Thiên Long Bát Bộ (bản Mới)

Tác giả: Kim Dung
Thể loại: Truyện Kiếm Hiệp
Dịch giả: Nguyễn Duy Chính

Lời Nói Đầu -

Sau khi hỏi ý kiến độc giả, một số đông đã đề nghị chúng tôi dịch bộ truyện Thiên Long Bát Bộ. Bộ truyện này cùng với Lộc Đỉnh Ký là hai bộ truyện dài nhất của Kim Dung. Bản chúng tôi dịch là bản đã được sửa chữa, tái bản lần thứ hai do Viễn Ảnh công ti tại Đài Bắc ấn hành tháng 8 năm 1981 bao gồm 5 quyển, 50 chương, 2124 trang.

Người ta vẫn bảo rằng Thiên Long Bát Bộ là truyện nhiều tình tiết nhất, đông nhân vật, mỗi vai có một đặc tính riêng không người nào giống người nào và có đến năm sáu người có thể coi như vai chính. Tuy thế, trong khi còn đăng tải trên mặt báo, Thiên Long Bát Bộ cũng đã gây ra nhiều mâu thuẫn, đặt ra nhiều câu hỏi cho độc giả và nhiều đoạn không có câu trả lời. Do đó, bộ truyện này đã được Kim Dung sửa đổi nhiều chi tiết, mặc dầu nội dung không khác nhưng đã tạo nên những nét chấm phá mới khiến cho nó được xếp vào một trong những kỳ thư của nhà văn Hương Cảng.

Theo Trần Thế Tương, một học giả quá cố Trung Hoa mà Kim Dung rất kính trọng, Thiên Long Bát Bộ là một bộ truyện phải đọc đi đọc lại từ đầu chí cuối nhiều lần mới thấy hết được cái hay của nó. Những lời phê bình của học giả này đã được Kim Dung coi như là nói lên được tâm sự của ông và chính vì thế, Thiên Long Bát Bộ có thể nói là một bộ truyện mà Kim Dung rất tâm đắc. Trần tiên sinh là người duy nhất được Kim Dung đề tặng trong bản mới lần in thứ hai này, một biệt lệ cho bất cứ tiểu thuyết nào của Trung Hoa.

Cũng như Ỷ Thiên Đồ Long Ký, Kim Dung đã dụng công để đặt đề tựa cho mỗi chương thành một câu trong một bài thơ. Bộ Thiên Long Bát Bộ bao gồm năm bài thơ, mỗi bài mười câu nhưng Ỷ Thiên Đồ Long Ký theo lối ca trù (Bá Lương Đài thể) còn Thiên Long Bát Bộ thì là năm bài, mỗi quyển một bài theo lối từ. Kim Dung tiên sinh tự nhận rằng mình rất kém về văn chương thi ca, việc làm của ông là một nỗ lực hết sức gắng gượng – và chúng tôi cũng vậy, rất e ngại khi phải dịch những phần thi từ đó ra tiếng Việt nên thường lần lữa không hoàn tất. Nếu có dịch thì chỉ để cho khỏi bị thiếu sót nhưng chắc chắn có rất nhiều lủng củng, xin độc giả cũng lượng tình cho.

Rút kinh nghiệm của thời gian qua, chúng tôi mong độc giả góp ý để tiếp tục sửa chữa thường xuyên và thêm bớt những gì cần phải bổ túc. Rất đông thân hữu đã hiệu đính giùm một số sai lầm trong bộ Ỷ Thiên Đồ Long Ký, nhân dịp này chúng tôi cũng xin cảm tạ chung các vị đó. Một số bạn bè giúp dịch một vài đoạn thơ văn, có người đề nghị sửa lại một vài chữ khó hiểu, và nhất là bạn DPLT đã chịu khó tìm tòi, tra cứu sách vở chữ Hoa để giúp người dịch những phần thi từ còn bỏ dở.

Như đã thưa từ trước – đây chỉ là một việc làm cá nhân trong những thì giờ eo hẹp của đời sống hết sức bận rộn – sau tất cả những nỗ lực phải dành cho công việc và gia đình, việc dịch sách là một cái thú tiêu khiển nên sẽ rất... thư thả theo chương trình hai tuần một chương như năm qua. Nếu đúng theo lịch trình đó, bộ truyện này sẽ có thể hoàn tất vào cuối năm 2003 hay đầu năm 2004. Một số biên khảo cũng sẽ được tiến hành vì có thể nói, Thiên Long Bát Bộ là một chuyến du hành khắp nước Trung Hoa trong thời Tống, một giai đoạn mà nhiều nước sống bên cạnh nhau, vẫn bang giao nhưng cũng đầy xung đột. Cứ theo những nhà chuyên khảo về Kim

Dung đây là bộ truyện mà Kim Dung dụng công hơn cả, chẳng khác gì một bức tranh trải dài hàng dặm với tất cả những chi tiết ly kỳ khiến cho người đọc phải say mê không sao dứt ra được.

Thời Bắc Tống là một giai đoạn hết sức thành tựu về mặt văn chương, nghệ thuật của Trung Hoa mặc dầu có nhiều suy sụp về chính trị và quân sự. Nước Tàu lúc đó được chia cắt thành nhiều quốc gia luôn luôn biến động lúc thì liên kết đồng minh, lúc lại nhòm ngó, thôn tính lẫn nhau. Phía Bắc là nước Liêu của người Khiết Đan đóng đô ở Lâm Hoàng (Thượng Kinh). Phía Tây Bắc là Tây Hạ đóng đô ở Linh Châu. Nhà Tống ở phía Đông Nam, kinh đô là Khai Phong. Chính Tây là Thổ Phồn tức miền Ba Thục bây giờ. Tây Nam là Đại Lý và chính Nam là nước ta.

Qui mô đó khiến chúng ta được làm một cuộc du ngoạn theo cả thời gian và không gian để đi ngang qua Đại Lý, Tống, Liêu, Tây Hạ, Thổ Phồn với tất cả những đặc trưng về văn hóa của thời đại và sắc thái địa phương. Nhiều nhân vật chính liên tiếp mà tuyệt nhiên không có một nhân vật nào hoàn toàn nổi bật và chi phối toàn cục khiến chúng ta có cảm tưởng đây là nhiều truyện được nối lại với nhau. Cách dựng truyện đó đã tạo nên một nét đặc thù và đưa Kim Dung lên một tầm vóc riêng mà không phải ai cũng có được.

Mặc dù trên tổng quát bộ truyện không khác khi còn đăng trên mặt báo bao nhiêu nhưng nếu đi vào chi tiết thì quí độc giả sẽ thấy Kim Dung đã thay đổi rất nhiều. Những chi tiết rườm rà và không liên tục đều bị cắt bỏ, trong đó có khoảng 40,000 chữ do Nghê Khuông viết thay Kim Dung khi ông đi xa cũng bị loại đi và nhiều đoạn mới được thêm vào. Những tên nhân vật cũng nhiều thay đổi và chắc chắn nhiều người sẽ đặt câu hỏi về việc đó. Tuy nhiên, một cách thường tình thì bản cuối cùng bao giờ cũng là bản mà tác giả vừa ý nhất.

Bộ này được viết lần đầu năm 1963, đăng liên tục trên Minh Báo ở Hongkong và Nam Dương thương báo ở Singapore, tổng cộng bốn năm mới hoàn thành. Bản tu đính – tức bản đã được Kim Dung sửa lại hoàn tất tháng 10 năm 1978 và ấn bản lần đầu vào năm 1979. Cũng như mọi bộ truyện khác, mỗi chương có một tấm hình nhưng trong Thiên Long Bát Bộ lại vẽ theo lối thủy mặc thành thử người dịch không thể dùng dạng bitmap (bmp) để scan cho nhỏ mà phải dùng dạng jpg nên thường phải từ 500K trở lên. Việc đưa vào mỗi chương sẽ biến file theo dạng Microsoft Word rất lớn khiến việc gửi đi trở nên khó khăn, nhất là những bằng hữu ở VN phải download rất bất tiện và tốn kém. Do đó chúng tôi sẽ chỉ gửi tấm hình đó theo yêu cầu và sẽ thiết lập một danh sách riêng cho những người nào muốn sưu tầm cho đủ bộ. Hoặc giả chúng tôi cũng có thể gửi theo dạng pdf (phải dùng Acrobat Reader dể mở) nhưng dĩ nhiên format sẽ cố định và người đọc muốn in ra sẽ không thể sử dụng khổ giấy khác khổ 8.5 x 11 là khổ mà người dịch dùng để setup tại Hoa Kỳ.

Mỗi câu chuyện xoay quanh một chủ đề, Ỷ Thiên Đồ Long Ký là câu chuyện của kiếm Ỷ Thiên và đao Đồ Long còn Thiên Long Bát Bộ thì nói lên cái phức tạp và đa dạng của con người. Trước đây khi dịch ra tiếng Việt người ta đã chia ra thành nhiều bộ nhỏ hơn (có lẽ vì mục tiêu thương mại) như Lục Mạch Thần Kiếm, Thiên Long Bát Bộ, Nhất Dương Chỉ... nhưng nguyên tác của Kim Dung chỉ có một Thiên Long Bát Bộ mà thôi. Kim Dung đã giải thích cái tên này như sau:

Thiên Long Bát Bộ là chữ lấy từ kinh Phật. Trong kinh của Phật Giáo đại thừa có kể lại khi đức Phật thuyết pháp cho các bồ tát, tì khưu thường có tám loại động vật đến nghe. Kinh Pháp Hoa, trong phẩm Đề Bà Đạt Đa có chép:

Thiên long bát bộ, nhân dữ phi nhân, giai dao kiến bỉ Long Nữ thành Phật. (Trong tám loại chúng sinh trên trời, người cũng như không phải người đều thấy được Long Nữ thành Phật)

Phi nhân là nói về những giống trông thì hình dáng như người nhưng lại không phải người. Tám hạng đó đều là “phi nhân” là những hạng thần vật mà Thiên và Long đứng đầu nên được gọi là Thiên Long Bát Bộ. Tám loại đó gồm có: Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Gia ø.

- Thiên là thiên thần (Deva), trong Phật giáo không phải là cao hơn hết nhưng chỉ được hưởng phúc báu lâu dài, to lớn hơn người mà thôi. Thiên thần vẫn còn trong cõi sinh tử, có sống có chết. Trước khi chết thiên thần sẽ có năm triệu chứng: quần áo mủn nát, hoa trên đầu héo hon, thân thể ô uế, nách chảy mồ hôi, đứng ngồi không yên là thời kỳ đau buồn nhất của các thiên thần. Có mười hai thiên thần quan trọng nhất tượng trưng cho tám hướng và bốn tinh thể của vũ trụ mặt trời, mặt trăng, bầu trời và mặt đất. Đế Thích là lãnh tụ của mọi thiên thần.

- Long là long thần (Naga), nhưng rồng trong kinh Phật không có chân, trông giống như một con mãng xà lớn. Quan niệm về rồng và về Long Vương của Trung Hoa chính là vay mượn từ trong kinh Phật mà ra. Người Ấn Độ ngày xưa rất sùng bái Long Vương, cho rằng rồng là chúa tể các loài trong nước nên người Trung Hoa thường dùng chữ long để chỉ những gì cao quí và đức hạnh. Trong kinh có chép là một con rắn tên là Mucilinda da cuộn thành một cái tàn che cho đức Phật nhập định trong một cơn giông bão và nhiều con rắn thần khác thường giả dạng người đến để nghe Thế Tôn thuyết pháp.

- Dạ Xoa là một loại quỉ thần (nguyên nghĩa dạ xoa là thần ăn được quỉ), rất mẫn tiệp, nhẹ nhàng, chia làm ba giống ở trên đất, trên chốn không hư và trên trời. Ngày nay nói đến dạ xoa chỉ hàm một nghĩa ác quỉ (chắc tại ảnh hưởng của truyện Tây Du Ký) nhưng trong kinh Phật thì có nhiều dạ xoa rất tốt. Dạ Xoa Bát Đại Tướng có nhiệm vụ bảo hộ chúng sinh.

- Càn Thát Bà (Apsaras) là một giống không ăn thịt, không uống rượu chỉ sống bằng mùi hương là một trong những nhạc thần phục thị Đế Thích, thân thể có mùi thơm. Theo nghĩa Phạn văn, Càn Thát Bà có nghĩa là biến ảo khôn lường vì mùi hương và âm nhạc đều mênh mang không sao cân đo được.

- A Tu La (Ashura) là một loại thần đặc biệt, đàn ông thì thật xấu xa còn đàn bà thì thật xinh đẹp. A Tu La Vương thường đánh nhau với Đế Thích vì một bên có đồ ăn, một bên có mỹ nữ nên thường muốn chiếm đoạt của nhau. A Tu La tính tình đố kỵ thích tranh giành là một trong những ẩn dụ của nhà Phật để nói về tính xấu xa của con người.

- Ca Lâu La (Garuda) là một giống chim lớn, đầu có một cái bướu to gọi là Như Ý Châu. Loài chim này tiếng kêu bi thảm, trong thần thoại Trung Hoa gọi là Đại Bàng Kim Sí Điểu (chim đại bàng cánh vàng) mà danh tướng Nhạc Phi là hóa thân đầu thai. Giống chim này thích ăn rồng, mỗi ngày phải bắt được một long vương hay 500 con rồng con để ăn thịt. Vì nó ăn thịt rồng (độc xà) nhiều quá nên khi chết chất độc xông lên cháy tiêu thành tro, chỉ còn một trái tim xanh biếc. Hình của chim này thấy nhiều ở các đền thờ tại Cam Bốt.

- Khẩn Na La giống người mà không phải là người, đầu có sừng, giỏi múa hát cũng là nhạc thần của Đế Thích.

- Ma Hầu La Gia là một vị thần rắn cực lớn, thân hình là người nhưng đầu là đầu rắn.

Những con vật huyền thoại này có lẽ là do ảnh hưởng của những vị thần của Ấn Độ giáo (Hindu) và thường xen lẫn trong những truyện thần thoại của nhiều dân tộc ở Nam và Tây Á không hoàn toàn là của Phật Giáo. Trong những tranh vẽ, điêu tượng của Đông Á chúng ta ít thấy những hình tướng của thiên long bát bộ ngoại trừ một số bích họa từ đời Đường trở về trước ở Tân Cương. Người Việt chúng ta có thể nói hoàn toàn xa lạ với những hình ảnh này, ngay cả trong giới tu sĩ cũng ít người nghiên cứu đến.

Thiên Long Bát Bộ lấy địa bàn là nước Đại Lý đời Bắc Tống (vào khoảng đời Tiền Lê và đời Lý bên mình). Nước Đại Lý nằm ở phía Tây Trung Hoa, Tây Bắc nước ta địa bàn tỉnh Vân Nam bây giờ, nổi tiếng với nhiều loại kỳ hoa dị thảo, đặc biệt là trà gồm cả trà uống (tea) và cây hoa trà (camelia). Theo sử sách, khoảng năm 937 Đoàn Tư Bình sau khi chiếm được nước Nam Chiếu lập nên nước Đại Lý. Đại Lý là một quốc gia theo Phật giáo Mật tông (Acarya), từ vua tới dân đều sùng đạo, vua thường tại vị một thời gian rồi xuất gia làm sư. Truyền thống đó ảnh hưởng đến nước ta và đời Lý đời Trần nhiều người cũng nhường ngôi rồi đi tu, làm Thái Thượng Hoàng.

Nước Đại Lý kéo dài 316 năm, 22 đời vua trong đó có mười người bỏ ngôi đi tu, hai người được đề cập trong Thiên Long Bát Bộ là Bảo Định Đoàn Chính Minh và Trung Tông Đoàn Chính Thuần. Một người khác cũng được Kim Dung nói đến là Cảnh Tông Đoàn Chính Hưng (Kim Dung lại viết là Đoàn Trí Hưng) hay Đoàn Hoàng Gia Nam Đế trong Anh Hùng Xạ Điêu. Ông này cũng là con cháu họ Đoàn trong Thiên Long Bát Bộ.

Người Đại Lý thuộc giống người Thái, trải rộng từ Vân Nam qua bắc Thái Lan, Lào và thượng du Bắc Việt. Người Thái gồm nhiều sắc dân như Thái Trắng, Thái Đen, Thái Đỏ, người Thổ, người Nùng. Sau khi Đại Lý bị người Mông Cổ thôn tính, người Thái còn trốn lánh trong rừng sâu và di chuyển xuống phía Nam và Tây Nam và là thủy tổ của người Thái Lan ngày nay.

Thiên Long Bát Bộ được đặt trong bối cảnh Bắc Tống, đời vua Triết Tông Nguyên Tá, niên hiệu Thiệu Thánh khoảng cuối thế kỷ thứ 11. Kim Dung dùng cái tên Thiên Long Bát Bộ là để chỉ những biến hóa phức tạp của câu chuyện, ly kỳ chẳng khác gì những chuyện cổ tích của Ấn Độ mà Phật Giáo mượn làm ẩn dụ. Mật tông được truyền vào Trung Hoa do ba nhà sư Thiên Trúc là Thiện Vô Úy (Subhnakarasimha), Kim Cương Trí (Vajrabodhi) và Bất Không Kim Cương (Amoghavajra) vào khoảng đầu thế kỷ thứ 8 chú trọng đến niệm kinh, bắt ấn, sử dụng Mạn đà la và quán đỉnh. Giáo pháp được thầy truyền qua trò bằng lời nên không được phổ biến rộng rãi.

Phật giáo Mật Tông pha trộn đủ màu sắc, nặng phần nghi thức, đôi khi mê tín mặc dầu những khu vực chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa chuyên chở khá nhiều tính nghệ thuật, điển hình là những điêu tượng và tranh vẽ mà người ta phát hiện ở Vân Nam, Tân Cương, nhất là tại Đôn Hoàng. Chính vì màu sắc nhiều thần bí của thời sơ khai, các tôn giáo bản địa nhất là Nho giáo đã có những xung khắc đáng kể với Phật giáo. Đời Đường, Hàn Dũ (768 - 824) đã dâng sớ xin ngăn cấm đạo Phật dẫn tới việc phá hủy 5000 chùa lớn và 40,000 am nhỏ. Mấy trăm ngàn tăng sĩ và nữ ni bị bắt buộc phải hoàn tục. Điều đó cũng không phải là không hay vì chính từ đó Thiền tông Trung Hoa có cơ hội nảy nở, xây dựng những cơ sở triết học thanh thoát hơn và tạo ra hẳn một trường phái mới, tổng hợp được nhiều ưu điểm, nhấn mạnh vào việc "kiến tính thành Phật" và xa rời việc thờ cúng thần tượng và nghi lễ.

Tuy nhiên, Kim Dung lại khai thác được những hình thái thần bí của tôn giáo làm chất liệu khiến câu chuyện trở nên hấp dẫn hơn. Quan Âm bồ tát đã được thế tục hóa qua một vương phi tự

hiến thân cho một người ăn mày để sinh ra một đứa con hoang giải quyết hầu như toàn bộ những khúc mắc triền miên từ đầu đến cuối. Lẽ dĩ nhiên, chi tiết tưởng tượng kia khiến cho câu chuyện thêm li lỳ, tuyệt nhiên không phải là một cách giải thích những căn bản giáo lý.

Ngoài Phật giáo Mật Tông đã đóng một vai trò khá quan trọng làm nền tảng cho nhiều tình tiết của câu chuyện, hai đề tài khác chúng ta cũng cần biết thêm, mỗi đề tài đều bao quát đáng trở thành một nghiên cứu riêng. Trong phần giới thiệu này chúng tôi chỉ đề cập đến một cách khái quát.

Thứ nhất là ngoài môn Nhất Dương Chỉ, họ Đoàn Đại Lý còn một tuyệt kỹ khác là Lục Mạch Thần Kiếm, một loại kiếm khí dùng sáu kinh mạch của hai bàn tay để sử dụng.

- Thủ thái âm phế kinh bắt đầu ở trung tiêu, đi vòng xuống ruột già rồi chạy lên ngực, yết hầu đi ra cánh tay và chấm dứt ở đầu ngón tay cái.

- Thủ dương minh đại trường kinh bắt đầu từ đầu ngón tay trỏ chạy lên vai rồi chia thành hai nhánh, một nhánh xuống ruột già, một nhánh lên đầu chấm dứt ở cạnh mũi.

- Thủ thiếu âm tâm kinh bắt đầu từ tim chia ra ba nhánh, một nhánh qua hoành cách mạc xuống ruột non, một nhánh theo thực quản lên mắt, và một nhánh đi qua phổi, sang tay tới ngón tay út.

- Thủ thái dương tiểu trường kinh bắt đầu từ ngoài ngón tay út chạy theo tay lên vai gặp đốc mạch ở huyệt đại truy chi thành hai nhánh, một nhánh đi xuống ruột non, một nhánh chạy lên mặt đi vào tai.

- Thủ quyết âm bao tâm kinh bắt đầu từ ngực nối liền tam tiêu rồi chạy ra cánh tay tới ngón tay giữa.

- Thủ thiếu dương tam tiêu kinh khởi đầu từ ngón tay đeo nhẫn chạy theo tay lên vai chia thành hai nhánh một nhánh nối liền tam tiêu, một nhánh chạy lên cổ vòng qua tai rồi ngừng lại tại mắt.

Thủ thái âm PHẾ kinh, thủ quyết âm TÂM BAO kinh và thủ thiếu âm TÂM kinh là ba đường kinh ÂM nằm ở bên trong cánh tay, gọi là THỦ TAM ÂM thuộc lý (bên trong) dẫn chân khí từ ngực chạy vào tay.

Thủ dương minh ĐẠI TRƯỜNG kinh, thủ thiếu dương TAM TIÊU kinh, và thủ thái dương TIỂU TRƯỜNG kinh nằm ở mặt ngoài cánh tay gọi là THỦ TAM DƯƠNG, thuộc biểu (bên ngoài) từ tay chạy lên đầu.

Thứ hai một đặc sản của nước Đại Lý là hoa trà cũng được nhắc tới khá nhiều. Khi đề cập tới vùng Vân Nam, người Trung Hoa vẫn thường tự hào là ở đây có tám loại danh chủng nổi tiếng trên thế giới gồm có sơn trà (camelia), đỗ quyên (azalea), mộc lan (magnolia obovata), báo xuân, bách hợp (lily), phương lan (cymbidium), long đảm (gentian), lục nhung hao.

Sơn trà của Đại Lý đã biến câu chuyện trở nên thơ mộng và thú vị khi chúng ta nghe Đoàn Dự luận về hoa trà với Vương phu nhân sau đây:

Vương phu nhân vẻ mặt đắc ý, nói:

- Đoàn công tử, nước Đại Lý của cậu hoa trà rất nhiều, nhưng nếu so sánh với của ta chắc không thể bì kịp.

Đoàn Dự gật đầu:

- Những hoa trà loại này dân Đại Lý chúng tôi chẳng ai trồng cả.

Vương phu nhân cười khanh khách:

- Thật ư?

Đoàn Dự nói:

- Những người dân quê mùa tầm thường ở Đại Lý cũng biết các loại hoa này phẩm chất kém cỏi, trồng chẳng cao sang gì.

Vương phu nhân mặt biến sắc, giận dữ nói:

- Ngươi nói sao? Ngươi bảo hoa trà ta trồng là loại tục phẩm ư? Nói như thế chẳng hóa, chẳng hóa.... khinh người quá lắm.

Đoàn Dự nói:

- Phu nhân tin hay không tin cũng tùy ở người.

Chàng vừa nói vừa chỉ một cây hoa trà ngũ sắc trước lầu:

- Giá thử như cây này, bà tưởng nó quí lắm ư. Hứ, đẹp thật, cái lan can này thật là đẹp, thật là đẹp.

Chàng tấm tắc khen cái lan can đẹp mà hoa thì chẳng nhắc đến một câu khác nào người xem chữ viết, không nhắc đến chữ mà chỉ khen lấy khen để mực đen và giấy tốt.

Cây hoa trà đó vừa trắng vừa đỏ, vừa tía vừa vàng, sắc hoa thật là rực rỡ, từ trước tới nay Vương phu nhân vẫn coi là trân phẩm. Nay thấy Đoàn Dự có vẻ xem thường nên lông mày bà nhướng lên, mắt lộ sát ý. Đoàn Dự nói:

- Xin hỏi phu nhân, giống hoa này ở Giang Nam gọi tên là gì?

Vương phu nhân hậm hực đáp:

- Chúng tôi chẳng gọi tên gì đặc biệt, chỉ gọi là hoa trà Ngũ Sắc.

Đoàn Dự mỉm cười:

- Đại Lý chúng tôi có đặt cho nó một cái tên, gọi là Lạc Đệ Tú Tài (thư sinh thi hỏng).

Vương phu nhân hừ một tiếng:

- Cái tên sao khó nghe làm vậy, chắc ngươi tiện mồm đặt ra chứ gì. Cây hoa đẹp đẽ như thế, sao lại giống gã thư sinh thi hỏng?

- Phu nhân thử nhìn lại xem, cây hoa này cả thảy tất cả mấy màu.

Vương phu nhân nói:

- Ta đã đếm qua, cũng phải có đến 15, 16 màu khác nhau.

Đoàn Dự nói:

- Cả thảy đúng ra là 17 màu. Đại Lý có một loại hoa quí giá nổi tiếng tên gọi Thập Bát Học Sĩ. Đó là thiên hạ cực phẩm, trên cây có đủ 18 đóa hoa, mỗi đóa một màu khác nhau, hồng thì toàn hồng, tía thì toàn tía, không một mảy lẫn lộn. Nhưng cả 18 đóa hoa mỗi đóa hình trạng khác nhau, mỗi đóa một vẻ, nở thì cùng nở, tàn thì cùng tàn, phu nhân đã thấy bao giờ chưa?

Vương phu nhân nghe qua thẫn thờ, lắc đầu:

- Trên đời này lại có loại hoa như thế sao? Đến nghe nói tới ta cũng chưa nghe bao giờ.

Đoàn Dự nói:

- So với Thập Bát Học Sĩ kém một mức là Thập Tam Thái Bảo là 13 đóa hoa khác nhau trên cùng một cây. Rồi đến Bát Tiên Quá Hải là 8 đóa khác nhau một cây. Thất Tiên Nữ là 7 đóa. Phong Trần Tam Hiệp là ba đóa. Nhị Kiều là một trắng một đỏ hai đóa. Nói đến hoa trà là phải thuần sắc, nếu như trong đỏ có lẫn trắng, trong trắng lẫn tía thì là hạ phẩm rồi.

Vương phu nhân bỗng nhiên đờ đẫn, nhìn về xa xăm, nói một mình:

- Sao y không nói cho ta biết nhỉ?

Đoàn Dự nói tiếp:

- Trong Bát Tiên Quá Hải có cả hoa màu tía sậm và màu hồng nhạt, đó là Lý Thiết Quài và Hà Tiên Cô, nếu thiếu hai màu đó, dù là tám màu khác nhau cũng không được gọi là Bát Tiên Quá Hải mà gọi là Bát Bảo Trang, tuy cũng là danh chủng nhưng so với Bát Tiên Quá Hải còn thua một bậc.

Vương phu nhân nói:

- Nguyên lai như thế.

Đoàn Dự lại tiếp:

- Trở lại Phong Trần Tam Hiệp cũng có chính phẩm và phó phẩm. Nếu là chính phẩm, trong ba đóa thì đóa màu tía phải to nhất, đó là Cầu Nhiêm Khách, đóa màu trắng nhỏ hơn, đó là Lý Tịnh, đóa màu hồng nhỏ nhất nhưng cũng kiều diễm nhất đó là Hồng Phất Nữ. Nếu như hoa màu hồng lại to hơn hoa màu tía, hoa màu trắng thì là phó phẩm, hai đằng một trời một vực.

Người ta đã bảo quen thuộc như đồ trong nhà mình. Trong nhà Đoàn Dự có tất cả những loại này nên chàng nói ra vanh vách đâu ra đấy. Vương phu nhân nghe thật thích thú thở dài:

- Đến phó phẩm ta cũng chưa được nhìn qua nói gì chính phẩm!

Đoàn Dự chỉ vào cây hoa trà ngũ sắc nói:

- Còn loại hoa trà này, nếu luận về sắc so với Thập Bát Học Sĩ còn kém một, lại không thuần, nở thì khi sớm khi muộn, hoa thì đóa nhỏ đóa to. Chẳng khác gì Đông Thi giả nhăn mặt, học

đòi làm Thập Bát Học Sĩ thì không xong. Vì thế chúng tôi đặt cho cái tên Lạc Đệ Tú Tài.

Quả thật khi đọc xong đoạn này, chúng tôi cũng tò mò đi tìm tài liệu để xem những gì Kim Dung viết ra là có thực hay chỉ do óc tưởng tượng phong phú của ông nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả như ý. Theo những sách vở chúng tôi có trong tay, đặc biệt là cuốn Vân Nam Phong Vật Chí (Dư Gia Hoa, Vân Nam Nhân Dân xb 1984) trong đó có những chương nghiên cứu khá công phu về hoa trà nhưng không thấy nói đến những chủng loại mà Kim Dung đã đề cập.

Trên thế giới có chừng hơn tám mươi loại hoa trà (không kể những giống được lai tạo) thì Vân Nam đã có khoảng ba mươi lăm loại. Trong những loại hoa trà danh tiếng ở Vân Nam người ta thấy có đồng tử diện, tuyết sư, tùng tử lân, tử bào, kim đái, ngân đái, mẫu đơn trà, hận thiên cao, điệp sí, liễu diệp ngân hồng, tảo đào hồng, kim biên mẫu đơn, thông thảo phiến… mỗi loại có một đặc điểm.

Hiện nay tại nhiều danh thắng, cổ tích tại hai tỉnh Vân – Quí còn nhiều cây trà cổ thụ, mỗi năm ra hàng vạn đóa hoa, chẳng hạn như tại chùa Ngọc Phong bên bờ sông Lệ chân núi Ngọc Long còn một cây trà kép dính liền hai loại với nhau nên màu sắc rất phong phú. Cây trà này trồng từ đời Minh Thành Hóa (thế kỷ thứ 15) tính ra đã hơn 500 năm được mệnh danh là "đệ nhất hoàn cầu". Tần Nhân Xương, một thực vật gia Trung Hoa đã nói:

- Vua các loài trà trên thế giới là ở Trung Hoa, vua các loài trà của Trung Hoa là ở Vân Nam, vua các loài trà của Vân Nam là hoa trà ở Lệ Giang.

Quách Mạt Nhược, một thi sĩ nổi tiếng của Trung Hoa đầu thế kỷ 20 khi đến Vân Nam đã cảm tác một bài thơ như sau:

Những tưởng trà kia ưa quí tộc,

Ai ngờ dân dã cũng đầy sân.

Mẫu đơn ai nấy đều ca tụng,

Ta nghĩ hoa trà trội mẫu đơn.

(Diễm thuyết trà hoa thị tỉnh hoa,

Kim lai thủy kiến mãn thành hà.

Nhân nhân đô đạo mẫu đơn hảo,

Ngã đạo mẫu đơn bất cập trà)

Khi làm một số nghiên cứu nho nhỏ về đất Vân Nam – Quí Châu, người dịch đôi khi cũng thấy bồi hồi khi đọc tới những chi tiết địa phương rất gần gũi với người Việt chúng ta, nhất là về một số sắc tộc thiểu số mà nhiều học giả cho rằng cùng giống với người mình. Chắc chắn nếu có những khảo sát qui mô, chúng ta có thể tìm được khá nhiều di tích văn hóa còn lưu lại ở miền nam Trung Hoa để có cái nhìn chính xác hơn về lịch sử, truyền thống và nguồn gốc của dân tộc Việt Nam. Một người bạn tôi sau những chuyến du lịch ở Quảng Châu, đi vào những vùng xa xôi hẻo lánh để nghiên cứu về âm nhạc, đối chiếu với những điệu dân ca của mình đã phải ngạc nhiên về sự tương đồng khó hiểu giữa sinh hoạt của người Tàu ở Nam Trung Hoa và người miền Bắc nước ta. Biết đâu trong khi dịch Thiên Long Bát Bộ chúng ta sẽ cùng nhau tìm ra được một

điểm nào mới mẻ chăng?

Cũng như Ỷ Thiên Đồ Long Ký, chúng tôi mong mỏi được sự tiếp tay của quí bằng hữu trong mọi lãnh vực để cùng nhau chia xẻ niềm vui khi đọc Thiên Long Bát Bộ.

Tháng 5/01

Hồi 1(a) - Thanh Sam Lỗi Lạc Hiểm Phong Hành

Sểnh nhà cất bước đi ra,

Áo xanh Tư Mã xông pha hiểm nghèo.

*

o O o

Ánh sáng xanh lấp loáng, mũi kiếm thép nhắm ngay vào vai trái của hán tử trung niên đâm tới. Người thanh niên sử kiếm không đợi cho kiếm chiêu hoàn tất, cổ tay rung một cái kiếm mũi kiếm ngóc lên đâm xéo vào bên phải cổ đối phương. Người trung niên giơ kiếm gạt ra, nghe keng một tiếng, hai thanh kiếm chạm nhau tiếng ngân u u chưa dứt đã trao đổi được ba chiêu. Hán tử trung niên giơ kiếm nhắm giữa đỉnh đầu thanh niên chém xuống, thanh niên né qua bên phải, kiếm quyết bên tay trái lướt theo, thanh kiếm liền chúc xuống đâm vào đùi kẻ địch.

Hai người kiếm pháp nhanh nhẹn, ra hết sức đấu với nhau.

Trong luyện võ sảnh, phía bên đông có hai người ngồi. Ngồi trên là một đạo cô trung niên tuổi trạc trên dưới bốn mươi, mặt hầm hầm, môi mím chặt. Ngồi bên dưới là một ông già tuổi trên dưới năm mươi, giơ tay vuốt chòm râu dài, mặt mày thật đắc ý. Hai người ngồi cách nhau chừng hơn một trượng, đằng sau đứng phải đến trên hai chục đệ tử nam nữ. Phía tây là một hàng ghế ngồi chừng hơn chục tân khách, cả hai phía ai nấy chăm chú theo dõi cuộc giác đấu.

Chỉ một thoáng chàng thanh niên và hán tử trung niên đã trao đổi đến hơn bảy chục chiêu, càng lúc càng gay go nhưng chưa có vẻ gì phân thắng bại. Đột nhiên người trung niên dùng sức đâm mạnh ra một kiếm, thân hình hơi lảo đảo, dường như muốn ngã. Một chàng trai trẻ tuổi mặc áo dài xanh trong số khách ngồi phía tây nhịn không nổi cười hộc lên một tiếng. Y lập tức biết mình thất thố, vội vàng giơ tay bịt miệng.

Ngay lúc đó, nghe vù một tiếng thanh niên đã giơ tay trái nhắm ngay lưng hán tử nọ đánh ra. Người đàn ông liền tiến lên một bước tránh được, trường kiếm trong tay vòng lại, quát lên một tiếng:

- Trúng!

Đâm ngay vào đùi thanh niên, một chân y liền khuỵu xuống, trường kiếm chống xuống đất đứng lên toan đấu tiếp nhưng người trung niên đã tra kiếm vào vỏ, cười nói:

- Cám ơn Chử sư đệ đã nhường nhịn, vết thương không nặng chứ?

Thanh niên kia mặt tái đi, bậm môi nói:

- Đa tạ Cung sư huynh đã nương tay.

Ông già râu dài mặt mày dương dương, mỉm cười:

- Đông Tông đã thắng được ba trận rồi, xem chừng Kiếm Hồ Cung lại nhường Đông Tông ở thêm năm năm nữa. Tân sư muội, mình liệu có còn phải đấu thêm nữa chăng?

Người đạo cô ngồi bên dưới cố nén lửa giận, nói:

- Tả sư huynh quả thực huấn luyện được học trò giỏi thật. Thế nhưng không biết Tả sư huynh nghiên cứu Vô Lượng Ngọc Bích năm năm qua đã được gì chưa?

Người râu dài trừng mắt nhìn bà ta, nghiêm mặt nói:

- Sư muội không lẽ quên qui củ của bản phái rồi sao?

Người đạo cô hừ một tiếng, không nói thêm tiếng nào nữa. Người đàn ông họ Tả, tên Tử Mục, là chưởng môn Đông Tông của Vô Lượng Kiếm. Đạo cô kia họ Tân, đạo hiệu là Song Thanh, là chưởng môn Tây Tông của Vô Lượng Kiếm.

Vô Lượng Kiếm phái chia ra làm Đông, Tây, Bắc tam tông nhưng Bắc Tông mấy chục năm nay suy đồi, còn Đông Tây hai chi phái nhân tài đông đúc. Vô Lượng Kiếm kiến lập từ thời kỳ Ngũ Đại đời Hậu Đường, sáng phái ở núi Vô Lượng nước Nam Chiếu, người chưởng môn cư ngụ tại Kiếm Hồ Cung. Từ thời Nhân Tông nhà Tống, phái Vô Lượng chia ra làm ba tông, cứ năm năm một lần, môn hạ đệ tử của ba nhánh này lại gặp nhau ở Kiếm Hồ Cung tỉ võ đấu kiếm, bên nào thắng thì được ở Kiếm Hồ Cung trên núi Vô Lượng năm năm, đến năm thứ sáu thì lại tỉ thí.

Đấu năm trận, bên nào thắng ba coi như thắng. Trong năm năm đó, phe thua dĩ nhiên hết sức tập luyện cốt sao kỳ tới sẽ rửa được cái nhục bại trận, nhưng bên thắng cũng không dám lơ là chút nào. Bắc Tông bốn mươi năm trước thắng trận được vào ở nơi Kiếm Hồ Cung, năm năm sau thua phải ra đi, người chưởng môn bực tức dẫn môn nhân đệ tử dọn qua Sơn Tây, từ đó không còn trở lại tỉ kiếm, cũng không liên lạc gì với hai phe Đông Tông, Tây Tông nữa. Trong hai mươi lăm năm qua, hai phe Đông Tây thắng qua thua lại, Đông Tông thắng bốn lần, còn Tây Tông cũng được hai lần. Gã trung niên hán tử họ Cung kia đấu với thanh niên họ Chử, là trận đấu thứ tư, họ Cung thắng rồi, Đông Tông bốn lần đấu ba lần thắng, lần thứ năm không cần đấu tiếp nữa.

Bên phía tây những người ngồi trên ghế bành gấm là các nhân sĩ phái khác, một số là do chưởng môn hai tông mời đến làm chứng, còn lại là những người đến xem. Những người đó, ngoại trừ một hậu bối vô danh là người thanh niên mặc áo xanh ngồi hàng cuối đã cười khi gã họ Cung bị lỡ trớn, đều là người nổi tiếng trong võ lâm tỉnh Vân Nam.

Thanh niên đó đi theo lão võ sư Mã Ngũ Đức ở Phổ Nhĩ đất Điền Nam đến đây. Mã Ngũ Đức là một nhà buôn trà nổi tiếng, đã giàu có lại hiếu khách, có cái phong vị Mạnh Thường, trên giang hồ nếu ai thất thế chạy đến nhờ vả ông ta đều hết sức tiếp đãi, thành thử quen biết nhiều mặc dầu võ công chỉ tầm thường mà thôi. Tả Tử Mục khi nghe Mã Ngũ Đức đưa tới giới thiệu thanh niên này họ Đoàn. Họ Đoàn là quốc tính của nước Đại Lý trong nước có đến hàng nghìn hàng vạn người nên khi nghe đến Tả Tử Mục không coi vào đâu, nghĩ bụng y hẳn là đệ tử của Mã Ngũ Đức, ngay lão họ Mã bản thân võ công cũng chỉ bình bình, dạy dỗ học trò chắc cũng chẳng đi đến đâu, thành thử ngay cả mấy tiếng khách sáo "Ngưỡng mộ đã lâu" y cũng chẳng thèm nói, chỉ chắp tay, mời vào ngồi mà thôi. Ngờ đâu gã trẻ tuổi này không biết trời cao đất dày là gì, gặp khi đệ tử đắc ý của Tả Tử Mục ra hư chiêu dụ địch lại dám mở miệng cười lên nhạo báng.

Thành thử Tả Tử Mục cười nói:

- Tân sư muội năm nay đưa ra bốn đệ tử, công phu kiếm thuật quả thật cao cường, trận thứ tư này bên chúng tôi thắng cũng chỉ nhờ may. Chử sư điệt tuổi trẻ như thế, vậy mà đã luyện được đến mức đó, tiền đồ thật không biết tới đâu, e rằng năm năm nữa hai bên đông tây chắc sẽ đổi chỗ mất, ha ha, ha ha!

Nói xong y cười ha hả không thôi, đột nhiên đảo mắt nhìn sang thanh niên họ Đoàn nói:

- Đứa học trò kém cỏi của mỗ khi thắng được nhờ sử hư chiêu Trật Phác Bộ, vị Đoàn thế huynh này xem chừng dường như không được vừa ý. Vậy xin Đoàn thế huynh bước ra chỉ điểm cho tiểu đồ một vài miếng có được chăng? Mã ngũ ca uy chấn Điền Nam, dưới tướng giỏi binh ắt không thường, tài nghệ Đoàn thế huynh hẳn là ghê gớm lắm.

Mã Ngũ Đức mặt hơi đỏ lên vội nói:

- Vị Đoàn huynh đệ này không phải đệ tử của ta đâu. Lão ca ca tài nghệ chỉ có vài miếng mèo quào, làm sư phụ được ai? Tả hiền đệ chớ có đem ngu huynh ra làm trò cười. Vị Đoàn huynh đệ đây đến tệ xá ở Phổ Nhĩ, nghe thấy ta sắp đi lên núi Vô Lượng nên cùng đi theo, nói là núi Vô Lượng sơn thủy thanh u nên muốn đến thưởng ngoạn phong cảnh.

Tả Tử Mục nghĩ thầm: "Nếu như y là đệ tử của ngươi thì ta còn nể mặt không nỡ cạn tàu ráo máng, còn như nếu chỉ là một người khách tầm thường thì chẳng phải e dè gì nữa. Kẻ nào dám đến Kiếm Hồ Cung nhạo báng võ công của Đông Tông Vô Lượng Kiếm, nếu không dạy cho y một phen đến đầu đến đũa đuổi xuống núi thì họ Tả này còn mặt mũi nhìn ai?". Y bèn cười khẩy một tiếng nói:

- Thỉnh giáo đại hiệu của Đoàn huynh là gì, là môn hạ của vị cao nhân nào thế?

Thanh niên họ Đoàn mỉm cười nói:

- Tại hạ tên chỉ có một chữ Dự, trước nay chưa học qua võ nghệ bao giờ. Ta thấy người ta trượt chân, không cần biết ngã giả hay ngã thật đều nhịn không nổi nên cười đấy thôi.

Tả Tử Mục nghe giọng y nói không có vẻ gì cung kính, trong bụng không khỏi bực bội nói:

- Thế thì có gì mà phải cười?

Đoàn Dự phe phẩy cái quạt cầm trong tay, nói tỉnh bơ như không:

- Con người hoặc đứng hoặc ngồi, có gì là đáng cười đâu, có nằm trên giường thì cũng không ai cười cả nhưng nằm dưới đất, ha ha, thế thì đáng cười lắm chứ? Trừ khi là trẻ con lên ba thì mới không kể mà thôi.

Tả Tử Mục nghe y nói càng lúc càng cuồng ngạo, giận muốn sôi lên, quay sang nói với Mã Ngũ Đức:

- Mã ngũ ca, vị Đoàn huynh này có thân với ngũ ca chăng?

Mã Ngũ Đức mới quen Đoàn Dự, hoàn toàn chẳng biết y là người thế nào. Ông ta tính tình vốn hòa nhã, thấy Đoàn Dự đòi đi theo đến núi Vô Lượng không tiện thoái thác nên cho y cùng đi, lúc này nghe giọng Tả Tử Mục có chiều giận dữ, ra tay ắt sẽ ác độc lắm, một thanh niên còn trẻ

thế này nỡ nào để cho y bị ăn đòn đau? Ông ta liền đáp:

- Đoàn huynh đệ với ta tuy không thâm giao nhưng cũng đã cùng đến đây. Ta xem Đoàn huynh dáng dấp nho nhã, chắc không biết võ công gì đâu, chỉ vô ý mà buột miệng cười đấy thôi. Thôi bỏ qua đi, lão ca ca bụng đói lắm rồi, Tả hiền đệ mau làm cho một mâm rượu để bọn ta uống mừng hiền đệ ba chén. Hôm nay ngày lành tháng tốt, Tả hiền đệ chấp nhất hạng hậu bối trẻ người non dạ làm gì?

Tả Tử Mục đáp:

- Nếu Đoàn huynh không phải là hảo bằng hữu của Mã ngũ ca, nếu như huynh đệ có đắc tội thì cũng không làm bẽ mặt Mã ngũ ca. Quang Kiệt, hồi nãy người ta cười ngươi, vậy ngươi hạ trường thỉnh giáo xem nào.

Gã trung niên Cung Quang Kiệt chỉ đợi sư phụ nói thế, lập tức rút phăng trường kiếm, bước ra đứng ngay bên ngoài, đảo ngược chuôi kiếm lại, chắp tay hướng về Đoàn Dự nói:

- Xin mời Đoàn bằng hữu!

Đoàn Dự nói:

- Hay lắm, ngươi luyện đi cho ta coi nào.

Y vẫn ngồi trên ghế không đứng lên. Cung Quang Kiệt mặt đỏ bừng, giận dữ nói:

- Ngươi... ngươi nói sao?

Đoàn Dự đáp:

- Ngươi cầm thanh kiếm trong tay múa bên đông, chém bên tây, chắc là muốn luyện kiếm, vậy thì cứ làm đi. Ta xưa nay không thích xem ai động đao sử kiếm, nhưng đã đến đây thì cũng đành chịu ngồi xem vậy.

Cung Quang Kiệt quát lên:

- Sư phụ ta bảo ngươi ra đây cùng ta tỉ thí.

Đoàn Dự phe phẩy cái quạt, lắc đầu nói:

- Sư phụ ngươi là thầy của ngươi chứ sư phụ ngươi có phải là thầy của ta đâu. Sư phụ ngươi sai ngươi thì được, chứ sư phụ ngươi làm sao sai được ta? Sư phụ ngươi bảo ngươi đấu kiếm với người ta thì ngươi cứ việc đấu kiếm với người ta. Sư phụ ngươi bảo ta tỉ kiếm với ngươi, thứ nhất ta không biết đấu kiếm, thứ hai ta sợ thua, thứ ba ta sợ đau, thứ bốn ta sợ chết, thành thử ta không đấu. Ta nói không đấu là không đấu.

Y nói một thôi một hồi sư phụ ngươi, sư phụ ta tưởng như líu lưỡi, trong võ sảnh mọi người nghe được, nhịn không nổi phải bật cười. Đám môn hạ Tây Tông Vô Lượng Kiếm của Song Thanh chiếm đến gần nửa, có mấy nữ đệ tử cười khúc khích. Luyện võ sảnh đang trang nghiêm lập tức biến thành một nơi hoạt náo.

Cung Quang Kiệt hung hăng tiến tới, giơ kiếm chỉ ngay vào ngực Đoàn Dự, quát lớn:

- Ngươi có thực không biết võ, hay chỉ giả ngây giả dại?

Đoàn Dự thấy mũi kiếm chỉ cách ngực mình chừng vài tấc nếu như đâm nhẹ một cái thì sẽ trúng ngay tim mình nhưng không tỏ vẻ gì kinh hoảng, nói:

- Ta dĩ nhiên là không biết võ, giả ngây giả dại làm cái gì?

Cung Quang Kiệt nói:

- Ngươi đến Kiếm Hồ Cung núi Vô Lượng phá rối, chắc không muốn sống hay sao? Ngươi là môn hạ của ai? Ai sai ngươi đến? Nếu không nói thực đừng trách kiếm của đại gia vô tình.

Đoàn Dự đáp:

- Ngươi bảo ngươi là đại gia, sao lại hung ác thế? Ta bình sinh không thích xem đánh nhau. Quí phái có tên là Vô Lượng Kiếm, lại ở trong núi Vô Lượng. Trong kinh Phật có dạy rằng: "Có bốn điều vô lượng: một là vô lượng từ, hai là vô lượng bi, ba là vô lượng hỉ, bốn là vô lượng xả. Tứ vô lượng đó quí vị chắc ai cũng hiểu rõ rồi; lấy trong lòng vui là từ, dứt được điều khổ là bi, vui thích khi thấy chúng sinh hết khổ trở thành sung sướng là hỉ, mong chúng sinh bỏ được oán niệm mà thành bình đẳng là xả. Vô lượng thọ Phật chính là Phật A Di Đà. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...

Y thao thao giảng Phật pháp, niệm kinh, Cung Quang Kiệt thu kiếm về đột nhiên vung tay trái ra, nghe bốp một tiếng, tát cho chàng ta một cái thật đau. Đoàn Dự nghiêng đầu qua toan né tránh thì tay của đối phương đã đánh trúng rồi, khuôn mặt trắng trẻo đã sưng tếu lên, năm ngón tay hiện rõ mồn một.

Mọi người ai nấy hết sức ngạc nhiên, thấy Đoàn Dự không coi địch thủ vào đâu, mồm miệng tuôn ra toàn điều nghe như đùa cợt, ai cũng tưởng chàng ắt mình mang tuyệt nghệ. Ngờ đâu Cung Quang Kiệt tiện tay đánh một chưởng, chàng không tránh được, xem ra quả thực không biết chút võ công nào. Cao thủ võ học cố ý làm như ngớ ngẩn để đùa cợt đối phương cũng là chuyện thường nhưng người không biết võ mà lại lớn mật cuồng ngạo như thế thì chưa hề có. Cung Quang Kiệt mới đánh một chưởng đã trúng cũng không khỏi ngẩn người ra, tiện tay liền chộp ngực Đoàn Dự, nhấc bổng lên, quát lớn:

- Ta cứ tưởng ngươi là một nhân vật ghê gớm thế nào, có biết đâu chỉ là đồ bị thịt.

Nói xong cầm chàng ném xuống đất một cái thật mạnh, Đoàn Dự ngã bịch một cái, đầu đụng ngay vào chân bàn. Mã Ngũ Đức thấy thế thương hại vội chạy tới đỡ lên nói:

- Hóa ra lão đệ không biết võ công thật, vậy thì tới đây làm gì?

Đoàn Dự xoa đầu nói:

- Tôi vốn dĩ chỉ định du sơn ngoạn thủy có biết đâu họ lại tỉ kiếm đánh nhau? Cái trò người nọ giết người kia thì có gì đáng để coi đâu? Thà đi xem người ta đem khỉ ra làm trò còn hay hơn nhiều. Mã ngũ gia, chào ông nhé, thôi tôi đi đây.

Một thanh niên đứng bên cạnh Tả Tử Mục liền nhảy ra, chặn ngay trước mặt Đoàn Dự nói:

- Nếu ngươi không biết võ công, nếu cứ cúp đuôi mà chạy thì chẳng nói làm gì, sao lại dám bảo bọn ta đấu võ tỉ kiếm không bằng khỉ làm trò là sao? Nói thế chẳng khinh người lắm hay sao? Ta

cho ngươi chọn một trong hai con đường, hoặc là cùng ta tỉ thí một phen, để xem kiếm pháp không bằng trò khỉ của bọn ta thế nào; hoặc là khấu đầu lạy sư phụ ta tám lạy, tự miệng mình nói ra “Rắm rít” ba lần.

Đoàn Dự cười đáp:

- Ngươi đánh rắm chẳng thối lắm ư?

Gã kia giận quá, giơ quyền đấm luôn vào mặt Đoàn Dự, nghe vù một tiếng, xem ra chàng thể nào cũng vỡ mặt sưng mày. Ngờ đâu quyền vừa đến giữa đường, đột nhiên từ trên không phóng xuống một vật, quấn lấy cổ tay thanh niên. Vật đó lạnh như băng, trơn tuồn tuột, vừa quấn được cổ tay liền ngo ngoe cử động. Thanh niên giật mình kinh hãi, vội vàng rụt tay về, thấy quấn ở tay mình là một con rắn hổ mang màu xanh có chấm đỏ dài chừng một thước, trông thật ghê sợ.

Y hoảng hốt rú lên, vung vẩy mạnh nhưng con rắn vẫn quấn chặt lấy cổ tay, lắc thế nào cũng không tuột ra được. Cung Quang Kiệt đột nhiên kêu lớn:

- Rắn! Rắn!

Mặt y tái mét, giơ tay luồn vào cổ áo mình, mò sau lưng, nhưng nào thấy gì, chỉ đành nhảy tưng tưng, chân tay múa loạn xà ngầu cố cởi áo ra.

Hai biến cố đó thật là quái đản, mọi người còn đang kinh ngạc, bỗng nghe trên đầu có tiếng cười khúc khích. Mọi người ngẩng đầu nhìn lên thấy một thiếu nữ ngồi trên xà nhà, hai tay cầm toàn những rắn là rắn.

Cô gái đó độ chừng mười sáu, mười bảy tuổi, mặc áo xanh, mặt tươi như hoa, trong tay cầm chừng một chục con rắn nhỏ dài chừng một thước. Những con rắn đó, con thì xanh, con thì hoa, đầu hình tam giác, toàn là rắn độc. Thế nhưng thiếu nữ đó cầm trong tay chẳng khác gì đồ chơi không có vẻ gì sợ hãi.

Mọi người vừa ngửng lên nhìn cô ta thì nghe Cung Quang Kiệt và gã sư đệ kêu oai oái, vội quay đầu nhìn sang hai người. Thế nhưng Đoàn Dự vẫn nhìn cô ta thấy thiếu nữ đó ngồi đong đưa hai chân, xem chừng ngồi trên xà nhà có vẻ thú vị lắm liền hỏi:

- Cô nương, phải cô cứu tôi đó chăng?

Cô gái đáp:

- Tên ác nhân kia đánh ngươi, sao ngươi không trả đòn?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Tôi không biết đánh trả...

Bỗng nghe "A" một tiếng, mọi người cùng reo lên, Đoàn Dự nhìn xuống thấy Tả Tử Mục tay cầm trường kiếm, mũi kiếm có lấm tấm máu, một con rắn đã đứt đôi hiển nhiên đã bị y chém chết. Trong khi đó Cung Quang Kiệt đã cởi trần đang nhảy lung tung, một con rắn xanh nhỏ đang chạy trên lưng y, y vòng tay lại định chộp, nhưng mấy lần đều với không tới.

Tả Tử Mục quát lên:

- Quang Kiệt, đứng yên chớ động đậy.

Cung Quang Kiệt sững người thấy một ánh trắng loáng lên, con rắn xanh đứt làm đôi. Tả Tử Mục vung kiếm nhanh như gió, không ai kịp nhìn y xuất thủ như thế nào giết con rắn mà lưng Cung Quang Kiệt không hề tổn thương mảy may. Mọi người liền lớn tiếng hoan hô.

Thiếu nữ ngồi trên xà nhà kêu lên:

- Ối ối! Lão già râu dài kia, sao lão lại giết chết hai con rắn của ta, ta không thèm nể nang lão nữa đâu.

Tả Tử Mục giận dữ đáp:

- Ngươi là con cái nhà ai, đến đây làm gì?

Tuy thế y trong lòng hơi hoảng, không biết thiếu nữ đến ngồi trên xà nhà từ bao giờ, dẫu rằng ai nấy chăm chú coi hai bên Đông Tông, Tây Tông tỉ kiếm nhưng lẽ nào trên đầu có người mà mọi người lại không hề hay biết. Nếu việc này truyền ra ngoài giang hồ, Vô Lượng Kiếm quả thật bẽ mặt. Thiếu nữ vẫn ngồi đong đưa chân, chân mang một đôi giày màu xanh nhạt, chung quanh thêu mấy đóa hoa nhỏ màu vàng, rõ ràng là cách ăn mặc của một cô gái nhỏ. Tả Tử Mục nói tiếp:

- Nhảy xuống mau!

Đoàn Dự vội kêu lên:

- Cao như thế nhảy xuống thì chết mất. Mau mau bảo ai mang thang đến mới được.

Chàng nói thế lập tức có mấy người cười ồ lên. Mấy cô đệ tử của Tây Tông nghĩ thầm: "Trông anh chàng này mặt mũi cũng sáng sủa, ngờ đâu chỉ là một chàng ngốc. Cô bé này lên ngồi trên xà nhà mà thần không hay, quỉ chẳng biết, khinh công dĩ nhiên chẳng vừa, việc gì phải cần đến thang mới xuống được".

Cô gái nói tiếp:

- Ông đền hai con rắn cho tôi trước, tôi sẽ xuống nói chuyện với ông sau.

Tả Tử Mục nói:

- Hai con rắn nhỏ thì có đáng gì, bắt ở đâu chẳng được.

Lão ta thấy cô gái nghịch chơi mấy con rắn xem như không, cô ta tuổi còn nhỏ không có gì đáng ngại, có điều sư trưởng cha mẹ cô ta ở đằng sau e rằng là những nhân vật có tiếng tăm, thành thử lời ăn tiếng nói cũng dịu ngọt mấy phần. Cô gái cười nói:

- Sao ông nói dễ nghe thế, ông thử đi bắt hai con cho tôi xem nào.

Tả Tử Mục nói:

- Mau nhảy xuống đi!

Cô gái đáp:

- Tôi không xuống.

Tả Tử Mục nói:

- Ngươi không xuống ta sẽ lên lôi ngươi xuống.

Thiếu nữ cười khanh khách:

- Ông có giỏi thử lên bắt tôi xuống xem nào!

Tả Tử Mục là tông sư một môn phái, ở trước mặt biết bao nhiêu hảo thủ võ lâm, môn hạ đệ tử, lẽ nào lại cùng một cô gái nhỏ đôi co nên quay sang nói với Song Thanh:

- Tân sư muội, nhờ sư muội cho một nữ đệ tử lên bắt nó xuống dùm.

Song Thanh đáp:

- Trong môn hạ của Tây Tông chẳng có ai khinh công giỏi như thế cả.

Tả Tử Mục sầm mặt xuống, đang định đáp lời bỗng nghe thiếu nữ nói:

- Ông không chịu đền rắn cho tôi, để tôi cho ông biết tay.

Cô ta mở chiếc túi da bên hông lôi ra một vật gì lông lá ném về phía Cung Quang Kiệt. Cung Quang Kiệt nghĩ rằng đó là một thứ ám khí ghê gớm nên không đám đưa tay bắt, vội vàng tránh sang một bên, không ngờ cái vật lông lá đó lại rất nhanh nhẹn, ở trên không chỉ uốn một cái đã phóng ngay lên lưng Cung Quang Kiệt. Mọi người bấy giờ mới nhìn rõ, thì ra đó là một con chồn nhỏ màu xám nhạt. Con chồn đó nhanh nhẹn dị thường, luồn qua luồn lại trên lưng, trên ngực, trên cổ, trên mặt Cung Quang Kiệt. Cung Quang Kiệt giơ hai tay chộp, thế nhưng tuy y ra tay đã nhanh, con chồn kia còn nhanh gấp mười, thành thử chộp luôn mấy lần đều hụt cả. Người chung quanh thấy y giơ chân múa tay, chộp hết lên lưng lại lên ngực, vỗ trên mặt lại đập lên cổ nhưng con chồn kia vẫn chạy thoăn thoắt không ngừng.

Đoàn Dự cười nói:

- Hay thật! Hay thật! Con chồn này giỏi quá!

Con chồn đó dài chưa đầy một thước, mắt đỏ chót, bốn chân dường như móng sắc lắm nên chỉ giây lát, thân hình trần trùng trục của Cung Quang Kiệt đã đầy những vết xước. Bỗng nghe thiếu nữ chúm miệng huýt mấy tiếng còi, một bóng trắng thấp thoáng, con chồn kia liền chồm lên mặt Cung Quang Kiệt, cái đuôi rậm rì quật ngay vào mắt y. Cung Quang Kiệt vội đưa hai tay ra chộp nhưng con chồn đã luồn ra sau cổ, mấy ngón tay Cung Quang Kiệt liền chộp ngay vào mắt mình.

Tả Tử Mục tiến lên hai bước, trường kiếm đâm ra nhưng lúc đó con chồn đã vọt lên mặt Cung Quang Kiệt, Tả Tử Mục liền vung kiếm đâm theo. Con chồn rụt người lại, chui ra sau cổ Cung Quang Kiệt, kiếm của Tả Tử Mục vừa chạm vào mí mắt Cung Quang Kiệt liền ngừng lại ngay. Tuy nhát kiếm đó đâm không trúng con chồn nhưng người đứng ngoài ai nấy đều thán phục, mũi kiếm nếu chỉ đâm thêm nửa tấc, bên mắt đó của Cung Quang Kiệt sẽ bị hủy ngay. Song Thanh nghĩ thầm: “Kiếm thuật Tả sư huynh ghê gớm thật, ta không thể nào bì kịp. Chỉ riêng chiêu Kim Châm Độ Kiếp đó ta chẳng tài nào cao siêu đến mức đó được”.

Soẹt soẹt soẹt soẹt bốn tiếng, Tả Tử Mục đã đâm ra bốn nhát liền, kiếm chiêu tuy nhanh lạ thường nhưng con chồn kia vẫn nhanh hơn một bước. Cô gái kêu lên:

- Này lão râu dài kia, kiếm pháp ông giỏi nhỉ.

Cô ta lại huýt thêm hai tiếng nữa, con chồn đó liền nhảy xuống đất, thoắt một cái đã biến đi đâu mất. Tả Tử Mục còn đang ngơ ngẩn đã thấy Cung Quang Kiệt hai tay chộp loạn xạ lên đùi mình, thì ra con chồn đã luồn theo ống quần y chạy lên. Đoàn Dự cười sằng sặc, vỗ tay nói:

- Hôm nay quả được mở mắt, thật vui hết sức.

Cung Quang Kiệt hốt hoảng cởi luôn quần dài, lộ hai cái đùi mọc đầy lông đen. Thiếu nữ nói:

- Ngươi là tên ác ôn chỉ giỏi ăn hiếp người khác, để cho ngươi lột trần như nhộng xem có biết xấu hổ không nào.

Nàng lại toét toét huýt mấy tiếng còi, con chồn lập tức nghe lời, không bám vào đùi y nữa mà chui ngay vào quần lót. Trong luyện võ sảnh có rất đông phụ nữ, Cung Quang Kiệt không thể nào cởi luôn cả quần lót được, hai chân nhảy tưng tưng, hai tay đập liên tiếp lên bụng lên mông, hét lên một tiếng lếch thếch chạy vội ra ngoài.

Y vừa chạy đến cửa sảnh bỗng đâu có một người từ ngoài chạy vào, nghe bình một tiếng, hai người đụng nhau một cái đích đáng. Một người chạy ra, một người chạy vào hai bên đều gấp, Cung Quang Kiệt bị bắn ngược về sau, còn người ở ngoài chạy vào kia cũng ngã lăn cù. Tả Tử Mục thất thanh kêu lên:

- Dung sư đệ!

Cung Quang Kiệt không lý gì đến con chồn đang chạy từ đùi bên trái sang đùi bên phải, rồi từ đùi bên phải chạy lên mông, lật đật chạy tới đỡ người kia dậy, con chồn lập tức nhảy tới cào vào ngay chỗ hiểm. Y kêu "A" lên một tiếng, hai tay chộp vào con chồn, người kia lại ngã lăn ra.

Cô gái ngồi trên xà nhà cười khúc khích nói:

- Cho ngươi đáng kiếp.

Nàng huýt một tiếng dài, con chồn liền từ trong quần Cung Quang Kiệt chạy ra, theo tường thoăn thoắt trèo lên, chỉ thấy một bóng trắng thấp thoáng đã chui ngay vào lòng cô gái. Cô gái khen:

- Chồn ngoan lắm.

Nàng lấy hai ngón tay nhón đuôi một con rắn nhỏ, giơ lên nhứ nhứ trước mặt con chồn. Con vật liền giơ chân trước vồ lấy, há miệng ăn ngay, thì ra những con rắn nhỏ trong tay nàng là đồ ăn của con vật.

Đoàn Dự từ trước tới nay chưa thấy bao giờ nên xem chừng thú vị lắm, thấy con chồn đã ăn xong con rắn nhỏ liền chui ngay vào trong cái túi da ở bên hông nàng. Cung Quang Kiệt lại đỡ người kia lên kinh hoảng kêu lên:

- Dung sư thúc, sư thúc... sao thế này!

Tả Tử Mục vội tiến lên thấy sư đệ Dung Tử Củ hai mắt trợn trừng đầy vẻ phẫn nộ nhưng đã tắt thở tự bao giờ. Tả Tử Mục kinh hãi vội vàng nắn bóp nhưng không làm sao cứu nổi. Tả Tử Mục biết võ công Dung Tử Củ tuy kém mình một chút nhưng so với Cung Quang Kiệt thì cao hơn nhiều, mới đụng một cái y đã không tránh được lại lăn ra chết thì ắt là trước khi bước vào cửa đã bị trọng thương nên vội vàng cởi áo ra xem thấy trên ngực có viết tám chữ:

Thần Nông Bang tru diệt Vô Lượng Kiếm

Mọi người không hẹn mà cùng kinh hoảng kêu lên. Tám chữ đó ăn sâu hẳn xuống, không phải viết bằng mực bình thường, cũng chẳng phải dùng vật nhọn khắc vào, mà viết bằng dược vật kịch độc, ăn loét vào trong da thịt. Tả Tử Mục hơi suy nghĩ không khỏi giận dữ, thanh kiếm trong tay rung một cái lên tiếng u u, quát lớn:

- Để xem Thần Nông Bang tru diệt Vô Lượng Kiếm hay là Vô Lượng Kiếm tru diệt Thần Nông Bang. Thù này không trả, ta còn là người sao được!

Y coi xét các nơi trên người Dung Tử Củ thấy không có vết thương nào khác bèn quát lên:

- Quang Hào, Quang Kiệt ra ngoài xem sao.

Can Quang Hào, Cung Quang Kiệt hai đại đệ tử liền cầm trường kiếm, lên tiếng đáp lời đi ra. Biến cố đó khiến cho đại sảnh nhốn nháo, vây quanh xác của Dung Tử Củ bàn tán, không còn ai để ý tới Đoàn Dự và cô gái đang ngồi trên xà nhà. Mã Ngũ Đức trầm ngâm nói:

- Thần Nông Bang càng ngày càng loạn không còn ra gì nữa. Tả hiền đệ, chẳng hay bọn họ và quí phái vì sao mà kết mối oán thù?

Tả Tử Mục thương xót sư đệ chết thảm, nghẹn ngào nói:

- Ấy cũng là việc hái thuốc mà ra. Mùa thu năm ngoái, bốn tên hương chủ trong Thần Nông Bang đến Kiếm Hồ Cung xin gặp, muốn ra sau núi của chúng tôi hái mấy vị thuốc. Hái thuốc vốn dĩ chẳng có gì quan trọng, Thần Nông Bang vốn làm nghề hái thuốc, chế thuốc mưu sinh, Vô Lượng Kiếm tuy không có giao tình gì với họ nhưng cũng không thù không oán. Nhưng Mã ngũ ca cũng đã biết rồi, chúng tôi không thể để người ngoài vào sau núi được, không nói Thần Nông Bang chỉ đối với chúng tôi lai vãng sơ sài, mà dẫu các hảo bằng hữu như các vị trước nay cũng không được du ngoạn phía hậu sơn bao giờ. Đó là qui củ tổ truyền, bọn tiểu bối chúng tôi không thể vi phạm kỳ thực cũng chẳng có gì gọi là ghê gớm…

Cô gái ngồi trên xà nhà đem mấy chục con rắn trong tay bỏ vào một cái giỏ nhỏ đan bằng tre rồi móc trong túi ra một nắm hạt dưa ngồi nhai, hai chân đong đưa, bỗng cầm một hạt dưa ném lên đầu Đoàn Dự, trúng ngay trán chàng, cười hỏi:

- Này, có muốn ăn hạt dưa không? Lên đây!

Đoàn Dự đáp:

- Không có thang, tôi đâu có lên được.

Cô gái nói:

- Cũng dễ thôi!

Cô ta cởi ngang lưng ra một sợi dây đai màu xanh lục thòng xuống nói:

- Anh cầm sợi dây này tôi kéo lên.

Đoàn Dự đáp:

- Tôi nặng lắm cô kéo không nổi đâu.

Thiếu nữ cười:

- Cứ thử xem, ngã cũng không chết đâu mà sợ.

Đoàn Dự thấy cái thắt lưng thòng ngay trước mặt liền giơ tay cầm lấy. Thiếu nữ nói:

- Nắm cho chặt nhé!

Nàng nhè nhẹ kéo lên, thân hình Đoàn Dự đã rời khỏi mặt đất. Thiếu nữ hai tay liên tiếp rút, chỉ mấy lần đã kéo chàng lên trên xà nhà. Đoàn Dự nói:

- Con chồn nhỏ của cô thật dễ thương, lại biết nghe lời.

Cô gái lấy con chồn trong túi da ra, hai tay bồng lên. Đoàn Dự thấy con vật lông mượt, đôi mắt đỏ au long lanh nhìn mình, trông thật dễ thương bèn hỏi:

- Tôi vuốt ve nó một chút có được không?

Thiếu nữ đáp:

- Anh vuốt nó đi.

Đoàn Dự giơ tay vỗ nhè nhẹ lên lưng con chồn, thấy đám lông của nó thật là mềm mại ấm áp. Bất thình lình con chồn kêu chít một tiếng rồi chui tọt vào cái túi da ở bên hông cô gái. Đoàn Dự không đề phòng vội thụt lùi về sau, ngồi không vững suýt nữa thì ngã nhào xuống đất. Thiếu nữ vội giơ tay chộp lấy cổ áo, kéo chàng lại gần bên mình, cười nói:

- Quả thật anh không biết chút võ công nào, kể cũng lạ thật.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Lạ cái gì?

Thiếu nữ đáp:

- Anh không biết võ công, lại một thân một mình, thảo nào chẳng bị bọn ác nhân kia hiếp đáp. Anh tới đây làm gì?

Đoàn Dự đang định kể cho cô ta nghe, bỗng nghe tiếng chân rầm rập, Can Quang Hào, Cung Quang Kiệt hai người chạy vào đại sảnh. Lúc này Cung Quang Kiệt đã mặc quần dài lại rồi nhưng thân trên vẫn cởi trần. Hai người thần sắc có vẻ kinh hoàng chạy đến trước mặt Tả Tử Mục. Can Quang Hào nói:

- Sư phụ, Thần Nông Bang tụ tập tại ngọn núi phía trước, chặn hết các ngả đường, nói không ai được hạ sơn cả. Chúng đệ tử thấy bên địch đông quá, chưa được lệnh của sư phụ nên không

dám tùy tiện ra tay.

Tả Tử Mục hỏi:

- Hừ, họ độ chừng bao nhiêu người?

Can Quang Hào đáp:

- Phải đến bảy tám chục người.

Tả Tử Mục hắc hắc cười nhạt mấy tiếng nói:

- Bảy tám chục người mà đòi tru diệt Vô Lượng Kiếm sao? Chỉ sợ không dễ như thế.

Cung Quang Kiệt nói:

- Bọn chúng dùng tên bắn qua một bao thư, trên phong bì viết thật là vô lễ.

Nói xong y đem lá thư trình lên, Tả Tử Mục thấy trên phong bì viết: “Truyền cho Tả Tử Mục” năm chữ lớn, không thèm cầm nói:

- Ngươi mở ra xem viết gì.

Cung Quang Kiệt đáp:

- Vâng.

Y liền xé phong bì lôi lá thư ra. Thiếu nữ nói nhỏ:

- Trên phong bì và lá thư đều có chất độc.

Đoàn Dự hỏi:

- Ghê gớm đến thế sao?

Chỉ nghe Cung Quang Kiệt đọc:

- Thần Nông Bang truyền cho Tả... nghe đây – y không dám nói thẳng tên sư phụ nên khi đọc đến chữ Tả rồi, hai chữ Tử Mục bèn bỏ qua không nhắc tới – Hạn kỳ cho các ngươi trong vòng một giờ phải tự chặt tay phải, bẻ gẫy binh khí, ra khỏi Kiếm Hồ Cung trên núi Vô Lượng, nếu không thì con gà con chó của Vô Lượng Kiếm cũng không tha.

Chưởng môn Tây Tông của Vô Lượng Kiếm Song Thanh cười nhạt nói:

- Thần Nông Bang là bọn nào mà lớn lối quá vậy?

Đột nhiên nghe “bình” một tiếng, Cung Quang Kiệt ngã ngửa ra. Can Quang Hào đứng bên cạnh kêu lên:

- Sư đệ!

Y đưa tay định đỡ dậy, Tả Tử Mục liền tiến lên hai bước, giơ tay giữ vào ngực y, hơi vận kình lực, đẩy y ra ngoài ba bước, quát lên:

- Coi chừng có độc, không được đụng vào y.

Chỉ thấy Cung Quang Kiệt mặt mày dúm dó giật giật không ngừng, bàn tay cầm lá thư chỉ chốc lát đã đen kịt, hai chân duỗi một cái đã chết rồi. Trước sau chỉ chừng thời gian một bữa ăn, Đông Tông Vô Lượng Kiếm chết mất hai hảo thủ, mọi người ai nấy không khỏi thất sắc. Đoàn Dự hạ giọng nói:

- Cô cũng ở trong Thần Nông Bang chăng?

Thiếu nữ giận dỗi đáp:

- Hứ, làm gì có, anh nói lăng nhăng gì thế?

Đoàn Dự hỏi:

- Thế sao cô biết được phong thư có độc?

Cô gái cười:

- Cách hạ độc đó thật là thô thiển, nhìn qua là biết ngay. Cái trò ngớ ngẩn đó chỉ giết được bọn vô tri mà thôi.

Mấy câu nói của cô ta trong sảnh mọi người đều nghe thấy, cùng ngửng đầu lên, thấy cô gái vẫn cắn hạt dưa, đôi chân đi giày hoa đong đưa không ngừng. Tả Tử Mục đưa mắt nhìn tờ giấy trong tay Cung Quang Kiệt không thấy có gì khác lạ, nghiêng đầu nhìn lại một lần nữa, quả nhiên thấy phong bì và lá thư có lấp loáng ánh lân quang, giật mình ngửng đầu nói với cô gái:

- Cô nương tôn tính đại danh là gì?

Thiếu nữ đáp:

- Tôn tính đại danh của ta không nói cho ông biết được, cái đó gọi là thiên cơ bất khả tiết lậu.

Nghe thấy cô ta nói như thế, Tả Tử Mục lửa giận bừng bừng nhưng cố nén không để phát tác nói:

- Thế thì lệnh tôn là ai? Tôn sư là vị nào thế?

Thiếu nữ cười đáp:

- Ha ha, tôi không mắc lỡm của ông đâu. Nếu tôi nói cho ông biết lệnh tôn của tôi là ai thì ông biết tôn tính của tôi còn gì. Nếu ông biết được tôn tính của tôi, thì thể nào cũng biết đại danh của tôi. Còn tôn sư của tôi là mẹ tôi, mà tên mẹ tôi thì không thể nào nói cho ông biết được.

Tả Tử Mục nghe giọng cô ta vừa uyển chuyển vừa ríu rít, đúng là người bản địa xứ Vân Nam, nghĩ thầm: “Trong võ lâm đất Vân Nam này có đôi vợ chồng nào khinh công cao siêu là cha mẹ cô ta nhỉ?” Cô gái đó chưa từng ra tay thành thử y không thể nào bằng võ công gia số mà đoán được, liền nói:

- Xin mời cô nương xuống đây để cùng chúng tôi thương nghị phương sách đối phó. Thần Nông Bang nói bất cứ ai cũng không xuống núi được, cả cô cũng sẽ bị giết nữa.

Thiếu nữ cười:

- Bọn họ không giết tôi đâu, Thần Nông Bang chỉ giết người Vô Lượng Kiếm thôi. Tôi đi đường nghe thấy tin tức đó nên tới đây xem trò giết người cho vui. Lão già râu dài kia, kiếm pháp của các ông không đến nỗi dở, có điều không biết sử dụng độc dược nên không đánh lại Thần Nông Bang đâu.

Mấy câu đó chính nói trúng vào nhược điểm của Vô Lượng Kiếm, nếu chỉ bằng tài nghệ chân thực thì hai phái Đông Tông, Tây Tông của Vô Lượng Kiếm thêm tám hảo thủ của môn phái khác được mời đến làm chứng, không thể nào không địch lại Thần Nông Bang, thế nhưng nói đến dùng độc, giải độc thì không ai biết gì cả.

Tả Tử Mục nghe miệng lưỡi cô gái một giọng "hạnh tai lạc họa" tưởng như Vô Lượng Kiếm càng chết nhiều thì nàng ta càng khoái chí nên cười gằn một tiếng, hỏi lại:

- Cô nương trên đường nghe được tin tức gì?

Y trước nay quen giọng bề trên nên câu hỏi dường như khiến người nghe không thể không trả lời. Thiếu nữ bỗng hỏi:

- Ông có cắn hạt dưa không?

Tả Tử Mục mặt hơi tím lại, nếu như không vì đại địch ở bên ngoài thì đã nổi cáu đành phải nén giận nói:

- Không ăn.

Đoàn Dự chen vào:

- Hạt dưa của cô có mùi gì? Quế Hoa? Mai Côi? Hay là Tùng Tử?

Thiếu nữ nói:

- Ối chà, hạt dưa cũng có nhiều loại đến thế ư? Tôi cũng không biết nữa. Loại hạt dưa này mẹ tôi sao bằng mật rắn, ăn vào mắt sáng, anh thử cho biết.

Nói rồi nàng ta bốc một nắm nhét vào tay Đoàn Dự, nói tiếp:

- Ăn chưa quen thì hơi đắng nhưng thực ra ngon lắm.

Đoàn Dự không nỡ làm phật ý nàng, cầm một hạt dưa đưa lên miệng thấy quả có hơi cay nhưng nhấm thử thấy ngòn ngọt đầu lưỡi ra nước miếng nên ăn thử. Chàng cắn hạt dưa để vỏ lên trên xà nhà, còn cô gái chẳng e dè gì thuận mồm cứ nhả xuống, vỏ hạt bay tứ tung lên đầu mọi người, khiến ai nấy nhăn mặt tránh ra.

Tả Tử Mục hỏi tiếp:

- Cô nương trên đường nghe thấy tin tức gì, xin nói cho nghe, tại hạ... tại hạ cảm kích vô cùng.

Y vì muốn thám thính tin tức nên giọng điệu cực kỳ khách khí. Thiếu nữ đáp:

- Tôi nghe người trong Thần Nông Bang nói cái gì Vô Lượng Ngọc Bích, thế cái đó có gì thích thú hay không?

Tả Tử Mục hơi sững người hỏi lại:

- Vô Lượng Ngọc Bích? Không lẽ trong núi Vô Lượng có bảo ngọc, bảo bích gì chăng? Ta chưa từng nghe đến. Song Thanh sư muội có nghe ai nói tới bao giờ chưa?

Song Thanh chưa kịp trả lời, cô gái đã cướp lời:

- Dĩ nhiên bà ta cũng chưa nghe. Các người đừng giả vờ kẻ tung người hứng, không muốn nói thì cạy răng cũng không nói. Hứ, quí báu nhỉ?

Tả Tử Mục sượng sùng nói:

- À, ta nghĩ ra rồi, Thần Nông Bang nói đến chắc là hòn đá bóng loáng ở cạnh Bạch Long Phong trên núi Vô Lượng. Phiến đá đó nhẵn như gương, soi rõ cả sợi lông sợi tóc, có người bảo đó là một khối ngọc, kỳ thực thì chỉ là một khối đá lớn nhẵn nhụi sáng loáng chứ có gì đâu.

Thiếu nữ nói:

- Sao ông không nói sớm có phải hay hơn không? Thế ông gây thù chuốc oán với Thần Nông Bang như thế nào? Cớ gì họ lại muốn giết sạch Vô Lượng Kiếm gà chó không còn?

Tả Tử Mục thấy mình trở nên lép vế, muốn con bé này nói rõ tin tức ra thì đành phải tiết lộ trước, tình hình trước mắt gấp gáp, lại có có bao nhiêu là người ngoài không thể nào tóm cổ cô gái để tra vấn bèn nói:

- Mời cô nương xuống đây đã để tôi trình rõ đầu đuôi.

Cô gái vẫn đong đưa bàn chân nói:

- Trình rõ đầu đuôi, chẳng cần phải như thế. Có điều lời của ông giả hay thật, ta chỉ tin được ba bốn phần, ông cứ nói nghe thử xem nào.

Đôi lông mày Tả Tử Mục nhướng lên, lộ vẻ giận dữ nhưng lập tức đổi sắc mặt nói:

- Năm ngoái bang Thần Nông muốn đến hậu sơn của chúng tôi hái thuốc, ta không bằng lòng. Bọn họ liền lén vào hái trộm, sư đệ ta Dung Tử Củ cùng mấy đệ tử trông thấy nên ra lời trách cứ. Bọn họ đáp lại: "Chỗ này nào có phải điện Kim Loan hay Ngự Hoa viên mà người ngoài không đến được? Không lẽ Vô Lượng Kiếm các ngươi mua đứt núi Vô Lượng rồi hay sao?". Hai bên nói qua nói lại liền ra tay đánh nhau. Dung sư đệ ra tay không nể nang chút nào, giết của bên họ hai người, hai bên thành ra rắc rối. Về sau ở bên bờ sông Lan Thương, hai bên lại đánh nhau lần nữa, chết thêm mấy người.

Thiếu nữ nói:

- Ồ, thì ra là thế. Bọn họ muốn hái thứ thuốc gì vậy?

Tả Tử Mục đáp:

- Chuyện đó ta cũng không rõ.

Cô gái mặt mày nhơn nhơn có vẻ đắc ý nói:

- Hóa ra ông cũng không biết. Ông đã kể cho ta nghe chuyện kết oán gây thù thế nào thì ta

cũng kể cho ông vài điều. Hôm đó tôi vào trong núi bắt rắn cho con thiểm điện điêu ăn…

Đoàn Dự xen vào:

- Con chồn của cô tên là thiểm điện điêu đấy ư?

Cô gái đáp:

- Đúng thế, nó chạy chẳng nhanh như ánh chớp là gì?

Đoàn Dự khen ngợi:

- Đúng vậy, thiểm điện điêu, cái tên đó nghe hay quá!

Tả Tử Mục trừng mắt nhìn chàng, bực bội vì bị ngắt quãng nhưng thiếu nữ sắp nói đến đoạn gay cấn nếu như mình lên tiếng trách mắng Đoàn Dự chỉ sợ nàng ta nổi cáu không nói thêm nữa nên chỉ đành hầm hầm lặng thinh không nói lời nào.

Cô gái quay sang nói với Đoàn Dự:

- Thiểm điện điêu thích ăn rắn độc, còn ngoài ra không ăn gì khác. Ta nuôi nó từ khi còn nhỏ, nay đã bốn tuổi rồi, chỉ nghe lời một mình ta mà thôi, ngay cả cha ta mẹ ta nói nó cũng không nghe. Ta bảo nó dọa người là dọa người, cắn người là cắn người. Con chồn này ngoan lắm.

Nói xong cô gái thò tay vào túi vuốt ve con chồn. Đoàn Dự nói:

- Vị Tả tiên sinh này đang nóng ruột, cô nói cho ông ta nghe đi.

Cô gái mỉm cười cúi xuống nói với Tả Tử Mục:

- Lúc đó tôi đang ở trong đám cỏ bắt rắn nghe tiếng có mấy người đi tới. Một người nói: "Lần này nếu không giết sạch Vô Lượng Kiếm, chiếm lấy núi Vô Lượng, Kiếm Hồ Cung thì Thần Nông Bang chúng ta chỉ còn có nước cắt cổ mà chết". Ta nghe nói bọn chúng giết sạch gà chó không tha, lấy làm thích thú nên nín hơi không lên tiếng. Lại nghe bọn chúng nói chuyện tiếp nghe nói gì phụng mệnh cung Linh Thứu trên núi Phiêu Miểu phải chiếm lấy Kiếm Hồ Cung để tra xét cho rõ Vô Lượng Ngọc Bích ra thế nào.

Cô ta nói đến đây, Tả Tử Mục và Song Thanh hai người liền đưa mắt nhìn nhau. Thiếu nữ hỏi:

- Thế núi Phiêu Miểu, cung Linh Thứu là cái gì? Sao Thần Nông Bang lại nghe hiệu lệnh của họ?

Tả Tử Mục đáp:

- Phiêu Miểu Phong cung Linh Thứu đây là lần đầu mới nghe cô nương nói đến. Ta thực quả không biết Thần Nông Bang nghe hiệu lệnh của người khác đến làm khó dễ với chúng tôi.

Nghĩ đến việc bang Thần Nông mà phải nghe lệnh của bên ngoài thì Phiêu Miểu Phong hẳn phải lợi hại ghê gớm, thế nhưng núi non ở Vân Nam có đến hàng ngàn hàng vạn mà chưa từng nghe nói đến núi Phiêu Miểu bao giờ khiến cho y càng lo lắng không khỏi nhíu mày.

Cô gái cắn thêm hai hạt dưa rồi nói tiếp:

- Lúc đó lại nghe một người khác nói: "Cái mầm bệnh của bang chủ nếu như thông thiên thảo trong núi Vô Lượng có thể giải được, anh em chúng tôi dù có phải chịu nghìn đao vạn kiếm cũng phải nhất định hái cho bằng được thứ cỏ này".

Người kia thở dài: "Sinh Tử Phù cấy trên người ta ngoại trừ Thiên Sơn Đồng Mỗ lão nhân gia thì không ai có thể giải được. Thông thiên thảo tuy dược tính linh dị thật nhưng cũng chỉ giúp cho bớt được phần nào cái đau đớn khổ sở sống dở chết dở một khi Sinh Tử Phù phát tác..."

Bọn họ vừa nói vừa đi mỗi lúc một xa. Ta nói thế có rõ ràng không?

Tả Tử Mục không trả lời, cúi đầu suy nghĩ. Song Thanh nói:

- Tả sư huynh, thông thiên thảo cũng chẳng có gì là quí báu, nếu như bang chủ Thần Nông Bang Tư Không Huyền muốn dùng để trị bệnh, giảm đau thì mình cứ cho họ có được không?

Tả Tử Mục giận dữ đáp:

- Cho họ thông thiên thảo thì có gì là khó? Thế nhưng họ còn muốn chiếm cung Kiếm Hồ và núi Vô Lượng kia mà, sư muội không nghe thấy hay sao?

Song Thanh hừ một tiếng, không nói nữa. Thiếu nữ vòng tay qua đỡ ngang lưng Đoàn Dự nói:

- Thôi đi xuống.

Nàng nhún mình một cái nhảy ngay từ xà nhà xuống. Đoàn Dự hoảng hốt "A" lên một tiếng thì thân hình đã ở trên không. Thiếu nữ đỡ chàng nhẹ nhàng rơi trên mặt đất, tay trái vẫn còn cần lấy tay phải chàng nói:

- Thôi mình đi ra ngoài coi xem bọn Thần Nông Bang như thế nào?

Tả Tử Mục tiến lên một bước nói:

- Hãy khoan, ta còn mấy câu muốn hỏi. Cô nương nói là lão Tư Không Huyền bị trúng phải Sinh Tử Phù nếu khi phát tác thì sống không được, chết không xong là như thế nào? Thiên Sơn Đồng Mỗ là ai thế?

Cô gái đáp:

- Thứ nhất, hai câu hỏi của ông ta đều không biết. Thứ hai, ông hỏi mà mặt hầm hầm hung hăng, nếu có biết ta cũng không nói cho mà nghe đâu.

Lúc này Vô Lượng Kiếm đang bị đại địch thúc ép ở bên ngoài, Tả Tử Mục không muốn gây thêm kẻ thù làm gì nhưng nghe cô ta nói bên trong dường như có rất nhiều điểm quan trọng có liên hệ đến sự tồn vong vinh nhục của Vô Lượng Kiếm không thể nào không hỏi cho rõ đầu đuôi ngọn ngành, thành thử lạng người một cái đã chắn ngay trước mặt thiếu nữ và Đoàn Dự nói:

- Cô nương, bọn ác đồ của Thần Nông Bang đang ở bên ngoài, nếu cô tự tiện đi ra, nếu có chuyện gì sơ sẩy, phái Vô Lượng Kiếm chúng tôi sẽ bị liên lụy.

Cô gái mỉm cười:

- Tôi không phải là khách do ông mời đến, hơn nữa, ông cũng chưa biết tôn tính đại danh của tôi. Nếu giả như Thần Nông Bang có giết tôi chăng nữa, cha mẹ tôi không thể nào trách ông không bảo vệ chu toàn được.

Nói xong nàng cầm tay Đoàn Dự tiến ra ngoài cửa. Tay phải Tả Tử Mục hơi rung một cái, rút phắt trường kiếm bên hông ra nói:

- Cô nương, xin dừng bước.

Cô gái hỏi lại:

- Ông muốn động võ chăng?

Tả Tử Mục nói:

- Ta chỉ muốn cô đem câu chuyện đó nói cho rõ ràng thôi.

Thiếu nữ lắc đầu nói:

- Nếu như tôi không nói, ông giết tôi chăng?

Tả Tử Mục đáp:

- Ta cũng không còn cách nào khác.

Thanh trường kiếm y liền đâm ra chặn ngay lối đi. Thiếu nữ quay sang nói với Đoàn Dự:

- Lão già râu dài này muốn giết tôi, anh tính thế nào?

Đoàn Dự phe phẩy cái quạt cầm trong tay nói:

- Cô nương muốn làm sao thì làm.

Cô gái nói:

- Nếu ông ta đâm một kiếm giết tôi thì làm sao bây giờ?

Đoàn Dự đáp:

- Chúng ta có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu, hạt dưa cắn chung, đao kiếm cùng lãnh.

Cô gái đáp:

- Mấy câu của anh nghe được lắm, quả thực anh đáng để kết giao không uổng quen biết nhau, thôi đi.

Nàng nói rồi tiến bước ra cửa coi như không nhìn thấy thanh kiếm lấp lánh xanh lè trong tay Tả Tử Mục. Tả Tử Mục rung tay một cái mũi kiếm chỉ ngay vào vai trái thiếu nữ, tuy ông ta không có ý định đả thương mà chỉ cốt để nàng ta không đi ra khỏi luyện võ sảnh. Thiếu nữ liền vỗ vào cái túi da bên hông một cái, miệng huýt hai tiếng còi, chỉ thấy một bóng trắng lấp loáng, thiểm điện điêu liền nhảy vọt ra chồm lên cánh tay Tả Tử Mục. Tả Tử Mục vội giơ tay ra chộp nhưng con chồn quả thực nhanh như chớp, nghe cách một tiếng đã cắn ngay vào cổ tay phải y, rồi lập tức chui tọt trở vào cái túi da bên hông cô gái.

Tả Tử Mục kêu oái lên một tiếng, trường kiếm rơi ngay xuống đất, chỉ trong giây lát đã thấy cổ tay phải tê chồn, kêu lên:

- Độc, độc! Ngươi... con chồn quỉ của ngươi có chất độc!

Nói rồi tay trái nắm chặt cổ tay phải sợ độc tính chạy ngược lên. Các đệ tử Đông Tông Vô Lượng Kiếm vội vàng nhao nhao chạy lên, ba người chạy lại đỡ sư phụ, còn lại tay cầm trường kiếm vây quanh thiếu nữ và Đoàn Dự, quát lên:

- Mau, mau đưa thuốc giải đây, nếu không chúng ta sẽ cùng đâm chết ngay con tiểu a đầu.

Cô gái cười nói:

- Ta làm gì có giải dược. Các ngươi chỉ cần đi hái một nắm thông thiên thảo, sắc một bát thật đặc cho ông ta uống là sẽ xong ngay. Có điều trong ba giờ không được cử động, nếu không chất độc chạy lên tim thì ôi thôi. Các ngươi chặn ta làm gì? Muốn con chồn cắn cho mỗi người một miếng hay sao?

Nàng nói xong thò tay vào trong túi bế con chồn lên tay, tay kia cầm tay Đoàn Dự đi ra ngoài. Các đệ tử thấy sư phụ như thế, biết rằng tài sức như mình không thể nào tránh được con chồn nhanh như điện này nên đành giương mắt nhìn hai người ra khỏi luyện võ sảnh.

Những người khách đến Kiếm Hồ Cung thấy con thiểm điện điêu lanh lẹ dị thường nên ai nấy đều e ngại, chẳng dám đứng ra ngăn trở.

Thiếu nữ và Đoàn Dự sóng vai đi ra khỏi cửa, các đệ tử phái Vô Lượng Kiếm người thì ở trong sảnh, kẻ thì canh gác bên ngoài để phòng bang Thần Nông đến tấn công nên hai người ra khỏi Kiếm Hồ Cung mà không gặp ai khác. Cô gái nói nhỏ:

- Con thiểm điện điêu trước nay ăn không biết bao nhiêu là rắn độc nên răng nó độc địa lắm, lão già râu dài bị nó cắn một miếng, nếu như lúc ấy chặt ngay cánh tay đi thì không sao chứ nếu không để thêm một hai giờ thì chỉ sống được tám ngày nữa thôi.

Đoàn Dự hỏi:

- Thế sao cô bảo là chỉ cần hái một nắm cỏ thông thiên sắc một bát thật đặc uống vào là khỏi ngay?

Thiếu nữ cười:

- Đó là tôi nói dối chúng đó. Nếu không đời nào bọn họ để cho mình đi ra.

Đoàn Dự hoảng hốt:

- Cô đợi tôi một chút để tôi vào nói cho họ hay.

Thiếu nữ giơ tay giữ chàng lại, giận dỗi nói:

- Đồ ngốc, nếu anh nói ra thì mạng chúng mình có còn được hay chăng? Con chồn của tôi tuy lợi hại thật nhưng bọn họ cùng xông lên thì làm sao chống cự nổi? Anh đã nói hạt dưa cắn chung, đao kiếm cùng lãnh, tôi đâu có thể nào bỏ anh chạy một mình.

Đoàn Dự gãi đầu nói:

- Thế thì cô cho họ giải dược đi.

Cô gái đáp:

- Ồ, sao anh lại giở tính đàn bà, người ta đánh anh anh lại còn tốt bụng với họ là sao?

Đoàn Dự xoa má nói:

- Người ta đánh tôi cũng đã hết đau rồi, nhớ làm gì? Ôi, tiếc thay người đánh tôi đã chết rồi. Mạnh Tử nói: Lòng thương xót chính là đầu của đức nhân. Nhà Phật cũng dạy rằng: Dù xây chín đợt phù đồ, Không bằng làm phúc cứu cho một người. Tả Tử Mục Tả tiên sinh tuy hung hăng thật nhưng nói chuyện với cô cũng nể nang lắm, ông ta đã có râu dài thượt mà với một cô gái nhỏ như thế cũng vẫn xưng là "tại hạ".

Thiếu nữ cười khúc khích nói:

- Lúc đó tôi đang ngồi trên xà nhà, y ở dưới đất, thì đúng là "tại hạ" rồi còn gì? Anh cứ nói tốt cho y để tôi đưa cho giải dược. Thế nhưng quả thật tôi không có. Thuốc giải chỉ cha tôi có thôi, hơn nữa, phái Vô Lượng Kiếm trong nháy mắt đã bị Thần Nông Bang giết sạch gà chó không còn, tôi có đến xin cha tôi thuốc giải đem tới thì gã Tả Tử Mục kia đầu cũng không còn trên cổ nữa rồi, cái xác chết thì giải độc hay không giải độc cũng có liên quan gì đến nhau đâu?

Đoàn Dự lắc đầu, đành không nói chuyện thuốc giải nữa, nhân vầng trăng sáng vừa lên chiếu trên khuôn mặt trắng trẻo ẩn hồng của nàng, thấy cô gái dung nhan xinh đẹp, bèn nói:

- Tôn tính đại danh của cô không chịu nói cho lão râu dài biết nhưng có thể nói cho tôi biết được chăng?

Thiếu nữ cười đáp:

- Có gì đâu mà tôn tính đại danh? Tôi họ Chung, cha mẹ tôi gọi tôi là Linh Nhi. Tôn tính thì có, đại danh thì không, chỉ có cái tiểu danh thôi. Chúng mình qua bên sườn núi ngồi chơi, anh kể cho tôi nghe anh đến núi Vô Lượng để làm gì?

Hai người bèn sóng vai đi đến sườn núi ở góc tây bắc. Đoàn Dự vừa đi vừa nói:

- Tôi từ nhà ra đi, ngao du tứ xứ đến Phổ Nhĩ thì trong túi không còn một đồng, nghe nói vị Mã Ngũ Đức Mã ngũ gia cực kỳ hiếu khách nên đến nhà ông ta ăn cơm chực. Vừa đúng lúc ông ta đang định lên núi Vô Lượng, tôi cũng nghe núi Vô Lượng phong cảnh thanh u nên đi theo ông ta du sơn ngoạn thủy.

Chung Linh gật đầu hỏi lại:

- Sao anh lại bỏ nhà ra đi là thế nào?

Đoàn Dự đáp:

- Cha tôi muốn dạy tôi học võ công, tôi không chịu học. Cha tôi ép quá, tôi chỉ có nước bỏ nhà ra đi.

Hồi 1(b) - Thanh Sam Lỗi Lạc Hiểm Phong Hành

Sểnh nhà cất bước đi ra,

Áo xanh Tư Mã xông pha hiểm nghèo.

*

o O o

Chung Linh giương đôi mắt to đen láy nhìn chăm chăm để xem chàng nói thật hay giả, trong bụng lấy làm kỳ lạ hỏi thêm:

- Vì cớ gì anh lại không thích học võ công, sợ khổ chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Khổ sở tôi không sợ. Có điều tôi nghĩ đi nghĩ lại mãi không ra nên không nghe lời cha tôi. Cha tôi bực tức cùng mẹ tôi cãi lẫy một hồi...

Chung Linh mỉm cười nói:

- Mẹ anh bênh anh, cãi lại cha anh có phải không nào?

Đoàn Dự đáp:

- Đúng thế.

Chung Linh thở dài nói:

- Mẹ tôi cũng thế.

Nàng nhìn ra phía xa xăm, ngơ ngẩn xuất thần lại hỏi tiếp:

- Anh nghĩ đi nghĩ lại nghĩ mãi không ra chuyện gì thế?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi từ nhỏ đã thụ Phật giới, cha tôi mời một thầy đồ dạy tôi tứ thư ngũ kinh, thi từ ca phú, lại mời một cao tăng dạy tôi kinh Phật. Hơn mười năm qua, tôi toàn học về tấm lòng nhân của Nho gia, giới sát giới sân, lòng từ bi của Phật gia vậy mà cha tôi lại bắt tôi học võ, học cách đánh người giết người, thành thử tôi thấy không phải chút nào. Cha tôi liên tiếp khuyên bảo ba ngày, tôi nhất định không chịu. Cha tôi dẫn kinh Phật toàn trật lất, giải thích lại cũng sai.

Chung Linh nói:

- Thế rồi cha anh nổi giận đánh anh một trận phải không nào?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Cha tôi không đánh tôi, ông ấy chỉ giơ tay điểm hai huyệt đạo. Chỉ trong giây lát, toàn thân tôi

tưởng chừng như có hàng vạn con kiến cắn, lại tưởng như có thật nhiều muỗi bu vào hút máu. Cha tôi nói: "Cái mùi vị đó có thích không? Ta là cha ngươi thành thử sẽ giải huyệt cho ngươi, thế nhưng nếu như vào tay kẻ địch thì ngươi sẽ sống không xong, chết chẳng được. Ngươi thử tự sát xem nào?". Tôi bị ông ấy điểm huyệt rồi, đến một ngón tay cũng không cử động được thì còn tự sát làm sao được. Hơn nữa, tôi đang sống yên lành có gì lại tự sát? Thế rồi mẹ tôi gây gỗ với cha tôi, cha tôi phải giải huyệt cho tôi hôm sau tôi liền len lén trốn đi.

Chung Linh ngơ ngẩn ngồi nghe, đột nhiên lớn tiếng nói:

- Thì ra cha anh biết điểm huyệt, lại là công phu điểm huyệt số một của thiên hạ, có phải là chỉ giơ tay ấn vào người anh, anh không cử động được, ngứa ngáy chịu không nổi, có phải không nào?

Đoàn Dự đáp:

- Đúng thế, nhưng có gì là kỳ lạ đâu?

Chung Linh mặt đầy vẻ kinh ngạc nói:

- Anh bảo không có gì kỳ lạ à? Không có gì kỳ lạ là sao? Trong võ lâm, nếu như có ai được học công phu điểm huyệt của gia gia anh, dẫu bảo y rập đầu một vạn lần, có phải van xin mười năm, hai mươi năm người ta cũng chịu. Còn anh thì lại nhất định không học, quả thực không còn kỳ lạ thì là gì?

Đoàn Dự đáp:

- Công phu điểm huyệt đó tôi chẳng thấy có gì là ghê gớm cả.

Chung Linh thở dài, nói:

- Câu chuyện đó anh không nên nói ra, cũng tuyệt đối chớ có cho ai biết.

Đoàn Dự lạ lùng:

- Vì sao?

Chung Linh đáp:

- Anh đã không biết võ công, những chuyện tồi bại trên giang hồ lại không am tường. Công phu điểm huyệt của họ Đoàn thiên hạ vô song, gọi là Nhất Dương Chỉ. Người học võ nghe thấy ba chữ Nhất Dương Chỉ ai nấy nước dãi chảy dài ba thước, thèm muốn đến mười ngày đêm không ngủ được. Nếu như có ai biết cha anh biết được công phu đó, không chừng nổi lòng xấu xa, bắt anh trói lại, đòi cha anh đem huyệt phổ của Nhất Dương Chỉ ra trao đổi thì làm thế nào?

Đoàn Dự gãi đầu:

- Có chuyện đó sao? Cha tôi nổi giận không chừng sẽ đánh cho người đó một trận.

Chung Linh nói:

- Thế sao. Nếu ra mặt gây sự với họ Đoàn nhà anh người ngoài dĩ nhiên không dám nhưng vì bí quyết của Nhất Dương Chỉ không chừng họ sẽ ra tay. Huống chi nếu như anh rơi vào tay người

ngoài thì sự việc không phải dễ dàng giải quyết. Thành thử từ rày đừng nên nói cho người ta biết anh họ Đoàn.

Đoàn Dự đáp:

- Ở nước Đại Lý này họ Đoàn có đến hàng nghìn hàng vạn, đâu phải ai cũng biết phép điểm huyệt đó đâu. Nếu tôi không lấy họ đoàn thì cô bảo tôi lấy họ gì bây giờ?

Chung Linh mỉm cười nói:

- Vậy anh cứ tạm thời lấy họ của tôi cũng được.

Đoàn Dự cười nói:

- Thế thì hay lắm, cô phải gọi tôi là đại ca. Cô bao nhiêu tuổi?

Chung Linh đáp:

- Mười sáu. Còn anh?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi hơn cô ba tuổi.

Chung Linh vặt một lá cỏ, rứt ra từng khúc, đột nhiên lắc đầu nói:

- Nếu quả thực anh không muốn học công phu Nhất Dương Chỉ tôi không thể nào tin nổi. Anh đánh lừa tôi, phải không nào?

Đoàn Dự cười khì nói:

- Sao cô coi Nhất Dương Chỉ thần diệu đến thế, có ăn thay cơm được không? Tôi xem con thiểm điện điêu của cô còn hơn nhiều, có điều nó cắn là chết người nên tôi không thích lắm.

Chung Linh thở dài:

- Nếu như con thiểm điện điêu cắn không chết người thì để làm gì?

Đoàn Dự nói:

- Cô là một cô gái còn nhỏ, sao cứ nghĩ tới chuyện đánh nhau, giết người là cớ làm sao?

Chung Linh nói:

- Có thực anh không biết, hay anh chỉ giả vờ?

Đoàn Dự lạ lùng hỏi lại:

- Cái gì?

Chung Linh chỉ tay ra phương đông nói:

- Anh xem kìa!

Đoàn Dự nhìn theo hướng tay cô ta chỉ, thấy lưng chừng núi phía đông thấy từng cuộn, từng

cuộn khói xanh bốc lên, phải đến hơn chục chỗ không hiểu việc gì. Chung Linh nói:

- Anh không muốn đánh nhau giết người, thế nhưng người ta muốn giết anh đánh anh, không lẽ anh cũng vươn cổ cho người ta chém à? Những đám khói đó là Thần Nông Bang đang nấu thuốc độc, để đối phó với Vô Lượng Kiếm. Theo tôi thì mình cứ lẳng lặng đi ra để khỏi liên lụy.

Đoàn Dự phe phẩy cái quạt làm như không có gì xảy ra nói:

- Những bọn giang hồ này đánh nhau giết nhau càng lúc càng không đâu vào đâu. Người của Vô Lượng Kiếm giết người của Thần Nông Bang, thì gã Dung Tử Củ kia cũng đã bị Thần Nông Bang giết rồi, lại giết cả Cung Quang Kiệt, nếu như một mạng đổi một mạng thì đã quá số rồi. Còn như vẫn còn chưa bằng lòng thì phải trình lên quan cho rõ ràng, để cho cha mẹ dân xét xử cho minh bạch, chứ có lý đâu động một tí là giết người phóng hỏa? Chẳng lẽ nước Đại Lý này không còn vương pháp nữa hay sao?

Chung Linh tặc lưỡi mấy tiếng, mặt lộ vẻ diễu cợt nói:

- Nghe anh nói tưởng anh là hoàng thân quốc thích, quan lớn quan bé gì đây. Dân ngu khu đen như chúng tôi đâu cần biết đến.

Nàng ngửng đầu nhìn bầu trời, chỉ về phía tây nam nói nhỏ:

- Đợi bao giờ mây đen kéo đến che mặt trăng thì mình cứ lẳng lặng theo phía đó mà ra đi, người của Thần Nông Bang chưa chắc biết được đâu.

Đoàn Dự đáp:

- Không được, tôi muốn đến gặp bang chủ của họ, giải thích cho họ biết, không để cho họ giết người bừa bãi như thế được.

Ánh mắt Chung Linh lộ vẻ thương hại nói:

- Đoàn đại ca, anh thật chẳng biết trời cao đất dày là gì. Bang Thần Nông hiểm ác độc địa, chuyên về sử dụng chất độc, mới giết hai người xong, chính mắt anh thấy rồi. Mình đừng nên sinh sự với họ, mau chạy đi là hơn.

Đoàn Dự đáp:

- Không được, việc này tôi không thể không nhúng tay vào, nếu như cô sợ thì ngồi đây chờ tôi vậy.

Chàng nói rồi liền đứng lên nhắm phía đông đi tới. Chung Linh đợi chàng đi mấy trượng bỗng nhiên nhỏm dậy đuổi theo, tay phải đưa ra chộp lên đầu vai. Đoàn Dự nghe tiếng chân người ở sau lưng, đang định quay đầu lại thì vai đã bị chộp trúng rồi. Chung Linh lại đưa chân khoèo một cái, Đoàn Dự đứng không vững, ngã sấp mặt xuống, mũi va phải một cục đá tóe máu ra. Chàng bừng bừng giận dữ đứng lên, quát lớn:

- Sao cô ác thế? Làm tôi ngã đau đến thế này?

Chung Linh nói:

- Tôi muốn thử thêm lần nữa để xem anh giả vờ hay không biết võ thực để còn tính chuyện giúp

anh.

Đoàn Dự hậm hực hỏi lại:

- Giúp cái gì?

Chàng đưa lưng bàn tay quệt ngang mặt thấy tay đầy máu, máu tươi vẫn tiếp tục chảy ròng ròng, ướt đẫm cả một khoảng trước ngực. Chàng bị thương rất nhẹ nhưng máu chảy nhiều như thế, mồm liên tiếp suýt soa. Chung Linh cũng hơi lo, vội vàng lấy khăn tay ra lau máu cho chàng. Đoàn Dự trong lòng bực bội, giơ tay đẩy ra nói:

- Không cần cô lấy lòng, tôi không thèm nhìn cô nữa.

Chàng không biết võ công, chẳng thành chiêu số gì, tiện thể đẩy ra, bàn tay ấn ngay lên ngực cô gái. Chung Linh không kịp suy nghĩ, tay liền vòng lại gạt ra, thuận tay tung một cái, Đoàn Dự lập tức ngã lăn cù, bình một tiếng, ót đập vào đá ngất đi.

Chung Linh thấy chàng nằm ngay đơ trên mặt đất, quát lên:

- Mau đứng dậy tôi muốn nói chuyện với anh.

Thế nhưng chàng trai vẫn không động đậy, nàng hơi hoảng vội tiến tới cúi mình xem xét, thấy Đoàn Dự hai mắt trợn ngược, hơi thở yếu ớt, quả thực đã bất tỉnh nhân sự nên vội đưa tay ấn vào nhân trung rồi dùng sức xoa bóp trên ngực.

Qua một hồi lâu, Đoàn Dự mới dần dần tỉnh lại, thấy lưng mình dựa vào một thân hình mềm mại, mũi ngửi thấy mùi thơm ngát nên từ từ mở mắt ra, thấy đôi mắt trong trẻo của Chung Linh đang lo lắng nhìn mình. Chung Linh thấy chàng đã tỉnh lại, thở phào một cái nói:

- May quá anh không chết.

Đoàn Dự thấy mình nằm dựa vào trong lòng nàng, đầu gối lên hông cô gái, trong lòng không khỏi đê mê, bỗng thấy vết thương sau đầu đau nhói từng chặp, nhịn không nổi rên lên một tiếng “Ôi chao”.

Chung Linh nhảy nhỏm lên vội hỏi:

- Sao thế?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi... tôi đau quá mất thôi.

Chung Linh đáp:

- Anh không chết sao còn kêu réo om sòm là sao?

Đoàn Dự đáp:

- Nếu như tôi chết rồi thì còn kêu réo làm sao được?

Chung Linh cười khúc khích, đỡ đầu Đoàn Dự lên thấy sau ót sưng u lên một cục phải bằng quả trứng gà, tuy không chảy máu nhưng xem ra đau đớn lắm bèn hờn dỗi nói:

- Ai bảo anh ra tay khinh bạc hạ lưu, nếu như người khác thì tôi đã giết ngay tại chỗ, chỉ đẩy anh ngã là may cho anh lắm rồi.

Đoàn Dự ngồi dậy lạ lùng hỏi:

- Tôi... tôi khinh bạc hạ lưu ư? Làm gì có chuyện đó? Thật là oan uổng hết sức.

Chuyện trai gái Chung Linh tưởng như hiểu mà thực chưa biết gì, nghe chàng ta nói, mặt hơi đỏ lên nói:

- Tôi không nói chuyện với anh nữa nhưng đúng là anh chẳng ra gì, ai bảo anh giơ tay đẩy vào chỗ đó... chỗ đó...

Đoàn Dự bấy giờ mới vỡ lẽ, thấy mình quả là không phải, định nói vài câu biện bạch nhưng không tiện bèn nói:

- Tôi... tôi quả thực không cố ý.

Nói xong chàng gắng gượng đứng lên. Chung Linh cũng đứng theo nói:

- Anh không cố ý tôi mới tha cho anh. Cũng may mà anh tỉnh lại kẻo tôi bồn chồn hết sức.

Đoàn Dự nói:

- Khi ở Kiếm Hồ Cung nếu như không có cô ra tay cứu, chắc tôi sẽ còn ăn thêm vài cái tát nữa. Bây giờ cô làm tôi ngã hai lần, hai đứa mình coi như bù qua bù lại. Đúng là cái số tôi như thế, thật chạy trời không khỏi nắng.

Chung Linh nói:

- Anh nói thế, có phải anh còn giận tôi phải không?

Đoàn Dự đáp:

- Thế chẳng lẽ cô đánh tôi, tôi lại sung sướng nói là: “Cô nương đánh hay lắm, đánh thật tuyệt” hay sao? Hay cô còn muốn tôi phải cảm ơn mới phải?

Chung Linh cầm tay chàng dịu dàng nói:

- Từ nay trở đi, tôi sẽ không đánh anh nữa. Lần này anh đừng giận nhé.

Đoàn Dự đáp:

- Trừ phi cô để tôi đánh lại cô hai cái.

Chung Linh không muốn chút nào nhưng thấy chàng đang hầm hầm toan bỏ đi bèn ngẩng đầu lên nói:

- Được rồi, tôi để cho anh đánh tôi hai cái. Thế nhưng.. thế nhưng anh đừng đánh mạnh nghe chưa?

Đoàn Dự đáp:

- Nếu đánh không mạnh thì đâu phải là trả thù? Nhất định tôi phải đánh thật mạnh. Còn như cô không chịu cho tôi đánh thì thôi.

Chung Linh thở dài, nhắm mắt lại, nói nhỏ:

- Thôi được. Anh đánh rồi không được giận nữa nghe.

Qua một hồi không thấy tay Đoàn Dự đánh xuống, nàng mở mắt ra, thấy chàng đang mủm mỉm cười nhìn mình, Chung Linh ngạc nhiên hỏi:

- Sao anh không đánh?

Đoàn Dự giơ ngón tay út ra búng nhè nhẹ vào hai bên má nàng, cười nói:

- Đánh hai cái mạnh thế này, có đau lắm không?

Chung Linh mừng rỡ, cười nói:

- Tôi biết anh tử tế lắm mà!

Đoàn Dự thấy nàng đứng ngay trước mặt mình, cách nhau chưa đầy một thước, hơi thở tỏa ra thơm như lan, càng nhìn càng thấy nàng xinh đẹp không muốn rời ra, một lúc lâu sau mới nói:

- Được rồi, mối đại cừu của tôi đã báo, thôi để tôi đi kiếm lão bang chủ Tư Không Huyền.

Chung Linh vội nói:

- Chàng ngốc ơi, không được đâu. Chuyện trên giang hồ anh không biết chút nào, nếu phạm phải đại kỵ của võ lâm thì tôi không cứu nổi.

Đoàn Dự cười lắc đầu:

- Cô không phải lo cho tôi, tôi đi một lúc sẽ quay về, cô ở đây chờ nhé.

Nói xong chàng hùng dũng đi về phía những đám khói xanh đang cuồn cuộn tỏa lên. Chung Linh gọi giật lại nhưng Đoàn Dự không trả lời. Cô gái đứng ngơ ngẩn một hồi rồi nói:

- Được rồi, anh nói có hạt dưa cùng cắn, đao kiếm cùng chịu mà.

Nàng đuổi theo cùng sóng vai đi với Đoàn Dự nhưng không khuyên nhủ gì thêm nữa.

Hai người đi chỉ chừng uống cạn một tuần trà đã thấy hai gã mặc áo vàng bước ra ngăn lại, người bên trái có vẻ lớn tuổi quát lớn:

- Ai đó? Đến đây làm gì?

Đoàn Dự thấy hai người đó vai mang bọc thuốc, tay cầm đoản đao bản rộng liền đáp:

- Tại hạ Đoàn Dự, có chuyện xin cầu kiến Tư Không bang chủ của quí bang.

Lão già đáp:

- Có việc gì?

Đoàn Dự đáp:

- Để gặp quí bang chủ rồi sẽ nói rõ sau.

Lão già hỏi lại:

- Các hạ thuộc môn phái nào? Tôn sư tên họ là chi?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi không có môn phái. Thụ nghiệp sư phụ của tôi họ Mạnh, tên trên Thuật dưới Thánh, tự Kế Nho. Sư phụ tôi chuyên nghiên cứu về Dịch Lý, Thuyết Quái, Hệ Từ cũng khá thâm hiểu.

Chàng nói đến sư phụ chính là nói về ông thầy dạy chàng đọc sách, làm văn. Thế nhưng lão già kia nghe thấy nào là "dịch lý", "thuyết quái, hệ từ" lại tưởng là những môn công phu đặc biệt, nhất là Đoàn Dự tay cầm quạt phe phẩy, trông cũng có vẻ như thân mang tuyệt nghệ đã luyện đến mức không lộ ra ngoài nên không dám coi thường, mặc dầu chưa nghĩ ra trong võ lâm ai là Mạnh Thuật Thánh nhưng đối phương dám tự khoe là "cũng khá thâm hiểu" thì chắc không phải thuận miệng huênh hoang, bèn nói:

- Nếu quả như thế, xin Đoàn thiếu hiệp chờ một chút để tôi vào thông báo.

Chung Linh thấy y lật đật đi vào, qua khỏi một sườn núi liền hỏi:

- Anh ba hoa với y dị lý, nan lý là cái công phu gì thế? Nếu Tư Không Huyền đem ra tra hỏi e rằng không dễ gì đánh lừa được y đâu.

Đoàn Dự đáp:

- Chu Dịch tôi đọc thuộc lắm rồi, những chỗ vi ngôn đại nghĩa, nếu Tư Không Huyền đem ra tra vấn chưa chắc đã qua mặt được tôi.

Chung Linh ngơ ngác không biết sao đáp lại. Bỗng thấy lão già kia mặt hầm hầm quay lại nói:

- Ngươi nói lăng nói nhăng gì thế? Bang chủ gọi ngươi vào.

Cứ trông điệu bộ của y biết ngay là y vừa bị Tư Không Huyền trách mắng. Đoàn Dự gật gù, cùng Chung Linh đi theo gã. Ba người đi một lát qua khỏi một khoảng đất trũng, thấy trong một đống loạn thạch lớn ngồi đến hai chục người. Đoàn Dự tới gần hơn, thấy ngay chính giữa có một ông già bé nhỏ ngồi trên một tảng đá cao hơn hết những người khác, dưới cằm để một bộ râu lưa thưa như râu dê, mặt mày khinh khỉnh, hẳn là bang chủ Thần Nông Bang Tư Không Huyền. Chàng bèn chắp tay vái chào nói:

- Được Tư Không bang chủ cho mời, tại hạ Đoàn Dự xin chào.

Tư Không Huyền gật đầu nhưng không đứng lên, hỏi:

- Các hạ đến đây có chuyện gì?

Đoàn Dự đáp:

- Nghe nói quí bang cùng Vô Lượng Kiếm kết oán thù, tại hạ chính mắt trông thấy hai người trong Vô Lượng Kiếm thảm tử, trong lòng thật là bất nhẫn nên đến đây khuyên giải. Oan gia

nên cởi không nên buộc, huống chi đâm chém lẫn nhau là phạm vào phép nước, nếu quan nha biết được thì càng thêm rắc rối. Mong Tư Không bang chủ kịp dừng ngựa trước vực sâu, mau quay trở về đừng tìm cách trả thù Vô Lượng Kiếm nữa.

Tư Không Huyền lạnh lùng nghe chàng phân giải chẳng nói chẳng rằng, chỉ liếc mắt một cái không biết có ý gì. Đoàn Dự lại tiếp:

- Những lời của tại hạ nói đây là lời vàng ngọc, mong bang chủ suy nghĩ lại.

Tư Không Huyền lạ lùng nhìn Đoàn Dự, đột nhiên ngửa cổ cười sằng sặc nói:

- Tiểu tử ngươi là ai sao lại dám đến đây kiếm lão phu để đùa cợt? Ai sai ngươi đến vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Có ai bảo tôi đến đâu? Tự tôi đến nói với ông đó.

Tư Không Huyền hừ một tiếng nói:

- Lão phu hành tẩu giang hồ hơn bốn mươi năm chưa từng gặp một thằng nhãi nào lớn mật làm càn đến thế. A Thắng, bắt hai đứa trai gái này lại.

Một đại hán ở bên cạnh đáp lời bước ra, vươn tay chộp lấy cánh tay Đoàn Dự. Chung Linh kêu lên:

- Khoan đã! Tư Không bang chủ, vị Đoàn tướng công đây lấy lời hay lẽ phải khuyên ông, ông không nghe thì thôi, sao lại giở trò ngang ngược?

Nàng quay sang nói với Đoàn Dự:

- Đoàn đại ca, Thần Nông Bang không nghe lời đại ca, thôi mình đừng nhúng tay vào chuyện người khác nữa, đi thôi.

A Thắng vốn đã vươn tay bẻ quặt hai bàn tay Đoàn Dự ra sau lưng giữ thật chặt, mắt nhìn Tư Không Huyền đợi y ra lệnh. Tư Không Huyền lạnh lùng nói:

- Thần Nông Bang ghét nhất là kẻ hay xía vào chuyện người khác, hai đứa nhãi này đến đây lảm nhảm, ắt hẳn bên trong có chuyện gì khác lạ. A Hồng, trói con bé này lại cho ta.

Một đại hán khác lại đáp lời đưa tay ra bắt Chung Linh. Chung Linh lắc mình một cái lướt ra ngoài ba bước nói:

- Tư Không bang chủ, không phải là tôi sợ ông đâu. Có điều cha mẹ tôi không muốn tôi ra ngoài gây chuyện thị phi, ông mau ra lệnh thả Đoàn đại ca ra, đừng ép tôi phải ra tay càng thêm bất tiện.

Tư Không Huyền cười sằng sặc nói:

- Con ranh này khoác lác quá lắm. A Hồng, sao chưa động thủ?

A Hồng lại đáp lời "Vâng" rồi giơ tay ra chộp Chung Linh. Chung Linh rụt tay về, chưởng trái vung ra, cạnh bàn tay thành hình đao chém ngay vào cổ A Hồng. A Hồng hụp xuống tránh, tay phải của Chung Linh liền đấm móc từ dưới lên, nghe bịch một cái, trúng ngay cằm A Hồng

khiến y ngã ngửa. Tư Không Huyền lạnh lùng nói:

- Con nhãi này cũng có được một đôi miếng, nhưng thế mà cũng dám đến Thần Nông Bang để chơi trèo thì chưa đủ đâu.

Y đưa mắt cho một lão già thân hình cao gầy ở bên cạnh, tay phải phất một cái. Lão già đó liền đứng dậy, tiến tới hai bước. Y cao hơn Chung Linh phải đến hai thước, từ cao đánh xuống, hai tay cùng vung ra như mười chiếc vuốt chim chộp vào đầu vai Chung Linh.

Chung Linh thấy thế đánh của y hùng mạnh, vội tránh sang một bên, năm ngón tay trái của lão già lướt qua má nàng chỉ cách chừng năm tấc. Chung Linh thấy kình phong ghê gớm, trong lòng sợ hãi kêu lên:

- Tư Không bang chủ, mau mau bảo y ngừng tay, nếu không tôi không nể nang nữa đâu đấy nhé. Mai này cha tôi mắng tôi thì ông cũng chẳng hay ho gì đâu.

Trong khi nàng nói, lão già kia đã ra tay ba lần, lần nào Chung Linh cũng tránh được. Tư Không Huyền gay gắt nói:

- Giữ nó lại.

Lão già cao tay trái đánh xéo tới, tay phải vòng thành một vòng tròn nhỏ, năm ngón tay lật lại đã chộp được cánh tay Chung Linh. Chung Linh "A" lên một tiếng hoảng hốt, đau đến tái mặt, tay trái rung một cái, miệng huýt hai tiếng, chỉ thấy một làn bạch quang thấp thoáng, lão già đã hự một tiếng buông tay cô ta ra, ngồi bệt xuống đất. Thiểm điện điêu cắn được y một cái rồi, lập tức nhảy ngay trở về tay Chung Linh.

Một hán tử trung niên ở bên cạnh Tư Không Huyền liền tung mình nhảy ra, giơ tay đỡ lão già cao lên, chỉ thấy y toàn thân run rẩy, trên lưng bàn tay có một vầng đen. Chung Linh lại huýt hai tiếng nữa, thiểm điện điêu lại vọt ra xông tới trước gã A Thắng đang giữ Đoàn Dự. A Thắng giơ tay định gạt ra, thiểm điện điêu thuận mồm cắn ngay một miếng, trúng ngay cạnh bàn tay y. A Thắng võ công không bằng ông già cao nên lại càng chịu không nổi, người co rúm lại kêu toáng lên. Chung Linh nắm tay Đoàn Dự, quay mình định chạy nói nhỏ:

- Họa đến nơi rồi, chạy cho nhanh.

Những người ở chung quanh Tư Không Huyền đều là hảo thủ trong Thần Nông Bang, ai nấy cả đời hái thuốc luyện dược, có thể nói loại độc vật gì cũng từng biết qua nhưng con chồn này nhanh như ánh chớp, lại độc địa như thế nên không ai biết là con gì. Tư Không Huyền kêu lên:

- Mau bắt con bé đó đừng để cho nó chạy thoát.

Bốn người đáp lời xông ra, chia ra hai bên vòng lại. Chung Linh luôn mồm huýt còi ra lệnh, con thiểm điện điêu nhảy từ người này sang người khác, chỉ chốc lát đã cắn cả bốn người tất cả nằm lăn lộn dưới đất, người nào cũng co quắp giãy giụa. Bang chúng của Thần Nông Bang tuy thấy con chồn đó đáng sợ thật nhưng trước mặt bang chủ nào ai dám rụt đầu rụt cổ nên lại có thêm bẩy tám người la hét xông ra. Chung Linh kêu lên:

- Muốn chết thì ra đây.

Bảy tám người đó tay cầm binh khí, kẻ thì cầm mai thuổng đào thuốc, kẻ lại cầm đoản đao bản

rộng, cốt làm sao để khỏi bị con thiểm điện điêu tập kích. Thế nhưng con chồn kia nhanh chẳng khác gì ám khí, chân chỉ điểm vào sống đao một cái đã bật ngay vào cắn trúng địch nhân, chỉ chớp mắt những người đó đều ngã nhào.

Tư Không Huyền cởi trường bào, lấy trong túi ra một bình thuốc nước, đổ lên lòng bàn tay, xoa khắp từ cánh tay đổ xuống, chỉ nhún mấy cái đã vọt ra chặn ngay trước mặt Chung Linh và Đoàn Dự, trầm giọng quát:

- Đứng lại.

Con thiểm điện điêu từ bàn tay Chung Linh liền nhảy tới, vồ vào mặt Tư Không Huyền. Tư Không Huyền trong bụng cũng hơi chột dạ, giơ tay lên đỡ không biết thứ thuốc kỵ rắn bí chế của mình có trị nổi con chồn độc chưa từng thấy này hay không, nếu như vô hiệu thì không những tính mạng sẽ lâm nguy mà cả bang Thần Nông cũng bị hủy. Con chồn lao vào đớp bàn tay đột nhiên giữa lưng chừng quay ngoắt lại, chân sau điểm vào ngón tay y, mượn sức nhảy trở về. Cơ thể con thiểm điện điêu tích đầy nọc rắn nhưng thứ thuốc bí chế của Tư Không Huyền cũng cực kỳ linh nghiệm, chính là để khắc chế rắn độc, con chồn ngửi thấy mùi thuốc xông ra mạnh quá, chịu không nổi. Tư Không Huyền mừng lắm, tay trái liền đánh ra, chưởng phong thật là mạnh mẽ, Chung Linh tránh không kịp, chân không vững suýt nữa thì ngã. Dư lực của chưởng đó ập tới, nghe bộp một cái đánh trúng phải Đoàn Dự khiến chàng ngã bổ chửng.

Chung Linh kinh hãi, liên tiếp huýt còi thúc con thiểm điện điêu tấn công địch thủ. Con chồn cố xông vào mấy lần nhưng chất xà dược bôi trên tay Tư Không Huyền là khắc tinh của nó, muốn cắn vào đầu vào đùi của y thì Tư Không Huyền song chưởng múa tít đẩy lùi con vật không sao đến gần được.

Tư Không Huyền thấy con chồn nhảy nhót nhanh như chớp, trong bụng sợ hãi, liên tiếp hò hét ra lệnh, lập tức có mấy chục tên bang chúng từ bốn phương tám hướng ào ra, trong tay người nào cũng cầm một nắm cỏ thuốc, đốt lên khói bay mù mịt. Đoàn Dự từ dưới đất cố gượng đứng lên, bỗng thấy đầu váng lại ngã lăn ra trong cơn mơ mơ màng màng thấy Chung Linh cũng loạng choạng, rồi gục xuống. Hai tên bang chúng tiến lên toan bắt giữ Chung Linh, con chồn hộ vệ cho chủ liền nhảy tới cắn cho mỗi đứa một miếng. Cả bọn kinh hãi lùi ra, vây quanh bốn phía, miệng quát tháo om sòm nhưng không ai dám xông vào hạ thủ.

Tư Không Huyền kêu lên:

- Phương đông đốt hùng hoàng, phương nam đốt sạ hương, còn phương tây phương bắc mọi người dãn ra.

Các bang chúng tuân lệnh lấy hùng hoàng, sạ hương ra đốt. Bang Thần Nông dược vật gì cũng đầy đủ, loại nào cũng đều là tinh phẩm hạng nhất. Hai món sạ hương hùng hoàng kia thuần chất nên rất mãnh liệt, vừa mới đốt lên, lập tức bốc khói cay nồng, theo gió đông nam thổi về phía Chung Linh. Ngờ đâu con thiểm điện điêu không sợ khói thuốc, lại nhanh nhẹn khôn ngoan, trong nháy mắt đã cắn thêm năm tên bang chúng.

Tư Không Huyền nhíu mày lập tức nghĩ ra một kế kêu lên:

- Lấy xẻng xúc đất đổ lên chôn sống cả con bé kia lẫn con chồn.

Các bang chúng trong tay có sẵn mai xẻng dùng để đào thuốc, lập tức đào đất bên sườn núi, hất

lên mình Chung Linh. Đoàn Dự nghĩ tai họa do mình gây ra, Chung Linh nay bị chôn sống không lẽ mình sống một mình, cố hết sức chồm lên, che người cô gái ôm chặt lấy nàng kêu lên:

- Thôi thì mình cùng chết cả.

Chàng thấy đất đá đổ xuống như mưa trên đầu mình. Tư Không Huyền nghe thấy chàng nói: "Thôi thì mình cùng chết cả" trong bụng chợt động, nhìn quanh thấy đến hai chục bang chúng nằm ngổn ngang, trong đó có đến bảy tám người là nhân vật trọng yếu, gồm cả hai tên sư đệ của mình, nếu như giết chết cô gái này, tuy hả giận thực nhưng độc tính của con chồn kia chẳng phải tầm thường, không có thuốc giải đặc biệt của cô ta, e rằng khó lòng mà cứu sống được liền nói:

- Để cho hai đứa nó sống, chừa cái đầu ra.

Chỉ trong giây lát đất đá đã ngập tới cổ, Chung Linh thấy sức ép đè xuống thật nặng nề, Đoàn Dự ôm chặt lấy mình người của hai đứa đã bị chìm trong đất tuy đầu còn thò ra nhưng không sao nhúc nhích được.

Tư Không Huyền khinh khỉnh hỏi:

- Con nhãi kia, mày muốn sống hay muốn chết?

Chung Linh đáp:

- Dĩ nhiên tôi muốn sống. Nếu ông giết tôi và Đoàn đại ca, bao nhiêu người của ông cũng không sống được đâu.

Tư Không Huyền nói:

- Được, vậy thì ngươi đem thuốc giải chất độc con chồn ra cho ta, ta sẽ tha chết cho ngươi.

Chung Linh lắc đầu:

- Tha mạng một mình tôi chưa đủ, phải tha mạng cả hai người mới được.

Tư Không Huyền nói:

- Được rồi, tha mạng cả hai đứa bay cũng được, thế thuốc giải đâu?

Chung Linh đáp:

- Trên người tôi không có thuốc giải. Chất độc con thiểm điện điêu này chỉ cha tôi mới trị được. Tôi đã nói trước với ông rồi, đừng có ép tôi phải ra tay, nếu không cha tôi thể nào cũng mắng tôi, ông cũng không tốt lành gì?

Tư Không Huyền sẵng giọng:

- Con nhãi này bây giờ còn nói lăng nói nhăng, lão gia mà cáu lên thì để cho mày chết đói.

Chung Linh đáp:

- Tôi từ trước đến giờ nói thật với ông, tại ông không tin. Ôi, nói gì thì nói, chuyện này thật là khó xử, e rằng không dấu nổi cha tôi đâu, không biết làm sao bây giờ?

Tư Không Huyền nói:

- Cha ngươi tên là gì?

Chung Linh đáp:

- Ông già đầu mà không thông tình lý gì cả, tên cha tôi làm sao tôi có thể nói ra cho ông biết được?

Tư Không Huyền hành tẩu giang hồ đã mấy chục năm, trong võ lâm cũng có tên tuổi, hôm nay gặp Chung Linh và Đoàn Dự hai đứa trẻ con chưa ráo máu đầu mà đành bó tay. Y nghiến răng nói:

- Đem lửa lại đây để ta đốt tóc con nhãi con này xem nó có nói không nào?

Một tên bang chúng liền đem một bó đuốc tới, Tư Không Huyền cầm lăm lăm tiến lên hai bước. Dưới ánh lửa bập bùng, Chung Linh thấy mặt y đầy vẻ hung ác, trong lòng sợ hãi kêu lên:

- Thôi, thôi, ông khỏi phải đốt tóc tôi, cháy tóc đau lắm. Nếu ông không tin, thử đốt râu ông thì biết.

Tư Không Huyền bật cười:

- Lẽ dĩ nhiên ta biết là đau lắm, việc gì phải đốt râu mới biết.

Y giơ cao bó đuốc nhứ nhứ vào mặt Chung Linh. Chung Linh sợ đến kêu lên oai oái.

Đoàn Dự ôm chặt lấy nàng la lớn:

- Lão râu dê kia, việc này cũng tại ta mà ra, ngươi đốt tóc ta cho xong.

Chung Linh nói:

- Không được, đau lắm đó.

Tư Không Huyền nói:

- Nếu như ngươi sợ đau thì mau mau lấy thuốc giải ra để cứu chữa cho các anh em ta.

Chung Linh đáp:

- Sao ông ngốc thế. Tôi đã nói với ông rồi, chỉ có cha tôi mới trị được chất độc của con thiểm điện điêu thôi, đến mẹ tôi cũng còn không biết. Con thiểm điện điêu này trên đời ít thấy, là thần vật trời sinh, chất độc trên răng nó cực kỳ quái dị, ông tưởng dễ trị lắm hay sao?

Tư Không Huyền nghe thấy những người chung quanh bị con chồn cắn phải không ngớt rên la cực kỳ khác lạ, biết rằng chất độc con chồn này thật khó chữa, những người này đều là anh hùng hảo hán, dẫu có bị chặt chân gãy tay cũng không kêu than một lời. Những người đó đã được đồng bọn cho uống thuốc trị nọc rắn nhưng nghe rên la thì biết ngay rằng thuốc của bản bang không công hiệu. Bọn họ bèn lấy thuốc trị rết cắn, trị bò cạp, trị nhện độc các loại thuốc, đưa cho những bang chúng cấp thấp uống thử, ngờ đâu bọn chúng chỉ lại càng kêu la thêm thảm thiết hơn nữa. Tư Không Huyền trừng trừng nhìn Chung Linh, quát lớn:

- Cha ngươi tên gì? Mau nói ta nghe.

Chung Linh đáp:

- Có thực ông muốn tôi nói chăng? Ông không sợ hay sao?

Tư Không Huyền giận lắm, giơ bó đuốc đang toan đốt tóc Chung Linh, bỗng sau cổ đau nhói đã bị con gì đó cắn một miếng rồi. Tư Không Huyền sợ quá, vội hít một hơi để bảo vệ tâm đầu, ném bó đuốc xuống, giơ tay ra chộp đằng sau ót, bỗng thấy lưng bàn tay cũng nhói lên. Thì ra con thiểm điện điêu bị vùi dưới đất, len lén bò ra, thừa lúc Tư Không Huyền không phòng bị liền nhảy lên cắn trộm. Tư Không Huyền liên tiếp bị cắn hai lần, sợ đến mất vía, lập tức ngồi xếp bằng, vận công trừ độc. Các bang chúng vội hất đất cát lên vùi con thiểm điện điêu, con chồn lại nhảy lên cắn thêm hai người nữa, trong bóng đêm thấy một bóng trắng thấp thoáng đã chạy vào trong đám cỏ không còn thấy đâu nữa.

Thủ hạ trong bang Thần Nông vội vàng lấy thuốc trị rắn cắn ra, trong uống ngoài thoa phục thị bang chủ, lại nhét một củ dã sơn sâm vào miệng y. Tư Không Huyền lập tức vận công trị hai chỗ bị cắn nhưng chỉ chưa đầy thời gian uống một chén trà đã chịu không nổi, nghiến răng tay trái rút trong lưng ra một thanh đoản đao, nghe soẹt một tiếng chém xuống đứt ngay bàn tay phải. Thật đúng là "rắn độc cắn phải tay, tráng sĩ đành chịu cụt", có điều vết thương sau cổ thì không thể nào chặt đầu vứt bỏ được. Các bang chúng trong lòng khiếp hãi, vội vàng lấy kim sang thuốc men ra băng bó cho bang chủ nhưng chỗ cánh tay đứt máu chảy như suối, mấy lần thuốc đắp lên đều trôi đi cả. Có người xé áo, buộc chặt lấy khuỷu tay, lúc ấy máu mới ngừng chảy.

Chung Linh thấy cảnh tượng thảm khốc đó, sợ đến mặt trắng bệch, không dám nói thêm câu nào. Tư Không Huyền trầm giọng hỏi:

- Bị con quỉ độc điêu kia cắn phải thì còn sống được bao lâu?

Chung Linh ấp úng đáp:

- Cha tôi nói là chỉ sống được bảy ngày. Thế nhưng… thế nhưng Tư Không bang chủ nội lực thâm hậu, võ công lại hơn người, hẳn rằng… sống lâu thêm được vài ngày nữa.

Tư Không Huyền hừ một tiếng nói:

- Lôi tên tiểu tử này ra.

Các bang chúng tuân lệnh, lôi Đoàn Dự từ trong đám đất đá ra. Chung Linh vội vàng kêu lên:

- Thôi thôi, việc này không liên can gì đến anh ta, đừng hại y.

Nàng vùng vẫy chân tay toan thừa cơ chui ra nhưng các bang chúng lại đem đất đá chèn vào chỗ Đoàn Dự khi nãy, Chung Linh liền không sao cử động được nữa, khóc òa lên.

Đoàn Dự trong bụng hãi lắm nhưng cố gắng trấn tĩnh, mỉm cười nói:

- Chung cô nương, đại trượng phu coi cái chết có khác gì trở về, trước mặt bọn ác nhân này không nên tỏ ra yếu đuối.

Chung Linh vừa khóc vừa nói:

- Tôi không phải là đại trượng phu! Tôi không coi cái chết là trở về, tôi cứ tỏ ra yếu đuối thì đã sao.

Tư Không Huyền trầm giọng nói:

- Cho tên tiểu tử này uống đoạn trường tán. Cho nó uống phân lượng bảy ngày.

Một tên bang chúng lấy một bình thuốc đổ ra nửa bình thuốc bột màu đỏ, bắt Đoàn Dự phải nuốt vào bụng. Chung Linh kêu lên:

- Thuốc độc đó không uống được đâu.

Đoàn Dự nghe tới cái tên đoạn trường tán biết ngay đó là một loại thuốc độc cực mạnh nhưng nghĩ mình đã rơi vào tay chúng rồi còn cách nào cự tuyệt không uống cho được? Chàng hiên ngang uống ngay, chép chép miệng cười nói:

- Thuốc ngọt lừ đấy mà. Tư Không bang chủ, ông cũng uống nửa bình chăng?

Tư Không Huyền giận dữ hừ một tiếng. Chung Linh đang khóc cũng cười rộ lên nhưng lại nín ngay khóc tiếp. Tư Không Huyền nói:

- Đoạn trường tán này bảy ngày sau chất độc sẽ phát tác, ruột đứt ra từng khúc mà chết. Ngươi đi lấy thuốc giải độc con chồn, nếu bảy ngày về kịp thì ta cho thuốc giải và thả tiểu cô nương này ra.

Chung Linh nói:

- Chỉ uống thuốc giải không chưa đủ, phải có cha ta vận nội công độc đáo của ông ta thì mới giải được chất độc con chồn.

Tư Không Huyền nói:

- Thế thì bảo y mời luôn cha ngươi tới đây cứu ngươi ra.

Chung Linh đáp:

- Sao ngươi nói dễ nghe thế, cha ta đời nào chịu ra khỏi núi? Ông ấy nhất định không ra khỏi sơn cốc một bước.

Tư Không Huyền trầm ngâm không nói nữa. Đoàn Dự nói:

- Nếu đã thế, tất cả chúng ta cùng đến phủ của Chung cô nương nhờ tôn đại nhân chữa bệnh giải độc có phải nhanh hơn không?

Chung Linh nói:

- Không được đâu, không được đâu. Cha ta đã nói trước rồi, dù cho là ai chăng nữa chỉ bước vào sơn cốc nhà ta một bước là sẽ phải chết.

Tư Không Huyền nghĩ thầm: "Chuyện của Vô Lượng Kiếm chưa xong ta làm sao đi khỏi nơi đây cho được? Nếu như làm hỏng việc, Thiên Sơn Đồng Mỗ đâu có tha, e rằng chết còn thảm khốc hơn nhiều". Y thấy vết cắn sau cổ càng lúc càng ngứa, nhịn không nổi phải rên lên mấy tiếng.

Chung Linh nói:

- Tư Không bang chủ, xin lỗi ông nhé.

Tư Không Huyền bực tức đáp:

- Xin lỗi cái con khỉ mốc.

Đoàn Dự nói:

- Tư Không bang chủ, sao ông lại nói năng với Chung cô nương thô bỉ như thế, mất hết phong độ của người quân tử.

Tư Không Huyền quát lớn:

- Quân tử cái con bà nhà ngươi.

Y nghĩ thầm: "Trên người ta đã cấy Sinh Tử Phù rồi, khi phát tác ra khổ sở biết chừng nào, chi bằng chết ngay lúc này cho xong" bèn dịu giọng nói với Chung Linh:

- Ta còn nhiều việc phải làm, ngươi không đi mời cha ngươi được, thôi thì cả bọn cùng chết vậy.

Giọng của y nghe thật thê thảm, quả là "mình lại thương mình xót xa". Chung Linh suy nghĩ rồi nói:

- Ông thả tôi ra để tôi viết thư cho cha tôi, nói ông ấy tới đây cứu ông. Ông sai đứa nào không sợ chết đem thư đi.

Tư Không Huyền đáp:

- Ta bắt tên tiểu tử họ Đoàn này đưa thư, việc gì phải sai ai khác?

Chung Linh nói:

- Ông quả thật hay quên quá. Bất luận ai bước chân vào sơn cốc nhà tôi một bước thì thể nào cũng chết. Tôi đã nói với ông rồi, phải không nào? Tôi không muốn Đoàn đại ca phải chết, ông hiểu chưa?

Tư Không Huyền lạnh lùng nói:

- Y không thể chết, không lẽ thủ hạ của ta lại đáng chết hay sao? Không đi thì thôi, tất cả chết hết. Để xem ngươi chết trước hay là ta chết trước.

Chung Linh lại rấm rứt khóc tiếp, kêu lên:

- Lão già kia thật không biết xấu, chỉ giỏi tài ăn hiếp trẻ con. Rồi đây trên giang hồ đồn ầm lên ai ai cũng biết bang chủ Thần Nông Bang không phải là bậc anh hùng hảo hán, thanh danh của ông đổ xuống sông xuống biển.

Tư Không Huyền điềm nhiên vận công chống lại chất độc, không thèm để ý đến cô ta nữa. Đoàn Dự nói:

- Chỉ vì tôi không ra gì. Chung cô nương, lệnh tôn thấy tôi đến báo tin gọi ông ta đến cứu cô,

chắc không đến nỗi giết hại tôi đâu.

Chung Linh đột nhiên đổi ra vui mừng nói:

- Nghĩ ra rồi! Để tôi chỉ cho anh một cách, anh đừng nói với cha tôi là tôi đang ở nơi đâu, nếu giết anh ông ta sẽ không biết tôi ở chỗ nào. Để anh dẫn ông ta tới đây, rồi sẽ tìm cách bỏ trốn, nếu không thì nguy lắm.

Đoàn Dự gật đầu:

- Kế đó hay lắm.

Chung Linh nói với Tư Không Huyền:

- Tư Không bang chủ, Đoàn đại ca vừa tới đây là sẽ đào tẩu ngay, giải dược của đoạn trường tán làm sao đưa cho anh ấy được?

Tư Không Huyền chỉ về một tảng đá lớn ở phía góc tây bắc xa xa nói:

- Ta sai người đem thuốc giải, chờ ở ngay đó. Đoàn quân chạy trốn tới ở sau khối nham thạch sẽ có giải dược.

Tư Không Huyền muốn Đoàn Dự đi mời người tới cứu mạng y, cách nói năng liền đổi giọng tử tế ngay. Y truyền cho bộ hạ, bang chúng moi Chung Linh ra, lấy xích sắt buộc chặt hai tay nàng trước rồi sau mới gỡ đất ra sau. Chung Linh nói:

- Ông không cởi hai tay tôi ra làm sao viết thư?

Tư Không Huyền đáp:

- Con nhãi con này điêu ngoa cổ quái, muốn viết thư chắc lại định giở trò gì đây. Ngươi lấy ra một tín vật tùy thân, nhờ Đoàn quân mang đến cho cha ngươi được rồi.

Chung Linh cười nói:

- Tôi rất ghét viết thư, ông bảo tôi khỏi viết thì còn gì bằng. Tôi có tín vật gì nhỉ? Ồ, Đoàn đại ca, anh gỡ lấy đôi giày của tôi, cha mẹ tôi nhìn thấy là biết liền.

Đoàn Dự gật đầu, cúi xuống tháo đôi giày của nàng ra, tay trái giở gót chân, thấy bàn chân nàng nhỏ nhắn vừa cầm tới đã thấy trong lòng rung động, ngửng đầu nhìn lên, hai người nhìn nhau mỉm cười. Trong ánh lửa bập bùng, Đoàn Dự thấy khuôn mặt nàng rạng rỡ tuy trên má có điểm mấy giọt lệ nhưng ánh mắt đầy vẻ vui tươi, khiến chàng như ngây như dại.

Tư Không Huyền thấy thế vội giục giã:

- Thôi đi mau, đi mau, hai cô cậu tôi nhìn anh, anh nhìn tôi biết đến bao giờ? Đoàn huynh đệ, ngươi mau đi mời người tới đây, ta sẽ thả cô bé này cho ngươi lấy làm vợ. Sau này ngày rộng tháng dài, ngươi muốn sờ chân nàng lúc nào chẳng được.

Đoàn Dự và Chung Linh hai người mặt đỏ bừng, chàng vội cởi đôi giày hoa dưới chân cô gái bỏ luôn vào túi, nhịn không nổi lại liếc Chung Linh một cái. Chung Linh khúc khích bật cười. Tư Không Huyền nói:

- Đoàn huynh đệ, đi sớm về sớm, mọi người mệnh trong sớm tối, nếu trên đường đi có chuyện gì thì không ai toàn mạng cả. Chung cô nương, từ đây đến tôn phủ đi về mất bao nhiêu ngày?

Chung Linh đáp:

- Nếu đi nhanh thì hai ngày là tới, chỉ chừng bốn ngày là về lại đây.

Tư Không Huyền nghe thế cũng yên tâm vội giục:

- Thôi đi nhanh lên.

Chung Linh nói:

- Để tôi chỉ đường cho Đoàn đại ca, các ngươi đi ra chỗ khác, không ai được nghe lén.

Tư Không Huyền vẫy tay, các bang chúng đều lánh ra xa. Chung Linh nói:

- Cả ông cũng đi khỏi nữa.

Tư Không Huyền căm tức nghĩ thầm: "Để đến khi ta khỏi rồi nếu không cho con nhãi này một mẻ thì Tư Không Huyền này không phải là người". Y đứng lên đi ra chỗ khác. Chung Linh thở dài nói:

- Đoàn đại ca, hai đứa mình hôm nay gặp nhau không ngờ lại chia tay sớm thế.

Đoàn Dự cười:

- Đi về chỉ bốn ngày cũng không lấy gì làm lâu lắc.

Đôi mắt to của Chung Linh chăm chăm nhìn chàng một hồi rồi nói:

- Anh đến gặp mẹ em trước, nói cho bà ấy biết rõ sự tình, rồi để mẹ em nói với cha em, như thế thì dễ hơn.

Nàng nói rồi giơ ngón chân ra vạch trên đất đường đi nước bước. Thì ra Chung Linh ở tại một sơn cốc tây ngạn sông Lan Thương, lộ trình không xa nhưng địa thế cực kỳ khó tìm, qua khỏi cửa rồi còn phải biết thêm mấy ám hiệu, nếu không được chỉ minh bạch thì người ngoài khó lòng mà vào được thung lũng. Đoàn Dự có trí nhớ rất tốt, Chung Linh vạch đường quẹo qua đông, vòng qua tây, xiên xuống nam, ngược lên bắc vậy mà chàng chỉ nghe một lần là nhớ hết. Đợi khi Chung Linh chỉ dẫn xong chàng bèn nói:

- Được rồi, thôi tôi đi.

Quay mình đi khỏi. Chung Linh đợi chàng đi độ mươi bước, đột nhiên nghĩ ra một chuyện gọi giật lại:

- Này, anh quay lại đã.

Đoàn Dự hỏi:

- Gì thế?

Rồi quay trở lại. Chung Linh nói:

- Anh đừng nói mình họ Đoàn, lại chớ nên nói là cha anh biết Nhất Dương Chỉ để... để... cha em khỏi nghĩ ngợi.

Đoàn Dự cười:

- Được rồi.

Chàng nghĩ bụng cô gái này tuổi còn nhỏ nhưng sao bụng dạ thật sâu xa, cao hứng cất tiếng hát thẳng đường đi ra.

Hồi 2(a) - Ngọc Bích Nguyệt Hoa Minh

Nghê Thường chưa trọn dây đà đứt,

Loan phượng chia tay cuộc chửa tàn.

Thoang thoảng hương thừa vương gót hạc,

Đìu hiu gương lạnh bóng mênh mang.

o O o

Chuyện dây dưa một lúc lâu nên lúc này mặt trăng đã lên đến đỉnh đầu. Đoàn Dự chuyển qua hướng tây mà đi, tuy chàng không biết võ công nhưng đang sức trai khỏe mạnh nên đi nhanh lắm được hơn chục dặm đã vòng qua đến hậu sơn của ngọn núi chính trong dãy Vô Lượng Sơn, nghe thấy tiếng nước chảy róc rách hóa ra đằng trước có một ngọn suối. Chàng đang khát nên lần đến cạnh khe nước, dưới ánh trăng sáng thấy dòng suối trong trẻo lạ thường toan thò tay vào bỗng nghe đằng xa có tiếng ai đạp vào cành cây khô nghe cách một tiếng, kế đó là tiếng bước chân của hai người. Đoàn Dự vội vàng nằm phục bên bờ suối, không dám động đậy.

Chỉ thấy một người nói:

- Ở đây có suối nước, uống xong mình lại đi tiếp.

Giọng nghe rất quen thuộc, Đoàn Dự liền nhận ra ngay đây là đệ tử của Tả Tử Mục Can Quang Hào khiến chàng lại càng không dám cử động. Chỉ thấy hai người đi đến bên trên dòng nước, tiếp theo nghe thấy tiếng tạt nước và tiếng người uống. Một lát sau Can Quang Hào nói:

- Cát sư muội, chúng mình đã thoát hiểm cảnh rồi, em đi cũng đã mệt, mình ngồi nghỉ một lát rồi hãy đi tiếp.

Có tiếng một người đàn bà ừ một tiếng rồi tiếng loạt soạt ở bên bờ suối, hẳn là hai người đã ngồi xuống. Lại nghe người đàn bà nói:

- Sư huynh liệu Thần Nông Bang có cho người canh ở chỗ này không?

Nghe giọng hơi run run, xem chừng sợ hãi lắm. Can Quang Hào an ủi:

- Sư muội an tâm. Sơn đạo này rất là kín đáo, ngay cả trong Đông Tông chúng ta cũng chẳng mấy người đi tới, Thần Nông Bang không thể nào biết được đâu.

Người đàn bà lại hỏi:

- Thế sư huynh làm sao biết được con đường mòn này?

Can Quang Hào đáp:

- Cứ năm ngày một lần sư phụ lại dẫn đệ tử đến nghiên cứu khối Vô Lượng Ngọc Bích xem có gì bí áo, thế nhưng bao năm qua chúng ta chỉ cứ chăm chăm nhìn khối đá này, chưa nhìn ra được

điều gì. Sư phụ lão nhân gia nói cái gì "người muốn làm nên đại công nghiệp thì phải có nghị lực bền bỉ", lại thêm rằng "có chí thì nên". Thế nhưng quả thực ta nhìn mãi chán lắm rồi, có khi giả vờ đi đại tiện rồi ra ngoài chạy lăng quăng nên mới tìm ra được tiểu lộ này.

Cô gái kia cười khúc khích nói:

- Thì ra anh không dụng công, chỉ trốn học đi chơi. Xem ra trong các đồng môn, sư huynh là người kém nghị lực hơn cả.

Can Quang Hào cười nói:

- Cát sư muội, năm năm trước tỉ kiếm trên Kiếm Hồ Cung ta bị thua sư muội rồi…

Cô gái ngắt lời:

- Thôi đừng nói "ta bị thua sư muội". Lúc đó sư huynh giả vờ nội lực không đủ, cố ý nhường cho tiểu muội, người ngoài thì không thấy nhưng chẳng lẽ chính em cũng không biết hay sao?

Đoàn Dự nghe thấy thế nghĩ thầm: "Thì ra người đàn bà này thuộc về Tây Tông của Vô Lượng Kiếm". Can Quang Hào đáp:

- Ta vừa thấy mặt em trong lòng đã phát trọng thệ, thể nào cũng phải được cùng nhau ăn ở suốt đời. May sao hôm nay mới gặp được cơ hội nghìn năm một thuở, Thần Nông Bang đột nhiên đến tấn công, lại thêm có hai đứa nhãi nhép đem con chồn độc đến, làm loạn cả lên khiến cho người trong Kiếm Hồ Cung nhốn nháo, hai đứa mình mới thừa cơ bỏ chạy, thế chẳng phải `có chí thì nên" thì là gì?

Cô gái kia cười khúc khích nhỏ nhẹ đáp:

- Em cũng thật là "có chí thì nên".

Can Quang Hào nói:

- Cát sư muội, em đối với anh tốt như thế, một đời anh sẽ mãi mãi chiều theo em.

Nghe giọng nói thấy y vui sướng không để đâu cho hết. Cô gái kia thở dài một tiếng nói:

- Chúng mình lần này phản thầy rủ nhau đi trốn, thật không còn chỗ đứng trong võ lâm nữa. Mình phải đi càng xa càng tốt, kiếm chỗ nào thật là kín đáo mà ở, đừng để sư phụ và đồng môn biết được mới xong. Càng nghĩ đến sao em càng thêm sợ.

Can Quang Hào đáp:

- Em chớ lo làm gì. Ta xem phen này Thần Nông Bang đã chuẩn bị rồi mới đến, hai phái Đông Tây ngoài anh và em ra e rằng chẳng một ai thoát khỏi độc thủ của chúng được.

Người đàn bà lại thở dài nói:

- Cũng mong là thế.

Đoàn Dự nghe xong tức khí xông lên nghĩ thầm: "Hai đứa chúng bay muốn thành vợ chồng, thấy sư môn có nạn thừa cơ bỏ trốn thì cũng đành, nhưng sao lại mong sư trưởng đồng môn của mình đều bị độc thủ? Tâm địa chúng bay tàn độc thật." Chàng nghĩ đến hai người tính tình thâm

hiểm như thế, nếu như chúng phát giác ra mình, thể nào cũng giết đi diệt khẩu, thành thử đến thở mạnh cũng không dám.

Cô gái lại nói:

- Cái phiến Vô Lượng Ngọc Bích kia có cái gì lạ lùng khác thường, bên anh ở đây đã mười năm, không lẽ vẫn chưa tìm ra chút manh mối nào hay sao?

Can Quang Hào đáp:

- Mình đã là một nhà, lẽ nào anh lại còn dối em hay sao? Sư phụ nói, nhiều năm trước, lúc đó thái sư phụ của ngu huynh làm chưởng môn Đông Tông, những đêm trăng thấy trên bức tường ngọc có hình người múa kiếm, khi thì đàn ông, khi thì đàn bà, có khi đàn ông đàn bà đấu kiếm với nhau, đâm chém kịch liệt. Kiếm pháp trên khối ngọc bích dó tinh diệu lắm, chính thái sư phụ anh bình sinh chưa thấy bao giờ, dù có nằm mơ cũng không tưởng tượng nổi, hẳn là do tiên trên trời biểu diễn. Thái sư phụ anh chỉ mong học được vài chiêu tiên kiếm, thế nhưng kiếm ảnh trên vách núi quá ư là kỳ lạ, quá ư là lanh lẹ, lại mờ ảo khi có khi không, không cách nào coi cho rõ được, có muốn học nửa chiêu cũng không xong. Hình ảnh của tiên kiếm lại đâu phải lúc nào cũng có, có khi thì thật khuya mới có, có khi một hai tháng mới thấy một lần. Thái sư phụ mê say kiếm ảnh trên ngọc bích sao lãng cả việc luyện tập kiếm pháp bản môn, cũng lơ là cả việc đốc thúc đệ tử luyện tập nên về sau mới bị Tây Tông của em đánh bại. Cát sư muội, thái sư phụ em cùng đệ tử vào ở trong Kiếm Hồ Cung rồi có thấy cái gì không?

Cô gái nói:

- Cứ như sư phụ em nói, kiếm ảnh trên tường đó thái sư phụ em cũng thấy nhưng về sau chỉ thấy một người đàn bà múa kiếm, còn vị kiếm tiên đàn ông kia không còn đâu nữa. Chắc là vì thái sư phụ em là đàn bà nên chỉ có một nữ kiếm tiên hiện ra chỉ dạy thôi. Thế nhưng chỉ được hai năm thì vị nữ kiếm tiên kia cũng biến mất. Thái sư phụ có nói rằng, thân pháp kiếm pháp của những vị tiên hiện ra trên ngọc bích tuy thật là kỳ diệu, nhưng mơ hồ mông lung, lại quá nhanh không thể quan sát kỹ càng.

Bức tường ngọc đó lại cách khoảng kiếm hồ và một vực sâu thành thử không cách gì liều mạng đến gần mà coi được. Thái sư phụ tuy được thiên duyên nhưng lại không đủ phúc trạch nên không học được nửa chiêu, bán thức để có thể dương oai nơi võ lâm, trong lòng uất ức thế nào chẳng nói thì cũng biết.

Sau khi tiên ảnh biến mất rồi, thái sư phụ em ngày đêm ở trên đỉnh núi bàng hoàng, chăm chăm nhìn vào bức tường ngọc kia mà xuất thần, càng ngày càng thêm tiều tụy, chỉ nửa năm sau bệnh mà chết. Khi lâm chung lão nhân gia còn đang ở trên đỉnh núi, tuy hơi thở chỉ còn thoi thóp nhưng vẫn không cho đệ tử đem về Kiếm Hồ Cung. Sư phụ em nói rằng khi thái sư phụ tắt thở, hai mắt vẫn còn trừng trừng nhìn vào ngọc bích.

Cô ta ngừng lại một chút nói tiếp:

- Can sư ca, anh nghĩ trên đời này có tiên thật chăng? Hai là hai vị thái sư phụ của anh và của em nói thế để đánh lừa người khác?

Can Quang Hào đáp:

- Nếu bảo hai vị thái sư phụ tạo ra câu chuyện đó để đánh lừa đệ tử thì chắc không phải, có được gì đâu. Hơn nữa, ta nghe Thẩm sư bá nói rằng khi người còn nhỏ quả đã chính mắt trông thấy hình ảnh của kiếm tiên. Thế nhưng trên đời này có tiên thật hay không, ta không biết nữa.

Người đàn bà nói:

- Hay là có hai vị cao nhân múa kiếm ở trước hồ rồi bóng họ in lên bức tường ngọc đó chăng?

Can Quang Hào đáp:

- Hồi đó thái sư phụ đã nghĩ đến chuyện đó rồi. Thế nhưng trước bức tường ngọc là Kiếm Hồ, phía tây hồ lại là vực sâu, hai vị cao nhân kia dù có thể lăng ba đạp thủy múa kiếm ngay trên mặt hồ thì thái sư phụ cũng phải nhìn thấy rồi. Còn như nếu ở bên cạnh hồ mà múa kiếm thì cách xa như thế, cái bóng không sao có thể chiếu lên trên ngọc bích được.

Cô gái nói:

- Thái sư phụ em lìa đời rồi, các đệ tử đêm đêm thắp hương lễ bái trước bức tường ngọc, cầu xin khấn nguyện chỉ mong cái bóng của kiếm tiên hiện ra một lần nhưng không bao giờ thấy nữa. Sư phụ em chỉ mong được quay lại xem ra thế nào nhưng mười năm qua hai lần tỉ kiếm đều thua Đông Tông bên anh cả.

Can Quang Hào nói:

- Từ nay trở đi, hai đứa mình không còn phân biệt Đông Tông, Tây Tông gì nữa. Hai tông bây giờ đã hợp làm một…

Chỉ nghe cô gái cười rúc rích, ứ hự mấy tiếng, nói sẽ:

- Đừng… đừng làm thế.

Hiển nhiên Can Quang Hào có hành động sàm sỡ nên cô nàng mới ngúng nguẩy. Can Quang Hào nói:

- Em đi theo anh, nếu như sau này anh phụ bạc thì nguyện sẽ biến thành thằng chó má ngay ở cạnh hồ này.

Thiếu nữ cười khanh khách, nũng nịu nói:

- Nếu anh là tên chó má thì có khác gì anh rủa em là đứa hư thân mất nết chẳng ra gì?

Đoàn Dự nghe đến đây, nhịn không nổi bật cười lên một tiếng. Tiếng cười vừa thoát ra chàng biết ngay là không xong vội vàng nhỏm lên, bỏ chạy thục mạng. Chỉ nghe phía sau Can Quang Hào quát lớn:

- Ai đó?

Rồi thấy tiếng người rầm rập đuổi theo. Đoàn Dự kêu khổ thầm càng hết sức đào tẩu. Chỉ trong giây lát, phía bên tây đã có ánh sáng lấp loáng, một người đàn bà tay cầm trường kiếm chạy về phía sườn núi hẳn là định chặn đường của chàng. Đoàn Dự kêu lên:

- Ối chao!

Chàng liền quay sang hướng đông, trong bụng lẩm bẩm: “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm bồ tát, cứu cho đệ tử Đoàn Dự thoát được tai kiếp này”. Tai chàng vẫn nghe thấy tiếng Can Quang Hào tiếp tục đuổi theo, chỉ được một lát Đoàn Dự đã thở hồng hộc thì nghe Can Quang Hào quát lớn:

- Cát sư muội! Mau chặn sơn khẩu.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Ta chết cũng không có gì quan trọng, ngặt là làm lụy cả Chung cô nương cũng không sống nổi, lại hại thêm bao nhiêu mạng người trong Thần Nông Bang, tội nghiệt thật nhiều. A Di Đà Phật! Quan Thế Âm bồ tát!”.

Chàng lại nghĩ tiếp: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, bọn chúng có thành chó má cũng đâu có sao, thành đứa chẳng ra gì cũng mặc kệ nó, có liên can gì đến ngươi? Việc gì mà phải cười người ta làm gì? Tiếng cười đó chẳng phải là giết đến mấy chục mạng hay sao? Người ta có là tuyệt sắc mỹ nhân thì một nụ cười mới nghiêng thành, còn ngươi Đoàn Dự là cái quái gì mà cũng cười làm chi? Nghiêng được cái gì đây không biết nữa?”.

Trong bụng tự oán tự trách như thế nhưng chân không chậm lại chút nào, chẳng cần chọn đường đi nước bước cứ chạy bừa vào phía rừng sâu rậm rạp.

Chạy thêm một lúc nữa, hai chân đã mỏi nhừ, hơi thở phì phò bỗng thấy tiếng nước chảy ào ào, gầm rú chẳng khác gì sóng biển đang xô tới, ngửng đầu nhìn lên thấy phía tây bắc như một dòng sông bạc treo ngược, chính là một ngọn thác lớn từ trên cao đổ xuống. Ở phía sau Can Quang Hào kêu lên:

- Đằng trước là cấm địa của bản phái, người ngoài không được tiến vào. Nếu ngươi còn đi sâu thêm vài trượng, phạm vào cấm kỵ thì chết không có đất mà chôn.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Nếu ta không vào cấm địa của phái Vô Lượng, chẳng lẽ ngươi tha chết cho ta hay sao? Thì cùng lắm cũng đến chết là cùng, có hay không có đất chôn thì khác gì bao nhiêu”. Chàng chân càng thêm gắng sức cố chạy nhanh hơn. Can Quang Hào quát lớn:

- Mau ngừng lại, ngươi muốn chết hay sao? Trước mặt là...

Đoàn Dự cười nói:

- Ta không muốn chết, thế mới chạy...

Nói chưa dứt câu, đột nhiên chân bước hụt một cái đạp vào chỗ không. Chàng không biết võ công đang chạy nhanh làm sao lùi lại cho kịp thân hình liền rơi thẳng xuống, chỉ mới kêu lên “Ối trời!” thì đã cách chỗ mỏm núi đến mấy chục trượng rồi. Chàng đang ở trên không, hai tay quơ loạn lên, chỉ mong nắm được vật gì, múa may như thế đã rơi thêm mấy trăm trượng nữa, độ nhiên nghe bùng một tiếng, mông đụng vào một cây cổ tùng thò từ vách núi ra, thân hình liền bắn trở lên. Lách cách lách cách mấy tiếng, cành tùng to lớn đã gãy lìa nhưng sức rơi xuống đã giảm bớt.

Đoàn Dự vừa rơi xuống tiếp hai tay liền chồm ra, ôm chặt lấy một cành tùng khác, đánh đu bông bênh giữa lưng trời, không ngừng lay động. Chàng cúi đầu nhìn xuống, trong thâm cốc mây mù che phủ, không thấy đâu là đáy. Chàng đong đưa thân hình một cái đã chạm vào sườn núi, vội vàng thò tay ra ôm chặt lấy một cành cây nhỏ, hai châm mò được một chỗ tựa, mới hơi

bình tĩnh lại một chút, lần theo vách đá về phía cây tùng miệng nói:

- Ông thông già ơi, may nhờ hôm nay ông đại hiển thần thông, cứu được mạng cho Đoàn Dự này. Tổ tiên ông được Tần Thủy Hoàng trú mưa ngày xưa nên phong cho làm Ngũ Đại Phu. Che mưa so với cứu mạng người thì có đáng gì? Ta sẽ phong cho ông làm Lục Đại Phu, không, phải là Thất Đại Phu, Bát Đại Phu mới xứng.

Chàng xem kỹ thấy vách đá có một đường nứt lớn, nếu cố gắng có thể leo xuống được. Chàng thở một hồi nghĩ thầm: "Can Quang Hào và Cát sư muội của y chắc nghĩ mình đã nát như tương rồi, đâu có ngờ mình được "Bát Đại Phu" cứu. Giờ này chắc bọn chúng đã bỏ xuống dưới núi, hai người đang chàng chàng thiếp thiếp, Đông Tông Tây Tông hợp thành một rồi. Dưới đáy sơn cốc này chắc nguy hiểm lắm, nhưng dẫu rằng mình có đi đời nhà ma thì ở đây cũng thế thôi. Biết đâu may được Quan Thế Âm bồ tát phù hộ nên có khi không chết".

Chàng men theo khe đá, từ từ tuột xuống. Cái khe đó có rất nhiều đá và cây cỏ nên không bị trượt. Có điều hang núi tưởng như vô cùng vô tận, một hồi sau quần áo bị gai xé rách, bên này một miếng bên kia một mảnh, chân tay cũng bị mấy nơi bầm dập. Không biết mất bao nhiêu thời giờ, chàng vẫn chưa xuống được tới đáy hang. May sao càng xuống sâu, vách núi càng thoai thoải không còn thẳng đứng như trước nên chàng bèn nằm phục tại sườn núi vừa trườn vừa lăn từ từ trượt xuống nên nhanh hơn nhiều.

Tiếng thác nước ỳ ầm ỳ ầm mỗi lúc một lớn khiến chàng không khỏi kinh hãi, nghĩ thầm: "Nếu dưới này sóng nước chảy xiết thì thật là nguy hiểm biết bao". Chỉ thấy những giọt nước bắn tung tóe đầy mặt, đầy đầu khiến chàng hơi nhức nhối.

Thế nhưng Đoàn Dự đâu có thì giờ suy nghĩ, chỉ giây lát đã đến đáy vực rồi. Chàng đứng lên đột nhiên hét lên một tiếng, thấy phía bên trái trên sườn núi là một cái thác lớn chẳng khác gì một con rồng ngọc treo lơ lửng, cuồn cuộn tuôn xuống, chảy vào một chiếc hồ lớn nước trong trẻo lạ thường. Ngọn thác đó năm này tháng khác, chảy mãi không ngừng nhưng mặt hồ vẫn không đầy tràn hẳn là có chỗ nước thoát đi. Chỗ thác nước chảy xuống nước vỗ bập bềnh nhưng chỉ ra ngoài chừng mươi trượng thì mặt hồ lặng êm như gương. Dưới ánh trăng chiếu xuống, đáy hồ cũng có một vầng nguyệt sáng vằng vặc.

Đoàn Dự nhìn thấy kỳ cảnh của tạo hóa không khỏi ngơ ngẩn xuất thần, nửa mừng nửa lo liếc chung quanh thấy bờ hồ mọc đầy những bụi hoa trà, lung linh trong ánh đêm. Hoa trà đất Vân Nam đứng đầu thiên hạ, Đoàn Dự vốn đã yêu thích, có ngờ đâu thân lạc vào nơi nguy hiểm lại thấy nó nên đến gần xem kỹ, lẩm bẩm:

- Nơi đây hoa trà tuy nhiều, nhưng cũng thường thường, chỉ có vài bụi Vũ Y Nghê Thường, so với ở nhà ta thì khá hơn. Còn mấy bụi Bộ Bộ Sinh Liên, phẩm chủng lại không thuần.

Chàng thưởng ngoạn hoa trà một hồi rồi đi đến bên bờ hồ, vốc lên uống vài ngụm. Nước trong vắt, vào đến miệng ngon ngọt lạ thường, mát rượi chạy tuột thẳng vào trong bụng. Chàng định thần đi men theo bờ hồ tìm lối ra khỏi vực sâu.

Cái hồ đó hình bầu dục quá nửa nằm ẩn trong những bụi hoa, tàn cây, chàng đi từ tây sang đông, lại từ đông sang tây đi giáp một vòng, phải đến ba dặm, phía đông nam và tây bắc là hai bên vách đá dựng đứng, không có lối nào ra, chỉ có chỗ chàng rơi xuống là tương đối thoai thoải còn nơi khác không cách nào có thể leo lên được.

Chàng ngửng đầu nhìn lên thấy mây mù che phủ miệng hang, đi xuống đã thấy biết bao gian nan, nghĩ đến việc trèo lên lại càng ngán ngẩm, nghĩ thầm: “Dù có là người võ công tuyệt đính cũng chưa chắc đã lên được. Có hay không có võ công thì cũng thế thôi”.

Khi đó trời đã hửng sáng nhưng trong thâm cốc vẫn lặng như tờ, không thấy vết tích con người ngay vết chân thú cũng không thấy có, chỉ có tiếng chim kêu ríu rít, đối đáp lẫn nhau. Chàng thấy tình cảnh như thế trong bụng buồn rầu, nghĩ thầm mình có chết đói nơi đây cũng không sao nhưng làm lụy tới cả Chung cô nương thì thật không phải chút nào, còn cha mẹ mình sẽ ngày đêm khắc khoải nhớ thương.

Chàng ngồi phịch xuống bên bờ hồ rầu rĩ, trong bụng chưa biết tính sao. Trong khi thất vọng lòng nảy ra một huyễn tưởng: "Giá như mình biến thành con cá, theo thác nước mà bơi ngược lên thì mới may ra thoát khỏi được vách đá dựng đứng này". Chàng đưa mắt nhìn theo dòng nước từ dưới đi lên, thấy bên phía phải của dòng thác có một vách đá nhẵn bóng, sáng loáng như ngọc, nghĩ thầm muôn ngàn năm trước chắc dòng thác lớn hơn bây giờ nhiều, qua không biết bao nhiêu thời gian mới mài cho nửa bên vách đá thành nhẵn nhụi đến thế, về sau lượng nước giảm ít mới lộ ra phiến đá lưu ly khiến cho vách núi trong như hình một mặt gương.

Ngay lúc đó chàng nhớ lại những lời mà Can Quang Hào và Cát sư muội của y nói chuyện, nghĩ thầm: “Xem ra đây chính là cái mà họ nói là Vô Lượng Ngọc Bích rồi. Họ kể lại năm xưa các chưởng môn Đông Tông, Tây Tông của Vô Lượng Kiếm thường nhìn thấy trong những đêm trăng thấy trên vách núi này bóng các vị tiên hiện ra. Ngọc bích này dựng đứng bên cạnh cái hồ, nếu có chiếu lên thì phải ở trên mặt hồ còn không thì phải ở bờ hồ phía đông mà múa kiếm thì bóng mới chiếu lên trên đó được. Thế nhưng phía đông cũng lại là vách đá thẳng tắp phản chiếu ánh sáng, nếu không có ánh trăng thì không thể có bóng người. A, đúng rồi, chắc tại mặt hồ có chim bay qua lượn lại, bóng nó chiếu lên trên sơn bích, nhìn xa thấp thoáng thì thấy thân pháp linh động, vừa nhanh nhẹn, vừa kỳ lạ. Bọn họ trong đầu đã có chủ ý nên tưởng là tiên đang múa kiếm, mờ mờ tỏ tỏ không nhìn thấy rõ vì sao nên phải đi vào ma đạo”.

Chàng nghĩ ra rồi không khỏi bật cười. Từ lúc ăn uống ở trong Kiếm Hồ Cung tới giờ cũng đã bảy tám giờ nên bụng đói meo, thấy bên bờ hồ có một lùm cây đầy trái xanh xanh đỏ đỏ nên đến hái một chùm, cho vào miệng nhai thử thấy trái chua lè nhưng đang đói nên cũng không coi vào đâu, ăn luôn một hơi đến hơn chục chùm mới lưng lửng dạ, thấy toàn thân xương cốt mỏi nhừ nên lăn ra cỏ nằm thiu thiu ngủ.

Chàng ngủ một giấc thật say, đến khi tỉnh dậy mặt trời đã ngả về phương tây, mặt hồ hiện ra một hình cầu vồng, đẹp không thể tả được. Đoàn Dự biết rằng hơi nơi thác nước xông lên gặp ánh mặt trời chiếu vào nên hiện ra hình cầu vồng, nghĩ thầm mình sắp chết đến nơi nhưng được thưởng thức mỹ cảnh, phúc lộc quả không phải nhỏ, lại được chết dưới bóng hoa nơi bờ hồ thật phong lưu biết bao, ánh hồ sáng loáng diễm lệ, chỉ hiềm hoa trà không phải là giai chủng nên có phần mỹ trung bất túc.

Chàng ngủ được một giấc rồi tinh thần phấn chấn, nghĩ thầm: “Không chừng sơn cốc có lối ra, ẩn sau cây cối nham thạch, đêm qua trời tối mình lật đật vội vã nên không thấy chăng”. Chàng lại cất tiếng hát véo von, cao hứng đi vòng quanh hồ tìm lần nữa. Lần này chàng chăm chú tìm kiếm ở những nơi kín đáo, thế nhưng phía sau những tùm cây hoa cỏ chỉ toàn là nham thạch cứng chắc, tảng nào cũng liền với bức vách núi cao vút tận mây, chẳng nói gì đường đi ra mà ngay cả hang thỏ lỗ rắn cũng chẳng có.

Tiếng hát của chàng càng lúc càng nhỏ dần, trong lòng càng lúc càng uể oải, đến lúc quay lại chỗ nằm ngủ hồi nãy thì chân đã mỏi nhừ, ngồi phịch xuống nghĩ thầm: “Chung cô nương vì cứu ta mà đâm ra chết oan”.

Nghĩ đến Chung Linh, chàng thò tay vào túi lấy đôi giày hoa ra ngắm nghía, hình dung đôi chân bé nhỏ, khuôn mặt xinh xắn của nàng, nhịn không nổi đưa đôi giày lên miệng hôn mấy cái rồi lại bỏ vào bọc nghĩ thầm: “Phen này ta chắc không thoát chết được rồi, Chung cô nương cũng bỏ mạng. Giá như nàng cũng ở nơi đây, hai đứa chết chung nơi bờ hồ này thì quả thật đẹp biết bao. Chỉ tiếc nàng giờ đây lại ở bên cạnh lão râu dê Tư Không Huyền thật là chán ngắt. Giờ đây ta đang nghĩ đến nàng chắc hẳn nàng cũng đang nghĩ đến ta”.

Chàng không có việc gì làm đành đi hái mấy quả chua kia ăn tạm, bỗng nghĩ ra: “Chỗ nào mình cũng tìm hết rồi, chỉ còn chỗ này chưa mò đến, không chừng cột nhà không nhìn nhìn trôn kim sờ sờ trước mắt mà không thấy”. Chàng liền vạch bụi cây ra lập tức lắc đầu. Đằng sau cái cây chỉ là một vách núi trơ trơ, bám đầy dây leo, làm gì có lối nào ra? Thế nhưng phiến thạch bích đó phẳng lạ thường, chẳng khác gì một tấm gương đồng nhưng so với vách đá bên phía tây hồ nước thì nhỏ hơn nhiều, trong lòng chợt động: “Hay đây mới thực là Vô Lượng Ngọc Bích?”. Chàng bèn gỡ hết các dây leo bám trên phiến đá, nhưng chỉ thấy đó là một bản đá phẳng lì tuyệt nhiên không có gì khác lạ. Chàng nghĩ bụng: “Ta chết nơi thâm cốc này vĩnh viễn không ai hay biết, chi bằng khắc vài chữ trên phiến đá này, à, khắc tám chữ Đại Lý Đoàn Dự chết tại nơi đây xem ra cũng thú”.

Chàng bèn dọn sạch các dây leo bám trên mặt đá, cởi trường bào ra, xuống dưới hồ nhúng nước, đem lên rửa thật sạch cho hết rong rêu khiến phiến đá đó trở nên trắng bóng như ngọc. Chàng nhặt một hòn đá nhọn lên vẽ chữ lên trên thạch bích, thế nhưng vách đá cứng rắn lạ thường, một hồi lâu mới xong một chữ Đoàn vừa nông vừa méo xẹo, chẳng ra trò trống gì, nghĩ thầm: “Người sau nhìn thấy sẽ cho rằng Đoàn Dự chữ không biết viết, viết tám chữ này có khác nào để tiếng xấu đến muôn đời”. Chàng thấy cổ tay mỏi nhừ, đau nhức nên liệng hòn đá đi không viết nữa.

Đến khi trời tối, chàng lại ăn thêm ít trái cây dại rồi nằm xuống ngủ. Trong giấc mơ chàng thấy một đôi giày bay qua lượn lại trước mắt, vải xanh thêu hoa vàng, chính là đôi giày của Chung Linh, vội vươn tay ra cầm lấy nhưng đôi giày chẳng khác gì bướm dại, chập chờn lên xuống, không sao bắt được. Một lúc sau, đôi giày hoa mỗi lúc một cao, Đoàn Dự kêu lên:

- Giày kia đừng bay nữa.

Chàng bàng hoàng tỉnh dậy thì mới hay là một giấc mộng, giơ tay dụi mắt, đưa tay ra sờ, đôi giày hoa vẫn còn trong túi bèn đứng lên ngửng đầu thấy mặt trăng tròn vằng vặc, chiếu xuống chẳng khác gì tráng lên một lớp bằng bạc lên mặt hồ, đưa mắt nhìn khắp nơi đột nhiên giật mình thấy ở bức vách bên kia quả nhiên có một bóng người.

Chàng kinh hãi không để đâu cho hết, nhưng cũng xiết đỗi vui mừng, kêu lên:

- Các vị tiên ơi! Cứu tôi với! Các vị tiên ơi! Cứu tôi với!

Hình người kia hơi rung động nhưng không trả lời. Đoàn Dự định thần, chăm chú xem lại cho kỹ nhưng bóng người kia không rõ ràng, chỉ thấy áo dài, khăn nho sinh quả là một người đàn ông.

Chàng vội vàng tiến lên mấy bước đã đến bên cạnh hồ kêu to:

- Vị tiên ơi! Cứu tôi với!

Bóng người trên vách ngọc lắc lư mấy cái, lớn thêm lên nhiều. Đoàn Dự vội đứng lại, cái bóng đó cũng không di chuyển nữa. Chàng ngạc nhiên lập tức hiểu ra: "Thì ra đó là bóng của chính mình!" Chàng nghiêng qua bên trái, cái bóng đó cũng nghiêng qua bên trái, chàng bước qua bên phải cái bóng trên vách núi cũng qua bên phải, không còn hoài nghi gì nữa nhưng vẫn còn điều chưa hiểu được: "Vầng trăng từ tây nam chiếu qua làm sao lại chiếu được bóng ta lên bức tường trước mặt nhỉ?".

Chàng quay đầu lại thấy chữ Đoàn chàng khắc lúc ban ngày cũng có một cái bóng in lên trên thạch bích, nhưng chữ đó bé và đâm nét hơn nhiều. Chàng nghĩ ra ngay: " Thì ra bóng trăng chiếu bóng của ta lên trên phiến đá trước, sau đó mới rọi lên trên vách núi chẳng khác gì mình đứng giữa hai tấm gương, tấm gương lớn phản ảnh hình của ta trên tấm gương nhỏ".

Chàng suy nghĩ thêm một chút, hiểu ra ngay cái si mê "ngọc bích tiên ảnh" của Vô Lượng Kiếm mấy chục năm qua chẳng có gì thần kỳ: "Năm xưa quả có ai đó đứng nơi đây múa kiếm, bóng chiếu lên trên bức vách đá. Đầu tiên có một nam một nữ, sau đó người đàn ông bỏ đi đâu hay chết rồi không biết, chỉ còn lại người đàn bà ở lại u cốc này tịch mịch cô đơn, hai năm sau cũng từ trần".

Chàng nghĩ đến giai nhân lẻ bạn, sống vò võ nơi hang sâu, uất hận mà chết không khỏi ngậm ngùi. Thế nhưng sau khi hiểu được lý lẽ đó rồi, nỗi vui mừng biến mất không còn tăm hơi đâu nữa. Nỗi buồn kéo đến khiến chàng giơ tay múa chân, tay đấm chân đá, nghĩ thầm: "Giá như Tả Tử Mục, Song Thanh hai người đang ở trên mỏm núi kia bỗng thấy ngọc bích có hình bóng tiên hiện hiện ra, chắc tưởng là đang biểu diễn võ công thần kỳ, thể nào chẳng hết sức cố gắng học, vùi đầu nghiên cứu để truyền cho hậu thế, ha ha, ha ha!". Chàng càng nghĩ càng khoái chí, nhịn không nổi cười lên sằng sặc.

Cười chán chê rồi, chàng bỗng nghĩ ra một việc: "Hai vị tiền bối kia ngày xưa thường thường cùng nhau múa kiếm, nếu như không ở ngay dưới đáy vực này thì cũng phải có đường đi ra đi vào. Dù cho hai người võ công cao đến đâu nhưng leo lên leo xuống để múa kiếm thì thật là phiền nhiễu hết sức, một hai lần thì được chứ ngày nào cũng làm thì xem ra không ổn".

Chàng bỗng thấy một tia hi vọng trước mắt, nghĩ thầm: "Ngày mai mình sẽ cố gắng tìm đường ra. Gã Can Quang Hào đã chẳng nói: Có chí thì nên đấy ư? Ha ha! Ha ha! Y lập chí quyết lấy cho bằng được Cát sư muội làm vợ, còn ta lập chí nhất định phải thoát khỏi nơi đây".

Chàng ngồi ôm gối, thản nhiên nhìn ánh trăng trên mặt hồ, bốn bề thanh tĩnh nghĩ thầm: "Có chí thì nên" câu đó tuy không phải là sai nhưng Khổng phu tử có nói: Người biết không bằng người hiền, người hiền không bằng người vui. Câu này xem ra hợp với bụng ta hơn.

Cha mẹ ta vẫn bảo ta là "si nhi", từ thuở bé đã thích cái gì là mê mẩn như điên như cuồng. Năm ta bảy tuổi, ta mê một cây hoa trà Thập Bát Học Sĩ, từ sáng đến tối, đến nửa đêm còn len lén trở dậy nhìn ngơ ngẩn, bỏ ăn bỏ uống, quên cả học hành đến khi hoa tàn khóc mấy ngày chưa thôi. Lúc ta học đánh cờ cũng không ăn không ngủ, suốt ngày suốt đêm chỉ nghĩ đến bàn cờ, chẳng còn thiết gì khác.

Một hôm kia gia gia bảo ta luyện võ, thế nhưng lúc đó ta đang nghiên cứu Dịch Kinh, ngay cả khi ăn cơm giơ đũa ra gắp đồ ăn cũng nghĩ phương vị chiếc đũa bên này là Đại Hữu hay là Đồng Nhân. Ta không chịu học võ, không hiểu vì không muốn bỏ Kinh Dịch qua một bên hay thực sự không thích cái môn đánh nhau giết người này? Cha ta bảo ta "cưỡng từ đoạt lý" chắc hẳn quả ta có cãi chầy cãi cối thật không chừng. Mẹ ta hiểu bụng dạ tính nết ta lắm mới khuyên gia gia: "Thằng con "si" này một mai thích học võ rồi, ông có bảo nó bớt luyện đi một chút, nó cũng chẳng nghe đâu. Bây giờ nó không chịu học, cứng đầu không chịu có ép cũng không xong". Ôi! Bảo ta lập chí làm điều gì quả là khó, nếu như một ngày nào đó ta mê luyện võ thì gia gia, má má, bá phụ hẳn sung sướng biết bao nhiêu. Ta luyện võ cho giỏi rồi, không đánh ai cũng chẳng giết ai, luyện võ đâu phải chỉ là để giết người. Bá phụ võ công cao cường biết bao nhưng tính tình nhân từ, e rằng xưa nay chưa từng giết qua một người nào. Có điều nếu như ông ấy muốn giết ai đâu có cần phải tự mình ra tay".

Chàng ngồi bên bờ hồ, đầu óc suy nghĩ miên man không biết thời giờ trôi qua, bỗng chợt thấy vách đá bên cạnh dường như có ánh sáng đủ màu di động, vội chăm chú nhìn thấy bên dưới chữ Đoàn chàng khắc có bóng một thanh kiếm, hình ảnh rõ ràng lạ thường, có cả cán, cả vòn che tay, thân kiếm, mũi kiếm mọi thứ đều đâu ra đấy. Mũi kiếm nghiêng nghiêng chỉ xuống còn thanh kiếm có màu cầu vồng tỏa ra, lấp loáng chuyển động không ngừng. Chàng lấy làm lạ tự hỏi: "Sao bóng thanh kiếm lại hiện màu cầu vồng?". Chàng ngửng đầu lên nhìn nhưng không thấy vầng trăng đâu thì ra bóng nguyệt đã chìm về phương tây, ẩn ở đằng sau vách núi rồi. Thế nhưng vách núi đó có một lỗ hổng, ánh trăng chiếu theo đó mà rọi xuống, trong cái hang đó có ánh sáng lấp lánh mới vỡ lẽ ra: "Đúng rồi! Thì ra trên vách núi kia có treo một thanh kiếm, trên thanh kiếm này có nạm các loại bảo thạch đủ màu, ánh trăng chiếu vào in hình thanh kiếm và các loại châu báu thành đủ màu sắc thành ra mới rực rỡ đến thế".

Chàng nghĩ tiếp: "Như thế ắt phải đục được lưỡi kiếm ra rồi nạm bảo thạch cho ánh trăng chiếu qua được thành hình đủ màu. Còn như không đục được lưỡi kiếm thì ánh trăng đâu có thể chiếu xuyên qua bảo thạch. Người chế tạo ra chiếc kiếm quái lạ này thật là tốn nhiều công sức".

Chàng thấy cái hang đó cách mặt đất đến mấy chục trượng không cách nào có thể trèo tới mà xem cho kỹ được, từ dưới trông lên, chỉ thấp thoáng thấy ánh sáng của mấy viên đá quí chiếu lên thạch bích vừa huyền ảo, vừa đẹp đẽ, nhìn mà mê mẩn tâm thần.

Chàng chỉ mới xem được một lát chừng thời gian uống một chén trà, ánh trăng đã di động, cái bóng đó mờ dần rồi biến mất, vách đá chỉ còn một màu trắng bệch. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Thanh bảo kiếm này chắc là của hai vị cao nhân kia để trên đó. Sơn cốc thâm hiểm thế này, người của phái Vô Lượng Kiếm chẳng một ai dám mạo hiểm trèo xuống xem xét, cứ đứng trên đỉnh núi thì đâu có thấy được tiểu thạch bích, cũng không nhìn thấy cái hang trên bức vách bên kia có treo một thanh kiếm, thành ra phái Vô Lượng Kiếm có đứng trên đầu núi ngơ ngẩn một trăm năm nữa thì cũng không sao thấy được cái bí mật này. Thế nhưng lấy được thanh bảo kiếm kia thì có ích lợi gì?". Chàng nghĩ ngợi một hồi rồi ngủ thiếp đi.

Trong giấc ngủ đột nhiên chàng choàng tỉnh dậy, nghĩ thầm: "Để có thể treo được thanh kiếm trên bức tường đá kia quả là một việc thực khó khăn, dẫu võ công có cao cường cũng không dễ gì làm được. Xếp đặt mất nhiều công lao như thế, phải có thâm ý gì. Hẳn là trong cái hang này còn cất dấu võ học bí cập chi đó". Chàng nghĩ đến võ công thấy không còn gì hứng thú: "Võ công bí cập kia người của Vô Lượng Kiếm coi là quí giá chứ còn như ta, dù có để ngay trước mặt ta cũng chẳng thèm liếc mắt đến làm gì".

Hôm sau chàng lại đi men theo chung quanh hồ, tính ra từ hôm rơi vào cái vực này đã đến ngày thứ ba, nghĩ thầm chỉ còn bốn ngày nữa, chất kịch độc của đoạn trường tán trong ruột phát tác, lúc đó có tìm được lối ra cũng thành vô dụng.

Đêm hôm đó chàng ngủ đến nửa đêm liền tỉnh dậy, đợi cho bóng trăng chìm về phương tây. Đến khoảng canh tư, ánh trăng chiếu vào cái hang núi, lại chiếu lên trên thạch bích hình thanh kiếm đủ màu. Chỉ thấy thanh kiếm trên bức vách xéo vào hướng bắc, mũi kiếm chỉ đúng vào một khối đá lớn, Đoàn Dự trong lòng chợt động: “Không lẽ khối nham thạch này có gì khác thường?”

Chàng đi đến bên tảng đá đẩy thử, tay chạm vào rêu xanh trơn tuồn tuột nhưng khối đá dường như hơi lắc lư. Chàng ra sức đẩy hai tay, lại thấy tảng đá rung rinh. Khối đá đó cao đến ngực, không hai nghìn cũng phải một nghìn cân, đúng ra không thể nào nhúc nhích được. Chàng đưa tay mò dưới đáy khối đá, thì ra tảng đá này không sát đất mà để ở trên một tảng đá nhỏ hơn, không biết trời sinh như thế hay là do người sắp đặt. Tim chàng đập thình thình nghĩ thầm: “Khối đá này quả có điều gì khác lạ!”.

Chàng dùng hai tay đẩy phía bên phải tảng đá, hòn đá lại lắc lư nhưng rồi lại trở về, nghe như có tiếng dây leo bị nghiến đứt biết là có các loại cây cỏ quấn chặt hai tảng đá với nhau. Lúc bấy giờ ánh trăng đã lặn, chàng chỉ thấy mờ mờ, nghĩ bụng: “Tối thế này nhìn không rõ, để đến sáng mai mình xem kỹ thử coi thế nào”.

Chàng nằm xuống bên cạnh tảng đá chợp mắt một lúc, đến khi sáng rõ mới trở dậy xem kỹ chung quanh rồi cúi xuống gỡ sạch các dây leo, cỏ dại quấn giữa hai tảng đá, lại vét cả đất cát ra sau đó mới giơ tay đẩy lần nữa, quả nhiên khối nham thạch từ từ chuyển động chẳng khác gì một cái cánh cửa lớn, xê dịch mới một nửa đã thấy để lộ ra một cái hang cao chừng ba thước.

Chàng mừng lắm, không kịp nghĩ xem trong động có gì nguy hiểm, liền khom lưng chui vào, đi được mươi bước thì cái hang đã tối om không còn chút ánh sáng nào. Chàng đành giơ hai tay ra, mỗi bước lại mò thử xem có gì không nhưng thấy dưới chân vững chãi chẳng khác gì đi trên một con đường đá, hẳn là hang này do tay người tu sửa nên càng mừng hơn. Thế nhưng cái hang đi xeo xéo xuống dưới, càng lúc càng thấp. Đột nhiên tay chàng sờ phải một vật gì hình tròn lạnh ngắt, vội buông ra nghe keng một tiếng, âm thanh trong trẻo, đưa tay ra mò lại lần nữa thì ra là một cái vòng cửa.

Đã có vòng cửa ắt là cửa lớn, chàng hai tay sờ thấy đến hơn một chục cái đinh đồng to bằng cái bát, trong lòng vừa sợ vừa mừng: "Nếu bên trong cửa này có người ở thì thật là kỳ quái". Chàng cầm môn hoàn gõ mạnh ba cái keng keng keng, đợi một lát thấy không có ai trả lời, chàng lại gõ thêm ba cái nữa, rồi mới đưa tay đẩy cửa.

Cái cửa đó dường như đúc bằng đồng bằng sắt, rất nặng nề nhưng bên trong không cài then, chàng vừa ra sức đẩy cánh cửa đã từ từ mở ra. Chàng lớn tiếng gọi:

- Tại hạ Đoàn Dự, không được mời mà đến tự tiện xông vào quí phủ, mong được chủ nhân thứ tội.

Chàng đợi một lúc, không thấy bên trong có âm hao gì, liền cất bước tiến vào. Mặc dù chàng mở mắt trừng trừng nhưng không nhìn thấy gì cả, chỉ thấy mùi ẩm mốc xông vào mũi dường như

nơi đây đã lâu không có người ở. Chàng đi tiếp về phía trước, đột nhiên bình một tiếng, trán đã đụng phải vật gì. Cũng may chàng đi rất chậm nên cũng không đau mấy, giơ tay sờ thử thì ra nơi đây lại có một cái cửa khác. Chàng vận sức vào tay từ từ đẩy cửa mở ra, thấy bên trong là một thạch thất hình tròn, ánh sáng từ bên trái chiếu qua nhưng chỉ mờ mờ không phải ánh sáng mặt trời.

Chàng đi đến chỗ có ánh sáng, bỗng thấy có một con tôm lớn bơi ngoài cửa sổ. Chàng lấy làm lạ, đi thêm mấy bước nữa, lại thấy một con cá chép hoa vằn vện bơi qua. Chàng nhìn kỹ cái cửa sổ đó thì ra là một khối thủy tinh lớn nạm vào trong đá, to phải bằng cái mâm, ánh sáng chính là từ khối thủy tinh đó chiếu vào.

Chàng ghé mắt nhìn qua khối thủy tinh ra ngoài thấy nước xanh biếc cuồn cuộn chảy qua, các loài cá tôm thủy tộc bơi qua bơi lại, nhìn tới cùng cũng không thấy đâu là bờ là bến. Chàng hiểu ngay, thì ra nơi chàng đang đứng là dưới đáy hồ, năm xưa người kiến tạo thạch thất này hao tốn không biết bao nhiêu công sức mới đem được ánh sáng từ bên ngoài chiếu vào, khối thủy tinh này là một bảo vật thật khó kiếm.

Chàng định thần suy nghĩ bỗng dưng kêu khổ thầm: “Chết rồi, chết rồi! Ta chạy vào dưới đáy hồ, đường đi chỉ toàn giơ tay lần mò không biết qua bao nhiêu chỗ quẹo, chui xuống đây rồi làm thế nào mà trở ra?”.

Chàng quay đầu lại, chỉ thấy trong gian phòng này có để một chiếc bàn đá, đằng trước có một chiếc ghế con, trên bàn là một chiếc gương đồng, bên cạnh còn để lược, thoa các loại, xem ra là nơi ở của người khuê các. Chiếc gương đồng đã hoen rỉ xanh lè, trên bàn cũng đóng bụi dầy cả tấc, không biết đã bao lâu chưa hề có người lui tới.

Chàng thấy tình cảnh đó không khỏi sững sờ, nghĩ thầm: “Nhiều năm trước hẳn là có một người đàn bà ở chốn hẻo lánh này, không hiểu vì sao mà lại đau lòng rời xa nhân gian lui về ở ẩn. Ôi! Chắc hẳn là người đàn bà đứng múa kiếm bên vách đá kia”. Chàng nghĩ ngợi một hồi, coi kỹ lại thấy trong gian phòng hai phía đông tây treo đầy những gương đồng, đếm lại có đến hơn ba mươi tấm. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chắc hẳn người đàn bà này là một giai nhân tuyệt thế, bạn tình chết đi rồi, sống lẻ loi vò võ ở chốn phòng khuê, ngày ngày chỉ còn biết cùng hình bóng của chính mình than thở. Tình cảnh đó thật là đau lòng xót dạ”.

Chàng đi đi lại lại trong gian phòng, khi thì tắc lưỡi, lúc thì thở dài thương cảm cho người chủ cũ. Một lúc sau, đột nhiên trong lòng chợt động: “Ồ, ta chỉ nghĩ đến cái đau lòng của người xưa, quên rằng chính mình thân lâm tuyệt cảnh”. Chàng lẩm bẩm một mình: “Đoàn Dự này quả là một thằng đàn ông thối tha, nếu như chết ở đây có phải là đường đột với giai nhân không, chết ở bên ngoài bờ hồ mới đúng. Kẻo rồi hậu nhân tìm đến, thấy khô lâu của ta, lại tưởng là nắm xương tàn của người đẹp, chẳng hóa ra... chẳng hóa ra...”.

Chàng chưa nghĩ ra “chẳng hóa ra” cái gì, thấy bên phía đông có một tấm gương treo hơi lệch phản chiếu ánh sáng, có hình góc tường phía tây nam, trên tường đá dường như có vết nứt. Chàng liền tiến đến, cố gắng đẩy bức tường đó, quả nhiên là một cánh cửa, từ từ mở ra, để lộ một cái hang. Chàng nhìn vào trong động, thấy có những bậc thang bằng đá.

Chàng vỗ tay reo lên, hoa chân múa tay một hồi rồi theo những bậc thang đó mà đi. Đi xuống chừng mươi bậc, mờ mờ phía trước dường như có một cánh cửa. Chàng giơ tay đẩy bỗng thấy sáng lòa, thất thanh kêu lên:

- Ối chao!

Trước mắt là một mỹ nữ ăn mặc theo lối người ở trong cung vua, tay cầm trường kiếm, mũi kiếm chỉ thẳng vào ngực chàng.

Qua một lúc lâu, chỉ thấy người đàn bà đó đứng yên không cử động, chàng định thần nhìn kỹ thấy nàng tuy hình dáng nghi biểu thật giống nhưng dường như không phải người sống, thu hết can đảm đến gần xem kỹ thì ra là một pho tượng bằng ngọc trắng. Pho tượng đó cũng to bằng người thật, tà áo lụa màu vàng nhạt hơi rung động, lạ nhất là đôi mắt trong sáng, thần thái linh hoạt. Đoàn Dự chỉ biết ấp úng:

- Xin lỗi! Xin lỗi! Tôi nhìn cô nương chăm chăm, thật là vô lễ.

Tuy biết là khiếm lễ nhưng mắt chàng vẫn không thể rời xa đôi mắt, không biết ngẩn ngơ đứng nhìn bao lâu, mới biết hai con ngươi tạc bằng bảo thạch màu đen, trong mắt tưởng như có quang thái lưu chuyển càng nhìn càng sâu thăm thẳm. Pho ngọc tượng này sở dĩ giống người thật như hệt, chỉ vì đôi mắt thật là linh động.

Những vân trên khuôn mặt pho tượng ngọc lại ẩn ẩn sắc hồng chẳng khác gì da dẻ người sống. Đoàn Dự nghiêng đầu ngó pho tượng, thấy ánh mắt của người đẹp cũng nhìn theo chẳng khác gì người thật. Chàng kinh hãi, nghiêng qua phía phải, đôi mắt của pho tượng dường như cũng đi theo. Dù chàng đứng ở phía nào thì đôi mắt pho tượng ngọc cũng chuyển hướng, ánh mắt thật là khó hiểu, không ra buồn mà cũng chẳng vui, dường như tràn đầy tình ý mà lại có vẻ ngậm ngùi.

Chàng ngơ ngẩn đứng nhìn, vái một cái thật sâu nói:

- Thần tiên tỉ tỉ, tiểu sinh Đoàn Dự hôm nay được trộm thấy phương dung, có chết cũng không có gì ân hận. Tỉ tỉ xa rời nhân thế một mình vò võ nơi đây, không tịch mịch lắm sao?

Bảo thạch trên đôi mắt pho tượng lung linh biến huyễn, tưởng như nghe được lời chàng nên tỏ ra chua xót. Lúc này Đoàn Dự đã mê mẩn tâm hồn, chẳng khác gì bị ma nhập, mắt như dính chặt vào pho tượng không rời nói. Chàng nghĩ thầm: “Không biết thần tiên tỉ tỉ xưng hô ra thế nào? Để coi chung quanh xem có lưu lại phương danh của tỉ tỉ chăng?”.

Chàng tra xét bốn bề, thấy bức tường bên phía đông viết đầy chữ nhưng không có bụng dạ nào mà xem, lại quay trở lại ngắm pho tượng ngọc bấy giờ mới hay tóc trên đầu pho tượng là tóc người thật, tóc mây từng cuộn bồng bềnh, lại rủ một chùm cong cong, bên cạnh cài một cái vòng ngọc, trên nạm hai hạt minh châu lấp lánh to bằng ngón tay. Trên tường cũng nạm đầy minh châu bảo thạch, chiếu sáng lẫn nhau, bên vách phía tây có sáu khối thủy tinh lớn, nhìn ra thấy nước thấp thoáng khiến cho gian phòng này so với gian phòng trước còn sáng hơn nhiều.

Chàng lại say sưa ngắm pho tượng ngọc một hồi rồi mới quay ra, thấy bức tường phía đông được mài nhẵn nhụi, trên khắc mấy hàng chữ đều lấy từ trong sách Trang Tử, các thiên Tiêu Dao Du, Dưỡng Sinh Chủ, Chí Lạc... bút pháp phiêu dật dường như do một người nào đó có sức cổ tay rất mạnh dùng một vật nhọn khắc thành, nét nào nét nấy sâu vào trong đá đến nửa tấc. Cuối bài văn đó là một hàng lạc khoản đề: “Tiêu Dao Tử vi Thu Thủy muội thư. Động trung vô nhật nguyệt, nhân gian chí lạc dã”.

Đoàn Dự nhìn hàng chữ đó mà thừ người một hồi, nghĩ thầm: “Vị Tiêu Dao Tử và Thu Thủy muội hẳn là hai vị cao nhân nam nữ mấy chục năm trước cùng nhau múa kiếm dưới sơn cốc. Pho tượng ngọc có lẽ là người mà ông ta gọi là Thu Thủy muội, Tiêu Dao Tử được sống với bà ta ở nơi mật động dưới u cốc này, đúng là cực lạc của nhân gian. Thực ra thì đâu phải chỉ là chỗ cực lạc của nhân gian, mà ngay cả trên trời dễ gì có chỗ nào hơn”.

Mắt chàng nhìn đến mấy hàng chữ trên vách:

Miểu cô xạ chi sơn, hữu thần nhân cư yên. Cơ phu nhược băng tuyết, xước ước nhược xử tử, bất thực ngũ cốc, hấp phong ẩm lộ.

(Ở nơi núi xa xăm mờ mịt, có thần nhân ở. Da trắng như tuyết, giữ mình như ngọc, không ăn ngũ cốc, hút gió uống sương)

Chàng lại quay đầu qua nhìn pho tượng nghĩ thầm: “Mấy câu này của Trang Tử đem ra để hình dung vị thần tiên tỉ tỉ quả thật đúng quá”. Chàng đi đến trước pho tượng, ngây ngất đứng nhìn, xem có đúng là nàng có da thịt trắng như tuyết không, chỉ tiếc là không được đưa một ngón tay ra vuốt ve thử, lòng như mê đi, thoang thoảng dường như ngửi thấy mùi lan xạ thơm ngát, vì yêu mà đâm ra kính trọng, từ kính trọng trở thành say đắm.

Một lúc sau chàng không nhịn nổi phải kêu lên:

- Thần tiên tỉ tỉ, tỉ tỉ có thể sống lại nói chuyện với ta một câu chăng, dù ta phải vì nàng mà chết một nghìn lần, một vạn lần thì cũng thực là vui sướng, hoan hỉ vô cùng.

Đột nhiên hai gối gập lại, quì xuống vái lạy. Chàng quì xuống rồi mới phát giác trước mặt pho tượng đã sẵn hai chiếc bồ đoàn, hẳn là để cho người ta chiêm bái, chỗ chàng quì là cái bồ đoàn lớn, dưới chân tượng còn một chiếc bồ đoàn nhỏ hơn, chắc để cho người ta rập đầu. Chàng rập đầu xuống mới thấy bên trong đôi giày của pho tượng hình như có thêu gì đó, nheo mắt xem kỹ mới thấy bên phải chiếc giày có những chữ:

Lạy ta nghìn lạy đi thôi,

Để ta sai khiến một đời chẳng sai.

Còn bên trái thì viết:

Hãy mau theo lệnh của ta,

Dù cho trăm chết chớ hề thở than.

Những chữ đó thêu bằng chỉ màu xanh đậm còn nhỏ hơn đầu con ruồi, hơi sậm hơn màu giày xanh lục một chút, trong ánh sáng mông lung của thạch thất nếu không rập đầu lại chăm chú nhìn cho kỹ thì không thể nào thấy được. Thế nhưng giá có phải lạy một nghìn lần thì âu cũng phải, còn để cho nàng sai phái thì cầu còn chưa được, huống chi tuân hành mệnh lệnh một mỹ nhân như thế này, dẫu phải nhảy vào nước sôi, xông vào lửa cháy cũng đâu có hối hận gì. Thành thử chàng không do dự, tâm thần mê mẩn cứ thế mà “năm, mười, mười lăm, hai mươi...” mồm thì đếm, còn người thì cung kính lạy cho đủ số.

Chàng rập đầu đến năm, sáu trăm rồi thấy lưng đã mỏi, xương cốt đau nhức, cổ đã thấy cứng nhưng nghĩ thầm bằng giá nào mình cũng phải làm cho kỳ xong mới thôi. Mệnh lệnh đầu tiên

của thần tiên tỉ tỉ đã không xong thì còn nói gì đến chuyện “dẫu chết trăm lần cũng không hối hận?”.

Đến lúc được trên tám trăm cái, mặt chiếc bồ đoàn nhỏ đã sờn, lộ ra bên dưới có vật gì đó. Chàng không để ý đến, vẫn cứ cung cung kính kính lên gối xuống gối cho đủ một nghìn lần. Khi xong rồi thấy lưng mỏi nhừ, vừa ngóc đầu đã khuỵu ngay xuống.

Chàng nằm lăn ra nghỉ cho lại sức, thấy mình đã tuân hành được một chuyện của người ngọc, chân càng chồn, gối càng mỏi thì trong lòng càng sung sướng. Qua một lúc sau chàng mới từ từ trở dậy, giơ tay mò vào chỗ rách của cái tiểu bồ đoàn thấy vật gì trơn nhẵn hóa ra là một cái túi bằng lụa nghĩ thầm: “Thì ra thần tiên tỉ tỉ đã sắp xếp, nếu ta không lạy đủ một nghìn cái thì cái đệm nhỏ này đâu có rách, vật báu của nàng tặng cho ta đâu có lộ ra được”. Chàng xưa nay châu báu ngọc ngà có coi vào đâu nhưng cái túi này là của thần tiên tỉ tỉ ban cho, dẫu bên trong chỉ là lá khô, cỏ mục, vải rách giấy vụn thì chàng cũng coi như quí giá nhất đời. Chàng lôi cái túi ra, hai tay bưng lên ngang ngực.

Cái túi đó dài chừng một thước, trên nền lụa trắng viết mấy chữ nhỏ:

“Ngươi đã lạy ta đủ một nghìn lần thì hãy tuân theo mệnh lệnh của ta suốt đời không hối hận, cuộn này là tinh yếu võ công của phái Tiêu Dao, mỗi ngày ba lần những giờ mão, ngọ, dậu cố gắng tu tập, nếu như biếng nhác thì ta thật đau lòng. Thần công thành tựu rồi, hãy tới Lang Hoàn Phúc Địa đọc cho kỳ hết các điển tịch nơi đây để biết hết gia số các môn phái trong thiên hạ mà dùng. Đừng gấp gáp, cứ thư thả, học xong rồi hạ sơn, giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao, nếu sót một người thì ta ở trên trời dưới đất cũng khắc khoải chưa tiêu mối hận”.

Hay tay chàng run rẩy cầm cái bọc lụa nghĩ thầm: “Như thế là thế nào? Ta vốn đã không muốn học võ, còn việc giết sạch người của phái Tiêu Dao thì lại càng không thể làm được. Thế nhưng mệnh lệnh của thần tiên tỉ tỉ lẽ nào không tuân hành? Ta đã rập đầu đủ một nghìn lần nghĩa là bằng lòng tuân theo mệnh lệnh của nàng ta, để cho người sai sử. Thế nhưng nàng bảo ta học võ giết người, biết làm sao đây?”.

Trong đầu chàng lúc này thật rối như tơ vò, nghĩ tiếp: “Nàng bảo ta học võ của phái Tiêu Dao, rồi lại bảo ta đi giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao, thật là lạ lùng thay. Ôi, chắc là sư huynh sư đệ, sư tỉ sư muội trong phái Tiêu Dao của nàng làm nàng khốn khổ cho nên nàng mới mong báo thù. Nàng đến lúc chết vẫn chưa nguôi mối hận nên mới tính chuyện thu đệ tử để thay mình hoàn thành tâm nguyện. Những kẻ đó làm hại thần tiên tỉ tỉ đến điều như thế, hẳn là xấu xa, gian ác nhất trên đời có giết cho hết thì cũng phải. Khổng phu tử có nói: Dĩ trực báo oán, chính là như thế. Cha ta cũng nói rằng, nếu gặp kẻ xấu xa gian tà, mình không giết nó, nó cũng giết mình, nếu như không biết võ công thì có khác gì để cho người ta đâm chém gì cũng được. Câu đó xem ra không sai chút nào”.

Khi cha chàng ép chàng học võ, chàng đem ra đủ các đạo lý của nhà nho, nhà Phật nhất định không chịu học. Cha chàng sách vở không thông hiểu bằng chàng nên không sao biện giải được. Lúc này chàng vì say mê pho tượng ngọc mới nhận rằng lời cha là đúng.

Chàng nghĩ tiếp: “Thần tiên tỉ tỉ qui tiên đã mấy chục năm, chắc gì trên đời này còn phái Tiêu Dao? Người đời có nói: “Ác hữu ác báo” biết đâu những kẻ ác quán mãn doanh kia chẳng cần phải ta ra tay giết cũng đã chết cả rồi. Nếu không còn đệ tử phái Tiêu Dao, tâm nguyện của thần tiên tỉ tỉ đã hoàn thành, nàng ở trên trời dưới đất đâu có còn canh cánh khắc khoải nữa”.

Chàng nghĩ ra như thế rồi trong lòng cảm thấy dịu lại, khấn thầm: “Thần tiên tỉ tỉ, những việc tỉ tỉ sai bảo, Đoàn Dự này dĩ nhiên phải tuân theo không dám lỡ làng, nhưng mong rằng tỉ tỉ pháp lực vô biên, đệ tử phái Tiêu Dao ai nấy đều không bệnh hoạn mà chết cả rồi”.

Chàng hồi hộp mở cái bọc gấm ra, bên trong là một cuộn lụa cuốn tròn. Chàng mở cuộn lụa, hàng chữ đầu tiên viết “Bắc Minh thần công”, nét chữ mềm mại nhưng có lực, so với hàng chữ bên ngoài túi không khác gì. Bên dưới viết tiếp:

Trang Tử Tiêu Dao Du có viết:

Ở tận cùng phía bắc có ao tối, đó chính là ao trời. Trong ao có cá lớn vài nghìn dặm, không ai nhìn thấy bao giờ.

Lại viết:

Nếu như nước tích không đủ thì không có sức mang nổi thuyền lớn. Đổ một chén nước vào chỗ trũng, lấy cái lá cỏ làm thuyền thì được, còn lấy cái chén làm thuyền thì không xong vì nước nông mà thuyền quá lớn.

Bản phái võ công cũng chẳng khác, yếu nghĩa đầu tiên là tích súc nội lực. Nội lực đầy đủ rồi, võ công trong thiên hạ ta đều dùng được, khác gì biển bắc, thuyền lớn thuyền nhỏ đều chở được, cá lớn cá nhỏ đều dung được. Cho nên nội lực là gốc, chiêu số là ngọn. Những hình vẽ dưới đây nên cố gắng tu tập.

Đoàn Dự khen ngợi:

- Đoạn này thần tiên tỉ tỉ viết thật là rõ ràng.

Chàng nghĩ thầm: “Bắc Minh thần công là công phu tu luyện nội lực, có học cũng không sao”. Tay trái chàng lần từ từ giở cuộn vải ra, đột nhiên “A” lên một tiếng, tim đập thình thình rồi mặt đỏ bừng, người nóng hổi. Thì ra trên tấm lụa là hình vẽ một người con gái nằm ngang, thân thể không một mảnh vải, diện mạo chẳng khác gì pho tượng ngọc. Đoàn Dự cảm thấy nếu như mình còn nhìn lâu thêm không khỏi coi thường thần tiên tỉ tỉ nên vội vàng cuộn lại không coi nữa. Một hồi sau chàng mới nghĩ thầm: “Thần tiên tỉ tỉ có dặn là những hình vẽ dưới đây nên cố gắng tu tập, ta cũng chỉ theo lệnh mà làm không thể coi là bất kính”.

Chàng run run đưa tay mở cuộn vải ra, thấy bức hình người con gái khỏa thân kia như mỉm cười, đầu mày cuối mắt, trên môi trên má thật là kiều mị, so với pho tượng khuôn mặt trang nghiêm tuy dung mạo có giống nhưng thần tình khác hẳn. Chàng tưởng như thấy ngực mình rộn ràng, nghe được cả tiếng tim đập, liếc mắt nhìn trộm bức hình, thấy có một đường chỉ nhỏ màu xanh từ trên vai trái vòng xuống dưới cổ rồi chạy xéo xuống vú bên phải.

Chàng nhìn đến đôi nhũ hoa đầy đặn của người đẹp trong lòng thảng thốt, vội vàng nhắm mắt lại, một lát sau mới he hé nhìn thấy sợi chỉ xanh đó chạy xuống dưới nách rồi kéo dài đến tận cánh tay phải, qua cổ tay tới ngón tay cái mới ngừng. Chàng càng nhìn càng yên bụng, nghĩ thầm mình nhìn bàn tay, ngón tay của thần tiên tỉ tỉ thì không sao nhưng nghĩ đến cánh tay trắng muốt trong lòng không khỏi rộn ràng.

Lại có một sợi chỉ xanh khác từ cổ đi xuống, qua bụng rồi đi tiếp nữa tới cách rốn mấy tấc mới

ngừng. Đoàn Dự không dám nhìn sợi dây đó lâu, chăm chú nhìn đường trên cánh tay, thấy bên cạnh sợi dây ghi đầy những chữ nhỏ, nào Vân Môn, Trung Phủ, Thiên Phủ, Hiệp Bạch, Xích Trạch, Khổng Tối, Liệt Khuyết, Kinh Cừ, Đại Uyên, Ngư Tế... đến Thiếu Thương ở ngón tay cái thì ngừng lại. Chàng bình thời thường nghe cha mẹ bình luận võ công, tuy không lưu ý nhưng vào tai cũng đã nhiều biết ngay Vân Môn, Trung Phủ... đều là tên các huyệt đạo trên thân thể con người.

Chàng mở thêm một chút thấy bên dưới có một hàng chữ:

Bắc Minh thần công lấy nội lực của thiên hạ làm của mình. Nước lớn biển bắc không phải tự nhiên mà có. Lời rằng: Trăm sông đổ vào biển, nước của biển sở dĩ có là vì dung chứa nước của trăm sông. Biển cả bao la cũng là vì biết tích tụ. Thủ Thái Âm Phế Kinh này là bài học đầu tiên của Bắc Minh thần công.

Bên dưới viết kỹ phương pháp luyện môn công phu này. Sau cùng chép:

Người đời luyện công đều đi từ Vân Môn đến Thiếu Thương, phái Tiêu Dao ta lại đi ngược lại, đi từ Thiếu Thương trở về Vân Môn, ngón tay cái vừa chạm vào người khác, nội lực của người liền chảy vào thân thể mình vào tới các huyệt. Nếu như nội lực kẻ địch mạnh hơn ta tức là nước biển chảy ngược vào sông hồ cực kỳ hung hiểm, phải hết sức cẩn thận. Bàng chi trong bản phái không biết được đạo lý này nên chỉ biết làm tiêu hao nội lực kẻ địch mà không biết đưa vào để dùng cho mình, khác nào trong tay có nghìn vàng đem vứt dưới đất, coi vật quí giá không ra gì chẳng nực cười ru!”.

Đoàn Dự thở dài một tiếng, mang máng thấy công phu này dường như không được quang minh, lấy nội lực của người làm của mình có khác gì ăn cắp tài vật người ta ư? Thế nhưng chàng lại nghĩ ngay: “Cái thí dụ của thần tiên tỉ tỉ thật là đúng, trăm sông đổ vào biển đấy là do tự ý chảy vào chứ biển cả có cướp đoạt nước của sông đâu. Ta lại cho rằng thần tiên tỉ tỉ đi lấy của người khác, thật là lếu láo, đáng đánh đòn!”.

Chàng giơ tay lên, vả ngay vào mặt mình một cái, má trái liền sưng lên thật là đau, lại vả bên phải một cái nữa nhưng nhẹ hơn, nghĩ thầm: “Kẻ xấu xa tàn ác dám mạo phạm đến thần tiên tỉ tỉ, thần tiên tỉ tỉ bèn lấy nội lực của chúng để dùng chính là bẻ nanh bẻ vuốt bọn chúng, có khác gì cướp con dao trong tay tên đồ tể chứ có phải giết y đâu. Thần tiên tỉ tỉ làm như thế có gì là không phải?”.

Chàng mở tiếp cuộn vải lụa, trên đó vẽ toàn là hình con gái khỏa thân, kẻ đứng người nằm, hoặc trước mặt, hoặc sau lưng cùng một khuôn mặt nhưng khi vui khi buồn, khi thì tình ý triền miên, lúc lại có vẻ bực bội mỗi bức một khác. Tất cả tổng cộng ba mươi sáu bức tranh, trên bức tranh nào cũng có những sợi chỉ màu, ghi rõ bộ vị huyệt đạo và phương pháp luyện công.

Đến sau cùng tên cuốn lụa có bốn chữ Lăng Ba Vi Bộ, kế đó vẽ đầy những vết chân, ghi rõ Qui Muội, Vô Vọng các loại, đều là những phương vị trong Dịch Kinh. Mấy hôm trước đây Đoàn Dự toàn tâm toàn lực nghiên cứu kinh Dịch, vừa đọc đến những danh xưng lập tức tinh thần phấn khởi chẳng khác gì gặp lại người quen. Chỉ thấy dấu chân chằng chịt, không biết bao nhiêu trăm, bao nhiêu nghìn, từ bước nọ

Hồi 2(b) - Ngọc Bích Nguyệt Hoa Minh

Nghê Thường chưa trọn dây đà đứt,

Loan phượng chia tay cuộc chửa tàn.

Thoang thoảng hương thừa vương gót hạc,

Đìu hiu gương lạnh bóng mênh mang.

o O o sang bước kia có một đường dây xuyên qua, trên đường đó có dấu mũi tên xem ra là một loại bộ pháp phức tạp. Sau cùng là một hàng chữ viết:

Nếu gặp phải cường địch, thì dùng cái này để bảo vệ chính mình, tích thêm nội lực sau đó sẽ quay lại giết kẻ địch.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Bộ pháp của thần tiên tỉ tỉ để lại ắt thật là tinh diệu, khi gặp cường địch đào tẩu thoát thân thật tốt biết bao còn như việc "sau đó sẽ quay lại giết kẻ địch" bất tất phải nghĩ đến".

Chàng cuộn tấm lụa lại, để lên vái hai cái rồi trịnh trọng bỏ vào trong túi, quay sang nói với pho tượng ngọc:

- Thần tiên tỉ tỉ dặn ta sáng trưa chiều ba lần luyện công, Đoàn Dự này không dám trái lời. Từ nay trở đi đối với người khác sẽ hết sức nể nang để cho người khác khỏi đánh, khỏi phải hút nội lực của người ta. Còn Lăng Ba Vi Bộ kia ta sẽ gia tâm luyện cho thành thục, nếu thấy không xong, lập tức chạy ngay khỏi phải hút nội lực của họ".

Còn lời dặn "giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao" chàng không dám nghĩ đến. Chàng thấy bên trái có một cái cửa hình tròn nên chậm rãi đi vào, bên trong lại là một gian thạch thất khác, trong đó có một chiếc giường đá, trước giường để một cái nôi bằng gỗ nho nhỏ. Chàng ngơ ngẩn nhìn chiếc nôi đó nghĩ thầm: "Không lẽ thần tiên tỉ tỉ lại có con ư? Không phải, không phải, một cô nương xinh đẹp như thế, làm sao lại sinh con được?". Chàng nghĩ đến người thần tiên tỉ tỉ "giữ mình như ngọc" kia lại có con không khỏi cực kỳ thất vọng, nhưng lại nghĩ ngay: "A, đúng rồi! Đây chắc là cái nôi của thần tiên tỉ tỉ nằm khi nàng còn bé, do cha mẹ nàng làm cho nàng. Hai người Tiêu Dao Tử và Thu Thủy muội chắc là song thân, đúng rồi, chắc là thế đó". Chàng cũng không thèm nghĩ thêm xem những điều mình suy đoán có gì sơ xuất hay không nên tinh thần lại trở nên cao hứng.

Trong gian phòng này không có chăn gối quần áo gì, trên tường có treo một cây thất huyền cầm, dây đã đứt cả. Bên cạnh giường lại có một cái bàn đá, trên bàn khắc mười chín đường bàn cờ, trên còn sắp xếp đến hơn hai trăm quân, trắng đen đang kịch liệt xem ra chưa rõ được thua.

Đàn còn đó, cờ chưa xong mà giai nhân mờ mịt nơi nào. Đoàn Dự đứng sững sờ trong gian thạch thất, không khỏi bi thương, hai hàng lệ chảy dài trên má. Bỗng dưng chàng lại hoảng hốt: "Trời ôi! Nếu có bàn cờ, ắt phải có hai người giao đấu, e rằng thần tiên tỉ tỉ chính là Thu Thủy muội, cùng chồng là Tiêu Dao Tử ngồi đây đánh cờ. Ôi thôi! Thật là... thật là... Ồ, đúng rồi! Bàn

cờ này không phải hai người đánh mà là thần tiên tỉ tỉ ở một mình nơi u cốc, tịch mịch không có gì làm, nên đánh cờ một mình. Thần tiên tỉ tỉ, năm xưa sao nàng không gọi lên vài tiếng? Đoàn Dự này nghe tiếng oanh êm ả, thể nào chẳng vào trong sơn cốc hầu cờ cùng tỉ tỉ?". Chàng đến bên coi kỹ lại cuộc cờ, không ngờ càng xem càng kinh hãi.

Cuộc cờ đó biến hóa phiền phức không đâu sánh kịp, là thế cờ mà dịch nhân vẫn gọi là Trân Lung, hai bên tuy hết sức tranh đoạt nhưng vẫn có đường sống lại có kế lâu dài. Đoàn Dự đã từng nghiên cứu về cờ vây mấy năm qua, có lúc mê mẩn đã từng đánh cờ với Thôi tiên sinh trong nhà. Chàng vốn thông minh nên lúc đầu Thôi tiên sinh chấp chàng bốn quân mà sau một năm đã chấp lại ông ta ba quân, kỳ lực có thể nói là một tay cao thủ trong nước Đại Lý. Thế nhưng bàn cờ trước mắt rồi sẽ ra sao vẫn không thể nào nghĩ cho ra, bên đen trông như thắng mà bên trắng lại cũng có cách lật ngược lại. Chàng đứng trông hồi lâu, thế cờ càng lúc càng mờ mịt, thấy có hai chân đèn trên còn hai cây nến cháy dở, bên cạnh có cả hỏa đao, hỏa thạch, bùi nhùi nên đánh lửa lên đốt đèn coi cho rõ. Chàng xem đến khi đầu váng mắt hoa, trong bụng bực bội.

Đoàn Dự đứng lên, vặn lưng cho bớt mỏi bỗng giật mình: " Bàn cờ thế này khó quá, dù ta có nghĩ thêm tám ngày mười ngày chưa chắc đã giải nổi, đến lúc đó tính mạng mình đã không còn mà Chung cô nương thì cũng đã bị Thần Nông Bang chôn sống". Chàng biết rằng nếu còn ngồi coi nữa thì không biết bao giờ mới nhãng ra được nên đành quay ra, tiện tay cầm luôn cây đèn không để mắt vào bàn cờ nữa, trong lòng đột nhiên mừng như điên cuồng: "Đúng rồi! Đúng rồi! Bàn cờ này phức tạp đến thế, chắc là thần tiên tỉ tỉ tự mình sắp đặt một thế Trân Lung, chứ nào có phải hai người đánh với nhau mà thành, quả thật hay quá!".

Chàng ngửng đầu lên thấy dưới chân giường lại cũng có một cái cửa hình tròn, tường bên cạnh có bốn chữ Lang Hoàn Phúc Địa. Chàng nhớ đến câu thần tiên tỉ tỉ viết bên ngoài cuộn lụa, nghĩ thầm: "Thì ra Lang Hoàn Phúc Địa ở ngay đây. Thần tiên tỉ tỉ có nói là điển tịch các môn phái trong thiên hạ đều có ở trong này. Ta đâu muốn học võ công, những điển tịch đó không xem là hơn. Thế nhưng thần tiên tỉ tỉ đã dặn đâu có thể nào trái lời". Chàng bèn cầm đuốc tiến vào trong phòng đó.

Vừa bước chân vào Đoàn Dự đưa mắt nhìn bốn phía thở hắt ra khoan khoái, trong lòng nhẹ hẳn đi. Thì ra Lang Hoàn Phúc Địa là một cái thạch động thật lớn, to gấp mấy lần những phòng ở bên ngoài, trong bày đầy những giá sách bằng gỗ có điều trên những kệ đó trống trơn, không còn một quyển nào. Chàng bưng cây nến lại gần thấy trên giá có cắm đầy những thẻ, nào là "Côn Lôn Phái", "Thiếu Lâm Phái", "Tứ Xuyên Thanh Thành Phái", "Sơn Đông Bồng Lai Phái"... bên trong có cả "Đại Lý Đoàn Thị". Thế nhưng trong chiếc thẻ đề "Thiếu Lâm Phái" thì có chú thích "Thiếu Dịch Cân Kinh", trong thẻ đề "Cái Bang" thì chú thích "Thiếu Hàng Long Thập Bát Chưởng", còn thẻ đề "Đại Lý Đoàn Thị" thì ghi chú "Thiếu Nhất Dương Chỉ, Lục Mạch Thần Kiếm Kiếm Pháp, thật đáng tiếc".

Như vậy hẳn là năm xưa trên những kệ sách này chất đầy đồ phổ, kinh sách của các môn phái nhưng nay đã bị người nào đó khuân đi hết rồi chỉ còn giá không. Thấy thế lòng Đoàn Dự tưởng như trút được tảng đá, vui sướng không để đâu cho hết: "Nếu như không còn võ công điển tịch nữa thì ta không học võ công cũng không thể nói là không tuân hành mệnh lệnh của thần tiên tỉ tỉ". Thế nhưng trong lòng chàng bỗng cảm thấy hổ thẹn: "Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, ngươi vì không phải tuân hành mệnh lệnh của thần tiên tỉ tỉ mà lấy làm vui thì đã là bất trung với nàng rồi. Ngươi không thấy võ công điển tịch đáng lẽ phải thất vọng mới phải, sao lại lấy làm sung

sướng là sao? Thần tiên tỉ tỉ trên trời dưới đất nếu có linh thiêng ắt sẽ không bằng lòng".

Chàng thấy Lang Hoàn Phúc Địa này không có cửa ra, bèn quay lại gian phòng có pho tượng ngọc, vừa mới nhìn vào đôi mắt người đẹp, tâm hồn lại say mê điên đảo, ngơ ngẩn một hồi mới vái một cái thật sâu nói:

- Thần tiên tỉ tỉ, hôm nay ta có việc quan trọng đành phải tạm biệt, sau khi cứu xong Chung cô nương rồi, sẽ quay lại tụ hội với tỉ tỉ.

Chàng đành cầm chúc đài hăng hái ra khỏi thạch thất, vừa mới toan tìm đường đi thấy bên cạnh có một hàng bậc thang bằng đá chênh chếch đi lên, lúc đầu mắt vẫn còn dán chặt vào pho tượng ngọc nên không để tâm đến những thạch cấp. Mỗi bước đi lại dùng dằng do dự, biết bao nhiêu lần chàng toan quay lại nhìn pho tượng mỹ nhân, nhưng rồi nghiến răng hạ quyết tâm mới khắc chế được nỗi thèm muốn.

Đi được chừng hơn một trăm bước, qua ba khúc quẹo, nghe văng vẳng tiếng rì rầm ỳ ào của nước chảy, lại thêm hai trăm bậc nữa thì ầm ầm điếc cả tai, trước mắt có ánh sáng chiếu vào. Chàng càng đi nhanh hơn đến hết các bậc thang, trước mặt là một cái lỗ hổng chui lọt người, thò đầu ra thăm dò bỗng sợ đến tim đập thình thình.

Chàng vừa nhìn ra thấy bên ngoài sóng nước cuồn cuộn gầm rú, nước chảy rất xiết chính là một con sông lớn. Hai bên bờ sông là vách đá dựng, đứng sừng sững xem tình hình này đã đến bờ sông Lan Thương. Chàng vừa kinh hoàng, vừa vui sướng, từ từ chui ra khỏi động thấy chỗ đang đứng cao hơn mặt nước sông đến mươi trượng, nước sông có dâng lên cũng không thể nào tràn vào được nhưng nếu muốn đến được bờ sông cũng không phải dễ dàng. Chàng bèn dùng cả tay lẫn chân bò men lên, đồng thời đưa mắt nhìn tứ phía ghi nhớ kỹ cảnh vật để khi cứu người xong sẽ quay lại chốn này. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Từ nay mỗi năm ta để vài tháng vào trong hang này làm bạn với thần tiên tỉ tỉ".

Bờ sông toàn là đá núi, không có đường đi, chập choạng leo lên leo xuống đi được chừng bảy, tám dặm. Chàng trông thấy một cây đào hoang, trên cành đầy trái nên hái ăn thật no, tinh thần phấn chấn đi thêm được mươi dặm nữa mới gặp một con đường mòn nhỏ. Chàng men theo con đường đó mãi đến lúc chiều tối mới gặp một chiếc cầu treo bằng xích sắt ngang qua sông, trên tảng đá bên cạnh cầu có khắc ba chữ lớn "Thiện Nhân Độ".

Chàng rất mừng, con đường Chung Linh chỉ cho phải qua cầu treo Thiện Nhân Độ, như vậy đường chàng đang đi là đúng rồi. Chàng bèn bám sợi dây xích bước lên trên cầu. Cây cầu đó có cả thảy bốn sợi dây xích, hai sợi bên dưới để lát gỗ để đi qua, còn hai sợi ở hai bên là để vịn. Chàng vừa đặt chân, cây cầu đã đong đưa, đến giữa sông lại càng chao đảo, hé mắt nhìn thấy nước sông cuồn cuộn, sủi lên bao nhiêu là bọt nước, chẳng khác nào một bầy ngựa hoang chạy dưới chân, chỉ lỡ bước một cái là lộn nhào xuống sông dù bơi lội giỏi đến chừng nào cũng không sao thoát chết được.

Chàng không dám nhìn xuống nữa, chăm chăm hướng về phía trước, lập cập niệm tụng: "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật!" từng bước từng bước lần mãi cũng qua được bên kia.

Chàng ngồi nghỉ một lát rồi cứ theo đường Chung Linh chỉ mà đi cho nhanh. Đi chừng hơn nửa giờ thấy trước mặt là một khu rừng rậm biết là đã đến cửa Vạn Kiếp Cốc, nơi Chung Linh ở. Chàng đến gần quả nhiên thấy một hàng chín cây cổ tùng vươn lên cao vút. Chàng đếm từ bên

phải đến cây thứ tư, theo đúng lời Chung Linh chỉ điểm, vòng qua phía sau vạch đám cỏ dài, quả nhiên trên cây có một cái hang, nghĩ thầm: “Cái Vạn Kiếp Cốc này quả thật kín đáo, nếu không được Chung cô nương cho hay thì nào ai biết được cửa cốc lại ở ngay một cây tùng”.

Chàng tiến vào cửa hang, một tay vạch cỏ ra tay phải mò thấy một cái vòng sắt lớn, dùng sức kéo lên, mộc bản liền mở bên dưới là một hàng bực thang bằng đá. Chàng đi xuống mấy bậc rồi hai tay lại nâng cánh cửa gỗ để lại chỗ cũ, tiếp tục đi xuống, khoảng chừng ba mươi bước thì đường ngoặt qua phía phải, sau mấy trượng lại trồi trở lên nghĩ thầm: “Ở đây làm bậc đá so với thần tiên tỉ tỉ kiến tạo những nấc thang trong hang thật dễ hơn nhiều”. Chàng đi lên chừng ba mươi bậc thì đến một khoảng đất bằng.

Trước mắt chàng thấy một bãi cỏ rộng, xa xa là những cây tùng. Chàng đi qua cánh đồng thấy một cây tùng lớn trên bạt đi một mảng vỏ dài chừng một trượng, ngang chừng một thước trên sơn trắng viết một hàng chữ lớn: “Ai họ Đoàn vào đây sẽ bị giết không tha”. Những chữ khác đều màu đen, riêng chữ “giết” lại màu đỏ.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Sao cốc chủ lại hận thù họ Đoàn ta đến thế? Dẫu như có người họ Đoàn đắc tội với y nhưng trên đời này người họ Đoàn hàng nghìn, hàng vạn, đâu phải gặp ai cũng giết”. Khi đó trời đã tối, những chữ đó trông như giơ nanh, múa vuốt, chữ giết kia màu đỏ chói trông chẳng khác gì rải đầy máu tươi, trông thật ghê rợn. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chung cô nương bảo ta đừng xưng mình họ Đoàn thì ra là thế. Cô ta bảo mình gõ vào chữ thứ ba ba lần, tức là phải gõ vào chữ Đoàn. Lúc đó nàng không nói rõ ra, sợ ta nổi giận. Gõ thì đã sao, đánh cũng còn được. Nàng cứu mạng ta chẳng nói chi gõ vào chữ Đoàn ba lần mà có đánh cho Đoàn Dự này ba cái cũng không hề hấn gì”.

Chàng thấy trên cây có đóng một cái đinh, trên đinh treo một cái búa nhỏ, liền lấy xuống gõ vào chữ Đoàn một cái. Cái búa gõ xuống nghe tiếng kim loại vang lên, Đoàn Dự không đề phòng phải giựt nảy người, mới hay bên dưới chữ đoàn là một miếng sắt, phía sau rỗng, chỉ vì bên ngoài sơn trắng nên không nhìn ra. Chàng gõ thêm hai lần nữa rồi treo cái búa lại chỗ cũ.

Qua một lát đằng sau cây tùng có tiếng một thiếu nữ kêu lên:

- Tiểu thư về rồi!

Giọng nói nghe đầy vẻ vui mừng. Đoàn Dự nói:

- Tôi nhận lời ủy thác của Chung cô nương đến xin được gặp cốc chủ.

Cô gái kia “Ồ” một tiếng xem chừng như kinh ngạc lắm, ấp úng:

- Ngươi... ngươi là người ngoài ư? Tiểu thư nhà ta đâu?

Đoàn Dự không nhìn thấy người cô ta, nói:

- Chung cô nương gặp phải hung hiểm tôi tới đây báo tin.

Thiếu nữ kinh hãi hỏi lại:

- Nguy hiểm gì?

Đoàn Dự đáp:

- Chung cô nương bị người ta bắt giữ, e rằng nguy hiểm đến tính mạng.

Thiếu nữ kêu lên:

- Trời ơi! Ngươi... ngươi... ngươi chờ một chút, để ta vào báo cho phu nhân.

Đoàn Dự đáp:

- Thế thì hay lắm.

Chàng nghĩ thầm: “Chung cô nương vốn dĩ muốn mình gặp mẹ nàng trước”. Chàng đứng đó một hồi thì nghe đằng sau cây có tiếng chân người gấp gáp, rồi giọng thiếu nữ hồi nãy nói:

- Phu nhân xin mời.

Cô gái bước ra, trông chừng mười sáu mười bảy, ăn mặc theo lối a hoàn nói:

- Tôn khách... công tử xin đi theo tôi.

Đoàn Dự hỏi:

- Chẳng hay tỉ tỉ tên gọi thế nào?

Cô gái xua tay, ý nói không thể tiết lộ. Đoàn Dự thấy cô gái có vẻ sợ hãi nên không dám hỏi thêm nữa. Người tớ gái đó dẫn Đoàn Dự đi ngang qua một khu rừng cây, theo một con đường mòn đi về hướng trái đến trước một gian nhà ngói. Cô ta đẩy cửa quay sang vẫy Đoàn Dự rồi đứng tránh qua một bên nhường chàng đi trước. Đoàn Dự đi đến bên cửa thấy đó là một gian sảnh nhỏ, trên bàn có để một đôi nến lớn. Sảnh tuy nhỏ nhưng bày biện tinh nhã. Chàng ngồi xuống rồi, người a hoàn kia liền bưng trà lên nói:

- Mời công tử dùng trà, phu nhân sẽ ra gặp ngay.

Đoàn Dự nhấp hai ngụm thấy ở phía đông treo một bộ tứ bình trên vẽ mai lan cúc trúc bốn loại hoa cỏ nhưng thứ tự lại xếp thành lan, trúc, cúc, mai; bên phía tây có bốn bức tranh vẽ xuân hạ thu đông nhưng lại treo thành đông, hạ, xuân, thu nghĩ thầm: “Cha mẹ của Chung cô nương là con nhà võ, không rành thư họa, cũng không có gì lạ”.

Chỉ nghe thấy tiếng vòng leng keng, từ bên trong đi ra một người đàn bà mặc áo dài màu xanh nhạt, tuổi chừng ba mươi sáu, ba mươi bảy, mặt mày thanh tú, rất giống Chung Linh nên biết ngay đó là Chung phu nhân. Đoàn Dự đứng lên vái một cái thật sâu nói:

- Vãn sinh Đoàn Dự, bái kiến bá mẫu.

Chàng vừa nói xong, mặt liền biến sắc, bụng kêu thầm: “Chao ôi! Sao ta lại xưng tên thật của mình thế này? Ta chỉ chăm chăm xem bà ta có giống Chung Linh hay không, quên bẵng đi là mình phải dùng tên giả".

Chung phu nhân ngạc nhiên, kéo vạt áo lên đáp lễ nói:

- Công tử vạn phúc.

Rồi lập tức hỏi lại ngay:

- Cậu... cậu họ Đoàn?

Vẻ mặt có chiều khác lạ. Đoàn Dự đã báo tính danh rồi, có muốn nói láo thì cũng đã muộn, đành nói:

- Vãn sinh họ Đoàn.

Chung phu nhân nói:

- Công tử quê quán ở đâu? Lệnh tôn xưng hô thế nào?

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Hai việc này ta phải nói láo mới được để bà ta khỏi tìm ra thân thế mình". Chàng bèn nói:

- Vãn sinh người ở phủ Lâm An, đất Giang Nam, gia phụ tên chỉ có một chữ Long.

Mặt Chung phu nhân lộ vẻ hoài nghi nói:

- Thế sao giọng nói của công tử nghe như tiếng người Đại Lý?

Đoàn Dự đáp:

- Vãn sinh đã ở Đại Lý ba năm rồi, học nói khẩu âm bản địa e rằng không được giống lắm, mong phu nhân đừng cười.

Chung phu nhân hừ một tiếng nói:

- Nghe giọng giống lắm, thật chẳng khác gì người chính gốc ở đây đủ biết công tử quả là thông minh. Mời công tử ngồi.

Hai người ngồi xuống rồi, Chung phu nhân nhìn trái nhìn phải chăm chăm đánh giá chàng khiến cho Đoàn Dự đâm ra ngượng nghịu nói:

- Vãn sinh trên đường đi gặp hung hiểm khiến cho áo quần rách rưới, quả thực thất lễ. Lệnh ái đang gặp hiểm nguy vãn sinh vội đến báo tin, việc quá gấp gáp không kịp thay đổi y quan xin phu nhân thứ tội.

Chung phu nhân thần sắc đang hoảng hốt nghe thấy thế như từ một giấc mơ choàng tỉnh dậy, lật đật hỏi:

- Tiểu nữ ra sao?

Đoàn Dự lấy trong túi ra đôi giày hoa của Chung Linh nói:

- Chung cô nương đưa cho vãn sinh vật này để làm tin đến bái kiến phu nhân trước.

Chung phu nhân cầm lấy đôi giày nói:

- Đa tạ công tử, không biết tiểu nữ gặp phải chuyện gì?

Đoàn Dự bèn đem chuyện chàng gặp Chung Linh ở Kiếm Hồ Cung trên núi Vô Lượng như thế nào, mình xen vào việc của Thần Nông Bang ra sao để Chung Linh bị bắt buộc phải sai con thiểm điện điêu ra cắn người rồi nàng phải nhờ mình đi cầu cứu, bị rơi vào hang núi mấy ngày

qua nhưng không nhắc đến pho tượng ngọc trong động đá.

Chung phu nhân lặng lẽ ngồi nghe, vẻ mặt mỗi lúc một thêm lo lắng, đợi Đoàn Dự nói xong mới chậm rãi thở dài một tiếng nói:

- Cái con bé cứ ra khỏi nhà là gây chuyện.

Đoàn Dự nói:

- Chuyện này toàn do vãn sinh mà ra, không thể trách Chung cô nương được.

Chung phu nhân chăm chăm nhìn chàng, khẽ nói:

- Đúng thế, cũng chẳng nên trách nó làm gì, năm xưa... năm xưa ta cũng thế...

Đoàn Dự hỏi:

- Cái gì?

Chung phu nhân đôi má ửng hồng, bà ta tuy tuổi đã trung niên nhưng nét e thẹn cũng không khác gì một cô gái nhỏ, bẽn lẽn nói:

- Ta... ta nhớ đến một chuyện cũ.

Bà nói tới đây, mặt càng đỏ hơn vội nói trớ ra:

- Ta... ta nghĩ chuyện này.... xem ra... thật khó lòng.

Đoàn Dự thấy bà ấp úng nghĩ thầm: "Thì chuyện này quả khó lòng, nhưng có gì đâu mà sao bà ta lại thẹn thùng đến thế. Con gái bà xem ra còn già dặn hơn nhiều".

Ngay lúc đó, từ bên ngoài cửa có tiếng một người đàn ông ồm ồm nói:

- Hay nhỉ, Tiến Hỉ Nhi lại bị người ta giết là sao?

Chung phu nhân giật mình kinh hãi, nói nhỏ:

- Ngoại tử đến rồi, ông ta... ông ta đa nghi lắm, Đoàn công tử tạm tránh qua một bên.

Đoàn Dự nói:

- Vãn sinh thể nào cũng phải bái kiến tiền bối, chi bằng...

Chung phu nhân giơ tay ra bịt miệng chàng lại, tay kia cầm chàng kéo qua căn phòng phía đông, nói:

- Cậu trốn ở đây, tuyệt đối không được mở miệng nói năng. Ngoại tử tính nóng như lửa, có gì sơ xẩy tính mạng cậu e khó mà bảo toàn, dẫu ta cứu cũng không được.

Bà ta tuy hình dung mảnh dẻ nhưng một thân đầy võ công, vừa nắm vừa lôi, Đoàn Dự không sao kháng cự được, chỉ đành chịu một phép, trong bụng hơi bực bội: "Ta đường xa tới đây báo tin, dẫu sao cũng là một người khách, lấp lấp ló ló trốn nơi đây, có khác gì thằng ăn trộm vặt?".

Chung phu nhân quay sang nhìn chàng mỉm cười vẻ thật ôn nhu. Đoàn Dự thấy nụ cười đó liền

hết giận, gật đầu. Chung phu nhân quay mình đi ra khép cửa phòng trở lại khách sảnh.

Chỉ nghe thấy tiếng bước chân hai người đi vào trong phòng, một giọng đàn ông cất tiếng chào:

- Phu nhân!

Đoàn Dự nhìn qua khe tường thấy một người chừng ba mươi tuổi ăn mặc theo lối gia nhân, vẻ mặt kinh hoàng. Một người đàn ông khác mặc áo đen, vừa cao vừa gầy, mặt quay ra ngoài nên chàng không nhìn rõ tướng mạo chỉ thấy hai bàn tay to như hai cái quạt nan xuôi theo mình, trên lưng bàn tay nổi đầy gân xanh, nghĩ thầm: “Bàn tay cha Chung cô nương to thật”.

Chung phu nhân hỏi:

- Tiến Hỉ Nhi chết rồi ư? Có chuyện gì thế?

Người kia đáp:

- Lão gia sai Tiến Hỉ Nhi và tiểu nhân đến Bắc Trang đón khách. Lão gia nói là tất cả có bốn người, hôm nay lúc trưa mới có một vị, nói là họ Nhạc. Lão gia từng dặn nếu gặp họ Nhạc thì chào là “tam lão gia”. Tiến Hỉ Nhi tiến lên cung kính gọi “tam lão gia”. Ngờ đâu người đó bỗng nổi cơn lôi đình, quát lớn: “Ta là Nhạc lão nhị, cớ gì lại gọi ta là tam lão gia? Ngươi coi thường ta phải không?” Nghe bộp một cái đã đánh cho Tiến Hỉ Nhi sứt đầu chảy máu, lăn ra ngay.

Chung phu nhân nhíu mày:

- Trên đời này sao lại có kẻ ngang ngược đến thế! Nhạc lão tam trở thành Nhạc lão nhị từ bao giờ?

Chung cốc chủ nói:

- Nhạc lão tam xưa nay tính tình nóng nảy, lại điên điên rồ rồ.

Nói xong y bèn quay mình lại. Đoàn Dự từ bên kia bức vách nhìn ra không khỏi giật mình kinh hãi, thấy y mặt dài như mặt ngựa, mắt ở thật cao, cái mũi tròn xoay thì lại như dính liền với miệng, thành thử từ mắt xuống mũi có một khoảng trống bèn bẹt chẳng đâu vào đâu. Chung Linh dung mạo xinh đẹp như thế, ngờ đâu phụ thân lại cực kỳ khó coi, cũng may nàng chỉ giống mẹ không có chút nào giống cha.

Chung cốc chủ vốn dĩ mặt mày đăm đăm nhưng vừa mới gặp nương tử, lập tức chuyển sang nhu hòa, khuôn mặt xấu xa cũng có vài phần dễ chịu, nói:

- Nhạc lão tam tính tình ngang ngược, ta cũng sợ y kinh động đến phu nhân, nên không để cho y vào trong cốc. Chuyện nhỏ nhặt kia nàng đừng để tâm làm gì.

Đoàn Dự hơi cảm thấy khác lạ: “Khi nãy phu nhân nghe thấy chồng đến bỗng sợ đến tái người nhưng xem điệu bộ Chung cốc chủ thì y vừa yêu thương, vừa kính trọng”.

Chung phu nhân nói:

- Sao lại là chuyện nhỏ nhặt được? Tiến Hỉ Nhi trung thành chăm chỉ hầu hạ mình bao nhiêu năm nay, nay bị gã trư bằng cẩu hữu kia giết chết, trong lòng ta thật đau đớn xiết bao.

Chung cốc chủ cười gượng:

- Đúng, đúng lắm! Nàng thương xót kẻ ăn người làm, quả là tốt bụng.

Chung phu nhân hỏi gã gia nhân:

- Lai Phúc Nhi, rồi sau ra sao?

Lai Phúc Nhi đáp:

- Tiến Hỉ Nhi bị y đánh ngã xuống vốn đâu đã chết. Tiểu nhân vội vàng chào “Nhị lão gia, nhị lão gia, xin lão nhân gia đừng nóng nảy”. Y liền cười hề hề rất là cao hứng. Tiểu nhân bèn đỡ Tiến Hỉ Nhi dậy, rồi dọn một mâm rượu cho gã họ Nhạc kia ăn.

Y hỏi: “Chung... Chung... sao không ra tiếp ta?”. Tiểu nhân trả lời: “Lão gia chúng tôi chưa biết nhị lão gia đại giá quang lâm, nếu không thì đã ra nghinh tiếp rồi. Để tiểu nhân quay vào bẩm báo”.

Người đó gật đầu, thấy Tiến Hỉ Nhi khép na khép nép đứng bên cạnh hầu hạ, liền hỏi: “Hồi nãy ta đánh ngươi một chưởng, trong bụng ngươi thể nào cũng rủa thầm ta, có đúng không nào?”. Tiến Hỉ Nhi vội đáp: “Không, không, tiểu nhân đâu dám thế! Vạn lần không dám!”.

Người đó nói: “Ngươi trong bụng nhất định bảo ta là một đại ác nhân, ác không ai ác hơn, hà hà!”. Tiến Hỉ Nhi nói: “Không, không! Nhị lão gia là một người rất tốt, không ác một tí nào”. Người kia dựng ngược lông mày quát: “Ngươi bảo ta không ác chút nào ư?”.

Tiến Hỉ Nhi sợ đến toàn thân run rẩy, nói: “Ngài... nhị lão gia... không ác tí nào, chẳng... hoàn toàn chẳng ác”. Người kia gầm lên một tiếng, đột nhiên giơ tay ra vặn cổ Tiến Hỉ Nhi...”.

Y giọng vẫn còn run rẩy hiển nhiên chưa lại hồn. Chung phu nhân thở dài một tiếng, vẫy tay nói:

- Ngươi đã sợ hãi lắm rồi, thôi xuống nhà nghỉ ngơi đi.

Lai Phúc Nhi đáp lời:

- Vâng, để tiểu nhân ra xem Nhạc lão tam xem có gây thêm chuyện gì không.

Chung phu nhân nói:

- Ta khuyên ngươi nên gọi hắn là Nhạc lão nhị cho xong.

Chung cốc chủ nói:

- Hừ, tuy Nhạc lão tam hung ác thật nhưng ta lại không sợ, nghĩ tình y vạn dặm xa xôi đến đây giúp một tay, cũng là nể mặt ta lắm, việc giết Tiến Hỉ Nhi thôi cũng đừng tra hỏi làm gì.

Chung phu nhân lắc đầu:

- Hai người chúng ta ăn yên ở lành nơi đây, trong mười năm qua, ta chưa hề đặt chân ra khỏi cốc, phu quân cũng chưa vừa ý hay sao? Việc gì còn tính chuyện đi mời “Tứ Đại Ác Nhân” đến để một phen long trời lở đất? Bình thời... chàng nói với ta những lời ngon ngọt thật dễ nghe, thực ra a! chàng có coi ta ra gì đâu.

Chung cốc chủ vội nói:

- Ta... ta có làm gì mà bảo không coi nàng vào đâu? Ta mời bốn người đó tới đây chẳng phải vì nàng hay sao!

Chung phu nhân hừ một tiếng nói:

- Vì tôi ư? Thế thì cảm ơn ông. Nếu quả thực vì tôi thì hãy ra bảo Tứ Đại Ác Nhân đi về đi.

Đoàn Dự ở bên kia vách nghe thế bụng lấy làm lạ lùng: "Gã Nhạc lão tam kia chẳng duyên cớ gì ra tay giết người, thật ác không đâu bằng, không lẽ trên đời này còn có ba người cũng hung ác như y hay sao?".

Chỉ thấy Chung cốc chủ hầm hầm giận dữ đi qua đi lại trong phòng khách, thở hổn hển nói:

- Gã họ Đoàn kia làm nhục ta quá lắm, thù này không báo, Chung Vạn Cừu này còn mặt mũi nào mà sống trong trời đất nữa?

Đoàn Dự nghĩ bụng: "Thì ra tên ngươi là Chung Vạn Cừu. Cái tên đó xem ra không ổn. Người đời thường nói "Oan gia nên cởi không nên buộc", nhớ một mối thù cũng đã không hay, huống chi lại Vạn Cừu? Thảo nào mặt ngươi mới dài thoòng như thế. Cứ như hình dung nhà ngươi, lấy được một người vợ như hoa như ngọc thì quả là một đại hạnh trên đời, phải đổi tên thành Chung Vạn Hạnh mới phải".

Chung phu nhân nhướng mày lên, lạnh lùng đáp:

- Thực ra ông trong lòng hận tôi chứ đâu phải là hận người khác. Nếu quả như ông muốn gây chuyện với người ta, sao không tự mình đến kiếm y, một quyền một cước so cao thấp? Nhờ người đến giúp, dẫu có thắng thì cũng đâu có vinh dự gì.

Gân xanh trên trán Chung Vạn Cừu cuồn cuộn nổi lên quát lớn:

- Người ta binh tôm tướng cá đông như thế, bà không biết hay sao? Ta muốn một chọi một y không chịu gặp, còn làm thế nào được bây giờ.

Chung phu nhân cúi đầu không nói, nước mắt tuôn tràn rơi xuống vạt áo. Chung Vạn Cừu vội nói:

- Ta xin lỗi, ta xin lỗi. A Bảo, A Bảo, xin nàng đừng giận, ta đúng ra không nên to tiếng với nàng như thế.

Chung phu nhân vẫn không nói gì, nước mắt càng thêm đầm đìa. Chung Vạn Cừu vò đầu bứt tai, thật là quýnh quáng, chỉ biết luôn miệng:

- A Bảo, nàng đừng giận, ta nhất thời không tự chế được, thật đáng chết.

Chung phu nhân nói nhỏ:

- Thì ra trong lòng ông chẳng bao giờ quên được chuyện cũ, tôi có sống cũng thật là vô vị. Chi bằng ông một chưởng đánh chết tôi đi, thế là kết thúc mọi chuyện, để trong bụng ông khỏi ấm ức. Sau đó ông ra ngoài kiếm một bà nào xinh đẹp làm vợ là xong.

Chung Vạn Cừu giơ bàn tay lên, vả luôn vào mặt mình hai cái, bốp bốp nói:

- Ta đáng chết! Ta đáng chết!

Đoàn Dự thấy bàn tay to như cái quạt của y đánh vào bộ mặt dài như ngựa, trông thật hoạt kê, nhịn không nổi phải cười hộc lên một tiếng. Tiếng cười vừa ra chàng biết ngay lần này mình gây họa còn lớn gấp mấy, chỉ mong Chung Vạn Cừu không nghe thấy nào ngờ đã nghe y quát tháo:

- Đứa nào đó?

Tiếp theo nghe bình một tiếng cửa phòng đã bị đá tung ra, ai đó đã bước vào. Đoàn Dự chỉ thấy bị nắm cổ lôi ra, giáng một cái mạnh trên sàn nhà, mắt tối sầm, bao nhiêu xương cốt tưởng như gãy hết.

Chung Vạn Cừu lại nắm cổ áo chàng kéo lên, quát hỏi:

- Ngươi là ai? Sao trốn ở trong phòng phu nhân làm gì?

Y thấy chàng dung mạo thanh tú, trong lòng nổi cơn nghi ngờ, quay sang hỏi Chung phu nhân:

- A Bảo, nàng... nàng... lại... lại...

Chung phu nhân giận dỗi nói:

- Cái gì mà lại với chẳng lại? Lại cái gì? Mau bỏ y ra, y tới báo tin cho mình đó.

Chung Vạn Cừu hỏi:

- Báo tin gì?

Y nhắc Đoàn Dự lên khỏi mặt đất, quát lớn:

- Thằng thối tha này, ta xem ngươi mặt trơ trán bóng, quyết không tốt lành gì. Ngươi lấp la lấp ló trốn trong phòng phu nhân là sao? Khai mau, khai mau! Ngươi chỉ nói láo nửa câu, ta sẽ đánh cho cái sọ ngươi nát như tương.

Y một quyền đấm xuống, nghe lách lách lách cách, chiếc bàn bằng gỗ lê đã vạt đi một nửa. Đoàn Dự bị quật một cái vốn đã đau, lại bị y nhấc bổng lên không sao vùng vẫy được, nghe giọng y xem chừng nghi mình có chuyện thậm thụt gì với vợ y, trong lòng không còn sợ mà hóa giận, lớn tiếng đáp:

- Ta họ Đoàn, ngươi muốn giết thì mau mau ra tay. Không biết gì thì đừng có nói bậy nói bạ.

Chung Vạn Cừu giơ tay lên, hầm hầm nói:

- Tên tiểu tử này cũng lại họ Đoàn ư? Lại cũng họ Đoàn nữa, lại... lại cũng họ Đoàn nữa.

Nói đến câu sau, giọng phẫn nộ của y biến thành thê thảm, đôi mắt tròn xoe ứa nước mắt ra. Đoàn Dự bỗng nổi lòng thương xót đại hán này, dường như y biết tài mạo mình không xứng với vợ cho nên chuyện gì cũng dễ ghen tuông, thực ra y đáng thương biết bao. Chàng quên rằng mạng mình đang ở trong tay người, cất tiếng an ủi:

- Tôi họ Đoàn, trước đây chưa từng gặp mặt phu nhân, cốc chủ chớ có nghi ngờ cho khổ vào

thân.

Chung Vạn Cừu mặt lộ vẻ vui mừng, nghẹn ngào nói:

- Thật thế sao? Ngươi trước nay chưa hề... chưa hề gặp A Bảo ư?

Đoàn Dự nói:

- Tôi đến đây chỉ chưa đầy nửa giờ.

Chung Vạn Cừu ngoác mồm cười hề hề mấy tiếng nói:

- Đúng lắm, đúng lắm! A Bảo mười năm nay chưa ra khỏi cốc, mười năm trước ngươi chỉ mới chín mười tuổi, không thể nào... không thể nào... không thể nào...

Thế nhưng y vẫn xách Đoàn Dự lên chưa thả xuống. Chung phu nhân mặt đỏ lên, nói:

- Mau thả Đoàn công tử ra!

Chung Vạn Cừu vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Y nhẹ nhàng để Đoàn Dự xuống, đột nhiên mặt lại lộ vẻ ngờ vực, hỏi:

- Đoàn công tử? Đoàn công tử? Thế... thế cha ngươi là ai?

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nếu ta còn nói láo chẳng hóa ra mình quả có tà ý hay sao?". Chàng ngang nhiên đáp:

- Hồi nãy tôi không nói thật với Chung phu nhân, thực ra chẳng có gì phải dấu diếm. Tôi tên Đoàn Dự, tự Hòa Dự, chính người Đại Lý. Cha tôi tên trên Chính dưới Thuần.

Chung Vạn Cừu thoạt đầu chưa nghĩ ra trên Chính dưới Thuần là gì, Chung phu nhân đã run run hỏi lại:

- Cha ngươi là... là Đoàn... Đoàn Chính Thuần ư?

Đoàn Dự gật đầu:

- Đúng thế!

Chung Vạn Cừu gào lên:

- Đoàn Chính Thuần!

Ba tiếng đó y hét lên long trời lở đất, đột nhiên mặt đỏ bừng, toàn thân run lên bần bật:

- Ngươi là... ngươi là con thằng cẩu tặc Đoàn Chính Thuần đấy sao?

Đoàn Dự giận quá, quát lại:

- Sao ngươi dám lớn mặt chửi mắng cha ta?

Chung Vạn Cừu bực bội nói:

- Có gì mà không dám? Đoàn Chính Thuần, ngươi là tên cẩu tặc, là đồ khốn nạn.

Đoàn Dự bấy giờ mới rõ, y viết ở ngoài cửa cốc: Ai họ Đoàn vào đây sẽ bị giết không tha" chính là vì y cực kỳ căm hận cha mình, nên mới giận lây ra tất cả những người họ Đoàn khác nên thản nhiên đáp:

- Chung cốc chủ, nếu ông có thù với cha tôi thì nên quang minh chính đại kết thúc mối hận này. Ông có giỏi thì tới gặp tận mặt cha tôi mà chửi, còn chửi sau lưng thì đâu có gì là anh hùng hảo hán? Cha tôi ở trong thành Đại Lý, ông muốn kiếm thật dễ như trở bàn tay, việc gì mà phải để một tấm biển trước cửa nhà: Ai họ Đoàn vào đây sẽ bị giết không tha" làm gì?

Chung Vạn Cừu mặt lúc xanh, lúc đỏ xem ra những gì Đoàn Dự nói ra câu nào cũng trúng vào tim đen. Đôi mắt y trợn ngược lộ hung quang, xem chừng định ra tay giết người, đứng sừng sững một hồi, đột nhiên đấm bình bình hai cái, đánh vỡ tan hai chiếc ghế ngồi, giơ chân đá ra, trên vách liền vỡ một mảng lớn, kêu lên:

- Ta không sợ không đánh lại cha ngươi, ta... ta chỉ sợ... chỉ sợ cha ngươi biết được... biết được A Bảo đang ở đây thôi...

Nói tới mấy câu đó thanh âm đã lẫn tiếng nức nở, hai tay ôm mặt, kêu lên:

- Ta là đứa nhát gan! Ta là đứa nhát gan!

Y cắm đầu cắm cổ chạy ra, chỉ nghe bình bành, loảng xoảng liên tiếp không ngừng, hẳn là trên đường đụng phải các thứ kệ, bồn hoa, ghế đá. Đoàn Dự ngạc nhiên hồi lâu nghĩ thầm: "Cha ta biết được phu nhân của ngươi ở đây thì đã sao? Không lẽ đến đây giết bà ta chăng?". Nghĩ lại lời mình nói ra quả có nặng nề, khơi dậy mối đau lòng của Chung Vạn Cừu nên chàng cảm thấy ăn năn, quay đầu lại thấy Chung phu nhân đang chăm chăm nhìn mình.

Hai người ánh mắt chạm nhau, Chung phu nhân lập tức quay đi chỗ khác, trên khuôn mặt xanh xao kia ẩn ẩn hiện lên sắc hồng, một hồi sau, hạ giọng hỏi:

- Đoàn công tử, lệnh tôn mấy năm nay có được khỏe không? Mọi việc vẫn trôi chảy chứ?

Đoàn Dự thấy bà ta hỏi thăm cha mình, vội vàng đứng lên, cung kính đáp:

- Gia nghiêm lúc này vẫn khỏe, mọi việc đều bình thường.

Chung phu nhân nói:

- Thế thì hay lắm. Ta... ta cũng...

Đoàn Dự thấy hàng lông mi dài của bà rưng rưng mấy giọt nước mắt, nói chưa dứt lời đã quay đi, giơ tay chùi lệ, trong lòng không khỏi thương cảm, an ủi bà ta:

- Chung cốc chủ tuy tính tình nóng nảy, đối với bá mẫu kính yêu biết mấy. Hai vị hôn nhân mỹ mãn, nếu có đôi khi lỡ lời thất hòa, bá mẫu cũng đừng phải đau lòng.

Chung phu nhân quay đầu lại, miệng mỉm cười nói:

- Cậu mới bấy nhiêu tuổi đầu, biết thế nào là nhân duyên mỹ mãn hay không mỹ mãn.

Đoàn Dự thấy nụ cười của bà xem ra có chiều ngây thơ, trong lòng chợt động, lập tức nghĩ đến Chung Linh, mắt liền quay qua nhìn đôi giày hoa của nàng trên ghế, nghĩ thầm: "Chung cô nương bị gã râu dê kia bắt giữ, một giờ một khắc cũng đau đớn biết bao, phải mau mau cứu nàng ra mới được". Chàng bèn nói:

- Vãn sinh mới rồi ngôn ngữ vô lễ, xin bá mẫu chuyển lời tạ tội đến cốc chủ, xin cốc chủ sớm lên đường đi cứu lệnh ái.

Chung phu nhân đáp:

- Ngoại tử hiện đang bận tiếp những bằng hữu từ xa tới đây, thật khó có thể phân thân được. Công tử đã nghe qua rồi, những người khách đó tính tình cổ quái, ra tay không nói năng gì đã giết người, nếu như đối đãi với họ lễ số không chu toàn, không khỏi hậu hoạn vô cùng. Ôi! Sự đã đến nước này, ta đi theo công tử vậy.

Đoàn Dự mừng rỡ nói:

- Bá mẫu đích thân ra đi, thật tốt biết mấy.

Chàng nhớ lại lời của Chung Linh nên hỏi thêm:

- Bá mẫu có trị được chất độc của thiểm điện điêu chăng?

Chung phu nhân lắc đầu nói:

- Ta không trị được.

Đoàn Dự phân vân nói:

- Thế thì... e rằng...

Chung phu nhân quay vào phòng ngủ, lật đật viết một lá thư, vừa xong liền lấy trên tường xuống một thanh trường kiếm đeo vào lưng, quay trở lại sảnh đường nói:

- Thôi mình đi.

Bà ta xoay mình đi trước. Đoàn Dự thuận tay nhặt luôn đôi giày của Chung Linh bỏ vào túi. Chung phu nhân lặng lẽ lắc đầu, định nói gì, nhưng lại thôi.

Hai người ra khỏi cái hang sau thân cây, Chung phu nhân liền gia tăng cước bộ, nếu chỉ thấy thân hình mảnh dẻ của bà ta không ai dám bảo rằng bà ta chạy nhanh hơn Đoàn Dự nhiều. Đoàn Dự vẫn không yên tâm, nói:

- Bá mẫu nếu không biết trị chất độc của con chồn, e rằng Thần Nông Bang không chịu thả lệnh ái ra đâu.

Chung phu nhân thản nhiên nói:

- Ai cần chúng phải thả người? Thần Nông Bang dám bắt giữ con gái ta để uy hiếp chẳng phải không muốn sống hay sao? Ta không cứu người được, chẳng lẽ cũng không biết giết người?

Đoàn Dự không khỏi nổi da gà, nghe bà ta nói thản nhiên như không, tưởng như chỉ giết loài cây loài cỏ thật nào có kém gì gã Nhạc lão tam hung thần ác sát kia. Chung phu nhân hỏi lại:

- Cha cậu có tất cả bao nhiêu thị thiếp?

Đoàn Dự đáp:

- Chẳng có ai cả, một người cũng không. Mẹ cháu không chịu.

Chung phu nhân hỏi thêm:

- Cha cậu sợ mẹ cậu lắm sao?

Đoàn Dự cười nói:

- Cũng chẳng phải sợ, có lẽ là vì yêu mà đâm ra kính, cũng như cốc chủ đối với bá mẫu vậy thôi.

Chung phu nhân nói:

- Ồ, thế cha cậu hàng ngày có luyện võ không? Bao nhiêu năm nay, công lực chắc tiến triển rất nhiều rồi?

Đoàn Dự đáp:

- Cha cháu mỗi ngày đều luyện công nhưng công lực đến đâu thật cháu không biết tí gì.

Chung phu nhân nói:

- Nếu công phu ông ta không kém sút, ta... ta cũng yên lòng. Sao cậu không biết chút võ công nào là sao?

Hai người vừa đi vừa nói chuyện đã đi hơn một dặm, Đoàn Dự đang định trả lời bỗng nghe đằng sau có tiếng người gầm gừ gọi tới:

- A Bảo, nàng... nàng đi đâu đó?

Đoàn Dự quay đầu lại chỉ thấy Chung Vạn Cừu từ sau gốc cây đang đuổi tới như bay. Chung phu nhân giơ tay đỡ vào nách Đoàn Dự, quát lớn:

- Chạy cho nhanh.

Bà ta nhấc chàng lên lao vụt về phía trước. Đoàn Dự hai chân rời khỏi mặt đất, bị Chung phu nhân lôi đi không sao cưỡng lại được. Hai người chạy trước, một người đuổi theo ba người chỉ giây lát đã chạy được mấy chục trượng. Chung phu nhân khinh công tuy không kém trượng phu nhưng vì phải đỡ thêm một người thành thử Chung Vạn Cừu dần dần đuổi kịp. Lại chạy thêm vài chục trượng nữa, Đoàn Dự xem chừng hơi thở gấp rút của Chung Vạn Cừu đã ở ngay sau lưng. Đột nhiên soẹt một tiếng, chàng thấy lưng lạnh toát, áo đã bị Chung Vạn Cừu xé toạc một mảng.

Chung phu nhân tay trái vận kình ném Đoàn Dự ra xa hơn trượng, quát lên:

- Chạy mau!

Tay phải rút phắt trường kiếm đâm ngược về sau. Cứ như võ công của Chung Vạn Cừu, nhát kiếm đó không thể nào trúng y được, huống chi Chung phu nhân hoàn toàn không có ý đả

thương trượng phu, chỉ cốt ngăn y khỏi đuổi tới. Ngờ đâu bà ta đâm ra, thấy mũi kiếm chạm phải vật gì ngăn lại đã đâm trúng ngay ngực chồng.

Thì ra Chung Vạn Cừu không né tránh cũng không đỡ gạt, lại ưỡn ngực tới để nhận nhát kiếm. Chung phu nhân giật mình kinh hãi, quay đầu lại, thấy chồng sắc mặt thê thảm, nước mắt rưng rưng, trên ngực trúng kiếm máu chảy túa ra, giọng run run nói:

- A Bảo, nàng... rồi cũng bỏ ta mà đi sao?

Chung phu nhân thấy nhát kiếm đó ngay chính giữa ngực, tuy không trúng tim, nhưng mũi kiếm đâm vào mấy tấc, sống chết không biết ra sao, trong cơn khẩn cấp vội vàng rút kiếm ra, nhào tới giơ tay chặn vết thương lại, chỉ thấy máu chảy như suối, theo kẽ ngón tay mà cuồn cuộn ra ngoài.

Chung phu nhân giận dữ nói:

- Tôi nào có định giết ông, sao không tránh né?

Chung Vạn Cừu gượng cười đáp:

- Nàng... nàng... muốn bỏ ta mà đi, ta... ta chết cho xong.

Nói xong liên tiếp ho sù sụ. Chung phu nhân nói:

- Ai bảo tôi bỏ ông mà đi? Tôi ra ngoài đi cứu con gái chúng mình, vài ngày sẽ quay lại, trên giấy đã viết rõ như thế đấy thôi?

Chung cốc chủ nói:

- Tôi có thấy tờ giấy nào đâu.

Chung phu nhân nói:

- Ôi, sao ông đểnh đoảng thế.

Bà ta vội vàng nói sơ qua việc Chung Linh bị Thần Nông Bang bắt giữ. Đoàn Dự thấy tình cảnh đó, sợ đến mất vía, cố gắng định thần, xé áo ra, lật đật đến băng bó cho Chung Vạn Cừu. Chung Vạn Cừu bỗng nhiên giơ chân đá phốc một cái khiến chàng lăn chòng chọc, quát lớn:

- Thằng chó đẻ, tao không muốn thấy cái mặt mày.

Y quay lại nói với Chung phu nhân:

- Bà lừa tôi, tôi không tin. Rõ ràng là nó... nó đến gọi bà đi. Thằng khốn kiếp này là con nó... Nó lại còn mở miệng chửi tôi...

Nói xong y lại ho khúc khắc, mỗi lần ho máu trên ngực lại tuôn ra xối xả. Y quay sang Đoàn Dự:

- Giỏi thì lên đây. Ta bị thương nhưng cũng không sợ Nhất Dương Chỉ của ngươi đâu! Cứ tiến lên động thủ.

Đoàn Dự bị ngã đập vào một hòn đá, lồm cồm đứng lên, một bên mặt đầy máu nói:

- Tôi không biết sử dụng Nhất Dương Chỉ mà dẫu có biết, tôi cũng không đánh nhau với ông.

Chung Vạn Cừu lại ho thêm mấy tiếng, giận dữ nói:

- Thằng chó đẻ, ngươi còn giả vờ nữa sao? Ngươi... ngươi đi gọi thằng bố mày tới đây.

Y nổi giận càng ho như xé phổi. Chung phu nhân nói:

- Cái bệnh ghen của ông sao không sao đổi được. Nếu ông không tin được y, thôi để tôi chết trước mặt ông cho xong.

Chung Vạn Cừu nghe nói thế vẻ mặt liền vui mừng, run run hỏi:

- A Bảo, có thật nàng không đi theo tên tiểu tạp chủng này chứ?

Chung phu nhân giận dữ nói:

- Người ta rõ ràng là một công tử họ Đoàn, cái gì mà tiểu tạp chủng, lão tạp chủng là sao? Tôi đi theo Đoàn công tử là để giết sạch Thần Nông Bang, cứu đứa con gái cưng của mình về.

Chung Vạn Cừu thấy vợ không tính chuyện bỏ mình, trong lòng vui mừng không sao kể xiết, nhìn nàng hờn dỗi lại càng thương hơn, vội cười:

- Nếu đã thế thì ta quả không ra gì. Chẳng qua... chẳng qua, sao ta đuổi theo nàng lại không đứng lại nói cho ba mặt một nhời.

Chung phu nhân mặt hơi đỏ lên nói:

- Tôi không muốn ông gặp lại Đoàn công tử.

Chung Vạn Cừu đột nhiên lại nổi nghi ngờ, hỏi dồn:

- Thằng tiểu... à Đoàn công tử, không phải là con bà đấy chứ?

Chung phu nhân vừa thẹn vừa giận, hứ một cái nói:

- Ông nói lăng nói nhăng gì đó? Lúc thì nghi y là tình lang của tôi, lúc lại nghi y là con tôi. Nói thực cho ông hay, y là cha tôi, là bố vợ ông đó.

Chung Vạn Cừu ngơ ngẩn nhưng hiểu ngay ra là vợ mình nói đùa, ôm bụng cười ngặt nghẽo. Y cười khiến cho máu ở vết thương lại túa ra, Chung phu nhân sụt sùi nói:

- Làm... làm sao bây giờ đây?

Chung Vạn Cừu vui sướng, đưa tay ra ôm lưng vợ nói:

- A Bảo, nàng quan tâm đến ta như thế, dẫu có chết ngay ta cũng cam lòng.

Chung phu nhân hai má đỏ hồng, nhẹ nhàng đẩy y ra nói:

- Có Đoàn công tử ở đây, ông đừng có điên điên rồ rồ như thế.

Chung Vạn Cừu vẫn cười hà hà, cực kỳ hoan hỉ, cười mấy tiếng lại ho mấy tiếng. Chung phu nhân thấy trượng phu thần tình ủ rũ, sắc mặt nhợt nhạt nên thật lo lắng nói:

- Thôi tôi không đi cứu Chung Linh nữa, tự nó gây chuyện, thôi đành phó thác cho trời.

Bà ta đỡ chồng lên, quay sang nói với Đoàn Dự:

- Đoàn công tử, cậu đi nói với Tư Không Huyền chồng ta là kẻ năm xưa tung hoành giang hồ Mã Vương Thần Chung Vạn Cừu, còn ta là Cam Bảo Bảo, có cái ngoại hiệu chẳng dễ nghe chút nào là Tiếu Dược Xoa, nếu y dám động đến một sợi tóc Chung Linh thì đừng trách vợ chồng ta ra tay độc ác vô tình.

Bà ta nói câu nào Chung Vạn Cừu cũng gật gù:

- Đúng thế, không sai.

Đoàn Dự thấy tình hình như thế biết rằng Chung Vạn Cừu không thể nào đi được mà cả Chung phu nhân cũng chẳng thể bỏ mặc trượng phu để cứu con, chỉ với hai cái tên Mã Vương Thần Chung Vạn Cừu và Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo liệu có đủ làm cho Tư Không Huyền khiếp sợ hay không, quả không sao biết được. Xem ra chất độc đoạn trường tán trong bụng mình thật không có cách gì giải cứu. Chàng nghĩ thầm: “Sự tình đã đến nước này, có nói nhiều cũng vô ích”. Chàng bèn nói:

- Vâng, vậy để vãn sinh đi chuyển lại những lời đó.

Chung phu nhân thấy chàng nói là làm, lập tức bỏ đi, hành sự quả thật tiêu sái không chấp trước khiến bà nhớ đến người xưa kêu lên:

- Đoàn công tử, ta còn một câu nữa.

Bà nhẹ nhàng bỏ Chung Vạn Cừu xuống, chạy đến bên cạnh Đoàn Dự, lấy trong túi ra một vật nhét vào tay chàng nói nhỏ:

- Cậu đem vật này về giao lại cho cha cậu, nhờ ông ta ra tay cứu con chúng ta.

Đoàn Dự đáp:

- Nếu như cha cháu chịu ra tay, thể nào cũng cứu được Chung cô nương. Chỉ có điều ở đây với Đại Lý chẳng phải gần, e rằng không kịp.

Chung phu nhân nói:

- Để ta đi mượn cho cậu một con ngựa, cậu chờ nơi đây. Đừng quên nói với cha cậu rằng: “Xin ông ta ra tay cứu con chúng ta”.

Bà không đợi Đoàn Dự đáp lời, quay mình chạy lại bên trượng phu, đỡ y dậy, dìu nhau đi. Đoàn Dự mở tay ra, thấy Chung phu nhân nhét vào tay mình là một cái hộp trang sức nhỏ bằng vàng, điêu khắc rất tinh mỹ, mở ra xem thấy bên trong có một mảnh giấy, sắc đã úa vàng, hiển nhiên đã cũ lắm rồi. Mảnh giấy có lấm tấm điểm mấy giọt máu, trên viết mười chữ: “Canh Thân Niên, Nhị Nguyệt, Sơ Ngũ, Sửu Thời, Nữ” nét bút mềm mại dường như do tay đàn bà, thư pháp xem chừng vụng về lắm, ngoài ra không còn gì khác. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Đây là ngày sinh tháng đẻ của ai đây? Chung phu nhân nói ta đem về đưa cho gia gia, không hiểu có dụng ý gì? Năm Canh Thân...” Chàng bấm đốt ngón tay tính toán thì ra là mười sáu năm trước “... không lẽ lại là niên canh bát tự của Chung cô nương? Hay là Chung phu nhân muốn gả con gái cho ta nên nhờ

cha ta đi cứu con dâu mình?”.

Chàng còn đang trầm ngâm, bỗng nghe tiếng một người đàn ông gọi:

- Đoàn công tử!

Hồi 3(a) - Mã Tật Hương U

Hương trinh thoang thoảng đâu đây,

Vó câu muôn dặm càng say càng nồng.

o O o

Đoàn Dự quay đầu lại thấy một hán tử ăn mặc theo lối gia nhân đang hấp tấp đi tới, chính là Lai Phúc Nhi, người lúc nãy chàng nhìn thấy qua khe vách. Y đi đến gần, hành lễ nói:

- Tiểu nhân Lai Phúc Nhi, phụng mệnh phu nhân hầu công tử đi mượn ngựa.

Đoàn Dự gật đầu:

- Hay lắm, thật phiền quản gia.

Lai Phúc Nhi liền đi trước dẫn đường, qua khỏi rừng tùng rồi, chuyển qua hướng bắc, đi vào một con đường nhỏ chừng sáu bảy dặm đến trước một tòa nhà lớn. Lai Phúc Nhi tiến lên cầm vòng cửa gõ nhẹ hai tiếng, ngừng lại một chút, lại gõ thêm bốn tiếng rồi lại gõ thêm ba tiếng. Cánh cửa kêu kẹt một cái rồi mở ra. Lai Phúc Nhi đứng ngoài cùng người mở cửa nói với nhau một hồi mật ngữ. Lúc này trời đã tối, Đoàn Dự nhìn lên những vì sao sớm trên bầu trời, bỗng nhớ đến thần tiên tỉ tỉ trong sơn động.

Chỉ nghe từ bên trong cửa một tiếng ngựa hí dài, Đoàn Dự không khỏi khen thầm: "Ngựa tốt thật!". Cửa mở toang một con ngựa thò đầu ra, đôi mắt trong bóng đêm lấp lánh, chỉ thoáng nhìn đã biết ngay là loại thần tuấn phi phàm. Lộp cộp mấy tiếng một con ngựa ô đi ra, tiếng chân thật nhẹ, thân hình thon gầy nhưng bốn vó đều dài, hùng vĩ hiên ngang. Người dắt ngựa là một tiểu tì tóc thắt bím, trong đêm tối không nhìn rõ mặt mũi, xem ra chừng mười bốn, mười lăm tuổi.

Lai Phúc Nhi nói:

- Đoàn công tử, phu nhân sợ công tử không trở về Đại Lý kịp, nên đặc biệt đến mượn tuấn mã của tiểu thư đây. Tiểu thư nơi đây là bằng hữu của Chung cô nương chúng tôi, biết được công tử đi cứu bạn mình nên mới cho mượn ngựa, thực là vẻ vang hết sức.

Đoàn Dự đã từng thấy nhiều tuấn mã, chỉ cần nghe tiếng hí của con ngựa này cũng biết là loại lương câu trong nghìn vạn con mới có một bèn nói:

- Đa tạ!

Chàng đi đến nhận lấy dây cương. Con tiểu hoàn vỗ nhẹ lên bờm con vật, dịu dàng nói:

- Hắc Mai Côi hỡi Hắc Mai Côi, cô nương cho công tử gia này mượn ngươi để cưỡi, ngươi phải ngoan ngoãn nghe lời, đi sớm về sớm nghe chưa.

Con ngựa quay đầu lại, cọ cọ vào cánh tay cô gái, thần thái thật là thân mật. Con tiểu tì đưa giây

cương cho Đoàn Dự nói:

- Con ngựa này không thích roi vọt, công tử tốt với nó chừng nào, nó càng chạy nhanh chừng đó.

Đoàn Dự nói:

- Vâng!

Chàng nghĩ thầm: "Con ngựa tên Hắc Mai Côi hẳn là ngựa cái" bèn nựng nói:

- Hắc Mai Côi tiểu thư ơi, tiểu sinh xin ra mắt.

Nói xong vái con ngựa một cái. Con tiểu tì cười khúc khích nói:

- Công tử thú vị thật. Này, cưỡi ngựa đừng có ngã đấy nhé!

Đoàn Dự nhẹ nhàng nhảy lên lưng ngựa, quay sang nói với con tiểu tì:

- Đa tạ tiểu thư nhà các cô.

Con tiểu tì cười:

- Thế không cám ơn tôi sao?

Đoàn Dự chắp tay:

- Đa tạ tỉ tỉ, khi trở lại tôi thể nào cũng mang cho các cô thật nhiều mứt mà ăn.

Con tiểu tì nói:

- Mứt thì không dám mong chỉ mong công tử cẩn thận đừng làm con ngựa bị thương.

Lai Phúc Nhi nói:

- Cứ thẳng hướng bắc mà đi sẽ đến được đại lộ để về Đại Lý. Xin công tử bảo trọng.

Đoàn Dự giựt cương, con ngựa phóng bốn chân, chỉ nhô lên hụp xuống mấy cái đã ở xa vài mươi trượng. Con Hắc Mai Côi này không cần phải thúc giục trong đêm tối vẫn chạy như bay, Đoàn Dự chỉ thấy cây cối trên đường vùn vụt chạy lùi về sau, đưa mắt liếc ngang lạ thay lưng ngựa bình ổn lạ thường không thấy nhấp nhô chút nào. Chàng nghĩ thầm: "Con ngựa này chạy nhanh thế, chỉ xế trưa mai là mình đã đến Đại Lý rồi!".

Chỉ chưa đầy thời gian uống một chén trà chàng đã đi được đến trên mười dặm, trong đêm gió thổi vù vù, hơi cây cỏ mát mẻ bốc vào mũi. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Cưỡi ngựa đêm khuya quả là một cái thú trên đời". Đột nhiên trước mặt có tiếng người quát lên:

- Con giặc cái, đứng lại!

Trong bóng đêm có ánh đao lấp loáng, một thanh đơn đao nhắm ngay chàng chém tới. Thế nhưng con ngựa ô chạy nhanh quá, đao chém xuống tới nơi thì con vật đã chạy khỏi cả trượng rồi. Đoàn Dự quay đầu lại nhìn thấy hai đại hán một người cầm đơn đao, một người cầm hoa thương đang hung hăng chạy tới. Hai người cất tiếng chửi:

- Con giặc cái kia, định mặc giả trai đánh lừa chúng ông đấy hử?

Chỉ nhún một cái con ngựa đã bỏ hai người một quãng xa. Hai đại hán kia tuy chạy nhanh thật nhưng chỉ chốc lát thì đến tiếng kêu la cũng không còn nghe thấy nữa. Đoàn Dự tự hỏi:

- Sao hai gã này lại chửi mình là "con giặc cái", nói ta là gái giả trai? Chắc chúng định đi tìm chủ nhân con Hắc Mai Côi này để thanh toán, họ nhìn ra con ngựa nhưng không nhìn ra người, thật là đoảng vị.

Chàng chạy được thêm chừng một dặm nữa bỗng nghĩ ra: "Chao ôi! Không được rồi, ta nhờ có ngựa chạy nhanh nên thoát được ổ phục kích của hai gã nọ, trông những người này xem chừng võ công khá cao, nếu như tiểu thư cho mình mượn ngựa không biết chuyện này, chẳng đề phòng mà lại đi ra thể nào chẳng bị ám toán. Ta đành phải quay về báo tin vậy". Chàng bèn gò cương ngựa lại nói:

- Hắc Mai Côi, có kẻ toan ám toán tiểu thư nhà ngươi, mình phải qua lại báo tin ngay nói cô ta cẩn thận đừng ra khỏi cửa.

Nói xong chàng quay đầu ngựa theo dúng đường cũ quay về, tới gần chỗ hai gã nọ phục kích liền giục ngựa:

- Nhanh lên! Nhanh lên!

Con Hắc Mai Côi dường như hiểu ý người, nghe thấy hai tiếng "Nhanh lên" thôi thúc liền chạy nhanh hơn thế nhưng hai gã kia không biết đã đi đâu mất rồi. Đoàn Dự càng nóng ruột: "Nếu bọn chúng đến trang viện tập kích cô gái kia rồi, chẳng phải nguy lắm sao?". Chàng luôn miệng kêu: "Nhanh lên", con ngựa tưởng chừng như bốn vó không còn chạm đất lao vút đi.

Vừa đến trước nhà bỗng đâu có hai cây gậy vụt ngang chân con vật, Hắc Mai Côi không đợi Đoàn Dự ra lệnh tự nhảy vọt qua, hai chân đá ngược về sau, nghe bình một tiếng, trúng một gã cầm côn văng ra ngoài.

Hắc Mai Côi vừa đến trước cửa thì trong bóng đêm ở đâu xông ra bốn năm người, giơ tay ra nắm cương ngựa. Đoàn Dự thấy tay bị giữ chặt lôi xuống dưới đất. Một gã quát lớn:

- Thằng nhỏ này, ngươi đến đây làm gì? Sao dám xông bừa vào?

Đoàn Dự kêu khổ thầm: "Thế là ôi thôi! Chung quanh nhà đã bị vây chặt rồi, không biết chủ nhân có bị độc thủ không?". Tay phải chàng bị ai đó nắm lấy chẳng khác gì một cái kềm sắt, nửa thân trên tê đi liền nói:

- Ta đến đây kiếm chủ nhân căn nhà này, sao các ngươi lại hung hăng như thế?

Một người giọng già nua nói:

- Tiểu tử này cưỡi con ngựa ô của đứa tiện nhân, chắc là nhân tình nhân ngãi gì của nó đây, cứ thả nó vào mình làm một mẻ vét sạch, nhổ cỏ tận rễ.

Đoàn Dự trong bụng hoang mang, rối như tơ vò: "Thế thì có khác gì mình chui đầu vào rọ. Thế nhưng đến nước này, chỉ còn nước chạy vào rồi đến đâu hay đó". Chàng thấy kẻ nắm mình lỏng tay ra, vội vàng sửa lại y phục rồi thản nhiên đi vào trong cửa.

Chàng đi qua một cái sân hai bên đường lát đá trồng đầy hoa hồng, mùi thơm ngào ngạt. Con đường vòng vèo đi qua một cái cửa hình tròn, Đoàn Dự cứ thuận đường mà đi nhưng thấy lấp ló hai bên, đây một người, kia một người chỗ nào cũng có mai phục. Bỗng thấy trên cao có tiếng ho khẽ, chàng ngẩng đầu nhìn lên, thấy trên đầu tường cũng đứng lố nhố bẩy tám người, dưới bóng đêm binh khí trong tay lấp loáng. Chàng trong bụng sợ hãi: “Trong trang viện chẳng biết có được bao nhiêu người, nhưng kẻ địch tới vây thì thật đông, chẳng lẽ họ muốn đuổi tận sát tuyệt chăng?”.

Chỉ thấy những người đó trong đêm tối gườm gườm nhìn chàng, có kẻ tay cầm cán đao ra vẻ dọa nạt. Đoàn Dự chỉ đành cố gắng trấn tĩnh, cố nở một nụ cười, thấy tận cùng con đường đá là một tòa đại sảnh, từng hàng cửa sổ dài đến tận đất rọi ánh sáng từ bên trong ra. Chàng đến gần bên cửa lớn tiếng nói:

- Tại hạ có chuyện xin được gặp chủ nhân.

Từ trong sảnh có tiếng ai đó khàn khàn quát hỏi:

- Ai đó? Vào ngay đây.

Đoàn Dự bực mình đẩy cửa vào, bước qua ngưỡng cửa đưa mắt nhìn quanh thấy trong sảnh kẻ đứng người ngồi phải đến mười bảy mười tám người. Chính giữa là một người đàn bà mặc áo đen, lưng hướng ra ngoài nên không thấy mặt. Người đó hình dáng thon thả, mái tóc đen nhánh chải theo kiểu còn con gái. Ngoài hai bà già ngồi trên ghế bành phía đông là tay không còn hơn chục người còn lại ai cũng cầm binh khí. Bên dưới hai mụ già có một người nằm lăn dưới đất, đã chết rồi nhưng máu tươi trên cổ còn chảy ròng ròng, chính là gã Lai Phúc Nhi đã đưa Đoàn Dự sang mượn ngựa.

Đoàn Dự nghĩ gã này đối với mình cung kính lễ độ, ngờ đâu phút chốc đã tử nạn, cũng vì mình mà ra nông nỗi, trong lòng thương xót không sao kể xiết.

Bà già ngồi trên tóc đã bạc trắng, dáng người bé nhỏ giọng khàn khàn quát:

- Này, thằng nhỏ kia, ngươi đến đây có chuyện gì?

Đoàn Dự từ lúc đẩy cửa vào đã định bụng: “Đằng nào thì mình cũng đã vào hang cọp, nếu thoát thân được thì tốt nhất, còn không thì bọn mặt mày hung thần ác sát thế này, có nói gì cũng chỉ phí lời”. Vào trong sảnh lại thấy Lai Phúc Nhi chết nằm đó chàng đâm ra phẫn nộ ngang nhiên trả lời:

- Lão bà bất quá sống lâu hơn vài tuổi, làm gì mà gọi người khác bằng thằng nọ thằng kia, ăn nói vô lễ thế?

Mụ già đó mặt ngắn bành bành đầy vết nhăn, lông mày trắng rủ xuống, đôi mắt nhỏ lóe hung quang, đưa mắt đánh giá Đoàn Dự là hạng người nào. Mụ già ngồi bên dưới mụ ta bèn quát:

- Thằng nhỏ thối tha kia, thật ngươi chẳng biết trời trăng gì! Thụy bà bà đích thân mở miệng hỏi quả đã coi trọng ngươi lắm rồi. Ngươi có biết vị lão bà bà này là ai không? Đúng là có mắt mà không thấy núi Thái Sơn.

Bà già đó người thật to béo, cái bụng ưỡn ra trông như người có chửa bẩy tám tháng, đầu tóc

hoa râm, mặt đầy thịt, giọng nói so với đàn ông con trai thông thường còn khó nghe hơn mấy phần, hai bên hông đeo hai thanh đoản đao bản rộng, một thanh còn dính đầy máu tươi hiển nhiên Lai Phúc Nhi đã bị mụ ta giết chết.

Đoàn Dự trông thấy thanh đao nhuốm máu đó, nỗi căm tức xông lên, lớn tiếng nói:

- Nghe giọng mụ là người ở phương xa, sao đám đến Đại Lý giết người bừa bãi, có biết Đại Lý tuy là nước nhỏ thật nhưng cũng có vương pháp, Thụy bà bà lai lịch thế nào, tại hạ không hề hay biết, nhưng dẫu có là Hoàng Thái Hậu nước Đại Tống cũng không thể đến đây tùy tiện ra tay giết người được.

Mụ già mập giận dữ, đứng phắt lên hai tay vung ra, mỗi bên đã cầm một thanh đoản đao, quát lớn:

- Để ta giết ngươi xem ngươi làm gì nào? Nước Đại Lý này có đứa nào tốt lành gì đâu, đáng giết sạch cả.

Đoàn Dự ngẩng đầu cười ha hả nói:

- Ngang ngược không đâu, tức cười thật, tức cười thật!

Mụ già mập tiến lên hai bước, đao bên tay trái chém luôn vào cổ Đoàn Dự. Nghe keng một tiếng, một thanh quài trượng bằng sắt phóng ra gạt đao đi, chính là Thụy bà bà ra tay ngăn trở. Mụ nói nhỏ:

- Bình bà bà hãy hượm đã, hỏi y cho rõ ràng rồi giết cũng không muộn.

Nói xong để quài trượng dựa vào bên ghế hỏi Đoàn Dự:

- Ngươi là ai?

Đoàn Dự đáp:

- Ta là người Đại Lý. Mụ mập này nói người Đại Lý ai cũng đáng chết, vậy thì ta cũng đáng chết.

Bình bà bà bực tức nói:

- Ngươi gọi ta là Bình bà bà cũng được, cớ gì lại phải mập hay không mập?

Đoàn Dự cười:

- Mụ thử sờ bụng xem mập hay không thì biết?

Bình bà bà mắng liền:

- Con bà ngươi!

Mụ vung đao chém nhứ hai nhát cách mặt chàng chừng một thước, tiếng nghe vù vù. Đoàn Dự sợ đến lưng chảy mồ hôi lạnh, tim đập thình thịch nhưng trên mặt cố làm ra vẻ dương dương tự đắc.

Thụy bà bà nói:

- Tên tiểu tử mặt mũi bảnh bao chắc ngươi là bạn trai của tiểu tiện nhân chứ gì?

Nói xong mụ giơ tay chỉ cô gái áo đen đang quay lưng lại. Đoàn Dự đáp:

- Vị cô nương này tôi chưa hề gặp bao giờ. Thế nhưng này Thụy bà bà, tôi khuyên mụ ăn nói cho khách khí một chút, ai đời mở miệng là chửi rủa người ta, vị cô nương này đại nhân đại lượng nên không đôi co làm chi chứ nhân phẩm như mụ cũng nào có cao quí gì.

Thụy bà bà hừ một tiếng nói:

- Thằng nhãi này bây giờ lại dạy ngược lại ta. Nếu ngươi không quen biết với con tiểu tiện nhân thì đến đây làm gì?

Đoàn Dự đáp:

- Ta đến đây báo tin cho chủ nhân căn nhà này.

Thụy bà bà hỏi:

- Báo tin gì?

Đoàn Dự thở dài đáp:

- Ta chậm mất một bước rồi, báo hay không báo thì cũng thế.

Thụy bà bà hỏi dồn:

- Báo tin gì nói mau.

Giọng mụ càng lúc càng gay gắt. Đoàn Dự nói:

- Ta gặp chủ nhân nơi đây sẽ nói, nói với mụ làm gì?

Thụy bà bà cười khẩy, một hồi sau mới nói:

- Ngươi muốn gặp mới nói thì nói đi chứ chỉ chốc lát hai đứa bay gặp nhau ở dưới âm rồi.

Đoàn Dự hỏi:

- Thế chủ nhân là ai? Tại hạ muốn cảm ơn đã cho mượn ngựa.

Lời của chàng vừa thốt ra bao nhiêu cặp mắt trong sảnh đều đổ dồn vào cô gái áo đen đang ngồi trên ghế. Đoàn Dự ngạc nhiên: “Không lẽ cô nương này là chủ nơi đây? Nàng ta là một cô gái mảnh mai, sao lại bị đông đảo cường địch vây quanh thế này, thật là nguy quá”.

Chỉ nghe cô gái chậm rãi nói:

- Ta cho ngươi mượn ngựa là vì nể mặt người khác, không cần gì ngươi phải tạ ơn. Ngươi không lo đi cứu người còn quay lại đây làm gì?

Nàng tuy nói nhưng mắt vẫn hướng vào trong không quay đầu lại. Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ cưỡi con Hắc Mai Côi trên đường bị người ta phục kích, có kẻ ngộ nhận tôi là cô nương, mở miệng ăn nói hỗn hào xem ra bất ổn, không thể không quay lại báo cho cô nương hay.

Cô gái nói:

- Thế báo tin gì?

Tiếng nàng trong trẻo dễ nghe nhưng lạnh như băng chẳng có chút gì thân thiện, nghe không thoải mái chút nào, tưởng như nàng không hề quan tâm đến thế sự, lại giống như đối với ai cũng coi như kẻ thù, chưa giết sạch được mọi người trong thiên hạ thì chưa vừa lòng.

Đoàn Dự nghe cô ta ăn nói vô lễ cảm thấy không vui, nhưng nghĩ lại nàng đang bị kẻ thù bao vây, tình hình thực là nguy hiểm, tâm tình có khác lạ âu cũng là chuyện thường, thương người lại nghĩ đến mình nên ôn tồn nói:

- Tại hạ nghĩ rằng hai gã cường đồ có ý gia hại cô nương, phần mình vì nhờ có ngựa chạy nhanh nên thoát được nguy khốn, còn cô nương chắc chưa biết kẻ thù đến tấn công, nên quay lại báo tin, để xin cô nương tạm thời trốn tránh, ngờ đâu lại chậm một bước, kẻ thù đã tới rồi, thực đáng tiếc biết bao.

Cô gái cười khẩy hỏi:

- Ngươi giả đò xun xoe tới đây lấy lòng ta là có dụng ý gì?

Đoàn Dự nổi giận bừng bừng, lớn tiếng đáp:

- Tại hạ với cô nương vốn không quen biết, thấy có người định tâm gia hại, lẽ nào ngậm miệng làm thinh? Hai chữ “lấy lòng” ở đâu mà ra đây?

Cô gái hỏi:

- Thế ngươi biết ta là ai không?

Đoàn Dự đáp:

- Không biết.

Cô gái nói:

- Ta nghe Lai Phúc Nhi nói, ngươi hoàn toàn không biết võ công, vậy mà dám tới Vạn Kiếp Cốc nói toạc tội của cốc chủ ra, quả thực to gan. Bây giờ lại vướng vào cái vòng thị phi này, ngươi định thế nào?

Đoàn Dự ngạc nhiên nói:

- Tôi vốn chỉ muốn đến báo tin xong rồi lại lên đường về nhà.

Nói đến đây, chàng thở dài rồi tiếp:

- Xem ra cô nương gặp nguy nan đã đành mà tôi thì cũng họa lớn đến nơi rồi. Không biết cô nương thù oán gì với những người này thế?

Nữ lang áo đen cười khẩy một tiếng nói:

- Ngươi là cái thá gì mà dám hỏi ta?

Đoàn Dự lại thêm ngạc nhiên nói:

- Chuyện riêng của người khác đúng ra tôi chẳng nên hỏi tới. Thôi được, tin tôi đã báo rồi, với cô như thế là xong.

Cô gái áo đen nói:

- Ngươi có biết đâu lại mất mạng nơi đây phải không? Có hối hận chăng?

Đoàn Dự nghe miệng lưỡi nàng có ý diễu cợt, lớn tiếng nói:

- Đại trượng phu hành sự, thấy chuyện nghĩa thì làm, sao lại có chuyện hối hận?

Cô gái hừ một tiếng nói:

- Cỡ tài cán như ngươi mà cũng dám xưng là đại trượng phu hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Anh hùng hảo hán hay không đâu phải chỉ dựa vào võ công cao thấp? Dù là võ công đứng đầu thiên hạ mà hành sự đê tiện xấu xa thì cũng đâu có xứng đáng ba chữ "đại trượng phu".

Cô gái áo đen cười:

- Ha ha, ngươi giữa đường gặp chuyện bất bình, trượng nghĩa đến đây báo tin, chẳng qua mong được làm đại trượng phu đấy thôi. Đến lúc đại trượng phu bị người ta chặt ra làm mười bảy, mười tám mảnh chỉ e lúc ấy hết còn anh hùng hảo hán gì được nữa.

Bình bà bà đột nhiên cất giọng ồm ồm:

- Tiểu tiện nhân định kéo nhì nhằng để làm gì? Có đứng dậy động thủ không thì bảo.

Mụ vung hai thanh đao đập vào nhau, tiếng choang choang nghe chói cả tai. Cô gái áo đen cười khẩy nói:

- Ngươi sống đã bấy nhiêu năm quá đủ nên muốn chết sớm một tí hay sao? Con mụ ác ôn họ Vương ở Tô Châu sao không đích thân tới đây cùng ta động thủ lại sai bọn đầy tớ chúng bay đến quấy hôi bôi nhọ là gì?

Thụy bà bà nói:

- Phu nhân bọn ta tôn quí dường ấy, con tiểu tiện nhân muốn gặp phu nhân một lần cũng đã khó bằng lên trời rồi. Ngươi có khôn hồn thì ngoan ngoãn đi theo chúng ta, rập đầu tạ tội với phu nhân, không chừng phu nhân chúng ta khoan hồng đại lượng, tha mạng cho ngươi, chuyện đào tẩu thì chớ có tơ tưởng đến. Sư phụ ngươi đâu?

Cô gái áo đen kêu rít lên:

- Sư phụ ta ở sau lưng các ngươi chớ đâu.

Thụy bà bà, Bình bà bà cả bọn giật mình kinh hãi cùng quay lại. Thế nhưng sau lưng nào có ai?

Đoàn Dự thấy cả bọn ai nấy tưởng thật hoảng hồn thất sắc, nhịn không nổi cười lên khanh

khách. Bình bà bà hầm hầm nói:

- Cười cái gì?

Đoàn Dự cười:

- Buồn cười quá! Buồn cười quá!

Bình bà bà hỏi lại:

- Cái gì mà buồn cười?

Đoàn Dự đáp:

- Ha ha, buồn cười quá đỗi.

Bình bà bà hỏi thêm:

- Cái gì mà buồn cười quá đỗi?

Đoàn Dự đáp:

- Hì hì, buồn cười quá đỗi, buồn cười đến chết mất thôi!

Bình bà bà bực mình:

- Cái gì mà buồn cười đến chết mất thôi?

Thụy bà bà nói:

- Bình bà bà, mặc xác thằng nhãi thối tha đó.

Mụ quay sang cô gái áo đen nói:

- Cô nương từ Giang Nam chạy tới Đại Lý, bọn ta vạn dặm xa xôi đuổi tới tận đây, liệu cô nghĩ chúng ta có bỏ qua không? Bọn ta dẫu có chết hết trong tay cô nương cũng phải nhất định bắt cô đem về. Thôi cô ra tay đi.

Đoàn Dự nghe giọng Thụy bà bà có vẻ e ngại cô gái này, không khỏi lạ lùng, thấy trong sảnh mười bảy mười tám người phùng mang trợn mắt, tay cầm binh khí, nhưng không một ai dám xông lên trước. Bình bà bà hai tay hai đao, mấy lần tiến đến gần sau lưng cô gái rồi lại rụt về.

Cô gái áo đen nói:

- Này, anh chàng đưa tin kia, bây nhiêu người toan xông vào đánh một mình ta, anh tính sao đây?

Đoàn Dự đáp:

- Ôi, con Hắc Mai Côi đang ở bên ngoài, nếu cô phá vòng vây chạy ra được cưỡi ngựa chạy đi, con ngựa này cước trình thật nhanh, bọn họ không đuổi kịp được.

Cô gái hỏi lại:

- Thế còn anh thì sao?

Đoàn Dự trầm ngâm rồi đáp:

- Tôi vốn không quen không biết gì họ, chẳng thù chẳng oán, chắc họ cũng chẳng làm gì tôi đâu, thế nhưng cũng chưa biết thế nào được.

Nữ lang áo đen cười khẩy mấy tiếng nói:

- Nếu họ biết điều phải quấy như thế thì đâu có bấy nhiêu người vây đánh một mình ta. Cái mạng của anh coi như không còn nữa rồi, nếu như ta chạy được, anh có tâm nguyện gì muốn ta làm giùm anh chăng?

Đoàn Dự trong lòng chua chát nói:

- Bạn của cô là Chung cô nương ở núi Vô Lượng bị Thần Nông Bang bắt giữ, mẹ cô ta đưa cho tôi cái hộp này, đưa đến cho cha tôi, nhờ ông ta đi cứu. Nếu như... nếu như... cô nương có thể thoát thân được thì làm dùm chuyện này, tại hạ thật là cảm kích.

Nói đến đây chàng tiến lên mấy bước, lấy cái hộp vàng ra đưa tới. Chàng tới gần cô gái chừng hai thước, bỗng ngửi thấy một mùi hương, như lan mà không phải lan, như xạ mà không phải xạ, tuy không đậm đà chỉ thoang thoảng dìu dịu nhưng ngửi thấy lòng không khỏi lâng lâng.

Cô gái áo đen không quay đầu lại hỏi:

- Chung Linh xinh đẹp lắm, là ý trung nhân của anh chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Không đâu. Chung cô nương tuổi còn nhỏ, tính tình ngây thơ, tôi đâu dám có... có ý đó.

Cô gái đưa tay trái về sau cầm lấy cái hộp vàng. Đoàn Dự thấy bàn tay cô ta đeo một bao tay bằng lụa đen mỏng, không để lộ ra ngoài chút da thịt nào bèn nói:

- Cha tôi ở nơi thành Đại Lý, cô chỉ cần...

Cô gái chặn lại:

- Để từ từ rồi nói cũng được.

Nàng bỏ chiếc hộp vào túi nói:

- Lão họ Chúc kia, mau cút ra khỏi nơi đây.

Một ông già râu tóc bạc trắng run run hỏi lại:

- Ngươi nói sao?

Cô gái gằn giọng:

- Ngươi mau cút ra khỏi sảnh, hôm nay ta không muốn giết ngươi.

Ông già kia vung kiếm đâm ra, quát lên:

- Ngươi nói lếu láo gì đó?

Giọng y run run, không hiểu vì quá phẫn nộ hay vì sợ hãi. Cô gái áo đen nói:

- Ngươi không phải thủ hạ của ác bà nương họ Vương, chẳng qua bị hai mụ già này rủ lại đây coi trò vui. Trên đường đi ngươi đối với ta có chiều nể nang, tên khốn kiếp kia toan giở mạng che mặt ta ra xem, ngươi liên tiếp ngăn trở. Hừ, ngươi xem ra không đáng chết, vậy mau cút ra khỏi đây ngay.

Ông già kia mặt xám ngoét, mũi kiếm cầm trong tay từ từ chúc xuống. Đoàn Dự khuyên:

- Cô nương, cô bảo ông ta đi ra cũng đủ rồi, đâu cần phải dùng chữ "cút". Cô nói năng chẳng nể nang chút nào, Chúc lão gia tử sao không khỏi bực tức?

Ngờ đâu ông già họ Chúc vẻ mặt lúc thì do dự, lúc thì hoảng hốt, đột nhiên nghe keng một tiếng, trường kiếm rơi xuống đất, hai tay ôm mặt, quả thực chạy bay chạy biến ra ngoài. Y vừa giơ tay đẩy cửa sảnh, Bình bà bà vung tay phải ra, một ngọn đoản đao phóng vụt ra trúng ngay giữa lưng. Ông già đó dãy dụa một hồi, lăn lộn dưới đất ra xa cả trượng mới chết hẳn.

Đoàn Dự giận dữ nói:

- Hừ, mụ mập kia, vị lão gia đó cũng là cùng bọn với ngươi, sao ngươi nỡ hạ độc thủ?

Bình bà bà tay phải rút trong lưng ra một thanh đoản đao, hai tay lại có mỗi tay một đao, hết sức chăm chú theo dõi thiếu nữ áo đen, những lời Đoàn Dự nói như nghe mà không biết. Trên sảnh ai nấy tiến lên mấy bước, ra thế dường như sắp xông lên cùng tấn công, xem chừng chỉ cần một người ra lệnh, cả chục món binh khí sẽ nhắm ngay cô gái chém tới.

Đoàn Dự thấy tình hình như thế không khỏi bừng bừng căm giận, quát lớn:

- Các ngươi đông người như thế, vây đánh một cô gái yếu đuối tay không, thật không còn biết gì đến vương pháp hay thiên lý nữa hay sao?

Chàng tiến lên mấy bước chặn sau lưng cô gái áo đen, quát lên:

- Các ngươi có giỏi thì ra tay đi!

Chàng tuy không biết chút võ công nào nhưng đường đường chính khí, trông cũng có chút uy phong. Thụy bà bà thấy chàng có vẻ bất cần đời như thế, trong bụng lại đâm hoang mang, liệu rằng nếu gã thanh niên này nếu không phải thân mang tuyệt nghệ, cố ý giả vờ thì hẳn có kẻ nào ghê gớm lắm đứng đằng sau. Mụ ta phụng mệnh dẫn đồng bọn từ Giang Nam đuổi theo cô gái áo đen tới tận Đại Lý, ở chốn đất khách quê người, thực không muốn gây thêm rắc rối bèn nói:

- Các hạ nhất định phải nhúng tay vào việc này hay sao?

Giọng điệu thật là khách khí, Đoàn Dự đáp:

- Đúng thế, ta không thể nào để cho các người lấy đông đánh một, cậy mạnh hiếp yếu được.

Thụy bà bà đáp:

- Các hạ thuộc môn phái nào? Đối với con tiểu tiện nhân này là họ hàng hay quen biết? Do ai sai khiến mà đến đây can thiệp vào chuyện này?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Ta không quen biết cũng chẳng họ hàng gì với cô nương này cả, thế nhưng trên đời này, việc gì cũng không qua khỏi chữ "lý", ta khuyên các vị nếu bỏ qua được thì nên bỏ qua, bây nhiêu người mà hiếp đáp một cô gái đơn côi, có gì là vinh hạnh đâu?

Chàng nói nhỏ:

- Cô nương mau chạy đi, để tôi tìm cách nói phải quấy với họ.

Cô gái áo đen cũng nói nhỏ:

- Anh vì tôi mà chịu chết, sau này không hối hận hay sao?

Đoàn Dự trả lời như đinh đóng cột:

- Chết không hối hận.

Cô gái lại hỏi:

- Anh không sợ chết à?

Đoàn Dự thở dài một tiếng nói:

- Dĩ nhiên là tôi sợ, có điều... có điều...

Cô gái đột nhiên lớn tiếng:

- Anh trói gà không chặt sao lại anh hùng hảo hán đến thế?

Tay phải cô ta vung ra một cái, hai sợi dây lưng sặc sỡ tung ra, chia ra trói hay tay hai chân Đoàn Dự. Thụy bà bà, Bình bà bà thấy cô ta bất thình lình tấn công Đoàn Dự, quả thực ra ngoài dự tính, ai nấy còn đang kinh ngạc thì tay trái của cô gái liên tiếp vung lên. Đoàn Dự chỉ nghe thấy tiếng huỳnh huỵch, bình bành liên tiếp, chung quanh đều có người ngã xuống, trước mắt đao kiếm lấp loáng, trong đại sảnh bao nhiêu đèn nến đột nhiên tắt cả, chỉ thấy tối om, còn mình thì như đằng vân giá vụ bị ai đó nhắc bổng lên.

Mấy biến cố đó nhanh thực là nhanh, chàng không còn biết mình đang ở đâu nữa, chỉ nghe chung quanh có tiếng người la hét nhốn nháo:

- Đừng để con tiện nhân trốn được.

- Coi chừng độc tiễn của nó.

- Ném phi đao! Ném phi đao!

Thế rồi leng keng, loảng xoảng liên tiếp, thân chàng bay bổng lên, tiếng vó câu thật dòn, chàng đã ở trên lưng ngựa, có điều chân tay bị trói chặt không sao nhúc nhích gì được.

Chàng thấy cổ mình tựa vào người ai, mũi ngửi thấy một mùi hương nồng nàn chính là mùi

hương từ trên người cô gái. Ngựa chạy lộp cộp, vừa nhẹ nhàng, vừa vững chãi, tiếng hò hét của kẻ địch đuổi theo mỗi lúc một xa. Con Hắc Mai Côi thân thể đen tuyền, cô gái lại mặc toàn một màu đen, trong đêm trời tối mịt, có mở to mắt cũng không thấy gì, chỉ thấy một mùi hương thoang thoảng xông vào mũi, càng thêm kỳ bí.

Con ngựa chạy một hồi thì tiếng kêu la của địch nhân không còn nghe thấy nữa, Đoàn Dự nói:

- Cô nương, tôi có ngờ đâu cô tài nghệ ghê gớm đến thế, xin cô thả tôi ngồi dậy.

Cô gái áo đen chỉ hừ một tiếng, không để ý gì đến chàng. Chân tay Đoàn Dự bị trói chặt, con Hắc Mai Côi chạy một bước thì sợi dây lại chặt thêm một tí, chân tay mỗi lúc một đau, lại thêm chân cao đầu thấp, treo chéo trên lưng ngựa, càng lúc càng thêm nhức đầu hoa mắt, quả thực khổ sở biết bao liền nói:

- Cô nương, mau thả tôi ra nào.

Nghe bốp một tiếng, má chàng đã ăn một cái tát đau điếng. Cô gái cất giọng lạnh như tiền:

- Không được léo nhéo, cô nương không hỏi thì đừng mở mồm.

Đoàn Dự giận quá nói:

- Sao vậy?

Lại bốp bốp lãnh thêm hai cái nữa, lần này còn mạnh hơn kỳ trước, khiến chàng tai như ù đi. Đoàn Dự lớn tiếng kêu lên:

- Sao cô cứ động một tí là đánh người, có thả tôi ra không nào, tôi không muốn đi chung với cô nữa.

Đột nhiên chàng thấy thân mình tung lên, nghe bình một tiếng đã rơi bịch xuống đất, có điều tay chân đều bị trói chặt, một đầu dây vẫn còn trong tay cô gái, Đoàn Dự liền bị con ngựa giựt mạnh, kéo lê trên đường mà đi.

Cô gái quát một tiếng nhỏ ra lệnh cho con ngựa đi chậm lại, hỏi:

- Ngươi đã phục chưa? Có chịu nghe lời ta không nào?

Đoàn Dự lớn tiếng:

- Không phục, không phục! Không nghe, không nghe! Dù ta có chết ngay ta cũng không sợ. Ngươi mới hành hạ ta một tí, ta sợ... ta sợ...

Chàng vốn dĩ định nói “ta sợ gì đâu” nhưng ngay lúc đó trên đường có một cái gò, cháng bị xóc lên hai lần thành ra hai chữ “gì đâu” không nói ra được. Cô gái cười khẩy hỏi:

- Ngươi sợ rồi ư?

Nàng ta giựt một cái, chàng lại bật tung lên trên yên. Đoàn Dự nói:

- Ta muốn nói “Ta sợ gì đâu?” lẽ dĩ nhiên là không sợ, mau thả ta ra. Ta không muốn để ngươi lôi đi như thế này nữa.

Cô gái hừ một tiếng nói:

- Trước mặt ta đâu có ai được quyền nói? Ta muốn hành hạ ngươi, hay muốn ngươi chết dở sống dở, chứ đâu phải chỉ là “hành hạ một tí” mà thôi đâu?

Nói xong hất tay trái một cái lại quăng Đoàn Dự khỏi lưng ngựa, kéo lê dưới đất. Đoàn Dự trong bụng tức quá, nghĩ thầm: “Những kẻ kia mở miệng ra là gọi ngươi “tiểu tiện nhân” âu cũng phải”. Chàng bèn kêu lên:

- Nếu ngươi không thả ta ra, ta chửi cho đấy.

Cô gái trả lời:

- Ngươi có gan thì cứ chửi, trong một đời ta, bị chửi chưa đủ hay sao?

Đoàn Dự nghe thấy nàng trả lời dường như chứa đựng một nỗi đau lòng thành ra ba chữ “tiểu tiện nhân” vừa ra đến cửa miệng, trong lòng thấy xót xa, vội vàng ngừng lại.

Cô gái chờ một lát thấy chàng không mở miệng liền hỏi:

- Ồ, thì ra ngươi không dám chửi.

Đoàn Dự đáp:

- Ta nghe cô nói thấy đáng thương nên không nỡ chửi chứ nào có sợ gì đâu?

Cô gái huýt một tiếng dục ngựa, con Hắc Mai Côi liền tung bốn vó chạy nhanh hơn. Lần này Đoàn Dự thật là khổ, đầu cổ tay chân bị đá nhọn trên đường làm cho máu me dầm dề. Cô gái kêu lên:

- Ngươi có đầu hàng chưa nào?

Đoàn Dự lớn tiếng chửi:

- Ngươi không biết tốt xấu, trái phải, một đứa con gái tàn ác độc địa chẳng ra gì.

Cô gái đáp:

- Ta vốn dĩ tàn ác độc địa, việc gì phải đợi ngươi nói? Tưởng ta không biết hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Ta... ta... đối với ngươi... đối với ngươi... một lòng tử tế...

Đột nhiên đầu chàng va vào một cục đá trồi lên, lập tức mê man không còn biết gì nữa. Không biết bao lâu, bỗng thấy đầu mát rượi, chàng liền tỉnh lại, tiếp theo nước òng ọc chảy vào mồm, chàng vội ngậm miệng lại, nhưng sặc sụa ho lên sù sụ khiến cho nước chảy vào mồm vào mũi càng nhiều. Thì ra chàng bị buộc dây kéo lê trên đường, cô gái thấy chàng hôn mê liền giục ngựa chạy ngang một con suối để cho chàng thấm nước mà tỉnh lại. Cũng may con suối đó rất hẹp, con ngựa chỉ bước vài bước đã qua, Đoàn Dự áo quần ướt đẫm, bụng uống đầy nước căng phồng, trên mình đầy vết thương, quả thật vừa đau đớn vừa khó chịu.

Cô gái kia hỏi:

- Ngươi đã phục chưa nào?

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Trên đời này sao lại có đứa con gái ngang ngạnh không biết điều đến thế, quả thật đúng là trời già cay nghiệt, âu cũng là cái số kiếp mình phải chịu nên mới rơi vào tay cô ta, có nói thêm nữa cũng bằng thừa". Cô gái hỏi mấy lần:

- Ngươi đã phục chưa? Chịu khổ như thế đã đủ chưa nào?

Đoàn Dự chẳng nói chẳng rằng, làm như không nghe thấy. Cô gái sẵng giọng:

- Bộ tai ngươi điếc hay sao? Sao không trả lời ta hả?

Đoàn Dự vẫn không lên tiếng. Cô gái gò cương ngựa quay lại xem chàng đã tỉnh chưa. Khi đó trời sắp qua đêm, phương đông đã hừng sáng, nàng thấy Đoàn Dự hai mắt mở thao láo, hậm hực nhìn mình, bèn quát:

- Giỏi nhỉ, ngươi đâu có bất tỉnh, lại giả chết để dỡn mặt với ta. Để ta cho ngươi biết tay xem ngươi ghê gớm, hay ta ghê gớm.

Nói xong nàng nhảy xuống ngựa, nhẹ nhàng tung mình lên một cây lớn bẻ một cành cây, nghe vút một tiếng đã quất một roi ngay mặt Đoàn Dự. Đoàn Dự lần đầu cùng nàng đối diện, thấy nàng che mặt bằng một miếng vải đen, chỉ để lộ đôi mắt đen láy nhìn mình, mỉm cười nghĩ thầm: “Dĩ nhiên ngươi ghê gớm hơn, con đàn bà độc ác này, ai còn lợi hại hơn ngươi được nữa?”.

Cô gái hỏi:

- Đến nước này mà ngươi còn cười được ư? Ngươi cười gì?

Đoàn Dự nhìn nàng nhăn mặt trêu chọc, lại nhếch mép cười khiến cô gái giận dữ giơ roi quất luôn bảy tám cái. Đoàn Dự lúc này đã coi sống chết không vào đâu, mặt nhơn nhơn không thèm nói gì cả, cố hết sức nở một nụ cười. Thế nhưng cô gái kia ra tay thật là âm độc, khúc cây đánh xuống toàn nhằm vào chỗ nhược, dễ đau nhất khiến chàng mấy lần nhịn không nổi toan kêu lên nhưng rồi cố nghiến răng mà chịu.

Cô gái kia thấy chàng bướng bỉnh đến thế, hung hăng nói:

- Giỏi lắm, ngươi giả câm giả điếc, để ta cho ngươi thành điếc thật.

Nàng ta cho tay vào túi, lấy ra một thanh chủy thủ, mũi dao dài chừng bảy tấc, hàn quang lấp lánh tiến về phía chàng, giơ dao nhắm ngay tai phải Đoàn Dự quát lên:

- Ngươi không nghe ta nói hay sao? Ngươi muốn giữ hay không muốn giữ cái tai này?

Đoàn Dự cũng không thèm trả lời, cô gái mắt lộ hung quang giơ tay lên, chủy thủ trong tay đâm luôn vào tai chàng. Đoàn Dự hoảng quá kêu lên:

- Này, ngươi định đâm thật hay sao chứ? Ngươi đâm điếc tai ta, liệu có tài chữa cho khỏi hay không thì bảo?

Cô gái hứ một tiếng nói:

- Cô nương giết người còn làm cho sống lại được, ngươi không tin thì thử cho biết.

Đoàn Dự vội đáp:

- Ta tin, ta tin, khỏi cần thử làm gì.

Cô gái thấy chàng mở mồm nói, xem chừng phục mình lắm rồi nên không hành hạ thêm nữa, nhấc Đoàn Dự lên để lên yên ngựa, chính nàng ta cũng nhảy lên yên nhưng lần này để đầu cao chân thấp tử tế hơn một chút. Đoàn Dự không còn bị treo ngược đầu, tay chân tuy vẫn còn đau vì bị trói chặt, nhưng so với bị kéo lê dưới đất cũng một trời một vực nên không dám mở mồm chọc cho nàng ta nổi cáu.

Chạy được chừng hơn nửa giờ, Đoàn Dự mắc tiểu quá, muốn nói cô gái cho mình đi giải nhưng tay bị trói không cách nào ra hiệu, hơn nữa dẫu tay có tự do cũng không biết làm sao cho cô ta hiểu được nên đành phải nói:

- Tôi đau bụng xin cô nương thả tôi ra một chút.

Cô gái đáp:

- Hay lắm, thế là bây giờ ngươi hết câm rồi? Có còn gì để nói nữa không?

Đoàn Dự nói:

- Sự đến nước này đâu có dám để dây bẩn vào cô nương, cô nương là “hương mỹ nhân”, còn nếu như tôi biến thành “xú tiểu tử” thì thật đâu có hay ho gì.

Cô gái nhịn không nổi cười khì một tiếng, nghĩ bụng thôi thì đành phải thả y ra vậy nên rút kiếm ra cắt đứt dây cho chàng còn chính mình cũng đi ra chỗ khác. Đoàn Dự bị cô gái trói cả nửa ngày, chân tay tê cứng không sao cử động được, nằn lăn lộn trên mặt đất hồi lâu mới đứng lên nổi, đi tiểu xong thấy con Hắc Mai Côi đứng ở một bên gặm cỏ trông thật thuần tính nghĩ thầm: “Lúc này không chạy thì còn lúc nào?”. Chàng rón rén nhảy lên yên, con ngựa không kháng cự gì cả. Đoàn Dự cầm cương giựt ngựa chạy về hướng bắc.

Cô gái nghe tiếng ngựa hấp tấp đuổi theo nhưng con Hắc Mai Côi chạy nhanh vô tỉ, khinh công nàng tuy cao nhưng sao đuổi kịp. Đoàn Dự vòng tay nói:

- Cô nương, có ngày gặp lại.

Chàng chỉ nói được thế, con ngựa đã vọt lên đến hơn hai chục trượng. Chàng quay lại thấy cô gái đã bị hàng cây che khuất, thoát được độc thủ của con nữ ma đầu này rồi, trong lòng sung sướng không đâu cho hết, miệng liên tiếp giục ngựa:

- Ngựa ngoan ơi, ngựa tốt ơi! nhanh lên nào, nhanh lên nào!

Hắc Mai Côi chạy được chừng một dặm, Đoàn Dự nghĩ thầm: “Mình lằng nhằng mất một ngày, không biết có còn kịp cứu Chung cô nương nữa hay không? Nếu mình chạy suốt, không ăn không ngủ không kể sống chết chẳng biết Hắc Mai Côi chịu nổi hay không?”. Chàng còn đang suy tính, bỗng nghe từ đằng sau xa xa truyền lại một tiếng hú thật trong trẻo.

Hắc Mai Côi nghe thấy tiếng hú, lập tức quay đầu, theo đường cũ chạy ngược về. Đoàn Dự hết sức hoảng hốt, vội kêu:

- Ngựa tốt ơi, ngựa ngoan ơi! Đừng có quay lại.

Chàng hết sức gò dây cương cố bắt con ngựa quay đầu. Thế nhưng tuy con Hắc Mai Côi bị kéo ngoẹo cả đầu sang một bên, thân hình vẫn cứ thẳng đường chạy tới, không nghe chàng chỉ huy nữa.

Chỉ trong giây lát, con ngựa đã chạy tới trước mặt cô gái đứng phắt lại. Đoàn Dự dở khóc dở cười, thần sắc thật là ngượng ngùng. Cô gái kia lạnh lùng hỏi:

- Ta vốn chẳng muốn giết ngươi, thế nhưng ngươi len lén bỏ trốn, lại còn ăn cắp con Hắc Mai Côi của ta, thế có phải là đại trượng phu chăng?

Đoàn Dự nhảy xuống ngựa, ngang nhiên đáp:

- Ta nào có phải là nô lệ của cô đâu, muốn đi đâu thì đi, làm gì có chuyện “len lén bỏ trốn”? Hắc Mai Côi là cô cho ta mượn, ta đã trả lại đâu, sao lại gọi là ăn cắp được. Cô muốn giết ta thì giết có sao. Tăng Tử nói: “Tự phản nhi súc, tuy thiên vạn nhân, ngô vãng hĩ”. Ta tự mình quay lại, có gì mà không phải đại trượng phu?

Cô gái nói:

- Cái gì mà “súc” với chả không “súc”? Ngươi có rụt đầu ta cũng cho ngươi một kiếm.

Nàng không hiểu Đoàn Dự dẫn kinh sách ra nói, tay cầm cán kiếm, rút ra nửa chừng nói:

- Ngươi lớn mật như thế, bộ tưởng ta không dám giết hay sao? Ngươi ỷ vào thế của ai mà dám ngang nhiên chống báng với ta?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi đối với cô nương không có điều gì phải hổ thẹn, việc gì phải dựa dẫm thế của người nào?

Đôi mắt lạnh như băng của cô gái nhìn thẳng vào Đoàn Dự, Đoàn Dự cũng giương mắt nhìn lại không hề hãi sợ chút nào. Hai người đứng nhìn nhau một hồi, nghe soạt một tiếng cô gái đã tra kiếm trở vào bao, quát lên:

- Ngươi đi đi! Ta tạm để cái đầu trên cổ ngươi, để khi nào cô nương cao hứng sẽ tới lấy.

Đoàn Dự vốn dĩ coi như mình chắc chết rồi, không ngờ nàng ta lại thả cho mình đi, hơi ngạc nhiên nhưng không dám nói thêm, quay mình khập khễnh bước đi.

Chàng đi được chừng mươi trượng, không nghe tiếng vó ngựa, quay đầu lại nhìn, thấy cô gái vẫn đứng đó ngơ ngơ ngẩn ngẩn, nghĩ thầm: “Chắc nàng ta đang tính toán chuyện gì thật ác độc như mèo vờn chuột, đùa rỡn với mình một hồi rồi mới giết. Thôi được, ta có chạy cũng không xong, chi bằng kệ nó đến đâu thì đến”. Ngờ đâu chàng càng đi càng xa nhưng vẫn không thấy cô gái cưỡi ngựa đuổi tới.

Chàng rẽ luôn qua mấy con đường nhánh bấy giờ mới thấy hơi yên tâm, những vết thương trên đầu trên cổ, trên chân trên tay lúc này mới thấy đau, nghĩ thầm: “Cô gái này bụng dạ thật là quái đản, hay là cô ta cha mẹ chết hết rồi, cuộc đời gặp phải biết bao nhiêu chuyện bất hạnh. Hay là cô ta mặt mũi thật xấu xa nên không dám lộ mặt ra nhìn ai, thế thì quả là đáng thương

thật. Chao ôi! Cái hộp vàng của Chung phu nhân đưa cho ta nay ở bên nàng rồi".

Chàng muốn quay lại đòi nhưng lại không dám, nghĩ thầm: "Ta gặp cha ta, cùng lắm là bằng lòng học võ công, cha ta thể nào cũng đi cứu Chung cô nương, còn như nếu cha ta không chính mình đi, cử người khác đi thì cũng được. Cái hộp đó cũng chẳng dùng được bao nhiêu nhưng ta không có ngựa cưỡi, điệu này đi về Đại Lý thì nửa đường đã bị chất độc phát tác chết rồi. Chung cô nương chờ đợi cứu viện mỏi mòn, một ngày dài như một năm, nàng không thấy ta quay lại, cha nàng cũng không tới chắc lại tưởng mình không đưa tin. Chi bằng mình quay lại núi Vô Lượng, cùng nàng chết chung một nơi để cho nàng hay ta không có ý phụ nàng".

Chàng đã quyết ý như thế, lập tức nhắm kỹ phương hướng, hăng hái rảo bước, nhắm núi Vô Lượng mà đi. Bờ sông Lan Thương thật là hoang dã, đi đến mấy chục dặm vẫn không hề thấy một mái nhà. Hôm đó chàng đành hái một số trái cây dại ăn cho đỡ đói, đến đêm thì kiếm một cái hốc núi ngủ cho qua. Hôm sau quá trưa, lại đến một chiếc cầu làm bằng xích sắt, qua trở lại bờ sông bên kia, đi đến hơn ba chục dặm đến được một cái thị trấn nhỏ. Bao nhiêu tiền bạc khi chàng rơi xuống thâm cốc bên cạnh vách núi đã mất hết rồi. Nhìn lại toàn thân y phục rách bươm, bụng lại đói quá, chỉ còn miếng bích ngọc trên mũ là quí giá bèn lấy xuống đến một tiệm bán gạo trong thị trấn gạ đổi. Tiệm gạo nào có phải nơi đổi ngọc nhưng ở đây chỉ có tiệm này là lớn nhất, người chủ tiệm thấy chàng khí khái hiên ngang, không dám coi thường nhưng không biết giá trị của viên ngọc, chỉ trả có hai lạng bạc. Đoàn Dự cũng chẳng kèo nài, cầm tiền định đi mua áo mũ, nhưng thị trấn nhỏ quá không có chỗ bán y phục nên đành đến quán mua cơm ăn.

Chàng vừa ngồi xuống ghế, hai đầu gối theo chỗ rách thò ra, trường bào vạt trước vạt sau rách mất cả rồi, quần thì sau đũng cũng có mấy cái lỗ lớn, lộ cả mông ra, gió thổi hiu hiu nghĩ thầm: "Cái cảnh lòi da lòi thịt thế này trông thật bất nhã, phải tìm cách nào che đi mới được".

Gã chủ quán mang đồ ăn lên nói:

- Hôm nay không gặp ngày, chẳng có cá thịt gì hết, xin tướng công ăn ít rau dưa đậu phụ qua bữa vậy.

Đoàn Dự đáp: "Không sao! Không sao!" Nói xong liền cầm đũa lên ăn ngay. Chàng con nhà quyền quí, hôm nay ăn mặc rách rưới hở cả mông, ngồi ăn mấy món bình dân nhưng vì mấy ngày qua không có hạt cơm nào vào bụng, tuy chỉ rau đậu nhưng ngon miệng vô cùng. Chàng ăn đến bát thứ ba bỗng nghe ngoài cửa tiệm có tiếng người nói:

- Nương tử, ở đây có cái quán nhỏ, vào xem có gì ăn không nào?

Có tiếng một người đàn bà ỏn ẻn:

- Gớm xem ra chàng chẳng bao giờ thấy no cả.

Đoàn Dự nghe thấy thanh âm thật quen thuộc, lập tức nhận ra ngay đó là Can Quang Hào của phái Vô Lượng Kiếm cùng với Cát sư muội của y, trong bụng hoảng hốt, vội vàng quay mặt vào tường, nghĩ thầm: "Sao y lại gọi là "nương tử" nhỉ? Ồ, thế ra họ đã thành vợ chồng. Ta xủ phải quẻ Vô Vọng, hào lục tam, Vô Vọng chi tai, hoặc hệ chi ngưu, hành nhân chi đắc, ấp nhân chi tai. Vị Can lão huynh kia được vợ, còn Đoàn công tử này lại bị vạ lây.

Lại nghe Can Quang Hào cười hì hì nói:

- Vợ chồng mới cưới, có biết thế nào là no?

Cô nàng Cát sư muội kia bèn hứ một cái, tủm tỉm cười nói nhỏ:

- Đồ chết tiệt! Thế chắc đến lúc răng long đầu bạc rồi lúc ấy mới no hay sao?

Giọng thị nghe đầy vẻ gió trăng. Hai người vào quán ngồi xuống, Can Quang Hào liền kêu lên:

- Chủ quán đâu, đem rượu thịt ra đây, có thịt bò thì lấy ra một bát trước... ủa...

Đoàn Dự nghe thấy tiếng bước chân ở đằng sau, một bàn tay to lớn chộp luôn vào vai phải, xoay ngược chàng lại, đối diện với Can Quang Hào. Đoàn Dự cười gượng:

- Can lão huynh, Can đại tẩu, kính chúc hai vị trăm năm hòa hợp, đầu bạc răng long, hai phái Đông Tông, Tây Tông của Vô Lượng Kiếm nay hợp làm một.

Can Quang Hào cười ha hả, quay đầu liếc nhìn Cát sư muội của y một cái. Đoàn Dự thuận thế nhìn theo, thấy mụ Cát sư muội này mặt trái xoan, má bên trái có mấy nốt rỗ hoa, nhưng trông cũng khá xinh xắn. Có điều y thị đầy vẻ kinh ngạc, nhưng dần dần chuyển thành hung quang, gằn giọng hỏi:

- Hỏi nó cho rõ ràng làm sao đến được nơi đây? Chung quanh có người nào của Vô Lượng Kiếm không?

Vẻ tươi cười trên mặt Can Quang Hào liền biến mất, đổi thành hầm hầm hỏi:

- Vợ ta nói gì ngươi có nghe không? Nói mau.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Ta phải nói nhăng nói cuội một phen, dọa cho chúng bỏ chạy, nếu không hai đứa này thể nào cũng giết mình để bịt miệng”. Chàng bèn nói:

- Quí phái có bốn vị sư huynh, tay cầm trường kiếm, vừa mới hấp ta hấp tấp chạy qua đây, đi về hướng đông, dường như đang đuổi theo ai đó.

Can Quang Hào thất sắc, nói với Cát sư muội:

- Thôi đi.

Mụ vợ y liền đứng lên, tay phải ra thế giết người. Can Quang Hào gật đầu, rút phắt trường kiếm, nhắm ngay cổ Đoàn Dự chém tới. Nhát kiếm đó thật nhanh, Đoàn Dự thấy mụ Cát sư muội kia ra hiệu biết là không xong, vội rụt người về sau nhưng làm sao tránh kịp, chỉ thấy một lưỡi đao trắng vụt tới cổ mình, đột nhiên nghe bụp một tiếng nho nhỏ, Can Quang Hào ngã ngửa ra, trường kiếm tuột tay rơi xuống. Lại nghe bụp một tiếng khác, mụ Cát sư muội kia đang toan chạy ra, nghe thấy tiếng Can Quang Hào kêu lên, chưa kịp quay đầu lại nhìn, thì cũng đã gục ngay bên ngạch cửa.

Hai người chỉ kịp oằn oại mấy cái rồi nằm yên, trên cổ Can Quang Hào cắm một mũi tên nhỏ màu đen, còn Cát sư muội kia thì đằng sau ót trúng tiễn. Hai tiếng vụt vụt đó chính là tiếng mà cô gái áo đen tối hôm qua dập tắt nến, bắn ám khí giết địch nhân để tháo lui.

Đoàn Dự vừa mừng vừa lo, quay đầu nhìn ra thấy đằng sau không có ai cả, nhưng nghe bên ngoài cửa quán có tiếng ngựa hí đã thấy cô gái cưỡi con Hắc Mai Côi chầm chậm chạy ngang.

Đoàn Dự kêu lên:

- Đa tạ cô nương cứu mạng.

Chàng chạy vội ra, cô gái không thèm liếc mắt nhìn chàng, cứ giục ngựa chạy tiếp. Đoàn Dự nói:

- Nếu không nhờ cô bắn hai mũi tên thì lúc này đầu tôi không còn trên cổ nữa rồi.

Cô gái cũng không buồn trả lời. Gã chủ quán đuổi theo kêu lên:

- Tướng... tướng công, giết... giết người rồi, đâu có bỏ đi được.

Hồi 3(b) - Mã Tật Hương U

Hương trinh thoang thoảng đâu đây,

Vó câu muôn dặm càng say càng nồng.

o O o

Đoàn Dự đáp:

- Ôi chao, ta chưa trả tiền ăn.

Chàng mò tay vào túi lấy tiền nhưng thấy con Hắc Mai Côi đã đi xa mấy trượng vội kêu:

- Trong người chết có tiền định dùng làm đám cưới, ngươi lấy đó mà dùng.

Nói rồi chàng đuổi theo con ngựa. Cô gái cho ngựa chạy chậm lại, cả hai chẳng mấy chốc đã ra khỏi thị trấn. Đoàn Dự lẽo đẽo theo sau, nói:

- Cô nương, cô đã tốt bụng thì làm ơn cho trót, nhờ cô đi cứu Chung cô nương luôn thể.

Cô gái lạnh lùng nói:

- Chung Linh là bạn ta, ta vốn định đi cứu có điều ta rất ghét ai xin xỏ. Ngươi cầu ta cứu Chung Linh, đã thế ta không đi cứu nữa.

Đoàn Dự vội nói:

- Được, thế thì tôi không cầu nữa.

Cô gái nói:

- Thế nhưng ngươi đã cầu rồi.

Đoàn Dự nói:

- Thôi thì những gì tôi nói không tính đến.

Cô gái hỏi:

- Hứ, ngươi là nam tử hán đại trượng phu, nói rồi lẽ nào lại không tính?

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Lúc trước ta nhất định tự coi mình là đại trượng phu nàng đã biết rồi, thôi đành để cứu mạng Chung cô nương, mình có không phải đại trượng phu cũng không sao”. Chàng bèn nói:

- Tôi không phải là nam tử hán đại trượng phu, cái... cái mạng giun dế của tôi... tôi toàn là do cô nương cứu.

Cô gái bật cười, đưa mắt nhìn chàng xem nói thật hay đùa:

- Ngươi đối với con tiểu quỉ Chung Linh tốt quá nhỉ. Hôm qua ngươi thà chết chứ nhất định phải là đại trượng phu, sao hôm nay lại chịu làm giun dế? Hừ, ta không cứu Chung Linh đâu.

Đoàn Dự vội nói:

- Thế... thế thì phải làm sao đây?

Cô gái đáp:

- Sư phụ ta có bảo rằng đàn ông con trai trên đời này chẳng có ai tử tế cả, toàn là đầu môi chót lưỡi để đánh lừa đàn bà con gái thôi, còn trong bụng thì toan tính chuyện xấu xa. Đàn ông con trai một câu cũng không tin nổi.

Đoàn Dự nói:

- Cái đó cũng không phải là hoàn toàn đúng, chẳng hạn... chẳng hạn...

Chàng nhất thời chưa nghĩ ra ai bèn nói:

- Chẳng hạn như cha cô nương, là người tử tế lắm chứ.

Cô gái đáp:

- Sư phụ ta bảo rằng, cha ta cũng không phải là người tốt.

Đoàn Dự thấy cô gái thúc ngựa chạy mỗi lúc một nhanh hơn, mình đuổi không thể nào kịp bèn gọi:

- Cô nương, chậm lại.

Đột nhiên thấp thoáng, từ khu rừng bên cạnh bốn người xông ra chặn đường. Hắc Mai Côi liền ngừng vó, lùi lại hai bước. Cả bốn người đều là con gái còn trẻ, ai nấy đều mang áo khoác màu xanh biếc, trong tay cầm song câu, người đứng giữa quát lớn:

- Các ngươi hai người, hẳn là Can Quang Hào và Cát Quang Bội của Vô Lượng Kiếm, đúng không?

Đoàn Dự đáp:

- Không phải, không phải. Can Quang Hào và Cát cô nương, hai người đã.. hai người đã..

Cô gái kia hỏi:

- Đã đã cái gì? Các ngươi một nam một nữ, tuổi trẻ đi chung với nhau, trông sớn sác đúng là dẫn nhau đi trốn, sao lại không phải là hai đứa bạn đồ Can Cát của Vô Lượng Kiếm?

Đoàn Dự cười nói:

- Cô nương nói sao vô lý quá. Cát Quang Bội trên mặt có mấy nốt rỗ hoa, còn cô nương đây hoa dung nguyệt mạo đâu có giống chút nào.

Cô gái quay sang quát nữ lang áo đen:

- Bỏ khăn che mặt xuống.

Bỗng tách tách tách tách, cô gái áo đen đã bắn ra bốn mũi đoản tiễn, keng keng hai tiếng, hai người đã giơ câu ra gạt được, còn hai người trúng tên ngã xuống. Bốn mũi tên bắn ra không có một dấu hiệu gì trước, thế đi lại thật nhanh vậy mà hai mũi tên cũng không trúng. Cô gái áo đen lập tức nhảy khỏi lưng ngựa, còn đang trên không đã rút phắt trường kiếm, chân trái vừa chấm đất, chân phải đã vọt lên soẹt soẹt đâm luôn hai nhát, tấn công hai cô gái kia. Hai cô gái cũng vừa múa câu xông lên, một người chống đỡ cô gái áo đen, còn một người vung lên đâm vào Đoàn Dự.

Đoàn Dự kêu "Ối trời!" một tiếng, chui tọt ngay vào dưới bụng con Hắc Mai Côi. Cô gái kia ngạc nhiên, không ngờ người này lại dùng một chiêu số quái đị đến thế, đang toan đuổi theo đâm Đoàn Dự, lưng bỗng đau nhói, lập tức ngã xuống, thì ra cô gái áo đen đã thừa cơ bắn một mũi tên.

Thế nhưng vì phải phân tâm, cánh tay trái của cô ta đã bị địch nhân móc phải, soẹt một tiếng rách mất một nửa tay áo, để lộ cánh tay trắng như tuyết, trên tay cũng bị rạch một đường dài cả thước, máu túa ra.

Cô gái áo đen liền múa kiếm tấn công nhưng người con gái sử câu kia võ nghệ ghê gớm quá, song câu huy động, chiêu số xảo diệu, đấu thêm một hồi thì đùi cô gái áo đen lại trúng câu, bị rạch rách cả quần. Nàng liên tiếp bắn ra hai mũi tên nhưng đều bị đối phương gạt ra được.

Người con gái kia luôn mồm quát hỏi:

- Ngươi là ai? Kiếm pháp của ngươi không phải Vô Lượng Kiếm.

Cô gái áo đen không trả lời kiếm chiêu càng lúc càng tấn công gấp rút hơn. Đột nhiên nàng "A" lên một tiếng, trường kiếm bị một thanh câu móc trúng, địch nhân liền xoay cổ tay một cái, thanh kiếm cầm không vững, bay tung lên trời vội vàng nhảy lên theo. Người sử câu lập tức liên tiếp đâm luôn mấy cái nhưng nàng đều tránh được.

Đoàn Dự đứng coi trong lòng bồn chồn vạn phần, khổ nỗi không có tài ba gì mà xông vào giúp đỡ, thấy cô gái áo đen nguy cấp đến nơi, không nghĩ ngợi thêm, ôm luôn một cái xác dưới đất bồng lên làm như một cây bổng lớn xông tới húc vào cô gái cầm song câu.

Nàng ta giật mình, thấy kẻ húc tới lại chính là đầu của chị em bên mình, trong lòng đau đớn, lấy câu đâm luôn vào mặt Đoàn Dự nhưng vì vướng cái xác chết nên còn cách xa đến cả nửa thước, nghe bình một tiếng, ngực đã bị cái đầu xác chết đụng vào. Ngay lúc đó, một mũi đoản tiễn đã bắn ngay vào mắt phải, ngã lăn ra chết ngay.

Đoàn Dự thấy cô gái áo đen khuỵu đầu gối vội kêu:

- Cô nương, cô... cô có sao không?

Chàng chạy đến bên cạnh giơ tay đỡ, cô gái kia đứng bật dậy, ngờ đâu Đoàn Dự trong cơn hoảng loạn vẫn còn vác cả cái xác chết húc ngay đầu tử thi vào ngực nàng. Cô gái giơ tay đẩy đầu xác chết ra, Đoàn Dự kêu "Ối" một cái ngã lăn cù, cái xác kia liền đè lên người chàng.

Cô gái thấy chàng vụng về lúng túng như thế bật cười khúc khích, nghĩ lại cuộc chiến vừa qua nguy hiểm vạn phần, nếu lúc đầu không bất ngờ ra tay giết được hai người, lại không được Đoàn

Dự đứng bên cạnh ra tay giúp, e rằng chỉ một người cầm song câu nàng đã không chống nổi. Không biết bốn thiếu nữ này lai lịch ra sao, võ công sao cao cường đến thế? Nàng kêu lên:

- Này, chàng ngốc ơi! Anh cứ ôm cái xác đó làm gì thế?

Đoàn Dự lồm cồm ngồi dậy, vứt cái xác xuống nói:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp! Ôi, quả thật ta có lỗi. Các ngươi nhận lầm người, cứ thong thả hỏi han cho ra lẽ, sao lại nói năng lếu láo để cô nương phải nổi giận đến nỗi chết oan. Cô nương ơi! Đúng ra cô đâu cần giết họ làm gì, cứ mở khăn ra cho họ coi một tí thì đâu có gì xảy ra.

Cô gái hậm hực quát:

- Câm mồm! Ta phải để đến anh dạy dỗ nữa hay sao? Ai bảo chúng nói hai đứa mình dẫn nhau... cái gì... cái gì đó.

Đoàn Dự đáp:

- Đúng thế, đúng thế! Chính là họ nói năng không đâu vào đâu nhưng cô nương cũng chẳng nên giết người làm gì. A, cô... vết thương của cô phải buộc lại chứ.

Chàng thấy đùi nàng lộ làn da trắng nõn, không dám nhìn lâu, vội quay đầu sang chỗ khác. Cô gái bị chàng lải nhải trách cứ chuyện giết người, bực bội toan tiến lên vả cho chàng mấy cái, nghe đề cập đến vết thương, mới thấy tay và đùi đau đớn, cũng may cả hai vết thương chỉ bị móc vào da thịt rất nông, không chạm đến gân cốt, vội vàng lấy kim sang đắp lên, xé rách chiếc áo khoác của kẻ địch buộc đùi lại.

Đoàn Dự kéo mấy cái xác vào trong đám cỏ nói:

- Đúng ra mình nên chôn cất họ cho tử tế, thế nhưng nơi đây không có cuốc xẻng. Ôi, bốn cô gái tuổi còn thanh xuân, dung mạo tuy không nói là đẹp, nhưng cũng chẳng đến nỗi xấu...

Cô gái nghe chàng nói đếu mặt mũi xấu đẹp liền hỏi:

- Này, sao anh biết tôi mặt không bị rỗ, lại bảo cái gì nguyệt thẹn hoa nhường là sao?

Đoàn Dự cười nói:

- Cái đó gọi là cái lý đương nhiên đấy thôi.

Cô gái hỏi:

- Cái lý đương nhiên là thế nào?

Đoàn Dự đáp:

- Cái lý đương nhiên có nghĩa là đương nhiên phải là như thế.

Cô gái nói:

- Chỉ đoán mò. Anh có nằm mơ cũng không biết được mặt mũi tôi ra sao, mặt tôi rỗ nhằng rỗ nhịt đó.

Đoàn Dự đáp:

- Không đâu, không đâu! Cô đừng quá khiêm nhường.

Cô gái thấy quần áo mình bị câu móc rách nên lột một chiếc áo khoác của xác chết choàng lên người. Đoàn Dự kêu lên: "Chao ôi!" nghĩ đến quần mình cũng bị toạc mấy lỗ lớn, mông đít lòi cả ra trước mặt cô gái này, còn ra thể thống gì nữa? Chàng không dám quay lưng về phía cô ta, vội vàng đi giật lùi bắt chước lột lấy một cái áo choàng trên một xác chết, khoác lên mình. Cô gái bật cười, Đoàn Dự mặt đỏ như gấc, nghĩ đến quần mình rách một mảng lớn, xấu hổ không đâu kể xiết.

Cô gái nhổ mấy mũi tên ngắn trên người những xác chết bỏ vào túi, lại đá luôn mấy cái vào kẻ đã móc trúng cô ta. Đoàn Dự nói:

- Đoản tiễn của cô "kiến huyết phong hầu", thật là độc địa. Tôi khuyên cô nương từ nay về sau chỉ khi nào vạn bất đắc dĩ, chớ có nên dùng làm gì, làm tổn thương nhân mạng là phạm đến đức hiếu sinh của trời đất, nếu như...

Cô gái quát:

- Anh mà còn lải nhải nữa liệu có muốn nếm mùi "kiến huyết phong hầu" hay chăng?

Tay phải nàng vung lên, nghe vút một tiếng, một mũi độc tiễn xẹt ngang người Đoàn Dự cắm thẳng xuống đất. Đoàn Dự mặt xanh như tàu lá, không dám nói gì thêm. Cô gái nói:

- Nếu đã phong được yết hầu anh thì liệu có còn lải nhải được nữa hay không?

Nói xong nàng đi đến nhổ mũi tên lên, giơ tay nhứ nhứ về phía Đoàn Dự. Đoàn Dự sợ quá nhảy vọt về sau. Cô gái cười khanh khách, bỏ mũi tên vào túi, trừng mắt nhìn chàng nói:

- Anh khoác cái áo đó, muốn giả làm một cô gái thì phải kéo cái áo choàng lên che đầu. Lỡ có gặp ai, người ta không bảo là mình một nam một nữ bỏ...

Đoàn Dự nói:

- Đúng lắm! Đúng lắm!

Chàng nghe lời cởi chiếc mũ vuông trên đầu xuống, bỏ vào trong túi, kéo chiếc áo choàng lên che. Cô gái vỗ tay cười khanh khách. Đoàn Dự thấy nàng dáng thật ngây thơ, nghĩ thầm: "Xem thần tình nàng, e rằng còn ít tuổi hơn ta, sao lại ra tay giết người tàn độc đến thế?". Chàng thấy chiếc áo khoác của nàng trên ngực có thêu một con chim đại bàng đen, ngửng đầu nhìn chằm chằm, thần thái uy mãnh, trên ngực mình cũng có một con y như thế bèn lắc đầu thở dài:

- Con gái nhà người khác có thêu thì thêu hoa, thêu bướm, ai lại thêu hình một con chim hung tợn thế này, xem ra thích gây gỗ quá.

Nói xong chàng lại lắc đầu quầy quậy. Cô gái trừng mắt nói:

- Anh nói bóng gió tôi đấy chăng?

Đoàn Dự vội đáp:

- Không đâu, không đâu! Ai dám thế! Ai dám thế!

Cô gái vặn lại:

- Thế thì anh quả là “không đâu” hay là “không dám”?

Đoàn Dự đáp:

- Không dám đâu.

Cô gái không nói thêm nữa. Đoàn Dự hỏi:

- Vết thương cô có đau lắm không? Mình nghỉ một chút nhé?

Cô gái đáp:

- Vết thương dĩ nhiên là đau, để tôi cắt trên người anh vài dao, xem anh có đau không nào?

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Ngang ngược chua ngoa đến như cô này là quá lắm rồi”. Cô gái lại hỏi:

- Có thực sự anh lo lắng cho tôi hay không? Trên đời này làm gì có người con trai nào tốt đến thế? Có phải anh mong tôi mau mau đi cứu Chung Linh nhưng không nói ra chứ gì? Thôi đi!

Nói xong nàng đi đến bên con Hắc Mai Côi, nhảy lên lưng ngựa, chỉ tay về hướng tây bắc nói:

- Kiếm Hồ Cung của Vô Lượng Kiếm ở phía đó, phải không nào?

Đoàn Dự đáp:

- Dường như là thế.

Hai người chầm chậm đi về hướng tây bắc. Được một lúc, cô gái lại hỏi:

- Trong cái hộp vàng có ngày sinh tháng đẻ là của ai thế?

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Thì ra cô ả đã mở ra coi rồi”. Chàng bèn nói:

- Tôi không biết.

Cô gái hỏi:

- Của Chung Linh, có phải không?

Đoàn Dự đáp:

- Quả thực tôi không biết.

Cô gái nói:

- Sao anh còn dấu tôi? Chung phu nhân hứa gả con gái cho anh, có phải không? Nói thật cho tôi nghe đi.

Đoàn Dự đáp:

- Không đâu, quả là không có. Đoàn Dự này nếu như nói láo cô nương, cô cứ việc cho tôi nếm

mùi "kiến huyết phong hầu".

Cô gái lại hỏi thêm:

- Anh họ Đoàn đấy ư? Tên là Đoàn Dự à?

Đoàn Dự đáp:

- Đúng thế! Chữ Dự là danh dự.

Cô gái nói:

- Hừ, thế danh dự anh có ra gì không? Sao tôi chẳng thấy gì cả.

Đoàn Dự cười đáp:

- Danh dự xấu thì có. Đó cũng là chữ dự.

Cô gái nói:

- Thế thì đúng rồi.

Đoàn Dự nói:

- Còn tôn tính của cô nương?

Cô gái nói:

- Sao tôi lại phải nói cho anh nghe? Tên anh tự miệng nói ra chứ tôi đâu có hỏi.

Chạy một đoạn nữa, cô gái lại hỏi:

- Đến khi mình cứu được Chung Linh ra rồi, con nhãi đó thể nào chả nói tên tôi ra, anh không được nghe đấy nhé.

Đoàn Dự cố nhịn cười:

- Được rồi, tôi không nghe đâu.

Cô gái xem chừng câu trả lời đó không xuôi nói thêm:

- Nếu như anh có nghe cũng không được nhớ.

Đoàn Dự đáp:

- Được rồi, nếu như có lỡ nhớ thì tôi cũng phải tìm cách quên đi.

Cô gái nói:

- Hứ, anh định nhạo báng tôi, tưởng tôi không biết hay sao?

Trong khi nói chuyện trời tối dần, chẳng bao lâu mặt trăng đã nhô lên ở phương đông, hai người nhờ có ánh trăng tìm đường mà đi. Đi được chừng hai canh, nhìn xa xa nơi triền núi có những đốm lửa điểm sáng lấp lánh, ở phía đông có một ngọn núi vươn lên cao, dưới chân núi là mươi gian nhà lớn, chính là Kiếm Hồ Cung của Vô Lượng Kiếm. Đoàn Dự chỉ vào những ngọn lửa

nói:

- Thần Nông Bang ở phía bên kia, bọn mình lẳng lặng tới đó, cướp lấy Chung Linh rồi chạy, có được chăng?

Cô gái lạnh lùng hỏi:

- Chạy cách nào?

Đoàn Dự đáp:

- Cô và Chung Linh hai người cưỡi con Hắc Mai Côi chạy cho nhanh, Thần Nông Bang không thể nào đuổi kịp.

Cô gái hỏi:

- Còn anh thì sao?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi bị Thần Nông Bang ép phải uống thuốc độc đoạn trường tán, Tư Không Huyền nói là sau bảy ngày, chất độc phát tác sẽ chết, thành thử tôi phải làm cách nào lừa chúng cho thuốc giải trước rồi mới chạy được.

Cô gái nói:

- Thì ra anh đã bị chúng ép uống thuốc độc rồi. Sao anh không tìm cách nào giải độc cho xong lại chạy về báo tin cho tôi làm gì?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi vẫn nghĩ con Hắc Mai Côi chạy nhanh như thế, có quay trở về báo tin cũng chẳng mất bao nhiêu thời gian.

Cô gái hỏi vặn lại:

- Anh vốn là người trời sinh tốt bụng hay là một chàng ngốc?

Đoàn Dự cười:

- E rằng mỗi thứ một nửa.

Cô gái hừ một tiếng nói:

- Làm cách nào đánh lừa lấy được giải dược đây?

Đoàn Dự trù trừ rồi nói:

- Nói cho đúng nếu có thuốc giải thiểm điện điêu đem tới đổi cho chúng lấy thuốc giải đoạn trường tán là tốt nhất. Bọn chúng không có thuốc giải thiểm điện điêu thì thuốc giải đoạn trường tán thật khó mà đánh lừa để có được. Cô nương, cô có biện pháp gì không?

Cô gái đáp:

- Đàn ông con trai mới giỏi đánh lừa người khác, tôi làm gì có cách nào để lừa người ta. Chỉ có cách ép chúng phải vừa thả Chung Linh, vừa đưa thuốc giải.

Đoàn Dự rợn người biết rằng nàng toan đánh giết một trận, nghĩ thầm: "Hay nhất... hay nhất...". thế nhưng cái hay nhất ấy thế nào, chàng vẫn nghĩ chưa ra.

Hai người sánh vai đi về phía đống lửa. Đi đến chỗ còn cách đống lửa to nhất chừng vài mươi trượng, trong bóng tối đột nhiên có hai người nhảy ra, tay cầm mai đào thuốc, giơ ngang ngực. Một người quát hỏi:

- Ai đó? Có việc gì?

Cô gái đáp:

- Tư Không Huyền đâu? Mao bảo y ra gặp ta.

Hai người đó dưới ánh trăng thấy cô gái và Đoàn Dự đều khoác áo choàng cẩm đoạn màu xanh biếc, trên ngực thêu một con đại bàng đen nên hoảng hồn, lập tức quì xuống. Một người nói:

- Vâng, vâng! Tiểu nhân không biết thánh sứ của Linh Thứu Cung giá lâm, quả... quả là mạo phạm, mong thánh sứ tha tội cho.

Giọng y run run hiển nhiên cực kỳ sợ hãi. Đoàn Dự lấy làm lạ: "Cái gì mà thánh sứ Linh Thứu Cung là sao?" nhưng hiểu ngay: "À, đúng rồi, ta và cô nương này đều khoác áo choàng màu xanh biếc cho nên họ nhận lầm người". Chàng nhớ lại mấy hôm trước Chung Linh đã kể lại nàng nghe lén thấy Tư Không Huyền nói chuyện với bộ hạ là phải nghe hiệu lệnh của Thiên Sơn Đồng Mỗ của Linh Thứu Cung núi Phiêu Miểu đến chiếm cho bằng được Kiếm Hồ Cung trên núi Vô Lượng. Thần Nông Bang đã là bộ thuộc của Linh Thứu Cung, thảo nào bọn này chẳng sợ hãi đến thế.

Cô gái dĩ nhiên không hiểu nguyên do, hỏi lại:

- Cái gì Linh...

Đoàn Dự sợ nàng làm lộ chuyện vội vàng quát át đi:

- Mau gọi Tư Không Huyền ra đây.

Hai người kia vội vàng vâng dạ, đứng lên, lùi lại mấy bước rồi quay mình chạy về phía đống lửa. Đoàn Dự nói nhỏ với cô gái:

- Linh Thứu Cung là bề trên cao cấp nhất của bọn họ.

Chàng cuốn cái áo khoác lên che kím mồm mũi, chỉ để lộ hai con mắt. Cô gái toan hỏi thêm, Tư Không Huyền đã chạy tới, lớn tiếng nói:

- Thuộc hạ Tư Không Huyền cung nghinh thánh sứ, không kịp ra xa đón tiếp, xin tha tội cho.

Y chạy đến trước mặt, quì xuống khấu đầu nói:

- Thần Nông Bang Tư Không Huyền cung thỉnh Đồng Mỗ vạn thọ thánh an.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Đồng Mỗ là hạng người nào? Đâu phải hoàng đế, hoàng thái hậu, cái gì

mà vạn thọ thánh an, thật không ra cái giống gì". Chàng bèn gật đầu nói:

- Đứng lên đi!

Tư Không Huyền đáp:

- Vâng.

Y lại rập đầu thêm hai cái nữa, lúc ấy mới đứng dậy. Lúc này sau lưng y đã quì đầy những người, đều là bang chúng Thần Nông Bang. Đoàn Dự hỏi:

- Tiểu cô nương nhà họ Chung đâu? Mau đưa ra đây.

Hai tên bang chúng không đợi Tư Không Huyền dặn dò lập tức chạy ngay về phía đống lửa dẫn Chung Linh ra. Đoàn Dự tiếp:

- Cắt dây trói.

Tư Không Huyền đáp:

- Vâng.

Y rút chủy thủ cắt các dây trói chân tay Chung Linh. Đoàn Dự thấy nàng an toàn không sai sẩy gì trong lòng mừng rỡ, cố gắng giả giọng nói:

- Chung Linh, lại đây.

Chung Linh hỏi:

- Ngươi là ai vậy?

Tư Không Huyền gằn giọng quát:

- Trước mặt thánh sứ không được vô lễ. Lão nhân gia gọi ngươi đến.

Chung Linh nghĩ thầm: "Ta cóc cần biết lão nhân gia, tiểu nhân gia gì đâu. Có điều ngươi không để cho người khác trói ta, lão râu dê kia lại sợ ngươi một phép, thà nghe lời ngươi còn hơn". Nghĩ thế nàng bèn đi đến trước mặt Đoàn Dự.

Đoàn Dự giơ tay ra nắm lấy tay Chung Linh, kéo lại bên mình, cào cào lòng bàn tay nàng, nhưng biết nàng không thể hiểu được nên chẳng lý đến nữa, nói với Tư Không Huyền:

- Đem thuốc giải đoạn trường tán ra đây.

Tư Không Huyền hơi lạ lùng nhưng vội sai thuộc hạ:

- Lấy thùng thuốc của ta ra, mau lên, mau lên!

Y hơi trầm ngâm lập tức hiểu ngay: "Ối chà! Chắc là tên họ Đoàn đi cầu thánh sứ Linh Thứu Cung đến bảo đưa thuốc". Thùng thuốc đem đến nơi, y mở nắp, lấy ra một cái bình sứ, cung kính dâng lên, nói:

- Thỉnh thánh sứ thu dùng. Thuốc giải này uống liên tiếp ba ngày, mỗi ngày một lần, mỗi lần một đồng cân là đủ.

Đoàn Dự mừng lắm cầm ngay lấy. Chung Linh vội hỏi:

- Này, lão râu dê kia, giải dược ngươi có còn nữa không? Ngươi bằng lòng giải độc cho Đoàn đại ca, nếu như đưa cho người ta hết rồi, một khi Đoàn đại ca đưa cha ta tới giải độc cho ngươi thì lấy gì mà đưa?

Đoàn Dự trong lòng cảm kích, lại khều khều tay nàng. Tư Không Huyền nói:

- Cái đó... cái đó...

Chung Linh vội vã nói:

- Cái đó, cái đó là sao? Ngươi không giải độc được cho anh ta, ta bảo gia gia ta không giải độc cho ngươi đâu.

Cô gái áo đen nhịn không nổi quát lên:

- Chung Linh, không được lắm lời. Đoàn đại ca của ngươi không chết đâu.

Chung Linh nghe giọng nàng quen lắm "Ồ" một tiếng quay sang nhìn, thấy tấm khăn che mặt liền nhận ra ngay, vui mừng nói:

- A! Mộc...

Nàng lập tức nghĩ ra, vội vàng giơ tay bịt miệng lại. Tư Không Huyền vốn dĩ hơi lo lắng, vội quì xuống nói:

- Khải bẩm hai vị thánh sứ: thuộc hạ bị con thiểm điện điêu của tiểu cô nương đây cắn phải, độc tính thật lợi hại, xin hai vị thánh sứ khai ân.

Đoàn Dự nghĩ thầm nếu như mình không cho y thuốc giải, chỉ sợ y đường cùng liều mạng nên quay sang nói với cô gái áo đen:

- Tỉ tỉ, linh đơn thánh dược của Đồng Mỗ chị cho y một chút.

Tư Không Huyền nghe nói linh đơn thánh dược của Đồng Mỗ, trong bụng mừng quá, liên tiếp rập đầu xuống đất kêu bình bình nói:

- Đa tạ Đồng Mỗ đại ân đại đức, thánh sứ ân đức, bọn thuộc hạ cả thảy mười chín người bị độc điêu cắn phải.

Cô gái nghĩ thầm: "Ta làm gì có "linh đơn thánh dược của Đồng Mỗ"? Có điều cánh tay và đùi ta bị thương, muốn lo cho cả hai người này không phải dễ. Chi bằng nghe lời gã họ Đoàn giả vờ đánh lừa lão râu dê một chuyến". Nàng lấy trong túi ra một cái bình nhỏ nói:

- Đưa tay đây!

Tư Không Huyền vội đáp:

- Vâng, vâng!

Y xòe tay ra, mắt nhìn xuống không dám nhìn thẳng. Cô gái đổ lên bàn tay y một ít bột màu

xanh nói:

- Uống một chút là giải độc.

Nàng nghĩ thầm: “Hương phấn của ta chế tạo đâu có dễ, không thể cho ngươi nhiều được”. Khi nàng vừa mở bình, Tư Không Huyền đã thấy hương thơm sực nức bay xông lên mũi. Y cả đời nghiên cứu các loại thuốc men nhưng cũng không đoán ra là gồm những loại dược vật nào chế thành, đến khi bột thuốc để lên tay rồi, mùi bốc ra khiến toàn thân thư thái, nghĩ bụng Thiên Sơn Đồng Mỗ quả là thần thông quảng đại, linh đơn thánh dược này thật khác thường, trong bụng mừng lắm, luôn mồm cảm tạ, có điều tay đang đựng thuốc bột nên không dám khấu đầu.

Đoàn Dự thấy mọi việc đã xong xuôi bèn nói:

- Tỉ tỉ, chúng mình đi.

Chàng đang cơn đắc ý, quên cả chịt họng giả tiếng, cung may bọn Tư Không Huyền không ai nghi ngờ gì. Tư Không Huyền nói:

- Khải bẩm thánh sứ: Tả Tử Mục của Vô Lượng Kiếm chẳng biết phải quấy gì cả, đám ngang nhiên kháng mệnh. Thuộc hạ chỉ vì trúng độc bị thương, đứt mất một cánh tay nên việc chưa xong ngay được, thật là phụ ân đức của Đồng Mỗ, tội quả là đáng chết muôn lần. Thuộc hạ xin lập tức thống suất bộ thuộc, tấn công vào Kiếm Hồ Cung. Xin thánh sứ ở lại đốc chiến cho.

Đoàn Dự đáp:

- Cũng chẳng cần. Ta xem Kiếm Hồ Cung cũng không phải tấn công vào làm gì, các ngươi tức khắc thoái binh đi.

Tư Không Huyền kinh hãi quá, vốn biết tính nết của Đồng Mỗ, sứ giả sai đi nói năng càng dịu dàng thì sau này bị phạt càng nặng, thánh sứ của Linh Thứu Cung luôn luôn nói ngược, xem chừng mấy câu này thánh sứ trách mình biện sự bất lực nên vội vàng nói:

- Thuộc hạ đáng chết! Thuộc hạ đáng chết! Mong thánh sứ trước mặt Đồng Mỗ nói tốt cho vài câu.

Đoàn Dự không dám nói nhiều, vẫy tay một cái, cầm tay Chung Linh đi ra. Tư Không Huyền giơ cao bàn tay chứa phấn thơm, hai gối quì xuống, lớn tiếng nói:

- Thần Nông Bang cung tống hai vị thánh sứ, cung chúc Đồng Mỗ lão nhân gia vạn thọ thánh an.

Những bang chúng đứng đằng sau cũng nhất loạt quì xuống, đồng thanh cất tiếng:

- Thần Nông Bang cung tống hai vị thánh sứ, cung chúc Đồng Mỗ lão nhân gia vạn thọ thánh an.

Đoàn Dự đi được mấy trượng, thấy bấy nhiêu người cùng quì dưới đất không khỏi tức cười bèn lớn tiếng nói:

- Cung chúc Tư Không Huyền lão nhân gia vạn thọ thánh an.

Tư Không Huyền nghe chàng nói thế, xem ra ý nghĩa đảo ngược lại càng thêm ghê gớm, sợ đến

mất vía, tưởng chừng muốn lăn ra bất tỉnh. Hai tên bang chúng ở đằng sau thấy bang chủ lảo đảo, sợ linh đan diệu dược trong tay đổ mất vội vàng tiếng lên đỡ y dậy.

Đoàn Dự cùng hai cô gái đi ra ngoài mấy chục trượng rồi không còn nghe thấy bang Thần Nông lao xao gì nữa. Chung Linh huýt sáo miệng liên tiếp, gọi con chồn quay lại nhưng không thấy đâu, bèn nói:

- Mộc tỉ tỉ, đa tạ hai vị đến cứu em nhưng tiểu muội muốn ở lại đây.

Cô gái hỏi:

- Ở lại đây để làm gì? Chờ con chồn của ngươi ư?

Chung Linh đáp:

- Không đâu! Tiểu muội muốn ở lại đây chờ Đoàn đại ca, anh ấy đi mời cha em tới giải độc cho Thần Nông Bang.

Nàng quay lại nói với Đoàn Dự:

- Còn vị tỉ tỉ này, đoạn trường tán đó có thể cho em được không?

Cô gái nói:

- Gã họ Đoàn kia không trở lại nữa đâu.

Chung Linh hấp tấp nói:

- Không đâu, không đâu! Anh ấy nói đến là thể nào cũng đến, dẫu cho cha em không chịu đi, Đoàn đại ca cũng sẽ quay lại một mình.

Cô gái nói:

- Hừ, đàn ông con trai chỉ giỏi lừa dối, lời của y làm sao ngươi tin được?

Chung Linh nghẹn ngào nói:

- Đoàn đại ca không lừa dối... không lừa dối em đâu.

Đoàn Dự cười ha hả, lột chiếc áo choàng che trên đầu nói:

- Chung cô nương, Đoàn đại ca của cô quả là không đánh lừa cô đâu.

Chung Linh sững sờ nhìn chàng, mừng không để đâu cho hết, nhào tới ôm chặt lấy cổ chàng, kêu lên:

- Anh không lừa em! Anh không lừa em!

Cô gái kia đột nhiên nắm cổ áo, nhấc Chung Linh lên đẩy qua một bên, lạnh lùng nói:

- Không được làm thế!

Chung Linh sợ hãi tuy trong bụng hết sức hoan hỉ nhưng không dám trái lời bèn hỏi:

- Mộc tỉ tỉ, hai người làm sao mà lại gặp nhau?

Cô gái hừ một tiếng, không trả lời. Đoàn Dự nói:

- Thôi mình vừa đi vừa nói chuyện.

Chàng lo ngại Tư Không Huyền thấy thuốc không linh nghiệm sẽ đuổi theo. Cô gái nhảy lên lưng ngựa, tự mình chạy trước. Đoàn Dự thuật sơ qua cho Chung Linh nghe những việc xảy ra từ hôm hai người từ biệt tới giờ nhưng việc chàng bị cô gái hành hạ thì không nhắc đến, chỉ nói nàng đã cứu mạng mình mà thôi. Chung Linh lớn tiếng nói:

- Mộc tỉ tỉ, chị cứu Đoàn đại ca, em thật không biết làm sao mà đền đáp.

Cô gái kia bực bội nói:

- Ta cứu y có liên quan gì đến ngươi đâu?

Chung Linh quay sang Đoàn Dự le lưỡi, nhăn mặt làm trò. Cô gái lại nói:

- Này, Đoàn Dự, tên ta không cần phải để con tiểu quỉ Chung Linh nói cho anh hay, tự mình nói được rồi, tên ta là Mộc Uyển Thanh.

Đoàn Dự nói:

- Ồ, thủy mộc thanh hoa, uyển hề thanh dương! Họ đã hay mà tên cũng đẹp quá.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Có đẹp bằng tên anh, một khúc gỗ, danh dự chẳng ra gì không?

Đoàn Dự cười ha hả. Chung Linh cầm tay Đoàn Dự, nói nhỏ:

- Đoàn đại ca, anh đối với em tốt quá.

Đoàn Dự nói:

- Chỉ tiếc là con chồn của cô tìm không thấy.

Chung Linh lại huýt thêm mấy tiếng nói:

- Cái đó cũng không sao, đợi bọn ác nhân đi khỏi rồi, em sẽ quay lại tìm. Anh đi với em, có được không?

Đoàn Dự đáp:

- Được chứ!

Chàng nghĩ đến pho tượng ngọc trong sơn động liền tiếp:

- Từ nay anh sẽ thường thường quay lại đây.

Mộc Uyển Thanh bực bội nói:

- Anh không cần phải đi, nó muốn đi tìm con chồn tự mình nó đi được rồi.

Đoàn Dự quay sang Chung Linh le lưỡi, nhăn mặt, hai người cùng mỉm cười. Ba người không nói chuyện thêm, chầm chậm đi thêm mấy dặm, Mộc Uyển Thanh đột nhiên hỏi:

- Chung Linh, có phải sinh nhật ngươi là ngày mùng năm tháng hai, phải không?

Nàng ngồi trên lưng ngựa, nói chuyện nhưng không hề quay đầu lại. Chung Linh nói:

- Đúng đó, Mộc tỉ tỉ làm sao biết được?

Mộc Uyển Thanh giận quá, hậm hực nói:

- Đoàn Dự, anh không nói dối thì là gì?

Nàng giựt giây cương, con Hắc Mai Côi liền vọt lên trước.

Bỗng từ hướng tây bắc có tiếng người hú lên, rồi phía đông bắc có người vỗ tay bốn cái bốp bốp bốp bốp. Một bóng người chạy vụt qua, đến cách ba người chừng bảy tám trượng, đột nhiên đứng lại, giọng khàn khàn quát lên:

- Tiểu tiện nhân, ngươi còn chạy tới đâu được nữa?

Nghe giọng nói, chính là Thụy bà bà. Ngay lúc đó, ở đằng sau cũng có tiếng người cười gằn, Đoàn Dự vội quay đầu lại, dưới ánh trăng sao mờ mờ thấy đó chính là Bình bà bà, hai tay cầm đoản đao sáng lấp lánh. Thế rồi hai bên cũng thấy có người, bên trái là một ông già râu bạc, tay cầm ngang một chiếc xẻng sắt, bên phải là một hán tử còn trẻ, tay cầm trường kiếm. Đoàn Dự nhớ được hai người này cũng trong số những kẻ vây đánh Mộc Uyển Thanh.

Mộc Uyển Thanh cười khẩy nói:

- Các ngươi thật chẳng khác gì hồn ma đeo đẳng, đã đuổi đến tận đây quả là có chí lắm.

Bình bà bà đáp:

- Con tiểu tiện nhân dù có chạy đến chân trời, bọn ta cũng đuổi theo cho bằng được.

Nghe soẹt một tiếng Mộc Uyển Thanh đã bắn ra một mũi đoản tiễn, gã cầm kiếm mắt tinh tay lẹ liền giơ kiếm lên gạt đi. Mộc Uyển Thanh từ trên yên tung mình nhảy lên, xông thẳng vào lão già.

Ông già đó râu bay phất phới, tuổi tác xem chừng đã cao nhưng ứng biến thật là nhanh nhẹn, tay phải vung lên, chiếc xẻng đã đâm nhứ vào Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh chưa rơi tới đất, chân trái đã điểm vào cán xẻng mượn sức, kiếm trên tay đâm luôn vào Bình bà bà. Bình bà bà vung đao gạt ra, nghe cách một cái đầu thanh đao đã bị kiếm của Mộc Uyển Thanh chém gãy, tiếp theo thanh kiếm như một làm sương mỏng lao luôn xuống.

Thụy bà bà vội vàng vung thiết quài đánh vào sau lưng Mộc Uyển Thanh, cô gái không kịp sử kiếm đả thương Bình bà bà, trường kiếm đập ngang, lưỡi kiếm đè vào vai Bình bà bà một cái, thân hình lại vọt trở lên. Nếu như nàng không phải tránh thiết quài của Thụy bà bà, lưỡi kiếm thay vì tạt ngang mà đâm thẳng, Bình bà bà ắt đã bị đâm xuyên qua người.

Chung Linh ở bên ngoài liên tiếp giơ tay vẫy Đoàn Dự, kêu lên:

- Đoàn đại ca, mau lại đây.

Đoàn Dự chạy vội tới, hỏi:

- Cái gì thế?

Chung Linh đáp:

- Thôi mình chạy đi.

Đoàn Dự đáp:

- Mộc cô nương đang bị người ta vây đánh, mình nỡ nào bỏ chạy?

Chung Linh đáp:

- Mộc tỉ tỉ bản lãnh cao cường lắm, chị ấy sẽ có cách thoát thân.

Đoàn Dự lắc đầu:

- Cô ấy vì đi cứu em mà đến đây, nếu bây giờ mình bỏ cô ta mà đi, lòng sao yên được?

Chung Linh dậm chân nói:

- Anh thật đúng là đồ gàn! Anh ở lại đây có giúp gì được Mộc tỉ tỉ chăng? Ôi, tiếc thay con thiểm điện điêu của em lại chưa quay về.

Khi đó bốn người Thụy bà bà và Mộc Uyển Thanh đang đấu đến lúc hăng, thiết quải của Thụy bà bà và thiết sản của ông già là binh khí dài, múa lên nghe vù vù. Mộc Uyển Thanh tuy đang ác đấu nhưng vẫn nghe hết mọi phía, những gì Chung Linh và Đoàn Dự nói với nhau đều lọt vào tai. Lại nghe Đoàn Dự nói tiếp:

- Chung cô nương, cô đi trước đi. Nếu như tôi phụ Mộc cô nương thì không phải là đạo làm người. Một khi nàng không địch lại người ta, tôi ở bên ngoài khuyên nhủ, biết đâu lại không vãn hồi được cuộc thế.

Chung Linh nói:

- Anh ở đây chỉ uổng mạng thôi chứ chẳng ích gì. Thôi chạy mau, Mộc tỉ tỉ không trách anh đâu.

Đoàn Dự đáp:

- Nếu như không có Mộc cô nương tốt bụng cứu cho, cái mạng này đã không còn nữa rồi. Chết trễ nửa ngày là sống thêm được nửa ngày, không phải là không ích gì.

Chung Linh vội nói:

- Anh gàn bướng quá, nói với anh cũng chẳng đến đâu.

Nói xong nàng liền nắm tay Đoàn Dự lôi đi. Đoàn Dự kêu lên:

- Tôi không đi! Tôi không đi!

Thế nhưng chàng không khỏe bằng Chung Linh nên bị nàng ta lôi đi sềnh sệch. Bỗng nghe

Mộc Uyển Thanh cao giọng quát:

- Chung Linh, ngươi nghe lời ta mau chạy đi, đừng kéo y như thế.

Chung Linh càng kéo Đoàn Dự nhanh hơn, đột nhiên nghe soẹt một tiếng, tóc nàng rung rung, một mũi đoản tiễn đã cắm vào bím tóc cô gái. Mộc Uyển Thanh quát lên:

- Nếu ngươi không buông tay ta sẽ bắn vào mắt ngươi đó.

Chung Linh biết Mộc Uyển Thanh nói sao làm vậy, tuy được nàng khá nuông chiều nhưng quen biết cũng chưa lâu nên giao tình chưa lấy gì khắng khít, nàng ta nói bắn vào mắt mình là sẽ làm thật, đành phải buông Đoàn Dự ra.

Mộc Uyển Thanh quát lớn:

- Chung Linh, mau cút về với cha mẹ ngươi, đi mau, đi mau! Ngươi còn lẩn quẩn ở đây đợi Đoàn đại ca của ngươi ta sẽ bắn ngươi ba mũi tên đó.

Miệng tuy nói nhưng tay không chậm lại chút nào, liên tiếp gạt những binh khí tấn công ra. Chung Linh không dám trái lệnh, quay sang nói với Đoàn Dự:

- Đoàn đại ca, anh phải cẩn thận.

Nói xong cô gái ôm mặt chạy vào trong bóng tối. Mộc Uyển Thanh đuổi được Chung Linh đi rồi, trong vòng vây của bốn người vòng qua lượn lại, vết thương trên đùi ngâm ngẩm đau, kiếm chiêu đột nhiên biến đổi, từng vầng kiếm quang vùn vụt như sao băng, huyễn ảo vô định. Đột nhiên ông già kêu oái lên một tiếng, bên sườn trúng kiếm. Mộc Uyển Thanh liên tiếp đâm ra soẹt soẹt soẹt ba nhát, ép cho Thụy bà bà và gã cầm kiếm phải nhảy ra khỏi vòng để tránh, mũi kiếm quay trở lại quấn chặt lấy Bình bà bà. Chỉ trong khoảnh khắc, Bình bà bà đã bị ba vết thương nhưng mụ không coi vào đâu vẫn như một con hổ điên lăn xả vào Mộc Uyển Thanh.

Ba người kia quay trở lại đấu tiếp, Bình bà bà xông được vào gần bên Mộc Uyển Thanh đoản đao trong tay đâm vào đùi nàng. Mộc Uyển Thanh giơ chân đá mụ ta lăn cù, nhưng ngay khi đó thiết quài của Thụy bà bà đã điểm trúng mi tâm. Mộc Uyển Thanh vội vàng thu kiếm trở về, gạt quài trượng ra, thuận thế đâm luôn vào giữa ngực kẻ địch.

Thụy bà bà nghiêng người tránh né, vung gậy lên tự bảo vệ mình. Mộc Uyển Thanh thở hắt ra một hơi đang toan biến chiêu, động nhiên nghe bịch một cái, vai trái đau nhói. Thì ra lão già sau khi bị thương rồi không còn sử dụng thiết sản được nữa liền rút dùi sắt thừa cơ đột nhập đâm luôn vào vai Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh quật ngược lại một chưởng, đánh cho mặt lão già nát bấy, lập tức chết ngay. Bọn Thụy bà bà lúc ấy đã tiến lên giáp kích, Bình bà bà kêu lên:

- Tiểu tiện nhân bị thương rồi, không cần bắt sống, giết nó cũng được.

Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh bị thương, trong lòng hoảng hốt, lại sử dụng đúng trò cũ, xông lên ôm xác lão già quật vào, nhưng vướng phải bốn người nên không tiến lên được, trong cơn gấp gáp, cởi chiếc áo choàng ra, xông vào hết sức múa lên chộp ngay lên đầu Bình bà bà. Bình bà bà không nhìn thấy gì, kinh hãi quá vội giơ tay ra gạt đi, nhưng quên mất trong tay mình đang cầm đoản đao nên đao đó chém phải mặt mình, kêu lên oai oái như heo bị chọc tiết.

Mộc Uyển Thanh không có thì giờ rút chiếc dùi ra khỏi vai, cố nhịn đau, gấp rút công luôn hai

kiếm về phía Thụy bà bà, rồi đâm một nhát vào hán tử sử kiếm, ba chiêu đó thật áo diệu, bên má phải của Thụy bà bà bị rạch một đường, còn hán tử cầm kiếm cũng bị mũi kiếm xẹt ngang cổ. Hai người tuy bị thương nhẹ nhưng những nơi trúng kiếm đều là bộ vị yếu hại, trong cơn kinh hoảng, vội vàng nhảy qua một bên, giơ tay sờ thử vết thương. Mộc Uyển Thanh kêu thầm: "Tiếc quá, không giết được hai đứa này". Nàng hít một hơi, cất tiếng hú lên, con Hắc Mai Côi liền chạy tới. Mộc Uyển Thanh nhảy vọt lên, thuận tay nắm cổ áo Đoàn Dự để lên yên, hai người cưỡi chung một con ngựa chạy vọt về hướng tây.

Chạy chưa đầy mươi trượng, trong rừng bỗng có tiếng người reo hò, hơn một chục người xông ra chặn ngang đường. Ở giữa là một lão già cao quát lớn:

- Tiểu tiện nhân, lão gia đợi ngươi ở đây đã lâu rồi.

Y vung tay toan cầm dây cương con Hắc Mai Côi, Mộc Uyển Thanh tay phải vươn ra, chát chát liên thanh ba mũi đoản tiễn liền bắn ra một lúc. Trong đám người ba kẻ trúng tên, lập tức ngã lăn ra. Lão già kia còn đang sững sờ, Mộc Uyển Thanh liền giựt cương con Hắc Mai Côi theo chỗ trống trên bức tường người vọt qua. Những người đó sợ độc tiễn của nàng ghê gớm, tuy chạy đuổi theo nhưng ai cũng múa binh khí bảo vệ trước mặt nên hai bên càng lúc càng xa. Chỉ nghe đoàn người nhao nhao mắng chửi:

- Tặc a đầu! Lại để nó chạy mất rồi.

- Dù cho ngươi chạy đến chân trời, ta cũng phải bắt cho kỳ được ngươi đem lột da, cắt gân.

- Tất cả đuổi theo!

Mộc Uyển Thanh để cho con Hắc Mai Côi ở trong núi chạy đâu thì chạy đến một tòa sơn cương, thấy trước mặt là một hang sâu bèn giục ngựa xuống núi tìm đường ra. Trên núi Vô Lượng đường đi ngoằn ngoèo, lượn bên đông vòng bên tây, không dễ gì nhận định được phương hướng.

Đột nhiên ở phía trước có tiếng người:

- Con ngựa chạy tới rồi đó!

- Theo hướng này mà đuổi!

- Tiểu tiện nhân quay lại rồi!

Mộc Uyển Thanh bị thương rồi không còn hơn sức nào mà đấu tiếp, vội vàng quay đầu ngựa ra phía khác, theo con đường dốc phía bên phải mà đi. Lúc này không còn có thể theo đường mà gặp đâu theo đó, cũng may Hắc Mai Côi là loại thần tuấn, trên triền núi đầy đá lởm chởm nhưng vẫn chạy như bay. Lại đi thêm một hồi nữa, chân trước Hắc Mai Côi bất thình lình khuỵu xuống, đầu gối va vào nham thạch, chân khập khễnh, bước bắt đầu loạng choạng, chạy chậm hẳn đi.

Đoàn Dự trong bụng lo lắng nói:

- Mộc cô nương, cô để tôi xuống, một mình cô dễ thoát thân hơn. Bọn họ với tôi không thù không oán, dù có bắt được tôi chắc cũng không sao.

Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng nói:

- Anh mà biết cái gì? Anh là người Đại Lý, nếu như họ bắt được anh lập tức một đao chém liền.

Đoàn Dự nói:

- Thế thì lạ lùng thật, người Đại Lý biết bao nhiêu, làm sao giết hết được? Cô nương thôi cứ chạy trước là hơn.

Mộc Uyển Thanh thấy trên đầu vai từng chập đau nhói, nghe thấy Đoàn Dự cứ lải nhải mãi, cáu tiết nói:

- Anh có câm mồm đi không? Đừng nhiều lời nữa.

Đoàn Dự đáp:

- Thôi được, vậy cô để tôi ngồi đằng sau lưng.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Để làm gì?

Đoàn Dự đáp:

- Chiếc khăn choàng của tôi chụp lên đầu mụ mập kia rồi.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế thì đã sao?

Đoàn Dự đáp:

- Quần tôi bị rách một lỗ lớn, ngồi ở trước mặt cô, hở cả... hở cả... đối với cô nương, quả là... quả là vô lễ.

Mộc Uyển Thanh vết thương đau dường như không chịu nổi, nghiến răng đưa tay nắm lấy vai Đoàn Dự, bóp một cái đầu xương kêu lên lốp cốp, quát lớn:

- Câm mồm!

Đoàn Dự đau quá, vội nói:

- Được rồi! Được rồi, tôi không nói nữa.

Hồi 4(a) - Nhai Cao Nhân Viễn

Non cao chót vót muôn trùng,

Trăm năm kết một chữ đồng từ đây.

Chưa xum họp đã chia hai,

Chàng Ngưu thiếp Chức biết ai bắc cầu.

o O o

Chạy được mấy dặm, Hắc Mai Côi trèo lên một đỉnh núi dài, thế núi thêm hiểm trở nên con ngựa đi chậm lại, đằng sau tiếng người hò hét đuổi theo vẫn văng vẳng truyền tới. Đoàn Dự kêu lên:

- Hắc Mai Côi ơi! Hôm nay ngươi quả là khổ sở, phiền ngươi chạy nhanh hơn một tí được chăng?

Chạy thêm chừng một dặm nữa, quay đầu lại thấy ánh đao lấp loáng, bọn người đuổi theo mỗi lúc một gần. Mộc Uyển Thanh luôn mồm thúc giục:

- Nhanh lên! Nhanh lên!

Hắc Mai Côi cố hết sức chạy cho nhanh, đột nhiên phía trước có một cái vực rộng đến vài trượng, trông tối om nhìn không thấy đáy. Con ngựa thấy thế kinh hãi hí lên một tiếng chùn người lại, lùi về sau mấy bước.

Mộc Uyển Thanh thấy đằng trước không còn đường nào, đằng sau lại truy binh đuổi tới bèn hỏi:

- Tôi muốn giục ngựa nhảy qua, anh có dám theo tôi mạo hiểm không? Hay là ở lại?

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Lưng ngựa nếu nhẹ bớt một người, Hắc Mai Côi chắc nhảy dễ hơn”. Bèn nói:

- Cô nương qua trước đi, sau đó dùng dây lưng kéo tôi qua.

Mộc Uyển Thanh quay lại thấy những người đuổi theo chỉ còn chừng vài chục trượng nói:

- Sợ không kịp đâu!

Nàng giục ngựa lui lại vài trượng, kêu lên:

- Suỵt, nhảy qua đi.

Nàng giơ tay vỗ nhẹ lên bụng con vật mấy cái. Hắc Mai Côi phóng bốn chân chạy vọt tới, vừa chạm vào ghềnh đá liền nhảy vọt qua. Đoàn Dự chỉ thấy mình như đằng vân giá vụ, trái tim tưởng như bung ra ngoài.

Hắc Mai Côi bị chủ nhân thúc giục cố hết sức nhảy, hai chân trước miễn cưỡng bám được vào

bờ bên kia, nhưng vì khoảng cách quá xa, con vật đã chạy cả đêm, chân lại bị thương thành thử không chồm được tới bờ đá, thân hình liền rơi tòm xuống vực.

Mộc Uyển Thanh ứng biến thật nhanh, từ trên lưng ngựa tung người lên, tiện tay nắm Đoàn Dự, lao về đằng trước. Đoàn Dự rơi xuống trước, Mộc Uyển Thanh ngã đè lên, rơi ngay vào lòng chàng. Đoàn Dự sợ nàng bị thương, hai tay ôm chặt, chỉ nghe con Hắc Mai Côi hí lên một tiếng dài thảm thiết, đã rơi xuống vực sâu vạn trượng rồi.

Mộc Uyển Thanh lòng đau như cắt, vội vàng vùng ra khỏi vòng tay Đoàn Dự chạy đến bên khe núi, chỉ thấy mây mù che phủ, không nhìn thấy Hắc Mai Côi đâu, bỗng thấy mắt tối sầm, trời đất quay cuồng, chân mềm nhũn, nằm lăn ra bất tỉnh.

Đoàn Dự kinh hãi sợ nàng rơi xuống vực sâu vội chạy tới giữ lại, thấy nàng hai mắt nhắm liền đã hôn mê từ bao giờ. Còn đang chưa biết phải làm sao bỗng nghe bờ vực bên kia có người kêu lên:

- Bắn tên! Bắn tên! Bắn chết cả hai đứa tiểu tặc.

Đoàn Dự ngẩng đầu nhìn lên, thấy đứng lố nhố đến bảy tám người, vội vàng cúi xuống ôm Mộc Uyển Thanh, xoay mình bỏ chạy, nghe vụt một cái, một mũi tên đã sướt qua mang tai.

Chàng lật đật chạy lên thêm mấy bước, khom lưng xuống, tay ôm Mộc Uyển Thanh mà chạy, lại vụt một tiếng nữa, một mũi tên bay vụt trên đầu. Đoàn Dự thấy bên trái có một khối đá lớn, lập tức chạy qua núp phía sau, rồi nghe tiếng tên vun vút liên hồi, vô số ám khí bắn vào tảng đá nảy trở ra.

Đoàn Dự không dám động đậy, đột nhiên nghe bộp một cái, một cục đá bằng nắm tay ném vụt qua rớt ngay bên cạnh chàng, kẻ nào đó sức cánh tay quả thật mạnh mẽ nên mới có thể ném đến mấy chục trượng như thế, nhưng vì quá xa nên không thể nào chính xác được. Đoàn Dự nghĩ thầm ở nơi đây chưa phải đã thoát hiểm vội vàng bế Mộc Uyển Thanh lên, một mạch cố hết sức chạy vụt lên trước, qua thêm ngoài mươi trượng nữa, liệu chừng ám khí vũ tiễn của kẻ địch không thể bắn tới nơi lúc ấy mới ngừng lại.

Chàng ngồi thở phì phò, nhẹ nhàng đặt Mộc Uyển Thanh lên trên cỏ, rút người vào đằng sau tảng đá nhìn về phía trước. Đằng bờ vực bên kia trong bóng đêm thấy người đứng lố nhố, hoa chân múa tay, lao xao bàn tán, thỉnh thoảng gió núi thổi qua chàng lại nghe lõm bõm được đôi câu, đều là những lời giận dữ chửi bới, xem ra bọn này trong nhất thời chưa có cách nào qua được. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nếu như bọn họ đi vòng theo triền núi thì có thể lên tới đây được hai đứa mình không thể nào thoát chết".

Chàng vội đi ra mỏm đá nhìn qua bên kia xem thử, không khỏi sợ đến bủn rủn tay chân, đứng không vững. Bên dưới cái vực vài trăm trượng là sóng nước sôi sục, một con sông lớn màu xanh biếc cuồn cuộn chảy qua, thì ra đã đến bờ sông Lan Thương. Nước sông chảy thật xiết, cứ từ bờ bên kia thì không sao có thể vượt qua được nhưng nếu như địch nhân tìm đường xuống dưới đáy vực sau đó lại từ từ trèo lên thì rồi thể nào cũng giết được chàng và Mộc Uyển Thanh. Chàng thở dài, nghĩ bụng thôi thì mình tạm thoát nguy cơ cũng được rồi, còn về sau đến đâu hay đó, câu nói lúc trước lại hiện lên trong đầu: "Sống thêm được nửa ngày, không phải là không được cái gì".

Chàng quay lại bên cạnh Mộc Uyển Thanh, thấy nàng vẫn còn thiêm thiếp hôn mê chưa tỉnh, đang tính đường cứu chữa, thấy ở trên lưng nơi vai trái vẫn còn cắm một cái dùi sắt, máu chảy thấm ướt cả một nửa bên người. Đoàn Dự kinh hãi, khi còn trên lưng ngựa chàng ngồi đằng trước, trong cơn hoảng hốt chạy thục mạng đâu có ngờ nàng đã bị trọng thương, việc đầu tiên chàng nghĩ tới là" "Hay là nàng chết rồi chăng?". Chàng liền lật tấm khăn che mặt lên, để tay vào mũi thăm dò, cũng may vẫn còn thoi thóp nghĩ thầm: "Mình phải rút cái dùi ra rồi dịt lại cho máu khỏi chảy". Chàng đưa tay cầm cán dùi, nghiến răng nhổ mạnh, cương chùy bật ra. Chàng không biết tránh né, máu từ trong vết thương phun ra khiến mặt cổ chàng đầy những máu.

Mộc Uyển Thanh đau quá đến kêu rú lên, tỉnh lại nhưng rồi lại ngất đi ngay. Đoàn Dự cố hết sức chặn vết thương lại cho máu khỏi tóe ra, thế nhưng máu chảy như suối không làm cách nào giữ lại được. Chàng không biết tính sao, vội nhổ một nắm cỏ, cho vào mồm nhai đắp lên vết thương nhưng máu chảy lại bật ra. Chàng bỗng nhớ ra: "Lúc trước nàng trúng phải móc sắt bị thương từng lấy trong bọc ra một loại thuốc bôi lên chẳng mấy chốc máu liền ngừng chảy".

Chàng nhè nhẹ thò tay vào túi nàng, lôi hết những vật trong đó ra, thấy một chiếc lược bằng gỗ vàng tâm, một chiếc gương đồng nhỏ, hai chiếc khăn tay màu hồng và ba cái hộp gỗ nhỏ, một cái bình sứ. Chàng thấy đây toàn là vật dụng phòng khuê, không khỏi ngỡ ngàng, bấy giờ mới nghĩ ra trước mắt là một cô gái, vậy mà mình thò tay vào quần áo người ta khoắng loạn cả lên không khỏi vô lễ, mặc dầu những món lược gương khăn hộp kia thực chẳng xứng hợp với một nữ ma đầu giết người không chớp mắt chút nào.

Chàng đã thấy Mộc Uyển Thanh đổ từ trong cái bình sứ một loại bột màu xanh ban cho Tư Không Huyền, giả làm thánh dược của Đồng Mỗ, nhưng không biết loại bột đó có cầm máu được không. Chàng bèn mở một cái hộp ra, thấy hương thơm bay lên ngào ngạt, thấy toàn là phấn thoa mặt màu hồng, cái hộp thứ hai mở ra thấy còn một nửa là phấn trắng, còn cái hộp thứ ba lại là phấn vàng. Chàng đưa lên mũi ngửi, bột màu trắng không mùi vị gì, còn bột màu vàng thì cay sè, vừa ngửi phải là hắt hơi ngay, nghĩ thầm: "Chẳng biết đây là kim sang dược hay là thuốc độc giết người đây? Nếu như mình dùng sai thì thật hỡi ôi!". Chàng đưa ngón tay di di vào nhân trung Mộc Uyển Thanh, một lát sau, nàng chầm chậm mở mắt ra.

Đoàn Dự mừng quá vội hỏi:

- Mộc cô nương, cái hộp nào là để cầm máu trị thương?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Màu đỏ.

Nàng chỉ nói được bấy nhiêu rồi lại nhắm mắt. Đoàn Dự hỏi lại:

- Màu đỏ ư?

Nàng không trả lời. Đoàn Dự lấy làm lạ, nghĩ thầm màu đỏ rõ ràng là phấn bôi mặt, sao lại dùng trị thương? Thế nhưng nàng đã nói như vậy mình cứ thử xem sao, còn hơn là bôi nhầm thuốc độc vào vết thương.

Chàng bèn xé rách áo chung quanh vết thương, thò tay quệt một chút phấn hồng, nhẹ nhàng bôi lên. Khi tay chàng chạm vào vết thương, Mộc Uyển Thanh trong cơn hôn mê dường như biết đau, co người lại một cái. Đoàn Dự an ủi:

- Đừng sợ! Đừng sợ! Mình cứ cầm máu trước đã rồi tính sau.

Kể cũng lạ, bột phấn đó linh nghiệm vô cùng, bôi lên vết thương chưa bao lâu, máu liền chảy chậm lại; một lúc nữa vết thương đóng lại thành một lớp bọt màu vàng. Đoàn Dự tự nói một mình:

- Kim sang dược sao mà lại giống phấn bôi mặt, tính tình đàn bà con gái kể cũng hay thật!

Chàng mệt mỏi cả nửa ngày qua, đến bây giờ mới thấy hơi trấn tĩnh, nghe tiếng la ó của những người ở bờ bên kia dần dần ngừng bặt, nghĩ thầm: “Không lẽ bọn chúng từ dưới vực tấn công lên thật hay sao?” Chàng nằm soài dưới đất bò men ra bờ vực nhìn xuống, tim đập thình thình, quả không sai thấy bờ bên kia chừng mươi người đang leo xuống dưới đáy. Sơn cốc tuy sâu thật nhưng cũng có đáy, bọn người này một khi đến tận cùng rồi rồi sẽ trèo lên, xem ra chỉ nhiều lắm độ ba giờ nữa kẻ địch sẽ tới nơi.

Tuy chàng ở vào đường cùng nhưng cũng không thể nào bó tay chịu chết, bèn nhìn chung quanh thấy chỗ mình đang ở là một mỏm đá cao, một mặt là sông ba bề là vực thẳm không còn đường nào mà chạy. Chàng thở dài một tiếng ôm Mộc Uyển Thanh để dưới chân một hòn đá để tránh gió máy, sau đó khom lưng nhặt đá gom lại thành một đống dưới chân. Cũng may trên mỏm đá này đâu đâu cũng đầy đá cục, chẳng bao lâu đã có đến năm sáu trăm viên. Mọi việc xong xuôi, chàng ngồi bên cạnh Mộc Uyển Thanh nhắm mắt dưỡng thần.

Chàng vừa ngồi xuống, cái mông trần chạm vào đá thấy hơi đau, nghĩ thầm: “Hai người mình đúng là nhằm quẻ Quải, hào cửu tứ: Đồn vô phu, kỳ hành thứ thư, khiên dương hối vong, văn ngôn bất tín. “Thứ thư” là người đi đứng khập khiễng, không thoải mái, quẻ này thật đúng biết bao. Còn ta thì quả là “đồn vô phu”, chữ “phu” (da) kia nếu đổi thành chữ “khố” (quần) thì lại càng thích đáng. Nàng vẫn bảo rằng đàn ông con trai chỉ giỏi lừa người, thật đúng là “văn ngôn bất tín”. Thế nhưng nếu nàng “khiên dương hối vong” thì mình chẳng hóa ra biến thành con cừu hay sao? Thế nhưng chẳng biết nàng có hối hận hay chăng?”.

Chàng suốt đêm qua không ngủ, mệt mỏi quá rồi, ngồi nghĩ mấy câu trong kinh Dịch liền thiu thiu, thế nhưng biết địch nhân chẳng mấy chốc sẽ lên tới nên đâu dám ngủ. Chàng ngửi thấy mùi hương thơm thoang thoảng từ người Mộc Uyển Thanh tỏa ra, nhớ lại khi mình thò tay thăm mũi nàng, lật khăn che mặt ra từng nhìn thấy từ mũi đổ xuống cằm, nhưng khi đó chỉ nghĩ tới chuyện nàng sống hay chết đâu có để ý xem mũi miệng nàng ra sao, bây giờ đâu dám lật khăn lên coi lại cho rõ, nhớ lại dường như da dẻ nàng trắng trẻo, ít nhất thì cũng không như nàng nói "rỗ nhằng rỗ nhịt".

Lúc này Mộc Uyển Thanh hôn mê bất tỉnh, dẫu chàng có len lén mở chiếc khăn che mặt ra coi nàng cũng không sao biết được nhưng chàng muốn coi lại không dám, trong bụng cứ chần chừ không sao quyết định được: "Ta cùng nàng đồng sinh cộng tử, mười phần đến chín hai đứa cùng chết nơi đây, chẳng lẽ đến lúc ô hô ai tai rồi mà cũng chưa thấy mặt nàng, như thế chẳng chết oan lắm hay sao?". Thế nhưng chàng lại sợ nếu quả như nàng mặt đầy vết rỗ, nên tự nhủ: “Nếu nàng chẳng phải xấu ma chê quỉ hờn thì việc gì mà phải che mặt lại, không dám để bộ mặt cho người ta thấy? Cô nương này hành sự hung ác, xem ra không có duyên với những chữ “thanh tú mỹ lệ” thôi đừng coi cho xong”.

Chàng nhất thời không biết tính sao, toan xủ một quẻ để giải đoán nhưng càng lúc càng mỏi

mệt, nên mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi.

Không biết chàng ngủ được bao lâu, đột nhiên nghe tiếng người lao xao vọng đến vội vàng chạy đến bờ đá nhìn xuống thấy năm sáu người đàn ông men theo vách núi đang trèo lên. Có điều vách núi dựng đứng thành thử lên được cũng thật gian nan. Đoàn Dự kêu thầm: "Nguy quá! Nguy quá!", cầm một cục đá ném xuống, miệng kêu lên:

- Chớ có trèo lên, nếu không ta chẳng nể nang nữa đâu.

Chàng từ trên cao ném xuống thật dễ dàng, những người đang trèo lên còn cách chàng đến mấy chục trượng, ám khí không bắn tới được, nghe tiếng chàng kêu, lập tức ngừng lại, chần chừ giây phút rồi tìm những hốc đá ẩn vào trong đó rồi lại tiếp tục trèo lên. Đoàn Dự cầm năm sáu cục đá ném xuống, nghe thấy hai tiếng "A", "A" thảm thiết, hai người đã bị trúng phải, ngã lộn xuống đáy vực, chắc là thân thể nát nhừ chết rồi.

Những người còn lại xem chừng không xong, lật đật trèo xuống, một người lập cập xẩy chân, rơi xuống chết mất xác. Đoàn Dự từ nhỏ theo các vị cao tăng học Phật pháp, đến võ cũng không chịu học đây là lần đầu tiên giết người nên không khỏi mặt tái mét. Chàng vốn chỉ muốn ném đá xuống để dọa thôi, ngờ đâu lỡ tay giết hai người, lại làm cho một người khác ngã chết, tuy biết rằng nếu mình không chống trả, kẻ địch lên được trên mỏm núi rồi thì mình và Mộc Uyển Thanh sẽ thể nào cũng bỏ mạng nhưng trong bụng cũng thật bàng hoàng.

Chàng đứng ngơ ngẩn một hồi, quay lại bên cạnh Mộc Uyển Thanh thấy nàng lúc này đã ngồi dậy, tựa vào tảng đá. Đoàn Dự vừa sợ vừa mừng nói:

- Mộc cô nương, cô... cô đã khỏe chưa?

Mộc Uyển Thanh không trả lời, đôi mắt từ hai cái lỗ trên tấm khăn che nhìn ra, trừng trừng nhìn chàng hơi có vẻ như hung dữ nghiêm nghị. Đoàn Dự nhỏ nhẹ khuyên:

- Cô cứ nằm nghỉ một lúc đi, tôi đi kiếm nước cho cô uống.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Có người đang trèo lên, phải không?

Đoàn Dự sụt sùi, lấy tay áo chùi nước mắt, nghẹn ngào đáp:

- Tôi lỡ tay đánh chết hai người, lại... lại khiến cho một người khiếp quá... xẩy chân.

Mộc Uyển Thanh thấy chàng khóc lóc lấy làm lạ lùng, hỏi lại:

- Thế thì đã sao?

Đoàn Dự vẫn tấm tức:

- Trời cao có đức hiếu sinh, tôi... tôi vô cố giết người, tội nghiệp không nhỏ.

Chàng dậm chân nói tiếp:

- Ba người đó ai chẳng có cha mẹ vợ con, nghe tin đó thể nào chẳng đau xót vạn phần, tôi... tôi biết phải làm sao tạ lỗi với người ta đây? Làm sao an ủi gia đình người ta đây?

Mộc Uyển Thanh cười khẩy:

- Thế bộ anh không có cha mẹ vợ con hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi có cha có mẹ nhưng chưa có vợ con.

Khuôn mặt Mộc Uyển Thanh đột nhiên bừng lên một tia sáng lạ lùng nhưng chỉ lóe lên rồi biến mất, trở lại thần tình như cũ sắc như dao, lạnh như băng nói:

- Thế bọn họ lên được rồi, có giết anh không? Có giết tôi không?

Đoàn Dự đáp:

- Chắc là có.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hừ, anh đành để cho người ta giết chứ không muốn giết người à?

Đoàn Dự cúi đầu suy nghĩ nói:

- Nếu chỉ vì một mình tôi, tôi quyết không muốn giết người. Thế nhưng... thế nhưng tôi không muốn họ làm hại đến cô.

Mộc Uyển Thanh gay gắt hỏi:

- Sao vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Cô cứu mạng tôi thì tôi phải cứu lại cô chứ!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi hỏi anh một câu, anh chỉ nói láo nửa lời, đoản tiễn trong tay áo tôi sẽ bắn ra giết anh ngay.

Nói xong nàng hơi nhấc tay áo lên nhắm thẳng vào chàng. Đoàn Dự nói:

- Cô giết bao nhiêu người toàn ở những mũi tên từ tay áo cô bắn ra đó sao?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Anh ngốc lắm, anh không sợ tôi à?

Đoàn Dự đáp:

- Cô không giết tôi, việc gì tôi phải sợ?

Mộc Uyển Thanh hậm hực nói:

- Anh làm tôi bực mình lúc đó tôi sẽ giết anh không chừng. Tôi hỏi anh, anh đã nhìn thấy mặt tôi chưa?

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Chưa!

Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Có thật là chưa thấy hay không?

Nàng nói càng lúc càng nhỏ, khăn che mặt cũng ướt một mảng, hiển nhiên dùng sức quá nhiều, mồ hôi lạnh toát ra nhưng giọng nói vẫn mười phần gay gắt. Đoàn Dự đáp:

- Tôi nói dối cô làm chi? Cô không việc gì phải "văn ngôn bất tín".

Mộc Uyển Thanh nói:

- Thế lúc tôi hôn mê sao anh không mở khăn che mặt tôi ra coi?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Tôi chỉ lo trị vết thương trên lưng cô, đâu có nghĩ đến chuyện đó.

Mộc Uyển Thanh vừa bồn chồn, vừa bực tức, hổn hển hỏi:

- Anh... anh nhìn thấy lưng tôi rồi ư? Anh... anh bôi thuốc trên lưng tôi phải không?

Đoàn Dự đáp:

- Đúng vậy! Phấn thoa mặt của cô linh nghiệm quá, tôi có ngờ đâu đó lại là thuốc cao trị thương.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Anh lại đây đỡ tôi một tí.

Đoàn Dự đáp:

- Hay lắm, thôi cô đừng nên nói nhiều, nghỉ một lát rồi sẽ tìm đường thoát khỏi nơi đây.

Nói rồi chàng đến đỡ nàng lên, nhưng tay chưa kịp chạm đến cánh tay nàng, đột nhiên nghe bốp một tiếng trên má đã bị nàng tát cho một cái. Nàng tuy đã bị thương nặng nhưng ra tay vẫn rất mạnh bạo.

Đoàn Dự bị nàng đánh cho hoa cả mắt, nhức cả đầu, người quay vòng vòng, hai tay ôm má, giận dữ hỏi:

- Sao... sao cô lại đánh tôi?

Mộc Uyển Thanh hậm hực nói:

- Tên tiểu tặc lớn mật thật, sao ngươi... ngươi dám chạm vào người ta, lại còn... lại còn dám nhìn vào lưng ta...

Nàng nổi giận lập tức lại hôn mê, nằm lăn ra đất. Đoàn Dự kinh hãi, không còn nhớ tới chuyện vừa bị nàng cho một cái tát, vội vàng tiến lên đỡ dậy, thấy sau lưng lại có một vầng máu tươi túa ra, thì ra khi nàng ra tay đánh người, dùng quá sức, vết thương đã khép kín nay lại toạc ra.

Đoàn Dự ngạc nhiên: "Mộc cô nương không muốn ta đụng đến da thịt nàng, thế nhưng không cứu nàng sẽ ra hết máu mà chết. Sự đã đến nước này, chỉ đành tòng quyền, cùng lắm nàng đánh ta thêm hai cái nữa mà thôi".

Chàng lại xé áo lau sạch máu me chung quanh vết thương, thấy da thịt nàng mịn màng như ngọc, trắng trẻo như tuyết, lại ngửi thấy từng chập mùi hương xông lên, không dám nhìn lâu, vội vàng lấy cao bôi lên vết thương.

Lần này không bao lâu Mộc Uyển Thanh lại tỉnh dậy, vừa mở mắt đã hầm hầm nhìn chàng. Đoàn Dự sợ nàng đánh nữa vội vàng tránh xa xa. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ngươi... ngươi lại...

Nàng thấy vết thương sau lưng mát rượi, biết ngay Đoàn Dự vừa mới trét thêm thuốc mới. Đoàn Dự nói:

- Tôi... tôi lẽ nào thấy cô sắp chết mà không cứu?

Mộc Uyển Thanh chỉ còn nước thở hổn hển, không còn hơi sức đâu mà nói chuyện nữa. Đoàn Dự nghe thấy phía bên trái nước chảy róc rách nên đi qua, thấy một dòng suối trong vắt, bèn rửa sạch hai tay, cúi xuống uống mấy ngụm, hai tay vốc nước đến bên cạnh Mộc Uyển Thanh nói:

- Há mồm ra uống chút nước.

Mộc Uyển Thanh hơi ngần ngại nhưng vì nàng mất máu quá nhiều, cổ khô miệng đắng, nên đành vén một bên mảnh khăn che để hở miệng ra. Lúc này ánh nắng đang ngay giữa đỉnh đầu, chiếu sáng một nửa khuôn mặt của nàng. Đoàn Dự thấy cằm nàng thon thon, da mặt trắng muốt, không khác gì lưng, mịn màng nhẵn nhụi, chẳng có một nốt rỗ nào, cái miệng anh đào nho nhỏ ngay ngắn xinh xắn, môi hơi mỏng hai hàm răng đều đặn trắng bóng như ngọc, trong lòng không khỏi rộn ràng: "Nàng... nàng quả là một tuyệt sắc giai nhân!".

Nước suối chảy qua những khe tay, rơi thành từng giọt trên má Mộc Uyển Thanh chẳng khác nào trên ngọc có nạm những hạt minh châu, trên đóa hoa điểm vài hạt sương sớm. Đoàn Dự sững sờ nhưng không dám nhìn lâu, quay đầu sang chỗ khác. Mộc Uyển Thanh uống hết nước trong tay Đoàn Dự rồi nói:

- Vẫn còn khát, đi lấy thêm về đây.

Đoàn Dự theo lời đi lấy thêm nước, tổng cộng ba lần nàng mới đủ. Đoàn Dự lại mon men ra bờ vực thăm dò, thấy bên kia còn lại đâu bảy tám người, tay cầm cung tên, canh chừng. Chàng nhìn xuống sơn cốc không thấy ai dám trèo lên nhưng liệu chừng kẻ địch chưa bỏ cuộc chắc thể nào cũng tính toán chuyện tấn công lên đỉnh núi.

Chàng lắc đầu rồi lại qua bên dòng suối múc nước uống, rửa sạch máu me từ vết thương của Mộc Uyển Thanh bắn lên, nghĩ thầm: "Thuốc giải đoạn trường tán có uống hay không thì cũng vậy, nhưng thôi mình cứ uống là hơn". Chàng lấy cái bình sứ trong bọc ra, lấy giải dược bỏ vào mồm, dùng nước suối uống xuống bụng nghĩ thầm: "Thuốc giải này sao đắng quá, kém xa đoạn trường tán ngòn ngọt dễ uống biết bao. Ôi! Có ngờ đâu Mộc cô nương lại xinh đẹp như thế. Đúng là hào sơ cửu của quẻ Khuê "táng mã, kiến ác nhân vô cữu".

Chàng lại nghĩ thêm: "Trên mỏm núi này tuy có nước nhưng lại không có đồ ăn, địch nhân thật cũng chẳng cần tấn công lên làm chi, chỉ vài ngày hai đứa mình cũng chết đói rồi". Chàng ủ rũ quay lại chỗ Mộc Uyển Thanh nói:

- Tiếc thay trên đây chẳng có trái cây gì nếu không tôi đi hái ít quả về cho cô nương ăn đỡ đói.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Anh nói những lời thừa thãi ấy có ích lợi gì đâu?

Nàng ngừng lại một chút hỏi thêm:

- Làm sao anh lại quen với con bé nhà họ Chung thế?

Đoàn Dự đem chuyện chàng ở Kiếm Hồ Cung gặp được Chung Linh thế nào, mình bị nhục được nàng cứu ra sao kể lại một lượt. Mộc Uyển Thanh lặng yên chăm chú nghe, đến lúc xong mới cười khẩy nói:

- Anh không biết võ công nhưng lại thích xen vào chuyện giang hồ, bộ không muốn sống nữa hay sao?

Đoàn Dự điềm nhiên nói:

- Tôi mình làm mình chịu, có chết cũng đành, có điều liên lụy đến cô nương, trong lòng quả thật không an.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Anh làm gì mà liên lụy đến tôi? Oán thù với bọn này do tôi gây ra, dù không có anh thì họ vẫn xúm lại vây đánh tôi cơ mà! Có điều nếu như không có anh, tôi không phải lo... sẽ đánh giết... đánh giết một trận cho sướng tay, sau đó bị họ chém nát nhừ cũng còn hơn chịu chết đói ở trên núi hoang này.

Nàng nói đến bốn chữ “tôi không phải lo”, ngừng lại một chút, nghĩ mình chính miệng nói ra phải lo lắng cho anh chàng, xem ra không ổn, mặt hơi ửng đỏ. Cũng may nàng có tấm khăn che mặt nên Đoàn Dự không hay biết gì, ngay cả giọng nàng hơi khác chàng cũng không để ý đến, lại tưởng nàng bị thương rồi người mất sức, nói năng không được trơn tru. Chàng liền an ủi:

- - Thôi cô nương nghỉ ngơi vài ngày, để khi nào vết thương trên lưng đỡ rồi, lúc đó mình sẽ đánh xuống, chưa chắc họ đã ngăn cản được cô đâu.

Mộc Uyển Thanh cười nhạt:

- Sao anh nói dễ nghe thế, vết thương của tôi vài ngày làm sao khỏi được? Đối phương cao thủ không phải là ít...

Bỗng nghe từ bờ vực bên kia một tiếng hú chói tai, vang động quần sơn. Mộc Uyển Thanh tự nhiên giật mình, run run nói:

- Kẻ... kẻ đó là ai? Sao nội công cao thâm đến thế?

Nàng giơ tay ra nắm lấy cánh tay Đoàn Dự. Tiếng hú kia vang qua vọng lại giữa những vách núi

hồi lâu chưa dứt, nghe như tiếng một đàn quỉ gọi nhau, cùng đến đòi mạng giữa đêm khuya. Tuy lúc đó đang ban ngày ban mặt thế nhưng trong một sát na Đoàn Dự cảm thấy như mắt mình tối sầm. Một hồi lâu sau tiếng hú mới dần dần ngừng hẳn.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Người này võ công thật là ghê gớm, tôi không còn cách nào sống nổi, anh... anh mau mau tìm cách bỏ chạy đi, đừng lo cho tôi làm gì.

Đoàn Dự mỉm cười:

- Mộc cô nương, sao cô coi thường Đoàn Dự này thế? Họ Đoàn tuy “danh dự cực hoại” nhưng đâu có đến nỗi tệ đến vậy.

Mộc Uyển Thanh chăm chăm nhìn chàng, trong ánh mắt bừng lên một vẻ đầy thiết tha trìu mến, dịu dàng nói:

- “Danh dự cực hoại” là em nói đùa anh, anh chết chung với em có... có ích gì đâu? Anh chạy thoát rồi, lâu lâu nhớ đến em một chút như thế là đủ.

Đoàn Dự chưa bao giờ nghe nàng nói năng ôn nhu như thế, tiếng hú kia nổi lên dường như đổi hẳn thành một người mới, có điều nàng quen với giọng điệu thù hằn, hậm hực lạnh như băng nên những lời nhỏ nhẹ kia không khỏi hơi vấp váp. Chàng mỉm cười:

- Mộc cô nương, tôi thích nghe cô nói những lời như thế, quả đúng là một cô gái xinh đẹp dịu dàng.

Mộc Uyển Thanh hứ một tiếng, đột nhiên đổi giọng gay gắt:

- Sao anh biết tôi xinh đẹp? Anh trông thấy mặt tôi rồi, phải không nào?

Tay nàng cứng lại chẳng khác nào một cái kìm bóp chặt lấy cánh tay Đoàn Dự. Đoàn Dự thở dài một tiếng nói:

- Lúc tôi múc nước cho cô uống, thấy một nửa khuôn mặt cô. Chỉ một nửa khuôn mặt thôi cô đã là một mỹ nhân khó kiếm ở trên đời rồi.

Mộc Uyển Thanh tuy tính tình hung dữ nhưng dẫu sao cũng là đàn bà, được người ca ngợi trong lòng mừng thầm, huống chi nàng che mặt đã lâu, xưa nay chỉ nghe người ta khen mình võ công cao cường chứ chưa nghe ai ca tụng dung mạo, trong lòng cao hứng liền lỏng tay ra nói:

- Anh mau đi tìm một cái hang nào mà trốn, dù có thấy gì cũng đừng ló đầu ra. E rằng chỉ trong giây lát là người ta lên đến rồi.

Đoàn Dự kinh hãi nói:

- Không thể để y lên được.

Chàng vội nhỏm dậy chạy ra bờ vực, đột nhiên thấy mắt hoa lên, một cái bóng vàng nhanh nhẹn tuyệt luân đang trèo lên. Bờ đá cực kỳ hiểm trở nhưng người kia đăng sơn mà không khác gì đi trên đất bằng, so với khỉ vượn còn nhanh nhẹn hơn. Đoàn Dự trong lòng kinh hãi kêu lên:

- Này, nếu ngươi còn tiếp tục trèo lên ta sẽ dùng đá ném đó.

Người kia cười lên sằng sặc, trèo lên càng nhanh hơn trước. Đoàn Dự thấy y vừa dứt tiếng cười đã lên thêm được mấy trượng, không thể nào để y lên núi được nhưng lại cũng không muốn giết người nên nhặt một khối đá ném xuống bên cạnh người đó cách chừng vài trượng. Viên đá tuy không lớn lắm nhưng từ trên cao rơi xuống, nghe tiếng vù vù thế rơi cũng thật kinh người. Đoàn Dự lại kêu lên:

- Này, ngươi đã thấy chưa? Nếu như ta ném vào người ngươi, liệu ngươi có sống được chăng? Mau quay trở xuống đi thôi.

Người kia cười nhạt nói:

- Thằng nhỏ thối tha kia, ngươi không muốn giữ cái mạng chó của ngươi hay sao mà dám vô lễ với ta như thế?

Đoàn Dự thấy y lại lên thêm mấy trượng rồi, tình hình mỗi lúc một thêm nguy cấp, liền cầm mấy cục đá lên nhắm đúng ngay đầu y mà thả rồi nhắm mắt lại không dám nhìn cái cảnh y rơi từ trên cao xuống đáy vực.

Chỉ nghe vù vù hai tiếng, người kia ngửa cổ cười dài. Đoàn Dự trong bụng lạ lùng, mở mắt ra xem thấy mấy viên đá kia đang rơi xuống vực sâu, còn người kia không hề hấn gì. Đoàn Dự càng thêm gấp gáp, vội vàng hết cục nọ đến cục kia liên tiếp ném xuống.

Người đó đợi đá rơi xuống đỉnh đầu liền giơ tay gạt ra, cục đá liền văng ra xa, cũng có khi y nhẹ nhàng nhảy một cái, tránh sang một bên. Đoàn Dự một hơi ném luôn ba chục cục đá, chỉ cản trở được y chậm lại một chút nhưng không tổn hại y được một sợi lông, sợi tóc. Chàng thấy y càng nhảy càng gần, biết không thể làm gì được y, khuôn mặt gớm ghiếc của y đã dần dần nhìn rõ, vội vàng quay lại bên cạnh Mộc Uyển Thanh, kêu lên:

- Mộc... Mộc cô nương, kẻ... kẻ đó lợi hại quá, thôi mình chạy cho mau.

Mộc Uyển Thanh cười khẩy đáp:

- Không kịp nữa rồi.

Đoàn Dự đang toan nói thêm, bỗng thấy từ đằng sau một luồng lực đạo đẩy tới, lập tức bay bổng lên, rơi bịch vào trong bụi cây, đau đến tối tăm mặt mũi. Cũng may nơi đây toàn là những cây thấp, nên mặt chỉ xây sát sơ sài nhưng không bị thương. Chàng cố vùng vẫy đứng lên được thấy người kia đã đứng trước mặt Mộc Uyển Thanh.

Đoàn Dự vội vàng chạy đến, chắn đằng trước Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Tôn giá là ai? Sao lại ra tay đánh người?

Mộc Uyển Thanh kinh hoảng kêu lên:

- Anh... anh chạy mau đi, đừng ở đây làm gì nữa.

Người kia cười lên ha hả nói:

- Chạy làm sao được. Lão tử là Nam Hải Ngạc Thần, võ công thiên hạ đệ... đệ... ha ha, hai đứa

nhãi con chắc nghe đến tên ta rồi chứ, phải không nào?

Đoàn Dự tim đập thình thịch, cố gắng trấn tĩnh, quay sang nhìn người kia, việc đầu tiên là thấy đầu y to lớn dị thường, cái mồm ngoác ra để lộ đầy răng nhọn, còn đôi mắt thì lại vừa bé vừa tròn, trông như hai hạt đậu nhưng ánh mắt sáng quắc, đảo qua đảo lại nhìn Đoàn Dự khiến chàng không khỏi lạnh xương sống. Người đó tầm thước, thân trên thô tráng nhưng bên dưới lại gầy gò, dưới cằm râu đâm tua tủa như những ngọn kích, nhìn không thể đoán được y tuổi tác chừng bao nhiêu.

Y mặc trên người một chiếc áo vàng, dài đến đầu gối, may bằng cẩm đoạn hạng nhất, thật là hoa quí nhưng bên dưới thì lại mặc một chiếc quần vải thô, ô uế lam lũ, không còn ra màu mè gì. Mười ngón tay y vừa dài vừa nhọn trông như móng gà. Đoàn Dự vừa gặp đã thấy người này dung mạo xấu xí nhưng càng nhìn càng thấy y ngũ quan hình tướng, thân thể chân tay, ngay cả đến quần áo mặc trên người đều có điểm gì không ổn.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Anh lại đây, đứng bên cạnh tôi.

Đoàn Dự lắp bắp:

- Y... liệu y có đả thương cô không?

Mộc Uyển Thanh cười nhạt nói:

- Chỉ với cái đạo hạnh nhỏ bé của anh liệu có ngăn chặn được Nam Hải Ngạc Thần chăng?

Tuy nhiên nàng thấy Đoàn Dự không kể sống chết đứng ra bảo hộ cho mình trong lòng không khỏi cảm động. Đoàn Dự nghĩ nàng nói không sai, quái nhân kia muốn giết mình chỉ cất tay là xong thành thử không nên chọc cho y nổi giận là hơn, bèn đến đứng bên cạnh Mộc Uyển Thanh nói:

- Thì ra tôn giá ngoại hiệu là Nam Hải Ngạc Thần, võ công thiên hạ đệ... đệ... gì đó, đã từng nghe danh từ lâu như sấm rền bên tai. Tại hạ mấy hôm nay được biết bao nhiêu là anh hùng hảo hán nhưng tôn giá võ công lợi hại hơn hết. Tại hạ ném mấy chục cục đá mà không trúng được cục nào. Tôn giá võ công cao cường đến thế thì quả là ghê gớm thật.

Chàng nghĩ thầm: “Mặc dù ta tâng bốc nhưng võ công y quả là cao cường, thổi phồng lên cũng không phải là quá đáng”. Nam Hải Ngạc Thần thấy Đoàn Dự ca ngợi võ công y lợi hại, trong lòng hết sức đắc ý, cười khan mấy tiếng nói:

- Bản lãnh của tiểu tử bình thường quá đỗi nhưng nhãn quang cũng không đến nỗi tệ. Thôi ngươi đi đi, lão tử tha chết cho ngươi đó.

Đoàn Dự mừng quá nói:

- Thế lão nhân gia tha luôn cả Mộc cô nương chứ?

Đôi mắt tròn nhỏ của Nam Hải Ngạc Thần xụ xuống, giơ tay ra, đẩy một cái, Đoàn Dự lùi ra mấy bước, trầm giọng quát:

- Ngươi mà còn tiến lên một bước ta không tha cho ngươi nữa đâu.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Bọn nhân vật giang hồ nói sao làm vậy, mình đứng yên đây là hơn”. Chỉ thấy Nam Hải Ngạc Thần trợn tròn đôi mắt nhỏ xíu đánh giá Mộc Uyển Thanh, hỏi:

- Tiểu Sát Thần Tôn Tam Bá có phải ngươi giết không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đúng thế!

Nam Hải Ngạc Thần hỏi tiếp:

- Y là đệ tử yêu thích của ta, ngươi có biết chăng?

Đoàn Dự trong bụng kêu khổ thầm: “Chết rồi! Chết rồi! Mộc cô nương giết đệ tử yêu của y, việc này chắc khó mà bỏ qua được. Dù ta có tâng bốc y gấp mười lần e cũng không xong”. Mộc Uyển Thanh nói:

- Khi tôi giết y tôi không biết, mấy ngày sau mới biết.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Ngươi có sợ ta không nào?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Không sợ!

Nam Hải Ngạc Thần rống lên một tiếng, thanh âm vang động cả sơn cốc, quát lớn:

- Ngươi dám không sợ ta sao? Ngươi... ngươi lớn mật thật. Ngươi dựa vào ai mà dám thế?

Mộc Uyển Thanh cười khẩy nói:

- Tôi dựa vào thế của ông chứ còn ai nữa.

Nam Hải Ngạc Thần sững sờ, quát lên:

- Chỉ nói láo lếu! Sao ngươi lại dựa vào thế của ta được?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Ông là một trong Tứ Đại Ác Nhân, thân phận cao như thế, uy danh lớn như thế lẽ nào lại động thủ với một cô gái đang bị trọng thương?

Câu nói đó tâng bốc y một cách khéo léo, Nam Hải Ngạc Thần ngạc nhiên rồi ngửa cổ lên trời cười ha hả nói:

- Lời đó nghe cũng có lý.

Đoàn Dự nghe tới Tứ Đại Ác Nhân mới biết rằng y chính là bằng hữu của cha Chung Linh Chung Vạn Cừu mời đến, nếu như nói đến họ Chung may ra có điểm nhẹ tay nên khi nghe y nói “Cái đó nghe cũng có lý” vội vàng chen vào:

- Trên giang hồ vẫn thường nghe nói Nam Hải Ngạc Thần là đại anh hùng đại hào kiệt, chẳng nói chi không hiếp đáp đàn bà con gái bị thương mà ngay cả đến đàn ông con trai bị thương cũng không thèm đánh. Ai ai cũng nói rằng, Nam Hải Ngạc Thần nếu thấy người nào đi một mình cũng không đánh, đối thủ càng đông thì càng cao hứng có thế mới thấy võ công của lão nhân gia cao cường.

Đôi mắt nhỏ của Nam Hải Ngạc Thần lờ đờ như say thuốc, cười hì hì, gật đầu liên tiếp hỏi thêm:

- Lời đó nghe cũng có lý. Ngươi nghe ai nói thế?

Đoàn Dự đáp:

- Thì Tả Tử Mục của Đông Tông Vô Lượng Kiếm, Tân Song Thanh của Tây Tông Vô Lượng Kiếm, bang chủ Thần Nông Bang Tư Không Huyền, cốc chủ Vạn Kiếp Cốc Mã Vương Thần Chung Vạn Cừu, rồi phu nhân của y là Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo, rồi cả Thụy bà bà, Bình bà bà ở Giang Nam đến, ha ha, nhiều lắm nhiều lắm, tôi đâu có nhớ hết được bao nhiêu người.

Nam Hải Ngạc Thần gật gù nói:

- Tên tiểu tử ngươi quả là có ý tứ. Lần sau nếu nghe ai nói lão tử anh hùng kệt xuất, phải ghi nhớ cho kỹ tên tuổi họ.

Y quay sang nói với Mộc Uyển Thanh:

- Ta nghe ngươi võ công không phải kém, sao lại để đến nỗi trọng thương, ai đả thương ngươi đó?

Mộc Uyển Thanh cay cú trả lời:

- Đó là vì bốn người đánh một, nếu như gặp phải Nam Hải Ngạc Thần thì có coi vào đâu, địch nhân càng đông càng tốt, còn tôi đâu được thế.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Lời đó nghe cũng có lý. Bốn người đánh một cô nương, thật không biết nhục.

Đoàn Dự vội nói:

- Đúng đó, kẻ anh hùng hảo hán chân chính, dẫu đơn đả độc đấu cũng còn chưa làm, sao lại có trò bốn người đánh một bao giờ? Tiếc rằng lão nhân gia lúc đó không trông thấy, nếu không ông cho mỗi đứa một đòn thì chúng sẽ đứt gân gãy xương hết.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Không đúng! Không đúng! Không đúng!

Cái đầu to của y lắc lư, nói một câu “không đúng” lại lắc một cái. Đoàn Dự trong bụng chột dạ, y nói ba câu “không đúng”, tim Đoàn Dự thót lên ba lần, không biết mình sai chỗ nào nghe y nói tiếp:

- Ta đâu có bao giờ đánh người đứt gân gãy xương, chỉ lốp cốp một tiếng là bẻ gãy cái cổ rùa của bọn chúng. Còn như đứt gân gãy xương chưa chắc đã chết, đâu có tuyệt hay, cũng chẳng dễ

coi. Còn như bẻ cổ, con rùa đó làm sao sống được? Nếu như ngươi không tin, để ta thử bẻ cổ ngươi thì biết.

Đoàn Dự vội nói:

- Tôi tin, tôi tin, khỏi cần thử làm gì!

Chàng chợt nhớ ra, gia nhân của Chung Vạn Cừu là Tiến Hỉ Nhi tiếp đãi Nhạc lão nhị trong Tứ Đại Ác Nhân, chỉ vì gọi lỡ một câu "Tam Lão Gia", lại bảo y là "người thật là tốt" nên bị y bẻ gãy cổ, vậy thì chính là gã này, bèn nói:

- Đúng rồi! Ông là người ác không ai sánh bằng, có người bảo ông là Nhạc lão nhị nhưng tôi bảo ông phải là Nhạc lão đại mới đúng. Nhạc lão đại bẻ cổ người ta thì làm sao còn ai mà sống nổi?

Nam Hải Ngạc Thần mừng quá, chộp ngay đầu vai y lắc lắc liên hồi, cười nói:

- Đúng đó! Đúng đó! Tiểu tử ngươi thông minh thật, biết ta là người ác không ai sánh bằng. Nhạc lão đại thì không được, lão nhị là đúng rồi.

Đoàn Dự bị y nắm vai đau đến thấu trời, cố gượng một nụ cười, nói:

- Ai nói thế? Ba chữ Nhạc lão đại nói ra đúng là không biết thẹn.

Chàng trong bụng thẹn ngầm: "Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, chỉ vì ngươi muốn cứu Mộc cô nương mà ăn nói thật là vô sỉ, bợ đỡ người ta chẳng có chút cốt khí nào. Bao nhiêu sách vở thánh hiền ngươi đọc để làm gì?". Thế nhưng chàng lại tự an ủi: "Nếu như chỉ vì bản thân ta, một nửa câu hèn hạ đó ta cũng chẳng nói, tham sống sợ chết thì còn gì là bản sắc của đại trượng phu? Cũng chỉ vì Mộc cô nương nên đành phải chịu ép một bề. Kinh Dịch có nói rằng: Nhu thuận lợi trinh, quân tử tu hành đó chính là đạo nhu khắc cương". Chàng nghĩ thế rồi trong bụng mới thấy yên.

Nam Hải Ngạc Thần buông Đoàn Dự ra, quay sang nói với Mộc Uyển Thanh:

- Nhạc lão nhị là anh hùng hảo hán, không giết đàn bà con gái đang bị thương...

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Y trước sau vẫn không dám tự xưng lão đại, không biết người anh cả đó là loại ác nhân cỡ nào?" Chàng sợ đắc tội với y nên không dám hỏi thêm. Lại nghe y nói tiếp:

-... đợi đến bao giờ bọn ngươi người đông thế mạnh, lúc đó ta giết cũng được, hôm nay tha cho. Ta hỏi ngươi, ta từng nghe người ta nói rằng, ngươi che mặt lâu năm, không để cho ai nhìn thấy dung mạo, nếu như ai trông thấy, nếu như ngươi không giết y thì sẽ lấy y làm chồng, việc đó có đúng không?

Đoàn Dự giật mình, thấy Mộc Uyển Thanh khẽ gật đầu, khiến chàng càng thêm kinh hoảng. Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Tại sao ngươi lại đưa ra cái qui củ đó?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đó là tôi thề độc trước mặt sư phụ tôi, nếu không như thế sư phụ tôi sẽ không truyền dạy võ nghệ.

Nam Hải Ngạc Thần lại hỏi thêm:

- Sư phụ ngươi là ai? Chuyện kỳ lạ quái đản đó, chẳng đâu ra đâu, thật thối như rắm, thối lắm.

Mộc Uyển Thanh ngang nhiên đáp:

- Tôi kính trọng ông là bậc tiền bối nên gọi ông một tiếng lão nhân gia. Nếu ông ăn nói hỗn hào, làm nhục đến thầy tôi tôi không nể nang nữa đâu.

Nam Hải Ngạc Thần giơ tay lên, đập lên một tảng đá ở bên cạnh, tảng đá lập tức vỡ tan, mấy mảnh vụn văng cả vào mặt Đoàn Dự khiến chàng thật đau. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Võ công của một người luyện đến mức như thế, nếu đánh vào da thịt con người, làm sao còn sống cho nổi?". Thế nhưng Mộc Uyển Thanh vẫn không chớp mắt, chẳng tỏ vẻ gì sợ hãi.

Nam Hải Ngạc Thần chăm chăm nhìn nàng một lát nói:

- Được, ngươi nói nghe cũng có lý. Thế sư phụ ngươi là ai? Ha ha! Cái đó… cái đó… ha ha…

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi tên là U Cốc Khách.

Nam Hải Ngạc Thần ngẫm nghĩ rồi lẩm bẩm:

- U Cốc Khách? Ta chưa nghe đến, không có tiếng tăm gì.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi ẩn cư nơi hoang dã nên mới gọi là U Cốc Khách. Làm sao so sánh được với một người danh tiếng lừng lẫy như ông được?

Nam Hải Ngạc Thần gật gù:

- Lời đó nghe cũng có lý.

Đột nhiên y cao giọng, quát lên:

- Tên học trò ta Tôn Tam Bá có phải muốn coi mặt ngươi nên ngươi giết y chứ gì?

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng đáp:

- Ông biết tính nết học trò ông rồi. Nếu như y học được một phần mười tài nghệ của ông thì tôi cũng không giết nổi.

Nam Hải Ngạc Thần gật đầu:

- Lời đó nghe cũng có lý.

Thế nhưng khi y nghĩ đến qui củ của môn phái xưa nay một thầy một trò đơn truyền, Tôn Tam Bá chết rồi, mười năm tâm huyết, công lao rèn luyện nay ra mây khói, càng nghĩ càng giận liền quát một tiếng:

- Con mẹ nó!

Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự thấy mặt y đột nhiên biến ra vàng khè, thần tình hung dữ thật đáng sợ trong bụng sợ hãi. Lại nghe y quát lên:

- Ta phải báo thù cho học trò ta.

Đoàn Dự nói:

- Nhạc nhị gia, ông đã nói không giết cô ta rồi, hơn nữa, học trò ông chưa học được một thành võ công của ông, có chết cũng tốt, còn hơn sống ở trên đời chỉ tổ làm cho ông mất mặt.

Nam Hải Ngạc Thần gật gù:

- Lời đó nghe cũng có lý. Nhạc lão nhị không thể nào để cho mất mặt được.

Y quay sang hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Học trò ta đã nhìn thấy mặt ngươi chưa?

Mộc Uyển Thanh nghiến răng đáp:

- Chưa!

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Hay lắm! Tên tiểu tử Tam Bá chết không nhắm mắt, để ta xem mặt mũi ngươi thế nào, là đứa xấu như ma hay đẹp như tiên trên trời.

Mộc Uyển Thanh sợ không để đâu cho hết, không lẽ mình lại phải lấy gã này? Nàng vội nói:

- Ông là một nhân vật thành danh trong võ lâm, lẽ nào làm những hành vi vô sỉ hạ lưu như thế?

Nam Hải Ngạc Thần cười khẩy nói:

- Ta là đại ác nhân không ai ác hơn, làm việc gì càng ác càng thích. Ta bình sinh chỉ có một qui củ là không giết người không có sức chống trả, ngoài ra cái gì ta cũng làm, vô ác bất tác. Ngươi mau ngoan ngoãn tự mình bỏ cái khăn che mặt xuống, đừng để mất công lão tử ra tay.

Mộc Uyển Thanh run run nói:

- Ông không thể không coi hay sao?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Người còn lải nhải không bỏ cái khăn xuống, thì ngay đến quần áo trên người ta cũng lột sạch. Lão tử không vặn cổ ngươi thì cũng bẻ hai tay, hai chân cũng được chứ sao?

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Ta không giết nổi y, chỉ đành tự tận”. Nàng quay sang đưa mắt nhìn Đoàn Dự có ý ra hiệu cho chàng mau đào tẩu. Đoàn Dự lắc đầu, thấy hàm râu chổi xể của Nam Hải Ngạc Thần rung rung, y hừ một tiếng, giơ năm ngón tay như năm cái móng gà toan giựt cái khăn che mặt của Mộc Uyển Thanh.

Mộc Uyển Thanh giơ tay lên, tách tách tách ba mũi đoản tiễn nhanh như chớp bắn vụt ra, tất cả đều trúng bụng dưới Nam Hải Ngạc Thần. Ngờ đâu lộp độp mấy tiếng cả ba mũi tên đều rơi

xuống đất, dường như bên trong áo có bảo giáp hộ thân. Mộc Uyển Thanh rung một cái, lại bắn ra ba mũi tên nữa, hai mũi bắn vào ngực, còn mũi thứ ba nhằm ngay mặt.

Hai mũi tên trúng ngực thật chẳng khác nào bắn vào một tấm da dày, rớt xuống, còn mũi thứ ba vào mặt, Nam Hải Ngạc Thần giơ ngón giữa, búng nhẹ một cái vào đuôi tên, mũi tên văng đi đâu mất không biết nữa.

Mộc Uyển Thanh rút trường kiếm ra, giơ lên cứa ngay vào cổ nhưng vì mới bị thương nặng, ra tay không nhanh, Nam Hải Ngạc Thần vươn tay ra cướp lấy vứt xuống đất, cười khẩy mấy tiếng nói:

- Qui củ của ta là không giết kẻ không có sức chống trả, ngươi bắn ta sáu mũi tên, ấy là ra tay đánh ta trước. Ta sẽ coi mặt mũi ngươi trước, sau đó sẽ lấy mạng ngươi. Đó là vì ngươi động thủ trước chứ không phải ta không giữ qui củ.

Đoàn Dự kêu lên:

- Sai rồi!

Nam Hải Ngạc Thần quay lại hỏi:

- Cái gì?

Đoàn Dự đáp:

- Ông là anh hùng hảo hán, không được hiếp đáp một người đàn bà đang bị trọng thương.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Cô ta bắn ta liên tiếp sáu mũi tên ngươi không thấy hay sao? Đó là cô gái bị thương nặng hiếp đáp anh hùng hảo hán, chứ nào phải anh hùng hảo hán ăn hiếp đàn bà con gái đang bị trọng thương.

Đoàn Dự nói:

- Thế cũng chưa đúng.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Cái gì mà còn chưa đúng nữa? Thối lắm!

Đoàn Dự đáp:

- Qui củ của ông là ở tám chữ “không giết người không có sức chống trả”, có đúng không nào?

Nam Hải Ngạc Thần giương tròn đôi mắt nhỏ như hạt đậu nói:

- Đúng vậy.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thế tám chữ đó có thay đổi được không?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Một nửa chữ cũng không thay dổi được.

Đoàn Dự đáp:

- Nếu như thay đổi thì làm sao?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Thì là đồ rùa đen, là quân đê tiện.

Đoàn Dự nói:

- Hay lắm, hay lắm! Ông chưa đánh Mộc cô nương, Mộc cô nương đã bắn tên vào ông rồi, đó đâu có phải là "chống trả", mà cái đó gọi là "tiên hạ thủ vi cường". Nếu như ông ra tay đánh cô ta, cô ta đang bị thương nặng, làm sao có sức chống trả được. Do đó cô ta chỉ có sức đánh lén, nhưng không có sức chống trả. Nếu ông giết cô ta thì đã là thay đổi qui củ rồi, mà nếu đã thay đổi qui củ thì có phải là đồ rùa đen, là quân đê tiện hay chăng?

Chàng từ bé đọc sách Nho, kinh Phật, những gì sách vở sai khác một chút cũng biện thuyết rất chi li, những gì "thị bất vi dã, phi bất năng dã" hay "bạch mã phi mã, kiên thạch phi thạch", rồi những gì "hữu tướng vô tính, phi thường phi đoạn" từng nghiên cứu rất tường tận, nay lúc khẩn cấp liền nắm ngay câu của Nam Hải Ngạc Thần ra bắt bẻ.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ rống lên một tiếng, chộp lấy hai tay chàng, quát lên:

- Sao ngươi dám chửi ta là đồ rùa đen, là quân đê tiện?

Y vươn tay ra toan nắm lấy cổ chàng. Đoàn Dự đáp:

- Nếu như ông thay đổi qui củ thì mới là đồ rùa đen, là quân đê tiện, còn như không thay đổi gì cả thì đâu phải là đồ rùa đen, là quân đê tiện. Ông có thích được làm đồ rùa đen, là quân đê tiện là do ông có thay đổi qui củ hay không.

Mộc Uyển Thanh thấy chàng sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc, trong tình hình hung hiểm như thế này vẫn cứ lải nhải "là đồ rùa đen, là quân đê tiện" luôn mồm, nghĩ thầm Nam Hải Ngạc Thần thể nào cũng nổi khùng vặn cổ chàng, trong lòng không khỏi đau xót, nước mắt ứa ra, quay đầu sang nơi khác không dám nhìn.

Ngờ đâu mấy câu đó đã ngăn Nam Hải Ngạc Thần lại, nghĩ thầm nếu như mình bẻ cổ gã này thì chẳng hóa ra giết một người không có sức chống trả để thành đồ rùa đen, quân đê tiện rồi còn gì? Đôi mắt ti hí của y nhìn Đoàn Dự, tay từ từ bóp chặt lại. Cánh tay Đoàn Dự kêu lên lách cách dường như muốn gãy, đau đến tưởng như ngất xỉu, lớn tiếng kêu:

- Tôi không có sức chống trả, ông cứ giết tôi đi.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta không mắc hỡm ngươi đâu, ngươi muốn ta thành đồ rùa đen, là quân đê tiện chứ gì?

Nói xong y bèn nhấc bổng Đoàn Dự lên giáng xuống một cái thật mạnh. Đoàn Dự chỉ thấy mắt tối sầm, tưởng chừng ngũ tạng lục phủ nát ngướu cả. Nam Hải Ngạc Thần lẩm bẩm:

- Ta không mắc hỡm! Ta không giết hai tên tiểu quỉ này đâu.

Y giơ tay cầm ngay chiếc áo choàng bằng cẩm đoạn khoác trên người Mộc Uyển Thanh, nghe soẹt một tiếng đã giựt ngay ra. Mộc Uyển Thanh kinh hoảng kêu lên một tiếng thất thanh, rụt người lại. Nam Hải Ngạc Thần vung tay ra, chiếc áp choàng đó bay vụt ra theo gió bung ra chẳng khác nào một chiếc lá sen lớn bay xuống dưới sông Lan Thương, lập lờ trôi xuôi về phía hạ lưu. Nam Hải Ngạc Thần cười gằn nói:

- Ngươi không chịu bỏ khăn che mặt xuống, lão tử sẽ lột quần áo ngươi ra.

Mộc Uyển Thanh quay sang Đoàn Dự vẫy tay nói:

- Anh lại đây!

Đoàn Dự khập khiễng đến trước mặt nàng, buồn bã lắc đầu. Mộc Uyển Thanh quay đầu sang nhìn chàng, lưng hướng về phía Nam Hải Ngạc Thần, nói nhỏ:

- Chàng là người đàn ông đầu tiên trên đời này thấy được mặt em!

Nàng chầm chậm mở chiếc khăn ra. Đoàn Dự bỗng thấy bàng hoàng, trước mắt là một khuôn gương đầy đặn như trăng vừa lên, thanh khiết như tuyết đọng trên hoa mới nở, xinh đẹp vô cùng. Có điều làn da hơi xanh xao, không một chút huyết sắc, hẳn là vì lâu nay dùng khăn che mặt. Đôi môi mỏng dính nhưng cũng chỉ đậm hơn một chút, Đoàn Dự thấy nàng sao thật đáng thương, dịu dàng mềm mại, còn đâu một nữ ma đầu giết người không chớp mắt?

Mộc Uyển Thanh bỏ khăn xuống, quay sang nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Ông muốn coi mặt của tôi, hãy hỏi chồng tôi trước đã.

Nam Hải Ngạc Thần ngạc nhiên:

- Ngươi lấy chồng rồi ư? Chồng ngươi là ai thế?

Mộc Uyển Thanh chỉ vào Đoàn Dự nói:

- Tôi đã từng lập độc thệ, nếu người đàn ông nào nhìn thấy mặt tôi nếu tôi không giết y thì sẽ lấy y làm chồng. Người này đã nhìn thấy mặt tôi rồi, tôi không muốn giết anh ấy thì sẽ lấy làm chồng.

Đoàn Dự hoảng hồn ấp úng:

- Cái đó... cái đó...

Nam Hải Ngạc Thần sững sờ quay đầu qua, Đoàn Dự thấy đôi mắt ti hí của y nhìn mình từ trên xuống dưới, rồi lại từ dưới lên trên, khiến người nổi gai ốc, lưng toát mồ hôi, chỉ sợ y trong cơn cuồng nộ xông lên vặn cổ mình. Bỗng nhiên Nam Hải Ngạc Thần tặc tặc mấy tiếng khen ngợi, mặt đầy vẻ vui mừng nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Mau may quay người lại.

Đoàn Dự không dám kháng cự, vội quay lưng về phía y. Nam Hải Ngạc Thần lại tiếp:

- Hay lắm! Hay lắm! Ngươi giống hệt ta, ngươi giống hệt ta!

Dù y nói câu gì cũng không khiến cho Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự ngạc nhiên bằng câu "ngươi giống hệt ta". Hai người tự hỏi: "Câu này quả là khác thường, y võ công cao cường, mặt mày xấu xí, giống ở chỗ nào? Huống chi lại còn thêm một chữ "hệt" nữa?".

Nam Hải Ngạc Thần nhún một cái nhảy ngay đến bên cạnh Đoàn Dự, giơ tay xoa xoa sau ót chàng, nắn nắn chân tay, rồi lại dùng tay bóp mấy cái dưới hông, ngoác mồm ra cười sằng sặc nói:

- Ngươi giống ta quá! Giống hệt ta!

Y cầm tay chàng xách lên nói:

- Đi theo ta!

Đoàn Dự không hiểu ra sao hỏi lại:

- Ông bảo tôi đi đâu?

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Thì đi với ta, mau mau khấu đầu xin ta thu ngươi làm đệ tử. Ngươi chỉ mở miệng xin là ta thuận ngay.

Việc đó quả hoàn toàn ngoài dự liệu của Đoàn Dự, chàng khép nép nói:

- Cái đó... cái đó...

Nam Hải Ngạc Thần hoa chân múa tay, tưởng như tìm được một vật gì quí giá nhất đời nói:

- Ngươi tay dài chân ngắn, sau đầu có xương lồi ra, xương sườn mềm mại, thông minh nhanh nhẹn, tuổi tác còn trẻ lại là con trai, quả là võ học kỳ tài. Ngươi xem, cái xương đầu của ta có phải giống hệt của ngươi không nào?

Nói xong y liền quay lại. Đoàn Dự giơ tay sờ sau ót, thấy xương đầu mình quả tương tự như của y, hiểu rằng "ngươi giống hệt ta" chẳng qua là nói về hai người có cái xương đầu giống nhau.

Nam Hải Ngạc Thần quay người lại cười hì hì nói:

- Phái Nam Hải chúng ta xưa nay có lệ mỗi đời chỉ truyền cho một người, chỉ thu một đệ tử. Đứa học trò Tiểu Sát Thần Tôn Tam Bá của ta xương đầu kém xa ngươi, y học chưa được một thành tài nghệ, chết đi là phải, đỡ phải chính tay ta giết nó để thu ngươi làm đồ đệ.

Đoàn Dự không khỏi lạnh người, nghĩ thầm người này tàn nhẫn như thế, chỉ mới thấy người khác có tư chất hơn là đã muốn giết ngay học trò mình để thay người khác không nói gì mình không muốn học võ, dẫu có thích võ công cũng không thể bái loại người như thế làm thầy. Thế nhưng nếu như mình khước từ thì đại họa giáng xuống ngay, còn đang chưa có cách gì thoái thác, Nam Hải Ngạc Thần bỗng nhiên quát lớn:

- Bọn chúng bay lấp la lấp ló cái gì thế? Có cút đi không thì bảo?

Chỉ thấy trong những bụi cây chui ra đến một chục người, Thụy bà bà, Bình bà bà gã sử kiếm cũng ở trong số đó. Thì ra Nam Hải Ngạc Thần lên trên đỉnh núi rồi, Đoàn Dự không còn ném

đá xuống ngăn chặn được, những người đó thừa cơ trèo lên tới nơi.

Những người đó lẩn trốn sau những tùm cây, tuy ai nấy nín hơi không cử động nhưng đâu có thể thoát khỏi được đôi tai của Nam Hải Ngạc Thần. Y vừa tìm thấy Đoàn Dự là một nhân tài khó kiếm, trong lòng cao hứng nên chưa nổi giận, chỉ cười hì hì liếc mắt nhìn bọn Thụy bà bà quát lên:

- Các ngươi lên đây làm gì? Lên đây chúc mừng lão gia thu được một đứa học trò chăng?

Thụy bà bà chỉ vào Mộc Uyển Thanh nói:

- Bọn ta lên đây tróc nã con tiểu tiện nhân này báo thù cho đồng bọn.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Tiểu cô nương đây là vợ của học trò ta, đứa nào dám bắt? Con mẹ nó, có cút hết không thì bảo?

Mọi người ngơ ngác không khỏi lạ lùng. Đoàn Dự cố thu hết can đảm nói:

- Tôi không muốn bái ông làm thầy. Tôi có sư phụ rồi.

Nam Hải Ngạc Thần nổi cơn lôi đình quát lớn:

- Sư phụ ngươi là ai? Bản lãnh y có hơn được ta không?

Đoàn Dự đáp:

- Công phu của thầy ta xem chừng ông không biết một chút nào. Các Quái Tượng, Hệ Từ trong kinh Dịch, ông có biết không? Ý nghĩa của Minh Di, Vị Tế ông nói cho tôi nghe xem nào.

Nam Hải Ngạc Thần gãi đầu gãi tai, cái gì mà Quái Tượng, Hệ Từ, Minh Di, Vị Tế, nghe tới cũng chưa từng nghe, không biết là loại võ công thần kỳ gì.

Đoàn Dự thấy y có vẻ hoang mang nói tiếp:

- Xem ra những công phu cao siêu đó ông chưa biết. Thành thử hảo ý của lão anh hùng, tại hạ chỉ đành tâm lãnh, lần sau tôi sẽ mời sư phụ tới cùng ông so tài cao thấp, xem người nào giỏi hơn người nào. Nếu như ông thắng được sư phụ tôi lúc đó tôi bái ông làm thầy cũng chưa muộn.

Nam Hải Ngạc Thần hậm hực nói:

- Sư phụ ngươi là ai? Ta đâu có sợ gì y, chừng nào thì sẽ tỉ võ?

Đoàn Dự vốn chỉ dụng kế hoãn binh, đâu ngờ y lại muốn tỉ võ thực, còn đang trù trừ, bỗng nghe từ xa vẳng đến một hồi còi sắt lanh lảnh, vang dậy cả mấy ngọn núi. Tiếng còi đó hồi lâu không dứt, người thổi còi dường như khí lực trong ngực vô cùng vô tận, không phải lấy hơi. Những người đang ở trên đỉnh núi nghe tiếng còi thoạt đầu thấy chát chúa như đâm vào tai nhưng càng lúc càng kinh hãi, ai nấy ngạc nhiên.

Nam Hải Ngạc Thần vỗ vỗ vào sau ót mình, kêu lên:

- Lão đại gọi ta, ta không có thời giờ nói chuyện với ngươi nữa. Sư phụ ngươi chừng nào tỉ võ

với ta? Ở đâu? Nói mau, nói mau!

Đoàn Dự lập cập nói:

- Cái đó... cái đó phải đợi tôi gặp sư phụ rồi mới đính ước được. Nhưng ông đi khỏi rồi bọn người này lập tức giết chúng tôi ngay, tôi làm sao... làm sao mà quay về báo cho sư phụ tôi được?

Nói xong giơ ta chỉ về phía bọn Thụy bà bà. Nam Hải Ngạc Thần không thèm quay đầu, tay trái vung ra chộp luôn vào ngực hán tử sử kiếm, thân hình nghiêng qua bên trái, năm ngón tay phải nắm luôn đầu y, tay trái vặn qua bên phải, tay phải vặn qua bên trái, hai bàn tay ngược chiều nhau, nghe lốp cốp một tiếng đã bẻ gãy cổ người đó rồi. Người đó đầu quay ngược về sau lưng, cái đầu nhũn ra ngoẹo xuống, tay phải rút kiếm ra mới được nửa chừng, tuy ra tay nhanh thật nhưng chưa ra khỏi bao thì đã chết tốt.

Hán tử đó khi đấu với Mộc Uyển Thanh thân pháp nhanh nhẹn, từng vung kiếm gạt được mũi tên độc của nàng bắn gần nhưng Nam Hải Ngạc Thần bẻ cổ nhanh như chớp không còn thi triển gì được chút công phu nào, người bên ngoài ai nấy đều sợ đến mất cả hồn vía. Nam Hải Ngạc Thần thuận tay hất ra vứt xác y sang một bên. Ba người thủ hạ của Thụy bà bà gầm lên một tiếng, xông lên. Nam Hải Ngạc Thần chân phải đá luôn ba cái, ba đại hán đó bay vụt lên rơi xuống vực sâu, tiếng kêu thảm khốc vọng lên vang qua vọng lại các dãy núi, Đoàn Dự nghe mà nổi da gà. Bọn Thụy bà bà ai nấy sợ hãi tháo lui. Nam Hải Ngạc Thần cười nói:

- Lách cách một cái là bẻ gãy cổ liền, sướng thật, sướng thật! Lão tử bẻ một đứa chưa thỏa, phải thêm đứa nữa. Đứa nào chạy chậm, lão tử bẻ cổ đứa đó...

Thụy bà bà, Bình bà bà cả bọn sợ đến hồn phi phách tán, vội vàng chạy đến bên bờ vực, hốt hoảng trèo xuống. Nam Hải Ngạc Thần cười một tràng tiếng cười quái dị quay sang nói với Đoàn Dự:

- Sư phụ ngươi có giỏi được như thế chăng? Ngươi bái ta làm thầy, ta lập tức dạy ngươi phương pháp đó. Vợ ngươi võ công cũng khá, nếu nó không nghe lời ngươi, chỉ lách cách một tiếng là bẻ cổ nó ngay

Hồi 4(b) - Nhai Cao Nhân Viễn

Non cao chót vót muôn trùng,

Trăm năm kết một chữ đồng từ đây.

Chưa xum họp đã chia hai,

Chàng Ngưu thiếp Chức biết ai bắc cầu.

o O o

...

Đột nhiên tiếng còi sắt lại nổi lên, kỳ này tít tít, tít tít tiếng ngắn nhưng lại liên tiếp không ngừng. Nam Hải Ngạc Thần kêu lên:

- Đến đây! Đến ngay đây! Cái con bà nó, làm gì mà giục gấp thế.

Y quay sang Đoàn Dự:

- Ngươi ngoan ngoãn ngồi đây chờ, đừng chạy đâu nhé.

Y hấp tấp chạy ra nhảy xuống bờ vực. Đoàn Dự nửa mừng nửa lo: “Y nhảy như thế không chết hay sao?”. Chàng chạy tới bên bờ vực nhìn xuống thấy y đang nhảy nhót từ trên rơi xuống, mỗi lần rơi chừng vài trượng lại giơ tay ấn vào vách một cái, thân hình vọt lên, rồi lại rơi xuống chẳng mấy chốc đã lẫn vào trong đám mây trắng lững lờ trong sơn cốc.

Đoàn Dự le lưỡi, quay lại bên cạnh Mộc Uyển Thanh, cười nói:

- Cũng may cô nương nhanh trí, lừa được tên đại ác nhân.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Lừa y cái gì?

Đoàn Dự đáp:

- Cái mà... cô nương nói là ai là người đầu tiên thấy mặt thì sẽ... thì sẽ...

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Ai bảo lừa? Tôi đã từng lập độc thệ, sao lại không tính? Từ nay trở đi, anh là chồng tôi. Thế nhưng tôi không cho anh bái gã ác nhân đó làm thầy để học cái trò vặn cổ người khác.

Đoàn Dự sững sờ nói:

- Cái đó là vì nguy cấp phải đánh lừa tên ác nhân, đâu có thể nào coi là thật được? Tôi làm sao có thể làm chồng... làm chồng... cô nương.

Mộc Uyển Thanh vịn vào vách đá, lẩy bẩy đứng lên nói:

- Cái gì? Anh không muốn lấy tôi ư? Anh định ruồng rẫy tôi, phải không nào?

Đoàn Dự thấy nàng giận dữ, vội đáp:

- Cô nương thân mình mới quan trọng, câu nói đùa đó việc gì phải để trong lòng?

Mộc Uyển Thanh tiến lên một bước, nghe bốp một tiếng đánh cho chàng một cái tát thật đau nhưng chân đã khuỵu xuống, đứng không vững gục ngay vào trong lòng chàng. Đoàn Dự vội vàng đưa tay ra đỡ.

Mộc Uyển Thanh bị chàng ôm vào lòng, nghĩ đến từ nay đây là chồng mình không khỏi nóng bừng, nộ khí tiêu tan nói:

- Mau bỏ tôi ra.

Đoàn Dự đỡ Mộc Uyển Thanh ngồi dậy để nàng tựa lưng vào vách đá, nghĩ thầm: "Tính tình nàng vốn dĩ thật là kỳ lạ, sau khi bị thương rồi e sẽ làm chuyện lăng nhăng, chi bằng mình cứ chiều ý nàng ta, nàng nói gì, mình cứ đồng ý là được. Cái quẻ "khốn" này có nói "hữu ngôn bất thân " đấy mà! Nếu đã gặp phải quẻ "khốn", thì thôi cũng đành nói chẳng ai nghe. Nói gì chăng nữa, thế là mình sẽ thành đồ đệ của đại ác nhân, trượng phu của ác cô nương, Đoàn Dự từ nay thành ra tiểu ác nhân mất rồi!".

Chàng nghĩ đến đó không khỏi cười thầm nên dịu giọng an ủi nàng:

- Thôi cô đừng giận, để tôi đi kiếm cái gì cho cô ăn.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Trên mỏm núi này trơ trụi, làm gì có đồ ăn? Cũng may bọn kia sợ quá chạy mất rồi, mình ngồi nghỉ một lát cho có sức rồi thiếp sẽ cõng chàng hạ sơn.

Đoàn Dự xua tay liên tiếp nói:

- Cái đó... cái đó... không thể được đâu. Cô đi một mình còn chưa xong làm sao cõng tôi cho được?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chàng thà chết chứ không nỡ phụ em. Lang quân, Mộc Uyển Thanh này tuy là đứa con gái giết người không chớp mắt nhưng cũng nguyện hi sinh tính mạng cho chồng.

Nàng nói câu đó ra với vẻ cực kỳ kiên quyết. Đoàn Dự nói:

- Đa tạ cô nương, cô cứ nghỉ ngơi đi đã rồi hãy tính. Thế từ nay trở đi cô đừng đeo khăn che mặt nữa, có được không nào?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Chàng bảo thiếp đừng đeo, thiếp không đeo nữa.

Nói rồi nàng cởi khăn che mặt ra. Đoàn Dự thấy dáng dấp xinh tươi của nàng, lại nhìn ngơ ngẩn, đột nhiên bụng đau kịch liệt, kêu lên "Ối chao!" một tiếng. Cơn đau đó chẳng khác nào

một con dao nhỏ khuấy động trong người, cắt ruột ra từng khúc. Đoàn Dự hai tay ôm bụng, trên trán từng giọt mồ hôi to bằng hạt đậu tươm ra. Mộc Uyển Thanh kinh hoảng hỏi:

- Chàng... chàng sao thế?

Đoàn Dự rên lên một tiếng nói:

- Cái... cái món đoạn trường tán... đoạn trường tán...

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chao ôi! Chàng chưa uống thuốc giải hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Ta có uống rồi.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hay là phân lượng chưa đủ?

Nàng lấy trong túi chàng cái bình sứ, lấy giải dược ra cho Đoàn Dự uống, nhưng thấy chàng đau đến chết đi sống lại nên đỡ chàng ngồi bên cạnh mình, an ủi:

- Bây giờ ra sao?

Đoàn Dự đau đến trước mắt tối sầm, rên rỉ nói:

- Càng lúc càng đau...càng đau. Hay là thuốc này là thuốc giả...

Mộc Uyển Thanh giận dữ nói:

- Gã Tư Không Huyền đưa thuốc giả hại người, bọn mình sẽ tới giết sạch Thần Nông Bang không còn một mống.

Đoàn Dự nói:

- Chúng mình... chúng mình cũng cho họ... thuốc giả. Tư Không Huyền ăn miếng trả miếng, cũng đừng... đừng trách y làm gì.

Mộc Uyển Thanh nổi cáu:

- Sao lại đừng trách y là sao? Mình cho họ thuốc giả thì không sao, sao chúng lại dám đưa cho mình thuốc giả?

Nàng lấy tay áo chùi mồ hôi cho chồng, thấy chàng mặt tái mét, trong lòng không khỏi xót xa, nước mắt lã chã, nghẹn ngào nói:

- Chàng... chàng đừng chết như thế này.

Nàng lấy má mình kề lên má tình lang, run run nói:

- Lang... lang quân, chàng đừng chết.

Xưa nay Đoàn Dự chưa từng thân mật với một cô gái nào như thế này, nửa thân trên nằm trong lòng nàng, má kề má, tai nghe những lời dịu dàng “lang quân, lang quân”, mũi ngửi thấy mùi hương nồng nàn khiến cho hồn vía không khỏi lâng lâng. Ngay lúc đó, cơn đau trong bụng dần dần bớt xuống.

Thì ra thuốc của Tư Không Huyền đưa cho nào có phải là thuốc giả, có điều đoạn trường tán là một loại thuốc độc cực kỳ bá đạo, lúc này đã gần kỳ phát tác, tuy uống thuốc giải chất độc dần dần tiêu trừ nhưng trong bụng sẽ phải đau một trận kịch liệt. Những triệu chứng đó Tư Không Huyền biết cả nhưng lúc đó không dám nói ra e rằng thánh sứ của Linh Thứu Cung nổi giận.

Mộc Uyển Thanh không nghe chàng rên rỉ nữa hỏi:

- Bây giờ có đỡ đau chưa?

Đoàn Dự đáp:

- Đỡ nhiều rồi, có điều... có điều...

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Có điều làm sao?

Đoàn Dự đáp:

- Có điều nếu em rời xa anh, e rằng lại nổi cơn đau trở lại.

Mộc Uyển Thanh mặt đỏ lên, đẩy chàng ra hờn dỗi nói:

- Hóa ra là chàng chỉ giả vờ thôi!

Đoàn Dự bấy giờ thẹn chín người, không biết trốn đi đâu, bỗng trong bụng lại nổi cơn đau, nhịn không nổi phải rên lên một tiếng. Mộc Uyển Thanh cầm tay chàng, nói:

- Lang quân, nếu như chàng chết đi, thiếp cũng không muốn sống nữa. Hai đứa mình cùng xuống cõi âm tào địa phủ, lại kết thành vợ chồng.

Đoàn Dự không muốn nàng phải vì mình mà tuẫn tình, nói:

- Đừng! đừng! Nàng phải báo thù cho ta, rồi mỗi năm đến quét phần mộ. Ta muốn nàng quét mộ cho ta ba mươi năm, bốn mươi năm lúc đó chết mới nhắm mắt được.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chàng quả là lạ kỳ, người đã chết rồi còn biết gì nữa đâu? Thiếp đến tảo mộ thì chàng được gì nào?

Đoàn Dự đáp:

- Thế thì nàng chết theo ta cũng có được gì đâu. Thôi, để ta nói cho nàng nghe, nàng xinh đẹp như thế, nếu như mỗi năm đến quét mộ ta một lần, ta ở dưới đất có biết, được nhìn thấy nàng một lần cũng vui lòng. Còn như nàng chết theo ta, cả hai đều thành xương khô, chẳng khó coi lắm sao?

Mộc Uyển Thanh nghe Đoàn Dự ca tụng nhan sắc mình, trong lòng hoan hỉ nhưng lại nghĩ đến, hôm nay mình đem chung thân đại sự gửi gấm cho chàng, nhưng chỉ chốc lát là người tình sẽ chết, không khỏi bùi ngùi nước mắt tuôn rơi.

Đoàn Dự giơ tay ôm choàng vòng eo thon của Mộc Uyển Thanh thấy nàng mềm dịu tưởng như không có xương, trong lòng chợt động, cúi đầu hôn lên môi nàng một cái. Chàng lần đầu trong đời hôn một người con gái nên không dám hôn lâu, ngửa đầu về sau, nhìn khuôn mặt xinh đẹp của nàng mà ngơ ngơ ngẩn ngẩn, thở dài:

- Tiếc thay mệnh anh không được lâu, khuôn mặt mỹ lệ của em, chẳng mấy chốc sẽ không còn bao giờ thấy được nữa.

Mộc Uyển Thanh được chàng hôn một cái, tim đập thình thịch, má ửng hồng trông thật là kiều diễm, khuôn mặt vốn không một chút máu nay thêm ba phần xinh tươi nói:

- Chàng là người con trai đầu tiên trên thế gian này nhìn thấy mặt thiếp, sau khi chàng chết rồi, thiếp sẽ rạch mặt để không còn một người đàn ông nào khác nhìn được khuôn mặt thật của thiếp nữa.

Đoàn Dự toan lấy lời ngăn lại nhưng không hiểu sao, trong lòng nổi lên một chút ghen tương, quả không muốn đàn ông con trai được nhìn dung nhan diễm lệ của nàng, lời khuyên ra đến cửa miệng nhưng không sao nói thành lời chỉ hỏi:

- Sao năm xưa nàng lại lập lời thề độc như thế? Lời thề đó tuy quái lạ thật nhưng... nhưng cũng có chỗ hay.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Chàng đã là lang quân của thiếp rồi, có nói cho chàng hay cũng không sao. Thiếp vốn là một cô gái mồ côi không cha không mẹ, vừa sinh ra bị người ta bỏ ở trong rừng hoang, may được sư phụ cứu thoát. Sư phụ thiếp hết sức khổ sở mới nuôi thiếp khôn lớn, dạy thiếp võ nghệ. Sư phụ thiếp bảo rằng con trai trên đời này đều là kẻ phụ tâm, nếu như thấy được khuôn mặt thiếp thể nào cũng trăm phương nghìn kế dẫn dụ cho mình sẩy chân, thành thử từ khi thiếp mười bốn tuổi đã bắt thiếp che mặt lại rồi. Mười tám năm qua thiếp chỉ cùng sư phụ ở nơi thâm sơn cùng cốc, vốn dĩ...

Đoàn Dự xen vào:

- Ồ, thì ra em mười tám tuổi, kém anh một tuổi.

Mộc Uyển Thanh gật đầu nói tiếp:

- Mùa xuân năm nay tại núi em ở có một người đến, là do sư muội của sư phụ Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo sai mang thư...

Đoàn Dự lại chen vào:

- Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo? Đó chẳng phải là mẹ của Chung Linh hay sao?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đúng đó! Bà ta là sư thúc của em.

Đột nhiên mặt nàng sầm xuống nói:

- Em không muốn chàng được nhớ tới con nhãi Chung Linh. Chàng là chồng em, chỉ được nhớ tới một mình em thôi.

Đoàn Dự le lưỡi, nhăn mặt trêu nàng. Mộc Uyển Thanh giận dỗi nói:

- Chàng có nghe không? Em là vợ của chàng, cũng chỉ biết một mình chàng thôi, những người đàn ông khác em coi như heo, như chó, chỉ là súc sinh.

Đoàn Dự mỉm cười:

- Anh không làm được đâu.

Mộc Uyển Thanh giơ tay toan đánh gay gắt hỏi lại:

- Sao thế?

Đoàn Dự cười:

- Mẹ của anh, rồi sư phụ của em chẳng phải là "đàn bà con gái khác" hay sao? Làm sao anh coi họ là súc sinh được?

Mộc Uyển Thanh ngạc nhiên nhưng rồi gật đầu nói:

- Thế nhưng anh không được nghĩ đến con bé Chung Linh đâu nhé.

Đoàn Dự nói:

- Anh nào có nhớ gì tới cô ta đâu, chẳng qua em đề cập đến Chung phu nhân nên anh mới nhớ đến Chung Linh. Thế lá thư gửi cho sư phụ em viết những gì?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Em cũng không biết nữa. Sư phụ coi xong lá thư rồi, có vẻ bực tức lắm, xé tan lá thư đó ra, nói với người đưa thư: "Ta biết cả rồi, ngươi về đi!". Người đó đi rồi, sư phụ khóc mấy ngày liền, cơm không ăn, em khuyên bà chớ nên phiền não, bà cũng chẳng nghe, cũng không nói vì nguyên do gì, chỉ nói có hai người đàn bà đối với bà ta chẳng ra gì. Em nói: "Sư phụ đừng phải giận làm chi. Hai người đàn bà tồi tệ đó làm hại sư phụ, mình kiếm họ giết đi là xong". Sư phụ nói: "Phải lắm!". Thế là hai thầy trò em hạ sơn để đi giết hai người đàn bà đốn mạt đó. Sư phụ nói rằng bao lâu nay bà nào có biết, thì ra hai con đàn bà tồi bại đó làm khổ bà ta ra nông nỗi này, cũng may Cam Bảo Bảo cho bà hay, lại chỉ cả nơi chốn của hai người đó.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Chung phu nhân tưởng như tính tình ngây thơ, yểu điệu ôn nhu, ngờ đâu cũng thật là tâm kế. Cái đó đúng là "mượn dao giết người" rồi. Bà ta chính mình hận hai người kia nhưng lại nhờ sư phụ nàng ra tay giết giết họ".

Mộc Uyển Thanh kể tiếp:

- Khi hạ sơn, sư phụ bắt em phải thề độc, nếu như có ai trông thấy khuôn mặt em, nếu em không giết y thì phải lấy y làm chồng. Nếu như người đó không bằng lòng lấy em làm vợ, hay lấy em rồi sau lại ra lòng ruồng rẫy, thì em phải chính tay giết kẻ phụ tâm bạc hãnh kia. Nếu em

không nghe lời đó, một khi sư phụ hay biết sẽ lập tức tự vẫn. Sư phụ em nói ra rồi là sẽ làm chứ không phải chỉ dọa xuông đâu.

Đoàn Dự trong bụng kinh hãi thầm: "Trên đời này những lời thề độc có đâu lại như thế, lấy mình ra để dọa bao giờ. Sư phụ nàng đem chuyện tự vẫn ra uy hiếp lời thề đó quả là không thể nào vi phạm được". Mộc Uyển Thanh nói tiếp:

- - Sư phụ em nào có khác gì mẹ ruột em đâu, đối với em ơn nặng tày non, làm sao em không nghe lời bà ta được? Huống chi những lời khuyên của sư phụ em cũng cốt để cho em. Khi đó em không suy nghĩ gì, liền quì xuống lập thệ. Khi hai thầy trò xuống núi liền đi đến Tô Châu tìm giết con mụ tồi bại họ Vương. Thế nhưng bà ta ở một nơi cực kỳ quái lạ, vòng qua vòng lại toàn là sông rạch bờ ao, em và sư phụ giết được một số thủ hạ của con mụ họ Vương tồi bại kia nhưng vẫn không tìm đâu ra chính mụ đó.

Về sau sư phụ em nói rằng: Hai người chia ra hai đường đi tìm, nếu một tháng sau không gặp lại nhau thì quay sang đi về Đại Lý, vì người đàn bà đốn mạt kia ở thành Đại Lý. Ngờ đâu dưới tay mụ họ Vương kia không ít cao thủ, Thụy bà bà và Bình bà bà là hai đầu não của bọn chúng.

Em vì một thân một mình không đánh lại được số đông, vừa đánh vừa chạy về đến Đại Lý, tìm được Cam sư thúc. Bà ấy cho em ở trong trang viện bên ngoài Vạn Kiếp Cốc, nói là đợi sư phụ em tới nơi sẽ cùng đi kiếm người đàn bà đốn mạt ở Đại Lý. Ngờ đâu sư phụ em chưa tới, Thụy bà bà và bọn nô tài kia đã tới rồi. Chuyện về sau ra sao chàng đã biết cả.

Nàng nói tới đây đã mệt, nhắm mắt dưỡng thần một lát rồi nói tiếp:

- Lúc đầu em cũng tưởng chàng cũng giống bao nhiêu đàn ông con trai trong thiên hạ như sư phụ từng nói, đều là một bọn vô tình vô nghĩa, ngờ đâu chàng mượn con Hắc Mai Côi đi rồi, lại còn quay lại báo tin, việc đó quả không phải là dễ. Bọn nô tài kia vây đánh em, chàng không biết võ công vậy mà vẫn có lòng bảo bọc cho em. Em... em cũng đâu phải là kẻ vô lương tâm, trong lòng tự nhiên cảm kích.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Cô kéo lê tôi đằng sau ngựa, lôi qua khe suối, hơi một tí là tát tai, thì ra là bởi trong lòng cảm kích. Đúng đó! Nếu như nàng không cảm kích ắt là đã bắn ta một mũi độc tiễn chết rồi".

Mộc Uyển Thanh nói tiếp:

- Chàng trị thương cho em, đã nhìn thấy lưng thiếp rồi, em cũng thấy cái mông trần của chàng. Em vẫn thường nghĩ nếu không lấy chàng chắc không xong. Về sau Nam Hải Ngạc Thần ép uổng em, em đành phải để chàng nhìn thấy mặt".

Nàng nói đến đây quay sang chăm chăm nhìn Đoàn Dự, ánh mắt đầy vẻ thiết tha trìu mến. Đoàn Dự trong lòng chợt động: "Không lẽ, không lẽ cô nàng phải lòng mình thật sao?". Chàng nói:

- Em thấy cái mông... mông trần của anh, cũng đừng để tâm làm gì. Chẳng qua là sự thế bức bách, không có cách nào khác hơn, em không cần phải nhất mực theo lời thề độc đó.

Mộc Uyển Thanh nổi giận, gay gắt nói:

- Tôi đã thề rồi, sao lại thay đổi được? Cái mông đít của anh tưởng đẹp lắm hay sao? Xấu ơi là xấu. Nếu anh không bằng lòng lấy tôi thì cứ nói rõ ra đi, tôi sẽ bắn một mũi tên giết anh để khỏi phản bội lời thề.

Đoàn Dự đang toan biện giải, đột nhiên trong bụng lại nổi cơn đau, chàng liền hai tay ôm bụng, lớn tiếng rên rỉ. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Nói mau, anh chịu hay không chịu lấy tôi làm vợ?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi... tôi... bụng tôi đau... đau quá!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nói trắng ra anh có bằng lòng làm chồng tôi không?

Đoàn Dự nghĩ thầm mình bị đau bụng thế này chắc cũng chẳng còn sống bao lâu, lẽ nào trước khi chết còn làm nàng đau lòng, để nàng suốt đời ôm mối hận nên gật đầu:

- Anh... anh bằng lòng lấy em làm vợ.

Mộc Uyển Thanh tay đã để lên lò xo cơ quan bắn độc tiễn, nghe chàng nói thế, lập tức vui mừng vô hạn, khuôn mặt kiều diễm bừng lên như đóa hoa xuân vừa hé nụ, tay liền buông cơ quan ra, cười hì hì ôm lấy chàng nói:

- Hảo lang quân, để em xoa bụng cho chàng nhé.

Đoàn Dự đáp:

- Ấy chớ, chớ có thế! Hai đứa mình chưa thành hôn, nam nữ... nam nữ thụ thụ bất thân... cái đó... cái đó không được đâu.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Hứ, thế sao hồi nãy anh hôn em?

Đoàn Dự đáp:

- Tại anh thấy em đẹp quá, nhịn không nổi. Thôi anh xin lỗi.

Mộc Uyển Thanh cười nói:

- Anh đâu cần phải xin lỗi. Anh hôn em, em thật là sung sướng.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “ Nàng tính tình quả là ngây thơ thật còn Chung phu nhân thì giả vờ. Chung Linh tuổi còn nhỏ cũng là thật”.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đúng rồi! Chắc tại chàng đói quá nên đau bụng càng nhiều gấp mấy. Để em đi cắt thịt gã kia cho chàng ăn.

Đoàn Dự hãi quá, quên cả đang đau bụng, kêu toáng lên:

- Thịt người không ăn được, ta thà chết chứ không ăn.

Mộc Uyển Thanh lạ lùng:

- Vì sao mà không ăn được? Khi em ở với sư phụ trong núi, thịt hổ cũng ăn, thịt báo cũng ăn, theo như chàng thì không ăn được hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Thịt hổ báo dĩ nhiên là ăn được, còn thịt người thì không ăn được.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế thịt người có chất độc chăng? Em đâu có biết.

Đoàn Dự đáp:

- Không phải có độc nhưng em là người, anh cũng là người, hán tử đó cũng là người. Người không ăn thịt người được.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao vậy? Em thấy hổ báo sài lang khi đói nó cũng ăn thịt lẫn nhau.

Đoàn Dự thở dài:

- Thế đó, nếu người ăn thịt người thì có khác gì sài lang?

Mộc Uyển Thanh từ nhỏ ở với sư phụ, chưa ở cùng một người thứ ba nào. Sư phụ nàng tính tình lạ lùng, xưa nay chẳng hề nói chuyện đời cho nàng nghe cho nên đạo đức qui củ của thế gian, lễ nghĩa luật pháp nàng hoàn toàn chẳng biết gì cả bây giờ nghe Đoàn Dự nói "người không ăn thịt người được" chỉ bán tín bán nghi, trợn tròn mắt nhìn chàng, hơi lấy làm lạ lùng.

Đoàn Dự nói:

- Em giết người bừa bãi, cũng là sai đó. Tử viết: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân ”. Em không muốn người khác giết mình, thì cũng đừng giết người khác. Người khác gặp nguy nan khổ sở thì phải ra tay giúp đỡ thế mới đúng là đạo lý làm người.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Thế sao khi em gặp nguy nan khổ sở, có ai ra tay giúp đỡ đâu? Sao em gặp người ta, trừ sư phụ và chàng ra, ai ai cũng chỉ muốn giết em, hại em, ức hiếp em, chẳng ai đối với em tử tế hết? Hổ báo muốn ăn thịt em, cắn em, em giết chúng nó. Người muốn hại em, giết em, em cũng phải giết họ chứ? Có gì khác đâu?

Mấy câu đó khiến Đoàn Dự ú họng không sao trả lời được, đành nói:

- Thì ra việc đời em chẳng biết gì cả.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chàng không biết võ công, sao cũng xen vào chuyện võ lâm? Em xem ra việc đời chàng cũng

biết nhiều hơn em bao nhiêu.

Đoàn Dự gật gù, cười gượng nói:

- Lời đó nghe cũng có lý.

Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng nói:

- Cái gì mà "Lời đó nghe cũng có lý"? Chàng chưa bái sư, sao đã học được cách nói của thầy rồi.

Đoàn Dự cười nói:

- Nam Hải Ngạc Thần cũng còn biết cái gì có lý, cái gì không, xem ra cũng chưa cực kỳ ác...

Bỗng nghe Mộc Uyển Thanh "A" một tiềng kinh hoàng, sà vào lòng Đoàn Dự, kêu lên:

- Y... y lại đến rồi kìa...

Đoàn Dự quay đầu lại, chỉ thấy bên bờ vực một bóng vàng thấp thoáng, Nam Hải Ngạc Thần đã nhảy lên. Y trông thấy Đoàn Dự, ngoạc mồm ra cười nói:

- Ngươi chưa rập đầu bái sư ta thật không yên bụng chỉ sợ có đứa khốn kiếp mặt dày nào đến thu ngươi làm đồ đệ. Lão đại nói là, trên đời này việc gì cũng "tiên hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ tao ương" món gì quí giá còn trong tay thì là của mình, để người ta cướp mất rồi, muốn giựt lại quả không phải dễ. Lời lão đại quả không sai chút nào, ta đánh không lại y, phải nghe lời y. Này, tiểu tử, mau mau khấu đầu bái sư đi thôi.

Đoàn Dự nghĩ gã này tính tình hiếu thắng thích phô trương, ưa nịnh bợ nhưng thua lão đại thì nhận ngay không che dấu, thấy y mắt trái tím bầm, bên khóe miệng cũng rách một đường, chắc là bị lão đại đánh cho, trên đời này còn có người võ công giỏi hơn y, kể cũng lạ, bái sư thì nhất định là không nhưng thôi đành phải cùng y nói hươu nói vượn:

- Có phải lão đại thổi còi gọi ông đến để đánh nhau một trận phải không?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Đúng vậy.

Đoàn Dự nói:

- Chắc là ông phải thắng, lão đại bị ông đánh cho chạy dài, có đúng không?

Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu:

- Không phải, không phải! Võ công y cao hơn ta nhiều. Nhiều năm nay không gặp, ta vẫn tưởng lần này nếu không đánh thắng y để giành được chức lão đại trong Tứ Đại Ác Nhân thì ít ra cũng cùng y đấu một hai trăm hiệp, ngờ đâu chỉ mới vài ba ngọn quyền cước, y đã đánh ta nằm thẳng cẳng không dậy nổi. Thôi không làm lão đại thì làm lão nhị cũng được rồi. Có điều khi ta đá vào hạ bộ y một cái rõ mạnh, y nói: "Nhạc lão tam, chú mày võ công tiến bộ lắm đó". Lão đại khen ta võ công tiến bộ, lời lão đại quả không sai chút nào.

Đoàn Dự nói:

- Ông là Nhạc lão nhị, đâu phải Nhạc lão tam.

Nam Hải Ngạc Thần mặt lộ vẻ sượng sùng nói:

- Lâu năm không gặp, lão đại buột miệng nói lung tung, chắc tại y quên đó.

Đoàn Dự nói:

- Lời lão đại quả không sai chút nào, lẽ đâu lại gọi nhầm thứ tự sao?

Ngờ đâu câu đó chính là chọc phải tim đen của Nam Hải Ngạc Thần, y rống lên một tiếng, giận dữ nói:

- Ta là lão nhị, không phải lão tam. Ngươi mau quì xuống, hết sức năn nỉ ta thu làm đồ đệ, ta giả vờ không chịu, ngươi cầu tới cầu lui hai ba lần, rập đầu thật mạnh, ta mới giả vờ miễn cưỡng bằng lòng, thực ra trong lòng mười phần hoan hỉ. Cái đó là qui củ của phái Nam Hải ta, về sau ngươi thu đệ tử cũng phải như thế, đừng có quên nghe chưa?

Đoàn Dự hỏi:

- Cái qui củ đó có thay đổi được không?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Đương nhiên là không.

Đoàn Dự hỏi:

- Nếu như thay đổi thì ông là đồ rùa đen, là quân đê tiện chứ gì?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Đúng thế!

Đoàn Dự nói:

- Qui củ đó quả thật là hay, nhất định không thể nào sửa đổi, thay đổi thì là đồ rùa đen, là quân đê tiện.

Nam Hải Ngạc Thần đáp;

- Hay lắm, ngươi quì xuống khấu đầu xin ta đi.

Đoàn Dự lắc đầu:

- Tôi không quì xuống khấu đầu, cũng chẳng năn nỉ xin ông thu làm đồ đệ.

Nam Hải Ngạc Thần giận quá, khuôn mặt y biến thành vàng khè, ngoác cái mồm rộng đầy răng nhọn ra, tưởng chừng toan xông lên ăn thịt người, kêu lên:

- Ngươi không rập đầu cầu ta ư?

Đoàn Dự đáp:

- Không rập đầu, không năn nỉ.

Nam Hải Ngạc Thần tiến lên một bước, quát lớn:

- Ta vặn cổ ngươi.

Đoàn Dự đáp:

- Có giỏi cứ vặn cổ đi, tôi không có sức chống trả.

Nam Hải Ngạc Thần vươn tay trái ra, chộp ngay ngực chàng, tay phải nắm ngay đỉnh đầu. Đoàn Dự nói:

- Tôi không có sức chống trả, ông giết tôi thì ông là gì?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Thì là đồ rùa đen, là quân đê tiện.

Đoàn Dự đáp:

- Đúng đó.

Nam Hải Ngạc Thần không biết tính sao, nghĩ thầm: "Ta quả không giết được y mà y cũng không chịu cầu xin ta, khó thực!". Y chợt nhìn thấy Mộc Uyển Thanh vẻ mặt lo lắng, chợt nảy ra một ý, nhảy vọt tới, chộp cổ cô ta giơ lên cao, nhảy lùi lại đến sát bên bờ vách, chân trái co lên, chân phải sử chiêu Kim Kê Độc Lập, nơi đỉnh cao chót vót ấy đứng chông chênh lảo đảo, tưởng chừng cùng Mộc Uyển Thanh sắp ngã xuống vực đến nơi.

Đoàn Dự có biết đâu y đùa rỡn, đem võ công ra hí lộng, e sợ làm hại đến tính mạng Mộc Uyển Thanh kinh hoảng kêu lên:

- Cẩn thận, quay lại đây ngay! Ông… ông mau thả nàng xuống.

Nam Hải Ngạc Thần cười gằn nói:

- Tiểu tử, ngươi giống hệt ta, ta không thể nào không thu ngươi làm đồ đệ. Ta phải lên trên đỉnh núi bên kia đợi mấy người nữa…

Vừa nói y vừa chỉ lên một ngọn núi cao ở xa xa, tiếp tục:

- Ta không hơi sức đâu ở đây cù nhầy với ngươi. Ngươi mau đến đó xin ta thu ngươi làm học trò thì ta sẽ tha mạng cho mụ vợ của ngươi. Còn không ư, hừ hừ, chỉ lốp cốp lốp cốp, rắc một tiếng là xong!

Y giơ tay giả thế bẻ cổ Mộc Uyển Thanh, đột nhiên quay mình nhảy ra, chưởng phải ấn vào bờ đá một cái, cùng Mộc Uyển Thanh liền tuột xuống.

Đoàn Dự kêu lên:

- Này, này! Cẩn thận.

Chàng chạy đến bên bờ vực đã thấy y cùng Mộc Uyển Thanh tuột xuống mấy chục trượng rồi.

Đoàn Dự đột nhiên ngồi thụp xuống, cơn đau bụng lại nổi lên.

Mộc Uyển Thanh bị Nam Hải Ngạc Thần nắm sau lưng, từ trên đỉnh non cao tụt xuống, mỗi khi hai người tuột quá nhanh y lại giơ tay trái đẩy vào vách đá, hai người liền rơi chậm lại, hẳn là y dùng chưởng lực để làm giảm sức rơi. Lúc này Mộc Uyển Thanh không còn hơi sức nào mà phản kháng, dẫu có sức cũng không dám giãy giụa khi đang ở giữa lưng trời. Sau cùng nàng đành nhắm nghiền mắt lại, một hồi sau thấy người tưng lên một cái, biết là đã tới đất rồi.

Nam Hải Ngạc Thần không trì hoãn chút nào, vừa xuống là chạy ngay đi. Y thân hình chỉ tầm thước, còn Mộc Uyển Thanh so với con gái thuộc loại cao lớn, nếu như hai người đứng song song cũng chỉ ngang nhau, vậy mà Nam Hải Ngạc Thần xách nàng lên chẳng khác gì cầm một đứa trẻ con không tốn chút hơi sức nào.

Y nhấp nhô trong khu vực đá lởm chởm, hơi nước mông lung, chỉ giây lát đã qua khỏi lòng chảo đến bờ bên kia. Y nói lớn:

- Ngươi là vợ của học trò ta nên ta tạm thời không làm khó. Nếu thằng nhãi đó không chịu bái ta làm thầy, hà hà, lúc đó nó đâu có phải là học trò ta, ngươi cũng đâu có phải là vợ của học trò ta. Nam Hải Ngạc Thần thấy con gái đẹp, xưa nay tiên gian hậu sát, không nể nang ai bao giờ.

Mộc Uyển Thanh nghe thế không khỏi lạnh người, nói:

- Chồng tôi không biết võ công, ở trên đỉnh núi thế làm sao xuống được? Chàng lo cho tôi thể nào cũng sống chết đi xuống để xin làm học trò ông, nếu như sẩy chân, ngã xuống thì tan xương nát thịt, khi đó ông cũng chẳng còn học trò nữa. Một nhân tài giống hệt ông như thế ông có tìm cả đời cũng không ra.

Nam Hải Ngạc Thần gật đầu nói:

- Lời đó kể cũng có lý. Ta quên không nghĩ tới tiểu tử đó không biết cách xuống núi.

Y đột nhiên hú lên một tiếng dài. Chẳng mấy chốc, từ bên sườn núi chạy ra hai hán tử mặc áo vàng, khom lưng hành lễ. Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng ra lệnh:

- Lên trên đỉnh vách núi bên kia kiếm một tiểu tử. Nếu y bằng lòng bái ta làm thầy thì lập tức cõng y qua đây gặp ta. Còn nếu y không chịu thì ở đó canh chừng nhưng đừng làm hại đến y. Gã đó là người lão tử muốn thu làm học trò, bằng cách nào cũng đừng để y bái người khác làm thầy, nghe chưa?

Hai hán tử đó đáp lời:

- Vâng!

Nam Hải Ngạc Thần dặn bảo xong rồi lại nhắc Mộc Uyển Thanh lên chạy tiếp. Mộc Uyển Thanh trong bụng hơi yên tâm, biết rằng trước khi Đoàn Dự tới đây thì mình chưa có gì nguy hiểm, nhưng có điều lang quân tính tình ương ngạnh, bảo chàng phải bái gã hung tàn này làm thầy, chắc hẳn thà chết chứ không chịu nên nghĩ thầm: “Chàng đối với ta dường như có chiều bụng dạ hiệp nghĩa nhưng lại chẳng có cái quyến luyến phu thê, chắc gì đã vì ta mà chịu làm môn đồ ác nhân này. Ôi, chỉ mong chàng được bình yên không suy suyển đừng nhảy từ trên đỉnh cao xuống là được rồi. Không biết chàng lúc này có còn đau bụng nữa không?”.

Nàng suy nghĩ miên man, Nam Hải Ngạc Thần đã xách nàng lên tận trên đỉnh núi. Nội lực gã này quả là sung mãn lại dài hơi, lên rồi vẫn không nghỉ ngơi lại xuống tiếp, cứ liên tiếp như thế qua bốn lần đến ngọn núi cao nhất trong cả quần sơn.

Y bỏ Mộc Uyển Thanh xuống, vạch quần ra đứng đái luôn vào một gốc cây lớn. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm gã này quả là thô bỉ vô lễ, vội vàng đi ra nơi khác, lấy chiếc khăn che mặt đeo lên. Nàng tự biết mình dung nhan xinh đẹp, nếu để y nhìn lâu e rằng thú tính nổi lên, lúc đó sẽ không còn coi tình thầy trò vào đâu nữa, sau đó ngồi xuống bên cạnh một tảng đá nhắm mắt dưỡng thần.

Nam Hải Ngạc Thần tiểu tiện xong kéo quần lên, đi đến trước mặt nàng nói:

- Ngươi đeo khăn che lên thế là tốt lắm, nếu để ta nhìn một hồi nữa, chỉ sợ không xong đâu.

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Ngươi cũng còn đôi phần tự biết mình". Nam Hải Ngạc Thần lại tiếp:

- Sao ngươi không nói gì cả? Lại còn nhắm mắt giả vờ ngủ là sao? Ngươi khinh ta phải không?

Mộc Uyển Thanh lắc đầu, mở mắt ra nói:

- Nhạc lão tiền bối, tên ông là gì? Mai này chồng tôi làm học trò ông, tôi cũng cần phải biết tên ông chứ!

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta tên là Nhạc... Nhạc... cái con bà nó, cái tên ta là do bố ta đặt, tên nghe không hay chút nào. Ông già ta chẳng ra cái đếch gì, đúng là quân đê tiện, vô tích sự.

Mộc Uyển Thanh bật cười thành tiếng, nghĩ thầm: "Nếu cha ngươi là quân đê tiện, vô tích sự thì ngươi là loại gì? Đến bố đẻ ra mình còn chửi, quả thật không đáng làm người". Nàng chợt nghĩ tới mình cũng chẳng biết cha là ai, chỉ nghe sư phụ nói ông ta là một người bội bạc, e rằng cũng chẳng hơn Nam Hải Ngạc Thần bao nhiêu, trong lòng không khỏi se lại.

Chỉ thấy y chạy qua bên đông vài bước rồi lại chạy qua bên tây vài bước, không lúc nào ngồi yên, Mộc Uyển Thanh thấy thế mà trong lòng bực rọc nên đành nhắm mắt lại. Tuy nhiên tiếng bước chân rầm rập không ngừng, nàng bèn nói:

- Ông lên núi xuống núi không thấy mệt ư? Sao không ngồi xuống nghỉ một chút?

Nam Hải Ngạc Thần quát lên:

- Ngươi đừng có lắm chuyện, lão tử không thích ngồi.

Mộc Uyển Thanh chỉ đành mặc kệ y, lại nghĩ đến Đoàn Dự, trong lòng nửa thấy êm đềm nửa thấy xót xa.

Đột nhiên từ xa xa văng vẳng tiếng khóc mong manh như tơ, thanh âm thật là ảo não, lúc có lúc không dường như có tiếng đàn bà đang rền rĩ:

- Ới con ơi là con ơi! Con của mẹ ơi!

Nam Hải Ngạc Thần hừ một tiếng, nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất nói:

- Khóc đám ma đến rồi!

Y cao giọng kêu lên:

- Ai chết mà khóc đó? Lão tử ở đây đợi lâu rồi.

Tiếng người kia lại văng vẳng:

- Con ơi là con! Mẹ nhớ mẹ thương con lắm con ơi!

Mộc Uyển Thanh lạ lùng hỏi:

- Phải mẹ ông đến không?

Nam Hải Ngạc Thần bực bội đáp:

- Cái gì mà mẹ ta? Chỉ nói tầm xàm! Con mụ đó là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương, một trong Tứ Đại Ác Nhân. Chữ "ác" của mụ đứng thứ hai, thể nào cũng có ngày cái ngoại hiệu Hung Thần Ác Sát của ta sẽ đổi với mụ ấy mới xong.

Mộc Uyển Thanh lập tức hiểu ra: "Thì ra chữ "ác" trong ngoại hiệu ở chữ thứ hai, thì đó là thiên hạ đệ nhị ác nhân". Nàng bèn hỏi:

- Thế đệ nhất ác nhân thì ngoại hiệu là gì? Đệ tứ ác nhân tên chi?

Nam Hải Ngạc Thần mặt hầm hầm nói:

- Ngươi hỏi ít đi một câu có được không? Lão tử không muốn nói chuyện với ngươi.

Đột nhiên tiếng một người đàn bà buồn rầu nói:

- Lão đại tên là Ác Quán Mãn Doanh còn lão tứ gọi là Cùng Hung Cực Ác.

Mộc Uyển Thanh nào ngờ Diệp Nhị Nương vừa nói đã đến nơi, lên trên núi không một tiếng động, không khỏi giật mình kinh hãi vội quay sang nhìn bà ta. Bà ta mặt một chiếc áo dài màu xanh nhạt, tóc để xõa, độ chừng trên dưới bốn mươi, tướng mạo cũng khá xinh đẹp nhưng hai bên má mỗi bên có ba vết rạch dài, từ mắt chạy xuống tận cằm, dường như bị người ta dùng trảo cào trên mặt. Bà ta bế trên tay một đứa bé trai chừng hai ba tuổi, mập mạp xinh xắn trông thật dễ thương.

Mộc Uyển Thanh vẫn tưởng Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương được xếp trên Hung Thần Ác Sát Nam Hải Ngạc Thần ắt phải là người hung dữ đáng sợ, ngờ đâu trông lại có chút duyên dáng, không khỏi liếc trộm bà ta mấy lần. Diệp Nhị Nương nhìn nàng mỉm cười, Mộc Uyển Thanh không khỏi run lên, thấy nét mặt bà ta ẩn tàng một nỗi sầu khổ vô cùng vô tận, đau thương không để đâu cho hết khiến nàng dường như rơi lệ, vội vàng quay đầu sang chỗ khác, không dám nhìn lâu.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Tam muội, lão đại, lão tứ sao chưa thấy đến?

Diệp Nhị Nương buồn bã trả lời:

- Trông ngươi mắt bầm mũi sưng thế kia, chắc là bị lão đại đánh cho một trận rồi, sao còn mặt dày mày dạn giả vờ hỏi lão đại sao chưa tới. Ngươi rõ ràng là lão tam, vậy mà nhất định đòi ngồi trên đầu ta là sao? Ngươi còn gọi ta một câu tam muội, người chị này không nể nang gì nữa đâu.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Không nể nang thì đã sao nào? Bộ bà muốn đánh nhau chăng?

Diệp Nhị Nương cười khẩy nói:

- Nếu ngươi muốn đánh, ta lúc nào cũng sẵn lòng hầu tiếp.

Đứa trẻ bà ta đang bồng trên tay bỗng khóc ré lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ đâu rồi?

Diệp Nhị Nương vỗ vỗ nựng đứa trẻ:

- Con ngoan ơi, ta là mẹ con đây!

Đứa trẻ càng khóc to hơn, dãy dụa:

- Bé muốn mẹ cơ! Bé muốn mẹ cơ! Bà không phải mẹ!

Diệp Nhị Nương nhè nhẹ đong đưa, cất tiếng ru:

Ạ ời! Ày ơi!

Bồng bồng mẹ bế con sang,

Qua thăm bà ngoại, ạ ơi,

Qua thăm bà ngoại, cháu ngoan của bà...

Đứa bé càng khóc to hơn. Nam Hải Ngạc Thần nghe tiếng khóc bực mình, quát lớn:

- Mụ ru cái gì? Muốn giết nó thì giết phứt đi cho rồi!

Diệp Nhị Nương cười tít mắt lại, vẫn tiếp tục ru:

Ạ ời! Ạ ơi!

Bà cho con bánh con quà,

Nếu ăn không hết, ạ ơi!

Nếu ăn không hết thì... để về nhà ăn thêm...

Mộc Uyển Thanh nghe thế rùng cả mình, càng nghĩ càng ghê. Lời của Nam Hải Ngạc Thần cho biết Diệp Nhị Nương định vờn đứa bé cho chết, trong lòng không khỏi phẫn nộ, lại vừa sợ hãi, thấy Diệp Nhị Nương vẫn tiếp tục ru:

Con ơi con ngủ cho êm,

Mẹ ru con ngủ mẹ ôm trong lòng.

Ạ ời! Ạ ơi!

Tiếng ru của bà ta đầy vẻ trìu mến khiến nàng chưa hẳn tin lời Nam Hải Ngạc Thần là thật. Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Mỗi ngày mụ phải giết một đứa trẻ con, vậy mà còn làm bộ làm tịch, thật không biết xấu hổ.

Diệp Nhị Nương nhỏ nhẹ nói:

- Ngươi đừng có lớn tiếng la lối, làm cục cưng của ta nó sợ.

Nam Hải Ngạc Thần vùng lên, vươn tay chộp lấy đứa bé định quật cho chết, để nó khỏi khóc lóc ầm ỹ làm y bực mình. Ngờ đâu y ra tay cực nhanh, Diệp Nhị Nương lại còn nhanh hơn, thân hình chỉ xoay nhẹ như một bóng ma, Nam Hải Ngạc Thần đã chộp hụt. Diệp Nhị Nương bải hải kêu lên:

- Ối chà! Tam đệ, ngươi vô cố sao lại hiếp đáp con ta là sao?

Nam Hải Ngạc Thần quát lên:

- Ta muốn quật chết thằng tiểu quỉ đó.

Diệp Nhị Nương dịu dàng nựng đứa bé:

- Cục cưng ơi, có mẹ đây, đừng sợ tam thúc xấu xí kia, y đánh không lại mẹ đâu. Con trắng trẻo mập mạp thế này, càng để lâu càng thích, mẹ đùa với con đến chiều lúc đó mới giết con, còn bây giờ vẫn còn chưa rứt ra được.

Mộc Uyển Thanh nghe câu nói đó tưởng chừng muốn mửa, nghĩ thầm: “Quả đúng là Diệp Nhị Nương xếp hạng cao hơn Nam Hải Ngạc Thần. Nhạc lão tao chỉ mới là Hung Thần Ác Sát chưa thể qua mặt mụ ta được”.

Nam Hải Ngạc Thần chộp một cái không trúng, biết mình có động thủ tiếp cũng vô dụng, không ngừng đi qua đi lại, lẩm bẩm chửi bới, đột nhiên quát lớn:

- Mau qua đây! Thằng bé đó đâu? Sao không đem nó qua đây bái ta làm thầy?

Hai gã áo vàng từ đằng sau tảng đá khép nép đi ra, đứng tránh ở xa xa, chính là hai người lúc trước Nam Hải Ngạc Thần sai đi qua bên kia đón Đoàn Dự. Một người ấp a ấp úng đáp:

- Tiểu… tiểu nhân lên đến trên đỉnh núi, không… không thấy có ai. Đi tìm… đi tìm khắp nơi vẫn không thấy.

Mộc Uyển Thanh kinh hoảng: “Không lẽ chàng… chàng bị ngã xuống chết rồi”. Nam Hải Ngạc Thần quát lên:

- Hay là chúng bay đến trễ quá nên tên tiểu tử đó vô phúc, rơi xuống vực chết rồi?

Hai người đó không dám đến gần, một gã lập cập nói:

- Tiểu nhân hai người... hai người có kiếm khắp nơi dưới sơn cốc nhưng không thấy thi thể.

Nam Hải Ngạc Thần quát lên:

- Thế thì không lẽ nó bay lên trời hay sao? Hai đứa chúng bay dám nói láo ta hả?

Hai người kia vội vàng quì xuống, rập đầu kêu bình bình bình, van xin tha mạng. Chỉ nghe vù vù, Nam Hải Ngạc Thần đã ném hai cục đá qua trúng hai gã này chết ngay lập tức.

Hai người đó không kiếm ra Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh vốn đã bực chúng làm không nên chuyện nên khi Nam Hải Ngạc Thần đánh chết nàng cảm thấy thống khoái, trong chớp mắt tâm tư dâng lên dạt dào: "Chàng không có ở trên núi, dưới vực sâu cũng không có xác, thế thì đi đâu? Hay là rơi vào nơi ẩn khuất nên hai gã này tìm không ra. Hay là hai gã đó có thấy thi thể nhưng không dám nói ra?".

Nàng vốn đã có chủ ý, nếu Đoàn Dự chết rồi, nàng cũng không sống làm chi, huống chi thân mình rơi vào tay Nam Hải Ngạc Thần, nếu không chết ắt phải chịu không biết bao nhiêu dày vò hành hạ. Thế nhưng không thấy xác Đoàn Dự, thì vẫn còn một tia hi vọng, không thể chết một cách hồ đồ.

Nam Hải Ngạc Thần hết sức bực bội, không ngớt chửi bới:

- Lão đại, lão tứ hai con rùa đó sao giờ này chưa tới là sao. Ta không thèm đợi nữa.

Diệp Nhị Nương nói:

- Ngươi dám không đợi lão đại thật chăng?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Lão đại bảo ta nói với ngươi rằng, bọn mình ở trên đỉnh núi này đợi y, đợi cho đủ bảy ngày, nếu sau bảy ngày y không đến, thì tới Vạn Kiếp Cốc của Chung Vạn Cừu đợi y ở đó, chưa gặp thì không được bỏ đi.

Diệp Nhị Nương thản nhiên nói:

- Ta đã bảo ngươi bị lão đại nện cho một trận đích đáng, bây giờ còn chối được hay không?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Ai thèm chối? Ta đánh không lại lão đại là đúng rồi, bị y nện một trận, cũng không sai nhưng làm gì mà đích đáng?

Diệp Nhị Nương nói:

- Thì ra ngươi không bị nện một trận đích đáng... cục cưng đừng khóc, mẹ thương... à, thì ra chỉ đánh nhè nhẹ... cục cưng của mẹ...

Nam Hải Ngạc Thần hậm hực nói:

- Cũng chẳng phải là đánh nhè nhẹ. Này coi chừng, lão đại muốn đánh bà liệu bà có chạy nổi không?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Ta đâu có mong chức Diệp đại nương, việc gì mà lão đại lại gây sự với ta? Cục cưng ngoan ơi…

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Bà đừng có gọi con mẹ nó là cục cưng có được không nào?

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Tam đệ đừng có nóng, ngươi có biết là lão tứ hôm qua trên đường gặp kẻ đối đầu, bị một trận xiểng liểng?

Nam Hải Ngạc Thần ngạc nhiên hỏi lại:

- Cái gì? Lão tứ gặp phải đối đầu, ai vậy?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Con nhãi kia trông có vẻ như không bằng lòng, chắc nó đang rủa ta sao mỗi ngày lại đùa nghịch chết một đứa nhỏ, ngươi giết nó trước đi rồi ta sẽ kể cho ngươi nghe.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Nó là vợ của học trò ta, nếu ta giết nó thì học trò ta sẽ không chịu bái sư nữa.

Diệp Nhị Nương hỏi:

- Thế học trò ngươi không phải rơi vào sơn cốc chết rồi sao?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Cái đó chưa chắc, nếu ngã xuống chết thì cũng phải còn thi thể. Chắc nó trốn ở đâu một hồi rồi sẽ đến đây lạy lục van xin ta xin làm đồ đệ.

Diệp Nhị Nương cười:

- Thế thì để ta ra tay vậy, cứ bảo học trò ngươi đến kiếm ta là xong. Đôi mắt nó trông đẹp quá, ai trông thấy cũng phải ham, tiếc thay sao ta không được như thế, để ta móc mắt nó trước.

Mộc Uyển Thanh lưng toát mồ hôi lạnh nhưng nghe Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Không được, thôi để ta điểm huyệt cho nó lăn quay ra ngủ một ngày hai đêm là xong.

Y không đợi Diệp Nhị Nương trả lời liền giơ tay tại hông và nơi cạnh sườn điểm luôn hai huyệt. Mộc Uyển Thanh chỉ thấy đầu choáng váng, lập tức bất tỉnh.

Mộc Uyển Thanh thiếp đi không biết bao lâu đến lúc thần trí hơi tỉnh táo lại thấy thân trên lạnh toát, tai nghe tiếng cười khèng khẹc, tuy là tiếng cười nhưng nghe chẳng có gì là vui, thanh âm vừa sắc vừa thô thật là khó chịu. Mộc Uyển Thanh biết rằng nếu mình chỉ cử động một chút đối phương sẽ phát giác ngay, thể nào cũng ra tay thật nghiệt ngã nên tuy tê mỏi nhưng cũng không dám duỗi chân duỗi tay.

Nàng nghe Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Lão tứ, ngươi không việc gì phải khoa trương, tam muội nói ngươi bị đánh tơi tả còn lấp liếm nỗi gì? Thực sự có bao nhiêu kẻ địch vây đánh ngươi thế?

Tiếng người khi the thé, khi ồm ồm kia nói:

- Bảy tên khốn kiếp đánh một mình mỗ, đứa nào đứa nấy đều là hạng cao thủ số một. Bản lãnh ta tuy khá thật nhưng làm sao có thể giết sạch được cả bảy tên.

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Thì ra lão tứ Cùng Hung Cực Ác đã đến rồi”. Nàng rất muốn hé nhìn xem cái gã Cùng Hung Cực Ác này hình dáng thế nào nhưng lại không dám quay đầu lại mở mắt ra. Lại nghe Diệp Nhị Nương nói:

- Lão tứ chỉ khoác lác, đối phương rõ ràng chỉ có hai người, ở đâu ra thêm năm cao thủ nữa đó? Trong thiên hạ cao thủ đâu mà lắm thế?

Lão tứ giận dữ nói:

- Làm sao bà biết, bà có chính mắt trông thấy hay không?

Diệp Nhị Nương mỉm cười nói:

- Nếu ta không chính mắt trông thấy thì làm sao ta biết được? Hai người đó một đứa sử dụng cái cần câu, còn một đứa sử dụng một đôi búa, có đúng không nào? Hì hì, ngươi thêm thắt ra năm người thì những người đó sử dụng binh khí gì?

Lão tứ lớn tiếng nói:

- Lúc đó bà đứng gần bên sao không ra giúp một tay? Bà muốn tôi chết dưới tay người khác mới thỏa lòng phải không?

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc, ai mà chẳng biết khinh công tuyệt diệu? Đánh không lại chẳng lẽ không biết bỏ chạy hay sao?

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Thì ra lão tứ tên là Vân Trung Hạc”. Vân Trung Hạc càng thêm bực tức, tiếng mỗi lúc một to nói:

- Ta lão tứ bị thua dưới tay người khác bộ mụ vẻ vang lắm hay sao? Bọn mình Tứ Đại Ác Nhân lần này tụ hội là do đâu? Đâu phải chỉ để đi thí mạng cho lão bị thịt Chung Vạn Cừu? Y có cho vợ đưa con đến ngủ với ta đâu? Lão đại có thù sâu như biển với hoàng phủ Đại Lý, y gọi chúng ta đến, tất cả bốn người liên thủ xông lên, ta mới ra quân đã bất lợi, mụ lại bình chân như vại đứng ngoài vỗ tay làm vui, liệu mỗ có nên nói cho lão đại biết hay không?

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Tứ đệ, ta từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa bao giờ từng được chứng kiến ai khinh công cao như hiền đệ, quả đúng là con hạc trong mây danh bất hư truyền.

Đi như khói tỏa lững lờ,

Chim hồng bay vụt đã mờ mờ xa.

Hai gã kia chỉ còn nước ngóng bụi trông theo, đến như tỉ tỉ đây đuổi cũng còn chưa kịp. Nếu không như thế đời nào người chị này lại đứng ngoài tụ thủ bàng quan?

Dường như bà ta sợ lão tứ mách lại với lão đại nên vội vàng nói lấy lòng mấy câu. Vân Trung Hạc hừ một tiếng, xem ra nộ khí đã bớt nhiều.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Lão tứ, kẻ gây khó khăn cho ngươi là ai thế? Có phải bọn chó săn của hoàng phủ chăng?

Vân Trung Hạc giận dữ đáp:

- Mười phần đến chín là người trong phủ hoàng gia. Ta không tin ở đất Đại Lý này ngoài chúng ra lại còn có ai tài ba cỡ đó.

Diệp Nhị Nương nói:

- Hai người nói gì mà đại náo hoàng phủ dễ như trở bàn tay, cắt cái đầu chó của tên hoàng đế Đại Lý như lấy đồ trong túi, ta đã bảo không phải dễ như thế đâu, bây giờ đã tin chưa?

Vân Trung Hạc bỗng nói:

- Lão đại sao giờ này vẫn còn chưa tới, kỳ hẹn đến nay đã quá ba ngày rồi, xưa nay y chưa bao giờ thế cả, không lẽ… không lẽ…

Diệp Nhị Nương nói:

- Không lẽ có chuyện gì phải không?

Nam Hải Ngạc Thần bực bội nói:

- Hừ, lão đại bảo chúng mình đợi đủ bảy ngày, bây giờ mới có bốn hôm, sao ngươi gấp gáp thế? Lão đại là hạng người cỡ nào, đâu phải như ngươi đâu, đánh không lại người ta liền cụp đuôi mà chạy?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Đánh không lại thì chạy, cái đó chính thực kẻ thức thời mới là kẻ tuấn kiệt, ta có sợ là sợ y quả bị bảy tay cao thủ, tám tên hảo hán vây đánh, tuy yếu sức nhưng lại không chịu thua, cho xứng với cái ngoại hiệu Ác Quán Mãn Doanh.

Nam Hải Ngạc Thần nhổ toẹt xuống đất nói:

- Xì! Lão đại hoành hành thiên hạ, nào có sợ gì ai? Ở một cái nước bé xíu như Đại Lý này làm sao sẩy tay được? Con bà nó chứ, đói rồi đây.

Y cầm dưới đất lên một cái đùi bò, nướng trên đống lửa đốt bên cạnh, chỉ một cốc đã có mùi thơm bốc ra. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Nghe lời y nói thì ta ở trên đỉnh núi này hôn mê đã ba ngày rồi. Không biết có tin tức gì của Đoàn lang không?”.

Nàng đã bốn hôm nay không ăn uống gì nên đói lả, ngửi thấy mùi thơm của đùi thịt bay ra, bụng sôi lên ùng ục. Diệp Nhị Nương cười hỏi:

- Cô em đói lắm rồi phải không? Ngươi đã tỉnh lại, sao còn giả vờ nằm yên? Ngươi có muốn xem mặt Cùng Hung Cực Ác Vân lão tứ hay không?

Nam Hải Ngạc Thần biết Vân Trung Hạc hiếu sắc như chính mạng mình, nếu thấy nhan sắc Mộc Uyển Thanh, dù có chết cũng thể nào ra tay chấm mút, chứ không phải như mình khi nào nổi cơn thèm khát mới tính chuyện cưỡng gian sát nhân, nên vội vàng vứt cho nàng một đùi thịt nửa sống nửa chín, quát lên:

- Ngươi đi qua bên kia, tránh cho xa, đừng có ở đây nghe lén bọn ta nói chuyện.

Mộc Uyển Thanh giả giọng khào khào cho thật khó nghe, hỏi lại:

- Chồng tôi qua chưa?

Nam Hải Ngạc Thần bực tức đáp:

- Con mẹ nó, ta đích thân qua bên đó xem xét kỹ càng cả sơn cốc lẫn trên đỉnh núi nhưng không thấy tung tích tiểu tử đó đâu cả. Tên đó chắc chưa chết nhưng không biết ai cứu y đi đâu. Ta đợi ở đây ba ngày rồi, thêm bốn ngày nữa, đủ bảy ngày mà tiểu tử đó không đến, hừ hừ, lúc đó ta sẽ nướng ngươi lên ta ăn.

Mộc Uyển Thanh trong bụng thở phào, nghĩ thầm: “Gã Nam Hải Ngạc Thần này đâu phải kẻ nói khơi khơi, nếu như y đã qua đó tìm kiếm, cho rằng Đoàn lang chưa chết, hẳn là không sai. Ôi, không biết chàng có nhớ nhung gì ta không, có sang đây cứu mình không nữa!". Nàng bèn nhặt đùi thịt dưới đất lên, chầm chậm đi ra đằng sau tảng đá. Nàng đói đã lâu, cảm thấy uể oải nhưng nằm yên ba ngày liền, vết thương trên vai đã khép miệng. Lại nghe Diệp Nhị Nương hỏi:

- Tên tiểu tử đó có cái gì hay khiến cho ngươi phải yêu tài?

Nam Hải Ngạc Thần cười đáp:

- Tên tiểu tử đó giống hệt tôi, nếu như học võ công của phái Nam Hải, thể nào cũng hơn cả thầy. Ha ha! Trong Tứ Đại Ác Nhân chỉ có mình ta Nhạc lão... Nhạc lão nhị tuy phải đứng thứ hai, nhưng nói về môn đồ truyền nhân, thì đồ đệ ta phải đứng thứ nhất, không ai sánh kịp.

Mộc Uyển Thanh càng đi càng xa, nghe thấy Nam Hải Ngạc Thần khoa trương tư chất Đoàn Dự thế gian hiếm có, trong lòng vừa hoan hỉ, lại vừa buồn lo nhưng cũng tức cười: “Cái anh chàng Đoàn lang đồ gàn kia, có biết võ công gì đâu? Trừ cái gan liều ra, chẳng làm được chuyện gì. Nam Hải Ngạc Thần nếu quả thu anh chàng làm học trò cưng, phái Nam Hải chắc thể nào cũng xuống dốc”.

Nàng kiếm được một chỗ kín đáo ở sau tảng đá, ngồi xuống gặm chiếc dùi bò, tuy đói lắm nhưng cái đùi phải đến ba bốn cân, chỉ mới ăn chừng nửa non là đã no rồi. Nàng nghĩ thầm: “Đợi đến ngày thứ bảy, nếu quả thực Đoàn lang phụ bạc ta, không đến kiếm mình sẽ tìm cách bỏ trốn”. Nghĩ đến đó nàng thấy chạnh lòng: “Nếu như mình chạy thoát được rồi thì từ nay về sau làm sao sống nổi?”.

Cứ như thế tâm thần bất định, chẳng mấy chốc đã mấy ngày qua. Cái mùi vị “một ngày đằng đẵng xem bằng ba thu” kia bây giờ mới thấy thấm thía. Ngày lại ngày, đêm qua đêm, nàng chỉ mong dưới chân núi vọng lên một chút thanh âm, dẫu chẳng phải Đoàn Dự đến cũng còn hơn là

cứ ngày ngóng cổ trông chờ, tối mong cho hết đêm.

Thêm một giờ nàng thấy khổ sở hơn một chút, lúc nào cũng canh cánh nghĩ ngợi gần xa: “Dẫu chàng có lòng đi kiếm ta thì trèo đèo vượt suối cũng đâu có dễ dàng gì, ngày một ngày hai chắc gì tới được. Đến hôm nay mà chàng chưa đến thì chắc là không đến rồi. Tuy chàng không muốn bái gã Nam Hải Ngạc Thần kia làm thầy, nhưng chẳng lẽ không một chút tình nghĩa gì với thiếp sao? Thế sao chàng lại ôm em, hôn em, bằng lòng lấy em làm vợ?”.

Mộc Uyển Thanh càng nghĩ càng chua chát, những lời sư phụ dặn dò “đàn ông con trai trên đời này không ai là không vô tình bạc nghĩa” vẫn còn văng vẳng bên tai, tuy trong lòng nàng vẫn nghĩ rằng “Đoàn lang đâu phải như thế”, nhưng cũng biết đó chẳng qua chỉ tự an ủi mình. Cũng may mấy hôm nay, Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc không ai đếm xỉa gì đến nàng.

Ba người đó chờ đợi kẻ thiên hạ đệ nhất ác nhân Ác Quán Mãn Doanh tuy bực dọc không trút lên đầu nàng nhưng chộn rộn chẳng khác gì kiến bò trong chảo nóng, hết sức nóng nảy. Mộc Uyển Thanh và ba người đó tuy ở cách nhau khá xa, tiếng hò hét của họ vẫn thỉnh thoảng văng vẳng truyền tới.

Đến tối hôm thứ sáu, Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Ngày mai là ngày cuối cùng rồi, gã bạc tình kia chắc là không tới, tối nay nhân khi trời tối, ta phải len lén trốn đi mới được. Nếu không đợi đến sáng mai thì thật khó mà thoát thân”. Nàng đứng lên vặn vẹo người một hồi, sau sáu ngày nghỉ ngơi, tinh thần tuy chán nản nhưng vết thương nhờ có kim sang linh nghiệm cũng đã khỏi bảy tám phần, nghĩ thầm: “Hay nhất là đợi cho ba người cãi nhau đang lúc gay cấn thì mình len lén trốn đi vài mươi trượng, tìm một cái hang nào đó chui vào. Ba người đó ắt sẽ đuổi theo mình ở những nơi xa xôi, không chừng chạy kiếm tới vài chục dặm, đâu có ngờ mình lại ở ngay trên đỉnh núi”. Đến khi họ đuổi xa rồi, lúc đó mình sẽ trốn đi lần nữa”.

Thế nhưng nàng lại nghĩ ngay: "Ôi, họ với ta không thù không oán, đuổi theo mình làm gì? Ta bỏ trốn cũng thế, không bỏ trốn cũng thế, họ đâu có để tâm".

Ba bốn lần nàng dợm bước toan đi nhưng rồi vẫn khắc khoải nhớ tới lang quân: “Nếu như gã bạc tình kia ngày mai đến thì sao? Nếu ngày mai mình không gặp được y có phải là sẽ nghìn trùng xa cách, vĩnh viễn không bao giờ gặp lại hay sao? Nếu như cháng quyết tâm đến đây để cùng mình đồng sinh cộng tử, ta lại bỏ đi, chàng không chịu bái sư vì thế mà bị Nam Hải Ngạc Thần giết chết thì có phải ta đã không ra gì với chàng hay sao?”.

Nghĩ tới nghĩ lui, bụng rối như tơ vò, đến lúc trời hửng sáng nàng vẫn không sao quyết định được.

Hồi 5(a) - Vi Bộ Hộc Văn Sinh

Dập dìu chân uyển chuyển,

Lung linh bóng chập chờn.

o O o

Trời vừa sáng cũng là lúc nạn đề của nàng đã giải quyết, có chạy cũng không kịp nữa rồi: “Kẻ bạc tình kia có đến cũng thế, không đến cũng thế, ta cứ đợi ở đây cho tới cùng”. Nàng đang nghĩ đến nước đường tuyệt vọng, bỗng nghe bịch một cái, vật gì đó rơi cách nàng độ vài chục trượng, lẫn vào đám cỏ.

Mộc Uyển Thanh tự hỏi: “Cái gì thế nhỉ”. Nàng bèn nằm xuống, thấy trong đám cỏ không có tiếng động gì khác, len lén bò lần tới để xem là cái gì.

Nàng đến bên bụi rậm rồi, vạch đám cỏ cao ra xem, bỗng thấy người nổi gai ốc. Thì ra trong đám cỏ đó có sáu cái cái xác trẻ con, đứa thì nằm ngửa, đứa thì nằm nghiêng, trong đó có cả thằng bé bụ bẫm nàng thấy Diệp Nhị Nương bế hôm trước, trong lòng vừa kinh hoàng, vừa phẫn nộ: “Con mụ Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương, quả thực mỗi ngày giết một đứa trẻ. Không hiểu để làm gì? Mụ ta ở trên đỉnh núi sáu ngày, đã giết sáu hài nhi”.

Nàng xem xét cả sáu đứa không đứa nào bị thương tích hay có vết máu, thật không biết con mụ ác ôn kia “dỡn” cách nào mà chết đứa bé, trong sáu đứa chỉ có một đứa áo quần tươm tất, còn năm đứa kia mặt quần áo vải thô con nhà nông, xem ra đã bắt trộm trong số gia đình nhà quê chung quanh núi Vô Lượng. Mộc Uyển Thanh lần này theo sư phụ xuất sơn cũng đã giết khá nhiều người, nhưng những người bị giết đều là hào khách giang hồ có bụng bất lương, còn như việc tàn sát hài nhi không một lý do như thế này không khỏi khiến nàng run rẩy.

Đột nhiên trước mặt bóng xanh thấp thoáng, một người nhô lên hụp xuống như bóng ma, nhanh như cắt chạy như bay từ trên núi xuống, chính là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương. Mộc Uyển Thanh thấy mụ ta phi hành thần tốc như thế, đến sư phụ mình cũng còn kém xa, trong bụng không khỏi bàng hoàng, ngổn ngang trăm mối, hai chân mềm nhũn ngồi phệt xuống đất.

Nàng ngẩn ngơ một hồi, xếp sáu cái xác hài nhi thành một hàng, gom đất đá đắp lên những đứa bé bất hạnh. Đột nhiên nàng thấy đằng sau có hơi gió của ai đó tập kích, vội điểm chân trái một cái, lao luôn về phía trước. Chỉ nghe một giọng cười vừa sắc nhọn vừa ồm ồm ở đằng sau, một người nói:

- Tiểu cô nương, ông chồng cô bỏ cô rồi, chi bằng lấy ta đi thôi.

Chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc. Tiếng nói của y vừa đến thì người cũng đi theo, bàn tay vươn ra chộp vào đầu vai Mộc Uyển Thanh. Bỗng có một chưởng ở đâu đánh xéo qua đẩy tay y chệch ra ngoài, chính là Nam Hải Ngạc Thần. Y gầm lên một tiếng vang trời, quát lớn:

- Lão tứ, môn hạ phái Nam Hải quyết không để cho ngươi coi thường được đâu.

Vân Trung Hạc nhẩy vọt ra, nhún vài cái đã ở bên ngoài hơn chục trượng, cười nói:

- Ngươi đã thu được đồ đệ đâu, cô nương này chưa phải là người của phái Nam Hải.

Mộc Uyển Thanh thấy người đó thân hình cao nghệu nhưng lại gầy nhom, chẳng khác gì một cây tre, còn khuôn mặt lại dài quá khổ trông đến sợ. Nam Hải Ngạc Thần quát lớn:

- Sao ngươi biết học trò ta không đến? Ngươi giết nó rồi, phải không nào? Đúng rồi, ngươi thấy học trò ta tư chất quá tốt nên định bắt y thu làm đồ đệ. Ngươi làm hỏng việc lớn của ta, ta phải giết ngươi mới được.

Y quả là ngang ngược hết chỗ nói, cũng chẳng thèm hỏi xem Vân Trung Hạc có thực là thò tay mặt, đặt tay trái gì không, lập tức xông lên tấn công. Vân Trung Hạc kêu lên:

- Học trò người tròn hay méo, mặt ngang mũi dọc ra sao ta đã gặp bao giờ đâu mà nói chuyện thu hay không thu làm đồ đệ?

Y vừa nói vừa nhanh nhẹn tuyệt luân tránh né hai lần Nam Hải Ngạc Thần xông lên tấn công liên tiếp. Nam Hải Ngạc Thần chửi:

- Bá xàm! Ai thèm tin lời ngươi nói? Ngươi đánh nhau thua rồi, bao nhiêu bực bội đem trút lên đầu học trò ta chứ gì!

Vân Trung Hạc nói:

- Thế học trò ngươi là con trai hay là con gái?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Dĩ nhiên là con trai, ta thu nữ đồ đệ làm cái đếch gì?

Vân Trung Hạc nói:

- Thấy chưa! Vân Trung Hạc này xưa nay có bắt là bắt con gái, có bắt con trai bao giờ, bộ ngươi không biết hay sao?

Nam Hải Ngạc Thần đang nhảy lên trên không, nghe y nói có lý vội vàng sử dụng Thiên Cân Trụy, rơi phịch xuống, chân phải đạp lên một tảng đá, quát lớn:

- Thế thì học trò ta đi đâu? Sao đến giờ này chưa lên đây bái sư?

Vân Trung Hạc cười nói:

- Ha ha! Chuyện của phái Nam Hải nhà ngươi, ta đâu cần biết.

Nam Hải Ngạc Thần ngóng đợi Đoàn Dự đã sốt ruột lắm rồi, bao nhiêu bực rọc không có chỗ phát tiết, quát lên:

- Ngươi dám nói móc ta phải không?

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Nếu như mình khích bác hai tên ác nhân này đánh nhau cho lưỡng bại câu thương thì thật tốt quá". Nàng bèn lớn tiếng nói:

- Đúng đó, học trò của tiền bối ắt là gã Vân Trung Hạc này hại rồi, nếu không chàng ở trên đỉnh núi cao như thế, làm sao xuống được? Gã Vân Trung Hạc này khinh công ghê gớm, chắc là lẻn lên trên đó, đem học trò của tiền bối đến chỗ nào khuất nẻo giết mất rồi để phái Nam Hải mất đi một nhân tài lợi hại, nếu không thì sao thi thể cũng không kiếm thấy?

Nam Hải Ngạc Thần giơ tay vỗ lên đầu, nói với Vân Trung Hạc:

- Ngươi thấy chưa, đến vợ của học trò ta cũng còn nói thế, không lẽ nói oan cho ngươi hay sao?

Mộc Uyển Thanh nói tiếp:

- Trượng phu của tiện thiếp có nói là chàng được may mắn có được một sư phụ lợi hại đến thế, quả là tam sinh hữu hạnh, nhất quyết ra sức học nghệ để cho phái Nam Hải được mở mày mở mặt, khiến cho cái tên Nam Hải Ngạc Thần uy chấn thiên hạ, những người như Ác Quán Mãn Doanh, Vô Ác Bất Tác phải cảm phục không để đâu cho hết. Ngờ đâu gã Vân Trung Hạc này lại nổi độc tâm, giết chết hảo đồ nhi của tiền bối, từ nay về sau, làm sao còn tìm đâu ra được một đứa học trò giống mình đến như thế nữa?

Nàng nói một câu, Nam Hải Ngạc Thần lại vỗ đầu một cái. Mộc Uyển Thanh lại tiếp:

- Xương sau đầu của trượng phu tiện thiếp nổi u lên thật không khác gì Nhạc tiền bối, thiên tư cũng thông minh chẳng khác gì tiền bối, quả đúng là một truyền nhân mười phân vẹn mười của phái Nam Hải, trên đời chẳng có người thứ hai. Gã Vân Trung Hạc này chăm chăm làm hại tiền bối, lẽ nào lại không báo thù cho học trò mình?

Nam Hải Ngạc Thần nghe đến đây, mắt nảy lửa, nghe vù một cái đã xông ngay đến Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc biết là y bị trúng kế khích bác của Mộc Uyển Thanh nhưng chưa thể nào minh oan, biết mình võ công kém Nam Hải Ngạc Thần một chút, thấy y xông tới liền co giò chạy. Nam Hải Ngạc Thần hai chân nhún một cái cũng đuổi theo ngay.

Mộc Uyển Thanh kêu lên:

- Y chột dạ nên bỏ chạy rồi. Nếu không phải y giết học trò của ông việc gì phải chạy trốn?

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên:

- Đúng lắm! Đúng lắm! Lời đó nghe có lý lắm. Mau đền mạng học trò ta!

Hai người một đuổi theo, một chạy trốn, chỉ nháy mắt đã lẩn khuất bên kia núi. Mộc Uyển Thanh mừng thầm, trong giây lát lại nghe tiếng gầm của Nam Hải Ngạc Thần từ xa gần lại, hai người từ sau núi đã đuổi tới nơi.

Khinh công của Vân Trung Hạc cao hơn Nam Hải Ngạc Thần nhiều, thân hình cao nghệu như cây tre của gã lắc la lắc lư, lượn bên đông, lướt qua tây, Nam Hải Ngạc Thần còn cách hắn một quãng xa. Hai người chạy ngang qua mặt Mộc Uyển Thanh, chỉ thoáng một cái đã vòng lại đằng sau núi, đến vòng thứ hai, Vân Trung Hạc nhảy vọt tới trước mặt Mộc Uyển Thanh, giơ tay chộp vào vai nàng. Mộc Uyển Thanh kinh hãi, tay phải vung lên, nghe phụp một cái, một mũi độc tiễn bắn ngay vào người y. Vân Trung Hạc nhích qua bên trái nửa thước, tránh thoát mũi tên nhưng không biết y chuyển động cách nào, tay lại vươn ra chộp vào mặt Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh vội né tránh nhưng vẫn chậm một chút, mặt thấy mát rượi, tấm khăn che đã

bị y cướp mất.

Vân Trung Hạc thấy khuôn mặt xinh đẹp của nàng, không khỏi ngơ ngẩn, cười giả lả:

- Đẹp quá! Cô em thật là xinh, giá như lẳng lơ thêm một tí thì thật thập toàn thập mỹ...

Y còn đang tán tỉnh, Nam Hải Ngạc Thần đã đuổi tới, vù một chưởng, đánh luôn vào hậu tâm y. Vân Trung Hạc vận khí vào tay phải phản kích, hai luồng chưởng phong đụng nhau nghe bùng một tiếng, trong vòng một trượng chung quanh đất đá bay lên tung tóe còn Mộc Uyển Thanh thấy tức ngực dường như không thở nổi. Vân Trung Hạc mượn sức của Nam Hải Ngạc Thần, tung mình nhảy tới phía trước hai trượng. Nam Hải Ngạc Thần lại rống lên nói:

- Chịu thêm ta ba chưởng nữa xem nào!

Vân Trung Hạc cười nói:

- Ngươi đuổi ta không kịp mà ta đánh cũng không lại ngươi. Có đấu thêm một ngày một đêm nữa thì cũng đến thế thôi.

Hai người đuổi đánh nhau đã xa mà cát bụi vẫn còn mù mịt, Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Ta phải tìm cách chặn Vân Trung Hạc lại nếu không hai người không thể nào động thủ được". Đợi hai người chạy tới vòng thứ ba, Mộc Uyển Thanh tung mình nhảy ra, soẹt soẹt soẹt liên tiếp, sáu bảy mũi tên độc nhắm vào Vân Trung Hạc bắn tới, kêu lên:

- Đền mạng cho chồng ta!

Vân Trung Hạc nghe tiếng đoản tiễn rít lên, biết là lợi hại, chồm lên hụp xuống liên tiếp tránh né. Mộc Uyển Thanh vung kiếm lên, vụt vụt đâm luôn vào y. Vân Trung Hạc biết rõ bụng dạ nàng, không dám chống đỡ chỉ tránh qua một bên. Thế nhưng vì bị nàng ngăn trở, Nam Hải Ngạc Thần đã giơ song chưởng đánh tới, chưởng phong vây chặt y vào trong.

Vân Trung Hạc cười gằn:

- Lão tam, ta nhường ngươi mấy lần, chỉ vì không muốn tổn thương hòa khí của Tứ Đại Ác Nhân, chứ ngươi tưởng ta sợ thật hay sao?

Y đưa tay vào hông rút ra hai tay đã cầm hai cương trảo, mỗi chiếc cán dài ba thước, trên đầu là hình một bàn tay, ngón tay vươn ra, đầu ngón tay sáng lấp lánh, hai món binh khí đan chéo vào nhau, trái qua phải phải qua trái chặn hết trước mặt, nhưng là thế chỉ thủ mà không công.

Nam Hải Ngạc Thần mừng nói:

- Hay lắm, bảy năm không gặp, hóa ra ngươi đã luyện thành một món binh khí cổ quái, thế thì xem lão tử đây!

Y lấy cái bao trên lưng xuống mở ra hai món binh khí. Mộc Uyển Thanh biết mình gia nhập cuộc chiến cũng bằng vô ích lập tức lùi ra hai bước. Chỉ thấy Nam Hải Ngạc Thần tay phải cầm một thanh tiễn đao lạ lùng, cán ngắn lưỡi dài, đầy răng như răng cưa, rõ ràng là một cái hàm cá sấu. Tay trái y cầm một nhuyễn tiên cũng có răng cưa hình đuôi cá sấu.

Vân Trung Hạc liếc qua hai món binh khí kỳ lạ kia, cương trảo bên tay phải vung ra, cào vào mặt Nam Hải Ngạc Thần. Nam Hải Ngạc Thần vung ngạc vĩ tiên lên, nghe bịch một tiếng đã

gạt được cương trảo ra ngoài. Vân Trung Hạc ra tay thật nhanh, tay phải chưa rút về, tay trái đã tống ra. Chỉ nghe một tiếng lách cách, ngạc chủy tiễn đã tung ra, kẹp chặt lấy cương trảo. Cương trảo đó làm bằng thép nhưng không biết hai hàm răng của ngạc chủy tiễn đúc bằng gì cắt đứt luôn hai ngón tay. Phải nói Vân Trung Hạc giựt tay về thật nhanh nên ba ngón còn lại không bị đứt, tuy nhiên trảo pháp y luyện mười ngón tay mỗi ngón có một công dụng khác nhau, mất đi hai ngón, uy lực liền giảm hẳn, trong bụng cũng thấy mất tinh thần. Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả vung ngạc vĩ tiên ra.

Đột nhiên một bóng xanh ở đâu nhẹ nhàng xông vào giữa hai người, chính là Diệp Nhị Nương. Mụ ta tay trái đè lên cây roi đuôi cá đẩy xéo qua một bên, Vân Trung Hạc liền thừa cơ nhảy trở ra. Diệp Nhị Nương hỏi:

- Lão tam, lão tứ, cớ sao lại ra tay đánh nhau?

Mụ liếc qua nhìn Mộc Uyển Thanh, thấy nhan sắc nàng lập tức sắc mặt đổi hẳn. Mộc Uyển Thanh thấy bà ta tay bồng một đứa bé trai chừng ba bốn tuổi, áo mũ đều may bằng gấm, má trắng môi hồng thật là dễ thương mới hay bà ta vừa xuống núi để đi bắt trẻ con. Mộc Uyển Thanh thấy ánh mắt mụ có vẻ khác thường, vội vàng quay đầu sang nơi khác không dám nhìn. Bỗng nghe thấy thằng bé kêu lên:

- Ba ơi! Ba ơi! Sơn Sơn muốn về với ba.

Diệp Nhị Nương dỗ dành:

- Sơn Sơn ngoan nào, một lát nữa ba con sẽ đến!

Mộc Uyển Thanh nghĩ đến sáu cái xác trẻ con ghê rợn trong đám cỏ, bây giờ nghe giọng điệu thân ái dịu ngọt của mụ ta tự nhiên thấy rùng mình. Vân Trung Hạc cười nói:

- Nhị tỉ, lão tam luyện thành ngạc chủy tiễn và ngạc vĩ tiên ghê gớm thật, thành thử hai người mới tập chơi với nhau. Thế bảy năm nay tỉ tỉ luyện công phu gì? Liệu có địch được với hai món binh khí lợi hại này chăng? E rằng bà chị cũng đánh không lại đâu.

Y không đề cập đến chuyện Nam Hải Ngạc Thần đổ oan cho y giết hại môn đồ mình, chỉ nói sơ qua vài câu nhưng lại đẩy cho Nam Hải Ngạc Thần và Diệp Nhị Nương động thủ. Diệp Nhị Nương khi lên núi đã thấy ngay hai người đánh nhau chí mạng, quyết không phải chỉ luyện võ sách chiêu mà thôi, cười nhạt nói:

- Bảy năm qua ta chỉ tu luyện nội công, bao nhiêu binh khí quyền cước quên hết sạch, chắc chắn không phải là địch thủ của lão tam.

Đột nhiên từ lưng chừng núi có tiếng người quát lớn:

- Con mụ kia, ngươi bắt con ta để làm gì? Mau trả lại cho ta.

Thanh âm chưa dứt, người đã đến đỉnh núi, thân pháp thật là nhanh nhẹn. Người đó chừng độ trên dưới bốn mươi, mặc áo gấm đoạn màu xanh lục, tay cầm trường kiếm. Nam Hải Ngạc Thần quát lớn:

- Ngươi là đứa nào? Sao dám lên đây la lối om xòm? Đồ đệ ta có phải ngươi bắt không?

Diệp Nhị Nương cười đáp:

- Vị lão sư này là chưởng môn Đông Tông Vô Lượng Kiếm Tả Tử Mục tiên sinh, kiếm pháp tinh diệu đã đành mà đẻ được đứa con cũng mập mạp dễ thương quá.

Mộc Uyển Thanh lúc này mới hiểu ra: “Thì ra Diệp Nhị Nương không kiếm được đứa trẻ con nào trong núi Vô Lượng nên bắt luôn con nhỏ của người chưởng môn Vô Lượng Kiếm”. Diệp Nhị Nương nói:

- Tả tiên sinh, lệnh lang trông thật kháu khỉnh, để ta bồng chơi một chút, sáng mai đem trả lại cho không phải nóng ruột.

Nói xong ghé môi hôn trên má Sơn Sơn, giơ tay vuốt tóc thằng bé xem ra yêu thích lắm. Tả Sơn Sơn thấy cha liền gào lên:

- Ba ơi! Ba ơi!

Tả Tử Mục giơ tay trái ra tiến lên mấy bước nói:

- Tiểu nhi ngỗ nghịch lắm, chẳng có gì dễ thương đâu, xin mau đưa trả lại, tại hạ thật là cảm kích.

Y trông thấy con rồi giọng điệu đổi ra khách khí, chỉ sợ người đàn bà kia sử kình giết chết con y. Nam Hải Ngạc Thần cười nói:

- Đã vào tay Vô Ác Bất Tác Diệp Tam Nương này thì dẫu có là Thái Tử, công chúa của hoàng đế cũng không trả.

Tả Tử Mục nghe thế run run hỏi:

- Bà là... là Diệp Tam Nương? Thế Diệp Nhị Nương... Diệp Nhị Nương là gì của tôn giá?

Y nghe nói trong Tứ Đại Ác Nhân có người đàn bà đứng hàng thứ hai tên là Diệp Nhị Nương, sáng nào cũng bắt một đứa trẻ về chơi đùa, cho đến tối thì nghịch cho chết, chỉ e Diệp Tam Nương và Diệp Nhị Nương là chị em gì đó, tính tình cũng giống nhau thì thật hỡi ôi.

Diệp Nhị Nương cười lên khanh khách nói:

- Ngươi đừng nghe y nói năng láo lếu, ta là Diệp Nhị Nương, trên đời này làm gì có ai là Diệp Tam Nương?

Mặt Tả Tử Mục chợt xanh như tàu lá, y phát giác đứa con thơ bị bắt nhái đã giở toàn lực đuổi theo tới đây, trên đường đã nhận ra đối phương võ công cao hơn mình nhiều, lúc đầu còn cho rằng người đàn bà này không quen biết gì, cũng chẳng thù oán nên hẳn không làm hại con mình. Bây giờ nghe nói mụ ta là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương thật không biết phải quát tháo hay mở mồm van xin nên vừa lên đến cổ liền nghẹn lại không nói nên lời.

Diệp Nhị Nương nói:

- Các ngươi xem thằng bé này da dẻ nhẵn nhụi, huyết sắc hồng hào, trắng trẻo kháu khỉnh đúng là con nhà võ học danh gia, so với con cái nhà quê nhà mùa thật khác hẳn.

Mụ vừa nói vừa cầm bàn tay thằng bé giơ lên soi trước ánh mặt trời, tặc lưỡi khen ngợi, chẳng khác gì người ta ra chợ mua gà mua dê, khen con vật mập mạp béo tốt. Tả Tử Mục trông thấy mụ thèm nhỏ rãi, tưởng chừng đem con mình làm thịt ăn tới nơi, không khỏi vừa sợ vừa tức. Dẫu biết không thể nào địch lại nhưng y cũng thí mạng, lập tức sử chiêu Bạch Hồng Quán Nhật, mũi kiếm nhắm ngay yết hầu mụ ta đâm tới.

Diệp Nhị Nương cười khan một tiếng, nhẹ nhàng đưa Sơn Sơn ra, nhát kiếm kia của Tả Tử Mục nếu như tiếp tục đâm vào thì đâm trúng ngay con mình trước. Cũng may y kiếm thuật tinh thông, chiêu số chưa hoàn tất đã lập tức thu về, mũi kiếm ở trên không hơi rung một cái thành một bông hoa kiếm, biến chiêu đâm xéo xuống đầu vai Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương cũng không thèm né tránh lại đưa Sơn Sơn ra chặn ngay trước mặt. Chỉ trong nháy mắt, Tả Tử Mục đã đâm luôn trên dưới trái phải bốn thế liền, Diệp Nhị Nương chỉ dĩ dật đãi lao chỉ di chuyển Sơn Sơn khiến cho bốn kiếm chiêu thật là lợi hại của Tả Tử Mục đều chỉ sử dụng được nửa chừng rồi phải ngừng lại. Sơn Sơn sợ quá khóc òa lên.

Vân Trung Hạc bị Nam Hải Ngạc Thần đuổi chạy ba vòng núi, cương trảo lại bị gẫy mất hai ngón tay, uất ức không biết phát tiết vào đâu, đột nhiên tung mình nhảy lên cương trảo trong tay trái chộp luôn vào đầu Tả Tử Mục. Tả Tử Mục giơ kiếm lên gạt sử chiêu Vạn Hủy Tranh Diễm kiếm quang rung động khắp nơi bao phủ toàn bộ thượng bàn của địch. Chỉ nghe keng một tiếng nhỏ, hai món binh khí chạm nhau, Tả Tử Mục sử chiêu Thuận Thủy Thôi Chu, mũi kiếm thừa thế đâm vào yết hầu Vân Trung Hạc, lập tức hai bên cương trảo chập lại kẹp ngay mũi kiếm vào giữa.

Tả Tử Mục kinh hãi vô cùng không dám bỏ kiếm vội vàng vận nội lực giựt về, nghe soẹt một tiếng, cương trảo phía phải đã đâm phập ngay vào đầu vai y. Cũng may cương trảo năm ngón đã bị Nam Hải Ngạc Thần chặt đứt mất hai, Tả Tử Mục chỉ bị thương nhẹ nhưng máu cũng tóe ra, ba ngón tay vẫn cắm chặt vào đầu vai không nhả. Vân Trung Hạc tiến lên bồi thêm một cước, đá y ngã lăn ra, chỉ qua mấy chiêu một chưởng môn nhân của danh môn đại phái không sao trả đòn được.

Nam Hải Ngạc Thần khen ngợi:

- Lão tứ, hai món đồ đó hay lắm, không đến nỗi xấu mặt.

Diệp Nhị Nương cười hì hì nói:

- Tả đại chưởng môn, ông có thấy lão đại của chúng tôi đâu không?

Vai phải của Tả Tử Mục bị cương trảo đè xuống không cách gì động đậy, cố nhịn đau nói:

- Lão đại của các vị là ai? Tôi chưa từng gặp qua.

Nam Hải Ngạc Thần cũng hỏi:

- Ngươi có thấy đồ đệ của ta đâu không?

Tả Tử Mục lại đáp:

- Đồ đệ ngươi là ai? Tôi chưa từng gặp.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Nếu ngươi không biết đồ đệ ta là ai, sao biết rằng chưa từng gặp? Con mẹ ngươi chứ chỉ bá láp! Tam muội, đem con y ra làm thịt ăn đi.

Diệp Nhị Nương đáp:

- Nhị tỉ của ngươi đâu có ăn thịt trẻ con. Tả đại chưởng môn, ngươi đi đi, bọn ta không muốn giết ngươi đâu.

Tả Tử Mục nói:

- Nếu quả như thế, Diệp... Diệp Nhị Nương, xin bà trả lại con cho tôi, tôi sẽ đi ra bắt cho bà ba bốn đứa trẻ con, Tạ mỗ vĩnh viễn cảm tạ đại đức.

Diệp Nhị Nương cười tít mắt nói:

- Thế thì tốt lắm. Ngươi đi kiếm cho ta tám đứa trẻ lại đây. Bọn ta ở đây có bốn người, mỗi người bồng hai đứa đủ dùng cho ta tám ngày. Lão tứ, thả y ra.

Vân Trung Hạc mỉm cười, nhả cơ quan, cương trảo mở ra, Tả Tử Mục nghiến răng cố đứng dậy, quay sang Diệp Nhị Nương vái một cái thật sâu, giơ tay bồng con. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Ngươi là người trong giới giang hồ, sao không biết rõ qui củ? Chưa có tám đứa trẻ đem lại đây để đổi, ta đời nào lại giao trả đứa bé này cho ngươi?

Tả Tử Mục thấy con mình bị mụ ta ôm chặt trong lòng, tuy không muốn chút nào nhưng ở vào tình thế này đành phải gật đầu nói:

- Tôi đi chọn lấy tám đứa trẻ mập mạp mang đến đây, mong bà săn sóc cháu bé cho tử tế.

Diệp Nhị Nương không thèm để ý gì đến y nữa, miệng ậm ừ ru:

- Cháu ngoan ơi, bà nội cưng cháu lắm.

Tả Tử Mục đứng ngay trước mặt, mụ ta không thể nào gọi đứa bé là “con” được. Họ Tả nghe mụ gọi con mình như thế có khác nào mụ tự coi là mẹ mình, dở khóc dở cười, quay sang nói với con:

- Sơn Sơn, con ngoan nhé, chỉ một lát là ba quay lại đón con ngay.

Sơn Sơn khóc dãy nảy lên, cố gắng vùng vẫy sà vào lòng y. Tả Tử Mục quyến luyến không muốn rời con cố nhìn thêm mấy bận, tay trái ôm vết thương, quay mình từ từ đi xuống núi.

Đột nhiên từ phía đỉnh núi ở đằng sau truyền đến một hồi còi sắt lanh lảnh liên miên bất tuyệt. Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc cùng vui mừng nói:

- Lão đại đến rồi!

Hai người cùng nhảy vọt lên như một làn khói chạy về phía có tiếng còi vọng đến, chỉ giây lát đã khuất sau những tảng đá. Diệp Nhị Nương không coi vào đâu, vẫn tiếp tục giỡn hớt với thằng bé, quay sang liếc Mộc Uyển Thanh cười nói:

- Mộc cô nương, đôi mắt cô đã đẹp như thế ở trên khuôn mặt xinh xắn của cô lại càng tuyệt vời.

Tả đại chưởng môn, ngươi giúp ta một việc, đến móc con ngươi của cô bé đó ra cho ta!

Con Tả Tử Mục ở trong tay người ta không thể không nghe người ta sai bảo bèn nói:

- Mộc cô nương, cô nên nghe lời Diệp Nhị Nương đi cho đỡ phải thêm khổ sở.

Nói xong giơ kiếm lên nhắm Mộc Uyển Thanh đâm tới. Mộc Uyển Thanh rít lên:

- Đồ tiểu nhân vô liêm sỉ.

Nàng vung kiếm lên phản kích, mũi kiếm nhắm thẳng vào vai Tả Tử Mục, chỉ mới ba chiêu thân hình nghiêng qua, đột nhiên hơi vung trái tay về sau, soẹt soẹt soẹt ba mũi tên độc bắn thẳng vào Diệp Nhị Nương cốt để tấn công bà ta một cách bất ngờ. Tả Tử Mục kêu lên:

- Đừng làm con ta bị thương.

Ngờ đâu ba mũi tên bắn ra tuy nhanh thật, Diệp Nhị Nương tay áo trái phất một cái, đã cuốn được ba mũi độc tiễn, vứt qua một bên, tiện tay lột luôn chiếc giày của Sơn Sơn ném vào lưng nàng. Mộc Uyển Thanh nghe thấy tiếng gió, vung kiếm về sau gạt ra nhưng vì mới bị thương nặng ra chiêu không được chính xác, chiếc giày trượt qua mũi kiếm nghe bịch một tiếng đã trúng ngay bên hông. Diệp Nhị Nương sử dụng âm kình vào trong chiếc giày, Mộc Uyển Thanh vội vận nội lực chống lại nhưng không nén được hơi, lập tức nửa thân trên tê đi, trường kiếm liền rơi ngay xuống đất.

Ngay khi đó, chiếc giày thứ hai của Sơn Sơn đã ném tới, lần này trúng ngay giữa ngực. Nàng thấy mắt tối sầm, không còn gượng thêm được nữa liền quỵ ngay xuống. Tả Tử Mục giơ kiếm phóng tới chặn ngay lên ngực nàng, tay trái thò ra toan móc mắt bên phải của cô gái.

Mộc Uyển Thanh kêu lên một tiếng: “Đoàn lang” thân hình ưỡn lên nhào thẳng vào mũi kiếm, thà chịu chết còn hơn phải chịu móc mắt. Tả Tử Mục vội rụt kiếm về nhưng bỗng thấy cổ tay bị giựt mạnh, trường kiếm nắm không chắc bay vụt lên không, thế mạnh khiến y phải lùi về sau hai bước. Ba người giật mình, không hẹn mà cùng ngẩng đầu lên nhìn thanh kiếm. Chỉ thấy thân kiếm bị một sợi dây dài cuốn chặt, đầu kia sợi dây là một chiếc cần sắt do một viên quan mặc áo vàng cầm trong tay. Người đó tuổi chừng trên dưới ba mươi, mặt đầy anh khí, cười nhạt không ngớt. Diệp Nhị Nương nhận ra ngay y là kẻ đã đấu với Vân Trung Hạc bảy hôm trước, võ công xem ra chẳng dở nhưng so với mình còn kém một chút nên không sợ hãi, có điều đồng bạn của y có tới hay không. Mụ ta liền liếc mắt ngó qua, quả nhiên đã thấy một viên quan quân áo vàng khác đứng ở bên trái, bên hông đeo một đôi bản phủ.

Diệp Nhị Nương đang định mở lời bỗng thấy sau lưng có tiếng động nhẹ, vội vàng quay lại thấy ở hai góc đông nam và tây nam đều có một người đứng đó, quần áo mặc giống hệt hai người kia, áo vàng đầu quấn khăn bông theo lối võ quan. Người ở phía đông nam cầm một đôi phán quan bút, còn người ở phía tây nam thì tay cầm một cây thục đồng tề mi côn, bốn người chia ra bốn góc, nghiễm nhiên thành thế bao vây.

Tả Tử Mục lớn tiếng nói:

- Thì ra bốn vị Chử, Cổ, Phó, Chu Tứ Đại Vệ Hộ trong cung cùng đến đây, tại hạ Vô Lượng Tả Tử Mục xin kính chào.

Nói xong hướng về bốn người vái một cái thật sâu. Người Vệ Hộ tay cầm phán quan bút Chu Đan Thần ôm quyền hành lễ, còn ba người kia không lý gì đến. Người đến đầu tiên Chử Vạn Lý vẫy chiếc cần sắt, thanh trường kiếm treo lủng lẳng trên không rung động, dưới ánh nắng chiếu vào lấp loáng phát quang. Y cười khẩy một tiếng nói:

- Vô Lượng Kiếm cũng kể là một danh môn đại phái ở Đại Lý không ngờ người chưởng môn lại hèn hạ đáng khinh đến thế. Đoàn công tử đâu? Đang ở nơi nào?

Mộc Uyển Thanh vốn dĩ quyết tâm nhận cái chết bỗng có người đến cứu, vui sướng không đâu cho hết, nghe y hỏi đến Đoàn công tử dường như quan tâm lo lắng. Tả Tử Mục ấp úng:

- Đoàn... Đoàn công tử? À, mấy hôm trước tôi có gặp Đoàn công tử vài lần... bây giờ thì không biết... không biết ở đâu.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đoàn công tử đã bị tên anh em của con mụ này giết chết rồi.

Nói xong giơ tay chỉ vào Diệp Nhị Nương, nói tiếp:

- Gã đó tên cái gì Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc, người vừa gầy vừa cao, trông như cây tre...

Chử Vạn Lý kinh hoảng, quát hỏi:

- Có thật không? Là đứa nào?

Vệ Hộ tay cầm thục đồng côn Phó Tư Qui nghe nói Đoàn Dự đã bị chết rồi, vừa đau lòng vừa tức tối, quát lớn:

- Để ta báo thù cho Đoàn công tử.

Y vung thục đồng côn nhắm ngay Diệp Nhị Nương đập xuống. Diệp Nhị Nương nghiêng người tránh ra, gào lên:

- Ối trời ôi, Chử Cổ Phó Chu Tứ Đại Vệ Hộ của nước Đại Lý các con ơi, các con chết non làm cho mẹ xót xa trong dạ! Bốn đứa con yêu quí chết non kia, các con xuống suối vàng đợi mẹ Diệp Nhị Nương với các con ơi!

Tuy Chử, Cổ, Phó, Chu bốn người tuổi tác có kém mụ vài năm nhưng mụ tự coi mình là mẹ, cứ rền rĩ "Các con ơi!", "Bốn đứa yêu quí chết non ơi!". Phó Tư Qui giận quá, thanh đồng côn múa lên tiếng gió nghe vù vù, chỉ giây lát đã biến thành một vầng sương phủ màu vàng, vây chặt mụ vào trong. Diệp Nhị Nương tay bồng đứa con nhỏ của Tả Tử Mục, tránh qua né lại giữa những đường côn, cây gậy thủy chung vẫn không trúng mụ được cái nào. Đứa trẻ kinh hoàng khóc ré lên, Tả Tử Mục vội kêu:

- Hai vị ngừng tay! Hai vị ngừng tay!

Một người Vệ Hộ rút ngay búa đeo ở lưng ra, quát lên:

- Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương quả nhiên danh bất hư truyền, để Cổ Đốc Thành này lãnh giáo cao chiêu.

Tiếng nói chưa dứt người đã đi theo, xông vào vòng chiến, ra tay liền sử dụng tuyệt chiêu Bàn Căn Thác Tiết Thập Bát Phủ, chém bên phải một nhát, bên trái một nhát toàn vào hạ bàn. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Thằng bé này vướng chân vướng tay, ngươi chém chết nó đi.

Mụ hạ đứa bé trên tay xuống, nhằm ngay đầu búa mà đỡ. Cổ Đốc Thành giật mình, vội vàng thu búa về, ngờ đâu Diệp Nhị Nương liền tung chân đá theo, trúng ngay đầu vai y. Cũng may thân thể y tráng kiện, bị trúng cước chỉ hơi lảo đảo nhưng không bị thương, lại tiếp tục xông lên đánh nữa. Diệp Nhị Nương lấy đứa bé làm bùa hộ mạng, khiến cho binh khí của Cổ Đốc Thành và Phó Tư Qui bị kiềm chế rất nhiều.

Tả Tử Mục hốt hoảng kêu lên:

- Coi chừng thằng bé! Con tôi đó, coi chừng, coi chừng! Phó huynh, côn đó đánh hơi cao, Cổ huynh, đừng để đầu búa... đừng để đầu búa chạm vào con tôi.

Ngay trong lúc hỗn loạn, đằng sau núi đột nhiên truyền tới tiếng địch vi vu, âm thanh réo rắt, chỉ giây lát đã vang đến thật gần, từ sau triền núi bước ra một người đàn ông trung niên mặc áo thụng, râu ba chòm, hình mạo cao nhã, hai tay cầm một cây sáo bằng sắt dường như đang ghé môi thổi. Chu Đan Thần vội vàng bước tới bên cạnh y, hạ giọng nói mấy câu. Người kia vẫn tiếp tục thổi sáo, khúc điệu nhàn nhã, chậm rãi đi thẳng vào chỗ ba người đang đấu đến hồi kịch liệt.

Bỗng thấy tiếng địch gấp rút khiến cho ai nấy nhức cả tai, người kia cả mười đầu ngón tay cùng bịt các lỗ sáo thổi mạnh, đầu ống sáo phụt ra một làn kình phong, bắn thẳng vào mặt Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương kinh hãi vội quay đầu qua né tránh, đầu sáo liền đâm ngay vào yết hầu.

Biếc cố đó nhanh đến kinh người, tuy Diệp Nhị Nương ứng biến thần tốc nhưng chân tay cũng không khỏi loạng quạng, trong cơn nguy cấp nửa người trên ngửa về đằng sau tránh ra hơn một thước đồng thời ném luôn Tả Sơn Sơn xuống đất, vung tay chộp luôn vào thiết địch. Người khách áo rộng không để cho thằng bé rơi xuống, tay áo phất một cái, cuốn lấy đứa trẻ. Diệp Nhị Nương tuy nắm được chiếc sáo nhưng thấy nóng bỏng như chạm phải cục than, kinh hãi nghĩ thầm: “Trên chiếc địch có bôi thuốc độc chăng?” vội vàng buông tay, nhảy ra ngoài mấy bước. Người nọ vung tay áo, nhẹ nhàng ném Sơn Sơn cho Tả Tử Mục.

Diệp Nhị Nương thoáng thấy bàn tay phải người khách áo thụng đỏ chót như son, kinh hãi: “Thì ra trên ống sáo không tẩm chất độc mà là y đem nội lực thượng thừa truyền vào, chẳng khác nào vừa lấy ở trong lò đúc ra”. Mụ ta không tự chủ nổi vội lui về sau mấy bước, cười nói:

- Các hạ võ công ghê gớm thật, không ngờ cái nước Đại Lý nhỏ xíu thế này mà cũng có được cao nhân dường ấy. Xin được hỏi tôn tính đại danh?

Người áo thụng mỉm cười nói:

- Diệp Nhị Nương giá lâm tệ cảnh, được gặp quả là may mắn thay. Người Đại Lý thể nào cũng cố hết sức để tròn cái vai chủ đất.

Tả Tử Mục ôm được con rồi, vừa mừng vừa sợ, xen vào:

- Tôn giá có phải Cao... Cao quân hầu chăng?

Người khách kia mỉm cười không trả lời hỏi Diệp Nhị Nương:

- Đoàn công tử nay ở đâu? Mong được cho biết.

Diệp Nhị Nương cười nhạt:

- Ta làm sao biết được, mà dẫu có biết ta cũng chẳng thèm nói.

Đột nhiên mụ tung mình nhảy vọt lên đỉnh núi. Người áo thụng kêu lên:

- Khoan đã!

Ông ta vội đuổi theo, bỗng thấy trước mắt lấp lánh, bảy tám món ám khí liên châu bắn tới nhắm vào toàn những chỗ yếu hại trên đầu trên mặt. Người áo thụng vung ống sáo gạt tất cả xuống, Diệp Nhị Nương lạng người phi thân đã chạy xa rồi không còn có thể đuổi kịp được nữa. Nhìn lại những ám khí dưới chân, mỗi thứ một khác toàn là các món vàng bạc đeo trên người trẻ con, hoặc bùa hộ mạng, hoặc vòng đeo tay, ông chạnh lòng: "Đây toàn là đồ của trẻ con bị mụ ta giết hại. Nếu không trừ được đứa ác tặc này không biết còn bao nhiêu tiểu nhi nước Đại Lý bị giết chết".

Chử Vạn Lý hất chiếc cần, giựt cho trường kiếm đang nằm dưới đất bay vọt lên, xoay cán kiếm lại nhắm ngay Tả Tử Mục phóng tới. Tả Tử Mục giơ tay bắt lấy, hổ thẹn không nói được lời nào. Chử Vạn Lý quay sang hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Quả thực Đoàn công tử nay ở đâu? Có thực là bị Vân Trung Hạc giết hại không?

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Những người này xem ra đều là bạn của Đoàn lang cả, ta phải nói thực cho họ biết, cùng nhau lên trên sơn nhai bên kia xem xét kỹ càng". Nàng vừa toan mở lời, bỗng nghe từ lưng chừng núi có tiếng người hổn hển gào to:

- Mộc cô nương... Mộc cô nương... cô đang ở đâu? Nam Hải Ngạc Thần, ta đến đây, ngươi không được làm hại Mộc cô nương! Có bái hay không bái sư phụ, thủng thẳng mình tính lại... Mộc cô nương! Mộc cô nương! Cô không sao chứ?

Bọn người áo thụng nghe thấy thế cùng reo lên:

- Công tử gia đây rồi!

Mộc Uyển Thanh chờ đợi mỏi mòn bảy ngày đêm, không còn chút hơi sức nào, bây giờ nghe thấy tiếng Đoàn Dự, vừa mừng vừa lo bỗng mắt tối sầm, lập tức ngất đi. Trong cơn hôn mê, bên tai dường như có tiếng gọi nhỏ:

- Mộc cô nương, Mộc cô nương, cô... cô mau tỉnh lại.

Nàng thần trí hơi hồi phục thấy đang nằm trong lòng ai đó, bị ôm chặt lấy lưng, đang định vùng ra nhưng nghĩ lại: "Đoàn lang đã đến rồi mà!" trong lòng vừa thấy ngọt ngào, vừa thấy cay đắng, từ từ hé mắt, chỉ thấy một đôi mắt trong như nước mùa thu đang đăm đăm nhìn mình chẳng phải Đoàn Dự thì ai vào đây?

Nàng nghe chàng vui mừng nói:

- A, sau cùng rồi cô cũng tỉnh lại.

Mộc Uyển Thanh nước mắt ứa ra rơi lã chã, giơ tay tát trái một cái thật mạnh vào mặt Đoàn Dự nhưng người vẫn nằm gọn trong lòng chàng không còn hơi sức đâu mà vùng ra được. Đoàn Dự xoa xoa má cười nói:

- Sao cô cứ động một tí là đánh người, thật là ngang ngược quá lắm!

Chàng lại hỏi:

- Nam Hải Ngạc Thần đâu? Y không ở đây đợi tôi hay sao?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Người ta đã đợi chàng bảy ngày bảy đêm còn chưa đủ hay sao? Y đi rồi.

Đoàn Dự bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm, cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta đang lo nếu như y nhất định bắt phải bái y làm thầy thì thực không biết sao cho phải.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu chàng không muốn làm đồ đệ y, sao còn đến đây làm gì?

Đoàn Dự đáp:

- Ôi, nàng rơi vào tay y nếu ta không đến thể nào y cũng làm khó, biết làm sao hơn?

Mộc Uyển Thanh cảm thấy an ủi nói:

- Hừ, chàng thật là xấu xa, thiếp hận không giết được chàng mới thỏa lòng. Sao chàng sớm không đến, trễ không đến, đợi đến lúc y đi rồi chàng mới đến? Người đâu mà tử tế đến thế? Bảy ngày bảy đêm qua, ở đâu mà chàng không đi tìm thiếp?

Đoàn Dự thở dài nói:

- Ta hoàn toàn bị người ta chế ngự không sao cử động được, ngày đêm nhớ đến em, nóng ruột muốn chết đi được. Ta vừa thoát thân vội vàng chạy ngay tới đây.

o O o

Hôm đó Nam Hải Ngạc Thần xách Mộc Uyển Thanh đi rồi, Đoàn Dự một mình ngồi trên đỉnh núi, băn khoăn vô cùng: "Nếu như ta không qua bên đó cầu tên ác nhân này thu làm đồ đệ, tính mạng Mộc cô nương ắt khó mà bảo toàn. Thế nhưng nếu như chịu nhận gã đó làm thầy, học cái ngón lách cách một tiếng, bẻ cổ người ta thì còn ra cái trò gì nữa. Y dạy ta công phu đó thể nào chẳng đi bắt người về cho ta thử, cứ giết hết người này qua người khác quả là ô hô ai tai! Cũng may tên ác nhân này có hung dữ thật, cũng còn biết phải quấy, ta phải tìm cách biện giải thế nào để y chịu thả Mộc cô nương mà lại không thu ta làm đồ đệ".

Chàng ngồi trên bờ vực bồi hồi bàng hoàng, bụng lại ngâm ngẩm đau, đột nhiên nghĩ ra: "Chao ôi! Không xong rồi, quả là hồ đồ quên khuấy đi mất! Khi ta ở trong sơn động đã từng bái thần tiên tỉ tỉ làm thầy, thế là môn đồ phái Tiêu Dao. Môn đồ phái Tiêu Dao làm sao có thể đổi qua làm môn đồ của Nam Hải Ngạc Thần được? Đúng đó, ta phải nói cho tên ác nhân đó nghe như

thế, làm sao cho đanh thép để hắn phải luôn mồm: “Lời đó xem ra cũng có lý” mới được”.

Chàng lại nghĩ thêm: “Tên ác nhân đó thể nào cũng bắt ta phải lộ chút võ công phái Tiêu Dao cho y xem nhưng ta có biết gì đâu, làm sao y tin ta là đệ tử phái Tiêu Dao được? Thần tiên tỉ tỉ đã dặn là mỗi ngày sáng trưa chiều ba lần phải luyện thần công trong cuộn lụa, mấy hôm nay chuyện rối bòng bong, chưa luyện được chút nào, quả thật đáng chết”. Chàng trong bụng hổ thẹn, đang định cho tay vào bọc lấy cuộn sách ra, bỗng nghe đằng sau có tiếng chân người, quay đầu nhìn lại giật mình hoảng hốt, thấy từ ghềnh đá lục tục kéo ra đến mấy chục người.

Người đi đầu chính là bang chủ Thần Nông Bang Tư Không Huyền, phía sau là chưởng môn Đông Tông Vô Lượng Kiếm Tả Tử Mục, chưởng môn Tây Tông Tân Song Thanh, ngoài ra là bang chúng bang Thần Nông và các đệ tử của hai tông Vô Lượng Kiếm xen lẫn nhau. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Sao hai bên lại không đánh nhau? Đổi thù thành bạn thật là tốt quá!”.

Chỉ thấy mọi người chia ra làm hai hàng hai bên, cung kính khom lưng, ra vẻ đang chờ đợi người nào đó đi tới. Chỉ giây lát có bóng xanh thấp thoáng, triền núi đi ra tám cô gái, người nào cũng mang áo khoác ngoài màu bích lục, trên thêu một con đại bàng đen. Đoàn Dự trong bụng kêu khổ thầm: “Thôi đời ta tàn rồi!”. Tám người con gái đo chia thành hai bên mỗi hàng bốn người, tiếp theo lại có một người cũng mang áo khoác màu lục khác đi tới. Người con gái đó độ chừng khoảng hai mươi, dung mạo thanh tú nhưng trong đầu mày cuối mắt có ẩn sát khí, đưa mắt nhìn Đoàn Dự:

- Ngươi là ai? Ở đây làm gì?

Đoàn Dự nghe hỏi thế trong bụng mừng rỡ: “Nàng ta chưa biết mình và Mộc cô nương giết bốn người chị em đồng bọn, lại mạo xưng thánh sứ của Linh Thứu Cung. Cũng may cái áo choàng của mình đã chùm lên người mụ mập Bình bà bà, còn của Mộc cô nương thì đã bị gió bay xuống sông Lan Thương rồi, tử vô đối chứng, ta cứ chối phắt đi là xong”. Chàng bèn nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự người Đại Lý, theo người ta đến Vô Lượng Cung làm khách của vị Tả tiên sinh đây...

Tả Tử Mục xen vào:

- Đoàn bằng hữu, Vô Lượng Kiếm đã qui thuộc làm bộ hạ Thiên Sơn Linh Thứu Cung, Vô Lượng Cung nay đổi thành Vô Lượng Động, ba chữ Vô Lượng Cung từ nay trở đi xin đừng nhắc đến nữa.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Thì ra ngươi đánh không lại người ta nên nhận thua đầu hàng rồi, tính toán thế kể cũng khôn ngoan lắm”. Chàng bèn nói:

- Chúc mừng Tả tiên sinh bỏ chỗ tối tìm về chỗ sáng, thật là hay quá.

Tả Tử Mục nghĩ thầm: “Ta có làm gì đâu mà bảo là “tối”? Còn bây giờ có cái gì để gọi là “sáng”?”. Y tuy nghĩ thế nhưng không dám nói ra, chỉ đành gượng cười.

Đoàn Dự nói tiếp:

- Tại hạ thấy Tư Không bang chủ và Tả tiên sinh có điểm hiểu lầm nhau nên tỏ lòng tốt tiến ra khuyên giải, ngờ đâu lại gây thêm rắc rối. Tôi phụng mệnh Tư Không bang chủ đi kiếm giải

dược ngờ đâu lại gặp một tên đại ác nhân, tên là Nam Hải Ngạc Thần Nhạc lão tam. Y bảo tôi tư chất khá nhất định thu làm đồ đệ, tôi nói tôi không thích học võ công nhưng gã Nam Hải Ngạc Thần không biết phải quấy, bắt tôi đem bỏ trên đây để ép tôi không bái y làm thầy không được. Tại hạ trói gà không chặt...

Nói tới đây chàng giang tay ra làm thế, nói tiếp:

- Trên đỉnh núi cao, vách đá hiểm trở thế này, làm sao mà xuống cho được. Cô nương hỏi tôi ở đây làm chi? Ở đây chờ chết chứ còn làm gì được nữa.

Những câu chàng nói không có chút nào giả dối, đoạn đầu cũng đúng, đoạn sau cũng không sai nhưng có điều khúc giữa chàng bỏ hết không nói tới, nghĩ thầm: “Khổng phu tử cắt bỏ bớt để viết Xuân Thu, chỉ thuật lại mà không thêm vào, cắt chỗ này một khúc, chỗ kia một khúc cũng đâu có vi phạm cái đạo của thánh nhân, nói láo cũng vẫn có thể là người quân tử”.

Cô gái kia “Ồ” một tiếng nói:

- Tứ Đại Ác Nhân quả đã đến Đại Lý thật rồi. Nhạc lão tam muốn thu ngươi làm đồ đệ, vậy tư chất ngươi có cái gì đáng kể?

Nàng ta không đợi Đoàn Dự trả lời, mắt đảo qua nhìn Tư Không Huyền và Tả Tử Mục hỏi:

- Lời y không có gì giả dối chứ?

Tả Tử Mục đáp:

- Dạ, không.

Tư Không Huyền trả lời:

- Khải bẩm thánh sứ, tiểu tử này không biết chút võ công nào nhưng làm bậy làm bạ hỏng hết mọi việc.

Cô gái nói:

- Các ngươi nói là trông thấy hai đứa tiện nhân mạo xưng bọn ta chạy về phía ngọn núi này, nay ở đâu? Đoàn tướng công, ông có thấy hai người đàn bà mặc áo khoác màu xanh giống như bọn ta đây không?

Đoàn Dự đáp:

- Không thấy, tôi không thấy hai người đàn bà ăn mặc giống như các tỉ tỉ.

Chàng nghĩ thầm: “Mặc áo khoác màu lục mạo xưng các ngươi là một nam một nữ đấy chứ. Ta có soi gương đâu làm sao thấy mình được; còn Mộc cô nương thì là một người đàn bà chứ nào phải là hai người đàn bà”.

Cô gái gật đầu, quay sang hỏi Tư Không Huyền:

- Ngươi vào làm thuộc hạ Linh Thứu Cung cũng đã lâu rồi đấy nhỉ?

Tư Không Huyền lập cập đáp:

- Đã... đã tám năm.

Cô gái kia nói:

- Đến chị em bọn ta ngươi cũng không nhận ra, hồ đồ đến thế còn làm được việc gì cho Đồng Mỗ lão nhân gia? Thuốc giải Sinh Tử Phù năm nay, ngươi đừng trông mong gì nữa.

Tư Không Huyền mặt xám ngoét, quì xuống đất, liên tiếp rập đầu van xin:

- Thánh sứ khai ân, thánh sứ khai ân!

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Gã râu dê này chưa chết, không lẽ thuốc giải Mộc cô nương cho y lại công hiệu sao, hay là Linh Thứu Cung cho y linh đan diệu dược gì khác? Giải dược Sinh Tử Phù là cái món gì đây?".

Cô gái đó không thèm ngó ngàng gì đến Tư Không Huyền nữa, nói với Tân Song Thanh:

- Đưa Đoàn tướng công xuống núi. Tứ Đại Ác Nhân nếu như đến bắng nhắng thì bảo chúng lên Linh Thứu Cung núi Phiêu Miểu kiếm ta. Việc đi bắt hai đứa mạo danh nay thuộc về trách nhiệm của Vô Lượng Động. Hừ hừ, quả là lớn mật! Còn nữa, Can Quang Hào, Cát Quang Bội hai đứa phản đồ phải bắt về đem giết đi. Khi nào gặp bốn chị em của bọn ta bảo là ta ra lệnh trở về Linh Thứu Cung ngay, ta không đợi họ được nữa.

Cô ta nói tới đâu, Tân Song Thanh vâng dạ tới đó nhưng không dám nhìn thẳng vào mặt. Cô gái nói xong, không thèm ngó ngàng gì thêm, lập tức xuống núi, tám người thuộc hạ lẽo đẽo đi theo.

Tư Không Huyền từ nãy giờ vẫn quì dưới đất thấy chín cô gái hạ phong rồi, vội vàng đứng lên chạy ra bờ vách kêu lên:

- Phù thánh sứ, xin người về bẩm lại với Đồng Mỗ, Tư Không Huyền thật không phải với lão nhân gia.

Y chạy tới bên vực sâu tung mình nhảy xuống giòng sông Lan Thương. Mọi người ai nấy kinh hãi kêu lên, bang chúng Thần Nông Bang hối hả chạy tới bờ vách chỉ thấy sóng nổi cuồn cuộn, ào ào chảy qua, không còn thấy bang chủ đâu, có người liền đấm ngực khóc òa lên.

Những người trong Vô Lượng Kiếm thấy số phận Tư Không Huyền bi thảm như thế, ai nấy mặt mày ngơ ngẩn, thần sắc bàng hoàng.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Cái chết của vị bang chủ Tư Không Huyền này, liên hệ với ta thật không phải ít". Chàng thấy trong lòng tràn đầy ăn năn. Tân Song Thanh chỉ vào hai nam đệ tử bên Đông Tông nói:

- Các ngươi lo đưa Đoàn tướng công xuống núi.

Hai người đó một người tên Úc Quang Tiêu, một người tên Ngô Quang Thắng cùng khom lưng vâng dạ.

Đoàn Dự nhờ có hai gã Úc Ngô đỡ đón nên xuống được chân núi không mấy khó khăn, thở phào một cái, quay sang Tả Tử Mục và Tân Song Thanh chắp tay nói:

- Xin cảm ơn đưa xuống núi, vậy xin từ biệt.

Chàng nhìn vào ngọn núi Nam Hải Ngạc Thần đã chỉ nghĩ thầm: "Lên được ngọn núi này, so với xuống núi còn gian nan gấp mấy lần. Xem ra bọn người Vô Lượng Kiếm chắc chẳng tử tế đến mức giúp gì thêm, đành một mình trèo lên vậy. Vì phải cứu Mộc cô nương thôi ta đành liều mạng cho xong".

Ngờ đâu Tân Song Thanh nói:

- Ngươi không đi được, phải theo ta về Vô Lượng Động.

Đoàn Dự vội chối từ:

- Không, không! Tại hạ có việc cần phải đi, không thể phụng mệnh được. Xin tha lỗi cho!

Tân Song Thanh hừ một tiếng, vẫy tay ra hiệu, Úc Ngô hai người mỗi đứa giơ tay nắm một bên, giữ chặt Đoàn Dự, xềnh xệch lôi đi. Đoàn Dự kêu lên:

- Này, này! Tân chưởng môn, Tả chưởng môn, Đoàn Dự này có đắc tội gì với quí vị đâu. Lúc nãy vị thánh sứ tỉ tỉ chỉ bảo đưa ta xuống chân núi, nay đến nơi ta cảm ơn các vị, còn muốn gì nữa?

Tân Song Thanh và Tả Tử Mục không thèm nói gì. Đoàn Dự bị hai gã Úc Ngô áp tải hai bên không thể nào kháng cự được, đành phải theo chúng về Vô Lượng Động.

Hai gã Úc Ngô dẫn Đoàn Dự đi qua năm gian phòng rồi lại qua một vườn hoa lớn đến trước một căn nhà ba gian. Ngô Quang Thắng mở cửa phòng, Úc Quang Tiêu liền đẩy mạnh vào lưng chàng khiến Đoàn Dự nhào vào trong nhà rồi lập tức đóng cửa lại, chỉ nghe lạch cạch bọn chúng đã khóa ở bên ngoài.

Đoàn Dự kêu lớn:

- Các ngươi Vô Lượng Kiếm có biết phải quấy gì không? Thế này thì ta có khác gì phạm nhân đâu? Vô Lượng Kiếm nào có phải quan phủ sao dám tự tiện bắt người?

Bên ngoài không nghe động tĩnh, dẫu chàng có gào thét cách mấy cũng chẳng ai thèm ngó ngàng gì đến. Đoàn Dự thở dài nghĩ thầm: "Thôi thì đến đâu hay đó, cũng chỉ đành phó thác cho số mệnh". Quãng đường xuống được núi rồi đi về đến đây chàng đã mỏi mệt lắm rồi, thấy trong phòng có giường có bàn, chàng liền trèo lên giường nằm ngủ.

Ngủ chưa bao lâu thì có người đem cơm đến, ăn uống cũng không đến nỗi đạm bạc. Đoàn Dự nói với người bộc dịch:

- Nhờ ông lên bẩm với Tả Tân hai vị chưởng môn, nói tôi có chuyện...

Chàng chưa nói dứt câu đã nghe Úc Quang Tiêu ở bên ngoài quát tháo:

- Họ Đoàn kia, ngươi để yên cho ta, muốn ngồi thì ngồi, muốn nằm thì nằm, nếu còn léo nhéo xí xố, đừng nói chúng ta sao không nể nang. Ngươi mà còn mở mồm nói một câu, ta sẽ cho ngươi một bạt tai, nói hai câu, hai bạt tai, ba câu ba cái. Ngươi biết đếm đấy chứ?

Đoàn Dự vội vàng ngậm miệng, nghĩ thầm: "Thằng cha bặm trợn này nói sao làm vậy. Ta tuy bị Mộc cô nương tát mấy cái thật nhưng tuy đau trên má, trong bụng lại vui vui. Còn như bị anh

chàng này cho ăn bạt tai, mùi vị chắc không phải như thế đâu!". Chàng ăn ba bát đầy rồi lại nằm trên giường mà ngủ, nghĩ thầm: "Mộc cô nương lúc này không biết ra sao rồi? Tốt nhất là nàng phóng tên độc giết được Nam Hải Ngạc Thần, chạy thoát ra đến đây cứu mình. Ôi! Sao ta lại mong nàng giết người?". Chàng nghĩ ngợi vẩn vơ một hồi rồi lại ngủ tiếp.

Lần này chàng ngủ mãi đến sáng hôm sau mới dậy. Trong phòng trần thiết giản dị, các cửa sổ đều có song sắt, xem ra là chỗ để Vô Lượng Kiếm giam người nhưng được cái thoáng mát rộng rãi nên cũng không đến nỗi thấy tù túng. Chuyện đầu tiên chàng tính đến là theo lời dặn dò của thần tiên tỉ tỉ tập luyện Bắc Minh thần công nên mò trong bọc ra quyển trục, mở trên bàn, vừa nghĩ đến hình người khỏa thân trong cuốn lụa, tim chàng không khỏi đập bình bình, mặt đỏ tía tai, vội vàng ngồi ngay ngắn, khấn thầm: "Thần tiên tỉ tỉ, đệ tử tuân hành lời tỉ tỉ dặn dò, tu tập thần công chứ không phải cốt nhìn trộm quí thể của tỉ tỉ, xin đừng trách cứ".

Chàng từ từ mở cuộn lụa ra, đọc kỹ những chữ nhỏ viết bên cạnh đồ hình thứ nhất vài lần. Những công phu ghi trên đó chàng đọc dễ dàng chẳng khác gì ăn cơm hàng ngày, chỉ lướt qua là hiểu ngay, đọc đến lần thứ hai thì đã thuộc, đọc đến lần thứ ba thì đã thông hiểu kỹ càng. Chàng không dám nhìn lâu hình vẽ người đàn bà, chỉ ghi nhớ kinh mạch và vị trí huyệt đạo rồi theo những pháp môn ghi chú trong cuộn lụa mà tập luyện.

Trong văn có viết rằng:

Nội công bản môn so với các môn các phái khác thì đi ngược chiều, những ai từng tu tập nội công thì phải quên hết những gì đã học, chuyên tâm tu tập công phu mới, nếu như lẫn lộn với nhau thì hai công phu ắt sẽ chống chỏi, lập tức điên cuồng thổ huyết, các kinh mạch bị phế, cực kỳ hung hiểm.

Trong kinh văn nhắc đi nhắc lại điểm này, coi đây là một vấn đề hết sức trọng đại. Đoàn Dự trước nay chưa hề tập qua nội công nên điểm tối gian nan này không hề quan tâm lại thấy thật là dễ dàng.

Chỉ khoảng nửa giờ chàng đã làm được y như trong hình vẽ, nhớ hết các kinh mạch huyệt đạo trong Thủ Thái Âm Phế Kinh, có điều trong người không có chút nội tức nào nên không làm sao vận chuyển chân khí chạy tới kinh mạch. Tiếp theo chàng luyện sang Nhâm Mạch, mạch này khởi đầu từ huyệt Hội Âm nằm ở giữa hậu môn và sinh thực khí theo các huyện Khúc Cốt, Trung Cực, Quan Nguyên, Thạch Môn... đi thẳng lên qua bụng, ngực, yết hầu đến tận huyệt Ngân Cơ ở hàm dưới trong mồm. Nhâm Mạch huyệt đạo rất nhiều nhưng mạch chạy thẳng từ dưới lên trên rất là giản dị, chỉ giây lát Đoàn Dự đã nhớ hết những vị trí và tên huyệt đạo, giơ tay sờ thử tất cả những huyệt trên người mình. Mạch này cũng luyện chiều nghịch đi từ Ngân Cơ, Thừa Tương, Liêm Tuyền, Thiên Đột chạy xuống tới Hội Âm thì ngừng.

Trong hình vẽ có nói:

Thủ Thái Âm Phế Kinh và Nhâm Mạch là cơ sở của Bắc Minh thần công trong đó huyệt Thiếu Thương ở ngón tay cái, và huyệt Đãn Trung ở giữa hai vú, là hai nơi quan trọng nhất, một đằng thu vào một đằng chứa lấy. Con người có bốn biển: dạ dày là biển chứa nước và cốc loại, Xung Mạch là biển của mười hai kinh, Đãn Trung là biển của khí, còn não bộ là biển của tủy. Ăn uống chứa vào vị, trẻ sơ sinh vừa mới đẻ đã biết nhưng người ta ăn uống chỉ không quá một ngày đã phải thải ra ngoài. Ta thu nội lực của người một phân cũng giữ lại một phân, không hề tiết ra, càng tích trữ càng nhiều, chẳng khác gì ao trời Bắc Minh có thể cho cá côn dài nghìn dặm vùng

vẫy.

Đoàn Dự cuộn trục lại nghĩ thầm: "Môn công phu này chuyên luyện theo đường lối hại cho người để lợi cho mình, đem nội lực người khác mất bao công phu luyện được thu vào tích trữ tại thân thể mình chẳng phải là ăn thịt uống máu người ta hay sao? Thế có khác gì kẻ tham lam vơ vét tiền tài người ta lấy làm của mình? Ta đã nhận lời thần tiên tỉ tỉ không luyện không xong nhưng trong đời ta nhất định không đi hút nội lực của người khác".

Chàng lại nghĩ thêm: "Bá phụ thường dạy rằng con người sống trên đời, nếu không ăn không mặc thì không thể sống được. Thế nhưng một bát cháo, một bát cơm, một vuông vải, một mảnh khăn cũng đều là lấy của người khác. Lấy của người khác là chuyện không thể tránh được, có điều phải báo đáp như thế nào? Nếu thu vào ít mà báo đền nhiều thì được. Nếu lấy của kẻ giàu có bất nhân để đem cho kẻ nghèo hèn không cơm áo thì cũng không có điều gì đáng hổ thẹn, hành vi nhân nghĩa của nhà nho, hay tâm từ bi của nhà Phật cũng đều như thế. Lấy máu lấy mỡ của dân để tiêu xài xa xỉ cho thỏa cái lòng tham của mình thì là đường lối tàn dân; còn như đem ra làm điều thiện cho cả thiên hạ, bố thí cho khắp mọi người thì là Phật sống của muôn nhà. Thành thử không phải ở chuyện thu hay không thu, mà tại cách dùng thiện hay ác".

Chàng nghĩ cho rõ ràng rồi thấy tu tập môn công phu này không có gì còn đáng chê trách nữa. Chàng thấy thoải mái trong lòng, nghĩ tiếp: "Nói đúng ra ta từ khi sinh ra chỉ muốn làm điều hay, không muốn làm điều dở. Con voi to lớn kia có thể mang được nghìn cân, con kiến nhỏ bé kia chỉ mang được một hạt cải, lực có lớn mới làm được chuyện lớn nhưng nếu làm đều xấu cũng càng xấu hơn. Với bản lãnh như Nam Hải Ngạc Thần nếu biết chuyên tâm làm điều tốt há chẳng tạo phúc nhiều lắm hay sao?". Chàng nghĩ như thế rồi, tự nhủ nếu phải bái Nam Hải Ngạc Thần làm thầy thì sẽ chỉ bẻ cổ những kẻ xấu, xem ra "Lời đó nghe cũng có lý".

Trong quyển trục này ngoài ra còn rất nhiều phương pháp tu tập kinh mạch, tất cả đều dạy phép làm sao thu được nội lực của người khác, Đoàn Dự tuy đã giải quyết được khúc mắc trong lòng nhưng vẫn cảm thấy dường như tu tập sẽ ngược lại với bản tính của mình, ngay cả việc tham lam muốn đủ mọi thứ cũng đã không có gì hay nên gác qua một bên chưa ngó đến vội.

Chàng giở đến cuối cuốn trục lại gặp bốn chữ Lăng Ba Vi Bộ liền nghĩ ngay đến bài Lạc Thần Phú có mấy câu:

Chú thích

1 Hai bên cùng chết

2 Trong sách tướng gọi là Trẩm Cốt, là một trong chín xương đầu mà người Trung Hoa coi là có ý nghĩa rất quan trọng. Thần Tướng Toàn Biên viết: Chỗ kỳ lạ của xương sọ là ở chỗ xương sau đầu thành trẩm. Người có trẩm cốt chẳng khác gì trong đá núi có ngọc, trong sông có châu (ngọc trai)... Xương đằng sau ót sách gọi là Tinh Thai, nếu nổi lên thì gọi là Trẩm Cốt. Người có trẩm cốt rộng thì phú quí, lép hãm thì bần tiện. Trẩm cốt còn gọi là Ngọc Trẩm. (Xin đọc thêm Những Nguyên Lý của Tướng Học của dịch giả)

3 đao hình như cái kéo

4 lấy nhàn tản chống lại nhọc mệt, mình đứng yên mà địch chạy đông chạy tây, kế thứ 4 trong 36 kế.

5 Vạn loại hoa cỏ tranh nhau vẻ đẹp

6 rìu chặt cây

7 Phú ca tụng nữ thần sông Lạc. Lạc thần tức là Mật Phi, con gái họ Mật Hi, chết đuối nơi sông Lạc biến thành thần. Theo sách Hán Thư Âm Nghĩa, Tào Thực (Tử Kiến, con trai út của Tào Tháo nổi tiếng bảy bước thành thơ) làm bài Lạc Thần Phú để ca tụng Chân Phi. Sử chép rằng Chân thị vốn

Hồi 5(b) - Vi Bộ Hộc Văn Sinh

Rạng rỡ bình minh quyện ráng pha,

Phù dung thấp thoáng sóng vờn hoa.

Hạo nhược thái dương thăng triêu hà,

Thước nhược phù dung xuất lục ba.

Nghĩ đến được nàng sai bảo mà làm thì trên đời này còn gì khoái lạc hơn, dù có phải chết trăm lần cũng chẳng nề, dẫu cho vạn kiếp cũng không hối hận. Chàng nghĩ thầm: "Ta luyện môn Lăng Ba Vi Bộ này trước, đây là phép chạy trốn không phải là bản lãnh hại người, luyện xem ra hàng trăm điều lợi mà không có gì hại cả".

Trên quyển trục vẽ rõ ràng bộ pháp, lại ghi chú rõ sáu mươi tư phương vị của Dịch Kinh. Chàng vốn rất quen thuộc cuốn kinh này nên học không có gì khó khăn. Tuy nhiên nhiều khi bộ pháp trong cuốn trục thật kỳ lạ, đi một bước rồi không làm sao bước được qua bước thứ hai, mãi đến khi chàng nghĩ ra nhảy lên trên không xoay người lại, lúc đó mới khéo làm sao hợp ngay với bước kế tiếp. Cũng có khi phải nhảy về trước rồi búng mình ra sau, né bên trái lách qua phải mới hợp với bộ pháp trong cuộn lụa.

Cái tính mê sách của chàng nổi lên gặp chuyện gì khó liền ngồi suy nghĩ cho bằng được, đến khi hiểu ra rồi càng thấy sướng rơn, không có cách nào tả cho hết lúc ấy mới thấy rằng: "Thì ra trong võ học cũng có những lạc thú vô cùng như thế này, không kém gì đọc sách tụng kinh".

Như thế một ngày trôi qua, bộ pháp trên cuốn trục đã học được hai ba thành, sau khi ăn cơm chiều lại học thêm được mươi bước rồi mới lên giường ngủ. Chàng mơ mơ hồ hồ nửa thức nửa ngủ, trong đầu đi qua đi lại nào là Thiếu Thương, Đãn Trung, Quan Nguyên, Trung Cực các huyệt đạo, rồi tới Đồng Nhân, Đại Hữu, Qui Muội, Vị Tế các quẻ Dịch.

Ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe tiếng uềnh oang, uềnh oang mấy tiếng thật lớn, lập tức tỉnh dậy. Chẳng bao lâu, lại nghe thêm mấy tiếng uềnh oang, uềnh oang nữa, tiếng kêu tưởng như bò rống nhưng lại có vài phần hung tợn, không biết là con mãnh thú gì. Chàng biết trong dãy núi Vô Lượng này có nhiều độc trùng quái thú, thấy tiếng rống kia ngưng rồi nên cũng không để tâm, lại ngủ tiếp.

Bỗng nghe văng vẳng phía bên kia có người nói:

- Con Mãng Cổ Chu Cáp lâu lắm mới lại thấy xuất hiện, tối qua bỗng dưng kêu, không biết là điềm lành dữ ra sao?

Lại một người khác nói:

- Phe Đông Tông chúng ta bị rơi vào cảnh ngộ này, làm sao mà còn bảo là lành được, chỉ mong họa không xảy đến cũng đã tạ trời tạ đất rồi.

Đoàn Dự nhận ra ngay là hai tên nam đệ tử Úc Quang Tiêu và Ngô Quang Thắng ắt hẳn ngủ ở

bên vách bên kia, phụng mệnh giám thị phòng mình đào tẩu. Lại nghe gã Ngô Quang Thắng nói tiếp:

- Vô Lượng Kiếm chúng ta qui thuộc Linh Thứu Cung tuy rằng từ nay bị người ta chế ngự, không còn tự do được nữa nhưng lại được quả núi lớn này, kể ra nửa xấu nửa tốt. Chỉ có điều tức nhất, Tây Tông rõ ràng kém Đông Tông mình, tại sao vị Phù thánh sứ kia lại cho Tân sư thúc làm chủ Vô Lượng Động, sư phụ chúng ta lại phải chịu dưới quyền là cớ làm sao?

Úc Quang Tiêu đáp:

- Thì Linh Thứu Cung từ Đồng Mỗ trở xuống toàn là phái nữ cả, họ cho rằng trong thiên hạ nam nhân chẳng một ai ra gì. Nghe nói vị Phù thánh sứ kia cũng có bụng nâng đỡ mình mới để Tân sư thúc đứng đầu, nên Linh Thứu Cung cũng biệt nhãn với Vô Lượng Động. Ngươi xem đó, Phù thánh sứ đối với Tư Không Huyền của Thần Nông Bang ra tay độc ác biết bao, đối với Tân sư thúc mặt mày cũng dễ coi hơn nhiều.

Ngô Quang Thắng nói:

- Úc sư ca, có một chuyện đệ không minh bạch. Phù thánh sứ sao đối với tên tiểu tử ở vách bên kia sao có vẻ khách khí thế? Gì mà Đoàn tướng công, Đoàn tướng công gọi nghe thân mật quá.

Đoàn Dự nghe bọn chúng nói đến mình càng cố gắng lắng tai nghe. Úc Quang Tiêu cười nói:

- Mấy câu đó chúng mình chỉ nên thì thầm ở đây với nhau thôi. Một cô gái tuổi trẻ, nói chuyện ngọt ngào nể nang với một gã mặt trắng, một "Đoàn tướng công", hai "Đoàn tướng công"...

Y nói tới ba chữ "Đoàn tướng công" cố ghìm giọng bắt chước người thánh sứ Linh Thứu Cung làm ra vẻ yểu điệu, lại thêm mấy phần õng ẹo:

-... thì ngươi đoán thử là vì đâu?

Ngô Quang Thắng nói:

- Không lẽ Phù thánh sứ để mắt vào tên mặt trắng kia?

Úc Quang Tiêu đáp:

- Nói khẽ chứ, đừng để thằng lỏi mặt trắng nghe được.

Y cười nói tiếp:

- Ta nào có ở trong bụng Phù thánh sứ đâu mà biết được, làm sao rõ thánh ý của lão nhân gia? Ta nghĩ rằng Tân sư thúc cũng nhìn ra điều đó nên mới bảo bọn mình chăm sóc cho kỹ càng, đừng để y chạy mất.

Ngô Quang Thắng nói:

- Thế thì phải giam y đến chừng nào?

Úc Quang Tiêu đáp:

- Phù thánh sứ ở trên đỉnh núi có nói: "Tân Song Thanh, đưa Đoàn tướng công xuống núi, Tứ Đại Ác Nhân nếu như đến quấy quả thì bảo họ lên Linh Thứu Cung núi Phiêu Miểu tìm ta..."

Mấy câu đó y học điệu bộ của cô gái áo xanh:

-... Thế thì đem Đoàn tướng công xuống núi để làm gì? Nếu như lão nhân gia không nói, người ngoài ai dám hỏi. Lỡ như một ngày nào đó Phù thánh sứ đột nhiên sai người tới bảo là: "Tân Song Thanh, đưa Đoàn tướng công lên Linh Thứu Cung gặp ta" mà lúc đó mình đã đem gã họ Đoàn giết mất hay thả ra rồi thì có phải trời ơi đất hỡi không?

Ngô Quang Thắng nói:

- Nếu như Phù thánh sứ sau này không nói năng gì cả chẳng lẽ mình cứ giữ gã mặt trắng này ở đây, chờ tới khi nào có hiệu lệnh của Phù thánh sứ mới thôi ư?

Úc Quang Tiêu cười:

- Chứ còn gì nữa?

Đoàn Dự trong bụng kêu thầm: "Chết rồi! Hỡi ôi! Cô nàng Phù thánh sứ tỉ tỉ kính trọng gọi mình một câu Đoàn tướng công, chẳng qua vì mình là kẻ nho sinh nên nể nang vài phần, bọn chúng sợ bóng sợ gió, nghĩ ra thành chuyện nọ kia? Nếu bọn chúng nhốt mình cho tới khi râu bạc trắng rồi, vị Phù thánh sứ kia có ngờ đâu mình lại thành một tên già mặt trắng".

Chàng còn đang rầu rĩ bỗng nghe Ngô Quang Thắng nói:

- Thế hai đứa mình chẳng hóa ra...

Vừa nói tới đây đột nhiên lại nghe uềnh oang, uềnh oang, uềnh oang ba tiếng lớn, con Mãng Cổ Chu Cáp kia lại kêu lên. Ngô Quang Thắng lập tức nín bặt. Một lúc sau không thấy Mãng Cổ Chu Cáp kêu thêm nữa y mới nói:

- Mỗi khi Mãng Cổ Chu Cáp kêu thì tiểu đệ lại ớn xương sống, ông thần ôn dịch này không biết sẽ lấy bao nhiêu mạng người đây.

Úc Quang Tiêu nói:

- Người ta vẫn bảo Mãng Cổ Chu Cáp là con vật thần ôn dịch dùng để cưỡi, thì cũng biết thế mà thôi. Văn Thù bồ tát cưỡi sư tử, Phổ Hiền bồ tát cưỡi voi trắng, Thái Thượng lão quân cưỡi trâu, còn con Mãng Cổ Chu Cáp là vua của mọi loại độc, thần thông quảng đại, độc tính rất ghê gớm các bậc cố lão đã đồn nó là ngựa cưỡi của Ôn Bồ Tát nhưng chắc gì đã đúng đâu.

Ngô Quang Thắng nói:

- Úc sư huynh thử xem con Mãng Cổ Chu Cáp này là giống gì?

Úc Quang Tiêu cười đáp:

- Ngươi có muốn đi xem chăng?

Ngô Quang Thắng cười:

- Sao sư huynh không đi xem rồi về kể cho tiểu đệ nghe.

Úc Quang Tiêu nói:

- Ta vừa trông thấy Mãng Cổ Chu Cáp độc khí liền xông lên mù mắt ngay, sau đó lan vào óc, e rằng không còn về để kể cho ngươi nghe về giống Vạn Độc Chi Vương này như thế nào. Sao cả hai đứa mình cùng đi có hơn không?

Nói xong nghe thấy bước chân người rồi tiếng mở then cửa. Ngô Quang Thắng lập cập nói:

- Thôi... thôi đừng có đùa nữa.

Thanh âm của y run rẩy lại nghe y tiến ra đóng cửa lại. Úc Quang Tiêu cười:

- Ha ha, ta nào có gan dám đi ra xem. Coi kìa ngươi sợ đến mất vía.

Ngô Quang Thắng nói:

- Thôi đừng có đùa nhả kiểu này, lỡ có chuyện gì thì sao? Thôi thà để yên đi ngủ cho xong.

Úc Quang Tiêu đột nhiên đổi đề tài:

- Ngươi nghĩ xem hai đứa chó má Can Quang Hào và Cát Quang Bội có chạy thoát được không?

Ngô Quang Thắng nói:

- Lâu thế mà không thấy tăm hơi chúng đâu chắc là chạy thoát rồi.

Úc Quang Tiêu nói:

- Can Quang Hào tài cán được bao nhiêu, bọn ta biết rõ như ban ngày. Gã đó lười biếng hiếu sắc, luyện kiếm thì chểnh mảng, chỉ được cái tài nói ngon nói ngọt đi dụ con gái. Bọn mình đông nam tây bắc đã kiếm khắp nơi, ngay cả thánh sứ của Linh Thứu Cung cũng đích thân ra tay vậy mà vẫn để bọn chúng thoát được thì ta không tin.

Ngô Quang Thắng nói:

- Sư ca không tin cũng phải tin.

Úc Quang Tiêu nói:

- Ta đoán chừng đôi trai gái chó má này trốn vào trong núi sâu gặp phải Mãng Cổ Chu Cáp.

Ngô Quang Thắng kêu “A” lên một tiếng, tỏ vẻ sợ hãi, Úc Quang Tiêu tiếp:

- Hai người đó chắc là tìm những nơi thật vắng vẻ mà đi, gặp phải Mãng Cổ Chu Cáp độc khí ăn lên óc, toàn thân tan ra máu bầy nhầy thành thử chẳng còn dấu vết gì.

Ngô Quang Thắng nói:

- Sư ca đoán thế xem ra cũng đôi phần có lý.

Úc Quang Tiêu hỏi lại:

- Sao lại đôi phần có lý? Nếu như không gặp phải Mãng Cổ Chu Cáp thì có lý gì hơn chăng?

Ngô Quang Thắng nói:

- Không chừng hai đứa đó thèm quá nhịn không nổi, ở nơi hoang sơn dã lãnh hứng lên, trong lúc trời đất quay cuồng, ôm nhau ra chiêu "Lý Ngư Phiên Thân", hì hì, không gượng được lăn tòm xuống vực sâu.

Hai người cùng hinh hích cười một cách cợt nhả. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nơi quán ăn Mộc cô nương bắn chết Can Cát hai người không lẽ phái Vô Lượng không biết được hay sao? Ồ, đúng rồi, chắc là người chủ quán sợ rắc rối nên lật đật đem hai đứa đó chôn ngay. Người của phái Vô Lượng đến tra hỏi người trong phố chợ thấy bọn chúng cầm binh khí, mặt mày hầm hầm như hung thần ác sát, còn ai dám nói gì nữa".

Lại nghe Ngô Quang Thắng tiếp tục:

- Đông Tây Tông Vô Lượng Kiếm có hai nam nữ đệ tử đào tẩu thì cũng có gì to tát đâu. Thế nhưng thành đổ vua chẳng lo, gái góa lại lo, thánh sứ của Linh Thứu Cung làm gì mà gấp gáp thế, không bắt hai đứa về không xong?

Úc Quang Tiêu đáp:

- Nhà ngươi thử vắt óc ra nghĩ xem tại sao nào?

Ngô Quang Thắng trầm ngâm một hồi nói:

- Sư ca biết tiểu đệ đầu óc chậm lụt, nghĩ tới nghĩ lui cũng chẳng ra cái gì cả.

Úc Quang Tiêu nói:

- Ta hỏi ngươi nhé: Linh Thứu Cung muốn chiếm Vô Lượng Cung của bọn ta là vì cớ gì?

Ngô Quang Thắng đáp:

- Nghe Đường sư ca nói rằng có lẽ là vì Vô Lượng Ngọc Bích ở hậu sơn. Phù thánh sứ vừa đến, năm lần bảy lượt đều tra vấn chuyện tiên ảnh trên vách núi, kiếm pháp như thế nào.

Úc Quang Tiêu nói:

- Đúng thế! Chúng mình ai cũng phải tuân theo lệnh của thánh sứ thề độc rằng việc tiên ảnh trên ngọc bích không ai được tiết lậu. Can Quang Hào và Cát Quang Bội hai đứa đó không thề, nay đã ly khai bản phái, lẽ nào lại không nói ra?

Ngô Quang Thắng vỗ đùi kêu lên:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Linh Thứu Cung vì thế muốn giết hai người đó diệt khẩu.

Úc Quang Tiêu quát khẽ:

- Đừng có ồn lên, vách bên kia có người ngươi quên rồi sao?

Ngô Quang Thắng vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Y ngừng lại một chút nói tiếp:

- Gã Can Quang Hào thật là diễm phúc, vớ ngay được em mặt rỗ Cát Quang Bội trắng trẻo ngon lành thế kia, hai đứa ôm nhau trần như nhộng, chặc chặc... con mẹ nó, dẫu có phải biến thành bầy nhầy máu me, cũng còn... cũng còn... hí hí.

Hai người tiếp tục nói chuyện, nói qua nói lại chỉ rặt những điều thô tục, Đoàn Dự không muốn nghe nhưng tiếng cười dâm đãng từ bên kia vách vẫn vọng qua, không nghe cũng không được nên cố tập trung nghĩ đến kinh mạch huyệt đạo trong Bắc Minh thần công chẳng bao lâu tinh thần chuyên chú những âm thanh từ bên kia không còn lọt vào tai nữa.

Hôm sau chàng lại luyện Lăng Ba Vi Bộ theo các bộ pháp trong cuộn trục, từng bước một mà diễn tập. Bộ pháp này ẹo qua trái, nghiêng qua phải dù tiến hay thoái cũng không có bước nào đi thẳng, tuy ở trong nhà nhưng chỉ cần tránh bàn tránh ghế là có thể hoàn toàn sử dụng được. Chàng học được mươi bước rồi nghĩ thầm: "Đợi đến khi gã đưa cơm đến đây, ta chỉ cần đi mấy bước nghiêng qua xéo lại này là lập tức thoát ra khỏi, chạy luôn ra cửa chưa chắc y đã bắt được mình. Nếu không chạy trốn cho nhanh không lẽ ở đây chờ thành ông già mặt trắng?". Chàng nghĩ thế rồi trong bụng mừng vô hạn: "Ta phải luyện cho thật thuần thục chứ nếu chỉ sai nửa bước là bị y bắt được ngay. Nếu thế không chừng từ nay chân mình còn có thêm một sợi dây xích có khóa nữa, lúc đó thì Lăng Ba Vi Bộ dẫu hay đến đâu, cũng chỉ đi qua đi lại trong vòng sợi dây xích thì thành ông già mặt trắng là chắc chắn rồi". Nghĩ đến đó chàng đã có chủ ý rõ rệt.

Đoàn Dự đem tất cả hơn trăm bước đã học rồi ôn lại một lượt từ đầu chí cuối, nghĩ thầm: "Ta phải làm cách nào không cần suy nghĩ, cứ bước là đúng. Ôi, Đoàn Dự này quả là một gã đàn ông chẳng ra gì, học đâu cái lối Lạc thần Mật Phi uỡn a uỡn ẹo đùa dỡn trên mặt sóng, ta làm gì có cái điệu "La miệt sinh trần"? Rách đít mông trần thì có!".

Chàng bật cười ha hả, chân trái bước tới lập tức vào vị trí Trung Phu, chuyển qua Ký Tế. Ngờ đâu khi vừa bước lên vị trí quẻ Thái, xoay mình chân phải liền đạp vào vị trí Cổ trong Đan Điền bỗng có một làn khí nóng xông lên, người tê đi, ngã nhào về trước, nằm gục xuống bàn không sao cử động được.

Chàng kinh hãi vô cùng giơ tay vịn vào bàn, toan đứng lên ngờ đâu chân tay mọi nơi không còn như ý, đến cả muốn cử động một ngón tay cũng không được, giống như người ngủ bị bóng đè, càng hoảng hốt càng không động đậy gì được.

Chàng có biết đâu Lăng Ba Vi Bộ là một môn võ công thượng thừa, sở dĩ để ở cuối quyển trục vì muốn người ta luyện xong Bắc Minh thần công rồi, hút được nội lực người khác, chính mình nội lực cũng đã thâm hậu lúc đó mới luyện được. Lăng Ba Vi Bộ mỗi bước đi ra, hành động và nội lực có liên quan chặt chẽ, đâu phải chỉ dựa vào bước đi khéo léo là đủ đâu. Đoàn Dự hoàn toàn không có căn cơ nội lực, cứ đi một bước lại suy nghĩ một hồi, lùi một bước lại ngưng lại một chút thành ra huyết mạch cứ bị khựng lại nhưng chưa đến nỗi trở ngại. Đến khi chàng thuần thục rồi, đột nhiên há miệng thở ra, chân khí trong người tán loạn, lập tức tê liệt tưởng chừng như bị tẩu hỏa nhập ma. Cũng may chàng chỉ mới đi mấy bước, bước chân cũng chưa có gì nhanh nên chưa rơi vào nguy cơ tuyệt kinh mạch.

Chàng còn đang kinh hoàng cố gắng hết sức vùng vẫy nhưng càng ra sức trong ngực càng thấy khó thở dường như muốn nôn ra mà không được. Chàng thở dài đành nằm yên để cho tự nhiên đến đâu hay đó, sức ép trên ngực lập tức giảm đi. Chàng nằm gục trên bàn không nhúc nhích, quyển trục mở ra ngay trước mắt, không còn nghĩ ngợi gì nhìn đến ngay những phần chưa học,

trong đầu tưởng đến bộ pháp, từng bước một duyệt qua một lượt. Đến hơn nửa giờ sau, chàng đã thông suốt tất cả hơn hai chục bước sau cùng, bao nhiêu tức ngực khó thở gần như đã hết.

Cho đến gần trưa, những bộ pháp chàng đã ôn lại hết lượt. Chàng bắt đầu lại tất cả sáu mươi tư quẻ, khởi thủy từ Minh Di qua đến Bí, Ký Tế, Gia Nhân đủ hết rồi đi một vòng trở về Vô Vọng, biết là bộ pháp mình học đã xong, trong lòng mừng rỡ nhảy nhổm lên vỗ tay kêu:

- Hay quá! Hay quá!

Bốn tiếng đó vừa ra khỏi miệng chàng mới thấy mình đã hoạt động lại được rồi. Thì ra nội tức của chàng vô hình chung theo ý nghĩ mà vận chuyển, đã đi đủ một vòng tròn nên những tắc nghẽn trong kinh mạch vì thế thông qua được rồi.

Chàng vừa mừng vừa sợ, đem bộ pháp của sáu mươi tư quẻ đó ôn đi ôn lại mấy lần cho thật thông, sợ rằng lại theo vết xe đổ cũ nên thật chậm rãi đi từng bước một, cứ mỗi bước lại nghỉ lấy hơi vài lần, sau khi đi đủ sáu mươi tư quẻ chân cũng đi thành một vòng tròn càng thấy đầu óc khoan khoái, toàn thân đầy rẫy sinh lực, không còn nhịn nổi kêu to:

- Hay thật! Hay thật? Hay thật là hay.

Úc Quang Tiêu ở ngoài cửa hầm hè quát:

- Ngươi la lối gì đó? Lão tử đã nói rồi, đâu phải chỉ để chơi. Ngươi nói một câu là ăn một cái tát.

Nói xong y mở khóa bước vào nói:

- Hồi nãy ngươi nói ba câu, ăn ba cái bạt tai. Thế nhưng mới phạm lần đầu, ba câu tính làm một, bợp tai ngươi một cái.

Y nói rồi bước tới giơ tay tát lên mặt Đoàn Dự.

Chưởng đó vốn chẳng phải chiêu số gì tinh diệu nhưng Đoàn Dự đâu có biết chống đỡ, đầu hơi nghiêng qua, chân tự nhiên đi xéo theo bộ pháp từ quẻ Tỉnh qua quẻ Tụng, tránh được cái tát đó.

Úc Quang Tiêu giận quá, quyền bên trái lập tức tống ra. Đoàn Dự bộ pháp chưa thuần thục đang định bước sang một bộ pháp khác thì bình một cái, ngực đã bị trúng một quyền ngay tại huyệt Đãn Trung.

Đãn Trung là một đại huyệt của con người, Úc Quang Tiêu đánh ra một quyền bỗng cảm thấy hối hận, sợ mình ra tay nặng quá gây ra đại họa, ngờ đâu đánh trúng Đoàn Dự rồi, cánh tay lập tức mềm nhũn không còn hơi sức, trong bụng lại thấy bàng hoàng trống trải, hơi ngạc nhiên nhưng bình thường lại ngay, thấy Đoàn Dự không bị thương mới yên tâm nói:

- Ngươi né được cái tát nhưng bù lại bị một đấm cũng được rồi, coi như đủ số.

Y quay người đi ra, khóa cửa phòng lại.

Đoàn Dự bị y đánh cho một quyền, nghe thật kêu nhưng nơi bị đấm trên ngực lại không cảm thấy gì khác, trong bụng không khỏi ngạc nhiên. Chàng nào có biết trong quyền của Úc Quang Tiêu có chứa nội lực nhưng bao nhiêu đều tống vào biển khí để bắt đầu tính trữ trong huyệt Đãn Trung. Việc đó kể cũng khéo léo, nếu quyền đó trúng phải nơi khác thì dẫu chàng không bị

thương cũng đau thấu tâm can, còn huyệt Đãn Trung chính là nơi chất chứa Bắc Minh chân khí. Chàng tu tập thần công mới vài ba lần phải nói chưa có chút căn cơ nào, nếu như dùng huyệt Thiếu Thương trên ngón tay cái để hút nội lực người khác rồi theo Thủ Thái Dương Phế Kinh dẫn vào huyệt Thiên Đột trong Nhâm Mạch rồi tích trữ ở huyệt Đãn Trung, không nói gì chàng hoàn toàn không có khả năng mà dù có tu tập thành công cũng chẳng chịu hấp thu nội lực người khác về cho mình.

Thế nhưng đối phương tự ý đem nội lực trút vào huyệt Đãn Trung cho chàng, Đoàn Dự không có khả năng kháng cự, quyền vừa đụng phải người nội lực liền xâm nhập vào, đúng là của trên trời rơi xuống thế nhưng chàng lại chỉ bàng hoàng ngơ ngẩn nào có biết trời trăng gì, chỉ nghĩ: “Gã này quả là ngang ngược, ta chỉ nói mấy câu “Hay thật!” thì có đụng chạm gì đến y đâu? Tự nhiên khi không đấm mình một quả”.

Nội lực từ cú đấm đó chuyển động xoay vần trong biển khí của chàng, Đoàn Dự thấy tức ngực khó thở, liền thử vận hành Nhâm Mạch và Thủ Thái Âm Phế Kinh hai kinh lạc, thấy có một làn hơi ấm nhẹ nhàng chạy theo hai mạch này rồi lại quay về huyệt Đãn Trung, bao nhiêu khó chịu liền biến mất.

Chàng có biết đâu chỉ một vận hành một vòng tiểu chu thiên ngắn ngủi kia, chút nội lực đó sẽ vĩnh viễn giữ lại trong thân thể chàng không mất được nữa. Đoàn Dự từ chỗ không có chút nội lực nào trở thành có một chút xíu nội lực chính là từ một quyền Úc Quang Tiêu đấm chàng mà ra.

Cũng may là Úc Quang Tiêu nội lực chỉ bình thường, cũng chưa ra tay hết sức, chứ nếu như Nam Hải Ngạc Thần mà đấm vào huyệt Đãn Trung, Đoàn Dự hoàn toàn không có cơ sở nội lực nào, biển khí nơi huyệt Đãn Trung không thể kịp thời dung nạp thì thể nào kinh mạch cũng chấn đoạn, hộc máu chết ngay. Nội lực của Úc Quang Tiêu mất chẳng bao nhiêu nên cũng không hề phát giác.

Sau bữa cơm trưa, Đoàn Dự lại luyện Lăng Ba Vi Bộ, đi một bước lại hít vào, đi qua bước thứ hai thì thở ra, đi hết sáu mươi tư quẻ, chân tay không thấy bị tê mỏi, biết rằng nếu mình hô hấp đều hòa thì không có gì hại. Qua lần thứ hai chàng đi hai bước mớt hít một hơi, hai bước nữa mới thở ra. Pho Lăng Ba Vi Bộ này dùng động công để tu tập nội công, chân bước đủ sáu mươi tư quẻ thành một chu thiên thì nội tức cũng đi đúng một vòng. Thành thử mỗi khi chàng tập luyện hết một vòng thì nội công lại tiến bộ thêm một chút.

Thế nhưng Đoàn Dự không biết mình đang tu luyện nội công, chỉ mong bước đi càng lúc càng thành thuộc, càng đi càng nhanh nghĩ thầm: “Lúc đó Úc lão huynh đánh ta một cái ngay mặt, ta từ vị trí quẻ Tỉnh sang vị trí quẻ Tụng, bước đó quả không sai nên đã tránh được cái tát, kế đó ta đi xéo qua vị trí quẻ Cổ, một quyền đánh vào ngực cũng có thể tránh được. Thế nhưng ta vừa mới nghĩ đến chưa kịp bước đi thì quyền của đối phương đã đánh trúng rồi. Việc vừa mới nghĩ đến là do công phu còn chưa thuần thục mà ra. Nếu muốn dùng bộ pháp này để thoát thân không để đối phương túm được thì phải hết sức thuần thục, xuất bộ rồi không cần suy nghĩ gì hết. Không cần suy nghĩ và vừa mới nghĩ đến hai bên khác nhau một trời một vực, sống chết là ở đó”.

Nghĩ như thế chàng bèn chuyên tâm hết sức luyện tập bộ pháp, ngày ngày từ sáng đến tối, trừ lúc ăn lúc ngủ, đại tiện tiểu tiện ra, không lúc nào ngừng chân. Cũng có khi chàng nghĩ: “Ta nỗ

lực luyện bộ pháp này chẳng qua chỉ nhằm đào tẩu thoát thân đi cứu Mộc cô nương chứ nào phải tuân theo lời dặn của thần tiên tỉ tỉ luyện Bắc Minh thần công đâu?". Chàng nghĩ thế đâm ra áy náy lại luyện Thủ Thái Âm Phế Kinh và Nhâm Mạch nhưng chẳng qua làm cho có chuyện hầu được yên tâm còn những kinh mạch khác vẫn gác qua một bên chưa ngó ngàng gì đến.

Chàng luyện như thế được mấy ngày, Lăng Ba Vi Bộ tương đối đã thuần thục không còn phải đếm hơi thở dẫu có đi thật nhanh khí tức cũng không có chỗ nào bế tắc. Bước chân càng nhịp nhàng, chàng vừa đi vừa nghĩ đến những câu có liên quan đến Lăng Ba Vi Bộ trong bài Lạc Thần Phú:

Hồi 6(a) - Thùy Gia Tử Đệ Thùy Gia Viện

Chàng là con cái nhà ai,

Để cho thiếp phải trúc mai đi tìm?

o O o

Đoàn Dự ôm Mộc Uyển Thanh vào lòng, vừa hoan hỉ, vừa lo lắng hỏi:

- Mộc cô nương, vết thương của nàng ra sao rồi? Gã ác nhân kia không hiếp đáp nàng chứ?

Mộc Uyển Thanh hờn dỗi đáp:

- Thế em là gì của chàng? Sao vẫn cứ Mộc cô nương, Mộc cô nương gọi mãi thế?

Đoàn Dự thấy nàng phụng phịu lại càng xinh đẹp thêm vài phần, bảy ngày qua quả thực nhớ nhung khôn tả, choàng tay xiết lại dịu dàng nói:

- Uyển muội, Uyển muội! Ta gọi em như thế đã được chưa?

Nói xong ghé môi hôn lên môi nàng. Mộc Uyển Thanh “A” lên một tiếng, mặt đỏ bừng nhảy dựng lên kêu:

- Có người khác ở bên đây, chàng... chàng... sao lại thế? Ủa, những người đó đâu rồi?

Nàng nhìn chung quanh không thấy người áo thụng và bốn vị Chử, Cổ, Phó, Chu đâu cả, Tả Tử Mục cũng đã ôm con đi rồi, chung quanh không còn một ai.

Đoàn Dự ánh mặt lộ vẻ kinh hãi nói:

- Có ai đâu nào? Nam Hải Ngạc Thần ư?

. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chàng đến đã bao lâu rồi?

Đoàn Dự đáp:

- Cũng chỉ mới đến thôi. Ta lên trên đỉnh núi thấy nàng ngất đi nằm đây, ngoài ra có ai khác đâu. Uyển muội, hai đứa mình đi thôi để Nam Hải Ngạc Thần khỏi đuổi kịp.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Phải lắm.

Nàng lẩm bẩm nói một mình: “Quả là kỳ quái, những người đó thoắt một cái đã biến đâu mất rồi”. Bỗng nghe từ phía sau tảng đá tiếng người ngâm nga:

Xách kiếm đi nghìn dặm,

Thân hèn có sá đâu.

Trượng kiếm hành thiên lý,

Vi khu cảm nhất ngôn.

Tiếng ngâm chưa dứt đã có một người bước ra, chính là một trong Tứ Đại Vệ Hộ Chu Đan Thần. Đoàn Dự reo lên:

- Chu huynh.

Chu Đan Thần tiến lên hai bước, khom lưng hành lễ, vui mừng nói:

- Công tử gia, thật may mắn công tử bình yên không sao cả, mới rồi cô nương đây nói mấy câu khiến cho ta sợ đến mất cả hồn vía.

Đoàn Dự cũng chắp tay đáp lễ nói:

- Thì ra hai bên đã gặp nhau rồi? Chu huynh... Chu huynh sao lại tới nơi đây? Quả thực khéo quá.

Chu Đan Thần mỉm cười:

- Bốn anh em chúng tôi phụng mệnh đến đón công tử gia trở về chứ không phải may gặp nhau đâu. Công tử quả là lớn mật, một mình dám xông pha vào chốn giang hồ. Chúng tôi tìm đến nhà Mã Ngũ Đức rồi lại qua núi Vô Lượng, mấy hôm nay cả bọn thật là lo lắng.

Đoàn Dự cười nói:

- Ta quả cũng chịu không biết bao nhiêu khổ sở. Bá phụ và cha ta chắc giận lắm, phải không?

Chu Đan Thần đáp:

- Dĩ nhiên các vị không lấy gì làm hứng thú. Có điều khi chúng tôi ra đi thì hai vị gia đài đã hết giận, mấy hôm nay chắc là nhớ mong lắm. Về sau Thiện Xiển Hầu nghe tin Tứ Đại Ác Nhân cùng đến Đại Lý, sợ rằng công tử gia có thể chạm mặt với họ nên phải tự mình xuất mã.

Đoàn Dự nói:

- Cao thúc thúc cũng đi tìm ta ư? Nếu thế thì quả ta đáng trách thật. Ông ta đang ở đâu?

Chu Đan Thần nói:

- Mới rồi chúng tôi đều ở đây cả. Cao hầu gia ra tay đánh đuổi một mụ đàn bà, nghe tiếng công tử gọi, ai nấy đều yên tâm, bảo tôi ở đây chờ. Những người kia đuổi theo ác nữ nhân kia rồi. Công tử gia, thôi mình cũng cùng về phủ đi thôi, để cho hai vị gia đài khỏi thêm lo lắng.

Đoàn Dự nói:

- Thì ra... thì ra Chu huynh nãy giờ vẫn ở đây.

Chàng nghĩ đến mình cùng Mộc Uyển Thanh nói năng thân mật đều bị y nhìn thấy nghe thấy cả, mặt liền đỏ bừng.

Chu Đan Thần nói:

- Mới đây ta ngồi sau tảng đá đọc bài thơ ngũ tuyệt của Vương Xương Linh:

Xách kiếm đi nghìn dặm,

Thân hèn có sá đâu.

Đã làm người khách trọ,

Há dám phụ ơn sâu.

Trượng kiếm hành thiên lý,

Vi khu cảm nhất ngôn.

Tằng vi Đại Lương khách,

Bất phụ Tín Lăng ân.

Chỉ vỏn vẹn có hai mươi chữ mà khẳng khái xiết bao khiến cho ai nấy đọc lên đều phải cảm thán ngậm ngùi.

Y nói xong rút trong bọc ra một quyển sách, chính là Vương Xương Linh thi tập. Đoàn Dự gật đầu:

- Người đời thường chỉ nói tới thất tuyệt của Vương Xương Linh, tưởng như ngũ tuyệt của ông ta không phải là sở trường. Thế nhưng bài ngũ tuyệt này quả là giai cấu. Còn như bài Tống Quách Tư Thương há chẳng phải vấn vương tha thiết lắm hay sao?

Chàng nổi hứng ngâm lên:

Một lần duyên gặp gỡ,

Nào dám coi như chủ.

Trăng sáng chiếu nóc nhà.

Sớm chiều luôn tưởng nhớ.

Ánh môn hoài thủy duyên,

Lưu kỵ chủ nhân tâm.

Minh nguyệt tùy lương chuyên,

Xuân triều dạ dạ thâm.

Chu Đan Thần vái một cái thật sâu nói:

- Đa tạ công tử.

Vừa rồi Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh hai người thân mật, tình ý dạt dào đều bị Chu Đan Thần nghe được có điều thấy Đoàn Dự có vẻ sượng sùng nên đem thơ Vương Xương Linh ra gỡ rối. Y

dẫn câu “Tằng vi Đại Lương khách” vân vân là nói mình chẳng khác gì Hầu Doanh, Chu Hợi nhất định đem cái chết để báo đền công tử. Đoàn Dự lại dẫn bốn câu thơ của Vương Xương Linh ý tứ nói là chủ nhân đối với người dưới hết lòng hết dạ, coi như bạn bè. Hai người nhìn nhau mỉm cười lòng đầy thông cảm.

Mộc Uyển Thanh không đọc sách ngâm thơ nghĩ thầm: “Cái anh chàng đồ gàn này chẳng còn biết mình đang ở đâu, đàm luận đến thơ văn là thích thú mải mê. Còn gã võ quan này cũng giỏi tài bợ đít nên đi đâu cũng mang sách vở theo”. Nàng có biết đâu Chu Đan Thần văn võ toàn tài, thường ngày cũng đam mê thơ phú văn chương.

Đoàn Dự quay qua nói:

- Mộc... Mộc cô nương, vị Chu Đan Thần Chu tứ ca đây là bạn thân nhất của ta đó.

Chu Đan Thần cung kính hành lễ nói:

- Chu Đan Thần tham kiến cô nương.

Mộc Uyển Thanh đáp lễ, thấy y đối với mình thật cung kính, trong lòng vui vẻ cất tiếng chào:

- Chu tứ ca.

Chu Đan Thần cười đáp:

- Không dám nhận tiếng xưng hô đó.

Y nghĩ thầm: “Cô gái này mặt mày xinh xắn, vừa mới ra tay tát công tử một cái, thủ pháp linh động, xem ra võ công cũng khá. Công tử gia bị một bạt tai vậy mà vẫn cười không giận. Anh chàng bỏ nhà đi tự bấy nay lại đối với cô ta như thế, chắc hẳn say mê nàng lắm. Không biết cô này lai lịch ra sao. Công tử gia tuổi còn trẻ không hiểu chuyện hiểm ác trên chốn giang hồ, nếu như sa vào vòng mỹ sắc e rằng thân bại danh liệt”. Y cười khì khì tiếp:

- Hai vị gia đài nhớ mong công tử, xin công tử trở về phủ ngay. Mộc cô nương nếu không có việc gì quan trọng xin được mời làm khách trong phủ công tử ít ngày.

Y sợ Đoàn Dự không chịu trở về nên mời luôn cả cô gái này cùng đi tin rằng thể nào chàng cũng thuận. Đoàn Dự ngập ngừng đáp:

- Ta... ta biết nói sao với bá phụ, gia gia đây?

Mộc Uyển Thanh mặt đỏ bừng, quay đầu sang chỗ khác. Chu Đan Thần nói:

- Tứ Đại Ác Nhân võ công thật cao cường, vừa rồi Thiện Xiển Hầu đánh đuổi được Diệp Nhị Nương cũng bởi vì tấn công lúc mụ ta không phòng bị, lại thêm ba phần may mắn. Công tử gia thân đáng nghìn vàng, không nên xông vào hiểm địa, chúng mình đi ngay là hơn.

Đoàn Dự nghĩ tới thái độ hung ác của Nam Hải Ngạc Thần không khỏi ngán ngẩm, gật đầu nói:

- Được rồi, tất cả cùng đi. Chu tứ ca, kẻ đối đầu lợi hại như thế, tứ ca đi theo giúp đỡ Cao thúc thúc, ta cùng với Mộc cô nương về nhà được rồi.

Chu Đan Thần cười nói:

- Kiếm được công tử gia đâu có phải dễ, tại hạ phải tự mình hộ tống công tử về phủ mới được. Mộc cô nương võ công trác tuyệt thật nhưng xem thần tình dường như bị thương rồi chưa hoàn toàn bình phục, trên đường chẳng may gặp phải cường địch, e không tiện, xin để cho tại hạ phô chút công lao nhỏ mọn thì hơn.

Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng nói:

- Ông nói chuyện với tôi không phải dùng những chữ nghĩa lý la lý lố ấy làm gì, tôi là con gái nhà quê, chưa từng đọc sách. Ông dùng những chữ văn chương quá, tôi chỉ hiểu được một nửa.

Chu Đan Thần cười nói:

- Đúng lắm! Đúng lắm! Tại hạ tuy là võ quan nhưng lại học đòi văn nhân, lâu ngày thành thói, xin cô nương đừng trách.

Đoàn Dự nào có muốn trở về nhà nhưng nay bị Chu Đan Thần tìm được rồi, xem ra không về không xong, chỉ còn cách trên đường đi sẽ tìm cách bỏ trốn thành thử ba người cùng xuống núi. Mộc Uyển Thanh chỉ chăm chăm muốn biết chàng bảy ngày qua ở đâu nhưng Chu Đan Thần ở ngay bên cạnh, tra vấn xem ra không tiện, đành cố nhịn. Chu Đan Thần có mang theo lương khô, lấy ra cho hai người cùng ăn.

Ba người xuống chân núi rồi, đi được vài dặm, thấy bên cạnh đường ở nơi một cây lớn buộc năm con tuấn mã vốn là ngựa của bọn Cổ Đốc Thành cưỡi đến đây. Chu Đan Thần đến tháo dây cương ba con, đỡ Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh lên ngựa rồi tự mình cưỡi một con đi theo sau. Đêm hôm đó ba người trọ lại một tiểu khách điếm, chia ra ba phòng. Chu Đan Thần đi mua một bộ quần áo về, Đoàn Dự thay xong bấy giờ mới thoát được cái cảnh “đít không khố”.

Mộc Uyển Thanh đóng cửa phòng lại, chống tay lên má ngồi nhìn ngọn nến đỏ trên bàn, trong lòng vui buồn lẫn lộn, ý nghĩ miên man: “Đoàn lang không nề nguy hiểm nhất định đi tìm ta, đối với ta quả là tình sâu ý nặng. Mấy ngày qua ta không ngớt chửi mắng chàng là kẻ bạc tình, hóa ra đã trách lầm rồi. Xem gã Chu Đan Thần cung kính như thế, hẳn chàng phải là con cái một đại quan. Một đứa con gái như ta, tuy có đính ước hôn nhân với nhau nhưng chẳng nguyên do gì theo chàng về nhà thật xấu hổ lắm thay. Xem chừng bá phụ và gia gia chàng khó tính lắm, nếu như họ coi ta chẳng ra gì, tỏ ý khinh thường thì biết phải làm sao? Chặc chặc, ta sẽ phóng tên độc giết sạch cả nhà chàng, chỉ để một mình Đoàn lang thôi”.

Nàng còn đang nghĩ tới biện pháp hung tợn đó, bỗng nghe hai tiếng gõ nhẹ ở ngoài cửa sổ. Mộc Uyển Thanh phất tay trái một cái dập tắt ngọn nến, nghe thấy tiếng Đoàn Dự ở bên ngoài:

- Ta đây!

Mộc Uyển Thanh thấy chàng đêm khuya canh vắng lại mò sang tìm mình, lập tức tim đập thình thình, trong bóng tối đôi má nóng bừng, hỏi nhỏ:

- Có chuyện gì thế?

Đoàn Dự đáp:

- Nàng mở cửa ra đã ta sẽ nói sau.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Thiếp không mở đâu.

Nàng một thân đầy võ nghệ, lúc này lại e sợ một anh chàng văn nhược thư sinh, chính mình cũng thấy lạ lùng. Đoàn Dự không hiểu được nguyên do tại sao nàng lại không mở cửa bèn nói:

- Thế thì nàng ra đây, chúng mình phải chạy cho mau mới được.

Mộc Uyển Thanh giơ ngón tay chọc thủng giấy dán cửa sổ hỏi lại:

- Sao thế?

Đoàn Dự đáp:

- Chu tứ ca ngủ rồi, đừng làm y tỉnh dậy. Ta không muốn về nhà.

Mộc Uyển Thanh mừng lắm, nàng nghĩ đến chuyện phải gặp mặt cha mẹ Đoàn Dự mà buồn rười rượi, lập tức nhẹ nhàng mở cửa sổ nhảy ra ngoài. Đoàn Dự nói nhỏ:

- Để ta đi dắt ngựa.

Mộc Uyển Thanh xua tay, giơ tay cặp ngang hông chàng, đề khí nhảy lên đầu tường, rồi lại nhẹ nhàng nhảy ra bên ngoài, nói nhỏ:

- Một khi tiếng vó ngựa nổi lên, Chu tứ ca của chàng sẽ hay biết mất.

Đoàn Dự cũng cười khúc khích:

- Nàng nghĩ thế chu đáo lắm.

Hai người tay nắm tay đi về hướng đông. Đi được vài dặm không nghe thấy tiếng người đuổi theo lúc ấy mới yên tâm. Mộc Uyển Thanh nói:

- Vì cớ gì chàng lại không muốn về nhà?

Đoàn Dự nói:

- Một khi ta về nhà rồi, bá phụ và gia gia thể nào cũng nhốt lại, không cho ra ngoài nữa. Chỉ sợ rằng lúc đó gặp nàng một lần cũng không phải dễ.

Mộc Uyển Thanh thật là sung sướng, trong lòng dâng lên một nỗi êm đềm nói:

- Không về nhà chàng thì cũng hay. Từ nay hai đứa mình phiêu đãng giang hồ chẳng tiêu dao khoái hoạt hay sao? Thế hai đứa mình bây giờ đi đâu đây?

Đoàn Dự đáp:

- Việc đầu tiên là đừng để cho Chu tứ ca và Cao thúc thúc đuổi kịp, việc thứ hai là làm sao tránh không gặp Nam Hải Ngạc Thần.

Mộc Uyển Thanh gật đầu:

- Đúng lắm. Thôi mình đi về hướng tây bắc, tốt nhất là trốn nơi một nhà nông nào độ dăm bữa nửa tháng tránh họ đã, đợi vết thương trên lưng thiếp khỏi hẳn, lúc đó không còn sợ gì nữa.

Hai người bèn quay qua hướng tây bắc, trên đường chỉ cắm cúi mà đi không dám truyện trò, mong sao càng xa núi Vô Lượng càng sớm càng tốt.

Đi đến khi trời sáng, Mộc Uyển Thanh nói:

- Bọn đầy tớ nhà họ Vương ở Cô Tô chắc cũng còn đang đi kiếm thiếp. Vậy thì để tránh tai mắt mọi người, mình nên tìm chỗ nghỉ ngơi. Ban ngày thì ăn uống nằm ngủ, ban đêm thì lên đường.

Chuyện trên chốn giang hồ Đoàn Dự nào có biết gì bèn nói:

- Nàng muốn tính sao thì tính.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Để đến khi ăn cơm xong, chàng kể lại rành mạch cho thiếp nghe bảy ngày bảy đêm qua đi những đâu, nếu nói dối nửa nhời, thì chàng coi chừng...

Nói chưa dứt câu bỗng nhiên "Ồ" lên một tiếng. Ngay đằng trước dưới tàn một cây liễu có buộc ba con ngựa, một người ngồi trên tảng đá, tay cầm một quyển sách, đang gật gù ngâm nga, chẳng phải Chu Đan Thần thì còn ai? Đoàn Dự cũng trông thấy rồi, giật mình hoảng hốt, nắm tay Mộc Uyển Thanh giục:

- Chạy mau.

Thế nhưng Mộc Uyển Thanh đã minh bạch, biết rằng đêm qua hai người lén trốn đi Chu Đan Thần đều biết cả. Y đoán được Đoàn Dự không biết khinh công, dĩ nhiên có chạy cũng không nhanh, định rõ đường đi của hai người, cưỡi ngựa vòng lên chặn trước nên nhíu mày nói:

- Chàng ngốc ơi! Bị y bắt được rồi còn chạy đường nào bây giờ?

Nàng bèn ngang nhiên đi tới nói:

- Gớm! Mới sáng sớm mà đã ngồi đây đọc sách, định đi thi Trạng Nguyên hay sao?

Chu Đan Thần cười, quay sang nói với Đoàn Dự:

- Công tử đoán xem tôi đang đọc sách gì nào?

Nói rồi y cao giọng ngâm:

Chim buồn cành cũ bi thương,

Núi hoang vượn hú đêm trường hư không.

Giá như nghìn dặm mắt trông,

Hoang mang chợt thấy hồn mong trở về.

Trăm gian ngàn hiểm dám nề,

Mang danh quốc sĩ chỉ bề tận trung.

Kìa người Quí Bố một lòng,

Hầu Doanh lời nặng sánh cùng Thái Sơn.

Cuộc đời chí khí lên cân,

Ai đem chức tước để phân sang hèn?

Cổ mộc minh hàn điểu,

Không sơn đề dạ viên.

Ký thương thiên lý mục,

Hoàn kinh cửu chiết hồn.

Khởi bất đạn gian hiểm?

Thâm hoài quốc sĩ ân.

Quí Bố vô nhị nặc,

Hầu Doanh trọng nhất ngôn.

Nhân sinh cảm ý khí,

Công danh thùy phục luận?

Đoàn Dự đáp:

- Phải chăng đây là bài Thuật Hoài của Ngụy Trưng?

Chu Đan Thần cười đáp:

- Công tử gia bác lãm quần thư, quả thật đáng phục.

Đoàn Dự biết y sở dĩ dẫn bài thơ này, ý nói canh khuya không nề gian hiểm đi tìm là bởi vì đã chịu đại ân của bác và cha chàng, không dám phụ lời ủy thác. Mấy câu sau cũng có ý ám chỉ chàng đã bằng lòng trở về nhà rồi, nói ra sao lại không giữ lời?

Mộc Uyển Thanh đi đến cởi giây cương ngựa nói:

- Đi về Đại Lý, không biết chúng tôi đi đường này có đúng không?

Chu Đan Thần đáp:

- Hiện nay không có chuyện gì gấp, đi hướng đông cũng được, đi hướng tây cũng tốt, đường nào cũng đến Đại Lý cả.

Hôm qua y để cho Đoàn Dự cưỡi con ngựa khỏe nhất trong ba con, lần này y cầm cương con ngựa đó đề phòng Đoàn Mộc hai người phóng ngựa đào tẩu thì mình cũng còn đuổi kịp.

Đoàn Dự lên yên rồi, giục ngựa chạy về hướng đông. Chu Đan Thần sợ chàng bực mình, trên đường cùng chàng đàm luận thi từ ca phú, tiếc thay không biết Kinh Dịch nếu không hai người chắc nói chuyện càng thêm tương đắc. Thế nhưng Đoàn Dự thì cao hứng đàm luận thao thao, còn Mộc Uyển Thanh một câu chen vào cũng không được. Chẳng bao lâu đi ra đường cái, đến

chừng buổi trưa, ba người liền ghé vào một cái quán gọi mì ăn.

Đột nhiên bóng người thấp thoáng, từ ngoài cửa một người vừa cao vừa gầy xông vào, vừa ngồi xuống ghế đã giơ tay vỗ mạnh lên bàn, quát lớn:

- Cho hai hồ rượu, hai cân thịt bò nóng, mau mau!

Mộc Uyển Thanh không cần phải nhìn, chỉ nghe giọng nói lúc thì ồm ồm lúc thì sắc nhọn cực kỳ khó nghe của y đã biết ngay chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc. Cũng may nàng đang quay vào trong nên không đối diện với y, lập tức giơ ngón tay nhúng vào tô mì, viết lên bàn: “Đệ Tứ Ác Nhân”. Chu Đan Thần cũng viết lên: “Chạy mau, đừng chờ tôi”. Mộc Uyển Thanh giựt giựt tay áo Đoàn Dự, hai người đi vào nhà trong còn Chu Đan Thần lẻn ngay vào nơi khuất nẻo ở góc nhà.

Vân Trung Hạc từ khi vào trong quán chỉ ngồi hướng ra ngoài đường nghe thấy sau lưng có tiếng chân người vội quay lại thấy bóng Mộc Uyển Thanh lẻn vào trong nhà sau liền quát lớn:

- Ai đó! Đứng lại ta coi.

Y đứng lên xông vụt ra chộp vào lưng Mộc Uyển Thanh. Chu Đan Thần cầm bát mì, từ góc nhà đột nhiên nhào ra kêu lên:

- Ối chà!

Giả vờ làm như lỡ tay, bát mì nóng đổ ụp ngay lên mặt y. Hai người đứng quá gần nhau, Chu Đan Thần lại tạt thật nhanh, cái quán nhỏ nào thật khó mà xoay trở nhưng Vân Trung Hạc lập tức nghiêng qua tránh được một nửa, còn một nửa vẫn ập vào mặt, trước mắt nhạt nhòa không trông rõ, trong cơn cuồng nộ, vung tay chộp về phía Chu Đan Thần định banh ngực moi ruột y ra.

Thế nhưng Chu Đan Thần vừa vung bát mì ra, lập tức hất ngay cái bàn, bao nhiêu chén bát bay thẳng vào người Vân Trung Hạc. Chỉ nghe soạt một tiếng, năm ngón tay Vân Trung Hạc đâm ngập vào mặt bàn nhưng chén bát vẫn vùn vụt bay tới.

Ở trong cái quán nhỏ này chỉ trong chớp mắt bị cường địch tấn công, y tuy võ công cao cường thật nhưng tay chân cũng rối loạn, vội vận nội kình lên khắp thân thể, bao nhiêu đồ sành sứ văng vào người đều bật ngược trở lại nhưng nước canh, mì sợi cũng văng đầy người quả thật khó coi. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng vó câu, nhìn ra thấy hai người giục ngựa chạy vọt về hướng bắc. Vân Trung Hạc vừa giơ tay chùi nước lèo dính trên mặt, bỗng thấy hơi gió ập tới, có vật gì đó đâm vào ngực mình. Y hít một hơi, lồng ngực đột nhiên hóp lại nửa thước, tay trái từ trên chém xuống, lật một cái biến luôn thành trảo, bốn ngón tay đã chộp được phán quan bút địch nhân điểm vào.

Chu Đan Thần vội vận kình đoạt lại, nội lực y vốn kém đối phương một mức, đáng lẽ giựt không được, món binh khí yêu quí sẽ bị cướp mất nhưng may nhờ tay Vân Trung Hạc dính đầy nước canh mỡ màng trơn tuột nên cầm không chắc nên y mới giựt được binh khí về.

Chỉ qua mấy chiêu, Chu Đan Thần thấy kẻ địch ứng biến nhanh nhẹn, võ công ghê gớm kêu lên:

- Người cầm cần, người cầm búa, mau chặn cửa lại đừng để cho tên sếu vườn chạy thoát.

Y từng nghe Chử Vạn Lý và Cổ Đốc Thành kể lại, đêm hôm trước đánh nhau với một người cao lênh khênh như cò hương, hai người hợp lực mới may mà thắng được nên hư trương thanh thế giả vờ gọi đồng bọn. Vân Trung Hạc biết đâu là kế nghĩ thầm: "Chết rồi! Tên cầm cần và tên cầm búa hóa ra mai phục bên ngoài, ta một địch ba, thể nào cũng thua mất.

Y không còn thiết tha gì đánh nữa vội chạy vào bên trong vượt tường mà chạy. Chu Đan Thần lại kêu lên:

- Tên sếu vườn chạy mất rồi, đuổi theo mau, lần này đừng để cho y chạy thoát.

Y chạy ra ngoài nhảy lên lưng ngựa đuổi theo Đoàn Dự.

Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh chạy được vài dặm liền ghìm cương cho ngựa chậm lại, chẳng mấy chốc nghe tiếng ngựa đuổi theo sau Chu Đan Thần giục ngựa chạy đến. Hai người dừng lại đứng chờ đang định lên tiếng hỏi thăm, Mộc Uyển Thanh bỗng kêu lên:

- Không xong! Gã kia đuổi đến kìa.

Chỉ thấy trên đường một người nhô lên hụp xuống lênh khênh như cây tre đang vùn vụt đuổi theo. Chu Đan Thần kinh hãi nói:

- Khinh công tên này ghê gớm thật.

Y giơ roi quất vào mông con ngựa Đoàn Dự đang cưỡi một cái, cả ba con ngựa cùng tung vó chạy vọt lên chẳng mấy chốc đã bỏ xa Vân Trung Hạc. Chạy được vài dặm, Mộc Uyển Thanh thấy con ngựa mình cưỡi thở phì phò, càng lúc càng chậm nhưng nếu ngừng chân, Vân Trung Hạc thể nào cũng đuổi kịp. Gã kia nếu một đoạn đường ngắn chạy không bằng ngựa nhưng đường dài thì sức lực miên miên bất tuyệt.

Chu Đan Thần biết rằng ngụy kế của mình đã bị y khám phá có hư trương dọa non dọa già cũng không đi đến đâu, xem ra trong vòng hai mươi dặm thể nào cũng bị y bắt kịp chỉ có nước tới được thành Đại Lý thì dù có đến đâu cũng không sợ. Thế nhưng ba con ngựa mỗi lúc một chậm, tình thế mỗi lúc một thêm khẩn cấp. Lại thêm vài dặm nữa, con ngựa Đoàn Dự cưỡi đột nhiên khuỵu chân trước, hất chàng ngã văng đi. Mộc Uyển Thanh phi thân nhảy xuống, không để cho Đoàn Dự chạm đất đã chộp ngay được lưng chàng, cũng may con ngựa nàng cưỡi vừa chạy tới ngang bên, tay trái liền ấn lên yên một cái, cả hai người cùng nhảy vọt lên trên mình ngựa.

Chu Đan Thần lẽo đẽo chạy theo phía sau cho tiện việc ngăn trở kẻ địch nên khi Đoàn Dự ngã xuống không cách nào cứu kịp, thấy Mộc Uyển Thanh ra tay không khỏi buột miệng khen:

- Thân pháp đẹp quá!

Đột nhiên phía sau có hơi gió, xem ra kẻ địch dùng binh khí tấn công. Chu Đan Thần vội vàng đưa phán quan bút về sau, nghe keng một tiếng gạt cương trảo ra. Vân Trung Hạc thừa thế đang nhảy tới năm ngón tay đúc bằng đồng chộp luôn vào mông ngựa khiến máu chảy ròng ròng. Con vật đau quá hí lên một tiếng càng chạy cho nhanh, chẳng mấy chốc đã bỏ Vân Trung Hạc một quãng. Thế nhưng trong tình hình một con ngựa phải mang hai người, một con bị thương không cách nào kéo dài được, Chu Đan Thần và Mộc Uyển Thanh đều cảm thấy hoang

mang.

Đoàn Dự không biết đang lâm vào cảnh nguy hiểm hỏi:

- Người đó ghê gớm lắm phải không? Không lẽ Chu tứ ca lại thua y hay sao?

Mộc Uyển Thanh lắc đầu:

- Tiếc thay thiếp đang bị thương không sử lực khí được nên chẳng làm sao giúp Chu tứ ca chống lại ác nhân kia.

Đột nhiên nàng nghĩ ra một kế nói:

- Để em giả vờ ngã ngựa bị thương, nằm phục dưới đất nhắm khi y không phòng bị bắn y hai mũi tên độc may ra thành công. Chàng cưỡi ngựa cứ việc chạy tiếp đừng đứng lại đợi em làm gì.

Đoàn Dự quýnh quít, vòng ngược hai tay lại, tay trái bá cổ nàng, tay phải ôm ngang hông kêu bải hải:

- Không được! Không được! Ta không để nàng mạo hiểm như thế.

Mộc Uyển Thanh thẹn đến đôi má đỏ bừng, hờn dỗi nói:

- Chàng ngốc ơi! Có bỏ người ta ra không nào. Để Chu tứ ca nhìn thấy thì còn ra cái gì nữa?

Đoàn Dự hoảng hồn suýt soa:

- Ta xin lỗi! Nàng đừng trách nhé.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Chàng là chồng em có gì mà phải xin lỗi?

Còn đang qua lại, quay đầu đã thấy Vân Trung Hạc vùn vụt chạy tới còn Chu Đan Thần thì luôn luôn xua tay ra hiệu cho hai người chạy cho mau rồi nhảy xuống ngựa đứng chắn giữa đường, dẫu biết rằng đánh không lại nhưng cố ngăn y được lúc nào hay lúc ấy để y không đuổi kịp Đoàn Dự. Ngờ đâu Vân Trung Hạc chủ tâm đuổi theo Mộc Uyển Thanh lập tức chạy vòng xuống ruộng, vượt qua Chu Đan Thần rồi tiếp tục đuổi theo Đoàn Mộc hai người.

Mộc Uyển Thanh hết sức ra roi con ngựa đang cưỡi, con vật mồm sùi bọt mép chạy thục mạng. Đoàn Dự nói:

- Giá như mình cưỡi con Hắc Mai Côi thì ác nhân kia không thể nào đuổi kịp được.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Cái đó thì còn phải nói.

Con ngựa vòng qua một vách núi, đằng trước là một con đường thẳng tắp, không có một chỗ nào có thể ẩn nấp được nhưng phía tây có một khu rừng liễu, bên cạnh một chiếc hồ nhỏ có một mảng tường vàng lộ ra. Đoàn Dự mừng rỡ nói:

- Hay lắm! Chúng mình chạy về đằng kia.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Không được, chỗ đó là tử địa, không có đường chạy.

Đoàn Dự nói:

- Nàng cứ nghe lời ta đi, không sao đâu.

Chàng cầm lấy giây cương kéo đầu ngựa chạy về phía đám cây liễu. Chạy đến gần, Mộc Uyển Thanh mới biết bức tường vàng đó là một đạo quan, trên biển ngạch viết dường như Ngọc Hư Quan thì phải, trong bụng tính thầm: "Anh chàng ngốc này chạy tới đây, không có lối thoát. Chi bằng ta náu ở một chỗ khuất nẻo, bắn cho tên sếu vườn kia một mũi tên".

Trong chớp mắt con ngựa đã chạy đến trước cửa đạo quan, bỗng nghe phía sau có tiếng người cười sằng sặc, chính là tiếng của Vân Trung Hạc, cách nhau chỉ độ vài trượng. Chỉ nghe Đoàn Dự kêu to:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Ra mau, mẹ ơi.

Mộc Uyển Thanh bực mình quát lên:

- Đồ ngốc, có câm mồm không nào?

Vân Trung Hạc cười nói:

- Đến giờ này có kêu ông kêu bà thì cũng chẳng đi đến đâu.

Y tung mình nhảy tới, Mộc Uyển Thanh giơ tay vận kình đẩy vào lưng Đoàn Dự kêu lên:

- Chạy vào trong quan đi.

Nàng vừa nói vừa giơ tay trái lên, một mũi tên bắn ngược về sau. Vân Trung Hạc rụt đầu tránh được, thấy Mộc Uyển Thanh đã nhảy ra khỏi yên, cương trảo trong tay trái liền tung ra, chộp vào đầu vai nàng. Mộc Uyển Thanh vội co người luồn xuống dưới bụng ngựa, soẹt soẹt soẹt bắn luôn ba mũi tên. Vân Trung Hạc né đông tránh tây rồi nhảy vụt về sau tránh được.

Ngay khi đó một đạo cô từ bên trong đạo quan đi ra, Đoàn Dự thấy thế liền reo lên, bà ta cũng tiến lên ôm lấy chàng cười nói:

- Lại nghịch ngợm trò gì nữa đây, sao mà gọi réo om sòm thế?

Mộc Uyển Thanh thấy đạo cô đó tuổi tác xem chừng lớn hơn Đoàn Dự một chút nhưng dung mạo xinh đẹp, lại thân mật với Đoàn Dự như thế, còn Đoàn Dự thì vòng tay ôm chặt lấy lưng đạo cô kia, vẻ mặt vui mừng khôn xiết, liền nổi cơn tam bành lục tặc, không còn kể gì đến cường địch ở sau lưng nhảy vọt qua, giơ chưởng đánh luôn vào mặt đạo cô, quát lớn:

- Sao bà lại ôm anh chàng ta? Mau bỏ ra nào.

Đoàn Dự vội kêu:

- Uyển muội, chớ có vô lễ.

Mộc Uyển Thanh thấy chàng bênh đạo cô lại càng tức hơn, chân chưa chấm đất chưởng lại gia

tăng thêm ba thành kình lực. Đạo cô kia hất cây phất trần một cái, đuôi phất trần liền cuộn một vòng trên không, cuốn lấy cổ tay nàng. Mộc Uyển Thanh thấy lực đạo trên phất trần không phải nhẹ, tiếp theo lại bị kéo một cái khiến nàng không tự chủ nổi dạt sang mấy bước mới đứng lại được, vừa tức tối vừa nóng ruột liền mắng:

- Bà là kẻ xuất gia sao không biết xấu.

Vân Trung Hạc lúc thấy đạo cô kia bước ra, dung mạo xinh đẹp, trong bụng mừng thầm: “Hôm nay quả là số đỏ, một mũi tên bắn hai con chim, ta bắt luôn cả hai ả”. Đến khi đạo cô ra tay đánh phất trần nhẹ nhàng hóa giải chưởng thế mãnh liệt của Mộc Uyển Thanh, biết đạo cô này võ công ghê gớm liền tung mình nhảy lên yên ngựa, ngồi xem biến chuyển thế nào, bụng nghĩ thầm: “Cả hai cô nàng đều xinh, tiện người nào bắt người ấy cũng được rồi”.

Đạo cô giận dữ nói:

- Tiểu cô nương, cô nói năng láo lếu gì đó? Cô... cô là ai mới được chứ?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi là vợ của Đoàn lang, bà có thả y ra không?

Đạo cô kia liền ngẩn người, bỗng nhiên mặt mày tươi rói, véo tai Đoàn Dự cười hỏi:

- Có thực không?

Đoàn Dự cũng cười:

- Thực một phần mà giả cũng một phần.

Đạo cô lại véo trên mặt chàng một cái rõ mạnh, cười tiếp:

- Chẳng học được cha một tí võ công nào, nhưng cái trò phong lưu quấy quả thì không sót một li, ta phải đánh gãy đùi ngươi mới xong.

Bà nghiêng đầu ngắm Mộc Uyển Thanh rồi nói:

- Ồ, cô nương này đẹp thật nhưng quá ư là mộc mạc, phải quản giáo thật gắt gao mới được.

Mộc Uyển Thanh lại nổi cơn xung thiên nói:

- Tôi mộc mạc hay không kệ xác tôi, việc gì đến bà? Bà không chịu bỏ chàng ra. Tôi sẽ bắn tên đó.

Đạo cô cười:

- Cô bắn tên thử xem nào.

Đoàn Dự kêu to:

- Uyển muội, không thể được. Nàng có biết ai đây không?

Nói rồi giơ tay ra bá cổ đạo cô, Mộc Uyển Thanh thấy thế như điên như cuồng, tay vung lên, tách tách hai tiếng, hai mũi độc tiễn bắn thẳng vào người đàn bà. Đạo cô kia vốn dĩ mặt tươi như

hoa, vừa thấy mũi tên nhỏ sắc mặt lập tức biến đổi hẳn, phẩy một cái đã cuộn được hai mũi tên vào trong phất trần, gằn giọng hỏi:

- Tu La Đao Tần Hồng Miên là gì của ngươi?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Cái gì mà Tu La Đao Tần Hồng Miên? Chưa nghe nói đến. Có thả Đoàn lang của ta ra không nào?

Nàng rõ ràng thấy Đoàn Dự lúc này ôm bà ta chứ đâu phải đạo cô giữ chàng lại nhưng vẫn cho rằng bà ta không ra gì. Đoàn Dự thấy đạo cô giận đến tái mặt, vội khuyên:

- Mẹ ơi, mẹ đừng giận.

Năm chữ “mẹ ơi, mẹ đừng giận” lọt vào tai Mộc Uyển Thanh khiến nàng không khỏi giật mình, tưởng chừng không tin ở mình nữa, ấp úng:

- Cái gì, bà này... bà này là mẹ chàng đấy ư?

Đoàn Dự cười nói:

- Mới rồi ta đã gọi “mẹ ơi” nàng không nghe hay sao?

Chàng quay sang nói với đạo cô:

- Mẹ à, đây là Mộc Uyển Thanh cô nương. Hôm trước nhi tử bị kẻ ác hiếp đáp gặp hung hiểm liên tiếp, may được Mộc cô nương mấy lần cứu cho thoát chết.

Bỗng từ bên ngoài rặng liễu có tiếng vọng vào:

- Ngọc Hư tản nhân xin hãy hết sức cẩn thận. Đây là một trong Tứ Đại Ác Nhân.

Tiếng vừa dứt đã thấy một người hớt hải chạy vào, chính là Chu Đan Thần. Y thấy đạo cô mặt mày biến sắc lại tưởng bà ta đã bị lép vế dưới tay Vân Trung Hạc, run run hỏi:

- Bà đã động thủ với y rồi ư?

Vân Trung Hạc cười sằng sặc đáp:

- Bây giờ động thủ cũng chưa muộn.

Y nói chưa dứt câu, hai chân đã đứng phắt dậy trên yên ngựa tưởng như một cái cột cờ dựng trên yên ngựa, đột nhiên thân ngả về đằng trước, chân phải móc vào yên, hai chiếc cương trảo cùng bổ lên người đạo cô. Đạo cô nghiêng người lạng đến bên mình ngựa, phất trần hất luôn hai mũi tên độc còn nằm trong đó vào người y. Vân Trung Hạc nghiêng qua né tránh, đạo cô liền xông tới dùng phất trần đánh luôn vào đùi, Vân Trung Hạc không chống đỡ, cương trảo bên trái chộp vào lưng bà ta.

Đạo cô nghiêng qua tránh được, phất trần đánh ngược trở về, Vân Trung Hạc tiến lên một bước, chân trái đạp vào đầu ngựa cương trảo bên phải từ cao đánh tạt xuống. Chu Đan Thần tung mình nhảy lên mông ngựa quát lên: “Ngã này” phán quan bút bên trái điểm vào hông y. Vân Trung Hạc giơ trảo gạt được, lấy trường công đoản, phản kích trở lại. Ngọc Hư tản nhân lại múa

phất trần đánh vào hạ bàn của địch thủ, Vân Trung Hạc hai tay hai trảo múa tít lên một mình đánh với hai nhưng không kém chút nào.

Mộc Uyển Thanh thấy y đứng trên mình ngựa nên không cần phải bảo vệ trên ngực có vẻ lợi thế nghe soẹt một tiếng bắn luôn một mũi tên vào mắt trái con ngựa. Con vật đau quá hí lên một tiếng thảm thiết ngã khuỵu xuống, Ngọc Hư tản nhân liền cuộn phất trần quấn chặt những ngón tay cương trảo bên phải của Vân Trung Hạc, hai người giằng co cố đoạt binh khí về còn Chu Đan Thần liều mạng xông vào, tấn công liên tiếp ba chiêu.

Vân Trung Hạc tuy nội lực mạnh hơn nhiều nhưng phải chia ra một nửa chống đỡ phán quan bút của Chu Đan Thần, lại phải đề phòng Mộc Uyển Thanh bắn tên độc, chỉ thấy cánh tay giựt mạnh, cả phất trần lẫn cương trảo cùng rời khỏi tay, bay vụt lên không.

Y liệu chừng hôm nay khó mà thành công liên chửi:

- Mẹ kiếp, bọn Đại Lý chỉ giỏi tài chó cậy gần nhà, lấy đông đánh một.

Y hai chân đạp vào yên ngựa, thân hình như một mũi tên bay vọt ra, cương trảo bên trái móc vào một cành liễu, uốn mình một cái đã ở cách xa mấy trượng. Mộc Uyển Thanh bắn theo một mũi tên, nghe bụp một tiếng cắm ngay vào cành cây, còn Vân Trung Hạc thì quả là "chim hồng bay vụt đã mờ mờ xa" không còn thấy tung tích đâu nữa. Tiếp theo là tiếng loảng xoảng vang lên, cả phất trần lẫn cương trảo cùng rơi xuống đất.

Chu Đan Thần phục xuống lạy Ngọc Hư tản nhân, cung kính hành lễ nói:

- Đan Thần hôm nay gặp phải nguy nan, tính mệnh khó mong bảo toàn, nhờ có tản nhân cứu cho.

Ngọc Hư tản nhân mỉm cười nói:

- Hơn chục năm nay không dùng binh khí, bao nhiêu công phu lâu nay gác một bên. Chu huynh đệ, gã này là ai đó?

Chu Đan Thần đáp:

- Nghe nói Tứ Đại Ác Nhân cùng đến Đại Lý, người này xếp hạng cuối cùng trong bốn người, võ công đã ghê gớm như thế, ba người kia ra sao cũng đã đoán được rồi. Xin mời... xin mời bà quay trở về vương phủ tạm lánh ít lâu, đợi khi thanh toán xong bốn tên ác nhân rồi sẽ tính sau.

Ngọc Hư tản nhân sắc mặt hơi đổi, chậm rãi nói:

- Ta còn về vương phủ làm gì nữa? Tứ Đại Ác Nhân cùng đến nếu ta địch không lại, có chết cũng xong.

Chu Đan Thần không dám nói thêm, đưa mắt nhìn Đoàn Dự mong y tiếp lời. Đoàn Dự nhặt phất trần lên, đưa cho mẹ, cầm cương trảo của Vân Trung Hạc ném vào trong hồ nói:

- Mẹ ơi, bốn gã ác nhân này quả là hết sức hung dữ, nếu mẹ không chịu về nhà thì để con đưa mẹ sang bên bá phụ vậy.

Ngọc Hư tản nhân lắc đầu:

- Ta không đi đâu cả.

Đôi mắt bà đỏ lên rưng rưng dường như muốn khóc. Đoàn Dự nói:

- Thôi được, nếu mẹ không đi, để con ở lại đây với mẹ vậy.

Chàng quay sang nói với Chu Đan Thần:

- Chu tứ ca, phiền ông bẩm lại bá phụ và gia gia ta, hai mẹ con ta ở lại đây hợp lực chống lại Tứ Đại Ác Nhân.

Ngọc Hư tản nhân bật cười nói:

- Gớm sao con không biết thẹn, con có tài cán gì mà đòi hợp lực với ta để chống với Tứ Đại Ác Nhân?

Tuy bà bị con chọc cho bật cười nhưng những giọt lệ long lanh kia vẫn chảy dài xuống má, vội vàng quay người đi, đưa tay áo chùi nước mắt.

Mộc Uyển Thanh trong bụng ngạc nhiên: "Mẫu thân của Đoàn lang sao lại xuất gia? Xem chừng Vân Trung Hạc bỏ đi thể nào cũng gọi ba ác nhân đồng bọn của y tới cùng tấn công, mẹ chàng làm sao chống đỡ nổi? Tại sao bà ta nhất định không quay trở về nhà lánh nạn? À, ta hiểu rồi, đàn ông con trai bạc bẽo trên đời này thật nhiều, chắc là cha của Đoàn lang say mê người khác cho nên mẹ chàng mới giận dỗi bỏ đi tu".

Nàng suy nghĩ như thế nên lòng nảy sinh ra mối đồng tình, cảm thấy bà ta thật đáng thương, bèn nói:

- Ngọc Hư tản nhân, để tiểu nữ giúp bà ngự địch.

Ngọc Hư tản nhân quan sát kỹ càng tướng mạo cô gái, đột nhiên nghiêm nghị hỏi:

- Cô nói thực cho ta nghe, Tu La Đao Tần Hồng Miên là gì của cô?

Mộc Uyển Thanh bực tức nói:

- Tôi đã nói rồi, từ xưa đến nay tôi chưa nghe cái tên đó bao giờ. Tần Hồng Miên là đàn ông hay đàn bà, là con người hay súc vật, tôi có biết đâu.

Ngọc Hư tản nhân nghe nàng nói: "là con người hay súc vật" lập tức an tâm, nghĩ thầm: "Nếu quả như cô ta là hậu bối của Tu La Đao thì đời nào dám dùng hai chữ "súc vật" bao giờ". Tuy nghe cô nàng nói có vẻ đốp chát ngược ngạo, bà lập tức đổi mặt ôn hòa cười nói:

- Cô nương đừng trách. Ta vừa nhìn thấy thủ pháp phóng tên của cô lập tức liên tưởng đến một người đàn bà ta có biết, thậm chí đến mặt mũi cô cũng có đôi phần giống người đó thành thử mới nghi ngờ. Mộc cô nương, thế lệnh tôn, lệnh đường tên gọi ra sao? Võ công cô giỏi như thế, chắc hẳn dòng dõi danh môn.

Mộc Uyển Thanh lắc đầu:

- Tiểu nữ từ nhỏ mồ côi cả cha lẫn mẹ, do sư phụ nuôi dưỡng lớn khôn. Thành thử không biết tên cha tên mẹ là gì.

Ngọc Hư tản nhân hỏi gặng thêm:

- Như thế tôn sư là vị nào thế?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tiểu nữ tên là U Cốc Khách.

Ngọc Hư tản nhân trầm ngâm lẩm bẩm:

- U Cốc Khách? U Cốc Khách?

Bà quay sang Chu Đan Thần, liếc mắt có ý dò hỏi. Chu Đan Thần lắc đầu nói:

- Đan Thần sống lánh ở biên cương phương Nam, kiến thức hẹp hòi, những anh hiệp tiền bối đất Trung Nguyên, phần nhiều không biết đến. Vị tiền bối U Cốc Khách này hẳn là một cao sĩ ẩn dật chốn sơn lâm.

Y nói như thế chẳng qua chỉ là muốn bảo rằng cái tên U Cốc Khách chưa từng nghe đến. Còn đang nói chuyện bỗng nghe từ bên ngoài rặng liễu có tiếng chân ngựa gấp rút, từ xa có người kêu lên:

- Tứ đệ, công tử gia không việc gì chứ?

Chu Đan Thần vội đáp lời:

- Công tử gia đang ở đây, bình an đại cát.

Chỉ trong giây lát, ba con ngựa đã chạy tới ngừng ngay trước đạo quan, Chử Vạn Lý, Chu Đan Thần, Phó Tư Qui cùng nhảy xuống chạy vào, hướng về Ngọc Hư tản nhân phục xuống vái lạy.

Mộc Uyển Thanh từ nhỏ lớn lên nơi sơn dã, thấy lễ số hoa dạng, hơi bực mình, nghĩ thầm: "Mấy người này võ công đều cao minh, sao lại cứ gặp ai cũng lạy lục là thế nào?".

Ngọc Hư tản nhân thấy ba người hình mạo tang thương, Phó Tư Qui trên mặt bị một vết thương, một nửa mặt buộc bằng vải trắng, còn Chu Đan Thần thì trên người đầy vết máu, còn cái cần dài của Chử Vạn Lý gãy mất một nửa vội hỏi:

- Chuyện gì thế? Địch nhân mạnh lắm hay sao? Vết thương của Tư Qui ra thể nào?

Phó Tư Qui nghe bà ta hỏi lập tức mặt hầm hầm, lớn tiếng đáp:

- Tư Qui này học nghệ chưa tinh, thật đáng hổ thẹn, phiền Vương Phi phải lo lắng.

Ngọc Hư tản nhân ngậm ngùi nói:

- Ông còn gọi ta là Vương Phi nữa sao? Trí nhớ của ông hơi lẫn rồi đó.

Phó Tư Qui cúi đầu nói nhỏ:

- Vâng! Xin Vương Phi thứ tội.

Y mở miệng gọi "Vương Phi" đã thành thói, không dễ gì sửa đổi. Chu Đan Thần nói:

- Cao hầu gia ra sao?

Chử Vạn Lý đáp:

- Cao hầu gia bị chút nội thương, không tiện cưỡi ngựa chạy nhanh, chắc cũng đã đến rồi.

Ngọc Hư tản nhân kêu lên một tiếng "A" nho nhỏ, nói:

- Cao hầu gia cũng bị thương ư? Không... không nặng lắm chứ?

Chử Vạn Lý đáp:

- Cao hầu gia đối chưởng với Nam Hải Ngạc Thần, đang lúc kịch liệt, Diệp Nhị Nương lén đánh trộm từ phía sau, Hầu gia không cách nào phân thủ, nên sau lưng bị trúng một chưởng của con ác bà kia.

Ngọc Hư tản nhân cầm tay Đoàn Dự nói:

- Mình ra xem Cao thúc thúc thế nào!

Hai mẹ con cùng ra rừng liễu, Mộc Uyển Thanh cũng đi theo. Bọn Chử Vạn Lý cũng buộc ngựa vào cây liễu đi theo nốt. Từ đằng xa một con ngựa chầm chậm đi tới, một người nằm phục trên yên. Cả bọn Ngọc Hư tản nhân cùng rảo bước đi tới, người đó chính là Cao Thăng Thái. Đoàn Dự vội vã tiến lên trước hỏi:

- Cao thúc thúc thấy trong người ra sao?

Cao Thăng Thái đáp:

- Cũng chưa sao.

Ông ta ngẩng lên thấy Ngọc Hư tản nhân vội cố gượng xuống ngựa hành lễ. Ngọc Hư tản nhân nói:

- Cao hầu gia đang bị thương, chẳng cần đa lễ.

Thế nhưng Cao Thăng Thái đã xuống được ngựa khom lưng nói:

- Cao Thăng Thái kính thăm hỏi Vương Phi an hảo.

Ngọc Hư tản nhân đáp lễ nói:

- Dự nhi, con đỡ Cao thúc thúc.

Mộc Uyển Thanh bụng đầy nghi hoặc: "Ông họ Cao này võ công thật là kinh người, chỉ với một ống sáo sắt trong vài chiêu đã đánh đuổi được Diệp Nhị Nương sao gặp mẹ của Đoàn lang lại cung kính đến thế? Lại còn gọi bà ta là Vương Phi, không lẽ... không lẽ Đoàn lang.. chàng là... chàng là vương tử gì chăng? Có điều anh chàng đồ gàn này làm chuyện gì cũng không giống ai, đâu có vẻ gì là con vua cháu chúa?".

Ngọc Hư tản nhân nói:

- Xin mời Hầu gia lập tức trở về Đại Lý nghỉ ngơi.

Cao Thăng Thái đáp:

- Vâng! Tứ Đại Ác Nhân cùng đến Đại Lý, tình thế cực kỳ hung hiểm, xin Vương Phi tạm thời quay về vương phủ.

Ngọc Hư tản nhân thở dài, nói:

- Ta đã nhất quyết kiếp này không trở về nữa rồi.

Cao Thăng Thái đáp:

- Nếu quả như thế, bọn chúng tôi đóng ở bên ngoài Ngọc Hư Quan canh gác vậy.

Ông quay sang nói với Phó Tư Qui:

- Tư Qui, ngươi mau quay về bẩm báo.

Phó Tư Qui đáp lời:

- Vâng!

Y vội vàng đi tới bên con ngựa buộc bên ngoài Ngọc Hư Quan. Ngọc Hư tản nhân nói:

- Khoan đã!

Bà cúi đầu trầm tư, Phó Tư Qui liền ngừng bước.

Mộc Uyển Thanh thấy sắc mặt Ngọc Hư tản nhân biến đổi liên tiếp, rõ ràng trong bụng gặp chuyện khó khăn không dễ gì quyết đoán. Ánh sáng xế trưa chiếu nghiêng nghiêng lên mặt bà ta, xinh tươi rạng rỡ, tuy đã vào tuổi trung niên nhưng nhan sắc chưa suy giảm, nghĩ thầm: “Mẹ của Đoàn lang đẹp quá chừng, trông thật chẳng khác gì Quan Âm bồ tát trong tranh vẽ”.

Qua một lúc sau, Ngọc Hư tản nhân ngửng đầu lên nói:

- Thôi được, tất cả chúng ta cùng về Đại Lý, nếu không chỉ vì mình ta mà bao nhiêu người phải mạo hiểm.

Đoàn Dự mừng quá, nhảy cỡn lên, chạy tới bá cổ mẹ, kêu lên:

- Có thế mới thực là mẹ yêu của con.

Phó Tư Qui nói:

- Thuộc hạ xin đi trước báo tin.

Y quay lại cởi giây buộc ngựa, xoay mình nhảy lên, chạy vụt về hướng bắc. Chử Vạn Lý dẫn ngựa lại để Ngọc Hư tản nhân, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh ba người cưỡi.

Cả đoàn người cùng đi về hướng Đại Lý, Ngọc Hư tản nhân, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh và Cao Thăng Thái bốn người cưỡi ngựa, Chử Vạn Lý, Chu Đan Thần, Cổ Đốc Thành ba người đi bộ bên cạnh. Đi được vài dặm thấy trước mặt là một đội kỵ binh chạy tới. Chử Vạn Lý vội vàng tiến lên trước nói với tên đội trưởng mấy câu. Gã đội trưởng liền quay lại ra lệnh, tất cả các kỵ binh cùng nhảy xuống, quì phục xuống đất. Đoàn Dự vẫy tay, cười nói:

- Khỏi phải đa lễ.

Tên đội trưởng ra lệnh nhường lại ba con ngựa cho bọn Chử Vạn Lý cưỡi, rồi chính mình tất lãnh kỵ binh đi trước mở đường, cả đoàn lộp cộp chạy về hướng thành Đại Lý.

Mộc Uyển Thanh thấy vậy biết rằng Đoàn Dự không phải người thường bỗng đâm lo: "Ta vẫn tưởng chàng chỉ là một thư sinh lang thang lưu lạc muốn lấy ai thì lấy. Xem đây thì thân thế anh ta không phải là hèn, nếu như chàng là hoàng thân quốc thích, hoặc là đại quan trong triều, e rằng có coi một đứa con gái rừng rú quê mùa như ta ra gì đâu. Sư phụ thường bảo, đàn ông càng phú quí thì càng vô lương tâm, lấy vợ lại còn đòi phải môn đăng hộ đối. Chậc chậc, nếu chàng bằng lòng lấy ta thì không nói gì, còn như thay lòng đổi dạ, tính chuyện nọ kia thì ta chém vài nhát cho biết tay. Ta chẳng cần biết anh chàng là hạng người gì!".

Nàng nghĩ thế nhưng trong bụng vẫn thấy không xong giục ngựa chạy lên ngang Đoàn Dự hỏi nhỏ:

- Này, chàng là hạng người gì thế? Những gì mình thề hẹn với nhau trên đỉnh núi kia, liệu có tính đến hay không?

Đoàn Dự thấy chung quanh đầy người, bỗng nàng đề cập thẳng đến chuyện hôn nhân, không khỏi sượng sùng, cười nói:

- Để vào trong thành Đại Lý, thủng thẳng rồi ta sẽ nói cho nàng nghe.

Mộc Uyển Thanh hậm hực:

- Nếu như chàng phụ... chàng phụ bạc... thiếp... thiếp...

Chú thich

1 Thất tuyệt là thơ bốn câu mỗi câu bảy chữ (thất ngôn tứ tuyệt) còn ngũ tuyệt là thơ bốn câu mỗi câu năm chữ (ngũ ngôn tứ tuyệt)

2 Lương chuyên là cột nhà, xà nhà ý nói bề tôi lương đống

3 Vô Lượng là tên cả một dãy núi chạy dài từ Tây Tạng xuống tận miền Bắc nước ta chứ không phải chỉ là một ngọn núi mà thôi

4 tự Huyền Thành (580-643) một danh thần đời Đường, hình mạo xấu xí nhưng rất trung liệt, khẳng khái làm quan tới chức Trịnh Quốc Công

5 thông hiểu hết mọi sách vở

6 chùa, đền dành riêng cho đạo sĩ

7 nhất tiễn song điêu

8 hồng phi minh minh

Hồi 6(b) - Thùy Gia Tử Đệ Thùy Gia Viện

Chàng là con cái nhà ai,

Để cho thiếp phải trúc mai đi tìm?

o O o

Nói hai chữ "thiếp" rồi không nói thêm được nữa. Đoàn Dự thấy nàng mặt đỏ bừng, nước mắt rưng rưng, trông thật kiều diễm, càng thấy yêu hơn nói nhỏ:

- Ta mong còn chưa được, nàng yên tâm, mẹ ta cũng thương em lắm.

Mộc Uyển Thanh sắp khóc bỗng bật cười hạ giọng:

- Mẹ anh có thích em hay không, điều đó đâu phải là chủ yếu.

Ý nàng muốn bảo là "chỉ cần anh yêu em thế cũng đủ rồi". Đoàn Dự nghe vậy bỗng nổi sóng tình, đưa mắt thấy mẹ đang nhìn mình cười nửa miệng bối rối không để đâu cho hết.

Đến khoảng giờ thân thì chỉ còn cách thành Đại Lý chừng hai ba chục dặm thấy xa xa trước mặt bụi bay mù mịt, khoảng một nghìn kỵ binh xếp thành hàng ngũ chạy tới, hai bên hai lá cờ màu vàng nhạt phất phới bay, một bên thêu "Trấn Nam" hai chữ màu đỏ, còn một bên thêu hai chữ "Bảo Quốc" màu đen. Đoàn Dự kêu lên:

- Mẹ ơi, cha con đích thân ra đón mẹ kìa.

Ngọc Hư tản nhân hừ một tiếng ghìm cương đứng lại. Bọn Cao Thăng Thái tất cả lập tức xuống ngựa, đứng tránh ra hai bên đường. Đoàn Dự giục ngựa chạy lên, Mộc Uyển Thanh chần chừ rồi cũng đuổi theo sau.

Chỉ giây lát hai bên đến gần, Đoàn Dự kêu lớn:

- Gia gia, mẹ con về đây.

Hai tên kỳ thủ liền giạt qua hai bên, một người mặc áo bào tía, cưỡi một con ngựa trắng cao lớn chạy vọt lên, quát lớn:

- Dự nhi, mi quả thật quấy phá quá lắm, làm cho Cao thúc thúc phải bị trọng thương, ta phải đánh cho gãy hai đùi mi mới xong.

Người áo bào tía kia mặt hình chữ quốc, thần thái uy nghiêm, mắt to mày rậm, chỉ thoáng trông đã biết là bậc vương giả, thấy con lành lặn trở về, tuy ba phần giận dữ không khỏi bảy phần mừng rỡ. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Cũng may Đoàn lang tướng mạo giống mẹ nhiều hơn, không giống cha. Nếu như chàng mặt mày cũng hầm hầm hung dữ như bố, ta thật chẳng ưa chút nào".

Đoàn Dự giật cương vọt lên, cười nói:

- Cha ơi, lão nhân gia khỏe chứ?

Người áo bào tía vẫn hầm hầm:

- Khỏe ở chỗ nào? Chưa chết vì bực tức cũng là may.

Đoàn Dự cười giả lả:

- Nếu như con không đi ra ngoài thì làm sao đón được mẹ quay về. Nhi tử lập được chút công lao hãn mã này, cũng không phải nhỏ. Cha ơi, thôi thì lấy công chuộc tội, cha đừng giận con nhé.

Người áo bào tía hừ một tiếng nói:

- Dẫu ta có tha cho ngươi thì bá phụ ngươi cũng không dung cho đâu.

Ông kẹp hai chân thúc một cái, con bạch mã chạy tới như bay về phía Ngọc Hư tản nhân. Mộc Uyển Thanh thấy đội kỵ binh ai nấy mặc áo gấm, giáp trụ sáng choang, binh khí lấp loáng, hai chục người đi đầu tay cầm nghi trượng, một bên là tấm biển sơn son viết một hàng sáu chữ “Đại Lý Trấn Nam Vương Đoàn”, bên kia là một tấm biển vẽ đầu hổ trên viết sáu chữ “Bảo Quốc Đại Tướng Quân Đoàn”. Nàng tuy là loại gái ngang bướng không sợ trời đất gì cả nhưng thấy khí thế uy nghi, trong bụng không khỏi phập phồng, hỏi Đoàn Dự:

- Này, vị Trấn Nam Vương Bảo Quốc Đại Tướng Quân là cha chàng đấy ư?

Đoàn Dự mỉm cười gật đầu, nói sẽ:

- Đó là bố chồng em đó.

Mộc Uyển Thanh ghìm cương đứng lại thẫn thờ, trong phút chốc thấy lòng thật là trống trải. Nàng ngơ ngẩn hồi lâu rồi giục ngựa chạy đến bên cạnh Đoàn Dự. Trên đường trước sau trái phải đầy những người nhưng sao trong thâm tâm nàng thấy mình cô đơn lạ lùng nên phải nép vào bên Đoàn Dự mới thấy đôi chút bình an.

Trấn Nam Vương dừng ngựa trước Ngọc Hư tản nhân chừng một trượng, hai người đăm đăm nhìn nhau, không ai mở miệng trước. Đoàn Dự nói:

- Mẹ ơi, cha con đích thân ra đón mẹ đây.

Ngọc Hư tản nhân đáp:

- Con chạy lên thưa với bá mẫu rằng mẹ sang bên đó ở ít ngày, đẩy lui được địch nhân rồi ta sẽ quay về Ngọc Hư Quan.

Trấn Nam Vương cười góp:

- Phu nhân chưa hết giận hay sao? Để khi mình về nhà rồi, từ từ ta sẽ bồi lễ.

Ngọc Hư tản nhân sầm mặt xuống:

- Tôi không muốn về nhà, tôi muốn vào cung kia.

Đoàn Dự nói:

- Hay lắm, thôi mình tiến cung trước, bái kiến bá phụ, bá mẫu rồi tính sau. Mẹ ơi, lần này con trốn ra ngoài đi chơi, bá phụ nhất định giận lắm, cha con chắc chẳng thèm nói giúp con đâu. Mẹ giúp nhi tử nói chữa vài câu nhé!

Ngọc Hư tản nhân nói:

- Cậu ấm càng lớn càng hư, cứ để cho bác cậu đánh đòn một chập cho xong.

Đoàn Dự cười:

- Đánh vào thân con nhưng mẹ đau trong dạ, không đánh có phải hay hơn không?

Ngọc Hư tản nhân bị chàng trêu ghẹo bật cười nói:

- Gớm, đánh càng đau tôi càng mừng chứ tôi chẳng thương cậu đâu.

Trấn Nam Vương và Ngọc Hư tản nhân hai người đang ngượng ngùng, được Đoàn Dự chen vào pha trò mấy câu, bà tươi lên cười một tiếng, cục thế liền dịu lại. Đoàn Dự nói:

- Thưa cha, ngựa cha cưỡi đẹp quá, sao cha không nhường cho mẹ con cưỡi đi?

Ngọc Hư tản nhân nói:

- Ta không cưỡi.

Nói rồi giục ngựa chạy về trước. Đoàn Dự đuổi theo, giơ tay ghìm cương ngựa của mẫu thân lại. Trấn Nam Vương lúc này đã xuống ngựa, dắt con bạch mã đến. Đoàn Dự cười hì hì, nhắc mẹ để lên yên, cười nói:

- Mẹ à, một người xinh đẹp tuyệt thế vô song như mẹ cưỡi trên lưng con ngựa trắng này trông càng dễ coi hơn. Thật đúng là Quan Thế Âm bồ tát hạ phàm.

Ngọc Hư tản nhân cười đáp:

- Mộc cô nương của con mới thật là mỹ nhân tuyệt thế vô song, con trêu một bà già như mẹ đấy à?

Trấn Nam Vương quay sang nhìn Mộc Uyển Thanh. Đoàn Dự lắp bắp:

- Nàng... nàng là Mộc cô nương, là... là hảo bằng hữu... nhi tử kết giao đó.

Trấn Nam Vương nhìn thần sắc của con, đã biết ý, thấy Mộc Uyển Thanh dung nhan xinh đẹp, tấm tắc khen thầm: “Dự nhi quả có con mắt tinh đời”.

Ông nhìn thấy ánh mắt Mộc Uyển Thanh đầy vẻ chất phác, cũng không đến bái kiến mình, nghĩ thầm: “Hóa ra là một cô gái nhà quê chẳng biết lễ nghi là gì”. Ông trong bụng lo cho thương thế của Cao Thăng Thái, vội vã đi đến bên cạnh ông ta hỏi:

- Thái đệ, nội thương hiền đệ ra sao?

Ông giơ tay bắt mạch. Cao Thăng Thái đáp:

- Đốc mạch tiểu đệ bị thương, nhưng cũng không sao. Vương huynh chẳng cần... chẳng cần tổn

hao công lực…

Nói chưa dứt câu, Trấn Nam Vương đã giơ ngón tay trỏ bên phải, điểm luôn ba cái vào sau cổ, rồi đè tả chưởng vào ngang hông ông ta. Chỉ thấy trên đầu Trấn Nam Vương từng tia khí trắng li ti bốc lên, độ chừng uống một chén trà mới rút về. Cao Thăng Thái nói:

- Thuần ca, đại địch ở trước mặt, sư ca việc gì phải hao tốn công lực vì tiểu đệ trong lúc này?

Trấn Nam Vương cười nói:

- Nội thương của hiền đệ không phải nhẹ, trị sớm chút nào hay lúc ấy. Để khi gặp đại ca rồi chắc hẳn ông ấy không chịu để ta ra tay đâu mà thể nào cũng tự mình làm lấy.

Mộc Uyển Thanh thấy Cao Thăng Thái sắc mặt vốn tái mét trông thật đáng sợ nhưng chỉ trong giây lát, hai má đã có sắc hồng, nghĩ thầm: "Thì ra cha của Đoàn lang nội công thật là thâm hậu, vậy mà sao chàng… chàng chẳng biết tí võ công nào?". Chử Vạn Lý dắt một con ngựa tới, hầu Trấn Nam Vương lên yên. Trấn Nam Vương và Cao Thăng Thái hai người cưỡi ngựa đi song song, hỏi nhỏ địch tình thế nào. Hai mẹ con Đoàn Dự nói nói cười cười, đằng trước đằng sau có thiết giáp vệ sĩ tiền hô hậu ủng đi về phái thành Đại Lý, để Mộc Uyển Thanh lủi thủi một mình.

Đến khi chiều xuống, đoàn người tiến vào cửa thành phía nam. Hai lá cờ Trấn Nam, Bảo Quốc đi đến đâu, bách tính đều reo hò:

- Trấn Nam Vương Gia thiên tuế!

- Đại tướng quân thiên tuế!

Trấn Nam Vương liền giơ tay đáp lại. Mộc Uyển Thanh thấy trong thành Đại Lý dân cư đông đúc, chợ búa nhộn nhịp, đường sá đều lót đá xanh. Đi qua mấy con đường trước mặt là một con đường đá thẳng tắp, tận cùng đầu kia vô số cung điện ngói vàng cao vút lên, ánh tà dương chiếu vào lớp đá lưu ly quả thật rực rỡ xán lạn, khiến ai nấy lóa cả mắt.

Cả đoàn người đi đến trước một cái cổng vòm tất cả đều xuống ngựa. Mộc Uyển Thanh thấy trên tấm biển có bốn chữ vàng lớn: Thánh Đạo Quảng Từ, nghĩ thầm: "Đây chắc là hoàng cung nước Đại Lý. Bá phụ của Đoàn lang sống trong hoàng cung, chắc hẳn cũng là một vị quan lớn, vương gia, đại tướng quân chi đó!".

Mọi người đi qua cái cổng vòm, Mộc Uyển Thanh thấy biển ngạch trên cửa cung viết ba chữ vàng: Thánh Từ Cung. Một người thái giám vội vã đi ra nói:

- Khải bẩm vương gia: Hoàng thượng và nương nương đang chờ ở vương gia phủ, xin mời vương gia, vương phi quay về Trấn Nam Vương phủ kiến giá.

Trấn Nam Vương đáp:

- Được.

Đoàn Dự cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm!

Ngọc Hư tản nhân lườm chàng một cái, giận dỗi hỏi:

- Hay cái gì? Ta ở trong hoàng cung chờ nương nương cũng được.

Gã thái giám nói:

- Nương nương có dặn vương phi lập tức triều kiến ngay, nương nương có việc quan trọng cần phải bàn với vương phi.

Ngọc Hư tản nhân lẩm bẩm:

- Có việc gì mà bảo là quan trọng? Chỉ bày chuyện ra thôi.

Đoàn Dự biết rằng đây là hoàng hậu cố ý an bài, liệu rằng mẹ chàng ắt sẽ không chịu về vương phủ nên đến Trấn Nam Vương phủ trước để chờ, thực thì chỉ có ý tốt muốn cha mẹ chàng tái hợp nên trong lòng vui lắm.

Cả đoàn người lại ra khỏi cổng vòm, lên ngựa quay về hướng đông, đi khoảng chừng hai dặm, đến trước một tòa phủ đệ thật lớn. Trước phủ môn là hai lá đại kỳ, trên cờ thêu một bên Trấn Nam, một bên Bảo Quốc, còn trên phủ ngạch là bốn chữ Trấn Nam Vương Phủ. Trước cửa phủ đứng đầy thân binh, vệ sĩ thấy đoàn người liền khom lưng cúi chào, nghinh đón vương gia, vương phi trở về.

Trấn Nam Vương đi vào phủ đầu tiên, Ngọc Hư tản nhân đạp chân lên bậc thềm đầu tiên bỗng nhiên ngừng lại, mắt rưng rưng, nước mắt rơi lã chã. Đoàn Dự vừa dìu vừa đỡ mẹ đi vào đại môn nói:

- Thưa cha, nhi tử mời được mẫu thân trở về quả là đại công, cha thưởng con gì nào?

Trấn Nam Vương trong lòng vui sướng nói:

- Con hỏi xem mẹ muốn thưởng gì, ta cứ thế mà ban cho.

Ngọc Hư tản nhân đang khóc bật cười nói:

- Ta bảo thưởng cho ngươi mấy roi.

Đoàn Dự le lưỡi không nói gì. Bọn Cao Thăng Thái đến đại sảnh, chia ra đứng hai bên, Trấn Nam Vương nói:

- Thái đệ trên người bị thương, hãy ngồi xuống.

Đoàn Dự quay sang nói với Mộc Uyển Thanh:

- Uyển muội ngồi đây chờ một lát, ta bái kiến hoàng thượng, hoàng hậu rồi sẽ ra với nàng.

Mộc Uyển Thanh quả không muốn rời chàng ra phút nào nhưng không cách gì ngăn trở, chỉ đành miễn cưỡng gật đầu rồi ngồi xuống chiếc ghế đầu tiên. Những người còn lại ai nấy đều đứng, chờ cho vợ chồng Trấn Nam Vương và Đoàn Dự vào trong nội đường, khi ấy Cao Thăng Thái mới ngồi xuống, nhưng bọn Chử Vạn Lý, Chu Đan Thần, Cổ Đốc Thành vẫn thõng tay đứng thẳng.

Mộc Uyển Thanh chẳng để ý, đưa mắt nhìn đại sảnh, thấy ngay chính giữa là một tấm biển nằm

ngang viết bốn chữ đại tự “Bang Quốc Trụ Thạch”, lạc khoản có thêm bốn chữ nhỏ “Đinh Mão ngự bút”. Trên các cột trong sảnh đường treo đầy tự họa, nhưng nàng chẳng coi được bao nhiêu, lại thêm nhiều chữ nàng không biết. Người hầu bưng trà lên, cung kính nâng cao quá đỉnh đầu. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Những người này thật là lạ lùng”. Nàng thấy chỉ có mình và Cao Thăng Thái hai người là có trà uống, còn bọn Chu Đan Thần khi ngự địch uy phong biết bao nhiêu, đến Trấn Nam Vương phủ rồi, cung kính đứng sững đến thở mạnh cũng không dám, đâu còn gì là vẻ anh hùng hảo hán thân mang võ công thượng thừa?

Qua độ nửa giờ, Mộc Uyển Thanh đợi lâu quá không chịu nổi, kêu ầm lên:

- Đoàn Dự, Đoàn Dự, sao mãi chưa ra?

Trong đại sảnh tuy đầy những người nhưng ai nấy nín thở không dám nói tiếng nào, đột nhiên Mộc Uyển Thanh la lối ầm ỹ, khiến mọi người nhảy dựng lên vì sợ. Cao Thăng Thái mỉm cười nói:

- Cô nương đừng sốt ruột, tiểu vương gia ra ngay bây giờ.

Mộc Uyển Thanh kỳ lạ hỏi lại:

- Cái gì mà tiểu vương gia?

Cao Thăng Thái đáp:

- Đoàn công tử là thế tử của Trấn Nam Vương chẳng phải là tiểu vương gia hay sao?

Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm nói một mình:

- Tiểu vương gia! Tiểu vương gia! Anh chàng đồ gàn ấy có vẻ gì là tiểu vương gia đâu nhỉ?

Chỉ thấy từ nội đường một người thái giám đi ra nói:

- Hoàng thượng có chỉ: Đòi Thiện Xiển Hầu và Mộc Uyển Thanh vào triều kiến.

Cao Thăng Thái thấy người thái giám đi ra vốn đã cung kính đứng lên, còn Mộc Uyển Thanh vẫn ngang nhiên ngồi đó, nghe tên thái giám gọi thẳng tên mình, trong bụng không vui, nói nhỏ:

- Không lẽ ta không đáng gọi một tiếng cô nương hay sao mà phải kêu réo tên của ta ra?

Cao Thăng Thái nói:

- Mộc cô nương, chúng ta cùng vào khấu kiến hoàng thượng.

Mộc Uyển Thanh tuy chẳng biết sợ trời sợ đất là gì nhưng nghe nói vào triều kiến hoàng đế, trong bụng cũng hơi chột dạ, chỉ lẽo đẽo đi theo Cao Thăng Thái, qua một hành lang dài, tới một đình viện đi hết phòng này sang phòng khác, sau cùng đến bên ngoài một hoa sảnh.

Người thái giám đó báo:

- Thiện Xiển Hầu, Mộc Uyển Thanh triều kiến hoàng thượng và nương nương.

Nói rồi liền vén màn lên. Cao Thăng Thái đưa mắt cho Mộc Uyển Thanh, tiến vào hoa sảnh,

hướng về một người đàn ông và một người đàn bà ngồi ngay chính giữa quì xuống. Mộc Uyển Thanh không quì, thấy người đàn ông mặc hoàng bào, để râu dài, tướng mạo tuấn tú thanh nhã bèn hỏi:

- Ông là hoàng đế đó sao?

Người đàn ông ngồi ngay chính giữa đó chính là đương kim hoàng đế nước Đại Lý Đoàn Chính Minh, đế hiệu là Bảo Định Đế. Nước Đại Lý kiến quốc từ năm Thiên Phúc thứ hai nhà Hậu Tấn đời Ngũ Đại, còn sớm hơn vụ khoác áo hoàng bào lên người Triệu Khuông Dẫn trong binh biến Trần Kiều tới hai mươi ba năm.

Họ Đoàn nước Đại Lý vốn là người quận Võ Uy, thủy tổ là Đoàn Kiệm Ngụy, làm Thanh Bình Quan cho họ Mông nước Nam Chiếu, truyền sáu đời tới Đoàn Tư Bình thì làm chức Tiết Độ Sứ đất Thông Hải. Năm Đinh Dậu họ Đoàn chiếm được nước này xưng là Thái Tổ Thần Thánh Văn Võ Đế. Truyền được mười bốn đời thì tới Đoàn Chính Minh đến nay đã hơn một trăm năm mươi năm.

Đời bấy giờ nhà Tống ở Biện Lương vua Triết Tông đang tại vị, tuổi còn nhỏ, bà Thái Hoàng Thái Hậu Cao thị ngồi sau màn điều khiển việc triều chính. Bà Thái Hoàng Thái Hậu biết dùng những danh thần, loại bỏ những chính sách hà khắc khiến cho trăm họ an lạc, đất Trung Nguyên thanh bình, thật là vị nữ vương anh minh nhân hậu số một của Trung Quốc nên sử gọi là “bậc Nghiêu Thuấn nữ lưu” (nữ trung Nghiêu Thuấn). Nước Đại Lý ở riêng một cõi cương vực phương nam, các vị hoàng đế ai nấy sùng tín Phật pháp, tuy tự lập đế hiệu nhưng vẫn thần phục nhà Đại Tống nên hai bên chưa từng có việc can qua. Bảo Định Đế tại vị mười một năm đổi niên hiệu ba lần gồm Bảo Định, Kiến An, Thiên Tá. Lúc này đang vào thời Thiên Tá, bốn phương phẳng lặng, quốc thái dân an.

Bảo Định Đế thấy Mộc Uyển Thanh không quì lạy mình, mở miệng hỏi ngay mình có phải hoàng đế không, không khỏi nực cười, nói:

- Ta chính là hoàng đế đây. Cô đi chơi trong thành Đại Lý có thấy vui không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tiểu nữ vừa vào trong thành là đi gặp ông ngay, chưa từng đi chơi.

Bảo Định Đế mỉm cười:

- Thế thì sáng mai bảo Dự nhi dẫn cô đi mọi nơi để xem phong cảnh trong thành Đại Lý của chúng ta nhé.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hay lắm, thế ông có đi chung với chúng tôi không?

Nàng vừa nói câu này ra, ai nấy không khỏi mỉm cười. Bảo Định Đế quay lại nhìn hoàng hậu đang ngồi bên cạnh mình, cười nói:

- Hoàng hậu, cô bé này bảo mình dẫn cô ta đi chơi, bà có chịu đi không?

Hoàng hậu mỉm cười chưa kịp trả lời, Mộc Uyển Thanh đưa mắt nhìn bà xem xét nói:

- Bà là hoàng hậu nương nương đấy ư? Thảo nào bà đẹp quá đi thôi.

Bảo Định Đế cười ha hả nói:

- Dự nhi, Mộc cô nương thành thực ngây thơ, thật là thú vị.

Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Sao ông lại gọi anh ta là Dự nhi? Anh ấy thường nhắc đến bá phụ, có phải là ông không? Lần này anh ấy lén trốn nhà ra đi, chỉ sợ ông nổi giận, ông đừng đánh anh ấy có được không?

Bảo Định Đế mỉm cười:

- Trẫm vốn định đánh cho nó năm mươi roi nhưng cô nương đã xin thì tha cho y vậy. Dự nhi, con mau cảm tạ Mộc cô nương đi chứ!

Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh làm cho hoàng thượng cao hứng, trong lòng rất mừng, biết tính bác mình hiền hòa, nên quay sang vái Mộc Uyển Thanh một cái nói:

- Xin cảm tạ ân đức của Mộc cô nương đã xin giùm cho.

Mộc Uyển Thanh đáp lễ nói nhỏ:

- Bá phụ chàng bằng lòng tha cho chàng rồi, thiếp mới an tâm. Chẳng cần chàng phải tạ ơn làm gì.

Nàng quay sang nói với Bảo Định Đế:

- Tiểu nữ cứ tưởng hoàng đế là phải hung ác dễ sợ, có ngờ đâu... ngờ đâu ông... ông tốt quá.

Ngoại trừ khi còn bé được phụ hoàng, mẫu hậu khen ngợi, hơn mười năm qua Bảo Định Đế chỉ thấy người khác sợ hãi, cung kính chưa từng nghe ai bảo "ông tốt quá", nay thấy Mộc Uyển Thanh hồn nhiên như vàng ngọc chưa mài, không thông thế sự nhân tình nên càng thêm yêu mến, quay sang nói với hoàng hậu:

- Bà có gì thưởng cho cô ấy không?

Hoàng hậu tháo chiếc vòng ngọc ở cổ tay ra, đưa cho nàng nói:

- Thưởng cho cô đây!

Mộc Uyển Thanh tiến lên tiếp lấy, đeo vào tay mình, nở một nụ cười nói:

- Cám ơn bà. Lần sau tôi sẽ đi tìm vật gì thật đẹp để tặng cho bà.

Hoàng hậu mỉm cười:

- Vậy thì ta cám ơn cô trước.

Bỗng nghe từ mé phái tây trên mái nhà cách chừng mấy căn có tiếng loạt soạt, tiếp theo mái nhà kế bên cũng nghe một tiếng động khác. Mộc Uyển Thanh kinh hãi, biết là có kẻ địch đến tấn công, người đó đi quả là nhanh. Lại nghe vèo vèo, đã có ai đó nhảy lên nóc nhà, rồi tiếng Chử Vạn Lý quát lên:

- Các hạ đêm khuya vào trong vương phủ là có ý gì?

Một giọng ồm ồm như nghẹt mũi cất lên:

- Ta đi kiếm học trò ta! Mau gọi học trò cưng của ta ra gặp ta.

Người đó chính là Nam Hải Ngạc Thần. Mộc Uyển Thanh càng kinh hãi hơn, tuy biết rằng vương phủ giới bị sâm nghiêm, vệ sĩ đông như kiến, Trấn Nam Vương, Cao Thăng Thái, Ngọc Hư tản nhân và Chử Cổ Phó Chu đều là những người võ công trác tuyệt nhưng Nam Hải Ngạc Thần quá ư lợi hại, nếu như lại có cả Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc và cái kẻ được mệnh danh là ác nhất thiên hạ chưa từng gặp kia đến tiếp tay, tứ ác liên thủ, nhất định bắt Đoàn Dự cho bằng được thì e rằng khó mà ngăn trở.

Lại nghe Chử Vạn Lý hỏi tiếp:

- Cao đồ của các hạ là ai? Trong phủ Trấn Nam Vương làm gì có đồ đệ của các hạ? Mau đi ra đi.

Đột nhiên nghe soẹt một tiếng, từ trên không một bàn tay to lớn thò xuống xé toạc chiếc rèm che sảnh môn ra làm hai, rồi một bóng người thấp thoáng, Nam Hải Ngạc Thần đã đứng ngay giữa sảnh đường. Đôi mắt ti hí của y đảo vòng quanh, đã thấy ngay Đoàn Dự liền cười ha hả kêu lên:

- Lão tứ nói chẳng sai, học trò cưng của ta ở đây thật. Mau mau cầu ta thu ngươi làm đồ đệ để theo ta học công phu.

Y nói xong liền giơ bàn tay như chiếc chân gà chộp vào vai Đoàn Dự. Trấn Nam Vương thấy thế trảo của y đến thật nhanh, quả thực ghê gớm, sợ đứa con yêu bị thương, lập tức múa chưởng đánh ra. Hai người đụng nhau, nghe bình một tiếng, đều thấy chấn động. Nam Hải Ngạc Thần trong bụng kinh hãi thầm hỏi:

- Ngươi là ai? Ta đến đón học trò ta có liên can gì đến ông.

Trấn Nam Vương mỉm cười:

- Tại hạ Đoàn Chính Thuần. Thằng bé này là con trai ta, bái ông làm thầy hồi nào?

Đoàn Dự cười nói:

- Sao ông cứ khăng khăng muốn thu ta làm đồ đệ, ta đã nói ta có sư phụ rồi, ông cứ một mực không tin.

Nam Hải Ngạc Thần đưa mắt nhìn Đoàn Dự, rồi lại nhìn Trấn Nam Vương nói:

- Sao bố thì võ công cao cường, con thì một mảy không biết, ta không tin hai người là cha con. Đoàn Chính Thuần, thôi ta bỏ qua không bắt bẻ nhưng dẫu y có là con ông thật thì hoặc là ông dạy không đúng cách, hoặc là con ông quá chậm lụt. Tiếc quá, hà hà, tiếc quá.

Đoàn Chính Thuần hỏi lại:

- Tiếc cái gì?

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Con ông thật là giống ta, quả là một nhân tài hiếm có để học võ, chỉ cần theo ta mười năm, bảo đảm sẽ thành một cao thủ võ lâm thật ghê gớm.

Đoàn Chính Thuần vừa bực mình, vừa nực cười, thế nhưng vừa rồi đối chưởng với y, biết gã này võ công quả thực đáng nể, đang định trả lời, Đoàn Dự đã bước ra nói:

- Nhạc lão tam, nhà ngươi võ công có ra gì đâu, không thể nào bằng sư phụ ta được, mau quay về đảo Vạn Ngạc ngoài Nam Hải luyện thêm hai chục năm rồi hãy quay lại đây đàm luận võ học với ta.

Nam Hải Ngạc Thần nổi cáu, quát lên:

- Cỡ như ngươi mà dám chê bai võ công của ta không ra gì ư?

Đoàn Dự đáp:

- Ta hỏi ngươi: “Phong lôi, Ích. Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên, hữu quá tắc cải” là nghĩa thế nào?

Nam Hải Ngạc Thần đứng ngơ ngẩn, nổi cọc đáp:

- Làm đếch có nghĩa lý gì? Nói láo lếu thôi.

Đoàn Dự nói:

- Đến mấy câu ý nghĩa nông cạn như thế ngươi cũng không biết mà nói gì đến võ học? Ta hỏi thêm câu nữa: “Tổn thượng ích hạ, dân duyệt vô cương. Tự thượng hạ hạ, kỳ đạo đại quang” thế là nghĩa làm sao?

Bảo Định Đế, Trấn Nam Vương, Cao Thăng Thái tất cả thấy chàng đem Kinh Dịch ra để đùa rỡn gã này, không khỏi nực cười. Mộc Uyển Thanh tuy không hiểu chàng đang nói gì nhưng cũng đoán được là chàng đồ gàn đang xổ chữ nghĩa.

Nam Hải Ngạc Thần đứng ngẩn ngơ thấy ai nấy đang mủm mỉm cười chế nhạo mình, đoán chừng Đoàn Dự nói chẳng phải là điều hay ho gì, liền rống lên một tiếng, định tung chưởng đánh ra. Đoàn Chính Thuần tiến lên nửa bước, chặn ngay trước mặt con. Đoàn Dự cười nói:

- Ta nói đây toàn là võ công bí quyết, bên trong vô cùng ảo diệu, xem ra ngươi chẳng hiểu gì cả. Ngươi đúng là ếch ngồi đáy giếng, vậy mà đòi làm sư phụ ta, không sợ thiên hạ cười đến trẹo quai hàm hay sao? Ha ha! Những sư phụ ta từng bái gồm có Ngọc Động thần tiên, túc nho học rộng, đại đức cao tăng. Còn ngươi ư, có luyện thêm một chục năm nữa cũng chưa đáng học trò ta.

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên:

- Sư phụ ngươi là ai? Mau mau gọi y ra đây, lộ chút tài nghệ ta xem nào.

Đoàn Chính Thuần thấy chỉ có một người trong tứ ác đến đây, võ công tuy cao cường thật nhưng so với mình vẫn còn kém một chút, cũng muốn nhân dịp này đùa rỡn y một phen để hoàng thượng, hoàng hậu và phu nhân giải trí nên thấy con mình huyên hoang khoác lác, ông vẫn để yên không ngăn trở.

Đoàn Dự thấy bá phụ cười hì hì, phụ thân cũng mặc kệ không nói gì, được thể làm già, quay sang nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Được, ngươi có gan thì chờ ở đây, ta đi mời sư phụ ta tới, chỉ sợ ngươi co giò chạy mất.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp:

- Ta Nhạc lão nhị một đời tung hoành giang hồ, đã sợ ai chưa? Đi mau, đi mau.

Đoàn Dự quay mình đi ra. Nam Hải Ngạc Thần đưa mắt nhìn mọi người, thấy ai nấy đều mỉm cười, nghĩ thầm: “Gã học trò ta võ công tệ hại dở như rắm chó, sư phụ y thì đã bằng ai? Lão tử chẳng đếch gì mà phải sợ”.

Chỉ nghe tiếng dép lẹp xẹp, Đoàn Dự đã dẫn một người tiến vào vừa tới ngoài cửa đã nói:

- Nhạc lão tam chạy mất chưa? Cha đừng để y chạy mất, sư phụ con tới đây.

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên:

- Ta chạy đâu mà chạy? Con mẹ nó chứ, mau nói sư phụ ngươi vào đây. Ngươi không chịu theo học minh sư chắc là bởi vì gã ám sư của ngươi không chịu. Để ta bẻ cổ tên sư phụ chó chết kia trước, ngươi không có sư phụ, không thể không bái ta làm thầy, ý kiến đó cao minh hết nước nói.

Y còn đang tự mèo khen mèo dài đuôi, Đoàn Dự đã dẫn một người vào, vừa thấy mặt ai nấy cười sằng sặc. Người đó đầu đội tiểu mạo, thân mặc trường bào, râu cá chốt loe hoe vàng ệch, đôi mắt lờ đờ đỏ ngầu, so vai rụt cổ, hình dáng thật là bệ rạc. Ngọc Hư tản nhân cả bọn nhận ra y là Hoắc tiên sinh, một trong đám thủ hạ của người quản phủ. Người này suốt ngày lờ đờ, ngủ chẳng ra ngủ, thức chẳng ra thức, chỉ thích lê la bài bạc với đám đầy tớ trong vương phủ. Lúc này y nửa say nửa tỉnh, áo quần đầy dầu mỡ, bị Đoàn Dự nắm tay lôi lên, khép nép rụt rè không dám vào. Y vừa đến hoa sảnh vội vàng quì xuống khấu đầu bái kiến Bảo Định Đế và hoàng hậu. Bảo Định Đế không biết y là ai chỉ nói:

- Miễn lễ!

Đoàn Dự cầm tay Hoắc tiên sinh quay sang nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Nhạc lão tam, trong số các vị sư tôn, vị sư phụ này võ công kém nhất, ngươi phải thắng được ông ta đã rồi hãy nói chuyện tỉ võ với các vị sư phụ khác.

Nam Hải Ngạc Thần hầm hè nói:

- Trong ba chiêu mà Nhạc lão nhị này không đánh cho y gãy gối tối mặt thì ta sẽ lạy ngươi làm thầy.

Đoàn Dự ánh mắt lóe lên một tia hi vọng nói:

- Ngươi nói có thật chăng? Nam tử hán đại trượng phu nói ra mà không giữ lời, thì là đồ rùa đen, là quân đê tiện.

Nam Hải Ngạc Thần kêu lên:

- Lại đây! Lại đây! Lại đây!

Đoàn Dự nói:

- Nếu chỉ đánh ba chiêu thì chẳng cần phải sư phụ ta ra tay, để ta tiếp ngươi ba chiêu cũng được rồi.

Nam Hải Ngạc Thần nghe Vân Trung Hạc báo tin, lật đật chạy tới Trấn Nam Vương phủ quyết ý bắt cho bằng được Đoàn Dự để làm truyền nhân phái Nam Hải nhưng sau khi đối chưởng với Đoàn Chính Thuần rồi cũng hơi ngán ngẩm. Y thấy cao thủ đông đảo vây quanh thế này, muốn bắt Đoàn Dự đem đi quả không phải dễ, chỉ riêng cha của đứa học trò này, xem ra cũng đánh không lại, nay nghe Đoàn Dự tự nguyện động thủ với mình, thật mừng không để đâu cho hết. Y chỉ ra tay là bắt được chàng ngay, lúc đó bọn Đoàn Chính Thuần dù võ công cao cường đến đâu thì cũng phải chịp lép một bề không dám chống cự đành giương mắt nhìn mình xách tên học trò đi, bèn nói:

- Hay lắm, ngươi ra đây đỡ ta ba chiêu, ta không dùng nội lực, quyết không đả thương ngươi đâu.

Đoàn Dự đáp:

- Hai người mình phải nói rõ trước, trong vòng ba chiêu ngươi không đánh ngã được ta thì sẽ ra thế nào?

Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả, y biết Đoàn Dự chỉ là một thư sinh trói gà không chặt, chẳng nói gì ba chiêu, chỉ sợ nửa chiêu cũng không chịu nổi bèn nói:

- Trong ba chiêu nếu không đánh ngã được ngươi, ta sẽ lạy ngươi làm thầy.

Đoàn Dự cười nói:

- Ở đây ai cũng nghe thấy cả, liệu ngươi có tính bài chây hay không?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp:

- Nhạc lão nhị này xưa nay nói ra một là một, hai là hai.

Đoàn Dự nói:

- Nhạc lão tam!

Nam Hải Ngạc Thần cãi:

- Nhạc lão nhị!

Đoàn Dự lại nói:

- Nhạc lão tam!

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Mau lại đây động thủ, nói lảm nhảm cái đếch gì nữa?

Đoàn Dự tiến lên hai bước, đứng đối diện với y.

Những người trong sảnh từ Bảo Định Đế, hoàng hậu trở xuống trừ Mộc Uyển Thanh, ai nấy đều biết Đoàn Dự từ nhỏ đến lớn vốn thích văn chương ghét võ nghệ. Chàng trước nay chưa từng học võ công, mới đây vì Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần ép học võ nên mới bỏ nhà ra đi, không nói gì ra tay đấu với một cao thủ hạng nhất mà ngay cả một vệ sĩ hay một người lính quèn cũng không thể nào địch lại.

Lúc đầu mọi người tưởng chàng cố ý chọc ghẹo gã ngốc nghếch này thế nhưng tới đây xem ra quả thực muốn cùng y giao đấu. Mặc dầu Nam Hải Ngạc Thần một lòng một dạ muốn thu chàng làm đồ đệ ắt không làm hại tính mạng nhưng y là người tính tình hung hăng, man dã, nhỡ khi cuồng tính phát tác, cái thân cành vàng lá ngọc của Đoàn Dự sao có thể khinh thị mạo hiểm được?

Ngọc Hư tản nhân là người đầu tiên lên tiếng ngăn con lại:

- Dự nhi không được phá rối, một gã sơn dã thất phu như y, việc gì phải dài dòng.

Hoàng hậu liền truyền lệnh:

- Thiện Xiển Hầu mau hạ lệnh bắt tên cuồng đồ này.

Thiện Xiển Hầu khom lưng đáp:

- Thần Cao Thăng Thái tiếp chỉ.

Ông ta quay lại quát lớn:

- Chử Vạn Lý, Cổ Đốc Thành, Phó Tư Qui, Chu Đan Thần bốn người nghe lệnh: Nương nương có chỉ dụ bắt ngay gã cuồng đồ phạm giá này.

Bọn Chử Vạn Lý tất cả khom lưng đồng thanh đáp lời:

- Thần tiếp chỉ.

Nam Hải Ngạc Thần thấy mọi người sắp sửa xông lên tấn công mình, quát lớn:

- Chúng bay tất cả cùng xông lên đi, lão tử có sợ đếch gì. Hai người là hoàng đế, hoàng hậu phải không? Cùng xông lên nốt cũng không sao.

Đoàn Dự vội xua tay nói:

- Khoan đã, khoan đã, để ta tỉ thí với y ba chiêu rồi tính sau.

Bảo Định Đế biết đứa cháu mình hành sự trước nay vốn khác người, xem chừng bên trong còn có cơ mưu gì, vả lại Nam Hải Ngạc Thần cũng không muốn hại đến tính mạng y, lại có hai anh em mình cùng Thiện Xiển Hầu ở bên cạnh hẳn không có gì đáng ngại bèn nói:

- Mọi người ngừng tay, để cho gã cuồng đồ này lãnh giáo cao chiêu của tiểu vương tử nước Đại Lý trước cũng không sao.

Bọn bốn người Chử Vạn Lý đang xông lên nghe thấy hoàng thượng hạ chỉ như thế vội vàng đứng lại. Đoàn Dự nói:

- Nhạc lão tam, chúng mình nói trước cho rõ ràng, nếu trong ba chiêu ngươi không đánh ngã được ta thì phải bái ta làm thầy. Ta dẫu có là sư phụ ngươi nhưng ngươi tư chất dốt nát, võ công ta không dạy ngươi được, ngươi có chịu hay không?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói:

- Ai cần ngươi dạy võ công? Ngươi biết võ quái gì mà nói?

Đoàn Dự nói:

- Được rồi, thế là ngươi bằng lòng. Sau khi bái sư rồi, lệnh của sư tôn truyền ra không được vi phạm, ta bảo ngươi làm gì, ngươi phải tuân lệnh mà làm, nếu không thì là khi sư diệt tổ, không hợp qui củ võ lâm, ngươi có chịu không thì bảo?

Nam Hải Ngạc Thần không nổi giận mà cười hềnh hệch nói:

- Lẽ dĩ nhiên là thế. Ngươi bái ta làm thầy thì cũng thế thôi.

Đoàn Dự nhẩm lại độ mươi bước Lăng Ba Vi Bộ đã học, xem ra muốn tránh được ba chiêu của y không phải là chuyện khó khăn nhưng trong đời chưa từng động thủ với người nào, Nam Hải Ngạc Thần võ công lại quá cao siêu, có hiệu nghiệm hay không thật chưa thể biết được nên phải thêm một đường lui cho chắc ăn. Chàng bèn nói:

- Nếu đã như thế, quả thực ngươi muốn thu ta làm đồ đệ thì phải đánh ngã được những sư phụ khác của ta đã, để cho thấy võ công ngươi cao hơn các thầy cũ của ta, lúc ấy ta mới bái ngươi làm thầy.

Chàng nghĩ thầm: "Nếu chẳng may trong ba chiêu y bắt được ta, ta sẽ kể hết những người cao cường ra là sư phụ để cho y tỉ thí một phen". Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Cũng được! Cũng được! Nếu như ngươi không để ta tỉ thí thì thật chẳng bằng lòng chút nào. Phái Nam Hải nhà ta nói đánh là đánh, không úp mở gì cả.

Đoàn Dự chỉ về phía sau lưng y mỉm cười nói:

- Một vị sư phụ của ta đã đứng sau lưng ngươi kìa…

Nam Hải Ngạc Thần đâu có ngờ sau lưng mình lại có người vội quay đầu lại, Đoàn Dự liền đi xéo lên một bước nhẹ nhàng như gió thoảng, nhanh tay lẹ mắt chộp luôn vào huyệt Đãn Trung trên ngực y, ngón tay cái bấm ngay vào chính huyệt. Thủ pháp của chàng thật vụng về nhưng trong người Đoàn Dự có ngầm chứa nội lực của bảy đệ tử phái Vô Lượng, tuy không biết cách vận dụng nhưng chộp một cái kình đạo cũng không phải nhỏ. Nam Hải Ngạc Thần thấy trên ngực nhói một cái thì tay trái của Đoàn Dự đã lại chộp vào huyệt Thần Khuyết ở bên trên rốn. Bắc Minh thần công trong quyển trục vẽ rất nhiều huyệt đạo, Đoàn Dự chỉ mới luyện đến Thủ Thái Âm Phế Kinh và Nhâm Mạch, hai huyệt Đãn Trung và Thần Khuyết là hai đại huyệt của Nhâm Mạch.

Nam Hải Ngạc Thần kinh hãi, vội vận nội lực dẫu dụa thoát thân, đột nhiên thấy nội lực từ huyệt Đãn Trung tuôn ra, người rã rời lại càng hoảng hốt. Đoàn Dự lập tức nhấc bổng y lên, đầu lộn xuống, chân chổng lên dộng một cái, nghe ầm một tiếng, chiếc đầu sói to tướng đập xuống đất.

Cũng may trong hoa sảnh có lót thảm nên y không bị thương. Trong cơn cuồng nộ, y dùng chiêu Lý Ngư Đả Đĩnh nhảy vọt lên, tay trái vươn ra chộp vào Đoàn Dự.

Mọi người trong sảnh thấy việc xảy ra như thế, ai nấy kinh ngạc vạn phần. Nam Hải Ngạc Thần ra chiêu thật độc địa, Đoàn Chính Thuần vừa toan chống đỡ đã thấy Đoàn Dự bước lệch qua bên trái, bộ pháp thật là kỳ quái, chỉ một bước đã tránh được bàn tay nhanh như điện của đối phương phóng tới, ông buột miệng khen con:

- Hay quá!

Chưởng thứ hai của Nam Hải Ngạc Thần liền tiếp theo, Đoàn Dự cũng không trả đòn, lại đi xéo qua hai bước, cũng tránh được ngay. Nam Hải Ngạc Thần hai lần ra tay không trúng, vừa kinh hoàng vừa giận dữ, thấy Đoàn Dự đứng ngay trước mặt mình, cách nhau chưa đầy ba thước, đột nhiên gầm lên một tiếng, hai tay cùng phóng ra, cả cánh tay, bàn tay, ngón tay đều dùng hết sức, giận quá mất khôn quên rằng nếu như chộp trúng thì “người truyền nhân tương lai của phái Nam Hải” kia sẽ banh ngực vỡ bụng chết tươi.

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Ngọc Hư tản nhân, Cao Thăng Thái bốn người cùng cất tiếng quát lớn:

- Coi chừng!

Chỉ thấy Đoàn Dự đạp qua bên trái, chân phải rút lên nhẹ nhàng lòn qua sau lưng y, giơ tay đập lên cái đầu hói của y một cái. Nam Hải Ngạc Thần thấy đối phương thần xuất quỉ một đánh vào đầu mình, kêu thầm: “Thôi mạng ta hết rồi!”. Thế nhưng bàn tay chàng đụng vào da thịt y thấy không có chút nội lực nào, tay trái liền vung lên, nghe rẹt một cái đã cào xước lưng bàn tay Đoàn Dự năm đường dài.

Đoàn Dự vội rụt tay về, trảo lực của Nam Hải Ngạc Thần chưa hết, năm ngón tay tiếp tục chộp xuống trúng ngay chính đầu y năm vết xước khác.

Đoàn Dự vốn đã tránh được ba chiêu, xem ra đã thắng nhưng vì tính trẻ con nổi lên, lại đánh vào đầu Nam Hải Ngạc Thần một cái. Chàng có biết đâu nội lực của mình không phải là ít nhưng vì không biết sử dụng suýt nữa bị y bắt được, lúc này vội vàng lẻn ra đằng sau phụ thân, sợ đến mặt cắt không còn hạt máu.

Ngọc Hư tản nhân lườm con một cái, nghĩ thầm: “Giỏi nhỉ, ngươi học được của bá phụ và gia gia môn công phu kỳ diệu như thế, vậy mà còn dấu cả ta”. Mộc Uyển Thanh lớn tiếng nói:

- Nhạc lão tam, ngươi ba chiêu đánh không ngã được người, chính mình còn bị vật ngã, sao không mau mau khấu đầu bái sư đi.

Nam Hải Ngạc Thần vò đầu bứt tai, mặt đỏ bừng nói:

- Y đã thực sự động thủ với ta đâu, cái đó không tính được.

Mộc Uyển Thanh giơ ngón tay lên má lêu lêu:

- Rõ không biết thẹn! Ngươi không bái sư, thì quả là đồ rùa đen, là quân khốn kiếp. Ngươi bằng lòng bái sư hay chịu làm đồ rùa đen khốn kiếp?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp:

- Ta không chịu cái gì hết. Ta muốn đấu với y.

Đoàn Chính Thuần thấy con mình bộ pháp xảo diệu phi thường quả chưa nhìn ra quyết khiếu trong đó, ghé tai Đoàn Dự nói nhỏ:

- Con đừng giơ tay đánh y, chỉ thừa cơ nắm huyệt đạo y thôi.

Đoàn Dự đáp:

- Nhi tử sợ quá, e không làm nổi.

Đoàn Chính Thuần hạ giọng:

- Không việc gì phải sợ, ta đứng bên cạnh lo cho.

Đoàn Dự được phụ thân chiếu cố lại thấy can đảm hơn nhiều, từ sau lưng Đoàn Chính Thuần bước ra nói:

- Ngươi ba chiêu không đánh ngã được ta thì phải lạy ta làm thầy chứ?

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên một tiếng, phóng chưởng đánh ra. Đoàn Dự bước về phía đông bắc một bước, nhẹ nhàng tránh được ngay, nghe lách cách, chưởng của Nam Hải Ngạc Thần trúng ngay một cái bàn uống trà vỡ tan. Đoàn Dự ngưng thần, miệng lẩm bẩm đọc: “Quan ngã sinh, tiến thoái. Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ nhân; hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân. Đỉnh nhĩ cách, kỳ hành tắc. Bác, bất lợi hữu du vãng. Đê dương xúc phiên, bất năng thoái, bất năng toại”.

Chàng không cần xem Nam Hải Ngạc Thần chưởng thế ra sao, cứ tự mình trái trên phải dưới, tiến thì xéo, lùi thì thẳng. Nam Hải Ngạc Thần song chưởng càng lúc càng nhanh, kình lực mỗi lúc một mạnh, trong hoa sảnh liên tiếp loảng xoảng, bình bành, lách cách bao nhiêu bàn ghế, ấm trà, chén uống bị chưởng lực của y làm tan nát cả thế nhưng vẫn không trúng được Đoàn Dự cái nào.

Chỉ chớp mắt đã hơn ba chục chiêu, hai anh em Bảo Định Đế và Trấn Nam Vương đã sớm thấy được cước bộ Đoàn Dự nhẹ tênh, đúng là không biết võ công nhưng không hiểu vì sao được cao nhân truyền thụ, học bộ pháp thần kỳ này, đi theo phương vị sáu mươi tư quẻ của Phục Hi, bước nào cũng khó mà ngờ nổi.

Nếu như thực sự đối địch với Nam Hải Ngạc Thần thì chỉ một chiêu cũng đã chết dưới tay kẻ địch rồi nhưng vì chàng chỉ nghĩ tới chuyện mình bước đi, chưởng lực của Nam Hải Ngạc Thần tuy mạnh mẽ thật nhưng vẫn không đánh trúng được chàng. Hai người coi thêm một hồi nữa, đưa mắt nhìn nhau, trên mặt lộ vẻ lo lắng, cùng nghĩ ra: “Gã Nam Hải Ngạc Thần này ví như bịt mắt lại, hoàn toàn không nhìn thấy Đoàn Dự bước đi đâu, chẳng theo quyền pháp chưởng pháp nào, cứ tiện tay đánh ra thì chỉ vài chiêu là trúng Đoàn Dự ngay”.

Chỉ thấy Nam Hải Ngạc Thần mặt càng lúc càng vàng ệch, mắt càng lúc càng mở trô trố, nhưng đâu có nghĩ được biện pháp đó, chưởng pháp thêm biến ảo, nhưng lúc nào cũng còn cách Đoàn Dự một hai thước. Hai bên đấu dây dưa như thế, Đoàn Dự tuy không tổn thương nhưng muốn đánh ngã đối phương thì không thể nào được. Bảo Định Đế coi thêm một hồi nữa, nói:

- Dự nhi, con đi chậm lại một chút, đi thẳng tới nắm lấy huyệt đạo trên ngực y.

Đoàn Dự đáp lời: "Vâng" bước chân chậm hơn xông thẳng vào Nam Hải Ngạc Thần, vừa nhìn vào đôi mắt dữ tợn và khuôn mặt vàng khè của y, trong bụng bỗng khiếp sợ, bước chân hơi khựng lại khiến cho lệch mất phương vị. Nam Hải Ngạc Thần giơ trảo chộp xéo từ đầu Đoàn Dự xuống trúng ngay tai chàng máu chảy ròng ròng. Đoàn Dự đau quá lại càng sợ hãi hơn gia tăng cước bộ xoay ngang lùi dọc trốn vào sau lưng Đoàn Chính Thuần, gượng cười:

- Bá phụ, cháu không làm được.

Đoàn Chính Thuần sẵng giọng quát:

- Con cháu họ Đoàn nước Đại Lý này, có ai lâm trận đối địch mà lại rụt rè bao giờ? Mau ra đánh đi, bá phụ chỉ con không sai đâu.

Ngọc Hư tản nhân thương con, chen vào:

- Dự nhi đã đấu với y ngoài sáu mươi chiêu rồi, nhà họ Đoàn có đứa con giỏi như thế, ông còn chưa vừa lòng hay sao? Dự nhi, con thế là thắng rồi, không cần đấu thêm nữa.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Phu nhân đừng lo, tôi đảm bảo y không chết đâu mà sợ.

Ngọc Hư tản nhân trong bụng xót xa, nước mắt rưng rưng dường như muốn trào ra. Đoàn Dự thấy mẫu thân như thế, trong lòng bất nhẫn, cố thu hết can đảm hăng hái bước ra, quát lên:

- Ta lại ra đấu với ngươi lần nữa.

Lần này chàng đã định tâm, nên đi xoay tròn lách trái lượn phải, càng lúc càng chậm, đến khi đối diện với Nam Hải Ngạc Thần, không chạm mắt chỉ vươn hai tay chộp lấy ngực y. Nam Hải Ngạc Thần thấy chàng ra tay mềm xèo không có sức, cười ha hả, nghiêng người trả đòn, chộp ngược lại vai chàng, ngờ đâu chân Đoàn Dự biến hóa không chừng, hai người cùng thay đổi vị trí, hai bên cùng ra tay nhưng Đoàn Dự đã chộp được ngực Nam Hải Ngạc Thần. Đoàn Dự đã nhìn kỹ đúng bộ vị các huyệt đạo, tay phải đúng vào huyện Đãn Trung, tay trái đúng vào huyệt Thần Khuyết. Chàng hoàn toàn không biết vận dụng nội lực, tuy chộp đúng hai nơi yếu huyệt rồi, nếu như Nam Hải Ngạc Thần chẳng thèm để ý, không vận nội lực mà chỉ lặng lẽ dẫy ra, Đoàn Dự không thể nào giữ y lại được.

Thế nhưng hai nơi yếu hại của Nam Hải Ngạc Thần vừa bị chế ngự, y hoảng hốt vươn tay đánh luôn vào mặt đối phương. Chiêu đó là một phương pháp chiến đấu rất cao siêu, lấy công làm thủ, trong võ học gọi là “tấn công vào nơi kẻ địch không thể không cứu”, địch nhân không thể không quay về tự cứu mình. Ngờ đâu Đoàn Dự hoàn toàn không có chút kinh nghiệm gì về ứng biến lâm địch, bàn tay đối phương đánh qua, chàng chẳng nghĩ gì đền việc tránh né chống đỡ, hai tay vẫn khư khư nắm lấy yếu huyệt của Nam Hải Ngạc Thần.

Đúng là sai lầm này đến sai lầm khác, khí huyết trong người Nam Hải Ngạc Thần bùng lên đổ ào vào hai nơi huyệt đạo đang bị bế tắc, đồng thời nội lực theo huyệt Đãn Trung tuôn ra, hai tay còn cách mắt Đoàn Dự chừng nửa thước thì như tê liệt, không sao vươn ra được. Y hít một hơi chân khí lại vận nội lực lần nữa.

Huyệt Thiếu Thương nơi ngón tay cái của Đoàn Dự bỗng thấy một luồng lực đạo tuôn vào. Nam Hải Ngạc Thần nội lực mạnh mẽ biết bao, nội lực của bảy gã đệ tử phái Vô Lượng làm sao sánh được, vì thế Đoàn Dự lập tức lảo đảo, chân đứng không vững. Chàng biết rằng cục thế nguy cấp, hai tay nếu rời khỏi huyệt đạo đối phương thì tính mạng mình khó mà bảo toàn nên dù thân thể nhộn nhạo khó chịu ghê gớm nhưng vẫn phải hết sức gắng gượng.

Đoàn Chính Thuần chỉ đứng cách Đoàn Dự vài thước, thấy mặt chàng đỏ gay, lập tức giơ ngón tay trỏ ấn vào huyệt Đại Trùy trên lưng chàng. Thần công Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý nổi danh thiên hạ, quả thực uy lực không phải tầm thường, một luồng khí ấm áp liền truyền vào, kích phát nội lực có sẵn trong người Đoàn Dự. Nam Hải Ngạc Thần toàn thân rung chuyển, mềm nhũn ngã lăn ra. Đoàn Chính Thuần giơ tay đỡ con, Đoàn Dự nội tức liền thuận trở lại, vội vàng dẫn nội lực Nam Hải Ngạc Thần vừa truyền sang qua Thủ Thái Âm Phế Kinh đưa về biển khí nhưng nhất thời không nói được thành lời.

Đoàn Chính Thuần dùng Nhất Dương Chỉ ngầm giúp con, hợp lực hai người mới chế ngự được Nam Hải Ngạc Thần, trong sảnh ai nấy đều thấy nhưng việc Nam Hải Ngạc Thần bị thua Đoàn Dự thì không thể nào cãi chầy cãi cối gì được.

Gã ta quả là tài giỏi, bàn tay Đoàn Dự vừa rời khỏi huyệt đạo, chỉ vận khí một chút, đã nhỏm ngay dậy, đôi mắt nhỏ như hạt đậu chăm chăm nhìn chàng, khuôn mặt thật là quái đản, vừa ngạc nhiên, vừa đau lòng, vừa phẫn nộ.

Mộc Uyển Thanh kêu lên:

- Nhạc lão tam, ta xem ngươi cam tâm làm đồ rùa đen, quân đê tiện chứ không chịu bái sư.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp:

- Ta làm gì ngươi liệu thế chó nào được. Bái sư thì bái sư chứ Nhạc lão nhị này nhất quyết không làm giống rùa đen đê tiện đâu.

Nói xong đột nhiên y quay qua Đoàn Dự quì phục xuống, bình bình rập đầu tám cái liền, lớn tiếng nói:

- Sư phụ, đệ tử Nhạc lão nhị khấu đầu ra mắt.

Đoàn Dự ngơ ngẩn, chưa kịp trả lời, Nam Hải Ngạc Thần đã tung mình vượt sảnh bay lên mái nhà. Trên mái ngói nghe "A" một tiếng thảm khốc, rồi bình một tiếng, một người đã bị ném vào. Người đó là một vệ sĩ trong vương phủ, trên ngực máu chảy đầm đìa, trái tim đã bị móc đi nhưng chưa chết hẳn, tay chân còn dãy dụa trông thật gớm ghiếc. Võ công y tuy không bằng bọn Chử Vạn Lý nhưng cũng không phải tầm thường, ngờ đâu Nam Hải Ngạc Thần chỉ giơ tay ra đã móc được trái tim, Tứ Đại Vệ Hộ đứng ngay gần bên cũng không sao cứu kịp, mọi người không khỏi biến sắc.

Mộc Uyển Thanh căm hận nói:

- Lang quân, chàng thu được một tên học trò thật chẳng ra gì. Kỳ sau gặp lại y phải trừng trị y một phen cho đáng kiếp.

Đoàn Dự trống ngực đánh thòm thòm nói:

- Ta may mà thắng được toàn nhờ gia gia giúp cho, nếu gặp lại y chỉ e tim của ta cũng bị móc mất làm gì mà trừng trị y được?

Cổ Đốc Thành và Phó Tư Qui vội vàng khiêng thi thể tên vệ sĩ ra ngoài, Đoàn Chính Thuần dặn dò chôn cất trọng thể chu cấp hậu hĩ. Gã Hoắc tiên sinh bảy phần say ba phần tỉnh kia sợ đến mất vía, người run như cầy sấy lật đật lui ra.

Bảo Định Đế nói:

- Dự nhi, bộ pháp đó quả thật cao minh, đều từ phương vị trong sáu mươi tư quẻ của Phục Hi biến hóa ra, ai truyền thụ cho cháu đó?

Đoàn Dự đáp:

- Hài nhi học được trong một cái hang núi, chẳng biết có đúng hay không, xin bá phụ chỉ điểm cho.

Bảo Định Đế hỏi lại:

- Học trong hang núi là sao?

Đoàn Dự lược thuật chuyện chàng bị rơi vào sơn cốc trong núi Vô Lượng rồi đi vào sơn động tìm ra được một quyển trục có ghi bộ pháp. Thế nhưng việc chàng tìm thấy pho tượng ngọc, cùng những hình khỏa thân chàng không đề cập đến. Hình vẽ thần tiên tỉ tỉ trần truồng đâu có thể nào để cho bá phụ, gia gia, mẫu thân trông thấy được? Ngay đến Mộc Uyển Thanh nếu biết được chàng mê mẩn thần tiên tỉ tỉ thể nào cũng nổi cơn ghen. Bỏ qua không kể cũng chẳng khác gì Khổng phu tử cắt xén viết kinh Xuân Thu, thuật nhi bất tác đấy thôi.

Bảo Định Đế nghe Đoàn Dự kể xong nói:

- Trong bộ pháp sáu mươi quẻ này có ẩn một môn nội công thượng thừa, cháu đi từ đầu đến cuối cho ta xem.

Đoàn Dự đáp lời:

- Vâng.

Chàng suy nghĩ lại, từng bước từng bước đi ra. Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái tất cả đều là những người nội công thâm hậu, thế nhưng những áo diệu trong pho bộ pháp này cũng chỉ hiểu được hai ba thành. Đoàn Dự đi xong sáu mươi tư quẻ thì đã thành một vòng tròn lớn, trở về chỗ cũ.

Bảo Định Đế mừng lắm nói:

- Hay lắm! Bộ pháp này thiên hạ vô song, cháu ta quả gặp được một phúc duyên hiếm có. Hôm nay mẹ cháu về phủ, cháu tiếp mẹ cháu uống thêm một chén.

Nhà vua quay sang nói với hoàng hậu:

- Thôi mình về chứ!

Hoàng hậu đứng lên, đáp lời:

- Vâng!

Bọn Đoàn Chính Thuần cung kính tiễn đưa hoàng đế, hoàng hậu lên kiệu hồi cung, qua khỏi cổng phủ Trấn Nam Vương mới thôi.

Chú thich

9 mặt vuông vắn nhưng hơi dài hơn mặt chữ điền

10 cây cột đá chống đỡ đất nước

11 chính tay nhà vua viết năm Đinh Mão

12 cũng như vua nước ta thời ấy trên danh nghĩa nhà Tống chỉ phong làm Giao Chỉ quận vương, Nam bình vương nhưng tự mình thì vẫn xưng là Hoàng Đế ngang với vua Tàu.

13 Quẻ Ích, trên là tốn (gió), dưới là chấn (sấm). Người quân tử thấy điều thiện thì gắng mà làm theo, có điều sai lầm thì sửa đổi

14 giảm ở trên, tăng cho dưới mọi người đều vui vẻ vô hạn. Lấy bên trên làm lợi cho bên dưới thì đạo nghĩa đó càng thêm rực rỡ (Thoán truyện quẻ Ích)

15 Cá chép quẫy mình

16 Xét bản thân nên tiến hay lùi (Quán). Tĩnh như cái lưng không thấy thân mình cũng quên cả người (Cấn). Tai vạc đương thay chưa cất vạc lên được (Đỉnh). Hễ tiến tới thì không lợi (Bác). Dê đực húc vào dậu, mắc kẹt lui không được, tiến không xong (Đại Tráng). Đây là lời trong kinh Dịch.

Hồi 7(a) - Vô Kế Hối Đa Tình

Đã mang cái nghiệp đèo bòng,

Bên Tần bên Sở biết trông bên nào.

o O o

Bọn Đoàn Chính Thuần quay trở về vương phủ, nội đường đã bày tiệc xong. Trên bàn rượu ngoại trừ vợ chồng Đoàn Chính Thuần và Đoàn Dự chỉ có thêm một mình Mộc Uyển Thanh, chung quanh đầy tớ hầu hạ phải đến mười bảy mười tám người. Trong đời Mộc Uyển Thanh làm gì từng nhìn thấy khí tượng vinh hoa phú quí như thế này bao giờ? Những món ăn đem lên cũng toàn là những thừ nàng chưa từng nếm, đến nghe nói cũng chưa. Nàng thấy ông bà Trấn Nam Vương coi mình như người trong nhà, chỉ có hai người được ngồi ăn chung quả như mở cờ trong bụng.

Đoàn Dự thấy mẹ mình đối với phụ thân ra chiều lạnh nhạt, cũng không uống rượu, chẳng ăn mặn chỉ gắp mấy món chay, bèn rót một chén rượu, đứng lên bưng hai tay nói:

- Mẹ, con xin kính mẹ một chén. Mừng mẹ đã đoàn tụ với cha con, ba người một nhà chúng ta cùng hưởng cái vui xum họp.

Ngọc Hư tản nhân đáp:

- Ta không uống rượu.

Đoàn Dự lại rót một chén khác, đưa mắt cho Mộc Uyển Thanh, nói:

- Mộc cô nương cũng kính mẹ một chén.

Mộc Uyển Thanh liền cầm chén rượu đứng lên. Ngọc Hư tản nhân nghĩ mình không nên thái quá lãnh đạm đối với Mộc Uyển Thanh, liền mỉm cười nói:

- Cô nương, thằng bé nhà ta tính lông bông lắm, cha mẹ không trị nổi, sau này cô phải giúp chúng ta giữ rịt nó mới được.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Nếu anh ấy không nghe lời, tiểu nữ sẽ nắm tai đánh cho một trận thật đau.

Ngọc Hư tản nhân phì cười, đưa mắt cho trượng phu, Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Phải thế mới được.

Ngọc Hư tản nhân đưa tay trái ra đón lấy chén rượu trong tay Mộc Uyển Thanh. Dưới ánh nến, Mộc Uyển Thanh thấy bàn tay bà ta thuôn dài, trắng trẻo nhẵn nhụi như tạc bằng ngọc, trên lưng bàn tay gần cổ tay có một vết bớt đỏ như son, lập tức toàn thân chấn động, run run hỏi:

- Bà... tên của bà... có phải là Đao Bạch Phượng hay không?

Ngọc Hư tản nhân cười nói:

- Tên họ của ta thật khác thường, sao cô biết được?

Mộc Uyển Thanh run run hỏi tiếp:

- Bà là Đao Bạch Phượng đấy sao? Có phải bà là người Bãi Di, trước đây sử dụng nhuyễn tiên, đúng không nào?

Ngọc Hư tản nhân thấy nàng thần sắc khác thường nhưng cũng không quan tâm lắm chỉ mỉm cười:

- Dự nhi đối với cô thật hết lòng, đến cả khuê danh của ta cũng nói cho cô biết. Lang quân của cô có một nửa là Bãi Di nên tính tình nó mới bất kham thế đó.

Mộc Uyển Thanh gặng lần nữa:

- Thực sự bà là Đao Bạch Phượng sao?

Ngọc Hư tản nhân mỉm cười:

- Chính ta đây.

Mộc Uyển Thanh kêu lên:

- Ơn thầy sâu nặng, lệnh thầy đâu dám không theo.

Tay phải nàng vung lên, hai mũi tên bắn thẳng vào ngực Đao Bạch Phượng. Trong bàn tiệc mọi người nói nói cười cười thân thiết như trong nhà, ai ngờ đâu Mộc Uyển Thanh đột nhiên ra tay ám toán. Võ công Đao Bạch Phượng và Mộc Uyển Thanh cũng sàn sàn như nhau, lúc này hai người khoảng cách quá gần, biến cố quá bất ngờ không sao phòng bị kịp, hai mũi tên xem ra không thể nào tránh kịp. Đoàn Chính Thuần ngồi ngay trước mặt tức là sau lưng Mộc Uyển Thanh, kêu lên “Chao ôi!” một tiếng, giơ tay điểm ra. Thế nhưng chỉ đó chế ngự được Mộc Uyển Thanh nhưng làm sao cứu được vợ.

Đoàn Dự đã mấy lần thấy Mộc Uyển Thanh đang nói chuyện đột nhiên ra tay bắn độc tiễn giết người, mũi tên có tẩm thuốc độc cực kỳ lợi hại, có thể nói là “kiến huyết phong hầu” nên khi nàng vừa vung tay áo lên biết là không ổn, lúc này chàng đang đứng cạnh mẫu thân, nhưng lại không biết võ công nên không sao chống đỡ được, chân bèn sử dụng Lăng Ba Vi Bộ bước xéo qua, chắn ngay trước mặt mẹ. Bụp bụp hai tiếng, hai mũi tên độc cắm ngay vào ngực chàng, đồng thời Mộc Uyển Thanh thấy sau lưng tê tái, nằm gục xuống bàn, không còn động đậy gì được nữa.

Đoàn Chính Thuần ứng biến thật nhanh, phóng chỉ ra liên tiếp điểm vào tám chỗ huyệt đạo chung quanh nơi Đoàn Dự trúng tên để cho máu độc tạm thời không chạy vào tim, tay ngoặt lại, nghe cách một tiếng đã bẻ sái khớp tay phải của Mộc Uyển Thanh, để nàng không còn có thể bắn tiếp rồi mới giải khai huyệt đạo cho nàng, hầm hầm quát:

- Mau đưa giải dược ra đây.

Mộc Uyển Thanh run rẩy nói:

- Tiện thiếp chỉ muốn giết Đao Bạch Phượng, không muốn hại Đoàn lang.

Nàng thấy tay phải đau nhói nhưng cố gượng thò tay trái vào bọc lấy ra hai bình giải dược nói:

- Thuốc đỏ uống, thuốc trắng thoa, mau mau, chậm trễ cứu không được.

Đao Bạch Phượng thấy tấm chân tình của nàng đối với Đoàn Dự quả từ tâm khảm, đã đoán được phần nào nguyên do, giơ tay đoạt lấy thuốc giải, lấy ra hai viên thuốc đỏ nhét vào mồm con, còn thuốc trắng là bột, bà ta bèn cầm đuôi tên nhẹ nhàng rút hai mũi đoản tiễn ra, sau đó mới đắp thuốc vào. Mộc Uyển Thanh nói:

- Tạ trời tạ đất, chàng... tính mệnh chàng không có gì đáng ngại, có điều tôi... tôi...

Ba người hết sức hốt hoảng, có ai biết đâu Đoàn Dự đã ăn phải con Mãng Cổ Chu Cáp là vạn độc chi vương rồi, các loại độc không thể nào xâm nhập, chất độc trên mũi tên của Mộc Uyển Thanh không làm gì được chàng, dù không uống giải dược cũng chẳng hề hấn. Có điều chàng trúng phải tên độc thấy ngực đau nhói, ai nấy trúng phải chết liền chàng đã thấy nên tưởng mình phen này thể nào cũng chết nên kinh hoảng quá liền ngất đi trong lòng mẹ.

Vợ chồng Đoàn Chính Thuần chăm chăm nhìn vết thương, thấy máu chảy ra từ đen sang tía, từ tía sang đỏ, cùng thở phào ra biết rằng mạng con mình không đến nỗi nào. Đao Bạch Phượng bồng con lên, đem vào phòng riêng của chàng, đắp chăn xong cầm tay xem mạch, thấy nhảy đều đặn có sức, không có vẻ gì yếu ớt, trong bụng vui mừng nhưng cũng không khỏi lạ lùng nên vội quay về noãn các. Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Không đáng ngại chứ?

Đao Bạch Phượng không trả lời, quay sang Mộc Uyển Thanh:

- Ngươi về nói với Tu La Đao Tần Hồng Miên rằng...

Đoàn Chính Thuần nghe nói đến Tu La Đao Tần Hồng Miên, sắc mặt biến hẳn lắp bắp:

- Bà... bà...

Đao Bạch Phượng không ngó ngàng đến chồng, vẫn nói tiếp với Mộc Uyển Thanh:

- Ngươi nói với bà ta rằng nếu muốn giết ta thì nên quang minh chính đại đến đây, cái trò cắn trộm chỉ làm cho người ta cười vẹo quai hàm thôi!

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Nhưng tiểu nữ đâu có biết Tu La Đao Tần Hồng Miên là ai?

Đao Bạch Phượng lạ lùng:

- Thế thì ai sai ngươi đến đây giết ta?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đó là sư phụ của thiếp. Sư phụ sai tiểu nữ đi giết hai người. Người thứ nhất là phu nhân, bà ấy nói trên bàn tay bà có cái bớt son, tên là Đao Bạch Phượng, là gái Bãi Di, tướng mạo thật xinh đẹp, dùng nhuyễn tiên làm binh khí. Sư phụ nào có... nào có nói bà ăn mặc theo lối đạo cô.

Tiểu nữ thấy bà sử dụng phất trần, lại tên là Ngọc Hư tản nhân, đâu có ngờ đó là người sư phụ tiểu nữ muốn giết... cũng đâu ngờ bà lại là mẹ của Đoàn lang.

Nàng nói tới đây nước mắt ròng ròng chảy xuống. Đao Bạch Phượng hỏi thêm:

- Sư phụ ngươi còn sai ngươi đi giết một người nữa, có phải là Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo hay không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Không! Không! Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo là sư thúc của thiếp. Chính bà ta sai người đưa thư tới sư phụ thiếp, nói rằng hai người đàn bà làm khổ đời sư phụ, thù không thể không báo...

Đao Bạch Phượng kêu lên:

- À, phải rồi! Còn người kia họ Vương đang ở Tô Châu, phải không?

Mộc Uyển Thanh ngạc nhiên hỏi lại:

- Đúng đó! Sao phu nhân lại biết? Thiếp cùng với sư phụ đến đó giết bà ta trước nhưng người đàn bà khốn kiếp đó tay chân đầy tớ thật đông, nơi ở lại thật lạ lùng, thiếp chưa từng gặp mặt, ngược lại bị đám thủ hạ mụ ta đuổi đến tận Đại Lý.

Đoàn Chính Thuần cúi đầu lắng tai nghe, khuôn mặt lúc đỏ lúc xanh. Trên má Đao Bạch Phượng đột nhiên một dòng lệ rơi xuống, quay sang Đoàn Chính Thuần:

- Mong ông ráng chăm lo cho Dự nhi. Tôi... tôi đi đây.

Đoàn Chính Thuần vội ngăn lại:

- Phượng Hoàng nhi, tất cả đều là chuyện quá khứ, nàng để trong lòng làm gì?

Đao Bạch Phượng ai oán đáp:

- Ông không để trong lòng, tôi cũng không để trong lòng nhưng người ta để trong lòng.

Đột nhiên phi thân nhảy lên, theo cửa sổ vọt ra ngoài. Đoàn Chính Thuần giơ tay nắm lấy tay áo, Đao Bạch Phượng quay lại múa chưởng đánh luôn vào mặt ông. Đoàn Chính Thuần nghiêng đầu né tránh, nghe soẹt một tiếng, tay áo bà ta đã bị xé rách một nửa. Đao Bạch Phượng quay đầu lại giận dữ nói:

- Ông muốn động võ chăng?

Đoàn Chính Thuần hạ giọng:

- Phượng Hoàng nhi, nàng...

Đao Bạch Phượng hai chân nhún một cái, nhảy lên mái nhà đối diện, nhô lên hụp xuống vài cái đã cách xa mươi trượng rồi. Xa xa có tiếng Chử Vạn Lý quát lên:

- Ai đó?

Đao Bạch Phượng đáp:

- Ta đây!

Chử Vạn Lý nói:

- Ồ, thì ra Vương Phi...

Sau đó không nghe gì thêm chắc bà ta đi đã xa rồi.

Đoàn Chính Thuần đứng lặng đi hồi lâu, thở dài một tiếng quay lại noãn các, thấy mặt Mộc Uyển Thanh trắng bệch, nhưng chưa bỏ đi. Đoàn Chính Thuần đi đến gần cô ta hai tay cầm lấy cánh tay phải, nghe cắc một tiếng đã tiếp lại khớp xương. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Ta bắn tên độc vào vợ ông ta, không biết sẽ hành hạ mình cách nào?”.

Chỉ thấy ông ta ngồi trở lại ghế, chậm rãi rót một chén rượu, ực một cái uống cạn, nhìn ra cửa sổ nơi vợ vừa bỏ đi, ngẩn ngơ một hồi, rồi lại rót một chén rượu khác, lại ực một cái uống cạn. Cứ tự rót tự uống như thế liên tiếp mười hai mười ba chén, hết hồ này lại lấy hồ khác, rót thì thật chậm nhưng uống thì thật nhanh.

Mộc Uyển Thanh sau cùng không còn chịu nổi, kêu lên:

- Ông muốn nghĩ cách nào thảm khốc quái đản để trị tội tôi thì mau mau hạ thủ.

Đoàn Chính Thuần ngửng đầu lên, chăm chăm nhìn vào nàng một hồi lâu, chầm chậm lắc đầu, thở dài:

- Giống quá! Giống quá! Thế mà ta không nhìn ra, hình dáng đó, tính tình đó...

Mộc Uyển Thanh nghe xong chẳng hiểu gì, hỏi lại:

- Ông bảo cái gì? Chỉ nói quấy nói quá.

Đoàn Chính Thuần không trả lời, đứng lên đột nhiên tả chưởng chém xéo về đằng sau, nghe bụp một tiếng nhỏ, một ngọn nến đã bị chưởng phong đánh tắt, tiếp theo lại chém tay phải một cái, thêm một ngọn nến khác bị tắt ngúm. Ông liên tiếp vung tay năm lần, đánh tắt năm cây nến đỏ, mắt vẫn nhìn về trước, ra tay chẳng khác gì nước chảy mây bay, tiêu sái lạ thường.

Mộc Uyển Thanh kinh ngạc lắp bắp:

- Cái này... cái này có phải là Ngũ La Khinh Yên Chưởng, làm sao ông biết?

Đoàn Chính Thuần cười buồn:

- Sư phụ cô có dạy cho cô chưa?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi bảo là môn chưởng pháp đó quyết không truyền cho ai, ngày sau mang theo xuống quan tài.

Đoàn Chính Thuần hỏi lại:

- Ồ, nàng bảo không truyền cho ai, mai này mang xuống tuyền đài ư?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đúng vậy! Thế nhưng sư phụ chỉ khi nào không có tôi ở đó chỉ luyện một mình thôi, tôi coi lén thấy được.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Nàng một mình vẫn thường luyện pho chưởng pháp này?

Mộc Uyển Thanh gật đầu:

- Phải rồi. Mỗi khi sư phụ luyện chưởng pháp này hay nổi giận mắng chửi tôi. Ông... ông làm sao biết được? Xem ra ông sử dụng còn giỏi hơn sư phụ tôi nữa.

Đoàn Chính Thuần thở dài một tiếng nói:

- Pho Ngũ La Khinh Yên Chưởng này chính ta dạy cho sư phụ cô đó.

Mộc Uyển Thanh hốt hoảng nhưng không thể không tin, nàng thấy khi sư phụ chém những ngọn nến, thường thường một lần không tắt, phải đến hai ba lần mới được, không phải như Đoàn Chính Thuần làm đâu được đó, tiêu sái nhẹ nhàng, lắp bắp hỏi lại:

- Thế ra ông là sư phụ của sư phụ tôi, là thái sư phụ của tôi sao?

Đoàn Chính Thuần lắc đầu:

- Không phải vậy.

Ông chống tay lên cằm, lẩm bẩm nói một mình:

- Nàng mỗi khi luyện pho chưởng pháp này, thường nổi cơn tam bành lục tặc, lại quyết không truyền cho ai, nguyện mang theo xuống chốn cửu tuyền...

Mộc Uyển Thanh gặng thêm:

- Thế thì ông là...

Đoàn Chính Thuần xua tay bảo nàng đừng nhiều lời, một hồi sau, đột nhiên hỏi lại:

- Cô năm nay mười tám tuổi, sinh vào khoảng tháng chín, có phải không nào?

Mộc Uyển Thanh nhảy phắt lên, lạ lùng hỏi:

- Sao việc gì ông cũng biết, ông đích thực là gì của sư phụ tôi?

Đoàn Chính Thuần vẻ mặt đầy thống khổ, thanh âm nghẹn ngào:

- Ta... ta thật không phải với sư phụ con. Uyển nhi, con...

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Vì sao vậy? Tôi xem ông là người thật ôn hòa, thật tốt bụng mà?

Đoàn Chính Thuần hỏi thêm:

- Thế tên thực của sư phụ con, nàng không nói cho con nghe sao?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi bảo rằng tên bà ta là U Cốc Khách, còn đích thực tên gì, họ gì, tôi quả không biết.

Đoàn Chính Thuần lẩm bẩm:

- U Cốc Khách! U Cốc Khách...

Ông chợt nhớ đến bài thơ “Giai Nhân” của Đỗ Phủ, từng chữ từng chữ như đâm vào tim...

Năm xưa có một giai nhân,

Hang cùng hiu quạnh trơ thân náu mình.

Cũng dòng thế phiệt trâm anh,

Lênh đênh lưu lạc phận đành cỏ cây...

Tuyệt đại hữu giai nhân,

U cư tại thâm cốc.

Tự vân lương gia tử,

Linh lạc y thảo mộc...

Chồng em bạc bẽo vô tình,

Chỉ còn biết đến người mình vừa quen...

Phu tế khinh bạc nhi,

Tân nhân mỹ như ngọc...

Vui vầy người mới nói cười,

Biết đâu người cũ ngậm ngùi xót xa.

Đãn kiến tân nhân tiếu,

Na văn cựu nhân khốc...

Một hồi sau, ông lại hỏi:

- Thế trong bao nhiêu năm nay, sư phụ con sinh sống bằng cách nào? Hai người ở nơi đâu?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi và sư phụ ở tại một sơn cốc, đằng sau một ngọn núi cao, thành thử sư phụ mới tự gọi mình là U Cốc Khách, tới lần này hai thầy trò mới ra khỏi nơi đây.

Đoàn Chính Thuần hỏi thêm:

- Thế cha mẹ con là ai? Sư phụ con có bao giờ nhắc tới không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi nói rằng tôi là một đứa con hoang bị cha mẹ bỏ rơi. Sư phụ tôi nhặt được tôi ở bên đường đem về nuôi cho tới khi khôn lớn.

Đoàn Chính Thuần gặng thêm:

- Thế con có hận cha mẹ con không?

Mộc Uyển Thanh nghiêng đầu, cắn ngón tay ngẫm nghĩ. Đoàn Chính Thuần trông thấy tình cảnh đó, trong lòng dâng lên một nỗi chua xót nghẹn ngào. Mộc Uyển Thanh thấy hai hàng lệ ròng ròng chảy trên má ông, thật là lạ lùng hỏi lại:

- Sao ông lại khóc?

Đoàn Chính Thuần quay mặt đi, lau khô nước mắt, gượng cười:

- Ta nào có khóc đâu? Chắc tại uống quá chén, hơi rượu bốc lên đấy mà.

Mộc Uyển Thanh không tin, nói:

- Rõ ràng tôi thấy ông khóc mà. Đàn bà con gái mới khóc, đàn ông con trai cũng khóc nữa hay sao? Từ xưa tới nay tôi chưa thấy đàn ông khóc bao giờ, trừ trẻ con thôi.

Đoàn Chính Thuần thấy nàng chẳng biết gì chuyện đời, lại càng đau lòng nói:

- Uyển nhi, từ giờ trở đi ta sẽ đối với con thật tử tế để bù lại những gì ta thiếu sót bấy nay. Con có tâm nguyện gì, nói cho ta nghe, ta sẽ hết lòng làm cho con.

Mộc Uyển Thanh từ khi bắn tên độc vào Đoàn phu nhân, trong lòng hết sức lo sợ, nghe ông ta nói thế, vui mừng nói:

- Tôi bắn tên vào phu nhân của ông, ông không oán trách gì sao?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Sư ân thâm trọng, sư mệnh nan vi. Chuyện của đời trước, nào có liên can gì đến con đâu. Ta không oán trách gì con cả. Có điều từ nay trở đi con không được vô lễ với phu nhân của ta nữa.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế sau này sư phụ hỏi ra thì biết nói thế nào?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Con đưa ta đến gặp sư phụ, ta sẽ nói cho bà ta nghe.

Mộc Uyển Thanh vỗ tay reo lên:

- Thế thì hay lắm.

Đột nhiên nàng nhíu mày nói:

- Sư phụ thường nói rằng đàn ông trên đời này đều là kẻ vô tình bạc nghĩa, trước nay không muốn gặp ai.

Trên mặt Đoàn Chính Thuần lộ vẻ kinh ngạc, hỏi lại:

- Trước nay sư phụ con không gặp đàn ông ư?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đúng thế! Mỗi khi cần mua gạo mua muối, sư phụ đều sai Lương a bà đi. Có một lần Lương a bà bị bệnh, sai con bà ấy đem đến, sư phụ giận lắm, bắt y bỏ ở xa xa ngoài cửa, không cho y vào trong nhà.

Đoàn Chính Thuần thở dài:

- Hồng Miên, Hồng Miên, sao nàng tự mình làm khổ mình đến thế.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông lại nói đến Hồng Miên, vậy thì Hồng Miên là ai vậy?

Đoàn Chính Thuần hơi ngần ngừ nói:

- Chuyện này cũng không có thể nào dấu con mãi được, tên thật của sư phụ con là Tần Hồng Miên, có cái ngoại hiệu là Tu La Đao.

Mộc Uyển Thanh gật đầu:

- Ồ, hèn gì phu nhân vừa thấy thủ pháp bắn tên độc của tôi đã hầm hầm hỏi ngay Tu La Đao Tần Hồng Miên là người liên quan thế nào. Lúc đó quả thực tôi không biết, chứ không phải là cố ý nói dối. Thế ra tên sư phụ tôi là Tần Hồng Miên, cái tên đẹp quá nhỉ? Chẳng hiểu sao bà ta không nói cho tôi biết.

Đoàn Chính Thuần hỏi thăm:

- Hồi nãy ta làm sái cánh tay con, bây giờ còn đau không?

Mộc Uyển Thanh thấy ông thần sắc ôn hòa trìu mến, mỉm cười nói:

- Đỡ nhiều lắm rồi. Thôi mình đi xem... xem con trai ông đã khỏe chưa? Tôi sợ chất độc trên mũi tên chưa hết hẳn.

Đoàn Chính Thuần đứng lên nói:

- Hay lắm.

Ông tiếp:

- Con có tâm nguyện gì nói cho ta nghe.

Mộc Uyển Thanh đột nhiên mặt đỏ lên, thần sắc hơi e thẹn, cúi đầu nói nhỏ:

- Chỉ sợ... chỉ sợ con bắn phu nhân rồi, bà ấy... bà ấy giận con thôi.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Thể để từ từ rồi mình sẽ năn nỉ, chắc tương lai cũng sẽ không giận nữa đâu.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Con xưa nay chưa từng van xin ai điều gì nhưng vì Đoàn lang mà phải năn nỉ bà ấy thì cũng được.

Đột nhiên nàng thu hết dũng khí nói:

- Trấn Nam Vương, con nói tâm nguyện của con ra, ông... ông thực sự giúp con hoàn thành chứ?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Chỉ nếu ta có thể làm được, ta sẽ làm cho con ngay.

Mộc Uyển Thanh hỏi thêm:

- Ông nói ra rồi sau không nuốt lời đấy chứ?

Đoàn Chính Thuần nở một nụ cười, đi đến bên cạnh Mộc Uyển Thanh, giơ tay vuốt ve tóc nàng, ánh mắt đầy vẻ thương yêu, nói:

- Ta dĩ nhiên không nuốt lời đâu.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hôn nhân của con và anh ấy, ông đứng lo liệu cho đừng để anh ta phụ bạc con.

Nàng nói mấy câu đó rồi, khuôn mặt bừng lên một vẻ rạng rỡ. Đoàn Chính Thuần mặt biến sắc, từ từ lùi lại, ngồi phịch xuống ghế, một hồi thật lâu, không nói lời nào. Mộc Uyển Thanh cảm thấy không ổn, run run hỏi:

- Ông... ông không bằng lòng ư?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Con không thể nào lấy Đoàn Dự được.

Giọng ông ậm ừ nhưng chắc nịch. Mộc Uyển Thanh như bị dội nước đá lên người, ai oán hỏi:

- Sao lại thế? Ông... chính miệng nói bằng lòng giúp con mà.

Đoàn Chính Thuần chỉ chép miệng:

- Oan nghiệt! Oan nghiệt!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu anh ấy không bằng lòng lấy con, con... con sẽ giết anh ấy, rồi tự sát, con... con đã lập trọng thệ trước mặt sư phụ rồi.

Đoàn Chính Thuần chầm chậm lắc đầu, nói:

- Không được đâu.

Mộc Uyển Thanh hấp tấp nói:

- Để con đi hỏi anh ta xem, vì cớ gì mà không được?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Dự nhi... chính nó... cũng không biết.

Ông thấy Mộc Uyển Thanh thần sắc thê lương, chẳng khác gì Tần Hồng Miên mười tám năm trước nghe tin chẳng lành, không còn nhẫn nại thêm được nữa chặn lại:

- Con không thể thành hôn với Dự nhi, mà cũng không giết nó được.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao vậy?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Vì chưng... vì chưng... vì chưng Đoàn Dự chính là anh ruột của con.

Mộc Uyển Thanh há hốc mồm, mắt mở trừng trừng dường như không tin ở tai mình, lắp bắp hỏi lại:

- Cái... cái gì? Ông nói Đoàn lang là anh ruột của tôi ư?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Uyển nhi, con có biết sư phụ con là ai không? Bà ta chính là mẹ ruột con đó. Còn ta... ta chính là cha của con đây.

Mộc Uyển Thanh vừa kinh khủng, vừa phẫn nộ, mặt tái nhợt, dậm chân kêu lên:

- Tôi không tin! Tôi không tin! Tôi... nhất định không tin.

Đột nhiên từ ngoài song cửa vọng vào một tiếng thở dài rồi giọng một người đàn bà cất lên:

- Uyển nhi! Mình về đi thôi.

Mộc Uyển Thanh quay phắt lại kêu lên:

- Sư phụ.

Cửa sổ đột nhiên mở tung, đứng đó là một người đàn bà trung niên, khuôn mặt trái xoan, lông mày hơi dài, tướng mạo cực kỳ xinh đẹp, có điều ánh mắt chứa đựng ba phần dữ tợn, ba phần ngang bướng.

Đoàn Chính Thuần thấy người tình năm xưa Tần Hồng Miên bất ngờ hiện thân, vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng, kêu lên thảng thốt:

- Hồng Miên! Hồng Miên, bao nhiêu năm nay, ta... ta nhớ em biết chừng nào.

Tần Hồng Miên gọi:

- Uyển nhi ra đây! Nhà của con người phụ phàng bạc bẽo kia đừng ở lại thêm một khắc nào.

Mộc Uyển Thanh nhìn thấy thần tình sư phụ và Đoàn Chính Thuần, trong lòng băng giá, nói:

- Sư phụ, ông ta... ông ta lừa con, nói sư phụ là mẹ con, còn ông ta là... là cha con.

Tần Hồng Miên đáp:

- Mẹ con chết rồi, cha con cũng chết rồi.

Đoàn Chính Thuần tiến đến bên cửa sổ, dịu dàng nói:

- Hồng Miên, nàng vào đây, để ta được nhìn nàng lâu thêm một chút. Từ nay nàng đừng bỏ đi nữa, đôi ta vĩnh viễn chung sống bên nhau.

Ánh mắt Tần Hồng Miên đột nhiên rạng rỡ, vui mừng hỏi:

- Chàng bảo từ nay mình vĩnh viễn bên nhau, có thật thế không?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Thật chứ! Hồng Miên, chẳng ngày nào ta không nhớ đến em.

Tần Hồng Miên hỏi thêm:

- Chàng bỏ được Đao Bạch Phượng chứ?

Đoàn Chính Thuần chần chừ không trả lời, trên mặt lộ vẻ khó nghĩ. Tần Hồng Miên nói:

- Nếu chàng thương đến đứa con gái mình thì ông đi theo thiếp, vĩnh viễn không còn ngó ngàng gì tới Đao Bạch Phượng, vĩnh viễn không quay về nhà.

Mộc Uyển Thanh nghe hai người đối đáp, trong lòng mỗi lúc một thêm thất vọng, nước mắt doanh tròng, chỉ thấy hình bóng của sư phụ và Đoàn Chính Thuần đều nhòe đi. Nàng biết hai người trước mặt quả đích thực là cha mình mẹ mình, dẫu không muốn tin cũng không được. Thời gian qua nàng tình yêu sâu nặng, ngày đêm mơ tưởng đến Đoàn lang, ngờ đâu chàng lại là anh em cùng cha khác mẹ với mình, chuyện hai người như chim liền cánh, chung sống với nhau đến lúc bạc đầu chỉ chớp mắt tan ra mây khói.

Chỉ nghe Đoàn Chính Thuần dịu dàng nói:

- Có điều ta là Trấn Nam Vương của Đại Lý, nắm hết mọi việc cơ yếu văn võ trong tay, bỏ đi ngay không tiện...

Tần Hồng Miên hậm hực nói:

- Mười tám năm trước chàng đã nói thế rồi, nay mười tám năm sau cũng lại một câu đó. Đoàn Chính Thuần ơi là Đoàn Chính Thuần, chàng là người phụ tâm bạc hãnh, em... em hận chàng không biết đâu mà kể...

Đột nhiên trên mái nhà phía đông bốp bốp bốp ba tiếng vỗ tay, nóc nhà phía tây lập tức có tiếng đáp lại. Tiếp theo là tiếng của Cao Thăng Thái và Chử Vạn Lý cùng cất lên:

- Có thích khách. Các anh em ở đâu yên đó, không được vọng động.

Tần Hồng Miên quát lên:

- Uyển nhi, con còn chưa chịu ra hay sao?

Mộc Uyển Thanh vội đáp:

- Vâng.

Nàng phi thân vọt qua cửa sổ, sà vào lòng người mẹ hiền mà cũng lại là ân sư. Đoàn Chính Thuần nói:

- Hồng Miên, nàng bỏ ta mà đi thực hay sao?

Giọng nói của ông thê lương đau đớn biết chừng nào. Giọng Tần Hồng Miên đột nhiên trở lại dịu dàng:

- Thuần ca, chàng đã làm vương gia mấy chục năm rồi, chưa đủ hay sao? Chàng theo em đi, từ nay về sau, em đối với chàng thiên y bách thuận, không dám nói nặng chàng nửa câu, không dám đánh chàng nửa cái. Đứa con gái dễ thương thế này, chẳng lẽ chàng không thương nó hay sao?

Đoàn Chính Thuần trong lòng rộn ràng, nhảy vọt ra nói:

- Được, ta theo nàng đi.

Tần Hồng Miên mừng rỡ vô cùng, đưa bàn tay cho ông ta nắm. Đột nhiên phía sau lưng có tiếng đàn bà lạnh lùng nói:

- Sư tỉ, chị... chị lại vào tròng của y rồi. Y chỉ ôm ấp chị vài ngày, rồi lại trở về với chức vương gia đấy thôi.

Đoàn Chính Thuần bàng hoàng, kêu lên:

- Bảo Bảo, chính nàng rồi. Nàng cũng đến ư?

Mộc Uyển Thanh ngoảnh ra thấy người đàn bà vừa nói mặc áo dài màu toàn xanh, chính là Chung phu nhân của Vạn Kiếp Cốc, sư thúc của mình Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo. Đằng sau bà ta có bốn người, một người là Diệp Nhị Nương, một người là Vân Trung Hạc, người thứ ba đã đi rồi giờ quay lại Nam Hải Ngạc Thần, nhưng người thứ tư mới khiến nàng hoảng hốt, chính là Đoàn Dự, bàn tay Nam Hải Ngạc Thần cầm ngay cổ chàng, tưởng như lúc nào cũng có thể lách cách một tiếng bẻ gẫy ngay lập tức. Mộc Uyển Thanh kêu lên:

- Đoàn lang, chàng có sao không?

Đoàn Dự đang nằm trên giường dưỡng thương, đang mơ mơ hồ hồ thì bị Nam Hải Ngạc Thần nhảy vào bồng ra ngoài. Chàng vốn không bị trúng độc, mũi tên của Mộc Uyển Thanh có độc là ở thuốc tẩm chứ tiễn đầu nhỏ như thế chỉ làm thành một vết thương nhẹ, có đáng gì đâu. Chàng

kinh hãi liền tỉnh dậy, đứng bên ngoài noãn các nghe hết tất cả những gì cha mình nói với Mộc Uyển Thanh và Tần Hồng Miên, tuy không nghe hết từ đầu chí cuối nhưng mười phần cũng hiểu tám chín. Chàng nghe Mộc Uyển Thanh vẫn gọi mình là "Đoàn lang", trong lòng chua xót, nói:

- Muội tử, từ nay trở đi mình tương thân tương ái,… là anh em với nhau.

Mộc Uyển Thanh bực tức đáp:

- Không, không phải như thế. Chàng là người đàn ông đầu tiên nhìn thấy mặt em.

Nàng bỗng nghĩ tới mình và Đoàn Dự cũng đều là con của Đoàn Chính Thuần, anh trai em gái làm sao lấy nhau được? Nếu trên đời này có ai ngăn trở hôn nhân của hai người, nàng chỉ một mũi tên giết là xong ngay, còn bây giờ cái trở ngại chắn ngang lại là ý trời thăm thẳm, dù nàng võ công cao đến đâu, dù cho quyền thế đến đâu cũng không làm sao thay đổi được. Trong chớp mắt nàng thấy bao nhiêu ước mơ đều tan biến, hai chân dậm một cái nhảy vọt ra ngoài. Tần Hồng Miên vội kêu:

- Uyển nhi, con đi đâu thế?

Mộc Uyển Thanh đến sư phụ nàng cũng không thèm ngó đến, nói:

- Bà hại đời tôi, tôi không biết tới bà nữa.

Nàng lại càng chạy nhanh hơn. Một tên vệ sĩ trong vương phũ giang hai tay chặn lại, quát hỏi:

- Ai đó?

Mộc Uyển Thanh bắn tên độc ra, trúng ngay yết hầu tên lính. Chân nàng không chậm lại chút nào, trong khoảnh khắc đã tan biến vào trong bóng đêm.

o O o

Đoàn Chính Thuần thấy con trai mình bị Nam Hải Ngạc Thần bắt được, không kể đứa con gái chạy đi đâu, giơ ngón tay về phía Nam Hải Ngạc Thần điểm tới. Diệp Nhị Nương múa chưởng đánh ra, chém vào cổ tay ông ta. Đoàn Chính Thuần vòng tay lại chộp, Diệp Nhị Nương cười khanh khách, ngón tay giữa búng ngay vào lưng bàn tay đối phương. Chỉ nháy mắt hai người đã trao đổi ba chiêu, Đoàn Chính Thuần trong bụng kinh hãi ngầm: "Con mụ này quả là ghê gớm".

Tần Hồng Miên giơ tay để lên đỉnh đầu Đoàn Dự, kêu lên:

- Thế chàng muốn con chàng sống hay chết?

Đoàn Chính Thuần kinh hãi ngừng tay, biết bà ta tính tính cực kỳ bạo tợn, hận vợ cả của mình là Đao Bạch Phượng thấu xương, chỉ cần nhả nội lực ra là giết chết Đoàn Dự ngay nên vội vàng nói:

- Hồng Miên, con ta trúng phải độc tiễn của con nàng, bị thương không phải nhẹ.

Tần Hồng Miên đáp:

- Y đã uống giải dược rồi, không chết được đâu, thiếp tạm thời mang y đi. Để xem chàng muốn

làm vương gia hay muốn toàn mạng cho con.

Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả, nói:

- Tên tiểu tử này rồi ra thể nào cũng phải bái ta làm thầy.

Đoàn Chính Thuần hấp tấp nói:

- Hồng Miên, việc gì ta cũng chịu hết, nàng... nàng thả con ta ra.

Mối tình của Tần Hồng Miên đối với Đoàn Chính Thuần, tuy xa nhau đã mười tám năm nhưng không hề phai nhạt, nghe ông ta nói thiết tha như thế, thấy mềm lòng hỏi:

- Có thật là chàng... chàng bằng lòng sao?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Thật, thật chứ.

Chung phu nhân vội xen vào:

- Sư tỉ, lời gã bạc tình này, chị còn tin được nữa hay sao? Nhạc nhi tiên sinh, thôi mình đi.

Nam Hải Ngạc Thần tung mình nhảy lên, ôm Đoàn Dự trên không trung quay người một cái đã rơi xuống ngay mái nhà bên kia. Kế đó nghe bình bình hai tiếng, Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đã đánh hai tên vệ sĩ trong vương phũ ngã lăn xuống đất.

Chung phu nhân kêu lên:

- Đoàn Chính Thuần, đêm nay ngươi có muốn đánh nhau một trận hay chăng?

Đoàn Chính Thuần tuy biết rằng tập trung tất cả nhân lực trong vương phủ, chưa chắc đã không thể không ngăn giữ được bọn người này nhưng vì con mình đang ở trong tay đối phương, ném chuột sợ vỡ đồ, không phải chỉ lấy võ công mà hơn thua được, huống chi hai sư tỉ sư muội này trước đây đã từng có quan hệ mật thiết với mình, bèn dịu dàng nói:

- Bảo Bảo, nàng... nàng cũng tới đây gây sự với ta sao?

Chung phu nhân đáp:

- Ta nay là vợ của Chung Vạn Cừu, ngươi còn mồm năm miệng mười gọi tên ta là sao?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Bảo Bảo, trong những ngày tháng ta, ta vẫn thường nhớ tới nàng.

Chung phu nhân rưng rưng nước mắt dịu giọng đáp:

- Từ khi biết được Đoàn công tử là con của ông rồi, trong lòng tôi... lòng tôi xiết bao trăn trở...

Tần Hồng Miên vội lêu lên:

- Sư muội lại vào tròng của y sao?

Chung phu nhân nắm tay Tần Hồng Miên, kêu lên:

- Thôi, chúng ta đi.

Bà ta quay lại nói:

- Ông đem thủ cấp con tiện nhân Đao Bạch Phượng, nhất bộ nhất bái đến Vạn Kiếp Cốc thì bọn ta sẽ giao trả con lại cho ông.

Đoàn Chính Thuần lẩm bẩm:

- Vạn Kiếp Cốc.

Lúc ấy Nam Hải Ngạc Thần đã ôm Đoàn Dự chạy càng lúc càng xa. Cao Thăng Thái và bọn Chử Vạn Lý thì chia nhau bốn phía vây lại, Đoàn Chính Thuần thở dài một tiếng nói:

- Cao hiền đệ, cứ thả cho họ đi.

Cao Thăng Thái kêu lên:

- Tiểu vương gia...

Đoàn Chính Thuần nói:

- Để từ từ rồi tính sau.

Ông vừa nói vừa phi thân nhảy tới trước mặt Cao Thăng Thái, ra lệnh:

- Thích khách đi rồi, tất cả về chỗ cũ.

Thân hình lắc một cái, lạng tới ngay bên cạnh Chung phu nhân, đầm ấm nói:

- Bảo Bảo, lâu nay nàng có được khỏe không?

Chung phu nhân đáp:

- Có gì mà không khỏe?

Đoàn Chính Thuần lật tay một cái không nghe một tiếng động đã điểm trúng ngay huyệt Chương Môn ở bên hông bà ta. Chung phu nhân không kịp đề phòng, người mềm nhũn ngã lăn ra. Đoàn Chính Thuần giơ tay nắm lấy bà ta, giả vời kinh hoàng kêu lên:

- Chao ôi! Bảo Bảo, nàng... nàng sao thế này?

Tần Hồng Miên có biết đâu là mưu kế, vội vàng chạy tới, hỏi dồn:

- Sư muội, chuyện gì thế?

Nhất Dương Chỉ của Đoàn Chính Thuần lại tung ra, trúng ngay huyệt Chương Môn. Tần Hồng Miên và Chung phu nhân bị điểm huyệt rồi bị Đoàn Chính Thuần hai tay nắm hai người, hậm hực nhìn ông ta, cùng nghĩ: “Lại bị y đánh lừa, sao mình lại hồ đồ đến thế? Trong đời bị y lừa bao nhiêu lần rồi, hôm nay việc đến nước này cũng không biết đề phòng”.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Cao hiền đệ nội thương chưa khỏi, mau về phòng nghỉ ngơi. Vạn Lý, ngươi tất lãnh binh lính canh gác các nơi.

Cao Thăng Thái và Chử Vạn Lý cùng khom lưng đáp lời. Đoàn Chính Thuần cắp hai người đàn bà quay trở vào noãn các, gọi đầu bếp thị tì bày tiệc rượu, sắp dọn chén bát. Sau khi đầy tớ đã lui ra, Đoàn Chính Thuần liền điểm những huyệt Hoàn Khiêu, Khúc Tuyền trên đùi nhị nữ để họ không thể nào chạy trốn được, sau đó mới hề hề vỗ lưng giải huyệt Chương Môn. Tần Hồng Miên kêu lên:

- Đoàn Chính Thuần, ngươi... ngươi còn định hiếp đáp ta...

Đoàn Chính Thuần quay lại, chắp tay vái hai người một cái thật sâu nói:

- Quả là đắc tội, ta xin bồi lễ trước.

Tần Hồng Miên giận dữ đáp:

- Ai cần ngươi xin lỗi? Mau thả bọn ta ra.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Ba người chúng ta hơn một chục năm qua không gặp nhau, hôm nay trùng phùng, có biết bao nhiêu điều muốn chia xẻ. Hồng Miên, sao tính nàng vẫn còn nóng nảy thế? Bảo Bảo, nàng càng ngày càng xinh đẹp, so với hồi đó xem ra còn trẻ hơn.

Chung phu nhân chưa kịp trả lời, Tần Hồng Miên đã nổi cáu:

- Ngươi thả ta ra đi. Sư muội ta thì ngày càng trẻ ra, còn ta thì càng ngày càng xấu, thế ngươi còn muốn gặp mụ già xấu xí này làm gì?

Đoàn Chính Thuần thở dài:

- Hồng Miên, nàng thử soi gương mà xem, nếu như nàng là một mụ già xấu xí thì khi viết văn tả một tuyệt sắc giai nhân sẽ viết là:

Bà già xấu xí làm sao,

Chim sa cá lặn dễ đâu sánh bằng.

Tần Hồng Miên nhịn không nổi cười khúc khích, đang định dậm chân, nhưng thấy đùi tê dại, không thể nào cử động được, hờn dỗi nói:

- Ai thèm đùa cợt với ông? Cười nói cợt nhả còn gì là thể thống vương gia nữa?

Dưới ánh đèn lung linh, Đoàn Chính Thuần thấy bà ta phụng phịu, nhớ đến năm xưa đêm nào hai người gần gũi, trong lòng không khỏi xốn xang, tiến đến ghé môi hôn lên má người tình cũ một cái. Tần Hồng Miên nửa thân trên cử động được, tay trái liền quạt một cái tặng ngay cho ông ta một cái bạt tai thật kêu. Đoàn Chính Thuần nếu như muốn né tránh thật chẳng có gì khó khăn, nhưng cố ý để cho nàng đánh một chưởng, ghé bên tai nói nhỏ:

Để anh chết dưới chân nàng,

Dẫu cho thành quỉ lại càng phong lưu.

Tần Hồng Miên toàn thân run rẩy, nước mắt đầm đìa, khóc rấm rứt, vừa khóc vừa nói:

- Chàng… chàng lại ghẹo thiếp nữa rồi.

Thì ra năm xưa Tần Hồng Miên một đôi Tu La Đao hoành hành giang hồ, cho nên có cái ngoại hiệu là Tu La Đao, đêm đó thất thân với Đoàn Chính Thuần xong, ông ta bèn hôn lên má, nàng giơ tay tát yêu chàng một cái, Đoàn Chính Thuần cũng đọc hai câu này. Mười tám năm qua, hai câu "Tu La Đao hạ tử, Cố quỉ dã phong lưu" văng vẳng trong đầu nàng không biết bao nhiêu nghìn vạn lần, bây giờ lại nghe chính người tình thốt ra, trong lòng Tần Hồng Miên vừa vui sướng, vừa phẫn nộ, vừa ngọt ngào, vừa đắng cay, ngổn ngang trăm mối.

Chung phu nhân hạ giọng nói nhỏ:

- Sư tỉ, gã này chỉ giỏi mật ngọt chết ruồi, khéo làm người khác vui lòng, chị đừng tin y nữa.

Đoàn Chính Thuần đi đến bên cạnh Chung phu nhân, cười nói:

- Bảo Bảo, để ta "mi" nàng một cái, có chịu không nào?

Chung phu nhân nghiêm giọng đáp:

- Ta là gái có chồng, quyết không làm hủy hoại thanh danh của chồng ta. Ngươi chỉ động đến người ta, ta lập tức cắn lưỡi, chết ngay trước mặt ngươi.

Đoàn Chính Thuần thấy bà ta thần sắc cương quyết, nói như chém đinh chặt sắt, không dám sàm sỡ, hỏi lại:

- Bảo Bảo, nàng lấy người đó là hạng người như thế nào?

Chung phu nhân đáp:

- Chồng ta hình dạng xấu xí, tính nết lạ lùng, võ công cũng không bằng ngươi, tài hoa cũng kém, không được vinh hoa phú quí như ngươi. Thế nhưng y một lòng một dạ đối với ta, ta cũng một lòng một dạ với y. Nếu như ta có nửa phần không phải, thì xin trời tru đất diệt Cam Bảo Bảo này, vạn kiếp chẳng được siêu sinh. Để ta nói cho ngươi biết, ta cùng chồng ta ở một nơi gọi là Vạn Kiếp Cốc, cái tên đó cũng là vì lời thề độc đó mà ra.

Đoàn Chính Thuần dâng lên một nỗi kính trọng, không dám nhắc đến tình cũ nghĩa xưa, miệng tuy không nói ra nhưng thấy Cam Bảo Bảo khuôn mặt trắng hồng xinh đẹp như ngày nào, đôi môi đỏ thắm cong cong, trong lòng làm sao quên được chuyện ngày trước? Ông nghe nàng tiết liệt đối với chồng, lòng không khỏi xót xa, thở dài một tiếng nói:

- Bảo Bảo, ta thật không may, không được nàng một lòng một dạ với ta như thế. Vẫn hay… vẫn hay ta là người đến trước, nhưng, than ôi, cũng bởi ta không phải mà ra.

Chung phu nhân nghe ông ta nói thật thê lương, tình ý thật đậm đà, quyết không thể là lời ngon ngọt để lừa dối người, không khỏi rưng rưng cảm thán. Ba người nhìn nhau, ai cũng nghĩ đến chuyện xưa, đầu mày khóe mắt, lúc thì vui lúc thì buồn.

Một hồi sau, Đoàn Chính Thuần dịu dàng nói:

- Các người bắt con ta đi là để làm gì thế? Bảo Bảo, Vạn Kiếp Cốc của nàng ở nơi nào?

Ngoài cửa sổ bỗng có tiếng người ồm ồm nói:

- Đừng nói cho hắn nghe.

Đoàn Chính Thuần kinh hãi, nghĩ thầm: "Bên ngoài có bọn Chử Vạn Lý canh gác, sao lại có người lẻn vào đây được?" Chung phu nhân mặt sầm xuống nói:

- Thương thế của ông chưa lành, đến đây làm chi?

Tiếp theo là tiếng đàn bà nói:

- Chung tiên sinh, thôi vào đi.

Đoàn Chính Thuần lại càng hoảng hốt, tự nhiên mặt đỏ bừng. Chiếc màn cửa của noãn các vén lên, Đao Bạch Phượng từ ngoài bước vào, mặt hầm hầm, đằng sau là một người đàn ông thật xấu xí, mặt dài như mặt ngựa.

Thì ra Tần Hồng Miên đi đến Cô Tô hành thích không xong, hai mẹ con lại lạc nhau nên theo đúng ước định xuôi nam về Đại Lý, đến gặp nhau ở nhà sư muội. Nhà họ Vương ở Cô Tô sai bọn Thụy bà bà, Bình bà bà toàn lực đuổi theo Mộc Uyển Thanh khiến cho Tần Hồng Miên đi sau đến tám chín ngày nhưng trên đường bình an vô sự. Bà ta đến Vạn Kiếp Cốc rồi, hỏi rõ sự tình lập tức cùng Chung phu nhân đi dò thám, trên đường gặp bọn Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc tam ác. Bọn tam ác này chính là do Chung Vạn Cừu mời đến tiếp tay đối phó với Đoàn Chính Thuần nên cho Chung phu nhân hay mọi việc xảy ra. Chuyện đáng xấu hổ của Nam Hải Ngạc Thần phải làm môn hạ Đoàn Dự, lẽ dĩ nhiên y không kể. Tần Hồng Miên nghe nói Mộc Uyển Thanh bị rơi vào tay Trấn Nam Vương phủ, vội vàng chạy tới trước.

Chung Vạn Cừu yêu vợ hơn cả yêu thân, lại cả ghen nên khi Cam Bảo Bảo đi rồi y đứng ngồi không yên, trong bụng nóng như lửa đốt nên chẳng kể đến vết thương chưa khỏi, ban đêm ban hôm cũng chạy đến nơi. Y ở bên ngoài phủ Trấn Nam Vương trông thấy Đao Bạch Phượng hầm hầm chạy ra, oán khí không biết đổ vào ai nên gặp nhau chẳng nói chẳng rằng liền động thủ ngay. Hai bên đấu đến lúc gay go, Đao Bạch Phượng xem chừng không chống nổi, đột nhiên có một bóng đàn bà áo đen chạy vụt qua, tay ôm mặt khóc nức nở, chính là Mộc Uyển Thanh. Hai người cùng lên tiếng gọi, Mộc Uyển Thanh không thèm để ý cứ lầm lũi chạy đi.

Chung Vạn Cừu kêu lên:

- Ta còn phải đi kiếm vợ ta, không hơi đâu mà đấu lằng nhằng với ngươi.

Đao Bạch Phượng nói:

- Ngươi đi đâu để tìm vợ?

Chung Vạn Cừu đáp:

- Thì đến nhà tên cẩu tặc Đoàn Chính Thuần chứ đâu. Vợ ta mà gặp Đoàn Chính Thuần rồi thì hỏng bét.

Đao Bạch Phượng hỏi thêm:

- Sao lại hỏng bét?

Chung Vạn Cừu nói:

- Đoàn Chính Thuần mồm mép lắm, là một thằng nhãi mặt trắng chuyên dụ đàn bà, lão tử thể nào cũng phải giết nó.

Đao Bạch Phượng nghĩ thầm: "Chính Thuần đã ngoài bốn mươi, râu đầy mặt, sao lại còn là một "thằng nhãi mặt trắng" được? Thế nhưng y quen thói gió trăng, lời của gã mặt ngựa này cũng đáng đề phòng lắm". Bà bèn hỏi kỹ tính danh lai lịch vợ Chung Vạn Cừu, ngờ đâu lại chính là Cam Bảo Bảo. Bà vốn biết Tiếu Dược Xoa Cam Bảo Bảo là một trong những nhân tình cũ của chồng nên máu ghen càng bừng bừng liền cùng Chung Vạn Cừu đến vương phủ.

Phủ Trấn Nam Vương bốn bề canh gác nghiêm nhặt nhưng vệ sĩ trông thấy vương phi không dám ngăn trở thành thử hai người đến bên cạnh noãn các mà vẫn chưa một ai lên tiếng báo động. Đoàn Chính Thuần lúc ấy đang cùng hai sư tỉ muội Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo ngỏ lời ong bướm, người thì tát tai người thì cự tuyệt, bên ngoài nghe thấy cả khiến cho Đao Bạch Phượng dường như muốn nổ tung lồng ngực. Còn Chung Vạn Cừu nghe thấy vợ đoan trinh tiết liệt thật mừng không để đâu cho hết.

Chung Vạn Cừu chạy đến bên cạnh Cam Bảo Bảo, vừa cao hứng vừa thương xót cứ ôm vợ mà xoay qua xoay lại, luôn mồm nói:

- Bảo Bảo, cám ơn nàng, nàng đối với ta thật tốt. Nếu như y dám ức hiếp nàng, ta thề sẽ thí mạng cùng y.

Một hồi sau y mới nhớ ra là vợ mình bị điểm huyệt liền quay sang nói với Đoàn Chính Thuần:

- Mau mau giải khai huyệt đạo cho vợ ta.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Con trai ta bị các ngươi bắt đi, ngươi quay về thả nó ra, lúc ấy ta sẽ giải cứu tôn phu nhân.

Chung Vạn Cừu đưa tay vỗ lên bên sườn và eo của vợ, tuy nội công y hùng mạnh thật nhưng Nhất Dương Chỉ nhà họ Đoàn thủ pháp có một không hai trong thiên hạ, người ngoài không ai có thể giải được, thành thử y vỗ đến lúc trán nổi gân xanh, còn Chung phu nhân bị y vỗ vừa đau vừa nhột, huyệt đạo nơi chân vẫn không mở được chút nào. Chung phu nhân giận dữ nói:

- Ngốc ơi, thôi đừng giở xấu ra nữa!

Chung Vạn Cừu vội vàng ngừng tay, bực tức không để đâu cho hết lớn tiếng quát tháo:

- Đoàn Chính Thuần, có giỏi cùng ta đấu con mẹ nó ba trăm hiệp coi nào.

Y xăn tay ra bộ tịch tưởng như muốn xông lên đánh nhau đến nơi. Chung phu nhân lạnh lùng nói:

- Đoàn vương gia, công tử bị bọn Nam Hải Ngạc Thần bắt đi, chuyết phu dẫu có nói thả, bọn ác nhân kia chưa chắc đã nghe. Để tôi và sư tỉ về rồi tùy cơ giải cứu may ra còn có hi vọng, ít ra cũng khiến cho bọn chúng không làm khó cho công tử.

Đoàn Chính Thuần lắc đầu:

- Ta không tin được. Chung tiên sinh, xin ông đi về, đem con tôi tới đây đổi lấy phu nhân.

Chung Vạn Cừu nổi cơn lôi đình, hầm hầm quát:

- Trấn Nam Vương phủ nhà ngươi là chỗ hoang dâm vô sỉ, vợ ta ở đây nguy hiểm vạn phần.

Đoàn Chính Thuần mặt đỏ lên, quát lớn:

- Ngươi còn mở miệng nói năng vô lễ, họ Đoàn này thẳng tay thì đừng trách.

Đao Bạch Phượng từ khi vào phòng tới giờ không nói nửa lời, bỗng dưng xen vào:

- Ông giữ hai người đàn bà lại là có dụng ý gì đây? Vì Dự nhi hay vì chính bản thân ông?

Hồi 7(b) - Vô Kế Hối Đa Tình

Đã mang cái nghiệp đèo bòng,

Bên Tần bên Sở biết trông bên nào.

o O o

Đoàn Chính Thuần thở dài nói:

- Đến bà cũng không còn tin ở tôi nữa hay sao?

Ông vung tay một cái điểm vào ngang hông Tần Hồng Miên, lập tức giải huyệt cho bà ta, xong rồi tiến lên một bước giơ tay toan điểm vào hông Chung phu nhân. Chung Vạn Cừu lạng người chắn trước mặt vợ, xua hai tay lớn tiếng nói:

- Tên kia ngươi thập thò gì, lại toan chấm mút đàn bà con gái nữa chăng? Thân thể vợ ta không để cho ngươi đụng tới được.

Đoàn Chính Thuần cười khẩy nói:

- Công phu điểm huyệt của tại hạ tuy thô thiển thật nhưng người ngoài không giải nổi đâu. Để lâu thêm nữa, e rằng hai chân của tôn phu nhân phải tàn phế mất thôi.

Chung Vạn Cừu hầm hầm nói:

- Vợ ta như hoa tựa ngọc đang khỏe mạnh, nếu như thành người què thì ta sẽ băm thằng chó đẻ con ngươi ra thành muôn nghìn mảnh.

Đoàn Chính Thuần cười:

- Ngươi muốn ta giải huyệt cho tôn phu nhân nhưng lại không cho đụng vào người thì ta biết làm thế nào đây?

Chung Vạn Cừu không sao trả lời được, bỗng dưng nổi cơn thịnh nộ, quát lớn:

- Ai bảo ngươi điểm huyệt vợ ta làm chi? Chết rồi, hỡi ôi, khi ngươi điểm huyệt vợ ta, ngươi đã đụng vào người nàng rồi. Đã thế ta cũng điểm vợ ngươi một cái để bù lại.

Chung phu nhân lườm chồng, giận dỗi nói:

- Lại nói lăng nhăng, không sợ người ta cười cho sao?

Chung Vạn Cừu nói:

- Có gì đáng cười nào? Ta đâu có để y chơi trèo được.

Trong khi hai bên còn đang đôi co, màn cửa bỗng vén lên, một người chậm rãi bước vào. Người đó mặc trường bào bằng gấm vàng, râu ba chòm, mi thanh mục tú, chính là hoàng đế nước Đại Lý Đoàn Chính Minh.

Đoàn Chính Thuần cất tiếng chào:

- Hoàng huynh!

Bảo Định Đế gật đầu, hơi nghiêng mình từ xa vung ngón tay chỉ về ngực và bụng Chung phu nhân. Chung phu nhân thấy đan điền nóng hổi, hai luồng khí ấm truyền vào hai bên đùi, huyết mạch lập tức điều hòa, đứng lên ngay được.

Chung Vạn Cừu thấy ông ta để lộ chút thần kỹ Cách Không Giải Huyệt, kinh ngạc vạn phần, há hốc mồm không nói lên được lời nào, không ngờ trên đời này lại có công phu cao siêu đến thế.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Hoàng huynh, Dự nhi bị người ta bắt cóc rồi.

Bảo Định Đế gật đầu, nói:

- Thiện Xiển Hầu đã cho ta hay. Thuần đệ, con cháu nhà họ Đoàn nếu lạc vào tay người thì cha mẹ chú bác phải đi cứu ra, chúng ta không thể bắt người để đánh đổi được.

Đoàn Chính Thuần mặt đỏ lên, đáp lời:

- Chính thế.

Mấy câu nói đó của Bảo Định Đế thật quang minh lỗi lạc, đầy vẻ biết mình biết người, ý muốn là: "Nếu như mình bắt người làm con tin để đổi lại thì chẳng hóa ra làm mất thanh danh của họ Đoàn Đại Lý hay sao? Chúng ta đường đường con vua cháu chúa sao lại coi như ngang hàng với mấy con đàn bà đầu đường xó chợ?".

Ông ngừng lại một chút, quay sang nói với Chung Vạn Cừu:

- Xin ba vị cứ việc ra đi. Trong vòng ba ngày, họ Đoàn ắt sẽ đến Vạn Kiếp Cốc để đòi người lại.

Chung Vạn Cừu đáp:

- Vạn Kiếp Cốc chúng tôi cực kỳ khó tìm, chưa chắc các người đã kiếm được, có muốn chúng tôi chỉ vẽ đường đi nước bước chăng?

Y chắc rằng Bảo Định Đế thể nào cũng mở miệng hỏi thăm, lúc ấy mình sẽ không nói để làm khó ông ta một phen. Nào ngờ Bảo Định Đế không thèm trả lời, phất tay áo một cái ra lệnh:

- Tống khách!

Chung Vạn Cừu tính tình nóng nảy nhưng trước mặt vị hoàng đế bất nộ nhi uy này cũng cảm thấy chân tay luống cuống, vừa nghe ông ta nói "Tống khách" hậm hực nói:

- Thôi được, mình đi thôi. Lão tử hận nhất trên đời này là họ Đoàn. Trên đời này chẳng có người họ Đoàn nào ra cái quái gì.

Y cầm tay vợ, mặt hầm hầm hung hăng ra khỏi phòng. Chung phu nhân giật áo Tần Hồng Miên nói:

- Thư thư, thôi mình đi.

Tần Hồng Miên đưa mắt liếc Đoàn Chính Thuần một cái, thấy ông ta mặt lạnh như tiền không nói một lời, trong lòng chua chát, trừng mắt nhìn Đao Bạch Phượng rồi lủi thủi đi ra. Ba người vừa ra khỏi phòng lập tức phi thân lên mái nhà.

Cao Thăng Thái đứng ở một bên góc nhà hơi cúi mình nói:

- Tống khách.

Chung Vạn Cừu ở trên mái ngói nhổ toẹt một bãi nước bọt, hậm hực nói:

- Chỉ vờ vịt, làm bộ làm tịch, chẳng đứa nào ra cái đếch gì.

Y đề khí nhảy qua một mái nhà, hết căn nọ đến căn kia, trước mắt đã thấy bức tường bao quanh vương phủ. Y tung mình nhảy lên, đưa chân đặt xuống đầu tường. Đột nhiên ngay lúc đó, trước mặt đã có thêm một người mặc áo thụng đai vòng, đứng ngay chỗ y vừa định đáp xuống, chính là Cao Thăng Thái vừa đứng ngoài tiễn chân y.

Người này vốn ở sau Chung Vạn Cừu, không biết làm sao mà không nghe một tiếng động đã vượt qua trước mặt, đứng ngay đúng chỗ y vừa tính đặt chân.

Chung Vạn Cừu đang ở trên lưng chừng, nhảy lại thì không được, xoay qua cũng không xong, quát lên:

- Tránh ra!

Hai bàn tay y cùng tung ra, đánh thẳng vào Cao Thăng Thái. Y nghĩ thế chưởng của mình có sức vỡ bia tan đá, đối phương nếu như cố gượng chống trả thể nào cũng bị ngã văng xuống đất, dù cho hai bên có ngang ngửa nhau thì cũng có thể mượn sức để chuyển hướng nhảy qua bên cạnh.

Song chưởng của y xem ra đánh trúng ngay ngực người kia, Cao Thăng Thái thân hình đột nhiên ngã ngửa về sau, sử dụng Thiết Bản Kiều chông chênh, hai chân bám chặt vào đầu tường, tránh khỏi thế đánh của Chung Vạn Cừu.

Chung Vạn Cừu đánh không trúng, kêu thầm: "Không xong!". Thân hình y bay vụt qua người Cao Thăng Thái nhưng người đã mất thế, chân tay ngực bụng tênh hênh trống trải để cho địch nhân muốn làm gì thì làm. Cũng may Cao Thăng Thái không thừa cơ tập kích, Chung Vạn Cừu hai chân chạm đất kêu lên:

- Hú vía!

Quay lại thấy Chung phu nhân và Tần Hồng Miên hai người nhẹ nhàng vượt tường nhảy qua. Cao Thăng Thái đứng thẳng trở lên, cúi người vái chào nói:

- Xin thứ lỗi không tiễn xa hơn được.

Chung Vạn Cừu hừ một tiếng, đột nhiên thấy quần tụt xuống, vội vàng đưa tay giữ lại cho khỏi ê mặt, mò tay vào mới hay dây lưng đứt tự bao giờ. Thì ra khi y bay ngang người Cao Thăng Thái đã bị ông ta thọc tay cắt đứt nếu đối phương không nhẹ đòn, ngón tay đó đâm vào huyệt Đan Điền thì lúc này đã chết đứ đừ rồi. Y vừa kinh hoàng vừa phẫn nộ, khạc một cái quay lại nhổ toẹt một cục đờm lên tường, nghe bộp một cái, vừa nhanh vừa chính xác.

o O o

Mộc Uyển Thanh hoang mang nửa mê nửa tỉnh từ phủ Trấn Nam Vương chạy ra, Đoàn vương phi cùng Chung Vạn Cừu vẫy gọi, nàng nghe mà như bỏ ngoài tai, vẫn chạy vùn vụt. Nàng thấy trời đất mênh mang nhưng sao không có một chỗ dung thân, trong hoang sơn dã lãnh chạy lung tung đến khi trời sáng, hai chân mỏi nhừ, lúc ấy mới ngừng bước, tựa lưng vào một thân cây, dậm chân kêu lên:

- Ta còn sống làm gì, thôi chết quách cho xong.

Tuy trong lòng nàng đầy oán hận nhưng chẳng biết đổ cho ai: "Đoàn lang nào có phụ tình đâu, chỉ vì trời xui đất khiến biến thành người anh cùng cha khác mẹ với ta. Sư phụ hóa ra chính là mẹ ruột, mười mấy năm qua mẹ ta chịu biết bao cay đắng nuôi dưỡng ta nên người, ơn nặng tày non, oán trách gì được... Trấn Nam Vương hóa ra là cha ta, tuy ông đối với mẹ ta có lỗi nhưng hẳn bên trong cũng có biết bao nhiêu điều cực chẳng đã không nói ra được. Cha ta với ta thật dịu dàng, hết sức thương yêu, bảo ta dù có tâm nguyện gì, thể nào cũng hết sức làm cho kỳ được mới thôi. Thế nhưng điều ta muốn đâu phải ở sức người mà xong. Mẹ ta không được cùng cha ta nên vợ nên chồng, chắc cũng tại Đao Bạch Phượng bên trong ỏn thót nên mẹ ta mới sai ta giết bà ta... thế nhưng nếu lấy bụng ta suy ra bụng người, ví thử ta lấy được Đoàn lang rồi, quyết chẳng để cho chàng có người thứ hai, huống chi Đao Bạch Phượng đã xuất gia làm đạo cô, hẳn là cha ta cũng có điều gì đáng trách khiến bà phải đau lòng. Ở ngoài Ngọc Hư Quan ta bắn bà ấy hai mũi tên, bà ấy không nổi giận, trong vương phủ bắn thêm hai mũi tên nữa khiến đứa con một yêu quí của bà ta suýt chết, bà ta cũng chẳng làm khó mình, xem ra... xem ra bà ấy cũng không phải là người hung ác...".

Nàng suy đi nghĩ lại, càng thêm đau lòng, nói:

- Ta đành phải quên Đoàn lang đi, từ nay không nhớ tới chàng nữa.

Thế nhưng nói ra thì dễ nhưng dẫu chỉ trong giây lát không nghĩ tới chàng cũng không xong, mỗi khi hình bóng tuấn tú, cao thon của Đoàn Dự hiện ra thì ngực nàng chẳng khác gì bị người ta đánh một chưởng. Một lúc sau nàng đành tự an ủi: "Từ nay chàng có là anh trai ta thì cũng được. Ta vốn là đứa mồ côi không cha không mẹ, bây giờ có cha, có mẹ lại có thêm một người anh trai, thật còn gì sung sướng hơn. Con ngốc ơi, ngươi còn đau lòng nỗi gì?".

Thế nhưng đã vướng mắc vào trong lưới tình rồi, dây mềm buộc chặt, càng vùng vẫy càng rứt không ra, trên đỉnh núi cao trong dãy Vô Lượng bảy ngày bảy đêm nàng vò võ ngóng trông khiến cho tình càng thâm trọng, làm sao có thể một sớm một chiều mà xong. Tiếng nước chảy ào ào, gầm thét từ xa vọng tới khiến cho Mộc Uyển Thanh trong cơn tuyệt vọng đột nhiên muốn tìm cái chết nên lần theo tiếng ỳ ầm mà tới. Nàng vòng qua một ngọn núi thấy dòng sông Lan Thương đang cuồn cuộn chảy dưới chân, thở dài một tiếng, nghĩ thầm: "Ta chỉ cần nhảy xuống là bao nhiêu phiền não sạch trơn". Nàng men theo triền núi đến bên bờ sông, mặt trời vừa lên chiếu trên giòng nước xanh như bích ngọc thành muôn ngàn con rắn vàng lộng lẫy, nếu như nhảy một cái thì bao nhiêu cảnh sắc đẹp đẽ kia sẽ không còn bao giờ thấy nữa.

Nàng đứng chết lặng, trong đầu ý nghĩ trồi lên hụp xuống, bỗng thấy trên một tảng đá cách chừng mươi trượng có ai đó đang ngồi. Người kia mặc một chiếc áo dài xanh, trước sau không hề động đậy, cùng một màu với đất đá nên tuy nàng đứng bên bờ sông đã lâu vẫn không nhìn

ra. Mộc Uyển Thanh quan sát một hồi nghĩ thầm: “Chắc là một cái xác chết”.

Nàng vốn dĩ giơ tay ra là giết người lẽ nào lại sợ tử thi nên nổi cơn hiếu kỳ, vội vàng đi tới xem xét. Người kia là một ông già, râu đen nhánh dài tới ngực, hai mắt mở trừng trừng nhìn ra ngoài sông, đến chớp mắt cũng không. Mộc Uyển Thanh buột miệng:

- Thì ra là một cái xác chết.

Nàng nhìn kỹ một hồi thấy quả thực người đó hoàn toàn không cử động chút nào, đến con ngươi cũng không chuyển, quả không phải là người sống liền nói:

- Quả đúng là người chết.

Nàng coi kỹ thêm thấy cái xác kia đôi mắt hữu thần, trên mặt lại ửng hồng nên đưa tay ra để dưới mũi thăm dò thử, hơi thở như có như không, bèn đưa tay sờ mặt, thì lại lúc nóng lúc lạnh, sờ tay vào ngực thì trái tim lúc đập lúc ngừng. Nàng ngạc nhiên quá đỗi, buột miệng:

- Người này lạ thật, bảo là người chết rồi thì lại dường như còn sống, thế nhưng bảo là còn sống thì lại giống như chết rồi.

Bỗng có tiếng nói đâu đó:

- Ta là người sống đấy chứ.

Mộc Uyển Thanh hoảng hồn, vội quay đầu nhìn lại nhưng sau lưng nào có ai. Bờ sông toàn những hòn đá lớn bằng trứng ngỗng, nhì ra xa xa không nơi nào có thể ẩn náu. Lúc đó rõ ràng nàng đang nhìn quái nhân kia, khi âm thanh vào tai, không thấy môi y mấp máy gì cả. Nàng gọi lớn:

- Ai đùa rỡn với cô nương đó? Bộ ngươi không muốn sống hay sao?

Nàng lùi lại hai bước, quay lưng về phía giòng sông, mắt nhìn chung quanh. Lại nghe giọng kia nói tiếp:

- Ta quả là không muốn sống đó.

Mộc Uyển Thanh bấy giờ kinh hãi không để đâu cho hết, trước mắt chỉ thấy quái nhân kia nhưng đôi môi y mím chặt có thấy động đậy gì đâu, không thể nào là y nói được. Nàng cao giọng quát lên:

- Ai nói đó?

Tiếng nói kia đáp:

- Chính ngươi nói chứ còn ai.

Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Thế thì ai đang nói chuyện với ta?

Tiếng nói kia đáp:

- Chẳng ai nói chuyện với ngươi cả.

Mộc Uyển Thanh quay người nhìn chung quanh mấy bận, ngoài cái bóng của chính nàng ra đâu có ai khác. Nàng liệu chừng chính người áo xanh kia giở trò quái dị nên đến gần, thu hết can đảm, đưa tay bịt mồm ông ta lại, hỏi:

- Phải ông nói chuyện với tôi chăng?

Tiếng nói kia đáp:

- Không phải.

Bàn tay Mộc Uyển Thanh không thấy động đậy chút nào, liền hỏi tiếp:

- Rõ ràng có người nói chuyện với tôi, sao lại bảo là không có ai?

Tiếng nói kia đáp:

- Ta không phải là người, ta cũng chẳng phải là ta, trên thế gian này không còn ta nữa.

Mộc Uyển Thanh nghe vậy người nổi gai ốc, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ mình nói chuyện với ma?”. Bèn hỏi:

- Ông... ông là ma chăng?

Tiếng nói kia đáp:

- Ngươi không muốn sống nữa tức là muốn thành ma, sao lại còn sợ ma?

Mộc Uyển Thanh cố gượng đáp:

- Ai bảo ta sợ ma? Ta trời không sợ, đất không kiêng.

Tiếng nói kia đáp:

- Thế nhưng ngươi sợ một thứ.

Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng:

- Ta chẳng sợ gì cả.

Tiếng nói kia đáp:

- Có một thứ ngươi sợ chứ, sợ lắm chứ. Ấy là ngươi sợ người chồng mình nay lại biến thành người anh.

Câu nói đó chẳng khác nào người ta giáng lên đầu nàng một gậy, hai chân Mộc Uyển Thanh nhũn ra, ngồi phệt xuống. Nàng chết sững một hồi bấy giờ mới lẩm bẩm:

- Ngươi là ma quỉ, ngươi là ma quỉ!

Tiếng nói kia tiếp:

- Ta có cách làm cho Đoàn Dự không còn là anh ngươi nữa, mà là chồng ngươi.

Mộc Uyển Thanh run rẩy nói:

- Ngươi… ngươi lừa ta. Đây là chuyện ông trời đã định, thay đổi… thay đổi thế nào được.

Tiếng nói kia lại tiếp:

- Ông trời đáng chết lắm, làm chuyện tầm phào, mình việc gì phải nói đến. Ta đã có cách, có thể biến anh ngươi thành chồng ngươi, ngươi có chịu không?

Trong lòng Mộc Uyển Thanh vốn đã nguội lạnh, không còn thiết tha gì nữa, nay nghe câu đó thật đúng là trên trời rơi xuống, tuy nửa tin nửa ngờ nhưng cũng hấp tấp nói:

- Tôi muốn chứ, tôi muốn chứ!

Tiếng nói kia không còn nghe thấy tiếp nữa. Một lúc sau, Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế ông là ai vậy? Có thể cho tôi xem hình dáng được không?

Tiếng nói kia trả lời:

- Ngươi nhìn ta từ nãy giờ, chưa đủ hay sao?

Tiếng người đó từ trước tới sau lúc nào cũng ngang phè không lên giọng xuống giọng. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông… ông… là… chính là ông đấy ư?

Tiếng kia đáp:

- Ta cũng chẳng biết ta có phải là ta không nữa. Ôi!

Chỉ mãi đến khi nghe y thở dài mới biết lòng y đầy vẻ sầu muộn, chán chường. Mộc Uyển Thanh không còn hoài nghi gì nữa, biết là tiếng nói kia chính là từ ông già áo xanh bèn hỏi:

- Môi ông không mấp máy sao lại nói được?

Tiếng nói kia đáp:

- Ta giở sống giở chết, miệng không cử động được, thanh âm từ trong bụng phát ra.

Mộc Uyển Thanh tuổi còn nhỏ vẫn còn tính trẻ con, vừa mới đây bụng dạ ưu sầu bây giờ nghe nói ông ta không cần mấp máy môi mà vẫn nói được nên không khỏi tò mò, cảm thấy thật lạ lùng bèn hỏi:

- Dùng bụng cũng nói chuyện được sao? Thật là kỳ lạ.

Người áo xanh nói:

- Ngươi thử đưa tay sờ vào bụng ta thì biết ngay.

Mộc Uyển Thanh giơ tay để lên bụng người nọ, thanh bào khách nói:

- Bụng ta rung động ngươi cảm thấy chăng?

Bàn tay Mộc Uyển Thanh quả nhiên thấy bụng y tùy theo tiếng nói mà lên xuống, cười nói:

- Ha ha, thật là lạ lùng.

Nàng có biết đâu người áo xanh đã luyện được môn nói bằng bụng, trò này những người làm trò hát rong nhiều người biết nhưng muốn nói cho được rõ ràng như y thì thật không phải dễ, không có nội công thâm hậu thì không sao làm được.

Mộc Uyển Thanh đi vòng quanh người áo xanh mấy bận, chăm chú quan sát hỏi thêm:

- Thế môi ông không mấp máy được thì làm sao ăn cơm?

Người áo xanh đưa hai tay, một tay cầm môi trên, một tay cầm môi dưới kéo mồm mình ra, sau đó lấy hai ngón tay bên trái chống lên, tay phải bỏ cái gì đó vào mồm, nghe trệu trạo mấy tiếng nuốt vào bụng nói:

- Như thế đó.

Mộc Uyển Thanh thở dài:

- Chao ôi, tội nghiệp quá, thế thì có còn biết gì là ngon ngọt nữa đâu?

Bấy giờ nàng mới thấy rằng tất cả các bắp thịt trên mặt y đều cứng đơ, mi mắt không nhắm lại được nên không tỏ ra buồn vui giận ghét, thành thử thoạt mới gặp ai cũng tưởng là một xác chết.

Tuy nàng không còn sợ hãi nữa nhưng chợt nghĩ ra người này quả là khốn khổ không sao thoát được cảnh sống giở chết giở này nhưng sao y lại có thể biến anh trai mình thành chồng được? Xem ra những lời y nói ra chẳng qua chỉ là những câu nói bá láp lăng nhăng. Nàng trầm ngâm rồi thở dài, quay mình lặng lẽ bỏ đi. Tiếng nói kia lại vọng tới:

- Ta muốn biến Đoàn Dự thành chồng mi, mi không bỏ đi được.

Mộc Uyển Thanh cười nhạt, đi về hướng tây thêm mấy bước, đột nhiên quay phắt lại hỏi:

- Ông không hề quen biết với tôi, làm sao ông biết được bụng dạ tôi? Ông... ông quen với Đoàn lang ư?

Người áo xanh nói:

- Tâm sự ngươi thế nào ta biết chứ.

Từ trong hai tay áo y thò ra hai chiếc gậy sắt nhỏ đen sì, nói:

- Thôi mình đi.

Gậy bên trái ấn lên tảng đá, thân hình y đã tung lên nhẹ nhàng rơi cách xa cả trượng. Mộc Uyển Thanh thấy hai chân y rời mặt đất tuy chỉ mới chống một cây gậy nhưng thân thể thật là vững chãi, lạ lùng hỏi:

- Thế hai chân ông...

Người áo xanh nói:

- Hai chân ta tàn phế đã lâu. Thôi nhé, từ nay trở đi việc của ta ngươi không được hỏi nữa.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu tôi cứ hỏi thì sao?

Mấy tiếng đó vừa nói xong đột nhiên hai chân nhũn ra, khuỵu ngay xuống. Thì ra người áo xanh đã phất phới bay tới, cây gậy bên tay phải điểm luôn vào hai bên khoeo chân nàng, tiếp theo quất ngang một cái khiến nàng đau thấu xương, "A" lên một tiếng. Thiết trượng của y lại liên tiếp điểm vào giải khai huyệt đạo cho nàng, thủ pháp nhanh nhẹn thật không ngờ nổi. Mộc Uyển Thanh đứng bật lên, bực bội nói:

- Sao ông vô lễ thế.

Nàng vung tay lên toan bắn độc tiễn ra. Người áo xanh nói:

- Ngươi bắn ta một mũi tên, ta đánh cho một roi vào mông, bắn ta mười mũi tên, ta đánh cho mười roi, cứ thử thì biết.

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Nếu ta bắn trúng y một mũi tên thì y đã chết đứ đừ rồi còn đâu, lấy gì mà đánh mình? Thế nhưng người này thần thông quảng đại, võ công còn cao hơn cả Nam Hải Ngạc Thần, xem ra bắn không trúng được y đâu. Người này nói là làm, để y đánh vào đít thì thật hỏng bét”.

Lại nghe y nói tiếp:

- Ngươi không dám bắn ta thì ngoan ngoãn nghe lời ta, không được trái lời.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không nghe lời ông đâu.

Nàng tuy nói thế nhưng tay đã buông cơ quan bắn tên trong tay áo ra. Người áo xanh dùng hai cây gậy sắt thay chân, chạy thẳng về phía trước. Mộc Uyển Thanh chạy theo sau thấy hai cây gậy đó đều dài bảy, tám thước, mỗi khi đi một bước bằng mấy bước người thường. Mộc Uyển Thanh đề khí chạy thật nhanh cố gắng lắm mới theo kịp. Người áo xanh lên non vượt ngàn thật chẳng khác gì đi trên đất bằng, nhưng lại không đi vào những noi có đường mòn sẵn, mà dù cho đất đá gai góc, chỉ điểm thiết trượng một cái là vượt qua ngay, khiến cho Mộc Uyển Thanh chạy theo quần áo bị gai xé rách từng mảng, nhưng nhất định không lên tiếng thở than tỏ ra kém thế.

Đi qua dăm ngọn núi nhìn thấy xa xa một khu rừng rậm tối mò. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Đến Vạn Kiếp Cốc rồi” bèn lên tiếng hỏi:

- Mình đến Vạn Kiếp Cốc làm gì đây?

Người áo xanh quay đầu lại đột nhiên vung thiết trượng ra, nghe vút một cái đã đánh trúng ngay đùi nàng, nói:

- Ngươi có còn láu táu nữa thôi?

Cứ như tính tình Mộc Uyển Thanh thì dù nàng biết địch không lại cũng không đời nào chịu cho người ta ức hiếp như thế nhưng trong lúc này trong đáy lòng mơ hồ nẩy ra một tia hi vọng, bản

lãnh người áo xanh kia cao cường như thế, biết đâu giúp được nàng đạt tâm nguyện thì sao, nên chỉ nói:

- Cô nương chẳng sợ gì nhà ngươi đâu, tạm nhường ngươi một bận.

Người áo xanh nói:

- Thôi đi!

Y không đi theo cái cửa hang nơi gốc cây mà đi vòng qua sườn núi ở bên cạnh sơn cốc, chạy về phía sau. Đường đi nước bước trong Vạn Kiếp Cốc y quen thuộc lắm, mấy lần Mộc Uyển Thanh định lên tiếng hỏi nhưng lại sợ y vung gậy đánh nên lời đến cửa miệng lại phải nhịn không nói ra. Chỉ thấy y quẹo trái quẹo phải, đi vào hậu sơn càng lúc càng xa. Khi Mộc Uyển Thanh đến Vạn Kiếp Cốc thăm sư thúc Cam Bảo Bảo đã ở đây mấy hôm bây giờ người áo xanh dẫn nàng đến những nơi nàng chưa từng đi qua bao giờ, đâu có ngờ trong Vạn Kiếp Cốc có những nơi hoang lương u tịch đến như thế.

Đi thêm mấy dặm lại đi vào trong một khu rừng rậm, toàn những cây cổ thụ cao vút, tuy ban ngày ban mặt ánh mặt trời sáng sủa mà vẫn tối mờ mờ như buổi chiều tà, càng vào sâu cây càng dày, đến sau phải nghiêng người mới len đi được. Đi thêm vài mươi trượng bỗng thấy những câu cổ thụ mọc thành một hàng dài trông như một bức tường cây, không còn làm sao qua được. Người áo xanh giơ gậy sắt tạt vào lưng Mộc Uyển Thanh hất một cái, người nàng bay vụt lên không, rơi ngay lên một tàn cây. Lại thấy người ấy cũng bay bổng lên, cầm thiết trượng điểm vào một cây to, thân hình bay lên nữa vượt qua luôn bức tường. Mộc Uyển Thanh đâu có tài ba như thế, đành phải trèo qua bám vào cành cây nhảy xuống.

Đằng trước mặt là một khoảng đất bằng, ngay chính giữa có một căn nhà đá. Thạch thất đó hình dáng lạ lùng, dùng toàn những tảng đá nặng hàng nghìn cân xếp chồng lên nhau, chỗ lồi chỗ lõm, đúng là một hòn núi nhỏ lộ ra một cái cửa trông như một cái hang. Người áo xanh quát lớn:

- Vào đi!

Mộc Uyển Thanh nhìn vào trong căn nhà đá thấy tối om không biết bên trong có cái quái quỉ gì làm sao dám ngang nhiên đi vào? Đột nhiên nàng thấy một bàn tay để lên lưng, vội tránh ra nhưng kình lực của người áo xanh đã đẩy nàng vào trong hang đá.

Nàng giơ tay trái lên bảo vệ thân mình, sử dụng chiêu Hiểu Phong Phất Liễu che trước mặt sợ từ trong hang có con quái vật gì xông ra, nghe thấy đằng sau một tiếng ầm lớn, cửa hang đã bị vật gì nặng chặn lại rồi. Nàng kinh hoảng, vội quay lại chỗ cửa cố sức đẩy thấy chỗ bàn tay chạm vào xù xì lạ thường, hóa ra đó là một phiến đá hoa cương lớn.

Nàng vận sức vào hai cánh tay, hết sức đẩy ra nhưng chẳng khác gì chuồn chuồn đẩy cột nhà, tảng đá không hề nhúc nhích. Mộc Uyển Thanh lớn tiếng gào:

- Này, ngươi nhốt ta ở đây làm gì đó?

Chỉ nghe tiếng người áo xanh vọng vào:

- Ngươi xin ta làm gì bộ quên rồi sao?

Thanh âm theo kẽ hở của khối đá truyền vào nghe rõ ràng như thường. Mộc Uyển Thanh định

thần nhìn lại khối đá thấy bên trên thì sát trần nhà, hai bên tuy có khe hở nhưng chỗ thì vài tấc, chỗ độ một thước nhưng không cách nào đủ chỗ để chui qua được.

Mộc Uyển Thanh lại kêu lên:

- Thả tôi ra, thả tôi ra!

Bên ngoài không thấy tăm hơi gì, nàng theo khe cửa nhìn ra chỉ thấy người áo xanh đã nhảy vọt lên trông chẳng khác gì một con chim xanh đang bay vượt qua bức tường cây. Nàng quay trở lại giương to mắt thấy một góc nhà có bàn có giường, trên giường có một người ngồi đó. Nàng kinh hãi kêu lên:

- Ngươi... ngươi...

Người kia đứng lên, đi tới mấy bước kêu lên:

- Uyển muội, em cũng đến ư?

Trong giọng nói vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, chính là Đoàn Dự. Mộc Uyển Thanh trong cơn tuyệt vọng lại gặp được tình lang, vui mừng tưởng như trái tim ngừng đập, vội vàng nhào tới sà vào lòng chàng. Trong thạch thất ánh sáng yếu ớt, Đoàn Dự thấy nàng mặt tái nhợt, hai giòng lệ chảy dài trên má, trong lòng thật xót xa, giơ tay ôm chặt lấy nàng, thấy đôi môi nàng mấp máy, nhịn không nổi cúi xuống hôn một cái. Hai người vừa chạm vào nhau đột nhiên cùng nghĩ: "Mình là anh em ruột thịt, đâu có thể được". Thân thể cùng giật một cái, lập tức buông nhau ra.

Hai người dựa lưng vào vách đá, ngơ ngẩn nhìn nhau, Mộc Uyển Thanh khóc òa lên. Đoàn Dự dịu dàng an ủi:

- Uyển muội, cái đó là trời đã an bài, em cũng đừng quá đau khổ. Anh nay được một cô em như thế này, thật vui mừng biết bao.

Mộc Uyển Thanh liên tiếp dậm chân, khóc nói:

- Em vẫn thấy đau khổ, em không thấy vui mừng. Chàng trong lòng vui mừng, chàng là kẻ vô lương tâm.

Đoàn Dự thở dài:

- Mình đâu có cách nào khác? Giá như anh không gặp em có phải hay biết bao nhiêu.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Cũng có phải em muốn gặp chàng đâu? Ai bảo anh đi kiếm em làm gì? Nếu khi đó anh không quay lại báo tin thì cùng lắm là chết trong tay người ta thôi. Anh làm chết con Hắc Mai Côi của em, làm cho lòng em biết bao đau đớn, làm cho sư phụ em biến thành mẹ ruột em, làm cho cha anh thành cha em, làm cho chính mình thành anh của em. Em không muốn thế, em nhất định không muốn thế. Anh làm em bị nhốt nơi đây, em muốn đi ra khỏi đây, ra khỏi đây ngay.

Đoàn Dự nói:

- Uyển muội, quả đúng là anh không ra gì. Em đừng giận nữa, chúng mình từ từ tìm cách trốn ra khỏi nơi đây.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Em không đi đâu hết, em chết ở trong này cũng thế mà chết ở ngoài kia cũng thế có khác gì đâu. Em không ra, nhất định không ra.

Nàng mới vừa gào lên: "Em muốn ra khỏi nơi đây" đến bây giờ lại đòi "em nhất định không ra". Đoàn Dự biết nàng tâm tình khích động, không thể nào khuyên bảo gì đành ngồi im.

Mộc Uyển Thanh hờn giận thấy chàng không nói năng gì bèn hỏi:

- Sao anh không nói gì cả?

Đoàn Dự đáp:

- Thế em bảo anh nói gì đây?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Thì anh nói xem anh ở đây để làm gì?

Đoàn Dự đáp:

- Tên học trò anh bắt anh đưa đến đây...

Mộc Uyển Thanh lạ lùng:

- Học trò anh?

Nàng lập tức nghĩ ra, tuy đang khóc không khỏi bật cười, nói:

- Đúng rồi, là Nam Hải Ngạc Thần. Y bắt anh đến nhốt tại đây ư?

Đoàn Dự đáp:

- Đúng thế.

Mộc Uyển Thanh cười:

- Thế thì anh phải ra oai sư phụ, bảo hắn thả anh ra chứ.

Đoàn Dự đáp:

- Ta nói đâu phải chỉ một lần mà thôi, thế nhưng hắn nào có nghe, ngược lại còn nói là chỉ khi nào ta chịu lạy hắn làm thầy thì mới thả ta ra.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hừ, chắc là anh lên mặt không đúng cách.

Đoàn Dự thở dài:

- Chắc hẳn là thế. Uyển muội, còn cô bị ai bắt đến đây thế?

Mộc Uyển Thanh đem chuyện người áo xanh kể lại sơ qua nhưng chuyện chính mình muốn

“anh trai biến thành chồng” không đề cập đến. Đoàn Dự nghe nói người này môi không động đậy mà lại nói bằng bụng, hai chân tàn phế mà chạy như bay, không khỏi thích thú, liên tiếp hỏi cho ra, tấm tắc khen là lạ lùng.

Hai người nói chuyện một lúc lâu, bỗng nghe bên ngoài nhà có tiếng lách cách, một cái bát theo khe hổng đưa vào, có tiếng nói:

- Ăn cơm này.

Đoàn Dự đưa tay đón lấy, thấy trong bát là thịt quay thơm phức, kế đến đưa thêm vào độ mươi cái bánh hấp. Chàng đem hết đồ ăn đặt trên bàn, hỏi nhỏ:

- Em liệu xem họ có bỏ thuốc độc trong thức ăn chăng?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Họ muốn giết mình thì dễ như chơi, việc gì phải hạ độc.

Đoàn Dự nghĩ quả thực không sai, bụng đang đói cồn cào liền nói:

- Thế thì ăn thôi.

Chàng đem bánh kẹp thịt quay vào giữa, đưa cho Mộc Uyển Thanh ăn trước rồi tới lượt mình. Người bên ngoài nói:

- Ăn xong đem bát bỏ ra ngoài sẽ có người đến lấy.

Nói rồi y đi mất. Mộc Uyển Thanh từ trong hang nhìn ra thấy gã kia trèo lên cây lên đến trên mới nhảy qua phía bên kia nghĩ thầm: “Người này thân thủ cũng thường thôi”. Nàng quay lại ngồi bên cạnh Đoàn Dự, hai người cùng ăn bánh với thịt quay. Đoàn Dự vừa ăn vừa nói:

- Em cũng đừng lo, bá phụ và gia gia thể nào cũng đến cứu mình ra. Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương bọn họ võ công tuy cao cường thật nhưng chưa chắc đã là địch thủ của cha mình. Còn nếu như bá phụ đích thân ra tay thật chẳng khác nào gió thổi lá rơi, sẽ đánh cho chúng một trận thất điên bát đảo.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hừ, ông ấy là hoàng đế Đại Lý, võ công được bao nhiêu? Em không tin là ông ấy đánh thắng được quái nhân áo xanh kia đâu. Chắc phải đem theo vài nghìn kỵ binh thiết giáp tấn công vào.

Đoàn Dự liên tiếp lắc đầu, nói:

- Không được, không được! Họ Đoàn chúng ta tổ tiên vốn là nhân sĩ võ lâm Trung Nguyên, tuy ở Đại Lý làm vua một cõi nhưng quyết không quên qui củ võ lâm. Nếu như ỷ thế chèn ép người, lấy đông để thắng chẳng khiến anh hùng thiên hạ chê cười họ Đoàn Đại Lý hay sao?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ồ, thì ra trong nhà anh tuy làm đến hoàng đế, vương gia nhưng vẫn không để mất thân phận anh hùng hảo hán.

Đoàn Dự nói:

- Bá phụ và gia gia vẫn thường nói rằng làm người không được quên nguồn cội.

Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng nói:

- Sí, mồm thì nói nhân nghĩa đạo đức, đến việc thì lại đê tiện vô liêm sỉ. Cha anh đã có mẹ anh rồi, sao lại... sao lại còn gian díu với sư phụ em?

Đoàn Dự chưng hửng nói:

- Hử, sao em dám nói nặng cha anh? Cha anh không phải là cha em sao? Hơn nữa, trên đời này vương công quí tộc, có người nào không có mấy vị phu nhân? Dẫu có tám người, mười người thì đã sao đâu.

Thời đó là đời Bắc Tống, miền bắc là Khiết Đan, giữa là Đại Tống, tây bắc là Tây Hạ, tây nam là Thổ Phồn, nam là Đại Lý. Trong năm nước các vương công ngoài chính thất ra ai ai cũng có cơ nhân thị thiếp, nhiều thì mấy chục người, ít cũng ba bốn, đến dưới một mức như hầu bá, quan to, cũng còn có vợ lẽ, nàng hầu. Từ xưa đến nay, đời nào cũng thế, người đời coi như đó là chuyện đương nhiên.

Mộc Uyển Thanh nghe thế, cơn giận bừng bừng nổi lên, bốp một tiếng giơ tay tát ngay trên má chàng khiến cho Đoàn Dự há hốc mồm, miếng bánh ăn dở còn cầm trên tay rơi bịch xuống đất. Chàng lắp bắp:

- Cô... cô...

Mộc Uyển Thanh giận dữ nói:

- Em không gọi ông ấy là cha. Đàn ông lấy nhiều thê thiếp là người không có lương tâm. Người nào lòng nọ dạ kia là kẻ vô tình vô nghĩa.

Đoàn Dự xoa xoa chỗ má sưng, cười gượng:

- Ta là huynh trưởng của cô, cô là em gái của ta, phận là em không được vô lễ với anh như thế.

Mộc Uyển Thanh trong lòng uất ức chưa tan, giơ tay toan đánh nữa. Lần này Đoàn Dự đã đề phòng, chân liền bước ra sử dụng Lăng Ba Vi Bộ đã lòn ra sau lưng cô nàng. Mộc Uyển Thanh giơ tay đánh ngược trở về nhưng Đoàn Dự đã tránh được. Trong thạch thất chỉ chừng một trượng vuông nhưng Lăng Ba Vi Bộ quả thực thần diệu, Mộc Uyển Thanh xuất chưởng càng lúc càng nhanh nhưng không sao đánh trúng được chàng.

Mộc Uyển Thanh càng bực tức hơn, đột nhiên kêu lên "Ôi chao" một tiếng, làm như bị ngã, Đoàn Dự kinh hoảng nói:

- Sao thế?

Chàng vội cúi xuống đỡ lên. Mộc Uyển Thanh nằm thõng trong tay chàng đột nhiên tay trái vòng lên ôm lấy cổ, vít mạnh một cái, cười nói:

- Anh còn chạy nữa thôi?

Tay phải vung lên tát chàng một cái đích đáng. Đoàn Dự bị đau chỉ kêu được "A" một tiếng,

bỗng thấy trong Đan Điền một luồng nhiệt khí bốc lên, chỉ giây lát huyết mạch bừng bừng, tình dục dâng lên như sóng biển, không sao kiềm chế được. Chàng thấy thiếu nữ đang nằm trong lòng mình thon thon xinh đẹp, hương thơm ngây ngất bốc lên, trong lòng đại loạn, liền ghé miệng hôn lên môi nàng.

Nụ hôn đó khiến cho Mộc Uyển Thanh người nhũn ra. Đoàn Dự bồng nàng lên để nằm trên giường, giơ tay cởi áo. Mộc Uyển Thanh nói nhỏ:

- Chàng... chàng là anh trai của thiếp mà!

Thần trí Đoàn Dự tuy loạn nhưng câu nói đó thật chẳng khác nào một tiếng sét giữa ban ngày, ngơ ngẩn rồi vội vàng buông nàng ra, lùi lại mấy bước, xoạc chân giơ hay tay bốp bốp bốp bốp, tự đánh lên mặt mình bốn cái tát liền, chửi:

- Đáng chết thật, đáng chết thật.

Mộc Uyển Thanh thấy chàng hai mắt đỏ ngầu, phóng ra những tia sáng kỳ lạ, trên mặt bắp thịt giựt giựt liên tiếp, lỗ mũi phập phồng, kinh hoảng kêu lên:

- Chao ôi! Đoàn lang, trong thức ăn có độc, chúng mình bị trúng kế người ta rồi.

Đoàn Dự lúc ấy toàn thân nóng như sôi, chẳng khác nào bị người ta bỏ trong một cái lò hấp, nghe Mộc Uyển Thanh nói đồ ăn có độc, trong lòng lại thấy vui mừng: “Thì ra độc dược đó làm loạn bản tính mình, nên mới định làm trò loạn luân với Uyển muội, không phải mình uổng công đọc sách thánh hiền, đột nhiên táng tâm hóa điên hành động như loài cầm thú”.

Thế nhưng trong thân nóng dường như không chịu nổi, từng món từng món y phục cởi cả ra sau cùng chỉ còn một chiếc quần, một chiếc áo cánh, lúc ấy mới không cởi tiếp, ngồi xuống xếp bằng, mắt nhìn mũi, mũi tập trung vào tâm, hết sức khắc chế không để cho ý niệm loạn động. Chàng ăn phải Mãng Cổ Chu Cáp vốn dĩ vạn độc không thể nào xâm nhập, nhưng trong thịt quay lại trộn với những loại thuốc không làm hại tính mạng con người, mà chỉ là xuân dược kích phát tình dục mà thôi. Tình dục trai gái vốn là bản tính trời sinh, thuốc khích dâm này chẳng qua chỉ để thúc đẩy cái tính tự nhiên của con người khiến cho người uống phải thấy thèm khát không sao chế ngự nổi. Còn chất kịch độc của Mãng Cổ Chu Cáp là lấy độc công độc, có thể trừ mọi loại độc dược nhưng xuân dược lại không phải thuốc độc nên Mãng Cổ Chu Cáp không có tác dụng gì.

Mộc Uyển Thanh cũng thấy trong lòng bồn chồn nóng nảy, đến sau không chịu nổi bèn cởi áo ngoài ra. Đoàn Dự kêu lên:

- Em không được cởi thêm nữa, dựa lưng vào tường cho hạ bớt xuống.

Hai người cùng ngồi dựa lưng vào vách đá, sau lưng tuy mát, nhưng trong ngực bụng tứ chi, đầu cổ chỗ nào cũng nóng bừng bừng. Đoàn Dự thấy hai má Mộc Uyển Thanh đỏ au, trông thật kiều diễm đáng yêu, đôi mắt long lanh hiển nhiên chỉ muốn nhảy vào lòng mình. Chàng nghĩ thầm: “Lúc này hai người mình quyết tâm chống lại dược tính nhưng sức người có hạn, nếu như mình giở trò loạn luân thì thanh danh họ Đoàn vứt đi hết, dù chết trăm lần cũng không chuộc được tội lỗi”. Chàng bèn nói:

- Em cho anh một mũi độc tiễn.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Để làm gì thế?

Đoàn Dự đáp:

- Ta... ta nếu như không chống nổi với sức thuốc, thì một mũi tên tự kết liễu đời mình, khỏi làm hại đời em.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Em không cho anh đâu.

Hai người có biết đâu thuốc độc trên mũi tên không làm hại được chàng. Đoàn Dự nói:

- Em hãy bằng lòng làm cho anh một việc.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Việc gì?

Đoàn Dự nói:

- Nếu như ta giơ tay ra đụng đến người cô thì cô bắn ta một mũi tên cho chết liền.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Em không bằng lòng đâu.

Đoàn Dự nói:

- Anh van em, bằng lòng đi. Thanh danh của họ Đoàn nước Đại Lý mấy trăm năm nay, không thể để hỏng trong tay anh. Nếu không khi anh chết đi rồi còn mặt mũi nào nhìn liệt tổ liệt tông?

Bỗng nghe từ ngoài thạch thất một giọng nói truyền vào:

- Họ Đoàn Đại Lý vốn dĩ có ra gì đâu, đến tay Đoàn Chính Minh, miệng nói nhân nghĩa đạo đức, nhưng trong lòng thì khác nào lang sói, có còn gì mà bảo là thanh danh?

Đoàn Dự nổi giận đáp:

- Ngươi là ai? Sao dám nói lếu láo.

Mộc Uyển Thanh nói nhỏ:

- Y chính là thanh bào quái nhân.

Chỉ nghe người áo xanh kia nói:

- Mộc cô nương, ta làm cho nàng rồi đó, biến ông anh trai thành đức ông chồng, việc cô đã nhờ đến ta là phải xong.

Mộc Uyển Thanh giận dữ nói:

- Ngươi hạ độc hại người, nào có liên quan gì đến việc ta nhờ cậy ngươi?

Người áo xanh nói:

- Trong bát thịt quay kia, ta đã trộn khá nhiều Âm Dương Hòa Hợp Tán, ai ăn phải rồi, nếu như không điều hòa âm dương, trai gái thành vợ thành chồng thì da thịt sẽ nứt ra, thất khổng ứa máu mà chết. Dược tính của hòa hợp tán kia, càng ngày càng ghê gớm, đến ngày thứ tám thì dù có là Đại La thiên tiên cũng không chịu nổi.

Đoàn Dự giận dữ nói:

- Ta với ngươi không thù không oán, sao lại dùng kế độc ác như thế để hại ta? Ngươi muốn ta sau này không còn mặt mũi nào nhìn ai, để bá phụ và phụ mẫu ta suốt đời nhục nhã, ta... ta thà chết trăm lần, nhưng nhất quyết không làm trò loạn luân vô sỉ.

Người áo xanh nói:

- Ta với ngươi không oán không thù thật nhưng ta với bá phụ ngươi thì thù sâu như bể. Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần hai tên tiểu tử đó suốt đời nhục nhã không còn dám nhìn mặt ai thì thật tốt quá rồi còn gì. Hay lắm, hay lắm! Ha ha! Ha ha!

Miệng y không cử động được, giọng cười từ cổ họng thoát ra thật là cổ quái khó nghe.

Đoàn Dự còn đang toan cãi tiếp, liếc mắt nhìn thấy Mộc Uyển Thanh mặt như đóa hải đường mùa xuân mơn mởn, thân hình chẳng khác gì bông phù dung hé nhụy, tim đập thình thình, đến như chính mình cũng nghe được, đầu óc mơ hồ nghĩ thầm: “Uyển muội và ta vốn có ước định hôn nhân, nếu như không về Đại Lý, thì có ai biết đâu hai đứa lại là anh em cùng chung một bọc? Oan nghiệt kia đúng là trời xui đất khiến đời trước kết thành, với mình có liên quan gì đâu”.

Chàng nghĩ đến đó, chập choạng đứng lên, thấy Mộc Uyển Thanh cũng tựa tay vào tường, đang chầm chậm trỗi dậy, đột nhiên trong lòng như một ánh chớp lóe lên: “Không được, không được! Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, cái khác biệt giữa con người và cầm thú chỉ là một ý niệm mà thôi, nếu hôm nay ngươi sẩy chân rồi, không phải chỉ mình thân bại danh liệt, mà cả bá phụ và cha mẹ ngươi cũng bị vạ lây”.

Chàng bèn quát lớn:

- Uyển muội, ta là anh trai của nàng, cô là em gái của ta, biết chứ? Cô có biết Kinh Dịch không nào?

Mộc Uyển Thanh đang cơn mơ mơ màng màng, đột nhiên nghe chàng hỏi, liền đáp:

- Cái gì Dịch Kinh? Em không biết.

Đoàn Dự nói:

- Được, để ta dạy cho cô. Học Dịch Kinh rất là khó khăn, cô phải lắng tai nghe cho kỹ.

Mộc Uyển Thanh lạ lùng hỏi lại:

- Em học để làm gì?

Đoàn Dự đáp:

- Cô cứ học đi mai này có nhiều ích lợi lắm. Không chừng mình nhờ đó mà thoát được cảnh ngộ khó khăn.

Chàng biết rằng dục niệm của mình đang sôi sục, giữa người với thú chỉ là nghìn cân treo trên sợi tóc, nếu như Mộc Uyển Thanh sà vào lòng mình khêu gợi thì bờ đê chống giữ thể nào cũng lở nên chỉ có cách dạy cho nàng kinh Dịch, một người dạy, một người học, hai người chuyên chú, không nghĩ gì đến việc gái trai. Chàng nói:

- Cơ bản của Dịch Kinh là từ thái cực. Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái. Em có biết hình vẽ bát quái như thế nào không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Không biết, nghe chán quá mất thôi. Đoàn lang, chàng lại đây, em có chuyện muốn nói với chàng.

Đoàn Dự đáp:

- Ta là anh trai của cô, không được gọi ta là Đoàn lang mà phải gọi là đại ca. Để ta đọc ca quyết đồ hình bát quái cho cô nghe, cô cố mà ghi nhớ.

Quẻ Càn ba vạch liền ngang,

Quẻ Khôn đứt đoạn ba hàng sáu que.

Quẻ Chấn chén ngửa giống ghê,

Quẻ Cấn bát úp chớ hề nhớ sai.

Quẻ Ly ở giữa đứt đôi,

Quẻ Khảm chính giữa là nơi vạch liền.

Quẻ Đoài chia hai bên trên,

Quẻ Tốn dưới đứt còn nguyên phía ngoài.

Mộc Uyển Thanh theo đúng thế đọc lại một lượt, hỏi:

- Chén uống nước với bát ăn cơm là cái gì thế?

Đoàn Dự đáp:

- Đó là nói về hình dáng của quẻ. Còn như nghĩa lý bên trong bát quái, trời đất vạn vật cái gì cũng bao trùm cả, chẳng hạn như trong một nhà, Càn là cha, Khôn là mẹ, Chấn là con trai lớn, Tốn là con gái lớn... hai đứa mình là anh em, ta là quẻ Chấn, còn cô là quẻ Tốn.

Mộc Uyển Thanh lại nhơn nhơn nói:

- Không phải, chàng là quẻ Càn, thiếp là quẻ Khôn, hai người kết thành vợ chồng, sinh con đẻ cái, mới sinh ra quẻ Chấn, quẻ Tốn chứ...

Đoàn Dự nghe nàng ăn nói lả lơi, không khỏi động lòng, kinh hãi nói:

- Cô chớ nên suy nghĩ lăng nhăng, nghe tiếp ta nói đây.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chàng... chàng ngồi cạnh bên em, em sẽ nghe chàng nói.

Chỉ nghe người áo xanh từ bên ngoài nói vọng vào:

- Hay lắm, hay lắm! Hai đứa ngươi thành đôi lứa rồi, sinh ra con cái lúc ấy ta sẽ thả cho ra. Ta sẽ không giết hai đứa bay mà lại truyền cho hai người một thân võ công để hai vợ chồng dọc ngang thiên hạ.

Đoàn Dự giận dữ đáp:

- Nếu đối để lắm ta sẽ đập đầu vào tường mà chết, con cháu họ Đoàn Đại Lý, thà chết chứ không chịu nhục, ngươi mong dùng ta để báo thù thì đừng hòng.

Người áo xanh đáp:

- Ngươi chết hay sống thì ta cũng chẳng cần. Nếu hai đứa ngươi tìm đường chết, ta sẽ lột sạch quần áo không còn một mảnh vải che thân, viết rõ là cháu trai và cháu gái của Đoàn Chính Minh, con trai và con gái Đoàn Chính Thuần nước Đại Lý, hai đứa thông gian bị người ta bắt được nên xấu hổ tự sát. Ta sẽ đem xác hai đứa bay ra ướp muối, treo nơi thành Đại Lý ba ngày, sau đó đem đi Biện Lương, Lạc Dương, Lâm An, Quảng Châu các nơi cho mọi người đều biết.

Đoàn Dự giận quá, lớn tiếng quát:

- Họ Đoàn chúng ta có tội tình gì với ngươi mà ngươi trả thù độc ác đến thế?

Người áo xanh đáp:

- Việc của ta nói với bọn trẻ con chúng bay làm gì?

Đến đây không còn nghe gì thêm nữa. Đoàn Dự biết rằng còn nói chuyện với Mộc Uyển Thanh câu nào thì chỉ càng thêm nguy hiểm, ngồi quay vào vách ôn lại Lăng Ba Vi Bộ từng bước từng bước những chỗ phức tạp, mơ mơ màng màng hồi lâu đột nhiên nghĩ tới: "Thần tiên tỉ tỉ trong hang núi kia so với Uyển muội xinh đẹp gấp mười lần, nếu ta có lấy vợ, phải lấy được người như thần tiên tỉ tỉ mới khỏi uổng đời". Trong cơn mê man Đoàn Dự quay đầu lại, thấy dung nhan trang sức của Mộc Uyển Thanh từ từ biến thành ngọc tượng trong thạch động, kêu lên:

- Thần tiên tỉ tỉ, ta thật khổ, nàng cứu ta với.

Chàng quì gục xuống đất, ôm chặt lấy chân Mộc Uyển Thanh. Ngay lúc đó bên ngoài có tiếng người gọi:

- Cơm chiều đây.

Y đưa vào khe hở một ngọn nến đỏ cười nói:

- Mau cầm lấy, đêm động phòng phải có hoa chúc chứ!

Đoàn Dự kinh hãi đứng phắt dậy, dưới ánh nến thấy Mộc Uyển Thanh sóng mắt đưa tình, xinh đẹp không sao tả hết. Chàng liền thổi tắt phụp ngọn nến quát lên:

- Trong cơm có chất độc, mau đem đi. Bọn ta không ăn đâu.

Người kia cười nói:

- Ngươi vốn trúng độc rồi, phân lượng đã đủ, cần gì phải thêm.

Y nói rồi đẩy cơm và đồ ăn vào. Đoàn Dự ngơ ngẩn cầm lấy đặt lên bàn, nghĩ thầm: “Người ta chết đi rồi muôn việc đều xong, chuyện thị phi trên đời còn nghĩ tới làm gì?” Nhưng chàng chợt nghĩ lại: “Cha mẹ và bá phụ cưng chiều ta biết là nhường nào, làm sao lại để cho họ Đoàn bị người đời cười chê cho được?”.

Đột nhiên Mộc Uyển Thanh nói:

- Đoàn lang, thiếp muốn dùng tên độc tự sát để khỏi làm hại đến chàng.

Đoàn Dự kêu lên:

- Khoan đã! Dẫu cho hai anh em mình cùng chết, tên vạn ác chi đồ kia cũng không buông tha. Người này âm hiểm độc địa, so với Diệp Nhị Nương giết trẻ con, Nam Hải Ngạc Thần vặn cổ người còn tệ hơn nhiều, không biết y là ai?

Chỉ nghe tiếng người áo xanh ở ngoài truyền vào:

- Tiểu tử quả có đôi chút hiểu biết. Lão phu chính là Ác Quán Mãn Doanh đứng đầu trong Tứ Đại Ác Nhân đây!

Hồi 8(a) - Hổ Khiếu Long Ngâm

Sơn lâm uy chấn cõi ngoài,

Cung đình vương giả tranh tài hơn thua.

Hổ gầm tiếng vọng canh khuya,

Rồng thiêng giương vuốt dễ đùa được sao?

o O o

Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái quay về noãn các trong phủ Trấn Nam Vương báo cáo, vợ chồng Chung Vạn Cừu và Tần Hồng Miên đi đã xa. Trấn Nam Vương phi Đao Bạch Phượng lo cho đứa con yêu liền hỏi:

- Tâu hoàng thượng, Vạn Kiếp Cốc ở đâu hoàng thượng đã biết chưa?

Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh đáp:

- Cái tên Vạn Kiếp Cốc hôm nay ta nghe đến mới là lần đầu, nhưng chắc cũng không xa thành Đại Lý bao nhiêu.

Đao Bạch Phượng vội vàng nói:

- Nghe như Chung Vạn Cừu nói thì địa phương này rất là kín đáo, e rằng tìm được không phải dễ. Dự nhi nếu lọt vào tay kẻ địch lâu ngày...

Bảo Định Đế mỉm cười nói:

- Dự nhi được nuông chiều đã quen không hiểu cái hiểm ác của người đời, nếu trải qua một ít gian nan, có dịp giũa mài, biết đâu lại chẳng có ích cho nó.

Đao Bạch Phượng trong bụng nóng như lửa đốt nhưng không dám nhiều lời. Bảo Định Đế quay sang Đoàn Chính Thuần:

- Thuần đệ, mau bày rượu thịt ra đây khao thưởng mọi người một phen khổ sở.

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Vâng!

Ông quay ra dặn dò, chỉ giây lát đã mang lên đủ mọi loại sơn trân hải vị. Bảo Định Đế ra lệnh cho tất cả mọi người cùng ngồi vào ăn uống chung.

Đại Lý là một nước nhỏ ở tận cùng phương nam, trong nước có rất nhiều sắc dân, người Hán chẳng có mấy, Trấn Nam Vương phi Đao Bạch Phượng là người Bãi Di, dân chúng chưa ảnh hưởng văn hóa Trung Nguyên bao nhiêu, triều nghi lễ pháp so với Đại Tống thì giản dị hơn nhiều. Bảo Định Đế tính tình từ hòa, trừ khi ở trong triều đình ra ngoài thường không thích đa lễ

thành ra vợ chồng Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái đều ngồi ở hạ thủ để bồi tiếp.

Trong khi ăn uống, Bảo Định Đế tuyệt nhiên không đề cập gì đến mọi chuyện, Đao Bạch Phượng lông mày nhíu lại, ăn chẳng thấy ngon. Đến khi trời sáng, thị vệ ngoài cửa vào bẩm:

- Ba Tư Không tham kiến hoàng thượng.

Đoàn Chính Minh nói:

- Cho vào!

Rèm cửa vén lên, một người da đen nhẻm, vừa thấp bé vừa gầy guộc bước vào, khom lưng hành lễ với Bảo Định Đế, nói:

- Khải tấu hoàng thượng, Vạn Kiếp Cốc ở bên kia Thiện Nhân Độ, qua chiếc cầu treo là tới, cửa vào là một cái hốc ở một cây cổ thụ.

Đao Bạch Phượng vỗ tay reo lên:

- Ba Tư Không ra tay thì lẽ nào lại tìm không ra sào huyệt của địch? Nếu sớm biết thế ta đã không phải lo cả đêm.

Người da đen kia hơi cúi mình nói:

- Vương phi quá khen, Ba Thiên Thạch này không dám nhận.

Ba Thiên Thạch tuy hình dáng khó coi nhưng là một nhân vật cực kỳ tinh minh mẫn cán, lập được nhiều công lao hiện đang làm quan Tư Không ở Đại Lý. Tư Đồ, Tư Mã, Tư Không là Tam Công rất tôn vinh trong triều đình. Ba Thiên Thạch võ công trác tuyệt, có sở trường về khinh công, được Bảo Định Đế sai đi dò thám nơi chốn của kẻ địch, y bí mật theo dõi Chung Vạn Cừu, quả nhiên tìm ra được Vạn Kiếp Cốc.

Bảo Định Đế mỉm cười:

- Thiên Thạch, ngươi ngồi xuống ăn cho no rồi mình cùng lên đường.

Ba Thiên Thạch biết hoàng thượng không muốn người khác quỳ lạy, đối với bầy tôi chẳng khác gì anh em bạn bè, nếu người dưới quá ư cung kính, ông lại không vui, nên lập tức vâng một tiếng, bưng bát lên ăn ngay. Y không uống một giọt rượu nhưng ăn rất khỏe, chỉ chốc lát đã ăn hết tám bát cơm đầy. Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái biết y đã lâu nên không lấy gì đáng ngạc nhiên.

Ba Thiên Thạch ăn xong, đứng dậy, giơ tay áo chùi mồm, nói:

- Thần Ba Thiên Thạch dẫn đường.

Nói xong y liền đi trước. Bảo Định Đế, vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái một dọc đi theo. Ra khỏi phủ Trấn Nam Vương thấy Chử Cổ Phó Chu Tứ Đại Vệ Hộ đã dắt ngựa đứng chờ sẵn cùng mấy chục người tùy tùng mang binh khí cho Bảo Định Đế đứng phía sau.

Họ Đoàn là thế gia võ lâm Trung Nguyên chiếm được Đại Lý, mấy trăm năm nay vẫn không quên phong cách của ông cha. Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần tuy phú quí đến cực điểm

nhưng vẫn thường ăn mặc như dân dã ra ngoài du ngoạn, gặp người trong võ lâm đến thăm viếng báo thù đều theo qui củ giang hồ mà tiếp đãi chứ không dùng nghi vệ hoàng đế. Cho nên lần này Bảo Định Đế ngự giá thân chinh, những người đi theo đều đã quen không ai lạ lùng gì. Từ Bảo Định Đế đổ xuống, ai nấy thay đồ thường phục, nếu không quen biết thì chỉ tưởng là một nhà phú hộ nào đó ra ngoài du ngoạn mà thôi.

Đao Bạch Phượng thấy trong đám tùy tòng của Ba Thiên Thạch có đến hai chục người mang theo búa lớn cưa dài, cười hỏi:

- Ba Tư Không, mình mang theo thợ mộc để cất nhà hay sao?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Để cưa cây phá nhà.

Những con ngựa cưỡi toàn là tuấn mã, chạy như bay, chưa đến giờ ngọ đã đến khu rừng bên ngoài Vạn Kiếp Cốc. Ba Thiên Thạch chỉ huy bộ thuộc chặt hết những cây to chắn đường. Đến cốc khẩu, Bảo Định Đế chỉ vào tấm biển sơn “Ai họ Đoàn vào đây sẽ bị giết không tha” trên cây, cười nói:

- Chủ nhân của Vạn Kiếp Cốc này thù mình quá đỗi.

Đoàn Chính Thuần biết Chung Vạn Cừu sợ mình vào Vạn Kiếp Cốc thăm Cam Bảo Bảo, liếc mắt nhìn vợ, thấy bà ta cười khẩy.

Bốn người liền vác đại phủ tiến tới, chỉ chốc lát đã chặt ngã cái cây chu vi mấy người ôm kia. Ba Thiên Thạch dặn mọi người dắt ngựa đứng chờ ngoài cốc khẩu. Chử, Cổ, Phó, Chu Tứ Đại Vệ Hộ liền đi trước, kế đó là Ba Thiên Thạch và Cao Thăng Thái, sau đó là vợ chồng Trấn Nam Vương, Bảo Định Đế đi sau cùng. Vào trong Vạn Kiếp Cốc rồi, thấy bốn bề vắng lặng không một ai ra nghinh đón. Ba Thiên Thạch theo qui củ giang hồ, tay cầm danh thiếp hai anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần, hăng hái tiến đến trước căn nhà, lớn tiếng nói:

- Anh em họ Đoàn nước Đại Lý đến xin được gặp Chung cốc chủ.

Nói chưa dứt câu, trong tùm cây phía trái đột nhiên nhảy xổ ra một người cao gầy, nhanh nhẹn lạ thường giơ tay chộp danh thiếp trên tay Ba Thiên Thạch. Ba Thiên Thạch lách qua ba bước, quát lên:

- Tôn giá là ai?

Người đó chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc. Y chộp không trúng nhưng không bỏ cuộc lại xông về hướng Ba Thiên Thạch lần nữa. Ba Thiên Thạch thấy y lanh lẹ dị thường nên định bụng sẽ so tài khinh công lập tức chạy tới ba bước, Vân Trung Hạc cũng đuổi theo ba bước. Ba Thiên Thạch liền co giò chạy, Vân Trung Hạc cũng đuổi theo sau.

Một người cao, một người thấp chỉ chốc lát đã chạy quanh nhà ba vòng. Bước chân của Vân Trung Hạc rất xa, còn Ba Thiên Thạch lúc nhảy lúc chạy, nhún lên hụp xuống so với đối phương còn nhanh hơn nhiều, thành thử hai người lúc nào cũng cách nhau mấy thước. Vân Trung Hạc dĩ nhiên đuổi không kịp nhưng Ba Thiên Thạch thì chạy cũng không thoát. Hai người trước nay ai cũng cho rằng mình khinh công thiên hạ không ai bằng, bây giờ gặp được kình địch, trong

bụng đều kinh hãi thầm. Hai người càng chạy càng nhanh, gió thốc vào quần áo nghe phần phật, tuy chỉ có hai người chạy đua nhưng ở bên ngoài nhìn vào tưởng chừng năm sáu người cùng đuổi theo nhau.

Càng về sau khoảng cách hai người càng xa, biến thành chạy vòng quanh nhà, không biết là Vân Trung Hạc đuổi theo Ba Thiên Thạch hay là Ba Thiên Thạch đuổi theo Vân Trung Hạc. Nếu Ba Thiên Thạch đuổi đến sau lưng Vân Trung Hạc thì cuộc tỉ thí khinh công này y đã thắng. Thế nhưng Vân Trung Hạc cũng hết sức chạy cho nhanh thành ra Ba Thiên Thạch lại xa y đến mấy trượng.

Chỉ nghe kẹt một tiếng, cánh cửa mở toang, Chung Vạn Cừu từ trong nhà bước ra. Ba Thiên Thạch vẫn không dừng chân, ám vận nội kình, tay phải liệng một cái, tờ danh thiếp tà tà bay về phía Chung Vạn Cừu.

Chung Vạn Cừu đưa tay đón lấy, giận dữ nói:

- Họ Đoàn kia, nếu như ngươi theo qui củ giang hồ đến bái sơn, sao lại hủy mất cửa vào sơn cốc của ta?

Chử Vạn Lý quát lớn:

- Hoàng thượng là bậc chí tôn, không lẽ chui vào cái hang chuột của nhà ngươi sao?

Đao Bạch Phượng khắc khoải lo cho con, nhịn không nổi lên tiếng hỏi:

- Con ta đâu? Các ngươi dấu nó ở chỗ nào?

Từ trong nhà nhảy ra một người đàn bà, giọng rít lên:

- Ngươi đến chậm một bước. Tiểu tử họ Đoàn bọn ta đã băm vằm mổ xẻ vứt cho chó ăn rồi.

Mụ ta hai tay cầm hai thanh đao, lưỡi đao mỏng như lá liễu, lấp lánh màu xanh, chính là Tu La Đao tẩm thuốc độc dính máu là chết. Hai người đàn bà này mười tám năm trước vì ghen mà thành ghét thù nhau cực sâu xa. Đao Bạch Phượng cũng biết lời của Tần Hồng Miên không phải thực nhưng nghe mụ ta rủa đứa con yêu của mình như thế, chuyện cũ chưa qua, chuyện mới đã tới cơn giận bùng lên, lạnh lùng nói:

- Ta hỏi là hỏi Chung cốc chủ, ai thèm nói chuyện với thứ đàn bà hư thân mất nết như ngươi cho bẩn mồm.

Chỉ nghe hai tiếng leng keng, song đao của Tần Hồng Miên nhắm ngay Đao Bạch Phượng cùng chém ra nhanh như gió cuốn. Đòn Thập Tự Khảm là tuyệt kỹ thành danh của bà ta, không biết bao nhiêu giang hồ hảo hán bỏ mạng vì độc chiêu Tu La Đao này, Đao Bạch Phượng vung phất trần lên gạt, thân hình nhích ra cán phất trần điểm luôn vào sau lưng kẻ địch.

Đoàn Chính Thuần thật xấu hổ, một người là vợ yêu, một người là tình cũ, với Đao Bạch Phượng thật là sâu đậm, còn đối với Tần Hồng Miên thì cũng khó quên, nay thấy hai người vừa ra tay đã dùng ngay sát thủ, quyết sống mái, dù ai bị thương thì ông cũng một đời mang hận, bèn quát lên:

- Khoan hãy động thủ.

Ông nghiêng người tiến tới, rút phắt trường kiếm toan gạt binh khí của hai người ra.

Chung Vạn Cừu vừa nhìn thấy Đoàn Chính Thuần thì đã điên tiết, loảng xoảng một tiếng, rút ngay Đại Hoàn Đao vung lên chém xuống đầu tình địch. Chử Vạn Lý nói:

- Không cần vương gia phải ra tay, để tiểu nhân thanh toán y được rồi.

Chiếc cần sắt của y vung ra, quật xuống đầu Chung Vạn Cừu. Chiếc cần của y vốn đã bị Diệp Nhị Nương bẻ gãy rồi, đây là chiếc mới y vừa đúc. Chung Vạn Cừu chửi:

- Ta biết ngay họ Đoàn nhà chúng bay chỉ giỏi tài lấy thịt đè người.

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Vạn Lý lui ra, ta đang muốn xem võ công Chung cốc chủ đến cỡ nào.

Ông giơ kiếm lên, gạt chiếc cần sắt của Chử Vạn Lý ra, thuận thế phất xuống sống thanh Đại Hoàn Đao rồi hớt lên mấy ngón tay Chung Vạn Cừu. Ba thức gạt ra, phất xuống rồi hớt lên liền lạc với nhau không cần khoảng cách nào để biến chiêu khiến Chung Vạn Cừu kinh hãi nghĩ thầm: "Tên giặc họ Đoàn này kiếm pháp ghê gớm thật". Y vội vàng nén cơn giận, vung ngang thanh đao bảo vệ trước ngực, không dám coi thường cường địch chút nào.

Đoàn Chính Thuần giơ kiếm lên đâm tới, Chung Vạn Cừu thấy thế kiếm lợi hại, không dám đỡ vội vàng nhảy lùi lại ba bước. Đoàn Chính Thuần chỉ mong y không dám đấu dây dưa, lập tức vọt qua chỗ Đao Bạch Phượng và Tần Hồng Miên, thấy đao pháp Tần Hồng Miên xem ra núng thế bị Đao Bạch Phượng từng bước ép phải lùi. Bỗng nghe soẹt soẹt soẹt ba tiếng, Tần Hồng Miên đã bắn ra ba mũi tên độc, những mũi tên đó cùng một hình dạng với độc tiễn của Mộc Uyển Thanh nhưng thủ pháp cao minh hơn nhiều, chia ra trái phải giữa khiến đối phương khó mà tránh né.

Đao Bạch Phượng tung mình nhảy lên cao, ba mũi tên bay vọt dưới chân, ngờ đâu khi thân hình bà ta còn đang lơ lửng trên không, lại có ba mũi tên khác bắn tới. Mũi tên thứ nhất bắn vào dưới bụng, mũi tên thứ hai bắn vào chân còn mũi tên thứ ba bắn vào dưới bàn chân. Đao Bạch Phượng không còn cách nào nhảy lên được nữa, vội vung phất trần ra đỡ, cuốn được mũi tên thứ nhất, thân hình liền rơi xuống, xem ra mũi tên thứ hai và thứ ba bắn vào bụng và ngực không sao có thể tránh né hay đỡ gạt. Đột nhiên một lằn ánh sáng lấp lánh, một thanh trường kiếm từ dưới gạt lên, chặt hai mũi tên đó thành bốn mảnh chính là Đoàn Chính Thuần nhảy tới chặn ngay trước mặt Đao Bạch Phượng,. Ví thử ông ta ra chiêu kém chính xác không chém đứt được hai mũi tên thì những mũi tên đó đã ghim vào người ông ta rồi.

Biến cố đó khiến cả Đao Bạch Phượng lẫn Tần Hồng Miên đều mặt xanh như tàu lá, tim đập thình thình. Đao Bạch Phượng kêu lên:

- Tôi không cần ông phải giúp tôi.

Bà lạng người vọt ra trước mặt trượng phu, múa phất trần đánh với Tần Hồng Miên lần nữa. Bà hận Tần Hồng Miên ra tay độc ác, chiêu số phất trần thật nhanh, quét xéo đâm thẳng, khiến đối phương không hở tay để có dịp bắn tên độc. Còn Tần Hồng Miên mới rồi bắn tên suýt nữa thì trúng phải Đoàn Chính Thuần, thấy ông ta liều mạng ra tay cứu vợ, thiên vị quá đỗi, vừa hoảng hốt lại vừa đau lòng thành thử không chống đỡ nổi phất trần của đối phương.

Đao Bạch Phượng sử dụng chiêu Phượng Thê Ư Ngô đánh thẳng xuống đầu kẻ địch, Tần Hồng Miên vội tránh qua bên phải ngờ đâu tả chưởng của Đao Bạch Phượng cùng đánh ra, xem chừng sẽ trúng ngực Tần Hồng Miên thể nào cũng phải hộc máu. Bàn tay còn cách ngực Tần Hồng Miên chừng nửa thước ngờ đâu có một bàn tay đàn ông gạt ra ngoài, chính là Đoàn Chính Thuần cứu người tình cũ, nói:

- Phượng Hoàng Nhi, chớ có như thế.

Tần Hồng Miên ngỡ ngàng, giận dữ nói:

- Cái gì mà phượng với chả công, gọi nhau thân mật nhỉ?

Đao bên trái của bà ta liền chém xuống vai Đoàn Chính Thuần. Đao Bạch Phượng cũng đang bực chồng ra tay cứu tình nhân, gạt tay mình ra nên cũng múa phất trần đánh luôn vào mặt ông ta.

Hai người đàn bà cùng tấn công Đoàn Chính Thuần nhưng lại cũng cùng thấy đối phương ra tay nên cùng kêu lên:

- Ối chao!

Ai cũng muốn ra tay bảo vệ cho lang quân. Phất trần của Đao Bạch Phượng chuyển hướng quay sang gạt thanh Tu La Đao, còn Tần Hồng Miên thì phóng một ngọn cước vào người Đao Bạch Phượng cốt để bà ta rút phất trần về.

Đoàn Chính Thuần nghiêng người né tránh, nghe bình một tiếng, cước của Tần Hồng Miên đã đá trúng mông ông ta. Đao Bạch Phượng hậm hực quát lên:

- Sao ngươi dám đá chồng ta?

Tần Hồng Miên nói:

- Đoàn lang, thiếp không cố ý, chàng... chàng có đau không?

Đoàn Chính Thuần giả vờ nhăn nhó, kêu lên:

- Đau quá, đau quá, đau đến chết mất.

Nói xong giả vờ ngồi thụp xuống. Chung Vạn Cừu thấy cơ hội, giơ đao lên chém xuống đầu Đoàn Chính Thuần, Đao Bạch Phượng kêu lên:

- Ngừng tay!

Tần Hồng Miên cũng kêu lên:

- Đánh hắn.

Cả Tu La Đao lẫn phất trần cùng quay sang tấn công Chung Vạn Cừu. Chung Vạn Cừu đành phải thu đao hộ thân, kêu lên:

- Tên giặc thối tha họ Đoàn kia, cái đồ mặt thớt phải để cho đàn bà ra tay cứu, còn gì là hảo hán?

Đoàn Chính Thuần cười ha hả, từ đất nhảy lên, soẹt soẹt soẹt ba chiêu kiếm ép cho Chung Vạn Cừu phải lùi lại. Tần Hồng Miên ngạc nhiên giận dữ nói:

- Hóa ra ông không bị thương, chỉ giả vờ.

Đao Bạch Phượng cũng tiếp lời:

- Cái đồ này chỉ chuyên đi lừa người ta, còn ai mà chẳng biết.

Tần Hồng Miên quát lớn:

- Xem đao đây.

Đao Bạch Phượng cũng kêu:

- Đánh cho lão một trận.

Thế là hai người đàn bà liền liên thủ xông vào tấn công Đoàn Chính Thuần. Bảo Định Đế thấy em trai dây dưa mãi với hai người đàn bà, lắc đầu cười thầm, quay sang nói với Chử Vạn Lý:

- Các ngươi đi tra xét xem sao.

Chử Vạn Lý đáp:

- Tuân lệnh.

Chử, Cổ, Phó, Chu bốn người liền chạy đến cửa vào nhà, Cổ Đốc Thành chân vừa đạp vào ngạch cửa đột nhiên cảm thấy gió lạnh trên đầu ập xuống. Chân trái y mới để hờ lên thềm, chân phải vội búng một cái lập tức nhảy vọt trở ra, thấy một thanh đao vừa rộng vừa mỏng chém vụt xuống, chỉ cách mặt chừng vài tấc, nếu như chậm một chút dù đầu không bị xẻ làm đôi, thì ít ra cũng vẹt mất mũi. Cổ Đốc Thành lưng toát mồ hôi lạnh, nhìn lại người vừa ra tay ám toán mình là một thiếu phụ trung niên, mặt mũi xinh xắn, chính là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương. Thanh bạc đao của bà ta hình vuông, mỏng dính, bốn bề đều sắc, tay cầm chỉ là một cái cán ngắn, vừa múa lên đã thành một vòng tròn sáng choang.

Cổ Đốc Thành sau cơn hoảng vía định thần lại, quát lên một tiếng vung búa lên chém xuống thanh bạc đao, Diệp Nhị Nương vội vàng múa tít không để cho chạm vào món binh khí nặng nề ấy. Cổ Đốc Thành sử dụng bảy mươi hai đường Loạn Phi Phong phủ pháp, hai búa hai nơi chém trên chém dưới.

Diệp Nhị Nương giở trò pháp thuật miệng lẩm bẩm mấy câu thần chú. Chu Đan Thần thấy mụ ta đánh như trò chơi nhưng đao pháp thật là ngụy bí khó mà lường được sợ rằng để lâu, Cổ Đốc Thành sẽ không chống nổi bèn múa phán quan song bút xông vào tiếp tay.

Lúc đó Ba Thiên Thạch và Vân Trung Hạc hai người vẫn đang đuổi nhau, hai người khinh công hơn kém ai cũng biết rằng không phải chỉ một lúc mà biết được. Ba Thiên Thạch chạy được trên trăm vòng rồi, thấy Vân Trung Hạc công phu hạ bàn nhẹ nhàng có thừa nhưng không đủ vững chãi, không được như mình mỗi lần nhún chân đều còn để lại dư lực phòng hờ chỉ cần đứng lại tấn công y ba chưởng là y sẽ chịu không nổi. Thế nhưng Ba Thiên Thạch nhất định muốn cùng y tỉ thí khinh công xem ai hơn, không muốn dùng quyền cước mà thủ thắng nên cứ tiếp tục chạy vèo vèo.

Bỗng nghe tiếng người ồm ồm chửi:

- Tiên sư mẹ chúng mày làm bố mất ngủ, đứa chó nào tới đây phá rối thế?

Nam Hải Ngạc Thần tay cầm ngạc chủy tiễn ở đâu huỳnh huỵch chạy ra. Phó Tư Qui quát lại:

- Thì bố của sư phụ ngươi tới chứ còn ai!

Nam Hải Ngạc Thần quát lên:

- Cái gì mà bố của sư phụ ta?

Phó Tư Qui chỉ vào Đoàn Chính Thuần nói:

- Trấn Nam Vương là cha của Đoàn công tử, Đoàn công tử là sư phụ của ngươi, bộ tính đánh nước bài bây hả?

Nam Hải Ngạc Thần tuy chuyện ác đã nhiều nhưng cũng còn được một điều tốt là đã nói thì làm nên vừa nghe thế, giận đến mặt vàng ệch nhưng không dám công nhiên chối bèn quát lên:

- Ta bái sư là chuyện của ta liên quan đếch gì đến thằng con rùa đen kia?

Phó Tư Qui cười:

- Ta có phải con ngươi đâu mà bảo ta là thằng con rùa đen?

Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngẩn, nghĩ một lúc mới biết là y nói bóng gió chửi mình là đồ ô qui. Nghĩ ra được rồi, y gầm lên, soẹt soẹt soẹt chém luôn ba nhát ngạc chủy tiễn. Gã tuy đầu óc chậm lụt nhưng võ công không đến nỗi tệ, những răng nhọn trên thanh ngạc chủy tiễn chẳng khác gì những móc trên lang nha bổng. Phó Tư Qui giơ thanh thục đồng côn đánh luôn ba chiêu, thấy chối cả tay, Chử Vạn Lý vội vàng vung cần lên, sợi dây tơ liền vụt ra chẳng khác gì nhuyễn tiên quất vào mặt Nam Hải Ngạc Thần, Nam Hải Ngạc Thần đưa ngạc chủy tiễn gạt ra được.

Bảo Định Đế nhìn cuộc thế thấy bên mình không ai có gì nguy hiểm nói với Cao Thăng Thái:

- Ngươi đứng đây lược trận.

Cao Thăng Thái đáp:

- Vâng!

Y chắp tay sau lưng đứng một bên coi sóc. Bảo Định Đế đi vào trong nhà, gọi:

- Dự nhi, cháu có ở đây không?

Ông không nghe tiếng đáp lại, đẩy cửa vào sương phòng bên trái, lại gọi nữa:

- Dự nhi! Dự nhi!

Chỉ thấy một cô gái chừng mười lăm, mười sáu từ sau cánh cửa bước ra, mặt ngơ ngác, hỏi lại:

- Ông... ông là ai?

Bảo Định Đế đáp:

- Đoàn công tử ở đâu?

Thiếu nữ đáp:

- Ông kiếm Đoàn công tử làm chi?

Bảo Định Đế đáp:

- Ta muốn cứu y ra.

Cô gái lắc đầu:

- Ông không cứu nổi đâu. Đoàn công tử bị người ta lấy đá lớn nhốt trong thạch thất, bên ngoài lại có người canh.

Bảo Định Đế nói:

- Cô đưa ta tới, ta sẽ đánh ngã người canh gác, đẩy đá cứu y ra ngoài.

Thiếu nữ lại lắc đầu:

- Không được. Nếu tôi đưa ông tới, cha tôi giết tôi mất.

Bảo Định Đế hỏi:

- Thế cha cô là ai?

Cô gái đáp:

- Tôi họ Chung, cha tôi là chủ nhân của sơn cốc này.

Cô gái đó chính là Chung Linh mới trốn được từ núi Vô Lượng trở về đây. Bảo Định Đế gật gù, nghĩ thầm đối với một cô gái nhỏ tuổi như thế này, dù là dùng lời dụ dỗ hay dùng võ lực uy hiếp đều không khỏi thất giảm thân phận, nếu như Đoàn Dự có ở trong sơn cốc này, sớm muộn gì mình cũng tìm ra nên đi ra khỏi căn nhà để tìm người dẫn đường.

o O o

Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh ở trong thạch thất nghe thấy người áo xanh ở bên ngoài tự xưng là thiên hạ đệ nhất ác nhân Ác Quán Mãn Doanh thì hết sức kinh hoàng, hai người nép lại bên nhau. Đoàn Dự nói nhỏ:

- Thì ra mình rơi vào tay kẻ ác nhất thiên hạ, thật hết nước nói.

Mộc Uyển Thanh ứ ự một tiếng dụi đầu vào lòng chàng. Đoàn Dự giơ tay vuốt ve tóc nàng, an ủi:

- Đừng sợ.

Áo hai người đẫm mồ hôi chẳng khác gì vừa ở dưới nước trồi lên còn toàn thân thì nóng như lửa, hơi bốc lên phà vào mũi lại càng thêm kích thích. Một người thì là trai mới lớn huyết khí phương cương, một người thì gái đương tơ ái tình nồng cháy, dẫu không uống phải xuân dược

cũng chịu không nổi, huống chi Âm Dương Hòa Hợp Tán bá đạo vô cùng, trai chính trực cũng thành kẻ trăng hoa, gái đoan trang cũng thành đứa lăng loàn, tâm thần một khi mờ ám rồi thì thánh hiền cũng ra loài cầm thú.

Giờ đây chỉ còn trông chờ Đoàn Dự một điểm thiên lương, chăm chăm không quên cái thanh danh của họ Đoàn mà miễn cưỡng khắc chế. Người áo xanh cực kỳ đắc ý, cất tiếng cười quái đản nói:

- Hai anh em chúng bay mau làm cho xong việc đi, sinh con đẻ cái sớm một ngày thì ra khỏi lao lung sớm một ngày. Ta đi đây!

Nói xong y vượt qua bức tường cây đi mất. Đoàn Dự kêu lớn:

- Nhạc lão tam, Nhạc lão nhị! Sư phụ ngươi mắc nạn, mau đến cứu ta ra.

Chàng gọi đến khản cổ nhưng nào thấy ai trả lời? Đoàn Dự nghĩ thầm: “Trong lúc nguy cấp này thôi đành bái y làm thầy, biết làm sao? Chọn lầm thầy bất quá chỉ là chuyện một mình ta chịu khỏi phải liên lụy đến bá phụ và gia gia”. Nghĩ như thế chàng lại gào lên:

- Nam Hải Ngạc Thần, ta cam tâm bái ngươi làm thầy, tình nguyện làm kẻ truyền nhân của phái Nam Hải, ngươi mau đến cứu đồ đệ đi thôi. Nếu không ta chết đi thì ngươi không có đệ tử nữa đó.

Chàng kêu réo om sòm một hồi lâu vẫn không nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần đáp lại, chợt nghĩ ra: “Chao ôi hỏng rồi! Nam Hải Ngạc Thần sợ nhất là lão đại Ác Quán Mãn Doanh, dù y có nghe ta gọi chăng nữa cũng chẳng dám tới cứu”. Chàng càng thấy trong lòng bối rối.

Mộc Uyển Thanh đột nhiên nói:

- Đoàn lang, chàng với thiếp thành hôn rồi, đứa con đầu của chúng mình, chàng thích con trai hay con gái?

Đoàn Dự mơ mơ màng màng đáp lại:

- Con trai!

Đột nhiên ở bên ngoài thạch thất có tiếng một thiếu nữ vọng vào:

- Đoàn công tử, công tử là anh của cô ta, không thể nào lấy nhau được.

Đoàn Dự ngạc nhiên, hỏi lại:

- Cô... cô có phải Chung cô nương đó không?

Cô gái đó chính là Chung Linh, nàng nói:

- Chính em đây, em nghe lén người áo xanh nói nên đang tìm cách cứu anh và Mộc tỉ tỉ ra.

Đoàn Dự mừng lắm nói:

- Thế thì hay quá, cô mau mau đi kiếm thuốc giải độc dược cho ta đi.

Mộc Uyển Thanh giận dữ nói:

- Con tiểu quỉ Chung Linh kia, mau mau cút đi, ai cần ngươi cứu?

Chung Linh đáp:

- Để em tìm cách đẩy tảng đá cứu hai người ra trước đã.

Đoàn Dự vội nói:

- Chớ, chớ, cô mau mau đi ăn trộm thuốc giải, ta... ta chịu không nổi nữa rồi, mau... mau không thì chết mất.

Chung Linh kinh ngạc hỏi lại:

- Anh chịu không nổi cái gì? Đau bụng hả?

Đoàn Dự đáp:

- Không phải đau bụng.

Chung Linh lại hỏi:

- Hay là nhức đầu?

Đoàn Dự đáp:

- Cũng không phải nhức đầu.

C hỏi thêm:

- Thế nơi nào trên người khó chịu?

Đoàn Dự đang cơn tình dục nổi lên, làm sao nói cho một cô gái nhỏ hiểu được? Chàng đành nói:

- Ta khắp người chỗ nào cũng khó chịu, cô cứ đi trộm thuốc giải là được.

Chung Linh nhíu mày nói:

- Anh không nói bệnh trạng làm sao em biết đường đâu mà mò để kiếm thuốc giải. Cha em có nhiều loại thuốc giải lắm nhưng phải biết anh bị đau bụng, nhức đầu hay đau tim thì mới lấy được.

Đoàn Dự thở dài:

- Ta không đau gì cả, chỉ có... chỉ có uống phải thứ thuốc độc tên là Âm Dương Hòa Hợp Tán mà thôi.

Chung Linh vỗ tay reo lên:

- Em biết được tên thuốc độc thì dễ lắm. Đoàn đại ca, để em đi kiếm cha em hỏi thuốc giải.

Nàng lật đật trèo qua bức tường cây đi kiếm phụ thân để hỏi thuốc giải Âm Dương Hòa Hợp Tán. Âm Dương Hòa Hợp Tán là thuốc của người áo xanh nhưng Chung Vạn Cừu vừa nghe tên biết ngay là loại gì, khuôn mặt ngựa xụ xuống mắng con:

- Đồ nhãi ranh, đến hỏi ấm ớ cái gì? Chỉ được cái lếu láo, ta lại nắm tai đánh cho một trận bây giờ.

Chung Linh hốt hoảng nói:

- Không phải lếu láo đâu...

Ngay khi đó, Bảo Định Đế và tùy tùng đã tấn công vào Vạn Kiếp Cốc, Chung Vạn Cừu vội vàng chạy ra ứng chiến, bỏ mặc Chung Linh ở trong phòng. Nàng nghe thấy ở bên ngoài tiếng binh khí chạm nhau, hai bên đấu đến hồi kịch liệt nhưng chẳng thèm để ý, vẫn tiếp tục ở trong phòng thuốc của phụ thân lục lọi. Mấy trăm bình thuốc của Chung Vạn Cừu đều có ghi rõ tên nhưng kiếm mãi không ra thuốc giải của Âm Dương Hòa Hợp Tán. Nàng còn đang phân vân chưa biết tính sao bỗng nghe có người vào phòng, vội đi ra xem liền gặp phải Bảo Định Đế.

Bảo Định Đế chưa tìm ra ai dẫn đường bỗng nghe đằng sau có tiếng chân người, quay lại thì ra Chung Linh chạy tới, vội đứng lại chờ. Chung Linh đến gần nói:

- Tôi không kiếm được thuốc giải, thôi dẫn ông đến đó vậy. Chẳng hiểu ông có đẩy nổi tảng đá lớn đó không.

Bảo Định Đế mừng quá hỏi lại:

- Giải dược gì? Tảng đá nào vậy?

Chung Linh đáp:

- Ông đi theo tôi, nhìn là biết ngay.

Đường trong Vạn Kiếp Cốc tuy loằng ngoằng thật nhưng có Chung Linh dẫn lộ, chỉ một lát là tới ngay. Bảo Định Đế cầm tay Chung Linh, không nhún chân đột nhiên vọt lên nhẹ nhàng đáp xuống bức tường cây. Chung Linh vỗ tay reo lên:

- Hay thật, hay thật! Tưởng chừng như ông biết bay. Ối chao, không xong rồi.

Đã thấy ngoài thạch thất có một người ngồi đó, chính là quái khách áo xanh. Chung Linh rất sợ con người sống dở chết dở này, nói nhỏ:

- Thôi mình ra đằng khác, đợi cho người đó đi rồi quay lại sau.

Bảo Định Đế thấy người áo xanh không đến nỗi gì quái dị lắm, vội an ủi cô gái:

- Có ta ở đây, cô không việc gì phải sợ. Đoàn Dự ở trong căn nhà đó, có đúng không?

Chung Linh gật đầu, nép vào sau lưng ông. Bảo Định Đế chậm rãi bước tới, nói:

- Xin tôn giá tránh ra một bước.

Người áo xanh như không nghe không thấy, vẫn ngồi yên không cử động. Bảo Định Đế nói:

- Nếu như tôn giá không chịu nhường đường, tại hạ có vô lễ cũng đừng trách.

Ông lách qua người áo xanh giơ chưởng phải lên để vào tảng đá, đang định vận kình đẩy, bỗng

từ dưới tay người áo xanh thò ra một cây thiết trượng nhỏ, điểm vào huyệt Khuyết Bồn. Cây gậy sắt đến còn cách ông ta chừng một trượng bỗng ngừng lại, không ngớt rung động, nếu Bảo Định Đế tiếp tục sử kình thì thiết trượng sẽ đâm tới ngay, không còn đường nào tránh né. Bảo Định Đế trong bụng hơi bàng hoàng: “Người này công phu điểm huyệt thật là cao minh, vậy là ai đây?”. Tay phải hơi giơ lên đánh luôn vào cây gậy đồng thời bàn tay trái lòn xuống dưới đặt luôn lên tảng đá. Người áo xanh lập tức nhích cây gậy sang chỉ vào huyệt Thiên Trì. Bảo Định Đế liên tiếp đánh ra như gió biến đổi bảy phương vị liền nhưng cây gậy sắt của người áo xanh cũng liên tiếp hư điểm các nơi huyệt đạo, chế ngự cuộc thế.

Hai người liên tiếp biến chiêu, công phu nhận huyệt của người áo xanh thật chuẩn xác khiến cho Bảo Định Đế không cách nào có thể vận kình đẩy tảng đá. Ông thấy y với mình cũng tám lạng nửa cân, xem ra còn hơn em mình là Đoàn Chính Thuần một mức. Tả chưởng ông đánh xéo ra, đột nhiên từ chưởng biến thành chỉ, nghe sùy một tiếng, sử dụng Nhất Dương Chỉ điểm vào thiết trượng, nếu như điểm thực cây gậy thể nào cũng cong lại. Ngờ đâu cây gậy sắt củng sùy một tiếng điểm trở ra, hai luồng lực đạo trên không đụng vào nhau, Bảo Định Đế phải lùi một bước, còn thân hình người áo xanh cũng lảo đảo.

Trên mặt Bảo Định Đế ánh lên sắc hồng còn người áo xanh thoánh hiện một màu xanh nhưng hai người vừa bừng lên là biến đi ngay. Bảo Định Đế lạ lùng, nghĩ thầm: “Võ công người này không những cực kỳ cao cường, nhưng xem ra với ta có chút uyên nguyên. Trượng pháp của y với Nhất Dương Chỉ rõ ràng có liên quan”.

Ông liền chắp tay nói:

- Tôn tính đại danh tiền bối là gì, làm ơn cho biết.

Chỉ nghe một thanh âm vọng lên:

- Nhà ngươi là Đoàn Chính Minh hay là Đoàn Chính Thuần?

Bảo Định Đế thấy y không mấp máy môi chút nào, vậy mà vẫn nói chuyện được, càng thêm ngạc nhiên, nói:

- Tại hạ là Đoàn Chính Minh.

Người áo xanh hừ một tiếng nói:

- Thì ra ngươi là đương kim Bảo Định Đế nước Đại Lý?

Bảo Định Đế đáp:

- Chính thị.

Người áo xanh hỏi:

- Võ công ngươi so với ta, ai hơn ai kém?

Bảo Định Đế trầm ngâm giây lát đáp:

- Võ công tiền bối có hơn chút đỉnh nhưng nếu thực sự động thủ thì ta sẽ thắng.

Người áo xanh nói:

- Đúng vậy, ta dẫu sao cũng bị thiệt thòi là thân thể tàn phế. Ôi, có ngờ đâu ngươi ở ngôi vị cao như thế nhưng trong bao nhiêu năm nay vẫn không chểnh mảng việc luyện công.

Tuy thanh âm y phát xuất từ trong bụng nghe quái lạ nhưng nghe ngữ âm vẫn đầy vẻ tiếc nuối và thất vọng. Bảo Định Đế không đoán được lai lịch của y, trong bụng nảy ra bao nhiêu mối nghi ngờ. Bỗng từ trong thạch thất truyền ra tiếng gào thét nóng nảy, chính là của Đoàn Dự. Bảo Định Đế kêu lên:

- Dự nhi, cháu đấy ư? Không việc gì phải hoảng hốt, ta đến cứu cháu đây.

Chung Linh cũng kinh hãi kêu lên:

- Đoàn công tử! Đoàn công tử!

Thì ra Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh bị xuân dược thôi thúc mãnh liệt, càng lúc càng khó mà kháng cự lại được tình dục. Về sau Mộc Uyển Thanh thần trí mơ hồ, quên mất Đoàn Dự là anh của mình, luôn mồm gọi:

- Đoàn lang, ôm em đi, ôm chặt lấy em đi!

Nàng là gái còn tân, việc trai gái chưa từng biết đến, chỉ thấy người nóng như thiêu không chịu nổi, chỉ muốn Đoàn Dự ôm lấy mình cho hạ xuống nên xông vào chộp lấy chàng. Đoàn Dự kêu lên:

- Không được đâu!

Chàng lách người tránh ra, chân tự nhiên sử dụng Lăng Ba Vi Bộ. Mộc Uyển Thanh vồ không trúng, ngã lăn lên giường ngất đi. Đoàn Dự liên tiếp đi thêm mấy bước, nội tức trong người thuận theo kinh mạch mà vận hành, càng chạy càng nhanh khiến cho mỗi lúc càng thêm ngộp thở, tưởng như không hút nổi khí trời nữa nên nhịn không nổi phải rống lên một tiếng. Nhờ tiếng gào đó mà ngực thấy dễ thở hơn, nên chàng cứ đi vài bước lại hét lên một tiếng, ý niệm tình dục cũng vì thế mà giảm dần nhưng những câu đối đáp của Bảo Định Đế với người áo xanh cũng như tiếng gọi của bá phụ chàng lọt vào tai mà không nghe gì cả.

Người áo xanh nói:

- Tên tiểu tử này định lực giỏi thật, uống phải Âm Dương Hòa Hợp Tán của ta rồi, vậy mà còn giữ được tới giờ phút này.

Bảo Định Đế kinh hãi, hỏi lại:

- Thứ độc dược đó là gì thế?

Người áo xanh đáp:

- Không phải độc dược, chỉ là một loại xuân dược cực mạnh thôi.

Bảo Định Đế hỏi:

- Ngươi cho y uống loại thuốc đó là có ý gì?

Người áo xanh đáp:

- Trong thạch thất còn có một người nữa, chính là em gái nó.

Bảo Định Đế vừa nghe qua biết ngay âm mưu độc kế của người nọ. Ông tu dưỡng đã cao nhưng nghe thế không khỏi nổi cơn thịnh nộ, tay áo liền vung lên, nghe soẹt một tiếng đã phóng ra một chỉ. Người áo xanh giơ trượng lên gạt ra, chỉ thứ hai của Bảo Định Đế đã tung ra nhắm ngay vào huyệt Thất Đột dưới yết hầu, là một huyệt chí mạng liệu rằng y sẽ phải giở toàn lực ra chống đỡ.

Ngờ đâu người áo xanh chỉ cười ha ha, không tránh né cũng chẳng chống đỡ. Bảo Định Đế thấy y không chống trả, cũng không tránh né, trong bụng nghi ngờ, lập tức thu chỉ hỏi:

- Sao ngươi lại chịu chết là sao?

Người áo xanh đáp:

- Ta chết dưới tay ngươi thì thật tốt quá, tội nghiệt nhà ngươi càng dầy thêm một tầng.

Bảo Định Đế hỏi lại:

- Ngươi thực sự là ai vậy?

Người áo xanh hạ giọng nói nhỏ một câu gì đó. Bảo Định Đế nghe qua, sắc mặt lập tức biến đổi nói:

- Ta không tin.

Người áo xanh đưa cây gậy từ tay phải sang tay trái, ngón tay trỏ bên phải sùy một tiếng, điểm về phía Bảo Định Đế. Bảo Định Đế nghiêng người tránh qua, trả lại một chỉ. Người áo xanh ngón tay giữa búng ra, Bảo Định Đế mặt mày trịnh trọng cũng lấy ngón giữa đáp lễ. Chiêu thứ ba của người áo xanh dùng ngón tay vô danh quét ngang, còn chiêu thứ tư dùng ngón út khẩy nhẹ. Bảo Định Đế từng chiêu từng chiêu đáp lại.

Đến chiêu thứ năm, người áo xanh lấy ngón tay cái miết xuống, trong năm ngón ngón tay cái ngắn nhất, cũng chậm chạp không linh hoạt nhưng lực đạo lại mạnh nhất, Bảo Định Đế không dám coi thường cũng giơ ngón cái của mình lên bật qua đối phương.

Chung Linh đứng bên cạnh coi thấy lạ lùng, quên cả sợ hãi người áo xanh, cười nói:

- Hai người đang đánh đố tay chăng? Bên này giơ một ngón, bên kia giơ một ngón xem ai thắng chứ gì?

Nàng vừa nói vừa đi tới gần. Bỗng đâu một luồng kình phong lặng lẽ xô tới, Chung Linh còn đang ngạc nhiên, vai trái đau nhói lên tưởng như muốn ngất đi. Bảo Định Đế hất tay về sau nhẹ nhàng đẩy nàng ra ngoài, tiếp đó nhảy lùi về sau đỡ lấy nàng nói:

- Đứng yên đừng cử động.

Chung Linh sững sờ hỏi:

- Ông ta... ông ta định giết tôi ư?

Bảo Định Đế lắc đầu:

- Không phải. Ta cùng y đang tỉ thí võ công, người ngoài không đến gần được.

Ông giơ tay vỗ nhẹ lên lưng nàng mấy cái. Người áo xanh hỏi:

- Ngươi đã tin chưa?

Bảo Định Đế tiến lên mấy bước khom lưng nói:

- Chính Minh tham kiến tiền bối.

Người áo xanh nói:

- Ngươi gọi ta là tiền bối tức là không nhận ta hay vì chưa tin hẳn?

Bảo Định Đế đáp:

- Chính Minh này thân làm chủ một nước, lời nói hành vi lúc nào cũng phải cẩn thận. Chính Minh không có con, Đoàn Dự kia trên vai chất gánh nặng tông miếu xã tắc, xin tiền bối thả y ra.

Người áo xanh nói:

- Ta đang muốn cho họ Đoàn Đại Lý làm loạn nhân luân, bại hoại đạo đức, đoạn tử tuyệt tôn. Ta phải đợi bao lâu mới có ngày này, lẽ nào lại dễ dàng buông tay?

Bảo Định Đế gay gắt đáp:

- Đoàn Chính Minh này nhất quyết không thể bằng lòng.

Người áo xanh cười ha hả nói:

- Ngươi tự xưng là hoàng đế nước Đại Lý, đối với ta thì chỉ là kẻ soán vị đoạt triều, loạn thần tặc tử mà thôi. Nếu ngươi có gan thì việc quay về đem tay chân quân lính tới đây. Ta bảo cho ngươi biết, thế lực ta kém xa ngươi thật nhưng muốn giết tên tiểu tặc Đoàn Dự thì thật dễ như trở bàn tay. Còn như bây giờ ngươi ra tay đánh với ta, trong vài trăm chiêu chưa chắc đã thắng, muốn giết ta cũng thật khó vô cùng. Nếu ta không chết thì ngươi đâu có cứu nổi tính mạng Đoàn Dự.

Khuôn mặt Bảo Định Đế lúc thì xanh, lúc thì trắng biết lời của y quả không sai, không nói gì trở về đem binh lính tới mà chỉ cần mình có thêm một người tiếp tay thì người áo xanh cũng đã không chống đỡ nổi rồi nhưng y sẽ ra tay làm hại Đoàn Dự ngay, huống chi thân phận người này mình không thể nào ra tay giết y được. Ông bèn hỏi:

- Ông muốn thế nào thì mới chịu thả y ra?

Người áo xanh đáp:

- Dễ lắm, dễ lắm! Ngươi chỉ cần bằng lòng lên chùa Thiên Long xuất gia làm sư, đem hoàng vị nhường lại cho ta, ta sẽ cho Đoàn Dự uống thuốc giải, trả lại cho ngươi đứa cháu ngoan khỏe mạnh bình thường, đức hạnh vẹn toàn.

Bảo Định Đế đáp:

- Cơ nghiệp của tổ tông, đâu có lý nào tùy tiện dâng cho người khác được?

Người áo xanh cười ha hả nói:

- Thế đây là cơ nghiệp của ngươi hay là cơ nghiệp của ta? Vật qui nguyên chủ hay là tùy tiện dâng cho người? Ta không truy cứu tội mưu triều soán nghịch của nhà ngươi cũng đã là khoan hồng đại lượng lắm rồi, nếu như chấp nê không nghe thì cứ việc ngồi chờ, đợi đến bao giờ Đoàn Dự cùng với em gái y sinh được đứa con thì lúc ấy ta sẽ thả cho ra.

Bảo Định Đế đáp:

- Thế thì ngươi giết nó đi còn hơn.

Người áo xanh nói tiếp:

- Ngoài chuyện đó ra còn hai đường khác nữa.

Bảo Định Đế hỏi:

- Đường gì?

Người áo xanh nói:

- Cách thứ nhất là ngươi đột nhiên ám toán ta, nhân khi ta không phòng bị giết quách đi thì cứu được y ra ngay.

Bảo Định Đế nói:

- Ta không thể ám toán ngươi được.

Người áo xanh lại tiếp:

- Nếu như ngươi có muốn ám toán cũng dễ gì thành công. Con đường thứ hai là bảo Đoàn Dự đem Nhất Dương Chỉ công phu ra tỉ thí với ta, nếu thắng thì lúc ấy đi đâu chẳng được. Ha ha! Ha ha!

Bảo Định Đế bực tức, cơn giận đường như không còn nhịn nổi nhưng rồi cố dằn xuống nói:

- Đoàn Dự không biết chút võ công nào, lại chưa từng học công phu Nhất Dương Chỉ.

Người áo xanh cười khẩy:

- Cháu Đoàn Chính Minh nước Đại Lý mà lại không biết Nhất Dương Chỉ thì ai mà tin cho được?

Bảo Định Đế đáp:

- Đoàn Dự từ bé đọc sách vở thánh hiền, tụng kinh niệm Phật, bụng dạ từ bi, không chịu học võ.

Người áo xanh đáp:

- Thế thì lại chỉ là một đứa giả nhân giả nghĩa, ngụy quân tử mua danh hão. Người như thế nếu mà làm vua nước Đại Lý này đâu có phải là phúc của dân đen, giết sớm ngày nào tốt ngày đó.

Bảo Định Đế gằn giọng nói:

- Tiền bối, có phải là không còn đường nào khác nữa chăng?

Người áo xanh nói:

- Năm xưa nếu như ta còn một con đường nào khác thì đâu đến nỗi sống dở chết dở như thế này. Người khác không cho ta con đường sống, lẽ nào ta lại mở đường cho hươu chạy?

Bảo Định Đế cúi đầu suy nghĩ một lát, đột nhiên ngửng đầu lên, mặt đầy vẻ cương nghị kêu lên:

- Dự nhi, ta sẽ tìm cách cứu cháu ra. Cháu chớ quên rằng mình là con cháu nhà họ Đoàn.

Chỉ nghe từ trong nhà đá vọng ra tiếng của Đoàn Dự:

- Bá phụ, bác tiến vào một ngón tay... một ngón tay đâm chết cháu đi.

Lúc này chàng đã ngừng bước, ngồi dựa vào vách đá nghỉ ngơi nên nghe rõ ràng từng lời đối đáp của người áo xanh và Bảo Định Đế. Bảo Định Đế nghiêm giọng hỏi:

- Cái gì? Ngươi làm bại hoại môn phong tư cách nhà họ Đoàn rồi sao?

Đoàn Dự đáp:

- Không! Không đâu, điệt nhi... điệt nhi nóng quá chịu không nổi, chắc... chắc không sống được.

Bảo Định Đế đáp:

- Sinh tử hữu mệnh, hãy để thuận theo tự nhiên.

Ông giơ ra nắm tay Chung Linh đi ra khoảng đất trống, nhảy lên tường cây nói:

- Tiểu cô nương, cám ơn cô đã dẫn đường, ngày sau thể nào cũng báo đáp.

Ông theo đường cũ quay trở lại ngôi nhà chính. Chỉ thấy Chử Vạn Lý và Phó Tư Qui hai người đánh với Nam Hải Ngạc Thần, chưa biết bên thắng bên nào bại. Chu Đan Thần và Cổ Đốc Thành thì bị thanh phương đao của Diệp Nhị Nương ép cho càng lúc càng kém thế dường như không chịu nổi. Còn ở góc bên kia Vân Trung Hạc tuy chân không chậm lại chút nào nhưng thở hổn hển như bò rống, còn Ba Thiên Thạch nhún nhảy vẫn nhẹ nhàng như không.

Cao Thăng Thái chắp tay sau lưng đi qua đi lại làm như không quan tâm gì đến những trận đấu kịch liệt đang diễn ra chung quanh, thực ra mắt ông nhìn khắp sáu phía, tai nghe khắp tám phương, tinh thần tập trung theo dõi toàn cục, bên mình nếu như ai bị nguy hiểm gì sẽ lập tức ra tay giúp đỡ. Còn vợ chồng Đoàn Chính Thuần và Tần Hồng Miên, Chung Vạn Cừu thì không thấy đâu.

Bảo Định Đế hỏi:

- Thuần đệ đâu?

Cao Thăng Thái đáp:

- Trấn Nam Vương đánh đuổi được Chung cốc chủ rồi cùng vương phi đi tìm Đoàn công tử.

Bảo Định Đế cao giọng truyền lệnh:

- Chuyện nơi đây có nhiều khúc mắc, mọi người lui lại đã.

Ba Thiên Thạch bèn đứng lại, Vân Trung Hạc bị lỡ trớn xông tới, nghe bình một tiếng, Ba Thiên Thạch đã đánh ra một chưởng. Vân Trung Hạc song chưởng giơ lên đỡ, thấy trên ngực khí huyết nhộn nhạo tưởng chừng hộc máu ra. Y cố gắng nén lại, mắt chỉ thấy hoa lên không còn nhìn rõ chiêu số của địch nữa. Ba Thiên Thạch không thừa thắng đánh tiếp, cười khẩy mấy tiếng nói:

- Lãnh giáo vậy đủ rồi.

Từ khu rừng ở bên cạnh có tiếng Đoàn Chính Thuần vọng ra:

- Ở đây không thấy gì, thôi mình đi ra đằng sau xem sao.

Đao Bạch Phượng nói:

- Đi kiếm xem có ai hỏi thăm nhưng chẳng thấy người nào cả.

Có tiếng Tần Hồng Miên:

- Sư muội ta bảo họ tránh đi cả rồi.

Bảo Định Đế nhìn Cao Thăng Thái, Ba Thiên Thạch mỉm cười, thấy Trấn Nam Vương quả là thần thông quảng đại, không biết làm cách nào mà khiến cho hai người đàn bà không đội trời chung kia cùng đi kiếm Đoàn Dự. Chỉ nghe Đoàn Chính Thuần nói:

- Vậy thì mình đi kiếm sư muội bà hỏi thăm, thể nào nàng cũng biết Dự nhi đang ở đâu.

Đao Bạch Phượng nổi cáu nói:

- Không để cho ông đi kiếm Cam Bảo Bảo được, chẳng có ý tốt lành gì.

Tần Hồng Miên nói:

- Sư muội tôi có nói rằng từ rày về sau không bao giờ gặp lại ông nữa.

Ba người vừa nói vừa từ đằng sau lùm cây bước ra, Đoàn Chính Thuần thấy anh bèn hỏi:

- Đại ca, có cứu... có tìm được Dự nhi chưa?

Ông vốn định hỏi “có cứu được chưa” nhưng không thấy Đoàn Dự ở đó nên vội nói trớ đi. Bảo Định Đế gật đầu:

- Tìm thấy rồi, mình về nhà sẽ nói chuyện sau.

Chu Đan Thần, Chử Vạn Lý nghe thấy hoàng thượng xuống chỉ bảo ngừng tay đều muốn bãi chiến nhưng Diệp Nhị Nương và Nam Hải Ngạc Thần càng đánh càng hăng, vẫn xáp tới không hở tay chút nào. Bảo Định Đế hơi nhướng lông mày nói:

- Thôi mình đi!

Cao Thăng Thái nói:

- Tuân mệnh.

Ông lấy thiết địch trong bọc ra, giơ sáo điểm vào yết hầu Nam Hải Ngạc Thần, tiếp theo nhấc tay lật một cái, vung ra tạt vào Diệp Nhị Nương. Hai chiêu đó đều thật lợi hại nhằm toàn chỗ sơ hở của địch nhân mà tấn công. Nam Hải Ngạc Thần lập tức lộn một vòng nhảy ra bên ngoài, nghe bộp một tiếng thiết địch đã đánh trúng tay Diệp Nhị Nương, mụ ta kêu oái lên một tiếng vội vàng nhảy vọt ra.

Thực ra Cao Thăng Thái võ công không giỏi hơn hai người này bao nhiêu, có điều ông ta đứng ngoài quan sát đã lâu, trong bụng đã tính toán cách đối phó với hai người. Hai chiêu đó tưởng như chỉ để tấn công Nam Hải Ngạc Thần kỳ thực chỉ là đánh nhứ, đột nhiên xuất kỳ bất ý đánh vào Diệp Nhị Nương để trả thù mụ ta đánh ông một chưởng hôm trước.

Trông ông ra tay tưởng như làm chơi ăn thiệt, nhẹ nhàng như không nhưng thực ra mỗi chiêu đều tính toán không biết bao nhiêu lần, dùng tất cả công lực bình sinh.

Nam Hải Ngạc Thần mở tròn đôi mắt hí, vừa kinh hoàng vừa bội phục nói:

- Tiên sư nó chứ, quả là giỏi thật, trông ngươi biết thế chó nào…

Y không nói tiếp khúc dưới nhưng mọi người đều hiểu là “Trông ngươi đâu biết được lợi hại đến thế, xem chừng ta không phải là đối thủ”. Đao Bạch Phượng hỏi Bảo Định Đế:

- Hoàng thượng, Dự nhi ra thế nào?

Bảo Định Đế trong lòng hết sức lo lắng nhưng mặt vẫn điềm tĩnh như thường, thản nhiên nói:

- Không sao cả. Trước mắt hãy để cho nó có dịp rèn mài một phen, sau một vài ngày thì sẽ ổn thỏa, những chuyện khác về cung ta sẽ tính.

Ông nói rồi quay mình ra đi. Ba Thiên Thạch vượt lên trước dẫn đường, vợ chồng Đoàn Chính Thuần đi sát ngay sau huynh trưởng, kế đến là Chử, Cổ, Phó, Chu tứ hộ vệ, sau cùng là Cao Thăng Thái. Y vừa mới ra một tuyệt chiêu trấn nhiếp kẻ địch, Nam Hải Ngạc Thần tuy hung hăng bạo tợn nhưng cũng không dám đuổi theo gây sự.

Đoàn Chính Thuần đi được mươi trượng rồi, nhịn không nổi quay đầu đưa mắt nhìn Tần Hồng Miên, Tần Hồng Miên cũng đang ngơ ngẩn nhìn theo, bốn mắt chạm nhau hai người đều mê mẩn.

Chung Vạn Cừu tay cầm Đại Hoàn Đao thở hồng hộc từ sau nhà chạy ra ậm ọe:

- Đoàn Chính Thuần, lần này ngươi không gặp vợ ta là may cho ngươi lắm đó, có thế ta mới không cho ngươi một trận. Phu nhân ta đã thề rồi, từ rày trở đi không thèm nhìn mặt ngươi. Chẳng qua… chẳng qua cũng chẳng phải gì, nàng sợ gặp cái đồ mặt mẹt ngươi, biết đâu chừng con mẹ nó lại… nói qua nói lại một điều là ngươi không gặp được nàng nữa là xong.

Y đấu với Đoàn Chính Thuần được vài chiêu biết là không cách gì thắng được vội vàng quay vào canh chừng vợ, đề phòng Đoàn Chính Thuần đến tán tỉnh, nghe phu nhân lập lời thề không nhìn mặt Đoàn Chính Thuần mừng không để đâu cho hết vội vàng chạy ra nhắc lại những câu đoạn tình đoạn nghĩa ấy cho tình địch nghe.

Hồi 8(b) - Hổ Khiếu Long Ngâm

Sơn lâm uy chấn cõi ngoài,

Cung đình vương giả tranh tài hơn thua.

Hổ gầm tiếng vọng canh khuya,

Rồng thiêng giương vuốt dễ đùa được sao?

o O o

Đoàn Chính Thuần trong lòng bồi hồi, nhủ thầm: "Thì đã sao? Vì sao lại không nhìn mặt ta nữa? Nàng nay là kẻ ván đã đóng thuyền, ta lẽ nào còn làm bại hoại danh tiết nàng hay sao? Đoàn nhị nước Đại Lý tuy phong lưu hiếu sắc thật nhưng nào có phải là kẻ hạ lưu vô sỉ. Nếu ta gặp lại nàng mà hai người chỉ lạnh nhạt không nói được với nhau một câu thì thà không gặp còn hơn". Ông quay lại thấy vợ lạnh lùng nhìn mình không khỏi chột dạ, vội vàng rảo bước đi ra khỏi cốc.

o O o

Đoàn người về đến Đại Lý rồi, Bảo Định Đế nói:

- Tất cả vào cung thương nghị.

Vào đến thư phòng trong hoàng cung, Bảo Định Đế ngồi tại một chiếc ghế bành lớn lót da báo ngay chính giữa, vợ chồng Đoàn Chính Thuần ngồi bên dưới còn Cao Thăng Thái và những người khác thõng tay đứng hầu. Bảo Định Đế sai nội thị đem ghế lên cho mọi người cùng ngồi rồi vẫy tay cho những người hầu lui ra, đem chuyện Đoàn Dự bị rơi vào tay địch như thế nào kể hết cho mọi người cùng nghe.

Ai nấy đều biết tất cả chẳng qua từ người áo xanh mà ra, nghe Bảo Định Đế kể lại y không những biết Nhất Dương Chỉ, mà công lực còn cao cường hơn ông nên không ai dám nhiều lời, ai cũng cúi đầu trầm ngâm. Nhất Dương Chỉ là công phu thế đại tương truyền của họ Đoàn, chỉ dạy cho con trai mà không dạy cho con gái, không truyền cho người ngoài, người áo xanh biết công phu này thì nhất định phải là giòng dõi họ Đoàn.

Bảo Định Đế quay sang nói với Đoàn Chính Thuần:

- Thuần đệ, chú thử nghĩ xem người này là ai?

Đoàn Chính Thuần lắc đầu đáp:

- Tiểu đệ đoán không ra, không lẽ chùa Thiên Long có người nào hoàn tục cải trang chăng?

Bảo Định Đế lắc đầu:

- Không phải, đó là thái tử Diên Khánh.

Lời đó vừa nói ra, mọi người ai nấy giật mình. Đoàn Chính Thuần nói:

- Thái tử Diên Khánh đã chết rồi, người này chắc là mượn danh để làm càn thôi.

Bảo Định Đế thở dài:

- Tên tuổi có thể giả mạo nhưng công phu Nhất Dương Chỉ thì giả mạo làm sao được. Dẫu có học lén chăng nữa thì cũng là chuyện thường trong võ lâm thôi nhưng nội công tâm pháp thì làm sao học trộm được? Người này là thái tử Diên Khánh không còn nghi ngờ gì nữa.

Đoàn Chính Thuần trầm ngâm một hồi, hỏi thêm:

- Thế thì y chính là một giòng họ Đoàn nhà ta, sao lại muốn làm bại hoại môn phong thanh dự chúng mình?

Bảo Định Đế thở dài:

- Người này một thân tàn tật cho nên tính tình thật khác thường, không thể lấy thường lý mà đo lường được. Huống chi ta đang ở ngôi đế vương nước Đại Lý nên bụng y thù hận càng muốn làm cho anh em ta thân bại danh liệt cho hả lòng.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Đại ca lên ngôi đã lâu, thần dân ai nấy kính ngưỡng, bốn phương thanh bình, chẳng nói gì chỉ Diên Khánh thái tử mà dẫu vua Thượng Đức có sống lại cũng không thể trở lên ngôi được.

Cao Thăng Thái đứng bật dậy tâu:

- Lời của Trấn Nam Vương quả thật xác đáng. Thái tử Diên Khánh nếu như giao lại Đoàn công tử thì không nói gì, còn không chúng ta sẽ không coi y là thái tử hay không thái tử, chỉ biết y là kẻ đứng đầu Tứ Đại Ác Nhân trong thiên hạ ai nấy đều có quyền tru diệt. Võ công y tuy cao cường thật nhưng không thể nào đánh lại được số đông.

Thì ra hơn mười năm trước vào năm Thượng Đức ngũ niên, Thượng Đức Đế Đoàn Liêm Nghĩa đang tại vị triều đình bỗng sinh đại biến, nhà vua bị gian thần Dương Nghĩa Trinh giết chết. Cháu vua Thượng Đức là Đoàn Thọ Huy được các cao tăng chùa Thiên Long và trung thần Cao Trí Thăng giúp đỡ nên bình diệt được Dương Nghĩa Trinh lên nối ngôi xưng là Thượng Minh Đế. Thượng Minh Đế không thích làm vua nên chỉ ở ngôi một năm rồi bỏ ngai vàng đi tu ở chùa Thiên Long, nhường ngôi cho em họ là Đoàn Chính Minh tức Bảo Định Đế. Vua Thượng Đức vốn có một người con trai là thái tử Diên Khánh nhưng khi gian thần Dương Nghĩa Trinh soán ngôi đất nước đại loạn, y không biết đi đâu mất, ai nấy cho rằng đã bị Dương Nghĩa Trinh sát hại rồi, ngờ đâu bao nhiêu năm nay đột nhiên xuất hiện.

Bảo Định Đế nghe Cao Thăng Thái nói lắc đầu:

- Hoàng vị vốn dĩ là của thái tử Diên Khánh, khi xưa vì không kiếm thấy y, Thượng Minh Đế mới phải lên ngôi, sau đó mới truyền lại cho ta. Thái tử Diên Khánh nếu quay lại, ngôi vua này phải trả lại cho y mới phải.

Ông quay đầu nói với Cao Thăng Thái:

- Lệnh tôn nếu như còn tại thế ắt cũng một ý đó thôi.

Cao Thăng Thái là con của đại công thần Cao Trí Thăng năm xưa trừ gian diệt bạo toàn là công lao của ông ta. Cao Thăng Thái tiến lên một bước, phục xuống tâu:

- Tiên phụ trung với vua, yêu thương dân, thanh bào quái khách này là kẻ đứng đầu tứ ác, nếu như ngồi trên ngôi cửu ngũ, đứng trên trăm họ, muôn dân nước Đại Lý sẽ phải chịu không biết bao nhiêu khốn khổ. Việc hoàng thượng hỏi ý nhường ngôi, thần Thăng Thái dẫu chết vạn lần cũng không dám phụng chiếu.

Ba Thiên Thạch cũng phục xuống đất tâu:

- Mới rồi thần Thiên Thạch nghe Nam Hải Ngạc Thần gọi người đứng đầu trong tứ ác là Ác Quán Mãn Doanh. Ác nhân đó nếu không phải thái tử Diên Khánh thì dĩ nhiên không thể nào giành ngôi đại bảo, còn như nếu y thực sự là thái tử Diên Khánh, một kẻ hung ác gian hiểm như thế làm sao có thể để y cai trị trăm họ nước Đại Lý? Nếu như vậy ắt quốc gia sẽ sụp đổ, xã tắc sẽ luân vong.

Bảo Định Đế xua tay nói:

- Hai vị đứng lên, những điều các ngươi nói quả là hữu lý. Có điều Dự nhi rơi vào tay họ, trừ khi ta nhường ngôi cho chúng, có cách nào đưa được Dự nhi về đâu?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Đại ca, từ xưa đến nay chỉ có khi quân phụ gặp nạn, thần tử xả thân ra cứu. Dự nhi tuy được đại ca yêu thương nhưng đâu có vì nó mà phải từ bỏ ngôi báu? Nếu làm như thế thì dù cho Dự nhi thoát hiểm cũng thành kẻ đại tội của nước Đại Lý này.

Bảo Định Đế đứng lên, giơ tay trái vuốt bộ râu dài dưới cằm, tay phải giơ hai ngón tay gõ gõ trên trán, chậm rãi đi bách bộ trong thư phòng. Mọi người biết ông khi gặp chuyện lớn khó khăn quyết định đều như thế để suy nghĩ nên không ai dám lên tiếng làm cản trở giòng tư tưởng của ông. Bảo Định Đế đi qua đi lại, một hồi thật lâu mới nói:

- Gã Diên Khánh thái tử kia thủ đoạn thật là độc ác, cho Dự nhi uống Âm Dương Hòa Hợp Tán, dược tính thật là lợi hại, người thường khó mà đề kháng. Chỉ sợ... chỉ sợ... giờ phút này y đã bị thuốc làm cho mê man, thật không biết thế nào. Ôi, đây là gian kế của người ta bày ra, không thể nào trách Dự nhi được.

Đoàn Chính Thuần cúi đầu, xấu hổ vô cùng, nghĩ thầm đầu dây mối nhợ cũng chỉ vì mình có tính phong lưu mà ra. Bảo Định Đế quay trở lại chiếc ghế đang ngồi nói:

- Ba Tư Không, truyền hạ chỉ ý, ra lệnh cho Hàn Lâm Viện thảo chiếu phong cho em ta Chính Thuần làm Hoàng Thái Đệ.

Đoàn Chính Thuần hoảng hốt, vội vàng quì xuống tâu:

- Đại ca đang lúc thân thể cường tráng, công đức ban bố cho toàn dân, trời cao thể nào cũng phù hộ để cho con đàn cháu đống. Chức Hoàng Thái Đệ kia xin hãy khoan bàn đến.

Bảo Định Đế giơ tay đỡ lên nói:

- Anh em ta như thể tay chân, giang sơn Đại Lý này vốn do cả hai chúng mình cùng chấp

chưởng, không nói gì ta không có con, dẫu như có con có cháu thì cũng truyền ngôi cho em. Thuần đệ, ta vốn đã có ý lập chú làm người kế thừa từ lâu, trong nước người người ai cũng biết. Hôm nay phải sớm định danh phận cốt để cho thái tử Diên Khánh tiêu tan hi vọng.

Đoàn Chính Thuần suy từ thêm mấy lần nữa nhưng đều không được, đành phải khấu đầu tạ ơn. Bọn Cao Thăng Thái liền tiến lên chúc mừng. Bảo Định Đế không có con cái, ngôi vua về sau ắt sẽ truyền cho Đoàn Chính Thuần, việc đó ai cũng đã biết nên không ai ngạc nhiên. Bảo Định Đế nói:

- Thôi mọi người lui về nghỉ ngơi. Việc thái tử Diên Khánh chỉ nên cho Hoa Tư Đồ, Phạm Tư Mã hai người biết mà thôi, không được tiết lậu cho người khác.

Mọi người lên tiếng đáp ứng, khom mình cáo biệt. Ba Thiên Thạch lập tức đi xuống Hàn Lâm Viện truyền chiếu chỉ của nhà vua.

o O o

Bảo Định Đế dùng cơm xong, ngủ một chốc, lúc tỉnh dậy nghe thấy ngoài cung vọng vào tiếng reo hò, chuông trống, tiếng pháo trúc ầm ỹ. Nội giám tiến vào phục vụ nhà vua thay quần áo, bẩm báo:

- Bệ hạ sách phong Trấn Nam Vương làm Hoàng Thái Đệ, dân chúng hoan hô chúc mừng thật là náo nhiệt.

Nước Đại Lý trong những năm gần đây không có việc binh đao, triều chính sáng suốt, dân chúng an cư lạc nghiệp, dân chúng cực kỳ kính mến hoàng đế, Trấn Nam Vương, Thiện Xiển Hầu và những quan chức. Bảo Định Đế nói:

- Truyền chỉ ý của trẫm ngày mai mở hội hoa đăng, trong thành Đại Lý bãi bỏ lệnh ngăn sông cấm chợ, khao thưởng ba quân, đem rượu thịt thưởng cho những người già cả cô nhi.

Đạo chỉ ý đó truyền xuống, dân chúng trong thành Đại Lý ai nấy đều mừng rỡ. Đến tối hôm đó, Bảo Định Đế thay quần áo thường, một mình ra khỏi cung. Ông kéo sụp mũ xuống che kín lông mày chỉ hở hai con mắt. Trên đường đi đâu đâu cũng thấy trăm họ vỗ tay hát hò, thanh niên nam nữ vừa múa vừa ca. Thời đó nhân sĩ Trung Nguyên coi Đại Lý là nước man di, lễ nghi so với trung thổ hoàn toàn khác hẳn, trên đường trai gái dắt díu nhau đi chơi, cười cợt nô đùa chẳng phải để ý đến ai, cũng chẳng ai coi là chuyện lạ. Bảo Định Đế trong bụng khấn thầm: “Cầu mong cho dân chúng nước Đại Lý ta đời đời kiếp kiếp được hoan lạc như thế này”.

Ông ra khỏi thành rồi lập tức rảo bước đi thêm chừng hai mươi dặm thì lên trên một ngọn núi, càng lúc càng hoan tịch, đi vòng qua bốn thung lũng đến trước một cái miếu cổ nho nhỏ, trên đề ba chữ Niêm Hoa Tự. Phật giáo là quốc giáo của nước Đại Lý nên trong ngoài kinh thành chùa lớn cũng vài chục còn chùa nhỏ tính hàng trăm, ngôi Niêm Hoa Tự này ở nơi hẻo lánh, ít người khói hương, ngay cả người Đại Lý phần lớn cũng chẳng ai biết đến.

Bảo Định Đế đứng trước cửa chủa trầm ngâm khấn nguyện một hồi sau đó mới tiến tới nhẹ nhàng gõ vào cửa ba tiếng. Một lúc lâu sau, một chú tiểu mở cửa chùa chắp tay hỏi:

- Tôn khách quang lâm chẳng hay có chuyện gì?

Bảo Định Đế đáp:

- Xin phiền thông báo cho Hoàng Mi đại sư là có cố nhân Đoàn Chính Minh đến viếng.

Chú tiểu nói:

- Xin mời vào.

Nói xong quay mình dẫn đường cho khách. Bảo Định Đế tiến vào trong chùa, bỗng nghe hai tiếng chuông boong boong từ hậu viện truyền ra, lập tức cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, thần nhàn ý tĩnh. Hai người đạp trên những lá khô rơi trên thềm đi đến phía sau, chú tiểu nói:

- Xin tôn khách ở đây chờ một chút để tôi đi bẩm cho sư phụ biết.

Bảo Định Đế đáp:

- Được.

Ông chắp tay sau lưng đứng giữa sân nhìn lá vàng từ trên cây ngân hạnh lả tả rơi. Trong đời ông hiếm khi nào phải đứng ngoài cửa chờ người khác thế nhưng khi bước chân vào Niêm Hoa Tự này, bao nhiêu tục niệm đều tiêu tan, quên hẳn mình là chúa tể của cả một cõi trời nam.

Bỗng nghe một giọng già nua cười nói:

- Đoàn hiền đệ có chuyện gì khó khăn thế?

Bảo Định Đế quay đầu nhìn lại thấy một nhà sư già thân thể cao to, mặt đầy vết nhăn đang từ trong căn nhà nhỏ bước ra. Vị lão tăng đó có đôi lông mày dài vàng cháy, mi mao rủ xuống, chính là hòa thượng Hoàng Mi.

Bảo Định Đế chắp hai tay nói:

- Đến quấy quả việc thanh tu của đại sư.

Hoàng Mi hòa thượng mỉm cười nói:

- Xin mời vào.

Bảo Định Đế tiến vào trong căn nhà nhỏ thấy hai nhà sư trung niên đứng vái chào, biết đó là đệ tử của Hoàng Mi nên cũng giơ tay đáp lễ rồi xếp bằng ngồi xuống chiếc bồ đoàn ở phía tây, đợi cho hòa thượng Hoàng Mi ngồi ngay ngắn nơi chiếc đệm phía đông mới lên tiếng nói:

- Tôi có một đứa cháu tên là Đoàn Dự, năm lên bảy tuổi đã từng đem nó đến đây nghe sư huynh giảng kinh.

Hoàng Mi tăng mỉm cười:

- Thằng bé đó có ngộ tính khá, quả là đứa ngoan, ngoan lắm.

Bảo Định Đế nói:

- Nó nhờ được Phật pháp điểm hóa nên tính tình từ bi, không chịu học võ để khỏi sát sinh.

Hoàng Mi tăng nói:

- Không biết võ công vẫn có thể giết người, biết võ công chưa chắc đã giết người.

Bảo Định Đế đáp:

- Phải lắm!

Ông đem chuyện Đoàn Dự kiên quyết không chịu học võ, bỏ nhà trốn đi, làm sao gặp được Mộc Uyển Thanh, rồi bị Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân là thái tử Diên Khánh bắt giam trong thạch thất kể lại. Hoàng Mi tăng mỉm cười lắng tai nghe, không xen vào nửa lời còn hai đệ tử đứng sau lưng ông thõng tay hầu thầy mặt lạnh như tiền các bắp thịt trên mặt không hề rung động chút nào.

Đến khi Bảo Định Đế nói xong, Hoàng Mi tăng mới chậm rãi nói:

- Nếu như thái tử Diên Khánh là đường huynh của hiền đệ, hiền đệ không tiện động thủ với y mà sai hạ thuộc đến cứu người thì cũng không ổn.

Bảo Định Đế nói:

- Sư huynh nhận định sáng suốt lắm.

Hoàng Mi tăng nói tiếp:

- Trong các cao tăng chùa Thiên Long cũng có người võ công giỏi hơn hiền đệ nhưng bọn họ cũng đều trong họ Đoàn mà ra, không tiện tham dự tranh chấp trong nội tộc mà giúp hiền đệ thành thử không thể lên đó cầu cứu được.

Bảo Định Đế đáp:

- Chính thế!

Hoàng Mi tăng gật đầu chậm rãi đưa ngón tay giữa ra, điểm vào ngực Bảo Định Đế. Bảo Định Đế mỉm cười, đưa ngón tay trỏ điểm ngay vào đầu ngón tay giữa của ông ta, hai người đều lắc lư một cái lập tức thu chỉ về. Hoàng Mi tăng nói:

- Đoàn hiền đệ, Kim Cương chỉ của ta không thắng nổi Nhất Dương Chỉ của hiền đệ đâu.

Bảo Định Đế nói:

- Sư huynh đại trí đại tuệ, không cần phải dùng chỉ lực mà thủ thắng.

Hoàng Mi tăng cúi đầu không nói. Bảo Định Đế đứng lên nói:

- Năm năm trước đây, sư huynh bảo tiểu đệ miễn thuế muối cho dân Đại Lý, nhưng một là quốc dụng chưa đủ, hai nữa tiểu đệ định đợi cho đứa em Chính Thuần tiếp vị rồi mới thi hành nhân chính đó để dân chúng hướng về y. Thế nhưng ngay sáng mai, tiểu đệ sẽ ra lệnh bãi bỏ thuế muối.

Hoàng Mi tăng đứng bật dậy, khom lưng vái lạy, cung kính đáp:

- Hiền đệ tạo phúc cho muôn dân, lão tăng cảm kích ân đức không để đâu cho hết.

Bảo Định Đế cũng cúi xuống vái trả lễ, không nói thêm lời nào, lặng lẽ đi ra khỏi chùa. Ông về đến cung lập tức sai nội giám truyền lệnh đòi Ba Thiên Thạch vào chầu, cho y hay việc bãi bỏ thuế muối. Ba Thiên Thạch khom mình tạ ơn nói:

- Hồng ân của hoàng thượng thực là phúc của toàn dân.

Bảo Định Đế đáp:

- Mọi việc tiêu dùng trong cung nên cố giảm thiểu tiết kiệm. Nhà ngươi cùng Hoa Tư Đồ, Phạm Tư Mã bào thảo cho kỹ càng, xem những gì mình có thể cắt xén được.

Ba Thiên Thạch tuân lệnh, từ biệt ra khỏi cung lập tức hẹn với Tư Đồ Hoa Hách Cấn cùng đến phủ Tư Mã Phạm Hoa thông báo việc bãi bỏ thuế muối, còn việc Đoàn Dự bị bắt cóc thì Ba Thiên Thạch đã nói cho hai người biết rồi. Phạm Hoa trầm ngâm rồi nói:

- Trấn Nam thế tử bị rơi vào tay kẻ gian, hoàng thượng hạ chỉ miễn trừ thuế muối chắc là để cầu trời thương xót phù hộ cho thế tử được trở về bình an. Bọn thần tử chúng ta nếu chẳng chia xẻ cái nỗi lo của đấng chí tôn thì còn mặt mũi nào đứng ở trong triều?

Ba Thiên Thạch nói:

- Chính thế, nhị ca có diệu kế gì có thể cứu được thế tử chăng?

Phạm Hoa đáp:

- Nếu như đối thủ là thái tử Diên Khánh, hoàng thượng thật không muốn chính diện coi y là thù địch. Ta có một cách này nhưng có điều phải làm phiền đến đại ca thôi.

Hoa Tư Đồ vội hỏi:

- Cái gì mà phải làm phiền? Nhị đệ mau mau nói ra.

Phạm Hoa đáp:

- Hoàng thượng nói rằng võ công của Diên Khánh thái tử còn hơn ngài một bậc, nếu như mình tới xông vào cứu thì không thể nào làm được. Đại ca, nghề cũ của đại ca hai mươi năm trước nay thử lại một lần được chăng?

Khuôn mặt rám nắng của Hoa Tư Đồ hơi đỏ lên, cười nói:

- Nhị đệ lại trêu ta nữa rồi.

Quan Tư Đồ Hoa Hách Cấn vốn tên là A Căn, xuất thân nghèo hèn, nay làm tới chức Tam Công ở Đại Lý nhưng khi chưa thành đạt thì làm nghề đào mả trộm kiếm ăn, chuyên đi đào mồ những vương công cự phú. Những người giàu có sau khi chết thường chôn theo những đồ vật quí giá, Hoa A Căn từ xa đào hầm thông vào phần mộ để lấy bảo vật. Tuy làm thế mất nhiều công thật nhưng vì thế không ai phát giác. Một hôm y đào trúng một mộ phần trong quan tài có võ công bí cấp chôn theo, theo đó mà tu luyện thành một môn ngoại công trác tuyệt mới bỏ cái nghề hạ tiện này, quay sang phò tá Bảo Định Đế, lập được nhiều công lao thăng lên đến chức Tư Đồ.

Khi làm quan rồi ông thấy tên cũ khó nghe, đổi thành Hách Cấn, ngoại trừ Ba Thiên Thạch và

Phạm Hoa là hai người sinh tử chi giao, rất ít người biết rõ thân phận của ông. Phạm Hoa đáp:

- Tiểu đệ nào có dám đùa cợt đại ca? Tiểu đệ nghĩ bọn mình lẻn vào trong Vạn Kiếp Cốc, đào một đường hầm thông vào trong thạch thất giam Trấn Nam thế tử, lẳng lặng cứu y ra thì không ai có thể nào biết được.

Hoa Hách Cấn vỗ đùi reo lên:

- Hay lắm! Hay lắm!

Cái nghề đào mả trộm của y thật là tài trời cho, hơn hai mươi năm qua không còn dùng để mưu sinh nữa nhưng thỉnh thoảng nghĩ đến không khỏi ngứa ngáy chân tay, có điều thân đang giữ chức vụ cao, cực điểm phú quí, lại đi đào mả trộm thì còn ra thể thống gì nữa? Bây giờ nghe Phạm Hoa đề cập đến trong bụng mừng thầm.

Phạm Hoa cười nói:

- Đại ca đừng mừng vội, bên trong còn nhiều chuyện khó khăn. Tứ Đại Ác Nhân đều ở trong Vạn Kiếp Cốc, vợ chồng Chung Vạn Cừu và Tu La Đao cũng là những nhân vật cực kỳ lợi hại, muốn tránh không để họ biết thực không phải dễ. Hơn nữa, gã thái tử Diên Khánh kia ngồi canh ngoài thạch thất, đào hầm dưới chân y làm sao không để y phát giác được?

Hoa Hách Cấn trầm ngâm một hồi mới nói:

- Thế thì phải đào từ sau thạch thất mà vào để tránh chỗ của thái tử Diên Khánh.

Ba Thiên Thạch nói:

- Trấn Nam thế tử thời khắc nào cũng đều gặp phải hiểm nguy, chúng ta đào hầm e rằng công trình không phải nhỏ sợ không kịp chăng?

Hoa Hách Cấn đáp:

- Thế thì cả ba anh em mình cùng làm, hai vị hiền đệ chịu khó học ta cái nghề đào mồ ăn trộm vậy.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Chúng ta làm đến Tam Công nước Đại Lý, nhưng sự bất đắc dĩ vì nghĩa mà phải làm cái việc đào mồ trộm mả đấy thôi.

Cả ba cùng vỗ tay cười ha hả. Hoa Hách Cấn nói:

- Việc không nên chậm trễ, nói là làm liền đi.

Nói xong Ba Thiên Thạch vẽ đồ hình trong Vạn Kiếp Cốc, Hoa Hách Cấn tính toán cửa hầm và đường đi, làm cách nào để tránh tai mắt người ngoài, làm thế nào chuyên chở được đất cát đem đi đổ mọi việc y đều tinh thông không ai sánh kịp.

o O o

Trong một ngày một đêm qua, Đoàn Dự mỗi khi thấy trong người bứt rứt liền thi triển thân pháp Lăng Ba Vi Bộ ở trong thạch thất đi qua đi lại, chỉ cần một hai vòng là thấy dịu hẳn xuống. Thế

nhưng Mộc Uyển Thanh thì người phát sốt, thần trí mơ hồ, phần lớn thời gian chỉ tựa lưng vào tường đá mà ngủ mê mệt.

Hôm sau vào khoảng giữa trưa, Đoàn Dự lại đi rảo bước trong căn phòng bỗng nghe bên ngoài thạch thất có tiếng người già cả ngâm:

Dọc ngang mười chín vạch,

Biết bao người mê say.

Cư sĩ nếu có thanh hứng, cùng với lão tăng đánh chơi một ván được chăng?

Đoàn Dự trong bụng lạ lùng vội vàng đi chậm lại, đi thêm mươi bước nữa rồi ngừng hẳn, ghé mắt nhìn qua cái lỗ hổng vẫn dùng để đưa cơm nhìn ra ngoài.

Chỉ thấy một nhà sư già mặt mũi nhăn nheo, lông mày vàng hoe, tay trái cầm một cái mõ to bằng miệng bát, tay phải cầm một chiếc dùi đen nhánh, gõ lên cái mõ mấy tiếng cốc cốc cốc, nghe âm thanh thì ra cái dùi đó đúc bằng sắt. Ông ta vừa niệm: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật!” vừa cúi xuống phiến đá xanh ngay trước căn nhà đá dùng dùi mõ vạch, nghe xạo xạo, bột đá bay tung tóe đã vạch thành một đường thẳng.

Đoàn Dự thấy lạ lùng, khuôn mặt vị lão tăng này chàng dường như có gặp ở đâu rồi, kình lực bàn tay ông ta mạnh thật, chỉ tiện tay vạch lên mà trên nền đá thành một hằn sâu chẳng khác gì đục bằng dùi sắt của người thợ tiện, chiếc dùi mõ chỉ chầm chậm vạch qua thành một đường thẳng tắp còn người thợ nếu muốn đục được thẳng như thể không thể không vạch trước bằng mực đen.

Trước căn nhà đá một giọng nói uất nghẹn vang lên:

- Kim Cương chỉ lực, công phu giỏi lắm.

Chính là tiếng của người áo xanh Ác Quán Mãn Doanh. Thiết trượng của y liền thò ra vạch một đường ngang thẳng góc với đường của Hoàng Mi tăng, cũng ăn sâu vào đá thẳng băng. Hoàng Mi tăng cười nói:

- Thí chủ bằng lòng tứ giáo, hay lắm, hay lắm!

Ông ta liền đưa dùi lên vẽ thêm một đường thẳng nữa, người áo xanh liền vẽ một đường ngang. Cứ như thế bên này khắc một đường, bên kia khắc một đường, hai người ngưng tụ công lực, chùy trượng càng vẽ càng chậm dần để cho đường mình vẽ không có chỗ nông chỗ sâu hay cong vẹo thì thua đối phương hay sao.

Độ chừng ăn xong một bữa cơm, một bàn cờ dọc ngang mười chín đường đã ngay ngắn khắc xong, Hoàng Mi tăng nghĩ thầm: “Chính Minh hiền đệ nói không sai, gã thái tử Diên Khánh này nội lực quả là cao cường”. Thái tử Diên Khánh không phải như Hoàng Mi tăng đã chuẩn bị rồi mới đến nên trong bụng cũng hãi thầm: “Ở đâu lại nhảy ra một lão hòa thượng lợi hại đến thế này? Hẳn là Đoàn Chính Minh mời đến tiếp tay. Gã hòa thượng này cầm chân ta để cho Đoàn Chính Minh thừa cơ vào cứu Đoàn Dự, ta đâu có cách nào phân thân ra đối địch được”.

Hoàng Mi tăng nói:

- Đoàn thí chủ công lực cao thâm, bội phục, bội phục. Kỳ lực của thí chủ ắt cũng phải gấp mười lão tăng, lão tăng muốn thí chủ nhường cho bốn quân.

Người áo xanh ngạc nhiên, nghĩ thầm: "Chỉ lực của ngươi ghê gớm như thế hẳn là thân phận cao nhân. Ngươi đến thách ta đấu vừa mở miệng lại đòi nhường là sao?". Y bèn nói:

- Đại sư việc gì phải khiêm tốn quá như thế! Nếu muốn hơn thua thì phải đánh ngang tay chứ.

Hoàng Mi tăng đáp:

- Bốn quân không nhường được hay sao?

Người áo xanh thản nhiên đáp:

- Nếu đại sư tự biết kỳ thế không bằng thì còn tỉ đấu làm gì nữa.

Hoàng Mi tăng khẩn khoản:

- Thế thì ba quân được chăng?

Người áo xanh đáp:

- Chỉ nhường đi trước cũng đã là quá rồi.

Hoàng Mi tăng cười ha hả nói:

- Hóa ra tài đánh cờ của ông cũng chẳng đến đâu, thôi thì để ta chấp ông ba quân vậy.

Người áo xanh đáp:

- Không cần phải thế, cứ đấu ngang tay mỗi người đi trước một lần là được rồi.

Hoàng Mi tăng càng thêm ngại ngùng nghĩ thầm: "Người này không kiêu căng mà cũng không nóng nảy, quả là kình địch, dù ta có khích cách nào cũng vẫn điềm tĩnh như không".

Thì ra Hoàng Mi tăng không có cách nào chắc ăn, biết người thích cờ thường hiếu thắng, mình mở miệng xin y chấp ba quân, bốn quân thường là đối phương bằng lòng, nhưng người này tính tình khác hẳn, không coi cái hư danh đó vào đâu, nếu như thái tử Diên Khánh tự phụ là mình cao cờ bằng lòng chấp quân thì mình thật là lợi thế, đấu cờ phần thắng sẽ nhiều hơn. Ngờ đâu thái tử Diên Khánh không chịp chấp quân mà cũng chẳng để ai nhường mình, không sơ hở chút nào, cực kỳ nghiêm cẩn.

Hoàng Mi tăng nói:

- Được rồi, ngươi là chủ, ta là khách, vậy ta đi trước.

Người áo xanh nói:

- Không được, rồng mạnh không đè nổi rắn đất, để ta đi trước.

Hoàng Mi tăng đáp:

- Thôi thế thì đánh đố để định xem ai đi trước. Vậy ngươi đoán thử lão tăng năm nay bao nhiêu tuổi, chẵn hay lẻ? Đoán trúng thì ngươi đi trước; còn đoán sai thì lão tăng đi trước.

Người áo xanh nói:

- Ta có đoán trúng chăng nữa ông cũng giở thói bài bây.

Hoàng Mi tăng nói:

- Được rồi, thế này thì ngươi đoán lão tăng không có thể chây được. Ngươi đoán thử sau năm bảy mươi tuổi, số ngón chân lão tăng hai bên tổng cộng là số chẵn hay số lẻ?

Câu đố dó quả thật quái lạ, người áo xanh nghĩ thầm: "Người bình thường có mười ngón chân, dĩ nhiên là chẵn rồi. Y nói rõ là sau năm bảy mươi tuổi chắc là để cho ta tưởng rằng sau năm bảy mươi tuổi y mất đi một ngón chứ gì? Binh pháp có nói là: Thực ấy là hư mà hư ấy là thực. Y còn đủ mười ngón chân nhưng cố tình giở trò đánh lạc hướng, ta đâu có trúng kế lão?". Y bèn nói:

- Số chẵn.

Hoàng Mi tăng đáp:

- Sai rồi, số lẻ.

Người áo xanh nói:

- Cởi giày ra xem nào!

Hoàng Mi tăng cởi giày vớ bên chân trái ra thấy đầy đủ năm ngón không thiếu ngón nào. Người áo xanh chăm chăm nhìn mặt đối phương thấy ông ta miệng mỉm cười, thần tình trấn tĩnh nghĩ thầm: "Thì ra chân phải y chỉ có bốn ngón". Lại thấy nhà sư từ từ cởi giày vải chân phải ra, giơ tay cởi vớ đang định nói: "Thôi khỏi cần kiểm chứng, ông đi trước đi" thì lại chợt nghĩ: "Không thể mắc hỡm y".

Hoàng Mi tăng lại cởi nốt vớ chân phải, chân phải cũng đầy đủ năm ngón, có tàn khuyết gì đâu?

Trong giây phút đó bao nhiêu ý nghĩa hiện ra trong đầu người áo xanh, không biết đối phương có ý định gì. Chỉ thấy nhà sư già giơ chiếc dùi sắt lên đánh mạnh xuống, nghe cách một tiếng chặt gãy luôn ngón chân út của mình. Hai người đệ tử đứng sau lưng thấy sư phụ tự hủy hoại thân thể, máu chảy vọt ra nhịn không nổi kêu "Ối" lên một tiếng. Đại đệ tử Phá Nghi vội lấy thuốc kim sang trong bọc ra rịt cho thầy, xé một mảnh tay áo băng lại.

Hoàng Mi tăng cười nói:

- Lão tăng năm nay sáu mươi chín tuổi, đến khi bảy mươi thì ngón chân ta là số lẻ.

Người áo xanh đáp:

- Quả đúng thế, đại sư đi trước đi.

Y có cái tên là Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân, bao nhiêu chuyện hung ác tàn bạo đã từng thấy cả rồi thì việc chặt đứt một ngón chân có đáng gì đâu nhưng nghĩ thầm nhà sư này chỉ vì muốn tranh tiên một nước mà đã ra tay như thế đủ biết ông ta nhất định phải thắng ván cờ này, một khi mình thua thì những điều kiện ông ta đưa ra sẽ thật là gay go.

Hoàng Mi tăng nói:

- Xin phép.

Ông ta cầm cái dùi lên khắc xuống điểm tứ tứ ở hai góc đối diện mỗi bên một cái vòng tròn nhỏ thế là coi như đã đi hai quân cờ trắng. Người áo xanh giơ cây gậy sắt ra ấn vào hai bên cạnh hai điểm tứ tứ còn lại mỗi bên một cái, lập tức nền đá xanh lõm xuống hai lỗ tức là đi hai quân đen. Cả bốn góc điểm tứ tứ đều có quân đen trắng thì gọi là "thế tử" là một phép đánh cổ của vi kỳ Trung Quốc, trắng đi trước đen đi sau ngược lại với phép đánh sau này của hậu thế.

Hoàng Mi tăng kế đến đặt tại Bình Vị lục tam một quân, người áo xanh bèn đi một nước nơi chỗ cửu tam. Lúc đầu hai người đi rất nhanh, nhà sư không tỏ ra kém sút chút nào, quả có mất một ngón chân để đi trước một nước kể cũng đáng.

Đi đến nước thứ mười bảy mười tám, hai bên cáng lúc càng gay go, tranh nhau thật kịch liệt, kình lực trên tay cũng mỗi lúc một tiêu hao, một mặt suy nghĩ mong thắng, một mặt vận khí tăng gia kình lực thành thử càng lúc càng chậm.

Người đệ tử thứ hai của Hoàng Mi tăng Phá Sân cũng là một tay cờ khá thấy sư phụ dùng đoản binh đấu với người áo xanh hai bên toàn những thế kỳ lạ không khỏi bội phục ngầm. Đi đến nước thứ hai mươi bốn, người áo xanh đột nhiên tung ra kỳ binh, bàn cờ đột nhiên biến đổi nếu như nhà sư không đối phó kịp thì góc bên phải thể nào cũng nguy còn như nếu cố giữ thì lợi thế đi trước không còn nữa.

Hoàng Mi tăng suy nghĩ một hồi lâu chưa biết phải làm thế nào bỗng nghe từ bên trong thạch thất có tiếng truyền ra:

- Tấn công vào Khứ Vị thì không bị mất thế đi trước.

Thì ra Đoàn Dự từ bé đã ham đánh cờ lúc này thấy hai bên đến chỗ gay go nên buột miệng "gà" cho Hoàng Mi tăng. Người đời thường nói: "Cờ ngoài bài trong", người đứng xem thường sáng nước hơn người đang đánh, kỳ lực của Đoàn Dự vốn đã cao hơn Hoàng Mi tăng lại đứng ngoài nên nghĩ ngay ra được những nước lạ. Hoàng Mi tăng đáp:

- Lão tăng vốn cũng đã có ý đó rồi nhưng chưa đặt xuống được, thí chủ nói thế khiến giải quyết được nghi nan trong lòng.

Bèn đặt nơi Khứ Vị ngay chỗ thất tam một quân. Trong phép đánh cờ ngày xưa của Trung Quốc, Bình Thượng Khứ Nhập là bốn chỗ, Khứ Vị ở góc trên bên phải.

Người áo xanh lạnh lùng đọc:

Đứng ngoài chẳng nói là quân tử,

Tự mình suy tính mới trượng phu.

Đoàn Dự kêu lên:

- Ngươi đem ta nhốt ở nơi đây mà còn dám nói gì chân quân tử hay chăng?

Hoàng Mi tăng mỉm cười:

- Ta là đại hòa thượng chứ nào phải đại trượng phu đâu?

Người áo xanh cười khẩy:

- Vô sỉ thật, vô sỉ thật.

Y suy nghĩ một hồi rồi cũng đi một quân nơi Khứ Vị. Đi được thêm mấy nước, nhà sư già lại gặp thế bí, Phá Sân hòa thượng nóng ruột không nghe Đoàn Dự nhắc gì vội chạy lại trước thạch thất hỏi:

- Nước cờ này phải đi thế nào đây?

Đoàn Dự đáp:

- Ta đã tính ra đến bảy nước rồi nhưng nếu nói ra e rằng kẻ địch nghe được thì không còn hiệu nghiệm nữa thành thử cứ ngần ngừ không muốn nhắc.

Phá Sân giơ bàn tay ra, tay trái viết lên hai chữ:

- Xin viết ra.

Nói xong đưa bàn tai vào trong cái khe, miệng nói:

- Nếu đã thế thì thôi đành chịu vậy.

Y biết người áo xanh nội công thâm hậu dù cho Đoàn Dự có ghé tai nói nhỏ cũng có thể bị y nghe được. Đoàn Dự thấy kế này hay lắm, liều đưa ngón tay viết vào bàn tay y bảy nước đi nói:

- Tôn sư kỳ lực cao minh ắt sẽ có nước hay, chẳng cần tại hạ chỉ điểm.

Phá Sân suy nghĩ một chút thấy bảy nước cờ đó quả thật là cao nên quay trở lại bên sư phụ, đưa tay viết lên lưng ông. Tăng bào của y che hết bàn tay, nên người áo xanh không sao nhìn thấy y giở trò láu cá. Hoàng Mi tăng ngẫm nghĩ một hồi rồi cứ theo đúng thế mà đi.

Người áo xanh hừ một tiếng nói:

- Cái này là có người ngoài mách nước, cứ như sức cờ của đại sư xem ra không thể tới mức này được.

Nhà sư cười:

- Đánh cờ chẳng qua là trò đấu trí, trong cái giả có cái thật, người giỏi thì làm như không giỏi. Nếu như kỳ lực của lão tăng thí chủ biết hết cả rồi thì còn đánh cờ làm gì?

Người áo xanh đáp:

- Chơi trò giảo hoạt ném đá dấu tay.

Y thấy Phá Sân hòa thượng chạy qua chạy lại, lại dấu tay ở sau lưng nhà sư già, ắt hẳn có điều gì quái đản nhưng vì chú tâm đánh cờ thành ra chuyện chung quanh không nhìn rõ được.

Hoàng Mi tăng theo đúng lời Đoàn Dự chỉ, cứ thế mà đi đủ bảy nước. Sáu nước sau không cần phải suy nghĩ gì cả, chỉ chuyên chú vận công nên những cái lỗ do dùi đục vào đá xanh vừa sâu

vừa tròn, đủ biết thần khí đầy đủ, nội lực dạt dào không dứt.

Người áo xanh thấy những nước cờ càng sau càng ghê gớm, nước nào cũng phải suy nghĩ cách chống đỡ nên nét đục của thiết trượng nông sâu không đều. Đến khi Hoàng Mi tăng đi xong nước thứ sáu rồi, người áo xanh xuất thần suy nghĩ một hồi đột nhiên đặt một quân vào Nhập Vị.

Quân cờ đó đi thật bất ngờ không liên quan gì đến lối tính toán của Đoàn Dự, Hoàng Mi tăng ngạc nhiên nghĩ thầm: “Bảy nước cờ của Đoàn công tử thật là tinh vi đi đến nước thứ bảy thì ta từ đi trước một nước đã thành hơn tới hai nước. Thế nhưng vào tình thế này thì ta không đi nước này được nữa rồi, chẳng hóa ra bao nhiêu nước trước thành công cốc hay sao?". Thì ra người áo xanh thấy tình hình bất lợi ứng phó cách nào xem ra cũng không xong thành ra không thèm lý đến nữa nên bỏ luôn thế thủ tiến lên công ngay một quân, cái đó chính là “lấy cái không để chống với cái có” quả thực là một nước lợi hại.

Hoàng Mi tăng nhíu mày không nghĩ ra được cách nào cho ổn. Phá Sân thấy thế cờ đột nhiên biến đổi khiến sư phụ bị lâm vào thế bí vội chạy lại thạch thất. Đoàn Dự cũng đã nghĩ chín liền viết cho y sáu nước cờ rõ ràng từng nước một. Phá Sân chạy lại chỗ Hoàng Mi tăng đưa tay viết lên lưng sư phụ. Người áo xanh đã nổi danh là Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân lẽ nào lại dung cho y liên tiếp phá bĩnh mình? Thiết trượng từ tay trái liền tung ra hư điểm vào vai Phá Sân, quát lên:

- Đứa hậu sinh kia, mau đứng lại!

Thiết trượng điểm ra phát xuất tiếng vù vù. Hoàng Mi tăng thấy thế biết là đệ tử mình không sao chống đỡ nổi, thể nào cũng trọng thương lập tức giơ tả chưởng chộp vào đầu trượng. Đầu trượng của người áo xanh liền rung động điểm luôn vào huyệt đạo dưới vú nhà sư. Hoàng Mi tăng biết trảo thành cương đao chém xuống đầu gậy, thiết trượng liền biến chiêu. Chỉ trong khoảnh khắc hai người đã trao đổi bảy tám thức.

Hoàng Mi tăng nhận thấy cánh tay mình ngắn còn thiết trượng của địch dài, nếu tiếp tục hóa ra chỉ thủ mà không công, chỉ thua chứ không có đường thắng nên vừa thấy trượng điểm tới liền tung ra một chỉ nhắm ngay đầu trượng đâm vào. Người áo xanh không rút về tránh, đầu trượng và ngón tay đụng nhau, hai người cùng dùng nội lực để đấu, lập tức cả hai bên đều đứng sững lại.

Người áo xanh nói:

- Đại sư nước cờ kia nhùng nhằng không đi, bàn cờ này chịu thua rồi phải không?

Hoàng Mi tăng cười ha hả nói:

- Các hạ là tiền bối cao nhân, sao lại ra tay đánh trộm đệ tử của ta? Như thế có mất thân phận lắm chăng?

Tay phải cầm chiếu dùi sắt khắc một vòng tròn nhỏ dưới phiến đá. Người áo xanh cũng không nghĩ ngợi, tiện tay cũng đặt một quân. Từ đó trở đi, hai người tay thì vận nội lực không cách nào có thể lơi được, nhưng thế cờ mỗi lúc một gay go, hai bên tranh giành từng chút một.

Năm năm trước đây, Hoàng Mi tăng vì bách tính nước Đại Lý cầu xin Bảo Định Đế bãi bỏ thuế muối, đến tận bây giờ nhà vua mới bằng lòng, hai người hiểu ý nhau nên ông nhất định ra tay

cứu Đoàn Dự. Hoàng Mi tăng nghĩ thầm: “Ta dẫu có bỏ mạng cũng không thành vấn đề, nhưng nếu không cứu được Đoàn Dự ra thì còn ra gì với Chính Minh hiền đệ nữa?”.

Kẻ tu tập võ học nội công cần nhất là không được có một chút tạp niệm nào, cái đó gọi là “phản chiếu không minh, vật ngã lưỡng vong ” nhưng đánh cờ thì lại luôn luôn muốn hơn người một bước, trên bàn cờ ba trăm sáu mươi mốt điểm, điểm nào cũng phải nghĩ tới, quả đúng là đến một sợi tóc cũng không thể bỏ qua thì mới tính toán cho đến nơi đến chốn được.

Hai món đó gần như tương phản chống chỏi lẫn nhau. Hoàng Mi tăng công phu thiền định tuy cao thâm, nước cờ lại không cao bằng đối phương, chú tâm vào việc vận nội lực kháng địch thì lại sao nhãng nước cờ, còn như tập trung nghĩ nước cờ thì nội lực lại giảm đi trở thành núng thế, thấy cục diện hôm nay hung hiểm lạ thường nên quyết tâm lấy cái chết báo đền người tri kỷ nên không còn nghĩ gì đến việc an nguy của mình nữa. Cổ nhân có nói: “quân đang nguy ngập thì dễ thắng”, thế nhưng Hoàng Mi tăng lúc này nguy thì có nguy còn chuyện tất thắng thì chưa thấy đâu cả.

o O o

Tam Công nước Đại Lý là Tư Đồ Hoa Hách Cấn, Tư Mã Phạm Hoa và Tư Không Ba Thiên Thạch tất lãnh ba chục thuộc hạ biết võ công, đem gỗ, xẻng, đèn treo các món tiến vào khu rừng rậm trong Vạn Kiếp Cốc, chọn địa thế rồi đào đường hầm vào. Ba mươi ba người đào cả đêm đã được một con đường hầm dài đến vài chục trượng. Qua hôm sau lại đào thêm nửa ngày nữa đến xế trưa, tính toán ra không còn cách thạch thất bao xa. Hoa Hách Cấn bảo bộ thuộc lui lại phía sau để chuyển đất, chỉ còn ba người thay phiên đào. Ba người biết rằng thái tử Diên Khánh võ công rất cao cường nên khi đào chỉ nhè nhẹ ấn xẻng xuống không dám để phát ra chút thanh âm nào. Chính vì thế mà tiến triển rất chậm. Ba người có biết đâu lúc này người áo xanh đang hết sức chú tâm đánh cờ với Hoàng Mi tăng, lại đấu nội lực làm gì còn để ý đến âm thanh dưới đất.

Đào đến khoảng giờ Thân, tính ra đã đến nơi thạch thất Đoàn Dự đang bị cầm tù. Nơi này và nơi Diên Khánh đang ngồi cách nhau chỉ độ một trượng nên lại càng hết sức cẩn thận không để lộ chút thanh âm nào. Hoa Hách Cấn bỏ xẻng xuống, dùng mười ngón tay moi đất, thi triển Hổ Trảo Công, mười ngón tay chẳng khác nào mười cái móng sắt, móc lên từng tảng đất lớn. Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch hai người ở sau chuyền những tảng đất y đào ra ngoài. Lúc này Hoa Hách Cấn không còn đào ngang nữa mà đã đào dọc từ dưới lên trên. Công trình đã gần xong, chỉ giây lát là biết có cứu được Đoàn Dự không, ba người không khỏi tim đập thình thịch.

Việc đào đất từ dưới lên tốn chẳng bao nhiêu công sức, đất vừa gỡ ra là rơi ngay xuống, Hoa Hách Cấn đã đứng thẳng lên được rồi ra tay càng nhanh nhẹn, cứ đào một lát lại lắng tai nghe ngóng xem bên trên có tiếng gì không. Đào như thế chừng tàn hai nén hương, xem ra chỉ còn cách mặt đất chừng một thước, Hoa Hách Cấn tay liềm chậm lại, nhẹ nhàng gạt đất ra sau cùng đụng phải một phản gỗ, trong bụng mừng thầm: "Dưới sàn thạch thất có lát ván xem ra càng tiện cho mình".

Y tập trung sức vào ngón tay, vạch vào tấm phản một hình vuông mỗi bề chừng hai thước, tay giữ tấm ván vừa buông ra một miếng gỗ vuông lập tức rơi xuống thành một cái miệng hầm đủ cho một người chui lọt. Hoa Hách Cấn đưa cái xẻng lên múa múa một vòng để phòng có người đột kích, bỗng nghe có tiếng đàn bà hoảng hốt kêu “A” lên. Hoa Hách Cấn nói nhỏ:

- Mộc cô nương chớ kêu, đây là phe bạn đến cứu hai người đây.

Y tung mình vọt từ dưới hầm lên. Vừa đưa mắt nhìn quanh thì lại càng hoảng hơn, nơi đây nào có phải thạch thất đâu mà là một căn phòng sạch sẽ đồ đạc tươm tất, đầy những kệ để đủ các loại bình lớn bé, một thiếu nữ mặt mày kinh hoàng, nép vào một góc.

Thạch thất kia toàn do Bảo Định Đế nói cho Ba Thiên Thạch nghe, Ba Thiên Thạch nói lại cho y nghe, y sợ mưu kế bại lộ nên đâu có dám đến tận nơi quan sát. Thành thử Hoa Hách Cấn tính toán sai, cái sai một li kia tuy không phải đi một dặm nhưng cũng không đúng chỗ.

Nơi y đào đến đúng ngay nhà Chung Vạn Cừu, thiếu nữ kia là Chung Linh, nàng đang ở trong phòng phụ thân lục lọi tìm giải dược để đi cứu Đoàn Dự, ngờ đâu từ dưới đất lại có một người đàn ông chui lên làm sao nàng không khỏi sợ đến mất cả hồn vía?

Ý nghĩ của Hoa Hách Cấn hiện ra thật nhanh: "Hóa ra mình đào lầm chỗ rồi, phải đào đường khác. Có điều tung tích đã lộ, nếu giết cô gái này để diệt khẩu, người trong Vạn Kiếp Cốc thấy xác cô ta, lập tức sẽ tra xét mọi nơi, mình đào chưa tới thạch thất thì địa đạo này đã bị phát giác. Thôi đành tạm thời bắt cô ta xuống dưới hầm, nếu người nào đi tìm ắt sẽ ra ngoài sơn cốc".

Ngay lúc đó bỗng nghe thấy phòng ngoài có tiếng chân người đi đến. Hoa Hách Cấn đưa tay xua xua Chung Linh ý bảo cô ta không được lên tiếng, xoay người lại chân trái thò vào miệng hầm, tưởng chừng như định chui trở xuống, đột nhiên lật người nhảy vọt lên, tay trái đưa ra bịt ngay miệng cô gái, tay phải vòng ra ôm ngay lưng cô ta kéo lại gần cửa hầm tống xuống bên dưới. Phạm Hoa giơ tay đỡ lấy, bốc ngay một nắm đất nhét vào mồm Chung Linh. Hoa Hách Cấn nhảy trở vào hầm, cầm miếng gỗ vừa cắt ra để trở lại chỗ cũ rồi ghé tai vào khe nghe ngóng tiếng động bên trên.

Chỉ thấy hai người đi vào trong phòng, có tiếng đàn ông nói:

- Hẳn là nàng đối với y "tình cũ nghĩa xưa" vẫn còn nên khi ta muốn cho họ Đoàn bại hoại thanh danh mới hết sức ngăn trở chứ gì?

Có tiếng đàn bà giận dữ đáp:

- Cái gì mà tình cũ nghĩa xưa? Ta đối với y nào có tình ý gì đâu?

Tiếng đàn ông nói:

- Thế thì hay lắm. Hay lắm!

Trong giọng nói đầy vẻ vui mừng. Người đàn bà nói:

- Có điều Mộc cô nương là con của sư tỉ ta, cũng là người bên mình, sao ông lại giở trò làm khó nàng ta như thế là sao?

Hoa Hách Cấn nghe đến đây, biết ngay đây là vợ chồng Chung cốc chủ, thấy họ bàn cãi với nhau có liên quan đến Đoàn Dự vội lắng tai nghe. Chung Vạn Cừu nói:

- Sư tỉ nàng toan len lén đến thả Đoàn Dự ra, may có Diệp Nhị Nương phát giác thành ra sư tỉ nàng bây giờ là kẻ địch của chúng ta, nàng còn lo cho con gái mụ ta làm gì? Phu nhân, khách tại đại sảnh toàn là những nhân vật thành danh trong võ lâm nước Đại Lý sao nàng chẳng coi ai ra

gì, chỉ lườm họ một cái rồi bỏ xuống đây, chẳng... chẳng hóa ra mình... thiếu lễ độ quá hay sao?

Chung phu nhân hậm hực đáp:

- Ông mời bọn đó tới đây để làm gì? Những người đó với mình chẳng có giao tình gì lắm, liệu bọn họ có dám đắc tội với đương kim hoàng đế nước Đại Lý không?

Chung Vạn Cừu đáp:

- Ta nào có mời họ đến để tiếp tay đâu, nào có phải muốn họ chống đối tạo phản Đoàn Chính Minh? Cũng may là bọn họ đều ở trong thành Đại Lý nên ta tiện thể mời đến uống rượu, để cho mọi người làm chứng tận mắt thấy rõ con trai và con gái Đoàn Chính Thuần ở chung một phòng, dâm uế loạn luân chẳng khác gì loài cầm thú. Hôm nay những tân khách mình mời đến có cả mấy hào kiệt từ Trung Nguyên phương bắc. Sáng sớm mai bọn ta sẽ mở cửa thạch thất cho tất cả mọi người nhìn rõ ràng đức tính của truyền nhân Nhất Dương Chỉ họ Đoàn như thế nào, có phải thú vị lắm không? Thế có phải truyền khắp giang hồ hay sao?

Nói xong y cười sằng sặc ra chiều đắc ý lắm. Chung phu nhân hừ một tiếng nói:

- Hèn hạ, hèn hạ! Vô liêm sỉ, vô liêm sỉ!

Chung Vạn Cừu nói:

- Nàng chửi ai là hèn hạ vô liêm sỉ vậy?

Chung phu nhân đáp:

- Kẻ nào làm những việc hèn hạ vô liêm sỉ thì là đồ hèn hạ vô liêm sỉ, cần gì phải chửi đích danh những người đó.

Chung Vạn Cừu nói:

- Đúng rồi, tên ác đồ Đoàn Chính Thuần tính tình trăng gió tạo nhiều oan nghiệt, để đến nỗi con ruột mình với con gái gian dâm, thật quả là đồ hèn hạ vô liêm sỉ hết nước nói.

Chung phu nhân cười khẩy hai tiếng, không trả lời. Chung Vạn Cừu nói:

- Sao nàng lại cười khẩy? Thế không phải nàng chửi Đoàn Chính Thuần là hèn hạ vô liêm sỉ hay sao?

Chung phu nhân lại cười khẩy nói:

- Mình đánh không lại họ Đoàn, cả đời chui rúc ở trong sơn cốc không dám thò đầu ra thì cũng còn được, ấy gọi là biết xấu hổ cũng đã gần được đức dũng, cũng khá gọi là làm người. Ngờ đâu lại đi dùng thủ đoạn dàn dựng con trai con gái người ta, thiên hạ anh hùng cười đâu có cười y mà sẽ cười Chung Vạn Cừu.

Chung Vạn Cừu nhảy nhổm lên, giận dữ hỏi lại:

- Nàng... nàng chửi ta là hèn hạ vô liêm sỉ chăng?

Chung phu nhân chảy nước mắt, nghẹn ngào đáp:

- Có ngờ đâu tôi lấy được ông chồng, gửi gấm chuyện trăm năm, lại là... lại là một người như thế. Sao... sao tôi khổ thế này?

Chung Vạn Cừu vừa thấy vợ khóc liền cuống quít chân tay nói:

- Được rồi, được rồi! Nàng muốn chửi ta thì cứ chửi cho thỏa thích.

Y đi qua đi lại trong phòng, tính nói vài câu xin lỗi vợ nhưng nhất thời không nghĩ ra cách nào, chỉ nói:

- Cái đó có phải chủ ý ta đâu! Đoàn Dự là do Nam Hải Ngạc Thần đem về, Mộc Uyển Thanh thì do Ác Quán Mãn Doanh bắt giữ, còn Âm Dương Hòa Hợp Tán cũng nào phải của ta? Ta làm gì có loại dược vật hèn hạ xấu xa đó?

Lúc này y chỉ nghĩ được chuyện đổ trách nhiệm qua người khác, Chung phu nhân cười khẩy:

- Nếu như ông biết được thế là hèn hạ xấu xa thì cũng tốt rồi. Nếu quả ông không tán thành chủ ý đó sao không thả Mộc Uyển Thanh ra đi?

Chung Vạn Cừu nói:

- Đâu có được, đâu có được. Nếu thả Mộc Uyển Thanh ra, một mình tên tiểu quỉ Đoàn Dự thì còn có làm được cái trò gì nữa?

Chung phu nhân cười gằn:

- Được rồi, ông đã hèn hạ vô liêm sỉ, tôi cũng sẽ làm trò hèn hạ vô liêm sỉ cho ông thấy.

Chung Vạn Cừu kinh hãi quá vội hỏi rối rít:

- Nàng... nàng... nàng làm cái trò gì thế?

Chung Vạn Cừu run run hỏi:

- Nàng... nàng lại định cùng với Đoàn Chính Thuần... tên ác tặc Đoàn Chính Thuần tư thông ư?

Chung phu nhân giận dữ hỏi lại:

- Cái gì mà bảo rằng lại định là sao?

Chung Vạn Cừu vội vàng cười làm lành:

- Phu nhân, nàng đừng giận. Ta nói sai, nàng trước nay đâu có... đâu có đi lại gì với y. Nàng bảo sẽ làm điều hèn hạ vô liêm sỉ cho ta coi, chắc là... chắc là để đùa chứ gì?

Chung phu nhân không trả lời. Chung Vạn Cừu trong lòng thảng thốt, liếc mắt nhìn thấy trong phòng chai lọ ngổn ngang liền nói:

- Ồ, Cái con bé Linh Nhi thật nghịch ngợm hết nước nói, mới tí tuổi đầu mà đã dám hỏi ta Âm Dương Hòa Hợp Tán là cái gì, không biết nó nghe được ở đâu, rồi vào đây lục lọi tùm lum.

Nói xong y tới bên giá thuốc xếp lại những bình, chân đạp lên miếng gỗ mới bị cắt đứt. Hoa Hách Cấn vội vận kình đỡ lên sợ y phát giác. Chung phu nhân nói:

- Linh Nhi đâu? Nó đi đâu rồi? Sao ông lại muốn đưa nó lên trên sảnh chào khách?

Chung Vạn Cừu cười nói:

- Chúng mình sinh được đứa con xinh đẹp như thế, sao không để cho bằng hữu được thấy qua?

Chung phu nhân đáp:

- Bộ ông muốn đem mỡ nhử mèo chăng? Tôi nhìn thấy đôi mắt hau háu của gã Vân Trung Hạc, nhìn Linh Nhi chăm chăm nhỏ nước dãi, ông phải coi chừng y đó.

Chung Vạn Cừu cười nói:

- Ta chỉ coi chừng có một mình nàng, người đẹp hoa nhường nguyệt thẹn như bà, ai mà chẳng thèm nhỏ dãi?

Chung phu nhân chép miệng gọi lớn:

- Linh Nhi! Linh Nhi!

Một con a hoàn chạy lên bẩm:

- Tiểu thư vừa mới ở đây mà.

Chung phu nhân gật đầu nói:

- Ngươi đi mời tiểu thư lên, ta có chuyện cần nói.

Chung Linh ở dưới hầm tất cả những gì cha mẹ nói với nhau nghe rõ từng câu từng chữ, khổ nỗi không có cách nào lên tiếng cầu cứu, trong bụng hoảng hốt, mồm bị nhét đầy đất thật là khó chịu. Chung Vạn Cừu nói:

- Nàng nghỉ một lát, ta ra ngoài tiếp khách.

Chung phu nhân lạnh lùng hỏi lại:

- Sao ông không nghỉ để tôi ra tiếp khách?

Chung Vạn Cừu đáp:

- Thôi cả hai vợ chồng cùng ra vậy.

Chung phu nhân nói:

- Thế khách muốn nhìn khuôn mặt hoa da phấn của tôi hay là muốn nhìn cái mặt ngựa của ông? Bao giờ đến lúc tôi nhìn cũng chán ngấy ông sẽ biết ngay nó thế nào!

Mấy hôm nay Chung Vạn Cừu thật là vô vị, dẫu nói gì ra cũng bị vợ cằn nhằn một chập, biết rằng nàng cùng Đoàn Chính Thuần hai người xa nhau lâu ngày nay gặp lại, gợi nhớ tình xưa nên trong lòng khó chịu. Trong bụng y tuy giận lắm nhưng nào có dám nói lại nửa câu, chỉ đành cười hì hì đi ra đại sảnh, vừa đi vừa nghĩ: “Không biết nàng làm cái gì mà hèn hạ vô liêm sỉ cho ta thấy đây? Nàng lại nói “đến lúc tôi nhìn cũng chán ngấy”, như thế nghĩa là hiện giờ nàng chưa chán, cũng không có gì đáng ngại. Chỉ sợ tên cẩu tặc Đoàn Chính Thuần...”

1 Chim phượng làm tổ trên cây ngô đồng

2 Lời chú của Kim Dung: Mãi về sau tới đời Đoàn Trí Hưng tức Nhất Đăng đại sư vì tình thế phải chế ngự Âu Dương Phong nên mới phá lệ tổ tiên đem công phu này truyền cho Vương Trùng Dương và Ngư Tiều Canh Độc bốn đại đệ tử (xem Xạ Điêu Anh Hùng truyện)

3Hoàng Thái Đệ là người em nhưng được thừa kế ngôi vua. Trong sử quả có chép Bảo Định hoàng đế tại vị 15 năm rồi xuất gia nhường ngôi cho em là Đoàn Chính Thuần tức là Trung Tông hoàng đế. Trung Tông làm vua 12 năm rồi cũng đi tu. Nước ta vào thời kỳ này cũng có nhiều vị hoàng đế bỏ ngôi vào chùa tu nhất là đời Trần các vua Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông, Anh Tông, Minh Tông đều trở thànhø những cao tăng thâm hiểu Phật pháp.

4Theo quan chế ngày xưa Tư Không, Tư Đồ, Tư Mã gọi là Tam Công. Tư Không coi về việc đất đai, lãnh thổ tức thượng thư Bộ Công. Tư Đồ trông coi về nhân dân, hành chánh nên còn gọi là Tướng Quốc (sau gọi là Thừa Tướng). Tư Mã coi về quân sự, binh bị sau gọi là thượng thư Bộ Binh. Ngoài ra còn một chức vụ nữa là Tư Khấu trông coi việc pháp luật (thượng thư Bộ Hình). Nếu đúng nguyên tắc thì việc công bố lệnh bãi bỏ thuế muối phải do quan Tư Đồ đảm trách mới phải.

5 Đây là cờ vây chứ không phải cờ tướng

6Bàng quan bất ngữ chân quân tử,

Tự tác chủ trương đại trượng phu.

7Giữ cho tâm thanh tịnh quên hết cả ta lẫn vật

8 tri sỉ cận hồ dũng

Hồi 9(a) - Hoán Sào Loan Phượng

Phượng kia làm tổ đã lâu,

Chim loan bỗng chợt ở đâu bay vào.

o O o

Bảo Định Đế hạ chỉ miễn thuế muối rồi, dân Đại Lý ai nấy cảm ân đức. Đất Vân Nam muối không sản xuất được nhiều, toàn cõi chỉ có các vùng Bạch Tỉnh, Hắc Tỉnh, Vân Long... chín nơi là có muối nên năm nào cũng phải mua thêm từ đất Thục, thuế rất cao nên những người nghèo khổ các nơi biên địa xa xôi mỗi năm phải ăn nhạt vài ba tháng. Bảo Định Đế biết rằng một khi thuế muối bãi bỏ rồi, Hoàng Mi tăng sẽ tìm cách đi cứu Đoàn Dự ra để trả ơn. Ông trước nay vốn kính phục nhà sư cả về cơ trí lẫn võ công, lại biết hai đệ tử của ông võ công cũng không phải là kém, ba thầy trò một khi cùng ra tay thể nào cũng thành công.

Ông chờ một ngày một đêm vẫn không nghe tin tức gì cả, muốn sai Ba Thiên Thạch đi thám thính động tĩnh, ngờ đâu Ba Tư Không lẫn Phạm Tư Mã, Hoa Tư Đồ chẳng thấy một ai. Bảo Định Đế nghĩ thầm: “Không lẽ thái tử Diên Khánh lợi hại tới vậy sao, Hoàng Mi sư huynh cùng đệ tử ba người, luôn cả Tam Công trong triều đều bị thất hãm nơi Vạn Kiếp Cốc?”. Ông lập tức cho triệu Hoàng Thái Đệ Đoàn Chính Thuần, Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái cùng bọn Chử Vạn Lý Tứ Đại Hộ Vệ, luôn cả Trấn Nam Vương phi Đao Bạch Phượng cùng trở lại Vạn Kiếp Cốc xem ra thế nào. Đao Bạch Phượng thương xót con nên xin Bảo Định Đế đem theo ngự lâm quân nhất quyết san bằng Vạn Kiếp Cốc. Bảo Định Đế đáp:

- Đến khi đối đế lắm không cách nào khác mình mới phải tính thế, còn thì cứ theo qui củ giang hồ mà hành sự. Lời dạy của tổ tiên họ Đoàn mấy trăm năm nay chúng ta không thể vi phạm được.

Đoàn người đi đến Vạn Kiếp Cốc thấy Vân Trung Hạc cười hềnh hệch chạy ra đón, vái một cái thật sâu nói:

- Chúng tôi Thiên Hạ Tứ Ác cùng Chung cốc chủ cũng đoán rằng hôm nay thể nào đại giá cũng một lần nữa quang lâm, tại hạ đã ở đây chờ từ lâu. Nếu như các hạ đem theo quân mã thiết giáp, chúng tôi đã cúp đuôi bỏ chạy, mang theo công tử và thiên kim của Trấn Nam Vương theo. Còn như theo qui củ giang hồ, dĩ võ hội hữu thì xin vào trong đại sảnh dùng trà.

Bảo Định Đế thấy đối phương cực kỳ trấn tĩnh ra vẻ không sợ hãi gì, không phải như hôm trước vừa gặp mặt đã xông ra đánh ào ào cho nên không khỏi dè dặt liền vái trả một cái nói:

- Vậy thì hay lắm.

Vân Trung Hạc đi trước dẫn đường cả đoàn người theo vào đại sảnh. Bảo Định Đế vừa bước vào cửa đã thấy bên trong ngồi đầy những giang hồ hào kiệt, Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần cũng có trong số đó nhưng không thấy thái tử Diên Khánh nên trong bụng cũng dè chừng. Vân Trung Hạc lớn tiếng nói:

- Thiên Nam Đoàn gia chưởng môn nhân Đoàn lão sư đến.

Y không nói "Hoàng Đế bệ hạ nước Đại Lý" mà dùng danh xưng trong võ lâm, rõ ràng muốn theo qui củ giang hồ để giải quyết. Đoàn Chính Minh không những là vua của một nước, chỉ cần nói tới danh vọng địa vị trong võ lâm cũng đã là một tông sư cao thủ ai ai cũng phải kính ngưỡng, quần hùng vừa nghe tới tên ai nấy lập tức đứng lên, chỉ có Nam Hải Ngạc Thần là vẫn nghênh ngang ngồi đó giọng chỏng lỏn:

- Ta tưởng ai hóa ra là gã hoàng đế. Ông khỏe chứ?

Chung Vạn Cừu tiến lên mấy bước nói:

- Chung Vạn Cừu không kịp ra xa nghênh tiếp xin thứ tội cho.

Bảo Định Đế đáp:

- Không dám! Không dám!

Kế đó chia ra chủ khách ngồi xuống. Vợ chồng Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái theo qui củ giang hồ không phải giữ lễ quân thần nên ngồi bên dưới Bảo Định Đế còn bốn người bọn Chử Vạn Lý đứng ở sau lưng nhà vua. Đầy tớ thị tì trong sơn cốc liền bưng trà lên. Bảo Định Đế không thấy Hoàng Mi tăng và bọn Ba Thiên Thạch ở trong phòng, tính toán trong bụng làm cách nào hỏi cho ra. Chung Vạn Cừu nói:

- Đoàn chưởng môn trở lại thăm lần nữa, thật là nở mày nở mặt cho tại hạ biết bao. Cũng may có đông đảo các vị bằng hữu nơi đây, để tôi giới thiệu với Đoàn chưởng môn.

Nói rồi y nói tên từng người trong đại sảnh, ngoài mấy người đến từ trung nguyên mạn tây bắc, còn lại đều là nhân vật thành danh trong nước Đại Lý, Tân Song Thanh, Tả Tử Mục, Mã Ngũ Đức cũng ở trong đó. Phần lớn những người này Bảo Định Đế chưa từng gặp qua nhưng cũng đã nghe tên. Quần hào giang hồ ai nấy đến chào Bảo Định Đế, có kẻ càng thêm khúm núm, cũng có kẻ đặc biệt ngạo mạn, có người thì lấy vai võ lâm hậu bối đến ra mắt. Chung Vạn Cừu nói:

- Chẳng mấy khi Đoàn lão sư đến chơi, nếu tiện xin ở vài ngày để cho các anh em được học hỏi.

Bảo Định Đế nói:

- Xá điệt Đoàn Dự đắc tội với Chung cốc chủ bị bắt đến quí xứ, tại hạ hôm nay đến trước là cầu tình, sau là xin lỗi, mong Chung cốc chủ nể chút bạc diện này tha cho đứa trẻ con không biết phải quấy, tại hạ cảm kích khôn cùng.

Quần hào nghe nói thế ai nấy đều ngầm bội phục: "Từng nghe Đoàn hoàng gia nước Đại Lý lấy qui củ võ lâm tiếp đãi đồng đạo, quả nhiên danh bất hư truyền. Nơi đây thuộc lãnh thổ nước Đại Lý ông ta chỉ cần sai vài trăm binh mã đến là bắt người được ngay, vậy mà tự mình đích thân đến lấy lời dịu ngọt cầu khẩn".

Chung Vạn Cừu cười ha hả, chưa kịp trả lời, Mã Ngũ Đức đã xen vào:

- Thì ra Đoàn công tử đắc tội với Chung cốc chủ. Mới rồi Đoàn công tử đến tệ xá ở Phổ Nhĩ, cùng huynh đệ đến núi Vô Lượng du ngoạn, tại hạ săn sóc không chu đáo, để sinh ra bao nhiêu

rắc rối, bây giờ cũng mở lời xin một chút tình.

Nam Hải Ngạc Thần đột nhiên lớn tiếng quát tháo:

- Chuyện của học trò ta, ai cho ngươi dám lèm bèm đâm thọc vào?

Cao Thăng Thái lạnh lùng nói:

- Đoàn công tử là sư phụ ngươi, ngươi đã khấu đầu bái sư rồi không lẽ lại định sổ toẹt đi hay sao?

Nam Hải Ngạc Thần mặt đỏ gay, chửi lại:

- Con bà ngươi chứ, ông đâu có đánh rắm cãi xóa. Lão tử hôm nay giết quách tên sư phụ hữu danh vô thực đó đi, sơ ý bái y làm thầy thật nhục muốn chết được.

Mọi người chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, ai nấy thật ngạc nhiên. Đao Bạch Phượng nói:

- Chung cốc chủ, thả hay không, xin ông nói thẳng một lời.

Chung Vạn Cừu cười đáp:

- Thả chứ! Thả chứ! Dĩ nhiên là thả, tại hạ giữ lệnh lang để làm gì?

Vân Trung Hạc xen vào:

- Đoàn công tử phong lưu anh tuấn, Chung phu nhân Tiếu Dược Xoa lại là tuyệt sắc giai nhân, để Đoàn công tử ở trong cốc có khác gì rước sói vào nhà, dưỡng hổ di hoạn hay sao? Chung cốc chủ dĩ nhiên muốn thả, không thể không thả, không dám không thả.

Quần hào nghe nói thế ai nấy kinh ngạc, vẫn biết tên Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc này ăn nói chẳng giữ lời, ngờ đâu chẳng coi Chung Vạn Cừu ra cái thá gì, quả thực đúng là hung ác không để đâu cho hết. Chung Vạn Cừu giận quá, quay sang nói:

- Vân huynh, chuyện hôm nay xong rồi, tại hạ mong được lãnh giáo cao chiêu của các hạ.

Vân Trung Hạc đáp:

- Hay lắm, hay lắm! Ta vốn có ý giết thằng chồng đoạt cô vợ, vơ vét tiền của chiếm luôn sơn cốc này.

Quần hào ai nấy thất sắc, động chủ Vô Lượng Động Tân Song Thanh nói:

- Anh hùng hảo hán trên giang hồ đã chết sạch đâu, các ngươi Thiên Hạ Tứ Ác dẫu có cao cường nhưng cũng không thể chạy thoát công đạo được.

Diệp Nhị Nương giọng ỏn thót nói:

- Tân đạo hữu, Diệp Nhị Nương này có mạo phạm đến bà đâu, sao lại lôi cả ta vào là thế nào?

Tả Tử Mục nghĩ lại chuyện mụ ta bắt cóc đứa con trai mình, trong bụng vẫn còn thấp thỏm, chỉ dám len lén liếc mụ một cái. Diệp Nhị Nương cười khúc khích nói:

- Tả tiên sinh, tiểu công tử chắc độ này béo tốt trắng trẻo lắm đấy nhỉ?

Tả Tử Mục không dám không trả lời, nói nhỏ:

- Lần trước cháu nó bị cảm lạnh, đến nay bệnh vẫn chưa hết.

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Chết chửa, cũng tại ta mà ra. Vậy để ta đến thăm cục cưng Sơn Sơn nhé.

Tả Tử Mục kinh hãi vội đáp:

- Không dám phiền đến đại giá.

Bảo Định Đế nghĩ thầm: "Tứ Ác chuyên làm điều càn rỡ độc ác, kết oán thật nhiều. Xem ra những hào sĩ giang hồ này không phải ai cũng về phe với họ, như thế công việc càng dễ giải quyết. Để khi cứu được Dự nhi rồi, ta nhân cơ hội trừ khử chúng đi. Thái tử Diên Khánh đứng đầu Tứ Ác tuy trong họ Đoàn thật, ta không tiện ra tay hạ thủ nhưng rồi cũng có ngày tức nước vỡ bờ".

Đao Bạch Phượng thấy mọi người nói năng lung tung, lạc hẳn chuyện chính lập tức đứng lên nói:

- Chung cốc chủ nếu đã bằng lòng trả tiểu nhi lại cho chúng tôi vậy xin gọi y ra đây cho mẹ con được gặp nhau.

Chung Vạn Cừu cũng đứng lên nói:

- Vâng!

Đột nhiên y quay sang hầm hầm nhìn Đoàn Chính Thuần, cay đắng nói:

- Đoàn Chính Thuần, ngươi đã có vợ đẹp con khôn như thế sao còn tham lam chưa vừa lòng? Hôm nay ngươi thanh danh tảo địa, không còn mặt mũi nào nữa, cũng là mình làm mình chịu đừng trách Chung Vạn Cừu này.

Đoàn Chính Thuần thấy Chung Vạn Cừu bằng lòng giao trả con mình, liệu rằng sự việc không phải dễ dàng đến thế, đối phương thể nào cũng có sắp đặt âm mưu ngụy kế gì, bây giờ nghe y nói vậy lập tức đứng lên nói:

- Chung cốc chủ, nếu ngươi tính chuyện hại người, Đoàn Chính Thuần này sẽ có cách làm cho ngươi một đời ôm hận.

Chung Vạn Cừu thấy ông tướng mạo đường đường, uy phong lẫm liệt, khí độ sang trọng cao quí, mình không thể nào sánh kịp, phần thì thẹn vì mình hình dáng xấu xí, phần thì lửa ghen bốc lên nên lớn tiếng nói:

- Sự đã đến nước này, Chung Vạn Cừu dẫu có gia táng nhân vong, thịt nát xương tan thì cũng theo tới cùng. Nếu ngươi muốn đòi con thì đi theo ta.

Nói xong hung hăng đi ra khỏi sảnh. Cả đoàn người đi theo Chung Vạn Cừu đến trước bức tường cây, Vân Trung Hạc muốn khoe tài khinh công nhảy vọt qua trước. Đoàn Chính Thuần nghĩ chuyện hôm nay không thể nào giải quyết êm thắm, chi bằng lập uy trước để cho đối

phương thấy khó mà chùn lại liền nói:

- Đốc Thành, chặt vài cái cây để bọn mình đi qua.

Cổ Đốc Thành đáp lời vung búa lên, chát chát chát mấy nhát đã đốn đứt một cây đại thụ. Phó Tư Qui hay tay đẩy ra, cái cây gãy lách cách đổ xuống một bên. Cương phủ lấp loáng vung lên liên tiếp, thanh âm bất tuyệt hết cây nọ đến cây kia ngã chỉ giây lát đã chặt đứt năm cây.

Bức tường cây này Chung Vạn Cừu trồng tỉa tốn biết bao công lao tâm huyết, bị Cổ Đốc Thành chặt đứt mất năm cây to, trong bụng tức lắm nhưng chợt nghĩ ngay: “Họ Đoàn Đại Lý hôm nay thật là ê chề, chuyện nhỏ nhặt này việc gì mình phải đôi co làm chi?”. Nghĩ vậy y liền theo chỗ cây hổng đi qua. Sau bức tường cây kia, Hoàng Mi tăng và người áo xanh tay bên trái đẩy vào một cây gậy sắt, trên đầu hơi trắng bốc lên chính là đang tỉ đấu nội lực. Hoàng Mi tăng đột nhiên cầm cái dùi sắt vẽ một cái vòng trên phiến đá xanh. Người áo xanh suy nghĩ một chút, thiết trượng nơi tay phải cũng điểm xuống bàn cờ. Bảo Định Đế chăm chú nhìn bấy giờ mới rõ: “Thì ra Hoàng Mi sư huynh một mặt đánh cờ với thái tử Diên Khánh, một mặt cùng y tỉ thí nội công, cả đấu trí lẫn đấu lực, lối đánh phân chia hai bên thế này cực kỳ nguy hiểm. Thảo nào ông ta không hồi âm cho mình, xem ra cuộc đấu này đã một ngày một đêm rồi nhưng chưa phân thắng bại”.

Ông liếc qua thấy hai bên đang đi vào thế cờ tàn, ai thắng ai bại toàn ở lúc tranh đoạt này, có điều Hoàng Mi tăng đang rơi vào thế yếu cốt chỉ mong khỏi thua. Hai người đệ tử của ông là Phá Si, Phá Sân thì nằm lăn trên mặt đất không động đậy gì được. Thì ra hai nhà sư thấy sư phụ bị nguy, ra tay tấn công người áo xanh nhưng đều bị thiết trượng của y điểm trúng.

Đoàn Chính Thuần tiến lên giải huyệt cho hai người, quát lớn:

- Vạn Lý, các ngươi ra đẩy tảng đả kia thả Dự nhi ra nào!

Bốn người bọn Chử Vạn Lý cùng lên tiếng đáp lời, dàn hàng tiến lên. Chung Vạn Cừu gọi giật lại:

- Khoan đã, các ngươi có biết trong thạch thất kia có những ai không?

Đoàn Chính Thuần giận dữ đáp:

- Chung cốc chủ, nếu như ngươi dùng thủ đoạn tàn độc đối xử với con ta, thì phải biết ngươi cũng có vợ con chứ?

Chung Vạn Cừu cười khẩy:

- Ha ha, đúng rồi, Chung Vạn Cừu này có vợ có con cũng may không có con trai nên con trai ta không thể loạn luân với con gái ta như loài cầm thú được.

Đoàn Chính Thuần tím mặt lại quát lớn:

- Ngươi nói năng bậy bạ gì đó?

Chung Vạn Cừu đáp:

- Mộc Uyển Thanh là con tư sinh của ngươi có phải không nào?

Đoàn Chính Thuần bực tức nói:

- Thân thế của Mộc cô nương có liên quan gì đến ngươi mà ngươi lắm chuyện?

Chung Vạn Cừu cười đáp:

- Ha ha! Cái đó chưa chắc đã là lắm chuyện đâu. Họ Đoàn Đại Lý, chúa tể trời nam, làm vua một cõi, trong võ lâm cũng danh tiếng lẫy lừng. Này các vị anh hùng hảo hán, tất cả mở mắt ra mà coi, con ruột của Đoàn Chính Thuần loạn luân với nhau ở chỗ này, thành vợ thành chồng chẳng khác gì cầm thú.

Y quay sang ra hiệu cho Nam Hải Ngạc Thần, hai người liền đưa tay đẩy tảng đá chắn trước cửa thạch thất. Đoàn Chính Thuần vội giơ tay chặn lại:

- Khoan đã!

Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đồng thời xuất chưởng, chia ra hai bên tập kích. Đoàn Chính Thuần giơ chưởng lên đỡ, Cao Thăng Thái nghiêng người tiến lên gạt chưởng của Vân Trung Hạc ra ngoài. Ngờ đâu Diệp Vân hai người chỉ dùng hư chiêu, tay phải rút ngay về đánh tay trái ra trúng ngay tảng đá. Tảng đá đó tuy nặng đến mấy nghìn cân nhưng cả bốn người Chung Vạn Cừu, Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc cùng hợp lực lập tức lăn qua một bên. Việc này bốn người đã hẹn trước với nhau, hư hư thực thực, Đoàn Chính Thuần không cách nào có thể ngăn trở được.

Thực ra thì Đoàn Chính Thuần cũng muốn sớm gặp lại con nên không hết sức ra tay cản lại. Chỉ thấy tảng đá lăn qua rồi để lộ một cái cửa, nhìn vào chỉ thấy tối om om, không biết bên trong có những gì.

Chung Vạn Cừu cười nói:

- Cô nam quả nữ cởi trần cởi truồng ở trong một căn phòng tối tăm thế này, làm gì còn trong trắng cho nổi? Ha ha, ha ha! Mọi người xem đây!

Trong khi Chung Vạn Cừu còn đang cười sằng sặc thì một thanh niên đầu tóc bù xù, thân trên cởi trần chạy ra chính là Đoàn Dự. Chàng chỉ mặc một cái quần cộc, lộ cả hai đùi, tay bồng một cô gái, người con gái nép vào người chàng, trên người cũng chỉ mặc một chiếc áo cánh, hở cả tay cả đùi lẫn làn da trắng nõn sau lưng.

Bảo Định Đế mặt đỏ như gấc chín, thẹn không để đâu cho hết. Đoàn Chính Thuần cúi đầu không dám ngẩng lên còn Đao Bạch Phượng hai mắt nhòa lệ, lẩm bẩm:

- Oan nghiệt! Oan nghiệt!

Cao Thăng Thái vội cởi trường bào định choàng lên người Đoàn Dự còn Mã Ngũ Đức muốn lấy lòng anh em họ Đoàn vội vàng tiến lên lấy thân che cho chàng. Nam Hải Ngạc Thần quát lớn:

- Thằng khốn kiếp kia, cút ra mau.

Chung Vạn Cừu cười ha hả cực kỳ đắc ý, đột nhiên tiếng cười tắt lịm, ngưng bặt rồi chuyển thành tiếng kêu thất thanh:

- Linh nhi, ngươi đấy ư?

Quần hào nghe tiếng kêu của y, ai nấy rùng mình, chỉ thấy Chung Vạn Cừu chen ngay lên trước mặt Đoàn Dự, giơ tay đoạt lấy cô gái chàng đang bồng trên tay. Bấy giờ ai nấy đều nhìn rõ mặt cô gái đó rồi, thấy nàng trẻ hơn Mộc Uyển Thanh, thân hình cũng nhỏ nhắn hơn, mặt chưa hết vẻ ngây thơ, nào có phải Mộc Uyển Thanh mà là Chung Linh, con gái của Chung Vạn Cừu.

Đoàn Dự mơ mơ màng màng nhìn thấy chung quanh đầy người, nhận ra bá phụ và cha mẹ mình trong đó, vội vàng đưa Chung Linh cho Chung Vạn Cừu ôm, kêu lên:

- Mẹ, bá phụ, cha!

Đao Bạch Phượng nhào lên ôm chàng vào lòng hỏi dồn:

- Dự nhi, con... con có sao không?

Đoàn Dự chân tay cuống quít đáp:

- Con... con cũng không biết nữa!

Chung Vạn Cừu có ngờ đâu hại người lại hại chính mình, người con gái Đoàn Dự ôm từ trong thạch thất ra lại là con gái của y. Y ngơ ngẩn một hồi, bỏ con xuống. Chung Linh lúc này chỉ mặt một chiếc áo cánh và một chiếc quần lót bỗng thấy chung quanh đông người như thế, mặt đỏ bừng. Chung Vạn Cừu cởi ngay trường bào ra chùm lên người cô ta, thẳng tay tát một cái khiến cô bé má sưng vù lên, chửi con:

- Đồ mặt dầy! Ai cho mày ở một chỗ với thằng tiểu súc sinh kia?

Chung Linh bị oan tầy liếp, khóc òa lên nhưng không biết cách nào biện bạch. Chung Vạn Cừu vội nghĩ ra: "Mộc Uyển Thanh rõ ràng bị nhốt trong thạch thất, nàng ta đâu có thể nào đẩy nổi tảng đá ắt là vẫn còn ở trong này, mình gọi cô ta ra chia bớt cái nhục cho Linh nhi". Y liền lớn tiếng gọi:

- Mộc cô nương, mau ra đây!

Y liên tiếp gọi mấy lần, trong thạch thất không nghe tiếng gì cả. Chung Vạn Cừu xông vào, căn phòng chỉ độ vuông vức một trượng, nhìn chung quanh nào có thấy một ai. Chung Vạn Cừu tức đến vỡ lồng ngực, quay mình đi ra lại vung tay đánh con quát lớn:

- Ta phải đánh chết con nhãi thối này!

Từ bên cạnh một người vung tay ra, ngón tay vô danh và ngón tay út phất vào cổ tay y. Chung Vạn Cừu vội vàng rụt tay về tránh, thấy người ngăn mình lại chính là Đoàn Chính Thuần nên nổi cáu:

- Ta dạy con ta, có liên can gì đến mi?

Đoàn Chính Thuần cười hì hì đáp:

- Chung cốc chủ quả thật ưu đãi con tôi quá, sợ y ở một mình không ai bầu bạn nên sai lệnh ái thiên kim đến tiếp, tại hạ cảm kích xiết bao. Nếu đã như thế lệnh ái nay đã thành người của họ Đoàn rồi, tại hạ đâu thể không can thiệp.

Chung Vạn Cừu nổi giận đáp:

- Cái gì mà bảo là người họ Đoàn?

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Lệnh ái ở trong thạch thất với tiểu nhi cũng đã lâu. Cô nam quả nữ cởi trần cởi truồng ở trong một căn phòng tối tăm thế này, làm gì còn trong trắng cho nổi? Con ta là thế tử Trấn Nam Vương tuy chưa chắc đã lấy con gái ngươi làm chính phi được, nhưng năm thê bảy thiếp có gì mà chẳng xong? Ta với ông thế cũng là chỗ thông gia rồi còn gì? Ha ha! Ha ha! Ha ha ha!

Chung Vạn Cừu nổi cơn cuồng nộ nhịn không nổi liền xông tới vù vù đánh ra liên tiếp ba chưởng. Đoàn Chính Thuần vẫn cười sằng sặc nhưng chiêu nào cũng hóa giải được. Quần hào ai nấy nghĩ thầm: "Họ Đoàn Đại Lý quả nhiên lợi hại thật, không biết họ dùng cách nào mà đem được con gái Chung cốc chủ nhốt chung ở trong thạch thất. Chung Vạn Cừu ở trong nước Đại Lý đâu có dễ gì mà gây sự với Đoàn gia, chỉ thêm khốn khổ”.

Thì ra việc này chính là bọn ba người Hoa Hách Cấn làm. Hoa Hách Cấn bắt được Chung Linh đem xuống hầm rồi, vốn cũng chỉ để cô ta khỏi tiết lộ bí mật địa đạo, về sau nghe vợ chồng Chung Vạn Cừu đối đáp, mới hay Chung Vạn Cừu và thái tử Diên Khánh sắp đặt mưu kế ác độc cốt làm bại hoại thanh danh họ Đoàn. Ba người ở dưới hầm khẽ thương nghị thấy chuyện này liên quan trọng đại thật là khẩn cấp. Đợi cho Chung phu nhân đi khỏi rồi, Ba Thiên Thạch liền lẻn ra ngoài thi triển khinh công, đo đạc kỹ càng phương hướng cùng khoảng cách tới thạch thất để Hoa Hách Cấn đào hầm một lần nữa. Cả bọn ra sức đào thêm một đêm, đến sáng hôm sau mới đến bên dưới căn nhà đá.

Hoa Hách Cấn đào lên căn phòng thấy Đoàn Dự đang lòng vòng chạy lồng lên như người điên nên đưa tay ra tính giữ lại. Ngờ đâu thân pháp Đoàn Dự vừa nhanh nhẹn vừa quái dị, không làm sao bắt được. Ba Thiên Thạch và Phạm Hoa cùng chui ra hợp lực vây quanh dồn chàng vào giữa. Thạch thất quá nhỏ, Đoàn Dự không còn cách nào chạy trốn, Hoa Hách Cấn vừa nắm được cổ tay chàng bỗng thấy rùng mình một cái chẳng khác gì chạm vào một khối than đỏ vội vàng hết sức giữ lại cố kéo chàng xuống hầm chạy cho nhanh. Ngờ đâu y vừa sử kình, chân khí trong người lập tức cuồn cuộn tuôn ra, nhịn không nổi phải kêu “Ối chao” một tiếng. Ba Thiên Thạch và Phạm Hoa nắm tay Hoa Hách Cấn lôi ra, ba người cùng kéo mới thoát ra khỏi sức hút của Bắc Minh thần công. Công lực của Tam Công nước Đại Lý so với mấy đệ tử phái Vô Lượng cao hơn nhiều, lại phản ứng rất nhanh, ứng biến thần tốc nhưng cả ba cũng sợ đến toát mồ hôi lạnh, trong bụng nghĩ thầm: “Tà pháp của thái tử Diên Khánh ghê gớm thật”. Họ không còn dám đụng đến người Đoàn Dự nữa.

Đang lúc chưa biết tính sao bên ngoài có tiếng người xôn xao, nghe thấy tiếng Bảo Định Đế, Trấn Nam Vương cùng mọi người, xen tiếng của Chung Vạn Cừu đang huênh hoang. Phạm Hoa chợt nghĩ ngay ra: “Gã Chung Vạn Cừu này thật là khả ố, mình phải cho y một trận mới được”.

Nghĩ rồi liền cởi áo ngoài của Chung Linh cho Mộc Uyển Thanh mặc vào rồi ôm Chung Linh giao cho Đoàn Dự thần trí nửa tỉnh nửa mê liền đón lấy, bọn Hoa Hách Cấn liền kéo Mộc Uyển Thanh chui vào hang, đóng nắp lại không còn chút dấu vết nào mà kiếm cho ra.

Bảo Định Đế đâu ngờ việc lại xảy ra như thế, thấy cháu mình không việc gì nên cũng khoan tâm

lại thêm tức cười, nhất thời không sao nghĩ ra đầu đuôi câu chuyện, nhớ tới Hoàng Mi tăng và thái tử Diên Khánh đang đấu nội lực, đến lúc nghìn cân treo trên sợi tóc, chỉ sơ sẩy một chút là nguy đến tính mạng nên quay lại xem hai người ra sao. Chỉ thấy nhà sư trên trán mồ hôi thành từng hạt như hạt đậu, rơi tong tỏng xuống bàn cờ, còn thái tử Diên Khánh thần sắc vẫn như thường, tưởng chừng không có việc gì cả hiển nhiên ai thắng ai thua đã rõ ràng.

Đoàn Dự thần trí vừa tỉnh táo trở lại liền quan tâm ngay đến bàn cờ ai hơn ai thua, đi đến bên cạnh hai người, ngồi xem kỳ cục, thấy Hoàng Mi tăng nước đi đã lâm vào thế bí, thái tử Diên Khánh đặt thêm một quân lập tức nhà sư không còn nước nào mà đi nữa, chỉ còn nước chịu thua. Thái tử Diên Khánh giơ đầu gậy sắt ra toan điểm xuống bàn cờ nước cuối cùng, nơi đầu gậy chỉ vào chính là quan yếu kết thúc trận đấu, Hoàng Mi tăng không còn cách nào gỡ được. Đoàn Dự hốt hoảng nghĩ thầm: “Mình phải phá rối y mới được”, chàng bèn giơ tay chộp lấy đầu cây gậy.

Gậy của thái tử Diên Khánh đang định để vào Thượng Vị ở điểm tam thất, bỗng thấy bàn tay giật một cái, cánh tay đang vận sức thế như cung căng hết giây, chân lực bỗng nhiên tuôn ra cuồn cuộn. Y kinh hãi không sao kể xiết, liếc mắt ngó qua, thấy hai ngón tay tro và ngón tay cái của Đoàn Dự đang cầm vào đầu gậy. Đoàn Dự chỉ muốn đẩy đầu gậy qua một bên không để cho y đặt quân xuống nước kết thúc nhưng thiết trượng tưởng chừng như đóng chặt trên không trung, không lay chuyển chút nào. Chàng sử kình đẩy mạnh qua, nội lực của thái tử Diên Khánh theo huyệt Thiếu Thương của chàng tuôn vào cơ thể.

Thái tử Diên Khánh còn đang kinh ngạc, trong bụng nghĩ thầm: “Đây là Hóa Công đại pháp của Đinh lão quái Tinh Tú Hải”. Y bèn vận khí xuống đan điền đưa kình lên khắp cánh tay, thiết trượng lập tức có một luồng lực đạo mạnh kinh hồn, rung mạnh một cái, hất văng bàn tay của Đoàn Dự ra ngoài.

Đoàn Dự thấy nửa người ê ẩm dường như muốn ngất đi, thân hình lảo đảo mấy cái, đưa tay chống xuống tảng đá xanh mới gượng lại được. Thế nhưng luồng nội kình hồn hậu của thái tử Diên Khánh phát ra có đến gần một nửa như hòn đá rơi vào bể cả, không biết mất tăm mất tích nơi đâu. Y trong bụng kinh hãi không để đâu cho hết, thiết trượng lao xuống điểm đúng ngay Thượng Vị ở điểm thất bát. Chỉ vì Đoàn Dự ra tay ngăn trở, nội lực của y không còn thu phát được như ý muốn nên khi chọc xuống vẫn còn dư kình tống một cái mạnh. Thái tử Đại Lý kêu thầm: “Hỏng rồi!” vội nhấc gậy lên nhưng ngay chỗ giao điểm hai đường thất bát đã có một cái lỗ nhỏ.

Phàm cao thủ đánh cờ ai cũng theo luật “hạ cờ rồi không gượng lại”, huống chi đã khắc đá làm bàn cờ, đục đá làm quân, nội lực đến đâu đá nát tới đó làm sao có thể bỏ đi không tính? Thế nhưng Thượng Vị ở điểm bảy tám theo phép đánh cờ là che một mắt mình lại, ai biết đánh cờ cũng hiểu “hai mắt là sống, một mắt là chết”. Bàn cờ này thái tử Diên Khánh đang ở thế “hai mắt” là thế để tấn công Hoàng Mi tăng, lẽ nào lại tự chọc mù một mắt mình? Thành thử đi nước này thật không hợp phép đánh cờ có khác gì kẻ mới tập đánh?

Thái tử Diên Khánh kêu thầm: “Cờ đi nhầm một nước là thua cả bàn, phải chăng đây cũng là ý trời mà ra?”. Y là người thân phận tiếng tăm không thể nào tranh chấp với Hoàng Mi tăng thêm nữa, lập tức đứng phắt dậy, hai tay chống xuống phiến đá chăm chăm nhìn một hồi lâu. Đa số quần hào chưa từng gặp y thấy thần tình kỳ quái đều chú mục nhìn vào. Chỉ thấy y nhìn một lát đột nhiên không nói lời nào cầm thiết trượng điểm xuống đất, chẳng khác gì người đi cà khêu,

bước đi thật dài bỏ đi mất.

Chỉ nghe lách cách mấy tiếng, phiến đá xanh rung động lắc lư vỡ ra thành bảy tám mảnh nằm ngổn ngang, bàn cờ chấn động cổ kim kia không còn ở trên đời này nữa. Quần hào kinh hoảng kêu lên, nhìn nhau thất sắc, ngoại trừ Bảo Định Đế, Hoàng Mi tăng và tam đại ác nhân ra, ai nấy nghĩ thầm: "Gã áo xanh người không ra người, quỉ không ra quỉ, sống dở chết dở này võ công sao ghê gớm đến thế".

Hoàng Mi tăng may mà thắng được ván cờ, hai tay ôm gối, ngơ ngẩn xuất thần, nghĩ lại tình trạng đầy gian hiểm vừa qua, trong lòng khó mà có thể trấn tĩnh, không hiểu vì sao thái tử Diên Khánh đang thắng rõ ràng lại để một quân cờ bịt mắt mình lại. Không lẽ y thấy Đoàn Chính Minh và các cao thủ đến nên sợ bị vây đánh đành phải chịu thua đào tẩu? Thế nhưng người phe y cũng đâu phải ít đánh chưa chắc đã thua.

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái cả bọn không hiểu ra sao, thế nhưng cứu được Đoàn Dự rồi, thanh danh họ Đoàn cũng không tổn hại, thái tử Diên Khánh đánh cờ thua bỏ đi, chuyến này coi như toàn thắng, những chuyện không hiểu rõ cũng chẳng cần tra cứu làm gì. Đoàn Chính Thuần nhìn Chung Vạn Cừu cười:

- Chung cốc chủ, lệnh ái đã thành cơ thiếp của tiểu nhi rồi, nay mai sẽ sai người đến đón dâu. Ngu phu phụ thể nào cũng đối đãi tử tế coi như con ruột, cốc chủ cứ yên tâm.

Chung Vạn Cừu đang cơn tức chưa biết đổ đi đâu, nghe Đoàn Chính Thuần châm chọc, soẹt một tiếng, rút ngay thanh đao đeo bên người, chém thẳng xuống đầu Chung Linh, quát lên:

- Tức muốn chết được, ta giết con tiện nhân này rồi tính sau.

Bỗng một người cao nghệu nhảy vụt tới, nhanh nhẹn dị thường bồng ngay Chung Linh như một làn gió chạy vụt đi, phút chốc đã ra ngoài mấy trượng. Bụp một tiếng đao của Chung Vạn Cừu bổ ngay xuống đất, thấy kẻ ôm Chung Linh chạy đi chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc bèn gầm thét:

- Ngươi... ngươi làm trò gì đó?

Vân Trung Hạc cười đáp:

- Con gái ngươi ngươi không muốn giữ nữa, muốn chém nó chết thì để tặng cho ta.

Vừa nói y vừa chạy vọt xa thêm mấy trượng. Y biết rằng Bảo Định Đế và Hoàng Mi tăng võ công cao hơn mình nhiều, Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái cũng là những tay đáng kể nên đã tính đường ôm được Chung Linh là chạy luôn, thấy Ba Thiên Thạch không có ở nơi đây, mình chỉ cần thi triển khinh công trong đám này không ai đuổi kịp.

Chung Vạn Cừu biết y khinh công rất cao cường, chỉ đành nhảy đong đỏng, ngoạc mồm chửi bới. Cả bọn Bảo Định Đế hôm trước thấy y cùng Ba Thiên Thạch hai người chạy vòng quanh nhà, bây giờ thấy y ôm thêm Chung Linh nhưng nhún nhẩy vẫn nhanh như thường, biết rằng không thể nào làm gì y được. Đoàn Dự chợt động tâm kêu lên:

- Nhạc lão tam, sư phụ ra lệnh cho ngươi mau đoạt tiểu cô nương kia về.

Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngẩn, gắt lên:

- Con mẹ ngươi chứ, nói cái gì thế?

Đoàn Dự đáp:

- Ngươi bái ta làm thầy, đã khấu đầu rồi định nuốt lời chăng? Lời ngươi là hơi rắm chăng? Ngươi muốn thành đồ khốn kiếp đê tiện chăng?

Nam Hải Ngạc Thần trợn mắt quát lớn:

- Ta nói ra là phải giữ lời, ngươi là sư phụ ta thì đã sao? Ông mà nổi nóng, đến sư phụ cũng chém một đao chết tươi bây giờ.

Đoàn Dự nói:

- Ngươi nhận thế cũng hay. Tiểu cô nương họ Chung kia là vợ ta, tức là sư nương của ngươi, mau mau đoạt lại đem về cho ta. Nếu Vân Trung Hạc làm nhục nàng tức là làm nhục sư nương ngươi thì thật đê hèn quá lắm, không còn anh hùng hảo hán chút nào.

Nam Hải Ngạc Thần ngẫm nghĩ thấy lời nói đó quả có lý, bỗng nghĩ ra Mộc Uyển Thanh là vợ của y rồi, sao Chung cô nương này cũng là vợ nữa, bèn hỏi:

- Thế thì ta có cả thảy bao nhiêu sư nương?

Đoàn Dự đáp:

- Ngươi chớ có hỏi lôi thôi, nói trắng ra nếu ngươi không đoạt về được, ngươi sẽ bị giáng xuống làm đệ ngũ ác nhân, không chừng là đệ lục ác nhân.

Nếu tên của Nam Hải Ngạc Thần bị đặt dưới Vân Trung Hạc thì thà giết y đi còn hơn, y rống lên một tiếng, co giò chạy đuổi theo Vân Trung Hạc, kêu lên:

- Mau bỏ sư nương ta xuống.

Vân Trung Hạc chạy vọt lên trước, kêu lên:

- Nhạc lão tam thật là đồ ngốc, ngươi bị mắc hỡm người ta rồi.

Nam Hải Ngạc Thần là kẻ ưa nịnh nay trước mặt mọi người mà Vân Trung Hạc lại bảo y là đồ ngốc bị mắc hỡm người ta nên lập tức nổi cơn thịnh nộ xung thiên, gào lên:

- Nhạc lão nhị này mắc hỡm ai bao giờ?

Y lập tức đề khí rượt theo, hai người kẻ trước kẻ sau chỉ giây lát đã khuất sau một triền núi. Chung Vạn Cừu nổi giận vung đao chém con bây giờ thấy nàng bị ác đồ bắt đi mất, dẫu sao cũng cha con nghĩa nặng, lại nghĩ nếu như vợ hỏi biết trả lời sao cho xuôi, trong bụng hốt hoảng cũng xách đao đuổi theo.

Kế đến Bảo Định Đế cũng cùng quần hào chia tay, cả đoàn người rời Vạn Kiếp Cốc quay về phủ Trấn Nam Vương thành Đại Lý. Hoa Hách Cấn, Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch từ trong phủ đi ra nghênh tiếp, bên cạnh là một thiếu nữ ăn mặc sang trọng mặt mày xinh xắn chính là Mộc Uyển Thanh.

Phạm Hoa bẩm lại sơ qua cho Bảo Định Đế việc Hoa Hách Cấn đào địa đạo đem Chung Linh bỏ vào thạch thất, cứu được Mộc Uyển Thanh ra sao, mọi người mới hay Chung Vạn Cừu hại người không xong quay lại tự hại mình là do như thế, ai nấy cười ha hả.

Âm Dương Hòa Hợp Tán kia tuy dược tính mãnh liệt thật nhưng không phải là thuốc độc, Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh chỉ cần uống vài viên thuốc giải nhiệt, uống mấy bát nước lã là tiêu giải ngay.

Tới trưa vương phủ thiết yến, mọi người cao hứng nói chuyện ở Vạn Kiếp Cốc, ai nấy đều đồng ý chuyến này Hoàng Mi tăng và Hoa Hách Cấn hai người công lao to hơn cả, nếu như không có Hoàng Mi tăng cầm chân được Đoàn Diên Khánh thì việc đào hầm thể nào cũng bị y phát giác.

Đao Bạch Phượng đột nhiên nói:

- Hoa đại ca, tôi còm muốn đại ca cất công thêm một phen nữa.

Hoa Hách Cấn đáp:

- Vương phi sai bảo gì chúng tôi xin tuân lệnh.

Đao Bạch Phượng đáp:

- Xin đại ca sai người đi lấp cái đường hầm đó lại.

Hoa Hách Cấn ngạc nhiên không hiểu nguyên do ra sao nhưng cũng đáp:

- Vâng!

Đao Bạch Phượng lườm Đoàn Chính Thuần nói:

- Cái hầm đó thông vào cư thất của Chung phu nhân, nếu không lấp đi trong đám mình ắt có một vị nhân huynh tối nào cũng theo đó mà lẻn vào.

Mọi người cười ha hả. Mộc Uyển Thanh thì cứ chốc chốc lại nhìn trộm Đoàn Dự một cái, mỗi khi bốn mắt chạm nhau, hai người đều quay đi. Nàng biết rằng kiếp này không còn cách gì có thể cùng chàng nên duyên chồng vợ, nghĩ lại mấy ngày qua hai người cùng nhau ở trong thạch thất không khỏi đau lòng. Mọi người bàn tiếp chuyện Chung Linh sẽ thành cơ thiếp của Đoàn Dự, tuy nàng bị Vân Trung Hạc bắt đi nhưng Nam Hải Ngạc Thần và Chung Vạn Cừu hai người liên thủ thể nào cũng cứu nàng về được. Bảo Định Đế cũng dặn Chử, Cổ, Phó, Chu bốn người ăn trưa xong sẽ đi thám thính tin tức Chung Linh tìm cách bảo vệ. Mộc Uyển Thanh càng nghe càng căm tức từ trong bọc lấy ra chiếc hộp vàng nhỏ, chính là tín vật mà hôm trước Chung phu nhân giao cho Đoàn Dự yêu cầu về nhờ phụ thân đi cứu Chung Linh để trước mặt Đoàn Chính Thuần nói:

- Cam Bảo Bảo đưa cho ông vật này!

Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi lại:

- Cái gì thế?

Mộc Uyển Thanh hậm hực đáp:

- Đó là ngày sinh tháng đẻ của con nhãi Chung Linh.

Nói rồi chỉ vào Đoàn Dự:

- Cam Bảo Bảo nhờ anh ấy đưa lại cho ông.

Đoàn Chính Thuần cầm cái hộp, trong lòng chua xót, đã sớm nhận ra đây chính là cái hộp ông đã tặng cho Cam Bảo Bảo đêm hôm hai người gặp gỡ. Ông mở hộp ra thấy bên trong là một mảnh giấy nhỏ màu hồng, trên viết một hàng chữ nhỏ: “Giờ Sửu, ngày mồng năm, tháng Chạp năm Ất Mùi”, nét nghiêng nghiêng ngả ngả chính là thủ bút của Cam Bảo Bảo.

Đao Bạch Phượng lạnh lùng nói:

- Thế thì tốt quá rồi, người ta đã gửi sinh thần bát tự đến rồi đó.

Đoàn Chính Thuần lật tờ giấy lại thấy phía sau viết mấy hàng chữ thật nhỏ: “Đau lòng mỏi mòn chờ đợi, bao nhiêu mơ ước tan ra mây khói. Ngặt vì con không lẽ không cha, mười sáu năm xưa ngày đêm khắc khoải mong chàng, việc chẳng đặng đừng, đến tháng năm năm Ất Mùi về nhà họ Chung”. Nét chữ mảnh mai nếu không ghé mắt nhìn kỹ dường như không nhìn ra được. Đoàn Chính Thuần nghĩ đến mối thâm tình của Cam Bảo Bảo đôi mắt không khỏi đỏ hoe, đột nhiên chợt nghĩ ra ngay hàm nghĩa của những hàng chữ này:

Bảo Bảo tháng năm năm Ất Mùi lấy chồng, vậy mà Chung Linh ngày mồng năm tháng mười hai năm đó đã sinh, hẳn không phải con của Chung Vạn Cừu. Bảo Bảo mòn mỏi trông chờ nhưng ta không đến nói là “con không lẽ không cha”, lại thêm “việc chẳng đặng đừng” nên mới phải xuất giá, ắt cũng bởi vì nàng đang mang thai không thể để xẩy ra cảnh không chồng mà chửa. Thế ra Chung Linh chính là con ta, đúng rồi... đúng rồi... vào thời gian đó, mùa xuân mười sáu năm về trước ta cùng nàng vui vầy chưa đầy một tháng đã có thai con bé Chung Linh...

Ông nghĩ ra việc đó buột miệng kêu lên:

- Chao ôi! Không xong rồi!

Đao Bạch Phượng hỏi lại:

- Cái gì mà không xong?

Đoàn Chính Thuần lắc đầu, cười gượng:

- Gã Chung Vạn Cừu kia... gã kia tâm tính tồi bại, sắp xếp độc kế hại cả nhà họ Đoàn ta, mình không thể nào... không thể nào thông gia với y được. Việc này nhất định là không xong rồi.

Đao Bạch Phượng thấy chồng ấp a ấp úng, hẳn là có điều gì muốn lấp liếm nên cầm lấy tờ giấy hồng điều trong tay ông đọc qua, chỉ hơi suy nghĩ đã hiểu ngay đầu đuôi câu chuyện, nhịn không nổi cười khẩy nói:

- Thì ra... thì ra... ha ha, con bé Chung Linh cũng lại là con riêng của ông nốt.

Lửa giận bốc lên, bà lật tay tát ngay ông một cái, Đoàn Chính Thuần vội nghiêng đầu né tránh. Trong sảnh ai nấy đều sượng sùng, Bảo Định Đế mỉm cười:

- Nếu quả như thế thì việc này không nên bàn tới nữa...

Bỗng từ ngoài sảnh một gia tướng đi vào, hai tay trình lên một tờ danh thiếp, khom lưng nói:

- Hổ Lao Quan Quá Ngạn Chi Quá đại gia xin vào yết kiến vương gia.

Đoàn Chính Thuần biết Quá Ngạn Chi là đại đệ tử của Kha Bách Tuế, chưởng môn phái Phục Ngưu, có ngoại hiệu là Truy Hồn Tiên, nghe nói võ công cũng khá lắm có điều trước nay chưa hề qua lại với họ Đoàn, không biết đường xá xa xôi đến đây làm gì, vội vàng đứng lên quay sang nói với Bảo Định Đế:

- Người này không biết đến có chuyện chi để tiểu đệ ra xem thế nào.

Bảo Định Đế mỉm cười gật đầu, nghĩ thầm: "Gã Truy Hồn Tiên này đến quả đúng lúc, may cho ngươi thừa cơ thoát thân". Đoàn Chính Thuần đi ra khỏi hoa sảnh, Cao Thăng Thái và Chử, Cổ, Phó, Chu đi theo sau. Vừa bước vào đại sảnh thấy ngay một người đàn ông cao to ngồi ở chiếc ghế phía tây, mặc đồ tang đầu đội nón sô gai, mặt mày đầy bụi bặm, hai mắt sưng húp, hiển nhiên nhà có người chết, thấy Đoàn Chính Thuần đi vào lập tức đứng lên cung thân hành lễ nói:

- Hà Nam Quá Ngạn Chi bái kiến vương gia.

Đoàn Chính Thuần hoàn lễ đáp:

- Quá lão huynh quang lâm Đại Lý, tiểu đệ Đoàn Chính Thuần không kịp ra xa nghênh tiếp, mong thứ tội cho.

Quá Ngạn Chi nghĩ thầm: "Vẫn thường nghe anh em họ Đoàn Đại Lý tuy đại phú quí nhưng không kiêu ngạo, quả thật danh bất hư truyền". Y bèn nói:

- Quá Ngạn Chi này là kẻ thất phu thảo dã, xin cầu kiến vương gia quả là mạo muội.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Tước vị "vương gia" chẳng qua chỉ do người đời đặt ra, còn tiếng tăm của Quá lão huynh thì tại hạ vẫn hằng kính ngưỡng, chúng mình nên coi như anh em việc gì phải nệ vào hư lễ như thế.

Nói xong giới thiệu Cao Thăng Thái rồi chia ra ngôi chủ khách ngồi xuống. Quá Ngạn Chi nói:

- Vương gia, sư thúc chúng tôi ở nhờ trong vương phủ đã lâu cũng mong được báo cho biết để xin gặp mặt.

Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi lại:

- Sư thúc của Quá huynh ư?

Ông nghĩ thầm: "Trong phủ ta làm gì có người của phái Phục Ngưu đâu?". Quá Ngạn Chi đáp:

- Tệ sư thúc đổi tên thay họ, tị nạn trong tôn phủ, không dám nói rõ cho vương gia hay, quả thực đại đại bất kính, mong vương gia khoan hồng đại lượng đừng trách phạt, tại hạ xin tạ tội nơi đây.

Nói xong đứng lên vái dài. Đoàn Chính Thuần một mặt hoàn lễ, một mặt tính toán nhưng quả thực không nghĩ ra được ai là sư thúc của y? Cao Thăng Thái cũng suy nghĩ: "Ai đấy nhỉ? Ai đấy nhỉ?". Ông duyệt qua hết một loạt tất cả mọi người lẫn tên tuổi chợt nhớ ra: "Chắc hẳn là y rồi!"

bèn quay sang tên gia đinh bên cạnh nói:

- Đến trướng phòng mời Hoắc tiên sinh nói là Hà Nam Truy Hồn Tiên Quá đại gia đến đây có chuyện quan trọng bẩm với Kim Toán Bàn Thôi lão tiền bối, mời quá bộ ra ngoài sảnh.

Gã gia đinh tuân lời đi vào, chẳng bao lâu từ hậu đường có tiếp bước chân lẹp xẹp của một người ra vẻ lôi thôi nói:

- Ngươi làm thế này thì cái miệng ăn chực của ta kể như hết chỗ rồi.

Đoàn Chính Thuần nghe nói đến Kim Toán Bàn Thôi lão tiền bối, sắc mặt hơi đổi nghĩ thầm: “Không lẽ Kim Toán Bàn Thôi Bách Tuyền lại ẩn náu nơi đây? Sao ta lại không biết? Sao Cao hiền đệ không cho mình hay?”. Chỉ thấy một người hình dáng bệ rạc cười hì hì đi ra, chính là người làm tạp vụ trong trướng phòng Hoắc tiên sinh. Người này nếu như ngày ngày không say túy lúy thì cũng cùng bọn đầy tớ bài bạc, thật là biếng nhác, chỉ vì y được cái tiền bạc phân minh nên hơn mười năm nay vẫn để y làm ở đó. Đoàn Chính Thuần hết sức kinh ngạc: “Hoắc tiên sinh này có thực là Thôi Bách Tuyền không? Ta đúng là có mắt không tròng, để cho gã cách nào trà trộn vào đây?”. Cũng may Cao Thăng Thái mở miệng gọi đúng ngay y ra, Quá Ngạn Chi ắt nghĩ rằng trong phủ Trấn Nam Vương đều đã biết cả”.

Gã Hoắc tiên sinh kia vốn dĩ bảy phần say, ba phần tỉnh, đầu óc lúc nào cũng mơ mơ màng màng, vừa thấy Quá Ngạn Chi mặc đồ tang không khỏi giật mình kinh hãi, ấp úng:

- Ngươi... sao lại...

Quá Ngạn Chi tiến lên mấy bước, phục xuống vái lạy, cất tiếng khóc òa lên nói:

- Thôi sư thúc, sư phụ... sư phụ của cháu... đã bị người ta giết chết rồi...

Gã Hoắc tiên sinh Thôi Bách Tuyền kia mặt liền biến sắc, khuôn mặt gầy gò vàng ệch đầy vẻ cảnh giác, thủng thẳng hỏi:

- Kẻ thù là ai thế?

Quá Ngạn Chi khóc nói:

- Tiểu điệt bất tài nên không tra xét được cho minh bạch kẻ thù là ai nhưng đoán chừng là người của nhà Mộ Dung đất Cô Tô.

Trên mặt Thôi Bách Tuyền hiện ra một vẻ hoảng hốt nhưng nét sợ hãi chỉ thoáng qua, trầm giọng hỏi:

- Việc này cần phải bàn thảo cho kỹ.

Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái hai người nhìn nhau cùng nghĩ: “Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, phái Phục Ngưu gây thù chuốc oán với họ Mộ Dung đất Cô Tô, thù này e rằng khó mà báo được”. Thôi Bách Tuyền buồn bã nói với Quá Ngạn Chi:

- Quá hiền điệt, sư huynh ta bỏ mang qui tiên như thế nào, tình hình ra sao, ngươi thuật lại cho rõ.

Quá Ngạn Chi đáp:

- Thù thầy cũng chẳng khác gì thù cha, một ngày chưa báo, tiểu điệt ăn ngủ không yên. Xin sư thúc lập tức lên đường, vừa đi tiểu điệt vừa bẩm lại để khỏi mất thì giờ.

Thôi Bách Tuyền đoán chừng y hiềm đại sảnh có nhiều tai mắt không tiện nói ra chứ không phải chỉ cốt để tranh thủ một giờ một khắc, trong bụng tính toán: “Ta ở nhờ trong phủ Trấn Nam Vương đã lâu năm không lộ hình tích có ngờ đâu Cao hầu gia lại khám phá ra hành tàng của ta. Nếu ta không lên tiếng xin lỗi Đoàn vương gia thì thật có tội lớn với nhà họ Đoàn. Huống chi việc tìm kiếm họ Mộ Dung để báo thù cho sư huynh, sức một mình ta không thể nào làm được. Nếu được họ Đoàn cho người giúp đỡ thì tình hình sẽ khác hẳn. Bên thù bên bạn như thế thật khác nhau xa”. Y đột nhiên đi đến trước mặt Đoàn Chính Thuần, quì xuống liên tiếp khấu đầu, tiếng nghe bình bịch.

Việc đó quả ngoài dự liệu của mọi người, Đoàn Chính Thuần vội vàng đưa tay đỡ lên, ngờ đâu thân hình Thôi Bách Tuyền chẳng khác gì đóng chặt xuống đất, cứng nhắc không động đậy. Đoàn Chính Thuần nghĩ thầm: “Gã tửu quỉ này gớm thật, hóa ra võ công cao siêu như thế, dám đánh lừa ta”. Ông vận kình lên hai cánh tay hất lên, Thôi Bách Tuyền không dám vận lực kháng cự lại nữa thừa thế đứng lên nhưng vừa đứng thẳng người thấy toàn thân thật là khó chịu, thật chẳng khác nào một chiếc thuyền con đang bị vùi dập trong cơn sóng to gió cả, biết là Đoàn Chính Thuần ra tay trừng trị mình. Y nghĩ thầm nếu như mình vận công đề ngự cơn giận của Trấn Nam Vương ắt sẽ chẳng tiêu, không chừng còn nghi mình vào trong vương phủ nằm vùng, có mưu đồ chuyện gì gian ác nên thừa cơ chân khí trong người còn nhộn nhạo lập tức ngồi thụp xuống, thuận thế ngã lăn ra dùng ra làm như đau đớn lắm kêu lên:

- Ối chao!

Đoàn Chính Thuần mỉm cười, đưa tay kéo y lên, vừa kéo vừa véo y một cái, lập tức khó chịu trong người y liền tiêu giải. Thôi Bách Tuyền nói:

- Bẩm vương gia, Thôi Bách Tuyền này bị kẻ thù bức bách không có chỗ nào dung thân, nên phải mặt dày mày dạn trốn trong quí phủ để dựa uy danh vương gia mới sống được đến hôm nay. Thôi Bách Tuyền chưa từng thổ lộ chân tướng cho vương gia hay biết, quả thực đáng chết vạn lần.

Cao Thăng Thái tiếp lời:

- Thôi huynh việc gì phải quá khiêm tốn như thế? Vương gia vốn dĩ biết rõ lai lịch thân thế các hạ rồi, nhưng vì Thôi huynh kín đáo không tiết lộ nên vương gia cũng để yên không nói ra. Không lẽ vương gia biết mà người khác không biết hay sao? Hôm trước thế tử đối phó với Nam Hải Ngạc Thần chẳng đã lôi Thôi huynh ra nhận làm sư phụ đấy ư? Thế tử biết rằng trong phủ chỉ có mình Thôi huynh là có thể đương đầu được với tên ác tặc họ Nhạc.

Kỳ thực hôm đó Đoàn Dự lôi Thôi Bách Tuyền ra mạo xưng sư phụ, chẳng qua chó ngáp phải ruồi, trong phủ chỉ có y là hình dáng nhếch nhác hơn cả nên đem ra làm trò cười trêu ghẹo Nam Hải Ngạc Thần. Thế nhưng lúc này Thôi Bách Tuyền nghe thế lại càng tin rằng thật trong lòng không khỏi xấu hổ ngầm.

Cao Thăng Thái nói tiếp:

- Vương gia trước nay vốn hiếu khách, không nói Thôi huynh vốn không có ác ý âm mưu gì với

Đại Lý, mà nếu như có cái bụng làm chuyện bất lợi vương gia cũng đại lượng bao dung, lấy lòng thành mà đối xử, Thôi huynh việc gì phải đa lễ.

Ông ta nói thế là có ý rằng chỉ vì ngươi không có làm điều gì xấu xa nên còn dung cho ngươi tới hôm nay, nếu không thì đã thanh toán ngươi rồi. Thôi Bách Tuyền nói:

- Cao hầu gia minh giám, tuy nói là thế nhưng họ Thôi này vì sao lại vào ở ẩn trong vương phủ, trước khi cáo từ cũng nên bẩm rõ, nếu không quả là quá ư thiếu chính đại quang minh. Có điều việc này liên quan đến nhiều người khác, Thôi Bách Tuyền xin được trình riêng cho vương gia.

Đoàn Chính Thuần gật đầu quay sang Quá Ngạn Chi nói:

- Quá huynh, thâm cừu của sư môn có liên quan trọng đại không phải là việc một ngày một giờ, chúng ta từ từ tính toán cũng không muộn.

Quá Ngạn Chi chưa kịp trả lời, Thôi Bách Tuyền đã chen vào nói trước:

- Vương gia sai bảo thế nào chúng tôi xin tuân lệnh.

Ngay lúc đó một gia tướng lại tới ngay cửa sảnh khom lưng bẩm:

- Khải bẩm vương gia, phương trượng chùa Thiếu Lâm phái hai vị cao tăng đến trình một phong thư.

Chùa Thiếu Lâm từ đời Đường tới nay được xưng là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm. Đoàn Chính Thuần vừa nghe nói thế vội vàng đứng lên, chạy ra ngoài mái hiên nghênh tiếp. Chỉ thấy hai nhà sư trung niên được hai gia tướng dẫn qua sân. Nhà sư hình dáng khô khan khom lưng chắp tay hành lễ nói:

- Tiểu tăng là Tuệ Chân, Tuệ Quan của chùa Thiếu Lâm tham kiến vương gia.

Đoàn Chính Thuần ôm quyền hoàn lễ nói:

- Hai vị đường xa quang lâm, quả thật mệt nhọc, xin mời vào sảnh dùng trà.

Đến trong sảnh hai nhà sư không chịu ngồi, Tuệ Chân nói:

- Bẩm vương gia, bần tăng phụng mệnh phương trượng tệ tự đến trình một phong thư cho Bảo Định hoàng gia và Trấn Nam Vương gia.

Nói rồi từ trong bọc lấy ra một cái bao giấy dầu, từng lớp từng lớp mở ra để lộ một bao thư màu vàng, hay tay dâng lên Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần cầm lấy nói:

- Hoàng huynh hiện cũng đang ở nơi đây, hai vị cũng may gặp được ngay.

Ông quay qua nói với Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi:

- Hai vị dùng qua điểm tâm, đợi rồi mình sẽ nói chuyện cho kỹ càng.

Nói xong đưa Tuệ Chân, Tuệ Quan hai người vào trong. Lúc đó Bảo Định Đế đang ở trong noãn các cùng Hoàng Mi tăng uống trà đàm luận còn Đoàn Dự ngồi một bên lắng nghe, thấy Tuệ Chân, Tuệ Quan tiến và đều đứng cả dậy. Đoàn Chính Thuần đưa phong thư, Bảo Định Đế mở ra coi một lượt, thấy lá thư đó gửi cho hai anh em mình, bên trên là một đoạn dài những gì

"nghe anh danh đã lâu nhưng chưa từng gặp", "uy chấn trời Nam, nhân đức bao trùm", "toàn dân ngưỡng mộ, hào kiệt theo về", "xiển hộ Phật pháp, hoằng dương thánh đạo" vân vân những câu khách sáo nhưng khi đến chính đề thì là:

Tệ sư đệ Huyền Bi dẫn bốn người đồ đệ đến thăm quí quốc, vì tình cùng sùng kính Phật tổ, nghĩa đồng đạo trong võ lâm, mong được chiếu cố đến.

Bên dưới thự danh đề là “Thích Huyền Từ chùa Thiếu Lâm chắp tay trăm lạy”.

Bảo Định Đế đứng dậy đọc lá thư để tỏ lòng kính trọng chùa Thiếu Lâm, Tuệ Chân và Tuệ Quan cung kính đứng một bên thõng tay hầu hạ. Bảo Định Đế nói:

- Xin hai vị ngồi. Phương trượng chùa Thiếu Lâm nếu đã có pháp dụ, chúng tôi là đệ tử Phật môn, là một phái trong võ lâm, nguyện đem hết sức để tuân lệnh. Huyền Bi đại sư tinh thông Phật học, võ công cao cường, anh em chúng tôi vẫn hằng kính ngưỡng, không biết pháp giá của đại sư bao giờ mới tới? Anh em chúng tôi xin quét tháp chờ đợi.

Tuệ Chân, Tuệ Quan đột nhiên quì gục xuống, bình bình khấu đầu rồi cùng khóc òa lên. Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần cùng kinh hãi, nghĩ thầm: “Không lẽ Huyền Bi đại sư chết rồi”. Bảo Định Đế đưa tay đỡ lên nói:

- Chúng mình võ lâm đồng đạo, không nên dùng đại lễ làm gì.

Tuệ Chân đứng lên quả nhiên trả lời:

- Sư phụ chúng tôi viên tịch rồi.

Bảo Định Đế nghĩ thầm: “Lá thư này vốn để Huyền Bi đại sư tự mình đem đến, không lẽ ông ta chết trong cảnh giới nước Đại Lý?”. Ông bèn nói:

- Huyền Bi đại sư tây qui, cửa Phật mất đi một cao tăng, võ lâm mất đi một cao thủ, quả thực đáng tiếc. Không biết Huyền Bi đại sư viên tịch vào ngày nào?

Tuệ Chân đáp:

- Tháng trước phương trượng sư bá được tin Thiên Hạ Tứ Đại Ác Nhân định đến gây sự với Đoàn hoàng gia và Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Họ Đoàn Đại Lý uy chấn thiên nam, đâu có sợ gì bọn Tứ Đại Ác Nhân nhưng sợ hai vị không biết khiến chấp sự, bộ hạ có thể bị ám toán nên sai sư phụ chúng tôi dẫn bốn đệ tử đi đến Đại Lý bẩm trước cho hoàng gia để do hoàng gia sai bảo.

Bảo Định Đế hết sức cảm kích, nghĩ thầm: “Thảo nào phái Thiếu Lâm mấy trăm năm nay được mọi người kính phục, Huyền Từ đại sư coi việc an nguy của võ lâm như việc của mình, bọn ta tuy ở chốn xa xăm man di nhưng cũng quan tâm tới. Trong thư nói chúng ta chiếu cố cho thầy trò Huyền Bi đại sư nhưng thực ra là sai người đến trước là báo tin, sau là tiếp tay chống giữ ”.

Ông bèn hơi khom mình nói:

- Long tình hậu ý của phương trượng đại sư, anh em chúng tôi không biết phải làm sao báo đáp cho được.

Tuệ Chân đáp:

- Hoàng gia quá khiêm tốn đấy thôi, thầy trò chúng tôi lên đường xuôi nam ngày hai mươi tám tháng trước ghé lại chùa Thân Giới ở châu Lục Lương nghỉ qua đêm, ngờ đâu sáng sớm ngày hai mươi chín, bốn anh em chúng tôi trở dậy, thì thấy sư phụ... sư phụ chúng tôi bị người ta ám toán, chết ngay trên đại điện chùa Thân Giới rồi...

Nói đến đây ông ta nghẹn ngào không thành tiếng. Bảo Định Đế thở dài một tiếng hỏi lại:

- Huyền Bi đại sư trúng phải ám khí độc hại chăng?

Tuệ Chân đáp:

- Không phải vậy.

Bảo Định Đế, Hoàng Mi tăng, Đoàn Chính Thuần lẫm Cao Thăng Thái đều tỏ vẻ ngạc nhiên, cùng nghĩ: “Cứ như võ công của Huyền Bi đại sư, nếu không phải là trúng phải ám khí “kiến huyết phong hầu”, dẫu là địch nhân ở sau lưng đột nhiên tập kích, cũng không thể nào không còn sức kháng cự mà chết ngay. Trong nước Đại Lý ta có cao thủ nào có bản lãnh cao như thế?”.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Hôm nay mồng ba, tối ngày hai mươi tám tháng trước tức là bốn ngày rồi. Dự nhi bị bắt tại Vạn Kiếp Cốc là ngày hai mươi bảy.

Bảo Định Đế gật đầu:

- Không phải là Tứ Đại Ác Nhân.

Đoàn Diên Khánh mấy ngày đó đều ở tại Vạn Kiếp Cốc quyết không cách nào phân thân ra để đi Lục Lương Châu giết người, nếu có phải Đoàn Diên Khánh chăng nữa cũng chưa chắc đã có thể giết chết Huyền Bi đại sư không một tiếng động như thế. Tuệ Chân nói:

- Chúng tôi đỡ sư phụ dậy thì người lão nhân gia đã lạnh, viên tịch từ lâu, trong đại điện không có dấu vết gì chứng tỏ đã động thủ. Chúng tôi chạy ra ngoài chùa tìm kiếm, các sư huynh trong chùa Thân Giới cũng chạy theo tìm kiếm giùm nhưng mấy chục dặm không hề thấy một chút tung tích nào của hung thủ.

Bảo Định Đế buồn bã nói:

- Huyền Bi đại sư vì họ Đoàn ta mà viên tịch, lại bị nạn ngay trong cảnh giới nước Đại Lý, dù tình dù lý, anh em chúng tôi nhất quyết không thể đứng ngoài.

Tuệ Chân, Tuệ Quan hai nhà sư cùng quì xuống bái tạ, Tuệ Chân nói:

- Bốn người anh em chúng tôi cùng phương trượng chùa Thân Giới Ngũ Diệp đại sư bàn thảo xong tạm quàn pháp thể của sư phụ chúng tôi tại chùa Thân Giới, không dám hỏa hóa để tiện việc sau này chưởng môn sư bá có kiểm tra. Hai vị sư huynh quay về chùa Thiếu Lâm bẩm lại cho chưởng môn sư bá, tiểu tăng và sư đệ Tuệ Quan thì đi Đại Lý, bẩm cho hoàng gia và Trấn Nam Vương.

Bảo Định Đế nói:

- Phương trượng Ngũ Diệp tuổi cao đức trọng, kiến thức uyên bác, thông hiểu nhiều chuyện trong võ lâm, vậy lão nhân gia dạy thế nào?

Tuệ Chân đáp:

- Ngũ Diệp phương trượng dạy rằng: mười phần thì có đến tám chín, hung thủ là người trong họ Mộ Dung đất Cô Tô.

Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái đưa mắt nhìn nhau, trong bụng cùng nghĩ: “Lại là Cô Tô Mộ Dung nữa”. Hoàng Mi tăng từ nãy đến giờ chưa mở miệng đột nhiên xen vào:

- Phải chăng Huyền Bi đại sư bị địch nhân đánh một chiêu Đại Vi Đà Chử ngay giữa ngực mà viên tịch chăng?

Tuệ Chân kinh hãi hỏi lại:

- Đại sư đoán không sai, không hiểu tại sao... tại sao...

Hoàng Mi tăng đáp:

- Ta từng nghe công phu Đại Vi Đà Chử của Huyền Bi đại sư chùa Thiếu Lâm là một tuyệt học trong võ lâm, người nào trúng phải gân cốt đều đứt rời. Môn võ công này quả là ghê gớm nhưng dẫu sao cũng quá ư bá đạo, dường như không thích hợp cho đệ tử Phật môn... Ôi!

Đoàn Dự cũng xen vào:

- Đúng thế! Môn công phu này quá ư độc địa!

Tuệ Chân, Tuệ Quan nghe Hoàng Mi tăng bình luận sư phụ của mình, trong bụng khó chịu nhưng kính trọng ông là tiền bối cao tăng không dám nói gì, bỗng nghe Đoàn Dự ở ngoài chõ mồm vào, không khỏi hầm hầm nhìn chàng. Đoàn Dự làm như không thấy chẳng coi vào đâu.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Sư huynh tại sao biết được Huyền Bi đại sư trúng phải đại Vi Đà Chử mà viên tịch?

Hoàng Mi tăng thở dài:

- Phương trượng chùa Thân Giới Ngũ Diệp đại sư đoán rằng hung thủ thuộc họ Mộ Dung đất Cô Tô ắt không phải là đoán sằng vô căn cứ. Đoàn nhị đệ, Cô Tô Mộ Dung có một câu rằng:

Hễ ai có tài nghệ gì,

Ta đem trả ngược lại về cho ngươi.

Chẳng hay hiền đệ có biết chăng?

Đoàn Chính Thuần trầm ngâm đáp:

- Câu đó tiểu đệ đã từng nghe qua, có điều không hiểu rõ lắm nghĩa lý của nó.

Hoàng Mi tăng lẩm bẩm:

- Gậy ông đập lưng ông, hừ, gậy ông đập lưng ông...

Trên mặt ông đột nhiên lộ vẻ sợ hãi. Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần quen biết ông ta đã mấy chục năm chưa bao giờ thấy ông ta lộ vẻ kinh hãi, mới đây ông ta đụng độ với thái tử Diên Khánh rõ ràng đã vào thế thua, tuy bề ngoài hết sức gay cấn nhưng vẫn thản nhiên, bây giờ lại tỏ vẻ sợ sệt đủ biết đối phương quả thực đáng ngại.

Trong noãn các bỗng nhiên lặng tanh không một tiếng động. Qua một hồi lâu, Hoàng Mi tăng chậm rãi nói:

- Lão tăng nghe nói quả thực trên đời này có một nhân vật tên là Mộ Dung Bác, y dám lấy cái tên "Bác" vì võ công uyên bác không đâu kể xiết, tựa hồ không một tuyệt kỹ của nhà nào, phái nào trong võ lâm y không tinh thông, không am tường. Một điều kỳ lạ là nếu y muốn giết ai thì lại sử dụng ngay tuyệt kỹ thành danh của người đó.

Đoàn Dự nói:

- Thế thì quả là không sao tưởng tượng nổi, thiên hạ có biết bao nhiêu môn võ công, làm sao y học cho hết được?

Hoàng Mi tăng đáp:

- Lời đó của hiền điệt quả thực không sai, nếu không dùng chính tuyệt chiêu của người đó để giết người thì y nhất định không ra tay.

Bảo Định Đế nói:

- Ta cũng có nghe đất Trung Nguyên có một nhân vật kỳ tài như thế. Lạc thị tam hùng đất Hà Bắc giỏi về phi chùy, về sau cả ba người đều bị trúng phi chùy táng mạng, Chương Hư đạo nhân đất Sơn Đông khi giết người thì chặt đứt tứ chi kẻ địch để cho kẻ đó rên rỉ một hồi lâu rồi mới chết. Gã Chương Hư đạo nhân đó chính mình cũng bị thảm báo như thế, cái câu "Dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân" của Mộ Dung Bác chính là do miệng Chương Hư truyền ra.

Ông ngừng lại một chút nói tiếp:

- Khi đó giữa chợ ở Tế Nam, không biết bao nhiêu người bu chung quanh xem Chương Hư đạo nhân nằm lăn lộn kêu la dưới đất.

Ông nói tới đây dường như còn tưởng tượng ra cái thảm trạng của Chương Hư đạo nhân trước khi chết, vẻ mặt xem chừng bất nhẫn, lại đầy vẻ không vui. Đoàn Chính Thuần gật đầu nói:

- Quả đúng là như thế.

Đột nhiên ông nghĩ ra một chuyện liền nói:

- Sư phụ của Quá Ngạn Chi Quá đại gia Kha Bách Tuế nghe nói giỏi sử dụng nhuyễn tiên, nhưng kình lực trên đầu roi lại dùng một lộ thuần cương, sát địch thì dùng tiên đánh vào đầu đối phương nát vụn, không lẽ ông ta... ông ta...

Ông vỗ tay ba cái gọi một tên đầy tớ vào nói:

- Mau mời Thôi tiên sinh và Quá đại gia vào trong này, nói là ta có việc muốn bàn.

Gã thị bộc kia đáp lời "Vâng " một tiếng nhưng không biết Thôi tiên sinh là ai nên ngần ngừ chưa chịu ra. Đoàn Dự cười nói:

- Thôi tiên sinh chính là Hoắc tiên sinh ở trướng phòng đó.

Gã đầy tớ bấy giờ mới dạ một tiếng thật to nhanh nhẩu đi ra. Chẳng bao lâu Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi cùng vào trong noãn các. Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Quá huynh, tại hạ có một chuyện muốn hỏi, xin đừng trách cứ.

Quá Ngạn Chi đáp:

- Không dám.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Xin hỏi lệnh sư Kha lão tiền bối bị người ta ám toán như thế nào? Bị quyền cước hay binh khí đến nỗi vết thương chí mệnh?

Quá Ngạn Chi đột nhiên mặt đỏ bừng thật là bẽn lẽn, ấp úng một hồi mới đáp:

- Gia sư bị thương vì chiêu nhuyễn tiên "Thiên Linh thiên liệt", kình lực của hung thủ hung mãnh dị thường, dẫu có chính tay gia sư, cũng không thể… không thể…

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần và Hoàng Mi tăng ba người nhìn nhau, trong lòng không khỏi bàng hoàng. Tuệ Chân đến trước mặt Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi chắp tay hành lễ nói:

- Sư huynh đệ bần tăng và hai vị cùng cho chung một mối thù, nếu không diệt được Cô Tô Mộ Dung…

Nói đến đây trong bụng tự nghĩ có diệt được họ Mộ Dung đất Cô Tô hay không quả thật khó nói, bèn nghiến răng nói:

- Bần tăng đành đem tính mạng giao cho họ mới thôi!

Quá Ngạn Chi hai mắt rưng rưng nói:

- Phái Thiếu Lâm cũng kết thâm cừu với họ Mộ Dung đất Cô Tô hay sao?

Tuệ Chân bèn đem chuyện sư phụ Huyền Bi bị chết dưới tay Cô Tô Mộ Dung như thế nào kể sơ lược lại. Quá Ngạn Chi thần sắc bi phẫn, nghiến răng căm tức còn Thôi Bách Tuyền thì ủ rũ thẫn thờ không nói một câu xem ra không để ý gì tới mối huyết cừu của sư huynh. Tuệ Quan hòa thượng buột miệng hỏi:

- Thôi tiên sinh sợ họ Mộ Dung đất Cô Tô hay sao?

Tuệ Chân vội quát lên:

- Sư đệ chớ có vô lễ.

Thôi Bách Tuyền nhìn ngang nhìn ngửa, qua phía đông rồi qua phía tây dường như sợ tai vách mạch rừng, lại dường như sợ một kẻ địch nào thật lợi hại đến tấn công, dáng điệu thật là hoảng hốt. Tuệ Quan hừ một tiếng nói một mình:

- Đại trượng phu đến chết là cùng, làm gì mà phải sợ dữ thế?

Tuệ Chân cũng coi thường thái độ nhút nhát khiếp sợ của Thôi Bách Tuyền nên cũng không lên tiếng ngăn trở câu nói khích bác của sư đệ. Hoàng Mi tăng ho nhẹ một tiếng nói:

- Việc đó...

Thôi Bách Tuyền toàn thân run cầm cập, nhảy nhỏm lên làm đổ một chén trà trên bàn, chiếc chén lăn lông lốc rơi xuống đất vỡ tan. Y cố gắng định thần thấy ai nấy chăm chăm nhìn mình, tự nhiên mặt đỏ tía tai nói:

- Xin lỗi! Xin lỗi!

Quá Ngạn Chi nhíu mày, cúi xuống nhặt những mảnh chén vỡ. Đoàn Chính Thuần nghĩ thầm: “Gã Thôi Bách Tuyền này quả là một tên nhút nhát”. Ông quay sang hỏi Hoàng Mi tăng:

- Sư huynh, thế nào?

Hoàng Mi tăng uống một ngụm trà, chậm rãi nói:

- Thôi thí chủ đã từng gặp Mộ Dung Bác rồi phải không?

Thôi Bách Tuyền nghe đến ba chữ Mộ Dung Bác, giật mình kêu lên một tiếng, hai tay nắm chặt mép bàn, run run nói:

- Tôi chưa từng... có... có gặp qua... không từng...

Tuệ Quan lớn tiếng nói:

- Thôi tiên sinh đã gặp Mộ Dung Bác hay là chưa? Nói rõ ra.

Thôi Bách Tuyền mắt trợn ngược lên như kẻ mất hồn, bọn Đoàn Chính Thuần ai cũng thầm lắc đầu. Quá Ngạn Chi thấy sư thúc tỏ vẻ hèn kém đến thế lại càng chết điếng. Một lúc sau Thôi Bách Tuyền mới hoàn hồn run run đáp:

- Chưa từng... đại khái... dường như chưa từng... chưa từng gặp...

Hoàng Mi tăng nói:

- Lão nạp từng trải qua một kinh nghiệm bản thân, thôi cũng đành phải nói ra để các vị biết rõ. Chuyện đó xảy ra đã bốn mươi ba năm về trước, khi đó lão nạp tuổi còn trẻ, đang lúc tráng kiện mới ra đời chưa lâu nhưng trên giang hồ cũng đã có được chút danh tiếng. Quả đúng là nghé mới sanh chưa biết sợ cọp, tưởng rằng trên đời này tuy bao la thật nhưng ngoài sư phụ ra, không ai võ nghệ cao cường bằng mình. Năm đó ta hộ tống một vị quan hưu trí cùng gia quyến trở về bản quán, đi từ Biện Lương đến Sơn Đông, đến một triền núi gần Thanh Báo Cương thì gặp bốn tên cướp xông ra. Bốn tên đó không cướp tài vật mà lại muốn bắt cóc tiểu thư con viên quan kia. Lão nạp khi đó tuổi trẻ sốt tiết không thể nhịn được vừa ra tay là đã sử dụng độc chiêu, dùng ngay Kim Cương chỉ lực, tất cả đều đâm vào tâm oa, bốn tên phỉ đồ không kịp kêu lên một tiếng, chết ngay tại chỗ.

1 Trong thủ tục hôn lễ ngày xưa, khi hai bên đã bằng lòng nhau thường trao đổi ngày sinh tháng

đẻ để so tuổi xem có hợp hay không (lễ vấn danh)

2 Chử là cái chày nhưng trong đạo Phật thì là một loại pháp khí (sceptre). Vi Đà là dịch âm chữ Vajra nguyên nghĩa là sấm sét hoặc kim cương (tùy theo người định nghĩa) cho nên Vi Đà Chử còn gọi là Kim Cương Chử là một pháp khí dùng để hàng phục ma chướng. Trong hình tượng tôn giáo Ấn Độ, cái chày là biểu tượng của dương (kim cương bất hoại), cái chuông là biểu tượng âm (trí huệ bát nhã). Chày này có khi một đầu hoặc hai đầu, chia làm hai nhánh, ba nhánh, năm nhánh hay chín nhánh. Cho đến nay người ta vẫn chưa biết nguồn gốc hai pháp khí này từ đâu nhưng rất thông dụng trong những món binh khí đạo Bà La Môn. Việc thờ cúng âm vật dương vật cũng xuất hiện tại nhiều vùng ở miền Bắc nước ta, rất có thể do ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ. Kim Dung mượn nhiều pháp khí Phật giáo làm binh khí cho những nhân vật của ông (nhất là các nhà sư) nhưng dĩ nhiên chỉ là biểu tượng vì thực tế những pháp khí này khó có thể dùng làm khí giới.

3 Dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân

4 Đầu vỡ thành nghìn mảnh

Hồi 9(b) - Hoán Sào Loan Phượng

Phượng kia làm tổ đã lâu,

Chim loan bỗng chợt ở đâu bay vào.

o O o

Ta khi đó dương dương tự đắc, miệng sùi bọt mép huênh hoang với viên hưu quan kia, bảo là “dẫu có mười đứa, tám đứa đại đạo thì cũng sẽ dùng Kim Cương chỉ lực giết sạch”. Vừa lúc đó, bỗng nghe tiếng lộp cộp, hai người cưỡi lừa từ bên đường đi qua, nghe giọng một người đàn bà hừ một tiếng, thanh âm đầy vẻ khinh miệt không coi vào đâu. Ta quay đầu lại thì thấy người ngồi trên lưng lừa là một thiếu phụ chừng ba mươi sáu, ba mươi bảy, còn người kia là một thiếu niên độ mười lăm mười sáu, mi thanh mục tú, coi thật là tuấn nhã, cả hai đều mặc sô gai theo kiểu đại tang. Lại nghe thiếu niên kia nói:

- Mẹ ơi! Kim Cương chỉ thì đã thấm vào đâu mà ở đây khoác lác.

Thân thế lai lịch của Hoàng Mi tăng anh em Bảo Định Đế cũng không biết rõ. Thế nhưng ông ta ở trong Vạn Kiếp Cốc dùng tay vẽ lên đá thành bàn cờ, khắc đá thành quân, đấu ngang ngửa với thái tử Diên Khánh, mọi người ai nấy đều hết sức kính ngưỡng, còn Kim Cương chỉ lực của ông có ai không phục, lúc này nghe ông thuật lại lời của thiếu niên kia, đều nghĩ chẳng qua trẻ con nói năng lếu láo.

Ngờ đâu Hoàng Mi tăng thở dài một tiếng nói tiếp:

- Khi đó ta nghe câu nói kia trong bụng cũng tức thật nhưng nghĩ thầm một đứa trẻ còn măng sữa nói năng bậy bạ chấp làm gì? Ta trừng mắt nhìn nó nhưng cũng bỏ qua. Lại nghe người đàn bà mắng con: “Kim Cương chỉ của người ta là chính tông của Đạt Ma hạ viện ở Bồ Điền Phúc Kiến, luyện cũng tới mức ba thành hỏa hầu rồi, con còn bé biết gì? Con đâm ra chưa chắc đã chính xác được đến thế”.

Ta nghe đến đây, trong bụng vừa tức tối vừa kinh hãi. Uyên nguyên sư môn của ta trên giang hồ ít người biết đến, người đàn bà này vừa nói ra đã đúng ngay, lại bảo Kim Cương chỉ lực của ta chỉ mới được ba thành hỏa hầu, ta làm sao chịu nổi. Ôi, thực ra ta không biết trời cao đất dày là gì, chứ cứ theo công lực lúc đó mà nói, nói ta được ba thành hỏa hầu cũng đã là quá cao chứ tối đa chỉ được hai thành sáu bảy phân thôi. Ta liền lớn tiếng quát: “Tôn tính vị phu nhân kia là gì? Bà coi khinh Kim Cương chỉ lực của ta, liệu có thể tứ giáo vài chiêu được chăng?”.

Thiếu niên kia dừng con lừa đốm lại toan trả lời, người đàn bà bỗng dưng hai mắt rưng rưng dường như muốn khóc nói:

- Cha con lúc lâm chung dặn con những gì? Sao con quên ngay thế?

Cậu bé kia đáp:

- Vâng! Hài nhi không dám quên.

Hai người liền vung roi quất lừa chạy về phía trước. Ta càng nghe càng thêm bực mình liền giục ngựa đuổi theo gọi lớn:

- Này! Nói láo lếu lăng nhăng chỉ trích võ công người khác, nếu không để lại vài chiêu tưởng bỏ chạy mà xong ư?

Con ngựa ta cưỡi là một con tuấn mã cước lực thật nhanh, vừa nói vừa đuổi đã vượt qua hai con lừa, chặn ngay trước mặt hai người. Người đàn bà nhìn con nói:

- Con xem đó, con chỉ ngứa miệng nói một câu người ta đã không chịu rồi.

Cậu bé kia xem chừng rất hiếu thuận với mẹ, không dám ngước mắt nhìn ta. Ta thấy họ sợ mình nghĩ thầm mẹ góa con côi có thắng cũng chẳng hay ho nên cũng không thèm chấp, nhưng nghe giọng điệu bà ta xem ra thiếu niên này cũng biết Kim Cương chỉ lực. Môn công phu này ta đã khổ luyện mười lăm năm, cũng đã có chút thành tựu, thằng bé con này biết gì đâu? Ta bèn lên mặt nói:

- Hôm nay ta tha cho hai mẹ con, từ rày ăn nói nên giữ mồm giữ miệng.

Người đàn bà kia chẳng nhìn vào mặt ta, quay sang nói với cậu bé:

- Vị thúc thúc này nói không sai, từ rày về sau con ăn nói nên giữ mồm giữ miệng.

Nếu cứ đến đó là xong thì chẳng hay lắm sao. Có điều khi đó ta tuổi còn trẻ, tính tình hung hăng, giục ngựa đứng tránh qua một bên, thiếu phụ phóng lừa chạy qua đến lượt thiếu niên vừa vỗ lừa, con vật vừa phóng lên ta liền vung roi quất ngay vào mông nó một cái, cười lớn:

- Chạy cho nhanh nào!

Cây roi ngựa còn cách mông lừa độ chừng một thước, bỗng nghe vèo một tiếng, cậu bé quay lại giơ ngón tay, chỉ lực lăng không phóng ra, chiếc roi của ta bay vụt lên trời. Sự việc xảy ra khiến ta sợ đến đờ đẫn cả người, chỉ lực của y thật ghê gớm hơn ta xa.

Lại nghe thiếu phụ kia nói:

- Đã chót ra tay thì phải kết thúc đi thôi.

Thiếu niên kia đáp:

- Vâng!

Y ghìm con lừa đốm quay lại xông vào ta. Ta vung tay trái ra chiêu "Lan Vân Thủ", đột nhiên nghe soẹt một cái tay y đã đâm ra một chỉ, ngực ta bên trái đau nhói, bao nhiêu kình lực mất hết.

Hoàng Mi tăng nói đến đây chầm chậm cởi tăng bào để lộ bộ ngực xương xẩu, thấy bên trái ngay đúng tâm tạng có một cái lỗ sâu chừng một tấc. Cái lỗ đó tuy đã thành sẹo rồi nhưng cũng mường tượng ra năm xưa bị thương nặng biết chừng nào. Có điều vết thương đó đâm thấu tim sao ông ta không chết mà còn sống đến ngày nay khiến ai nấy đều kinh ngạc.

Hoàng Mi tăng chỉ vào ngực bên phải nói:

- Các vị xem đây.

Mọi người thấy nơi đó phập phồng mới hay ông ta vốn có dị tướng, trái tim không nằm bên trái mà lại nằm bên phải năm xưa tưởng chết mà không chết cũng là do đó. Hoàng Mi tăng buộc lại dây lưng tăng bào nói tiếp:

- Người có tâm tạng lệch qua bên phải như ta thật vạn người không có một. Thiếu niên đó thấy một chỉ đã đâm trúng ngay trái tim mà không chết ngay liền giục lừa lách qua mấy bước, vẻ mặt thật ngạc nhiên. Ta thấy trên ngực máu chảy ào ào, xem chừng tính mạng không còn chẳng úy kỵ gì nữa ngoác mồm chửi: “Tiểu tặc kia, ngươi bảo ngươi biết sử dụng Kim Cương chỉ ư, hừ hừ! Kim Cương chỉ lực của Đạt Ma hạ viện không lẽ đâm người chảy máu mà không chết? Thủ pháp của ngươi sai bét đâu có phải là Kim Cương chỉ”.

Cậu bé kia nhảy tới toan đâm thêm một chỉ nữa, lúc đó ta đâu còn sức nào mà kháng cự chỉ đành bó tay đợi chết. Ngờ đâu thiếu phụ kia vung cây roi trong tay ra, cuốn lấy cánh tay thiếu niên, trong cơn mơ màng nghe bà ta mắng con: “Họ Mộ Dung đất Cô Tô làm gì có người nào vô dụng thế? Chỉ lực của ngươi luyện chưa rốt ráo thì không được giết y nữa, để trong vòng bảy ngày ngươi…” Không biết trong vòng bảy ngày y phải làm gì thì ta đã ngất đi không nghe thấy nữa.

Thôi Bách Tuyền run run hỏi:

- Đại… đại sư, về sau… về sau ngài có gặp lại họ không?

Hoàng Mi tăng đáp:

- Nói ra thật xấu hổ, lão nạp từ bữa đó trở đi trong lòng chán ngán, thấy một đứa bé con đã luyện được đến mức đó, dù ta có luyện thêm bao nhiêu cũng không thể nào bì kịp. Đến khi vết thương trên ngực khỏi rồi liền rời đất Đại Tống bỏ xuống Đại Lý nương náu dưới khu vực của Đoàn hoàng gia, mấy năm sau thì xuất gia. Lão tăng tuy bao nhiêu năm nay đã tham ngộ lẽ tử sinh không còn khắc khoải sự vinh nhục năm xưa nhưng đôi khi nhớ lại vẫn còn rùng mình, quả thật đúng là kinh cung chi điểu.

Đoàn Dự hỏi:

- Đại sư, nếu như thiếu niên đó còn sống đến hôm nay thì cũng phải trên dưới sáu mươi rồi, có phải y là Mộ Dung Bác chăng?

Hoàng Mi tăng lắc đầu:

- Nói ra thật là hổ thẹn, lão nạp cũng không biết nữa. Thực ra một chỉ của cậu bé đó có phải Kim Cương chỉ hay không, ta cũng đâu có nhìn rõ, nhưng xem chừng ra tay không giống hẳn. Thế nhưng phải hay không thì cũng thật là lợi hại, thật là ghê gớm…

Mọi người ai nấy lặng thinh, lòng khinh thị Thôi Bách Tuyền giảm đi quá nửa, nghĩ thầm võ công cao siêu như Hoàng Mi tăng mà còn úy kỵ Cô Tô Mộ Dung đến thế, Thôi Bách Tuyền sợ đến mất cả hồn vía thì cũng có nguyên do.

Thôi Bách Tuyền nói:

- Hoàng Mi đại sư thân phận cao như thế mà chuyện ngày xưa còn không dấu diếm chút nào,

họ Thôi này có đáng gì đâu mà còn sợ xấu mặt? Tại hạ vốn dĩ muốn đem chuyện trà trộn vào Trấn Nam Vương phủ nói rõ đầu đuôi ngọn ngành cho bệ hạ và vương gia, nơi đây cũng chẳng có ai người ngoài, vây tại hạ xin thuật lại để các vị cùng rõ.

Y nói mấy câu đó rồi, tâm tình khích động, cổ khô miệng đắng cầm chén trà lên uống ực một cái cạn sạch, lại cầm luôn cả chén của Quá Ngạn Chi uống luôn rồi mới tiếp tục:

- Chuyện... chuyện này của tôi, là... là đã mười tám năm rồi...

Y nói tới đây tự nhiên nhìn ra ngoài cửa sổ. Y định thần rồi nói tiếp:

- Ở trong thành phủ Nam Dương, có một thổ hào họ Sái, giàu có nhưng bất nhân, hiếp đáp dân lành. Kha sư ca của tôi có một người bạn bị y hãm hại, toàn gia chết về tay y.

Quá Ngạn Chi hỏi lại:

- Sư thúc nói đến tên tặc tử Sái Khánh Đồ phải không?

Thôi Bách Tuyền đáp:

- Đúng đó. Sư phụ ngươi mỗi khi nói đến Sái Khánh Đồ vẫn thường nghiến răng hậm hực tuy có làm đơn kêu lên quan mấy lần đều bị họ Sái đem tiền đút lót ếm nhẹm đi. Nếu như sư phụ ngươi xách nhuyễn tiên đến giết phứt gã đi thì thật dễ như thổi tro trong bếp, tuy ông ta anh hùng khí khái trên giang hồ nhưng ở quê hương bản quán có nhà có cửa nên không dám làm chuyện phạm vương pháp như thế. Còn Thôi Bách Tuyền tôi thì khác, trộm gà bắt chó, bài bạc trai gái, giết người phóng hỏa chuyện gì cũng làm. Đêm đó tôi nổi giận nên mò vào nhà tên Sái Khánh Đồ, giết một hơi hơn ba chục mạng nhân khẩu.

Tôi từ cửa chính giết vào đến tận hoa viên đằng sau, đến làm vườn người ở cũng không tha. Đến giữa vườn thấy một căn lầu nhỏ trên có ánh đèn chiếu ra. Tôi chạy lên lầu, đá tung cửa vào thì ra đó là một thư phòng, bốn bề chung quanh đầy những kệ trên để toàn là sách vở, một đôi nam nữ đang ngồi đọc sách ở bàn.

Đôi nam nữ đó chừng trên dưới bốn mươi, tướng mạo tuấn nhã ăn mặc theo lối thư sinh. Người đàn bà tuổi trông trẻ hơn, quay lưng lại không nhìn rõ mặt nhưng bà ta mặc áo lụa mỏng màu xanh nhạt, dưới ánh nến trông thật xinh đẹp, con bà nó chứ...

Y vốn dĩ nói năng thật văn vẻ, so với ngôn ngữ bình thời thật khác xa, ngờ đâu đột nhiên chêm vào một lời thô tục, ai nấy đều sửng sốt. Thôi Bách Tuyền dường như không để ý nói tiếp:

-... tôi một hơi giết hơn ba chục mạng, càng lúc càng say máu, trông thấy đôi trai gái chó má này, con mẹ nó chứ, xem ra có điều khác lạ. Trong nhà Sái Khánh Đồ ai nấy thô lỗ hung ác, sao lại lọt vào một đôi cẩu nam nữ thanh tú ở đâu ra? Trông họ có khác gì Đường Minh Hoàng với Dương quí phi trong tuồng hát? Tôi thật ngạc nhiên nhưng không có ý ra tay giết họ. Bỗng nghe người đàn ông nói: “Nương tử, từ Qui Muội đến Võ Vương, hình như không theo thứ tự này”.

Đoàn Dự nghe nói “từ Qui Muội đến Võ Vương” nghĩ thầm: “Cái gì mà Qui Muội? Võ Vương?” Chàng suy nghĩ hiểu ngay: “À, thì ra là từ Qui Muội đến Vô Vọng, người đàn ông này nói về Kinh Dịch”. Chàng thấy thế trong lòng liền phấn khởi hẳn lên.

Lại nghe Thôi Bách Tuyền nói tiếp:

- Người đàn bà trầm ngâm rồi nói: "Nếu như từ hướng đông bắc đi chéo xuống Đại Ca, rồi chuyển qua Tỉ Tỉ chàng nghĩ đi thế có thông hay không?".

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Hừ, sao lại Đại Ca? Tỉ Tỉ là sao? À thì ra Đại Quá và Ký Tế". Bỗng chàng giật mình sửng sốt: "Thì ra người đàn bà nói về bộ pháp trong Lăng Ba Vi Bộ, có điều vị trí hơi sai không hoàn toàn đúng hẳn. Không lẽ người đàn bà này với thần tiên tỉ tỉ trong động núi kia có liên quan?".

Thôi Bách Tuyền nói tiếp:

- Tôi nghe hai vợ chồng bàn tán không ngừng, nói gì mà Ô Qui Muội Tử, Đại Cữu Tử, Tiểu Tỉ Tỉ càng nghe càng chán nên lớn tiếng quát: "Hai đứa cẩu nam nữ kia, con bà ngươi chứ, có mau cút ra không nào". Không ngờ hai người đó dường như giả điếc, không nghe ta nói gì, vẫn chăm chăm nhìn vào quyển sách. Người đàn bà nhỏ nhẹ nói: " Từ chỗ này đến nhà tỉ tỉ cả thảy chín bước, không làm cách nào đi được". Tôi liền quát lên: "Cút mau! Cút mau! Cút ngay đến nhà ông bà ông vải nhà ngươi, gặp tổ tông mười tám đời". Tôi đang toan cất bước tiến lên, người đàn ông đột nhiên vỗ tay cười nói: "Hay lắm, ông bà là khôn, mười tám đời tổ tông, ồ, hai lần chín mười tám có thể chuyển qua vị trí khôn được. Thế là bước này nghĩ ra rồi!". Y thuận tay cầm một chiếc bàn toán trên bàn, không biết làm cách nào ba quân toán đột nhiên bắn ra, tôi chỉ thấy ngực đau nhói, thân hình đứng chết sững không còn động đậy gì được.

Hai người đó không ngó ngàng gì đến tôi, vẫn tiếp tục đàm luận chuyện tiểu ca ca, tiểu súc sinh còn tôi trong bụng sợ hãi không biết chừng nào. Tại hạ có cái phỉ hiệu là Kim Toán Bàn, luôn luôn đem theo trong người một cái bàn toán đúc bằng vàng, bên trong có dấu cơ quan, bảy mươi bảy quân toán muốn lúc nào là có thể bắn ra lúc ấy, nhưng cái bàn toán trên bàn kia làm bằng gỗ gụ trông thật bình thường, mấy thanh ngang làm bằng tre, hiển nhiên y dùng nội lực chấn gãy những thanh này rồi dùng nội lực bắn tung những viên toán ra, công phu đó quả con mẹ nó cao minh thật.

Đôi trai gái kia càng nói càng cao hứng, còn tôi thì càng lúc càng hoảng hốt. Tôi ở trong nhà này giết hơn ba chục mạng người gây ra một vụ đại huyết án vậy mà đứng trơ trơ nơi đây, không nhúc nhích gì được, nói cũng không nói được, tội tôi gây ra bị quả báo đã đành nhưng chuyện vỡ lở thì thể nào cũng liên lụy đến Kha sư huynh. Thời gian hơn hai giờ đó thật không khác gì chịu khổ hình mười năm, hai mươi năm.

Chờ mãi đến khi gà gáy sáng, người đàn ông bấy giờ mới cười nói: "Nương tử, mấy bước kế tiếp đây hôm nay mình nghĩ chưa ra, thôi mình đi chứ!". Người đàn bà nói: "Vị Kim Toán Bàn Thôi lão sư giúp chàng nghĩ ra được một bước thật kỳ diệu, mình phải tạ ơn y cái gì mới được". Tôi lại càng sợ hãi, không ngờ họ biết tên tuổi tôi rồi. Người đàn ông nói: "Nếu thế thì cho y sống thêm vài năm, lần sau gặp mình giết y cũng được. Y dám chửi nàng, chửi ta thì nay ha cho". Y nói rồi cầm cuốn sách lên, tiếp theo tay trái đưa về sau phất nhẹ sau lưng tôi giải khai huyệt đạo. Tiếp theo đôi trai gái đó nhảy qua cửa sổ đi mất. Tôi cúi đầu nhìn xuống thấy trước ngực áo có ba lỗ hổng, ba viên bàn toán ngay ngắn chỉnh tề gắn trên ngực tôi, thật dẫu có lấy thước mà đo cũng không được đều như thế. Chậc chậc, quí vị xem cái công trình của tôi đây.

Y nói xong cởi áo ra. Mọi người thoạt nhìn không khỏi bật cười, thấy hai quân gắn chặt trên hai đầu vú y, ngay chính giữa có thêm một viên khác, đã bấy lâu nay sao y không tìm cách gỡ ra.

Thôi Bách Tuyền lắc đầu, đóng khuy áo lại nói:

- Ba quân bàn toán này khảm trên thân thể tôi thật chịu không nổi. Tôi đã tính dùng dao nạy ra thế nhưng chỉ hơi dùng sức một chút, chạm phải huyệt đạo của mình lập tức chết giấc ngay, phải mất hai giờ sau mới hồi tỉnh. Còn như dùng dũa, dùng giấy nhám mà mài thì chao ôi, đau đến kêu ông kêu bà. Cái tội nghiệt này cứ lẩn quẩn theo tôi như bóng với hình, mỗi khi trái gió trở trời, ba chỗ đó tiên sư nó đau đến chết cha chết mẹ, thật chẳng khác gì rùa bị lột mai.

Mọi người nghe y nói vừa kinh hãi, vừa tức cười. Thôi Bách Tuyền thở dài một tiếng nói:

- Gã đó nói là lần sau gặp lại tôi sẽ lấy mạng, thành thử nếu muốn khỏi chết chỉ có cách là không gặp lại y, đó là cách duy nhất. Không còn đường nào khác hơn, tôi chỉ còn nước cao bay xa chạy trốn vào trong phủ Trấn Nam Vương. Tôi đã tính trong bụng, nước Đại Lý ở nơi xa vắng cõi thiên nam, những người trong võ lâm Trung Nguyên mấy ai rỗi hơi tìm đến, nếu vạn nhất tên khốn kiếp đó mò được tới đây thì có Đoàn vương gia, Cao hầu gia, Chử bằng hữu bao nhiêu là cao thủ, không lẽ ai cũng giương mắt không nhúng tay vào, để mặc cho y giết tôi hay sao? Ba viên quân bàn toán nằm trên ngực tôi, đau đớn chịu không nổi đành phải quay sang rượu chè bét nhè, quấy quá cho qua cơn đau. Bao nhiêu hùng tâm tráng chí, truyền tông tiếp đại, con mẹ nó đổ xuống sông xuống biển hết.

Mọi người nghĩ thầm: "Việc người này gặp phải với Hoàng Mi tăng chẳng khác gì mấy, chỉ có điều một người xuất gia làm sư, một người ẩn tính mai danh mà thôi". Đoàn Dự hỏi thêm:

- Hoắc tiên sinh, làm sao ông biết hai vợ chồng đó thuộc họ Mộ Dung đất Cô Tô?

Chàng quen miệng gọi "Hoắc tiên sinh" nhất thời chưa sửa đổi được. Thôi Bách Tuyền gãi đầu nói:

- Cái đó là do sư ca của tôi đoán chừng vậy thôi. Tôi bị trúng ba quân bàn toán rồi liền quay về bàn với sư ca, ông ta nói trong võ lâm chỉ có một họ Mộ Dung đất Cô Tô là có cái ngón "gậy ông đập lưng ông" đó thôi. Tôi quen dùng quân bàn toán đả thương người khác, y lại dùng nó đánh tôi. Họ Mộ Dung đất Cô Tô người không đông, con mẹ nó chứ, cũng may nhà này ít người, chứ nếu như con đàn cháu đống thì trên giang hồ còn ai sống sót nổi, chắc chỉ còn mình họ Mộ Dung thôi.

Câu nói của y nghe ra bất kính đối với họ Đoàn nước Đại Lý nhưng cũng không ai để ý tới. Thôi Bách Tuyền lại tiếp:

- Trong nhà này nổi danh thì chỉ có Mộ Dung Bác, bốn mươi ba năm trước thiếu niên mười lăm mười sáu kia dùng Kim Cương chỉ đả thương vị đại sư này, mười tám năm trước, gã trung niên khoảng bốn mươi ném quân bàn toán vào tôi xem ra cũng là Mộ Dung Bác đấy thôi. Có ngờ đâu sư ca của tôi lại chết dưới tay y. Ngạn Chi, sư phụ ngươi làm sao lại gây chuyện với y vậy?

Quá Ngạn Chi đáp:

- Sư phụ cháu trước nay chỉ lo làm ăn, vẫn thường bảo là "mọi người hỉ hả mới đẻ ra tiền", chẳng bao giờ mích lòng ai nên quyết không thể nào gây sự với họ Mộ Dung đất Cô Tô được. Mình ở Nam Dương, họ ở Tô Châu hai bên cách nhau đến mười vạn tám ngàn dặm.

Thôi Bách Tuyền nói:

- Nếu thế ắt hẳn Mộ Dung Bác thấy ta là con rùa đen rụt đầu rụt cổ kiếm không ra nên mới tra hỏi sư phụ ngươi. Sư phụ ngươi có nghĩa khí thà chết chứ không tiết lộ ta đang trốn ở Đại Lý nên mới trúng phải độc thủ của y. Kha đại ca, anh chết vì em rồi.

Nói xong nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, nghẹn ngào nghiến răng:

- Mộ Dung Bác, Mộ Dung Bác, ta nhất quyết lột da ngươi.

Y khóc mấy tiếng rồi quay sang Đoàn Chính Thuần:

- Đoàn vương gia, tôi đã nói hết cả rồi, bao nhiêu năm nay được vương gia che chở, lại cũng không lột mặt nạ tôi, Thôi mỗ thật là cảm kích, không biết cách gì báo đáp. Thôi chúng tôi đi Cô Tô đây!

Đoàn Chính Thuần lạ lùng hỏi:

- Ngươi đi Cô Tô ư?

Thôi Bách Tuyền đáp:

- Đúng thế! Sư ca tôi thật chẳng khác gì anh ruột. Cái thù giết anh không thể không báo! Ngạn Chi, thôi mình đi.

Nói xong quay sang mọi người vái một cái thật sâu rồi đi thẳng. Quá Ngạn Chi cũng chắp tay chào, đi theo y. Việc xảy ra hoàn toàn không ai ngờ nổi, thấy y nói tới Cô Tô Mộ Dung Bác lợi hại là thế nhưng vì mối thù sư huynh nhất định chịu chết không còn sợ sệt gì nữa, ai nấy trong lòng đều kính phục ngầm. Đoàn Chính Thuần nói:

- Hai vị đừng gấp. Quá huynh từ xa tới đây, đêm nay nghỉ lại đây, sáng mai đi cũng không muộn.

Thôi Bách Tuyền dừng chân quay lại nói:

- Vâng! Vương gia bảo như thế, thôi thì chúng tôi xin thêm một bữa cơm vậy. Ngạn Chi, thôi mình đi uống rượu.

Y dẫn Ngạn Chi ra ngoài. Bảo Định Đế nói với Đoàn Chính Thuần:

- Thuần đệ, sáng mai chú cùng Hoa Tư Đồ, Phạm Tư Mã, Ba Tư Không đến chùa Thân Giới ở châu Lục Lương, thay ta làm lễ trước linh sàng Huyền Bi đại sư.

Đoàn Chính Thuần đáp lờn còn Tuệ Chân, Tuệ Quan hai người phục xuống bái tạ. Bảo Định Đế lại nói với Đoàn Chính Thuần:

- Sau khi bái kiến Ngũ Diệp phương trượng rồi ở lại chùa Thân Giới chờ những vị sư chùa Thiếu Lâm đến, nhờ họ trình lên phong thư ta gởi đến phương trượng Huyền Từ đại sư.

Ông quay sang nói với Ba Thiên Thạch:

- Viết hai phong thư, một lá gửi cho phương trượng chùa Thiếu Lâm, một lá gửi cho phương trượng chùa Thân Giới rồi sửa soạn hai món lễ vật.

Ba Thiên Thạch khom lưng phụng chỉ. Bảo Định Đế nói:

- Ngươi mời hai vị đại sư chùa Thiếu Lâm đi nghỉ.

Đợi Ba Thiên Thạch dẫn Tuệ Chân, Tuệ Quan hai nhà sư đi khỏi rồi, Bảo Định Đế nói:

- Họ Đoàn Đại Lý nhà ta vốn từ võ lâm Trung Nguyên mà ra, mấy trăm năm qua không hề vong bản. Bằng hữu võ lâm Trung Nguyên đến Đại Lý chúng ta đều lấy lễ mà tiếp đãi. Tổ tiên họ Đoàn đã di huấn nghiêm cấm con cháu tham dự vào việc oán thù, tranh chấp riêng tư của võ lâm. Cái chết của Huyền Bi đại sư, tuy họ Đoàn chúng ta không thể sõng tay đứng ngoài nhưng việc báo cừu thì phải do phái Thiếu Lâm tự lo liệu lấy, chúng ta không nhúng tay vào.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Vâng, em đã hiểu rồi.

Hoàng Mi tăng nói:

- Bên trong đây có chuyện gì thực không dễ gì mà biết rõ được. Chúng ta không thể không tương trợ phái Thiếu Lâm nhưng không nên xen vào chuyện thù hận chém giết. Họ Mộ Dung tuy người không đông nhưng là một thế gia trong võ lâm, bạn bè bộ thuộc không phải là ít. Phái Thiếu Lâm và họ Mộ Dung hai bên ngang nhiên chống báng nhau là một đại sự vang dậy cổ kim, gió tanh mưa máu, không biết chết bao nhiêu người. Nước Đại Lý ta mấy năm nay quốc thái dân an, nếu như chúng ta xen vào tranh chấp này, nay mai võ lâm Trung Nguyên tìm đến đây gây chuyện sinh sự e rằng không bao giờ dứt được.

Bảo Định Đế nói:

- Đại sư nói chí phải. Chúng ta một mặt theo chính đạo mà hành sự, mặt khác cố gắng nhịn một bước. Thuần đệ, em phải nhớ rõ bốn chữ “Trì Chính Nhẫn Nhượng”.

Đoàn Chính Thuần khom lưng nhận lời dạy bảo của anh.

Hoàng Mi tăng nói:

- Hai vị hiền đệ, thôi bây giờ mình từ biệt nhau, ta còn phải trở lại Vạn Kiếp Cốc một lần nữa.

Mọi người ai nấy ngạc nhiên, Bảo Định Đế hỏi:

- Sư huynh đến Vạn Kiếp Cốc có chuyện gì? Có cần mang theo ai không?

Hoàng Mi tăng cười ha hả nói:

- Đến cả hai tiểu đồ của ta ta cũng không cho theo. Hai vị hiền đệ đoán thử xem, ta đến Vạn Kiếp Cốc để làm gì?

Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần thấy ông ta cười khà khà, thầm nghĩ chắc việc này không có gì khó khăn nhưng không đoán ra chuyện gì. Hoàng Mi tăng quay sang nói với Đoàn Dự:

- Hiền điệt chắc là đoán ra.

Đoàn Dự ngạc nhiên: “Tại sao bá phụ và gia gia đoán không ra mà mình lại đoán ra là sao?”.

Chàng suy nghĩ hiểu ngay lý do cười nói:

- Đại sư muốn đến đánh cờ phục thù.

Hoàng Mi tăng cười sằng sặc nói:

- Đúng đó! Ta làm sao mà thắng được thái tử Diên Khánh ván cờ đó quả thực kỳ lạ. Y đánh cờ tự bịt một mắt là cớ gì?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Tiểu điệt cũng không hiểu nổi.

Hoàng Mi tăng nói:

- Hoặc giả trong thạch thất hay phiến đá có cái gì bất thường chăng? Lão nạp phải tới xem mới được.

Người ham đánh cờ mỗi khi xong một ván, dù thua dù được bao giờ cũng suy ngẫm lại, chỗ nào mình sơ sểnh mất nước, chỗ nào chậm chỗ nào nhanh phải hiểu rõ từng nước mới thấy an tâm. Hoàng Mi tăng thắng ván cờ đó thật lạ kỳ, nếu không tìm ra nguyên do tại sao ắt sẽ suốt đời thắc mắc.

Kế đó Bảo Định Đế khởi giá hồi cung, Hoàng Mi tăng cũng dặn hai người học trò quay về chùa Niêm Hoa một mình quay lại Vạn Kiếp Cốc, sắp lại phiến đá xanh đã bị Đoàn Diên Khánh chấn động vỡ nát từ đầu đến đuôi xem lại từng nước. Đoàn Chính Thuần tiễn đưa Bảo Định Đế và Hoàng Mi tăng đi rồi, quay về nội thất định nói chuyện với vương phi. Ngờ đâu Đao Bạch Phượng vẫn còn đang tức tối chuyện ông có thêm một đứa con riêng là Chung Linh nên đóng cửa không cho vào. Đoàn Chính Thuần đứng ngoài năn nỉ ỉ ôi một hồi lâu, Đao Bạch Phượng mới nói chõ ra:

- Nếu ông không đi nơi khác, tôi lẽ lập tức quay về Ngọc Hư Quan.

Đoàn Chính Thuần không biết gì hơn đành quay về thư phòng ngồi ngơ ngẩn, nghĩ tới Chung Linh bị Vân Trung Hạc bắt đi, chẳng hiểu Chung Vạn Cừu và Nam Hải Ngạc Thần đuổi theo cứu được hay không, bọn Chử Vạn Lý đi nghe ngóng tin tức cũng chưa thấy quay về bẩm báo, trong bụng thắc thỏm không yên.

Ông lấy trong túi ra chiếc hộp vàng của Cam Bảo Bảo trao lại xem kỹ càng, nhìn mấy hàng chữ nhỏ như đầu ruồi nàng viết, nghĩ lại mười bảy năm xưa cùng nhau vui vầy, loan điên phượng đảo, lại tưởng đến nàng chờ đợi mỏi mòn không thấy mình quay lại nên đành phải lấy Chung Vạn Cừu, trong lòng thật xót xa: “Khi đó nàng mới chỉ là một cô gái mười bảy tuổi, cha và dì ghẻ nàng vốn dĩ chẳng tử tế gì, trong bụng mang đứa con của ta thì nàng còn làm gì hơn được?”.

Ông càng nghĩ càng đau lòng đột nhiên nghĩ đến khi trên bàn tiệc Đao Bạch Phượng nói với Hoa Tư Đồ: “Cái hầm đó thông vào cư thất của Chung phu nhân, nếu không lấp đi trong đám mình ắt có một vị nhân huynh tối nào cũng theo đó mà lẻn vào” liền gọi một tên thân binh sai y không được tiết lộ phong thanh, bí mật đi triệu hai gia tướng thân tín của Hoa Tư Đồ tới hầu.

o O o

Đoàn Dự ngồi trong thư phòng, trong lòng miên man nghĩ đến những kỳ ngộ mình gặp phải trong mấy ngày qua, cùng Mộc Uyển Thanh đính ước thành vợ chồng, ngờ đâu nàng lại chính là em gái mình. Thế nhưng lạ hơn nữa, Chung Linh cũng lại là em mình nốt, bây giờ nàng bị Vân Trung Hạc bắt đi không biết có thoát hiểm hay không, trong lòng thật là bồn chồn. Chàng nghĩ tới vợ chồng Mộ Dung Bác nghiên cứu Lăng Ba Vi Bộ chẳng hiểu hai người có giây mơ rễ má gì đến thần tiên tỉ tỉ trong hang núi hay không? Không lẽ hai người đó là đệ tử phái Tiêu Dao? Thần tiên tỉ tỉ đã dặn ta phải giết sạch bọn họ, nhưng hai người này võ công cao cường như thế, bảo mình đi giết thật đúng là trò cười.

Chàng nghĩ đến những ngày bị giam trong thạch thất, không làm trò loạn luân, thật là hú vía, may sao bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ lại tập thuần thục hơn nhiều, nhưng công phu thần tiên tỉ tỉ dặn phải luyện thì chểnh mảng đã lâu. Nghĩ thế chàng bèn thò tay vào túi định đem quyển trục ra xem, tay vừa mò vào chợt thấy không xong vội vàng đem ra, kêu luôn mồm:

- Chết rồi! Trời ơi là trời!

Quyển trục kia giờ đây chỉ còn là những mẩu giẻ rách quấn lại thành một túm, vừa mở ra trông có còn gì nữa đâu. Những miếng giẻ đó tối đa chỉ còn được hai ba phần, hình vẽ và chữ nghĩa ghi trên quyển không còn gì nữa. Đoàn Dự tưởng như rơi vào hầm băng, trong bụng tự hỏi: "Sao lại ra... ra thế này là làm sao?".

Một lúc lâu sao chàng mới nghĩ ra khi bị người áo xanh nhốt trong nhà đá, trong người nóng không chịu nổi, bao nhiêu quần áo xé rách hết, sau cùng chạy như người điên tay vẫn rứt áo xé quần, trong cơn mê loạn còn phân biệt đâu là quần áo đâu là quyển trục nên cũng xé vụn hết cả vứt lung tung. Chàng nhìn những hình người khỏa thân, cái thì cụt tay cái thì cụt chân ngơ ngẩn một hồi nhưng cũng thấy gánh nặng trên vai nhẹ bỗng nghĩ thầm: "Quyển trục rách mất rồi, thần công của thần tiên tỉ tỉ truyền cho ta nay không sao luyện được nữa, không phải ta không luyện mà là không thể luyện. Cho nên việc "giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao" vân vân không tính đến nữa". Chàng vơ những mảnh vải rách đó vứt luôn vào trong lò, châm lửa lên đốt thành một đống tro nghĩ thầm: "Những hình người khỏa thân trong quyển trục này càng nhìn càng thêm khinh mạn thần tiên tỉ tỉ, chi bằng hỏa hóa âu cũng là ý trời đó thôi".

Chàng thấy trời đã tối dần nên đi đến phòng mẫu thân, định truyện trò với mẹ một lát rồi cùng bà ăn cơm chiều. Đến trước cửa phòng chỉ thấy cửa đóng chặt, con tì nữ hầu hạ vương phi cười hì hì nói:

- Vương phi ngủ rồi, xin công tử sáng mai hãy đến.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "À, đúng rồi, cha ta đang ở trong đó". Chàng quay mình đi ra định đi tìm Mộc Uyển Thanh nói chuyện, qua đến một hành lang chợt nghĩ mình lúc này nên tránh mặt là hơn gặp nhau chỉ càng làm cho nàng thêm đau lòng. Chàng rảnh rỗi không có việc gì làm thuận chân đi ra vườn hoa đằng sau nhà.

Bấy giờ trời đã sâm sẩm tối, chàng đến ngồi bên trong căn đình bên cạnh ao nhìn lên vàng trăng non từ hướng đông đi lên, nghĩ đến bóng trăng này cũng chiếu vào ngọc bích nơi kiếm hồ trong núi Vô Lượng, một vài giờ nữa trên vách núi sẽ hiện lên thanh trường kiếm ngũ sắc, chỉ vào động phủ nơi có pho tượng thần tiên tỉ tỉ. Chàng còn đang suy nghĩ xuất thần, bỗng nghe ngoài tường truyền vào vài tiếng huýt nho nhỏ, ngừng lại một chút rồi lại có vài tiếng nữa. Nếu phải

trước đây chàng cón ghe cũng chẳng để tâm, nhưng sau mấy ngày đã thêm duyệt lịch, trong bụng hơi lạ nghĩ thầm: "Chẳng lẽ là ám hiệu của nhân vật giang hồ nào chăng?".

Một lát sau, tiếng huýt còi lại nổi lên thấy nơi bụi hoa mẫu đơn có một bóng người nhanh nhẹn vụt qua chạy đến bên cạnh tường nhảy lên đầu tường. Đoàn Dự thất thanh kêu lên:

- Uyển muội!

Người đó chính là Mộc Uyển Thanh. Chỉ thấy nàng tung mình nhảy lên vọt ra bên ngoài tường. Đoàn Dự lại gọi:

- Uyển muội!

Chàng chạy đến chỗ Mộc Uyển Thanh vừa nhảy qua nhưng chàng không thể nào nhảy lên đầu tường được, cửa sau hoa viên ngay bên cạnh nhưng đã cài then lại thêm khóa sắt đóng chặt chỉ đành đứng đó mà réo:

- Uyển muội! Uyển muội!

Chỉ nghe Mộc Uyển Thanh ở bên ngoài nói lớn:

- Anh còn gọi tôi làm gì? Tôi vĩnh viễn không bao giờ gặp lại anh, tôi đi theo mẹ tôi đây.

Đoàn Dự vội gọi giật lại:

- Em đừng đi, nhất định đừng nên đi.

Một lát sau bên ngoài tường có tiếng một người đàn bà giọng già dặn hơn:

- Uyển nhi! Thôi mình đi con. Ấy, chớ có làm thế!

Không nghe tiếng Mộc Uyển Thanh trả lời, Đoàn Dự đoán chừng người đàn bà kia là Tần Hồng Miên bèn kêu:

- Tần A Di, xin cả hai người vào đây.

Tần Hồng Miên hỏi lại:

- Vào làm gì? Để cho mẹ ngươi giết ta hay sao?

Đoàn Dự cứng họng, hết sức đẩy cửa hoa viên vừa kêu:

- Uyển muội! Em đừng đi, chúng mình thủng thẳng tìm cách tính lại.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Còn có cách nào nữa? Có trời cũng không làm gì được.

Một lát sau nàng đột nhiên kêu lên:

- A! có cách rồi, anh có dám làm không?

Đoàn Dự mừng rỡ đáp:

- Hay lắm! Cách nào thế?

Chỉ nghe lách cách mấy tiếng, một thanh đao xanh biếc luồn vào khe cửa chặt đứt luôn cái khóa tiếng theo hai tiếng bình bình, cửa hoa viên mở toang ra, Mộc Uyển Thanh đứng ngay đó, trong tay cầm một thanh Tu La Đao nói:

- Chàng vươn cổ ra để cho em chém, sau đó em sẽ tự sát ngay, hai đứa mình đầu thai kiếp sau lúc đó không còn là anh em nữa sẽ thành vợ thành chồng.

Đoàn Dự sợ chết điếng run run nói:

- Cái đó... cái đó... không được đâu!

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Em bằng lòng, sao chàng lại không làm được? Hay là anh muốn giết em trước rồi tự sát sau.

Nói xong chuyển ngược thanh Tu La Đao lại. Đoàn Dự hoảng hốt lùi lại hai bước nói:

- Không đâu! Không đâu!

Mộc Uyển Thanh từ từ quay lại cầm lấy tay mẹ, rảo bước đi. Đoàn Dự đứng như trời trồng một hồi lâu, ngẩn ngơ nhìn theo bóng hai mẹ con lẫn dần vào bóng tối. Mặt trăng từ từ lên cao, chàng vẫn còn đứng chết lặng. Đột nhiên sau cổ bị ai nắm chặt, thân hình bị người nào đó xách bay vọt lên, có tiếng cười nhỏ bên tai:

- Ngươi muốn sống hay muốn chết? Muốn là sư phụ ta thì là sư phụ chết, còn chịu làm đồ đệ ta thì là đồ đệ sống.

Tiếng nói đó chính là của Nam Hải Ngạc Thần.

o O o

Đoàn Chính Thuần dẫn hai gia tướng đắc lực của Hoa Hách Cấn giục ngựa chạy đến Vạn Kiếp Cốc. Hai tên gia tướng đó vốn đi theo Hoa Hách Cấn đào đường hầm nên biết lối vào ở chỗ nào, liền vạch những tùm cây che cửa hang. Một tên gia tướng nói:

- Tiểu nhân xin dẫn đường!

Đoàn Chính Thuần ngăn lại:

- Không cần, hai người ở ngoài này đợi ta.

Ông đang định chui vào trong hầm bỗng thấy ở phía tây đằng sau một cây to có bóng người thấp thoáng, thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn. Đoàn Chính Thuần lập tức nhảy tới đuổi theo, quát nhỏ:

- Ai đó!

Đằng sau gốc cây có tiếng khẽ đáp lại:

- Bẩm vương gia, Thôi Bách Tuyền đây.

Y len lén chui ra. Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi:

- Thôi huynh đến đây làm gì thế?

Thôi Bách Tuyền đáp:

- Tiểu nhân nghe thấy thiên kim của vương gia bị gian nhân bắt cóc nên cùng với sư điệt hai người chia ra đi tìm. Tiểu nhân trên đường có thấy đôi chút đầu dây mối nhợ nghĩ rằng tiểu thư chạy về phía này nhưng kẻ gian kia vẫn đuổi theo sát chưa chịu buông tha.

Đoàn Chính Thuần lập tức hiểu ra: "Gã Thôi Bách Tuyền này là người ân oán phân minh, y trốn trong nhà ta bấy nhiêu năm, chịu ơn chưa kịp báo đáp. Lần này đi kiếm Cô Tô Mộ Dung báo thù, quyết ý chết dưới tay người. Y chỉ mong giúp ta kiếm lại được Linh nhi, báo đáp cái ơn ta dung dưỡng y lâu nay". Ông liền cúi rạp người vái một cái nói:

- Cao nghĩa của Thôi huynh, tại hạ cảm kích khôn cùng.

Thôi Bách Tuyền đáp:

- Tiểu nhân đến bên kia tìm kiếm.

Y lắc người một cái đã lẩn vào trong rừng cây, khinh công quả cũng vào loại khá.

Đoàn Chính Thuần thấy hơi yên trong bụng, nghĩ thầm: "Võ công của Thôi huynh không kém gì bọn Vạn Lý, Đan Thần". Ông quay lại cửa địa đạo tiến vào hang.

Bò được một lát, địa đạo chia làm hai nhánh. Ông đã hỏi kỹ hai tên gia tướng của Hoa Tư Đồ biết là đường hầm phía đông bắc thông vào thạch thất trước dùng để giam giữ Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh còn phía tây bắc thông vào ngọa thất của Chung phu nhân nên liền theo phía này bò tới. Đi đến hết cái hang, ông nhè nhẹ nâng phiến gỗ trên nắp lên mấy tấc thấy ánh sáng chiếu vào, nhìn qua khe hở thấy hai bàn chân đi giày thêu màu tím nhạt đang ở trên mặt đất.

Đoàn Chính Thuần trong lòng chấn động, đẩy mảnh gỗ lên thêm mấy tấc nữa, nghe tiếng Cam Bảo Bảo thở dài, một lát sau mới buồn bã nói:

- Nếu như chàng chẳng phải vương gia, chỉ là một người thợ cày thợ săn, hay dẫu cho có là một tên ăn cắp trộm gà bắt chó, đốt nhà cướp của, thiếp cũng nguyện theo chàng... theo chàng suốt đời...

Nói xong mấy giọt lệ lã chã rơi xuống, rơi lên trên ván bên cạnh đôi giày hoa. Máu nóng trên ngực Đoàn Chính Thuần dâng lên, nghĩ thầm: "Ta chẳng thèm làm vương gia, chỉ mong làm tên ăn cắp vặt, làm tên ăn cướp để nàng được mãi mãi bên ta. Cái chức vương gia này đâu có đáng gì?".

Lại nghe Cam Bảo Bảo nói tiếp:

- Không lẽ kiếp này thiếp không gặp lại được chàng một lần nữa hay sao? Một lần không được ư? Thiếp... thiếp chết đi cho xong... Thuần ca! Thuần ca!... chàng có nhớ đến em không?

Mấy tiếng gọi thiết tha đó nghe thật não lòng não dạ. Đoàn Chính Thuần nhịn không nổi gọi khẽ:

- Bảo Bảo, cục cưng Bảo Bảo ơi!

Cam Bảo Bảo hoảng hốt, đứng phắt dậy nhưng rồi lập tức thở dài, tự nói một mình:

- Thiếp lại nằm mơ nữa rồi! Trong giấc mơ nghe tiếng chàng gọi em!

Đoàn Chính Thuần nói khẽ:

- Cục cưng Bảo Bảo ơi! Chính ta gọi em đây, anh lúc nào cũng nghĩ đến em, cũng nhớ thương em.

Cam Bảo Bảo mừng rỡ ồ lên một tiếng:

- Thuần ca! Có thật là chàng đấy không?

Đoàn Chính Thuần mở tấm gỗ lên, chui ra nói nhỏ:

- Cục cưng Bảo Bảo, ta đây!

Cam Bảo Bảo đột nhiên thấy Đoàn Chính Thuần, mặt tái mét, chạy tới mấy bước, thân hình lảo đảo. Đoàn Chính Thuần tiến lên ôm chặt lấy bà, Cam Bảo Bảo rùng mình một cái bất tỉnh nhân sự. Đoàn Chính Thuần vội vàng xoa trên nhân trung, Cam Bảo Bảo từ từ tỉnh lại, thấy mình đang ở trong lòng Đoàn Chính Thuần, ông đang hôn hít trên má mình, mừng đến nỗi toàn thân tưởng như bốc thành hơi, đầu óc hoang mang, nói khẽ:

- Thuần ca! Thuần ca! Em... em lại nằm mơ nữa rồi!

Đoàn Chính Thuần ôm chặt thân hình mềm mại của người tình, ghé tai bà thì thầm:

- Cục cưng Bảo Bảo, nàng không nằm mơ đâu, chính ta mới đang nằm mơ đó!

Đột nhiên ở bên ngoài có tiếng người ồm ồm:

- Ai? Ai ở trong phòng đó? Ta nghe có tiếng đàn ông!

Chính là tiếng của Chung Vạn Cừu. Đoàn Chính Thuần và Cam Bảo Bảo đều hoảng hốt, Cam Bảo Bảo lớn tiếng nói:

- Tôi đây! Cái gì mà đàn ông với chẳng đàn bà! Lại nói năng bậy bạ nữa rồi.

Đoàn Chính Thuần ghé tai bà nói nhỏ:

- Nàng đi theo ta, ta sẽ làm tên tiểu tặc, làm tên cường đạo, ta không làm vương gia nữa đâu!

Cam Bảo Bảo mừng quá nói nhỏ:

- Em sẽ theo chàng làm vợ tên ăn cắp vặt, làm vợ tên ăn cướp. Rồi có ngày... như thế thật sung sướng.

Chung Vạn Cừu chưa được vợ đồng ý đâu có dám tùy tiện tiến vào phòng nhưng trên song cửa thấy có thấp thoáng bóng một người đàn ông, kêu lớn:

- Trong phòng nàng có đàn ông, ta... ta trông thấy rồi.

Y không còn chờ vợ đồng ý hay không, bình một tiếng giơ chân đá tung cửa phòng.

o O o

Đoàn Dự bị Nam Hải Ngạc Thần chộp được sau ót, nhấc bổng lên lập tức không còn cử động gì được. Bắc Minh thần công của chàng chỉ mới luyện có một đường Thủ Thái Âm Phế Kinh, khi nào huyệt Thiếu Thương trên ngón tay cái tiếp cận với người khác, mà đối phương lại vận kình thì mới hút được nội lực người ta mà thôi, còn lại các huyệt đạo khác đều không dùng được. Chàng đang định há mồm kêu cứu, Nam Hải Ngạc Thần liền giơ tay bịt miệng chàng lại, ôm lên rồi co giò chạy như bay, đến một nơi hẻo lánh cách xa phủ Trấn Nam Vương lúc ấy mới bỏ xuống, nhưng tay vẫn nắm cổ sợ chàng giở môn bộ pháp cổ quái đào tẩu.

Đoàn Dự cười gượng:

- Thì ra ngươi đổi ý không chịu làm học trò ta nữa, cam chịu làm quân đệ tiện, làm đồ khốn kiếp.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Ai bảo thế? Ngươi trước hết lạy trả ta tám cái, đuổi ta ra khỏi môn tường không chịu nhận ta làm học trò nữa, sau đó lại lạy ta thêm tám cái, bái ta làm thầy. Chúng ta rành mạch rõ ràng như thế, ta đâu có là quân đê tiện, là đồ khốn kiếp được.

Đoàn Dự bật cười, lắc đầu:

- Ta không chịu. Ta lúc này bị ngươi chộp được, không có hơi sức đâu mà chống trả, ngươi cứ giết ta đi.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Hừ, ta đâu có để mắc hỡm ngươi, lão tử đời nào để người ta lừa mình thành quân đệ tiện khốn kiếp được. Ngươi tưởng ta ngu lắm sao?

Đoàn Dự đáp:

- Ngươi thông minh lắm, thật là thông minh.

Nam Hải Ngạc Thần nghĩ ra được cái "diệu kế" đó, chỉ mong "rành mạch rõ ràng" hoàn tất thủ tục là có thể biến học trò thành thầy được ngay, ngờ đâu đối phương thà chết chứ không chịu rập đầu lạy mười sáu cái, mấy đêm nay suy nghĩ tính toán bây giờ hóa ra công cốc trong lòng không khỏi hoang mang.

Đoàn Dự nói:

- Qui củ của phái Nam Hải nhà ngươi, học trò có giết thầy được không?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Đương nhiên là không, chỉ có thầy giết trò chứ làm gì có chuyện trò giết thầy.

Đoàn Dự hỏi tiếp:

- Thế thì học trò nghe lời thầy hay là thầy nghe lời học trò?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Dĩ nhiên là trò phải nghe lời thầy, ngươi bái ta làm thầy rồi ta sai gì ngươi phải làm nấy.

Đoàn Dự cười đáp:

- Hiện giờ ngươi đang là học trò ta, ta bảo ngươi đi đoạt tiểu sư nương về, ngươi đã làm xong chưa?

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Con mẹ nó chứ, ta ra tay đánh nhau với Vân lão tứ thì ông già cũa tiểu sư nương chạy đến, thừa cơ đem tiểu sư nương bỏ chạy.

Đoàn Dự nghe thấy Chung Linh đã thoát khỏi độc thủ của Vân Trung Hạc trong lòng thật vui mừng. Nam Hải Ngạc Thần nói tiếp:

- Về sau ta lại đánh nhau với ông già của tiểu sư nương, y đánh một hồi thì không chịu đánh nữa, tiểu sư nương tự mình chạy đâu mất. Vân lão tứ bảo là bọn ta quay lại Vạn Kiếp Cốc giết Chung Vạn Cừu cho rồi.

Đoàn Dự hỏi:

- Sao lại thế?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Việc đó không thể không làm, nếu không thì Nhạc lão nhị không còn ngóc đầu lên được trên chốn giang hồ, ai ai cũng chẳng còn coi ta ra gì.

Đoàn Dự lạ lùng hỏi lại:

- Nói thế là nghĩa làm sao? Vân lão tứ đánh lừa ngươi đó, đừng nghe lời y làm gì.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Không phải, không phải! Vân lão tứ có lòng tốt mới bảo cho ta hay, ngươi không rõ đạo lý ở bên trong, để ta chỉ cho ngươi. Tiểu cô nương đó là sư nương của ta vai vế đã hơn ta một hàng rồi, ông già của cô ta phải hơn ta hai bậc, con mẹ nó chứ, Chung Vạn Cừu là cái thá gì mà lại hơn ta đến hai hàng được? Không giết y không xong. Vân lão tứ còn bảo, y muốn đến cướp con vợ Chung Vạn Cừu về làm vợ, vì y nghĩ đến tình Tứ Đại Ác Nhân với nhau nên hết sức vì ta, hoàn toàn vì ta, không kể sống chết nhất quyết phải làm cho xong.

Đoàn Dự càng ngạc nhiên hơn hỏi tiếp:

- Thế là như thế nào?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Vợ của Chung Vạn Cừu là mẹ của sư nương ta nghĩa là hơn ta đến hai bậc. Nếu như Vân lão tứ chiếm được mụ làm vợ thì mụ ta sẽ thành vợ của em Nhạc lão nhị này, tức là em dâu ta. Con gái của mụ sẽ thấp hơn ta một bậc, trở thành cháu của ta. Ngươi là chồng của điệt nữ ta sẽ thành

cháu rể ta, vậy là dưới ta một bậc. Đến khi đó ta gọi ngươi là sư phụ, ngươi lại gọi ta là bác hai, có phải mình hai người người nào cũng có vai vế hay chăng? Ha ha! Cách đó thiệt là hay.

Đoàn Dự cũng cười ha hả. Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Thôi mau lên, mau lên! Mình là cho xong việc này, trên đời này quyết không thể có ai cao hơn Nhạc lão nhị đến hai bậc.

Y nắm tay Đoàn Dự kéo chạy như bay về phía Vạn Kiếp Cốc.

o O o

Đoàn Chính Thuần nghe thấy tiếng Chung Vạn Cừu đá cửa phòng vào, trong đầu chợt nghĩ ra một ý niệm: "Mình không nên giết y", nhẹ nhàng gỡ tay Cam Bảo Bảo ra, chui xuống hầm, đóng nắp lại. Chung Vạn Cừu tay cầm đại đao, xông thẳng vào phòng thấy trong đó chỉ có mình Cam Bảo Bảo vội vàng mở tủ, ngó xuống gầm giường, sau cánh cửa các nơi xem xét, chẳng thấy một người đàn ông nào, đến bóng ma cũng không, trong bụng lạ lùng. Cam Bảo Bảo giận dữ nói:

- Ông lại hiếp đáp tôi, mau một đao giết tôi cho xong.

Chung Vạn Cừu không kiếm thấy ai trong bụng mừng không để đâu kể xiết, vội vàng vứt đại đao đi, cười nịnh:

- Phu nhân, chắc là tại mắt tôi hoa, mới rồi uống quá chén đấy mà!

Y vừa nói vừa nhìn ngang nhìn ngửa. Đột nhiên bên ngoài có tiếng chân người rầm rập, tiếng Chung Linh hoảng hốt kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Kế đó nàng chụt vụt vào trong phòng, rồi có tiếng Vân Trung Hạc kêu lên:

- Ngươi có chạy lên trời ta cũng đuổi cho bằng được.

Rồi lập tức y chạy theo vào. Chung Linh kêu lên:

- Cha ơi! Tên ác nhân kia... tên ác nhân kia đuổi bắt con...

Nàng bị Vân Trung Hạc rượt đuổi vốn dĩ đã thở không ra hơi, cũng may đang ở trong nhà mình nên nàng thuộc đường, tránh bên đông trốn bên tây, Vân Trung Hạc phải chạy khuất khúc góc nọ góc kia không thi triển khinh công nên nàng mới chạy vào được phòng của mẫu thân.

Vân Trung Hạc thấy vợ chồng Chung Vạn Cừu đều ở trong đó, trong bụng mừng lắm, gặp dịp giết Chung Vạn Cừu rồi bắt luôn cả Chung phu nhân lẫn Chung Linh. Chung Vạn Cừu liên tiếp đánh ra ba chưởng nhưng Vân Trung Hạc đều né tránh được cả tiếp tục lòn quanh chiếc bàn đuổi bắt Chung Linh. Y nghĩ thầm: "Bắt con nhãi con điểm huyệt nó trước, sau đó giết cha bắt mẹ để nó khỏi chạy thoát được".

Chung Linh kêu lên:

- Thằng sếu vườn kia, ngươi còn đuổi theo ta là ta thọc léc ngươi đó.

Vân Trung Hạc ngạc nhiên, kêu lên:

- Ngươi dám thọc léc ta ư? Có giỏi thì thử xem nào?

Nói xong y nhảy chồm tới.

o O o

Hôm đó Chung Linh bị Vân Trung Hạc ôm đi, nàng cố hết sức giãy giụa nhưng làm sao thoát được tay y? Trong lúc nàng sợ muốn chết thì nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần từ sau đuổi tới, kêu lớn:

- Sư nương, sư nương! Mau thò tay cù dưới nách tên sếu vườn, gã tre miễu đó sợ nhất là thọc léc.

Chung Linh nghĩ thầm: “Cù léc ư? Cái đó chính là tài nghệ số một của ta đây”. Nàng liền thò tay toan thọc léc Vân Trung Hạc, ngờ đâu Vân Trung Hạc nghe Nam Hải Ngạc Thần nói rồi không cần Chung Linh phải ra tay, nhịn không nổi đã cười sằng sặc. Tiếng cười vừa ra, y không còn thể nào chạy nhanh được nữa, Nam Hải Ngạc Thần đã đuổi tới nói. Vân Trung Hạc nói:

- Nhạc lão tam, ngươi mắc hỡm người ta rồi.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Cái gì mà mắc hỡm? Có mau bỏ sư nương ta xuống không, nếu không thì nếm thử mùi vị ngạc chủy tiễn của ta đây.

Vân Trung Hạc không còn cách nào khác đành phải bỏ Chung Linh xuống. Chung Linh nhân lúc Vân Trung Hạc không phòng bị liền giơ tay chọc vào nách y, Vân Trung Hạc gập người xuống cười như nắc nẻ đến nước thở không ra hơi. Y càng cười Chung Linh càng liên tục thọc léc khiến cho Vân Trung Hạc vừa cười khanh khách vừa ho sặc sụa. Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Sư nương tha cho y đi, nếu còn cù nữa y không thở được chắc là chết mất.

Chung Linh ngạc nhiên, tên ác nhân này võ công cao cường như thế, cớ sao lại để người khác thọc léc đến chết được? Nàng bèn nói:

- Ta không tin, ta cứ thọc léc thử xem sao.

Nam Hải Ngạc Thần vội nói:

- Không được đâu, đừng có thử, y chết rồi không sống lại được đâu. Chỗ yếu điểm luyện công của Vân Trung Hạc là ở huyệt Thiên Tuyền dưới nách, nơi đó không thể đụng vào được.

Chung Linh nghe y nói thế liền rút tay lại không cù y nữa. Vân Trung Hạc đứng thẳng lên, đột nhiên nhổ một bãi nước bọt vào mặt Nam Hải Ngạc Thần, chửi:

- Con cá sấu chết toi kia, con cá sấu thối tha kia, nơi luyện công bí hiểm của ta, sao ngươi lại để cho người ngoài biết được?

Chung Linh nói:

- Giỏi nhỉ, ngươi dám chửi người ta à!

Nàng lại giơ tay ra thọc léc Vân Trung Hạc, có ngờ đâu lần này không hiệu nghiệm bị Vân Trung Hạc phóng ra một cước đá nàng lăn chòng chọc ra tận đằng xa.

Nam Hải Ngạc Thần đỡ Chung Linh dậy hỏi:

- Sư nương ngã có đau lắm không?

Chung Linh chưa kịp đáp đã thấy Chung Vạn Cừu từ xa cầm đao chạy tới kêu lên:

- Con khốn kiếp kia, ngươi còn ở đây làm gì?

Nam Hải Ngạc Thần quay lại chửi:

- Con mẹ nó chứ, ngươi chẳng biết đầu đuôi đến đây lải nhải cái gì?

Chung Vạn Cừu giận quá quát lại:

- Ta chửi con ta, việc gì đến ngươi?

Nam Hải Ngạc Thần nổi cơn thịnh nộ, chỉ vào mặt Chung Vạn Cừu gầm lên:

- Ngươi... ngươi là đồ chó má, tính chơi trèo với ta hả? Ta... Nhạc lão nhị này phải dần cho ngươi một trận.

Chung Vạn Cừu hỏi lại:

- Cái gì mà bảo ta chơi trèo ngươi?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Cô ta là sư nương của ta, dĩ nhiên cao hơn ta một bậc, ấy chẳng qua việc chẳng đặng đừng, ta cũng không còn đường nào khác. Ngươi dám tự xưng là cha cô ta, cái đó... cái đó... ngươi... ngươi chẳng hóa ra trên ta đến hai bậc hay sao? Nhạc lão nhị này ở Nam Hải thật là tôn quí, ai ai cũng phải gọi ta là ông cố, ông tổ, sang đến Trung Nguyên đi đâu cũng dưới người ta một hai bậc. Lão tử đếch thèm, nhất định đếch chịu.

Chung Vạn Cừu đáp:

- Ngươi đếch thèm thì kệ ngươi. Nó là con ruột ta, lẽ dĩ nhiên ta là cha nó chứ cái gì mà lại "tự xưng" là sao?

Nam Hải Ngạc Thần ngoẹo đầu ngắm hai cha con, nói:

- Ngươi đúng là "tự xưng", sư nương ta xinh đẹp như thế, còn ngươi xấu đến ma chê quỉ hờn làm sao lại là ông già sư nương ta được? Sư nương ta nhất định là con người khác, không phải con ngươi. Ngươi là cha hờ, không phải cha thật.

Chung Vạn Cừu nghe nói thế, giận đến mặt tím ngắt, vung đao chém xuống Nam Hải Ngạc Thần. Chung Linh vội ngăn cha:

- Cha ơi! Người này cứu con khỏi tay tên ác nhân, cha đừng giết y!

Chung Vạn Cừu giận đến điên người, chửi con:

- Đồ đĩ thối, ta đã sớm nghi ngươi không phải con ta rồi. Đến ngay như tên cả đẫn này cũng còn nói thế thì còn sai làm sao được? Ta giết y trước rồi giết ngươi sau, kế đó về giết mẹ ngươi nốt.

Chung Linh thấy hai người xông vào đánh nhau, nhất thời chưa phân thắng bại lớn tiếng kêu:

- Này, Nhạc lão tam, ngươi không được giết cha ta đấy nhé!

Nàng lại quay sang nói:

- Còn cha, cha cũng đừng đả thương Nhạc lão tam.

Nói xong liền bỏ chạy. Nàng về đến Vạn Kiếp Cốc người thật mỏi mệt, về phòng mình nằm ngủ. Ngủ đến nửa đêm bỗng nghe Vân Trung Hạc la hét om sòm, lục lọi từ phòng này sang phòng khác nên vội nhỏm dậy bỏ chạy. Khi đó Chung Linh biết rằng mình không thể đến gần mà thọc léc Vân Trung Hạc được, chợt đâu nhìn thấy mộc bản cửa địa đạo hôm trước bị Hoa Hách Cấn kéo vào trong hang, vội vàng chạy tới mở ra chui tọt ngay xuống.

Vân Trung Hạc và Chung Vạn Cừu đột nhiên thấy có một đường hầm đều hết sức ngạc nhiên. Vân Trung Hạc vội vàng nhào tới toan nắm lấy chân Chung Linh, Chung Vạn Cừu liền xuất chưởng ngay lưng y đánh tới. Vân Trung Hạc đưa tay ngược lại gạt ra, sợ rằng cô bé Chung Linh xinh đẹp kia chui vào địa đạo rồi không thể nào bắt được nên cũng chui theo.

Bò được chừng một trượng, trong bóng đêm cứ vung tay chộp lung tung, đột nhiên nắm ngay được một bàn chân nhỏ nhắn rồi nghe Chung Linh kêu lên:

- Trời ôi!

Nàng cố gắng giựt chân ra nhưng Vân Trung Hạc mừng quá sao lại để nàng thoát được, vận kình vào cánh tay định kéo nàng ra. Ngờ đâu khi vừa kéo Chung Linh lại kêu lên: “Ôi chao!” nhưng không thấy nhúc nhích, dường như phía trước có ai giữ lại. Ngay lúc đó, Vân Trung Hạc cũng thấy hai chân mình bị người ta nắm chặt kéo ra cùng với tiếng Chung Vạn Cừu:

- Ra mau! Ra mau!

Đó là vì Chung Vạn Cừu sợ y làm hại con gái mình, cũng đuổi theo vào trong đường hầm định kéo y ra. Chung Vạn Cừu thấy y không nhúc nhích đang định dùng sức, đột nhiên thấy gót chân mình cũng bị ai nắm chặt, một luồng lực đạo cuồn cuộn tuôn ra, rồi tiếng khàn khàn của Nam Hải Ngạc Thần kêu lên:

- Thằng quỉ mặt ngựa, ngươi dám “tự xưng” là ông già của sư nương ta, muốn hơn ta đến hai bậc, ta thể nào cũng phải giết ngươi mới được.

Thì ra lúc này Nam Hải Ngạc Thần cắp được Đoàn Dự chạy tới đây, đứng ngoài phòng thấy Chung Linh, Vân Trung Hạc, Chung Vạn Cừu ba người chui vào trong đường hầm, nổi cơn bực tức nhất định phải giết cho bằng được gã “tự xưng hơn mình đến hai bậc”, nên cũng lẻn vào phòng rồi chui tọt xuống địa đạo, nắm lấy chân Chung Vạn Cừu.

Đoàn Dự cũng vội vàng vào trong phòng nói với Chung phu nhân:

- Chung bá mẫu, cứu Chung Linh muội tử mới là cần kíp.

Chàng đang toan chui vào trong hầm đột nhiên bị ai đó xô một cái thật mạnh ngã lăn ra, có tiếng đàn bà kêu lên:

- Nhạc lão ta, Vân lão tứ, các ngươi mau chui ra. Lão đại dặn rằng hai đứa ngươi không được tàn sát lẫn nhau.

Tiếng nói đó chính là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương phụng mệnh Đoàn Diên Khánh đến gọi Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc. Mụ ta đến chậm một bước nhưng cũng thấy Vân Trung Hạc chui vàng trong hang rồi đến Chung Vạn Cừu và Nam Hải Ngạc Thần cũng vào theo, lại tưởng Nam Hải Ngạc Thần muốn đuổi theo giết Vân Trung Hạc, lão tứ võ công không bằng chỉ sợ sẽ bị y giết chết, lão đại thể nào cũng trách phạt.

Mụ ta gọi mấy tiếng không thấy Nam Hải Ngạc Thần chui ra cũng chui vào theo, chộp được hai chân Nam Hải Ngạc Thần, hết sức kéo ra. Đoàn Dự kêu lên:

- Ối ối! Các ngươi không được hại đến cô em Chung Linh của ta, trước kia nàng là vợ chưa cưới, bây giờ thì là em gái ta.

Chỉ nghe thấy trong hầm tiếng hò hét nhốn nháo, thanh âm hỗn tạp, không biết là ai gọi ai. Chàng nghĩ thầm tam đại ác nhân cùng chui vào trong địa đạo, Chung Linh ắt sẽ dữ nhiều lành ít, nàng với ta có nghĩa có tình, mình dù không biết võ công cũng phải xả mệnh cứu giúp nên cũng chạy ra cửa hang nắm hai gót chân Diệp Nhị Nương hết sức kéo ra.

Hai tay chàng nắm chặt dĩ nhiên là nắm vào nơi hõm vào của hai chân Diệp Nhị Nương, nơi đó thường gọi là cổ chân nhưng cũng chính là đại huyệt Tam Âm Giao trong Túc Thái Âm Tì Kinh là nơi gặp gỡ của ba mạch âm Túc Thiếu Dương Thận Kinh, Túc Thái Âm Tì Kinh và Túc Quyết Âm Tâm Bao Kinh.

Huyệt Thiếu Thương trên ngón tay cái của chàng vừa chạm vào Tam Âm Giao của Diệp Nhị Nương, hai bên cùng sử kình, nội lực của Diệp Nhị Nương lập tức cuồn cuộn tuôn ra, chảy thẳng vào trong người Đoàn Dự.

Trong địa đạo không ai xoay ngang xoay dọc gì được, Vân Trung Hạc nắm được chân Chung Linh, Chung Vạn Cừu lại nắm chân Vân Trung Hạc, Nam Hải Ngạc Thần nắm chân Chung Vạn Cừu, Diệp Nhị Nương nắm chân Nam Hải Ngạc Thần sau cùng là Đoàn Dự nắm chân Diệp Nhị Nương, ngoại trừ Chung Linh ra, cả năm người ai nấy ráng sức kéo người kia ra khỏi cửa hang. Chung Linh lực khí chẳng có bao nhiêu, đáng lẽ Vân Trung Hạc kéo nàng thật dễ dàng nhưng không biết có ai đó giữ chặt nàng lại không cho bị kéo đi.

Cả một dãy như thế huyệt Thiếu Thương người sau nắm vào Tam Âm Giao người trước. Theo dây chuyền Chung Linh, Vân Trung Hạc, Chung Vạn Cừu, Nam Hải Ngạc Thần nội lực bốn người cuồn cuộn chảy qua Diệp Nhị Nương vào người Đoàn Dự. Chung Linh vốn dĩ chẳng có bao nhiêu nội lực nên cũng không sao, những người còn lại ai nấy sợ đến mất hết hồn vía, cố hết sức vùng vẫy, mong thoát được người đằng sau nắm chân mình nhưng vẫn bị nắm chặt giãy giụa sao cũng không ra, càng dụng kình sử lực nội lực càng mau tán thất.

Vân Trung Hạc thấy từ bàn chân Chung Linh nội lực cuồn cuộn tuôn vào, rồi lại theo gót chân mình mà chảy ra, tự hỏi sao con nhãi này nội lực ở đâu mà thâm hậu đến thế, quả thực kỳ lạ, cũng may tuy chân mình nội lực tuôn ra thì tay lại có nội lực đổ vào thành thử sống chết cũng

không dám buông chân Chung Linh ra để khỏi lâm vào cảnh chỉ có ra mà không có vào. Những người khác ai cũng nghĩ như thế, trong bụng càng thêm sợ hãi thì hai tay càng nắm chặt thêm, chẳng khác nào người đang chết đuối vớ được cái gì sống chết cũng không chịu nhả.

Cái xâu người đó ở trong địa đạo tuy không ai thấy ai, lúc đầu còn nghe la hét: "Lão đại bảo các ngươi đi ra" "Bỏ chân ta ra!" "Ông phải giết mày" "Sao nắm chân ta! Có bỏ ra không nào!" "Mẹ ơi! Cha ơi!" nhưng càng về sau thấy nội lực truyền vào yếu dần đi, còn nội lực ở chân tuôn ra không giảm tí nào, càng kinh hãi không đâu kể xiết.

Đoàn Dự nắm một hồi thấy nội lực cuồn cuộn đổ vào người mình, chàng hồi trên núi Vô Lượng đã có kinh nghiệm này rồi bây giờ biết cách ứng phó, mỗi khi thấy người nóng nảy khó chịu thì lại dẫn nội lực vào biển khí nơi huyệt Đãn Trung. Một hồi sau chàng cảm thấy huyệt Đãn Trung của mình dường như căng phồng muốn vỡ toang ra cảm thấy sợ hãi nhưng có điều Chung Linh đang gặp hung hiểm nên không thể nào buông tay ra được, đành nghiến răng có hết sức gắng chịu.

Cam Bảo Bảo thấy không biết bao nhiêu chuyện quái lạ, chân tay luống cuống, nhớ lại lúc nãy được Đoàn Chính Thuần ôm vào lòng hôn hít, ngồi nơi ghế ngơ ngẩn xuất thần, miệng lẩm bẩm:

- Thuần ca! Thuần ca! chàng gọi ta là "cục cưng Bảo Bảo", chàng ôm ta hôn ta, lần này là thật rồi, không phải nằm mơ.

Đoàn Dự trong ngực nóng ran chịu không nổi, những người ở trong hầm nội lực quá nửa đã tuôn vào người chàng. Đoàn Dự cảm thấy lực đạo trên tay càng lúc càng mạnh nên dần dần đã kéo được Diệp Nhị Nương ra khỏi miệng hang, kế đến là Nam Hải Ngạc Thần, Chung Vạn Cừu, Vân Trung Hạc, Chung Linh một xâu từ từ chui ra. Đoàn Dự nhìn thấy Chung Linh trong lòng mừng rỡ liền thả Diệp Nhị Nương, chạy đến đỡ nàng kêu lên:

- Linh muội! Linh muội! Em không bị thương chứ?

Bọn Diệp Nhị Nương bốn người ai nấy nội lực bị hao đến quá nửa cũng buông nhau ra ngồi trên sàn gỗ thở hổn hển. Chung Vạn Cừu đột nhiên kêu lên:

- Có đàn ông! Trong hầm này có đàn ông! Chính là Đoàn Chính Thuần, Đoàn Chính Thuần!

Y chợt nghĩ ra "trong phòng phu nhân có đường hầm này, ắt là do Đoàn Chính Thuần bày ra để gian díu với vợ mình, mới đây ở bên ngoài nghe tiếng đàn ông, lại thấy có bóng đàn ông hẳn là Đoàn Chính Thuần không còn ngờ gì nữa". Y nổi cơn ghen, xông tới đẩy Đoàn Dự ra, nắm cổ Chung Linh định ném nàng qua một bên để rồi chui xuống địa đạo lôi Đoàn Chính Thuần ra ngoài.

Cam Bảo Bảo nghe y kêu lên "Đoàn Chính Thuần" lập tức từ cơn mơ màng tỉnh dậy, đứng phắt dậy trong lòng kêu khổ thầm. Chung Vạn Cừu không nghĩ đến mình nội lực hao tổn quá nhiều, ném Chung Linh ra không nổi, ngược lại hai chân nhũn ra, ngồi phịch xuống đất. Thế nhưng y chưa chịu thua, chỉ cần Chung Linh ra khỏi miệng hang, nhất định không thể nào tha cho Đoàn Chính Thuần được.

Y kéo thêm mấy cái thấy từ trong hang chui ra hai bàn tay nắm chặt hai cổ tay Chung Linh, Chung Vạn Cừu kêu lên:

- Đoàn Chính Thuần, ngươi đây rồi! Ta phải sống chết với ngươi mới được!

Y hết sức kéo Chung Linh ra sau, quả nhiên từ trong hang chui ra một người. Người đó quả là một gã đàn ông.

Chung Vạn Cừu kêu lên:

- Đoàn Chính Thuần!

Y bỏ Chung Linh xuống, xông lên nắm ngực người kia, nhấc lên, thấy người này đầu dơi tai chuột, mặt mày dúm dó, so vai rụt cổ, thân hình gầy guộc khác xa Đoàn Chính Thuần. Đoàn Dự kêu lên:

- Hoắc tiên sinh, sao ông lại ở đây?

Thì ra người đó chính là Kim Toán Bàn Thôi Bách Tuyền. Chung Vạn Cừu gầm lên:

- Không phải Đoàn Chính Thuần.

Y ngã ngửa ra nhưng bàn tay nắm Thôi Bách Tuyền vẫn chưa buông. Từ trong địa đạo đột nhiên lại có hai bàn tay nữa thò ra nắm chặt hai cổ chân Thôi Bách Tuyền. Chung Vạn Cừu kêu lên:

- Đoàn Chính Thuần!

Y cố sức kéo ra lại thêm một người nữa. Người này đầu trọc lóc có vết điểm hương mặt mày nhăn nheo, đôi lông mày vàng úa, không chỉ là một hòa thượng mà là một nhà sư già. Đoàn Dự kêu lên:

- Hoàng Mi đại sư, sao ông cũng ở đây?

Đó chính là Hoàng Mi tăng. Chung Vạn Cừu thu hết tàn lực, cố sức kéo nhà sư ra khỏi hang nhưng dưới chân không còn ai thêm nữa. Chung Vạn Cừu chui vào trong hang một lúc lâu sau thở hổn hển chui ra kêu lên:

- Chẳng có ai, trong hầm không còn ai cả.

Y trừng trừng nhìn Thôi Bách Tuyền, rồi lại nhìn Hoàng Mi tăng, hai người này không thể nào là tình nhân của vợ mình được cũng thấy yên tâm kêu lên:

- Phu nhân! Ta xin lỗi, ta... ta nghi oan cho nàng rồi.

Lúc này tinh lực hao kiệt, y bò ra khỏi hang chỉ còn nước thở hồng hộc không đứng lên nổi. Hoàng Mi tăng, Thôi Bách Tuyền, Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc năm người đều ngồi xuống đất vận khí điều tức. Trong năm người Hoàng Mi tăng công lực cao hơn cả, chẳng mấy chốc đã đứng lên được quát lớn:

- Ba đứa ác nhân, hôm nay ta tha mạng cho các ngươi, mai sau còn đến Đại Lý quấy phá thì đừng trách lão tăng vô tình.

Việc mới rồi trong địa đạo không ai hiểu đầu đuôi ra sao. Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc đều thầm cho là Hoàng Mi tăng ra tay, lão hòa thượng này đến lão đại

đánh còn không lại, y lại mới thu hết hơn nửa nội lực của mình nên đâu có ai dám nói gì. Ba người điều tức thêm một lúc nữa, từ từ đứng lên, quay sang Hoàng Mi tăng hơi khom lưng rồi ra khỏi phòng đi mất. Lúc này tam đại ác nhân chẳng ai còn vẻ gì hung ác cả.

Hoàng Mi tăng, Thôi Bách Tuyền và Đoàn Dự từ biệt vợ chồng Chung Vạn Cừu và Chung Linh, đi ra khỏi cốc. Ba người đến cốc khẩu, Đoàn Chính Thuần cùng hai gia tướng còn đợi ở đó, cha con Đoàn Chính Thuần gặp nhau ai nấy đều hết sức ngỡ ngàng.

Khi đó Đoàn Chính Thuần thấy Chung Vạn Cừu xông vào phòng, trong lòng hổ thẹn vội theo đường hầm chạy trốn, ra khỏi hang thì thấy Thôi Bách Tuyền đứng bên canh chừng. Thôi Bách Tuyền vốn biết rõ tính cách phong lưu của vương gia, không dám hỏi nhiều vội xin chui vào đường hầm thám sát để đề phòng Chung phu nhân bị trúng phải độc thủ của trượng phu, ngờ đâu lại gặp ngay Chung Linh đang bị Vân Trung Hạc nắm được cổ chân. Thôi Bách Tuyền lập tức nắm lấy tay nàng kéo lại, đang thấy không chịu nổi bỗng thấy chân mình cũng bị ai nắm chặt. Thì ra Hoàng Mi tăng đang ngồi suy tính nước cờ bỗng nghe dưới hầm có tiếng động khác lạ nên từ thạch thất chui vào địa đạo, theo âm thanh lần tới, nghe rõ tiếng của Thôi Bách Tuyền nên ra tay tương trợ. Ngờ đâu trong chuyến đi này, gần một nửa nội lực của Hoàng Mi tăng và Thôi Bách Tuyền đã truyền vào trong người Đoàn Dự.

5 Trong y khoa quả có những trường hợp trái tim không nằm ở bên trái mà ở bên phải, có khi ở bụng (displacements of the heart)

6 Ở đây Kim Dung chơi chữ theo lối tá âm của Trung Hoa. Tiếng Tàu một âm viết có thể theo nhiều cách, nhiều nghĩa. Theo đúng chữ là "em gái con rùa đến vua Võ" vì chữ qui (rùa) và qui (về) đồng âm nên qui muội (em gái con rùa) với Qui Muội (tên quẻ) âm giống nhau, Võ Vương với Vô Vọng âm tương tự. Thành thử Thôi Bách Tuyền là một người dốt nát nghe hai quẻ Dịch lại hiểu theo một nghĩa khác ngây ngô.

7 abacus

Hồi 10(a) - Hoán Sào Loan Phượng

Tưởng đâu khói phất phơ bay,

Ai ngờ kiếm khí tràn đầy không gian.

o O o

Sáng sớm hôm sau, Đoàn Chính Thuần từ biệt vợ con. Ông nghe Đoàn Dự nói Mộc Uyển Thanh đêm hôm qua đã theo mẹ là Tần Hồng Miên đi mất rồi, thẫn thờ một hồi, thở dài quay sang hỏi Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi hai người thì cũng đã lên đường đi về hướng bắc từ sớm.

Đoàn Chính Thuần dẫn theo Tam Công, Tứ Hộ Vệ vào cung từ biệt Bảo Định Đế, cùng Tuệ Chân, Tuệ Quan hai nhà sư đi về phía Lục Lương châu. Đoàn Dự tiễn cha ra ngoài cửa đông mười dặm mới quay về.

Xế trưa hôm đó, Bảo Định Đế đang ở trong thiền phòng tụng kinh thì một tên thái giám tiến vào bẩm:

- Người trong phủ Hoàng thái đệ đến tâu rằng, Hoàng thái đệ thế tử đột nhiên bị ma làm, đã thỉnh Thái y đến chẩn bệnh.

Bảo Định Đế lo quá, từ khi Đoàn Dự bị trúng phải chất độc của thái tử Diên Khánh rồi chưa chắc đã trừ được một cách dễ dàng như thế, lập tức sai hai tên Thái y đến xem sao. Độ nửa giờ sau, hai tên thái giám quay về báo:

- Hoàng thái đệ thế tử bệnh không phải nhẹ, xem ra thần trí thác loạn.

Bảo Định Đế trong bụng hơi hoảng vội vàng xuất cung đích thân đến phủ Trấn Nam Vương thăm bệnh tình Đoàn Dự thế nào. Vừa đến bên ngoài ngọa thất của chàng đã nghe tiếng rầm rầm, loảng xoảng, lách cách liên hồi toàn là các loại khí mãnh bị đổ vỡ. Thị bộc ở bên ngoài thấy nhà vua liền quì xuống tiếp giá, ai nấy vẻ mặt kinh hoàng.

Bảo Định Đế đẩy cửa bước vào thấy Đoàn Dự đứng giữa phòng hoa chân múa tay, bao nhiêu bàn ghế cùng các loại trần thiết, đồ dùng văn phòng bị chàng vứt tung tóe. Hai tên thái y chạy đông né tây cực kỳ gấp rút. Bảo Định Đế gọi lớn:

- Dự nhi! Cháu sao thế?

Thần trí Đoàn Dự vẫn tỉnh táo như thường có điều chân khí trong người quá thịnh tưởng như muốn vỡ toang lồng ngực thành thử múa may quay cuồng đập phá đồ đạc một hồi thấy dần dần đỡ hơn. Chàng thấy Bảo Định Đế đi vào kêu lên:

- Bá phụ ơi! Cháu chết mất.

Hai tay chàng vung lên vòng vòng trên không. Đao Bạch Phượng đứng một bên, nước mắt ròng ròng nói:

- Đại ca, sáng sớm hôm nay Dự nhi còn khỏe mạnh bình thường tiễn cha nó ra khỏi thành, chẳng hiểu vì sao tự nhiên lại nổi cơn điên.

Bảo Định Đế an ủi:

- Đệ muội chẳng nên hoảng hốt, chắc là cháu nó trúng độc ở Vạn Kiếp Cốc chưa hết hẳn, để chữa cho xong.

Ông quay sang hỏi Đoàn Dự:

- Cháu thấy trong người thế nào?

Đoàn Dự liên tiếp dậm chân kêu lên:

- Điệt nhi toàn thân căng phồng lên thật là khó chịu.

Bảo Định Đế nhìn mặt và cánh tay chàng thấy không có gì khác lạ, chẳng sưng chút nào, câu nói đó đúng là thần trí bất thường khiến ông không khỏi nhíu mày.

Thì ra hôm qua nơi Vạn Kiếp Cốc Đoàn Dự bị năm cao thủ trút gần một nửa nội lực của họ vào người, lúc đó thì không thấy gì nhưng sau khi tiễn phụ thân xong, quay về nằm ngủ, trong giấc ngủ chân khí không được đạo dẫn nên chạy lung tung. Chàng nhỏm dậy, sử dụng Lăng Ba Vi Bộ mỗi lúc một nhanh chân khí liền bùng lên không còn cách nào chế ngự được, bèn kêu toáng lên khiến ai nấy đều nhốn nháo.

Một tên thái y nói:

- Khải tấu hoàng thượng, mạch của thế tử nhảy thật mạnh, dường như huyết khí quá vượng, theo ngu kiến của vi thần trích huyết cho ra bớt đi không biết có được hay không?

Bảo Định Đế nghĩ thầm phương pháp này may ra có thể áp dụng bèn gật đầu nói:

- Được, ngươi rút bớt máu ra cho y đi.

Tên thái y tuân lệnh, mở hộp thuốc ra lấy từ trong hộp gốm ra một con đỉa thật to. Đỉa dùng để hút máu ứ trong người bệnh nhân thật là tiện lợi, lại không đau. Y cầm tay Đoàn Dự để con đỉa đúng vào ngay chỗ huyết quản. Con đỉa đụng phải tay Đoàn Dự rồi liên tiếp ngọ ngoạy, dù ép cách nào cũng không chịu cắn vào tay Đoàn Dự. Gã thái y lạ lùng dùng sức đè nó xuống, một lát sau con đỉa dãy một cái chết mất rồi. Gã thái y thấy bị bẽ mặt trước mặt hoàng đế, mồ hôi trán tong tỏng nhỏ xuống vội vàng lấy một con đỉa khác nhưng rồi cũng chết.

Một tên thái y lo lắng tâu lên:

- Khải bẩm hoàng thượng, trong mình thế tử có chất kịch độc, đến ngay cả đỉa cũng phải chết.

Y có biết đâu Đoàn Dự đã nuốt con Mãng Cổ Chu Cáp vào bụng, dẫu loại rắn rết gì ngửi thấy mùi cũng phải chạy cho xa, dù loại rắn độc nhất cũng bị nhiếp phục, huống chi chỉ là một con đỉa nhỏ nhoi?

Bảo Định Đế trong bụng bồn chồn hỏi lại:

- Thế là loại độc dược gì, lợi hại cỡ nào?

Một tên thái y nói:

- Theo ngu kiến của thần, mạch của thế tử dường như quá nóng, ắt là trúng phải một độc vật cực nhiệt, còn tên ư? Đó là... đó là... vi thần ngu dốt...

Tên thái y kia cãi lại:

- Không phải, mạch của thế tử âm hư, độc tính cực hàn, phải dùng nhiệt độc để trung hòa.

Trong cơ thể Đoàn Dự có các luồng nội lực dương cương của Hoàng Mi tăng, Nam Hải Ngạc Thần và Chung Vạn Cừu lại cũng có các luồng âm nhu của Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc hai tên thái y mỗi bên một cách không ai nói được thực sự nó là cái gì.

Bảo Định Đế thấy hai người tranh luận, cả hai đều là danh y giỏi nhất nước Đại Lý, bây giờ quan điểm lại khác hẳn nhau đủ biết tà độc trong người cháu mình thật là quái đản liền đưa ba ngón trỏ, giữa và vô danh bàn tay phải để nhẹ nhàng lên huyệt Liệt Khuyết. Con cháu nhà họ Đoàn mạch không nhảy ở nơi cổ tay mà lại nhảy nơi huyệt Liệt Khuyết, y gia gọi là phản quan mạch.

Hai tên thái y thấy hoàng thượng vừa ra tay đã chứng tỏ một người tinh thông y đạo đều cực kỳ bội phục. Một gã nói:

- Trong y thư có chép là: người nào có phản quan mạch ở tay trái chủ về quí, có ở tay phải chủ về phú, nếu có cả hai bên thì đại phú đại quí. Bệ hạ, Trấn Nam Vương, thế tử ba vị đều có phản quan mạch.

Tên thái y kia liền cãi:

- Ba vị đại phú đại quí nào có phải chỉ vì có phản quan mạch mà nên đâu.

Người kia nói:

- Chứ còn gì nữa. Thế tử có mạch tượng đại phú đại quí đủ biết bệnh tuy hung hiểm thật nhưng cũng không sao cả.

Thế nhưng gã kia đâu có tin là thế nghĩ thầm: “Người đại phú đại quí tưởng không chết non à?”. Thế nhưng y làm sao dám nói ra câu đó.

Bảo Định Đế thấy mạch cháu mình vừa nhanh vừa mạnh, nếu cứ nhảy thế này thì tâm tạng làm sao chịu nổi? Ông hơi nhấn tay một chút định xem trong kinh mạch có gì lạ, đột nhiên nội lực trong người tuôn ra ào ào rồi biến mất không thấy gì nữa nên hoảng hồn vội vàng buông tay. Ông có biết đâu Đoàn Dự đã luyện được thủ Thái Âm Phế Kinh trong Bắc Minh thần công mà huyệt Liệt Khuyết là một trong những huyệt đạo của mạch này. Bảo Định Đế vừa vận nội kình lập tức nội lực đổ vào người Đoàn Dự.

Đoàn Dự rùng mình kêu lên:

- Chao ôi!

Người rung động mạnh run rẩy như cầy sấy. Bảo Định Đế lùi lại hai bước hỏi:

- Dự nhi, cháu đã gặp Đinh Xuân Thu của Tinh Tú Hải chăng?

Đoàn Dự lắp bắp:

- Đinh... Đinh Xuân Thu ư? Điệt nhi không biết y là ai cả.

Bảo Định Đế nói:

- Nghe nói y là một ông già trông rất tiên phong đạo cốt chẳng khác gì người trong tranh vẽ.

Đoàn Dự đáp:

- Cháu chưa từng gặp ông ta bao giờ.

Bảo Định Đế nói:

- Người này có một môn công phu tà môn, chuyên làm tiêu hủy công lực người khác, gọi là Hóa Công đại pháp, có thể phế trừ được võ công tu luyện cả đời của người khác trong một lúc, người trong võ lâm ai ai cũng ghét cay ghét đắng. Cháu chưa từng gặp y, sao... sao lại học được tà môn đó?

Đoàn Dự vội đáp:

- Điệt nhi chưa... chưa từng học bao giờ. Hóa Công đại pháp của Đinh Xuân Thu kia, đây là lần đầu tiên cháu được nghe bá phụ nói tới.

Bảo Định Đế xem chừng chàng không dám nói láo nhưng sao lại hóa tán nội lực của mình được, nghĩ một chút chợt hiểu ra: "Đúng rồi! Chắc là Đoàn Diên Khánh học mông công phu này, không biết làm sao mà đưa được tà môn đó vào người Đoàn Dự để cho nó ngẫu nhiên làm hại ta và Thuần đệ. Hà hà, người này đã dám xưng là Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân, quả thật danh bất hư truyền".

Chỉ thấy Đoàn Dự hai tay cào cấu khắp người, quần áo rách bươm, trên da đầy những vết máu, cố hết sức gắng gượng mới khỏi kêu ầm lên nhưng miệng rên rỉ không ngừng. Đao Bạch Phượng luôn mồm dỗ con:

- Dự nhi, con cố chịu một chút, lát nữa sẽ bớt.

Bảo Định Đế nghĩ thầm: "Cái nạn đề này chỉ còn cách lên chùa Thiên Long cầu giáo thôi". Ông bèn nói:

- Dự nhi, ta đưa cháu đi bái kiến vài vị trưởng bối mong rằng họ có cách để trị tà độc cho cháu.

Đoàn Dự đáp lời:

- Vâng!

Đao Bạch Phượng vội vàng lấy quần áo cho con thay. Bảo Định Đế dẫn chàng ra khỏi phủ, mỗi người cưỡi một con ngựa đi về hướng núi mờ mờ xa.

Chùa Thiên Long nằm ở ngọn trung nhạc phía bắc dãy núi Điểm Thương ở bên ngoài thành Đại Lý, tên chính thức của ngôi chùa này là Sùng Thánh Tự nhưng người trong nước quen gọi là chùa Thiên Long. Chùa quay lưng vào núi cao, đối diện là sông Nhĩ_, hình thế thật là uy nghi. Chùa có ba ngọn tháp kiến tạo từ đầu đời Đường_, tháp lớn nhất cao hơn hai trăm thước_ gồm

mười sáu tầng, đỉnh tháp đúc bằng sắt có ghi: “Đại Đường Trinh Quan Uất Trì Kính Đức tạo”_. Tương truyền chùa Thiên Long có năm báu vật mà ba ngọn tháp đứng đầu trong ngũ bảo_.

Họ Đoàn từ xưa tới nay các triều vua thường rời ngôi báu thì xuất gia làm sư, ai nấy đều tu tại chùa Thiên Long thành ra chùa Thiên Long cũng là gia miếu của hoàng thất được tôn vinh hơn cả trong các chùa chiền trong nước. Các vị hoàng đế sau khi xuất gia rồi, con cháu đến ngày sinh nhật thường lên chùa lễ bái, lần nào cũng có cúng dường trùng tu. Trong chùa có ba gác, bảy ngôi lầu, chín điện và một trăm gian qui mô thật là to lớn_, cấu trúc tinh kỳ so với danh sơn thắng địa ở Trung Nguyên như Ngũ Đài, Phổ Đà, Cửu Hoa, Nga Mi_ là nơi có chùa chiền lớn cũng không kém gì, có điều ở sâu tại nam cương nên tên tuổi không mấy vang dội.

Trên đường đi Đoàn Dự ngồi trên lưng ngựa được bá phụ chỉ điểm cách trấn nhiếp nội tức đang xung đột trong cơ thể cũng bớt khó chịu lẽo đẽo theo được Bảo Định Đế đến tận chùa Thiên Long. Chùa này là nơi nhà vua thường đến nên liền đi vào yết kiến phương trượng Bản Nhân đại sư.

Nếu tính vai vế trong họ ở ngoài đời thì Bản Nhân đại sư là chú của Bảo Định Đế, người xuất gia không giữ lễ quân thần, cũng không theo bối phận trong gia tộc nên hai bên dùng lễ phép ngang hàng mà xưng hô. Bảo Định Đế kể lại Đoàn Dự bị Diên Khánh thái tử bắt giữ ra sao, rồi trúng tà độc thế nào, nhiễm phải tà công hóa giải nội lực người khác kể lại một lượt.

Bản Nhân phương trượng trầm ngâm một hồi nói:

- Xin mời theo ta đến Mâu Ni Đường để gặp ba vị sư huynh sư đệ.

Bảo Định Đế đáp:

- Làm phiền đến sự thanh tu của các vị đại hòa thượng quả thực tội lỗi quá lắm.

Bản Nhân phương trượng đáp:

- Trấn Nam thế tử mai sau là tự quân của nước Đại Lý ta, trên vai gánh vác họa phúc của trăm họ. Kiến thức nội lực của bệ hạ còn hơn cả ta nữa nhưng đã phải tới đây hỏi thì chuyện ắt là khó khăn trăm phần. Một mình ta không thể quyết định phải cùng với ba vị sư huynh đệ thương lượng mới xong.

Hai chút tiểu đi trước dẫn đường đi sau là Bản Nhân phương trượng, kế đến là hai bác cháu Bảo Định Đế theo Thụy Hạc môn ở bên trái tiến vào, đi qua cửa Thiên Môn, gác Thanh Đô, mỏm Ký Ký, cung Đẩu Mẫu và cung Tam Nguyên rồi Đại Sĩ viện, Vũ Hoa viện, Bát Nhã đài đến một hành lang dài thì hai chú tiểu khom lưng đứng tránh sang hai bên không đi tiếp nữa. Ba người theo hành lang đó đi về hướng tây đến trước mấy căn nhà. Đoàn Dự đã từng đến chùa Thiên Long nhiều lần nhưng nơi đây chưa từng đến, thấy mấy gian nhà đó đều làm bằng những cây thông ghép thành, cửa nẻo cột kèo đều là cây cắt ra chưa lột vỏ thật là tự nhiên, khác hẳn những điện đài tường vàng mái ngói rực rỡ trên đường đi.

Bản Nhân phương trượng chắp hai tay nói:

- A Di Đà Phật, Bản Nhân có một việc nghi nan bất quyết đến làm phiền công quả của ba vị sư huynh đệ.

Trong nhà có tiếng người vọng ra:

- Mời phương trượng vào.

Bản Nhân giơ tay chầm chậm đẩy cửa, cánh cửa kẹt kẹt đủ biết bình thời ít ai dùng đến. Đoàn Dự đi theo phương trượng và bá phụ tiến vào, chàng nghe phương trượng nói đến "ba vị sư huynh sư đệ" nhưng trong nhà có đến bốn nhà sư mỗi người ngồi trên một cái bồ đoàn riêng. Ba nhà sư ngồi hướng ra ngoài, trong đó hai người mặt khô héo còn một người cao to hồng hào. Hòa thượng ở phía đông ngồi quay vào trong tường lặng yên không cử động.

Bảo Định Đế nhận ra hai nhà sư gầy gò vàng vọt kia pháp danh Bản Quan, Bản Tướng đều là sư huynh của phương trượng Bản Nhân, còn người cao to kia pháp danh Bản Tham là sư đệ của ông ta. Nhà vua chỉ biết trong Mâu Ni Đường chùa Thiên Long có ba cao tăng Quan, Tướng, Tham, đâu ngờ rằng lại còn một vị khác, lập tức khom lưng hành lễ, các nhà sư mỉm cười đáp lại. Nhà sư quay vào tường kia không biết đang nhập định hay đang lúc hành công khẩn yếu nên không thể phân tâm, trước sau không để ý gì tới. Bảo Định Đế biết rằng hai chữ Mâu Ni vốn nghĩa là tĩnh mịch, trầm mặc, nơi đây được đặt tên Mâu Ni Đường nên càng nói ít chừng nào tốt chừng nấy, nên vắn tắt kể lại chuyện Đoàn Dự bị trúng tà độc, sau cùng kết luận:

- Thỉnh cầu bốn vị đại đức chỉ điểm cho một con đường sáng.

Bản Quan trầm ngâm một hồi, quay sang Đoàn Dự ngắm nghía thật lâu rồi mới nói:

- Hai vị sư đệ ý kiến ra sao?

Bản Tham nói:

- Nếu bị tổn thất nội lực e rằng không luyện xong được Lục Mạch Thần Kiếm.

Bảo Định Đế nghe nói đến bốn chữ Lục Mạch Thần Kiếm trong lòng chấn động nghĩ thầm: "Khi còn bé ta từng nghe cha ta nói đến họ Đoàn chúng ta tổ tiên có một môn võ công gọi là Lục Mạch Thần Kiếm, uy lực vô cùng ghê gớm. Thế nhưng cha ta cũng nói rằng cái đó cũng chỉ truyền lại vậy thôi chưa nghe nói vị tổ tiên nào luyện được, ngay cả công phu đó thần kỳ bậc nào cũng không ai hay biết. Bản Tham đại sư nói như vậy hóa ra có môn kỳ công này thật". Ông chợt nghĩ: "Câu nói của Bản Tham đại sư có ý là nếu như dùng nội lực giải độc cho Dự nhi thì sẽ làm trở ngại cho việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm. Thế nhưng Dự nhi trúng phải tà độc, tà công cực kỳ quái lạ nếu không nhờ vào sức của năm người thì làm sao mà trị được?". Trong lòng ông tuy thấy băn khoăn nhưng cũng không lên tiếng từ chối.

Hòa thượng Bản Tướng không nói một lời, đứng dậy cúi đầu đôi lông mày rủ xuống lim dim đứng vào phương vị đông bắc. Bản Quan, Bản Tham cũng đứng ra hai vị trí. Bản Nhân phương trượng bước vào vị trí phía tây nói:

- Thiện tai! Thiện tai!

. Bảo Định Đế nói:

- Dự nhi, bốn vị tổ công trưởng lão không ngại tổn hao công lực, giúp con khu trị tà độc, mau khấu đầu bái tạ.

Đoàn Dự nhìn thần sắc của bá phụ và cử chỉ của tứ tăng biết việc này không phải tầm thường,

lập tức quì về phía bốn nhà sư khấu đầu từng người. Bốn nhà sư mỉm cười gật đầu. Bảo Định Đế nói:

- Dự nhi, cháu ngồi xuống xếp bằng, trong lòng đừng suy nghĩ gì cả, toàn thân không sử dụng chút lực khí nào, nếu như đau nhói, ngứa ngáy, chỉ là hiện tượng bình thường chớ có kinh hãi, khiếp sợ.

Đoàn Dự vâng lời ngồi xuống.

Bản Quan hòa thượng đưa ngón tay cái bên phải ra, ngưng khí một chút rồi ấn vào sau huyệt Phong Phủ sau ót Đoàn Dự, lực đạo Nhất Dương Chỉ cuồn cuộn tuôn ra. Huyệt Phong Phủ nằm cách chân tóc chừng một tấc, thuộc về Đốc Mạch. Kế đó Bản Tướng hòa thượng cũng điểm huyệt Tử Cung thuộc về Nhâm Mạch, Bản Tham thì điểm huyệt Đại Hoành thuộc Âm Duy Mạch còn Bản Nhân phương trượng điểm vào huyệt U Môn thuộc Xung Mạch và huyệt Chương Môn thuộc Đới Mạch, Bảo Định Đế điểm vào huyệt Tinh Minh trên Âm Kiều Mạch. Kỳ kinh bát mạch tổng cộng tám đường kinh mạch, năm người để lại Dương Duy, Dương Kiều hai mạch không điểm. Cả năm người đều sử dụng công phu Nhất Dương Chỉ, dùng lực thuần dương để đẩy tà độc, tà công trong người Đoàn Dự theo các huyệt đạo từ hai mạch Dương Duy, Dương Kiều ra ngoài.

Năm đại cao thủ họ Đoàn công lực ngang ngửa nhau, chỉ nghe tiếng vèo vèo, năm nguồn thuần dương nội lực cùng tống vào cơ thể Đoàn Dự. Đoàn Dự thân thể rung động, lập tức thấy người thật là thư thái ấm áp chẳng khác gì đang lúc mùa đông ra sưởi nắng ngoài trời. Năm người vừa vận kình thấy nội lực của mình tuôn vào người Đoàn Dự rồi biến đâu mất không thể nào thu trở về được. Đoàn Dự chưa luyện Bắc Minh thần công đầy đủ kỳ kinh bát mạch nhưng năm cao thủ đẩy nội lực vào người chàng không còn cách nào khác mỗi khi truyền tới biển khí nơi huyệt Đãn Trung thì lập tức chứa vào đó. Năm đại cao thủ họ Đoàn người nọ nhìn người kia, ai nấy kinh hoảng đầy nghi vấn, không hiểu ra sao.

Bỗng nghe một gầm thật lớn, tai người nào người nấy ù cả đi. Bảo Định Đế biết đó là một công phu thượng thừa trong Phật môn tên là Sư Tử Hống, trong thanh âm chứa một luồng nội lực cực kỳ thâm hậu có tác dụng nhiếp phục kẻ địch, cảnh tỉnh phe mình. Bỗng nghe nhà sư quay mặt vào tường lên tiếng:

- Cường địch nội trong hôm nay sẽ tới, uy danh của chùa Thiên Long hàng trăm năm nay lung lay muốn đổ, đứa trẻ miệng còn măng sữa này trúng độc cũng vậy, trúng tà cũng vậy, lẽ nào lại vì y mà hao phí công lực ư?

Mấy câu nói nó đầy vẻ uy nghiêm. Bản Nhân phương trượng đáp:

- Lời dạy của sư thúc phải lắm.

Tay trái ông vẫy một cái, cả năm người cùng lui trở ra. Bảo Định Đế nghe phương trượng gọi ông ta là sư thúc vội nói:

- Không biết có Khô Vinh trưởng lão nơi đây, vãn bối chưa kịp lễ kính quả thực có lỗi.

Thì ra Khô Vinh trưởng lão là người vai vế cao nhất trong chùa Thiên Long, diện bích đã mấy chục năm, chư tăng chúng trong chùa chẳng ai biết khuôn mặt thật của ông ta như thế nào. Bảo Định Đế cũng chỉ nghe tiếng chứ trước nay chưa hề bái kiến, chỉ nghe nói ông ta tu khô thiền_

một mình trong Song Thụ Viện, hơn chục năm qua chẳng nghe ai nhắc đến lại tưởng ông ta đã viên tịch rồi.

Khô Vinh trưởng lão nói:

- Việc có khinh trọng hoãn cấp, ước hẹn với Đại Luân Minh Vương của Đại Tuyết Sơn chớp mắt là tới rồi. Chính Minh, ngươi cũng nên biết việc này.

Bảo Định Đế đáp:

- Vâng!

Ông nghĩ thầm: “Đại Tuyết Sơn Đại Luân Minh Vương Phật pháp uyên thâm nhưng có liên quan gì đến chúng ta đâu?”.

Bản Nhân phương trượng lấy trong túi ra một phong thư sáng choang để vào tay Bảo Định Đế. Bảo Định Đế cầm lấy thấy nặng chình chịch, lá thư đó quả thật kỳ dị, dùng vàng ròng dát thật mỏng làm phong bì trên khảm bạch kim thành chữ Phạn. Bảo Định Đế đọc được thấy viết là: “Thư trình Sùng Thánh Tự trụ trì”. Ông mở ra lấy phong thư cũng là vàng lá dát thật mỏng đại ý viết:

“Năm xưa có duyên gặp được Mộ Dung Bác tiên sinh, đính giao kết bạn để đàm luận võ công đương thời. Mộ Dung Bác tiên sinh rất ngưỡng mộ Lục Mạch Thần Kiếm của quí tự nhưng chưa từng được xem qua nên rất lấy làm thèm khát. Gần đây nghe tin Mộ Dung tiên sinh đã qui tiên, thật là đau lòng, muốn báo đền tấm lòng tri kỷ nên cầu xin quí tự cuốn kinh này để phàn hóa trước mộ của Mộ Dung tiên sinh, ngày một ngày hai sẽ đến lấy xin đừng từ chối. Bần tăng sẽ đem vật quí báu đến đáp đền chứ không dám đến tay không”.

Dưới phong thư thự danh là “Đại Tuyết Sơn Đại Luân Tự Thích tử Cưu Ma Trí chắp tay trăm lạy”. Chữ Phạn trên lá thư cũng nạm bằng bạch kim thật là tinh tế đủ biết do thợ khéo hao phí bao nhiêu tâm huyết mới làm được. Chỉ riêng một lá thư, một bao thư cũng đã là hai món bảo vật trân quí đủ biết người gọi là Đại Luân Minh Vương kia tiêu xài rộng rãi biết chừng nào.

Bảo Định Đế biết Đại Luân Minh Vương Cưu Ma Trí là Hộ Quốc Pháp Vương của nước Thổ Phồn nhưng chỉ nghe nói ông ta là kẻ đại trí tuệ, tinh thông Phật pháp, cứ năm năm một lần lại khai đàn giảng kinh thuyết pháp, các cao tăng đại đức ở Tây Trúc, Thiên Trúc kéo đến chùa Đại Luân chất vấn kinh kệ, nghiên thảo nội điển khi trở về ai nấy đều đẹp lòng tấm tắc khen ngợi. Bảo Định Đế Cũng đã tính chuyện thân hành đi nghe giảng kinh. Trong thư này nói là y cùng Mộ Dung Bác đàm luận võ công hai bên kết thành tri kỷ vậy thì y cũng là một đại cao thủ trong võ học. Một người đại trí đại tuệ như thế không học võ thì thôi chứ nếu đã đi vào con đường này thì cũng giỏi không kể đâu cho hết.

Bản Nhân phương trượng nói:

- Lục Mạch Thần Kiếm Kinh là bảo vật trấn tự, là đỉnh cao của võ học họ Đoàn nước Đại Lý. Chính Minh, võ học tối cao của họ Đoàn ta là ở chùa Thiên Long, ngươi là người thế tục, tuy cũng là con cháu chúng ta, nhưng nhiều bí áo trong võ học cũng không tiết lộ cho ngươi được.

Bảo Định Đế đáp:

- Chính thế, việc đó vãn bối đã biết rồi.

Bản Quan nói:

- Trong bản tự có tàng trữ Lục Mạch Thần Kiếm Kinh, ngay cả Chính Minh, Chính Thuần các ngươi cũng không biết, không hiểu sao họ Mộ Dung Cô Tô kia lại hay được?

Đoàn Dự nghe đến đây đột nhiên nghĩ ra trong thạch động núi Vô Lượng nơi Lang Hoàn Phúc Địa trên những giá sách trống rỗng kia nơi thẻ "Đại Lý Đoàn thị" có đề "Nhất Dương Chỉ Quyết, thiếu", "Lục Mạch Thần Kiếm Kinh, thiếu" bèn nghĩ thầm: "Thần tiên tỉ tỉ thu góp võ phổ quyền kinh các nhà các phái trong thiên hạ nhưng Nhất Dương Chỉ Quyết và Lục Mạch Thần Kiếm Kinh của nhà ta vẫn không cách nào kiếm ra được". Chàng trong bụng có vẻ đắc ý nhưng cũng hơi ái ngại, vì như thế hẳn là thần tiên tỉ tỉ sẽ rất đau lòng".

Chỉ nghe Bản Tham hậm hực nói:

- Gã Đại Luân Minh Vương kia nghe nói là một cao tăng nổi tiếng trên đời sao lại không thông đạo lý chút nào, dám đến chùa chúng ta xin cuốn kinh đó? Chinh Minh, phương trượng sư huynh biết rằng kẻ tốt lành thì chẳng tới, có tới cũng chẳng hay ho gì, hậu quả việc này ra sao không phải là nhỏ nên tự mình không thể chủ trương được nên đã mới Khô Vinh sư thúc đứng ra chủ trì đại cuộc.

Bản Nhân nói:

- Bản tự tuy có cuốn kinh đó thật nhưng nói ra thật là hổ thẹn, không một ai trong chúng ta luyện thành thân công ghi trong kinh, ngay cả có gì kỳ diệu ẩn dấu trong đó cũng không ai biết. Khô Vinh sư thúc luyện tập khô thiền, cũng là một thần công của bản tự đang vào thời kỳ kiết hạ sắp sửa thành tựu. Bọn ta chưa luyện thành thần công, người ngoài chưa chắc đã biết không lẽ Đại Luân Minh Vương ỷ thế không xem mình vào đâu, chẳng coi tuyệt học Lục Mạch Thần Kiếm ra gì hay sao?

Khô Vinh lạnh lùng đáp:

- Xem ra không phải y dám coi thường Lục Mạch Thần Kiếm đâu. Trong thư rõ ràng y rất khâm phục Mộ Dung tiên sinh, mà Mộ Dung tiên sinh lại thèm muốn bộ kinh này. Có điều y cho rằng bản tự không có cao nhân nào xuất quần bạt tụy, bảo kinh tuy quí báu thật nhưng không một ai luyện thành thật là uổng phí.

Bản Tham lớn tiếng nói:

- Nếu y ngưỡng mộ như thế xin hỏi mượn xem qua, chúng ta kính trọng y là một cao tăng cửa Phật, cùng lắm thì cũng chỉ lựa lời từ khước thì cũng không lấy gì quá đáng. Tức nhất là chỗ y muốn đem đi đốt để cúng người chết, có phải coi thường chùa Thiên Long lắm hay sao?

Bản Tướng thở dài nói:

- Sư đệ chớ nên vì việc này mà giận dữ phiền não, ta xem gã Đại Luân Minh Vương kia chẳng phải là kẻ cuồng vọng đâu, có lẽ y học đòi công tử Quí Trát_ nước Ngô treo kiếm trên mộ người xưa dủ biết y cực kỳ khâm phục Mộ Dung tiên sinh. Ôi, bạn hiền đã chết, không còn thấy lại được người xưa...

Nói rồi ông chậm rãi lắc đầu. Bảo Định Đế nói:

- Bản Tướng đại sư có biết Mộ Dung tiên sinh này là ai không?

Bản Tướng đáp:

- Ta không biết. Thế nhưng thử nghĩ Đại Luân Minh Vương là hạng người như vậy mà còn khâm bội như thế thì Mộ Dung tiên sinh hẳn là người thật phi thường.

Nói xong ông lặng người đi. Bản Nhân phương trượng nói:

- Sư thúc xét tình thế bên địch, thấy rằng chúng ta nếu như không luyện cho xong Lục Mạch Thần Kiếm e rằng bảo kinh không chừng bị người ta đoạt mất, uy danh chùa Thiên Long tan ra mây khói. Có điều môn thần kiếm này toàn là do nội lực làm chủ không thể gấp rút một ngày một buổi mà xong. Chính Minh, không phải bọn ta thấy cháu Dự bị trúng tà độc mà thõng tay không ngó ngàng gì đến, chỉ sợ tất cả hao tổn nội lực quá nhiều, cường địch đột nhiên tới nơi thật khó mà chống đỡ. Xem ra y tuy bị trúng tà độc nặng thật nhưng trong vòng vài ngày không nguy gì đến tính mạng, cứ để cho y tĩnh dưỡng ở đây mấy hôm, thương thế nếu như có gì đột biến, chúng ta sẽ tùy thời tìm cách cứu chữa, đợi khi đẩy lui được đại địch rồi, tất cả sẽ giốc toàn lực khu trừ tà độc cho y, được chăng?

Bảo Định Đế tuy lo lắng cho bệnh trạng của Đoàn Dự nhưng ông là người rất biết đại thể, biết rằng chùa Thiên Long là gốc rễ của họ Đoàn nước Đại Lý. Mỗi khi hoàng thất gặp chuyện khó khăn, chùa Thiên Long đều hết sức cứu viện để chuyển nguy thành an. Năm xưa gian thần Dương Nghĩa Trinh giết Thượng Đức Đế soán ngôi tất cả đều nhờ vào chùa Thiên Long hợp với trung thần Cao Trí Thăng dẹp loạn. Họ Đoàn Đại Lý được nước từ năm Đinh Dậu đời Ngũ Đại Thạch Tấn Thiên Phúc thứ hai, tới nay đã một trăm năm mươi tám năm, trải qua biết bao sóng to gió cả nhưng xã tắc cũng không bị sụp đổ đều là nhờ chùa Thiên Long ổn trấn kinh kỳ mấy lần, hôm nay chùa có việc khẩn cấp thật không khác gì xã tắc lâm nguy, bèn nói:

- Phương trượng nhân đức, Chính Minh cảm kích không để đâu cho hết, không biết để đối phó với Đại Luân Minh Vương, Chính Minh có đem chút lực nhỏ giúp đỡ gì được hay chăng?

Bản Nhân trầm ngâm đáp:

- Ngươi là cao thủ đệ nhất trong số tục gia của họ Đoàn ta, nếu như có thể liên thủ cùng ngăn chặn cường địch thì tiếng tăm càng tăng gia. Thế nhưng ngươi là người thế tục mà tham dự vào tranh chấp trong chốn Phật môn, không khỏi khiến cho Đại Luân Minh Vương cười chùa Thiên Long này không có người.

Khô Vinh bỗng nói:

- Nếu chúng ta mỗi người luyện Lục Mạch Thần Kiếm riêng, thì dù là ai chăng nữa cũng không đủ nội lực, chẳng thể nào luyện thành. Ta đã từng nghĩ tới một cách học tắt, mỗi người chỉ luyện một mạch, sáu người cùng ra tay. Tuy rằng lấy sáu địch một có thắng cũng không thượng võ nhưng chúng ta đâu có phải chủ trương cùng y đơn độc tranh hùng mà là bảo kinh hộ tự, dẫu có một trăm người đánh một người thì cũng được như thường. Có điều tính tới tính lui, trong chùa Thiên Long không tìm đâu ra sáu người chỉ lực tương đương cho nên vẫn trù trừ không quyết định được. Chính Minh, ngươi đến thật vừa đủ số. Có điều ngươi phải cạo đầu, mặc tăng y mới được.

Ông ta càng nói càng nhanh dường như có chiều hưng phấn, nhưng giọng nói vẫn lạnh như băng. Bảo Định Đế đáp:

- Qui y đầu Phật vốn là chí nguyện của Chính Minh này, có điều thần kiếm bí áo, Chính Minh chưa từng thấy từng nghe, trong giây lát e rằng…

Bản Tham nói:

- Công phu cơ bản của lộ kiếm pháp này, ngươi vốn đã biết rồi, chỉ cần ghi nhớ kiếm pháp là đủ.

Bảo Định Đế không hiểu hỏi lại:

- Thỉnh phương trượng chỉ điểm.

Bản Nhân phương trượng đáp:

- Ngươi ngồi xuống đây.

Bảo Định Đế liền ngồi xếp bằng trên một chiếc bồ đoàn. Bản Nhân nói:

- Lục Mạch Thần Kiếm không phải là kiếm thực mà là chỉ lực của Nhất Dương Chỉ dùng làm kiếm khí, hữu chất vô hình, có thể gọi là vô hình khí kiếm. Sở dĩ gọi là lục mạch tức là sáu mạch trên tay bao gồm Thái Âm Phế Kinh, Quyết Âm Tâm Bao Kinh, Thiếu Âm Tâm Kinh, Thái Dương Tiểu Trường Kinh, Dương Minh Vị Kinh, Thiếu Âm Tam Tiêu Kinh.

Nói rồi ông lấy từ phía sau bồ đoàn Bản Quan đang ngồi ra một quyển trục. Bản Tướng cầm lấy treo lên trên tường, quyển trục mở ra mặt vải vì lâu ngày nên đã vàng ố, trên đó vẽ một người đàn ông khỏa thân, thân thể ghi rõ các huyệt đạo, các đường kinh mạch màu đỏ và màu đen vận chuyển thế nào. Bảo Định Đế là một đại hành gia về Nhất Dương Chỉ, pho Lục Mạch Thần Kiếm Kinh này dùng chỉ lực Nhất Dương Chỉ làm cơ bản nên ông vừa trông đã hiểu ngay.

Đoàn Dự ngồi dưới đất thấy trên cẩm trục vẽ hình người đàn ông lõa thể, nhớ đến cuốn kinh mình làm rách mất, nghĩ thầm: “Kinh mạch huyệt đạo trên con người, nam nữ có khác gì nhau, thần tiên tỉ tỉ kể cũng lạ, tại sao lại vẽ thành hình đàn bà, mà những người khỏa thân kia lại vẽ tướng mạo của mình là sao?”. Chàng xem ra có điều gì không ổn, dường như thần tiên tỉ tỉ muốn đem sắc đẹp để dụ dỗ người ta, khiến người ta không thể không luyện thần công ghi trong đó, mình trong lúc thần trí mơ hồ làm hủy hoại cuốn kinh, không chừng lại làm tiêu tan một trường kiếp nạn. Có điều nếu nghĩ như thế thì quả là khinh mạn thần tiên tỉ tỉ nên ý nghĩ chỉ thoáng qua trong đầu rồi thôi, không dám nghĩ ngợi thêm nữa.

Bản Nhân nói:

- Chính Minh, ngươi là chủ của nước Đại Lý, cải trang mặc quần áo khác, tuy chỉ là kế quyền nghi nhất thời, nhưng nếu để đối phương nhìn ra thì thật là tổn hại đến quốc thể. Lợi hại hai bên thế nào, nhà ngươi tự quyết định lấy.

Bảo Định Đế chắp hai tay nói:

- Hộ pháp hộ tự là việc nghĩa lẽ nào còn tính toán gì nữa.

Bản Nhân nói:

- Hay lắm, chỉ vì Lục Mạch Thần Kiếm Kinh này không truyền cho đệ tử tục gia, ngươi phải thế độ thì ta mới truyền cho ngươi được. Đợi khi nào đẩy lui được cường địch rồi lúc ấy ngươi hãy hoàn tục.

Bảo Định Đế đứng lên, quì hai gối xuống nói:

- Xin đại sư mở lòng từ bi.

Khô Vinh đại sư nói:

- Ngươi lại đây, để ta thế độ cho ngươi.

Bảo Định Đế tiến lên quì xuống ở sau lưng ông ta. Đoàn Dự thấy bá phụ định cắt tóc đi tu, trong lòng hơi bàng hoàng. Khô Vinh đại sư đưa tay phải ra, vòng lại sau để lên đầu Bảo Định Đế, bàn tay trông như không còn chút thịt nào, da sát vào chẳng khác gì một bộ xương khô. Khô Vinh đại sư vẫn ngồi đó không quay lại đọc một bài kệ:

Đã mang nghiệp xuống cõi trần,

Khác chi hạt bụi xoay vần hư không.

Lang thang nơi cõi mênh mông,

Nếu chưa kiến tính còn trong luân hồi.

Nhất vi trần trung nhập tam muội,

Thành tựu nhất thiết vi trần định.

Nhi bỉ vi trần diệc bất tăng,

Ư nhất phổ hiện nan tư sát.

Bàn tay ông đưa lên bao nhiêu tóc trên đầu Bảo Định Đế lả tả rơi xuống, đầu trọc lốc không còn một sợi nào, tưởng như có dùng dao cạo cũng không nhẵn được đến thế. Đoàn Dự cố nhiên hết sức kinh ngạc mà cả Bảo Định Đế, Bản Quan, Bản Nhân mọi người đều vô cùng bội phục: “Khô Vinh đại sư tham tu khô thiền công lực đạt đến mức cao thâm thật”.

Lại nghe Khô Vinh đại sư nói tiếp:

- Ngươi vào cửa Phật lấy pháp danh là Bản Trần.

Bảo Định Đế chắp tay đáp:

- Tạ sư phụ ban cho tên này.

Trong Phật môn không còn câu nệ vai vế ngoài đời, Bản Nhân phương trượng tuy là thúc phụ của Bảo Định Đế nhưng Bảo Định Đế được Khô Vinh thế độ nên thành sư đệ của Bản Nhân. Kế đó Bảo Định Đế đi thay tăng bào, tăng hài biến ngay thành một vị hữu đạo cao tăng.

Khô Vinh đại sư nói:

- Gã Đại Luân Minh Vương kia hôm nay sẽ đến không chừng. Bản Nhân, ngươi đem những bí áo trong Lục Mạch Thần Kiếm truyền cho Bản Trần.

Bản Nhân đáp:

- Vâng!

Ông chỉ vào kinh mạch đồ trên tường nói:

- Bản Trần sư đệ, trong sáu mạch đây, ngươi chuyên tập Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu Kinh Mạch, chân khí từ Đan Điền chạy vào các huyệt nơi cánh tay và vai, từ Thanh Lãnh Uyên đến huyệt Thiên Tỉnh nơi khoeo tay, sau đó chạy tới Tứ Độc, Tam Dương Lạc, Hội Tông, Ngoại Quan, Dương Trì, Trung Chử, Dịch Môn, ngưng tụ chân khí từ ngón tay vô danh theo huyệt Quan Xung mà phóng ra.

Bảo Định Đế y theo đó vận chân khí, ra đến đầu ngón tay vô danh nghe tiếng vèo vèo theo huyệt Quan Xung vọt ra. Khô Vinh đại sư vui mừng nói:

- Nhà ngươi nội lực tu luyện không phải tầm thường. Pho kiếm pháp này tuy biến hóa phức tạp thật nhưng nếu kiếm khí đã thành rồi thì có thể tùy ý mà vận dụng.

Bản Nhân nói:

- Cứ theo bản ý của Lục Mạch Thần Kiếm thì phải do một người cùng sử dụng cả sáu mạch kiếm khí. Có điều bây giờ là thời mạt thế, võ học suy vi, không có ai nội lực đủ hùng hậu để làm chuyện đó, chúng ta đành phải sáu người chia ra sử dụng sáu mạch kiếm khí. Sư thúc chuyên luyện Thiếu Thương Kiếm ở ngón tay phải, ta chuyên luyện Thương Dương Kiếm ở ngón tay trỏ, Bản Quan sư huynh luyện Trung Xung Kiếm ở ngón tay giữa, Bản Trần sư đệ luyện Quan Xung Kiếm ở ngón tay vô danh, Bản Tướng sư huynh luyện Thiếu Xung Kiếm ở ngón tay út, Bản Tham sư đệ luyện Thiếu Trạch Kiếm ở ngón út tay trái. Việc không thể chậm trễ, chúng ta nên bắt đầu ngay là vừa.

Ông ta lấy ra sáu bức đồ hình, treo lên bốn bức tường, hình vẽ Thiếu Thương Kiếm ngay trước mặt Khô Vinh đại sư. Mỗi bức vẽ đầy những đường ngang dọc giao thoa, hình tròn cũng như hình cánh cung. Sáu người ai nấy chăm chú luyện kiếm khí đồ của mình, giơ ngón tay ra điểm hờ, vẽ hờ lên trên không.

Đoàn Dự len lén ngồi lên thấy chân khí trong người dâng tràn, so với khi trước còn khó chịu hơn nhiều. Thì ra Bảo Định Đế, cùng sư huynh đệ của phương trượng Bản Nhân đã đem một số lượng nội lực đáng kể truyền vào người chàng. Đoàn Dự thấy bá phụ và những người khác tập trung tinh thần vận công nên không dám lên tiếng quấy nhiễu, ngồi ngơ ngẩn một lúc thấy thật rảnh rỗi, vô ý đưa mắt nhìn vào bức hình kinh mạch huyệt đạo treo trước mặt Khô Vinh đại sư. Chàng coi một hồi bỗng thấy cánh tay phải của mình giật giật liên tiếp, tưởng như có con gì ở trong da thịt muốn chui ra ngoài. Nơi con vật muốn chui ra đó chính là huyệt Khổng Tối ghi trên đồ hình.

Đường kinh mạch Thủ Thái Âm Phế Kinh chàng đã từng luyện qua, những huyệt đạo trên tường giống hệt những huyệt ghi trên hình người đàn bà khỏa thân nhưng đường đi thì hoàn toàn khác hẳn. Chàng nhìn theo một đường dây đỏ trên bức vẽ, từ huyệt Khổng Tối đến huyệt Đại Uyên rồi nhảy trở về Xích Trạch, rồi chạy xuống dưới tới huyệt Ngư Tế, tuy chạy ngược chạy xuôi

nhưng luồng chân khí tả xung hữu đột trong cơ thể vẫn thuận theo tâm ý, chạy ngược lên đến khuỷu tay rồi chạy thẳng lên cánh tay. Chân khí thuận theo kinh mạch mà vận hành, bao nhiêu nhộn nhạo khó chịu trong người liền tiêu giảm, chàng chuyên tâm ngưng chí đem luồng chân khí chuyển vào huyệt Đãn Trung.

Thế nhưng kinh mạch vận hành không giống như theo người đàn bà khỏa thân trên bức trục gấm nên luồng chân khí này không dễ dàng chạy vào huyệt Đãn Trung. Một hồi sau chàng liền phải suýt soa kêu lên mấy tiếng, Bảo Định Đế vội quay lại hỏi:

- Cháu thấy trong người ra sao?

Đoàn Dự đáp:

- Trong người cháu có vô số khí chạy nhảy lung tung, khó chịu quá. Cháu theo các sợi đỏ trên bức hình của thái sư bá để đưa khí về huyệt Đãn Trung, nhưng chao ôi! huyệt Đãn Trung càng lúc càng đầy ứ, không đưa thêm vào được. Cháu... cháu... huyệt Đãn Trung của cháu muốn nổ tung ra.

Cái cảm giác đó chỉ có người trong cuộc mới biết, chàng thấy ngực căng phồng lên tưởng như sắp vỡ đến nơi còn người ngoài không thấy gì khác thường. Bảo Định Đế biết rằng tu tập nội công ắt sẽ có những huyễn tượng, nhưng nếu huyệt Đãn Trung căng phồng muốn vỡ tung ra thì ít nhất cũng phải tu tập hai chục năm, nội lực hồn hậu vô cùng mới có cảm giác đó được, còn Đoàn Dự chưa từng học qua nội công, huyễn tượng đó hẳn là vì bị trúng tà độc mà thành.

Bảo Định Đế thầm kinh hoảng biết rằng nếu như chàng không thể đạo khí qui hư_ thân thể sẽ bị tê liệt, thế nhưng nếu đem luồng tà độc ấy đưa vào tạng phủ thì sau này trục được ra còn khó khăn vạn lần. Bình thời mỗi khi gặp chuyện nguy nan đại sự ông luôn luôn sáng suốt quả cảm, chỉ một lời là quyết định xong nhưng trước mặt việc quan hệ đến cả đời Đoàn Dự, chỉ sai sẩy một chút lập tức có thể nguy đến tính mạng. Oâng thấy Đoàn Dự hai mắt thần quang tán loạn xem ra có vẻ điên cuồng, không còn chần chờ gì nữa lập tức quyết định: “Thôi thì chỉ còn có nước “ẩm chậm chỉ khát”_ đành vậy biết làm sao hơn”. Ông bèn nói:

- Dự nhi, để ta dạy cháu pháp môn đạo khí qui hư.

Ông liền đem phương pháp chỉ dẫn cho Đoàn Dự. Đoàn Dự không đợi ông nói xong, nghe câu nào lập tức áp dụng ngay câu ấy. Pháp yếu về nội công của họ Đoàn nước Đại Lý quả thực tinh diệu tuyệt luân, chàng vừa theo đó mà làm, bốn luồng chân khí đang cuồn cuộn ở bên ngoài liền thu vào trong tạng phủ. Y thư Trung Quốc gọi các bộ phận trong con người là tạng phủ, tạng đồng nghĩa với tàng trữ còn phủ chính là kho lẫm nên đã hàm ý tụ tập tích súc. Đoàn Dự đầu tiên hút được toàn bộ nội lực của bảy tên đệ tử Vô Lượng Kiếm, sau lại hút một phần nội lực của các cao thủ Đoàn Diên Khánh, Hoàng Mi tăng, Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc, Chung Vạn Cừu, Thôi Bách Tuyền, hôm nay lại được thêm một ít của năm đại cao thủ là Bảo Định Đế, Bản Quan, Bản Tướng, Bản Tham, Bản Nhân nên chân khí trong người rất dồi dào, nội lực mạnh mẽ có thể nói là trên đời không ai bì kịp. Bây giờ chàng được bá phụ chỉ điểm, đem các luồng chân khí này tàng trữ nơi tạng phủ, toàn thân càng lúc càng khoan khoái, thấy người nhẹ nhàng tưởng chừng có thể bay lên không.

Bảo Định Đế thấy chàng mặt tươi như hoa cực kỳ vui sướng lại tưởng chàng bị rơi vào ma chướng đã sâu, e rằng tà độc từ này sẽ đeo đuổi không thôi càng khó trừ hơn nữa, không khỏi di

lụy suốt đời, trong bụng thầm chua chát.

Khô Vinh đại sư thấy Bảo Định Đế đã truyền dạy công phu xong liền bảo:

- Bản Trần, duyên nghiệp của con người ai làm nấy chịu, họa phúc đúng sai đều do tâm mà sinh ra. Con cũng chẳng nên quá lo lắng cho người khác, mau luyện Thiếu Dương Kiếm đi.

Bảo Định Đế đáp:

- Vâng!

Ông cố gắng thu nhiếp tâm thần, tiếp tục nghiên cứu kiếm pháp. Chân khí trong người Đoàn Dự cực kỳ sung mãn, một buổi một lúc không thể nào đưa hết về tàng trữ trong tạng phủ được, nhưng có điều pháp môn này càng thực hành càng thuần thục, về sau cùng thu càng nhanh. Trong tăng xá bảy người ai cũng lo hành công không để ý phương đông trời đã hưng hửng sáng.

Bỗng nghe tiếng gà gáy vọng lại, Đoàn Dự thấy trong khắp người mình không còn chút chân khí nào ở ngoài nữa nên đứng lên vận động cho dãn gân cốt, thấy bá phụ và năm vị cao tăng vẫn chuyên tâm nghiên luyện kiếm pháp. Chàng không dám mở cửa bước ra ngoài tản bộ, cũng không dám lên tiếng làm rộn sáu người đang hành công, không có việc gì làm, tiện thể nhìn lên hình vẽ kinh mạch của bá phụ xem thử, rồi quay sang nhìn kiếm pháp đồ hình Thiếu Dương Kiếm, tuy đã nghe thái sư bá nói là Lục Mạch Thần Kiếm không truyền cho tục gia tử đệ, nhưng nghĩ thầm loại kiếm pháp cao thâm thế này chàng làm sao học nổi có xem cũng chỉ xem chơi cho biết.

Chàng coi đến lúc tâm thần chuyên chú, đột nhiên cảm thấy một luồng chân khí từ đan điền xông lên đến cánh tay thuận theo đường chỉ đỏ đến huyệt Quan xung ở ngón tay vô danh. Chàng không biết cách vận khí phóng ra chỉ thấy đầu ngón tay vô danh căng phồng thật khó chịu nghĩ thầm: “Thôi ta phải đem luồng khí này trở về mới được”. Chàng nghĩ vậy lập tức luồng chân khí đi theo kinh mạch chạy trở về đan điền.

Đoàn Dự có biết đâu mình vô ý học được một phương pháp nội công thượng thừa, chỉ cảm thấy luồng chân khí chạy tới chạy lui trên cánh tay, muốn sao được vậy, thật là thích thú. Trong ba nhà sư ở Mâu Ni Đường chàng thấy hòa thượng Bản Tướng vui vẻ dễ thân cận nhất nên quay sang nhìn Thủ Thiếu Âm Tâm Kinh Mạch Đồ của ông ta. Kinh mạch này chạy từ huyệt Cực Tuyền ở dưới nách đi đến huyệt Thanh Linh ở trên khuỷu tay ba tấc, đến huyệt Thiếu Hải ở chỗ lõm dưới cùi chỏ, đi qua các huyệt Linh Đạo, Thông Lý, Thần Môn, Thiếu Phủ tận cùng ở huyệt Thiếu Xung nơi ngón tay út. Chàng ngẫm nghĩ tự nhiên thấy một luồng chân khí đi theo lộ tuyến kinh mạch mà vận hành, có điều nhanh chậm rộng hẹp thì chưa được như ý, có khi thì được, có lúc lại không đi, nghĩ tại mình công lực chưa được bao nhiêu nên cũng không để ý tới nữa.

Chỉ trong nửa ngày Đoàn Dự đã thông qua tất cả các huyệt đạo trên sáu bức đồ hình. Chàng thấy tinh thần sảng khoái, cũng chẳng có việc gì làm nên lại quay qua xem hình vẽ của Thiếu Thương, Thương Dương, Trung Xung, Quan Xung, Thiếu Xung, Thiếu Trạch sáu đường kiếm pháp. Chỉ thấy chỉ đen chỉ đỏ, ngang dọc giao thoa đầu mối thật khó mà dò nghĩ thầm: “Các kiếm chiêu phiền toái thế này, việc gì phải nhớ làm chi? Huống chi thái sư bá đã bảo rằng, tục gia tử đệ không được học kia mà”.

Chàng bèn không xem nữa, trong bụng thấy đói nghĩ bụng: “Sao mấy chú tiểu không ai mang cơm chay hay mì gì cả? Thôi mình len lén chui ra ngoài kiếm gì ăn mới được”. Ngay lúc đó chàng ngửi thấy một mùi đàn hương thơm ngát, tiếp theo là tiếng Phạn tụng niệm văng vẳng tiếng được tiếng mất từ xa truyền tới.

Khô Vinh đại sư nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Đại Luân Minh Vương đã đến rồi đây. Các ngươi luyện được đến đâu rồi?

Bản Tham đáp:

- Tuy chưa thuần thục, nhưng xem chừng cũng đủ để nghinh địch rồi.

Khô Vinh đại sư nói:

- Hay lắm! Bản Nhân, ta không muốn đi ra vậy ngươi ra mời Minh Vương vào trong Mâu Ni Đường để gặp nhau.

Bản Nhân phương trượng đáp lời:

- Vâng!

Rồi đi ra ngoài. Bản Quan nhặt năm chiếc bồ đoàn lên xếp thành một hàng ở phía đông, bên phía tây để một cái bồ đoàn khác. Ông ta ngồi vào chiếc đệm thứ nhất, Bản Tướng thứ hai, Bản Tham thứ tư để trống chiếc thứ ba cho Bản Nhân phương trượng. Bảo Định Đế ngồi ở chiếc đệm thứ năm còn Đoàn Dự không có chỗ ngồi nên đứng sau lưng Bảo Định Đế.

Cả Khô Vinh lẫn những người khác ôn lại đồ hình một lần cuối rồi mới cuộn các hình vẽ đó lại, để ở trước mặt Khô Vinh đại sư. Bảo Định Đế nói:

- Dự nhi, tới khi kịch chiến trong phòng kiếm khí tung hoành rất là hung hiểm, báp hụ không thể nào phân tâm bảo hộ cho cháu được. Cháu đi ra ngoài chơi thì hơn.

Đoàn Dự trong lòng đau đớn: “Nghe lời của mọi người thì gã Đại Luân Minh Vương này võ công cực kỳ lợi hại, Quan Xung kiếm pháp bá phụ mới luyện đây, không biết có địch lại y không, nếu sơ sẩy thì biết làm sao?”. Chàng bèn nói:

- Bá bá, cháu… cháu ở đây với bác, bác đấu kiếm với người ta cháu không yên tâm…

Chàng nói đến mấy tiếng sau cùng, thanh âm nghẹn ngào. Bảo Định Đế trong lòng rung động: “Thằng bé này quả là có hiếu”.

Khô Vinh đại sư nói:

- Dự nhi, cháu ngồi trước mặt ta đây, Đại Luân Minh Vương kia dẫu có lợi hại đến đâu cũng không động đến một sợi lông của cháu được.

Giọng nói của ông ta tuy lạnh như băng nhưng ngữ khí có vẻ như ngạo nghễ. Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Chàng khom lưng đi vào trước mặt Khô Vinh đại sư nhưng không dám ngẩng lên nhìn mặt ông ta, chỉ xếp bằng ngồi xuống. Thân hình Khô Vinh đại sư cao hơn Đoàn Dự nhiều nên che hết

người chàng. Bảo Định Đế trong lòng cảm kích lại cũng yên tâm, mới rồi Khô Vinh đại sư dùng Khô Thiền Công cạo đầu cho ông, thần công đó có thể nói là trên đời không ai bì kịp, muốn bảo vệ Đoàn Dự thật quả có thừa.

Sau đó Mâu Ni Đường thật lặng thinh hoàn toàn không một tiếng động. Một lúc sau có tiếng Bản Nhân phương trượng:

- Minh Vương pháp giá xin mời quá bộ lại Mâu Ni Đường.

Kế đó có tiếng người nói:

- Cảm phiền phương trượng dẫn đường cho.

Đoàn Dự nghe giọng nói thật là thân thiết hòa hoãn rất là lễ độ không phải là kẻ hung ác áp bức người khác. Nghe tiếng chân có đến mươi người rồi tiếng Bản Nhân phương trượng mở cửa nói:

- Xin mời Minh Vương.

Đại Luân Minh Vương cất bước tiến vào Phật đường nói:

- Xin phép.

Ông ta hướng về phía Khô Vinh đại sư chắp tay hành lễ nói:

- Vãn bối Cưu Ma Trí của nước Thổ Phồn tham kiếm tiền bối đại sư.

Một tươi một héo hai cây,

Hữu thường bên nọ bên đây vô thường.

Đông Tây Nam Bắc bốn phương,

Thật không, không thật đều không là gì.

Hữu thường vô thường,

Song thụ khô vinh.

Nam Bắc Tây Đông,

Phi giả phi không.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Bốn câu kệ này có nghĩa là gì?” Thế nhưng Khô Vinh đại sư giật mình: “Đại Luân Minh Vương bác học tinh thâm, quả thật danh bất hư truyền. Y vừa mới gặp mặt đã nói ngay được lai lịch lối tu khô thiền của ta”.

Năm xưa khi đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn nơi giữa hai cây bà la_ tại thành Câu Thi Na_ thì bốn phía đông tây nam bắc mỗi hướng có hai cây, một cây tươi, một cây khô cho nên gọi là “tứ khô tứ vinh”. Cứ theo kinh Phật chép: hai cây ở hướng đông tượng trưng cho thường và vô thường, hai cây ở phương nam tượng trưng cho lạc và vô lạc, hai cây ở phương tây tượng trưng cho ngã và vô ngã, còn hai cây ở phương bắc tượng trưng cho tịnh và vô tịnh. Cây cối xanh tốt tượng trưng cho bản tướng tức là thường, lạc, ngã, tịnh; còn khô héo điêu tàn là thực tướng tức là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Phật Như Lai nhật diệt ở trong tám cảnh

giới đó có ý là phi khô phi vinh, phi giả phi không.

Khô Vinh đại sư mấy chục năm qua tu khô thiền cũng chỉ mới cảnh giới “bán khô bán vinh”, không sao lên thêm một tầng nữa để được tới cảnh giới “phi khô phi vinh, diệc khô diệc vinh” nên không khỏi thảng thốt nói:

- Minh Vương từ xa tới đây, lão nạp không đi ra đón được, xin Minh Vương mở lòng từ bi mà tha lỗi cho.

Đại Luân Minh Vương Cưu Ma Trí đáp:

- Uy danh của chùa Thiên Long tiểu tăng đã hâm mộ từ lâu, hôm nay được thấy bảo tướng trang nghiêm thực là hân hạnh.

Bản Nhân phương trượng nói:

- Xin mời Minh Vương ngồi.

Cưu Ma Trí cảm tạ ngồi xuống. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Không biết vị Đại Luân Minh Vương này hình dáng thế nào?”. Chàng len lén nghiêng đầu nhìn qua bên hông Khô Vinh đại sư thấy trên một nhà sư mặc tăng bào màu vàng ngồi chiếc bồ đoàn phía tây. Y chưa đến năm mươi tuổi, áo vải giày rơm, vẻ mặt vui tươi dường như có ánh sáng lẩn khuất chẳng khác gì minh châu bảo ngọc tự mang vẻ sáng. Đoàn Dự chỉ mới nhìn qua ông ta đôi lần trong lòng đã nảy sinh một vẻ ngưỡng mộ thân cận. Chàng lại nhìn qua khe cửa ra ngoài thấy có tám chín hán tử, mặt mày bặm trợn dễ sợ trông không phải người Trung Thổ, chắc là những tùy tòng Đại Luân Minh Vương mang từ Thổ Phồn qua.

1 Tu quay mặt vào tường

Hồi 10(b) - Hoán Sào Loan Phượng

Tưởng đâu khói phất phơ bay,

Ai ngờ kiếm khí tràn đầy không gian.

o O o

Cưu Ma Trí chắp hai tay nói:

- Đức Phật có dạy rằng: Phải vào được cảnh giới không sinh không diệt, không nhơ bẩn cũng không thanh sạch. Thế nhưng tiểu tăng căn khí ngu độn không sao hiểu được lý lẽ yêu ghét tử sinh. Bình sinh tiểu tăng có một người tri giao, là người đất Cô Tô nhà Đại Tống, họ Mộ Dung, tên đơn là Bác. Năm xưa tiểu tăng có duyên gặp gỡ, hai bên đàm luận chuyện võ nghệ. Vị Mộ Dung tiên sinh kia võ học trong thiên hạ không gì không am tường, chỗ nào cũng tinh thông, tiểu tăng được ông ta chỉ điểm mấy ngày, những chỗ còn hồ nghi đều được giải đáp, lại được Mộ Dung tiên sinh khẳng khái tặng cho bí cập thượng thừa, cái ơn sâu xa đó không thể nào quên được. Ngờ đâu bậc đại anh hùng trời lại không cho ở lâu, Mộ Dung tiên sinh tây qui cực lạc mất rồi. Tiểu tăng có một việc cầu xin thật là không thuận tình xin quí vị trưởng lão mở lòng từ bi.

Bản Nhân phương trượng nói:

- Minh Vương quen biết Mộ Dung tiên sinh cũng là nhân duyên mà thôi, duyên phận hết rồi việc gì phải cưỡng cầu làm gì? Mộ Dung tiên sinh vãng sinh cực lạc đi lễ phật ở chốn liên trì thì còn để tâm gì đến chuyện võ học ở chốn nhân gian? Việc của Minh Vương đang cố công kia phải chăng thêm chân cho rắn?

Cưu Ma Trí đáp:

- Phương trượng chỉ điểm quả thực là chí lý. Có điều tiểu tăng tính tình tham luyến chấp nê, bế quan bốn mươi ngày vẫn không sao dứt được mối tình bè bạn. Năm xưa khi Mộ Dung tiên sinh luận về kiếm pháp trong thiên hạ quả quyết rằng Lục Mạch Thần Kiếm của chùa Thiên Long nước Đại Lý là kiếm pháp đệ nhất trong thiên hạ, nhưng tiếc rằng chưa dịp thấy qua khiến phải hối tiếc cả một đời.

Bản Nhân nói:

- Tệ tự ở nơi hẻo lánh phương nam được Mộ Dung tiên sinh yêu mến quả là vinh hạnh. Thế nhưng sao năm xưa Mộ Dung tiên sinh không đích thân tới mượn kiếm kinh xem qua cho biết?

Cưu Ma Trí thở dài một tiếng, sắc mặt sầu thảm, yên lặng một hồi rồi mới đáp:

- Mộ Dung tiên sinh cũng biết kinh này là vật chí bảo của quí tự nếu đến đòi xem ắt là không được. Ông ta bảo là họ Đoàn Đại Lý tuy ở chỗ phú quí đến cực điểm nhưng không quên nghĩa khí giang hồ thuở xưa, yêu thương trăm họ, nhân đức thấm nhuần khắp lê dân nên không tiện ra tay cưỡng đoạt trộm cắp.

Bản Nhân cảm tạ nói:

- Xin cám ơn Mộ Dung tiên sinh đã khen ngợi. Nếu Mộ Dung tiên sinh đã coi trọng họ Đoàn nước Đại Lý như thế, Minh Vương là bằng hữu của ông ta thì cũng nên thể niệm di chí của người đã khuất.

Cưu Ma Trí đáp:

- Có điều năm xưa tiểu tăng từng huênh hoang nói rằng: Tiểu tăng là Quốc Sư nước Thổ Phồn đối với họ Đoàn Đại Lý vô thân vô cố, Thổ Phồn Đại Lý hai nước cũng chưa từng có bang giao mật thiết. Nếu như Mộ Dung tiên sinh không tiện tự mình đến lấy thì tiểu tăng thay mặt làm cho. Đại trượng phu một lời nói ra, dẫu chết cũng không hối hận. Tiểu tăng đã ước hẹn với Mộ Dung tiên sinh như thế rồi thì không thể nào nuốt lời được.

Nói xong giơ tay vỗ nhẹ ba cái. Từ ngoài cửa hai hán tử khiêng một cái rương bằng gỗ đàn hương tiến vào để dưới đất. Cưu Ma Trí phất tay áo một cái, nắp thùng không có gió mà tự mở ra, thấy bên trong là một hộp nhỏ khác màu vàng chói lọi. Cưu Ma Trí cúi xuống cầm cái hộp bưng lên tay.

Bản Nhân nghĩ thầm: "Bọn ta đã là người xa lánh cuộc đời, không lẽ còn tham lam những loại kỳ trân dị bảo? Hơn nữa, họ Đoàn là chủ nước Đại Lý, tích súc trong một trăm năm mươi năm qua, có thiếu gì bạc vàng châu báu?".

Cưu Ma Trí mở chiếc hộp ra, lấy ra ba tập sách mỏng. Y tiện tay lật mấy tờ, bọn Bản Nhân liếc mắt nhìn qua thấy trong sách có vẽ hình viết chữ bằng mực bằng son. Cưu Ma Trí đăm đăm nhìn ba cuốn sách, đột nhiên nước mắt đầm đìa rơi xuống ướt đẫm cả bâu áo, thần tình thật là đau khổ không sao kể xiết. Cả bọn Bản Nhân ai ai cũng thấy ngạc nhiên.

Khô Vinh đại sư nói:

- Minh Vương vẫn còn nghĩ đến người bạn xưa chưa quên, lòng trần chưa thanh tịnh há chẳng thẹn cho hai tiếng "cao tăng" hay sao?

Đại Luân Minh Vương ủ rũ đáp:

- Đại sư đầy đủ trí tuệ, đại thần thông, tiểu tăng làm sao theo kịp. Ba quyển võ công yếu quyết này, chính là từ tay Mộ Dung tiên sinh viết thành, xiển thuật yếu chỉ về tập luyện và cách phá giải bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm.

Mọi người nghe nói thế ai nấy đều sửng sốt, nghĩ thầm: "Bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm đã lừng danh thiên hạ, nghe nói từ khi phái Thiếu Lâm sáng lập đến nay, trừ một vị cao tăng đầu đời Tống luyện được hai mươi ba môn, ngoài ra không một ai luyện được trên hai mươi tuyệt kỹ cả. Vị Mộ Dung tiên sinh này thông hiểu toàn bộ bảy mươi hai môn cũng đã khó tin rồi, lại còn biết cả cách phá giải thì không thể nào ngờ nổi".

Lại nghe Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Được Mộ Dung tiên sinh tặng cho ba quyển kỳ thư này, tiểu tăng giở ra xem quả thật ích lợi rất nhiều. Vậy nay xin đem ba quyển kỳ thư để xin đổi lấy Lục Mạch Thần Kiếm bảo kinh của quí tự. Xin quí vị đại sư bằng lòng cho để tiểu tăng được hoàn thành lời hứa năm xưa, quả thực cảm kích không đâu cho hết.

Bản Nhân phương trượng lặng thinh không trả lời, nghĩ thầm: “Ba cuốn sách này nếu quả có chép bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm thì bản tự có được rồi, võ học không phải chỉ cùng phái Thiếu Lâm đứng ngang hàng mà còn có phần trội hơn là khác. Chùa Thiên Long từ nay thông hiểu tất cả tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm nhưng phái Thiếu Lâm làm sao biết được tuyệt kỹ của chùa Thiên Long”.

Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Trước khi quí tự tặng cho bảo kinh vẫn có thể để lại phó bản, chúng vị đại sư gia ơn cho tiểu tăng, thương xót cả đến nắm xương trắng dưới mồ, tự thân không mất mát gì là một điều. Tiểu tăng bái lĩnh bảo kinh lập tức gói kín, quyết không ghé mắt coi trộm, tự mình đem đến trước mộ Mộ Dung tiên sinh phàn hóa, cao nghệ của quí tự không thể nào lọt được ra ngoài, đó là hai điều. Các vị đại sư trong quí tự võ học uyên thâm, vốn chẳng cầu đến những môn của người ngoài, nhưng khốn nỗi đá núi vẫn có thể đem đập vỡ được ngọc, bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm cũng có chỗ độc đáo của nó, trong đó Niêm Hoa Chỉ, Đa La Diệp Chỉ, và Vô Tướng Kiếp Chỉ ba loại chỉ pháp, cùng với Nhất Dương Chỉ của quí phái có thể đem ra ấn chứng lẫn nhau, đó là ba điều.

Bọn Bản Nhân lúc đầu khi nhận được lá thư viết bằng vàng lá của y nghĩ rằng Cưu Ma Trí mưu toan cưỡng đoạt bảo vật trấn tự của chùa Thiên Long, quả thật ngang ngược, thế nhưng đến lúc này thấy y nói năng rành rọt, xem ra có tình có lý, dường như chùa Thiên Long chỉ có lợi mà không tổn hại gì, lại còn được y tự tay mang đến một món lễ vật hậu hĩ. Bản Tướng đại sư vốn tính tham lam, trong bụng đã có ý bằng lòng, thế nhưng đứng về mặt tôn ti thì còn sư thúc ở trên, còn nói về mặt địa vị thì còn phương trượng nên không tiện nói ra thành lời.

Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Tiểu tăng tuổi còn trẻ, kiến thức còn nông, chỉ nói không chưa chắc các vị đại sư đã tin. Chi bằng tiểu tăng đem phô cái xấu ra trước các vị ba môn chỉ pháp trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm.

Y nói xong đứng lên:

- Năm xưa tiểu tăng chẳng qua chỉ vì quá cao hứng nên vụng về tập qua, công phu còn thô sơ lắm, mong được các vị chỉ điểm thêm. Lộ chỉ pháp này là Niêm Hoa Chỉ.

Y giơ ngón tay cái và ngón tay trỏ bên phải làm như đang cầm một đóa hoa tươi, miệng hơi mỉm cười, năm ngón tay trái búng nhẹ qua bên phải. Trong Mâu Ni Đường ngoài Đoàn Dự ra, ai ai cũng là những đại hành gia suốt đời nghiên cứu chỉ pháp, thấy y ra tay thật là nhẹ nhàng, mỗi lần tay trái búng ra tưởng như đang rũ cho những hạt sương còn đọng trên đóa hoa tươi nhưng lại e ngại sẽ làm rụng những cánh hoa, mặt lúc nào cũng mỉm cười hết sức từ hòa quả là trong lòng sảng khoái. Cứ như lịch sử Thiền tông truyền lại, khi đức Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp trên đỉnh Linh Sơn, ngài cầm trên tay một bông hoa ba la vàng giơ lên cho mọi người coi, ai nấy lặng thinh không trả lời, chỉ có Ca Diếp tôn giả mặt rạng rỡ nở một nụ cười. Thích Ca Mâu Ni biết Ca Diếp đã lãnh ngộ được tâm pháp liền nói:

- Ta có chính pháp nhãn tàng, niết bàn pháp môn, thực tướng vô tướng, vi diệu pháp môn, bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền nay trao cho Ma Ha Ca Diếp.

Thiền tông coi việc tâm truyền, đốn ngộ là điều quan trọng nhất, phái Thiếu Lâm thuộc về Thiền tông, lại càng tinh cứu môn Niêm Hoa Chỉ này.

Thế nhưng Cưu Ma Trí búng ngón tay không thấy gì là thần thông, liên tiếp mấy chục cái rồi giơ tay áo bên phải lên, há mồm thổi phù một cái, lập tức tay áo bay lả tả những mảnh vải tròn như đồng tiền, trên tay áo hiện ra mấy chục cái lỗ nhỏ. Thì ra mấy chục lần sử dụng Niêm Hoa Chỉ của Cưu Ma Trí đều xuyên qua không khí đâm vào tay áo mình, nhu lực làm rách áo nhưng thoạt nhìn không ai biết, chỉ hơi có gió lúc ấy công lực mới lộ ra.

Bản Nhân cùng với Bản Quan, Bản Tướng, Bản Tham và Bảo Định Đế người nọ nhìn người kia, ai nấy kinh hãi thầm: "Với công lực của mình nếu dùng Nhất Dương Chỉ hư điểm vào cho rách áo thành lỗ thì không có gì khó, nhưng ra tay nhẹ nhàng như thế, vẻ mặt ôn hòa mỉm cười mà vận được thần công thì mình không thể nào làm nổi. Môn Niêm Hoa Chỉ này khác hẳn Nhất Dương Chỉ, nội lực âm nhu, quả thực có điểm độc đáo đáng phải học hỏi".

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

- Quả đáng xấu hổ, công phu Niêm Hoa Chỉ của tiểu tăng còn kém xa Huyền Độ đại sư của chùa Thiếu Lâm. Môn Đa La Diệp Chỉ này chắc còn sai sót nhiều.

Tiếp theo thân hình chuyển động rảo bước đi vòng quanh cái hòm gỗ dưới đất, mười ngón tay liên tiếp điểm ra, nắp hòm bay tung tóe, nhảy nhót liên tiếp, chỉ trong giây lát đã vỡ tan thành từng mảnh nhỏ.

Bọn Bảo Định Đế thấy chỉ lực của y phá tan chiếc rương gỗ thực không có gì làm lạ, có điều ngay cả xích sắt, bản đồng, dây đai, bản lề các loại kim thuộc cũng bị chỉ lực của y cắt nát vụn khiến cho ai nấy không khỏi kinh hoàng.

Cưu Ma Trí cười nói:

- Tiểu tăng trình diễn môn Đa La Diệp Chỉ có hơi bá đạo, công phu quả thực là nông cạn vụng về.

Nói xong đưa hai bàn tay thu vào bên trong tay áo. Đột nhiên một mảnh gỗ vỡ bỗng dưng nhảy tưng tưng, tưởng như có một người vô hình nào đó dùng gậy khuấy lên. Nhìn lại Cưu Ma Trí thấy mặt y vẫn ôn hòa rạng rỡ, tay áo không hề rung động, thì ra chỉ lực dấu trong tay áo lén bắn ra, không có một chút hình tích nào. Bản Tướng nhịn không nổi buột miệng khen:

- Vô Tướng Kiếp Chỉ quả là danh bất hư truyền. Bội phục! Bội phục!

Cưu Ma Trí khom lưng đáp:

- Đại sư quá khen. Mảnh gỗ kia bay tung lên đã là hữu tướng rồi. Nếu như muốn cho danh thực ăn khớp với nhau, luyện đến mức vô hình vô tướng, phải mất cả một đời người chưa chắc dã thành.

Bản Tướng đại sư nói:

- Trong quyển kỳ thư Mộ Dung tiên sinh để lại, quả có cách phá giải Vô Tướng Kiếp Chỉ ư?

Cưu Ma Trí đáp:

- Có chứ! Cách phá giải cũng giống như pháp danh của đại sư vậy thôi.

Bản Tướng trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Ồ, lấy bản tướng phá vô tướng, thực là cao minh.

Bản Nhân, Bản Quan, Bản Tướng, Bản Tham bốn người thấy Cưu Ma Trí thi diễn ba môn chỉ lực, ai nấy đều động lòng, biết rằng ba quyển kỳ thư này quả có chép bảy mươi hai loại tuyệt kỹ lừng danh thiên hạ của chùa Thiếu Lâm, liệu có đem phó bản đồ phổ của Lục Mạch Thần Kiếm Kinh đánh đổi hay không quả là khó nghĩ nên ai nấy đều trù trừ.

Bản Nhân nói:

- Sư thúc, Minh Vương từ xa đến đây, quả là có lòng thành, chúng ta ứng tiếp ra sao, xin sư thúc chỉ thị.

Khô Vinh đại sư hỏi:

- Bản Nhân, chúng ta luyện công tập nghệ là để làm gì thế?

Bản Nhân phương trượng không ngờ sư thúc lại hỏi như thế, hơi ngạc nhiên rồi trả lời:

- Cốt là để hoằng dương đạo pháp, bảo vệ bờ cõi.

Khô Vinh đại sư hỏi thêm:

- Nếu như ngoại ma đến mà chúng ta đạo hạnh thô thiển không đủ sức dùng Phật pháp điểm hóa, không thể không ra tay hàng phục thì phải dùng công phu gì?

Bản Nhân đáp:

- Nếu bất đắc dĩ phải ra tay thì phải dùng Nhất Dương Chỉ.

Khô Vinh đại sư hỏi tiếp:

- Thế công phu tu tập Nhất Dương Chỉ của nhà ngươi đến được cảnh giới nào rồi?

Bản Nhân trán toát mồ hôi, trả lời:

- Đệ tử căn cơ dốt nát, chẳng tiến bộ được bao nhiêu nên chỉ mới đến được phẩm thứ tư.

Khô Vinh đại sư hỏi thêm:

- Theo ngươi thì Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn Đại Lý so với ba loại chỉ pháp Niêm Hoa Chỉ, Đa La Diệp Chỉ, Vô Tướng Kiếp Chỉ của Thiếu Lâm đằng nào hơn, đằng nào kém?

Bản Nhân đáp:

- Chỉ pháp không có hơn kém, chỉ có công lực là cao thấp thôi.

Khô Vinh đại sư nói:

- Đúng lắm. Nếu như Nhất Dương Chỉ của chúng ta luyện đến đệ nhất phẩm thì sẽ thế nào?

Bản Nhân đáp:

- Đến mức đó thì uyên thâm khôn biết đâu mà lường, đệ tử không dám nói liều.

Khô Vinh đại sư nói:

- Ví như ngươi sống thêm một trăm năm nữa thì liệu luyện đến được phẩm thứ mấy?

Mồ hôi trán Bản Nhân rơi tong tỏng xuống đất, run run đáp:

- Đệ tử không biết.

Khô Vinh đại sư hỏi thêm:

- Liệu có đến được phẩm thứ nhất chăng?

Bản Nhân đáp:

- Chắc là không được.

Khô Vinh đại sư lặng thinh không nói thêm nữa. Bản Nhân nói:

- Sư thúc chỉ điểm rất đúng, đến như Nhất Dương Chỉ của chúng ta tu tập còn chưa xong, còn mong muốn có thêm võ học kỳ kinh của người ngoài làm gì? Minh Vương từ xa khổ nhọc đến đây, để tệ tự dọn đồ chay khoản đãi.

Câu nói đó rõ ràng có ý cự tuyệt lời yêu cầu của Đại Luân Minh Vương. Cưu Ma Trí thở dài một tiếng nói:

- Cũng chỉ vì tiểu tăng năm xưa nói một câu không ra gì, nếu không thì Mộ Dung tiên sinh dẫu sao cũng chết rồi, được hay không được cuốn Lục Mạch Thần Kiếm Kinh này cũng thế thôi, có gì khác đâu? Hôm nay tiểu tăng cuồng vọng, nói một câu không biết trời cao đất dày là gì, kiếm pháp trong bộ Lục Mạch Thần Kiếm Kinh này, nếu quả thực tinh áo như Mộ Dung tiên sinh đã nói, e rằng quí tự tuy có đồ phổ thật thì cũng không ai có năng lực luyện cho thành. Mà dẫu có người luyện thành chăng nữa thì chưa chắc gì kiếm pháp đó đã thần diệu như Mộ Dung tiên sinh đã nghĩ.

Khô Vinh đại sư nói:

- Lão nạp có một điều không rõ muốn thỉnh cầu Minh Vương chỉ điểm.

Cưu Ma Trí đáp:

- Không dám.

Khô Vinh đại sư nói:

- Việc tệ tự có tàng trữ Lục Mạch Thần Kiếm Kinh, đến ngay cả tục gia đệ tử trong họ Đoàn cũng không hay biết, Mộ Dung tiên sinh từ đâu mà nghe được chuyện này?

Cưu Ma Trí đáp:

- Về võ học trong thiên hạ Mộ Dung tiên sinh cực kỳ uyên bác. Các bí kỹ võ công của các môn

phái nhiều khi chính chưởng môn bản phái cũng không biết mà Mộ Dung tiên sinh cũng rõ như bàn tay. Cái thuật: "Dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân" chính là từ đó mà ra. Thế nhưng Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn Đại Lý ông ta vẫn không thể nào biết được, thành thử cả đời uất ức mang theo mối hận xuống tuyền đài.

Khô Vinh đại sư "Hừ" một tiếng không nói thêm nữa. Bọn Bảo Định Đế đều nghĩ thầm: "Nếu như y biết được những bí áo trong Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm, chỉ e y sẽ quay lại dùng chính thuật này để tiêu diệt người trong họ Đoàn".

Bản Nhân phương trượng nói:

- Sư thúc chúng tôi hơn chục năm qua không gặp người ngoài, Minh Vương là cao tăng đương thế, nên sư thúc chúng tôi mới phá lệ tiếp kiến. Xin mời Minh Vương.

Nói xong đứng lên ý muốn tiễn khách ra về. Cưu Ma Trí không đứng lên, chậm rãi nói:

- Nếu Lục Mạch Thần Kiếm chỉ có hư danh không thực dụng, quí tự hà tất phải coi trọng nó như thế làm gì? Để phải tổn thương hòa khí giữa chùa Thiên Long và chùa Đại Luân, tổn thương đến bang giao hai nước Thổ Phồn và Đại Lý?

Bản Nhân sắc mặt hơi đổi, hậm hực hỏi lại:

- Lời của Minh Vương phải chăng muốn nói: Chùa Thiên Long nếu không chịu giao kinh ra, hai nước Thổ Phồn, Đại Lý sẽ có chuyện can qua?

Bảo Định Đế trước nay vẫn phải đưa trọng binh trú đóng nơi biên thùy tây bắc để phòng Thổ Phồn đem quân xâm lấn, nghe Cưu Ma Trí nói thế vội hết sức lắng tai nghe. Cưu Ma Trí đáp:

- Quốc vương nước Thổ Phồn chúng tôi vốn ái mộ phong cảnh, dân tình bên Đại Lý từ lâu, sớm có ý muốn cùng quốc chủ quí quốc đi săn chung một chuyến_, có điều tiểu tăng thấy rằng như thế ắt không ít người sẽ phải bỏ mạng, phạm vào lòng từ bi của Phật môn nên mấy năm nay vẫn phải hết sức ngăn trở.

Bọn Bản Nhân ai cũng biết lời nói y có ý uy hiếp. Y là quốc sư nước Thổ Phồn, trong nước từ vua trở xuống ai nấy đều sùng tín Phật pháp chẳng khác gì nước Đại Lý. Cưu Ma Trí lại được quốc vương tín nhiệm, hòa hay chiến phần lớn do một lời của y, nếu như chỉ vì một bộ kinh mà để sinh linh phải đồ thán thì thật không nên chút nào. Thổ Phồn mạnh mà Đại Lý yếu, nếu như chiến sự xảy ra quả thật rất đáng lo. Thế nhưng Cưu Ma Trí chỉ mới dọa một lời mà chùa Thiên Long đã hai tay dâng bộ bảo kinh trấn tự kia lên thì còn gì là thể thống nữa?

Khô Vinh đại sư nói:

- Nếu quả như Minh Vương không lấy bộ kinh này không được thì bọn lão nạp lẽ nào dám từ chối? Còn việc Minh Vương muốn đem bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm ra trao đổi, tệ tự không dám bái lãnh. Nếu như Minh Vương đã tinh thông bảy mươi hai tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm, lại thêm cả võ công chùa Đại Luân Đại Tuyết Sơn thì hẳn là đương thế không ai có thể địch nổi.

Cưu Ma Trí chắp hai tay nói:

- Ý của đại sư phải chăng muốn tiểu tăng phải ra tay phô cái xấu của mình?

Khô Vinh đại sư đáp:

- Minh Vương nói rằng Lục Mạch Thần Kiếm của tệ tự chỉ có hư danh, không thực dụng, vậy thì chúng tôi sẽ dùng Lục Mạch Thần Kiếm lãnh giáo cao chiêu của Minh Vương. Nếu quả đúng như lời Minh Vương nói, lộ kiếm pháp này chỉ rỗng tuếch không dùng được vào đâu thì có gì là quí báu? Lúc đó Minh Vương cứ việc đem kiếm kinh đi.

Cưu Ma Trí trong lòng kinh hãi thầm, năm xưa y đàm luận với Mộ Dung Bác về Lục Mạch Thần Kiếm biết sơ qua rằng đây là kiếm ý chỉ dùng toàn nội lực sử dụng kiếm khí vô hình, dù kiếm pháp thần kỳ cao minh bậc nào chăng nữa, dùng nội lực của một người sử dụng một lượt sáu mạch kiếm khí thì không ai có thể làm nổi, bây giờ nghe giọng của Khô Vinh đại sư thì dường như ông ta biết sử dụng mà tất cả chư tăng cũng đều biết môn kiếm pháp này. Chùa Thiên Long danh tiếng lừng lẫy hơn trăm năm qua, không thể coi thường được. Thần thái của y vốn dĩ cung kính, bây giờ liền hơi khom lưng nói:

- Nếu chư vị cao tăng hiển thị tuyệt nghệ thần kiếm cho tiểu tăng được mở mắt thật là may mắn xiết bao.

Bản Nhân phương trượng nói:

- Minh Vương dùng loại binh khí gì, xin cứ việc đem ra.

Cưu Ma Trí vỗ tay một cái, một hán tử cao to từ bên ngoài bước vào. Y nói mấy câu tiếng Phiên người kia liền gật đầu vâng lệnh, đi ra ngoài lấy trong rương ra một bó nhang đưa lại cho Cưu Ma Trí rồi lại lui ra khỏi cửa.

Mọi người ai nấy lạ lùng, nghĩ thầm những cây hương này đụng vào là gẫy ngay không lẽ lại dùng làm binh khí được? Chỉ thấy tay trái cầm lên một cây nhang, tay phải vun gỗ vụn dưới đất nắn thành một cái gò cắm cây nhang lên. Cứ như thế y cắm sáu cây hương thành một dãy, mỗi cây cách nhau chừng một thước.

Cưu Ma Trí ngồi xếp bằng ở đằng sau mấy cây hương chừng năm sáu thước, đột nhiên xoa tay mấy cái rồi vung ra, đầu những cây hương lóe lên cùng cháy một lượt. Mọi người ai nấy kinh hãi thấy người này nội lực quả thật hùng mạnh, quả đã đến mức không ai dám nghĩ tới. Thế nhưng lập tức ai nấy ngửi thấy mùi lưu hoàng thoang thoảng, đoán chừng đầu những cây hương có trộn hỏa dược, Cưu Ma Trí không phải chỉ dùng nội lực mà đốt những cây nhang này, mà là dùng nội lực ma sát hỏa dược đầu hương để đốt. Việc đó tuy cũng khó khăn thật nhưng bọn Bảo Định Đế miễn cưỡng cũng thể làm được.

Sáu làn khói xanh biếc của sáu cây hương bốc lên thẳng tắp. Song chưởng Cưu Ma Trí ôm thành hình cầu, nội lực vận ra, sáu cụm khói từ từ ngả ra ngoài, nhắm vào Khô Vinh đại sư, Bản Quan, Bản Tướng, Bản Nhân, Bản Tham và Bảo Định Đế sáu người. Thủ chưởng của y gọi là Hỏa Diễm Đao, tuy chỉ nhẹ nhàng hư vô không thể bắt nắm nhưng có thể giết người một cách vô hình, quả thực thật là ghê gớm. Lần này y chỉ muốn lấy được bộ kinh không cố ý giết người cho nên mới thắp sáu cây nhang để mọi người nhìn rõ đường đi của chưởng lực, trước là tỏ ra y cậy tài nên chẳng có gì sợ hãi, hai nữa có ý lấy lòng từ bi làm gốc, chỉ mong phân định võ học hơn thua chứ không phải nhằm sát hại người khác.

Sáu luồng khói biếc bay đến cách bọn Bản Nhân chừng ba thước thì dừng lại không chuyển

động nữa. Cả bọn Bản Nhân ai nấy kinh hãi nghĩ thầm dùng nội lực đẩy khói đi thì không phải là khó khăn gì, nhưng nếu có thể hãm luồng khí đang tỏa ra kia giữa không gian thì phải nói là khó khăn gấp mười. Bản Tham đưa ngón tay út bên trái ra, một luồng khí từ huyệt Thiếu Xung phóng vào luồng khói biếc trước mặt. Luồng khói đó bị nội lực đẩy vào, bay vụt trở lại hướng Cưu Ma Trí, đến còn cách y chừng hai thước, Hỏa Diễm Đao của Cưu Ma Trí tăng lên nên làn khói không thể nào tiến xa hơn được nữa.

Cưu Ma Trí gật gù nói:

- Thật là danh bất hư truyền, Lục Mạch Thần Kiếm quả có lộ kiếm pháp Thiếu Trạch Kiếm.

Hai người thúc đẩy nội lực thêm mấy lần, Bản Tham đại sư biết rằng nếu mình chỉ ngồi yên không động đậy thì khó lòng mà phát huy được uy lực của kiếm pháp nên đứng lên, đi xéo qua bên trái ba bước, nội lực theo ngón tay út bên trái từ trái phóng lệch qua phải. Cưu Ma Trí vung tay trái ra chặn ngay lại.

Ngón tay giữa của Bản Quan đại sư đột nhiên bật lên, Trung Xung Kiếm phóng thẳng về trước. Cưu Ma Trí vung tay đỡ lại, quát lên:

- Giỏi thật! Đây là Trung Xung kiếm pháp.

Y lấy một địch hai nhưng không thấy khiếp sợ chút nào. Đoàn Dự ngồi đằng trước Khô Vinh đại sư, nghiêng người ngó ra, chăm chú xem cuộc đấu kiếm nghìn năm một thuở này. Tuy chàng không biết võ công nhưng cũng biết mấy vị cao tăng kia đang dùng nội lực để đấu kiếm còn hung hiểm và ghê gớm gấp mấy việc dùng binh khí đánh với nhau. Cũng may Cưu Ma Trí đốt sáu nén hương nên chàng có thể nhìn theo làn khói xanh di động mà xem được kiếm chiêu đao pháp của ba người.

Chàng coi được độ mươi chiêu trong bụng chợt nghĩ: “À, đúng rồi! Trung Xung kiếm pháp của Bản Quan đại sư giống hệt như hình vẽ không khác chút nào”. Chàng len lén mở đồ phổ Trung Xung kiếm pháp ra coi, theo luồng khói xanh đang di động, đối chiếu với kiếm chiêu vẽ trên đó, coi kỹ càng rồi không còn chỗ nào khó khăn nan giải nữa. Chàng quay qua xem Thiếu Trạch Kiếm của Bản Tham đại sư thì cũng như thế, chỉ khác nhau ở chỗ Trung Xung Kiếm mở ra thu vào bao trùm một khoảng lớn, khí thế thật hùng hậu còn Thiếu Trạch Kiếm thì chợt đến chợt đi biến hóa thật là tinh vi.

Bản Nhân phương trượng thấy sư huynh và sư đệ liên thủ cũng không thắng thế chút nào nghĩ thầm bên mình luyện kiếm chưa thành thục, kiếm chiêu chẳng mấy chốc sẽ dùng hết, cả sáu người ra tay càng sớm càng tốt, gã Đại Luân Minh Vương này thông minh tuyệt trần, hẳn là y đang quan sát kiếm pháp của Bản Quan, Bản Tham hai người, chưa dùng toàn lực để tấn công phòng ngự, nên ông bèn nói:

- Bản Tướng, Bản Trần hai vị sư đệ, tất cả chúng mình cùng ra tay đi thôi.

Ngón tay trỏ búng ra, Thương Dương kiếm pháp huy động, kế đó Thiếu Xung Kiếm của Bản Tướng đại sư và Quan Xung Kiếm của Bảo Định Đế, ba luồng kiếm khí cùng nhắm vào ba làn khói xanh tấn công.

Đoàn Dự nhìn Thiếu Xung Kiếm một lát rồi lại nhìn Thương Dương Kiếm, xem bên đông một chiêu, quay qua tây xem một chiêu đối chiếu với đồ phổ tuy đã rõ nhưng dẫu sao cũng hỗn loạn

chẳng thành đầu đuôi gì. Chàng còn đang chăm chú xem đồ phổ Thiếu Xung Kiếm, bỗng thấy một ngón tay khô gầy để lên bức hình viết xuống: "Chỉ học một đồ hình, học xong hãy đổi qua bức khác". Đoàn Dự nghĩ ra, biết ngay Khô Vinh đại sư chỉ điểm cho mình, quay đầu lại nhìn ông mỉm cười có ý cảm tạ.

Chàng vừa nhìn ông, nụ cười trên môi tắt ngóm, thấy khuôn mặt ông ta hết sức lạ kỳ, một nửa bên trái hồng hào tươi tắn, da dẻ trơn tru chẳng khác gì một đứa trẻ, còn nửa bên phải lại là xương khô, ngoài làn da vàng ệch ra không còn một chút thịt nào, các đầu xương lòi ra chẳng khác gì một nửa cái đầu lâu.

Chàng kinh hãi vội vàng quay mặt đi, tim đập thình thình, biết rằng vị thái sư bá này tu tập Khô Vinh thiền công đã thành tựu, có điều khuôn mặt bên héo bên tươi này ghê gớm quá, chàng không thể nào định tâm được.

Chàng thấy ngón tay Khô Vinh đại sư viết tiếp trên tấm lụa:

"Dịp may chớ bỏ lỡ, hãy chăm chú xem kiếm pháp. Tự mình xem, tự mình học, để khỏi vi phạm lời dạy của tổ tiên"

Đoàn Dự hiểu rõ ngay: "Khô Vinh thái sư bá trước đây đã có nói với bá phụ rằng, Lục Mạch Thần Kiếm không truyền cho tục gia đệ tử họ Đoàn, đợi đến khi bác ta cắt tóc đi tu rồi mới chịu truyền thụ. Ông ấy viết là "tự quan tự học, bất vi tổ huấn" ắt là di huấn của tổ tiên không cấm con cháu tục gia họ Đoàn vô sư tự học. Thái sư bá bảo ta "lương cơ mạc thất, ngưng thần quan kiếm", ắt là bảo ta tự mình xem, tự mình học rồi.

Chàng gật đầu, quan sát kỹ càng Quan Xung kiếm pháp của bá phụ, đến lúc hiểu rõ ràng mới cứ như thế mà xem qua hai đường kiếm pháp Thiếu Xung, Thương Dương. Phàm năm ngón tay của con người, ngón tay vô danh là ngón vụng về nhất, còn ngón tay trỏ linh hoạt hơn cả, thành thử Quan Xung Kiếm lấy vụng về chậm chạp để thủ thắng, còn Thương Dương Kiếm thì lấy xảo diệu hoạt bát để địch thủ không mò ra được. Thiếu Xung kiếm phá với Thiếu Trạch kiếm pháp đều dùng ngón tay út để vận kình sử dụng, nhưng một đằng là bên tay phải, một đằng là bên tay trái, kiếm pháp phân biệt ra khéo léo, vụng về, nhanh nhẹn, chậm rãi. Thế nhưng "vụng" không phải không hay, còn "chậm" cũng không vì thế mà giảm uy lực, chỉ phân biệt một bên là kỳ, một bên là chính_ mà thôi.

Đoàn Dự vốn chỉ vì lòng hiếu kỳ, theo dõi những làn khói xanh qua lại, đem đối chiếu với những sợi chỉ trên đồ hình, chẳng khác gì xem vẽ chữ bằng đèn_ để đoán chơi nhưng sau khi Khô Vinh đại sư dặn dò rồi chàng bèn chuyên tâm xem cho thật kỹ. Đến khi ba lộ kiếm pháp đó đã xem rõ cả rồi thì Bản Tham và Bản Quan hai người đã sử dụng hết một lượt bây giờ quay lại lần thứ hai. Đoàn Dự không còn phải tham chiếu đồ phổ nữa, chỉ chăm chăm nhìn vào làn khói biếc đem ấn chứng với những lộ kiếm pháp đã thuộc nằm lòng, mới thấy là những đường chỉ trên đồ hình là đường dây chết, còn luồng khói biếc kia biến hóa vô cùng phong phú phức tạp gấp bội những hình vẽ.

Chàng coi thêm một hồi nữa, kiếm pháp của Bản Nhân, Bản Tướng, và Bảo Định Đế ba người cũng đã sử dụng hết. Bản Tướng đại ư búng ngón tay út, sử dụng chiêu Phân Hoa Phất Liễu quay trở lại từ đầu. Cưu Ma Trí mỉm cười gật gù, tiếp theo Bản Nhân và Bảo Định Đế cũng sử dụng những kiếm chiêu biến hóa ra từ các chiêu cũ. Ngay lúc đó bỗng nghe thấy Cưu Ma Trí phát xuất những tiếng vù vù, uy lực của Hỏa Diễm Đao đột nhiên cực mạnh, đẩy ngược kiếm

chiêu của năm người dồn trở lại.

Thì ra lúc đầu Cưu Ma Trí chỉ giữ thế thủ cốt để xem hết các chiêu thế trong Lục Mạch Thần Kiếm, nay bắt đầu phản kích chuyển từ thủ sang công, năm làn khói biếc xoay chuyển quay quần thật là linh động. Riêng làn khói thứ sáu vẫn đứng sững cách Khô Vinh đại sư chừng ba thước, ổn định không động đậy. Khô Vinh đại sư có ý muốn biết xem y toan tính những gì cốt để xem y giữ thế năm luồng lực đạo tấn công, một luồng giữ nguyên kia kéo dài được bao lâu, thành ra trước sau vẫn không ra tay công kích. Quả nhiên Cưu Ma Trí muốn giữ cho luồng lực đạo thứ sáu kia đứng yên như vậy hồi lâu hao tổn nội lực khá nhiều, nên làn khói biếc cừ từ từ từng tấc một tiến vào sau ót Khô Vinh đại sư.

Đoàn Dự kinh hãi nói:

- Thái sư bá, làn khói tấn công tới rồi.

Khô Vinh đại sư gật đầu mở bản đồ phổ Thiếu Thương Kiếm ra, để trước mặt Đoàn Dự. Đoàn Dự thấy bản vẽ Thiếu Thương Kiếm này thật chẳng khác gì một bức tranh thủy mặc vẽ theo lối “vẩy mực”_, nét tung hoành mạnh mẽ chỉ vài đường đã tỏ ra kiếm lộ hùng hồn xem ra chẳng khác gì thế gió bão mưa giông, long trời lở đất. Đoàn Dự xem kiếm phổ nhưng trong bụng vẫn lo lắng làn khói đang tấn công vào đằng sau Khô Vinh đại sư vừa quay đầu lại thấy làn khói chỉ còn cách đầu ông chừng vài ba tấc hoảng hốt kêu lên:

- Coi chừng!

Khô Vinh đại sư phất ngược tay lại, hai ngón tay cái cùng búng ra, hai tiếng vụt vụt chia ra tấn công vào ngực bên phải và vai bên trái Cưu Ma Trí. Ông không thèm đỡ đòn tấn công của kẻ địch mà lại đưa ra hai luồng kỳ binh tập kích bất ngờ. Ông cho rằng lực đạo Hỏa Diễm Đao của Cưu Ma Trí dùng nội lực chầm chậm tiến vào có muốn đả thương mình cũng phải mất một thời gian, thành ra nếu mình ra tay sau mà tới trước, ắt là khiến y giở tay không kịp.

Cưu Ma Trí tính toán chu đáo, đã giữ sẵn một luồng chưởng lực tại trước ngực, nhưng y chỉ mới tính tới một luồng Thiếu Thương Kiếm tấn công tới, không ngờ Khô Vinh đại sư lại dùng cả hai luồng kiếm tấn công một lượt, chia ra tấn công hai nơi khác nhau. Bàn tay Cưu Ma Trí giơ lên gạt chỉ chặn được đường kiếm tấn công vào trên ngực, tiếp theo chân phải nhún một cái, nhảy vọt về phía sau. Tuy y nhảy đã nhanh nhưng vẫn không thể nhanh bằng kiếm khí tới chẳng khác gì ánh chớp, nghe soẹt một tiếng vai trái đã rách một mảnh, máu tươi tươm ra. Song chỉ của Khô Vinh đại sư lập tức quay ngoắt lại, kiếm khí rút ngược về, sáu nén hương đều gãy ngang. Bọn Bản Nhân, Bảo Định Đế cũng thu kiếm lại. Những người đó chiến đấu đã lâu không nên công cán gì, trong bụng đang lo thầm bây giờ mới thở phào một cái.

Cưu Ma Trí rảo bước đi vào mỉm cười nói:

- Thần công của Khô Vinh đại sư quả là không phải bình thường, tiểu tăng hết sức bội phục. Pho Lục Mạch Thần Kiếm kia quả thật chỉ có hư danh.

Bản Nhân phương trượng hỏi lại:

- Tại sao lại chỉ có hư danh, xin được thỉnh giáo.

Cưu Ma Trí đáp:

- Năm xưa Mộ Dung tiên sinh hâm mộ kính ngưỡng là kiếm pháp Lục Mạch Thần Kiếm chứ không phải là kiếm trận Lục Mạch Thần Kiếm. Pho kiếm trận này của chùa Thiên Long quả thực uy lực rất lớn, thế nhưng xem ra cũng chỉ ngang ngửa với La Hán kiếm trận của chùa Thiếu Lâm hay Hỗn Độn kiếm trận của phái Côn Lôn, không thể gọi là kiếm pháp thiên hạ vô song được.

Y chỉ nói là "kiếm trận" mà không phải là "kiếm pháp" là chỉ trích đối phương lấy sáu người bày ra thành trận thế cùng tấn công, chứ không phải một người sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm như y đã dùng Hỏa Diễm Đao.

Bản Nhân phương trượng nhận thấy lời nói của y quả có lý không sao trả lời được. Thế nhưng Bản Tham đại sư đã cười khẩy:

- Kiếm pháp cũng vậy mà kiếm trận thì cũng thế thôi. Trong cuộc tỉ đao luận kiếm này, Minh Vương thắng hay chùa Thiên Long chúng tôi thắng?

Cưu Ma Trí không trả lời, nhắm mắt ngẫm nghĩ, độ thời gian uống một chén trà, mở mắt ra nói:

- Trận đầu quí tự chiếm được thượng phong nhưng trận thứ hai tiểu tăng xem ra có bề thắng thế.

Bản Nhân kinh hãi hỏi lại:

- Minh Vương còn muốn tỉ thí thêm một lần nữa hay sao?

Cưu Ma Trí đáp:

- Đại trượng phu nói ra phải giữ lời, tiểu tăng đã đáp lời Mộ Dung tiên sinh không lẽ thấy khó thì chùn bước?

Bản Nhân nói:

- Thế nào mà Minh Vương bảo là có cơ thắng thế?

Cưu Ma Trí song chưởng từ từ tung ra, mỉm cười nói:

- Các vị võ học uyên thâm không lẽ không đoán ra? Xin tiếp chiêu đây.

Cả sáu người Khô Vinh đại sư, Bản Nhân cùng bọn Bảo Định Đế người nào cũng thấy có hai luồng lực đạo không biết từ đâu tấn công tới. Cả bọn biết rằng không thể dùng Lục Mạch Thần Kiếm ra chống đỡ, ai nấy song chưởng tống ra, đỡ hai luồng chưởng lực kia, chỉ riêng Khô Vinh đại sư vẫn hai ngón tay cái búng ra, dùng Thiếu Thương Kiếm đón tiếp nội kình của đối phương.

Cưu Ma Trí đẩy hai luồng lực đạo ra rồi lập tức thu chiêu nói:

- Xin lỗi nhé!

Bản Nhân và Bản Quan hai người đưa mắt nhìn nhau, đều hội ý: "Một chưởng của y cùng một lượt sinh ra mấy luồng lực đạo, Thiếu Thương Kiếm của Khô Vinh sư thúc dẫu có phân ra hợp kích y vẫn có thể chống đỡ như thường. Bọn mình đành phải bỏ kiếm dùng chưởng, Lục Mạch Thần Kiếm quả là không bằng Hỏa Diễm Đao của y".

Ngay lúc đó, bỗng thấy trước mặt Khô Vinh đại sư mù mịt bốc lên, một luồng khói đen chia ra thành bốn nhánh tấn công Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí vốn cũng khiếp sợ nhà sư già từ đầu chí cuối quay mặt vào tường không nhìn trở lại này, bây giờ thấy khói đen tấn công tới không đoán được đối phương định làm gì, chỉ đành sử dụng Hỏa Diễm Đao chia ra bốn phía chống đỡ. Y không dám phản kích, một mặt phòng bị bọn Bản Nhân xông lên tấn công, một mặt lặng yên thủ thế xem động tĩnh để xem Khô Vinh đại sư còn ngón gì lợi hại tiếp theo.

Chỉ thấy khói đen càng lúc càng dày đặc, thế công càng lúc càng mạnh mẽ. Cưu Ma Trí trong bụng lạ lùng: "Ông ta dùng toàn lực tấn công như thế nhưng gió mạnh không qua buổi sáng, mưa lớn không đổ trọn đêm, làm sao có thể chịu đựng lâu được? Khô Vinh đại sư là cao tăng đời nay, sao lại dùng phương thức gấp rút cương mãnh như thế để đối địch?".

Xem chừng ông ta không phải là người kém cỏi như thế, ắt bên trong có ngụy kế gì, y bèn thủ thế thật chặt chẽ, trong lòng giữ thật bình tĩnh để tiện tùy cơ ứng biến. Chỉ trong chốc lát, bốn luồng khói đen một chia thành hai, hai chia thành bốn, bốn luồng khói đen chia thành mười sáu đường, bốn phương tám hướng tấn công thẳng vào Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí nghĩ thầm: "Cung đã giương hết sức rồi có đáng gì đâu?". Y thi triển Hỏa Diễm đao pháp chặng tất cả các luồng khói lại. Hai bên còn đang ra sức mười sáu luồng khói đen bỗng tan ra, trong căn phòng chỉ giây lát khói bay mù mịt. Cưu Ma Trí không hề sợ hãi vận dụng chân lực hộ vệ toàn thân.

Khói từ từ nhạt dần, trong làn không khí mông lung chỉ thấy năm nhà sư cùng quì cả xuống, thần tình trang nghiêm, trong ánh mắt của Bản Quan và Bản Tham đầy vẻ bi phẫn. Cưu Ma Trí còn đang ngạc nhiên, lập tức hiểu ra: "Hỏng rồi! Nhà sư già Khô Vinh kia biết rằng không địch nổi ta nên đem đồ phổ Lục Mạch Thần Kiếm đốt đi".

Y đoán không sai, Khô Vinh đại sư dùng nội lực Nhất Dương Chỉ dồn ra đốt cháy Lục Mạch Thần Kiếm phổ, sợ Cưu Ma Trí ra tay sang đoạt hay ngăn trở nên thúc đẩy khói ra tấn công y để cho y phải hết sức chống đỡ đến khi khói tan hết rồi thì đồ phổ cũng đã cháy tiêu hết cả.

Cả năm nhà sư đều là những cao thủ tinh thông Nhất Dương Chỉ nên vừa nhìn thấy khói đen đã biết ngay nguyên do, nghĩ thầm sư thúc thà làm ngọc vỡ chứ không chịu để ngói lành, cam tâm hủy bỏ món trấn tự chi bảo không để rơi vào tay địch thủ. Thế nhưng sáu người chia ra mỗi người nhớ một phần kiếm pháp, đợi khi cường địch đi khỏi rồi, chỉ cần ngồi viết lại là xong, có điều những đồ phổ tổ truyền đó đành phải hủy mất.

Thế nhưng từ nay chùa Thiên Long và Đại Luân Minh Vương hai bên kết oán thật sâu không dễ gì mà bỏ qua cho được.

Cưu Ma Trí vừa kinh hãi vừa tức tối, y xưa nay vẫn tự phụ mưu trí hơn người, hôm nay hai lần liên tiếp thua dưới ta Khô Vinh đại sư, Lục Mạch Thần Kiếm Kinh cũng đã bị hủy mất rồi, chuyến đi này gây thêm một mối thù lớn mà lại xôi hỏng bỏng không. Y đứng lên chắp tay nói:

- Khô Vinh đại sư sao lại cương cường đến thế? Thà gãy chứ không chịu cong, quả là cao cả. Bảo kinh của quí tự vì tiểu tăng mà phải hủy, trong lòng quả thật áy náy không an, có điều kinh này một người không ai có thể luyện thành, hủy hay không hủy cũng không có gì khác biệt lắm. Vậy xin cáo từ.

Y hơi chuyển mình, không đợi Khô Vinh và bọn Bản Nhân trả lời, đột nhiên giơ tay nắm lấy mạch môn Bảo Định Đế nói:

- Quốc chủ tệ quốc ngưỡng mộ phong phạm Bảo Định Đế đã lâu, vẫn thường mong mỏi gặp được một lần, vậy xin mời bệ hạ rời gót sang chơi nước Thổ Phồn một phen.

Biến cố đó xảy ra thật bất ngờ, mọi người ai nấy giật mình kinh hãi. Gã phiên tăng kia đột nhiên tấn công, tuy Bảo Định Đế võ công cao cường nhưng cũng không trở tay kịp, bị y nắm phải hai huyệt Liệt Khuyết và Thiên Lịch trên cổ tay. Bảo Định Đế vội vận nội lực giẫy ra nhưng sáu bảy lần vẫn không thoát được. Bọn Bản Nhân thấy Cưu Ma Trí ra tay như thế thật là hèn hạ, mất đi thân phận của một cao thủ tuyệt đính nhưng chỉ đành phẫn nộ mà không còn biết tính sao, Bảo Định Đế yếu huyệt bị y chế ngự rồi lúc nào cũng có thể bị y giết chết.

Khô Vinh đại sư cười ha hả nói:

- Trước kia y là Bảo Định Đế, bây giờ đã bỏ ngôi xuất gia, pháp danh Bản Trần. Bản Trần, nếu như quốc vương nước Thổ Phồn muốn gặp ngươi, ngươi cứ đi một chuyến cũng không sao.

Bảo Định Đế không biết cách nào hơn chỉ đành đáp lời:

- Vâng!

Ông biết được dụng ý của Khô Vinh đại sư, Cưu Ma Trí tưởng mình là vua của một nước, bắt được mới là một món hàng có giá, còn như nếu đã thoái vị đi tu, chẳng qua chỉ là bắt được một nhà sư của chùa Thiên Long mà thôi, thật chẳng đáng gì có thể y sẽ thả ra không chừng.

Từ khi Cưu Ma Trí vừa bước vào Mâu Ni Đường, Bảo Định Đế không nói một lời, cũng không để lộ chút gì khác lạ, nhưng nếu muốn sử dụng pho Lục Mạch Thần Kiếm, mặc dù chỉ là một trong sáu mạch kiếm khí, cũng phải là cao thủ võ học đệ nhất có công phu tu tập cực kỳ cao minh. Những cao thủ bậc nhất đó trong võ lâm ai nấy đều biết cả. Cưu Ma Trí phen này ra đi đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng, họ Đoàn Đại Lý và các nhà sư chùa Thiên Long hình mạo tuổi tác thế nào đều đã thăm dò chu đáo, ngay cả tính nết tập quán, võ công bậc nào mười phần y cũng biết được đến tám chín.

Y đã biết trong chùa Thiên Long ngoài Khô Vinh đại sư ra chỉ có bốn vị cao thủ, bây giờ tự nhiên thêm vào một người là Bản Trần, tên đó y chưa từng nghe tới nhưng nội lực hùng mạnh không kém các nhà sư thuộc hàng chữ Bản chút nào. Y thấy ông thần thài ung dung uy nghiêm, khí tượng đầy vẻ phú quí tôn vinh nên đoán ngay là Bảo Định Đế.

Đến khi nghe Khô Vinh đại sư nói ông ta đã bỏ ngôi xuất gia, Cưu Ma Trí bỗng thấy chột dạ: "Ta từng nghe họ Đoàn Đại Lý các đời vua thường hay thoái vị đi tu, Bảo Định Đế xuất gia ở chùa Thiên Long thật cũng không có gì là lạ. Thế nhưng hoàng đế rời ngôi ra đi ắt có nghi lễ thật lớn trên toàn quốc, cúng dường chư tăng lễ Phật, trùng tu tháp miếu, ồn ào lên một thời gian chứ lẽ đâu không ai hay biết như thế. Nước Thổ Phồn ta nghe được tin này thể nào chả sai sứ sang chúc mừng tân quân đăng vị. Việc này hẳn là có gì man trá".

Y bèn nói:

- Bảo Định Đế xuất gia cũng tốt, mà không xuất gia cũng tốt, cũng xin mời sang chơi Thổ Phồn một chuyến, triều kiến quốc vương tệ quốc.

Nói xong y nắm tay Bảo Định Đế lập tức rảo bước đi ra khỏi cửa. Bản Nhân quát lớn:

- Khoan đã!

Ông chuyển mình một cái, cùng Bản Quan hai người chặn ngay trước cửa. Cưu Ma Trí nói:

- Tiểu tăng không có ý gia hại Bảo Định Đế hoàng gia, thế nhưng nếu các vị bức bách thì đành phải vậy thôi.

Tay phải y đưa hờ ra để ngay giữa lưng Bảo Định Đế. Chưởng lực Hỏa Diễm Đao của y dẫu kiên cố đến đâu cũng phá vỡ được, Bảo Định Đế mạch môn đã bị nắm chặt, đành phải để y làm gì thì làm không thể nào kháng cự được. Nếu chúng tăng chùa Thiên Long hợp lực tấn công y, một là ném chuột sợ vỡ đồ, hai là chưa chắc đã thắng nhưng cả bọn Bản Nhân đều bối rối, Bảo Định Đế là vua của nước Đại Lý làm sao có thể để cho kẻ địch hiếp chế như thế được?

Cưu Ma Trí lớn tiếng nói:

- Đã từng nghe đại danh của chư cao tăng chùa Thiên Long, ngờ đâu chỉ mới một chuyện nhỏ nhặt, mà đã dùng dằng dúng dắng như đàn bà con trẻ là sao? Xin nhường đường thôi!

Đoàn Dự thấy bá phụ bị y bắt giữ, trong bụng rất lấy làm lo lắng, mới đầu còn tưởng bá phụ võ công cao cường, đâu có sợ gì y, chẳng qua tạm thời nhẫn nại lúc gặp thời cơ sẽ có cách thoát thân. Ngờ đâu càng lúc càng cảm thấy không xong, lời ăn tiếng nói cùng vẻ mặt Cưu Ma Trí càng lúc càng thêm ngạo nghễ còn bọn Bản Quan, Bản Nhân mặt mày lo lắng phẫn nộ đành chịu không làm gì được. Đến khi Cưu Ma Trí cầm tay Bảo Định Đế, từng bước từng bước đi ra cửa, Đoàn Dự hoảng hốt không còn suy nghĩ gì thêm lớn tiếng quát:

- Này, ngươi có mau thả bá phụ ta ra không?

Chàng từ trước mặt Khô Vinh đại sư chạy ra. Cưu Ma Trí vốn đã thấy trước mặt Khô Vinh đại sư có một người ngồi đó nhưng không đoán ra được là người nào, cũng chẳng hiểu ngồi đó làm gì bây giờ thấy chàng xông ra liền quay lại hỏi:

- Tôn giá là ai?

Đoàn Dự đáp:

- Đừng hỏi ta là ai, mau thả bá phụ ta ra rồi hãy tính.

Chàng giơ tay nắm lấy tay trái Bảo Định Đế. Bảo Định Đế nói:

- Dự nhi, cháu đừng lo cho ta làm gì, mau mau bảo cha cháu đăng cơ, tiếp thừa ngôi báu. Còn ta nay chỉ là một lão tăng hạc nội mây ngàn, có là gì nữa đâu?

Đoàn Dự cố sức nắm lấy tay Bảo Định Đế kêu lên:

- Có mau bỏ bá phụ ta ra không nào?

Huyệt Thiếu Thương trên ngón tay cái của chàng vừa chạm vào huyệt đạo trên cổ tay Bảo Định Đế, mới sử lực Bảo Định Đế toàn thân liền chấn động, cảm thấy nội lực ào ạt tuôn ra. Ngay lúc đó, Cưu Ma Trí cũng thấy nội lực của mình bị hút ra ngoài, vẻ mặt liền biến đổi nghĩ thầm: "Họ Đoàn Đại Lý sao lại học được Hóa Công đại pháp thế này?". Y vội vàng ngưng khí vận lực để kháng lại môn tà công âm độc đó.

Bảo Định Đế cũng cảm thấy hai cánh tay có một luồng nội lực tuôn ra ngoài, lập tức sử dụng phương pháp “mượn sức đánh sức” đưa hai luồng đó cùng đi vào một nơi. Nơi hai luồng nội lực đó gặp nhau chính là bản thân ông còn hai tay không hề chịu nên chỉ vùng một cái đã thoát khỏi tay Cưu Ma Trí, rồi nắm tay Đoàn Dự nhẹ nhàng nhảy vụt về sau, trong bụng kêu thầm: “Thật là hổ thẹn, hôm nay ta phải nhờ Dự nhi cứu cho!”.

Còn Cưu Ma Trí kinh hãi không đâu kể xiết, nghĩ thầm: “Trong giới võ lâm Trung Thổ sao lại có một đại cao thủ mà ta hoàn toàn không hay biết? Người này tuổi còn trẻ, chỉ chừng trên dưới hai mươi sao lại có công lực mạnh đến thế? Y gọi Bảo Định Đế là bá phụ, phải chăng là vai vế dưới một mức trong họ Đoàn Đại Lý?”.

Y chậm rãi gật đầu nói:

- Tiểu tăng vẫn tưởng họ Đoàn Đại Lý chỉ chuyên tập luyện nghệ thuật tổ truyền, không để mắt tới bên ngoài, nào có biết đâu hậu bối anh hiền lại kết giao với Tinh Tú lão nhân, nghiên tập kỳ môn võ học Hóa Công đại pháp, thật là kỳ lạ, thật là kỳ lạ.

Y tuy uyên bác khôn ngoan nhưng cũng nhầm Bắc Minh thần công của Đoàn Dự là Hóa Công đại pháp, có điều tự trọng thân phận mình nên không đưa lời thương tổn người khác thành ra đổi Tinh Tú lão quái thành “lão nhân”. Người trong võ lâm đều coi Hóa Công đại pháp là một công phu yêu quái tà thuật, y lại đổi thành “kỳ môn võ học”. Y vừa rồi đụng chạm với Đoàn Dự thấy chàng nội lực không kém gì Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu không thể nào là đệ tử truyền nhân của ông ta được thành thử mới dùng hai chữ “kết giao”.

Bảo Định Đế cười khẩy đáp:

- Chúng tôi từ lâu ngưỡng mộ Đại Luân Minh Vương túc trí viên thông, hiểu biết phi phàm sao lại buông lời nói năng nhăng cuội như thế? Tinh Tú lão quái chuyên nghề đánh trộm, hèn hạ xấu xa, con cháu họ Đoàn chúng ta làm gì có liên quan đến y?

Cưu Ma Trí ngạc nhiên, mặt hơi hổ thẹn, Bảo Định Đế dùng chữ “chuyên nghề đánh trộm, hèn hạ xấu xa” chính là chỉ trích hành vi của y mới rồi. Đoàn Dự nói:

- Đại Luân Minh Vương từ xa đến đây là khách, chùa Thiên Long lấy lễ đãi đằng sao ông lại dám phạm vào bá phụ của ta? Chẳng qua chúng tôi xem hai bên đều là đệ tử cửa Phật, cho nên mới xử sự khách khí, ông lại giở trò ngang ngược. Người xuất gia có đâu lại không giữ thanh qui như Minh Vương?

Mọi người nghe Đoàn Dự dùng đại nghĩa trách mắng, trong bụng ai cũng khen thầm nhưng cũng chăm chú đề phòng chỉ sợ Cưu Ma Trí xấu hổ mà nổi giận đột nhiên ra tay gia hại Đoàn Dự.

Ngờ đâu Cưu Ma Trí vẫn thản nhiên như không, ôn tồn nói:

- Hôm nay được biết tới bậc cao hiền, thật may mắn biết mấy. Vậy xin dạy cho vài chiêu để cho tiểu tăng được phần ích lợi.

Đoàn Dự đáp:

- Ta không biết võ công, trước nay chưa từng học bao giờ.

Cưu Ma Trí cười nói:

- Cao minh thật! Thôi tiểu tăng cáo từ.

Y hơi nghiêng người một chút, tay áo tung ra, bàn tay từ bên trong đánh ra, bốn chiêu Hỏa Diễm Đao cùng chém vào Đoàn Dự. Chiêu số tối lợi hại của địch đánh ra nhưng Đoàn Dự nào có hay biết gì. Bảo Định Đế và Bản Tướng song chỉ cùng tung ra, đỡ lấy bốn chiêu Hỏa Diễm Đao của y, đụng phải nội lực cực kỳ hùng mạnh của Cưu Ma Trí hai người đều lảo đảo. Bản Tướng "Oa" lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi.

Đoàn Dự thấy Bản Tướng thổ huyết bấy giờ mới hay là Cưu Ma Trí đánh lén mình, trong bụng tức quá chỉ ngay mặt y mà chửi:

- Ngươi là đồ phiên tăng không biết phải quấy là gì!

Ngón tay trỏ tay phải của chàng vừa vung ra, tâm khí tương thông, tự nhiên sử dụng một chiêu trong Thương Dương kiếm pháp. Chàng nội lực hùng mạnh trên đời ít có ai bằng, lúc nãy ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư xem đồ phổ Lục Mạch Thần Kiếm và bảy nhà sư dùng vô hình đao kiếm đấu với nhau, ngón tay vừa chỉ ra có ngờ đâu lại trùng hợp với đồ phổ. Chỉ nghe soẹt một tiếng, một luồng nội kình cực kỳ hồn hậu bắn vọt vào người Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí kinh hãi, vội giơ chưởng lên dùng Hỏa Diễm Đao chặn lại. Đoàn Dự vừa ra tay không những Cưu Ma Trí hết sức kinh hãi mà cả Khô Vinh đại sư cùng bọn Bản Nhân cũng thật ngoài dự liệu, trong đó Bảo Định Đế và chính Đoàn Dự ngạc nhiên hơn cả. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Việc này quả thực quái đản, ta tiện tay chỉ ra sao lão hòa thượng kia phải hết sức chăm chú chống đỡ là sao? Đúng rồi! Chắc là ta ra tay rất giống nên gã phiên tăng này lại tưởng mình biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm. Ha ha, nếu đã thế, ta phải dọa y một phen mới được".

Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Công phu Thương Dương Kiếm đã thấm vào đâu! Để ta ra mấy chiêu Trung Xung Kiếm cho ngươi biết tay.

Chàng vừa nói vừa chỉ ngón tay ra. Thế nhưng tuy thủ pháp có đúng thật nhưng lần này không có nội lực đi theo, chỉ điểm hờ ra thôi không hiệu quả chút nào. Cưu Ma Trí thấy ngón tay giữa của chàng đâm ra, lập tức thủ thế chặn lại, ngờ đâu chỉ của đối phương không có một chút kình lực nào, lại tưởng chàng hư hư thực thực, còn ẩn chiêu số tiếp theo. Đến khi y thấy chàng điểm thêm một chỉ nữa không thấy tăm hơi gì cả, trong bụng mừng thầm: "Ta đã nghe trên đời này làm gì có người nào vừa biết sử dụng Thương Dương Kiếm, lại biết cả Trung Xung Kiếm? Quả nhiên tên tiểu tử này chỉ hư trương thanh thế để dọa người làm mình sợ hết hồn".

Lần này y đến chùa Thiên Long bị mấy phen thất thế nghĩ thầm nếu không tỏ chút tài năng thì Đại Luân Minh Vương sẽ thật là bẽ mặt, liền giơ tả chưởng chém trái phải luôn mấy cái, để ngăn chặng Bảo Định Đế và những người kia ra tay cứu viện, kế đó chưởng phải chém thẳng vào vai phải của Đoàn Dự.

Chiêu Bạch Hồng Quán Nhật_ là một chiêu tinh diệu trong Hỏa Diễm đao pháp, một đao đã dường như chặt đứt vai của Đoàn Dự. Bảo Định Đế, Bản Nhân, Bản Tham cả bọn đồng loạt giơ chỉ điểm vào Cưu Ma Trí đồng thời hoảng hốt kêu lên:

- Coi chừng!

Ba người xuất chiêu đều dùng võ công thượng thừa để kẻ địch không thể không quay về tự cứu, ngờ đâu Cưu Ma Trí đã dùng nội kình bao quanh những điểm yếu hại toàn thân, đao của y không thu về, vẫn tiếp tục chém xuống. Đoàn Dự nghe Bảo Định Đế và những nhà sư lên tiếng cảnh cáo biết là không ổn, song chưởng cùng hết sức tung ra, trong bụng kinh hoàng, chân khí tự nhiên vọt ra, tay phải dùng Thiếu Xung Kiếm, tay trái dùng Thiếu Trạch Kiếm, song kiếm cùng hất chiêu Hỏa Diễm Đao, dư thế chưa dứt, soẹt soẹt hai tiếng, phản kích ngược lại Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí không dám nghĩ ngợi gì thêm, tay trái vận kình đánh ra.

Đoàn Dự đâm ra hai kiếm rồi, hiểu được bí quyết muốn ra chiêu phải có ý nghĩ trước sau đó mới thúc đẩy nội lực ra ngón tay, nội kình chân khí mới có thể vọt ra, làm được như thế quả là tuyệt diệu. Chàng búng nhẹ ngón tay giữa lập tức Trung Xung Kiếm bắn ra, chỉ trong chớp mắt bao nhiêu hình vẽ trên đồ phổ hiện ra trong óc, mười ngón tay liên tiếp búng ra, ngón này rụt về ngón kia tung ra liên miên bất tận.

Cưu Ma Trí kinh hãi hết sức thúc đẩy nội kình chống đỡ, trong gian phòng kiếm khí dọc ngang, xen với đao kình bay lượn, chẳng khác nào vô số lằn sét bay gió giật cùng nổi lên. Hai bên đấu một hồi, Cưu Ma Trí thấy đối phương nội kình càng lúc càng mạnh, kiếm pháp biến hóa càng thêm kỳ diệu, có khi còn tự sáng tạo thêm khác hẳn với Bản Nhân, Bản Tướng phải chấp nê vào kiếm chiêu khiến cho không sao có thể suy đoán được.

Y có biết đâu Đoàn Dự nhớ không kỹ những chiêu thức phiền phức trong sáu mạch kiếm pháp, trong cơn nguy cấp tùy ý đâm loạn lên chứ nào có phải là tự sáng tạo ra chiêu mới? Y trong bụng vừa kinh hãi vừa hối hận: “Trong chùa Thiên Long có ẩn một cao thủ thanh niên như thế này, hôm nay mình đúng là mua lấy cái nhục”. Đột nhiên soẹt soẹt soẹt y chém luôn ba đao kêu lên:

- Ngừng tay đã!

Chân khí của Đoàn Dự không thể tùy ý thu phát, nghe đối phương kêu lên “Ngừng tay đã” không biết thu hồi nội kình cách nào, chỉ đành hất ngón tay lên chỉ thẳng vào nóc nhà, nghĩ thầm: “Ta không nên phát kình thêm nữa chờ xem y nói gì đã nào”.

Cưu Ma Trí thấy chàng mặt mày ngơ ngác, khi thu kiếm khí về chân tay luống cuống hoàn toàn không biết phép tắc gì, trong lòng chợt động lập tức tung mình nhảy tới múa chưởng đánh thẳng vào mặt chàng.

Đoàn Dự vì có nhiều cơ duyên trùng hợp nên học được môn võ họ tối cao thâm là Lục Mạch Thần Kiếm nhưng công phu quyền cước tầm thường thì lại không biết gì. Chưởng của Cưu Ma Trí có ẩn bảy tám chiêu biến hóa tiếp theo là một môn quyền pháp cực kỳ cao minh nhưng so với Hỏa Diễm Đao dùng nội kình đả thương người thì hai bên nông sâu khó dễ không thể nào bì kịp.

Trên đời này dù kỹ thuật học vấn không ai lại biết cái sâu mà không biết cái nông, biết cái khó mà không biết cái dễ, thế nhưng trong võ học thì Đoàn Dự là một biệt lệ. Chàng thấy Cưu Ma Trí múa chưởng đánh tới lật đật quờ quạng đưa tay ra đỡ, Cưu Ma Trí tay phải liền vươn ra, chộp ngay được huyệt Thần Phong trên ngực chàng. Đoàn Dự lập tức toàn thân tê dại không còn cử động gì được nữa.

Thần Phong huyệt thuộc về Túc Thiếu Âm Thận Kinh chàng chưa hề luyện qua.

Cưu Ma Trí tuy nhìn thấy Đoàn Dự có rất nhiều sơ hở, nhất thời không sao địch lại Lục Mạch Thần Kiếm vẫn tưởng phải tìm một loại võ học cao thâm nào khác để đánh bại địch thủ, thật không thể ngờ rằng lại có thể bắt được chàng một cách dễ dàng đến như vậy. Y còn sợ Đoàn Dự cố ý giả vờ để thi hành ngụy kế nên khi nắm được huyệt Thần Phong rồi, lập tức giơ ngón tay điểm các huyệt Cực Tuyền, Đại Truy, Kinh Môn mấy nơi đại huyệt. Những kinh mạch có các huyệt đạo đó Đoàn Dự chưa hề luyện qua.

Cưu Ma Trí lùi lại ba bước nói:

- Vị tiểu thí chủ này nhớ hết các đồ phổ của Lục Mạch Thần Kiếm. Các đồ phổ đã bị Khô Vinh đại sư đốt đi rồi, tiểu thí chủ này là một bộ kinh sống, đem thiêu sống y trước mộ của Mộ Dung tiên sinh thì cũng thế thôi.

Y giơ tả chưởng ra chém luôn về trước liền năm đao rồi nắm Đoàn Dự xách ra khỏi Mâu Ni Đường. Bảo Định Đế, Bản Nhân, Bản Quan mấy người vừa định xông lên cướp Đoàn Dự về đều bị ngũ đao liên hoàn của y chặn lại không cách nào cứu người được.

Cưu Ma Trí nắm Đoàn Dự tung ra chỗ chín tên thủ hạ đang đứng ở ngoài cửa, quát lớn:

- Mau đi thôi!

Hai tên hán tử cùng giơ tay đón lấy Đoàn Dự, không đi theo đường cũ mà lại chạy thẳng vào khu rừng bên cạnh Mâu Ni Đường. Cưu Ma Trí liên tiếp dùng Hỏa Diễm Đao chém vào phía cửa Mâu Ni Đường, Bảo Định Đế và đồng bọn phóng Nhất Dương Chỉ ra nhưng nhất thời không phá nổi lưới đao vô hình của Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí nghe thấy tiếng chân ngựa lộp cộp, biết rằng chín tên bộ thuộc đã đem Đoàn Dự chạy về hướng bắc, cười dài một hồi nói:

- Đốt đồ phổ chết sao bằng đồ phổ sống, Mộ Dung tiên sinh dưới suối vàng có người bạn bè, cũng đỡ tịch mịch.

Y chém xéo chưởng phải ra, nghe lách cách mấy tiếng, chặt gãy luôn hai cái cột của tòa Mâu Ni Đường, thân hình hơi lắc một cái, đã như một làn khói bay thẳng vào rừng trong nháy mắt không biết đi đằng nào.

Bảo Định Đế và Bản Tham hai người cùng chạy ra, thấy Cưu Ma Trí đã đi mất dạng. Bảo Định Đế nói:

- Đuổi theo mau!

Gió thổi vào tăng bào phần phật ông đã bay ra ngoài mấy trượng, cùng Bản Tham đại sư hai người đuổi theo về hướng bắc.

Hồi 11(a) - Hướng Lai Si

Lâu nay dạ luống mơ mòng,

Giang Nam cảnh vật một vòng ghé thăm.

Hồ xanh, liễu rủ, hương lăng,

Thuyền con một chiếc, xinh xinh hai nàng.

o O o

Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí điểm huyệt, không thể động đậy gì được bị mấy gã tùy tòng để nằm ngang trên yên, mặt quay xuống dưới thấy đất chạy giật lùi, vó ngựa tung bay khiến cho mũi miệng chàng dính đầy bụi bặm, tai nghe bọn chúng la hét om xòm toàn bằng tiếng Phiên nên không hiểu gì cả. Chàng đếm chân ngựa tổng cộng có đến mười con.

Chạy được hơn chục dặm đi đến một ngã ba đường nghe thấy Cưu Ma Trí xí xố mấy câu, năm con ngựa liền chạy qua ngả bên trái, còn Cưu Ma Trí đem theo Đoàn Dự cùng ba người khác cưỡi ngựa chạy về bên hữu. Đi thêm mấy dặm nữa lại gặp một ngã ba khác, trong năm người lại có hai người chạy theo ngả kia. Đoàn Dự biết rằng Cưu Ma Trí muốn cho truy binh bối rối không biết phải đuổi theo đường nào cho phải.

Lại chạy thêm một quãng nữa, Cưu Ma Trí nhảy xuống ngựa, lấy ra một cái dây lưng bằng da buộc vào Đoàn Dự, tay trái xách chàng lên, chạy theo triền núi bên ngoài hai gã còn lại giục ngựa chạy về hướng tây. Đoàn Dự trong bụng kêu khổ nghĩ thầm: “Bá phụ có sai thiết giáp kỵ binh liên tiếp đuổi đến đây, cùng lắm là bắt được cả chín tên tùy tòng của gã phiên tăng này nhưng cũng không cứu nổi ta”.

Tuy Cưu Ma Trí tay cầm thêm một người nhưng chân vẫn nhanh thoăn thoắt. Y càng lúc càng lên cao, suốt ba giờ liền chỉ chạy trong những hoang sơn dã lãnh. Đoàn Dự thấy vầng thái dương đã ngả về tây nhưng lúc nào cũng chiếu từ bên trái tới, biết rằng Cưu Ma Trí mang mình đi về hướng bắc.

Đến lúc chiều tối, Cưu Ma Trí để chàng lên trên cành một cây to, lẳng lặng lấy dây trói chặt chàng vào đó, đến mắt cũng không thèm nhìn đến Đoàn Dự, sau đó xoay lưng lại lấy ra mấy miếng bánh khô đưa cho chàng, chỉ giải huyệt một cánh tay trái để chàng tự ăn lấy. Đoàn Dự ngầm giơ tay trái ra, định vận khí dùng Thiếu Trạch Kiếm đả thương y, ngờ đâu các yếu huyệt trên người bị điểm, chân khí toàn thân bị chặn lại, ngón tay điểm ra trống không chẳng có chút nội kình nào.

Cứ như thế mấy ngày liền, Cưu Ma Trí xách chàng tiếp tục chạy về hướng bắc. Nhiều lần Đoàn Dự gợi chuyện với y, hỏi y tại sao lại bắt mình, đưa mình về phương bắc để làm gì, Cưu Ma Trí trước sau không trả lời. Đoàn Dự trong bụng tức tối lắm, nghĩ đến hôm trước bị cô em Mộc Uyển Thanh bắt giữ, tuy bị hành hạ khổ sở hơn nhiều nhưng không đến nỗi chán ngấy như thế này. Huống chi bị một cô gái xinh đẹp bắt giữ, hương thơm thoang thoảng, lâu lâu bị đánh mắng còn hơn ở trong tay một gã phiên tăng giả câm giả điếc, sướng khổ gì cũng mình mình chịu

không nói cho ai hay được.

Cứ như thế đi hơn mười ngày, áng chừng đã ra khỏi biên giới Đại Lý, Đoàn Dự thấy y đổi qua đi về hướng đông, nhưng vẫn tránh đường lớn, vẫn chỉ đi ngoằn ngoèo trong núi non hoang dã. Tuy nhiên mặt đất càng lúc càng bằng phẳng, núi đồi càng lúc càng ít dần mà sông nước càng nhiều hơn, trong một ngày phải qua đò đến mấy bận. Sau cùng Cưu Ma Trí mua hai con ngựa mỗi người cưỡi một con nhưng y vẫn không giải những huyệt đạo trên người chàng.

Có lần Đoàn Dự đi cầu đã tính: "Nếu như ta sử dụng Lăng Ba Vi Bộ, gã phiên tăng này chưa chắc gì đã đuổi kịp được?" Thế nhưng chàng chỉ đi được hai bước, chân khí bị chặn lại ngay tại những huyệt bị đóng, lập tức ngã lăn ra. Chàng thở dài một tiếng lồm cồm ngồi dậy biết rằng cách này không thể làm được.

Tối hôm đó hai người nghỉ lại tại một khách điếm trong một thị trấn nhỏ. Cưu Ma Trí bảo người hầu phòng mang nghiên bút giấy mực để lên trên bàn, khêu to ngọn đèn, đợi tên đó ra khỏi mới nói:

- Đoàn công tử, tiểu tăng mời đại giá lên miền bắc, quả thực đắc tội, trong lòng thật áy náy không yên.

Đoàn Dự đáp:

- Không dám, đại sư quá lời.

Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Công tử có biết tiểu tăng làm thế này là có ý gì không?

Đoàn Dự trên suốt con đường, trong bụng chỉ nghĩ đến một việc này thấy trên bàn để bút nghiên giấy mực, mười phần cũng đoán được tám chín bèn nói:

- Không được đâu.

Cưu Ma Trí hỏi lại:

- Cái gì mà không được?

Đoàn Dự đáp:

- Ngươi ái mộ kiếm pháp Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn ta định ép ta viết ra cho ngươi chứ gì? Cái đó không thể được.

Cưu Ma Trí lắc đầu:

- Đoàn công tử hiểu sai ý của ta rồi. Năm xưa tiểu tăng có ước hẹn với Mộ Dung tiên sinh, định mượn Lục Mạch Thần Kiếm Kinh của quí môn cho ông ta xem một lần. Lời hẹn đó chưa hoàn thành, trong lòng lúc nào cũng canh cánh. Cũng may Đoàn công tử thuộc lòng kinh đó, không biết cách nào hơn đành phải đem công tử đến trước mộ ông ta thiêu sống, để tiểu tăng khỏi bị thất tín với người xưa. Thế nhưng công tử là rồng phượng trong loài người, hai bên không có oán thù gì nhau, lẽ nào tiểu tăng lại làm hại đến công tử? Thành ra có một kế vẹn toàn cho cả đôi bên, công tử chỉ cần đem kinh văn đồ phổ chép lại, đừng dấu diếm chút nào, tiểu tăng nhất quyết không ghé mắt xem tới, lập tức gói chặt đem tới trước mồ Mộ Dung tiên sinh hỏa hóa để

hoàn thành tâm nguyện, sau đó sẽ cung kính tiễn công tử trở về Đại Lý ngay.

Câu này khi Cưu Ma Trí vừa mới bước chân vào chùa Thiên Long đã nhắc đến, lúc đó bọn Bản Nhân cũng đã toan bằng lòng, ngay cả Đoàn Dự cũng thấy cách đó có thể thực hiện được. Thế nhưng về sau Cưu Ma Trí tấn công lén Bảo Định Đế, rồi lại bắt giữ mình, ra tay chẳng có gì quang minh chính đại, khi trốn tránh truy binh thì có đủ các ngụy kế, đối với sinh tử an nguy của chín tên bộ thuộc hoàn toàn không coi vào đâu, bao nhiêu tàn ác gian trá đã lộ cả ra rồi, Đoàn Dự đời nào còn tin y cho nổi?

Chàng trong bụng đã tỏ tường bọn Nam Hải Ngạc Thần kia xưng là Tứ Đại ác Nhân xem ra phẩm cách còn hơn xa gã hòa thượng Thổ Phồn ngụy trang dưới danh vị “thánh tăng” này. Chàng tuy chưa từng trải việc đời nhưng trong hơn hai chục ngày qua, việc này đã suy nghĩ chín chắn, biết rõ đầu dây mối nhợ nên đáp:

- Cưu Ma Trí đại sư, lời nói của ông không đánh lừa được tôi đâu.

Cưu Ma Trí chắp tay nói:

- A Di Đà Phật, tiểu tăng một lời đã hứa với Mộ Dung năm xưa mà còn thủ tín đến thế, không lẽ giữ lời hứa này lại bỏ lời hứa kia hay sao?

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Ông bảo năm xưa hứa với Mộ Dung tiên sinh, thật hay giả nào ai biết được? Ông được đồ phổ Lục Mạch Thần Kiếm rồi thể nào chả đọc kỹ một lần, có đem đến đốt trước mồ Mộ Dung tiên sinh không nào ai biết được? Dẫu có phàn hóa thật chăng nữa, người thông minh tài trí như đại sư, đọc đi đọc lại vài lần không lẽ không nhớ được hay sao? Có khi còn sợ nhớ sai, đem sao lại một bản rồi sau mới đốt không chừng.

Cưu Ma Trí hai mắt lóe lên hầm hầm nhìn Đoàn Dự, chỉ trong giây lát, sắc mặt đổi lại từ hòa chậm rãi nói:

- Ngươi với ta đều là đệ tử cửa Phật, lẽ nào lại nói dối nói trá như thế bao giờ, tội quá, tội quá! Nếu như bất đắc dĩ, tiểu tăng đành phải ép buộc, âu cũng chỉ vì muốn cứu mạng công tử, xin đừng trách.

Nói xong đưa tay trái ra, nhẹ nhàng để lên ngực Đoàn Dự nói:

- Khi nào công tử không còn chịu nổi bằng lòng chép lại kinh này, chỉ cần gật đầu một cái, tiểu tăng sẽ buông tay ngay.

Đoàn Dự gượng cười đáp:

- Ta không chép kinh này, ngươi sẽ không chịu thua nên không đành lòng giết ta. Còn như nếu ta chép kinh cho ngươi, lúc đó đời nào ngươi để cho ta sống nữa? Ta chép kinh có khác gì tự sát, Cưu Ma Trí đại sư, cái chỗ đó mười ba ngày trước ta đã nghĩ đến rồi.

Cưu Ma Trí thở dài một tiếng niệm:

- Lạy Phật từ bi!

Chưởng tâm liền vận kình, nghĩ thầm luồng lực đạo này truyền vào huyệt Đãn Trung thì toàn

thân chàng như có kiến cắn, khổ sở khó mà chịu nổi, gã công tử vốn được nuông chiều quen rồi, miệng thì nói cứng nhưng nếu bị hành hạ chết đi sống lại sẽ không thể nào không chịu ép một bề. Ngờ đâu kình lực vừa nhả ra, lập tức thấy biến đi đâu mất không thấy tăm hơi gì nữa. Y kinh hãi lập tức thúc đẩy mạnh thêm, lần này nội lực mất mát còn nhanh hơn nữa, tiếp theo chân khí trong người cuồn cuộn đổ ra. Cưu Ma Trí hết hồn, tay phải đẩy mạnh lên vai Đoàn Dự. Đoàn Dự "A" lên một tiếng, ngã lăn ra giường, ót đụng mạnh vào tường.

Cưu Ma Trí vốn đã biết Đoàn Dự học Hóa Công đại pháp của Tinh Tú lão quái nhưng yếu huyệt đang bị phong, dù chính dù ta thì võ công nào cũng không thể thi triển được, ngờ đâu y vừa phát kình, thì nội lực của mình liền tuôn vào huyệt Đãn Trung của đối phương, chẳng khác nào hôm trước toàn thân chàng không cử động gì được, mồm há hốc để cho con mãng cổ chu cáp chui tọt vào trong bụng, trên thân thể huyệt đạo bị đóng và Bắc Minh thần công không liên can gì đến nhau.

Đoàn Dự rên rỉ ngồi dậy hậm hực nói:

- Uổng cho ngươi tự xưng mình là cao tăng, cao tăng gì mà vừa ra tay đã đánh người là sao?

Cưu Ma Trí gằn giọng:

- Môn Hóa Công đại pháp của ngươi do ai dạy cho thế?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Hóa Công đại pháp, tàn bạo đối với cả trời lẫn vật khác nào trong tay có nghìn vàng đem vứt dưới đất, coi vật quí giá không ra gì chẳng nực cười ru? Ha ha!

Mấy câu này vô hình chung chàng đem câu viết trong quyển trục lấy được trong thạch động ra dẫn. Cưu Ma Trí không hiểu ý tứ ra sao nhưng không dám đụng tới người chàng nữa, trước đây y điểm các huyệt Thần Phong, Đại Chuy, Huyền Khu, Kinh Môn của chàng nào có thấy gì đâu, người này võ công thật là quái dị, không thể nào hiểu nổi, chắc môn công phu này ắt là từ Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm biến hóa ra, có điều chàng chỉ mới học được chút vỏ ngoài nên không biết sử dụng. Nếu thực như thế thì võ học họ Đoàn Đại Lý càng thèm thuồng hơn, thành thử y đột nhiên giơ chưởng lên, lăng không sử dụng một chiêu Hỏa Diễm Đao, chém đứt một mảnh chiếc khăn thư sinh trên đầu Đoàn Dự, quát lớn:

- Ngươi không viết thật chăng? Ngón đao này ta chỉ cần chém thấp xuống nửa thước thì đầu ngươi có còn không?

Đoàn Dự sợ lắm, nghĩ bụng nếu như y bực mình thật lại hủy một con mắt mình, hay chặt một cánh tay thì biết làm sao đây? Trên đường đi chàng đã suy nghĩ rất nhiều nên mấy câu hờm sẵn lập tức bật ra:

- Nếu như ta bị bức bách quá đỗi thì sẽ viết bậy viết bạ, không đúng hẳn. Nếu như ngươi làm hại đến chi thể ta, ta sẽ hận ngươi thấu xương, khi viết kiếm phổ sẽ thêm thắt đủ thứ. Nếu đã thế kiếm phổ ta chép kia nếu như ngươi đem đến trước mồ Mộ Dung tiên sinh phần hóa, ngươi bảo là sẽ lập tức niêm phong ngay quyết không hé mắt nhìn đến, dù đúng dù sai thì cũng không liên quan gì đến ngươi. Ta viết lăng viết nhăng thì cũng là ta đánh lừa âm hồn Mộ Dung tiên sinh thôi, y ở cõi âm nếu như luyện rồi bị tẩu hỏa nhập ma, làm tuyệt quỉ mạch thì cũng đâu có trách gì nhà ngươi được.

Nói xong chàng làm như đi đến trước bàn, lấy giấy bút ra giả vờ định viết. Cưu Ma Trí giận lắm, mấy câu của Đoàn Dự làm lộ hết ý đồ định đánh lừa để lấy kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm của y, đồng thời cũng nói rõ ràng nếu y bức bách quá, kiếm phổ viết ra sẽ không đầu đủ, thiếu đầu thiếu đuôi, nhiều đoạn láo lếu, thì phỏng có ích gì, đọc vào chỉ thêm có hại. Y ở chùa Thiên Long đấu kiếm hai lần, Lục Mạch Thần Kiếm giả thật thế nào y nhìn là biết ngay thế nhưng yếu chỉ của lộ kiếm pháp đó đều do nội lực vận dụng sai sử mà thành thì không thể nào phân biệt được. Y thẹn quá hóa giận, nổi cơn điên vung tay chém ra một đòn Hỏa Diễm Đao, nghe soẹt một tiếng nhỏ, quản bút Đoàn Dự cầm trong tay bị chặt đứt ra làm hai.

Đoàn Dự còn đang cười sằng sặc, Cưu Ma Trí bèn quát lớn:

- Tặc tiểu tử, Phật gia có lòng tốt định tha mạng cho ngươi, ngươi vẫn chấp mê không tỉnh ngộ. Để ta xách ngươi tới trước mồ Mộ Dung tiên sinh thiêu sống, kiếm phổ ngươi nhớ trong bụng thì còn giả được hay chăng?

Đoàn Dự cười đáp:

- Ta khi sắp chết sẽ cố ý nhớ sai mấy chiêu kiếm pháp. Đúng đó, ta cứ thế mà làm, từ giờ trở đi ta hết sức nhớ sai, càng nhớ càng sai, đến sau cùng, đến chính ta cũng chẳng còn biết mình là ai.

Cưu Ma Trí hầm hầm trừng mắt nhìn chàng, ánh mắt dường tóe lửa, hận không thể dùng môn vô hình khí kình Hỏa Diễm Đao chém đứt cổ tên tiểu tử này cho xong.

Từ đó đường đi chỉ về hướng đông, đến hơn hai chục ngày, Đoàn Dự nghe thấy tiếng người nói trên đường đi bắt đầu thánh thót dịu dàng, trong các món ăn cũng ít cay hơn. Hôm đó đến ngoài thành Tô Châu, Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chắc sắp đến mộ của Mộ Dung Bác rồi. Phiên tăng không ép ta chép kiếm phổ được, chắc thể nào cũng giết mình đi nhưng biết đâu trước mồ của Mộ Dung Bác, y lại chẳng đốt một chốc, đánh một chập, khiến cho ta sống dở chết dở, y làm gì mà chẳng được".

Chàng thấy chạnh lòng không dám nghĩ thêm, đưa mắt nhìn phong cảnh. Lúc đó đang vào tháng ba, hoa hạnh đang nở, liễu xanh rủ bên hồ, gió xuân ấm áp thổi tới khiến lòng lâng lâng như say. Đoàn Dự thấy lòng khoan khoái, cất tiếng ngâm:

Liễu rủ lơ thơ sóng dập dềnh,

Cỏ thơm xóm nhỏ luống mông mênh.

Chiều hôm bóng ngả bên đường cũ,

Gió nhẹ vờn hoa cánh chập chờn.

Ba miểu miểu,

Liễu y y.

Cô thôn phương thảo viễn,

Tà nhật hạnh hoa phi.

Cưu Ma Trí cười khẩy:

- Chết đến nơi mà còn nhàn nhã tiêu sái để ngâm thơ vịnh phú nữa.

Đoàn Dự cười đáp:

- Sắc thân vốn là vô thường, đã còn là vô thường tức là còn khổ. Thiên hạ có ai mà không chết. Ngươi có sống cũng được thêm vài năm, phỏng được bao lâu mà chẳng hưởng cho sung sướng?

Cưu Ma Trí không thèm để ý đến chàng nữa, hỏi người đi trên đường Tham Hợp Trang ở chỗ nào? Thế nhưng y hỏi liên tiếp bảy tám người chẳng một ai biết cả. Hai bên ngôn ngữ bất đồng nên lại càng thêm rắc rối. Mãi sau mới có một ông già nói:

- Trong thành ngoài thành Tô Châu, chẳng có trang viện nào tên là Tham Hợp Trang cả. Chắc là đại hòa thượng nghe nhầm chăng?

Cưu Ma Trí nói:

- Có một đại trang chủ họ Mộ Dung, chẳng hay ông ta ở nơi nào?

Ông già đáp:

- Trong thành Tô Châu này chỉ có họ Cố, họ Lục, họ Thẩm, họ Trương, họ Chu, họ Văn… đều là những đại trang chủ, làm gì có ai họ Mộ Dung? Chưa từng nghe thấy bao giờ?

Cưu Ma Trí chưa biết tính sao, bỗng nghe từ một con đường nhỏ phía tây có người nói:

- Nghe nói họ Mộ Dung ở tại Yến Tử ổ_ ở phía tây cách thành ba mươi dặm, chúng mình tới đó xem sao.

Lại nghe một người khác nói:

- Này, mình đến nơi rồi, phải hết sức cẩn thận mới được.

Giọng nói vùng trung châu Hà Nam. Hai người đó nói rất khẽ nhưng nội công Cưu Ma Trí rất cao nên nghe rõ mồn một nên trong bụng tính thầm: "Không lẽ hai gã này cố ý nói cho mình nghe chăng? Nếu không thì sao lại vừa khéo đến thế?". Y liếc mắt ngó qua, thấy một người hùng dũng hiên ngang, mặc đồ tang, còn một người nhỏ bé gầy gò chẳng khác gì người bị lao.

Cưu Ma Trí vừa liếc qua biết ngay hai người này có võ công, chưa biết có nên mở lời hỏi thăm không, Đoàn Dự đã kêu lên:

- Hoắc tiên sinh, Hoắc tiên sinh, ông cũng ở đây à?

Thì ra người hình dung ti tiện kia chính là Kim Toán Bàn Thôi Bách Tuyền còn người kia thì là sư điệt của ông ta Truy Hồn Thủ Quá Ngạn Chi.

Hai người đó ra khỏi Đại Lý, nhất định báo thù cho Kha Bách Tuế biết rằng họ Mộ Dung võ công hết sức cao cường, mối thù này khó lòng mà trả được những cũng nhất quyết tìm đến Tô Châu. Họ dò hỏi biết được họ Mộ Dung ở tại Yến Tử ổ nhưng Mộ Dung Bác tạ thế đã lâu, làm sao có thể sát hại Kha Bách Tuế được, hẳn là một người nào khác trong nhà Mộ Dung. Hai người thấy việc báo cừu xem ra có đôi phần hi vọng, đi đến bờ hồ lại gặp phải Cưu Ma Trí và

Đoàn Dự.

Thôi Bách Tuyền đột nhiên nghe thấy Đoàn Dự gọi tên mình, còn đang ngạc nhiên vội vàng đi tới, thấy một nhà sư ngồi trên lưng ngựa, tay trái nắm giây cương con ngựa Đoàn Dự đang cưỡi còn Đoàn Dự thì hai tay thẳng đơ xuôi theo bên mình, hiển nhiên đã bị điểm trúng huyệt đạo, lạ lùng hỏi:

- Tiểu vương gia đấy ư? Này, đại hòa thượng, tại sao ông lại gây khó cho vị công tử này? Ông có biết đây là ai không?

Cưu Ma Trí có coi hai người này vào đâu nhưng nghĩ mình chưa từng tới trung nguyên, nhà của Mộ Dung tiên sinh ở nơi nào không dễ gì tìm cho ra, được hai người này dẫn đường thật tốt biết chừng nào bèn nói:

- Ta muốn đến phủ đệ nhà Mộ Dung, phiền hai vị dẫn đường cho.

Thôi Bách Tuyền nói:

- Xin hỏi pháp danh của đại hòa thượng là gì? Sao dám đắc tội với tiểu vương gia họ Đoàn? Đến phủ Mộ Dung có chuyện chi?

Cưu Ma Trí đáp:

- Tới đó tự khắc sẽ biết.

Thôi Bách Tuyền hỏi:

- Đại sư là bằng hữu với nhà Mộ Dung chăng?

Cưu Ma Trí đáp:

- Đúng thế, Tham Hợp Trang nơi ở của Mộ Dung tiên sinh ở nơi nào, Hoắc tiên sinh nếu biết, xin chỉ giùm cho.

Cưu Ma Trí thấy Đoàn Dự gọi y là “Hoắc tiên sinh” lại tưởng y họ Hoắc thật. Thôi Bách Tuyền gãi đầu, quay sang Đoàn Dự hỏi:

- Tiểu vương gia, để tôi giải khai huyệt đạo trên tay tiểu vương gia rồi tính sau.

Y tiến lên mấy bước, đưa tay định giải huyệt cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự nghĩ thầm Cưu Ma Trí võ công cao siêu không đâu kể xiết, trên đời e rằng khó có ai bì kịp, Thôi Quá hai người không thể nào địch lại y, nếu lơ ngơ đến cứu mình thì chỉ uổng mạng thôi nên tốt hơn hết bảo họ chạy trốn bèn nói:

- Khoan đã, vị đại sư đây một thân một mình đánh bại bá phụ ta và năm cao thủ khác của nước Đại Lý, bắt ta đem tới đây. Ông ta là bạn bè tri kỷ của Mộ Dung tiên sinh, muốn đem ta đến đốt sống trước mộ để tế, hai vị không liên quan gì đến Mộ Dung Cô Tô, mau mau tránh ra nơi khác.

Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi nghe thấy hòa thượng này đánh bại Bảo Định Đế và các cao thủ khác, trong bụng kinh hãi, lại nghe nói y là bạn chí cốt của nhà Mộ Dung lại thêm hoảng hồn. Thôi Bách Tuyền nghĩ mình ẩn náu trong phủ Trấn Nam Vương hơn một chục năm, hôm

nay tiểu vương gia bị nạn, lẽ nào làm lơ không ngó ngàng gì đến? Vả lại đã đến Cô Tô rồi, cái mạng mình vốn đã coi như xong, dẫu chết dưới những quân bàn toán như họ vẫn làm hay chết trong tay người khác thì có khác gì nhau. Nghĩ thế y bèn thò tay vào bọc lấy ra chiếc bàn toán đúc bằng vàng sáng chói, giơ lên lắc lắc nghe tiếng leng keng rộn rã nói:

- Đại hòa thượng, nếu Mộ Dung tiên sinh là bạn của ông thì tiểu vương gia đây cũng là bạn của ta, ta khuyên ông nên thả y ra đi.

Quá Ngạn Chi cũng lấy nhuyễn tiên quấn ở quanh bụng ra cầm trên tay, hai người cùng xông vào đầu ngựa của Cưu Ma Trí. Đoàn Dự kêu lên:

- Hai vị chạy mau lên, đánh không lại y đâu.

Cưu Ma Trí cười nhạt nói:

- Muốn động thủ thực chăng?

Thôi Bách Tuyền đáp:

- Đánh thế này ta biết là vuốt râu hùm, đánh không lại thực nhưng cũng thử một phen, sống chết... ối ối....

Chẳng biết y định nói “sống chết” cái gì, Cưu Ma Trí đã giơ tay đoạt nhuyễn tiên của Quá Ngạn Chi, kế đó nghe bạch một tiếng, hất ngược nhuyễn tiên lại cuốn lấy chiếc bàn toán trong tay Thôi Bách Tuyền, vung tay một cái, cả hai món binh khí cùng rơi xuống mé hồ bên phải, tưởng đâu sẽ chìm xuống đáy nước không ngờ Cưu Ma Trí sử kình rất chính xác, cán của nhuyễn tiên vòng một vòng, quấn luôn vào một cành liễu rủ trên mặt nước, cả cành cây lẫn nhuyễn tiên rún rẩy không ngừng. Chiếc bàn toán nhấp nhô chạm lên mặt nước thành những vòng tròn lan mỗi lúc một rộng.

Cưu Ma Trí chắp tay nói:

- Phiền đại giá của hai vị dẫn đường dùm.

Thôi Quá hai người mặt mày bàng hoàng, không biết làm sao cho phải. Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Nếu hai vị không muốn dẫn đường thì xin chỉ đường tới Tham Hợp Trang ở Yến Tử ổ vậy, tiểu tăng tự mình tìm tới cũng không sao.

Thôi Quá thấy võ công y cao cường như thế, thần thái lại hết sức khiêm hòa, quả thực có muốn nổi giận cũng không xong mà không nổi giận thì lại càng không được.

Ngay lúc đó, bỗng nghe có tiếng nước khua, trên mặt hồ một chiếc thuyền con theo làn sóng xanh đi tới. Trên thuyền là một cô gái mặc áo dài màu lục, hai tay cầm hai mái giầm chậm rãi chèo, miệng hát véo von một bài ca rằng:

Trên ao thơm ngát hương sen,

Cô kia tham hái khiến quên cả về.

Đầu thuyền khuấy nước say mê,

Cười anh vịt nhỏ chạy te khỏi quần.

Hạm đạm hương liên thất khoảnh bi,

Tiểu cô tham hí thái liên trì.

Vãn lai lộng thủy thuyền đầu thản,

Tiếu thoát hồng quần lý áp nhi.

Tiếng hát thánh thót dịu dàng khiến người nghe phải vui lây. Đoàn Dự khi còn ở Đại Lý thường ngâm đọc thơ phú người xưa, đã ghi sâu phong vật Giang Nam, bây giờ được nghe khúc hát khiến hồn không khỏi lâng lâng. Chỉ thấy cô gái kia hai cánh tay trắng muốt như ngọc, phản chiếu làn sóng xanh, tưởng chừng như sáng lóe lên. Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi tuy đại địch ngay trước mặt nhưng cũng không khỏi quay đầu liếc nhìn cô gái mấy bận.

Chỉ có Cưu Ma Trí nhìn mà như không thấy, nghe mà như không lọt tai nói tiếp:

- Nếu hai vị không chịu nói cho biết Tham Hợp Trang ở đâu, tiểu tăng đành phải cáo từ.

Khi đó cô gái chèo chiếc thuyền nhỏ đã đến bờ hồ nghe Cưu Ma Trí nói như thế bèn xen vào:

- Vị đại sư phụ kia muốn đến Tham Hợp Trang chẳng hay có chuyện chi rứa?

Giọng nói thật trong trẻo dịu dàng khiến người nghe thấy lòng thật thoải mái. Cô gái đó tuổi chừng mười sáu mười bảy, mặt đầy vẻ ôn nhu, thân hình hết sức thanh tú.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Không ngờ con gái Giang Nam lại xinh đẹp nho nhã đến thế". Thực ra cô gái này không đẹp lắm đâu, so với Mộc Uyển Thanh còn kém một chút, thế nhưng mặt mũi chỉ tám phần còn vẻ ôn nhu thêm hai phần nữa nên không sút chút nào với những mỹ nữ mười phân vẹn mười.

Cưu Ma Trí nói:

- Tiểu tăng muốn đến Tham Hợp Trang, liệu tiểu nương tử có thể chỉ đường cho được chăng?

Cô gái mỉm cười đáp:

- Cái tên Tham Hợp Trang người bên ngoài làm răng mà biết được, đại sư phụ nghe ở mô vậy chừ?

Cưu Ma Trí đáp:

- Tiểu tăng là người phương xa kết giao rất thân với Mộ Dung tiên sinh, đặc biệt đến trước mộ người bạn cũ tế một tuần để hoàn thành lời ước năm xưa lại cũng mong được thấy thanh phạm của Mộ Dung công tử một lần.

Cô gái ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Thế thì quả là phí công, Mộ Dung công tử vừa mới đi khỏi, giá như đại sư phụ tới sớm ba bữa thì đã gặp được công tử rồi.

Cưu Ma Trí nói:

- Giá như được gặp công tử một lần thì thật thỏa nguyện. Thế nhưng tiểu tăng từ nước Thổ Phồn xa xôi diệu vợi tới Trung Thổ, chỉ mong được tới trước mồ Mộ Dung tiên sinh lạy một lạy để hoàn thành tâm nguyện năm xưa mà thôi.

Thiếu nữ đáp:

- Nếu đại sư phụ là bạn thân của Mộ Dung tiên sinh thì xin ghé uống một chén trà lạt đã, tiểu nữ sẽ vào báo tin, liệu có nên chăng?

Cưu Ma Trí đáp:

- Tiểu nương tử là người thế nào trong phủ công tử? Nên xưng hô làm sao cho phải?

Cô gái cười khúc khích nói:

- Ôi chao! Tiểu nữ chỉ là người gẩy đàn thổi sáo hầu hạ công tử, tên gọi A Bích. Đại sư phụ chẳng nên đại nương tử, tiểu nương tử làm gì cho khách sáo ra, cứ gọi A Bích là được rồi.

Nàng nói giọng Tô Châu vốn thật khó nghe, thế nhưng là thị tì trong một đại thế gia võ lâm chắc bình thời nghe tiếng quan thoại cũng nhiều nên ăn nói thêm nhiều tiếng phổ thông Cưu Ma Trí và Đoàn Dự cố gắng cũng hiểu được. Cưu Ma Trí cung kính đáp:

- Không dám._

A Bích nói:

- Từ đây vào Cầm Vận tiểu trúc trong Yến Tử ổ đều là đường thủy, nếu tất cả các vị đều muốn đến thì tiểu nữ chở thuyền vào, liệu có nên chăng?

Mỗi câu nói cô gái lại thêm vào "liệu có nên chăng?", vừa có vẻ ân cần hỏi han, lại như bàn thảo khiến cho người nghe khó mà từ chối. Cưu Ma Trí đáp:

- Thế thì xin phiền cô nương.

Y nắm tay Đoàn Dự nhẹ nhàng nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ. Chiếc thuyền chỉ hơi chìm xuống một chút mà không chòng chành chút nào. A Bích quay sang mỉm cười với Cưu Ma Trí và Đoàn Dự, dường như muốn khen: "Công phu giỏi thật!".

Quá Ngạn Chi hỏi nhỏ:

- Sư thúc, mình tính sao đây?

Hai người đến kiếm nhà Mộ Dung báo thù nhưng gặp phải cảnh khó xử này thực là sượng sùng. A Bích mỉm cười:

- Hai vị đại gia đến Tô Châu, nếu không có gì gấp gáp, xin mời đến tệ xứ uống chén trà lạt, ăn chút điểm tâm. Đừng sợ chiếc thuyền này nhỏ không đủ sức, có thêm vài người nữa cũng không chìm đâu mà sợ.

Nàng nhẹ nhàng chèo thuyền đến dưới cây liễu nhặt lấy nhuyễn tiên cùng chiếc bàn toán, tiện tay khẩy mấy hạt toán châu, nghe lách cách leng keng. Đoàn Dự nghe vài tiếng, vui vẻ hỏi:

- Cô nương đàn khúc “Hái Dâu” đấy ư?

Thì ra cô gái thuận tay gẩy mấy viên bàn toán, nặng nhẹ nhanh chậm cũng thành tiết tấu, nghe ra hai câu rất linh động trong trẻo của bài “Hái Dâu”. A Bích mỉm cười nói:

- Công tử tinh thông âm luật, vậy đàn thử một khúc xem sao?

Đoàn Dự thấy nàng ngây thơ hồn nhiên, vui vẻ dễ thân cận cũng cười đáp:

- Tôi đâu có biết gẩy bàn toán.

Chàng quay lại nói với Thôi Bách Tuyền:

- Hoắc tiên sinh, cô này gẩy cái bàn toán của ông nghe hay quá.

Thôi Bách Tuyền cũng bật cười:

- Quả đúng thế! Cô nương thật là thanh nhã, cái món đồ nghề đầy tục khí của ta vào tay cô nương lại cũng thành một món nhạc khí.

A Bích đáp:

- Chao ôi! Quả là không phải chút nào. Cái này của Thôi đại gia đấy sao? Chiếc bàn toán này thật là quí giá, nhà ông chắc phải có của ăn của để nên cả cái bàn toán cũng đúc bằng vàng. Hoắc đại gia, xin trả lại ông đây.

Cô gái cầm chiếc bàn toán vươn tay đưa ra. Thôi Bách Tuyền đang ở trên bờ không thể nào với tới, y cũng không thể nào bỏ món vật bất ly thân kia được, đành nhẹ nhàng nhảy lên đầu thuyền, giơ tay đón lấy chiếc bàn toán, quay sang trừng mắt nhìn Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí vẻ mặt vẫn đầy vẻ từ hòa, mỉm cười không tỏ vẻ gì khó chịu.

A Bích tay trái cầm cán cây nhuyễn tiên giơ lên cao, năm ngón tay phải vuốt xuôi xuống, móng tay chạm vào những đốt nổi gồ lên phát ra những tiếng leng keng, tình tang khi cao khi thấp. Năm ngón tay nàng vuốt chẳng khác gì người gảy đàn tì bà, món binh khí đã từng chiến đấu khắp hai miền nam bắc Trường giang với biết bao anh hùng hắc bạch, nay vào bàn tay trắng trẻo mềm mại của nàng lại biến thành một món nhạc khí.

Đoàn Dự kêu lên:

- Hay quá! Hay quá! Cô nương thử đàn một bản xem nào.

A Bích quang sang Quá Ngạn Chi nói:

- Nhuyễn tiên này có phải của vị đại gia kia không? Tôi chẳng biết trời trăng gì lấy ra nghịch thực là vô lễ. Đại gia cũng xuống thuyền đi thôi, một lát nữa tôi sẽ bóc hồng lăng_ tươi cho ông ăn.

Quá Ngạn Chi nghĩ đến mối thù của sư phụ, hận nhà họ Mộ Dung đất Cô Tô thấu xương, nhưng thấy tiểu cô nương này nói năng nhí nhảnh, ngây thơ hồn nhiên ên trong bụng tuy đầy thù hằn nhưng cũng không thể nổi sùng với cô ta được, bụng nghĩ thầm: “Cô ta đưa mình đến trang viện thật hay biết mấy, thể nào mình cũng giết được vài đứa báo thù cho ân sư”. Nghĩ thế bèn gật đầu nhảy xuống thuyền.

A Bích cuộn gọn gàng cây nhuyễn tiên giao lại cho Quá Ngạn Chi, vừa chèo một cái, chiếc thuyền đã lướt về hướng tây. Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi đưa mắt ra hiệu cho nhau, cùng nghĩ: "Hôm nay mình chui vào hang cọp, không biết sống chết thế nào. Nhà Mộ Dung ra tay thật là độc ác, tiểu cô nương này nhỏ nhẹ dễ thương, xem ra không phải là giả dối, nhưng biết đâu chẳng phải là kế của họ dụ cho địch sinh ra kiêu căng để mình không đề phòng rồi thừa cơ hạ thủ?".

Thuyền đi trên mặt hồ, quẹo qua quẹo lại mấy lần, rồi đi vào một chiếc đầm lớn, nhìn ra đằng xa thấy khói lung linh bốc lên, mặt nước xa tít tận chân trời. Quá Ngạn Chi trong bụng hãi thầm: "Chiếc hồ này chắc là Thái Hồ_ đây. Ta và Thôi sư thúc đều không biết bơi, con bé này chỉ cần lật thuyền là cả hai người mình sẽ vào bụng cá ngay, còn nói gì đến việc báo thù cho thầy nữa?".

Thôi Bách Tuyền cũng đã nghĩ đến chuyện đó, nghĩ bụng nếu mình cầm được mái chèo trong tay, nếu cô gái này muốn lật thuyền thì cũng không phải là dễ bèn nói:

- Cô nương, để ta giúp cô chèo thuyền, cô chỉ cần chỉ đường là đủ.

A Bích cười nói:

- Ôi chao, tiểu nữ không dám. Nếu công tử biết được thể nào cũng mắng là coi thường khách.

Thôi Bách Tuyền thấy nàng từ chối lại càng nghi hơn, cười nói:

- Chẳng dấu gì cô, chúng tôi chỉ muốn cô trổ tài dùng nhuyễn tiên đàn một khúc. Chúng tôi là người thô lỗ không phải như Đoàn công tử đây, cầm kỳ thư họa môn nào cũng tinh thông.

A Bích nhìn Đoàn Dự cười nói:

- Tiểu nữ đàn có ra gì đâu, sao dám gọi là tuyệt kỹ? Đoàn công tử phong nhã như thế, nghe sẽ cười bằng thích, tôi chẳng đàn đâu.

Thôi Bách Tuyền cầm cây nhuyễn tiên trên tay Quá Ngạn Chi đặt vào tay cô gái tay kia cầm lấy mái chèo nói:

- Này cô! Cứ đàn đi nào!

A Bích cười nói:

- Thôi được, cho tôi mượn cái bàn toán của ông để đánh nhịp vậy.

Thôi Bách Tuyền trong bụng hơi e dè: "Cô ta muốn lấy luôn cả hai món binh khí của mình, không lẽ không có âm mưu gì sao?". Thế nhưng đã đến nước này không tiện từ khước đành đưa cho cô ta chiếc kim toán bàn. A Bích để chiếc bàn toán lên sàn thuyền trước mặt, tay trái cầm cán nhuyễn tiên, chân trái đạp lên đầu roi, kéo thẳng ra, năm ngón tay phải vừa vuốt vừa búng, nhuyễn tiên liền phát ra âm thanh tính tang, tuy không réo rắt thánh thoát như tì bà những nghe cũng thật êm dịu.

Năm ngón tay của A Bích đàn nhuyễn tiên thỉnh thoảng lại nghỉ đưa ngón tay khẩy chiếc bàn toán, những hạt toán châu leng keng hòa với tiếng tình tang của nhuyễn tiên, lại càng vui tai. Ngay khi đó, bỗng thấy hai con chim ém sà ngang đầu thuyền, bay vụt về hướng tay. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nơi nhà Mộ Dung ở có tên là Yến Tử ổ, chắc hẳn chim én nhiều lắm".

Lại nghe A Bích cất tiếng hát rằng:

Sớm mai nơi trước hiên nhà,

Hai con chim én bay sà xuống sân.

Phượng hoàng làm tổ cũng gần,

Khói Tiêu Tương cũng ân cần làm quen.

Lầu hồng cũng lại trèo lên,

Bờ sông biếc cũng chập chờn dừng chân.

Thuận đưa nét vẽ tay thần,

Tiếng oanh dìu dặt thả hồn mê ly.

Vì ai đến vì ai đi?

Rèm châu cuốn bức ơn kia nghìn trùng.

Nhị xã lương thần,

Thiên gia đình viện.

Phiên phiên hựu đổ song phi yến,

Phượng hoàng sào ổn hứa vi lân,

Tiêu Tương yên minh lai hà vãn?

Loạn nhập hồng lâu,

Để phi lục ngạn,

Họa lương khinh phất ca trần chuyển,

Vi thùy qui khứ vi thùy lai?

Chủ nhân ân trọng châu liêm quyển.

Đoàn Dự nghe nàng hát thật là ôn nhu tình tứ không khỏi lòng thấy mênh mang, nghĩ thầm: "Nếu như ta cứ suốt đời chui rúc ở nam cương, làm sao có được những giờ phút thần tiên như thế này?".

Vì ai đến vì ai đi?

Rèm châu cuốn bức ơn kia nghìn trùng.

Mộ Dung công tử có người nữ tì như thế này hẳn phải là nhân vật phi thường. A Bích hát xong khúc hát đó rồi đưa bàn toán và nhuyễn tiên trả lại cho Thôi Quá hai người, cười nói:

- Hát chẳng ra gì, quí khách đừng cười nhé! Hoắc đại gia, xin chèo vào con lạch nhỏ phía bên

trái, đó đó! Đúng rồi!

Thôi Bách Tuyền thấy nàng trả lại binh khí cho mình mới thấy yên bụng, bèn theo đúng lời nàng đi vào một con lạch nhỏ, có điều mặt hồ mọc đầy những lá sen, nếu không được cô ta chỉ điểm thì không ai có thể biết được giữa đám lá sen lại có một con đường. Thôi Bách Tuyền chèo một hồi, A Bích lại chỉ một con đường khác:

- Bơi qua phía kia kìa.

Phía đó mặt nước đầy những cây và trái hồng lăng, trong làn sóng xanh chập chờn, lăng đỏ lá xanh quả thật đẹp không thể tả. A Bích thuận tay hái hồng lăng chia cho mọi người.

Hai tay Đoàn Dự tuy vẫn cử động được nhưng sau khi huyệt đạo bị điểm rồi không có chút hơi sức nào, đến cái vỏ hồng lăng cũng không bóc được. A Bích cười nói:

- Công tử gia không phải người Giang Nam nên không biết bóc lăng, để tiểu nữ bóc dùm cho.

Cô ta bóc luôn mấy trái để vào tay chàng. Đoàn Dự thấy quả ấu đó trơn nhẵn bỏ vào mồm thơm phức, ăn ngon lạ thường cười nói:

- Hồng lăng này ăn bùi mà không ngấy, thật chẳng khác gì nghe cô nương hát vậy.

A Bích mặt ửng hồng cười nói:

- Đem bài hát của tôi so với trái hồng lăng, hôm nay mới là lần đầu nghe đến, xin đa tạ công tử.

Thuyền chưa qua khỏi hồ lăng, A Bích lại chỉ đường chèo thuyền vào một vùng lau lách và giao bạch_ khiến cho cả đến Cưu Ma Trí cũng nổi lòng e dè, trong bụng cố ghi nhớ đường đi của con thuyền để phòng khi đi ra không bị lạc lối. Mọi người đưa mắt nhìn quanh thấy mặt hồ toàn là lá sen, lá ấu, lau niễng nổi phất phơ trên mặt nước chỗ nào cũng giống chỗ nào, mỗi khi gió thổi lại biến đổi đủ chiều, dẫu lúc này có nhớ kỹ đến mấy thì chỉ chốc lát cục diện đã hoàn toàn khác hẳn.

Cưu Ma Trí, Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi ba người chăm chăm nhìn vào mắt A Bích, cố gắng xem cô ta bằng cách nào tìm ra đường và dấu vết, nhưng cô gái chẳng để ý gì chỉ lo hái lăng, vọc nước, tiện đâu chỉ đó, dường như biết bao nhiêu thủy đạo ngang dọc như bàn cờ kia cô rõ như lòng bàn tay, sinh ra đã biết chẳng cần biện nhận làm gì.

Cứ như thế quay qua quẹo lại đến hai giờ, đến khoảng giờ Mùi, nhìn thấy xa xa trong đám cây dương liễu xanh rì thấy lộ ra một góc rèm cửa. A Bích nói:

- Đến rồi đây! Hoắc đại gia, phiền ông phải chèo đến cả nửa ngày trời chắc là mệt lắm.

Thôi Bách Tuyền cười gượng:

- Chỉ cần có hồng lăng ăn, nghe tiếng hát, dẫu có phải chèo thuyền mười năm tám năm cũng không mệt.

A Bích vỗ tay reo:

- Nếu như ông muốn nghe hát, muốn ăn lăng thì có gì là khó? Cứ ở luôn trong đây không ra nữa là xong.

Thôi Bách Tuyền nghe cô ta bảo “Cứ ở luôn trong đây không ra nữa là xong” không khỏi kinh hãi, giương đôi mắt ti hí nhìn cô ta một hồi, chỉ thấy cô gái cười khúc khích xem ra không có bụng dạ nào nhưng cũng không vì thế mà yên tâm.

A Bích cầm lấy mái chèo, chèo thẳng vào dưới tàn cây liễu, đến gần hơn, thấy một cành thông làm thành chiếc thang, rủ xuống mặt nước. A Bích buộc chiếc thuyền vào cành cây, bỗng nghe trên cành liễu một con chim nhỏ hót ríu ra ríu rít nghe thật trong trẻo. A Bích cũng bắt chước tiếng chim ríu rít mấy tiếng, quay đầu lại mỉm cười:

- Xin quí khách lên bờ.

Mọi người lần lượt trèo lên, thấy lơ thơ mấy gian nhà dựng trên một khu đất chẳng hiểu là một hòn đảo hay một bán đảo. Những mái nhà đó trông be bé xinh xinh có vẻ tinh nhã, trên biển ngạch đề hai chữ “Cầm Vận”, nét bút tiêu sái. Cưu Ma Trí nói:

- Có phải đây là Tham Hợp Trang ở Yến Tử ổ chăng?

A Bích lắc đầu:

- Không phải. Chỗ này là công tử dựng lên cho tôi ở, nhỏ bé thế này đâu đáng để tiếp quí khách. Hiềm vì đại sư phụ nói là muốn đến tế mộ Mộ Dung lão gia nên tôi không quyết định được, đành phải để các vị chờ ở đây để tôi đi hỏi A Châu tỉ tỉ.

Cưu Ma Trí nghe nói thế, trong bụng hơi bực, mặt sầm xuống. Y là Hộ Quốc Pháp Vương nước Thổ Phồn, thân phận cao quí biết là nhường nào? Không những y ở Thổ Phồn được nhà vua kính trọng, dẫu có đến triều đình các nước Đại Tống, Đại Lý, Liêu Quốc, Tây Hạ, các vị đế vương cũng phải lấy lễ quí tân mà tiếp đãi, huống chi y lại là kẻ tri giao cựu hữu của Mộ Dung tiên sinh, lần này thân hành đến tế mộ, Mộ Dung công tử vì không biết trước nên đi khỏi thì đã đành, vậy mà bọn kẻ ăn người ở lại không mời y vào khách sảnh tiếp đãi cho long trọng, lại đưa đến biệt viện của đứa tiểu tì chẳng là coi thường nhau lắm hay sao? Thế nhưng y thấy A Bích ăn nói líu lo chẳng có vẻ gì khinh mạn nên nghĩ thầm: “Con tiểu a đầu này chẳng biết gì mình để ý đến nó làm chi?”. Nghĩ như thế y thấy lòng bình thản trở lại.

Thôi Bách Tuyền hỏi:

- A Châu tỉ tỉ của cô là ai thế?

A Bích cười đáp:

- A Châu là A Châu, chị ấy lớn hơn tôi một tháng nên phải gọi bằng chị đấy thôi. Tôi phải gọi bằng chị chứ biết làm sao hơn, ai bảo chị ta hơn một tháng làm chi? Còn ông đâu cần gọi bằng chị, nhưng nếu như gọi bằng chị là chị ấy thích lắm đó!

Cô ta vừa dẫn mọi người vào nhà vừa nói líu lo, âm thanh trầm bổng như tiếng đàn tiếng sáo. Vào đến trong sảnh, A Bích mời mọi người ngồi, sau đó có người đầy tớ bưng trà lên. Đoàn Dự cầm chén trà thấy mùi thơm ngát bốc lên mũi, mở nắp ra, thấy trà màu xanh lợt có những lá trà biếc mọc đầy lông tơ, trông như những hạt châu cuộn nổi trên mặt nước. Đoàn Dự chưa từng thấy bao giờ, đưa lên miệng nhắp thử một ngụm, thấy ngon ngọt lạ thường, nước dãi chảy đầy lưỡi. Cưu Ma Trí và Thôi, Quá hai người thấy lá trà kỳ lạ không ai dám uống. Loại trà tròn như hạt châu này là đặc sản trồng trên núi cao ở vùng kề bên Thái Hồ, người sau gọi là Bích Loa

Xuân_, đời Bắc Tống chưa có cái tên thanh tao đó, dân vùng này chỉ gọi là loại trà "thơm phức" để ca tụng mùi hương đặc biệt. Cưu Ma Trí xưa nay chỉ ở Thổ Phồn và Tây Vực, quen uống loại trà đen đắng chát, bây giờ thấy loại trà xanh lông lá thế này, sợ có độc không dám đụng tới.

Bốn món điểm tâm gồm có kẹo Mai Côi, bánh dẻo Phục Linh, bánh ngọt Phí Thúy, bánh bao bột sen hình dáng tinh nhã, cái nào cái nấy trông tưởng như chỉ để chưng chứ không phải để ăn. Đoàn Dự tấm tắc:

- Mấy món điểm tâm trông đẹp thế này, ăn chắc là ngon lắm đó, nhưng thật chẳng nỡ lòng nào mà bỏ vào mồm.

A Bích mỉm cười nói:

- Công tử cứ việc ăn đi, chúng tôi vẫn còn nhiều.

Đoàn Dự cứ ăn một miếng lại nắc nỏm khen, thật là sướng miệng. Cưu Ma Trí và Thôi, Quá hai người không ai dám ăn, Đoàn Dự trong lòng khởi nghi: "Gã Cưu Ma Trí này tự xưng là bạn thân của Mộ Dung Bác, sao lại cái gì cũng dè dặt đến thế? Còn người trong trang viện nhà Mộ Dung đối đãi với y cũng không có gì đặc biệt".

Lòng kiên nhẫn của Cưu Ma Trí quả không vừa, y đợi đến khi Đoàn Dự uống trà, ăn bánh khen vuốt đuôi thêm vài câu xong rồi mới nói:

- Như vậy thì nhờ cô nương thông tri cho A Châu tỉ tỉ của cô đi.

A Bích cười nói:

- Chỗ A Châu tỉ tỉ ở cách đây bốn con chín đường thủy, hôm nay không kịp nữa rồi, bốn vị ở đây qua một đêm, sáng sớm ngày mai, tiểu nữ sẽ đưa các vị đến Thính Hương Thủy Tạ.

Thôi Bách Tuyền hỏi lại:

- Bốn con chín đường thủy là gì thế?

A Bích đáp:

- Một con chín là chín dặm, hai con chín là mười tám dặm, bốn con chín là ba mươi sáu dặm. Ông lấy bàn toán ra tính là xong ngay.

Thì ra một giải Giang Nam, nói đến khoảng cách lộ trình tính theo một chín, hai chín. Cưu Ma Trí nói:

- Nếu biết sớm sao cô không đưa chúng tôi đến ngay Thính Hương Thủy Tạ có phải hay hơn không?

A Bích cười nói:

- Nơi đây chẳng có ai bầu bạn chuyện trò, buồn đến chết được. Dễ gì có được vài người khách đến chơi? Tiểu nữ vì thế muốn lưu quí vị lại một ngày.

Quá Ngạn Chi từ trước đến nay vẫn ngồi yên không nói một câu, bây giờ bỗng đứng bật dậy, quát lớn:

- Thân nhân nhà Mộ Dung ở nơi nào? Quá Ngạn Chi này đến Tham Hợp Trang không phải để uống trà ăn bánh, cũng chẳng phải đến kể chuyện vui cho ngươi nghe, mà là đến giết người báo thù, máu chảy đầu rơi. Họ Quá này đã đến được nơi đây, không mong gì sống được mà ra về. Cô nương, nhờ cô đi nói cho họ hay, ta là đệ tử của Kha Bách Tuế phái Phục Ngưu, hôm nay đến đây báo thù cho sư phụ.

Nói xong y vung nhuyễn tiên một cái, nghe lách cách một tiếng đã đánh vỡ tan một chiếc bàn trà bằng gỗ tử đàn và một chiếc ghế tre bằng trúc Tương Phi. A Bích không có vẻ gì kinh hoàng, cũng không nổi giận chỉ nói:

- Anh hùng hào kiệt trên giang hồ đến gặp công tử tháng nào cũng có vài người, cũng có người bặm trợn, hầm hè như Quá đại gia, phận con đòi như tiểu nữ đâu có sợ...

Nàng chưa nói dứt câu, từ hậu đường một ông già râu tóc trắng xóa chống gậy bước ra nói:

- A Bích, ai ở ngoài này la lối om sòm như thế?

Người đó nói tiếng quan thoại, ngữ âm thật là đúng giọng. Thôi Bách Tuyền đứng phắt lên đứng bên cạnh Quá Ngạn Chi, quát hỏi:

- Sư huynh ta Kha Bách Tuế chết vì tay ai?

Đoàn Dự thấy ông già kia thân hình lọm khọm, mặt mũi nhăn nheo, không chín mươi thì cũng phải tám chục tuổi, nghe ông ta lầm bầm:

- Kha Bách Tuế, Kha Bách Tuế, Hừ, nếu đã sống đến một trăm, có chết cũng vừa.

Quá Ngạn Chi đến Tô Châu chỉ nghĩ đến chuyện tới nhà Mộ Dung chém giết một phen cho phỉ chí để báo thù cho ân sư thế nhưng sau khi bị Cưu Ma Trí đoạt mất binh khí y cảm thấy mất tinh thần, kế đến gặp một cô gái nhỏ dễ thương như A Bích, bao nhiêu oán hận trong lòng không có chỗ nào phát tiết, nay nghe lão già này ăn nói vô lễ liền vung nhuyễn tiên lên, đầu cây tiên phóng ra điểm luôn vào lưng lão ta. Y thấy Cưu Ma Trí ngồi bên cánh tây, đề phòng nhà sư ra tay ngăn trở nên ngọn roi từ phía đông đánh tới.

Ngờ đâu Cưu Ma Trí vươn tay ra, lòng bàn tay như có sức hút, nhuyễn tiên ở tận đằng xa cũng chộp ngay được, nói:

- Quá đại hiệp, chúng ta là khách từ xa đến, có gì để nói chuyện đầu đuôi, chưa việc gì phải động võ.

Y cuộn nhuyễn tiên lại trao trả cho Quá Ngạn Chi. Quá Ngạn Chi mặt đỏ gay, cầm cũng dở mà không cầm thì cũng không được, chợt nghĩ ngay: “Hôm nay chuyện báo thù mới là chuyện lớn, phải nén cái nhục nhất thời để có binh khí cầm trong tay”. Y nghĩ thế bèn đưa tay cầm lấy.

Cưu Ma Trí nói với ông lão:

- Chẳng hay thí chủ tôn tính đại danh là gì? Là thân thích của Mộ Dung tiên sinh, hay là bạn bè?

Ông già nhếch mép cười đáp:

- Lão đây là đầy tớ của công tử, làm gì có tôn tính đại danh? Nghe nói đại sư phụ là bằng hữu của lão gia khi còn tại thế, không biết muốn sai bảo chuyện gì?

Cưu Ma Trí đáp:

- Việc của ta khi gặp mặt công tử rồi sẽ phụng cáo.

Ông già đáp:

- Thế thì thật lỡ làng, hôm qua công tử gia đã ra khỏi nhà, không chừng phải một hai ngày mới về.

Cưu Ma Trí hỏi lại:

- Thế công tử đi đâu thế?

Ông lão nghiêng đầu ngẫm nghĩ, giơ tay gõ gõ lên trán nói:

- Cái đó ư! Ta cũng quên khuấy đi mất, hình như là qua Tây Hạ, cũng có thể là nước Liêu, không chừng lại qua Thổ Phồn, hoặc giả là Đại Lý.

Cưu Ma Trí hừ một tiếng, trong bụng không vui. Thời đó năm nước chia năm góc thiên hạ, trừ đương địa là Đại Tống không kể, lão già này nói cả bốn nước còn lại. Y biết ông lão giả vờ lú lẫn bèn nói:

- Nếu đã thế, ta không thể đợi công tử về được, xin quản gia dẫn ta lại mộ phần tiên sinh lạy một lạy để cho trọn tình cố nhân.

Ông già kia xua tay rối rít nói:

- Chuyện đó ta không quyết định được, ta nào có phải quản gia đâu.

Cưu Ma Trí nói:

- Thế thì ai là quản gia trong tôn phủ? Xin mời ra cho ta gặp.

Ông lão gật gù nói:

- Được chứ, được chứ! Để ta đi mời quản gia.

Y quay người lẩy bẩy đi ra ngoài, lẩm bẩm nói một mình: "Ta bằng từng này tuổi đầu, trên đời này chuyện ma mãnh gì ta chẳng biết? Biết ngay giả làm sư mô đạo sĩ bịp bợm xin cúng dường. Việc gì lão cũng thấy cả rồi, đừng có mà tính chuyện qua mặt".

Đoàn Dự nghe nói thế cười rộ lên. A Bích vội nói với Cưu Ma Trí:

- Đại sư phụ đừng giận, Hoàng bá bá lẩn thẩn rồi, lúc nào cũng ra vẻ sành sỏi, nói năng hay làm mích lòng người khác.

Thôi Bách Tuyền giật giật tay áo Quá Ngạn Chi lôi qua một bên nói nhỏ:

- Thằng trọc này tự xưng là bằng hữu của nhà Mộ Dung, nhưng bọn này rõ ràng đâu có coi y là khách quí. Mình chớ có nóng nảy, để xem thế nào rồi hãy tính.

Quá Ngạn Chi đáp:

- Vâng!

Hai người trở lại chỗ cũ nhưng chiếc ghế tre Quá Ngạn Chi ngồi đã bị y đánh vỡ nát rồi thành thử không còn chỗ nào. A Bích nhắc chiếc ghế của nàng lại, mỉm cười nói:

- Quá đại gia, mời ông ngồi đây.

Quá Ngạn Chi gật đầu nghĩ thầm: "Nếu ta có phải giết sạch cả nhà Mộ Dung thì cũng tha cho con tiểu a đầu này". Đoàn Dự thấy ông lão bộc đi vào, trong bụng cảm thấy có điều gì khang khác, xem ra không ổn nhưng đó là việc gì thì chàng không thể nói được. Chàng quan sát kỹ càng những đồ đạc trong gian nhà nhỏ này, cây cối ngoài sân, tranh vẽ trên vách, rồi lại nhìn kỹ A Bích, Cưu Ma Trí, Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi bốn người, chỗ nào lạ lùng chàng không thể tìm ra, nhưng trong bụng càng lúc càng ngờ vực.

Một lát sau có tiếng chân người, từ nội đường một gã gầy gò tuổi độ ngũ tuần bước ra. Y mặt mũi vàng vọt, dưới cằm để một túm râu dê, trông ra vẻ nhanh nhẩu lanh lợi, quần áo mặc trông cũng khá tươm tất, ngón tay út bên trái đeo một chiếc nhẫn ngọc, xem chừng là quản gia trong nhà Mộ Dung. Gã đó quay sang Cưu Ma Trí và cả bọn hành lễ nói:

- Tiểu nhân Tôn Tam bái kiến các vị. Đại sư phụ, lão nhân gia muốn đến một lão gia chúng tôi tế một tuần, chúng tôi thật là cảm kích. Có điều công tử đã đi khỏi, không ai hoàn lễ, thật không cung kính chút nào. Đợi công tử về rồi, tiểu nhân đem tấm lòng của đại sư phụ trình lên vậy...

Y nói đến đây, Đoàn Dự bỗng ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng, trong bụng chợt động: "Lạ thật! Lạ thật!". Hồi nãy khi lão bộc bước vào tiểu sảnh, Đoàn Dự cũng ngửi thấy một mùi thơm nhẹ nhàng. Mùi hương đó tương tự như mùi thơm trên người Mộc Uyển Thanh, tuy cũng có khác nhưng đều là hương của đàn bà con gái. Lúc đầu Đoàn Dự còn tưởng là ở người A Bích tỏa ra nên không để ý, nhưng khi lão bộc kia ra khỏi phòng rồi, mùi thơm kia liền không còn nữa, đến lúc gã tự xưng là Tôn Tam kia bước vào, Đoàn Dự lại ngửi thấy mùi hương kia. Chàng liền hiểu ra, việc mình thấy có gì khác lạ chính là vì tại sao từ một lão già tám, chín mươi lại có mùi con gái mười bảy, mười tám, nghĩ thầm: "Không lẽ sau nhà có trồng kỳ hoa dị thảo gì, nên ai từ đó bước ra thân thể cũng có mùi hương thoang thoảng? Nếu không thì cả lão bộc lẫn gã gầy gò này đều là con gái cải trang".

Mùi hương đó tuy làm Đoàn Dự khởi nghi nhưng thực ra rất là nhẹ, Cưu Ma Trí và hai người kia không ai nhận ra được. Đoàn Dự sở dĩ ngửi thấy được vì chàng và Mộc Uyển Thanh hai người đã trải qua một thời gian thực là nguy hiểm nơi thạch thất, mùi hương đàn bà kia, người khác không nhận ra nhưng chàng đã ghi lòng tạc dạ, so với sạ hương, đàn hương, hoa hương còn đậm đà hơn nhiều. Cưu Ma Trí tuy nội công thâm hậu nhưng cả đời nghiêm thủ sắc giới, dẫu má hồng tóc xanh dưới mắt y cũng chẳng khác gì khô lâu bạch cốt, phấn dịu son thơm cũng không khác gì mùi máu mủ tanh hôi, không phân biệt mùi con trai với con gái.

Đoàn Dự đã nghi Tôn Tam là con gái cải trang, nhưng nhìn qua nhìn lại không thấy chút sơ hở nào, người này thần tình cử chỉ hoàn toàn đàn ông, đến cả hình mạo thanh âm cũng không có chút nào đàn bà con gái. Chàng đột nhiên nghĩ ra: "Đàn bà nếu giả làm đàn ông thì hầu hết cũng không thể nào giả được". Chàng chăm chú nhìn vào cổ Tôn Tam, thấy chòm râu dê của y phủ xuống không nhìn thấy được cổ họng.

Đoàn Dự đứng lên, giả vờ thưởng ngoạn các bức thiếp và tranh vẽ treo trên tường, đi đến ngang

bên Tôn Tam liến qua nhìn lén một cái, thấy cổ họng y quả không có gồ lên, lại nhìn xuống thấy ngực y đầy đặn, tuy không dám chắc đây là đàn bà nhưng một gã đàn ông ốm o như thế, ngực không thể nào tròn trịa như vậy được. Đoàn Dự tìm ra được cái bí mật này thật là thú vị nghĩ thầm: "Bọn họ thật là lắm trò để xem họ định làm gì nữa đây?".

Hồi 11(b) - Hướng Lai Si

Lâu nay dạ luống mơ mòng,

Giang Nam cảnh vật một vòng ghé thăm.

Hồ xanh, liễu rủ, hương lăng,

Thuyền con một chiếc, xinh xinh hai nàng.

o O o

Cưu Ma Trí thở dài:

- Ta và lão gia các ngươi năm xưa gặp nhau ở Tứ Xuyên, đàm luận võ công, ai bên đều phục tài lẫn nhau nên kết bạn. Ngờ đâu con tạo ghen kẻ kỳ tài, cái kẻ tầm thường như ta đây thì trời còn cho sống thừa đến hôm nay, còn lão gia các ngươi lại sớm về tây phương cực lạc. Ta từ nước Thổ Phồn đến Trung Thổ, chỉ vì mối thâm tình với người bạn cũ nên muốn đến vái trước mộ, có người hoàn lễ hay không nào có gì là quan trọng? Phiền quản gia dẫn đường cho.

Tôn Tam nhíu mày, xem ra thật là khó xử lắp bắp nói:

- Cái đó... cái đó...

Cưu Ma Trí nói:

- Không biết bên trong còn việc gì không ổn xin chỉ giáo cho.

Tôn Tam nói:

- Nếu đại sư phụ quả là bạn chí thân của lão gia chúng tôi thuở sinh tiền, hẳn đã biết tính khí lão gia chúng tôi. Lão gia ngại nhất là có người đến thăm, người thường bảo rằng phàm kẻ đến nhà, nếu không tầm cừu sinh sự thì cũng đến bái sư học nghề, hay kém hơn một mức là đến xin xỏ tiền bạc, không chừng lại thò tay mặt, đặt tay trái, toan bề đục nước béo cò, thuận tay trộm cắp món gì rồi lỉnh mất. Lão gia nói bọn sư mô lại càng đáng đề phòng, ấy chết,... xin lỗi...

Y nói đến đó biết mình lỡ lời xúc phạm đến Cưu Ma Trí, vội vàng đưa tay bịt miệng. Lối đó đúng là kiểu một cô gái hay làm, giương đôi mắt đen láy như hai hạt châu ranh mãnh nhìn, tuy lập tức khép ngay mi lại nhưng Đoàn Dự vốn đã lưu tâm, tự nhiên trong lòng thấy thích thú: "Gã Tôn Tam này không những là đàn bà mà lại là một cô gái trẻ tuổi nữa là khác". Chàng liếc qua A Bích thấy nàng ta trên môi nở một nụ cười tinh quái, trong bụng không còn hoài nghi gì nữa, nghĩ thầm: "Gã Tôn Tam và lão Hoàng kia hai người là một, không chừng là A Châu tỉ tỉ chứ không phải ai khác".

Cưu Ma Trí thở dài:

- Trên đời này người gian thì nhiều người ngay thì ít, Mộ Dung tiên sinh không muốn kết giao cùng bọn phàm phu quả là đúng lắm.

Tôn Tam nói tiếp:

- Đúng vậy đó. Lão gia chúng tôi có di ngôn rằng, nếu như có ai đòi đến tế phần tảo mộ thì phải hết sức ngăn cản. Người còn bảo: “Mấy tên trọc thường chẳng có bụng dạ tốt lành gì đâu, hẳn là toan đào mả ta đấy thôi”. ấy chết, đại sư phụ đừng để bụng, lão gia chúng tôi chửi bọn trọc đầu chắc không phải nói ngài đâu.

Đoàn Dự cười thầm trong bụng: “Ai đời đâu gặp người gù lại chửi kẻ lưng cong. Gã sư hổ mang này vẫn bình tĩnh như không, càng đại gian đại ác càng không nổi nóng, gã đúng là một tay bản lãnh phi thường”.

Cưu Ma Trí đáp:

- Mấy câu trăn trối của lão gia ngươi thật là hữu lý. Ông ta khi còn sinh tiền uy chấn thiên hạ, thành thử có rất nhiều kẻ thù. Có người không báo được cừu khi tiên sinh còn tại thế, cũng nên đề phòng họ đụng chạm đến di thể khi ông ta đã qua đời.

Tôn Tam đáp:

- Muốn đụng đến di thể của lão gia chúng tôi, ha ha, thật chỉ tổ Dã Tràng se cát.

Cưu Ma Trí ngạc nhiên hỏi lại:

- Cái gì mà lại Dã Tràng se cát?

Tôn Tam đáp:

- Cái đó nghĩa là “Dã Tràng se cát biển đông, Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì”. Chuyện dụng chạm đến di thể lão gia thì đừng mơ tưởng mà mất cả chì lẫn chài.

Cưu Ma Trí nói:

- ồ, thì ra là thế. Ta và Mộ Dung tiên sinh tri kỷ giao hảo, chỉ muốn đến trước mộ cố nhân lạy một lạy, không có ý gì khác, quản gia chẳng nên đa nghi.

Tôn Tam đáp:

- Nói gần nói xa chẳng qua nói thực, tiểu nhân quả là không dám quyết định ngược lại với di chí của lão gia. Nếu như công tử trở về tra hỏi biết được, há chẳng đánh đến gãy đùi tiểu nhân ư? Thôi thì để tôi mời lão thái thái xem định đoạt ra sao, rồi quay lại bẩm có được chăng?

Cưu Ma Trí hỏi lại:

- Lão thái thái ư? Còn vị lão thái thái nào nữa?

Tôn Tam đáp:

- Mộ Dung lão thái thái là thím của lão gia. Mỗi khi có bằng hữu của lão gia đến chơi đều phải khấu đầu hành lễ với thái thái. Công tử không có nhà, việc gì cũng phải hỏi ý lão thái thái.

Cưu Ma Trí đáp:

- Thế thì hay lắm, nhờ ngươi bẩm với lão thái thái là Cưu Ma Trí nước Thổ Phồn hỏi thăm sức

khỏe lão phu nhân.

Tôn Tam nói:

- Đại sư phụ khách sáo quá, chúng tôi không dám nhận.

Nói xong liền quay vào nội đường. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Vị cô nương này tinh quái láu lỉnh, trêu ghẹo lão trọc Cưu Ma Trí, không biết để làm gì đây?".

Qua một lúc nghe có tiếng vòng đeo leng keng, một bà già từ nội đường đi ra, người chưa tới mà mùi hương thoang thoảng kia đã ngửi thấy rồi. Đoàn Dự khôi khỏi mỉm cười, nghĩ thầm: "Lần này lại biến thành một lão phu nhân".

Chỉ thấy bà lão mặc áo quần bằng đoạn màu xanh cổ đồng, tay đeo vòng ngọc, đầu đầy châu thúy, ăn mặc thật là sang trọng, mặt thật nhiều vết nhăn, đôi mắt hấp him dường như nhìn không rõ. Đoàn Dự tấm tắc thầm trong bụng: "Cô ả này quả là tài, ăn mặc đâu ra đấy, thật khéo lắm thay, chỉ chốc lát đã cải trang xong, tay chân linh lợi như thế thật không phải dễ".

Mụ già kia tay chống gậy, lẩy bẩy đi vào sảnh đường nói:

- A Bích, có bạn của lão gia ngươi đến chơi đấy ư? Sao chưa khấu đầu chào ta?

Mụ vừa nói vừa quay qua quay lại tìm kiếm, dường như mắt đã kèm nhèm nhìn không rõ ai với ai. A Bích giơ tay liên tiếp ra hiệu cho Cưu Ma Trí, nói nhỏ:

- Mau khấu đầu đi, ông rập đầu chào thái thái hả dạ thì chuyện gì cũng xong.

Bà lão nghiêng đầu qua, giơ bàn tay khum khum che tai như muốn nghe cho rõ, lớn tiếng hỏi lại:

- Này con ranh con, ngươi nói gì thế? Người ta đã khấu đầu chưa?

Cưu Ma Trí đáp:

- Lão phu nhân mạnh khỏe chứ? Tiểu tăng xin chào lão nhân gia.

Ông ta vái một cái thật sâu, hai tay phát kình, trên mặt đá nghe tiếng cốp cốp tưởng như người khấu đầu làm lễ. Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi hai người đưa mắt cho nhau ai nấy kinh hãi: "Nhà sư này nội kình quả là ghê gớm, mình e rằng chưa chịu nổi một chiêu của y". Bà lão gật gù nói:

- Tốt lắm, tốt lắm! Thời nay kẻ gian thì nhiều, người ngay thì ít, đến như khấu đầu cũng lắm đứa giở trò ma mãnh, không rập đầu mà cũng nghe kêu côm cốp dưới đất, tưởng lão thái thái này thong manh không thấy. Thằng bé này ngoan lắm, rập đầu nghe rõ kêu.

Đoàn Dự nhịn không nổi cười rộ lên một tiếng. Lão phu nhân chậm rãi quay qua hỏi:

- A Bích, hình như có ai đánh rắm phải không?

Nói rồi giơ tay phẩy phẩy trên mũi, A Bích cố nhịn cười đáp:

- Lão thái thái, không phải đâu. Đó là vị Đoàn công tử này cười đó.

Bà lão hỏi lại:

- Đoạn à? Cái gì mà đứt đoạn?

A Bích đáp:

- Không phải đoạn, người ta họ Đoàn, công tử họ Đoàn.

Bà lão gật đầu:

- Gớm, công tử nọ với chẳng công tử kia, từ sáng tới tối lúc nào ngươi cũng chỉ nhớ tới công tử nhà ngươi thôi.

A Bích thẹn thùng nói:

- Lão thái thái nghễnh ngãng, nói năng chuyện nọ xọ chuyện kia chẳng ra mô ra tê chi hết.

Bà lão quay sang nói với Đoàn Dự:

- Thằng bé kia, sao thấy thái thái chưa khấu đầu?

Đoàn Dự đáp:

- Lão thái thái, tiểu sinh có câu chuyện muốn kể cho thái thái nghe.

Bà lão hỏi lại:

- Ngươi muốn kể chuyện gì?

Đoàn Dự đáp:

- Tiểu sinh có một đứa cháu gái thật là thông minh lanh lợi nhưng cũng nghịch tinh nghịch ranh. Con bé đó thích mặc giả người này người khác, hôm thì giả làm ông, hôm lại giả làm bà để trêu chọc người khác. Lão thái thái gặp nó chắc là thích lắm. Tiếc rằng lần này không đem nó đến khấu đầu trước lão nhân gia.

Lão phu nhân đó chính là cô tì nữ A Châu trong phủ Mộ Dung giả trang. Thuật hóa trang của cô ta quả là khéo léo, không những hình dáng đã giống mà lời ăn tiếng nói cũng y hệt, có thể nói là không có một chút sơ sót nào. Thành thử dù cho thông minh cơ trí như Cưu Ma Trí, giang hồ lão luyện như Thôi Bách Tuyền đều không ai nghi ngờ gì. Chẳng dè Đoàn Dự nhờ có mùi hương thoang thoảng trên mình cô ta mà nhận ra.

A Châu nghe nói thế hoảng hồn nhưng vẫn tỉnh bơ như không, giả vờ làm như người già cả lẩm cẩm, mắt mờ tai điếc nói:

- Cháu ngoan lắm, cháu ngoan lắm, lại thật thông minh, ta chưa bao giờ thấy đứa nào nhanh nhẩu đến thế. Cháu ngoan không nên lắm lời, lão thái thái sẽ thưởng cho nghe chưa?

Đoàn Dự nghĩ thầm: “ý cô ta muốn mình đừng lật chân tướng cô ta ra. Cô ta ra tay đối phó với gã trọc Cưu Ma Trí, là bạn chứ nào phải là kẻ địch đâu”. Nghĩ thế bèn đáp:

- Lão phu nhân cứ yên tâm, tại hạ đến tôn phủ rồi, mọi việc đều do lão phu nhân sai bảo.

A Châu nói:

- Ngươi nghe lời ta, có thế mới là đứa ngoan. Giỏi lắm, mau khấu đầu với lão bà bà ba cái đã, ta thể nào cũng tử tế với ngươi.

Đoàn Dự ngạc nhiên, nghị bụng: "Ta đường đường là thế tử của hoàng thái đệ nước Đại Lý, lẽ nào lại khấu đầu với con tiểu tì này?". A Châu thấy chàng có vẻ ngượng ngùng, cười khẩy mấy tiếng nói:

- Này cháu ngoan, nghe bà nói đây, khấu đầu chào bà vài cái xem nào.

Đoàn Dự quay sang nhìn thấy A Bích đang dẩu môi liếc mắt cười mủm mỉm, da trắng như lăng tươi vừa mới bóc, bên mép lại có một nốt ruồi nho nhỏ càng thêm vẻ xinh tươi, trong lòng không khỏi khích động bèn hỏi:

- A Bích tỉ tỉ, nghe nói trong tôn phủ còn một vị A Châu tỉ tỉ, cô ta... cô ta có xinh đẹp tuấn nhã được như cô chăng?

A Bích mỉm cười:

- ối chao! Tiểu nữ xấu xí thế này bì sao được? Nếu như A Châu tỉ tỉ nghe công tử hỏi như thế sẽ buồn lòng lắm đó. Tiểu nữ có đáng vào đâu, A Châu tỉ tỉ đẹp gấp mười.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thật vậy sao?

A Bích cười đáp:

- Tiểu nữ nói dối công tử làm chi.

Đoàn Dự nói:

- Làm gì có ở trên đời này làm gì có người đẹp gấp mười lần cô được, trừ phi là... trừ phi là nàng tiên trong động ngọc. Chỉ cần đẹp ngang ngửa với cô là cũng đã ít người sánh bằng rồi.

A Bích mặt đỏ bừng, thẹn thùng nói:

- Lão phu nhân bảo công tử khấu đầu chứ có bảo công tử mồm năm miệng mười khen nịnh tôi đâu.

Đoàn Dự đáp:

- Lão phu nhân vốn cũng là một bậc quốc sắc thiên hương. Nói thật với cô dẫu có cho tôi cái gì tôi cũng không màng, tôi đã từng lạy người đẹp trong ngọc động hàng nghìn cái, còn lạy một mỹ nhân đất Giang Nam vài ba cái thì có đáng gì đâu?

Nói xong chàng liền rập đầu bình bình bình ba cái thật kêu. A Châu vô cùng hoan hỉ nghĩ thầm: "Vị công tử này biết mình chỉ là một con thị tì vậy mà vẫn chịu khấu đầu quả thực khó biết bao". Nàng bèn nói:

- Con ngoan lắm, thật giỏi, thật giỏi. Tiếc rằng ta không mang theo tiền thưởng...

A Bích vội xen vào:

- Lão thái thái không quên là được rồi, lần sau cho thêm cũng không sao.

A Châu trừng mắt nhìn cô ta, quay sang Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi nói:

- Hai vị khách này sao không khấu đầu ra mắt lão bà?

Quá Ngạn Chi hừ một tiếng, sẵng giọng hỏi:

- Mụ có biết võ công chăng?

A Châu đáp:

- Ngươi nói gì thế?

Quá Ngạn Chi lập lại:

- Ta hỏi mụ có biết võ công không. Nếu như võ công cao cường, họ Quá này đành chịu chết dưới tay Mộ Dung lão phu nhân. Còn như nếu không phải người trong võ lâm thì ta không thèm nói với mụ làm gì.

A Châu lắc đầu:

- Cái gì mà lại "ngô công bách cước"? Ngô công dĩ nhiên là có chân, nó cắn đau lắm đấy.

Nàng quay sang nói với Cưu Ma Trí:

- Đại hòa thượng, nghe nói hòa thượng muốn đến viếng mộ cháu ta, lại định ăn trộm cái gì đấy?

Cưu Ma Trí tuy không biết nàng là một thiếu nữ giả trang, nhưng cũng đoán chừng nàng giả vờ nghễnh ngãng chứ không phải là người già lẩn thẩn, trong bụng càng thêm đề phòng, nghĩ bụng: "Mộ Dung tiên sinh đã ghê gớm như thế thì người trưởng bối trong nhà chắc cũng chẳng vừa gì đâu". Thành thử y giả như không nghe thấy nàng đề cập đến chuyện "ăn trộm" trả lời:

- Tiểu tăng với Mộ Dung tiên sinh vốn là bạn tri giao, nghe thấy âm hao tiên sinh tạ thế nên từ nước Thổ Phồn qua đây, muốn đến trước mộ lạy một lạy. Tiểu tăng trước đây đã ước định với Mộ Dung tiên sinh, sẽ đem kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm nước Đại Lý qua cho tiên sinh xem nhưng hiềm chưa thành, tiểu tăng trong lòng thật là hổ thẹn.

A Châu và A Bích hai người nhìn nhau cùng nghĩ thầm: "Gã hòa thượng này bây giờ mới nói đến chuyện chính đây". A Châu đáp:

- Lục Mạch Thần Kiếm kiếm phổ lấy được thì sao? Mà không lấy được thì sao?

Cưu Ma Trí đáp:

- Năm xưa Mộ Dung tiên sinh có ước định với tiểu tăng, nếu tiểu tăng lấy được kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm cho xem vài hôm thì sẽ cho tiểu tăng vào Hoàn Thi Thủy Các trong tôn phủ đọc sách vài ngày.

A Châu giật mình: "Nếu nhà sư này biết được bốn chữ Hoàn Thi Thủy Các thì xem ra lời y không phải là giả". Nàng bèn giả như lú lẫn hỏi lại:

- Cái gì mà hi phạn thủy giảo? Ngươi muốn ăn cháo gà với lại bánh trôi ư? Cái đó dễ lắm, nhưng ngươi là người xuất gia ăn đồ mặn có được không?

Cưu Ma Trí quay sang nói với A Bích:

- Không biết vị lão thái thái này lú lẫn thật hay chỉ giả vờ nhưng cự tuyệt người từ nghìn dặm xa xôi đến đây chẳng khiến người ta nản lòng lắm hay sao?

A Châu đáp:

- Sao, ngươi lạnh bụng à? A Bích, ngươi mau đi múc một chén cháo tiết gà để cho đại sư đây ăn cho ấm bụng.

A Bích cố nén cười:

- Đại sư phụ đâu có ăn mặn được.

A Châu gật gù:

- Thế thì đừng nấu cháo gà cháo vịt thật mà dùng gà vịt chay thế vào.

A Bích nói:

- Lão thái thái lẫn rồi, gà vịt chay làm gì có huyết.

A Châu lẩm bẩm:

- Thế thì biết làm sao bây giờ?

Hai cô gái một tung một hứng nghe thật ăn nhịp với nhau. Người đất Tô Châu phần đông lanh mồm lanh miệng, về sau là nơi nổi tiếng về bình luận cũng ở đó mà ra. Hai cô thị tì này bình thời vẫn hay tinh nghịch đùa cợt với nhau bây giờ đem ra quấy phá khiến Cưu Ma Trí không biết đường nào mà mò.

Lần này y tới Cô Tô vốn định khi gặp Mộ Dung công tử sẽ bàn một chuyện quan trọng ngờ đâu chủ không gặp, gặp những người chẳng đâu ra đâu, ỡm à ỡm ờ hư hư thực thực khiến không biết phải làm sao cho phải. Y ngẫm nghĩ một chút đã biết ngay Mộ Dung lão phu nhân, Tôn Tam, Hoàng lão bộc, A Bích ai nấy đều có ý thoái thác không cho mình viếng mộ, dĩ nhiên không cho mình vào Hoàn Thi Thủy Các xem các bí tịch võ học rồi nên dù họ nói gì thì nói, cứ đem chuyện ra trình bày minh bạch rồi sau đó nếu được thì dùng lễ đối đãi, không thì phải cậy mạnh mà ép uổng, đằng nào mình cũng ở tay trên. Nghĩ thế y từ tốn nói:

- Kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm tiểu tăng đã có đem theo đây vì thế mới nhắc lại lời hẹn năm xưa được vào Hoàn Thi Thủy Các trong quí phủ xem sách vở.

A Bích nói:

- Mộ Dung lão gia đã qua đời rồi, một là khẩu thuyết vô bằng, hai là bản kiếm phổ đại sư phụ mang theo, chúng tôi ở đây xem có ai hiểu được đâu, dẫu như ngày trước có ước định như thế thì cũng không còn có thể thi hành được.

A Châu nói:

- Kiếm phổ gì thế? ở đâu vậy? Đưa ra cho ta xem giả hay thực nào?

Cưu Ma Trí chỉ vào Đoàn Dự:

- Đoàn công tử đây trong bụng nhớ đầy đủ kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm, ta đem y đến đây cũng có khác gì mang kiếm phổ đến.

A Bích mỉm cười:

- Tôi lại tưởng có kiếm phổ thật, thì ra đại sư phụ nói đùa.

Cưu Ma Trí đáp:

- Tiểu tăng lẽ nào lại dám nói đùa? Nguyên bản kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm đã bị Khô Vinh đại sư ở chùa Thiên Long nước Đại Lý hủy đi mất rồi, cũng may Đoàn công tử nhớ được hết.

A Bích nói:

- Đoàn công tử nhớ được là chuyện của Đoàn công tử, nếu có được vào Hoàn Thi Thủy Các coi sách thì cũng chỉ mời Đoàn công tử thôi chứ có liên quan gì đến đại sư phụ đâu?

Cưu Ma Trí đáp:

- Tiểu tăng muốn hoàn thành ước nguyện năm xưa nên sẽ đem Đoàn công tử tới trước mộ của Mộ Dung tiên sinh thiêu sống.

Lời của y nói ra mọi người ai nấy kinh hãi nhưng thấy y thần sắc trấn tĩnh xem ra nói thực chứ không phải thuận miệng nói đùa khiến càng ghê rợn hơn. A Bích nói:

- Đại sư phụ có nói đùa không đấy? Người đang sống hẳn hòi ai lại để ông đem ra thiêu sống?

Cưu Ma Trí thản nhiên nói:

- Tiểu tăng muốn đốt y thì y làm sao kháng cự được.

A Bích mỉm cười:

- Đại sư phụ bảo là Đoàn công tử nhớ được toàn bộ kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm, cũng chỉ là nói suông thôi. Nếu như Lục Mạch Thần Kiếm là một công phu lợi hại, quả như Đoàn công tử biết sử dụng kiếm pháp đó thì lẽ đâu lại chịu để cho ông khuất phục?

Cưu Ma Trí gật gù:

- Cô nương biết một mà không biết hai. Đoàn công tử bị ta điểm huyệt rồi, không thể nào sử dụng nội kình được.

A Châu liên tiếp lắc đầu nói:

- Ta nhất định không thể nào tin được. Ngươi giải huyệt cho Đoàn công tử để y thi triển Lục Mạch Thần Kiếm cho ta xem. Ta xem ra mười phần là ngươi nói láo rồi.

Cưu Ma Trí gật đầu nói:

- Được lắm, thế thì cứ thử xem.

Đoàn Dự ca ngợi A Bích xinh đẹp, mê mẩn tiếng hát tiếng đàn của nàng khiến cho nàng thật đẹp ý; chàng tuy biết được A Châu cải trang vậy mà vẫn rập đầu lạy ba cái khiến cho nàng cũng vui lòng, bây giờ hai cô thị tì nghe nói Đoàn Dự bị điểm huyệt nên toan lừa cho Cưu Ma Trí giải huyệt cho chàng. Ngờ đâu vừa nói ra là Cưu Ma Trí bằng lòng ngay.

Chỉ thấy y giơ tay vỗ nhẹ vào lưng, ngực và đùi Đoàn Dự mấy cái. Đoàn Dự được y vỗ mấy cái rồi, lập tức các huyệt đạo bị đóng liền thông ngay, chỉ hơi vận khí nội tức liền chuyển động bình thường. Chàng theo phương pháp vận khí của Trung Xung kiếm pháp đưa chân khí vào huyệt Trung Xung nơi ngón tay giữa tay phải liền thấy ngón tay nóng lên, biết rằng chỉ cần búng tay kiếm khí liền bắn ra ngay.

Cưu Ma Trí nói:

- Đoàn công tử, Mộ Dung lão phu nhân không tin công tử đã luyện được Lục Mạch Thần Kiếm, xin công tử ra tay thử xem. Làm như ta đây chặt đứt một cành hoa quế xem nào.

Y vừa nói vừa chém xéo ra, bàn tay súc tích chân lực, sử dụng một chiêu Hỏa Diễm Đao nghe cách một tiếng nhỏ một càng hoa quế trong sân không gió mà gãy ngay xuống đất chẳng khác gì dùng dao chặt ngang.

Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi cùng thất thanh kêu lên một tiếng, hai người tuy biết gã phiên tăng này võ công hết sức quái dị nhưng vẫn chỉ nghĩ là một loại tà thuật của bàng môn tả đạo, bây giờ nhìn thấy y dùng chưởng lực chặt đứt cành cây mới hay nội lực y thâm hậu quả là ít thấy trên đời.

Đoàn Dự lắc đầu:

- Ta có biết võ công gì đâu, lại càng chẳng biết Thất Mạch Thần Kiếm, Bát Mạch Thần Đao gì cả. Cái cây hoa đẹp như thế của người ta, vì cớ gì ngươi lại chặt gãy?

Cưu Ma Trí nói:

- Đoàn công tử chẳng nên quá khiêm nhường, trong các cao thủ họ Đoàn nước Đại Lý thì công tử võ công số một. Trên đời này ngoài Mộ Dung công tử và tại hạ ra, thắng được công tử e rằng ít có ai khác. Phủ Cô Tô Mộ Dung là kho sách võ công trong thiên hạ, công tử ra tay thử vài chiêu nhờ lão thái thái chỉ điểm thì quả là một chuyện hết sức tốt đẹp.

Đoàn Dự đáp:

- Đại hòa thượng trên đường đi đối với ta cực kỳ coi thường, xách lên vứt xuống, lếch thếch kéo đến Giang Nam. Ta vốn dĩ chẳng thèm nói với ngươi thêm một câu nào nữa nhưng đến đất Cô Tô thấy cảnh vật xinh tươi, dân tình nhã nhặn, gặp mấy cô nương đẹp như tiên trên trần nên bụng dạ thù hằn không còn nữa. Ta và ngươi từ nay một đao cắt đứt, đường ai nấy đi.

A Châu và A Bích nghe chàng nói năng như gã đồ gàn, không khỏi tức cười nhưng trong ngôn ngữ chàng ca tụng mình hết lời nên trong bụng không khỏi thầm sung sướng. Cưu Ma Trí đáp:

- Nếu công tử không chịu biểu diễn Lục Mạch Thần Kiếm thì có khác gì bảo ta ăn nói đặt điều hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Nhà ngươi vốn dĩ nói năng vô căn cứ. Ngươi bảo có hẹn với Mộ Dung tiên sinh sao không đến Đoàn Dự lấy kiếm kinh sớm đi? Đợi đến khi Mộ Dung tiên sinh quá vãng rồi, tử vô đối chứng lúc đó mới đến phủ Mộ Dung ăn nói huyên thuyên. Ta xem chừng ngươi hâm mộ Cô Tô Mộ Dung võ công cao cường nên đặt ra câu chuyện bá láp này để đánh lừa lão thái thái cho ngươi vào tàng thư các, lén coi quyển kinh kiếm phổ của nhà Mộ Dung, học lấy thuật "dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân". Ngươi tưởng người ta danh tiếng vang dội trong võ lâm như thế mà không biết được cái trò trẻ con của ngươi hay sao? Nếu chỉ đem cái mồm trơn như mỡ đến nói vài câu là ăn trộm được võ công bí quyết của nhà Mộ Dung thì trên đời này vô khối những tên bịp bợm, đứa nào chẳng đến đây lẻo mép, nói lếu nói láo?

Cưu Ma Trí lắc đầu nói:

- Đoàn công tử đoán sai rồi. Tiểu tăng tuy đính ước đã lâu với Mộ Dung tiên sinh nhưng vì phải bế quan tu luyện công phu Hỏa Diễm Đao, chín năm nay chưa ra khỏi cửa nên không thể tới Đại Lý sớm hơn được. Nếu Hỏa Diễm Đao tiểu tăng luyện chưa thành thì lần này đâu có thể ra khỏi chùa Thiên Long một cách an toàn được.

Đoàn Dự đáp:

- Đại hòa thượng ơi, ông tiếng tăm đã có rồi, quyền thế chức tước cũng có rồi, võ công lại cao cường như thế, sao không yên thân ở nước Thổ Phồn làm Hộ Quốc Pháp Vương có phải hay không? Việc gì còn phải đến tận Giang Nam bịp người khác? Ta khuyên ông nên sớm quay về là hơn.

Cưu Ma Trí đáp:

- Nếu công tử không chịu thi triển Lục Mạch Thần Kiếm thì đừng trách tiểu tăng vô lễ.

Đoàn Dự nói:

- Ngươi vốn dĩ đã vô lễ rồi, có còn gì nữa đâu mà nói nữa. Cùng lắm ngươi một đao giết ta thôi chứ còn gì hơn được.

Cưu Ma Trí nói:

- Được lắm, coi đao đây.

Y dựng bàn tay trái lên, một luồng kình phong liền ùa tới mặt Đoàn Dự. Đoàn Dự vốn đã có chủ định trước, võ công mình kém y xa, có đấu với y hay không thì cũng thế, y chỉ muốn chứng minh cho người khác là mình biết Lục Mạch Thần Kiếm nên quyết không để cho y toại ý. Thành ra khi Cưu Ma Trí dùng nội kình biến thành mũi đao đâm tới, Đoàn Dự liền ưỡn ngực ra, không tránh né, không đỡ gạt. Cưu Ma Trí kinh hãi, kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm chưa vào tay y thì bộ sách sống này không thể giết được, tay liền nghiêng qua, một luồng gió lạnh vụt qua khiến đầu tóc Đoàn Dự bị cắt một mảng lớn.

Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi sợ toát mồ hôi đã đành mà A Châu vùng A Bích hai cô cũng mặt tái nhợt. Cưu Ma Trí lầm lì hỏi lại:

- Đoàn công tử thà chết chứ không ra tay hay sao?

Đoàn Dự vốn đã không coi chết sống vào đâu, cất tiếng cười ha hả nói:

- Tham, sân, ái, dục, si, đại hòa thượng xem chừng có đủ cả, vậy mà dám khoe mình là cao tăng cửa Phật, quả là chỉ có cái tiếng hão.

Cưu Ma Trí đột nhiên vung tay chém xéo qua A Bích, miệng nói:

- Ta không thèm nói làm gì, để giết một con tiểu a đầu trong phủ Mộ Dung lập uy trước đã.

Chiêu đó y đánh ra thật đột ngột, A Bích kinh hãi vội nghiêng người tránh qua, nghe chát một tiếng, chiếc ghế dựa sau lưng cô ta bị chém đứt đôi. Bàn tay phải Cưu Ma Trí liền tiếp theo một đao nữa khiến A Bích phải lăn tròn dưới đất, thân pháp tuy nhanh thật nhưng thật là luống cuống. Cưu Ma Trí hầm hè quát lên một tiếng đánh luôn chiêu thứ ba ra.

A Bích sợ đến mặt tái mét, không biết phải đối phó với những chiêu số vô hình vô ảnh này thế nào. A Châu không còn kịp suy nghĩ gì khác liều vung gậy điểm vào sau lưng Cưu Ma Trí. Nàng đứng nói chuyện khi đi thì lụm cụm quả đúng là một bà lão bảy, tám mươi tuổi nhưng nay lúc gấp rút thân pháp thật là nhẹ nhàng nhanh nhẹn.

Cưu Ma Trí lập tức nhìn ra chỗ giả trá, cười nói:

- Trên đời này làm gì có bà già nào mới mười bảy mười tám, ngươi định đánh lừa bản hòa thượng tới bao giờ đây?

Y quay lại đánh một chưởng nghe cách một tiếng, chấn gãy cây gập nàng cầm trong tay thành ba khúc, kế đó lại vung tay đánh vào A Bích. A Bích kinh hoàng vội chộp chiếc bàn, đưa mặt bàn ra đỡ, bốp bốp hai tiếng, chiếc bàn bằng gỗ tử đàn lập tức nát vụn, trong tay nàng chỉ còn hai chiếc chân bàn.

Đoàn Dự thấy A Bích lưng dựa vào tường, không còn đường nào lui nữa, Cưu Ma Trí lại vung tay đánh thêm một chưởng, chàng không còn kịp suy nghĩ chỉ thấy cứu người là quan trọng, quên rằng mình không phải là địch thủ của gã phiên tăng, liền búng ngón tay giữa, nội kình theo huyệt Trung Xung bắn vọt ra, soẹt soẹt mấy tiếng chính là Trung Xung kiếm pháp.

Cưu Ma Trí đâu phải thực bụng muốn giết A Bích, chỉ cốt ép cho Đoàn Dự phải ra tay, nếu không chiêu số thần diệu của Hỏa Diễm Đao chém ra, A Bích làm sao có thể tránh được? Y thấy Đoàn Dự cuối cùng phải ra tay, lập tức thu chưởng chém vào A Châu, gió vút qua, A Châu còn đang lảo đảo, áo trên đầu vai đã bị nội kình xé rách, hét lên một tiếng kinh hoàng. Thiếu Trạch kiếm từ tay trái Đoàn Dự liền đâm ra, chặn ngay Hỏa Diễm Đao của y lại.

Chỉ trong khoảnh khắc, A Châu, A Bích hai người cùng thoát hiểm, song đao của Cưu Ma Trí đều bị Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự chặn lại. Cưu Ma Trí giở trò chỉ cốt cho mọi người thấy Đoàn Dự biết Lục Mạch Thần Kiếm thật, cố ý để nội kình hai người chạm vào nhau, nghe kêu bụp bụp. Đoàn Dự nhờ có công lực của mấy cao thủ trong người, lúc đó đúng ra còn mạnh hơn cả Cưu Ma Trí, có điều không biết chút võ công nào, tuy ở chùa Thiên Long nhớ hết các lộ kiếm pháp nhưng hoàn toàn không biết cách sử dụng.

Cưu Ma Trí dẫn luồng nội lực hồn hậu của chàng chạy đông chạy tây khiến cửa sổ và trên tường bị chàng đâm thủng lỗ chỗ khắp nơi, miệng liên tiếp hò hét:

- Lục Mạch Thần Kiếm quả thực lợi hại, thảo nào năm xưa Mộ Dung tiên sinh thầm ngưỡng mộ.

Thôi Bách Tuyền hết sức kinh ngạc: "Ta vẫn tưởng Đoàn công tử chẳng biết chút võ công nào biết đâu được rằng thần công của y tinh diệu đến thế. Họ Đoàn Đại Lý quả nhiên danh bất hư truyền. Cũng may ta ở trong phủ Trấn Nam Vương không làm chuyện gì sằng bậy, nếu không thì cái mạng già này đâu còn được đến hôm nay?". Y càng nghĩ càng rùng mình, trên trán sau lưng toát mồ hôi lạnh.

Cưu Ma Trí đấu với Đoàn Dự một hồi, mặc dầu chiêu nào y cũng có thể giết chàng được nhưng chỉ cố ý đùa rỡn, ngờ đâu càng lâu thì càng không dám coi thường, xem ra chàng nội kình cực kỳ hồn hậu không kém gì mình, nhưng không hiểu vì sao lại sử dụng không đâu vào đâu, chẳng khác gì đứa trẻ lên ba trong tay có hàng vạn quan tiền mà không biết sử dụng.

Cưu Ma Trí sách giải thêm mấy chiêu nữa bỗng dưng tâm động: "Nếu như tương lai y phúc chí tâm linh, một buổi nào đó quán thông mọi việc, lãnh ngộ được võ công yếu quyết, với nội công đó và kiếm pháp đó, e rằng sẽ là một kình địch cực kỳ lợi hại".

Đoàn Dự cũng biết sống chết đều nằm trong tay Cưu Ma Trí, kêu lên:

- A Châu, A Bích hai vị tỉ tỉ mau mau đào tẩu, để lâu e không kịp.

A Châu đáp:

- Đoàn công tử, sao công tử lại cứu chúng tôi?

Đoàn Dự đáp:

- Gã hòa thượng này ỷ mình võ công cao cường, hoành hành bá đạo hiếp đáp người khác. Tiếc rằng tôi không biết võ công, khó mà đối địch được với y, các cô hãy chạy cho mau.

Cưu Ma Trí cười nói:

- Không kịp nữa rồi.

Y tiến lên một bước ngón tay trái đâm ra, điểm vào huyệt đạo Đoàn Dự, Đoàn Dự kêu lên: "ối chà!" một tiếng toan né tránh nhưng làm sao được? Trên người chàng ba nơi huyệt đạo đã bị y điểm trúng, hai đùi tê dại, ngã lăn ra mồm vẫn kêu:

- A Châu, A Bích, chạy cho mau! Chạy cho mau!

Cưu Ma Trí cười đáp:

- Chết đầu nước rồi, mạng mình chưa xong lại còn thương hương tiếc ngọc.

Nói xong y quay lại ghế ngồi, nói với A Châu:

- Cô này đừng có giở trò ma mãnh nữa, việc trong phủ do ai quyết định? Đoàn công tử trong bụng thuộc lòng kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm, có điều y không biết võ công nên không biết sử dụng. Sáng mai ta đem y đến trước mồ Mộ Dung tiên sinh phần hóa, Mộ Dung tiên sinh ở dưới đất biết được sẽ rõ người bạn cũ không lỗi lời hẹn ước năm xưa.

A Châu biết rằng trong những người ở Cầm Vận tiểu trúc hôm nay, không ai có thể địch lại gã

hòa thượng này, nàng nhíu mày cười nói:

- Tôi được! Đại hòa thượng nói thế chúng tôi tin là thế. Mộ phần lão gia ở cách đây một ngày đường thủy, hôm nay trời đã tối rồi, sáng sớm mai chị em tôi sẽ đưa đại hòa thượng và Đoàn công tử đến tảo mộ. Các vị nghi ngơi chốc lát để chờ chúng tôi làm cơm chiều.

Nàng nói xong cầm tay A Bích lui vào nội đường.

Độ nửa giờ sau, một tên nam bộc đi ra nói:

- A Bích cô nương mời bốn vị đến Thính Vũ Cư dùng cơm tối.

Cưu Ma Trí đáp:

- Đa tạ!

Y đưa tay nắm Đoàn Dự, dẫn đi theo tên đầy tớ. Đường đi trải đá trứng ngỗng ngoằn ngoèo độ mấy chục trượng vòng qua mấy tòa giả sơn, mấy khu vườn đến bên bờ nước tới một con thuyền nhỏ buộc dưới gốc liễu. Gã đầy tớ chỉ vào một tòa nhà gỗ nhỏ trên mặt nước, bốn bề đều có cửa sổ nói:

- ở bên kia.

Cưu Ma Trí, Đoàn Dự, Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi bốn người xuống thuyền để cho người đầy tớ chèo qua, chỉ giây lát đã tới. Đoàn Dự theo cầu thang đóng trên cây tùng trèo lên Thính Vũ Cư, thấy A Bích đã đứng sẵn chờ khách, toàn thân mặc áo dài màu xanh nhạt, bên cạnh là một nữ lang mặc áo lụa mỏng, xinh tươi mơn mởn tuổi chừng mười sáu mười bảy, nhìn Đoàn Dự mủm mỉm cười, thần tình ra vẻ lanh lợi bướng bỉnh. Mặt A Bích bầu bĩnh, thanh nhã tú lệ còn người con gái kia mặt trái soan, đôi mắt linh động dễ làm người ta quyến luyến.

Đoàn Dự đi đến gần liền ngửi thấy mùi hương thoang thoảng bèn cười nói:

- A Châu tỉ tỉ, nàng là một tiểu mỹ nhân như thế này sao cải trang thành một bà lão lại giống đến thế?

Người con gái đó chính là A Châu, nàng lườm Đoàn Dự một cái, cười nói:

- Công tử khấu đầu lạy tôi ba cái, trong bụng tức lắm, có phải không nào?

Đoàn Dự lắc đầu quầy quậy nói:

- Lạy ba cái đó là đúng quá rồi, chỉ có điều tôi đoán sai bét thôi.

A Châu hỏi lại:

- Sai bét là sao?

Đoàn Dự đáp:

- Thoạt tiên tôi tưởng tỉ tỉ cũng na ná như A Bích tỉ tỉ, là một người đẹp hiếm có trong thiên hạ không khác A Bích tỉ tỉ bao nhiêu, ngờ đâu khi thấy mặt rồi, mới hay... mới hay...

A Châu cướp lời:

- Thì ra kém xa A Bích, có đúng thế không?

A Bích cũng chen vào:

- Thì mới tá hỏa tam tinh vì đẹp gấp mười tôi, có đúng thế không?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Cả hai đều trật lất. Tôi bấy giờ mới hay trời xanh kia quả thật tài ba, những tưởng đã đem hết tâm tư, bao nhiêu tú khí Giang Nam đã dùng hết sạch mới nặn ra được một người đẹp như A Bích tỉ tỉ. Vậy mà chao ôi, không ngờ hóa công còn tạo được một người như A Châu tỉ tỉ nữa. Hai người tướng mạo khác hẳn nhau, mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười đến nỗi tôi muốn mở mồm khen mấy câu mà miệng ấp úng không sao nói được.

A Châu cười khúc khích:

- Gớm, mồm anh trơn như bôi mỡ khen đến thế thì thôi, vậy mà còn bảo là ấp úng nói chẳng thành lời.

A Bích mỉm cười quay sang nói với Cưu Ma Trí và hai người Thôi, Quá:

- Bốn vị giá lâm tệ xứ, chúng tôi đơn bạc chẳng có gì, chỉ mời được một chén rượu nhạt, ăn mấy món Giang Nam tươi có sẵn trong nhà thôi.

Nói rồi mời bốn người vào bàn còn nàng và A Châu ngồi bên dưới tiếp khách. Đoàn Dự thấy Thính Vũ Cư bốn mặt đều là nước, từ cửa sổ nhìn ra, chung quanh mặt hồ khói sóng xa tít tới tận chân trời, quay đầu nhìn lại thấy chén bát đồ đựng trên bàn đều là đồ sứ tinh xảo, trong bụng tấm tắc khen thầm.

Một lát sau nam bộc đem lên mấy món điểm tâm, riêng Cưu Ma Trí có bốn đĩa đồ chay, kế đó mấy món nóng sốt như lăng xào tôm, lá sen nấu măng, thịt quay nấu anh đào, thịt gà hấp trà Long Tỉnh... món nào cũng thật là đặc biệt. Các món cá tôm đều nhồi cánh hoa, trái cây càng thêm màu mè nhưng vẫn đượm mùi hương thiên nhiên. Món nào Đoàn Dự cũng gắp thử vài đũa, món nào cũng tươi ngon hợp khẩu, khen luôn miệng:

- Linh khí núi sông thế này thì phải có nhân tài thế ấy, không những thông minh lanh lợi mà còn thanh nhã khôn cùng.

A Châu đáp:

- Thế công tử thử đoán xem những món này do tiểu nữ làm hay do A Bích làm?

Đoàn Dự đáp:

- Món thịt quay anh đào, vịt ướp hoa mai, bánh dẻo bảy màu hẳn là do tỉ tỉ làm. Còn món canh măng nấu ngó sen, cá viên phỉ thúy thanh tân mượt mà kia chắc phải do tay A Bích tỉ tỉ?

A Châu vỗ tay cười nói:

- Công tử đoán giỏi thật, A Bích ngươi xem mình phải thưởng cái gì đây cho phải?

A Bích mỉm cười:

- Đoàn công tử sai bảo gì chúng mình sẽ hết sức mà làm, chứ bọn kẻ ăn người ở như mình có gì để mà thưởng?

A Châu đáp:

- Chao ôi, ngươi quả là lanh mồm lanh miệng nói khéo cho vừa lòng người, thảo nào ai cũng bảo ngươi tốt còn ta thì xấu.

Đoàn Dự cười:

- Một đằng ôn nhu tư văn, một đằng hoạt bát lanh lợi cả hai mỗi người một vẻ. A Bích tỉ tỉ, tôi mới rồi nghe cô dùng nhuyễn tiên đánh đàn, trong lòng lâng lâng, thật là thoải mái. Nay muốn cô dùng nhạc khí thật diễn tấu một khúc, dẫu ngày mai có bị vị hòa thượng này trước mộ đốt cháy thành tro thì cũng không uổng một đời.

A Bích trịnh trọng đứng lên nói:

- Nếu như công tử chẳng hiềm khó nghe, tiểu nữ xin phô chút tài mọn để đón chào quí khách.

Nói xong nàng đi vào đằng sau bức bình phong mang ra một chiếc dao cầm. A Bích ngồi ngay ngắn trên chiếc cẩm đôn, để cây đàn lên chiếc bàn nhỏ trước mặt, giơ tay vẫy Đoàn Dự cười nói:

- Đoàn công tử thử lại đây xem cây đàn của tôi là loại đàn gì?

Đoàn Dự đi đến trước mặt nàng, thấy chiếc đàn đó so với thất huyền cầm thông thường thì ngắn hơn chừng một thước nhưng lại có đến chín dây, mỗi dây một màu, liền ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Cửu huyền cầm này đây là lần đầu nhìn thấy.

A Châu đi đến giơ ngón tay bật vào một sợi dây, nghe tưng một tiếng thật to, thì ra dây này làm bằng kim loại. Đoàn Dự ấp úng:

- Tỉ tỉ, đàn này…

Mới nói đến đó, bỗng dưng thấy dưới chân hụt hẫng, nhịn không nổi kêu “ối” một tiếng, thân hình rơi tọt ngay xuống, rớt vào vật gì mềm nhũn như bông, đồng thời tai nghe tiếng kêu “ối chết!”, “Hỏng rồi!” liên tiếp, tiếng rơi xuống nước lõm bõm, rồi thấy thân hình dao động, bị ai đó kéo ra ngoài. Biến cố đó thật là kỳ quái, lại thật đột ngột, chàng gượng ngồi lên thấy mình ở trong một con thuyền nhỏ, A Châu, A Bích ngồi hai đầu, tay cầm mái giầm đang hết sức chèo.

Chàng quay đầu nhìn lại thấy Cưu Ma Trí, Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi ba người đang chới với cố ngoi lên khỏi mặt nước. A Châu, A Bích chỉ chèo mấy cái chiếc thuyền đã cách Thính Vũ Cư mấy trượng. Bỗng từ dưới nước một người ướt sũng vọt lên, chính là Cưu Ma Trí. Y vừa lên được Thính Vũ Cư, lập tức giơ tay chặt đứt một cây cột gỗ, nghe vù một tiếng đã cầm ném thẳng vào A Bích ngồi tại đằng sau con thuyền. A Bích kêu lên:

- Đoàn công tử, hụp xuống mau.

Đoàn Dự cùng hai cô gái cùng nằm mọp xuống, nửa cây cột gỗ lao vụt qua đầu, gió mạnh đến nỗi nghe ngâm ngẩm đau rát cả cổ. A Châu khom người, chèo mạnh mấy cái chiếc thuyền lại

vọt lên thêm cả trượng. Bỗng dưng nghe tiếng ầm ầm, bùng bình vang dội, con thuyển chao đảo nhấp nhô, nước tạt vào làm cho cả ba người đều ướt sũng. Đoàn Dự quay đầu lại thấy Cưu Ma Trí đã đánh vỡ một bên vách Thính Vũ Cư, tay cầm đôn đá, đỉnh hương những vật nặng ném ra. A Bích nhắm chừng thế tới của những vật đó, lách thuyền tránh kịp, còn A Châu vẫn cắm cúi chèo tới trước, mỗi lần vung tay, chiếc thuyền con lại vọt xa thêm mấy thước, tuy Cưu Ma Trí vẫn liên tiếp ném theo nhưng mỗi lúc một xa, xem ra y kình lực mạnh mẽ thật nhưng không thể nào tới được.

Hai cô gái liên tiếp chèo chống, Đoàn Dự quay đầu lại nhìn quanh, thấy Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi cũng đã bám được thang trèo trở lại lên Thính Vũ Cư. Chàng trong bụng mừng thầm nhưng lại kêu ngay: "Chao ôi!" một tiếng, thấy Cưu Ma Trí vừa nhảy xuống một chiếc thuyền khác. A Châu kêu lên:

- ác hòa thượng đuổi theo kìa!

Nàng gắng sức chèo luôn mấy cái, quay đầu nhìn bỗng dưng bật cười ha hả khiến Đoàn Dự cũng quay lại theo, thấy chiếc thuyền của Cưu Ma Trí chạy vòng vòng trên mặt nước. Thì ra tuy y võ công cao cường nhưng lại không biết lái thuyền. Ba người thở phào một cái nhưng chẳng bao lâu thấy Cưu Ma Trí đã biết cách điều khiển cố gắng chèo thuyền đuổi theo. A Bích thở dài:

- Nhà sư này quả là thông minh, việc gì cũng học một lần là làm được ngay.

A Châu nói:

- Mình phải để y không mò ra được lối đi.

Nàng chèo mấy cái đưa con thuyền vào trong đám lá lăng um tùm. Trong Thái Hồ có hàng ngàn hàng vạn lối mòn, chiếc thuyền nhỏ chỉ cần vòng qua mấy khúc là đã chui tọt vào trong một con lạch nhỏ, Cưu Ma Trí không thể nào đuổi theo được.

Đoàn Dự nói:

- Tiếc rằng huyệt đạo trên thân thể tôi chưa được giải thành thử không thể chèo thuyền giúp hai vị tỉ tỉ được.

A Bích an ủi:

- Đoàn công tử chớ có lo, nhà sư kia không đuổi kịp đâu.

Đoàn Dự nói:

- Cơ quan trong Thính Vũ Cư kể cũng hay thật. Có ai ngờ được chiếc thuyền lại nằm ngay dưới cái ghế tỉ tỉ đánh đàn, phải không nhỉ?

A Bích mỉm cười:

- Đúng vậy, khi tôi mời công tử lại coi đàn, A Châu tỉ tỉ búng vào sợi dây một cái làm hiệu, người ở bên ngoài nghe thấy, mở cửa hầm ra, tất cả đều rơi xuống hết.

Ba người cùng cười ha hả, A Bích vội bịt miệng lại nói:

- Đừng để nhà sư đó nghe thấy được.

Bỗng nghe từ xa văng vẳng có tiếng truyền tới:

- A Châu cô nương, A Bích cô nương, mau mau chèo thuyền quay lại. Mau quay lại, hòa thượng này là bạn của công tử nhà cô, không làm khó các cô đâu.

Chính là tiếng của Cưu Ma Trí, mấy câu đó dịu dàng thân thiết khiến người ta không còn tự chủ được muốn làm theo. A Châu bần thần nói:

- Đại hòa thượng gọi chúng ta về, nói là không làm hại chúng ta đâu.

Nói rồi ngừng lại không chèo nữa, dường như đã xiêu lòng. A Bích cũng nói:

- Thế thì mình quay về thôi.

Đoàn Dự nội công vô cùng hùng mạnh nên không bị thanh âm của Cưu Ma Trí dẫn dụ chút nào, vội nói:

- Y đánh lừa các cô đó, lời nói y làm sao tin được?

Lại nghe giọng ôn hòa trìu mến của Cưu Ma Trí chậm rãi lọt vào tai:

- Hai vị tiểu cô nương ơi, công tử của các cô về rồi, muốn gặp các cô, mau mau chèo thuyền quay về, mau lên, quay về ngay đi.

A Châu đáp:

- Vâng!

Nàng cầm mái chèo lên lái cho thuyền quay đầu lại. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Mộ Dung công tử nếu trở về thật thì đã tự mình lên tiếng gọi A Châu, A Bích chứ lẽ đâu lại phải nhờ y gọi giùm? Cái này là tà thuật thu nhiếp tâm hồn người ta đây”. Chàng chợt nghĩ ra, giơ tay ra ngoài thuyền, hái mấy lá lăng trên mặt nước, vo lại thành một cục nhét vào tai A Bích, sau đó tiếp tục bịt vào tai A Châu.

A Châu vừa định thần, thất thanh kêu lên:

- Chao ôi! Nguy hiểm thực!

A Bích cũng kinh hoàng nói:

- Gã hòa thượng đó biết sử dụng phép câu hồn, mình suýt nữa thì bị y đánh lừa.

A Châu quay đầu thuyền lại hết sức chèo tới kêu lên:

- A Bích, chèo mau lên, mau lên!

Hai người ra sức chèo chiếc thuyền con đi sâu vào bãi lăng. Một hồi sau, tiếng gọi của Cưu Ma Trí nhỏ dần, sau cùng không còn nghe thấy nữa. Đoàn Dự ra hiệu cho hai cô gái bỏ lá lăng đang bịt lỗ tai ra. A Bích vỗ ngực, thở hắt ra nói:

- Sợ quá mất thôi, A Châu tỉ tỉ, mình phải làm sao bây giờ?

A Châu đáp:

- Mình cứ ở trên hồ này đi một vòng thật lớn để y không tìm thấy được. Khi nào đói thì mình hái lăng, đào củ sen mà ăn, nhà sư đó có đuổi theo mười bữa nửa tháng cũng không sao cả.

A Bích mỉm cười nói:

- Phương cách đó kể cũng hay, không biết Đoàn công tử có buồn không?

Đoàn Dự vỗ tay cười đáp:

- Phong cảnh trên hồ coi cũng chưa đủ, huống chi có hai cô làm bạn, ngao du mười ngày, thật sung sướng không khác gì thần tiên.

A Bích nhếch mép cười dẩu môi:

- Nếu mình đi về hướng đông nam thì dưới đó sông lạch thật nhiều, trừ dân chài ở đây, người khác đâu có biết đường nào mà mò. Nếu như mình vào Bách Khúc Hồ, gã hòa thượng kia không thể nào đuổi kịp được.

Hai cô gái thư thả chèo thuyền, Đoàn Dự nằm dưới sàn nhìn lên những vì sao lấp lánh trên bầu trời cao, ngoài tiếng mái chèo khuấy nước và tiếng là lăng chạm vào thành thuyền kêu loạt soạt, bốn bề tĩnh mịch không một tiếng động, gió mát trên mặt hồ, thêm mùi hoa thơm dìu dịu, nghĩ thầm: "Nếu cứ được thế này mãi thì thật sướng biết bao". Chàng lại nghĩ: "A Châu, A Bích hai vị tỉ tỉ tốt bụng như thế, xem ra Mộ Dung công tử cũng không phải là hạng người cùng hung cực ác, Huyền Bi đại sư chùa Thiếu Lâm và sư huynh của Hoắc tiên sinh không biết đã bị ai giết? Ôi, trong nhà ta tì nữ phục thị nhiều biết bao nhưng có ai sánh được với A Châu, A Bích hai vị tỉ tỉ?".

Một lúc lâu sau, chàng đang thiu thiu toan nhắm mắt ngủ bỗng nghe A Bích cười khúc khích nói:

- A Châu tỉ tỉ, chị lại đây.

A Châu cũng hạ giọng hỏi nhỏ:

- Cái gì thế?

A Bích giục:

- Chị cứ lại đây rồi em nói cho nghe.

A Châu bỏ chiếc giầm, đi đến cuối thuyền ngồi xuống. A Bích ôm lấy vai nàng, ghé tai mỉm cười nói nhỏ:

- Hai chị em mình làm cách nào cho khỏi mắc cỡ đây.

A Châu cười hỏi:

- Chuyện gì vậy?

A Bích nói:

- Nói nhỏ thôi. Đoàn công tử đã ngủ chưa?

A Châu đáp:

- Không biết nữa, ngươi sao không hỏi thử xem.

A Bích nói:

- Hỏi không được. A Châu tỉ tỉ, em... em... em muốn đi giải.

Hai người nói nhỏ như muỗi kêu nhưng Đoàn Dự nội công cực kỳ hùng hồn nên nghe rõ mồn một, nghe A Bích nói thế không dám động đậy, giả vờ ngáy nhè nhẹ để nàng khỏi thẹn. Chỉ nghe A Châu hạ giọng cười nói:

- Đoàn công tử ngủ rồi. Ngươi cứ việc đi cầu đi.

A Bích ngượng nghịu đáp:

- Em không dám đâu, lỡ đang đi nửa chừng Đoàn công tử tỉnh dậy thì biết làm thế nào?

A Châu nhịn không nổi cười rúc rích, vội vàng đưa tay bịt miệng nói nhỏ:

- Có gì mà ngượng? Ai chẳng phải đi ngoài, có gì lạ đâu.

A Bích cầm tay A Châu lắc lắc, năn nỉ:

- Chị ơi, nghĩ giùm em xem làm cách nào đây?

A Châu đáp:

- Để ta che cho ngươi đi cầu, nếu như Đoàn công tử tỉnh dậy cũng không nhìn thấy được.

A Bích nói:

- Thế nhưng có tiếng động, nghe rơi xuống nước, em... em...

A Châu cười đáp:

- Thế thì làm cách nào được bây giờ? Ngươi cứ đi cầu đi, Đoàn công tử không nghe thấy đâu.

A Bích nói:

- Không được đâu, có người ở bên cạnh, em đi không được.

A Châu đáp:

- Không đi được thì càng tốt.

A Bích bí quá dường như muốn khóc, chỉ rền rĩ:

- Làm răng bây chừ? Làm răng bây chừ?

A Châu lại cười khúc khích nói:

- Cũng tại ngươi hết, ngươi không nói ra, ta cũng quên khuấy đi, bây giờ ngươi nói tới nói lui, làm ta cũng mắc đi cầu nữa. Thôi đành tới phủ nhà mợ Vương chỉ cách chừng nửa con chín, mình chèo tới đó đi ngoài luôn cũng được.

A Bích nói:

- Mợ Vương không cho chúng mình héo lánh đến, bà ấy dữ như chằng, không chừng vừa gặp đã cho mỗi đứa mấy cái tát tai.

A Châu đáp:

- Có gì đâu mà sợ. Mợ Vương với lão thái thái đều hay ngầy nhưng bà lão nay mất rồi. Ta với ngươi bất quá chỉ là kẻ ăn người ở, mình có làm chi mô mà bạt tai mình? Mình len lén lên bờ, đi xong lại xuống thuyền về nhà, mợ ấy làm sao biết được?

A Bích đáp:

- Vậy cũng được.

Nàng hơi trầm ngâm bỗng nói:

- Hay mình kêu Đoàn công tử lên bờ đi ngoài luôn, nếu không... nếu không anh ta tỉnh dậy cười mình thì thẹn chết.

A Châu cười khẩy nói:

- Sao ngươi chăm sóc anh chàng ta quá vậy? Không sợ công tử biết công tử ghen hay sao?

A Bích thở dài nói:

- Những chuyện nhỏ nhặt công tử đâu có để tâm đến làm chi. Mình chỉ là hai con tiểu a đầu, công tử có bao giờ nghĩ tới.

A Châu nói:

- Nhưng ta cứ nghĩ đến thì sao? A Bích muội tử, ngươi tối ngày sáng đêm nghĩ đến công tử, việc gì phải dấu.

A Bích thở hắt ra, không trả lời. A Châu vỗ nhẹ lên vai nàng, nói nhỏ:

- Ngươi vừa mắc đi ngoài lại vừa nhớ đến công tử, hai chuyện nẹo lại làm một, thật tức cười quá hỉ?

A Bích cũng cười khúc khích nói:

- Chị chỉ nói rỡn, chẳng đâu vào với đâu.

A Châu quay trở lại đầu thuyền cầm mái chèo bơi tiếp. Hai cô gái bơi một hồi thì trời bắt đầu hửng sáng. Đoàn Dự nội công thâm hậu, huyệt đạo không bị đóng lâu. Trước đây cứ độ vài giờ Cưu Ma Trí lại điểm thêm mấy cái cho nên đến lúc này chàng cảm thấy nội tức bắt đầu thông các huyệt bị điểm từ từ mở ra. Chàng vươn vai ngồi dậy nói:

- Ngủ được một giấc dài còn hai vị tỉ tỉ thật là mệt nhọc. Có một việc không tiện nói, xin hai vị đừng trách, ta... ta muốn đi ngoài.

Chàng nghĩ thầm mình tự ý nói ra cho hai cô gái khỏi ngượng ngập. A Châu, A Bích hai người cùng bật cười. A Châu nói:

- Cũng chẳng còn xa, chúng ta sẽ đến một người nhà họ Vương, lúc đó công tử lên bờ đi giải.

Đoàn Dự đáp:

- Thế thì tiện quá.

A Châu bỗng dưng nghiêm mặt nói:

- Có điều Vương thái thái tính tình rất là khó chịu, không cho đàn ông lạ lên nhà. Công tử lên bờ rồi lập tức quay trở lại thuyền ngay, chúng tôi ở lại đây cho khỏi phiền phức.

Đoàn Dự đáp:

- Được rồi, tôi đã hiểu.

Hồi 12(a) - Tòng Thử Túy

Từng khi khắc khoải mơ người ngọc,

Nay càng say đắm mộng giai nhân.

o O o

Chiếc thuyền đi tới dưới một hàng liễu rủ, xa xa thấy một hàng cây hoa chiếu ánh nước rực rỡ như ráng mây ban chiều. Đoàn Dự thảng thốt kinh ngạc kêu lên một tiếng. A Châu nói:

- Cái gì thế?

Đoàn Dự chỉ vào bụi hoa nói:

- Hoa đó là sơn trà của Đại Lý chúng tôi, sao trong giữa Thái Hồ lại có trồng những loại Điền Trà đó nhỉ?

Sơn trà Vân Nam rất nổi danh thành thử người đời gọi là Điền Trà_. A Châu nói:

- Đúng thế! Gia trang này có tên là Mạn Đà Sơn Trang, trồng toàn những hoa sơn trà.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Sơn trà còn có tên là Ngọc Mính, lại cũng còn gọi là hoa Mạn Đà La_. Trang viện này lấy tên là Mạn Đà, để xem có những loại danh chủng nào".

A Châu khua mái chèo đưa con thuyền tới bên bờ nước dưới mấy cây sơn trà. Chàng đưa mắt nhìn qua chỉ thấy toàn hoa trà đỏ có, trắng có chen chúc nhau nhưng không thấy nhà cửa. Đoàn Dự sinh trưởng ở Đại Lý, hoa trà chàng coi đã quen không lấy gì làm lạ, nghĩ thầm: "Nơi đây sơn trà tuy nhiều nhưng xem chừng chẳng có giai phẩm, có lẽ những loại quí trồng bên trong trang viện".

A Châu ghé thuyền vào sát bờ, mỉm cười nói:

- Đoàn công tử, mình cùng đi lên xong rồi xuống ngay.

Nàng nắm tay A Bích toan nhảy lên bờ, bỗng nghe từ trong rừng hoa có tiếng chân người, một người tiểu hoàn mặc áo xanh đi ra. Cô gái đó tay cầm một bó hoa, nhìn thấy A Châu, A Bích vội rảo bước đi tới, tươi cười nói:

- A Châu, A Bích các ngươi thật là lớn mật, dám len lén tới đây. Phu nhân bảo: "Lấy dao rạch ngang dọc mặt hai đứa a đầu cho chúng nó hết còn như hoa tựa ngọc nữa".

A Châu cười đáp:

- U Thảo a tỉ nè, thái thái đi vắng phải không?

Đứa tiểu hoàn liếc nhìn Đoàn Dự rồi quay sang nhìn A Châu, A Bích cười nói:

- Phu nhân còn bảo: "Hai con nhãi đó còn đem cả người lạ đến Mạn Đà Sơn Trang, cũng chặt

luôn hai chân người đó nữa".

Nói chưa dứt câu thị đã cười khúc khích. A Bích vỗ ngực nói:

- U Thảo a tỉ đừng có dọa, mi nói vậy là nói thật hay nói chơi đó?

A Châu cũng cười:

- A Bích, ngươi đừng có sợ, nếu như thái thái có nhà, con nhãi ni đời nào dám hi ha hi hô như rứa bao giờ? U Thảo muội tử, hỏi thật chứ thái thái đi mô?

U Thảo cười nói:

- Nè, nhà ngươi mấy tuổi mà dám đòi làm chị ta? Sao ngươi đoán được là phu nhân không có nhà?

Nàng thở dài một tiếng nói tiếp:

- A Châu, A Bích hai cô em ơi, chẳng mấy khi các ngươi sang đây chơi, ta muốn hai đứa ở chơi vài ngày, có điều...

Nói rồi nàng ta lắc đầu. A Bích nói:

- Bộ ta không muốn ở lại đây chơi với mi ít lâu hay sao? U Thảo a tỉ nè, chừng nào mi sang chơi bên tê, ta sẽ ở với ngươi ba ngày ba đêm, chịu không?

Hai cô gái vừa nói vừa nhảy lên bờ. A Bích ghé tai U Thảo nói mấy câu, U Thảo cười rộ lên, liếc nhìn Đoàn Dự. A Bích mặt bỗng đỏ bừng. U Thảo một tay nắm A Châu, một tay nắm A Bích nói:

- Thôi mình vào nhà chứ!

A Bích quay lại nói:

- Đoàn công tử, xin công tử ở nơi đây chờ một lát, chúng tôi vào rồi ra ngay.

Đoàn Dự đáp:

- Không sao.

Chàng nhìn theo ba cô a hoàn tay nắm tay thân mật đi vào trong rừng hoa. Đoàn Dự lên bờ, nhìn quanh quất không thấy ai liền đi ra sau một cây to tiểu tiện. Chàng xuống thuyền ngồi một hồi, thấy không có việc gì làm lại đứng lên nghĩ thầm: "Mình thử xem nơi đây hoa Mạn Đà La có những loại gì đặc biệt không?". Thuận chân vừa đi vừa xem hoa, thấy trong rừng hoa ngoài sơn trà ra không còn một giống gì khác, ngay cả những loại thông thường như Khiên Ngưu_, Nguyệt Nguyệt Hồng_, Tường Vi_ cũng không thấy. Những loại sơn trà thì cũng không có gì đặc biệt, chỉ được cái nhiều mà thôi.

Chàng đi được độ mươi trượng mới thấy nhiều loại khá hơn, thỉnh thoảng cũng có một vài bụi xem ra không phải thứ xoàng, có điều vun trồng không đúng cách nên nghĩ bụng: "Trang viện này không đáng gọi là Mạn Đà Sơn Trang, bao nhiêu giai chủng trồng hỏng kiểu cả". Đến đây chàng chợt nghĩ: "Thôi mình quay lại đi thôi, A Châu và A Bích trở về không thấy mình e rằng

lại đâm lo".

Chàng trở lại mới mấy bước bỗng thấy chột dạ kêu lên một tiếng:

- Chết rồi!

Thì ra chàng cứ lầm lũi trong rừng, chỉ nghĩ đến xem hoa trà mà quên để ý đến đường đi nước bước, bây giờ mới giật mình thấy đông một lối, tây một lối không biết đâu là đường về, quay trở lại được chỗ buộc thuyền không phải dễ đành nghĩ thầm: "Thôi mình cứ lần ra được bờ nước rồi tính sau".

Thế nhưng chàng càng đi càng lạc lối, chung quanh toàn những cảnh chưa từng qua, trong bụng hoảng thầm, bỗng nghe phía bên trái văng vẳng tiếng người nói chuyện, đúng là giọng A Châu. Đoàn Dự mừng quá nghĩ thầm: "Thôi mình ở đây chờ nàng ta, đợi nói chuyện xong rồi cùng về một lượt". Chàng nghe A Châu nói:

- Công tử vẫn khỏe khoắn, ăn uống cũng bình thường. Hai tháng qua, công tử chuyên luyện Đả Cẩu Bổng Pháp chắc là định so tài với nhân vật nào đó của của Cái Bang.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "A Châu đang nói về Mộ Dung công tử mình chẳng nên nghe lỏm chuyện của người khác, nên đi xa xa một chút là hơn. Thế nhưng cũng chẳng nên đi xa quá, nếu không họ nói chuyện xong mình cũng không biết được".

Ngay khi đó, bỗng có tiếng một người con gái khác thở dài một tiếng. Đoàn Dự toàn thân rung động, tim đập thình thình nghĩ thầm: "Sao có ai chỉ thở dài mà nghe hay quá, trên đời này không lẽ có giọng nói nghe ngọt đến thế hay sao?". Liền đó có tiếng người hỏi nhỏ:

- Lần ni anh ấy đi mô?

Đoàn Dự mới nghe tiếng thở dài đã thấy choáng váng, đến khi nghe được nàng ta nói một câu, trong người bao nhiêu máu nóng dường như dồn cả lên, trong lòng vừa đau đớn vừa xót xa, nảy ra một nổi khâm phục xen với đố kỵ: "Nàng ta rõ ràng là hỏi Mộ Dung công tử, đối với y thiết tha như thế, hẳn là mang nỗi khắc khoải trong lòng. Mộ Dung công tử ơi, nhà ngươi sao mà may mắn đến vậy?".

Lại nghe A Châu đáp:

- Khi công tử ra khỏi nhà có nói là sẽ đi Lạc Dương để gặp những hảo thủ trong Cái Bang, có cả Đặng đại ca đi theo. Cô nương cứ an tâm.

Người con gái kia chậm rãi nói:

- Hai đại thần kỹ Đả Cẩu Bổng Pháp và Hàng Long Thập Bát Chưởng của Cái Bang là bí mật của họ không truyền ra ngoài. Tàng phổ của bổng pháp và chưởng pháp có trong Hoàn Thi Thủy Các bên nớ và Lang Hoàn Ngọc Động bên ni đều khiếm khuyết không đầy đủ. Phương pháp vận công hoàn toàn không có, công tử nhà mi làm sao mà luyện được?

A Châu đáp:

- Công tử bảo rằng: "Tâm pháp của Đả Cẩu Bổng Pháp kia cũng do con người sáng tạo nên, tại sao công tử lại không nghĩ ra được? Có được bổng pháp rồi, mình suy nghĩ để thêm tâm pháp

vào hẳn là không phải khó".

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Lời của Mộ Dung công tử quả là hữu lý, xem ra y không những đã thông minh lại còn có chí khí lắm". Thế nhưng lại nghe người con gái kia thở dài một tiếng rồi nói:

- Dẫu có sáng tác được đi chăng nữa, cũng phải mười năm tám năm, ngày một ngày hai làm sao xong? Các ngươi có xem công tử luyện bổng pháp không? Có chỗ nào ngắc ngứ không thông chăng?

A Châu đáp:

- Lộ bổng pháp đó công tử múa rất nhanh, từ đầu đến cuối chẳng khác gì nước chảy mây trôi…

Cô gái kia thất thanh kêu lên một tiếng nói:

- Hỏng rồi! Chàng… chàng có thực múa nhanh như thế hay chăng?

A Châu đáp:

- Đúng vậy, có gì sai quấy chăng?

Người con gái kia nói:

- Dĩ nhiên là sai rồi. Tuy ta không biết tâm pháp của Đả Cẩu Bổng Pháp thực nhưng từ bổng pháp mà suy, có một số đường phải càng chậm càng hay, có đường thì phải khi nhanh khi chậm, trong chậm có nhanh, trong nhanh có chậm, không còn nghi ngờ gì nữa. Chàng… chàng chỉ cố cho nhanh, đến khi động thủ với người của Cái Bang, e rằng… e rằng… các ngươi… có cách gì báo tin cho công tử hay được chăng?

A Châu "Ồ" lên một tiếng nói:

- Công tử lúc ni đang ở mô, tiểu tì làm sao biết được, cũng không biết đã gặp các trưởng lão của Cái Bang chưa? Khi ra đi công tử có nói là, Cái Bang đổ oan cho chúng ta giết Mã phó bang chủ của họ, công tử đến Lạc Dương sẽ phân trần một phen, chưa hẳn đã phải động thủ với người của Cái Bang, nếu không chỉ có công tử với Đặng đại ca hai người làm sao địch được số đông. Chỉ ngại rằng nói năng chưa rõ ràng, hai bên ngôn ngữ bất hòa…

A Bích hỏi lại:

- Cô nương, môn Đả Cẩu Bổng Pháp nếu đánh nhanh thì có thực là không ổn hay sao?

Người con gái kia nói:

- Dĩ nhiên là không ổn, còn nói năng gì nữa? Chàng… chàng khi ra đi, sao không đến gặp ta một chuyến?

Nàng ta nói xong dậm chân nhè nhẹ, tỏ ra bực bội, lại có vẻ lo lắng, âm điệu quả là dịu dàng dễ nghe làm sao. Đoàn Dự nghe rồi thực là lạ lùng, nghĩ thầm: "Ta ở Đại Lý nghe người ta nói đến Cô Tô Mộ Dung là vừa sợ hãi vừa kính trọng. Thế nhưng nghe cô nương này nói, dường như võ nghệ của Mộ Dung công tử đều do nàng ta chỉ điểm. Không lẽ một cô gái trẻ tuổi như thế này, lại có bản lãnh ghê gớm đến thế hay sao?".

Chàng còn đang nghĩ ngợi xuất thần, đầu đụng ngay vào một cành cây chắn ngang, buột miệng rú lên một tiếng, vội giơ tay bịt miệng nhưng không kịp nữa rồi. Cô gái kia hỏi:

- Ai rứa?

Đoàn Dự biết không còn trốn tránh được nữa, liền tằng hắng một tiếng, từ đằng sau bụi cây nói:

- Tại hạ Đoàn Dự, mải mê thưởng ngoạn kỳ hoa dị thảo trong quí trang vô tình lỡ bước tới đây, xin được thứ tội.

Cô gái kia hỏi nhỏ:

- A Châu, có phải vị tướng công cùng tới đây với các ngươi đó chăng?

A Châu vội đáp:

- Dạ phải đó, xin cô nương đừng để tâm, chúng tôi đi ngay bây giờ.

Thiếu nữ kia đáp:

- Khoan đã! Ta muốn viết một phong thư nói rõ cho chàng hay, dặn là nếu như bất đắc dĩ phải động thủ với người của Cái Bang thì nhất quyết chớ có dùng Đả Cẩu Bổng Pháp, chỉ nên dùng võ công của mình thôi. Không thể nào “Dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân” được đâu! Các người cầm thư đó làm cách nào chuyển tới cho chàng.

A Châu do dự đáp:

- Cái đó... thái thái từng dặn là...

Người con gái kia nói:

- Nói chi? Bọn mi chỉ nghe lời phu nhân, không nghe lời ta chăng?

Trong giọng nàng dường như có vẻ hơi giận. A Châu hấp tấp đáp:

- Chỉ cần cô nương không để cho thái thái hay, tì tử dĩ nhiên là tuân lệnh, huống chi đây là vì công tử.

Cô gái nói:

- Hai đứa mi theo ta đến thư phòng để lấy thư.

A Châu dường như hơi miễn cưỡng, một hồi sau mới đáp:

- Dạ!

Đoàn Dự từ khi nghe cô gái thở dài, càng về sau càng thấy mê man, nay nghe nàng ta định bỏ đi, một khi đi khỏi rồi từ rày về sau chắc gì còn gặp lại được, thật đúng là ôm hận cả đời nên không còn ngại ngùng bị người trách cứ về tội mạo phạm, nhất định nhìn thấy mặt nàng một lần, thu hết can đảm nói:

- A Bích tỉ tỉ, cô ở lại đây với tôi có được chăng?

Nói xong từ sau bụi cây bước ra. Cô gái kia nghe thấy chàng đi tới hoảng hốt kêu lên, lập tức

xoay người quay lưng lại. Đoàn Dự vừa đi ra khỏi lùm cây thấy một nữ lang mặc áo dài bằng sa màu cánh sen, mặt quay về phía cây hoa, thân hình mảnh dẻ, tóc để dài xõa xuống lưng, chỉ buộc hờ bằng một dải lụa màu bạc. Đoàn Dự nhìn sau lưng nàng, thấy như mờ mờ có khói vương tỏa chung quanh, dường như không phải người trần nên vội vái một cái thật sâu nói:

- Tại hạ Đoàn Dự, bái kiến cô nương.

Cô gái nhè nhẹ dậm chân một một cái, phụng phịu nói:

- A Châu, A Bích, cũng chỉ tại hai đứa mi chộn rộn, ta đâu có muốn gặp đàn ông con trai ở bên ngoài mô.

Nói xong nàng cắm cúi bước đi, qua lại mấy khúc quẹo đã khuất hẳn trong những bụi sơn trà. A Bích mỉm cười, quay sang nói với Đoàn Dự:

- Đoàn công tử, vị cô nương đây khó tính lắm, thôi mình mau mau đi ra.

A Châu cũng cười nói với Đoàn Dự:

- Cũng may có Đoàn công tử đến giải vây, chứ không Vương cô nương thể nào cũng bắt chúng tôi đưa tin, hai cái mạng nhỏ của chị em chúng tôi e rằng nguy mất.

Đoàn Dự hấp tấp xông ra bị cô gái kia nói lẫy mấy câu, trong bụng cũng hơi bẽ bàng, đang lo A Châu, A Bích hai nàng đổ tội lên đầu mình, ngờ đâu nhị nữ lại mừng rỡ cảm ơn, thật là ngoài dự tính, nhìn người con gái tuy đã đi xa nhưng hình bóng vẫn còn vấn vương trước mắt, cảm thấy bâng khuâng đứng ngẩn ngơ nhìn theo bóng nàng lẫn sau những tùm hoa.

A Bích giựt nhẹ tay áo chàng, Đoàn Dự cũng không hay biết. A Châu cười nói:

- Đoàn công tử, thôi mình đi.

Đoàn Dự chân như đóng đinh xuống đất, phải mất một chốc mới như choàng tỉnh hỏi lại:

- Ừ hử! Chúng mình phải đi ngay hay sao?

Chàng thấy A Châu, A Bích đã cất bước đi trước nên đành lẽo đẽo theo sau, đi một bước lại ngoái đầu, quyến luyến mãi không thôi. Ba người về đến chiếc thuyền, A Châu và A Bích liền cầm mái giầm chèo ngay. Đoàn Dự vẫn ngẩn ngơ nhìn những đóa hoa trà trên bờ, nghĩ bụng:

- Đoàn Dự ta quả là vô phúc, sao lại nghe được cô nương đó thở dài mấy tiếng, thỏ thẻ mấy câu? Rồi lại được thấy thể thái như thần tiên kia làm gì? Nếu như có phúc, sao đến mặt nàng cũng chưa được ngó qua?

Chàng thấy những bụi hoa trà xa dần, trong lòng dâng lên một nỗi u hoài man mác. Bỗng ngay lúc đó, A Châu kêu lên một tiếng kinh hoàng, lắp bắp:

- Thái thái... thái thái về kìa.

Đoàn Dự quay đầu nhìn thấy trên mặt hồ một chiếc thuyền đang lướt tới như bay, trong chớp mắt đã đến gần. Trên đầu thuyền vẽ đầy các loại hoa sắc sỡ, đến gần mới thấy toàn là hoa trà. A Châu, A Bích hai nàng vội đứng lên, cúi gầm mặt xuống, thần thái cực kỳ cung kính. A Bích luôn tay ra hiệu cho Đoàn Dự, bảo chàng cũng đứng lên. Đoàn Dự mỉm cười lắc đầu nói:

- Đợi khi nào chủ nhân ra khỏi khoang thuyền nói chuyện, lúc đó ta hãy đứng lên. Nam tử hán đại trượng phu không nên quá hạ mình như thế được.

Bỗng từ trong khoái thuyền có tiếng đàn bà quát lên:

- Sao có người đàn ông nào dám to gan héo lánh đến Mạn Đà Sơn Trang đó? Có biết là nam tử không mời mà đến sẽ bị ta chặt hai chân hay không?

Giọng nói cực kỳ oai nghiêm, nhưng rất trong trẻo dễ nghe. Đoàn Dự cao giọng đáp:

- Tại hạ Đoàn Dự trên đường đi lánh nạn ngang qua quí trang chứ không cố ý mạo phạm, nay gặp đây xin tạ tội.

Người đàn bà kia nói:

- Ngươi họ Đoàn ư?

Trong âm thanh có chiều ngạc nhiên, Đoàn Dự đáp:

- Chính thị.

Người kia lại nói tiếp:

- Hừ, A Châu, A Bích có phải hai đứa bay đi quàng đi xiên hay chăng? Tên tiểu tử Mộ Dung Phục điều hay không học, chỉ lấp la lấp ló học chuyện tầm phào.

A Châu đáp:

- Bẩm thái thái, tiểu tì bị địch nhân đuổi gắt quá nên phải chạy tới Mạn Đà Sơn Trang. Công tử chúng tôi đã đi khỏi rồi, chuyện ni không có liên quan chi đến công tử hết.

Người đàn bà trên thuyền cười khẩy:

- Hứ, các ngươi chỉ được cái giả lả là hay. Không có đi đâu hết, mau theo ta.

A Châu, A Bích cùng đáp:

- Dạ.

Hai nàng liền chèo chiếc thuyền con đi theo đằng sau, lúc này cách Mạn Đà Sơn Trang chưa xa mấy nên chỉ chốc lát đã nhìn thấy bờ. Chỉ nghe tiếng vòng chạm nhau leng keng, từ trong khoang thuyền đi ra vô số con gái mặc áo xanh ăn mặc theo lối tì nữ, tay đều cầm trường kiếm nên chỉ giây lát đã thấp thoáng lưỡi kiếm trắng xóa, tổng cộng chín đôi. Mười tám người xếp thành hai hàng, kiếm giữ ngang hông, lưỡi hếch lên trời. Sau khi họ đã an vị, từ trong khoang một người đàn bà bước ra.

Đoàn Dự vừa thấy mặt người đàn bà đó, nhịn không nổi kêu lên một tiếng thất thanh, mồm há hốc tưởng như đang nằm mộng. Thì ra người đàn bà đó mặc áo dài màu vàng nhạt, y phục trang sức giống hệt như pho tượng ngọc trong động nước Đại Lý. Có điều đây là một giai nhân tuổi đã trung niên, khoảng chừng gần bốn mươi còn pho tượng ngọc trong hang thì là một thiếu nữ chừng mười tám mười chín tuổi.

Đoàn Dự sau cơn kinh hoàng nhìn kỹ lại tướng mạo người đàn bà kia mới nhận ra là so với pho tượng ngọc thì mắt mũi mồm cũng không bằng mà tuổi cũng có khác, trên khuôn mặt nhuốm vẻ dày dạn phong sương nhưng cũng còn giống đến năm sáu phần mười.

A Châu, A Bích thấy chàng trố mắt đứng đờ ra nhìn Vương phu nhân, thực là vô lễ, trong bụng kêu khổ liên hồi, vội vàng ra hiệu bảo chàng quay đi nơi khác nhưng đôi mắt Đoàn Dự vẫn dán chặt vào mặt bà ta.

Người đàn bà liếc mắt nhìn Đoàn Dự nói:

- Gã ni thật là vô lễ, đã vậy chặt hai chân y trước, sau đó móc hai con mắt, cắt lưỡi coi ra thế nào.

Một con tì nữ khom lưng đáp lời:

- Dạ!

Đoàn Dự thót cả ruột, nghĩ thầm: “Giá như họ giết mình đi thì đã đành. Đằng này họ lại chặt chân, khoét mắt, cắt lưỡi khiến mình sống dở chết dở, tội gì đâu mà to thế?”. Đến lúc này, chàng mới thấy thực là sợ hãi, quay sang nhìn A Châu, A Bích thấy hai người mặt tái xanh, đứng chết sững.

Vương phu nhân lên bờ rồi, trên thuyền lại đi ra thêm hai thanh y tì nữ khác, kéo theo sau hai người đàn ông mặt mày ủ rũ tay bị xích sắt khóa chặt. Một người mặt mày thanh tú, trông ra dáng con nhà giàu có, còn một người Đoàn Dự nhận ra được là một đệ tử phái Vô Lượng tên là Đường Quang Hùng. Đoàn Dự lạ quá: “Người này ở tận Đại Lý sao lại bị Vương phu nhân bắt đem tới Giang Nam là sao?”.

Chỉ thấy Vương phu nhân nói với Đường Quang Hùng:

- Rõ ràng mi là người Đại Lý, sao lại còn chối là sao?

Đường Quang Hùng đáp:

- Tại hạ người đất Vân Nam, quê thuộc về Đại Tống, không thuộc về Đại Lý.

Vương phu nhân hỏi thêm:

- Thế quê mi cách Đại Lý bao xa?

Đường Quang Hùng đáp:

- Bốn trăm dặm.

Vương phu nhân nói:

- Chưa tới năm trăm dặm thì cũng coi như người Đại Lý rồi. Đem nó ra chôn sống dưới gốc hoa Mạn Đà làm phân bón.

Đường Quang Hùng hoảng hốt kêu lên:

- Thế tôi có tội tình gì, nói cho tôi nghe kẻo tôi có chết cũng không nhắm mắt.

Vương phu nhân cười khẩy:

- Chỉ cần là người Đại Lý hoặc người họ Đoàn vào tay ta là bị chôn sống. Mi đến Tô Châu làm chi rứa? Đã dám đến Tô Châu lại dám mở mồm nói giọng Đại Lý, nơi quán rượu ba la bô lô là sao? Mi không phải người Đại Lý nhưng ở gần Đại Lý thì cũng không khác gì.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Ối trời, phải chăng mụ ta tính nói xỏ mình? Ta chẳng cần mụ phải hỏi, cứ thẳng thắng nhận đi cho xong". Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Ta là người nước Đại Lý, lại họ Đoàn đây, bà muốn chôn sống thì mau ra tay.

Vương phu nhân lạnh lùng đáp:

- Mi đã sớm báo danh rồi, tự xưng là tên Đoàn Dự. Hừ, người họ Đoàn nước Đại Lý thì đâu có chết dễ dàng như thế được.

Bà ta vẫy tay một cái, một đứa nữ tì liền lôi ngay Đường Quang Hùng đi. Đường Quang Hùng không biết đã bị điểm huyệt, hay đã bị trọng thương nên không thấy kháng cự chút nào, chỉ kêu ầm lên:

- Trên đời này làm gì có cái qui củ gì như thế, nước Đại Lý hàng trăm vạn người, mụ có giết hết được chăng?

Thế như y bị kéo vào trong rừng hoa mỗi lúc một xa, tiếng kêu càng lúc càng nhỏ dần. Vương phu nhân quay sang người đàn ông mặt mũi thanh tú kia hỏi:

- Còn mi thì sao?

Người đàn ông đột nhiên chân nhũn ra, quì phục xuống van lơn:

- Gia phụ làm quan tại kinh đô, cả nhà chỉ có một đứa con trai, cầu xin phu nhân tha mạng. Phu nhân sai bảo gì, gia phụ nhất định sẽ bằng lòng.

Vương phu nhân thản nhiên nói:

- Cha mi làm quan lớn trong triều, tưởng ta không biết hay sao? Tha mạng cho mi cũng chẳng khó gì, nội ngày hôm nay mi về nhà giết ngay con vợ se tơ kết tóc của mi đi, ngày mai lấy ngay cô gái họ Miêu mi đang giăng dện, cheo cưới cho đủ, có thế là xong. Vậy được không?

Gã công tử ấp úng:

- Cái việc... cái việc giết vợ tôi, thực không đành lòng. Còn như minh môi chính thú Miêu cô nương thì cha mẹ tôi chắc không chấp nhận. Chẳng phải là tôi...

Vương phu nhân nói:

- Đem y đi chôn sống!

Người tì nữ đang dắt y liền đáp:

- Dạ!

Rồi lôi y đi. Gã công tử sợ mất cả hồn vía, người run lẩy bẩy vội nói:

- Tôi... tôi bằng lòng!

Vương phu nhân nói:

- Tiểu Thúy, mi áp tống y trở lại thành Tô Châu, chính mắt thấy y giết vợ, bái đường thành thân với Miêu cô nương, sau đó hãy trở lại.

Tiểu Thúy đáp lời:

- Dạ!

Nàng ta lôi gã công tử kia lên bờ đi về phía bến đò xuống một con thuyền nhỏ. Gã kia vẫn còn rên rỉ:

- Xin phu nhân mở lòng, chuyết kinh với tôi không thù không oán, bà cũng không biết Miêu cô nương là ai, sao lại bênh cô ấy, ép tôi giết vợ lấy người khác làm chi? Tôi... tôi xưa nay cũng chẳng biết bà, từ rày... từ rày cũng không dám đắc tội nữa.

Vương phu nhân nói:

- Ngươi đã có vợ rồi, sao lại còn lân la ngon ngọt tán tỉnh con gái nhà người ta. Đã chim chuột thì không thể không lấy, tuy ta không nghe không thấy nhưng chỉ cần ta biết được là ta bắt ngươi phải làm. Việc này cũng có phải lần đầu đâu, còn oán trách nỗi gì? Tiểu Thúy, y trăng hoa bao nhiêu vụ rồi?

Tiểu Thúy đáp:

- Tì tử ở Thường Thục, Đan Dương, Vô Tích, Gia Hưng các nơi, nghe cả thảy là bảy vụ, còn Tiểu Lan, Tiểu Thi hai đứa kia thì không biết thêm bao nhiêu.

Gã công tử kia nghe cô ta liệt kê ra như thế, chỉ biết kêu khổ thầm trong bụng. Tiểu Thúy quạt chiếc giầm, chèo chiếc thuyền đi.

Đoàn Dự thấy Vương phu nhân hành sự chẳng kể tình lý, ngang ngược quá đỗi không khỏi há hốc mồm, đứng chết trân, trong bụng chỉ nghĩ được bốn chữ: “Lẽ nào lại thế?”, vô hình chung buột miệng:

- Lẽ nào lại thế? Lẽ nào lại thế?

Vương phu nhân hừ một tiếng nói:

- Trên đời ni có việc chi mà phải ra lẽ mới làm.

Đoàn Dự vừa thấy thất vọng, vừa khó xử, hôm trước trong thạch động núi Vô Lượng được thấy pho tượng thần tiên tỉ tỉ trong lòng bao nhiêu kính ngưỡng, con người trước mắt tuy hình dáng tương tự nhưng lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành vi lại chẳng khác gì yêu ma quỉ quái.

Chàng cúi đầu ngơ ngẩn, thấy bốn đứa nữ tì quay vào khoang thuyền bưng ra bốn chậu hoa. Đoàn Dự vừa nhìn thấy liền cảm thấy cao hứng ngay. Bốn chậu hoa đó đều là sơn trà, cũng là những danh chủng khó kiếm. Trong thiên hạ nói về sơn trà thì Đại Lý đứng đầu, mà trong phủ Trấn Nam Vương thì phải nói là số một trong cả nước. Đoàn Dự từ bé nhìn đã quen, mỗi khi nhàn rỗi vẫn thường ngồi cùng bọn trồng hoa bàn bạc phê bình, nên dở hay xấu tốt chàng thuộc

nằm lòng, chẳng cần học cũng biết, khác gì con nhà nông biết về gạo tẻ, gạo nếp, con nhà thuyền chài biết về con cá, con tôm.

Chàng đi lang thang trong Mạn Đà Sơn Trang, chưa thấy gốc hoa nào được gọi là giai phẩm, không khỏi thấy bốn chữ Mạn Đà Sơn Trang danh quá kỳ thực, bây giờ nhìn thấy bốn chậu hoa này, ngầm tấm tắc: “Quả nhiên cũng có được ít nhiều”.

Lại nghe Vương phu nhân nói:

- Tiểu Trà, bốn chậu sơn trà Mãn Nguyệt này kiếm được không phải dễ, mi phải chăm chút cho kỹ nghe chưa?

Đứa tớ gái tên Tiểu Trà kia liền đáp lời:

- Dạ!

Đoàn Dự nghe bà ta nói trật lất liền bật ra một tiếng cười khẩy. Vương phu nhân lại tiếp:

- Trên hồ gió to, bốn chậu hoa ni để luôn trong khoang mấy ngày, thiếu nắng, mi mau đem ra phơi, bón thêm phân cho nó.

Tiểu Trà lại đáp lời:

- Dạ!

Đoàn Dự không còn nhịn thêm được nữa, bật cười ha hả. Vương phu nhân nghe chàng cười có điều khác lạ, bèn hỏi:

- Nhà ngươi cười chi?

Đoàn Dự đáp:

- Ta cười bà không biết gì về sơn trà, vậy mà học đòi trồng hoa. Những loại giai phẩm như thế này vào tay bà thật có khác gì hồng ngâm cho chuột vọc, ngọc cho ngâu vầy, đem đàn chụm lửa, bắt hạc nấu canh, thật là uổng phí. Tiếc thay, tiếc thay! Thật là đau lòng.

Vương phu nhân giận dữ nói:

- Ta không biết sơn trà, dễ thường mi biết chắc?

Đột nhiên bà ta chợt nghĩ: “Xem nào, y là người họ Đoàn nước Đại Lý, không chừng biết về sơn trà thật”. Tuy nghĩ thế nhưng miệng vẫn khinh khỉnh nói:

- Bản trang đặt tên là Mạn Đà Sơn Trang, trong nhà ngoài ngõ chỗ nào cũng toàn là hoa Mạn Đà La, cây nào cây nấy xanh um, sao lại bảo là ta không biết trồng sơn trà?

Đoàn Dự mỉm cười:

- Gái nhà quê chỉ ăn khoai cũng béo tốt. Cái thứ hoa hạng bét kia vứt đâu mà chẳng mọc. Còn bốn bồn bạch trà này là bậc quốc sắc thiên hương, kẻ không sành mà trồng được thì mỗ đây không phải là họ Đoàn.

Vương phu nhân rất thích hoa trà, tốn không biết bao nhiêu tiền của đi các nơi lùng tìm giai

phẩm, thế nhưng giống lạ đem về Mạn Đà Sơn Trang thì không loại sơn trà danh quí nào tốt tươi, chỉ được sáu tháng một năm là khô héo, chẳng đụng chạm gì cũng chết. Bà ta cũng vì thế mà buồn phiền, nghe Đoàn Dự nói thế không giận mà lại vui, tiến tới hai bước hỏi thêm:

- Bốn chậu hoa trắng của ta có gì khác thường? Phải trồng thế nào mới đúng cách?

Đoàn Dự nói:

- Nếu như bà muốn học hỏi với tôi, thì phải có cái lễ phép của người muốn học. Còn như bức bách tra hỏi thì cứ việc chặt hai chân tôi trước rồi hỏi sau cũng không muộn.

Vương phu nhân giận dữ nói:

- Chặt hai chân ngươi thì có chi là khó? Tiểu Thi, chặt chân trái y trước cho ta.

Đứa tì nữ tên Tiểu Thi liền đáp ứng, xách kiếm tiến lên. A Bích vội nói:

- Bẩm thái thái, xin hãy thư thả, gã ni gan liền tướng quân, nếu như thương tổn đến y, y có chết cũng không nói đâu.

Vương phu nhân vốn cũng chỉ muốn dọa Đoàn Dự nên giơ tay lên, Tiểu Thi lập tức đứng lại. Đoàn Dự cười nói:

- Ngươi cứ chặt hai chân ta đem chôn dưới gốc mấy cây bạch trà này làm phân tốt lắm, hoa sẽ nở thật to, có khi to bằng cái tô không chừng, ha ha, đẹp lắm! Hay thật! Hay thật!

Vương phu nhân cũng vốn có ý đó, nay nghe chàng nói có vẻ như mỉa mai, không biết nói sao, bần thần một hồi mới nói:

- Ngươi nói lăng nhăng cái gì? Bốn bồn hoa trắng của ta có cái gì đặc biệt danh quí, nói ta nghe thử. Nếu như ngươi nói nghe được, ta lúc ấy dùng lễ đãi ngươi cũng chưa muộn mà.

Đoàn Dự đáp:

- Vương phu nhân, bà bảo bốn chậu hoa trà này tên là Mãn Nguyệt, ngay cái đó đã sai rồi. Đến như tên hoa bà còn chưa rành, làm sao dám gọi là kẻ biết chơi hoa? Trong số này một chậu tên là Hồng Trang Tố Lý, một chậu tên là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm.

Vương phu nhân lạ lùng:

- Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm? Sao cái tên lại quái đản đến thế? Đó là cây nào?

Đoàn Dự nói:

- Bà muốn thỉnh giáo tại hạ thì phải nói cho lễ phép.

Vương phu nhân bị chàng ép cho không biết phải làm sao nhưng nghe nói bốn chậu trà này mỗi cây có một cái tên đặc biệt nên rất sung sướng, mỉm cười:

- Được rồi! Tiểu Thi, mi mau bảo nhà bếp thiết yến nơi Vân Cẩm Lâu để ta thết đãi Đoàn công tử.

Tiểu Thi lập tức đáp lời ra đi. A Bích và A Châu người nọ nhìn người kia, thấy Đoàn Dự không

những chết đi sống lại, Vương phu nhân lại còn tiếp đãi như hàng thượng khách, thật hoan hỉ không đâu cho hết. Đứa tì nữ áp giải Đường Quang Hùng bây giờ đã quay lại bẩm báo:

- Gã họ Đường người Đại Lý kia đã đem chôn nơi gốc hoa màu đỏ nơi Hồng Hà Lâu rồi.

Đoàn Dự trong bụng xót xa, thấy Vương phu nhân dường như không coi vào đâu, chỉ gật gù nói:

- Xin mời Đoàn công tử.

Đoàn Dự đáp:

- Mạo muội đến đây làm phiền, mong hiền chủ nhân thứ lỗi cho đừng trách.

Vương phu nhân đáp:

- Có bậc đại hiền giáng lâm, Mạn Đà Sơn Trang đến cỏ cây cũng thêm phần rạng rỡ.

Hai người vừa khách sáo nói mấy câu vừa đi tới, có ai ngờ đâu chỉ giây phút trước tính mạng Đoàn Dự như chỉ mành treo chuông. Vương phu nhân đưa Đoàn Dự đi qua rừng hoa, qua một chiếc cầu đá, đi theo một con đường mòn đến trước một tòa tiểu lâu. Đoàn Dự nhìn thấy dưới mái hiên có một tấm biển viết ba chữ Vân Cẩm Lâu theo lối chữ triện màu xanh, dưới lầu trước sau trái phải chỗ nào cũng toàn hoa trà cả. Có điều những giống này ở Đại Lý chỉ vào hạng ba hạng tư, nếu so với tòa tiểu lâu tinh mỹ này có phần không xứng.

Vương phu nhân vẻ mặt đắc ý, nói:

- Đoàn công tử, nước Đại Lý của cậu hoa trà rất nhiều, nhưng nếu so sánh với của ta chắc không thể bì kịp.

Đoàn Dự gật đầu:

- Những hoa trà loại này dân Đại Lý chúng tôi chẳng ai trồng cả.

Vương phu nhân cười khanh khách:

- Thật ư?

Đoàn Dự nói:

- Những người dân quê mùa tầm thường ở Đại Lý cũng biết các loại hoa này phẩm chất kém cỏi, trồng chẳng cao sang gì.

Vương phu nhân mặt biến sắc, giận dữ nói:

- Ngươi nói sao? Ngươi bảo hoa trà ta trồng là loại tục phẩm ư? Nói như thế chẳng hóa, chẳng hóa.... khinh người quá lắm.

Đoàn Dự nói:

- Phu nhân tin hay không tin cũng tùy ở người.

Chàng vừa nói vừa chỉ một cây hoa trà ngũ sắc trước lầu:

- Giá thử như cây này, bà tưởng nó quí lắm ư. Hứ, đẹp thật, cái lan can này thật là đẹp, thật là

đẹp.

Chàng tấm tắc khen cái lan can đẹp mà hoa thì chẳng nhắc đến một câu khác nào người xem chữ viết, không nhắc đến chữ mà chỉ khen lấy khen để mực đen và giấy tốt.

Cây hoa trà đó vừa trắng vừa đỏ, vừa tía vừa vàng, sắc hoa thật là rực rỡ, từ trước tới nay Vương phu nhân vẫn coi là trân phẩm. Nay thấy Đoàn Dự có vẻ xem thường nên lông mày bà nhướng lên, mắt lộ sát ý. Đoàn Dự nói:

- Xin hỏi phu nhân, giống hoa này ở Giang Nam gọi tên là gì?

Vương phu nhân hậm hực đáp:

- Chúng tôi chẳng gọi tên gì đặc biệt, chỉ gọi là hoa trà Ngũ Sắc.

Đoàn Dự mỉm cười:

- Đại Lý chúng tôi có đặt cho nó một cái tên, gọi là Lạc Đệ Tú Tài.

Vương phu nhân hừ một tiếng:

- Cái tên sao khó nghe làm vậy, chắc ngươi tiện mồm đặt ra chứ gì. Cây hoa đẹp đẽ như thế, sao lại giống gã thư sinh thi hỏng?

- Phu nhân thử nhìn lại xem, cây hoa này cả thảy tất cả mấy màu.

Vương phu nhân nói:

- Ta đã đếm qua, cũng phải có đến mười lăm, mười sáu màu khác nhau.

Đoàn Dự nói:

- Cả thảy đúng ra là mười bảy màu. Đại Lý có một loại hoa quí giá nổi tiếng tên gọi Thập Bát Học Sĩ. Đó là thiên hạ cực phẩm, trên cây có đủ mười tám đóa hoa, mỗi đóa một màu khác nhau, hồng thì toàn hồng, tía thì toàn tía, không một mảy lẫn lộn. Nhưng cả mười tám đóa hoa mỗi đóa hình trạng khác nhau, mỗi đóa một vẻ, nở thì cùng nở, tàn thì cùng tàn, phu nhân đã thấy bao giờ chưa?

Vương phu nhân nghe qua thẫn thờ, lắc đầu:

- Trên đời này lại có loại hoa như thế sao? Đến nghe nói tới ta cũng chưa nghe bao giờ.

Đoàn Dự nói:

- So với Thập Bát Học Sĩ kém một mức là Thập Tam Thái Bảo là mười ba đóa hoa khác nhau trên cùng một cây. Rồi đến Bát Tiên Quá Hải là tám đóa khác nhau một cây. Thất Tiên Nữ là bảy đóa. Phong Trần Tam Hiệp là ba đóa. Nhị Kiều là một trắng một đỏ hai đóa. Nói đến hoa trà là phải thuần sắc, nếu như trong đỏ có lẫn trắng, trong trắng lẫn tía thì là hạ phẩm rồi.

Vương phu nhân bỗng nhiên đờ đẫn, nhìn về xa xăm, nói một mình:

- Sao y không nói cho ta biết nhỉ?

Đoàn Dự nói tiếp:

- Trong Bát Tiên Quá Hải có cả hoa màu tía sậm và màu hồng nhạt, đó là Lý Thiết Quài và Hà Tiên Cô, nếu thiếu hai màu đó, dù là tám màu khác nhau cũng không được gọi là Bát Tiên Quá Hải mà gọi là Bát Bảo Trang, tuy cũng là danh chủng nhưng so với Bát Tiên Quá Hải còn thua một bậc.

Vương phu nhân nói:

- Nguyên lai như thế.

Đoàn Dự lại tiếp:

- Trở lại Phong Trần Tam Hiệp cũng có chính phẩm và phó phẩm. Nếu là chính phẩm, trong ba đóa thì đóa màu tía phải to nhất, đó là Cầu Nhiêm Khách, đóa màu trắng nhỏ hơn, đó là Lý Tịnh, đóa màu hồng nhỏ nhất nhưng cũng kiều diễm nhất đó là Hồng Phất Nữ. Nếu như hoa màu hồng lại to hơn hoa màu tía, hoa màu trắng thì là phó phẩm, hai đằng một trời một vực.

Người ta đã bảo quen thuộc như đồ trong nhà mình. Trong nhà Đoàn Dự có tất cả những loại này nên chàng nói ra vanh vách đâu ra đấy. Vương phu nhân nghe thật thích thú thở dài:

- Đến phó phẩm ta cũng chưa được nhìn qua nói gì chính phẩm!

Đoàn Dự chỉ vào cây hoa trà ngũ sắc nói:

- Còn loại hoa trà này, nếu luận về sắc so với Thập Bát Học Sĩ còn kém một, lại không thuần, nở thì khi sớm khi muộn, hoa thì đóa nhỏ đóa to. Chẳng khác gì Đông Thi giả nhăn mặt, học đòi làm Thập Bát Học Sĩ thì không xong, có khác gì rượu xoàng uống chua như giấm. Vì thế chúng tôi đặt cho cái tên Lạc Đệ Tú Tài.

Vương phu nhân không nhịn được bật cười nói:

- Cái tên ấy sao vừa chanh chua, vừa khắc bạc, hẳn là do đám nho sinh đặt ra.

Đến lúc này, Vương phu nhân đã mười phần tin tưởng vào sự thành thục về các loại trà hoa của Đoàn Dự bèn dẫn chàng lên trên Vân Cẩm Lâu. Đoàn Dự thấy trên lầu trần thiết sang trọng đẹp đẽ, giữa là một bức trung đường vẽ cảnh khổng tước khai bình, hai bên là hai câu đối trên viết:

Lá rậm xem chừng mây khó kịp

Hoa tươi quả thực tuyết ghen thầm

Tất diệp vân sai mật

Trà hoa tuyết đố nghiên

Chẳng bao lâu tiệc rượu bắt đầu, Vương phu nhân mời Đoàn Dự ngồi bên trên, còn mình ngồi bên dưới để bồi tiếp. Những món ăn trong tiệc hôm nay thật khác xa bữa tiệc A Châu, A Bích khoản đãi. Những món ăn hai cô a hoàn thanh nhã làm chính trong những món thật tầm thường có ẩn những nét tinh xảo công phu. Bữa tiệc ở Vân Cẩm Lâu hôm nay thì lại chủ về hào hoa trân quí, nào là bàn tay gấu, vây cá đều toàn những món cực kỳ sang trọng. Thế nhưng Đoàn Dự sinh trưởng nơi chốn đế vương, những món quí báu đến mấy cũng đã nếm qua nên lại thấy

bữa tiệc ở Mạn Đà Sơn Trang so ra kém xa ở nơi Cầm Vận Tiểu Trúc.

Rượu được ba tuần, Vương phu nhân hỏi:

- Họ Đoàn Đại Lý là thế gia trong võ lâm, cớ sao công tử không tập võ?

Đoàn Dự đáp:

- Người họ Đoàn ở Đại Lý đông lắm, con cháu hoàng tộc tông thất thì đều có tập, còn như vãn sinh là dân dã tầm thường thì làm gì biết võ công.

Chàng nghĩ mình sống chết ở trong tay người, bệ rạc như thế, thật chẳng nên thổ lộ chân tướng gia thế làm gì để khỏi làm giảm uy danh của bá phụ và gia gia. Vương phu nhân hỏi tiếp:

- Công tử con nhà bách tính tầm thường hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Vương phu nhân hỏi tiếp:

- Thế công tử có biết được người nào họ Đoàn trong hoàng thất hay không?

Đoàn Dự một mực chối phăng:

- Tuyệt nhiên không biết.

Vương phu nhân đờ đẫn hồi lâu rồi xoay qua đề tài khác, nói:

- Mới đây được công tử đàm luận về các phẩm chủng hoa trà, khiến cho ta như được vén đám mây mù, nhìn thấy trời cao. Bốn chậu bạch trà lần này kiếm được, kẻ trồng hoa trong thành Tô Châu bảo là Mãn Nguyệt, công tử lại bảo một chậu là Hồng Trang Tố Lý, còn một chậu là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm, làm thế nào phân biệt, xin nói cho rõ, được chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Cây hoa trắng lớn nhưng lấm tấm có chấm đen kia thì gọi là Mãn Nguyệt. Những vệt đen đó là cành quế nơi cung trăng. Cây hoa cánh trắng có hai đốm hình quả trám màu đen kia tên gọi là Nhãn Nhi Mị.

Vương phu nhân mừng quá nói:

- Cái tên đó nghe thật hay.

Đoàn Dự nói tiếp:

- Cánh hoa trắng nhưng có lẩn sắc đỏ tên gọi là Hồng Trang Tố Lý. Còn cánh trắng nhưng có quầng mầu xanh, thêm vạch mờ mờ màu đỏ thì gọi là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm. Thế nhưng nếu những vạch đỏ đó có nhiều thì lại không còn là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm nữa mà là Ỷ Lan Kiều. Phu nhân thử nghĩ xem, đã là mỹ nhân thì phải ôn tĩnh nhàn nhã, trên mặt thỉnh thoảng bị sước một đường hẳn là khi chải đầu soi gương vô tình cào phải mặt, hoặc giả không phải do mình thì cũng chỉ chơi đùa với con anh vũ, bị chim quẹt trúng âu cũng là chuyện thường. Thành thử vết

chàm trên cánh hoa kia không thể không có, đó là lông chim vương phải. Còn như nếu đầy mặt chỗ nào cũng tươm máu thì nàng con gái đẹp kia hẳn đã đánh nhau với ai, như thế còn gọi là đẹp nỗi gì?

Vương phu nhân từ trước đến sau nghe chàng nói luôn luôn gật đầu, thật là vui sướng, đột nhiên mặt sầm xuống, quát lên:

- Lớn mật nhỉ, ngươi định nhạo báng ta đấy chăng?

Đoàn Dự hết sức kinh hãi, vội nói:

- Không dám! Không biết chỗ nào tiểu sinh đã mạo phạm đến phu nhân?

Vương phu nhân hầm hầm nói:

- Ngươi nghe đứa nào xúi bẩy mà đến gặp ta ăn nói những lời nhăng cuội như thế? Ai bảo đàn bà con gái học võ công thì không còn đẹp nữa? Nhàn nhã ôn tĩnh thì có gì là hay?

Đoàn Dự chưng hửng vội nói:

- Lời của vãn sinh chỉ là suy đoán cái lý thông thường, trong những người đàn bà học võ thiếu gì người vừa xinh đẹp lại vừa đoan trang?

Ngờ đâu câu đó nói ra Vương phu nhân lại tưởng Đoàn Dự muốn nói kháy mình, bà ta liền gằn giọng:

- Thế ngươi bảo ta không đoan trang hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Đoan trang hay không đoan trang, phu nhân tự biết rồi, vãn sinh nào có dám vọng ngôn. Có điều ép người ta giết vợ cả, lấy vợ lẽ, thái độ như thế thì không phải là người ngay chính.

Chàng nói những câu đó, trong bụng đã bực lắm rồi nên không còn nể nang gì nữa. Vương phu nhân giơ tay vẫy một cái, bốn con tì nữ hầu hạ bên cạnh lập tức tiến lên khom lưng nói:

- Dạ!

Vương phu nhân nói:

- Giải tên ni xuống, bắt y đi tưới hoa.

Bốn đứa tớ gái cùng đáp ứng:

- Dạ!

Vương phu nhân nói:

- Đoàn Dự, ngươi là người Đại Lý, lại họ Đoàn đáng chết lắm rồi. Bây giờ cái tội chết ta tạm để đó, cho ngươi săn sóc cho hoa trà trong trang, nhất là bốn chậu bạch trà ta mới có hôm nay càng phải chăm chút cho kỹ. Ta bảo cho ngươi hay, bốn chậu đó chết một cây ta chặt một cánh tay, chết hai cây, ta chặt hai cánh tay, chết cả bốn cây thì tay chân ngươi cụt hết.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thế cả bốn cây đều sống thì sao?

Vương phu nhân đáp:

- Bốn cây đó sống thì ta đưa ngươi đi chăm sóc các loại danh chủng khác. Những loại như Thập Bát Học Sĩ, Thập Tam Thái Bảo, Bát Tiên Quá Hải, Thất Tiên Nữ, Phong Trần Tam Hiệp, Nhị Kiều mỗi loại trồng cho ta vài cây. Làm không xong thì ta móc mắt ngươi ra.

Đoàn Dự lớn tiếng cãi:

- Những danh chủng đó, ngay ở Đại Lý đã khó kiếm rồi, ở Giang Nam dễ gì có được? Nếu mỗi loại trồng vài ba cây thì còn gì là danh quí? Thôi bà giết tôi trước còn hơn. Nay chặt chân, mai khoét mắt, tôi làm sao chịu nổi.

Vương phu nhân nạt liền:

- Bộ ngươi không muốn sống nữa hay sao? Trước mặt ta ai cho ngươi muốn nói gì thì nói? Đem nó xuống.

Bốn con tì nữ liền xông tới, hai đứa nắm hai tay, một đứa kéo đằng trước, một đứa đẩy đằng sau, năm người giằng co xuống lầu. Bốn đứa tớ gái đó đều biết võ công, Đoàn Dự bị chúng hiếp chế không thể nào kháng cự được, trong bụng chỉ biết kêu thầm: "Ngược ngạo thật! Ngược ngạo thật!"

Bốn đứa tì nữ vừa kéo vừa đẩy đưa chàng đến một vườn hoa, một đứa cầm một chiếc xẻng dúi vào tay Đoàn Dự, một đứa đưa cho một chiếc thùng tưới nói:

- Ngươi hãy nghe lời phu nhân sai bảo, ngoan ngoãn chăm lo trồng hoa thì mới toàn mạng. Bằng như ngang bướng cãi lại lệnh phu nhân, bọn ta lập tức đem đi chôn sống, xem ngươi làm được trò gì?

Lại một đứa tì nữ nói:

- Ngoài việc trồng hoa tưới hoa ra, không được đi lung tung trong trang viện, nếu ngươi vào chỗ cấm địa thì là tự mình tìm cái chết đó, chẳng ai cứu được đâu.

Bốn đứa tớ gái dặn dò kỹ lưỡng một hồi rồi mới đi. Đoàn Dự đứng bần thần, thật là giở khóc giở cười. Ở Đại Lý, thân phận chàng chỉ đứng sau bá phụ Bảo Định Đế và phụ thân Trấn Nam Vương, trong tương lai cha lên ngôi báu, chàng sẽ thành tự quân hoàng thái tử, ai ngờ bị người ta bắt đến Giang Nam, muốn đốt muốn giết, muốn chặt chân chặt tay, khoét mắt gì cũng được, bây giờ lại bị ép làm một gã làm vườn trồng hoa. Tuy nhiên tính tình chàng vốn hiền hòa, ở Đại Lý nơi hoàng cung, vương phủ vẫn thường hay ra xem các phu trồng hoa cắt lá tỉa cành, cuốc đất bón phân, truyện trò với họ mặc dầu trong bụng một kẻ con vua cháu chúa, vẫn chỉ coi họ như kẻ ăn người ở, vị trí thấp kém.

Cũng may trời sinh chàng sảng khoái vui vẻ, gặp phải nghịch cảnh trớ trêu, cũng chỉ buồn bã một chốc, chẳng bao lâu lại cao hứng như thường, trong bụng nhủ thầm: "Ta nơi ngọc động núi Vô Lượng đã từng bái thần tiên tỉ tỉ làm thầy. Vị Vương phu nhân này với thần tiên tỉ tỉ tướng mạo y hệt nhau, chỉ lớn tuổi hơn thôi, ta coi bà ấy cũng như sư bá thì có gì mà không được? Sư

trưởng ra lệnh, đệ tử tuân hành ra sức mà làm thì cũng hợp đạo lý. Huống chi chăm bón hoa cỏ vốn là cái thú của kẻ văn nhân, so với bọn học võ múa đao động kiếm cao nhã hơn nhiều. Còn như so sánh với việc bị Cưu Ma Trí đem đến trước mồ Mộ Dung tiên sinh thiêu sống thì thế này sướng gấp nghìn gấp vạn. Đáng tiếc là những cây hoa trà này phẩm chủng quá xoàng, để cho vương tử nước Đại Lý tự tay săn sóc không khỏi đại tài tiểu dụng, giết gà dùng dao mổ trâu. Ha ha! Ngươi là dao mổ trâu ư? Ngươi có đại tài trồng hoa ư?".

Chàng nghĩ tiếp: "Mình ở lại Mạn Đà Sơn Trang thêm một thời gian, biết đâu chẳng có cơ duyên gặp lại thiếu nữ mặc áo màu cánh sen kia một lần, cái đó gọi là:

Vương tử trồng hoa ai bảo họa,

Biết đâu có phúc gặp giai nhân".

Nghĩ đến họa phúc, chàng bèn nhổ một nắm cỏ trong bụng khấn thầm: "Để xem ta chừng nào mới gặp được vị cô nương kia". Chàng cầm nắm cỏ tay phải trao qua tay trái, tay trái trao qua tay phải để bói, được quẻ Cấn thượng Cấn hạ tức là quẻ thuần Cấn nghĩ thầm: "Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ thân, hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân, vô cữu". Quẻ này thật linh quá, tuy không thấy đó nhưng cũng không có tội lỗi gì".

Chàng lại bói thêm một quẻ nữa, được quẻ Đoài trên Khảm dưới, tức là quẻ Khốn, trong bụng kêu thầm: "Khốn vu châu mộc, nhập vu u cốc, tam tuế bất địch". Ba năm mà không gặp được ai thì đúng là khốn nạn rồi." Chàng chợt nghĩ lại: "Ba năm không gặp thì năm thứ tư ắt sẽ gặp. Ngày rộng tháng dài thì có gì gọi là khốn đâu?".

Chàng xủ quẻ thấy không hay nên không dám bói thêm quẻ khác, miệng ư ử hát, vác xẻng lên đi lang thang nghĩ thầm: "Vương phu nhân bảo ta trồng sao cho sống được bốn chậu hoa trắng. Bốn chậu này quả là danh chủng, phải tìm cho ra chỗ nào cực kỳ u nhã mà trồng, nếu không thì hỏng bét". Chàng vừa đi vừa nhìn quanh quất chung quanh để tìm nơi thích hợp, đột nhiên bật lên cười sằng sặc, nghĩ thầm: "Vương phu nhân chẳng biết gì về hoa trà, vậy mà trồng khắp nơi, lại dám đặt tên trang viện này là Mạn Đà Sơn Trang. Có biết đâu hoa trà thích bóng râm mà kỵ ánh nắng, trồng nơi dương quang nếu không chết thì cũng đâu có ra hoa, lại thêm bón phân rõ nhiều, thành ra bao nhiêu danh chủng đều chết sạch, tiếc quá, tiếc quá! Nực cười thay, nực cười thay!".

Chàng tránh nơi có ánh mặt trời, đi sâu vào trong những nơi bóng cây, vòng qua một ngọn núi nhỏ, nghe thấy tiếng nước chảy róc rách, bên trái là một hàng trúc xanh rì, bốn bề thật là u tĩnh. Nơi đây là bóng núi, ánh mặt trời không rọi đến, Vương phu nhân cho rằng không nên trồng hoa thành thử không thấy một bụi hoa trà nào. Đoàn Dự mừng lắm nói:

- Chỗ này thật không còn gì hơn.

Chàng quay lại chỗ cũ, khuân bốn chậu hoa trà đến nơi hàng trúc, đập vỡ bồn, để cả đất đem trồng xuống đất. Tuy chàng chưa từng làm vườn bao giờ nhưng xem đã nhiều, thành thử cứ người ta làm sao mình làm vậy.

Chưa tới nửa giờ, chàng đã trồng xong bốn cây bạch trà cạnh nơi bụi trúc, bên trái là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm, bên phải là Hồng Trang Tố Lý và Mãn Nguyệt, còn Nhãn Nhi Mị chàng trồng sau một tảng đá bên cạnh giòng suối, tự nói một mình:

- Cái này quả là:

Gọi hoài mới thấy nàng ra,

Đàn che nửa mặt xót xa giọt sầu.

Thiên hô vạn hoán thủy xuất lai,

Do bão tì bà bán già diện._

Phải chỗ lấp ló thế này thì mới đúng điệu.

Người Trung Hoa vẫn thường ví hoa với mỹ nhân, phép trồng hoa cũng chẳng khác gì săn sóc người đẹp. Đoàn Dự con cháu hoàng gia đọc thi thư từ nhỏ nên công phu của chàng hơn hẳn mọi người.

Chàng vọc tay xuống suối rửa sạch hai tay, gác chân ngồi trên tảng đá, ngắm nghía bụi hoa Nhãn Nhi Mị, nhìn thẳng, nhìn nghiêng trong bụng đắc ý thầm, bỗng nghe tiếng chân loạt soạt, có hai thiếu nữ đi tới. Một cô nói:

- Chỗ này thật vắng vẻ, không ai lui tới...

Giọng nói đó vào tai, Đoàn Dự tim nhảy thót lên một cái, rõ ràng là giọng của cô gái mặc áo lụa màu cánh sen chàng gặp lúc ban ngày. Chàng vội nín thở không dám để phát ra chút âm thanh nào, nghĩ thầm: “Nàng ta bảo không muốn gặp những người đàn ông không liên can gì đến nàng, ta nào có liên hệ gì đâu, chỉ được nghe vài lời tiếng du dương như nhạc trên trời thì đã vô cùng phúc phận rồi, nhất quyết đừng để nàng hay biết”.

Đầu chàng vốn dĩ nghiêng nghiêng ngó ra, lúc này không dám quay lại, dường như sợ mình chuyển động thì cổ sẽ có thể phát xuất âm thanh kinh động đến mỹ nhân.

Lại nghe thiếu nữ nói tiếp:

- Tiểu Mính, ngươi nghe thấy chuyện gì... chuyện gì liên quan đến chàng thế?

Đoàn Dự nghe vậy trong lòng chua xót, cô gái nói đến “chàng” nhất định không phải là nói về mình, mà là nói về Mộ Dung công tử. Nghe lời Vương phu nhân nói, gã Mộ Dung công tử kia có đơn danh là Phục. Giọng thiếu nữ vặn hỏi nghe thật quan tâm đầy vẻ tha thiết, Đoàn Dự không khỏi không cảm phục lại cũng đau lòng. Chỉ thấy Tiểu Mính ấp úng một hồi, xem chừng như không tiện nói ra.

Thiếu nữ tiếp:

- Ngươi cứ nói cho ta nghe! Ta không quên lòng tốt của ngươi đâu.

Tiểu Mính đáp:

- Tiểu tì sợ... sợ phu nhân trách phạt.

Cô gái nói:

- Ngươi đúng là một con bé ngốc nghếch, ngươi nói với ta ta có nói lại với phu nhân đâu mà lo?

Tiểu Mính nói:

- Nếu như phu nhân hỏi tiểu thư thì sao?

Thiếu nữ đáp:

- Dĩ nhiên là ta sẽ không nói.

Tiểu Mính lại ngập ngừng một hồi mới nói:

- Biểu thiếu gia đi lên chùa Thiếu Lâm.

Cô gái ngạc nhiên:

- Lên chùa Thiếu Lâm ư? Thế sao A Châu, A Bích hai đứa kia lại bảo là chàng đi Lạc Dương để gặp bọn Cái Bang?

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Sao lại biểu thiếu gia nhỉ? Ồ, thì ra Mộ Dung công tử là anh con cô cậu của nàng ta, hai người trong nhà thân thiết, có tình thanh mai trúc mã_, thành thử... thành thử...”.

Tiểu Mính nói:

- Phu nhân kỳ này ra ngoài, trên đường gặp Công Dã nhị gia, hỏi ra mới biết các đầu não Cái Bang đều đến Hà Nam cả, định gặp biểu thiếu gia để đại hưng vấn cái gì chi sư đó. Công Dã nhị gia lại nói là nhận được thư của biểu thiếu gia, khi đến Lạc Dương kiếm không ra tên thủ lãnh ăn mày nào, nên đã lên Tung Sơn Thiếu Lâm Tự rồi.

Thiếu nữ nói:

- Chàng lên chùa Thiếu Lâm để làm chi?

Tiểu Mính đáp:

- Công Dã nhị gia nói là trong thư biểu thiếu gia có viết khi ở Lạc Dương nghe tin một lão hòa thượng chùa Thiếu Lâm chết ở Đại Lý, họ lại đổ oan cho Cô Tô Mộ Dung giết. Biểu thiếu gia giận lắm, chùa Thiếu Lâm lại không xa Lạc Dương bao nhiêu nên tiện đường đi lên trình bày với các hòa thượng trong chùa cho tỏ tường mọi việc.

Cô gái lại nói:

- Nếu như nói không tỏ tường thì không lẽ động thủ hay sao? Phu nhân nghe được tin đó cớ sao lại quay về, không đi lên giúp biểu thiếu gia một tay?

Tiểu Mính nói:

- Cái đó... cái đó tì tử không biết. Có lẽ là phu nhân không ưa biểu thiếu gia chăng?

Thiếu nữ hậm hực nói:

- Hừ, dẫu có không ưa nhưng cũng là người nhà. Cô Tô Mộ Dung ở bên ngoài bị người ta làm cho mất mặt, chẳng lẽ nhà họ Vương này lại vẻ vang lắm hay sao?

Tiểu Mính không dám tiếp lời. Thiếu nữ đi qua đi lại trước bụi trúc, bỗng thấy ba khóm bạch trà Đoàn Dự mới trồng, gần bên là những mảnh chậu vỡ, thất thanh kêu lên một tiếng hỏi:

- Ai tại nơi đây trồng hoa trà đó?

Hồi 12(b) - Tòng Thử Túy

Từng khi khắc khoải mơ người ngọc,

Nay càng say đắm mộng giai nhân.

o O o

Đoàn Dự không còn cách nào tránh mặt, từ sau tảng đá bước ra vái một cái thật sâu nói:

- Tiểu sinh phụng mệnh phu nhân tại nơi đây trồng hoa trà không ngờ lại chạm mặt tiểu thư.

Chàng tuy vái dài nhưng mắt vẫn nhìn lên, sợ rằng tiểu thư sẽ buông một câu: "Ta không thích gặp đàn ông lạ" rồi quay mình đi mất, lỡ mất cơ hội thấy mặt cô ta.

Chàng vừa nhìn mặt cô gái, tai bỗng ù đi, mắt hoa lên, hai chân mềm nhũn, không tự chủ nổi khuỵu ngay xuống, nếu không cố gượng e đã rập đầu rồi, nhưng miệng vẫn buột ra:

- Thần tiên tỉ tỉ! Ta... ta nhớ tỉ tỉ kể đâu cho xiết! Đệ tử Đoàn Dự bái kiến sư phụ.

Tướng mạo cô gái trước mặt giống hệt như pho tượng ngọc nơi động núi Vô Lượng không khác chút nào. Vương phu nhân trông đã giống pho tượng nhưng tuổi tác có khác lại cũng không đẹp bằng, còn thiếu nữ này ngoài quần áo phục sức ra, khuôn mặt, đôi mắt, chiếc mũi, đôi môi, trái tai, màu da, thân thể, chân tay không chỗ nào không giống, tưởng như ngọc tượng sống lại không bằng. Chàng trong những khi mơ mộng nghĩ đến pho tượng không biết bao nhiêu nghìn vạn lần, bây giờ thấy ngay trước mắt, không còn biết mình đang ở đâu, ở nhân gian hay đang ở trên trời?

Còn cô gái thì lại tưởng chàng bị điên, kêu lên một tiếng, lùi lại hai bước, sợ hãi nói:

- Ngươi... ngươi...

Đoàn Dự đứng thẳng lên, mắt nhìn trừng trừng vào cô gái, lúc này nhìn càng rõ hơn, bấy giờ mới biết, thiếu nữ so với pho tượng ngọc cũng có đôi phần khác biệt: pho tượng diễm lệ linh động trong thần tình có vẻ như thu hồn nhiếp phách người ta, còn cô gái trước mặt đây có vẻ đoan trang xen lẫn nét thơ ngây, ngoài hình dáng ra, pho tượng so với thiếu nữ này cũng linh hoạt hơn. Chàng bèn nói:

- Từ ngày được bái kiến tiên phạm thần tiên tỉ tỉ trong thạch động, tiểu sinh mừng thầm phúc lộc của mình không ít, ngờ đâu hôm nay lại còn được tận mắt chiêm ngưỡng dung nhan. Thế gian quả có tiên thật, không phải là chuyện hoang đường.

Thiếu nữ quay sang nói với Tiểu Mính:

- Y nói chi rứa? Y... là ai?

Tiểu Mính đáp:

- Y là gã đồ gàn A Châu, A Bích đưa tới. Y nói y biết trồng hoa trà, phu nhân cũng tin y nói

nhăng nói cuội.

Cô gái hỏi Đoàn Dự:

- Anh đồ gàn, hồi nãy bọn ta nói chuyện với nhau, ngươi có nghe thấy không?

Đoàn Dự cười đáp:

- Tiểu sinh họ Đoàn, tên Dự, người Đại Lý, đâu có phải là anh đồ gàn. Thần tiên tỉ tỉ và Tiểu Mính tỉ tỉ đây nói chuyện, tôi vô ý nghe thấy cả. Thế nhưng hai vị cứ yên tâm, tiểu sinh nhất định không tiết lộ một câu nửa chữ, bảo đảm Tiểu Mính tỉ tỉ sẽ không bị phu nhân trách phạt.

Thiếu nữ mặt hơi sầm xuống nói:

- Ai cho ngươi tỉ tỉ muội muội gọi càn? Nếu ngươi không nhận mình là anh đồ gàn thì ngươi đã gặp ta bao giờ?

Đoàn Dự hỏi lại:

- Nếu như tiểu sinh không gọi là thần tiên tỉ tỉ thì gọi là gì bây giờ?

Thiếu nữ đáp:

- Ta họ Vương, ngươi gọi ta là Vương cô nương được rồi.

Đoàn Dự lắc đầu:

- Không được! Không được! Trên đời này con gái họ Vương có hàng nghìn hàng vạn, người đẹp như tiên thế kia không lẽ chỉ gọi xuông ba chữ Vương cô nương? Thế thì phải gọi cô là gì nhỉ? Thật khó quá. Gọi cô là Vương tiên tử chăng? Xem ra có vẻ quê mùa quá. Hay là Mạn Đà công chúa? Đại Tống, Đại Lý, Liêu Quốc, Thổ Phồn, Tây Hạ nước nào chẳng có công chúa? Làm sao có người nào sánh được với cô đâu?

Thiếu nữ kia nghe chàng nói lảm nhảm, càng nghe càng thấy quả thực gàn dở, nhưng có điều nghe người ta hồn vía điên đảo ca tụng sắc đẹp mình, nên ít nhiều cũng cảm thấy sung sướng, mỉm cười nói:

- Cũng may cho anh, không bị mạ tôi chặt hai chân.

Đoàn Dự đáp:

- Lệnh đường phu nhân dung mạo cũng không khác gì thần tiên tỉ tỉ, có điều tính tình khác thường, hơi một tí là giết người, xem ra không xứng với dáng dấp thần tiên…

Cô gái hơi nhướng mày nói:

- Thôi anh đi trồng hoa đi, đừng ở đây lải nhải nữa, bọn ta cũng có chuyện cần phải bàn.

Lối nói của nàng quả xem chàng như mọi người phu trồng hoa tầm thường khác. Đoàn Dự vẫn chẳng chịu thôi, chỉ muốn được nói chuyện với nàng thêm vài câu, được nhìn nàng thêm một vài lần nghĩ bụng: “Muốn cho nàng bằng lòng nói chuyện với ta thì chỉ có cách nói về Mộ Dung công tử, ngoài cách đó ra, chẳng có chuyện gì khiến nàng phải quan tâm”. Chàng bèn nói:

- Chùa Thiếu Lâm là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, trong chùa cao tăng hảo thủ không một nghìn thì cũng tám trăm, phần lớn đều tinh thông bảy mươi hai môn tuyệt kỹ. Lần này Huyền Bi đại sư của phái Thiếu Lâm bị người ta hạ độc thủ giết chết ở chùa Thân Giới, châu Lục Lương, nước Đại Lý, các hòa thượng cho rằng do tay Cô Tô Mộ Dung. Mộ Dung công tử một thân một mình mạo hiểm thật là bất ổn.

Cô gái quả nhiên giật mình, Đoàn Dự không dám nhìn thẳng vào mặt nàng, trong bụng nghĩ thầm: "Nàng lo lắng cho gã tiểu tử Mộ Dung Phục kia như thế, nếu như nhìn vào mặt nàng, không chừng ta ghen tức đến chảy nước mắt mất". Chàng thấy tà áo màu cánh sen của nàng hơi rung rung, rồi tiếng nói thánh thót như tiếng tiêu của nàng hỏi:

- Tại sao các hòa thượng chùa Thiếu Lâm lại đổ oan cho Cô Tô Mộ Dung? Anh có biết không? Anh… anh cho tôi biết.

Đoàn Dự nghe lời nàng thiết tha năn nỉ, cũng thấy mềm lòng, đang định cho nàng hay những gì mình biết nhưng chợt nghĩ lại: "Những gì mình biết chẳng là bao nhiêu, chỉ biết Huyền Bi đại sư bị trúng phải Vi Đà Chử mà chết, ai ai cũng bảo đó là thuật "Dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân" trong thiên hạ chỉ có họ Mộ Dung ở Cô Tô có mà thôi. Bao nhiêu tình tiết đó chỉ vài câu là hết, mình nói xong là nàng lại giục mình đi trồng hoa, kiếm được đề tài khác nói chuyện với nàng thật không phải dễ. Thành ra mình phải nói dông nói dài, mỗi ngày chỉ nói một tí, huyên thuyên đông tây, không ra đầu đuôi gì, muốn dài là dài để nàng ngày nào cũng phải đến tìm ta, tìm không thấy là bồn chồn khó chịu".

Chàng đằng hắng một tiếng nói:

- Bản thân tôi vốn không biết võ công, ngay cả những chiêu thế thật dễ dàng như Kim Kê Độc Lập, Hắc Hổ Thâu Tâm cũng chẳng biết, thế nhưng trong nhà có một người bạn, họ Chu tên là Chu Đan Thần, ngoại hiệu là Bút Nghiễn Sinh, trông người cũng văn nhược nho nhã như tôi, ai cũng bảo là một con mọt sách, vậy mà võ công ông ta thực là ghê gớm. Một hôm nọ tôi thấy ông ta gấp cái quạt, đổi ngược chiều, dùng cán quạt điểm vào đầu vai đại hán nọ nghe bịch một cái, anh chàng kia lập tức rúm người lại, sụm xuống như một cục đất nát, không còn động đậy gì được nữa.

Thiếu nữ nói:

- Ồ, đó là chiêu thứ ba mươi tám trong phép đả huyệt Thanh Lương Phiến, tên là Thấu Cốt Phiến, đảo ngược cán quạt đánh xéo vào huyệt Kiên Trinh. Vị Chu tiên sinh đó thuộc bàng chi của phái Côn Lôn, đệ tử Tam Nhân Quan, phái đó dùng phán quan bút còn ghê gớm hơn dùng cán quạt nhiều. Thôi anh đi thẳng vào chuyện chính đi, đừng nói chuyện võ công nữa.

Câu nói đó nếu như vào tai Chu Đan Thần, y thể nào cũng bội phục lạy phục xuống, thiếu nữ không những nói được tên thủ pháp y dùng, lại cả sư thừa lai lịch, võ học gia số cũng nói đâu ra đấy. Nếu như một võ học danh gia chẳng hạn như bá phụ Đoàn Dự là Đoàn Chính Minh hay phụ thân Đoàn Chính Thuần nghe thấy thể nào cũng hết sức kinh ngạc: "Làm sao một cô gái trẻ tuổi như thế, sao kiến thức võ học lại uyên bác rành mạch thế này?". Thế nhưng Đoàn Dự hoàn toàn không biết võ công, cô gái kia thuận mồm nói ra, chàng cũng không để vào tai. Chàng cũng không biết cô gái nói đúng hay sai, chỉ chăm chăm nhìn vào đôi hàng mi hơi nhướng lên, đôi môi đỏ thắm mấp máy, đúng cũng được mà sai cũng chẳng sao, không để tâm.

Thiếu nữ hỏi lại:

- Thế vị Chu tiên sinh đó rồi ra sao?

Đoàn Dự chỉ vào một tảng đá bên cạnh hàng trúc nói:

- Câu chuyện này nói ra cũng dài, xin tiểu thư dời gót ngọc, đến ngồi trên tảng đá kia, để cho tiểu sinh được bẩm báo rõ ràng.

Thiếu nữ đáp:

- Sao anh cứ ba hoa chích chòe, không nói phứt ra cho xong? Tôi chẳng có hơi đâu mà ngồi nghe anh mãi.

Đoàn Dự đáp:

- Nếu như hôm nay tiểu thư bận thì ngày mai đi tìm tôi cũng được. Còn như ngày mai cũng bận, để vài ngày nữa cũng không sao. Miễn là phu nhân không cắt lưỡi tôi, tiểu thư có gì cần hỏi, nếu biết là tôi không dấu chút nào, nói cho kỳ hết.

Cô gái dậm chân một cái nhè nhẹ, quay đầu đi không nhìn đến chàng nữa hỏi Tiểu Mính:

- Phu nhân còn nói chi nữa không?

Tiểu Mính đáp:

- Phu nhân nói: “Hừ, tên ngỗ nghịch kia càng lúc càng loạn, đã gây thù chuốc oán với Cái Bang, lại đối đầu với cả chùa Thiếu Lâm, chỉ sợ rồi đây Cô Tô Mộ Dung nhà ngươi chết... chết không có đất mà chôn”.

Cô gái vội nói:

- Mẹ ta biết rõ biểu thiếu gia đang rơi vào cảnh ngộ hung hiểm, sao lại làm lơ không hỏi tới là sao?

Tiểu Mính đáp:

- Dạ phải. Tiểu thư, chỉ sợ phu nhân cho kiếm, tiểu tì xin kiếu thôi. Chuyện mới rồi, tiểu thư tuyệt đối đừng nói ra để cho tì tử còn được hầu hạ tiểu thư vài ba năm.

Cô gái nói:

- Ngươi cứ yên tâm không phải lo chi cả, lẽ nào ta lại hại ngươi hay sao?

Tiểu Mính cáo biệt ra đi, trên mặt lộ vẻ khiếp sợ, Đoàn Dự nghĩ thầm: “Vương phu nhân giết người như ngóe làm cho ai cũng sợ mất vía”.

Cô gái khoan thai đi đến tảng đá xanh nhẹ nhàng ngồi xuống nhưng không gọi Đoàn Dự bảo cùng ngồi. Đoàn Dự cũng không dám tự tiện ngồi bên cạnh nàng, thấy khóm bạch trà ngay kề bên cô gái, còn hai cây kia thì hơi xa hơn, mỹ nhân sánh với danh hoa, quả thực xứng hợp nên thở dài một tiếng:

Người thì nghiêng nước nghiêng thành,

Bên hoa nổi tiếng một cành sánh đôi_.

Không được, không được! Năm xưa Lý Thái Bạch lấy hoa thược dược để so sánh với sắc đẹp của nàng Dương Quí Phi, nếu như ông ta có phúc được gặp tiểu thư thì mới biết rằng hoa kia tuy có rực rỡ nhưng làm sao biết giận hờn, biết nũng nịu, biết cười đùa, biết ưu tư, thực không thể nào bì kịp.

Thiếu nữ buồn bã nói:

- Anh cứ luôn mồm tấm tắc khen tôi đẹp, tôi chẳng biết anh nói thật hay không?

Đoàn Dự hết sức ngạc nhiên, nói:

- Ai không biết Tử Đô là đẹp thì đúng là không có mắt._ Đến đàn ông còn như thế, huống chi một người diễm lệ tuyệt trần như cô nương? Chắc là trong đời cô nghe nhiều người ca tụng quá rồi nên chán ngấy phải không?

Cô gái chậm rãi lắc đầu, trong ánh mắt dường như đầy nỗi u hoài, nói:

- Từ trước tới giờ chẳng ai bảo tôi đẹp hay không đẹp. Trong Mạn Đà Sơn Trang này, ngoài mạ tôi ra, toàn là tì nữ bộc phụ, họ chỉ biết tôi là tiểu thư, có ai để ý tôi đẹp hay xấu làm gì?

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thế còn người ngoài thì sao?

Thiếu nữ ngạc nhiên:

- Người ngoài là ai?

Đoàn Dự đáp:

- Thế khi cô đi ra ngoài, người ta thấy cô đẹp như tiên trên trời, chẳng lẽ không tấm tắc khen ngợi, cúi đầu chào hay sao?

Cô gái nói:

- Tôi trước nay đã đi ra ngoài bao giờ đâu, ra để làm chi? Mẹ tôi không cho tôi ra ngoài. Tôi chỉ sang Hoàn Thi Thủy Các bên nhà cô tôi đọc sách thôi, chẳng gặp ai là người ngoài cả, bất quá chỉ có vài người bạn của anh ấy như Đặng đại ca, Công Dã nhị ca, Bao tam ca, Phong tứ ca, nhưng họ... nhưng họ đâu có gàn gàn dở dở như anh.

Nàng nói tới đó bất giác mỉm cười. Đoàn Dự hỏi:

- Không lẽ Mộ Dung công tử... y cũng chẳng nói cô đẹp bao giờ ư?

Cô gái chầm chậm cúi đầu, nghe một tiếc tích thật nhỏ, kế đến một tiếng tích nữa, mấy giọt nước mắt rơi xuống cỏ, trong trẻo lấp lánh, chẳng khác gì những giọt sương buổi sớm.

Đoàn Dự không dám hỏi thêm, cũng không biết nói thế nào để an ủi nàng. Một lát sau, thiếu nữ nhè nhẹ thở dài nói:

- Anh ấy... anh ấy bận lắm, suốt cả năm, ngày nào cũng từ sáng tới tối có lúc nào ở không mô?

Mỗi khi anh ấy gặp tôi, nếu không bàn luận võ công thì cũng nói chuyện quốc gia đại sự. Tôi... tôi chán ghét võ công.

Đoàn Dự vỗ đùi, kêu lên:

- Đúng đó, đúng đó! Tôi cũng ghét học võ. Bá phụ và gia gia tôi bắt tôi học võ, tôi nhất định không học, đành phải len lén bỏ nhà ra đi.

Cô gái thở dài một tiếng, nói:

- Tôi vì muốn thỉnh thoảng được gặp anh ấy nên dù chán ghét võ công, cũng phải xem quyền kinh đao phổ, cố gắng nhớ trong lòng, để anh ấy chỗ nào không hiểu rõ tôi nói cho anh ấy nghe. Thế nhưng chính tôi thì lại không học, làm thân con gái mà múa đao đánh gậy, xem ra bất nhã...

Đoàn Dự tự đáy lòng nức nở khen một câu:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Người đẹp thiên hạ vô song như cô, lẽ nào lại cùng người ta động thủ động cước, thật chẳng còn ra đâu vào đâu. Ối chà...

Chàng đột nhiên nghĩ ra, câu nói đó xúc phạm tới mẹ ruột mình. Thiếu nữ không để ý đến chàng nói gì, nói tiếp:

- Từ nghìn xưa đến nay bao nhiêu triều đại vua chúa hôm nay ngươi giết ta, ngày mai ta giết ngươi, tôi thật không muốn biết đến làm gì. Thế nhưng đó là chuyện anh ấy thích nói đến nhất, thành ra tôi phải đọc sách để nói cho anh ta nghe.

Đoàn Dự lạ lùng:

- Vì sao cô lại phải đọc để nói lại cho anh ta nghe? Anh ta không đọc lấy được ư?

Cô gái lườm chàng, giận dỗi nói:

- Thế anh bảo anh ấy mù hay sao? Hay là anh ấy không biết chữ?

Đoàn Dự vội đáp:

- Không, không đâu! Tôi bảo anh ta là người tốt nhất trên đời, thế có được không nào?

Thiếu nữ bật cười nói:

- Anh ấy là anh họ tôi. Trong trang viện ngoài cô, dượng và anh ấy ra, rất ít khi có người ngoài. Thế nhưng từ khi dượng tôi qua đời, mạ tôi với cô tôi cãi nhau, thành thử ngay cả biểu ca mạ tôi cũng không cho qua nữa. Tôi cũng chẳng biết anh ấy có phải là người tốt nhất trên đời hay không. Người tốt hay người xấu tôi chẳng gặp ai bao giờ.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thế sao cô không hỏi cha cô?

Cô gái đáp:

- Cha tôi mất sớm, từ lúc tôi chưa ra đời, tôi... tôi chưa từng gặp cha tôi bao giờ.

Đoàn Dự ồ lên một tiếng:

- Thế bà cô là chị của cha cô, còn ông dượng là chồng của bà ấy chứ gì? Anh ta... anh ta... là con của hai người đó phải không?

Thiếu nữ cười khúc khích:

- Nghe anh ăn nói lẩn thẩn làm sao ấy! Tôi là con của mẹ tôi, anh ta là biểu ca của tôi.

Đoàn Dự thấy câu chuyện khiến nàng bật cười, rất là cao hứng bèn nói:

- À, tôi hiểu rồi, chắc là biểu ca cô bận quá không có thì giờ đọc sách nên cô phải đọc giùm chứ gì?

Cô gái nói:

- Nói thế cũng đúng nhưng ngoài ra còn có nguyên nhân. Tôi hỏi anh, những hòa thượng chùa Thiếu Lâm vì cớ gì lại đổ oan cho biểu ca tôi giết người của họ?

Đoàn Dự thấy hàng lông mi dài của nàng còn lưu một giọt nước mắt, nghĩ thầm: "Người xưa có nói: Lê hoa nhất chi xuân đái vũ để ví với người đẹp đang khóc. Hoa lê tuy đẹp thật nhưng cây lê lại xù xì, sau trận mưa rồi, đóa hoa nào cũng đẫm nước, có phải quá đau lòng không? Chỉ có thể như Vương cô nương giống như đóa hoa trà điểm thêm giọt sương buổi sáng, thế mới thật là đẹp".

Cô gái đợi một hồi thấy chàng không trả lời, bèn lay bàn tay chàng một cái nói:

- Anh sao rứa?

Đoàn Dự giật mình, nhảy dựng lên, kêu:

- Ối trời!

Thiếu nữ thấy chàng hoảng hốt vội hỏi:

- Chi rứa?

Đoàn Dự mặt đỏ bừng nói:

- Cô lấy ngón tay đâm vào lưng bàn tay, tôi lại tưởng là bị cô điểm huyệt.

Cô gái không biết là Đoàn Dự nói đùa, giương tròn đôi mắt nhìn chàng nói:

- Trên lưng bàn tay làm gì có huyệt đạo. Dịch Môn, Trung Chử, Dương Trì ba huyệt ở bên cạnh bàn tay, hai huyệt Tiền Khoát, Dưỡng Lão thì gần cổ tay, còn cách xa lắm.

Nàng vừa nói vừa đưa tay mình ra để chỉ cho Chàng. Đoàn Dự thấy ngón tay trỏ của nàng trông như búp măng, để lên lưng bàn tay phải trắng muốt, cảm thấy cổ khô, đầu óc quay cuồng, ấp úng hỏi:

- Cô... cô nương, tên cô là gì?

Cô gái mỉm cười nói:

- Anh ni quả là lạ lùng. Được rồi, cho anh biết cũng được không sao. Nếu tôi không nói, A Châu, A Bích hai đứa a đầu kia cũng nói.

Nàng giơ ngón tay làm bút viết lên lưng bàn tay mình ba chữ: Vương Ngữ Yên. Đoàn Dự kêu lên:

- Hay thật! Hay thật! Ngữ tiếu yên nhiên, hòa ái khả thân.

Chàng nghĩ thầm: "Mình phải nói chặn trước chứ nếu như nàng giống tính mẹ, đang nói cười vui vẻ, tự nhiên nổi cơn tam bành, bắt mình đi trồng hoa thì tên với người chẳng ăn khớp nhau tí nào". Vương Ngữ Yên mỉm cười:

- Tên đặt thì ai mà chẳng hay. Trong sử sách có biết bao nhiêu người đại gian đại ác, tên lại nghe thật đẹp. Tào Tháo có tiết tháo gì đâu, Chu Toàn Trung thì lại đại bất trung. Tên anh là Đoàn Dự, tên tuổi anh có thật là vang lừng không? Hay lại chỉ là kẻ cô danh...

Đoàn Dự liền chặn lời:

-... điếu dự!

Hai người cùng cười khanh khách. Khuôn mặt xinh đẹp của Vương Ngữ Yên vốn dĩ nhuốm chút u sầu, bây giờ trông thật rạng rỡ càng tăng thêm vẻ kiều diễm. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nếu như ta ngày ngày được làm cho nàng vui thì trên đời này còn cầu gì hơn nữa?".

Ngờ đâu cô gái chỉ vui được chốc lát rồi ánh mắt lại thoáng hiện một nỗi buồn u uẩn, nhỏ nhẹ nói:

- Anh ấy... anh ấy lúc nào cũng nghiêm trang, chưa từng bao giờ nói chuyện chơi với tôi cả. Ôi! Nước Yên, nước Yên, không lẽ quan trọng đến thế hay sao?

Hai tiếng "nước Yên, nước Yên" lọt vào tai trong đầu Đoàn Dự chợt lóe lên, bao nhiêu những mảnh vụn chợt liền lại thành một chuỗi: nào là họ Mộ Dung, Yến Tử Ổ, Tham Hợp Trang, Yên quốc... chàng liền buột miệng:

- Phải chăng Mộ Dung công tử là hậu đại của giòng Mộ Dung Tiên Ti thời loạn Ngũ Hồ? Y là người Hồ, không phải người Trung Quốc?

Vương Ngữ Yên gật đầu:

- Đúng vậy, anh ta là vương tôn nước Yên họ Mộ Dung nhưng đã mấy trăm năm rồi, cớ chi phải khắc khoải chuyện xưa của ông cha làm chi nữa? Không phải là người Trung Quốc, đến chữ Trung Quốc cũng không thèm học, sách Trung Quốc cũng không thèm đọc. Tôi không biết nữa, sách Tàu có gì không hay đâu? Có lần tôi hỏi anh ấy: "Biểu ca, anh bảo sách Tàu không hay, thế có sách Tiên Ti nào cho tiểu muội đọc chăng?". Anh ấy nghe vậy nổi giận đùng đùng, hóa ra không có sách gì của người Tiên Ti cả.

Nàng chậm rãi ngước đầu lên, nhìn những đám mây trắng trôi lững lờ, nhỏ nhẹ nói:

- Anh ấy... anh ấy hơn tôi mười tuổi, trước nay chỉ coi tôi như một cô em gái nhỏ, nên tôi nghĩ ngoài việc đọc sách, nhớ những võ công ra không còn biết gì khác. Anh ta có biết đâu, tôi đọc sách cũng chỉ vì anh ta, nhớ võ công cũng chỉ vì anh ta. Nếu không thà rằng tôi nuôi mấy con

gà, đánh đàn, viết chữ còn vui hơn.

Đoàn Dự run run hỏi:

- Thế ra anh ta hoàn toàn không biết... không biết cô có lòng như vậy sao?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Tôi có lòng với anh ấy, đương nhiên anh ta phải biết chứ! Anh ấy cũng thương tôi lắm, có điều... có điều... chúng tôi đối với nhau chỉ như anh em ruột, ngoài những chuyện nghiêm trang ra không bao giờ nói chuyện gì khác. Anh ấy chẳng bao giờ thổ lộ tâm tư, cũng chẳng bao giờ hỏi tôi bụng dạ ra sao.

Nói tới đây, đôi má Vương Ngữ Yên thoáng hiện sắc hồng, trong ánh mắt dường như có vẻ thẹn thùng. Đoàn Dự vốn cũng muốn nói chuyện vui với nàng đôi câu toan gặng hỏi: “Thế cô có tâm sự gì?” nhưng thấy nàng nhu mì e ấp nên không dám đường đột trêu ghẹo giai nhân, bèn nói:

- Chẳng lẽ cô chỉ nói chuyện về võ học với anh ta, không nói tới những khúc Tí Dạ Ca, Hội Chân Thi trong thi từ hay sao?

Chàng buột miệng nói ra chợt thấy hối hận: “Cứ để nàng thầm yêu trộm nhớ, tới đâu hay đó chẳng hơn sao? Lẽ nào ta lại vẽ đường cho hươu chạy như thế? Mình đúng là một thằng ngốc”. Vương Ngữ Yên lại càng ngượng ngập, vội nói:

- Ai... ai lại thế? Tôi là khuê nữ con nhà gia giáo, lẽ nào nói tới những chuyện... thơ văn đó để biểu ca coi thường mình sao?

Đoàn Dự thở phào nói:

- Phải, cô nói đúng lắm.

Trong bụng tự trách thầm mình: “Đoàn Dự ơi, ngươi thật chẳng phải là kẻ chính nhân quân tử chút nào”. Nỗi niềm đó của Vương Ngữ Yên trước nay nàng chưa từng nói với ai, chỉ giấu kín trong lòng một mình nghĩ, một mình mình hay, biết bao lần trăn trở, hôm nay gặp Đoàn Dự một người dễ tính đến đâu hay đó chẳng hiểu vì sao nàng lại mười phần tin tưởng, đem hết uẩn khúc trong lòng thổ lộ cho chàng hay. Thực ra, tấm lòng thầm yêu trộm nhớ biểu ca của nàng, A Châu, A Bích và cả đến Tiểu Trà, Tiểu Minh, U Thảo những đứa đầy tớ trong nhà ai cũng biết cả, có điều không dám nói ra thôi.

Nàng nói ra hết rồi, những nỗi sầu chất chứa trong tim vơi đi bèn nói:

- Tôi nói cho anh nghe nhiều chuyện không liên can gì mà chưa vào chuyện chính. Chùa Thiếu Lâm vì cớ gì làm khó biểu ca tôi?

Đoàn Dự thấy không còn có thể nói năng cù nhầy thêm được nữa đành kể:

- Phương trượng chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ đại sư có một người sư đệ tên là Huyền Bi. Môn võ công tinh diệu nhất của Huyền Bi đại sư là Vi Đà Chử.

Vương Ngữ Yên gật đầu:

- Đó là tuyệt nghệ thứ bốn mươi tám trong bảy mươi hai môn của chùa Thiếu Lâm, tất cả có

mười chín chiêu chử pháp, khi thi triển cực kỳ uy mãnh.

Đoàn Dự nói tiếp:

- Huyền Bi đại sư đi đến Đại Lý chúng tôi, tại chùa Thân Giới ở Lục Lương Châu không biết vì sao bị người ta giết chết, thủ pháp đả thương chính là môn Vi Đà Chử sở trường của ông ta. Thành thử họ mới nói rằng, cái lối giết người đó chỉ có họ Cô Tô Mộ Dung mới có thôi, gọi là cái gì "dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân".

Vương Ngữ Yên gật đầu:

- Nói thế nghe cũng có lý.

Đoàn Dự nói tiếp:

- Ngoài phái Thiếu Lâm ra cũng còn nhiều người khác muốn tìm họ Mộ Dung báo thù.

Vương Ngữ Yên hỏi:

- Còn những ai nữa?

Đoàn Dự đáp:

- Phái Phục Ngưu có một người tên là Kha Bách Tuế, môn võ công tuyệt nghệ của ông ta là Thiên Linh Thiên Liệt.

Vương Ngữ Yên nói:

- Ồ, đó là biến chiêu thứ tư trong hai mươi chín chiêu Bách Thắng Nhuyễn Tiên của phái Phục Ngưu, tuy chiêu pháp có kỳ lạ thực nhưng không phải là võ công thượng thừa, chỉ được cái lực đạo cực kỳ cương mãnh thôi.

Đoàn Dự nói:

- Ông ta chết vì một chiêu Thiên Linh Thiên Liệt, thành ra sư đệ vào học trò ông ta đang kiếm nhà Mộ Dung để trả thù.

Vương Ngữ Yên trầm ngâm rồi đáp:

- Kha Bách Tuế rất có thể do biểu ca tôi giết, còn Huyền Bi đại sư thì không phải đâu. Biểu ca tôi không biết sử dụng Vi Đà Chử, môn võ công đó luyện rất khó. Thế nhưng nếu anh có gặp biểu ca tôi thì đừng có nói là anh ấy không biết môn này, cũng chớ có nói là tôi bảo thế, anh ấy mà nghe được thì giận lắm đó...

Hai người vừa nói đến đây bỗng thấy hai người hấp tấp chạy đến, chính là Tiểu Mính và U Thảo. Gương mặt U Thảo cực kỳ kinh hoàng, thở không ra hơi lắp bắp:

- Tiểu thư, không... không xong rồi! Phu nhân ra lệnh đem A Châu, A Bích hai người...

Cô gái nói tới đây cổ họng nghẹn lại không ra hơi. Tiểu Mính vội tiếp:

- Đem hai người ra chặt hai tay phải vì tội dám tự tiện vào Mạn Đà Sơn Trang. Phu nhân lại bảo rằng nếu bà gặp hai con a đầu kia lần nữa thì sẽ chặt đầu. Bây chừ... biết mần răng?

Đoàn Dự vội nói:

- Vương cô nương, cô...cô mau tìm cách cứu họ đi!

Vương Ngữ Yên cũng thật là bối rối, nhíu mày nói:

- A Châu, A Bích là hai thị tì tâm phúc của biểu ca, nếu làm thương tổn đến thân thể họ, ta còn mặt mũi nào nhìn anh ta? U Thảo, bọn nó ở mô?

U Thảo chơi rất thân với A Châu, A Bích nghe thấy tiểu thư có ý muốn cứu cũng cảm thấy có chút hi vọng vội nói:

- Phu nhân sai đem hai đứa xuống Hoa Phì Phòng_, tiểu tì đã xin Nghiêm bà bà hoãn lại một chút đừng ra tay vội, bây chừ đến xin phu nhân tha cho may ra còn kịp.

Vương Ngữ Yên nghĩ bụng: “Xin với mẹ ta tha cho thật khó mà được. Thế nhưng ngoài cách đó không còn cách nào khác”. Nàng bèn gật đầu cùng U Thảo, Tiểu Mính hai tì nữ đi ngay. Đoàn Dự nhìn theo tấm lưng uyển chuyển của nàng, tính chạy theo nói mấy câu nhưng vừa dợm bước thấy mình chẳng còn gì để nói, đứng ngẩn ngơ, nghĩ lại câu chuyện mình cùng nàng vừa trao đổi bỗng dưng đờ đẫn.

Vương Ngữ Yên hấp tấp đi lên phòng trên thấy mẹ đang ngồi nghiêng nghiêng dựa lưng trên giường, ngắm một bức tranh hoa sơn trà trên tường đến xuất thần, vội gọi khẽ một tiếng:

- Mạ!

Vương phu nhân chậm rãi quay đầu, gương mặt đanh lại nói:

- Con muốn nói chuyện chi? Nếu liên quan đến nhà Mộ Dung thì ta không nghe đâu nhé.

Vương Ngữ Yên nói:

- Thưa mạ, A Châu và A Bích lần này có phải cố ý đến đâu, xin mạ tha cho bọn chúng một chuyến.

Vương phu nhân hỏi lại:

- Mần răng con biết chúng không phải cố ý đến? Ta chặt tay hai đứa nó, con sợ biểu ca con không nhìn con nữa chớ gì?

Vương Ngữ Yên nước mắt rưng rưng nói:

- Biểu ca là cháu của cha con, mạ... mạ... sao ghét anh ấy quá vậy?_ Nếu như cô có đắc tội với mạ, mạ cũng đừng vì thế mà giận lây đến biểu ca.

Nàng thu hết can đảm nói được mấy câu đó, trống ngực đánh thình thình, thấy mình sao quả là liều mạng dám mở lời chống báng lại mẫu thân. Đôi mắt Vương phu nhân như một luồng điện lạnh lẽo quét qua mặt con mấy lần lặng thinh không nói gì cả rồi nhắm lại. Vương Ngữ Yên sợ quá không dám thở mạnh, không biết trong bụng mẹ mình định thế nào. Một lúc sau, Vương phu nhân mở mắt ra nói:

- Mi làm sao biết được cô ngươi đắc tội với ta? Mụ ta đắc tội thế nào?

Vương Ngữ Yên thấy giọng mẹ lạnh như tiền, sợ đến mất mật không sao trả lời được. Vương phu nhân nói:

- Mi giỏi lắm! Bây giờ mi lớn rồi không còn nghe ta nữa phải không?

Vương Ngữ Yên vừa tức tối vừa hoảng hốt, nước mắt ròng ròng chảy xuống, nghẹn ngào nói:

- Thưa mạ, mạ... mạ giận cô như thế thì hẳn là cô có điều gì không phải với mạ. Thế nhưng không phải thế nào, mạ có bao giờ nói cho con nghe đâu. Bây giờ cô qua đời rồi, mạ... mạ đừng nhớ chuyện cũ làm gì nữa.

Vương phu nhân gắt:

- Con nghe ai nói vậy?

Vương Ngữ Yên lắc đầu:

- Mạ chưa hề nói với con, cũng chẳng cho ai vào đây, con nghe ai nói bây giờ?

Vương phu nhân thở dài một tiếng, khuôn mặt đang gay gắt bỗng chùng lại, giọng cũng dịu xuống:

- Mạ làm thế cũng chỉ vì con thôi. Trên đời ngày người xấu thật nhiều, giết sao cho hết được, con còn nhỏ chỉ là một đứa trẻ ngây thơ tốt hơn hết không gặp kẻ xấu.

Nói đến đây bà chợ nhớ ra một chuyện, bèn nói:

- Gã trồng hoa họ Đoàn mới đến đây, mồm miệng lanh lợi, không phải là kẻ tốt. Nếu nó lân la nói với con một câu, lập tức sai thị tì giết ngay, không cho nói câu thứ hai, con nghe chưa?

Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Nói gì một câu với lại hai câu, y nói chuyện với mình có đến cả trăm câu, hai trăm câu rồi”. Vương phu nhân nói:

- Sao? Coi bộ mặt hiền lành, bụng dạ nhân hậu như con không biết rồi đây sẽ phải chịu bao nhiêu khổ sở.

Bà vỗ tay hai tiếng, Tiểu Mính liền chạy vào. Vương phu nhân nói:

- Ngươi truyền lệnh ta, ai nói chuyện với tên trồng hoa họ Đoàn một câu thì cả hai đều bị cắt lưỡi.

Tiểu Mính thần sắc ngỡ ngàng, tưởng chừng như Vương phu nhân nói đây là chuyện giết con gà, con chó gì đó chứ không phải con người, dạ một tiếng rồi lập tức lui ra. Vương phu nhân quay sang con vẫy tay:

- Con cũng đi ra.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Dạ!

Nàng đi đến cửa, ngừng lại một chút, quay lại nói:

- Thưa mạ, xin mạ tha cho A Châu, A Bích bảo chúng nó từ nay không bao giờ được bén mảng tới.

Vương phu nhân lạnh lùng đáp:

- Ta có bao giờ nói ra rồi lại không tính đâu? Con có nói thêm cũng vô ích.

Vương Ngữ Yên cắn răng, nói khẽ:

- Con biết vì sao mạ giận cô, vì sao mạ ghét biểu ca rồi.

Nàng nhè nhẹ dậm chân một cái định ra khỏi phòng. Vương phu nhân gọi giật lại:

- Quay lại!

Hai tiếng đó không có gì lớn nhưng đầy vẻ uy nghiêm. Vương Ngữ Yên quay trở vào, cúi đầu lặng thinh. Vương phu nhân chăm chăm nhìn làn khói xanh biếc trong chiếc lò hương lững lờ bay lên, hỏi nhỏ:

- Yên nhi, con biết những gì? Không được dấu mẹ, nói hết tất cả cho ta nghe.

Vương Ngữ Yên cắn môi nói:

- Cô trách mạ giết người bừa bãi, đắc tội với quan nha lại kết oán gây thù với võ lâm.

Vương phu nhân đáp:

- Đúng đó! Chuyện này là chuyện riêng của nhà họ Vương, có liên can gì đến nhà Mộ Dung đâu? Bà ấy bất quá chỉ là chị của cha con, có quyền hành gì mà ước thúc ta? Hứ, họ Mộ Dung mấy trăm năm nay, lúc nào cũng mơ chuyện "hưng phục Yên quốc", tính chuyện liên lạc anh hùng hào kiệt để họ sai sử. Liên lạc chưa xong lại gây gỗ với người ta, đến cả Cái Bang và phái Thiếu Lâm cũng đắc tội với họ nữa.

Vương Ngữ Yên nói:

- Thưa mạ, Huyền Bi hòa thượng của phái Thiếu Lâm nhất định không phải do biểu ca giết, anh ấy đâu có biết…

Nàng vừa toan đề cập đến ba tiếng Vi Đà Chử vội vàng nín bặt, nếu như mẫu thân tra hỏi ở đâu ra thì Đoàn Dự khó mà thoát khỏi cái họa sát thân nên nói trớ ra:

-… võ công chưa tới được mức đó.

Vương phu nhân nói:

- Phải đó! Lần này y lên chùa Thiếu Lâm. Chắc là mấy con a đầu lắm chuyện đó kể cho con nghe chứ gì? Nam Mộ Dung, Bắc Kiều Phong, gớm, tên tuổi lẫy lừng quá hỉ? Thế nhưng một Mộ Dung Phục, thêm gã Đặng Bách Xuyên lên chùa Thiếu Lâm thì làm được chuyện gì? Thật là không biết lượng sức mình.

Vương Ngữ Yên tiến lên mấy bước, khẩn khoản nói:

- Mạ ơi, sao mạ không nghĩ cách nào cứu anh ấy một phen, sai người tới tiếp ứng được không

mạ? Anh ấy... anh ấy là con trai duy nhất của dòng Mộ Dung, nếu như có gì bất trắc, Cô Tô Mộ Dung ắt sẽ không còn ai nối dõi.

Vương phu nhân cười khẩy:

- Cô Tô Mộ Dung, hừ, nhà Mộ Dung có liên can gì đến ta đâu? Bà cô mi nói Hoàn Thi Thủy Các tàng trữ sách vở còn nhiều hơn Lang Hoàn Ngọc Động của nhà này nữa cơ mà, thì để thằng con cưng Mộ Dung Phục của bà ấy đến chùa Thiếu Lâm đại hiển uy phong càng tốt chứ sao.

Vương Ngữ Yên mắt rưng rưng, cúi đầu đi ra, lòng ngổn ngang như mối tơ vò không biết phải tính sao, đi đến hành lang mé tây hiên, bỗng nghe tiếng người hỏi nhỏ:

- Cô nương, chuyện ra sao?

Vương Ngữ Yên ngẩng đầu nhìn lên, hóa ra Đoàn Dự, hoảng hốt nói:

- Anh... anh chớ có nói chuyện với tôi.

Thì ra Đoàn Dự thấy Vương Ngữ Yên đi rồi, tính gàn bướng nổi lên, mê mê mẩn mẩn đi theo cô gái. Chàng ở xa xa đứng chờ, đợi khi nàng từ phòng Vương phu nhân đi ra, lại lẽo đẽo đi theo. Chàng thấy Vương Ngữ Yên mặt mày ủ rũ, biết ngay Vương phu nhân không bằng lòng, liền nói:

- Nếu như phu nhân không đáp ứng, mình phải tìm cách khác.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Mẹ tôi không chịu thì còn cách nào nữa mà hỏi? Bà ấy... bà ấy... nhất định thõng tay đứng ngoài mặc cho biểu ca gặp nguy nan.

Nàng càng nghĩ càng thêm xót xa, nhịn không nổi nước mắt lại ứa ra. Đoàn Dự nói:

- Ồ, nếu như Mộ Dung công tử đang gặp nguy nan...

Đột nhiên chàng nghĩ ra một việc bèn hỏi ngay:

- Cô biết võ công nhiều như thế, sao không đích thân đi giúp cho anh ta?

Vương Ngữ Yên giương mắt chăm chăm nhìn chàng, dường như câu nói của Đoàn Dự là một chuyện kỳ quái nhất trên đời, một hồi sau mới nói:

- Tôi... tôi chỉ biết võ công nhưng chính mình lại không biết sử dụng. Hơn nữa, tôi làm sao mà đi được? Mẹ tôi nhất định không bằng lòng đâu.

Đoàn Dự mỉm cười nói:

- Mẹ cô nhất định là không cho đi rồi, thế nhưng cô không len lén đi được hay sao? Tôi đã từng bỏ nhà ra đi, về sau quay về, cha mẹ tôi cũng không la rầy chi cả.

Vương Ngữ Yên nghe thấy chàng nói thế, xem ra có chút hi vọng thoát được bế tắc, đôi mắt sáng lên, nghĩ thầm: “Đúng đó! Ta len lén đi ra giúp biểu ca”. Nàng nghĩ đến mình sẽ vì biểu ca mà phải chịu khổ đau hoạn nạn, trong lòng vừa chua chát, vừa ngọt ngào, lại nghĩ: “Người này

nói rằng anh ta đã từng lén bỏ nhà ra đi, ồ, sao trước nay mình chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này nhỉ?".

Đoàn Dự liếc nhìn thần sắc nàng biết cô gái đã xiêu lòng nên càng hết sức thúc giục, khuyên:

- Thế cô quả chỉ sống trong Mạn Đà Sơn Trang, chưa từng ra ngoài nhìn thấy cuộc đời đầy hoa lệ kia hay sao?

Vương Ngữ Yên lắc đầu:

- Có gì phải đáng xem đâu? Tôi chỉ lo cho biểu ca. Có điều trước nay tôi chưa từng luyện võ, nếu như anh ta gặp nguy hiểm, tôi cũng không giúp được gì.

Đoàn Dự nói:

- Sao cô lại bảo là không giúp được gì? Giúp được nhiều lắm chứ. Khi biểu ca cô động thủ với người ngoài, cô chỉ cần đứng ngoài nói vài câu thì giúp cho anh ta nhiều lắm, cái đó gọi là "đứng ngoài sáng nước". Mới đây chưa lâu tôi xem đánh cờ, người ta trông tưởng thua, tôi đứng ngoài chỉ cho vài nước liền lật ngược tình thế.

Vương Ngữ Yên nghe thấy thật có lý nhưng vẫn chưa đủ can đảm, ngần ngừ đáp:

- Tôi trước nay chưa từng ra khỏi cửa, đâu có biết chùa Thiếu Lâm ở nơi mô?

Đoàn Dự lập tức vớ ngay cơ hội nói:

- Để tôi đưa cô đi, trên đường có chuyện gì, một mình tôi đối phó cho.

Chàng vốn dĩ chẳng có bao nhiêu kinh lịch giang hồ nhưng lúc này đâu có dại gì mà nói ra. Đôi lông mày xinh xắn của Vương Ngữ Yên nhíu lại, nghiêng đầu trầm ngâm không biết tính thế nào cho phải. Đoàn Dự hỏi lại:

- A Châu, A Bích hai người ra sao rồi?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Mạ tôi không chịu tha cho họ.

Đoàn Dự tiếp lời:

- Thôi thì đâm lao phải theo lao, nếu như A Châu, A Bích bị chặt đứt một cánh tay, biểu ca cô thể nào cũng trách cô, chi bằng mình cứu hai người đó ra, cả bốn người cùng đi một lượt.

Vương Ngữ Yên le lưỡi nói:

- Nếu làm chuyện đại nghịch bất đạo như thế lẽ nào mạ tôi để yên? Anh ni thế mà to gan thật!

Đoàn Dự biết rằng ngoài biểu ca nàng ra không chuyện gì có thể lay chuyển được lòng nàng nên giả đò lấy thoái làm tiến nói:

- Nếu đã vậy thì mình phải đi ngay mới được, cứ để cho mẹ cô chặt tay A Châu, A Bích. Sau này nếu như biểu ca cô hỏi đến, cô cứ nói là không biết, tôi nhất quyết không tiết lộ chuyện này đâu.

Vương Ngữ Yên vội nói:

- Sao lại thế được? Như thế có phải là nói láo biểu ca sao?

Nàng trong lòng ngần ngừ nói:

- Ôi, Chu Bích nhị tì nữ là người tâm phúc, phục thị anh ta từ bé, nếu chuyện này xảy ra thì họ Mộ Dung với họ Vương nhà tôi thù oán ngày càng thêm sâu.

Nàng dậm chân một cái nói:

- Thôi anh đi theo tôi vậy.

Đoàn Dự nghe thấy nói "Thôi anh đi theo tôi vậy" thật mừng không để đâu cho hết, trong đời chàng chưa bao giờ nghe câu nào ngọt ngào đến thế, thấy nàng đi về hướng tây bắc liền lẽo đẽo theo sau. Chỉ trong giây lát, Vương Ngữ Yên đã đưa chàng đến một căn nhà đá lớn gọi:

- Nghiêm má má, bà ra đây ta có chuyện cần nói với mụ.

Chỉ nghe thấy từ trong nhà tiếng cười khịt khịt nghe thật quái đản, một giọng nói khàn khàn vọng ra:

- Hảo cô nương, cô đến xem Nghiêm má má làm phân bón đấy hỉ?

Đoàn Dự lúc nãy nghe U Thảo và Tiểu Mính nói A Châu, A Bích bị đưa xuống Hoa Phì Phòng, lúc đó chẳng để ý đến, lúc này nghe giọng nói lạnh lẽo đầy âm khí nhắc tới "phân bón" mới thấy giật mình: "Cái gì mà phân bón? Phải chăng phân để trồng hoa? Chao ôi! Vương phu nhân cực kỳ tàn nhẫn, giết người như ngóe lấy thịt người làm phân bón hoa trà. Không biết mình tới có trễ mất không, hai nàng Châu Bích bị chặt tay rồi thì biết làm thế nào đây?". Tim chàng đập thình thình, mặt mày tái mét không còn một giọt máu.

Vương Ngữ Yên nói:

- Nghiêm má má, mạ tôi có chuyện muốn nói với má má, mụ đi lên ngay.

Người đàn bà trong thạch thất nói:

- Ta đang bận. Phu nhân có chuyện chi gấp gáp mà phải sai tiểu thư đến tận đây?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Mạ ta hỏi... ồ... bọn nó đến chưa?

Nàng vừa nói vừa đi vào trong phòng, thấy A Châu và A Bích hai người bị trói vào hai cái cột sắt, trong miệng bị nhét vật gì đó, đôi mắt rưng rưng nhưng không sao nói được. Đoàn Dự thò đầu vào thấy hai nàng chưa sao cả cũng an tâm phần nào, nhìn qua bên kia thì tim lại đập rộn lên. Chỉ thấy một mụ già lụm cụm tay cầm một con dao dài sáng loáng, bên cạnh là một vạc nước đang đun, hơi nước bốc lên ngùn ngụt.

Vương Ngữ Yên nói:

- Nghiêm má má, mạ tôi nói thả hai đứa đó ra có việc cần phải tra hỏi chúng cho rõ ràng đã.

Nghiêm má má quay đầu lại, Đoàn Dự thấy mụ mặt mày gớm ghiếc, ánh mắt đầy sát khí, hai chiếc răng nanh thò ra ngoài tưởng chừng như muốn cắn người ta, đủ biết bụng dạ tàn nhẫn đến chừng nào. Mụ ta gật đầu:

- Được, hỏi xong rồi lại đem xuống đây để chặt tay.

Mụ lẩm bẩm nói một mình: "Nghiêm má má ghét nhất là mấy đứa con gái xinh đẹp. Hai đứa ni có chặt tay rồi vẫn còn đẹp, ta phải nói với phu nhân phải chặt cả hai tay làm phân, lâu nay hoa không được tốt". Đoàn Dự giận quá, nghĩ bụng mụ già này tác ác đa đoan, không biết đã giết bao nhiêu người, tiếc rằng mình trói gà không chặt, nếu không sẽ vả cho mụ ta mấy cái, đánh gãy răng mụ cứu hai nàng Châu Bích ra.

Nghiêm má má tuy già nhưng tai còn thính lắm, Đoàn Dự đứng bên ngoài thở mạnh liền bị mụ ta phát giác ngay, hỏi liền:

- Ai ở ngoài nớ?

Mụ thò đầu ra xem thấy ngay Đoàn Dự liền hầm hầm hỏi:

- Mi là ai?

Đoàn Dự cười nói:

- Ta là người trồng hoa của phu nhân, xuống hỏi Nghiêm má má, đã có phân mới chưa?

Nghiêm má má đáp:

- Mi chờ một chút sẽ có ngay.

Mụ ta quay sang nói với Vương Ngữ Yên:

- Tiểu thư, biểu thiếu gia thương hai đứa ni lắm phải không hè?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Phải đó, mụ không nên làm hại đến hai đứa đó.

Nghiêm má má gật đầu:

- Tiểu thư, phu nhân có dặn là, đem chặt tay phải của hai đứa a đầu này tống ra khỏi trang. Phu nhân còn nói thêm: "Từ nay nếu hai đứa mi còn để cho ta thấy mặt là ta chém đầu liền một khi", có phải không nào?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Đúng đó.

Hai tiếng đó vừa ra khỏi miệng nàng biết ngay mình bị hố vội đưa tay che miệng. Đoàn Dự trong bụng kêu thầm: "Chao ôi! Cô tiểu thư này không biết nói láo rồi".

Cũng may Nghiêm má má dường như già cả nên lú lẫn, không để ý chút nào đến sơ hở trên nói tiếp:

- Tiểu thư, giây trói ni chặt lắm, cô giúp mụ một tay cởi nó ra.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Được rồi!

Nàng tiến đến bên cạnh A Châu, đưa tay cởi giây trói trên cổ tay cô thị tì, bỗng nghe cách một tiếng, từ nơi cột sắt nảy ra một chiếc ngàm kẹp ngay chiếc lưng thon của nàng lại. Vương Ngữ Yên kêu lên một tiếng thất thanh, chiếc ngàm đó choàng vào lưng nàng tuy vẫn còn hở ra mấy tấc nhưng không thể nào thoát thân được.

Đoàn Dự kinh hãi vội vàng chạy vào quát lên:

- Mụ làm gì đó? Có thả tiểu thư ra không nào?

Nghiêm má má cười sằng sặc một cách quái đản nói:

- Phu nhân đã bảo còn gặp hai đứa a đầu này sẽ chặt đầu chúng nó ngay, sao lại còn gọi chúng lên tra hỏi? Phu nhân có biết bao nhiêu là kẻ ăn người làm, cớ chi phải sai tiểu thư đến? Việc này có nhiều điều gì khác lạ. Tiểu thư đợi ở đây một chút để ta đích thân đi lên hỏi lại phu nhân rồi tính sau.

Vương Ngữ Yên giận dữ nói:

- Sao mụ dám hỗn láo thế? Có mau thả ta ra không nào?

Nghiêm má má đáp:

- Tiểu thư, ta đối với phu nhân một dạ trung thành không bao giờ dám làm điều chi sai trái. Cô thái thái nhà Mộ Dung đối với phu nhân chẳng phải chút nào, nói xấu phu nhân nhiều điều, phỉ báng tiếng tăm thanh bạch của phu nhân, phu nhân lộn ruột đã đành mà bọn người dưới chúng ta cũng hận tận xương tủy. Ngày đó nếu như phu nhân chỉ gật đầu một cái, bọn ta lập tức quật mồ cô thái thái lên, lấy xương đem vào Hoa Phì Phòng để bón hoa. Tiểu thư, ta nói cho cô nghe, họ Mộ Dung chẳng có tốt lành chi đâu, hai con a đầu này phu nhân không thể nào tha chúng được. Thế nhưng tiểu thư đã nói vậy thì ta cũng cứ lên hỏi lại phu nhân rồi tính sau, nếu quả đúng là như thế lúc đó mụ sẽ khấu đầu tạ tội, cô đem gia pháp đập vào lưng trừng trị mụ cũng được.

Vương Ngữ Yên hoảng hốt nói:

- Này, này, mụ đừng lên hỏi phu nhân, mạ ta sẽ giận lắm đó.

Nghiêm má má không còn hoài nghi gì nữa, tiểu thư toan tính đánh lận phu nhân giả truyền hiệu lệnh để bảo vệ thị tì biểu ca. Mụ muốn thừa cơ lập công bèn nói:

- Hay lắm, hay lắm, tiểu thư chờ giây lát, ta lên rồi xuống ngay.

Vương Ngữ Yên gọi giật lại:

- Mụ chớ đi, thả ta ra đã rồi tính.

Nghiêm má má nào có để ý gì đến nàng, vội vã đi ra khỏi phòng. Đoàn Dự thấy tình thế cấp

bách vội giang tay ra chặn đường mụ ta lại, cười nói:

- Ngươi mau thả tiểu thư ra rồi hãy đi hỏi phu nhân có được không? Mụ là người dưới, không nên đắc tội với tiểu thư.

Nghiêm má má hấp him đôi mắt ti hí, nghiêng đầu qua nói:

- Tên tiểu tử này xem ra cũng có điều gì quấy quá đây.

Mụ vươn tay chộp một cái bắt đúng ngay cổ tay Đoàn Dự lôi chàng xềnh xệch tới cái cột sắt, điều động cơ quan nghe cách một tiếng chiếc ngàm từ trong cột quặp ngay lấy lưng chàng. Đoàn Dự hoảng quá vội vàng lật tay nắm chặt cổ tay mụ nhất định không buông.

Nghiêm má má vừa bị chàng nắm được lập tức thấy nội lực của mình cuồn cuộn tuôn ra, quả thực khó chịu vô cùng, giận dữ quát lên:

- Bỏ tay ra!

Mụ ta vừa lên tiếng nội lực tuôn ra lại càng nhanh hơn, vội hết sức giằng ra nhưng không sao thoát được tay Đoàn Dự, trong bụng kinh hãi kêu lên:

- Xú tiểu tử... mi làm gì thế? Có bỏ ta ra không nào?

Đoàn Dự đối diện với khuôn mặt xấu xí của mụ già hai bên chỉ cách nhau vài tấc. Lưng chàng đã bị trói chặt vào cây cột sắt, không cách gì có thể ngửng đầu lên, mắt thấy những sợi răng vàng khè nhọn hoắt của mụ tưởng như muốn ngoạp vào cổ họng mình, trong bụng vừa kinh hãi, vừa ghê tởm, nhưng biết rằng tình hình như nghìn cân treo trên sợi tóc, chỉ buông mụ ra thì Vương Ngữ Yên bị trách phạt đã đành mà chính mình cùng Châu Bích hai nàng cũng khó mà sống sót. Chàng đành nhắm mắt không dám nhìn mụ ta nữa. Nghiêm má má yếu ớt kêu:

- Mi... mi có bỏ ta ra không nào?

Đoàn Dự lúc trước hút nội lực của bảy tên đệ tử phái Vô Lượng mất một thời gian lâu, về sau lại được thêm nhiều cao thủ cho thêm mỗi người một ít nên nội lực chàng càng lúc càng mạnh, sức hút của Bắc Minh thần công càng lúc càng lớn, nên bây giờ hút nội lực của Nghiêm má má chỉ một loáng là xong. Nghiêm má má tuy hung tợn thật nhưng nội lực chẳng được bao nhiêu, chưa đầy thời gian uống một chén trà thì đã thấy uể oải thở không ra hơi rền rĩ:

- Bỏ... bỏ ta ra, bỏ... bỏ... tay...

Đoàn Dự nói:

- Ngươi mau bấm cơ quan thả ta ra trước.

Nghiêm má má đáp:

- Được! Được!

Mụ ngồi thụp xuống giơ tay vận động cơ quan ở dưới bàn, nghe cách một tiếng chiếc ngàm đang câu quanh người Đoàn Dự thụt về. Đoàn Dự chỉ vào Vương Ngữ Yên và Châu Bích hai người ra lệnh cho mụ ta thả ra.

Nghiêm má má giơ tay bấm cơ quan để mở cho Vương Ngữ Yên, loay hoay một hồi nhưng vẫn không nhúc nhích gì cả. Đoàn Dự giận dữ nói:

- Mụ còn chưa chịu thả tiểu thư ra ư?

Nghiêm má má mếu máo nói:

- Ta... ta không còn chút hơi sức nào nữa.

Đoàn Dự giơ tay luồn xuống bàn mò vào cơ quan ấn một cái nghe cách một tiếng chiếc vòng đang quặp vào lưng Vương Ngữ Yên từ từ tụt vào trong cột sắt. Đoàn Dự mừng lắm nhưng tay vẫn còn phải nắm chặt Nghiêm má má, cúi xuống nhặt chiếc dao dài cắt đứt dây thừng trói tay A Bích. A Bích cầm lấy con dao cắt dây thừng cho A Châu. Hai người móc hột đào nhét trong miệng ra, vừng mừng vừa sợ không nói được nên lời.

Vương Ngữ Yên giương mắt nhìn Đoàn Dự, thần sắc cực kỳ lạ lùng lại có vẻ khinh thị nói:

- Cớ sao anh lại biết sử dụng Hóa Công đại pháp? Môn công phu dơ bẩn đó học làm chi?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Đó không phải là Hóa Công đại pháp.

Chàng đang toan thuật lại chuyện mình nhưng một phần vì câu chuyện quá dài, hai nữa chưa chắc cô nàng đã tin chi bằng thuận miệng đặt cho một cái tên thì hơn, bèn nói:

- Đây là một công phu gia truyền của họ Đoàn nước Đại Lý chúng tôi tên là Lục Dương Dung Tuyết Công, rút ra từ Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm biến hóa mà thành, so với Hóa Công đại pháp thì một bên chính một bên tà, một bên thiện, một bên ác hai bên hoàn toàn không giống nhau.

Vương Ngữ Yên bấy giờ mới tin nở một nụ cười nói:

- Tôi xin lỗi, hóa ra tôi kiến thức hẹp hòi. Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn Đại Lý tôi đã ngưỡng mộ từ lâu, Lục Dương Dung Tuyết Công hôm nay lần đầu mới nghe nói tới, ngày sau thể nào cũng có lúc xin được dạy bảo.

Đoàn Dự thấy mỹ nhân mở mồm xin mình chỉ giáo, quả thật muốn còn chưa xong vội đáp:

- Tiểu thư có chuyện gì cần hỏi, tôi nguyện nói hết cho nghe không dám dấu diếm gì.

A Châu và A Bích có ngờ đâu khi đang nguy ngập lại có Đoàn Dự tới cứu, lại thấy chàng cùng Vương Ngữ Yên hai người nói năng có vẻ hợp nhau quả thật ngạc nhiên. A Châu nói:

- Cô nương, Đoàn công tử, đa tạ hai vị đã đến cứu. Mình nên bắt Nghiêm má má dẫn theo để mụ ta khỏi tiết lộ bí mật.

Nghiêm má má hoảng hốt nghĩ thầm nếu bị hai đứa a đầu này bắt đi, mười phần chết chín kêu lên:

- Tiểu thư, tiểu thư, cô thái thái nhà Mộ Dung nói là phu nhân đi cướp chồng người, còn nói cô...

A Châu liền đưa tay bóp mồm mụ, tay kia cầm ngay hột đào mình vừa nhả ra nhét luôn vào mồm. Đoàn Dự cười nói:

- Hay lắm, cái đó đúng là môn phong nhà Mộ Dung, gọi là "gậy ông đem đập lưng ông".

Vương Ngữ Yên nói:

- Bọn ta và các ngươi cùng đi xem...

Nàng nói tới đây vẻ mặt thẹn thùng nói nhỏ:

-... xem coi anh ấy... anh ấy mần răng?

Nàng vốn dĩ do dự nhưng sau biến cố này cảm thấy quyết tâm hơn. A Châu mừng rỡ đáp:

- Nếu có cô nương đến tiếp viện, quả thật hay lắm. Vậy thì Nghiêm má má mình chẳng cần đưa theo làm gì.

Hai cô gái xách Nghiêm má má lên, kéo đến chiếc cột sắt, vận động cơ quan dùng ngàm sắt kẹp mụ ta lại. Bốn người lẳng lặng đi ra khỏi cửa, rảo bước đi về phía bờ hồ.

Cũng may trên đường không gặp người tì bộc nào, lên thuyền rồi A Châu, A Bích chèo ngay thuyền về phía mặt hồ. A Châu, A Bích và cả Đoàn Dự cả ba đều cố sức chèo cho nhanh, đến lúc quay lại không còn thấy chút hình ảnh cây cối nào của Mạn Đà Sơn Trang nữa bấy giờ mới thấy yên tâm. Tuy nhiên họ vẫn sợ Vương phu nhân cho khoái thuyền ra đuổi theo nên vẫn không dám ngừng tay.

Chèo một hồi lâu thấy trời đã sâm sẩm tối, khói tỏa trên mặt hồ mỗi lúc một dày, A Châu nói:

- Cô nương, nơi đây cách chỗ tì tử ở không xa, xin cô ghé nghỉ tạm một đêm, bàn lại với nhau xem cách nào đi tìm công tử, thế có được không?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Ồ, thế cũng được.

Nàng càng xa Mạn Đà Sơn Trang thì càng thêm trầm mặc. Đoàn Dự thấy gió trên hồ thổi vào tà áo nàng phất phơ, khi hoàng hôn xuống hơi lành lạnh, trong đầu bỗng nhiên cảm thấy thê lương, nỗi vui mừng khi vừa mới ra đi càng lúc càng vơi dần.

Lại chèo thêm một hồi, nhìn vào mặt những bạn đồng hành đã thấy đã mông lung, nơi chân trời phía đông thấy có ánh lửa thấp thoáng. A Bích nói:

- Bên chỗ đèn lửa kia chính là Thính Hương Thủy Tạ nơi ở của chị A Châu.

Chiếc thuyền nhỏ liền chèo thẳng về hướng đó. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Cả cuộc đời này e rằng chẳng còn bao giờ được sống trong tình cảnh buổi hôm nay. Nếu cứ được trên con thuyền du ngoạn lang thang trên mặt hồ như thế này, không bao giờ đến được nơi có đèn lửa kia có phải sung sướng hay không?". Ngay lúc đó trước mắt lóe lên, một ánh sao băng từ dưới chân trời bay xẹt ngang, vạch thành một cái đuôi dài.

Vương Ngữ Yên cúi đầu lẩm nhẩm gì đó, Đoàn Dự nghe không rõ. Trong bóng tối chàng nghe

thấy nàng buồn bã thở dài. A Bích dịu dàng nói:

- Cô nương đừng lo, công tử trước nay gặp rủi hóa lành, chưa từng bao giờ gặp chuyện chi nguy hiểm.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Chùa Thiếu Lâm nổi tiếng đã mấy trăm năm qua ắt tài nghệ ghê gớm không thể nào lường được. Chỉ mong các vị cao tăng thông hiểu lý tình, chịu nghe biểu ca giãi bày mọi chuyện. Ta chỉ ngại rằng... ngại rằng biểu ca tính khí cao ngạo, lời qua tiếng lại xung đột với các hòa thượng, ôi...

Nàng ngừng lại một chút, nhỏ nhẹ tiếp:

- Mỗi khi ta thấy lưu tinh bay ngang trên trời, ta đều ước nguyện nhưng chưa bao giờ thành.

Người đất Giang Nam trước nay vẫn tin rằng, mỗi khi nhìn thấy sao băng bay ngang bầu trời, nếu như có ước muốn gì trước khi ánh sao tắt đi thì dù khó khăn đến đâu cũng được toại nguyện. Thế nhưng ánh sao chỉ xẹt ngang rồi tắt ngay, chỉ nói được mấy chữ thì sao đã qua rồi, thành thử muôn ngàn năm nay, trẻ em Giang Nam không biết bao nhiêu đứa ôm mộng trong lòng đã từng thất vọng. Vương Ngữ Yên tuy thông hiểu võ học thật nhiều nhưng phần tính tình nhi nữ thì một cô gái quê với một cô nương đất Thái Hồ có khác gì nhau?

Đoàn Dự nghe nàng nói mấy câu đó, trong lòng thấy thật xốn xang, biết rằng nguyện vọng của nàng ắt liên quan đến Mộ Dung công tử, cầu mong cho y bình an vô sự, vạn sự thuận lợi. Chàng chợt tự hỏi trên đời này có người con gái nào vì mình mà thầm ước nguyện gì chăng? Mộc Uyển Thanh trước đây yêu ta sâu đậm thật, nhưng từ khi nàng biết ta là anh trai nàng rồi ắt không còn được cái tâm tình cũ. Không biết trong những ngày vừa qua nàng ở đâu? Đã gặp được tình lang như nguyện chưa? Còn Chung Linh ư? Liệu nàng có biết ta cũng là anh nàng hay không? Dẫu cho không biết, thẳng hoặc đôi khi nàng nghĩ đến ta, cùng lắm cũng chỉ rộn ràng trong chốc lát rồi qua đi chứ làm sao có thể canh cánh khắc khoải như Vương cô nương với ý trung nhân của nàng cho được?

Hồi 13(a) - Thủy Tạ Thính Hương, Chỉ Điểm Quần Hào Hí

Võ công thiếu đủ thế nào,

Nói đâu ra đấy quần hào ngẩn ngơ.

o O o

Chiếc thuyền nhỏ chèo tới mỗi lúc một gần, A Châu bỗng nhiên nói nhỏ:

- A Bích, mi xem kìa! Hình như có chuyện chi hơi lạ.

A Bích gật đầu nói:

- Ồ, sao lại có nhiều đèn đuốc thế nhỉ?

Nàng cười khúc khích nói:

- A Châu a tỉ, người trong nhà chắc mở hội Nguyên Tiêu chăng? Không chừng đèn đuốc sáng choang để làm tiệc sinh nhật của tỉ tỉ đó.

A Châu lặng yên không nói gì, chỉ chăm chăm nhìn đèn lửa trên mặt hồ. Đoàn Dự nhìn từ xa xa, thấy đó là một cù lao nhỏ, trên có tám chín căn nhà, trong đó có hai căn có lầu, từ trong cửa sổ ánh đèn chiếu ra. Chàng nghĩ thầm: "Nơi A Châu ở có tên là Thính Hương Thủy Tạ chắc so với Cầm Vận Tiểu Trúc của A Bích không khác bao nhiêu. Trong Thính Hương Thủy Tạ chỗ nào cũng đèn đuốc thắp sáng, chắc tại A Châu thích náo nhiệt vui chơi".

Khi chiếc thuyền còn cách Thính Hương Thủy Tạ chừng một dặm, A Châu ngừng chèo nói:

- Vương cô nương, trong nhà tiểu tì có kẻ địch.

Vương Ngữ Yên kinh hãi hỏi:

- Nói sao? Địch tới rồi ư? Ai thế?

A Châu đáp:

- Là kẻ địch nào chưa thể biết được. Thế nhưng cô nương thử ngửi xem mùi rượu nồng nặc như thế, hẳn là rất đông ác khách đang làm loạn trong nhà.

Vương Ngữ Yên và A Bích cố gắng hít mấy hơi nhưng không ai ngửi thấy gì. Còn Đoàn Dự chỉ nhận được mùi hương từ thân thể con gái còn ngoài ra những mùi khác thì chàng cũng chỉ như người thường mà thôi. Riêng A Châu có cái mũi đặc biệt mẫn cảm nói:

- Chao ôi! Chao ôi! Bọn chúng đánh đổ vò rượu Mạt Lị Lộ của tôi rồi, cả vò rượu Mai Quế Lộ nữa, thật đáng tiếc, đến cả vò rượu Hàn Mai Lộ chúng cũng uống sạch...

Nàng nói mà giọng nghẹn ngào như muốn khóc. Đoàn Dự hết sức lạ lùng hỏi:

- Sao mắt cô tinh thế nhìn được những chuyện đó hay sao?

A Châu ủ rũ đáp:

- Không phải vậy, tôi ngửi thấy đấy chứ. Tiểu nữ mất bao nhiêu công lao mới làm được những vò rượu mùi ấy, bọn ác khách kia chắc là đang chè chén rồi.

A Bích nói:

- A Châu tỉ tỉ, phải làm sao đây? Mình tránh đi chăng hay cứ tiến lên động thủ?

A Châu đáp:

- Không biết địch nhân có ghê gớm lắm không...

Đoàn Dự nói:

- Đúng đó, nếu như gặp phải kẻ địch ghê gớm thì nên tránh trước là hơn. Còn như nếu chỉ là bọn tầm thường thì mình sẽ dạy cho chúng một bài học, để cho những trân vật của A Châu tỉ tỉ khỏi bị hư hao thêm nữa.

A Châu đang bực mình, nghe chàng nói nước đôi như thế liền nói:

- Tránh kẻ mạnh, dằn mặt kẻ yếu cái đó ai mà chẳng biết? Thế nhưng công tử làm sao biết kẻ địch ghê gớm hay tầm thường?

Đoàn Dự ứ họng không sao trả lời được. A Châu nói:

- Thế thì bọn mình cứ tới xem sao đã, nhưng có điều trước hết phải thay đổi áo quần, hóa trang thành dân đánh cá mới được.

Nàng chỉ về hướng đông nói:

- Đằng kia có một xóm chài, họ có quen tôi. Mình đến đó mượn y phục mặc tạm.

Đoàn Dự vỗ tay reo lên:

- Hay lắm! Hay lắm!

A Châu liền quạt chiếc giầm đổi hướng chèo về hướng đó, nghĩ đến hóa trang trong bụng phấn chấn, việc đang xảy ra trong nhà không còn làm nàng tức tối nữa. Trước hết nàng đến xóm dân chài mượn quần áo cùng Vương Ngữ Yên, A Bích ba người thay ra. Bản thân nàng giả làm một bà lão đánh cá còn Vương Ngữ Yên và A Bích thành hai mụ dân chài trung niên. Sau đó mới gọi Đoàn Dự qua, hóa trang chàng thành một ngư nhân chừng bốn mươi tuổi. Thuật dị dung của A Châu quả thật khéo léo dị thường, chỉ lấy bột mì, bùn đất đắp lên mặt bốn người chỗ này một chút, dán thêm chỗ kia một tị, chẳng mấy chốc mặt mày tuổi tác đều khác hẳn.

Nàng lại mượn thêm ngư thuyền, lưới đánh cá, cần câu, cá tươi các thứ rồi mới chèo về phía Thính Hương Thủy Tạ. Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên tuy tướng mạo có đổi thật nhưng giọng nói bộ điệu đầy những sơ hở, cái tài giả vờ của A Châu hai người không sao học được. Vương Ngữ Yên cười nói:

- A Châu, mọi việc đều do ngươi đứng ra đối phó, ta giả làm như người câm.

A Châu cười đáp:

- Phải lắm, cô nương cứ thế là xong.

Chiếc thuyền đánh cá từ từ chèo đến phía sau thủy tạ, Đoàn Dự thấy bốn bề đều trồng dương liễu nhưng từ trong nhà tiếng nói cười ầm ỹ từng chập vang ra. Bọn chúng ăn nói ồn ào thật không xứng với khung cảnh hoa cỏ u nhã, tinh xảo chút nào. A Châu thở dài ra chiều bất mãn. A Bích ghé tai nàng nói nhỏ:

- Chị A Châu ơi, đánh đuổi được kẻ địch đi rồi em sẽ giúp tỉ tỉ thu dọn.

A Châu đưa tay nắm tay nàng tỏ vẻ biết ơn. Nàng dẫn bọn Đoàn Dự ba người từ phía sau đi lên nhà bếp, thấy lão Cố nấu ăn đang bận tíu tít, mồ hôi đầm đìa, đang luôn mồm khạc nhổ vào trong chảo, rồi khuấy ngay lên, trộn những bãi đờm vào thức ăn. A Châu vừa bực mình vừa tức cười kêu lên:

- Lão Cố, ông làm trò gì thế?

Lão Cố giật bắn người, hoảng hốt:

- Ngươi... ngươi...

A Châu cười nói:

- Ta là A Châu cô nương đây.

Lão Cố mừng quá nói:

- A Châu cô nương, sao bọn khốn kiếp ở đâu kéo đến đông thế, chúng bắt lão phải nấu cho chúng ăn, cô xem này...

Ông ta vừa nói vừa cười hềnh hệch hỉ mũi vứt vào trong rau. A Châu cau mặt hỏi:

- Ông nấu ăn bẩn thỉu thế đấy à?

Lão Cố vội nói:

- Đồ ăn cho cô nương, trước khi nấu tôi đều rửa tay thật kỹ. Bọn xấu xa kia ăn thì càng bẩn càng tốt.

A Châu nói:

- Lần sau tôi thấy đồ ăn lão làm chắc tôi rờn rợn chẳng dám ăn đâu.

Lão Cố vội phân trần:

- Không, không phải vậy đâu, hoàn toàn không phải.

A Châu tuy chỉ là sứ tì của Mộ Dung công tử nhưng ở Thính Hương Thủy Tạ nàng là chủ, cũng có tì nữ, nấu bếp, thuyền phu, người trồng hoa hầu hạ. A Châu hỏi thêm:

- Địch nhân có đông không?

Lão Cố đáp:

- Bọn tới trước chừng mười tám, mười chín người, còn bọn đến sau phải trên hai chục người.

A Châu hỏi:

- Tới hai đám ư? Bọn chúng là ai thế? Ăn mặc kiểu nào? Nghe khẩu âm ở vùng nào tới?

Lão Cố chửi liền:

- Cha tiên sư chúng nó…

Ông lão vừa mở mồm biết mình lỡ lời vội đưa tay bịt miệng, vẻ mặt hoảng hốt nói:

- A Châu cô nương, lão Cố thật đáng chết! Tôi giận quá nên… mất khôn. Cả hai bọn đểu giả này xem ra toàn là ăn cướp, một bọn từ miền Bắc xuống, một đám là người Tứ Xuyên đứa nào cũng mặc áo bào trắng, chẳng biết làm cái giống gì.

A Châu hỏi thêm:

- Bọn chúng đến kiếm ai? Có chém giết ai không?

Lão Cố đáp:

- Bọn trước đến kiếm lão gia, bọn quái nhân đếu sau thì kiếm công tử. Chúng tôi nói lão gia đã qui tiên rồi, còn công tử thì không có nhà, bọn nó chẳng chịu tin, tra xét ngõ trước vườn sau khắp mọi chốn. Các a đầu trong trang phải trốn hết, mình tôi nhịn không nổi, cái đồ…

Ông lão định chửi nhưng tiếng thô tục vừa đến cửa miệng vội cố nén lại. A Châu thấy mắt trái lão Cố tím bầm, một bên mặt sưng vù, biết ông bị chúng đánh đập, thảo nào tức quá nhổ nước miếng, hỉ mũi vào đồ ăn, cho hả cơn tức.

A Châu trầm ngâm nói:

- Để ta lên xem thử, lão Cố nói chưa rõ ràng.

Nàng dẫn Đoàn Dự, Vương Ngữ Yên, A Bích từ cửa hông nhà bếp đi ra, đi ngang một dẫy hoa nhài, qua hai chiếc cửa vòng nguyệt đến bên ngoài hoa sảnh. Còn cách hoa sảnh chừng vài trượng đã nghe bên trong tiếng người huyên náo.

A Châu rón rén đến gần, giơ ngón tay chọc giấy trên cửa sổ, ghé mắt nhìn vào bên trong. Chỉ thấy trong đại sảnh đèn đuốc sáng rực nhưng chỉ chiếu phía mặt đông, độ mười tám mười chín đại hán vạm vỡ đang nhậu nhẹt tưng bừng, trên bàn chén bát la liệt, dưới đất ghế ngổn ngang, có người ngồi cả trên bàn, có kẻ tay cầm đùi gà ăn uống nhồm nhoàm. Có kẻ lại vung trường đao chặt thịt bò rồi dùng mũi dao xiên đưa lên mồm.

A Châu sang phía tây nhìn vào lúc đầu cũng chẳng để ý nhưng sau khi nhìn một hồi bỗng thấy ớn lạnh, lưng nổi da gà thấy hai chục người đó đều mặc áo dài trắng thản nhiên ngồi đó, trên bàn chỉ đốt một ngọn nến, ánh sáng chiếu ra chỉ độ vài thước chung quanh soi rõ mặt dăm bảy người ngồi gần, ai nấy mặt mũi trơ trơ, chẳng ra vẻ vui, cũng chẳng ra vẻ giận, trông chẳng khác gì quỉ nhập tràng. Những người đó chẳng nói năng gì, cũng chẳng cử động, nếu không thỉnh

thoảng nháy mắt thì ai cũng bảo đó là những xác chết.

A Bích cũng đến gần cầm tay A Châu thấy tay nàng lạnh ngắt lại hơi run run nên cũng vội chọc thủng giấy trên cửa sổ nhìn vào, mắt nàng đối diện với một tên mặt vàng như nghệ. Gã đó trừng trừng nhìn vào nàng khiến cho A Bích hoảng hốt khẽ kêu lên một tiếng. Bình bình hai tiếng, cửa sổ vỡ tung, bốn người cùng nhảy ra, hai người là bọn phương bắc còn hai người khác là quái khách Tứ Xuyên cùng quát lên:

- Ai đó?

A Châu đáp:

- Chúng tôi vừa bắt được mấy con cá tươi đến hỏi lão Cố có muốn mua không? Cả tôm nữa hôm nay cũng còn đang nhảy lao xao đây!

Nàng dùng giọng Tô Châu, cả bốn người kia chẳng hiểu nói gì nhưng thấy cả bốn người ăn mặc theo lối dân chài, tôm cá cầm trong tay còn đang dãy dụa, không hiểu cũng phải hiểu. Một đại hán giựt con cá trong tay A Châu, lớn tiếng gọi:

- Nhà bếp đâu, nhà bếp đâu, mau đem nấu cháo ăn cho rã rượu.

Một gã khác cũng cầm ngay con cá trong tay Đoàn Dự. Hai người Tứ Xuyên thấy đó chỉ là bọn bán cá nên cũng chẳng để ý gì, quay người đi trở vào trong sảnh. Khi hai người đó đi ngang qua trước mặt A Bích, nàng ngửi thấy mùi hôi nồng nặc, nhịn không nổi phải giơ tay bịt mũi lại. Một gã người Tứ Xuyên liếc mắt thấy tay áo nàng tụt xuống để lộ cánh tay trắng nõn như mỡ đông, bụng liền nghi ngay: “Một mụ dân chài trung niên da dẻ lẽ nào lại trắng trẻo đến thế?”.

Y liền vung tay chộp lấy A Bích hỏi dồn:

- Mụ bao nhiêu tuổi rồi?

A Bích kinh hãi, vội hất tay y ra nói:

- Ngươi làm gì thế? Tính đánh nhau chăng?

Giọng nàng trong trẻo dịu dàng, cái vung tay lại cực kỳ nhanh nhẹn, gã Tứ Xuyên kia thấy cánh tay tê hẳn đi.

Thế là lập tức cả bọn bị lộ tẩy, nghe bốn người bên ngoài quát hỏi, ở trong nhà có đến hơn chục người chạy vội ra vây bọn Đoàn Dự lại. Một đứa giơ tay giựt bộ râu của chàng, chòm râu giả tuột ra ngay. Một đứa khác toan nắm lấy A Bích, bị nàng nghiêng qua đẩy cho một cái ngã lăn ra. Cả bọn kia liền lên tiếng quát tháo:

- Có gian tế! Có gian tế!

- Bọn chúng giả trang đó!

- Mau bắt chúng đánh cho một trận!

Lập tức có bốn tên chạy vào trong nhà bẩm cho người thủ lãnh ngồi ở phía đông:

- Diêu trại chủ, bắt được mấy tên gian tế ăn mặc giả trang.

Ông già nọ thân hình cao to, bộ râu muối tiêu dài đến ngực, quát lên:

- Bọn gian tế ở đâu đến đó? Lấp ló thậm thọt tính làm trò gì đây?

Vương Ngữ Yên nói:

- Giả làm bà già chẳng thích chút nào, ta không thèm làm nữa đâu.

Nói xong nàng giơ tay xoa mặt mấy cái, bao nhiêu đất cát bột mì nặn thành những nếp nhăn rơi xuống cả, cả bọn kia nhìn thấy một mụ dân chài trung niên biến ngay thành một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần, ai nấy há hốc mồm, trợn tròn mắt, trong đại sảnh bỗng dưng không một tiếng động, bao nhiêu người khách Tứ Xuyên ngồi ở phía tây cũng nhìn chầm chập vào nàng.

Vương Ngữ Yên nói:

- Các ngươi cũng bỏ hết hóa trang đi!

Nàng quay sang nói với A Bích:

- Cũng tại ngươi nên làm lộ chuyện hết cả.

A Châu, A Bích, Đoàn Dự ba người liền gỡ hết những hóa trang trên mặt. Mọi người nhìn Vương Ngữ Yên, rồi nhìn sang A Châu, A Bích không ngờ trên đời này lại có những người mặt hoa da phấn, xinh đẹp tuyệt trần như thế.

Một lúc lâu sau, lão già to cao kia mới hỏi:

- Các ngươi là ai? Đến đây làm gì?

A Châu cười nói:

- Ta là chủ nơi đây, người ngoài lại hỏi ta đến đây làm gì không phải là lạ lùng sao? Các ngươi là ai? Đến đây làm gì?

Lão già kia gật gù:

- À, thì ra ngươi là chủ nơi đây, thế thì tốt lắm. Ngươi là tiểu thư nhà Mộ Dung chăng? Có phải Mộ Dung Bác là cha ngươi chăng?

A Châu mỉm cười đáp:

- Ta chỉ là một đứa a đầu, làm gì có phúc được làm con gái của lão gia? Các hạ là ai? Đến đây có chuyện gì?

Lão già kia thấy nàng xưng là con ở xem chừng không tin, trầm ngâm một chút rồi nói:

- Vậy ngươi đi mời chủ nhân ra đây ta sẽ cáo tri tại sao lại đến.

A Châu đáp:

- Lão chủ nhân chúng tôi đã qua đời rồi, còn tiểu chủ nhân đi vắng không có nhà. Các hạ có chuyện gì cứ bảo cho tôi cũng được. Tính danh các hạ là gì không lẽ cũng không cho biết được hay sao?

Lão già kia nói:

- Ồ, ta là Diêu trại chủ Diêu Bá Đương của Tần gia trại ở Vân Châu.

A Châu nói:

- Hâm mộ đã lâu.

Diêu Bá Đương cười nói:

- Ngươi chỉ là một cô gái nhỏ, biết gì mà hâm mộ ta đã lâu?

Vương Ngữ Yên nói:

- Vân Châu Tần gia trại nổi danh nhất về môn Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao. Năm xưa Tần Công Vọng tiền bối sáng chế ra sáu mươi tư chiêu thức Đoạn Môn Đao, nhưng hậu nhân quên mất năm chiêu, nghe nói chỉ còn truyền lại năm mươi chín chiêu thôi. Diêu trại chủ, ông học được bao nhiêu chiêu rồi?

Diêu Bá Đương giật mình buột miệng:

- Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao của Tần gia trại chúng ta nguyên thủy có sáu mươi tư chiêu, sao ngươi lại biết được?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Trong sách có chép như vậy, xem chừng không sai phải không? Năm chiêu bị mất là Bạch Hổ Khiêu Giản, Nhất Khiếu Phong Sinh, Tiễn Phác Tự Như, Hùng Bá Quần Sơn, còn chiêu thứ năm là gì nhỉ? Ồ là Phục Tượng Thắng Sư, có đúng không nào?

Diêu Bá Đương đưa tay vuốt râu, trong bản môn có năm chiêu tinh yếu nhất nay đã thất truyền, y cũng chỉ biết thế, nhưng chiêu số đó ra sao thì trong môn phái chẳng một ai biết được. Bây giờ nghe nàng nói ra vanh vách, y vừa kinh hãi, vừa nghi ngờ nên câu hỏi của nàng không sao trả lời được.

Một gã chừng ngoài ba mươi tuổi mặc áo bào trắng ngồi bên phía tây cất tiếng lạnh lùng nói:

- Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao của Tần gia trại bị thiếu mất năm chiêu, Diêu trại chủ đang lúc bận rộn nên không nhớ được. Chẳng hay cô nương xưng hô với Mộ Dung Bác Mộ Dung tiên sinh như thế nào?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Mộ Dung lão gia là dượng của tôi, còn tôn tính đại danh các hạ là gì?

Người kia cười nhạt nói:

- Cô nương gia học uyên nguyên đã thông hiểu thấu đáo võ công của Diêu trại chủ. Vậy lai lịch của tại hạ cô nương đoán thử xem nào?

Vương Ngữ Yên mỉm cười nói:

- Vậy ông thử phô một chút thân thủ xem nào. Chỉ nói vài câu thì tôi chịu không thể đoán được.

Gã nọ gật đầu nói:

- Phải lắm.

Tay trái y vào ống tay áo bên phải, còn tay phải lại cho vào ống tay phải tưởng chừng như mùa lạnh người ta làm thế để cho ấm. Y lập tức rút tay ra, hai tay mỗi tay đã cầm một loại binh khí hình dạng lạ lùng, tay trái là một cái dùi sắt dài chừng sáu bảy tấc, mũi dùi lại cong cong, còn tay phải cầm một cái búa hình bát giác, cán búa dài cả thước, đầu búa cũng không to bằng nắm tay như đầu búa thường. Hai món binh khí đó be bé xinh xinh trông như đồ chơi của trẻ con xem chừng không dùng để giao đấu được. Những đại hán phương bắc ngồi bên phía đông nhìn thấy món binh khí cổ quái đó có mấy người cười rộ lên. Một gã nói:

- Thằng bé đất Xuyên đem đồ chơi ra cho bà con coi đấy mà!

Những người phía tây nghe nói thế ai nấy trừng mắt hầm hầm nhìn y. Vương Ngữ Yên nói:

- Ồ, đây là Lôi Công Oanh, các hạ hẳn là giỏi về khinh công và ám khí. Trong sách có viết Lôi Công Oanh là binh khí độc đáo của phái Thanh Thành ở Thanh Thành Sơn đất Tứ Xuyên. Chữ “Thanh” có chín miếng đánh, còn chữ “Thành” có mười tám phép phá thật là kỳ bí khó lường. Các hạ ắt hẳn phải là họ Tư Mã, đúng không?

Gã đó vốn mặt lầm lì nghe nàng nói mấy câu mặt liền biến sắc, luôn cả ba người ngồi bên cạnh y cũng lấm lét nhìn nhau, một lúc sau mới nói:

- Nhà Mộ Dung Cô Tô võ học uyên bác không ai sánh kịp, quả nhiên danh bất hư truyền. Tại hạ là Tư Mã Lâm, xin thỉnh vấn cô nương, có phải quả thực chữ Thanh có chín miếng đánh, chữ Thành có mười tám phép phá hay không?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Câu hỏi của ông hay lắm. Theo tôi thì chữ Thanh phải nói là có mười miếng mới thật là đúng, Thiết Bồ Đề và Thiết Liên Tử bề ngoài tuy giống nhau nhưng cách dùng hoàn toàn khác hẳn, không thể lẫn lộn thành một được. Còn như chữ Thành tuy nói là có mười tám cách phá nhưng Phá Giáp, Phá Thuẫn, Phá Bài ba loại chiêu số không có gì khác biệt hẳn, có vẻ như cố ý làm ra cho đủ số mười tám, thực sự thì nếu gom lại thành mười lăm hay mười sáu cách phá lại có vẻ tinh yếu hơn.

Tư Mã Lâm nghe nói mà há hốc mồm, võ công chữ Thanh y chỉ học được mới có bẩy miếng, việc phân biệt Thiết Liên Tử và Thiết Bồ Đề nào có biết gì đâu, còn ba cách Phá Giáp, Phá Thuẫn, Phá Bài là ba môn võ công y đắc ý nhất vốn vẫn được coi là tuyệt kỹ trấn sơn của phái Thanh Thành bây giờ cô gái này lại bảo phải gom làm một. Y lúc đầu thì kinh hãi thực nhưng sau đó chuyển qua tức tối nghĩ thầm: “Võ công của ta cũng như tên tuổi nhà Mộ Dung biết từ lâu rồi, họ định làm bẽ mặt mình nên đặt điều ra nói lăng nhăng, cho cô gái này ra phét lác đây mà”.

Y nghĩ vậy nên không nổi cọc chỉ thản nhiên nói:

- Đa tạ cô nương chỉ giáo khiến cho mỗ như được mở đám mây mù.

Y trầm ngâm một lát rồi quay sang kẻ phó thủ ở bên cạnh nói:

- Chư sư đệ, ngươi thử ra lãnh giáo cô nương này xem nào.

Chư Bảo Côn là một người đàn ông mặt mũi xấu xí rỗ nhằng rỗ nhịt, xem chừng còn lớn hơn Tư Mã Lâm vài ba tuổi, ngoài bạch bào y lại còn bịt đầu bằng vải trắng trông như người mặc đồ tang, dưới ánh nến mơ hồ thật đầy âm khí. Y đứng lên vòng tay vào tay áo rút ra một cái dùi và một cái búa, giống hệt Lôi Công Oanh của Tư Mã Lâm, nói:

- Thỉnh cô nương chỉ điểm.

Người đứng chung quanh ai cũng nghĩ thầm: "Binh khí của ngươi giống hệt của Tư Mã Lâm, cô gái này biết được Tư Mã Lâm lẽ nào lại không biết của ngươi hay sao?". Vương Ngữ Yên nói:

- Các hạ cũng sử dụng Lôi Công Oanh, chắc hẳn cũng ở trong phái Thanh Thành?

Tư Mã Lâm nói:

- Chư sư đệ của mỗ đái nghệ tòng sư. Nguyên bản là môn phái nào, mong được tuệ nhãn của cô nương xem thử ra sao?

Y nghĩ bụng: “Chư sư đệ vốn ở môn phái nào đến chính ta cũng không biết rõ, nếu như ngươi đoán ra được thì quả là lạ kỳ”. Vương Ngữ Yên tự nhủ: “Cái này quả là một việc khó khăn”.

Nàng chưa mở miệng thì Diêu Bá Đương bên phía Tần gia trại đã xen vào:

- Tư Mã chưởng môn, phải chăng ngươi mượn tay cô nương này để nói toạc bộ mặt thật của sư đệ, chẳng hay có dụng ý gì? Làm như thế có phải bẽ mặt nhau không?

Tư Mã Lâm ngạc nhiên đáp:

- Có gì mà bảo là bẽ mặt nhau?

Diêu Bá Đương cười nói:

- Lệnh sư đệ bây giờ mặt rỗ như tổ ong, điêu khắc cực kỳ tinh tế. Bộ mặt thật của y bây giờ đố ai biết nó như thế nào cho nổi.

Cả cánh bên phía đông đều phá lên cười sằng sặc. Chư Bảo Côn ghét nhất là ai nói đến mặt rỗ của y, nay nghe Diêu Bá Đương công nhiên châm chọc, làm sao có thể nhịn được? Y không cần biết tới Diêu Bá Đương là một tay có thế lực ở phương bắc, lại làm chủ một trại, chiếc dùi bên tay trái liền đâm ra nhắm thẳng vào ngực y, chiếc búa tay phải gõ vào chuôi dùi một cái, chỉ nghe rít lên, một món ám khí đã bắn vào người Diêu Bá Đương.

Tần gia trại và phái Thanh Thành từ khi mới đến Thính Hương thủy tạ đã có chiều không ưa nhau nên chẳng bên nào giữ lễ với bên nào, bên này lườm thì bên kia cũng nguýt lại, nếu bọn Vương Ngữ Yên không đến hai bên ắt đã choảng nhau. Diêu Bá Đương mở lời châm chọc bản ý vốn chỉ muốn khích bác đối phương, ngờ đâu người ta chẳng nói chẳng rằng đã ra tay ngay. Ám khí đó thật là thần tốc, trong cơn nguy cấp không kịp rút đao ra gạt, vội đưa tay chộp ngay cái chân nến trên bàn, nhắm thẳng vào ám khí đập một cái, nghe cạch một tiếng bắn ngay lên xà nhà.

Thì ra đó là một mũi cương châm dài chừng ba tấc. Mũi kim đó tuy ngắn thật nhưng lực đạo cực kỳ mạnh mẽ, hổ khẩu Diêu Bá Đương tê đi, chiếc chân đèn rơi luôn xuống đất nghe kêu loảng

xoảng.

Quần đạo bên Tần gia trại lật đật rút đao, hò hét vang dội:

- Bắn ám khí đả thương người đấy hả?

- Thế thì còn chó gì là anh hùng hảo hán?

- Đồ mặt dầy, con bà mày chứ! Thật vô liêm sỉ!

Một gã béo ị mồm miệng lại càng thô tục, đem mười tám đời tổ tông đối phương ra mà chửi bới. Cả bọn phái Thanh Thành trước sau vẫn lặng yên không nói một lời, coi những lời mạ lỵ của Tần gia trại như không nghe không thấy.

Diêu Bá Đương trong cơn hoảng hốt chụp vội cái chân đèn, trong chớp mắt như thế cầm không chắc, nhưng đối với một người đã tu tập mấy chục năm mà để một chiếc kim nhỏ xíu đánh rơi vật đang ở trong tay, theo qui củ võ lâm mà luận thì đã thua một chiêu, nghĩ thầm: "Võ công đối phương có chút tà môn, nghe tiểu cô nương này nói, phái Thanh Thành có chín miếng trong chữ Thanh, chắc toàn là công phu lén lút, lợi dụng khi người ta bất ngờ sẽ khiến cho địch bị thất thế". Y liền giơ tay ra hiệu cho thuộc hạ yên lặng, cười nói:

- Chiêu mới rồi của Chư huynh đệ quả là hay, mà cũng thật là âm độc! Cái đó tên là gì thế?

Chư Bảo Côn cười hắc hắc, không trả lời. Gã mập của Tần gia trại lại xen vào:

- Chắc tên là “mặt dầy không biết xấu, lén lút hại người”.

Một người trung niên cười nói:

- Thì người ta mặt thế kia không dầy thì là gì, chiêu đó tên nghe hay thật, đúng là tên sao người vậy, hợp lý quá, hợp lý quá!

Trong ngôn ngữ ra vẻ chọc ghẹo đối phương mặt rỗ. Vương Ngữ Yên lắc đầu, nhỏ nhẹ nói:

- Diêu trại chủ, ông làm thế không phải chút nào!

Diêu Bá Đương ngạc nhiên:

- Cái gì?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Ai cũng có lúc bệnh tật để rồi thương tàn đến thân thể. Khi còn nhỏ đi đứng sơ ý có khi ngã què giò thành khập khiễng. Giao đấu với người ta cũng thể chột mắt, cụt tay. Bằng hữu trong võ lâm có bị tổn thương gì cũng là chuyện thật bình thường, có phải không nào?

Diêu Bá Đương nghe vậy chỉ còn có nước gật đầu. Vương Ngữ Yên nói tiếp:

- Vị Chư gia này khi còn bé chẳng may bị bệnh nặng, trên người có tì vết, sứt sẹo thì có gì đáng cười? Nam tử hán đại trượng phu, thứ nhất phải luận đến bụng dạ nhân phẩm, thứ hai là tài cán sự nghiệp, thứ ba là văn học võ công. Mặt đẹp hay xấu có liên can gì đâu?

Diêu Bá Đương không cãi vào đâu được đành chỉ cười ha hả nói:

- Lời của tiểu cô nương nghe ra thật có đạo lý. Nói gì thì nói cũng tại lão phu cười Chư huynh đệ là không phải.

Vương Ngữ Yên nhoẻn một nụ cười nói:

- Lão gia tử thản nhiên nhận lỗi, quả thực quang minh lỗi lạc.

Nàng quay sang Chư Bảo Côn lắc đầu nói:

- Không được đâu, cái đó không thể dùng được.

Nàng nói mấy câu đó thần tình vừa ôn nhu, vừa khuyến khích làm như cô chị nhìn thấy cậu em mô hôi mồ kê nhễ nhại làm chuyện gì ngoài sức của mình nên ra lời khuyên nhủ, giọng nói cực kỳ thân thiết.

Chư Bảo Côn nghe nàng nói trong võ lâm nếu như thân thể có thương tổn gì chăng nữa thì cũng là chuyện thường như cơm bữa, nam tử hán đại trượng phu phẩm cách công nghiệp mới là hàng đầu, trong lòng hết sức hả hê. Y cả đời vì mặc cảm mặt rỗ nên lúc nào trong bụng cũng uất ức không vui, xưa nay chưa từng nghe ai vì mình mà phân giải một cách thành khẩn, có lý như thế, thế nhưng đến sau nghe nàng nói mấy câu: “Không được đâu, cái đó không thể dùng được”, liền hỏi lại:

- Cô nương nói sao?

Y nghĩ bụng: “Cô nàng bảo môn Thiên Vương Bổ Tâm Châm của ta không thi hành được chăng? Không dùng được chăng? Cô ta có biết đâu trong cái dùi này có đến mười hai mũi cương châm. Nếu ta không ngừng tay đập luôn mấy cái thì đã lấy mạng tên già này rồi. Có điều trước mặt Tư Mã Lâm mình không nên tiết lộ những gì đang mưu tính”.

Lại nghe Vương Ngữ Yên nói tiếp:

- Môn Thiên Vương Bổ Tâm Châm của ông quả là một môn ám khí cực kỳ bá đạo...

Chư Bảo Côn giật nảy mình, kêu “A” lên một tiếng. Tư Mã Lâm và hai cao thủ khác của phái Thanh Thành cũng ngạc nhiên kêu lên:

- Cái gì?

Chư Bảo Côn sắc mặt biến đổi nói:

- Cô nương sai rồi! Đây không phải là Thiên Vương Bổ Tâm Châm mà là ám khí của phái Thanh Thành chúng ta, phép đánh thứ tư trong chữ Thanh, tên là Thanh Phong Đinh.

Vương Ngữ Yên mỉm cười:

- Thanh Phong Đinh bề ngoài coi cũng giống thế. Ông bắn Thiên Vương Bổ Tâm Châm dùng khí cụ, thủ pháp y hệt như Thanh Phong Đinh. Thế nhưng ám khí bản chất không căn cứ vào hình dáng hay tư thế phát xạ mà là ở kình lực và thế đi. Mỗi khi bắn một mũi cương tiêu, phái Thiếu Lâm có thủ kình của phái Thiếu Lâm, phái Côn Lôn có thủ kình của phái Côn Lôn, không thể nào lẫn lộn được. Môn này của ông là...

Đôi mắt Chư Bảo Côn bỗng dưng hung dữ lạ thường, đầy sát khí, chiếc dùi liền đưa lên ngang

ngực, chỉ cần lấy búa gõ vào cán một cái thì cương châm sẽ bắn ngay vào người Vương Ngữ Yên. Trong số người chung quanh có quá nửa kêu toáng lên, mới đây thấy y bắn Diêu Bá Đương, thế đi rất nhanh, kình đạo thật mạnh, trong các loại ám khí hiếm thấy loại nào bằng được, hiển nhiên chiếc dùi đó rỗng có đặt lò so chứ sức người không sao có thể làm nổi. Huống chi mũi dùi lại cong cong, không ai ngờ rằng lại dùng để bắn ám khí, có biết đâu cái nòng nằm trong dùi lại thẳng tắp. Cũng may Diêu Bá Đương mắt tinh tay lẹ mới thoát được kiếp nạn, chứ còn như y bắn vào Vương Ngữ Yên thì một cô gái đẹp liễu yếu đào tơ thế kia làm sao tránh kịp? Thế nhưng Chư Bảo Côn thấy nàng xinh đẹp như thế không nỡ ra tay, lại thêm mới đây nàng biện giải cho mình trong lòng cảm kích nên quát lên:

- Cô nương, đừng có lắm lời mà mang họa vào thân.

Ngay lúc đó một người đã vọt lên chặn trước mặt Vương Ngữ Yên, chính là Đoàn Dự. Vương Ngữ Yên mỉm cười nói:

- Đa tạ Đoàn công tử. Chư đại gia, ông không ra tay giết tôi, cũng xin đa tạ. Thế nhưng dẫu ông có giết tôi chăng nữa thì cũng vô ích. Hai phái Thanh Thành, Bồng Lai đời đời thù hận, việc ông âm mưu hơn tám mươi năm trước, chưởng môn đời thứ bảy của quí phái Hải Phong Tử đạo trưởng đã từng thử qua. Tài cán võ công ông ta chắc không kém gì ông đâu.

Bọn người phái Thanh Thành nghe thấy nàng nói thế liền đưa mắt hầm hầm nhìn Chư Bảo Côn, ai nấy đều nghi ngờ: “Không lẽ y là môn hạ của kình địch sống mái với ta là phái Bồng Lai, trà trộn vào trong môn phái mình? Sao giọng y rặt Tứ Xuyên, không để lộ chút khẩu âm Sơn Đông nào?”.

Nguyên lai phái Bồng Lai và phái Thanh Thành, một phái hùng cứ một phương nơi bán đảo Sơn Đông, một phái ở bên Tây nhưng hơn một trăm năm trước cao thủ hai phái kết oán cừu, từ đó báo thù qua lại, giết nhau thật là thảm khốc. Hai phái đều có tuyệt nghệ riêng, khắc chế lẫn nhau, sở dĩ hiềm khích cũng chỉ vì đàm luận võ công mà nên nỗi.

Sau mấy chục trận đại tranh đấu, đại cừu sát phái Bồng Lai lẽ dĩ nhiên không thắng được phái Thanh Thành mà phái Thanh Thành cũng không thể nào thắng được phái Bồng Lai. Lần nào tranh chấp cũng mãnh liệt, để rồi cao thủ hai bên đi đến chỗ lưỡng bại câu thương, đồng qui ư tận.

Hải Phong Tử, người mà Vương Ngữ Yên vừa nhắc đến là một nhân tài kiệt xuất của phái Bồng Lai. Ông ta chăm chỉ nghiên cứu các chỗ hay chỗ dở, sở trường sở đoản của cả hai môn phái, biết rằng với công phu tu luyện của mình, trong một đời này lấn được phái Thanh Thành không phải là chuyện khó. Thế nhưng sau khi mình qua đời rồi, nếu phái Thanh Thành có được một nhân vật thông minh tài trí thì lại có cơ hội lấn được phái mình. Thành thử nếu như chịu khổ một lần mà thoải mái muôn đời, thì chỉ có cách gửi đứa học trò đắc ý nhất của mình trà trộn vào bên địch để học lén võ công, để có thể biết mình biết người, trăm trận trăm thắng._ Thế nhưng tên đệ tử đó học chưa xong thì bị phái Thanh Thành phát giác lập tức đem ra xử tử.

Từ đó trở đi, hai bên cừu oán càng sâu xa, vấn đề phòng bị đối phương học lén võ công càng thêm cẩn mật.

Mấy chục năm qua, phái Thanh Thành qui định không thu học trò là người phương Bắc, không cần phải là người Sơn Đông, mà dù cho là Hà Bắc, Hà Nam, Sơn Tây, Thiểm Tây chỉ đá giọng

miền Bắc một chút cũng không nhận. Càng về sau qui củ càng nghiêm nhặt, tới nay chỉ người đất Xuyên mới được thu nhận mà thôi.

Thanh Phong Đinh là ám khí độc môn của phái Thanh Thành, còn Thiên Vương Bổ Tâm Châm là của phái Bồng Lai. Chư Bảo Côn rõ ràng bắn Thanh Phong Đinh mà Vương Ngữ Yên lại bảo là Thiên Vương Bổ Tâm Châm khiến cho cả phái Thanh Thành ai nấy đều kinh hãi. Phái Bồng Lai cũng có qui luật tương tự như phái Thanh Thành, nghiêm định chỉ người Sơn Đông mới nhận, trong đó lại còn chia ra Lỗ Đông là tốt nhất, thậm chí Lỗ Tây, Lỗ Nam muốn được vào làm môn hạ phái Bồng Lai cũng khó tày trời.

Một người dù giả trang giỏi đến đâu cũng có lúc để lộ sơ hở, nói chuyện một nghìn câu thể nào chẳng lọt vào vài tiếng hương âm ngữ điệu của mình. Chư Bảo Côn là người họ Chư đất Quán Huyện, là một thế gia đại tộc của đất Tây Xuyên, sao lại có thể là môn hạ của phái Bồng Lai được? Mọi người thật có nằm mơ cũng không nghĩ đến.

Tư Mã Lâm thoạt tiên muốn Vương Ngữ Yên đoán thử sư thừa lai lịch của Chư Bảo Côn chẳng qua chỉ là muốn đưa ra một vấn nạn để đố cô gái, chứ chẳng phải có bụng hoài nghi sư đệ, ngờ đâu lại được một câu trả lời kinh tâm động phách đến vậy.

Thế nhưng người kinh hãi nhất lại chính là Chư Bảo Côn. Thì ra sư phụ của y là Đô Linh đạo nhân, lúc còn trẻ đã thua đậm phái Thanh Thành nên trong bụng chăm chăm chuyện báo thù, đến vùng Tứ Xuyên dò la ngõ ngách để tìm chỗ sơ hở của đối phương. Năm đó ông ta đi đến Quán Huyện trông thấy Chư Bảo Côn, khi đó chỉ mới là một đứa trẻ nhưng căn cốt thật tốt, đúng là một lương tài học võ nên trù tính một kế hoạch. Ông ta mượn người giả làm ăn cướp, lén vào trong nhà họ Chư, trói chủ nhân lại, cướp bóc xong rồi toan rút dao giết cả nhà để bịt miệng, lại toan gian dâm hai người đàn bà họ Chư.

Đô Linh Tử đã chực sẵn ở bên ngoài, đến lúc tối nguy cơ, nghìn cân treo trên sợi tóc mới xuất hiện đánh đuổi bọn cướp giả, đoạt lại toàn bộ tài vật, bảo tồn được thanh bạch cho hai nữ lang nhà họ Chư khiến gia chủ thật cảm kích không để đâu cho hết.

Lúc đó Đô Linh Tử mới khuyên nhủ:

- Nếu không có võ công thượng thừa, dù gia tài vạn quan chăng nữa cũng khó mà tránh được bọn gian tà hiếp đáp. Bọn đạo tặc kia võ công không phải tầm thường, lần này tuy bị đánh tan nhưng thể nào rồi cũng quay trở lại.

Nhà họ Chư là một thế gia rất tiếng tăm ở địa phương, thấy những võ sư hộ viện bị bọn cướp đấm đá mấy cái đã ngã lăn quay, nghe nói chúng chẳng bao lâu sẽ tìm đến nữa, sợ đến mất hết hồn vía, khẩn khoản xin Đô Linh Tử ở lại. Đô Linh Tử giả vờ từ chối một hồi rồi mới miễn cưỡng nhận lời, chẳng bao lâu đã thu được Chư Bảo Côn làm học trò.

Đô Linh Tử ngoài việc canh cánh tính chuyện báo thù phái Thanh Thành ra cũng không phải là người xấu, võ công cũng thật cao cường. Ông ta dặn nhà họ Chư giữ thật kín chỉ ngầm luyện võ cho Chư Bảo Côn. Mười năm sau, Chư Bảo Côn đã thành nhân vật thứ nhất thứ hai trong phái Bồng Lai. Đô Linh Tử quả thật kiên nhẫn, từ khi định cư nơi Chư phủ rồi giả làm người câm, từ đầu chí cuối không nói với ai một câu, khi truyền thụ công phu cho Chư Bảo Côn, chỉ dùng tay chân chỉ trỏ, múa may, tất cả mọi việc khác chỉ dùng bút viết, không để lộ thổ âm ra chút nào. Thành thử Chư Bảo Côn tuy cùng ông ta sớm tối ở cạnh nhau hơn mười năm nhưng không hề

nghe một câu nào giọng Sơn Đông.

Đến khi Chư Bảo Côn võ công đại thành rồi, Đô Linh Tử mới kể lại tiền nhân hậu quả cho y nghe để cho học trò mình tự quyết định nhưng dĩ nhiên việc giả đạo tặc không hề đề cập đến. Trong lòng Chư Bảo Côn, sư phụ không những là người cứu mạng toàn thể gia đình mình, mà trong hơn mười năm qua đãi mình ân trạch thâm hậu, rốc túi truyền thụ võ công phái Bồng Lai nên thật là cảm kích. Khi y rõ được ước nguyện của thầy rồi không một chút do dự, lập tức đi đến xin đầu nhập làm môn hạ chưởng môn phái Thanh Thành Tư Mã Vệ. Tư Mã Vệ chính là phụ thân của Tư Mã Lâm.

Lúc đó Chư Bảo Côn tuổi cũng không còn nhỏ, lại hiềm nói là đã học qua với những võ sư hộ viện trong nhà vài miếng hoa quyền tú cước rồi nên Tư Mã Vệ đáng lẽ không chịu thu. Thế nhưng họ Chư là một đại tài chủ đất Xuyên Tây, vừa có tiền vừa có thế, tuy phái Thanh Thành ở trong võ lâm nhưng gốc rễ vẫn là ở đây, không muốn có hiềm khích với một thế gia vọng tộc. Ông ta nghĩ lại nếu có thu một người con cháu họ Chư làm môn đồ thì chỉ có tăng thanh thế môn phái mình nên chịu chấp nhận.

Đến khi truyền thụ, ông ta thấy võ công Chư Bảo Côn không phải là kém, căn vặn mấy lần, Chư Bảo Côn vẫn một mực theo lời Đô Linh Tử chỉ điểm bịa đặt ra một môn phái cho mình. Tư Mã Vệ cũng nể mặt phụ thân y nên không hết sức hỏi cho ra, nghĩ thầm một đứa con nhà giàu học được đến thế cũng là giỏi lắm rồi.

Chư Bảo Côn đầu nhập phái Thanh Thành rồi lại được Đô Linh Tử dặn bảo kỹ càng là phải ra công nghiên cứu võ công phái Thanh Thành. Mỗi khi gặp kỳ tết nhất, y đem biếu xén sư phụ, sư huynh và các anh em đồng môn lễ vật thật hậu hĩ, sư phụ có cần gì chưa cần mở lời ướm ý đã tìm cách lo liệu chu đáo, trong nhà lại lắm tiền sẵn bạc thành thử chuyện gì cũng dễ dàng. Tư Mã Vệ thấy y có lòng như thế cũng không dấu diếm gì, bao nhiêu võ công tuyệt kỹ đều truyền cho y, thành thử trong bảy tám năm qua, Chư Bảo Côn đã học hết các tuyệt kỹ của phái Thanh Thành.

Ba bốn năm trước Đô Linh Tử đã từng gọi y du ngoạn đến núi Bồng Lai vùng Sơn Đông hiển thị võ công của phái Thanh Thành để biết được các bí áo hầu sau này ra tay là đánh bại được đối phương. Thế nhưng Chư Bảo Côn sau khi làm môn hạ phái Thanh Thành mấy năm qua, cảm thấy Tư Mã Vệ đối với mình thật chí tình, truyền thụ võ công so với các đệ tử thân tín khác không có gì khác biệt, quả thực không nỡ lòng nào ra tay tiêu diệt môn phái, tru sát toàn gia Tư Mã Vệ nên trong bụng đã tính thầm: “Chi bằng mình đợi cho sư phụ Tư Mã Vệ qua đời rồi lúc ấy mình hãy động thủ. Tư Mã Lâm sư huynh đãi mình cũng bình thường, có giết y cũng không sao”. Thành thử y dùng dằng mấy năm qua, Đô Linh Tử nhiều lần giục giã, Chư Bảo Côn vẫn tìm cách thoái thác rằng: Chín miếng của chữ Thanh và mười tám cách phá của chữ Thành vẫn chưa học xong. Đô Linh Tử phí mất bao nhiêu tâm huyết, không muốn xôi hỏng bỏng không, nên cố đợi cho y học hết các bí quyết lúc ấy mới ra tay.

Thế nhưng mùa đông năm ngoái, Tư Mã Vệ bị người ta dùng công phu Phá Nguyệt Trùy là một trong mười hai miếng phá trong chữ Thành đâm vào lỗ tai thấu qua óc giết chết ở gần Bạch Đế, Xuyên Đông. Phá Nguyệt Trùy công phu đó tuy trong đó có chữ Trùy nhưng lại không phải sử dụng dùi sắt mà là dùng năm đầu ngón tay thành hình mỏ chim mổ vào, dùng nội lực đánh vỡ màng tang kẻ địch.

Tư Mã Lâm và Chư Bảo Côn ở Thành Đô nghe được tin đó liền suốt ngày đêm chạy tới, tra xét minh bạch thương thế của Tư Mã Vệ, hai người vừa kinh hãi, vừa đau lòng, nghĩ thầm trong bản phái ngoài Tư Mã Vệ, chỉ có Tư Mã Lâm, Chư Bảo Côn và hai danh túc cao thủ là biết sử dụng công phu Phá Nguyệt Trùy. Thế nhưng khi việc này xảy ra, cả bốn người đều đang ở Thành Đô, tập trung một chỗ nên không ai bị hiềm nghi. Thành ra kẻ giết Tư Mã Vệ ngoài Cô Tô Mộ Dung, kẻ dám xưng là “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân” ra không thể nào có người khác được. Thành thử phái Thanh Thành dốc hết toàn lực, bao nhiêu cao thủ đều tập trung đến Cô Tô để tìm họ Mộ Dung thanh toán.

Trước khi ra đi Chư Bảo Côn đã ngầm hỏi Đô Linh Tử xem có phải phái Bồng Lai ra tay không, Đô Linh Tử viết thư trả lời: “Tư Mã Vệ với ta võ công sấp xỉ nhau, nếu như ra tay ám toán thì chỉ có cách dùng Thiên Vương Bổ Tâm Châm mới lấy mạng y được. Còn như nếu lấy đông người vây đánh thì phải dùng Thiết Quài Trận của bản phái”. Chư Bảo Côn nghĩ quả không sai, y đã biết rõ hai vị sư phụ võ công tu luyện không biết mèo nào cắn mỉu nào, nếu bảo dùng Phá Nguyệt Trùy để giết Tư Mã Vệ, không nói gì Đô Linh Tử không biết môn công phu này mà dẫu có biết thì cũng không thể nào thắng được công lực Tư Mã Vệ. Thành thử y không còn hoài nghi gì nữa, đi theo Tư Mã Lâm đến Giang Nam tầm cừu. Đô Linh Tử cũng không ngăn cản, chỉ dặn y nên thật cẩn thận, chỉ mong thêm lịch duyệt kiến văn chứ đừng vì phái Thanh Thành mà bỏ mạng.

Khi đến Tô Châu, cả bọn chia nhau nghe ngóng mò tới được Thính Hương thủy tạ thì quần đạo Tần gia trại ở Vân Châu đã đến trước rồi. Phái Thanh Thành môn qui rất nghiêm, nếu không có hiệu lệnh của chưởng môn thì không ai dám hành động nói năng một cách bừa bãi, thấy bọn đạo tặc bên Tần gia trại quấy phá loạn cả lên nên không khỏi khinh rẻ, hai bên nói năng xem ra chẳng còn nể nang gì nữa. Người bên phái Thanh Thành cốt chí phục thù cho nên một cành cây một ngọn cỏ cũng không đụng đến, đến bữa chỉ ăn lương khô họ mang theo. Làm như thế cũng có cái lợi là bao nhiêu đờm rãi cùng những chất ô uế ở chân tay của lão Cố phái Thanh Thành không phải thưởng thức.

Đến khi bọn Vương Ngữ Yên, A Châu bốn người đột nhiên tới nơi lập tức mọi việc biến chuyển. Chư Bảo Côn dùng thủ pháp của phái Thanh Thành phát xạ Thanh Phong Đinh ngay cả Tư Mã Vệ lúc còn sống cũng không nghi ngờ gì, ngờ đâu một cô gái trẻ tuổi như Vương Ngữ Yên lại nhìn ra được. Việc đó xảy ra thật bất ngờ khiến cho Chư Bảo Côn không kịp phòng bị, toan giết nàng để diệt khẩu thì chợt nảy mối từ tâm nên chậm tay một chút thành ra không kịp nữa rồi. Huống chi Thiên Vương Bổ Tâm Châm năm chữ đó Tư Mã Lâm cả bọn đã nghe thấy, có giết Vương Ngữ Yên cũng không ích gì, chỉ càng làm cho lộ rõ cái ý đồ xấu xa của y mà thôi.

Chư Bảo Côn toàn thân toát mồ hôi lạnh, đầu óc hỗn loạn, quay lại thấy Tư Mã Lâm và những người khác đã cho tay vào tay áo, hầm hầm nhìn y. Tư Mã Lâm lạnh lùng nói:

- Chư gia, thì ra ngươi là người của phái Bồng Lai đấy ư?

Y không gọi Chư Bảo Côn là sư đệ, đổi thành Chư gia, hiển nhiên không còn coi y là đồng môn nữa. Chư Bảo Côn thừa nhận thì cũng không được, mà bảo rằng không cũng chẳng xong, thần tình cực kỳ ngượng ngập. Tư Mã Lâm hai mắt trợn tròn, quát lên:

- Ngươi đến nằm vùng ở phái Thanh Thành, học được tuyệt chiêu Phá Nguyệt Trùy, thế là dùng ngay để giết cha ta. Ngươi lòng lang dạ sói, quả là tàn nhẫn.

Hai tay y vung ra một cái đã cầm hai món Lôi Công Oanh. Tư Mã Lâm nghĩ là bao nhiêu công phu bản phái đã bị Chư Bảo Côn học được đã đem ra truyền lại cho các cao thủ phái Bồng Lai. Khi phụ thân y bị chết, mặc dầu Chư Bảo Côn quả là đang ở Thành Đô, nhưng phái Bồng Lai đã học được thủ pháp rồi nên ai cũng có thể dùng để giết cha y được.

Chư Bảo Côn mặt tái mét, nghĩ bụng sư phụ Đô Linh Tử phái y trà trộn vào phái Thanh Thành cũng có dụng ý đó nhưng cho tới hôm nay y chưa hề tiết lậu một chút võ công nào của phái Thanh Thành. Sự tình đã đến nước này còn biện bạch cách nào được nữa? Xem ra chỉ còn một trường ác đấu, đối phương người đông thế mạnh, Tư Mã Lâm và hai cao thủ kia võ công không kém mình chút nào, hôm nay khó mà thoát chết, tự nhủ: “Ta tuy chưa làm việc này nhưng vốn đã có cái bụng phản sư, nếu có bị phái Thanh Thành giết âu cũng là quả báo mà thôi”. Y nghĩ thế trong lòng thản nhiên chỉ nói:

- Sư phụ không phải do tôi làm hại…

Tư Mã Lâm quát lớn:

- Dĩ nhiên không phải chính tay ngươi giết, nhưng môn công phu đó do ngươi truyền ra, so với chính tay ngươi thì có khác gì?

Y quay sang nói với hai lão già gầy gầy cao cao đứng bên cạnh:

- Khương sư thúc, Mạnh sư thúc, đối phó với những tên phản đồ như thế này, không cần phải theo qui củ võ lâm đơn đả độc đấu, tất cả mình cùng tiến lên.

Hai ông già kia gật đầu, hay tay từ trong tay áo rút ra, người nào cũng tay trái cầm dùi, tay phải cầm búa, chia ra hai bên vây Chư Bảo Côn lại. Chư Bảo Côn lùi lại mấy bước, dựa lưng vào một cái cột lớn trong sảnh để khỏi bị đánh tập hậu từ sau lưng. Tư Mã Lâm lại quát lên:

- Giết đứa phản đồ này báo thù cho cha ta!

Y xông lên, giơ búa lên đánh xuống đầu Chư Bảo Côn. Chư Bảo Côn nghiêng qua tránh đòn, tay trái dùng dùi đánh trả lại. Lão già họ Khương quát lớn:

- Tên phản đồ gian tặc kia, còn mặt mũi nào mà sử dụng võ công bản phái nữa sao?

Dùi bên trái liền đâm vào yết hầu y, búa bên phải đập luôn ba cái theo thức Phượng Điểm Đầu. Bọn Diêu Bá Đương của Tần gia trại thấy Khương lão sử dụng cái búa thành thục như thế, chiêu số lại thật quái dị ai nấy nổi dạ hiếu kỳ, ngầm gật gù khen thầm: “Phái Thanh Thành danh chấn Xuyên Tây, quả là ghê gớm thực”.

Tư Mã Lâm nóng lòng báo thù cho cha, chiêu số cực kỳ hoảng loạn nên Chư Bảo Côn có thể đối phó được. Thế nhưng hai ông già Khương Mạnh vận dụng bốn đại yếu quyết của phái Thanh Thành là Ổn, Ngận, Âm, Độc, dùi đâm búa đánh, tấn công vào toàn những chỗ yếu hại khiến cho Chư Bảo Côn né phải hụp trái, trong khoảnh khắc đã rơi vào tình trạng cực kỳ nguy hiểm.

Thế nhưng Chư Bảo Côn quá thành thuộc chiêu số đánh cương trùy và búa nhỏ của ba người đó, xem chiêu này đã biết ngay ba bốn chiêu biến hóa kế tiếp. Nhờ thế nên y một chống với ba mà vẫn còn gắng gượng chịu được. Hai bên sách giải thêm mươi chiêu nữa, trong lòng Chư Bảo Côn cảm thấy chua chát nghĩ thầm: “Tư Mã sư phụ đối với ta không bạc chút nào, các chiêu số

của Tư Mã Lâm sư huynh và hai vị Khương Mạnh sư thúc ta cũng đều biết cả. Luyện công sách chiêu còn có thể dấu diếm riêng tư không lộ những công phu yếu khẩn chứ lúc giao đấu sinh tử như thế này, ba người đều đem hết sức mình ra, công phu của phái Thanh Thành quả thực chỉ có thế". Y cảm kích ân nghĩa của sư phụ, nhịn không nổi kêu lên:

- Sư phụ quyết không phải do tôi làm hại đâu...

Y vừa phân tâm, Tư Mã Lâm đã xông ngay vào chỉ còn cách y chừng một thước. Binh khí của phái Thanh Thành cực kỳ nhỏ bé, ngắn ngủi, lợi hại là ở chỗ đánh sát lá cà. Tư Mã Lâm tiến đến rồi, nếu đối thủ là người của phái khác thì có thể nói là đã thắng thế đến bảy tám phần, thế nhưng võ công của Chư Bảo Côn lại y hệt nhau thành thử lợi thế đó hai bên đều như nhau. Dưới ánh nến thấp thoáng, người đứng ngoài chỉ thấy hoa cả mắt, thấy Tư Mã Lâm và Chư Bảo Côn hai người ra chiêu cực kỳ nhanh nhẹn, múa may quay cuồng, chỉ trong chớp mắt hai người đã tung ra bảy tám chiêu. Dùi đâm trên thọc dưới, búa đập dọc đánh ngang, hai người đều như điên cuồng. Thế nhưng chiêu số cả hai đều thật thuần thục, đối phương tấn công tới lập tức đỡ gạt trả đòn được ngay. Hai người cùng học một thầy, chiêu số pháp môn hoàn toàn như một, Tư Mã Lâm tuổi trẻ tráng kiện nhưng Chư Bảo Côn lại nhiều kinh nghiệm hơn. Chỉ trong giây lát hai bên đã qua lại đến mấy chục chiêu, người xem chỉ nghe tiếng leng keng leng keng của binh khí chạm nhau, còn hai người công thủ ra sao thì không ai nhìn rõ được.

Mạnh Khương nhị lão thấy Tư Mã Lâm đánh lâu mà không thắng, đột nhiên cùng hú lên một tiếng, nhào xuống đất lăn từ hai bên tới, chia ra đánh vào hạ bàn Chư Bảo Côn. Phàm những người sử dụng binh khí ngắn, ngoại trừ đàn bà ra ai nấy đều học địa đường công phu, nằm sát đất lăn qua lăn lại, nhảy vọt lên, khiến cho kẻ địch trở tay không kịp.

Công phu Lôi Công Trước Địa Oanh này Chư Bảo Côn vốn cũng thành thục lắm, nhưng hai tay còn bận đối phó với một dùi một búa của Tư Mã Lâm không còn gì để chống đỡ Khương Mạnh nhị lão, chỉ còn nước nhảy nhót tránh né. Ông già họ Khương dùng búa đánh từ trái sang phải, ông già họ Mạnh dùng dùi đâm từ phải ngược qua. Chư Bảo Côn giơ chân đá vào cằm ông ta, Mạnh lão cất tiếng chửi:

- Đồ con rùa, tính thí mạng hả?

Ông ta lùi qua một bên, Khương lão thừa thế xông luôn vào, vung búa đánh tạt ngang, cùng lúc đó Tư Mã Lâm cũng bổ vào giữa hai lông mày Chư Bảo Côn. Chư Bảo Côn trong một nháy mắt phải tính toán cái nào nặng, cái nào nhẹ đành giơ búa lên gạt binh khí của Tư Mã Lâm còn đùi bên trái ráng chịu cho ông già họ Khương đánh một cái.

Cái búa đó tuy bé thật nhưng kình lực thật là lợi hại, Chư Bảo Côn thấy đau nhói tận xương, nhất thời không biết xương đùi có bị gãy không, nghe choang một tiếng hai món binh khí chạm nhau, đốm lửa văng tung tóe, lại "A" lên một tiếng, đùi bên trái bị ông già họ Mạnh đâm thêm một nhát.

Nhát dùi đó đáng ra y có thể tránh được, thế nhưng nếu tránh qua thì Lôi Công Trước Địa Oanh của Khương Mạnh nhị lão sẽ kết thành Địa Mẫu Lôi Võng. Đến nước đó thì y không thể nào đối phó nổi, huống hồ y cũng liệu chừng đùi mình đã bị gãy rồi nên có chịu đâm một cái cũng không sao. Chỉ thêm vài chiêu, máu trên đùi y văng tung tóe, thành điểm lấm chấm khắp bốn bức tường.

Vương Ngữ Yên thấy A Châu nhíu mày, bĩu môi biết là nàng chán ghét bọn này hùng hổ đánh nhau, làm bẩn cả căn phòng thanh nhã sạch sẽ nên mỉm cười kêu lên:

- Thôi, các ngươi đừng đánh nhau nữa, có gì cứ nói chuyện cho ra lẽ, sao lại ngang ngược không biết trái phải gì cả?

Bọn ba người Tư Mã Lâm nhất tâm giết cho bằng được đứa "thí sư gian đồ" ngay tại đương trường; Chư Bảo Côn dẫu có muốn ngừng tay nhưng cũng đâu có làm gì được? Vương Ngữ Yên thấy bốn người vẫn đánh nhau chí mạng chẳng để ý gì đến lời của mình, mà có muốn ngừng tay hay không cũng là ở bọn ba người Tư Mã Lâm nên nói:

- Cũng tại tôi ngứa miệng nói ra một câu Thiên Vương Bổ Tâm Châm nên mới ra cớ sự, tiết lột cơ mật môn hộ của Chư gia. Tư Mã chưởng môn, các người mau ngừng lại.

Tư Mã Lâm quát lên:

- Thù cha không đội trời chung, lẽ nào không báo? Ngươi léo nhéo cái gì?

Vương Ngữ Yên nói:

- Các ngươi không dừng tay ta sẽ giúp y đó!

Tư Mã Lâm chột dạ nghĩ thầm: "Nhãn quang của cô gái xinh đẹp này cực kỳ lợi hại, võ công chắc là cao lắm, nếu như cô ta giúp cho đối phương e sẽ không xong". Thế nhưng y lại nghĩ ngay: "Bao nhiêu hảo thủ của phái Thanh Thành đều ở đây cả, cùng lắm tất cả xông lên, không lẽ lại sợ một cô gái yểu điệu như thế hay sao?". Y vận sức lên cánh tay, đánh nhanh tít chẳng khác gì gió táp mưa sa.

Vương Ngữ Yên nói:

- Chư gia, ông sử dụng thế "Lý Tồn Hiếu đả hổ" rồi kế đến là "Trương Quả Lão đảo kỵ lư"!

Chư Bảo Côn ngạc nhiên nghĩ thầm: "Chiêu trước là võ công phái Thanh Thành, chiêu sau là võ công phái Bồng Lai, hai chiêu này làm sao có thể nhập lại làm một, liên tiếp sử dụng được?".

Thế nhưng đang lúc tình thế cấp bách, làm gì còn có thì giờ nào mà tìm hiểu cho kỹ càng, chiêu Lý Tồn Hiếu đả hổ vừa xong, keng keng hai tiếng, đánh bạt được hai cái búa của Tư Mã Lâm và Khương lão ra y lập tức xoay người nghiêng nghiêng ngả ngả lùi lại ba bước, vừa đúng lúc tránh được ba lần phục kích của ông già họ Khương.

Chiêu phục kích này của Khương lão dùng cả dùi lẫn búa, đánh luôn ba lần liền cực kỳ âm độc. Ba bước của Chư Bảo Côn bước nào cũng lảo đảo như người say rượu, chẳng ra đường lối gì nhưng lần nào cũng thoát được độc thủ của đối phương trong đường tơ kẽ tóc, chẳng khác gì hai người đã sắp đặt với nhau từ trước nay ra biểu diễn khoe tài với mọi người.

Ba lần phục kích đó vốn dĩ cực kỳ tinh xảo, né tránh được lại càng khéo léo bội phần. Những người của Tần gia trại ngồi xem mà sướng cả mắt, mỗi lần Chư Bảo Côn tránh được lại reo hò ầm ỹ, ba lần thoát hiểm là ba lần hoan hô vang dội. Người bên phái Thanh Thành thì mặt vốn đã hầm hầm, lúc này trông lại càng khó coi hơn.

Đoàn Dự kêu lên:

- Hay quá! Hay quá! Chư huynh, Vương cô nương bảo sao cứ mà nghe vậy thì không thể nào thua được.

Lúc Chư Bảo Côn bước ba bước Trương Quả Lão Đảo Kỵ Lư y nào có nghĩ ngợi gì đến hậu quả, trong đầu nửa tỉnh nửa mê, chết cũng được, sống cũng được không còn coi tính mạng vào đâu nữa. Y có ngờ đâu võ công hai phái Thanh Thành, Bồng Lai hoàn toàn bất đồng lại có thể sử dụng liền nhau để tránh được ba chiêu tối hiểm độc. Y trong lòng kinh ngạc còn hơn bọn Tần gia trại và phái Thanh Thành đứng bên ngoài nhiều.

Lại nghe Vương Ngữ Yên hô tiếp:

- Ngươi mau sử dụng Hàn Tương Tử Tuyết Ủng Lam Quan, kế đó là Khúc Kình Thông U.

Nàng nói thế có nghĩa là sử dụng võ công phái Bồng Lai rồi sau lại sử dụng võ công phái Thanh Thành. Chư Bảo Côn không kịp suy nghĩ, chiếc búa nhỏ và chiếc dùi liền chặn ngay trước ngực, ngay lúc đó hai chiếc dùi của Tư Mã Lâm và ông già họ Mạnh cùng đâm tới. Ba người cùng ra tay một lượt nhưng người bên ngoài đứng coi thì tưởng như Chư Bảo Côn đã đoán trước nên bảo vệ trước mặt. Tư Mã Lâm và Mạnh lão thấy đối phương đã phong bế môn hộ không còn sơ hở chút nào bao nhiêu tính toán đều hóa ra vô ích, hai chiếc dùi đâm luôn vào đầu búa, nghe keng một tiếng bị bật ra. Chư Bảo Côn cũng không nghĩ ngợi gì thêm, người rùn xuống, mũi dùi trong tay xeo xéo đâm ra.

Khương lão đang chính lúc xông tới tấn công đâu ngờ rằng mũi dùi lại từ phía đó đâm ra. Khúc Kình Thông U là võ công phái Thanh Thành, Khương lão thuộc nằm lòng nhưng lối đâm như thế hoàn toàn không hợp với qui củ của bản phái, nếu phải lúc bình thời luyện tập mà sử dụng thể nào ông già cũng cười ha hả. Thế nhưng cái đâm đó vô lý thật, Khương lão lại đang xông tới, lấy thân mình lao vào mũi dùi của đối phương tưởng như tự sát, tuy biết thất thố nhưng không còn kịp lùi lại nữa rồi, nghe soẹt một tiếng, đã bị đâm trúng ngang hông liền lảo đảo phục ngay xuống đất. Trong phái Thanh Thành liền có hai người xông ra đỡ ngay ông ta về.

Tư Mã Lâm cất tiếng chửi:

- Thằng khốn kiếp Chư Bảo Côn kia, chính tay ngươi đâm Khương sư thúc thì có còn nói là giả được hay chăng?

Vương Ngữ Yên nói:

- Chính tôi bảo y đâm vị Khương lão gia kia đó, thôi các vị mau ngừng tay đi.

Tư Mã Lâm giận dữ đáp:

- Ngươi có bản lãnh thì bảo y giết ta đi xem nào!

Vương Ngữ Yên mỉm cười nói:

- Chư gia, ông dùng chiêu Thiết Quài Lý Nguyệt Hạ Quá Động Đình, kế đó là chiêu Thiết Quài Lý Ngọc Động Luận Đạo.

Chư Bảo Côn đáp lời:

- Vâng!

Y nghĩ thầm: “Trong võ công của phái Bồng Lai chỉ có chiêu Lã Thuần Dương Nguyệt Hạ Quá Động Đình và chiêu Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo, sao cô nương này lại gọi thành Lý Thiết Quài là sao? Chắc là kiến thức cô ta về võ công bản phái cũng có hạn nên nói sai đó thôi”. Y trong lúc khẩn cấp, Tư Mã Lâm và Mạnh lão đời nào để cho y có thì giờ hỏi lại cho chắc đành theo đúng những gì đã học ra chiêu Lã Thuần Dương Nguyệt Hạ Quá Động Đình.

Chiêu Nguyệt Hạ Quá Động Đình này vốn dĩ là phải bước những bước hiên ngang, tư thế phiêu dật như thể lăng không phi hành, thế nhưng đùi bên trái y bị thương luôn hai chỗ thành thử bước đi khập khà khập khiễng, đâu có ra vẻ Lã Thuần Dương mà lại trông giống Lý Thiết Quài.

Bước chân cà nhắc đó lại có chỗ lợi, Tư Mã Lâm liên tiếp đâm luôn hai dùi đều hụt ra ngoài. Đến chiêu Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo thì vì chân trái đau nên người nghiêng hẳn qua phía trái, chiếc dùi nơi bàn tay phải dùng thay chiếc quạt vung vòng ra, Mạnh lão đang lúc húc đầu vào, nghe bạch một cái, cái dùi đó đánh trúng ngay miệng ông ta, gãy hơn một chục cái răng trong miệng, đau đến vừa nhảy chồm chồm vừa kêu la rầm rĩ, vứt vội binh khí ngồi phệt xuống đất đưa tay ôm chặt lấy mồm.

Tư Mã Lâm trong bụng hãi thầm, nhất thời không biết tính sao, nên tiếp tục đánh nữa hay tạm dừng tay sau này tính kế phục thù. Y thấy Vương Ngữ Yên dạy cho mấy chiêu quá ư là xảo diệu, lúc đầu vốn định là Mạnh lão đánh xong ba chiêu sẽ xông vào bên phải Chư Bảo Côn, ngờ đâu đúng lúc đó thì chiếc búa của Chư Bảo Côn lại vung ra trúng ngay vào miệng. Quả đúng là Chư Bảo Côn chân trái tập tễnh, chiêu Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo đã biến thành Thiết Quài Lý Ngọc Động Luyện Đạo nên chiếc búa mới đánh xéo ra chứ nếu như đánh thẳng thì hụt mất vài tấc, đánh không trúng được. Tính toán chu đáo kỹ càng, liệu địch chuẩn xác như thế quả thực đáng gờm đáng sợ.

Tư Mã Lâm nghĩ thầm: “Nếu như muốn giết tên khốn kiếp Chư Bảo Côn này thì trước hết phải ngăn con bé này lại đã, không để cho nó chỉ điểm võ công”. Y còn đang tính kế làm cách nào hạ thủ gia hại Vương Ngữ Yên, bỗng nghe nàng nói:

- Chư tướng công, ông là đệ tử phái Bồng Lai, trà trộn vào phái Thanh Thành học lén võ công, quả là không phải chút nào. Ta nghe nói lão sư phụ Tư Mã Vệ không phải do ông sát hại, với sở học như ông, dẫu cho có đi dạy được cho một hảo thủ nào khác cũng không thể nào dùng chiêu Phá Nguyệt Trùy để giết Tư Mã lão sư phụ được. Thế nhưng đi học trộm võ công của người ta thì cũng là không ra gì, phải tạ tội với Tư Mã chưởng môn mới là đúng.

Chư Bảo Côn nghĩ bụng lời nàng nói không sai, huống chi lại có cái ơn cứu mạng cho mình, toàn nhờ những chiêu Vương Ngữ Yên chỉ cho mới thoát hiểm được, lời nàng nhắn nhủ nào có dám cưỡng lại, liền quay sang Tư Mã Lâm vái một cái thật sâu nói:

- Chưởng môn sư ca, tiểu đệ quả là có lỗi...

Tư Mã Lâm tránh qua một bên, mặt hầm hầm, hậm hực chửi:

- Cha tiên sư ngươi, thằng khốn nạn kia, mi còn dám mở mồm gọi ta là chưởng môn sư ca ư?

Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Mau, Ngao Du Đông Hải!

Chư Bảo Côn hoảng hốt, vội vàng nhún người nhảy vọt lên, nghe tiếng vụt vụt liên tiếp, hơn một chục mũi Thanh Phong Đinh bắn sát dưới gót chân y, thật chỉ thoát trong đường tơ kẽ tóc. Nếu như không có Vương Ngữ Yên lên tiếng nhắc nhở, cũng như nếu nàng không nói luôn chiêu Ngao Du Đông Hải mà nói "đề phòng ám khí" thì y ắt sẽ chăm chăm nhìn vào địch nhân mà tụ tiễn Tư Mã Lâm bắn từ tay áo ra thì không thể nào né tránh kịp.

Môn công phu "Tụ Lý Càn Khôn" của Tư Mã Lâm là tuyệt kỹ "truyền tử bất truyền đồ_" của dòng họ Tư Mã phái Thanh Thành. Đây là qui củ của họ Tư Mã, ngay cả hai lão Mạnh Khương cũng không biết, Tư Mã Vệ không dạy cho Chư Bảo Côn cũng chỉ là theo lời dặn của tổ tiên mà thôi chứ không phải là dấu nghề. Có ai ngờ đâu mặt Tư Mã Lâm thản nhiên không biến đổi chút nào, hai tay chỉ cho vào trong tay áo ấn một cái, ngầm vận chuyển cơ quan bắn Thanh Phong Đinh mà lại bị Vương Ngữ Yên kêu lên làm lộ chuyện, chỉ cho chiêu Ngao Du Đông Hải của phái Bồng Lai phá được công phu này. Thế đó của Tư Mã Lâm có thể nói là đã dùng hết sức bình sinh mà không thành công thật chẳng khác gì gặp phải ma quỉ, giơ tay chỉ vào Vương Ngữ Yên kêu lớn:

- Ngươi chẳng phải là người, ngươi là ma, ngươi là quỉ!

Hồi 13(b) - Thủy Tạ Thính Hương, Chỉ Điểm Quần Hào Hí

Võ công thiếu đủ thế nào,

Nói đâu ra đấy quần hào ngẩn ngơ.

o O o

Ông già họ Mạnh bao nhiêu răng trong mồm bị búa đánh gãy hết, trong cơn hoảng hốt ba cái răng tuột luôn vào bụng. Ông ta tuổi đã cao nhưng mắt còn sáng, tóc còn đen, răng còn chắc xưa nay vẫn lấy làm tự hào, bây giờ mất cái nào là tiêu cái ấy, làm gì có răng giả thay vào, vừa đau vừa tiếc, miệng phều phào kêu lên:

- Bắt lấy con nhãi này! Bắt lấy con nhãi này!

Phái Thanh Thành môn qui rất nghiêm, Mạnh lão tuy vai vế cao thật nhưng mọi việc đều phải do chưởng môn nhân chỉ thị, các đệ tử ai nấy đưa mắt nhìn Tư Mã Lâm, đợi y ra lệnh một tiếng là sẽ cùng xông vào bắt giữ Vương Ngữ Yên.

Tư Mã Lâm lạnh lùng nói:

- Vương cô nương, võ công của bản phái vì cớ gì cô thành thuộc như thế?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Ta đọc trong sách ra. Võ công phái Thanh Thành lấy kỳ bí, biến hóa, hiểm ác, độc địa làm sở trường nhưng không có gì rắc rối gì lắm, cũng dễ nhớ thôi.

Tư Mã Lâm nói:

- Ở trong sách nào thế?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Ồ, cũng chẳng phải là sách xấu xa gì. Viết về võ công phái Thanh Thành có hai bộ, một bộ là Thanh Tự Cửu Đả, còn bộ kia là Thành Tự Thập Bát Phá, ông là chưởng môn phái Thanh Thành hẳn đã coi đến rồi.

Tư Mã Lâm kêu thầm: "Thật xấu hổ quá!". Khi còn nhỏ bắt đầu học nghệ, cha y đã từng nói: "Võ công bản phái gồm có chín phép đánh trong chữ Thanh và mười tám cách phá trong chữ Thành, tiếc rằng về sau lâu ngày thất truyền nên mất mát không còn toàn vẹn nữa nên tới ngày nay đánh nhau với phái Bồng Lai mới trở nên hai bên bất phân thắng bại. Giá như có ai tìm được lại võ công cho hoàn hảo thì không những việc diệt phái Bồng Lai dễ như cất tay, mà có xưng hùng thiên hạ thì cũng chẳng phải là kỳ lạ". Đến bây giờ y nghe nàng nói đã đọc qua hai cuốn sách đó nên ngực y không khỏi nóng ran lên nói:

- Liệu cô có thể cho tại hạ mượn xem một chút xem có gì bất đồng với sở học của bản phái,

được không?

Vương Ngữ Yên chưa kịp trả lời, Diêu Bá Đương đã cười ha hả nói:

- Cô nương đừng có mắc hỡm tên tiểu tử này. Võ công phái Thanh Thành nhà y đơn sơ lắm, chữ Thanh có độ ba bốn miếng, chữ Thành cũng chỉ mười một, mười hai cách phá. Y định đánh lừa để cô đưa cho y coi võ học kỳ thư, tuyệt nhiên chớ có cho y mượn.

Tư Mã Lâm bị y nói toạc âm mưu ra, khuôn mặt xanh xao của y lập tức sầm xuống nói:

- Ta mượn sách của Vương cô nương có liên quan gì đến Tần gia trại nhà các ngươi?

Diêu Bá Đương cười nói:

- Sao lại không liên qua gì đến Tần gia trại? Người như Vương cô nương trong bụng nhớ biết bao nhiêu sách vở ghi chép các môn võ công lạ lùng, ai có được cô ta thì kẻ đó thiên hạ vô địch. Họ Diêu này thấy bạc vàng châu báu hay tranh xinh gái đẹp, muốn lấy là thò tay lấy ngay, món hàng nghìn năm một thuở như Vương cô nương thế này, lẽ nào lại không ra tay? Tư Mã huynh đệ, phái Thanh Thành các ngươi muốn mượn sách thì phải đến hỏi ta xem ta có chịu không đã chứ? Ha ha! Ha ha! Ngươi thử đoán xem liệu mỗ có bằng lòng chăng?

Mấy câu đó của Diêu Bá Đương cực kỳ vô lễ lại cực kỳ ngạo mạn thế nhưng Tư Mã Lâm và Khương Mạnh nhị lão nghe vào tai đều không khỏi thấp thỏm trong lòng: “Kiến thức võ học của con bé này xem ra cao thâm không biết chừng nào. Xem cái vẻ ẻo lả gió thổi cũng bay như nàng ta, tự mình đánh ai thì không thắng nổi nhưng đã đọc qua đủ các loại võ học kỳ thư rồi, biết nhiều lại có thể dung hợp thành một chuỗi. Nếu như mình bắt được cô ta đem về phái Thanh Thành thì sẽ học được hết Thanh Thành cửu đả, Thanh Thành thập bát phá. Tần gia trại đã có dạ bất lương hôm nay chỉ còn cách đánh nhau một trận”.

Lại nghe Diêu Bá Đương nói:

- Vương cô nương, bọn chúng ta vốn đến đây để tìm nhà Mộ Dung để thanh toán, xem chừng cô cũng là người họ Mộ Dung.

Vương Ngữ Yên nghe y bảo “xem chừng cô cũng là người họ Mộ Dung”, trong lòng vừa thẹn vừa vui, mặt đỏ bừng, chép miệng một cái nói:

- Mộ Dung công tử là biểu ca tôi, ông muốn gặp anh ta có chuyện gì? Chẳng hay đắc tội với ông ra sao?

Diêu Bá Đương cười hà hà nói:

- Cô là biểu muội của Mộ Dung Phục thì thật tốt quá. Ông tổ nhà Mộ Dung có thiếu nhà họ Diêu ta một trăm vạn lạng vàng, một nghìn vạn lạng bạc, tới nay đã mấy trăm năm, cả vốn lẫn lời tính sao đây?

Vương Ngữ Yên sửng sốt:

- Sao lại có chuyện đó được nhỉ? Nhà dượng tôi vốn giàu có sao lại thiếu tiền nhà ông?

Diêu Bá Đương đáp:

- Thiếu hay không thiếu, cô còn nhỏ biết gì! Ta đi kiếm Mộ Dung Bác để đòi nợ, y bằng lòng trả rồi, thế nhưng làm gì đã lấy được xu teng nào đâu, y lại lăn đùng ra chết. Bố chết thì đòi con, ai ngờ Mộ Dung Phục thấy chủ nợ đến, lỉnh mất không thò đầu ra, biết làm thế nào, đành kiếm cái gì gán nợ để bù lại.

Vương Ngữ Yên nói:

- Biểu ca tôi khẳng khái hào sảng, ví thử có thiếu tiền ông chăng nữa, thể nào cũng trả, mà dẫu không thiếu, ông có xin ít tiền bạc để xài, anh ấy cũng không từ chối, lẽ nào lại có chuyện sợ mà trốn nợ?

Diêu Bá Đương nhíu mày nói:

- Việc này không thể một câu hai câu mà nói cho rõ ràng chi bằng cô nương tạm thời theo ta lên miền bắc, tới ở nơi Tần gia trại sáu tháng một năm, chúng tôi quyết không dám động tới cái móng tay của cô nương. Mụ vợ của Diêu Bá Đương nổi tiếng ghen như cọp cái vùng Hà Sóc, lão Diêu chẳng bao giờ dám chàng màng ai đâu, cô nương cứ yên tâm. Cô chẳng phải sắp xếp gì, mình lên đường đi ngay. Đợi bao giờ biểu ca cô kiếm đủ tiền bạc, thanh toán xong món nợ cũ đời xửa đời xưa, ta sẽ hộ tống cô nương trở về Cô Tô để cho cô thành hôn với biểu ca. Tần gia trại thể nào cũng chuẩn bị một lễ vật hậu hĩ, Diêu Bá Đương sẽ tới uống chén rượu mừng.

Y nói xong ngoác miệng cười ha hả. Lời y nói ra nghe rặt giọng đểu cáng, mấy câu sau cùng thuận mồm bịa ra, thế nhưng Vương Ngữ Yên nghe đến đâu mát ruột đến đó, mỉm cười nói:

- Ông chỉ nói nhăng nói càn, tôi theo ông đến Tần gia trại làm chi? Nếu như dượng tôi quả có thiếu ông tiền, thì cũng đã lâu lắm rồi, biểu ca tôi làm sao biết được, phải để hai bên đối chứng ba mặt một nhời rồi biểu ca tôi sẽ trả cho ông.

Diêu Bá Đương vốn định bắt Vương Ngữ Yên đi ép nàng phải thổ lộ võ công chứ một trăm vạn lạng vàng, một ngàn vạn lạng bạc chỉ là chuyện tầm phào, bây giờ nghe nàng nói năng thơ ngây dường như lại tưởng những điều mình nói là chuyện thật bèn nói:

- Thì cô cứ đi theo ta. Tần gia trại ở đó vui lắm, bọn ta nuôi nào là báo đen, diều hâu, mai hoa lộc, đủ thứ cô có ở cả năm cũng không chán. Biểu ca cô nghe tin sẽ lập tức đến nơi gặp cô ngay. Mà dẫu y không có tiền trả thì ta cũng xóa nợ để cho hai người về Cô Tô, cô nghe có được chăng?

Mấy câu nói đó quả thực khiến Vương Ngữ Yên phải xao xuyến trong lòng. Tư Mã Lâm thấy nàng khóe thu ba long lanh, vẻ mặt e ấp nghĩ thầm: “Nếu như nàng bằng lòng đi đến Tần gia trại ở Vân Châu, ta có mở mồm ngăn trở xem ra cũng không thuận lý”. Y không đợi nàng mở lời xen vào nói:

- Vân Châu ở ngoài biên tái lạnh buốt cắt da, Vương cô nương là một đại tiểu thư mảnh khảnh tha thướt sinh trưởng ở Giang Nam, ai lại ra đó chịu khổ bao giờ? Đất Thành Đô của ta được gọi là Cẩm Quan Thành, gấm vóc đứng đầu thiên hạ, phong cảnh tốt tươi, danh lam thắng cảnh nhiều gấp mười Vân Châu. Một người xinh đẹp như Vương cô nương đến Thành Đô mua ít gấm vóc mặc vào, quả đúng là lúa tốt thêm phân, đã đẹp lại càng thêm đẹp. Mộ Dung công tử tài mạo song toàn, thể nào chẳng thích cô ăn mặc lụa là.

Y cho rằng phụ thân đã bị phái Bồng Lai gia hại nên không còn thù hận gì Mộ Dung Cô Tô

nữa. Diêu Bá Đương quát lên:

- Nói thối bỏ mẹ! Con mẹ mày chứ ở Cô Tô đây không lẽ thiếu vải vóc, lụa là hay sao? Mày mở to đôi mắt chó giấy ra, trước mắt ba vị cô nương tuyệt trần, có người nào bảo là không biết cách ăn diện?

Tư Mã Lâm hừ một tiếng nói:

- Thối thật! Quả là thối thật!

Diêu Bá Đương hầm hầm hỏi lại:

- Mi bảo ta đấy chăng?

Tư Mã Lâm đáp:

- Đâu dám! Ta nói là rắm thối quá!

Soẹt một tiếng, Diêu Bá Đương đã rút thanh đao đang đeo ra, quát lên:

- Tư Mã Lâm, Tần gia trại ta với phái Thanh Thành cũng bên tám lượng, kẻ nửa cân, ngang tài đồng sức. Thế nhưng Tần gia trại mà liên thủ với phái Bồng Lai, không lẽ không diệt được phái Thanh Thành hay sao?

Tư Mã Lâm mặt biến sắc, nghĩ thầm: "Lời của y quả đúng thế. Cha ta qua đời rồi, lực lượng phái Thanh Thành không còn được như xưa, lại thêm tên gian tặc Chư Bảo Côn học lén võ công của bản phái, nếu như Tần gia trại lại đối đầu với mình thì thật đáng lo. Người đời có nói: Tiên hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ tao ương. Cái đếch gì, việc hôm nay chỉ có cách đánh cho chúng một mẻ trở tay không kịp".

Nghĩ thế y bèn thản nhiên hỏi:

- Thế thì đã sao?

Diêu Bá Đương thấy hai tay y để vào trong tay áo, biết lúc nào y cũng có thể bắn ám khí ra giết mình nên hết sức cảnh giác nói:

- Ta mời Vương cô nương đến làm khách ở Vân Châu đợi Mộ Dung công tử đến đón về. Việc gì đến ngươi mà chõ mồm vào thọc gậy bánh xe, có phải vậy chăng?

Tư Mã Lâm đáp:

- Đất Vân Châu nhà ngươi khỉ ho cò gáy như thế chẳng coi rẻ Vương cô nương lắm hay sao? Cho nên ta muốn mời Vương cô nương đến Thành Đô một chuyến.

Diêu Bá Đương đáp:

- Được lắm, thế thì mình lấy binh khí ra một phen so tài cao thấp, người nào thắng thì người đó làm chủ Vương cô nương.

Tư Mã Lâm nói:

- Thôi thế cũng được. Người nào thua mà muốn làm chủ mời Vương cô nương thì chỉ có nước

mời đi xuống âm ti địa ngục thôi.

Nói như thế là đã rõ ràng, trận đấu này không phải so sánh võ công mà là một phen sống mái, chỉ có một chết một sống. Diêu Bá Đương cười ha hả, lớn tiếng nói:

- Diêu mỗ suốt đời sống bằng nghề nhuộm máu đầu đao, Tư Mã chưởng môn tưởng đem cái chết ra dọa, ta có sợ đếch gì đâu?

Tư Mã Lâm hỏi:

- Thế thì đấu ra sao đây? Ta với ngươi một chọi một hay tất cả cùng ùa lên?

Diêu Bá Đương đáp:

- Cứ để lão phu tiếp Tư Mã chưởng môn chơi ít hiệp…

Vừa đến đây, Tư Mã Lâm đột nhiên quay sang bên trái, mặt mày kinh hoàng, dường như phát sinh biến cố gì vô cùng kỳ lạ. Diêu Bá Đương trước sau vẫn chăm chăm nhìn y đề phòng ám toán bất ngờ, lúc này không nhịn được cũng quay nhìn sang bên trái. Chỉ nghe tách tách tách ba tiếng nhỏ, y giật mình cảnh giác thì ám khí đã bay tới trước ngực chỉ còn cách chừng ba thước. Y thất vọng tự biết không còn tránh vào đâu được nữa.

Ngay trong giờ phút nghìn cân treo trên sợi tóc đó, đột nhiên có vật gì đó vọt ra chắn ngang ngực, loạt soạt mấy tiếng đã đánh rớt mấy mũi đinh độc. Độc đinh vốn dĩ rất nhanh, người đã từng quen chiến đấu như Diêu Bá Đương cũng còn không thể nào tránh kịp, thế nhưng vật kia còn nhanh gấp mấy, ra sau mà tới trước gạt được những mũi đinh độc ra. Vật đó là cái gì thì cả Diêu Bá Đương lẫn Tư Mã Lâm đều không ai nhìn được cả.

Vương Ngữ Yên vui mừng kêu lên:

- Có phải Bao thúc thúc đến hay chăng?

Một giọng nói hết sức kỳ quái đáp lại:

- Sai bét rồi, không phải vậy, không phải Bao thúc thúc đâu!

Vương Ngữ Yên cười nói:

- Lại còn chẳng phải Bao thúc thúc ư? Người chưa thấy đã nghe “Sai bét rồi, không phải vậy”!

Giọng kia lại đáp:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Ta nào có phải là Bao thúc thúc?

Vương Ngữ Yên hỏi lại:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Thế thì ai đó?

Giọng kia lại đáp:

- Mộ Dung huynh đệ gọi ta là “tam ca”, cô lại gọi ta là “thúc thúc”, Sai bét rồi, không phải vậy! Cô gọi thế là trật lất.

Vương Ngữ Yên hai má đỏ bừng, cười hỏi:

- Thế ông còn chưa chịu ra hay sao?

Tiếng nói kia không trả lời, một lát sau Vương Ngữ Yên thấy không động tĩnh, kêu lên:

- Này, ông ra đi, giúp ta ngăn chặn những kẻ đến đây phá rối.

Thế nhưng bốn bề vắng lặng như tờ, hiển nhiên người họ Bao kia đi xa rồi. Vương Ngữ Yên hơi thất vọng hỏi A Châu:

- Y đi đâu rồi?

A Châu mỉm cười đáp:

- Bao tam ca tính vốn vẫn thế, ông ta đang định ra nghe cô nương hỏi "Thế ông còn chưa chịu ra hay sao?" ông ấy lại nhất định không ra nữa. E rằng hôm nay không ra nữa đâu.

Tính mạng Diêu Bá Đương mười phần chết chín, được người họ Bao kia ra tay cứu độ, trong lòng thật là cảm kích. Y với phái Thanh Thành vốn không thù không oán, bây giờ lại muốn giết Tư Mã Lâm, soẹt một tiếng rút đơn đao ra quát lên:

- Quân vô liêm sỉ, bắn trộm ám khí, tưởng giết được lão phu sao?

Y múa đao nhắm ngay đầu Tư Mã Lâm chém xuống. Tư Mã Lâm hai tay vung ra, tay trái cầm dùi sắt, tay phải cầm búa, xông lên đấu với Diêu Bá Đương. Cánh tay Diêu Bá Đương thật mạnh, chiêu số lại độc địa, còn Tư Mã Lâm thì lấy nhẹ nhàng khéo léo làm chính. Phái Thanh Thành và Tần gia trại hôm nay đánh nhau lần đầu, hai bên đều do nhân vật thủ não xuất chiến, thắng bại chẳng những quan hệ đến sống chết mà còn là vinh nhục hưng suy của môn phái thành thử cả hai không ai dám sơ sểnh chút nào.

Hai bên trao đổi đến hơn bảy mươi chiêu rồi, Vương Ngữ Yên bỗng quay sang nói với A Châu:

- Mi xem kìa, Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao của Tần gia trại xem ra không phải chỉ mất có năm chiêu. Hai chiêu Phụ Tử Độ Hà_ và Trọng Tiết Thủ Nghĩa sao không thấy Diêu Bá Đương dùng đến?

A Châu nào có biết võ công gia số của Tần gia trại thế nào nên chỉ ậm ừ. Diêu Bá Đương đang trong lúc đánh rát, nghe thấy nàng nói mấy câu đó, giật nảy người: "Cô bé này nhãn quang quả là sắc bén. Sáu mươi tư chiêu của Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao pháp chỉ còn có năm mươi chín chiêu thật nhưng đến đời sư phụ ta, tư chất kém cỏi, ngộ tính tầm thường nên không học xong hai chiêu Phụ Tử Độ Hà và Trọng Tiết Thủ Nghĩa, thành ra thất truyền mấy chục năm rồi đến bây giờ chỉ còn có năm mươi bảy chiêu. Để khỏi mất mặt, ta đã đem hai biến chiêu ra thay vào để cho đủ năm mươi chín chiêu, ngờ đâu cô ta vẫn nhìn ra được".

Nguyên do các lục lâm sơn trại đều là bọn ô hợp, bao nhiêu môn phái võ công cũng tụ lại một chỗ cùng nhau đi ăn cướp, riêng có Tần gia trại thì các đầu lĩnh đều là đệ tử của Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao. Các môn phái không môn phái nào coi Tần gia trại như cùng loại với mình, cũng chẳng ai lại đến gia nhập với chúng. Sư phụ của Diêu Bá Đương họ Tần, là đầu lĩnh số một của Tần gia trại, cũng là chưởng môn Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao, có đứa con ruột là Tần Bá Khởi võ công tài cán thật tầm thường nên mới truyền ngôi vị đó cho đại đệ tử Diêu Bá Đương. Mấy tháng trước, Tần Bá Khởi ở Thiểm Tây bị người ta dùng một chiêu tên là Tam Hoành Nhất

Trực, tức là bốn nhát theo hình chữ vương chém vào mặt chết tươi, đó chính là tuyệt chiêu tối cương mãnh của Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao nên ai ai cũng cho rằng đây là đòn của Cô Tô Mộ Dung hạ thủ. Diêu Bá Đương nghĩ đến ân tình của sư phụ nên kéo rốc các hảo thủ của bản trại đến Tô Châu báo thù cho sư đệ. Ngờ đâu chủ nhân chưa gặp đã suýt táng mạng vì Thanh Phong Đinh của phái Thanh Thành may được bằng hữu của Mộ Dung Phục cứu cho thoát chết.

Y hận Tư Mã Lâm âm độc ra tay ám toán, nghe thấy Vương Ngữ Yên nói toạc cái khiếm khuyết của võ công mình ra nên cũng hơi hổ thẹn, càng gấp gáp chuyện đánh bại Tư Mã Lâm để giữ uy tín đối với người của bản trại. Thế nhưng càng cầu thắng bao nhiêu thì càng thêm nóng ruột đâm ra tâm phù khí tháo thành thử tuy liên tiếp sử những chiêu hiểm ác nhưng Tư Mã Lâm đều tránh được.

Diêu Bá Đương quát lên một tiếng, múa đao chém xéo xuống, đợi cho Tư Mã Lâm nghiêng qua bên trái nhảy lên, chân phải mới đá ra. Tư Mã Lâm thân hình đang ở trên lưng chừng không có cách gì tránh né, chiếc dùi trong tay liền đâm luôn vào mu bàn chân địch để cho Diêu Bá Đương phải rụt chân về. Ngọn cước của Diêu Bá Đương quả nhiên không dán phóng ra tiếp, chân trái liền sử dụng uyên ương liên hoàn, nhanh như chớp đá liên tiếp vào ngang lưng Tư Mã Lâm.

Tư Mã Lâm liền vung búa lên, nghe bịch một tiếng, bổ trúng ngay mũi Diêu Bá Đương, lập tức máu tươi vọt ra, thì ngay lúc đó ngọn cước của Diêu Bá Đương cũng trúng hông Tư Mã Lâm. Thế nhưng mặt y bị đòn trước, trong lòng hơi hoảng nên lực đạo ngọn cước so ra chỉ được độ hai thành lúc bình thường. Tư Mã Lâm tuy trúng cú đá thật nhưng chỉ thấy hơi đau một tí không bị thương. Chỉ kẻ trước người sau trong một khoảnh khắc nhưng thắng bại coi như đã xong, Diêu Bá Đương rống lên như hổ gầm, vác đao xông lên tấn công tiếp nhưng thấy đầu đau như búa bổ, chân chập choạng, đứng không vững nữa.

Tư Mã Lâm thắng được chiêu đó cũng nhờ may, biết rằng nếu để cho đối phương sống sót, về sau họa hoạn vô cùng nên nổi tâm địa đuổi tận giết tuyệt, búa nhỏ bên tay phải vung lên đợi cho Diêu Bá Đương vung đao lên gạt lập tức mũi dùi bên tay trái đâm luôn vào giữa ngực.

Phó trại chủ của Tần gia trại thấy tình thế không ổn, hú lên một tiếng, phóng đơn đao trong tay ra nhắm thẳng vào Tư Mã Lâm. Chỉ trong nháy mắt, trong đại sảnh tiếng gió rít lên vù vù, hàng chục thanh đơn đao cùng ném tới.

Thì ra trong võ công của Tần gia trại có tuyệt kỹ phóng đơn đao. Mỗi thanh đao đều nặng từ bảy tám cân đến ngoài mười cân, dùng sức ném ra sức đi thật là mạnh, huống chi hàng chục thanh cùng phóng ra một lượt, Tư Mã Lâm không còn cách nào tránh né hay đỡ gạt.

Trước mắt thấy y không thể thoát khỏi cái họa loạn đao phân thi, đột nhiên ánh đuốc lập lòe, một người đã nhảy vọt tới bên cạnh Tư Mã Lâm, đưa tay vào đám đao phóng tới, chộp bên đông đón bên tây, bắt hết hơn chục thanh đơn đao, ôm vào trước ngực cất tiếng cười ha hả một tràng dài, trên ghế trong sảnh đã thêm một người ngồi chễm chệ. Tiếp đó loảng xoảng loảng xoảng liên tiếp người đó đã vứt bó đao trên tay xuống đất.

Mọi người kinh hãi nhìn vào, thấy đó là một hán tử trung niên mặc trường bào màu tro, người gầy gò thật cao, thần sắc có vẻ ngang bướng gàn dở. Mọi người thấy y xông ra bắt những thanh đao ai nấy đều bội phục không ai dám nói câu gì. Chỉ có mình Đoàn Dự cười nói:

- Vị huynh đài kia ra tay nhanh thật, võ công ắt là cao lắm. Chẳng hay có thể cho biết tôn tính

đại danh chăng?

Hán tử cao gầy kia chưa kịp trả lời Vương Ngữ Yên đã tiến lên cười nói:

- Bao tam ca, tiểu muội lại tưởng ông không quay lại, lòng đang khắc khoải, ngờ đâu tam ca đã đến rồi, hay lắm, hay lắm!

Đoàn Dự nói:

- Ồ, thì ra là Bao tam tiên sinh.

Gã Bao tam tiên sinh kia đưa mắt liếc y một cái, khinh khỉnh nói:

- Tên tiểu tử kia ngươi là ai, sao dám xí xa xí xố với ta?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ họ Đoàn, tên Dự, vốn là kẻ vô quyền vô dũng, ngờ đâu lạc vào chốn giang hồ, may đến hôm nay chưa chết thì kể cũng là một việc lạ trên đời.

Bao tam tiên sinh trợn mắt nhìn y, nhất thời không biết phải trả lời sao. Tư Mã Lâm tiến lên vái một cái thật sâu nói:

- Tư Mã Lâm của phái Thanh Thành được ngài tương trợ, đại ân đại đức đó vĩnh viễn không dám quên. Xin được hỏi danh húy xưng hô thế nào, để cho tại hạ được ghi khắc trong tim.

Bao tam tiên sinh đảo mắt một cái, tung chân ra, nghe bình một tiếng đá y ngã lăn cù, quát lớn:

- Mặt ngươi mà dám đến hỏi tên ta hay sao? Ta đâu có lòng dạ nào cứu ngươi, chỉ vì đây là trang viện của A Châu muội tử, nếu tên xú tiểu tử như ngươi bị loạn đao phân thây, có phải bẩn cả cái Thính Hương thủy tạ này hay không? Mau cút ra! Cút ra ngay!

Tư Mã Lâm thấy y đá ra, muốn tránh nhưng không kịp, bị ngã khá đau, lại nghe y ăn nói khinh bạc như thế, cứ theo qui củ giang hồ, nếu như không lập tức ra tay chí mạng thì cũng phải ước hẹn ngày sau gặp lại chứ không thể để bị người ta coi rẻ trước mặt mọi người. Y ra vẻ cứng cỏi nói:

- Bao tam tiên sinh, mỗ Tư Mã Lâm hôm nay bị người ta vây đánh, quả bất địch chúng, tưởng chừng táng mạng nơi đây, may được ông ra tay tương cứu. Tư Mã Lâm này ân oán phân minh, có ơn trả ơn, có oán báo oán, xin mời!

Y biết rằng đời mình dù khổ luyện cách nào cũng không thể nào đạt tới mức của Bao tam tiên sinh, chỉ nói quấy quá mấy tiếng “có ơn trả ơn, có oán báo oán” để cho khỏi bẽ mặt. Bao tam tiên sinh cũng chẳng thèm để ý đến y nói gì chỉ nói với Vương Ngữ Yên:

- Vương cô nương, cữu thái thái vì cớ gì mà lại để cho cô qua tận đây?

Vương Ngữ Yên cười nói:

- Tam ca thử đoán xem là vì duyên cớ gì?

Bao tam tiên sinh trầm ngâm rồi nói:

- Cái này quả là khó nghĩ cho ra.

Tư Mã Lâm thấy Bao tam tiên sinh chỉ cốt nói chuyện với Vương Ngữ Yên, không coi những câu nói của mình vào đâu, nghĩ đến y đá mình một cái ngã chỏng gọng trong bụng cực kỳ căm tức, không còn nhớ chút nào đến cái ơn vừa cứu mình, tay trái vẫy một cái dẫn đám đệ tử phái Thanh Thành đi ra.

Bao tam tiên sinh gọi vói:

- Ngừng lại, đứng đó nghe ta bảo đây!

Tư Mã Lâm quay đầu lại hỏi:

- Cái gì?

Bao tam tiên sinh nói:

- Ta nghe ngươi đến đất Cô Tô là để báo thù cho cha ngươi. Ngươi đi kiếm lộn người rồi, cha ngươi Tư Mã Vệ không phải do Mộ Dung công tử giết.

Tư Mã Lâm hỏi:

- Sao lại thế? Làm sao Bao tam tiên sinh biết được?

Bao tam tiên sinh giận dữ nói:

- Ta đã bảo không phải Mộ Dung công tử giết, thì nhất định là không phải y giết. Mà dẫu có thực là y giết, ta đã bảo không, thì cũng phải coi là không. Không lẽ lời của ta lại không coi ra gì hay sao?

Tư Mã Lâm nghĩ thầm: “Gã này ăn nói quả là ngang ngược” liền đáp:

- Thù cha không đội trời chung, Tư Mã Lâm này võ nghệ kém cỏi thật nhưng dẫu có tan xương nát thịt cũng phải trả mối thâm cừu này. Tiên phụ chẳng hay do ai sát hại, xin ngài cho biết.

Bao tam tiên sinh cười sằng sặc nói:

- Cha ngươi có phải là con ta đâu, bị ai giết có liên quan đếch gì đến ta? Ta chỉ nói cha ngươi không phải bị Mộ Dung công tử sát hại, xem ra ngươi không tin. Được rồi, thế thì cứ coi như ta giết, ngươi muốn báo thù thì cứ xông vào coi.

Tư Mã Lâm mặt tím lại nói:

- Mối thù giết cha, đâu có phải trò đùa? Bao tam tiên sinh, tôi tự biết không phải là địch thủ của ông, ông muốn giết thì giết chứ làm nhục tôi như vậy thì nhất định là không được.

Bao tam tiên sinh cười nói:

- Ta chẳng thèm giết ngươi, chỉ làm nhục ngươi, để xem ngươi làm gì được ta nào?

Tư Mã Lâm tức tối đến nỗi lồng ngực như muốn nổ tung, muốn xông lên thí mạng với y nhưng lại không dám, đứng chết sững tại chỗ, tiến thoái lưỡng nan thật là ngượng ngập. Bao tam tiên sinh cười nói:

- Cỡ như ông già ngươi tài nghệ kém cỏi như thế làm gì phải để đến Mộ Dung huynh đệ của ta phải phí tâm? Mộ Dung công tử võ công cao gấp mười ta, ngươi thử nghĩ mà xem, Tư Mã Vệ liệu có xứng để y phải ra tay hay không?

Tư Mã Lâm chưa kịp trả lời, Chư Bảo Côn đã rút phắt binh khí, lớn tiếng nói:

- Bao tam tiên sinh, Tư Mã Vệ lão tiên sinh là thụ nghiệp sư phụ của tại hạ, ta nhất định không để ngươi làm nhục đến thanh danh của người đã khuất.

Bao tam tiên sinh cười:

- Ngươi là đứa gian tế lẻn vào phái Thanh Thành học trộm võ nghệ, còn rỗi hơi chen vào chuyện người khác làm gì?

Chư Bảo Côn lớn tiếng đáp:

- Tư Mã sư phụ đãi ta nhân chí nghĩa tận, Chư Bảo Côn này thẹn chưa báo đáp được gì, hôm này mong được vì bảo tồn thanh danh cho tiên sư mà chết, để bớt phần nào tội khi mạn mới rồi. Bao tam tiên sinh, ngươi mau xin lỗi Tư Mã chưởng môn đi.

Bao tam tiên sinh cười nói:

- Bao tam tiên sinh này xưa nay chưa bao giờ nhận lỗi, cũng chẳng xin lỗi ai, dẫu có biết là mình sai thì cũng cãi cho bằng được. Tư Mã Vệ lúc sống cũng có thanh danh cái quái gì đâu, lúc chết đi lại càng tệ hại. Những người như thế giết sớm ngày nào tốt ngày nấy! Giết càng sớm càng tốt!

Chư Bảo Côn hậm hực quát:

- Mau lấy binh khí ra!

Bao tam tiên sinh lại cười:

- Bọn con cái học trò Tư Mã Vệ, toàn là phường bị thịt, trừ việc bắn trộm hại người có còn biết cái quái gì nữa đâu.

Chư Bảo Côn kêu lớn:

- Xem chiêu!

Y sử chiêu Thượng Thiên Hạ Địa, tay trái dùi sắt, tay phải cầm búa cùng tấn công. Bao tam tiên sinh không thèm đứng dậy, ống tay áo bên trái phất ra, một luồng kình phong ập vào mặt địch thủ. Chư Bảo Côn cảm thấy bị ngộp thở, vội nghiêng qua tránh né. Chân phải Bao tam tiên sinh liền móc một cái, Chư Bảo Côn ngã lăn ra đất, Bao tam tiên sinh thuận đà đá luôn vào mông y, văng thẳng ra cửa. Chư Bảo Côn ở trên không xoay mình một cái, vai vừa đụng đất liền uốn mình đứng bật dậy, khập khiễng quay vào, lại vung dùi xông tới. Bao tam tiên sinh chộp luôn cổ tay y, hất y tung lên, nghe bịch một tiếng đụng vào xà nhà một cái thật đau.

Chư Bảo Côn rơi xuống đất, lại nhỏm lên xông vào lần thứ ba. Bao tam tiên sinh nhíu mày nói:

- Ngươi quả thật chẳng biết phải quấy chi hết, tưởng ta không giết ngươi được hay sao?

Chư Bảo Côn kêu lên:

- Ngươi cứ giết ta đi...

Bao tam tiên sinh vung hai tay ra, nắm tay y tung mạnh một cái, nghe kêu lách cách, xương hai cánh tay Chư Bảo Côn đã gãy lìa, dùi liền đâm vào cánh tay trái, còn búa cũng đập luôn vào phía vai phải, hai vai máu chảy ròng ròng. Lần này y bị thương rất nặng, tuy vẫn muốn xông lên thí mạng nhưng không còn hơi sức nữa.

Người của phái Thanh Thành ngơ ngác nhìn nhau, không biết có nên tiến lên giúp đỡ hay không. Thế nhưng thấy y vì bảo tồn thanh danh cho tiên sư mà không kể gì sống chết, quả không có gì là giả dối, bao nhiêu thù hận trong lòng giảm đi quá nửa.

A Châu từ nãy vẫn đứng một bên không nói lời nào, đột nhiên xen vào:

- Tư Mã đại gia, nhà Mộ Dung Cô Tô nếu như quả đã giết Tư Mã lão tiên sinh thì lẽ nào lại để cho các ông sống sót? Nếu như Bao tam ca muốn giết hết tất cả, e rằng cũng chẳng khó lắm đâu, ít nhất cũng không cứu tính mạng Tư Mã đại gia. Vương cô nương cũng chẳng cứu Chư đại gia làm gì, thực sự là ai ra tay hại Tư Mã lão tiên sinh, các vị trở về tìm hiểu cho rõ ràng minh bạch.

Tư Mã Lâm nghĩ lời nàng quả thực có lý, toan mở miệng nói vài câu đãi bôi. Bao tam tiên sinh giận dữ quát:

- Đây là trang viện của A Châu muội tử, chủ nhân đã lên tiếng đuổi khách rồi, sao ngươi còn lần khân chưa chịu đi?

Tư Mã Lâm đáp:

- Được rồi, sau này gặp lại.

Y hơi gật đầu, đi ra ngoài. Bọn Chư Bảo Côn cũng lục tục đi theo.

Diêu Bá Đương thấy Bao tam tiên sinh võ công cao cường, hành sự quái dị, có ý muốn làm quen vị giang hồ kỳ nhân này, huống chi thấy Vương Ngữ Yên trong bụng chứa biết bao nhiêu là võ học, lòng tham nổi lên muốn chiếm đoạt cho bằng được, liền đứng lên định mở lời. Bao tam tiên sinh lớn tiếng nói:

- Diêu Bá Đương, ta nói cho nghe, tên sư đệ ăn hại Tần Bá Khởi của ngươi, dù có luyện thêm ba chục năm cũng chẳng chịu nổi Mộ Dung công tử chém một đao, luyện thêm một trăm hai chục năm, cũng chẳng chịu nổi bốn đao của Mộ Dung công tử. Ta không thèm nói chuyện với ngươi, mau mau lăn ra khỏi nơi đây.

Diêu Bá Đương sửng sốt nhưng lập tức mặt tím lại, giơ tay cầm lấy chuôi đao. Bao tam tiên sinh nói:

- Với cái tài mọn của ngươi mà cũng toan múa rìu qua mắt thợ hay sao? Ta bảo ngươi mau lăn ra, không lẽ còn phải nói đến lần thứ hai chăng?

Quần đạo Tần gia trại hồi nãy bao nhiêu đao ném vào Tư Mã Lâm rồi, tất cả bị Bao tam tiên sinh bắt được vứt ở dưới chân, thấy y đối với Diêu Bá Đương làm nhục như thế, người nào cũng sôi gan nhưng có điều ai nấy tay không có khác gì hùm beo đã bị bẻ nanh cắt móng.

Bao tam tiên sinh cười ha hả, chân phải liên tiếp đá ra, hơn chục thanh đao vùn vụt tung lên, bay thẳng vào quần đạo Tần gia trại. Những thanh đao đó đi thật chậm, ai nấy thuận tay bắt được, cầm trong tay đều ngạc nhiên, rõ ràng đối phương đưa đao vào tay mình quả là lợi thế. Ai nấy vẫn tưởng bắt được thanh đao y đá đến rất khó, nếu như mũi đao đến gần còn quay ngược lại đâm luôn vào người thì cũng không có gì lạ. Mọi người cầm được thanh đao trong tay mà tay chân luống cuống không biết làm sao cho phải.

Bao tam tiên sinh nói:

- Diêu Bá Đương, ngươi có chịu lăn không nào?

Diêu Bá Đương cười gượng:

- Bao tam tiên sinh đối với họ Diêu này có ơn cứu mạng, cái thân này toàn do các hạ ban cho. Các hạ đã ra lệnh dĩ nhiên phải tuân theo, xin cáo biệt.

Nói xong khom lưng hành lễ, tay phất một cái nói:

- Thôi tất cả đi ra!

Bao tam tiên sinh nói:

- Ta bảo ngươi lăn ra chứ có bảo ngươi đi ra đâu?

Diêu Bá Đương ngạc nhiên nói:

- Tại hạ chưa hiểu ý tứ của Bao tam tiên sinh như thế nào?

Bao tam tiên sinh nói:

- Lăn tức là lăn_, ngươi có lăn không thì bảo?

Diêu Bá Đương nghĩ thầm người này tính tình thật cổ quái, khùng khùng điên điên, chẳng có thể nói phải quấy, không muốn dây dưa liền rảo bước đi ra cửa sảnh. Bao tam tiên sinh quát lên:

- Sai bét rồi, không phải vậy. Đó là đi, là bước, là ù té, là đào tẩu chứ nào có phải là lăn đâu?

Y thân hình rung động đã vọt tới sau lưng Diêu Bá Đương, tay trái thò ra nắm ngay sau ót. Diêu Bá Đương cúi chỏ thúc ngược về sau, Bao tam tiên sinh nhắc tay lên, người của Diêu Bá Đương bị bông bênh giữa trời khiến cho khuỷu tay thúc vào chỗ không. Bao tam tiên sinh tay phải liền nắm ngay mông y nhắc lên, lớn tiếng quát:

- Trang viện của A Châu muội tử đâu phải ngươi muốn đến là đến, muốn đi là đi dễ như thế? Con mẹ ngươi có lăn ra không nào!

Hai tay y lẳng một cái, thân hình to béo của Diêu Bá Đương liền lăn chòng chọc. Y thuận tay phong bế huyệt đạo, Diêu Bá Đương không sao đứng lên được, chẳng khác gì một khúc gỗ lục cục lăn đến bên cửa, cũng may cửa sảnh rộng rãi nên y không bị va vào đâu, lăn thẳng ra ngoài. Quần đạo Tần gia trại hoảng hốt vội túa ra đỡ y dậy. Diêu Bá Đương nói:

- Chạy mau! Chạy mau!

Cả bọn như bầy ong vỡ tổ chen nhau chạy mất. Bao tam tiên sinh liếc nhìn Đoàn Dự mấy cái,

không đoán nổi chàng là hạng người nào, hỏi Vương Ngữ Yên:

- Gã này thuộc cánh nào? Có cần phải tống cổ y đi chăng?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Tiểu muội và A Châu, A Bích đều bị Nghiêm má má bắt giữ, tình thế cực kỳ nguy hiểm, may được Đoàn công tử đây ra tay cứu. Hơn nữa, anh ta biết chuyện Huyền Bi hòa thượng bị người ta dùng Vi Đà Chử đánh chết, mình còn cần phải hỏi lại cho rõ ràng.

Bao tam tiên sinh nói:

- Nếu như thế, cô muốn giữ y lại chứ gì?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Đúng thế!

Bao tam tiên sinh mỉm cười:

- Cô không sợ Mộ Dung huynh đệ ghen hay sao?

Vương Ngữ Yên mở tròn đôi mắt:

- Ghen cái gì?

Bao tam tiên sinh chỉ Đoàn Dự nói:

- Gã này mặt trơ trán bóng, mồm miệng trơn như bôi mỡ, cô chớ có vào tròng!

Vương Ngữ Yên không hiểu hỏi lại:

- Tiểu muội có gì mà mắc hỡm y? Tam ca bảo y đặt điều nói láo tin tức về chùa Thiếu Lâm ư? Tiểu muội không sao hiểu nổi.

Bao tam tiên sinh nghe nàng nói một giọng thơ ngây, không tiện hỏi thêm, quay sang Đoàn Dự cười khẩy mấy tiếng nói:

- Nghe nói Huyền Bi hòa thượng của chùa Thiếu Lâm bị người ta dùng công phu Vi Đà Chử đánh chết ở Đại Lý, lại có một bọn hồ đồ đổ tội cho nhà Mộ Dung chúng ta, chuyện đó như thế nào, ngươi kể lại đầu đuôi ta nghe.

Đoàn Dự nghe mà bực mình nên cũng cười nhạt nói:

- Ngươi thẩm vấn tù phạm đó chăng? Nếu như ta không nói ngươi sẽ tra khảo hay sao?

Bao tam tiên sinh ngạc nhiên, không nổi giận mà lại bật cười lẩm bẩm:

- Tiểu tử này lớn mật thật! Tiểu tử này lớn mật thật!

Đột nhiên y tiến lên nắm lấy cánh tay chàng, hơi dùng sức, Đoàn Dự đau đến thấu xương kêu lên:

- Oái, ngươi làm gì thế?

Bao tam tiên sinh đáp:

- Ta dùng nghiêm hình tra khảo, hỏi cung tù phạm đó.

Đoàn Dự cứ mặc kệ coi như không phải tay mình, mỉm cười nói:

- Ngươi khảo đả ta, ta không thèm nhìn tới ngươi nữa.

Bao tam tiên sinh tăng gia kình lực đến nỗi xương tay Đoàn Dự kêu lên lách cách dường như muốn gãy. Đoàn Dự cố nhịn đau, không để ý gì tới. A Bích vội nói:

- Vị Đoàn công tử đây tính khí cao ngạo lắm, y là ân nhân cứu mạng của chúng tôi, tam ca đừng làm y bị thương.

Bao tam tiên sinh gật đầu nói:

- Được lắm, được lắm! Tính khí cao ngạo thật hợp với tính quen mồm "Sai bét rồi, không phải vậy" của ta.

Nói xong y từ từ thả tay Đoàn Dự ra. A Châu cười nói:

- Nói đến mồm miệng, cả bọn mình ai cũng đói rồi. Lão Cố ơi! Lão Cố!

Nàng cao giọng gọi lớn mấy tiếng. Lão Cố từ cửa hông thò đầu vào thấy bọn Diêu Bá Đương, Tư Mã Lâm không còn ai ở đó, mừng rỡ lật đật chạy vào. A Châu nói:

- Lão đi súc miệng hai lần, rửa mặt hai lần, rửa tay ba lần sau đó hãy đi làm cho chúng ta mấy món thật tinh khiết. Nếu có chỗ nào không sạch sẽ, Bao tam gia sẽ không tha cho lão đâu.

Lão Cố mỉm cười gật đầu, luôn mồm nói:

- Sạch sẽ lắm, sạch sẽ lắm!

Các tì bộc trong Thính Hương thủy tạ liền dọn tiệc tại một hoa sảnh. A Châu mời Bao tam tiên sinh ngồi thủ tòa, Đoàn Dự ngồi thứ hai, Vương Ngữ Yên ngồi thứ ba còn nàng và A Bích ngồi nơi hạ thủ tiếp khách. Vương Ngữ Yên chưa cầm đũa đã nóng ruột hỏi:

- Tam ca, anh ấy... anh ấy...

Bao tam tiên sinh trừng mắt nhìn Đoàn Dự nói:

- Vương cô nương, nơi đây có người ngoài ngồi chung, mọi chuyện không nên nói ra, huống chi cái thứ mặt trắng như vôi, nhẵn như đít ếch, ta chẳng đời nào tin nổi...

Đoàn Dự nghe thế tức khí đùng đùng, đứng phắt dậy, định bỏ bàn tiệc đi ra ngoài. A Bích vội nói:

- Đoàn công tử đừng nổi giận, tính khí Bao tam ca chúng tôi ăn nói chẳng giữ mồm, trước nay vẫn thế. Đại hiệu của ông ta là Bao Bất Đồng, gặp ai cũng phải gây gỗ mấy câu, có thế mới ăn được cơm. Họa chăng chỉ có khi nào mặt trời mọc ở phương tây thì y mới không mích lòng ai. Xin mời công tử ngồi nán lại một chút đã.

Đoàn Dự nhìn Vương Ngữ Yên, thấy mặt nàng dường như cũng khẩn khoản muốn mình ở lại,

tuy không biết chắc mười mươi nhưng không sao bỏ được cái cơ hội ngồi bên cạnh nàng, nên lại ngồi xuống nói:

- Bao tam tiên sinh bảo tôi mặt trơ trán bóng quả thực không sao chịu nổi. Mộ Dung công tử của các cô tướng mạo chắc cũng không khác Bao tam tiên sinh bao nhiêu, phải không?

Bao Bất Đồng cười ha hả nói:

- Câu hỏi đó hay lắm. Công tử của bọn ta so với Đoàn huynh anh tuấn hơn nhiều...

Vương Ngữ Yên nghe nói mặt mày rạng rỡ niềm vui như bừng nở tự đáy lòng, Bao Bất Đồng nói tiếp:

-... Công tử chúng ta anh tuấn hiên ngang, tuy đẹp trai thực nhưng so với cái đẹp kiểu ăn hại đái nát như Đoàn công tử thì hoàn toàn khác hẳn, khác hẳn. Còn như tại hạ thì tuy có anh đấy nhưng không được tuấn, tuy cũng hiên ngang nhưng mặt mũi xấu xí, phải gọi là anh xú.

Cả bọn cười ồ. Bao Bất Đồng cạn chén rượu nói:

- Công tử sai ta đến Phúc Kiến làm một việc, cốt để ngầm giúp chùa Thiếu Lâm một tay, còn như làm việc gì thì đợi bao giờ vị Đoàn công tử này đi khỏi rồi ta sẽ nói. Bọn ta đang muốn làm bạn với phái Thiếu Lâm thì không thể nào tự nhiên lại giết hòa thượng của nhà chùa, huống chi công tử đã tới Đại Lý bao giờ đâu. Cô Tô Mộ Dung võ công tuy cao thật nhưng có thể dùng Vi Đà Chử để giết người xa vạn dặm thì e rằng luyện chưa xong.

Đoàn Dự gật đầu:

- Bao huynh nói vậy cũng có lý.

Bao Bất Đồng lắc đầu nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy!

Đoàn Dự ngạc nhiên nghĩ thầm: "Ta bảo ngươi nói có lý, sao lại bảo rằng ta nói sai?". Lại nghe Bao Bất Đồng nói:

- Không phải là lời ta có lý, mà là sự thực rành rành. Đoàn huynh chỉ nói lời ta có lý, có phải bảo rằng sự thực thì không phải vậy, chỉ vì ta mồm miệng khéo léo, nói ra có vẻ có lý đấy thôi. Lời của ngươi thật là sai bét.

Đoàn Dự mỉm cười không trả lời, nghĩ bụng chớ nên cãi lẫy với y làm gì. Bao Bất Đồng nói:

- Hôm qua ta quay trở lại Tô Châu gặp Phong tứ đệ, hai anh em trao đổi mới hay có bọn chó má nào đó tính gây chuyện nên ngầm hại người để cho ai nấy đổ tội lên đầu Cô Tô Mộ Dung. Chuyện đó đáng lẽ là một việc rất hay, ai kiếm mình là mình đánh, còn gì thú vị cho bằng?

A Châu cười nói:

- Tứ ca hẳn là như mở cờ trong bụng, chuyện đó y cầu còn chưa được.

Bao Bất Đồng lắc đầu:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Tứ đệ muốn đánh nhau sao lại bảo là cầu còn chưa được? Y không

cầu mà cũng không được, đi khắp thiên hạ thể nào chẳng có lúc đánh nhau.

Đoàn Dự thấy y cũng muốn bắt bẻ cả A Châu mới hay lời của A Bích mới đây không sai, người này chỉ thích đi cà khịa với người khác làm vui. Vương Ngữ Yên nói:

- Thế tam ca với tứ ca bàn bạc được những gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Thứ nhất là hung thủ không phải do phái Thiếu Lâm. Thứ hai cũng không phải do Cái Bang vì chưng phó bang chủ của họ là Mã Đại Nguyên bị người ta dùng Tỏa Hầu Công giết. Tỏa Hầu Công là tuyệt kỹ thành danh của Mã Đại Nguyên, y có bị giết cũng chẳng có gì là lớn chuyện nhưng dùng Tỏa Hầu Công giết Mã Đại Nguyên thì đúng là giá họa cho Cô Tô Mộ Dung rồi.

Đoàn Dự gật đầu. Bao Bất Đồng nói:

- Đoàn huynh gật gù liên tiếp, hẳn là trong bụng cho là mấy câu nói của ta có lý chứ gì?

Đoàn Dự đáp:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Thứ nhất, ta chỉ gật đầu có một cái chớ nào có gật gù liên tiếp. Thứ hai, ta thực tình thấy là đúng chứ đâu phải chỉ vì Bao huynh nói có lý đâu.

Bao Bất Đồng cười ha hả nói:

- Nhà ngươi dùng cái thuật gậy ông đập lưng ông, định gia nhập dưới trướng Cô Tô Mộ Dung chăng? Có ý gì đây? Hay là phải lòng cô em A Bích rồi?

A Bích e thẹn mặt đỏ bừng, phụng phịu nói:

- Tam ca lại giở giọng ăn nói càn rỡ, tiểu muội có đắc tội gì với tam ca đâu nào?

Bao Bất Đồng nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Người ta thấy ngươi vừa mắt vì ngươi vừa dịu dàng, vừa dễ thương. Ta nói như thế chính vì ngươi không có lỗi lầm gì, còn như nếu ngươi đắc tội với ta thì ta sẽ nói là ngươi phải lòng tên mặt trắng chứ tên mặt trắng đó chẳng có tơ tưởng gì ngươi đâu.

A Bích càng thêm luống cuống, A Châu nói:

- Tam ca đừng có hiếp đáp A Bích muội tử. Nếu tam ca còn bắt nạt cô ấy là tiểu muội sẽ ăn hiếp bé Tịnh Tịnh cho mà xem.

Bao Bất Đồng cười sằng sặc nói:

- Con gái ta khuê danh là Bao Bất Tịnh, ngươi gọi nó là Tịnh Tịnh thì quả là tâng bốc nó_ chứ nào có phải là ăn hiếp nó đâu. Này cô em A Bích, ta làm gì có dám bắt nạt ngươi đâu.

Nghe y đấu dịu dường như nghe người ta nói hiếp đáp con gái mình nên có phần kiêng nể. Y quay sang nói với Vương Ngữ Yên:

- Đám khốn kiếp kia có mưu toan gì với bọn mình ngày một ngày hai rồi cũng tìm ra. Phong tứ đệ vừa ở Giang Tây về nói năng chưa được rõ ràng, anh em mình phải đi Thanh Vân Trang mới

được. Đặng đại tẩu nói có nghe được tin các hảo thủ Cái Bang cùng kéo xuống Giang Nam, xem chừng muốn gây chuyện với chúng mình. Tứ đệ nghe thế liền muốn đi đánh nhau ngay may nhờ đại tẩu khuyên nhủ mới chịu thôi.

A Châu mỉm cười nói:

- Đại tẩu quả nhiên có uy thật mới khuyên được tứ ca, bảo anh ta đừng đi đánh nhau.

Bao Bất Đồng nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Chẳng phải vì đại tẩu có uy mà là nói nghe có lý. Đại tẩu bảo là: đại sự của công tử là trọng không nên gây thù chuốc oán thêm.

Y nói mấy câu đó, Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích ba người nhìn nhau, vẻ mặt ai nấy đều có vẻ nghiêm trang. Đoàn Dự giả vờ như không để ý tới, giơ đũa gắp một miếng thịt gà quay bỏ vào mồm nói:

- Lão Cố nấu ăn không phải vừa thế nhưng so với A Châu, A Bích hai vị tỉ tỉ thì vẫn còn kém xa.

A Bích mỉm cười đáp:

- Tài nấu ăn của lão Cố so với chị A Châu thì kém thật nhưng so với tôi thì lại hơn nhiều.

Bao Bất Đồng nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Hai người các ngươi mỗi người một vẻ, ai cũng có chỗ hay riêng.

A Châu cười:

- Tam ca, bữa nay tiểu muội không vào bếp tự tay làm mấy món cho tam ca ăn, lần sau đến đây sẽ bù lại...

Nàng vừa nói tới đây bỗng nghe có tiếng lục lạc leng keng, leng keng từ trên cao vọng xuống. Bao Bất Đồng và A Châu, A Bích cùng reo lên:

- Nhị ca có tin đưa đến kìa.

Ba người dời chỗ ngồi chạy ra trước rèm, ngẩng đầu lên xem thấy một con bồ câu trắng bay vòng vòng trên không rồi đáp xuống đậu ngay vào tay A Châu. A Bích đưa tay cởi chiếc ông trúc nhỏ buộc nơi chân con chim, lấy ra một tờ giấy mỏng. Bao Bất Đồng cầm lấy đọc qua rồi nói:

- Thế này thì mình phải đi ngay!

Y quay sang nói với Vương Ngữ Yên:

- Này, cô có đi theo không?

Vương Ngữ Yên hỏi lại:

- Đi đâu? Có chuyện gì thế?

Bao Bất Đồng xòe tay giơ tờ giấy ra nói:

- Nhị ca đưa tin nói là một bầy hảo thủ của Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ đến Giang Nam, không hiểu có ý gì, sai ta và hai cô A Châu, A Bích đi tra xét xem sao.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Dĩ nhiên tiểu muội phải đi theo rồi. Người của Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ cũng muốn gây sự với mình ư? Xem ra kẻ đối đầu mỗi lúc một nhiều.

Nàng nói tới đây đôi lông mày cau lại. Bao Bất Đồng nói:

- Chưa chắc đã là đối đầu nhưng chắc chắn họ tới Giang Nam chẳng phải để du sơn ngoạn thủy hay thăm chùa lễ Phật rồi. Đã lâu mình chưa gặp cao thủ, nay lại có Cái Bang, rồi Nhất Phẩm Đường, ha ha! Lần này chắc là nhộn nhịp lắm.

Y mặt mày nhơn nhơn xem ra sắp được đánh nhau nên vui mừng hớn hở. Vương Ngữ Yên đi tới gần dáng chừng muốn xem thư viết gì. Bao Bất Đồng liền đưa cho nàng tờ giấy, thấy trên đó viết bảy tám hàng, nét bút thanh nhã, xem ra có chút kình lực, tuy chữ nào nàng cũng biết nhưng đọc lên chẳng ra câu cú gì. Nàng đọc sách đã nhiều nhưng viết kiểu này thì đây mới thấy lần đầu, nên nhíu mày hỏi:

- Cái này là cái chi đây?

A Châu mỉm cười:

- Đây là trò nghịch ngợm quái lạ của Công Dã nhị ca, dùng thi vận và thiết âm biến ra, bình thanh đọc thành nhập thanh, nhập thanh đọc thành thượng thanh, nhất giản đọc thành tam giang, đảo qua đảo lại_. Chúng tôi đọc quen rồi hiểu ngay ý viết trong thư, người ngoài nhìn vào thì mù tịt không hiểu ra sao cả.

A Bích thấy Vương Ngữ Yên nghe nói "người ngoài" vẻ mặt hơi xìu xuống vội nói:

- Vương cô nương không phải người ngoài. Nếu như cô muốn biết tiểu tì sẽ nói hết cho cô nghe.

Vương Ngữ Yên nghe nói thế mặt mới tươi trở lại. Bao Bất Đồng nói:

- Ta đã từng nghe Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ hảo thủ rất đông, Trung Nguyên, Tây Vực các môn các phái nào cũng có người, Vương cô nương đi cùng, chỉ nhìn qua là biết ngay họ gốc gác ra sao. Để việc này xong rồi lúc đó mình sẽ cùng đi Hà Nam gặp công tử gia.

Vương Ngữ Yên mừng lắm, vỗ tay reo lên:

- Hay lắm! Hay lắm! Thế ta cũng đi.

A Bích nói:

- Mình phải làm việc này cho sớm để đến Hà Nam cho kịp, kẻo công tử lại quay về trên đường có khi lỡ dịp gặp nhau. Lại còn nhà sư Thổ Phồn không biết ở bên nhà tôi quấy phá gì nữa.

Bao Bất Đồng đáp:

- Công Dã nhị tẩu đã sai người qua xem, gã hòa thượng đó đi rồi. Ngươi yên tâm, lần sau tam ca

sẽ giúp ngươi đánh nhà sư đó.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Tam ca làm sao đánh lại nhà sư, y không đánh tam ca đã là phúc cho ngươi lắm rồi”. Bao Bất Đồng nói:

- Chỉ ngại Vương cô nương đi theo chúng ta, lần sao Vương phu nhân gặp mình, thể nào cũng mắng mỏ một chập…

Đột nhiên y quay lại nói với Đoàn Dự:

- Ngươi ngồi đây nghe, chuyện của bọn ta chán chết đi được. Họ Đoàn kia, thôi thì ngươi đi đâu thì đi, bọn ta nói chuyện riêng, ngươi đừng có vểnh tai, chõ mồm vào làm gì. Bọ ta đi tỉ võ với người khác, cũng chẳng cần đến ngươi đứng xem reo hò đâu.

Đoàn Dự biết mình còn tiếp tục ngồi không khỏi người ta coi rẻ, lúc này Bao Bất Đồng công nhiên xua đuổi, ăn nói cực kỳ xấc xược, tuy chàng thật chẳng muốn rời xa Vương Ngữ Yên nhưng không còn thể nào muối mặt ở lại, bèn nghiến răng đứng phắt dậy nói:

- Vương cô nương, A Châu, A Bích hai vị cô nương, tại hạ xin cáo từ, sau này có dịp sẽ gặp lại.

Vương Ngữ Yên nói:

- Đêm hôm khuya khoắt, công tử đi đâu bây giờ? Thủy đạo trên Thái Hồ lại không quen, chi bằng nghỉ lại qua đêm, sáng mai đi cũng không muộn.

Đoàn Dự nghe lời nàng nói dường như muốn giữ khách nhưng vẻ mặt lạnh tanh, hiển nhiên lòng nàng đang bay bổng tới nơi Mộ Dung công tử rồi nên không khỏi bực dọc, càng thêm chán chường. Chàng là thế tử con vua cháu chúa, từ bé vốn được nuông chiều, gần đây tuy có chút kinh lịch, chịu nhiều đau khổ dày vò nhưng chưa bao giờ bị ai đối xử lạnh nhạt đến thế cho nên đáp ngay:

- Hôm nay đi hay ngày mai đi thì cũng chẳng khác bao nhiêu, xin cáo từ.

A Châu nói:

- Nếu đã thế, để tôi cho người đưa công tử ra khỏi hồ.

Đoàn Dự thấy A Châu cũng chẳng chèo kéo, càng thêm mất vui nghĩ bụng: “Gã Mộ Dung công tử kia có cái gì ghê gớm mà sao người nào cũng coi y như con phượng hoàng. Nào là chùa Thiếu Lâm, Cái Bang, Tây Hạ Nhất Phẩm Đường bọn chúng chẳng coi ai vào đâu, chỉ mong sớm gặp được Mộ Dung công tử”. Chàng bèn đáp:

- Chẳng cần phải thế, cô chỉ cần cho tôi mượn một chiếc thuyền, một mái chèo, tôi tự biết kiếm đường ra.

A Bích trầm ngâm nói:

- Công tử không quen đường thủy trong này, e rằng sẽ gặp rắc rối. Nhớ cẩn thận đừng để đụng đầu gã hòa thượng kia.

Đoàn Dự nổi khùng nói:

- Các ngươi cứ lo chuyện đi gặp Mộ Dung công tử của mình đi. Giá có đụng phải nhà sư kia, quá lắm thì cũng để cho y thiêu sống. Ta nào có phải biểu huynh biểu đệ, công tử thiếu gia gì của các ngươi, hơi đâu mà lo?

Chàng nói xong hầm hầm đi ra ngoài cửa, còn nghe Bao Bất Đồng nói:

- Nhà sư Thổ Phồn kia không biết lai lịch ra sao, cần phải tìm hiểu cho rõ ràng.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Chắc biểu ca biết đó, chỉ cần gặp được y...

A Châu và A Bích tiễn Đoàn Dự đi ra, A Bích nói:

- Đoàn công tử, sau này công tử và công tử gia chúng tôi gặp nhau, không chừng sẽ kết thành hảo bằng hữu. Công tử chúng tôi thích kết bạn lắm.

Đoàn Dự cười nhạt nói:

- Tôi không dám vói cao đến thế.

A Bích nghe giọng chàng có điều bực bội, hết sức lạ lùng, hỏi lại:

- Đoàn công tử, sao công tử có vẻ không vui? Hay là tại chúng tôi tiếp đãi quá sơ sài?

A Châu nói:

- Bao tam ca chúng tôi vốn tính thế, xin công tử đừng để tâm làm chi. Tiểu nữ và A Bích muội tử xin lỗi vậy.

Nói xong cười hì hì cúi xuống hành lễ, A Bích cũng làm theo. Đoàn Dự trả lại một vái rồi đứng lên đi thẳng, rảo bước đến bờ nước, nhảy xuống chiếc thuyền con, chèo thuyền đi thẳng vào trong mặt hồ. Chàng thấy tức nghẹn lên tận cổ, vì nguyên do gì, chính mình cũng không sao nói ra được, chỉ biết là còn ở trên bờ thêm một chốc nữa sẽ trở nên mất bình tĩnh, nước mắt tuôn rơi không chừng. Chàng loáng thoáng nghe tiếng A Bích nói:

- A Châu a tỉ, quần áo lót của công tử đã đủ chưa? Đêm nay chị em mình mỗi người khâu thêm một cái, liệu có nên chăng?

A Châu đáp:

- Nên lắm! Nhà ngươi thật biết xét nét, quả là chu đáo.

Hồi 14(a) - Kịch Ẩm Thiên Bôi Nam Nhi Sự

Làm trai cho đáng nên trai,

Nghìn chung sảng khoái so tài một phen.

o O o

Đoàn Dự đã từng bị phái Vô Lượng và bang Thần Nông hiếp đáp, lại bị Nam Hải Ngạc Thần cưỡng bách, bị thái tử Diên Khánh bỏ tù rồi bị Cưu Ma Trí bắt đi, đến Mạn Đà Sơn Trang phải làm anh thợ trồng hoa, trải qua bao nhiêu dày vò lăng nhục nhưng trước nay chàng chưa từng có cái bụng dạ oán hận bực bội như thế bao giờ.

Thật ra thì ở Thính Hương thủy tạ chẳng có một ai quá quắt, Bao Bất Đồng tuy có ý đuổi khéo chàng nhưng cũng không đến nỗi cạn tàu ráo máng, không phải như đối phó với bọn Chư Bảo Côn đánh cho gãy tay nát vai hay như với Diêu Bá Đương bắt y phải lăn ra ngoài. Vương Ngữ Yên mở lời bảo chàng ở lại thêm một đêm, còn A Châu, A Bích ân cần lễ độ tiễn chàng ra khỏi cửa nhưng sao trong lòng nặng chịch không thể nào tả xiết.

Trên mặt hồ gió khuya từng chập, mang theo mùi hương lăng dịu dàng, Đoàn Dự ra sức bơi, không biết giận ai mới phải, cũng không biết vì sao mình bực bội. Hôm trước Mộc Uyển Thanh, Nam Hải Ngạc Thần, thái tử Diên Khánh, Cưu Ma Trí, Vương phu nhân ai ai cũng lăng nhục chàng, còn tệ hại hơn nhiều nhưng chàng vẫn thản nhiên chịu đựng không có gì làm nhục nhằn quá đáng.

Trong thâm tâm chàng lờ mờ hiểu rằng chẳng qua vì mình quá ái mộ Vương Ngữ Yên, mà trái tim của nàng lại không có chút nào cho chàng, đến như A Châu, A Bích cũng không ai để ý đến. Chàng từ bé đã được mọi người coi như vàng ngọc, từ hoàng đế hoàng hậu nước Đại Lý trở xuống, chẳng ai dám coi thường. Cho đến cả khi gặp địch nhân, Nam Hải Ngạc Thần một lòng thu chàng làm đồ đệ, Cưu Ma Trí không ngại gian lao đem chàng từ Đại Lý đến Giang Nam, đối xử với chàng cũng có đôi phần kính trọng. Đến như Chung Linh, Mộc Uyển Thanh hai nàng mới gặp cũng đã xiêu lòng ngay.

Chàng từ xưa tới nay chưa từng bị ai lạnh nhạt, khinh rẻ như thế, tuy người ta vẫn giữ lễ nhưng chẳng qua cũng chỉ bề ngoài. Trong bụng ai đó hẳn là coi Mộ Dung công tử trọng hơn chàng nhiều, trong mấy hôm vừa qua hễ có ai nhắc đến Mộ Dung công tử thì lập tức người người rúng động, hết sức lắng tai nghe. Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích, Bao Bất Đồng cho chí những người như Đặng đại gia, Công Dã nhị gia, Phong tứ gia chi chi đó, ai nấy dường như sống chỉ vì Mộ Dung công tử mà thôi.

Đoàn Dự xưa nay chưa từng có cái tâm đố kỵ, ghen tài với ai, lúc này một thân một mình bơi thuyền lang thang trên mặt hồ, tưởng chừng như thấy bóng hình Mộ Dung công tử ở trên cao nhìn chàng cười nhạt, buông lời nhạo báng: "Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, ngươi đâu có đáng một sợi lông măng của ta? Ngươi tơ tưởng đến biểu muội ta thật có khác gì con ếch muốn ăn thịt thiên nga? Ngươi không thấy đáng chê cười hay sao?".

Chàng trong lòng bực bội nên khi chèo thuyền khí lực cực mạnh, hơn một giờ sau, nội lực sung mãn trong người từ từ khởi động nên càng lâu càng thấy thoải mái, bao nhiêu buồn phiền dần dần tiêu giảm. Lại chèo thêm chừng một giờ nữa, trời bắt đầu hửng sáng thấy nơi phương bắc xa xa lẩn khuất trong đám sương mù mờ mịt một ngọn núi nhô lên.

Chàng liệu chừng Thính Hương thủy tạ và Cầm Vận tiểu trúc đều ở phía đông, nếu cứ nhắm hướng bắc mà bơi thì sẽ không quay về chỗ cũ. Thế những mỗi một nhát giầm, lòng chàng lại dâng lên một nỗi bâng khuâng lưu luyến, nghĩ thầm chiếc thuyền đi thêm một thước thì mình lại xa Vương Ngữ Yên thêm một thước.

Đến gần trưa chàng đã chèo đến chân núi, lên bờ hỏi thăm thổ dân mới hay ngọn núi đó tên là Mã Tích, cách Vô Tích_ chẳng bao xa. Chàng đã từng đọc trong sách nói đến Vô Tích biết rằng thời Xuân Thu đã là một thành lớn nổi tiếng. Chàng bèn quay trở về thuyền, chèo tiếp lên hướng bắc, tới khoảng giờ thân thì đã đến bên thành Vô Tích.

Chàng đi vào thấy dân chúng qua lại nườm nượp, thật là nhộn nhịp ở Đại Lý không nơi nào sánh bằng. Chàng cứ thuận chân mà đi đột nhiên ngửi thấy mùi thơm chính là mùi gia vị, tương chao từ thịt ướp đang chiên xào. Chàng đã lâu không ăn uống gì, chèo thuyền mấy giờ liền bụng đã đói meo nên lần theo mùi thơm tìm đến, qua một chỗ ngoặt thấy ngay một tòa tửu lâu nơi mặt đường, bảng vàng đề ba đại tự Tùng Hạc Lâu.

Tấm biển đó đã lâu ngày nên khói ám thành đen thui nhưng ba chữ vàng vẫn bóng loáng, từng chập từng chập mùi thịt rượu ngào ngạt bay ra, thêm tiếng dao thớt rộn ràng lẫn trong tiếng tửu bảo huyên náo.

Chàng đi lên lầu vừa ngồi xuống đã có hầu bàn chạy lại chào hỏi. Đoàn Dự gọi một hồ rượu, thêm bốn món nhắm, tựa lưng vào lan can uống một mình, trong lòng tràn đầy nỗi cô đơn tịch mịch, nhịn không nổi thở dài sườn sượt.

Một đại hán ngồi ở phía tây nghe thế quay đầu lại nhìn, đôi mắt lạnh lùng sáng quắc lướt qua mặt chàng. Đoàn Dự thấy người đó thân thể thật là cao lớn, chừng trên dưới ba mươi, mặc áo vải màu tro cũ kỹ đã sờn rách, mày rậm mắt to, mũi cao miệng rộng, khuôn mặt vuông vức hình chữ quốc, tuy nhuốm vẻ phong sương nhưng đầy vẻ uy nghiêm.

Đoàn Dự trong bụng tấm tắc khen thầm: “Quả là một đại hán hiên ngang! Hẳn đây là một tráng sĩ bi ca khẳng khái của nước Yên nước Triệu nơi miền bắc chứ Giang Nam hay Đại Lý không thể có được người như thế này. Bao Bất Đồng tự mình huyên hoang anh khí ngất trời nhưng phải người như thế này mới xứng đáng bốn chữ đó”.

Trên bàn tráng sĩ đó để một bát thịt bò, một bát canh và hai hồ rượu lớn ngoài ra không còn gì khác đủ biết y ăn uống cũng cực kỳ sảng khoái không câu nệ. Đại hán đó nhìn Đoàn Dự mấy bận rồi quay đầu đi tiếp tục ăn uống. Đoàn Dự đang thấy đơn côi nên có ý muốn làm quen để có bạn liền gọi tửu bảo tới chỉ vào lưng người kia nói:

- Tiền ăn uống của vị gia đài kia tính luôn vào cho ta.

Đại hán kia nghe Đoàn Dự dặn như thế quay lại mỉm cười, gật đầu nhưng không nói gì. Đoàn Dự muốn nói chuyện với y đôi câu để cho bớt tịch mịch nhưng thấy không tiện nên lại thôi.

Lại uống thêm ba chén nữa bỗng nghe thấy cầu thang tiếng bước chân, có hai người đi lên.

Người đi trước một chân khập khiễng, tay cầm một cây gậy chống nhưng đi đứng nhanh nhẹn, còn người thứ hai là một ông già mặt mày thiểu não. Hai người đó đi đến bàn của đại hán nọ cung kính khom lưng chào nhưng y chỉ gật đầu chứ không đứng lên hoàn lễ.

Người què chân nói nhỏ:

- Khải bẩm đại ca, đối phương hẹn sáng sớm ngày mai gặp mình tại lương đình Huệ Sơn.

Đại hán gật đầu nói:

- Như thế không khỏi gấp quá chăng?

Lão già kia đáp:

- Huynh đệ đã nói với bọn chúng ước hội ba ngày nữa. Thế nhưng đối phương chắc biết người bên mình chưa đông đủ, ăn nói khích bác bảo là nếu không dám phó ước thì ngày mai không đến cũng chẳng sao.

Đại hán nói:

- Được rồi! Ngươi truyền ra cho anh em canh ba hôm nay tất cả tề tựu tại Huệ Sơn. Mình tới trước đợi đối phương đến gặp.

Hai người khom lưng đáp lời, quay mình xuống lầu. Ba người đó nói chuyện rất khẽ, các tửu khách trên lầu không ai nghe được nhưng Đoàn Dự nội lực sung mãn, mắt tinh tai thính tuy không cố ý nghe lỏm chuyện người nhưng câu nào câu nấy vào tai rõ mồn một.

Đại hán kia không hiểu cố ý hay vô tình liếc nhìn Đoàn Dự, thấy chàng cúi đầu trầm tư hiển nhiên nghe được câu chuyện của mình, đột nhiên đôi mắt sáng lóe lên, hừ một tiếng. Đoàn Dự giật mình, tay run rẩy nghe choang một tiếng chén rượu rơi ngay xuống sàn vỡ nát. Đại hán kia mỉm cười hỏi:

- Vị huynh đài kia có gì mà phải hoảng hốt? Xin mời qua đây cùng uống với nhau, được chăng?

Đoàn Dự cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm!

Chàng sai hầu bàn thu dọn chén bát dọn qua bàn của người kia rồi hỏi tính danh. Đại hán kia mỉm cười:

- Huynh đài sao đã biết rồi mà còn hỏi làm chi? Chúng mình việc gì phải câu nệ hình thức, uống với nhau vài bát, có phải hay biết bao không? Đến khi chia ra thành ta và địch đâm ra mất thú đi.

Đoàn Dự đáp:

- Huynh đài chắc nhận lầm người rồi nên tưởng tại hạ là kẻ địch. Thế nhưng "việc gì phải câu nệ hình thức" mấy tiếng đó, tiểu đệ thấy thật hợp ý, xin mời, xin mời!

Chàng cầm chén lên nốc một hơi cạn sạch. Đại hán kia mỉm cười nói:

- Huynh đài quả là sảng khoái, có điều cái chén đó bé quá.

Y kêu:

- Tửu bảo, đem cho ta hai cái bát lớn, đem thêm mười cân cao lương_.

Gã hầu bàn và Đoàn Dự nghe gọi "mười cân cao lương" đều giệt nảy mình. Tửu bảo cười cầu tài:

- Bẩm gia đài, mười cân rượu uống làm sao cho hết?

Đại hán kia chỉ vào Đoàn Dự nói:

- Vị công tử này mời khách, ngươi việc gì phải dè xẻn giùm cho y? Mười cân chưa đủ, lấy hai chục cân.

Tửu bảo cười đáp:

- Dạ! Dạ!

Chẳng mấy chốc y mang ra hai cái tô và một hũ rượu để lên bàn. Đại hán kia nói:

- Rót đầy hai tô cho ta.

Hai chiếc bát đó rót xong, Đoàn Dự thấy mùi rượu xông lên mũi thật là nồng. Chàng khi còn ở Đại Lý, chỉ thỉnh thoảng uống vài chén, bây giờ nhìn thấy bát rượu to quá, không khỏi cau mày. Đại hán kia cười nói:

- Hai chúng mình đối ẩm mười bát đã rồi tính sau, được chăng?

Đoàn Dự nhìn thấy đôi mắt y có vẻ diễu cợt, giá như bình thời, chàng ắt hẳn sẽ cung kính từ chối, thú thực là tửu lượng không bằng ai. Thế nhưng tối hôm qua ở Thính Hương thủy tạ bị người ta rẻ rúng đã nhiều nghĩ thầm: "Gã này hẳn là cùng phường với Mộ Dung công tử, nếu chẳng phải Đặng đại gia, Công Dã nhị gia thì cũng là Phong tứ gia. Bọn chúng đã ước hẹn đấu võ tại Huệ Sơn, kẻ địch nếu không là Cái Bang thì cũng là Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ. Hừ, Mộ Dung công tử thì đã là cái quái gì? Ta nhất định không để cho thủ hạ y khinh miệt, quá lắm say chết là cùng, có gì là ghê gớm đâu?".

Chàng nghĩ thế nên ưỡn ngực lớn tiếng nói:

- Tại hạ xả mệnh bồi quân tử, uống rượu nếu có gì thất thố mong huynh đài đừng trách.

Nói xong bưng một bát rượu lên, ừng ực ừng ực uống một hơi. Chàng uống hết bát rượu đó chẳng qua chỉ vì tức khí, tuy không có Vương Ngữ Yên ngồi bên cạnh nhưng chẳng khác nào uống cho nàng coi, cùng với Mộ Dung Phục tranh đua, không để thua trước mặt người trong mộng, chẳng nói gì chỉ là một bát rượu trắng mà dẫu có độc tửu thì chàng cũng không ngần ngại uống ngay.

Đại hán kia thấy chàng uống một cách hào sảng như thế cũng hơi ngoài sự tiên liệu của mình, cười ha hả nói:

- Thật là sảng khoái!

Y cũng bưng bát của mình lên ngửa cổ uống cạn rồi lại rót đầy hai bát khác. Đoàn Dự cười nói:

- Rượu ngon lắm!

Chàng khà một tiếng rồi lại bưng bát lên uống hết. Đại hán kia cũng uống một bát nữa rồi lại châm cho đầy. Mỗi bát đó phải đến nửa cân, Đoàn Dự uống một cân liệt tửu vào bụng rồi, trong bụng tưởng như có lửa đốt bừng bừng, đầu óc choáng váng quay cuồng nhưng vẫn nghĩ bụng: “Mộ Dung Phục thì đã là gì? Chắc gì hơn được ai? Ta lẽ nào lại thua thủ hạ của hắn!”. Chàng lại bưng bát thứ ba lên uống một hơi hết sạch.

Đại hán kia thấy chàng đã có vẻ say, trong bụng cười thầm, biết chàng uống hết bát thứ ba rồi chỉ giây lát thể nào cũng nằm sóng soài ra đất. Đoàn Dự chưa uống bát thứ ba đã thấy trong bụng trộn trạo muốn ói đến lúc thêm nửa cân rượu trắng nữa vào bụng, ngũ tạng lục phủ dường như quay mòng mòng. Chàng cố gắng mím môi, không để cho rượu trong bụng ọc ra. Đột nhiên nơi đan điền thấy động, một luồng chân khí xông thẳng lên, ở trong người chạy lung tung khắp nơi giống như hôm nào không thể thu hồi chân khí lại. Chàng vội vàng theo đúng pháp môn bá phụ truyền dạy, đem luồng chân khí đó nạp trở vào huyệt Đại Trùy. Hơi rượu trong cơ thể bốc lên, trộn với chân khí, rượu vốn là vật hữu hình hữu chất nên không chịu nằm yên nơi các huyệt đạo, chàng đành để nó theo tự nhiên từ huyệt Thiên Tông sang huyệt Kiên Trinh rồi theo các huyệt Tiểu Hải, Chi Chính, Dưỡng Lão nơi cánh tay trái xuống đến các huyệt Dương Cốc, Hậu Khoát, Tiền Cốc nơi bàn tay rồi theo huyệt Thiếu Trạch ở ngón tay út chảy ra ngoài. Lúc này lộ tuyến chân khí chàng sử dụng giống như Thiếu Trạch Kiếm trong Lục Mạch Thần Kiếm. Thiếu Trạch Kiếm vốn là một luồng kiếm khí hữu kình vô hình, lúc này nơi ngón tay út của chàng lại có một giòng rượu chảy ri rỉ ra ngoài.

Lúc đầu Đoàn Dự chưa nhận ra nhưng chẳng bao lâu, đầu óc thấy tỉnh táo trở lại, khám phá ra rượu theo ngón tay út mà ra ngoài kêu thầm: “Thực hay biết bao!”. Chàng để thõng tay trái, đại hán kia nào có để ý, chỉ thấy Đoàn Dự vốn đang lờ đờ say chẳng mấy chốc thần thái lại bình thường, không khỏi lạ lùng, cười nói:

- Tửu lượng của huynh đài không phải dở nên mới chịu được như thế.

Y lại rót thêm hai bát nữa. Đoàn Dự cười nói:

- Tửu lượng của tiểu đệ cũng tùy người mà một khác. Người đời có nói rằng: Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiểu. Chiếc bát này, đệ nghĩ chắc cũng độ hai chục chén, một nghìn ly thì phải bốn năm chục bát mới đủ, tiểu đệ xem ra uống không nổi năm chục bát đâu.

Nói xong lại bưng bát lên uống cạn thêm một lần nữa rồi theo đúng phép vận khí, tay để lên thành lan can ở bên ngoài tửu lâu, một giòng rượu theo ngón tay út chảy ra, theo thanh gỗ xuống dưới chân tường, quả là thần không hay, quỉ không biết, chẳng có chút nào sơ hở. Chỉ một lát chàng đã tống hết bốn bát rượu ra khỏi cơ thể.

Đại hán kia thấy Đoàn Dự không có vẻ gì là đã uống hết bốn bát liệt tửu rất là vui vẻ nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiểu, để ta kính ngươi cạn trước.

Y rót ra hai bát, tự mình uống sạch rồi rót cho Đoàn Dự hai bát khác. Đoàn Dự cực kỳ thản nhiên cầm lên uống cạn hai bát rượu thái độ tiêu sái chẳng khác gì người ta uống nước lã không bằng. Hai người thi uống rượu lúc ấy đã kinh động các tửu khách lầu trên lầu dưới của Tùng Hạc Lâu, ngay cả đầu bếp, hỏa phu cũng chạy lên lầu vây quanh hai người xem đấu tửu. Đại hán kia

lại gọi:

- Tửu bảo đâu, đem thêm hai chục cân nữa.

Gã hầu bàn le lưỡi nhưng đang muốn xem trò vui nên không ngăn trở gì nữa, liền đi bưng thêm lên một hũ rượu. Đoàn Dự và đại hán đó, anh một bát tôi một bát, hai bên uống không ai chịu kém ai, chỉ chừng một bữa cơm, hai người ai nấy uống mỗi người ba chục bát rồi.

Đoàn Dự biết rằng mình dùng ngón tay làm trò ma mãnh, liệt tửu chỉ chảy qua thân thể mình rồi ra ngoài, tửu lượng có thể nói là vô cùng vô tận, còn đại hán kia mới là bản lãnh chân thực, thấy y uống liên tiếp hơn ba mươi bát mà mặt không đổi sắc, cũng không có vẻ gì say sưa, trong lòng hết sức bội phục, lúc đầu chàng nghĩ y cùng phe với Mộ Dung công tử nên có ý chống báng, đến lúc này thấy y đầy vẻ hào sảng, anh phong nên nổi lòng yêu mến nghĩ bụng: “Nếu cứ như thế này mà thi đua, ta chỉ có thắng mà không thể nào thất bại được. Thế nhưng người này nếu uống quá chén không khỏi tổn hại đến cơ thể”.

Đến khi uống tới bát thứ bốn mươi, chàng bèn nói:

- Nhân huynh, hai đứa mình ai nấy uống đến bát thứ bốn mươi rồi đó!

Đại hán kia cười nói:

- Huynh đài đầu óc còn tỉnh táo lắm nên đếm thật đâu ra đấy.

Đoàn Dự cũng cười:

- Hai ta kỳ phùng địch thủ, gặp gỡ nơi đây quả là có duyên, nếu uống đến khi phân thắng bại e không phải dễ. Thôi mình uống đến đây thôi, trong người huynh đệ cũng không mang sẵn tiền.

Chàng thò tay vào túi lấy ra một cái túi thêu thẩy lên bàn, nghe cạch một tiếng nhỏ đủ biết trong túi chẳng có bao nhiêu vàng bạc. Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí bắt từ Đại Lý đem đến đây tiền bạc không đem theo nhiều tuy cái hầu bao đó tết bằng tơ vàng chỉ bạc thoáng trông cũng biết là vật trân quí nhưng lép xẹp nhìn là biết ngay.

Đại hán đó thấy thế cười ha hả. Móc trong người ra một đĩnh bạc vứt lên bàn, nắm tay Đoàn Dự nói:

- Thôi mình đi!

Đoàn Dự trong lòng hoan hỉ, khi ở Đại Lý vì chưng là hoàng tử nên khó có thể kết giao được với một ai thật tình, hôm nay lại không phải vì văn tài, cũng chẳng phải võ công vô hình chung bằng tửu lượng mà quen được với một người, quả là lạ lùng hiếm có ở trên đời.

Hai người xuống dưới lầu, đại hán kia đi mỗi lúc một nhanh, ra khỏi thành liền rảo bước, cứ vùn vụt theo đường cái mà thẳng tới. Đoàn Dự cũng lấy hơi, đi song song với y, tuy chàng không biết võ công nhưng nội lực cực kỳ sung mãn thành thử chạy nhanh mà không thở mạnh chút nào. Đại hán kia nhìn chàng mỉm cười nói:

- Được lắm, mình tỉ thí cước lực xem sao.

Nói rồi y liền ra sức chạy thật nhanh. Đoàn Dự theo được mấy bước, vì quá gấp nên chân hơi chập choạng tưởng chừng muốn ngã, thừa thế nhích xéo qua bên trái nửa bước theo lối Lăng Ba

Vi Bộ mới đứng vững được. Chàng vô ý đi được một bước thì đã vọt lên mấy thước, trong lòng mừng rỡ, bước tiếp theo cũng áp dụng bộ pháp đó nên đã đuổi kịp đại hán kia. Hai người lại cùng nhau chạy, chỉ thấy gió thổi vù vù, cây cối hai bên đường vùn vụt chạy về phía sau.

Đoàn Dự học được Lăng Ba Vi Bộ có bao giờ nghĩ đến việc mình sẽ sử dụng môn võ công này vào việc chạy thi, lúc này như tên để trên dây cung không thể không bắn ra chỉ còn nước hết sức mà làm chứ hoàn toàn không có tham vọng thắng được đại hán nọ. Chàng án chiếu bộ pháp đã học được, lại thêm nội lực hồn hậu không đâu sánh kịp, từng bước từng bước đi ra còn người kia ở đằng trước hay tụt lại đằng sau chàng nào có để ý.

Đại hán kia hết sức rảo bước, mỗi lúc chạy thêm nhanh, trong khoảnh khắc đã bỏ xa Đoàn Dự. Thế nhưng y chỉ ngừng lại lấy thêm một hơi thì Đoàn Dự đã đuổi tới sau lưng rồi. Anh chàng ta liếc mắt ngó qua thấy Đoàn Dự thân hình tiêu sái, chẳng khác gì người tản bộ đi chơi mát, trong lối bước đi không có vẻ gì tranh cạnh trong bụng bội phục thầm, lại càng cố chạy cho nhanh khiến cho Đoàn Dự phải tụt về sau nhưng chẳng mấy chốc chàng lại đuổi kịp. Cứ thử như thế mấy lần, đại hán kia biết Đoàn Dự nội lực cực kỳ mãnh liệt xem ra còn hơn cả mình, trong khoảng mươi dặm thắng được chàng thì không lấy gì làm khó, thế nhưng nếu đi ba bốn chục dặm thì cái cơ hội thắng được chàng sẽ khó mà biết, chạy đến sáu chục dặm trở lên thì mình thua là cái chắc. Y cười ha hả đứng lại nói:

- Mộ Dung công tử, Kiều Phong hôm nay quả đã phục tài các hạ. Cô Tô Mộ Dung quả nhiên danh bất hư truyền.

Đoàn Dự đang đà chạy vọt lên trên nghe thế vội vàng quay lại, thấy y gọi mình là “Mộ Dung công tử” vội nói:

- Tiểu đệ họ Đoàn, tên Dự, huynh đài nhận lầm rồi.

Đại hán kia thần sắc kinh ngạc hỏi lại:

- Ngươi nói sao? Ngươi... ngươi không phải Mộ Dung Phục Mộ Dung công tử ư?

Đoàn Dự mỉm cười:

- Tiểu đệ đến Giang Nam, ngày nào cũng nghe đến đại danh của Mộ Dung công tử, quả thực hết sức ngưỡng mộ thế nhưng tới nay vẫn chưa có duyên bái kiến.

Chàng trong bụng nghĩ thầm: “Hán tử này ngộ nhận ta là Mộ Dung Phục thì ra y không phải cùng phe nhà Mộ Dung”. Nghĩ như thế đối với y chàng thấy có thêm vài phần hảo cảm, bèn hỏi:

- Huynh đài tự nói tên họ, có phải họ Kiều tên Phong chăng?

Người kia chưa hết vẻ kinh ngạc nói:

- Chính thế, tại hạ là Kiều Phong.

Đoàn Dự nói:

- Tiểu đệ là người Đại Lý, mới đến Giang Nam lần đầu đã được biết đến một nhân vật anh hùng như Kiều huynh thực là đại hạnh.

Kiều Phong trầm ngâm nói:

- Ồ, thì ra ngươi là con cháu họ Đoàn Đại Lý, thảo nào, thảo nào! Đoàn huynh, huynh đài đến Giang Nam có chuyện gì vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Nói ra thật là hổ thẹn, tiểu đệ bị người ta bắt đến đây.

Chàng đem chuyện vì sao bị Cưu Ma Trí bắt được, rồi gặp hai cô a hoàn của Mộ Dung Phục thế nào sơ lược kể qua. Tuy tóm tắt một câu chuyện dài nhưng không điều gì dối trá, bao nhiêu nỗi xấu xa mình gặp phải, không che đậy thêm thắt chút nào.

Kiều Phong nghe xong, vừa mừng vùa ngạc nhiên nói:

- Đoàn huynh quả là người sảng trực, bình sinh trong đời mỗ chưa từng gặp qua. Ta với ngươi một lần gặp gỡ như quen đã lâu, mình kết thành huynh đệ kim lan, ngươi nghĩ sao?

Đoàn Dự mừng rỡ đáp:

- Việc đó tiểu đệ cầu còn chưa được.

Hai người trao đổi tuổi tác, Kiều Phong lớn hơn Đoàn Dự mười một tuổi lẽ dĩ nhiên là anh. Sau đó hai người nặn đất thành hương, ngẩng lên trời lạy tám lạy, người gọi hiền đệ, kẻ luôn mồm đại ca vui mừng khôn xiết.

Đoàn Dự nói:

- Tiểu đệ nơi Tùng Hạc Lâu, nghe lỏm được đại ca tối nay có ước hẹn với kẻ địch. Tiểu đệ tuy không biết võ công nhưng cũng muốn đến xem trò náo nhiệt, đại ca có bằng lòng không?

Kiều Phong tra hỏi chàng mấy câu mới hay quả nhiên Đoàn Dự không biết võ công thực, không khỏi tấm tắc lấy làm lạ lùng nói:

- Hiền đệ trong thân thể chứa nhiều nội lực như thế nếu muốn học võ công thượng thừa thật dễ như lấy đồ trong túy chẳng khó khăn gì cả. Nếu hiền đệ hôm nay muốn đến coi hội đấu cũng chẳng có gì là không được, chỉ e rằng địch nhân ra tay tàn độc âm hiểm, hiền đệ tuyệt nhiên chớ nên ra mặt.

Đoàn Dự vui mừng nói:

- Tiểu đệ nhất quyết theo lời dặn của đại ca.

Kiều Phong cười nói:

- Giờ này trời còn sớm, anh em ta quay lại thành Vô Tích uống thêm một trận nữa, sau đó cùng đến Huệ Sơn cũng không muộn.

Đoàn Dự nghe y đòi uống rượu nũa, không khỏi hoảng hồn nghĩ thầm: “Mới đây uống bốn chục bát lớn rồi, mới một chốc đã đòi uống thêm sao?”. Chàng bèn nói:

- Đại ca, tiểu đệ cùng đại ca uống thi, thực ra là đánh lừa đại ca đó, xin đừng trách.

Chàng nói rõ mình đã dùng nội lực dồn rượu chảy ra huyệt Thiếu Trạch ở ngón tay út như thế nào, Kiều Phong kinh hoảng nói:

- Huynh đệ, có phải... có phải đó là công phu Lục Mạch Thần Kiếm đó chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Chính thị, tiểu đệ mới học chưa lâu tài nghệ còn sơ sài lắm.

Kiều Phong ngẩn người ra một hồi, thở dài nói:

- Ta từng nghe gia sư nói qua, trong võ lâm cố lão tương truyền họ Đoàn Đại Lý có môn công phu Lục Mạch Thần Kiếm, có thể dùng kiếm khí vô hình giết người, không biết thực hay hư. Thì ra quả có môn thần công đó.

Đoàn Dự nói:

- Thực ra môn công phu đó ngoài việc dùng để bịp đại ca khi uống rượu ra chẳng được việc gì khác. Tiểu đệ bị nhà sư Cưu Ma Trí bắt giữ, không cách nào chống trả. Người đời ca tụng môn Lục Mạch Thần Kiếm này quá đáng, thực ra chẳng được như vậy đâu. Đại ca, rượu có thể làm cơ thể bị tổn thương nên uống điều độ, tiểu đệ thấy hôm nay mình không nên uống thêm làm gì.

Kiều Phong cười ha hả nói:

- Hiền đệ khuyên như vậy là phải lắm. Có điều ngu huynh khỏe như voi, từ bé đã thích uống rượu, càng uống tinh thần càng sảng khoái, đêm nay đại địch ở trước mặt, lại càng cần uống thêm liệt tửu để cùng bọn kia sống mái một phen.

Hai người vừa nói vừa quay lại thành Vô Tích nhưng lần này không còn chạy đua nữa, chỉ chậm rãi đi sóng đôi. Đoàn Dự vui mừng có được một người bạn tốt, trong lòng cực kỳ sung sướng thế nhưng vẫn không quên được Mộ Dung Phục và Vương Ngữ Yên nên nói chuyện gẫu mấy câu nhịn không nổi hỏi:

- Đại ca lúc nãy nhận lầm tiểu đệ là Mộ Dung công tử, không lẽ hình dáng anh ta có phần nào giống đệ chăng?

Kiều Phong đáp:

- Ta đã từng nghe đại danh của họ Mộ Dung đất Cô Tô, lần này đến Giang Nam cũng là vì y mà đến. Nghe nói Mộ Dung Phục nho nhã anh tuấn, tuổi chừng hăm tám hăm chín, so ra còn lớn hơn hiền đệ vài tuổi nhưng vì ta không nghĩ ra ngoài Mộ Dung Phục đất Giang Nam có còn thanh niên công tử nào dung mạo tuấn nhã, võ công cao cường như thế thành thử mới nhận lầm, quả là đáng hổ thẹn.

Đoàn Dự nghe y nói Mộ Dung Phục "võ công cao cường, dung mạo tuấn nhã", trong lòng chua xót dường như không chịu nổi lại hỏi thêm:

- Đại ca từ xa đến kiếm y cốt để kết giao làm bạn với nhau chăng?

Kiều Phong thở dài một tiếng, vẻ mặt buồn bã lắc đầu:

- Ta vẫn hằng mong được kết giao với một người bạn như thế nhưng e rằng không làm sao được.

Đoàn Dự hỏi thêm:

- Vì sao vậy?

Kiều Phong đáp:

- Ta có một người bạn chí thân, hai tháng trước đây bị giết, ai cũng bảo là bị Mộ Dung Phục hạ độc thủ.

Đoàn Dự thảng thốt kêu lên:

- Dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân!

Kiều Phong đáp:

- Đúng thế. Người bạn đó bị một vết thương trí mạng, chính là do người ta sử dụng tuyệt kỹ thành danh của y.

Y nói tới đây, thanh âm nghẹn ngào, thần tình cực kỳ xót xa, ngừng lại một chút nói tiếp:

- Thế nhưng trên giang hồ có biết bao nhiêu chuyện ly kỳ con người khó mà liệu cho hết, đâu có thể chỉ dựa vào một lời đồn đãi mà đã khăng khăng coi y là có tội. Ngu huynh đến Giang Nam chính là vì muốn tra xét cho rõ ngọn ngành.

Đoàn Dự hỏi:

- Thế sự thực ra sao?

Kiều Phong lắc đầu nói:

- Cái đó cũng thật là khó nói. Người bạn ta thành danh đã lâu, là người ngay thẳng, tính tình khiêm hòa, xưa nay hành sự cực kỳ cẩn trọng, không lẽ chẳng có chuyện gì lại đắc tội với Mộ Dung công tử. Y bị người ta ám toán cách nào, quả thực không sao hiểu được.

Đoàn Dự gật đầu nghĩ thầm: "Đại ca bề ngoài thô hào nhưng nội tâm cực kỳ tinh tế, không phải như Hoắc tiên sinh, Quá Ngạn Chi, Tư Mã Lâm chưa hỏi đầu đuôi đã nhất mực cho rằng Mộ Dung công tử là hung thủ". Chàng lại hỏi thêm:

- Thế cường địch mà ước hội với đại ca vào sáng sớm mai là hạng người nào thế?

Kiều Phong đáp:

- Đó là...

Mới nói được hai tiếng, đã thấy trên đường cái hai người áo quần rách rưới, trông như kẻ ăn mày chạy tới, Kiều Phong vội vàng ngừng lại. Hai người đó thi triển khinh công, chỉ nháy mắt đã tới trước mặt, cùng khom lưng, một người nói:

- Khải bẩm bang chủ, có bốn người xông vào Đại Nghĩa phân đà thân thủ có vẻ khá lắm, Tưởng đà chủ thấy bọn họ xem chừng có ý không tốt, ngại rằng chống đỡ không nổi nên sai thuộc hạ

đi mời Đại Nhân phân đà đến tiếp viện.

Đoàn Dự nghe hai người kia gọi Kiều Phong là “bang chủ”, thần thái cực kỳ cung kính nghĩ thầm: “Thì ra đại ca là chủ một bang hội gì đó”. Kiều Phong gật đầu hỏi:

- Bên kia là người như thế nào?

Một hán tử đáp:

- Bên đó ba người là đàn bà, còn lại một người đàn ông trung niên gầy gầy cao cao, cực kỳ ngang tàng vô lễ.

Kiều Phong hừ một tiếng nói:

- Tưởng đà chủ sao quá lo xa, đối phương chỉ có một người, không lẽ không đối phó nổi ư?

Hán tử đáp:

- Khải bẩm bang chủ, ba người đàn bà xem chừng cũng biết võ công.

Kiều Phong bật cười nói:

- Hay nhỉ, để ta đến xem sao.

Hai người đàn ông lộ vẻ vui mừng, cùng đáp “Vâng” rồi thõng tay lui ra sau lưng Kiều Phong. Kiều Phong quay sang nói với Đoàn Dự:

- Huynh đệ, ngươi có cùng đi với ta chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Dĩ nhiên là thế!

Hai người kia đi trước dẫn đường, đi thẳng độ một dặm rồi quẹo qua bên trái, đi vòng qua vòng lại đến một con đường mòn men theo bờ đê hai bên đều là loại nhất đẳng điền tới nơi sông biển tiếp giáp với nhau. Đi được mấy dặm nữa qua một khu rừng hạnh, nghe tiếng một người hết sức quái dị từ trong vọng ra:

- Mộ Dung huynh đệ của ta đi lên Lạc Dương để gặp bang chủ các ngươi, sao người của Cái Bang lại kéo rốc tới Vô Tích làm gì? Thế có phải là cố ý tránh mặt không cho gặp hay sao? Các ngươi nhút nhát thì cũng chẳng nói làm chi, nhưng để cho Mộ Dung huynh đệ của ta phải đi không về không mất công toi! Có lý nào như thế? Trên đời này lẽ nào lại như thế được?

Đoàn Dự vừa nghe giọng nói, tim đập thình thình, đó chính là cái gã Bao tam tiên sinh lúc nào cũng lèm bèm “Sai bét rồi, không phải vậy” nên nghĩ thầm: “Vương cô nương có đi cùng với y chăng? Chẳng bảo là có ba người đàn bà là gì?”. Chàng lại nghĩ: “Cái Bang là đại bang số một trong thiên hạ, không lẽ hôm nay mình đã bái kết cùng bang chủ của họ hay sao?”.

Chỉ nghe một người nói giọng phương bắc lớn tiếng đáp:

- Mộ Dung công tử có hẹn trước với Kiều bang chủ của tệ bang không?

Bao tam tiên sinh nói:

- Hẹn hay không hẹn thì cũng thế. Mộ Dung công tử đã đến Lạc Dương thì bang chủ Cái Bang không được tự tiện đi đâu cả để cho y phải về không. Lẽ nào lại thế, trên đời này lẽ nào lại thế được?

Người kia trả lời:

- Thế Mộ Dung công tử có đưa tín thiếp đến tệ bang xin gặp không?

Bao tam tiên sinh đáp:

- Làm sao ta biết? Ta có phải là Mộ Dung công tử đâu, cũng có phải là bang chủ Cái Bang đâu, làm sao biết được? Câu hỏi của ngươi nghe chẳng đâu vào đâu, lẽ nào thế được, lẽ nào thế được?

Kiều Phong nghe vậy sầm mặt xuống, hiên ngang tiến vào trong rừng. Đoàn Dự đi theo đằng sau thấy trong rừng hạnh hai bên đang đối diện nhau, đằng sau Bao tam tiên sinh có ba cô gái, Đoàn Dự vừa nhìn thấy một nàng mắt liền dán chặt vào không sao rời ra được nữa.

Người con gái đó dĩ nhiên là Vương Ngữ Yên, nàng "ủa" một tiếng hỏi nhỏ:

- Anh cũng đến đây à?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi cũng đến.

Rồi mắt như ngây như dại chăm chăm nhìn nàng. Vương Ngữ Yên hai má ửng hồng, quay đầu ra chỗ khác nghĩ bụng: "Gã này nhìn mình như thế quả là vô lễ". Thế nhưng nàng biết Đoàn Dự hết sức ái mộ nhan sắc mình, trong lòng lại thấy sung sướng chứ không bực bội.

Đối diện với Bao Bất Đồng là một đám ăn mày quần áo lam lũ, người đứng trước thấy Kiều Phong đến lộ vẻ vui mừng lập tức chạy ra nghinh tiếp, những bang chúng Cái Bang đứng ở sau y cùng khom lưng hành lễ lớn tiếng nói:

- Thuộc hạ tham kiến bang chủ.

Kiều Phong ôm quyền đáp:

- Các anh em khỏe chứ.

Bao tam tiên sinh thấy thế lập tức thần tình khẩn trương hỏi:

- Ồ, vị này là Kiều bang chủ của Cái Bang đấy ư? Huynh đệ là Bao Bất Đồng, ông chắc có nghe đến tên rồi.

Kiều Phong đáp:

- Thì ra là Bao tam tiên sinh, tại hạ ngưỡng mộ anh danh đã lâu, hôm nay mới thấy tôn phạm, quả là hạnh sự.

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Ta làm gì có anh danh? Trên giang hồ xú danh thì chắc có. Ai mà

chẳng biết Bao Bất Đồng đi đâu cũng gây gỗ với người ta, mở mồm là thành chuyện. Ha ha ha! Kiều bang chủ, ông tự tiện đến Giang Nam, thế là sai quấy lắm đó.

Cái Bang là bang hội lớn nhất thiên hạ, thân phận bang chủ tôn vinh là nhường nào, bang chúng kính ngưỡng như thần minh. Mọi người thấy Bao Bất Đồng vô lễ với bang chủ như thế, vừa mở mồm đã trách móc, không ai là không phẫn nộ. Sáu người đứng sau lưng Đại Nghĩa phân đà Tưởng đà chủ lập tức kẻ cầm chuôi đao, người cung tay lấy thế như toan bước ra động thủ.

Kiều Phong chỉ thản nhiên trả lời:

- Tại hạ sai quấy ở chỗ nào, xin Bao tam tiên sinh chỉ giáo.

Bao Bất Đồng đáp:

- Mộ Dung huynh đệ chúng tôi biết Kiều bang chủ là người có tiếng tăm, biết Cái Bang có nhiều nhân tài thành thử tự mình đến Lạc Dương bái hội các hạ, sao ông lại ham vui đi xuống Giang Nam? Ha ha, lẽ nào thế được, lẽ nào thế được?

Kiều Phong mỉm cười nói:

- Mộ Dung công tử giá lâm tệ bang ở Lạc Dương, nếu như tại hạ biết trước tin đó, đương nhiên phải cung kính đón chờ, xin được tạ cái tội thất nghinh trước.

Nói xong ôm quyền vái chào. Đoàn Dự trong bụng khen thầm: "Mấy câu đó của đại ca quả là đắc thể, đúng là phong độ bang chủ một bang, chứ nếu như nổi giận với Bao Bất Đồng thì thật mất thân phận".

Ngờ đâu Bao Bất Đồng nhận ngay chuyện đó, gật gù nói:

- Cái việc thất nghinh đó đúng là phải tạ tội. Người đời có nói rằng: "Không biết thì không có tội", thế nhưng còn muốn phạt muốn đánh gì thì cũng còn tùy ở người ta nữa.

Y đang dương dương tự đắc, bỗng nghe từ trong rừng hạnh có mấy người cười ồ lên vang động cả không gian. Trong tiếng cười có người nói:

- Thường nghe Bao Bất Đồng đất Giang Nam hay đánh rắm chó, quả nhiên danh bất hư truyền.

Bao Bất Đồng đáp lại:

- Thường nghe rắm kêu thì không thối, rắm thối thì không kêu, thế nhưng rắm chó vừa thối vừa kêu thì có phải là rắm của Cái Bang lục lão đó chăng?

Trong rừng hạnh có người đáp:

- Bao Bất Đồng đã nghe danh Cái Bang lục lão, sao còn dám ở đây ba hoa nhăng cuội?

Lời vừa dứt, từ trong rừng hạnh bước ra bốn ông già, người thì râu tóc trắng xóa, người thì mặt mũi hồng hào, trong tay ai cũng cầm binh khí, chia ra bốn góc vây bốn người Bao Bất Đồng, Vương Ngữ Yên lại.

Lẽ dĩ nhiên Bao Bất Đồng phải biết Cái Bang là đệ nhất bang hội trong thiên hạ, trong bang

cao thủ nhiêu vô số kể, Cái Bang lục lão lại vọng trọng võ lâm có điều y tính khí cao ngạo, từ bé đã không sợ trời sợ đất gì bao giờ, thấy bốn trong sáu người của Cái Bang lục lão ra mặt, vây quanh nên kêu khổ thầm: “Chết rồi, xem chừng hôm nay tên tuổi của Bao tam tiên sinh này đổ xuống sông xuống biển mất”. Thế nhưng mặt y không lộ vẻ gì sợ hãi chỉ nói:

- Bốn lão già kia tính chỉ dạy chuyện gì? Bộ tính cùng Bao tam tiên sinh này đánh nhau một trận hay sao? Sao bốn lão không xông lên một lượt? Thập thò mai phục ở một bên, toan ám toán Bao tam tiên sinh đấy hả? Hay lắm, hay lắm, thật là hay! Bao tam tiên sinh thích nhất là đánh nhau.

Bỗng từ trên không có tiếng người vọng xuống:

- - Trên đời này ai là người khoái đánh nhau nhất? Là Bao tam tiên sinh chăng? Sai rồi, sai rồi, đó phải là Giang Nam Nhất Trận Phong Phong Ba Ác.

Đoàn Dự ngẩng đầu lên thấy một người đứng trên một cành hạnh, cành cây rung động không ngớt, người đó cũng nhấp nhô theo. Y thân hình nhỏ bé, tuổi chừng ba mươi hai ba mươi ba, mặt đã choắt lại để hai chòm râu đuôi chuột, lông mày xụ xuống, dung mạo thật là xấu xí. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Xem ra người này là người A Châu, A Bích gọi là Phong tứ ca đây”. Quả nhiên nghe A Bích kêu lên:

- Phong tứ ca, anh có nghe tin tức gì của công tử chăng?

Phong Ba Ác nói lớn:

- Hay lắm, hôm nay kiếm được đối thủ rồi. A Châu, A Bích, chuyện của công tử từ từ rồi nói cũng không sao.

Từ trên không một người lộn một vòng lao thẳng xuống, xông luôn vào tấn công ông già lùn mập ở phía bắc. Ông già đó tay cầm cương trượng, lập tức đẩy ra phía trước điểm vào ngực Phong Ba Ác. Cái gậy đó phải to bằng quả trứng ngỗng, lúc vung ra có kình phong thật là uy mãnh. Phong Ba Ác liền sấn tới, giơ tay định đoạt cương trượng, ông già liền rung tay một cái, chiếc gậy hất lên, điểm luôn vào ngực y. Phong Ba Ác kêu lên:

- Hay lắm!

Y đột nhiên rùn người xuống, giơ tay chộp vào mạng sườn đối phương. Cây gậy của ông già lùn mập kia lúc đó còn ở bên ngoài, thấy địch tiến sát vào mình muốn rút về chống đỡ cũng không kịp, bèn giơ chân lên đá vào bụng dưới y.

Phong Ba Ác nghiêng qua tránh được, nhưng lại xông ngay lên trước mặt ông già mặt mũi hồng hào ở phía đông, chỉ thấy một ánh chớp lóe lên, trong tay y đã có thêm một thanh đơn đao, vung lên chém ngang qua.

Ông già mặt đỏ tay cầm một thanh quỉ đầu đao, sống dày lưỡi mỏng, thân thật dài, thấy Phong Ba Ác vung đao chém tới liền dựng đứng thanh đao lên, lấy đao gạt đao ắt hẳn lưỡi đao của ông ta phải rất cứng. Phong Ba Ác kêu lên:

- Binh khí ngươi lợi hại lắm, ta không chạm đâu.

Y nhảy ra ngoài hơn một trượng, nhắm ngay ông già râu bạc ở phía nam chém ngược lại một

đao. Ông già đó tay cầm thiết giản, trên thân giản đầy răng có ngạnh, chính dùng để khóa binh khí của đối phương. Ông ta thấy đơn đao của Phong Ba Ác chém vào mà quỉ đầu đao của ông già mặt đỏ còn chưa thu về nếu mình xông lên sẽ thành thế tiền hậu giáp công, hai người đánh một nên tự trọng thân phận nhẹ nhàng tránh ra nhường y một chiêu.

Ngờ đâu Phong Ba Ác thích đánh nhau thành tính rồi, càng đánh càng hăng, càng lúc càng đam mê, còn ai thắng ai thua y chẳng quan tâm đến, các qui luật giao đấu y cũng không gìn giữ, ông già râu bạc vừa lách qua lùi lại, ai cũng biết ông ta có ý nhường đòn, Phong Ba Ác cũng không biết đây là lễ tiết của người trong võ lâm, vừa thấy có khe hở có thể lách vào, soẹt soẹt chém luôn bốn nhát, toàn là chiêu số tấn công như vũ bão, nhanh nhẹn dị thường.

Ông già râu bạc đâu ngờ y lại thừa cơ tấn công, thực là vô lý hết sức, vội vàng vung giản lên chống đỡ, phải lùi liên tiếp bốn bước mới đứng vững được. Lúc này lưng ông ta đã tựa vào một cây hạnh, không còn đường nào lùi thêm, vội tạt ngang cây giản, nghe vù một tiếng, chuyển thủ thành công đánh ra đòn thứ nhất trong Sát Thủ Giản. Ngờ đâu Phong Ba Ác quát lên:

- Còn gã này nữa.

Y không đỡ mà lùi lại, đơn đao múa lên thành một vòng tròn, xông vào người thứ tư trong Cái Bang tứ lão. Trưởng lão râu bạc đánh ra một giản nhưng địch thủ đã lùi ra xa khiến ông ta giận đến thở hồng hộc, chòm râu dựng cả lên.

Người trưởng lão thứ tư kia có hai cánh tay thật dài, tay trái cầm một món binh khí mềm mại, thấy Phong Ba Ác xông tới, tay trái liền đưa lên tung khí giới ra, hóa ra là một cái túi đựng gạo bằng gai. Chiếc bị gặp gió liền phồng lên, chụp xuống đầu Phong Ba Ác. Phong Ba Ác vừa kinh hãi vừa mừng rỡ, kêu lên:

- Hay lắm, hay lắm, để ta đánh với ngươi.

Y bình sinh thích nhất là đánh nhau, nếu như đối thủ càng có võ công kỳ lạ, hay có binh khí kỳ dị là y khoái chí tử, chẳng khác nào kẻ ưa du ngoạn trông thấy núi cả sông dài, người ham ăn gặp được cao lương mỹ vị. Y thấy kẻ địch dùng một chiếc bao tải làm võ khí, y trước nay chưa từng đánh với loại võ khí đó bao giờ, chưa từng thấy từng nghe đến nên y mừng rỡ lắm, càng thêm dè dặt, cẩn thận dùng mũi dao đâm thẳng vào, thử xem dùng đao có thể cắt được chiếc bao không. Lão già tay dài liền đổi chiếc bao qua tay phải, tay trái co lại, múa chưởng đánh thẳng vào mặt y.

Phong Ba Ác nghiêng đầu qua tránh được, đang định xoay đao chém vào hạ bàn đối phương, ngờ đâu ông già tay dài luyện được môn "Thông Tí Quyền" cực kỳ cao siêu, quyền lực tưởng như đã hết đà ngờ đâu khi vừa ra hết tay lại sinh ra một luồng kình lực mới, quyền đầu bỗng dưng vươn ra thêm nửa thước nữa. Cũng may Phong Ba Ác cả đời thích đánh nhau, đánh lớn đánh nhỏ trải qua hàng nghìn trận nên kinh nghiệm ứng biến phong phú trên đời này khó có người thứ hai, trong cơn nguy cấp liền há mồm ngoạm luôn một cái vào nắm tay kẻ địch.

Ông già tay dài những tưởng cú đấm của mình sẽ đánh gãy vài cái răng của y ngờ đâu lại bị cắn ngay một miếng, vội rụt tay về nhưng đã trễ, kêu lên một tiếng, mấy ngón tay đã bị y cắn bật máu tươi. Người đứng xem chúng quanh kẻ thì lớn tiếng thóa mạ, kẻ lại cười sằng sặc. Bao Bất Đồng nghiêm trang nói:

- Phong tứ đệ, chiêu Lã Động Tân giảo cẩu danh bất hư truyền, quả nhiên đã luyện đến mức xuất thần nhập hóa, không uổng công lao khổ luyện mấy mươi năm, bất kể nắng mưa, cắn chết một nghìn tám trăm con chó trắng, chó đen, chó đốm nên mới đạt đến mức như ngày nay.

Vương Ngữ Yên và A Châu, A Bích cùng bật cười. Đoàn Dự nói:

- Vương cô nương, võ công trong thiên hạ môn nào cô cũng biết, cũng thông. Thế cái chiêu cắn người kia là thuộc môn nào phái nào thế?

Vương Ngữ Yên mỉm cười nói:

- Đây là môn công phu độc đáo của Phong tứ ca, tôi cũng không biết nữa.

Bao Bất Đồng nói:

- Ngươi không biết ư? Ha ha, thế thì kém quá. Lã động Tân giảo cẩu đại cửu thức, mỗi thức có chính phản tám cách cắn khác nhau, tám lần chín bảy mươi hai, tổng cộng là bảy mươi hai miếng. Võ công đó cực kỳ cao thâm.

Đoàn Dự thấy Vương Ngữ Yên vui vẻ, lại nghe Bao Bất Đồng ba hoa, cũng định diễu góp vài câu nhưng chợt nghĩ ra: "Ông già tay dài này là hạ thuộc của Kiều đại ca, lẽ nào ta lại nhạo báng y?" nên đành ngậm miệng.

Trong lúc đó nơi đấu trường tiếng gió vù vù, ông già tay dài cầm chiếc bao múa thành một vòng màu vàng tưởng chừng như có một cái lồng úp chụp xuống Phong Ba Ác. Thế nhưng họ Phong đao pháp tinh kỳ, chặn trước đỡ sau không có vẻ gì thua sút. Chiêu số của chiếc bao tải chưa chấm dứt mà y đã nếm mùi Thông Tí Quyền, mặc dù đòn Lã Động Tân giảo cẩu kia may mà ngoạm được một cái nhưng không hi vọng gì cắn thêm được lần nữa thành thử hết sức dè dặt không dám coi thường chút nào.

Kiều Phong thấy Phong Ba Ác cùng một trong Cái Bang tứ lão ác đấu đến hơn trăm chiêu mà chưa thấy vẻ gì kém sút trong bụng cũng ngạc nhiên, lại coi trọng Mộ Dung công tử thêm một chút. Ba vị trưởng lão Cái Bang còn lại lui ra một bên chăm chú xem hai người giao đấu. A Bích thấy Phong Ba Ác đánh lâu mà không thắng lo ngại hỏi Vương Ngữ Yên:

- Vương cô nương, trường tí lão tiên sinh kia dùng chiếc bao bố là môn võ công chi vậy?

Vương Ngữ Yên nhíu mày đáp:

- Lộ võ công này ta chưa từng đọc qua trong sách, nhưng quyền cước thì là Thông Tí Quyền, còn tay thì dùng thủ pháp của Hồi Đả Nhuyễn Tiên Thập Tam Thức của Đại Biệt Sơn, lại pha với tám mươi mốt đường Tam Tiết Côn của họ Nguyễn ở Hồ Bắc, xem ra công phu đánh bằng bao tải là do y tự mình sáng chế ra.

Mấy câu đó nàng nói không có gì lớn tiếng, thế nhưng hai cái tên "Đại Biệt Sơn Hồi Đả Nhuyễn Tiên Thập Tam Thức" và "Hồ Bắc Nguyễn Gia Bát Thập Nhất Lộ Tam Tiết Côn" lọt vào tai ông già thật chẳng khác gì sấm động bên tai. Ông ta nguyên là con cháu nhà họ Nguyễn ở Hồ Bắc, Tam Tiết Côn chính là công phu gia truyền, về sau lỡ tay giết trưởng bối trong nhà, phạm vào đại tội phải thay họ đổi tên, bỏ Tam Tiết Côn không dùng đến nữa nên không còn ai biết đến bộ mặt thật của y, ngờ đâu sở học hồi trẻ dù đã quyết tâm bỏ đi nhưng đến khi kịch đấu lại

tự nhiên sử dụng khiến trong lòng kinh hãi nghĩ thầm: “Con nhãi này sao lại biết được gốc gác của ta nhỉ?”. Y e ngại hình tích mình dấu diếm mấy chục năm nay bây giờ bị bại lộ nên hơi phân tâm, bị Phong Ba Ác liên tiếp tấn công mấy đao, khiến cho núng thế dường như không còn chống đỡ nổi.

Ông ta lùi luôn ba bước, dợm chân toan bỏ chạy, thấy Phong Ba Ác múa đao chém tới, lập tức phóng chân trái lên đá vào cổ tay y. Phong Ba Ác liền liền lạng đao qua chém hớt xuống chân đối thủ. Ông già tay dài liền chuyển ngay sang uyên ương liên hoàn cước tung chân phải lên, thân hình bay bổng lên cao. Phong Ba Ác thấy ông ta tuổi đã cao mà thân pháp còn nhanh nhẹn chẳng kém gì người còn trẻ, buột miệng khen:

- Giỏi thật!

Vù một tiếng quyền bên trái đấm ra, đánh vào đầu gối địch thủ. Ông già tay dài đang ở trên không, khó mà di động thân hình xem ra quyền đó nếu trúng thể nào xương bánh chè cũng nát vụn, nếu không thì xương đùi cũng phải gãy.

Phong Ba Ác thấy quyền của mình sắp đánh trúng địch thủ đến nơi mà đối phương không biến chiêu, bỗng nghe hơi gió ập tới, chiếc túi trong tay đã mở ra chụp xuống đầu y. Quyền đó của Phong Ba Ác có thể đánh trúng xương đùi của ông già tay dài thật nhưng nếu để đầu mình bị chụp vào trong cái bao thì có phải hỡi ôi không? Chiếc túi đó đang từ trên đổ xuống đột nhiên biến thành quét ngang như để rũ cho cái bao bọc gió, tay phải ông già hơi nghiêng qua, miệng túi lệch sang chộp luôn vào đầu quyền của Phong Ba Ác.

Miệng bao quá lớn mà nắm tay Phong Ba Ác thì nhỏ nên lọt vào thật dễ dàng nhưng làm sao có thể giữ y được. Phong Ba Ác chỉ rụt tay lại là đã rút ra khỏi cái bao ngay. Đột nhiên lưng bàn tay y nhói lên một cái, dường như bị kim đâm phải, nhìn xuống bỗng giật nảy người, thì ra đã có một con bò cạp trên lưng bàn tay. Con bò cạp đó so với bình thường thì nhỏ hơn nhiều nhưng mình vằn vện ngũ sắc trông thật ghê rợn. Phong Ba Ác biết không xong, vẫy mạnh tay một cái nhưng đuôi con bò cạp vẫn cắm chặt vào lưng bàn tay, lắc cách nào cũng không nhả.

Phong Ba Ác vội lật tay lại xát bàn tay vào sống đao, nghe tóp một tiếng, con bò cạp đã bị nát ngướu. Thế nhưng con vật lại từ trong túi của ông già tay dài chui ra ắt không phải chỉ là bò cạp thường, một người ăn mày tầm thường độc vật sử dụng đã thật ghê gớm, huống chi lại là một trong lục đại trưởng lão của Cái Bang? Y vội vàng nhảy ra ngoài xa, lấy trong túi ra một viên thuốc giải độc, bỏ tọt vào mồm nuốt luôn.

Người ăn mày già không đuổi theo, thu chiếc bao về, quay sang Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Con bé này sao lại biết ta thuộc về họ Nguyễn Hồ Bắc nhỉ?”. Bao Bất Đồng hết sức quan tâm vội hỏi:

- Tứ đệ thấy thế nào?

Hồi 14(b) - Kịch Ẩm Thiên Bôi Nam Nhi Sự

Làm trai cho đáng nên trai,

Nghìn chung sảng khoái so tài một phen.

o O o

Phong Ba Ác vẫy vẫy bàn tay, không thấy khác lạ cũng không hiểu ra sao, nghĩ bụng: “Trong túi gai có dấu bò cạp ngũ sắc, không thể không có gì kỳ quái” bèn đáp:

- Không thấy gì cả...

Y mới nói tới đây, đột nhiên nghe bịch một cái ngã nhào ra trước. Bao Bất Đồng vội đỡ y lên, hỏi dồn:

- Sao thế? Sao thế?

Chỉ thấy các bắp thịt trên mặt y đã cứng đơ nở một nụ cười thật gượng gạo. Bao Bất Đồng kinh hãi quá, vội vàng giơ tay điểm các huyệt đạo trên cổ tay, khuỷu tay và trên vai ba nơi khớp xương để cho chất độc khỏi chạy ngược về tim, ngờ đâu chất độc của con bò cạp hoa kia lan ra thật nhanh, tuy chẳng phải là “kiến huyết phong hầu” nhưng trúng phải là có tác dụng ngay còn nhanh hơn nọc rắn nhiều.

Phong Ba Ác há mồm toan nói gì đó, nhưng chỉ ú ớ mấy tiếng thật khó nghe. Bao Bất Đồng thấy độc tính lợi hại như vậy sợ rằng không còn cách nào chạy chữa, trong cơn bi phẫn, gầm lên một tiếng, xông luôn vào ông già tay dài.

Ông già lùn mập cầm cương trượng quát lên:

- Định xa luân chiến hay sao? Để thằng lùn này ra thử với anh hào nhà Mộ Dung.

Cây gậy liền nhắm thẳng vào Bao Bất Đồng phóng ra. Món binh khí đó vốn thật nặng nề nhưng y cầm thật nhẹ nhàng, xuất chiêu linh động, chẳng khác gì một thanh trường kiếm. Bao Bất Đồng tuy đang cơn tức tối gấp gáp nhưng đối thủ là một đại kình địch, không dám coi thường chút nào, chỉ mong bắt được tên trưởng lão lùn mập này để ép ông già tay dài đưa thuốc giải cứu Phong tứ đệ nên lập tức thi triển cầm nã thủ, theo những khe hở của cương trượng mà tấn công vào.

A Châu, A Bích hai người chia ra đứng hai bên Phong Ba Ác, mắt rưng rưng gọi rối rít:

- Tứ ca! Tứ ca!

Vương Ngữ Yên không biết tí gì về việc sử dụng, chữa trị chất độc, trong bụng hối hận vô cùng: “Ta mỗi khi đọc sách võ học, trị độc pháp môn nhiều vô số kể nhưng tưởng không bao giờ dùng tới nên chẳng thèm liếc qua. Giá như mình chịu khó đọc qua, nhớ được chút nào hay chút nấy thì bây giờ đâu đến nỗi bó tay, giương mắt nhìn Phong tứ ca chết tức tối thế này”.

Kiều Phong thấy Bao Bất Đồng và trưởng lão lùn hai bên ngang ngửa không thể nào chốc lát mà phân thắng bại quay sang nói với ông già tay dài:

- Trần trưởng lão, xin ông giải độc giùm cho vị Phong tứ gia đây.

Trần trưởng lão ngạc nhiên:

- Bẩm bang chủ, tên này vô lễ, võ công cũng không phải kém, cứu y sống rồi hậu hoạn không phải là ít.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Nói vậy đúng lắm. Thế nhưng chúng ta chưa gặp người chủ mà đã giết hạ thuộc của họ hiềm rằng mang tiếng ỷ mạnh hiếp yếu. Mình nên phân định rõ hai bên vị trí thế nào lúc đó hãy có biện pháp.

Trần trưởng lão hậm hực đáp:

- Mã phó bang chủ rõ ràng là bị tên tiểu tử Mộ Dung kia giết hại, báo thù rửa hận nói chuyện nhân nghĩa lý tình làm gì?

Mặt Kiều Phong hơi lộ vẻ không vui nói:

- Trưởng lão cứ giải độc cho y trước đi, chuyện khác nói sau cũng chưa muộn.

Trần trưởng lão tuy trong lòng không muốn chút nào nhưng lệnh của bang chủ không thể cãi được nên đáp:

- Vâng!

Y lấy trong người ra một cái bình nhỏ, tiến lên mấy bước nói với A Châu và A Bích:

- Bang chủ chúng ta nhân nghĩa hơn người, đây là thuốc giải, mau cầm lấy.

A Bích mừng quá vội vàng chạy lên cung kính hành lễ tạ ơn Kiều Phong rồi quay sang chắp tay nói với Trần trưởng lão:

- Đa tạ Kiều bang chủ, đa tạ Trần trưởng lão.

Nàng cầm lấy chiếc bình nhỏ hỏi lại:

- Xin hỏi trưởng lão, giải dược đây dùng như thế nào?

Trần trưởng lão đáp:

- Hút hết chất độc ở vết thương ra, lấy thuốc giải bôi lên.

Y ngừng lại một chút nói tiếp:

- Độc dịch chưa hút hết thì bôi thuốc giải lên cũng bằng thừa, nên biết như thế.

A Bích đáp:

- Dạ!

Nàng quay lại cầm tay Phong Ba Ác há mồm toan hút máu độc trên tay y. Trần trưởng lão lớn tiếng quát:

- Khoan đã!

A Bích ngạc nhiên nói:

- Cái chi?

Trần trưởng lão nói:

- Đàn bà hút không được.

A Bích mặt hơi đỏ lên hỏi lại:

- Đàn bà thì sao?

Trần trưởng lão đáp:

- Chất độc con bò cạp này là âm hàn, đàn bà tính âm, âm lại thêm âm độc tính lại tăng thêm.

A Châu, A Bích, Vương Ngữ Yên ba người bán tín bán nghi, tuy lời đó có vẻ quái lạ nhưng không phải là hoàn toàn vô lý nếu như càng làm độc thêm thì e không xong, bên mình chỉ có Bao Bất Đồng là đàn ông nhưng đang cùng ông già lùn đấu kịch liệt, chỉ thấy trượng ảnh thấp thoáng, chưởng thế vù vù, nhất thời không thể nào rời ra được. A Châu kêu lên:

- Tam ca! tạm ngừng tay đã, quay lại cứu tứ ca rồi tính sau.

Thế nhưng Bao Bất Đồng với ông già lùn kia hai bên ngang ngửa, đã giao đấu rồi, muốn thoát thân mà ra không phải chỉ vài chiêu là xong. Cao thủ tỉ võ, chiêu nào cũng đều sống chết sơ hở một chút sẽ bị đối phương lấy mạng ngay chứ đâu phải muốn ra là ra, muốn vào là vào? Bao Bất Đồng nghe tiếng A Châu gọi, nghĩ bụng thương thế Phong Ba Ác có biến chuyển gì đây, lại càng nóng ruột, cố gắng tấn công gấp rút mong thoát ra được vòng vây của ông già lùn.

Hai người kịch đấu đã trên trăm chiêu, tuy ở vào thế bình thủ nhưng ông già lùn tay cầm binh khí vừa dài vừa nặng, đối phương lại tay không ai yếu ai mạnh đã rõ rệt. Ông già lùn múa cây cương trượng liên hoàn tiến kích nhưng đều bị Bao Bất Đồng hóa giải cả biết rằng có đấu thêm nữa thì chỉ có thua chứ không mong thắng được thấy bên địch tấn công gấp rút lại tưởng y muốn đánh bại mình lên cũng đem hết toàn lực ra chống đỡ.

Cái Bang tứ lão người nào võ công cũng có chỗ độc đáo riêng, đối với bọn Chư Bảo Côn, Tư Mã Lâm phái Thanh Thành, Diêu Bá Đương của Tần gia trại Bao Bất Đồng chỉ nói nói cười cười nhẹ nhàng đánh ra nhưng lão già lùn này quả không dễ đối phó. Bao Bất Đồng tuy chiếm thượng phong nhưng nếu muốn thực sự thắng được một chiêu nửa thức thì còn phải xem đối phương công lực thế nào mà ông già lùn thì đánh lâu không có vẻ gì kém thế.

Kiều Phong thấy ba cô gái mặt mày kinh hoảng, biết rằng con bò cạp hoa của Trần trưởng lão nuôi cực kỳ lợi hại, cũng chẳng biết cái câu “đàn bà không được hút chất độc” kia thực hay giả. Nếu như ông ra lệnh cho thuộc hạ tấn công kẻ địch, dù cho tình thế hung hiểm bội phần cũng không ai dám buông lòng oán hận nhưng nay sai một người liều mạng ra cứu chữa cho địch nhân thì dù cách nào cũng không thể nào mở lời được. Nghĩ như thế Kiều Phong bèn nói:

- Để ta hút chất độc cho Phong tứ gia.

Nói xong ông đi đến bên cạnh Phong Ba Ác. Đoàn Dự trông thấy Vương Ngữ Yên mặt mày rầu rĩ đã sớm có ý định đi ra hút độc dịch cho Phong Ba Ác, có điều Kiều Phong đã cùng mình kết nghĩa anh em, nếu lại ra tay giúp cho kẻ địch của nghĩa huynh thì tình kim lan ắt sẽ thương tổn, tuy Kiều Phong đã bảo Trần trưởng lão lấy giải dược nhưng cũng đâu biết đó là thực lòng hay chỉ giả vờ. Đến khi thấy Kiều Phong đi đến bên cạnh Phong Ba Ác quả thực muốn giúp y trừ độc vội nói:

- Đại ca, nhường tiểu đệ hút độc cho y.

Chàng bước ra, tự nhiên sử dụng ngay bộ pháp trong Lăng Ba Vi Bộ, thân hình lạng qua đã chen lên trước Kiều Phong, cầm tay Phong Ba Ác, ghé miệng vào vết thương trên tay y hút luôn.

Lúc này một bên tay Phong Ba Ác đã đen sì, hai mắt mở trừng trừng, đến mi mắt cũng đã cứng đờ không còn nhắm lại được. Đoàn Dự hút ra một ngụm máu độc, nhổ xuống đất thấy máu đó đen như mực, mọi người trông thấy đều hết sức kinh hãi. Đoàn Dự đang định hút tiếp thấy trên vết thương máu đen từng giọt nhỏ ra, chàng ngạc nhiên nghĩ thầm: “Để máu đen này ra hết rồi mình hãy hút tiếp thì mới xong”. Chàng có ngờ đâu vì đã ăn phải con Mãng Cổ Chu Cáp là vua của các loài độc nên có thể khắc chế mọi loại độc tính, con bò cạp hoa kia còn kém xa nên hút ra rồi thuận thế chảy ra. Đột nhiên Phong Ba Ác cựa mình một cái nói:

- Đa tạ!

Bọn A Châu ai nấy cực kỳ mừng rỡ. A Bích nói:

- Tứ ca, anh nói được rồi.

Chỉ thấy máu độc càng lúc càng nhạt, từ từ biến thành màu tím, chảy thêm một lát nữa, màu tím trở thành đỏ sậm. A Bích vội vàng thoa thuốc giải lên vết thương cho y rồi Bao Bất Đồng cũng giải các huyệt đạo trên tay y. Chỉ trong giây lát, lưng bàn tay sưng húp của Phong Ba Ác dần dần xẹp xuống, hành động nói năng lại trở lại bình thường.

Phong Ba Ác quay sang vái Đoàn Dự một cái thật sâu nói:

- Đa tạ ơn công tử cứu mạng.

Đoàn Dự vội vàng hoàn lễ đáp:

- Cái chuyện con con ấy có gì đáng nói đâu.

Phong Ba Ác cười nói:

- Tính mệnh của tôi đối với công tử là chuyện nhỏ, với tôi lại lớn lắm.

Y cầm lấy chiếc bình vứt cho Trần trưởng lão nói:

- Trả lại ngươi thuốc giải.

Y quay sang Kiều Phong ôm quyền nói:

- Kiều bang chủ nhân nghĩa hơn người, không hổ là thủ lãnh của đại bang lớn nhất trong võ lâm, Phong Ba Ác mười phần bội phục.

Kiều Phong cũng vòng tay ôm quyền đáp lễ đáp:

- Không dám.

Phong Ba Ác nhặt đơn đao lên giơ tay chỉ vào Trần trưởng lão nói:

- Lần này ta thua ngươi, Phong Ba Ác này cam chịu nước lép, lần sau gặp nhau mình lại đánh nữa, hôm nay bây nhiêu đó đủ rồi.

Trần trưởng lão mỉm cười:

- Thể nào cũng cố hầu tiếp.

Phong Ba Ác xoay qua trưởng lão tay cầm giản kêu lên:

- Để ta được lãnh giáo cao chiêu của các hạ.

A Châu, A Bích đều hoảng hốt cùng cất tiếng can:

- Không được đâu tứ ca, thân thể anh chưa hoàn toàn hồi phục.

Phong Ba Ác kêu lên:

- Có người mà không được đánh thì uổng cả đời.

Y múa tít đơn đao, thân tùy đao tiến đã chém vào trưởng lão cầm giản. Ông già cầm giản râu tóc trắng xóa thành danh đã mấy chục năm nay, trên giang hồ nhân vật nào cũng đã gặp rồi thấy Phong Ba Ác vừa mới mười phần chết chín, chỉ chớp mắt đã hung hăng như sinh long hoạt hổ xông lên, quả là ít thấy trong bụng không khỏi sợ thầm. Thiết giản của ông ta vốn biến hóa phức tạp, ngoại trừ đâm quật đánh quét ra, lại còn thủ pháp kỳ dị để khóa binh khí địch nhân, lúc này vì chột dạ nên công phu giảm đi mấy thành thành ra chỉ đỡ gạt mà không tấn công, chẳng có cách nào đánh trả.

Kiều Phong hơi nhíu mày nghĩ thầm: “Vị Phong bằng hữu này quả không biết phải quấy gì cả, Đoàn huynh đệ của ta có hảo tâm cứu mạng cho y sao chẳng phân biệt nếp tẻ gì cả lại xông lên đánh nữa là sao?”. Ông thấy Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác hai người đều thắng thế_ nhưng không phải chỉ giây lát có thể hơn thua. Tuy nhiên cao thủ tỉ võ, chỉ chớp mắt có thể biến chuyển rất nhiều, chỉ cần một chiêu một thức sử dụng khéo léo, hoặc giả đối thủ sơ hở một chút là kẻ đang thua có thể chuyển thành ngang tay. Dĩ nhiên bốn người đang đấu không ai lại dám sơ xuất còn người đứng ngoài thì chăm chú xem.

Đoàn Dự bỗng nghe thấy từ phía đông có vô số người rảo bước đi tới, rồi kế đó phương bắc cũng có tiếng chân, nhân số quả là rất đông. Chàng quay sang nói nhỏ với Kiều Phong:

- Đại ca, có người tới.

Kiều Phong cũng đã nghe thấy rồi nên gật đầu nghĩ thầm: “Hẳn là Mộ Dung công tử mai phục người ở đây. Thì ra hai tên họ Bao và họ Phong kia tới đây trước giữ chân mình, sau đó đại bộ phận mới kéo đến tấn công”. Ông đang định ám truyền hiệu lệnh cho bang chúng ở phía tây,

phía nam triệt thoái trước, chính mình cùng bốn trưởng lão và Tưởng đà chủ sẽ đoạn hậu, bỗng thấy phương tây và phương nam cũng có tiếng chân người lao xao, hóa ra bốn phương tám hướng đều có kẻ địch cả.

Kiều Phong hạ giọng nói:

- Tưởng đà chủ, địch ở phương nam yếu hơn cả, khi nào thấy ta ra hiệu, lập tức tất lãnh các anh em chạy về phía nam.

Tưởng đà chủ đáp:

- Vâng!

Ngay lúc đó phía sau những cây hạnh ở phía đông tiến ra năm sáu chục người, ai nấy áo quần rách rưới, đầu tóc bù xù, kẻ cầm binh khí hoặc cầm bát mẻ gậy tre, toàn là bang chúng trong Cái Bang cả. Kế đó phía bắc cũng có tám chín chục đệ tử Cái Bang bước ra, ai nấy thần sắc nghiêm trọng, trông thấy Kiều Phong đã không hành lễ, ngược lại dường như có vẻ thù hằn.

Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác thấy bỗng nhiên có nhiều người trong Cái Bang như thế, lòng kinh hãi nghĩ thầm: “Làm sao cứu được Vương cô nương, A Châu, A Bích ba người đây?'. Thế nhưng lúc đó người kinh hoảng nhất lại là Kiều Phong, bọn người này đều là bang chúng trong bản bang, bình thời đối với mình cực kỳ kính trọng, thấy ông từ xa đã vội vàng chạy tới hành lễ, hôm nay sao lại đột nhiên tới đây, ngay đến hai tiếng “bang chủ” cũng không gọi là sao?

Ông còn đang nghi hoặc, lại thấy phương tây và phương nam cũng tiến ra mấy chục bang chúng khác, chẳng mấy chốc đã đứng chật tất cả khoảng đất trống trong khu rừng hạnh, thế nhưng các thủ lãnh trong bang, ngoại trừ bốn vị trưởng lão và Tưởng đà chủ ra, không thấy một ai cả.

Kiều Phong càng lúc càng kinh hoàng, lòng bàn tay toát mồ hôi, dù ông có gặp cường địch hung hiểm độc ác tới mấy, cũng chưa thấy hoang mang như lúc này chỉ nghĩ: “Không lẽ Cái Bang đột nhiên sinh ra nội loạn? Truyền Công, Chấp Pháp hai trưởng lão cùng các đà chủ phân đà đều bị hạ độc thủ rồi?”. Thế nhưng đang lúc Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác cùng hai trưởng lão kịch chiến, lại thêm bọn Vương Ngữ Yên là người ngoài ở bên cạnh nên không tiện mở lời tra hỏi.

Trần trưởng lão đột nhiên cao giọng nói:

- Kết Đả Cẩu Trận!

Tất cả các bang chúng bốn mặt đông tây nam bắc, nơi nào cũng tiến ra nơi thì khoảng mươi người, nơi thì hai chục người, ai nấy đều cầm binh khí, vây Bao Bất Đồng và trưởng lão lùn lại. Bao Bất Đồng thấy Cái Bang trong khoảnh khắc đã lập thành trận thế, nếu đánh tung ra, mình có thể miễn cưỡng thoát thân, Phong Ba Ác sau khi trúng độc nguyên khí hao tổn nhiều, thể nào cũng bị trọng thương, còn muốn cứu bọn Vương Ngữ Yên thì lại càng khó khăn hơn nữa. Trong tình thế đó, nếu như quần cái xông lên tấn công, bên mình chỉ có hai người, quả bất địch chúng, cho dù ngừng đấu chịu thua thì thanh danh cũng không có gì sứt mẻ. Thế nhưng Bao Bất Đồng tính tình cố chấp, những chuyện người thường coi là lý đương nhiên thì y lại muốn làm ngược lại, còn Phong Ba Ác thì thích đánh nhau hơn cả sinh mạng mình, hễ có cơ hội giao đấu, dù thắng hay thua, dù sống hay chết, chẳng cần ai phải ai trái, cứ đánh một trận cho sướng tay rồi tính sau. Thế yếu mạnh hai bên đã rõ ràng, vậy mà Bao Phong hai người vẫn hò hét đánh đấm không chịu kém chút nào.

Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Bao tam ca, Phong tứ ca, không xong rồi. Đả Cẩu Trận của Cái Bang, hai người không phá nổi đâu, ngừng tay đi là hơn.

Phong Ba Ác đáp:

- Để ta đánh thêm một chập nữa, đến khi nào quả là không xong, lúc đó ngừng tay cũng vừa.

Y nói chuyện nên phân tâm, nghe bộp một cái đầu vai đã bị trưởng lão râu bạc đánh trúng một giản, những móc trên cây gậy trúng bật cả máu thịt ra. Phong Ba Ác chửi liền:

- Con bà ngươi chứ, chiêu đó quả là ghê gớm thật!

Soẹt soẹt soẹt y tấn công lại ba chiêu, chẳng khác gì muốn cùng đối phương đồng qui ư tận. Ông già râu bạc nghĩ thầm: "Ta với ngươi đâu có thù bất cộng đái thiên, sao lại phải thí mạng như vậy?". Ông ta thủ chặt môn hộ, không tấn công tiếp nữa.

Trần trưởng lão lại dài giọng ra hát lên:

- Anh em phía nam đi xin cơm thừa canh cặn, lạy ông lạy bà...

Y xướng lên là điệu ăn mày đi xin ăn, thực ra là hiệu lệnh tấn công. Mấy chục người ăn mày ở phía nam cùng giơ binh khí lên, chỉ đợi tiếng hát của Trần trưởng lão chấm dứt, lập tức sẽ xông lên ngay.

Kiều Phong biết rằng Đả Cẩu Trận của bản bang một khi phát động rồi, bang chúng bốn phía sẽ kẻ lên người xuống, nhất quyết giết cho kỳ được đối phương mới thôi chứ không ngừng lại được. Trước khi tra xét rõ ràng chân tướng, ông không muốn tự nhiên kết oán gây thù với nhà Mộ Dung, cho nên tay trái giơ lên, quát lớn:

- Khoan đã!

Ông lắc người vọt tới bên cạnh Phong Ba Ác, giơ tay chộp vào mặt y. Phong Ba Ác né qua bên phải, Kiều Phong thuận thế vòng xuống bắt luôn cổ tay, chập lại đã cướp được đơn đao của y.

Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Sang Châu Tam Thức trong Long Trảo Thủ hay tuyệt! Bao tam ca, cùi chỏ bên trái sẽ đánh vào ngực, hữu chưởng chém vào mạng sườn, rồi tay trái chộp vào huyệt Khí Hộ, đó là chiêu Bái Nhiên Hữu Vũ_ trong Long Trảo Thủ.

Nàng nói đến "cùi chỏ bên trái sẽ đánh vào ngực" thì Kiều Phong ra tay đúng như thế, khuỷu tay bên trái thúc ngay vào ngực Bao Bất Đồng, đến khi Vương Ngữ Yên nói "hữu chưởng chém vào mạng sườn" thì quả nhiên Kiều Phong giơ tay phạt ngang hông, một người nói, một người làm, thật là ăn nhịp với nhau. Đến khi Vương Ngữ Yên nói câu thứ ba, năm ngón tay của Kiều Phong biến thành móc, khum khum chộp vào huyệt Khí Hộ của Bao Bất Đồng.

Bao Bất Đồng chỉ thấy toàn thân tê đi, không còn cử động gì được nữa, hậm hực nói:

- Chiêu Bái Nhiên Hữu Vũ quả là hay! Này cô em, cô nói không sớm mà cũng không muộn thì

còn dùng vào việc quái gì được nữa? Sớm một tí có phải ta phòng bị kịp rồi không?

Vương Ngữ Yên thản nhiên đáp:

- Võ công ông ta quá cao, ra tay không có triệu chứng gì trước nên tiểu muội nhìn không ra, thật là có lỗi.

Bao Bất Đồng nói:

- Cái gì mà có lỗi với không có lỗi? Hôm nay bọn mình đánh thua rồi, thật là mất mặt cho Yến Tử Ổ.

Y quay đầu lại nhìn, thấy Phong Ba Ác đứng chết sững như trời trồng, thì ra khi Kiều Phong cướp được đơn đao của y, thuận tay điểm luôn huyệt đạo, nếu không đời nào y chịu bỏ cuộc không xông vào đánh tiếp.

Trần trưởng lão thấy bang chủ đã chế ngự được Phong, Bao hai người, bài ca của y không cần phải hát tiếp nên ngừng lại. Cái Bang tứ lão và những cao thủ trong bang thấy Kiều Phong vừa ra tay đã bắt ngay được đối phương, thủ pháp thật là tinh diệu quả thực khó mà tưởng tượng được không ai là không bội phục.

Kiều Phong buông huyệt Khí Hộ của Bao Bất Đồng ra, lật tay vỗ nhẹ lên vai Phong Ba Ác mấy cái, giải các huyệt đạo bị đóng cho y nói:

- Xin hai vị cứ tự nhiên.

Tính tình Bao Bất Đồng rất là quái đản nhưng biết võ công mình so với ông ta hơn kém quá xa, chẳng cần gì phải Đả Cẩu Trận, cũng không cần tứ lão cùng ra tay, chỉ nhẹ nhàng như thế mà đã thắng rồi, lúc này mình có nói thêm câu nào thì chỉ thêm bẽ mặt câu ấy, thành thử lẳng lặng lui ra đứng bên cạnh Vương Ngữ Yên.

Phong Ba Ác vẫn nói:

- Kiều bang chủ, võ công ta không bằng ông thật, nhưng chiêu vừa rồi thua mà không phục, vì ông nhân lúc ta không để ý tấn công lúc chưa phòng bị.

Kiều Phong đáp:

- Quả là như thế! Ta quả là xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị. Vậy mình thử thêm lần nữa, để ta tiếp đơn đao của các hạ vài chiêu.

Câu nói chưa dứt, Kiều Phong chộp như một cái, một luồng kình lực phóng vào thanh đao đang nằm dưới đất, thanh đao đó liền nhảy lên rơi vào tay ông ta. Ngón tay Kiều Phong đảo một cái, cán đao quay ngược lại phóng tới trước mặt Phong Ba Ác. Phong Ba Ác lắp bắp kêu lên:

- Cái.. cái đó có phải Cầm Long Công chăng? Trên đời này quả... quả thực có người biết môn võ công thần kỳ này ư?

Kiều Phong mỉm cười đáp:

- Tại hạ mới học lỏm được đôi chút, chẳng bõ chê cười.

Ông vừa nói vừa đưa mắt liếc Vương Ngữ Yên. Khi nãy Vương Ngữ Yên nói ra được chiêu Bái Nhiên Hữu Vũ chẳng khác gì có tài tiên tri, khiến ông vô cùng ngạc nhiên, lúc này nghĩ đến cô nương tinh thông võ học này sẽ bình phẩm ra sao về môn công phu của mình.

Ngờ đâu Vương Ngữ Yên không nói một lời, đối với công phu thần kỳ của Kiều Phong tưởng như trông mà không thấy, thì ra nàng đang xuất thần: "Võ công của vị Kiều bang chủ này thật cao cường, vậy mà biểu ca ta cùng hàng với ông ta, trên giang hồ thường nói: Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, thế nhưng... thế nhưng võ công biểu ca, làm sao... làm sao...".

Phong Ba Ác lắc đầu:

- Tôi đánh không lại ông đâu, mạnh yếu cách nhau một trời một vực, giao đấu thật chẳng thú vị gì. Kiều bang chủ, hẹn gặp lại.

Y thua người nhưng không vẻ gì sa sút mất tinh thần, quả dúng là "thắng vui đã đành, bại cũng hả dạ", chỉ mong được đấu võ, đánh đến lúc chán chê mới thỏa lòng, còn được hay thua chẳng cần để ý tới, đúng là đã đạt tới đỉnh cao của "đấu đạo". Y giơ ta chào từ biệt Kiều Phong, quay sang Bao Bất Đồng:

- Tam ca, nghe nói công tử gia đến chùa Thiếu Lâm, ở đó người đông, thể nào cũng có đánh nhau, để tiểu đệ đến xem thế nào. Các người thủng thẳng đi sau.

Y sợ mất cơ hội giao đấu, không đợi Bao Bất Đồng trả lời vội vàng chạy đi. Bao Bất Đồng cao giọng ngâm nga:

Đi thôi chớ ở làm gì,

Tài ta thua sút chẳng bì được ai.

Liệu còn mặt mũi nào đây,

Luyện mươi năm nữa dễ đâu bằng người.

Chi bằng bỏ cuộc cho rồi,

Tiếng tăm đem đổ xuống ngòi nước kia.

Y vừa ngâm vừa hiên ngang đi thẳng, xem ra thua nhưng vẫn đầy vẻ tiêu sái. Vương Ngữ Yên quay sang nói với A Châu, A Bích:

- Tam ca, tứ ca đều đi cả rồi, mình cũng đi đến đó kiếm... kiếm anh ta chứ?

A Châu cúi đầu đáp:

- Người trong Cái Bang ở đây muốn thương lượng chuyện hệ trọng của họ, chúng mình hãy về thành Vô Tích rồi tính sau.

Nàng quay sang Kiều Phong nói:

- Kiều bang chủ, ba người chúng tôi xin cáo từ.

Kiều Phong gật đầu:

- Ba vị tự tiện.

Từ phía bang chúng Cái Bang ở phía đông đột nhiên bước ra một người ăn mày tướng mạo thanh nhã, vênh mặt lên nói:

- Khải bẩm bang chủ, mối đại thù chết thảm của Mã phó bang chủ chưa báo được, sao bang chủ lại tùy tiện thả kẻ địch ra là sao?

Mấy lời nói ra vẻ như lễ độ nhưng phong cách y dồn ép không phải là lời của một hạ thuộc nói với cấp trên. Kiều Phong đáp:

- Chúng ta đến Giang Nam, chính là vì muốn báo thù cho Mã nhị ca. Thế nhưng mấy ngày qua ta đã cố gắng tra xét, biết được hung thủ giết hại Mã nhị ca chưa chắc đã là Mộ Dung công tử.

Người ăn mày trung niên kia tên Toàn Quan Thanh, ngoại hiệu Thập Phương Tú Tài_, là kẻ túc trí đa mưu, võ công cao cường. Y là đệ tử tám túi hiện đang chưởng quản Đại Trí phân đà, địa vị trong bang chỉ kém lục đại trưởng lão.

Toàn Quan Thanh hỏi:

- Bang chủ thấy những gì mà cho là như thế?

Vương Ngữ Yên và A Châu, A Bích đang toan ra đi, bỗng thấy trong Cái Bang có người đề cập đến Mộ Dung Phục, cả ba đều rất quan hoài nên đều đứng nép sang một bên lắng nghe. Chỉ nghe Kiều Phong đáp:

- Ta cũng chỉ đoán vậy thôi chứ chưa nắm được chứng cớ gì.

Toàn Quan Thanh nói:

- Không biết bang chủ suy đoán thế nào, bọn thuộc hạ chúng tôi muốn được biết đến.

Kiều Phong đáp:

- Khi ta ở Lạc Dương, nghe thấy Mã nhị ca bị chết vì công phu Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ, lập tức nghĩ ngay đến nhà Cô Tô Mộ Dung có câu: “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân”, những tưởng môn Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ của Mã nhị ca thật là thiên hạ không ai sánh kịp, trừ nhà Mộ Dung ra, không thể một ai dùng chính tuyệt kỹ của Mã nhị ca giết y được.

Toàn Quan Thanh nói:

- Quả đúng như thế.

Kiều Phong nói tiếp:

- Thế nhưng mấy ngày gần đây, ta càng lúc càng thấy rằng những điều mình nghĩ trước kia chưa hẳn đã đúng, bên trong còn nhiều điều khúc mắc khác.

Toàn Quan Thanh nói:

- Chúng huynh đệ ai nấy mong được nghe cho rõ ràng, mong bang chủ mở lối cho.

Kiều Phong nghe thấy giọng y có chiều bất thiện, lại thấy số đông bang chúng vẻ mặt khác

thường, trong bang hẳn đã phát sinh biến cố trọng đại, bèn hỏi lại:

- Truyền Công, Chấp Pháp hai vị trưởng lão đâu?

Toàn Quan Thanh đáp:

- Thuộc hạ hôm nay chưa gặp hai vị trưởng lão.

Kiều Phong hỏi tiếp:

- Thế Đại Nhân, Đại Tín, Đại Dũng, Đại Lễ bốn đà chủ đâu cả rồi?

Toàn Quan Thanh nghiêng qua hỏi một tên đệ tử bảy túi ở phía tây bắc:

- Trương Toàn Tường, sao các đà chủ nhà ngươi không thấy tới?

Gã đệ tử bảy túi kia ấp úng:

- À... à... thuộc hạ không biết.

Kiều Phong biết Đại Trí phân đà đà chủ Toàn Quan Thanh là người tâm kế, lo liệu việc gì cũng nhanh nhẩu, là một hạ thuộc cực kỳ đắc lực của mình, bây giờ tính chuyện biến loạn sẽ thành một kẻ địch thật lợi hại, thấy Trương Toàn Tường lộ vẻ sượng sùng, nói năng lúng túng, mắt không dám nhìn thẳng vào mặt mình, bèn quát lên:

- Trương Toàn Tường, ngươi sát hại bản đà phân đà chủ rồi, phải không?

Trương Toàn Tường hoảng hốt vội chối:

- Không phải, không phải! Phân đà chủ vẫn bình thường chưa chết, chưa chết! Chuyện đó... không liên quan gì đến tôi, không phải tôi làm.

Kiều Phong gay gắt nói:

- Thế thì ai làm?

Câu nói đó tuy không lớn lắm nhưng đầu vẻ uy nghiêm. Trương Toàn Tường run như cầy sấy, đưa mắt nhìn Toàn Quan Thanh. Kiều Phong biết là đã có biến loạn, Truyền Công, Chấp Pháp các trưởng lão nếu như chưa chết, thì cũng đang lâm vào cảnh cực kỳ nguy hiểm, thời cơ nếu không nắm lấy sẽ mất ngay, bèn thở dài một tiếng, quay sang hỏi tứ đại trưởng lão:

- Bốn vị trưởng lão, chẳng hay có chuyện gì thế?

Bốn vị trưởng lão người nọ nhìn người kia, dường như muốn người khác lên tiếng trước. Kiều Phong thấy tình hình đó, biết rằng bốn vị trưởng lão cũng tham gia vào việc này, mỉm cười nói:

- Bản bang từ ta trở xuống, ai ai cũng lấy nghĩa khí làm trọng...

Ông nói tới đây, đột nhiên đạp một cái vọt ngược về sau luôn hai bước, mỗi bước phải hơn một trượng, người khác dẫu có nhảy về phía trước cũng không nhanh bằng, bước chân cũng không xa được đến thế. Hai bước giật lùi đó chỉ còn cách Toàn Quan Thanh chừng ba thước, cũng không quay người tay trái vói lại phía sau, tay phải cầm nã chộp ngay được hai huyệt Trung Đình và huyệt Cưu Vĩ trên ngực y.

Toàn Quan Thanh võ công cao cường không kém gì bốn vị trưởng lão, ngờ đâu không chống cự được lấy một chiêu đã bị bắt rồi. Kiều Phong vận khí lên bàn tay, nội lực từ hai huyệt tống vào, theo kinh mạch chạy thẳng xuống huyệt Trung Ủy, Dương Đài ở khớp xương đầu gối. Chân y liền tê đi, không tự chủ nổi quì sụm ngay xuống. Các bang chúng ai nấy thất sắc, kinh hoàng không biết thế nào cho phải.

Thì ra Kiều Phong trông mặt mà bắt hình dong, xem chừng phản loạn kỳ này, Toàn Quan Thanh ắt là chủ mưu, nếu không chế ngự y ngay, họa loạn không phải là nhỏ, dẫu có dẹp được bạn đồ thì không tránh khỏi một cuộc tàn sát. Cường địch đang ở trước mặt làm sao có thể tự làm tổn thương nguyên khí? Nhìn bang chúng chung quanh, trừ người thuộc về Đại Nghĩa phân đà ra, còn bao nhiêu xem ra đều bị Toàn Quan Thanh dụ dỗ cả, nếu có tranh chấp thì khó mà giải quyết được. Thành ra ông giả vờ tiến lên hỏi bốn vị trưởng lão, thừa cơ Toàn Quan Thanh không phòng bị, nhảy lùi lại nắm kinh mạch y, mấy động tác đó nhanh như cắt, vụt một cái tưởng như bỡn cợt nhưng thật ra đã thi triển toàn bộ sở học trong đời.

Nếu như vung tay ngược về sau, bộ vị chỉ sai nửa tấc, tuy vẫn chế ngự được Toàn Quan Thanh, nhưng không thể nào dùng nội lực xung kích huyệt đạo nơi quan tiết, những kẻ đồng mưu có thể xông vào cứu viện thì không sao tránh được một cuộc xung sát. Thế nhưng ép được y quì xuống rồi, người ngoài ai cũng tưởng Toàn Quan Thanh tự ý đầu hàng, chẳng một ai dám ngo ngoe gì nữa.

Kiều Phong quay người trở lại, tay trái vỗ nhẹ lên vai y mấy cái nói:

- Nếu ngươi đã biết là sai quấy rồi thì cũng chẳng phải quì làm gì. Tội sinh sự phạm thượng không thể nào tha được, nhưng để từ từ tính lại cũng không muộn.

Cùi chỏ bên phải thúc nhẹ một cái đã trúng ngay huyệt câm của y.

Kiều Phong biết Toàn Quan Thanh là kẻ nói năng đanh thép, nếu có cơ hội mở lời ắt sẽ khích động bang chúng sẽ gây họa hoạn. Hiện nay bốn bề đều có nguy cơ, không thể không tòng quyền dùng thủ đoạn để xử trí. Ông chế ngự Toàn Quan Thanh rồi, để mặc y quì gầm mặt xuống nơi đó, lớn tiếng quát Trương Toàn Tường:

- Ngươi mau dẫn đường cho Đại Nghĩa phân đà Tưởng đà chủ đi mời Truyền Công, Chấp Pháp trưởng lão các vị cùng đến đây, nếu nghe lệnh ta mà làm thì được giảm khinh tội vạ. Còn những người khác hãy ngồi xuống đất, không ai được tự tiện đứng lên.

Trương Toàn Tường vừa mừng vừa sợ, vâng dạ luôn mồm. Đại Nghĩa phân đà Tưởng đà chủ không tham dự mật mưu của đám phản loạn, thấy bọn Toàn Quan Thanh dám gây rối phạm thượng, vốn đã tức giận lắm, mặt đỏ bừng, thở hồng hộc, đến khi nghe Kiều Phong sai đi cùng Trương Toàn Tường để cứu người, lúc ấy mới hơi trấn tĩnh, quay sang nói với hơn hai chục tên bang chúng thuộc bản đà:

- Bản bang bất hạnh phát sinh biến loạn, chính là lúc các ngươi đem hết sức báo đáp ân đức của bang chủ. Tất cả xuất lực hộ chủ, phải tuân theo hiệu lệnh của bang chủ, không được vi phạm.

Y sợ bốn vị trưởng lão cùng xông lên gây khó dễ, so với Đại Nghĩa phân đà bọn phản loạn nhân số đông hơn nhiều bang chủ chỉ có một mình, một bàn tay không vỗ nổi thành tiếng được. Kiều Phong liền nói:

- Không! Tưởng huynh đệ cứ đem tất cả anh em bản đi đi theo, cứu người là chuyện lớn, không nên có gì sai sót.

Tưởng đà chủ không dám vi phạm mệnh lệnh đáp lời:

- Vâng!

Y nói tiếp:

- Xin bang chủ hết sức giữ gìn, thuộc hạ sẽ quay về ngay.

Kiều Phong mỉm cười nói:

- Nơi đây toàn là anh em đã từng đồng sinh cộng tử với nhau lâu năm, chẳng qua nhất thời có chuyện hiểu lầm, không có gì quan trọng lắm đâu, ngươi cứ yên tâm.

Ông lại nói tiếp:

- Ngươi sai người đến gặp Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ nói rằng ước hẹn nơi Huệ Sơn xin hoãn lại bẩy ngày.

Tưởng đà chủ khom lưng đáp ứng, dẫn bang chúng trong bản đà lên đường ngay. Kiều Phong tuy miệng nói thản nhiên như không nhưng trong lòng hết sức lo ngại, thấy hơn hai chục bang chúng trong Đại Nghĩa phân đà đi rồi, trong khu rừng hạnh ngoài Đoàn Dự, Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích ra, còn lại hơn hai trăm người đều tham dự âm mưu, chỉ cần một người đứng ra truyền lệnh thì tất cả sẽ cùng xông lên, quả thực thật khó đối phó.

Ông nhìn quanh quần hào thấy ai nấy vẻ mặt ngượng ngập, có người cố ra vẻ trấn tĩnh, cũng có kẻ thì hốt hốt hoảng hoảng, cũng có kẻ lại nhấp nhổm như muốn bỏ chạy thoát thân. Chung quanh hơn hai trăm người, không ai nói một lời nào, thế nhưng nếu có một người lên tiếng lập tức biến loạn sẽ bùng lên ngay.

Lúc đó trời đã sâm sẩm tối hình bóng chỉ còn thấy mờ mờ, bên bìa rừng sương mù đã bắt đầu tỏa xuống. Kiều Phong nghĩ thầm: "Lúc này chỉ còn cách bình tĩnh mà đợi biến chuyển, tốt hơn hết là lái tâm ý mọi người sang hướng khác, đợi cho bọn Truyền Công trưởng lão đến rồi thì đại sự mới tính được". Ông chợt nhìn thấy Đoàn Dự bèn nói:

- Các anh em, hôm nay ta rất lấy làm vui mừng, mới kết giao được một vị hảo bằng hữu. Vị này là Đoàn Dự đoàn huynh đệ, hai chúng ta ý khí tương đầu đã kết nghĩa anh em.

Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích ba người nghe thấy nói anh chàng đồ gàn Đoàn tướng công kia đã cùng với Kiều bang chủ của Cái Bang bái kết đều rất lấy làm ngạc nhiên. Lại nghe Kiều Phong nói tiếp:

- Huynh đệ, để ta đưa ngươi đi chào các nhân vật thủ lãnh của Cái Bang.

Ông nắm tay Đoàn Dự đi đến trưởng lão đầu râu tóc bạc, tay cầm giản có ngạnh kia nói:

- Vị này là Tống trưởng lão, là nguyên lão mà bản bang ai nấy đều kính trọng, khi cây đảo xỉ thiết giản của ông tung hoành giang hồ thì chú mày còn chưa ra đời.

Đoàn Dự đáp:

- Ngưỡng mộ đã lâu! Hôm nay được gặp cao hiền, quả thực may mắn hết sức.

Nói xong ôm quyền hành lễ, Tống trưởng lão miễn cưỡng vái trả lại. Kiều Phong lại đưa chàng đến gặp ông già lùn mập cầm cương trượng nói:

- Vị này là Hề trưởng lão, một cao thủ ngoại gia của bản bang. Người anh này mười năm trước thường hay đến học hỏi võ công. Hề trưởng lão đối với ta có thể nói là nửa thầy nửa bạn, tình nghĩa thật là thâm trọng.

Đoàn Dự đáp:

- Mới rồi tại hạ được coi Hề trưởng lão cùng vị gia đài kia động thủ quá chiêu, võ công quả là ghê gớm, bội phục lắm.

Hề trưởng lão tính tình thẳng thắn, nghe thấy những lời Kiều Phong nói ra không quên tình xưa nghĩa cũ, đặc biệt nhấn mạnh đến việc ngày xưa mình chỉ điểm võ công cho y, vậy mà mình lại hồ đồ nghe lời Toàn Quan Thanh, không khỏi cực kỳ hổ thẹn.

Kiều Phong đưa Đoàn Dự đến chào người dùng chiếc bao tải là Trần trưởng lão xong, đang định đưa chàng đến chào người mặt đỏ sử dụng quỉ đầu đao là Ngô trưởng lão, bỗng phía đông bắc có tiếng chân rầm rập, tiếng người lao xao, nghe có ai đó hỏi dồn:

- Bang chủ ra sao rồi? Phản đồ ở nơi nào?

Lại có tiếng người đáp:

- Mắc phải kế của chúng nó bị bắt giữ quả là bực mình.

Kiều Phong mừng lắm nhưng không để khiếm lễ khiến cho Ngô trưởng lão phải bẽ bàng nên vẫn tiếp tục đưa Đoàn Dự đến chào, nói rõ danh vọng và thân phận lúc đó mới quay lại. Chỉ thấy Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão cùng Đại Nhân, Đại Dũng, Đại Lễ, Đại Tín các đà chủ dẫn theo một đoàn bang chúng cùng chạy đến. Mọi người ai nấy có bao nhiêu chuyện muốn nói nhưng ở trước mặt bang chủ không một ai dám tự tiện mở lời.

Kiều Phong nói:

- Các anh em chia nhau ngồi xuống, ta có chuyện muốn nói.

Mọi người cùng đáp lời, người thì hướng đông, người thì hướng tây, theo chức vị danh phận, kẻ trước người sau, bên trái bên phải ngồi xuống. Dưới mắt Đoàn Dự, Cái Bang tưởng chừng ngồi lung tung ai muốn ngồi đâu thì ngồi, thực ra ai trước, ai sau đều rất rõ ràng minh bạch.

Kiều Phong thấy mọi người đều giữ qui củ, cũng hơi yên lòng, mỉm cười nói:

- Cái Bang chúng ta được bằng hữu giang hồ coi trọng, trong hơn trăm năm qua coi là đệ nhất đại bang trong võ lâm. Thế nhưng ta người nhiều thế mạnh, suy nghĩ có chỗ khác nhau là chuyện không thể tránh được. Có gì thì chỉ cần trình bày đầu đuôi rõ ràng, bàn luận cho kỹ, tất cả mọi người là anh em tương thân tương ái, chớ có nên coi những khác biệt nhất thời coi là quá quan trọng.

Ông nói mấy câu đó thần sắc thật là từ hòa nhưng trong bụng đã tính toán quyết tâm sử sự một

cách bình tĩnh để tiêu giải một trường đại họa chứ không để Cái Bang lâm vào cảnh tự tàn sát lẫn nhau.

Tình hình mọi người vốn đang căng thẳng gầm ghè quyết một trận sống mái nay nghe ông nói vậy bỗng thành nhẹ nhõm hơn. Một lão ăn mày ngồi phía bên phải Kiều Phong mặt mày vàng vọt đứng lên hỏi:

- Xin hỏi Tống Hề Trần Ngô bốn vị trưởng lão, các ông sai người bắt giữ chúng tôi giam trên một chiếc thuyền nhỏ ở giữa Thái Hồ, là có ý gì thế?

Đó là Chấp Pháp trưởng lão Cái Bang Bạch Thế Kính, xưa nay thiết diện vô tư, trong bang người lớn kẻ nhỏ, dẫu không vi phạm bang qui luật lệ gặp ông ta cũng e sợ ba phần.

Trong bốn trưởng lão thì Tống trưởng lão là người cao tuổi hơn cả, đương nhiên coi như thủ lãnh của cả bốn người. Ông mặt hơi đỏ lên, đằng hắng một tiếng đáp:

- Cái đó... cái đó... cái đó... hừm... anh em mình bao nhiêu năm nay hoạn nạn cùng chịu, sống chết có nhau, hoàn toàn không có ác ý... Bạch... Bạch Chấp Pháp xin nể mặt lão ca ca này một tí, xin đừng chấp nhất làm gì.

Mọi người nghe nói thế đều sửng sốt, xem ra ông lão này quá ư hồ đồ, trong bang phạm thượng tác loạn là chuyện to lớn biết bao, không lẽ chỉ một câu “nể mặt lão ca ca này một tí” mà có thể bỏ qua? Bạch Thế Kính đáp:

- Tống trưởng lão bảo là không có ác ý, nhưng sự thực có phải như thế đâu. Ta và Truyền Công trưởng lão hai người, không phải chỉ bị nhốt ở trên thuyền bỏ ngoài hồ mà thôi, trên thuyền còn chất đầy củi rơm lưu huỳnh, bảo là nếu bọn ta có ý đào tẩu thì sẽ mồi lửa đốt thuyền ngay. Tống trưởng lão, không lẽ thế cũng là không có ác ý hay sao?

Tống trưởng lão đáp:

- Cái đó... cái đó... a, thế thì tệ thật. Chúng mình đều là một nhà, tình chẳng khác gì anh em ruột, sao lại đối với nhau cạn tàu ráo máng như thế? Như thế thì... thì còn mặt mũi nào mà nhìn nhau?

Mấy câu nói sau cùng là ông ta nói với Trần trưởng lão. Bạch Thế Kính lại chỉ vào một hán tử, gay gắt nói:

- Ngươi đánh lừa ta lên thuyền, bảo là bang chủ gọi đến. Giả truyền hiệu lệnh bang chủ thì là tội gì?

Gã đó sợ đến người run như cầy sấy, lập cập đáp:

- Đệ tử chức phận thấp hèn, làm sao dám có chuyện phạm thượng khi chủ như thế? Đều do... đều do...

Y nói đến đây, đưa mắt nhìn Toàn Quan Thanh, dường như muốn nói: “Bản đà Toàn đà chủ bảo tôi làm nên tôi phải làm”. Thế nhưng y là hạ thuộc của Toàn Quan Thanh nên không dám công nhiên đổ tội cho thượng cấp. Bạch Thế Kính hỏi lại:

- Do Toàn đà chủ sai ngươi, có phải thế không?

Gã đó cúi đầu không đáp, chẳng nói có mà cũng chẳng dám nói không. Bạch Thế Kính nói:

- Toàn đà chủ bảo ngươi giả truyền hiệu lệnh bang chủ, lừa ta lên thuyền, thế lúc đó ngươi có biết là hiệu lệnh đó giả hay không?

Mặt gã đó tái mét không còn giọt máu, không dám nói tiếng nào. Bạch Thế Kính cười khẩy nói:

- Lý Xuân Lai, ngươi xưa nay là đứa dám ăn dám chịu, có phải không? Đại trượng phu có gan ăn cướp, lẽ nào lại chẳng có gan chịu đòn?

Lý Xuân Lai mặt bỗng lộ vẻ cứng cỏi, ưỡn ngực lên lớn tiếng nói:

- Bạch trưởng lão nói phải lắm. Tôi Lý Xuân Lai làm điều sai quấy, dù chém dù giết, xử sao chịu vậy, họ Lý nếu cau mày thì chẳng phải là hảo hán. Khi tôi truyền đạt hiệu lệnh bang chủ tới ông, lúc đó đã biết là giả rồi.

Bạch Thế Kính hỏi lại:

- Thế bang chủ đối với ngươi không ra gì chăng? Hay là vì ta xử bạc với ngươi?

Lý Xuân Lai đáp:

- Chẳng có gì cả, bang chủ đối với thuộc hạ nghĩa nặng như non, Bạch trưởng lão công chính nghiêm minh, không ai dám dị nghị điều gì.

Bạch Thế Kính nghiêm giọng nói:

- Thế thì vì cớ gì? Chẳng hay duyên cớ tại đâu?

Lý Xuân Lai nhìn Toàn Quan Thanh đang quì dưới đất, lại nhìn Kiều Phong lớn tiếng đáp:

- Thuộc hạ vi phạm bang qui, có chết cũng đáng, cái nguyên nhân bên trong, thuộc hạ không dám nói ra.

Bàn tay y lật một cái, bạch quang thấp thoáng, nghe phập một tiếng, một lưỡi dao đã đâm vào tâm khẩu. Y ra tay thật nhanh, lại nhằm đúng ngay tâm tạng, đao đâm thẳng qua tim tắt thở chết ngay lập tức. Các bang chúng đều “A” lên một tiếng kinh hoàng nhưng ai nấy vẫn ngồi tại chỗ, không ai dám di động.

Bạch Thế Kính vẫn bình thản như không nói:

- Ngươi biết rõ hiệu lệnh là giả đã không bẩm báo cho bang chủ, lại đi lừa ta, chết là phải lắm.

Ông ta quay sang nói với Truyền Công trưởng lão:

- Hạng huynh, đánh lừa ông lên thuyền là đứa nào?

Đột nhiên trong đám người có một kẻ nhỏm lên, chạy vụt vào trong rừng.

Hồi 15(a) - Hạnh Tử Lâm Trung Thương Lược Bình Sinh Nghĩa

Ai hay trăm sự đảo điên,

Một tay chèo chống oan khiên cũng đành.

Dẫu cho người đã phụ mình,

Tròn câu nghĩa khí giữ tình anh em.

o O o

Người đó trên lưng đeo năm cái túi vải, là đệ tử ngũ đại trong Cái Bang. Y hốt hoảng bỏ chạy, không cần hỏi cũng biết là người đã giả truyền hiệu lệnh đánh lừa Hạng trưởng lão lên trên thuyền. Truyền Công, Chấp Pháp hai người nhìn nhau thở dài, không nói gì. Chỉ thấy bóng người thấp thoáng, một người đã phóng ra chặn gã đệ tử năm túi kia lại. Người đó mặt mũi hồng hào tay cầm quỉ đầu đao, chính là Ngô trưởng lão trong tứ đại trưởng lão, hậm hực quát:

- Lưu Trúc Trang, sao ngươi lại bỏ chạy?

Gã đệ tử ngũ đại kia run rẩy đáp:

- Tôi... tôi... tôi...

Y lập cập liên tiếp sáu bảy chữ "tôi" mà vẫn không nói thêm được tiếng thứ hai. Ngô trưởng lão nói:

- Chúng ta đã là đệ tử Cái Bang thì phải biết tuân thủ di pháp của tổ tông. Đại trượng phu hành sự, đúng thì nói đúng, sai thì nói sai, dám làm dám chịu.

Ông ta quay lại nói với Kiều Phong:

- Kiều bang chủ, bọn chúng tôi họp nhau bàn tính định truất phế chức vị bang chủ của ông. Chuyện này Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão đều có tham dự. Chúng tôi sợ Truyền Công, Chấp Pháp hai vị trưởng lão không đồng ý nên tính kế giam hai người lại. Chuyện đó cũng vì đại nghiệp của bản bang nên đành phải mạo hiểm mà làm. Hôm nay tình thế bất lợi khiến ông chiếm được thượng phong, chúng tôi để ông toàn quyền xử trí. Ngô Trường Phong này ở trong Cái Bang đã ba mươi năm, ai cũng biết tôi không phải là phường tham sống sợ chết.

Nói đến đây nghe choang một tiếng ông đã ném thanh quỉ đầu đao ra xa, hai tay khoanh trước ngực ra vẻ hiên ngang không sợ sệt gì cả. Ông ta dõng dạc nói ra âm mưu "truất phế bang chủ" khiến bang chúng ai nấy đều chấn động. Chuyện đó những người tham dự vào biến động này đều biết cả nhưng chẳng một ai dám nói thẳng ra, Ngô Trường Phong là người đầu tiên tiết lộ.

Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính lớn tiếng nói:

- Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão phản bội bang chủ, vi phạm điều thứ nhất của bang qui.

Chấp pháp đệ tử, trói bốn người đó lại.

Các đệ tử chấp pháp thủ hạ của ông ta liền lấy dây gân bò trói Ngô Trường Phong trước. Ngô Trường Phong mỉm cười đứng yên không chống cự gì cả. Kế đó Tống Hề hai trưởng lão cũng vứt bỏ binh khí, bó tay chịu trói.

Trần trưởng lão bộ mặt thật là khó coi, lầm bầm:

- Đồ khiếp nhược! Tất cả xông lên chắc gì đã thua, có điều ai cũng sợ Kiều Phong.

Y nói quả không sai, ngay khi Toàn Quan Thanh vừa bị chế ngự, những người tham dự mật mưu nếu cùng ùa lên thì Kiều Phong không khỏi quả bất địch chúng. Ngay cả khi Chấp Pháp, Truyền Công hai trưởng lão cùng Đại Nhân, Đại Nghĩa, Đại Tín, Đại Dũng, Đại Lễ năm đà chủ cùng đến nơi thì số phản loạn vẫn đông hơn. Thế nhưng Kiều Phong hiên ngang đứng trước mặt mọi người, tự nhiên sinh uy, nên không một ai dám xông vào thành thử bỏ qua cơ hội, ai nấy đành thúc thủ.

Đến khi Tống Hề Ngô ba trưởng lão đã bị trói rồi, Trần trưởng lão có quyết tâm đánh một trận thì vào thế một bàn tay không vỗ thành tiếng được. Y thở dài vứt chiếc bao vải để cho hai tên đệ tử chấp pháp lấy gân bò buộc cổ tay, cổ chân lại.

Lúc đó trời đã tối đen, Bạch Thế Kính sai đệ tử đốt củi lên, ánh lửa bập bùng chiếu vào mặt những người bị trói, ai nấy ủ rũ đầy vẻ chán chường. Bạch Thế Kính chăm chăm nhìn Lưu Trúc Trang nói:

- Việc làm của ngươi có còn xứng đáng là đệ tử Cái Bang chăng? Ngươi tự liệu lấy hay phải để người ngoài ra tay?

Lưu Trúc Trang lắp bắp:

- Tôi... tôi...

Y không nói nên lời nhưng tay rút đơn đao ở bên mình ra toan tự vẫn nhưng tay run lên bần bật, không sao đưa lên cắt cổ được. Một tên đệ tử chấp pháp quát lớn:

- Thật là đồ vô dụng, vậy mà sao ngươi ở trong Cái Bang được lâu đến thế.

Y nắm tay Lưu Trúc Trang, dùng sức cứa mạnh một cái cắt đứt yết hầu. Lưu Trúc Trang gượng nói:

- Tôi... cám... cám ơn.

Rồi tắt thở. Thì ra qui củ trong Cái Bang, nếu như phạm phải bang qui bị xử tử hình, nếu tự mình cắt cổ thì người trong bang vẫn coi là anh em, một khi chết rồi bao nhiêu tội nghiệt xóa sạch. Còn như để cho chấp pháp đệ tử phải ra tay thì bao nhiêu tội lỗi vĩnh viễn không bao giờ hết. Mới rồi gã đệ tử chấp pháp thấy Lưu Trúc Trang quả có ý tự vẫn có điều không có sức mà làm nên tới giúp y một tay.

Đoàn Dự cùng Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích bốn người vô ý chứng kiến một trường đại biến trong nội bộ Cái Bang, đều cảm thấy mình là người ngoài xem trộm chuyện riêng của người ta thật không phải chút nào, thế nhưng nếu bây giờ rút lui không khỏi khiến cho người trong Cái

Bang nghi kỵ, đành phải ngồi xa xa làm như không quan tâm đến. Trước mắt thấy Lý Xuân Lai và Lưu Trúc Trang hai người đổ máu chết tại đương trường, còn Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão mới đây uy phong lẫm lẫm, nay đã bị trói ngồi kia, e rằng sẽ còn nhiều biến cố kinh tâm động phách khác nữa.

Bốn người nhìn nhau thấy mình ở vào hoàn cảnh thật khó xử. Đoàn Dự và Kiều Phong kết nghĩa kim lan, khi Phong Ba Ác trúng độc rồi chính Kiều Phong tự mình mở miệng bảo đưa thuốc giải khiến cho Vương Ngữ Yên và hai nàng Châu Bích đều có lòng cảm kích, lúc này thấy ông bình định được đám phản loạn, chế ngự tất cả bọn nghịch tặc kia ai nấy đều cảm thấy hoan hỉ.

Về phần Kiều Phong ông ngồi chết lặng ở một bên, không thấy chút gì vui mừng là đã thắng lợi. Ông nghĩ mình từng chịu ơn sâu của Uông bang chủ đã truyền chức vị bang chủ cho mình, chấp chưởng Cái Bang trong tám năm qua trải không biết bao nhiêu phong ba bão táp, trong thì hòa giải phân tranh, ngoài thì đánh lui cường địch, trước sau hết lòng hết dạ chăm lo không có chút tư tâm nào. Trong bấy nhiêu năm ông chỉnh đốn lại cho bản bang ngày thêm hưng vượng, danh tiếng trên giang hồ nổi như cồn, nghĩ lại phận mình chỉ có công mà không có tội, sao thật bất ngờ có bao nhiêu người âm mưu phản loạn là thế nào?

Nếu bảo là Toàn Quan Thanh mang dạ xấu xa toan tính chuyện khuynh loát bản bang, thì sao những nguyên lão như Tống trưởng lão, Hề trưởng lão... hoặc người tính tình thẳng thắng như Ngô trưởng lão cũng tham gia vào chuyện này? Chẳng lẽ mình vô ý làm chuyện gì không phải với anh em cho chí mình cũng không hay biết?

Bạch Thế Kính dõng dạc nói:

- Hỡi các anh em, Kiều bang chủ kế nhiệm Uông bang chủ làm thủ lãnh bản bang, chẳng phải là dùng mưu dùng chước mà đoạt lấy, dùng thủ đoạn bất chính chiếm được địa vị. Năm xưa Uông bang chủ đã thử ông ta ba chuyện khó khăn, sai lập bảy đại công lao lúc đó mới truyền thụ Đả Cẩu Bổng. Năm xưa Thái Sơn đại hội, bản bang bị người ta vây đánh, ở vào cảnh ngộ cực kỳ nguy hiểm, đều nhờ Kiều bang chủ đánh bại chín tên cường địch mới chuyển nguy thành an, chuyện đó nhiều anh em đã chính mắt thấy rồi.

Trong tám năm qua, danh tiếng bản bang càng lúc càng nổi, ai mà chẳng biết đó là nhờ công Kiều bang chủ chủ trì. Kiều bang chủ đãi người nhân nghĩa, xử sự công minh, chúng ta ủng hộ còn chưa xong, lại có kẻ tâm địa mờ tối mưu toan phản loạn? Toàn Quan Thanh, ngươi nói ra cho mọi người cùng nghe nào!

Toàn Quan Thanh bị Kiều Phong vỗ vào á huyệt, những lời Bạch Thế Kính nói ra y nghe rõ mồn một, nhưng không cách nào mở miệng trả lời. Kiều Phong bước lên vỗ nhẹ lên lưng y hai cái, giải huyệt cho y nói:

- Toàn đà chủ, Kiều Phong này làm chuyện gì không phải với các anh em, xin công khai tận mặt nói ra, không phải e ngại, cũng đừng úy kỵ làm chi.

Toàn Quan Thanh đứng nhỏm lên nhưng đùi vẫn còn tê dại, một bên gối lại khuỵu xuống lớn tiếng đáp:

- Chuyện không phải đối với anh em, lúc này ông chưa làm, nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ làm.

Y nói xong câu đó lúc này mới gượng đứng lên được. Bạch Thế Kính nghiêm giọng quát:

- Chỉ nói năng láo lếu! Kiều bang chủ xử sự quang minh lỗi lạc, trước nay chưa từng làm chuyện sai quấy thì sau này cũng đâu có tệ bạc. Ngươi chỉ do một lời toàn vô chứng cớ như thế để sách động nhân tâm bội phản bang chủ. Ta nói thẳng cho mà nghe, cái tiếng đồn đó cũng đã đến tai ta rồi nhưng lão tử chỉ coi như lời bá láp, đánh cho cái đứa nói nhăng kia một quyền gãy ba rẻ xương sườn.

Chỉ có đứa mê muội hồ đồ mới nghe lời đồn nhảm. Ngươi nói qua nói lại cũng chỉ có mấy câu đó, thôi mau tự xử đi cho xong.

Kiều Phong nghĩ thầm: “Thì ra ở sau lưng ta đã có những lời bất lợi, Bạch trưởng lão đã nghe thấy rồi, có điều không tiện nói cho ta hay, thế thì hẳn là chuyện khó nghe lắm. Đại trượng phu đâu có chuyện gì phải dấu không nói cho người khác nghe được?”. Ông bèn từ tốn nói:

- Bạch trưởng lão, ông không phải gấp gáp, cứ để cho Toàn đà chủ từ đầu chí cuối, nói rõ ràng minh bạch xem ra sao. Ngay cả Tống trưởng lão, Hề trưởng lão cũng chống lại tôi, ắt hẳn Kiều Phong này có chuyện gì không phải.

Hề trưởng lão nói:

- Ta chống lại bang chủ quả là điều sai trái, ông không cần phải nói thêm. Khi nào tuyên án xong rồi, ta sẽ cắt cái đầu nằm trên cái cổ rụt này đưa lên ông là xong.

Lời nói ông ta nghe thật tức cười, có điều ai nấy nghe ra thật chua xót nên không ai nở cất tiếng cười cả. Bạch Thế Kính nói:

- Bang chủ nói vậy phải lắm. Toàn Quan Thanh, ngươi nói ra đi.

Toàn Quan Thanh thấy bốn vị trưởng lão Tống Hề Trần Ngô đồng mưu với mình đều đã bị trói, thật thua không còn đường gỡ nhưng sự đời còn nước còn tát, lớn tiếng nói:

- Mã phó bang chủ bị người ta sát hại, tôi tin là do sự sắp xếp của Kiều Phong.

Kiều Phong giật nảy người hoảng hốt hỏi lại:

- Cái gì?

Toàn Quan Thanh đáp:

- Ngươi xưa nay chán ghét Mã phó bang chủ, nên không thể không nhổ cái gai trong mắt càng sớm càng tốt để cho ngôi vị bang chủ của ngươi được yên ổn.

Kiều Phong chậm rãi lắc đầu:

- Không phải thế. Ta với Mã phó bang chủ giao tình tuy không thân thiết, nói năng không hợp tính nhau nhưng xưa nay chưa từng có ý muốn hại ông ta. Nói như thế có đất trời chứng giám, Kiều Phong này nếu có ý gia hại Mã Đại Nguyên thì để ta thân bại danh liệt, chịu ngàn vạn mũi dao để cho anh hùng thiên hạ phỉ nhổ.

Mấy câu đó nghe thật thành khẩn, đầy vẻ anh hùng khí khái không một ai dám tỏ vẻ hoài nghi. Toàn Quan Thanh lại tiếp:

- Thế tại sao tất cả chúng ta cùng kéo rốc xuống Cô Tô kiếm nhà Mộ Dung báo thù, ngươi nằng nặc hết lần này đến lần khác cấu kết với địch?

Y chỉ vào bọn ba người Vương Ngữ Yên nói:

- Ba cô này là gia nhân quyến thuộc của Mộ Dung Phục, ngươi chăm chăm bảo vệ.

Lại chỉ vào Đoàn Dự nói:

- Còn gã này là bằng hữu của Mộ Dung Phục, ngươi lại kết làm anh em...

Đoàn Dự xua tay liên tiếp nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Ta nào có phải là bằng hữu của Mộ Dung Phục, ta đã gặp Mộ Dung công tử bao giờ đâu? Còn ba vị cô nương này, nói là gia nhân thân thích của Mộ Dung công tử thì còn có lý, chứ nói là quyến thuộc thì chưa hẳn.

Chàng nghĩ bụng Vương Ngữ Yên chỉ là "thân thích" của Mộ Dung Phục, chứ đâu đã là "quyến thuộc", hai đằng khác xa không thể không biện bạch. Toàn Quan Thanh đáp:

- "Phi dã, phi dã" Bao Bất Đồng hiện là trang chủ Kim Phong Trang. Nhất Trận Phong Phong Ba Ác là trang chủ Huyền Sương Trang đều là hạ thuộc của Mộ Dung Phục, hai đứa đó nếu không được Kiều Phong giải vây thì một đứa đã bị loạn đao phân thi, một đứa trúng độc chết tươi rồi. Chuyện đó ai ai cũng chính mắt trông thấy, ngươi còn chối vào chỗ nào nữa đây?

Kiều Phong từ tốn đáp:

- Cái Bang chúng ta khai mở đã mấy trăm năm, được tôn kính trên chốn giang hồ, chẳng phải vì mình người đông thế mạnh, võ công cao cường mà vì chúng ta hành hiệp trượng nghĩa, chủ trì công đạo. Toàn đà chủ, ông trách ta che chở cho ba cô gái này quả là đúng lắm, ta thực sự có che chở cho họ, cũng chỉ vì ta quí trọng cái tiếng tăm của bản bang mấy trăm năm qua chẳng nỡ để cho thiên hạ anh hùng bảo là "các trưởng lão Cái Bang xúm nhau hiếp đáp ba cô gái nhỏ dại". Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão, có ai không là tiền bối vọng trọng võ lâm? Cái danh dự của Cái Bang và bốn trưởng lão, ông coi là nhẹ nhưng anh em trong bang có ai mà không coi trọng.

Mọi người nghe mấy câu đó, ai nấy liếc nhìn bọn Vương Ngữ Yên ba cô gái liễu yếu đào tơ đều cảm thấy thật là có lý, nếu việc mình làm khó mấy người này mà truyền ra ngoài thì danh thanh của Cái Bang bị tổn thương rất lớn. Bạch Thế Kính nói:

- Toàn Quan Thanh, ngươi còn gì để nói nữa chăng?

Ông quay sang nói với Kiều Phong:

- Bang chủ, cái thứ bạn đồ không biết đại thể này, không việc gì phải nhiều lời với chúng, cứ chiếu theo tội phản nghịch trong bang qui mà trừng trị.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Bạch trưởng lão nhất quyết xử tử Toàn Quan Thanh càng sớm càng tốt để y khỏi thổ lộ chuyện bất lợi cho ta". Ông dõng dạc nói:

- Toàn đà chủ lôi kéo được bây nhiêu người âm mưu nổi loạn, hẳn phải có nguyên nhân cực kỳ

trọng đại. Đại trượng phu hành sự, đúng thì bảo đúng, sai thì bảo sai. Hỡi các anh em, Kiều Phong này làm gì sai sót, có gì không phải xin tất cả nói rõ cho nghe.

Ngô trưởng lão chép miệng thở dài nói:

- Bang chủ, hoặc ông là người đại gian hùng giả ngây giả điếc, hoặc là hảo hán tử bụng dạ thẳng thắn, Ngô Trường Phong này không thể nào biết được, ông hãy cứ đem ta ra giết đi cho xong.

Kiều Phong trong lòng càng thêm nghi hoặc, hỏi lại:

- Ngô trưởng lão, vì cớ gì ông lại bảo tôi là kẻ đại bịp là sao? Ông... ông.. có chỗ nào mà lại có bụng nghi ngờ tôi?

Ngô Trường Phong lắc đầu nói:

- Chuyện này nói ra liên quan quá nhiều, nếu như truyền ra ngoài, Cái Bang không còn chỗ nào mà ngóc đầu lên được, người ta sẽ coi chúng ta chẳng còn ra gì nữa. Bọn ta vốn đã định một dao giết ngươi đi thế là xong.

Kiều Phong lại càng như rơi vào chốn mây mù, không hiểu đầu đuôi ra sao, lẩm bẩm:

- Vì sao vậy? Chuyện gì thế này?

Ông ngửng đầu lên nói:

- Ta cứu hai viên đại tướng thủ hạ của Mộ Dung Phục, các ông nghĩ ta cấu kết với họ, phải không nào? Thế nhưng các ông đã mưu tính phản loạn trước rồi, chuyện cứu người là về sau, hai chuyện này có liên can gì với nhau đâu? Hơn nữa, chuyện này sai đúng thế nào, lúc này đâu đã đoan quyết được, vì ta sớm biết Mã phó bang chủ không phải do Mộ Dung Phục làm hại.

Toàn Quan Thanh hỏi lại:

- Làm sao ngươi biết?

Câu hỏi đó y đã hỏi một lần rồi nhưng rồi hết chuyện nọ qua chuyện kia chưa có câu trả lời, lúc này y lại đề cập đến. Kiều Phong đáp:

- Ta nghĩ Mộ Dung Phục là đại anh hùng, hảo hán tử không lẽ lại ra tay sát hại Mã nhị ca.

Vương Ngữ Yên nghe Kiều Phong khen biểu ca mình là “đại anh hùng, hảo hán tử” khiến lòng mừng như trẩy hội, nghĩ bụng: “Vị Kiều bang chủ này quả thực là đại anh hùng, hảo hán tử”. Còn Đoàn Dự hơi chau mày nghĩ thầm: “Chưa chắc, chưa chắc! Mộ Dung Phục đã thấy gì là đại anh hùng, hảo hán tử đâu?”. Toàn Quan Thanh nói:

- Trong hai tháng qua, trên giang hồ cao thủ bị hại không phải là ít, đều chết vì thành danh tuyệt kỹ của chính mình, ai chẳng biết đó là độc thủ của nhà Mộ Dung đất Cô Tô. Hành vi tàn ác ra tay giết bằng hữu võ lâm như thế, có chỗ nào mà bảo là anh hùng hảo hán?

Kiều Phong chậm rãi đi qua đi lại trên quãng trường nói:

- Này các anh em, hôm qua lúc xế chiều, ta ngồi trên Vọng Giang Lâu ở đất Giang Âm cạnh sông Trường Giang uống rượu, gặp một nho sinh trung niên, một hơi uống mười bát liệt tửu lớn,

mặt không đổi sắc, quả là tửu lượng cao, hảo hán tử.

Đoàn Dự nghe nói đến đây, không khỏi mỉm cười nghĩ thầm: “Thì ra hôm qua đại ca đã cùng với người ta uống rượu thi rồi. Người ta tửu lượng cao, uống rượu sảng khoái, anh ta thích thú bèn khen ngay là hảo hán tử, e rằng như thế thật hời hợt quá”.

Lại nghe Kiều Phong kể tiếp:

- Ta cùng y đối ẩm ba bát, nói chuyện nhân vật võ lâm Giang Nam, y tự cho rằng mình chưởng pháp đứng thứ nhì, còn thứ nhất là Mộ Dung Phục Mộ Dung công tử. Ta liền cùng y đối ba chưởng, chưởng đầu và chưởng thứ hai y đỡ được, đến chưởng thứ ba tay trái y cầm bát rượu bị chấn động vỡ nát, miểng văng lên mặt máu chảy đầm đìa.

Y thần sắc vẫn như thường nói: “Tiếc quá! Tiếc quá! Uổng mất một bát rượu”. Ta nổi bụng yêu tài, không đánh ra chưởng thứ tư nói: “Các hạ chưởng pháp tinh diệu, quả không hổ cái tên Giang Nam đệ nhị”. Y bèn đáp: “Giang Nam thứ hai nhưng trong thiên hạ thì hạng bét”. Ta nói: “Huynh đài bất tất quá khiêm nhường, cứ chưởng pháp mà luận, huynh đài đúng là một cao thủ hạng nhất”. Y nói: “Thì ra Kiều bang chủ của Cái Bang đến đây, huynh đệ thua mà mười phần bội phục, cũng may ông ra tay nhẹ đòn, không để ta bị thương, ta kính thêm ông một bát nữa”.

Hai người uống thêm ba bát nữa, lúc chia tay ta hỏi họ tên y, y nói họ kép là Công Dã, đơn danh Can. Can đó chẳng phải theo nghĩa càn khôn, mà là chữ can trong chữ “can bôi”. Y bảo y là hạ thuộc của Mộ Dung công tử, trang chủ Xích Hà Trang, mời ta đến trang viện của y uống rượu ba ngày. Hỡi các anh em, người như thế anh em nghĩ sao? Có đáng kết bạn không?

Ngô Trường Phong hăng hái đáp:

- Gã Công Dã Can đó quả là hảo hán tử, hảo bằng hữu. Bang chủ, bao giờ có dịp ông cho tôi gặp mặt y.

Ông ta quên rằng mình đang mang đại tội phạm thượng tác loạn, là kẻ tù dưới bệ, trong chốc lát sẽ bị xử tử hình, nghe nói có người nói năng anh hùng như thế chợt nổi bụng muốn kết giao. Kiều Phong mỉm cười, trong bụng than thầm: “Ngô Trường Phong hào sảng thống khoái, vô ý để rơi vào trong cái âm mưu phản nghịch này”. Tống trưởng lão hỏi lại:

- Bang chủ, rồi sau ra sao?

Kiều Phong đáp:

- Ta cùng Công Dã Can cáo biệt rồi, liền thẳng đường đi Vô Tích. Đi tới canh hai bỗng nghe thấy có tiếng hai người ở trên một chiếc cầu nhỏ cãi nhau ỏm tỏi. Khi đó trời đã tối mịt, sao lại còn người tranh biện gì đây? Ta thấy lạ mới đi lên xem thử, thì ra chiếc cầu đó là một thân cây bắc ngang, một đầu là một hán tử mặc áo đen, đầu kia là một người nhà quê, vai gánh một gánh phân, hai người đang giành đường.

Người áo đen bảo gã nhà quê lùi lại, vì y tới đầu cầu trước. Gã nhà quê thì bảo y đang gánh nặng, không thể nào lùi được, vậy người áo đen phải nhường. Người áo đen nói: “Chúng mình ở đây từ canh một sang canh hai, thì cứ đứng cho tới lúc trời sáng chứ ta nhất định không nhường ai”. Người nông phu nói: “Ngươi không sợ ngửi cứt thối thì cứ đứng đây”. Người áo đen đáp: “Ngươi gánh phân không sợ đau vai thì cứ ở đây mà chịu cho tới sáng”.

Ta thấy tình hình như thế thật tức cười nghĩ bụng: "Người áo đen này tính cố chấp thật, lùi lại vài bước nhường người ta một tí thì đã chết chóc gì, chứ mà đứng chăm bẩm đối diện với gã gánh phân kia có gì thú vị? Nghe giọng lưỡi hai người thì họ đã đứng đây một canh rồi". Ta nổi tính hiếu kỳ cũng muốn xem kết quả rồi ra sao, để xem cuối cùng người áo đen sợ hôi thối phải bỏ cuộc, hay người nhà quê phải chịu thua. Ta cũng không muốn ngửi mùi hôi nên đứng xa xa trên đầu gió.

Chỉ nghe hai người, anh một câu, tôi một câu giọng thổ ngữ Giang Nam ta nghe cũng không hiểu rõ lắm, nhưng đâu đó đại khái nói mình có lý hơn. Gã nhà quê kia cũng quả là cứng cổ, gánh phân từ vai trái đổi sang vai phải, lại từ vai phải đổi qua vai trái nhưng nhất định không chịu lùi một bước.

Đoàn Dự nhìn Vương Ngữ Yên, lại nhìn hai nàng A Châu, A Bích, thấy ba cô gái mủm mỉm cười lắng tai nghe, xem chừng vô cùng thú vị, nghĩ thầm: "Hiện nay trong bang đang cơn đại loạn, tình thế cực kỳ khẩn cấp, Kiều đại ca anh hùng như thế sao vẫn còn tính trẻ con?". Ngờ đâu tất cả mấy trăm bang chúng Cái Bang, ai nấy chăm chú theo dõi câu chuyện chẳng ai xem câu chuyện của Kiều Phong là nhàm chán. Kiều Phong lại tiếp tục:

- Ta đứng coi một hồi mới thấy kinh ngạc, phát giác gã áo đen kia đứng trên chiếc cầu khỉ, thân hình vững chãi như núi, chính là một người mang võ công thượng thừa. Còn người gánh phân nhà quê kia thì chỉ là một người bình thường, tuy vạm vỡ rắn rỏi nhưng không biết chút võ công nào. Ta càng xem càng thấy kỳ quái nghĩ thầm: "Võ công người áo đen kia ghê gớm như thế, chỉ cần giơ một ngón tay ra, đẩy nhẹ một cái là gã kia cả người lẫn phân rơi tòm xuống rạch nhưng y lại không giở võ ra. Với một cao thủ như vậy, y phải là người hàm dưỡng cực cao, nếu như không chịu nhường đối phương thì chỉ cần nhảy nhẹ một cái vọt qua đầu người nhà quê thật là dễ dàng. Vậy mà y lại nhất định ăn thua đủ với người gánh phân, quả thật nực cười".

Lại nghe người áo đen cao giọng: "Này, nếu ngươi không nhường đường cho ta, ta chửi cho mà xem!". Người nhà quê cũng chẳng vừa: "Chửi thì chửi, ngươi biết chửi dễ thường ta chịu nhịn hay sao?". Thế là y mồm năm miệng mười cất tiếng chửi trước. Người áo đen cũng chẳng kém, anh một câu, tôi một câu, bao nhiêu tiếng bẩn thỉu lôi ra hết.

Hai người chửi nhau bằng tiếng Giang Nam ta nghe mười câu chẳng hiểu được một. Hai người rủa xả độ nửa giờ, người nhà quê đã mỏi lắm, còn người áo đen nội lực sung mãn nên vẫn thần khí đầy đủ. Ta xem người gánh phân lảo đảo, xem chừng chỉ độ thời gian uống một chén trà là sẽ ngã nhào xuống sông.

Đột nhiên người nhà quê thò tay vào thùng cứt, bốc ra một nắm ném luôn vào mặt người áo đen. Người áo đen đâu có ngờ y lại giở trò bẩn thỉu như thế, "Ối trời" một tiếng, mặt đã trúng ngay bãi phân. Ta kêu lên: "Chao ôi, gã này tự tìm cái chết, còn trách ai được nữa?". Người áo đen kia nổi hung lên, giơ tay toan đánh xuống đầu người gánh phân.

Đoàn Dự tuy tai nghe Kiều Phong kể chuyện, nhưng mắt chỉ nhìn thấy Vương Ngữ Yên hé đôi môi anh đào, hết sức chăm chú lắng tai. Chàng lại thấy A Châu, A Bích hai người nhìn nhau mỉm cười, dường như đã biết cả rồi. Lại nghe Kiều Phong kể tiếp:

- Biến cố đó xảy ra quá nhanh, ta vì sợ phải ngửi mùi hôi nên đứng cách xa phải trên mười trượng, muốn cứu người nhà quê cũng không thể nào kịp được. Ngờ đâu người áo đen kia

chưởng giơ lên sắp đánh xuống đầu người gánh phân, đột nhiên ngừng tay giữa chừng cười ha hả nói: “Lão huynh, ngươi với ta xem ai lì hơn ai, thế thì ai thắng nào?”. Người nhà quê kia quả là cứng đầu, y thua rõ ràng nhưng nhất định không nhận nói: “Ta phải gánh phân nên ngươi mới được lợi thế. Có giỏi thì ngươi gánh phân, ta đứng không xem ai thua ai được?”. Người áo đen đáp: “Nói thì làm”. Y giơ tay nhắc gánh phân trên vai người kia, duỗi thẳng tay ra cầm vào giữa đòn gánh để nằm ngang như thế.

Người nhà quê thấy y chỉ một tay cầm gánh phân, cánh tay thẳng băng, không khỏi ngẩn người lắp bắp: “ Ngươi... ngươi...”. Người áo đen mỉm cười: “Ta chỉ cầm thế này, chẳng cần đổi tay, hai người đứng đây để xem ai thua thì người đó phải ăn hết gánh cứt này”.

Người kia thấy y trổ chút thần công như vậy nào còn dám cùng y tranh giành hơn thua, vội vàng lùi lại, ngờ đâu luống cuống làm sao, bước hụt một cái, rơi tòm ngay xuống rạch. Người áo đen thò tay nắm cổ áo y nhắc lên giơ thẳng ra. Thế là một bên tay cầm gánh phân, một bên tay cầm người nhà quê, cười ha hả nói: “Thú quá! Thú quá!”. Y tung người một cái nhẹ nhàng nhảy qua bờ bên kia, để cả người nhà quê lẫn gánh phân xuống, thi triển khinh công chạy vụt vào trong khu rừng cây.

Người áo đen kia bị ném cứt vào mồm, nếu muốn giết người nhà quê thật chỉ cần giơ tay một cái là xong, cũng không ai bảo là y vô cớ hành hung, hoặc như đấm mấy cái thì cũng là chuyện bình thường. Thế nhưng y không hề cậy mạnh hiếp đáp người yếu, người đó quả cũng đặc biệt, ở trong võ lâm thực là khó kiếm. Hỡi các anh em, việc này chính mắt ta trông thấy, ta với y cách nhau quá xa, chưa chắc y đã phát hiện tung tích của ta để mà phải giữ ý giữ tứ. Một người như thế, liệu có phải là một hảo bằng hữu, hảo hán tử chăng?

Cả bọn Ngô trưởng lão, Trần trưởng lão, Bạch trưởng lão ai nấy cùng reo lên:

- Quả đúng thế! Thực là một hảo hán tử!

Trần trưởng lão nói thêm:

- Tiếc thay bang chủ không hỏi họ tên y để cho mọi người cùng biết ở trong võ lâm Giang Nam có một người được như thế.

Kiều Phong vẫn chậm rãi nói:

- Vị bằng hữu đó, mới rồi vừa cùng Trần trưởng lão động thủ, lưng bàn tay bị bò cạp độc cắn.

Trần trưởng lão kinh ngạc hỏi:

- Là Nhất Trận Phong Phong Ba Ác đấy ư?

Kiều Phong gật đầu:

- Chính thị.

Đoàn Dự bấy giờ mới hay, Kiều Phong sở dĩ kể đầu đuôi ngọn ngành câu chuyện, chỉ vì muốn tường thuật tính cách của Phong Ba Ác, nghĩ thầm người này mặt mũi khó coi, thích đánh nhau ưa hoạt náo nhưng thiên tính cực kỳ lương thiện, đúng là xét người không nên xét bề ngoài. Hóa ra Vương Ngữ Yên chăm chú đứng nghe còn Châu Bích hai nàng mủm mỉm cười cũng vì nhị nữ đã biết rõ tính tình Phong Ba Ác nên hiểu ngay người làm chuyện ngược đời thế này

đúng là y rồi, nhất định không thể nào giết người vô tội.

Lại nghe Kiều Phong nói tiếp:

- Trần trưởng lão, Cái Bang chúng ta vẫn được coi là đệ nhất đại bang trên giang hồ, ông lại là nhân vật quan trọng trong bản bang, dẫu thân phận hay tên tuổi, so với Phong Ba Ác của Giang Nam không kém chút nào. Phong Ba Ác kia chịu nhục mà không giết hại người không tên tuổi, lẽ nào cao thủ của Cái Bang lại thua sút người ta hay sao?

Trần trưởng lão mặt mày bẽn lẽn nói:

- Bang chủ dạy chí phải, ông bảo tôi đưa thuốc giải cho y cũng chính vì danh phận tiếng tăm của tôi mà ra, vậy mà tôi lại đem lòng oán trách, thật quả là ngu như bò.

Kiều Phong đáp:

- Nói tới danh tiếng của bản bang và thân phận của Trần trưởng lão cũng còn là chuyện thứ yếu. Chúng ta là người học võ, việc đầu tiên là không giết hại người vô tội. Dẫu cho Trần trưởng lão không phải là nhân vật thủ não trong bản bang, không phải là người tiếng tăm vang dội trên giang hồ, cũng không thể chưa biết trắng đen phải quấy đã hại người ta.

Trần trưởng lão cúi đầu đáp:

- Trần Cô Nhạn này biết lỗi rồi.

Kiều Phong thấy câu chuyện của mình đã thuyết phục được cả người ngang ngạnh nhất trong tứ đại trưởng lão là Trần Cô Nhạn, trong bụng thật mừng, chậm rãi nói tiếp:

- Gã Công Dã Can kia hào khí hơn người, Phong Ba Ác đen trắng phân minh. Bao Bất Đồng tiêu sái phóng khoáng, còn ba vị cô nương này ôn văn lương thiện. Những người đó nếu chẳng phại là hạ thuộc thì cũng là bà con bằng hữu. Người đời thường nói: Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân. Các anh em cứ bình tâm tĩnh khí mà xem, Mộ Dung công tử quen biết giao thiệp với những người như thế, không lẽ bản thân y lại là người đại gian đại ác hèn hạ vô liêm sỉ hay sao?

Các cao thủ trong Cái Bang ai nấy đều trọng nghĩa khí, quí bạn bè nghe ông nói quả có lý nên không ít người lên tiếng phụ họa. Toàn Quan Thanh lại nói:

- Bang chủ, nếu cứ như ý ông thì kẻ sát hại Mã phó bang chủ không phải là Mộ Dung Phục hay sao?

Kiều Phong đáp:

- Ta không dám nói Mộ Dung Phục không phải là hung thủ sát hại Mã phó bang chủ, cũng không dám nói là chắc chắn y đã giết Mã phó bang chủ. Việc báo cừu không phải chỉ một ngày một buổi, mình cần phải tra xét cho rõ ràng, nếu quả là Mộ Dung Phục thì nhất định sẽ bắt y để báo thù cho Mã phó bang chủ, còn như không phải là y thì cũng sẽ phải bắt cho bằng được hung thủ thực sự mới thôi. Còn như chỉ đoán sằng đoán bậy để đến nỗi giết hại người lành còn chân hung thủ vẫn tiêu dao tự tại, đứng ngoài cười thầm Cái Bang hồ đồ vô năng, chúng ta không những có lỗi với người bị chết oan, có lỗi với Mã phó bang chủ mà còn làm bại hoại tiếng thơm của Cái Bang nữa. Lúc đó các anh em đi lại trên giang hồ bị người ta mắng chửi cười chê thì có sướng gì không?

Quần hùng Cái Bang nghe vậy ai nấy chạnh lòng. Truyền Công trưởng lão từ nãy giờ không lên tiếng, lúc này giơ tay vuốt chòm râu lưa thưa dưới cằm nói:

- Lời đó quả là có lý. Năm xưa ta giết oan một người vô tội, đến nay vẫn còn áy náy, hừm, vẫn còn khắc khoải chưa yên.

Ngô Trường Phong lớn tiếng nói:

- Bang chủ, chúng tôi sở dĩ phản ông cũng vì tin lầm người khác, tưởng là vì ông với Mã phó bang chủ bất hòa nên ngầm cấu kết với thủ hạ nhà Mộ Dung giết hại ông ta. Bao nhiêu chuyện cũng từ đó mà ra, đến giờ nghĩ lại thấy mình quả là hồ đồ. Bạch trưởng lão, xin ông đem pháp đao ra, chiếu theo bang qui để cho chúng tôi tự xử.

Bạch Thế Kính mặt lạnh như tiền, trầm giọng nói:

- Chấp pháp đệ tử, đem pháp đao của bản bang ra.

Chín tên thuộc hạ dưới quyền ông ta cùng đáp lời:

- Tuân lệnh!

Mỗi người lấy trong túi đeo sau lưng ra một cái bao màu vàng, mở bao lấy ra một thanh đoản đao. Chín thanh đao vàng sáng chói xếp ngay ngắn, chiếc nào chiếc nấy giống hệt nhau, dưới ánh lửa bập bùng, lưỡi đao chiếu ra màu xanh biếc. Một tên chấp pháp đệ tử đem tới một cây gỗ, chín người đồng thời cầm dao đâm phập vào thân cây vào đủ biết lưỡi đao sắc bén dị thường. Cả chín người cùng dõng dạc kêu lên:

- Pháp đao đã xếp đủ, kiểm lại không có gì sơ sót.

Bạch Thế Kính thở dài một tiếng tuyên án:

- Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão nghe lời đồn nhảm, đồ mưu phản loạn, làm nguy hại cho đại nghiệp của bản bang, tội đáng một đao xử tử. Đại Trí phân đà đà chủ Toàn Quan Thanh truyền bá dao ngôn mê hoặc lòng người, xúi giục nổi loạn, tội chịu chín đao xử tử. Đệ tử các phân đà tham dự phản loạn đều có tội, sau này tra cứu rõ ràng sẽ xử tội từng người.

Khi ông tuyên bố hình phạt, mọi người ai nấy yên lặng không nói một lời. Trên giang hồ bất cứ bang hội nào, tội bội phản bản bang, mưu hại bang chủ thì đương nhiên bị xử tử, không một ai dám có điều qua tiếng lại. Những người tham dự mưu toan chuyện này ai cũng biết cái hậu quả mà mình phải chịu.

Ngô trưởng lão hiên ngang bước lên khom lưng cúi chào Kiều Phong nói:

- Bang chủ, Ngô Trường Phong có lỗi với ông, xin tự xử lấy mình. Xin bang chủ biết cho sự hồ đồ của tôi mà tha thứ cho Ngô Trường Phong này sau khi đã chết.

Nói xong đi đến chỗ đặt pháp đao, lớn tiếng nói:

- Ngô Trường Phong tự xử lấy mình, chấp pháp đệ tử cởi trói cho ta.

Một tên chấp pháp đệ tử đáp:

- Vâng!

Y tiến lên toan cởi dây trói, Kiều Phong quát lên:

- Khoan đã.

Ngô Trường Phong mặt mày tái nhợt, run run hỏi:

- Bang chủ, tôi tội nghiệt lớn đến nỗi ông không cho tôi tự xử hay sao?

Theo qui củ Cái Bang, người phạm bang qui nếu tự xử đoán thì sau khi chết rồi thanh danh vẫn còn, tội lỗi không được truyền ra ngoài, trên giang hồ nếu ai nhắc nhở đến hành vi xấu xa của y thì Cái Bang sẽ ra mặt can thiệp. Hảo hán trong võ lâm coi danh tiếng của mình cực kỳ quan trọng, không chịu để cho mình chết rồi mà người đời vẫn cười chê, Ngô Trường Phong thấy Kiều Phong ngăn không cho mình tự xử không khỏi bàng hoàng sợ hãi.

Kiều Phong không trả lời, đi đến bên cạnh pháp đao nói:

- Mười lăm năm trước, người Khất Đan xâm nhập Nhạn Môn Quan, Tống trưởng lão hay tin, ba ngày không ăn, bốn đêm không ngủ liên tiếp chạy về thông báo quân tình khẩn cấp, đường đi chết chín con tuấn mã, chính bản thân ông cũng quá mệt nên bị nội thương hộc cả máu mồm. Chính nhờ thế mà quân nhà Đại Tống phòng bị kịp, kỵ binh người Hồ phải tháo lui. Đó là một đại công đối với đất nước, tuy anh hùng trên giang hồ không biết được rõ ràng nội dung nhưng người Cái Bang chúng ta phải biết.

Chấp Pháp trưởng lão, Tống trưởng lão công lao thật lớn, xin ông xét lại có thể đem công chuộc tội được không?

Bạch Thế Kính đáp:

- Bang chủ nói thay cho Tống trưởng lão, lời lẽ quả thật hữu lý. Thế nhưng bang qui đã có chép: "Đại tội phản bang quyết không thể nào tha thứ, dẫu có đại công cũng không chuộc được. Qui định thế để khỏi ai cậy mình có đại công mà hoành hành sinh sự, nguy hại đến cơ nghiệp trăm năm của bản bang". Bang chủ, lời cầu tình của ông không hợp bang qui, chúng ta không thể đi trái lại qui củ mấy trăm năm nay của tổ tông để lại.

Tống trưởng lão nở một nụ cười buồn bã, tiến lên mấy bước nói:

- Chấp Pháp trưởng lão nói quả không sai chút nào. Chúng ta đã lên đến chức trưởng lão trong bang, có ai là không từng lập được công lao hãn mã? Nếu như ai ai cũng kể lể công lao thì còn ai phạm tội gì nữa. Bang chủ, xin ông thương cho để tôi được tự xử lấy mình.

Chỉ nghe mấy tiếng lách cách, sợi dây gân bò đang trói cổ tay ông ta đã bị bứt đứt. Quần cái ai nấy đều sờn lòng, chiếc dây gân bò đó vừa dai vừa chắc, dù có dùng dao sắc bén mà cắt, nhất thời chưa chắc đã được. Vậy mà Tống trưởng lão vùng tay ra là đứt ngay quả thật không hổ danh thủ lãnh tứ đại trưởng lão Cái Bang.

Tống trưởng lão tay vừa tự do, liền đưa tay cầm pháp đao lên toan tự xử lấy mình. Ngờ đâu có một luồng nội lực nhu hòa ở đâu ập tới, bàn tay còn cách pháp đao chừng một thước thì không tiến thêm được nữa, chính là Kiều Phong không để cho ông ta lấy được con dao.

Tống trưởng lão mặt biến sắc kêu lên:

- Bang chủ, ông...

Kiều Phong giơ tay ra, rút lấy con dao ở phía bên trái. Tống trưởng lão kêu lên:

- Thôi rồi, thế là xong. Ta có ý muốn giết ông, thế này quả là báo ứng, ông hạ thủ đi.

Chỉ thấy ánh đao lóe lên, nghe soẹt một tiếng nhỏ, Kiều Phong đã đâm pháp đao vào vai trái của chính mình. Cả bọn ăn mày kêu lên thất thanh, không ai bảo ai cùng đứng bật dậy. Đoàn Dự hoảng hốt gọi:

- Đại ca, anh...

Ngay cả Vương Ngữ Yên là người ngoài cuộc, thấy biến cố bất ngờ cũng tái mặt, buột miệng kêu lên:

- Kiều bang chủ, ông chớ nên...

Kiều Phong nói:

- Bạch trưởng lão, trong bang qui có một điều: "Bản bang đệ tử phạm qui, không thể tha thứ được, bang chủ nếu muốn khoan dung thì phải tự mình chảy máu mới rửa được tội cho người đó". Có đúng không nào?

Bạch Thế Kính mặt vẫn lạnh như tiền, chậm rãi nói:

- Bang qui quả có điều đó thật. Thế nhưng bang chủ tự mình chảy máu để rửa tội cho người cũng phải xét xem có đáng hay không?

Kiều Phong đáp:

- Chỉ cần không làm tổn hại đến di pháp của tổ tông thế là đủ rồi.

Ông quay lại nói với Hề trưởng lão:

- Hề trưởng lão năm xưa chỉ điểm võ công cho tôi, tuy không có tiếng sư phụ nhưng thực sự đã là thầy. Chuyện đó là ân đức riêng đối với tôi. Nghĩ đến thuở nào Uông bang chủ bị năm cao thủ Khất Đan thiết kế bắt nhốt trong động Hắc Phong ở núi Kỳ Liên để uy hiếp Cái Bang bắt phải đầu hàng. Uông bang chủ thân hình lùn mập, Hề trưởng lão vóc dáng cũng giống đôi phần nên giả làm Uông bang chủ cam chịu chết thay nhờ thế Uông bang chủ mới thoát hiểm. Công lao đó cả với quốc gia lẫn với bản bang, bản nhân không thể không miễn tội cho ông ta.

Nói xong rút thanh đao thứ hai, vung lên nhẹ nhàng cắt đứt dây gân bò trói tay Hề trưởng lảo, quay ngược đao lại đâm thanh đao đó vào vai mình.

Mục quang Kiều Phong chầm chậm quay sang Trần trưởng lão. Trần trưởng lão tính tình gàn bướng, năm xưa có chuyện sai quấy với người thân phải thay họ đổi tên trốn đi, sợ người ngoài nhắc đến vết thương lòng, trong bụng vẫn thấp thỏm ngại Kiều Phong tinh minh nhìn ra được nên lúc nào cũng lạnh nhạt tránh né, không gần gũi, bây giờ thấy Kiều Phong quay sang nhìn mình liền lớn tiếng nói:

- Kiều bang chủ, ta với ông không có giao tình gì, bình thời đắc tội đã nhiều, không dám mong ông lưu huyết xá tội.

Ông ta lật một cái, cánh tay từ đằng sau chuyển ra đằng trước nhưng cổ tay vẫn còn bị trói bằng gân bò. Thì ra môn Thông Tí Quyền Công của ông ta đã luyện đến mức xuất thần nhập hóa, hai cánh tay thu vào duỗi ra tùy ý, hụp người xuống vươn tay ra đã cầm được một thanh pháp đao.

Kiều Phong vươn tay chộp bắt, nhẹ nhàng khéo léo làm sao cướp ngay được con dao, dõng dạc nói:

- Trần trưởng lão, Kiều Phong này là một hán tử thô lỗ, không thích kết giao với những người tính tình cẩn thận, việc gì cũng dè dặt chu đáo, cũng không thích người chẳng biết uống rượu, không ăn nói huyên thuyên, cười đùa vui vẻ, đó cũng là thiên tính mà thôi không sao sửa được. Ta với ông tính tình không hợp nhau, bình thời ít khi trò chuyện. Ta cũng không ưa Mã phó bang chủ thành thử thấy mặt ông ta là lảng ngay, thà rằng đi kiếm mấy đệ tử một túi, hai túi nhậu nhẹt rượu chè, đụng đĩa thịt chó với nhau còn hơn. Cái tính khí đó ai cũng biết cả. Thế nhưng nếu nghĩ rằng ta vì thế mà muốn trừ khử ông hay Mã phó bang chủ ấy là cực kỳ sai lầm. Ông và Mã phó bang chủ lão thành trì trọng, chưa từng say sưa, ấy là chỗ hay của hai ông, Kiều Phong này không sao bì kịp.

Nói đến đây, ông lại cầm thanh pháp đao đâm vào vai mình rồi tiếp:

- Công lao đâm chết Tả Lộ Phó Nguyên Soái nước Khất Đan Gia Luật Bất Lỗ người ngoài không biết, không lẽ ta cũng không biết hay sao?

Trong Cái Bang liền có tiếng thì thầm to nhỏ, thanh âm vừa hỗn loạn vừa kinh ngạc, vừa bội phục vừa tấm tắc. Thì ra mấy năm trước quân Khất Đan tấn công, bỗng dưng mấy đại tướng bất ngờ bạo tử, ra quân bất lợi đành phải rút về khiến cho Đại Tống thoát được một tai kiếp lớn. Trong số các đại tướng bị chết bất thình lình kia có cả Tả Lộ Phó Nguyên Soái Gia Luật Bất Lỗ. Trong Cái Bang trừ vài nhân vật thủ lãnh tối cao, không ai biết đó là đại công của Trần trưởng lão.

Trần trưởng lão thấy Kiều Phong tuyên dương công lao mình trước mặt mọi người, trong bụng hết sức cảm kích hạ giọng nói nhỏ:

- Trần Cô Nhạn này được danh dương thiên hạ đều là nhờ vào đại ân đại đức của bang chủ.

Cái Bang xưa nay ám trợ Đại Tống chống lại ngoại địch, bảo quốc hộ dân nhưng vì không muốn cho kẻ địch dòm ngó khiến có thể đem toàn lực đến đánh Cái Bang nên tất cả các đóng góp dù thành hay bại cũng chỉ bàn thảo tính toán với nhau không tiết lộ ra bên ngoài nên phần lớn giang hồ không ai biết đến đã đành mà ngay trong bang cũng vẫn giữ bí mật.

Trần Cô Nhạn xưa nay kiêu ngạo vô lễ, vẫn tự cho mình tuổi tác lớn hơn Kiều Phong, kinh lịch ở trong Cái Bang cũng lâu hơn nhiều nên bình thời đối với ông không được khiêm tốn kính trọng, quần cái ai ai cũng biết, bây giờ thấy bang chủ không nghĩ đến hiềm khích cũ lại chịu đổ máu để rửa tội cho mình nên hết sức cảm động.

Kiều Phong đến trước mặt Ngô trưởng lão nói:

- Ngô trưởng lão, năm xưa ông một mình trấn thủ ải Ưng Sầu chống lại các cao thủ trong Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ khiến cho âm mưu ám sát Dương gia tướng không thể thực hiện được. Chỉ cần một tấm Ký Công Kim Bài của Dương nguyên soái ban cho ông cũng đủ miễn tội cho ông hôm nay rồi, vậy đem ra cho ta xem nào.

Ngô Trường Phong đột nhiên mặt mày đỏ ké, thần sắc cực kỳ bối rối lắp bắp:

- Cái đó... cái đó...

Kiều Phong nói:

- Chúng ta đều là anh em với nhau, Ngô trưởng lão có chuyện gì khó xử cứ nói ra không việc gì phải ngại.

Ngô Trường Phong ấp úng:

- Cái Ký Công Kim Bài đó, không dám dấu bang chủ, đã... cái đó... cái đó... cái đó... để đâu mất rồi không thấy nữa.

Kiều Phong lạ lùng:

- Sao lại để mất?

Ngô Trường Phong đáp:

- Chẳng biết tôi làm sao, ôi...

Y định thần lớn tiếng nói:

- Hôm đó tôi thèm rượu quá, trong túi không tiền, đem kim bài đi cầm mất rồi.

Kiều Phong cười ha hả nói:

- Sảng khoái thực, sảng khoái thực! Có điều như thế thật có lỗi với Dương nguyên soái.

Nói xong ông rút một thanh pháp đao, cắt đứt dây trói Ngô Trường Phong rồi lại đâm vào vai trái của mình. Ngô Trường Phong lớn tiếng nói:

- Bang chủ đại nhân đại nghĩa, cái mạng của Ngô Trường Phong này từ nay trao lại cho ông. Người ta có bảo ông là gì là gì chăng nữa, ta cũng không tin đâu.

Kiều Phong vỗ nhẹ lên vai ông cười nói:

- Chúng mình đã là dân ăn xin, nếu không có cơm ăn, không rượu uống thì đi xin người ta chớ đâu lại đi cầm kim bài.

Ngô Trường Phong cười đáp:

- Người đời thường bảo là: "Cơm no đã tử tế rồi, lại còn đòi rượu say nữa thì quá lắm. Không cho!"

Xin cơm thì dễ lắm thay,

Xin rượu hồ dễ có người đem cho.

Mọi người nghe y nói thế, ai nấy cười vang. Xin rượu uống bị người ta từ chối, anh em ăn mày trải qua đã nhiều, nhất là Kiều Phong tha tội cho tất cả bốn trưởng lão, người nào cũng như trút được gánh nặng. Mọi người quay sang Toàn Quan Thanh, nghĩ bụng y là người chủ mưu xúi bẩy anh em nổi loạn, Kiều Phong dù có khoan hồng đại lượng đến đâu cũng không thể tha y.

Kiều Phong đi đến trước mặt Toàn Quan Thanh nói:

- Toàn đà chủ, ngươi có điều gì muốn nói chăng?

Toàn Quan Thanh đáp:

- Tôi sở dĩ phản ông, cũng vì giang sơn nhà Đại Tống, vì cơ nghiệp lâu đời của Cái Bang, tiếc thay kẻ đã nói cho tôi hay chân tướng thân thế của ông, nay sợ bị giết nên không dám ra mặt. Ông cứ một đao giết tôi đi là xong.

Kiều Phong trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Thân thế của ta có chuyện gì không hay, ngươi cứ việc nói ra.

Toàn Quan Thanh lắc đầu:

- Tôi bây giờ nói năng không chứng cớ, ai thèm tin, ông cứ giết tôi đi cho xong.

Kiều Phong trong bụng đầy nghi hoặc, lớn tiếng nói:

- Đại trượng phu có chuyện cần phải nói cứ nói, việc gì phải úp úp mở mở, định nói rồi lại thôi? Toàn Quan Thanh, đã là hảo hán có chết cũng không sợ, sá gì chuyện nói ra mà phải cấm kỵ?

Toàn Quan Thanh cười khẩy:

- Phải đó, chết còn chẳng sợ thì còn việc gì phải sợ nữa? Họ Kiều kia, ngươi cứ thản nhiên vung đao giết ta đi để ta khỏi sống ở trên đời mà nhìn thấy Cái Bang tốt đẹp này lọt vào tay quân Hồ Lỗ, giang sơn gấm vóc nhà Đại Tống rơi vào tay Di Địch.

Kiều Phong hỏi lại:

- Cái Bang tốt đẹp sao lại lọt vào tay Hồ Lỗ? Ngươi nói rõ ra xem nào.

Toàn Quan Thanh đáp:

- Bây giờ ta có nói ra, các anh em ai mà tin được, lại tưởng Toàn Quan Thanh này tham sống sợ chết, đặt điều bịa chuyện. Ta đã sớm tìm cái chết rồi, lẽ nào lại để chết đi còn bị người ta chửi rủa.

Bạch Thế Kính lớn tiếng nói:

- Bang chủ, tên này ngụy kế đa đoan, mở mồm nói năng láo lếu một hồi e rằng bang chủ sẽ tha cho y đó. Chấp pháp đệ tử đâu, lấy pháp đao ra hành hình.

Một tên chấp pháp đệ tử đáp lời hùng dũng tiến ra, rút phắt một thanh pháp đao đi đến trước mặt Toàn Quan Thanh. Kiều Phong chăm chăm nhìn mặt y thấy Toàn Quan Thanh đầy vẻ công phẫn nhưng không có vẻ gì gian trá giảo hoạt, cũng không sợ hãi, trong lòng càng thêm nghi

ngờ liền bảo tên đệ tử chấp pháp:

- Đưa pháp đao cho ta.

Tên đệ tử đó hay tay cầm đao cung kính dâng lên. Kiều Phong cầm lấy pháp đao nói:

- Toàn đà chủ, ngươi bảo ngươi biết chân tướng thân thế của ta, lại bảo chuyện này có liên quan đến an nguy của bản bang, thực sự chân tướng đó thế nào mà lại không dám thổ lộ?

Nói tới đây ông đút pháp đao trở vào bao, bỏ vào túi mình rồi nói:

- Ngươi xúi giục phản loạn, khó mà miễn tội chết, hôm nay ta tạm để đó, để khi mọi việc minh bạch rõ ràng, ta sẽ tự tay giết ngươi. Kiều Phong này không phải là thứ mềm yếu như đàn bà phải mua chuộc lòng người. Ta đã nhất quyết không tha cho ngươi thì có chạy đằng trời cũng không thoát. Cút ngay đi, cởi bỏ các túi trên lưng xuống, từ nay trở đi Cái Bang không còn người như ngươi nữa.

Cái câu "cởi bỏ các túi trên lưng xuống" chính là ra lệnh trục xuất y ra khỏi bang. Trong Cái Bang ngoại trừ những người vừa gia nhập chưa có chức vụ gì, ai ai trên lưng cũng có đeo túi vải, nhiều thì chín cái, ít thì một cái, cứ xem nhiều ít mà định chức vị danh phận cao thấp. Toàn Quan Thanh nghe Kiều Phong bảo y cởi bị đeo trên lưng xuống, mắt liền lóe lên một tia hung dữ, lập tức xoay qua rút ngay một thanh pháp đao nhắm ngay ngực mình đâm vào.

Các bang hội trên giang hồ nếu ai bị trục xuất khỏi bang, mối nhục đó không có gì sánh bằng, thà bằng đương trường xử tử còn dễ chịu hơn. Kiều Phong lạnh lùng nhìn y thử xem y có dám đâm vào ngực hay không. Toàn Quan Thanh cầm chặt con dao, tay không run chút nào quay đầu lại nhìn Kiều Phong. Hai người trừng trừng nhìn nhau, trong giây lát cả khu rừng hạnh không một tiếng động. Toàn Quan Thanh bỗng nói:

- Kiều Phong, ngươi giả vờ hay thật. Không lẽ ngươi thực không biết hay sao?

Kiều Phong hỏi lại:

- Biết cái gì?

Toàn Quan Thanh mấp máy đôi môi nhưng không nói ra thành tiếng, chậm rãi để con dao trở lại chỗ cũ, rồi từ từ cởi từng chiếc, từng chiếc những túi trên lưng xuống, cung kính xếp dưới đất.

Toàn Quan Thanh cởi đến chiếc túi thứ năm, bỗng nghe tiếng chân ngựa rồn rập, từ phương bắc có người chạy đến, kế đến là hai tiếng còi hiệu. Trong đám ăn mày lập tức có người huýt còi trả lời, kẻ cưỡi ngựa kia càng chạy nhanh hơn, mỗi lúc một gần. Ngô Trường Phong lẩm bẩm:

- Có biến cố gì khẩn cấp nữa đây?

Người cưỡi ngựa kia chưa đến nơi đột nhiên từ phía đông cũng có tiếng ngựa chạy tới, nhưng vì còn xa nên tiếng vó câu văng vẳng nhất thời không phân biệt được y chạy về hướng nào.

Chỉ trong giây lát, người cưỡi ngựa từ phương bắc đã đến bên bìa rừng, một người phóng ngựa chạy thẳng vào, xoay mình nhảy xuống. Người đó mặc áo thụng, y phục thật là sang trọng, nhưng nhanh như chớp cởi ngay áo ngoài ra để lộ bên trong áo vá chằm vá đụp chính là người của Cái Bang. Đoàn Dự hơi suy nghĩ lập tức hiểu ra: người của Cái Bang cưỡi ngựa rất dễ khiến

cho người ta chú ý, qua phủ thể nào cũng giữ lại tra vấn hạch sách, nhưng đã đưa tin tất phải chạy cho nhanh nên phải ăn mặc như kẻ phú thương giàu có, bên trong vẫn mặc áo vá để tỏ mình không vong bản.

Người đó đến trước mặt đà chủ Đại Tín phân đà, cung kính trình lên một cái túi nhỏ nói:

- Khẩn cấp quân tình...

Y chỉ nói được bốn chữ rồi thở không ra hơi, đột nhiên con ngựa y cưỡi đến hí lên một tiếng thảm thiết ngã lăn ra đất dãy mấy cái chết ngay. Kẻ đưa tin kia cũng loạng choạng, gục luôn xuống. Chẳng nói cũng biết cả người lẫn ngựa chạy đường xa không nghỉ đã kiệt sức cả rồi.

Đại Tín đà chủ nhận ra người đưa thư là một trong số bang chúng gửi qua Tây Hạ dò thám tin tức. Tây Hạ vẫn thường hưng binh xâm phạm cảnh giới, chiếm đất quấy nhiễu lương dân nhưng không hại như người Khất Đan. Cái Bang vẫn thường sai gián điệp qua Tây Hạ nghe ngóng tình hình. Y thấy người này bất kể sống chết chạy về đủ biết tin tức cực kỳ trọng yếu, lại cực kỳ khẩn cấp nên không mở ra đem luôn chiếc túi trình cho Kiều Phong nói:

- Đây là quân tình khẩn cấp của nước Tây Hạ. Tín sứ là người đi theo anh em Dịch Đại Hổ sang bên đó.

1 Đại đây là cái túi, không phải đời

2 Chỗ này chơi chữ cũng rất hay. Thân là họ hàng bên nội, thích là họ hàng bên ngoại. Quyến thuộc là người trong cùng một gia đình. Đoàn Dự nói thế để minh định là Vương Ngữ Yên và Mộ Dung Phục chỉ là họ hàng chứ chưa phải là người nhà với nhau (nghĩa là anh chàng vẫn còn tí ti hi vọng).

3 Càn (hay Kiền) và Can viết cùng một mặt chữ, đọc khác nhau. Càn trong chữ càn khôn. Can trong can bôi là cạn chén. Nếu giải thích như vậy thì người này phải đọc là Công Dã Can chứ không phải Công Dã Càn như bản cũ.

4 Ở miền quê nước ta cầu bắc ngang sông rạch bằng một thân cây gọi là cầu khỉ

5 Vật cùng loại thì tụ với nhau, người cùng bọn thì tính giống nhau.

6 Đây là Dương Nghiệp (hay Kế Nghiệp? – 986), tên thật là Trọng Quí, người đất Thái Nguyên một danh tướng đời Bắc Tống từng lập nhiều chiến công chống lại xâm lăng từ các bộ tộc du mục miền Bắc nên còn được gọi là Dương Vô Địch. Sau thất thế bị quân Khất Đan bắt nên nhịn đói mà chết. Ông là người trung liệt nên đời sau nhiều tuồng tích được diễn về ông, tiểu thuyết gọi là Dương gia tướng hay Dương lão lệnh công.

Hồi 15(b) - Hạnh Tử Lâm Trung Thương Lược Bình Sinh Nghĩa

Ai hay trăm sự đảo điên,

Một tay chèo chống oan khiên cũng đành.

Dẫu cho người đã phụ mình,

Tròn câu nghĩa khí giữ tình anh em.

o O o

- Kiều Phong, viên sáp truyền tin là quân tình đại sự, ngươi không được coi.

Mọi người đều giật mình kinh hãi, nhìn lại thấy người đó đầu râu tóc bạc, mặc một chiếc áo rách nát, là một người ăn mày đã thật già. Truyền Công, Chấp Pháp hai vị trưởn lão cùng đứng lên nói:

- Có chuyện gì mà Từ trưởng lão phải đại giá quang lâm?

Quần cái thấy Từ trưởng lão đến ai nấy đều kinh động. Vị Từ trưởng lão này ở trong Cái Bang bối phận cực cao, năm nay đã tám mươi bảy tuổi, Uông bang chủ tiền nhiệm vẫn tôn xưng là sư bá, trong Cái Bang ai ai cũng đều là hậu bối của ông ta. Ông ta qui ẩn đã lâu, xưa nay không màng đến thế sự. Kiều Phong và Truyền Công, Chấp Pháp các trưởng lão hàng năm đến thăm hỏi cũng chỉ nói chuyện thông thường trong bang. Không ngờ giờ phút nào ông lại đến đây, ngăn Kiều Phong không cho đọc quân tình nước Tây Hạ khiến mọi người ai nấy đều ngạc nhiên.

Kiều Phong lập tức nắm chặt tay giữ tờ giấy lại, khom lưng thi lễ nói:

- Từ trưởng lão khỏe chứ?

Nói xong ông mở tay ra đưa tờ giấy đến trước mặt Từ trưởng lão. Kiều Phong là bang chủ Cái Bang, bối phận tuy có thấp hơn Từ trưởng lão nhưng khi gặp đại sự trong bang thì vẫn phải do ông ta ra lệnh, không nói gì Từ trưởng lão chỉ là một tiền bối đã thoái ẩn, dẫu có những vị bang chủ đời trước phục sinh thì địa vị cũng vẫn phải ở dưới. Ngờ đâu Từ trưởng lão không cho Kiều Phong đọc quân tình nước Tây Hạ, ông ta không kháng cự chút nào mọi người đều thật kinh ngạc.

Từ trưởng lão nói:

- Xin lỗi nhé.

Ông cầm ngay tờ giấy trong tay Kiều Phong, nắm chặt trong tay, kế đó đưa mắt nhìn khắp lượt những người trong Cái Bang, dõng dạc nói:

- Di sương của Mã Đại Nguyên Mã huynh đệ là Mã phu nhân sẽ tới ngay để trần thuyết cùng tất

cả quí vị, xin mọi người đợi bà ta một lát có được không nào?

Mọi người đưa mắt nhìn Kiều Phong xem ông ta xử trí ra sao. Kiều Phong bụng đầy nghi hoặc nói:

- Nếu như việc này có liên quan trọng đại thì mọi người có đợi một chút cũng không sao.

Từ trưởng lão đáp:

- Việc này có liên quan trọng đại.

Ông nhắc lại mấy chữ đó mà không giải thích như thế nào, chỉ quay sang thi lễ với Kiều Phong tham kiến bang chủ rồi ngồi nhích sang một bên. Đoàn Dự thừa cơ tán gẫu với Vương Ngữ Yên mấy câu ghé tai nàng nói nhỏ:

- Vương cô nương, chuyện trong Cái Bang thật là rắc rối, chẳng hay mình tránh ra một bên hay đứng ở đây xem thế nào?

Vương Ngữ Yên chau mày đáp:

- Mình là người ngoài đúng ra chẳng nên nghe chuyện cơ mật đại sự của người ta. Có điều... có điều... chuyện tranh chấp của họ có liên quan đến biểu ca của tôi nên tôi muốn nghe xem thế nào.

Đoàn Dự liền phụ họa:

- Đúng đó. Vị Mã phó bang chủ này cứ như họ nói là bị biểu ca cô giết chết, để lại một người vợ góa không nơi nương tựa, xem ra thật đáng thương.

Vương Ngữ Yên vội đáp:

- Không, không đâu! Mã phó bang chủ không phải do biểu ca tôi giết, Kiều bang chủ đã chẳng nói rồi là gì?

Ngay lúc đó lại có tiếng vó ngựa vang lên, hai người cưỡi ngựa chạy đến khu rừng hạnh. Người của Cái Bang tụ hội nơi đây, bên đường hẳn để những ký hiệu, chung quanh cũng có người tiếp dẫn chặn đường phòng địch nhân đến tấn công.

Ai cũng tưởng một trong hai người đó phải là quả phụ Mã Đại Nguyên, nào ngờ người ngồi trên lưng ngựa lại là một ông già và một bà lão. Người đàn ông thân thể nhỏ bé còn người đàn bà thì lại cao to, hai bên chênh lệch thật tức cười. Kiều Phong vội đứng lên nói:

- Hiền kháng lệ Đàm công, Đàm bà ở Xung Tiêu Động, Thái Hàng Sơn giá lâm Kiều Phong này không ra xa nghinh đón, xin tạ lỗi nơi đây.

Từ trưởng lão và Truyền Công, Chấp Pháp các trưởng lão khác cũng vội vàng đứng lên thi lễ. Đoàn Dự thấy cảnh tượng đó đoán chừng Đàm công, Đàm bà phải là những nhân vật có tiếng tăm trong võ lâm. Đàm bà nói:

- Kiều bang chủ, trên vai ông có đeo mấy món gì thế này?

Bà ta vươn tay ra nhổ luôn bốn chiếc dao ra, thủ pháp thật là nhanh nhẹn. Bà ta vừa rút dao ra,

Đàm công liền thò tay vào túi lấy ra một cái hộp nhỏ, mở nắp thò ngón tay quệt chút thuốc cao, trét lên vai Kiều Phong. Kim sang vừa đồ lên máu tại vết thương đang chảy ra như suối liền ngừng lại. Thủ pháp rút đao của Đàm bà nhanh nhẹn hiếm có trên đời nhưng cũng chỉ là một môn võ công, còn như Đàm công lấy hộp ra, mở nắp, quệt thuốc, trét cao, cầm máu những động tác đó thật nhịp nhàng, tuy nhanh thật đấy nhưng ai nấy đều nhìn thấy rõ ràng chẳng khác gì người làm ảo thuật.

Thuốc cầm máu thần hiệu thật khó mà tưởng tượng nổi, bôi đến đâu máu ngừng chảy tới đó không phải làm đến lần thứ hai. Kiều Phong thấy Đàm công, Đàm bà không hỏi đầu đuôi câu chuyện đã giúp mình nhổ dao trị thương, tuy có vẻ hơi đường đột nhưng quả là cảm kích, miệng nói cám ơn thấy đầu vai ngứa ngáy chỉ giây lát đau nhức đã giảm rất nhiều. Kim sang đó linh nghiệm chưa từng thấy qua mà cũng chưa bao giờ nghe tiếng đến. Đàm bà lại hỏi:

- Kiều bang chủ, trên đời này có kẻ nào lớn mật đám lấy dao đâm ông thế?

Kiều Phong cười đáp:

- Ấy là tôi tự mình đâm mình.

Đàm bà ngạc nhiên:

- Sao lại tự mình đâm mình? Bộ hết chuyện làm rồi hay sao?

Kiều Phong mỉm cười đáp:

- Tôi tự đâm cho vui, cái vai này da dày thịt chắc không chạm tới gân cốt.

Tống Hề Trần Ngô bốn trưởng lão thấy Kiều Phong cố ý dấu chuyện cho mình, vừa hổ thẹn lại vừa cảm kích. Đàm bà cười ha hả nói:

- Ngươi lại nói xạo chăng? Ta biết rồi, gã này rắn mắt lắm, nghe nói Đàm công mới có được hàn ngọc miền cực bắc lẫn huyền băng thiềm thừ chế tạo được thuốc chữa thương thật linh nghiệm nên muốn thử cho biết chớ gì?

Kiều Phong không cãi lại chỉ mỉm cười, nghĩ thầm: “ Lão bà bà này thật là xởi lởi, trên đời này có ai ở không tự mình đâm mình mấy dao để xem thuốc có linh nghiệm hay không”.

Lại nghe tiếng lộp cộp, một con lừa chạy vào trong rừng, trên lưng là một người ngồi xoay đầu ngược lại, mặt hướng về phía đuôi. Đàm bà thấy y liền cười toét miệng gọi lớn:

- Sư ca, anh lại làm trò quái đản gì nữa đây? Tiểu muội phải đét đít anh mới được.

Người ngồi trên lưng lừa thân hình rút lại thành một cục chẳng khác gì một đứa bé bảy tám tuổi, Đàm bà giơ tay vỗ vào mông y, người đó liền rơi ngay xuống đất, đột nhiên vươn vai, duỗi chân tay biến thành một người cao lớn khiến ai nấy đều kinh ngạc. Đàm công mặt mày ra vẻ không vui, hừ một tiếng liếc xéo y một cái nói:

- Ta tưởng ai hóa ra là ngươi.

Nói xong quay lại nhìn Đàm bà. Người cưỡi lừa ngược kia bảo xấu thì cũng chẳng xấu mà bảo đẹp thì cũng chẳng đẹp, bảo già thì cũng chẳng già, mà bảo rằng trẻ thì cũng chẳng trẻ, trong khoảng từ ba mươi đến sáu mươi. Người đó đờ đẫn nhìn Đàm bà, thần sắc cực kỳ đắm đuối, dịu

dàng hỏi:

- Tiểu Quyên, hổm rày nàng có được khỏe không?

Đàm bà thân thể dềnh dàng, tóc trắng như sương, mặt mũi nhăn nheo vậy mà gọi là "Tiểu Quyên" nghe thật yểu điệu, người với tên thật không xứng chút nào, ai nấy nghe thấy thật tức cười. Thế nhưng bà lão nào đã chẳng qua thời son trẻ, khi còn là một thiếu nữ gọi Tiểu Quyên, đến lúc già có ai gọi Lão Quyên bao giờ? Đoàn Dự còn đang ngẫm nghĩ lại nghe tiếng vó ngựa lộp cộp thêm mấy người nữa cưỡi ngựa chạy đến nhưng lần này không có vẻ gì gấp rút.

Kiều Phong còn đang đánh giá người khách cưỡi lừa, đoán không được y thuộc hạng người nào. Y là sư huynh của Đàm bà, ngồi trên lưng lừa tỏ chút công phu Xúc Cốt Công cao minh như thế ắt không phải là người tầm thường nhưng có điều trước nay ông không hề nghe nói đến tên y.

Trong những người khách vừa cưỡi ngựa chạy đến, đi đầu là năm thanh niên, người nào cũng mày rậm mắt to, mặt mũi hao hao giống nhau, lớn tuổi nhất chừng ngoài ba mươi còn trẻ nhất cũng phải ngoài đôi mươi hiển nhiên là anh em cùng một mẹ. Ngô Trường Phong lớn tiếng nói:

- Thái Sơn ngũ hùng đã đến đây, hay lắm, hay lắm! Chẳng hay ngọn gió lành nào thổi năm vị cùng đến một lượt thế này?

Người thứ ba trong Thái Sơn ngũ hùng là Đơn Thúc Sơn quen biết rất thân với Ngô Trường Phong liền trả lời:

- Ngô tứ thúc khỏe chứ? Cha cháu cũng sắp đến rồi.

Ngô Trường Phong mặt hơi biến sắc ấp úng hỏi:

- Thật sao? Cha cháu...

Ông ta vi phạm bang qui, trong bụng vẫn đang thấp thỏm nghe nói Thiết Diện Phán Quan đất Thái Sơn Đơn Chính đột nhiên tới đây không khỏi chột dạ. Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính bình sinh ghét kẻ ác như kẻ thù, chỉ cần nghe trên giang hồ có chuyện gì bất hợp công đạo là ra tay can thiệp ngay. Bản thân ông ta võ công cực kỳ cao siêu, ngoài năm đứa con ruột ra lại còn rất đông học trò, đồ tử đồ tôn phải đến hơn hai trăm, cái tiếng Thái Sơn Đơn Gia trong võ lâm ai nghe thấy cũng phải e ngại ba phần.

Ngay lúc đó một con ngựa từ ngoài chạy vào rừng, Thái Sơn ngũ hùng cùng tiến lên giữ lấy đầu ngựa, một người mặc trường bào bằng gấm nhẹ nhàng nhảy xuống, quay sang phía Kiều Phong chắp tay nói:

- Kiều bang chủ, Đơn Chính này không được mời mà tự tiện đến, quả là làm phiền quí vị.

Kiều Phong đã từng nghe tên Đơn Chính đã lâu, bây giờ mới có dịp gặp, thấy ông ta mặt mũi phương phi, có thể nói là "đồng nhan hạc phát", thần thái thật là khiêm hòa không như giang hồ vẫn truyền tụng là ra tay không nể nang ai. Ông bèn ôm quyền đáp lễ nói:

- Nếu biết Đơn lão tiền bối đại giá quang lâm, họ Kiều đã sớm ra ngoài nghinh tiếp rồi.

Người khác cưỡi lừa đột nhiên cao giọng quái lạ nói:

- Chu choa, Thiết Diện Phán Quan đến thì kẻ đón người đưa, còn Thiết Thí Cổ Phán Quan đến

thì chẳng có ma nào ngó tới.

Mọi người nghe y nói Thiết Thí Cổ Phán Quan cái danh hiệu kỳ quặc như thế, ai nấy bật cười ha hả. Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích ba nàng tuy biết rằng cười là bất nhã nhưng cũng phải mủm mỉm cười. Thái Sơn ngũ hùng nghe gã này nói thế biết y có ý khích bác phụ thân ai nấy đều sầm mặt xuống. Có điều nhà họ Đơn gia giáo nghiêm minh, Đơn Chính chưa nói, các con không ai dám mở lời.

Đơn Chính công phu hàm dưỡng rất cao, nhất thời chưa biết được lai lịch người này thế nào, giả vờ như không nghe thấy chỉ sang sảng nói:

- Xin mời Mã phu nhân bước ra nói chuyện.

Một chiếc kiệu do hai hán tử khỏe mạnh từ trong rừng cây tiến ra nhanh như bay, đến giữa phu đất liền hạ xuống, vén rèm lên. Một thiếu phụ mặt đồ toàn trắng từ trong kiệu khoan thai bước ra. Người đàn bà đó cúi đầu, quay sang Kiều Phong lạy phục xuống nói:

- Vị vong nhân Ôn thị nhà họ Mã, tham kiến bang chủ.

Kiều Phong đáp lại một lễ nói:

- Xin chào tẩu tẩu, không dám.

Mã phu nhân nói:

- Tiên phu chẳng may qua đời, may được bang chủ và các vị bá bá thúc thúc lo liệu tang ma, kẻ sống thừa này nguyện ghi lòng tạc dạ.

Giọng nói của bà ta thật trong trẻo dễ nghe, xem ra tuổi còn trẻ lắm, có điều trước sau vẫn cúi gầm mặt xuống nên không ai nhìn rõ dung mạo ra sao. Kiều Phong cho rằng Mã phu nhân đã tìm ra chuyện gì hết sức trọng đại liên quan đến cái chết của chồng nên mới đích thân tới đây, nhưng chuyện trong bang sao không bẩm trước cho bang chủ, lại đi tìm Từ trưởng lão và Thiết Diện Phán Quan chủ trì ắt hẳn bên trong có điều gì hết sức kỳ lạ nên quay lại đưa mắt nhìn Chấp Pháp trưởng lão, cũng vừa lúc Bạch Thế Kính nhìn ông ta, hai người ánh mắt đầy vẻ hoang mang.

Kiều Phong đành phải tiếp khách từ ngoài đến trước rồi chuyện nội bộ sẽ tính sau nên nói với Đơn Chính:

- Đơn lão tiến bối, đây là Đàm thị kháng lệ của động Xung Tiêu, núi Thái Hàng, không biết hai bên đã quen biết nhau chưa?

Đơn Chính ôm quyền nói:

- Đã từ lâu nghe đến uy danh của hiền kháng lệ, nay may mắn được gặp.

Kiều Phong nói:

- Đàm lão gia tử, xin ông giới thiệu cho được biết vị tiền bối này để khỏi thất lễ.

Đàm công chưa kịp trả lời, người khách cưỡi lừa đã cướp lời:

- Ta họ Song, tên Oai, ngoại hiệu là Thiết Thí Cổ Phán Quan.

Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính tuy công phu hàm dưỡng cao thật, đến nước này cơn giận vẫn bùng lên nghĩ thầm: “Ta họ Đơn, ngươi lại bảo ngươi họ Song. Ta tên Chính, ngươi lại bảo ngươi tên Oai, thế có khác gì cố tình gây sự với mình?”.

Ông ta đang định nổi nóng thì đã nghe Đàm bà nói:

- Đơn lão gia tử, xin ông đừng nghe Triệu Tiền Tôn nói năng tầm xàm, gã này điên điên khùng khùng đừng có coi là thiệt.

Kiều Phong nghĩ thầm: “Người này tên là Triệu Tiền Tôn ư? Xem ra không phải tên thật rồi”. Ông bèn nói:

- Tất cả quí vị, nơi đây không có ghế ngồi vậy xin tùy tiện ngồi xuống đất.

Đợi cho mọi người phân biệt yên chỗ rồi ông mới nói tiếp:

- Chỉ trong một ngày mà gặp được các vị tiền bối cao nhân, quả thật vinh hạnh xiết bao. Không biết quí vị giá lâm có điều gì dạy bảo?

Đơn Chính đáp:

- Kiều bang chủ, quí phái là đại bang số một trên giang hồ, mấy trăm năm qua hiệp danh đã vang dậy trong thiên hạ, võ lâm mỗi khi nhắc đến hai chữ Cái Bang có ai mà không mười phần kính trọng, Đơn mỗ từ xưa tới nay lúc nào cũng thật tôn vinh.

Kiều Phong đáp:

- Không dám.

Triệu Tiền Tôn tiếp lời:

- Kiều bang chủ, quí phái là đại bang số một trên giang hồ, mấy trăm năm qua hiệp danh đã vang dậy trong thiên hạ, võ lâm mỗi khi nhắc đến hai chữ Cái Bang có ai mà không mười phần kính trọng, Song mỗ từ xưa tới nay lúc nào cũng thật tôn vinh.

Câu nói của y nhắc lại lời Đơn Chính từng chữ một, chỉ đổi một chữ Đơn thành chữ Song. Kiều Phong biết những tiền bối cao nhân trong võ lâm nhiều người tính tình thật là quái dị, gã Triệu Tiền Tôn này cứ châm chọc Đơn Chính mãi, không hiểu vì cớ gì, mình chẳng nên đắc tội với bên nào thành thử cũng chỉ chắp tay nói:

- Không dám.

Đơn Chính mỉm cười, quay sang nói với đứa con trai cả là Đơn Bá Sơn:

- Bá Sơn, những chuyện tới đây con nói cho Kiều bang chủ hay. Người ngoài muốn học con ta thì phải học cho chu đáo.

Mọi người nghe qua không khỏi cười ồ lên, nghĩ bụng Thiết Diện Phán Quan nói như thế quả thực hết sức thâm trầm, Triệu Tiền Tôn nếu như lại nhại lời Đơn Bá Sơn thì có khác gì học làm con ông ta. Ngờ đâu Triệu Tiền Tôn lại cũng nói:

- Bá Sơn, những chuyện tới đây con nói cho Kiều bang chủ hay. Người ngoài muốn học con ta thì phải học cho chu đáo.

Y nói thế lại đâm ra chơi trèo Đơn Chính một lần nữa, tự coi là cha của Đơn Bá Sơn. Đứa con út của Đơn Chính là Đơn Tiểu Sơn tính tình nóng nảy liền cất tiếng chửi ngay:

- Con mẹ ngươi, bộ mi hết chuyện làm, không muốn sống nữa hay sao?

Triệu Tiền Tôn lẩm bẩm nói một mình:

- Con mẹ nó chứ, cái thứ con chết tiệt này, đẻ bốn đứa đã là quá, còn thêm đứa thứ năm làm gì. Ha ha, dám chừng không phải con ruột mình đâu.

Nghe y công nhiên khiêu khích mình, Đơn Chính dù con giun xéo lắm cũng quằn bèn quay sang nói với Triệu Tiền Tôn:

- Chúng mình là khách của Cái Bang, nếu như hơn thua với nhau có khác nào không nể mặt chủ nhân, đợi mọi việc xong xuôi rồi sẽ xin được thỉnh giáo cao chiêu của các hạ. Bá Sơn, ngươi cứ việc nói đi.

Triệu Tiền Tôn lại nhại lại:

- Chúng mình là khách của Cái Bang, nếu như hơn thua với nhau có khác nào không nể mặt chủ nhân, đợi mọi việc xong xuôi rồi sẽ xin được thỉnh giáo cao chiêu của các hạ. Bá Sơn, ông đã bảo ngươi nói, ngươi cứ việc nói đi.

Đơn Bá Sơn hận không thể xông lên rút đao chém cho y mấy nhát mới hả giận, cố nén nộ khí nói với Kiều Phong:

- Kiều bang chủ, chuyện của quí bang, cha con chúng tôi đáng ra không nên can dự vào, nhưng cha tôi đã nói là: Quân tử ái nhân dĩ đức...

Y nói tới đây, đưa mắt nhìn Triệu Tiền Tôn xem y có lập lại hay không, nếu như cố nhại thể nào cũng nói" "Cha tôi đã dạy: Quân tử ái nhân dĩ đức" thì có khác gì gọi Đơn Chính bằng gia gia.

Ngờ đâu Triệu Tiền Tôn cũng nhắc lại:

- Kiều bang chủ, chuyện của quí bang, cha con chúng tôi đáng ra không nên can dự vào, nhưng con tôi đã nói là: Quân tử ái nhân dĩ đức...

Y đổi chữ "cha tôi" thành ra "con tôi" hóa ra lại chiếm phần hơn so với Đơn Chính. Mọi người nghe thế ai nấy đều chau mày, xem ra gã Triệu Tiền Tôn này đã đi quá đà e rằng không tránh khỏi một cuộc đổ máu. Đơn Chính thản nhiên nói:

- Các hạ nhất định phải gây chuyện với Đơn mỗ cho bằng được, tuy nhiên huynh đệ với các hạ chưa hề quen biết nhau, không biết đắc tội với các hạ ở chỗ nào xin được nói rõ cho nghe. Nếu quả như huynh đệ có điều sai quấy, lập tức sẽ xin lỗi các hạ ngay.

Mọi người đều khen thầm Đơn Chính, không hổ là bậc tiền bối đã nổi danh đất Trung Nguyên. Triệu Tiền Tôn đáp:

- Ngươi không đắc tội với ta nhưng đã đắc tội với Tiểu Quyên, như thế còn gấp mười đắc tội với ta nữa.

Đơn Chính ngạc nhiên hỏi lại:

- Tiểu Quyên là ai? Ta đắc tội với bà ta hồi nào?

Triệu Tiền Tôn chỉ vào Đàm bà nói:

- Vị này là Tiểu Quyên đây. Tiểu Quyên là khuê danh của nàng, trong thiên hạ ngoài ta ra không ai được gọi như thế, nghe chưa?

Đơn Chính nghe vừa bực mình, vừa tức cười nói:

- Thì ra đó là khuê danh của Đàm bà bà, tại hạ không biết nên mạo muội xưng hô, mong được thứ lỗi.

Triệu Tiền Tôn làm ra vẻ kẻ cả đáp:

- Không biết thì không có tội, sơ phạm tha cho, lần sau không được thế nữa.

Đơn Chính nói:

- Tại hạ từng ngưỡng một uy danh Đàm thị kháng lệ ở động Xung Tiêu, núi Thái Hàng đã lâu, nhưng vô duyên gặp gỡ nhưng tự xét chưa từng ở sau lưng nói đụng đến ai, sao lại có chuyện đắc tội với bà bà nhà họ Đàm?

Triệu Tiền Tôn hầm hầm đáp:

- Ta vừa mới mở miệng hỏi Tiểu Quyên: “Hổm rày nàng có được khỏe không?”, nàng chưa trả lời thì năm thằng cốt đột của nhà ngươi đã làm bộ làm tịch, hùng hùng hổ hổ đi vô ngắt lời, cho tới giờ này cũng chưa trả lời cho ta hay. Đơn lão huynh, ngươi thử hỏi xem Tiểu Quyên là hạng người nào? Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương này là hạng người nào? Đâu phải bọn ta đang nói chuyện rồi ai cũng vô đây quấy rầy được?

Đơn Chính nghe thấy y nói mấy câu tưởng như thông mà không thông đó, nghĩ thầm người này đầu óc quả là không bình thường bèn đáp:

- Huynh đệ có một chuyện chưa rõ ràng, xin được thỉnh giáo.

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Chuyện chi đây? Nếu như ta cao hứng chỉ cho ngươi tỏ tường thì cũng không hề chi.

Đơn Chính nói:

- Đa tạ! Các hạ bảo là khuê danh của Đàm bà trên đời này chỉ một mình các hạ được gọi đến, có phải không nào?

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Chính thế. Nếu ngươi không tin, thử gọi thêm một tiếng nữa xem cái thằng Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương, Phùng Trần Chử Vệ, Tưởng Thẩm Hàn Dương này có xông lên đánh

cho ngươi một trận không?

Đơn Chính đáp:

- Huynh đệ dĩ nhiên không dám gọi, nhưng không lẽ cả đến Đàm công cũng không dám gọi hay sao?

Triệu Tiền Tôn mặt mày tái nhợt, chết sững một hồi, ai nấy nghĩ rằng câu hỏi ngoắt ngoéo đó khiến y không trả lời được. Ngờ đâu đột nhiên Triệu Tiền Tôn khóc òa lên, nước mắt ràn rụa thật là thương tâm.

Chuyện xảy ra thật ngoài dự liệu của mọi người, con người trời không sợ, đất không sợ, dám cùng Thiết Diện Phán Quan gây chuyện cho tới nơi không ngờ chỉ vì một câu nói nhẹ nhàng lại khóc rống lên không sao cầm được nước mắt.

Đơn Chính thấy y khóc thật thống thiết nên nổi lòng từ tâm, lúc đầu trong bụng chứa đầy lửa giận, lúc này lại nguội lạnh bèn an ủi:

- Triệu huynh, quả thật huynh đệ không ra gì...

Triệu Tiền Tôn nghẹn ngào nức nở:

- Ta không phải họ Triệu.

Đơn Chính lại càng ngạc nhiên hỏi lại:

- Thế thì các hạ họ gì?

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Ta không có họ, đừng hỏi nữa.

Mọi người đoán chừng Triệu Tiền Tôn phải có chuyện gì cực kỳ đau lòng nhưng thực sự thế nào nếu như y không nói ra, người ngoài không tiện hỏi thêm nên đành để y sụt sùi nức nở khóc cho hả lòng. Đàm bà sầm mặt xuống nói:

- Anh lại phát khùng rồi, trước mặt các vị bằng hữu không sợ mất mặt hay sao?

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Nàng bỏ ta đi lấy lão chết tiệt Đàm công, lòng ta không rầu, không đau sao được? Lòng ta tan nát rồi, ruột đã đứt đoạn rồi, cái mặt bề ngoài kia có còn gì mà mất hay không mất?

Mọi người nhìn nhau mỉm cười, thì ra chuyện chẳng có gì gọi là ly kỳ cả, ai cũng biết ngay là trước đây Triệu Tiền Tôn và Đàm bà có một đoạn tình sử, về sau Đàm bà lại đi lấy Đàm công khiến cho Triệu Tiền Tôn đau lòng đến nỗi tên tuổi củng chẳng còn cần đến, ngơ ngẩn điên điên rồ rồ. Nhìn lại vợ chồng họ Đàm ai nấy cũng trên sáu mươi cả rồi vậy mà Triệu Tiền Tôn kia tình vẫn sâu đậm, mấy chục năm qua vẫn tơ tưởng không thôi?

Đàm bà mặt đã nhăn nheo, tóc trắng xóa, không ai hiểu được tại sao bà lão cao to này lúc còn trẻ có điểm nào khiến người ta phải động lòng mà Triệu Tiền Tôn đến già vẫn còn lưu luyến. Đàm bà vẻ mặt ngượng ngập nói:

- Sao sư ca còn đề cập đến chuyện cũ làm chi? Chuyện Cái Bang muốn bàn bạc hôm nay là chuyện đàng hoàng chính đáng, sư ca ngồi yên nghe là hơn.

Mấy câu khuyên bảo vừa giận dỗi vừa nhỏ nhẹ kia, Triệu Tiền Tôn nghe rất vừa lòng bèn nói:

- Vậy sư muội cười với ta một chút coi, ta mới nghe lời nàng.

Đàm bà chưa kịp cười, người ngoài đã có lắm người cười ồ lên. Bà lão dường như chẳng ai coi vào đâu, quay lại nhìn y nhoẻn một nụ cười, Triệu Tiền Tôn đờ đẫn trông theo, nhìn vẻ mặt cũng biết là thần tình mê mẩn, hồn vía lên mây rồi. Đàm công ngồi một bên mặt hầm hầm giận dữ nhưng không biết làm sao hơn.

Cái cảnh đó Đoàn Dự nhìn thấy bất giác kinh hãi: "Ba người này ai nấy tình cảm sâu xa như vậy, coi thế nhân chẳng vào đâu, còn ta... ta đối với Vương cô nương mai đây cũng giống như Triệu Tiền Tôn hay sao? Không! Không! Đàm bà kia đối với sư ca hiển nhiên còn có chút tình ý, Vương cô nương canh cánh không quên là biểu ca nàng Mộ Dung công tử. So với Triệu Tiền Tôn ta thật chẳng thể nào bằng, không sao bì kịp được".

Còn Kiều Phong thì lại suy nghĩ vào một chiều khác: "Gã Triệu Tiền Tôn này quả nhiên không phải họ Triệu. Trước nay ta vẫn nghe Đàm công, Đàm bà của Xung Tiêu động, Thái Hàng sơn là đích truyền tuyệt kỹ của phái Thái Hàng, thế nhưng khi nghe ba người này nói chuyện, dường như họ không cùng sư môn. Thế thì Đàm công là người của phái Thái Hàng? Hay Đàm bà mới là người của phái Thái Hàng? Nếu Đàm công là phái Thái Hàng thì Triệu Tiền Tôn và sư muội Đàm bà là người của phái nào?".

Lại nghe Triệu Tiền Tôn nói:

- Nghe nói Cô Tô Mộ Dung Phục có cái trò "dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân" lớn mật làm càn, loạn sát người vô tội. Lão tử muốn gặp y một chuyến xem tên tiểu tử này có tài cán gì mà "đập lưng ông" tên Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương này? Tiểu Quyên, nàng gọi ta đến Giang Nam, ta dĩ nhiên là phải đi rồi, huống hồ...

Triệu Tiền Tôn còn đang nói dở bỗng nghe có tiếng người khóc hu hu cực kỳ thảm thiết, tiếng khóc giống hệt y mới rồi. Mọi người nghe thấy ai nấy đều ngạc nhiên nghe thấy người kia vừa khóc vừa kể lể:

- Sư muội yêu quí của ta ơi, lão tử có chỗ nào không phải với nàng đâu? Sao lại bỏ ta đi lấy cái lão họ Đàm làm gì? Lão tử ngày nhớ đêm mong, ruột vò chín khúc lúc nào cũng nhớ Tiểu Quyên sư muội. Nhớ hồi sư phụ còn tại thế, đối với mình chẳng khác con cái trong nhà, nàng không lấy ta chẳng phụ lòng sư phụ hay sao?

Tiếng nói đó so với giọng của Triệu Tiền Tôn, thanh âm ngữ điệu giống hệt không khác chút nào, nếu mọi người không thấy y há hốc mồm, đầy vẻ ngạc nhiên thì ai cũng tưởng chính miệng y nói ra. Mọi người theo thanh âm mà tìm thì thấy đó là một cô gái mặc áo dài màu hồng nhạt.

Người con gái đó xoay lưng lại, chính là A Châu. Đoàn Dự, A Bích và Vương Ngữ Yên vốn đã biết tài mô phỏng ngôn ngữ và dáng điệu người khác không sai một mảy nên không lấy gì làm lạ lùng, những người khác không ai không lấy là kỳ lạ, lại thêm hoạt kê, tưởng rằng Triệu Tiền Tôn nghe xong thể nào cũng nổi giận đùng đùng.

Ngờ đâu mấy lời của A Châu lại chạm đến nỗi niềm sâu kín của y, y vốn đã ngừng khóc rồi, lúc này mắt lại đỏ hoe, miệng méo xệch, cùng với A Châu kẻ xướng người họa hai bên cùng giọt vắn giọt dài.

Đơn Chính lắc đầu, dõng dạc nói:

- Đơn mỗ tuy họ Đơn nhưng lại một vợ, bốn nàng hầu, con cháu đầy nhà. Còn vị Song Oai Song huynh kia, rõ là chăn đơn gối chiếc, vò võ một thân. Chuyện lỡ làng từ thuở xa xưa hôm nay lại đem ra nói nữa, e rằng đến khuya cũng chưa hết. Song huynh, chúng ta được Từ trưởng lão của Cái Bang và Mã phu nhân mời đến Giang Nam, để bàn về chuyện hôn nhân đại sự của các hạ chăng?

Triệu Tiền Tôn lắc đầu:

- Không phải.

Đơn Chính nói:

- Thế thì chúng ta đến đây để bàn chuyện đại sự của Cái Bang, đó mới là chuyện chính đáng.

Triệu Tiền Tôn bỗng nổi giận đùng đùng:

- Cái gì? Chuyện của Cái Bang mới là chuyện chính đáng, còn chuyện của ta với Tiểu Quyên không phải là chuyện chính đáng hay sao?

Đàm công nghe tới đây không còn nhịn nổi nữa liền nói:

- A Tuệ, nếu nàng không ngăn y lại để khỏi nói chuyện điên điên rồ rồ thì ta không để yên đâu.

Mọi người nghe thấy hai chữ “A Tuệ” đều nghĩ thầm: “Thì ra Đàm bà cũng có cái tên riêng, còn Tiểu Quyên chỉ một mình Triệu Tiền Tôn dùng để gọi mà thôi”. Đàm bà dậm chân hậm hực nói:

- Anh ấy có gì đâu mà bảo là điên rồ, ông hại người ta ra nông nỗi đó thế mới thỏa lòng hay sao?

Đàm công ngạc nhiên hỏi lại:

- Ta... ta... có làm gì đâu mà bảo là hại y?

Đàm bà đáp:

- Ta lấy cái lão già vô tích sự như ông khiến sư ca phải buồn lòng...

Đàm công cãi:

- Khi bà lấy tôi, tôi đâu có vô tích sự, cũng đâu đã già.

Đàm bà nổi giận nói:

- Nói mà không biết xấu, bộ ông tưởng hồi đó ông đẹp trai lịch sự lắm đó hả?

Từ trưởng lão và Đơn Chính nhìn nhau lắc đầu, nghĩ thầm ba người này đều là những người có

danh vọng, tiền bối kỳ túc trong võ lâm, vậy mà trước mặt mọi người tranh cãi về chuyện tình năm xưa, quả thật nực cười.

Từ trưởng lão đằng hắng một tiếng nòi:

- Cha con Đơn huynh ở Thái Sơn, vợ chồng họ Đàm ở Thái Hàng Sơn cùng các vị huynh đài, hôm nay nhủ lòng đến đây, tệ bang trên dưới ai nấy đều thật là nở mày nở mặt. Mã phu nhân, xin bà nói lại từ đầu cho mọi người nghe.

Vị Mã phu nhân kia vốn chỉ đứng cúi đầu xuôi tay ở một bên, quay lưng về phía mọi người nghe thấy Từ trưởng lão nói thế, chậm rãi xoay lại nhỏ nhẹ nói:

- Tiên phu bất hạnh qua đời, tiểu nữ chỉ biết trách mình số mệnh long đong, tiếc cho tiên phu không để lại chút con cái gì để khói hương nhà họ Mã...

Giọng bà ta tuy nhỏ nhưng thật thanh tao, từng chữ lọt vào tai khiến người nghe thật mủi lòng. Nói tới đây dường như đã xúc động, trong giọng nói có chiều nghẹn ngào. Trong khu rừng hạnh vô số anh hào ai nấy thật xót xa trong dạ. Cũng một tiếng khóc mà Triệu Tiền Tôn làm cho mọi người bật cười, A Châu làm cho người ta kinh ngạc, còn Mã phu nhân khiến mọi người cay đắng. Lại nghe bà ta tiếp tục:

- Sau khi tiểu nữ lo liệu ma chay cho tiên phu rồi mới kiểm soát lại các di vật, ở nơi cất giữ quyền kinh tìm thấy một phong thư dùng xi gắn chặt. Trên bao thư có viết:

Nếu như ta thọ chung chính tẩm, phong thư này lập tức đốt ngay, nếu mở ra xem ấy là hủy hoại thân xác ta, khiến cho ta ở nơi cửu tuyền không an ổn. Còn như nếu ta chết bất đắc kỳ tử, phong thư này phải giao ngay cho các trưởng lão trong bản bang cùng đọc, việc có liên quan trọng đại, không được sơ xuất.

Mã phu nhân nói đến đây trong khu rừng đều im phăng phắc, đến một chiếc kim rơi xuống đất cũng nghe. Bà ta ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Thiếp thấy tiên phu viết trịnh trong như thế, biết là việc thật trọng đại nên lập tức muốn xin gặp bang chủ để trình di thư lên, cũng may bang chủ đang cùng các trưởng lão đến Giang Nam để báo thù cho tiên phu, nếu không ắt chẳng thấy được lá thư này.

Mọi người nghe thấy bà ta nói có chiều khác thường, sao lại "cũng may" rồi lại "nếu không" nên cùng quay sang nhìn Kiều Phong dò hỏi. Kiều Phong từ chiều tối tới giờ thấy sự tình mọi việc có một âm mưu cực kỳ quan trọng để đối phó với mình, tuy Toàn Quan Thanh và bốn trưởng lão nổi loạn đã bình định được, nhưng sự việc không vì thế mà kết thúc, bây giờ nghe Mã phu nhân nói lại thấy nhẹ nhõm hơn, thần sác thản nhiên nghĩ thầm: "Bọn họ có âm mưu gì cứ nói ra cho xong. Kiều mỗ bình sinh không hề làm điều gì sai quấy, dù cho vu hãm thế nào họ Kiều này có sợ gì?".

Lại nghe Mã phu nhân tiếp tục:

- Thiếp biết lá thư này có liên hệ trọng đại đến bản bang, bang chủ và các trưởng lão không có ở Lạc Dương, thiếp sợ lỡ việc nên lập tức đến Trịnh Châu cầu kiến Từ trưởng lão trình lá thư lên để nhờ lão nhân gia lo liệu. Chuyện về sau thế nào xin Từ trưởng lão cáo tri cho các vị đây nghe.

Từ trưởng lão ho khúc khắc mấy tiếng nói:

- Việc này ân ân oán oán, lão hủ thấy quả là khó nói.

Mấy câu đó thanh âm trầm buồn, xem ra có chiều u uất. Ông ta chậm rãi cởi một chiếc bao vải trên lưng xuống, mở ra lấy ra một cái bao bằng giấy dầu, lại từ bên trong bao lấy ra một phong thư nói:

- Đây là di thư của Mã Đại Nguyên. Ông tổ của Đại Nguyên cho chí ông nội, rồi tới cha y mấy đời đều là người trong Cái Bang, nếu không phải trưởng lão thì cũng là đệ tử tám túi. Ta biết Đại Nguyên từ bé, bút tích của y ta nhận ra được dễ dàng, nét chữ trên bao thư này đích xác là do Đại Nguyên viết. Khi Mã phu nhân giao cho ta phong thư, vết khằn trên bao thư vẫn còn nguyên vẹn, chưa ai đụng tới. Ta cũng lo rằng lỡ mất đại sự, không đợi tụ tập đủ các trưởng lão lập tức mở ra xem. Khi ta mở bao thư thì có Thiết Diện Phán Quan đất Thái Sơn cũng đang ở đó, có thể làm chứng việc này.

Đơn Chính nói:

- Quả đúng vậy, lúc đó tại hạ quả đang ở Trịnh Châu làm khách ở nhà Từ lão, chính mắt nhìn thấy ông ta mở lá thư ra xem.

Từ trưởng lão mở chiếc phong bì lấy ra một tờ giấy nói:

- Ta vừa xem lá thư này, thấy nét chữ cho chí kình lực không phải là của Đại Nguyên nên hơi kinh ngạc thấy hàng người nhận đề là: Kiếm Nhiêm ngô huynh lại càng kỳ quái. Quí vị cũng đã biết, Kiếm Nhiêm là biệt hiệu của tiền nhiệm bản bang Uông bang chủ, nếu không phải là người giao tình rất hậu với ông ta thì không dám xưng hô như thế. Uông bang chủ qua đời đã lâu, sao lại còn có ai viết thư cho ông nữa đây? Ta không xem trong thư viết gì, vội giở đoạn cuối xem người ký tên, vừa đọc đến lại càng kinh ngạc hơn nữa. Lúc đó ta buột miệng "Ồ" lên một tiếng nói: "Thì ra là ông ta!". Đơn huynh nổi dạ hiếu kỳ thò đầu tới xem cũng kinh ngạc kêu lên: "Ồ, hóa ra là y!".

Đơn Chính gật đầu, ý nói lúc đó quả là như vậy. Triệu Tiền Tôn chen vào:

- Đơn lão huynh làm thế là trật rồi. Đó là thư tín cơ mật của Cái Bang, ông đâu có phải đệ tử một túi, hai túi gì trong bang, đến cả một tên ăn mày hạng bét giỡn rắn kiếm cơm ăn cũng chưa phải, lẽ đâu lại đi dòm trộm chuyện riêng tư của người ta?

Ai cũng tưởng y điên điên khùng khùng nhưng câu này quả hợp tình hợp lý. Đơn Chính mặt hơi đỏ lên nói:

- Ta chỉ nhìn thự danh dưới lá thư chứ không nhìn bên trong lá thư viết gì.

Triệu Tiền Tôn nói:

- Ông lấy một nghìn lạng vàng thì là ăn cắp dĩ nhiên rồi, nhưng có lấy một xu teng thì cũng vẫn là ăn cắp, tiền nhiều ít khác nhau, nên có ăn cắp lớn ăn cắp nhỏ. Thế nhưng ăn cắp lớn cũng là trộm mà ăn cắp vặt thì cũng là trộm. Xem trộm thư của người ta thì không phải là quân tử, mà không là quân tử thì phải là tiểu nhơn, là đồ hèn mạt xấu xa đáng chết lắm.

Đơn Chính giơ tay xua xua mấy đứa con, ý nói không được vọng động, để mặc cho ông ta nói

năng lăng nhăng, để rồi giải quyết sau, tuy trong bụng hết sức tức tối nhưng cũng tự hỏi: "Gã này vừa gặp mình là đã tìm đủ cách để gây chuyện, không lẽ y có thù oán cũ gì với mình chăng? Không coi Thái Sơn Đơn gia vào đâu trên giang hồ cũng chẳng mấy người sao ta nghĩ mãi chẳng ra nhỉ?"

Mọi người đang chờ Từ trưởng lão nói tên người thự danh dưới lá thư xem đó là hạng người nào mà khiến cho ông ta và Đơn Chính phải kinh ngạc, lại thấy Triệu Tiền Tôn lèm bèm, quấy phá mãi không thôi nên không ít người hầm hầm nhìn y. Đàm bà bỗng nói:

- Các ngươi nhìn gì? Sư ca ta nói câu nào câu nấy đều trúng phóc.

Triệu Tiền Tôn thấy Đàm bà lên tiếng bênh mình, thật như mở cờ trong bụng nói:

- Các ngươi xem đó, đến Tiểu Quyên cũng còn nói thế thì còn làm sao mà trật được? Tiểu Quyên nói gì, làm gì xưa nay không bao giờ sai.

Bỗng dưng một giọng nói y hệt cất lên:

- Đúng đó, Tiểu Quyên nói gì, làm gì không bao giờ sai. Bà ta lấy Đàm công, không lấy ngươi, thì đâu có trật được.

Người nói chính là A Châu. Nàng bực mình khi thấy Triệu Tiền Tôn buông lời khinh miệt Mộ Dung công tử nên cũng đốp chát lại y. Triệu Tiền Tôn nghe nói vậy nụ cười bỗng tắt ngấm, A Châu đúng là lấy giáo ông đâm khiên ông, dùng đúng ngay thủ pháp "dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân" của nhà Mộ Dung để đối lại.

Lập tức có hai ánh mắt nhìn nàng cực kỳ thắm thiết, bên trái là của Đàm công, bên phải là của Đơn Chính. Ngay lúc đó bỗng có bóng người thấp thoáng, Đàm bà đã phóng đến ngay chỗ A Châu, giơ tay tát một cái vào má nàng, quát lên:

- Ta lấy chồng đúng hay sai, có liên quan gì đến con tiểu a đầu này?

Bà ta ra tay cực nhanh, A Châu vừa toan né tránh nhưng không kịp, người ngoài cũng không cách nào cứu viện. Chỉ nghe bốp một tiếng nhỏ, trên đôi má trắng trẻo của A Châu đã hằn năm vết ngón tay thâm tím. Triệu Tiền Tôn cười sằng sặc nói:

- Dạy cho con tiểu a đầu một bài học cho mi hết xía miệng vô chuyện người khác.

A Châu nước mắt chạy quanh đang toan òa lên khóc, Đàm công đã bước tới, lấy trong túi ra một chiếc hộp ngọc trắng nhỏ, mở nắp ra quệt chút cao trong đó vươn tay ra xoa luôn lên má A Châu một lớp mỏng. Đàm bà đánh nàng một cái tát, thủ pháp cực kỳ nhanh nhẹn, nhưng bất quá cũng chỉ vung tay ra rồi rụt tay về, còn Đàm công thoa thuốc lên mặt, bao nhiêu động tác phiền phức vậy mà cũng nhanh không khác gì Đàm bà, khiến cho A Châu không kịp tránh ra thì thuốc đã bôi lên mặt rồi. Nàng còn đang ngạc nhiên, thấy khuôn mặt vừa đau vừa rát, đang sưng húp đột nhiên thấy mát rượi khoan khoái, bàn tay trái lại có thêm vật gì đó, mở ra coi, thấy đó là một cái hộp ngọc bóng loáng, biết là Đàm công tặng cho mình loại diệu dược trị thương linh nghiệm nên đang khóc cũng bật cười.

Từ trưởng lão không màng đến việc Đàm bà đang dằn vặt Đàm công, hạ thấp giọng nói tiếp:

- Các vị huynh đệ, người viết lá thư đó là ai, lúc này ta chưa tiện nói ra. Từ mỗ ở trong Cái Bang

hơn bảy mươi năm, ba mươi năm sau này thoái ẩn sơn lâm, không còn xông pha giang hồ nữa, chẳng tranh chấp với ai, cũng không gây thù chuốc oán. Ta sống trên đời cũng đã nhiều, không con cái, không học trò tự thấy mình không có gì tư tâm. Ta nói mấy câu đây, liệu các vị có tin nổi không nào?

Quần cái đồng thanh đáp:

- Lời của Từ trưởng lão còn không tin thì biết tin ai?

Từ trưởng lão quay sang nói với Kiều Phong:

- Ý bang chủ thế nào?

Kiều Phong đáp:

- Kiều mỗ đối với Từ trưởng lão vốn dĩ kính trọng, tiền bối hẳn đã biết rồi.

Từ trưởng lão nói:

- Ta xem lá thư đó xong rồi, suy nghĩ thật lâu, trong bụng nghi vấn không minh bạch, chỉ sợ có gì sai sót nên đưa lá thư cho Đơn huynh xem. Đơn huynh với người viết thư trước nay giao hảo nhận ra ngay bút tích của y. Việc này quá ư quan trọng nên ta phải nhờ Đơn huynh kiểm chứng thực hư thế nào.

Đơn Chính trừng mắt nhìn Triệu Tiền Tôn ý như muốn bảo: "Ngươi còn gì để nói nữa thôi?". Triệu Tiền Tôn nói:

- Từ trưởng lão đưa cho ngươi coi, ngươi coi là được rồi. Thế nhưng lần đầu ngươi coi là coi lén. Cũng chẳng khác gì một người trước kia là kẻ cắp, về sau ăn nên làm ra không đi ăn cắp nữa nhưng dẫu y có là tài chủ cũng không rửa sạch cái gốc tích ăn cắp đã xuất thân.

Từ trưởng lão không thèm lý đến Triệu Tiền Tôn quấy hôi bôi nhọ, nói tiếp:

- Đơn huynh, nhờ ông nói cho mọi người biết phong thư đó là chân hay giả?

Đơn Chính đáp:

- Tại hạ và người viết thư giao thiệp lâu năm, trong nhà còn giữ nhiều lá thư của người đó nên lập tức cùng Từ trưởng lão và Mã phu nhân đến tệ xá lấy những lá thư cũ ra so, tự tích quả nhiên giống hệt, ngay cả giấy hoa tiên và phong bì cũng một thứ với nhau quả là thứ thật không còn ngờ gì nữa.

Từ trưởng lão nói:

- Lão hủ sống thêm vài năm nên việc này lại càng phải dè dặt, huống chi có liên quan đến khí vận hưng suy của bản bang, lại liên quan đến tính mạng danh dự của một vị anh hùng hào kiệt, đâu có thể mạo muội làm càn?

Mọi người nghe ông ta nói thế, ai nấy đưa mắt nhìn Kiều Phong, biết ngay người "anh hùng hào kiệt" mà ông ta ám chỉ chính là Kiều bang chủ. Thế nhưng không một ai dám chạm vào ánh mắt ông ta, vừa nhìn trộm một cái lập tức cúi đầu xuống. Từ trưởng lão nói tiếp:

- Lão hủ biết Đàm thị kháng lệ của Thái Hàng Sơn với người viết thư cũng có uyên nguyên nên đến Xung Tiêu Động thỉnh giáo vợ chồng họ Đàm. Đàm công, Đàm bà liền đem mọi chuyện nguyên ủy bên trong rành rọt kể cho tôi nghe, ôi, tại hạ thực không dám nói thẳng, đau thương biết bao, xót xa biết bao.

Bấy giờ mọi người mới rõ chính Từ trưởng lão mời vợ chồng Đàm công, Đàm bà và Đơn Chính tới Cái Bang là để làm chứng cho mình. Từ trưởng lão lại tiếp:

- Đàm bà lại bảo rằng bà có một vị sư huynh việc này chính mắt trông thấy, nếu mời được ông ta chính miệng kể ra thì lại càng rõ ràng hơn, sư huynh của bà ấy chính là Triệu Tiền Tôn tiên sinh đây. Vị này tính tình không giống người khác, ai mời cũng không chịu đi. Thế nhưng Đàm bà rất có uy tín thành thử khi thư vừa gửi tới vị tiên sinh đó đã nhận lời tới ngay...

Đàm công đột nhiên đầy vẻ giận dữ, quay sang Đàm bà hỏi:

- Cái gì? Bà gọi y tới đấy ư? Sao không nói cho ta biết trước mà lại lén lút thậm thọt gì với nhau?

Đàm bà nổi sùng lên:

- Cái gì mà bảo lén lút thậm thọt? Tôi viết lá thư nhờ Từ trưởng lão sai người đưa tới là việc quang minh chính đại. Ông tính hay ghen sằng, biết được lại ầm cửa ầm nhà nên tôi mới không cho ông hay.

Đàm công nói:

- Làm mà không cho chồng biết vậy là không giữ đạo xướng tùy, biết không?

Đàm bà không nói thêm, vung tay tát bốp một cái ngay mặt chồng. Đàm công võ công rõ ràng cao hơn vợ nhiều nhưng bà ta đánh ra lại không đỡ gạt, cũng chẳng né tránh, cứ để yên cho bà ta đánh một chưởng, thò tay vào túi lấy ra một cái hộp nhỏ, quệt chút cao xoa lên mặt lập tức mặt bớt sưng liền. Người đánh đã nhanh, người chữa lại còn nhanh hơn, chỉ có thế hai người liền hết giận, người ngoài trông thấy ai cũng nực cười.

Chỉ nghe Triệu Tiền Tôn thở dài một tiếng, thanh âm thật là ai oán bi thương nói:

- Thì ra là thế, thì ra là thế! Ôi, nếu ta sớm biết ngay từ đầu để nàng đánh mấy cái thì có gì là khó đâu?

Trong giọng nói đầy vẻ nuối tiếc. Đàm bà buồn bã nói:

- Hồi đó tôi đánh anh một cái, thể nào anh cũng phải đánh lại cho bằng được mới thôi, chẳng bao giờ chịu nhường lấy một chút.

Triệu Tiền Tôn ngẩn người đứng chết sững xuất thần nhớ lại năm xưa, cô tiểu sư muội tính tính nóng nảy, hay hờn dỗi, hơi một tí là đánh ngay, mỗi khi mình vô duyên vô cố bị nàng đánh không thể nào nhịn được lại tranh cãi với nhau thành ra mối lương duyên đành bỏ lỡ. Bây giờ trông thấy Đàm công chịu ép một bề, bị đánh không hoàn thủ mới chợt hiểu ra, trong lòng đau đớn không chịu nổi, mấy chục năm qua trách móc tiểu sư muội bỏ mình đi theo người khác tưởng phải nguyên do trọng đại, biết đâu đối phương chỉ có một phép “chịu đánh không đánh trả” mà thôi. Ôi, nếu như khi đó ta bảo nàng đánh thêm mấy cái thì chắc nàng không chịu đâu.

Từ trưởng lão nói:

- Triệu Tiền Tôn tiên sinh, xin ông nói ra trước mặt mọi người, việc viết trong lá thư kia là thật hay là giả?

Triệu Tiền Tôn lẩm bẩm nói một mình:

- Ta đúng là một thằng ngốc, sao lúc đó lại không nghĩ ra? Học võ là để đánh người khác, đánh kẻ ác, đánh kẻ hèn hạ tiểu nhân, lẽ đâu lại đi đánh người mình yêu, đánh người trong mộng? Đánh là vì tình, chửi là vì yêu, vài cái tát có gì quan trọng đâu?

Mọi người thấy ông ta si tình cũng đáng thương nhưng ai nấy thật tức cười, vậy mà ông ta vẫn chẳng coi chuyện đại sự Cái Bang đang cần phải giải quyết vào đâu. Từ trưởng lão mời ông từ xa ngàn dặm đến làm chứng bây giờ thấy người này si mê ngơ ngẩn, nói ra không biết có thể tin nổi hay không.

Từ trưởng lão hỏi thêm lần nữa:

- Triệu Tiền Tôn tiên sinh, chúng tôi mời ông tới đây là để nhờ ông nói chuyện trong bức thư.

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Đúng rồi, đúng rồi. Ồ, ông hỏi ta chuyện trong lá thư ư? Lá thư đó tuy ngắn thật nhưng đầy tình ý triền miên:

Bốn mươi năm về trước,

Nghiên bút hai mái đầu.

Chung đường quyền ngọn kiếm,

Tưởng như vừa bên nhau.

Gió thoảng thương người cũ,

Giờ đây tóc điểm sương.

Phong tư còn như cũ?

Nét cười ai còn vương?

Từ trưởng lão hỏi là hỏi lá thư của Mã Đại Nguyên để lại, y lại đọc thuộc lòng lá thư Đàm bà gửi cho ông ta. Từ trưởng lão không biết làm sao hơn, quay sang Đàm bà nói:

- Đàm phu nhân, nhờ bà bảo ông ta nói đi thôi.

Ngờ đâu Đàm bà thấy Triệu Tiền Tôn đem một lá thư bình thường của mình ra đọc trơn như cháo chảy dủ biết trong cơn mơ ông ta đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần, hết sức cảm động dịu dàng nói:

- Sư ca, anh nói lại khi đó tình hình như thế nào?

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Tình cảnh lúc đó ư? Mọi chuyện ta nhớ như in vào óc. Sư muội tết hai bím tóc, mỗi bên buộc một sợi dây điều, hôm đó sư phụ dạy chúng mình chiêu Thâu Long Chuyển Phượng...

Đàm bà chầm chậm lắc đầu nói:

- Sư ca, không phải nói chuyện chúng mình thuở trước. Từ trưởng lão hỏi anh, năm xưa huyết chiến ở Loạn Thạch Cốc ngoài Nhạn Môn Quan chính sư ca có tham dự, tình hình lúc đó như thế nào, anh nói cho mọi người nghe.

Triệu Tiền Tôn run run nói:

- Ngoài Nhạn Môn Quan ư? Nơi Loạn Thạch Cốc... ta... ta...

Nói tới đó vẻ mặt hốt hoảng, y quay người chạy vụt về hướng tây nam nơi không có người, thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn. Nếu như y chạy vào trong rừng rồi thật khó mà đuổi kịp, mọi người cùng kêu lên:

- Này, đừng chạy, mau quay lại!

Triệu Tiền Tôn nào có nghe, lại càng ra sức chạy cho nhanh. Đột nhiên có tiếng người dõng dạc nói:

Sư huynh xa từ lâu,

Mái tóc đà ngả màu.

Phong tư không bằng cũ,

Nụ cười nay còn đâu?

Triệu Tiền Tôn lập tức đứng lại, quay đầu hỏi:

- Ai nói đó?

Người kia nói tiếp:

- Nếu không thẹn vì thân tàn ma dại sao gặp Đàm công lại phải co giò bỏ chạy?

Mọi người nhìn vào người đang nói thì ra đó là Toàn Quan Thanh. Triệu Tiền Tôn bực tức đáp:

- Cái gì mà bảo thẹn vì thân tàn ma dại? Y chỉ bất quá có công phu "chịu đánh không đánh trả" mà thôi chứ có gì hơn ta đâu?

Đột nhiên từ bên kia khu rừng hạnh có tiếng người già nua trả lời:

- Biết chịu đánh không đánh trả đó là công phu số một trong thiên hạ rồi, đâu phải dễ dàng gì?

7 Vợ chồng, tiếng dùng văn vẻ

8 tóc đã bạc nhưng mặt mũi còn trẻ

9 Thiết Diện là mặt sắt, Thiết Thí Cổ là đít sắt

10 vị vong là người chưa chết, ý nói đáng lẽ phải tuẫn tiết theo chồng nay có sống cũng là thừa.

Chữ dùng khiêm cung kiểu cách của người đời xưa.

11 Đơn là một, Song là hai. Chính là thẳng, Oai là cong vạy.

12 Người Tàu có một bài tứ tự dài gọi là Bách Gia Tính (trăm họ) ghi lại những họ thông dụng nhất ở Trung Hoa mở đầu bằng Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương.... Lấy tên là Triệu Tiền Tôn cũng không khác gì người mình bảo tên tôi là Nguyễn Lê Trần, không phải tên thật.

13 Đoạn đầu trong Bách Gia Tính

Hồi 16(a) - Tích Thời Nhân

Ân xưa oán cũ bao vòng lụy,
Sớm bạn trưa thù lắm đổi thay.

Mọi người quay đầu nhìn lại thấy từ đằng sau cây hạnh một lão tăng mặt vuông tai lớn, hình mạo uy nghiêm mặc áo cà sa màu tro bước ra. Từ trưởng lão reo lên:

- Trí Quang đại sư của Thiên Đài Sơn đã đến, hơn ba mươi năm không gặp không ngờ đại sư vẫn còn tráng kiện đến thế.

Tên tuổi của hòa thượng Trí Quang không mấy nổi tiếng, những người vai vế kém một mức ở trong Cái Bang không ai biết đến ông ta. Thế nhưng Kiều Phong, lục đại trưởng lão đều đứng lên tỏ ý kính trọng, biết ông năm xưa từng phát đại nguyện dong buồm vượt biển đến những đất man hoang hái những loại cây lạ chữa bệnh cho vô số dân chúng vùng Triết Mân Lưỡng Quảng bị nhiễm bệnh. Chính vì thế mà ông ta bị ốm nặng khiến cho võ công hoàn toàn mất hết nhưng ân huệ với bách tính không phải nhỏ. Mọi người lục tục tới gần thi lễ.

Trí Quang đại sư quay sang Triệu Tiền Tôn cười nói:

- Võ công không bằng đối phương, chịu cho người ta đánh không đánh trả đã là khó, nếu như võ công cao hơn đối phương mà bị đánh vẫn không đánh trả thì lại càng khó hơn.

Triệu Tiền Tôn cúi đầu ngẫm nghĩ xem chừng đã hiểu. Từ trưởng lão nói:

- Trí Quang đại sư đức trạch sâu xa không ai mà không kính trọng. Thế nhưng gần mươi năm nay không còn hỏi đến chuyện chốn giang hồ, hôm nay Phật giá quang lâm quả là cái phúc của bọn ăn mày chúng tôi, tại hạ thật là cảm kích.

Trí Quang đại sư nói:

- Từ trưởng lão của Cái Bang và Đơn Phán Quan của núi Thái Hàng liên danh gọi đến, lão nạp lẽ nào lại không đi? Thiên Đài sơn và Vô Tích có xa xôi gì, trong thư hai vị có nói là việc này liên quan đến khí vận của dân đen nên đành phụng chiếu.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Thì ra ông ta được Từ trưởng lão và Đơn Chính mời đến". Ông nghĩ tiếp: "Ta vẫn nghe Trí Quang đại sư đức cao vọng trọng không thể nào tham dự vào cái âm mưu làm hại ta, có lão nhân gia đến đây cũng là chuyện tốt".

Triệu Tiền Tôn đột nhiên nói:

- Cuộc đại chiến nơi Loạn Thạch Cốc ngoài Nhạn Môn Quan Trí Quang đại sư cũng có tham dự, vậy mời ông nói trước.

Trí Quang nghe thấy mấy tiếng "Cuộc đại chiến nơi Loạn Thạch Cốc ngoài Nhạn Môn Quan"

lập tức sắc mặt lộ vẻ kỳ lạ, vừa có vẻ bồn chồn, vừa có vẻ sợ sệt, lại giống như quả thảm khốc nên không muốn nhìn, sau cùng chuyển sang đầy vẻ từ bi thương xót, thở dài nói:

- Sát nghiệt nặng nề thay! Sát nghiệt nặng nề thay! Chuyện này nói ra quả là đáng thẹn. Các vị thí chủ, đại chiến nơi Loạn Thạch Cốc đã ba mươi năm rồi sao hôm nay còn nhắc lại làm chi?

Từ trưởng lão nói:

- Chỉ vì bản bang hiện nay gặp phải biến cố trọng đại, có liên quan mật thiết đến lá thư này.

Nói xong ông đưa lá thư ra. Trí Quang cầm lá thư đọc qua một lượt, rồi lại đọc thêm một lần nữa, lắc đầu nói:

- Oan gia nên cởi không nên buộc, việc gì phải đem chuyện cũ ra nhắc lại làm gì? Cứ như ý kiến lão nạp, lá thư này nên hủy đi, không nên để lại vết tích gì là tốt hơn cả.

Từ trưởng lão đáp:

- Mã phó bang chủ của bản bang bị chết thảm, nếu như không truy cứu, nỗi oan của Mã phó bang chủ dĩ nhiên không rửa sạch, bản bang lại có cơ nguy tan rã.

Trí Quang đại sư gật đầu:

- Vậy thì cũng nên nói ra.

Ông ngẩng đầu lên thấy vầng trăng lưỡi liềm treo nơi chân trời tỏa trên tàn cây một luồng ánh sáng nhợt nhạt rồi quay sang nhìn Triệu Tiền Tôn nói:

- Thôi được, chuyện lão nạp sai lầm năm xưa không dấu ai nữa cứ có sao nói vậy.

Triệu Tiền Tôn nói:

- Chúng ta vì nước vì dân không thể nói là chuyện sai lầm.

Trí Quang lắc đầu:

- Sai lầm là sai lầm, việc gì còn phải dối người dối mình làm chi?

Ông quay sang phía mọi người kể:

- Ba mươi năm trước, hào kiệt Trung Nguyên nhận được tin là nước Khất Đan sắp đưa qua một đoàn võ sĩ đánh vào chùa Thiếu Lâm để đoạt lấy những đồ phổ nhà chùa đã tàng trữ mấy trăm năm qua.

Mọi người ồ lên một tiếng nho nhỏ nghĩ thầm: “Dã tâm của bọn võ sĩ Khất Đan quả không phải nhỏ”. Võ công tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm là những chí bảo của Trung Thổ, Khất Đan và Đại Tống chinh chiến lâu năm nếu như họ lấy được những võ công bí cập của chùa Thiếu Lâm đem ra dạy cho quân lính tập, ở trên chiến trường quan binh Đại Tống sẽ không thể nào đương cự nổi. Trí Quang kể tiếp:

- Việc đó quả là chuyện hết sức trọng đại, nếu như Khất Đan thành công thì Đại Tống sẽ có cái họa mất nước, người người sẽ chết dưới đao dài, giáo nhọn của quân Liêu, bọn con cháu Hoàng Đế chúng ta e rằng bị diệt chủng mất thôi. Chúng ta thấy sự việc khẩn cấp, không kịp bàn tính

kỹ càng nghe nói bọn võ sĩ đó sẽ đi bằng lối Nhạn Môn Quan nên một mặt thông tri cho chùa Thiếu Lâm phòng bị nghiêm nhặt, tất cả mọi người lập tức lên đường đi ngay ra bên ngoài của Nhạn Môn nghinh địch, nếu không diệt được hết bọn chúng thì cũng làm cho gian mưu không thể thi hành được.

Mọi người nghe nói sẽ đi đánh nhau với quân Khất Đan đều nhiệt huyết sôi sùng sục nhưng cũng lại lo. Nhà Đại Tống bao nhiêu đời nay bị quân Khất Đan hà hiếp lăng nhục đánh trận nào thua trận ấy, binh tướng thì chết, đất đai phải nhường, binh lính dân lành chết dưới đao của quân Khất Đan không phải là ít.

Trí Quang đại sư chậm rãi quay đầu lại, chăm chăm nhìn Kiều Phong nói:

- Kiều bang chủ, nếu như ông nghe được cái tin như thế thì phải làm sao?

Kiều Phong dõng dạc đáp:

- Trí Quang đại sư, Kiều mỗ kiến thức thiển lậu, tài đức không đủ để cho mọi người kính phục, đến nỗi trong bang anh em cũng còn có dạ nghi ngờ, nói ra quả là hổ thẹn. Thế nhưng dù cho Kiều mỗ vô năng nhưng cũng là một kẻ nam nhi có gan dạ, có cốt cách, những việc tiết nghĩa như thế không phải không biết chỗ nào đúng, chỗ nào sai. Đại Tống chúng ta bị quân chó Liêu kia hiếp đáp, thù nhà nợ nước ai mà chẳng nghĩ đến chuyện báo đáp? Nếu như nghe thấy những tin tức như vậy thể nào cũng tất lãnh anh em trong bản bang, ngày đêm đến chặn chúng lại.

Mấy lời của ông quả là khẳng khái hiên ngang, ai nghe thấy cũng bồi hồi xúc động nghĩ thầm: “Nam nhi hán, đại trượng phu phải như thế mới được”.

Trí Quang gật đầu nói:

- Nếu như thế, bọn ta chạy ra ngoài Nhạn Môn Quan phục kích người Liêu, theo như Kiều bang chủ thì không có gì sai trái, phải không?

Kiều Phong trong bụng hơi bực, nghĩ thầm: “Ông nghĩ ta là hạng người gì? Câu nói đó quả đã coi thường ta lắm”. Tuy nhiên ông không tỏ ra giận dữ chỉ nói:

- Anh phong hiệp liệt của các vị tiền bối, Kiều mỗ cực kỳ kính phục, chỉ tiếc không sinh ra sớm ba mươi năm để được theo các bậc tiên hiền, cùng chung nghĩa cử đi giết quân Hồ Lỗ.

Trí Quang nhìn kỹ ông một lần nữa, vẻ mặt thoáng vẻ lạ lùng, chậm rãi nói:

- Khi đó chúng ta chia thành nhiều toán chạy đến Nhạn Môn Quan. Ta và vị huynh đệ này...

Ông chỉ vào Triệu Tiền Tôn rồi tiếp:

-... đều ở toán thứ nhất. Toán của bọn ta cả thảy hai mươi mốt người, người đứng đầu tuổi cũng chưa lớn, so với ta còn kém vài tuổi. Thế nhưng y võ công trác tuyệt, trong võ lâm địa vi tôn vinh nên mọi người cử y lên làm thủ lãnh, ai nấy nghe lệnh y mà hành sự.

Trong toán chúng ta có Uông bang chủ của Cái Bang, Vương lão anh hùng Vạn Thắng Đao Vương Duy Nghĩa, Địa Tuyệt Kiếm Hạc Vân đạo trưởng của phái Hoàng Sơn đều là những cao thủ hạng nhất trong võ lâm thời đó.

Lúc đó lão nạp chưa xuất gia xếp vào chung với quần hùng thật không xứng chút nào, chỉ có điều giết địch báo quốc không chịu kém người, có chút công sức nào đóng góp chút đó. Vị nhân huynh này lúc đó võ công cũng cao hơn lão nạp nhiều, còn bây giờ thì khỏi cần nói cũng biết.

Triệu Tiền Tôn nói:

- Đúng vậy! Khi đó võ công ta giỏi hơn ông nhiều, ít ra cũng cỡ này.

Y vừa nói vừa đưa hai tay ra, xòe ra cách nhau đến hơn một thước. Thế nhưng y cảm thấy như vậy chưa đủ, lại nhích hai bàn tay ra xa đến thước rưỡi. Trí Quang kể tiếp:

- Bọn ta qua khỏi Nhạn Môn Quan thì trời đã về chiều, đi ra khỏi cửa ải thêm độ mươi dặm nữa, hết sức phòng bị đột nhiên từ phía tây bắc vọng lại tiếng vó ngựa đang phi, nghe tiếng chân phải đến chục kỵ sĩ. "Đàn anh đứng đầu" giơ tay phải lên, tất cả mọi người đều dừng lại. Mọi người trong bụng vừa vui mừng vừa lo lắng không ai nói câu nào. Vui mừng vì tin tức không phải là giả, may là mình đã đến kịp kịp thời ngăn được bọn chúng. Thế nhưng ai cũng biết đoàn võ sĩ Khất Đan mười phần lợi hại, tử tế thì đã không đến, đến ắt chẳng hay ho gì, lại toan tấn công vào Thái Sơn Bắc Đẩu của võ học Trung Quốc thì nhất định phải là thành phần được tuyển chọn muôn vạn người mới có một chứ không phải tầm thường. Đại Tống đánh với Khất Đan thua thì nhiều, thắng chẳng bao nhiêu, cuộc chiến hôm nay thắng bại thế nào thực khó mà biết được.

"Đàn anh đứng đầu" giơ tay vẫy một cái, hai mươi mốt người chúng ta chia nhau ra ẩn đằng sau những tảng đá. Phía bên trái sơn cốc là một cái vực sâu đá nhọn lởm chởm, đưa mắt nhìn xuống chỉ một màu đen ngòm không thấy đáy.

Tai nghe tiếng chân ngựa mỗi lúc một gần, rồi có tiếng bảy tám người cùng hát vang một bài hát của người Liêu, tiếng ngân dài, nghe quê mùa hào tráng nhưng không hiểu ý nghĩa thế nào. Ta nắm chặt cán đao, lòng bàn tay toát mồ hôi lạnh, lau vào ống quần cho khô chẳng mấy chốc lại ướt nữa. "Đàn anh đứng đầu" nằm ngay bên cạnh ta, y biết ta hồi hộp lắm nên đưa tay vỗ vỗ lên vai, nhìn ta mỉm cười, lại giơ tay lên chém nhứ một cái ý nói giết quân Hồ Lỗ. Ta cũng cười đáp lại, trong lòng thấy trấn tĩnh hơn nhiều.

Con ngựa đầu của bọn Liêu đến cách bọn ta chừng ngoài năm chục trượng, ta từ sau đám loạn thạch thò đầu ra xem thấy đám võ sĩ Khất Đan đều mặc áo lông, có kẻ tay cầm trường mâu, có đứa thì cầm loan đao, có đứa lại cầm cung tên, lại cũng có kẻ trên vai đậu một con chim săn thật to lớn hung mãnh, cả bọn vừa đi vừa hát, không biết rằng đằng trước có địch nhân mai phục. Chỉ trong giây lát, ta đã nhìn rõ diện mạo của mấy tên Khất Đan đi đầu, đứa nào cũng cắt tóc ngắn để râu rậm, trông thật hung dữ. Bọn chúng càng lúc càng gần, tim ta mỗi lúc đập một nhanh hơn tưởng như sắp bật ra khỏi miệng.

Mọi người nghe ông ta kể chuyện, tuy biết rằng đây là chuyện cũ ba mươi năm trước nhưng ai nấy cũng hồi hộp. Trí Quang quay sang Kiều Phong nói:

- Kiều bang chủ, việc này thành hay bại liên quan đến việc mất còn của nhà Đại Tống, sống chết của bách vạn sinh linh, mà bên ta cũng không biết chắc có thắng được hay không. Chỉ có một điểm lợi là địch ở ngoài sáng, ta trong bóng tối, không biết theo ý bang chủ thì phải thế nào cho phải?

Kiều Phong đáp:

- Xưa nay việc binh không nề lừa dối, việc này là chuyện hai nước giao tranh không thể nào theo nghĩa khí giang hồ, qui củ võ lâm được. Bọn chó Liêu khi giết dân đen nhà Đại Tống chúng ta, có bao giờ nương tay đâu? Cứ như ngu kiến của tại hạ thì nên dùng ám khí, mà ám khí phải tẩm độc cực mạnh.

Trí Quang giơ tay vỗ đùi, nói:

- Đúng đó. Ý kiến của Kiều bang chủ cũng y hệt sự suy nghĩ của bọn ta hồi đó. "Đàn anh đứng đầu" thấy bọn Liêu cẩu đến gần, hú lên một tiếng, mọi người liền phóng ám khí ra, đủ cả cương tiêu, tụ tiễn, phi đao, thiết chùy... loại nào cũng tẩm độc cực mạnh. Bọn chó Liêu kia kêu la hò hét, loạn cả lên, hơn một nửa đã ngã xuống ngựa.

Trong đám Cái Bang lập tức có kẻ vỗ tay rồi tiếng hoan hô nổi lên. Trí Quang nói tiếp:

- Bấy giờ ta đã nhìn thấy rõ ràng, võ sĩ Khất Đan cả thảy là mười chín đứa, chúng ta dùng ám khí đã tiêu diệt được mười hai người, chỉ còn lại có bảy tên. Tất cả chúng ta liền ùa lên, đao kiếm vung ra, chỉ trong giây lát giết sạch luôn cả bảy, không một đứa nào chạy thoát.

Trong Cái Bang cũng vẫn có người reo hò nhưng Kiều Phong, Đoàn Dự lại nghĩ: "Ông vừa bảo võ sĩ Khất Đan là "thành phần được tuyển chọn muôn vạn người mới có một" nhưng sao lại kém cỏi thế, chỉ giây lát đã bị giết sạch là sao?

Chỉ nghe Trí Quang thở dài một tiếng nói:

- Chúng ta chỉ vừa ra tay đã giết sạch mười chín tên võ sĩ Khất Đan, tuy cũng vui sướng thật nhưng trong bụng đã nổi mối nghi ngờ, thấy bọn Khất Đan này quá là tầm thường, không đứa nào chịu nổi một cái đánh hoàn toàn không phải là hảo thủ. Chẳng lẽ những tin tức nghe được không chính xác hay sao? Cũng khó mà bảo là người Liêu sắp xếp bọn này để dụ cho bọn ta vào tròng? Bọn ta mới bàn bạc được vài câu lại nghe tiếng vó ngựa, từ hướng tây bắc có hai người cưỡi ngựa chạy đến.

Lần này bọn ta không mai phục nữa, lập tức tiến lên nghinh địch, thấy trên yên ngựa là một nam, một nữ. Người đàn ông thân hình cao lớn, tướng mạo uy nghiêm, ăn mặc sang hơn mười chín tên võ sĩ kia nhiều. Người đàn bà còn trẻ, trong tay bồng một đứa hài nhi, hai người nói cười vui vẻ, thần thái hết sức trìu mến rõ ra là một cặp vợ chồng. Hai người Khất Đan trông thấy bọn ta, lộ vẻ ngạc nhiên, nhưng thấy ngay xác mười chín tên võ sĩ nằm dưới đất, người đàn ông liền lộ vẻ hung dữ, lớn tiếng quát tháo xí xố một tràng bằng tiếng Khất Đan không hiểu y muốn nói gì.

Thiết Tháp Phương Đại Hùng Phương tam ca đất Đại Đồng Sơn Tây vung cây thiết côn bằng thép ròng lên quát lớn: "Thằng chó Liêu khốn kiếp kia, mau chịu chết!". Y liền vung gậy lên đánh tới gã Khất Đan kia. "Đàn anh đứng đầu" trong bụng ngờ vực bèn kêu lên: "Phương tam ca, đừng nên lỗ mãng, chớ hại mạng y, chỉ bắt sống tra hỏi xem thế nào?".

"Đàn anh đứng đầu" chưa nói hết câu, tay gã Khất Đan đã vươn ra chộp luôn thiết côn của Phương Đại Hùng, thúc một cái nghe cắc một tiếng nhỏ, khớp xương tay Phương Đại Hùng đã gãy. Gã Khất Đan vung cây gậy lên từ trên không đánh xuống, bọn ta ai nấy kinh hoảng kêu lên, thấy không thể nào xông lên cứu kịp nên ai nấy liền bắn ám khí vào y.

Gã người Liêu kia liền phất tay áo bên trái một cái, một luồng kình phong hất bảy tám món ám khí dạt cả ra. Tính mạng Phương Đại Hùng xem ra không sao sống được, ngờ đâu y thò thiết côn ra hất một cái, cả Phương Đại Hùng lẫn cây côn đều văng ra ngoài vệ đường, mồm vẫn xí xố không ai hiểu gì cả.

Người đó chỉ lộ chút công phu, bọn ta ai nấy đều chấn động, biết rằng người này võ công cao cường trên đời hiếm có quả nhiên tin tức loan truyền không phải là giả e rằng những hảo thủ đến sau còn giỏi hơn nữa nên phải lấy đông thắng ít, giết được tên nào hay tên ấy, lập tức sáu bảy người liền xông lên tấn công. Bốn năm người khác cũng xông vào tấn công người đàn bà.

Ngờ đâu thiếu phụ đó hoàn toàn không biết chút võ công nào hết, một người vung kiếm lên chém đứt một cánh tay bà ta, đứa trẻ trong tay liền rơi xuống đất, một người khác vung đao hớt đứt luôn nửa bên đầu thiếu phụ. Gã người Liêu kia võ công tuy cao cường thật nhưng bị sáu bảy cao thủ dùng đao kiếm vây đánh nên làm sao có thể phân thân chống đỡ cho vợ con? Mấy chiêu đầu y chỉ cốt đoạt binh khí của những người phe ta, không làm ai bị thương cả, đến khi thấy vợ chết rồi, mắt đỏ ngầu, vẻ mặt cực kỳ đáng sợ. Khi đó ta vừa chạm phải mục quang y, tự nhiên chân tay bủn rủn không dám xông lên nữa.

Triệu Tiền Tôn nói:

- Việc đó cũng không trách ai được! Việc đó cũng không trách ai được!

Y ngoài những câu nói với Đàm bà ra, ăn nói với ai cũng ra chiều kẻ cả ngạo mạn nhưng mấy câu này xem ra vừa có phần đau buồn vừa có phần khiêm tốn. Trí Quang tiếp:

- Cuộc ác chiến đó đã ba mươi năm trước nhưng trong thời gian ba chục năm qua không biết bao nhiêu lần nằm mơ thấy cái cảnh đó, từng chi tiết rõ ràng in hằn trong tim ta. Gã người Liêu vung hai tay ra, không biết y dùng thủ pháp cầm nã nào đoạt luôn được hai món binh khí trong tay hai huynh đệ, vừa chém vừa đâm giết luôn hai người. Y lúc thì từ lưng ngựa nhảy vọt ra, có lúc lại nhảy trở về lưng ngựa, nhanh như chim cắt vồ mồi, hành động biến chuyển không khác gì ma quỉ. Đúng thế, y chẳng khác gì ma quỉ hóa thân, xông bên đông giết một người, chuyền qua bên tây giết thêm người nữa. Chỉ trong giây lát, trong hai mươi mốt người chúng ta đã có chín người bị y giết chết.

Thế là cả bọn ta ai nấy hầm hầm tức giận, từ "đàn anh đứng đầu" đến Uông bang chủ, người nào cũng liều mạng xông lên giao đấu với y. Thế nhưng người đó võ công hết sức lạ lùng kỳ diệu, chiêu thức nào cũng khiến cho người ta không thể đoán được sẽ tấn công từ phương hướng nào. Khi đó mặt trời buổi chiều đỏ như máu, bên ngoài Nhạn Môn Quan gió bấc thổi vù vù, trộn lẫn tiếng kêu thảm khốc của các anh hùng hảo hán lúc sắp lìa đời, chân tay đầu lâu, binh khí máu me tung bay rơi rụng, những cao thủ giỏi mấy cũng chỉ mong tự bảo vệ lấy mình, không ai còn có thể cứu người khác được.

Ta thấy tình hình đó trong bụng lại càng sợ hãi nhưng thấy anh em từng người từng người chết thảm không khỏi nhiệt huyết dâng lên, thu hết can đảm, cưỡi ngựa xông thẳng vào y. Hai tay ta cầm đại đao, nhắm ngay đầu y chém xuống, biết rằng nếu như không trúng thì tính mạng coi như giao cho y. Lưỡi đao còn cách đầu y chừng một thước, gã người Liêu kia đột nhiên chộp ngay một người đưa lên đỡ lưỡi đao. Ta hốt hoảng nhìn lại thì ra kẻ đó là lão nhị trong Giang Tây Đỗ thị tam hùng, vội gượng giữ đao lại. Thanh đao giựt về nghe bịch một tiếng trúng ngay

đầu con ngựa ta đang cưỡi, con vật liền hí lên một tiếng, nhảy chồm lên. Ngay lúc đó chưởng của gã người Liêu kia đánh ra, con vật đang lúc nhảy dựng lên vừa vặn đúng lúc chịu ngay một đòn nếu không ắt ta đã đứt gân gãy cốt, còn sống sao được tới ngày nay?

Chưởng lực của y đánh ra quả là mạnh mẽ, khiến ta cả người lẫn ngựa bật ngửa về sau. Thân hình ta bay bổng lên, rơi xuống ngay trên một ngọn cây, treo bông bênh giữa trời. Khi đó ta hồn bất phụ thể, có còn biết mình đang ở nơi nào còn sống hay chết đâu? Từ trên cao ta nhìn xuống thấy anh em vây đánh gã người Liêu kia mỗi lúc một giảm dần, chỉ còn độ năm sáu người. Vừa khi đó ta nhìn thấy vị nhân huynh này...

Nói tới đây ông chỉ vào Triệu Tiền Tôn kể tiếp:

-... thân hình lảo đảo ngã vào trong đống máu, lại tưởng y cũng chết rồi.

Triệu Tiền Tôn lắc đầu nói:

- Chuyện xấu xa đó nói ra thật đáng hổ thẹn nhưng cũng chẳng nên dấu làm gì. Ta không bị thương mà vì sợ quá nên tim ngừng đập, mắt tối sầm bất tỉnh nhân sự đó thôi. Quả đúng thế, ta là thằng chết nhát, thấy người khác bị giết nên cũng ngất xỉu.

Trí Quang nói:

- Ai thấy gã người Liêu kia sát hại các anh em chẳng khác gì ma quỉ, nếu nói là không sợ thì cũng là nói ngoa.

Ông ta nhìn lên vầng trăng non treo lơ lửng trên không rồi lại tiếp:

- Khi đó còn tiếp tục đánh dằng dai với gã Liêu nhân kia chỉ còn có bốn người. “Đàn anh đứng đầu” biết không xong, rồi ra mọi người sẽ chết cả nên luôn mồm hỏi: “Ngươi là ai? Ngươi là ai?”. Gã người Liêu kia không trả lời, chỉ trong chốc lát lại giết thêm hai người nữa. Y giơ chân lên đá trúng ngay huyệt đạo trên lưng Uông bang chủ, tiếp theo chân trái đá uyên ương liên hoàn, đá trúng huyệt đạo nơi mạng sườn của “đàn anh đứng đầu”. Mũi bàn chân y đá trúng huyệt đạo, nhận huyệt đã chính xác, cước pháp lại lạ lùng thực khó ai ngờ nổi, nếu như chẳng phải chính mình cũng sắp chết đến nơi, người bị đá là hai người ta hằng kính ngưỡng thì chắc đã buột miệng reo lên rồi.

Gã người Liêu kia thấy cường địch đã bị giết sạch chạy đến bên tử thi của thiếu phụ, ôm xác vợ khóc rống lên một hồi, nghe thật thảm thiết. Ta nghe tiếng khóc của y không khỏi đau lòng, thấy tên Liêu cẩu hung ác như ma quỉ kia cũng còn có nhân tính, đau lòng xót dạ cũng chẳng khác gì người Hán chúng ta.

Triệu Tiền Tôn lạnh lùng nói:

- Thế thì có gì là lạ? Cái tình vợ chồng cha con của dã thú có khác gì con người đâu? Liêu nhân cũng là người, sao lại nói là không khác gì người Hán?

Trong đám Cái Bang có mấy người phản đối:

- Liêu cẩu hung tàn bạo ngược, còn hơn độc xà mãnh thú, khác xa người Hán chúng ta.

Triệu Tiền Tôn chỉ cười khẩy không trả lời. Trí Quang kể tiếp:

- Gã người Liêu kia ngồi khóc một hồi, ôm xác đứa con nhìn một lát, để hài nhi vào lòng mẹ, bước tới chỗ "đàn anh đứng đầu" chửi bới một chập. "Đàn anh đứng đầu" cũng không chịu nhịn, giương mắt hầm hầm nhìn y, khổ nỗi huyệt đạo đã bị điểm, không nói được lời nào. Người Liêu đó đột nhiên ngẩng đầu lên hú một tiếng dài, nhặt một thanh đoản đao dưới đất, vạch lên trên sườn núi mấy chữ, lúc đó trời đã tối rồi, ta lại ở cách y khá xa nên không rõ y vạch những gì.

Triệu Tiền Tôn nói:

- Y khắc bằng chữ Khất Đan, ông có thấy cũng chẳng biết được.

Trí Quang đáp:

- Đúng thế, ta có thấy cũng chẳng biết được. Khi đó bốn bề vắng lặng không một tiếng động, nghe thấy tiếng khắc lên đá soèn soẹt, đá vụn rơi xuống cũng còn nghe, ta thật thở cũng không dám thở mạnh. Không biết bao lâu, nghe keng một tiếng, y vứt con dao găm xuống, cúi xuống ôm xác vợ con lên, đi đến bờ vực tung mình nhảy xuống sơn cốc.

Mọi người nghe đến đây đều "A" lên một tiếng không ngờ chuyện lại xảy ra như thế. Trí Quang đại sư kể tiếp:

- Các vị bây giờ nghe như thế đều ngạc nhiên, lúc đó chính mắt ta nhìn thấy lại càng kinh ngạc bội phần. Ta vẫn tưởng một người võ công cao cường như thế, ở nước Liêu ắt phải ở ngôi cao, lần này đến Trung Nguyên tập kích chùa Thiếu Lâm, nếu như y không phải là đại thủ lãnh thì cũng phải là một nhân vật trọng yếu trong đám võ sĩ. Y bắt sống được "đàn anh đứng đầu" cùng Uông bang chủ, còn bao nhiêu thì đã giết sạch, coi như toàn thắng rồi, sao không thừa thắng xông lên ai ngờ đâu y lại nhảy xuống vực sâu tự tận là thế nào.

Lúc trước lão nạp đã tới bên bờ vực nhìn xuống chỉ thấy vân vụ che phủ sâu không thấy đáy, một khi nhảy xuống thì y cũng chỉ là cái thân máu thịt, dù cho võ công cao cường tới mực nào thì cũng không sao sống sót. Ta kinh ngạc khiến buột miệng kêu lên một tiếng.

Ngờ đâu bên trong chuyện lạ lại có chuyện kỳ, tiếng kêu của ta vừa thoát ra bỗng đâu nghe tiếng oa oa của trẻ con khóc từ trong Loạn Thạch Cốc vọng lên, rồi từ dưới vực sâu một vật đen sì bay ra nghe bịch một tiếng nhỏ rơi ngay trên mình Uông bang chủ. Thế rồi tiếng hài nhi khóc oe oe không ngừng hóa ra vật rơi vào Uông bang chủ chính là đứa bé con.

Khi đó ta đã bớt sợ từ trên cây trèo xuống, chạy đến gần Uông bang chủ nhìn xem thấy đứa bé Khất Đan kia nằm trên bụng ông vẫn đang khóc. Ta ngẫm nghĩ mới tỏ tường mọi việc. Thì ra khi thiếu phụ Khất Đan bị giết, đứa con rơi xuống đất chỉ bị tắc hơi nhưng chưa chết hẳn. Gã người Liêu kia khóc lóc thảm thiết sờ mũi con thấy không thở nữa lại tưởng vợ con chết cả rồi nên ôm hai thi thể nhảy xuống vực tự tận.

Đứa hài nhi kia bị chấn động, tỉnh lại khóc ré lên. Gã người Liêu kia thân thủ quả là ghê gớm, không muốn đứa con kia phải chết theo mình dưới vực sâu, lập tức cầm đứa trẻ ném lên. Y nhớ đúng phương vị khoảng cách nên nhắm ngay bụng Uông bang chủ mà thẩy để cho hài nhi không bị thương. Y đang ở lưng chừng, vừa phát giác ra đứa con chưa chết lập tức tung lên, tâm tư chuyển biến đã nhanh, sử lực lại không sai một li nào, tài trí đó, võ công đó quả thực đáng gờm đáng sợ.

Ta mắt thấy các anh em chết thảm, trong cơn đau lòng, cầm đứa bé Khất Đan kia lên, định

liệng nó vào vách đá cho chết luôn. Khi ta vừa giơ lên thì đứa trẻ lại khóc oa oa. Ta nhìn y thấy khuôn mặt hồng hào, đôi mắt to đen láy nhìn ta. Nếu nó không nhìn ta ắt ta đã quật chết nó rồi mọi việc chẳng còn gì để nói nữa. Thế nhưng ta thấy khuôn mặt đứa trẻ thật đáng yêu, không nỡ lòng nào ra tay nghĩ bụng: "Hiếp đáp một đứa trẻ chưa đầy tuổi tôi thì còn nói gì nam tử hán, đại trượng phu cho được?".

Trong Cái Bang có người chen vào:

- Trí Quang đại sư, Liêu cẩu giết hại đồng bào người Hán chúng ta nhiều vô số kể. Chính mắt tôi nhìn thấy bọn chó Liêu kia cầm trường mâu xiên vào trẻ con người Hán phóng ngựa trên đường diệu võ dương oai. Bọn chúng giết người được lẽ nào mình lại không giết được?

Trí Quang đại sư thở dài đáp:

- Nói thì đúng thế nhưng đời có câu rằng: Trắc ẩn chi tâm, nhân giai hữu chi. Hôm đó mắt ta nhìn thấy bao nhiêu người chết thảm rồi không nỡ lòng nào giết thêm một đứa trẻ nữa. Các ngươi bảo là ta đã sai lầm thì cũng được nhưng rồi ta đành phải tha mạng cho hài nhi này.

Sau đó ta đến tính giải huyệt cho "đàn anh đứng đầu" và Uông bang chủ nhưng một phần tài nghệ ta kém cỏi, lại thêm công phu đá huyệt của gã Khất Đan kia đặc dị, ta chộp nắm đánh đập, ấn bóp xoa nắn thế nào, hết thúc đẩy máu huyết, dãn gân véo thịt, mồ hôi toát ra đầm đìa bao nhiêu thủ pháp dùng hết rồi, "đàn anh đứng đầu" và Uông bang chủ vẫn trơ trơ không sao cử động được, cũng chẳng thể nào nói năng gì.

Ta không còn cách nào khác hơn, lại sợ bọn Khất Đan tới tiếp viện nên dẫn ba bốn con ngựa tới đem "đàn anh đứng đầu" và Uông bang chủ buộc lên lưng. Chính ta cũng cưỡi một con, tay ôm đứa trẻ Khất Đan dẫn thêm hai con ngựa chạy suốt đêm về đi tìm thầy thuốc chuyên về trật đả tìm cách giải huyệt nhưng cũng không giải được. Cũng may đến chiều ngày hôm sau, khi đủ mười hai giờ, các huyệt bị đóng tự nhiên mở ra.

"Đàn anh đứng đầu" và Uông bang chủ lo chuyện võ sĩ Khất Đan tấn công chùa Thiếu Lâm nên khi huyệt đạo vừa được khai thông lập tức quay lại Nhạn Môn Quan xem xét tình hình. Thế nhưng chỉ thấy xác chết máu me vương đầy mặt đất so với hôm trước không khác một mảy. Ta thò đầu ra nhìn xuống đáy vực cũng không thấy chút đầu mối nào. Chúng ta bèn cùng nhau đem xác anh em chôn cất nhưng khi đếm lại chỉ còn mười bảy tử thi. Đúng ra số người tuẫn nạn phải là mười tám người sao bây giờ lại thiếu mất một?

Ông ta nói tới đây đưa mắt nhìn Triệu Tiền Tôn. Triệu Tiền Tôn gượng cười nói:

- Trong số xác chết có một tử thi sống lại đi mất, đến nay vẫn còn là một "xác chết biết đi" kia chính là Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương này.

Trí Quang nói:

- Thế nhưng lúc đó ba người chúng ta cũng không lấy làm lạ, lại nghĩ trong khi hỗn chiến một người rơi tòm xuống vực thì cũng là chuyện bình thường. Bọn ta mai táng anh em tuẫn nạn xong rồi, cơn căm tức chưa tan, lại đem các xác chết Khất Đan đem liệng xuống dưới Loạn Thạch Cốc.

"Đàn anh đứng đầu" nói với Uông bang chủ: "Kiếm Thông huynh, gã Khất Đan kia nếu như

muốn giết hai người chúng ta thật dễ như trở bàn tay, sao lại chỉ đá vào huyệt đạo của mình, để cho mình sống tới bây giờ?

Uông bang chủ đáp:

- Việc đó ta đã suy nghĩ mãi mà chưa ra, hai đứa mình là đầu não giết vợ y, cứ lý mà nói thì phải đuổi tận giết tuyệt mới đúng.

Ba người bàn tán không tìm ra nguyên do, "đàn anh đứng đầu" mới nói: "Những chữ mà y khắc trên vách đá chắc hẳn có thâm ý gì". Khổ nỗi cả ba người chúng ta không ai biết văn tự Khất Đan, người đàn anh kia bèn xuống suối lấy nước hòa máu đọng dưới đất tô lên vách đá, sau đó xé vải trắng từ trường bào, in chữ ở trên thạch bích. Những chữ Khất Đan kia ăn sâu vào đá, phải đến hai tấc, y chỉ dùng một con dao găm mà khắc thành, riêng thủ kình đó xem ra cũng đã độc bộ thiên hạ không ai bì kịp rồi.

Ba người nhìn mà kinh ngạc, nhớ lại tình hình hôm qua trong lòng vẫn còn thảng thốt. Về đến quan nội rồi, Uông bang chủ đi tìm một gã lái trâu ngựa thường qua Thượng Kinh nước Liêu để đi buôn biết chữ Khất Đan đưa tấm vải cho y xem nhờ dịch ra chữ Hán viết lên trên giấy.

Ông ta nói đến đây ngẩng đầu nhìn trời thở dài một tiếng, kể tiếp:

- Ba người chúng ta đọc xong bản văn dịch rồi, người nọ nhìn người kia không sao tin nổi. Gã Khất Đan kia lúc đó đã quyết ý tự tận, lẽ nào còn nói láo? Bọn ta lại đi tìm một người khác cũng thông tiếng Khất Đan nhờ y dịch miệng lại từng câu thì ý tứ cũng cùng như thế. Ôi, nếu sự thực là vậy thì không những mười bảy anh em tuẫn nạn oan, những người võ sĩ kia cũng không tội vạ gì mà bị liên lụy, còn đối với vợ chồng người Khất Đan thì chúng ta thật có lỗi không đâu kể xiết.

Mọi người ai nấy đều muốn nghe những hàng chữ Khất Đan trên vách núi kia có ý nghĩa gì nhưng thấy nhà sư vẫn giằng dai không nói có người nóng tính liền hỏi ngay:

- Thế những chữ đó nghĩa là sao?

- Sao lại có lỗi với y?

- Tại sao lại oan cho vợ chồng người đó?

Trí Quang nói:

- Các vị bằng hữu, không phải là ta có ý muốn dấu diếm không chịu tiết lộ ý nghĩa của những chữ Khất Đan kia. Nếu như trên vách đá những hàng chữ đó là sự thực thì hành vi của người đàn anh kia, Uông bang chủ và cả ta đều hết sức sai trái, không còn mặt mũi nào mà nhìn ai. Trí Quang này trong võ lâm chỉ là một tên vô danh tiểu tốt, có sai lầm thì cũng chẳng đáng gì thế nhưng vị đàn anh và Uông bang chủ là những người địa vị thân phận cao biết là bao? Huống chi Uông bang chủ đã qui tiên rồi, ta đâu dám nói năng càn rỡ để làm tổn hại đến thanh danh hai người đó, thành thử tha lỗi cho ta không thể nói trắng ra.

Tiền bang chủ của Cái Bang là Uông Kiếm Thông uy danh quả là quan trọng, cả Kiều Phong, các trưởng lão, các đệ tử ai ai cũng đều chịu ơn ông, bọn ăn mày tuy hiếu kỳ thật nhưng nghe nói chuyện này có liên quan đến thanh danh Uông bang chủ, không một ai dám hỏi thêm.

Trí Quang lại kể tiếp:

- Ba người chúng ta bàn tán một hồi, không ai muốn tin đây là sự thực nhưng lại cũng không thể không tin nên quyết định tạm tha mạng cho đứa hài nhi Khất Đan, trước hết đến chùa Thiếu Lâm nghe ngóng động tĩnh đã, nếu như võ sĩ Khất Đan có đến tấn công thực lúc đó giết đứa trẻ cũng còn vừa. Bọn ta chạy ngày đêm không ngừng vó, đến chùa Thiếu Lâm rồi thấy các lộ anh hùng đến đây tiếp tay cũng không ít. Việc này liên quan đến hàng nghìn hàng vạn an nguy sống chết của bách tính Thần Châu, chỉ cần tin loan ra ai ai cũng muốn đóng góp chút công lao.

Trí Quang chậm rãi đưa mắt từ trái sang phải nhìn khắp mọi người nói tiếp:

- Kỳ đó tụ hội ở chùa Thiếu Lâm những người tuổi tác đã cao cũng tham dự, những việc xảy ra ta không cần phải dài dòng. Tất cả cẩn thận phòng bị, canh gác chặt chẽ, các lộ anh hùng đến tiếp viện mỗi lúc một đông. Cứ như thế từ tiết Trùng Dương tháng chín đến tháng chạp, hơn ba tháng trời chẳng thấy tăm hơi gì, mới định đi kiếm kẻ phao tin kia vặn hỏi thì không sao kiếm thấy y được nữa. Bọn ta lúc ấy mới nghĩ rằng tin kia là giả, bị người ta đánh lừa. Trận chiến ở ngoài Nhạn Môn Quan, hai bên đều chết quả thật oan uổng.

Thế nhưng chẳng bao lâu, quân thiết kỵ Khất Đan lại xâm phạm, tấn công các nơi đóng quân ở Hà Bắc nên việc võ sĩ Khất Đan có đến tấn công chùa Thiếu Lâm nữa hay không chẳng ai còn để ý tới. Bọn chúng đến tấn công cũng được mà không tấn công cũng chẳng sao, nói chung thì người Khất Đan là kẻ tử thù của Đại Tống.

“Đàn anh đứng đầu”, Uông bang chủ và ta ba người đối với chuyện ngoài ải Nhạn Môn có phần hổ thẹn nên chỉ kể lại với phương trượng chùa Thiếu Lâm và báo tin cho gia đình những anh em tử nạn, ngoài ra không hé răng với một ai, còn đứa bé Khất Đan đem gửi nuôi tại một nhà nông dưới chân núi Thiếu Thất.

Việc đã qua rồi, chuyện đứa hài nhi đó xử trí thế nào cũng đành thúc thủ. Bọn ta đối với cha mẹ nó không phải đạo nên không đành lòng giết nó. Thế nhưng bảo là nuôi nó lớn khôn thì người Khất Đan là kẻ tử thù của mình, ba người đều nghĩ tới chuyện “dưỡng hổ di hoạn”. Về sau “đàn anh đứng đầu” lấy ra một trăm lạng bạc, giao cho nhà nông đó nhờ họ nhận thằng bé Khất Đan làm con, khi nó lớn lên tuyệt đối không cho nó biết nó không phải là con ruột.

Vợ chồng nhà nông đó vốn không có con, lập tức vui mừng nhận lời ngay. Hai người đó nào có biết đứa trẻ là dòng máu Khất Đan vì khi chúng ta đem nó tới núi Thiếu Thất, trên đường đã thay quần áo người Hán cho nó rồi. Người dân Đại Tống thù hận người Liêu tận xương tủy, nếu thấy hài nhi mặc y phục Khất Đan thể nào cũng làm hại nó...

Kiều Phong nghe đến đây, trong bụng đã đoán được tám chín phần, run run hỏi:

- Trí Quang đại sư, thế... thế người nhà nông dưới chân núi Thiếu Thất ấy, y... y... họ gì?

Trí Quang đáp:

- Chắc ông cũng đoán được rồi, ta cũng chẳng dấu làm chi. Người nhà nông đó họ Kiều, tên là Tam Hòe.

Kiều Phong bàng hoàng kêu lên:

- Không! Không! Ông chớ có nói láo, dựng chuyện ra để vu hãm cho ta. Ta đường đường là người Hán, sao lại là quân Hồ Lỗ Khất Đan được? Tam Hòe công là... là... cha ruột của ta, ông

chớ có nói bậy...

Đột nhiên ông vươn hai tay ra, nhảy xổ đến trước mặt Trí Quang, tay trái chộp luôn vào ngực ông ta. Đơn Chính và Từ trưởng lão cùng xông vào cứu đồng thời kêu lên:

- Không được!

Kiều Phong thân thủ cực nhanh, tay vẫn xách nhà sư nhảy tránh sang một bên.

Con trai Đơn Chính là Đơn Trọng Sơn, Đơn Thúc Sơn, Đơn Quí Sơn ba người cùng xông lên phía đằng sau ông ta. Kiều Phong vươn tay phải chộp Đơn Thúc Sơn vứt ra ngoài xa, rồi lại chộp Đơn Trọng Sơn ném ra, còn lần thứ ba thì cầm Đơn Quí Sơn quật xuống đất, giơ chân đạp lên cổ y.

Đơn Thị Ngũ Hổ ở một dãy Sơn Đông khá tiếng tăm, năm anh em thành danh cũng đã lâu chứ nào phải hạng hậu bối vừa ra khỏi lều tranh. Thế nhưng Kiều Phong tay trái cầm Trí Quang, tay phải liên tiếp chộp người ném ra, quăng ba đại hán nhà họ Đơn chẳng khác gì người bù nhìn bện bằng rơm, đối phương không thể nào kháng cự được khiến cho người đứng ngoài phải há hốc mồm.

Đơn Chính và Đơn Bá Sơn, Đơn Tiểu Sơn cốt nhục tình thâm đều toan xông lên cứu viện nhưng thấy Kiều Phong đạp chân lên đầu Đơn Quí Sơn biết rằng ông ta công lực ghê gớm, chỉ cần ấn một cái thì thể nào Đơn Quí Sơn cũng bị vỡ sọ. Ba người mới đi được vài bước đành phải đứng lại. Đơn Chính kêu lên:

- Kiều bang chủ, có gì thì nói chuyện với nhau, không nên mạnh tay. Nhà họ Đơn chúng tôi với ông không thù không oán, xin ông tha cho con tôi.

Thiết Diện Phán Quan mà phải nói đến câu đó có khác gì ngỏ lời van xin Kiều Phong. Từ trưởng lão nói:

- Kiều bang chủ, Trí Quang đại sư được mọi người trên giang hồ kính ngưỡng, ông chớ có nên hại mạng ông ta.

Bầu máu nóng của Kiều Phong dâng lên, lớn tiếng nói:

- Đúng lắm, Kiều Phong này cùng nhà họ Đơn không thù không oán, còn Trí Quang đại sư là người ta hằng kính ngưỡng. Các ngươi... các ngươi... muốn phế bỏ chức vị bang chủ của ta thì cũng được, ta bưng hai tay trao lại cho người khác, việc gì phải bịa chuyện vu miệt cho ta? Kiều mỗ... đã làm chuyện gì xấu xa mà các ngươi phải ép uổng ta như thế?

Mấy câu sau ông nói bằng giọng nghẹn ngào, mọi người nghe thấy không ai không nổi đồng tình. Chỉ nghe thấy trên người Trí Quang tiếng xương cốt kêu lên lục cục, biết rằng tính mạng ông ta chỉ trong đường tơ kẽ tóc, sống chết tùy thuộc vào một ý nghĩ của Kiều Phong. Ngoài tiếng gió thổi rì rào, tiếng giun dế kêu, tiếng cỏ xào xạc, tiếng thở của mọi người không một ai dám lên tiếng.

Một hồi sau, Triệu Tiền Tôn đột nhiên bật lên mấy tiếng cười khẩy nói:

- Thật tức cười quá đỗi! Người Hán thì đã hơn gì ai, mà người Khất Đan thì cũng đâu phải là heo là chó? Rõ ràng là người Khất Đan, việc chi phải nhận cho bằng được mình là người Hán, có

đáng gì đâu? Đến cha mẹ ruột mình không thèm nhận, thật uổng cái danh nam tử hán đại trượng phu?

Kiều Phong trợn tròn đôi mắt hầm hầm nhìn ông ta hỏi lại:

- Ngươi bảo ta là người Khất Đan chăng?

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Ta nào có biết. Có điều hôm đó trong trận chiến ngoài Nhạn Môn Quan, gã võ sĩ Khất Đan kia hình dáng mặt mày giống hệt ngươi. Hôm đó Triệu Tiền Tôn này sợ đến mất hồn mất vía, vỡ mật vỡ gan cho nên tướng mạo kẻ đối đầu, dù có một trăm năm nữa ta vẫn còn nhớ rõ. Trí Quang đại sư ôm đứa trẻ Khất Đan chính mắt ta trông thấy. Triệu Tiền Tôn này có khác gì xác chết biết đi, trên thế gian này ngoài Tiểu Quyên ra chẳng còn nhớ tới một ai, cũng chẳng còn nhớ chuyện gì. Ngươi làm hay không làm bang chủ Cái Bang có liên quan đếch gì tới ta, việc chó gì ta phải vu hãm cho ngươi?

Ta tự nhận là năm xưa có tham dự việc giết hại cha mẹ ngươi thì được cái mẹ gì cơ chứ? Kiều bang chủ, võ công Triệu Tiền Tôn này so với ngươi thì kém xa, nếu như ta không muốn sống thì chẳng lẽ đến tự sát cũng không biết hay sao?

Kiều Phong chầm chậm bỏ Trí Quang đại sư xuống, đầu ngón chân hất một cái đá văng thân thể to lớn của Đơn Quí Sơn ra, rơi xuống đất nghe bịch một cái. Đơn Quí Sơn nhún một cái đã đứng ngay được nhưng không bị thương chút nào.

Kiều Phong đưa mắt nhìn Trí Quang thấy ông thần sắc thản nhiên, không có vẻ gì giả vờ hay gian dối bèn hỏi:

- Rồi sau sao nữa?

Trí Quang đáp:

- Về sau thì ngươi tự biết rồi. Năm lên bảy tuổi ngươi đi hái hạt dẻ trong núi bị một con chó sói rượt, được một nhà sư chùa Thiếu Lâm cứu thoát, giết con ác lang trị thương cho ngươi, sau đó ngày ngày đến dạy võ, có phải vậy không?

Kiều Phong đáp:

- Đúng vậy! Thì ra chuyện này ông cũng biết.

Khi Huyền Khổ đại sư của chùa Thiếu Lâm truyền thụ võ công cho Kiều Phong, dặn ông không được tiết lộ cho ai biết, trên giang hồ ai cũng tưởng Kiều Phong là đệ tử đích truyền của Uông bang chủ Cái Bang, có biết đâu ông ta và chùa Thiếu Lâm có uyên nguyên rất sâu xa.

Trí Quang nói:

- Nhà sư Thiếu Lâm đó được “đàn anh đứng đầu” ủy thác nhờ ông ta dạy ngươi từ bé để cho ngươi khỏi lầm đường lạc lối. Vì việc này, ta và "đàn anh đứng đầu" cùng Uông bang chủ ba người đã tranh chấp dữ dội. Ta bảo là cứ để cho ngươi sống bình thường làm nghề nông mưu sinh, không phải học võ để rồi lại bị cuốn hút vào ân oán giang hồ. "Đàn anh đứng đầu" thì bảo là vì mình sai quấy với cha mẹ ngươi nên phải bồi dưỡng cho ngươi thành một nhân vật đại anh

hùng.

Kiều Phong nói:

- Các ông... các ông có chuyện gì mà bảo là sai quấy? Người Hán và người Khất Đan giết hại lẫn nhau, có gì là phải hay không phải?

Trí Quang thở dài:

- Di văn trên vách đá ngoài ải Nhạn Môn đến nay cũng vẫn còn chưa mờ, sau này ngươi ra đó mà xem. "Đàn anh đứng đầu" vốn cũng đã có chủ ý, Uông bang chủ cũng ngả theo một mình ta không thể nào chống lại được. Đến khi ngươi mười sáu tuổi mới gặp Uông bang chủ thu ngươi làm đồ đệ, rồi về sau biết bao nhiêu cơ duyên gặp gỡ, ngươi thiên tư trác tuyệt nên càng hết sức vươn lên, người thường không sao theo kịp, thế nhưng nếu không có "đàn anh đứng đầu" và Uông bang chủ giúp đỡ e rằng cũng không dễ dàng đến thế đâu?

Kiều Phong cúi đầu ngẫm nghĩ, cuộc đời mình gặp biết bao nguy nan nhưng rồi phùng hung hóa cát nên chưa hề gặp chuyện gì nặng nề, lại biết bao lương cơ đưa đẩy, không cầu mà được, trước đây vẫn tưởng mình có số đỏ, gặp vận may bây giờ nghe Trí Quang đại sư nói mới tự hỏi phải chăng có người dấu mặt giúp đỡ mà mình tuyệt nhiên không hay biết gì? Trong lòng ông thấy bàng hoàng: “Nếu lời của nhà sư là thật thì ta là người Khất Đan chứ đâu phải Hán nhân. Uông bang chủ nào có phải ân sư của ta mà là kẻ thù giết cha giết mẹ. Người anh hùng đứng sau lưng ám trợ ta cũng nào phải tốt lành gì, chẳng qua chỉ vì thẹn với lương tâm nên tìm cách chuộc tội đấy thôi. Không, không! Người Khất Đan hung tàn bạo ngược, là kẻ tử địch của người Hán chúng ta, ta làm sao có thể là người Hồ Lỗ được?”.

Lại nghe Trí Quang kể tiếp:

- Uông bang chủ lúc đầu hết sức đề phòng, về sau thấy ngươi học võ tiến bộ thật nhanh, khẳng khái hào hiệp, đối với người khác thật nhân hậu, đối với ông ta kính cẩn tôn sùng, làm việc gì cũng hợp với tâm ý ông ta nên dần dần thực lòng thương yêu ngươi.

Về sau ngươi công lao mỗi lúc một nhiều, uy danh mỗi lúc một lớn, trong Cái Bang trên dưới ai nấy đều kính phục, ngay cả người ngoài bang cũng nắm chắc ngươi sẽ thành bang chủ.

Thế nhưng Uông bang chủ vẫn dùng dằng chưa quyết định cũng chỉ vì ngươi là giống Khất Đan. Ông ta thử ngươi ba việc khó, ngươi đều hoàn thành chu đáo, nhưng phải để đến khi ngươi lập được bảy công lao lúc đó mới đem Đả Cẩu Bổng ra truyền thụ.

Năm đó Thái Sơn đại hội, ngươi đánh bại chín kẻ cường địch của Cái Bang, khiến cho bang ăn mày uy chấn thiên hạ, ông ta mới không còn do dự nữa lập ngươi làm bang chủ Cái Bang. Cứ như lão nạp biết, trong mấy trăm năm qua, chưa có vị bang chủ Cái Bang nào phải gian nan như thế.

Kiều Phong cúi đầu đáp:

- Tôi vẫn tưởng ân sư Uông bang chủ có ý rèn luyện cho tôi, bắt tôi phải trải qua nhiều gian khổ để có thể đảm đương việc lớn, có ngờ đâu... có ngờ đâu...

Ông nói tới đây trong bụng tin cũng đã đến bảy tám phần mười. Trí Quang nói:

- Ta cũng chỉ biết tới đó mà thôi. Ngươi đứng ra làm bang chủ Cái Bang rồi, trên giang hồ đồn đãi ai cũng bảo ngươi hành hiệp trượng nghĩa, tạo phúc cho lê dân, xử sự công chính, chỉnh đốn Cái Bang trở nên hưng vượng, ta trong lòng cũng mừng thầm.

Lại nghe ngươi mấy lần phá hỏng gian mưu của Khất Đan, giết được mấy nhân vật anh hùng của họ, cái điều cố kỵ "dưỡng hổ di hoạn" năm xưa có khác gì người nước Kỷ lo trời sập. Việc đó đáng ra vĩnh viễn không nên đề cập tới, nào ngờ lại có ai đó tìm ra? Việc này nào có hay ho gì cho cả Cái Bang lẫn thân danh ngươi đâu?

Nói tới đây ông thở dài một tiếng, sắc mặt buồn rười rượi. Từ trưởng lão nói:

- Đa tạ Trí Quang đại sư kể lại chuyện xưa khiến cho mọi người tưởng như chính mình đã trải qua vậy. Phong thư này...

Ông giơ tay đưa lá thư ra nói tiếp:

-... là do "đại hiệp đứng đầu" kia viết cho Uông bang chủ, trong thư hết sức ngăn trở Uông bang chủ không nên truyền ngôi vị cho Kiều bang chủ. Kiều bang chủ, chắc ông không ngại xem qua cho biết chứ gì?

Nói xong đưa lá thư ra cho Kiều Phong. Trí Quang nói:

- Để ta xem trước, có phải thư thật hay là thư giả?

Nói xong ông đưa tay cầm lá thư, đọc qua một lượt rồi nói:

- Đúng vậy, quả nhiên là thủ bút của "đàn anh đứng đầu".

Ông ta vừa nói vừa dụng kình lên ngón tay trái, xé ngay chỗ thự danh ở cuối lá thư, bỏ tọt vào mồm, lưỡi cuốn một cái nuốt chửng vào bụng. Khi Trí Quang xé lá thư ông đã tiến tới gần đống lửa thêm mấy bước cách Kiều Phong khá xa, lại dường như không đủ ánh sáng nên đưa tờ giấy lên gần mắt thành ra khi bỏ vào miệng, lá thư và miệng chỉ cách nhau gang tấc. Kiều Phong không thể ngờ vị lão tăng đức cao vọng trọng kia lại giở trò giảo hoạt, giận dữ rống lên một tiếng, tay trái lăng không đánh ra trúng ngay huyệt đạo nhà sư, tay phải đưa ra giựt tờ giấy nhưng vẫn chậm mất một bước, chỗ ký tên đằng cuối lá thư đã bị ông ta nuốt rồi. Kiều Phong lại đánh ra một chưởng giải huyệt cho ông ta hậm hực hỏi:

- Ông... ông làm gì thế?

Trí Quang mỉm cười nói:

- Kiều bang chủ, một khi ông biết rõ thân thế mình rồi thể nào chẳng muốn báo thù cho cha mẹ. Uông bang chủ đã qua đời khỏi cần nói tới. Tên tuổi vị "đàn anh đứng đầu" này, lão nạp không muốn cho ông biết. Năm xưa lão nạp cũng có tham dự vụ phục kích lệnh tôn lệnh đường, bao nhiêu tội nghiệt, lão nạp xin một mình gánh chịu hết, thí chủ muốn lóc thịt lột da gì cũng được.

Kiều Phong thấy ông ta lông mày rủ xuống, đứng cúi đầu, thần sắc thật trang nghiêm tuy lòng bi phẫn nhưng cũng cảm thấy kính trọng bèn nói:

- Việc thực hay hư, lúc này ta chưa thể biết chắc. Muốn giết ông đâu phải chỉ một lúc này mà

thôi.

Nói xong ông đưa mắt lườm Triệu Tiền Tôn. Triệu Tiền Tôn nhún vai, dường như không coi vào đâu nói:

- Quả đúng như thế! Ta cũng ở trong số đó, món nợ này ta cũng chịu một phần, khi nào ngươi thích thì cứ ra tay giết ta.

Đàm công lớn tiếng nói:

- Kiều bang chủ, việc gì cũng nên suy nghĩ cho chín, hành sự không nên cẩu thả. Nếu nói đến việc phân tranh Hồ Hán, hào kiệt Trung Nguyên ai ai cũng là địch cả.

Triệu Tiền Tôn tuy là tình địch của ông ta nhưng bây giờ ông lại lên tiếng che chở. Kiều Phong cười khẩy một tiếng, trong bụng rối bời không biết phải đối đáp ra sao, cầm tờ giấy dưới ánh lửa xem thấy viết:

Kiếm Nhiêm ngô huynh,

Qua mấy đêm dài đàm luận, cái ý truyền vị của ngô huynh vẫn không thay đổi. Ta sau mấy ngày suy nghĩ thấy việc đó quả không nên. Kiều quân tài nghệ siêu quần, công lao vĩ đại, lại là người can đảm hăng say, không phải chỉ là người nổi bật trong quí bang mà đến võ lâm đồng đạo khắp đất Thần Châu cũng không ai sánh kịp.

Tài nghệ đó kế thừa chức vị của ngô huynh, rồi đây Cái Bang thanh danh ngày càng vang dội là điều không còn ngờ gì nữa.

Kiều Phong đọc đến đây thấy vị tiền bối này hết sức coi trọng mình không khỏi trong lòng cảm kích, liền đọc tiếp xuống dưới:

Thế nhưng trận huyết chiến ngoài ải Nhạn Môn thật là kinh tâm động phách, ta vẫn ngày ngày canh cánh không quên. Đứa trẻ đó không phải cùng tộc loại với mình, cả cha lẫn mẹ đều chết dưới tay của hai ta, mai đây không biết chỗ xuất thân của mình thì không nói làm gì, còn không thì Cái Bang sẽ bị một tay y tiêu diệt, võ lâm Trung Nguyên sẽ gặp một hạo kiếp vô cùng to lớn. Đời nay kẻ có võ công ngang ngửa với đứa trẻ này, thực chẳng một ai. Việc nội bộ của quí bang, đáng lẽ người ngoài không nên xen vào, nhưng ông với ta giao tình chẳng phải bình thường, việc này lại liên quan quá lớn, mong ông suy nghĩ cho thật kỹ.

Bên dưới chỗ thự danh người viết đã bị Trí Quang xé mất rồi. Từ trưởng lão thấy Kiều Phong đọc xong đứng đờ đẫn không nói lời nào, lại đưa thêm một tờ giấy khác nói:

- Đây là thư của Uông bang chủ, chắc ông nhận ra bút tích của ông ta.

Kiều Phong đưa tay cầm lấy thấy trên lá thư viết rằng:

Truyền cho Cái Bang Mã phó bang chủ, Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão cùng tất cả các trưởng lão:

Kiều Phong như có hành vi thân Liêu phản Hán, trợ Khất Đan chống lại nhà Đại Tống thì toàn bang phải lập tức hợp lực giết y ngay, không được bỏ lỡ. Hạ độc hành thích tất cả đều dùng được, người hạ thủ có công mà không có tội.

Uông Kiếm Thông thân bút.

Bên dưới có đề ngày như sau:

Đại Tống Nguyên Phong lục niên, ngũ nguyệt sơ thất nhật.

Kiều Phong nhớ thật rõ ràng, đây chính là ngày mình tiếp nhiệm bang chủ Cái Bang. Mấy hàng chữ này đích thị ân sư Kiếm Thông thủ bút, nếu thế thì không còn hoài nghi gì nữa. Ông nghĩ đến sư phụ đãi mình chẳng khác gì cha con, giáo huấn đã nghiêm mà cũng yêu thương tha thiết ngờ đâu đúng ngày mình tiếp nhiệm bang chủ Cái Bang lại ngấm ngầm viết tờ di lệnh này. Ông thấy trong lòng chua xót, nước mắt chảy ròng ròng, từng giọt từng giọt rơi xuống thủ dụ của Uông bang chủ cầm trên tay.

Từ trưởng lão chậm rãi nói:

- Kiều bang chủ đừng trách chúng tôi vô lễ. Thủ dụ của Uông bang chủ vốn chỉ một mình Mã phó bang chủ biết được mà lại tàng trữ thật kỹ, xưa nay chưa hề nói với ai. Trong những năm qua, bang chủ hành sự quang minh lỗi lạc, không hề có chuyện thông Liêu phản Tống, trợ Khất Đan để áp bức Hán nhân, di lệnh của Uông bang chủ không cần phải dùng đến.

Đến khi Mã phó bang chủ đột nhiên chết thảm, Mã phu nhân mới tìm thấy di lệnh này. Mọi người ai nấy nghi ngờ Mã phó bang chủ bị Mộ Dung công tử giết hại, nếu bang chủ vì Đại Nguyên huynh đệ mà báo thù này thì thân thế lai lịch của bang chủ quyết không ai nhắc đến. Lão hủ suy nghĩ đã nhiều, vì đại cục đã toan hủy lá thư này cùng di lệnh của Uông bang chủ, có điều... có điều...

Ông ta nói đến đây đưa mắt nhìn Mã phu nhân nói:

- Phần vì Mã phu nhân đau lòng muốn báo thù cho chồng, không muốn để cho Đại Nguyên huynh đệ chết chẳng yên mồ mối oan phải chìm sâu đáy nước. Thứ nữa Kiều bang chủ lại bảo vệ cho người Hồ, việc làm xem ra nguy cho bản bang...

Kiều Phong ngạc nhiên hỏi lại:

- Ta bảo vệ cho người Hồ ư? Chuyện đó ở đâu mà có?

Từ trưởng lão đáp:

- Hai chữ "Mộ Dung" vốn là họ của người Hồ. Họ Mộ Dung là hậu duệ Tiên Ti, với Khất Đan cũng cùng một giống, đều là Hồ Lỗ Di Địch cả.

Kiều Phong đáp:

- Ồ! Thì ra là thế! Ta nào có biết.

Từ trưởng lão tiếp tục:

- Thứ ba, việc Kiều bang chủ là người Khất Đan trong bang nhiều anh em đã biết rồi, biến loạn đã sinh có dấu cũng không ích lợi gì.

Kiều Phong ngẩng đầu nhìn trời thở dài một tiếng, những nghi nan nặng trĩu trong lòng từ chập tối đến giờ bây giờ mới rõ nguồn cơn nên quay sang hỏi Toàn Quan Thanh:

- Toàn Quan Thanh, ngươi biết ta là hậu duệ Khất Đan nên mới phản ta, có phải vậy không?

Toàn Quan Thanh đáp:

- Đúng thế.

Kiều Phong hỏi thêm:

- Tống Hề Trần Ngô bốn đại trưởng lão nghe lời ngươi nên định giết ta chứ gì?

Toàn Quan Thanh đáp:

- Quả vậy. Có điều bọn họ nửa tin nửa ngờ không quyết định được, đến lúc việc tới nơi lại rụt đầu rụt cổ.

Hồi 16(b) - Tích Thời Nhân

Ân xưa oán cũ bao vòng lụy,

Sớm bạn trưa thù lắm đổi thay.

o O o

Kiều Phong hỏi:

- Thân thế đầu mối của ta, ngươi từ đâu mà biết được?

Toàn Quan Thanh đáp:

- Việc này có liên quan đến người ngoài xin tha thứ cho tại hạ không thể phụng cáo. Cũng nên hiểu rằng cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra, bao giấy không gói được lửa dù ông có đậy điệm cách nào rồi cũng có người biết đến. Chấp Pháp trưởng lão cũng đã biết rồi.

Trong đầu Kiều Phong lúc này biết bao ý niệm dâng lên chẳng khác gì sóng biển, khi thì nghĩ rằng: "Bọn chúng nổi lòng đố kỵ, đặt ra những chuyện hoang đường vu hãm cho ta. Kiều Phong này dù thế cô lực đơn nhưng cũng quyết chiến đấu tới cùng không chịu khuất phục". Thế nhưng ông lại nghĩ ngay: "Thủ dụ của ân sư quả thực đích xác rõ ràng, Trí Quang đại sư đức cao vọng trọng, không ân không oán với ta việc gì phải đặt ra cái quỉ kế này? Từ trưởng lão là nguyên lão trọng thần của bản bang, lẽ nào lại có ý muốn khuynh loát bản bang? Thiết Diện Phán Quan, Đàm công, Đàm bà là những bậc tiền bối có tên tuổi trong võ lâm, gã Triệu Tiền Tôn kia tuy điên điên khùng khùng nhưng cũng đâu phải là kẻ vô danh tiểu tốt. Chúng khẩu đồng từ như thế, lẽ nào còn giả được hay sao?".

Quần cái nghe Trí Quang, Từ trưởng lão các người nói ra như thế, tâm tình hỗn loạn. Nhiều người đã từng nghe nói Kiều Phong là giòng giống Khất Đan nhưng chỉ bán tín bán nghi còn những người khác thì bây giờ mới biết. Ai nấy thấy chứng cớ rõ ràng, ngay cả Kiều Phong dường như cũng đã tin là thế.

Kiều Phong trước nay đối với thuộc hạ vô cùng ân nghĩa, tài đức võ công ai nấy đều khâm phục, có ai ngờ ông lại là con cháu giống Khất Đan. Liêu quốc và Đại Tống cừu oán thực sâu xa, người trong Cái Bang chết về tay người Liêu bao nhiêu năm qua nhiều vô số kể. Để cho một người Khất Đan làm bang chủ Cái Bang thì là việc không thể nào nghĩ đến được. Thế nhưng bảo rằng đuổi ông ta ra khỏi bang thì cũng không ai dám mở mồm. Nhất thời khu rừng hạnh lặng như tờ, chỉ nghe thấy tiếng thở nặng nề của mọi người.

Đột nhiên có tiếng đàn bà trong trẻo cất lên:

- Các vị bá bá, thúc thúc, tiên phu bất hạnh qua đời, không biết do ai hạ thủ lúc này thật chưa thể nào đoán chắc được. Nghĩ đến tiên phu xưa nay vốn mẫn cán ổn trọng, không được khéo mồm khéo miệng, nhưng trên giang hồ thật chẳng thù oán với ai, thiếp không sao nghĩ ra được vì cớ nào mà bị người ta giết chết. Thế nhưng người đời vẫn bảo rằng: "Mạn tàng hối đạo" không biết có phải vì tiên phu trong tay cầm giữ vật trọng yếu nên người ta không lấy được thì

không yên lòng? Người ta sợ tiên phu tiết lộ cơ mật, làm hỏng việc lớn nên mới giết đi để bịt miệng chăng?

Người vừa nói chính là di sương của Mã Đại Nguyên Mã phu nhân. Mấy câu đó ý tứ thật rõ ràng, nói thẳng ra là người giết Mã Đại Nguyên là Kiều Phong mà lý do hành hung chỉ vì muốn che đậy những chứng cứ ông ta là người Khất Đan.

Kiều Phong chậm rãi quay đầu lại, nhìn thẳng vào người đàn bà mặc đồ toàn trắng, thân hình nhỏ nhắn dáng điệu ẻo lả khép nép kia hỏi lại:

- Phu nhân nghi ta giết hại Mã phó bang chủ hay sao?

Mã phu nhân trước nay vẫn quay lưng lại, mắt nhìn xuống đất, lúc này đột nhiên ngửng đầu lên nhìn thẳng vào Kiều Phong. Đôi mắt nàng trong vắt như bảo thạch lấp lánh trong đêm tối khiến Kiều Phong hơi bối rối, nghe nàng nói:

- Thiếp là kẻ nữ lưu vô tri vô thức, nay phải xuất đầu lộ diện quả là không phải chút nào, đâu dám loạn ngôn kết tội ai? Có điều tiên phu chết thật oan uổng, chỉ mong các vị bá bá thúc thúc nghĩ đến chút tình xưa, tra xét cho minh bạch để rửa hận báo thù cho tiên phu.

Nàng ta nói xong phục xuống hướng về Kiều Phong khấu đầu. Nàng ta không một câu nào nói Kiều Phong là hung thủ nhưng chỗ nào cũng đổ riệt lên đầu ông. Kiều Phong thấy bà ta lạy mình, trong bụng tuy giận nhưng cũng không thể nào phát tác, chỉ đành quì xuống hoàn lễ đáp:

- Xin tẩu tẩu đứng lên.

Trong rừng hạnh đột nhiên có một giọng trong trẻo cất lên:

- Mã phu nhân, trong lòng tôi có một điểm nghi ngờ, liệu có thể hỏi phu nhân một câu chăng?

Mọi người quay về phía phát ra thanh âm thấy đó là một thiếu nữ mặc áo dài màu hồng nhạt, chính là A Châu. Mã phu nhân hỏi lại:

- Cô nương có chuyện gì muốn tra vấn tôi?

A Châu đáp:

- Tra vấn thì quả là không dám. Tiểu nữ nghe phu nhân nói là Mã tiền bối dùng xi hơ lửa gắn chặt phong di thư này lại, trước khi Từ trưởng lão mở ra, vết khằn vẫn còn nguyên. Như thế có nghĩa là trước khi Từ trưởng lão mở ra thì chưa một ai được đọc nội dung lá thư đó chớ gì?

Mã phu nhân đáp:

- Chính thế.

A Châu hỏi tiếp:

- Như thế thì lá thư của "đại hiệp đàn anh" và di lệnh của Uông bang chủ, ngoài Mã tiền bối ra vốn dĩ không một ai biết đến, những câu "mạn tàng hối đạo, sát nhân diệt khẩu" kia xem ra không phải.

Mọi người nghe vậy ai ai cũng cho là có lý. Mã phu nhân hỏi:

- Cô nương là ai? Sao lại đến can thiệp vào đại sự trong bang của chúng tôi?

A Châu đáp:

- Chuyện lớn trong quí bang, một đứa con gái nhỏ như tiểu nữ có đâu dám can dự? Ngặt là các vị có ý vu hãm công tử gia của chúng tôi nên tiểu nữ đành phải đứng ra phân biện.

Mã phu nhân hỏi lại:

- Thế công tử gia của cô nương là người nào? Là Kiều bang chủ chăng?

A Châu mỉm cười lắc đầu:

- Không phải, đó là Mộ Dung công tử.

Mã phu nhân buột miệng:

- Ồ, thì ra là thế.

Nàng ta không để ý tới A Châu nữa, quay sang nói với Chấp Pháp trưởng lão:

- Bạch trưởng lão, bang qui của chúng ta vững chãi tày non, nếu như bản thân trưởng lão phạm tội thì xử thế nào?

Những bắp thịt trên mặt Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính hơi giựt nhẹ, run run đáp:

- Đã biết pháp luật mà còn phạm pháp thì tội nặng thêm một bậc.

Mã phu nhân hỏi tiếp:

- Thế còn người phẩm vị còn cao hơn cả trưởng lão mà phạm bang qui thì sao?

Bạch Thế Kính biết bà ta ám chỉ ai, không khỏi liếc mắt nhìn Kiều Phong một cái đáp:

- Bang qui của bản bang là do tổ tông qui định, không phân thứ bậc tôn ti, hễ đã phạm tội thì đều như nhau cả. Có công cùng thưởng, có tội cùng phạt.

Mã phu nhân nói:

- Cô nương đây nghi ngờ chí phải, lúc đầu tôi cũng nghĩ như thế. Thế nhưng trước hôm tiện thiếp nhận được tin buồn của tiên phu một ngày, đêm hôm đó có kẻ lẻn vào nhà ăn trộm.

Mọi người ai nấy kinh ngạc, có kẻ hỏi ngay:

- Ăn trộm ư? Có mất gì không? Có chết ai không?

Mã phu nhân đáp:

- Không chết ai cả. Tặc tử dùng ba nén hương mê xông cho tiện thiếp và hai tì nữ ngã lăn ra, lục tung tất cả các hòm rương trong nhà, lấy mất độ mươi lạng bạc. Ngày hôm sau thiếp mới nghe tin tiên phu đã táng mạng rồi nên đâu có còn tâm tư nào mà nhớ tới chuyện trộm đạo tiền tài? Cũng may tiên phu dấu phong thư này ở một nơi cực kỳ kín đáo nên mới không bị đứa ăn trộm kia lấy đi mà hủy mất.

Mấy câu đó lại càng rõ ràng hơn, chỉ đích danh Kiều Phong tự mình hay sai người đến nhà Mã Đại Nguyên ăn trộm lá thư. Nếu đã định lấy thư ắt là đã biết nội dung lá thư nói gì, âm mưu sát nhân diệt khẩu kia hiển nhiên đã được phô bày. Còn như làm sao ông ta biết được nội dung lá thư, rất có thể vị "đại hiệp đàn anh", Uông bang chủ hay Mã phó bang chủ vô tình nói hớ ra cũng đâu có phải là chuyện lạ.

A Châu nhất định rửa oan cho Mộ Dung công tử, cũng không muốn Kiều Phong phải liên quan nói tiếp:

- Ăn trộm vặt vào nhà lấy mươi lạng bạc cũng là chuyện thường, chẳng qua lại xảy ra đúng lúc đó thôi.

Mã phu nhân đáp:

- Cô nương nói phải lắm, lúc đầu ta cũng nghĩ như thế. Thế nhưng về sau tại nơi cửa sổ kẻ trộm ra vào, dưới chân tường ta có nhặt được một vật của đứa gian vội vàng đánh rơi. Ta vừa nhìn thấy vật này, trong bụng kinh hoảng biết ngay chuyện thật chẳng vừa.

Tống trưởng lão hỏi:

- Vật đó là vật gì thế? Làm sao mà lại chuyện thật chẳng vừa?

Mã phu nhân chậm rãi lấy từ trong bọc đeo sau lưng ra một vật dài chừng bảy tám tấc, đưa cho Từ trưởng lão nói:

- Xin các vị bá bá thúc thúc chủ trì cho.

Từ trưởng lão vừa cầm lấy vật đó, nàng liền phục xuống đất khóc òa lên thật thảm thiết. Mọi người quay sang Từ trưởng lão thấy ông ta mở vật đó ra, thì ra là một cái quạt xếp. Từ trưởng lão trầm giọng đọc bài thơ đề trên chiếc quạt:

Căm căm tuyết đổ Nhạn Môn,

Cỏ bồng theo cát từng cơn mịt mùng.

Làm trai quyết lập đại công,

Dẹp tan Di Địch báo vòng quốc ân.

Sóc tuyết phiêu phiêu khai Nhạn Môn,

Bình sa lịch loạn quyển bồng căn.

Công danh sỉ kế cầm sinh số,

Trực trảm Lâu Lan báo quốc ân.

Kiều Phong vừa nghe bài thơ đó kinh hoảng không để đâu cho hết, chăm chú nhìn chiếc quạt thấy mặt bên kia vẽ bức tranh "Tráng Sĩ Xuất Tái Sát Địch Đồ", chính là vật của mình. Bài thơ đó chính là nét bút của ân sư Uông Kiếm Thông, còn bức tranh thì chính do Từ trưởng lão vẽ, tuy không khéo lắm nhưng đầy vẻ hiệp nghĩa, lộ được nét khẳng khái hào hùng của người tráng sĩ trong cơn gió bấc, tuyết đổ mênh mang. Cái quạt đó do ân sư tặng cho năm sinh nhật hai

mươi lăm tuổi, trước nay ông quí nó lắm vẫn cất kỹ một nơi, không hiểu sao lại lạc vào trong nhà Mã Đại Nguyên? Vả lại tính tình ông hào tráng, có bao giờ đem theo quạt trong người?

Từ trưởng lão lật qua lật lại chiếc quạt, nhìn kỹ bức tranh, chính là do tay mình vẽ nên, thở dài một tiếng, chép miệng:

- Chẳng phải nòi giống ta, tâm tư quả cũng có khác. Uông bang chủ ơi là Uông bang chủ, việc này ông đã nhầm lẫn lớn rồi.

Kiều Phong từ khi nghe thấy mình là giòng giống Khất Đan, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Đã mươi năm nay lúc nào ông cũng chăm chăm nghĩ kế làm sao tiêu diệt nước Liêu, giết kẻ Khất Đan Hồ Lỗ, đột nhiên gặp phải chuyện này, tuy trong đời đã từng gặp bao nhiêu sóng to gió cả nhưng cũng tay chân luống cuống không biết phải làm sao. Thế nhưng khi Mã phu nhân hết điều nọ đến điều kia đổ cho mình âm mưu giết Mã Đại Nguyên, rồi chiếc quạt của mình xuất hiện, lòng ông trở lại bình tĩnh, chỉ trong một thoáng bao nhiêu chuyện nghĩ ra trong đầu: “Có kẻ ăn cắp chiếc quạt để giá họa cho mình, chuyện này đừng hòng mà làm khó ta được”. Ông quay sang Từ trưởng lão:

- Từ trưởng lão, cái quạt đó là của tôi.

Những người vai vế tương đối cao trong Cái Bang khi nhìn thấy chiếc quạt, nghe Từ trưởng lão đọc bài thơ đã biết ngay là của Kiều Phong, còn những kẻ địa vị thấp hơn thì không biết, đến khi nghe Kiều Phong tự nhận ai nấy đều kinh ngạc. Từ trưởng lão trong lòng cũng hết sức xúc động, lẩm bẩm:

- Uông bang chủ coi ta là kẻ tâm phúc, vậy mà bí mật để lại di mệnh cũng chẳng cho ta hay.

Mã phu nhân đứng thẳng người lên nói:

- Từ trưởng lão, Uông bang chủ không nói cho ông hay cũng là may cho ông đấy.

Từ trưởng lão ngạc nhiên không hiểu hỏi lại:

- Sao thế?

Mã phu nhân buồn bã đáp:

- Trong Cái Bang chỉ một mình Đại Nguyên biết nên mới gặp phải chuyện không may, nếu như ông... ông cũng biết chắc gì đã qua được kiếp nạn này.

Kiều Phong dõng dạc hỏi:

- Các vị có điều gì muốn nói nữa không?

Đôi mắt ông nhìn Mã phu nhân chuyển sang Từ trưởng lão, rồi qua Bạch Thế Kính, Truyền Công trưởng lão, từng người từng người. Ai nấy đều lặng thinh không đáp. Ông đợi một lát thấy không ai lên tiếng mới nói:

- Kiều mỗ thân thế lai lịch thật đáng hổ thẹn xiết bao, chính ta cũng chưa từng biết đến. Thế nhưng đã có bao nhiêu vị tiền bối đưa ra chứng cớ, Kiều mỗ sẽ hết sức tìm hiểu chân tướng thế nào. Chức vụ bang chủ Cái Bang Kiều mỗ xin nhường lại cho người hiền tài khác.

Nói đến đây ông đưa tay cầm chiếc túi dài đeo bên chân phải, lấy ra một chiếc gậy trúc xanh biếc sáng bóng như gương, chính là Đả Cẩu Bổng, tín vật của bang chủ Cái Bang, hai tay nâng lên cao nói:

- Chiếc gậy này Uông bang chủ trao cho Kiều mỗ để chấp chưởng Cái Bang, tuy không làm được chuyện gì nhưng cũng chưa gây ra tội lớn. Hôm nay thoái vị, vị anh hiền nào nguyện ý gánh vác chức vị này, xin đứng ra nhận chiếc gậy.

Qui củ của Cái Bang từ trước tới nay chức vụ tân bang chủ phải do bang chủ đương nhiệm dùng Đả Cẩu Bổng trao cho, trước khi giao gậy phải dạy Đả Cẩu Bổng Pháp. Cũng có khi cựu bang chủ đột nhiên qua đời, nhưng người kế thừa đã dự lập rồi, Đả Cẩu Bổng cũng đã truyền thụ thành thử chức vụ bang chủ chưa từng tranh chấp. Kiều Phong đang tuổi thanh niên, có dự định gì cũng phải hai chục năm nữa mới tính tới việc tuyển chọn trong bang một kẻ thiếu niên anh hiệp truyền thụ Đả Cẩu Bổng Pháp. Bây giờ mọi người trong Cái Bang thấy ông đứng giữa đám người, hiên ngang khí khái cầm Đả Cẩu Bổng giơ lên, nào có ai dám đứng ra nhận cây bổng?

Kiều Phong liên tiếp hỏi ba lần, trong Cái Bang không một ai trả lời, bèn nói:

- Kiều mỗ thân thế chưa minh bạch, chức vị bang chủ nói cách nào cũng không thể đảm đương được nữa. Từ trưởng lão, Truyền Công, Chấp Pháp hai vị trưởng lão, vật trấn bang chi bảo Đả Cẩu Bổng này xin ba vị cùng nhau bảo quản. Về sau khi định được bang chủ, ba vị trao lại cũng không muộn.

Từ trưởng lão nói:

- Như vậy cũng phải. Còn Đả Cẩu Bổng Pháp mình sẽ bàn đến sau.

Ông tiến lên toan nhận lấy chiếc gậy. Tống trưởng lão đột nhiên lớn tiếng nói:

- Hãy khoan!

Từ trưởng lão ngạc nhiên dừng lại hỏi:

- Tống huynh đệ có chuyện gì muốn nói?

Tống trưởng lão nói:

- Mỗ xem Kiều bang chủ không phải người Khất Đan.

Từ trưởng lão hỏi lại:

- Làm sao biết được?

Tống trưởng lão đáp:

- Mỗ xem ông ta không giống.

Từ trưởng lão ngạc nhiên:

- Sao lại không giống?

Tống trưởng lão đáp:

- Người Khất Đan cùng hung cực ác, tàn bạo âm độc. Kiều bang chủ là một vị anh hùng hảo hán đại nhân đại nghĩa. Mới rồi bọn ta phản ông ta, ông vẫn cam nguyện chịu đâm vào mình chảy máu xá tội phản nghịch cho mọi người. Người Khất Đan đâu có thể như thế được?

Từ trưởng lão nói:

- Y từ bé được cao tăng chùa Thiếu Lâm và Uông bang chủ dưỡng dục nên đã thay đổi tập tính hung tàn của Khất Đan rồi.

Tống trưởng lão cãi:

- Nếu tập tính đã thay đổi thì đâu còn là người xấu nữa, làm bang chủ của chúng ta có gì là không được? Ta xem trong bang không có ai anh hùng như ông ta. Nếu người khác làm bang chủ e rằng họ Tống này không phục.

Những người có cùng tâm tư như Tống trưởng lão cũng khá đông. Kiều Phong ân đức thấm nhuần, nay chỉ bằng lời một vài người, một vài tờ giấy đem ra làm cớ phế bỏ chức bang chủ của ông ta, rất nhiều bang chúng vốn dĩ trung thành với ông không phục. Tống trưởng lão mở đầu nói ra chuyện đó, trong đám ăn mày lập tức có mấy chục người nhao nhao lên:

- Có kẻ âm mưu hãm hại Kiều bang chủ, bọn ta không thể dễ tin lời người ta.

- Chuyện đã mấy chục năm qua, chỉ bằng mấy lời nói bá vơ của vài người, ai biết là thực hay giả?

- Chức vụ bang chủ đâu phải dễ dàng đổi thay như thế được?

- Ta nhất định một lòng theo Kiều bang chủ, muốn thay bang chủ khác, có chặt đầu ta ta cũng không phục.

Hề trưởng lão lớn tiếng nói:

- Ai tình nguyện đi theo Kiều bang chủ thì theo ta đứng sang bên này.

Ông ta tay trái nắm Tống trưởng lão, tay phải nắm Ngô trưởng lão đi qua phía đông. Kế đó Đại Nhân, Đại Tín, Đại Nghĩa phân đà ba đà chủ cũng đứng sang. Các đà chủ đã qua rồi, thuộc hạ bang chúng cũng lục tục đi theo. Toàn Quan Thanh, Trần trưởng lão, Truyền Công trưởng lão cùng Đại Trí, Đại Dũng hai đà chủ ở lại tại chỗ không nhúc nhích. Thế là Cái Bang biến thành hai phe, phía bên đông phải đến năm phần, ba phần đứng lại còn một phần thì do dự không biết phải theo bên nào. Chấp Pháp trưởng lão trước nay hành sự chém đinh chặt sắt, nói một là một nói hai là hai, lúc này cũng phân vân không quyết định được.

Toàn Quan Thanh nói:

- Các anh em, Kiều bang chủ tài lược hơn người, quả thực anh hùng có ai là không bội phục? Thế nhưng chúng ta đều là dân nhà Đại Tống làm sao có thể nghe lệnh một người Khất Đan? Tài nghệ Kiều Phong càng cao thì lại càng thêm nguy hiểm.

Hề trưởng lão kêu lên:

- Nói thối bỏ mẹ! Cái con mẹ ngươi chứ! Ta coi cái bộ dạng ngươi mười phần giống Khất Đan đến chín.

Toàn Quan Thanh lớn tiếng đáp:

- Tất cả chúng ta đều là những hảo hán tận trung báo quốc, lẽ nào cam tâm đi làm chó săn đầy tớ cho người ngoài hay sao?

Mấy câu đó của y quả là hiệu lực, trong số những người chạy sang phía đông có đến mươi người chạy trở lại phía tây. Người phía đông liền chửi mắng giằng co, nhốn nháo cả lên lập tức kẻ dùng quyền cước, kẻ dùng binh khí có đến mấy chục người đấm đá túi bụi. Các trưởng lão lớn tiếng can gián nhưng người nào cũng cho phần phải về mình, Ngô trưởng lão và Trần trưởng lão chỉ mặt nhau rủa sả tưởng như sắp động thủ đến nơi.

Kiều Phong dõng dạc nói:

- Chức vụ bang chủ Cái Bang, ta quyết không đảm đương được nữa...

Tống trưởng lão liền xen vào:

- Bang chủ chớ có nản lòng...

Kiều Phong lắc đầu:

- Không phải ta nản lòng. Chuyện khác thì bảo người ta âm mưu vu hãm, chuyện này chính thủ bút của ân sư Uông bang chủ thì không ai còn có thể giả được.

Ông cao giọng nói lớn:

- Cái Bang là đại bang lớn nhất trên giang hồ, uy danh lừng lẫy trong võ lâm có ai là không kính trọng? Nếu như tự mình tàn sát lẫn nhau chẳng khiến cho người ngoài cười đến vẹo cả mồm ra hay sao? Kiều Phong này trước khi ra đi có một lời phụng cáo, nếu kẻ nào một quyền một cước đánh anh em trong bang, ấy là đại tội nhân của bản bang đó.

Cái Bang xưa nay vẫn coi trọng nghĩa khí, nghe ông ta nói mấy câu đó ai nấy đều hổ thẹn ngầm. Bỗng có tiếng đàn bà cất lên:

- Nếu như giết hại anh em trong bang thì sao?

Người nói câu đó chính là Mã phu nhân. Kiều Phong đáp:

- Giết người thì đền mạng, tàn hại anh em thì sẽ bị muôn đời thống hận.

Mã phu nhân nói:

- Vậy thì hay lắm.

Kiều Phong nói:

- Mã phó bang chủ quả thực bị ai giết, kẻ nào ăn cắp cái quạt để hãm hại Kiều mỗ, thể nào cũng phải tra xét cho tới ngọn tới ngành. Mã phu nhân, với thân thủ của họ Kiều này nếu như muốn đến quí phủ lấy gì thì chẳng bao giờ phải về không, lại đánh rơi cả vật trong người. Không nói trong nhà chỉ có ba người đàn bà, dẫu có hoàng cung nội điện, tướng phủ trướng soái, trong chốn thiên quân vạn mã mà Kiều mỗ muốn lấy chưa chắc đã không xong.

Mấy câu nói đó nghe thật hào hùng, Cái Bang ai cũng biết tài nghệ ông ta đều cảm thấy thật là

hữu lý không ai bảo rằng nói ngoa. Mã phu nhân chỉ cúi đầu không nói lời nào.

Kiều Phong vòng tay cùng tất cả mọi người thi lễ nói:

- Thanh sơn bất cải, lục thủy trường lưu, hỡi các anh em, mình sẽ có ngày gặp lại. Kiều mỗ là người Hán cũng vậy, mà là người Khất Đan cũng vậy, quyết không bao giờ hại mạng người Hán đâu. Nếu vi phạm lời thề, nguyện như chiếc đao này.

Nói xong ông quay sang phía Đơn Chính lăng không chộp một cái. Đơn Chính chỉ thấy cổ tay tê buốt, ngón tay lỏng ra đơn đao đã bị Kiều Phong cướp mất rồi. Kiều Phong ngón cái và ngón giữa tay phải cong lại búng vào sống đao một cái, nghe coong một tiếng, thanh đao đã gãy làm hai, đầu đao văng ra mấy thước, cán đao vẫn còn ở trong tay. Ông quay qua nói với Đơn Chính:

- Xin lỗi!

Ông ném cán đao xuống đất, quay mình đi thẳng. Mọi người ai nấy ngạc nhiên, có người vội vàng gọi với theo:

- Bang chủ khoan đi đã.

- Cái Bang toàn nhờ vào bang chủ chủ trì đại cuộc.

- Bang chủ mau quay lại đi.

Bỗng dưng nghe vù một tiếng, một chiếc gậy tre từ trên không ném xuống, chính là Kiều Phong cầm Đả Cẩu Bổng vứt trở lại. Từ trưởng lão giơ tay đón lấy, tay phải vừa cầm vào cây gậy tre, tự nhiên một luồng kình lực từ bàn tay chạy lên cánh tay, từ cánh tay lan ra toàn thân khiến ông bị chấn động mạnh chẳng khác gì bị sét đánh trúng. Ông ta vội buông ra, dư lực của chiếc gậy vẫn còn, cắm thẳng xuống đất.

Người trong Cái Bang cùng kinh hoảng kêu lên nhìn vào vật tối quan trọng của bản bang "thấy bổng như thấy bang chủ" kia, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Mặt trời lúc ấy vừa nhô lên, từng luồng ánh sáng ngoằn ngoèo từ những tàn cây xuyên qua kẽ lá, rọi vào Đả Cẩu Bổng sáng bóng như thoa dầu. Đoàn Dự kêu lên:

- Đại ca, đại ca! Cho tiểu đệ theo với.

Chàng cất bước chạy theo Kiều Phong nhưng chỉ được ba bước bỗng cảm thấy không thể nào rời Vương Ngữ Yên được, quay lại nhìn nàng một cái. Chỉ vừa nhìn một lần đã thấy lưu luyến tưởng như có nghìn vạn sợi dây tơ kéo chàng trở lại bên cạnh Vương Ngữ Yên nói:

- Vương cô nương, bây giờ các cô đi đâu đây?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Biểu ca bị người ta vu oan, xem chừng chính anh ta cũng chưa biết, phải đi tìm cho anh ta hay mới được.

Đoàn Dự trong lòng chua xót, chẳng biết làm sao hơn nói:

- Ồ, ba vị đều là những cô nương trẻ tuổi, đi lại đường xa thật không nên, để tôi hộ tống các cô vậy nhé.

Chàng lại thêm một câu như tự giải thích cho mình:

- Đã từng nghe nhiều đến anh danh Mộ Dung công tử, tôi cũng mong được gặp y một lần.

Chỉ nghe Từ trưởng lão sang sảng nói:

- Làm thế nào để rửa hận cho Mã phó bang chủ, mình phải bàn tính cho kỹ càng. Có điều bản bang không thể một ngày vô chủ, Kiều... Kiều Phong đã đi rồi, chức vị bang chủ này do ai kế nhiệm là chuyện gấp rút không thể trì hoãn được. Cũng may tất cả mọi người đều có ở đây, vậy mình bàn tính luôn cho được việc.

Tống trưởng lão nói:

- Cứ như ý ta, tất cả bọn mình đi tìm Kiều bang chủ trở lại, xin ông ta hồi tâm chuyển ý, không nên từ nhiệm...

Ông ta nói chưa dứt câu bên phía tây đã có người kêu lên:

- Kiều Phong là Khất Đan Hồ Lỗ làm sao có thể làm thủ lãnh bọn ta được? Hôm nay tất cả còn nghĩ tới tình cũ nghĩa xưa, lần tới gặp lại đã thành cừu địch thể nào cũng vào thế nước lửa, một trận sống mái mới xong.

Ngô trưởng lão cười khẩy hỏi lại:

- Ngươi thử xem có sống mái nổi với Kiều bang chủ hay không?

Người kia giận dữ đáp:

- Một mình ta đánh y không lại nhưng mười người thì sao? Mười người không xong thì một trăm người? Nghĩa sĩ Cái Bang trung tâm báo quốc, không lẽ thấy địch lại rụt đầu rụt cổ?

Mấy câu của y quả khẳng khái hiên ngang, trong đám phía tây không ít kẻ hò reo tán thưởng. Tiếng reo hò chưa dứt bỗng phía tây bắc có tiếng người lạnh tanh nói:

- Cái Bang hẹn người ta đến Huệ Sơn, bỏ hẹn không đến thì ra thập thò tụ hội nơi đây, ha ha ha, thật quả nực cười!

Giọng đó phát âm không đúng, vừa như lưỡi đầy mồm, lại như mũi bị nghẹt, sắc nhọn như dao đâm vào tai, nghe thật khó chịu. Đại Nghĩa phân đà Tưởng đà chủ, Đại Dũng phân đà đà chủ cùng kêu “chao ôi” một tiếng nói:

- Từ trưởng lão, bọn ta lỡ mất ước hội, bọn đối đầu đã tìm đến đây rồi.

Đoàn Dự cũng nhớ lại lúc ban ngày mới gặp Kiều Phong ở tửu lâu từng nghe thấy có người đến bẩm báo với ông ta ước định ngày mai sáng sớm cùng với người của Nhất Phẩm Đường của nước Tây Hạ gặp nhau tại Huệ Sơn. Khi đó Kiều Phong xem chừng quá ư gấp rút nhưng cũng bằng lòng, bây giờ đã qua giờ Mão, phần lớn người trong Cái Bang không biết có cuộc hẹn này, mà nếu có biết thì cũng đang lo việc đại sự trong bang, không ai để ý gì tới ước hội nữa, bây giờ nghe đối phương mỉa mai mới giật mình nhớ lại.

Từ trưởng lão hỏi liên tiếp:

- Ước hội gì thế? Bên kia là ai?

Ông đã lâu không nhúng tay vào sự vụ trong bang nên hoàn toàn không hay biết gì cả. Chấp Pháp trưởng lão hỏi nhỏ Tưởng đà chủ:

- Có phải Kiều bang chủ bằng lòng gặp họ hay chăng?

Tưởng đà chủ đáp:

- Đúng thế, có điều thuộc hạ đã phụng mệnh Kiều bang chủ phái người đến Huệ Sơn yêu cầu đối phương hoãn lại bảy ngày.

Người nói giọng khó nghe kia quả là thính tai, Tưởng đà chủ chỉ nói nhỏ mấy câu y đã nghe được nói:

- Đã ước hẹn rồi, đâu có thể nào hoãn lại bảy ngày, tám ngày gì được? Hoãn lại nửa giờ cũng không được?

Bạch Thế Kính giận dữ nói:

- Cái Bang chúng ta đường đường là một bang hội của Đại Tống, có sợ gì quân Hồ Lỗ Tây Hạ? Chỉ vì bản bang đang có việc trọng yếu nên không thể chu toàn công việc với bọn chuột nhắt các ngươi. Thay đổi ước hội cũng là chuyện thường, có gì mà phải lầu bầu?

Đột nhiên từ trong rừng hạnh bay ra một người nằm thẳng cẳng dưới đất không cục cựa. Người đó mặt mũi máu me bê bết, cổ họng đã bị cắt đứt, chết từ bao giờ, người trong Cái Bang nhận ra chính là Tạ phó đà chủ của Đại Nghĩa phân đà. Tưởng đà chủ vừa kinh hoàng vừa tức tối nói:

- Tạ huynh đệ do tôi sai đi thay đổi kỳ hẹn.

Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Từ trưởng lão, bang chủ không có mặt nơi đây, xin trưởng lão tạm nắm quyền bang chủ.

Ông ta không muốn tiết lộ chuyện trong bang vô chủ để khỏi bị đối phương coi nhẹ. Từ trưởng lão hội ý nghĩ thầm lúc này nếu mình không đứng ra thì sẽ không có ai chủ trì đại cục bèn dõng dạc nói:

- Người ta thường nói hai nước đang giao tranh thì không chém sứ giả. Tệ bang phái người lại xin đổi hẹn kỳ, sao lại giết y là sao?

Giọng lạnh lẽo kia trả lời:

- Người này thần thái phách lối, nói năng vô lễ gặp tướng quân bên ta không chịu quì lạy nên đâu để y sống được?

Người của Cái Bang nghe thế ai nấy nổi sùng, lắm người cất tiếng chửi rủa ồn cả lên. Từ trưởng lão đến lúc này vẫn chưa biết đối phương là hạng người gì, nghe Bạch Thế Kính gọi là "Tây Hạ Hồ Lỗ", người kia lại nói "tướng quân bên ta" khiến ông càng không biết đâu mà mò bèn nói:

- Ngươi thập thò lấp ló sao không dám ra mặt? Nói năng lếu láo chỉ giỏi tài huênh hoang là sao?

Người kia cười sằng sặc nói:

- Đứa nào mới là thập thò lấp ló nơi rừng hạnh?

Bỗng từ đằng xa có tiếng kèn kêu u u, rồi nghe văng vẳng cách chừng vài dặm có tiếng một đoàn ngựa chạy. Từ trưởng lão ghé tai hỏi nhỏ Bạch Thế Kính:

- Bọn này là bọn nào? Có chuyện gì thế?

Bạch Thế Kính cũng thì thầm:

- Nước Tây Hạ có một võ quán gọi là Nhất Phẩm Đường do quốc vương nước đó lập ra chiêu tập những kẻ võ công cao cường dùng trọng lễ cung phụng để dụ họ truyền thụ võ nghệ cho quân quan.

Từ trưởng lão gật đầu nói:

- Nước Tây Hạ chỉnh đốn binh mã, luyện tập võ nghệ, chẳng phải có ý dòm ngó giang sơn nhà Đại Tống hay sao?

Bạch Thế Kính nói nhỏ:

- Chính là thế đó. Phàm những người đã vào được Nhất Phẩm Đường đều phải là võ công đệ nhất thiên hạ. Chỉ huy Nhất Phẩm Đường là một vị vương gia, được phong tới chức Chinh Đông Đại Tướng Quân, tên đâu là Hách Liên Thiết Thụ.

Cứ theo như anh em Dịch Đại Bưu được bản bang phái qua Tây Hạ dò thám báo về, gần đây Hách Liên Thiết Thụ dẫn các võ sĩ trong quán đi qua Biện Lương triều kiến Thái Hậu và hoàng thượng nhà Đại Tống chúng ta.

Thế nhưng triều kiến chỉ là giả vờ, thực ra là đi dò thám hư thực ra sao. Bọn chúng biết bản bang là một trong những cây cột lớn của võ lâm Đại Tống nên định ra tay tiêu diệt, trước là để gây uy thế, sau là khi đưa binh xâm phạm biên giới sẽ dễ dàng thẳng đường tiến vào.

Từ trưởng lão trong bụng hãi thầm hạ giọng:

- Cái kế đó thật là ác độc.

Bạch Thế Kính đáp:

- Gã Hách Liên Thiết Thụ kia rời Biện Lương liền đến tổng đà của chúng ta ở Lạc Dương. Cũng may khi đó Kiều bang chủ dẫn tất cả chúng ta đi Giang Nam để báo thù cho Mã phó bang chủ nên bọn Tây Hạ không kiếm được gì. Thế nhưng bọn chúng không chịu bỏ cuộc cũng đuổi theo xuống Giang Nam, sau cùng định ước hội với Kiều bang chủ.

Từ trưởng lão trầm ngâm rồi nói:

- Nếu như vậy bọn chúng tính toán trước là tiêu diệt Cái Bang, không chừng sau đó sẽ tấn công chùa Thiếu Lâm rồi đánh cho các môn phái Trung Nguyên một trận tan tành.

Bạch Thế Kính nói:

- Nói thì nói vậy nhưng bọn võ sĩ Tây Hạ có làm được không lại là chuyện khác. Bọn chúng được bao nhiêu mà phách lối làm vậy? Kiều bang chủ cũng biết ít nhiều, khổ nỗi ông ta ở lúc khẩn

cấp quan đầu này...

Nói tới đây ông ta cảm thấy không ổn nên ngừng lại không nói nữa. Khi đó tiếng chân kéo tới đã gần, nghe thấy ba tiếng kèn gấp rút nổi lên, tám con tuấn mã chia ra hai hàng chạy thẳng vào rừng. Tám người ngồi trên lưng ngựa đều cầm giáo dài, trên đầu giáo có treo một lá cờ nhỏ, mũi giáo lấp lánh, phía bên trái trên bốn lá cờ có thêu hai chữ "Tây Hạ" bằng chỉ trắng còn bên phải thì là hai chữ "Hách Liên", ngoài ra còn thêu những chữ Tây Vực ngoằn ngoèo. Kế đó lại có tám con ngựa khác chia thành hai hàng chạy vào, trên lưng ngựa bốn người cầm kèn, bốn người đánh trống.

Người của Cái Bang ai nấy cau mày: "Họ giàn trận chẳng khác gì hai bên giao binh chứ nào có phải anh hùng hảo hán trong võ lâm gặp gỡ đâu?". Theo sau đoàn kèn trống là tám võ sĩ Tây Hạ. Từ trưởng lão thấy tám gã này chỉ nhìn thoáng đã biết đều là võ công thượng thừa nghĩ bụng: "Xem ra đây là những nhân vật trong Nhất Phẩm Đường".

Tám tên võ sĩ đó chia ra đứng hai bên, kế đó một người cưỡi ngựa chậm rãi đi vào. Người đó mặc cẩm bào màu đỏ, tuổi chừng ba mươi tư, ba mươi nhăm, mũi khoằm khoằm để râu mép chảy sang hai bên. Theo sau y là một người thân hình cực cao, mũi to xù vừa vào trong rừng đã quát lớn:

- Chinh Đông Đại Tướng Quân của Tây Hạ giá lâm, bang chủ Cái Bang mau ra bái kiến.

Giọng nói nghe quái đản chính là người hồi nãy mới nói chuyện. Từ trưởng lão nói:

- Bang chủ bản bang không có mặt nơi đây, lão hủ thay mặt bang chủ trông coi bang vụ. Anh em Cái Bang là thảo mãng trên chốn giang hồ, nếu tướng quân nước Tây Hạ dùng khách lễ để gặp gỡ thì anh em chúng tôi không dám vói cao. Xin mời tướng quân đi bái hội vương công quan trưởng nhà Đại Tống chứ đừng đến gặp bọn ăn mày xin cơm thừa canh cặn này làm gì. Còn như dùng thân phận đồng đạo võ lâm gặp nhau, tướng quân từ xa đến là khách, xin mời xuống ngựa xử với nhau theo lễ tân chủ.

Mấy câu nói đó không hạ mình mà cũng không ngạo mạn, cũng không đắc tội với đối phương, lại giữ được vai trò của mình. Người trong Cái Bang đều nghĩ thầm: "Đúng là gừng càng già càng cay, Từ trưởng lão xử sự thật đúng phép".

Gã mũi to lại nói:

- Nếu như bang chủ quí bang không có nơi đây thì tướng quân chúng ta không thể dùng lễ đãi các ngươi được.

Y liếc qua nhìn thấy cây gậy đánh chó còn cắm dưới đất biết đó là vật rất quan trọng của Cái Bang bèn nói:

- Ồ, cái gậy tre kia xanh biếc sáng bóng thế này lấy đem về làm cán chổi thì thật tốt quá.

Y vung tay một cái chiếc roi ngựa liền tung ra cuốn vào Đả Cẩu Bổng. Người trong Cái Bang cùng quát tháo:

- Cút ra mau!

- Con bà ngươi!

- Đồ Thát tử chó má!

Chiếc roi của y sắp sửa cuốn vào cây gậy đánh chó, đột nhiên thấp thoáng có một bóng người đã phóng xéo ra, chặn ngay trước Đả Cẩu Bổng, vươn cánh tay để cho chiếc roi ngựa cuốn lấy. Người đó co tay lại, gã mũi to không còn cách nào ngồi vững trên yên được nữa phải nhảy chồm tới đứng xuống đất. Hai người cùng sử kình, nghe soẹt một tiếng chiếc roi đứt ra làm hai. Người đó vòng tay cầm lấy cây gậy không nói không rằng quay trở về chỗ cũ.

Mọi người nhìn ra thấy ông ta lụ khụ hom hem, chính là Truyền Công trưởng lão. Ông ta võ công rất cao cường, bình thời ít nói nhưng khi món trọng khí của Cái Bang bị nguy nan, lập tức xông ra bảo vệ, chỉ trong một chiêu đã kéo được gã mũi to rơi xuống đất lại giựt chiếc roi ngựa đứt đôi xem như đối phương đã thua rồi.

Gã mũi to tuy bị thất thế nhưng vẫn thản nhiên như không nói:

- Bọn ăn mày ăn nhặt quả nhiên tính khí hẹp hòi, đến một khúc tre cũng chẳng chịu cho ai.

Từ trưởng lão nói:

- Các anh hùng hảo hán nước Tây Hạ định ước hội với tệ bang là để làm gì?

Gã kia đáp:

- Tướng quân chúng ta nghe nói bọn ăn mày của Trung Nguyên có hai tài vặt, một là phép dùng gậy đập mèo, hai là mười tám cách bắt rắn nên muốn xem chơi.

Người trong Cái Bang nghe y nói ai nấy đều sôi gan, gã này rõ ràng có ý nhục mạ, cố ý đổi Đả Cẩu Bổng Pháp thành Đả Miêu Bổng Pháp, đem Hàng Long Thập Bát Chưởng đổi thành Hàng Xà Thập Bát Chưởng, xem ra buổi gặp gỡ hôm nay không thể tránh khỏi được một phen ác đấu sống chết, mất còn.

Trong khi quần cái hò la chửi rủa, Từ trưởng lão, Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão các người trong bụng bồn chồn nghĩ thầm: “Môn Đả Cẩu Bổng Pháp và Hàng Long Thập Bát Chưởng xưa nay chỉ một mình bang chủ biết sử dụng, bọn đối đầu hẳn cũng đã nghe tiếng hai môn tuyệt kỹ này, vậy và vẫn nhơn nhơn đến khiêu chiến e rằng không phải dễ đối phó”. Từ trưởng lão nói:

- Nếu các ngươi muốn xem phép dùng gậy đập mèo và mười tám cách bắt rắn của bản bang thì cũng chẳng khó khăn chi, miễn là đem ra đây mấy con mèo mướp hoặc vài con rắn lột sẽ coi bọn ăn mày chúng ta đối phó cho mà xem. Các hạ học võ mèo hay học võ rắn?

Ngô trưởng lão bật cười ha hả nói:

- Đối phương là rồng thì bọn ta hàng long. Đối phương là rắn, ăn mày chỉ cần thò tay là bắt được.

Gã mũi to cãi cũng lại thua, đang suy nghĩ để châm chọc lại thì từ đằng sau y có tiếng người ồm ồm:

- Đánh mèo cũng được mà bắt rắn cũng xong, ra đây! Ra đây! Ai có giỏi ra đây đánh với ta một trận nào?

Nói xong y từ trong đám người bước ra, vênh váo đứng chống nạnh. Bọn ăn mày thấy y tướng mạo xấu xí, vẻ mặt hung ác, bỗng nghe Đoàn Dự kêu lên:

- Ồ, đồ nhi ơi, ngươi cũng đến đây hả? Gặp sư phụ sao không biết khấu đầu?

Thì ra chính là Nam Hải Ngạc Thần Nhạc lão tam. Y vừa thấy Đoàn Dự liền giật mình hoảng hốt, thần sắc cực kỳ ngượng ngập ấp úng:

- Ngươi... ngươi...

Đoàn Dự đáp:

- Học trò ngoan của ta ơi! Bang chủ Cái Bang là huynh trưởng kết nghĩa của ta, những người nơi đây đều là sư bá sư thúc, ngươi không được vô lễ. Mau mau trở về nhà đi thôi.

Nam Hải Ngạc Thần rống lên một tiếng khiến cho lá cây chung quanh phải rung lên xào xạc, cất tiếng chửi:

- Đồ khốn kiếp, quân chó đẻ!

Đoàn Dự sầm mặt xuống:

- Ngươi chửi ai là đồ khốn kiếp, quân chó đẻ?

Nam Hải Ngạc Thần tuy tính tình cực kỳ hung tợn nhưng nói ra không bao giờ nuốt lời, y đã từng bái Đoàn Dự làm thầy nên không dám giở nước bài bây bèn nói:

- Ta thích chửi ai thì chửi, sao ngươi cấm ta được? Ta không chửi ngươi là được.

Đoàn Dự nói:

- Hừ, ngươi gặp sư phụ sao không biết lạy thầy hỏi thăm sức khỏe? Thế thì còn ra thể thống gì nữa?

Nam Hải Ngạc Thần cố nén bực tức tiến lên quì xuống khấu đầu nói:

- Sư phụ, lão nhân gia khỏe chứ?

Y càng nghĩ càng tức, nhảy bật lên co giò chạy một mạch, vừa chạy vừa rống lên từng chập. Mọi người nghe tiếng rống đó ầm ầm như sóng triều đang lui, mỗi lúc một xa dần nhưng vẫn cuồn cuộn từng đợt thật là mãnh liệt, chỉ nghe tiếng rú đó cũng biết y võ công cao cường không sao kể xiết, trong Cái Bang họa chăng chỉ có Từ trưởng lão, Truyền Công trưởng lão một vài người có thể chống cự được với y. Đoàn Dự là một văn nhược thư sinh sao lại là sư phụ y được quả hết sức kỳ quái. Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích ba người biết Đoàn Dự hoàn toàn không biết võ công lại càng kinh ngạc vạn phần.

Trong đám võ sĩ Tây Hạ đột nhiên có một người nhảy ra, thân hình cao nghệu như cây tre miễu nhưng thân thủ nhanh nhẹn dị thường, hai tay cầm một loại binh khí kỳ lạ, cán dài chừng ba thước một đầu là cương trảo hình năm ngón tay. Đoàn Dự nhận ra y chính là người đứng thứ tư trong Thiên Hạ Tứ Ác, Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc nên nghĩ thầm: "Không lẽ cả bốn tên đại ác này đều đầu nhập nước Tây Hạ?". Chàng để ý nhìn những người của nước Tây Hạ quả nhiên thấy Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương đang bồng một đứa trẻ, miệng mủm mỉm cười

đứng trong đó, có điều không thấy người đứng đầu Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh mà thôi. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chỉ cần thái tử Diên Khánh không có nơi đây, nhị ác và tứ ác thì Cái Bang có thể đối phó được.

Thì ra Thiên Hạ Tứ Ác từ Đại Lý thất thế chạy lên hướng bắc, gặp phải sứ giả của Tây Hạ Nhất Phẩm Đường đi rao tìm cao thủ võ học, bọn chúng liền đầu nhập cho đỡ lẻ loi. Bốn người đó võ công cao cường biết chừng nào, chỉ cần giở một chút ra là được đón nhận ngay. Kỳ này đi qua Biện Lương, Hách Liên Thiết Thụ dẫn bọn họ theo cũng khá trọng vọng. Đoàn Diên Khánh tự nghĩ thân phận cao sang, tuy cũng ở trong Nhất Phẩm Đường nhưng đi đứng riêng không chịu kiềm thúc nên không đi chung với mọi người.

Vân Trung Hạc kêu lên:

- Tướng quân chúng ta muốn coi hai tuyệt kỹ của Cái Bang xem bọn ăn mày chúng bay có bản lãnh thực hay chỉ giỏi tài nói khoác, mau mau ra đây.

Hề trưởng lão nói:

- Để ta ra cao thấp một phen.

Từ trưởng lão dặn:

- Gã này khinh công rất cao cường, Hề huynh đệ phải cẩn thận.

Hề trưởng lão đáp:

- Vâng!

Ông ta xách cương trượng, đi đến đứng trước mặt Vân Trung Hạc nói:

- Tuyệt kỹ của bản bang cũng tùy người mà dùng. Những kẻ vô danh tiểu tốt như các hạ việc gì phải dùng đến Đả Cẩu Bổng Pháp? Coi chiêu đây!

Ông ta vung cương trượng lên tiếng gió nghe vù vù đánh xéo xuống vai Vân Trung Hạc. Hề trưởng lão thân hình lùn mập thế nhưng chiếc gậy sắt trong tay dài đến hơn một trượng, một khi múa lên tuy Vân Trung Hạc người cao như thế nhưng vẫn có thể đập từ trên cao xuống. Vân Trung Hạc nghiêng qua tránh được, nghe bình một tiếng đất cát văng lên tứ tán, cương trượng đánh xuống lõm vào cả thước. Vân Trung Hạc biết chân lực của mình kém ông ta xa nên chỉ thoắt một cái lạng qua bên đông, vụt qua bên tây sử dụng khinh công đánh vờn vờn, Hề trưởng lão múa cương trượng thành một vòng trắng xóa nhưng trước sau vẫn không chạm được đến vạt áo của Vân Trung Hạc.

Đoàn Dự còn đang ngẩn ngơ nhìn xuất thần bỗng bên tai nghe một giọng thật êm dịu nói:

- Đoàn công tử, mình giúp ai bây giờ?

Đoàn Dự nghiêng đầu nhìn qua thấy đó là Vương Ngữ Yên, trong lòng tự nhiên thấy lâng lâng sảng khoái vội hỏi lại:

- Cái gì... cái gì mà bảo giúp ai?

Vương Ngữ Yên nói:

- Gã cao nghệu kia là bạn của học trò anh, còn ông già ăn mày lùn mập thì là hạ thuộc của bả huynh anh. Hai người càng đấu càng ác liệt anh nghĩ mình nên giúp bên nào?

Đoàn Dự đáp:

- Gã học trò của tôi là đứa ác nhân, còn tên cao gầy này tính tình lại càng tồi bại hơn nữa, đừng giúp y làm gì.

Vương Ngữ Yên trầm ngâm đáp:

- Hừ, thế nhưng cả lũ ăn mày đã đuổi bả huynh anh đi không để ông ta làm bang chủ nữa, lại vu oan cho biểu ca tôi, tôi ghét họ lắm.

Trong tâm tư một cô gái như nàng, ai đối với biểu ca nàng không tốt, người đó trở thành kẻ tệ mạt nhất thiên hạ nên nói tiếp:

- Ông già lùn mập kia sử dụng hai mươi bốn đường Phục Ma Trượng của Ngũ Đài Sơn nhưng vì ông ta lùn quá thành thử hai chiêu Tần Vương Tiên Thạch, Đại Bằng Triển Xí không được hay cho lắm. Chỉ cần tấn công vào hạ bàn bên mé phải là ông ta sẽ không chống đỡ được đâu. Thế nhưng gã cao gầy kia nhìn không ra, lại tưởng hạ bàn ông già lùn vững lắm, trông vậy mà không phải vậy.

Giọng nàng nói rất nhỏ thế nhưng những cao thủ nội công tinh thâm ở đương trường đều nghe thấy cả. Những người đó hầu hết biết võ công gia số của Hề trưởng lão nhưng khuyết điểm ở chỗ nào thì lại chẳng mấy ai nhìn ra, đến khi nghe Vương Ngữ Yên chỉ điểm, bấy giờ mới thấy quả là không sai. Hề trưởng lão khi sử dụng chiêu Tần Vương Tiên Thạch và Đại Bằng Triển Xí quả thật uy mãnh hữu dư, trầm trọng bất túc, hạ bàn có chút nhược điểm.

Vân Trung Hạc quay sang liếc Vương Ngữ Yên, khen:

- Cô bé xinh xắn quá, lại có mắt tinh đời, theo ta làm vợ thì thật phải.

Y vừa nói xong, cương trảo trong tay liền tấn công bên dưới Hề trưởng lão ba chiêu liên tiếp, chiêu thứ ba Hề trưởng lão đỡ không kịp, nghe xoạt một tiếng, đùi bị Vân Trung Hạc móc một đường dài, lập tức tươm máu ra.

Vương Ngữ Yên nghe Vân Trung Hạc khen mình xinh đẹp có vẻ thích lắm, những lời khinh bạc của y không để vào đâu, mỉm cười đáp:

- Rõ xấu chưa? Ngươi có cái gì hay? Ta không lấy ngươi đâu.

Vân Trung Hạc lấy làm khoái trí nói:

- Sao lại không lấy? Chắc là tại có cái tên mặt trắng đứng kia chứ gì? Để ta giết ý trung nhân của cô trước, xem có chịu lấy ta không nào?

Câu nói đó phạm vào đại kỵ của Vương Ngữ Yên, mặt nàng liền cau lại không thèm nhìn đến y nữa. Vân Trung Hạc đang toan nói thêm mấy câu chớt nhả, Ngô trưởng lão trong Cái Bang đã nhảy ra giơ thanh quỉ đầu đao chém liên tiếp bên trái bốn nhát, bên phải bốn nhát, trên bốn nhát, dưới bốn nhát, bốn lần bốn tổng cộng mười sáu lần, thế đao cực kỳ cương mãnh. Vân Trung Hạc không biết đao pháp của ông ta thế nào chỉ còn né đông tránh tây, rụt đầu xuống,

nhảy dựng lên thật là cuống quít.

Vương Ngữ Yên cười nói:

- Đao pháp của Ngô trưởng lão là Tứ Tượng Lục Hợp Đao, bên trong có chứa bát quái sinh khắc biến hóa gã gầy cao kia đâu có biết được. Giá như y sử dụng Hạc Xà Bát Đả thì Tứ Tượng Lục Hợp Đao phá dễ như chơi.

Người trong Cái Bang nghe nàng mớm lời giúp cho Vân Trung Hạc, ai nấy lộ vẻ tức tối, thấy Vân Trung Hạc lập tức biến chiêu, xoạc hai chân, cương trảo quạt ngang trông chẳng khác gì một con chim hạc. Vương Ngữ Yên ghé tai Đoàn Dự nói thầm:

- Gã sếu vườn kia bị vào tròng của tôi rồi, không chừng tay trái của y bị chém đứt.

Đoàn Dự lạ lùng hỏi:

- Sao thế?

Chỉ thấy Ngô trưởng lão đao pháp ngưng trọng, nghiêng đao hớt qua, tưởng chừng không ra chương cú gì, ra tay mỗi lúc một chậm, đột nhiên chém vụt ba đao thật nhanh, bạch quang thấp thoáng. Vân Trung Hạc "A" lên một tiếng kinh hoàng, lưng bàn tay trái đã bị lưỡi đao chém trúng, cương trảo trong tay cầm không vững, nghe keng một tiếng rơi ngay xuống đất. Cũng may thân pháp y thật nhanh, kịp nhảy ngược về sau né được ba đao tấn công tiếp theo của Ngô trưởng lão.

Ngô trưởng lão đi tới trước mặt Vương Ngữ Yên, dựng đao lên nói:

- Đa tạ cô nương.

Vương Ngữ Yên cười nói:

- Kỳ Môn Tam Tài Đao của Ngô trưởng lão quả là tinh diệu.

Ngô trưởng lão kinh ngạc nghĩ thầm: "Hóa ra cô ta vốn biết đao pháp của ta rồi". Thì ra Vương Ngữ Yên cố ý nói đao pháp của Ngô trưởng lão thành Tứ Tượng Lục Hợp Đao, rồi theo chiêu số của Vân Trung Hạc liệu chừng y biết sử dụng Hạc Xà Bát Đả dụ y vào chỗ bị chế ngự, quả nhiên bàn tay suýt nữa bị chém đứt.

Gã mũi to giọng nói khó nghe đứng bên cạnh Hách Liên Thiết Thụ tên là Nỗ Nhi Hải, thấy Vương Ngữ Yên chỉ nói vài câu đã giúp Vân Trung Hạc đả thương Hề trưởng lão rồi lại chỉ vài câu khiến cho Ngô trưởng lão đả thương Vân Trung Hạc nên quay sang nói với Hách Liên Thiết Thụ:

- Tướng quân, cô gái người Hán kia thật là kỳ lạ, chi bằng bắt về Nhất Phẩm Đường, ép thổ lộ những gì y thị biết thể nào cũng có đại dụng.

Hách Liên Thiết Thụ đáp:

- Hay lắm! Ngươi tới bắt nó về đi.

Nỗ Nhi Hải gãi đầu, nghĩ bụng: "Cái tính của tướng quân thật khó chơi, mỗi lần ta hiến kế gì y đều chỉ nói: Hay lắm, ngươi làm đi. Hiến kế thì dễ làm mới khó, xem ra tiểu cô nương kia võ

công cao siêu không biết đến đâu mà kể, ta dại gì lộ cái dở ra trước mặt cô ta. Hôm nay chính là lúc bọn ăn mày tụ tập nơi đây, tốt hơn hết là tiên hạ thủ vi cường". Y giơ tay ra hiệu, bốn tên hạ thuộc lập tức đi ra.

Nỗ Nhi Hải tiến lên mấy bước nói:

- Từ trưởng lão, tướng quân chúng ta muốn xem Đả Cẩu Bổng Pháp và Hàng Long Thập Bát Chưởng, các ngươi có gì hay thì đưa ra, còn như không biết, bọn ta không có hơi đâu mà chờ, thôi ta đi đây.

Từ trưởng lão cười khẩy đáp:

- Các cao thủ trong Nhất Phẩm Đường của quí quốc, khoe mình võ công hạng nhất, hóa ra chỉ bình thường không có gì xuất sắc, nếu như muốn xem Đả Cẩu Bổng Pháp và Hàng Long Thập Bát Chưởng e rằng chưa xứng.

Nỗ Nhi Hải nói:

- Thế nào mới xứng?

Từ trưởng lão đáp:

- Trước hết phải đánh bại bọn ăn mày vô tích sự chúng ta đã, đầu não của Cái Bang lúc đó mới ra mặt…

Ông vừa nói tới đây đột nhiên ho sù sụ, tiếp theo hai mắt đau nhức không sao mở ra được, nước mắt chảy dầm dề nên kinh hãi vội nhảy vọt lên, nín thở đá luôn ba cái. Nỗ Nhi Hải không ngờ ông già tóc đã trắng xóa nhưng nói đánh là đánh ngay, thân thủ lại còn nhanh đến thế vội vàng tránh ra nhưng chỉ tránh được chỗ yếu hại trên ngực, đầu vai vẫn bị đá trúng, lảo đảo mấy cái mới mượn thế nhảy vọt về sau. Từ trưởng lão nhảy lên lần thứ hai còn đang ở trên không đã thấy chân tay uể oải, rơi xuống đất đánh bịch một cái.

Người của Cái Bang kêu réo om sòm:

- Không xong rồi, bọn Thát tử chơi bẩn.

- Mắt tôi dính cái gì thế này?

- Tôi không mở mắt được.

Mọi người ai nấy mắt đau đớn, nước mắt đầm đìa. Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích ba người cũng chịu chung số phận không sao mở mắt được.

Thì ra chỉ trong khoảnh khắc, người Tây Hạ đã tung ra Bi Tô Thanh Phong là một loại độc khí không mùi vị, không mầu sắc. Thuốc này chế thành nước lấy từ những độc vật trong Hoan Hỉ Cốc ngoài Đại Tuyết Sơn nước Tây Hạ, bình thời để trong bình, người hạ độc khi sử dụng nhét sẵn thuốc giải trong mũi, khi mở nắp lập tức độc thủy biến thành hơi bay ra, thoang thoảng như gió nhẹ nên dù người có tinh ý cách nào cũng không phát giác được, đến khi mắt thấy đau nhói thì độc khí đã xâm nhập đầu não.

Người trúng độc nước mắt đầm đìa nên gọi là "bi", toàn thân không cử động được nên gọi là "tô", độc khí không màu sắc, không mùi vị nên gọi là "thanh phong".

Chỉ nghe “Ôi chao”, “Trời ơi” liên tiếp, quần cái thi nhau ngã gục. Đoàn Dự vì đã ăn phải Mãng Cổ Chu Cáp, vạn độc bất xâm Bi Tô Thanh Phong tuy đã hút vào mũi rồi nhưng chàng không ”bi” mà cũng chẳng “tô”, thấy bọn ăn mày cùng Vương Ngữ Yên, A Châu, A Bích ai nấy tỏ vẻ đau đớn chẳng hiểu tại sao, trong bụng không khỏi hoảng hốt.

Nỗ Nhi Hải lớn tiếng hò hét, chỉ huy bọn võ sĩ trói người trong Cái Bang, còn mình thì đến trước mặt Vương Ngữ Yên, giơ tay toan nắm cổ tay nàng. Đoàn Dự quát lên:

- Ngươi làm gì thế?

Trong cơn gấp gáp, ngón tay trỏ tay phải búng một cái, một luồng chân khí từ đầu ngón tay bắn vọt ra nghe vèo vèo, chính là Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn nước Đại Lý. Nỗ Nhi Hải chưa từng nếm mùi nên không để ý, vẫn tiếp tục xông tới nắm tay Vương Ngữ Yên, đột nhiên nghe cắc một tiếng, cánh tay phải không hiểu sao đã gãy lìa, treo lủng lẳng. Nỗ Nhi Hải thảm thiết kêu lên một tiếng, vội đứng lại.

Đoàn Dự cúi xuống bồng Vương Ngữ Yên lên, thi triển Lăng Ba Vi Bộ, bước lệch qua ba bước, lại ngang hai bước chạy ra khỏi đoàn người. Diệp Nhị Nương tay phải vung ra, một mũi độc châm bắn thẳng vào lưng chàng. Mũi độc châm đó đường đi lẫn kình lực nhắm rất chính xác, Đoàn Dự vốn không thể nào tránh được. Thế nhưng bộ pháp của chàng, lúc thì đi xéo, lúc lại lui về đến khi độc châm đến nơi thì chàng đã ở bên phải ba thước rồi.

Ba tên hảo thủ trong đám võ sĩ Tây Hạ liền nhảy lên ngựa, hò hét đuổi theo. Đoàn Dự lạng người đến gần một con tuấn mã, đặt Vương Ngữ Yên nằm ngang trên yên, sau đó nhảy lên, giật cương chạy.

Võ sĩ Tây Hạ vốn đã canh gác những điểm trọng yếu chung quanh rừng hạnh, thấy Đoàn Dự chạy ra, lập tức phóng tên nhưng nhờ có những cây hạnh chắn đỡ, hơn chục mũi lang nha vũ tiễn đều cắm ngập vào thân cây.

Đoàn Dự kêu lên:

- Ngựa ngoan ơi là ngựa ngoan, ngươi chạy càng nhanh càng tốt! Về nhà ta cho ngươi ăn gà, ăn thịt, ăn cá ăn dê.

Chàng quên mất một điều ngựa đâu có ăn thịt, chỉ ăn cỏ mà thôi

1 Hoàng Đế (Yellow Emperor) theo truyền thuyết là một trong những vì vua thủy tổ của người Trung Hoa.

2 Hiện nay ở Sơn Tây cách huyện Đại ba mươi dặm về hướng Tây Bắc. Thời Đường cửa ải này ở trên đỉnh núi cao, tới thời Nguyên thì phế bỏ. Qua đời Minh mới dời xuống thung lũng giữa hai ngọn núi và tồn tại cho tới ngày nay.

3 Tấm lòng thương xót ai ai cũng có cả

4 sơ xuất mao lô, ý nói vừa mới ra đời dùng theo điển trong Tam Quốc Khổng Minh ra khỏi lều tranh để giúp Lưu Bị.

5 Chữ lót nhà họ Đơn đặt theo lối cổ Mạnh Trọng Thúc Quí Tiểu (xin xem thêm Người Trung

Hoa đặt tên thế nào? của Nguyễn Duy Chính)

6 Theo Tây lịch thì là năm 1083, Kiều Phong đã làm bang chủ được 8 năm vậy hiện thời là năm 1091 hay 1092 (Nguyên Tá thứ 6)

7 Hệ Từ Thượng, Dịch Kinh: Mạn tàng hối đạo, dã dung hối dâm có tiền của mà không dấu cho kỹ thì sẽ dễ dẫn dụ đạo tặc vào, có nhan sắc mà phô ra cho người ta thấy có khác gì dụ người ta vào chuyện dâm ô.

8 Người vợ góa, chữ văn vẻ

9 Tên một nước ở Tây Vực đời Hán, sau đổi thành Thiện Thiện nay thuộc Tân Cương đã chìm vào trong sa mạc.

10 Núi biếc kia còn đó, Sông xanh vẫn chảy hoài.

11 Anh em kết nghĩa

12 vua Tần dùng roi đánh vào tảng đá

13 bi là buồn bã, tô là mềm nhũn

Hồi 17(a) - Kim Nhật Ý

Dù cho sông cạn đá mòn,

Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ.

(Ca Dao VN)

o O o

Hai người cưỡi chung một con ngựa chạy lồng lên một hồi, nhìn quanh chỉ thấy toàn là vườn dâu, chẳng mấy chốc đã bỏ bọn võ sĩ Tây Hạ không còn thấy tăm hơi đâu nữa.

Đoàn Dự hỏi:

- Vương cô nương, cô thấy trong người ra sao?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Tôi bị trúng độc uể oải không còn chút hơi sức nào.

Đoàn Dự nghe nói trúng độc sợ đến nhảy nhổm lên vội hỏi:

- Có nặng lắm không? Làm thế nào để có thuốc giải được đây?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Anh cứ giục ngựa chạy thật nhanh đến được nơi nào an toàn rồi mới tính được.

Đoàn Dự hỏi:

- Thế chỗ nào mới an toàn?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Tôi cũng nào có biết.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Ta đã vỗ ngực hứa bảo vệ cho nàng được bình yên chu toàn, bây giờ lại bảo nàng chỉ cho mình thì còn trò trống gì nữa?". Chàng không biết tính sao chỉ đành thúc ngựa tiếp tục chạy.

Chạy khoảng chừng một bữa ăn không nghe thấy tiếng đuổi theo trong bụng mới hơi yên bỗng lắc tắc có mấy giọt mưa. Đoàn Dự cứ chạy một quãng lại hỏi:

- Vương cô nương, cô thấy ra sao rồi?

Vương Ngữ Yên chỉ đáp:

- Không sao cả.

Đoàn Dự cùng đi với mỹ nhân, trong lòng vui sướng không để đâu cho hết nhưng cũng sợ chất độc nàng trúng phải mỗi lúc nặng thêm, thành ra lúc thì toét miệng cười, lúc lại nhăn nhăn nhó nhó.

Mưa đổ xuống càng lúc càng to, Đoàn Dự cởi trường bào khoác lên người Vương Ngữ Yên nhưng chỉ được chốc lát hai người đã ướt như chuột lột. Đoàn Dự lại hỏi:

- Vương cô nương, cô thấy thế nào?

Vương Ngữ Yên thở dài:

- Vừa lạnh vừa ướt thế này, sao anh không kiếm chỗ nào mình trú mưa đi.

Vương Ngữ Yên nói gì chăng nữa thì đối với Đoàn Dự cũng chẳng khác gì chỉ dụ của hoàng đế, nay nàng bảo đi tìm chỗ đụt mưa, tuy chàng biết vẫn còn chưa hết nguy nan nhưng cũng luôn mồm vâng dạ, trong bụng lại nhủ thầm: “Trong lòng Vương cô nương chỏi nhớ tới mỗi mình biểu ca nàng Mộ Dung Phục. Hôm nay ta cùng nào vào sinh ra tử, phải tận tâm kiệt lực bảo vệ cho nàng, dẫu có vì nàng mà bỏ mình thì ít ra trong đời nàng cũng nhớ tới mình một đôi chút. Mai sau nàng cùng Mộ Dung Phục nên duyên, sinh con đẻ cái, trong khi nhàn rỗi kể chuyện cho con cháu nghe có khi nhắc lại chuyện hôm nay không chừng. Khi đó chắc nàng đầu tóc đã trắng xóa, nói tới “Đoàn công tử” sẽ long lanh giọt lệ…”. Chàng nghĩ tới đây tâm tình ngơ ngẩn không khỏi rưng rưng nước mắt.

Vương Ngữ Yên thấy chàng vẻ mặt đau buồn, lại chẳng lo kiếm chỗ trú mưa bèn hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Không có chỗ nào đụt mưa được hay sao?

Đoàn Dự miên man đáp:

- Khi đó nàng nói với con rằng…

Vương Ngữ Yên lạ lùng:

- Cái gì mà con tôi?

Đoàn Dự giật mình choàng tỉnh, cười nói:

- Xin lỗi cô, tôi nghĩ ngợi bâng quơ đấy mà.

Chàng đưa mắt nhìn tứ bề thấy phía đông bắc có một cái cối xay lúa, nước suối chảy vào làm quay bánh xe đang giã gạo liền nói:

- Đằng kia có chỗ đụt mưa rồi.

Chàng liền giục ngựa chạy đến nhà máy xay. Lúc đó trời đang đổ cơn mưa giông, chung quanh hơi nước bốc lên mờ mịt. Chàng liền nhảy xuống ngựa, thấy Vương Ngữ Yên mặt mày xanh xao khiến cho trong lòng đau xót vạn phần liền hỏi:

- Bụng cô có đau không? Hay là lên cơn sốt? Hay nhức đầu?

Vương Ngữ Yên lắc đầu mỉm cười nói:

- Chẳng sao cả.

Đoàn Dự nói:

- Chà, không biết bọn Tây Hạ phóng thuốc độc gì đây để tôi đi kiếm thuốc giải.

Vương Ngữ Yên nói:

- Anh xem cơn mưa giông kia kìa, cứ đỡ tôi xuống ngựa trước rồi vào trong kia nói chuyện cũng chưa muộn.

Đoàn Dự lật đật nói:

- Đúng lắm, tôi quả là hồ đồ.

Đoàn Dự nhìn khuôn mặt tươi cười của nàng bao nhiêu hồn vía lên mây cả, lại quên luôn cả cửa còn đóng nên phải chạy vào mở rồi mới chạy ra đỡ Vương Ngữ Yên xuống. Tuy chạy đi mắt chàng vẫn đăm đăm nhìn nàng không chớp, không để ý đến trước cửa có một cái rãnh, Vương Ngữ Yên vội kêu:

- Coi chừng!

Thế nhưng không còn kịp nữa rồi, Đoàn Dự chỉ kêu lên được một tiếng đã ngã xóng soài vào trong cái khe, vùng vẫy mãi mới ngoi lên được, mặt mũi, chân tay trên người chỗ nào cũng đầy bùn, mồm xuýt xoa:

- Chết thật, xin lỗi cô! Cô... không sao chứ?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Ồ, anh có sao không? Ngã đau lắm hả?

Đoàn Dự nghe thấy nàng quan hoài đến mình, sướng đến tưởng như bay bổng lên tận mây xanh vội đáp:

- Không sao, không sao! Mà dù ngã có đau thì cũng chẳng hề gì.

Chàng đưa tay toan đỡ Vương Ngữ Yên xuống ngựa chợt thấy tay đầy bùn đất vội vàng rụt lại nói:

- Không được! Để tôi đi rửa tay rồi sẽ ra đỡ cô xuống.

Vương Ngữ Yên thở dài:

- Gớm sao anh rườm rà lôi thôi quá. Người tôi ướt nhẹp rồi, có dính thêm chút bùn thì đã chết chóc ai?

Đoàn Dự gượng cười chống chế:

- Tôi quả là chẳng đâu vào đâu, hầu hạ cô nương không chu đáo gì cả.

Chàng bèn thò tay vào khe nước rửa sạch bùn sau đó mới đỡ Vương Ngữ Yên xuống dìu nàng vào trong nhà máy xay. Hai người vào trong cửa chỉ thấy chiếc chày đá giơ lên giã xuống cối thóc không ngừng nhưng không thấy người nào. Đoàn Dự gọi lớn:

- Có ai trong này không?

Bỗng nghe trong đống rơm ở góc nhà có tiếng hai người cùng kêu lên:

- Chao ôi!

Rồi có hai người đứng lên, một nam một nữ đều là dân nhà quê chừng mười tám mười chín tuổi. Cả đôi quần áo sốc sếch, đầu tóc dính đầy rơm rạ, mặt đỏ bừng đầy vẻ ngượng ngập. Thì ra đó là một cặp nhân tình, cô gái ở đây lo giã gạo, anh chàng kia lẻn đến hú hí, mưa to gió lớn chắc chẳng ai lai vãng nên không đề phòng đến nỗi Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên ở bên ngoài một hồi lâu vẫn không hay biết gì cả.

Đoàn Dự vòng tay thưa:

- Xin lỗi làm phiền! Chúng tôi chỉ xin trú mưa, hai vị có chuyện gì làm, xin cứ tự tiện đừng để ý gì đến chúng tôi.

Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: "Cái anh chàng đồ gàn này lại nói năng bá láp rồi. Có hai người mình ở đây họ làm sao còn thân mật gì nổi". Thế nhưng nàng đâu dám nói ra, chính nàng nhìn thấy đôi nhân tình đó như thế cũng mặt đỏ bừng không dám nhìn lâu.

Còn Đoàn Dự trong lòng chỉ biết đến Vương Ngữ Yên không để ý chút nào đến đôi nam nữ nhà quê kia. Chàng đỡ Vương Ngữ Yên ngồi xuống ghế, hỏi:

- Cô ướt đẫm rồi làm sao bây giờ?

Vương Ngữ Yên lại càng thẹn thùng hơn, chợt nghĩ ra một cách rút trong búi tóc ra một chiếc kim thoa có đính hai hạt châu nói với cô gái quê kia:

- Này chị, tôi cho chị cái trâm này, phiền chị cho tôi mượn bộ quần áo thay có được không?

Cô gái kia tuy không biết hai viên ngọc này quí giá chừng nào nhưng vàng thì biết, không dám tin là thật nói:

- Để em lấy quần áo cho chị thay, cái... cái trâm này em không dám nhận.

Nói xong trèo lên cái thang gỗ ở bên cạnh. Vương Ngữ Yên vội gọi:

- Này chị, lại đây!

Cô gái quê kia đã trèo lên được ba bốn bậc thang, vội quay trở xuống đi đến trước mặt nàng. Vương Ngữ Yên giúi cái kim thoa vào tay cô gái nói:

- Cái trâm này tôi cho chị thật đó. Chị đưa tôi đi thay quần áo được không?

Cô gái quê thấy Vương Ngữ Yên mặt mày dễ thương, vốn đã muốn giúp nàng, nay lại được cái trâm vàng, thật mừng hết cỡ từ chối đôi lần rồi mới nhận, sau đó đỡ Vương Ngữ Yên lên thang để thay quần áo. Trên cái gác đó chứa đầy rơm rạ, thúng mủng và bồ đựng thóc lúa. Cô gái vốn dĩ có mấy bộ quần áo vừa vá xong, thấy anh chàng nhân tình đến nên quăng đó, bây giờ liền lấy cho Vương Ngữ Yên mặc.

Còn anh chàng thanh niên nhà quê thì khép na khép nép chân tay thừa thãi không biết làm gì

thỉnh thoảng lại liếc trộm Đoàn Dự. Đoàn Dự mỉm cười hỏi:

- Này đại ca, quí tính anh là chi?

Anh chàng nhà quê ấp úng:

- Cháu... cháu quí tính Kim.

Đoàn Dự nói:

- Thì ra là Kim đại ca.

Anh chàng nói:

- Không phải thế, cháu là thằng Hai, thằng Cả là anh cháu.

Đoàn Dự nói:

- Ồ, thế ra là Kim nhị ca.

Vừa nói đến đây bỗng nghe có tiếng chân ngựa từ xa vọng lại, khoảng chục kỵ sĩ chạy về phía nhà máy xay lúa. Đoàn Dự hoảng hốt nhảy dựng lên kêu:

- Vương cô nương, kẻ địch đuổi tới rồi!

Vương Ngữ Yên được cô gái nhà quê kia giúp cởi bỏ quần áo ướt, vắt cho khô, đang lau người, tiếng chân ngựa nàng cũng có nghe lại càng luống cuống không biết phải làm gì.

Mấy con ngựa đó chạy thật nhanh, chỉ chốc lát đã đến ngay trước cửa, có người kêu:

- Con ngựa này là của mình đây, gã tiểu tử và con nhãi kia trốn trong đây rồi.

Vương Ngữ Yên và Đoàn Dự, người ở dưới chân thang, người ở trên gác, cùng kêu khổ thầm, nghĩ bụng: "Biết thế mình dắt luôn cả con ngựa vào trong này có phải hay không!". Chỉ nghe bình một tiếng, có người đã đá tung chốt cửa, ba bốn võ sĩ Tây Hạ xông vào.

Đoàn Dự một lòng bảo vệ Vương Ngữ Yên, vội vàng leo lên gác. Vương Ngữ Yên chưa kịp mặt áo, vội vàng lấy chiếc áo ướt che ngang ngực. Nàng sau khi trúng độc rồi chân tay uể oải, tay trái cầm áo mới đưa lên được nửa chừng đã nhũn xuống. Đoàn Dự vội vàng quay mặt đi, hoảng hốt kêu lên:

- Xin lỗi cô nương, quả thật mạo phạm, thất lễ quá!

Vương Ngữ Yên vội hỏi:

- Làm thế nào đây?

Chỉ nghe một tên võ sĩ hỏi Kim A Nhị:

- Con bé kia ở trên gác, phải không?

Kim A Nhị hỏi lại:

- Mi hỏi con gái nhà người ta làm gì?

Nghe bình một cái, tên võ sĩ đã đấm cho Kim A Nhị văng xa hơn một trượng. Kim A Nhị tính tình thật cứng cỏi liền ngoạc mồm chửi ngay. Cô thôn nữ vội kêu:

- Anh A Nhị ơi, đừng chửi người ta làm gì.

Cô ta lo cho tình nhân nên vội tuột xuống lầu giúp đỡ. Ngờ đâu tên võ sĩ kia vung đao lên, chém xả xuống chẻ đôi đầu A Nhị. Cô gái sợ quá, ngã lăn long lóc xuống dưới nhà. Một tên võ sĩ khác liềm ôm lấy, nhả nhớt:

- Con bé này đến nạp mạng đây.

Nghe roạt một tiếng, y đã xé tung áo cô gái ra. Cô gái quê liền vung tay cào mạnh lên mặt gã một cái, làm thành năm vệt máu dài. Gã võ sĩ giận quá, vung tay đấm thẳng vào ngực cô ta khiến cho gân cốt đứt hết, chết ngay lập tức.

Đoàn Dự nghe tiếng kêu thảm thiết dưới nhà, thò đầu ra xem, thấy cả đôi thanh niên nam nữ kia liên tiếp bị sát hại, trong lòng xốn xang nghĩ thầm: “Cũng tại mình hết, làm liên lụy đến hai người chết thảm”. Chàng thấy tên võ sĩ kia trèo lên thang, vội vàng giơ tay đẩy một cái. Cái thang chỉ để hờ vào gác lửng nên lập tức đổ ra ngoài. Tên võ sĩ kia vội nhảy xuống đất, đỡ lấy chiếc thang, lại để dựa vào gác. Đoàn Dự toan đẩy thêm lần nữa, nhưng một tên võ sĩ đã vung tay, bắn ngay một mũi tụ tiễn. Đoàn Dự không biết né tránh, nghe bụp một tiếng, mũi tên đã cắm ngay vào vai trái. Tên võ sĩ hồi nãy thừa lúc chàng giơ tay bịt vết thương đã leo lên gác, cứ ba nấc một trèo lên. Vương Ngữ Yên ngồi trên đống trấu đằng sau Đoàn Dự, nhìn thấy gã võ sĩ đó tung chưởng đánh chết cô gái quê, cùng thân pháp tung mình nhảy lên trên thang bèn nói:

- Anh dùng ngón tay trỏ bên trái, điểm vào huyệt Hạ Quản ở dưới bụng y.

Đoàn Dự khi còn ở Đại Lý từng học Bắc Minh Thần Công và Lục Mạch Thần Kiếm đã nhớ rành rọt các huyệt đạo trên cơ thể con người, vừa nghe Vương Ngữ Yên chỉ dẫn, đúng ngay lúc tên võ sĩ kia lên đến đầu thang, không còn kịp suy nghĩ gì thêm, giơ ngón tay trỏ điểm ngay một cái vào huyện Hạ Quản của y. Gã võ sĩ kia trong lúc xông lên, để hở bụng dưới nên chỉ kịp kêu lên một tiếng ngã ngửa ra sau, từ trên không rơi bịch xuống, chết ngay lập tức.

Đoàn Dự kêu lên:

- Lạ thật! Lạ thật!

Lại thấy một tên võ sĩ Tây Hạ khác râu ria xồm xoàm, múa đại đao hộ vệ toàn thân trèo lên thang. Đoàn Dự vội hỏi:

- Điểm chỗ nào? Điểm chỗ nào?

Vương Ngữ Yên kinh hoảng nói:

- Chao ôi! Không xong rồi!

Đoàn Dự hỏi lại:

- Sao lại không xong?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Đao thế của y gấp rút quá, nếu như anh điểm huyệt Đãn Trung của y, ngón tay chưa chạm được vào huyệt đạo thì đã bị chặt đứt rồi.

Nàng chỉ nói được bấy nhiêu thì tên võ sĩ Tây Hạ đã lên đến đầu thang. Đoàn Dự quyết tâm bảo vệ Vương Ngữ Yên, không kịp suy nghĩ ngón tay mình có bị chặt đứt hay không, vận nội kình vung tay phải ra, điểm vào huyệt Đãn Trung của y. Tên võ si vung đao chém xuống tay chàng, đột nhiên kêu lên một tiếng, lật ngược ra sau rơi xuống, ngực thủng một lỗ máu phun vọt ra phải đến hai thước. Vương Ngữ Yên và Đoàn Dự vừa kinh ngạc, vừa vui mừng không ngờ được rằng một ngón tay đâm ra lại lợi hại đến thế.

Chỉ trong khoảnh khắc Đoàn Dự giết luôn hai người, những đứa khác không còn dám thử trèo lên nữa, chỉ chụm lại bàn tán. Vương Ngữ Yên nói:

- Đoàn công tử, anh rút mũi tên trên đầu vai ra đi chứ?

Đoàn Dự vui mừng bụng bảo dạ: “Nàng quả nhiên quan tâm đến vết thương của ta”. Chàng giơ tay giựt phắt mũi tụ tiễn, mũi tên đó ngập vào vai cả tấc chạm đến tận xương, dùng sức rút ra quả là đau lắm nhưng trong lòng chàng đang vui vẻ không coi vào đâu nói:

- Vương cô nương, bọn chúng lại tính đánh lên nữa, cô xem mình phải đối phó cách nào?

Chàng vừa nói vừa quay đầu lại nhìn Vương Ngữ Yên, thấy nàng quần áo xốc xếch, vội vàng quay mặt đi nói:

- Chao ôi, xin lỗi cô.

Vương Ngữ Yên thẹn đến mặt đỏ như gấc nhưng không có hơi sức đâu mà mặc áo, chợt nghĩ ra vội chui ngay vào trong đống rơm, chỉ để hở đầu ra cười nói:

- Không sao đâu, anh quay đầu lại được rồi.

Đoàn Dự chầm chậm nghiêng người, toàn thân đề phòng nếu như nếu thấy quần áo nàng chưa chỉnh tề để lộ da thịt là sẽ quay mặt đi ngay. Chàng vừa nghiêng qua mới được nửa mặt, chợt nhìn thấy bên ngoài cửa sổ có một tên võ sĩ Tây Hạ đứng trên lưng ngựa thò đầu toan trèo vào, vội nói:

- Bên này có kẻ địch.

Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Không biết võ công gia số của tên này như thế nào?”. Nàng bèn nói:

- Anh lấy mũi tụ tiễn ném y đi.

Đoàn Dự nghe lời vung tay ném mũi tên trong tay ra. Chàng ném ám khí tuy mạnh thật nhưng không chính xác, cách đầu gã kia phải ít nhất là hai thước. Gã võ sĩ kia vốn không để ý tới nhưng thế ném của Đoàn Dự thật mạnh, mũi tên bé như thế mà cũng nghe vù một cái, y kinh hãi, vội hụp đầu xuống rụt người thành một khối trên yên ngựa.

Vương Ngữ Yên thò đầu ra nhìn thấy rõ ràng nói:

- Y là một hảo thủ về môn đánh vật của Tây Hạ cứ để y ôm được anh rồi lấy bàn tay vỗ lên đỉnh đầu y một cái là xong.

Đoàn Dự đáp:

- Thế thì dễ quá.

Chàng đi đến bên cửa sổ, tên võ sĩ kia từ yên ngựa nhảy vọt lên, húc gãy song cửa xông vào. Đoàn Dự kêu lên:

- Ngươi lên đây làm gì?

Tên võ sĩ kia nào có biết tiếng Hán, giương mắt nhìn, vươn tay trái ra đã chộp trúng ngay ngực Đoàn Dự. Thân thủ gã đó quả là nhanh, y vừa túm được Đoàn Dự cánh tay liền nâng lên nhấc bổng chàng lên. Đoàn Dự đánh ngược lại một chưởng, nghe bộp một tiếng trúng ngay giữa đỉnh đầu. Gã võ sĩ kia định quật Đoàn Dự xuống sàn, vật cho chàng chết dở sống dở, ngờ đâu bị đánh một chưởng, đầu nát ngướu chết ngay.

Đoàn Dự lại giết thêm một người nữa, không khỏi nổi gai ốc, càng nghĩ càng sợ lớn tiếng kêu lên:

- Ta không muốn giết người thêm nữa. Ta không đành lòng giết người, các ngươi mau chạy cho nhanh.

Chàng bèn đẩy một cái, hất xác gã hảo thủ đô vật kia xuống dưới.

Những võ sĩ Tây Hạ đuổi theo đến cái cối xay nước này cả thảy mười lăm người, bây giờ chỉ còn mười hai, trong đó có bốn tay hảo thủ Nhất Phẩm Đường, hai người Hán hai người Tây Hạ. Bốn tên hảo thủ đó thấy Đoàn Dự võ công lúc thì cao cường tuyệt luân, lúc lại thật ngờ nghệch tức cười quả đúng là “cao sâu khôn lường”, thành thử không dám vọng động tụ lại một chỗ, nho nhỏ thảo luận kế hoạch tấn công. Tám tên võ sĩ Tây Hạ thì tính chuyện gom tất cả rơm rạ trong nhà máy xay lúa lại, phóng hỏa đốt luôn.

Vương Ngữ Yên hoảng hốt nói:

- Chết rồi, bọn chúng định nổi lửa đốt nhà.

Đoàn Dự hốt hoảng:

- Làm sao bây giờ?

Chàng nhìn ra thấy chiếc guồng nước của cối xay lúa bị nước suối thúc đẩy chạy lên rồi lại đổ xuống không ngừng, lòng chàng cũng chẳng khác gì cứ trồi lên hụp xuống. Lại nghe một gã người Hán nói:

- Đại tướng quân có lệnh phải bắt sống thiếu nữ kia không được hại mạng cô ta, đừng phóng hỏa vội.

Nói xong y lại cao giọng nói:

- Này, thằng chó đẻ và con nhãi kia, mau mau xuống đầu hàng, nếu không ông cho một mồi lửa thì hai đứa chúng mày thành heo quay ngay.

Y gọi luôn ba lượt, Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên làm như không nghe. Gã đó lấy bùi nhùi đánh

lửa châm vào vào một nắm rơm cầm trong tay nói:

- Chúng bay nếu chưa chịu hàng là ta châm lửa đó.

Nói xong y cầm bó rơm lên làm như vẻ muốn vứt vào đống rạ. Đoàn Dự thấy tình thế nguy cấp nói:

- Để tôi xuống đánh cho chúng trở tay không kịp.

Chàng trèo lên cái guồng nước. Cái guồng đó thật lớn, đường kính phải đến hai trượng, cao hơn cả nóc nhà. Đoàn Dự bám vào mấy phiến gỗ cản nước, khi cái guồng chuyển động từ từ hạ xuống.

Gã kia còn đang la lối om sòm, kêu gào Vương Ngữ Yên và Đoàn Dự chịu đầu hàng, không ngờ Đoàn Dự từ trên gác đã lẻn xuống sau lưng y, giơ tay điểm vào lưng y. Chàng sử dụng Thiếu Dương kiếm pháp trong Lục Mạch Thần Kiếm vừa chỉ một cái là phải ra ngay, ngờ đâu khi đánh lén người khác, trong bụng nơm nớp thành thử khí thế không đủ, chân khí nội lực không sao phát ra được. Nội lực của chàng phát xuất được hay không toàn nhờ ở vận dụng khéo léo, lần này không sao phát kình được. Gã kia thấy có cái gì đó chạm vào lưng, quay đầu lại thấy Đoàn Dự đang chỉ chỉ điểm điểm ngay lưng mình.

Gã mới thấy Đoàn Dự giết một hơi ba người liền, bây giờ chàng lại chỉ trỏ lung tung không biết đang dùng loại tà thuật gì y cũng hơi e dè vội vàng tránh qua bên trái. Đoàn Dự lại tung ra một chỉ nữa, nhưng cũng không thấy tăm hơi gì, không biết vì sao. Gã kia quát lớn:

- Thằng nhãi thối tha kia, ngươi thập thò làm cái gì đó?

Y vươn tay phải ra, chộp lên đỉnh đầu chàng. Đoàn Dự vội vàng rụt lại, hai tay quơ lung tung may sao bám được vào chiếc guồng, nước liền quay bánh xe kéo ngay lên cao. Gã kia chộp hụt nghe cạch một tiếng, mảnh gỗ tung tóe, gãy một mảng của phiến ván trên chiếc guồng. Vương Ngữ Yên nói:

- Anh làm sao lòn ra sau lưng y, tấn công vào huyệt Chí Dương ở đốt xương sống thứ bảy là thanh toán được y. Gã này là đệ tử Hổ Trảo Môn ở Tấn Nam, công phu luyện chưa tới huyệt Chí Dương.

Đoàn Dự đang ở trên lưng chừng trời kêu lên:

- Thế thì tốt quá!

Chàng leo theo chiếc guồng nhảy được vào bên trong nhà máy xay lúa. Các võ sĩ Tây Hạ không đợi chân Đoàn Dự chấm đất đã có ba đứa xông lên vồ lấy chàng. Đoàn Dự xua tay nói:

- Tại hạ quả bất địch chúng, dẫu hảo hán cũng không đánh lại số đông, ta chỉ muốn một đánh một.

Nói xong chàng nghiêng người tiến lên, đạp theo Lăng Ba Vi Bộ vọt lên mấy bước đã luồn ra sau lưng y, quát lên:

- Trúng!

Đoàn Dự giơ ngón tay điểm ra vù một tiếng trúng ngay huyệt Chí Dương, gã kia chỉ hự được

một tiếng, lăn ra chết ngay. Đoàn Dự giết được y rồi định bám theo chiếc guồng quay nước trở lên chỗ Vương Ngữ Yên nhưng không còn kịp nữa, một tên võ sĩ Tây Hạ đã chặn đường chàng, giơ đao xông tới. Đoàn Dự kêu lên:

- Chao ôi! Chết rồi, quân Thát tử chặn đường rút lui, mai phục tứ bề, vây khốn Cai Hạ coi như hỏng hết rồi.

Chàng nhảy nghiêng qua bên trái, nhát đao đó rơi vào chỗ không, mười một gã trong nhà máy xay lúa liền vây Đoàn Dự lại, đao kiếm cùng vung lên đâm chém. Đoàn Dự kêu lớn:

- Vương cô nương, thôi đành để kiếp sau gặp lại nhau. Đoàn Dự này bốn bề nghe hát tiếng Sở, thân mình khó mà lo cho xong, chỉ còn nước xuống suối vàng trước đợi nàng.

Miệng chàng nói năng xí xố, trong cảnh thập phần nguy hiểm nhưng chân vẫn cứ theo Lăng Ba Vi Bộ bước đi thật là xảo diệu. Vương Ngữ Yên xem mà xuất thần cất tiếng hỏi:

- Đoàn công tử, anh bước theo Lăng Ba Vi Bộ đó có phải không? Tôi chỉ mới nghe tên nhưng chưa biết phép đi đó thế nào.

Đoàn Dự vui mừng nói:

- Đúng đó, đúng đó! Cô nương muốn xem thì để tôi từ đầu chí cuối diễn cho cô coi một lượt, chẳng biết có đi hết một vòng không thì đầu tôi đã rơi mất rồi.

Chàng bèn theo bộ pháp trên quyển trục đi lại từ bước đầu tiên. Mười một tên võ sĩ Tây Hạ tay đấm chân đá, múa kiếm vung đao nhưng không cách nào đụng được đến bâu áo chàng. Mười một người miệng kêu rống lên:

- Này, ngươi chặn đầu này.

- Ngươi giữ góc đông bắc, ra tay không có nể nang gì cả.

- Chao ôi, không được, thằng khốn kiếp chui góc này ra rồi.

Đoàn Dự cứ tiến lên một bước, lùi lại một bước, chạy vòng vòng chung quanh guồng nước và chiếc cối xay. Vương Ngữ Yên tuy thông minh học rộng thật nhưng cũng không nhìn ra như thế nào, kêu lên:

- Anh tránh khỏi kẻ địch mới là cần, đừng lo chuyện diễn cho tôi coi.

Đoàn Dự đáp:

- Dịp may chớ bỏ qua! Lúc này không diễn đến khi mạng tôi ô hô ai tai rồi cô có muốn coi cũng không được.

Chàng chẳng để ý gì đến sống chết, chỉ mong sao diễn được Lăng Ba Vi Bộ từ đầu chí cuối cho ý trung nhân coi. Ngờ đâu kẻ si tình lại có cái phúc của người tình si, nếu như chàng cứ đợi địch nhân tấn công rồi mới dùng bộ pháp để né tránh, một là chàng không biết võ công, đối phương là cao thủ ra chiêu khi hư khi thực, biến hóa không biết đâu mà lường, chàng cố ý tránh né thì không sao kịp, thứ nữa kẻ địch có đến mười một người, tránh được người thứ nhất thì lại trúng phải người thứ hai, mà có tránh được người thứ hai thì cũng bị người thứ ba đánh trúng.

Thế nhưng chàng chỉ lo đi theo bộ pháp của mình, đối phương làm gì không để ý tới thành ra cả mười một người cùng đuổi theo tấn công chàng. Môn Lăng Ba Vi Bộ này mỗi bước đều đi vào chỗ địch nhân không thể nào ngờ tới, thành ra người ngoài tưởng chàng đi về hướng đông thì đến khi bước thân hình lại chuyển về hướng tây bắc. Mười một người càng đánh càng nhanh, thế nhưng chiêu nào chiêu nấy, mười phần đến chín tấn công vào người bên mình còn một phần thì vào khoảng không.

Tên Giáp, tên Ất, tên Bính thấy Đoàn Dự đứng ở bên cạnh chiếc guồng quay lập tức quyền cước, đao kiếm đều đón trước chỗ chàng sắp tới, còn tên Đinh, tên Mậu, tên Kỷ thì tấn công thẳng vào nơi chàng đang đứng. Đoàn Dự thân hình tránh qua đột nhiên chuyển hướng, binh binh boong boong, leng keng loảng xoảng, Gáp, Ất, Bính, Đinh... người nào cũng giơ binh khí lên, kẻ nọ chém vào kẻ kia, kẻ kia đụng phải kẻ này, có mấy tên chân tay chậm lụt lại bị chính bên mình đả thương.

Vương Ngữ Yên chỉ coi vài chiêu đã hiểu được nguyên lý kêu lên:

- Đoàn công tử, cước bộ của anh thật là phức tạp, khéo léo, coi một lần chưa hiểu rõ. Anh đi hết một vòng, đi thêm vòng nữa được không?

Đoàn Dự đáp:

- Được chứ, cô bảo sao tôi làm vậy.

Thế là chàng sau khi đi hết tám lần tám sáu mươi tư quẻ lại từ đầu trở lại. Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Đoàn công tử tính mạng nhất thời không có gì nguy hiểm nhưng làm sao để thoát được khốn cảnh đây? Ta nửa thân trên cởi trần, xấu hổ chết đi được. Phải tìm cách nào chỉ điểm Đoàn công tử giết sạch mười một tên địch mới xong”.

Nàng nghĩ thế không quan sát bộ pháp của Đoàn Dự nữa mà quay sang quan sát võ công gia số của mười một tên kia. Bỗng nghe cạch một tiếng, có ai đó gác chiếc thang vào thì ra một tên võ sĩ Tây Hạ định trèo lên. Mười một tên đánh với Đoàn Dự lâu không thắng tên chỉ huy bèn sai một tên hạ thuộc trèo lên bắt Vương Ngữ Yên trước rồi tính sau.

Vương Ngữ Yên kinh hãi kêu lên:

- Chết rồi!

Đoàn Dự ngẩng đầu nhìn lên thấy tên võ sĩ Tây Hạ đang trèo lên thang vội hỏi:

- Đánh vào chỗ nào?

Vương Ngữ Yên nói:

- Chộp vào huyệt Chí Thất là hay nhất.

Đoàn Dự liền xông tới, giơ tay chộp ngay huyệt Chí Thất ở ngang lưng y, nhưng không biết phải làm cách nào nên tiện tay lẳng một cái, khéo làm sao vứt y trúng ngay vào cái cối giã gạo. Chiếc chày đá nặng hai trăm cân do guồng nước vận chuyển, thóc trong cối đã biến thành bột từ bao giờ nhưng vì không ai trông coi nên chiếc chày vẫn cứ tiếp tục giã không ngừng. Tên võ sĩ Tây Hạ vừa ngã vào trong cối, chiếc chày liền rơi xuống, nghe bình một tiếng đánh y vỡ đầu, máu me tung tóe trộn vào trong bột gạo.

Gã cao thủ Tây Hạ vẫn thúc giục đàn em, lại có ba tên võ sĩ tranh nhau lên thang. Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Cứ thế mà làm!

Đoàn Dự giơ tay chộp huyệt Chí Thất một tên khác, sử kình ném ra lại vứt y vào trong cối. Lần này chàng cố ý vứt vào dụng sức không được khéo léo như lần trước, chiếc chày giã trúng ngay hông y, gã võ sĩ Tây Hạ rú lên một tiếng nghe rợn người, nhất thời chưa chết hẳn, cứ mỗi chày rơi xuống lại rống lên thảm thiết.

Đoàn Dự chưng hửng, nhìn lại thấy hai tên võ sĩ Tây Hạ đã trèo lên thang, kinh hoảng kêu lên:

- Không được, trở xuống mau.

Chàng hoảng hốt vung ngón tay trái điểm lung tung, chân khí bùng ra, uy lực của Lục Mạch Thần Kiếm có dịp phát xuất, vèo vèo hai tiếng trúng ngay lưng hai gã kia, lập tức rơi bịch xuống đất.

Bảy tên võ sĩ Tây Hạ còn lại thấy Đoàn Dự chỉ hư điểm đã giết được người, công phu đó quả chưa từng nghe nói tới. Bọn chúng có biết đâu môn công phu của Đoàn Dự không phải tòng tâm sở dục, khi muốn sử dụng có khi lại không ra còn khi gấp gáp làm ẩu làm liều thì lại công hiệu. Bảy người càng nghĩ càng sợ, ai nấy chột dạ nhưng bỏ chạy thì lại không đành lòng. Vương Ngữ Yên từ trên cao nhìn xuống rõ ràng mọi việc thấy bên địch tuy chỉ có bảy tên nhưng trong số đó ba người võ công gọi là bậc khá, còn tên Tây Hạ nọ đứng chỉ huy hẳn là đầu não của cả bọn nên kêu lên:

- Đoàn công tử, làm cách nào đánh được vào huyệt Ngọc Trẩm và huyệt Thiên Trụ ở sau đầu tên mặc áo vàng đội mũ da kia giết y trước.

Đoàn Dự đáp:

- Cẩn tuân mệnh lệnh cô nương.

Gã Tây Hạ kinh hãi nghĩ thầm: “ Hai huyệt Ngọc Trẩm và Thiên Trụ chính là hai chỗ nhược của ta, sao con bé này lại biết nhỉ?”. Y thấy Đoàn Dự xông lên, lập tức vung đơn đao chém ngang không cho chàng đến gần. Đoàn Dự liên tiếp xông lên mấy lần nhưng không thể nào lòn ra sau lưng y được, lại suýt nữa bị đao của y chém trúng. Cũng tại gã này nghe Vương Ngữ Yên chỉ điểm chỗ nhược đằng sau lưng mình nên hết sức cẩn thận gìn giữ phía sau đầu, nếu không Đoàn Dự đã bị nguy hiểm rồi. Đoàn Dự kêu lên:

- Vương cô nương, gã này lợi hại quá, tôi không cách nào lẻn ra sau lưng y được.

Vương Ngữ Yên nói:

- Gã mặc áo màu xám, chỗ nhược là ở huyệt Liêm Tuyền trên cổ. Còn gã có râu vàng kia tôi không nhìn ra võ công gia số của y, anh đâm vài chỉ vào ngực y xem thế nào.

Đoàn Dự đáp:

- Tuân lệnh!

Chàng liền vung ngón tay điểm vào ngực y. Chàng tuy ra chiêu đúng thực nhưng hoàn toàn không có chút kình lực nào. Thế nhưng gã râu vàng nào có biết, y vội vàng rùn người xuống tránh luôn ba ngón tay, đến khi Đoàn Dự điểm lần thứ tư, y liền nhảy vọt lên, từ trên cao tấn công xuống, chưởng lực lợi hại bao trùm toàn thân Đoàn Dự.

Đoàn Dự cảm thấy tức ngực khó thở, đầu óc choáng váng, hết sức kinh hãi, nhắm tịt mắt lại vung tay điểm lung tung, vù vù liên tiếp, Thiếu Thương, Thương Dương, Trung Xung, Quan Xung, Thiếu Xung, Thiếu Trạch cả sáu mạch thần kiếm đều tung ra, gã râu vàng bị thủng sáu cái lỗ nhưng chưởng thế chưa tiêu giảm, nghe bụp một tiếng chưởng vẫn đánh trúng đầu vai Đoàn Dự.

Khi đó chân khí trong người Đoàn Dự đang bùng lên, chưởng đó tuy mạnh mẽ thật nhưng bị nội lực hồn hậu của chàng đẩy ra nên không bị thương chút nào, ngược lại còn đẩy gã râu vàng văng ra xa cả trượng.

Vương Ngữ Yên đâu biết chàng hoàn toàn không sao cả, kinh hoàng kêu lên:

- Đoàn công tử, anh không sao chứ? Có bị thương không?

Đoàn Dự hé mắt nhìn thấy gã râu vàng nằm thẳng cẳng dưới đất, trên ngực dưới bụng sáu cái lỗ máu phun vọt ra, mặt mày hung dữ, mắt vẫn mở trừng trừng hầm hầm nhìn mình tưởng như chưa chết hẳn. Đoàn Dự sợ đến tim đập thình thình, kêu lên:

- Ta đâu có muốn giết ngươi, tại ngươi cả… tại ngươi xông vào đánh ta.

Chân chàng vẫn bước theo Lăng Ba Vi Bộ, trong căn phòng đi lại thật nhanh, hai tay vòng lại vái chào, nói với sáu người còn lại:

- Các vị anh hùng hảo hán, Đoàn Dự này cùng quí vị ngày xưa vô oán, gần đây vô cừu, xin mở một đường sống cho tại hạ đi nơi khác. Ta… ta… thực không muốn giết ai cả nhưng làm… làm chết bấy nhiêu người, quả thực hết sức khổ tâm. Tại hạ thực là tàn nhẫn, các ông mau chạy đi, cứ coi như Đoàn Dự này thua rồi, xin quí vị nhẹ tay một chút.

Chàng vừa chuyển mình thấy một võ sĩ Tây Hạ đứng ngay trước cửa, không biết tiến vào từ bao giờ. Người đó thân hình tầm thước ăn mặc giống hệt những tên kia, có điều mặt mày vàng ệch, trơ trơ như đá chẳng khác gì một cái xác chết. Đoàn Dự thấy lạnh cả người nghĩ thầm: “Không biết người hay quỉ đây? Không lẽ… không lẽ… của những võ sĩ Tây Hạ bị ta giết hồn ma không tan nên hiện ra đòi mạng?”. Chàng run run hỏi:

- Ngươi… ngươi là ai? Định… định làm gì?

Gã võ sĩ Tây Hạ kia cứ đứng sừng sững không trả lời, cũng chẳng di động. Đoàn Dự nghiêng qua chộp trúng ngay huyệt Chí Thất nơi hông một gã võ sĩ ném luôn vào quái nhân kia. Người nọ chỉ hơi lách qua, nghe bình một tiếng, gã kia lao luôn vào tường, vỡ đầu chết ngay. Đoàn Dự thở hắt ra một hơi cố gượng nói:

- Ngươi là người chứ nào có phải ma.

Khi đó ngoài quái khách vừa mới đến, bọn võ sĩ Tây Hạ chỉ còn lại có năm người, trong đó chỉ có một người Tây Hạ và một người Hán là hảo thủ trong Nhất Phẩm Đường. Ba gã còn lại võ

công tầm thường thấy bên mình càng đánh càng hao, đứa nào cũng chột dạ chỉ muốn bỏ chạy, một đứa liền đi đến đẩy cửa. Gã hảo thủ Tây Hạ liền quát lớn:

- Làm gì đó?

Soẹt soẹt soẹt ba nhát liền, y xông vào chém Đoàn Dự. Đoàn Dự thấy ánh sáng xanh lấp loáng, thanh đao sắc bén cứ hoa lên trước mặt, không biết lúc nào sẽ trúng vào người mình, trong bụng hãi lắm kêu lên:

- Ngươi... ngươi ngang ngược như thế, ta mà đánh vào huyệt Ngọc Trẩm và huyệt Thiên Trụ là ngươi không tránh nổi đâu, ta khuyên ngươi... ngươi khôn hồn thì rút lui đi, tất cả mỗi người một nẻo là hay nhất.

Đao chiêu càng lúc càng cấp bách tiến gần đến những nơi yếu hại của Đoàn Dự. Nếu như Đoàn Dự không gia tăng tốc độ đôi chân thì chỉ một đao đã lấy mạng chàng rồi. Gã hảo thủ người Hán vẫn đứng ở đằng sau, bây giờ thấy Đoàn Dự hết lời cầu khẩn, chỉ một mực tránh né không còn cách nào trả đòn, chợt nghĩ ra một cách liền đi đến bên cạnh cái cối đá, bốc một nắm bột gạo thật mịn, ném luôn vào mặt Đoàn Dự. Đoàn Dự bộ pháp xảo diệu cho nên y ném không trúng được, gã người Hán cứ hết nắm này tới nắm khác ném tới khiến trong trong phòng bột cám bay tung trong chốc lát chẳng khác gì sương khói. Đoàn Dự lớn tiếng kêu:

- Chao ôi! Chao ôi! Ta không thấy gì hết.

Vương Ngữ Yên thấy tình hình cực kỳ nguy hiểm, nghĩ bụng Đoàn Dự sở dĩ có thể chống cự được với mấy tên hảo thủ toàn nhờ vào bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ cực kỳ thần diệu. Địch nhân công kích phát chiêu cũng chỉ vì tưởng chàng tiến lên, ngờ đâu chàng lại thụt lùi nên binh khí quyền cước chỉ cách một chút xíu, còn bây giờ trong nhà bột cám bay mù mịt không ai còn có thể cố ý ra chiêu, bọn võ sĩ kia chỉ cần xông lên không cần biết Đoàn Dự ở đâu, cứ việc đâm chém ắt sẽ chặt chàng ra thành mấy chục mảnh ngay.

Hai mắt Đoàn Dự bị trúng phải bột gạo, không sao mở ra được, hết sức nhảy lên rơi xuống bên cạnh guồng quay nước, bám được phiến gỗ kéo lên cao. Chỉ nghe "A" "A" hai tiếng thảm thiết, hai tên võ sĩ Tây Hạ đã bị tên hảo thủ chém nhầm chết tươi. Tiếp theo là tiếng loảng xoảng, có người quát lên:

- Ta đây!

Lại một người khác nói:

- Cẩn thận, ta đó!

Đao kiếm hai gã hảo thủ Tây Hạ và người Hán chạm nhau, trao đổi mấy chiêu, kế đó có tiếng kêu lên thảm thiết, một tên võ sĩ Tây Hạ không biết bị ai đá trúng chỗ yếu hại, bay vọt ra ngoài, trước khi chết còn rú lên khiến cho Đoàn Dự nổi da gà, run lên bần bật. Chàng run run nói:

- Các ngươi càng lúc càng ít người, đánh nữa làm gì? Giết người có ích chi đâu, ta cầu xin các ngươi liệu có được không?

Gã người Hán nghe tiếng nhận được phương vị, tay phải vung lên, một mũi cương tiêu phóng vào người chàng. Mũi tiêu đó thật chuẩn xác nhưng guồng nước chuyển động luôn luôn, khi bay

tới nơi thì Đoàn Dự đã tụt xuống rồi, nghe bụp một tiếng đã ghim tay áo chàng vào bản gỗ. Đoàn Dự kinh hãi nghĩ thầm: “Ta không biết cách tránh ám khí, địch nhân bắn cương tiêu tụ tiễn thì thật hết đường”. Chàng sợ quá tay bủn rủn tay lỏng ra nghe vù một tiếng đã rơi ngay xuống.

Gã người Hán kia trong đám mờ mờ trông thấy chàng rơi, vội xông ra toan chụp lấy. Đoàn Dự nhớ Vương Ngữ Yên bảo mình điểm vào huyệt Liêm Tuyền nhưng vì đang lúc hoảng loạn, tuy nhận ra huyệt nhưng bình thời không tập luyện nên huyệt Liêm Tuyền chẳng trúng, lại lệch sang tả, trật xuống dưới, điểm trúng huyệt Khí Hộ. Huyệt Khí Hộ là tiếu huyệt, gã kia chân khí chạy ngược nhịn không nổi cười lên sằng sặc. Y hết kiếm nọ đến kiếm kia đâm Đoàn Dự mà mồm thì vẫn cứ hi hi, ha ha, hích hích... cười mãi không thôi.

Gã hảo thủ Tây Hạ bèn hỏi:

- Dung huynh cười gì đó?

Gã người Hán không sao trả lời được, vẫn tiếp tục cười sằng sặc. Gã Tây Hạ không hiểu nguyên do bực tức nói:

- Đại địch ở trước mặt, ngươi còn làm trò quỉ quái gì thế?

Gã người Hán đáp:

- Ha ha, ta... cái đó... ha ha, hi hi...

Y vung kiếm lên đâm vào sau lưng Đoàn Dự. Đoàn Dự nghiêng qua bên trái, gã Tây Hạ kia mờ mờ nhìn không rõ, cũng lại tránh qua cùng bên, hai người đụng phải nhau một cái đích đáng.

Gã Tây Hạ vừa đụng trúng Đoàn Dự, tay trái liền lật một cái, sử dụng cầm nã thủ nắm ngay được cánh tay chàng. Y thấy đối phương sở trường là ở bộ pháp, nay nắm được đúng là dịp may, tay phải liền bỏ đơn đao xuống, chộp cổ tay trái Đoàn Dự. Đoàn Dự kêu lên:

- Ôi thôi! Ôi thôi!

Chàng hết sức dãy dụa nhưng gã Tây Hạ kia hai tay chẳng khác gì hai gọng kìm làm sao thoát ra được? Gã người Hán thấy dịp may liền giơ kiếm lên nhắm ngay lưng Đoàn Dự đâm tới. Gã Tây Hạ nghĩ thầm: “Không xong! Nếu như y đâm vào mấy tấc là lấy mạng được địch nhân nhưng nếu không coi nghĩa khí vào đâu lại muốn công lao hoàn toàn về phần mình, đâm suốt qua luôn thì có phải chết luôn cả mình không”. Nghĩ thế y bèn buông tay Đoàn Dự lùi lại phía sau.

Gã người Hán vẫn cười sằng sặc, tiến lên một bước lại toan giơ kiếm đâm thêm lần nữa, đột nhiên nghe bình một tiếng, chiếc guồng nước đập luôn vào sau ót y khiến y ngã lăn ra bất tỉnh. Gã người Hán đó tuy đã ngất xỉu rồi nhưng chưa tắt thở, vẫn cười sằng sặc liên hồi nhưng hữu khí vô lực nên giọng cười nghe thật quái dị. Chiếc guồng nước chầm chậm quay đi, bản gỗ thứ hai lại bình một tiếng đập vào ngực y khiến cho tiếng cười nhỏ đi một chút, cứ như thế bảy tám lần thì tiếng cười của y chỉ còn ú ớ như người mơ ngủ mà thôi.

Vương Ngữ Yên thấy Đoàn Dự bị bắt không cách nào thoát thân được, trong bụng hết sức bồn chồn, lại nghĩ đến ngay trước cửa có một gã Tây Hạ mặt mày dễ sợ đứng chắn lối, y chỉ vung đao kiếm lên là giết được Đoàn Dự ngay. Nàng kinh hoàng kêu lên:

- Các ngươi không được hại mạng Đoàn công tử, chúng ta... chúng ta để từ từ thương lượng sau.

Gã Tây Hạ kia vẫn nắm chặt Đoàn Dự, tay phải chặn ngang hết sức ép vào ngực chàng định cho chàng gãy xương đứt gân hoặc cho ngộp thở mà chết. Đoàn Dự hết sức sợ hãi chàng đang bị nắm chặt cổ tay trái và cánh tay phải, công phu Bắc Minh Thần Công để hút chân khí địch thủ không sử dụng được, chỉ đành giơ ngón tay trái ra điểm lung tung nhưng chỉ rơi vào khoảng không, lại thấy áp lực trên ngực mỗi lúc một nặng, dần dần không thở nổi nữa.

Đang cơn nguy cấp, bỗng nghe vù vù mấy tiếng, gã hảo thủ Tây Hạ kia "A" lên một tiếng, kêu:

- Giỏi thật! Rồi ra ngươi cũng điểm trúng... trúng huyệt Ngọc Trẩm của ta rồi...

Hai tay y từ từ lơi ra, đầu nghẹo qua một bên, nằm gục vào tường mà chết. Đoàn Dự lạ quá, lật y ra coi quả nhiên nơi huyệt Ngọc Trẩm của y có một lỗ nhỏ, máu tươi vẫn ri rỉ chảy ra, chính là bị Lục Mạch Thần Kiếm của mình đâm phải. Chàng có ngờ đâu khi đến lúc khẩn cấp quan đầu, công lực ngưng tụ phóng ra, chân khí đụng vào tường, dội ngược trở lại trúng ngay sau ót gã Tây Hạ. Cả thảy Đoàn Dự điểm đến mấy chục lần, đụng phải vách đều bật trở lại vào lưng đối phương. Thế nhưng gã Tây Hạ kia công lực thật cao mà chân khí bật lại thì lại yếu nên không tổn thương y được chút nào, chỉ có lần sau cùng may sao trúng ngay huyệt Ngọc Trẩm. Huyệt Ngọc Trẩm là chỗ nhược rất là mỏng manh mềm mại, chân khí tuy yếu vẫn khiến cho y phải bỏ mạng.

Đoàn Dự vừa mừng vừa sợ vội bỏ xác gã Tây Hạ kia xuống kêu lên:

- Vương cô nương, Vương cô nương! Địch nhân chết hết rồi!

Bỗng từ phía sau có tiếng người lạnh như băng:

- Chưa chắc đã chết hết đâu!

Đoàn Dự kinh hãi quay đầu lại thấy đó chính là gã võ sĩ Tây Hạ trông như người gỗ kia nghĩ thầm: "Ta quên khuấy ngươi đi nhưng ngươi võ công tầm thường, ta chỉ cần chộp vào huyệt Chí Thất là giết được ngươi ngay!". Nghĩ thế chàng bèn cười nói:

- Lão huynh mau đi đi, ta không giết ngươi đâu.

Gã kia hỏi lại:

- Liệu ngươi có đủ tài để giết ta không nào?

Giọng nói y cực kỳ ngạo mạn. Đoàn Dự quả không muốn giết người thêm nên vòng tay nói:

- Tại hạ không phải là đối thủ của các hạ, làm ơn thủ hạ dung tình, tha cho tôi.

Gã võ sĩ Tây Hạ nói:

- Mấy câu của ngươi nói trông biết ngay là giả vờ, hoàn toàn không có ý cầu ta tha cho. Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của nhà họ Đoàn nổi danh thiên hạ, lại được vị cô nương kia chỉ điểm yếu quyết, quả là ghê gớm. Để ta xin lãnh giáo cao chiêu của các hạ.

Mấy câu đó từng chữ một nói ra, tiếng nào tiếng ấy đều bình bình không âm thanh nào cao âm thanh nào thấp, không lên giọng xuống giọng, nghe thật chối tai hẳn y là người ngoại quốc, tuy

biết tiếng Hán, từ ngữ cú pháp không sai nhưng âm điệu thật là ngượng nghịu.

Đoàn Dự trời sinh không thích võ công, hôm nay ra tay giết bao nhiêu là người chẳng qua cũng là tình thế bắt buộc, không còn biết làm cách nào hơn nói tới đánh nhau thì nếu miễn được thì chàng chịu ngay, lập tức vái một vái thật sâu nói hết sức thành khẩn:

- Các hạ chê trách thật đúng, tại hạ cầu xin tha thứ không được thành kính vậy xin tạ tội. Tại hạ chưa từng học võ công, mới rồi làm hại đến mạng người, chẳng qua là nhờ may chỉ xin được bảo toàn tính mạng là mừng lắm rồi đâu dám sính cường tranh thắng với ai?

Gã võ sĩ Tây Hạ cười khẩy mấy tiếng, nói:

- Ngươi chưa từng học võ công, vậy mà cất tay đã giết bốn cao thủ của Nhất Phẩm Đường, lại giết thêm mười một võ sĩ khác. Nếu như học võ rồi thì trong võ lâm còn ai sống được với ngươi nữa?

Đoàn Dự từ đông qua tây đảo mắt một vòng thấy quả trong nhà máy xay lúa này người chết nằm ngang dọc, ai nấy trên người dính đầy máu me, trong lòng quả thực xúc động ôm mặt kêu lên:

- Sao... sao tôi lại giết nhiều người thế này? Tôi... tôi nào có nghĩ đến chuyện giết ai đâu, làm sao đây? Làm sao đây?

Người kia cười nhạt mấy tiếng liếc nhìn chàng xem mấy câu nói đó có thực lòng không. Đoàn Dự nhỏ lệ nói:

- Những người này ai là chẳng có cha mẹ vợ con, mới đây người nào cũng như rồng như hổ, bây giờ bị tôi giết cả rồi, tôi... tôi... làm sao tạ lỗi cùng họ được?

Nói tới đây chàng liềm đấm ngực khóc rống lên, nước mắt đầm đìa, nức nở nói:

- Bọn họ chắc gì đã quả thực muốn giết tôi, chẳng qua chỉ phụng mệnh sai khiến đi bắt người đấy thôi. Tôi với bọn họ nào có quen biết gì nhau, nỡ nào lại hạ độc thủ như thế?

Chàng tâm địa vốn là kẻ nhân từ, từ bé đọc kinh niệm Phật, đến con kiến cũng không dám giết ngờ đâu hôm nay lại xảy ra một trường đại họa như thế này. Gã võ sĩ Tây Hạ cười khẩy:

- Ngươi còn giả vờ mèo khóc chuột, tưởng thế là miễn tội hay sao?

Đoàn Dự gạt lệ đáp:

- Đúng vậy, người đã giết rồi, tội đã phạm rồi khóc lóc có ích gì? Chi bằng đem những người này chôn cất cho tử tế là hơn.

Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Hơn chục người này mai táng thực không biết bao lâu mới xong”. Nàng kêu lên:

- Đoàn công tử, e rằng lại có thêm một đám địch khác nữa tới bây giờ, chúng mình chạy xa chừng nào tốt chừng nấy.

Đoàn Dự đáp:

- Vâng! Vâng!

Chàng quay mình toan trèo lên thang. Gã võ sĩ Tây Hạ kia liền nói:

- Ngươi chưa giết được ta làm sao đi cho được?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Tôi không muốn giết ông, vả lại, tôi cũng không phải là đối thủ của ông.

Người kia nói:

- Mình chưa đánh nhau, sao biết được ngươi không phải là đối thủ? Vương cô nương truyền cho ngươi Lăng Ba Vi Bộ, ha ha, quả nhiên khác hẳn người thường.

Đoàn Dự định cãi lại Lăng Ba Vi Bộ không phải do Vương cô nương truyền dạy nhưng nghĩ lại chuyện này có đáng gì để mà phải đôi co với người ngoài bèn nói:

- Đúng đó! Tôi vốn dĩ không biết chút võ công nào, toàn nhờ Vương cô nương lên tiếng chỉ điểm nên mới thoát được đại nạn.

Gã kia nói:

- Thế thì hay lắm. Ta đợi ngươi ở đây, ngươi lên nói nàng ta chỉ cho ngươi cách nào giết được ta.

Đoàn Dự đáp:

- Nhưng tôi không muốn giết các hạ.

Người kia đáp:

- Ngươi không giết ta thì ta cũng giết ngươi.

Nói xong y nhặt một thanh đơn đao dưới đất lên, đột nhiên thanh quang lấp loáng, chung quanh y hơn một trượng toàn là bóng đao. Đoàn Dự chưa tới được ngạch cửa đã bị y dùng sống đao đánh một cái mạnh vào đầu vai, kêu rú lên một tiếng chân loạng choạng. Cước bộ của chàng vừa lộn xộn, gã võ sĩ Tây Hạ lập tức thừa thế xông lên, mũi đao đã gờm ngay vào cổ chàng. Đoàn Dự sợ đến toát mồ hôi, đứng chết sững như trời trồng.

Gã kia nói:

- Ngươi mau mau đi thỉnh giáo sư phụ ngươi xem nàng ta có cách nào giết ta không?

Nói xong y thu đao lại, chân phải hất một cái nghe bình một tiếng đá cho Đoàn Dự ngã lăn cù. Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Đoàn công tử, mau lên đây!

Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Chàng liền trèo thang đi lên, quay đầu nhìn lại thấy người kia ngồi ôm thanh đao, khuôn mặt vẫn trơ trơ như xác chết, hiển nhiên không coi chàng vào đâu, chẳng thèm đánh lén sau lưng

khi chàng lên thang. Đoàn Dự lên trên gác rồi nói nhỏ:

- Vương cô nương, tôi đánh không lại y thôi mình tìm cách nào bỏ chạy.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Y chặn ngay trước cửa, mình chạy cách nào bây giờ? Nhờ anh mang cái áo kia lại cho tôi.

Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Chàng thò tay nhặt một chiếc áo cũ của cô gái quê kia để lại. Vương Ngữ Yên nói:

- Nhắm mắt lại, đi tới đây! Được rồi, đứng đó. Anh mặc áo lên người cho tôi, không được hé mắt đấy nhé.

Đoàn Dự y lời nàng làm đúng như thế. Chàng vốn là người quân tử hết sức thành khẩn, đối với Vương Ngữ Yên sùng kính chẳng khác gì thần tiên, không dám làm gì sai quấy thế nhưng vừa nghĩ đến người nàng y phục không đủ che thân tim đã đập thình thình.

Vương Ngữ Yên đợi Đoàn Dự mặc áo cho mình xong mới nói:

- Thôi được rồi! Anh đỡ tôi dậy.

Đoàn Dự chưa nghe nàng ra lệnh cho mình mở mắt nên vẫn nhắm nghiền, vừa nghe bảo "Anh đỡ tôi dậy!" lập tức thò tay ra, vô ý làm sao chạm ngay phải má Vương Ngữ Yên, thấy da thịt nàng thật là mềm mại nhẵn nhụi, không khỏi hoảng sợ đến giật bắn người, vội vàng rụt tay lại, luôn mồm nói:

- Xin lỗi cô! Xin lỗi cô!

Vương Ngữ Yên được chàng mặc áo cho đã thẹn đến chín người, bây giờ lại thấy anh ta mắt nhắm tịt, thò tay sờ mặt mình loạn cả lên, lại càng bẽn lẽn nói:

- Gớm, tôi bảo anh đỡ tôi dậy cơ mà!

Đoàn Dự đáp:

- Vâng! Vâng!

Chàng mắt vẫn nhắm nghiền, hai tay không biết phải mò hướng nào, lại e đụng phải người nàng thì tội nghiệt càng thêm nặng, không khỏi quờ quạng, chân tay luống cuống. Vương Ngữ Yên cũng thấy tâm thần ngây ngất, một hồi sau mới nhớ ra phải bảo chàng mở mắt, phụng phịu nói:

- Sao anh còn chưa mở mắt ra?

Gã võ sĩ Tây Hạ ngồi bên dưới cười khẩy mấy tiếng nói:

- Ta bảo ngươi lên học võ công để giết ta chứ có bảo hai đứa chúng bay lên đó cười cợt, ôm ấp nhau đâu.

Đoàn Dự mở choàng mắt ra, thấy khuôn mặt ngọc của Vương Ngữ Yên hai má đỏ ửng, thẹn

thùng thật là kiều diễm khiến chàng như ngây như dại, đăm đăm nhìn nàng, mấy câu của gã võ sĩ Tây Hạ nào có để vào tai. Vương Ngữ Yên nói:

- Anh đỡ tôi ngồi ở đây đi nào.

Đoàn Dự vội đáp:

- Vâng! Vâng!

1 Đây là một cơ quan dùng sức nước làm quay một bánh xe thật lớn vận chuyển chiếc chày lên xuống tự động giã gạo hay xay lúa (noria). Miền Trung nước ta người ta cũng áp dụng nguyên tắc này để tát nước vào ruộng.

2 Tích rút trong Hán Sở tranh hùng, Lưu Bang cùng các chư hầu vây khốn Hạng Vũ.

3 Hạng Vũ bị vây, Trương Lương sai người hát tiếng Sở khiến quân lính nhớ nhà bỏ trốn, ở đây Đoàn Dự muốn nói mình đã vào bước đường cùng

Hồi 17(b) - Kim Nhật Ý

Dù cho sông cạn đá mòn,

Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ.

(Ca Dao VN)

o O o

Chàng lật đật đỡ người nàng, để nàng ngồi trên một tấm ghế dài. Vương Ngữ Yên hai tay run rẩy, cố gắng kéo hai tà áo lại che người, cúi đầu suy nghĩ, một lúc sau mới nói:

- Y không để lộ võ công gia số của mình ra, tôi... tôi thật không biết cách nào đánh bại y được.

Đoàn Dự hỏi:

- Y lợi hại lắm, có phải không?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Mới rồi y cùng anh động thủ, tổng cộng sử dụng đến mười bảy loại võ công khác biệt nhau.

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi lại:

- Cái gì? Chỉ trong bấy nhiêu mà đã sử dụng đến mười bảy loại võ công khác nhau hay sao?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Đúng thế. Y dùng đơn đao cuốn chung quanh anh, đông chém một đao đó là Hàng Ma đao pháp của phái Thiếu Lâm. Khi y bổ ở bên tây xuống một đao, đó là Sài Đao Thập Bát Lộ của ông già họ Lê ở Lê Sơn Động tỉnh Quảng Tây. Khi y vòng trở lại hớt một cái thì đã chuyển qua sử dụng Hồi Phong Phất Liễu Đao của nhà họ Sử đất Giang Nam. Kế đó y chém thêm mười một đao nữa, sử dụng mười một đao pháp khác nhau.

Sau cùng y đảo ngược sống đao, đập lên đầu vai anh một cái, đó là Từ Bi Đao do Tâm Quan hòa thượng của chùa Thiên Đồng ở Ninh Ba sáng tạo, chỉ chế ngự kẻ địch mà không giết. Y kề đao vào cổ anh, đó là chiêu số thuộc Kim Đao của Dương lão lệnh công bản triều khi ra trận bắt sống kẻ địch, là một trong Hậu Sơn Tam Tuyệt Chiêu, vốn dùng cán trường đao nhưng y đổi qua thành đơn đao. Sau cùng y giơ chân đá anh ngã lăn cù, lại là cách đá giật của người Tây Hạ.

Nàng từng chiêu nói ra chẳng khác gì của quí trong nhà, mỗi món lai lịch nguyên ủy đều rành rẽ, còn Đoàn Dự nghe mà chẳng thông chút nào, chỉ giương mắt nhìn, không biết phải làm sao. Vương Ngữ Yên nghiêng đầu suy nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Anh đánh không lại y đâu, nhận thua là hơn.

Đoàn Dự đáp:

- Thì tôi đã chịu thua rồi.

Chàng cao giọng nói vọng xuống:

- Này, ta không cách nào có thể thắng ngươi được, ngươi có chịu bỏ qua hay không?

Gã võ sĩ Tây Hạ cười khẩy:

- Ngươi muốn ta tha chết cho thì cũng chẳng khó, chỉ cần làm theo lời ta dặn thôi.

Đoàn Dự vội hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Người kia đáp:

- Từ rày về sau, mỗi khi ngươi gặp ta, lập tức phải nằm mọp xuống, rập đầu lạy ta ba cái lớn tiếng nói: "Xin đại lão gia tha cho cái mạng chó này!".

Đoàn Dự nghe nói thế nổi xung lên nói:

- Sĩ khả sát nhi bất khả nhục, nếu ngươi bảo ta khấu đầu van xin thì đừng hòng. Ngươi muốn giết thì cứ việc ra tay.

Người kia nói:

- Có thực ngươi không sợ chết hay chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Chết thì ai chẳng sợ thế nhưng mỗi khi gặp ngươi lại quì xuống rập đầu thì còn ra trò trống gì nữa?

Gã kia cười khẩy nói:

- Gặp ta quì xuống khấu đầu thì có gì là ép uổng ngươi đâu. Nếu như một ngày nào đó ta lên làm Hoàng Đế Trung Nguyên thì liệu ngươi gặp ta ngươi có quì xuống khấu đầu hay không?

Vương Ngữ Yên nghe y nói "Nếu như một ngày nào đó ta lên làm Hoàng Đế Trung Nguyên", trong bụng chột dạ nghĩ thầm: "Sao y lại dám nói như thế nhỉ?". Đoàn Dự đáp:

- Gặp Hoàng Đế phải quì lạy thì lại là chuyện khác. Đó là hành lễ chứ đâu phải là van xin.

Gã võ sĩ Tây Hạ nói:

- Như thế có nghĩa là điều kiện của ta ngươi không chịu đáp ứng, phải không nào?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Quả là không phải nhưng không thể nào tuân mệnh được, thôi đành phó mặc trong tay lão huynh.

Gã kia nói:

- Được, ngươi xuống đây để ta một đao giết ngươi.

Đoàn Dự liếc Vương Ngữ Yên, trong lòng hết sức chua xót nói:

- Nếu như ngươi quả muốn giết ta thì cũng đành lòng. Ta chỉ có một điều cầu xin.

Người kia hỏi:

- Điều gì?

Đoàn Dự đáp:

- Vị cô nương này thân trúng kỳ độc, chân tay uể oải không đi lại được, xin ngươi tìm cách đưa cô ta về nhà ở Mạn Đà Sơn Trang trong Thái Hồ.

Gã kia cười ha hả nói:

- Sao ta lại phải tìm cách đưa cô ta về? Chinh Đông Đại Tướng Quân nước Tây Hạ đã ra tướng lệnh, ai bắt được cô nương bác học đa tài này sẽ được thưởng một nghìn lạng hoàng kim, quan phong Vạn Hộ Hầu.

Đoàn Dự nói:

- Thế cũng được! Để ta viết một phong thư, sau khi ngươi đưa cô gái này về nhà rồi, ngươi sẽ mang lá thư này đến nước Đại Lý lấy năm nghìn lạng vàng, lại cũng được phong Vạn Hộ Hầu.

Người kia cưới sằng sặc nói:

- Ngươi tưởng ta là đứa trẻ lên ba hay sao? Ngươi là cái thá gì mà chỉ viết một lá thư mà ta được năm nghìn lượng vàng, quan phong Vạn Hộ Hầu?

Đoàn Dự nghĩ thầm chuyện này quả thực khó có ai tin, không biết làm cách nào, hai tay xoắn vào nhau lẩm bẩm:

- Cái... cái này... cái này... làm sao đây? Ta có chết cũng đành lòng, nếu để tiểu thư lưu lạc nơi đất lạ, rơi vào tay phỉ nhân thì có chết vạn lần cũng không chuộc được.

Vương Ngữ Yên nghe chàng nói thật chân thành, trong lòng không khỏi cảm động lớn tiếng nói với gã Tây Hạ:

- Này, nếu ngươi vô lễ với ta, biểu ca ta sẽ báo thù cho ta, sẽ làm cho nước Tây Hạ một phen long trời lở đất, đến con gà con chó cũng không tha.

Gã kia hỏi lại:

- Thế biểu ca ngươi là ai?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Biểu ca ta là Mộ Dung công tử, tên tuổi lừng lẫy trong võ lâm Trung Nguyên, ắt hẳn ngươi cũng đã nghe qua rồi. Môn "dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân" ngươi cũng biết, ngươi không nể nang ta thì y đối với ngươi còn gấp mười như thế.

Người kia cười khẩy:

- Mộ Dung công tử nếu thấy được ngươi cùng tên mặt trắng này ôm ấp nhau như thế thì lẽ nào lại còn báo thù cho ngươi nữa?

Vương Ngữ Yên mặt đỏ bừng nói:

- Ngươi đừng nói mò, ta và vị Đoàn công tử này không hề… không hề có cái gì…

Nàng nghĩ mình không nên nói nhiều bèn đánh trống lảng hỏi lại:

- Này, quân gia tôn tính đại danh là chi? Liệu có dám cho ta biết được chăng?

Gã võ sĩ Tây Hạ đáp:

- Có gì mà không dám? Bản quan đi không đổi họ, ngồi chẳng đổi tên, chính là Lý Diên Tông nước Tây Hạ đây.

Vương Ngữ Yên nói:

- Ồ, ngươi họ Lý, đó là quốc tính nước Tây Hạ.

Người kia nói:

- Đâu phải chỉ quốc tính mà thôi? Tinh trung báo quốc, nuốt Liêu diệt Tống, tây trừ Thổ Phồn, nam lấy Đại Lý.

Đoàn Dự nói:

- Các hạ chí hướng quả là không nhỏ. Này Lý tướng quân, để ta nói cho mà nghe. Ngươi tinh thông tuyệt nghệ các phái, muốn luyện thành võ công đệ nhất thiên hạ cũng chẳng khó khăn gì. Thế nhưng muốn thôn tính cả thiên hạ thì không phải chỉ cần võ công số một là xong đâu.

Lý Diên Tông hừ một tiếng không trả lời. Vương Ngữ Yên nói:

- Nói đến võ công đứng đầu thiên hạ, chưa chắc ngươi đã làm được đâu.

Lý Diên Tông hỏi:

- Làm sao biết được?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Hiện nay trên đời, cứ như ta biết cũng đã có hai người võ công hơn nhà ngươi xa.

Lý Diên Tông tiến lên một bước, ngẩng đầu lên hỏi dồn:

- Hai người nào?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Người thứ nhất là tiền nhiệm Cái Bang Kiều bang chủ Kiều Phong.

Lý Diên Tông hừ một tiếng nói:

- Tên tuổi có lớn nhưng chắc gì danh với thực đã đi đôi. Thế còn người thứ hai?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Người thứ hai là biểu ca ta, Mộ Dung công tử Mộ Dung Phục đất Giang Nam.

Lý Diên Tông lắc đầu nói:

- Cái đó cũng chưa hẳn. Ngươi xếp hạng Kiều Phong lên trên Mộ Dung Phục là vì công đạo hay vì tư tình?

Vương Ngữ Yên hỏi:

- Thế nào là công đạo, thế nào là tư tình?

Lý Diên Tông đáp:

- Nếu là vì công đạo thì là vì Kiều Phong quả hơn hẳn Mộ Dung Phục, còn như vì tư tình, chính bởi vì Mộ Dung Phục là chỗ bà con với ngươi nên để người ngoài đứng trước.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Công hay tư gì thì cũng thế thôi. Ta lúc nào chẳng mong biểu ca thắng được Kiều bang chủ nhưng hiện tại thì chưa.

Lý Diên Tông nói:

- Trước mắt thì vậy nhưng Kiều Phong có giỏi cũng chỉ giỏi một môn phái, còn biểu ca ngươi võ công thiên hạ cái gì cũng biết, tương lai tài nghệ tiến bộ thì sẽ trở thành thiên hạ đệ nhất.

Vương Ngữ Yên thở dài nói:

- Xem ra không được đâu. Nói đến tương lai, võ công đứng đầu thiên hạ phần lớn phải là vị Đoàn công tử này.

Lý Diên Tông ngửa mặt lên cười ha hả nói:

- Ngươi có nói đùa không đó? Gã đồ gàn này bất quá được ngươi chỉ điểm, học được một môn Lăng Ba Vi Bộ, không lẽ cái trò ôm đầu lủi như chuột, rụt đầu rụt cổ như con rùa kia lại dám xưng là võ công đứng đầu thiên hạ hay sao?

Vương Ngữ Yên đã toan cãi: "Công phu Lăng Ba Vi Bộ của anh ta đâu có phải do ta truyền thụ. Anh ta nội lực hùng hồn, căn cơ chắc chắn, không ai bì kịp". Thế nhưng nàng lại nghĩ ngay: "Người này xem chừng bụng dạ hẹp hòi, nếu ta cứ tình thực nói ra, e rằng thể nào y cũng giết Đoàn công tử. Tốt hơn hết là ta khích y một tiếng".

Nàng liền nói:

- Nếu như anh ta chịu nghe lời ta chỉ điểm, tập luyện võ công thì chỉ ba năm sau, thắng được Kiều bang chủ thì chưa chắc nhưng để thắng được các hạ thì dễ như trở bàn tay.

Lý Diên Tông nói:

- Hay lắm! Ta tin lời cô nương. Để khỏi lưu lại mầm họa sau này, chi bằng hôm nay một đao giết y là hơn. Đoàn công tử, ngươi xuống đây, ta muốn giết ngươi.

Đoàn Dự vội nói:

- Ta không xuống đâu. Ngươi... ngươi cũng không được lên.

Vương Ngữ Yên có ngờ đâu khéo quá hóa vụng, người này lại không để cho nàng khích bác nên đành cười nhạt nói:

- Thì ra ngươi chột dạ, sợ ba năm nữa anh ta thắng được ngươi.

Lý Diên Tông đáp:

- Ngươi định giở kế khích tướng để cho ta tha y chứ gì? Ha ha, Lý Diên Tông này là hạng người nào mà để bị vào tròng? Muốn ta tha mạng cho y cũng dễ, ta đã nói từ đầu, chỉ cần mỗi khi gặp ta thì phải rập đầu van xin, ta sẽ không giết y.

Vương Ngữ Yên quay sang nhìn Đoàn Dự, cái việc rập đầu xin tha kia anh chàng nhất định không chịu, thế nhưng sự thể ngày hôm nay chỉ đành tìm cái sống trong cái chết liền hạ giọng hỏi nhỏ:

- Đoàn công tử, kiếm khí trên ngón tay anh, lúc thì linh nghiệm, lúc thì không là vì duyên cớ nào?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi cũng không biết nữa.

Vương Ngữ Yên nói:

- Tốt hơn hết là anh cố gắng làm sao dùng kiếm khí đâm vào cổ tay y, đoạt trường kiếm của y trước, sau đó ôm chặt lấy y, sử dụng Lục Dương Dung Tuyết Công tiêu trừ công lực.

Đoàn Dự ngạc nhiên:

- Cái gì mà lại Lục Dương Dung Tuyết Công?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Hôm trước ở Mạn Đà Sơn Trang, anh chế phục Nghiêm má má để cứu tôi đã chẳng sử dụng môn thần công đó của họ Đoàn Đại Lý đấy ư?

Đoàn Dự bấy giờ mới vỡ lẽ, hôm đó Vương Ngữ Yên tưởng Bắc Minh Thần Công của chàng là môn mà võ lâm ghét cay ghét đắng Hóa Công Đại Pháp, nhất thời chàng không thể giải thích nên bịa ra nói đó là môn gia truyền của nhà họ Đoàn nước Đại Lý, tên là Lục Dương Dung Tuyết Công. Chàng chỉ nói bừa nên cũng đã quên từ lâu thế nhưng Vương Ngữ Yên thì võ công môn phái nào trong thiên hạ cũng nhớ như in vào lòng, huống chi là môn kỳ công đó trong thiên hạ?

Đoàn Dự gật đầu nghĩ thầm ngoài cách đó ra không còn cách nào khác, thế nhưng pháp môn đó không chắc có dùng được không, xem ra hung đa cát thiểu, bèn sửa lại áo quần nói:

- Vương cô nương, tại hạ vô năng không đủ sức hộ tống cô nương trở về, quả thực hết sức hổ thẹn. Mai nầy cô nương vinh qui bảo phủ rồi, cùng lệnh biểu huynh thành thân, đừng quên nơi gốc cây hoa trà chính tay tại hạ trồng đổ vài chén rượu, coi như cho tôi uống chén hỉ tửu chung vui.

Vương Ngữ Yên nghe chàng chúc mình cùng biểu ca mai này thành hôn, trong lòng hoan hỉ nhưng thấy chàng phải đi ra để cho người ta chém giết như thế này, trong dạ cũng nao nao, buồn bã nói:

- Đoàn công tử, cái ơn cứu mạng của chàng, thiếp còn sống ngày nào quyết chẳng bao giờ dám quên.

Đoàn Dự bụng bảo dạ: "Nếu như tương lai mình ngồi trơ mắt ếch nhìn nàng và Mộ Dung Phục thành thân, lửa ghen đốt ruột đến phát điên cũng sống làm sao nổi, chi bằng hôm nay vì nàng mà bỏ mình thì còn mát ruột hơn". Nghĩ thế chàng quay lại mỉm cười nhìn nàng, từng bước từng bước xuống thang.

Vương Ngữ Yên nhìn theo lưng chàng nghĩ thầm: "Anh chàng này kể cũng lạ, chết đến nơi vậy mà vẫn còn cười được". Đoàn Dự xuống thang rồi, quay sang trừng mắt nhìn Lý Diên Tông nói:

- Lý tướng quân, nếu như ngươi không thể không giết ta thì ra tay đi.

Nói xong tiến lên một bước chính là theo Lăng Ba Vi Bộ. Lý Diên Tông vũ động đơn đao, soẹt soẹt soẹt chém liên tiếp ba nhát liền, sử dụng ba loại đao pháp khác nhau. Vương Ngữ Yên cũng không lấy làm lạ, nghĩ bụng trong các loại binh khí thì đao pháp có nhiều gia số nhất, nếu quả là kẻ học rộng biết nhiều sử dụng đến bảy tám chục thế cũng không đến nỗi phải sử dụng một chiêu của bất cứ môn phái nào lần thứ hai. Đoàn Dự bước theo Lăng Ba Vi Bộ rồi thật là huyễn ảo tinh kỳ, Lý Diên Tông muốn dùng đao thế bao vây chàng lại, mấy lần tưởng đã xong ngờ đâu không hiểu cách nào, đối phương đã như ma như quỉ chui lọt ra khỏi vòng.

Vương Ngữ Yên thấy lần này Đoàn Dự có thể dây dưa được lâu như thế cũng có chút hi vọng, chỉ mong chàng đột xuất kỳ binh, từ trong nguy hiểm chuyển bại thành thắng.

Đoàn Dự ngầm vận nội lực, muốn đem chân khí theo năm ngón tay bên phải bắn ra, thế nhưng chẳng hiểu vì sao lần nào cũng vừa đến cánh tay là chựng lại quay trở về. Cũng may là Lăng Ba Vi Bộ chàng đã rất nhuần nhuyễn, sử dụng trơn như nước chảy, Lý Diên Tông ra chiêu nhanh như thế vậy mà vẫn không sao chém trúng được vào người chàng.

Lý Diên Tông chính mắt trông thấy chàng dùng chỉ lực lạ lùng quái dị giết chết những cao thủ Tây Hạ, bây giờ lại thấy chàng đâm ngang chỉ dọc, không biết làm trò trống gì, có biết đâu nội lực chàng không phóng ra được, lại tưởng chàng trước khi sử dụng tà thuật phải vẽ bùa niệm chú gì đây, đến khi hoàn tất mới tung pháp môn ra, trong bụng không khỏi sợ hãi nghĩ thầm: "Gã này ngoài cước pháp kỳ quái, võ công thật là tầm thường nhưng tà thuật của y lợi hại mình phải làm sao giết y trước khi y sử dụng tà pháp mới xong. Thế nhưng đao của ta không chém trúng y được, biết làm sao đây?".

Y chợt nghĩ ra một cách đột nhiên vòng tay lại đánh ra một chưởng trúng ngay chiếc guồng quay nước, vỡ một mảng gỗ lớn, nhặt ngay lên liệng ngay vào chân Đoàn Dự. Đoàn Dự đang đi nhanh như gió, phiến gỗ kia làm sao trúng nổi, thế nhưng Lý Diên Tông tay đấm chưởng phạt,

bao nhiêu đồ đạc khí mãnh trong nhà, luôn cả thúng mủng giỏ tre đều tan nát, liên tiếp ném vào chân đối phương.

Trong nhà máy xay vốn dĩ nằm la liệt những xác chết, lại thêm bao nhiêu đồ đạc vỡ vụn, Đoàn Dự làm sao còn chỗ nào mà bước vào? Lăng Ba Vi Bộ của chàng toàn dựa vào tới lui phiêu dật chẳng khác gì gió lướt trên mặt hồ hoàn toàn không có gì ngăn trở, bây giờ mỗi bước đi ra đều có vật chặn chân lại, nếu không vấp ngã thì cũng dẫm phải thân người, làm sao còn thi triển yếu quyết “nhàn nhã tiêu sái tưởng như cỡi gió mà đi ” được nữa?

Chàng biết rằng mình chỉ chậm lại một chút thì sẽ bỏ mạng ngay nên không nhìn xuống đất, cứ theo phương vị cước pháp đã thuần thục mà đi, đến cả chân cao chân thấp, hay dưới chân có tiếng gì quái lạ, đầu ngón chân đá phải vật gì chàng cũng không coi vào đâu.

Vương Ngữ Yên thấy chàng không ổn kêu lên:

- Đoàn công tử mau mau đi ra ngoài cửa, chạy lấy một mình, nếu ở trong đây đấu với y e rằng khó bảo toàn tính mạng.

Đoàn Dự kêu lên:

- Họ Đoàn này đến chết thì phải đành chịu chứ nếu còn một hơi thở cũng nhất quyết bảo hộ cho cô nương được chu toàn.

Lý Diên Tông cười nhạt nói:

- Nhà ngươi võ công tuy chẳng ra gì nhưng được cái giống đa tình, đối với Vương cô nương quả là tình nghĩa thâm sâu yêu đương nồng thắm.

Đoàn Dự lắc đầu:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Vương cô nương là hạng thần tiên còn Đoàn Dự này là kẻ phàm phu tục tử, làm sao lại có thể đàm tình thuyết ái được? Nàng coi trọng ta mới nhờ đưa đi kiếm biểu ca, ta phải làm sao báo đáp cái ơn tri ngộ đó.

Lý Diên Tông nói:

- Ồ, nàng ta đi theo ngươi chẳng qua là để kiếm biểu ca nàng Mộ Dung công tử chứ trong lòng nàng chẳng coi ngươi vào đâu. Nhà ngươi si tâm vọng tưởng như thế có khác gì con cóc muốn ăn thịt ngỗng trời đâu? Ha ha! Ha ha! Cười đến chết được!

Đoàn Dự toàn nhiên không nổi giận, nghiêm mặt nói:

- Ngươi bảo ta là con cóc còn Vương cô nương là thiên nga so sánh thế thật đúng lắm. Có điều ta tuy là con cóc nhưng không phải như những con cóc khác, chỉ mong được nhìn thấy con thiên nga một vài lần cũng thỏa lòng rồi chứ không dám mơ tưởng gì hơn nữa.

Lý Diên Tông nghe chàng nói “ta tuy là con cóc nhưng không phải như những con cóc khác”, thật không sao nhịn nổi cười phá lên. Cũng lạ là y cười to như thế nhưng các bắp thịt trên mặt vẫn trơ trơ không cử động chút nào. Đoàn Dự đã từng thấy thái tử Diên Khánh đến nói năng cũng không mấp máy môi, Lý Diên Tông tuy mặt mày quái đản chàng cũng không ngạc nhiên gì lắm, bèn nói:

- Nói đến mặt mày trơ trơ như đá thì ngươi so với thái tử Diên Khánh còn kém xa, ngươi có xin làm học trò y cũng chưa đáng.

Lý Diên Tông hỏi:

- Thái tử Diên Khánh là ai vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Y là cao thủ nước Đại Lý, võ công ngươi chưa bằng được y đâu.

Thực ra võ công người khác cao thấp thế nào chàng làm gì phân biệt được, nghĩ mình chẳng bao lâu nữa sẽ chết dưới tay y nên nói vài câu chê trách bâng quơ cho y tức giận thì cũng tốt. Lý Diên Tông hừ một tiếng nói:

- Võ công ta cao thấp cỡ nào, tên tiểu tử như ngươi làm gì mà biết được?

Y miệng nói nhưng đơn đao trong tay múa lên càng lúc càng thêm gấp gáp. Vương Ngữ Yên thấy Đoàn Dự nghiêng nghiêng ngả ngả, chân thấp chân cao, tình thế cực kỳ nguy ngập kêu lên:

- Đoàn công tử mau ra ngoài cửa đi, muốn cầm chân y thì ở bên ngoài cũng vậy thôi.

Đoàn Dự đáp:

- Cô không cử động được, một mình ở lại nơi đây, tôi không an lòng. Trong này xác chết nhiều quá, thân đàn bà con gái như cô ắt sẽ sợ hãi, để tôi ở đây bầu bạn với cô thì hơn.

Vương Ngữ Yên thở hắt ra nghĩ thầm: “Cái anh chàng ngốc ơi là ngốc, lo cả đến việc ta sợ hay không sợ, lại chẳng lo chính mình chớp mắt đã bỏ mạng rồi”.

Khi đó bước chân Đoàn Dự đụng đâu vấp đó, mấy lần bị lưỡi đao của kẻ địch chém vụt qua đỉnh đầu chỉ cách khoảng chừng một sợi tóc. Chàng sợ đến run lẩy bẩy không ngừng suy nghĩ: “Y mà chém đứt nửa đầu mình thì thật chẳng sung sướng gì. Đại trượng phu khi co khi duỗi, thôi vì Vương cô nương chi bằng mình quì xuống khấu đầu van xin tha mạng cho xong!”. Trong bụng chàng tuy nghĩ thế nhưng không sao nói ra lời được.

Lý Diên Tông cười nhạt:

- Ta xem chừng ngươi sợ lắm rồi, đang định cụp đuôi bỏ chạy chứ gì.

Đoàn Dự đáp:

- Sống chết là chuyện lớn, có ai không sợ? Một khi chết đi mọi việc coi như xong. Ta cũng nghĩ đến việc bỏ chạy nhưng lại không chạy được.

Lý Diên Tông nói:

- Sao thế?

Đoàn Dự nói:

- Có nhiều lời cũng vô ích. Ta đếm từ một tới mười, nếu như ngươi giết ta không được thì đừng

có chèo kéo ta thêm nữa. Ngươi không giết nổi ta mà ta cũng không giết được ngươi, hai đứa mình cứ cái trò "Ông Nỉnh ông Ninh, ông Nảng ông Nang..." này mãi có khỏi khiến Vương cô nương đứng xem chán chết đi được hay không?

Chàng không đợi Lý Diên Tông đồng ý hay không há mồm đếm lớn:

- Một, hai, ba...

Lý Diên Tông nói:

- Ngươi giở trò ngốc gì thế?

Đoàn Dự vẫn đếm tiếp:

- Bốn, năm, sáu...

Lý Diên Tông cười nói:

- Sao trên đời này lại có đứa rỗi hơi như ngươi, quả thực hết sức nhục cho cái tiếng con nhà "võ".

Vù vù vù y chém luôn ba đao, Đoàn Dự cước bộ càng nhanh hơn, miệng đếm lại càng nhanh hơn nữa:

- Bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba... A ha, ta đếm tới mười ba rồi mà ngươi vẫn chưa giết được ta, sao còn chưa nhận thua. Ta xem bụng ngươi cũng đói rồi, mồm khô lưỡi đắng, thôi vào thành Vô Tích đến Tùng Hạc Lâu uống vài chén, ăn dăm món sơn trân hải vị, có phải sảng khoái hơn không?

Chàng thấy đối phương chưa chịu ngừng tay nên định dụ y đi uống rượu. Lý Diên Tông nghĩ thầm: "Trong đời ta gặp không biết bao nhiêu đại địch, thật chưa từng người nào giống như gã này. Y nếu nói rằng tinh thì cũng không phải, mà bảo vụng thì cũng không đúng, võ công cao chẳng ra cao, thấp chẳng ra thấp, quả thực trên đời ít gặp. Cứ dây dưa giằng dai với y thế này thực không biết rồi sẽ ra sao? Chỉ sợ mình sơ sẩy một tí bị trúng phải tà thuật của y, hóa ra bỏ mạng nơi đây. Chi bằng ta phải tính mưu trước".

Y biết Đoàn Dự cực kỳ quan tâm đến Vương Ngữ Yên, đột nhiên ngửng đầu nhìn lên trên gác quát lớn:

- Hay lắm! Hay lắm! Chúng bay mau mau chém chết con bé đó đi, rồi xuống giúp ta.

Đoàn Dự kinh hoảng, lại tưởng có địch nhân thật đã trèo lên gác toan gia hại Vương Ngữ Yên, vội ngửng đầu lên, bước chân chậm đi một chút, Lý Diên Tông đưa chân đá quét ngang chàng liền ngã lăn ra, chân trái y liền chận lên ngực, cương đao kề ngay vào cổ chàng. Đoàn Dự vung tay toan điểm ra, Lý Diên Tông chân hơi nhấn mạnh xuống, lưỡi đao đâm vào cổ chàng mấy phân quát lên:

- Ngươi mà cử động, ta sẽ cắt đầu ngươi ngay.

Lúc này Đoàn Dự thấy trên gác không có người nào nên cũng an tâm cười nói:

- Thì ra ngươi đánh lừa ta, Vương cô nương không có gì nguy hiểm cả.

Chàng lại thở dài nói:

- Tiếc thay! Tiếc thay!

Lý Diên Tông hỏi lại:

- Tiếc cái gì?

Đoàn Dự đáp:

- Ngươi võ công thật giỏi, đúng ra có thể coi là một bậc anh hùng hảo hán, Đoàn Dự này có chết dưới tay ngươi thì cũng đáng đời. Ngờ đâu ngươi lại không dùng võ công để thắng ta mà lại giở trò gian trá, học thói hèn hạ tiểu nhân, Đoàn Dự chết thế có phải oan không?”.

Lý Diên Tông nói:

- Ta xưa nay đâu có để cho người ta nói khích, ngươi chết oan trong lòng không phục thì xuống mà kiện với Diêm Vương!

Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Lý tướng quân! Khoan đã.

Lý Diên Tông hỏi:

- Cái gì?

Vương Ngữ Yên nói:

- Nếu ngươi giết anh ta, trừ khi giết luôn ta thì không nói, nếu không thể nào cũng có ngày ta sẽ giết ngươi báo thù cho Đoàn công tử.

Lý Diên Tông ngạc nhiên hỏi:

- Ngươi chẳng bảo là sẽ nhờ biểu ca ngươi đi kiếm ta hay sao?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Biểu ca ta võ công chưa chắc đã giỏi hơn ngươi, nhưng ta cũng có cách giết ngươi được.

Lý Diên Tông cười khinh khỉnh nói:

- Sao ngươi biết?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Võ công ngươi tuy biết rộng thật nhưng cũng chưa bằng nửa ta. Lúc đầu ta thấy đao pháp ngươi phức tạp quả có bội phục thật, nhưng coi độ năm chục chiêu rồi thấy chẳng qua cũng chỉ đến đó, bảo là “Kiềm lô kỹ cùng” thì có hơi khắc bạc nhưng nói trắng ra hiểu biết của ngươi còn kém xa ta.

Lý Diên Tông nói:

- Đao pháp ta sử dụng cho tới lúc này chưa có chiêu nào cùng ở một môn phái, làm sao ngươi

biết được là ta hiểu biết kém ngươi xa? Ta còn biết bao nhiêu võ công chưa hiển lộ làm sao ngươi biết?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Mới rồi sau khi ngươi sử dụng chiêu Đại Mạc Phi Sa của phái Ngọc Thụ ở Thanh Hải, Đoàn công tử rảo bước tránh qua, ngươi nếu như sử dụng chiêu thứ mười bảy của Vũ Y Đao phái Thái Ất, rồi sử thế Thanh Phong Từ Lai của phái Linh Phi thì đã đánh ngã được Đoàn công tử rồi chứ việc gì phải sử dụng Hác gia đao pháp hoa hòe hoa sói của đất Sơn Tây? Cũng việc gì phải hành gian sử trá, đánh lừa để cho Đoàn công tử phân tâm mà thủ thắng? Ta xem ra những danh môn đao pháp của Đạo gia ngươi hoàn toàn không biết tí gì.

Lý Diên Tông buột miệng hỏi:

- Danh môn đao pháp của Đạo gia ư?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Đúng thế! Ta đoán ngươi vẫn tưởng đạo gia chỉ tinh thông một môn kiếm pháp, có biết đâu đao pháp của danh môn cương trung hữu nhu là một công phu đáng kể.

Lý Diên Tông cười khẩy:

- Ngươi nói có vẻ tự phụ quá. Nếu quả như thế ngươi đối với gã họ Đoàn này thật là thâm tình đấy nhỉ?

Vương Ngữ Yên hơi đỏ mặt nói:

- Cái gì mà bảo là thâm tình? Ta đối với anh ấy làm gì có cái gì gọi là "tình" đâu, chẳng qua anh ấy vì ta mà bỏ mạng cho nên ta quyết tâm báo thù.

Lý Diên Tông hỏi lại:

- Ngươi nói vậy sau này không hối hận chứ?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Dĩ nhiên là không hối hận.

Lý Diên Tông cười nhạt mấy tiếng, lấy trong túi ra một chiếc bình sứ vứt vào trước mặt Đoàn Dự, soạt một tiếng tra đao vào vỏ, thân hình vụt một cái đã ra tới ngoài cửa. Chỉ nghe tiếng ngựa hí rồi có tiếng vó ngựa cồm cộp, người cưỡi chạy đi mỗi lúc một xa.

Đoàn Dự đứng lên, xoa xoa vết đao hằn trên cổ thấy ngâm ngẩm đau tưởng như mình đang ở trong mộng. Vương Ngữ Yên cũng không sao ngờ được chuyện xảy ra, hai người kẻ ở trên gác, người dưới chân thang nhìn nhau ngơ ngẩn, vừa sung sướng lại vừa kinh ngạc. Một hồi lâu sau Đoàn Dự mới nói:

- Y đi rồi!

Vương Ngữ Yên cũng nhắc lại:

- Y đi rồi!

Đoàn Dự cười:

- Hay thật, hay thật! Y không giết tôi. Vương cô nương, kiến thức võ học của cô hơn y nhiều, y sợ cô đó.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Chưa hẳn vậy đâu, y giết anh rồi chỉ một đao là giết luôn tôi, có phải rảnh tay không?

Đoàn Dự gãi đầu:

- Cô nói thế cũng đúng. Thế nhưng... thế nhưng... ồ, y thấy cô đẹp chẳng khác gì tiên trên trời, làm sao dám giết cô?

Vương Ngữ Yên hai má đỏ ửng nghĩ thầm: "Chỉ có thứ đồ gàn như anh mới coi tôi là thần tiên, còn thứ võ quan Tây Hạ lòng lang dạ thú như y thì có coi tôi vào đâu". Thế nhưng nàng đâu dám nói ra câu đó. Đoàn Dự thấy nàng ra vẻ bẽn lẽn không hiểu vì sao nên nói:

- Tôi đã định dù phải bỏ mạng cũng nhất định bảo vệ cho cô nương được chu toàn, may sao cô nương cũng bình yên mà chính tôi cũng không chết, quả mình thật hên vô kể.

Chàng tiến lên một bước, nghe keng một tiếng, một chiếc bình sứ rơi luôn xuống đất chính là chiếc bình Lý Diên Tông vứt lại trên người chàng. Chàng nhặt lên coi thấy trên bình viết tám chữ: "Bi Tô Thanh Phong, ngửi vào là khỏi". Đoàn Dự trầm ngâm hỏi:

- Cái gì mà Bi Tô Thanh Phong? Ồ, chắc đây là thuốc giải.

Chàng mở nắp bình ra, một làn hơi thối tha cực kỳ khó ngửi xông ngay vào mũi. Chàng hoa mắt choáng váng, vội vàng đóng nắp bình lại kêu lên:

- Láo toét, láo toét! Thối ơi là thối, thật có khác gì " bào ngư chi tứ " đâu.

Vương Ngữ Yên nói:

- Anh cứ đem lên đây tôi ngửi thử, có khi dĩ độc công độc lại hiệu quả không chừng.

Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Chàng liền cầm cái bình lên chỗ Vương Ngữ Yên nói:

- Cái thứ này thối không chịu được, cô có thực sự muốn thử hay không?

Vương Ngữ Yên gật đầu, Đoàn Dự cầm nắp bình nhưng chưa mở vội. Trong một giây phút ngắn ngủi, trong đầu chàng qua lại bao nhiêu ý niệm: "Nếu như thuốc giải này quả là hiệu nghiệm, giải được chất độc trong người nàng thì nàng đâu cần ta giúp đỡ nữa. Tài nghệ nàng gấp trăm lần ta, có cần gì ta đi cùng? Dẫu cho nàng vẫn để cho ta theo không cự tuyệt, lúc gặp ý trung nhân Mộ Dung Phục rồi, chẳng lẽ mình đứng trơ mắt nhìn hai người quấn quít với nhau hay sao? Nghe lỏm hai người nói chuyện yêu đương ư? Đoàn Dự này liệu có giữ bình tĩnh thản nhiên, không nổi cơn tam bành được chăng? Hay là mình rồi cũng mặt mày cau có, buông lời gắt gỏng?"

Vương Ngữ Yên thấy chàng ngẩn ngơ không nói gì cười hỏi:

- Anh nghĩ gì thế? Cứ đưa cho tôi ngửi, tôi không sợ thối đâu.

Đoàn Dự vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Chàng mở nắp bình, đưa vào cạnh mũi nàng. Vương Ngữ Yên hít một hơi mạnh, kinh hoảng kêu lên:

- Ôi chao! Quả là thối thật.

Đoàn Dự nói:

- Đúng đó! Tôi đã bảo không dùng được mà.

Chàng đang định bỏ lại chiếc bình vào trong túi, Vương Ngữ Yên bỗng nói:

- Để tôi ngửi thêm lần nữa xem sao.

Đoàn Dự lại đưa chiếc bình vào cho nàng, chính chàng cũng không biết trong bụng mình muốn thuốc giải này có linh nghiệm hay không. Vương Ngữ Yên cau mày đưa tay bịt mũi nói:

- Tôi thà tay chân không cử động được, còn hơn ngửi cái thứ thối đến chết... A! tay... tay tôi cử động được rồi.

Thì ra nàng không để ý đưa tay lên bịt mũi chứ trước đây lấy tay kéo hai vạt áo cũng mất không biết bao nhiêu là hơi sức, bao nhiêu là khó khăn.

Nàng mừng rỡ, cầm chiếc bình trong tay Đoàn Dự, ra sức hít mạnh, biết rằng mùi hôi này cực kỳ hiệu nghiệm nên không còn sợ hãi gì nữa, cố hít thêm mấy lần, chân tay vốn mềm nhũn đã dần dần có sức, quay sang nói với Đoàn Dự:

- Xin anh đi xuống dưới nhà một chút, tôi muốn thay áo.

Đoàn Dự vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Chàng hấp tấp xuống thang, nhìn thấy xác chết la liệt khắp nơi, ngoại trừ đôi trai gái nhà quê, tất cả đều do mình hạ thủ, trong lòng cực kỳ bàng hoàng, thấy một tên võ sĩ Tây Hạ mắt vẫn mở trừng trừng, quả đúng là chết không nhắm mắt. Chàng vái một cái thật sâu nói:

- Nếu như ta không giết lão huynh thì lão huynh cũng giết ta, cái xác nằm đây không phải là lão huynh mà là Đoàn Dự. Tại hạ thật cực chẳng đã mới phải làm nhưng trong lòng quả là đau xót, mai sau về đến Đại Lý rồi thể nào cũng mời các cao tăng, tụng kinh siêu độ cho các vị nhân huynh.

Chàng quay sang nhìn xác đôi thanh niên nam nữ, lại quay sang nhìn xác những võ sĩ Tây Hạ nói:

- Người các ngươi định giết là ta, còn người các ngươi muốn bắt là Vương cô nương, cớ sao lại giết hại người vô tội?

Vương Ngữ Yên thay áo xong rồi, cầm chiếc áo ướt đi xuống thang nhưng chân tay vẫn còn uể oải, thấy Đoàn Dự đứng nhìn những xác người nói lảm nhảm cười hỏi:

- Anh nói gì đó?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi thấy mình giết bấy nhiêu người trong lòng quả là áy ngại.

Vương Ngữ Yên trầm ngâm nói:

- Đoàn công tử, anh thử nghĩ xem vì lẽ gì gã võ sĩ Tây Hạ họ Lý kia lại cho tôi thuốc giải?

Đoàn Dự ấp úng:

- Cái đó… cái đó… tôi cũng chẳng biết nữa… à… tôi biết rồi. Chắc là y… y…

Chàng liên tiếp mấy chữ “y” mà không dám tiếp: “Y có bụng ái mộ cô rồi!”. Chàng nghĩ bụng một tên võ sĩ Tây Hạ dã man, thô lỗ như thế mà lại bảo là ái mộ nàng thì quả là xúc phạm người đẹp quá hay sao? Nàng xinh đẹp tuyệt trần, cái bụng yêu vẻ đẹp ai mà chẳng có, thế nhưng nếu như ai ai cũng đều say mê nàng cả thì tấm lòng điên đảo của Đoàn Dự này có khác gì đâu? Đoàn Dự với tất cả đàn ông con trai trong thiên hạ cá mè một lứa hay sao? Ôi, cam tâm chịu chết vì nàng thì có gì là không phải? Huống chi ta đã được chết vì nàng đâu? Đoàn Dự nghĩ đến đây bèn nói:

- Tôi… tôi cũng không biết nữa.

Vương Ngữ Yên nói:

- Không chừng lại có thêm một bầy võ sĩ Tây Hạ khác đến, chúng mình nên tức tốc ra đi là hơn. Anh bảo mình đi đâu bây giờ?

Nàng trong bụng dĩ nhiên muốn đi tìm biểu ca, nhưng nghĩ nếu nói trắng ra như thế thì không được ý tứ. Đoàn Dự biết rõ bụng nàng bèn hỏi lại:

- Thế cô muốn đi đâu?

Chàng mở miệng hỏi mà trong lòng xót xa, chỉ đợi nàng trả lời: “Tôi muốn đi tìm biểu ca” là sẽ mặt dày mày dạn nói: “Để tôi đưa cô đi”. Vương Ngữ Yên bẽn lẽn xoay xoay chiếc bình trong tay, ấp úng:

- Cái đó… cái đó…

Một lát sau mới tiếp:

- Các vị anh hùng hảo hán của Cái Bang đều bị trúng độc Bi Tô Thanh Phong, nếu biểu ca tôi có ở đó thể nào cũng lấy giải dược cho họ ngửi. Huống chí A Châu, A Bích e rằng cũng rơi vào tay địch…

Đoàn Dự nhảy nhổm lên kêu lớn:

- Đúng đó! A Châu, A Bích hai vị cô nương bị nạn, chúng mình phải tức tốc tìm cách cứu họ ra ngay.

Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Việc này quả là nguy hiểm, chỉ bằng tài nghệ hai đứa mình sao dám cứu người trong tay bọn võ sĩ Tây Hạ được? Thế nhưng A Châu, A Bích là hai sứ tì tâm phúc của biểu ca, ta biết họ rơi vào tay địch làm sao lại bỏ đi không đến cứu? Thôi đành là đến đâu hay đó”.

Nàng bèn nói:

- Được rồi! Thế thì mình đi.

Đoàn Dự chỉ các xác chết ngổn ngang trên mặt đất nói:

- Mình nên đem bọn họ chôn cất cho tử tế, xem xét tên tuổi thế nào, mỗi người làm một cái bia mộ để sau này gia đình người ta tìm đến đem cốt về nước còn biết ai với ai.

Vương Ngữ Yên cười khúc khích nói:

- Hay lắm, anh ở lại đây lo liệu tang ma cho họ. Tẫn liệm cho kỹ càng, báo tang, sắp xếp điếu văn, câu đối, cúng kiến đọc kinh, rồi làm cho đủ bảy bảy bốn mươi chín ngày, sau đó đi thông báo cho gia đình thân thuộc đến cải táng.

Đoàn Dự nghe giọng nàng có vẻ diễu cợt, chàng chính mình nghĩ lại xem cũng không xong gượng cười nói:

- Thế theo ý cô nương thì mình phải làm thế nào?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Cho một mồi lửa đốt cháy rụi là xong, có phải hay hơn không?

Đoàn Dự nói:

- Cái đó, ôi, liệu có quá ư giản dị chăng?

Chàng trầm ngâm một lát thấy không có cách nào hơn chỉ còn nước đi tìm đồ đánh lửa, đốt đống rơm rạ sẵn trong nhà máy xay. Hai người đi ra đến ngoài chẳng mấy chốc đã thấy lửa bùng lên, lem lém cháy.

Đoàn Dự cung kính quì xuống rập đầu khấn:

- Sắc thân vô thường không thể giữ được mãi mãi. Các vị nhân huynh hôm nay chết dưới tay tại hạ, âu cũng là nghiệp báo kiếp trước, mong rằng hồn về cực lạc vĩnh viễn thoát được cái kiếp luân hồi. Xin đừng trách ta!

Chàng lầm rầm xuýt xoa thêm một hồi nữa mới chịu đứng lên. Bên ngoài nhà máy xay lúa có mười con ngựa buộc dưới gốc cây, chính là của bọn võ sĩ Tây Hạ cưỡi đến, Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên mỗi người cưỡi một con theo đại lộ mà chạy. Nghe văng vẳng có tiếng thanh la beng beng, tiếng người lao xao chính là nông dân bốn bề chung quanh chạy đến chữa lửa.

Đoàn Dự nói:

- Một cái nhà máy xay lúa to lớn thế vì tôi mà cháy tiêu, trong lòng tôi quả là áy náy không sao chịu nổi.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Sao anh nói những lời mềm yếu như đàn bà vậy? Mẫu thân tôi tuy là bậc nữ lưu nhưng hành sự việc gì rõ ràng đâu ra đấy, nói làm là làm, anh là nam tử hán đại trượng phu nhưng cái gì cũng dùng dằng đủ thứ qui củ.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Mẹ cô động một tí là giết người, lấy thịt bón hoa, so sánh với tôi làm sao được?". Chàng bèn nói:

- Tôi lần đầu giết nhiều người như thế, lại nổi lửa đốt nhà không khỏi bồn chồn hoảng hốt.

Vương Ngữ Yên gật đầu:

- Ừ, bây giờ thì thế chứ dần dà quen đi không còn thấy gớm tay nữa.

Đoàn Dự kinh hoảng, xua tay liên tiếp nói:

- Không thể nào được, không thể nào được! Nhất chi vị thậm, kỳ khả tái hồ? Việc sát nhân phóng hỏa không thể nào làm lần thứ hai được.

Vương Ngữ Yên đang cưỡi ngựa chạy song song với Đoàn Dự quay đầu qua nhìn chàng thấy thật kỳ lạ nói:

- Trên chốn giang hồ việc giết người đốt nhà có ngày nào không có? Đoàn công tử, từ nay trở đi anh định rửa tay không nhúng tay vào chuyện giang hồ nữa chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Bá phụ và gia gia tôi muốn dạy tôi học võ tôi nhất quyết không học, vậy mà chuyện đến nơi rồi cũng bắt buộc phải làm. Ôi! Tôi thật chẳng biết phải làm sao cho phải?

Vương Ngữ Yên mỉm cười nói:

- Thế chí hướng của anh chắc là đi học làm quan mai này trở thành Học Sĩ, Tể Tướng hay chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Cũng không hẳn thế, làm quan cũng chẳng có gì thú vị.

Vương Ngữ Yên nói:

- Thế thì anh muốn làm gì? Không lẽ anh cũng giống như biểu ca tôi lúc nào cũng chỉ mơ làm hoàng đế?

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi lại:

- Mộ Dung công tử muốn làm vua ư?

Vương Ngữ Yên mặt đỏ lên vì vô ý để lộ bí mật của biểu ca. Từ khi trải qua việc nơi máy xay lúa,

hai người tử lý đào sinh, cùng chung hoạn nạn, thấy tính tình chàng bình dị dễ thân cận, trước mặt chàng nói chuyện gì cũng được thế nhưng đại chí của Mộ Dung Phục nhất tâm nhất ý khôi phục nước Yên cũng không nên tiết lộ ra. Nàng bèn nói:

- Đó là tôi buột miệng nói ra, anh đừng nói với ai nhé, nhất là trước mặt biểu ca tôi thì lại càng phải tránh nếu không anh ấy sẽ giận tôi đến chết được.

Đoàn Dự trong lòng chua xót nghĩ thầm: "Cô việc gì phải hốt hoảng thế, nếu biểu ca cô trách cứ thì cứ mặc hắn ta đã sao nào!". Tuy thế miệng chàng vẫn đáp lời:

- Được rồi! Tôi chẳng lý gì đến chuyện của biểu ca cô nữa đâu. Y làm hoàng đế cũng vậy mà làm ăn mày tôi cũng mặc kệ.

Vương Ngữ Yên mặt lại đỏ lên, nghe chàng có vẻ không vui nhỏ nhẹ nói:

- Đoàn công tử, anh giận tôi đấy ư?

Đoàn Dự từ khi biết nàng tới giờ thấy trong lòng nàng chỉ nghĩ đến ông anh họ, miệng nói ra cũng chỉ toàn về y, lúc nào cũng là Mộ Dung công tử, bây giờ mới là lần đầu ôn tồn nhỏ nhẹ nói tới mình không khỏi vui như mở cờ trong bụng tưởng chừng từ trên yên ngựa rơi lọt xuống đất vội vàng ngồi lại cho vững cười nói:

- Không đâu! Không đâu! Tôi có gì mà giận? Vương cô nương, tôi xin mãn kiếp mãn đời sẽ không bao giờ giận cô cả.

Vương Ngữ Yên bao nhiêu tình ý đều dành cho biểu ca, Đoàn Dự tuy xả thân cứu mình không kể sống chết nàng cũng chỉ cảm kích ân đức, bội phục tấm lòng hào hiệp của chàng, lúc này nghe Đoàn Dự nói “tôi mãn kiếp mãn đời sẽ không bao giờ giận cô cả”, tuy thật là thành khẩn nhưng cũng tưởng như thề nguyền bấy giờ mới chợt tỉnh: “Anh ta... anh ta... định tỏ tình với mình hay chăng?”. Nàng mặt đỏ bừng thẹn thùng, chậm rãi cúi đầu xuống nhỏ nhẹ nói:

- Anh không giận tôi, thế thì hay lắm!

Đoàn Dự trong lòng sung sướng, không biết phải nói gì đây, một hồi sau mới nói:

- Tôi thật chẳng mong ước gì hơn, chỉ cầu được mãi mãi như thế này là thỏa lòng thỏa dạ.

Chàng nói đến “mãi mãi như thế này” có nghĩa là cùng nàng hai người cưỡi ngựa chạy song song. Vương Ngữ Yên không thích chàng đề cập đến chuyện này nữa, khuôn mặt đang vui vẻ bỗng sầm xuống, nghiêm nghị nói:

- Đoàn công tử, đại đức cứu mạng hôm nay, tiện thiếp vĩnh viễn chẳng dám quên. Thế nhưng lòng tôi... lòng tôi sớm thuộc về người khác rồi, chỉ mong công tử nói năng giữ ý để sau này còn có cơ gặp lại.

Mấy câu nói đó thật chẳng khác gì một gậy nện mạnh vào ngực khiến cho Đoàn Dự mắt nổ đom đóm, tưởng như muốn ngất xỉu đến nơi. Lời nàng quả thật rõ ràng: “Lòng tôi đã thuộc Mộ Dung công tử rồi, từ nay trở đi, anh không được mở lời tán tỉnh gì nữa, nếu không tôi sẽ không gặp anh nữa đâu. Anh đừng tưởng vì có ơn với tôi mà tơ tưởng hão huyền”.

Không có những lời đó Đoàn Dự cũng đã biết tâm sự nàng rồi, thế nhưng nay chính miệng nàng

nói ra, lọt vào tai quả thật đau lòng không sao kể xiết. Chàng len lén liếc xem vẻ mặt Vương Ngữ Yên, thấy nàng đầy vẻ đoan trang, không khác thạch tượng trong động ở Đại Lý chút nào, chàng linh cảm được đại họa sắp giáng xuống đầu mình nên bụng bảo dạ: "Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, ngươi gặp cô nương này nhưng trong lòng nàng đã sớm thuộc về người khác, kiếp này ngươi sẽ phải chịu biết bao dày vò cay đắng, khổ không đâu kể xiết".

Hai người lặng lẽ chạy song song, không ai nói thêm câu nào nữa.

Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: "Chắc là anh chàng ta bực bội lắm, chi bằng mình cứ giả vờ như không biết là hơn. Nếu lần này mình xin lỗi, về sau thể nào cũng lại mở lời ong bướm, ví như vào tai biểu ca thì anh ta sẽ khó chịu". Còn Đoàn Dự thì bụng bảo dạ: "Nếu như ta còn nói thêm câu nào thổ lộ tâm sự nữa có khác gì kẻ khinh bạc vô lại, bất kính với nàng hay sao? Từ giờ trở đi, Đoàn Dự này dù có chết cũng không buông lời sàm sỡ nữa".

Vương Ngữ Yên lại nghĩ bụng: "Anh ta chẳng nói lời nào cứ phóng ngựa mà chạy, chắc là đã biết đường đi cứu A Châu, A Bích rồi". Đoàn Dự lại cũng nghĩ như thế: " Nàng ta chẳng nói lời nào cứ phóng ngựa mà chạy, chắc là đã biết đường đi cứu A Châu, A Bích rồi".

Chạy chừng một bữa ăn đến một ngã ba, hai người không hẹn mà cùng hỏi nhau:

- Đi qua trái hay qua phải?

Hai người đưa mắt dò hỏi lại cùng hỏi tiếp:

- Không biết đường sao? Tôi lại tưởng đằng ấy biết.

Câu nói ra rồi, cả hai cùng thấy thật thú vị bật cười, bao nhiêu không khí nặng nề tự nhiêu tiêu tán cả. Thế nhưng cả hai đều không hiểu gì chuyện trên chốn giang hồ, bàn tán một lúc cũng không biết phải đi hướng nào để cứu người. Sau cùng Đoàn Dự nói:

- Bọn chúng bắt được một số đông bang chúng Cái Bang, dù chém giết hay giam giữ thì cũng có dấu vết, chúng mình quay về khu rừng hạnh xem xét rồi tính sau.

Vương Ngữ Yên hỏi:

- Quay lại khu rừng hạnh ư? Nếu như bọn võ sĩ Tây Hạ còn ở đâu đó thì có khác gì mình chui đầu vào rọ?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi nghĩ sau cơn mưa to như thế chắc bọn chúng bỏ đi rồi. Thôi cô ở bên ngoài đợi, tôi len lén vào trong coi thử, nếu địch nhân còn trong đó thì mình lập tức bỏ chạy ngay.

Hai người rắp tâm rằng Đoàn Dự sẽ thi triển Lăng Ba Vi Bộ chạy tới cho A Châu, A Bích ngửi chiếc bình đựng xú dược kia, giải độc xong rồi sẽ tìm cách cứu họ. Sau khi nhận định phương hướng kỹ càng, hai người liền giục ngựa chạy tới, chẳng mấy chốc đã đến bên ngoài bìa rừng. Cả hai xuống ngựa, buộc vào một cây hạnh, Đoàn Dự cầm chiếc bình rón rén đi vào trong rừng.

Trong rừng đầy bùn đất, trên ngọn cỏ còn sũng nước. Đoàn Dự đưa mắt nhìn quanh bốn bề, không thấy một bóng người, kêu lên:

- Vương cô nương, ở đây không có ai cả.

Vương Ngữ Yên chạy vào rừng nói:

- Bọn chúng quả nhiên đi mất rồi. Thôi mình vào thành Vô Tích thám thính xem sao.

Đoàn Dự đáp:

- Phải lắm!

Chàng nghĩ đến việc lại được cùng nàng cưỡi ngựa song song đi thêm một quãng nữa, tong lòng cực kỳ hoan hỉ, vẻ mặt không dấu được nỗi vui mừng. Vương Ngữ Yên lạ lùng hỏi:

- Tôi nói sai chăng?

Đoàn Dự vội đáp:

- Đâu có. Chúng mình về thành Vô Tích đi thôi.

Vương Ngữ Yên nói:

- Thế thì có gì đáng cười đâu?

Đoàn Dự quay đầu sang hướng khác, không dám nhìn thẳng vào mặt nàng mỉm cười nói:

- Tôi thỉnh thoảng hay cười ngây ngô, cô đừng để ý làm gì.

Vương Ngữ Yên nghe thế thật tức cười khúc khích bật lên mấy tiếng, Đoàn Dự cũng không nhịn được nữa, cười ha hả.

4 phiêu hành tự tại, hữu như ngự phong

5 tài nghệ của con lừa ở đất Kiềm chỉ tới bấy nhiêu: đoản văn của Liễu Tông Nguyên kể chuyện con hổ lần đầu trông thấy con lừa sợ lắm nhưng dần dà chỉ thấy con lừa biết mỗi một cách đá hậu nên nhảy vào ăn thịt, ý chỉ tài nghệ quanh đi quẩn lại chỉ có thế mà thôi

6 tiệm bán cá khô (Luận Ngữ) Chúng tôi để nguyên văn cho hợp với giọng một anh đồ gàn hay nói chữ.

7 Một lần đã quá, lẽ đâu còn tái phạm (Tả Truyện)

Hồi 18(a) - Hồ Hán Ân Cừu Tu Khuynh Anh Hùng Lệ

Ai chia kẻ Hán người Hồ,

Bên Nam bên Bắc oán thù triền miên.

Anh hùng gặp cảnh đảo điên,

Nuốt cay ngậm đắng biết nghiêng bên nào?

o O o

Hai người nhắm đường chạy về phía thành Vô Tích. Đi được vài dặm, bỗng thấy nơi cây tùng bên vệ đường có một xác người treo lủng lẳng nhìn phục sắc thì là một võ sĩ Tây Hạ. Đi thêm mấy trượng nữa, nơi sườn đồi lại thấy hai võ sĩ Tây Hạ nằm còng queo, vết thương trên người máu còn chưa khô xem ra chết cũng chưa lâu. Đoàn Dự nói:

- Bọn Tây Hạ gặp phải kẻ đối đầu rồi. Vương cô nương, cô thử nghĩ xem ai đã giết họ?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Người này võ công cực kỳ cao cường, giơ tay là giết được người không tốn hơi sức gì, quả thật ghê gớm. Ồ, đằng kia có ai tới kìa?

Chỉ thấy trên đường lớn hai người cưỡi ngựa song song chạy đến, trên lưng một người áo đỏ, một người áo xanh chính là hai nàng Châu Bích. Đoàn Dự mừng quá kêu to:

- A Châu cô nương, A Bích cô nương, các cô thoát hiểm rồi ư? Hay lắm! Hay thật là hay.

Bốn người liền cùng giục ngựa chạy đi, ai nấy vui không để đâu cho hết. A Châu nói:

- Vương cô nương, Đoàn công tử, sao hai vị lại quay trở lại làm gì? Tiểu nữ và A Bích muội tử đang định đi tìm hai người đây.

Đoàn Dự đáp:

- Chúng tôi cũng đang định đi tìm hai cô đây.

Chàng vừa nói vừa liếc Vương Ngữ Yên để dọ ý xem nàng có chịu để cho gộp chung thành “chúng tôi” thì quả thật là vinh dự. Vương Ngữ Yên hỏi:

- Các ngươi làm sao mà thoát thân được? Đã ngửi cái bình thuốc thối chưa?

A Châu cười nói:

- Quả thực thối đến chết người, cô nương cũng phải ngửi rồi phải không? Cũng do Kiều bang chủ cứu hay sao?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Không phải. Đoàn công tử cứu ta đó. Các ngươi được Kiều bang chủ cứu hay sao?

Đoàn Dự nghe nàng chính miệng nói ra “Đoàn công tử cứu ta đó” sung sướng như bay bổng tận mây xanh, đầu óc choáng váng tưởng chừng như muốn rơi khỏi lưng ngựa. A Châu nói:

- Đúng thế! Tiểu nữ và A Bích trúng độc rồi, mơ mơ màng màng không sao cử động được, cùng với cả bọn người trong Cái Bang bị bọn man tử Tây Hạ trói lại, vứt lên yên ngựa. Đi được một quãng, trời đổ mưa rào, cả bọn liền phải tản ra, chia nhau tìm chỗ trú mưa. Tiểu nữ và A Bích bị mấy tên Tây Hạ dẫn vào đụt tại một tòa lương đình, đến lúc tạnh mưa mới ra đi. Vừa ngay lúc đó, đằng sau có người cưỡi ngựa chạy đến, chính là Kiều bang chủ. Ông ta thấy chúng tôi bị bọn Tây Hạ bắt giữ, rất là ngạc nhiên, chưa kịp mở mồm hỏi chúng tôi đã kêu lên: “Kiều bang chủ, cứu tôi với!”. Bọn võ sĩ Tây Hạ nghe thấy ba tiếng “Kiều bang chủ”, lập tức rút binh khí ra vây đánh ông ta. Kết quả là có đứa thì bị treo lên cây tùng, có đứa chết nơi sườn núi, có kẻ lại lọt xuống sông.

Vương Ngữ Yên cười nói:

- Đó là chuyện mới xảy ra, phải không?

A Châu đáp:

- Đúng thế! Tiểu nữ nói: “Kiều bang chủ, chị em chúng tôi bị trúng độc, phiền ông một chút, tìm trên người bọn man tử Tây Hạ xem có giải dược không?'. Kiều bang chủ lục nơi người một võ sĩ Tây Hạ tìm được chiếc bình nhỏ, thơm hay thối thì chẳng cần nói cũng biết.

Vương Ngữ Yên hỏi thêm:

- Thế Kiều bang chủ đâu?

A Châu đáp:

- Ông ta nghe nói mọi người trong Cái Bang đều trúng độc bị bắt cả rồi nói là muốn đi cứu bọn họ, lật đật đi ngay. Ông ta cũng hỏi thăm Đoàn công tử xem ra rất là lo lắng.

Đoàn Dự thở dài:

- Vị bả huynh của tôi quả là nghĩa khí thâm trọng biết chừng nào.

A Châu nói:

- Người của Cái Bang chẳng biết hay dở, một vị bang chủ tài giỏi như thế mà đem đuổi đi, bây giờ mình làm mình chịu, thật là đáng kiếp. Tôi thấy là vị bả huynh đó tình nghĩa mặn nồng, thà để người phụ mình chứ nhất định không chịu phụ người.

A Bích nói:

- Vương cô nương, bây giờ chúng mình đi đâu?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Ta và Đoàn công tử đã bàn nhau phải đi cứu hai đứa ngươi trước. Bây giờ cả bốn người mình

bình an cả rồi, thật là hay không đâu cho hết. Chuyện của Cái Bang không liên can gì đến mình, cứ như ý ta, chúng ta đến chùa Thiếu Lâm tìm công tử các ngươi là hơn cả.

Chu Bích hai nàng quan tâm nhất chính là Mộ Dung công tử, nghe nàng nói thế đều vỗ tay reo lên. Đoàn Dự trong lòng chua xót nhưng cũng phải ra vẻ thản nhiên nói:

- Vị công tử của các cô, tôi vẫn có bụng kính phục lắm, mong được gặp một lần. Hiện nay không có việc gì làm, tôi đi theo các cô đến chùa Thiếu Lâm một chuyến cũng hay.

Bốn người quay đầu ngựa đi về hướng bắc. Vương Ngữ Yên và hai nàng Châu Bích nói cười vui vẻ, đem chuyện gặp nguy hiểm thế nào ở nhà máy xay lúa, Đoàn Dự nghinh địch ra sao, võ sĩ Tây Hạ Lý Diên Tông tha mạng lại cho thuốc giải tất cả kể lại rành mạch rõ ràng, khiến cho A Châu, A Bích hai nàng cực kỳ kinh ngạc.

Ba cô gái mỗi khi đến đoạn nào vui lại cười khúc khích, thỉnh thoảng lại quay đầu nhìn Đoàn Dự, lấy tay áo che miệng nhưng không dám cười một cách lộ liễu. Đoàn Dự biết các cô đang bàn tán với nhau về chuyện ngốc nghếch của mình nhưng tự nghĩ mặc dầu mình lộ đủ mọi thứ vụng dại nhưng cuối cùng cũng bảo vệ được Vương cô nương chu toàn nên vừa thấy sượng sùng nhưng cũng lại đầy tự hào. Chàng lại thấy ba cô gái thân mật tíu tít bỏ mặc mình không lý gì đến, bây giờ đã vậy, đến khi gặp được Mộ Dung công tử rồi thì chàng quả không có đất dung thân. Mộ Dung Phục chắc cũng như Bao Bất Đồng, không nể nang gì đuổi cổ mình đi, càng nghĩ chàng càng thấy ê chề.

Đi được mấy dặm, qua khỏi một khu vườn dâu thật lớn, bỗng nghe ở bìa rừng có tiếng hai thiếu niên đang khóc. Bốn người giục ngựa chạy lên thấy đó là hai chú tiểu tuổi chừng mười bốn, mười lăm, trên tăng bào lấm tấm những máu, một trong hai người còn bị thương nơi trán. A Bích dịu dàng hỏi:

- Này các tiểu sư phụ, ai hiếp đáp các chú đó? Sao lại bị thương?

Chú tiểu không bị thương vừa khóc vừa trả lời:

- Có vô số ác nhân phiên bang đến chùa giết chết thầy chúng tôi rồi đuổi hai đứa chúng tôi ra ngoài.

Bốn người nghe thấy nói đến “ác nhân phiên bang” liền đưa mắt nhìn nhau cùng nghĩ: “Hay là bọn Tây Hạ chăng?”. A Châu hỏi thêm:

- Thế chùa của các chú ở nơi nào? Bọn kẻ ác phiên bang là bọn nào thế?

Chú tiểu đáp:

- Chúng tôi ở chùa Thiên Ninh, ở phía bên kia…

Vừa nói y vừa chỉ về phía đông bắc:

- Bọn người phiên kia bắt đâu khoảng hơn một trăm ăn mày đi đến chùa trú mưa, đòi rượu đòi thịt, lại định giết gà giết bò. Sư phụ bảo là “tội lắm” không chịu cho chúng giết bò ở trong chùa, bọn chúng liền bắt cả sư phụ lẫn hơn một chục sư huynh giết sạch, hu hu, hu hu.

A Châu hỏi tiếp:

- Thế bọn chúng đã đi chưa?

Chú tiểu chỉ về phía làn khói đang lững lờ bay lên sau khu rừng dâu nói:

- Chúng nó đang nấu thịt bò kìa, thật là tội lắm, xin bồ tát phù hộ bắt bọn phiên nhân kia bỏ xuống a tì địa ngục.

A Châu nói:

- Thôi hai chú chạy cho xa chứ nếu như bọn người phiên bắt được, không chừng chúng nó mổ ra ăn thịt đó.

Hai chú tiểu nghe nói thế kinh hãi, lật đật bỏ chạy ngay. Đoàn Dự thấy vậy không vui nói:

- Hái chú đó đã vào nước cùng không còn biết đi đâu, sao A Châu tỉ tỉ lại còn dọa họ làm gì?

A Châu cười nói:

- Có phải dọa đâu, tôi nói thực đấy chứ.

A Bích nói:

- Nếu như người trong Cái Bang đang bị nhốt trong chủa Thiên Ninh, Kiều bang chủ lại chạy về thành Vô Tích thì đúng là không nên cơm cháo gì.

A Châu đột nhiên nghĩ ra một kế thật lạ liền nói:

- Vương cô nương, tôi muốn cải trang làm Kiều bang chủ trà trộn vào trong chùa, đem chiếc bình thuốc thối kia cho bọn ăn mày ngửi, sau khi bọn chúng thoát hiểm rồi thể nào củng cảm kích tấm lòng của Kiều bang chủ.

Vương Ngữ Yên mỉm cười nói:

- Kiều bang chủ thân thể cao to, là một hán tử cực kỳ hùng tráng, làm sao ngươi hóa trang thành ông ta cho được.

A Châu cười nói:

- Càng khó chừng nào thì càng biết tay A Châu này.

Vương Ngữ Yên cười:

- Ngươi giả trang giống Kiều bang chủ chăng nữa nhưng làm sao bắt chước được tuyệt thế thần công của ông ta. Trong chùa Thiên Ninh đầy những cao thủ Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ, đâu có để cho ngươi vào ra thong thả. Cứ như ý ta, giả làm một tên đầu bếp hay một bà già bán rau trà trộn vào chùa còn dễ hơn.

A Châu nói:

- Bảo tiểu nữ giả làm bà già bán rau thì có gì là thú. Thôi không đi nữa là hơn.

Vương Ngữ Yên nhìn Đoàn Dự, mấp máy đôi môi muốn nói rồi lại thôi. Đoàn Dự hỏi:

- Cô nương định nói gì thế?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Tôi vốn định nhờ công tử hóa trang thành một người đi cùng với A Châu đến Thiên Ninh Tự, nhưng nghĩ kỹ lại thấy không xong.

Đoàn Dự hỏi:

- Cô muốn tôi giả trang thành ai vậy?

Vương Ngữ Yên nói:

- Các anh hùng trong Cái Bang có bụng nghi ngờ rất nặng, vu oan cho Kiều bang chủ cùng biểu ca tôi ngầm cấu kết với nhau giết hại Mã phó bang chủ, nếu như... nếu như... biểu ca tôi cùng Kiều bang chủ đến cứu họ ra khỏi chỗ nguy nan, bọn họ chắc không còn nghi tâm nữa.

Đoàn Dự trong lòng chua xót nói:

- Cô nương muốn tôi giả làm biểu ca cô ư?

Vương Ngữ Yên bẽn lẽn nói:

- Trong chùa Thiên Ninh kẻ địch quá mạnh, hai người đến đó cực kỳ nguy hiểm, chi bằng không đi là hơn.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Cô bảo tôi làm gì tôi cũng làm, dù phải tan xương nát thịt cũng quyết chẳng từ nan". Chàng đột nhiên nghĩ thêm: "Nếu như mình hóa trang thành Mộ Dung Phục, không chừng lời ăn tiếng nói nàng sẽ đổi khác ngay, nàng sẽ dịu dàng chiều chuộng mình trong giây lát thì cũng hay". Chàng nghĩ đến đó lập tức tinh thần phấn khởi hăng hái nói:

- Thế có gì nguy hiểm đâu? Cái gì chứ trò chạy cong đuôi là món sở trường của Đoàn Dự này.

Vương Ngữ Yên nói:

- Tôi thấy không ổn là vì biểu ca tôi sát địch dễ như trở bàn tay, xưa nay chưa bao giờ bỏ chạy cả.

Đoàn Dự nghe nói thế một làn hơi lạnh chạy dài từ đầu xuống chân, nghĩ thầm: "Biểu ca cô là một đại anh hùng, đại hào kiệt, ta đâu có xứng đáng giả làm y. Giả mạo mà để cho lộ cái xấu ra trước mặt mọi người thì có phải là làm ô nhục thanh danh của y hay không?".

A Bích thấy chàng buồn bã không vui liền lên tiếng an ủi:

- Địch đông ta ít, tạm thời thoái nhượng thì có gì không phải đâu? Chúng ta chỉ cốt cứu được người chứ nào có phải tỉ võ để được dương danh.

Đôi mắt tinh anh của A Châu nhìn Đoàn Dự một lượt từ đầu đến chân như để đánh giá xem thế nào, một lúc sau gật đầu nói:

- Đoàn công tử, muốn cải trang thành công tử chúng tôi quả không phải dễ. Cũng may là bọn Cái Bang xưa nay chưa biết công tử chúng tôi thế nào, giọng nói vẻ mặt ra sao cũng chỉ biết đại khái thôi.

Đoàn Dự nói:

- Tài nghệ của cô ghê gớm lắm, giả làm Kiều bang chủ thật thích hợp, nếu không Kiều bang chủ đối với người của Cái Bang sớm hôm gặp gỡ, nếu có sơ hở là họ biết ngay.

A Châu mỉm cười nói:

- Kiều bang chủ là một đấng trượng phu cao lớn vậy mà tôi giả làm ông ta lại dễ dàng. Công tử chúng tôi tầm vóc không khác công tử bao nhiêu, tuổi tác cũng chẳng hơn nhiều, cả hai đều là hạng con nhà gia thế, ham học hành vậy mà Đoàn công tử phải bỏ bản lai diện mục của mình để biến thành Mộ Dung công tử thì lại thật khó khăn.

Đoàn Dự thở dài:

- Mộ Dung công tử là rồng phượng trong loài người, người khác dễ gì bắt chước cho giống được? Theo tôi thì nếu cải trang không giống cũng tốt, để đến khi cúp đuôi bỏ chạy cũng không tổn thương đến thanh danh của Mộ Dung công tử.

Vương Ngữ Yên mặt hơi đỏ lên, nói khẽ:

- Đoàn công tử, tôi lỡ lời anh có giận tôi không?

Đoàn Dự vội đáp:

- Không, không! Đâu có, tôi làm gì dám giận cô?

Vương Ngữ Yên mặt tươi cười nói:

- A Châu tỉ tỉ, hai người đi đâu cải trang đây?

A Châu đáp:

- Chắc phải đến một tiểu thị trấn mới có thể mua được những thứ cần dùng.

Bốn người quay ngựa chạy về hướng tây. Đi chừng bảy tám dặm đến một thị trấn tên là Mã Lang Kiều. Thị trấn này thật nhỏ bé, không có khách điếm, A Châu nghĩ ra một cách, thuê một chiếc thuyền neo tại giữa sông rồi sau đó đi xuống phố mua vật dụng, quần áo đem lên cải trang ngay trên thuyền. Đất Giang Nam đâu đâu cũng đầy sông rạch, thuyền bè nhiều vô kể chẳng khác gì gia súc ở miền bắc.

Nàng bảo Đoàn Dự thay đổi y phục trước, để chàng mặc một chiếc áo dài màu xanh, tay phải cầm quạt xếp, ngón tay trái đeo nhẫn. A Châu nói:

- Công tử chúng tôi đeo nhẫn ngọc đời Hán, ở đây mua ở đâu ra? Thôi đành dùng tạm đá Thanh Điền nhập nhoạng, cũng được rồi.

Đoàn Dự chỉ đành gượng cười, bụng bảo dạ: "Mộ Dung Phục là thứ ngọc quí, còn ta chỉ là hạng đá xoàng, trong lòng ba cô gái này thân phận hai người cách nhau xa". A Châu trét bột mì lên mặt chàng, nặn mũi cho cao lên, sửa cho mặt hơi mập thêm một chút, lấy bút vẽ lông mày, khóe mắt, hóa trang xong cười hỏi Vương Ngữ Yên:

- Cô nương xem thử còn chỗ nào không giống nữa chăng?

Vương Ngữ Yên không trả lời chỉ ngây ngất nhìn chàng, trong ánh mắt chứa đầy tình ý, hiển nhiên hồn đang bay bổng, tâm thần miên man. Đoàn Dự thấy ánh mắt mê mẩn của nàng cũng thấy lòng lâng lâng nhưng chợt nghĩ ra: “Nàng nhìn đây là nhìn Mộ Dung Phục chứ nào có phải Đoàn Dự ta đâu?”. Chàng lại nghĩ thêm: “Không biết gã Mộ Dung Phục này anh tuấn cỡ nào, làm sao hơn ta gấp trăm lần, tiếc thay ta không thấy được mình bây giờ ra sao”. Lòng chàng khi thì vui, khi thì đổi ra giận dữ.

Hai người nhìn nhau, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ không biết A Châu, A Bích đã ra ngoài sau khoang cải trang từ hồi nào. Một hồi sau, bỗng nghe giọng một người đàn ông ồm ồm nói:

- A, thì ra ngươi ở đây, làm cho người anh này đi kiếm ngươi muốn chết được.

Đoàn Dự thất kinh, quay đầu lại thấy người vừa nói chính là Kiều Phong, không khỏi vui mừng kêu lên:

- Đại ca đấy ư? Thế thì hay lắm. Bọn chúng tôi đang định cải trang thành anh để đi cứu người, bây giờ anh lại đến đây, A Châu tỉ tỉ không cần gì phải hóa trang nữa.

Kiều Phong nói:

- Người của Cái Bang đã trục xuất ta ra khỏi bang rồi, bọn họ chết sống gì, Kiều mỗ cũng mặc kệ không coi vào đâu. Hảo huynh đệ, đi mau, anh em mình lên bờ đi kiếm rượu uống thi với nhau hai chục bát xem nào.

Đoàn Dự vội đáp:

- Đại ca, người trong Cái Bang đều là bạn bè cũ của anh, anh làm ơn cứu họ một lần.

Kiều Phong giận dữ đáp:

- Thứ đồ gàn như ngươi biết gì? Thôi đi uống rượu với ta nào!

Nói xong ông ta liền nắm tay Đoàn Dự. Đoàn Dự không biết làm sao chỉ đành nói:

- Thôi được, để tiểu đệ hầu rượu đại ca, uống xong rồi sẽ đi cứu người cũng được.

Kiều Phong đột nhiên cười khanh khách, giọng trong trẻo uyển chuyển, một đại hán cao to lại nghe tiếng cười như một thiếu nữ còn xuân, quả thực quái lạ. Đoàn Dự ngạc nhiên, lập tức hiểu ra, cười nói:

- A Châu tỉ tỉ, thuật cải trang của tỉ tỉ quả là thần kỹ, đến cả cách ăn nói cũng y hệt không khác chút nào.

A Châu lại đổi qua giọng Kiều Phong nói:

- Hảo huynh đệ, thôi mình đi, ngươi nhớ mang theo cái bình thuốc thối nhé.

Nàng quay sang nói với Vương Ngữ Yên và A Bích:

- Hai vị cô nương ở đây chờ tiện hơn.

Nói xong dắt tay Đoàn Dự, hăng hái bước lên bờ. Không biết nàng đắp cái gì lên tay mà một bàn tay nhỏ nhắn mềm mại lúc giơ ra lại đen sì, tuy không to như bàn tay Kiều Phong nhưng

người ngoài thoáng nhìn thật khó mà phân biệt.

Vương Ngữ Yên nhìn theo bóng Đoàn Dự, trong bụng miên man nghĩ thầm: “Nếu anh chàng là biểu ca thật thì hay biết mấy. Biểu ca, giờ phút này chàng có nhớ đến thiếp hay không?”.

A Châu và Đoàn Dự cưỡi ngựa chạy đến cách chùa Thiên Ninh chừng năm dặm, ngại rằng bọn võ sĩ Tây Hạ ở trong chùa có thể nghe được tiếng chân ngựa, đem ngựa buộc vào một chuồng bò nơi nhà một nông gia, đi bộ tới.

A Châu nói:

- Mộ Dung huynh đệ, đi đến chùa rồi, ta sẽ đại ngôn đàm luận, phét lác dọa cho chúng một mẻ, ngươi thừa cơ dùng bình thuốc thối giải độc cho bang chúng Cái Bang.

Nàng nói mấy câu đó gọng thô hào, nghe y hệt Kiều Phong. Đoàn Dự cười đáp lời. Hai người hùng dũng tiến về phía Thiên Ninh Tự, thấy trước cửa chùa có độ mươi võ sĩ Tây Hạ, tay cầm trường đao, mặt mày hung ác. A Châu và Đoàn Dự vừa trông thấy chúng tim đập thình thình không khỏi hoảng sợ. A Châu nói nhỏ:

- Nếu có chuyện gì thì công tử dắt tôi chạy cho nhanh, nếu không bọn chúng níu lại đòi tỉ võ thì thật khó mà đối phó.

Đoàn Dự đáp:

- Được!

Thế nhưng chàng nói giọng run run, trong bụng quả là khiếp sợ. Hai người còn đang thì thầm bàn tính, nhìn quanh quất thăm dò thì một tên võ sĩ đứng ngoài cửa đã trông thấy, lớn tiếng quát:

- Hai thằng chết tiệt kia, thập thò làm gì thế? Các ngươi là gian tế chăng?

Tiếng quát chưa dứt đã có thêm bốn tên võ sĩ khác ùa ra. A Châu không còn biết làm sao hơn, chỉ đành ưỡn ngực, hung hăng bước tới, cất giọng ồm ồm:

- Mau báo cho tướng quân nhà các ngươi hay là Kiều Phong của Cái Bang và Mộ Dung Phục đất Giang Nam đến xin gặp Hách Liên đại tướng quân nước Tây Hạ.

Gã võ sĩ đứng đầu nghe thế giật nảy mình, vội vàng vòng tay khom lưng nói:

- Thì ra là Kiều bang chủ của Cái Bang quang giáng, quả là thất lễ, tiểu nhân xin vào bẩm báo.

Y lập tức quay vào trong chùa, những kẻ còn lại cung kính thõng tay đứng hầu. Chẳng mấy chốc đã nghe tiếng tù và vang dội, cửa chùa mở toang, đường chủ Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ là Hách Liên Thiết Thụ cùng bọn Nỗ Nhi Hải các cao thủ, đi ra nghinh tiếp. Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc cũng có mặt trong số đó.

Đoàn Dự hồi hộp tim đập thình thình, cúi đầu không dám nhìn thẳng vào bọn họ. Hách Liên Thiết Thụ nói:

- Đã ngưỡng mộ đại danh của Cô Tô Mộ Dung từ lâu với môn “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân”, hôm nay được gặp cao hiền thực quả là vinh hạnh.

Nói xong y vòng tay ôm quyền hướng về phía Đoàn Dự hành lễ. Y nghĩ bụng Tây Hạ Nhất Phẩm Đường với Cái Bang nay đã thành thù nghịch nên không tỏ vẻ gì nể nang Kiều Phong cả.

Đoàn Dự vội vàng hoàn lễ nói:

- Uy danh Hách Liên tướng quân vang dậy ra ngoài biên ải, tại hạ vốn đã mong có dịp gặp được các vị anh hùng hào kiệt trong Nhất Phẩm Đường một phen, hôm nay đường đột đến đây, xin rộng lòng tha thứ.

Nói mấy câu khách sáo kia đúng là chàng đã quen mồm như cháo chẩy nên không có chút sơ hở nào. Hách Liên Thiết Thụ nói:

- Vẫn thường nghe tiếng trong võ lâm đồn rằng "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung", trong số anh kiệt của Trung Nguyên hai vị là đứng đầu, hôm nay cùng giá lâm một lượt, quả là vinh hạnh xiết bao! Xin mời!

Y tránh qua một bên nhường lối mời hai người vào trong đại điện. A Châu và Đoàn Dự gượng làm ra vẻ thản nhiên đi song song với Hách Liên Thiết Thụ. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Cứ xem thần thái ngôn ngữ của gã tướng quân Tây Hạ này, xem chừng y coi trọng Mộ Dung công tử hơn cả Kiều đại ca, không lẽ gã Mộ Dung Phục kia nhân phẩm võ công còn trên đại ca ta một mức hay sao? Ta xem ra thì đâu có thể như vậy được".

Bỗng nghe tiếng một người thật quái lạ:

- Không thể như thế được! Không thể được!

Đoàn Dự giật mình, liếc qua xem ai vừa nói, chính là Nam Hải Ngạc Thần. Y giương đôi mắt nhỏ như hạt đậu đánh giá Đoàn Dự, vừa nhìn vừa lắc đầu. Đoàn Dự chột dạ, bụng bảo dạ: "Chết rồi! Chết thật rồi! Y nhận ra mình!". Lại nghe Nam Hải Ngạc Thần tiếp:

- Xem thân thể ngươi chưa được ba lạng xương, làm cái quái gì được? Này, ta hỏi ngươi. Nghe người ta nói ngươi biết thuật "dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân", Nhạc lão nhị này đếch tin nổi.

Đoàn Dự bấy giờ mới thở phào nghĩ thầm: "Hóa ra y chưa nhận ra mình". Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Ta không cần ngươi phải ra tay, ta chỉ hỏi ngươi, ngươi có biết Nhạc lão nhị này có môn gì đặc biệt không? Ngươi dùng cái công phu con mẹ gì mà đối phó với ta để mà "gậy ông đập lưng ông" được?

Nói xong y đứng chống nạnh, vẻ mặt nhơn nhơn tự đắc. Hách Liên Thiết Thụ đang toan lên tiếng chặn y lại nhưng lại nghĩ ngay, Mộ Dung Phục tên tuổi rất lớn, danh với thực có đi đôi với nhau hay không, chi bằng để gã Nam Hải Ngạc Thần điên điên khùng khùng này thử xem cho biết nên để yên không can thiệp.

Trong khi nói chuyện thì cả bọn đã vào trong đại điện rồi, Hách Liên Thiết Thụ mời Đoàn Dự ngồi ghế trên cùng nhưng Đoàn Dự nhường thủ vị đó cho A Châu. Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng nói:

- Này, Mộ Dung tiểu tử, ngươi nói thử ta nghe nào, công phu đắc ý nhất của ta là gì thế?

Đoàn Dự mỉm cười nghĩ bụng: "Người nào hỏi ta thì ta không trả lời được chứ còn như ngươi hỏi ta thì thật là gãi đúng chỗ ngứa". Chàng bèn mở chiếc quạt ra, phe phẩy mấy cái nói:

- Nam Hải Ngạc Thần Nhạc Lão Tam, cái bản lãnh đắc ý nhất của ngươi là lách cách một tiếng, vặn gãy cổ người ta. Mấy năm nay công phu lại càng tiến bộ, bây giờ môn võ công tinh thục hơn cả là ngạc vĩ tiên và ngạc chủy tiễn. Ta muốn đối phó với ngươi lẽ dĩ nhiên phải dùng roi đuôi cá sấu và kéo hình hàm cá sấu chứ còn gì.

Chàng mở miệng nói ra hai cái tên ngạc vĩ tiên và ngạc chủy tiễn khiến cho Nam Hải Ngạc Thần kinh ngạc đến há hốc mồm, đến ngay cả Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc cũng ngạc nhiên không kém. Hai món binh khí đó Nam Hải Ngạc Thần mới luyện gần đây chưa từng thi triển với ai, chỉ cùng Vân Trung Hạc động thủ một lần nơi đỉnh Vô Lượng Sơn, khi đó ngoài Mộc Uyển Thanh ra không một ai trông thấy. Bọn họ có ngờ đâu Mộc Uyển Thanh đã kể hết đầu đuôi cho anh chàng Mộ Dung công tử giả hiệu này nghe rồi.

Nam Hải Ngạc Thần nghiêng đầu quan sát Đoàn Dự thật kỹ. Y tuy rất hung ác tàn nhẫn nhưng lại có bụng bội phục những người anh hùng hảo hán, ngắm nghía một hồi giơ ngón tay cái lên nói:

- Giỏi thật!

Đoàn Dự đáp:

- Chẳng bõ cười!

Nam Hải Ngạc Thần nghĩ thầm: "Đến cả món binh khí ta mới luyện đây y cũng nói ra được, những võ công khác còn phải hỏi làm gì. Tiếc thay lão đại không có nơi đây, không thì sẽ một phen vặn hỏi y xem sao. À! Có rồi!". Y bèn lớn tiếng:

- Mộ Dung công tử, ngươi biết võ công của ta thật chẳng có gì khó hiểu. Thế nhưng nếu như sư phụ ta đến đây, võ công của ông ấy ngươi chẳng thể nào biết được.

Đoàn Dự mỉm cười hỏi:

- Sư phụ ngươi là ai thế? Ông ta có võ công gì đặc biệt?

Nam Hải Ngạc Thần dương dương đắc ý đáp:

- Thụ nghiệp ân sư của ta thì qua đời đã lâu, chẳng nói đến làm gì. Còn người thầy ta mới bái sư đây tài nghệ thật ghê gớm lắm, chẳng phải ngoa, chỉ riêng một môn Lăng Ba Vi Bộ xem ra trên đời này không người thứ hai nào biết được.

Đoàn Dự trầm ngâm đáp:

- Lăng Ba Vi Bộ thì quả là một môn võ công cao siêu. Nếu bảo là Đoàn công tử nước Đại Lý thu các hạ làm đồ đệ, ta thật chẳng tin chút nào.

Nam Hải Ngạc Thần vội đáp:

- Ta nói láo ngươi làm chi? Ở đây có bao nhiêu người nghe thấy Đoàn công tử chính miệng gọi ta là đồ nhi mà!

Đoàn Dự trong bụng cười thầm: “Lúc đầu ngươi nhất định thà chết không chịu lạy ta làm thầy, lúc này thì lại sợ ta không nhận là học trò”. Chàng bèn nói:

- Ồ, nếu như thế các hạ chắc đã học được tuyệt kỹ của sư phụ rồi? Chúc mừng! Chúc mừng!

Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu quầy quậy nói:

- Chưa có! Chưa có! Nhà ngươi tự cho rằng võ công trong thiên hạ cái gì cũng biết, cái gì cũng rành, nếu đi được ba bước Lăng Ba Vi Bộ thôi thì Nhạc lão nhị này mới thực là bội phục.

Đoàn Dự mỉm cười đáp:

- Lăng Ba Vi Bộ tuy khó thật nhưng tại hạ cũng học qua vài bước. Nhạc lão gia tử, ông thử chạy lại bắt tôi xem nào.

Nói rồi trường bào phất phới chàng đã lướt ra chính giữa đại điện. Quần hào nước Tây Hạ trước nay chưa từng nghe nói đến Lăng Ba Vi Bộ, nay nghe Nam Hải Ngạc Thần xưng tụng là một thần kỹ tuyệt luân, ai nấy đều háo hức muốn xem ra thế nào, lập tức chia ra đứng chung quanh bốn góc để xem Đoàn Dự biểu diễn.

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên một tiếng thật ghê rợn, tay trái vươn ra, tay phải xuyên qua bên dưới tả chưởng, chộp luôn vào Đoàn Dự. Đoàn Dự đạp xéo qua hai bước, lui về sau nửa bước, thân hình nhẹ nhàng như gió lướt qua tàu lá sen, khéo léo sao tránh được. Chỉ nghe bộp một tiếng, Nam Hải Ngạc Thần thu chưởng về không kịp, năm ngón tay phải đã cắm vào cột trong đại điện, sâu đến mấy tấc. Người đứng chung quanh thấy y công lực cao thâm như thế ai nấy đều tái mặt. Nam Hải Ngạc Thần tấn công không trúng, lại rống lên lần nữa, nhảy vọt tới, đem cả thân mình từ trên cao chộp xuống.

Đoàn Dự không thèm lý đến y, chỉ việc đạp theo phương vị bát quái, tiêu sái lướt qua. Nam Hải Ngạc Thần càng tấn công nhanh hơn, tiếng rống mỗi lúc một lớn chẳng khác gì một con mãnh thú. Đoàn Dự bỗng nhìn thấy khuôn mặt khủng khiếp của y, trong lòng không khỏi sựng lại, vội vàng quay đầu đi, lấy trong tay áo ra một chiếc khăn tay, buộc lên che mắt mình lại nói:

- Nếu như ta bịt mắt lại ngươi cũng không bắt được ta đâu.

Song chưởng của Nam Hải Ngạc Thần múa lên vù vù xông thẳng vào tấn công Đoàn Dự nhưng vẫn cách thân chàng một chút. Người đứng xem ai nấy sợ giùm, lòng bàn tay tươm mồ hôi lạnh. A Châu quan tâm đến Đoàn Dự nên cũng rợn cả người, đột nhiên cất giọng ồm ồm quát lên:

- Nam Hải Ngạc Thần, ngươi thấy Lăng Ba Vi Bộ của Mộ Dung công tử so với sư phụ ngươi thì thế nào?

Nam Hải Ngạc Thần ngạc nhiên, bao nhiêu khí lực trong người toát ra hết, lập tức dừng lại nói:

- Hay quá! Hay quá! Ngươi bịt mắt mà vẫn đi theo bộ pháp quái dị kia được, e rằng đến sư phụ ta làm cũng không được. Gớm thật, Cô Tô Mộ Dung quả thật danh bất hư truyền, Nam Hải Ngạc Thần này thực là bội phục.

Đoàn Dự gỡ chiếc khăn che mắt ra, quay lại chỗ ngồi, trong đại tiếng tiếng hoan hô vang lên như sấm rền. Hách Liên Thiết Thụ đợi hai người ngồi xuống rồi mới cầm chén trà lên nói:

- Mời dùng trà. Hai vị anh hùng quang lâm không biết có chuyện gì muốn chỉ giáo?

A Châu đáp:

- Tệ bang có mấy anh em không biết đắc tội chỗ nào, nghe nói tướng quân sai các cao thủ dùng võ công thượng thừa bắt họ lại nơi đây. Tại hạ mạo muội đến xin tướng quân tha cho họ.

Nàng nhấn mạnh mấy chữ "sai các cao thủ dùng võ công thượng thừa bắt họ lại" để mỉa mai người Tây Hạ sử dụng chất độc hèn hạ thô bỉ bắt người. Hách Liên Thiết Thụ mỉm cười nói:

- Lời nói đó không sai. Mới rồi Mộ Dung công tử đại hiển thân thủ, quả là không phải mang cái hư danh. Kiều bang chủ tên tuổi đứng ngang với Mộ Dung công tử, vậy cũng xin lộ chút công phu cho xem thử, để cho người Tây Hạ chúng tôi vui vẻ mà bội phục lúc đó sẽ thả các vị anh hùng hảo hán của quí bang ra.

A Châu trong bụng hoang mang, nghĩ thầm: "Nếu như bảo ta giả mạo thân thủ của Kiều bang chủ thì lập tức sẽ lòi đuôi ngay". Nàng còn đang tìm cách thoái thác, bỗng thấy chân tay mềm nhũn, tưởng như cử động một ngón tay cũng không được, giống hệt như bị trúng độc tối hôm trước thật là kinh hãi: "Chết rồi! Có ai ngờ đâu trong giờ phút này, bọn ác nhân Tây Hạ lại giở trò cũ ra ám toán, không biết phải làm sao đây?".

Các loại tà độc không thể nào xâm nhập vào người Đoàn Dự nên chàng hoàn toàn không thấy gì khác, thấy A Châu mềm nhũn ngồi trên ghế, biết nàng lại bị trúng độc khí nữa rồi, vội vàng lấy trong túi ra chiếc bình thuốc thối, mở nắp đưa vào mũi nàng. A Châu vội hít mấy hơi vì nàng trúng độc chưa nhiều nên tay chân liền hết tê dại. Nàng liền cầm chiếc bình ngửi liên tiếp, trong bụng lấy làm lạ lùng sao địch nhân không ra tay can thiệp? Nhìn lại bọn người Tây Hạ, thấy người nào người nấy cũng xuội lơ ngồi ỳ ra, không ai cử động gì được, chỉ giương mắt nhìn quanh quất._

Đoàn Dự nói:

- Quái lạ làm sao! Bọn người này chẳng lẽ tự hại mình, tự phóng độc, tự trúng độc hay sao?

A Châu liền đi tới gần lay Hách Liên Thiết Thụ. Gã đại tướng quân kia liền xiêu đi nằm ngoẹo trên ghế, quả thực bị trúng độc rồi. Thế nhưng y vẫn còn nói năng được, quát lên:

- Đứa nào dùng Bi Tô Thanh Phong đó? Có mau lấy thuốc giải ra không nào!

Y quát tháo luôn mấy bận nhưng tất cả các thủ hạ của y ai nấy đều nằm gục đó chỉ bẩm báo:

- Bẩm tướng quân, thuộc hạ không cử động được.

Nỗ Nhi Hải nói:

- Chắc là có kẻ nội gian, nếu không làm sao biết được cách sử dụng phức tạp của loại Bi Tô Thanh Phong này?

Hách Liên Thiết Thụ giận dữ nói:

- Đúng đó! Đứa nào thế? Ngươi mau mau tra xét cho rõ ràng, đem nó ra chặt thành vạn mảnh.

Nỗ Nhi Hải đáp:

- Vâng! Có điều bây giờ cần phải có thuốc giải trước đã.

Hách Liên Thiết Thụ nói:

- Ngươi nói phải lắm! Mau mau đi lấy thuốc giả coi nào.

Nỗ Nhi Hải lông mày nhíu lại, liếc mắt nhìn chiếc bình sứ trong tay A Châu nói:

- Phiền Kiều bang chủ đem thuốc giải trong cái bình cho chúng tôi ngửi, tướng quân chúng tôi thể nào cũng trọng thưởng.

A Châu cười nói:

- Ta muốn đến đây giải cứu anh em trong bang chứ nào phải tham đồ trọng thưởng của tướng quân nhà ngươi đâu.

Nỗ Nhi Hải lại nói:

- Mộ Dung công tử, bên người tôi cũng có một cái bình nhỏ, phiền công tử lấy ra, mở nắp cho tôi ngửi một chút.

Đoàn Dự thò tay vào túi y lấy ra một chiếc bình nhỏ, quả nhiên cũng là thuốc giải bèn cười nói:

- Ta lấy giải dược ra nhưng không cho ngươi ngửi.

Chàng cùng A Châu hai người xuống hậu điện, đẩy cửa phòng ở phía đông thấy bên trong đầy người đều là người của Cái Bang bị bắt cầm giữ nơi đây. A Châu vừa bước vào, Ngô trưởng lão đã kêu lên:

- Kiều bang chủ, ông đấy ư? Thật phúc đức quá!

A Châu đưa giải dược cho ông ta ngửi nói:

- Đây là thuốc giải, ông đem cho các anh em khác cùng ngửi để trừ chất độc trong cơ thể.

Ngô trưởng lão mừng quá, đợi đến khi tay chân bắt đầu cử động được liền đưa chiếc bình cho Tống trưởng lão, còn Đoàn Dự thì đưa chiếc bình lấy được của Nỗ Nhi Hải cho Từ trưởng lão. A Châu nói:

- Cái Bang đông người nếu muốn trục độc từng người một thì biết bao giờ mới xong? Ngô trưởng lão, phiền ông đến chỗ bọn Tây Hạ tra xét xem chúng có mang thuốc giải không?

Ngô trưởng lão đáp:

- Vâng!

Ông ta liền rảo bước ra ngoài đại điện, rồi nghe từ ngoài vọng vào tiếng chửi bới, tiếng kêu trời, rồi tiếng kêu lốp bốp, hẳn là Ngô trưởng lão một mặt đi kiếm thuốc giải, đồng thời đánh cho bõ tức. Một lúc lâu sau, ông ta cầm sáu cái bình quay vào cười nói:

- Ta cứ xem đứa Hồ Lỗ nào ăn mặc sang trọng mà tìm, quả nhiên lục một hồi trong người đều có thuốc giải, ha ha, mấy tên đó đứa nào cũng khổ sở.

Đoàn Dự cười hỏi:

- Sao thế?

Ngô trưởng lão cũng cười:

- Cứ mỗi đứa ta cho hai hai cái bạt tai, đứa nào có thuốc giải thì lại càng mạnh tay.

Ông ta bỗng nhiên nhớ ra mình chưa từng gặp Đoàn Dự lần nào nên hỏi:

- Chẳng hay vị huynh đài này cao tính đại danh là chi? Xin cảm ơn đã cứu chúng tôi.

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ họ kép là Mộ Dung, đến cứu hơi trễ để quí vị phải chờ đợi, quả thật đắc tội.

Người trong Cái Bang nghe thấy người trước mặt là kẻ danh tiếng lẫy lừng Cô Tô Mộ Dung, ai nấy đều hết sức ngạc nhiên. Tống trưởng lão nói:

- Bọn chúng ta quả là có mắt như mù nói oan cho Mộ Dung công tử giết hại Mã phó bang chủ. Hôm nay nếu không nhờ y và Kiều bang chủ ra tay cứu, cả bọn rơi vào tay bọn chó dại Tây Hạ này, thì còn gì nữa?

Ngô trưởng lão nói:

- Kiều bang chủ, người trên không chấp lỗi của người dưới, xin ông trở lại làm bang chủ cho xong.

Toàn Quan Thanh lạnh lùng nói:

- Kiều gia và Mộ Dung công tử quả nhiên là chỗ tri giao.

Y gọi Kiều Phong là Kiều gia chứ không là Kiều bang chủ đủ biết y không muốn Kiều Phong trở lại làm bang chủ nữa, lại bảo ông với Mộ Dung công tử là chỗ tri giao hảo hữu, câu nói quả là lợi hại. Người trong Cái Bang nghi Kiều Phong mượn tay Mộ Dung Phục, dùng kế mượn dao giết người để trừ khử Mã Đại Nguyên, Kiều Phong vẫn chối không hề quen biết với Mộ Dung Phục. Hôm nay hai người cùng đến chùa Thiên Ninh, nói nói cười cười, xem ra vẻ thân thiết lắm hiển nhiên không phải chỉ vừa biết nhau.

A Châu nghĩ bụng những người này ai ai cũng biết Kiều Phong từ lâu, càng để dây dưa càng khiến cho họ nhìn ra chỗ sơ hở liền nói:

- Chuyện đại sự trong bang, từ từ bàn thảo với nhau cũng không muộn. Ta đi xem những con chó Tây Hạ kia ra sao.

Nói xong liền đi ra ngoài đại điện, Đoàn Dự cũng đi theo. Hai người vừa ra đến ngoài vừa lúc nghe Hách Liên Thiết Thụ quát tháo:

- Mau mau tra xét cho rõ ràng, thằng khốn kiếp Tây Hạ nào đó tên là gì, kiếm đến nhà nó, bắt hết già trẻ trai gái, con gà con chó giết cho kỳ hết. Con bà nó chứ, nó là người Tây Hạ, sao lại đi tương trợ người ngoài lấy Bi Tô Thanh Phong đem ra rải loạn lên là sao?

Đoàn Dự ngạc nhiên nghĩ thầm: “Y đang chửi gã Tây Hạ nào thế?”. Chỉ nghe Hách Liên Thiết

Thụ chửi một câu thì Nỗ Nhi Hải lại vâng dạ một câu. Hách Liên Thiết Thụ lại tiếp:

- Y viết trên tường tám chữ không phải là châm chọc bọn mình hay sao?

A Châu và Đoàn Dự ngửng đầu lên, thấy trên tường vôi có bốn câu, mỗi hàng bốn chữ như rồng bay phượng múa:

Hễ ai có tài nghệ gì,

Ta đem trả ngược lại về cho ngươi.

Độc phong chuyên để hại người,

Cứ nguyên như thế dùng nơi chúng mày.

Dĩ bỉ chi đạo,

Hoàn thi bỉ thân.

Mê nhân độc phong,

Nguyên bích qui quân.

Nét bút còn ướt sũng chưa khô, hiển nhiên người viết đi chưa lâu. Đoàn Dự "A" lên một tiếng ấp úng:

- Cái đó... cái đó... có phải Mộ Dung công tử viết đấy chăng?

A Châu hạ giọng thì thầm:

- Đừng quên công tử đang đóng vai Mộ Dung công tử, công tử chúng tôi biết viết nhiều loại chữ khác nhau, tôi cũng không phân biệt được có phải ông ta viết hay không?

Đoàn Dự quay sang hỏi Nỗ Nhi Hải:

- Ai viết đó?

Nỗ Nhi Hải không trả lời trong bụng khiếp sợ, không biết người trong Cái Bang sẽ làm gì mình. Bọn chúng bắt được các bang chúng Cái Bang rồi, tra khảo đánh đập, không việc gì không làm, bọn họ chỉ cần "ăn miếng trả miếng" là cũng đủ khổ sở lắm rồi. A Châu thấy quần hào Cái Bang lũ lượt kéo vào đại điện nói nhỏ:

- Đại sự xong rồi, thôi mình đi!

Nàng lớn tiếng nói:

- Ta có việc gấp phải lo, cùng với Mộ Dung công tử đi làm cho xong, sau này gặp lại.

Nói xong rảo bước đi ra khỏi điện. Ngô trưởng lão cùng cả bọn kêu lên:

- Bang chủ đừng đi vội!

A Châu đâu dám nán lại thêm, lại cùng Đoàn Dự càng đi nhanh hơn. Quần hào Cái Bang xưa nay kính sợ Kiều Phong đâu có người nào dám bước ra ngăn trở. Hai người đi chừng một dặm,

A Châu cười nói:

- Đoàn công tử, quả thật khéo làm sao, đứa học trò xấu như ma lem lại đòi công tử biểu diễn Lăng Ba Vi Bộ, còn bảo công tử giỏi hơn cả sư phụ y nữa.

Đoàn Dự cũng ồ lên một tiếng. A Châu lại tiếp:

- Không biết kẻ nào ngầm phóng thuốc mê? Gã Tây Hạ tướng quân luôn mồm chửi rủa đứa nội gian, xem chừng chính người Tây Hạ làm chuyện này!

Đoàn Dự đột nhiên nghĩ đến một người bèn nói:

- Hay chính là Lý Diên Tông? Là gã võ sĩ Tây Hạ chúng tôi gặp nơi nhà máy xay lúa?

A Châu chưa từng gặp Lý Diên Tông nên không thể nào trả lời gì được, chỉ nói:

- Thôi mình đến nói cho Vương cô nương hay để xem cô ta nghĩ thế nào?

Hai người đang đi bỗng nghe tiếng ngựa chạy, trên đường cái một người phi ngựa chạy tới. Đoàn Dự nhìn từ xa thấy chính là Kiều Phong, mừng rỡ kêu lên:

- Kiều đại ca kìa!

Chàng đang tính lên tiếng gọi, A Châu vội vàng giật tay áo chàng nói:

- Chớ có lên tiếng, người thật tới rồi đây.

Nàng vội vàng quay người đi. Đoàn Dự chợt hiểu ra: "A Châu đang giả làm Kiều đại ca, để ông ta trông thấy quả là không hay". Chẳng mấy chốc Kiều Phong đã cưỡi ngựa đến gần. Đoàn Dự không dám đối diện với ông ta nghĩ bụng: "Kiều đại ca khi gặp quần hào Cái Bang rồi, chân tướng sẽ rõ ngay, không biết có trách A Châu đã dựng cái màn kịch này hay không?".

o O o

Kiều Phong cứu được A Châu, A Bích hai nàng rồi biết tin anh em của Cái Bang bị người Tây Hạ bắt giữ, trong bụng hốt hoảng vội chạy lồng đi tìm khắp nơi. Thế nhưng đất Giang Nam chỗ nào cũng ruộng lúa vườn dâu, sông hồ đường cái, ngang dọc chằng chịt không như phương bắc chỉ toàn đường đi, Kiều Phong tìm kiếm mãi, may sao lại gặp được hai chú tiểu chùa Thiên Ninh, hỏi rõ phương hướng lúc ấy mới chạy đến Thiên Ninh Tự được. Ông ta thấy Đoàn Dự thần thái hiên ngang, diện mạo anh tuấn nghĩ thầm: "Chàng công tử này trông mặt mũi sáng sủa chẳng kém gì Đoàn Dự huynh đệ". A Châu lúc ấy đã quay mặt đi, ông ta cũng không để ý, trong bụng chỉ lo cho người của Cái Bang nên quất ngựa chạy cho nhanh về phía trước.

Ông chạy đến trước chùa Thiên Ninh, thấy độ mươi bang chúng Cái Bang đang áp giải các võ sĩ Tây Hạ bị trói từ trong chùa đi ra. Kiều Phong mừng quá nghĩ thầm: "Thì ra các anh em Cái Bang đã phản bại vi thắng rồi".

Những người của Cái Bang thấy Kiều Phong đi rồi quay trở lại, tíu tít ra nghinh đón nói:

- Bẩm bang chủ, bọn giặc Hồ Lỗ náy bây giờ tính sao đây, xin thỉnh thị hiệu lệnh của bang chủ.

Kiều Phong nói:

- Ta không còn là người của Cái Bang nữa, hai tiếng bang chủ xin đừng đề cập đến. Các anh em có ai tổn thương gì không?

Bọn Từ trưởng lão trong chùa nghe tin vội vàng chạy ra đón, trông thấy Kiều Phong hoặc mặt đỏ bừng, hoặc vui sướng ra mặt. Tống trưởng lão cao giọng nói:

- Bang chủ, hôm qua ở trong rừng hạnh, thám tử bản bang phái qua Tây Hạ đem về quân tình khẩn cấp, Từ trưởng lão tự mình quyết định nên không cho ông xem, bang chủ có biết chuyện gì không? Từ trưởng lão, mau đem ra cho bang chủ coi nào.

Giọng nói của ông ta xem ra có chiều khách khí. Từ trưởng lão mặt mày sượng sùng, lấy viên giấy bên trong cục sáp ong, thở dài đưa cho Kiều Phong nói:

- Tôi quả là lầm lẫn.

Kiều Phong lắc đầu không cầm. Tống trưởng lão chen lên, cầm lấy mở cục giấy vo viên kia ra lớn tiếng đọc:

- Khải bẩm bang chủ: Thuộc hạ thám thính thấy tướng quân Hách Liên Thiết Thụ của Tây Hạ dẫn các cao thủ Nhất Phẩm Đường đi đến Trung Nguyên để đối phó với bản bang. Bọn họ có một loại độc khí ghê gớm lắm, khi tung ra không mùi vị gì, khiến cho người ta không hay biết gì cử động không được. Khi gặp bọn chúng, tuyệt đối phải bịt mũi lại, hoặc đánh ngã tên đầu não của họ cướp lấy giải dược có mùi thối rất kinh người, nếu không cực kỳ nguy hiểm.

Rất khẩn cấp, rất khẩn cấp.

Thuộc hạ Đại Tín Đà Dịch Đại Bưu cấp bẩm báo.

Tống trưởng lão đọc xong, cùng bọn Ngô trưởng lão, Hề trưởng lão hầm hầm nhìn Từ trưởng lão. Bạch Thế Kính nói:

- Anh em Dịch Đại Bưu báo tin khẩn cấp đúng ra cũng về đúng lúc, tiếc thay mình không kịp mở ra xem. Cũng may anh em chỉ bị một phen hoảng vía không ai bị thương tổn. Bang chủ, tất cả chúng tôi xin chịu lỗi, ông đại nhân đại nghĩa chẳng nói cũng biết.

Ngô trưởng lão nói:

- Bang chủ vừa đi khỏi anh em đã ra nông nỗi này, không nhờ ông và Mộ Dung công tử kịp thời đến cứu thì toàn thể Cái Bang đã bị diệt sạch rồi. Nếu như ông không quay về chủ trì đại cuộc, đứng đầu bản bang thì không xong.

Kiều Phong ngạc nhiên hỏi lại:

- Cái gì mà Mộ Dung công tử?

Ngô trưởng lão nói:

- Gã Toàn Quan Thanh kia chỉ nói năng lếu láo, ông đừng để tâm lời y làm gì. Kết giao bằng hữu có gì là không phải? Tôi tin là đến hôm nay bang chủ mới quen biết được Mộ Dung công tử.

Kiều Phong hỏi:

- Mộ Dung công tử ư? Phải chăng ông nói đến Mộ Dung Phục? Ta chưa từng gặp y bao giờ.

Từ trưởng lão cùng Tống, Hề, Trần, Ngô bốn trưởng lão mặt mày ngơ ngác, ai nấy ngó người ra nghĩ bụng: “Chỉ mới vừa đây ông ta dắt tay Mộ Dung công tử đến đưa thuốc giải cho bọn mình, sao bây giờ lại chối không biết Mộ Dung Phục?”. Hề trưởng lão suy nghĩ một chút hiểu ngay nói:

- À, đúng rồi, gã thanh niên kia chỉ nói phức tính Mộ Dung chứ nào có bảo rằng y là Mộ Dung Phục. Trên đời này người họ Mộ Dung hàng nghìn hàng vạn, có gì là lạ đâu?

Trần trưởng lão nói:

- Y đề trên tường “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân”, không phải Mộ Dung Phục thì còn ai?

Bỗng nghe có tiếng người eo éo nói:

- Gã công tử nhãi nhép kia công phu gì cũng biết, môn nào so với chính chủ nhân lại còn tinh diệu hơn, chẳng là Mộ Dung Phục thì gì? Chính là hắn rồi! Nhất định là hắn.

Mọi người nhìn vào kẻ vừa nói, thấy y mắt nhỏ như chuột, râu ngắn mặt vàng, chính là Nam Hải Ngạc Thần. Y trúng độc rồi bị trói nằm đó, nhịn không nổi liền chõ mồm vào nói góp. Kiều Phong lạ lùng hỏi:

- Thế ra Mộ Dung Phục đã đến đây rồi ư?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ chửi:

- Con mẹ ngươi rắm thối. Chính ngươi vừa mới dắt tay Mộ Dung Phục đến đây, không biết dùng cái trò quái gì khiến cho lão tử mê man. Ngươi có mau thả lão tử ra không nào, nếu không, hừ hừ...

Y liên tiếp mấy tiếng hừ hừ, không biết định nói “nếu không” là sao, nghĩ đi nghĩ lại chỉ đành “hừ hừ...” không dứt. Kiều Phong nói:

- Ta xem ngươi cũng là một hảo thủ võ lâm, sao lại nói năng quấy quá như thế? Ta đến đây hồi nào? Làm gì có chuyện dắt tay Mộ Dung Phục đến đây, nghe ra cực kỳ hoang đường.

Nam Hải Ngạc Thần tức đến thở hồng hộc gầm lên:

- Kiều Phong, tổ mẹ gã Kiều Phong, thật uổng cho ngươi thân làm bang chủ Cái Bang mà lại nói năng tầm xàm đến thế. Này các anh em lớn bé, có phải Kiều Phong vừa mới đến hay chăng? Tướng quân chúng ta chẳng mời y ngồi trên uống trà là gì?

Cả bọn Tây Hạ đồng thanh đáp:

- Đúng thế, Mộ Dung Phục thi diễn Lăng Ba Vi Bộ, Kiều Phong đứng bên vỗ tay khen hay, không lẽ còn giả được hay sao?

Ngô trưởng lão giật tay áo Kiều Phong nói nhỏ:

- Bang chủ, người ngay không làm trò ám muội, chuyện mới rồi chẳng nên chối làm gì.

Kiều Phong cười gượng:

- Ngô tứ ca, đến tứ ca cũng không tin ta nữa hay sao?

Ngô trưởng lão lấy chiếc bình thuốc giải đưa ra nói:

- Bang chủ, chiếc bình này trả lại cho ông, mai sau có việc dùng không chừng.

Kiều Phong ngạc nhiên:

- Trả lại cho ta ư? Sao lại trả cho ta?

Ngô trưởng lão nói:

- Thuốc giải này ông vừa mới đưa cho tôi, không lẽ quên rồi sao?

Kiều Phong sững sờ:

- Cái gì? Ngô tứ ca, có thực ông vừa mới gặp ta hay không?

Ngô trưởng lão thấy ông ta nhất quyết phủ nhận, trong lòng không vui lại cảm thấy dường như không ổn. Kiều Phong tuy là người tinh minh tài giỏi nhưng làm sao đoán ra được chỉ mới trước đây giây lát đã có kẻ giả làm mình, đến chùa Thiên Ninh giải cứu người cho được? Ông nghĩ thầm việc này ắt có một âm mưu trọng đại dấu bên trong. Ngô trưởng lão, Hề trưởng lão đều là người thẳng tính, quyết không thể nào có điều gì gian dối nhưng vì kẻ bày mưu tính kế là kẻ thật lợi hại nên đã an bài bố trí thật tinh vi khiến cho những gì mình làm trở thành hoang đường tà ác.

Mọi người trong Cái Bang được giải cứu vốn dĩ ai nấy đều cảm kích nhưng nay nghe thấy ông ta nhất quyết không nhận nên ai nấy đều kinh ngạc. Có người nghĩ rằng mấy hôm nay ông gặp nhiều chuyện đau lòng, khiến cho thần trí thác loạn, người khác lại cho rằng Kiều Phong có kế mưu bí mật đối phó với Tây Hạ nên không chịu công khai nhận chuyện trước mặt bọn này, có người lại cho rằng Mã Đại Nguyên quả đúng là bị ông ta giả tay Mộ Dung Phục giết đi, e ngại gian mưu bai lộ nên khăng khăng chối là mình không quen biết gì với họ Mộ Dung, kẻ khác lại đoán ông có ý định quay trở lại làm bang chủ Cái Bang nên sắp đặt kế sách như thế, người lại cho rằng việc này ông ra tay chỉ vì Khất Đan để hại Tây Hạ, Đại Tống. Mỗi người trong lòng nghĩ một nẻo nên trên mặt kẻ thì hoài nghi, người lộ vẻ sùng kính, kẻ lại băn khoăn, phẫn nộ, hoặc giả khinh bỉ, hận thù mỗi người một cách.

Kiều Phong thở dài một tiếng nói:

- Các vị đều đã thoát hiểm rồi, Kiều Phong này thôi xin từ biệt.

Nói xong ông ôm quyền, xoay người nhảy lên ngựa, giơ roi lên quất ngựa chạy ngay. Bỗng nghe Từ trưởng lão gọi với theo:

- Kiều Phong, hãy để Đả Cẩu Bổng lại.

Kiều Phong gò cương, nói:

- Đả Cẩu Bổng ư? Ở nơi rừng hạnh, ta đã giao lại rồi mà?

Từ trưởng lão nói:

- Bọn ta sẩy tay bị bắt, Đả Cẩu Bổng rơi vào tay bọn ác cẩu Tây Hạ. Bây giờ tìm khắp nơi không thấy đâu, ắt hẳn nhà ngươi lấy được rồi.

Kiều Phong ngẩng mặt lên trời cười ha hả, thanh âm thê lương lớn tiếng nói:

- Kiều Phong này với Cái Bang không còn giây mơ rễ má gì nữa, lấy Đả Cẩu Bổng để làm gì? Từ trưởng lão, ông coi Kiều Phong này nhẹ thể quá.

Hai chân ông kẹp một cái, con ngựa liền tung bốn vó soải dài chạy vọt về hướng bắc. Kiều Phong từ thuở nhỏ đã được cha mẹ nâng niu, về sau được Huyền Khổ đại sư của chùa Thiếu Lâm dạy võ nghệ, lại bái Uông bang chủ của Cái Bang làm thầy, trước nay hành tẩu giang hồ tuy từng gặp nhiều gian hiểm nhưng sư phụ bằng hữu ai nấy đãi ông một dạ chân thành. Trong hai ngày qua ngờ đâu trời đất nổi cơn sóng gió, từ một vị bang chủ uy danh lừng lẫy, chí thành chí nhân bị người ta coi thành một kẻ tiểu nhân bán nước hại dân, vô sỉ vô tín.

Ông cứ để cho con ngựa tùy ý chạy đi, trong lòng cực kỳ hỗn loạn: “Nếu như ta quả là người Khất Đan thật thì trong mười năm qua tay ta giết biết bao nhiêu người Khất Đan, phá vỡ bao nhiêu đồ mưu của họ, có phải là kẻ đại bất trung ư? Nếu đúng là cha mẹ ta bị người Hán giết ngoài Nhạn Môn Quan, ta lại bái kẻ giết cha mẹ mình làm thầy, ba mươi năm qua nhận người khác làm cha làm mẹ, có phải là kẻ đại bất hiếu ư? Kiều Phong ơi Kiều Phong, ngươi là kẻ bất trung bất hiếu như thế, còn mặt mũi nào đứng giữa đất trời? Nếu như Tam Hòe Công không phải cha ta thì ta nào có phải là Kiều Phong? Ta họ gì? Cái tên cha ruột ta đặt cho ta là gì? Ha ha, ta không phải chỉ là kẻ bất trung bất hiếu mà còn là đứa không họ không tên”.

Ông lại chợt nghĩ: “Có thể lắm! Không chừng tất cả mọi việc đều do một kẻ đại gian đại ác vu hãm cho ta khiến cho một kẻ đường đường trượng phu như Kiều Phong này trở thành thân bại danh liệt, không còn ngóc đầu lên được nữa, nếu vì cái công phẫn nhất thời mà bỏ đi, chuyện Cái Bang từ nay không ngó ngàng gì đến nữa thì có phải là gian mưu của y đã thành công rồi ư? Ôi, nói gì thì nói, mình phải tra cứu cho minh bạch mới được”.

Trong bụng tính toán việc đầu tiên là phải đến núi Thiếu Thất tỉnh Hà Nam, hỏi Tam Hòe Công về thân thế lai lịch của mình, kế đó sẽ vào chùa Thiếu Lâm khấu kiến thụ nghiệp ân sư Huyền Khổ đại sư để xin cho biết rõ chân tướng. Hai người này xưa nay đối với ta thương yêu khôn xiết, chắc sẽ không dấu diếm điều gì.

Ông đã trù tính như vậy, trong lòng không còn phiền não nữa. Từ trước tới nay ông vốn là bang chủ Cái Bang nên hành tẩu giang hồ bốn biển đâu đâu cũng là nhà, giờ này không tiện đến các phân đà tá túc nữa, nhưng để cho khỏi rắc rối thêm nên đến đâu cũng tránh đường lớn để khỏi gặp lại các bộ thuộc cũ trong Cái Bang.

Đi được hai ngày, tiền bạc trong người cạn cả rồi, đành phải đem con ngựa đoạt được của người Tây Hạ đem ra bán để làm lộ phí.

Hôm đó ông đến chân dãy Tung Sơn bèn nhắm theo ngọn Thiếu Thất mà tới. Đây là nơi ông sinh sống hồi nhỏ nên chỗ nào cũng quen thuộc. Từ khi ông xuất nhiệm làm bang chủ Cái Bang đến nay, Cái Bang là bang hội lớn nhất giang hồ, phái Thiếu Lâm là môn phái lớn nhất võ lâm nên nếu như bang chủ Cái Bang đến ắt phải đủ loại nghi lễ sắp xếp kinh động rất nhiều nên chưa bao giờ quay trở lại, chỉ hàng năm sai người đem áo quần đồ ăn thức uống kính biếu cha mẹ, ân sư, hỏi thăm sức khỏe mà thôi. Đến lúc này quay trở về quê cũ, nghĩ đến mình thân thế

mơ hồ, chỉ trong một hai giờ nữa sẽ rõ, nên tuy ông là người trấn tĩnh trầm ổn nhưng lòng cũng thấy nao nao.

Nhà cũ của ông ở bên cạnh một triền núi ở phía đông núi Thiếu Thất. Kiều Phong rảo bước đi vòng sơn pha, thấy dưới gốc cây táo bên cạnh vườn rau có úp một chiếc nón cạnh một bình trà. Chiếc bình trà quai đã gãy, Kiều Phong nhận ra ngay là vật của phụ thân Kiều Tam Hòe, trong lòng dâng lên một lòng thương cảm: "Cha ta cần mẫn tiết kiệm, chiếc bình trà vỡ này dùng đã mấy chục năm nay nhưng cũng không nỡ vứt bỏ".

Ông nhìn thấy cây táo lớn, nhớ tới khi còn nhỏ mỗi mùa trái chín, phụ thân đều nắm bàn tay bé nhỏ của ông cùng rung cho táo rụng. Những trái táo chín đỏ đến nứt cả ra, vừa ngọt vừa nhiều nước, từ thuở rời cố hương đến nay ông chưa từng nếm lại thứ táo nào ngon đến thế. Kiều Phong nghĩ thầm: "Dẫu hai người không phải cha mẹ ruột ta chăng nữa nhưng cái ơn dưỡng dục kia suốt đời cũng không sao báo đáp được. Bất luận thân thế chân tướng của ta thế nào, ta nhất quyết không vì thế mà đổi cách xưng hô".

Ông đi đến trước ba gian nhà đất, thấy đằng trước trải một chiếc phên tre phơi đầy rau, một con gà mẹ dẫn một bầy gà con, đang tìm mồi nơi đám cỏ. Ông không khỏi mỉm cười: "Hôm nay thể nào má chẳng giết gà làm cơm đãi đứa con lâu nay không gặp". Ông cao giọng gọi:

- Ba, má! Con đã về đây!

Ông gọi luôn mấy tiếng không nghe đáp lại, nghĩ thầm: "À, đúng rồi! Hai ông bà tai điếc rồi, không nghe được nữa". Ông đẩy cửa ra bước vào, trong nhà bàn ghế giường phản, cày bừa mai xẻng vẫn không khác khi ông ra đi bao nhiêu, nhưng không thấy một bóng người.

Kiều Phong lại gọi thêm mấy tiếng nữa:

- Ba má ơi!

Vẫn không thấy ai trả lời, ông hơi ngạc nhiên, lẩm bẩm một mình:

- Không biết hai người đi đâu?

Ông thò đầu vào trong phòng ngủ xem thử, không khỏi giật mình kinh hãi, thấy vợ chồng Kiều Tam Hòe nằm lăn trên mặt đất, không động đậy gì cả. Kiều Phong vội vàng nhảy vào, trước hết đỡ mẹ dậy, thấy bà ta đã tắt thở nhưng thân còn hơi ấm, xem ra chết chưa đầy một giờ. Ông lại đỡ cha lên thì cũng y như thế.

Kiều Phong vừa kinh hoàng, lại vừa đau xót, ôm xác cha chạy ra ngoài cửa, dưới ánh sáng mặt trời xem xét kỹ, thấy ngực ông gân cốt đều bị đứt đoạn, hiển nhiên bị một cao thủ võ học dùng chưởng lực cực kỳ lợi hại đánh chết. Ông lại quan sát mẫu thân thì cũng không khác chút nào. Kiều Phong trong lòng hỗn loạn: "Cha mẹ ta là vợ chồng nhà quê trung hậu thực thà, sao lại bị cao thủ võ học đến hạ độc thủ? Ắt hẳn là tại ta mà ra".

Ông xem kỹ bên trong ba gian phòng, trước nhà sau nhà, nhảy cả trên mái nhà để tra xét xem hung thủ là hạng người nào. Thế nhưng kẻ hạ độc đến dấu chân cũng không để lại. Kiều Phong mặt mày đẫm lệ, càng nghĩ càng đau buồn, nhịn không nổi khóc òa lên.

Chỉ mới khóc được một lát, bỗng nghe sau lưng có tiếng người:

- Tiếc thay! Tiếc thay, chúng ta đến chậm một bước rồi.

Kiều Phong đứng lên quay lại, thấy bốn nhà sư trung niên, phục sức theo lối chùa Thiếu Lâm. Kiều Phong tuy đã từng học nghệ phái Thiếu Lâm nhưng người truyền thụ võ công cho ông là Huyền Khổ đại sư mỗi ngày đến nửa đêm xuống thẳng nhà ông dạy võ thành ra ông không biết một nhà sư nào trong chùa. Lúc này ông trong lòng buồn khổ, tuy thấy người ngoài nhưng nhất thời không cầm được nước mắt.

Một nhà sư dáng người cao cao đầy vẻ giận dữ, lớn tiếng nói:

- Kiều Phong, ngươi quả là không bằng heo bằng chó. Vợ chồng Kiều Tam Hòe tuy không phải là cha mẹ ruột của ngươi nhưng hơn mười năm nuôi nấng, cái ơn đó quả là không nhỏ, ngươi nỡ nào ra tay sát hại?

Kiều Phong sụt sùi đáp:

- Tại hạ vừa mới trở về nhà, thấy cha mẹ bị hại, chính đang muốn tra xét hung thủ là ai để báo thù cho cha mẹ, đại sư sao lại nói như thế?

Nhà sư kia bực tức đáp:

- Người Khất Đan lòng như lang sói, quả nhiên hành động không khác gì cầm thú. Ngươi chính tay giết cha mẹ nuôi, bọn ta chỉ tiếc đến quá muộn. Họ Kiều kia, ngươi muốn đến núi Thiếu Thất làm càn, e rằng không xong đâu.

Nói xong nghe vù một tiếng đã đánh ra một chưởng thẳng vào ngực Kiều Phong. Kiều Phong vừa toan tránh né, bỗng thấy sau lưng có hơi gió nhè nhẹ, biết ngay có người đánh lén, ông không muốn cùng những nhà sư Thiếu Lâm kia chưa rõ đầu đuôi đã động thủ, chân trái điểm một cái đã nhẹ nhàng vọt ra xa hơn một trượng, quả nhiên một nhà sư Thiếu Lâm đá hụt vào quãng không.

Bốn nhà sư thấy ông dùng khinh công tránh được ai nấy lộ vẻ kinh dị. Nhà sư cao lớn liền chửi:

- Võ công ngươi tuy giỏi thật nhưng đã làm sao? Ngươi tưởng rằng giết nghĩa phụ nghĩa mẫu diệt khẩu để che dấu xuất thân lai lịch, chỉ tiếc thay ngươi là giống nghiệt chủng Khất Đan, việc này đã truyền vang trên giang hồ, trong võ lâm có ai còn không biết, có ai còn không hay? Ngươi làm chuyện đại nghịch như thế chỉ làm tăng thêm tội nghiệt mà thôi.

Một nhà sư khác lại tiếp:

- Ngươi trước kia giết Mã Đại Nguyên, rồi nay giết vợ chồng Kiều Tam Hòe, hừ hừ, chuyện xấu xa đó tưởng thế mà che dấu được hay sao?

Kiều Phong tuy nghe hai nhà sư nhục mạ riếc móc như thế, trong lòng chỉ cảm thấy xót xa, chẳng có chút nào oán hận. Ông bình sinh gặp chuyện lớn, quyết đoán hiểm nghi, đã từng gặp không biết bao nhiêu chuyện khó khăn lúc này lại càng cố nén nhịn, vòng tay hành lễ nói:

- Xin hỏi pháp danh bốn vị đại sư xưng hô thế nào? Có phải là tăng nhân chùa Thiếu Lâm chăng?

Một nhà sư người tầm thước tính tình dễ chịu nhất liền nói:

- Bọn ta đều là đệ tử Thiếu Lâm. Ôi, nghĩa phụ nghĩa mẫu ngươi một đời trung hậu sao lại gặp cảnh thảm báo thế này. Kiều Phong, người Khất Đan các ngươi ra tay quả là độc địa.

Kiều Phong nghĩ thầm: “Nếu như họ không chịu tuyên lộ pháp danh, có hỏi thêm cũng vô ích. Nhà sư cao kia đã nói rằng họ đến cứu chậm mất rồi hẳn là có người báo tin đến cứu viện, thế nhưng ai là người đến đưa tin? Ai là người dự đoán cha mẹ ta sẽ gặp hung hiểm?”. Ông liền đáp:

- Bốn vị đại sư lòng dạ từ bi, xuống núi đến cứu cha mẹ tôi, tiếc thay chậm mất một bước…

Nhà sư cao kia tính nóng như lửa, giơ nắm tay to lớn lên, nghe vù một tiếng nhắm Kiều Phong đấm tới, quát lớn:

- Bọn ta chậm một bước nên mới để ngươi làm chuyện ngược ngạo này, ngươi còn hợm hĩnh khoe khoang, đắc ý châm chọc nữa hay sao?

Kiều Phong biết bốn người đều có lòng tốt, vừa nghe tin lập tức chạy xuống cứu cha mẹ mình nên không muốn cùng họ động thủ quá chiêu, thế nhưng nếu không chế ngự được bọn họ thì vĩnh viễn sẽ không bao giờ tìm được chân tướng nên nói:

- Tại hạ hết sức cảm kích hảo ý của bốn vị, chuyện hôm nay không biết làm sao hơn, đành phải đắc tội.

Nói xong thân mình quay vụt lại nhắm ngay vai nhà sư thứ ba đánh tới. Nhà sư đó kêu lên:

- Muốn động thủ thực hay sao?

Câu nói chưa dứt, đầu vai đã bị Kiều Phong đánh trúng rồi, thân mình mềm nhũn, ngồi phịch xuống đất. Kiều Phong học nghệ của phái Thiếu Lâm nên võ công gia số của bốn nhà sư ông thuộc nằm lòng, liên tiếp xuất chưởng đánh ngã từng người một nói:

- Đắc tội! Xin hỏi bốn vị sư phụ, các ông nói là đến cứu chậm mất rồi, vậy làm sao biết được là cha mẹ tôi gặp phải nguy nan? Ai là người báo tin cho bốn vị sư phụ?

Nhà sư cao kia giận dữ đáp:

- Có phải ngươi muốn biết rõ ai là người đưa tin để tới ra tay giết hại người ta ư? Đệ tử Thiếu Lâm lẽ nào chịu để cho bọn chó Khất Đan tàn nhẫn kia bức cung? Ngươi cứ thử dùng độc hình xem bọn ta có thổ lộ nửa lời hay chăng?

Kiều Phong trong bụng than thầm: “Hiểu lầm mỗi lúc một thêm, dù ta có hỏi cách nào bọn họ cũng nghĩ là mình đang tra vấn”. Ông đưa tay xoa nắn trên lưng mỗi người mấy cái, giải những huyệt đạo bị phong cho bốn người nói:

- Nếu như muốn sát nhân diệt khẩu thì lúc này mỗ đã lấy mạng bốn vị rồi. Chân tướng thị phi, thể nào rồi đây cũng có ngày thủy lạc thạch xuất.

Bỗng nghe từ sườn núi có tiếng người cười khẩy:

- Muốn giết người bịt miệng cũng đâu phải dễ dàng như thế.

Kiều Phong quay đầu lại đã thấy bên cạnh núi đứng khoảng hơn chục nhà sư Thiếu Lâm, trong

tay ai nấy cầm kim binh khí. Hai nhà sư đứng đầu đều vào khoảng trên dưới năm mươi, trong tay đều cầm một cây phương tiện sản_, đầu sản hình mặt trăng làm bằng đồng ròng phát ra hàn quang lấp lánh, mắt cả hai như bắn vào người chỉ thoạt nhìn đã biết nội công cực kỳ thâm hậu. Kiều Phong tuy không sợ gì cả nhưng cũng biết những người vừa đến võ công không phải tầm thường, nếu hai bên phải giao tranh thì không thể không giết vài người mới có thể bảo toàn tính mạng mà thoái lui. Ông hai tay ôm thành quyền nói:

- Kiều Phong vô lễ, xin tạ tội với chư vị đại sư.

Đột nhiên thân hình bay ngược về sau, lưng đụng phá vỡ cánh cửa chui tọt vào trong căn nhà đất. Biến cố đó cực kỳ nhanh, các nhà sư cùng kinh hoảng kêu la, năm sáu người cùng xông lên nhưng vừa đến cửa, một luồng kình phong từ bên trong đánh ra. Năm sáu người kia ai nấy đều vội vàng giơ tả chưởng lên vận nội lực chống đỡ, nghe bùng một tiếng, bụi đất bay mịt mù, tất cả bị chưởng lực từ bên trong ép phải lùi lại bốn năm bước.

Đợi đến khi mọi người đứng vững lại rồi, ai nấy thấy khí huyết trong ngực trào lên, người nào cũng mặt mày ngơ ngác, trong bụng đều hiểu rằng: “Chưởng lực của Kiều Phong tuy mãnh liệt thật nhưng vẫn còn dư lực, nếu đánh ra chưởng thứ hai chưa chắc đã chống đỡ nổi”. Ai nấy cho rằng Kiều Phong là kẻ cùng hung cực ác nên đang thu lực để đánh thêm, có biết đâu ông ra nhẹ đòn không muốn đả thương người khác.

Mọi người ai nấy thủ thế đề phòng, một hồi sau, hai nhà sư đứng đầu cầm phương tiện sản, cùng sử chiêu Song Long Nhập Động đánh ép hai bên, thân hình theo sản song song cùng tiến vào căn nhà đất. Keng keng keng hai thanh sản chạm nhau, kết thành một màn lưới bảo hộ toàn thân nhưng chỉ thấy trong nhà trống không, nào thấy hình bóng Kiều Phong đâu nữa? Lạ lùng nhất, đến thi thể vợ chồng Kiều Tam Hòe cũng không còn.

Hai nhà sư sử dụng phương tiện sản thuộc Giới Luật Viện trong chùa Thiếu Lâm, một người giữ chức trì giới tăng, giám thủ hành vi các đệ tử bản phái, còn một người là thủ luật tăng, bình thời hành tẩu giang hồ tra xét công tội các đệ tử môn hạ, bản thân võ công cố nhiên cao cường, kiến văn cũng rộng rãi người khác không thể nào bì kịp.

Hai người thấy Kiều Phong trong khoảnh khắc biến đi đằng nào không biết cũng đã cực kỳ khó rồi, lại ôm theo hai cái xác vợ chồng Kiều Tam Hòe, quả thật không thể nào ngờ nổi. Các nhà sư tra xét ngõ trước vườn sau, đến cả nhà bếp, lục lọi mấy lần. Hai nhà sư giới luật cùng chạy xuống núi đuổi theo, đuổi đến hơn hai chục dặm nhưng nào có thấy tung tích Kiều Phong đâu?

Có ai ngờ được Kiều Phong ôm xác cha mẹ lại chạy ngược lên núi Thiếu Thất. Ông tìm đến một sườn núi thật kín đáo, rậm rạp cheo leo đem cha mẹ chôn nơi đó, quì xuống cung kính lạy tám lạy, trong bụng khấn thầm: “Cha mẹ bị người nào hạ độc thủ giết hại, hài nhi thể nào cũng tìm cho ra hung thủ, đưa đến mộ phần moi tim tế sống hai vị lão nhân gia”.

Ông nghĩ đến lần này quay trở về nhà, chỉ chậm mất một bước, nên đã không gặp được cha mẹ, nếu không ông bà thấy mình đã trở thành tráng kiện khôi ngô, thể nào cũng vui mừng lắm. Giá như ba người được tụ hội một ngày nửa buổi thì cũng còn được khoái hoạt trong giây lát. Nghĩ đến như thế, nhịn không nổi lại khóc thầm. Ông từ bé vốn tính tình cứng cỏi, ít khi khóc lóc, hôm nay vì hết sức thương tâm, hết sức bi phẫn nên nước mắt tuôn trào không sao cầm được giọt lệ.

Đột nhiên trong lòng lại nảy ra một ý niệm, kêu thầm: “Chết rồi, không xong, thụ nghiệp ân sư của ta là Huyền Khổ đại sư không chừng cũng bị nguy hiểm”. Đột nhiên ông hiểu rõ luôn mấy việc: “Hung thủ giết cha mẹ ta không phải chỉ là ngẫu nhiên xảo hợp mà hạ thủ chỉ nửa giờ trước khi ta về đến nhà mà là y đã dự mưu, hạ thủ xong rồi lập tức thông tri cho các nhà sư chùa Thiếu Lâm rằng ta đang lên núi Thiếu Thất giết hai ông bà để bịt miệng. Các nhà sư đó bụng dạ hiệp nghĩa, một lòng muốn cứu cha mẹ ta thể nào cũng chạm trán với ta. Trên đời này biết được thân thế ta nay chỉ còn một sư phụ Huyền Khổ mà thôi, phải phòng hung đồ hạ độc thủ đem tội danh đổ riệt lên đầu mình”.

Ông nghĩ đến Huyền Khổ đại sư vì mình mà phải chịu nguy nan, lập tức tâm can nóng như lửa đốt, vội vàng cất bước chạy thẳng lên chùa Thiếu Lâm. Ông biết rõ trong chùa cao thủ đông như kiến, trong Đạt Ma Đường cũng đã có vài vị lão tăng mang tuyệt kỹ kinh người, mình chỉ vừa lộ diện, chúng tăng sẽ cùng xông lên tấn công, muốn thoát thân không phải là chuyện dễ dàng nên chỉ tìm những đường mòn mà chạy. Gai góc cỏ cây móc hai ống quần ông tơi tả, trên đùi cũng máu me đầm đìa nhưng ông cũng không coi vào đâu. Đi vòng theo đường nhỏ lên núi, lộ trình dài gần gấp rưỡi, chạy đến hơn một giờ mới lên đến sau chùa. Lúc đó trời đã tối mịt, ông trong lòng vừa mừng vừa lo, mừng là vì trời tối dễ dàng trốn tránh, lo là sợ hung thủ thùa cơ đánh lén không phải dễ dàng tìm ra tung tích của y được.

Mấy năm qua ông tung hoành giang hồ, ít khi gặp địch thủ, thế nhưng lần này kẻ địch, võ công cố nhiên cao cường đã đành mà tâm kế cũng công phu, tính toán độc địa, trước nay ông chưa từng gặp bao giờ. Chùa Thiếu Lâm tuy là đầm rồng hang hổ nhưng đâu có đề phòng có người đến gia hại Huyền Khổ đại sư, nếu như có người tới đánh trộm thì e rằng khó mà thoát được ám toán. Kiều Phong đâu phải không biết mình đang ở vào cảnh bị hiềm nghi cực nặng nề, nếu như lúc này Huyền Khổ đại sư đã bị độc thủ, dẫu không ai nhìn thấy hung thủ hình dạng thế nào nhưng nếu mình bị người ta phát giác lén lén lút lút lẻn vào trong chùa thì dù có trăm cái miệng cũng không biện bạch nổi.

Nếu lúc này ông muốn độc thiện kỳ thân_ thì tránh xa chùa Thiếu Lâm càng xa càng tốt, nhưng một là quan hoài an nguy của ân sư Huyền Khổ đại sư, thứ nữa cũng muốn thừa cơ bắt lấy hung thủ đích thực để báo thù cho cha mẹ nên dẫu cực kỳ nguy hiểm ông cũng không coi vào đâu.

Ông tuy ở tại núi Thiếu Thất hơn chục năm nhưng chưa hề bước chân vào trong chùa, thành thử phương hướng phòng ốc hoàn toàn không biết gì cả. Do đó Huyền Khổ đại sư ngụ tai nơi nao ông chẳng hề hay biết, nghĩ bụng: “Nếu như ân sư bình an không sao cả, ta gặp được thầy ta rồi sẽ bẩm rõ nội tình để lão nhân gia để ý đề phòng, sau đó sẽ hỏi thân thế lai lịch, may ra ân sư có thể đoán được hung thủ là ai”.

Trong chùa Thiếu Lâm, điện, đường, viện, lạc đâu phải chỉ vài mươi căn, đông một tòa, tây một tòa rải rác khắp các sườn núi. Huyền Khổ đại sư ở trong chùa không chấp chưởng chức vụ gì, nhà sư hàng chữ “Huyền” ít ra cũng phải hai chục người, người nào ăn mặc cũng giống nhau, trong đêm tối biết tìm ông nơi đâu? Kiều Phong tính thầm trong bụng: “Chỉ còn một cách duy nhất là bắt lấy một nhà sư Thiếu Lâm, ép y phải đưa mình đến gặp Huyền Khổ sư phụ, sau khi gặp ông rồi sẽ nói rõ việc mình bất đắc dĩ phải làm như thế rồi trịnh trọng xin lỗi ông ta. Thế nhưng những nhà sư Thiếu Lâm phần lớn tôn sư trọng nghĩa, nếu như y lại tưởng ta mưu toan điều gì bất lợi cho Huyền Khổ đại sư, hẳn là thà chết chứ không chịu khuất phục, nhất định không chịu cho ta biết ông ta ở nơi đâu. Ôi, hay là ta đến nhà bếp tìm một gã hỏa công bảo y dẫn đường thế nhưng những người đó chắc gì đã biết được sư phụ ta ở chỗ nào”.

Ông nhất thời bàng hoàng không biết tính sao, mỗi khi qua một điện đường sương phòng lại nằm phục bên ngoài cửa sổ nghe ngóng, hi vọng biết được chút mối manh gì. Tuy ông thân thể cao to nhưng thân thủ nhanh nhẹn, trồi lên hụp xuống nhẹ nhàng như một con mèo nên không ai biết được.

Cứ từng bước từng bước như thế, đi đến một tòa nhà nhỏ bỗng nghe bên trong có người nói:

- Phương trượng có việc quan trọng cần bàn bạc, xin sư thúc lập tức đến ngay Chứng Đạo Viện.

Lại nghe một giọng già nua trả lời:

- Được rồi! Ta sẽ đến ngay.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Phương trượng triệu tập người để bàn việc quan trọng, sư phụ ta cũng có mặt không chừng. Chi bằng ta theo người này đến Chứng Đạo Viện". Chỉ nghe kẹt một tiếng, cánh cửa mở ra, hai nhà sư đi ra, người già đi về hướng tây còn người trẻ đi về hướng đông chắc là đi truyền tin cho những người khác.

Kiều Phong bụng bảo dạ, phương trượng mời lão tăng này đến thương lượng yếu sự, ông ta ắt hẳn vai vế cực cao, chùa Thiếu Lâm không phải như những chùa khác, phàm những người bối phận cao võ công ắt cũng cao thâm. Ông không dám đi sát theo sau, chỉ nhìn theo sau lưng đi xa xa thấy ông ta đi thẳng về hướng tây đi vào một tòa nhà. Kiều Phong đợi ông ta đi vào trong phòng rồi mới đi vòng ra phía sau, xem kỹ chung quanh không có ai mới dám nằm phục xuống bên cạnh cửa sổ.

Ông trong lòng bi phẫn, lại thêm tức tối tự nhủ: "Kiều Phong này từ thuở hành tẩu giang hồ đến nay, đối đãi với đồng đạo chính phái trong võ lâm, có chuyện gì mà không quang minh lỗi lạc, đàn anh kẻ cả đâu? Vậy mà hôm nay ta phải lén lén lút lút, nếu như hành tung bại lộ thì một đời anh danh của Kiều mỗ còn mặt mũi nào mà nhìn ai?". Ông lập tức lại nghĩ ngay: "Năm xưa sư phụ hằng đêm xuống núi dạy võ nghệ cho ta, dẫu có mưa to gió lớn cũng chưa bao giờ bỏ một ngày nào. Cái ơn nặng như thế, ta dù tan xương nát thịt cũng chưa báo đáp được, huống hồ một chút nhục cỏn con".

Chỉ nghe ngoài cửa có tiếng bước chân người, trước sau đi vào bốn người, chẳng mấy chốc lại thêm hai người nữa, bóng chiếu trên giấy dán cửa sổ, phải đến trên mười người cả thảy. Kiều Phong nghĩ thầm: "Nếu như họ thương lượng việc quan trọng cơ mật của phái Thiếu Lâm nếu như ta nghe lỏm được, dù ta không cố ý nhưng cũng không ổn, chi bằng ta tránh ra xa xa thì hơn. Nếu như sư phụ có ở trong nhà, trong đó cao thủ nhiều như thế, dẫu hung thủ có lợi hại thế nào chăng nữa cũng không sao đả thương ông ta được, đợi khi thương nghị xong rồi, quần tăng phân tán ta sẽ tìm cách gặp sư phụ sau".

Ông đang toan rón rén đi ra, bỗng nghe trong nhà hơn chục tăng nhân cùng lên tiếng tụng kinh. Kiều Phong không biết họ tụng kinh văn nào, nhưng nghe thấy giọng trang nghiêm hiền từ, một số người tụng kinh lại ra vẻ có chiều thương xót. Đoạn kinh văn đó tụng thật dài, ông xem ra bất ổn nghĩ thầm: "Bọn họ dường như ở đây làm lễ cầu siêu, hay tham thiền nghiên cứu kinh điển chi đó, sư phụ ta xem ra không có ở đây". Ông lắng tai nghe, quả nhiên trong tiếng quần tăng đang tụng niệm không nghe thấy giọng trầm ấm hậu thực của Huyền Khổ đại sư.

Kiều Phong nhất thời không quyết định được có nên chờ thêm chút nữa hay không, chỉ thấy

tiếng tụng kinh chấm dứt, một giọng nói uy nghiêm cất lên:

- Huyền Khổ sư đệ, ngươi có còn gì để nói nữa chăng?

Kiều Phong mừng quá: “Sư phụ quả nhiên có ở trong đây, lão nhân gia vẫn bình an không sao cả. Thì ra ông không lên tiếng đọc kinh”. Chỉ nghe một giọng hồn hậu bắt đầu nói, Kiều Phong nghe thấy biết chắc chính là tiếng của thụ nghiệp ân sư Huyền Khổ đại sư:

- Ngày tiểu đệ thụ giới, tiên sư đặt tên cho là Huyền Khổ. Phật tổ có nói đến bảy nỗi khổ trên đời, đó là sinh, lão, bệnh, tử, oán tăng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc _. Tiểu đệ cố gắng thoát khỏi bảy nỗi khổ đó để mong độ được cho mình chứ chẳng dám độ cho người, nói ra thật là hổ thẹn. Cái nỗi khổ “oán tăng hội” kia nguyên là một cảnh giới mà nhân sinh ai ai cũng có. Gieo trồng nhân nào thì ắt sẽ gặt nghiệp đó. Các vị sư huynh, sư đệ thấy ta túc nghiệp_ đáng ra phải mừng cho ta mới phải.

Kiều Phong nghe ông nói cực kỳ bình tĩnh, có điều những điều thốt ra đề là ngôn ngữ nhà Phật nên không hiểu ý ông định nói gì. Lại nghe giọng nói uy nghiêm kia tiếp:

- Huyền Bi sư đệ mấy tháng trước táng mạng trong tay gian nhân, bọn chúng ta hết sức truy nã hung thủ, xem ra đã vi phạm vào giới luật đừng sân đừng nộ rồi. Thế nhưng việc hàng ma trừ gian cốt là phổ cứu thế nhân, phận người học võ chúng ta, bản ý vốn là để hoằng pháp, theo đòi tâm đại từ đại bi của Như Lai để giải trừ khổ nạn cho chúng sinh...

Kiều Phong nghĩ thầm: “Thanh âm uy nghiêm kia chắc hẳn là giọng của Huyền Từ đại sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm”. Lại nghe ông nói tiếp:

-... trừ một ma đầu, ấy là cứu được vô số thế nhân. Sư đệ, kẻ đó có phải là Cô Tô Mộ Dung chăng?

Kiều Phong nghĩ bụng: “Việc này lại có liên quan đến họ Mộ Dung đất Cô Tô. Nghe nói Huyền Bi đại sư của phái Thiếu Lâm tại cảnh giới nước Đại Lý bị người ta ám toán, không lẽ họ nghi là Mộ Dung công tử hạ độc thủ hay sao?”. Chỉ nghe Huyền Khổ đại sư nói:

- Phương trượng sư huynh, tiểu đệ không dám để sư huynh cùng các sư huynh đệ phải lo lắng cho mình để phải tăng thêm nghiệp báo. Người kia nếu như biết bỏ con dao đồ tể xuống, quay đầu lại là thấy bến ngay, còn như chấp mê không tỉnh, ôi, thì y chỉ tự mình làm khổ mình thôi. Người đó hình dáng ra sao cũng chẳng cần phải nói đến nữa.

Huyền Từ phương trượng nói:

- Được rồi! Sư đệ đại giác cao kiến, sư huynh này còn quá chấp nê, xem ra không bằng được.

Huyền Khổ nói:

- Tiểu đệ muốn được tĩnh tọa một chút để mặc tưởng sám hối.

Huyền Từ đáp:

- Thôi được! Sư đệ cố gắng giữ gìn.

Chỉ nghe tiếng cửa mở ra, một nhà sư cao gầy chầm chậm đi trước. Ông đi được chừng một trượng, đằng sau là một đoàn người đi theo, tổng cộng mười bảy nhà sư. Cả mười tám người ai

nấy đều chắp tay, cúi đầu mặc niệm, thần tình thật là trang nghiêm. Đợi các nhà sư đi xa rồi, trong nhà lặng yên không một tiếng động nhưng Kiều Phong bị tình hình làm cho khuất phục nhất thời không dán hiện thân gõ cửa. Bỗng nghe Huyền Khổ đại sư nói:

- Giai khách từ xa đến sao còn chần chừ chưa vào?

Kiều Phong giật mình kinh hãi, nhủ thầm: "Ta nín thở ngưng khí, người khác dẫu có ở cách ta một vài thước cũng chưa chắc đã phát giác ta nằm phục nơi đây. Tai của sư phụ thính như thế, nội công tu tập quả là cao cường". Nghĩ thế ông bèn cung kính đi đến trước cửa phòng nói:

- Sư phụ an hảo, đệ tử Kiều Phong khấu đầu bái kiến sư phụ.

Huyền Khổ "A" lên một tiếng:

- Phong nhi đấy ư? Ta lúc này đang nghĩ đến con đây, chỉ mong được gặp con một lần, mau vào đi.

Trong giọng nói đầy vẻ vui mừng. Kiều Phong mừng lắm, vội rảo bước tiến vào, lập tức quì xuống khấu đầu nói:

- Đệ tử bình thời ít khi được hầu hạ khiến cho sư phụ phải nhớ mong. Sư phụ khỏe mạnh hài nhi thật mừng không để đâu cho hết.

Nói xong ông ngẩng đầu lên, đăm đăm nhìn vào Huyền Khổ. Huyền Khổ đại sư khuôn mặt vốn dĩ mỉm cười, dưới ánh đèn đầu nhìn thấy khuôn mặt Kiều Phong đột nhiên sắc mặt đại biến, đứng phắt dậy, run run nói:

- Ngươi… ngươi… thì ra là ngươi, ngươi là Kiều Phong đấy sao, chính tay ta… ta dạy được đứa học trò giỏi thật?

Vẻ mặt ông vừa kinh ngạc lại vừa thống khổ, lại dường như chen lẫn thương xót và tiếc nuối. Kiều Phong thấy sư phụ thần sắc lạ lùng, trong lòng hết sức khủng khiếp nói:

- Sư phụ, hài nhi chính là Kiều Phong đây.

Huyền Khổ đại sư nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Hay lắm!

Ông liên tiếp nói ba câu "Hay lắm" mà không nói gì thêm nữa. Kiều Phong không dám hỏi thêm, lặng yên đợi ông giáo huấn sai bảo thêm điều gì, ngờ đâu đợi một hồi lâu, Huyền Khổ đại sư thủy chung không nói thêm lời nào nữa. Kiều Phong nhìn lại khuôn mặt sư phụ, thấy các bắp thịt ông đã cứng đờ không chuyển động, vẻ mặt trước sau vẫn nguyên như thế không đổi chút nào, không khỏi kinh hoảng nhảy dựng lên, giơ tay sờ vào bàn tay ông cảm thấy hơi lạnh, vội vàng thăm lại hơi thở, hóa ra khí đã tuyệt từ bao giờ.

Hồi 18(b) - Hồ Hán Ân Cừu Tu Khuynh Anh Hùng Lệ

Ai chia kẻ Hán người Hồ,

Bên Nam bên Bắc oán thù triền miên.

Anh hùng gặp cảnh đảo điên,

Nuốt cay ngậm đắng biết nghiêng bên nào?

o O o

Biến cố đó khiến Kiều Phong há hốc mồm, mắt mở trừng trừng, trong đầu hết sức hỗn loạn: “Sư phụ vừa trông thấy ta liền sợ hãi đến chết là sao? Không thể như thế được, ta có điều gì đáng sợ đâu? Có lẽ ông sớm đã bị thương rồi”. Thế nhưng ông không dám tra xét thân thể nhà sư.

Ông cố gắng định thần, trong bụng đã quyết: “Nếu như lúc này ta lẳng lặng trốn đi thì đâu có phải là bản sắc của một Kiều Phong hảo hán hiên ngang này? Việc ngày hôm nay dẫu có nguy hiểm vạn phần cũng phải tra xét cho ra nguồn cội mới xong”. Ông đi ra khỏi nhà, lớn tiếng kêu lên:

- Phương trượng đại sư, Huyền Khổ sư phụ viên tịch rồi, Huyền Khổ sư phụ viên tịch rồi.

Hai câu đó truyền đi thật xa, sơn cốc vang vang tất cả chùa ai cũng nghe thấy. Tiếng kêu tuy hùng hồn nhưng cũng thật là thống khổ. Huyền Từ phương trượng cùng cả bọn chưa về đến nơi ở của mình, bỗng nghe tiếng gọi của Kiều Phong vội vàng quay lại, rảo bước chạy đến Chứng Đạo Viện. Chỉ thấy một hán tử cao to đứng sừng sững bên cạnh cửa, giơ tay chùi nước mắt, chúng tăng ai nấy đều ngạc nhiên. Huyền Từ chắp tay hỏi:

- Thí chủ là ai?

Ông quan tâm đến an nguy của Huyền Khổ, không đợi Kiều Phong trả lời, vội vàng xông thẳng vào phòng, thấy Huyền Khổ vẫn còn sừng sững không ngã, lại càng ngạc nhiên. Các nhà sư cùng chạy vào, cúi đầu nhắm mắt tụng niệm kinh văn.

Kiều Phong là người sau cùng đi vào, quì xuống trong lòng khấn thầm: “Sư phụ, đệ tử đến báo tin quá muộn khiến lão nhân gia đã bị độc thủ của người ta rồi. Đệ tử và kẻ gian kia cừu hận lại thêm một tầng nữa. Đệ tử dù phải gian nan đến đâu cũng nhất quyết đi kiếm kẻ kia băm vằm y ra trăm nghìn mảnh để báo thù cho ân sư”.

Huyền Từ phương trượng tụng kinh xong, quan sát Kiều Phong rồi hỏi:

- Thí chủ là ai? Người vừa lên tiếng gọi có phải là thí chủ đấy chăng?

Kiều Phong nói:

- Đệ tử Kiều Phong thấy sư phụ viên tịch không dằn nổi bi thương làm kinh động phương trượng.

Huyền Từ nghe đến tên của Kiều Phong, hoảng hốt run bắn lên, trên mặt lộ vẻ lạ lùng, chăm chăm nhìn ông một hồi mới nói:

- Thí chủ có phải... có phải... là tiền nhiệm bang chủ của Cái Bang đấy ư?

Kiều Phong nghe ông hỏi "tiền nhiệm bang chủ Cái Bang" nghĩ thầm: "Tin tức trên giang hồ truyền đi thật nhanh, đã biết ta không còn làm bang chủ Cái Bang nữa rồi, ắt hẳn biết nguyên do vì sao ta bị trục xuất khỏi Cái Bang". Ông bèn đáp:

- Đúng thế!

Huyền Từ nói:

- Thí chủ vì sao đang đêm lại xông vào tệ tự? Làm sao thấy Huyền Khổ sư đệ viên tịch?

Kiều Phong trong lòng có trăm ngàn điều muốn nói nhưng nhất thời không biết phải nói gì, đành đáp:

- Huyền Khổ đại sư là thụ nghiệp ân sư của đệ tử, không biết ân sư bị thương ra sao, bị kẻ nào ra tay hạ thủ?

Huyền Từ phương trượng nghẹn ngào đáp:

- Huyền Khổ sư đệ bị người ta đánh trộm, trên ngực trúng trọng thủ một chưởng, gân cốt đứt hết rồi, ngũ tạng cũng nát bấy, chỉ nhờ nội công thâm hậu nên mới gượng được đến bây giờ. Chúng ta hỏi y địch nhân là ai, y bảo hoàn toàn không quen biết, lại hỏi hung thủ hình dáng tuổi tác ra sao, y nói đến thất khổ của nhà Phật, trong đó "oán tăng hội" là một trong những điều khổ nên gặp phải oan gia đối đầu thành ra có dịp giải thoát nên hình dáng hung thủ nhất định không nói ra.

Kiều Phong chợt hiểu ra: "Thì ra chúng tăng đã biết sư phụ bị trọng thương rồi, niệm Phật tụng kinh chính là để tiễn người về cõi Tây phương". Ông nghẹn ngào nói:

- Các vị cao tăng bụng dạ từ bi không nhớ đến oán thù. Đệ tử là kẻ tục gia, thể nào cũng bắt kẻ gian kia chặt y ra muôn ngàn nhát để báo thù cho ân sư. Quí tự cửa ngỏ thâm nghiêm, không biết hung thủ lẻn vào lối nào?

Huyền Từ trầm ngâm chưa trả lời thì một lão tăng thân thể bé nhỏ đột nhiên cười khẩy nói:

- Thí chủ lẻn vào chùa Thiếu Lâm, chúng ta cũng chẳng ngăn trở phát giác được, hung thủ kia dĩ nhiên cũng muốn đến thì đến, muốn đi thì đi khác nào vào chỗ không người.

Kiều Phong khom lưng vòng tay nói:

- Đệ tử vì việc khẩn bách, không kịp ở ngoài sơn môn thông tri cầu kiến, quả là thất lễ, khẩn khoản xin chư vị sư phụ tha thứ cho. Đệ tử và phái Thiếu Lâm uyên nguyên thực sâu xa, quyết không dám khinh hốt mạo phạm chút nào.

Câu sau cùng của ông có ý muốn nói nếu như phái Thiếu Lâm bị mất mặt thì chính mình cũng

xấu lây, trong bụng biết rằng việc mình lẻn vào hậu viện chùa Thiếu Lâm đến khi hô hoán người khác mới biết, nếu như việc này truyền ra ngoài thì tiếng tăm phái Thiếu Lâm bị tổn thương rất lớn.

Ngay lúc đó, một chú tiểu bưng một bát thuốc còn bốc hơi nghi ngút đi vào phòng, nói với thi thể Huyền Khổ:

- Sư phụ, xin dùng thuốc.

Y chính là sa di phục thị Huyền Khổ vừa ở Dược Vương Viện sắc một thang thuốc trị thương Cửu Chuyển Hồi Xuân Thang đem đến cho sư phụ. Y thấy Huyền Khổ đứng sừng sững không ngã nên không biết ông đã chết rồi. Kiều Phong trong lòng buồn khổ, nghẹn ngào nói:

- Sư phụ đã...

Chú tiểu kia quay lại nhìn ông, đột nhiên rú lên:

- Chính ngươi! Ngươi... ngươi lại đến!

Chỉ nghe choang một tiếng, bát thuốc trong tay rơi xuống đất vỡ tung tóe, thuốc lẫn mảnh bát văng ra tứ tung. Chú tiểu nhảy lùi về sau hai bước, nép vào một góc tường, la hoảng:

- Chính y, đả thương sư phụ chính là y.

Y vừa kêu lên thế mọi người ai nấy đều kinh hoàng. Kiều Phong lại càng kinh sợ, lớn tiếng nói:

- Ngươi nói gì?

Chú tiểu kia chỉ chừng mười hai mười ba tuổi, trông thấy Kiều Phong cực kỳ sợ hãi, trốn ở sau lưng phương trượng Huyền Từ, bíu lấy tay áo ông, kêu lên:

- Phương trượng, phương trượng!

Huyền Từ nói:

- Thanh Tùng, không việc gì phải sợ, cứ nói ra đi, có phải y là người đả thương sư phụ không?

Chú tiểu Thanh Tùng đáp:

- Chính y, y dùng chưởng đánh vào ngực sư phụ, con ở ngoài cửa sổ trông rõ ràng. Sư phụ, sao sư phụ không đánh trả y đi.

Cho đền giờ phút này, y vẫn chưa biết Huyền Khổ đã viên tịch rồi. Huyền Từ phương trượng nói:

- Ngươi nhìn cho kỹ, đừng nhận lầm người khác.

Thanh Tùng đáp:

- Con nhìn thấy thật rõ ràng, y mặc áo màu tro, mặt vuông, lông mày xếch lên, miệng to tai lớn, chính là y. Sư phụ đánh lại y đi.

Một luồng hơi lạnh chạy dọc theo xương sống Kiều Phong, nghĩ thầm: “Đúng rồi, hung thủ đã

cải trang giống hệt ta để giá họa cho mình. Sư phụ nghe nói ta trở về, vốn dĩ cực kỳ hoan hỉ, thế nhưng vừa thấy mặt ta, thấy ta giống hệt kẻ đã đả thương mình thành ra mới nói: "... thì ra là ngươi, ngươi là Kiều Phong đấy sao, chính tay ta... ta dạy được đứa học trò giỏi thật". Sư phụ cùng ta hơn mười năm qua không gặp lại, ta từ một đứa trẻ đã thành người lớn rồi, tướng mạo không còn như xưa nữa. Ông nghĩ đến Huyền Khổ đại sư trước khi chết liên tiếp ba lần nói câu "Hay lắm!", lòng đau như dao cắt: "Sư phụ trúng phải trọng thủ của người rồi nhưng cũng không biết kẻ địch là ai, đến khi gặp ta, nhận ra hung thủ và ta tướng mạo tương đồng, cực kỳ buồn thảm nên đau lòng mà chết. Sư phụ bị trọng thương đáng ra chưa chết đâu có nghĩ được rằng nếu đúng là ta ra tay hạ thủ sao lại còn đến gặp ông làm gì".

Bỗng nghe tiếng người lao xao rồi một đám người rảo bước chạy đến trước Chứng Đạo Viện thì ngừng lại. Hai nhà sư khom lưng cung kính tiến vào, chính là nhị tăng trì giới, thủ luật đã từng giao chiến với Kiều Phong ở chân núi Thiếu Thất. Trì giới tăng chỉ mới nói được một câu:

- Bẩm cáo phương trượng...

Y trông thấy Kiều Phong, vẻ mặt tỏ ra phẫn nộ và kinh ngạc, không hiểu sao ông đã tới đây từ bao giờ. Tất cả những nhà sư khác cũng hầm hầm, chăm chăm nhìn Kiều Phong. Huyền Từ phương trượng thần sắc trang nghiêm, chậm rãi nói:

- Thí chủ tuy không còn ở trong Cái Bang nữa nhưng cũng là một nhân vật thành danh trong võ lâm. Hôm nay giá lâm tệ tự, không hiểu vì cớ gì ra tay đánh chết Huyền Khổ sư đệ, mong được chỉ giáo.

Kiều Phong thở dài một tiếng, phục xuống vái lạy thi thể Huyền Khổ nói:

- Sư phụ, lúc sư phụ lâm chung cũng còn bảo rằng đệ tử ra tay hại thầy để phải nuốt hận mà viên tịch. Đệ tử tuy vạn vạn lần không dám mạo phạm sư phụ nhưng gian nhân gia hại thầy cũng vì đệ tử mà ra. Hôm nay đệ tử dẫu có chết để ta ân sư cũng không có gì ân hận thế nhưng từ nay đại cừu của sư phụ không ai trả thù. Đệ tử phạm vào tôn nghiêm của chùa Thiếu Lâm, xin sư phụ tha thứ cho.

Chỉ nghe hù hù hai tiếng, ông thổi ra hai hơi thật dài. Hai chén đèn dầu trong điện lập tức tắt ngúm, căn phòng tối đen như mực. Kiều Phong khi khấn nguyện đã tính toán kế sách thoát thân. Ông vừa thổi tắt đèn, tay trái liền tung chưởng đánh vào sau lưng thủ luật tăng, chưởng đó toàn dùng lực âm nhu không làm tổn thương nội tạng của y nhưng lại đẩy thân hình cao to của y bay tung ra khỏi cửa.

Trong bóng đêm các nhà sư thấy có tiếng gió, đều nghĩ rằng Kiều Phong chạy ra khỏi cửa nên liền dùng cầm nã thủ pháp, chộp luôn vào người thủ luật tăng. Các nhà sư ai nấy đều định bụng không muốn dùng trọng thủ giết chết Kiều Phong, chỉ định bắt ông lại tra hỏi thêm ông giết chết Huyền Khổ đại sư là cớ gì. Hơn chục cao tăng đó đều là nhất lưu hảo thủ của chùa Thiếu Lâm, mà đã là hạng nhất của chùa Thiếu Lâm thì cũng là hạng nhất trong võ lâm.

Cầm nã thủ của mỗi người không giống nhau, người nào cũng có chỗ độc đáo. Chỉ trong cùng một lúc, Cầm Long Thủ, Ưng Trảo Thủ, Hổ Trảo Công, Kim Cương Chỉ, Ác Thạch Chưởng... các loại cầm nã tối cao minh của phái Thiếu Lâm đều chộp lên người thủ luật tăng.

Các nhà sư võ công quả là cao cường, trong đêm tối chỉ nghe tiếng gió mà vẫn không sai một li.

Gã thủ luật tăng phen này chịu đủ mọi loại khổ sở, chỉ trong phút chốc các yếu huyệt toàn thân đều trúng cầm nã thủ pháp, thân thể lơ lửng trên không mà miệng không nói ra được lời nào, kinh lịch đó từ cổ tới nay chắc chưa ai từng phải chịu bao giờ.

Những cao tăng đó lịch duyệt rất nhiều, phương cách ứng biến cực kỳ chính xác, lập tức có mấy người nhảy lên, đứng chặn giữ trên mái nhà. Các cửa trước cửa sau của Chứng Đạo Viện luôn các ngõ ngách, các nơi hiểm yếu trong giây lát đều có cao thủ án ngữ. Không nói gì Kiều Phong thân thể cao to, dẫu ông có biến thành con chồn con cáo cũng chẳng làm sao thoát nổi.

Chú tiểu Thanh Tùng vội lấy hỏa đao, hỏa thạch châm mấy ngọn đèn dầu trong phòng, mọi người mới hay mình đã bắt nhầm thủ luật tăng. Thủ tọa Đạt Ma Viện_ là Huyền Nạn đại sư liền truyền hiệu lệnh, tất cả các tăng lữ ai nấy ở nguyên vị trí không được loạn động. Quần tăng đều nghĩ thầm, Kiều Phong dẫu có lớn mật cũng không dám một thân một mình xông vào một nơi đầm rồng hang hổ như chùa Thiếu Lâm để giết người, thể nào cũng có cường viện, ắt hẳn sẽ thừa cơ thi hành âm mưu khiến có thể trúng kế điệu hổ ly sơn.

Hơn chục cao tăng trong Chứng Đạo Viện cùng số tăng chúng do trì giới tăng dẫn đến liền chia ra tra xét những khu lân cận Chứng Đạo Viện, tưởng như mọi tảng đá cũng đều lật lên, tàn cây bụi cỏ nào cũng có người dùng côn đập vào. Tuy các nhà sư ai nấy bụng dạ từ bi, lại có đức hiếu sinh nhưng việc đó cũng khiến vô khối cóc nhái, chuột chù, châu chấu, kiến ong bị chết oan rất nhiều.

Lục soát hơn một giờ sau, chỉ còn thiếu cuốc cả đất lên tìm nhưng nào có thấy Kiều Phong đâu? Mọi người ai nấy tặc lưỡi luôn mồm, thật là kỳ quái, có người buột mồm chửi rủa mấy câu, khiến cho điều "ác ngữ" trong mười điều giới của nhà Phật không sao giữ được. Lúc đó mới khiêng di thể Huyền Khổ đại sư vào Xá Lợi Viện để thiêu, còn thủ luật tăng thì đưa xuống Dược Vương Viện điều trị. Quần tăng ủ rũ lặng thinh ai nấy đều cảm thấy kỳ này chùa Thiếu Lâm quả là mất mặt. Chùa Thiếu Lâm cao thủ đông như kiến, lại có cả mươi vị cao tăng võ công thanh vọng hơn người, người nào trong võ lâm tên tuổi cũng đều vang dội, vậy mà để cho Kiều Phong tay không vào ra như chỗ không người, chẳng nói gì việc giết hay bắt được ông ta, đến đào tẩu cách nào cũng chẳng ai đoán ra được.

Thì ra Kiều Phong đã liệu rằng một khi biến cố xảy ra, các nhà sư sẽ chạy ra truy tìm tứ phía, còn ngay ở trong nhà thì lại lơ là. Do đó khi ông vừa đánh bật thủ luật tăng đi rồi, lập tức co người lại, chui tọt xuống dưới gầm giường nơi Huyền Khổ đại sư vẫn thường nằm, mười ngón tay bấu lên các thang giường, thân hình ép sát vào dưới đáy. Mặc dầu cũng có người cúi xuống xét qua dưới gầm giường nhưng làm sao thấy ông ta được. Đến khi pháp thể của Huyền Khổ đưa đi rồi, chấp sự tăng liền đóng cửa Chứng Đạo Viện lại không cho ai vào nữa.

Kiều Phong nằm dưới gầm giường tai nghe tiếng các nhà sư xục xạo một hồi lâu rồi tiếng người lặng dần, nghĩ thầm: "Đợi đến khi trời sáng thì thoát thân không phải là dễ, lúc này không chạy đi thì còn lúc nào?". Từ dưới gầm giường ông len lén chui ra, đẩy cửa phòng, chuyển thân nấp đằng sau gốc cây.

Ông nghĩ bụng mặc dù tiếng người đã yên nhưng tăng chúng chùa Thiếu Lâm chưa thể nào bỏ cuộc mà lơ là phòng bị. Chứng Đạo Viện ở tại phía cực tây của chùa Thiếu Lâm, nếu chạy về hướng tây sẽ vào ngay trong núi. Một khi đã ra khỏi chùa Thiếu Lâm rồi, các nhà sư sẽ phải trải rộng ra, dẫu có gặp nhau thì cũng không thể nào ngăn chặn ông được. Thế nhưng ông không

muốn động thủ với các nhà sư Thiếu Lâm, chỉ mong sau này bắt được hung thủ, dẫn đến chùa nói cho rõ đầu đuôi. Hôm nay nếu như giao đấu với thêm một nhà sư, thì lại kết thêm một mối oán thù, giả sử như mình lỡ tay đánh người bị thương hoặc chết thì lại thêm một mối lo.

Ông mất tăm mất tích ở phía tây chùa, quần tăng ắt sẽ canh chừng nghiêm mật các đường nẻo thông qua núi về hướng tây. Ông suy tính một chút, nghĩ bụng cách ổn thỏa nhất là đi ngược lại về hướng đông xuyên qua chùa mà ra.

Nghĩ vậy ông bèn khom người lần theo các gốc cây che cho mình, qua bốn tòa viện xá, nấp dưới gốc một cây bồ đề, bỗng thấy đằng sau một cái cây ở trước mặt có hai nhà sư nằm phục nơi đó. Hai nhà sư đó không nhúc nhích chút nào, trong bóng đêm thật khó mà phát giác, có điều ông nhãn quang sắc bén nên nhìn thấy ánh sáng lấp lánh của thanh giới đao một nhà sư cầm trong tay, nghĩ thầm: "Nguy hiểm thực! Nếu như ta cốt chạy cho nhanh, hành tàng thể nào cũng bại lộ". Ông ngồi chờ ở phía sau gốc cây thêm một lát, hai nhà sư kia vẫn không động đậy, cái kế "ôm cây đợi thỏ, há miệng chờ sung" kia quả là ghê gớm, nếu như mình chỉ hơi cử động là bị hai người đó nhìn thấy ngay nhưng cũng không thể nào cứ ngồi đó mãi.

Ông hơi trầm ngâm, nhặt một viên đá nhỏ, giơ ngón tay búng ra. Kình lực ông sử dụng thật khéo, lúc đầu thì chậm nhưng sau thì nhanh, lúc mới bắn ra không có chút thanh âm nào nhưng được bảy tám trượng rồi mới rít lên thật mạnh, lao thẳng vào gốc cây nghe cạch một tiếng gây ra một tiếng động lạ.

Hai nhà sư kia vội khom lưng chạy tới. Kiều Phong đợi cho hai nhà sư đó qua khỏi mình rồi mới tung mình nhảy lên, lẻn luôn vào căn nhà ở bên cạnh, dưới ánh trăng nhìn rõ biển ngạch viết ba chữ Bồ Đề Viện. Ông biết rằng hai nhà sư kia không thấy gì khác lạ thể nào cũng quay trở về, thành thử không ngừng mà lại chạy thẳng ra phía sau, xuyên qua tiền đường chạy vào hậu điện.

Chỉ trong chớp mắt đã thấy một bóng người cao lớn nhanh nhẹn dị thường ở phía sau chạy vụt qua, thân pháp trên đời ít gặp. Kiều Phong kinh hãi nghĩ thầm: "Hảo thân thủ, người đó là ai đây?'. Ông thu chưởng về hộ vệ thân thể, quay đầu nhìn lại, không khỏi bật cười, thấy trước mặt là một đại hán giơ một tay lên thủ thế, khom người nép mình, giữ miếng đằng trước mặt, khí thế trịnh trọng như hòn núi. Thì ra trước mặt pho tượng trong hậu điện là một chiếc bình phong, trên tấm bình phong có gắn một chiếc gương đồng cực lớn, chùi sáng bóng lộn, tấm kính chiếu rõ thân mình, trên tấm gương có khắc bốn hàng kinh, trước tượng Phật là hai ngọn đèn dầu, dưới ánh sáng lờ mờ vẫn còn đọc được:

Nhất thiết hữu vi pháp,

Như mộng huyễn bào ảnh.

Như lộ diệc như điện,

Đương tác như thị quan._

Những gì có tướng có hình,

Khác gì bóng nước phập phồng chơi vơi.

Mong manh hạt móc giữa trời,

Thấy kia thoắt đó đã rời thế gian.

Kiều Phong mỉm cười quay đầu lại, đang toan cất bước, bỗng dưng tưởng như bị ai đánh mạnh vào đầu, lập tức ngẩn ngơ, chỉ trong một chớp mắt ông dường như nghĩ đến một việc cực kỳ trọng yếu nhưng việc đó là việc gì thì mơ mơ hồ hồ không tìm ra.

Ngẩn người ra một lát, vô ý lại nhìn vào trong chiếc gương đồng, thấy bóng sau lưng của mình mới chợt tỉnh ngộ: "Mới rồi ta vừa nhìn thấy bóng sau lưng mình vậy là ở đâu ra? Ta cũng chưa từng thấy chiếc gương nào lớn đến thế này thì cách nào mà lại nhìn thấy bóng sau lưng mình được?". Ông còn đang xuất thần bỗng nghe bên ngoài có tiếng chân người, vài người đi vào trong điện.

Còn đang hoang mang chưa biết trốn chỗ nào, thấy trên bàn thờ có ba pho tượng Phật, vội vàng lẻn lên nép vào sau lưng pho tượng thứ ba. Nghe tiếng chân cả thảy sáu người, chia thành hai hàng, song song đi vào hậu điện mỗi người ngồi trên một chiếc bồ đoàn. Kiều Phong từ sau pho tượng nhìn ra, thấy cả sáu nhà sư đều tuổi trung niên, nghĩ thầm: "Nếu như lúc này mình lẻn ra ngoài hậu điện, sáu nhà sư võ công chỉ bình thường thì không thể nào biết được, thế nhưng nếu chỉ có một người nội công cao thâm, mắt tinh tai thính thì sẽ phát giác ngay. Chi bằng chờ đây thêm một chút nữa rồi hãy tính".

Bỗng nghe nhà sư đầu tiên mé phải nói:

- Sư huynh, Bồ Đề Viện trống không như thế sao lại có kinh thư là thế nào? Sao sư phụ lại sai chúng ta đến trông chừng để phòng địch nhân đến ăn trộm?

Nhà sư bên trái mỉm cười nói:

- Đây là chỗ bí mật của Bồ Đề Viện, không nên nói nhiều.

Nhà sư bên phải lại tiếp:

- Hừ, tiểu đệ xem chừng sư huynh cũng không biết nốt.

Nhà sư phía bên phải bị khích chịu không nổi bèn nói:

- Ta không biết thật chăng? "Nhất mộng như thị"...

Y mới nói nửa chừng chợt nhớ phải cảnh giác lập tức ngưng bặt. Nhà sư bên phải lại hỏi:

- Cái gì mà lại "nhất mộng như thị"?

Nhà sư ngồi hàng thứ hai liền nói:

- Chỉ Thanh sư đệ, bình thời ngươi đâu có lắm mồm lắm miệng, sao hôm nay lại cứ nhì nhằng hỏi mãi thế? Nếu ngươi muốn biết bí mật của Bồ Đề Viện sao không đi hỏi sư phụ của ngươi đi?

Nhà sư tên Chỉ Thanh kia không dám hỏi thêm nữa, một lát sau mới nói:

- Để tôi ra sau đi giải một chút.

Y nói xong liền đứng lên. Y từ phía phải đi về phía cửa hông bên trái, vừa đến sau lưng người thứ năm, đột nhiên giơ chân phải lên, đá trúng ngay huyệt Huyền Khu ở sau lưng. Huyệt Huyền

Khu ở vào vị trí bên dưới đốt xương sống thứ mười ba. Nhà sư đó đang ngồi xếp bằng trên bồ đoàn, huyệt Huyền Khu nằm ngay sát mép chiếu, bị đầu ngón chân của Chỉ Thanh đá trúng, thân hình liền từ từ ngã xuống bên phải. Gã Chỉ Thanh kia ra tay thật nhanh, lại nhẹ nhàng không có chút động tịnh gì, tiếp theo liền đá vào huyệt Huyền Khu của nhà sư thứ tư, rồi kế đó nhà sư thứ ba, chỉ trong nháy mắt đã đánh ngã liền ba người.

Kiều Phong ngồi đằng sau tượng Phật nhìn thấy rõ ràng, trong bụng kỳ lạ, không hiểu vì lý do gì mà nhà sư kia lại giở trò tấn công đồng bọn. Lại thấy gã Chỉ Thanh giơ chân lên đá vào nhà sư thứ hai ở bên trái, đầu mũi chân vừa đụng vào huyệt đạo y thì hai trong số ba nhà sư bị điểm huyệt liền từ bồ đoàn ngã lăn ra, đầu đụng vào gạch lát trên điện nghe lịch bịch. Nhà sư bên trái giật mình, vội đứng bật dậy xem thế nào, vừa kịp thấy Chỉ Thanh giơ chân đá ngã người ngồi bên hữu, lại càng kinh hãi quát lên:

- Chỉ Thanh, ngươi làm gì thế?

Chỉ Thanh giơ tay chỉ ra ngoài nói:

- Xem kìa, ai đến thế kia?

Nhà sư kia quay đầu nhìn ra, Chỉ Thanh liền tung chân bên phải, đá mạnh vào sau lưng y. Cú đá đó cực kỳ nhanh, thể nào cũng trúng mới phải, thế nhưng chiếc gương đồng ở phía trước chiếu rõ ràng ngón đòn đánh lén kia, nhà sư liền nghiêng người tránh qua, đánh trả lại một chưởng, kêu lên:

- Ngươi có điên không?

Chỉ Thanh xuất chưởng nhanh như gió, đấu đến chiêu thứ tám thì nhà sư kia bị trúng một quyền vào bụng dưới, tiếp theo lại bị bồi thêm một cú đá. Kiều Phong thấy Chỉ Thanh ra chiêu âm nhu độc địa, xem chừng không phải gia số của phái Thiếu Lâm, trong lòng càng thêm lạ lùng.

Nhà sư kia biết mình không địch lại, vội kêu lên:

- Có gian tế, có gian tế...

Chỉ Thanh nhảy vụt tới, tả quyền đấm luôn vào ngực y, nhà sư đó lập tức lăn ra bất tỉnh. Chỉ Thanh vội chạy tới trước chiếc gương đồng, giơ ngón tay trỏ bên phải, vặn vào chữ “nhất” ở hàng kinh văn đầu tiên một cái. Kiều Phong lại thấy y mò xuống xoay chữ “mộng” ở hàng thứ hai, nghĩ thầm: “Nhà sư kia nói bí mật là “nhất mộng như thị”, nhưng trên tấm gương có đến bốn chữ như, không biết y xoay chữ như nào?”.

Chỉ thấy Chỉ Thanh giơ ngón tay vặn chữ “như ” đầu tiên ở hàng thứ ba, rồi tiếp theo vặn chữ “thị” ở hàng thứ tư. Tay y chưa rời khỏi tấm gương đã nghe tiếng kẹt kẹt, tấm gương đồng chầm chậm ngả ra.

Nếu như lúc này Kiều Phong muốn trốn đi thì quả là dịp bằng vàng nhưng ông nổi dạ hiếu kỳ, muốn biết vì lý do gì mà nhà sư Thiếu Lâm kia lại làm hại đồng môn, sau tấm gương đồng có cái gì không chừng có thể liên quan đến việc Huyền Khổ đại sư bị hại.

Nhà sư phía bên trái khi bị Chỉ Thanh đánh ngã đã kêu toáng lên, chùa Thiếu Lâm vốn dĩ có hơn một trăm nhà sư đang đi tuần ở phía tây núi, vừa nghe tiếng vội vàng lục tục chạy đến, bốn

bề đông tây nam bắc của Bồ Đề Viện chỗ nào cũng có tiếng chân rầm rập.

Kiều Phong trong bụng chần chừ: “Không thể để cho bọn họ thấy được tung tích của ta”. Thế nhưng các nhà sư đã kéo đến rồi, mọi người ai ai cũng chăm chăm nhìn Chỉ Thanh, cơ hội thoát thân vẫn còn rất nhiều, chẳng việc gì phải vội vàng đào tẩu. Ông thấy Chỉ Thanh giơ tay mò mò trong một cái lỗ hổng phía sau tấm gương nhưng không lấy được gì cả. Vừa ngay lúc đó, tiếng chân người từ phương bắc chạy đến đã ngừng ngay trước cửa Bồ Đề Viện.

Chỉ Thanh dậm chân, xem ra cực kỳ thất vọng, đang định xoay mình bỏ đi, đột nhiên khom mình thò đầu vào phía sau chiếc gương, vui mừng nói:

- Ở đây rồi!

Y giơ tay cầm lấy một chiếc bao nhỏ bỏ vào túi rồi toan tìm đường chạy, thế nhưng khi đó bốn phía đã có rất đông sư sãi bao vây, không còn đường nào nữa. Chỉ Thanh nhìn quanh quất rồi chạy ra lối cửa trước của Bồ Đề Viện. Kiều Phong nghĩ thầm: “Gã này bỏ chạy ra thể nào cũng bị bắt ngay”. Ngay lúc đó, bỗng thấy có hơi gió ập tới, có người đã xông vào chỗ ông đang ẩn mình. Kiều Phong nghe gió biện hình, tay trái vươn ra đã chộp ngay được cổ tay địch nhân, tay phải liền thò ra đè luôn vào huyệt Thần Đạo trên lưng y, nội lực nhả ra gã kia liền toàn thân mềm nhũn không còn động đậy gì được nữa.

Kiều Phong bắt được kẻ địch rồi, chăm chú nhìn kỹ tướng mạo y, tưởng ai hóa ra Chỉ Thanh. Ông ngạc nhiên một chút lập tức hiểu ra: “Thì ra là thế! Gã này cũng tính toán như ta, chui vào đằng sau tượng Phật để trốn, khéo làm sao lại đúng ngay pho tượng thứ ba, chắc là vì pho tượng này to hơn cả. Vì cớ gì lúc đầu y chạy ra cửa trước, rồi lại len lén quay trở vào đây? Ồ, dưới đất có năm nhà sư nằm đó, nếu người khác chạy vào hỏi, cả năm người đều nói là y đã chạy ra cửa trước rồi, mọi người sẽ không ai tra xét gì Bồ Đề Viện nữa. Ôi, người này quả là lắm mưu mẹo”.

Kiều Phong trong bụng nghĩ thầm không thể nào thả Chỉ Thanh ra, bèn ghé vào tai y nói nhỏ: “Nếu ngươi há mồm kêu, ta sẽ một chưởng đánh chết ngươi ngay, có biết không?”. Chỉ Thanh gật đầu.

Ngay lúc đó từ cửa cái bảy tám nhà sư chạy vào, trong đó có ba người cầm đuốc, đại điện liền sáng bừng lên. Chúng tăng nhìn thấy trong đại điện có năm nhà sư ngã lăn nơi đó, lập tức xôn xao lên:

- Gã ác tặc Kiều Phong kia lại hạ độc thủ rồi!

- Ồ, Chỉ Trầm, Chỉ Uyên sư huynh đây mà!

- Ôi chao! Không xong rồi! Chiếc gương đồng này sao bị đẩy ra? Kiều Phong ăn cắp kinh thư ở Bồ Đề Viện rồi!

- Mau mau bẩm báo phương trượng.

Kiều Phong nghe mấy người đó lao xao bàn tán, chỉ đành gượng cười: “Cái món nợ này lại đổ lên đầu ta”. Chỉ trong giây lát, số nhà sư chạy vào điện mỗi lúc một đông. Kiều Phong thấy Chỉ Thanh giãy giụa toan đào tẩu thoát thân liền rõ ngay ý định: “Lúc này quần tăng tụ tập ở trên điện, Chỉ Trầm, Chỉ Uyên cả bọn chưa tỉnh, chính là cơ hội tốt để Chỉ Thanh bỏ đi, y cứ việc tự nhiên chạy ra ngoài không ai nghi ngờ vì người nào cũng đổ riệt cho ta là hung thủ”. Ông lại lập

tức nghĩ ngay: “Gã Chỉ Thanh này cũng chưa phải là tinh khôn cho lắm chứ lúc nãy y việc gì phải trốn vào đây? Y từ trong điện đi ra, đâu có ai hỏi han gì mà sợ?”.

Đột nhiên trong điện tất cả mọi người đều im bặt, không còn ai mở miệng nói một lời nào, kế đó chúng tăng đồng thanh nói:

- Tham kiến phương trượng, tham kiến thủ tọa Đạt Ma Viện, tham kiến thủ tọa Long Thụ Viện.

Chỉ nghe lốp bốp mấy tiếng nhẹ, ai đó đã xuất chưởng vỗ bọn năm nhà sư Chỉ Trầm, Chỉ Uyên tỉnh lại, rồi có người hỏi:

- Lại do Kiều Phong ra tay hay sao? Làm sao y biết được bí mật của tấm gương đồng?

Chỉ Trầm đáp:

- Không phải Kiều Phong mà là Chỉ Thanh…

Đột nhiên y tung mình nhảy lên chửi:

- Giỏi nhỉ, vì cớ gì ngươi ra tay ám toán đồng môn?

Kiều Phong nấp ở sau lưng pho tượng không thể đoán được y đang chửi ai. Chỉ nghe tiếng một người kinh hãi kêu lên:

- Chỉ Trầm sư huynh, sao sư huynh lại nắm tôi?

Chỉ Trầm giận dữ đáp:

- Ngươi đá ngã năm người chúng ta, ăn trộm kinh thư, thật là lớn mật. Bẩm cáo phương trượng, phản tặc Chỉ Thanh lén mở đồng kính trong Bồ Đề Viện ăn trộm kinh thư dấu trong đó.

Người kia kêu lên:

- Cái gì? Cái gì? Tôi từ nãy vẫn ở bên cạnh phương trượng, làm sao có thể ăn trộm kinh được?

Một giọng nói già nua khàn khàn nói:

- Hãy đóng chiếc gương đồng lại đã rồi kể lại tình hình xem ra thế nào?

Chỉ Uyên đến đóng chiếc gương lại như cũ. Nhờ thế tình hình quần tăng trên điện thế nào Kiều Phong đều nhìn trong tấm đồng kính thật rõ ràng thấy một nhà sư hoa chân múa tay, cực kỳ khích động. Kiều Phong đưa mắt nhìn y không khỏi hoảng hốt giật mình, thì ra người đó chính là Chỉ Thanh. Kiều Phong ngạc nhiên quay đầu nhìn lại nhà sư bị ông bắt được ngồi bên cạnh thấy tướng mạo so với người ở dưới kia không khác một mảy, nhìn kỹ lắm cũng chỉ thấy khác đôi chút, thế nhưng chỉ thoạt nhìn qua thì không thể nào phân biệt được. Kiều Phong nghĩ thầm: “Trên đời này người có hình dáng giống nhau như thế quả là hiếm có. Đúng rồi, chắc hai người là anh em sinh đôi. Mẹo này thật hay, một người xuất gia ở chùa Thiếu Lâm, một người ở ngoài chờ đợi, đợi đúng thời cơ liền ăn mặc giả làm sư vào ăn trộm kinh. Gã Chỉ Thanh kia nếu như một bước không rời phương trượng thì không ai có thể nghi y được”.

Chỉ nghe Chỉ Trầm kể lại Chỉ Thanh làm cách nào thám thính được bí mật của chiếc gương đồng, mình vô ý nói hớ bốn chữ ra sao, Chỉ Thanh giả bộ ra ngoài đi tiểu rồi lén tấn công bốn

người, sau đó động thủ đánh ngã mình. Trong khi Chỉ Trầm kể chuyện, bọn bốn người Chỉ Uyên liên tiếp phụ họa, chứng thực lời của y không sai chút nào.

Huyền Từ phương trượng từ đầu chí cuối thần sắc vẫn thản nhiên, đợi cho Chỉ Trầm nói xong mới chậm rãi hỏi lại:

- Ngươi nhìn rõ chứ? Quả đúng là Chỉ Thanh chăng?

Chỉ Trầm và cả bọn Chỉ Uyên cùng đáp:

- Bẩm cáo phương trượng, chúng đệ tử và Chỉ Thanh không thù không oán lẽ nào lại vu hãm cho y?

Huyền Từ thở dài:

- Chuyện này xem ra có gì khác lạ, Chỉ Thanh vốn dĩ ở bên cạnh ta không hề rời xa, cà thủ tọa Đạt Ma Viện cũng có mặt.

Phương trượng nói ra như thế, quần tăng trên điện còn ai dám nói gì hơn. Thủ tọa Đạt Ma Viện là Huyền Nạn đại sư cũng nói:

- Chính thị, ta cũng thấy Chỉ Thanh hầu hạ phương trượng sư huynh, làm sao y có thể đến Bồ Đề Viện để trộm kinh được?

Thủ tọa Long Thụ Viện Huyền Tịch liền hỏi:

- Chỉ Trầm, gã Chỉ Thanh kia khi động thủ quá chiêu với ngươi, quyền cước có điểm gì khác lạ chăng?

Giọng ông ta đúng là người già nua khàn khàn khi nãy. Chỉ Trầm kêu lên một tiếng đáp:

- Đúng rồi! Sao đệ tử lại không nghĩ ra? Gã Chỉ Thanh kia động thủ cùng đệ tử, sử dụng không phải võ công bản môn.

Huyền Tịch nói:

- Thế thì công phu của môn nào phái nào, ngươi có nhìn ra chăng?

Ông thấy Chỉ Trầm nét mặt hoang mang, không sao trả lời được, bèn hỏi thêm:

- Có phải trường quyền chăng? Hay là đánh nhập nội? Cầm nã thủ? Hay là Địa Đường, Lục Hợp, Thông Tí?

Chỉ Trầm đáp:

- Y... y sử dụng công phu cực kỳ âm độc, mấy lần đệ tử bị trúng đòn của y.

Huyền Tịch, Huyền Nạn cùng mấy vị lão tăng vai vế cực cao đưa mắt nhìn phương trượng, ai nấy nghĩ thầm trong chùa hôm nay gặp phải những đối thủ bản lãnh cực kỳ cao siêu, giở trò đùa cợt, khiến cho ai nấy như chìm vào trong đám sương mù, kế sách trước mắt là cố làm sao tra xét cho ra, đồng thời gặp đâu hay đó thấy chuyện quái lạ đừng hoảng hốt nếu không tăng chúng trong chùa sẽ lo sợ kinh hoàng, e rằng họa hoạn không thể nào giải quyết được.

Huyền Từ chắp hai tay nói:

- Kinh thư cất dấu trong Bồ Đề Viện, là Đại Thừa kinh luận do cao tăng tiền bối viết ra để xiển dương Phật pháp, độ hóa thế nhân, nếu là đệ tử Phật môn lấy được, niệm tụng nghiên cứu dĩ nhiên có ích rất nhiều. Còn như kẻ thế tục lấy được không tôn trọng thì tội họa không phải là nhỏ. Các vị sư đệ, sư điệt, mọi người trở về bản viện nghỉ ngơi đi, những người có chức vụ thì ai làm việc nấy.

Quần tăng nghe lời đi ra, chỉ còn bọn Chỉ Trầm, Chỉ Uyên vẫn cùng Chỉ Thanh cãi lẫy ỏm tỏi. Huyền Tịch trừng mắt nhìn họ khiến ai nấy hoảng hồn, không còn dám hó hé gì nữa, cùng Chỉ Thanh đi ra.

Tất cả đi hết rồi, trong điện chỉ còn lại Huyền Từ, Huyền Nạn, Huyền Tịch ba người ngồi ở trên bồ đoàn ngay trước tượng Phật. Huyền Từ đột nhiên cất lên:

- A Di Đà Phật, tội nghiệp thay, tội nghiệp thay!

Mấy tiếng đó vừa xong, ba nhà sư phi thân nhảy lên, lòn ra phía sau tượng Phật, từ ba phương vị khác nhau xuất chưởng đánh vào Kiều Phong. Kiều Phong không ngờ ba nhà sư đã nhìn vào tấm gương đồng phát hiện tung tích của mình, lại càng không nghĩ đến ba lão tăng già cả lụ khụ chưa nói gì đã xông lên đánh liền, xuất chưởng uy mãnh nhanh nhẹn đến thế. Chỉ chớp mắt ông thấy khó thở, ngực như bị đè, ba vị cao tăng Thiếu Lâm hợp kích quả là ghê gớm. Ông không còn phân biệt được phương hướng của chưởng lực từ đâu tới, chỉ thấy trái phải trên dưới trước sau chỗ nào cũng bị chưởng lực của ba nhà sư bao trùm, muốn xông ra chỉ còn một cách là dùng ngạnh công, nếu không đả thương được đối phương ắt là mình sẽ bị thương. Ông không kịp suy nghĩ, đành vận sức vào song chưởng đẩy ra đằng trước, nghe lách cách một tiếng lớn, pho tượng Phật đã bị đẩy ngã. Kiều Phong thuận tay xách luôn Chỉ Thanh, tung mình nhảy tới, bỗng cảm thấy sau lưng kình phong lợi hại, chưởng lực chưa đến thì hơi gió đã tới rồi.

Kiều Phong không muốn đối chưởng đấu sức với các nhà sư Thiếu Lâm, tay phải liền chộp lấy tấm bình phong trên có gắn tấm gương đồng, xoay tay lật ngược lại, dùng chiếc bình phong như lá chắn che sau lưng, chỉ nghe choang một tiếng lớn, một chưởng của Huyền Nạn đã đánh trúng tấm đồng kính, chấn động khiến cánh tay Kiều Phong ngâm ngẩm tê, bình phong chung quanh tấm gương vỡ thành mấy mảnh.

Kiều Phong mượn luôn sức chưởng của Huyền Nạn nhảy vọt đến hơn một trượng về phía trước, bỗng thấy sau lưng có người hít một hơi dài, thanh âm không phải tầm thường. Kiều Phong biết ngay một nhà sư Thiếu Lâm sắp sử dụng một loại võ công giống như Phách Không Thần Quyền, tuy không có gì phải sợ nhưng không muốn đấu công lực với ông ta thành thử cầm chiếc gương đồng chặn sau lưng, nội lực dẫn lên cánh tay bên phải.

Ngay lúc đó, ông cảm thấy chưởng lực của đối phương xeo xéo đánh tới, phương vị có vẻ hơi quái dị. Kiều Phong ngạc nhiên, lập tức tỉnh ngộ, nhà sư kia không đánh thẳng vào lưng ông ta, mà đánh vào hậu tâm Chỉ Thanh. Kiều Phong và Chỉ Thanh không hề quen biết, cũng chẳng có ý muốn cứu y, nhưng đã nắm y trong tay, tự nhiên nẩy ra ý muốn chiếu cố nên đẩy chiếc đồng kính ra bảo vệ cho Chỉ Thanh. Chỉ nghe bộp một tiếng, thanh âm tắt ngúm thì ra chiếc gương đồng đã bị chưởng lực của Huyền Nạn đánh nứt từ trước, bây giờ bị thêm Phách Không Chưởng của Huyền Từ thành ra vỡ nát.

Kiều Phong khi giơ chiếc gương ra sau lưng đã kịp nắm Chỉ Thanh nhảy lên mái nhà, thấy thân thể y nhẹ bỗng, so với tướng tá cao to của y không xứng chút nào nhưng tiếng vỡ vừa vang lên, ông đang đứng trên mái nhà bỗng thấy chân không vững, ngã vật trở lại. Từ khi hành tẩu giang hồ, ông chưa từng gặp phải đối thủ nào lợi hại đến thế, không khỏi hoảng hồn, lập tức quay mình nhẹ nhàng nhưng vững chãi như một hòn núi đứng xuống đất, khí độ trầm hùng tưởng chừng như không coi cường địch vây quanh vào đâu.

Huyền Từ liền nói:

- A Di Đà Phật, Kiều thí chủ, sao ông đến chùa Thiếu Lâm giết người chưa đủ lại còn làm hư hại cả tượng Phật là sao?

Huyền Tịch quát lớn:

- Nếm một chưởng của ta xem nào!

Song chưởng của ông ta từ bên ngoài đánh vòng vào, rồi từ từ đẩy vào phía Kiều Phong. Chưởng lực chưa đến, Kiều Phong đã thấy khó thở, chỉ trong khoảnh khắc chưởng lực của Huyền Tịch chẳng khác nào sóng cả ào ào đổ tới.

Kiều Phong vứt chiếc gương đồng xuống, hữu chưởng đánh trả lại một chiêu Kháng Long Hữu Hối_ trong Hàng Long Thập Bát Chưởng. Hai luồng chưởng lực chạm nhau, nghe ầm một tiếng, cả Huyền Tịch lẫn Kiều Phong đều phải lùi lại ba bước. Kiều Phong chấn động toàn thân thấy như không còn hơi sức, Chỉ Thanh trong tay tuột ra rơi xuống, nhưng vừa đề chân khí, lập tức tinh thần sung mãn trở lại, nên không đợi cho Huyền Tịch đánh tiếp chưởng thứ hai, kêu lên:

- Không đấu nữa!

Ông nhắc Chỉ Thanh lên, phi thân trở lên mái nhà. Huyền Nạn, Huyền Tịch cùng kêu lên một tiếng, lạ lùng vô cùng. Chưởng của Huyền Tịch vừa mới đánh ra đã tập trung hết công lực bình sinh có tên là Nhất Phách Lưỡng Tán. Sở dĩ gọi là lưỡng tán là nói về đánh vào đá, đá sẽ vỡ tan văng cả lên người, còn chính mình cũng hồn phi phách tán. Lộ chưởng pháp đó chỉ có một chiêu, chỉ vì chưởng lực quá ư hùng hồn nên khi đối địch không cần sử dụng lần thứ hai kẻ địch đã toi mạng rồi. Chưởng đó sử dụng nội lực bài sơn đảo hải làm cơ sở, dẫu có muốn biến chiêu hay thay đổi thế đánh cũng không ai làm nổi. Ngờ đâu Kiều Phong tiếp chiêu đó rồi, đã chẳng chết ngay tại đương trường mà chỉ trong một thời gian rất ngắn đã hồi sức, cầm người nhảy lên mái nhà chạy mất.

Huyền Nạn than thở:

- Võ công người này quả là giỏi thật.

Huyền Tịch nói:

- Nếu như không sớm trừ khử đi, e rằng hậu hoạn không biết đến đâu mà kể.

Huyền Nạn liên tiếp gật đầu, còn Huyền Từ nhìn theo phía Kiều Phong vừa bỏ đi, ngẩn người ra không nói năng gì.

Khi Kiều Phong bỏ đi, ông quay đầu lại nhìn tấm gương đồng bị Huyền Từ phương trượng đánh

một quyền nát vụn ra thành mấy chục mảnh tứ tán dưới đất, mảnh nào cũng có bóng sau lưng ông. Kiều Phong đột nhiên thấy lòng bàng hoàng: "Vì sao mỗi lần ta nhìn thấy bóng sau lưng mình, trong bụng có điều gì bất ổn? Không biết có chuyên gì khác thường?". Khi đó ông đang gấp gáp chuyện rời khỏi chùa Thiếu Lâm, trong đầu tuy nổi một mối nghi hoặc nhưng đang vội vã nên cũng liền quên ngay.

Đường trong núi Thiếu Thất ông rất quen thuộc, luồn xuống sau núi rồi liền kiếm những đường mòn cheo leo mà đi, chạy luôn mấy dặm không nghe tiếng các nhà sư đuổi theo, nên cũng yên dạ, bèn bỏ Chỉ Thanh xuống đất quát lớn:

- Thôi ngươi tự mình đi đi nhưng đừng nghĩ tới chuyện đào tẩu.

Ngờ đâu Chỉ Thanh chân vừa chạm đất đã nhũn ra, thân hình co quắp, tưởng chừng đã chết rồi. Kiều Phong ngạc nhiên, vội đưa tay sờ mũi y, thấy hơi thở lúc có lúc không, rất là yếu ớt liền cầm tay xem mạch thấy nhảy cũng rất chậm, xem chừng sắp chết đến nơi.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Ta trong bụng còn bao nhiêu chuyện ngờ vực đang tính hỏi ngươi, không thể để cho mi chết dễ dàng như thế được. Gã hòa thượng này lọt vào tay mình, e rằng sợ âm mưu bại lộ nên uống một loại thuốc độc cực mạnh để tự sát".

Ông vội vàng sờ lên ngực y để xem tim còn đập hay không, bỗng thấy như sờ vào vật gì mềm mại, dường như nhà sư đó là một người đàn bà. Kiều Phong vội vàng rụt tay về, càng thấy lạ lùng hơn: "Y... y là đàn bà giả trang ư?". Trong đêm tối không cách nào nhìn kỹ mặt mũi y ra sao. Ông là một con người hào phóng khoát đạt, không nề tiểu tiết, không phải như Đoàn Dự mê sách giữ kẽ, có rất nhiều cố kỵ nên nắm lưng Chỉ Thanh nhắc lên, quát hỏi:

- Ngươi là đàn ông hay là đàn bà? Ngươi nếu không nói thực, ta sẽ lột hết quần áo ngươi ra xem cho rõ.

Môi Chỉ Thanh mấp máy dường như định nói gì nhưng không phát xuất được lời nào, đủ biết tính mạng đang lâm nguy chỉ còn treo trên sợi tóc. Kiều Phong nghĩ bụng: "Bất luận người này là nam hay nữ, kẻ tốt hay người xấu cũng không thể để y chết như thế này được". Ông bèn giơ chưởng phải ra đè vào sau lưng y, dưa chân khí từ đan điền ra từ bụng lên cánh tay, từ cánh tay xuống lòng bàn tay truyền vào thân thể Chỉ Thanh, dẫu không cứu được tính mạng y thì cũng có thể hỏi y được vài điều manh mối. Một lúc sau, mạch Chỉ Thanh dần dần mạnh lên, hô hấp cũng đều trở lại. Kiều Phong thấy y nhất thời không chết nữa, trong bụng cũng đỡ lo nghĩ thầm: "Nơi đây cách chùa Thiếu Lâm chưa xa không nên ở lâu". Ông liền bồng Chỉ Thanh ngang trên hai tay, rảo bước đi về phía hướng tây bắc.

Khi đó ông mới thấy thân hình Chỉ Thanh cực kỳ nhẹ nhàng, không tương xứng với dáng dấp cao to của y chút nào, nghĩ bụng: "Ta lột quần áo y ra thì không ổn nhưng chẳng lẽ đến giày vớ y mình cũng không cởi được hay sao?". Ông giơ tay kéo tăng hài bên phải của y, nắm vào thấy cứng ngắc không phải thịt da người, hơi kéo mạnh một cái, một vật gì đó theo tay tuột ra, hóa ra là một chiếc chân giả làm bằng gỗ. Ông thò tay mò chân Chỉ Thanh gặp ngay một bàn chân nhỏ nhắn mềm mại. Kiều Phong kêu lên một tiếng, nghĩ thầm: "Quả nhiên là một người đàn bà".

Ông lập tức thi triển khinh công, chạy mỗi lúc một nhanh, đến khi trời tờ mờ sáng, tính ra phải cách chùa Thiếu Lâm đến hơn năm chục dặm, bèn ôm Chỉ Thanh đến một khu rừng nhỏ ở gần

bên, gặp một khe suối chảy ngang liền đi đến bên dòng nước, vốc nước vỗ lên mặt Chỉ Thanh, lại dùng tay áo cà sa lau mấy cái, đột nhiên từng mảng từng mảng thịt da lả tả rơi xuống. Kiều Phong sợ đến nhảy dựng lên: “Sao da thịt cô ta lại rã nát ra thế này?”. Ông chăm chú nhìn, thấy bên dưới những mảng da lở loét, là làn da mịn màng nhẵn nhụi trắng ngần.

Chỉ Thanh được Kiều Phong ôm chạy đi vốn dĩ nửa tỉnh nửa mê, lúc này mặt bị vã nước lạnh liền mở mắt ra, nhìn thấy Kiều Phong, gượng nở một nụ cười, nói nhỏ:

- Kiều bang chủ!

Thế nhưng vì quá yếu đuối, chỉ gọi được một tiếng rồi lại nhắm mắt thiếp đi. Kiều Phong thấy khuôn mặt nàng loang loang lổ lổ, chỗ lồi chỗ lõm nhìn không ra tướng mạo thế nào, liền lấy tay áo cô ta đem nhúng xuống nước, lau mạnh lên mặt mấy cái, bao nhiêu phấn đóng trên mặt trôi đi, lộ ra khuôn mặt xinh tươi của một thiếu nữ. Kiều Phong thất thanh kêu lên:

- Hóa ra là A Châu cô nương!

Kẻ giả trang làm Chỉ Thanh lẻn vào Bồ Đề Viện chùa Thiếu Lâm chính là A Châu, thị tì của Mộ Dung Phục. Thuật dị dung cải trang của nàng quả là siêu tuyệt, dùng chân gỗ nâng cao người lên, lấy bông độn vai độn bụng, lại dùng bột mì trộn hồ đắp cho mặt phồng lên, đội tăng mạo, mặc tăng bào khiến cho những người thường ngày vẫn gặp Chỉ Thanh như bọn Chỉ Trầm, Chỉ Uyên cũng không nhận ra nổi.

Nàng còn đang mơ mơ hồ hồ nghe Kiều Phong gọi “A Châu cô nương” đã toan đáp lời, lại muốn giải thích vì sao mình lẻn vào chùa Thiếu Lâm nhưng không còn chút lực khí nào nữa, ngay cả lưỡi cũng không còn sử dụng được nên một tiếng “Ừ” cũng nói không ra.

Lúc đầu Kiều Phong cho rằng Chỉ Thanh là kẻ gian trá hiểm độc, cái chết của cha mẹ và sư phụ mình chắc có liên quan mật thiết đến y nên đành hao phí khí lực cứu y cốt để tra xét cho rõ ngọn nguồn, trong lòng đã định bụng nếu y không nói thì sẽ dùng những độc hình khảo đả bức bách cho ra.

Ngờ đâu khi bộ mặt thật lộ ra rồi, hóa ra lại là cô nàng A Châu hình dáng ẻo lả, xinh đẹp dễ thương, quả thật dẫu nằm mơ cũng không tin nổi. Kiều Phong tuy đã từng gặp mặt A Châu, A Bích vài lần, lại cứu hai nàng từ tay các võ sĩ Tây Hạ nhưng nào có biết A Châu giỏi tài hóa trang, giá như Đoàn Dự thì chắc chàng đã đoán ra rồi.

Kiều Phong lúc này đã biết nàng không phải trúng độc, mà chỉ vì bị thương bởi chưởng lực, hơi suy nghĩ một chút đã biết được lý do, lúc trước Huyền Từ phương trượng dùng Phách Không Chưởng đánh tới, mình dùng tấm gương đồng che chở nên không trúng phải A Châu nhưng vì tay trái giơ nàng lên, chưởng lực kinh người kia cũng truyền tới cô gái. Ông nghĩ ra được chuyện đó rồi không khỏi hối hận: “Nếu ta không xen vào chuyện người khác cứ để nàng muốn đến thì đến, muốn đi thì đi thì nàng đã thoát thân rồi, không đến nỗi mắc đại nạn hôm nay”.

Ông trong bụng vốn đã coi trọng Mộ Dung Phục, nể thần nể cả cây đa, đối với người thị tì cũng lấy mắt xanh mà đãi nên nghĩ thầm: “Nàng ta sở dĩ bị trọng thương như thế này cũng chỉ vì mình mà ra. Nói gì thì nói, thể nào cũng phải tìm đến thị trấn, kiếm thầy lang chữa trị cho khỏi mới xong”. Ông bèn nói:

- A Châu cô nương, để ta bồng cô đến thị trấn trị thương.

A Châu đáp:

- Trong túi tôi có thuốc đó.

Nói xong nàng giơ tay lên nhưng không có hơi sức nào thò vào bọc. Kiều Phong lấy các đồ trong túi nàng ra, ngoại trừ một số bạc vụn, thấy có một sợi xích vàng đúc thật tinh xảo, trên sợi xích có khắc hai hàng chữ nhỏ:

Thiên thượng tinh,

Lượng tinh tinh,

Vĩnh xán lạn,

Trường an ninh.

Sao trên trời,

Sáng lấp lánh.

Vĩnh chiếu tỏa,

Mãi an ninh.

Ngoài ra còn có một hộp ngọc nhỏ màu trắng, chính là chiếc hộp Đàm công tặng nàng nơi rừng hạnh. Kiều Phong mừng thầm, biết rằng thương dược này cực kỳ linh nghiệm bèn nói:

- Cứu tính mạng cho cô là quan trọng, xin đừng trách cứ.

Ông bèn đưa tay cởi áo nàng ra lấy Băng Thiềm Cao xoa lên trên ngực. A Châu thẹn đến chín người nhưng không sao tránh né được, vết thương đau nhói lên lại ngất đi.

Kiều Phong mặc áo lại cho cô gái, bỏ chiếc hộp bạch ngọc và chiếc dây xích vàng vào túi nàng, còn số bạc vụn thì bỏ vào túi mình, đưa tay bồng cô ta lên, rảo bước đi về hướng bắc. Đi được độ hơn hai chục dặm, đến một thị trấn lớn nhà cửa sầm uất tên là Hứa Gia Tập. Kiều Phong tìm đến khách điếm lớn nhất, thuê hai phòng, lo liệu cho A Châu nằm yên rồi mới đi mời một thầy thuốc đến khám bệnh.

Thầy lang đó bắt mạch A Châu xong, liên tiếp lắc đầu nói:

- Bệnh của cô nương không có thuốc nào chữa nổi, thang thuốc này tôi cắt chỉ là làm hết sức đấy thôi.

Kiều Phong thấy toa thuốc có các vị cam thảo, bạc hà, cát cánh, ngưu hạ đều là những loại thuốc ôn hòa, đến trị đau bụng cũng không xong. Ông không đi cắt thuốc nghĩ thầm: “Nếu như linh dược của Đàm công ở Xung Tiêu Động trị cũng không được thì thuốc của một lang băm ở thị trấn này có ích lợi gì”. Nói rồi lại vận chân khí, dùng nội lực chuyển vào thân thể nàng. Chỉ trong khoảnh khắc, gò má A Châu lại hồng lên nói:

- Kiều bang chủ, may mà được ông cứu, nếu như rơi vào tay bọn giặc trọc kia thì tính mạng thiếp chắc chẳng còn.

Kiều Phong nghe nàng nói thấy trung khí sung túc rất lấy làm vui mừng:

- A Châu cô nương, ta cứ lo là cô không khỏi được.

A Châu đáp:

- Ông đừng gọi tôi là cô nương chi chi nữa, cứ gọi A Châu không cũng được rồi. Kiều bang chủ, ông tới chùa Thiếu Lâm làm gì vậy?

Kiều Phong đáp:

- Ta nào có còn làm bang chủ nữa đâu, từ rày đừng gọi là bang chủ nữa nhé.

A Châu đáp:

- Ồ, xin lỗi ông. Thôi thiếp gọi ông là Kiều đại gia.

Kiều Phong nói:

- Để ta hỏi cô trước, cô đến chùa Thiếu Lâm để làm gì?

A Châu cười đáp:

- Ồ, nói ra ông đừng cười là tiểu nữ phá quấy, thiếp nghe nói công tử chúng tôi đến chùa Thiếu Lâm nên định đi tìm, nói cho công tử biết chuyện Vương cô nương. Ngờ đâu khi vừa bước chân vào cửa, gã hòa thượng Chỉ Thanh kia đã hầm hầm hung tợn nói là đàn bà con gái không được vào chùa Thiếu Lâm. Thiếp tranh cãi với y một hồi, y lại còn mắng thiếp. Thành thử muốn vào chùa đành phải giả làm y, để xem y làm gì được nào?

Kiều Phong mỉm cười nói:

- Cô cải trang vào được chùa Thiếu Lâm mà các nhà sư không biết cô là đàn bà. Sao cô lúc vào được chùa rồi không lộ bộ mặt thật ra cho những hòa thượng đó coi, bọn họ tức đến vỡ bụng mà chết cũng không làm gì cô được.

Ông vốn đối với các nhà sư Thiếu Lâm cực kỳ tôn kính, nhưng vì nay Huyền Khổ đại sư đã chết rồi thứ nữa quần tăng không hỏi cho ra ngô ra khoai đã vu cho ông ba cái đại tội giết cha, giết mẹ, giết thầy, trong lòng không khỏi hậm hực.

A Châu ngồi thẳng lên, vỗ tay cười nói:

- Kiều đại gia, cái ý đó của ông hay lắm. Để khi nào tiểu nữ khỏi rồi sẽ giả làm đàn ông đi vào chùa, sau đó sẽ mặc lại thành đàn bà, nghênh ngang ngồi giữa Đại Hùng Bảo Điện, chọc cho những nhà sư kia giận đến lăn lộn dưới đất, thế mới thật là thích! A...

Nàng hơi không đủ, thân hình nhũn ra nằm gục xuống giường, không cử động gì được. Kiều Phong kinh hãi, đưa ngón tay thăm hơi thở, thấy nàng dường như hô hấp hoàn toàn ngừng hẳn. Ông hốt hoảng, vội vàng đưa bàn tay đè vào huyệt Linh Đài ở sau lưng cô gái, đem chân khí truyền vào trong người nàng. Chưa đầy thời gian uống một chén trà, A Châu chầm chậm ngửng đầu lên, cười mủm mỉm nói:

- Chao ôi, sao đang nói chuyện tự nhiên thiếp lại gục xuống ngủ là thế nào? Kiều đại gia, thiếp

thật là không phải.

Kiều Phong biết tình hình xem ra không xong bèn nói:

- Cô chưa được khỏe hẳn, thôi ngủ một chút dưỡng thần.

A Châu đáp:

- Thiếp cũng không thấy mệt, có điều ông cực nhọc đêm khuya, xin đi nghỉ một chút cho lại sức.

Kiều Phong đáp:

- Hay lắm, để chốc nữa ta sẽ qua thăm cô.

Ông quay trở lại phòng khách, gọi năm cân rượu và hai cân thịt bò nóng, ngồi ăn uống một mình. Lúc này trong lòng phiền não, uống rượu vào càng dễ say nên khi uống hết chỗ rượu đó đã thấy hơi ngà ngà. Ông cầm hai chiếc bánh bao đem đến phòng A Châu cho cô ta ăn, vào đến phòng gọi luôn hai tiếng không nghe đáp lại liền đến trước giường thấy nàng hai mắt nhắm nghiền, gò má lõm xuống, dường như đã chết rồi.

Ông đưa tay sờ trán cô gái, cũng may vẫn còn âm ấm vội vàng dùng chân khí cứu chữa. A Châu từ từ tỉnh lại, cầm lấy chiếc bánh, vui vẻ ăn ngay. Đến lúc này, Kiều Phong biết rằng nàng sở dĩ sống được toàn là nhờ mình dùng chân khí tục mệnh, nếu không có chân khí truyền vào người thì chỉ chưa đầy một giờ đã kiệt lực mà chết, nên không biết phải tính sao?

A Châu thấy ông trầm ngâm, mặt lộ vẻ lo lắng bèn nói:

- Kiều đại gia, thiếp bị thương thật là nặng, đến như linh dược của Đàm lão tiên sinh cũng chữa không được, phải không nào?

Kiều Phong vội nói:

- Không, không đâu! Đâu có đến nỗi gì, chỉ nghỉ ngơi vài ngày là khỏe lại ngay.

A Châu đáp:

- Ông đừng nói dối tiện thiếp làm chi. Tự thiếp cũng thấy mình trong người dường như trống không chẳng có chút hơi sức nào cả.

Kiều Phong đáp:

- Cô cứ yên tâm dưỡng bệnh, ta thể nào cũng có cách chữa được cho cô.

A Châu nghe lời nói của ông biết rằng mình bị thương rất nặng, trong lòng không khỏi sợ hãi, tay run lẩy bẩy, chiếc bánh bao ăn dở trong tay rơi bịch xuống đất. Kiều Phong lại tưởng nội lực của nàng hết rồi nên để tay lên trên huyệt Linh Đài.

A Châu lúc này thần trí đã tỉnh táo, thấy một luồng khí ấm áp từ lòng bàn tay ông ta cuồn cuộn truyền vào người mình, lập tức chân tay khớp xương thấy thật dễ chịu. Nàng hơi suy nghĩ liền hiểu ngay mình đã chết đi sống lại mấy lần, đều nhờ được Kiều Phong cứu tỉnh, trong lòng vừa cảm kích lại vừa kinh hoàng. Nàng tuy lanh lợi thật nhưng dẫu sao tuổi cũng còn nhỏ, nước mắt lã chã rơi xuống, nói:

- Kiều đại gia, thiếp không muốn chết, ông đừng bỏ rơi thiếp ở đây.

Kiều Phong nghe nàng nói thật đáng thương, vội vàng an ủi:

- Không thể nào như thế được, cô cứ yên tâm. Kiều Phong này là người thế nào mà lại bỏ rơi một người bạn đang lúc nguy nan?

A Châu đáp:

- Tiểu nữ đâu có xứng đáng làm bạn của ông. Kiều đại gia, liệu thiếp có chết hay chăng? Người chết đi rồi có thành ma quỉ hay không?

Kiều Phong đáp:

- Cô đừng có lo lắng. Cô tuổi còn nhỏ như thế, bị thương nhẹ như thế này làm gì mà chết được?

A Châu đáp:

- Ông không đánh lừa thiếp đấy chứ?

Kiều Phong đáp:

- Không đâu!

A Châu nói:

- Đại gia là nhân vật anh hùng nổi danh trong võ lâm, ai ai cũng nói: Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung. Ông và công tử chúng tôi kẻ nam người bắc ngang ngửa nhau, đã có bao giờ nói mà không làm chưa?

Kiều Phong mỉm cười nói:

- Hồi còn bé, ta cũng hay nói láo. Về sau khi hành tẩu trên giang hồ rồi thì không đánh lừa ai nữa.

A Châu hỏi:

- Ông bảo thương thế của tiểu nữ không nặng, thế chẳng là nói láo là gì?

Kiều Phong nghĩ thầm: "Nếu như cô biết mình bị thương nặng thì trong lòng thể nào cũng bồn chồn, chữa bệnh lại càng khó khăn thêm. Vì cô nàng nên nói gì thì nói, cũng đành phải nói láo vậy". Ông bèn nói:

- Ta không nói láo cô đâu.

A Châu thở dài một tiếng nói:

- Được rồi, thiếp cũng an tâm. Kiều đại gia, tiểu nữ cầu xin ông một việc nhé?

Kiều Phong hỏi:

- Chuyện gì?

A Châu đáp:

- Tối nay ông ở bên cạnh thiếp, đừng đi đâu.

Nàng cho rằng một khi Kiều Phong ra khỏi phòng rồi, liệu chừng mình không sống được tới khi trời sáng. Kiều Phong đáp:

- Được rồi, dẫu cô không nói ta cũng sẽ ngồi bên cạnh đây với cô. Thôi cô đừng nói nữa, ngủ một giấc cho ngon đi.

A Châu nhắm mắt lại, một lát sau lại mở mắt ra nói:

- Kiều đại gia, thiếp không ngủ được, lại xin ông một việc nữa, liệu có được chăng?

Kiều Phong hỏi:

- Chuyện gì thế?

A Châu đáp:

- Khi còn nhỏ mỗi khi thiếp không ngủ được thì mẹ thiếp lại đến bên cạnh giường hát ru cho thiếp nghe. Chỉ cần hát ba bài là thiếp ngủ say ngay.

Kiều Phong mỉm cười:

- Bây giờ đi kiếm mẹ cô chẳng phải là chuyện dễ dàng.

A Châu thở dài một tiếng, buồn bã nói:

- Cha thiếp, mẹ thiếp nào có biết ở đâu, cũng không biết có còn sống hay đã chết. Kiều đại gia, ông hát cho thiếp nghe vài khúc, liệu có được chăng?

Kiều Phong gượng cười, một người đàn ông hùng tráng như ông, nay hát ru cho một cô gái nhỏ ngủ thật chẳng còn ra thể thống gì, bèn đáp:

- Ca hát quả thực ta không biết.

A Châu hỏi lại:

- Thế khi còn nhỏ, mẹ ông không hát ru ông hay sao?

Kiều Phong gãi đầu nói:

- Cái đó thì dường như là có nhưng ta quên hết rồi. Dẫu có nhớ thì ta cũng không biết hát.

A Châu thở dài:

- Nếu ông không chịu hát thì cũng đành vậy biết sao hơn.

Kiều Phong đấu dịu:

- Không phải là ta không chịu hát mà là không biết hát đấy thôi.

A Châu đột nhiên nghĩ ra một chuyện, vỗ tay reo lên:

- À, được rồi, Kiều đại gia, tiểu nữ lại xin ông một việc khác, lần này ông phải chịu đấy nhé.

Kiều Phong thấy cô gái nhỏ này tính tình thật ngây thơ hồn nhiên, làm chuyện gì cũng thật ngoài dự liệu, nàng nói lại xin một chuyện khác thật không biết là chuyện tinh nghịch quái lạ gì bèn hỏi lại:

- Cô phải nói ra trước, nếu ta làm được thì sẽ làm, còn không làm được thì thôi.

A Châu đáp:

- Chuyện này ở trên đời chỉ cần bốn năm tuổi cũng đều làm được, ông thử xem có dễ dàng không nào?

Kiều Phong không để mắc lừa nàng liền đáp:

- Thế chuyện đó là chuyện gì cô cứ nói rõ trước đi đã.

A Châu cười khúc khích nói:

- Được rồi, vậy ông kể chuyện cho thiếp nghe đi, anh em nhà thỏ cũng được mà mẹ con nhà sói cũng hay, thiếp đều ngủ được.

Kiều Phong nhíu mày, trên mặt lộ vẻ gượng gạo. Mới chẳng bao lâu, ông là một nhân vật khí khái hiên ngang, lãnh tụ quần hùng, bang chủ một đại bang lớn nhất giang hồ. Chỉ mới vài ngày qua, đã bị người ta bãi chức bang chủ trục xuất ra khỏi Cái Bang, cha mẹ, sư phụ ba người thân thiết nhất đều qua đời trong một buổi, đến ngay bản thân mình là Hồ hay là Hán, thân thế cũng chưa minh bạch, lại mang tội phản nghịch giết ba người thân bao nhiêu việc cùng đổ lên đầu, chẳng một ai chia xẻ vui buồn, âu cũng đành chịu. Ngờ đâu nơi khách điếm này, lại bầu bạn một tiểu cô nương để cô đòi ca hát, kể chuyện, những việc ỉ ôi ăn không ngồi rồi như thế, trước đây ông chỉ nghe nửa câu đã bưng tai bỏ đi. Ông bình sinh chỉ thích cùng bạn bè uống rượu, đánh đố, nhậu nhẹt rức lác, càng vui càng hăng, nếu không thì cũng đàm luận chuyện quân quốc đại sự, nói chuyện thiên hạ anh hùng. Có bao giờ kể chuyện anh em nhà thỏ mẹ con nhà sói cho người nghe, quả là nực cười.

Thế nhưng chỉ trong một chớp mắt, ông chợt nhìn thấy khuôn mặt A Châu dung nhan tiều tụy đăm đăm trông đợi, nghĩ thầm: “Nàng bị thương nặng như thế, xem chừng khó mà qua khỏi được, chỉ dứt một hơi thở là táng mạng ngay. Nàng muốn nghe kể chuyện, thôi ta cứ thuận miệng kể cho nàng nghe”. Ông liền nói:

- Được rồi, để ta kể chuyện cho cô nghe, chỉ sợ chuyện không hay thôi.

A Châu vui mừng ra mặt nói:

- Thể nào cũng hay lắm, mau mau kể đi.

Kiều Phong tuy nhận lời nhưng bảo ông kể chuyện thì cũng chưa biết nói gì, một lát sau mới nói:

- Thôi, để ta kể chuyện con sói nhé. Ngày xửa ngày xưa có một ông già đi chơi ở trong núi trông thấy một con chó sói bị người ta trói bỏ trong một chiếc bao vải. Con chó sói mới khẩn khoản xin ông lão thả nó ra, ông già liền cởi chiếc bao cho con chó sói ra. Con chó sói...

A Châu ngắt lời:

- Con chó sói mới bảo là mình đang đói, đòi ăn thịt ông già, phải không nào?

Kiều Phong đáp:

- Ồ, thì ra truyện này cô nghe rồi.

A Châu đáp:

- Đó là chuyện con sói ở trong rừng. Tiểu nữ không thích nghe truyện trong sách, thiếp muốn nghe truyện ngoài đời kia.

Kiều Phong ngẫm nghĩ rồi nói:

- Không phải truyện trong sách mà là truyện ngoài đời. Được rồi, để ta kể một truyện cậu bé nhà quê cho cô nghe.

Ngày xưa, nơi chân núi có một gia đình rất nghèo, hai vợ chồng chỉ có một đứa con trai. Khi đứa trẻ lên bảy, thân thể thật là cao lớn, đã đi theo cha lên núi chặt củi được rồi. Một hôm, người cha bị bệnh mà nhà thì nghèo quá không dám đi mời thầy lang, cũng không có tiền mua thuốc.

Thế nhưng người cha bệnh mỗi ngày một nặng thêm, không uống thuốc thì không xong, người mẹ đành đem sáu con gà mái, một rổ trứng đem ra chợ bán.

Bán tất cả gà lẫn trứng được bốn tiền, người mẹ mới đi mời thầy lang. Thế nhưng thầy lang kia lại bảo rằng, đường vào trong núi xa quá không muốn đi xem bệnh, người mẹ hết sức cầu khẩn nhưng gã thầy lang vẫn nhất mực lắc đầu.

Người mẹ lại quì xuống van lạy, thầy lang mới nói: "Đến xem bệnh ở nơi thâm sơn cùng cốc như thế, chẳng bõ cái công bị nhiễm lam sơn chướng khí. Có bốn tiền thì chữa trị được bao nhiêu?". Người mẹ mới níu vạt áo thầy lang, gã liền giằng ra, ngờ đâu bà ta nắm chặt quá, nghe soẹt một tiếng chiếc áo rách ngay một mảnh dài. Thầy lang đó giận quá, mới xô người mẹ ngã lăn ra, lại đá bồi thêm một cái rõ mạnh, nhất định bắt đền nói là áo này mới may, đáng giá hai lượng bạc.

A Châu nghe tới đây, nhỏ nhẹ nói:

- Gã thầy lang đó quả là quá ư độc ác.

Kiều Phong ngẩng đầu nhìn ra cửa sổ đang tối dần, chậm rãi nói:

- Thằng bé ở bên cạnh mẹ, thấy mẹ nó bị người ta hiếp đáp, liền xông lên, vừa đánh vừa cắn tên thầy lang. Thế nhưng y chỉ là một đứa bé, có bao nhiêu sức lực nên bị thầy lang kia xách lên, vứt ra ngoài cửa. Người mẹ vội vàng chạy ra xem con mình thế nào, gã thầy lang sợ người đàn bà tiếp tục rầy rà liền đóng chặt cổng lại. Đứa bé trán bị đụng vào một tảng đá, chảy bao nhiêu là máu. Người mẹ sợ rắc rối nào có dám gõ cửa nhà thầy lang bắt đền, chỉ vừa khóc mếu vừa dắt con về nhà.

Đứa bé kia khi đi ngang một tiệm đồ sắt, thấy trên sạp bày đầy các loại dao dùng để giết bò giết heo. Người thợ rèn khi đó đang lo việc mời chào khách mua cày mua bừa, không để ý, đứa bé liền len lén ăn cắp một con dao nhọn, dấu dưới áo, đến mẹ nó cũng không hay biết gì cả.

Về tới nhà rồi, người mẹ mới kể lại mọi chuyện cho người cha nghe, lại sợ người cha bực mình bệnh sẽ nặng thêm, mới lấy bốn lượng bạc ra giao cho ông ta, ngờ đâu khi thò vào túi thì không còn thấy tiền bạc đâu nữa.

Người mẹ vừa hoảng hốt vừa lạ lùng mới chạy ra hỏi con, thấy đứa bé tay cầm một con dao sáng loáng, đang mài trên tảng đá liền hỏi: “Con dao đó ở đâu mà có?”. Thằng bé đâu có dám thú nhận là mình ăn trộm nên nói dối là người ta cho nó. Mẹ nó dĩ nhiên không tin, thứ dao mới như thế mua ở chợ cũng phải tiền rưỡi, hai tiền, ai lại dại gì đem cho một đứa trẻ?

Hỏi y ai cho, thằng bé ấp úng không trả lời được. Bà mẹ mới thở dài nói: “Con ơi! Ba mẹ nghèo khổ, bình thường chẳng bao giờ mua đồ chơi cho con, quả thật tủi cho con quá. Con mua con dao đó để chơi, thân con trai cũng không có gì không phải. Thế nhưng tiền còn dư con đưa lại cho mẹ, cha con bị bệnh mình mua miếng thịt nấu canh cho cha con ăn”. Thằng bé nghe thế liền trợn mắt hỏi lại: “Tiền dư nào?”. Người mẹ nói: “Thế bốn tiền của mình, con lấy đi mua dao rồi, phải không nào?”. Đứa trẻ hốt hoảng kêu lên: “Con không có lấy tiền, con không có lấy tiền”. Cha mẹ y trước nay chưa hề đánh mắng y, tuy chỉ là một đứa trẻ mấy tuổi nhưng cũng coi y như một người khách, lúc nào cũng thật nể nang…

Kiều Phong nói đến đây, chợt chột dạ: “Vì sao lại thế nhỉ? Trên đời này cha mẹ đối với con cái đâu có ai như thế bao giờ, dẫu có thương yêu nuông chiều, cũng chẳng hề nể nang khách sáo đến thế”. Ông lẩm bẩm nói một mình:

- Vì sao lại có chuyện lạ lùng như thế?

A Châu hỏi lại:

- Có gì mà lạ lùng?

Nàng nói đến hai tiếng sau cùng hơi thở chỉ còn mong manh như tơ. Kiều Phong biết chân khí trong người nàng đã kiệt, lập tức giơ chưởng đè lên lưng cô gái, đem nội lực truyền vào. A Châu tinh thần tạm khôi phục, thở dài nói:

- Kiều đại gia, mỗi lần ông truyền khí cho thiếp, nội lực của mình lại tiêu hao một phần. Người luyện võ chân khí nội lực là quan trọng hơn cả, ông đối với tiểu nữ như thế, A Châu… làm sao đáp đền được?

Kiều Phong cười nói:

- Ta chỉ cần tĩnh tọa thổ nạp vài giờ thì nội lực chân khí lại trở lại bình thường, có gì đâu mà nói chuyện báo đáp? Ta với chủ nhân các cô Mộ Dung công tử thiên lý thần giao, tuy chưa từng gặp nhau nhưng lòng ta đã coi y như bạn bè rồi. Cô là người nhà y, việc gì phải coi ta như người xa lạ?

A Châu u uẩn nói:

- Cứ mỗi một giờ, chân khí của tiểu nữ lại từ từ cạn sạch, đại gia chẳng thể nào… chẳng thể nào mãi mãi…

Kiều Phong nói:

- Cô cứ yên tâm, thể nào mình cũng kiếm được một thầy lang y đạo cao minh, trị lành thương

thế cho cô.

A Châu mỉm cười:

- Chỉ sợ thầy lang đó thấy thiếp nghèo khổ, lại sợ nhiễm lam sơn chướng khí, không chịu chữa bệnh cho. Kiều đại gia, câu chuyện ông kể còn dở dang, có cái gì gọi là kỳ quái?

Kiều Phong đáp:

- Ồ, ta buột miệng lỡ lời đấy mà. Người mẹ thấy thằng bé không nhận, cũng chẳng nói thêm, quay trở vào phòng. Một hồi sau, đứa trẻ mài dao xong đi vào thấy người mẹ đang thì thầm với cha nói là y ăn cắp tiền mua dao rồi nhưng lại không nhận. Cha y nói: “Đứa trẻ đó ở với chúng ta trước nay chẳng có gì chơi, nếu nó thích gì thì cứ mặc kệ, mình chớ để nó thêm tủi”. Hai người vừa nói tới đây thấy thằng bé đi vào, lập tức im bặt. Người cha vui vẻ xoa đầu y nói: “Con ngoan, từ rày đi chơi nhớ cẩn thận, sao để va vào đâu đau đến thế?”. Việc mất bốn lượng bạc và việc y mua con dao, cha y không nhắc đến một câu, cũng không tỏ ra chút gì gọi là không vui cả.

Thằng bé tuy chỉ mới bảy tuổi đầu nhưng đã sớm biết, nghĩ thầm: “Cha mẹ ta nghi mình ăn cắp tiền đi mua dao, thà rằng hai người hầm hầm đánh ta một trận, chửi ta một chốc, ta cũng chẳng buồn. Quả thật hai người thương ta thật”. Y trong lòng không an mới nói với cha: “Cha, con không lấy tiền, con dao này không phải con mua đâu!”. Người cha nói: “Mẹ con nhiều chuyện, không kiếm thấy tiền thì cũng đã sao? Việc gì mà phải tra hỏi ầm nhà ầm cửa, đúng là đàn bà lòng dạ nhỏ nhen. Hảo hài tử, đầu con có đau lắm không?”. Thằng bé đành trả lời: “Không sao cả!”. Y toan lên tiếng biện bạch nhưng chẳng biết bắt đầu từ đâu thành thử trong bụng ấm ức, bỏ cả cơm chiều chui vào giường ngủ.

Y nằm trên giường trăn trở qua lại, không cách nào ngủ được, lại nghe tiếng mẹ khóc rấm rứt, chắc là lo cha bị bệnh nặng thêm, thêm bực tức chuyện ban ngày bị gã thầy lang kia chửi mắng đánh đập. Thằng bé bèn len lén trở dậy, nhảy cửa sổ ra ngoài, đi suốt đêm đến thị trấn tới trước nhà tên thầy lang. Căn nhà đó cửa trước cổng sau đều đóng chặt không cách nào vào được. Thằng bé thân hình nhỏ bèn theo lỗ chó chui vào, thấy một căn phòng ánh đèn chiếu qua giấy dán cửa sổ, hóa ra gã thầy lang chưa ngủ còn đang sắc thuốc. Thằng bé đẩy cửa...

A Châu lo cho đứa trẻ vội nói:

- Thằng bé đó đang đêm lẻn vào nhà người ta, e rằng sẽ bị lôi thôi.

Kiều Phong lắc đầu:

- Không đâu. Gã thầy lang nghe tiếng người mở cửa, chẳng thèm ngửng lên chỉ hỏi: “Ai đó?”. Thằng bé không trả lời, đi tới gần, rút con dao nhọn đâm luôn một nhát. Người nó thấp, nhát dao trúng ngay bụng thầy lang, y chỉ hự được một tiếng rồi ngã lăn ra.

A Châu rú lên một tiếng, kinh hãi hỏi:

- Thằng bé đó đâm chết ông thầy thuốc ư?

Kiều Phong gật đầu nói:

- Đúng thế. Thằng nhỏ lại chui lỗ chó ra, quay trở về nhà. Trong đêm tối đi về mấy chục dặm

quả là mệt mỏi. Sáng sớm hôm sau, người nhà thầy lang mới phát giác y đã chết, vỡ bụng lòi ruột thật là thảm khốc. Thế nhưng cửa trước cửa sau vẫn đóng chặt, then cài bên trong, hung thủ từ bên ngoài làm sao vào được? Ai cũng nghi người trong nhà làm chuyện này, quan tri huyện liền sai bắt hết anh em, vợ con gã thầy thuốc đem ra tra khảo thẩm vấn, náo loạn cả đến mấy năm, nhà tên thầy lang đó hóa ra tan tành. Vụ đó trở thành một nghi án nơi Hứa Gia Tập.

A Châu hỏi:

- Ông nói Hứa Gia Tập? Người thầy thuốc đó... ở ngay tại thị trấn này ư?

Kiều Phong đáp:

- Đúng thế! Gã thầy lang đó họ Đặng, vốn là y sinh nổi tiếng nhất thị trấn này, mấy huyện quanh đây đều biết đến. Nhà y ở tại phía tây, trước kia tường cao trắng toát, hiện nay tàn phá cả rồi. Lúc nãy ta đi mời thầy lang lại xem bệnh cho cô, có đi ngang nhà đó coi nên biết thế.

A Châu hỏi thêm:

- Thế còn người cha bị bệnh thì sao? Bệnh rồi có khỏi không?

Kiều Phong đáp:

- Về sau một nhà sư chùa Thiếu Lâm mang thuốc đến, trị bệnh cho ông ta.

A Châu nói:

- Thế ra chùa Thiếu Lâm cũng có những nhà sư tốt.

Kiều Phong nói:

- Dĩ nhiên là có. Chùa Thiếu Lâm có mấy nhà sư tâm địa nhân hậu, cốt cách hiệp nghĩa, quả đáng cho người ta kính phục.

Ông nói đến đây trong lòng se lại, nghĩ đến thụ nghiệp ân sư Huyền Khổ đại sư. A Châu “Ồ” lên một tiếng, trầm ngâm nói:

- Gã thầy lang kia coi người nghèo chẳng ra gì, không coi tính mệnh họ vào đâu, dĩ nhiên là đáng ghét thật nhưng tội cũng chẳng đáng chết. Thằng bé kia cũng thật là ngang ngược. Thiếp quả không sao tin nổi, một đứa bé mới bảy tuổi đầu đã dám ra tay giết người hay sao? A, Kiều đại gia, đó là ông kể chuyện xưa chứ không phải thật, đúng không?

Kiều Phong đáp:

- Chuyện đó có thật đấy.

A Châu thở hắt ra một hơi, nhỏ nhẹ nói:

- Thứ trẻ con hung dữ như thế, chắc là ác nhân người Khất Đan.

Kiều Phong đột nhiên run bắn người, nhảy dựng lên nói:

- Cô... cô nói cái gì?

A Châu thấy ông mặt mày biến sắc, trong lòng kinh hãi nhưng chợt hiểu ra, bèn chữa:

- Kiều đại gia, Kiều đại gia, xin lỗi ông, thiếp... thiếp không phải cố ý nói chạm đến ông. Quả thật không cố ý...

Kiều Phong ngơ ngẩn một hồi rồi ngồi phịch xuống nói:

- Chắc cô đoán được rồi?

A Châu gật đầu. Kiều Phong nói:

- Những điều vô tình nói ra mới là thực lòng. Ta ra tay hạ thủ chẳng dung tình, có thực là vì thuộc giòng giống Khất Đan chăng?

A Châu dịu dàng đáp:

- Kiều đại gia, A Châu nói năng lăng nhăng, ông đừng để bụng làm chi. Gã thầy lang kia đá mẹ ông, ông còn nhỏ đã anh hùng khí khái, giết y đi là phải.

Kiều Phong hai tay ôm đầu nói:

- Cũng chẳng phải chỉ vì y đá mẹ ta, mà là vì y làm cho ta bị nghi oan. Bốn tiền của mẹ ta chắc là khi lôi lôi kéo kéo đã rơi mất. Ta... ta trong đời ghét nhất là bị nghi oan.

Vậy mà trong mới một ngày, ông đã bị ba mối oan lớn. Chính mình có phải là người Khất Đan không, cũng không còn cách nào biết được, còn vợ chồng Kiều Tam Hòe và Huyền Khổ đại sư rõ ràng không phải ông ta giết nhưng ai cũng đổ riệt cho ông cái ba đại tội giết cha, giết mẹ, giết thầy. Thế hung thủ thật sự là ai? Người hãm hại ông là ai?

Ngay lúc đó ông lại nghĩ tới một chuyện: "Tại sao cả cha lẫn mẹ ta đều nói, ta ở với hai người thật đáng tủi? Cha mẹ nghèo, làm con dĩ nhiên phải chịu, có gì mà tủi hay không tủi? E rằng mình không phải là con ruột hai người, mà do người ngoài gửi làm con nuôi, ắt người ủy thác việc này thân phận cực cao, thành thử cha mẹ mới đối với ta nể nang như thế, không phải chỉ nể nang mà còn kính trọng. Người nhờ cha mẹ ta nuôi ta đó là ai? Chắc hẳn là Uông bang chủ rồi".

Cha mẹ ông đối với ông thật khác xa người khác đối với con ruột mình, ông bản tính tinh minh đáng ra phải thấy được rồi. Có điều từ bé đã vậy nên coi là bình thường, dù có lanh lợi đến mấy cũng chẳng nghĩ đến, chỉ nghĩ rằng cha mẹ mình tính tình hiền hậu ôn hòa mà thôi. Đến bây giờ nghĩ lại, xem ra mọi việc đều chứng thực rằng mình là giòng giống Khất Đan.

A Châu cất tiếng an ủi:

- Kiều đại gia, người ta bảo ông là người Khất Đan, tiểu nữ xem ra toàn là điều vu oan giá họa. Không nói gì ông nhân nghĩa khẳng khái, bốn bể nghe danh, chỉ riêng việc ông đối với một đứa tiểu a hoàn chẳng vào đâu như thiếp mà cũng hết lòng hết dạ chăm lo, người Khất Đan tàn độc như lang như hổ, so với ông một trời một vực, làm sao sánh được?

Kiều Phong nói:

- A Châu, nếu như quả ta là người Khất Đan, cô có còn để cho ta lo liệu nữa không?

Lúc đó người Hán ở Trung Thổ đối với người Khất Đan căm hận vô cùng, coi chẳng khác gì độc xà mãnh thú. A Châu chưng hửng nói:

- Ông đừng nghĩ ngợi vẩn vơ, chuyện đó không thể nào xảy ra được. Nếu như bộ tộc Khất Đan có được một người tốt như ông thì chúng ta còn thống hận họ làm gì?

Kiều Phong lặng thinh không nói, trong bụng nghĩ thầm: "Nếu như quả ta là người Khất Đan, đến một đứa tiểu a hoàn như A Châu cũng chẳng thèm nhìn nhõi nữa". Chỉ trong một giây, ông thấy đất trời tuy rộng nhưng mình thật không có chỗ dung thân. Trong đầu những điều suy nghĩ dạt dào dâng lên như sóng biển, trong ngực khí huyết sục sôi, biết rằng vì mình tiếp khí cho A Châu mấy bận nên nội lực tiêu hao không phải là ít, lập tức xếp bằng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh giường, chậm rãi vận khí thổ nạp.

A Châu cũng nhắm mắt dưỡng thần.

Hồi 19(a) - Tuy Vạn Thiên Nhân Ngô Vãng Hĩ

Dù cho hang hổ đầm rồng,

Vào sinh ra tử anh hùng nhẹ tênh.

Trông ra trời đất mông mênh,

Tấm thân bảy thước lênh đênh một mình.

o O o

Kiều Phong vận công một hồi lâu, bỗng nghe ở phía tây bắc có hai tiếng lạch cạnh truyền tới, biết là có người trong võ lâm chạy trên mái nhà, kế tiếp phía đông nam cũng có tiếng động. Khi nghe tiếng động phía tây bắc, Kiều Phong cũng không để tâm nhưng khi cả hai bên kẻ tung người hứng như thế, ắt hẳn có kẻ vì mình mà đến đây. Ông hạ giọng nói nhỏ với A Châu:

- Ta ra ngoài một lát, sẽ quay lại ngay, cô không việc gì phải sợ.

A Châu gật đầu. Kiều Phong không thổi tắt đèn, cửa phòng vốn dĩ mở he hé, ông nghiêng người lẻn ra, vòng ra ngoài cửa sổ hậu viện, đứng nép sát vào tường.

Chỉ nghe từ một căn phòng trong khách điếm ở phía đông có tiếng người vọng ra:

- Có phải Hướng bát gia đấy chăng? Xin mời xuống đây.

Người ở phía tây bắc cười nói:

- Quan Tây Kỳ lão lục cũng đã đến rồi.

Người trong phòng đáp:

- Hay lắm! Hay lắm! Xin tất cả vào đi.

Trên nóc nhà hai người lần lượt nhảy xuống, đi vào trong phòng. Kiều Phong nghĩ thầm: “Quan Tây Kỳ lão lục được người đời gọi là Khoái Đao Kỳ Lục, là một hảo hán nổi tiếng đất Quan Tây. Còn Hướng bát gia kia là Hướng Vọng Hải đất Tương Đông, nghe nói y là người trượng nghĩa sơ tài, võ công cao cường. Hai người này đâu phải là phường gian hiểm, cũng chẳng dây dưa gì đến ta, ắt không phải vì mình mà đến đây, hóa ra mình nghi lầm. Người trong phòng giọng nghe quen quen, không biết là ai?”.

Chỉ nghe Hướng Vọng Hải nói:

- Diêm Vương Địch Tiết Thần Y đột nhiên phát thiếp anh hùng, mời tất cả đồng đạo giang hồ, chắc hẳn có chuyện khẩn bách, trong đó nói là “anh hào kiến thiếp, tiện thỉnh giá lâm”. Bào đại ca, liệu ngươi có biết chuyện gì chăng?

Kiều Phong nghe đến “Diêm Vương Địch Tiết Thần Y” lập tức vừa mừng vừa lo: “Tiết Thần Y cũng ở gần đây sao? Ta vẫn tưởng y ở tận Cam Châu, nếu như ở vùng này thì cô tiểu a đầu A

Châu có cơ cứu được".

Ông đã từng nghe Tiết Thần Y là thánh thủ số một trong y giới hiện nay, chỉ vì hai tiếng "thần y" quả nổi tiếng nên cái tên thật của y là gì người ta cũng không biết nữa. Truyền thuyết trên giang hồ vốn dĩ hay thổi phồng, nói là đến người chết y cũng cứu sống được, còn người sống thì dù bị thương nặng tới đâu, bệnh khó tới mức nào, y cũng có cách chữa, thành thử Diêm Vương ở dưới âm tào địa phủ cũng khó chịu, mỗi lần sai quỉ vô thường đi bắt người đều bị Tiết Thần Y ở bên cạnh ngăn trở, chặn đường đoạt mất. Tiết Thần Y y đạo đã như thần mà võ công cũng ghê gớm. Y thích kết giao cùng bằng hữu giang hồ, mỗi khi trị bệnh cho ai đều thỉnh giáo đối phương một vài chiêu võ công. Đối phương cảm cái ân cứu mạng, khi truyền thụ dĩ nhiên chẳng dấu diếm gì nên dạy y những công phu đắc ý nhất.

Lại nghe Khoái Đao Kỳ Lục hỏi:

- Bào lão bản, lâu nay có buôn bán được món gì khá không?

Kiều Phong nghĩ thầm: "Thảo nào người trong phòng nghe tiếng quen quá, thì ra là Một Bản Tiền Bào Thiên Linh. Người này chuyên lấy của người giàu cho người nghèo, cũng có đôi chút hiệp danh, năm xưa khi ta tiếp nhiệm chức vụ bang chủ Cái Bang, y cũng có đến tham dự ".

Ông biết được trong phòng có ba người Hướng Vọng Hải, Kỳ Lục, Bào Thiên Linh nên không màng tới việc nghe lén chuyện của người khác nghĩ thầm: "Sáng mai mình đến xin gặp Bào Thiên Linh, hỏi y xem Tiết Thần Y hiện đang ở đâu". Ông vừa toan quay về phòng, bỗng nghe Bào Thiên Linh thở dài một tiếng nói:

- Ôi, mấy hôm nay lòng ta thật xót xa, chẳng còn hứng thú mua bán gì nữa, hôm nay lại nghe thêm y giết cha, giết mẹ, giết thầy bao nhiêu là chuyện ác, càng thêm bực bội.

Nói tới đây y giơ tay vỗ mạnh lên bàn một cái. Kiều Phong nghe nói đến "giết cha, giết mẹ, giết thầy", trong lòng chột dạ tự hỏi: "Y nói đến ta chăng?". Hướng Vọng Hải nói:

- Kiều Phong trước nay tiếng tăm thật lừng lẫy, giả nhân giả nghĩa, biết bao nhiêu người bị y lừa, có ai ngờ đâu y dám làm những tội ác tầy trời như thế.

Bào Thiên Linh nói:

- Năm xưa khi y xuất nhiệm bang chủ Cái Bang, ta với y cũng đã có duyên gặp gỡ. Người đó xưa nay ta vẫn mười phần bội phục. Nghe Triệu lão tam nói y là giòng giống Khất Đan, chính ta cũng hết sức cãi lại, khiến cho Triệu lão tam đỏ mặt tía tai, giận đến hai bên đánh nhau một trận. Ôi, giống người Di Địch, quả nhiên có khác gì cầm thú, y có dấu được một thời nhưng rồi về sau tính tình hung dữ lại bộc phát ra.

Kỳ Lục nói:

- Nào ai biết rằng y xuất thân từ phái Thiếu Lâm, Huyền Khổ đại sư lại là sư phụ của y.

Bào Thiên Linh nói:

- Chuyện này vốn dĩ cực kỳ bí mật, đến người trong phái Thiếu Lâm cũng chẳng mấy ai biết đến. Thế nhưng Kiều Phong giết sư phụ y rồi, phái Thiếu Lâm đâu có còn dấu được nữa. Tên ác tặc họ Kiều kia tưởng rằng giết cha giết mẹ giết thầy là có thể dấu được lai lịch xuất thân của y,

gặp ai cứ chối biệt là xong, có ngờ đâu khéo quá hóa vụng, tội nghiệt càng lúc càng to.

Kiều Phong đứng bên ngoài song cửa, nghe Bào Thiên Linh đoán già đoán non bụng dạ mình nghĩ thầm: " Một Bản Tiền Bào Thiên Linh với ta nghĩ ra cũng có chút giao tình, người này đâu có phải bạ đâu nói đó, thế mà chính y cũng còn nhận định như vậy, huống hồ người khác thì còn tin tới đâu. Ôi, Kiều mỗ bị cái tiếng oan không sao rửa sạch, việc gì phải phí công giãi bày cùng ai? Chi bằng từ nay mai danh ẩn tích, mươi năm sau thì bằng hữu giang hồ chẳng còn ai nhớ tới mình, thế là xong". Chỉ trong một thoáng bao nhiêu hùng tâm tan ra mây khói.

Lại nghe Hướng Vọng Hải nói:

- Cứ như huynh đệ đoán, Tiết Thần Y gửi Anh Hùng Thiếp, chắc là để thương nghị làm thế nào đối phó với Kiều Phong. Vị Diêm Vương Địch này ghét kẻ ác như kẻ thù, lại nghe y với hai vị Huyền Nạn, Huyền Tịch đại sư của chùa Thiếu Lâm giao tình rất hậu.

Bào Thiên Linh nói:

- Đúng thế! Ta cũng nghĩ là trên giang hồ gần đây ngoài hành vi tàn ác của Kiều Phong ra có còn chuyện gì lớn nữa đâu. Hướng huynh, Kỳ huynh, mau mau lại đây, tối nay bọn mình uống cạn vài cân rượu trắng, gác chân nói chuyện một phen.

Kiều Phong nghĩ thầm bọn họ nói chuyện đến sáng mai, chắc cũng chỉ thêm dầu thêm mỡ chửi rủa mình suốt đêm mà thôi, không muốn nghe thêm, quay trở về phòng A Châu. A Châu thấy ông mặt mày tái nhợt, trông thật khó coi liền hỏi:

- Kiều đại gia, ông gặp phải kẻ địch chăng?

Nàng tỏ vẻ lo lắng sợ ông bị nội thương. Kiều Phong lắc đầu, A Châu lúc ấy mới yên tâm hỏi thêm:

- Ông không bị thương đấy chứ?

Kiều Phong từ khi bước chân vào chốn giang hồ chỉ có bạn bè kính trọng, địch nhân sợ hãi, làm gì có bao giờ như mấy hôm nay bị người ta khinh bỉ coi thường, nghe A Châu hỏi han như thế, lập tức tính cao ngạo nổi lên lớn tiếng nói:

- Không sao. Cái bọn vô tri tiểu nhân vu oan giá họa cho Kiều mỗ thì dễ chứ ra tay đả thương ta thì chẳng dễ đâu.

Ông đột nhiên chợt nảy ra một mối hùng tâm khí khái bèn nói:

- A Châu, ngày mai ta sẽ đi kiếm một danh y nổi tiếng nhất thiên hạ về trị thương cho cô, cô cứ yên tâm ngủ đi.

A Châu thấy thần thái cao ngạo và tính khí của ông, trong lòng không khỏi kính ngưỡng, lại cũng sợ hãi, thấy người trước mặt mình đây hoàn toàn khác hẳn Mộ Dung công tử dẫu rằng hai người đều chẳng sợ trời, không sợ đất, đều cùng kiêu ngạo, lại cùng thần khí uy nghi. Thế nhưng Kiều Phong hùng tráng hào khí ngất trời chẳng khác gì một con hùng sư, còn Mộ Dung Phục nho nhã tiêu sái như một con phượng hoàng.

Kiều Phong tâm ý đã quyết, không còn nghĩ ngợi gì thêm, ngồi xuống ghế liền ngủ ngay. A

Châu nhìn ánh đèn vàng vọt chiếu trên mặt ông, chỉ một chốc đã nghe tiếng ngáy khò khò, bỗng nhiên thấy Kiều Phong nghiến răng, bắp thịt trên mặt hơi giựt giựt, quai hàm vuông gồng cứng lên. A Châu cảm thấy người đàn ông hùng tráng trước mặt mình xem ra thật đáng thương, so với mình còn bất hạnh hơn nhiều.

Sáng sớm hôm sau, Kiều Phong dùng nội lực tiếp khí cho A Châu, trả tiền quán xong rồi sai tiểu nhị đi thuê một cỗ xe lừa. Ông đỡ A Châu ngồi lên xe, sau đó đi đến bên ngoài phòng của Bào Thiên Linh, lớn tiếng nói:

- Bào huynh, tiểu đệ Kiều Phong bái kiến.

Bào Thiên Linh, Hướng Vọng Hải và Kỳ Lục ba người ngồi chửi Kiều Phong cả đêm, mệt quá còn đang nằm ngủ, lúc đó chưa dậy, nghe tiếng Kiều Phong bên ngoài, ai nấy hoảng hồn, cùng nhảy khỏi giường, kẻ rút đao, người cầm kiếm, kẻ nhặt tiên. Ba người binh khí trong tay rồi, ai nấy ngơ ngẩn, thấy binh khí của mình người nào cũng có gắn một mảnh giấy nhỏ, trên viết bốn chữ "Kiều Phong bái thượng". Ba người nhìn nhau, trong bụng kinh hãi, biết rằng đêm qua khi đang ngủ đã bị Kiều Phong đùa một mẻ, nếu như muốn lấy mạng ba người thật dễ như trở bàn tay.

Trong ba người thì Bào Thiên Linh quả thật hổ thẹn, y có ngoại hiệu là Một Bản Tiền ban ngày đi rình nhà này nhà khác, tối đến phi thiềm tẩu bích lẻn vào, lấy tiền trộm bạc là bản lĩnh độc đáo của y, ngờ đâu đêm hôm lại bị Kiều Phong chơi khăm, đến sáng bạch mới hay biết.

Bào Thiên Linh quấn nhuyễn tiên vào lưng, biết rằng nếu như Kiều Phong muốn lấy mạng mình thì đêm qua đã ra tay rồi, nên xông ra trước của nói:

- Cái đầu trên cổ của Bào Thiên Linh này, Kiều huynh lúc nào muốn lấy thì cứ tự tiện mà lấy. Bào mỗ làm cái nghề không vốn, sống chết trong tay Kiều huynh, cũng chẳng đáng gì. Các hạ đến phụ thân, mẫu thân, sư phụ cũng chẳng tha, cái giao tình nhạt như vôi với Bào mỗ ra tay còn phải dung tình gì nữa?

Y nhìn thấy mảnh giấy gắn trên nhuyễn tiên nên đã có chủ ý, biết ngày hôm nay sự việc cực kỳ hung hiểm, thà rằng cứ ngang tàng hết sức rồi đến đâu thì đến chứ chạy cũng không xong, chi bằng đem tính mạng giao cho y còn hơn. Kiều Phong vòng tay nói:

- Ngày nào nơi phủ Thanh Châu đất Sơn Đông từ biệt nhau, thấm thoát đã mấy năm rồi, Bào huynh phong thái vẫn còn như xưa, quả thật đáng mừng.

Bào Thiên Linh cười ha hả đáp:

- Cũng là sống lây lất đến ngày hôm nay mà chưa chết đấy thôi.

Kiều Phong nói:

- Nghe nói Diêm Vương Địch Tiết Thần Y phát thiếp anh hùng nên tại hạ cũng muốn đến xem một chút, đi cùng với ba vị liệu có được chăng?

Bào Thiên Linh ngạc nhiên, nghĩ thầm: "Tiết Thần Y phát thiếp anh hùng chính là để đối phó với ngươi, bộ ngươi không muốn sống nữa hay sao mà lại một thân một mình vác xác tới chẳng biết có dụng ý gì? Ta thường nghe Kiều bang chủ của Cái Bang gan đã to mà lại tinh tế, trí dũng

song toàn, nếu chẳng phải ỷ mình không sợ thì lẽ nào đưa thân vào lưới, ta đời nào để mắc hỡm của ngươi".

Kiều Phong thấy y ngần ngừ không trả lời bèn nói:

- Kiều mỗ có việc phải cầu đến Tiết Thần Y, xin phiền Bào huynh dẫn đường.

Bào Thiên Linh nghĩ bụng: "Ta đang lo chạy không thoát độc thủ của y, đem y dẫn đến anh hùng yến, quần hào vây đánh, dù có ba đầu sáu tay thì cũng quả bất địch chúng. Có điều cùng y đi chung một đường thì vẫn là chín phần chết một phần sống". Tuy y trong bụng phập phồng nhưng nghĩ dẫn Kiều Phong đến Anh Hùng Hội cũng vẫn hay bèn nói:

- Bữa tiệc anh hùng đại yến đó ở Tụ Hiền Trang, ở phía đông bắc cách đây bảy mươi dặm. Kiều huynh muốn đi thì thật hay lắm. Bào Thiên Linh này có lời nói trước, cái hội này cũng chẳng phải hay ho gì, mà bữa tiệc này cũng chẳng vui vẻ, Kiều huynh đi đến đây dữ nhiều lành ít, đừng trách Bào Thiên Linh này không nói từ đầu".

Kiều Phong thản nhiên cười nói:

- Hảo ý của Bào huynh, Kiều mỗ xin tâm lãnh. Anh hùng yến thết tại Tụ Hiền Trang, vậy thì chủ nhân có phải Du thị song hùng chăng? Tụ Hiền Trang ở đâu hỏi thăm cũng dễ, vậy xin ba vị đi trước, tiểu đệ để một giờ nữa, chầm chậm đi theo cũng chưa muộn, cũng để cho mọi người có thời gian chuẩn bị.

Bào Thiên Linh quay lại nhìn Kỳ Lục và Hướng Vọng Hải, hai người chậm rãi gật đầu. Bào Thiên Linh nói:

- Nếu đã vậy, ba người chúng ta ở Tụ Hiền Trang cung kính đón chờ đại giá của Kiều huynh.

Bào, Kỳ, Hướng ba người lật đật trả tiền trọ, nhảy lên ngựa, ra roi chạy thẳng về phía Tụ Hiền Trang. Trên đường hết sức rong ruổi, thỉnh thoảng lại quay đầu nhìn lại chỉ sợ Kiều Phong cưỡi khoái mã, từ sau chạy đến, nhưng may sao trước sau vẫn không thấy ai đuổi theo. Bào Thiên Linh dĩ nhiên là người tâm cơ linh mẫn, còn Kỳ Lục và Hướng Vọng Hải cũng là những nhân vật hào khách giang hồ lịch duyệt nhiều, kiến văn rộng rãi. Thế nhưng trên đường ca ba bàn tán, suy luận nhưng vẫn không hiểu được tại sao Kiều Phong lại một thân một mình xông vào anh hùng yến để làm gì.

Kỳ Lục bỗng nói:

- Bào đại ca, đại ca có thấy cỗ xe lớn ở bên cạnh Kiều Phong chăng? Bên trong hẳn có chuyện gì kỳ lạ.

Hướng Vọng Hải nói:

- Không lẽ bên trong có mai phục một nhân vật nào lợi hại chăng?

Bào Thiên Linh đáp:

- Dẫu rằng trong xe có chất thật đầy, lèn không thở nổi cùng lắm cũng chỉ được bảy tám mạng, thêm Kiều Phong nữa chung qui cũng chỉ mười người, đến anh hùng yến thì cũng có khác gì thuyền con vào trong sóng cả, có làm được gì đâu?

Còn đang nói chuyện, trên đường đi ba người gặp võ lâm đồng đạo mỗi lúc một đông, ai ai cũng đi đến Tụ Hiền Trang để tham dự anh hùng yến. Lần này anh hùng yến cận ngày mời bất ngờ, người mời cũng không để tên, trên thiếp lại không để tên khách, ai nhận được miễn là người trong võ lâm thì đều được hoan nghênh.

Người nhận được thiếp cũng suốt ngày đêm dùng khoái mã chuyển giao cho bạn bè quen biết, người nọ truyền người kia, chỉ mới một ngày một đêm mà đã truyền đi thật xa. Thế nhưng vì thời giờ cấp bách, những người đến Tụ Hiền Trang được phần lớn là ở trong khoảng vài trăm dặm phía tả chùa Thiếu Lâm. Thế nhưng Hà Nam là đất trung châu, ngoài người võ lâm bản địa, phía bắc phía nam ai nghe được tin này cũng đều lên đường đi ngay thành ra số người tham gia không phải là ít. anh hùng yến lần này do Du Thị Song Hùng của Tụ Hiền Trang liên danh với Diêm Vương Địch Tiết Thần Y cùng mời. Mặc dầu Du Thị Song Hùng Du Ký, Du Câu giàu có hào hiệp, giao du rất rộng, võ công đã cao siêu mà tiếng tăm cũng vang dội nhưng cũng không có một thế lực đáng kể trong võ lâm, không thể coi là đức cao vọng trọng để mời được bấy nhiêu anh hùng hảo hán. Thế nhưng Tiết Thần Y lại là người mà ai ai cũng muốn kết giao. Người học võ ai ai chẳng tự phụ nhưng cũng chẳng mấy người dám tự cho mình là thiên hạ vô địch thủ, mà dẫu có thực là võ công đệ nhất đời nay, cũng không thể nào nói rằng suốt đời không bệnh tật, bị thương. Nếu được kết bạn với vị Tiết Thần Y này thì có khác gì có thêm một tính mạng nữa, nếu không chết ngay tại chỗ, Tiết Thần Y đã ra tay chữa rồi thể nào cũng chết đi sống lại.

Thành thử những ai nhận được thiếp của Du Thị Song Hùng cũng thấy mình được nở mày nở mặt, huống hồ lại có cả tên Tiết Thần Y trên đó, thật có khác gì một đạo bùa cứu mệnh đâu. Ai nấy nghĩ thầm, hôm nay có dịp làm quen với ông ta, người sống trên đàu đao mũi kiếm ai dám chắc mình không có chuyện gì, đến khi sơ xẩy lẽ nào Tiết Thần Y lại bỏ mặc không lý tới?

Trên danh thiếp ngoài Tiết Mộ Hoa, Du Ký, Du Câu ba cái tên đó chỉ có thêm một hàng chữ nhỏ:

Du Ký, Du Câu phụ bạch: Tiết Mộ Hoa tiên sinh nhân xưng Tiết Thần Y.

Nếu như không có hàng chữ nhỏ đó, người nhận được thiếp chắc cũng chẳng biết Tiết Mộ Hoa là cao nhân phương nào, số người đến Tụ Hiền Trang mười phần chắc chưa được ba bốn.

Bào Thiên Linh, Kỳ Lục, Hướng Vọng Hải ba người đến được trang rồi, Du lão nhị, Du lão câu đích thân ra đón. Vào đến đại sảnh, trong phòng đã ngồi đầy những người. Bào Thiên Linh có người quen, có người không quen nhưng vừa bước chân vào bốn phía đã nhao nhao lên, ai cũng:

- Bào lão bản, phát tài chứ?

- Lão Bào, độ này làm ăn khá không?

Bào Thiên Linh luôn tay vái chào, hỏi thăm anh hùng các lộ. Y không dám sơ suất chút nào, trong số nhân vật giang hồ đông đảo thế này, kẻ tâm địa hẹp hòi cũng không phải là ít, chỉ cần quên gật đầu chào, hay thiếu một nụ cười đáp lễ, không chừng gây chuyện với người ta để sau này mang họa vào thân, có khi mất mạng, cũng không phải là chuyện lạ gì.

Du Câu đưa y đến người ngồi chủ vị phía đông, Tiết Thần Y liền đứng lên nói:

- Bào huynh, Kỳ huynh, Hướng huynh ba vị đại giá quang lâm, thực chẳng khác gì nạm vàng lên mặt lão hủ, thật là cảm kích.

Bào Thiên Linh vội vàng đáp lễ nói:

- Tiết lão gia tử đã gọi đến, Bào Thiên Linh này dù có bệnh liệt giường liệt chiếu cũng phải cho người dìu đến.

Du lão đại Du Ký cười nói:

- Nếu quả như bệnh liệt giường liệt chiếu thì lại càng cần cho người dìu đến gặp Tiết lão gia tử.

Người chung quanh nghe thế ai nấy cười ha hả. Du Câu nói:

- Ba vị đường xa khổ cực, xin mời ra hậu sảnh ăn lót dạ.

Bào Thiên Linh nói:

- Điểm tâm ăn chậm một chút cũng không sao, tại hạ có việc muốn hỏi. Tiết lão gia tử và hai vị Du gia lần này mời khách, có Kiều Phong trong đó không?

Tiết Thần Y và Du Thị Song Hùng nghe thấy hai chữ "Kiều Phong" ai nấy mặt mày biến sắc. Du Ký nói:

- Chúng tôi phát thiếp vô danh, ai thấy thì mời đến. Bào huynh đề cập đến Kiều Phong, là có ý gì vậy? Bào huynh và gã Kiều Phong cũng có chút giao tình, phải vậy không nào?

Bào Thiên Linh đáp:

- Gã Kiều Phong kia nói là sẽ đến Tụ Hiền Trang để tham dự anh hùng đại yến.

Y vừa nói ra, quần hùng ai nấy rúng động. Trong đại sảnh mọi người vốn dĩ đang tràng ba khoát bảy, ăn to nói lớn, đột nhiên ai nấy im phăng phắc. Một số người ngồi xa xa không nghe Bào Thiên Linh nói gì, bỗng thấy mọi người bặt tiếng đang nói dở chừng cũng ngừng lại lắng nghe. Chỉ trong giây lát, trong đại sảnh không còn một tiếng ong ve đến nỗi tiếng người đang ăn uống dưới hậu sảnh cũng truyền theo hành lang vọng lên tận nhà trên.

Tiết Thần Y hỏi:

- Bào huynh làm sao biết được là Kiều Phong sẽ đến?

Bào Thiên Linh đáp:

- Thì chính tại hạ lẫn hai vị Kỳ huynh, Hướng huynh đều chính tai nghe thấy. Nói ra quả hổ thẹn, tối qua chúng tôi bị một mẻ rõ thật ê chề.

Hướng Vọng Hải nhìn y liên tiếp nháy mắt, muốn dặn y đừng kể lại chuyện xấu đêm rồi. Thế nhưng Bào Thiên Linh biết Tiết Thần Y và Du Thị Song Hùng đều là những người tinh minh lanh lợi, trong anh hùng hội cũng vô khối kẻ tài trí, mình dẫu có muốn dấu thì chỉ làm người ta sinh nghi. Đây là việc vô cùng hệ trọng, mình đã bị mắc vào trong vũng nước xoáy rồi, chỉ cần sơ sẩy không khéo một chút là sẽ thân bại danh liệt ngay. Y chậm rãi cởi ở thắt lưng ra cây nhuyễn tiên, mảnh giấy có viết bốn chữ "Kiều Phong bái thượng" kia vẫn còn dính nơi đó. Y

liền hai tay nâng chiếc roi đưa cho Tiết Thần Y, nói:

- Kiều Phong sai ba người tại hạ đến chuyển lời rằng hôm nay sẽ đến Tụ Hiền Trang.

Sau đó y kể lại đã gặp Kiều Phong ra sao, nói năng những gì nhất nhất thuật lại không dấu một mảy. Hướng Vọng Hải đứng bên cạnh liên tiếp dậm chân, mặt mày đỏ như gấc chín.

Bào Thiên Linh kể hết đầu đuôi rồi, sau cùng mới nói:

- Gã Kiều Phong kia là giống cẩu chủng Khất Đan, dẫu có đại nhân đại nghĩa chăng nữa thì chúng ta cũng phải trừ đi, huống chi ác tính đã lộ ra rồi, để càng ngày càng thêm nặng. Nếu như y cao chạy xa bay thì cũng chẳng dễ gì đuổi bắt. Thế nhưng trời cao có mắt, y lại tự mình bước vào chỗ lưới đang giăng.

Du Câu trầm ngâm đáp:

- Vẫn thường nghe Kiều Phong trí dũng song toàn, tài ba đủ để làm việc đại ác, đâu phải kẻ mãng phu lẽ nào lại dám đến anh hùng đại yến hay sao?

Bào Thiên Linh đáp:

- E rằng y đã có gian mưu nên không thể không đề phòng. Lắm người nhiều kế, tất cả bên mình cùng nhau bàn thảo tính toán xem ra thế nào.

Còn đang nói chuyện bên ngoài đã đến thêm rất nhiều anh hùng hào kiệt, trong đó có cả Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính cùng năm người con trai, hai vợ chồng Đàm công, Đàm bà lẫn cả Triệu Tiền Tôn. Chẳng mấy chốc, phái Thiếu Lâm có Huyền Nạn, Huyền Tịch hai vị cao tăng, ai ai cũng được Tiết Thần Y cùng Du thị huynh đệ đón tiếp một cách vui vẻ. Kể lại những điều tàn ác của Kiều Phong người nào cũng hết sức phẫn nộ.

Bỗng nhiên quản gia đón khách tiến vào bẩm báo:

- Cái Bang Từ trưởng lão tất lãnh Truyền Công, Chấp Pháp cùng bốn vị Tống Hề Trần Ngô các trưởng lão cùng đến bái trang.

Mọi người ai nấy rùng mình. Cái Bang là bang hội lớn nhất giang hồ, quả thật đáng gờm. Hướng Vọng Hải nói:

- Cái Bang tất cả kéo đến đây, chắc hẳn là để thanh viện cho Kiều Phong.

Đơn Chính nói:

- Kiều Phong đã phá môn xuất bang rồi, không còn là bang chủ Cái Bang nữa, chính mắt tại hạ thấy bọn họ đã quay mặt đá nhau rồi.

Hướng Vọng Hải nói:

- Thế nhưng tình xưa nghĩa cũ, chưa hẳn đã quên đâu.

Du Ký nói:

- Các vị trưởng lão Cái Bang ai cũng là những nam tử hiên ngang khẳng khái, lẽ nào không phân trái phải lại đi bảo hộ cho kẻ thù? Nếu như đến để tương trợ cho Kiều Phong thì chẳng

hóa ra thành kẻ Hán gian bán nước hay sao?

Mọi người ai nấy gật đầu, cùng nói:

- Dẫu có là phường chẳng ra gì cũng chẳng ai lại cam tâm để thành kẻ giặc Hán gian bán nước.

Tiết Thần Y và Du Thị Song Hùng cùng bước ra ngoài trang đón khách, thấy Cái Bang đến chỉ độ mười hai, mười ba người nên cũng yên bụng, nghĩ thầm: “Chẳng nói gì bọn ăn mày đến không phải để bảo hộ Kiều Phong, mà dẫu chúng có bụng không tốt thì mười hai mười ba người cũng chẳng làm được trò trống gì”. Quần hùng cùng Từ trưởng lão chỉ chào hỏi qua loa rồi mời vào đại sảnh, thấy người trong Cái Bang mặt mày không vui, rõ ràng trong bụng có điều gì phải lo âu.

Hai bên chia chủ khách ra ngồi, Từ trưởng lão mở lời trước:

- Tiết huynh, Du gia hai vị lão đệ, hôm nay kêu gọi quần hùng đến đây, có phải để đối phó với cái mầm họa mới của võ lâm là Kiều Phong đó chăng?

Mọi người nghe ông ta gọi Kiều Phong là “mầm họa mới của võ lâm”, ai nấy đưa mắt nhìn nhau, không ai bảo ai cùng thở phào một tiếng. Du Ký đáp:

- Chính là thế đó. Từ trưởng lão và chư vị trưởng lão của quí bang cùng đến, quả thực đại hạnh cho võ lâm. Chúng tôi muốn giết tên Phiên cẩu đó thì phải được sự chấp thuận của chư trưởng lão, nếu không lỡ có chuyện gì sai sót, làm tổn thương hòa khí thì không khỏi cả đôi bên đều ăn năn.

Từ trưởng lão thở dài một tiếng nói:

- Gã đó táng tận lương tâm phát điên phát cuồng, hành động càn rỡ. Vốn dĩ y đã lập nhiều đại công cho bản bang, gần đây nhất chúng tôi bị gian nhân ám toán cũng nhờ y ra tay cứu cho. Thế nhưng đại trượng phu lập thân xử thế, cốt lấy đại thể làm trọng, cái tiểu ân tiểu huệ kia cũng đành phải gác qua một bên. Y là kẻ tử thù của Đại Tống chúng ta, các trưởng lão bản bang tuy ai cũng đã từng được y đối đãi tử tế, nhưng đâu có thể vì ơn riêng mà bỏ nghĩa công cho được. Người ta có câu đại nghĩa diệt thân, huống chi y nào có phải thân thích gì của người trong bản bang đâu.

Ông ta nói ra câu đó, quần hùng ai nấy vỗ tay khen ngợi. Du Ký lúc đó mới nói đến việc Kiều Phong muốn đến tham dự anh hùng đại yến, các trưởng lão nghe xong ai nấy ngạc nhiên, mọi người ai cũng đã theo Kiều Phong lâu ngày, biết ông xưa nay không bao giờ hành sự hữu dũng vô mưu, nếu quả đơn thương độc mã đến Tụ Hiền Trang thì quả là một chuyện lạ.

Hướng Vọng Hải đột nhiên nói:

- Tôi nghĩ gã Kiều Phong kia cố ý bày nghi trận, để cho tất cả chúng ta ngồi đây ngóng cổ chờ, còn y cúp đuôi chạy mất tiêu đâu rồi. Cái đó gọi là kế Kim Thiền Thoát Xác.

Ngô trưởng lão giơ tay đấm một cái thật mạnh lên bàn, chửi liền:

- Thoát cái mả mẹ ngươi chứ Kim Thiền với chả Kim Thiền. Kiều Phong là hạng người như thế nào mà lại nói ra rồi không giữ lời cơ chứ?

Hướng Vọng Hải bị y chửi mặt đỏ tía tai, giận dữ đáp:

- Ngươi định bênh Kiều Phong đấy hả? Hướng mỗ đây nhất định không chịu, có giỏi ra đây hai đứa thử một keo cho biết.

Ngô trưởng lão nghe nói Kiều Phong giết cha, giết mẹ, giết sư phụ rồi lại đại náo chùa Thiếu Lâm, trong lòng hết sức uất ức, bụng nóng như thiêu, chưa biết đổ lên đầu ai, gã Hướng Vọng Hải này lại ở đâu nhảy ra khiêu chiến, quả thật cầu còn chưa được. Y lạng người một cái, nhảy vọt ngay vào đình viện trước sảnh, lớn tiếng nói:

- Kiều Phong là cẩu chủng Khất Đan hay đường đường là người Hán, lúc này đã ai biết chắc đâu? Nếu quả y là Khất Đan Hồ Lỗ, Ngô mỗ sẽ là người đầu tiên sống mái với y. Muốn giết Kiều Phong đến thứ một nghìn cũng chưa đến lượt thằng khốn kiếp kia. Ngươi là cái giống gì mà đến đây rức lác ỏm tỏi, thoát cái vỏ ve sầu thối con bà ngươi ấy à? Vác xác lại đây để ông dạy cho mày một trận.

Hướng Vọng Hải vốn dĩ đã tím mặt rồi, nghe roạt một tiếng rút ngay đơn đao ra khỏi bao, nhìn đến binh khí lập tức nhớ đến tờ giấy có ghi “Kiều Phong bái thượng”, không khỏi ngẩn ngơ. Du Ký vội can:

- Hai vị đều là tân khách của Du mỗ, xin nể mặt họ Du này, đừng để mất hòa khí.

Từ trưởng lão cũng nói:

- Ngô huynh đệ, hành sự không nên ngang ngược, phải giữ thanh danh cho bản bang.

Trong đám người bỗng dưng có kẻ nào đó lẩm bẩm nói:

- Cái Bang có được một nhân vật như Kiều Phong, thanh danh quả là lừng lẫy, phải cố làm sao giữ cho chu toàn.

Quần hào Cái Bang nghe nói thế, ai nấy lao xao quát hỏi:

- Đứa nào nói gì thế?

- Có giỏi thì thò mặt ra, trốn trong đám đông có gì là hảo hán?

- Thằng chó đẻ khốn kiếp nào đó?

Kẻ kia nói xong câu đó rồi im bặt nên chẳng ai biết đó là người nào. Bọn Cái Bang bị người ta mỉa mai phúng thích ai nấy cực kỳ bực tức nhưng vì không kiếm ra thủ phạm nên cũng đành chịu chẳng làm sao hơn. Cái Bang tuy là đệ nhất đại bang trên giang hồ nhưng bang chúng đều là dân bị gậy, có biết gì là lễ nghĩa đâu nên kẻ thì chửi rủa, có người lại lôi tổ tông mười tám đời ra mà réo.

Tiết Thần Y nhíu mày nói:

- Các vị tạm nén giận, nghe lão hủ nói một lời.

Người trong Cái Bang nghe thế mới dần dần dịu lại. Trong đám người bỗng lại nghe một giọng lạnh tanh:

- Giỏi thật, Kiều Phong phái bao nhiêu là tay lợi hại như thế đến nằm vùng, thể nào mình chẳng được coi một màn tuồng thật hay.

Bọn Ngô trưởng lão nghe nói thế lại càng bực tức, loạt soạt liên tiếp, ánh sáng lập lòe, rất đông người đã rút binh khí ra cầm trên tay. Các tân khách lại tưởng Cái Bang sắp giở trò gì nên cũng vội lấy võ khí, tiếng quát tháo la ó rầm rầm như chợ vỡ. Tiết Thần Y và Anh em nhà họ Du vội vàng khuyên nhủ mọi người bình tâm nhưng tiếng của ba người chỉ càng làm đại sảnh thêm huyên náo.

Trong khi mọi người còn đang nhốn nháo, một người quản gia lại chạy vào đến bên cạnh Du Ký, ghé tai nói nhỏ mấy câu. Du Ký mặt liền biến sắc, hỏi lại gì đó. Gã quản gia chỉ về phía cửa, trên mặt đầy vẻ kinh hãi lẫn ngạc nhiên. Du Ký lại nói thầm với Tiết Thần Y một câu, mặt Tiết Thần Y cũng lập tức thay đổi. Du Câu đến bên cạnh anh, Du Ký cũng nói với y một câu, Du Câu cũng xem chừng hoảng hốt. Cứ thế một người truyền ra hai, hai người truyền ra bốn, bốn truyền ra tám càng lúc càng nhanh, chỉ trong giây lát tất cả đại sảnh đều lặng yên không một tiếng động. Tất cả người nào người nấy đều nghe cùng một câu:

- Kiều Phong bái trang!

Tiết Thần Y quay sang nhìn anh em họ Du gật đầu, lại quay sang Huyền Nạn, Huyền Tịch hai nhà sư liếc một cái nói:

- Xin mời vào!

Gã quản gia kia liền quay người hấp tấp đi ra.

Quần hào ai nấy trống ngực đánh thình thình, tuy biết rằng bên mình người đông thế mạnh, tất cả cùng xông cả lên thì chỉ chớp mắt đã băm vằm Kiều Phong ra thành trăm mảnh nhưng người đó uy danh không phải nhỏ, một mình đến đây, hiển nhiên hữu thị vô khủng không đoán được ngoài ra y còn có âm mưu gì khác.

Tất cả yên lặng đợi chờ, chỉ nghe tiếng vó lộp cộp cùng tiếng bánh xe nghiến trên đường đá lào xào, một cỗ xe lừa chậm rãi vượt qua đại môn tiến thẳng vào trong. Hai anh em họ Du nhíu tít đôi lông mày, xem chừng kẻ kia không hề úy kị, cực kỳ vô lễ.

Lại nghe lạch cạch mấy tiếng, chiếc thùng xe đã vượt qua ngạch cửa, ngồi tại vị trí đánh xe là một đại hán roi cầm trong tay. Chiếc xe lừa màn che phủ xuống, không biết bên trong có chứa những gì, nhưng quần hào không hẹn mà cùng đăm đăm nhìn vào xa phu.

Người đó mặt vuông thân hình cao to, vai rộng ngực nở, ánh mắt đầu mày không giận mà đầy vẻ uy nghiêm chính là tiền nhiệm bang chủ Cái Bang Kiều Phong.

Kiều Phong để chiếc roi nơi chỗ ngồi, xuống xe ôm quyền thi lễ nói:

- Đã nghe Tiết Thần Y cùng Du thị huynh đệ thiết anh hùng đại yến tại Tụ Hiền Trang, Kiều mỗ chẳng được dự phần hào kiệt Trung Nguyên nên nào dám mặt dạn mày dày đến dự. Chỉ vì hôm nay có việc gấp phải đến cầu Tiết Thần Y nên mạo muộn tới đây, mong được thứ tội.

Nòi xong vái một cái thật sâu, thần thái cực kỳ cung kính. Kiều Phong càng tỏ ra lễ mạo, mọi người càng tin là ông đã an bài âm mưu ngụy kế. Du Câu vẫy tay một cái, bốn tên môn hạ đệ tử

lẳng lặng lẻn ra xem xét trước sau trang viện xem có gì khác lạ. Tiết Thần Y chắp tay đáp lễ nói:

- Kiều huynh có chuyện gì khiến tại hạ phải lập công?

Kiều Phong lùi lại hai bước, vén chiếc màn xe, đưa tay đỡ A Châu ra nói:

- Chỉ vì tại hạ hành sự lỗ mãng khiến cho tiểu cô nương này bị trúng phải chưởng lực của người khác nên bị trọng thương. Trên đời này ngoài Tiết Thần Y ra, không ai có thể chữa nổi nên đành mạo muội chạy đến đây xin thần y cứu mạng.

Quần hào khi thấy chiếc xe lừa bụng đầy nghi hoặc, đoán già đoán non, bên trong phải có điều gì quỉ quái, kẻ thì cho rằng chứa độc dược thuốc súng, người thì tưởng độc xà mãnh thú chi đây, hoặc giả cha mẹ vợ con của Tiết Thần Y bị Kiều Phong bắt được đem đến làm con tin, không ai dám ngờ đây chỉ là một cô gái mười sáu, mười bảy đưa đến nhờ trị thương thành ra ai nấy đều kinh ngạc.

Thiếu nữ mặc áo màu vàng nhạt, gò má nhô cao quả thực khó coi. Thì ra A Châu nghĩ rằng nhà Mộ Dung có rất nhiều ân oán giang hồ, nếu vị Tiết Thần Y kia biết được lai lịch có khi không chịu chữa thành thử ở Hứa Gia Tập mua quần áo, ngồi trong xe sửa đổi dung mạo, chỉ vì thầy thuốc ắt phải xem mạch coi bệnh, giả thành đàn ông hoặc đàn bà trung niên thì không xong.

Tiết Thần Y nghe ông nói mấy lời đó, quả thật ra ngoài dự liệu. Trong đời ông, việc thiên hạ đường xa vạn dặm chạy đến cầu chữa bệnh là chuyện hết sức bình thường, ngày nào gần như cũng có, thế nhưng ở đây mọi người đang toan tính việc bắt giết Kiều Phong thì kẻ hung đồ vô ác bất tác, thần nhân cộng phẫn kia lại tự nhiên đến nạp mạng, khiến cho khó có ai tin nổi.

Tiết Thần Y đưa mắt nhìn trên nhìn dưới tính toán xem A Châu xem hạng người nào, thấy nàng dung mạo xấu xí, còn ít tuổi, Kiều Phong không thể nào bị sắc đẹp của đứa trẻ con đó làm cho mê hoặc. Ông ta đột nhiên tự hỏi: “Hay cô gái này là em y chăng? Hừ, không thể được, đến cha mẹ cùng thầy dạy y còn hạ độc thủ, lẽ nào lại vì đứa em gái mà mạo hiểm cái vạ sát thân. Không lẽ đây là con gái y? Thế nhưng có nghe nói gì về việc y lấy vợ đâu?”.

Ông ta tinh thông y đạo, thể chất hình mạo dù ai cũng chỉ trông qua là biết ngay có gì đặc biệt, thấy Kiều Phong và A Châu hai người, một người tráng kiện to cao, người kia yểu điệu ốm yếu, không có chút nào tương tự, xem ra không có máu mủ ruột thịt gì. Ông hơi trầm ngâm, hỏi lại:

- Cô nương này tôn tính là gì? Có liên hệ gì với các hạ chăng?

Kiều Phong ngỡ ngàng, ông từ khi biết A Châu chỉ biết gọi nàng là A Châu, không biết có phải họ Châu hay không, bèn quay lại hỏi:

- Cô họ Châu phải không nhỉ?

A Châu mỉm cười đáp:

- Tôi họ Nguyễn.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Tiết Thần Y, thì ra cô ta họ Nguyễn. Tới lúc này tôi mới biết.

Tiết Thần Y lại càng kỳ quái, hỏi thêm:

- Nếu như thế, các hạ và cô nương này không phải chỗ thâm giao?

Kiều Phong đáp:

- Cô ta là a hoàn của một vị bằng hữu.

Tiết Thần Y nói:

- Thế vị bằng hữu của các hạ là ai? Ắt hẳn hai người tình như cốt nhục, nếu không đâu có lẽ nào quí nhau đến thế.

Kiều Phong lắc đầu:

- Vị bằng hữu đó tại hạ chỉ mới thần giao, trước nay chưa hề gặp mặt.

Ông vừa nói câu đó ra, quần hào trong sảnh ai nấy "Ồ" lên một tiếng. Có đến quá nửa số người không tin trên đời có chuyện như thế, chẳng qua ông chỉ lấy cớ để làm trò quỉ quái gì đây. Thế nhưng cũng lắm người biết Kiều Phong xưa nay không hề nói láo nên dẫu đã có những hành vi tàn nhẫn ác độc nhưng tự trọng thân phận lẽ nào lại công khai dối trá đánh lừa người ta.

Tiết Thần Y giơ tay ra bắt mạch cho A Châu, thấy nàng mạch nhảy rất yếu nhưng trong người lại có chân khí thúc đẩy, hai đằng không tương xứng chút nào, đưa tay bắt thêm mạch bên trái, hiểu ngay lý do, quay sang nói với Kiều Phong:

- Vị cô nương này nếu chẳng nhờ có linh dược trị thương của Đàm công Thái Hàng Sơn, lại được các hạ dùng nội lực tục mệnh thì đã chết vì Đại Kim Cương chưởng lực của Huyền Từ đại sư từ lâu rồi.

Quần hùng nghe thế lập tức rúng động. Đàm công, Đàm bà mặt mày ngơ ngác nghĩ thầm: "Cô ta sao lại có được linh dược trị thương của chúng ta?". Huyền Nạn, Huyền Tịch nhị tăng lại càng lạ lùng, bụng bảo dạ: "Phương trượng sư huynh có khi nào lại dùng Đại Kim Cương Chưởng đánh một cô gái nhỏ bao giờ? Nếu quả thực cô ta trúng phải chưởng lực của sư huynh thì làm sao còn sống cho được?". Huyền Nạn nói:

- Tiết cư sĩ, phương trượng sư huynh của chúng tôi mấy năm qua chưa hề ra khỏi chùa, mà chùa Thiếu Lâm xưa nay không cho đàn bà con gái vào thăm, môn Đại Kim Cương Chưởng này quyết không phải do sư huynh chúng tôi hạ thủ.

Tiết Thần Y nhíu mày nói:

- Trên đời này lẽ nào còn có ai khác biết sử dụng Đại Kim Cương Chưởng?

Huyền Nạn, Huyền Tịch lặng thinh không đáp. Hai người ở trong chùa Thiếu Lâm đã mấy chục năm nay, cùng với Huyền Từ học chung một thầy, dụng công không phải không cần, dụng tâm không phải không khổ, thế nhưng chỉ vì thiên tư hữu hạn môn Đại Kim Cương Chưởng này vẫn không sao luyện thành.

Hai người không vì thế mà tiếc nuối, biết rằng phái Thiếu Lâm hàng trăm năm mới có một kỳ tài luyện được chưởng pháp này. Cũng may là yếu quyết luyện công các loại đều được các cao tăng đời trước ghi chú kỹ càng trong võ kinh, thành thử có khi cả chùa không ai luyện được

nhưng tuyệt kỹ đó không thất truyền.

Huyền Tịch định hỏi: "Có quả thực cô ta trúng phải Kim Cương Chưởng hay chăng?" nhưng lời vừa ra đến cửa miệng liền cố nén lại, vì câu hỏi đó đưa ra có khác gì nghi ngờ y đạo của Tiết Thần Y, như vậy quả là đại bất kính nên quay sang hỏi Kiều Phong:

- Đêm hôm qua ông lẻn vào chùa Thiếu Lâm giết hại sư huynh ta là Huyền Khổ đã thử đỡ một Đại Kim Cương Chưởng của sư huynh ta. Chưởng đó nếu đánh vào tiểu cô nương thì còn làm sao sống được?

Kiều Phong lắc đầu:

- Huyền Khổ đại sư là ân sư của tại hạ, đại ân của sư phụ chưa báo đáp được, Kiều mỗ thà phải bỏ mình cũng chẳng dám động một ngón tay vào ân sư.

Huyền Tịch giận dữ nói:

- Ngươi còn chối nữa chăng? Thế còn việc ngươi bắt cóc nhà sư Thiếu Lâm thì sao? Việc đó không lẽ cũng không phải ngươi làm?

Kiều Phong nghĩ thầm: "Nhà sư Thiếu Lâm kia ta bắt cóc đang ở ngay trước mặt chứ đâu" bèn nói:

- Đại sư bảo mỗ bắt cóc một cao tăng chùa Thiếu Lâm, thế vị đại sư đó là ai thế?

Huyền Tịch và Huyền Nạn hai người nhìn nhau, ấp a ấp úng không ai nói được. Đêm hôm qua, Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Nạn ba người hợp kích Kiều Phong, nhưng ông ta chạy thoát được, quả thực thấy ông ta bắt theo một nhà sư thế nhưng sau kiểm tra tăng chúng thì lại không thiếu một ai, việc đó quả là quái lạ, suy nghĩ mãi cũng không ra.

Tiết Thần Y xen vào:

- Kiều huynh một thân một mình, đêm qua vào chùa Thiếu Lâm mà không tổn một sợi lông, sợi tóc, lại còn bắt được một vị cao tăng đem đi, quả thật là lạ. Trong đó ắt có điều gì khác lạ, những điều ông nói ra hẳn có điều chưa nói hết, chưa nói thật.

Kiều Phong đáp:

- Huyền Khổ đại sư không phải do tại hạ làm hại, mà đêm hôm qua tại hạ cũng chẳng bắt một vị cao tăng trong chùa ra. Các vị có nhiều điều chưa rõ ràng, tại hạ cũng có nhiều điều còn thắc mắc.

Huyền Nạn nói:

- Nói gì thì nói, tiểu cô nương này không thể do phương trượng sư huynh chúng ta đả thương. Phương trượng sư huynh là một cao tăng hữu đạo, địa vị chưởng môn một phái, lẽ nào lại ra tay đánh một cô bé con? Dù tiểu cô nương đây có muôn vàn chuyện sai quấy thì sư huynh chúng ta cũng không chấp nhất.

Kiều Phong trong bụng nảy ra một ý: "Hai nhà sư này kiên quyết không chịu nhận rằng A Châu bị Huyền Từ phương trượng đả thương thì lại càng tốt. Nếu không, Tiết Thần Y nể mặt phái Thiếu Lâm sẽ không chịu chữa bệnh cho cô ta". Ông thuận nước đẩy thuyền liền tiếp:

- Đúng đó, Huyền Từ phương trượng lòng dạ từ bi, quyết không thể nào ra tay hại một tiểu cô nương như thế. Chắc hẳn có kẻ nào mạo xưng cao tăng chùa Thiếu Lâm, khích bác xúi bẩy ra tay đánh người bừa bãi.

Huyền Tịch và Huyền Nạn nhìn nhau, chầm chậm gật đầu bụng nghĩ: "Gã Kiều Phong kia tuy gian ác thật nhưng mấy câu này quả là hữu lý". A Châu trong lòng cười thầm:

- Kiều đại gia nói không câu nào sai cả, quả là có người mạo xưng làm sư chùa Thiếu Lâm, khích bác xúi bẩy ra tay đánh người bừa bãi. Thế nhưng nào có phải mạo xưng Huyền Từ phương trượng mà là nhà sư Chỉ Thanh". Thế nhưng Huyền Tịch, Huyền Nạn, Tiết Thần Y và những người khác làm sao đoán ra được những ẩn ý trong câu nói đó.

Tiết Thần Y nghe thấy Huyền Tịch, Huyền Nạn hai vị cao tăng cùng quả quyết như thế ắt hẳn không sai liền nói:

- Thì ra trên đời này cũng còn có người khác biết sử dụng Đại Kim Cương Chưởng. Người đó khi ra tay bị vật gì chắn đỡ nên chưởng lực mười phần bị tiêu giảm đến bảy tám cho nên Nguyễn cô nương mới không chết ngay tại chỗ. Người này chưởng lực hùng hồn, xem ra cũng ngang ngửa với Huyền Từ phương trượng.

Kiều Phong trong lòng bội phục: "Quả thực chưởng của Huyền Từ phương trượng bị ta dùng tấm gương đồng chặn lại, làm tiêu giảm quá nửa chưởng lực. Vị Tiết Thần Y này quả là y đạo như thần, chỉ mới bắt mạch A Châu không thôi đã nói được tình hình hai bên ra chiêu động thủ không sai một mảy, xem ra ông ta quả có tài trị bệnh cho A Châu". Ông nghĩ thế mặt lộ vẻ vui mừng nói:

- Nếu vị tiểu cô nương này chết vì chưởng lực Đại Kim Cương thì thanh danh của phái Thiếu Lâm thể nào cũng bị hoen ố, xin Tiết Thần Y mở dạ từ bi.

Nói xong ông vái một cái thật dài. Huyền Tịch không đợi Tiết Thần Y trả lời, hỏi A Châu:

- Ra tay đả thương cô nương là ai thế? Thí chủ bị thương ở địa phương nào? Người đó bây giờ đang ở đâu?

Ông ta cố bảo toàn thanh danh của phái Thiếu Lâm, lại tưởng trên đời nếu quả có người biết sử dụng Đại Kim Cương Chưởng thì phải hỏi cho ra lẽ, tới nơi tới chốn. Thiên tính A Châu cực kỳ ngang bướng đâu có phải như Kiều Phong câu nào cũng phải mực thước chín chắn, còn nàng nói năng trên trời dưới đất, qua lại vặn vẹo như cơm bữa, trong lòng tính toán: "Những nhà sư này đều ngại công tử nhà ta, chi bằng nói ra cho bọn họ sợ một mẻ". Nàng liền nói:

- Người đó là một thanh niên công tử, tướng mạo thật tiêu sái anh tuấn, tuổi chừng hăm tám hăm chín. Tiểu nữ đang cùng Kiều đại gia ở trong khách điếm đàm luận y thuật xuất thần nhập hóa của Tiết Thần Y, không nói gì đời nay không ai sánh kịp mà phải nói là không tiền tuyệt hậu, tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả, đến cả thần tiên trên trời cũng chưa bằng...

Ở đời có ai lại không ưa nghe người khác nịnh mình, Tiết Thần Y từ trước đến nay nghe không biết bao nhiêu người tán dương xưng tụng nhưng thanh âm líu lo réo rắt từ miệng một thiếu nữ thì đây mới là lần đầu, huống chi nàng lại hết sức khoa trương khiến cho người thầy thuốc nghe mà bất giác vuốt râu mỉm cười. Kiều Phong nghe vậy lại nhíu mày: "Làm gì có chuyện đó? Con

nhãi con này chỉ giỏi ba hoa thiên địa".

A Châu lại tiếp:

- Khi đó tiểu nữ mới nói rằng: "Nếu trên đời này có một người như vị Tiết Thần Y kia, chúng mình việc gì phải học võ làm chi?". Kiều đại gia mới hỏi: "Sao lại thế?". Tiểu nữ đáp: "Đánh chết ai Tiết Thần Y đều cứu sống lại được, thế thì luyện quyền học kiếm có ích gì đâu? Ông giết một người thì ông ta cứu một người, ông giết hai người thì ông ta cứu cả đôi thế có phải là công toi hay sao?".

Nàng lanh mồm lanh miệng, thanh âm réo rắt, tuy đang bị trọng thương lại bắt chước thổ âm Tứ Xuyên của bọn phái Thanh Thành, nhưng những lời nàng nói ra nghe trong như tiếng trân châu rơi trên mâm ngọc, thật là dễ nghe. Mọi người ai nấy đều hoan hỉ, có kẻ lại bật cười thành tiếng.

Thế nhưng A Châu không cười vẫn tiếp tục:

- Ngồi gần bên có một gã công tử từ nãy đến giờ chỉ ngồi nghe chúng tôi nói chuyện, đột nhiên cười khẩy nói: "Chưởng lực trong thiên hạ đa số nhẹ như bông không có sức nên gã thầy lang họ Tiết kia mới có được cái hư danh. Để ta đánh một chưởng xem y có trị khỏi không nào?". Y vừa nói xong liền nhắm ngay tôi lăng không đánh tới. Tiểu nữ thấy mình cách xa y đến mấy trượng, lại tưởng y thuận mồm nói chơi nên cũng không để ý. Kiều đại gia kinh hãi...

Huyền Tịch hỏi lại:

- Thế y giơ chưởng ra đỡ hay sao?

A Châu lắc đầu:

- Không phải. Nếu như Kiều đại gia giơ chưởng ra đỡ thì gã thanh niên kia làm sao đánh trúng tôi được. Kiều đại gia cách tiểu nữ thật xa, không lại cứu kịp, vội nhặt một chiếc ghế ném ngang qua. Kình lực của ông ta sử dụng thật là chính xác, chỉ nghe lách cách mấy tiếng, chiếc ghế đã bị Phách Không Chưởng của người thanh niên kia đánh tan nát. Gã công tử khẩu âm nghe ngọt ngào giọng Tô Châu ngờ đâu công phu lại chẳng dịu ngọt chút nào. Tiểu nữ chỉ thấy người nhẹ lâng lâng, tưởng chừng như bay vào trong đám mây không còn một chút lực khí nào nữa. Lại nghe gã công tử kia nói: "Ngươi đến bảo Tiết Thần Y lục lọi thêm sách thuốc, luyện tập thêm một bậc nữa để sau này chữa cho Huyền Từ đại sư khỏi phải luống cuống".

Huyền Nạn cau mặt hỏi:

- Y nói thế là có ý gì?

A Châu đáp:

- Y dường như muốn nói, sau này y sẽ dùng Đại Kim Cương Chưởng đả thương Huyền Từ đại sư.

Quần hùng ai nấy kêu lên kinh ngạc, có kẻ buột miệng:

- Dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân.

Có người lại nói:

- Quả nhiên là Cô Tô Mộ Dung.

Sở dĩ nói "quả nhiên" chứng tỏ y đã liệu được trước là ai rồi. Có ai biết đâu A Châu đã đổ oan cho Mộ Dung công tử gây chuyện với phái Thiếu Lâm, nhưng sớm muộn gì hai bên cũng sẽ tranh chấp nên mới thổi phồng để dọa họ một phen tăng gia uy phong cho chủ mình.

Du Câu liền nói:

- Kiều huynh vừa nói có người mạo xưng cao tăng phái Thiếu Lâm, khích bác xúi bẩy, đả thương cô nương này. Thế nhưng cô nương đây lại bảo rằng người đả thương cô ta là một thanh niên công tử, vậy thì hai người ai nói thật?

A Châu vội đáp:

- Nói về kẻ mạo xưng cao tăng chùa Thiếu Lâm thì quả là có. Chính mắt tôi thấy có hai người tự nhận là sư chùa Thiếu Lâm đi ăn trộm của nhà người ta một con chó mực, làm thịt ăn.

Nàng biết mình nói láo bị lộ tẩy nên vội nói trớ ra, đổi qua đề tài khác. Tiết Thần Y biết lời nàng không hoàn toàn là thực, nên cũng chưa biết mình có nên chữa thương cho cô ta hay không, quay sang nhìn Huyền Tịch, Huyền Nạn rồi lại đưa mắt nhìn Du Ký, Du Câu, sau đó nhìn Kiều Phong và A Châu ngẫm nghĩ. Kiều Phong nói:

- Tiết tiên sinh hôm nay cứu mạng cho cô nương này, Kiều Phong ngày sau không dám quên đại đức đó.

Tiết Thần Y cười khẩy mấy tiếng nói:

- Ngày sau không dám quên đại đức ư? Không lẽ hôm nay ngươi còn tin rằng mình sẽ sống mà ra khỏi Tụ Hiền Trang này được chăng?

Kiều Phong đáp:

- Thì sống mà ra được cũng hay, có chết mà ra được cũng hay, hai đằng cũng không khác nhau mấy tí. Thương thế của cô nương này xin thần y mở lòng chữa trị cho.

Tiết Thần Y lạnh nhạt hỏi lại:

- Vì cớ gì ta phải trị thương cho cô ta?

Kiều Phong đáp:

- Người đời có câu:

Dù xây chín đợt phù đồ,

Sao bằng làm phúc cứu cho một người.

Tiết tiên sinh đã nổi tiếng về công đức trong võ lâm, không lẽ thấy một cô gái vô tội chết oan như thế này lại không nổi lòng trắc ẩn hay sao?

Tiết Thần Y đáp:

- Dù bất cứ ai đem cô gái này lại ta cũng chữa. Hừ, còn ngươi đem lại đây thì ta không chữa.

Kiều Phong biến sắc, buồn bã nói:

- Các vị hôm nay quần tập tại Tụ Hiền Trang, hẳn là để thương nghị đối phó với Kiều mỗ, họ Kiều này không lẽ không biết hay sao?

A Châu xen vào:

- Chao ôi! Kiều đại gia, nếu thế hóa ra ông đã vì thiếp mà không ngại mạo hiểm đến đây đấy ư?

Kiều Phong đáp:

- Ta tưởng các vị đều là đường đường trượng phu, thị phi phân minh, có giết thì cũng chỉ giết một mình Kiều Phong chứ tiểu cô nương này có liên quan gì đâu? Tiết tiên sinh nếu đem lòng thống hận Kiều mỗ trút lên đầu Nguyễn cô nương có phải là giận cá chém thớt hay sao?

Tiết Thần Y bị ông nói cứng họng không trả lời được, một lát sau mới nói:

- Chữa hay không chưa bệnh cho ai là do ta vui buồn giận ghét chứ có phải người ngoài cưỡng cầu mà được đâu? Kiều Phong, ngươi tội đại ác cực, bọn ta đang toan tính vây bắt ngươi để băm vằm ra đem tế cha mẹ, sư phụ. Ngươi tự mình vác xác tới đây, quả thật tốt quá. Ngươi nên tự xử đi là hơn.

Ông ta nói tới đây tay phải liền phất một cái, quần hùng cùng lên tiếng reo lên, binh khí rút ra kêu loảng xoảng. Trong đại sảnh ánh sáp lấp lánh lóa cả mắt, dường như đủ loại trường đao đoản kiếm, song phủ đơn tiên đều có cả. Kế đó lại có tiếng lao xao ở trên cao, mái nhà góc chái đâu đâu cũng có người cầm binh khí chặn giữ mọi ngả.

Kiều Phong tuy dã trải qua nhiều trận đánh lớn nhưng trước đây bao giờ cũng tất lãnh anh em Cái Bang đối địch, bên mình bao giờ cũng người đông thế mạnh chứ không phải như lúc này thân hãm trùng vi, lại dắt theo một cô gái bị trọng thương, làm cách nào xông ra quả thực chưa biết tính sao, trong bụng không khỏi hoang mang.

A Châu sợ quá, khóc òa lên, nói:

- Kiều đại gia, ông cứ một mình chạy đi, đừng lo cho tiểu nữ làm gì. Bọn họ với thiếp không thù không oán, chắc không nỡ hại thiếp đâu.

Kiều Phong trong lòng chợt động nghĩ thầm: "Đúng thế, những người ở đây đều hành hiệp trượng nghĩa, không lẽ nào lại vô cớ làm hại cô ta. Ta phải mau mau rời khỏi cái chỗ thị phi này mới được". Thế nhưng ông lại nghĩ ngay: "Đại trượng phu cứu người phải cứu cho đến nơi đến chốn. Tiết Thần Y chưa bằng lòng trị thương, đã biết cô ta sống chết thế nào, Kiều Phong này không lẽ tham sống sợ chết, bỏ chạy hay sao?".

Ông đưa mắt nhìn bốn bề, chỉ lướt qua đã thấy rất nhiều cao thủ võ học, trong đám này đến quá nửa là quen biết, ai cũng mang tuyệt nghệ trong người. Ông vừa nhìn qua, hùng tâm hào khí trong người nổi lên, nghĩ thầm: "Kiều Phong rồi sẽ máu nhuộm Tụ Hiền Trang, đành để cho người ta loạn đao phân thi, còn nói gì được nữa? Đại trượng phu sống có gì vui, chết có gì sợ?". Ông cười ha hả nói:

- Các ngươi cứ đổ riệt cho ta là người Khất Đan, để trừ cái mối lo tâm phúc. Ha ha, là người Khất Đan hay là người Hán, Kiều mỗ đến lúc này cũng còn chưa rõ...

Trong đám người có tiếng người nói khe khẽ:

- Đúng đó, ngươi là đồ tạp chủng, chính mình cũng không biết mình là giống gì.

Gã đó chính là người hồi nãy lên tiếng châm chọc Cái Bang, có điều y nấp trong đám người, nói một hai câu rồi im bặt nên không ai biết y là ai, quần hùng mấy lần hướng về phía có tiếng nói để tìm hiểu nhưng vẫn không biết ai là kẻ động môi. Nếu bảo là kẻ đó thân hình quá thấp bé thì trong đám đông có ai đặc biệt nhỏ con đâu.

Kiều Phong nghe mấy câu đó rồi, chăm chú nhìn một hồi, gật đầu nhưng không lý tới nữa, quay sang Tiết Thần Y nói tiếp:

- Nếu quả như Kiều mỗ là người Hán mà hôm nay ông nhục mạ ta như vậy thì ta đâu có để yên? Còn nếu như mỗ đích thực là người Khất Đan, quyết ý đối địch cùng hào kiệt Đại Tống thì người đầu tiên ta phải giết chính là ông, để khỏi gây ra cảnh mỗi lần ta đả thương một người Đại Tống thì ông lại ra tay cứu sống. Có đúng không nào?

Hồi 19(b) - Tuy Vạn Thiên Nhân Ngô Vãng Hĩ

Dù cho hang hổ đầm rồng,

Vào sinh ra tử anh hùng nhẹ tênh.

Trông ra trời đất mông mênh,

Tấm thân bảy thước lênh đênh một mình.

o O o

Tiết Thần Y đáp:

- Đúng thế, dù đằng nào thì ngươi cũng ra tay giết ta.

Kiều Phong nói:

- Hôm nay ta cầu ông cứu cô nương này, thế là một mạng đổi một mạng, từ rày Kiều mỗ không bao giờ động đến một cái lông măng của ông.

Tiết Thần Y cười khan mấy tiếng nói:

- Lão phu bình sinh cứu người trị bệnh, chỉ có người khác cầu ta chứ xưa nay làm gì có ai bức bách được.

Kiều Phong đáp:

- Một mạng đổi một mạng, thế là công bình chứ đâu có phải bức bách.

Trong đám người cái kẻ nói léo nhéo kia lại tiếp:

- Ngươi không biết ngượng hay sao? Trong chớp mắt người ta đã băm vằm ngươi ra như tương, còn nói gì mà tha mạng ai nữa? Ngươi...

Kiều Phong đột nhiên giận dữ quát lên một tiếng:

- Ra đây!

Âm thanh chấn động cả mái ngói, khiến bụi từ trên xà nhà bay lả tả. Quần hùng ai nấy tai ù đi, tim đập thình thình. Một đại hán ở trong đám đông theo tiếng gọi đi ra, giống như kẻ say rượu người lảo đảo không vững. Người đó mặc áo bào xanh, mặt tái mét không ai nhận ra là người nào. Đàm công đột nhiên kêu lên:

- À, đúng rồi, ngươi chính là Truy Hồn Trượng Đàm Thanh, học trò của Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh.

Quần hào Cái Bang nghe thấy y là đệ tử của Đoàn Diên Khánh, càng giận dữ không đâu kể xiết, cùng lên tiếng rủa xả, nhưng ai nấy trong bụng không khỏi thấp thỏm. Thì ra hôm đó tướng quân Hách Liên Thiết Thụ của Tây Hạ, cùng các cao thủ Nhất Phẩm Đường trúng chính thuốc

độc Bi Tô Thanh Phong của mình nên bị bọn ăn mày bắt giữ cả. Thế nhưng chẳng mấy chốc Đoàn Diên Khánh tới nơi, quần hào Cái Bang không một ai địch nổi y. Đoàn Diên Khánh lấy bình thuốc thối chữa cho tất cả các cao thủ Nhất Phẩm Đường, bọn chúng xông lên đánh một trận khiến cho người của Cái Bang phải tan tác. Bọn ăn mày vừa tức, vừa sợ Đoàn Diên Khánh, thấy rằng Cái Bang từ nay không còn Kiều Phong thì mỗi khi gặp kẻ Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân này không cách nào kháng cự được.

Các bắp thịt trên mặt Truy Hồn Trượng Đàm Thanh giựt giựt đủ biết y đang đau đớn khôn tả, hai tay không ngớt cào vào ngực mình, từ nơi đó tiếng nói ú ớ phát ra:

- Ta... ta với ngươi không thù không oán, cớ... cớ sao lại phá pháp thuật của ta?

Tiếng nói chỉ vo ve, lúc có lúc không, hổn ha hổn hển nhưng môi không hề động đậy. Mọi người nhìn thấy thế ai nấy đều kinh hãi. Trong đại sảnh chỉ có vài người biết là y dùng thuật phúc ngữ, kết hợp với nội công thượng thừa, có thể làm cho đối phương bị mê loạn, mất hồn mà chết. Thế nhưng nếu như gặp phải người công lực cao hơn y, thuật đã không linh nghiệm lại hại ngược lại mình.

Tiết Thần Y giận dữ hỏi:

- Ngươi là đệ tử của Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh đấy ư? Anh Hùng Yến của ta chỉ mời anh hùng hảo hán, còn kẻ vô sỉ bại loại như ngươi, sao lại trà trộn vào làm gì?

Bông từ trên tường cao ở đằng xa có tiếng người nói:

- Cái đếch gì mà anh hùng yến? Ta xem ra chỉ là bọn cẩu hùng đàn đúm.

Y nói câu đầu thì tiếng nói còn văng vẳng xa xa, đến lúc dứt câu thì người đã theo âm thanh từ trên đầu tường nhẹ nhàng nhảy xuống rồi. Y thân hình cao nghệu nhưng hành động cực kỳ nhanh nhẹn. Trên mái nhà rất nhiều người, kẻ vung quyền, kẻ cầm kiếm chặn y lại đều chậm mất một bước, y đã né được lướt qua. Trong đại sảnh có nhiều người nhận ra y chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc nhảy vào trong sân rồi, chỉ lạng người một cái đã xông ngay vào trong sảnh, chộp lấy Đàm Thanh, xông luôn vào Tiết Thần Y. Người trong sảnh ai cũng sợ y đả thương Tiết Thần Y, nên lập tức bảy tám người lập tức chặn y lại. Ngờ đâu Vân Trung Hạc đã đoán trước rồi, lấy tiến làm thoái, thanh đông kích tây thấy mọi người vừa xông lại thì đã nhảy ngược trở lên đầu tường.

Trong hội anh hùng số cao thủ không phải là ít, người có bản lãnh chân thực thắng được Vân Trung Hạc không năm sáu chục thì cũng ba bốn mươi người, nhưng vì y ra tay trước nên không ai phòng bị kịp. Thêm nữa khinh công của y cực kỳ cao siêu, chỉ vừa nhảy được lên đầu tường là không ai còn có thể đuổi kịp được nữa. Không ít người thò tay vào túi, muốn lấy ám khí ra, những người đang canh trên mái nhà cũng lao xao hò hét tiến lại ngăn trở nhưng không còn kịp nữa.

Kiều Phong quát lên:

- Ngừng lại.

Ông lăng không đánh ra, chưởng lực nhả tới không khác gì một binh khí vô hình, trúng ngay vào lưng Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc hự lên một tiếng, nặng nề rơi bật ngửa trở vào, máu miệng tuôn ra như suối. Gã Đàm Thanh kia thì còn đứng vững nhưng lúc thì lảo đảo ngả ra phía đông, lúc lại chập choạng nghiêng qua hướng tây, ú a ú ớ trông thật hoạt kê. Thế nhưng trong đại sảnh không một ai lên tiếng cười, chỉ thấy tình hình trước mắt cực kỳ ghê rợn, trước nay chưa từng thấy bao giờ.

Tiết Thần Y biết rằng Vân Trung Hạc bị thương tuy nặng thật nhưng có cơ chữa được, còn Đàm Thanh tâm hồn điên loạn rồi, trên đời này không linh đơn diệu dược gì cứu y được nữa. Ông ta thấy Kiều Phong chỉ nhẹ nhàng quát lên một tiếng, một chưởng đánh nhứ ra mà uy lực như vậy, nếu như muốn lấy mạng mình chưa chắc đã có ai ngăn trở được. Ông còn đang trầm ngâm thì Đàm Thanh đã đứng sững như trời trồng, không còn lên tiếng, hai mắt mở trừng trừng xem ra đã tắt thở rồi.

Vừa rồi Đàm Thanh lên tiếng làm nhục Cái Bang, quần hào Cái Bang ai nấy đều cực kỳ tức tối nhưng không kiếm ra, chỉ đành tức suông, bây giờ thấy Kiều Phong vừa đến ra tay giết được y ngay nên ai nấy đều thống khoái. Tống trưởng lão, Ngô trưởng lão và bọn thẳng tính đã toan cất tiếng hò reo, nhưng nghĩ lại Kiều Phong là người Khất Đan đại cừu, nên đành phải cố gắng nén lại. Trong lòng ai nấy đều tự nhủ thầm: “Chỉ có để ông ta làm bang chủ của mình thì Cái Bang chuyện gì cũng xong, nếu không, ôi, từ nay đường dài gai góc, Cái Bang không còn bao giờ khôi phục được uy phong ngày nào nữa”.

Chỉ thấy Vân Trung Hạc cố gượng đứng lên, lảo đảo đi ra cửa, đi vài bước lại ọc ra một ngụm máu. Quần hùng thấy y bị thương nặng nên không ai làm khó y, nghĩ thầm: “Gã này chửi mình là “cẩu hùng đàn đúm”, chẳng ai làm gì được y, lại phải để Kiều Phong ra tay khiến cho cả bọn hả cơn tức”.

Kiều Phong nói:

- Hai vị Du huynh, hôm nay tại hạ gặp lại rất nhiều cố nhân, từ nay thành địch không còn là bạn nữa rồi, trong lòng không khỏi đau xót, nên muốn hai vị cho xin ít bát rượu.

Mọi người thấy ông đòi uống rượu đều hết sức kinh ngạc. Du Câu nghĩ thầm: “Để xem y giở trò gì cho biết”. Y lập tức sai trang khách lấy rượu ra. Tụ Hiền Trang hôm nay mở anh hùng đại yến, rượu thịt chuẩn bị thật nhiều, nên chỉ giây lát đầy tớ đã mang hồ rượu, chén uống ra. Kiều Phong nói:

- Chén nhỏ làm sao đủ hứng? Xin phiền đem bát lớn ra để rót rượu.

Hai tên trang khách bèn đem ra hai cái bát lớn và một bình rượu trắng vừa mở nắp, để lên trên bàn trước mặt Kiều Phong, rồi rót đầy một bát. Kiều Phong nói:

- Rót cả hai đi.

Hai gã đầy tớ theo lời rót đầy cả hai bát. Kiều Phong bưng một bát rượu lên nói:

- Các vị anh hùng nơi đây, ngày trước rất đông người đã từng giao thiệp với Kiều mỗ, hôm nay nếu còn điều gì vướng mắc thì chi bằng đôi bên cạn chén tuyệt giao. Vậy vị bằng hữu nào muốn giết Kiều mỗ thì trước hết đến đối ẩm một bát, từ nay về sau, giao tình khi trước sổ toẹt. Mỗ có giết người cũng chẳng coi là vong ân mà người có giết mỗ cũng không phải là phụ nghĩa. Tất cả

anh hùng thiên hạ ở đây làm chứng.

Mọi người nghe thấy thế không khỏi rùng mình, trong đại sảnh đột nhiên lặng như tờ. Ai nấy đều nghĩ: “Nếu như ta tiến lên uống rượu, thể nào cũng bị y ám toán. Phách không thần quyền của y đánh ra, làm sao có thể chống đỡ được?”.

Yên lặng một lúc sau, đột nhiên có một người đàn bà toàn thân mặc áo sô gai, chính là di sương của Mã Đại Nguyên Mã phu nhân. Nàng ta hai tay bưng bát rượu, buồn thảm nói:

- Tiên phu táng mạng nơi tay ngươi, ta với ngươi còn gì đâu mà cố cựu chi tình?

Nàng bưng bát rượu lên môi nhấp một ngụm, nói:

- Sức kém uống không hết, sinh tử đại cừu cũng như bát rượu này.

Nói xong cầm bát rượu hắt xuống đất. Kiều Phong đưa mắt nhìn thẳng vào bà ta, thấy nàng mi thanh mục tú, tướng mạo trông cũng khá đẹp. Đêm hôm trước ở trong rừng hạnh, dưới ánh lửa chập chờn, bây giờ ông mới nhìn rõ mặt, có ngờ đâu một người đàn bà liễu yếu đào tơ, thướt tha như vậy lại ghê gớm thế. Ông không nói một lời, cầm bát lên, uống một hơi cạn sạch, quay sang gã trang khách đứng bên vẫy tay một cái bảo y rót đầy hai bát khác.

Mã phu nhân lui về rồi, Từ trưởng lão bèn bước tới, không nói một lời uống cạn luôn một bát rượu, Kiều Phong liền cùng y đối ẩm một bát. Đến khi Truyền Công trưởng lão uống xong, Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính cũng tới. Ông ta cầm bát lên vừa toan uống, Kiều Phong liền nói:

- Khoan đã!

Bạch Thế Kính nói:

- Kiều huynh có điều gì dặn bảo?

Ông ta xưa nay đối với Kiều Phong rất là cung kính, bây giờ lời lẽ cũng không khác xưa chút nào, chỉ có điều không gọi là “bang chủ” mà thôi. Kiều Phong thở dài:

- Chúng ta là anh em đã lâu năm, không ngờ từ nay trở thành oan gia đối đầu.

Bạch Thế Kính nước mắt trào ra nói:

- Việc thân thế Kiều huynh, tại hạ vốn đã sớm nghe rồi, khi đó dù có chặt đầu, ta cũng không tin, ngờ đâu... ngờ đâu lại là chuyện thật. Nếu không phải vì mối đại thù đất nước, Bạch Thế Kính này thà chịu chết chứ không đời nào lại thành kẻ địch với Kiều huynh.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Việc đó ta đã biết rồi. Đến khi hóa hữu vi địch thì không khỏi một trường ác đấu, cho nên Kiều Phong có một chuyện muốn gửi gấm.

Bạch Thế Kính nói:

- Nếu như không liên quan gì đến quốc gia đại sự, Bạch mỗ nhất định sẽ tuân theo.

Kiều Phong mỉm cười, chỉ vào A Châu nói:

- Chúng vị huynh đệ Cái Bang, nếu như còn nhớ tới Kiều mỗ ngày xưa có chút công lao nho nhỏ, xin chiếu cố cho cô nương này được bình an chu toàn.

Mọi người nghe nói thế, biết ngay mấy câu của ông có ý “thác cô”, thấy rằng ông cùng các bạn hữu uống với nhau mỗi người một bát, sau đó sẽ hai bên đại chiến một phen, các hào kiệt Trung Nguyên liên hoàn vây đánh, dù ông có giết được tám người, mười người, tối hậu cũng không thể nào thoát chết. Quần hào tuy hận ông là Hồ Lỗ Thát tử, từng làm nhiều điều bất nghĩa nhưng không khỏi xúc động vì hành vi hào hiệp khẳng khái kia.

Bạch Thế Kính trước đây có giao tình với Kiều Phong rất hậu, nghe ông nói mấy câu đó, thật chẳng khác nào di ngôn lúc lâm chung, liền đáp:

- Kiều huynh cứ yên lòng, Bạch Thế Kính thể nào cũng cầu khẩn Tiết Thần Y ra tay chữa trị. Còn như Nguyễn cô nương đây có mệnh hệ nào, Bạch mỗ sẽ tự vẫn để tạ tội với Kiều huynh.

Mấy câu đó quả là minh bạch, Tiết Thần Y có chịu chữa hay không ông ta không thể nào làm gì khác được nhưng nhất định sẽ hết sức hết lòng. Kiều Phong nói:

- Nếu thế huynh đệ xin đa tạ.

Bạch Thế Kính nói:

- Đến khi giao thủ, Kiều huynh chẳng phải nhẹ đòn, Bạch mỗ nếu có chết dưới tay Kiều huynh thì Cái Bang sẽ có người khác lo liệu cho Nguyễn cô nương.

Nói xong cầm lên, uống một hơi hết sạch bát liệt tửu. Kiều Phong cũng cầm bát của mình uống cạn. Kế đó là bọn Tống trưởng lão, Hề trưởng lão của Cái Bang cùng ông đối ẩm. Khi người của Cái Bang ẩm tửu tuyệt giao xong rồi, anh hào các bang hội môn phái khác ai nấy đều lên mỗi người uống một bát.

Mọi người càng xem càng kinh hãi, xem ra ông đã uống đến bốn, năm chục bát rồi, một bình rượu to đã hết, trang khách đã phải bưng thêm lên một vò khác nhưng thần sắc Kiều Phong vẫn thản nhiên như không, bụng chỉ phồng thêm một chút ngoài ra không thấy gì khác lạ. Ai nấy đều nghĩ: “Nếu uống như thế thì say cũng đủ chết, việc gì còn phải ra tay động thủ làm gì?'.

Có ai biết đâu Kiều Phong thêm một phần tửu ý thì lại thêm một phần tinh thần lực khí, mấy hôm nay liên tiếp bị oan khuất, bao nhiêu uất ức buồn bực chưa có chỗ nào phát tiết, bây giờ gác qua một bên, định bụng sẽ say sưa một mẻ, đại chiến một phen.

Ông uống cạn năm chục bát lớn rồi, Bào Thiên Linh và Khoái Đao Kỳ Lục cũng uống xong, đến lượt Hướng Vọng Hải tiến lên cầm bát rượu nói:

- Họ Kiều kia, ta cũng uống với ngươi một bát.

Giọng điệu y có phần vô lễ. Kiều Phong hơi rượu bốc lên, liếc mắt nhìn y nói:

- Kiều mỗ uống đây là uống chén rượu tuyệt giao với anh hùng thiên hạ, để xóa bỏ các ân cũ nghĩa xưa, cái thứ ngươi mà cũng đòi uống tuyệt giao tửu với ta ư? Ngươi có giao tình với ta bao giờ?

Ông nói đến đây, không đợi y đáp lời liền tiến lên một bước vươn tay ra chộp ngay ngực y, hất

một cái ném y văng ra ngoài cửa sảnh, Hướng Vọng Hải giáng vào bức tường trước mặt nghe bình một tiếng, lập tức ngất đi. Biến cố đó khiến cho đại sảnh nhốn nháo cả lên.

Kiều Phong nhảy vào trong viện, lớn tiếng quát:

- Ai là người ra đây một trận tử chiến?

Quần hùng thấy ông thần uy lẫm lẫm, nhất thời không một ai dám xông lên. Kiều Phong lại quát:

- Các ngươi không động thủ thì ta ra tay trước.

Ông vung tay lên, bình bình hai tiếng đã có hai người trúng phách không chưởng ngã lăn ra. Ông thuận thế xông luôn vào đại sảnh, tay đấm khuỷu thúc, chưởng chặt chân đá, chỉ chớp mắt đã đánh ngã bốn năm người. Du Ký kêu lên:

- Mọi người dựa lưng vào tường, không được loạn đấu.

Trong đại sảnh tụ tập đến hơn ba trăm người, nếu như cùng xông lên, Kiều Phong võ công dù cao siêu nhưng cũng không có cách nào kháng cự được. Thế nhưng tất cả mọi người tuy chụm lại một chỗ nhưng tới gần Kiều Phong chỉ độ vài chục người, đao thương kiếm kích bốn bề múa may, phần lớn chỉ cốt để phòng bị sao cho mình khỏi bị thương. Du Ký vừa kêu lên như thế, giữa đại sảnh lập tức giãn ra một khoảng trống.

Kiều Phong quát lên:

- Để ta lãnh giáo tài ba của Du Thị Song Hùng ở Tụ Hiền Trang.

Ông vung tay trái ra, một chiếc vò rượu lớn liền bay vọt tới chỗ Du Ký. Du Ký liền giơ hai tay chặn lại, định dùng chưởng lực đẩy chiếc vò dạt sang một bên, ngờ đâu Kiều Phong đã liệu trước rồi nên tay phải liền đánh ra, nghe ầm một tiếng, chiếc vò liền vỡ tan thành trăm ngàn mảnh. Những mảnh sành đó cực kỳ sắc bén, bị chưởng phong cực kỳ lợi hại của Kiều Phong đẩy tới, thật chẳng khác gì hàng trăm hàng nghìn đồng tiêu, phi đao, mặt Du Ký trúng luôn ba miểng khiến cho mặt đầy máu, lại có hơn một chục người ở bên cạnh cũng bị thương lây. Tiếng người chửi rủa, kêu la, nhắc chừng liền rầm cả lên.

Đột nhiên nơi góc nhà có tiếng một thanh niên kinh hoảng nói:

- Cha ơi! Cha ơi!

Du Ký nhận ra chính là tiếng của đứa con trai duy nhất của mình tên là Du Thản Chi, trong cơn gấp rút liếc qua, thấy trên má y máu me đầm đìa, thì ra cũng bị miểng vỡ đâm phải, bèn quát lớn:

- Cút ngay đi, mi ở đây làm gì?

Du Thản Chi đáp:

- Vâng!

Y rút người náu sau cây cột nhà, nhưng vẫn thò đầu ra xem. Kiều Phong chân trái liền đá một cái, lại thêm một chiếc vò rượu nữa bay vụt ra. Ông vừa toan đánh ra một chưởng, bỗng thấy

sau lưng có một luồng chưởng lực nhu hòa âm thầm đánh tới. Chưởng đó tuy mềm thật nhưng hiển nhiên uẩn tàng nội công cực kỳ hồn hậu. Kiều Phong biết rằng đây là một cao thủ ra tay, không dám coi thường vội vàng hồi chưởng lại đỡ. Hai người nội lực đụng nhau, đều phải chựng lại. Kiều Phong quay đầu nhìn thấy y hình mạo ti tiện, chính là kẻ vô danh Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương tên gọi Triệu Tiền Tôn, nghĩ bụng: “Gã này nội lực khá thật, ta không nên coi thường”. Ông hít một hơi, chưởng thứ hai chẳng khác gì bài sơn đảo hải đánh tới.

Triệu Tiền Tôn biết rằng một chưởng không thể nào chống đỡ nổi, song chưởng cùng tung ra định đỡ một chưởng của đối phương. Một giọng đàn bà ở bên cạnh kêu lên:

- Không muốn sống nữa à?

Vội vàng nắm lấy y nhắc qua một bên tránh được chính diện chưởng lực của Kiều Phong. Thế nhưng chưởng lực của Kiều Phong vẫn ào ào đẩy tới, đằng sau Triệu Tiền Tôn có ba người vừa toan xông lên, nghe thấy bình bình bình ba tiếng lớn, cả ba đều bay ngược lại, đập mạnh vào tường, khiến cho trên tường từng mảng, từng mảng vỡ tan, rơi lả tả.

Triệu Tiền Tôn quay đầu lại, thấy người nắm y lôi ra chính là Đàm bà, trong lòng vui sướng nói:

- Tiểu Quyên, nàng đã cứu mạng ta.

Đàm bà nói:

- Ta sẽ tấn công phía trái, còn sư huynh giáp công phía bên phải.

Triệu Tiền Tôn vừa đáp: “Được lắm” một tiếng thì đã thấy một ông già nhỏ bé gầy gò nhảy tới bên Kiều Phong, chính là Đàm công.

Đàm công thân hình loắt choắt nhưng võ công thật là ghê gớm, tay trái đánh ra tay phải liền đi theo, chưởng nọ vừa thu về thì chưởng lực bên kia đã đánh tiếp. Ông ta đánh liên hoàn ba chưởng liền, chẳng khác gì ba làn sóng, sóng sau xô sóng trước, chưởng nọ đè chưởng kia khiến cho sức mạnh gấp ba đơn chưởng. Kiều Phong khen ngợi:

- Chiêu Trường Giang Tam Điệp Lãng hay thật!

Tả chưởng đánh ra rồi, hai bên đụng nhau khiến cho cùng phải nhích qua một bên. Ngay khi đó Triệu Tiền Tôn và Đàm bà cũng giáp công, rồi lại thêm Từ trưởng lão, Truyền Công trưởng lão, Trần trưởng lão mọi người cũng xông vào nhập cuộc.

Truyền Công trưởng lão kêu lên:

- Kiều huynh đệ, Khất Đan và Đại Tống không thể đứng chung, bọn ta vì chuyện công mà phải quên việc riêng, lão ca ca này đành đắc tội.

Kiều Phong cười đáp:

- Tuyệt giao tửu đã uống rồi, còn nói gì huynh đệ nữa? Xem chiêu đây!

Ông giơ chân trái nhắm ông ta đá ra. Tuy nói như thế nhưng đối với quần hào Cái Bang Kiều Phong vẫn có chút tình hương hỏa nên cũng không muốn hại mạng ai, thậm chí cũng không muốn họ bị xấu mặt với người ngoài nên ngọn cước đến nửa chừng đột nhiên chuyển hướng đã nghe Khoái Đao Kỳ Lục kêu rống một tiếng nhảy vọt lên.

Y không phải tự mình phi thân mà bị Kiều Phong đá trúng mông. Thanh đơn đao trong tay vốn đang vận kình chém xuống đầu Kiều Phong nên khi bị tung lên vẫn còn mãnh liệt bổ trúng ngay xà nhà ngập vào cả thước khiến cho lưỡi đao bị dính cứng. Con đao đó là võ khí nổi danh của Khoái Đao Kỳ Lục, hôm nay gặp phải cường địch làm sao dám bỏ? Tay phải y nắm chặt cán đao thành thử thân hình lơ lửng trên không, tình trạng đó thật cực kỳ quái đản nhưng trong sảnh ai nấy đang vào cảnh sinh tử quan đầu nào ai dám nhãng ra để giúp đỡ y? Cũng chẳng có ai rỗi hơi để cười một tiếng!

Kiều Phong từ lúc học nghệ xong đến nay, tuy đã từng trải qua hàng trăm trận chiến chưa bao giờ thua ai nhưng cùng một lúc phải đấu với nhiều cao thủ như thế này thì bình sinh chưa từng có. Lúc này ông đã ngà ngà say, nội lực hết sức bùng lên, tửu ý càng lúc càng dâng cao, song chưởng múa tít lên ép cho không ai tới gần được.

Tiết Thần Y y đạo cực kỳ tinh vi nhưng võ công không thể coi là hạng cao thủ hạng nhất được. Về phương diện chữa bệnh, ông ta là một thiên tài siêu việt hơn người dường như không học cũng biết. Ông ta học võ từ nhỏ, sư phụ là một nhân vật võ học cao siêu ghê gớm nhưng một năm nọ Tiết Thần Y cùng bảy anh em đồng môn tự nhiên bị đuổi khỏi môn phái. Ông không chịu bỏ thầy nên đành tự mình tìm cách tài bồi dùng y thuật để trao đổi võ công với người khác, bên đông học một chiêu, bên tây học một thức nên võ công hiểu rộng biết nhiều trên giang hồ ít ai có được. Thế nhưng cũng vì cái chữ "rộng" ấy mà lại hỏng vì phàm ăn nhiều thì nhai không kỹ thành thử chẳng một môn nào luyện cho đến đầu đến đũa cả.

Cái tiếng y thuật như thần kia càng nổi đến đâu ai ai cũng kính phục ba phần. Mỗi khi ông thỉnh giáo võ công người khác, người nào cũng thuận miệng đưa đẩy vài câu để lấy lòng nên phần nhiều ngôn quá kỳ thực, chẳng một ai nói thực cho ông ta nghe. Chính vì thế ông không khỏi dương dương tự đắc, cứ tưởng rằng võ công thiên hạ mười phần thì mình đã biết được tám chín. Lúc này Tiết Thần Y thấy Kiều Phong đấu với quần hùng, ra tay đã nhanh mà đòn nào cũng nặng, quả thật dẫu có nằm mơ cũng chẳng tưởng nổi, khiến cho mặt cắt không còn hột máu, tim đập như trống hộ đê, ấp úng không nói ra được một lời chứ chẳng nói gì đến chuyện tiến lên động thủ.

Ông ta đứng dựa vào tường, càng lúc càng mất vía đã toan lẳng lặng lẻn ra khỏi đại sảnh nhưng lại không dám, nhìn qua thấy một lão tăng đứng ngay bên cạnh mình, chính là Huyền Nạn. Ông ta đột nhiên nhớ lại một việc, hết sức ăn năn nên quay sang nói:

- Mới rồi tại hạ nói ra một câu cực kỳ vô lễ, xin đại sư miễn trách cho.

Huyền Nạn đang hết sức chăm chăm nhìn vào Kiều Phong, không nghe Tiết Thần Y nói gì cả phải đến khi ông ta nhắc lại lần thứ hai lúc ấy mới ngạc nhiên hỏi lại:

- Câu nào thất lễ thế?

Tiết Thần Y đáp:

- Hồi nãy tại hạ có nói: "Kiều huynh một thân một mình, đêm qua vào chùa Thiếu Lâm mà không tổn một sợi lông, sợi tóc, lại còn bắt được một vị cao tăng đem đi, quả thật là lạ".

Huyền Nạn hỏi lại:

- Thế thì đã sao?

Tiết Thần Y băn khoăn đáp:

- Gã Kiều Phong kia võ công cao như thế, quả là trên đời khó kiếm. Đến lúc này tại hạ mới biết là y đến chùa Thiếu Lâm, đánh người bắt người, vào ra như chỗ không người quả là khó mà ngăn trở.

Mấy cao đó ông ta vốn dĩ muốn xin lỗi Huyền Nạn nhưng nhà sư nghe lại càng tưởng như châm chọc, bèn hừ một tiếng nói:

- Tiết Thần Y muốn khảo sát võ công của phái Thiếu Lâm, có phải không nào?

Ông không đợi câu trả lời, lập tức lững thững bước ra, tay áo rộng phất lên, chưởng lực từ bên trong đánh thẳng vào Kiều Phong. Môn võ công của ông ta là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm tên là Tụ Lý Càn Khôn, tay áo vung lên thì quyền kình từ bên dưới đánh ra.

Cao tăng chùa Thiếu Lâm xưa nay lấy chuyện tham thiền học Phật làm gốc, còn luyện võ tập quyền chỉ là ngọn, giận dữ bực bội cũng đã là phạm giới rồi huống hồ ra tay đánh nhau? Thế nhưng trong mấy trăm năm qua chùa Thiếu Lâm là nguồn gốc của võ học thiên hạ thì lẽ nào lại không ra quyền động cước? Môn Tụ Lý Càn Khôn này thì quyền dấu trong tay áo, trông thật là thanh nhã dễ coi. Tay áo che dấu được quyền kình, địch nhân không thể nào biết được đường đi của nắm tay ra sao khiến cho kẻ địch trở tay không kịp. Có ai biết đâu rằng cánh tay áo đó cũng chứa đầy kình lực và chiêu số thật là ghê gớm, nếu kẻ địch toàn tâm toàn ý để hết vào việc sách giải quyền chiêu dấu bên trong thì ông ta sẽ biến khách thành chủ dùng tụ lực đả thương người.

Kiều Phong thấy ông ta tấn công đến, hai cánh tay áo rộng căng phồng hướng tới chẳng khác nào hai chiếc buồm no gió, uy thế cực kỳ mạnh mẽ, liền quát lên một tiếng:

- Tụ Lý Càn Khôn, quả nhiên ghê gớm thật.

Nghe vù một tiếng đánh luôn vào tay áo. Tụ lực của Huyền Nạn trải ra một khoảng rộng, còn chưởng của Kiều Phong tập trung mà ngưng đọng nên chỉ nghe bụp bụp mấy tiếng, hai luồng lực đạo chạm nhau, đột nhiên trong đại sảnh bay tứ tung mấy chục cánh bướm màu xám tro.

Quần hùng còn đang hoảng hốt, nhìn kỹ lại thì ra những cánh bướm đó chính là tay áo của Huyền Nạn biến thành quay lại nhìn ông, thấy hở đến tận nách để lộ hai cánh tay dài khẳng khiu, trông thật khó coi. Thì ra nội kình hai người xung kích, hai cánh tay tăng bào làm sao chịu nổi nên lập tức nát vụn ra.

Chỉ qua một chiêu, Huyền Nạn không còn tay áo nữa, tụ lý đã mất lấy đâu ra càn khôn. Ông trong cơn phẫn nộ, mặt xanh như chàm đổ, có ngờ đâu chỉ một chưởng Kiều Phong đã phá được tuyệt kỹ thành danh của mình, hôm nay quả không còn mặt mũi nào nữa, nên hai cánh tay liền lên xuống như bổ củi xông vào tấn công.

Mọi người ai ai cũng biết rằng đây chính là môn Thái Tổ trường quyền lưu hành rộng rãi trong dân gian. Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dận chỉ nhờ vào một bài quyền, một cây gậy mà thu được giang sơn cẩm tú lập nên nhà Đại Tống. Trong các vị hoàng đế từ xưa tới nay không một ai thần dũng như Tống Thái Tổ, cho nên hai bài Thái Tổ trường quyền và Thái Tổ bổng là võ công thông dụng nhất thời đó, dẫu người không biết nhưng nhìn cũng đã quen.

Quần hùng thấy vị cao tăng Thiếu Lâm danh tiếng thiên hạ kia sử dụng Thái Tổ trường quyền là một lộ quyền pháp ai nấy đều biết nên không khỏi ngạc nhiên, nhưng khi thấy đánh ra ba quyền rồi, trong bụng đều phải trầm trồ: "Phái Thiếu Lâm được nổi tiếng như thế, không phải ngẫu nhiên. Chỉ một chiêu Thiên Lý Hoành Hành thôi mà ông ta đánh ra thật là uy lực". Quần hào bội phục nên cái hình ảnh tăng bào rách nát của Huyền Nạn không còn thấy gì là bất thường nữa.

Trong số mấy chục người cùng vây đánh Kiều Phong, đến khi Huyền Nạn ra tay ai nấy tự biết mình có đánh thêm thì chỉ càng vướng chân vướng tay nên đều biết phận lùi lại hết, chỉ chia nhau vây chặt đề phòng Kiều Phong bỏ chạy, ngưng thần quan sát hai người một trận quyết chiến.

Kiều Phong thấy mọi người đã lùi ra rồi, trong bụng nảy ra một ý, vù một tiếng đánh ra chiêu Xung Trận Trảm Tướng, cũng chính là chiêu số trong Thái Tổ trường quyền. Chiêu đó trông thật là tiêu sái nhưng kình lực lại cương trung hữu nhu, nhu trung hữu cương, cao thủ võ lâm đạt đến mức hoàn mỹ của quyền thuật thì chỉ một chiêu cũng đã thấy rồi. Những người đến tham dự đại hội anh hùng yến, nếu như võ công không thật cao thì kiến thức cũng quảng bác, tinh yếu trong Thái Tổ trường quyền không ai là không biết. Kiều Phong đánh ra chiêu đó rồi, người nào người nấy không ai nhịn được phải kêu ồ lên, trầm trồ khen ngợi.

Tiếng trầm trồ vừa dứt, trong đại sảnh nhiều người thấy ngay là không ổn. Tiếng hoan hô kia lại là tán dương kẻ đại địch mà họ bảo là quân Hồ Lỗ ai nấy đang lăm lăm giết chết, thế có phải là nuôi dưỡng cho nhuệ khí của địch mà làm giảm uy phong của mình hay sao? Thế nhưng tiếng hò reo đã ra khỏi miệng rồi, không còn có thể nào thu về được nữa, thấy Kiều Phong đánh ra chiêu thứ hai Hà Sóc Lập Uy cũng lại cực kỳ tinh diệu, so với chiêu thứ nhất không thể phân biệt được chiêu nào hay hơn chiêu nào nên trong đại sảnh lại có một số đông hô hoán. Thế nhưng vì đã nhiều người cảnh giác cố nén lòng nên tiếng hò reo không vang dậy như lần thứ nhất, nhưng cũng lắm kẻ xuýt xoa nho nhỏ "Chà!", "Ồ"... nghe giọng điệu cũng chẳng khác lớn tiếng tán dương.

Kiều Phong lúc đầu cùng mọi người ác đấu, quần hùng ai nấy cố gắng phòng ngự e sợ ông hung mãnh dữ dằn, bây giờ tạm bỏ những quan ngại sang một bên, lúc ấy mới lãnh ngộ được những chỗ tinh diệu tuyệt luân trong võ công của ông.

Đến lúc Kiều Phong và Huyền Nạn trao đổi bảy tám chiêu rồi, hai bên ai cao ai thấp đã rõ. Hai người đều sử dụng những quyền chiêu bình thường không có gì là kỳ lạ, nhưng Kiều Phong chiêu nào cũng chậm hơn một bước, đều nhường cho Huyền Nạn ra tay trước. Huyền Nạn mỗi khi xuất chiêu, Kiều Phong liền ra thế để giải nhưng không biết có phải vì ông tuổi trẻ nên sức còn tráng kiện, hay là hành động nhanh nhẹn hơn mà chiêu nào cũng ra sau tới trước. Thái Tổ trường quyền vốn dĩ chỉ có sáu mươi tư chiêu, thế nhưng chiêu nào cũng khắc chế lẫn nhau, Kiều Phong nhìn rõ quyền chiêu của đối phương rồi sau đó mới ra thế giải chống trả lại thì Huyền Nạn làm gì mà chẳng thua? Đạo lý đó ai mà chẳng biết thế nhưng bốn chữ "hậu phát tiên chí" để áp dụng vào một đại cao thủ như Huyền Nạn thì mọi người nếu không chính mắt thấy hôm nay, sau này có nghĩ đến cũng không dám.

Huyền Tịch thấy Huyền Nạn nghiêng qua ẹo lại, chống đỡ không nổi liền kêu lên:

- Ngươi là giống chó má Khất Đan, ra tay toàn trò ti tiện.

Kiều Phong thản nhiên đáp:

- Ta sử dụng đây là quyền pháp của Thái Tổ bản triều, sao đại sư lại dùng hai chữ ti tiện là sao?

Quần hùng nghe nói thế liền hiểu ngay vì sao ông lại sử dụng Thái Tổ trường quyền. Nếu như ông dùng một loại quyền pháp khác để đánh bại Thái Tổ trường quyền người ta sẽ không bảo là vì ông công lực thâm hậu hơn mà lại đổ tội cho ông hối nhục võ công khai quốc của Thái Tổ, cái tiếng Di Địch, kẻ Hoa người Hồ kia sẽ càng làm sâu thêm thù nghịch. Còn như cả hai bên đều sử dụng Thái Tổ trường quyền thì ngoài việc tranh đua võ công ra, không còn nói gì khác được nữa.

Huyền Tịch thấy chỉ nháy mắt là Huyền Nạn sẽ rơi vào vòng sinh tử quan đầu nên không còn kể gì, sùy một tiếng tung ra một chỉ nhắm ngay huyệt Tuyền Cơ, chính là tuyệt kỹ điểm huyệt của phái Thiếu Lâm có tên là Thiên Trúc Phật Chỉ. Mặc dù tiếng gió rất nhỏ nhưng Kiều Phong nghe chỉ điểm tới, liền nghiêng người tránh qua nói:

- Đã từng ngưỡng mộ danh tiếng của Thiên Trúc Phật Chỉ từ lâu, quả nhiên công phu ghê gớm thật. Đại sư dùng võ công của người Hồ Thiên Trúc, tấn công quyền pháp của Thái Tổ bản triều. Nếu như đại sư thắng được tại hạ thì chẳng hóa ra là thông Phiên mãi quốc làm nhục đến Trung Hoa hay sao?

Huyền Tịch nghe thế không khỏi bàng hoàng. Võ công phái Thiếu Lâm do Đạt Ma lão tổ truyền lại mà Đạt Ma lại là người Hồ Thiên Trúc. Hôm nay chỉ vì quần hùng cho rằng Kiều Phong là người Hồ Khất Đan nên vây đánh ông, nhưng phái Thiếu Lâm võ công truyền vào Trung Thổ lâu rồi, các gia các phái của Trung Quốc, không nhiều thì ít cũng có liên quan đến phái Thiếu Lâm nên cũng chẳng còn ai nhớ đến cái dây mơ rễ má đó. Bây giờ nghe Kiều Phong nói ra, ai nấy trong lòng chấn động.

Trong đám anh hùng không hiếm người có kiến thức, trong lòng đều nghĩ: “Chúng ta đối với Đạt Ma lão tổ thì kính trọng như thần minh, sao đối với người Khất Đan thì lại hận đến xương tủy, nhưng cả hai cũng đều có phải cùng giòng giống với mình đâu? Ồ, hai giống đó khác nhau xa. Người Thiên Trúc xưa nay đâu có giết hại đồng bào mình, còn người Khất Đan thì hung dữ như lang sói. Xem như thế thì không phải chỉ vì là người Hồ mà giết, bên trong cũng còn phân biệt thiện ác nữa. Thế thì những người Khất Đan kia liệu có ai là người tốt hay không?”. Lúc đó trong đại sảnh đang hồi kịch đấu, một số đông thô lỗ chẳng kể đến chi tiết đó làm gì nhưng cũng có nhiều người hiểu biết tuy suy nghĩ đến chi tiết đó rồi cũng bỏ qua, trong lòng thầm nghĩ: “Kiều Phong chưa hẳn đã là không thể không giết, cái lý của bên mình cũng chưa hẳn chắc như đinh đóng cột”.

Huyền Nạn, Huyền Tịch lấy hai địch một thế nhưng vẫn thủ nhiều công ít. Huyền Nạn thấy quyền pháp mình chiêu nào cũng bị địch nhân không chế, trói chân trói tay, không thể thi triển được chút nào, đến lúc Huyền Tịch xông vào tấn công quyền pháp lập tức biến đổi, chuyển ngay sang La Hán Quyền của phái Thiếu Lâm.

Kiều Phong cười nhạt nói:

- Võ công đó cũng từ người Hồ Thiên Trúc đem sang. Để xem võ công người Hồ lợi hại hay tài nghệ của Đại Tống chúng ta hay hơn?

Trong khi nói, ông liên tiếp vù vù đánh ra mấy đòn Thái Tổ trường quyền. Mọi người nghe thấy thế, trong bụng không biết phải thế nào. Ai nấy cũng vì ông ta là người Hồ mà đến vây đánh, thế nhưng bên mình thì lại dùng võ công Hồ nhân, còn chính Kiều Phong thì lại sử dụng trường quyền của Thái Tổ bản triều để lại.

Bỗng nghe Triệu Tiền Tôn lớn tiếng kêu lên:

- Đâu cần phải biết y sử dụng quyền pháp gì. Gã này giết cha, giết mẹ, giết thầy, đáng chết lắm. Tất cả mọi người cùng tiến lên đi.

Y miện thì la, chính mình cũng xông vào trước. Kế đó Đàm công, Đàm bà, Từ trưởng lão, Trần trưởng lão của Cái Bang rồi cha con nhà họ Đơn Thiết Diện Phán Quan... tất cả đến mấy chục người cùng ùa lên. Những người đó đều là những hảo thủ, võ công cao cường, tuy đông nhưng không vì thế mà hỗn loạn, người này lên thì kẻ kia xuống chẳng khác gì xa luân chiến.

Kiều Phong múa chưởng đánh ra, vừa đánh vừa nói:

- Các ngươi bảo ta là người Khất Đan, thế thì Kiều Tam Hòe Kiều công công, Kiều bà bà có phải cha mẹ ta đâu. Không nói gì hai vị lão nhân gia là người ta kính yêu không bao giờ có ý gia hại, mà dù ta có giết chăng nữa cũng không thể đổ lên đầu ta cái tội “giết cha, giết mẹ” được. Huyền Khổ đại sư là thụ nghiệp ân sư của ta, nếu phái Thiếu Lâm thừa nhận ông ta là thầy ta, thì Kiều mỗ phải là đệ tử Thiếu Lâm, các vị vây đánh một đệ tử Thiếu Lâm thì vì cớ gì?

Huyền Tịch hừ một tiếng nói:

- Cưỡng từ đoạt lý, nói lấy được cho mình.

Kiều Phong nói:

- Nếu bảo là nói lấy được thì đâu có còn là cưỡng từ đoạt lý. Nếu như các ông không cho ta là đệ tử Thiếu Lâm thì làm gì đổ cái tội "giết thầy" lên đầu ta được? Người đời có nói rằng: Yêu nhau trái ấu cũng tròn, ghét nhau bồ hòn cũng méo. Các ngươi muốn giết ta thì cứ quang minh lỗi lạc ra tay, việc gì phải đổ lên đầu ta cái tội nói lấy được, cưỡng từ đoạt lý?

Ông miệng nói hùng hồn nhưng tay chân không ngừng chút nào, tay đấm Đơn Thúc Sơn, chân đá Triệu Tiền Tôn, chỏ thúc một đại hán áo xanh chưa bao giờ gặp, chưởng đánh một ông già râu bạc chưa biết tên, vừa nói vừa đánh luôn bốn người. Ông biết những người này không phải là phường gian ác nên ra tay vẫn để lại chút dư tình, mười bảy mười tám người bị trúng đòn nhưng không ai đến nỗi chí mạng. Còn như anh em Cái Bang thì lại càng nhẹ đòn hơn, Từ trưởng lão vừa xông đến ông liền tránh ra chỗ khác.

Thế nhưng tham dự anh hùng yến đông quá, đánh ngã hơn một chục người thì lại có thêm mười người đầy sinh lực xông vào thay thế. Đấu thêm một lát nữa, Kiều Phong trong bụng kinh hãi thầm: “Nếu cứ đánh mãi thế này, thể nào chẳng có lúc mình hết hơi hết sức, chân tay mỏi mệt, chi bằng tìm cách chạy trước đi là hơn”. Một mặt ông vẫn ra chiêu, mặt khác tìm đường đào tẩu.

Triệu Tiền Tôn nằm dưới đất tuy không cử động được nhưng đã nhìn ra thâm ý của Kiều Phong dang toan tìm đường chạy liền lớn tiếng nói:

- Mọi người cố gắng ngăn chặn đừng để tên chó má vạn ác bất xá này có cơ trốn thoát.

Kiều Phong đang say đấu, hơi rượu xông lên lửa giận mỗi lúc một cao, nghe thấy Triệu Tiền Tôn lên tiếng nhục mạ mình không còn khống chế được, quát lớn:

- Thằng chó má này lấy mạng mi trước hết.

Ông vận công vào cánh tay, một chiêu phách không chưởng nhắm ngay y đánh tới. Huyền Nạn và Huyền Tịch cùng kêu lên:

- Không xong!

Hai người lập tức đưa tay phải muốn cùng một lúc chống đỡ chưởng của Kiều Phong để cứu mạng Triệu Tiền Tôn. Bỗng từ trên không có vật gì thấp thoáng, rồi tiếng người kêu rống lên thảm thiết, trước ngực bị chưởng lực của Huyền Nạn, Huyền Tịch đánh trúng, sau lưng bị phách không chưởng của Kiều Phong, ba luồng lực đạo mạnh mẽ kinh người cùng ép lại, khiến y gân cốt nát nhừ, tạng phủ vỡ tan, máu miệng phun ra nằm bẹp như một đống bùn dưới đất.

Việc xảy ra khiến cho Huyền Nạn, Huyền Tịch kinh hoảng mà đến Kiều Phong cũng thật ngoài ý muốn. Thì ra đó chính là Khoái Đao Kỳ Lục. Y treo lơ lửng trên không cũng đã lâu rồi, đong đưa qua lại làm cho thanh đao bập vào xà nhà lỏng ra. Người y vừa rơi xuống, khéo làm sao chính lúc ba người toàn lực ra tay đánh tới, thật chẳng khác nào hai phiến sắt ép hai bên thì làm gì mà không bỏ mạng?

Huyền Nạn nói:

- A Di Đà Phật, thiện tại, thiện tai! Kiều Phong, ngươi quả đã làm nhiều đại nghiệt.

Kiều Phong phẫn nộ nói:

- Người này ta giết một nửa, hai sư huynh đệ các ông giết một nửa, sao lại đổ cả lên đầu ta là sao?

Huyền Nạn đáp:

- A Di Đà Phật, tội thay, tội thay! Nếu không phải vì ngươi hại người trước thì làm gì có trận đấu ngày hôm nay?

Kiều Phong càng giận dữ nói:

- Được rồi, mọi việc cứ trút hết vào ta đi, thế thì đã sao nào?

Trong cơn ác đấu, tính hung dữ của ông nổi lên, Kiều Phong tung hoành chẳng khác gì một con mãnh thú, tay phải chộp ra nắm ngay một người chính là đứa con trai thứ của Đơn Chính Đơn Trọng Sơn, tay trái đoạt lấy đơn đao trong tay y, tay phải cầm dộng xuống một cái, đầu Đơn Trọng Sơn nát ngướu, chết ngay tại chỗ.

Quần hùng lập tức nhao nhao la hét, kẻ thì kinh hoàng, người thì phẫn nộ. Kiều Phong giết người rồi, ra tay lại càng như điên như cuồng, đơn đao vung tít lên, tay phải khi quyền khi chưởng, tay trái đơn đao khi phạt ngang, khi chém xuống, lúc đâm lúc bổ uy thế không sao đương cự nổi, trên bức tường trắng trước mặt nhòe nhoẹt đầy máu tươi, trong đại sảnh cũng ngổn ngang xác chết, kẻ thì đầu một nơi mình một nẻo, kẻ thì cụt chân lòi ruột. Lúc này ông chẳng còn nghĩ gì đến tình cũ với người trong Cái Bang, cũng chẳng còn hơi đâu nhìn xem đối

thủ là ai, mắt đỏ long lên sòng sọc, gặp ai giết nấy. Hề trưởng lão cũng chết dưới đao của ông ta rồi.

Trong số những người đến dự anh hùng yến, mười phần thì tám chín đã từng tự tay giết người, nổi danh trong võ lâm không phải chỉ nhờ vào giao du, nịnh nọt. Nếu họ không chính tay giết người thì việc sát nhân phóng hỏa cũng đã thấy nhiều lần. Thế nhưng cuộc ác đấu kinh tâm động phách hôm nay thì trong đời chưa ai từng thấy. Địch nhân chỉ có một người thế nhưng không khác gì một con hổ điên, lại như ma quỉ, thoắt bên đông, vụt bên tây, chém giết, xung sát. Rất đông cao thủ tiến lên tiếp chiến đều bị ông dùng những chiêu thức vừa nhanh nhẹn, vừa mạnh bạo, vừa độc địa, vừa tinh vi giết sạch. Quần hùng nào có phải là những kẻ kinh khiếp sợ chết thế nhưng thấy đối phương như điên như cuồng, võ công lại không ai địch nổi, trong đại sảnh máu huyết vung vãi, xác người ngổn ngang, tai nghe tiếng người bị giết kêu la thảm thiết nên đến quá nửa đã dợm bỏ chạy, cốt sao tránh cho xa, Kiều Phong có tội cũng tốt mà vô tội cũng hay, chẳng muốn dây dưa gì nữa.

Du Thị Song Hùng thấy tình hình bất lợi, hai người tay trái cầm khiên, tay phải người cầm thương ngắn, người cầm đơn đao, huýt một tiếng còi, giơ khiên hộ thân chia từ hai bên tả hữu xông vào Kiều Phong.

Kiều Phong tuy ra tay tàn sát không còn kiêng nể gì nữa nhưng chiêu thức nào của địch tấn công tới ông đều chăm chú quan sát, tâm ý không loạn chút nào nên vẫn giữ được chưa bị thương. Ông thấy hai anh em họ Du tấn công tư thế độc địa, lập tức vù vù chém luôn hai đao, chặt hai người hai bên ngã xuống để chiếm lấy tiên cơ, rồi xông vào tấn công Du Ký. Đao của ông vừa chém xuống, Du Ký liền đưa khiên lên đỡ, nghe choang một tiếng, đơn đao của Kiều Phong nẩy ngược lên, lưỡi đao lập tức quằn lại không còn dùng được nữa. Hai chiếc thuẫn của họ Du đều làm bằng thép rèn thành, dù có bảo kiếm cũng không chặt nổi, huống chi thanh đao trong tay Kiều Phong chỉ là một võ khí tầm thường đoạt được trong tay Đơn Trọng Sơn?

Chiếc khiên của Du Ký đã gạt được binh khí địch rồi, đoản thương trong tay liền như một con rắn độc ra khỏi động, đi theo dưới thuẫn luồn ra, đâm vào bụng dưới Kiều Phong. Cũng ngay khi đó, ánh hàn quang lấp lánh, chiếc khiên trong tay Du Câu cũng quét ngang hông đối phương.

Chỉ trong nháy mắt, Kiều Phong nhìn thấy mép chiếc khiên cực kỳ sắc bén nhưng lại khoét vào chẳng khác gì một lưỡi đại phủ, nếu để y quét trúng thân hình sẽ đứt ra làm hai, quả là lợi hại vô cùng, liền quát lên một tiếng:

- Quân này giỏi thật!

Ông vứt bỏ đơn đao trong tay, tay trái dùng quyền, nghe choang một tiếng lớn, trúng ngay chính giữa chiếc khiên Du Ký cầm, tay phải lại đấm một cái, nghe choang một tiếng nữa trúng chiếc khiên của Du Câu.

Du Thị Song Hùng thấy thân trên tê dại, bị quyền lực vô cùng hồn hậu của Kiều Phong chấn động, mắt nổ đom đóm, hai cánh tay ê ẩm, cả khiên lẫn đao thương cầm không vững, bốn món binh khí loảng xoảng rơi xuống. Hai người hổ khẩu cùng rách bét ra, tay đầy máu.

Kiều Phong cười nói:

- Hay lắm, để hai món binh khí sắc bén lại cho ta.

Ông liền cầm hai chiếc khiên, múa lên che đỡ. Hai chiếc cương thuẫn này quả là khí giới vừa công vừa thủ cực kỳ lợi hại, chỉ nghe "Ối, ối" mấy tiếng đã có năm người chết vì hai chiếc khiên. Du thị huynh đệ mặt mày tái mét, thần khí chán chường, Du Ký kêu lên:

- Em ơi, thầy có nói rằng, khiên còn người còn, khiên mất người chết.

Du Câu cũng đáp lại:

- Anh ơi, hôm nay anh em mình thật là đại nhục, còn mặt mũi nào sống ở trên đời?

Hai người nhìn nhau gật đầu một cái, cùng cầm binh khí, một đao một thương tự đâm luôn vào chính mình, lập tức chết ngay. Quần hùng cùng kêu lên:

- Ối chà!

Thế nhưng đang lúc Kiều Phong múa cương thuẫn như gió cuốn, có ai dám tới gần ông ta năm sáu thước đâu? Mà cũng có ai vào gần ông được?

Chỉ nghe tiếng một thanh niên khóc rống lên:

- Cha ơi! Cha ơi!

Chính là con trai Du Câu, Du Thản Chi. Kiều Phong sững sờ, không ngờ Du thị huynh đệ của Tụ Hiền Trang lại tự sát. Ông thấy sau lưng toát mồ hôi lạnh, cơn say giảm đi quá nửa, trong lòng không khỏi bàng hoàng, nói:

- Du gia huynh đệ sao phải khổ như thế? Hai chiếc cương thuẫn này ta trả lại các ngươi.

Ông cầm hai chiếc cương thuẫn để luôn xuống bên cạnh xác của Du Thị Song Hùng. Ông vừa cúi xuống chưa kịp đứng lên, bỗng nghe có tiếng một thiếu nữ kêu lên:

- Coi chừng!

Kiều Phong lập tức nhích qua bên trái, ánh sáng xanh lấp loáng, một thanh kiếm đã đâm ngang bên hông. Nếu không nhờ A Châu kêu lên cảnh cáo, dẫu một kiếm chưa chắc gì đã đâm trúng ông ta nhưng thể nào chân tay cũng luống cuống, ở vào thế cực kỳ bất lợi. Người đánh lén chính là Đàm công, một lần không trúng vội vàng nhảy ra thật xa.

Trong khi Kiều Phong và quần hùng giao chiến thì A Châu nép tại một góc sảnh, nguyên khí trong người dần dần tiêu giảm, trông thấy mọi người vây đánh Kiều Phong, nghĩ đến ông ta biết chắc hung hiểm sẽ đến với mình vậy mà vẫn đưa nàng đến để xin chữa bệnh, cái ân đức đó thật dẫu tan thịt nát xương cũng khó mà báo đáp được. Nàng trong lòng cảm kích, lại lo âu, thấy khi Kiều Phong trả lại cương thuẫn, Đàm công từ sau len lén tấn công nên buột miệng kêu lên cảnh giác. Đàm bà giận dữ nói:

- Giỏi dữ a! Con tiểu quỉ đầu này bọn ta không giết mi thì mi lại nối giáo cho giặc.

Bà ta nhún một cái múa chưởng đánh xuống đầu A Châu. Chưởng của Đàm bà chỉ còn cách đỉnh đầu A Châu chừng nửa thước thì Kiều Phong đã tung mình nhảy tới, chộp ngay lưng Đàm bà đẩy mạnh vứt mụ ta qua một bên, nghe lạch cạch mấy tiếng đã đụng phải một chiếc ghế bành bằng gỗ lê vỡ vụn ra từng mảnh. A Châu tuy thoát được chưởng của Đàm bà nhưng cũng sợ đến mặt xanh như tàu lá, thân hình từ từ xụm xuống. Kiều Phong kinh hoảng nghĩ thầm:

"Chân khí trong người nàng đã cạn rồi, nhưng trong hoàn cảnh này ta làm gì có cách nào tiếp khí cho cô ta được?".

Chỉ nghe Tiết Thần Y cười khẩy nói:

- Chân khí của cô nương này trong chốc lát sẽ hết sạch, ngươi có dùng nội lực tiếp khí cho thị hay không nào? Nếu để tắt hơi thì thần tiên cũng không cách gì cứu sống lại được nữa.

Kiều Phong lâm vào cảnh khó xử, biết rằng Tiết Thần Y nói thực nhưng nếu mình chỉ đưa tay giúp đỡ A Châu thì bao nhiêu món binh khí của quần hùng chung quanh sẽ nhắm ông mà phóng tới. Trong đám này kẻ thì chết con, người thì bạn bè, ra tay ai còn dung tình chút nào? Thế nhưng chẳng lẽ đứng giương mắt nhìn nàng đoạn khí mà chết hay sao?

Ông hết sức mạo hiểm đưa A Châu đến Tụ Hiền Trang, đã không được Tiết Thần Y ra tay chữa trị mà lại chết vì hết chân khí thì quả là đáng tiếc. Thế nhưng nếu lúc này ông dùng chân khí tục mệnh cho cô ta thì đúng là đem mạng mình đổi mạng cho nàng. A Châu bất quá chỉ là một a hoàn giữa đường gặp gỡ, nói đúng ra cũng chẳng có gì gọi là giao tình, ra tay cứu giúp chỉ là hành vi hiệp nghĩa tầm thường, đem mạng mình đổi lấy mạng cô ta, thì quả là hơi quá đáng. Kiều Phong nghĩ thầm: "Cô ta nào phải thân nhân của mình, cũng không phải có ơn với ta nên cần báo đáp. Ta đã hết sức được đến thế này cũng đã là nhân chí nghĩa tận, hết lòng hết dạ rồi. Ta phải bỏ chạy ngay, Tiết Thần Y có cứu cô ta hay không, thì chỉ trông vào may rủi".

Ông liền cúi xuống nhặt hai chiếc cương thuẫn lên, liên hoàn sử chiêu Đại Bằng Triển Xí, hai vòng bạch quang lấp loáng cuồn cuộn, từ từ xông ra cửa sảnh. Quần hùng tuy đông người thật nhưng chiêu số của Kiều Phong thật độc địa, đôi khiên này lại quá ư lợi hại thành ra khi múa lên trong vòng chu vi một trượng không một ai dám tới gần.

Kiều Phong vừa tiến được mấy bước ra phía cửa, chân vừa đặt vào ngạch cửa bỗng nghe một người già nua cấtù tiếng lạnh tanh:

- Giết con a đầu kia trước, báo đại cừu sau.

Chính là tiếng Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính. Đứa con cả của ông ta Đơn Bá Sơn liền đáp:

- Vâng!

Y cầm đơn đao nhắm ngay đầu A Châu chém xuống. Kiều Phong trong cơn sững sờ, không kịp suy nghĩ, chiếc khiên tay trái lia ra, xoay vòng vòng bay tới, thế đi thật là mãnh liệt. Bảy tám người cùng lên tiếng kêu la:

- Coi chừng!

Đơn Bá Sơn vội vàng thu đao về gạt ra, thế nhưng Kiều Phong ném ra ghê gớm dường nào, cạnh chiếc khiên lại thực sắc bén, chỉ nghe lách cách, cả người lẫn đao của Đơn Bá Sơn đều bị chém đứt làm đôi. Dư lực của cương thuẫn vẫn còn, nghe soẹt một tiếng chặt luôn một cái cột, cát ngói trên mái nhà loảng xoảng rơi xuống.

Đơn Chính và ba đứa con còn lại đau lòng kêu rống lên nhưng thấy Kiều Phong lẫm lẫm thần uy không ai dám xông vào công kích nhưng sáu bảy người khác vẫn nhào vào A Châu. Kiều Phong cất tiếng mắng:

- Thật đồ mặt dầy!

Vù vù liên tiếp bốn chưởng, ông đánh dạt bọn người đó ra, xông lên trước, tay trái ôm A Châu lấy chiếc khiên che cho cô gái. A Châu thều thào:

- Kiều đại gia, tôi không sống được nữa rồi, đừng lý tới làm chi! Mau... mau chạy một mình đi!

Kiều Phong thấy quần hùng chẳng còn nghĩ gì tới công đạo, cả bọn xông vào hiếp đáp một cô gái yếu đuối hơi thở mong manh như đèn trước gió, khiến ông nổi cơn cao ngạo ngang tàng, lớn tiếng nói:

- Đã đến nước này, bọn chúng không để cho cô sống đâu, cả hai người mình cùng chết nơi đây vậy.

Tay phải vung ra, đoạt ngay một thanh trường kiếm, khi đâm khi cắt khi chém khi bổ, xông ra phía ngoài. Tay trái ông ôm A Châu nên cử động không thuận lợi, lại mất đi một cánh tay để sử dụng nên cục diện càng thêm khó khăn. Thế nhưng ông đã không còn coi sống chết vào đâu, trường kiếm múa tít lên chém ngang dọc nhưng mới đi được hai bước bỗng thấy lưng đau nhói lên thì ra đã bị người nào đó chém một đao rồi.

Ông liền giơ chân đá ngược về sau, đá kẻ đó văng ra xa hơn một trượng đụng vào một người khác, cả hai cùng chết ngay. Thế nhưng ngay lúc đó, đầu vai của Kiều Phong lại bị đâm một mũi thương, rồi ngực lại bị đâm một kiếm. Ông gầm lên một tiếng, chẳng khác gì tiếng sét giữa trời không, quát lớn:

- Kiều Phong này biết tự xử lấy mình, không để chết vào tay bọn chuột nhắt đâu!

Thế nhưng khi đó quần hùng thấy mình đắc thắng lẽ nào lại để cho ông tự tận? Hơn chục người cùng xông lên, Kiều Phong liền khởi thần uy, tay phải vươn ra chộp ngay vào huyệt Đãn Trung của Huyền Tịch, cầm ông giơ cao lên. Mọi người kêu lên một tiếng, không hẹn mà cùng lùi lại mấy bước.

Huyền Tịch yếu huyệt đã bị nắm trúng rồi, dẫu võ công cao cường nhưng lúc ấy toàn thân tê liệt, không còn cử động gì được, thấy cổ họng chỉ còn cách cương thuẫn chừng một thước, tay trái Kiều Phong chỉ đẩy một cái hay tay phải gạt ngang thì đầu ông sẽ bị cắt đứt ngay nên chỉ còn nước thở dài nhắm mắt chờ chết.

Kiều Phong thấy sau lưng, ngực phải, vai phải cùng đau buốt như bị lửa đốt liền nói:

- Một thân võ công của ta cũng ở chùa Thiếu Lâm mà ra, uống nước phải nhớ nguồn, không lẽ lại giết một cao tăng Thiếu Lâm tự? Kiều mỗ hôm nay đành chịu chết, giết thêm một người, phỏng có ích gì đâu?

Nói xong ông ném Huyền Tịch xuống đất, giang tay ra lớn tiếng nói:

- Các ngươi ra tay đi!

Quần hùng ai nấy ngơ ngác, bị hào khí của ông làm cho sững sờ, nhất thời không ai muốn động thủ. Lại có người nghĩ thầm: “Đến như Huyền Tịch y còn không muốn giết, lẽ nào lại làm hại thụ nghiệp ân sư là Huyền Khổ đại sư?”.

Thế nhưng Đơn Chính có hai đứa con trai bị ông giết chết, thương tâm phẫn khích, liền xông lên giơ đao đâm thẳng vào ngực Kiều Phong. Kiều Phong biết mình đã bị trọng thương, không còn cách nào xung sát trùng vi, nên đứng yên không cử động. Chỉ trong chớp mắt, trong đầu xoay chuyển không biết bao nhiêu sự việc: "Ta thực sự là người Khất Đan hay là người Hán? Kẻ giết chết cha mẹ, sư phụ ta ấy là ai? Ta một đời hành động biết bao chuyện nhân nghĩa, sao hôm nay vô duyên vô cớ sát hại bao nhiêu là anh hùng hiệp sĩ? Ta chỉ vì muốn cứu A Châu, lại để cho mình phải chết uổng, có phải ngu muội khiến cho anh hùng thiên hạ chê cười hay sao?".

Chỉ thấy khuôn mặt đen sì của Đơn Chính uốn éo biến hình, hai mắt mở trừng trừng cầm đao đâm thẳng vào ngực mình. Kiều Phong vừa đau lòng vừa phẫn nộ, ngửa mặt lên trời hú lên một tiếng như tiếng rống của một mãnh thú sắp lìa trần.

1 Lão bản là ông chủ tiệm, tiếng gọi giới thương nhân

2 Một Bản Tiền có nghĩa là Nghề Không Vốn

3 Kiều Phong lại thăm, tiếng khiêm tốn văn vẻ

4 trèo tường, nhảy lên mái nhà

5 Du Ký, Du Câu trình bày thêm, Tiết Mộ Hoa tiên sinh được người đời gọi là Tiết Thần Y.

6 vì việc đại nghĩa thì đến thân nhân mình cũng phải diệt

7 ỷ tài không sợ gì cả

8 A là tiếng gọi, không kính trọng lắm để chỉ một người bình dân, địa vị thấp kém. Những cô gái trong nhà Mộ Dung có tên Châu (đỏ gạch, tức Chu), Bích (xanh biếc) rồi sau này có thêm Tử (tím đỏ) đều gọi tên theo màu áo mặc.

9 Cẩu hùng là con gấu, cố ý nói trại anh hùng yến thành cẩu hùng hội.

10 Đầy tớ tiếp khách trong trang viện

11 Gửi gấm con côi, tích vua Thục Lưu Bị trước khi chết gửi con là Lưu Thiện cho thừa tướng nước Thục là Gia Cát Lượng trông coi (Tam Quốc diễn nghĩa)

12 cả càn khôn (trời đất) đều nằm trong tay áo

13 tụ là tay áo như trong chữ lãnh tụ (lãnh, cổ áo còn tụ, tay áo) là hai bộ phận đi đầu tiên khi mặc áo nên có nghĩa là dẫn đầu. Trong truyện thỉnh thoảng chúng tôi để nguyên những từ tụ lực (sức từ trong tay áo), tụ phong (gió từ trong tay áo) để khỏi lập đi lập lại

Hồi 20(a) - Thiểu Lập Nhạn Môn Tuyệt Bích Vô Dư Tự

Đơn Chính nghe tiếng rống dường như muốn điếc cả tai, đầu óc mê mẩn, chân lảo đảo đứng không vững. Quần hùng bất giác cùng lùi lại mấy bước, Đơn Tiểu Sơn đứng gần bên lập tức xông lên giơ đao đâm tới.

Chỉ thấy mũi đao còn cách ngực Kiều Phong chừng một thước mà ông không hề có ý tránh né, bọn Ngô trưởng lão, Bạch Thế Kính của Cái Bang ai nấy nhắm mắt không nỡ nhìn.

Đột nhiên từ trên không nghe vụt một tiếng, một người đã nhảy xuống tư thế cực kỳ nhanh nhẹn, khéo làm sao đụng ngay vào sống đao của Đơn Tiểu Sơn. Đơn Tiểu Sơn chịu không nổi luồng lực đạo mạnh mẽ đó, cánh tay chùng xuống. Trong tiếng kêu la kinh hoàng của quần hùng, trên không trung lại có một người nữa nhảy xuống nhưng đầu đi trước, chân đi sau, cũng thật là nhanh, nghe bình một tiếng vang dậy, thiên linh cái đụng vào thiên linh cái, trúng ngay Đơn Tiểu Sơn, đầu cả hai liền vỡ nát.

Mọi người nhìn thấy rõ ràng trước sau cả hai người đều là người đứng trên mái ngói canh chừng Kiều Phong đào tẩu nhưng đã bị ai bắt, dùng như ám khí ném xuống. Trong sảnh lập tức đại loạn, tiếng người xôn xao rầm rĩ. Ngay lúc ấy từ trên một góc mái nhà tung xuống một sợi dây thừng, thế mãnh liệt tạt ngang đầu mọi người, ai nấy vội vung binh khí lên đỡ. Chiếc thừng liền vòng trở lại, cuốn luôn vào hông Kiều Phong kéo vụt lên.

Khi đó ba vết thương của Kiều Phong máu chảy như suối, tay trái ôm A Châu không còn chút lực khí nào, vừa bị dây thừng cuốn lấy, A Châu lập tức tuột ra. Mọi người thấy kẻ đứng trên mái nhà đầu bên kia của dây thừng là một đại hán cao to mặc quần áo đen, mặt bịt khăn đen chỉ lộ đôi mắt.

Đại hán kia giơ tay trái kẹp Kiều Phong vào nách, sợi dây lại tung ra cuốn ngay vào cây cột cờ bên ngoài Tụ Hiền Trang. Quần hùng lớn tiếng kêu la, lập tức cương tiêu, tụ tiễn, phi đao, thiết chùy, phi hoàng thạch, súy thủ tiễn các loại ám khí đều nhắm vào đại hán kia và Kiều Phong ném tới. Người áo đen nắm lấy sợi dây thừng nhẹ nhàng bay ra, hạ xuống đỉnh cột cờ. Băng băng, chát chát, cách cách liên tiếp, mấy chục món ám khí đều bắn vào cột cờ. Lại thấy chiếc dây từng tung ra, quấn lấy một cây to cách xa bảy tám trượng, rồi đại hán đó cắp Kiều Phong đu ra, chỉ nháy mắt đã vượt qua cái cây, cách cột cờ đến hơn mười trượng mới rơi xuống. Y lại quăng chiếc dây lần nữa quấn vào một cái cây ở xa xa, cứ thế vài lần đã biến mất một cách vô hình vô ảnh.

Kiều Phong bị thương tuy nặng nhưng thần trí vẫn tỉnh táo, đại hán kia dùng dây thừng cứu được ông, nhất cử nhất động ông đều nhìn thấy rõ ràng nên hết sức cảm kích cái ơn cứu mạng, nghĩ thầm: "Quăng chiếc dây thừng chuẩn xác như thế ta cũng làm được, thế nhưng dùng dây làm binh khí, múa lên đánh dạt cả mấy chục người, chiêu nhuyễn tiên Thiên Nữ Tán Hoa đó, ta chưa thể nào sử dụng đến mức như vậy được".

Người áo đen để Kiều Phong lên lưng ngựa, hai người cưỡi chung một con chạy thẳng về hướng

bắc vừa chạy vừa lấy kim sang đồ lên ba nơi vết thương. Kiều Phong bị mất máu quá nhiều nên thật yếu đuối, mấy lần tưởng như muốn ngất đi nhưng cố hít một hơi dài, nội tức lưu chuyển tinh thần lại phấn chấn trở lại. Người áo đen giục ngựa chạy thẳng về hướng tây bắc, đường càng đi càng hiểm trở đến sau cùng không còn đường lối nào nữa, con ngựa chỉ khấp khểnh trèo qua những khu loạn thạch.

Lại đi thêm hơn nửa giờ nữa, ngựa không còn đi được, đại hán nọ bèn bồng ngang Kiều Phong lên, xuống ngựa trèo lên một ngọn núi. Kiều Phong thân thể nặng nề vậy mà người áo đen bồng ông ta không một chút phí sức, tuy ở nơi cực kỳ cheo leo mà vẫn chạy nhảy như bay. Về sau đến những bức vách đá dựng đứng không có chỗ để chân, đại hán ném giây thừng quấn vào cây bên kia vực mà nhảy qua. Người đó qua tám cái khe núi, rồi mới xuống một cái vực sâu, đứng dưới nhìn lên không thấy trời xanh lúc đó mới dừng chân để Kiều Phong xuống.

Kiều Phong cố gượng đứng lên nói:

- Đại ân không thể dùng lời mà cảm tạ được, chỉ cầu xin ân huynh cho Kiều Phong này được thấy chân diện của Lô sơn.

Đôi mắt sáng quắc của đại hán kia quét qua mặt ông mấy lượt, một lát sau mới nói:

- Trong sơn động có lương khô đủ dùng trong nửa tháng, ngươi ở đó dưỡng thương, địch nhân không thể nào tới được.

Kiều Phong vâng lời, nghĩ thầm: “Nghe giọng người này xem chừng tuổi không còn trẻ nữa”. Người áo đen lại nhìn ông đánh giá một hồi, bỗng nhiên vung tay phải lên nghe bốp một cái đánh Kiều Phong một bạt tai. Y ra tay cực nhanh, Kiều Phong lại không nghĩ rằng y sẽ đả thương mình, hơn nữa chưởng đó đánh ra thật cao minh, thành thử không sao tránh được. Chưởng thứ hai của đại hán lại đánh ra, tuy chỉ cách nhau bằng thời gian một ánh chớp nhưng Kiều Phong đã có chuẩn bị rồi nên làm sao đánh trúng ông được? Thế nhưng ông ta là ân nhân cứu mạng nên Kiều Phong không có ý đối địch, lại cũng không có hơi sức để tránh né, nên lập tức giơ tay trái lên để lên một bên má chĩa ngón tay trỏ vào lòng bàn tay y.

Ngón tay đó chỉ đúng vào huyệt Lao Cung trong lòng bàn tay đại hán, nếu chưởng đó đánh xuống, tay chưa chạm vào mặt Kiều Phong thì huyệt đạo đã bị ngón tay đâm trúng rồi. Bàn tay người nọ còn cách má Kiều Phong chừng độ một thước lập tức biến chiêu thật lẹ lật lại tát trái, Kiều Phong cũng nhanh nhẹn đưa ngón tay hướng vào huyệt Tam Gian trên lưng bàn tay y.

Đại hán cười một tràng dài, tay phải giựt lại, tay trái liền chém tới. Ngón tay bên trái Kiều Phong lập tức ngóc lên chỉ thẳng vào huyệt Hậu Khoát ở cạnh bàn tay. Người áo đen nâng nhẹ tay lên nhưng vẫn tiếp tục đánh tới không suy giảm, Kiều Phong lại di động ngón tay hướng vào huyệt Tiền Cốc. Chỉ trong khoảnh khắc, song chưởng của người kia phi vũ thay đổi đến hơn một chục chiêu thức nhưng Kiều Phong chỉ thủ mà không công, dùng ngón tay chỉ đúng vào những huyệt ở tay y đánh tới.

Đại hán lần đầu xuất kỳ bất ý tát được ông một cái nhưng sau đó không làm sao đánh thêm được nữa. Hai người kẻ đánh hờ, người hư tiếp quả thật thượng thừa võ công đời nay. Đại hán sử dụng được khoảng hai chục chiêu rồi thấy Kiều Phong tuy đã trọng thương nhưng vẫn biến chiêu cực kỳ thần tốc, nhận huyệt thật chuẩn xác, y bèn nhảy lùi về sau nói:

- Ngươi quả là ngu không ai bằng, đáng lẽ ta chẳng nên cứu ngươi làm chi.

Kiều Phong đáp:

- Xin kính cẩn nghe lời giáo huấn của ân công.

Người kia mắng:

- Đồ con lừa thối tha, luyện đến mức võ công vô địch thiên hạ, sao lại chỉ vì một con bé đầu đường xó chợ mà đành bỏ mạng? Cô ta với ngươi vô thân vô cố, chẳng ân chẳng nghĩa, cũng chẳng phải là giai nhân nghiêng nước nghiêng thành, chỉ là một đứa đầy tớ hạ lưu chứ có là gì đâu. Trên đời này sao lại có đứa ngu đến thế?

Kiều Phong thở dài một tiếng nói:

- Ân công dạy như vậy phải lắm. Kiều Phong này lấy tấm thân hữu dụng để làm chuyện vô ích, quả là sai lầm. Chỉ vì nhất thời bực tức, tính dã man hung dữ nổi lên nên không nghĩ ngợi gần xa.

Đại hán kia nói:

- Ha ha! Thì ra là tính dã man hung dữ nổi lên.

Ông ta ngẩng đầu nhìn trời cất tiếng cười một tràng dài. Kiều Phong thấy trong tiếng cười kia chứ đầy đau thương phẫn uất, không khỏi ngạc nhiên. Nào ngờ đại hán đứng phắt dậy, nhảy vụt ra xa, thân hình nhún một cái đã khuất sau một tảng đá lớn. Kiều Phong kêu lên:

- Ân công! Ân công!

Người kia nhảy nhót liên tiếp, vòng qua một eo núi đã đi thật xa. Kiều Phong chạy theo nhưng chỉ được một bước đã thấy người choáng váng muốn ngã, vội đưa tay vịn vào sơn bích.

Ông cố gắng định thần, quay lại quả nhiên sau vách đá có một sơn động. Ông men theo bức tường, chầm chậm đi vào trong hang, thấy dưới đất để đầy thịt chín, gạo rang, táo khô, đậu phộng, cá muối toàn là lương khô, nhưng hay hơn cả là lại có cả một vò rượu lớn. Ông mở nắp ra, mùi rượu xông lên mũi, vội thò tay vào vốc một vốc ra uống vào miệng thật là ngon, quả là loại mỹ tửu thượng đẳng. Kiều Phong trong lòng cảm kích: “Sao vị ân công này chu đáo đến thế, biết ta hay uống, lại dự bị sẵn cả rượu nơi đây. Sơn đạo khó đi là vậy, mang được bình rượu lớn thế này, quả là nhiều công lao!”.

Thuốc của đại hán nọ bôi lên vết thương cho ông thật là công hiệu, lúc này đã cầm máu rồi, chỉ mấy giờ sau cơn đau đã giảm. Ông thân thể tráng kiện, nội công thâm hậu, vết thương chỉ ở ngoài da thịt, tuy nặng thật đấy nhưng chỉ qua bảy tám ngày, đường cắt đã liền da đến non nửa. Trong bảy tám ngày đó, trong đầu ông chỉ nghĩ đến hai việc: “Kẻ thù hại ta là ai? Vị ân nhân cứu ta là ai?”. Cả hai người võ công đều cực kỳ ghê gớm, xem chừng chẳng kém gì mình, trong võ lâm những người thân thủ như thế đếm được trên đầu ngón tay, người nào ông cũng nghĩ tới rồi nhưng nghĩ qua nghĩ lại xem ra không ai giống cả. Kẻ thù chẳng thể nào đoán được thì cũng đành, thế nhưng vị ân nhân này trao đổi với mình đến hơn hai chục chiêu mà cũng không thể nào đoán được gia số môn phái vì chiêu nào thức nấy cũng đều thật là bình thường nhưng trong cái giản phác không hoa mỹ kia chứa đựng một võ công cực kỳ cao siêu, chẳng khác gì mình ở

Tụ Hiền Trang sử dụng Thái Tổ trường quyền, trong chiêu thức không hề tiết lộ lai lịch.

Cái vò rượu đó chỉ mới hai ngày Kiều Phong đã uống sạch không còn một giọt, cố đợi đến ngày thứ hai mươi, thấy vết thương mười phần đã khỏi bảy tám, cơn thèm rượu không sao nhịn nổi nghĩ bụng đã có đủ sức nhảy qua khe núi vượt sơn cốc được rồi nên ra khỏi sơn động cất bước trở lại chốn giang hồ.

Ông nghĩ bụng: "A Châu rơi vào tay bọn chúng, nếu chết thì cũng đã chết rồi, còn như sống được thì cũng chẳng cần mình đến lo liệu cho cô ta. Việc trước mắt quan trong nhất là làm sao tra xét cho rõ ta là hạng người nào. Cha mẹ thấy ba người cùng một ngày đã chết cả, thân thế ta càng mơ hồ thêm, đành phải ra ngoài Nhạn Môn Quan xem di văn trên vách đá viết những gì".

Tính toán xong ông đi về hướng tây bắc, đến thị trấn liền ghé vào uống hai chục bát rượu cho bõ thèm. Chỉ được ba ngày, mấy lạng bạc vụn đã biến thành rượu uống hết sạch.

Thời đó Đại Tống cai trị Trung Thổ, chia thiên hạ ra thành mười lăm lộ, đặt kinh đô ở Đại Lương phủ Khai Phong là Đông Kinh, Lạc Dương ở Hà Nam là Tây Kinh, Tống Châu là Nam Kinh, Đại Danh là Bắc Kinh tổng cộng tứ kinh. Khi đó Kiều Phong đang ở Nhữ Châu, thuộc lộ Kinh Tây, hôm đó đến Lương Huyện tiền bạc hết nhẵn, tối hôm đó bèn lẻn vào huyện đường, ẵm tại công khố vài trăm lượng bạc. Trên đường đi ăn uống phủ phê, gà vịt cá mú, cao lương mỹ tửu đều toàn là tiền của các quan nhà Đại Tống cung phụng cả. Chẳng bao lâu đã đến Đại Châu thuộc lộ Hà Đông.

Nhạn Môn Quan nằm cách ba chục dặm ở phía bắc Đại Châu, trên đường Nhạn Môn. Năm xưa hành hiệp giang hồ, Kiều Phong đã từng đến đây rồi, nhưng hồi đó đang có việc gấp chỉ lật đật đi ngang, chẳng để ý đến. Khi đến Đại Châu thì đã gần trưa, ghé vào thành ăn một bữa cơm, uống hơn chục bát rượu rồi mới ra khỏi thành đi về hướng bắc.

Ông cước trình nhanh nhẹn, ba mươi dặm đi chưa tới nửa giờ. Lên núi rồi thấy đá tảng dựng đứng hai bên, đường ở giữa quanh co gập ghềnh, quả là một nơi cực kỳ hiểm trở nghĩ thầm: "Chim nhạn di cư xuống phương nam rồi trở về phương bắc, làm sao bay qua ngọn núi nổi nên phải bay giữa hai khe núi thành thử mới gọi là Nhạn Môn. Hôm nay ta từ phương nam đi lên, nếu như thạch bích còn hàng chữ ghi rõ ta là người Khất Đan thì Kiều mỗ một khi ra khỏi ải Nhạn Môn này rồi, vĩnh viễn thành người tái bắc, không bao giờ quay lại nữa, thật kém xa giống chim kia, mỗi năm một lần nam lai bắc vãng, tự do tự tại". Nghĩ đến đó trong lòng không khỏi xót xa.

Nhạn Môn Quan là trọng trấn của nhà Đại Tống ở phương bắc, suốt cõi Sơn Tây hơn bốn chục cửa ải không nơi nào kiên cố hùng vĩ bằng, chỉ ra khỏi cửa này vài mươi dặm là thuộc đất Liêu Quốc rồi. Dưới cửa ải có đặt binh lính thủ ngự, Kiều Phong nghĩ bụng nếu mình theo cửa quan mà đi ra, thể nào cũng bị binh lính tra hỏi nên đi theo ngọn núi cao phía tây mà đi vòng qua.

Lên đến tuyệt đỉnh rồi, ông đưa mắt nhìn chung quanh thấy toàn núi là núi, Ngũ Đài cao vọt lên ở phía đông, phía tây là một dãy Ninh Võ, Chính Dương, Thạch Cổ ở phương nam còn phía bắc thì là Sóc Châu, Mã Ấp. Quả thật là:

Chập chùng núi tiếp chân trời

Mênh mang giá buốt, bùi ngùi ruột gan.

Trường pha tuấn phản
Mang nhiên vô tế
Hàn lâm mạc mạc
Cảnh tượng tiêu tác

Kiều Phong nhớ đến năm xưa qua Nhạn Môn Quan đã từng nghe đồng bạn nói rằng, đại tướng Lý Mục nước Triệu thời Chiến Quốc, đại tướng Chất Đô đời Hán đều từng trấn thủ Nhạn Môn Quan kháng cự với quân Hung Nô xâm nhập. Nếu như quả thực mình cũng là giống Hung Nô, hậu duệ giống Khất Đan thì hóa ra những kẻ cả nghìn năm qua tiến đánh Trung Quốc cũng đều là tổ tiên mình cả.

Ông đưa mắt nhìn về hướng bắc nghĩ thầm: “Ngày đó Uông bang chủ, cùng bọn Triệu Tiền Tôn ở bên ngoài Nhạn Môn Quan phục kích bọn võ sĩ Khất Đan hẳn là sẽ chọn một sườn núi thật thuận lợi chỉ trong khoảng mươi dặm đổ lại. Hình thế tốt thì phải ở phía tây bắc cạnh núi kia. Mười phần thì đến tám chín bọn họ mai phục ở chỗ này”.

Nghĩ thế ông liền chạy xuống dưới đi đến bên cạnh núi, trong lòng đột nhiên không hiểu sao dậy lên một nỗi bi phẫn, thấy bên núi đó có một khối đá lớn, Trí Quang đại sư bảo là quần hùng Trung Nguyên nằm ẩn sau nham thạch này ném ám khí tẩm độc ra bên ngoài, xem chừng chính là chỗ này.

Bên ngoài sơn đạo chừng vài bước là vực sâu, mây mù che phủ không nhìn thấy đáy. Kiều Phong nghĩ thầm: “Nếu lời của Trí Quang đại sư không sai, khi mẹ ta bị họ giết chết rồi, cha ta ở nơi đây nhảy xuống sơn cốc tự tận. Ông ta nhảy vào vực rồi, không nhẫn tâm để ta phải chết chung nên mới vứt ta trở lên, rơi trên mình Uông bang chủ. Ông ấy... ông ấy viết gì trên thạch bích nhỉ?”.

Ông quay đầu lại nhìn về phía vách đá ở bên trái, thấy đó là một bức tường trời sinh nhẵn thín như gương, nhưng chính giữa một khoảng lớn đầy vết đục, vết búa thật đã rõ ràng có người nào đó cố ý xóa hết những hàng chữ lưu lại rồi.

Kiều Phong đứng ngẩn ngơ trước bức tường đá, đột nhiên nộ hỏa xông lên, chỉ muốn vung đao, giơ chưởng loạn sát một phen. Ông đột nhiên nghĩ lại: “Khi ta rời Cái Bang đã từng bẻ gãy thanh đao của Đơn Chính mà thề rằng: Ta là người Hán cũng vậy, mà là người Khất Đan cũng vậy, quyết không bao giờ hại mạng người Hán đâu. Thế nhưng nơi Tụ Hiền Trang, ta đã ra tay giết bao nhiêu là người? Đến lúc này ta lại muốn giết người nữa có phải là đã vi phạm vào lời thề hay sao? Ôi, sự đến nước ấy, ta không phạm người người sẽ phạm ta, không lẽ bó tay chịu chết, để cho người ta xẻ thịt lóc xương ư, thế thì còn gì là phong độ của nam tử trượng phu nữa?”

Ông nghìn dặm chạy tới cốt để tra xét cho rõ ràng thân thế mình thế nhưng nào có kết quả gì đâu. Trong lòng càng lúc càng thêm bực bội, lớn tiếng gầm lên:

- Ta không phải người Hán, ta không phải người Hán! Ta là Hồ Lỗ Khất Đan, ta là Hồ Lỗ Khất Đan!

Kiều Phong giơ tay lên, đánh liên hồi lên vách đá. Chỉ nghe bốn bề sơn cốc vang dội, từng tiếng từng tiếng vọng về:

-... không phải người Hán! Không phải người Hán... Hồ Lỗ Khất Đan, Hồ Lỗ Khất Đan!

Đá vụn trên vách đá bay tứ tung, Kiều Phong trong lòng bao nhiêu uất ức, thịnh nộ không có chỗ phát tiết, cứ hết chưởng này đến chưởng khác đánh tới, tưởng chừng như muốn đem bao nhiêu oan khuất của một tháng qua trút lên thạch bích mãi đến khi bàn tay tươm máu, từng vết dấu tay in vào tảng đá ông vẫn chưa ngừng.

Ngay khi đang đánh, bỗng từ đằng sau giọng một thiếu nữ nhỏ nhẹ cất lên:

- Kiều đại gia, ông còn đánh nữa, chắc ngọn núi này cũng sẽ đổ mất thôi.

Kiều Phong ngạc nhiên, quay đầu nhìn lại, thấy một thiếu nữ mặc áo dài màu hồng đứng tựa vào một cây hoa bên cạnh sườn núi, khóe miệng mỉm cười, chính là A Châu.

Hôm trước ông ra tay cứu nàng chẳng qua chỉ vì cái phẫn khích nhất thời chứ đối với cô tiểu a đầu này đâu có để bụng làm chi, đến sau ngay cả chuyện sinh tử tồn vong của nàng cũng không còn rỗi hơi mà nhớ đến. Ngờ đâu nàng lại xuất hiện ở nơi này, Kiều Phong vừa kinh dị, vừa hoan hỉ mỉm cười tiến đến nói:

- A Châu, cô xem khỏe mạnh nhiều rồi!

Có điều ông đang cơn cuồng nộ, bỗng chuyển sang vui mừng, nụ cười trên môi xem ra có chiều gượng gạo. A Châu nói:

- Kiều đại gia, ông khỏe chứ?

Nàng chăm chú nhìn Kiều Phong một hồi, đột nhiên sà tới ôm chầm lấy ông, khóc nức nở:

- Kiều đại gia, thiếp... thiếp ở đây chờ đại gia đã năm ngày năm đêm, chỉ sợ ông không đến. Ông... ông quả nhiên đến rồi, nhờ trời phù hộ nên ông vẫn khỏe mạnh bình thường.

Câu đó nàng nghẹn ngào nói ra tiếng được tiếng mất nhưng giọng đầy vẻ trìu mến thiết tha, Kiều Phong nghe qua biết ngay là nàng hết sức lo lắng cho mình, trong bụng bồi hồi hỏi lại:

- Sao cô lại đợi ta ở đây đến năm ngày năm đêm? Cô... cô làm sao biết được là ta sẽ đến đây?

A Châu chậm rãi ngửng đầu lên, chợt nghĩ đến mình đang gục vào lòng một người đàn ông, mặt ửng hồng, lùi lại hai bước, nghĩ đến việc mình không dằn nổi lòng ôm chầm lấy chàng, mặt càng đỏ như gấc chín, đột nhiên quay phắt đi chạy núp vào đằng sau gốc cây. Kiều Phong gọi với theo:

- Này, A Châu, cô làm sao thế?

A Châu không trả lời, chỉ thấy tim đập thình thịch, một lúc lâu sau mới từ sau gốc cây bước ra nhưng vẻ mặt vẫn còn bẽn lẽn, ấp úng không nói nên lời. Kiều Phong thấy nàng thần tình kỳ lạ nói:

- A Châu, nàng có chuyện gì khó ăn khó nói, cứ việc cho ta nghe nào. Chúng ta là hai kẻ hoạn

nạn chi giao, đồng sinh cộng tử, có gì còn phải dè chừng nữa đâu?

Mặt A Châu lại đỏ bừng nhỏ nhẹ nói:

- Không có gì cả.

Kiều Phong nhẹ nhàng để tay lên vai cô, xoay nàng cho mặt quay về hướng mặt trời thấy nàng sắc mặt tuy vẫn tiều tụy nhưng trong cái xanh xao có ẩn sắc hồng, không còn vẻ xám xịt thuở bị trọng thương lúc trước, lại giơ tay cầm mạch nàng. Bàn tay A Châu vừa chạm vào tay ông, lập tức nàng giật nảy người, Kiều Phong vội hỏi:

- Gì thế? Cô chưa khỏe hẳn hay sao?

A Châu lại càng thẹn thùng, vội đáp:

- Không đâu, không... không có gì hết.

Kiều Phong giơ tay bắt mạch thấy mạch nhảy bình thường, đều đặn có sức bèn khen:

- Tiết Thần Y diệu thủ hồi xuân, quả thật danh bất hư truyền.

A Châu nói:

- Cũng nhờ ông bạn tốt Bạch Thế Kính trưởng lão của đại gia bằng lòng truyền cho ông ta bảy chiêu Triền Ti Cầm Nã Thủ, Tiết Thần Y mới chịu trị bệnh cho thiếp. Vả lại quan trọng hơn, bọn họ cũng muốn tra vấn xem tung tích vị tiên sinh áo đen kia ở đâu, nếu như thiếp chết đi bọn họ không còn biết hỏi ai được nữa. Thương thế của thiếp mới hơi đỡ một chút, ngày nào cũng có bảy tám người đến hỏi: "Gã ác tặc Kiều Phong với cô liên hệ thế nào?" "Y chạy đi đâu?" "Người áo đen cứu y là ai?" Những chuyện đó thiếp nào có rành nhưng khi thiếp nói thật là không biết thì bọn họ lại bảo là nói láo, nói sẽ không cho ăn cho uống, dùng cực hình tra khảo để cho thiếp sợ. Thành thử thiếp phải bịa ra một chuyện cho họ nghe, chuyện tiên sinh áo đen hoang đường hơn cả, hôm nay thì bảo là ông ta từ núi Côn Lôn đến, ngày mai lại bảo là học nghề ở biển Đông, nói năng nhăng cuội cho họ nghe thật là thú vị.

Nàng nói tới đây, nghĩ lại những ngày qua thuận mồm phét lác, bịp bợm được rất nhiều anh hùng hào kiệt đã thành danh, trong lòng vẫn còn khoái trá khiến cho gương mặt bừng lên như hoa vừa hé nụ. Kiều Phong mỉm cười nói:

- Thế bọn chúng có tin không?

A Châu đáp:

- Có người thì tin, có kẻ lại không tin, phần lớn bán tín bán nghi. Thiếp đoán chừng chẳng một ai biết lai lịch của tiên sinh áo đen nên không người nào nói được là thiếp sai ở chỗ nào nên càng lúc câu truyện càng ly kỳ quái đản khiến cho bọn họ không biết đường nào mà mò, ai nấy sợ mất vía.

Kiều Phong thở dài:

- Vị tiên sinh áo đen đó lai lịch thế nào, quả thực ta cũng không biết. E rằng nghe cô ba điều bốn chuyện đến ta cũng nửa tin nửa ngờ.

A Châu lạ lùng hỏi:

- Đại gia cũng không biết ông ta là ai ư? Thế sao ông ta lại cam tâm mạo hiểm xông vào đầm rồng hang hổ cứu ông ra? Ồ, những đại hiệp cứu người trong lúc nguy nan, ai mà chẳng vậy.

Kiều Phong thở dài nói:

- Ta thật chẳng biết đi kiếm ai mà báo thù, cũng lại chẳng biết đi kiếm ai mà trả ơn, cũng chẳng biết mình là người Hán, hay là người Hồ, không biết những việc mình làm là đúng hay sai. Kiều Phong hỡi Kiều Phong, ngươi quả thật không đáng làm người!

A Châu thấy ông thần sắc chán chường, đau khổ liền đưa tay ra nắm lấy tay ông, an ủi:

- Kiều đại gia, sao ông phải tự mình làm khổ mình làm gì? Mọi việc rồi cũng có lúc rõ ràng đâu ra đấy. Chỉ cần đại gia nhìn lại không thẹn với lòng mình, hành sự hợp với lẽ trời đất thế là đủ rồi.

Kiều Phong nói:

- Thế nhưng ta tự thẹn với mình, thế mới thật đau lòng. Hôm đó nơi rừng hạnh, ta đã từng búng gãy thanh đao thề rằng sẽ không giết một người Hán nào, ngờ đâu... ngờ đâu...

A Châu đáp:

- Nơi Tụ Hiền Trang bọn họ không phân trắng đen, phải trái, vây đánh ông, nếu không trả đòn không lẽ để yên cho họ chặt mình ra thành mười bảy, mười tám miếng hay sao? Trên đời này làm gì có chuyện như thế được?

Kiều Phong đáp:

- Cô nói vậy cũng có lý lắm.

Ông vốn dĩ là một hảo hán tính tình sảng khoái, ít để tâm chuyện gì trong nhất thời đau lòng cảm thán nhưng chỉ một lúc đã gác sang một bên nói:

- Trí Quang đại sư và Triệu Tiền Tôn đều nói rằng trên vách đá này có viết chữ, nhưng không biết kẻ nào đã đục mất rồi.

A Châu đáp:

- Đúng thế! Thiếp cũng đoán là đại gia sẽ ra ngoài Nhạn Môn Quan để xem những hàng chữ còn lưu lại trên thạch bích này nên sau khi thoát hiểm rồi liền đến nơi đây chờ ông đó.

Kiều Phong hỏi:

- Làm sao cô thoát hiểm được? Cũng do Bạch trưởng lão cứu ra ư?

A Châu mỉm cười:

- Cái đó không phải vậy. Ông còn nhớ thiếp giả trang thành nhà sư chùa Thiếu Lâm chứ gì? Đến sư huynh đệ của y còn không nhận ra.

Kiều Phong nói:

- Quả là như thế! Cái trò tinh nghịch của cô quả là tài thật.

A Châu nói:

- Hôm đó khi thương thế của thiếp đã đỡ nhiều, Tiết Thần Y bảo là không cần phải chữa thêm nữa, chỉ cần ghỉ ngơi bảy tám ngày là sẽ hồi phục. Câu chuyện mà thiếp bịa ra càng lúc càng nhiều sơ hở, lại cũng chán như cơm nếp nát, nhất là lo lắng không biết đại gia giờ này ra sao nên đến chiều tối hôm đó thiếp bèn cải trang thành một người.

Kiều Phong hỏi:

- Lại cải trang? Thành ai thế?

A Châu đáp:

- Thiếp giả thành Tiết Thần Y.

Kiều Phong hơi giật mình hỏi:

- Cô hóa trang thành Tiết Thần Y thì làm thế nào cho được?

A Châu đáp:

- Ông ta ngày nào chẳng lại gặp thiếp, nói cũng nhiều, thần thái mô dạng ông ta thiếp quen lắm rồi, lại thường chỉ có một mình ông ta đến mà thôi. Đêm hôm đó thiếp giả vờ ngất đi, ông ta vội vàng bắt mạch, thiếp liền lật tay lại nắm đúng ngay mạch môn khiến lão không còn cục cựa gì được, đành để cho thiếp làm gì thì làm.

Kiều Phong không khỏi bật cười, nghĩ thầm: “Lão Tiết Thần Y kia chỉ lo trị bệnh có biết đâu con nhãi này đánh lừa”. A Châu tiếp:

- Thiếp điểm huyệt lão ta, lột sạch áo giày. Phép điểm huyệt của thiếp chưa được cao minh, sợ ông ta tự mình xung khai huyệt đạo, nên xé chiếc chăn ra trói luôn chân lão ta, đặt lên trên giường đắp mền lại, nếu ai ở ngoài cửa sổ nhìn vào chỉ tưởng thiếp đang chùm chăn nằm ngủ, không nghi ngờ gì. Thiếp mặc áo đi giầy, đóng khăn của ông ta rồi, trên mặt làm thêm mấy nếp nhăn, trông đã hao hao giống đến bảy phần mười chỉ còn thiếu một chòm râu.

Kiều Phong kêu lên:

- Ồ, bộ râu của Tiết Thần Y hoa râm nửa đen nửa trắng, không dễ gì mà giả được.

A Châu nói:

- Râu giả thì khó mà giống, chi bằng dùng râu thật.

Kiều Phong lạ lùng:

- Râu thật?

A Châu đáp:

- Đúng vậy, dùng râu thật. Thiếp lấy trong hộp thuốc của ông ta ra một con dao nhỏ, cạo sạch chòm râu của ông ta, từng sợi từng sợi gắn lên mặt mình, hình dáng màu sắc không có chỗ nào

không giống. Tiết Thần Y chắc tức đến chết được nhưng còn làm gì được nữa đây? Ông ta trị thương cho thiếp nào phải là do bản tâm đâu, thiếp có cạo râu ông ta thì cũng không thể nói lấy oán báo ơn được. Huống chi sau khi ông ta cạo sạch râu rồi trông trẻ ra đến hơn chục tuổi, mặt mày trông anh tuấn lắm.

Nói đến đây hai người cùng phá lên cười. A Châu tiếp tục:

- Thiếp giả làm Tiết Thần Y, khệnh khạng ra khỏi Tụ Hiền Trang chẳng một ai dám hỏi han gì. Thiếp sai người chuẩn bị ngựa, lấy tiền bạc rồi ra đi. Rời trang ba chục dặm, thiếp nhổ râu đi, thành ngay một người trai trẻ. Bọn kia chắc phải sáng sớm hôm sau mới phát giác được. Thế nhưng trên đường thiếp liên tiếp cải trang, bọn họ có đuổi theo cũng không tìm ra được.

Kiều Phong vỗ tay reo lên:

- Hay thật, hay thật!

Đột nhiên ông nhớ lại khi ở Bồ Đề Viện nơi chùa Thiếu Lâm thoáng nhìn thấy trong tấm gương đồng hình ảnh sau lưng của mình, lúc đó ông bỗng sững sờ, xem chừng có điều gì khúc mắc, bây giờ lại nghe nàng nói chuyện cải trang thoát hiểm, cái tâm trạng bất an ấy lại nổi lên, còn mạnh hơn cả hôm ở trong chùa. Kiều Phong trầm ngâm rồi nói:

- Cô quay người lại để ta xem nào.

A Châu không hiểu ông muốn gì nhưng cũng nghe lời xoay lưng lại. Kiều Phong chăm chú nhìn, cởi chiếc áo ngoài khoác lên trên người cô gái. A Châu bẽn lẽn, đôi mắt đầy vẻ ôn nhu quay lại đắm đuối nhìn ông, nói:

- Thiếp không lạnh.

Kiều Phong nhìn nàng khoác chiếc ngoại y của mình, trong đầu một ánh sáng lóe lên, lật bàn tay nắm chặt lấy cổ tay cô gái, hậm hực nói:

- Thì ra là mi! Mi do ai sai khiến, mau nói cho ta nghe.

A Châu hoảng hốt, run rẩy nói:

- Kiều đại gia, có chuyện gì thế?

Kiều Phong nói:

- Ngươi đã từng giả làm ta, mạo xưng ta, có phải vậy không?

Thì ra khi đó ông chợt hiểu ra, khi ở Vô Tích đến cứu anh em Cái Bang, trên đường thoáng thấy bóng sau lưng một người, lúc đó không để ý, đến khi nhìn thấy trong tấm gương đồng nơi Bồ Đề Viện cái bóng sau lưng của mình, lúc đó mới thấy người này hình dáng sau lưng trông y hệt mình không sai một mảy, cái dạ canh cánh bất an từ đó mà nảy sinh, có điều mơ mơ hồ hồ không hiểu từ đâu mà ra.

Hôm đó ông chạy tới cứu quần hùng Cái Bang, tới nơi thì mọi người đã thoát hiểm, ai cũng bảo mới đây đã gặp ông rồi. Tuy ông nhất định chối nhưng chẳng một ai tin. Lúc ấy ông chẳng hiểu ra sao, nghĩ bụng trừ phi có người nào đó giả dạng mình ra thì không còn một lẽ nào khác. Thế nhưng muốn giả mạo mình, những người ngày ngày thường gặp như bọn Bạch Thế Kính, Ngô

trưởng lão chẳng lẽ lại không nhận ra, việc đó thật không dễ gì! Lúc này nhìn thấy sau lưng A Châu khoác chiếc áo của mình, trước sau càng thêm rõ rệt, lập tức hiểu ra ngay. Mặc dù lúc này A Châu không độn bông, thân hình nhỏ bé ẻo lả của nàng khác hẳn tấm thân cao to của ông, nhưng nếu muốn giả làm mình mà có thể đánh lừa được cả bọn Cái Bang, thiên hạ ngoài cô ta ra thì còn ai vào đây nữa?

A Châu không một chút kinh hoàng cười lên khanh khách nói:

- Thôi được, để thiếp cung khai vậy.

Rồi nàng kể lại chuyện cải trang thình ông, đem thuốc giải đến cứu quần hào Cái Bang như thế nào. Kiều Phong bỏ tay nàng ra gay gắt hỏi:

- Cô giả làm ta đi cứu người là có dụng ý gì?

A Châu hết sức kinh ngạc đáp:

- Thiếp chỉ đùa cho vui. Đại gia cứu thiếp và A Bích từ tay người Tây Hạ, chúng tôi đều rất lấy làm cảm kích. Thiếp cũng tưởng bọn ăn mày đối xử tệ bạc với ông như thế, nếu giả làm ông đến đưa thuốc giải độc khiến cho họ trong lòng hổ thẹn, cũng là việc hay.

Nàng thở dài một tiếng, nói tiếp:

- Có ngờ đâu ở Tụ Hiền Trang, họ lại đối xử với ông tàn nhẫn đến vậy, không còn nhớ chút gì tới ân nghĩa ngày xưa.

Vẻ mặt Kiều Phong càng lúc càng sầm xuống, nghiến răng hỏi:

- Vậy sao cô lại mạo xưng tôi đến giết cha mẹ tôi? Tại sao lại lẻn vào chùa Thiếu Lâm giết cả sư phụ tôi?

A Châu giật nảy người, kêu lên:

- Làm gì có chuyện đó được? Ai bảo thiếp giết cha mẹ của đại gia? Giết sư phụ của đại gia?

Kiều Phong đáp:

- Sư phụ tôi bị người ta đả thương, ông ta vừa thấy mặt tôi, liền bảo là tôi hạ độc thủ, không phải cô thì là ai?

Ông nói tới đây, tay phải hơi giơ lên, mặt đầy sát khí, chỉ nghe nàng nói một câu không thuận tai thì chưởng sẽ đập xuống ngay, dẫu có mười A Châu cũng khó mà sống sót. A Châu thấy mặt ông đằng đằng, đôi mắt như muốn tóe lửa, trong bụng hết sức khiếp sợ, hốt hoảng lùi lại hai bước. Nàng chỉ cần lùi thêm hai bước nữa sẽ rơi tòm ngày xuống vực sâu vạn trượng. Kiều Phong nghiêm giọng quát:

- Đứng đó, không được động đậy.

A Châu sợ đến mức nước mắt nhỏ ròng ròng, run run nói:

- Thiếp không... thiếp không giết cha mẹ đại gia, cũng chẳng... chẳng giết sư phụ đại gia. Sư phụ ông tài nghệ... ghê gớm như thế, làm sao thiếp giết ông ta được?

Hai câu cuối cùng của nàng quả là có lý, Kiều Phong nghe rồi bỗng chột dạ, lập tức hiểu ngay ra mình đã trách lầm nàng, tay trái đưa vụt ra nhanh như ánh chớp, nắm lấy đầu vai nàng, kéo cô gái qua phía vách đá, để nàng khỏi sẩy chân rơi xuống vực nói:

- Quả đúng thế, sư phụ ta không phải do cô giết.

Sư phụ ông Huyền Khổ đại sư là sư huynh đệ với Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Nạn các vị cao tăng, võ công tài nghệ đã đạt đến mức đệ nhất cao thủ đời nay. Ông qua đời đâu phải do trúng độc, cũng chẳng phải do binh khí ám khí đả thương mà là do chưởng lực cực kỳ lợi hại đánh nát tạng phủ. A Châu tuổi còn nhỏ làm sao có được nội lực thâm hậu đến như thế? Nếu quả như nội lực nàng có thể đánh chết được Huyền Khổ đại sư thì Đại Kim Cương Chưởng của Huyền Từ nhất định không thể nào làm cho nàng thập tử nhất sinh được.

A Châu đang khóc cũng bật cười, đấm nhẹ vào ngực ông nói:

- Đại gia làm thiếp sợ muốn chết, người gì nói năng chẳng đâu vào đâu. Nếu quả thiếp có tài nghệ giết được sư phụ của ông, sao ở Tụ Hiền Trang không giúp một tay giết sạch bọn khốn kiếp kia?

Kiều Phong thấy nàng hờn dỗi, trong lòng nao nao, nói:

- Độ này ta thần thái bất định, nói năng lăng nhăng, xin cô nương đừng trách.

A Châu cười đáp:

- Ai mà lại trách đại gia? Nếu thiếp giận ông, đời nào thiếp còn nói chuyện với ông nữa.

Nàng bỗng trở lại nghiêm trang, nhỏ nhẹ nói:

- Kiều đại gia, dù ông đối với thiếp thế nào chăng nữa, một đời này, thiếp sẽ không bao giờ giận ông đâu.

Kiều Phong lắc đầu, thản nhiên nói:

- Mặc dầu ta cứu mạng cô thật nhưng cô cũng đừng để tâm làm gì.

Ông nhíu mày, ngơ ngẩn xuất thần, đột nhiên hỏi:

- A Châu, cái thuật hóa trang dị dung kia, ai dạy cho cô đó? Sư phụ cô có còn ai là đệ tử nữa không?

A Châu lắc đầu:

- Chẳng ai dạy cả. Thiếp từ nhỏ đã thích ăn mặc giả làm người này người khác cho vui, càng lâu càng thêm giống chứ làm gì có sư phụ nào? Không lẽ trò chơi mà cũng phải tầm sư học đạo hay sao?

Kiều Phong thở hắt ra, nói:

- Thế thì quả là lạ thật, trên đời này không lẽ lại có người giống hệt như ta để đến nỗi sư phụ ta cũng còn nhầm hay sao?

A Châu nói:

- Nếu đã có cái đầu mối đó thì cũng dễ. Mình chỉ cần đi tìm kẻ kia, tra khảo bức bách hỏi cho ra lẽ là xong.

Kiều Phong đáp:- Phải lắm, có điều trời đất mênh mông, muốn tìm được người này quả thực gian nan lắm thay. Có lẽ y cũng có tài như cô, hóa trang thành người khác thật giống.

Ông bước lại gần vách núi, xem kỹ những vết búa đục, muốn tìm xem những chữ khắc trên thạch bích vốn là những gì thế nhưng nhìn đi nhìn lại một chữ cũng không nhận ra bèn nói:

- Ta phải đi tìm Trí Quang đại sư, hỏi ông ta cho ra lẽ những chữ viết trên vách đá này là những chữ gì? Không tra xét cho xong thì không ăn không ngủ được.

A Châu nói:

- Chỉ sợ ông ta không chịu nói.

Kiều Phong nói:

- Có lẽ ông ta không chịu nói đâu nhưng mình không bức bách thì cũng van nài cho bằng được chứ ta nhất định không bỏ cuộc.

A Châu trầm ngâm nói:

- Trí Quang đại sư xem ra tính tình cứng cỏi không sợ chết, dẫu có bức bách van xin xem ra cũng chẳng đến đâu, chi bằng...

Kiều Phong gật đầu:

- Cô nương nói phải lắm, chi bằng mình đi hỏi Triệu Tiền Tôn thì hơn. Úy, nhưng gã Triệu Tiền Tôn này cũng thà chết thì thôi, đối phó với y ta nghĩ ra một cách.

Ông nói tới đây, quay sang nhìn xuống vực thẳm nói:

- Ta định xuống dưới này xem.

A Châu giật nảy người, nhìn vào miệng vực thấy giăng mắc đầy vân vụ, vội lùi xa thêm hai bước sợ nhỡ vô ý trượt chân ngã xuống, nói:

- Đừng! Đừng! Muôn lần, vạn lần không nên xuống dưới đó. Xuống đó có gì để coi đâu?

Kiều Phong đáp:

- Ta đích thực là người Hán hay là người Khất Đan, chuyện đó cứ vấn vương quanh quẩn mãi trong đầu, thành thử muốn xuống dưới đó tra xét cho minh bạch, xem cái xác của người Khất Đan đó ra sao.

A Châu nói:

- Người đó rơi xuống vực đã ba chục năm, cùng lắm cũng chỉ còn vài mảnh xương trắng, có gì để mà xem?

Kiều Phong đáp:

- Ta chính muốn xuống xem nắm xương tàn của y. Ta nghĩ rằng nếu quả đó là người cha thân sinh ra ta, thì cũng nên xuống đem lên tẫn liệm, an táng cho tử tế.

A Châu thảng thốt rú lên:

- Không thể như vậy! Không thể như vậy! Đại gia nhân từ hiệp nghĩa, sao lại là hậu duệ của người Khất Đan tàn bạo ác độc được?

Kiều Phong nói:

- Cô ở nơi đậy đợi ta một ngày một đêm, ngày mai giờ này nếu ta chưa lên thì khỏi phải chờ nữa.

A Châu hốt hoảng, khóc òa lên kêu:

- Kiều đại gia, ông đừng xuống.

Kiều Phong tính tình thật cứng cỏi, không động lòng chút nào, mỉm cười nói:

- Ở Tụ Hiền Trang bao nhiêu anh hùng hảo hán còn giết ta chưa được, chẳng lẽ ta lại bỏ mạng nơi cái sơn cốc này hay sao?

A Châu quýnh quáng không biết thế nào mới ngăn ông ta được, đành nói:

- Không chừng dưới đó có rắn độc, trùng độc, hay quái vật hung ác đó.

Kiều Phong cười ha hả vỗ vỗ lên vai cô ta nói:

- Nếu như có quái vật thì tốt quá. Ta sẽ bắt nó lên để cho cô chơi.

Ông xem xét chung quanh bốn bề cốc khẩu tính kiếm chỗ mỏm đá nào có thể đặt chân trèo xuống. Ngay lúc đó, bỗng nghe phía đông bắc có văng vẳng vó ngựa phi về hướng nam, nghe âm thanh phải đến hai chục con. Kiều Phong vội vàng rảo bước đi vòng qua sườn núi, nhìn vọng về phía có tiếng chân ngựa. Ông đứng ở trên cao thấy tất cả hơn hai chục kỵ sĩ đều áo vàng giáp vàng đều là quan binh nhà Đại Tống, xếp thành một dãy đi theo sơn đạo ở sườn núi bên dưới.

Kiều Phong xem rõ tình hình rồi, không coi bọn đó vào đâu, có điều nơi ông và A Châu đang đứng lại là đường độc đạo hiểm yếu từ ngoài biên tái quay về, năm xưa quần hùng Trung Nguyên chọn làm nơi phục kích võ sĩ Khất Đan chính là vì thế. Ông nghĩ bụng nơi đây là biên phòng hiểm địa, quan quân nhà Tống thấy có người ở đây thể nào cũng tra hỏi, chi bằng tránh đi là hơn để khỏi phiền toái.

Kiều Phong quay lại chỗ cũ, kéo A Châu ẩn đằng sau tảng đá nói:

- Quan binh nhà Đại Tống đó!

Chẳng bao lâu, hơn hai chục kỵ binh chạy lên núi. Kiều Phong náu sau sơn thạch thấy người đi đầu là một quân quan, không khỏi cảm thán: “Năm xưa bọn Uông bang chủ, Trí Quang đại sư, Triệu Tiền Tôn chờ người hẳn là mai phục đằng sau những tảng đá này nên mới thấy bọn võ sĩ Khất Đan cưỡi ngựa chạy ngang sơn lãnh. Hôm nay đá núi vẫn còn trơ trơ, còn các võ sĩ Tống Liêu hai bên năm nào, hầu hết đã thành xương trắng cả rồi”.

Ông còn đang xuất thần, bỗng nghe có tiếng hai đứa trẻ khóc, Kiều Phong giật mình kinh hãi tưởng như rơi vào cõi mộng: “Sao lại có tiếng trẻ con?”. Tiếp theo lại nghe thấy tiếng đàn bà kêu rú lên.

Ông thò đầu ra nhìn thấy bọn quan binh nhà Tống trên mỗi con ngựa người nào cũng bắt được một phụ nữ, đàn bà trẻ con đó ăn mặc theo lối du mục Khất Đan. Mấy gã quan binh Đại Tống lại đưa tay sờ mó nắn bóp thân thể họ trông thật thô bỉ, khả ố, người nào chống cự lại lập tức bị bọn quan binh quát mắng đánh đập. Kiều Phong thấy vậy lấy làm lạ, không hiểu nguyên do, chỉ thấy cả bọn vượt ngang qua khối nham thạch đi thẳng về phía Nhạn Môn Quan.

A Châu hỏi:

- Kiều đại gia, bọn họ làm gì thế?

Kiều Phong lắc đầu nghĩ thầm: “Quan quân thủ ngự biên ải sao lại ngang ngược đến thế?”. A Châu liền nói:

- Bọn quan binh này thật chẳng khác gì đạo tặc.

Kế đó lại có thêm một đoàn khoảng ba chục quân quan, dẫn theo một đàn bò cừu đến vài trăm con, bắt thêm hơn chục phụ nữ Khất Đan nữa. Lại nghe một tên quân quan nói:

- Lần này “gặt hái” chẳng được bao nhiêu, chẳng biết đại soái có nổi giận không nữa?

Một tên quan quân khác nói:

- Bò cừu của bọn Liêu cẩu tuy không lấy được nhiều nhưng trong đám đàn bà có mấy đứa mặt mày không đến nỗi tệ, đem về giúp vui cho đại soái thì ngài sẽ bớt giận ngay.

Gã thứ nhất lại nói:

- Ba chục đàn bà thật chẳng tới phần chúng mình, ngày mai ráng chịu khó thêm đi cướp thêm ít nữa đem về.

Một tên binh sĩ cười nói:

- Liêu cẩu nghe tin chắc chạy hết sạch rồi, muốn đi gặt phải chờ vài ba tháng.

Kiều Phong nghe tới đây lửa giận xông lên, nghĩ bụng hành vi của đám quan quân này xem ra còn kém xa bọn đạo tặc hạng bét trên giang hồ. Ngay lúc đó, một hài nhi đang nằm trong lòng một người đàn bà Khất Đan đột nhiên khóc ré lên. Người đàn bà giơ tay gạt một tên quan binh Đại Tống, quay lại nhìn đứa con đang khóc. Gã quan quân nổi giận, cầm đứa trẻ vứt xuống đất, sau đó giục ngựa chạy tới, vó ngựa liền giày lên đứa bé, lập tức lòi ruột vỡ bụng ngay. Người đàn bà Khất Đan sợ đến chết trân, không khóc nổi thành tiếng. Bọn quan binh cất tiếng cười sằng sặc, vẫn tiếp tục rầm rập chạy qua.

Trong đời Kiều Phong đã từng chứng kiến nhiều cảnh tàn bạo hung ác nhưng cái cảnh công nhiên tàn sát trẻ con làm vui, đây là lần đầu mới thấy. Ông cực kỳ phẫn nộ nhưng cố nén giận không để phát tác, muốn xem bọn chúng còn giở trò gì rồi mới tính sau.

Đoàn quan quân đó qua rồi, lại có thêm một đoàn hơn chục tên quan binh hùng hổ đi tới. Những tên lính Đại Tống ngồi trên lưng ngựa, giơ cao trường mâu, đầu ngọn giáo nào cũng có

xiên một chiếc đầu người máu me bê bết, sau lưng ngựa lại dắt một sợi dây dài, buộc năm người đàn ông Khất Đan. Kiều Phong nhìn trang phục những người bị trói đều chỉ là những dân chúng chăn nuôi tầm thường, hai người tuổi đã cao, tóc bạc da mồi, còn ba người kia thì chỉ là những đứa trẻ chừng mười lăm mười sáu tuổi. Ông trong bụng bồi hồi, bọn quan binh Đại Tống này đi qua cướp bóc, những kẻ tráng niên trong dân du mục Khất Đan đều chạy thoát, chỉ bắt được toàn đàn bà con trẻ và người già yếu mà thôi.

Chỉ nghe một tên quan quân cười nói:

- Chặt được mười bốn cái thủ cấp, bắt sống được năm con chó Liêu, công lao nói nhiều chẳng nhiều nhưng ít cũng chẳng ít, quan thăng một cấp, một trăm lượng bạc thưởng thì là cái chắc rồi.

Lại một người khác nói:

- Lão Cao, phía tây cách đây năm mươi dặm có một thị trấn Khất Đan, ngươi có dám đến đó mà "gặt lúa" không?

Gã họ Cao kia liền đáp:

- Có đếch gì mà không dám? Ngươi khinh ta `lính mới" hay sao? Ông mới đến đang cần lập chút công lao đây.

Bọn chúng còn đang nói chuyện thì đoàn người đã đi đến gần bên tảng đá. Một ông già Khất Đan trông thấy xác đứa trẻ nằm dưới đất, đột nhiên kêu toáng lên, xông tới ôm lấy nó, hôn hít không ngừng, giọng đầy vẻ bi thương. Kiều Phong tuy không hiểu tiếng Khất Đan nhưng nhìn điệu bộ cũng biết đứa bé bị ngựa đạp chết kia hẳn là thân nhân của ông lão. Gã tiểu tốt cầm dây buộc ông già đưa tay giựt liên hồi, kéo ông ta đi. Ông già Khất Đan tức giận như điên như cuồng, nhảy xổ vào y. Tên lính kinh hãi, vung đao chém xuống người ông ta, ông già Khất Đan cố sức giựt một cái, kéo y ngã từ trên lưng ngựa xuống đất rồi há mồm ngoạm luôn vào cổ.

Ngay lúc đó một tên quan binh Đại Tống từ trên ngựa vung đao chém phập vào lưng ông lão, tiếp theo cúi xuống cầm cổ ông già lôi ra, tên lính ngã dưới đất mới vùng dậy được. Tên lính đó tức quá lại vung đao chém liên tiếp mấy nhát vào người ông già, ông già chỉ dãy dụa được mấy cái rồi ngã lăn ra. Bọn quan binh đứa cầm giáo, đứa dùng đao lập tức vây quanh.

Ông lão Khất Đan đột nhiên đứng phắt dậy quay về hướng bắc, cởi phanh áo trên người ra, ưỡn ngực, cất tiếng hú lên, thanh âm thê lương, bi thảm chẳng khác gì tiếng tru của chó sói. Cả bọn quan quân ai nấy tỏ vẻ lo sợ.

Kiều Phong trong lòng thảng thốt, chợt thấy dường như ông lão Khất Đan kia với mình có điều tâm linh tương thông, tiếng hú lên khi sắp chết nghe như tiếng sói tru kia chính mình cũng đã từng làm. Khi ở tại Tụ Hiền Trang bị liên tiếp trúng đao thương, tới lúc Đơn Chính dùng đao đâm tới, biết mình sắp chết, trong lòng bi phẫn không sao nhịn được, ông đã rống lên như mãnh thú.

Bây giờ nghe thấy mấy tiếng tru, trong lòng bỗng nổi lên một tâm tình thân cận, không còn nghĩ ngợi gì thêm, từ đằng sau tảng đá nhảy vọt ra, vươn tay chộp từng đứa quan binh Đại Tống ném xuống vực. Kiều Phong càng đánh càng hăng, ngay cả những con ngựa chúng cỡi cũng mỗi con một chưởng đẩy luôn xuống thâm cốc, tiếng ngựa hí người kêu nổi lên rầm rĩ rồi ngừng bặt.

A Châu và bốn người Khất Đan kia thấy ông thần uy như vậy, ai nấy đứng há hốc mồm. Kiều Phong giết sạch hơn chục tên quan binh rồi, cất tiếng hú lên chấn động cả sơn cốc. Ông thấy ông lão Khất Đan kia vẫn còn đứng sững như trời trồng, trong bụng kính trọng là một hảo hán, chạy đến trước mặt thấy ông ta hướng về phương bắc ngực phanh ra nhưng đã tắt thở chết rồi. Kiều Phong nhìn vào ngực ông già, bỗng hoảng hốt kêu lên một tiếng, lùi lại một bước, thân hình lảo đảo tưởng chừng muốn ngã.

A Châu kinh hãi kêu lên:

- Kiều đại gia, ông... ông... ông sao thế?

Chỉ nghe soẹt soẹt mấy tiếng, Kiều Phong đã xé toạc áo mình ra, để lộ bộ ngực đầy lông đen. A Châu nhìn vào thấy trên ngực ông hoa văn xâm hình đầu một con chó sói xanh lè, há miệng nhe nanh, hình dáng thật là hung dữ. Nàng nhìn lại ông già Khất Đan, thấy ngực ông ta cũng có hình đầu một con chó sói, hình dáng thần thái giống hệt như của Kiều Phong. Cả bốn người Khất Đan kia cũng kêu lên xí xố.

Kiều Phong từ thuở mới lên ba có chút hiểu biết đã thấy trên ngực mình có hình đầu con thanh lang, nhưng vì từ bé đã có nên không coi là chuyện lạ. Đến khi lớn lên mới hỏi cha mẹ, vợ chồng Kiều Tam Hòe bảo là hình xâm đẹp quá, khen ngợi một chập nhưng không nói tại sao lại có. Về thời Bắc Tống, xâm hình trên người là chuyện hết sức bình thường4 có người từ đầu chí chân. Nhà Đại Tống thừa kế giang sơn của họ Sài nhà Hậu Chu5. Khai quốc hoàng đế nhà Hậu Chu là Quách Uy, nơi cổ có xâm hình một con chim sẻ, vì thế người đời thường gọi là Quách Tước Nhi. Thời kỳ đó xâm mình cũng là một tập quán, anh em Cái Bang mười người đến chín có thích hoa văn nên chẳng một ai nghi ngờ gì Kiều Phong cả. Thế nhưng khi đó nhìn thấy ông già Khất Đan bị giết trên ngực có hình đầu chó sói xanh, giống y hệt như mình, không khỏi cực kỳ kinh ngạc.

Bốn người Khất Đan kia vây quanh ông, miệng xí xố, tay chỉ vào ngực ông. Kiều Phong không hiểu họ nói gì, còn đang ngơ ngẩn, ông già Khất Đan đột nhiên cởi áo mình ra, để lộ bộ ngực, trên đó cũng có xâm hình đầu chó sói. Ba gã thiếu niên cũng cởi áo, đứa nào cũng có xâm hình thanh lang.

Chỉ trong một thoáng, Kiều Phong biết đích xác rằng mình quả thực là người Khất Đan. Hình đầu chó sói kia chắc hẳn là ký hiệu của bộ tộc, xem ra từ bé ai ai cũng đã xâm rồi. Ông trước nay thống hận thù ghét người Khất Đan, cho rằng họ tàn ác đê tiện, không biết tín nghĩa, thích giết người Hán, không chuyện ác nào không làm bây giờ lại thấy mình chính là giống người không bằng cầm thú kia nên lòng quả thực đau khổ khôn cùng.

Ông đứng chết sững một hồi, đột nhiên kêu rú lên một tiếng, chạy như bay vào phía núi hoang. A Châu gọi với:

- Kiều đại gia, Kiều đại gia!

Rồi lật đật đuổi theo. Nàng đuổi đến hơn mười dặm mới thấy ông ngồi ôm đầu dưới một gốc cây, mặt mày xanh xao, trên trán nổi những sợi gân xanh cuồn cuộn. A Châu bước lại gần bên ngồi xuống bên cạnh ông.

Kiều Phong rút người lại nhích qua nói:

- Ta là giống Hồ Lỗ Khất Đan không bằng con heo con chó, từ nay trở đi cô đừng gặp ta làm gì.

A Châu cũng như bao nhiêu người Hán khác vốn dĩ thống hận người Khất Đan tận xương tủy, nhưng trong lòng nàng Kiều Phong thật quả không khác gì một thiên thần. Chẳng nói ông chỉ là người Khất Đan mà dù có là ma quỉ mãnh thú, nàng cũng không muốn bỏ ông mà đi, nghĩ bụng: "Chàng lúc này trong lòng thật đau đớn, ta càng phải khuyên giải an ủi nhiều hơn". Nàng bèn nhỏ nhẹ:

- Người Hán cũng có người xấu người tốt, người Khất Đan dĩ nhiên cũng có kẻ hay người dở. Kiều đại gia, ông đừng để chuyện này trong lòng làm chi. Tính mạng của A Châu do ông cứu, ông là người Hán cũng vậy, mà là người Khất Đan cũng thế đối với thiếp thật chẳng khác gì.

Kiều Phong lạnh lùng đáp:

- Ta không cần cô phải thương hại, trong bụng cô chẳng coi ta vào đâu, không phải giả vờ nói lấy lòng vài câu làm gì. Ta cứu mạng cô nào có phải do bản tâm đâu, chẳng qua chỉ nhất thời sính cường hiếu thắng. Chuyện đó thôi từ nay bỏ qua hết, cô mau mau đi đi.

A Châu trong lòng hoang mang nghĩ thầm: "Chàng biết mình là người Khất Đan Hồ Lỗ, không chừng quay trở lại sa mạc miền bắc, từ nay không bước vào Trung Thổ nữa". Nàng không biết tính sao, lật đật đứng lên nói:

- Kiều đại gia, nếu chàng bỏ thiếp mà đi, thiếp sẽ nhảy xuống sơn cốc tự tận. A Châu này biết rồi, chàng là anh hùng hảo hán Khất Đan nên không coi đứa a hoàn hạ tiện người Hán vào đâu, chi bằng thiếp đi tìm cái chết cho xong.

Kiều Phong nghe nàng nói cực kỳ thành khẩn, ông vẫn nghĩ mình nếu là Hồ Lỗ thì bao nhiêu người Hán trong thiên hạ đều xa lánh như rắn rết, có ngờ đâu A Châu đối với mình không khác chút nào, trong lòng cảm động, tự nhiên đưa tay ra nắm lấy tay nàng dịu dàng nói:

- A Châu, em là a hoàn của Mộ Dung công tử chứ nào có phải là đầy tớ của ta, ta... ta nào có dám coi thường em đâu?

A Châu đáp:

- Thiếp cũng chẳng cần chàng thương hại, trong bụng chàng chẳng coi em vào đâu, đừng phải giả vờ nói lấy lòng vài câu làm gì.

Nàng nhái lại mấy câu Kiều Phong vừa nói, ngữ âm thanh điệu giống hệt nhưng trong ánh mắt đầy vẻ nghịch ngợm tinh ranh. Kiều Phong cười ha hả, ông đang thất vọng đến cùng cực, gặp được một cô gái thông minh lanh lợi pha trò an ủi như thế này, bao nhiêu phiền não lập tức tiêu tan. A Châu đột nhiên nghiêm mặt nói:

- Kiều đại gia, thiếp phục thị Mộ Dung công tử nào có phải là bán thân cho người ta đâu. Chỉ vì thiếp từ bé không cha không mẹ, lưu lạc ở bên ngoài, một hôm nọ bị người ta hiếp đáp, gặp Mộ Dung lão gia cứu thiếp đem về. Thiếp cô khổ không nơi nương tựa nên đành làm đứa a hoàn trong nhà ông ta. Kỳ thực Mộ Dung công tử cũng không coi thiếp như một đứa đầy tớ, y còn mua mấy đứa nô tì phục thị thiếp nữa kìa. A Bích muội tử cũng thế, chỉ nhân vì cha cô ta đưa nàng đến nhà Mộ Dung lão gia ở Yến Tử Ổ để tị nạn mà thôi. Năm xưa, Mộ Dung lão gia và

phu nhân có nói rằng, ngày nào thiếp và A Bích muốn rời khỏi Yến Tử Ổ, gia đình họ Mộ Dung sẽ vui vẻ để bọn thiếp đi...

Nàng nói đến đây, khuôn mặt bẽn lẽn. Thì ra khi đó Mộ Dung phu nhân nói rằng: "Ngày nào A Châu, A Bích hai cô về nhà chồng, toàn thể gia trang nhà Mộ Dung sẽ ăn cưới, đem kiệu hoa rong cờ đánh trống đưa ra khỏi cửa, không khác gì gả con gái cho người ta". Nàng ngừng lại một chút rồi nói với Kiều Phong:

- Từ nay trở đi thiếp sẽ hầu hạ chàng, làm một người tì nữ, Mộ Dung công tử không trách cứ gì đâu.

Kiều Phong hai tay xua liên tiếp nói:

- Không! Không được! Ta là một gã người Hồ man di, làm gì mà có a hoàn? Cô từng sống ở gia đình phú quí đất Giang Nam đã quen, theo ta kham khổ đơn bạc, có gì là vui đâu? Cô thử xem ta một gã hán tử thô dã thế này, có đáng để cô phục thị hay không?

A Châu thản nhiên cười đáp:

- Thế thì thôi, cứ coi như thiếp là một đứa nô tì đại gia cướp được, khi nào vui thì ban cho một nụ cười, khi chẳng vui thì đem ra đánh đập sỉ mắng, thế có được không?

Kiều Phong mỉm cười:

- Ta mà đấm một cái e rằng cô chết mất còn gì?

A Châu nói:

- Dĩ nhiên chàng chỉ đánh nhè nhẹ thôi, đừng ra tay quá nặng là được.

Kiều Phong cười ha hả nói:

- Đánh nhè nhẹ thì thà không đánh còn hơn. Thế nhưng ta không muốn có ai làm nô bộc cả.

A Châu đáp:

- Chàng là đại anh hùng Khất Đan, đi bắt vài cô gái người Hán về làm đầy tớ có gì mà không được? Chàng xem mấy quan binh Đại Tống đó, họ đi bắt bao nhiêu là người Khất Đan thì sao?

Kiều Phong lặng thinh không nói, A Châu thấy ông ta đôi lông mày nhíu tít lại, ánh mắt cực kỳ u uẩn lại lo rằng mình nói hớ khiến ông không vui. Mợt hồi sau, Kiều Phong mới chậm rãi nói:

- Ta trước nay chỉ tưởng người Khất Đan hung ác tàn bạo, sát hại người Hán thế nhưng hôm nay chính mắt thấy quan binh Đại Tống cũng tàn nhẫn giết hại những kẻ già cả yếu đuối, đàn bà trẻ con người Khất Đan, ta... ta... A Châu ơi, ta là người Khất Đan nhưng từ nay về sau, chẳng còn thấy là người Khất Đan thì đáng hổ thẹn mà cũng chẳng nghĩ rằng làm người Đại Tống mới vinh quang.

A Châu nghe ông nói thế, biết ông đã cởi được cái uất ức trong lòng, thật là hoan hỉ nói:

- Thì thiếp đã nói người Hồ cũng có kẻ tốt người xấu, mà người Hán thì cũng có kẻ hay người dở. Người Hồ không giảo hoạt như người Hán có khi kẻ xấu còn ít hơn là khác.

Kiều Phong nhìn vào vực sâu bên cạnh nhớ lại chuyện năm xưa nói:

- A Châu, cha mẹ ta bị người Hán sát hại, không thể không trả mối thù này.

A Châu gật đầu, trong bụng có điều hoang mang sợ hãi. Nàng biết rằng mấy câu đơn giản "thù này không thể không trả" thực ra bao hàm biết bao trận ác đấu, bao nhiêu máu chảy, bao nhiêu mạng người. Kiều Phong chỉ xuống thâm cốc nói:

- Năm xưa mẹ ta bị bọn họ sát hại, cha ta đau khổ đến không còn muốn sống nên đã nhảy xuống vực cạnh khối đá kia. Trong khi đang ở lưng chừng, vì không muốn ta phải theo ông mà chết, nên đã ném ta trở lên nên Kiều Phong này mới có đến ngày hôm nay. A Châu nàng ơi! Như thế cha ta yêu ta biết là dường nào, có phải vậy chăng?

A Châu nước mắt rưng rưng:

- Chàng nói đúng lắm.

Kiều Phong tiếp:

- Mối huyết hải thâm cừu của cha mẹ ta, không lẽ không báo? Ta trước kia không biết nên nhận địch làm bạn, quả thực thật là bất hiếu, nếu như hôm nay không đi tìm giết hung thủ sát hại cha mẹ ta, Kiều mỗ còn mặt mũi nào sống trong trời đất nữa? Cái kẻ "đàn anh đứng đầu" mà họ nói đến là ai thế? Bức thư viết cho Uông bang chủ có thự danh của y nhưng nhà sư Trí Quang đã xé ra nuốt mất rồi. Gã "đàn anh đứng đầu" này hẳn còn sống, nếu không bọn họ đâu cần phải dấu diếm làm chi?

Ông tự hỏi rồi tự trả lời, suy nghĩ thật lâu, biết rằng A Châu không thể giúp mình trả mối đại cừu nhưng có được một người ở bên cạnh mình nghe mình nói cũng đã giảm được bao nhiêu phiền não. Ông lại tiếp:

- Gã "đàn anh đứng đầu" kia nếu đã tất lãnh được hào kiệt Trung Nguyên thì hẳn phải là một nhân vật võ công cao cường, danh vọng vang dậy. Theo lời lẽ trong thư, giao tình với Uông bang chủ hẳn không phải thường, gọi Uông bang chủ là anh, xem chừng tuổi phải ít hơn Uông bang chủ còn so với ta ắt lớn hơn nhiều. Một nhân vật như thế xem ra tìm được không khó, ôi, xem phong thư kia thì chỉ có nhà sư Trí Quang, Từ trưởng lão và Mã phu nhân của Cái Bang cùng Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính. Còn gã Triệu Tiền Tôn kia cũng biết y là ai. Triệu Tiền Tôn đã nói cho sư muội y là Đàm bà, chắc là Đàm bà cũng không dấu ông chồng đâu. Trí Quang hòa thượng và Triệu Tiền Tôn cũng là đồng lõa trong việc giết hại cha mẹ ta, đương nhiên là ta phải giết, còn cái thằng mả mẹ "đàn anh đứng đầu" kia, hừ, ta... ta phải giết cả nhà nó, từ già chí trẻ, đến con gà con chó cũng chẳng tha.

A Châu thấy lạnh cả người, đã toan nói: "Chàng giết một mình gã "đàn anh đứng đầu" cũng đủ rồi, tha cho gia đình người ta". Thế nhưng nàng thấy Kiều Phong thần uy lẫm lẫm không dám cãi lại câu nói vừa ra đến cửa miệng, lại nhịn không dám hở môi.

Kiều Phong lại tiếp:

- Nhà sư Trí Quang vân du bốn bể, Triệu Tiền Tôn cũng phiêu bạt giang hồ đi kiếm hai người này quả không phải dễ. Gã Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính kia tuy không tham dự trận chiến giết hại cha mẹ ta nhưng ta đã giết hai đứa con của lão rồi, đứa con út cũng vì ta mà chết, thôi

không đi tìm y làm gì nữa. A Châu, vậy chúng mình đi kiếm Từ trưởng lão của Cái Bang.

A Châu nghe hai chữ "chúng mình", không khỏi mở cờ trong bụng, có nghĩa là ông đã bằng lòng cho mình đi cùng. Nàng lặng lẽ nở một nụ cười, nghĩ thầm: "Dù phải đi đến chân trời góc biển, thiếp cũng nguyện theo chàng".

______________________________1 Cho xem mặt, lời văn vẻ, nhưng cũng có nghĩa ông là ai?

2 Chim nhạn tức là loài ngỗng trời (wild goose) đến mùa đông thiên di về phương nam, mùa xuân lại bay trở về phương bắc không phải chim nhạn theo người mình vẫn hiểu là loài chim én nhỏ.

3 Sau trận đánh, Tụ Hiền Trang đúng ra phải có những biến cố đặc biệt vì cả hai trang chủ đều chết, cùng vô số những nhân vật giang hồ. Những sự kiện đó không thấy tác giả Kim Dung đề cập tới (ndc)

4 thời kỳ này bên mình cũng có tục vẽ mình gọi là văn thân

5 là một triều đại rất ngắn (951-960) cai trị chỉ một vùng đồng thời với nhiều nước nhỏ khác

Hồi 21(a) - Thiên Lý Mang Mang Nhược Mộng

Ruổi rong muôn dặm đường xa,

Cứ đi mà chẳng biết là đi đâu.

Kẻ thù như thể bóng câu,

Chạy theo chỉ thấy một màu khói sương.

o O o

Hai người lập tức xuôi nam, từ sơn lĩnh vòng qua Nhạn Môn Quan đến một tòa tiểu thị trấn, tìm một căn khách điếm. A Châu không đợi Kiều Phong mở lời đã bảo điếm tiểu nhị dọn hai mươi cân rượu. Gã tửu bảo thấy hai người vợ chồng không ra vợ chồng, anh em chẳng phải anh em đã kỳ lạ, lại nghe sai dọn hai mươi cân rượu, càng thêm ngạc nhiên, ngơ ngẩn đứng nhìn hai người, không đi lấy rượu, cũng chẳng đáp lời.

Kiều Phong trừng mắt nhìn y, không giận mà có uy, gã tiểu nhị hoảng hồn vội lật đật quay đi, miệng lẩm bẩm:

- Hai mươi cân rượu? Chắc để tắm hay sao?

A Châu cười nói:

- Kiều đại gia, chúng mình đi tìm Từ trưởng lão, xem chừng chỉ chừng hai ngày là người ta sẽ phát giác ngay. Trên đường gặp đâu đánh đó, gặp ai giết nấy, tuy cũng vui thật nhưng e Từ trưởng lão nghe hơi gió đã chạy cong đuôi, thì làm sao kiếm ông ta được.

Kiều Phong cười ha hả nói:

- Nàng đừng có đưa ta lên, trên đường ví như gặp ai đánh nấy, kẻ địch càng lúc càng đông, chúng mình rồi thể nào cũng bỏ mạng...

A Châu nói:

- Nói đến hung hiểm thì cũng không đến nỗi nào, có điều bọn chúng nghe hơi gió đã cụp đuôi chạy hết thì thật là hỏng việc.

Kiều Phong nói:

- Thế theo cô thì mình phải làm cách nào? Chúng mình ban ngày ở trong khách điếm, ban đêm ra đi có được chăng?

A Châu mỉm cười nói:

- Muốn bọn họ không nhận ra mình thì thật dễ. Chỉ có điều Kiều đại hiệp danh mãn thiên hạ, không biết có chịu hóa trang hay không?

Nói đi nói lại, nàng cũng đi đến "dị dung cải trang". Kiều Phong cười nói:

- Ta không phải người Hán, quần áo người Hán đây vốn đã không muốn mặc nữa rồi. Thế nhưng nếu mặc quần áo Khất Đan thì ở Trung Nguyên đi lại thật bất tiện. A Châu, nàng thử nghĩ ta nên mặc thế nào cho phải?

A Châu đáp:

- Đại gia thân thể cao to, đi đâu cũng khiến người ta chú ý, tốt nhất là cải trang thành một giang hồ hào sĩ hình mạo tầm thường, trên người không có điểm gì đặc biệt. Những người như thế trên đường mỗi ngày người ta gặp cả trăm, chẳng ai thèm để ý đến ông là ai đâu.

Kiều Phong vỗ đùi nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Uống rượu xong nàng giúp ta cải trang là xong.

Ông uống hết hai mươi cân rượu rồi, A Châu liền ra tay ngay. Bột mì, hồ dán, a dao đủ các loại nhồi nặn, bao nhiêu điểm khác người của Kiều Phong đều biến mất. A Châu lại thêm cho ông ta một bộ ria mép khiến Kiều Phong soi gương cũng còn không nhận ra mình là ai. Sau đó A Châu cũng tự cải trang thành một hán tử trung niên.

A Châu cười nói:

- Hình dáng bên ngoài của ông đã thay đổi rồi, thế nhưng khi nói năng, hay uống rượu người ta nhận ra ngay.

Kiều Phong gật đầu:

- Ừ, thế thì nói ít đi, uống cũng bớt.

Thành ra trên đường xuôi nam, Kiều Phong quả thật ít khi mở miệng, mỗi bữa ăn cũng chỉ uống hai ba cân, hết sức giữ ý. Hôm đó đến Tam Giáp Trấn ở Tấn Nam, hai người ghé vào một cái quán mì, bỗng nghe ngoài cửa có hai gã ăn mày nói chuyện với nhau. Một gã nói:

- Từ trưởng lão chết thật thảm thiết, trước ngực sau lưng, gân cốt đều đứt hết chắc là gã ác tặc Kiều Phong hạ độc thủ.

Kiều Phong kinh hoảng nghĩ thầm: "Từ trưởng lão chết rồi sao?". Ông liền đưa mắt cho A Châu. Lại nghe một gã ăn mày nói:

- Ngày mai tại Vệ Huy Hà Nam phát tang, trưởng lão trong bang, cùng các anh em đều đến tế viếng, để bàn tính làm cách nào bắt được Kiều Phong.

Kế đó gã ăn mày liền nói mấy câu ám ngữ, Kiều Phong nghe qua hiểu ngay, y nói là Kiều Phong thanh thế rất lợi hại nên không thể nói năng lung tung để thủ hạ của y nghe được.

Kiều Phong và A Châu ăn mì xong liền rời Tam Giáp Trấn, đi ra ngoài thành. Kiều Phong nói:

- Chúng mình nên đi Vệ Huy xem sao, không chừng kiếm được chút đầu dây mối nhợ.

A Châu đáp:

- Đúng đó, Vệ Huy thì phải nên đi. Kiều đại gia, những người đến phúng điếu Từ trưởng lão đa

số là cựu bộ thuộc của đại gia cho nên cử chỉ ngôn ngữ chớ có để lộ chân tướng.

Kiều Phong gật đầu:

- Ta biết rồi.

Hai người liền quay sang hướng đông, đi về phía Vệ Huy.

Đến ngày thứ ba đã đến Vệ Huy, trong thành đầu đường xó chợ đâu đâu cũng toàn là đệ tử Cái Bang. Kẻ thì vào tửu lâu ngồi bàn ăn uống nhồm nhoàm, đứa thì nơi đường hẻm mổ heo giết chó, có người vòi vĩnh cướp giựt ngay ở ngoài đường. Kiều Phong trong lòng đau xót, thấy đại bang vẫn được coi là số một trên giang hồ nay chẳng còn qui củ gì, không thể nào bì với năm xưa khi mình còn chấp chưởng bang chủ kỷ luật nghiêm minh, khí tượng hưng vượng, mới chẳng bao lâu đã bị người đời coi rẻ. Vẫn biết Cái Bang với ông nay đã thành địch chứ không còn bạn bè gì nữa, thế nhưng bao nhiêu tâm huyết của mình bỏ ra chỉ một ngày tan ra mây khói, lòng ông không khỏi ngậm ngùi.

Bỗng nghe mấy đệ tử Cái Bang nói với nhau mấy câu mật hiệu, ông biết được linh vị của Từ trưởng lão để tại một khu vườn hoang nơi phía tây thành. Kiều Phong và A Châu mua ít nhang đèn, vàng mã và cái đầu heo đi theo người ta đến nơi đó, khấu đầu trước bài vị Từ trưởng lão.

Chỉ thấy trên linh bài của Từ trưởng lão bôi đầy máu tươi, đó là tập tục của Cái Bang ý nói người chết bị ám hại, người trong bang phải lo việc trả thù rửa hận. Trong nhà quàn ai nấy ngoạc mồm thống mạ Kiều Phong, có ai ngờ đâu ông đang ở ngay bên cạnh. Kiều Phong thấy chung quanh toàn là những nhân vật thủ não của Cái Bang, e ngại có người nhìn ra mình nên không dám lần khân, lập tức sóng vai A Châu đi ra, nghĩ thầm: “Từ trưởng lão chết rồi thì trên đời này biết được "đàn anh đứng đầu" lại bớt đi một người nữa”.

Bỗng thấy nơi đầu hẻm tít đằng xa có bóng người thoáng một cái, đó là một người đàn bà thân thể cao to. Kiều Phong tinh mắt nhận ra ngay đó là Đàm bà, nghĩ bụng: “Hay quá, chắc là mụ ta đi điếu tang Từ trưởng lão đây, mình đang muốn đi tìm”. Lại thấy thêm một bóng người vụt qua nữa, khinh công cực kỳ cao siêu, chính là Triệu Tiền Tôn. Kiều Phong ngạc nhiên: “Hai người này thập thò lén lút không biết có cái trò gì đây?”.

Ông biết rằng hai người vốn dĩ là sư huynh muội, tình ái dây dưa đến nay chưa dứt, nghĩ thầm: “Hai người đều sáu bảy mươi tuổi rồi, không lẽ lại còn tư tình, giăng dện với nhau hay sao?”. Ông bản tính vốn không hay xen vào chuyện riêng của người khác, nhưng Triệu Tiền Tôn biết được "đàn anh đứng đầu" là ai, Đàm công, Đàm bà chắc cũng biết, nếu như bắt thóp được chuyện gì thì có thể thừa cơ ép buộc hai người thổ lộ, nên ghé tai A Châu nói:

- Nàng ở khách điếm chờ ta.

A Châu gật đầu, Kiều Phong lập tức đuổi theo hướng Triệu Tiền Tôn vừa chạy. Triệu Tiền Tôn chọn toàn những nơi ẩn khuất mà đi, hết náu dưới góc tường phía đông lại lẻn trên mái nhà phía tây, cử chỉ hết sức ngụy bí đi ra phía cửa đông. Kiều Phong theo xa xa, trước sau không để y phát giác, thấy y chạy đến bờ sông, khom người chui vào khoang một chiếc thuyền gỗ lớn. Kiều Phong đề khí chạy tới, nhún nhẩy mấy cái đã đến bên thuyền, nhẹ nhàng nhảy xuống mui, ghé sát tai vào thuyền lắng nghe.

Trong khoang thuyền, Đàm bà thở dài một tiếng nói:

- Sư ca, hai người mình tuổi tác cũng đã cao rồi, những chuyện ngày xưa có hối cũng đã muộn, nhắc lại có ích gì đâu?

Triệu Tiền Tôn nói:

- Cuộc đời ta coi như bỏ đi rồi, có hối cũng đâu còn kịp. Ta hẹn nàng ra đây cũng chẳng có chuyện gì, Tiểu Quyên, chỉ mong được nghe nàng hát lại mấy câu ngày xưa nàng vẫn thường hát mà thôi.

Đàm bà nói:

- Ôi, sư ca quả thực si mê nực cười. Thằng chả đó tới Vệ Huy thấy sư ca đã không lấy gì làm vui, y tính lại đa nghi, sư ca không nên chàng màng tiểu muội là hơn.

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Sợ gì cơ chứ? Mình sư huynh muội quang minh lỗi lạc, nói chút chuyện xưa, có gì mà không được?

Đàm bà thở dài một tiếng, nhỏ nhẹ nói:

- Mấy khúc hát năm xưa, mấy khúc hát năm xưa...

Triệu Tiền Tôn thấy bà ta đã động lòng, lại càng năn nỉ, nói:

- Tiểu Quyên, hôm nay hai đứa mình gặp nhau, không biết sau này tới chừng nào mới lại trùng phùng, e rằng mạng ta cũng chẳng được bao lâu, nàng dẫu có muốn hát lại cho ta nghe ta cũng chẳng có cái phúc mà đến nghe được nữa.

Đàm bà nói:

- Sư ca chớ có nói thế. Nếu như quả anh muốn nghe, thì tiểu muội sẽ hát nho nhỏ một khúc cho sư ca nghe.

Triệu Tiền Tôn vui mừng nói:

- Hay quá, đa tạ sư muội. Tiểu Quyên, cảm ơn nàng.

Đàm bà liền khoan thai hát:

Năm nao chàng ghé thăm nhau,

Thiếp đang giặt lụa bên cầu dưới khe...

Mới hát được hai câu, nghe có tiếng lách cách, khoang thuyền mở tung, một đại hán xông vào. Kiều Phong cải trang rồi nên Đàm bà và Triệu Tiền Tôn không nhận ra. Hai người đang hoảng hốt, thấy không phải là Đàm công nên cũng yên tâm, quát hỏi:

- Ai đó?

Kiều Phong lạnh lùng nhìn hai người, nói:

- Một gã khinh bạc vô hạnh, dụ dỗ đàn bà có chồng, một người dâm đãng vô sỉ, trốn chồng đi

gặp tình lang...

Ông chưa nói dứt lời, Đàm bà và Triệu Tiền Tôn cùng ra tay, chia hai bên đánh tới. Kiều Phong thân hình hơi nghiêng qua, lật một cái đã nắm ngay được cổ tay Đàm bà, kế tiếp cùi chỏ thúc ra, hậu phát tiên chí, tấn công vào sườn bên trái Triệu Tiền Tôn.

Triệu Tiền Tôn và Đàm bà đều là những cao thủ hạng nhất trong võ lâm, những tưởng chỉ ra một chiêu đã khống chế được kẻ địch, đâu có ngờ rằng con người hình mạo thật bình thường kia võ công lại cao siêu đến như thế, vừa ra tay đã đổi thủ thành công. Trong khoang thuyền chật hẹp, không thể thi triển tài nghệ, thế nhưng Kiều Phong đánh xa cũng hay, đánh gần cũng giỏi, sử dụng toàn cầm nã thủ và đòn nhập nội mà thôi, trong khu vực chưa đầy một trượng của khoang thuyền vẫn cực kỳ linh động. Đấu đến hiệp thứ bảy, hông Triệu Tiền Tôn bị trúng một chỉ, Đàm bà kinh hãi ra tay chậm lại, bị ngay một chưởng vào lưng, sụm ngay xuống.

Kiều Phong lạnh lùng nói:

- Xin hai vị ở đây nghỉ ngơi, trong khu vườn hoang trong thành Vệ Huy đang có rất nhiều anh hùng hảo hán đến viếng linh vị Từ trưởng lão, ta đi mời họ tới để họ bình phẩm xem đúng hay sai.

Triệu Tiền Tôn và Đàm bà hoảng hốt, cố gắng vận khí nhưng huyệt đạo đã bị phong rồi, đến đầu ngón tay cũng không cử động được. Hai người tuổi tác đã cao, vốn không có ý niệm tình dục gì, hẹn nhau ở đây, chẳng qua để kể lể tình xưa nghĩa cũ chứ có chuyện gì ra ngoài vòng lễ giáo đâu. Thế nhưng lúc đó đang thời Bắc Tống, lễ pháp ai ai cũng coi rất nặng, anh hùng hảo hán giang hồ phạm vào nữ sắc ắt bị người đời cười chê. Một nam một nữ lén lút gặp gỡ nơi thuyền này, nào có ai tin rằng hai người chỉ gặp nhau để hát cho nhau nghe vài câu? Nói với nhau vài câu chuyện tầm phào? Nếu ai ai cũng biết đến thì còn làm người sao được? Ngay cả Đàm công cũng chẳng còn mặt mũi nào.

Đàm bà vội nói:

- Vị anh hùng kia, chúng tôi có làm gì đắc tội với các hạ đâu, nếu có thể dung tình một chút, ta... ta ắt có đền đáp.

Kiều Phong nói:

- Đền đáp thì không cần. Ta chỉ hỏi một câu, các ngươi cũng chỉ đáp lại ba chữ. Nếu như nói thực, tại hạ lập tức giải khai huyệt đạo cho hai người ngay, phủi tay đi thẳng. Chuyện ngày hôm nay nhất định không một ai nhắc đến nữa.

Đàm bà nói:

- Nếu như lão thân biết được thì nguyện sẽ phụng cáo ngay.

Kiều Phong hỏi:

- Có người từng viết thư cho Uông bang chủ của Cái Bang, nói về chuyện Kiều Phong, người viết thư đó người khác gọi là "đàn anh đứng đầu", kẻ đó là ai?

Đàm bà còn ngần ngừ chưa trả lời, Triệu Tiền Tôn lớn tiếng nói:

- Tiểu Quyên, không được nói, nghìn lần vạn lần không thể nói.

Kiều Phong trừng mắt nhìn y, hỏi lại:

- Ngươi thà chịu thân bại danh liệt nhưng không chịu nói hay sao?

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Lão tử thà chết thì thôi. Vị "đàn anh đứng đầu" này có ơn với ta, ta nhất quyết không thể nói tên ra được.

Kiều Phong hỏi thêm:

- Thế dẫu cho Tiểu Quyên thân bại danh liệt, ngươi cũng không cần, phải không?

Triệu Tiền Tôn đáp:

- Nếu Đàm công biết chuyện hôm nay, ta lập tức tự vẫn trước mặt y, lấy cái chết tạ tội, thế là xong.

Kiều Phong quay sang Đàm bà:

- Người đó chưa chắc đã có ơn gì với bà, vậy bà nói ra đi, tất cả sẽ bình yên vô sự, bảo toàn được danh dự cho cả Đàm công Đàm bà, cũng bảo tồn cả tính mệnh cho sư ca của bà nữa.

Đàm bà nghe thấy ông ta đem tính mạng Triệu Tiền Tôn ra uy hiếp, không khỏi rùng mình nói:

- Được, thôi để ta nói cho người nghe, người đó là...

Triệu Tiền Tôn vội kêu lên:

- Tiểu Quyên, nàng chớ có nói ra, nhất định không thể nói ra. Ta van xin nàng, van xin nàng! Gã này chắc là thủ hạ của Kiều Phong, nàng mà nói ra, tính mạng của vị "đàn anh đứng đầu" kia thể nào cũng nguy hiểm.

Kiều Phong đáp:

- Ta chính là Kiều Phong, các ngươi không nói ra hậu hoạn sẽ không biết đâu mà lường.

Triệu Tiền Tôn giật mình:

- Thảo nào công phu của ngươi ghê gớm thế. Tiểu Quyên ơi, trong đời ta chưa từng cầu xin nàng việc gì, đây là việc duy nhất ta xin nàng, dẫu thế nào chăng nữa mong nàng bằng lòng cho ta.

Đàm bà nghĩ đến ông ta mấy chục năm qua thương yêu ái mộ, tình sâu nghĩa nặng, mình phụ ông ta đã nhiều, tấm lòng mong mỏi được lấy nhau xưa nay chưa từng thổ lộ, vậy mà lần này vì muốn che dấu cho ân nhân, thà chết thì thôi, không thể nào làm hỏng cái nghĩa cử của sư ca được nên đáp:

- Kiều bang chủ, việc ngày hôm nay, làm điều thiện cũng tùy ông, mà làm điều ác cũng tùy ông. Hai sư huynh muội chúng tôi tự vấn lương tâm không điều gì đáng hổ thẹn, có đất trời chứng giám. Việc các hạ muốn biết, xin tha thứ lão thân không thể cáo tri được.

Mấy câu nói của bà ta nghe ra có vẻ khách khí, nhưng lời như chém đinh chặt sắt, nhất định cách nào cũng không thể nói ra.

Triệu Tiền Tôn vui mừng nói:

- Tiểu Quyên, đa tạ nàng, đa tạ nàng.

Kiều Phong biết rằng có bức bách thêm cũng không ích lợi gì, hừ một tiếng, rút chiếc trâm ngọc trên đầu Đàm bà, nhảy ra khỏi khoang thuyền chạy trở về hướng thành Vệ Huy để tìm nơi ở của Đàm công. Ông hóa trang nên không ai nhận ra, Đàm công, Đàm bà ngụ tại Như Quy khách điếm, hỏi là biết ngay.

Vào đến khách điếm thấy Đàm Công chắp tay sau lưng ở trong phòng đi qua đi lại xem ra cực kỳ bồn chồn. Kiều Phong đưa tay ra, lòng bàn tay là chiếc ngọc thoa của Đàm bà.

Từ lúc thấy Triệu Tiền Tôn đi theo như hình với bóng đến Vệ Huy, Đàm công trong dạ chẳng an, đến lúc này lại thấy vợ mình đi đâu lâu quá đang lo, không hiểu bà ta đang ở chỗ nào, bây giờ thấy cây trâm của Đàm bà, vừa mừng vừa lo bèn hỏi:

- Các hạ là ai? Có phải chuyết kinh nhờ các hạ đến đây chăng? Không biết có điều chi dạy bảo?

Nói rồi đưa tay cầm chiếc trâm ngọc. Kiều Phong để ông ta lấy chiếc thoa rồi mới nói:

- Tôn phu nhân bị người ta bắt giữ, nguy tại khoảnh khắc.

Đàm công cực kỳ kinh hoảng nói:

- Chuyết kinh võ công cũng khá, sao lại dễ dàng bị người ta bắt giữ được?

Kiều Phong đáp:

- Ấy là Kiều Phong.

Đàm công nghe thấy tên “Kiều Phong” không còn nghi ngờ gì nữa, lại càng băn khoăn lo lắng vội hỏi:

- Kiều Phong ư? Ôi chao, nếu quả là y thì phiền quá, nội nhân ta… ta đang ở chỗ nào?

Kiều Phong đáp:

- Các hạ muốn tôn phu nhân sống cũng thật dễ dàng, mà muốn bà ta chết thì cũng không khó.

Đàm công tính tình trầm ổn, trong bụng tuy lo nhưng vẻ mặt vẫn bình thản như không hỏi lại:

- Xin được thỉnh giáo.

Kiều Phong nói:

- Kiều Phong có một việc muốn hỏi Đàm công, nếu như ông cứ sự thực mà nói lập tức thả tôn phu nhân ra, không để tổn hại một sợi tóc, còn như các hạ không chịu nói thì chỉ còn nước xử tử bà ta đem thi thể tôn phu nhân với thi thể Triệu Tiền Tôn chôn chung hai người một huyệt.

Đàm công nghe câu cuối cùng làm sao còn nhịn được nữa, rống lên một tiếng, vung chưởng

đánh vào mặt Kiều Phong. Kiều Phong nghiêng người hơi lùi lại một chút, chưởng đó liền không đánh trúng. Đàm công hoảng hốt, nghĩ thầm chưởng của mình nhanh như ánh chớp, cực kỳ ghê gớm, y chỉ nhẹ nhàng tránh được dễ dàng, lập tức chưởng bên phải đánh xéo qua đồng thời tả chưởng tạt ngang.

Kiều Phong thấy trong phòng chật hẹp không dễ gì tránh né được, liền gồng tay phải lên chịu đòn. Nghe bịch một tiếng, chưởng đó đánh trúng tay ông, Kiều Phong không nhúc nhích, tay liền vươn qua giữ chặt đầu vai ông ta đè ông ta xuống.

Đàm công lập tức cảm thấy vai mình như phải vác một tảng đá nghìn cân vội vàng vận kình phản kháng nhưng đầu vai như đụng phải một ngọn núi, xương sống kêu lách cách liên hồi tưởng chừng muốn gãy, chỉ còn nước khuỵu đầu gối chứ không làm gì khác hơn được. Ông hết sức vùng lên nhất định không chịu khuất phục, nhưng không cách nào hít thêm một hơi, hai đầu gối bải hoải, đành phải gục xuống. Việc quì xuống nào phải ý ông ta đâu có điều đầu gối, khớp xương không còn hơi sức, bị áp lực nặng nề từ trên ấn xuống không khuất tất thì không xong.

Kiều Phong có ý định làm nhụt ngạo khí của ông ta nên tuy đã bị buộc lòng quì xuống rồi nhưng sức đè xuống không thôi, tới lúc lưng cong như cánh cung, trán chạm đất. Đàm công mặt mày đỏ ké, cố vùng vẫy, đem hết sức lực bung người lên. Đột nhiên Kiều Phong buông tay ra, sức nặng nghìn cân trên vai Đàm công biến mất, ông ta xuất kỳ bất ý, thu thế không kịp, lập tức nhảy vọt lên cao đến hơn một trượng, nghe bình một tiếng đầu đã đụng vào xà nhà khiến cây gỗ gãy ra làm đôi.

Đàm công từ trên không rơi xuống, Kiều Phong không để ông ta chạm đất, vươn tay phải ra, chộp ngay ngực. Cánh tay Kiều Phong thật dài, Đàm công người nhỏ thó, dù cố đấm đá cũng không sao đụng được vào đối phương, huống chi ông ta hai chân bông bênh lơ lửng, dẫu võ công cao siêu bậc nào cũng không sử dụng được, trong cơn nguy cấp chợt hiểu ra kêu lên:

- Thì ra ngươi chính là Kiều Phong.

Kiều Phong đáp:

- Dĩ nhiên là ta rồi!

Đàm công giận dữ nói:

- Ngươi... ngươi... con mẹ ngươi chứ, mắc mớ gì lại dính dáng cả thằng khốn kiếp Triệu Tiền Tôn?

Ông ta giận nhất là câu đem Đàm bà giết rồi sẽ đem chôn chung với xác Triệu Tiền Tôn. Kiều Phong nói:

- Mụ vợ ngươi muốn dính dáng đến y thì có liên can gì đến ta đâu? Ngươi có muốn biết Đàm bà lúc này đang ở đâu không? Có muốn biết bà ta đang ỷ eo tình thoại, hát xướng tình ca với ai không?

Đàm công nghe nói thế, đoán chừng vợ mình đang cùng với Triệu Tiền Tôn tại một nơi, không thể không làm cho ra đầu ra đũa liền nói:

- Mụ ta ở đâu? Xin ông dẫn ta đến.

Kiều Phong cười khẩy:

- Thế ngươi làm gì cho ta chưa? Tại sao ta lại phải dẫn ngươi đi chứ?

Đàm công nhớ lại câu nói của ông hồi nãy bèn hỏi:

- Ông bảo có chuyện muốn hỏi ta, thế là chuyện gì?

Kiều Phong đáp:

- Hôm trước ở rừng hạnh ngoài thành Vô Tích Từ trưởng lão có mang lại một lá thư, viết gửi bang chủ tiền nhiệm Cái Bang Uông Kiếm Thông, lá thư đó do ai viết thế?

Đàm công chân tay run rẩy, lúc này y bị Kiều Phong xách lên, thân thể lơ lửng, đối phương chỉ cần nhả nội lực lập tức giết chết y ngay. Thế nhưng bản tính y trời sinh lì lợm, bèn nói:

- Người đó có thù giết cha ngươi, ta nhất quyết không thể tiết lộ tính danh, nếu không ngươi thể nào cũng kiếm để báo thù, thế có phải là ta hại mạng ông ấy hay sao?

Kiều Phong nói:

- Nếu ngươi không nói thì ta lấy mạng mi trước.

Đàm công cười ha hả nói:

- Ngươi coi Đàm mỗ là hạng người nào? Bộ ta tham sống sợ chết, bán rẻ bạn bè hay sao?

Kiều Phong nghe ông ta cố gắng bảo toàn nghĩa khí, trong bụng kính phục, nếu phải chuyện khác ông nhất quyết không truy bức làm gì, thế nhưng thù giết cha mẹ đâu phải tầm thường bèn nói:

- Nhà ngươi không coi mạng mình vào đâu, đến tính mạng vợ cũng chẳng đoái hoài hay sao? Đàm công Đàm bà thanh danh trôi theo dòng nước, tất cả mọi người cười chê không lẽ không sợ?

Trong võ lâm thanh danh là quan trọng nhất, tiếng tăm nặng hơn thân thể, ấy là sự thường tình của giang hồ hảo hán. Đàm công nghe mấy câu đó bèn nói:

- Đàm mỗ ngồi không nghiêng ngả, đứng chẳng vẹo xiêu, bình sinh chưa từng làm chuyện không hay không phải với bạn bè, làm gì có chuyện “thanh danh trôi theo dòng nước, tất cả mọi người cười chê ” được?

Kiều Phong thản nhiên nói:

- Thế nhưng Đàm bà chưa hẳn đã “ngồi không nghiêng ngả, đứng chẳng vẹo xiêu”, còn Triệu Tiền Tôn chắc gì “chưa từng làm chuyện không hay không phải với bạn bè”.

Đàm công mặt liền đỏ ké, tiếp theo đổi thành xanh lè, trừng mày trợn mắt hầm hầm nhìn ông. Kiều Phong buông tay, vứt ông ta xuống đất, quay mình chạy đi. Đàm công không nói một lời lẽo đẽo chạy theo, hai người một trước một sau chạy ra khỏi thành Vệ Huy. Trên đường không ít giang hồ hào khách nhận ra Đàm công, ai nấy cung kính nhường đường cúi chào. Đàm công chỉ ậm ừ một tiếng rồi chạy vụt qua. Chẳng mấy chốc hai người đã đến bên chiếc thuyền gỗ.

Kiều Phong tung mình nhảy lên đầu thuyền, chỉ vào bên trong nói:

- Tự mình ông đến xem cho rõ.

Đàm công liền lên thuyền, nhìn vào trong khoang, thấy vợ mình và Triệu Tiền Tôn tựa vào nhau, nép ở một góc, giận không sao nhịn nổi, phát chưởng nhắm ngay đầu Triệu Tiền Tôn đánh tới, nghe bùng một tiếng. Triệu Tiền Tôn không động đậy, không trả đòn, cũng không né tránh.

Bàn tay Đàm công đụng vào đầu y rồi, thấy có điều không xong, vội vàng đưa tay sờ vào mặt vợ, thấy lạnh ngắt, thì ra Đàm bà đã chết từ bao giờ. Đàm công run bắn người nhưng chưa thoái chí, liền đưa tay thăm mũi bà ta nhưng cũng có còn chút hơi thở nào đâu? Ông ta ngơ ngẩn, đưa tay sờ trán Triệu Tiền Tôn thấy cũng lạnh như băng, bi phẫn khôn tả, hầm hầm nhìn Kiều Phong, mắt như muốn tóe lửa.

Kiều Phong thấy đột nhiên cả Đàm bà lẫn Triệu Tiền Tôn đều chết, cũng thật lạ lùng vô cùng. Khi ông rời thuyền để vào thành chỉ điểm huyệt hai người, sao hai cao thủ lại chết một cách thật bất ngờ như thế?

Ông nhắc Triệu Tiền Tôn lên, xem qua không thấy trên người có vết thương nào cả, cũng không có vết máu, liền nắm ngay áo trên ngực y nghe soẹt một tiếng, cởi tung ra thấy một vết bầm thật lớn, hiển nhiên đã bị chưởng lực thật mạnh. Lạ lùng nhất là vết tay kẻ dùng trọng thủ giống hệt bàn tay ông.

Đàm công ôm Đàm bà lên, xoay lưng lại, cởi áo bà ta ra xem vết thương trên ngực thấy cũng y hệt Triệu Tiền Tôn. Ông ta muốn khóc nhưng không lấy đâu ra nước mắt, nghiến răng nói với Kiều Phong:

- Ngươi mặt người dạ thú, độc ác đến thế sao.

Kiều Phong trong lòng kinh ngạc, không biết phải nói sao chỉ nghĩ: “Không biết ai đã dùng trọng thủ đánh chết Đàm bà và Triệu Tiền Tôn? Kẻ hạ thủ công lực thâm hậu, không phải tầm thường, không lẽ cũng chính là kẻ đối đầu với mình hay sao? Thế nhưng làm sao y lại biết hai người này đang ở trên thuyền?”.

Đàm công đau lòng vì người vợ yêu chết thảm, vận kình vào hai cánh tay hết sức xông vào Kiều Phong. Kiều Phong tránh qua một bên chỉ nghe một tiếng lách cách thật lớn, chưởng lực của Đàm công đã đánh sạt một bên khoang. Kiều Phong liền vươn tay chộp lấy đầu vai ông ta nói:

- Đàm công, phu nhân của ông không phải do ta giết, ông tin hay không nào?

Đàm công hỏi lại:

- Không phải ngươi thì còn ai bây giờ?

Kiều Phong nói:

- Trong lúc này mạng ông ở trong tay ta, Kiều mỗ nếu như muốn giết thật dễ như trở bàn tay, ta nói láo ông làm gì?

Đàm công nói:

- Ngươi chỉ vì muốn tra xét cho rõ kẻ giết cha ngươi là ai, Đàm mỗ tuy võ công không bằng ngươi thật nhưng đâu có để ngươi coi như thằng ngu?

Kiều Phong nói:

- Được rồi, ông nói tên kẻ thù giết cha cho ta nghe, ta sẽ đảm nhận trọng trách báo thù kẻ giết vợ cho ông.

Đàm công cười sặc sụa, cố sức vận kình ba lần muốn thoát khỏi bàn tay đối phương, thế nhưng bàn tay Kiều Phong chỉ nhẹ nhàng đè xuống tùy theo kình mà biến hóa, sức giãy giụa của Đàm công tuy mạnh thật nhưng đối phương cũng theo đó mà mạnh theo, trước sau vẫn không cách nào ra được. Đàm công đã quyết chí, bèn thè lưỡi để giữa hai hàm răng, cắn mạnh một cái cho đứt đầu lưỡi, mồm ngậm đầy máu phun thẳng vào mặt Kiều Phong. Kiều Phong vội vàng tránh qua một bên, Đàm công liều xông tới, giơ chân hất cái xác của Triệu Tiền Tôn qua một bên, hai tay ôm xác Đàm bà, đầu ngoẹo xuống, tắt thở chết ngay.

Kiều Phong thấy cái thảm trạng đó, trong lòng bồi hồi không khỏi có chút xót xa. Vợ chồng họ Đàm và Triệu Tiền Tôn tuy không phải chính tay ông giết, nhưng cũng vì ông mà chết. Nếu muốn hủy diệt thi thể, vết tích ông chỉ cầm dậm chân một cái, đạp vỡ đáy thuyền, chiếc thuyền sẽ chìm xuống đáy sông nhưng nghĩ lại: “Nếu ta dấu ba cái xác này đi chẳng hóa ra có tật giật mình hay sao?”.

Ông đi ra khỏi khoang thuyền trở lên bờ định tìm xem có dấu chân hay manh mối gì chăng, nhưng không thấy gì cả.

Ông rảo bước chạy về khách điếm, A Châu vẫn đứng ngoài cửa trông chờ, thấy ông bình yên trở lại mừng rỡ ra mặt, nhưng thần tình bất định, biết ngay đuổi theo Triệu Tiền Tôn và Đàm bà chẳng được tích sự gì, hạ giọng hỏi nhỏ:

- Thế nào rồi?

Kiều Phong đáp:

- Chết hết!

A Châu hơi kinh ngạc nói:

- Cả Đàm bà lẫn Triệu Tiền Tôn?

Kiều Phong đáp:

- Luôn cả Đàm công nữa, cả thảy ba người.

A Châu lại tưởng do tay ông giết, trong bụng tuy không yên nhưng không tiện buông lời trách cứ, bèn nói:

- Triệu Tiền Tôn có nhúng tay vào việc làm chết cha đại gia, có giết cũng... cũng không đến nỗi gì.

Kiều Phong lắc đầu:

- Không phải ta giết đâu.

A Châu thở ra nói:

- Nếu không phải ông giết thì tốt lắm. Thiếp vẫn nghĩ rằng Đàm công, Đàm bà chưa từng làm gì đắc tội với đại gia có tha cũng được, thế nhưng ai giết thế?

Kiều Phong lắc đầu:

- Ta cũng không biết.

Ông bấm ngón tay tính toán rồi nói:

- Biết được tên của chính phạm cự ác kia bây giờ chỉ còn có ba người. Mình làm gì phải làm cho nhanh, đừng để kẻ kịch ra tay trước, việc gì mình cũng vào thế hạ phong.

A Châu đáp:

- Đúng thế, Mã phu nhân hận ông tận xương tủy, dù có cách nào cũng không chịu nói ra đâu. Huống chi dồn ép một quả phụ đâu phải là hành vi của một đại trượng phu. Còn chùa của Trí Quang hòa thượng ở tận Giang Nam, thôi mình đi tới Thái An đất Sơn Đông tìm nhà họ Đơn vậy.

Ánh mắt Kiều Phong tỏa ra một vẻ thương xót nói:

- A Châu, mấy hôm nay nàng quả là cực khổ.

A Châu lớn tiếng gọi:

- Chủ quán đâu, mau tính tiền.

Kiều Phong ngạc nhiên nói:

- Sáng mai tính tiền cũng chưa vội.

A Châu đáp:

- Không nên, tối nay đi luôn suốt đêm, đừng để cho kẻ địch lần nào cũng nhanh chân một bước.

Kiều Phong trong lòng cảm kích, gật đầu. Trời tối hai người ra khỏi thành Vệ Huy, trên đường đã nghe người ta đồn xôn xao về chuyện tên ác ma Kiều Phong hạ độc thủ, giết chết vợ chồng Đàm công và Triệu Tiền Tôn. Những người đó khi nói chuyện, mắt lấm lét nhìn quanh, chỉ sợ Kiều Phong bất thần xuất hiện, có biết đâu ông ta ở ngay bên cạnh, nếu như muốn ra tay thì y làm gì mà trốn tránh nổi.

Hai người trên đường thay đổi ngựa, ngày đêm liên tục chạy thẳng về hướng đông. Đi khoảng hai ngày đường, tuy A Châu chẳng hề thở ra một chữ “mệt” nào nhưng mắt nhắm mắt mở ngồi trên yên, suýt ngã mấy lần. Kiều Phong thấy nàng không còn chịu nổi nữa, nên bỏ ngựa đi xe. Hai người ngồi trên xe ngủ được ba bốn giờ, thấy đã đủ lại bỏ xe đi ngựa, hết sức chạy. Cứ thế không ngừng, A Châu vui vẻ nói:

- Lần này nhất định “tên đại ác” kia không thể nhanh hơn mình được.

Cả nàng lẫn Kiều Phong đều không biết kẻ địch là ai, mỗi khi nhắc đến người đó đành gọi là

“tên đại ác”. Thế nhưng trong bụng Kiều Phong vẫn canh cánh lo, thấy "tên đại ác" này lần nào cũng nhanh hơn mình một bước, võ công y cũng không kém gì mình, cơ trí mưu lược lại còn hơn xa, huống chi tới giờ phút này mình vẫn như ở trong mây, chưa nhìn ra đường hướng gì còn mình làm gì kẻ địch đều biết rõ. Trong đời ông, chưa bao giờ gặp một đối thủ lợi hại như vậy. Có điều kẻ địch càng mạnh, ông vẫn hào khí ngất trời không chút hãi sợ gì cả.

Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính ở ngoài thành phía đông của Thái An, Sơn Đông, nơi đây ai cũng biết cả. Kiều Phong và A Châu đến Thái An thì trời đã về chiều, hỏi kỹ nhà họ Đơn rồi lập tức băng ngang thành đi tới. Ra khỏi cửa đông chừng một dặm bỗng thấy khói bốc mịt trời, xem ra có chỗ nào đang cháy rồi có tiếng thanh la đánh vang dậy, văng vẳng có tiếng người kêu:

- Xách nước mau lên! Xách nước mau lên! Mau cứu hỏa!

Kiều Phong cũng không để ý, tiếp tục giục ngựa chạy càng lúc càng gần đám cháy. Chỉ nghe tiếng người la lối:

- Cứu hỏa mau, cứu hỏa mau, Thiết Diện Đơn gia đó!

Kiều Phong và A Châu hoảng hốt, cùng ghìm cương lại, đưa mắt nhìn nhau nghĩ thầm: “Không lẽ "tên đại ác" lại đi trước một bước?”. A Châu an ủi:

- Đơn Chính võ công cao cường, dẫu nhà có cháy cũng không đến nỗi chết ở trong đó.

Kiều Phong lắc đầu. Từ khi ông giết chết Đơn thị nhị hổ, kết oán với nhà họ Đơn cực kỳ sâu xa, lần này đến Thái An, tuy không có ý giết người nhưng biết chắc Đơn Chính và con cháu nhất định không bỏ qua, thể nào cũng một phen đại chiến. Ngờ đâu chưa đến được trang viện, đối phương đã bị hỏa tai, trong lòng không khỏi cảm thấy bùi ngùi.

Càng gần Đơn gia trang càng thấy nóng hắt vào mặt, ánh lửa bốc lên lem lém, quả là một đám cháy to. Khi đó dân chúng quanh vùng đã cùng chạy tới chữa lửa, kẻ thì tạt nước, người thì đổ cát. Cũng may chung quanh Đơn gia trang đều có hào sâu nên dân chúng lân cận không bị cháy lây.

Kiều Phong và A Châu chạy đến bên hỏa trường liền xuống ngựa đứng xem. Bỗng nghe một hán tử than thở:

- Đơn lão gia là người tử tế, ở đây cứu tế chẩn bần, mấy chục năm nay tích biết bao công đức, thế mà nhà cháy đã đành, toàn gia hơn ba chục người không một ai chạy được?

Một người khác đáp:

- Chắc là kẻ thù phóng hỏa, đóng chặt cửa không cho ai chạy ra. Nếu không phải thế, đến đứa trẻ lên năm trong nhà họ Đơn cũng biết võ, lẽ nào lại không chạy được?

Người lúc trước bèn nói:

- Nghe nói Đơn đại gia, Đơn nhị gia, Đơn ngũ gia ở Hà Nam bị một tên ác tặc là Kiều Phong giết hại, lần này đến đốt nhà, chẳng phải tên đại ác đó thì còn đứa nào?

A Châu và Kiều Phong khi nói chuyện nhắc tới kẻ đối đầu đã gán cho y cái tên "tên đại ác" lúc này lại nghe những người nhà quê cũng gọi mình là "tên đại ác" nên không khỏi đưa mắt nhìn

nhau. Người tuổi trẻ hơn nói:

- Lẽ dĩ nhiên là Kiều Phong rồi.

Y nói đến đây chuyển sang thì thầm:

- Hẳn là y đưa một đám thủ hạ xông vào trang viện, giết sạch cả nhà họ Đơn không chừa con gà con chó. Ôi, trời xanh quả là không có mắt.

Người lớn tuổi hơn nói:

- Tên Kiều Phong kia tác ác đa đoan, mai sau thể nào chết thảm gấp trăm lần các vị đại gia nhà họ Đơn.

A Châu nghe bọn họ rủa Kiều Phong, trong bụng tức lắm, giơ tay vỗ vào cổ ngựa một cái, con ngựa giật mình, chân trái phóng ra, đá ngay vào mông gã kia. Gã đó kêu lên một tiếng, ngã sấp xuống. A Châu nói:

- Ngươi mồm miệng nói láo lếu gì thế?

Gã đó bị ngựa đá trúng, nghĩ đến thủ hạ "tên đại ác" kia hẳn là đông lắm, sợ đến mất vía không dám hó hé gì vội vàng lỉnh mất. Kiều Phong mỉm cười nhưng đầu mày cuối mắt có vài phần buồn bã, cùng A Châu chạy đến bên đám cháy. Họ nghe thấy mọi người xì xào bàn tán cùng một giọng, đều nói nhà họ Đơn già trẻ lớn bé hơn ba chục người không ai thoát chết. Kiều Phong ngửi thấy mùi xác người bị thiêu khét lẹt từ trong đám lửa bốc ra biết là những lời đó không sai, cả nhà Đơn Chính chết cháy cả.

A Châu khẽ nói:

- "Tên đại ác" này quả là độc địa, giết cha con Đơn Chính thì đã đành, sao lại phải giết toàn gia? Việc gì mà đốt luôn cả trang viện?

Kiều Phong hừ một tiếng nói:

- Cái đó gọi là nhổ cỏ nhổ tận rễ. Nếu là ta thì ta cũng đốt cả nhà.

A Châu kinh hãi hỏi lại:

- Sao thế?

Kiều Phong đáp:

- Tối hôm đó ở trong rừng hạnh, Đơn Chính có nói mấy câu, chắc nàng cũng có nghe. Ông ta nói: “Trong nhà tôi còn giữ mấy phong thư của vị "đàn anh đứng đầu", đem ra so nét chữ quả đúng thật”.

A Châu thở dài:

- Đúng đó, y đã tính nếu giết Đơn Chính vẫn e ngại đại gia vào trong Đơn gia trang kiếm ra được mấy phong thư đó thì có thể biết được tính danh của người này. Một bó lửa đốt cháy rụi Đơn gia trang thì chẳng thư tín nào còn lưu lại được nữa.

Khi đó người đến chữa lửa mỗi lúc một đông nhưng hỏa thế đang lớn, từng thùng từng thùng

nước dội vào, chỉ khoảnh khắc đã thành hơi nước bốc đi đâu có dập tắt được. Từng đợt lửa và hơi nóng bốc ra thổi dạt mọi người lùi lại. Đám đông một mặt thở than, một mặt chửi rủa Kiều Phong, dân nhà quê ăn nói thô tục thật là khó nghe.

A Châu sợ Kiều Phong nghe những lời nhục mạ vô lý đó, cơn thịnh nộ nổi lên lại mở một trường sát giới thì thật là thê thảm cho đám dân đen nên len lén nhìn ông, thấy mặt ông cực kỳ quái dị, dường như thương tâm mà cũng dường như ăn năn nhưng xem chừng thương xót nhiều hơn, tưởng chừng biết rằng đám dân quê ngu dốt không đáng giết. Chỉ nghe ông thở dài một tiếng, thản nhiên nói:

- Thôi mình đi Thiên Thai Sơn.

Ông đề cập đến núi Thiên Thai âu cũng là chuyện chẳng đừng. Trí Quang đại sư tuy năm xưa có tham gia chiến dịch giết hại cha mẹ ông nhưng về sau đại phát tâm nguyện đi đến những vùng đất xa lạ lấy các loại vỏ cây đem về làm thuốc chữa trị cho dân chúng hai vùng Chiết Mân Lưỡng Quảng bị chướng khí sốt rét, cứu sống vô số người, chính ông vì thế mà nhiễm trọng bệnh khi khỏi rồi võ công mất sạch. Hành động tế thế cứu nhân đó trên giang hồ ai ai cũng kính phục, nhắc đến Trí Quang đại sư đều gọi là “Vạn Gia Sinh Phật”, Kiều Phong không vì bất đắc dĩ thì không bao giờ đến gây chuyện với ông ta.

Hai người rời Thái An tìm đường đi xuống phía nam. Lần này Kiều Phong không cố gắng chạy thục mạng, nghĩ thầm nếu như mình cứ nhẩn nha mà đi, không chừng lại bảo tồn được tính mạng Trí Quang đại sư, còn như hết sức chạy cho nhanh, khi đến núi Thiên Thai lại chỉ thấy xác ông nằm đó mà thôi, cả cái miếu ông đang trụ trì có khi cũng bị đốt thành tro rồi. Huống chí Trí Quang ngao du vô định, vân du bốn biển chắc gì đang ở tại Thiên Thai Sơn.

Núi Thiên Thai ở Triết Đông, hai người từ Thái An xuôi nam, lần này đi thong thả, chẳng khác gì du sơn ngoạn thủy, vừa đi vừa đàm luận những chuyện lạ trên giang hồ, nếu trong bụng không khắc khoải thì quả là một chuyến du hành kỳ thú.

Hôm đó đi đến Trấn Giang, hai người lên chùa Kim Sơn thưởng lãm phong cảnh. Kiều Phong nhìn dòng nước cuồn cuộn chảy mãi về hướng đông, bỗng chợt nghĩ ra một việc nói:

- Không chừng gã "đàn anh đứng đầu" và "tên đại ác" là một.

A Châu đập tay nói:

- Đúng rồi, vậy mà sao mình không nghĩ tới chuyện đó nhỉ?

Kiều Phong nói:

- Cũng có thể đây là hai người nhưng nhất định họ phải có liên hệ với nhau thật mật thiết, nếu không "tên đại ác" không thể nào dùng thiên phương bách kế để che đậy thân phận cho tên "đàn anh đứng đầu". Thế nhưng đến những người như Uông bang chủ cũng còn đi theo thì tên "đàn anh đứng đầu" kia phải là một nhân vật ghê gớm lắm, cả "tên đại ác" cũng phải như vậy. Trên đời này làm gì có được hai cao nhân mà ta lại không biết được một? Cứ như thế mà suy ra, hai người này phần lớn cũng là một người mà thôi. Chỉ cần giết được "tên đại ác" là coi như ta đã trả xong mối thù giết cha giết mẹ rồi.

A Châu gật đầu khen phải, nói tiếp:

- Kiều đại gia, đêm hôm đó nơi rừng hạnh người ta kể lại chuyện ngày xưa, chỉ sợ... chỉ sợ...

Nàng nói tới đây, giọng hơi run run. Kiều Phong tiếp lời:

- Chỉ sợ "tên đại ác" cũng có mặt trong khu rừng hạnh chứ gì?

A Châu run run đáp:

- Đúng vậy. Hôm ở khu rừng hạnh Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính nói là trong nhà ông ta có giữ mấy lá thư của "đàn anh đứng đầu" thành ra toàn gia mới bị đốt cháy rụi... Ôi, thiếp nghĩ lại chuyện này sao ớn quá.

Nàng hơi run, nép vào một bên Kiều Phong. Kiều Phong nói:

- Người này tâm tính độc ác, trên đời khó gặp. Triệu Tiền Tôn thà chịu thân bại danh liệt, không chịu thổ lộ chân tướng của y, Đơn Chính cũng giao hảo với y, vậy mà y vẫn đang tâm hạ độc thủ cả hai người. Đêm đó nơi rừng hạnh, làm gì có nhân vật nào lợi hại đến thế?

Ông suy nghĩ một chút nói tiếp:

- Còn một chuyện nữa mà ta nghĩ cũng thấy lạ.

A Châu hỏi:

- Chuyện gì thế?

Kiều Phong nhìn chiếc thuyền buồm trên sông nói:

- "Tên đại ác" thông minh mưu trí chỗ nào cũng hơn ta một bực, nói đến võ công, xem ra cũng chẳng kém gì ta. Nếu y muốn lấy mạng ta, e rằng cũng không lấy gì là khó. Thế sao y lại còn sợ ta biết được kẻ thù là ai?

A Châu nói:

- Kiều đại gia, ông cũng đừng có quá khiêm tốn. "Tên đại ác" kia tuy võ công cao siêu thật, nhưng thực ra sợ ông đòi mạng. Thiếp đoán rằng mấy ngày nay y trong lòng nơm nớp, sợ đại gia biết được y là ai đến báo thù. Nếu không y việc gì phải giết ông bà Kiều lão, rồi đến Huyền Khổ đại sư, Triệu Tiền Tôn, Đàm bà và toàn gia Thiết Diện Phán Quan nữa.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Có lẽ là như thế.

Ông quay sang mỉm cười nhìn nàng nói:

- Thế nhưng nếu y không dám đến hại ta, cũng chẳng dám đến gần nàng nữa, nàng đừng sợ.

Một lát sau ông thở dài:

- Gã này tính toán quả là ghê gớm. Kiều mỗ thật uổng xưng mình là anh hùng, bị người ta đùa dỡn ngay trên đầu mà chẳng làm gì được ai!

Sau khi qua khỏi Trường Giang, chẳng mấy chốc đã vượt sông Tiền Đường, đến huyện Thiên

đài. Kiều Phong và A Châu nghỉ lại một đêm ở khách điếm. Sáng hôm sau vừa trở dậy, đang định hỏi thăm đường lên núi Thiên Thai thì người chưởng quĩ lật đật tiến vào nói:

- Kiều đại gia, có một vị sư phụ ở Chỉ Quán thiền tự trên núi Thiên Thai xin được bái kiến.

Kiều Phong kinh hãi vì khi ông thuê phòng đã thuận miệng nói mình họ Quan, bèn hỏi lại:

- Sao ngươi lại gọi ta Kiều đại gia là sao?

Gã chưởng quĩ đáp:

- Sư phụ chùa Chỉ Quán tả hình dáng Kiều đại gia không sai chút nào.

Kiều Phong và A Châu đưa mắt nhìn nhau đều cảm thấy hơi khác lạ, hai người vốn đã hóa trang, không hoàn toàn giống như khi ở Thái An Sơn Đông vậy mà khi tới Thiên Thai đã bị người ta nhận ra ngay. Kiều Phong nói:

- Thôi được, mời ông ta vào đây.

Chưởng quĩ quay mình đi ra, chẳng bao lâu đưa vào một nhà sư lùn mập tuổi chừng ba mươi. Nhà sư đó chắp tay chào Kiều Phong nói:

- Gia sư thượng Trí hạ Quang sai tiểu tăng là Phác Giả đến mời Kiều đại gia và Nguyễn cô nương đến viếng tệ tự.

Kiều Phong thấy đến A Châu họ Nguyễn y cũng biết lại càng ngạc nhiên hỏi lại:

- Không hiểu tại sao sư phụ lại biết được họ của tại hạ?

Nhà sư Phác Giả đáp:

- Gia sư có dặn rằng ở tại khách điếm Khuynh Cái huyện Thiên Thai có một vị Kiều anh hùng và một vị Nguyễn cô nương nên sai tiểu tăng đến đón lên núi. Đây là Kiều đại gia, không biết Nguyễn cô nương đang ở đâu?

A Châu cải trang thành một người đàn ông trung niên nên hòa thượng Phác Giả không nhìn ra lại tưởng Nguyễn cô nương không có ở đây. Kiều Phong lại hỏi:

- Tối hôm qua chúng tôi mới đến đây, làm sao tôn sư lại biết được? Không lẽ tôn sư có tài tiên tri hay sao?

Phác Giả chưa kịp đáp gã chưởng quĩ đã xen vào:

- Lão thần tăng ở Chỉ Quán thiền tự thần thông quảng đại, chỉ bấm ngón tay là biết được Kiều đại gia sắp đến. Chẳng nói gì việc một hai ngày sau mà đến năm trăm nữa việc gì lão nhân gia cũng mười phần biết được sáu bảy.

Kiều Phong biết là Trí Quang đại sư tiếng tăm rất vang dội, dân chúng ngu dốt coi ông như thần thánh nên không muốn nhiều lời nói:

- Thôi để Nguyễn cô nương đi sau cũng được, xin ông đưa hai người chúng tôi lên bái kiến tôn sư trước.

Nhà sư Phác Giả nói:

- Vâng!

Kiều Phong đang toan trả tiền ăn ở gã chưởng quĩ liền nói:

- Đại gia là khách của lão thần tăng ở Chỉ Quán thiền tự đến ở đây, chúng tôi thật là vinh hạnh, vài đồng tiền thuê phòng ăn cơm quả tình không dám nhận.

Kiều Phong nói:

- Như vậy thì xin cám ơn.

Ông nghĩ thầm: “Trí Quang thiền sư thi ân bố đức cho dân chúng, cái mối thù ông ta làm hại cha mẹ mình ta không tính toán tới, chỉ mong ông ta thổ lộ "đàn anh đứng đầu" và "tên đại ác" là ai cũng đủ cho ta mãn nguyện rồi”. Ông lập tức cùng Phác Giả ra khỏi huyện thành đi về hướng núi Thiên Thai.

Núi Thiên Thai phong cảnh thanh u nhưng đường lên núi cheo leo hiểm trở hơi khó đi. Tương truyền Lưu Thần, Nguyễn Triệu đời Hán lạc vào núi này gặp tiên đủ biết phong cảnh phải đẹp đẽ là chừng nào, đường lên núi cong queo như rắn bò thật khó mà nhận ra được. Kiều Phong theo sau nhà sư Phác Giả thấy y cước lực thật cứng cỏi nhưng rõ ràng không phải là người biết võ công, nhưng không phải vì thế mà ông không dè chừng, nghĩ thầm: “Đối phương đã biết ta lẽ nào mình lại không phòng bị hơn nữa? Trí Quang thiền sư tuy là bậc cao tăng hữu đức thật, nhưng những người khác có chắc đâu bụng dạ cũng như ông ta”.

Ngờ đâu đường đến chùa Chỉ Quán đều bình an không có chuyện gì xảy ra. Các tự viện trong núi Thiên Thai có chùa Quốc Thanh thiên hạ đều biết tiếng, cao tăng đời Tùy Trí Khải đại sư đã từng tu tại đây phát triển Thiên Thai Tông trở thành một trọng địa của Phật môn suốt mấy trăm năm qua. Tuy nhiên trong võ lâm thì chùa Chỉ Quán lại lừng danh hơn. Kiều Phong vừa thấy hóa ra đây chỉ là một cái miếu nhỏ thật tầm thường, bên ngoài tường vách loang lở, nếu không có nhà sư Phác Giả đưa tới, Kiều Phong và A Châu chắc không thể nào tin nổi đây là ngôi chùa Chỉ Quán tiếng tăm lừng lẫy.

Phác Giả hòa thượng đẩy cửa miếu lớn tiếng nói:

- Sư phụ, Kiều đại gia đã đến rồi đây.

Có tiếng Trí Quang đại sư vọng ra:

- Quí khách từ xa đến mà lão nạp không kịp nghênh tiếp.

Nói xong bước ra ngoài cửa, chắp tay hành lễ.

Kiều Phong trước khi gặp lại Trí Quang vẫn canh cánh lo sợ "tên đại ác" sẽ giết ông ta chặn trước, đến bây giờ thấy mặt mới yên tâm, lập tức cùng A Châu xóa bỏ hóa trang để lộ bộ mặt thật ra tương kiến. Kiều Phong vái một cái thật sâu nói:

- Làm rộn việc thanh tu của đại sư, trong lòng không an chút nào.

Trí Quang nói:

- Thiện tai, thiện tai! Kiều thí chủ, ông vốn là họ Tiêu, tự mình đã biết hay chưa?

Kiều Phong thân hình run rẩy, tuy ông biết mình giòng giống Khất Đan nhưng phụ thân họ gì đến lúc này vẫn mù tịt, bây giờ mới nghe Trí Quang đại sư bảo mình họ Tiêu, tự nhiên lưng đổ mồ hôi lạnh, biết rằng thân thế chân tướng mình từ từ lộ ra, lập tức khom lưng nói:

- Tiểu khả bất hiếu, chính là đến đây để mong đại sư chỉ điểm.

Trí Quang gật đầu nói:

- Mời hai vị ngồi.

Ba người ngồi xuống ghế rồi, Phác Giả liền đem trà lên, nhìn thấy hai người tướng mạo biến cải, A Châu lại thành một người đàn bà nên hết sức ngạc nhiên nhưng vì có sư phụ ngồi đó nên không dám lên tiếng hỏi. Trí Quang nói tiếp:

- Tại thạch bích ngoài Nhạn Môn Quan lệnh tôn lưu lại tự tích, tự xưng họ Tiêu, tên là Viễn Sơn. Trong di văn gọi ông là Phong nhi nên bọn ta giữ nguyên tên đó, chỉ vì gửi Kiều Tam Hòe nuôi dưỡng nên theo họ của y.

Kiều Phong nước mắt ròng ròng, đứng bật dậy nói:

- Tại hạ cho đến tận hôm nay mới biết tên họ thực của phụ thân đều do ân đức của đại sư, vậy xin nhận một lạy này của tại hạ.

Nói xong ông liền phục xuống lạy. A Châu cũng đứng lên. Trí Quang chắp tay đáp lễ nói:

- Hai chữ ân đức nào có xứng đáng.

Quốc tính nước Liêu là Gia Luật, còn hoàng hậu từ xưa đến nay vẫn là họ Tiêu. Họ Tiêu đời đời là họ của hoàng hậu nên công khanh đầy triều, ở nước Liêu rất là quyền thế. Có khi Liêu chúa còn nhỏ tuổi, Tiêu thái hậu chấp chính, Tiêu gia uy thế càng thêm lừng lẫy. Kiều Phong đột nhiên biết mình thuộc dòng một họ lớn của Khất Đan nên trong lòng ngổn ngang trăm mối, đứng xuất thần một hồi, quay sang nói với A Châu:

- Từ nay trở đi ta là Tiêu Phong không còn là Kiều Phong nữa.

A Châu đáp:

- Đúng thế, Tiêu đại gia.

Trí Quang nói:

- Tiêu đại hiệp, tự tích còn lưu lại trên vách đá ngoài Nhạn Môn Quan, chắc là ông đã thấy qua rồi?

Tiêu Phong lắc đầu:

- Chưa đâu. Tại hạ ra ngoài quan ngoại, vết chữ trên vách đá đã bị ai đó đục mất, không còn chút ngấn tích nào.

Trí Quang thở dài nói:

- Mọi việc đều đã qua, đến tự tích trên vách đá cũng đã đục mất, mấy chục mạng người làm sao có thể cứu sống lại được?

Ông từ tay áo lấy ra một tấm vải cũ cực lớn nói:

- Tiêu thí chủ, đây là bức tự tích tô trên vách đá.

Tiêu Phong trong lòng bồi hồi, cầm lấy mảnh vải, mở ra hóa ra mảnh vải này là do rất nhiều mảnh quần áo rách khâu lại với nhau, chữ nào chữ nấy đều là vết trống ở giữa thành hình chữ trắng, nét bút quái lạ tuy hình dáng trông cũng giống chữ Hán nhưng không đọc được nên biết là chữ Khất Đan. Tuy nhiên nét bút hùng kiện, tưởng như dao đục búa chém, nghe Trí Quang đại sư hôm đó nói rằng, đây là do phụ thân mình khi sắp chết dùng dao khắc thành, nên mắt bỗng mờ đi, nước mắt lã chã rơi xuống, từng giọt từng giọt rơi trên mảnh vải nói:

- Mong được đại sư dịch giải.

Trí Quang đại sư nói:

- Năm xưa bọn ta tô được rồi mới đem nhờ người ở trong Nhạn Môn Quan biết chữ Khất Đan giải thích cho, hỏi mấy người thì ai ai cũng bảo cùng một ý xem ra không phải là sai. Tiêu thí chủ, hàng chữ này nói là: “Phong nhi vừa tròn một năm, ta đưa vợ con đi ăn tiệc ở bên bà ngoại, trên đường đột nhiên gặp phải bọn ăn cướp Nam Triều...”

Tiêu Phong nghe đến đây trong lòng xót xa, Trí Quang tiếp tục kể:

-... chỉ chớp mắt, vợ ta bị cướp giết chết nên cũng không muốn sống làm gì. Thụ nghiệp ân sư của ta là người Hán, ta đã từng thề trước mặt sư phụ không giết Hán nhân, ngờ đâu hôm nay giết một lượt hơn mười người, vừa thẹn vừa đau lòng, chết đi còn mặt mũi nào nhìn thấy ân sư được nữa. Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút”.

Tiêu Phong nghe Trí Quang dịch xong, cung kính gập mảnh vải tô chữ lại nói:

- Đây là di trạch của tiên nhân Tiêu mỗ, mong đại sư ban cho.

Trí Quang nói:

- Xin nguyện phụng tặng.

Tiêu Phong đầu óc hỗn loạn, nghĩ đến cái đau lòng của phụ thân năm xưa, mới biết việc ông nhảy xuống vực tự tận chẳng phải chỉ vì đau lòng vợ bị giết mà thôi, mà còn là vì đã không vẹn lời thề, giết quá nhiều người Hán nên phải thẹn với sư môn.

Trí Quang chậm rãi thở dài một tiếng nói:

- Lúc đầu bọn ta vẫn tưởng lệnh tôn thống lãnh võ sĩ Khất Đan đến chùa Thiếu Lâm để đoạt kinh văn, đến khi đọc được di văn trên thạch bích này rồi mới biết là một chuyện lầm lẫn, hết sức sai quấy. Lệnh tôn đã quyết chí tự tận không lẽ nào khi sắp chết còn viết lời giả dối đánh lừa người ta. Nếu như ông ta toan đến chùa Thiếu Lâm đoạt kinh, lẽ nào lại mang theo một người vợ không biết chút võ công nào, bế thêm một đứa trẻ vừa đầy năm? Về sau chúng ta tra cứu cái tin đoạt kinh chùa Thiếu Lâm kia, thì ra từ miệng một kẻ nói láo, kẻ đó chủ tâm đùa rỡn "đàn anh đứng đầu" để cho ông ta phải nghìn dặm bôn ba để cho người ta cười một chuyến.

Tiêu Phong nói:

- Ôi, hóa ra chỉ là để đùa cọt mà thôi, gã ăn gian nói dối kia sao lại làm thế?

Trí Quang nói:

- "Đàn anh đứng đầu" tra xét rõ ràng rồi, trong bụng giận lắm nhưng tên nói láo kia đã trốn mất biệt, từ đó đến nay không thấy bóng dáng đâu nữa. Đến nay cũng đã ba mươi năm rồi, chắc y không còn sống trên đời này nữa.

Tiêu Phong nói:

- Đa tạ đại sư đã cho biết mọi việc tiền nhân hậu quả, khiến cho Tiêu Phong được trở lại thành một con người mới. Tiêu mỗ chỉ còn muốn hỏi thêm một việc.

Trí Quang đại sư hỏi:

- Tiêu thí chủ muốn hỏi chuyện gì?

Tiêu Phong hỏi:

- Cái vị "đàn anh đứng đầu" kia là ai thế?

Trí Quang nói:

- Lão nạp nghe nói Tiêu thí chủ chỉ vì muốn tra xét chuyện này mà đã giết chết Từ trưởng lão của Cái Bang, Đàm công, Đàm bà, Triệu Tiền Tôn bốn người, lại giết thêm cả nhà Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính, đốt Đơn gia trang thành bình địa nên biết rằng sớm muộn gì cũng sẽ đến đây. Xin thí chủ chờ một chút, lão nạp sẽ đưa cho thí chủ coi một vật.

Nói xong ông đứng lên. Tiêu Phong đang định nói rõ Từ trưởng lão và những người kia mình không hề giết thì Trí Quang đã đi thẳng vào hậu đường không quay đầu lại. Một lát sau, nhà sư Phác Giả đi vào nhà khách nói:

- Sư phụ mời hai vị vào thiền phòng nói chuyện.

Tiêu Phong và A Châu đi theo y qua một con đường mòn hai bên trồng trúc xanh um, đến trước một căn nhà nhỏ. Phác Giả hòa thượng đẩy cửa ra nói:

- Xin mời!

Tiêu Phong và A Châu liền tiến vào. Trí Quang đại sư ngồi xếp bằng trên một chiếc bồ đoàn, nhìn Tiêu Phong mỉm cười, đưa ngón tay viết lên trên đất mấy hàng chữ. Căn nhà nhỏ này lâu nay không quét dọn nên bụi đóng thật dày thấy ông viết trên đó như sau:

Vạn vật đều là một,

Chúng sinh cũng ngang nhau.

Thánh hiền hay loài vật,

Cùng một khác gì đâu?

Dẫu Hán hay Hồ Lỗ,

Như thật mà như không.

Ân oán và vinh nhục,

Với cát bụi một dòng.

Viết xong ông nở một nụ cười rồi chậm rãi nhắm mắt lại. Tiêu Phong nhìn tám hàng chữ dưới đất, ngơ ngẩn xuất thần nghĩ bụng: “Dưới mắt nhà Phật, người nhân người ác cũng vậy thôi, đến súc sinh ngạ quỉ, vua chúa quan tướng cũng đều không có gì phân biệt. Ta có là người Hán hay là người Khất Đan, chẳng cần phải bàn làm gì. Thế nhưng ta có phải người tu hành đâu, làm sao có thể tiêu sái như vậy được?". Ông bèn nói:

- Đại sư, vậy cái gã "đàn anh đứng đầu" đó là ai? Xin đại sư cho biết.

Ông hỏi luôn mấy câu, Trí Quang đại cư chỉ mỉm cười không trả lời. Tiêu Phong định thần nhìn kỹ, không khỏi giật mình, thấy mặt ông tuy nở một nụ cười nhưng cứng đơ không cử động. Tiêu Phong gọi giật lên hai lần “Trí Quang đại sư” nhưng ông vẫn không động tĩnh gì, vội đưa tay lên thăm mũi thì ra đã ngừng thở viên tịch từ bao giờ. Ông buồn bã không còn biết nói sao, quì xuống lạy mấy lạy, quay sang ngoắc A Châu:

- Thôi mình đi!

Hai người len lén đi ra khỏi chùa Chỉ Quán, lòng buồn rười rượi quay về huyện thành Thiên Thai.

Hồi 21(b) - Thiên Lý Mang Mang Nhược Mộng

Ruổi rong muôn dặm đường xa,

Cứ đi mà chẳng biết là đi đâu.

Kẻ thù như thể bóng câu,

Chạy theo chỉ thấy một màu khói sương.

o O o

Đi được độ mươi dặm, Tiêu Phong mới nói:

- A Châu, ta thật hoàn toàn không có ý làm hại Trí Quang đại sư, sao ông ta... ông ta... lại phải khổ đến vậy?

A Châu đáp:

- Vị cao tăng đó đã nhìn thấu mọi việc trên đời, đại triệt đại ngộ đâu có còn phân biệt đâu là sống đâu là chết.

Tiêu Phong nói:

- Nàng thử nghĩ xem làm sao ông ta lại biết chúng mình tìm đường lên chùa Chỉ Quán?

A Châu đáp:

- Thiếp cho rằng... thiếp cho rằng đây cũng là một việc chính "tên đại ác" kia làm.

Tiêu Phong nói:

- Ta cũng đoán thế, "tên đại ác" kia đã đến cho Trí Quang đại sư hay, bảo là ta đi tìm ông báo thù. Trí Quang đại sư nghĩ là không sao thoát khỏi độc thủ của ta nên sau khi nói chuyện xong liền uống thuốc độc tự tận.

Hai người nhìn nhau một hồi không ai nói thêm câu nào. A Châu bỗng nói:

- Tiêu đại gia, thiếp không biết trước sau, có mấy câu muốn nói, xin đại gia đừng trách cứ.

Tiêu Phong đáp:

- Sao tự nhiên nàng lại khách sáo đến vậy? Ta đương nhiên không trách gì nàng đâu.

A Châu nói:

- Thiếp nghĩ Trí Quang đại sư viết mấy câu trên đất, quả thực hết sức hữu lý. Đúng vậy:

Dẫu Hán hay Hồ Lỗ,

Như thật mà như không.

Ân oán và vinh nhục,

Với cát bụi một dòng.

Đại gia là người Hán thì cũng tốt, mà là người Khất Đan thì cũng vậy, có gì khác đâu? Sống chết nơi đầu đao mũi kiếm ở chốn giang hồ, thiếp nghĩ chắc đại gia cũng chán rồi, chi bằng ra ngoài Nhạn Môn Quan săn bắn, chăn nuôi, bao nhiêu ân oán vinh nhục của Trung Nguyên từ nay không còn ngó ngàng tới nữa.

Tiêu Phong thở dài một tiếng nói:

- Quả thật cái nghề sinh nhai bằng đầu đao mũi kiếm ta chán lắm rồi. Ra nơi thảo nguyên ngoài biên tái cưỡi ngựa, thả ưng, xua chó đuổi thỏ, từ nay không còn băn khoăn gì nữa thì quả là thoải mái biết bao. A Châu, ta ra ngoài biên tái rồi nàng có còn đến thăm ta nữa không?

A Châu thẹn thùng, cúi đầu nói nhỏ:

- Thì thiếp đã chẳng nói đến “chăn nuôi” đấy ư? Đại gia cưỡi ngựa đi săn, thiếp cũng thả bò chăn cừu.

Nàng nói đến đây bèn cúi gầm mặt xuống. Tiêu Phong tuy là một hán tử thô hào nhưng cái ẩn ý trong mấy câu nói của cô gái cũng đã minh bạch, nàng rõ ràng muốn cùng mình suốt đời sống với nhau ngoài biên tái, không quay về Trung Nguyên nữa.

Tiêu Phong lúc đầu cứu nàng chẳng qua chỉ vì khí khái nhất thời, đến khi nàng tìm đường theo mình ra ngoài Nhạn Môn Quan, rồi qua Vệ Huy, Thái An, Thiên Thai bao nhiêu sóng gió, đường sá xa xôi, ngày đêm kề cận thấy nàng thật là ôn nhu thân thiết, lúc này nghe nàng nói thẳng tấm lòng mình, không khỏi bồi hồi, giơ hai bàn tay thô kệch nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn của nàng nói:

- A Châu, em đối với ta thật tốt, chẳng vì ta là giống giòng đê tiện Khất Đan mà bỏ rơi ư?

A Châu đáp:

- Người Hán cũng là người mà Khất Đan cũng là người, làm gì còn có chuyện quí tiện? Thiếp... thiếp thích người Khất Đan, đó là chân tâm thành ý, không có gì ép uổng cả.

Nàng nói đến những câu sau cùng tiếng chỉ thoảng nhẹ như muỗi kêu dường như không nghe thấy. Tiêu Phong mừng quá, đột nhiên giơ tay chộp ngay lưng nàng, tung nàng lên trên không, đợi khi nàng rơi xuống mới nhẹ nhàng đỡ lấy, để xuống đất, cười tủm tỉm nhìn nàng, lớn tiếng nói:

- A Châu, nàng từ nay theo ta cưỡi ngựa săn bắn, thả cừu chăn bò, sẽ không hối hận chứ?

A Châu nghiêm mặt nói:

- Dẫu có theo đại gia giết người cướp của, đốt nhà ăn trộm thiếp cũng không bao giờ hối hận. Dù phải chịu bao nhiêu khổ sở, trăm cay nghìn đắng, thiếp vẫn vui vẻ theo cùng.

Tiêu Phong dõng dạc nói:

- Tiêu mỗ được như thế này, chẳng nói gì trở lại làm bang chủ Cái Bang, dẫu có bảo ta làm

hoàng đế nhà Đại Tống ta cũng chẳng thèm. A Châu, thôi mình đi Tín Dương tìm Mã phu nhân, bà ta chịu nói cũng được, mà không chịu nói cũng đành, đây là người sau cùng mình đi kiếm. Ta chỉ hỏi một câu sau đó hai đứa mình ra ngoài ải bắc săn bắn chăn nuôi.

A Châu nói:

- Tiêu đại gia...

Tiêu Phong ngắt ngang:

- Từ nay trở đi, nàng không được gọi ta là đại gia, nhị gia gì nữa. Nàng gọi ta là đại ca.

A Châu mặt đỏ bừng nói nhỏ:

- Thiếp đâu có xứng?

Tiêu Phong nói:

- Nàng có chịu gọi không thì bảo?

A Châu mỉm cười:

- Nghìn lần vạn lần chịu, đâu có dám cãi lời.

Tiêu Phong cười nói:

- Vậy nàng gọi thử ta xem nào!

A Châu nói thật nhỏ:

- Đại... đại ca!

Tiêu Phong cười ha hả nói:

- Thế mới được! Từ nay về sau Tiêu mỗ không còn một thân một mình, bị người ta khinh bỉ là giống Hồ Lỗ hèn hạ, trên đời này ít ra cũng có một người... cũng có một người...

Ông không biết phải nói sao. A Châu tiếp lời:

-... cũng có một người kính trọng chàng, bội phục chàng, thương yêu chàng, nguyện ý mãi mãi, đời đời kiếp kiếp, ở bên cạnh chàng chia xẻ đắng cay gian khổ, ấm lạnh đói no.

Nàng nói những câu đó cực kỳ thành khẩn. Tiêu Phong cất tiếng cười vang động cả bốn bề sơn cốc, nghĩ đến A Châu nói sẽ cùng mình "chia xẻ đắng cay gian khổ, ấm lạnh đói no" đủ biết nàng hiểu rằng rồi đây sẽ có rất nhiều chông gai nhưng thản nhiên cam chịu không hề hối hận. Ông trong lòng cảm kích tuy mặt ngoài cười cợt nhưng hai dòng lệ chẩy ròng ròng trên má.

Tiền nhiệm phó bang chủ Cái Bang Mã Đại Nguyên ở tại Tín Dương, tỉnh Hà Nam. Tiêu Phong cùng A Châu từ núi Thiên Thai ở Giang Nam đi đến Tín Dương, đường xa nghìn dặm không phải chỉ một ngày là đến được. Hai người từ khi ở núi Thiên Thai ướm lòng với nhau, tình ý dạt dào, nên thả lỏng dây cương để vừa đi vừa thưởng ngoạn những cảnh đẹp làm say sưa lòng người. A Châu vốn dĩ không thích uống rượu nhưng để trợ hứng cho Tiêu Phong nên cũng cố uống hầu tiếp một vài chung khiến má đỏ hồng lại càng thêm xinh đẹp.

Tiêu Phong vốn dĩ bụng đầy phẫn khích nhưng được A Châu nói cười ríu rít, chuyện trò thật duyên dáng nên bao nhiêu phiền não cũng giảm đến quá nửa. Chuyến đi từ Giang Nam ngược lên trung châu, so với lần đi từ Nhạn Môn Quan hối hả chạy qua Sơn Đông tâm tình thật khác hẳn. Tiêu Phong cũng có khi hồi tưởng, chặng đường mấy nghìn dặm này thật quả mơ mơ hồ hồ, lúc đầu là những cơn ác mộng nhưng đến sau lại là một cơn mộng đẹp đến nỗi nếu không có nàng A Châu kiều diễm ở bên mình thì ắt đã nghi rằng chỉ là một giấc mơ.

Hôm đó đi đến Quang Châu, chỉ còn chừng hai ngày đường là đến Tín Dương. A Châu nói:

- Đại ca thử nghĩ xem mình đến hỏi Mã phu nhân thế nào cho tiện?

Hôm đó ở trong khu rừng hạnh và nơi Tụ Hiền Trang, Mã phu nhân thần thái ngôn ngữ thù hằn Tiêu Phong ra mặt, Tiêu Phong tuy không lấy gì làm vui nhưng sau nghĩ lại bà ta chồng chết, lại cho rằng mình giết hại, có oán hận mình thì cũng là chuyện bình thường, nếu không thù hận ấy mới là không hợp lý.

Ông lại nghĩ bà ta là một người đàn bà góa không biết võ công, nếu như uy hiếp bức bách thì quả là mất cái thân phận hào hiệp của mình nên không nghĩ tới việc dùng bạo lực tra hỏi, nay nghe A Châu hỏi thế nên trù trừ không trả lời, ngẩn người ra một hồi rồi đáp:

- Ta nghĩ mình chỉ nên thẳng thắng cầu xin, mong bà ta hiểu rõ sự tình khỏi đổ tiếng oan cho ta giết chồng. A Châu, hay là nàng đến hỏi bà ta đi, được chăng? Nàng mồm miệng lanh lợi, vả lại chỗ đàn bà với nhau. Chỉ sợ một khi Mã phu nhân thấy mặt ta, bụng đầy oán hận là sẽ giở trò ngay.

A Châu tủm tỉm cười:

- Thiếp đã có kế đây nhưng sợ đại ca cho là không hay thôi.

Tiêu Phong vội hỏi:

- Kế gì thế?

A Châu nói:

- Đại ca là đại anh hùng, đại trượng phu không thể bức cung bà ta được, chi bằng để thiếp đến đánh lừa bà ta, được chăng?

Tiêu Phong vui mừng nói:

- Nếu như dụ được bà ta thổ lộ chân tướng thì còn gì hơn. A Châu, chắc nàng cũng biết ta ngày đêm canh cánh, mơ tưởng chuyện được chính tay đâm chết kẻ đại cừu để trả mối thù giết cha. Ta là người Khất Đan, "tên đại ác" kia giúp Kiều mỗ lộ được cái bản lai diện mục của mình, khiến cho ta biết được tổ tông mình là ai, ta phải cảm ơn mới phải. Thế nhưng tại sao y lại giết dưỡng phụ dưỡng mẫu của ta? Giết ân sư của ta? Ép ta phải giết hại bằng hữu, mang cái tiếng ác, biến thành kẻ thù của anh hùng thiên hạ? Nếu ta không băm vằm y ra, thì làm sao yên tâm để cùng nàng ở ngoài biên tái cưỡi ngựa săn thú, chăn bò thả cừu?

Ông càng nói càng lên giọng. Mấy hôm nay tuy thần thái ông không còn u uất như trước, nhưng tấm lòng thù hận "tên đại ác" không vì thế mà giảm được chút nào. A Châu nói:

- "Tên đại ác" kia hại đại ca âm độc như thế, thiếp chỉ mong được chém y mấy nhát cho đại ca hả dạ. Mình bắt được y rồi sẽ tổ chức một anh hùng đại yến, mời tất cả anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, trước tất cả mọi người nói rõ nỗi oan khuất để thanh danh của đại ca được hồi phục.

Tiêu Phong thở dài:

- Cũng chẳng cần phải thế. Ta ở Tụ Hiền Trang giết quá nhiều người, kết oán thù với anh hùng thiên hạ cực sâu xa, cũng chẳng phải cầu ai tha thứ cho mình. Tiêu Phong chỉ mong kết liễu được chuyện này để trong tâm hồn được bình an, sau đó được cùng nàng rong ruổi bên ngoài biên tái, hai đứa mình suốt đời làm bạn với hổ lang bò cừu, không bao giờ gặp lại anh hùng hảo hán Trung Nguyên nữa.

A Châu vui mừng nói:

- Nếu được thế thì quả là tạ trời tạ đất, cầu còn chưa xong.

Nàng mỉm cười nói:

- Đại ca, thiếp định giả làm một người đến đánh lừa để cho Mã phu nhân nói tính danh của "tên đại ác" ra.

Tiêu Phong vỗ đùi kêu lên:

- Đúng đó, đúng đó! Ta không nghĩ ra cách này, thuật cải trang của nàng dùng vào việc này thì trên đời có một không hai. Thế nàng định giả làm ai?

A Châu đáp:

- Cái đó phải hỏi đại ca. Khi Mã phó bang chủ còn tại thế, trong Cái Bang giao thiệp với ai thân thiết nhất thiếp sẽ giả làm người đó, Mã phu nhân tưởng là bạn thân của trượng phu, chắc sẽ không dấu đâu.

Kiều Phong nói:

- Ồ, những người trong Cái Bang thân thiết với Mã Đại Nguyên huynh đệ thì có Vương đà chủ, Toàn Quan Thanh, Trần trưởng lão. Ngoài ra Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính cũng có giao tình rất hậu.

A Châu hừm một tiếng, nghiêng đầu hồi tưởng lại hình mạo thần thái những người đó. Tiêu Phong lại tiếp:

- Mã huynh đệ là người điềm đạm nghiêm cẩn, không phải như ta thích rượu ham vui, ồn ào náo nhiệt. Thành thử bình thời y ít khi cùng ta uống rượu cười đùa. Toàn Quan Thanh, Bạch Thế Kính là những người giống tính y nên thường gặp nhau nghiên cứu võ công.

A Châu nói:

- Vương đà chủ là ai, thiếp không được biết. Trần trưởng lão thì trong cái túi gai chứa toàn rắn rết, thiếp mới thấy đã nổi da gà muốn ói, có giả trang cũng không giống được. Toàn Quan Thanh người cao quá giả làm y phải mất rất nhiều thì giờ, nếu như ở trong nhà Mã phu nhân một hồi lâu để thủng thẳng hỏi cho ra e rằng sẽ bị lộ chân tướng. Chi bằng để thiếp giả là Bạch trưởng lão. Ông ta có nói chuyện với thiếp mấy lần ở Tụ Hiền Trang, học làm ông ta dễ hơn cả.

Kiều Phong mỉm cười:

- Bạch trưởng lão đối với nàng thật tốt, hết lời cầu khẩn Tiết Thần Y trị thương. Nếu như cô lại giả làm ông ta để đi đánh lừa người khác có phải là sai quấy hay không?

A Châu cười nói:

- Thiếp giả Bạch trưởng lão để làm chuyện tốt chứ nào có làm chuyện xấu hại đến thanh danh của ông ta, như thế có sao đâu?

A Châu liền ở trong khách điếm hóa trang ngay. Kiều Phong được A Châu cải trang thành một tên đệ tử Cái Bang năm túi tùy tòng của Bạch Thế Kính, lại dặn ông ta nói càng ít càng tốt, phòng Mã phu nhân là người tinh tế nhìn ra chỗ sơ hở. Tiêu Phong thấy A Châu hóa trang thành Bạch trưởng lão rồi, mặt lạnh như băng, không giận dữ nhưng vẫn có uy, đúng là một vị Chấp Pháp trưởng lão mà mấy vạn đệ tử Cái Bang Nam Bắc ai ai cũng vừa sợ hãi vừa kính trọng, không chỉ hình dáng bên ngoài mà cả lời ăn tiếng nói, thần thái cử chỉ giống hệt Bạch Thế Kính khiến Tiêu Phong giao thiệp thân cận với ông ta cả chục năm mà cũng không nhìn ra chỗ nào không phải. Hai người đến Tín Dương rồi, trên đường mỗi khi gặp anh em trong Cái Bang đều dùng ám ngữ nói chuyện tra hỏi tình hình các nhân vật đầu não trong bang, sau đó thông tri là Bạch trưởng lão đã đến Tín Dương để Mã phu nhân biết tin để bà ta có sẵn ấn tượng trong lòng ngõ hầu A Châu cải trang có gì sai sẩy bà ta cũng không hay biết.

Nhà Mã Đại Nguyên ở ngoại ô phía tây, cách thành Tín Dương chừng ba mươi dặm. Tiêu Phong hỏi thăm đường đi từ các anh em Cái Bang tại địa phương rồi cùng A Châu đến nhà họ Mã. Hai người cố ý đi thong thả để diên trì thời khắc mãi xế chiều mới tới nơi vì e trời sáng mọi việc rõ ràng khiến cải trang dễ bị bại lộ, khi trời tối mọi thứ đều mờ mờ ảo ảo để dàng mập mờ đánh lận con đen.

Hai người đến trước nhà họ Mã, chỉ thấy một con rạch nhỏ lượn quanh ba gian nhà ngói, bên cạnh là hai cây thùy dương còn đằng trước là một mảnh đất trống, giống như sân phơi thóc của nhà nông nhưng bốn bên đều có hào sâu. Tiêu Phong biết rõ võ công gia số của Mã Đại Nguyên, biết rằng những hào sâu này là để y luyện công, nhưng nay hai bên âm dương đôi ngả, trong lòng không khỏi se lại. Ông đang toan tiến lên gọi cửa, đột nhiên nghe kẹt một tiếng cửa đã mở toang, một người đàn bà mặc áo sô trắng bước ra, chính là Mã phu nhân.

Mã phu nhân liếc Tiêu Phong một cái, khom lưng hành lễ với A Châu nói:

- Bạch trưởng lão quang lâm hàn xá, quả thực không sao ngờ nổi, xin mời vào dùng trà.

A Châu nói:

- Tại hạ có một việc quan trọng cần thương lượng với đệ muội nên chưa được mời đã đến quấy quả, xin được thứ tội.

Mã phu nhân toàn thân một màu sô gai trắng toát vẻ mặt như cười mà không phải cười, khóe miệng dường như có điều u uẩn. Khi đó mặt trời đã ngả về phía sau núi, phủ lên khuôn mặt nàng một màu vàng vọt. Tiêu Phong lần này gặp lại tâm thần không khích động như hai lần trước thấy nàng độ chừng ba mươi lăm ba mươi sáu, tuy khóe mắt đầu mày đã mờ mờ vết nhăn, mặt không nhồi phấn nhưng nước da trắng nõn không kém A Châu chút nào.

Hai người theo Mã phu nhân vào trong nhà, thấy sảnh đường xem chừng hơi nhỏ, giữa để một cái bàn, chung quanh là bốn chiếc ghế nên chẳng còn trống bao nhiêu. Một bà vú già đem trà lên, Mã phu nhân hỏi đến Tiêu Phong, A Châu thuận mồm bịa ra một cái tên. Mã phu nhân hỏi:

- Bạch trưởng lão đại giá quang lâm, không biết có điều chi dạy bảo?

A Châu đáp:

- Từ trưởng lão qua đời ở Vệ Huy, chắc đệ muội cũng đã nghe rồi.

Mã phu nhân đột nhiên ngẩng đầu lên, ánh mắt lộ vẻ khác lạ nói:

- Dĩ nhiên là tiện thiếp đã biết.

A Châu lại tiếp:

- Bọn ta ai cũng nghi là Kiều Phong hạ độc thủ, sau đó Đàm công, Đàm bà và Triệu Tiền Tôn ba vị tiền bối cũng bị người ta giết bên ngoài thành Vệ Huy, rồi đến Thiết Diện Phán Quan Đơn gia ở Thái An, Sơn Đông bị cháy rụi. Mới đây không lâu, ta đi Giang Nam tra xét một tên đệ tử bảy túi trong bang vi phạm bang qui, trên đường nghe tin Trí Quang lão hòa thượng của chùa Chỉ Quán núi Thiên Thai cũng đột ngột viên tịch.

Mã phu nhân run lẩy bẩy, mặt biến sắc nói:

- Chuyện... chuyện đó cũng do Kiều Phong làm hay sao?

A Châu nói:

- Ta đích thân lên chùa Chỉ Quán tìm hiểu tuy không có kết quả gì, nhưng mười phần thì đến tám chín là do Kiều Phong làm, xem ra bước kế tiếp y sẽ đến gây chuyện với đệ muội nên vội vàng đến đây, khuyên đệ muội lánh đi nơi khác một năm sáu tháng để khỏi bị gã họ Kiều làm hại.

Mã phu nhân rưng rưng nước mắt, buồn bã nói:

- Từ khi Mã đại gia bất hạnh bị nạn tới nay, tiện thiếp sống nơi trần thế cũng là kiếp sống thừa, họ Kiều kia muốn hại thì thực cầu còn chưa được, việc gì phải đi đâu tị họa làm chi?

A Châu nói:

- Sao đệ muội lại nói thế? Đại cừu của Mã huynh đệ chưa rửa được, hung thủ còn chưa bắt được thì đệ muội còn phải gánh vác trọng trách trên vai. À, linh vị của Mã huynh đệ ở đâu để ta đến vái lạy một cái.

Mã phu nhân đáp:

- Không dám.

Thế nhưng nàng vẫn dẫn hai người đi vào hậu đường. A Châu lạy trước, Tiêu Phong cũng cung kính đứng trước linh vị khấu đầu, trong bụng khấn thầm: “Mã đại ca chết đi có linh thiêng thì hôm nay cảm ứng vào phu nhân nói ra tính danh chân hung thủ, để ta thay thế đại ca báo thù

rửa oan".

Mã phu nhân quì ờ bên cạnh linh vị hoàn lễ, nước mắt ròng ròng trên má. Tiêu Phong lạy xong rồi, đứng lên thấy trong linh đường có treo mấy bức đối trướng, trong đó có cả của Từ trưởng lão, Bạch trưởng lão nhưng đôi câu đối của mình gửi tới không thấy đâu. Những vuông vải trắng trong linh đường đã tích bụi bặm lại càng làm tăng thêm vẻ thê lương, Tiêu Phong nghĩ thầm: "Mã phu nhân không con không cái, suốt ngày chỉ có một mụ vú già làm bạn, ngày tháng cô khổ tịch mịch thật không biết nói sao cho hết".

Lại nghe A Châu buông lời khuyên nhủ nào là "Đệ muội bảo trọng thân thể, mối thù của Mã huynh đệ là oán thù của chung mọi người. Nếu như nàng có điều gì khó khăn, cứ nói thẳng cho ta nghe, ta sẽ sẵn lòng lo liệu tất cả" nghe thật ra vẻ đàn anh kẻ cả. Tiêu Phong trong bụng khen thầm: "Cô ả này thật là đâu ra đấy, bang chủ Cái Bang đã bị trục xuất, phó bang chủ đã qua đời, Từ trưởng lão bị người ta sát hại, Truyền Công trưởng lão bị ta giết rồi, bây giờ Bạch trưởng lão là người địa vị tối cao. Cô nàng nói rặt giọng điệu bang chủ quả thật xứng với thân phận vai trò".

Mã phu nhân cảm ơn nhưng giọng lưỡi cực kỳ lạnh nhạt. Tiêu Phong hơi lo, thấy nàng ta không còn tha thiết, thần tình như kẻ mất hồn, chắc là từ khi trượng phu qua đời sống không còn lạc thú chi nữa, e rằng sẽ tự tận tuẫn phu, người đàn bà này tính khí cương cường chuyện gì cũng có thể làm được.

Mã phu nhân đưa hai người trở lại phòng khách, chẳng bao lâu bà vú đã dọn cơm ra, trên bàn có bốn món đồ chay gồm cải xanh, cải củ, đậu phụ, dưa leo và ba bát cơm khói bốc nghi ngút nhưng không có rượu. A Châu liếc nhìn Tiêu Phong nghĩ thầm: "Hôm nay không có rượu cho chàng uống". Tiêu Phong thản nhiên như không, bưng bát cơm lên ăn.

Mã phu nhân nói:

- Từ khi tiên phu qua đời, kẻ vị vong này ăn toàn đồ chay, chỗ hẻo lánh không có rượu thịt, khoản đãi hai vị đạm bạc quá.

A Châu thở dài:

- Mã huynh đệ chết rồi không thể sống lại được, đệ muội cũng đừng quá làm khổ mình như thế.

Tiêu Phong thấy Mã phu nhân đối với người chồng quá cố quả thật có tình có nghĩa, trong lòng nổi lên một nỗi niềm kính trọng. Ăn cơm tối xong, Mã phu nhân nói:

- Bạch trưởng lão từ xa đến, tiểu nữ đáng lý phải giữ khách lại, có điều phận đàn bà góa không tiện chút nào, không biết trưởng lão muốn dặn dò điều gì?

Trong lời ăn tiếng nói có chiều muốn đuổi khách đi. A Châu nói:

- Ta chuyến này đi Tín Dương cốt là để khuyên phu nhân rời nhà đi tránh họa chỗ khác, không biết đệ muội có điều gì phải tính toán hay không?

Mã phu nhân thở dài một tiếng nói:

- Gã Kiều Phong kia giết Mã đại gia, y có đến đây làm hại tiện thiếp thì cũng là đi theo chồng xuống suối vàng. Tiểu nữ tuy chân yếu tay mềm, chẳng dấu Bạch trưởng lão làm chi, chết thiếp

đã không sợ thì còn sợ cái gì nữa.

A Châu nói:

- Nếu đã nói thế, đệ muội không bằng lòng rời nhà đi tị nạn nơi khác hay sao?

Mã phu nhân đáp:

- Đa tạ hậu ý của Bạch trưởng lão. Tiểu nữ thật không đành rời nơi cố cư của Mã đại gia.

A Châu nói:

- Ta vốn dĩ muốn ở gần đây ít ngày để bảo hộ cho đệ muội. Vẫn biết là Bạch mỗ không phải là địch thủ của Kiều Phong nhưng trong lúc gấp gáp cũng đỡ được một tay. Ngờ đâu trên đường đi ta lại nghe được một tin tức cơ mật thật là trọng đại.

Mã phu nhân đáp:

- Ồ, thế thì việc phải lớn lao lắm.

Đàn bà vốn dĩ hiếu kỳ, nghe nói đến một việc cơ mật trọng đại, dù cho việc chẳng liên quan gì đến mình, miệng không hỏi nhưng vẻ mặt vẫn có ý thích nghe. Ngờ đâu Mã phu nhân vẫn thản nhiên như không, tưởng chừng có nói ra cũng thế mà không nói thì cũng chẳng hề chi, chồng đã chết rồi thì trên đời này không còn điều gì khiến nàng động tâm được nữa. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Người đời vẫn bảo rằng đàn bà góa gan ruột héo hon, lạnh như tro bếp, nếu nói về Mã phu nhân thì thật là thích đáng".

A Châu quay sang vẫy tay cho Tiêu Phong nói:

- Ngươi ra ngoài chờ, ta có mấy lời cơ mật nói với Mã phu nhân.

Tiêu Phong gật đầu, đi ra ngoài nhà, thầm khen A Châu thông minh, biết là nếu muốn người khác thổ lộ chuyện cơ mật cho mình thì phải nói chuyện bí mật của mình trước. Thành thử A Châu giả vờ nói chuyện cơ mật chính là làm cho Mã phu nhân tin tưởng, ngay cả kẻ tâm phúc của mình cũng không được nghe hẳn là chuyện này phải thật kín đáo.

Ông đi ra ngoài cửa, bên ngoài trời tối vắng lặng không một tiếng động, chỉ văng vẳng tiếng loảng xoảng từ dưới bếp vọng lên, chính là bà vú đang rửa bát, bèn đi vòng qua góc tường, nép vào ngoài cửa sổ phòng khách, nín thở lắng tai nghe. Dù cho Mã phu nhân không nói tên tuổi của người đó chỉ cần thổ lộ một chút đầu mối thì ông cũng có thể lần ra còn hơn hiện nay mù mờ không biết đâu mà mò. Huống chi vị Bạch trưởng lão này từ nghìn dặm xa xôi đến đây cảnh cáo đã là làm ơn cho bà ta rồi, khi sắp ra đi lại cho biết một chuyện đại sự cơ mật, một thủ lãnh của bản bang không lẽ Mã phu nhân lại dám dấu diếm hay sao?

Một lúc lâu sau mới nghe thấy Mã phu nhân thở dài một tiếng, u uẩn nói:

- Ông... ông còn đến làm gì nữa đây?

Tiêu Phong sợ việc vỡ lở làm hỏng đại sự thành thử không dám thò đầu ra nhìn xem trong phòng khách tình hình thế nào, trong bụng hơi lạ lùng: "Câu hỏi này của bà ta có dụng ý gì?'. Chỉ nghe A Châu nói:

- Ta quả có nghe tin đó, Kiều Phong có bụng muốn hại phu nhân nên tới báo tin.

Mã phu nhân nói:

- Hừ, đa tạ hảo ý của Bạch trưởng lão.

A Châu hạ giọng nói:

- Đệ muội, từ khi Mã huynh đệ bất hạnh qua đời, có mấy trưởng lão trong bang nhớ đến công lao của y nên muốn mời phu nhân xuất sơn, đảm nhiệm vai trò trưởng lão.

Tiêu Phong nghe nàng nói cực kỳ trịnh trọng không khỏi tức cười, nhưng trong bụng cũng phải khen thầm nàng tính kế thật cao, Mã phu nhân nếu bằng lòng, Bạch trưởng lão lập tức sẽ thành cấp trên của bà ta, có điều muốn hỏi thì không thể nào cự tuyệt được. Ví thử không bằng lòng làm trưởng lão trong bang nhưng thấy Cái Bang coi trọng mình như thế, Mã phu nhân ắt thể nào cũng hả lòng hả dạ.

Chỉ nghe Mã phu nhân đáp:

- Tiện thiếp có tài cán đức độ gì mà có thể đảm nhiệm chức trưởng lão trong Cái Bang? Đến đệ tử Cái Bang thiếp còn chưa đáng, huống chi địa vị trưởng lão cực cao, thật cách xa hàng muôn ngàn dặm.

A Châu đáp:

- Ta và bọn Ngô trưởng lão hết lòng tiến cử, ai nấy đều bảo rằng nếu có Mã phu nhân cùng đứng ra lo liệu thì việc bắt giữ hạ sát Kiều Phong thật dễ hơn nhiều. Ta lại còn có một tin tức thật trọng đại liên quan đến việc Mã huynh đệ bị giết.

Mã phu nhân hỏi lại:

- Thật vậy ư?

Giọng nói bà ta xem ra có vẻ thờ ơ. A Châu nói:

- Hôm đó nơi thành Vệ Huy điếu tang Từ trưởng lão, ta gặp Triệu Tiền Tôn, y có tiết lộ cho ta hay, nói y biết ai là chân hung thủ sát hại Mã huynh đệ.

Đột nhiên nghe choang một tiếng, một chiếc chén trà rơi xuống vỡ tan. Mã phu nhân hoảng hốt kêu lên một tiếng rồi lắp bắp nói:

- Ông... ông đùa rỡn cái gì thế?

Thanh âm nghe cực kỳ phẫn nộ, nhưng cũng có mấy phần kinh hoàng. A Châu đáp:

- Chuyện đó là chuyện đàng hoàng, ta làm sao dám nói đùa? Gã Triệu Tiền Tôn kia chính miệng nói cho ta nghe, y biết rõ hung thủ giết Mã Đại Nguyên huynh đệ. Y bảo nhất định không phải Kiều Phong, cũng chẳng phải Cô Tô Mộ Dung, y biết chắc chắn người đó là ai rồi.

Mã phu nhân run run hỏi:

- Làm sao y biết được? Làm sao y biết được? Ông chỉ nói nhăng nói cuội, có khác gì ban ngày ban mặt thấy ma?

A Châu đáp:

- Đúng vậy mà, phu nhân khỏi phải nóng ruột ta sẽ từ từ cho bà hay. Gã Triệu Tiền Tôn kia nói: “Năm ngoái vào tháng tám...”.

Nàng ta nói chưa hết câu, Mã phu nhân đã kêu lên một tiếng ngất xỉu ngay tại chỗ. A Châu vội gọi:

- Đệ muội, đệ muội!

Nàng lấy tay day day nơi nhân trung ở môi trên, Mã phu nhân từ từ tỉnh lại, u oán nói:

- Sao ông... sao ông lại dọa tôi?

A Châu đáp:

- Ta nào có dọa đệ muội làm gì. Gã Triệu Tiền Tôn kia quả có nói với ta, tiếc thay y chết mất rồi, nếu không ta đã gọi y tới đây đối chất. Y nói năm ngoái ngày Trung Thu giữa tháng tám, Đàm công, Đàm bà cùng hung thủ làm hại Mã huynh đệ, cùng ở nhà "đàn anh đứng đầu"...

Mã phu nhân hừ một tiếng, hỏi lại:

- Y quả thực nói vậy ư?

A Châu đáp:

- Đúng thế. Ta lại hỏi hung thủ đó là kẻ nào, y bảo là tên người đó không tiện nói ra. Ta đi hỏi Đàm công thì y cũng hầm hầm nhìn ta không nói gì cả. Đàm bà bảo: “Quả đúng như thế, chính bà ta nói với Triệu Tiền Tôn”. Ta cũng không trách Đàm công đã nổi cáu, chắc là giận vợ mình chuyện gì cũng nói cho Triệu Tiền Tôn nghe. Thế nhưng Triệu Tiền Tôn lại không chịu nói tên kẻ hung thủ cũng chỉ vì sợ liên lụy đến người tình cũ là Đàm bà.

Mã phu nhân hỏi:

- Hừm, thế thì đã sao?

A Châu nói:

- Triệu Tiền Tôn bảo là, tất cả ai ai cũng nghi Kiều Phong và Mộ Dung Phục giết chết Mã huynh đệ, còn hung thủ đích thực thì lại nhởn nhơ ngoài vòng, tiêu dao tự tại, Mã huynh đệ ở dưới suối vàng biết được ắt sẽ muôn đời không giải được nỗi oan.

Mã phu nhân nói:

- Đúng vậy, tiếc thay gã Triệu Tiền Tôn kia lại chết rồi, thế Đàm công, Đàm bà đã nói cho trưởng lão hay chưa?

A Châu đáp:

- Chưa nói mới chết chứ! Đến nước này chỉ còn cách đi hỏi "đàn anh đứng đầu" thôi.

Mã phu nhân đáp:

- Phải lắm, thế trưởng lão đi hỏi cho ra.

A Châu nói:

- Nói ra thì cũng thật tức cười, "đàn anh đứng đầu" kia là ai, nhà ở đâu, ta nào có biết.

Mã phu nhân nói:

- Ồ, hóa ra ông nói gần nói xa, vòng vo tam quốc chẳng qua chỉ để hỏi tên người "đàn anh đứng đầu".

A Châu đáp:

- Nếu bất tiện đệ muội cũng không cần phải cho ta hay làm gì, tự mình tìm cách hỏi cho minh bạch rồi cả bọn sẽ đi tìm chân hung thủ thanh toán món nợ này.

Tiêu Phong biết A Châu cố làm ra vẻ bất cần để Mã phu nhân khỏi nghi nhưng trong bụng thật là sốt ruột. Chỉ nghe Mã phu nhân lãnh đạm nói:

- Tên của "đàn anh đứng đầu" dấu ai thì dấu để Kiều Phong khỏi đi kiếm ông ta báo thù giết cha giết mẹ, còn như Bạch trưởng lão là người phe ta, tiện thiếp dấu làm gì? Người đó chính là...

Nói đến câu "Người đó chính là..." bà ta hạ giọng không nói tiếp nữa. Tiêu Phong hết sức lắng tai dường như chính tiếng tim mình đập cũng còn nghe, nhưng vẫn không thấy Mã phu nhân nói tên của "đàn anh đứng đầu" là ai, một lát sau mới nghe bà ta thở dài:

- Trăng trên trời tròn là dường ấy, sáng là dường ấy.

Tiêu Phong biết rõ trên không lúc này mây đen che phủ, làm gì có trăng nhưng cũng ngửng đầu nhìn lên, nghĩ thầm: "Hôm nay mới mồng hai, dẫu có trăng thì cũng đâu có tròn, bà ta nói thế là ý nghĩa gì?". Lại nghe A Châu nói:

- Đến ngày rằm thì trăng thể nào chẳng tròn, chẳng sáng vằng vặc, ôi, tiếc thay Mã huynh đệ chẳng bao giờ còn được thấy trăng tròn nữa.

Mã phu nhân hỏi thêm:

- Bánh trung thu ông thích ăn bánh mặn hay bánh ngọt?

Tiêu Phong lại càng kỳ lạ, nghĩ thầm: "Mã phu nhân từ khi chồng chết tâm thần dường như bất thường". A Châu đáp:

- Bọn chúng ta là dân ăn mày lẽ đâu lại còn đòi bánh mặn bánh ngọt? Cốt sao tìm ra chân hung thủ để báo thù cho Mã huynh đệ, nói gì bánh trung thu mà dẫu có sơn trân hải vị, ăn vào cũng có còn mùi mẽ gì nữa.

Mã phu nhân lặng yên không nói, một lúc lâu sau mới lạnh lùng đáp:

- Bạch trưởng lão hết lòng hết sức cốt sao tìm cho ra hung thủ để báo thù rửa hận cho người anh em Đại Nguyên, khiến cho tiểu nữ cực kỳ cảm kích.

A Châu đáp:

- Đó là bổn phận của chúng ta. Mấy vạn bang chúng Cái Bang có người nào không nghĩ đến mối thù này?

Mã phu nhân nói:

- Vị "đàn anh đứng đầu" kia địa vị cao sang, thanh thế cực lớn, mở miệng ra là có thể điều động vài vạn người. Ông ta lại hay bênh vực bạn bè, ông đến hỏi hung thủ là ai, chắc không chịu nói ra đâu.

Tiêu Phong mừng rỡ nghĩ thầm: “Nói gì thì nói, chuyến này mình cũng không đến nỗi công toi. Mã phu nhân dù không nói tên tuổi y ra, chỉ dựa vào một câu “địa vị cao sang, thanh thế cực lớn, mở miệng ra là có thể điều động vài vạn người”, ta cũng có thể đoán ra được là ai rồi. Trong võ lâm liệu có mấy ai được như thế?”.

Ông còn đang cố nặn óc xem người đó là ai đã nghe A Châu nói tiếp:

- Trong võ lâm, chỉ một lời có thể điều động được hàng vạn người, trước đây thì chỉ có bang chủ Cái Bang. Ồ, đệ tử Thiếu Lâm cũng khắp thiên hạ, một lời của phương trượng chùa Thiếu Lâm cũng điều động được hàng vạn người...

Mã phu nhân ngắt lời:

- Thôi ông chớ có suy đoán sằng, để tôi cho thêm một đầu mối, người đó phải đi về phía tây nam mới kiếm thấy.

A Châu trầm ngâm nói:

- Phía tây nam ư? Phía tây nam làm gì có người nào được thế? Xem ra không có ai cả.

Mã phu nhân thò ngón tay, nghe soẹt một tiếng đã đâm thủng giấy dán trên cửa sổ, ngay sát trên đầu Tiêu Phong, lại nghe bà ta nói tiếp:

- Tiểu nữ không biết võ công nhưng Bạch trưởng lão chắc đã biết rồi, trong thiên hạ ai là người công phu này giỏi hơn cả?

A Châu đáp:

- Hừm, điểm huyệt công phu ư? Phái Thiếu Lâm có Kim Cương Chỉ, họ Trịnh ở Thương Châu tỉnh Hà Bắc có Đoạt Phách Chỉ là những ngón lợi hại hơn cả.

Tiêu Phong dường như muốn kêu lên: “Sai rồi, không phải! Công phu điểm huyệt trong thiên hạ thì họ Đoàn Đại Lý là số một, huống chi bà ta đã bảo ở phía tây nam cơ mà”. Quả nhiên nghe Mã phu nhân nói:

- Bạch trưởng lão kiến thức quảng bác, sao chuyện có thế mà không nghĩ ra? Hay là vì đường xa mỏi mệt, đầu óc mụ đi mất rồi đến nỗi môn Nhất Dương Chỉ lừng lẫy như thế mà không nhớ đến?

Trong ngôn ngữ xem ra có phần mỉa mai. A Châu đáp:

- Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn thì ta phải biết chứ, có điều họ ở Đại Lý xưng hoàng xưng đế, đã lâu nay không lai vãng với võ lâm Trung Thổ. Nếu bảo vị "đàn anh đứng đầu" kia có liên hệ với

họ Đoàn xem chừng tin tức có gì sai sót.

Mã phu nhân nói:

- Họ Đoàn tuy ở ngôi chúa tể nước Đại Lý nhưng Đoàn gia đâu phải chỉ có một người, kẻ không làm vua vẫn thường lai vãng Trung Nguyên. Vị "đàn anh đứng đầu" chính là em ruột của đương kim hoàng đế, họ Đoàn tên Chính Thuần, được phong tước Trấn Nam Vương đó.

Tiêu Phong nghe Mã phu nhân nói đến ba chữ “Đoàn Chính Thuần” lập tức toàn thân chấn động, mấy tháng nay muôn dặm ruổi rong, hết lòng hết dạ tìm kiếm bây giờ mới biết được cái tên này. Lại nghe A Châu nói tiếp:

- Vị Đoàn vương gia kia quyền vị cao sang, sao lại tham dự vào chuyện ân oán giang hồ làm gì?

Mã phu nhân đáp:

- Chuyện ân oán giang hồ tầm thường thì không nói gì, Đoàn vương gia dĩ nhiên không dính dáng gì đến, nhưng nếu có liên quan đến chuyện sống chết mất còn, quốc vận thịnh suy của nước Đại Lý, ông nghĩ xem họ có tham gia hay không?

A Châu đáp:

- Thì đương nhiên là họ phải nhúng tay vào.

Mã phu nhân nói:

- Thiếp nghe Từ trưởng lão nói rằng: “Đại Tống là bức tường che cho Đại Lý ở phía bắc, Khất Đan một khi diệt xong Đại Tống rồi, thể nào cũng tính tới việc thôn tính Đại Lý. Thành thử Đại Lý và Đại Tống hai bên như răng với môi, Đại Lý không thể nào để cho Đại Tống mất về tay nước Liêu”.

A Châu đáp:

- Quả đúng như thế không sai chút nào.

Mã phu nhân nói:

- Từ trưởng lão nói rằng, năm xưa vị vương gia đó đang làm khách ở tổng đà Cái Bang, uống rượu luận kiếm với Uông bang chủ, bỗng nghe tin võ sĩ Khất Đan đang dốc tới đoạt kinh của chùa Thiếu Lâm, Đoàn vương gia nghĩa bất dung từ liền thống lãnh mọi người ra ngoài Nhạn Môn Quan chặn chúng lại, việc tuy nói là vì Đại Tống nhưng thực ra cũng vì Đại Lý.

Nghe nói vị vương gia này khi đó tuổi còn trẻ lắm nhưng võ công cao cường, đối với ai cũng cực kỳ nhân nghĩa. Ông ta ở Đại Lý chỉ dưới một người, ở trên muôn người, coi tiền bạc như rơm rác, chẳng đợi bằng hữu ngỏ lời, vài nghìn vài trăm lượng liền đưa ngay. Trưởng lão thử nghĩ xem người như thế không đứng đầu quần hùng Trung Nguyên thì còn ai? Một mai khi ông ta lên ngôi hoàng đế Đại Lý, thân phận cao quí dường ấy, người khác chỉ toàn xuất thân thảo mãng làm sao ra lệnh cho ông ta được?

A Châu nói:

- Thì ra "đàn anh đứng đầu" lại là Trấn Nam Vương nước Đại Lý, hóa ra bao nhiêu người chết

chỉ để bảo vệ cho ông ta.

Mã phu nhân đáp:

- Bạch trưởng lão, chuyện cơ mật đó ông chớ có nói với ai, Đoàn vương gia và bản bang giao tình chẳng phải tầm thường, nếu như tiết lộ phong thanh thì họa không sao lường được. Tuy họ Đoàn Đại Lý uy chấn một cõi, cực kỳ lợi hại nhưng gã Kiều Phong kia quyết tâm báo thù, ẩn nhẫn chờ tám năm mười năm, Đoàn Chính Thuần cũng không dễ đối phó được đâu.

A Châu đáp:

- Đệ muội nói phải lắm, ta quyết giữ kín như bưng, không tiết lộ với ai.

Mã phu nhân nói:

- Bạch trưởng lão, tốt hơn hết ông lập một lời thề để tiện thiếp được yên tâm.

A Châu nói:

- Được, việc Đoàn công tử là "đàn anh đứng đầu" nếu như Bạch Thế Kính nói ra cho ai nghe thì sẽ phải chịu thảm họa muôn vạn nhát dao, thân bại danh liệt, mọi người cười chê.

Lời thề của nàng nghe ra thật nặng nhưng lại nói tráo ra, mở miệng toàn là đổ lên đầu Bạch Thế Kính, nếu có gì thì muôn vạn nhát dao cũng là Bạch Thế Kính, thân bại danh liệt cũng là Bạch Thế Kính, còn nàng có liên quan gì đâu. Mã phu nhân nghe thề độc như thất rất lấy làm hởi lòng hởi dạ nói:

- Thế thì được lắm.

A Châu nói:

- Vậy thì ta phải đi Đại Lý bái kiến Trấn Nam Vương, dò hỏi nghe ngóng xem Tết Trung Thu năm ngoái, ở phủ của ông ta có những khách nào là sẽ tra xét ra hung thủ giết hại Mã huynh đệ. Thế nhưng lúc này thì ta vẫn cho là Kiều Phong. Triệu Tiền Tôn, Đàm công, Đàm bà ba người dở dở ương ương nói ra chắc gì đã tin được.

Mã phu nhân đáp:

- Việc tra xét cho ra hung thủ hoàn toàn trông cậy vào Bạch trưởng lão.

A Châu đáp:

- Mã huynh đệ với ta có khác gì anh em ruột, ta thể nào cũng hết lòng hết dạ.

Mã phu nhân buồn bã nói:

- Bạch trưởng lão tình nghĩa thâm trọng như thế, vong phu ở dưới suối vàng nếu biết được hẳn là cũng cảm kích tấm lòng.

A Châu đáp:

- Đệ muội cố gắng giữ gìn, tại hạ xin cáo từ.

Nói xong bèn chia tay đi ra, Mã phu nhân nói:

- Tiểu nữ phận đàn bà đang cư tang, đêm khuya không tiện tiễn xa, xin Bạch trưởng lão thứ tội.

A Châu ra đến ngoài cửa đã thấy Tiêu Phong đợi ở xa xa, hai người nhìn nhau không nói một lời thẳng đường mà đi. Vầng trăng non chiếu xiên xiên lên con đường cũ trở về Tín Dương. Hai người sóng vai nhau, đi đến hơn bốn chục dặm Tiêu Phong mới thở ra một hơi nói:

- A Châu, đa tạ nàng.

A Châu nở một nụ cười, không nói. Tuy mặt nàng bây giờ đang hóa trang thành Bạch Thế Kính nên đầy vết nhăn nhưng từ trong khóe mắt, Tiêu Phong vẫn nhận ra nàng có vẻ lo âu liền hỏi:

- Hôm nay việc lớn đã thành, sao nàng vẫn còn không vui?

A Châu đáp:

- Thiếp nghĩ đến họ Đoàn người nhiều thế mạnh, đại ca một thân một mình đến tầm cừu quả thực muôn phần hung hiểm.

Tiêu Phong đáp:

- Ồ, thì ra nàng lo lắng cho ta. Nàng cứ yên tâm, ta ở trong tối, y ở ngoài sáng, ba năm năm năm báo thù chưa được thì như Mã phu nhân nói đó, tám năm mười năm cũng phải xong. Thể nào cũng có ngày ta chặt Đoàn Chính Thuần ra thành mười bảy mười tám miếng vứt cho chó gặm.

Ông nói đến đây không khỏi nghiến răng, trên mặt lộ ra đầy vẻ oán hờn. A Châu nói:

- Đại ca phải hết sức cẩn thận mới được.

Tiêu Phong đáp:

- Cái đó dĩ nhiên rồi. Ta có mất mạng thì cũng là chuyện nhỏ nhưng mối huyết thù của cha mẹ không trả được, có chết cũng không nhắm mắt.

Ông chậm rãi đưa tay ra nắm lấy tay nàng nói:

- Nếu ta chết về tay Đoàn công tử thì ai đưa nàng ra ngoài Nhạn Môn Quan chăn cừu thả bò đây?

A Châu đáp:

- Ôi, sao thiếp vẫn sợ lắm, dường như trong chuyện này có điều gì không ổn. Con mụ Mã phu nhân kia... mụ ta... ra vẻ băng thanh ngọc khiết nhưng sao thiếp gặp thấy tự nhiên vừa kinh sợ, vừa chán ghét.

Tiêu Phong cười nói:

- Người đàn bà đó rất là tinh minh tài giỏi, nàng sợ bà ta nhìn ra chân tướng cải trang nên trong lòng khiếp sợ đấy thôi.

Hai người về đến khách điếm trong thành Tín Dương, Tiêu Phong lập tức gọi mười cân rượu,

uống một phen cho thỏa dạ, trong bụng tính toán làm cách nào để báo thù, nghĩ đến họ Đoàn Đại Lý, tự nhiên nhớ lại người em mới kết nghĩa kim lan Đoàn Dự không khỏi chột dạ, cầm chén rượu mà ngơ ngẩn xuất thần, vẻ mặt liền biến đổi.

A Châu lại tưởng ông phát giác ra chuyện gì, nhìn quanh bốn phía không thấy gì lạ, hạ giọng hỏi nhỏ:

- Đại ca, có chuyện gì thế?

Tiêu Phong giật mình nói:

- Không... không có gì cả.

Ông nâng chén lên uống một hơi cạn sạch nhưng rượu vừa đến cổ họng bỗng dưng sặc một cái ho sù sụ, bao nhiêu rượu phun ra ướt cả bâu áo. Tửu lượng của ông hiếm ai sánh kịp, nội công lại thâm hậu nay sặc rượu phải ọc ra là điều chưa từng có. A Châu kinh hãi thầm nhưng không tiện hỏi.

Nàng có biết đâu Tiêu Phong đang uống rượu bỗng chợt nhớ đến hôm trước nơi thành Vô Tích cùng Đoàn Dự uống thi, đối phương sử dụng khí công thượng thừa Lục Mạch Thần Kiếm, đem bao nhiêu rượu chảy dồn ra đầu ngón tay hết cả. Thần công nội lực như thế, Tiêu Phong biết mình không thể bì kịp. Đoàn Dự rõ ràng không biết võ công, nội công đã ghê gớm đến thế rồi, kẻ đại đối đầu kia là nhân vật thủ não của họ Đoàn Đại Lý, nếu so với Đoàn Dự chắc hẳn phải ghê gớm gấp mười, mối thù cha mẹ kia làm sao trả được?

Ông có biết đâu Đoàn Dự gặp may mà được thần công, có cái duyên ngẫu nhiên hút nội lực người khác, chỉ riêng nội lực thì chàng ta đã hơn cha không biết bao nhiêu lần, còn công phu Lục Mạch Thần Kiếm, trên đời ngoài Đoàn Dự ra không một người thứ hai nào có thể sử dụng được tất cả. A Châu và Tiêu Phong đều quen biết Đoàn Dự rất thân nhưng họ Đoàn là quốc tính nước Đại Lý, chẳng khác gì họ Triệu bên Đại Tống, họ Lý bên Tây Hạ, họ Gia Luật bên nước Liêu, trong nước có đến hàng nghìn hàng vạn, Đoàn Dự trước nay chưa đề cập mình là vương tử nước Đại Lý, A Châu và Tiêu Phong có ngờ đâu anh chàng lại là con vua cháu chúa.

A Châu tuy không rõ trong bụng Tiêu Phong nghĩ gì nhưng cũng đoán được chắc hẳn ông ta vì việc trả thù mà lo nghĩ liền nói:

- Đại ca, việc báo thù nào phải chỉ một ngày một buổi. Chúng mình tính toán rồi hãy hành động, dẫu cho địch đông mà ta ít, không thắng được bằng sức không lẽ không biết dùng trí hay sao?

Tiêu Phong trong bụng thấy vui, nghĩ đến A Châu lanh lợi khôn ngoan, quả là một tay phù trợ rất đắc lực, lập tức rót ngay một chén khác uống một hơi cạn sạch rồi nói:

- Mối thù cha mẹ, không đội trời chung. Để báo mối thù này việc gì phải để ý tới qui củ đạo nghĩa giang hồ, thủ đoạn ác độc cách mấy cũng chẳng chừa. Đúng thế, không thắng được bằng sức thì chúng mình dùng trí.

A Châu lại tiếp:

- Đại ca, ngoại trừ mối thù thân sinh phụ mẫu, lại còn món nợ máu của cha nuôi mẹ nuôi đại ca

là ông bà Kiều lão, món nợ máu của sư phụ đại ca là Huyền Khổ đại sư.

Tiêu Phong vỗ lên bàn một cái, lớn tiếng nói:

- Phải đó, oán thù trùng trùng, nào chỉ có một mối đâu?

A Châu nói:

- Khi đại ca học nghệ nơi Huyền Khổ đại sư, tuổi hẳn còn nhỏ nên học chưa hết những nội công tinh diệu của phái Thiếu Lâm, nếu không thì dù Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn Đại Lý có lợi hại thế nào chăng nữa cũng chưa chắc đã hơn được Dịch Cân Kinh của Đạt Ma lão tổ. Thiếp từng nghe Mộ Dung lão gia bàn luận võ công thiên hạ, nói là võ công lợi hại nhất của họ Đoàn Đại Lý là Nhất Dương Chỉ và cái gì đó tên là Lục Mạch Thần Kiếm.

Tiêu Phong nhíu mày đáp:

- Đúng vậy, Mộ Dung tiên sinh là một kỳ nhân trong võ lâm, đã nói gì ra hẳn phải rất có cơ sở. Ta vừa rồi lo âu, không phải vì Nhất Dương Chỉ mà là vì Lục Mạch Thần Kiếm.

A Châu nói:

- Hôm đó Mộ Dung lão gia và công tử bàn luận võ công thiên hạ, thiếp ở bên cạnh pha trà, nghe được mấy câu. Mộ Dung lão gia nói: "Bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, môn nào cũng có chỗ tinh diệu, muốn khắc địch chế thắng thì một tuyệt kỹ cũng đủ đâu cần phải tới bảy mươi hai môn".

Tiêu Phong gật đầu:

- Mộ Dung tiền bối luận thật đúng.

A Châu nói tiếp:

- Khi đó Mộ Dung công tử mới nói: "Đúng thế, mợ Vương và biểu muội cứ khoe khoang mình biết nhiều võ công thiên hạ, tuy có rộng thật nhưng không tinh thì có dùng được việc gì đâu?". Mộ Dung lão gia nói: "Nói đến chữ tinh, đâu phải dễ dàng? Thực ra tuyệt học chân chính của phái Thiếu Lâm thì chỉ có một bộ Dịch Cân Kinh, luyện xong bộ kinh này thì dù võ công tầm thường cách mấy vào tới tay mình cũng biến được cái tồi tệ thành ra thần kỳ".

Căn cơ vốn sẵn, nội lực lại hùng cường thì dù chiêu số tầm thường cũng có uy lực cực kỳ to lớn, điểm đó Tiêu Phong đã biết từ lâu nên hôm trước ở Tụ Hiền Trang một mình đấu với quần hùng, ông chỉ dùng một pho Thái Tổ trường quyền hội chiến với hảo hán thiên hạ khiến cho dù cao nhân hạng nhất cũng đều thúc thủ bái phục. Lúc này ông nghe A Châu nhắc lại lời Mộ Dung tiên sinh, không khỏi hứng chí uống luôn hai chén nữa nói:

- Quả là hiểu được bụng ta! Quả là hiểu được bụng ta! Tiếc thay Mộ Dung tiên sinh đã qua đời rồi, nếu không thể nào Tiêu Phong cũng sẽ tới trang để gặp vị kỳ nhân trong thiên hạ này.

A Châu tủm tỉm cười:

- Mộ Dung lão gia khi còn tại thế trước sau không tiếp khách bên ngoài, nhưng đại ca phải là một biệt lệ.

Tiêu Phong ngẩng lên mỉm cười, ông biết câu “đại ca phải là một biệt lệ” có hàm ý là: “Chàng là người yêu của thiếp, Mộ Dung tiên sinh phải coi chàng khác người thường”. A Châu bắt gặp ánh mắt của Tiêu Phong, thẹn thùng cúi đầu, tuy bẽn lẽn nhưng trong lòng ngầm sung sướng.

Tiêu Phong lại uống thêm một chén nữa hỏi:

- Khi Mộ Dung lão gia qua đời, tuổi cũng chưa già lắm, phải không?

A Châu đáp:

- Khoảng chừng trên dưới năm mươi, chưa thể gọi là già.

Tiêu Phong nói:

- Ồ, ông ta nội công thâm hậu, tuổi năm mươi chính là thời kỳ võ công tuyệt đỉnh, không hiểu tại sao đột nhiên qua đời?

A Châu lắc đầu nói:

- Lão gia bị bệnh gì đó mà mất, chúng tôi không ai biết cả. Ông ta chết rất nhanh, buổi sáng sinh bệnh, đến chiều đã thấy công tử khóc rống lên, đi ra thông tri cho mọi người là lão gia dã từ trần.

Tiêu Phong nói:

- Ồ, không biết bị cấp chứng gì, thật tiếc, thật tiếc! Tiếc thay Tiết Thần Y không ở gần bên, nếu không bằng giá nào cũng phải mời ông ta đến cứu mạng cho Mộ Dung tiên sinh.

Ông ta và Mộ Dung công tử tuy chưa từng biết nhau, chỉ nghe người khác nói về ngôn ngữ cử chỉ của hai cha con, không khỏi thầm khâm phục, nay lại có thêm A Châu có uyên nguyên nên càng cảm thấy thân thiết.

A Châu lại tiếp:

- Hôm đó Mộ Dung lão gia bàn về Dịch Cân Kinh với công tử. Ông ta nói: “Bộ Dịch Cân Kinh của Đạt Ma lão tổ ta chưa từng thấy, thế nhưng cứ như đạo lý võ học mà suy, phái Thiếu Lâm sở dĩ được nổi tiếng cũng chính từ pho Dịch Cân Kinh ấy mà ra. Bảy mươi hai tuyệt kỹ không dám nói là không lợi hại, thế nhưng bảo nhờ vào đó mà lãnh tụ quần luân, đứng đầu võ học thiên hạ thì quả là chưa xứng”. Lão gia lại răn dạy công tử là đừng ỷ vào võ học tổ truyền mà coi thường đệ tử Thiếu Lâm, trong chùa đã có quyển kinh ấy thì ắt có tăng nhân thiên tư dĩnh ngộ hiểu thông được.

Tiêu Phong gật đầu khen phải, nghĩ thầm: “Họ Cô Tô Mộ Dung danh mãn thiên hạ, vậy mà không cuồng vọng tự đại, quả là khó thay”. A Châu nói:

- Lão gia lại bảo rằng, bình sinh ông không võ học nào trong thiên hạ không ngó qua, chỉ chưa được biết Lục Mạch Thần Kiếm Phổ của họ Đoàn Đại Lý và Dịch Cân Kinh của phái Thiếu Lâm, quả là đáng tiếc lúc cuối cuộc đời. Đại ca, nếu như Mộ Dung lão gia đã đặt hai môn võ công này ngang nhau, cứ thế mà suy, muốn đối phó với Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn thì phải có Dịch Cân Kinh của chùa Thiếu Lâm trong tay. Nếu như ta ăn trộm được Dịch Cân Kinh từ Bồ Đề Viện của chùa Thiếu Lâm sau đó bỏ ra vài năm luyện tập thì dẫu có Lục Mạch Thần

Kiếm hay Thất Mạch Quỉ Đao gì ta cũng chẳng coi vào đâu.

Nàng nói đến đây, trên mặt hiện ra một nụ cười kỳ bí. Tiêu Phong nhảy dựng lên, cười nói:

- Tiểu quỉ đầu, hóa ra nàng… nàng…

A Châu cười nói:

- Đại ca, thiếp ăn trộm được bộ kinh đó đem ra, vốn định trao cho công tử, để cho công tử xem rồi sẽ đốt trước mồ lão gia để cho thỏa tâm nguyện người quá cố. Hiện nay đương nhiên là đưa cho đại ca rồi.

Nói xong từ trong bọc lấy ra một chiếc bao vải dầu, để vào tay Tiêu Phong. Tối hôm đó chính Tiêu Phong thấy nàng hóa trang thành nhà sư Chỉ Thanh, ăn trộm cuốn kinh từ trong tấm gương đồng của Bồ Đề Viện, đâu có ngờ đó chính là Thiếu Lâm bí cập Dịch Cân Kinh. A Châu bị quần hào bắt được ở Tụ Hiền Trang, mọi người nghĩ nàng là phận nữ nhi nên không tra xét trên người cô ta, thành thử các cao tăng chùa Thiếu Lâm như Huyền Tịch, Huyền Nạn dù có nằm mơ cũng không biết được là cuốn kinh bản tự bị mất đang ở trong tay nàng.

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Nàng chịu mạo hiểm, mười phần chết chín mới lấy được cuốn kinh này từ trong chùa Thiếu Lâm ra, bản ý để cho Mộ Dung công tử, ta làm sao lại chiếm lấy làm của mình được?

A Châu đáp:

- Đại ca nói thế là không phải rồi.

Tiêu Phong lạ lùng:

- Sao nàng lại bảo là ta không đúng?

A Châu đáp:

- Bộ kinh này là do tự ý thiếp đi ăn trộm về, nào có phải phụng mệnh công tử mà làm đâu. Thiếp thích cho ai thì cho người đó. Huống chi sau khi đại ca coi rồi, mình lại đưa cho công tử cũng chưa muộn kia mà. Mối thù cha mẹ, không đội trời chung. Để trả được mối thù này dù phải dùng thủ đoạn ác độc, hèn hạ xấu xa cách mấy cũng chẳng chừa, huống chi chỉ là mượn một bộ kinh coi, có gì đâu mà phải dùng dằng dúng dắng?

Mấy câu nói đó khiến Tiêu Phong cảm thấy như được cảnh tỉnh, quay sang nàng vái một vái thật sâu nói:

- Hiền muội trách cứ thật đúng, việc đại sự đâu có nề gì tiểu tiết.

A Châu dẩu môi cười:

- Đại ca vốn dĩ là đệ tử Thiếu Lâm, dùng võ công phái Thiếu Lâm để rửa thù cho ân sư Huyền Khổ chính là hợp tình hợp lý, có gì là không phải đâu nào?

Tiêu Phong luôn mồm khen phải, trong lòng hết sức cảm kích, lại thêm vui sướng, liền cầm chiếc bao giấy dầu mở ra xem, chỉ thấy một cuốn sách mỏng giấy đã vàng, ngoài bìa viết những

chữ loằng ngoằng kỳ lạ. Ông kêu thầm: “Không xong rồi!”. Mở trang đầu ra xem, thấy trong đó viết đầy những chữ, nhưng những chữ đó xiên xiên xẹo xẹo, chữ thì hình tròn, chữ thì hình móc, đến nửa chữ cũng không đọc được.

A Châu kêu lên “Ôi chao!” một tiếng nói:

- Thì ra viết bằng chữ Phạn, thật không may. Thiếp vốn dĩ định thiêu bản văn này trước mồ lão gia nên không định tâm xem trước, thành ra lấy được kinh văn, tới nay chưa hề mở ra xem. Ôi, thảo nào mấy ông thầy chùa thấy võ công bí cập bị trộm mà cũng chẳng lấy gì làm tiếc, hóa ra chẳng ông nào đọc được kinh thư...

Nói xong nàng thở dài một tiếng, cực kỳ thất vọng. Tiêu Phong an ủi:

- Việc đời đắc thất, cũng chẳng nên quá để tâm.

Ông bỏ quyển Dịch Cân Kinh trở vào trong bao, gói kỹ lại trả cho A Châu. A Châu nói:

- Đại ca cứ giữ lấy thì đã sao? Không lẽ mình còn phân biệt của ta của người nữa hay sao?

Tiêu Phong mỉm cười, bỏ chiếc bao vào trong túi. Ông lại rót một bát rượu toan uống, đột nhiên ngoài cửa có tiếng chân người, ai đó kêu rống lên. Tiêu Phong hơi cảm thấy kỳ quái, vội bước ra cửa, thấy trên đường có một đại hán người đầy những máu, hai tay cầm hai chiếc búa, chém trên chém dưới múa lung tung.

1 Đương niên lang tòng kiều thượng quá, Muội tại kiều bạn tẩy y sam...

2 Đúng nghĩa là gập đầu gối, nay có nhiều người hiểu sai là có điều cần dấu diếm

3 một tông phái Phật giáo Trung Quốc dựa trên kinh Diệu Pháp Liên Hoa và phép tu thiền Chỉ Quán bao gồm chú tâm coi mọi pháp đều là không nhưng mọi pháp đều có một dạng tồn tại tạm thời, giả tướng và có chức năng nhất định.

4 Ơn huệ để lại (dùng trong văn chương)

5 Vạn vật nhất bàn, Chúng sinh bình đẳng. Thánh hiền súc sinh, Nhất thị đồng nhân. Hán nhân Khất Đan, Diệc huyễn diệc chân. Ân oán vinh nhục, Câu tại khôi trần.

6 Vì việc nghĩa không thể ngồi yên

7 Nếu việc xảy ra ba mươi năm trước, theo chính sử thì Bảo Định Đế lúc đó chưa lên ngôi mà thời kỳ đó là đời vua Hiếu Đức Đoàn Tư Liêm (Bảo Định Đế làm vua 15 năm rồi xuất gia nhường ngôi cho Trung Tông

Hồi 22(a) - Song Mâu Xán Xán Như Tinh

Bảo anh phải bỏ ngai vàng,

Để anh chết đuối mắt nàng cũng cam.

Nhìn nhau dạ những mang mang,

Long lanh thăm thẳm như ngàn ánh sao.

o O o

Đại hán đó râu ria xồm xoàm, thần thái uy mãnh nhưng đôi mắt ngây dại hành động như điên cuồng, rõ ràng là một người mất trí. Tiêu Phong thấy đôi đại phủ trong tay y dường như đúc bằng thép ròng, cực kỳ nặng nề, khi múa ra, đóng mở công thủ đúng phép tắc, môn hộ tinh nghiêm xem ra có vẻ phong phạm một bậc danh gia.

Các nhân vật võ lâm Trung Nguyên Tiêu Phong quen biết rất nhiều nhưng không biết người này là ai, nghĩ thầm: “Phép đánh búa của gã này khá lắm, sao ta lại không hề nghe đến một người nào như thế này?”.

Đôi búa của người kia càng lúc càng nhanh, mồm thì không ngớt kêu la:

- Mau mau, mau đi bẩm báo chúa công, kẻ địch đã kiếm tới rồi.

Y đứng chặn ngay giữa đường, đôi bản phủ sáng choang tạt ngang chém dọc, người đi đường ai nấy tránh dạt ra chứ dại gì mà đến gần? Tiêu Phong thấy y ra vẻ hoảng hốt, hết đường búa nọ tới đường búa kia xem chừng đã hết hơi sức nhưng vẫn cố ráng chịu đựng, mồm thì kêu:

- Các anh em mau mau lui ra đừng lo gì cho ta, chạy đi bẩm báo chúa công mới là cần.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Người này trung nghĩa cố gắng bảo vệ cho chủ, quả là một hảo hán nhưng tinh lực tổn hao như thế hẳn là đã bị nội thương thật nặng”. Ông bèn đi tới trước mặt người kia nói:

- Lão huynh nghỉ một chút uống chén rượu được chăng?

Đại hán kia hầm hầm trợn mắt nhìn ông, đột nhiên kêu lớn:

- Tên đại ác, chớ có mong hại chủ nhân ta.

Y vung búa lên xông tới chém xuống đầu Tiêu Phong. Người chung quanh thấy tình hình hung hiểm ai nấy kinh hoảng kêu toáng cả lên. Tiêu Phong nghe thấy ba chữ "tên đại ác" cũng chột dạ: “Ta và A Châu đang đi tìm "tên đại ác" để báo thù, kẻ đối đầu hán tử này hóa ra cũng là "tên đại ác". Tuy miệng y gọi thế thực nhưng chắc gì đã là kẻ mình đang tìm, thôi thì cứ cứu y đã rồi tính sau. Ông nghĩ thế bèn lòn tới sát người y giơ tay điểm vào huyệt ở mạng sườn.

Ngờ đâu hán tử nọ thần trí tuy đã hôn mê nhưng võ công không mất, chiếc búa bên phải bèn xoay đầu lại, cán búa đâm luôn vào bụng dưới Tiêu Phong. Chiêu đó cực kỳ tinh xảo linh động,

giá như Tiêu Phong võ công không phải cao cường gấp bội y thì thể nào cũng bị trúng đòn, lập tức tay trái vươn ra, chộp luôn cán búa để đoạt lấy. Đại hán kia vốn dĩ đã gân cốt mỏi nhừ nên làm sao có thể chịu nổi? Y toàn thân chấn động, lập tức ngã nhào vào người Tiêu Phong. Thế nhưng y không màng sống chết, muốn cả hai đồng qui ư tận.

Tay phải Tiêu Phong lại tung ra, ôm chặt lấy gã này, hơi dụng kình khiến y không sao cục cựa được. Những người rỗi hơi đứng ngoài coi thấy Tiêu Phong đã chế phục được tên điên đều reo hò ầm ỹ. Kiều Phong vừa ôm vừa kéo gã đại hán vào trong đại đường của khách điếm, ấn y ngồi xuống nói:

- Lão huynh uống vài chén rượu rồi tính sau.

Nói xong ông gọi tửu bảo đem rượu đến. Đại hán nọ chăm chăm nhìn ông một hồi lâu mới hỏi:

- Ngươi... ngươi là người tốt hay là người xấu?

Kiều Phong ngạc nhiên không biết phải trả lời thế nào. A Châu cười nói:

- Ông ta dĩ nhiên là người tốt, ta cũng là người tốt. Chúng mình là bạn với nhau, cùng đi đánh "tên đại ác".

Đại hán kia giương mắt nhìn nàng một hồi, lại quay sang nhìn Tiêu Phong một hồi dường như tin tưởng, dường như không tin, một lúc sau mới nói:

- Tên... tên đại ác ư?

A Châu nhắc lại:

- Chúng mình là bạn với nhau, cùng đi đánh "tên đại ác".

Người kia bỗng đứng bật dậy kêu ầm lên:

- Không! Không! "Tên đại ác" ghê gớm lắm, mau mau đi bẩm với chúa công, nói chúa công tìm đường tránh đi. Ta ra chặn "tên đại ác" lại, còn ngươi đi báo tin.

Y vừa nói vừa cầm đôi búa xông ra. Tiêu Phong giơ tay đè lên vai giữ y lại nói:

- Này lão huynh, "tên đại ác" đã đến đâu, chúa công của ngươi là ai? Ông ta ở nơi nào?

Đại hán kêu lên:

- "Tên đại ác" mau lại đây đấu với lão tử ba trăm hiệp xem cho biết, chớ có hại đến chúa công ta.

Tiêu Phong nhìn A Châu không biết phải làm thế nào, A Châu đột nhiên la to:

- Chết rồi hỏng mất, chúng mình mau đi báo tin cho chúa công. Chúa công đang ở đâu? Chúa công đi hướng nào, chớ để cho "tên đại ác" biết.

Người điên liền hùa theo:

- Phải, phải, ngươi mau mau đi báo tin. Chúa công đến Phương Trúc Lâm ở Tiểu Kính Hồ, ngươi... ngươi mau đi Phương Trúc Lâm ở Tiểu Kính Hồ bẩm báo chúa công, đi đi, đi đi!

Y giục luôn mồm ra chiều gấp gáp lắm. Tiêu Phong và A Châu còn chưa biết tính sao, bỗng nghe tên tửu bảo nói:

- Đi Tiểu Kính Hồ ư? Đường không phải gần đâu.

Tiêu Phong thấy Tiểu Kính Hồ quả đúng là một địa danh vội hỏi:

- Ở chỗ nào? Cách đây bao xa?

Gã tửu bảo nói:

- Ví như hỏi người khác thì chưa chắc đã biết. May mà hỏi tiểu nhân, thật đúng ngay chóc. Tiểu nhân chính ở ngay bên cạnh Tiểu Kính Hồ. Trên đời này thật khó mà có gì khéo hơn, đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh.

Tiêu Phong nghe y nói lung tung chẳng vào chính đề liền giơ tay vỗ bàn một cái, quát:

- Nói mau! Nói mau!

Gã tửu bảo vốn định vòi vài đồng mới nói, bị Tiêu Phong nạt một cái, không dám lèo nhèo gì thêm vội đáp:

- Gớm sao vị gia đài này tính nóng thế, hì hì, nếu không phải hỏi đúng ngay tiểu nhân, dù có nôn nóng cách mấy cũng đâu có được, đúng không nào?

Y định nói bông phèng mấy câu nhưng liếc thấy Tiêu Phong có vẻ chẳng hiền gì liền tiếp:

- Tiểu Kính Hồ ở phía tây bắc, trước hết đi về hướng tây, đi được chừng bảy dặm rưỡi thì thấy có chừng mươi cây liễu, mỗi hàng bốn cây, cả thảy bốn hàng, một hàng là bốn, hai hàng là tám, ba hàng mười hai, bốn hàng mười sáu, cả thảy mười sáu cây liễu lớn thì đi lên hướng bắc. Đi thêm chừng chín dặm rưỡi nữa, thấy một chiếc cầu bằng đá xanh thì chớ có qua, qua cầu đó là hỏng đấy. Nói không qua cầu nhưng lại phải qua, mà không qua là cái cầu bằng đá xanh bên trái, mà phải qua chiếc cầu gỗ nhỏ ở bên phải. Qua chiếc cầu nhỏ rồi thì một đường rẽ qua hướng tây, một đường đi lên hướng bắc, phải đi con đường hướng tây theo con đường mòn thì mới đúng. Đi như thế tổng cộng hai mươi mốt dặm rưỡi thì gặp một cái hồ mặt nước sáng như gương, đó chính là Tiểu Kính Hồ. Đi đến đó, ai cũng bảo là chừng bốn mươi dặm, thực ra chỉ có ba mươi tám dặm rưỡi, bốn mươi dặm là không đúng đâu.

Tiêu Phong cố nhịn ngồi nghe gã tửu bảo nói cho xong. A Châu nói:

- Gớm vị đại ca này nói năng rành mạch quá. Một dặm đường thì một đồng tiền, đáng lẽ cho anh bốn mươi đồng, nhưng cho thế thì sai bét, chi bằng đừng cho, nhưng lại đáng cho. Tám lần một là tám, hai tám mười sáu, ba tám hăm tư, bốn tám ba mươi hai, năm tám bốn mươi, bốn mươi dặm đường trừ đi một dặm rưỡi thế là ba mươi tám đồng rưỡi.

Nàng đếm ba mươi chín đồng tiền, đồng tiền sau cùng cầm khía lên lưỡi búa một vết, bẻ cắc một tiếng đồng tiền đã gãy ra làm đôi, đưa cho gã tửu bảo ba mươi tám đồng rưỡi. Tiêu Phong thật tức cười, nghĩ thầm: “Cô bé này nhân cơ hội lại quấy phá một phen”. Đại hán kia mắt vẫn nhìn trừng trừng, luôn mồm giục:

- Mau đi báo tin, chậm là không kịp đâu, "tên đại ác" ghê gớm lắm đó.

Tiêu Phong hỏi lại:

- Thế chủ nhân ngươi là ai?

Đại hán kia lẩm bẩm:

- Chúa công ta... chúa công ta... ở đâu không thể cho người ngoài biết được. Thôi ngươi đừng đi nữa là hơn.

Tiêu Phong quát lên:

- Ngươi họ gì?

Gã kia thuận mồm đáp:

- Ta họ Cổ, ối trời, ta không phải họ Cổ.

Tiêu Phong trong bụng nghi ngờ: “Không lẽ tên này tính giở trò gì, cố ý dẫn dụ mình đến Tiểu Kính Hồ chăng? Cái gì mà họ Cổ rồi lại không họ Cổ?” Ông chợt nghĩ lại: “Ví thử như kẻ địch sai y đến dụ ta tới đó thì cầu còn chưa được, ta đang muốn đi kiếm y đây. Tiểu Kính Hồ dù có phải đầm rồng hang hổ chăng nữa thì Tiêu mỗ há sợ gì?”. Tiêu Phong quay sang A Châu:

- Chúng mình đến Tiểu Kính Hồ xem thế nào, có động tĩnh gì không, nếu như chủ nhân của vị huynh đài này có ở đó thì mình thể nào cũng tìm ra.

Gã tửu bảo liền xen vào:

- Tiểu Kính Hồ bốn bề hoang dã, chẳng có gì để xem cả. Hai vị nếu như muốn du sơn ngoạn thủy, ngắm phong cảnh thì nên đi đến các đình đài lâu các của những nhà giàu ở đây, có thế mới mở rộng tầm con mắt...

Tiêu Phong xua tay bảo y đừng lèm bèm nữa, nói với đại hán kia:

- Lão huynh mệt lắm rồi, ở đây nghỉ ngơi, ta thay mặt đi bẩm báo với lệnh chủ nhân nói là "tên đại ác" sẽ tới ngay đó.

Người kia mừng rỡ:

- Đa tạ! Đa tạ! Cổ mỗ cảm kích không đâu kể xiết. Để ta đi chặn "tên đại ác" lại, không cho y qua.

Nói xong liền đứng dậy, giơ tay định nhấc đôi búa lên nhưng lực khí không còn gì nữa, hai tay ê ẩm, lăm lăm cầm cán búa rồi mà không sao nhấc lên nổi. Tiêu Phong nói:

- Lão huynh cứ thư thả.

Ông trả tiền ăn tiền ở xong liền cùng A Châu rảo bước đi ra, đúng lời dặn của tên tửu bảo theo đại lộ về hướng tây chừng bảy tám dặm, quả nhiên thấy ở bên đường có bốn hàng mỗi hàng bốn cây, cả thảy bốn hàng mười sáu cây dương liễu. A Châu cười nói:

- Tên tửu bảo đó tuy lắm mồm thật nhưng lắm mồm đúng cách, thế này thì không thể nào sai được, phải không nào? Ồ, cái gì đây?

Nàng đưa tay chỉ một cây liễu, dưới gốc cây có một người nhà nông ngồi tựa nơi đó, chân thò xuống cái rãnh bùn bên cạnh. Cảnh đó cũng chỉ là một chuyện thông thường ở nhà quê, nhưng người nông phu đó một bên mặt máu me, vai lại vác một cây thục đồng côn sáng loáng, xem ra không phải là nhẹ.

Tiêu Phong đi đến trước mặt người nhà quê đó, thấy y thở hổn hển, hiển nhiên đã bị nội thương khá nặng. Tiêu Phong liền mở lời:

- Này vị đại ca kia, bọn ta được người sử búa nhắn đi đến Tiểu Kính Hồ chuyển lời, xin hỏi đi Tiểu Kính Hồ là lối nào?

Người nhà nông ngẩng lên hỏi lại:

- Thế ông bạn sử búa còn sống hay chết rồi?

Tiêu Phong đáp:

- Y chỉ bị tiêu hao khí lực nhưng không đến nỗi nào.

Người nông phu thở phào:

- Tạ trời tạ đất. Xin hai vị đi về hướng bắc, cái ơn đưa tin quyết chẳng dám quên.

Tiêu Phong nghe y nói năng kiểu cách quyết không phải hạng nhà quê tầm thường bèn hỏi:

- Lão huynh tôn tính là gì? Có phải là bạn của người sử búa chăng?

Người nông phu đáp:

- Tiện tính Phó. Xin các hạ mau mau đến Tiểu Kính Hồ, "tên đại ác" đã vượt qua rồi, nói ra thật là hổ thẹn, tại hạ không ngăn nổi y.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Người này bị thương nặng không phải giả vờ, nếu quả y là do kẻ đối đầu mướn để dụ ta vào rọ thì tiền bỏ ra chắc không phải là ít”. Ông bèn nói:

- Phó đại ca, lão huynh bị thương không phải nhẹ, "tên đại ác" dùng binh khí gì đả thương ngươi thế?

Hán tử kia đáp:

- Y dùng gậy sắt.

Tiêu Phong thấy ngực y máu tươi chảy ra không ngớt, vội vạch áo ra xem, thấy trên ngực có một lỗ hổng, tuy chỉ nhỏ bằng ngón tay nhưng sâu hoắm. Tiêu Phong giơ tay liên tiếp điểm vào mấy đại huyệt chung quanh, giúp y ngừng chảy máu, bớt đau. A Châu xé áo y ra, băng bó vết thương lại. Hán tử họ Phó nói:

- Đại ân của hai vị, Phó mỗ không thể lấy lời mà cảm tạ được, chỉ xin hai vị mau đến Tiểu Kính Hồ, báo tin cho bề trên của chúng tôi.

Tiêu Phong hỏi:

- Thế bề trên của ông tên là gì, tướng mạo ra sao?

Người kia đáp:

- Các hạ đến bên bờ Tiểu Kính Hồ, sẽ thấy bên phía tây có một khu rừng trúc, cây trúc hình vuông, giữa rừng có mấy gian nhà tre, xin đến bên ngoài nhà gọi to mấy tiếng: "Thiên hạ đệ nhất đại ác nhân đã đến rồi, mau mau tránh đi" như thế là được, tốt hơn hết là đừng vào trong nhà. Tên của tệ thượng, sau này Phó mỗ sẽ xin phụng cáo.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Cái gì mà thiên hạ đệ nhất ác nhân? Không lẽ đó là người đứng đầu trong Tứ Đại Ác Nhân Đoàn Diên Khánh hay sao? Nghe gioọng lưỡi người này y không muốn nói nhiều, mình cũng chẳng nên hỏi thêm nữa". Thế nhưng đến giờ phút này, ông không còn cái bụng úy kỵ nữa, nghĩ bụng: "Nếu quả là kẻ địch dụ ta vào tròng thì mỗi câu mỗi chữ phải cho hợp tình hợp lý, có đâu lại để cho ta nổi lòng nghi ngờ. Người này ấp á ấp úng, không dám nói thực, không phải là có ý xấu được". Ông bèn nói:

- Được rồi, xin nghe theo lời dặn dò của các hạ.

Đại hán kia cố gượng đứng lên quì xuống cảm ơn. Tiêu Phong nói:

- Hai chúng ta mới gặp mà như quen đã lâu, Phó huynh chẳng cần phải đa lễ.

Ông giơ tay đỡ người kia dậy, một tay đưa lên xoa mặt một cái, bỏ hết những món hóa trang lấy bộ mặt thật của mình để tương kiến, nói:

- Tại lạ là Tiêu Phong người Khất Đan, sau này sẽ gặp lại.

Ông không đợi hán tử trả lời, nắm tay A Châu rảo bước đi ngay. A Châu hỏi:

- Thế mình không cần cải trang nữa hay sao?

Tiêu Phong đáp:

- Chẳng hiểu vì đâu, ta bỗng dưng cảm mến hán tử thô hào kia, nên có bụng muốn làm quen với y, thành thử không muốn dùng khuôn mặt giả để đối xử với người ta.

A Châu nói:

- Được lắm, để thiếp trở lại quần áo đàn bà.

Nàng đi đến bên dòng nước, vã nước lên rửa mặt, cởi mũ ra, để lộ mái tóc mềm óng như tơ, thoát bỏ áo bào rộng thùng thình, bên trong là y phục phụ nữ. Hai người đi một mạch chín dặm rưỡi, nhìn xa xa thấy nổi lên một chiếc cầu xây bằng đá xanh. Đến gần thêm chút nữa đã thấy giữa cầu một thư sinh nằm phục nơi đó. Người này trải một tờ giấy ngay trên cầu, đang dùng ngay đá lát cầu làm nghiên mài một vũng mực lớn. Thư sinh trong tay cầm bút, đang viết chữ lên trên tờ giấy. Tiêu Phong và A Châu đều lạ lùng, có ai ngờ trên một chiếc cầu ở nơi hoang dã thế này lại có một người giở nghiên bút giấy mực ra viết chữ?

Đến gần thêm chút nữa mới hay không phải y đang viết mà là đang vẽ cảnh vật chung quanh, chiếc cầu nhỏ với làn nước khe, cây cổ thụ cùng xa xa là núi biếc đều có cả. Y nằm phục trên cầu, mặt không quay về phía Tiêu Phong và A Châu, nhưng lạ lùng hơn cả cảnh trong tranh đều quay về phía hai người, có điều mỗi nét bút đều là vẽ ngược, từ hướng bên kia vẽ lại.

Về thư họa Tiêu Phong không biết gì, còn A Châu đã ở trong nhà Mộ Dung công tử lâu năm, các loại tinh phẩm bút mực xem đã nhiều, thấy thư sinh dùng phép “đảo họa” tuy không đạt đến mức đan thanh diệu bút, nhưng vẽ ngược mà được như thế quả thực khó khăn, đang toan tiến lên hỏi y mấy câu thì Tiêu Phong đã giựt nhè nhẹ chéo áo nàng, lắc đầu, đi qua phía chiếc cầu gỗ phía bên phải.

Người nho sinh bỗng nói:

- Hai vị trông thấy tại hạ vẽ ngược, sao không ghé mắt qua một chút? Không lẽ cái công phu nhỏ mọn của tại hạ làm bẩn mắt hai vị hay sao?

A Châu đáp:

- Khổng phu tử chiếu không ngay không ngồi, thịt không sạch sẽ không ăn. Chính nhân quân tử lẽ nào đi xem vẽ ngược bao giờ?

Người kia cười ha hả, cuộn tờ giấy lại nói:

- Lời cô nương quả hữu lý, xin mời qua cầu.

Tiêu Phong đã đoán được dụng ý của y dùng giấy trải trên cầu để cho người khác chú ý, trước là kéo dài thời gian, sau là lấy hư làm thực, cố ý dụ người ta đi qua chiếc cầu đá bèn nói:

- Bọn chúng tôi muốn đến Tiểu Kính Hồ, đi lên thạch kiều chẳng hóa ra đi sai đường ư?

Thư sinh đáp:

- Nếu đi qua cầu đá chẳng qua là đi đường vòng, xa thêm năm sáu chục dặm rồi cũng đến nơi, hai vị cứ lên thạch kiều chẳng sao cả.

Tiêu Phong đáp:

- Chẳng có chuyện gì, cớ sao lại phải đi thêm năm sáu chục dặm?

Thư sinh kia cười nói:

- Dục tốc tắc bất đạt, không lẽ hai vị không biết câu đó ư?

A Châu cũng biết người này cố tình kéo dài thời gian nên không muốn lôi thôi với y nữa, lập tức bước lên chiếc cầu gỗ, Tiêu Phong cũng đi theo. Hai người đi đến giữa đường, đột nhiên dưới chân tụt hẫng, nghe lách cách mấy tiếng, ván cầu gãy đôi, thân hình rơi tõm xuống sông. Tiêu Phong vươn tay trái ôm lưng A Châu, chân phải điểm vào ván cầu một cái mượn sức nhảy vọt tới trước, qua luôn bờ bên kia, tiện tay đánh ngược lại một chưởng để phòng kẻ địch tấn công lén.

Thư sinh kia cười hà hà nói:

- Công phu giỏi lắm giỏi lắm! Hai vị vội vã đến Tiểu Kính Hồ chẳng hay có chuyện gì?

Tiêu Phong nghe trong giọng cười của y có vẻ kinh hoàng, nghĩ thầm: “Gã này mặt mày sáng sủa vậy mà lại cùng phe với "tên đại ác"”. Ông không lý gì tới y cứ tiếp tục cùng A Châu đi thẳng. Đi được mấy trượng nghe thấy có tiếng chân người phía sau, quay đầu nhìn lại chính là

thư sinh đó đang đuổi theo. Tiêu Phong quay đầu, mặt đanh lại hỏi sẵng:

- Các hạ muốn dạy bảo chuyện gì?

Thư sinh đáp:

- Tại hạ cũng định đi đến Tiểu Kính Hồ, thành thử đi cùng đường với hai vị.

Tiêu Phong đáp:

- Nếu quả thế thì hay lắm.

Ông giơ tay vòng qua eo A Châu, đề khí đưa nàng đi vèo vèo, lướt đi không một tiếng động, bụi không bay lên. Thư sinh nọ cắm đầu cắm cổ chạy theo nhưng mỗi lúc cách hai người một xa. Tiêu Phong thấy y võ công bình thường không coi vào đâu cứ tiếp tục chạy tới, tuy kéo theo cả A Châu nhưng vẫn nhanh hơn người kia nhiều, chỉ khoảng một bữa cơm đã bỏ xa không còn thấy bóng dáng y đâu nữa.

Qua khỏi cây cầu gỗ đường càng lúc càng hẹp, có lúc cỏ mọc đến ngang lưng thật khó mà phân biệt, nếu như không được tên tửu bảo chỉ đường rành mạch rõ ràng thì không thể nào tìm ra. Lại chạy thêm chừng nửa giờ nữa thì thấy một hồ nước trong. Tiêu Phong chậm lại đi đến bên cạnh thấy nước hồ trong xanh như ngọc, mặt lặng như gương quả không hổ cái tên Tiểu Kính Hồ.

Ông đang định đi tìm khu rừng trúc vuông, bỗng nghe bên trong bụi hoa bên cạnh có tiếng cười khẩy, đồng thời một viên sỏi bắn ra. Tiêu Phong theo hướng viên sỏi nhìn theo thấy bên bờ hồ có một ông câu, đầu đội nón lá đang ngồi đó. Cần câu của y đã móc được một con cá xanh biếc, viên sỏi bắn ra, không lệch không xéo, trúng ngay sợi dây câu, nghe bựt một tiếng dây câu đứt đôi, con cá rơi tõm xuống hồ.

Tiêu Phong hơi kinh ngạc: “Thủ kình người này thật là cổ quái. Dây câu mềm mại không dễ gì cắt đứt. Nếu như y dùng phi đao hay tụ tiễn để cắt đứng thì không nói làm gì. Chỉ một viên sỏi tròn mà có thể cắt được dây câu, thủ pháp âm nhu sử dụng ám khí của người này ở Trung Thổ không ai có được”.

Người bắn viên sỏi đó xem chừng võ công không cao nhưng đầy vẻ tà khí, thủ pháp rõ ràng là của bàng môn tả đạo. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Chắc y là đệ tử hay thuộc hạ của "tên đại ác", nghe tiếng cười dường như là một cô gái còn nhỏ tuổi”.

Dây câu của ngư nhân bị viên sỏi cắt đứt, y kinh hoảng lớn tiếng nói:

- Ai đùa cợt với Chử mỗ đó, xin ra mặt coi nào!

Có tiếng sột soạt, bụi hoa rẽ ra, một cô gái bước ra, quần áo toàn thân màu tím, chỉ chừng mười lăm mười sáu tuổi, so với A Châu còn nhỏ hơn vài tuổi, đôi mắt đen lay láy, vẻ mặt đầy vẻ tinh nghịch. Nàng ta chợt nhìn thấy A Châu, không để ý đến người câu cá nữa, lon ton chạy đến trước mặt nàng, nắm tay cười nói:

- Sao chị đẹp thế, em thích chị ghê!

Giọng cô gái nghe hơi đơ đớ, phát âm không chính xác lắm dường như người nước ngoài học

tiếng Trung Thổ. A Châu thấy cô gái hoạt bát ngây thơ, cười nói:

- Em rồi sau cũng xinh lắm, chị cũng thích em.

A Châu đã từng ở Cô Tô lâu, bây giờ dùng giọng quan thoại trung châu thật là dịu dàng, lại thật chuẩn xác. Ông câu đang tính nổi sùng, bỗng thấy chỉ là một thiếu nữ hoạt bát dễ thương, bao nhiêu tức tối đều tiêu giảm nói:

- Cô bé con này sao nghịch quá! Công phu đánh đứt dây câu quả là giỏi thật.

Thiếu nữ nói:

- Câu cá có gì là thích đâu? Chán chết đi được. Nếu ông thích ăn cá, lấy cái cần câu đâm cá có phải tiện hơn không?

Nói rồi cầm chiếc cần trong tay ông câu, thuận tay đâm xuống nước một cái rồi rút lên, đầu cần câu đã có một con cá trắng bị đâm trúng bụng, khi nhấc lên vẫn còn uốn éo dãy dục, máu từ vết thương nhỏ ròng ròng, màu đỏ loang trên nước biếc, trông vừa đẹp đẽ nhưng có lẫn chút tàn nhẫn bên trong.

Tiêu Phong thấy cô gái chỉ tiện tay đâm một cái, tay phải hơi nghiêng đi một chút vạch thành một hình cung nhỏ, rồi lại từ bên phải phất xuống dưới, thủ pháp xem ra xảo diệu, tư thế dễ coi nhưng dùng để đối địch, công thủ xem ra hơi chậm một tí, không sao đoán được cô ta ở môn phái nào.

Cô gái cứ nhấc tay lên lại đâm xuống liên tiếp, xiên trúng sáu con cá bạc làm thành một chuỗi, sau đó rung một cái hất cả sáu con xuống dưới hồ. Người thợ câu vẻ mặt không vui nói:

- Ngươi tuổi còn nhỏ sao hành sự tàn ác như vậy. Nếu ngươi muốn bắt cá thì không nói làm gì, đâm chết cá không ăn, vô cớ sát sinh thì đâu còn đạo lý gì nữa?

Cô gái vỗ tay reo lên:

- Ta thích vô cớ sát sinh thì ông làm gì được ta nào?

Hai tay dùng sức bẻ một cái định bẻ gãy chiếc cần của ông câu, ngờ đâu chiếc cần đó cực kỳ chắc chắn, cô gái không sao bẻ gãy được. Ông câu cười khẩy nói:

- Ngươi tưởng có thể bẻ gãy được cần của ta sao, đâu có dễ như thế được.

Cô gái chỉ về phía sau lưng ông câu nói:

- Ai đến thế kia?

Người thợ câu quay đầu lại nhìn, không thấy ai cả, biết là mắc hỡm vội vàng chuyển mình nhưng đã chậm mất một bước, thấy chiếc cần của ông ta đã bay vụt ra ngoài mấy trượng, nghe tõm một tiếng đã cắm xuống giữa hồ rồi biến mất không còn tăm tích gì nữa. Ông câu giận lắm, quát lên:

- Con nhãi mất dạy ở đâu tới đây?

Y giơ tay chộp vào vai cô gái, thiếu nữ vừa cười vừa kêu lên:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Rồi chạy ra núp sau lưng Tiêu Phong. Ông câu lòn qua đuổi bắt, thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn. Chỉ trong nháy mắt, Tiêu Phong đã thấy trong tay cô gái có thêm một vật gì đó, dường như là một vuông vải trong suốt, tựa như có tựa như không, không biết đó là cái gì. Ông câu xông tới, không biết tại sao bỗng trượt chân một cái, ngã lăn ra đất, thân hình cuộn lại thành một cục. Tiêu Phong bấy giờ nhìn rõ, vật mà cô gái cầm trong tay là một cái lưới đan bằng tơ cực mỏng manh. Sợi tơ chỉ nhỏ như sợi tóc, lại trong suốt nhưng chắc chắn dị thường, đụng vào vật gì liền rút lại, ông câu bị mắc trong cái lưới càng hết sức dãy dụa, chiếc lưới càng thắt lại chặt thêm, chỉ trong giây lát đã bị bó tròn như khúc giò không sao động đậy được nữa.

Ông thợ câu càng lớn tiếng chửi mắng:

- Con nhãi kia, ngươi giở trò ma trò quỉ gì, dùng yêu pháp tà thuật để bắt ta.

Tiêu Phong trong bụng kinh ngạc, biết cô gái này không dùng yêu pháp tà thuật gì, nhưng chiếc lưới cá kia quả có vẻ yêu tà thật. Ông thợ câu vẫn luôn mồm chửi bới, thiếu nữ cười nói:

- Ông mà còn chửi nữa là ta đánh vào đít ông đó.

Ông câu giật mình vội vàng nín bặt nhưng mặt tím lại. Ngay lúc đó bên phía tây hồ có tiếng người nói:

- Chử huynh đệ, có chuyện gì thế?

Từ con đường nhỏ bên cạnh hồ một người rảo bước đi ra. Tiêu Phong nhìn thấy người kia gương mặt hình chữ quốc, khoảng chừng ngoài bốn mươi nhưng chưa đến năm mươi, hình mạo uy võ nhưng áo thùng thình, xem chừng có vẻ tiêu sái.

Người kia đến gần, thấy ông câu bị trói chặt cực kỳ kinh ngạc hỏi:

- Sao thế?

Ông câu đáp:

- Tiểu cô nương đây sử dụng yêu pháp...

Người tung niên quay sang nhìn A Châu. Cô gái kia cười nói:

- Đâu phải chị đó, tôi cơ mà!

Người đàn ông kêu lên một tiếng, cúi xuống nhắc tấm thân to lớn của người thợ câu lên, giơ tay cởi chiếc lưới cá. Ngờ đâu cái lưới làm bằng chất gì thật quái lạ, ông ta càng dùng sức gỡ ra thì lại càng thắt chặt lại, làm cách nào cũng không cởi ra được. Cô gái đó cười nói:

- Chỉ cần y nói ba lần: "Tôi phục cô nương lắm rồi!" thì ta sẽ thả y ra.

Người trung niên nói:

- Ngươi đắc tội với Chử huynh đệ của ta, coi chừng xảy ra chuyện không hay đó.

Cô gái lại cười:

- Có thật không? Tôi đang muốn có chuyện gì không hay đây, kết quả càng tệ hại thì càng thích.

Người kia vươn tay trái ra, nắm lấy đầu vai cô gái. Thiếu nữ rụt người lại, lách qua né tránh, ngờ đâu cô ta tuy nhanh, người trung niên lại còn nhanh hơn, tay đè xuống một cái đã nắm ngay được cô ta. Thiếu nữ hất ra nhưng tả chưởng của người kia vẫn dính chặt lấy vai khiến cô gái kêu oai oái:

- Bỏ tay ra!

Cô ta vung tay lên định đánh nhưng quyền chỉ ra được chừng một thước cánh tay đã không còn hơi sức xuội ngay xuống. Thiếu nữ kinh hãi kêu lên:

- Ông giở yêu pháp tà thuật gì đó? Mau buông tôi ra!

Người đàn ông mỉm cười:

- Vậy cô nói ba lần: “Tôi phục tiên sinh lắm rồi!” sau đó mở cái lưới cho người anh em của ta thì ta sẽ thả cô ra.

Cô gái giận dữ nói:

- Ông đắc tội với cô nương thì chẳng hay ho gì đâu nhé.

Người trung niên mỉm cười:

- Kết quả càng tệ hại thì càng thích.

Thiếu nữ lại hết sức vùng vẫy nhưng không sao thoát được, chỉ thấy toàn thân ê ẩm, đến chân cũng không có hơi sức bèn cười nói:

- Thật rõ ê mặt, chỉ giỏi tài nhái giọng người ta. Thôi được rồi, để tôi nói: “Tôi phục tiên sinh rồi, tôi phục tiên sinh rồi, tôi phục tiên sinh rồi!”.

Nàng ta nói chữ “tiên” nghe lơ lớ thành “thử sinh” nghe tưởng chừng như định nói: “Tôi phục súc sinh rồi!”. Thế nhưng người trung niên kia không phát giác, buông tay ra khỏi đầu vai cô gái nói:

- Mau mở lưới ra nào!

Cô gái cười:

- Cái này dễ ợt hà!

Nàng ta đi tới bên cạnh ông câu, cúi xuống cởi lưới đang quấn chặt lấy ông ta, tay áo trái hơi nhấc lên, một ánh chớp lấp lánh màu xanh biếc bắn ngay vào người đàn ông trung niên. A Châu kinh hoảng kêu lên một tiếng, thấy thủ pháp bắn ám khí của cô ta cực kỳ độc địa, hai người lại quá gần nhau, xem ra thể nào cũng trúng. Thế nhưng Tiêu Phong chỉ mỉm cười, người đàn ông trung niên này vừa ra tay đã chế ngự ngay được cô gái khiến nàng ta không còn cục cựa nổi hiển nhiên nội lực thâm hậu, võ công cao cường, mũi ám khí nhỏ bé đó làm sao đả thương ông ta được. Quả nhiên người kia phất tay áo bào một cái, một luồng nội lực tung ra, đánh giạt chùm kim lả tả rơi xuống vũng bùn bên cạnh hồ.

Ông ta vừa nhìn thấy màu những cây kim kia biết ngay có tẩm thuốc độc thật là ghê gớm, thuộc loại kiến huyết phong hầu, chảy máu là chết ngay, mình với cô ta mới gặp lần đầu, không thù không oán lẽ nào vừa ra tay lại hạ độc thủ? Ông ta cực kỳ bực tức, định tâm cho con nhãi này một bài học, tay áo bên phải liền vung ra, trong tụ lực có kèm theo chưởng lực nghe vù một tiếng, hất cô gái tung lên, nghe tõm một cái đã rơi ngay xuống dưới hồ. Tiếp theo đó ông nhún chân nhảy vọt vào một chiếc thuyền nhỏ ở dưới gốc cây liễu, cầm giầm chèo mấy cái đã đến chỗ cô gái bị rơi xuống, đợi cô ta vừa trồi lên sẽ nắm tóc kéo lên thuyền.

Cô gái chỉ kêu được một tiếng "Ôi chao", rơi xuống hồ rồi không còn thấy tăm hơi gì nữa. Thông thường nếu như ai bị chết đuối thường bao giờ cũng trồi lên hụp xuống mấy lần, uống nước no rồi lúc đó mới chìm hẳn không trồi lên nữa. Thế nhưng cô gái này chẳng khác gì một cục đá, rơi xuống rồi chìm mất tăm không nổi lên. Đợi một hồi sau vẫn không thấy cô ta nổi lên mặt nước.

Người đàn ông trung niên kia càng đợi càng nóng ruột, ông ta vốn không có ý định đả thương cô ta, thấy cô ta tuổi nhỏ mà hành sự độc ác nên muốn răn dạy một phen, nếu khiến cô ta chết đuối quả thực không nhẫn tâm. Người thợ câu kia bơi lội rất giỏi có thể nhảy xuống hồ cứu người nhưng lại đang bị mắc trong lưới không cách nào thoát ra được. Tiêu Phong và A Châu cả hai đều không thông thủy tính nên cũng không biết làm cách nào. Chỉ nghe người trung niên kêu to:

- A Tinh, A Tinh, mau ra đây!

Từ trong khu rừng trúc xa xa có tiếng đàn bà truyền ra:

- Chuyện gì vậy? Thiếp chẳng ra đâu.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Người đàn bà này thanh âm kiều mị nhưng lại có ba phần ngang ngạnh, cùng với A Châu và cô gái mới rơi xuống hồ đúng là một bộ ba thế chân vạc".

Người trung niên lại kêu lên:

- Có người chết đuối, mau ra cứu người ta!

Người đàn bà lại vói ra:

- Thế có phải là chàng chết đuối không?

Người đàn ông gắt lên:

- Đừng có đùa, nếu ta chết đuối sao lại còn nói được? Mau ra cứu người đi nào!

Người đàn bà lại nói:

- Nếu như chàng chết đuối thì thiếp ra cứu, còn như người khác thì mặc xác người ta, cứ để thế cho vui.

Người trung niên nói:

- Thế nàng có ra không thì bảo?

Ông ta hầm hầm dậm chân ở đầu thuyền, hết sức nóng nảy. Người đàn bà lại nói:

- Nếu là đàn ông thì thiếp mới cứu, còn như đàn bà thì có một trăm người chết đuối, thiếp cũng chỉ vỗ tay reo hò, không cứu đâu.

Giọng nói mỗi lúc một gần, chẳng mấy chốc đã ra đến bờ hồ. Tiêu Phong và A Châu nhìn bà ta, thấy tuổi chừng ba mươi lăm, ba mươi sáu, mặc một bộ đồ bơi màu xanh nhạt bó sát người, lộ rõ chiếc eo thon, dung nhan tú lệ, khóe miệng trông như mủm mỉm cười, đôi mắt to đen sáng lóng lánh như ánh sao, khóe thu ba đưa đẩy cực kỳ linh hoạt, tưởng chừng chỉ một đôi mắt đã nói được muôn ngàn lời. Tiêu Phong nghe thanh âm giọng điệu của bà ta tưởng nhiều lắm cũng chỉ hăm mốt hăm hai, hóa ra lại là một thiếu phụ không còn trẻ lắm. Bộ quần áo bơi của nàng ăn vận chỉnh tề, chắc là vừa nghe người đàn ông gọi cứu người tuy miệng trêu ông ta, nhưng lập tức nhanh nhẹn mặc quần áo ngay.

Người đàn ông trung niên thấy bà ta đi ra hết sức vui mừng, kêu lên:

- A Tinh, mau lên, ta lỡ tay để cô ta rơi xuống hồ, sao không thấy nổi lên nữa.

Người đàn bà xinh đẹp kia nói:

- Để thiếp hỏi cho rõ ràng, có đàn ông thì mới cứu, còn như đàn bà xin chàng khỏi mở lời làm chi.

Tiêu Phong và A Châu đều cảm thấy lạ lùng, nghĩ thầm: “Đàn bà con gái không nhảy xuống nước cứu đàn ông con trai, để khỏi xảy ra chuyện quơ quào lôi kéo dưới nước làm mất thân phận, ấy là chuyện thường. Sao lại có chuyện ngược đời, chỉ cứu đàn ông, không cứu đàn bà là sao?”.

Người trung niên dậm chân, bực bội nói:

- Thôi, chỉ là một con bé con mười bốn mười lăm, nàng đừng có nghĩ nhằng.

Người đàn bà xinh đẹp kia đáp:

- Hứ, tiểu cô nương thì sao? Hạng như chàng, bé con mười bốn mười lăm, bà già bảy tám chục cũng đều chẳng…

Nàng ta định nói “cũng đều chẳng tha” nhưng chợt nhìn thấy Tiêu Phong và A Châu nên bẽn lẽn, vội vàng giơ tay lên bịt miệng mình lại, nín chữ “tha” lại không thốt ra, nhưng ánh mắt đầy vẻ tinh quái.

Người đàn ông trung niên đứng trên thuyền vái dài một cái nói:

- A Tinh, xin nàng mau cứu cô ta lên, nàng nói gì ta cũng bằng lòng cả.

Người đàn bà đáp:

- Cò thật là chuyện gì cũng bằng lòng không?

Người đàn ông vội đáp:

- Thật thế. Ôi, cô bé con này sao chưa nổi lên, không lẽ chết thật…

Người đàn bà nói:

- Nếu thế thiếp bảo chàng mãi mãi ở lại nơi đây, chàng có bằng lòng không?

Người trung niên vẻ mặt sượng sùng nói:

- Cái đó... cái đó...

Người đàn bà nói:

- Chàng chỉ nói mà đâu có làm, đầu môi chót lưỡi đánh lừa người khác, để cho thiếp được vui lòng trong chốc lát, cho qua chuyện. Có thế mà chàng cũng không chịu.

Nói tới đây, đôi mắt rưng rưng, phụng phịu, pha chút nghẹn ngào. Tiêu Phong và A Châu đưa mắt nhìn nhau, hơi lạ lùng, hai người này tuổi tác đâu còn nhỏ nhít gì nhưng nói năng hành động thật chẳng khác gì đôi thanh niên nam nữ đang độ say mê, kiểu cách xem ra không phải vợ chồng thế mà người đàn bà kia trước mặt người ngoài nói năng cũng chẳng cần giữ gìn gì cả, trong lúc người kia chết sống nơi đầu tơ kẽ tóc vẫn tỉnh bơ không có gì gọi là gấp gáp.

Người trung niên thở dài một tiếng, chèo thuyền quay lại đáp:

- Thôi được, chẳng cần cứu nữa. Cô bé con này dùng ám khí độc địa bắn lén ta, có chết cũng đáng, thôi mình đi về.

Người đàn bà xinh đẹp kia chưng hửng:

- Sao lại không cứu nữa? Thiếp nhất định phải cứu. Cô ta dùng ám khí bắn chàng ư? Thế thì hay lắm, thế nhưng sao chàng không chết? Đáng tiếc thật! Đáng tiếc thật!

Bà ta cười khúc khích, nhún mình một cái lao luôn xuống hồ. Bà ta bơi thật giỏi, chỉ nghe tõm một tiếng nhỏ nước không thấy văng lên, đã chuồi luôn xuống dưới nước. Tiếp đó nghe thấy tiếng bì bõm, mặt hồ rẽ ra, người đàn bà xinh đẹp kia thò đầu lên hai tay nâng cô gái áo tím. Người đàn ông trung niên mừng rỡ vội vàng chéo chiếc thuyền lại đón.

Ông ta bơi đến gần người đàn bà liền giơ tay đón lấy cô gái áo tím, thấy nàng hai mắt nhắm nghiền dường như đã tắt thở rồi, sắc mặt không khỏi lo âu. Người đàn bà xinh đẹp kia quát lên:

- Không được đụng vào cô ta, ông là người hiếu sắc quá đỗi, không thể nào tin nổi.

Người đàn ông tức tối đáp:

- Chỉ nói bậy bạ, trong đời ta đã bao giờ hiếu sắc đâu.

Người đàn bà cười khúc khích, nâng luôn cô gái nhảy vọt vào thuyền:

- Phải rồi, phải rồi! Chàng có bao giờ hiếu sắc đâu, chỉ thích hạng người xấu như ma lem, như Chung vô Diệm thôi, ối chao...

Bà ta vừa sờ vào ngực cô gái thấy tim đã ngừng đập, mũi không còn thở nữa nhưng bụng vẫn xẹp lép hiển nhiên chưa uống nhiều nước. Người đàm bà vốn tinh thông thủy tính, vẫn liệu rằng bấy nhiêu lâu chưa thể chết người được, có ngờ đâu cô gái thân thể ẻo lả nên tắt thở rồi, trên mặt không khỏi lộ vẻ ăn năn, vội vàng ôm cô gái nhảy lên bờ kêu rối rít:

- Mau lên, mau lên, mình phải tìm cách cứu cô ta mới được.

Bà ta bồng cô gái chạy như bay về phía rừng trúc. Người trung niên cũng cúi xuống ôm gã thợ câu, quay sang Tiêu Phong:

- Huynh đài tôn tính đại danh là gì? Giá lâm nơi đây không hiểu có việc gì không?

Tiêu Phong thấy ông ta khí độ ung dung, thấy cô gái kia thảm tử nhưng vẫn trấn tĩnh, trong lòng ngầm bội phục nói:

- Tại hạ là người Khất Đan, tên Tiêu Phong nhận lời ủy thác của hai vị bằng hữu, đến đây báo một cái tin.

Tên của Tiêu Phong trên giang hồ vốn dĩ không ai không biết nhưng từ khi ông biết họ thật của mình rồi nên bây giờ tự xưng Tiêu Phong, lại kèm theo mấy tiếng người Khất Đan, nói trắng lai lịch của mình ra. Người trung niên kia nghe tên đó chỉ nghĩ là một nhận vật gặp gỡ giữa giữa đàng, nghe thấy ba tiếng "người Khất Đan" cũng không lạ lùng gì, bèn hỏi:

- Người nhắn gửi Tiêu huynh là vị bằng hữu nào thế? Không biết báo tin chuyện gì?

Tiêu Phong đáp:

- Một người sử dụng đôi búa, một người sử dụng đồng côn, tự xưng là họ Phó, cả hai người đều bị thương...

Người trung niên kia hoảng hốt hỏi lại:

- Hai người đó thương thế ra sao? Hiện nay họ đang ở đâu? Tiêu huynh, hai người đó là bạn tri giao của huynh đệ, xin chỉ điểm cho, ta... ta... phải đi cứu ngay mới được.

Người thợ câu nói:

- Cho thuộc hạ theo với.

Tiêu Phong thấy hai người trọng nghĩa, trong bụng kính phục liền nói:

- Hai người đó thương thế tuy nặng thật nhưng chưa đến nỗi nguy đến tính mạng, đang ở thị trấn gần bên...

Người trung niên vái một cái thật sâu nói:

- Đa tạ! Đa tạ!

Ông ta không nói nữa, tay xách ông câu lên, chạy về phía con đường Tiêu Phong mới tới lúc nãy. Ngay khi đó, có tiếng của người đàn bà từ trong rừng trúc vọng ra:

- Lại đây mau! Mau lên! Ông xem... xem cái gì đây này.

Giọng nói ra chiều hết sức gấp gáp. Người trung niên liền dừng bước, còn đang do dự bỗng thấy một người chạy như bay từ con đường đi tới, miệng kêu:

- Chúa công, có người đến sinh sự chăng?

Chính là gã thư sinh vẽ ngược trên cầu đá. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Ta lại tưởng y ngăn trở ta không cho đến báo tin, hóa ra y cùng phe với hai người sử dụng bản phủ và đồng côn. Người

mà bọn họ gọi là “chúa công” chắc là người này”.

Khi đó thư sinh kia đã thấy Tiêu Phong và A Châu đứng cạnh người trung niên, không khỏi ngạc nhiên, đến lúc tới gần lại thấy người thợ câu bị trói chặt, vừa kinh hãi vừa tức tối, hỏi:

- Sao... sao thế?

Lại nghe thấy từ trong rừng trúc tiếng người đàn bà kia càng thêm hoảng hốt:

- Sao ông còn chưa đến, ối trời, thiếp... thiếp...

Người trung niên liền đáp:

- Để ta đến xem nào.

Ông ta xách cả người thợ câu rảo bước đi về phía rừng trúc. Ông ta vừa mới cử động đã thấy công lực phi phàm, bước đi nhẹ nhàng mà lại hết sức nhanh nhẹn. Tiêu Phong đưa tay đỡ ngang hông A Châu cũng thản nhiên đi ngang với ông ta. Người trung niên kia liếc mắt nhìn ra vẻ khâm phục.

Chỉ trong khoảnh khắc đã đến bên rừng trúc, quả nhiên những cây trúc đó thân đều hình vuông, đi thêm chừng vài trượng đã thấy ba gian nhà nhỏ cũng làm bằng tre, cấu trúc hết sức tinh mỹ. Người đàn bà nghe thấy tiếng chân người vội kêu lên:

- Chàng... chàng mau lại đây mà xem, cái gì thế này?

Trong tay cầm một sợi dây chuyền bằng vàng. Tiêu Phong nhìn thấy sợi dây chuyền đó chỉ là một món đồ trang sức tầm thường của phụ nữ, không có gì đặc biệt, hôm trước A Châu bị thương Tiêu Phong thò tay vào túi nàng lấy thương dược, cũng thấy nàng có một sợi dây tương tự như thế này. Ngờ đâu người trung niên kia cầm chiếc dây chuyền coi qua coi lại lập tức biến sắc, run run hỏi:

- Ở... ở đâu ra thế này?

Người đàn bà đáp:

- Tháo ra ở cổ nó đó, thiếp đã từng vẽ ký hiệu trên vai trái chúng nó, chàng... chàng tự mình coi xem...

Người đàn ông vội vàng tiến vào trong phòng, A Châu cũng lướt tới chạy theo so với người đàn bà còn nhanh hơn một bước. Tiêu Phong cũng theo sát bên hai người đàn bà vào nội đường thấy đây là phòng ngủ của phụ nữ, trần thiết tinh nhã. Tiêu Phong không có thì giờ đâu mà coi kỹ đã thấy cô gái áo tím kia nằm trên giường không động đậy, xem ra đã chết rồi.

Người đàn ông trung niên vén tay áo cô gái lên, xem kỹ đầu vai cô ta. Ông ta vừa coi lập tức bỏ ngay xuống. Tiêu Phong đứng ở sau lưng ông ta nhưng không nhìn ra có ký hiệu gì nhưng thấy lưng người đàn ông run lên bần bật đủ biết tâm thần bị chấn động mãnh liệt.

Người đàn bà nắm áo người đàn ông khóc nức nở:

- Chính là con gái ông rồi, vậy mà ông chính tay giết nó, ông đã không nuôi nó thì thôi lại còn đang tâm giết nó... ông... ông thật là người cha lòng lang dạ sói...

Tiêu Phong lạ lùng: “Cái gì thế này? Cô gái này là con gái ông ta sao? À, đúng rồi, chắc là cô gái này sinh ra chưa bao lâu đã đem gửi người khác nuôi, chiếc dây chuyền và ký hiệu gì đó trên đầu vai là do cha mẹ cô ta để lại cho dễ nhận”. Đột nhiên A Châu nước mắt đầm đìa, thân hình lảo đảo, ngã xuống giường. Tiêu Phong kinh hãi, vội đưa tay ra đỡ, vừa cúi xuống thấy mi mắt cô gái nằm trên giường hơi rung rung. Đôi mắt cô ta nhắm nghiền nhưng con ngươi chuyển động, tuy qua lần da mi mắt nhưng vẫn còn nhận ra được. Tiêu Phong quan tâm đến A Châu hỏi ngay:

- Sao thế?

A Châu đứng thẳng dậy, giơ tay chùi nước mắt, cố gượng cười:

- Thiếp thấy cô này... không may chết oan, trong lòng đau xót.

Tiêu Phong đưa tay ra cầm mạch cô gái, người đàn bà lại khóc òa lên:

- Mạch đã ngừng rồi, không còn thở nữa, làm sao cứu sống lại được?

Tiêu Phong hơi vận nội lực, đẩy vào cổ tay cô gái rồi lập tức buông lỏng, thấy từ bên trong cơ thể cô ta có sức bật ra, hiển nhiên cô gái đang vận nội kình kháng ngự. Tiêu Phong cười ha hả nói:

- Một cô bé cứng đầu như thế này, quả thực trên đời ít thấy.

Người đàn bà giận dữ nói:

- Ngươi là hạng người gì, có mau cút ra không? Con ta đã chết rồi lại còn ở đây nói bậy nói bạ.

Tiêu Phong cười đáp:

- Con gái bà chết rồi nếu tôi cứu sống lại được thì sao đây?

Ông đưa tay điểm luôn vào huyệt đạo nơi eo cô gái. Chỉ đó điểm trúng huyệt Kinh Môn ở ngang hông, là nơi đầu mối của gân cốt con người, Tiêu Phong lại dùng nội lực truyền vào khiến cho ngứa ngáy chịu không nổi. Cô gái làm sao chống cự lại được nên từ trên giường nhảy vọt lên, cười khanh khách, giơ tay vịn vào vai Tiêu Phong.

Thiếu nữ đó chết đi sống lại, người trong phòng ai nấy vừa mừng rỡ, vừa ngạc nhiên. Người trung niên kia cười nói:

- Hóa ra ngươi dọa ta...

Người đàn bà đang khóc cũng bật cười, kêu lên:

- Đứa con khốn khổ của ta ơi!

Bà ta giang hai tay, bước tới ôm chầm lấy cô gái. Ngờ đâu Tiêu Phong tát trái một cái, đánh văng cô gái ra, tiếp theo liền vươn tay nắm ngay cổ tay trái thiếu nữ, cười nhạt nói:

- Mới tí tuổi đầu đã độc ác thế!

Người đàn bà kêu lên:

- Sao ông lại đánh con tôi?

Nếu không nể nang vì Tiêu Phong vừa mới "cứu sống" con gái chắc bà ta đã xông lên động thủ rồi. Tiêu Phong nắm được rồi, liền mở bàn tay cô ta ra nói:

- Xem này!

Mọi người mới thấy trong kẽ tay cô gái có kẹp một mũi kim nhỏ sáng bóng xanh biếc, thoáng nhìn đã biết ngay là tẩm chất kịch độc. Cô ta giả vờ giơ tay ra vịn vào vai Tiêu Phong nhưng chính là định dùng chiếc kim này đâm vào ông, cũng may ông nhanh tay lẹ mắt không bị trúng kế nhưng phải nói là thật hung hiểm vạn phần.

Thiếu nữ bị cái tát khiến mặt sưng vù, dĩ nhiên Tiêu Phong không dùng toàn lực chứ không thì đã vỡ đầu nát óc. Tay cô ta đã bị nắm chặt có muốn dấu chiếc kim cũng không kịp, nửa người bên trái ê ẩm không còn hơi sức, đột nhiên xệch mồm khóa òa lên:

- Ngươi hiếp đáp ta, ngươi hiếp đáp ta!

Người trung niên kia bèn dỗ:

- Thôi nín đi! Đừng khóc nữa! Chỉ bị đánh nhẹ thế có sao đâu? Ngươi hơi một tí đã dùng ám khí kịch độc giết người, dạy bảo cho là phải lắm.

Cô gái vẫn khóc:

- Cái Bích Lân Châm này có gì là ghê gớm đâu. Tôi còn nhiều loại ám khí khác chưa dùng đến.

Tiêu Phong lạnh lùng nói:

- Sao ngươi không dùng Vô Hình Phấn, Tiêu Dao Tán, Cực Lạc Thích, Xuyên Tâm Đinh?

Cô gái lập tức nín bặt, mặt lộ vẻ kinh ngạc, run run hỏi:

- Làm sao... sao ông biết?

Tiêu Phong nói:

- Ta biết cả sư phụ ngươi là Tinh Tú Lão Quái nên biết rõ những loại ám khí độc địa của ngươi nữa.

Lời đó vừa nói ra, mọi người ai nấy giật mình. Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu là một cao thủ tà phái trong võ lâm, ai nghe tiếng cũng phải cau mày, là kẻ vô ác bất tác, giết người như ngóe, Hóa Công Đại Pháp của y chuyên sử dụng để tiêu hủy công lực người khác, là đại kỵ trong võ học. Có điều y võ công cực kỳ cao cường, tuy không ai làm gì được, nhưng cũng may ông ta rất ít đi lại Trung Nguyên nên không đến nỗi trở thành đại họa.

Người đàn ông trung niên vẻ mặt vừa thương xót, lại vừa quan tâm, ôn tồn hỏi:

- A Tử, sao con lại bái Tinh Tú Lão Quái làm thầy?

Cô gái giương đôi mắt tròn to đen láy nhìn trừng trừng vào người trung niên như dò hỏi:

- Sao ông lại biết được tên của tôi?

Người trung niên thở dài một tiếng nói:

- Bọn ta vừa nói chuyện với nhau bộ con không nghe gì sao?

Thiếu nữ lắc đầu, nhoẻn một nụ cười đáp:

- Tôi giả chết, tim ngừng đập, nín hơi thở, tai mắt đều đóng chặt, không nhìn thấy, không nghe thấy gì cả.

Tiêu Phong bỏ tay cô gái ra nói:

- Hừ, đó là Qui Tức Công của Tinh Tú Lão Quái.

A Tử lườm Tiêu Phong nói:

- Hứ, cái gì ông cũng biết cả.

Nói rồi cô nàng le lưỡi nhăn mặt trêu ông ta. Người đàn bà chăm chú ngắm nghía A Tử, mặt mày rạng rỡ, xem ra vui sướng không đâu cho hết. Người đàn ông trung niên cũng mỉm cười:

- Sao con lại giả chết? Làm ta sợ hết hồn.

Hồi 22(b) - Song Mâu Xán Xán Như Tinh

Bảo anh phải bỏ ngai vàng,

Để anh chết đuối mắt nàng cũng cam.

Nhìn nhau dạ những mang mang,

Long lanh thăm thẳm như ngàn ánh sao.

o O o

A Tử cực kỳ đắc ý nói:

- Ai bảo ông hất tôi xuống hồ? Ông chẳng tử tế gì cả.

Người trung niên nhìn Tiêu Phong, vẻ mặt ngượng nghịu, gượng cười nói:

- Ngang ngạnh thật!

Tiêu Phong biết hai cha con mới gặp lại, ắt hẳn có nhiều chuyện không muốn cho người ngoài nghe, kéo áo A Châu đi ra ngoài rừng trúc, thấy nàng hai mắt đỏ hoe, thân hình run rẩy bèn hỏi:

- A Châu, nàng không khỏe ư?

Ông giơ tay bắt mạch thấy nhảy thật nhanh đủ biết tâm thần đang chấn động mãnh liệt. A Châu lắc đầu nói:

- Không sao cả.

Rồi lập tức tiếp ngay:

- Đại ca, xin chàng ra ngoài trước, thiếp... thiếp muốn đi giải.

Tiêu Phong gật đầu đi ra xa.

Tiêu Phong ra đến bờ hồ, đợi một hồi lâu vẫn không thấy A Châu từ trong rừng trúc đi ra, bỗng nghe thấy tiếng chân rộn rịp, có ba người rảo bước đi tới, trong lòng chợt động: “Không lẽ "tên đại ác" đến hay sao?”. Nhìn thấy ba người đó đi men theo đường nhỏ bên bờ hồ, trong đó hai người trên lưng có cõng ai đó, còn một người lùn nhỏ chạy nhanh như bay, tưởng chừng như chân không chạm đất. Y chạy một hồi rồi đứng lại chờ hai đồng bọn còn ở sau. Hai người kia bước chân ổn trọng hiển nhiên võ công cũng vào loại khá. Ba người đến gần, Tiêu Phong nhìn rõ hai người được cõng trên lưng chính là gã điên sử búa và đại hán họ Phó ông gặp trên đường. Người bé nhỏ kia kêu to:

- Chúa công, chúa công, "tên đại ác" đến rồi đó, bọn mình phải chạy cho mau.

Người trung niên kia một tay dắt người đàn bà, một tay cầm A Tử từ trong rừng trúc đi ra. Cả

hai người trên mặt có dấu nước mắt, còn A Tử thì cười hì hì, mặt nhởn nhơ như không có chuyện gì xảy ra. Kế đó A Châu cũng đi ra đến bên cạnh Tiêu Phong. Người đàn ông bỏ tay hai người đàn bà ra bước đến bên cạnh hai người bị thương, giơ tay thăm mạch, thấy không có gì nguy hiểm đến tính mạng trên mặt lộ vẻ vui mừng nói:

- Ba vị thật là gian khổ, hai huynh đệ Cổ Phó không có gì đáng ngại, ta cũng yên lòng.

Ba người khom mình hành lễ, thần thái cực kỳ cung kính. Tiêu Phong toát mồ hôi nghĩ thầm: “Ba người này võ công khí độ không phải tầm thường, nếu không phải ở địa vị tôn quí độc bá nhất phương thì cũng phải là thủ lãnh một môn phái nào đó, sao đối với người trung niên này lại cung kính đến như vậy, không biết y lai lịch thế nào đây?”.

Hán tử thấp bé nói:

- Khải bẩm chúa công, thần hạ đã bố trí nghi trận bên cạnh Thanh Thạch Kiều để ngăn trở "tên đại ác". Chỉ sợ y sẽ nhìn ra cơ quan ngay, xin chúa công lập tức khởi giá ngay mới kịp.

Người trung niên kia đáp:

- Nhà ta chẳng may sinh ra một đứa ác nghịch như thế, nếu như gặp y nơi đây dẫu có muốn tránh cũng không tránh được, thôi đành cùng y một phen sống mái cho xong.

Một đại hán mày rậm mắt to nói:

- Việc trừ ác ngự địch, bọn thần tử sẽ chia nhau ra đảm trách, xin chúa công lấy chuyện xã tắc làm trọng, sớm trở về Đại Lý để hoàng thượng khỏi khắc khoải.

Một người thân hình tầm thước nói:

- Bẩm chúa công, việc hôm nay không thể đem cái dũng nhất thời mà đối phó. Ví như chúa công chỉ sẩy tay một tí, bọn chúng tôi còn mặt mũi nào trở về Đại Lý khấu kiến hoàng thượng? Đành phải cùng nhau tự vẫn thôi.

Tiêu Phong nghe đến trong trong lòng bàng hoàng: “Cái gì mà thần tử với chẳng hoàng thượng, rồi lại quay về Đại Lý? Không lẽ người này là Đoàn gia nước Đại Lý chăng?”. Tim ông đập thình thình, nghĩ bụng: “Biết đâu lưới trời lồng lộng, tên tặc tử Đoàn Chính Thuần hôm nay lại rơi vào tay ta chăng?”.

Ông trong lòng nghi ngờ bỗng nghe đằng xa có người rống lên, rồi có tiếng rổn rảng như kim loại chạm nhau vọng đến:

- Con rùa họ Đoàn kia, ngươi chạy không thoát đâu, mau ngoan ngoãn giơ tay chịu trói. Lão tử nể mặt con ngươi, không chừng sẽ tha mạng cho ngươi đó.

Có tiếng một người đàn bà tiếp theo:

- Việc tha hay không tha y đâu đến lượt Nhạc lão tam quyết định, chẳng lẽ lão đại không biết đứng ra phát lạc hay sao?

Lại có một giọng lạnh lẽo nói:

- Tên tiểu tử họ Đoàn nếu như biết phải quấy thì thể nào cũng đỡ hơn là không biết điều.

Y cố gằng nói từ xa vọng tới nhưng hiển nhiên trung khí bất túc, dường như bị thương chưa khỏi. Tiêu Phong nghe bọn kia mở miệng ra là gọi "tên họ Đoàn" lại càng nghi thêm, đột nhiên ở đâu một bàn tay nhỏ nhắn đưa ra nắm lấy tay ông. Tiêu Phong đưa mắt nhìn A Châu đứng bên cạnh mình, thấy nàng mặt trắng bệch, bàn tay nàng lạnh ngắt đầy mồ hôi nên hỏi nhỏ:

- Nàng sao thế?

A Châu run rẩy đáp:

- Thiếp sợ lắm.

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Ở bên cạnh đại ca mà còn sợ nữa sao?

Ông nhếch mép về phía người đàn ông trung niên, thì thầm vào tai A Châu:

- Gã kia hình như là họ Đoàn Đại Lý.

A Châu môi mấp máy nhưng không nói gì.

Người đàn ông trung niên kia chính là hoàng thái đệ nước Đại Lý Đoàn Chính Thuần. Thời niên thiếu ông du lịch Trung Nguyên, phong lưu trăng gió đến đâu cũng để lại ái tình. Thời đó những người phú quí ai mà chẳng năm thê bảy thiếp, Đoàn Chính Thuần là một hoàng tử cao sang, có đèo bòng cũng là chuyện bình thường. Thế nhưng họ Đoàn xuất phát từ thế gia võ lâm, tuy đã xưng đế nơi Đại Lý nhưng ăn uống thức ngủ vẫn tuân theo tổ huấn không quên nguồn gốc hào kiệt Trung Nguyên.

Nguyên phối phu nhân của Đoàn Chính Thuần là Đao Bạch Phượng là con gái một đại tù trưởng người Bãi Di ở Vân Nam nên họ Đoàn mới kết thân cốt để liên kết thế lực bảo vệ ngôi vị hoàng đế. Thời đó người Hán ở Vân Nam không nhiều, nếu không được người Bãi Di ủng hộ thì ngôi vua của họ Đoàn không sao vững được.

Người Bãi Di vốn dĩ một vợ một chồng, Đao Bạch Phượng từ nhỏ vốn được tôn quí nên nhất định không cho Đoàn Chính Thuần lấy vợ lẽ, cũng chỉ vì chuyện ông đi đến đâu cũng vin cành bẻ lá mà tức mình xuất gia thành một đạo cô. Đoàn Chính Thuần với mẹ của Mộc Uyển Thanh là Tần Hồng Miên, vợ của Chung Vạn Cừu là Cam Bảo Bảo hay mẹ của A Tử là Nguyễn Tinh Trúc mỗi người đều có một thiên tình sử.

Lần này Đoàn Chính Thuần phụng mệnh hoàng huynh, tới chùa Thân Giới ở châu Lục Lương tra xét xem Huyền Bi đại sư bị người ta giết như thế nào. Ông thấy có rất nhiều điểm đáng ngờ, chưa chắc đã là Cô Tô Mộ Dung ra tay, nhưng đợi ở đó đến hơn nửa tháng vẫn không thấy cao tăng nào của chùa Thiếu Lâm đến cả nên cùng Tam Công Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch và tứ đại hộ vệ đến Trung Nguyên điều tra xem thực hư thế nào, nhân tiện đến thăm Nguyễn Tinh Trúc đang ẩn cư ở Tiểu Kính Hồ. Từ đó đến nay hai người quả là vầy duyên cá nước sung sướng khác gì thần tiên.

Đoàn Chính Thuần cùng người tình cũ ôn lại tình nồng thì Tam Công Tứ Vệ đi theo hộ giá chia ra khắp bốn bên che chở, có ai ngờ đâu kẻ đại đối đầu lại tìm được đến nơi. Đoàn Diên Khánh võ công lợi hại nên Cổ Đốc Thành, Phó Tư Qui trước sau bị thương. Chu Đan Thần lại tưởng

lầm Tiêu Phong là địch, ở trên cầu đá xanh ngăn lại không xong. Chử Vạn Lý thì lại bi Nhu Ti Võng của A Tử trói lại, Tư Mã Phạm Hoa, Tư Đồ Hoa Hách Cấn, Tư Không Ba Thiên Thạch ba người cứu được Cổ, Phó xong liền quay về chung sức chống trả cường địch.

Chu Đan Thần vẫn cố gắng tìm cách cởi cho Chử Vạn Lý ra khỏi chiếc lưới nhưng chiếc lưới này dao cắt không đứt, tay mở không xong, mồ hôi đầm đìa mà vẫn không làm gì được. Đoàn Chính Thuần quay sang nói với A Tử:

- Ngươi mau thả Chử thúc thúc ra, đại địch sắp tới rồi không được nghịch ngợm nữa.

A Tử cười đáp:

- Thế ba thưởng con cái gì đây?

Đoàn Chính Thuần nhíu mày:

- Ngươi không vâng lời, ta bảo mẹ ngươi đánh vào lòng bàn tay. Ngươi mạo phạm Chử thúc thúc, sao chưa mau mau tạ tội đi?

A Tử đáp:

- Ba vứt con xuống hồ làm con phải giả chết một hồi lâu, sao ba không tạ tội với con? Con cũng nói má đánh vào tay ba đó!

Bọn Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch thấy Trấn Nam Vương bỗng nhiên lại có thêm một cô con gái ngang ngược cứng đầu, đối với phụ thân chẳng có phép tắc gì cả ai nấy đều dè chừng nghĩ thầm: "Cô nương này tuy không phải đích xuất nhưng dẫu sao cũng là thiên kim của Trấn Nam Vương, nếu như có xúc phạm đến mình, cũng không thể nào coi là thực mà đành nhịn vậy thôi. Chử huynh đệ bị cô ta trói như thế khó mà chịu nổi".

Đoàn Chính Thuần giận dữ đáp:

- Ngươi không nghe lời ba, để xem ta có còn thương ngươi nữa không?

A Tử cong cớn nói:

- Ba trước nay có thương gì con đâu, nếu không đâu có bỏ bê con mười mấy năm chẳng nhìn nhõi gì?

Đoàn Chính Thuần không biết phải nói sao, chỉ lặng lẽ thở dài. Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Cục cưng A Tử ơi, má có cái này hay lắm, con mau mau cởi trói cho Chử thúc thúc đi nào!

A Tử chìa tay ra nói:

- Má đưa con coi trước để con xem có thật là hay không đã.

Tiêu Phong trong bụng kính phục Chử Vạn Lý là một hảo hán, đứng ngoài thấy cô bé con này ngang ngược hỗn láo đã bực trong lòng, nghĩ thầm: "Ngươi là gia thần của y nên không nổi cáu được chứ ta có gì mà phải nể nang". Ông cúi xuống, nhắc Chử Vạn Lý lên nói:

- Chử huynh, xem chừng dây tơ này gặp nước là sẽ bung ra, để ta nhúng Chử huynh xem thế nào.

A Tử giận quá kêu lên:

- Cái thứ đồ trời đánh kia sao cứ xía vào chuyện người ta.

Thế nhưng nàng ta đã bị Tiêu Phong cho một bạt tai nên cũng hơi sợ không dám đưa tay ra ngăn cản. Tiêu Phong xách Chử Vạn Lý lên đi xuống bên cạnh hồ, nhúng y xuống nước. Quả nhiên cái lưới bằng tơ mềm kia liền nhũn ra, ông giơ tay cởi Chử Vạn Lý nói khẽ:

- Đa tạ Tiêu huynh đã giúp đỡ.

Tiêu Phong mỉm cười:

- Con nhãi cứng đầu này thật khó dạy, ta đã cho nó một cái tát để Chử huynh hả tức rồi.

Chử Vạn Lý lắc đầu, thật là rầu rĩ. Tiêu Phong cuộn chiếc lưới lại, lạ thay thành một cục chỉ to bằng nắm tay. A Tử chạy tới giơ tay ra:

- Trả lại cho ta!

Tiêu Phong giơ tay lên làm như định đánh, A Tử sợ quá vội thụt lùi mấy bước. Tiêu Phong chỉ dọa cô ta thôi, tiện tay bỏ luôn chiếc lưới vào túi. Ông đoán chừng người trung niên kia hẳn là kẻ đại đối đầu của mình, A Tử là con gái y, chiếc Nhu Ti Võng này là một món lợi hại không nên trả lại cho cô ta.

A Tử chạy đến giựt chéo áo Đoàn Chính Thuần kêu lên:

- Ba nè, y lấy chiếc lưới của con, y lấy chiếc lưới của con!

Đoàn Chính Thuần thấy Tiêu Phong thái độ khác thường, chắc chỉ muốn trừng trị A Tử một phen, chứ võ công như vậy lẽ nào lại tham một món đồ chơi của trẻ con.

Đột nhiên Ba Thiên Thạch lớn tiếng nói:

- Vân huynh đến đó có phải không? Công phu người khác càng luyện càng giỏi, sao Vân huynh lại càng luyện càng thụt lùi? Xuống ngay đi!

Nói xong liền múa chưởng nhắm cái cây đánh tới, lách cách mấy tiếng một cành cây bị đánh gãy rơi xuống, đồng thời một người cũng rơi theo. Người đó vừa gầy vừa cao, chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc. Hôm ở Tụ Hiền Trang y bị Tiêu Phong đánh cho một chưởng trọng thương, tưởng đâu mất mạng, dưỡng thương đã đỡ nhưng công phu chưa bằng được lúc trước. Trước đây ở Đại Lý y cùng Ba Thiên Thạch thi tài khinh công, hai người hơn kém không bao nhiêu, nhưng hôm nay Ba Thiên Thạch chỉ nghe tiếng bước chân y lên xuống đã biết khinh công của y so với trước kém nhiều.

Vân Trung Hạc thấy Tiêu Phong, trong lòng kinh hãi, xoay lưng toan chạy thì từ con đường mòn bên cạnh hồ đã thấy ba người đi tới. Người phía bên trái đầu bù tóc rối, áo quần cũn cỡn, chính là Hung Thần Ác Sát Nam Hải Ngạc Thần, còn bên phải là một người đàn bà tay ôm một đứa trẻ, chính là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương. Người ở giữa mặc áo bào xanh, hai tay hai cây trượng sắt nhỏ, mặt trông như quỉ nhập tràng, chính là người đứng đầu trong Tứ Ác, tên gọi Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh ít khi lộ diện ở Trung Nguyên, nên Tiêu Phong không biết được kẻ gọi là Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân này, nhưng bọn Đoàn Chính Thuần đã từng nếm qua thủ đoạn của y khi ở Đại Lý, biết rằng Diệp Nhị Nương, Nhạc Lão Tam tuy lợi hại thật nhưng đối phó không khó, còn Đoàn Diên Khánh mới thật không sao lường nổi.

Y kiêm cả sở trường hai phái chính tà, Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn tinh thông đã đành, lại luyện thêm công phu tà phái, chính tà ngang ngửa, đến những cao thủ như Hoàng Mi Tăng còn không địch lại y, Đoàn Chính Thuần biết mình không thể là đối thủ.

Phạm Hoa lớn tiếng nói:

- Bẩm chúa công, tên Đoàn Diên Khánh này bụng dạ không tốt lành gì, chúa công nên vì xã tắc làm trọng, mau mau đi mời các cao tăng của chùa Thiên Long đến mới được.

Chùa Thiên Long ở mãi tận Đại Lý, làm sao mời đến cho kịp? Trước mắt quân thần Đại Lý gặp hung hiểm không biết sống chết thế nào, câu nói đó chẳng qua xin Đoàn Chính Thuần mau mau bỏ chạy về Đại Lý, đồng thời hư trương thanh thế, để Đoàn Diên Khánh tưởng là các cao tăng chùa Thiên Long ở gần đâu đây, đâm lòng úy kỵ. Đoàn Diên Khánh là dòng đích của họ Đoàn Đại Lý, ắt phải biết các sư sãi chùa Thiên Long lợi hại bậc nào.

Đoàn Chính Thuần biết rằng tình thế cực kỳ hung hiểm nhưng trong tất cả mọi người ở Đại Lý thì ông võ công cao hơn cả, nếu bỏ anh em chạy lấy một mình thì còn mặt mũi nào nhìn anh hùng thiên hạ? Huống chi tình nhân và con gái cũng đang ở cạnh đây, ai lại để mất mặt đến thế? Ông mỉm cười nói:

- Chuyện trong nhà của họ Đoàn Đại Lý lại phải đem nhau đến đất nhà Đại Tống mà giải quyết hay sao, ha ha, thật là nực cười!

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Đoàn Chính Thuần, mỗi lần ta gặp ngươi lại thấy ngươi ở bên cạnh một vài ả xinh tươi đẹp đẽ. Ngươi thật là diễm phúc.

Đoàn Chính Thuần nhếch mép:

- Diệp Nhị Nương, nàng cũng xinh tươi đẹp đẽ đấy chứ!

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ:

- Con rùa kia sao hưởng phúc lắm thế mà đẻ được thằng con không chịu bái ta làm thầy, thật quả không biết làm cha. Để lão tử cắt mẹ ngươi cho rồi.

Y lấy chiếc ngạc chủy tiễn bên người ra, xông vào Đoàn Chính Thuần. Tiêu Phong thấy Diệp Nhị Nương gọi người kia là Đoàn Chính Thuần mà y không phủ nhận, quả nhiên mình liệu không sai, quay sang nói nhỏ với A Châu:

- Đúng là y rồi!

A Châu run run hỏi:

- Đại ca định... định thừa cơ người ta đang nguy, hai mặt giáp công chăng?

Tiêu Phong tâm tình khích động, vừa phẫn nộ vừa vui mừng, giọng lạnh như băng:

- Mối thù cha mẹ ruột, cha mẹ nuôi, lại thêm ta bị hàm oan, ôi, thật là huyết hải thâm cừu, ôi, còn nói gì nhân nghĩa đạo đức, qui củ giang hồ nữa?

Mấy câu đó tuy chỉ khe khẽ nhưng đầy oán độc, tưởng như chém đinh chặt sắt không bằng. Phạm Hoa thấy Nam Hải Ngạc Thần xông tới, nói nhỏ:

- Hoa đại ca, Chu hiền đệ hiệp lực tấn công gã mãng phu này. Đánh cho mạnh cho gấp, kết thúc càng nhanh càng tốt, để bẻ nanh bẻ vuốt y trước, sau đó tất cả dùng toàn lực đối phó với kẻ thù chính.

Hoa Hách Cấn và Chu Đan Thần đáp lời bước ra. Hai người biết rằng lấy hai địch một thật mất thân phận, một mình Hoa Hách Cấn cũng không kém gì Nam Hải Ngạc Thần, cần gì phải nhờ ai giúp nhưng nghe Phạm Hoa nói thế thật có lý. Đoàn Diên Khánh quả thực quá ư lợi hại, lấy một đánh một không ai có thể là đối thủ của y, chỉ có cách tất cả ùa lên một lượt mới có cơ sống sót. Hoa Hách Cấn lập tức cầm cương sản, Chu Đan Thần múa thiết bút, chia ra hai bên tả hữu Nam Hải Ngạc Thần đánh vào.

Phạm Hoa lại tiếp:

- Ba huynh đệ đến đối phó với người bạn cũ, ta và Chử huynh đệ đối phó với con mụ kia.

Ba Thiên Thạch đáp lời tiến ra, xông vào Vân Trung Hạc, Phạm Hoa và Chử Vạn Lý cùng nhảy ra theo. Võ khí Chử Vạn Lý cầm vốn là chiếc cần câu bằng sắt nhưng đã bị A Tử ném xuống sông rồi, lúc này cầm cây đồng côn của Phó Tư Qui hầm hè xông lên.

Phạm Hoa lao thẳng vào Diệp Nhị Nương, Diệp Nhị Nương toét miệng cười, thấy thân pháp của họ Phạm biết là kình địch, không dám coi thường, liền ném huỵch đứa trẻ trong tay xuống đất, lúc quay lại trong tay đã cầm một thanh đao vừa mỏng vừa rộng, không biết vốn dấu ở chỗ nào.

Chử Vạn Lý la ó rầm rĩ, xông vào Đoàn Diên Khánh. Phạm Hoa kinh hãi kêu lên:

- Chử huynh đệ, Chử huynh đệ, qua bên này!

Chử Vạn Lý dường như không nghe thấy, giơ cây đồng côn lên, hết sức quật ngang. Đoàn Diên Khánh cười nhạt, không coi vào đâu, thiết trượng bên trái điểm vào mặt y. Thế trượng đó nhẹ nhàng như không, nhưng thời khắc bộ vị không sai một mảy, so với cây gậy đồng của Chử Vạn Lý đánh tới còn nhanh hơn, hậu phát tiên chí, ra chiêu thật là lợi hại. Thế đó lấy công làm thủ, chỉ một chiêu đã phản khách vi chủ, Chử Vạn Lý không thể không tránh né.

Ngờ đâu thế trượng đánh ra Chử Vạn Lý làm như không trông thấy, kình lực trên tay càng tăng thêm, đồng côn vẫn tiếp tục vụt ngang lưng địch thủ. Đoàn Diên Khánh kinh hãi, nghĩ thầm: “Không lẽ gã này điên sao?”. Y không thể cùng Chử Vạn Lý lưỡng bại câu thương, dù một trượng có đánh chết y ngay tại chỗ thì lưng mình trúng một côn, thể nào cũng bị thương, hữu trượng vội vàng điểm xuống đất, tung mình vọt lên tránh được.

Chử Vạn Lý liền dựng cây đồng côn lên đâm luôn vào bụng dưới Đoàn Diên Khánh. Cây gậy đồng của Phó Tư Qui nặng nề, vừa dài vừa to, sử dụng món binh khí này xem có ổn định hay

không mà biết công phu đến đâu. Võ công của Chử Vạn Lý lấy nhẹ nhàng linh hoạt làm sở trường, sử dụng đồng côn không thuận tay, huống chi lại đánh liều đánh lĩnh, chiêu nào cũng nhắm thẳng vào chỗ yếu hại của Đoàn Diên Khánh, việc sống chết của chính mình chẳng để vào đâu. Người đời thường bảo: "Một người đánh chí mạng thì vạn người không đương nổi", Đoàn Diên Khánh võ công cao cường thật nhưng gặp kẻ đánh thí mạng như người điên thế này cũng phải liên tiếp thối lui.

Chỉ thấy trên đám cỏ xanh bên cạnh Tiểu Kính Hồ, trong chốc lát đã lấm tấm đầy máu tươi. Thì ra Đoàn Diên Khánh tuy phải lùi thật nhưng vẫn liên tiếp ra chiêu, trượng nào cũng trúng vào người Chử Vạn Lý, đâm thành một lỗ thủng. Thế nhưng Chử Vạn Lý dường như không biết đau, cây gậy đồng trong tay càng lúc càng nhanh.

Đoàn Chính Thuần kêu lên:

- Chử huynh đệ lùi xuống, để ta lên đấu với tên ác đồ.

Ông đưa tay cầm một thanh kiếm trong tay Nguyễn Tinh Trúc, xông lên toan hai người đánh một mình Đoàn Diên Khánh. Chử Vạn Lý kêu lên:

- Chúa công lui ra đi!

Đoàn Chính Thuần nào có nghe, giơ kiếm lên đâm vào Đoàn Diên Khánh. Cây trượng bên phải của Đoàn Diên Khánh chống xuống đất, cây gậy bên trái gạt đồng côn của Chử Vạn Lý, tiếp đó theo khe hở đâm vào giữa hai lông mày Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần nghiêng qua lùi một bước.

Chử Vạn Lý rống lên một tiếng như con mãnh thú bị thương, đột nhiên chuyển thế đánh, hai tay cầm một đầu gậy vung lên thật nhanh, thành một vòng tròn màu vàng, chẳng khác gì một cái mâm thật lớn, từ từ nhích gần tới nơi Đoàn Diên Khánh đang đứng. Lối đánh này chẳng còn gì là võ thuật chiêu số nữa.

Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Chu Đan Thần cùng lớn tiếng kêu lên:

- Chử huynh đệ, Chử đại ca mau lùi xuống nghỉ một chút.

Chử Vạn Lý kêu rống lên hầm hè, nhảy vụt vào, giơ côn đánh loạn vào Đoàn Diên Khánh. Lúc này Phạm Hoa cả bọn lẫn Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần thấy y hành động quái đản cũng đều bãi đấu, chăm chú xem ra làm sao. Chu Đan Thần kêu lên:

- Chử đại ca, mua lui xuống!

Y xông lên toan ôm lấy Chử Vạn Lý nhưng bị y thúc lại một cùi chỏ, trúng ngay mặt, lập tức tím mặt vều môi. Gặp một đối thủ như thế quả thật ngoài sở nguyện của Đoàn Diên Khánh, lúc này y và Chử Vạn Lý hai bên đã sách giải hơn ba mươi chiêu, đã đâm trùng đối phương hơn chục lỗ thủng, nhưng Chử Vạn Lý vẫn hò hét xông vào. Đoàn Diên Khánh và người đứng xem ai nấy kinh khiếp, thấy việc này quả thật khác thường. Chu Đan Thần biết rằng đấu thêm nữa thể nào Chử Vạn Lý cũng táng mạng, nước mắt nhỏ ròng ròng, lại muốn xông lên giúp đỡ, vừa mới dợm chân thì đã nghe vụt một tiếng, Chử Vạn Lý đã hết sức bình sinh phóng cây đồng côn vào kẻ địch. Thiết trượng của Đoàn Diên Khánh điểm ra, khéo làm sao trúng ngay giữa thân cây côn, hất nhẹ một cái, cây gậy đã bay về phía sau. Cây côn chưa rơi tới đất, mười ngón tay Chử Vạn

Lý đã xòe ra nhắm thẳng vào Đoàn Diên Khánh chộp tới.

Đoàn Diên Khánh cười nhạt, nhắm giữa ngực y đâm ra một trượng. Đoàn Chính Thuần, Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Chu Đan Thần bốn người cùng kinh hoảng kêu lên, xông vào giúp đỡ. Thế nhưng cây gậy của Đoàn Diên Khánh đâm ra thật nhanh, nghe soẹt một tiếng đã xuyên qua ngực Chử Vạn Lý, từ trước qua sau. Trượng bên phải đâm qua thì cây gậy bên trái đã điểm xuống đất, thân hình đã tà tà bay xa hơn một trượng ra ngoài.

Vết thương trước ngực, sau lưng của Chử Vạn Lý máu tươi vọt ra, y vẫn còn định đuổi theo Đoàn Diên Khánh nhưng chỉ được một bước thì đã không còn hơi sức, quay đầu lại, nói với Đoàn Chính Thuần:

- Chúa công, Chử Vạn Lý thà chết không chịu nhục, đem cả đời báo đáp Đoàn gia Đại Lý.

Đoàn Chính Thuần quì gối phải, nước mắt lã chã:

- Chử huynh đệ, lỗi ở ta nuôi con không biết dạy, đắc tội với huynh đệ, Chính Thuần này thật hổ thẹn xiết bao.

Chử Vạn Lý quay sang gượng nở một nụ cười với Chu Đan Thần:

- Hảo huynh đệ, người anh này đành đi trước. Ngươi... ngươi...

Mới nói được hai chữ "ngươi" đột nhiên ngừng lại, thì ra đã tắt thở chết rồi, thân hình vẫn còn sừng sững chưa chịu ngã xuống. Mọi người nghe y trước khi chết nói đến "thà chết không chịu nhục", biết rằng Chử Vạn Lý bất kể sống chết tấn công Đoàn Diên Khánh, chỉ vì bị cái nhục A Tử trói vào trong lưới, vốn đã mang tử chí rồi. Người trong võ lâm ai ai cũng biết:

Ta giỏi có người còn giỏi nữa,

Núi cao ắt có núi cao hơn.

Võ công nếu như thua kém người không phải là một kỳ sỉ đại nhục, khổ luyện mười năm, ngày sau cũng có lúc báo được mối thù. Thế nhưng Chử Vạn Lý là gia thần của họ Đoàn, A Tử lại là con gái Đoàn Chính Thuần, mối nhục này mãi mãi không sao rửa được, thôi đành chết ở chiến trận còn hơn. Chu Đan Thần khóc òa lên, Phó Tư Qui và Cổ Đốc Thành tuy bị thương nặng chưa khỏi nhưng cũng muốn đứng lên một phen tử chiến với Đoàn Diên Khánh.

Đột nhiên có một giọng trong vắt nổi lên:

- Người này võ công tệ quá, bỏ mạng chẳng đâu vào đâu, đúng là đồ ngốc.

Người nói chính là A Tử. Bọn Đoàn Chính Thuần đang đau lòng, nghe cô ta nói một câu khinh bạc châm chọc, ai nấy giận đến điên người. Bọn Phạm Hoa hầm hầm nhìn cô gái, có điều lại là con gái chúa công nên không tiện nổi khùng. Đoàn Chính Thuần tức khí xông lên, vung tay nhắm ngay mặt cô ta tát một cái.

Nguyễn Tinh Trúc giơ tay gạt ra, giận dỗi nói:

- Mười mấy năm nay bỏ cho người ta chẳng ngó ngàng gì tới, sống chết chẳng biết ra sao, đến bây giờ mới trùng phùng, lại nhẫn tâm đánh nó hay sao?

Đoàn Chính Thuần vốn dĩ cũng ăn năn vì đã đối với Nguyễn Tinh Trúc chưa hết lòng, thêm nữa trước nay đối với nàng vẫn chiều chuộng hết mực, lại không muốn tranh chấp trước mặt người ngoài, chưởng kia vừa sắp đến tay Nguyễn Tinh Trúc đã rụt ngay lại, hầm hầm nói với A Tử:

- Chử thúc thúc vì ngươi mà chết, ngươi có biết hay không?

A Tử nhếch mép đáp:

- Người ta gọi cha là chúa công thì con cũng là tiểu chủ nhân của họ rồi. Có chết một vài đứa đầy tớ thì có đáng gì đâu?

Vẻ mặt cô ta tỏ ra cực kỳ rẻ rúng. Vào thời đó vua tôi phân chia thật nghiêm, đến nỗi "vua muốn bầy tôi phải chết thì không thể không chết". Bọn Chử Vạn Lý ở triều đình Đại Lý là phận thần tử, đối với Đoàn gia cực kỳ kính trọng. Thế nhưng họ Đoàn xuất phát từ võ lâm Trung Nguyên, trước sau vẫn giữ qui củ giang hồ, Hoa Hách Cấn, Chử Vạn Lý... tuy là bầy tôi nhưng Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần vẫn coi họ như anh em.

Đoàn Chính Thuần từ thuở thanh xuân vẫn thường qua lại giang hồ Trung Nguyên, Chử Vạn Lý theo ông vào sinh ra tử, trải qua không biết bao nhiêu phong ba gian hiểm, nào có phải là một kẻ đầy tớ tầm thường? Câu đó của A Tử bọn Phạm Hoa nghe thật không vui chút nào. Nếu không phải ở trong triều đình, miếu đường, Bảo Định Đế đối với bọn họ vẫn thường dùng tiếng "huynh đệ" mà gọi, huống chi Đoàn Chính Thuần lại chưa lên ngôi cửu ngũ, còn A Tử chẳng qua là một đứa con riêng, danh phận chưa đâu vào đâu?

Đoàn Chính Thuần vừa đau lòng về cái chết của Chử Vạn Lý, lại có đứa con như thế thật xấu hổ với anh em, giơ trường kiếm lên thản nhiên bước tới, chỉ vào Đoàn Diên Khánh nói:

- Nếu như ngươi muốn giết thì cứ việc ra đây lấy mạng ta. Họ Đoàn lấy "nhân nghĩa" trị nước, nếu giết người vô tội để được nước thì có được cũng chẳng bao lâu.

Tiêu Phong trong bụng cười khẩy: "Ngươi miệng nói sao thật dễ nghe, đến nước này còn giở trò ngụy quân tử". Đoàn Diên Khánh điểm cây gậy sắt đã đến bên cạnh Đoàn Chính Thuần nói:

- Ngươi muốn một đánh một với ta, không phải nhờ đến người ngoài, có đúng vậy chăng?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Đúng vậy! Ngươi định giết ta xong sẽ đến Đại Lý giết Hoàng huynh ta, xem vận khí có được như ý nguyện hay không? Bộ thuộc gia nhân của ta không liên quan gì đến chuyện của hai người mình.

Ông biết Đoàn Diên Khánh võ công quá cao siêu, hôm nay chắc mình không khỏi chết, chỉ mong y đừng làm khó Nguyễn Tinh Trúc, A Tử cùng bọn Phạm Hoa. Đoàn Diên Khánh đáp:

- Người nhà ngươi thì giết, còn bộ thuộc ngươi thì tha. Năm xưa phụ hoàng vì lòng nhân không giết hai anh em ngươi nên mới có cái họa soán nghịch hôm nay.

Đoàn Chính Thuần nghĩ thầm: "Ta Đoàn Chính Thuần phải đường đường mà chết, đâu để cho người đàm tiếu". Ông quay sang thi thể Chử Vạn Lý, chắp tay nói:

- Chử huynh đệ, Đoàn Chính Thuần hôm nay cùng huynh đệ sóng vai kháng địch.

Ông quay lại nói với Phạm Hoa:

- Phạm tư mã, khi ta chết rồi chôn ta ngang với Chử huynh đệ, không phân biệt kẻ chúa người tôi.

Đoàn Diên Khánh cười khẩy:

- Ha ha, giả nhân giả nghĩa, đến nước này còn cố thu phục nhân tâm, tưởng rằng người ta sẽ ra sức chịu chết cho ngươi sao?

Đoàn Chính Thuần không trả lời, tay trái thành kiếm quyết, trường kiếm tay phải đâm ra chiêu Kỳ Lợi Đoạn Kim chính là chiêu khởi thủ trong Đoàn gia kiếm. Đoàn Diên Khánh biết rõ biến hóa bên trong nên thản nhiên trả lại một trượng. Hai người vừa ra tay đều cùng sử dụng võ công tổ truyền của nhà họ Đoàn, Đoàn Diên Khánh lấy trượng thay kiếm, định bụng sẽ dùng Đoàn gia kiếm để giết Đoàn Chính Thuần.

Y cùng Đoàn Chính Thuần đối địch không phải vì có thù oán riêng tư mà vì tranh đoạt ngôi vua nước Đại Lý, trước mắt có cả Tam Công trong triều, nếu như y dùng công phu tà phái giết Đoàn Chính Thuần, quần thần nước Đại Lý ắt sẽ không phục. Còn như dùng bản môn công phu Đoàn gia kiếm để thắng, thật là danh chính ngôn thuận, không ai dị nghị được. Anh em họ Đoàn tranh ngôi vua không liên quan gì đến quần thần, sau này lên ngôi báu ắt sẽ lợi hơn nhiều.

Đoàn Chính Thuần thấy y dùng thiết trượng sử dụng công phu bản môn trong bụng yên tâm, liền ngưng thần nín thở, kiếm chiêu ổn thỏa, bước chân trầm tĩnh, đường kiếm nhẹ nhàng khinh khoái, chiêu nào tung ra đều công thủ đúng phép tắc.

Đoàn Diên Khánh dùng thiết trượng sử dụng Đoàn gia kiếm pháp khi đóng khi mở, đoan ngưng tự trọng, tuy chiêu số cực kỳ khinh linh phiêu dật nhưng vẫn không để mất khí tượng đế vương.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Hôm nay mình quả là dịp may khó gặp, ta vẫn lo lắng không biết Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn thế nào, may sao Đoàn Chính Thuần lại có cường địch kéo đến, đối thủ lại chính cùng nhà với y, hai tuyệt kỹ của họ Đoàn đến cỡ nào chỉ chốc lát ta sẽ biết ngay".

Xem đến sau hai mươi chiêu, cây gậy sắt trong tay Đoàn Diên Khánh dường như càng lúc càng nặng, sử dụng so với lúc đầu có vẻ chậm chạp hơn, mỗi khi kiếm của Đoàn Chính Thuần đụng phải, hai món binh khí văng ra càng lúc càng xa. Tiêu Phong ngầm gật gù, nghĩ bụng: "Công phu chân thực đã ra rồi đây, chỉ dùng một cây gậy sắt nhẹ nhàng mảnh khảnh mà chẳng khác gì thiền trượng sáu bảy chục cân, công lực quả thực phi phàm". Người võ công cao cường đều có thể "cử trọng nhược khinh", dùng binh khí nặng như không có gì, nhưng đến mức "cử khinh nhược trọng" thì công lực phải hơn một mức nữa. Tuy nhiên "tưởng như nặng" mà không phải nặng thật nghĩa là uy mãnh như một món binh khí nặng nề nhưng lại có cái khéo léo linh hoạt của binh khí nhẹ. Trước mắt thấy Đoàn Diên Khánh sử dụng một thiết bổng nhỏ bé mà chẳng khác gì cương trượng, càng lúc lại càng nặng thêm không biết đến thế nào mới dứt, Tiêu Phong phải khen thầm y nội lực thật kinh người.

Đoàn Chính Thuần ra sức tiếp chiêu, thấy mỗi lúc thiết trượng của kẻ địch càng nặng thêm, ép xuống khiến ông phải ngộp thở. Võ công họ Đoàn đối với nội kình hết sức quan trọng, hơi thở không thông là một dấu hiệu thua sút rồi. Thế nhưng Đoàn Chính Thuần không chút gì kinh

hoàng, vốn dĩ biết mình không thể nào thắng được, nghĩ thầm cuộc đời hưởng phúc đã nhiều, hôm nay dẫu phải bỏ mạng bên hồ Tiểu Kính, cũng không uổng một kiếp người. Huống chi lại có Nguyễn Tinh Trúc đứng bên cạnh nhìn mình ánh mắt đầy vẻ tình tứ, có chết cũng là một con quỉ phong lưu.

Ông bình sinh đến đâu cũng để lại những mối tình, đối với Nguyễn Tinh Trúc càng thêm quyến luyến, tuy chẳng phải coi nặng hơn nguyên phối Đao Bạch Phượng hay những người đàn bà khác, thế nhưng tính ông dù ở bên cạnh bất cứ ai cũng đối đãi hết lòng hết dạ, dù có phải chết vì người tình cũng chẳng từ nan, còn khi chia tay vui vầy duyên mới rồi thì lại là chuyện khác.

Đoàn Diên Khánh nội lực truyền vào thiết trượng mỗi lúc một nặng, hai bên trao đổi đến hơn sáu mươi chiêu, đường kiếm họ Đoàn đã thi triển hết rồi, thấy đầu mũi Đoàn Chính Thuần đã lấm tấm mấy giọt mồ hôi nhưng hơi thở vẫn dài và đều, nghĩ thầm: “Ta nghe gã này là tên hiếu sắc, lắm vợ nhiều hầu, vậy mà nội lực được dai dẳng như thế, không thể nào mình để thua y được”. Lúc này nội lực trên thiết bổng đã phát huy đến cực độ, đánh ra tiếng gió vù vù. Mỗi lần Đoàn Chính Thuần đỡ được một kiếm lại lảo đảo, đến chiêu thứ hai lại lảo đảo lần nữa.

Hai người sử dụng kiếm chiêu đều đã thuộc lòng từ khi mười ba mười bốn tuổi, mà bọn Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch mấy chục năm qua coi cũng đã quen, thành ra cuộc đấu kiếm này không phải tỉ thí chiêu số, mà là giao đấu nội lực. Bọn Phạm Hoa coi đến lúc này biết rằng Đoàn Chính Thuần chịu không nổi, đưa mắt cho nhau, tay cầm binh khí toan cùng xông lên tương trợ.

Đột nhiên một thiếu nữ cười khúc khích nói:

- Thật là tức cười, họ Đoàn Đại Lý tự xưng anh hùng hào kiệt, vậy mà cả bọn toan xông lên lấy đông đánh ít, chẳng hóa ra thành bọn vô sỉ tiểu nhân hay sao?

Mọi người ai nấy ngạc nhiên, thấy rõ ràng mấy lời đó từ miệng A Tử phát ra, không ai hiểu nổi. Người đang gặp nguy chính là cha cô ta, chẳng lẽ không biết hay sao mà còn buông lời biếm nhẽ?

Nguyễn Tinh Trúc giận dữ nói:

- A Tử ngươi biết cái gì? Cha ngươi là Trấn Nam Vương nước Đại Lý, còn kẻ động thủ với cha ngươi là đứa phản nghịch của họ Đoàn. Những bằng hữu đây đều là thần tử nước Đại Lý, trừ bạo thảo nghịch là trách nhiệm của mọi người.

Bà ta tuy thông thạo bơi lội nhưng võ công chỉ bình thường, thấy tình lang gặp phải nguy cơ không nóng ruột sao được, nên liền kêu lên:

- Tất cả sánh vai tiến lên, đối phó với hung đồ phản nghịch còn nói gì đến qui củ giang hồ?

A Tử cười nói:

- Mẹ ơi, sao mẹ nói nghe tức cười làm vậy, chỉ toàn là gượng gạo chẳng có đạo lý gì hết. Cha con nếu là anh hùng hảo hán thì mới nhận làm cha, còn như là vô sỉ chi đồ, đánh nhau cần đến người tiếp sức, con nhận thứ cha đó làm chi?

Mấy câu đó từng tiếng rõ ràng truyền vào tai mọi người. Phạm Hoa và bọn Ba Thiên Thạch, Hoa Hách Cấn ai nấy bần thần, cảm thấy xông lên tương trợ thì cũng bất ổn, mà đứng yên

chẳng ra tay cũng không xong.

Đoàn Chính Thuần tuy là kẻ gió trăng nhưng bốn chữ "anh hùng hảo hán" không phải là không thích. Ông vẫn thường tự chế nhạo mình: "Anh hùng nan quá mỹ nhân quan, nhưng dẫu không qua được cửa ải mỹ nhân cũng đâu phải là không anh hùng. Hạng Bá Vương có Ngu Cơ, Hán Cao Tổ có Thích phu nhân, Lý Thế Dân có Võ Tắc Thiên đó thì sao?". Thành thử việc hèn hạ tệ hại, nhút nhát khiếp nhược ông quyết không làm. Ông tuy đang trong lúc chiến đấu kịch liệt nhưng nghe A Tử nói thế, lập tức lớn tiếng nói:

- Sinh tử thắng bại có gì là quan trọng đâu? Bất cứ ai tiến lên tương trợ, là coi Đoàn Chính Thuần này chẳng ra gì.

Ông mở miệng nói ra khiến nội lực không còn tinh thuần nữa nhưng Đoàn Diên Khánh không thừa cơ tiến lên bức bách, ngược lại lui về một bước, hai cây trượng chống dưới đất, đợi ông nói xong mới tiếp tục đánh nữa. Bọn Phạm Hoa ai nấy thầm kinh hãi, thấy Đoàn Diên Khánh ra vẻ phong độ nhàn nhã, không thèm chiếm phần hơn, chẳng qua biết mình thắng thế nên không sợ gì cả.

Đoàn Chính Thuần mỉm cười nói:

- Tiến chiêu đi!

Tay áo ông phất một cái, trường kiếm theo tụ phong cũng đâm ra. Nguyễn Tinh Trúc nói:

- A Tử, con xem cha con kiếm pháp lợi hại nhường bao, nếu như quả ông ta muốn lấy mạng con quỉ nhập tràng kia thì thừa sức. Có điều cha con thân phận vương gia, nên mới giao cho bộ thuộc đâu cần phải tự mình ra tay làm gì.

A Tử đáp:

- Cha con muốn thanh toán y cũng chưa chắc gì được. Con e rằng mẹ miệng lim dạ sứa, mồm thì ra vẻ ta đây mà bụng thì lo ngay ngáy.

Mấy câu đó quả đúng tâm sự mẫu thân, Nguyễn Tinh Trúc hầm hầm lườm con nghĩ thầm: "Con nhãi này thực chẳng biết nông sâu, nói năng thật vô ý vô tứ". Chỉ thấy Đoàn Chính Thuần đâm ra liên tiếp ba chiêu thật nhanh, thiết bổng của Đoàn Diên Khánh nội lực càng mạnh, ép cho kiếm bên địch phải lùi lại. Chiêu thứ tư của Đoàn Chính Thuần Kim Mã Đằng Không bay vòng ngang qua, gậy sắt trong tay Đoàn Diên Khánh liền ra chiêu Bích Kê Báo Hiểu, chọc luôn vào, bổng kiếm tương giao, lập tức dính chặt lấy nhau.

Đoàn Diên Khánh cổ họng kêu lên ục ục, cây gậy bên phải chống trên mặt đất điểm mạnh một cái, thân hình bay vụt lên không nhưng đầu gậy bên trái vẫn không rời mũi kiếm của Đoàn Chính Thuần.

Chỉ trong giây lát, một người hai chân vẫn bám trên mặt đất, vững chãi như một ngọn núi con không hề động đậy, còn người kia ở trên không đong đưa như cành liễu trước gió, dật dờ vô định. Người đứng chung quanh ai nấy "A" lên một tiếng, biết rằng hai người đã vào giai đoạn khẩn cấp tỉ đấu nội lực, Đoàn Chính Thuần đứng ở dưới đất hai chân có chỗ tựa để mượn lực, như thế có lợi hơn, thế nhưng Đoàn Diên Khánh từ trên cao đánh xuống, tất cả trọng lượng toàn thân ép xuống đầu kiếm đối phương, cũng khiến gia tăng sức mạnh.

Chỉ trong giây lát, trường kiếm từ từ cong lại dần dần biến thành hình cánh cung, thế nhưng thiết bổng mảnh khảnh kia vẫn thẳng băng như mũi tên. Tiêu Phong thấy trường kiếm trong tay Đoàn Chính Thuần càng lúc càng cong lại, cong thêm chút nữa e rằng sẽ gãy làm hai, nghĩ thầm: “Hai người trước sau sao vẫn chưa sử dụng môn tối cao thâm Lục Mạch Thần Kiếm? Không lẽ Đoàn Chính Thuần biết rằng công phu của mình không bằng đối phương nên không dám phô cái vụng về của mình ra? Xem cách y vận dụng nội lực, bao nhiêu tiềm lực đã hết rồi chẳng còn bản lãnh nào chưa dùng đến”.

Đoàn Chính Thuần thấy trường kiếm trong tay lúc nào cũng có thể gãy đôi, vội hít một hơi dài, tay phải điểm ra, chính là công phu Nhất Dương Chỉ. Công phu của ông còn chưa bằng được anh là Đoàn Chính Minh, không thể nào xa quá ba thước. Bổng kiếm tương giao, hai món binh khí cộng lại phải đến tám thước, chỉ đó không thể nào đả thương được đối phương, chỉ lực không phải để đối phó với Đoàn Diên Khánh, mà là đâm vào cây gậy sắt của y.

Tiêu Phong nhíu mày nghĩ thầm: “Người này xem chừng không biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm, có lẽ chưa bằng được nghĩa đệ ta. Chỉ này chẳng qua là một môn công phu điểm huyệt cao minh, có gì lạ đâu?”. Thế nhưng chỉ lực của ông đụng vào, cây gậy của Đoàn Diên Khánh liền rung lên, kiếm của Đoàn Chính Thuần liền duỗi thẳng ra được một chút. Ông liên tiếp tung ra ba chỉ, trường kiếm duỗi ra được ba lần, tạm thời trở lại nguyên trạng. A Tử lại liến thoắng nói:

- Mẹ ơi, mẹ xem cha con đã sử chỉ lại sử kiếm, vậy mà chỉ mới ngang tay được với cây gậy tẻo teo của người ta thôi. Nếu như đối phương lấy cây gậy bên kia tấn công tới, chẳng lẽ cha con có đến ba cánh tay mà đỡ hay sao? Đến nước đó chỉ còn cách giơ chân đá ra, tuy khó coi thực còn hơn để cho người ta đâm cho chết ngoẻo.

Nguyễn Tinh Trúc đã thấy chuyện đó, trong bụng đang lo, con gái kế bên lại nói toàn những lời xúi quẩy khó nghe, bà ta chưa kịp trả lời đã thấy cây gậy tay phải của Đoàn Diên Khánh vung lên, nghe vù một tiếng, đâm luôn vào ngón tay trỏ bên tay trái của Đoàn Chính Thuần.

Thủ pháp và nội lực của Đoàn Diên Khánh so với Nhất Dương Chỉ có khác gì đâu, có điều lấy bổng thay ngón tay, đã dài lại xa. Đoàn Chính Thuần không tránh, chỉ lực và bổng lực đụng nhau, thấy cánh tay ê ẩm, ông vội rụt tay về, đang định vận nội kình điểm ra lần thứ hai, ngờ đâu cây gậy trước mặt chuyển động, Đoàn Diên Khánh đã tiếp tục đâm vào lần nữa. Đoàn Chính Thuần kinh hoảng: “Y điều vận nội lực nhanh đến thế, ý đến đâu sức tới đó, công phu Nhất Dương Chỉ ghê gớm đến thế sao? So với ta cao thâm hơn nhiều”. Vội vàng đâm ngón tay ra nhưng đã chậm mất một chút, thân hình lảo đảo.

Đoàn Diên Khánh đấu với ông một hồi, e rằng đêm dài lắm mộng, để lâu sinh chuyện, nếu như tất cả quần thần bộ thuộc cùng xông lên, thể nào cũng hao phí hơi sức, nên vận bổng như gió cuốn, trong khoảnh khắc điểm ra chín lần. Đoàn Chính Thuần hết sức chống đỡ, đến lần thứ chín, chân khí không còn liên tục nghe soẹt một tiếng, đầu gậy đã đâm vào vai. Ông thân hình lắc lư, nghe cắc một tiếng, trường kiếm bên tay phải gãy ra làm đôi.

Từ trong cổ họng Đoàn Diên Khánh phát ra một tiếng quái dị, thiết trượng bên tay phải đâm luôn vào sọ đối phương. Thế bổng đó quyết lấy tính mạng Đoàn Chính Thuần nên y ra tay sử dụng toàn lực phát tiếng vù vù.

Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch, Hoa Hách Cấn cả cùng nhảy tới, chia ra hai bên tấn công Đoàn Diên Khánh. Tam công Đại Lý thấy tình thế hung hiểm vạn phần, muốn cứu Đoàn Chính Thuần không sao kịp nữa chỉ còn cách đánh vào những nơi yếu hại của Đoàn Diên Khánh, ép cho y phải quay về tự cứu mà thôi. Đoàn Diên Khánh cũng đã liệu được chuyện đó rồi, thiết trượng bên trái thò xuống đất đỡ thân mình, trượng bên tay phải vận đủ sức lực tạt ngang ra, chấn động một cái, đánh giạt cả ba món binh khí, sau đó quay lại đâm vào đầu Đoàn Chính Thuần.

Nguyễn Tinh Trúc kêu lên thất thanh, vội vàng nhào đến, xem ra tình lang chết ngay tại chỗ, nàng cũng chẳng muốn sống làm gì. Thiết trượng của Đoàn Diên Khánh chỉ còn cách huyệt Bách Hội trên đầu Đoàn Chính Thuần chừng ba tấc, đột nhiên thân hình Đoàn Chính Thuần bay tạt qua một bên, thành ra bổng đó điểm vào chỗ không. Khi đó Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch đã ép cho Đoàn Diên Khánh phải thu bổng trở về. Ba Thiên Thạch ra tay thật nhanh nhẹn, lật tay một cái nắm ngay được cổ tay Nguyễn Tinh Trúc để cho bà ta khỏi uổng mạng chết dưới tay Đoàn Diên Khánh. Mọi người quay sang nhìn Đoàn Chính Thuần.

Bổng của Đoàn Diên Khánh không điểm trúng đối phương, thấy một đại hán thò tay nắm ót Đoàn Chính Thuần, chỉ trong đường tơ kẽ tóc đã nhẹ nhàng kéo ông ta ra. Công phu đó quả thật không ai ngờ nổi, Đoàn Diên Khánh tuy võ công cao cường, nhưng cũng biết khó mà làm được. Bắp thịt trên mặt ông ta cứng đờ, tuy hết sức kinh ngạc nhưng vẫn thản nhiên như không, chỉ nghe hừ một tiếng bằng giọng mũi.

Người ra tay cứu Đoàn Chính Thuần chính là Tiêu Phong. Trong khi hai người họ Đoàn kịch đấu, ông đứng bên ngoài chăm chăm quan sát, đến khi thấy Đoàn Chính Thuần sắp bị đối phương giết chết, bổng của Đoàn Diên Khánh đánh xuống rồi thì mối huyết hải thâm cừu của mình không còn sao báo được nữa. Trong mấy ngày qua, ông đã tự nguyện không biết bao nhiêu lần, lập không biết bao nhiêu lời thề, dù thế nào chăng nữa cũng nhất quyết phải trả cho bằng được mối thù này. Bây giờ kẻ thù ở ngay trước mắt, lẽ nào lại để y chết về tay kẻ khác? Thành thử ông tung mình nhảy tới, lôi Đoàn Chính Thuần ra ngoài.

Đoàn Diên Khánh tính toán linh mẫn, không đợi Tiêu Phong bỏ Đoàn Chính Thuần xuống, thiết bổng bên phải múa lên như gió táp mưa sa, hết gậy này đến gậy khác, liên tiếp điểm vào những chỗ yếu hại trên người Đoàn Chính Thuần. Y nhất quyết trừ khử kẻ chặn đường lên ngôi vua của mình, rồi sau đối phó Tiêu Phong cách nào thì để hạ hồi phân giải.

Tiêu Phong cầm Đoàn Chính Thuần né bên đông, luồn bên tây, theo những khe hở giữa hai đường gậy mà tránh được cả. Đoàn Diên Khánh liên tiếp sử dụng hai mươi bảy chiêu, vậy mà vẫn không đụng được vào chéo áo của Đoàn Chính Thuần. Y trong lòng thảng thốt, biết mình không phải là địch thủ của Tiêu Phong, hú lên một tiếng quái dị, đột nhiên bay vụt ra ngoài mấy trượng hỏi:

- Các hạ là ai? Sao lại xen vào việc này?

Tiêu Phong chưa kịp trả lời, Vân Trung Hạc kêu lên:

- Lão đại, y chính là tiền nhiệm bang chủ Cái Bang Kiều Phong, tên đồ đệ Truy Hồn Trượng Đàm Thanh của đại ca chết dưới tay tên ác đồ này đó.

Lời đó nói ra, không chỉ Đoàn Diên Khánh chấn động mà cả họ Đoàn Đại Lý cũng rùng mình. Tên tuổi Kiều Phong vang lừng thiên hạ, Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, trong võ lâm còn ai

không biết. Có điều khi ông thông báo tên tuổi với Đoàn Chính Thuần và Phó Tư Qui đều tự xưng là "Tiêu Phong người Khất Đan", nên không ai biết ông chính là Kiều Phong danh tiếng lừng lẫy. Đến bây giờ nghe Vân Trung Hạc nói thế, ai nấy đều nghĩ thầm: "Thì ra là y, võ công hiệp nghĩa, quả nhiên danh bất hư truyền".

Đoàn Diên Khánh đã nghe Vân Trung Hạc kể lại đầu đuôi, tên đệ tử đắc ý của mình là Đàm Thanh ở Tụ Hiền Trang toan hại người không xong, ngược lại bị Kiều Phong giết chết, bây giờ nghe nói kẻ đứng trước mặt kia là kẻ giết học trò mình, trong bụng hết sức phẫn nộ nhưng cũng e dè, liền giơ thiết trượng ra viết lên trên nền đá xanh:

Các hạ có thù gì với ta? Đã giết học trò ta nay lại đến đây làm hỏng đại sự.

Chỉ nghe tiếng rào rào không dứt tưởng chừng như viết trên cát, hai mươi chữ chữ nào cũng hằn sâu vào đá. Môn phúc ngữ của y phải kết hợp với nội công thượng thừa có thể làm người ta hồn phách mê mẩn, thần trí hỗn loạn, là một môn tà thuật cực kỳ lợi hại. Có điều môn công phu này thuần do tâm lực khắc chế đối phương, nếu địch nhân nội lực thắng mình, thì lại bị dội ngược lại. Y biết Đàm Thanh chết cách nào, lại xem thân thủ Tiêu Phong cứu Đoàn Chính Thuần, nên không dám dùng thuật nói bằng bụng đối phó với Tiêu Phong.

Tiêu Phong đợi y viết xong, không nói một lời, tiến lên lấy gót chân di di mấy cái, lập tức xóa sạch những chữ trên nền đá. Người viết dùng thiết bổng viết trên đá xanh đã khó lắm rồi, nhưng người dùng gót chân xóa sạch tự tích thì môn công phu đó, so với nội lực tụ tại đầu gậy càng khó gấp bội. Hai người một viết một xóa, phiến đá xanh lót đường ở ven hồ thật chẳng khác gì một bãi cát nơi bờ biển.

Đoàn Diên Khánh thấy đối phương xóa hết chữ của mình, biết rằng ông ta một là trổ tài cho biết, hai là minh thị không thù oán, chuyện cũ bỏ qua, nếu không truy cứu thì hai bên ngừng tay. Đoàn Diên Khánh biết mình không phải đối thủ, chi bằng tránh voi chẳng xấu mặt nào khỏi bị cái bất lợi trước mắt, nên thiết trượng bên phải gạch một đường từ trên xuống dưới, móc lên một cái, biểu thị "một nét sổ toẹt" xóa hết mọi chuyện, sau đó điểm đầu gậy một cái, bay ngược về sau, xoay mình lặng lẽ đi mất.

Nam Hải Ngạc Thần trợn tròn đôi mắt, chăm chăm nhìn Tiêu Phong, trong bụng không phục, chửi:

- Con mẹ nó, thằng chó đẻ này có cái quái gì đâu...

Y nói chưa dứt câu, đột nhiên thân hình bay tung lên, rơi tõm ra giữa ao, nghe tùm một tiếng, nước văng tung tóe, đã chìm lỉm trong Tiểu Kính Hồ. Tiêu Phong giận nhất ai chửi ông là "đồ chó đẻ", tay trái vẫn nhấc Đoàn Chính Thuần, tiến đến tay phải cầm Nam Hải Ngạc Thần lẳng một cái xuống dưới nước. Ông ra tay nhanh không thể tả, khiến cho Nam Hải Ngạc Thần không sao kháng cự được.

Nam Hải Ngạc Thần sống lâu nơi biển nam, đã tự xưng là "ngạc thần" nên bơi lội rất giỏi, hai chân búng vào đáy hồ một cái đã vọt lên khỏi nước kêu lên:

- Ngươi làm cách nào thế?

Y mới nói một câu, thân hình lại chìm xuống dưới đáy hồ, lại hết sức nhảy lên khỏi mặt nước, gào lớn:

- Ngươi ám toán lão tử.

Y vừa nói xong lại chìm nghỉm. Đến lần thứ ba y nhảy lên:

- Lão tử không để yên cho ngươi đâu.

Y tính tình cực kỳ nóng nảy, không đợi đến lúc lên được bờ, cứ nhảy chồm lên lại chửi Tiêu Phong một câu, rồi lại chìm xuống. A Tử cười nói:

- Mọi người xem kìa, gã này ở dưới nước trồi lên hụp xuống, có khác gì một con rùa không?

Vừa lúc đó Nam Hải Ngạc Thần nhảy lên khỏi mặt nước nghe thấy cô ta nói thế, liền chửi:

- Có ngươi mới là một con rùa...

A Tử vung tay ra, nghe soẹt một tiếng, đã ném ra một mũi phi chùy. Khi món ám khí đó bay tới nơi, Nam Hải Ngạc Thần lại chìm mất tăm rồi.

Nam Hải Ngạc Thần bơi tới bên bờ hồ, người ướt như chuột lột bò lên nhưng không sợ hãi chút nào, hùng hục đi đến trước Tiêu Phong, nghiêng đầu nhìn ông ta nói:

- Ngươi vứt ta xuống hồ, dùng thủ pháp gì thế? Công phu đó lão tử chưa biết.

Diệp Nhị Nương đứng xa xa cách bảy tám trượng kêu lên:

- Lão tam đi thôi, đừng ở đây giở xấu ra nữa.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp:

- Ta bị người ta ném xuống hồ, đến người ta dùng thủ pháp gì cũng chưa biết, chẳng phải là kỳ sỉ đại nhục hay sao? Ta phải hỏi cho minh bạch chứ.

A Tử nghiêm nghị nói:

- Hay lắm, để cô nương nói cho ngươi nghe. Công phu đó của ông ta tên là “Trịch Qui Công”.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Ồ, hóa ra gọi là Trịch Qui Công, ta biết được tên công phu đó rồi, sẽ đi kiếm người dạy, khổ luyện một phen, để sau này không bị bẽ mặt nữa.

Nói xong lục tục chạy đi, lúc đó Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đã xa rồi.

Hồi 23(a) - Tái Thượng Ngưu Dương Không Hứa Ước

Tưởng đâu nên vợ nên chồng,

Đôi ta rong ruổi một vùng thảo nguyên.

Trai anh hùng, gái thuyền quyên,

Để ai ôm hận nhân duyên một đời.

o O o

Tiêu Phong nhẹ nhàng vứt Đoàn Chính Thuần xuống đất, lùi lại mấy bước. Nguyễn Tinh Trúc vái một cái thật sâu nói:

- Kiều bang chủ, ông trước đã cứu con gái tôi, bây giờ lại cứu... cứu anh ấy... thật không biết sao mới tạ ơn được.

Phạm Hoa, Chu Đan Thần cả bọn cũng lại cám ơn. Tiêu Phong lạnh lùng đáp:

- Tiêu Phong cứu y chỉ là vì lòng riêng, các vị không phải cám ơn làm gì. Đoàn vương gia, ta hỏi ông một câu, ông hãy trả lời cho thực. Năm xưa ông có làm một việc sai lầm thật đáng hổ thẹn, có phải thế không? Tuy việc đó không hẳn do bản tâm ông muốn thế, nhưng ông đã làm một đứa trẻ thơ cả đời khốn khổ, đến cha mẹ mình là ai cũng không biết, có đúng thế không?

Chuyện ngoài Nhạn Môn Quan khiến cho cả cha lẫn mẹ đều chết thảm, ông càng nghĩ càng đau lòng nên không muốn nói trắng ra trước mặt người ngoài.

Đoàn Chính Thuần mặt đỏ bừng, rồi lập tức tái nhợt, nói nhỏ:

- Quả đúng thế, việc này vẫn khiến Đoàn mỗ lúc nào cũng áy náy, mỗi khi nghĩ đến, trong lòng không yên. Thế nhưng sai quấy đã phạm rồi, không sao lấy lại được nữa. May mà trời thương hôm nay cho ta được gặp lại đứa trẻ năm xưa không cha không mẹ, có điều... có điều... ôi, ta thật là không phải.

Tiêu Phong gay gắt nói:

- Nếu ngươi biết là “sai quấy đã phạm, làm khổ người khác”, sao đến giờ phút này vẫn điều một điều hai tiếp tục làm chuyện ác?

Đoàn Chính Thuần lắc đầu, hạ giọng nói nhỏ:

- Đoàn mỗ làm điều không ngay thẳng, đức hạnh khiếm khuyết, những việc sai quấy trong đời kể cũng đã nhiều, nghĩ lại càng thêm hổ thẹn.

Tiêu Phong từ khi nghe Mã phu nhân ở Tín Dương nói ra tên Đoàn Chính Thuần, ngày đêm suy tính, nghĩ bụng gặp được tên này thể nào cũng lột da lóc thịt, để cho y phải chịu trăm cay nghìn

đáng lúc đó mới lấy mạng y. Thế nhưng đến khi thấy ông ta đãi bạn bè nhân nghĩa, với kẻ địch hiên ngang, không có vẻ gì là kẻ đê tiện gian tà chuyên làm chuyện xấu, trong bụng không khỏi ngờ vực nghĩ thầm: "Y giết cha mẹ ta ở ngoài Nhạn Môn Quan là do hiểu lầm, chuyện nhầm lẫn đó ai cũng có thể phạm phải. Thế nhưng y giết vợ chồng cha mẹ nuôi ta là Kiều Tam Hòe, lại làm hại ân sư Huyền Khổ đại sư, là những việc ác không thể nào tha thứ được, không lẽ bên trong còn có cái gì bí ẩn mà mình không biết hay chăng?".

Ông xưa nay hành sự không bao giờ cẩu thả, thành ra phải hỏi thẳng đối phương, để chính ông ta nói ra lúc đó mới quyết đoán. Đến khi thấy Đoàn Chính Thuần mặt mày ngượng nghịu, đầy vẻ hối tiếc, tự nhận mình đã làm việc sai lầm, trong lòng áy náy không yên, lại nói hôm nay gặp lại đứa trẻ mồ côi năm trước, còn "làm điều không ngay thẳng, đức hạnh khiếm khuyết" chẳng phải nhắc đến việc giết vợ chồng Kiều Tam Hòe và

Huyền Khổ đại sư thì còn gì nữa?

Ông thấy đã hai năm rõ mười, khuôn mặt sầm xuống như phủ một làn sương mỏng, hừ một tiếng. Nguyễn Tinh Trúc bỗng nói:

- Anh ấy... anh ấy xưa nay vẫn thế, ta... ta cũng chẳng... trách cứ gì đâu.

Tiêu Phong quay sang nhìn bà ta, thấy nàng mỉm cười, đôi mắt nhìn Đoàn Chính Thuần đầy vẻ tình tứ, trong lòng bỗng nổi cơn lôi đình, cười mũi một tiếng nói:

- Được, thì ra y xưa nay vẫn thế.

Ông quay lại nói với Đoàn Chính Thuần:

- Canh ba đêm nay, ta đợi ông ở nơi cầu đá, có chuyện muốn nói với các hạ.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Thể nào ta cũng đến. Đại ân không thể tạ bằng lời, có điều tôn giá mệt nhọc từ xa đến, sao không vào tiểu xá uống dăm chén rượu?

Tiêu Phong hỏi lại:

- Thương thế các hạ ra sao? Có cần tĩnh dưỡng vài hôm không?

Việc Đoàn Chính Thuần mời vào uống rượu, Tiêu Phong nghe mà như bỏ ngoài tai. Đoàn Chính Thuần cảm thấy hơi lạ lùng nói:

- Đa tạ Tiêu huynh quan hoài, vết thương nhẹ đó chẳng có gì đáng ngại.

Tiêu Phong gật đầu nói:

- Thế thì được rồi. A Châu, thôi mình đi.

Ông đi được mấy bước, quay đầu lại nói với Đoàn Chính Thuần:

- Những hảo bằng hữu thủ hạ của ông không cần đem theo.

Ông thấy bọn Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn đều là những hảo hán son sắt một lòng, nếu như cùng đi với Đoàn Chính Thuần đến cầu đá xanh, ắt sẽ đều chết dưới tay mình, quả thật đáng tiếc.

Đoàn Chính Thuần thấy người này hành sự, ăn nói có vẻ khác thường, cái thói đa tình hoa nguyệt của mình đến hoàng huynh biết được cũng chỉ mỉm cười, sao y lại nghiêm nghị trách mắng trước mặt mọi người, không phải quá đáng hay sao? Thế nhưng y có cái ơn cứu mạng, bèn nói:

- Mọi việc nhất nhất theo lời dặn dò của tôn huynh.

Tiêu Phong cầm tay A Châu, không theo con đường mòn cũ quay về. Hai người tìm đến một nhà nông, mua gạo nấu cơm ăn, lại mua thêm hai con gà luộc ăn cho no nhưng tiếc rằng không có rượu nên cũng mất hứng. Ông thấy A Châu dường như có tâm sự gì, từ đầu chí cuối không nói năng bèn hỏi:

- Ta tìm ra được kẻ đại thù, nàng phải vui với ta chứ!

A Châu mỉm cười nói:

- Đúng thế, thiếp vui lắm.

Tiêu Phong thấy nàng nở nụ cười thật là gượng gạo nói:

- Tối nay giết y xong, chúng mình lập tức đi về phương bắc, ra ngoài Nhạn Môn Quan cưỡi ngựa săn thú, thả bò chăn cừu, không quay lại quan nội một bước nào nữa. Ôi, A Châu, ta trước khi gặp Đoàn Chính Thuần, đã từng lập lời thề sẽ giết cả nhà y không chừa con gà con chó. Thế nhưng gặp người này rồi thấy đầy nghĩa khí, nghĩ rằng ai làm nấy chịu, không cần phải đi tìm người nhà y làm gì.

A Châu đáp:

- Chàng nghĩ được nhân từ như thế ắt tích thêm âm đức, thể nào sau này cũng được hưởng phúc lâu dài.

Tiêu Phong cười rộ lên đáp:

- Hai bàn tay ta giết không biết bao nhiêu người rồi, còn âm đức hậu phúc gì nữa?

Ông thấy đôi lông mày xinh đẹp của A Châu nhíu lại, bèn hỏi:

- A Châu, sao nàng lại không vui? Nàng không muốn ta giết người nữa ư?

A Châu đáp:

- Không phải thiếp không vui nhưng chẳng hiểu tại sao bụng thiếp đau quá.

Tiêu Phong giơ tay bắt mạch nàng, quả nhiên mạch nhảy không đều, có vẻ gấp gáp bèn dịu giọng nói:

- Đường đi gian khổ coi chừng nàng nhiễm phong hàn. Để ta bảo bà lão nấu cho nàng một bát cháo gừng uống.

Bát cháo gừng nấu chưa xong A Châu người đã run như cầy sấy, lập cập nói:

- Thiếp lạnh quá! Lạnh quá!

Tiêu Phong hết sức lo lắng, vội cởi áo ngoài đắp lên người nàng. A Châu nói:

- Đại ca, tối nay chàng báo được thù rồi là làm tròn đại tâm nguyện. Thiếp cũng muốn đi theo chàng, mong rằng bệnh đỡ được một chút.

Tiêu Phong gạt đi:

- Không cần, không cần! Nàng cứ ở đây nghỉ ngơi, ngủ một giấc lúc tỉnh dậy thì ta đã đem thủ cấp Đoàn Chính Thuần về rồi.

A Châu thở dài nói:

- Thiếp thật đau lòng xiết bao! Đại ca, thật chẳng biết cách nào!

Thiếp chắc không đi theo chàng được đâu! Thiếp chỉ mong được ở bên chàng, mãi mãi ở bên chàng, chẳng bao giờ muốn cùng chàng phân ly... chàng... chàng... một thân một mình cô đơn tịch mịch, thiếp không được cùng chàng ở bên nhau.

Tiêu Phong nghe nàng nói thật thiết tha, trong lòng cảm động, nắm lấy tay A Châu nói:

- Hai đứa mình chỉ xa nhau một chốc, có gì là quan trọng đâu? A Châu, nàng đối với ta thật tốt, ân tình nàng ta biết báo đáp thế nào đây?

A Châu đáp:

- Chẳng phải chia tay một lúc đâu, thiếp biết là mình sẽ xa nhau rất lâu, lâu thật là lâu. Đại ca, thiếp xa chàng rồi, chàng một thân một mình, thiếp cũng cô khổ lênh đênh. Tốt hơn hết chàng đưa thiếp ra ngoài Nhạn Môn Quan ngay bây giờ, hai đứa mình chăn bò thả cừu. Oán thù với Đoàn Chính Thuần, một năm nữa hãy báo có được không? Để thiếp được ở cùng chàng một năm thôi.

Tiêu Phong vỗ nhẹ lên mái tóc mềm mại của nàng nói:

- May quá mới kiếm được y, tối nay báo được thù rồi, đôi ta không quay lại Trung Nguyên nữa. Đoàn Chính Thuần võ công kém ta xa, y lại không biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm, qua một năm nữa thì mình lại phải tới tận Đại Lý. Ở đó họ Đoàn hảo thủ rất đông, gặp phải người tinh thông Lục Mạch Thần Kiếm, đại ca này phần lớn là thua. Chẳng phải ta không nghe lời nàng nhưng việc này quả có nhiều chỗ khó khăn.

A Châu gật đầu, nói nhỏ:

- Đúng thế, thiếp chẳng thể nào xin chàng một năm nữa đến Đại Lý tìm y báo thù. Chàng một thân một mình vào trong hang cọp, thật không thể được.

Tiêu Phong cười ha hả giơ chiếc bát cơm lên làm như uống một ngụm, tính vốn quen uống rượu từng bát rồi, lúc này tuy không có gì, nhưng cứ giả vờ thế cũng đỡ thèm, nói:

- Ví như Tiêu Phong này chỉ có một thân một mình, dù Đoàn gia Đại Lý là đầm rồng hang hổ thì cũng cứ vào, sinh tử nguy nan có coi vào đâu. Thế nhưng bây giờ bên cạnh lại có thêm tiểu A Châu, ta muốn lo liệu cho nàng thì tính mạng bây giờ quí lắm.

A Châu nằm gục vào trong lòng ông, bờ vai rung rung, Tiêu Phong nhẹ nhàng vuốt tóc nàng,

trong lòng thấy bình thản ấm áp nghĩ bụng:

“Được người vợ như thế này còn mong gì hơn nữa?”. Bỗng chợt ông thả hồn qua ngoài biên tái, nghĩ đến chỉ một tháng nữa thôi mình sẽ cùng A

Châu hai người cưỡi ngựa ruổi rong trên thảo nguyên ải bắc, chăn cừu săn thú, không còn nghĩ đến chuyện đề phòng kẻ địch đến tấn công, từ nay không buồn không lo, tiêu dao khoái hoạt biết bao! Có điều hôm trước nơi Tụ Hiền Trang, người áo đen kia cứu mạng mình chưa báo đáp được, không khỏi khắc khoải trong lòng, thế nhưng đại anh hùng thi ân nào cần báo, thôi cuộc đời này cũng đành thiếu ông ta một món ân tình.

Trời tối dần, A Châu nằm gục trong lòng ông đã ngủ thiếp từ lúc nào. Tiêu Phong lấy ra ba đồng bạc đưa cho nhà nông, bảo họ dọn cho một gian phòng, sau đó bồng A Châu đặt lên giường, đắp chăn cho nàng, buông màn xuống rồi ngồi ngoài nhà người nông gia nhắm mắt dưỡng thần, chẳng mấy chốc cũng ngủ nốt.

Ông ngủ một mạch hơn hai giờ, tỉnh dậy mở cửa bước ra thấy vầng trăng non đã lên quá ngọn cây, phía tây bắc mây đen đang kéo đến, xem chừng đêm nay sẽ có mưa dông.

Tiêu Phong khoác trường bào đi về phía chiếc cầu đá xanh. Đi được chừng năm dặm đến bên bờ sông, tuy bóng trăng vẫn chiếu xuống dòng nước, nhưng nửa bầu trời phía tây đã đầy mây đen, thỉnh thoảng lại có một tia chớp sáng lòe tỏ cả bốn bề nhưng vừa qua đi, trời lại tối đen như mực. Xa xa nơi gò đống mấy đám ma trơi lung linh, chập chờn trên những ngọn cỏ. Tiêu Phong đi càng lúc càng nhanh, chẳng bao lâu đã đến chiếc cầu đá, nhắm sao Bắc Đẩu thấy xem chừng mới chỉ độ canh hai nghĩ bụng: “Vì lo báo cho xong mối thù thành thử mình hơi nóng ruột nên đã đến sớm một canh”. Trong đời ông ước hẹn đem sinh tử ra đánh cuộc không biết bao lần, đối phương thanh thế võ công hơn Đoàn Chính Thuần cũng đã nhiều, thế nhưng sao đêm nay tâm thần hết sức hồi hộp, thiếu hẳn cái hào khí nhất quyết một phen tử chiến, trước nay chưa hề như thế bao giờ.

Ông đứng bên cầu, nhìn xuống dòng sông nước lững lờ trôi nghĩ thầm:

"Đúng rồi, trước kia ta một thân một mình, đến đâu thì đến, đi đâu thì đi, không có gì phải khắc khoải, đêm nay mình có thêm một A Châu. Ôi, quả đúng là nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản”. Nghĩ đến đây, trong lòng dậy lên một nỗi ấm áp, mỉm cười, nghĩ tiếp: ”Giá như A Châu đứng cạnh mình nơi đây thì thật còn thích thú hơn nhiều”.

Ông biết Đoàn Chính Thuần võ công so với mình còn kém xa, cuộc hẹn hôm nay chẳng phải lo gì đến chuyện thắng bại, thấy thời khắc ước hội cũng còn lâu nên ngồi xuống gốc cây bên cạnh cầu đá ngưng thần thổ nạp, dần dần linh đài thấy đã trống không, trừ hết mọi tạp niệm. Bỗng dưng một tia chớp sáng lòa, rồi một tiếng sấm ầm ầm nổi lên, một ánh sét từ trên không đánh xuống. Tiêu Phong mở to mắt, tự hỏi: "Trong chớp mắt là mưa kéo đến rồi, không biết đã đến canh ba chưa?".

Ngay lúc đó, từ con đường nhỏ đi qua Tiểu Kính Hồ một người chậm rãi đi tới, áo rộng, đai lỏng chính là Đoàn Chính Thuần. Ông ta đi đến trước mặt Tiêu Phong, vái một cái thật sâu nói:

- Kiều bang chủ vời đến, không biết có chuyện chi dạy bảo?

Tiêu Phong hơi nghiêng đầu liếc xéo ông ta, cơn giận từ trong lòng bùng lên nói:

- Đoàn vương gia, dụng ý ta hẹn ông đến đây không lẽ ông chưa biết hay sao?

Đoàn Chính Thuần thở dài một tiếng nói:

- Có phải ông muốn nói đến chuyện ngoài Nhạn Môn Quan năm xưa, ta nghe lời kẻ gian để cho y xúi bẩy, làm mất mạng lệnh đường, khiến cho lệnh tôn phải tự tận, thật là một lỗi lầm hết sức lớn.

Tiêu Phong lạnh lùng nói:

- Thế sao ông lại còn làm hại vợ chồng nghĩa phụ ta là Kiều Tam Hòe, làm hại ân sư ta là Huyền Khổ đại sư?

Đoàn Chính Thuần chậm rãi lắc đầu, buồn bã nói:

- Ta chỉ mong che dấu được chuyện này, ngờ đâu càng lúc càng lún sâu vào tội ác, không sao rút ra được nữa.

Tiêu Phong nói:

- Hừ, ngươi quả là một hán tử thẳng thắn, ngươi tự xử lấy mình hay phải để ta động thủ?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Nếu không được Kiều bang chủ ra tay cứu trợ thì trưa hôm nay Đoàn Chính Thuần này đã táng mạng bên cạnh hồ Tiểu Kính rồi, được sống thêm nửa ngày đều là do các hạ ban cho. Kiều bang chủ muốn lấy mạng tại hạ thì cứ việc ra tay.

Khi đó tiếng sấm ầm ầm vang trời, từng giọt mưa to bằng hạt đậu lộp bộp rơi xuống. Tiêu Phong nghe y nói đầy hào khí, không khỏi động lòng. Ông vốn dĩ thích kết giao anh hùng hảo hán, từ khi gặp Đoàn Chính Thuần thấy y phong độ hiên ngang, không khỏi nẩy bụng cảm mến, nếu chỉ là một việc tầm thường, dù phải hết sức nhục nhã, cũng chỉ uống với nhau vài mươi chén rượu cười khì bỏ qua. Thế nhưng mối thù cha mẹ không đội trời chung, dễ gì bỏ qua cho được? Ông giơ chưởng lên nói:

- Là phận con cái, đại thù của cha mẹ sư trưởng không thể không báo. Ông giết cha tôi, mẹ tôi, cha nuôi tôi, mẹ nuôi tôi thêm thụ nghiệp ân sư của tôi, cả thảy năm người, vậy tôi đánh ông năm chưởng. Ông chịu đựng năm chưởng rồi, chết hay sống, bao nhiêu thù oán đều xóa sạch.

Đoàn Chính Thuần cười gượng:

- Một mạng người chỉ đổi lấy một chưởng, báo ứng với Đoàn mỗ thế là nhẹ quá rồi, hết sức cảm kích thịnh tình đó.

Tiêu Phong thầm nghĩ: “Họ Đoàn Đại Lý võ công trác tuyệt thật, nhưng e rằng chưa chắc đã chịu nổi một chưởng của Tiêu mỗ”. Ông bèn nói:

- Vậy thì xem đây!

Tay trái cuộn một vòng, tay phải nghe vù một tiếng đánh ra. Đột nhiên một ánh chớp sáng lòa, trên trời một tiếng sét ỳ ầm vang động, tiếng sấm tưởng như phụ họa với thế chưởng Tiêu

Phong đánh ra, uy mãnh quả thực trời long đất lở, bình một tiếng, trúng giữa ngực Đoàn Chính Thuần. Chỉ thấy ông ta đứng không vững, đổ gục ngay xuống, nghe bịch một tiếng đã ngã sập trên lan can chiếc cầu đá xanh, nằm bẹp xuống không động đậy gì nữa. Tiêu Phong ngạc nhiên: "Sao y không giơ chưởng lên chống đỡ? Không lẽ tệ đến thế ư?". Ông tung mình nhảy tới, cầm ngay cổ áo nhắc lên, trong bụng chột dạ, tai ù đi, mưa hắt vào mặt nhưng không biết gì chỉ kịp nghĩ: "Sao y nhẹ bỗng như thế này?". Trưa hôm đó khi ra tay cứu Đoàn Chính Thuần đã cầm y nhắc lên khá lâu. Người võ công cao cường, trọng lượng trong tay dù chỉ sai biệt một cân, tám lượng thì cũng đã phát giác ngay. Thế nhưng lúc này Tiêu Phong thấy thân thể Đoàn Chính Thuần nhẹ hẫng đi hàng mấy chục cân, trong lòng nổi lên một mối kinh hoàng không đâu kể xiết, mồ hôi lạnh toát đầm đìa.

Vừa lúc đó một lần chớp nữa lóe lên. Tiêu Phong giơ tay lên nắm vào mặt Đoàn Chính Thuần, thấy bốc ra một nắm nhão nhoẹt, xoa một cái lập tức rã ra, trong ánh chớp nhìn rõ ràng, thất thanh kêu lên:

- A Châu, A Châu, thì ra là em!

Tiêu Phong thấy chân tay bủn rủn không còn chút khí lực nào, nhịn không nổi khuỵu ngay xuống, ôm chặt lấy hai chân A Châu. Ông biết rằng vừa rồi chưởng thế của mình sử dụng toàn lực, dù kẻ võ công hạng nhất nếu không giơ chưởng ra chống đỡ, cũng chịu không nổi, huống chi là nàng A Châu ẻo lả mong manh? Chưởng đó đánh nàng đứt hết gân cốt, ngũ tạng nát nhừ, dẫu có Tiết Thần Y ở ngay bên cũng chưa chắc cứu nổi.

A Châu nằm dựa vào thành cầu, từ từ xụm xuống gục trong lòng Tiêu

Phong, thều thào nói:

- Đại ca, thiếp... thiếp thật chẳng phải với chàng, chàng có giận em không?

Tiêu Phong gào lên:

- Ta không giận em đâu, ta chỉ giận ta thôi, ta chỉ hận ta thôi.

Nói xong giơ chưởng lên đánh mạnh xuống đầu mình. Bàn tay A Châu nhấp nhổm như muốn ngăn không cho ông tự đánh mình, nhưng không giơ lên nổi nữa, nói:

- Đại ca phải bằng lòng làm cho em một chuyện, vĩnh viễn không bao giờ được hủy mình.

Tiêu Phong gầm lên:

- Sao nàng lại thế? Sao lại làm thế? Sao thế?

A Châu nói nhỏ:

- Đại ca, chàng cởi áo ra xem đầu vai bên trái em đi.

Tiêu Phong cùng nàng rong ruổi muôn dặm quan san, đi cùng đi, ngủ cùng ngủ nhưng vẫn giữ lễ, bây giờ nghe A Châu bảo mình cởi áo nàng ra, không khỏi sững sờ. A Châu nói:

- Thiếp vốn đã thuộc về chàng rồi, em... em... thân này là của chàng. Chàng coi... coi đầu vai em thì sẽ rõ.

Tiêu Phong mắt nhòa lệ, nghe nàng nói không có vẻ gì mê loạn, trong muôn một vẫn còn chút hi vọng mong manh, vội vàng tay trái đỡ lưng A

Châu vận chân khí cuồn cuộn trút vào thân thể nàng, may ra có thể chữa khỏi điều lầm lẫn, tay phải từ từ cởi áo cô gái ra, để lộ vai trái. Trên trời lại một lần chớp loằng ngoằng vụt ngang, mắt Tiêu Phong hoa lên, thấy bờ vai nàng da trắng như tuyết có xâm một chữ "Đoàn" đỏ như máu. Tiêu Phong vừa kinh ngạc, vừa thương tâm, không dám nhìn lâu, vội vàng khép áo che lên đầu vai A Châu, nhè nhẹ ôm nàng vào lòng hỏi:

- Trên vai nàng có một chữ Đoàn là ý nghĩa gì thế?

A Châu đáp:

- Khi cha mẹ em đưa em cho người khác nuôi khắc lên vai để... để sau này còn nhận ra.

Tiêu Phong run rẩy nói:

- Chữ Đoàn đó, chữ Đoàn đó...

A Châu đáp:

- Ngày hôm nay, hai người phát hiện trên vai A Tử có một ký hiệu, biết ngay đó là con gái của họ. Chàng... chàng... có thấy cái ký hiệu đó không?

Tiêu Phong đáp:

- Không, ta không tiện xem.

A Châu nói:

- Trên vai... trên vai cô ta cũng có xâm một chữ Đoàn chẳng khác gì em.

Tiêu Phong chợt hiểu ra, run run hỏi:

- Em... em cũng là con họ đấy ư?

A Châu đáp:

- Em vốn dĩ không biết, sau khi nhìn thấy đầu vai A Tử rồi mới hay. Cô ta lại còn một sợi dây chuyền vàng giống y như sợi dây chuyền em có, trên đó có khắc mười hai chữ. Của cô ta là:

Hồ biên trúc,

Doanh doanh lục.

Báo bình an,

Đa hỉ lạc.

Trúc bên hồ,

Xanh xanh biếc,

Báo bình an,

Nhiều hạnh phúc.

Còn trên cái dây chuyền của em thì có mấy câu sau:

Thiên thượng tinh,

Lượng tinh tinh,

Vĩnh xán lạn,

Trường an ninh.

Sao trên trời,

Sáng lấp lánh.

Vĩnh chiếu tỏa,

Mãi an ninh.

Em... em... trước nay có hiểu ý tứ gì đâu, chỉ tưởng đọc cho thuận miệng có ngờ đâu là tên của mẹ em. Mẹ em chính là bà... Nguyễn... Tinh Trúc. Đôi dây chuyền này là của cha em tặng cho mẹ em, sau khi sinh ra hai chị em mới đeo cho mỗi đứa một cái nơi cổ.

Tiêu Phong nói:

- Bây giờ ta hiểu rồi, phải tìm cách chữa trị ngay cho nàng mới được, chuyện này để nói sau không muộn gì.

A Châu vội nói:

- Không, không đâu! Em muốn nói rõ cho chàng nghe, sợ để thêm chút nữa e không kịp. Đại ca, chàng nghe thiếp nói cho hết đã.

Tiêu Phong không muốn làm trái ý nàng, đành nói:

- Được rồi, ta nghe nàng nói xong nhưng nàng cũng đừng phí sức nhiều quá.

A Châu gượng nở một nụ cười nói:

- Đại ca, chàng thật tốt, chuyện gì cũng nghĩ đến em, thương em, chiều em biết bao.

Tiêu Phong nói:

- Từ nay trở đi, ta còn thương em gấp trăm lần, ngàn lần hơn nữa.

A Châu mỉm cười:

- Thế này đủ rồi, em cũng chẳng thích chàng đối với em quá tốt. Em rồi cứ nằm ườn ra thì ai lo việc nhà. Đại ca, em... em núp ở sau căn nhà tre, nghe lén cha em, mẹ em và A Tử muội muội nói chuyện. Hóa ra cha em đã có vợ rồi, cha em mẹ em không phải vợ chồng chính thức, năm trước sinh ra em, năm sau sinh thêm em gái em. Sau đó cha em muốn trở về Đại Lý, mẹ em không chịu cho cha em đi, hai bên cãi nhau một trận, mẹ em còn đánh cha em, cha em cũng

chịu vậy không đánh lại. Về sau... về sau... không còn cách nào khác, hai người phải chia tay. Bên nhà ông ngoại em gia giáo lắm, nếu như biết được chuyện này, thể nào cũng giết mẹ em ngay. Mẹ em đâu dám đem hai đứa em về nhà, đành chia ra đem cho người ta, nhưng vẫn mong sau này còn nhận ra được nên trên đầu vai hai chị em xăm một chữ Đoàn. Người nuôi nấng em chỉ biết mẹ em họ Nguyễn, thực ra, thực ra... em họ Đoàn...

Tiêu Phong càng thêm thương xót, nói nhỏ:

- Em thật đáng thương quá!

Trên trời sấm chớp vẫn đùng đùng, hết tiếng sét này đến tiếng sét khác, đột nhiên một cây to bên cạnh bờ sông bị sét đánh trúng, nghe lách cách liền ngã xuống. Hai người chẳng để ý tới bên ngoài, tuy đang lúc đất trời biến đổi nhưng không hề hay biết.

A Châu lại tiếp:

- Người làm hại cha mẹ chàng lại chính là cha em, ôi, sao trời già cay nghiệt quá để cho đôi ta phải đau đớn dường này, vậy mà... vậy mà kẻ tra vấn để Mã phu nhân chính miệng nói ra tên cha em lại chính là em. Nếu như em không giả làm Bạch Thế Kính để đánh lừa bà ta thì bà ta nhất quyết không nói tên cha em ra. Người đời thường bảo trong cái mờ mờ u u minh minh kia cũng có sẵn ý trời, trước nay em nào có tin. Thế nhưng... thế nhưng... chàng thử xem liệu có hay không?

Tiêu Phong ngẩng đầu lên, mây đen che phủ không còn chút ánh trăng nào, một tia chớp vụt qua chiếu sáng bốn bề tưởng như ông trời vừa mở mắt. Ông cúi đầu xuống, trong lòng hoang mang, hỏi lại:

- Em có chắc Đoàn Chính Thuần là cha em không? Không sai đấy chứ?

A Châu đáp:

- Không thể nào sai được. Thiếp thấy cha mẹ em ôm A Tử muội tử khóc nức nở, kể lại chuyện bỏ rơi hai chị em như thế nào. Cha mẹ em đều nói rằng, nhất quyết bằng giá nào cũng phải tìm cho được em mới thôi. Hai người có ngờ đâu đứa con của hai người nằm phục ngay bên cửa sổ. Đại ca ơi, hồi nãy em giả vờ bị bệnh là để cải trang thành chàng đến nói với cha em, bỏ cái hẹn ở cầu đá đêm nay đi, bao nhiêu chuyện cũ bỏ hết rồi, sau đó lại cải trang thành cha em, đến gặp chàng... để cho chàng... để cho chàng...

Nói đến đây hơi thở chỉ còn thoi thóp. Chưởng tâm Tiêu Phong càng gia tăng nội kình để mong A Châu không thoát lực, nhỏ lệ nói:

- Sao em không nói cho ta biết? Nếu ta biết ông ta là cha em...

Những lời tiếp theo ông không nói tiếp được, cũng không biết rằng, nếu quả biết được rằng Đoàn Chính Thuần là cha người mình yêu thương nhất đời thì phải làm sao.

A Châu nói:

- Em suy đi tính lại, suy nghĩ thật lâu. Đại ca, thiếp vẫn mong được ở bên chàng thêm ít nữa nhưng làm sao được? Liệu em có dám cầu chàng đừng báo thù cho năm vị thân nhân chăng? Nếu như thiếp hồ đồ nói ra mà chàng khứng chịu, có phải... thì đời chàng nào còn ra gì.

Tiếng của nàng càng nói càng nhỏ dần, tiếng sấm vẫn ỳ ầm không dứt, nhưng Tiêu Phong nghe thấy mỗi lời của A Châu còn kinh hồn động phách hơn tiếng sấm nhiều. Ông vò đầu mình nói:

- Sao em không bảo cha em bỏ đi, đừng giữ ước hội này! Hoặc giả cha em là anh hùng hảo hán, không chịu thất hứa thì em có thể giả làm ta, đính ước một lần khác, tại một nơi thật xa, vào một ngày thật xa gặp lại. Em việc gì… việc gì phải khổ như thế này?

A Châu đáp:

- Em muốn chàng biết rằng, một người lỡ tay làm chết một người khác có thể hoàn toàn chẳng do bản tâm. Chàng có bao giờ nghĩ đến chuyện hại em đâu, thế nhưng lại chính chàng đánh em một chưởng. Cha em làm chết cha mẹ chàng, cũng chỉ vì vô ý mà gây ra chuyện cực sai lầm.

Tiêu Phong một mực đăm đăm nhìn nàng, mấy lần ánh chớp lóe lên, thấy đôi mắt nàng nhu tình vô hạn. Tiêu Phong trong lòng rung động, biết A Châu đối với mình thâm tình biết là chừng nào, hơn hẳn những gì ông hằng nghĩ đến, cũng hiểu rõ một điều: "Đoàn Chính Thuần tuy là cha thân sinh ra nàng nhưng đối với nàng nào có cái ơn dưỡng dục, nhưng chỉ vì muốn mình hiểu được rằng sai lầm chỉ vì vô tâm đáng được tha, nên phải chịu hi sinh tính mạng". Ông run run nói:

- A Châu ơi, có phải nàng còn nguyên nhân khác nữa chứ nào phải chỉ để cứu phụ thân, cũng không phải chỉ để cho ta biết rằng có những lỗi lầm chỉ vì vô ý, mà nàng chỉ vì ta đấy thôi, vì ta đấy thôi!

Ông ôm A Châu lên đứng dậy. A Châu nở một nụ cười, thấy Tiêu Phong hiểu được thâm ý mình trong lòng hoan hỉ. Nàng biết tính mạng mình đã đến lúc lâm chung, tuy không mong tình lang hiểu được nỗi niềm sâu thẳm trong tim mình nhưng rồi chàng cũng biết…

Tiêu Phong nói:

- Em hoàn toàn chỉ vì anh, A Châu, có phải không em?

A Châu nhỏ nhẹ:

- Đúng thế.

Tiêu Phong gào lên:

- Vì sao thế? Vì sao thế?

A Châu đáp:

- Họ Đoàn Đại Lý có Lục Mạch Thần Kiếm, nếu chàng giết Trấn Nam Vương của họ, họ đâu có để yên? Đại ca ơi, chữ trên bộ Dịch Cân Kinh mình có đọc được đâu…

Tiêu Phong chợt hiểu, một giòng lệ nóng trào ra, ròng ròng nhỏ xuống. A Châu nói:

- Thiếp xin chàng một điều, đại ca có bằng lòng không?

Tiêu Phong đáp:

- Nói gì một điều, dẫu có trăm điều, nghìn điều ta cũng bằng lòng.

A Châu nói:

- Thiếp chỉ có một đứa em gái, hai đứa từ nhỏ đã không được ở gần nhau, xin chàng trông nom cho nó, thiếp chỉ lo nó đi chẳng đi vào đường ngay nẻo chánh.

Tiêu Phong gượng cười:

- Đợi khi nào nàng khỏi rồi, mình sẽ đi kiếm để hai chị em được đoàn tụ với nhau.

A Châu mơ màng nói:

- Đợi em khỏi... ôi, đại ca, mình sẽ cùng nhau ra ngoài quan ngoại cưỡi ngựa đi săn, thả bò chăn cừu, chàng thử nghĩ liệu em gái thiếp có chịu đi theo không?

Tiêu Phong đáp:

- Dĩ nhiên là cô ta đi chứ, chị ruột và anh rể bảo đi không lẽ không đi?

Đột nhiên có tiếng cười khúc khích, từ dưới vòm cầu đá xanh một người bước ra, kêu lên:

- Sao không biết mắc cở? Cái gì mà chị ruột, anh rể là sao? Ta không đi đâu.

Người đó thân hình mảnh mai, mặc một chiếc áo tơi chính là A Tử. Tiêu Phong lỡ tay đánh A Châu một chưởng rồi, hết tâm hết ý lo cho nàng chứ với công phu của ông, làm gì không biết có người đang nằm phục ở dưới nước nhưng vì một mặt sấm chớp đùng đùng, mưa to gió lớn, thứ nữa tâm thần đại loạn, đến khi A Tử hiện thân lúc đó mới phát giác, không khỏi kinh ngạc kêu lên:

- A Tử, cô mau mau lại đây gặp chị cô.

A Tử dẩu môi nói:

- Ta náu dưới vòm cầu, cốt để xem ông đánh với cha ta cho vui, ai ngờ ông lại đánh trúng chị ta. Hai người tỉ tỉ tê tê chưa xong, ta đâu có muốn nghe, đàm tình thuyết ái việc gì phải lôi cả ta vào?

Nói xong đủng đỉnh đi tới. A Châu nói:

- Hảo muội muội, từ nay trở đi, Tiêu đại ca lo cho em, em... em cũng lo cho anh ấy...

A Tử cười khanh khách nói:

- Cái tên man tử thô lỗ khó coi kia, ta chẳng thèm đâu.

A Châu đang nằm trong lòng Tiêu Phong bỗng run rẩy, đầu ngoẹo xuống, mái tóc xổ tung ra phủ lên vai ông rồi không còn động đậy gì nữa.

Tiêu Phong vô cùng kinh hãi, kêu to:

- A Châu, A Châu!

Ông vội giơ tay bắt mạch thì không còn nhảy nữa rồi, trái tim ông tưởng chừng cũng đứng lại, vội giơ tay thăm mũi thấy nàng không còn thở nữa. Ông gào lên:

- A Châu, A Châu!

Thế nhưng cho dù có gọi đến nghìn lần vạn lần, A Châu không còn thể nào đáp lời được nữa. Tiêu Phong vội vàng đem chân lực trút vào người nàng nhưng A Châu vẫn không hề cử động. A Tử thấy A Châu tắt thở, hết sức kinh hãi, không còn dỡn hớt được nữa, hoảng hốt rú lên:

- Ngươi đánh chết chị ta rồi, ngươi... ngươi đánh chết chị ta rồi!

Tiêu Phong đáp:

- Đúng đó, chính ta đánh chết chị cô, cô báo thù cho chị cô đi. Mau mau, giết ta cho xong!

Ông bỏ A Châu xuống, ưỡn ngực ra gào lên:

- Ngươi mau giết ta đi!

Ông chỉ mong A Tử rút dao ra đâm vào ngực mình, mọi việc như thế là xong, giải thoát khỏi niềm đau vô cùng vô tận. A Tử thấy Tiêu Phong nghiến răng nghiến lợi trông thật man dã ghê rợn, không khỏi sợ hãi, lùi lại mấy bước kêu lên:

- Ngươi... ngươi chớ có giết ta.

Tiêu Phong cũng tiến lên theo, tay đưa lên ngực, nghe soẹt một tiếng đã xé rách áo banh ngực ra, để lộ da thịt nói:

- Ngươi có độc châm, độc thích, độc chùy... mau mau đâm chết ta đi.

Dưới ánh chớp, A Tử thấy trên ngực ông ta xâm hình đầu một con chó sói xanh lè, răng nhe ra, hình mạo hung ác, lại càng khiếp vía, đột nhiên kêu rú lên quay mình chạy thục mạng. Tiêu Phong đứng chết sững trên cầu, hết sức thương tâm, lại thêm vô cùng hối hận, giơ chưởng lên bình một tiếng đã đánh vào lan can cầu, đá vỡ bay tung tóe. Ông đánh hết chưởng này đến chưởng khác, muốn khóc nhưng không sao khóc được, bỗng nghe lạch cạch, phiến đá lan can rơi tòm xuống sông. Một ánh chớp lại bùng lên, chiếu lên mặt A Châu, nỗi thâm tình quan thiết của nàng vẫn còn vương trên khóe miệng.

Tiêu Phong lại kêu rống lên:

- A Châu!

Ông ôm xác người tình lên chạy như bay vào trong đồng không mông quạnh. Sấm chớp vẫn đùng đùng, mưa như trút nước, lúc thì chạy lên trên triền núi, lúc lại chạy xuống vực sâu, chẳng biết mình đang ở nơi đâu, đầu óc hỗn loạn trống rỗng không còn biết gì nữa. Sấm chớp thưa dần nhưng mưa vẫn không ngớt. Phương đông trời đã hửng đỏ, bầu trời cũng sáng dần. Tiêu Phong đã chạy như điên trong hai giờ liền nhưng không hề mỏi mệt, chỉ muốn hành hạ thân xác mình, lại mong chết phứt cho rồi để mãi mãi ở bên cạnh A Châu. Ông rú lên từng chập, cuồng bôn loạn tẩu, không hiểu sao lại quay trở về chiếc cầu đá xanh.

Ông lẩm bẩm:

- Ta đi kiếm Đoàn Chính Thuần, bảo Đoàn Chính Thuần giết ta đi báo thù cho con gái.

Nghĩ thế bèn rảo bước chạy về phía Tiểu Kính Hồ. Chẳng bao lâu Tiêu Phong đã đến bên bờ

hồ, kêu lớn:

- Đoàn Chính Thuần, ta giết chết con ngươi, ngươi ra giết ta đi, ta không đánh trả đâu, mau ra đây, ra giết ta đi!

Ông ôm ngang A Châu, đứng trước khu rừng trúc, đợi một hồi trong rừng vẫn lặng như tờ, không thấy một ai. Tiêu Phong tiến vào khu rừng, đi đến trước căn nhà tre, giơ chân đá bung cửa, đi vào phòng la to:

- Đoàn Chính Thuần, ngươi mau ra giết ta đi!

Trong nhà trống không chẳng thấy một ai. Ông đi lùng tìm khắp nhà ngang, nhà sau không thấy Đoàn Chính Thuần hay những người bộ thuộc, đến cả người chủ là Nguyễn Tinh Trúc và A Tử cũng không thấy đâu.

Trong nhà dụng cụ trần thiết vẫn y nguyên, tưởng như mọi người lật đật bỏ đi không kịp mang theo gì cả. Ông nghĩ thầm: "Đúng rồi, A Tử chạy về báo tin, nói là ta muốn giết cha cô ta báo thù. Đoàn Chính Thuần chắc không chịu bỏ đi nhưng Nguyễn Tinh Trúc và những bộ thuộc của y ép y phải cao bay xa chạy. Ha ha, ta đâu có muốn đến giết ngươi, mà muốn ngươi giết ta đấy chứ".

Ông lại gọi to mấy tiếng:

- Đoàn Chính Thuần, Đoàn Chính Thuần!

Thanh âm truyền ra xa nhưng chỉ thấy tiếng gió thổi vào cành trúc nghe xào xạc, tuyệt nhiên không có tiếng người. Chung quanh Tiểu Kính Hồ cũng như trong khu rừng không còn một ai, Tiêu Phong tưởng chừng trời đất này chỉ còn một mình ông. Từ lúc A Châu tắt thở đến giờ, ông chưa để nàng xuống, không biết bao lần dùng chân khí tống vào trong người nàng, chỉ mong biết đâu trời thương, cũng may như hôm trước nàng bị Huyền Từ phương trượng đánh trúng, chỉ bị thương nặng mà không chết. Thế nhưng lần trước Đại Kim Cương Chưởng của Huyền Từ đánh vào chiếc gương đồng trong tay Tiêu Phong, A Châu chẳng qua chỉ bị chấn động, còn lần này chưởng của Tiêu Phong đánh thẳng vào giữa ngực, làm sao còn sống cho nổi? Dù cho ông đưa bao nhiêu nội lực truyền vào, A Châu vẫn không thể nào động đậy. Ông ôm A Châu, ngơ ngơ ngẩn ngẩn ngồi trước nhà, từ sáng sớm đến tới tận trưa, rồi từ trưa ngồi cho tới tối. Lúc này sau cơn mưa trời trong vắt, ánh tà dương nhàn nhạt chiếu lên người Tiêu Phong và A Châu.

Khi ở Tụ Hiền Trang ông bị quần hùng vây đánh, mặc dù mọi người phản ông, tình thế hết sức nguy ngập, nhưng không chút nào nao núng, bây giờ chính mình lỡ tay làm nên một chuyện không thể nào sửa chữa được, càng thấy cô đơn, thật không còn muốn sống trên đời nữa. "A Châu chết thay cho cha nàng rồi, ta không thể nào đi kiếm y báo thù được nữa. Ta còn gì nữa để làm đây? Đại nghiệp của Cái Bang, hùng tâm tráng chí năm nào ta cũng chẳng còn phải nghĩ đến. Ta là người Khất Đan, có hùng tâm đại nghiệp gì đâu?".

Ông đi ra nhà sau, thấy góc tường có để một cái cuốc, trồng hoa nghĩ thầm: "Thôi ta ở đây mãi mãi với A Châu chăng?'. Tay trái ôm A Châu, không muốn rời nàng chút nào, tay phải cầm chiếc cuốc đi ra ngoài rừng trúc, đào một cái hố rồi, đào thêm cái nữa, hai đống đất vun lại thành một, nghĩ bụng: "Cha mẹ nàng quay lại thể nào cũng đào lên xem thế nào. Ta phải làm mộ bia mới được". Ông chặt một khúc tre, chẻ ra làm hai, xuống nhà bếp lấy dao đẽo cho thẳng

đem qua bên sương phòng phía tây. Tiêu Phong thấy trên bàn có để bút nghiên giấy mực, bèn để A Châu nằm ngang trên gối, chấm mực cầm bút lên tại một thanh tre viết:

Khất Đan mãng phu Tiêu Phong chi mộ

Ông lại cầm thanh tre kia lên, trầm ngâm tự hỏi: “Mình phải viết gì đây? Tiêu môn Đoàn phu nhân chi mộ ư? Tuy nàng với ta có ước định phu thê nhưng chưa thành hôn, đến chết vẫn còn là một cô nương băng thanh ngọc khiết, gọi nàng là “phu nhân” không khỏi khinh mạn hay sao?”.

Trong bụng không sao quyết định được, ngửng đầu suy nghĩ một hồi, mắt nhìn vào mấy hàng chữ tại một bức bút thiếp trên tường, thuận mắt đọc xuống:

Hàm tu ỷ túy bất thành ca, tiêm thủ yểm hương la.

Ôi hoa ánh chúc, thâu truyền thâm ý, tửu tứ nhập hoành ba.

Khán chu thành bích tâm mê loạn, phiên mạch mạch, liễm song nga.

Tương kiến thời hi cách biệt đa.

Hựu xuân tận, nại sầu hà?

Tay thon che mặt, lụa thơm hơi.

Chếnh choáng đê mê, luống cạn lời.

Miên man tựa ngọc, đèn thêm rạng,

Dặt dìu chén cạn, sóng đùa khơi.

Say men ngơ ngẩn, xanh thành đỏ,

Đắm sắc chau mày, biếng lả lơi.

Gặp nhau một chốc, xa đằng đẵng,

Chớ để xuân tàn, hãy tận vui.

Ông không được học nhiều, chữ nghĩa chẳng bao nhiêu nhưng bài từ này không mấy khó nên cũng hiểu được đây là một bài thơ tả tình yêu trai gái, đại khái nói chuyện uống rượu xướng ca, gặp nhau chẳng bao nhiêu mà xa nhau thì thật nhiều nên trong lòng buồn bã. Ông bâng khuâng nhìn bức thiếp, cũng chẳng có lòng dạ nào nghĩ bài từ nói cái gì, chỉ thuận miệng đọc hết thấy bên dưới viết hai hàng chữ:

Thư thiếu niên du phó Trúc muội bổ bích.

Tinh mâu trúc yêu tương bạn, bất tri thiên địa tuế nguyệt dã.

Đại Lý Đoàn nhị túy hậu cuồng đồ.

Tiêu Phong lẩm bẩm:

- Y quả là khoái hoạt.

Đoàn nhị nước Đại Lý, ồ, thì ra đây là của Đoàn Chính Thuần viết tặng tình nhân Nguyễn Tinh Trúc. Chuyện gió trăng của cha mẹ A Châu, sao dám ngang nhiên treo ở đây, không biết xấu hay sao? À, đúng rồi, căn phòng này thuộc hạ Đoàn Chính Thuần không được vào. Ông không để ý đến bức thiếp đó nữa, nghĩ thầm: “Mộ bia của A Châu ta viết gì đây?”. Ông tự biết tài nghệ chữ nghĩa của mình quá ư nông cạn, càng nghĩ càng tắc tị nên đành viết bốn chữ “A Châu chi mộ”. Tiêu Phong bỏ bút xuống, đứng lên, định đem trúc bài cắm trước mộ, chôn cất cho A Châu xong xuôi rồi sẽ tự sát. Ông quay lại ôm xác A Châu, mắt lại liếc lên bức viết trên tường một lần nữa, đột nhiên nhảy dựng lên kêu “Ối chao”, lớn tiếng nói:

- Không đúng! Không đúng! Chuyện này xem ra không đúng!

Ông bước tới gần hơn, xem lại mấy hàng chữ trên bức thiếp, thấy nét bút tròn trịa đầy đặn, tuấn nhã tiêu sái. Ông tưởng như có tiếng từ đâu oang oang vọng tới:

- Phong thư kia, phong thư "đàn anh đứng đầu" viết gửi Uông bang chủ chữ viết đâu có giống thế này, hoàn toàn không giống.

Hồi 23(b) - Tái Thượng Ngưu Dương Không Hứa Ước

Tưởng đâu nên vợ nên chồng,

Đôi ta rong ruổi một vùng thảo nguyên.

Trai anh hùng, gái thuyền quyên,

Để ai ôm hận nhân duyên một đời.

o O o

Ông chỉ võ vẽ biết dăm chữ, đúng ra không thể biện nhận bút tích, thế nhưng bức thiếp này nét chữ rắn rỏi vuông vắn, cách quãng đều đặn, còn bức thư kia chữ xéo xéo xiên xiên, nét chữ gầy guộc, chỉ thoáng qua cũng biết ngay là do con nhà võ trên giang hồ chấp bút.

Hai bên sai biệt quá xa, ai cũng phải nhìn ra được. Ông trợn tròn đôi mắt, chăm chăm dán vào bức thiếp tưởng như muốn tìm trong những hàng chữ kia cái đại bí mật, đại âm mưu ở đằng sau. Đầu óc ông quay cuồng, trước mắt chỉ thấy lá thư trong rừng hạnh ngoài thành Vô Tích đêm hôm đó, phong thư mà "đàn anh đứng đầu" đã viết cho Uông bang chủ.

Lá thư đó Trí Quang đại sư đã xé khúc đuôi, nơi có thự danh nuốt mất rồi khiến không còn làm sao biết được ai là người viết, thế nhưng nét chữ trên tờ thư, đã in sâu vào đầu óc ông thật rõ ràng. Người viết lá thư đó, với kẻ xưng là “Đại Lý Đoàn nhị” trên bức thiếp này không thể cùng là một người, điều đó thật chắc chắn không còn ngờ gì nữa.

Hay là phong thư đó "đàn anh đứng đầu" nhờ ai viết giùm? Ông chỉ suy nghĩ một chút thấy không hợp lý. Thư pháp Đoàn Chính Thuần đẹp như thế này thể nào chẳng tự mình viết thư, bàn luận chuyện lớn như vậy gửi cho Uông bang chủ lẽ nào lại nhờ người viết thay? Còn viết một bài từ phong lưu lãng mạn cho tình nhân cũng không thể nào bảo ai làm giùm cho được.

Ông càng nghĩ càng nghi nan, luôn luôn tự hỏi: “Hay là "đàn anh đứng đầu" không phải Đoàn Chính Thuần? Hoặc giả bức thiếp này không phải

Đoàn Chính Thuần viết? Không thể được! Không thể được! Nếu chẳng phải Đoàn Chính Thuần thì còn ai là Đại Lý Đoàn nhị viết một bài từ đầy vẻ gió trăng treo ở đây? Không lẽ Mã phu nhân nói láo? Sao lại thế được, bà ta có quen biết gì với Đoàn Chính Thuần đâu, người nơi trời bắc, kẻ ở cõi nam, một kẻ là sương phụ của thảo mãng thất phu, một người là vương công quí tộc, làm gì có thù oán mà cố ý nói điều giả dối đánh lừa mình”.

Từ lúc ông biết được "đàn anh đứng đầu" là Đoàn Chính Thuần rồi, bao nhiêu nỗi nghi vấn đều hết sạch, ngày đêm chỉ nghĩ đến chuyện báo thù, bây giờ nhìn thấy bức thiếp này, bao nhiêu ngờ vực lại cuồn cuộn nổi lên: “Nếu phong thư kia không phải Đoàn Chính Thuần viết thì "đàn anhđứng đầu" không phải là y. Nếu không phải là y, vậy thì là ai? Vì cớ gì Mã phu nhân lại nói láo đánh lừa mình, bên trong còn có âm mưu ngụy kế gì nữa? Ta đánh chết A Châu, vốn là ngộ

sát, A Châu chịu chết vì ta cũng là cam tâm tình nguyện. Như thế, nỗi oan của nàng không được giãi bày, nay lại thêm một tầng oan nghiệt nữa. Tại sao ta không nhìn thấy bức thiếp này từ trước? Chỉ vì bức thiếp này treo trong sương phòng, làm sao ta thấy được? Nếu như ta không bao giờ thấy, chết theo A Châu thì thế là xong, vì sao không sớm, không muộn ngay trước khi chết lại trông thấy?".

Ánh tịch dương khuất sau dãy núi, những tia nắng cuối cùng từ từ rời khỏi bàn chân ông, bỗng nghe thấy nơi có hai người từ bờ hồ Tiểu Kính đi về khu rừng trúc. Hai người đó còn rất xa, ông ngưng thần nghe ngóng, nhận ra đó là hai người đàn bà, nghĩ thầm: "Chắc hẳn là A Tử và mẹ cô ta đến đây. Ôi, ta phải hỏi Đoàn phu nhân cho rõ ràng, bức thiếp này có phải Đoàn Chính Thuần viết không? Bà ta thể nào cũng hận ta làm chết A Châu, muốn giết ta, ta... ta...". Ông vốn có ý định sẽ không chống trả nhưng lại nghĩ ngay: "Nếu quả A Châu chết oan, kẻ giết cha ta, mẹ ta là người khác thì tên đại ác này lại nợ thêm một món huyết cừu, thêm một mạng người nữa. A Châu chẳng phải là y giết chết thì còn ai? Ta không báo thù này lẽ nào lại đành chịu chết?".

Chỉ thấy hai người đàn bà kia đi thẳng vào khu rừng trúc càng lúc càng gần. Thêm một lúc nữa, tiếng nói chuyện cũng đã nghe thấy, một người nói:

- Phải cẩn thận, con tiện nhân này võ công tuy không cao nhưng lắm mưu nhiều kế.

Lại tiếng đàn bà còn trẻ nói:

- Mụ ta chỉ có một mình, mẹ con mình thể nào cũng thanh toán cho xong.

Người đàn bà lớn tuổi hơn nói:

- Đừng nói nữa, vừa gặp nó là hạ sát thủ ngay, không chần chờ gì cả.

Cô gái đáp:

- Thế lỡ cha con biết được...

Người đàn bà lớn tuổi hừ một tiếng:

- Ngươi còn nghĩ đến cha ngươi sao?

Tiếp đó không nghe thấy tiếng nói chuyện nữa chỉ nghe hai người rón rén đi vào, một người đi về hướng cửa chính, còn một người thì lẻn ra sau nhà hẳn là định tiền hậu giáp công.

Tiêu Phong hơi ngạc nhiên nghĩ thầm: "Nghe giọng thì hai người này không phải Nguyễn Tinh Trúc và A Tử nhưng cũng là hai mẹ con đến đây giết người đàn bà ở một mình, ồ, chắc là định giết Nguyễn Tinh Trúc nhưng cha cô gái lại không tán thành việc này". Ý tưởng đó chạy vụt qua đầu ông nhưng chẳng để ý tới nữa lại đứng ngơ ngẩn xuất thần.

Một lát sau, nghe kẹt một tiếng, ai đó đã đẩy cửa tiến vào. Tiêu Phong không thèm ngẩng lên, thấy một đôi bàn chân nhỏ nhắn, đi giày đen đến trước mặt ông, còn cách độ bốn thước thì ngừng lại. Kế đó cửa sổ bên hông mở ra, một người khác nhảy vào, đứng bên cạnh ông, nghe tiếng cũng biết là võ công không cao cường gì.

Tiêu Phong vẫn không nhúc nhích, hai tay ôm A Châu, cúi đầu suy nghĩ: "Thế thì "đàn anh

đứng đầu" có phải là Đoàn Chính Thuần không? Trong ngôn ngữ của Trí Quang đại sư có điểm gì quái lạ? Từ trưởng lão có ngụy kế gì chăng? Lời của Mã phu nhân có điểm gì sơ hở?". Trong đầu ông những mối suy tư dâng trào như sóng biển, tâm thần loạn chuyển, rối như tơ vò.

Chỉ nghe người đàn bà trẻ hơn nói:

- Ồ, mi là ai? Con tiện nhân họ Nguyễn đâu rồi?

Giọng nói đã lạnh lẽo, giọng điệu lại vô lễ cùng cực. Tiêu Phong chẳng thèm để ý, tiếp tục suy nghĩ về những điều hồ nghi. Người đàn bà lớn tuổi hơn hỏi:

- Tôn giá và con tiện tì họ Nguyễn kia liên hệ thế nào? Người con gái này là ai? Mau nói cho ta nghe.

Tiêu Phong vẫn không ngẩng lên, người đàn bà nhỏ tuổi liền sẵng giọng:

- Ngươi điếc hay câm hả? Sao không trả lời?

Giọng nói cô ta đầy vẻ tức tối. Tiêu Phong vẫn mặc kệ, vẫn ngồi sừng sững như tượng đá. Cô gái nhỏ tuổi dậm chân, trường kiếm trong tay rung một cái, mũi kiếm phát tiếng u u, đâm xéo vào huyệt Thái Dương của

Tiêu Phong, chỉ còn cách vài tấc, quát lên:

- Ngươi còn giả điếc, để ta cho ngươi nếm mùi cho biết.

Tiêu Phong không quan tâm gì đến nguy hiểm xảy ra bên ngoài, vẫn tiếp tục suy nghĩ về những vấn đề chưa có câu trả lời kia. Cô gái vung tay đâm trường kiếm ra sát vào cổ ông chỉ cách độ một tấc. Tiêu Phong nghe được đường đi của bạch kiếm, vẫn làm như không biết không tránh né.

Hai người đàn bà cực kỳ kinh ngạc, người trẻ hơn lại nói:

- Mẹ ơi, không lẽ người này bị khùng? Cô gái y ôm trên tay dường như chết rồi.

Người đàn bà đáp:

- Chắc y giả vờ ngây ngô đó. Ở trong nhà con tiện nhân này có cái gì tốt lành đâu. Chém cho y một dao đã rồi tra khảo sau.

Bà ta chưa dứt lời, đao trong tay đã nhắm ngay đầu vai Tiêu Phong chém xuống. Tiêu Phong đợi cho lưỡi đao còn cách mình chừng nửa thước, tay phải phóng vụt tới hai ngón tay kẹp luôn vào sống đao, thanh đao liền bị giữ ngay lại không chém xuống được nữa. Ngón tay ông búng ra, cán đao liền đập ngay vào yếu huyệt trên vai người đàn bà, lập tức bà ta không còn cử động gì được nữa, lại thuận tay rung một cái, nội lực truyền vào cắc một tiếng, thanh cương đao đã gãy ra làm hai. Ông tiện tay vứt luôn xuống đất, trước sau vẫn không ngẩng lên xem bà ta là ai. Cô gái thấy mẹ bị chế ngự, kinh hoảng nhảy ngược về sau, vụt vụt liên tiếp, bảy mũi đoản tiễn liên châu bắn vào Tiêu Phong. Tiêu Phong cầm thanh đao gãy gạt cả ra, tay lại vung lên, mảnh đao gãy phóng tới nghe bịch một tiếng, cán đao đập vào hông cô ta. Cô gái kia kêu lên một tiếng, huyệt đạo đã bị trúng rồi, người cũng lại đứng sừng sững như trời trồng.

Người đàn bà kinh hoảng hỏi:

- Con có sao không?

Cô gái đáp:

- Hông con đau lắm nhưng không bị thương. Mẹ ơi, con bị điểm huyệt Kinh Môn.

Người đàn bà đáp:

- Còn ta thì bị điểm huyệt Trung Phủ. Người... người này võ công cao cường quá.

Cô gái nói:

- Mẹ, người này là ai thế? Sao y không đứng lên mà đã chế ngự được mẹ con mình, xem chừng y có tà thuật.

Người đàn bà không dám nổi nóng nữa, đổi giọng dịu dàng quay sang nói với Tiêu Phong:

- Mẹ con chúng tôi và tôn giá không thù không oán, vừa rồi ra tay ngang ngược, đắc tội với ngài, quả thật chúng tôi có lỗi. Mong ngài khoan hồng đại lượng, giơ cao đánh sẽ cho.

Cô gái lập tức rối rít:

- Không, không đâu! Mình thua thì chịu thua, việc gì phải van xin ai?

Ngươi có giỏi thì một đao giết cô nương đi, ta chẳng cần đâu.

Tiêu Phong loáng thoáng nghe hai mẹ con nói, biết được người mẹ xin tha, còn cô con gái thật là ngang tàng nhưng nói những gì thì ông không để vào tai. Lúc này trong nhà đã tối, một hồi nữa thì bóng đêm đã hoàn toàn bao phủ. Tiêu Phong trước sau vẫn bồng A Châu ngồi tại đó không cử động. Bình thời đầu óc ông cực kỳ linh hoạt, mỗi khi gặp chuyện nghi nan, quyết đoán hết sức nhanh nhẹn nếu như việc không rõ ràng lập tức gác qua một bên, tạm thời không nghĩ tới chứ không do dự trì nghi. Thế nhưng hôm nay lỡ tay đánh chết A Châu, trong lòng đau xót, ngơ ngơ ngẩn ngẩn, hoang mang rối loạn không còn hồn vía, chẳng khác gì người mất trí.

Người đàn bà nói nhỏ:

- Con thử vận khí tới huyệt Hoàn Khiêu xem sao, không chừng có thể đả thông kinh mạch giải được huyệt đạo bị đóng đó.

Cô gái đáp:

- Con đã làm rồi, chẳng thấy ăn thua...

Người đàn bà đột nhiên nói:

- Này, có người đến đó.

Chỉ nghe thấy tiếng chân loạt soạt, ai đó đã đẩy cửa vào, cũng lại là một người đàn bà nữa. Người kia dùng hỏa đao, hỏa thạch đánh mấy tiếng, châm vào bùi nhùi đốt chiếc đèn dầu lên, quay lại đột nhiên thấy Tiêu Phong, A Châu và hai người đàn bà kia, không khỏi kinh ngạc “A” lên một tiếng chân tay bủn rủn, đồ đánh lửa rơi xuống nghe loảng xoảng.

Người đàn bà tới trước cũng hốt hoảng kêu lên:

- Nguyễn Tinh Trúc, thì ra là ngươi!

Người vừa mới vào chính là Nguyễn Tinh Trúc. Bà ta quay đầu lại thấy đó là một thiếu phụ trung niên, bên cạnh lại có một thiếu nữ mặc toàn đồ đen, cả hai đều khá đẹp, cô gái lại càng xinh xắn nhưng chưa từng gặp bao giờ. Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Đúng đó, ta họ Nguyễn, hai vị là ai?

Người đàn bà trung niên không trả lời, mặt hầm hầm đầy vẻ tức tối. Nguyễn Tinh Trúc quay lại nói với Tiêu Phong:

- Kiều bang chủ, ông đánh chết con gái tôi rồi, lại còn tới đây làm chi? Tội nghiệp... tội nghiệp cho con ta!

Tới đây bà ta khóc òa lên, xông đến bên cạnh xác A Châu. Tiêu Phong vẫn ngồi ngẩn ngơ nơi đó, một lúc lâu sau mới nói:

- Đoàn phu nhân, ta tội nghiệt thâm trọng, xin bà lấy dao ra giết ta đi.

Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Ta có đâm chết ông cũng đâu có cứu đứa con khốn khổ của ta sống lại được. Kiều bang chủ, ông bảo ta và cha của A Châu đã làm một chuyện sai lầm rất đáng hổ thẹn, khiến cho đứa trẻ phải một đời lênh đênh, đến cha mẹ ruột là ai cũng không biết. Ông nói thế cũng đúng, có điều... để cho hả nỗi tức, có giết thì giết Đoàn vương gia, không thì giết tôi cũng được chứ lẽ nào lại giết A Châu?

Giờ phút này đầu óc Tiêu Phong thật là chậm chạp, phải mất một lúc mới thấy bàng hoàng, hỏi lại:

- Chuyện gì mà lại sai lầm rất đáng hổ thẹn?

Nguyễn Tinh Trúc khóc đáp:

- Ông biết hai năm rõ mười rồi còn hỏi ta làm chi? A Châu... A Châu và A Tử đều là con tôi, tôi không dám về nhà, nên phải đem cho người ta.

Tiêu Phong run rẩy nói:

- Hôm qua ta hỏi Đoàn Chính Thuần, có phải đã làm một chuyện sai lầm đáng hổ thẹn, chính ông ta đã nhận như thế. Chuyện xấu hổ đó chỉ là việc đem A Châu... và A Tử cho người khác ư?

Nguyễn Tinh Trúc hầm hầm đáp:

- Chuyện đau lòng như thế ông thấy còn chưa đủ hay sao? Ông nghĩ ta là thứ đàn bà hư đốn đến mực nào mà chỉ chuyên làm chuyện xấu xa?

Tiêu Phong nói:

- Đoàn Chính Thuần hôm qua còn nói là “May trời còn thương, hôm nay cho ta gặp lại được...

được đứa trẻ năm xưa không cha không mẹ”. Y nói hôm nay may được gặp lại đứa trẻ không cha mẹ là nói về A Tử, không phải nói... không phải nói về ta hay sao?

Nguyễn Tinh Trúc giận dữ đáp:

- Anh ấy nói về ngươi làm gì? Ngươi đâu có phải là đứa trẻ anh ấy bỏ rơi cho người ta nuôi đâu? Ngươi... ngươi nói năng láo lếu gì thế? Ta đâu có sinh ra cái loại súc sinh như ngươi?

Bà ta hận Tiêu Phong cực độ, nhưng lại sợ võ công ông ta ghê gớm nên không dám ra tay chỉ chửi cho sướng miệng. Tiêu Phong nói:

- Thế ta hỏi hỏi y tại sao đến giờ phút này vẫn điều một điều hai tiếp tục làm chuyện ác y lại thừa nhận đức hạnh khiếm khuyết, làm điều không ngay thẳng?

Khuôn mặt đầy nước mắt của Nguyễn Tinh Trúc bỗng dưng ửng đỏ nói:

- Anh ta sinh tính phong lưu, trước nay vẫn thế. Anh ấy yêu một người rồi yêu hai người, rồi ba, rồi bốn người, hết người này đến người khác, thì... thì việc gì đến ngươi mà ngươi phải rỗi hơi xen vào?

Tiêu Phong lẩm bẩm:

- Sai rồi! Sai rồi! Sai bét rồi!

Ông lặng người đi một hồi, đột nhiên giơ tay ra, bốp bốp bốp bốp, đánh mình thật mạnh bốn cái tát. Nguyễn Tinh Trúc hoảng hồn, nhảy bật lên, lùi lại hai bước, thấy Tiêu Phong vẫn hết sức tự đánh vào mình, chưởng nào chưởng nấy cực mạnh mẽ, chỉ giây lát mặt mày đã sưng vù. Lại nghe một tiếng “Ồ” nữa, thêm một người đã bước vào kêu lên:

- Mẹ đã lấy được bức thiếp...

Chính là A Tử. Nàng chưa nói dứt câu, bỗng thấy trong nhà có người, lại thấy Tiêu Phong tay trái ôm xác A Châu, tay phải liên tiếp đánh vào mình, không khỏi kinh ngạc đến sững sờ.

Mặt Tiêu Phong sưng lên rồi vỡ ra, lập tức mặt mày tay chân đầy những máu là máu, văng tung tóe, vãi cả lên tường, lên bàn, lên ghế... chỗ nào cũng lấm tấm đỏ tươi, cả thân thể A Châu lẫn bức thiếp trên vách, cũng đầy những điểm hồng. Nguyễn Tinh Trúc không nỡ nhìn khung cảnh ghê rợn đó, hay tay bưng mặt nhưng tai vẫn nghe những tiếng bốp bốp ròn tan, nhịn không nổi kêu lên:

- Đừng đánh nữa, đừng đánh nữa!

A Tử kêu ré lên:

- Chao ôi! Ngươi làm hỏng chữ cha ta viết rồi, ta bắt đền đó!

Cô ta nhảy lên bàn gỡ bức thiếp treo trên tường xuống. Thì ra hai mẹ con cô ta quay trở lại chỉ cốt để đem bức bút thiếp đi. Tiêu Phong ngạc nhiên, ngừng tay không đánh tiếp, hỏi lại:

- Thế thì “Đại Lý Đoàn nhị” quả thực là Đoàn Chính Thuần đấy sao?

Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Ngoài anh ta ra thì còn ai vào đây nữa?

Bà ta nhắc đến Đoàn Chính Thuần, khuôn mặt lộ vẻ thâm tình lại thêm vài phần hãnh diện. Mấy câu đó đã giải hết những nghi vấn trong đầu Tiêu Phong: bức thiếp này quả đúng là do tay Đoàn Chính Thuần viết, phong thư gửi Uông bang chủ kia không phải là y, "đàn anh đứng đầu" hiển nhiên không phải Đoàn Chính Thuần. Trong đầu ông liền nổi lên một ý niệm: “Mã phu nhân đổ tiếng oan cho Đoàn Chính Thuần, bên trong hẳn có ẩn tình thật ghê gớm. Nếu ta cởi được mối thắt này thì sẽ cạn ao bèo đến đất, mọi việc lộ ra ngay”. Ông nghĩ như thế lập tức không còn ý định tự tận, mới đây tự hành hạ mình, tuy máu me đầy mặt nhưng hối hận bi thương trong lòng cũng có chỗ phát tiết, bèn ôm xác A Châu đứng lên.

A Tử lại thấy hai mảnh trúc bài ông viết để trên bàn, cười nói:

- Thảo nào bên ngoài có hai cái hố, ta đang ngạc nhiên không hiểu vì sao, thì ra ngươi định đồng tử hợp táng với chị ta, chậc chậc, quả thực đa tình quá lắm!

Tiêu Phong nói:

- Ta trúng phải độc kế của gian nhân làm chết A Châu, bây giờ muốn đi tìm kẻ gian đó để báo thù cho A Châu đã, sau đó sẽ theo nàng xuống suối vàng.

A Tử hỏi:

- Kẻ gian đó là ai thế?

Tiêu Phong nói:

- Giờ phút này ta chưa có manh mối chi cả, còn phải đi tìm.

Nói xong ôm A Châu, mạnh dạn đi ra. A Tử cười nói:

- Thế ngươi ôm xác chị ta đi tìm kẻ gian ư?

Tiêu Phong ngơ ngẩn, chưa biết tính sao, nghĩ đến chuyện ôm xác A Châu đi hàng nghìn dặm, đường xa diệu vợi, quả có điều không ổn, nhưng thực không nỡ lòng nào mà rời xa nàng. Ông bần thần nhìn mặt A Châu, nước mắt pha lẫn máu mê trên mặt nhỏ xuống, thành những giọt nước hồng, rơi trên khuôn mặt trắng bệch của A Châu, quả đúng là huyết lệ đầm đìa.

Nguyễn Tinh Trúc thấy tình trạng thương tâm của ông, bao nhiêu lòng thù ghét đều tiêu giải, nói:

- Kiều bang chủ, việc đã lỡ rồi, không còn cách gì cứu chữa được, ông... ông...

Bà ta vốn dĩ định khuyên Tiêu Phong bớt bi thương, nhưng chính mình cũng nhịn không nổi khóc òa lên, nức nở:

- Cũng tại ta mà ra, cũng tại ta chẳng ra gì... con ta ngoan ngoãn thế sao lại đem cho người khác?

Thiếu nữ bị Tiêu Phong điểm huyệt đứng kia bỗng xen vào:

- Đương nhiên là tại bà không ra gì! Vợ chồng người ta đang vui vầy, sao bà lại đến phá hại gia

cang, chia uyên rẽ thúy?

Nguyễn Tinh Trúc ngẩng đầu lên, hỏi thiếu nữ kia:

- Sao cô nương lại nói thế? Cô là ai?

Thiếu nữ đáp:

- Bà là hồ ly tinh, làm mẹ tôi khốn khổ, làm cả tôi... làm cả tôi...

A Tử vung tay toan xông tới tát vào mặt cô gái, cô gái kia không cử động được, trước mắt thấy không thể nào tránh né. Nguyễn Tinh Trúc giơ tay lên gạt tay con ra nói:

- A Tử, không được làm càn.

Bà ta quay sang nhìn người đàn bà trung niên dò hỏi, lại nhìn cương đao trong tay bà ta, dưới đất một thanh đao gãy, lập tức hiểu ra nói:

- Phải rồi, bà sử dụng song đao, bà... bà... là Tu La Đao Tần... Tần Hồng Miên... Tần tỉ tỉ.

Người đàn bà đó chính là một trong những tình nhân của Đoàn Chính

Thuần Tu La Đao Tần Hồng Miên, còn cô gái áo đen kia là con gái bà ta

Mộc Uyển Thanh. Tần Hồng Miên không trách Đoàn Chính Thuần bẻ lá vin cành, đến đâu cũng ong kia bướm nọ, lại thù ghét những đàn bà khác hồ mị yêu dâm, chiếm đoạt tình lang của bà ta, thành thử khi được sư muội Cam Bảo Bảo cho hay tin rồi, liền cùng con gái Mộc Uyển Thanh đi hành thích vợ Đoàn Chính Thuần là Đao Bạch Phượng và một người tình nhân khác, kết quả chẳng thành công. Đến lúc nghe Đoàn Chính Thuần còn một người yêu khác là Nguyễn Tinh Trúc, ẩn cư nơi Phương Trúc Lâm bên cạnh Tiểu Kính Hồ nên lại cùng con gái đến tìm để giết.

Tần Hồng Miên thấy Nguyễn Tinh Trúc nhận ra mình, quát lên:

- Đúng đó, ta là Tần Hồng Miên, ai cho con tiện nhân kia gọi ta là tỉ tỉ?

Nguyễn Tinh Trúc chưa đoán ra Tần Hồng Miên đến đây có chuyện gì, lại sợ kẻ tình địch này gặp lại Đoàn Chính Thuần rồi “bén duyên tình cũ” nên cười nói:

- Phải rồi, ta nói sai, ngươi so với ta còn ít tuổi hơn nhiều, mặt mày xinh đẹp như thế, thảo nào Đoàn lang mê mẩn. Ngươi là muội tử của ta, không phải tỉ tỉ. Tần gia muội tử, Đoàn lang ngày nào cũng nhớ nhung ngươi, ghi lòng tạc dạ, ta thật thèm cái phúc phận của muội tử.

Tần Hồng Miên nghe thấy Nguyễn Tinh Trúc khen mình tuổi trẻ, xinh xắn, trong bụng lửa giận cũng đã bớt được ba phần, đến khi nghe Đoàn

Chính Thuần ngày ngày thương nhớ mình, nộ khí lại giảm thêm ba thành nữa, bèn nói:

- Ai thèm nghe ngươi nói ngọt nói nhạt cốt để cho ta mát lòng mát dạ.

Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Vị cô nương này, có phải là lệnh ái thiên kim chăng? Chậc chậc chậc, sao mà đẹp thế, không

lẽ Tần gia muội tử sinh được…

Tiêu Phong thấy hai người đàn bà lải nhải chuyện phong lưu hoa nguyệt, không muốn nghe thêm, ông vốn là người cưa đứt đục suốt, chuyện đau lòng, nát ruột đã qua, lập tức nghĩ ngay đến việc làm sao giải quyết được chuyện lớn.

Ông ôm thi thể A Châu lên đi đến cái huyệt đã đào sẵn bỏ xuống, hai bàn tay to lớn liền cào đất, từ từ rắc lên mình nàng, chỉ chừa mặt không đổ xuống. Hai mắt ông chăm chăm nhìn xác A Châu, chỉ còn vài nắm đất nữa là từ nay không bao giờ còn thấy nàng được nữa. Tai ông mơ mơ hồ hồ còn nghe nàng ước định ra ngoài biên tái cưỡi ngựa săn thú, thả cừu chăn bò làm bạn với mình. Chưa đầy một ngày trước hai người còn nói với nhau, khi thì thâm tình, khi thì cười cợt, lúc chuyện đứng đắn, lúc chuyện lăng nhăng nhưng từ nay sẽ không bao giờ còn được nghe nữa. Giấc mơ cùng nhau chăn bò, thả cừu ở ngoài quan ngoại nay trở thành một trường huyễn mộng. Tiêu Phong quì bên cạnh huyệt một hồi lâu, không nỡ lòng nào đổ đất xuống mặt A Châu. Đột nhiên ông đứng bật dậy hú lên một tiếng dài, không nhìn A Châu nữa hai tay cùng đẩy, bao nhiêu đất ở bên cạnh huyệt phủ xuống lấp lên rồi quay phắt lại đi vào sương phòng. Đã thấy Nguyễn Tinh Trúc và Tần Hồng Miên hai người chị chị em em nói năng ríu rít. Nguyễn Tinh Trúc tuy vừa mới phải cảnh đau lòng nhưng miệng vẫn trơn như mỡ bốc Tần Hồng Miên khiến bà ta hết sức vui lòng, bao nhiêu thù hằn đều tiêu giải. Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Kiều bang chủ, vị muội muội này đắc tội, chẳng qua chỉ là vô tâm, xin ông giải huyệt cho hai người.

Nguyễn Tinh Trúc là mẹ A Châu, lời bà ta nói Tiêu Phong cũng đã có mấy phần chiều theo, huống chi ông vốn đã có ý tha cho họ rồi nên lập tức đến gần, giơ tay vỗ lên vai Tần Hồng Miên và Mộc Uyển Thanh một cái. Hai người chỉ thấy một luồng nhiệt khí từ đầu vai chạy thẳng xuống huyệt đạo, tứ chi lập tức cử động bình thường. Hai mẹ con đưa mắt nhìn nhau, thấy công lực Tiêu Phong thâm hậu dường ấy, trong lòng không khỏi bội phục.

Tiêu Phong quay sang A Tử nói:

- A Tử muội tử, bức thiếp của cha cô cho ta coi một chút được không?

A Tử đáp:

- Tôi không thích ông gọi tôi là muội tử nọ, muội tử kia.

Miệng thì nói thế nhưng không dám cưỡng lại, vội vàng đưa cuộn thiếp cho ông ta. Tiêu Phong mở ra, xem kỹ những chữ Đoàn Chính Thuần viết mấy lượt. Nguyễn Tinh Trúc mặt đỏ bừng, sượng sùng nói:

- Cái bức thiếp này có gì đâu mà coi kỹ thế?

Tiêu Phong hỏi lại:

- Đoàn vương gia bây giờ đang ở đâu?

Nguyễn Tinh Trúc mặt liền biến sắc, lùi lại hai bước, ấp úng nói:

- Đừng… đừng… ngươi đừng đi kiếm anh ấy nữa.

Tiêu Phong nói:

- Tôi không kiếm ông ta để gây chuyện mà chỉ muốn hỏi vài chuyện thôi.

Nguyễn Tinh Trúc nào dám tin, nói:

- Ngươi đã lỡ tay đánh chết A Châu rồi, đừng đi kiếm anh ấy làm gì nữa.

Tiêu Phong liệu rằng bà ta chẳng thể nào nói ra đâu, cũng không hỏi thêm, cuộn bức thiếp lại trao trả A Tử nói:

- A Châu đã có di ngôn nhờ ta trông nom cho em nàng. Đoàn phu nhân, nếu sau này A Tử gặp chuyện khó khăn, nếu như Tiêu Phong có thể làm được thì cứ nói cho biết nhất quyết không chối từ.

Nguyễn Tinh Trúc mừng quá, nghĩ bụng: “A Tử có được một người đại bản lãnh như thế làm chỗ dựa, một đời ắt phùng hung hóa cát, ngộ nạn thành tường”. Bà ta liền đáp:

- Thế thì xin đa tạ. A Tử, mau mau tạ ơn Kiều đại ca đi.

Bà ta đổi ngay “Kiều bang chủ” thành `Kiều đại ca” để cho A Tử và ông ta thêm phần gần gũi. Thế nhưng A Tử chỉ bĩu môi, mặt nhơn nhơn nói:

- Con có việc gì khó khăn mà cần y giúp đỡ? Con đã có sư phụ vô địch thiên hạ rồi, lại còn bao nhiêu sư ca, sợ gì ai hiếp đáp? Y là thứ tượng đất qua sông, ốc không mang nổi mình ốc, chuyện mình còn chưa đâu vào đâu, nói gì giúp con? Hứ, càng có y càng thêm hỏng chuyện thì có?

Cô ta mồm năm miệng mười, nói đâu ra đấy, Nguyễn Tinh Trúc mấy lần đưa mắt ngăn lại nhưng A Tử làm như không trông thấy. Nguyễn Tinh

Trúc dậm chân nói:

- Hừm, thứ trẻ con, nói năng tầm xàm chẳng biết trên dưới gì cả, Kiều bang chủ, xin ông nghĩ đến A Châu, đừng để bụng làm gì!

Tiêu Phong đáp:

- Tại hạ họ Tiêu, không phải họ Kiều.

A Tử chen vào:

- Mẹ thấy chưa, người này đến họ gì cũng còn chưa tỏ tường, quả đúng là đần độn...

Nguyễn Tinh Trúc quát lớn:

- A Tử!

Tiêu Phong chắp tay chào nói:

- Thôi xin từ biệt.

Ông quay sang nói với Mộc Uyển Thanh:

- Đoàn cô nương, thứ ám khí độc địa, đừng dùng vô ích, nếu gặp phải đối thủ võ công cao

cường hơn cô, e rằng chỉ có hại.

Mộc Uyển Thanh chưa kịp trả lời, A Tử lại láu táu:

- Tỉ tỉ, đừng nghe y nói bậy nói bạ, ám khí này cùng lắm không trúng đối phương, làm gì có hại được?

Tiêu Phong không thèm chấp, xoay mình đi ra, chân vừa bước vào ngạch cửa, tay áo bào bên phải phất một cái, kình phong kêu vút một tiếng, bảy mũi đoản tiễn Mộc Uyển Thanh mới rồi ném vào ông còn nằm dưới đất cùng bay vụt lên, thế nhanh như chớp bắn thẳng vào A Tử. A Tử chỉ lêu được một tiếng "Ối trời!" nhưng nào tránh kịp? Bảy mũi tên theo đỉnh đầu, cạnh cổ, ngang mình bay sượt qua, nghe lịch bịch cùng cắm cả vào bức tường phía sau lút đến tận chuôi. Nguyễn Tinh Trúc vội vàng chạy tới ôm lấy A Tử, kinh hoảng kêu lên:

- Tần gia muội tử, mau đem thuốc giải ra đây.

Tần Hồng Miên cũng rối rít:

- Bị thương ở đâu? Bị thương ở đâu?

Mộc Uyển Thanh vội lấy giải dược từ trong túi ra, đến xem vết thương của A Tử. Một lát sau, A Tử mới hơi hoàn hồn nói:

- Không... không trúng con.

Bốn người đàn bà lúc ấy mới cùng nhìn lên bảy mũi đoản tiễn trên tường, ai nấy kinh hãi mặt mày tái mét. Thì ra Tiêu Phong nghĩ đến di ngôn của A Châu nhờ ông chiếu cố cho A Tử nhưng nghe nàng ta nói "Con đã có sư phụ vô địch thiên hạ rồi, lại còn bao nhiêu sư ca, sợ gì ai hiếp đáp?" nên mới dùng tụ phong bắn tên dọa cho A Tử một phen, để nàng biết được trời cao đất dày, khỏi coi trời bằng vung, khinh thường anh hùng hảo hán trong thiên hạ, sau này sẽ gặp chuyện không may.

Ông ta ra khỏi khu rừng trúc, đến bên bờ hồ, tìm một cây to cành lá xum xuê bên cạnh đường, nhảy lên trên đó. Ông muốn kiếm ra Đoàn Chính Thuần để hỏi cho rõ ràng, vì cớ gì Mã phu nhân cố ý hại ông ta, nhưng vì Nguyễn Tinh Trúc không cho biết ông ta đang ở đâu, nên đành phải tự mình ngấm ngầm theo dõi. Chẳng mấy chốc đã thấy bốn người đi ra, hai mẹ con Tần Hồng Miên đi trước, hai mẹ con Nguyễn Tinh Trúc đi sau xem ra vẻ Nguyễn Tinh Trúc tiễn khách về.

Bốn người đi đến cạnh bờ hồ, Tần Hồng Miên nói:

- Nguyễn tỉ tỉ, hai người mình mới gặp mà như quen đã lâu, bao nhiêu hiềm khích cũ bỏ qua hết, khiến cho ta bớt đi được một mối hận lòng. Bây giờ tiểu muội muốn đi kiếm con tiện tì họ Khang, tỉ tỉ có biết nó ở đâu không?

Nguyễn Tinh Trúc ngạc nhiên hỏi lại:

- Muội tử đi kiếm mụ ta để làm chi?

Tần Hồng Miên hậm hực đáp:

- Tiểu muội với Đoàn lang đang sống vui vầy bên nhau, chỉ tại con tiện tì hồ ly tinh đó giở trò...

Nguyễn Tinh Trúc ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Con tiện nhân... Khang... Khang Mẫn đó, ôi, thật không biết nó ở đâu. Muội tử nếu tìm thấy y thì chém luôn cho nó thêm vài đao giùm ta.

Tần Hồng Miên đáp:

- Còn phải nói! Chỉ có điều không dễ gì kiếm thấy nó. Thôi được, xin từ biệt, sẽ gặp lại sau. Ôi, nếu tỉ tỉ gặp Đoàn lang...

Nguyễn Tinh Trúc chột dạ, hỏi:

- Thì sao?

Tần Hồng Miên đáp:

- Tỉ tỉ tát cho y hai cái rõ mạnh, một cái là để cho em, một cái là cho con gái em.

Nguyễn Tinh Trúc bật cười nói:

- Ta làm sao mà kiếm cho ra cái gã chết tiệt lòng lang dạ sói ấy được? Nếu muội tử gặp được y, cũng đánh giùm ta hai cái, một cái là thay ta, còn một cái là cho A Tử. Chưa, bợp tai không đủ, phải cho y thêm hai cái đá nữa. Sinh con ra chẳng ngó ngàng gì đến, để cho mẹ con chúng mình cô khổ lênh đênh...

Nói đến đây lại sụt sùi. Tần Hồng Miên an ủi:

- Thôi tỉ tỉ đừng đau lòng nữa. Để hai mẹ con em giết được con tiện tì họ Khang rồi sẽ quay lại làm bạn với chị.

Tiêu Phong ngồi trên cây, bao nhiêu chuyện hai người đàn bà nói với nhau đều nghe rõ ràng, nghĩ thầm Đoàn Chính Thuần võ công không phải dở, đối với bạn bè cũng có nhân có nghĩa, có điều đam mê nữ sắc không phải là kẻ anh hùng. Chỉ thấy Tần Hồng Miên dắt tay Mộc Uyển Thanh hành lễ từ biệt mẹ con Nguyễn Tinh Trúc rồi ra đi, Nguyễn Tinh Trúc cũng cầm tay A Tử trở về khu rừng trúc.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Nguyễn Tinh Trúc chắc hẳn đi kiếm Đoàn Chính Thuần, nhưng không muốn cho Tần Hồng Miên đi theo, lúc đầu bà ta bảo là trở lại lấy bức thiếp, Đoàn Chính Thuần chắc đợi ở đâu đó không xa. Ta phải ở đây rình xem sao”.

Bỗng thấy trong lùm cây có tiếng động nhỏ, hai bóng người màu đen rón rén đi ra, chính là mẹ con Tần Hồng Miên đi rồi bây giờ quay trở lại. Nghe thấy Tần Hồng Miên hạ giọng:

- Uyển nhi, sao con sơ xuất đến thế, để mắc lừa người ta một cách dễ dàng? Dưới gầm giường trong ngọa thất Nguyễn gia tỉ tỉ có một đôi giày đàn ông, đầu mũi giày có thêu hai chữ bằng vàng, chân trái có một chữ

Sơn, chân phải có một chữ Hà, chính là giày của cha con. Đôi giày còn mới, gót giày dính bùn chưa khô, chỉ thế cũng biết ngay là cha con ở gần đâu đó.

Mộc Uyển Thanh nói:

- À, hóa ra cái bà họ Nguyễn đó nói dối mẹ con mình.

Tần Hồng Miên nói:

- Đúng thế, làm sao bà ta dám để cho mình gặp cái anh chàng phụ bạc kia?

Mộc Uyển Thanh cãi lại:

- Cha con đâu có lang tâm, mẹ ơi, mẹ chẳng cần phải kiếm ông ấy làm gì.

Tần Hồng Miên lặng thinh không nói, một hồi sau mới đáp:

- Ta chỉ muốn thấy ông ấy nhưng lại chẳng mong ông ấy gặp ta làm gì. Qua bao nhiêu năm tháng, ông ấy cũng đã già, mà mẹ cũng già rồi còn gì.

Mấy câu đó nghe giọng thật bình thường nhưng bên trong chứa chất đầy vẻ ân tình. Mộc Uyển Thanh đáp:

- Vậy cũng được!

Trong thanh âm đầy vẻ thê lương. Từ khi nàng chia tay cùng Đoàn Dự đến nay, cái lòng nhung nhớ càng ngày càng nhiều nhưng biết rằng không đi đến đâu nên trước mặt mẹ không dám hở ra chút tâm sự gì. Tần Hồng Miên nói:

- Mẹ con mình rình ở đây, chẳng mấy chốc cha con thể nào cũng sẽ đến.

Nói xong vạch đám cỏ cao ẩn thân vào trong đó, Mộc Uyển Thanh cũng bắt chước nấp ở đằng sau gốc cây. Dưới ánh trăng sao, Tiêu Phong thấy khuôn mặt trắng trẻo của Tần Hồng Miên ẩn sắc hồng, hiển nhiên cực kỳ xúc động, nghĩ thầm: "Tình quả là lụy con người, mới ra nông nỗi đó". Ông chợt nghĩ đến A Châu, trong lòng không khỏi dâng lên một nỗi xót xa. Chẳng bao lâu, trên đường truyền lại tiếng chân người đi nhanh, Tiêu Phong nghĩ thầm: "Người này không phải Đoàn Chính Thuần, có lẽ là bộ thuộc của ông ta". Quả nhiên khi người đó đến gần, nhận ra chính là người vẽ ở trên cầu Chu Đan Thần. Nguyễn Tinh Trúc nghe thấy tiếng chân nhưng không phân biệt được, lại tưởng là Đoàn Chính Thuần nên gọi:

- Đoàn lang, Đoàn lang!

Bà rảo bước chạy ra đón, A Tử lẽo đẽo theo sau mẹ. Chu Đan Thần cúi rạp xuống nói:

- Chúa công sai thuộc hạ đến bẩm báo là người hiện có việc gấp, hôm nay không thể trở về được.

Nguyễn Tinh Trúc ngạc nhiên hỏi lại:

- Chuyện gấp gì thế? Bao giờ mới quay về?

Chu Đan Thần đáp:

- Việc này có liên quan đến nhà Cô Tô Mộ Dung, dường như đã tìm ra tung tích Mộ Dung công tử. Chúa công vạn lý bắc hành cũng cốt để đi tìm người này. Chúa công có dặn: khi nào đại sự xong xuôi, sẽ quay về bên Tiểu Kính Hồ đoàn tụ, xin phu nhân chẳng phải trông chờ.

Nguyễn Tinh Trúc nước mắt rưng rưng, nghẹn ngào nói:

- Anh ấy lúc nào cũng bảo tức khắc quay lại ngay nhưng lần nào cũng ba năm, năm năm vẫn chưa thấy đâu. Anh ta có dễ gì tới, lại...

Chu Đan Thần hết sức bi phẫn vì việc A Tử làm cho Chử Vạn Lý uất lên mà chết nên khi truyền lại lời của Đoàn Chính Thuần rồi không muốn ở lâu, chỉ hơi khom lưng, quay đầu đi ngay, từ đầu chí cuối không nhìn A Tử đến một lần.

Nguyễn Tinh Trúc đợi y đi xa rồi, nói nhỏ với A Tử:

- Khinh công của con hơn mẹ xa, mau mau theo dõi y, trên đường để lại ký hiệu cho mẹ, ta đi sau.

A Tử lại dẩu môi cười nói:

- Mẹ bảo con đi theo dõi cha thì có gì thưởng cho con nào?

Nguyễn Tinh Trúc đáp:

- Cái gì của mẹ cũng là của con hết, còn gì đâu mà thưởng?

A Tử nói:

- Được rồi, con sẽ viết một chữ “Đoàn” nơi góc tường, rồi vẽ một mũi tên thế là mẹ biết.

Nguyễn Tinh Trúc ôm vai con vui mừng nói:

- Con gái ngoan lắm!

A Tử cười đáp:

- Mẹ mê trai!

Cô ta nhỏm dậy, chạy đuổi theo Chu Đan Thần. Nguyễn Tinh Trúc đứng bên bờ hồ một chốc, lúc đó mới theo đường mòn mà đi. Bà ta đi đã xa, mẹ con Tần Hồng Miên bấy giờ mới hiện thân, giơ tay ra hiệu cho nhau, rón rén đuổi theo. Tiêu Phong nghĩ thầm: “A Tử đã để lại ký hiệu trên đường, kiếm được Đoàn Chính Thuần thật dễ quá”. Ông đi được mấy bước, thấy ánh trăng soi bóng mình dưới hồ, cô đơn thê lương, trong lòng chua xót, lại muốn quay lại rừng trúc đến nơi mồ A Châu ngồi một lát. Thế nhưng ông chợt nghĩ lại, hào khí bốc lên, tung ra một chưởng, kình phong phóng xuống mặt hồ làm nước tung tóe khắp nơi, bóng dưới nước lập tức tan thành muôn mảnh. Ông hú lên một tiếng rồi rảo bước đuổi theo. Mấy ngày liền như thế, ngày đi đêm nghỉ, uống rượu nhiều mà ăn chẳng bao nhiêu, đến thị trấn nào cũng thấy dưới góc tường có một chữ “Đoàn” A Tử để lại và một mũi tên chỉ hướng. Cũng có khi Nguyễn Tinh Trúc tìm thấy trước xóa đi nhưng vết vẫn còn nhìn ra được. Con đường đi về hướng bắc, trời lạnh dần, hôm đó ra khỏi cửa không lâu chợt trời đổ một trận tuyết lớn. Tiêu Phong đi đến trưa, ngồi lại một quán rượu uống đến mười hai, mười ba bát, chưa đã thèm thì quán đã hết rồi. Ông cụt hứng lập tức bỏ đi một lúc sau đến một thành phố lớn, tới gần hơn liền sửng sốt, thì ra đó chính là Tín Dương. Trên đường ông chỉ lo đi tìm ký hiệu A Tử để lại, lại thêm tâm sự ngổn ngang, cảnh vật chung quanh không để ý gì đến, thành thử quay lại Tín Dương cũng không hay. Ông muốn kiếm Đoàn Chính Thuần quả thực dễ như trở bàn tay, chỉ cần nhanh hơn một chút một bữa nửa ngày thì đã vượt lên trên rồi. Thế nhưng từ khi A Châu chết đi, đầu óc bỗng thấy trống

không, chẳng biết làm sao cho hết ngày giờ, trong lòng chỉ nghĩ: "Đuổi kịp Đoàn Chính Thuần để làm gì? Tìm được hung thủ đích thực, trả xong mối thù, rồi sẽ ra sao? Một mình ta trở ra ngoài Nhạn Môn Quan, giữa cơn gió cát săn thú chăn bò, để làm gì?". Thành thử ông không tính chuyện đuổi cho nhanh. Vào trong thành Tín Dương, thấy dưới chân tường có một chữ "Đoàn" viết bằng than, mũi tên bên cạnh chỉ về hướng tây. Trong đầu ông lại dâng lên một nỗi chua cay, nghĩ đến hôm nào mình cùng A Châu sánh vai đi cùng, đến phía tây thành Tín Dương tìm nhà Mã phu nhân để hỏi thăm tin tức, hôm nay nghĩ lại có ngờ đâu mỗi một bước lại là đưa A Châu tiến đến đến gần cõi âm thêm một bước. Đi được sáu bảy dặm, gió bấc thổi mạnh, tuyết rơi xuống càng nhiều. Lần theo ký hiệu A Tử để lại đi về hướng tây, dấu hiệu nào cũng mới tinh viết chưa lâu, có khi là vỏ cây bị bóc ra viết lên trên đó, trên vết dao nhựa cây còn chưa kịp đóng cứng, ký hiệu chỉ đến chính là nhà Mã Đại Nguyên. Tiêu Phong thật lạ lùng, nghĩ thầm: "Không lẽ Đoàn Chính Thuần biết được Mã phu nhân hãm hại y nên đến tìm bà ta thanh toán? Đúng rồi, A Châu khi sắp chết nơi cầu đá xanh nói chuyện với ta đã từng nhắc đến Mã phu nhân, hẳn là A Tử nghe được, nên đã kể lại cho cha nghe. Thế nhưng mình chỉ nói là Mã phu nhân, làm sao biết được phu nhân họ Mã là người nào?". Trên đường đi lòng ông uất ức nên cũng như người mất hồn, bây giờ gặp chuyện lạ lùng, lập tức tinh thần phấn chấn, hồi phục được nỗi cảnh giác khi giao phong với kình địch. Thấy bên đường có một chiếc miếu hoang, lập tức tiến vào, đóng cửa lại, nằm lăn ra ngủ ba giờ liền, đến canh hai mới ra khỏi miếu đi về phía nhà Mã phu nhân. Khi đến gần ông ẩn thân sau gốc cây, quan sát kỹ chung quanh, chỉ một chốc đã nhếch mép mỉm cười, thấy nơi mái nhà phía đông bắc có hai người nằm phục đó, nhìn hình dáng thì là Nguyễn Tinh Trúc và A Tử. Kế đó lại thấy mẹ con Tần Hồng Miên nằm nơi góc nhà phía đông nam. Lúc đó đại tuyết chưa dứt, bốn người đàn bà ai nấy đều phủ một làn tuyết trắng. Sương phòng phía đông chiếu ra ánh sáng màu vàng nhạt nhưng tĩnh mịch không một tiếng động. Tiêu Phong bẻ một cành cây ném xuống, rơi chạm đất nghe cạch một tiếng nhỏ. Cả bốn người liền nhìn về phía có tiếng động, Tiêu Phong lập tức nhẹ nhàng nhảy xuống, đã tới bên cửa sổ phòng phía đông. Trời lạnh ngắt, đất đông thành đá, cửa sổ nhà họ Mã có song gỗ bên ngoài, Tiêu Phong đợi đến lúc có gió bấc vù vù thổi vào cửa sổ liền nhẹ nhàng đẩy ra một chưởng, lách cách một tiếng nhỏ, chưởng lực hòa lẫn gió lập tức đánh gãy chấn song, cả giấy dán bên trong cũng rách toạc một đường. Tần Hồng Miên nà Nguyễn Tinh Trúc tuy ở gần nhưng chưởng phong và gió bấc cùng một lượt nên không phát giác, đến như người ở trong phòng cũng không biết được. Tiêu Phong ghé mắt qua khe giấy nhìn vào bên trong vừa thoạt trông đã đờ cả người, tưởng chừng không tin nổi mắt mình nữa.

Chỉ thấy Đoàn Chính Thuần áo ngắn, mũ con, ngồi xếp bằng trên giường, tay cầm chén rượu, cười hề hề nhìn một người đàn bà ngồi ở trường kỷ bên cạnh. Người đàn bà đó mặc áo toàn một màu trắng, trên mặt thoa một lớp phấn mỏng, đầu mày cuối mắt đầy vẻ xuân tình, khóe thu ba long lanh tưởng như sắp nhỏ lệ, trông như cười mà không phải cười, tựa như giận mà không phải giận, liếc xéo Đoàn Chính Thuần, chính là sương phụ Mã Đại Nguyên Mã phu nhân.

1 Hai bài thơ, một vần trúc, một vần tinh là tên của Nguyễn Tinh Trúc.

2 Đến chơi nhà Trúc muội viết để cho tường đỡ trống. Có người mắt sáng lưng eo làm bạn nên không còn biết gì đến trời đất tháng ngày. Đoàn nhị nước Đại Lý viết bừa sau cơn say

3 Uông uông nhãn lệ theo sách tướng là gái đa tình, tình duyên trắc trở.

Hồi 24(a) - Chúc Bạn Mấn Vân Hữu Cựu Minh

Ngọn đèn mờ tỏ câu ân ái,

Tình xưa gợi lại chuyện oan gia.

o O o

Tình cảnh trong nhà lúc đó nếu như Tiêu Phong không chính mắt chứng kiến, thì dù có ai kể lại cho ông, ông cũng sẽ cho là chuyện hoang đường, đặt điều bịa chuyện. Sau lần đầu tiên nơi rừng hạnh bên ngoài thành Vô Tích, ông gặp bà ta thêm hai lần nữa, lúc nào cũng thấy Mã phu nhân mặt lạnh như băng, tỏ ra một người không ai có thể mạo phạm được, đến nụ cười cũng chưa lộ ra lần nào, có ngờ đâu lại biến thành như thế này. Kỳ quái hơn nữa, bà ta đã từng dùng lời hãm hại Đoàn Chính Thuần, ắt hai người phải có thâm thù đại hận, thế nhưng trông tình cảnh trong căn nhà nhỏ, rượu chuốc hương nồng, tình ý triền miên, bốn mắt đưa tình đầy vẻ yêu thương, hai người có gì gọi là ghét bỏ nhau đâu? Trên bàn là một bình hoa lớn cắm đầy hồng mai, dưới giường ắt hẳn lò than đang đỏ, khuy cài cổ Mã phu nhân bung ra, để lộ làn da trắng ngần, hở cả một bên chiếc yếm bằng gấm đỏ. Bên cạnh giường đốt hai cây nến trắng, ánh lửa bập bùng chiếu lên khuôn mặt ửng hồng. Bên ngoài gió vẫn mạnh, tuyết vẫn đổ nhưng trong nhà thực là ấm áp tình xuân. Chỉ nghe Đoàn Chính Thuần nói:

- Lại đây, lại đây nào! Uống thêm với ta một chén nữa cho đủ cặp đủ đôi.

Mã phu nhân hứ một tiếng, phụng phịu nói:

- Cái gì mà đủ đôi đủ cặp? Thiếp một thân một mình ở đây, cô đơn lạnh lẽo, sáng đợi chiều trông, đêm mong ngày nhớ, lúc nào cũng mơ tưởng đến kẻ oan gia, còn chàng... chàng... thì đã quên bẵng đi rồi, có bao giờ nghĩ đến chuyện thăm hỏi một câu nào đâu?

Nói đến đây, mắt nàng rưng rưng tưởng chừng sa lệ. Tiêu Phong nghĩ thầm: Nghe giọng điệu bà ta thật chẳng khác gì Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc, không lẽ... không lẽ... cũng đã dan díu với Đoàn Chính Thuần từ lâu rồi?.

Đoàn Chính Thuần dịu giọng đáp:

- Ta ở Đại Lý, có ngày nào không khắc khoải nhớ nhung Tiểu Khang của ta đâu? Chỉ hận không chắp cánh mà bay tới để được ôm nàng vào lòng, say đắm thương yêu nàng một lát. Đến khi nghe tin nàng cùng Mã phó bang chủ thành hôn, ta ba ngày ba đêm không ăn không ngủ. Nàng đã có chỗ trao thân gửi phận, nếu ta vẫn còn đến thăm chẳng hóa ra làm lụy đến nàng hay sao? Mã phó bang chủ là một anh hùng hảo hán rất có thân phận trong Cái Bang, nếu ta đến chàng màng tằng tịu với nàng thì thật coi y chẳng ra gì, ta... ta... chẳng hóa thành kẻ tiểu nhân đê tiện ư?

Mã phu nhân nói:

- Nào có ai đòi chàng phải đến để vui vầy với thiếp? Thiếp chỉ khắc khoải không biết chàng có bình yên không? Trong lòng có sảng khoái không? Chuyện lớn chuyện nhỏ có xuôi chèo mát

mái không? Chỉ mong chàng yên lành là thiếp mãn nguyện rồi, trên đời cũng còn được đôi điều đáng sống. Chàng ở nơi Đại Lý xa xăm, thiếp muốn nghe ngóng tin chàng thật khó khăn biết mấy. Thiếp thân tại Tín Dương, nhưng trái tim này có giờ nào, khắc nào không ở bên chàng đâu?

Nàng ta càng nói càng nhỏ dần, giọng vẫn thật là tự nhiên không có vẻ gì muốn mê hoặc ai, Tiêu Phong nghe dường như trong nũng nịu có chiều hờn mát, tuy nhẹ nhàng nhưng lại xem như trách móc, nghe vào tai khiến phải mềm lòng làm cho người ta hồn vía đi đâu mất. Bình sinh Tiêu Phong đã từng gặp biết bao nhiêu người nhưng không ngờ trên đời này lại có người đàn bà quyến rũ đến như thế khiến ông tuy ngạc nhiên thật nhưng mặt cũng phải đỏ lên. Ông đã gặp hai người tình nhân của Đoàn Chính Thuần, Tần Hồng Miên thẳng thắng bộc trực, Nguyễn Tinh Trúc xinh đẹp yêu kiều còn Mã phu nhân đây mềm mỏng đến cùng cực, ngọt ngào cũng cùng cực nhưng lại có mấy phần tình tứ. Đoàn Chính Thuần mặt tươi như hoa, giơ tay cầm nàng kéo lại, để lên lòng. Mã phu nhân ứ hự một tiếng, nửa chịu nửa không, giơ tay giả vờ đẩy ra. Tiêu Phong chau mày, không muốn nhìn hai người giở trò sàm sỡ, bỗng nghe bên cạnh có tiếng chân người đạp lên tuyết, nghe bép một tiếng. Ông kêu thầm: Không xong, hai mụ này thể nào cũng nổi cơn ghen làm hỏng hết chuyện lớn của ta. Thân hình ông vụt như gió lẻn ngay ra sau bốn người bọn Tần Hồng Miên, giơ tay điểm huyệt cả bọn. Bốn người đó chưa kịp biết ai ra tay thì đã cứng đơ nhưng lần này Tiêu Phong điểm luôn cả huyệt câm để cho họ muốn nói cũng không được. Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc nghe tình lang cùng người đàn bà ở bên cạnh nói chuyện gió trăng, lửa giận bừng bừng, cơn ghen kéo đến nhưng chỉ chịu khổ giữa trời tuyết mà không thể làm gì hơn. Tiêu Phong lại ghé mắt vào khe cửa nhìn thấy Mã phu nhân đã ngồi bên cạnh Đoàn Chính Thuần, đầu tựa vào vai ông ta, người gục xuống mềm nhũn tưởng như chẳng còn xương cốt, mớ tóc dài đen nhánh che xõa hết một nửa mặt Đoàn Chính Thuần. Đôi mắt bà ta lim dim hé mở nói:

- Chồng thiếp bị người ta giết hại, chàng thể nào chẳng nghe tin, vậy mà sao không lại hỏi thăm nhau một chút? Trượng phu thiếp không còn, chàng có còn phải ngại ngùng gì nữa đâu?

Giọng nói nửa như trách cứ nửa như nhõng nhẽo. Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Thế ta chẳng đến thì là gì? Ta vừa được tin, lập tức đi ngay, bất kể đêm ngày, ngựa không ngừng vó từ Đại Lý tới đây, chỉ sợ chậm mất một bước.

Mã phu nhân hỏi lại:

- Sao lại sợ chậm mất một bước?

Đoàn Chính Thuần mỉm cười:

- Sợ là sợ nàng không chịu nổi cảnh phòng không gối chiếc, đi lấy người khác mất rồi thì Đại Lý Đoàn nhị này bôn ba rong ruổi có phải công toi, mười năm nhớ nhung của ta trôi theo dòng nước.

Mã phu nhân hứ một tiếng nói:

- ối chào, nói gì chẳng nói lại vu cho người ta không chịu nổi cảnh phòng không gối chiếc đi lấy người khác? Chàng nghĩ tới thiếp hồi nào mà bảo là mười năm nhung nhớ, không sợ rụt lưỡi hay sao?

Đoàn Chính Thuần hai tay kéo lại, ôm nàng ta càng chặt thêm, cười nói:

- Nếu như ta không nhớ nàng thì sao lại từ Đại Lý lặn lội tới đây?

Mã phu nhân mỉm cười:

- Thôi được, cứ cho là chàng nhớ thiếp đi. Đoàn lang, thế từ nay chàng định sắp xếp cho thiếp thế nào?

Nói đến đây bà ta vòng hai tay vít cổ Đoàn Chính Thuần, đưa má mình vào mặt ông ta, liên tiếp cọ nhè nhẹ, mớ tóc dài bập bềnh như sóng nước. Đoàn Chính Thuần nói:

- Kim triêu hữu tửu kim triêu túy1! Chuyện tương lai nói tới làm gì? Thôi lại đây để ta ôm nàng xem mười năm qua có nhẹ đi tí nào không? Hay lại nặng hơn?

Nói xong giơ tay ôm lấy Mã phu nhân. Mã phu nhân nói:

- Thế chàng nhất định không chịu mang thiếp về Đại Lý hay sao?

Đoàn Chính Thuần hơi nhíu mày nói:

- Đại Lý có gì vui đâu? Vừa nóng vừa ẩm, lam sơn chướng khí, nàng đến đó thủy thổ không hợp, lại sinh bệnh mất thôi.

Mã phu nhân thở dài một tiếng, nói nhỏ:

- Ôi, chẳng qua chàng đến chỉ để dỗ dành thiếp cốt vui chơi qua đường đấy thôi.

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Sao lại là vui chơi qua đường? Ta lập tức sẽ làm nàng vui vầy thực sự cho mà xem.

Mã phu nhân hơi vùng ra một cái, đứng xuống đất, rót một chén rượu nói:

- Đoàn lang, uống thêm chén nữa.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Ta không uống nữa đâu, say lắm rồi.

Mã phu nhân tay trái đưa ra vuốt ve má người tình nói:

- Không, thiếp không chịu đâu, thiếp muốn chàng uống cho thật say mèm.

Đoàn Chính Thuần cười hỏi lại:

- Say mèm ư? Say mèm thì còn gì thú vị?

Vừa nói ông vừa đưa tay cầm chén rượu uống một hơi cạn sạch. Tiêu Phong nghe hai người nói toàn chuyện gió trăng không còn chịu nổi nữa, thấy Đoàn Chính Thuần uống rượu, cơn thèm nổi lên, nuốt nước bọt một cái. Chỉ thấy Đoàn Chính Thuần há miệng ngáp dài, trông có vẻ mệt mỏi. Mã phu nhân cười tình nói:

- Đoàn lang, để thiếp kể chuyện cho chàng nghe, có chịu không?

Tiêu Phong nghe thế liền phấn chấn, nghĩ thầm: Bà ta kể chuyện xưa, không chừng có đầu mối gì đây. Đoàn Chính Thuần nói:

- Đừng nói vội, lại đây, để ta cởi xống áo cho nàng, nằm bên gối kể ta nghe.

Mã phu nhân lườm ông ta một cái nói:

- Chàng biết không, Đoàn lang, hồi còn nhỏ nhà thiếp nghèo lắm, chỉ mong được may quần áo mới nhưng cha thiếp nào có đâu mà mua. Đêm ngày thiếp chỉ nghĩ giá mình được như tỉ tỉ nhà họ Giang bên cạnh, năm nào cũng có áo hoa, giày hoa mới thì chắc là sướng lắm.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Hồi nàng còn nhỏ chắc là dễ thương lắm, một cô bé con thật kháu khỉnh, dẫu có mặc áo rách chăng nữa thì cũng vẫn đẹp như thường.

Mã phu nhân đáp:

- Không đâu, thiếp chỉ thích mặc quần áo mới thôi.

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Nàng mặc quần áo tang trắng toát thế này, ôi, lại càng đẹp thêm mấy phần, quần áo hoa có gì là đẹp đâu?

Mã phu nhân nhếch mép cười, vừa dịu dàng vừa nhỏ nhẹ đáp:

- Hồi thiếp còn nhỏ, cả đêm cả ngày chỉ nghĩ đến quần áo mới đến thành bệnh.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Cho đến năm mười bảy tuổi phải không? ánh mắt Mã phu nhân sáng lên, cười khúc khích:

- Đoàn lang, từ hồi đó thiếp trở thành bệnh tương tư chàng. Cái bệnh đó chưa dứt nọc, cho tới nay vẫn chưa hết, chẳng biết kiếp này cái bệnh thương nhớ Đoàn lang có bớt được chút nào không?

Đoàn Chính Thuần nghe thế trong lòng bồi hồi rung động, giơ tay định nắm lấy nàng, nhưng vì uống rượu nhiều quá, chân tay bải hoải, giơ cánh tay lên rồi lại phải bỏ xuống, cười nói:

- Nàng ép ta uống nhiều quá, bây giờ muốn... muốn... ha ha, Tiểu Khang ơi! Thế mấy năm sau nàng mới được mặc áo hoa đi giày mới?

Mã phu nhân đáp:

- Chàng từ nhỏ đại phú đại quí, đâu có biết cái khổ của con nhà nghèo. Hồi đó, giá như thiếp có được đôi giày mới thì sung sướng biết mấy. Năm thiếp lên bảy, cha thiếp bảo rằng đến tháng chạp sẽ đem ba con cừu, mười bốn con gà nhà đang nuôi đem ra chợ bán sắm tết, lúc đó sẽ mua thêm một vuông vải hoa đem về may áo mới cho thiếp. Cha thiếp nói thế từ tháng tám, ngày ngày thiếp trông ngóng, chăm chỉ chăn cừu, nuôi gà...

Tiêu Phong nghe thấy chăn cừu chợt chạnh lòng, nhịn không nổi mắt đỏ hoe. Mã phu nhân kể

tiếp:

- Chờ mãi mới đến tháng chạp, ngày nào thiếp cũng giục cha thiếp đi bán cừu, bán gà. Cha thiếp chỉ bảo Đừng có nóng ruột, đến khi năm cùng tháng tận, giá cừu giá gà nó mới được cao. Được mấy ngày, trời bỗng đổ tuyết lớn, liên tiếp mấy ngày mấy đêm liền. Chập tối hôm đó, đột nhiên có mấy tiếng lạch cạch, thì ra chuồng cừu bị tuyết làm sập mất rồi. Cũng may mấy con vật không bị chết, cha thiếp mới dắt cừu vào cho ở bên cạnh nói là sẽ sớm đem mấy con cừu ra chợ bán. Ngờ đâu ngay đêm hôm đó bỗng nghe sài lang tru, cừu kêu nhốn nháo cả lên. Cha thiếp nói: Chết rồi, chó sói đến rồi cầm chiếc giáo xông ra. Thế nhưng ba con cừu bị chó sói tha đi mất rồi, bầy gà hơn chục con cũng bị ăn thịt mất hơn một nửa. Cha thiếp kêu toáng lên, chạy vội ra rượt theo chúng định giành trở lại. Cha thiếp đuổi vào trong núi rồi, bụng thiếp lo lắm, không biết cha thiếp có lấy lại được mấy con cừu không. Đợi mãi đợi mãi mới thấy cha thiếp khập khiễng đi về. Cha thiếp bảo rằng tuyết ở triền núi trơn quá nên bị trượt chân, bị thương ở đùi, cái giáo cũng rơi xuống vực mất dĩ nhiên không đoạt lại được mấy con cừu. Thiếp quả là thất vọng, ngồi bệt ngay xuống tuyết khóc òa lên. Bấy lâu nay thiếp phải đi chăn cừu, chỉ mong được mặc quần áo mới, nào ngờ đến lúc cuối lại chẳng có gì. Thiếp vừa khóc vừa gào, luôn mồm giục: Cha ơi! Mau đi đòi mấy con cừu lại, con muốn có áo mới, con muốn có áo mới!.

Tiêu Phong nghe đến đây, lòng chùng xuống: Người đàn bà này trời sinh bạc bẽo, cha mụ ta ngã bị thương, mụ chẳng lo gì đến vết thương của cha, chỉ nhớ đến áo mới của mình, huống chi trời tối đuổi theo đàn sói đói, thật là nguy hiểm xiết bao? Lúc đó tuy còn nhỏ chưa hiểu sự đời nhưng cũng không phải chút nào. Lại nghe bà ta kể tiếp: - Cha thiếp mới bảo: Thôi bé ạ, từ mai trở đi mình lại nuôi mấy con cừu khác, sang năm bán đi, thể nào cũng có áo hoa cho con. Thiếp lại càng khóc to hơn nữa, nhưng đành chịu, còn biết làm sao? Chưa đầy nửa tháng sau đã đến Tết, chị họ Giang nhà hàng xóm mặc một chiếc áo bông thêu hoa đỏ nhụy vàng, mặc một chiếc quần xanh lục thêu hoa vàng. Thiếp trông thấy mà mê mẩn, tức đến bỏ cả ăn uống. Cha thiếp luôn luôn dỗ dành, thiếp nhất định không nhìn nhõi gì đến ông ta. Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Nếu lúc đó mà ta biết được, nhất định sẽ gửi đến cho nàng một chục, hai chục cái áo mới.

Nói tới đây ông ta vươn vai một cái, ánh nến lung linh chiếu lên khuôn mặt ngà ngà say đầy sắc dục. Mã phu nhân nói:

- Có một chục, có hai chục cái thì lại chẳng còn thèm thuồng nữa. Tối hôm ba mươi Tết, thiếp nằm trên giường trằn trọc, lăn qua lộn lại không ngủ được, len lén trở dậy, mò qua bên nhà Giang bá bá. Người lớn khi đó còn canh giao thừa chưa đi ngủ, ánh nến chiếu sáng trưng, thiếp thấy chị nhà họ Giang đang nằm ngủ trên giường, quần áo mới đắp trên bụng, ánh lửa bập bùng lại càng đẹp đẽ. Thiếp đứng nhìn ngẩn ngơ một hồi lâu rồi len lén vào trong phòng, cầm bộ quần áo mới.

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Ăn trộm áo mới à? Chao ôi, ta tưởng Tiểu Khang chỉ ăn trộm đàn ông, ngờ đâu lại biết cả ăn trộm quần áo nữa. ánh mắt Mã phu nhân long lanh, thản nhiên mỉm cười nói:

- Thiếp nào có ăn trộm quần áo đâu! Thiếp lấy chiếc kéo trong giỏ may để trên bàn, cắt vụn chiếc áo mới ra, lại cắt chiếc quần thành từng mảnh, không còn cách gì vá lại được. Thiếp cắt vụn bộ quần áo rồi, trong lòng hết sức vui sướng, sợ còn sướng gấp mấy lần chính mình có quần áo mới.

Đoàn Chính Thuần trước nay vẻ mặt vẫn tươi cười, nghe tới đây, khuôn mặt dần dần biến đổi, xem chừng không vui, nói:

- Tiểu Khang, thôi đừng kể chuyện nữa, mình đi ngủ thôi.

Mã phu nhân đáp:

- Không, dễ gì mà được gặp lại chàng mấy hôm, từ nay về sau, chỉ sợ không còn bao giờ gặp lại nhau, thiếp chỉ muốn nói chuyện với chàng càng nhiều càng tốt. Đoàn lang, chàng có biết tại sao thiếp lại muốn kể chuyện cho chàng nghe hay không? Để cho chàng biết rõ tính khí thiếp, từ bé đã vậy rồi, thích cái gì là ngày đêm mơ tưởng có cho bằng được, ví như người khác may mắn mà có thì bằng giá nào thiếp cũng phải hủy nó đi. Hồi còn bé thì cách làm cũng ngờ nghệch vụng về, đến khi lớn lên rồi thì cũng phải khôn ngoan hơn, cách thức cũng phải khéo léo hơn.

Đoàn Chính Thuần lắc đầu nói:

- Thôi đừng nói nữa. Những chuyện ghê gớm ấy nàng để ta nghe vào tai mất cả hứng đi thì đừng trách ta đấy nhé.

Mã phu nhân mỉm cười đứng lên, từ từ cởi chiếc dải trắng buộc tóc trên đầu, mới tóc dài xõa xuống tận eo, mềm mại đen nhánh. Nàng cầm một chiếc lược bằng gỗ dương vàng, chậm rãi chải mớ tóc dài, đột nhiên quay lại mỉm cười, vẻ mặt thật là kiều mị nói:

- Đoàn lang, chàng lại đây bồng thiếp đi.

Thanh âm cực kỳ lơi lả. Tiêu Phong tuy trong lòng ghét bỏ người đàn bà này nhưng dưới ánh nến nhìn thấy khóe thu ba long lanh, nghe nàng nói chàng lại đây bồng thiếp đi cũng thấy rung động trong lòng. Đoàn Chính Thuần cười hì hì, vịn vào thành giường, toan đứng lên lại bế nàng ta, nhưng vì uống rượu quá nhiều, không nhỏm dậy nổi chỉ nói:

- Gớm chỉ mới uống có sáu bảy chén rượu mà sao say đến thế này.

Tiểu Khang, nàng quả là hoa dung nguyệt mạo nên hôm nay ta vừa gặp đã say chẳng khác gì uống đủ ba cân liệt tửu, ha ha. Tiêu Phong nghe thấy thế, kinh hoảng nghĩ thầm: Chỉ mới uống sáu bảy chén, làm sao say được? Đoàn Chính Thuần nội lực đâu phải tầm thường, dẫu không biết uống rượu chăng nữa cũng không đến nỗi thế, hẳn có chuyện gì khác lạ. Chỉ nghe Mã phu nhân cười khúc khích, nũng nịu nói:

- Đoàn lang, chàng lại đây nào, thiếp không có chút hơi sức nào cả, chàng… chàng… lại đây ôm thiếp đi.

Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc nằm ở bên ngoài song cửa nghe Mã phu nhân õng ẹo đưa tình, câu nào câu nấy lọt vào tai, lửa ghen bốc lên, tưởng chừng muốn vỡ cả lồng ngực nhưng đâu có giơ tay bịt tai được. Đoàn Chính Thuần tay trái tựa vào thành giường, cố gắng đứng dậy, nhưng người cứ cứng đờ, đầu gối mềm nhũn, lại ngồi phịch xuống cười nói:

- Ta cũng chẳng có chút hơi sức nào, thật là lạ quá. Ta vừa mới gặp nàng đã như chuột gặp mèo, toàn thân mềm nhũn ra ngay.

Mã phu nhân cười nhỏ nhẹ:

- Thiếp không tin đâu, chỉ mới uống có một chút mà đã giả vờ say để nựng người ta. Chàng không vận khí thúc đẩy nội lực được hay sao?

Đoàn Chính Thuần điều vận nội tức, toan đưa chân khí lên nhưng đan điền sao trống rỗng, tưởng chừng không còn gì cả, làm cách nào cũng không được. Ông liên tiếp đề khí ba lần, ngờ đâu công lực tu tập mấy chục năm không còn thấy tăm hơi đâu cả, không biết đi mất từ bao giờ. Bấy giờ Đoàn Chính Thuần mới thấy hoảng biết rằng có điều không hay xảy ra nhưng từng qua lại giang hồ đã lâu, kinh lịch cũng nhiều, trên mặt vẫn thản nhiên như không cười nói:

- Chỉ vận được nội kình sử dụng Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm thôi, thật say tới mức chỉ còn giết người được chứ không còn ôm người được nữa rồi.

Tiêu Phong nghĩ thầm: Gã này tuy tham hoa hiếu sắc nhưng không phải là kẻ hồ đồ. Y biết được đang lâm vào nguy cơ nên nói rằng chỉ còn giết người chứ không còn ôm người. Thực ra Nhất Dương Chỉ thì y biết nhưng Lục Mạch Thần Kiếm có biết đâu, chẳng qua chỉ là hư trương thanh thế để dọa người. Nếu y không còn nội lực thì làm sao sử dụng Nhất Dương Chỉ được?. Mã phu nhân người mềm xèo nói:

- Chao ôi, sao thiếp nhức đầu thế này, Đoàn lang, hay là… hay là trong rượu, chàng có bỏ cái gì vào không đấy?

Đoàn Chính Thuần vốn đã nghi nàng ta bỏ thuốc vào trong rượu, nghe nói thế, bao nhiêu ngờ vực tan biến hết, vẫy vẫy tay, nói:

- Tiểu Khang, nàng lại đây, ta có chuyện muốn nói với nàng.

Mã phu nhân dường như muốn đi lại bên cạnh ông ta nhưng không đứng lên nổi, gục xuống bàn, mặt ửng hồng, thở hổn hển, nũng nịu nói:

- Đoàn lang, thiếp một bước cũng đi không nổi, chắc chàng sợ thiếp không chiều chuộng nên bỏ xuân dược vào rượu chứ gì? Chàng thật chẳng có đàng hoàng gì cả.

Đoàn Chính Thuần lắc đầu, giơ tay làm hiệu, lấy tay chấm vào rượu viết lên bàn: Mình trúng độc kế của địch, cố gắng trấn tĩnh rồi nói:

- Bây giờ nội lực của ta lại vận được rồi, mấy chén rượu độc kia làm sao làm ta mê man cho nổi.

Mã phu nhân cũng viết lên bàn: Thật hay không?. Đoàn Chính Thuần lại viết: Chớ có lộ vẻ kém thế. Ông ta lớn tiếng nói:

- Tiểu Khang, nàng có kẻ nào đối đầu mà dám đến đây giở độc kế với ta?

Tiêu Phong ở ngoài cửa sổ thấy ông ta viết mấy chữ Chớ có lộ vẻ kém thế biết là không ổn, nghĩ thầm: Đoàn Chính Thuần là kẻ tinh minh ghê gớm thế mà lại chết về tay con đàn bà. Thuốc độc này rõ ràng là do Mã phu nhân bỏ vào, mụ ta nghe ngươi nói chỉ còn giết người được chứ không còn ôm người được sợ ngươi võ công vẫn còn nên giả vờ chính mình cũng trúng độc để xem hư thực, sao lại dễ dàng mắc mưu đến thế?. Mã phu nhân lộ vẻ lo lắng lại viết trên bàn: Nội lực mất hết là thực hay giả? nhưng mồm vẫn nói:

- Đoàn lang, nếu có đứa gian tặc chó chết nào muốn đến hại chúng mình thì thật hay lắm. Hiện giờ không có chuyện gì làm tóm cổ chúng làm vui thì đúng điệu. Chàng cứ việc ngồi đó xem chúng giở trò gì.

Đoàn Chính Thuần viết: Chỉ mong thuốc sớm rã, kẻ địch đến chậm thôi. Ông ta nói:

- Đúng thế, nếu có đứa nào đến phá quấy mình thì thật cầu còn chưa đủ. Tiểu Khang, nàng có muốn xem thuật lăng không điểm huyệt của ta không nào?

Mã phu nhân cười nói:

- Thiếp từ trước tới nay chưa từng được xem bao giờ, nếu như nội lực chàng chưa mất thì sử dụng Nhất Dương Chỉ đục thủng một cái lỗ trên giấy dán cửa sổ coi nào, có được không?

Đoàn Chính Thuần hơi chau mày, nháy nhó liên tiếp, có ý nói: Ta hoàn toàn không còn chút nội lực nào nữa, làm sao có thể lăng không điểm huyệt được? Ta chỉ để dọa địch nhân đấy thôi, sao nàng không hiểu ý ta?. Thế nhưng Mã phu nhân vẫn luôn mồm thúc giục nói:

- Mau động thủ đi nào, chàng chỉ cần đục một cái lỗ nhỏ trên cửa là dọa cho kẻ địch chạy mất nếu không thì hỡi ôi, đừng để cho chúng nhìn thấy điểm yếu của mình.

Đoàn Chính Thuần lại càng run nghĩ thầm: "Nàng ta xưa nay thông minh lanh lợi lắm, sao bây giờ lại cố giả vờ như ngờ nghệch là sao?". Ông còn đang suy nghị lại nghe Mã phu nhân dịu dàng nói:

- Đoàn lang, chàng trúng phải độc dược cực mạnh Thập Hương Mê Hồn Tán thì dẫu võ công có bằng trời cũng mất hết nội lực. Nếu quả chàng vẫn còn lăng không điểm huyệt đục được một cái lỗ nơi cửa sổ thì thật kỳ diệu quá sức.

Đoàn Chính Thuần thất kinh kêu lên:

- Ta... ta trúng phải Thập Hương Mê Hồn Tán đấy sao? Nàng làm sao... làm sao lại biết?

Mã phu nhân nũng nịu cười nói:

- Khi thiếp rót rượu cho chàng, hì hì, thật là vô ý để sẩy tay bỏ luôn một bao thuốc vào bình rượu. Chao ôi, thiếp vừa gặp lại chàng là thần hồn điên đảo, chân tay quýnh quáng, Đoàn lang ơi, chàng đừng giận thiếp nhé!

Đoàn Chính Thuần gượng cười nói:

- ồ, thì ra là vậy đó! Thế thì có hề hấn gì đâu!

Bây giờ ông đã rõ ràng, biết mình đã bị Mã phu nhân chế ngự, nếu nổi nóng chửi rủa thì sẽ không ích lợi gì nên đành giả vờ như không quan tâm, hết sức trấn tĩnh tâm thần, tìm cách ứng phó với thế cục cực kỳ nguy hiểm, nghĩ thầm: Nàng đối với ta một tấm thâm tình, chắc không nỡ nào hại tính mạng, cùng lắm là bắt mình phải đồng ý vĩnh viễn không trở về nhà nữa, chung sống tại đây, hoặc giả ép mình đem nàng về Đại Lý, danh chính ngôn thuận thành vợ thành chồng. Đó chẳng qua cũng bởi tấm lòng si mê mình, ra tay tuy hơi quá đáng nhưng cũng không phải do ý xấu mà ra. Ông nghĩ như thế mới thấy khoan tâm. Quả nhiên nghe thấy Mã phu nhân hỏi lại:

- Đoàn lang, chàng có bằng lòng thành vợ thành chồng cho lâu dài với thiếp không?

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Gớm nàng tính toán quả là lợi hại, thôi được rồi, ta chịu thua đó! Sáng mai nàng cùng ta lên đường trở về Đại Lý, ta cưới nàng làm trắc phi Trấn Nam Vương.

Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc nghe thế, cơn ghen nổi lên, cùng nghĩ: Con tiện nhân này có gì tốt lành đâu? Chàng không nghe lời ta, lại nghe lời nó là sao?. Mã phu nhân thở dài một tiếng nói:

- Đoàn lang ơi, mới vừa rồi thiếp đã hỏi chàng, sau này coi thiếp ra sao, chàng lại bảo đất Đại Lý ẩm thấp nhiều chướng khí, thiếp đến đó chỉ tổ sinh bệnh, đến bây giờ bị ép nên phải bằng lòng, chứ có phải là do bản tâm đâu!

Đoàn Chính Thuần cũng thở hắt ra nói:

- Tiểu Khang, để ta nói cho nàng nghe, ta là hoàng thái đệ của nước Đại Lý. Anh ta không có con trai, sau khi vương huynh thiên thu vạn tải rồi thì ngôi vua sẽ truyền lại cho ta. Ta ở Trung Nguyên chẳng qua chỉ là một kẻ võ phu thế nhưng khi về Đại Lý thì không thể nào muốn làm gì thì làm, nàng nghĩ có phải không?

Mã phu nhân đáp:

- Đúng thế, thì đã làm sao?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Chuyện này bên trong quả có nhiều điều khó nói nhưng nàng với ta thiết tha như vậy, đến nỗi phải giở thủ đoạn hạ độc nên ta cũng phải hồi tâm chuyển ý. Ngày ngày có một người xinh đẹp như nàng bầu bạn cận kề không lẽ ta không nghĩ đến. Ta đã bằng lòng đưa nàng về Đại Lý thì quyết không thể nào hối hận đâu.

Mã phu nhân A lên một tiếng nhỏ nói:

- Chàng nói vậy cũng phải. Mai sau chàng lên làm vua rồi có phong thiếp làm hoàng hậu không?

Đoàn Chính Thuần trù trừ đáp:

- Ta vốn có nguyên phối rồi, hoàng hậu thì không thể được...

Mã phu nhân đáp:

- Thật vậy, thiếp là một người đàn bà góa xúi quẩy, sao có thể làm hoàng hậu nương nương? Như thế chẳng khiến hàng nghìn hàng vạn dân Đại Lý cười đến trẹo quai hàm ư?

Nàng ta lại cầm chiếc lược lên, chậm rãi chải đầu, cười nói:

- Đoàn lang, mới đây thiếp kể lại chuyện cũ cho chàng nghe, chàng có hiểu ý thiếp hay chăng?

Đoàn Chính Thuần toát mồ hôi trán, chảy ròng ròng cố trấn nhiếp tinh thần nhưng công lực khổ luyện mấy chục năm qua không biết biến đi đâu mất thật có khác gì người đang chết đuối,

hai tay quơ loạn lên nhưng đến một cọng cỏ cũng không vớ được. Mã phu nhân hỏi lại:

- Đoàn lang, người chàng nóng lắm, có phải không? Thôi để thiếp lau mồ hôi cho.

Từ trong túi lấy ra một chiếc khăn tay trắng tinh đến trước mặt ông ta nhẹ nhàng lau những giọt mồ hôi trên trán, dịu dàng nói:

- Đoàn lang, chàng phải giữ gìn sức khỏe, uống rượu rồi dễ trúng gió máy khiến cho người khó chịu, không khỏi khiến thiếp đâm lo sao?

Tiêu Phong ở bên ngoài cửa sổ cũng như Đoàn Chính Thuần ở trong nhà, hai người nghe thấy thế không khỏi rợn tóc gáy. Đoàn Chính Thuần cố gượng nở một nụ cười nói:

- Hôm đó người nàng hương hãn đầm đìa, ta cũng từng lau mồ hôi cho, chiếc khăn đó hơn chục năm nay vẫn còn giữ đây.

Mã phu nhân vẻ mặt thẹn thùng, nói nhỏ:

- Thật không biết xấu, chuyện cũ từ đời nào vậy mà vẫn còn nhắc lại? Chàng lấy ra cho thiếp xem nào?

Đoàn Chính Thuần nói là hơn chục năm qua vẫn mang theo chiếc khăn trong người, tưởng không có gì làm thực, nhưng ngờ đâu quả có tại trong túi. Ông ta có cái tài được lòng đàn bà cũng có nguyên nhân, phụ nữ nào đã từng có với ông một phen duyên nghiệt cũng đều tưởng ông thực lòng yêu mình nhưng chỉ vì số kiếp long đong nên không thể nào ăn đời ở kiếp với nhau được. Ông toan lấy chiếc khăn trong bọc ra để cho Mã phu nhân nghĩ đến tình xưa nghĩa cũ, ngờ đâu ngón tay chỉ hơi động đậy, bàn tay hoàn toàn tê dại, độc tính của Thập Hương Mê Hồn Tán này thật là ghê gớm, không còn chút hơi sức nào. Mã phu nhân nói:

- Chàng lấy ra cho thiếp coi đi! ứ hự, chàng lại đánh lừa thiếp rồi.

Đoàn Chính Thuần cười đau khổ:

- Ha ha, say quá mất thôi đến nỗi tay chẳng còn cử động được, nàng lấy giùm ta đi vậy.

Mã phu nhân nói:

- Thiếp chả mắc lỡm chàng đâu. Chàng định lừa cho thiếp đến gần, dùng Nhất Dương Chỉ giết thiếp chứ gì.

Đoàn Chính Thuần mỉm cười đáp:

- Nàng là một tuyệt thế giai nhân xinh tươi nhường ấy, dẫu ta có là một hung đồ thập ác bất xá thì cũng chẳng nỡ dùng móng tay gạch lên khuôn mặt nàng một đường.

Mã phu nhân cười nói:

- Thật thế chăng? Đoàn lang, thế nhưng thiếp vẫn chưa yên bụng, thôi để thiếp lấy dây trói hai tay chàng lại, sau đó... sau đó, mới dùng sợi tơ mềm buộc luôn cả trái tim.

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Thì nàng đã chẳng buộc trái tim ta rồi đấy ư, nếu không ta đâu có ngoan ngoãn mò tới tận

đây?

Mã phu nhân cười rộ lên một tiếng nói:

- Chàng vốn tử tế đến thế, thảo nào khiến cho thiếp phải mắc cái bệnh tương tư không sao chữa lành cho được.

Nói xong mở cái ngăn kéo bên cạnh giường lấy ra một cuộn dây gân bò. Đoàn Chính Thuần trong lòng càng thêm kinh hãi: Thì ra mụ ta đã chuẩn bị mọi thứ đầy đủ, ta từ đầu chí cuối cứ như ở trong đám mây mù, Đoàn Chính Thuần ơi là Đoàn Chính Thuần, hôm nay ngươi táng mạng nơi đây, còn oán trách gì ai được nữa?. Mã phu nhân nói:

- Thiếp trói chân tay chàng trước, Đoàn lang, lòng thiếp thật yêu thương chàng không đâu kể xiết, chàng có giận thiếp không?

Đoàn Chính Thuần biết tính Mã phu nhân rồi, tuy là đàn bà nhưng so với đàn ông bình thường còn cứng rắn hơn, dù cho rủa xả chửi mắng mụ cũng không nổi giận, van xin năn nỉ mụ cũng chẳng hồi tâm, trước mắt chỉ còn một cách kéo dài thời giờ, may ra có cơ hội chuyển nguy thành an, thoát được khốn cảnh này nên cười nói:

- Ta vừa thấy cặp mắt long lanh của nàng, bao nhiêu giận hờn tan biến cả. Tiểu Khang, nàng lại đây, cho ta ngửi xem đóa hoa nhài trên tóc nàng có thơm không nào?

Hơn mười năm trước cũng một câu nói này mà Đoàn Chính Thuần đã cùng Mã phu nhân tạo nên một mối nghiệt duyên, bây giờ đề cập chuyện cũ, Mã phu nhân liền ngả đầu tựa vào lòng ông, thật là tình tứ dáng điệu đầy vẻ nhu mì bẽn lẽn. Bà ta giơ tay vuốt ve khuôn mặt Đoàn Chính Thuần, ỏn ẻn nói:

- Đoàn lang, Đoàn lang, tối hôm đó thiếp trao thân cho chàng, thiếp có hỏi rằng, sau này nếu như chàng lòng nọ dạ kia thì sẽ ra sao?

Đoàn Chính Thuần thấy mắt nổ đom đóm, trán từng giọt mồ hôi bằng hạt đậu nhỏ tong tỏng. Mã phu nhân tiếp:

- Hảo lang quân vô lương tâm kia ơi, lang quân yêu quí kia ơi, chàng đã thề nguyền sao sớm quên làm vậy?

Đoàn Chính Thuần gượng cười nói:

- Ta bảo sẽ để cho nàng cắn từng miếng thịt trên người ta.

Cái câu ước hẹn kia vốn dĩ chỉ là một câu bỡn cợt, trai gái hợp hoan tán tỉnh nhau nhưng bây giờ Đoàn Chính Thuần nhắc đến mà toàn thân nổi gai ốc. Mã phu nhân cười tình nói:

- Những gì chàng nói với thiếp, qua bao nhiêu năm vẫn không quên, Đoàn lang của thiếp quả là có lòng. Đoàn lang, thiếp định trói tay chàng lại, để cùng chàng chơi một trò mới, chẳng biết chàng có chịu hay không? Chàng bằng lòng thì thiếp mới trói, nếu chằng không khứng chịu thì thôi. Thiếp xưa nay đối với chàng thiên y bách thuận, làm gì cũng chỉ mong chàng được toại ý thôi.

Đoàn Chính Thuần biết rằng nếu mình không chịu cho mụ ta trói thì thể nào cô ả cũng còn

những trò cổ quái khác nên đành gượng cười:

- Nàng muốn trói thì cứ trói đi. Ta dẫu phải chết dưới khóm mẫu đơn thì thành quỉ cũng phong lưu chán2. Được chết dưới bàn tay của nàng thật là khoái hoạt biết bao nhiêu.

Tiêu Phong ở bên ngoài của sổ nghe ông ta nói vậy phải bội phục định lực quả hơn người, trong lúc nguy cơ như thế vẫn còn nói chơi được thì quả là tài. Chỉ thấy Mã phu nhân bẻ quặt hai tay Đoàn Chính Thuần ra sau, dùng gân bò trói cho thật chặt, thắt bảy tám cái nút, không nói gì lúc này ông ta võ công mất hết rồi, mà dẫu nội lực còn nguyên thì cũng không dễ gì trong chốc lát mà vùng ra được. Mã phu nhân lại cười tình nói:

- Thiếp ghét nhất là hai cái chân chàng, mỗi lần ra đi là chẳng còn thấy bóng thấy hình đâu nữa.

Bà ta nói xong giơ tay véo lên đùi ông ta một cái. Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Thế nhưng năm xưa ta gặp được nàng cũng là nhờ đôi chân này mang ta tới. Đôi chân này tội tuy lớn thật, công cũng không nhỏ.

Mã phu nhân nói:

- Được rồi, để thiếp trói nó lại đã.

Nói xong bà ta lại lấy một sợi dây gân bò trói nốt hai chân Đoàn Chính Thuần. Bà ta lấy một chiếc kéo, chậm rãi cắt mấy lớp áo trên vai phải ông ta, để lộ làn da trắng trẻo. Đoàn Chính Thuần tuổi tuy không còn trẻ nhưng cả đời vinh hoa phú quí sống trong nhung lụa, lại thêm nội công thâm hậu, thịt trên vai vừa nhẵn nhụi vừa săn chắc. Mã phu nhân giơ tay vuốt ve đầu vai ông, hé chiếc miệng anh đào hôn nhè nhẹ lên má, từ từ lần xuống cổ, xuống vai, cổ họng rên lên ư ử thật thắm thiết không sao kể xiết. Đột nhiên Đoàn Chính Thuần kêu Oái lên một tiếng, thanh âm phá vỡ màn đêm tĩnh mịch. Mã phu nhân ngửng đầu lên, miệng đầy máu, đã cắn một miếng trên vai ông ta. Mã phu nhân nhả miếng thịt xuống đất, nũng nịu:

- Yêu nhau lắm, cắn nhau đau, thiếp yêu chàng hết mình nên mới cắn chàng đó. Đoàn lang, chính miệng chàng nói ra, nếu chàng thay lòng sẽ cho thiếp cắn từng miếng, từng miếng thịt.

Đoàn Chính Thuần cười ha hả nói:

- Đúng đó, Tiểu Khang, ta đã nói ra lẽ nào lại không tính? Ta cũng đã có lúc nghĩ rằng sau này chết thế nào cho xứng đáng? ở trên giường ốm rồi chết ư? Thế thì tầm thường quá. Tại chiến trường bảo vệ đất nước mà chết ư? Cũng tốt đấy nhưng có điều anh dũng mà chẳng phong lưu, mỹ trung bất túc, không thích hợp với con người của Đoàn Chính Thuần lúc bình thời. Tiểu Khang, hôm nay nàng nghĩ ra được cách này quả là cao minh, Đoàn Chính Thuần chết vì chiếc miệng anh đào của đệ nhất mỹ nhân trong thiên hạ, dưới những chiếc răng xinh xắn như ngọc trai kia, quả đúng là hợp với tâm nguyện của ta. Nàng thử nghĩ xem, nếu Đoàn Chính Thuần này chẳng cùng nàng trải qua một đoạn ái tình khắc cốt tương tư, nếu là một người đàn ông khác, dẫu cho nàng đầy nhà châu báu nàng cũng đâu thèm cắn y lấy một miếng đâu? Tiểu Khang, nàng nghĩ có phải không nào?

Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc vốn đã sợ mất hết hồn vía, biết Đoàn lang mệnh trong khoảnh khắc, thấy Tiêu Phong vẫn đứng bên cạnh cửa sổ quan sát động tĩnh, tuyệt nhiên không ra tay cứu giúp, trong bụng chửi thầm ông không biết bao nhiêu mà kể. Tiêu Phong vẫn chưa

biết rõ chân ý của Mã phu nhân ra sao, chẳng hiểu mụ ta quả có ý giết Đoàn Chính Thuần, hay chỉ dọa già dọa non, thêm một trò phong lưu mới rồi mới tha cho để từ rày ông ta không còn thay lòng đổi dạ. Nếu như chỉ là chốn phòng the hai người đùa cợt với nhau, mình lại lỗ mãng xông vào cứu, có phải mất đi cái cơ hội bằng vàng thám thính tin tức, nên đành nén lòng yên lặng xem biến chuyển. Mã phu nhân cười nói:

- Đúng thế, dẫu là thiên tử Đại Tống, hoàng đế Khất Đan có giết thiếp thì dễ chứ đừng hòng để cho thiếp phải cắn một cái. Đoàn lang, thiếp vốn dĩ định bụng cắn chàng từ từ cho tới chết, muốn cắn chàng muôn ngàn lần, nhưng lại ngại bộ thuộc chàng đến cứu. Thế thì thôi đành, thiếp cắm con dao nhỏ này vào nơi tim chàng, đâm vào nửa tấc để chàng không chết, nếu như có ai tới cứu, thiếp chỉ nhấn vào cán dao một cái, thế là chàng không còn phải đau đớn gì nữa.

Nói tới đây mụ ta lấy ra một thanh chủy thủ sáng choang, cắt y phục trên ngực Đoàn Chính Thuần, để mũi dao đúng ngay tâm khẩu, bàn tay thon nhè nhẹ ấn xuống, cắm con dao vào ngực, quả nhiên chỉ nhấn vào một chút rồi thôi. Lần này Đoàn Chính Thuần không hự lấy một tiếng, thấy nơi ngực máu chảy ra bèn nói:

- Tiểu Khang, mười ngón tay nàng bây giờ so với thời mười bảy tuổi còn trắng trẻo nhẵn nhụi hơn nhiều.

Khi Mã phu nhân cầm dao đâm vào ngực Đoàn Chính Thuần, mắt Tiêu Phong đăm đăm nhìn không chớp, nếu thấy dùng lực quá mạnh, nguy cho tính mạng Đoàn Chính Thuần thì sẽ lập tức tung ra một chưởng đánh dạt bà ta ra, đến khi thấy chỉ nhè nhẹ ấn vào nên không lo lắng nữa. Mã phu nhân nói:

- Năm thiếp mười bảy tuổi, ngày ngày giặt dũ nấu cơm, chân tay dĩ nhiên sần sùi. Mấy năm nay không phải làm việc nặng, da dẻ cũng mịn màng hơn. Đoàn lang, miếng thứ hai thiếp cắn vào đâu cho phải? Chàng bảo cắn chỗ nào thiếp sẽ cắn chỗ đó, lúc nào thiếp cũng bảo sao nghe vậy.

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Tiểu Khang, nàng cắn chết ta rồi, hồn ta sẽ luôn luôn quấn quít bên nàng.

Mã phu nhân hỏi:

- Để làm gì?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Hễ vợ mà mưu sát chồng thì chồng chết đi hồn vất vưởng không tan, lúc nào cũng loanh quanh luẩn quẩn gần bên để phòng có người đàn ông nào khác đến vui vầy.

Câu đó Đoàn Chính Thuần vốn định dọa nàng ta một chuyến cho mụ khỏi quá ác độc, ngờ đâu Mã phu nhân nghe xong, mặt liền biến sắc, không hẹn mà quay lại nhìn phía sau lưng. Đoàn Chính Thuần thừa cơ nói:

- ồ, sau lưng nàng có ai thế kia?

Mã phu nhân hoảng hốt nói:

- Sau lưng thiếp nào có ai? Chỉ nói lăng nhăng!

Đoàn Chính Thuần nói:

- Ôi, đó là một người đàn ông, há miệng cười với nàng, y đang ôm cổ họng, dường như đau đớn lắm. Người đó là ai thế, quần áo rách rưới, không ngớt chảy nước mắt…

Mã phu nhân vội vàng quay lại, nào thấy ai, run run nói:

- Ngươi nói láo, ngươi... nói láo!

Đoàn Chính Thuần lúc đầu thuận miệng nói nhăng, nhưng thấy nàng ta kinh hoảng dị thường, trong bụng khởi nghi, thoáng một cái, lập tức nghĩ ra cái chết của Mã Đại Nguyên bên trong hẳn có điều gì khác lạ. Ông ta biết Mã Đại Nguyên chết vì môn Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ nên cố ý nói người đó cổ họng đau đớn lắm, chảy nước mắt, y phục tang thương, quả nhiên Mã phu nhân lập tức khiếp đảm. Đoàn Chính Thuần cũng đoán ra được vài ba phần, nói tiếp:

- A, kỳ quái nhỉ, sao người đó chớp mắt lại biến đâu mất rồi, y là ai thế?

Vẻ mặt Mã phu nhân hết sức kinh khủng nhưng chỉ giây lát đã trấn tĩnh như thường, nói:

- Đoàn lang, hôm nay đã đến nước này, chàng còn dọa thiếp để làm gì? Hay là chàng không rủa xả thiếp vài câu thì không yên? Hai đứa mình vui vầy xong rồi bây giờ thiếp sẽ tống tiễn chàng đi một cách thật là sảng khoái.

Nàng ta nói xong đi tới một bước, giơ tay định cầm cán dao chủy thủ đâm vào. Đoàn Chính Thuần thấy không còn cách nào kéo dài thêm được nữa, hai mắt trừng trừng nhìn vào sau lưng Mã phu nhân, kêu toáng lên:

- Mã Đại Nguyên, Mã Đại Nguyên, mau giết mụ vợ ngươi đi!

Mã phu nhân thấy khuôn mặt ông ta lộ vẻ sợ hãi lạ thường, lại gào lên Mã Đại Nguyên, toàn thân không khỏi run rẩy, quay đầu lại nhìn. Đoàn Chính Thuần hết sức dùng đầu húc một cái, trúng ngay cằm Mã phu nhân khiến bà ta ngã lăn ra đất, ngất đi. Cái húc đó Đoàn Chính Thuần hoàn toàn không phải là dùng nội lực, Mã phu nhân tuy hôn mê thật nhưng chỉ một chút đã tỉnh lại ngay, suýt soa đứng lên, vỗ vỗ cằm, cười nói:

- Đoàn lang, sao chàng lại nựng thiếp mạnh tay thế, đụng thiếp chỗ này đau ơi là đau. Chàng đặt điều dọa thiếp, thiếp không mắc hỡm chàng đâu!

Đoàn Chính Thuần húc đã dùng hết bao nhiêu nội lực tích tụ được từ nãy đến giờ, trong bụng thở dài, nghĩ thầm: Bỏ mạng thế này còn gì đâu để nói nữa. Ông chợt nghĩ ra hỏi lại:

- Tiểu Khang, bây giờ nàng giết ta chứ gì? Thế nhưng nếu người trong Cái Bang đến hỏi tội mưu sát thân phu thì ai là người giúp đỡ nàng đây?

Mã phu nhân cười khúc khích nói:

- Ai bảo là thiếp mưu sát thân phu? Chàng nào có phải là chồng thiếp đâu. Nếu như chàng thực sự là chồng thiếp, thiếp yêu thương chiều chuộng chàng còn chưa đủ, lẽ đâu lại ra tay hại chàng? Thiếp giết chàng rồi cao bay xa chạy, lẽ đâu lại ở đây, thần tử nước Đại Lý của chàng có đi tìm thì làm sao thiếp đối phó nổi?

Nàng ta thở dài sườn sượt nói tiếp:

- Đoàn lang, thiếp thật thương chàng, nhớ chàng không biết bao nhiêu cho kể chỉ mong được lúc nào cũng ôm chàng, hôn hít, nựng nịu chàng thôi. Thế nhưng bởi vì thiếp không có được chàng nên không ăn thì đạp đổ, đó là cái tính trời sinh của thiếp chứ biết làm sao hơn?

Đoàn Chính Thuần nói:

- ồ, thì ra là thế, thảo nào hôm trước nàng cố ý đánh lừa cô gái kia, muốn mượn tay Kiều Phong giết ta, chẳng qua là vậy.

Mã phu nhân nói:

- Đúng vậy, Kiều Phong thật là đồ vô dụng, lại không giết được chàng, để chàng chạy mất.

Tiêu Phong trong bụng không ngừng tự hỏi: A Châu giả làm Bạch Thế Kính, thuật hóa trang như thần, đến ta cũng còn nhìn không ra, Mã phu nhân và Bạch Thế Kính có thân thiết gì đâu, sao lại nhìn ra được nhỉ?.

Lại nghe Mã phu nhân nói tiếp:

- Đoàn lang, thiếp muốn cắn chàng thêm một miếng nữa.

Đoàn Chính Thuần mỉm cười:

- Nàng cứ lại cắn ta đi, ta thật sung sướng biết là dường nào.

Tiêu Phong thấy không còn có thể diên trì thêm được nữa, đưa bàn tay ra, để ngay vào chỗ vách đất sau lưng Đoàn Chính Thuần, ám vận kình lực, bức tường vốn dĩ chẳng chắc chắn gì, quả đấm liền từ từ đi vào, thủng thành lỗ không nghe một tiếng, bàn tay đặt lên lưng Đoàn Chính Thuần. Ngay lúc đó, Mã phu nhân đã cắn được một cái trên vai Đoàn Chính Thuần, ông ta kêu rú lên, vùng vẫy, đột nhiên thấy hai tay đã tự do. Thì ra dây trói nơi cổ tay đã bị Tiêu Phong dùng ngón tay cấu đứt, đồng thời một luồng kình lực cực kỳ hồn hậu tràn vào mọi nơi kinh mạch. Đoàn Chính Thuần còn đang ngạc nhiên nhưng biết ngay bên ngoài có cường viện, khí tùy ý chuyển, luống nội lực từ sau lưng liền dẫn ngay vào cánh tay, truyền tới ngón tay nghe suỵt một tiếng nhỏ, thần công Nhất Dương Chỉ đã tung ra. Mã phu nhân bị trúng chỉ ngay mạng sườn, chỉ rú lên được một tiếng lập tức gục ngay xuống giường. Tiêu Phong thấy Đoàn Chính Thuần đã chế ngự được Mã phu nhân rồi, lập tức rút tay về. Đoàn Chính Thuần đang toan mở lời tạ ơn, bỗng thấy cửa mở tung ra, một người chạy vào. Chỉ nghe người kia nói:

- Tiểu Khang, nàng đối với y tình xưa nghĩa cũ vẫn còn, phải không nào? Sao phí mất bao nhiêu công phu đến giờ này vẫn chưa thanh toán xong xuôi?

Tiêu Phong từ bên ngoài nhìn vào thấy gã kia, đờ người ra, vừa kinh hoàng, vừa tức tối, chỉ trong chớp mắt bao nhiêu nghi vấn trong đầu đều giải quyết được cả. Hôm đó tại khu rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, Mã phu nhân lấy ra chiếc quạt mình thường dùng, vu cho ông lẻn vào nhà họ Mã ăn trộm thư bị rơi lại, cái quạt đó ở đâu ra? ắt phải có ai đó ăn trộm của mình, người đó phải là kẻ thật là thân cận, thế nhưng kẻ đó là ai? Cái bí mật mình là người Khất Đan, đấu kín đã bao nhiêu năm qua, sao lại đột nhiên bị tiết lộ? A Châu cải trang thành Bạch Thế Kính, vốn dĩ không sai một mảy, Mã phu nhân làm sao lại nhìn ra được? Thì ra, kẻ vừa vào phòng chính là

Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính của Cái Bang. Mã phu nhân kinh hãi ấp úng:

- Y... y... võ công chưa mất, điểm... điểm huyệt ta rồi.

Bạch Thế Kính nhảy vọt tới, chộp hay tay Đoàn Chính Thuần, lách cách mấy tiếng đã vặn sái cổ tay ông ta. Đoàn Chính Thuần không còn sức nào kháng cự, nội lực Tiêu Phong truyền vào người chỉ giữ được một tí, vừa rụt tay về lại trở lại là một phế nhân. Tiêu Phong trông thấy Bạch Thế Kính, trong nhất thời bao nhiêu ý nghĩ dâng trào không còn nghĩ gì tới chuyện ra tay giúp đỡ Đoàn Chính Thuần, lại cũng không ngờ tới việc Bạch Thế Kính ra tay là hạ độc thủ ngay, đến lúc biết được thì hai cổ tay Đoàn Chính Thuần đã gãy lìa. Ông nghĩ bụng: Gã này phong lưu hiếu sắc, hôm nay để cho y nếm chút đau khổ cũng tốt, vì nghĩ đến A Châu nên ta sẽ cứu mạng y sau cũng được. Bạch Thế Kính nói:

- Họ Đoàn kia, ngươi kể cũng khá đấy, uống phải Thập Hương Mê Hồn Tán mà vẫn còn được mấy phần công phu.

Đoàn Chính Thuần không biết người ở bên ngoài giúp mình là ai, nhưng biết phải là một nhân vật có bản lãnh thật ghê gớm, tuy trước mắt có thêm một cường địch nhưng có đại viện sau lưng, trong bụng cũng không lo lắng lắm. Ông nghe giọng điệu của Bạch Thế Kính quả là không biết mình có người ám trợ bèn hỏi lại:

- Tôn giá có phải là trưởng lão trong Cái Bang chăng? Tại hạ và tôn giá không hề quen biết, sao lại hạ độc thủ là sao?

Bạch Thế Kính bước tới cạnh Mã phu nhân, đưa tay xoa bóp mấy cái dưới mạng sườn nhưng công phu điểm huyệt của họ Đoàn cực kỳ thần diệu, Bạch Thế Kính tuy võ công không phải là kém nhưng không cách nào giải huyệt được, chau mày hỏi:

- Nàng thấy sao?

Giọng điệu cực kỳ lo lắng. Mã phu nhân đáp:

- Thiếp chỉ thấy tay chân ê ẩm, không cử động được. Thế Kính, chàng ra tay thanh toán y đi, chúng mình chạy cho rồi. Trong căn nhà này... trong căn nhà này, thiếp không muốn ở đây nữa.

Đoàn Chính Thuần đột nhiên cất tiếng cười vang nói:

- Tiểu Khang, nàng... nàng... sao không tiến bộ chút nào cả? Ha ha! Ha ha!

Mã phu nhân mỉm cười nói:

- Đoàn lang, chàng cao hứng nhỉ, chết đến nơi rồi mà vẫn còn cười một cách vui sướng quá.

Bạch Thế Kính bực tức nói:

- Sao ngươi vẫn còn gọi y Đoàn lang là sao? Đồ lăng loàn!

Y vung tay tát trái Mã phu nhân một cái thật mạnh. Khuôn mặt trắng trẻo của mụ ta lập tức sưng vù, đau đến chảy nước mắt. Đoàn Chính Thuần quát lên:

- Ngừng tay, sao ngươi lại đánh nàng?

Bạch Thế Kính cười khẩy:

- Thứ ngươi làm gì được ta? Thị thuộc về ta, ta thích đánh là đánh, muốn chửi là chửi.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Một mỹ nhân như hoa tựa ngọc như thế vậy mà ngươi nỡ đánh hay sao? Dẫu có thuộc về ngươi chăng nữa ngươi cũng phải ngọt nhạt cho nàng vui lòng, để nàng sung sướng chứ!

Mã phu nhân lườm Bạch Thế Kính nói:

- Người ta đối với ta như thế, còn ngươi đãi ta như thế nào? Ai lại nóng thế.

Dáng điệu ngữ âm vẫn đầy vẻ lẳng lơ. Bạch Thế Kính lại chửi:

- Đồ đĩ thõa, để xem ta có trị được ngươi không? Họ Đoàn kia, ta đếch có thèm nghe lời ngươi. Ngươi giỏi tài nịnh gái, sao còn để đến nông nỗi này? Thôi, ngày này sang năm là ngày giỗ đầu của ngươi đấy nhé.

Nói xong hung hăng tiến tới, giơ tay định ấn cán dao chủy thủ vào ngực ông ta. Bàn tay Tiêu Phong đã lòn qua lỗ hổng trên tường thò vào, chỉ cần Bạch Thế Kính tiến thêm nửa bước là chưởng phong phát ra ngay. Ngay lúc đó, đột nhiên cánh cửa bị một cơn gió giật thổi tới, nghe vù một tiếng, hai ngọn nến lập tức bị kình phong thổi tắt ngúm, trong phòng lập tức tối đen. Mã phu nhân kinh hãi kêu lên một tiếng, Bạch Thế Kính biết là có kẻ địch tới nơi, lúc này không còn thì giờ lại giết Đoàn Chính Thuần mà phải nghinh địch trước đã, bèn quát lên:

- Kẻ nào đó?

Y giơ song chưởng lên bảo vệ trước ngực rồi quay người đi ra. Kình phong đánh tắt hai ngọn nến rõ ràng là do một người võ công cực kỳ cao cường phát ra, nhưng sau khi nến tắt rồi vẫn không thấy động tĩnh gì cả. Bạch Thế Kính, Đoàn Chính Thuần, Mã phu nhân và Tiêu Phong bốn người ngưng thần, lờ mờ trong nhà thấy đã thêm một người nữa. Mã phu nhân là người đầu tiên không giữ nổi kêu rú lên:

- Có người kìa!

Chỉ thấy người đó chắn ngay cửa, hay tay bỏ xuôi, mặt mũi ra sao không nhìn rõ, chỉ đứng sừng sững không động đậy gì cả. Bạch Thế Kính quát hỏi:

- Ai đó?

Y tiến lên một bước, người kia vẫn lặng thinh không cử động. Bạch Thế Kính lại quát:

- Nếu không trả lời, tại hạ sẽ không nể nang gì nữa.

Từ khi thấy người lạ đánh tắt hai ngọn nến, Bạch Thế Kính biết y võ công cực kỳ cao cường, không dám hấp tấp ra tay. Người kia vẫn bất động, trong đêm tối mò y trông tựa như ma quỉ. Mã phu nhân lại rít lên:

- Chàng đốt đèn lên nào! Thiếp sợ lắm!

Bạch Thế Kính quát lại:

- Con đĩ ngựa kia, đừng có lắm mồm.

Y nói thế là vì chỉ quay sang thắp đèn, lập tức đưa lưng cho địch nhân, thành thử vẫn hai tay giữ thế trên ngực chờ kẻ địch ra tay trước. Ngờ đâu người kia trước sau vẫn đứng yên, hai người cứ thế nhìn nhau một lúc, khoảng thời gian uống một chén trà. Tiêu Phong dĩ nhiên không lên tiếng rồi, cả Đoàn Chính Thuần cũng lặng thinh. Bốn bề tĩnh như tờ, đến nỗi bông tuyết rơi chạm đất cũng còn nghe thấy. Bạch Thế Kính sau cùng nhịn không nổi kêu lên:

- Các hạ nếu không trả lời, ta đành phải đắc tội.

Y ngừng lại một chút, thấy đối phương vẫn không cục cựa, thò tay vào túi lấy ra một chiếc dùi thép, tung mình nhảy tới, trong bóng đêm chỉ thấy một ánh sáng lấp loáng, chiếc dùi đã đâm vào ngực người kia. Người đó nghiêng qua tránh được, Bạch Thế Kính thấy có một luồng gió ép tới, mấy ngón tay y đã chộp vào cổ họng Bạch Thế Kính. Chiêu đó ra tay thật nhanh, cương chùy của y chưa thu về kịp, mấy ngón tay của địch đã chạm vào yết hầu rồi khiến y hồn bất phụ thể, vội nhảy vọt về sau tránh được, run run hỏi:

- Ngươi... ngươi...

Y sợ hãi thực sự không phải vì võ công đối phương cao cường mà là vì chiêu số sử dụng chính là Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ. Công phu đó là tuyệt kỹ gia truyền của Mã Đại Nguyên, ngoại trừ con cháu nhà họ Mã không ai biết, chỉ vì Bạch Thế Kính giao thiệp với Mã Đại Nguyên đã lâu nên biết rõ võ công gia số của y. Lưng Bạch Thế Kính toát mồ hôi lạnh, chăm chăm nhìn kẻ kia, chỉ thấy y thân hình thật cao, chẳng khác gì Mã Đại Nguyên, nhưng vì bóng tối nên không rõ mặt. Người kia vẫn lạnh lùng như ma như quỉ không nói không rằng, Bạch Thế Kính thấy cổ mình hơi ngâm ngẩm đau, chắc hẳn bị móng tay y quệt phải. Y cố gắng định thần hỏi:

- Tôn giá có phải họ Mã không?

Người kia vẫn như bị điếc không nghe gì. Bạch Thế Kính quát:

- Con đĩ ngựa, mau thắp đèn cầy lên.

Mã phu nhân nói:

- Thiếp không cử động được, chàng lại đốt đèn đi.

Thế nhưng Bạch Thế Kính đâu có dám muốn làm gì thì làm để bị người ta thừa cơ tấn công. Y lại nghĩ Người này võ công rõ ràng cao hơn ta, nếu y muốn cứu Đoàn Chính Thuần đâu cần phải đợi ai tới giúp, sao chỉ tấn công một chiêu rồi thôi không truy kích nữa?. Lại một hồi lâu tất cả đều yên lặng, Bạch Thế Kính đột nhiên nhìn ra một điểm quái lạ của kẻ kia, trong phòng tuy ai nấy không nói năng cử động nhưng tiếng hô hấp vẫn còn, Mã phu nhân cũng thở, Đoàn Chính Thuần cũng thở, chính mình cũng thở nhưng người đối diện lại không thở chút nào. Bạch Thế Kính nín hơi, nghiêng ngó nghe ngóng, với nội lực và công phu tu tập của y, có thể nghe được tiếng hô hấp của từng người trong phòng nhưng người trước mặt quả không thở gì cả. Một lúc thật lâu sau, người kia vẫn không thở, nếu là người sống thì làm sao có thể không hô hấp? Bạch Thế Kính có thể nghe thấy cả tiếng tim mình đập, bịch, bịch, bịch... mỗi lúc một rõ, lồng ngực rung động cực mạnh, trái tim tưởng như muốn nhảy ra ngoài, càng không nhẫn nại nổi, quát lên một tiếng, xông vào, chiếc dùi liên tiếp vung lên đâm vào mặt người kia. Người kia

khoát tay trái gạt Bạch Thế Kính ra ngoài, tay phải chộp thẳng vào yết hầu y. Bạch Thế Kính đã đề phòng đối phương sử dụng Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ, liền hụp đầu xuống, lòn dưới nách mà chui ra. Người kia không đuổi theo, vẫn đứng trơ trơ ở ngạch cửa. Bạch Thế Kính liền giơ dùi lên đâm vào đùi bên trái, y liền vọt lên tránh được. Mã phu nhân thấy người kia thân hình cứng đơ, lúc nhảy lên đầu gối không co lại gì cả, buột miệng rú lên:

- Quỉ nhập tràng! Quỉ nhập tràng!

Chỉ nghe bình một tiếng, gã kia nặng nề rơi bịch xuống. Bạch Thế Kính trong bụng cũng hoảng vía: Người này nếu như là cao thủ võ học, lẽ nào nhảy lên rơi xuống lại vụng về đến thế? Không lẽ trên đời có quỉ nhập tràng thực hay sao?. Bạch Thế Kính hơi chần chừ nhưng lại xông lên, vụt vụt vụt, chiếc dùi đâm luôn ba nhát vào hạ bàn. Người kia quả nhiên đầu gối không gập lại được, cứ cứng ngắc mà tưng lên tưng xuống tránh né, xem ra đến bước một bước cũng không được. Bạch Thế Kính đâm bên trái, y nhảy qua bên phải đâm bên phải, y lại tránh qua bên trái. Bạch Thế Kính phát giác được nhược điểm của đối phương rồi, trong lòng bớt sợ nhưng càng lâu càng thấy đây không phải là người còn sống. Lại đâm thêm mấy nhát nữa, đối phương thân pháp tuy vụng về thật nhưng chùy pháp của mình dù có tinh diệu bao nhiêu vẫn không trúng được y. Bất ngờ y thấy sau ót mình lạnh ngắt, một bàn tay băng giá sờ vào cổ. Bạch Thế Kính hết sức kinh hãi, vung chùy hết sức đâm ngược trở lại nghe soẹt một tiếng nhỏ đã đâm vào khoảng trống không, bàn tay to lớn của kẻ kia đã chộp được gáy y rồi. Toàn thân Bạch Thế Kính liền mềm nhũn không còn cử động được nữa, chỉ còn nước thở hồng hộc. Mã phu nhân kêu lớn:

- Thế Kính, Thế Kính, chàng sao rồi?

Bạch Thế Kính nào còn đâu hơi sức mà trả lời, chỉ thấy nội lực toàn thân theo bàn tay to lớn của người kia đang nắm nơi cổ mà tuôn ra. Lại một bàn tay to lớn lạnh ngắt sờ vào mặt y, bàn tay đó quả không phải tay người, không có một chút hơi ấm nào. Bạch Thế Kính nhịn không nổi kêu lên:

- Quỉ nhập tràng! Quỉ nhập tràng!

Tiếng kêu của y thật là thê thảm đáng sợ. Bàn tay từ trên trán vuốt xuôi xuống, mò đến đôi mắt, hai ngón tay sờ sờ vào mí mắt. Bạch Thế Kính sợ đến tưởng chừng có thể ngất đi, đối phương chỉ cần nhấn mạnh một cái thì đôi mắt y đã bị móc ra ngoài. Thế nhưng bàn tay lạnh ngắt đó lại sờ xuống dưới mò đúng mũi y, rồi xuống dần đến miệng y, từng chút từng chút lần xuống dưới, sau cùng ngừng lại nơi yết hầu. Hai bàn tay lạnh ngắt kia nắm vào cổ họng y, từ từ xiết lại. Bạch Thế Kính kinh hãi không biết bao nhiêu mà kể, kêu lên:

- Đại Nguyên huynh đệ, tha mạng cho ta! Tha mạng cho ta!

Mã phu nhân rít lên:

- Ngươi... ngươi nói gì thế?

Bạch Thế Kính lại kêu:

- Đại Nguyên huynh đệ, tất cả đều do chủ ý của con đĩ ngựa này, nó bắt ta phải làm, chứ ta... chứ ta có liên can gì đâu.

Mã phu nhân giận dữ nói:

- Chủ ý của ta thì đã sao nào? Mã Đại Nguyên, khi còn sống ngươi là đồ bị thịt, chết rồi còn tác yêu tác quái gì? Bà chẳng sợ gì ngươi đâu.

Bạch Thế Kính thấy khi mình buông lời đổ tội cho người đàn bà thì cổ họng có nới ra một tí nhưng vừa ngậm miệng thì bàn tay lạnh như băng lại từ từ bóp vào, trong bụng hoảng loạn, nghe thấy Mã phu nhân gọi y là Mã Đại Nguyên thì nghĩ ngay con quái vật này là quỉ nhập tràng hiện về liền kêu lớn:

- Đại Nguyên huynh đệ tha mạng cho ta! Vợ ngươi coi trộm di lệnh của Uông bang chủ, mấy bận khuyên ngươi tiết lộ bí mật thân thế của Kiều Phong, ngươi nhất định không chịu... mụ ta... mụ ta mới có ý hại ngươi...

Hồi 24(b) - Chúc Bạn Mấn Vân Hữu Cựu Minh

Ngọn đèn mờ tỏ câu ân ái,

Tình xưa gợi lại chuyện oan gia.

o O o

Tiêu Phong choáng váng, ông tuy không tin thế gian này có quỉ thần, đoán rằng người kia hẳn là một võ học danh gia, cố ý trang thần lộng quỉ để cho Mã phu nhân và Bạch Thế Kính hoảng hốt, thừa cơ bức vấn hai người khai ra. Quả nhiên Bạch Thế Kính bụng dạ rối ren đành thú nhận, cứ như lời y thì Mã Đại Nguyên bị hai người giết hại mà Mã phu nhân chính là kẻ chủ mưu. Mã phu nhân sở dĩ mưu sát thân phu chính là vì muốn tiết lộ thân thế mình mà Mã Đại Nguyên không chịu. Tại sao bà ta lại hận mình đến thế? Vì cớ gì không lật đổ mình không xong? Nếu như mụ muốn trượng phu lên làm bang chủ thì sao lại giết ông chồng?. Mã phu nhân rít lên:

- Mã Đại Nguyên, ngươi cứ giết ta đi, ta chán cái thứ vô dụng như ngươi lắm rồi, đồ chết nhát, chẳng làm được chuyện gì cho ra hồn!

Chỉ nghe thấy tiếng lách cách nho nhỏ, chỗ sụn nơi cổ họng Bạch Thế Kính đã bị bóp một miếng. Bạch Thế Kính hết sức vùng vẫy nhưng không sao thoát được khỏi tay của người kia, tiếp theo lại tiếng lách cách nữa, hầu quản đã nát ngướu. Y gào lên mấy tiếng nhưng miệng không hút khí vào phổi được, hai tay quơ múa rồi tắt thở. Người kia giết chết Bạch Thế Kính rồi, xoay người ra khỏi cửa lập tức không còn thấy hình bóng đâu. Tiêu Phong chợt động tâm nghĩ thầm: Người này là ai nhỉ? Mình phải đuổi theo tìm hiểu cho minh bạch. Ông lập tức phóng mình ra cửa trước, dưới bóng tuyết trắng chiếu sáng, thấy một bóng người mờ mờ đi về hướng đông bắc nếu không phải nhãn lực cực tốt thì thực không thể nào thấy được. Tiêu Phong nghĩ thầm: Người này thân pháp nhanh thật. Ông cúi xuống vỗ lên vai A Tử đang nằm dưới chân, nội lực truyền vào, giải huyệt cho cô ta, nghĩ thầm: Mã phu nhân không biết võ công, tiểu cô nương này cứu cha cô ta cũng thừa sức. Ông không kịp giải huyệt cho bọn Nguyễn Tinh Trúc, vội vàng rảo bước, đuổi theo người kia. Ông ra sức chạy thật nhanh đến khi chỉ còn cách y chừng hơn chục trượng mới nhìn rõ. Người ấy quả đúng là một võ học cao thủ, khi đó không còn cứng đơ chân mà nhảy, bước đi nhanh nhẹn nhẹ nhàng chẳng khác gì lướt trên mặt tuyết. Khinh công của Tiêu Phong vốn từ chùa Thiếu Lâm, lại được Uông bang chủ của Cái Bang dạy dỗ thuần thuộc dương cương, khi ra sức chạy rồi, mỗi lần nhảy xa cả trượng, thân hình vọt lên không trung, lại tung mình tới, tư thức tuy không tiêu sái tuấn nhã nhưng đường dài thật là hiệu quả. Đuổi theo một hồi chỉ còn cách người kia chừng một trượng. Ông đuổi theo chừng tàn một nửa nén nhang, cước bộ người đằng trước đột nhiên tăng vọt lên, chẳng khác gì cánh buồm no gió, xuôi dòng lướt đi, chốc lát đã bỏ cách Tiêu Phong một quãng xa. Tiêu Phong trong bụng kinh hãi thầm: Người này quả là tài ba thật, trong võ lâm phải cao thủ số một số hai, nếu không thế thì làm sao chỉ cất tay là giết được Bạch Thế

Kính. Ông bẩm tính trời sinh là một kỳ tài võ học, thụ nghiệp ân sư và Uông bang chủ dĩ nhiên võ học cao lắm rồi, nhưng Tiêu Phong lại thanh xuất ư lam, hơn xa cả hai sư phụ, dù chiêu nào

thật bình thường vào tay ông sử dụng, cũng phát sinh uy lực thật ghê gớm. Những người biết ông thấy vậy đều bảo là do thiên phú mà có, không thể do truyền thụ hay khổ luyện mà được. Chính Tiêu Phong cũng không hiểu do đâu, chỉ thấy chiêu nào học là biết ngay, biết là tinh tường, đến khi lâm địch là biến hóa một cách xảo diệu. Thế nhưng ngoài võ học ra, các ngành khác như học hành, nghệ thuật ông đều bình bình không có gì đặc sắc hơn người. Ông bình sinh ít gặp địch thủ, nhiều cường địch nội lực so với ông thâm hậu hơn, chiêu số so với ông biến hóa hơn, nhưng khi đụng nhau, mỗi khi đến khi khẩn yếu quan đầu, chỉ một chiêu nửa thức thất bại dưới tay Tiêu Phong. Thế nhưng tuy thua mà vẫn tâm phục khẩu phục, biết mình không phải là địch thủ nên trước nay chưa có ai đi kiếm ông để rửa hờn. Đến bây giờ Tiêu Phong gặp một địch thủ khinh công cao cường như thế, hùng tâm trỗi dậy, gia tăng cước bộ, chạy vọt lên. Hai người một trước một sau chạy vùn vụt về hướng đông bắc nhưng Tiêu Phong thủy chung vẫn không sao đuổi kịp mà người kia cũng không thể nào chạy thoát. Một giờ, rồi hai giờ sau, hai người đã chạy trên một trăm dặm nhưng khoảng cách hai bên vẫn như cũ. Lại thêm hơn nửa giờ nữa, trời bắt đầu tang tảng sáng, cơn mưa tuyết cũng đã dứt, Tiêu Phong nhìn thấy xa xa nơi triền núi có một tòa thị trấn, nhà cửa san sát như bát úp, lại nghe gà gáy te te hết chỗ nọ đến chỗ kia, cơn thèm rượu nổi lên bèn kêu:

- Vị huynh đài ở trước mặt ơi, ta mời ngươi uống hai chục bát rượu, rồi lại chạy thi, được chăng?

Người kia không trả lời, lại càng chạy nhanh hơn. Tiêu Phong cười nói:

- Ngươi ra tay hạ thủ tên gian đồ Bạch Thế Kính, quả thực anh hùng làm sao, Tiêu Phong xin chịu thua khinh công không bằng được. Hai người mình đi mua rượu uống chứ không tỉ thí nữa, được không?

Ông một mặt nói, chân vẫn chạy không chậm lại chút nào. Người kia đột nhiên ngừng lại nói:

- Kiều Phong uy chấn giang hồ, quả nhiên danh bất hư truyền. Ngươi mồm nói mà vẫn vận dụng được chân khí như thường, thực là anh hùng, thực là hào kiệt.

Tiêu Phong nghe giọng ông ta mơ hồ không rõ, nhưng nghe có vẻ già nua, tuổi tác xem ra lớn hơn mình nhiều bèn nói:

- Tiền bối quá khen. Vãn bối vói cao, định kết giao bằng hữu với tiền bối, không biết có chê bỏ không?

Người kia thở dài:

- Già rồi, không còn được việc gì nữa. Ngươi đừng đuổi theo nữa, chỉ thêm một giờ là ta thua ngươi rồi.

Nói xong chậm rãi đi thẳng. Tiêu Phong định vọt lên nói chuyện thêm nhưng chỉ mới một bước nghĩ bụng Y bảo ta đừng đuổi theo nữa. Ông lại nghĩ đến mình bị quần hào Trung Nguyên coi chẳng vào đâu, e rằng người này cũng khinh thị thù ghét người Khất Đan, lập tức dừng bước, mắt nhìn theo bóng y dần dần mất hút vào sau khu rừng cây, trong bụng cảm thán: Người này khinh công thật cao, nội lực lại dài, tiếc thay không được thấy mặt y. Ông lại nghĩ: Tiếng nói của y mơ hồ, hiển nhiên cố ý trầm giọng xuống để cho ta khỏi nhận được khẩu âm. Đến cả tiếng nói y còn không muốn mình nhận ra, huống chi là nhìn mặt?. Ông bần thần một lúc rồi mới đi vào thị trấn, đến một tửu điếm nhỏ mua rượu ngồi uống, cứ uống một hai bát lại vỗ bàn chắc

lưỡi:

- Hảo nam nhi! Hảo hán tử, ôi, tiếc thật, tiếc thật!

Ông ta nói hảo nam nhi, hảo hán tử là khen ngợi người kia võ công cao cường, giết Bạch Thế Kính mười phần ổn thỏa, còn luôn mồm tiếc thật là than thở mình không được cùng y kết giao. Ông xưa nay yêu bạn bè như tính mạng, lần này bị đuổi ra khỏi Cái Bang, kết thâm cừu với quần hào Trung Nguyên, bao nhiêu bạn bè trước đây nay mất sạch, trong bụng mười phần u uất, buồn phiền, hôm nay vô tình gặp một người võ công không kém gì mình, nhưng vô duyên không làm quen được, đành uống rượu tiêu sầu. Thế nhưng bao nhiêu nghi vấn tích kết trong lòng nay đã giải quyết, trong lòng cũng có phần nhẹ nhõm. Uống đến hơn hai chục bát cũng đã ngà ngà liền đi ra, nghĩ thầm: Đoàn Chính Thuần không biết ra sao? Bọn Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên bị ta điểm huyệt, mình phải quay lại giải cứu mới được. Nghĩ vậy ông liền rảo bước chạy trở về. Khi trở về ông không thi triển toàn lực nên chậm hơn nhiều, đến nhà họ Mã thì đã quá ngọ. Trên bãi tuyết bên ngoài nhà không còn một ai, bọn Nguyễn Tinh Trúc đều không còn nữa, chắc là A Tử đã bồng họ vào trong nhà. Ông đẩy cửa bước vào, thấy xác Bạch Thế Kính còn nằm bên cạnh cửa, Đoàn Chính Thuần không thấy đâu, bên cạnh giường một người đàn bà nằm phục đó, người đầy những máu, chính là Mã phu nhân. Bà ta nghe thấy tiếng chân người vội quay đầu ra, thều thào nói:

- Thôi làm ơn làm phước, mau lên, ngươi mau giết ta cho rồi!

Tiêu Phong thấy bà ta mặt xám xịt, chỉ qua một đêm mà dường như già đi đến hai ba chục tuổi, trông thật xấu xí bèn hỏi:

- Đoàn Chính Thuần đâu?

Mã phu nhân đáp:

- Cứu y đi rồi, con... con ác nhân đó! A!

Đột nhiên mụ ta kêu thét lên, thanh âm sắc nhọn như đâm vào tai. Tiêu Phong không ngờ đến, giật mình nhảy nhổm lên, lùi lại một bước hỏi:

- Bà sao thế?

Mã phu nhân hổn hển:

- Ngươi... ngươi là Kiều...bang chủ?

Tiêu Phong gượng cười:

- Ta không còn là bang chủ Cái Bang từ lâu rồi. Không lẽ bà không biết hay sao?

Mã phu nhân nói:

- Đúng rồi, ông là Kiều bang chủ. Kiều bang chủ, xin ông làm ơn làm phước, mau giết ta đi.

Tiêu Phong chau mày nói:

- Ta không định giết bà. Bà mưu sát thân phu, trong Cái Bang sẽ có người đến lo liệu chuyện này.

Mã phu nhân van nài:

- Ta... ta chịu không nổi nữa rồi, con nhãi khốn kiếp đó thủ đoạn độc ác quá, ta... ta ra ma rồi cũng không tha cho nó đâu. Ngươi... ngươi xem... người ta thì biết.

Bà ta nằm phục ở nơi khuất nẻo tối tăm, Tiêu Phong nhìn không rõ, nghe nói thế bèn đi ra mở cửa sổ để cho ánh nắng chiếu vào trong nhà, vừa liếc mắt nhìn xuống, không khỏi rùng mình. Chỉ thấy Mã phu nhân, đầu vai, cánh tay, ngực, đùi chỗ nào cũng bị ai đó dùng dao rạch, trên vết thương đầy kiến bu vào. Tiêu Phong nhìn những chỗ bị thương biết ngay tứ chi và những khớp xương trên người, các đường gân đều bị cắt đứt cả rồi, không còn cử động gì được, không phải như điểm huyệt mà bảo là giải huyệt xong lại cử động bình thường, còn cân mạch đứt hết rồi thì không có cách nào chữa từ nay thành một người tàn phế. Thế nhưng tại sao trên vết thương lại đầy những kiến thế kia? Mã phu nhân thều thào nói:

- Con nhãi khốn kiếp cắt đứt gân cốt tay chân ta rồi lại lấy dao rạch đầy người, đem... đem nước đường... nước đường bôi lên, bảo là để dụ cho kiến bu khắp người ta, cho ta đau đớn, khốn khổ vài ngày, để ta sống không được, chết... không xong.

Tiêu Phong biết rằng chỉ cần nhìn thấy vết thương của bà ta một lần nữa là sẽ buồn mửa ngay. Tuy ông không phải là người yếu lòng nhưng sát nhân phóng hỏa, làm gì phải làm cho xong, còn dùng phương cách ác độc hành hạ kẻ địch thì không làm được, thở dài một tiếng, quay xuống bếp xách lên một thùng nước to, dội lên người bà ta để cho khỏi bị cái khổ bầy kiến vây quanh cắn xé. Mã phu nhân nói:

- Cảm ơn ngươi, ngươi quả là có lòng tốt. Ta không sống được nữa rồi, ngươi làm ơn làm phúc, một đao giết ta cho xong.

Tiêu Phong hỏi:

- Thế ai... ai rạch trên người bà đó?

Mã phu nhân nghiến răng hậm hực nói:

- Là con nhãi khốn kiếp chứ còn ai, nó tuổi còn nhỏ, chỉ chừng mười lăm mười sáu, mà sao bụng dạ tàn ác đến thế...

Tiêu Phong thất kinh kêu lên:

- Là A Tử ư?

Mã phu nhân đáp:

- Chứ còn ai, ta nghe con giặc cái kia gọi nó, bảo nó giết ta đi cho xong. Thế nhưng cái con nhãi khốn kiếp A Tử lại muốn hành hạ ta chầm chậm để báo thù cho phụ thân, để cho mẫu thân hả giận, bắt ta chịu muôn vàn khổ sở...

Tiêu Phong nghĩ thầm: Ta chỉ sợ Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc nổi cơn ghen, ra tay liền giết Mã phu nhân ngay, bà ta chết rồi ta không còn ai để hỏi. Ngờ đâu con tiểu a đầu A Tử lại tàn nhẫn độc ác đến thế. Ông chau mày nói:

- Đoàn Chính Thuần trước kia có tình ý với bà, tuy bà muốn giết ông ta nhưng không lẽ thấy con

gái tàn ác như thế lại không ngăn cản hay sao?

Mã phu nhân đáp:

- Khi đó y còn hôn mê bất tỉnh, nhân sự bất tri, cũng bởi... cũng bởi Thập Hương Mê Hồn Tán mà ra.

Tiêu Phong gật đầu đáp:

- Thì ra là thế. Ông ta là một hảo hán trái phải trắng đen minh bạch, lẽ nào dung túng cho con gái làm chuyện ngang ngược như thế bao giờ? Ôi, thế còn mấy người đàn bà kia thì sao?

Mã phu nhân rên rỉ:

- Đừng hỏi nữa, đừng hỏi nữa, mau giết ta đi.

Tiêu Phong hừ một tiếng nói:

- Nếu bà không trả lời ta cho đàng hoàng, ta sẽ lại lấy mật bôi lên vết thương, phủi tay bỏ đi, để bà sống chết sao mặc kệ.

Mã phu nhân đáp:

- Bọn đàn ông các ngươi... đứa nào cũng lang tâm ác độc...

Tiêu Phong nói:

- Thế thủ đoạn của bà mưu hại Mã đại ca không ác độc hay sao?

Mã phu nhân lạ lùng:

- Ngươi... ngươi làm sao mà biết? Ai nói cho ngươi nghe vậy?

Tiêu Phong lạnh lùng đáp:

- Ta hỏi bà chứ không phải bà hỏi ta. Bà cầu xin ta chứ không phải ta cầu xin bà. Nói mau!

Mã phu nhân nói:

- Thôi được, để ta nói hết cho ngươi nghe. Con tiểu tiện nhân A Tử trừng trị ta, mẹ nó luôn mồm quát mắng bảo thôi nhưng con nhãi khốn kiếp đó chỉ cười hì hì không nghe. Mẹ nó bị người ta điểm trúng huyệt đạo, có muốn cử động cũng không được. Chẳng bao lâu, có năm sáu thủ hạ của Đoàn Chính Thuần tới nơi, A Tử mới ôm cha nó, mẹ nó và mẹ con Tần Hồng Miên từng người một ra khỏi nhà, nhưng không cho ai vào để họ khỏi nhìn thấy ta. Thủ hạ của Đoàn Chính Thuần có mang theo ngựa cưỡi, nên đón bọn chúng đi mất.

Tiêu Phong gật đầu, nghĩ bụng: Đoàn Chính Thuần do bộ thuộc đưa đi rồi, Nguyễn Tinh Trúc ba người tuy huyệt đạo bị đóng nhưng chỉ sau vài giờ sẽ tự động giải khai, những người đó mình không cần để ý tới làm gì. Mã phu nhân nói:

- Ta nói hết cho ngươi nghe rồi, ngươi... ngươi mau mau giết ta đi.

Tiêu Phong nói:

- Bà nói hết rồi, có thật thế không? Muốn chết ư? Cũng chẳng dễ! Muốn sống ư? Cũng khó lắm. Bà vì cớ gì mà lại giết Mã đại ca?

Mã phu nhân mắt lộ hung quang, hậm hực nói:

- Ngươi không hỏi không được hay sao?

Tiêu Phong đáp:

- Đúng thế, không hỏi không được. Ta là một người đàn ông lòng dạ cứng cỏi, không có chuyện thương hại bà đâu.

Mã phu nhân hứ một tiếng nói:

- Ngươi đương nhiên là lòng dạ cứng cỏi rồi, chẳng nói tưởng ta không biết hay sao? Hôm nay ta thành nông nỗi này, cũng đều ở ngươi mà ra. Ngươi ngạo mạn tự đại, là đồ chó má không coi ai vào đâu. Thứ Khất Đan Hồ Lỗ không bằng con chó con heo, ngươi chết xuống mười tám tầng địa ngục, ngày ngày ác quỉ hành hạ ngươi. Dùng mật bôi vào vết thương ta thì có gì mà không dám? Ngươi là đồ chó đẻ, là quân đê tiện... Mụ ta càng chửi càng độc địa, hiển nhiên trong lòng tích súc oán hận đã lâu, không phát tiết không xong, càng chửi càng tuôn ra những lời bẩn thỉu của quân đầu đường xó chợ, có lớp có lang không sao tưởng nổi. Tiêu Phong từ nhỏ đã lăn lộn với bọn Cái Bang, những lời thô tục nghe đã quen tai, mỗi khi uống rượu vào cũng thường cùng bọn ăn mày văng tục văng rác, nhưng bây giờ quả thực không ngờ Mã phu nhân vốn dĩ hết sức tư văn, thanh nhã, lại biết chửi một cách độc địa tàn ác đến thế, toàn những lời trước nay ông chưa từng nghe thấy bao giờ. Ông chẳng nói chẳng rằng, đợi cho bà ta chửi cho sướng miệng, mặt vốn tái mét, chửi bới một hồi càng lúc càng hăng thành đỏ gay, ánh mắt đầy vẻ hả hê. Bà ta chửi thêm một chập nữa, tiếng nói nhỏ dần, sau cùng nói:

- Thằng cẩu tặc Kiều Phong kia, ngươi hại ta đến nước này, để sau này xem quả báo thế nào.

Tiêu Phong bình tĩnh nói:

- Chửi xong chưa?

Mã phu nhân đáp:

- Tạm thời không chửi nữa, để ta nghỉ một chút rồi chửi tiếp. Ngươi là thứ chó đẻ không cha không mẹ, bà còn tí hơi nào là bà còn chửi, chửi không bao giờ thôi.

Tiêu Phong nói:

- Được rồi, bà cứ chửi đi. Lần đầu tiên ta gặp bà là ở nơi rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, lúc đó Mã đại ca đã bị giết rồi, còn trước đó ta không hề biết bà là ai, sao lại bảo là ta hại bà cho nên mới có ngày nay?

Mã phu nhân căm tức đáp:

- Há, ngươi bảo nơi rừng hạnh ngoài thành Vô Tích lần đầu tiên gặp ta, chính là câu đó, phải lắm, chính là thế đó. Ngươi tự cao tự đại, ngạo mạn cho rằng mình là người võ công số một trên đời, con mẹ ngươi chứ!

Tiếp theo bà ta lại luôn mồm chửi bới một thôi một hồi không ngừng. Tiêu Phong để cho bà ta

tha hồ rủa xả, đến khi không còn hơi sức mới hỏi:

- Chửi đủ chưa?

Mã phu nhân hậm hực đáp:

- Ta không bao giờ đủ cả, ngươi... ngươi là đồ có mắt như mù, dù cho ngươi có là hoàng đế, cũng chẳng đâu vào với đâu nữa là.

Tiêu Phong đáp:

- Đúng thế, dẫu ta có là hoàng đế thì cũng có vào đâu? Ta trước nay có bao giờ cho rằng mình thiên hạ vô địch, mới rồi... mới rồi người kia, võ công cũng còn hơn ta nhiều.

Mã phu nhân chẳng cần biết ông đang nói tới ai, chỉ vẫn xoen xoét chửi bới thêm một chập nữa mới nói:

- Ngươi bảo là ngoài thành Vô Tích là lần đầu thấy mặt ta, hứ, còn hội trăm hoa trong thành Lạc Dương ngươi cũng chưa gặp ta hay sao?

Tiêu Phong ngạc nhiên, Bách Hoa hội trong thành Lạc Dương đã hai năm trước rồi, ông cùng các anh em Cái Bang cùng phó hội, đố quyền uống rượu, một bữa say sưa thoải mái nhưng nào có nhớ đã từng gặp bà ta lần nào đâu, liền hỏi:

- Lần đó Mã đại ca cũng đến nhưng có đem bà đến gặp ta bao giờ đâu?

Mã phu nhân chửi liền:

- Ngươi là cái thá gì? Chẳng qua chỉ là đầu đảng của bọn ăn mày ăn nhặt chứ có chó gì đâu? Hôm đó trong ngày hội trăm hoa, ta đứng bên cạnh bụi thược dược vàng, bao nhiêu anh hùng hảo hán, có ai không ngơ ngẩn nhìn ta? Có ai nhìn ta mà không hồn vía lên mây? Chỉ có mình ngươi tự cho là anh hùng hảo hán không tham nữ sắc, đến nhìn thẳng cũng chẳng thèm ngó ngàng đến ta. Nếu quả như ngươi không thấy ta thì không nói gì, ta cũng chẳng trách. Ngươi rõ ràng trông thấy, vậy mà thị nhi bất kiến, chỉ đảo mắt qua chẳng thèm ngừng lại chút nào, xem ta có khác gì với bọn con gái ngoài đường? Đồ đạo đức giả, thứ quân vô sỉ mặt dầy không biết thẹn.

Tiêu Phong mới hơi hiểu ra bèn nói:

- Thì ra thế, ta nhớ ra rồi, hôm đó ở bên cạnh khóm thược dược, hình như có vài phụ nữ, lúc đó ta chỉ lo việc uống rượu, hơi đâu mà đi xem mẫu đơn thược dược, đàn ông đàn bà làm gì? Giá thử như bậc nữ lưu anh hiệp tiền bối, ta đương nhiên chạy lại bái kiến. Còn bà là bậc chị dâu, ta không nhìn bà, cũng có gì gọi là đại thất lễ? Cớ sao bà lại hậm hực thù hận về chuyện đó?

Mã phu nhân hầm hầm nhìn ông nói:

- Thế ngươi có mắt không tròng à? Bao nhiêu anh hùng hảo hán vang danh thiên hạ ai cũng nhìn ta từ đầu đến chân ngắm nghía một hồi, bao nhiêu người đức cao vọng trọng, dù không dám nhìn thẳng vào mặt ta, cũng chờ khi người khác không để ý, liếc trộm ta vài cái. Chỉ mình ngươi... hừ, hơn một nghìn đàn ông trong hội trăm hoa, chỉ có mình ngươi từ đầu chí cuối không thèm nhìn ta. Ngươi là đại đầu não của Cái Bang, là anh hùng hảo hán thiên hạ nghe

danh. Trong hội Bách Hoa thành Lạc Dương, đàn ông dĩ nhiên ngươi đứng đầu, còn trong đàn bà thì ta là số một, ngươi lại không thèm nhìn ta vài cái thì ta còn cho là mình đẹp được nữa hay không? Hơn nghìn đàn ông kia vì ta mê mẩn tâm thần thì ta cũng có còn hả lòng hả dạ được không?

Tiêu Phong thở dài một tiếng nói:

- Ta từ nhỏ không thích lẵng nhẵng tán tỉnh đàn bà con gái, tuổi càng lớn càng ít nhìn nữ nhân chứ nào có phải chỉ mình bà đâu. Có người đẹp gấp trăm lần bà, ta lúc đầu cũng không để ý, mãi đến sau này, thì đã chậm mất rồi...

Mã phu nhân rít lên:

- Cái gì? Có con đàn bà đẹp gấp trăm lần ta? Ai thế? Ai thế?

Tiêu Phong đáp:

- Là con gái Đoàn Chính Thuần, chị của A Tử.

Mã phu nhân nhổ toẹt một bãi nước bọt nói:

- Tưởng gì, thứ đàn bà đê tiện nói đến cho bẩn mồm...

Bà ta chưa dứt câu, Tiêu Phong liền nắm ngay tóc nhắc lên giáng xuống sàn một cái thật mạnh nói:

- Ngươi còn nói nửa câu bất kính đối với nàng, hừ, ta sẽ cho ngươi biết tay ta.

Mã phu nhân bị ông lẳng một cái tưởng chừng muốn ngất đi, xương cốt toàn thân kêu lục cục, đột nhiên cất tiếng cười vang nói:

- Hóa ra... hóa ra Kiều đại anh hùng của chúng ta, Kiều đại bang chủ, cũng đã bị con nhỏ đó chài rồi, ha ha, ha ha, tức cười đến chết được. Ngươi mất chức bang chủ Cái Bang liền tính ngay chuyện cưới công chúa Đại Lý làm phò mã. Kiều bang chủ, vậy mà ta tưởng đàn bà nào ngươi cũng không thèm nhìn chứ.

Kiều Phong hai gối nhũn xuống ngồi phịch xuống ghế, chậm rãi nói:

- Ta chỉ mong được nhìn nàng một lần nữa, có điều... có điều... không còn làm sao gặp lại được.

Mã phu nhân cười khẩy nói:

- Sao thế? Ngươi muốn lấy nó, bằng một thân võ công như ngươi mà không lẽ không giành được nó hay sao?

Tiêu Phong lắc đầu không đáp, một hồi lâu sau mới nói:

- Dù có tài cán bằng trời, cũng không giành nàng lại được nữa.

Mã phu nhân mừng lắm, hỏi gặng:

- Sao thế? Ha ha! Ha ha!

Tiêu Phong nói nhỏ:

- Nàng chết rồi!

Mã phu nhân im bặt, trong lòng hơi hối hận, cảm thấy gã Kiều bang chủ ngạo mạn, tự cao tự đại này có ba phần đáng thương nhưng lập tức đổi thành vui mừng, khuôn mặt càng lúc càng thích chí. Tiêu Phong thấy khuôn mặt rạng rỡ của bà ta liền hiểu ngay, mình càng đau lòng mụ càng sung sướng liền đứng dậy nói:

- Ngươi mưu sát thân phu, chết cũng đáng lắm, còn gì để nói hay không?

Mã phu nhân nghe ông ta định giết mình, đột nhiên sợ hãi, van nài:

- Ngươi... ngươi tha cho ta, đừng giết ta.

Tiêu Phong đáp:

- Được, ta cũng chẳng cần ra tay.

Ông xoay người đi ra. Mã phu nhân thấy ông ta không quay đầu nhìn lại, trong lòng phẫn nộ, lớn tiếng chửi:

- Kiều Phong, đồ chó má, năm xưa ta hận ngươi không thèm nhìn ta lấy một lần, nên mới xúi Mã Đại Nguyên khui gốc tích của ngươi ra. Mã Đại Nguyên nhất định không chịu, ta mới bảo Bạch Thế Kính giết Mã Đại Nguyên. Ngươi... ngươi hôm nay cũng không vì ta xiêu lòng chút nào cả.

Tiêu Phong quay đầu lại, lạnh lùng đáp:

- Ngươi mưu sát thân phu cũng chỉ vì ta không chịu nhìn ngươi ư? Hừ, ngươi bịa ra một chuyện lấy bàn tay che mặt trời như thế, ai mà tin cho được.

Mã phu nhân nói:

- Ta sống chết chỉ trong khoảnh khắc, dối gạt ngươi làm gì nữa? Ngươi coi thường ta, ta còn cách gì khác nữa đâu? Chỉ vì trong lòng ta hận ngươi mà thôi. Không nói gì lũ ăn mày xem ngươi như thần như thánh, khắp thiên hạ còn ai dám động đến ngươi? Thế nhưng trời cao có mắt, xui khiến cho ta hôm đó thấy được di thư của Uông bang chủ trong cái rương sắt của Mã Đại Nguyên. Muốn xem trộm lá thư bên trong mà không làm tổn thương đếu dấu si khằn bên ngoài, rồi lại bỏ trở vào như cũ thật đâu có khó gì? Ta xem lá thư biết được sự tình, ngươi xem trong lòng có sướng không? Ha ha, thật đúng là cơ hội bằng vàng để ta trút nỗi căm hờn, ta phải cho ngươi thân bại danh liệt, không còn ra vẻ ta đây, anh hùng hảo hán gì nữa. Ta mới xúi Mã Đại Nguyên trước mặt mọi người tố cáo ra, để cho ai cũng biết ngươi là giống Khất Đan Hồ Lỗ, không cho ngươi làm bang chủ Cái Bang nữa, khiến ngươi không còn đất sống ở Trung Nguyên, đến mạng cũng khó mà còn giữ được.

Tiêu Phong thấy mụ ta không còn động đậy được nữa, chẳng còn cách gì có thể hại người nhưng những lời ác độc từng câu lọt vào tai, không khỏi lạnh người, hừ một tiếng nói:

- Mã đại ca không nghe lời ngươi nên ngươi giết y chứ gì?

Mã phu nhân đáp:

- Đúng thế, y đã không những không nghe lời lão nương, ngược lại còn hung hăng chửi ta một trận, bảo là từ nay không cho ra khỏi cửa, nếu như tiết lộ một tiếng thì sẽ băm vằm bà ra. Y trước nay đối với gái này đòi gì được nấy, có bao giờ dám hăng tiết vịt như thế đâu? Ta vốn nào có coi y ra chó gì, vậy mà y dám hỗn với ta như thế thì lão nương phải cho y biết tay. Hơn một tháng sau Bạch Thế Kính đến chơi, hôm đó mười bốn tháng tám, y đến ở lại qua ngày Trung Thu. Y liếc ta một cái, lại một cái nữa, hừ hừ, thằng cha già dê. Ta thả cho thằng chả mấy bận khiến lão dê xồm mê tít. Ta mới bảo cha già dê giết tên vô tích sự Mã Đại Nguyên, y không chịu, ta dọa sẽ kêu lên là y cưỡng gian ta. Lão tặc đó ở bên ngoài lúc nào cũng ra vẻ thiết diện vô tư, thế mà với lão nương, có còn chuyện xấu xa bẩn thỉu nào mà không làm? Ta mới bảo y: Chàng giết Mã Đại Nguyên rồi, tiện thiếp từ nay thuộc về chàng. Nếu không chịu thì chàng chỉ một chưởng đánh tiện thiếp chết tươi là xong. Y đời nào lại bỏ ta được chỉ đành giết Mã Đại Nguyên.

Tiêu Phong thở hắt ra, nói:

- Bạch Thế Kính là một hán tử đanh thép như thế, vậy mà bị hại về tay ngươi. Ngươi... ngươi cũng cho Mã huynh đệ uống Thập Hương Mê Hồn Tán, sau đó mới bảo Bạch Thế Kính bóp nát yết hầu y, giả làm Cô Tô Mộ Dung dùng Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ giết y chứ gì?

Mã phu nhân đáp:

- Đúng thế, ha ha, có gì mà không phải? Có điều Cô Tô Mộ Dung gì gì đó, ta làm sao mà biết, đó là thằng cha già dịch nghĩ ra.

Tiêu Phong gật đầu, Mã phu nhân nói tiếp:

- Ta bảo cha già dê đứng ra tiết lộ thân thế bí mật của ngươi. Ôi, cha già dịch đó vậy mà vẫn còn giữ nghĩa khí, bị ta ép quá, rút dao ra toan tự tận. Được rồi, ta đành tha cho y, đi kiếm thằng cha chết dở sống dở Toàn Quan Thanh. Bà chỉ cho nó ngủ với bà ba đêm là bảo gì nghe nấy, hung hăng vỗ ngực nhận lo liệu mọi việc nhất định thành công. Lão nương tính toán nếu chỉ một mình thằng cha Toàn Quan Thanh thì không lật đổ được ngươi nên mới đi mời Từ trưởng lão ra mặt. Về sau thế nào thì ngươi biết rồi, ta chẳng cần phải nói nữa!

Cái màn bí mật của nghi vấn cuối cùng trong lòng Tiêu Phong thế là đã được vén lên, vì cớ gì mà Toàn Quan Thanh chủ mưu phản mình trong khi Bạch Thế Kính lại bị loạn đảng bắt giữ, bèn hỏi:

- Cái quạt của ta là do Bạch Thế Kính ăn trộm phải không?

Mã phu nhân đáp:

- Không phải thế. Cha già dê nói là bằng giá nào y cũng không làm điều gì không phải với ngươi. Đó là Toàn Quan Thanh dụ được Trần trưởng lão xiêu lòng, đợi ngươi rời khỏi nhà bèn vào phòng ăn cắp đem ra.

Tiêu Phong nói:

- Đoàn cô nương giả làm Bạch Thế Kính, mặc dù không sai một mảy nhưng cũng vì thế mà ngươi nhìn ra sơ hở phải không?

Mã phu nhân lạ lùng hỏi lại:

- Con bé đó là con gái Đoàn Chính Thuần đấy à? Là người trong mộng của ngươi đấy ư? Nó có đẹp thật không?

Tiêu Phong không đáp, ngửng đầu nhìn về phía chân trời xa xa. Mã phu nhân nói:

- Con... con bé đó làm ta sợ đến mất vía, còn nói gì rằm tháng tám, chính là ngày giỗ Mã Đại Nguyên. Thế nhưng về sau ta nói mấy câu hoa nguyệt, nói trăng trên trời vừa tròn vừa sáng, hôm đó cha già dê đáp lại là Cái bánh dầy ở trên người nàng kia, còn tròn hơn trắng hơn trăng trên trời. Ta hỏi con bé đó bánh Trung Thu thích bánh dẻo hay bánh nướng, hôm đó cha già dịch nói là: "Cái bánh dầy trên người nàng, dĩ nhiên là vừa dẻo vừa ngọt hơn mật rồi". Đoàn cô nương trả lời chẳng đâu ra đâu nên lập tức ta nhìn thấy chỗ sơ hở ngay.

Tiêu Phong lập tức hiểu ra tại sao hôm đó Mã phu nhân đột nhiên nói qua chuyện trăng tròn và bánh Trung Thu, thì ra tối hôm mười bốn tháng tám năm ngoái, mụ ta và Bạch Thế Kính thông gian, hai người ăn nói những chuyện nhảm nhí. Mã phu nhân cười sằng sặc nói:

- Kiều Phong, ngươi giả trang thật tệ hết sức, ta vừa biết con nhãi đó là đồ giả mạo, nghĩ lại hình dáng ăn nói của nhà ngươi, hì hì, có gì mà không biết là Kiều Phong? Ta đang muốn giết Đoàn Chính Thuần, mượn luôn tay ngươi làm việc đó.

Tiêu Phong nghiến răng nghiến lợi nói:

- Đoàn cô nương vì nhà ngươi mà chết, món nợ đó ta sẽ tính vào ngươi.

Mã phu nhân đáp:

- Thì chính nó đến đánh lừa ta trước chứ nào có phải ta đến đánh lừa nó đâu, ta bất quá chỉ tương kế tựu kế mà thôi. Nếu như nó chẳng đi tìm ta, đợi đến khi Bạch Thế Kính lên làm bang chủ Cái Bang rồi, ta sẽ có cách khiến cho Cái Bang và họ Đoàn Đại Lý gây thù chuốc oán, gã Đoàn Chính Thuần kia, hừ, sớm muộn rồi cũng không thoát khỏi tay ta.

Tiêu Phong nói:

- Ngươi quả là ác độc! Chồng mình cũng giết, đàn ông đã từng tư tình với ngươi, ngươi cũng giết; cả người không đến nhìn dung mạo ngươi, ngươi cũng muốn giết nữa.

Mã phu nhân đáp:

- Đàn bà đẹp trước mắt, không nhìn thì nhìn gì? Chẳng lẽ ta không đẹp hay sao? Trên đời này chỉ có ngươi là kẻ vờ vịt, là đồ ngụy quân tử.

Mụ ta nói đến điều mình đắc ý hai má đỏ hồng, hết sức phấn chấn, nhưng thể lực càng lúc càng suy, nói được một câu lại thở hổn hển. Tiêu Phong đáp:

- Câu cuối cùng ta hỏi ngươi đây, cái gã "đàn anh đứng đầu" viết thư cho Uông bang chủ là người nào thế? Ngươi đã đọc lá thư đó rồi, hẳn phải biết ai là người thự danh.

Mã phu nhân cười khẩy đáp:

- Ha ha, ha ha, Kiều Phong ơi là Kiều Phong, cuối cùng thì ngươi phải năn nỉ ta hay là ta phải

năn nỉ ngươi? Mã Đại Nguyên chết rồi, Từ trưởng lão chết rồi, Triệu Tiền Tôn chết rồi, Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính chết rồi, Đàm công, Đàm bà chết rồi, Trí Quang đại sư núi Thiên Thai cũng chết rồi. Trên đời này bây giờ chỉ còn mình ta và chính "đàn anh đứng đầu" là biết được y là ai thôi.

Tim Tiêu Phong càng đập nhanh hơn, nói:

- Đúng thế, sau cùng Kiều Phong phải cầu khẩn bà, xin phu nhân cho tôi biết tên người đó.

Mã phu nhân đáp:

- Mạng ta chỉ còn trong khoảnh khắc, ngươi có cái gì đền đáp ta không?

Tiêu Phong đáp:

- Nếu sức Kiều mỗ có thể làm được, phu nhân sai bảo chuyện gì cũng nhất quyết tuân hành.

Mã phu nhân mỉm cười đáp:

- Ta còn mong gì nữa? Kiều Phong, ta hận ngươi không đến chăm chú nhìn ta, để đến nỗi gây ra thành bao nhiêu tai họa, ngươi muốn ta cho ngươi biết tên của "đàn anh đứng đầu" cũng không khó khăn gì, chỉ cần ôm ta vào trong lòng, đăm đăm nhìn ta một lúc thật lâu thôi.

Tiêu Phong nhăn tít lông mày lại thực tình không muốn chút nào, thế nhưng quả đúng là trên đời chỉ một mình mụ ta là biết được cái đại bí mật này thôi, mối huyết hải thâm cừu của mình, chỉ toàn nhờ vào nơi miệng bà ta nói ra mấy tiếng, không nói chuyện bà ta bảo mình làm cực kỳ khó khăn, mà dẫu có chuyện cực kỳ xấu xa bỉ ổi, thì cũng phải miễn cưỡng mà làm. Bà ta mạng chỉ còn như mành treo chuông, lúc nào cũng có thể tắt thở, uy hiếp bức bách, lấy lợi mà dụ tất cả đều vô ích. Ông nghĩ thầm: Nếu như ta câu chấp không chịu, một khi bà ta thở hắt ra rồi thì người giết cha giết mẹ ta là ai, từ nay không bao giờ biết được nữa. Ta ôm bà ta nhìn một lát thì đã sao?.

Ông bèn nói:

- Được rồi, ta bằng lòng.

Ông khom người bồng bà ta vào lòng, đôi mắt đăm đăm nhìn vào mặt Mã phu nhân. Lúc đó mặt bà ta đầy vết máu, lại dính tèm lem đất cát bụi bặm, qua một đêm chịu bao nhiêu dày vò đọa đày, dung sắc tiều tụy thật là khó coi. Tiêu Phong ôm bà ta cực kỳ miễn cưỡng, nhìn thấy thần tình như vậy, không khỏi cau mặt lại. Mã phu nhân giận dữ nói:

- Cái gì? Ngươi chán ghét không muốn nhìn ta, phải chăng?

Tiêu Phong đành trả lời cho xuôi:

- Không đâu!

Mấy tiếng đó ông quả không thực lòng, bình thời dù gặp chuyện nguy nan thế nào chăng nữa, cũng không bao giờ ông nói một đằng nghĩ một nẻo nhưng lúc này không còn biết cách nào hơn. Mã phu nhân dịu dàng nói:

- Nếu quả thực chàng không chán ghét thiếp, sao chàng không hôn thiếp một cái đi.

Tiêu Phong nghiêm mặt đáp:

- Không thể nào được. Bà là vợ của Mã đại ca, Tiêu Phong này lấy nghĩa khí làm trọng, có lẽ nào lại giở trò sàm sỡ với vợ góa của anh em bằng hữu bao giờ.

Mã phu nhân nũng nịu nói:

- Chàng bảo chàng giữ nghĩa khí với anh em, thế sao lại ôm thiếp trong lòng...

Ngay lúc đó, bên ngoài cửa sổ có tiếng cười khúc khích nói:

- Kiều Phong, ngươi quả là đồ mặt dầy! Giết chết chị ta rồi, lại đến bồng bế tình nhân của cha ta hôn hít mèo mỡ, không biết xấu hay sao?

Chính là tiếng của A Tử. Tiêu Phong tự thấy mình không có điều gì đáng thẹn, bất chấp lời nói lăng nhăng của đứa trẻ vô tri, chẳng thèm để ý nói với Mã phu nhân:

- Bà nói mau, nói cho ta biết "đàn anh đứng đầu" là ai đó?

Mã phu nhân hờn dỗi nói:

- Thiếp bảo chàng nhìn mặt thiếp, chàng lại quay đầu đi là sao?

Thanh âm đầy vẻ kiều mị. A Tử đi vào cười nói:

- Sao đến giờ này ngươi chưa chết? Hình dáng ngươi xấu như ma, có đàn ông nào dám nhìn ngươi nữa?

Mã phu nhân hốt hoảng:

- Cái gì? Ngươi... ngươi bảo ta xấu như ma ư? Gương đâu? Gương đâu? Đưa ta chiếc gương!

Giọng nói cực kỳ kinh hoàng, Tiêu Phong vội giục:

- Nói mau lên, nói mau lên, nói rồi ta sẽ đưa gương cho bà.

A Tử tiện tay cầm chiếc gương đồng sáng choang trên bàn, đưa ra trước mặt Mã phu nhân cười nói:

- Tự ngươi nhìn xem có đẹp hay không thì biết?

Mã phu nhân nhìn vào trong gương, chỉ thấy một khuôn mặt máu me bụi bặm, đầy vẻ hoảng hốt, hung tàn, ác độc, oán hờn, thống khổ, giận dữ, bao nhiêu vẻ xấu xa đều hiện lên trên mi trên mắt, trên môi trên mũi còn đâu là vẻ xinh tươi, e ấp của một tuyệt sắc giai nhân ai gặp cũng đem lòng trìu mến? Bà ta trợn ngược đôi mắt, mở trừng trừng không sao nhắm lại được nữa. Mã phu nhân một đời tự hào về vẻ đẹp của mình, ngờ đâu đến lúc sắp lìa trần lại thấy trong bóng gương một hình ảnh xấu xa đến thế. Tiêu Phong nói:

- A Tử, bỏ kính xuống, đừng chọc tức bà ta nữa.

A Tử cười khanh khách nói:

- Ta muốn cho mụ ta thấy tướng mạo mụ xấu xí đến chừng nào.

Tiêu Phong đáp:

- Ngươi chọc giận bà ấy chết mất thì thật hỡi ôi.

Ông thấy Mã phu nhân không còn cử động, tiếng thở cũng không còn nghe, vội vàng đưa tay thăm mũi hóa ra tắt thở rồi. Tiêu Phong kinh hãi kêu lên:

- Chao ôi! Không xong, mụ ta chết rồi!

Giọng ông hoảng hốt tưởng như đại họa đang đổ xuống. A Tử bĩu môi nói:

- Bộ ngươi thích y thị thật hay sao? Thứ đàn bà như thế chết đi có gì mà phải la lối om sòm.

Tiêu Phong dậm chân đáp:

- Hừ, thứ trẻ con biết gì? Ta cần phải hỏi mụ một chuyện, trên đời này chỉ có một mình mụ biết mà thôi. Nếu ngươi không đến phá bĩnh thì mụ ta đã nói ra rồi.

A Tử kêu lên:

- Trời ơi, hóa ra ta sai quấy ư? Ta làm hỏng việc của ông rồi, phải không?

Tiêu Phong thở dài, nghĩ bụng người chết không thể nào sống lại, có nổi nóng cũng chẳng đi đến đâu, cái con bé A Tử này hoang tàng thành tính, đến cha mẹ cô ta cũng còn chẳng quản chế nổi, huống chi là người ngoài? Ông nể tình A Châu, chuyện gì cũng phải bỏ qua, đành để xác Mã phu nhân xuống giường nói:

- Thôi mình đi!

Ông tra xét bốn bề, trong nhà không còn ai khác, bà lão bộc đã chạy đâu không biết, bèn lấy đồ đánh lửa ra xuống nhà chứa củi châm vào, chỉ chốc lát đã bốc lên ngùn ngụt. Hai người đứng ở bên ngoài thấy lửa từ trong cửa sổ bén ra, Tiêu Phong nói:

- Sao ngươi không về với cha với mẹ mà còn đi đâu?

A Tử đáp:

- Không, không! Ta không về với gia gia, má má đâu. Bọn thủ hạ của ông ấy mỗi khi gặp ta người nào cũng trợn mắt, nghiến răng, hầm hầm giận dữ. Ta xúi cha ta giết chúng đi, gia gia tệ quá chẳng nghe gì cả.

Tiêu Phong nghĩ thầm: Ngươi làm chết Chử Vạn Lý là huynh đệ chí giao, người ta dĩ nhiên phải hận ngươi. Đoàn Chính Thuần lẽ nào vì ngươi mà giết đám bầy tôi trung nghĩa được? Chính ngươi mới tệ, lại nói cha ngươi tệ, đúng là giọng lưỡi trẻ con nói năng tầm bậy tầm bạ. Ông bèn đáp:

- Thôi vậy thì ta đi đây!

Nói xong quay mình đi về hướng bắc. A Tử gọi:

- Này, này! Hượm đã! Chờ ta với!

Tiêu Phong ngừng bước, quay lại hỏi:

- Ngươi đi đâu? Có đi về với sư phụ không?

A Tử đáp:

- Không đâu. Bây giờ ta không về với sư phụ đâu, ta không dám.

Tiêu Phong lạ lùng:

- Vì cớ gì mà không dám? Lại gây ra chuyện gì rồi?

A Tử đáp:

- Không phải gây chuyện mà là ta lấy một cuốn sách của sư phụ, bây giờ quay về thể nào ông ấy cũng đòi lại. Để đến khi nào ta luyện xong đã, bấy giờ sư phụ có lấy cũng không sao.

Tiêu Phong nói:

- Sách luyện võ công phải không? Nếu là của sư phụ ngươi, ngươi xin ông ta cho đọc một chút, thể nào ông ta chẳng bằng lòng. Hơn nữa nếu ngươi tự luyện sẽ có nhiều chỗ không hiểu rõ, có sư phụ ở bên cạnh chỉ điểm có phải hơn không?

A Tử nhếch môi nói:

- Sư phụ ta bảo không cho là không cho, có năn nỉ cũng bằng thừa.

Tiêu Phong quả thật không ưa nổi cô gái ngược ngạo quen nết này, lại nghĩ sư phụ cô ta Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu ác danh nổi tiếng, chẳng nên dây dưa với hạng người đó bèn nói:

- Được rồi, ngươi muốn làm gì thì làm, ta không can thiệp vào việc của ngươi.

A Tử hỏi:

- Thế ông đi đâu?

Tiêu Phong nhìn căn nhà họ Mã lửa bốc đùng đùng, thở dài một tiếng nói:

- Ta vốn dĩ định đi báo thù, thế nhưng không biết kẻ thù là ai. Đời này kiếp này, mối thù đó đành không trả được.

A Tử kêu lên:

- Ta hiểu rồi, vốn dĩ chỉ Mã phu nhân biết được thôi, tiếc rằng ta chọc tức bà ta chết mất tiêu nên từ nay ông không còn biết được kẻ thù là người nào. Thích thật, thích thật! Kiều bang chủ uy danh lừng lẫy, vậy mà ta làm cho bó chân bó cẳng không làm gì được.

Kiều Phong lườm cô ta, thấy khuôn mặt đầy vẻ hạnh tai lạc họa, vui sướng thích thú, dưới ánh lửa bập bùng chiếu vào, mặt nàng rạng rỡ chẳng khác gì một trái táo vừa chín tới, trông thật dễ thương, có ai ngờ đâu dưới khuôn mặt ngây thơ kia lại ẩn tàng ác ý vô cùng vô tận. Lửa giận bốc lên, ông định tiện tay giáng cho cô ta một cái tát đích đáng nhưng chợt nghĩ lại, trước khi từ trần, A Châu đã từng cầu khẩn mình nhờ chăm sóc cho đứa em gái duy nhất trên đời, bụng bảo dạ: A Châu cả đời chỉ xin mình một chuyện lẽ nào mình lại không theo? Tiểu cô nương này dẫu có là kẻ đại gian đại ác, ta cũng hết sức đưa nàng về đường ngay nẻo chính, huống chi nàng chỉ

là một đứa bé con không hiểu chuyện đời, ngang ngược láo lếu!. A Tử mặt câng câng hỏi lại:

- Thì sao? Ông định đánh chết tôi hả? Sao không đánh đi? Chị tôi bị ông đánh chết rồi, giết nốt tôi đi có gì mà không được?

Mấy câu đó chẳng khác gì mũi dao nhọn đâm vào tim Tiêu Phong, trong lòng chua xót, không biết phải trả lời ra sao, đành quay mặt sấn bước theo con đường tuyết mà đi thẳng. A Tử cười nói:

- Này, chậm lại, ông đi đâu thế?

Tiêu Phong đáp:

- Trung Nguyên không còn là chỗ ta có thể sinh sống được, mối thù giết cha giết mẹ ta không thể báo. Ta định đi ra ngoài biên tái từ nay không quay lại nữa.

A Tử nghiêng nghiêng đầu nói:

- Thế ông đi đường nào?

Tiêu Phong đáp:

- Ta ra Nhạn Môn Quan trước.

A Tử vỗ tay reo lên:

- Thế thì hay lắm, ta cũng định đi Tấn Dương, chính là cùng đường với ông.

Tiêu Phong nói:

- Ngươi đi Tấn Dương để làm gì? Đường sá xa xôi, bé con một thân một mình không nên đi.

A Tử cười đáp:

- Hứ, sợ cái gì đường sá xa xôi? Ta đi từ biển Tinh Tú đến đây còn được, không phải xa hơn à? Ta có ông đi cùng, sao lại bảo là một thân một mình?

Tiêu Phong lắc đầu:

- Ta không đi cùng với ngươi đâu.

A Tử hỏi:

- Sao thế?

Tiêu Phong đáp:

- Ta là đàn ông, còn ngươi là một cô gái tuổi trẻ, đi lại ngủ nghê thật là bất tiện.

A Tử đáp:

- Nói gì tức cười quá vậy? Ta không thấy bất tiện thì thôi, can chi ông lại thấy bất tiện? Ông cùng tỉ tỉ ta, chẳng phải là một nam một nữ ngày đi đêm ngủ, chung đường chung sá đấy sao?

Tiêu Phong trầm giọng đáp:

- Ta cùng chị cô có ước định hôn nhân, không phải chuyện thường.

A Tử vỗ tay cười nói:

- Trời ơi là trời, thế mà ta nhìn không ra, cứ tưởng chị ta giữ gìn qui củ lắm, có ngờ đâu ông cũng chẳng khác gì gia gia, còn tỉ tỉ cũng chẳng khác gì má má, chưa làm lễ cưới, đã ăn ở với nhau rồi.

Tiêu Phong giận dữ quát lên:

- Chỉ nói láo! Chị ngươi cho đến chết vẫn còn là một cô nương băng thanh ngọc khiết, ta đối với nàng nghiêm thủ lễ pháp, một niềm kính trọng.

A Tử thở hắt ra:

- Ông la lối quát mắng có ích gì đâu? Chị tôi dẫu sao cũng bị ông đánh chết rồi. Thôi mình đi chứ?

Tiêu Phong nghe nói chị tôi dẫu sao cũng bị ông đánh chết rồi, lòng lại chùng xuống dỗ dành:

- Thôi ngươi về Tiểu Kính Hồ với mẹ đi, không chừng kiếm ra chỗ nào tĩnh mịch, luyện thành côn phu trong cuốn sách, sau đó trở về với sư phụ. Đi Tấn Dương chơi có gì thích thú đâu?

A Tử nghiêm mặt đáp:

- Tôi có phải đi chơi đâu, có chuyện quan trọng phải làm đấy chứ!

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Ta không dẫn ngươi đi.

Nói xong ông rảo bước đi thẳng, A Tử thi triển khinh công, lót tót chạy theo, kêu lên:

- Đợi em với! Đợi em với!

Tiêu Phong không ngó ngàng gì tới nàng, cứ lầm lũi mà đi. Một hồi lâu, gió bấc đột nhiên trở mạnh, tuyết lại rơi nữa. Tiêu Phong xông pha gió tuyết rảo bước đi tiếp, nghĩ đến từ nay oán thù chìm sâu đáy biển, đại cừu không còn báo được nữa, trong lòng u uất nhưng chẳng biết làm cách nào trút bầu tâm sự, mối hận lòng đành chịu biết sao hơn.

Hồi 25(a) - Mãng Thương Đạp Tuyết Hành

Vi vu tuyết thổi mịt mùng,

Ngổn ngang tâm sự biết cùng ai đây.

o O o

Tiêu Phong đi được khoảng trên mười dặm, thấy bên cạnh đường có một cái miếu nhỏ liền đi vào trong điện, ngồi dựa lưng vào tường đánh một giấc đến hơn hai giờ, bao nhiêu mệt mỏi đều tiêu tan, lại tiếp tục đi về hướng bắc. Đi thêm bốn chục dặm nữa đi đến nơi cửa ải quan yếu của miền bắc là Trường Đài quan. Việc đầu tiên là đi kiếm một quán rượu gọi ngay mười cân rượu trắng, hai cân thịt bò, một con gà quay, một mình ngồi ăn uống. Hết mười cân rồi lại gọi thêm năm cân nữa, còn đang uống dở bỗng nghe tiếng bước chân một người nào đó đi vào, chính là A Tử. Tiêu Phong nghĩ thầm: Con bé này đến làm mình uống rượu mất hết cả hứng thú. Ông quay mặt đi làm như không nhìn thấy. A Tử mỉm cười, đến ngồi ngay trước bàn đối diện với ông, gọi lớn:

- Điếm gia, điếm gia, đem rượu lên đây!

Một tên hầu bàn vội vàng chạy đến cười nói:

- Tiểu cô nương, cô cũng uống rượu sao?

A Tử mắng liền:

- Cô nương là cô nương, hà cớ gì lại phải thêm một chữ tiểu? Ta sao lại không uống rượu được? Mau đem lên cho ta mười cân rượu trắng trước, sau đó lấy thêm năm cân, còn đồ nhắm lấy hai cân thịt bò, một con gà quay, mau, mau!

Tên tửu bảo le lưỡi một hồi, kêu lên:

- ối mẹ ơi! Cô nương nói thật hay nói chơi, còn bé thế này làm gì mà ăn nhiều vậy?

Y vừa nói vừa liếc Tiêu Phong, nghĩ thầm: Cô nương này đang châm chọc ông đó, ông uống gì cô ta uống nấy, ông ăn gì cô ta gọi nấy. A Tử đáp:

- Ai bảo ta còn bé? Bộ ngươi không có mắt hay sao? Hay là ngươi sợ ta ăn uống không tiền trả?

Nói xong lấy một đĩnh bạc trong túi ra, cạch một tiếng vứt ngay lên trên bàn, nói:

- Ta uống không hết, ăn không hết, cho chó ăn không được hay sao? Việc gì đến ngươi mà phải lôi thôi?

Tên hầu bàn cười nịnh đáp:

- Dạ! Dạ!

Y lại liếc Tiêu Phong một cái nghĩ thầm: Cô này quả là định gây chuyện, nói bóng nói gió để

chửi ông đó. Chỉ một chốc đồ ăn thức uống đã dọn lên, gã tửu bảo đem một cái bát lớn đặt ngay trước mặt cô gái cười nói:

- Cô nương, để tôi rót rượu cho cô nhé!

A Tử gật đầu nói:

- Hay lắm!

Tên tửu bảo liền rót cho cô gái một bát rượu đầy, trong bụng nghĩ thầm: Cô mà uống hết bát rượu này, không lăn quay ra sàn nhà thì mới là lạ. A Tử hai tay bưng bát rượu lên, để vào môi nhắp một ngụm, nhăn mặt nói:

- Cay quá, cay quá! Liệt tửu này khó uống quá. Trên đời này nếu không có mấy đứa ngu xuẩn chịu uống thì rượu các ngươi bán được cho ai?

Người hầu bàn liếc trộm Tiêu Phong một cái, thấy ông trước sau mặc kệ không lý đến không khỏi cười thầm. A Tử lại xé hai chiếc đùi gà, cắn một miếng nói:

- Xì, thịt gì ươn quá!

Tên tửu bảo liền cãi lại:

- Con gà béo ngậy thơm nức mũi thế này, mới sáng nay còn kêu cục cục, thịt mới nguyên nóng sốt, sao lại ươn được?

A Tử nói:

- Hừ, thế thì chắc người mi hôi, hoặc giả khách khứa trong tửu điếm này hôi.

Khi đó ngoài trời bông tuyết đang rơi, trên đường nào có ai, trong quán rượu này chỉ có Tiêu Phong và cô nàng là hai người khách. Tên tửu bảo vội cười:

- Thân thể tôi hôi hám đó, đương nhiên là người tôi hôi rồi. Cô nương ăn nói nên cẩn thận kẻo vô ý mích lòng người khác.

A Tử đáp:

- Thế thì đã sao? Mích lòng người ta không lẽ một chưởng đánh chết ta chăng?

Nói xong cầm đũa gắp một miếng thịt bò, cắn một miếng, chưa kịp nhai đã nhổ toẹt xuống sàn, kêu lên:

- ối trời, sao thịt bò gì chua thế, cái này đâu phải thịt bò mà là thịt người. Các ngươi bán thịt người, bộ đây là hắc điếm hay sao?

Tên tửu bảo quýnh quáng vội nói:

- Chao ôi, cô nương làm ơn làm phước đừng có la ầm lên thế. Thịt này là thịt bò tươi, sao lại bảo là thịt người? Thịt người làm gì mà thớ to như thế? Làm gì mà đỏ au như thế này?

A Tử nói:

- Giỏi nhỉ, ngươi biết cả màu sắc lẫn thớ thịt người. Ta hỏi ngươi, quán của các ngươi giết bao nhiêu người rồi?

Gã hầu bàn gượng cười đáp:

- Gớm sao cô nương này thích nói bông lơn quá. Trường Đài quan phủ Tín Dương là một thị trấn lớn, chúng tôi mở quán đã trên sáu chục năm, làm gì có chuyện giết người bán thịt bao giờ?

A Tử nói:

- Được rồi, giả tỉ như không phải thịt người thì cũng giống gì hôi rình, chỉ có mấy đứa khùng mới chịu ăn. ối chà, giày ta đi trời tuyết sao dơ quá chừng.

Nói rồi cô ta liền cầm một miếng thịt bò xào đang còn bốc hơi thơm phức, chà lên giày bên trái. Mũi giày vốn đầy những bùn bị cô ta quệt đi, một nửa bên liền sạch bùn đất, mỡ màng xoa lên lập tức bóng lộn. Gã tửu bảo thấy cô gái dùng miếng thịt mà đại sư phụ nơi nhà bếp đã dụng công nấu nướng để chùi giày, tiếc hùi hụi, đứng một bên mà luôn mồm suýt soa. A Tử hỏi:

- Ngươi suýt soa gì thế?

Tên hầu bàn đáp:

- Thịt bò xào của tiểu điếm xưa nay vẫn được coi là một tuyệt phẩm của Trường Đài trấn, chung quanh đây một trăm dặm, ai ai nghe tiếng cũng giơ ngón tay cái lên ca ngợi, nuốt nước miếng ừng ực, vậy mà cô nương lại đem dùng chùi giày, cái đó... cái đó...

A Tử trừng mắt nhìn y hỏi:

- Cái đó làm sao?

Gã tửu bảo đáp:

- Xem chừng coi nhẹ quá.

A Tử nói:

- Ngươi bảo ta coi nhẹ đôi giày ư? Thịt cũng ở con bò mà ra, da đóng giày cũng ở con bò mà ra, có bên nào nhẹ hơn bên nào đâu. Này, quán đây còn món gì ngon đặc biệt nữa? Nói cho ta nghe thử xem nào.

Tên tửu bảo đáp:

- Món đặc biệt thì dĩ nhiên là có. Có điều giá cả không phải rẻ.

A Tử lấy trong túi ra một thỏi bạc, quăng xuống bàn kêu cạnh một tiếng hỏi lại:

- Bây nhiêu đủ không?

Tên hầu bàn thấy đĩnh bạc đó nặng phải đến năm lượng, dẫu đến hai mâm rượu thịt cũng đủ, vội vàng cười nịnh:

- Đủ chứ, đủ chứ, quá đủ là khác! Những món đặc biệt của tiểu điếm, có cá chép nấu rượu, thịt cừu non xắt lát, thịt heo hầm tương...

A Tử cướp lời:

- Được lắm, mỗi thứ làm cho ta ba tô.

Tên tửu bảo nói:

- Cô nương nếu muốn nếm thử, chắc là mỗi thứ gọi một tô cũng đủ...

A Tử mặt sầm xuống nói:

- Ta bảo ba tô là ba tô, việc gì đến ngươi?

Gã hầu bàn vội đáp:

- Dạ, dạ!

Lập tức dài giọng ngân nga kêu xuống:

- Cá chép nấu rượu ba tô! Cừu non xắt lát ba tô...

Tiêu Phong ở bên cạnh thản nhiên ngồi xem, biết tiểu cô nương này gây chuyện làm phiền gã hầu bàn, cốt để cho mình ở ngoài chõ vào can thiệp nên cứ làm như không nghe không thấy, thản nhiên uống rượu thưởng tuyết. Một hồi sau, thịt cừu bốc hơi nghi ngút bưng lên, A Tử nói:

- Để một bát ở đây, một bát đem qua mời vị gia đài ngồi bên còn một bát nữa để nơi bàn kia. Bên đó cũng dọn đũa bát, để sẵn rượu ngon cho ta.

Tên hầu bàn bèn hỏi:

- Bộ có khách sắp đến hay sao?

A Tử trừng mắt nhìn y nói:

- Ngươi sao lắm lời, coi chừng ta cắt lưỡi ngươi đó.

Gã tửu bảo le lưỡi, đùa lại:

- Muốn cắt lưỡi tiểu nhân chỉ e cô nương không đủ bản lãnh.

Tiêu Phong thót ruột, liếc y một cái nghĩ thầm: Bộ ngươi muốn tìm cái chết hay sao? Sao dám ăn nói kiểu đó với con tiểu ma đầu này? Tửu bảo mang thịt cừu lên đặt trên bàn Tiêu Phong, ông chẳng nói chẳng rằng cầm đũa gắp ăn. Lại một lát sau, cá chép nấu rượu, thịt heo kho tương cũng đem lên, mỗi thứ ba tô, một tô đưa cho Tiêu Phong, một tô cho A Tử, còn một tô để riêng một bàn bên cạnh. Tiêu Phong hễ thấy đồ ăn đem tới đều không từ chối, lập tức ăn uống tự nhiên. A Tử mỗi bát chỉ gắp một miếng rồi chê:

- Hôi quá, thịt rữa cả rồi, chỉ đáng cho chó ăn.

Vừa nói vừa cầm thịt cừu, cá chép, thịt heo đem ra chùi giày. Tên hầu bàn tuy sót ruột thật nhưng đành chịu, biết làm sao. Tiêu Phong trông ra ngoài cửa sổ, nghĩ thầm: Con tiểu ma đầu này quả là đáng ghét, để nó lẽo đẽo theo mình thì hậu hoạn không biết đâu lường được. A Châu gửi ta lo cho nó, con này thuộc loại quỉ thành tinh, thị lo cho mình thừa sức, chẳng cần đến mình phải lo. Chi bằng mình tránh trước là hơn, cứ làm như không thấy. Còn đang nghĩ ngợi,

bỗng thấy từ xa trên con đường đầy tuyết một người đi tới. Trời đang mùa đông tháng giá vậy mà y chỉ phong phanh một chiếc áo chùng đơn bằng vải gai màu vàng, tưởng chừng không biết lạnh là gì. Chỉ chốc lát đã đến gần, thấy y chừng bốn mươi tuổi, hai tai đeo hai cái vòng lớn bằng vàng sáng choang, mồm rộng mũi to như mũi lân, hình dáng vừa dữ dằn vừa ngụy bí, hiển nhiên không phải người Trung Thổ. Người đó đi tới trước cửa quán, vén màn bước vào chợt thấy A Tử hơi có vẻ ngạc nhiên nhưng lập tức tỏ ra vui mừng, dường như định nói gì lại thôi, rồi ngồi xuống cái bàn bên cạnh. A Tử nói:

- Có rượu thịt, sao không ăn đi?

Người kia thấy một chiếc bàn bỏ không nhưng bày đầy thức ăn liền nói:

- Để dành cho ta đấy ư? Đa tạ sư muội.

Nói xong đi đến bàn đó ngồi xuống, lấy trong túi ra một chiếc dao nhỏ, cán vàng, cắt thịt bò ra, lấy tay nhón ăn, ăn vài miếng lại uống một bát rượu, tửu lượng xem ra không dở. Tiêu Phong nghĩ thầm: Thì ra gã này cũng là học trò của Tinh Tú Lão Quái. Ông vốn không ưa hình mạo cử chỉ của người kia, nhưng thấy y uống rượu cũng khá nên cảm thấy không đến nỗi hoàn toàn đáng ghét. A Tử thấy y uống cạn một hồ rượu rồi, quay sang nói với gã tửu bảo:

- Lấy chỗ rượu này đem qua cho vị gia đài kia.

Nói xong thò hai tay vào trong bát rượu trước mặt, xoa xoa vài cái, rửa sạch dầu mỡ dính trên tay, sau đó đẩy cái bát ra. Gã hầu bàn nghĩ thầm: Rượu này còn uống thế nào được nữa?. A Tử thấy có vẻ ngần ngại không dám bưng bát rượu đi liền giục:

- Mau bưng qua bên kia, người ta đang đợi.

Gã tửu bảo cười:

- Cô nương có nói chơi không chứ rượu này làm sao uống nữa?

A Tử vênh mặt lên nói:

- Ai bảo là không uống được? Ngươi cho là tay ta dơ phải không? Đã vậy, ngươi uống một hớp, ta cho ngươi một đĩnh bạc.

Nói xong thò tay vào túi lấy ra một đĩnh bạc nhỏ chừng một lượng, quẳng xuống bàn. Tên hầu bàn mừng quá nói:

- Uống một hớp được một lượng bạc, thế thì tốt quá. Chẳng nói rượu này cô nương rửa tay qua, mà dẫu có nước rửa chân, tiểu nhân cũng uống.

Nói xong bưng bát rượu lên, nốc ngay một ngụm lớn. Ngờ đâu rượu vào trong mồm thật chẳng khác nào một cục sắt nung đỏ chạm vào lưỡi, gã tửu bảo rát quá chịu không nổi, rống lên một tiếng há hốc mồm, rượu phun tung tóe, hai chân nhảy chồm chồm, kêu toáng lên:

- ối mẹ ơi! Trời ơi là trời! ối mẹ ơi!

Tiêu Phong thấy thần tình y như vậy cũng giật mình kinh hãi, thấy tiếng kêu của y càng lúc càng ú ớ khó nghe hiển nhiên đầu lưỡi đã sưng tấy lên rồi. Trong quán từ chưởng quĩ đến đầu bếp chính, đứa quạt lò, cùng những tên hầu bàn khác nghe tiếng kêu đều chạy ra, hỏi rối rít:

- Cái gì thế? Cái gì thế?

Tên tửu bảo hai tay ôm mặt, không còn nói năng gì được nữa, lè lưỡi ra, thấy sưng to bằng ba lần bình thường, màu đen kịt. Tiêu Phong lại càng hoảng hốt: Đây là y bị trúng độc cực mạnh. Con tiểu ma đầu này chỉ nhúng ngón tay vào trong rượu một chốc mà rượu đã độc đến như thế. Mọi người thấy đầu lưỡi của gã hầu bàn quái lạ như vậy ai cũng kinh hoàng, nhốn nháo cả lên:

- Trúng phải chất độc gì vậy?

- Có phải bị rết cắn không?

- Trời ơi, không thể chần chờ, mau mau đi mời thầy thuốc.

Tên tửu bảo giơ tay chỉ A Tử, đột nhiên chạy đến trước mặt cô ta, quì xuống rập đầu lạy như tế sao. A Tử cười nói:

- ấy chết! Ta không dám nhận, ngươi cầu xin ta chuyện gì?

Người hầu bàn ngẩng lên, chỉ chỉ vào miệng mình, rồi lại tiếp tục khấu đầu. A Tử cười hỏi:

- Muốn ta trị cho ngươi, có phải không?

Tên tửu bảo đau đến toát mồ hôi hột, hai tay cào vào người liên tiếp, lại tiếp tục rập đầu, rồi chắp tay vái. A Tử thò tay vào bọc, lấy ra một chiếc dao nhỏ cán vàng, giống hệt chiếc dao của gã mũi lân, một tay nắm sau gáy tên tửu bảo, tay phải múa kim đao, soẹt một tiếng nhỏ đã cắt đứt một khúc lưỡi của y. Người chung quanh thất thanh kêu la, thấy máu tên hầu bàn phun ra như suối, y kinh hãi nhưng máu chảy ra rồi, độc tính liền giảm hẳn, bao nhiêu đau đớn trên đầu lưỡi đều hết ngay, chỉ trong giây lát vết sưng liền xẹp xuống. A Tử lại lấy trong túi ra một chiếc bình nhỏ, mở nắp ra, dùng móng tay khều một chút bột vàng, búng lên đầu lưỡi tên tửu bảo, máu nơi vết thương liền chảy chậm lại. Tên tửu bảo tuy tức lắm nhưng không dám nổi giận, tạ ơn thì không đành lòng, vẻ mặt cực kỳ ngượng nghịu, chỉ ú ớ:

- Ngươi… ngươi…

Đầu lưỡi y đã bị cắt một khúc, nói năng không còn rõ ràng. A Tử thò tay cầm lại đĩnh bạc, cười nói:

- Ta bảo ngươi uống một hớp rượu sẽ cho ngươi một lượng bạc, nhưng vừa rồi ngươi đã nhổ rượu ra rồi, thành thử không tính, ngươi uống lại đi.

Gã hầu bàn xua tay liên tiếp, ú ớ nói:

- Ta… ta không muốn, ta không uống.

A Tử bỏ đĩnh bạc vào túi, cười nói:

- Thế hồi nãy ngươi bảo sao? Hình như là Muốn cắt lưỡi tiểu nhân ư? Chỉ e cô nương không đủ bản lãnh, có phải không? Thế sao ngươi lại lạy lục ta xin ta cắt lưỡi? Ta hỏi ngươi: Cô nương có đủ bản lãnh không?

Tên tửu bảo bấy giờ mới hiểu ra, tất cả mọi việc chẳng qua chỉ vì mình lỡ lời một câu, trong lòng

giận đến cực độ, toan xông lên đánh cho cô nàng một trận nhừ đòn, nhưng hai bàn bên cạnh, bàn nào cũng có một người đàn ông cao to hùng tráng, xem ra cùng bọn với cô ta nên cũng khiếp. A Tử lại tiếp:

- Thế ngươi có chịu uống không?

Gã hầu bàn giận dữ đáp:

- Ông... ông không...

Y toan chửi mấy câu nhưng chợt nghĩ lại e rằng lại làm cho cô ta nổi nóng, vừa giận vừa sợ, quay mình chạy vào nội đường, không dám thò đầu ra nữa. Bọn chưởng quĩ ai nấy xôn xao, hầm hầm nhìn A Tử rồi quay trở về chỗ làm, sai một gã tửu bảo khác ra tiếp khách. Tên này thấy tình cảnh vừa rồi, run như cầy sấy, một câu cũng không dám hở môi. Tiêu Phong cực kỳ tức tối: Tên tửu bảo kia chẳng qua chỉ nói đùa một câu, vậy mà ngươi trừng trị y đến chung thân tàn phế, từ nay không còn nói năng rõ ràng được. Mới tí tuổi đầu, hành sự sao lại độc ác đến thế. Chỉ nghe A Tử nói:

- Tửu bảo, đem bát rượu này qua cho vị gia đài kia uống.

Nói xong giơ tay chỉ vào gã mũi lân. Gã hầu bàn thấy nàng chỉ vào bát rượu, giật nảy mình, đến khi thấy nàng bảo đem qua cho người khác uống, lại càng khiếp vía. A Tử cười nói:

- à, đúng rồi. Ngươi không chịu đem rượu cho khách uống, chắc là muốn tự mình uống chứ gì? Có gì không được, ngươi cứ việc uống đi.

Tên tửu bảo sợ đến mặt xám ngoét, ấp úng:

- Không, không! Tiểu nhân... tiểu nhân không uống!

A Tử nói:

- Vậy thì mau đem đi.

Tên tửu bảo đáp:

- Vâng! Vâng!

Hai tay trịnh trọng bưng bát rượu, lập cập đi qua bàn bên gã mũi lân ngồi, chỉ sợ sóng sánh đổ ra ngoài, tay run rẩy, lúc bát rượu đặt xuống vẫn còn lạch cạch mãi. Gã mũi lân hai tay bưng bát rượu lên, chăm chăm nhìn, còn cách miệng chừng một thước thì ngừng lại không đem tới gần hơn nữa, cũng không để lại trên bàn. A Tử cười nói:

- Nhị sư ca, sao thế? Tiểu muội mời sư ca uống rượu, sao sư ca nể mặt chút nào?

Tiêu Phong nghĩ thầm: Bát rượu này độc ghê gớm, người này đương nhiên không để bị khích mà bỏ mạng lãng nhách. Nội công dù cao cường cách mấy cũng khó mà kháng cự lại được chất độc trong rượu này. Ngờ đâu gã mũi lân vẫn chăm chăm nhìn thêm một lát rồi đưa bát lên môi, ùng ục ùng ục uống vào ruột. Tiêu Phong kinh ngạc, nghĩ thầm: Người này không lẽ có nội lực cực kỳ thâm hậu, có thể hóa giải chất kịch độc đó?. Còn đang kinh nghi đã thấy y uống cạn bát rượu, để bát xuống bàn, tiện tay chùi hai ngón tay cái lên vạt áo. Tiêu Phong hơi suy nghĩ, hiểu ngay: Đúng rồi, trước khi y uống rượu đã thò hai ngón tay vào, cầm chén một hồi chưa uống,

chắc là ngón tay có thuốc giải, hóa tán kịch độc trong rượu. A Tử thấy y uống hết chỗ rượu độc rồi vẻ mặt liền hoảng hốt, gượng cười nói:

- Bản lãnh hóa độc của nhị sư ca tiến bộ thật, quả đáng mừng!

Gã mũi lân không đáp, lại hùng hục ăn uống nhồm nhoàm, chỉ một chốc đồ ăn trên bàn mười phần còn một hai, giơ tay vỗ bụng, đứng lên nói:

- Thôi đi!

A Tử đáp:

- Xin sư ca tự tiện, chúng mình sẽ gặp lại sau.

Tên mũi lân trợn tròn đôi mắt quái dị nói:

- Cái gì mà gặp lại sau? Ngươi phải đi theo ta.

A Tử lắc đầu:

- Tiểu muội không đi.

Cô ta chạy sang bàn Tiêu Phong nói:

- Tiểu muội và vị đại ca này có hẹn trước, phải cùng nhau đi Giang Nam một chuyến.

Gã mũi lân trừng trừng nhìn Tiêu Phong, hỏi lại:

- Thằng cha này là ai?

A Tử đáp:

- Cái gì mà thằng cha với chả thằng mẹ? Sư ca phải nói năng cho lễ phép. Đây là anh rể của tiểu muội, còn tiểu muội là em vợ của anh ấy, hai người là chỗ chí thân.

Gã mũi lân nói:

- Ngươi ra đề mục ta đã làm văn rồi, ngươi phải vâng lời ta. Ngươi định vi phạm môn qui của bản môn chăng?

Tiêu Phong nghĩ thầm: Thì ra khi A Tử bảo y uống rượu độc, ấy ra ra một thai đố, có ngờ đâu y ngang nhiên tiếp nhận. A Tử đáp:

- Ai bảo là tiểu muội ra đề mục? Sư ca bảo chuyện uống rượu ấy à? Ha ha, cười đến chết được, bát rượu đó là để cho gã tửu bảo uống. Còn đường đường môn hạ Tinh Tú phái, lẽ đâu lại đi uống rượu thừa của một tên hầu bàn? Tên tửu bảo dơ dáy kia uống không chết, sư ca lại uống nữa thì có gì là ghê gớm? Tiểu muội hỏi sư ca, tên xú tửu bảo kia có chết không? Không chứ gì? Đến hạng người đó uống còn được, lẽ nào đề mục lại dễ dàng đến thế?

Câu nói đó quả là cãi chầy cãi cối nhưng muốn vặn lại cô ta cũng không phải dễ. Gã mũi lân cố nén giận nói:

- Sư phụ ra lệnh cho ta dẫn ngươi về, ngươi dám chống lại sư môn chăng?

A Tử cười đáp:

- Sư phụ cưng em lắm, xin nhị sư ca về bẩm lại với sư phụ là tiểu muội trên đường gặp ông anh rể, muốn cùng đi Giang Nam chơi một chuyến, tiện thể tìm mua biếu sư phụ ít món châu báu cổ vật, sau đó sẽ về.

Gã mũi lân lắc đầu:

- Không được, ngươi lấy của sư phụ…

Nói đến đây y liếc Tiêu Phong dò chừng, dường như sợ tiết lộ chuyện cơ mật, ngừng lại một chút nói tiếp:

- Sư phụ nổi cơn lôi đình, bảo ngươi phải về ngay lập tức.

A Tử năn nỉ:

- Nhị sư ca đã biết sư phụ nổi giận rồi sao còn ép tiểu muội phải trở về, có phải định cho em nếm mùi khổ sở hay sao? Lần sau sư phụ trách mắng nhị sư ca, tiểu muội sẽ không xin xỏ giùm cho đâu nhé!

Câu đó dường như khiến cho gã mũi lân chạnh lòng, lập tức tỏ ra do dự ắt hẳn Tinh Tú Lão Quái có chiều sủng ái cô ta, nói gì sư phụ cũng chiều theo. Y trầm ngâm giây lát nói:

- Nếu ngươi bướng bỉnh không chịu quay về thì đưa cái vật đó cho ta. Ta đem về giao hoàn cho sư phụ để làm bằng, có thế cơn giận của lão nhân gia mới hạ xuống.

A Tử nói:

- Sư huynh nói chi? Cái vật đó là vật gì? Tiểu muội chẳng hiểu gì cả.

Gã mũi lân sầm mặt xuống nói:

- Này sư muội, ta không động thủ mạo phạm ngươi vì nghĩ đến tình nghĩa đồng môn, ngươi phải biết phải biết quấy chứ?

A Tử cười đáp:

- Tiểu muội đương nhiên biết phải biết quấy, sư ca đến ăn nhậu với tiểu muội, cái đó là phải; còn sư ca ép ta quay về gặp sư phụ, cái đó là quấy.

Gã mũi lân nói:

- Vậy ngươi muốn sao? Nếu ngươi không giao lại cái vật đó thì theo ta về.

A Tử đáp:

- Ta không về, cũng chẳng hiểu sư ca nói cái gì. Sư ca muốn có cái gì trên người tiểu muội chăng? Được rồi…

Nói xong rút trên tóc một cái trâm cài nói:

- Nếu sư ca muốn có vật gì làm tin để giao lại cho sư phụ thì cầm cái châu thoa này vậy.

Gã mũi lân hầm hè:

- Ngươi nhất định ép ta phải ra tay hay sao?

Nói xong y liền tiến lên một bước. A Tử thấy y thản nhiên uống cạn bát rượu độc, bản lãnh sử độc so với mình cao hơn nhiều, đến cả nội lực võ công, không môn gì mình có thể địch với y được. Phái Tinh Tú võ công âm độc tàn ác, đã ra tay là không có nể nang gì, địch nhân trúng đòn không chết cũng trọng thương, bị thương rồi còn phải bị biết bao dày vò, lúc chết thật là thảm khốc. Sư huynh đệ trừ khi tranh đoạt vị thứ cao thấp trong môn phái phải đem tính mạng ra đánh đổi, trước nay không bao giờ cùng nhau sách chiêu luyện quyền vì đã sách chiêu là có hơn thua, đã phân hơn thua ắt có kẻ chết. Thành thử trong đám sư phụ đệ tử với nhau không ai thi diễn công phu bao giờ. Tinh Tú Lão Quái truyền thụ yếu quyết luyện công xong, ai nấy tự mình tu luyện, cao thấp sâu nông chỉ một mình mình biết, chỉ đến khi đối địch mới biết ai mạnh ai yếu. Cứ theo đúng môn qui của phái Tinh Tú cô ta đã đem độc tửu ra để thử tài đồng môn, ấy là một chuyện hết sức quan trọng, nếu gã mũi lân chịu thua thì mọi sự đều phải để nàng sai khiến, còn đây không do dự uống bát rượu độc vào bụng, nếu A Tử không có cách gì phản bại vi thắng, thì phải nhất nhất nghe lời y, nếu không sẽ bị cái họa sát thân ngay. Cô nàng thấy sự tình gấp gáp, vội nắm tay áo Tiêu Phong, kêu lên:

- Tỉ phu ơi, y định giết em kìa! Tỉ phu cứu em với.

Tiêu Phong thấy cô ta đầu một tiếng tỉ phu, cuối một tiếng tỉ phu, không khỏi thảng thốt, nghĩ đến lời trối trăn của A Châu nên định bụng sẽ đánh đuổi gã mũi lân đi. Thế nhưng vừa ngó qua thấy trên máu me đầy mặt đất, nhớ lại A Tử đối phó với tên hầu bàn độc ác như thế, phải để cho cô nàng chịu ít nhiều đau khổ, bị trừng trị một phen cho đáng kiếp, nên vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ làm như không biết. Gã mũi lân cũng chẳng muốn hạ sát thủ với A Tử, chỉ muốn cô ta biết mình ghê gớm cỡ nào, mất vía một phen mà ngoan ngoãn theo mình về, lập tức vươn tay phải ra chộp ngay cổ tay trái Tiêu Phong. Tiêu Phong thấy vai phải của y hơi chuyển động, biết ngay y định xuất thủ đánh mình, cũng chẳng thèm để ý, để cho y chộp cổ tay. Da cổ tay ông vừa chạm vào vào tay y, liền thấy nóng như than, biết ngay lòng bàn tay đối phương có tẩm thuốc độc, vội vàng vận chân khí lên cổ tay, cười nói:

- Cái gì thế? Các hạ muốn uống rượu với ta chăng?

Ông đưa tay rót hai bát rượu nói:

- Xin mời!

Gã mũi lân liên tiếp vận nội lực nhưng thấy Tiêu Phong vẫn như không, làm như không hay biết gì cả, nghĩ thầm: Ngươi đừng đắc ý vội, rồi coi độc chưởng của ta ghê gớm cỡ nào. Y bèn nói:

- Uống thì uống, có gì không dám?

Y cầm bát rượu lên, uống ngay một ngụm lớn. Ngờ đâu rượu vào đến cổ họng, đột nhiên một luồng nội tức từ trong ngực dội ngược trở lên, nhịn không nổi Oa lên một tiếng, bao nhiêu rượu phun ra hết khiến cho vạt áo trước ướt đầm đìa, sau đó ho sặc sụa một hồi lâu. Việc xảy ra khiến y kinh hãi thất sắc, nội tức nghịch lưu rõ ràng là do nội lực của đối phương truyền vào thân thể mình, nếu như muốn lấy mạng mình thật dễ như trở bàn tay. Y kinh hãi vội buông tay Tiêu Phong ra. Ngờ đâu cổ tay Tiêu Phong như có một sức hút thật mạnh, bàn tay y dính chặt

vào đó, không cách nào thoát ra được. Gã mũi lân sợ quá, dùng sức dãy dụa, Tiêu Phong ngồi yên không động đậy mà y vẫn chẳng khác gì lay cột đá. Tiêu Phong lại rót bát rượu khác nói:

- Vừa rồi lão huynh chưa uống rượu, vậy uống cạn bát này đi rồi chúng ta sẽ chia tay, được chăng?

Gã mũi lân lại cố gắng giựt tay về nhưng không cách nào thoát được, tay trái liền nhắm ngay mặt Tiêu Phong đánh ra một chưởng. Chưởng lực chưa đến, Tiêu Phong đã ngửi thấy một mùi tanh tưởi thối tha chẳng khác gì một con cá chết sình, tay phải liền nhẹ nhàng vung lên gạt ra. Chưởng đó gã mũi lân sử dụng toàn lực, ngờ đâu thế đánh đi được nửa chừng, bị đẩy xéo đi, không cách gì có thể thu về được, biết ngay đối phương đã mượn sức khiến cánh tay y không thể nào điều khiển được nữa, đẩy tới đánh mạnh vào vai phải của chính mình, chỉ nghe lốp cốp, khớp xương vai đã bị trật ra rồi. A Tử cười nói:

- Sao nhị sư ca tự đánh mình mạnh như thế, chẳng nhân nhượng gì cả? Tiểu thật muội không hiểu có dụng ý gì?

Gã mũi lân tức giận đến cực điểm, khổ nỗi bàn tay phải dính cứng vào cổ tay Tiêu Phong rồi, không sao thoát ra được, tay trái đâu dám đánh tiếp, giãy dụa lần thứ ba không thoát, bèn thúc đẩy nội lực, truyền chất độc súc tích trong lòng bàn tay vào cơ thể đối phương. Ngờ đâu luồng nội lực đó vừa đến cổ tay địch nhân, lập tức bị dội ngược trở về, lại không chỉ ngừng lại tại thủ chưởng, mà vẫn tiếp tục chạy lên khiến gã cực kỳ kinh hãi vội vàng vận nội lực đề kháng. Thế nhưng luồng nội lực chứa đầy chất độc đó thật chẳng khác nào sóng biển tràn vào sông, chỉ khoảnh khắc đã đến khuỷu tay, rồi chạy thẳng lên nách, từ từ đổ vào lồng ngực. Gã mũi lân làm gì chẳng biết chất độc của mình lợi hại là nhường nào, chỉ cần xâm nhập tâm tạng là chết ngay, khiến y sợ đến mồ hôi đổ ra như tắm, nhỏ tong tỏng xuống sàn nhà. A Tử cười nói:

- Nội công nhị sư ca cao cường thật. Trời đông giá rét thế này, vậy mà vẫn mồ hôi mồ kê đầm đìa, tiểu muội thật bội phục hết sức.

Gã mũi lân còn thì giờ đâu mà để ý tới câu nói châm chọc của A Tử, biết mình đường cùng nhưng chẳng lẽ bó tay chịu chết, càng hết sức thúc đẩy nội lực, hi vọng giữ lâu thêm được chút nào hay chút ấy. Tiêu Phong nghĩ thầm: Người này với mình không thù không oán, tuy y ra tay hạ độc thủ với mình trước nhưng cũng chẳng cần giết y làm gì!. Đột nhiên ông thu nội lực về. Gã mũi lân thấy sức hút nơi tay mình không còn nữa, nội lực cùng chất độc đang kề bên tâm tạng lập tức chảy ngược về chưởng tâm, vừa mừng vừa sợ, vội vàng lùi lại hai bước, mặt tái mét không còn giọt máu, thở hồng hộc, nhưng không dám tiến đến gần Tiêu Phong. Y mới rồi chết đi sống lại, thực đúng là đến quỉ môn quan lại quay về. Gã tửu bảo hoàn toàn nào có biết gì, vội đến rót rượu cho y. Gã mũi lân tung ra một chưởng, đánh trúng ngay mặt y, gã hầu bàn chỉ kêu lên được một tiếng, ngã ngửa ra. Tên mũi lân liền chạy vọt ra cửa, chạy thẳng về hướng tây nam, rồi nghe một hồi còi thật mơ hồ, thật sắc nhọn từ xa truyền đến. Tiêu Phong lại coi gã tửu bảo thấy mặt y đen sì, chỉ giây lát đã chết ngay, không khỏi nổi cơn thịnh nộ, quát lên:

- Tên này quả là đáng ghét, ta đã tha mạng cho y, cớ sao lại ra tay giết người?

Ông đẩy bàn toan đuổi theo. A Tử kêu lên:

- Tỉ phu, tỉ phu, ngồi xuống đã, để tiểu muội nói cho nghe.

Nếu như A Tử chỉ gọi ông Này, hay Kiều bang chủ, Tiêu đại ca gì đó, Tiêu Phong cũng chẳng thèm nghe đâu, thế nhưng hai tiếng tỉ phu khiến ông nhớ đến A Châu, lòng chua xót hỏi lại:

- Cái gì?

A Tử đáp:

- Nhị sư ca không phải đáng ghét đâu, y ra tay không đả thương được anh, chất độc không thể tán phát, không giết một người không được.

Tiêu Phong biết trong võ công tà phái có một môn gọi là tán độc, chất độc tụ vào bàn tay rồi, nếu không tống được vào địch nhân thì cũng phải đánh con bò con ngựa gì đó, giết chết một con vật, nếu không chất độc chạy ngược trở vào mình, bèn nói:

- Nếu muốn tán độc, sao y không kiếm một con vật mà đánh? Sao lại vô duyên vô cố giết người là sao?

A Tử liếc xác người hầu bàn nằm dưới đất, cười nói:

- Những kẻ ngu độn như thế có khác gì bò ngựa, giết y với giết một con vật cũng vậy thôi.

Cô ta thuận miệng nói ra như một chuyện đương nhiên là thế. Tiêu Phong cảm thấy lạnh người: Con bé này tính tình tàn nhẫn quá, mình lo cho nó làm gì?. Ông thấy người trong quán lại chạy ra, không muốn thêm phiền phức, vội lẻn ra khỏi cửa tiệm chạy về hướng bắc. Ông nghe thấy tiếng bước chân A Tử đuổi theo, lại càng gia tăng cước bộ, chỉ nhảy mấy bước đã bỏ cô ta thật xa, bỗng nghe tiếng A Tử uyển chuyển từ xa vọng tới:

- Tỉ phu ơi, đợi em với, em... em không theo kịp.

Lúc trước Tiêu Phong đối diện nói chuyện với cô ta, thấy thần tình cử chỉ cô nàng sinh bụng chán ghét, lúc này nghe từ phía sau gọi tới, nghe êm ái chẳng khác gì giọng A Châu lúc sinh thời. Hai người chị em cùng một bọc tuy mới sinh ra đã chia tay, nhưng cùng cha cùng mẹ, nên cách ăn nói, giọng điệu cũng hệt nhau. Tiêu Phong trong lòng rung động, dừng chân quay đầu lại, mắt rưng rưng thấy mờ mờ hình ảnh một thiếu nữ trên tuyết địa chạy tới, thật không khác gì A Châu sống lại. Ông giang cánh tay ra, thốt lên tiếng gọi nho nhỏ:

- A Châu! A Châu!

Chỉ trong giây lát, ông tưởng chừng mình và A Châu đang từ Nhạn Môn Quan quay về Trung Nguyên, đường đi hai người thân mật, má tựa vai kề, rồi một thân hình mềm mại ấm áp sà vào lòng, kêu lên:

- Tỉ phu, sao không đợi em?

Tiêu Phong giật mình choàng tỉnh, giơ tay nhè nhẹ đẩy nàng ra nói:

- Ngươi đi theo ta làm chi?

A Tử nói:

- Tỉ phu đánh đuổi nhị sư ca giúp em, em phải tạ ơn chứ?

Tiêu Phong thản nhiên nói:

- Chẳng cần phải cảm ơn. Cũng chẳng phải ta có ý giúp ngươi mà vì y ra tay đánh ta, ta chỉ tự vệ để khỏi chết dưới tay y.

Nói xong lại quay người bước đi. A Tử chạy lên nắm cánh tay ông, Tiêu Phong hơi nghiêng người, A Tử liền chộp hụt, lỡ trớn ngã xoài về phía trước. Cứ như võ công cô ta ắt có thể tự mình đứng lên được, thế nhưng cô nàng được dịp nhõng nhẽo, ngã xuống rồi, liền nằm luôn trên tuyết, kêu lên:

- ối chao! Đau muốn chết được!

Tiêu Phong biết cô ta giả vờ, nhưng nghe giọng kiều mị của A Tử, trong lòng lại nhớ đến A Châu, cảm thấy thật là êm ái, lập tức quay người, đưa tay nắm cổ áo nàng kéo dậy, thấy cô gái đang mủm mỉm cười. A Tử nói:

- Tỉ phu ơi, chị em xin anh lo lắng cho em, sao anh không nghe lời chị ấy? Em chỉ là một cô gái nhỏ, cô khổ lênh đênh, biết bao nhiêu người định hiếp đáp em, sao anh không ngó ngàng gì tới?

Mấy lời đó nghe thật là thiết tha Tiêu Phong biết là mười phần đến chín là giả dối nhưng vẫn thấy mềm lòng hỏi lại:

- Ngươi theo ta thì được gì? Ta trong lòng u uất, không thiết gì nói chuyện với ai. Ngươi làm chuyện sái quấy thì ta lại ngăn cản.

A Tử đáp:

- Tỉ phu trong lòng u uất có tiểu muội đi theo giúp anh giải sầu, dần dần chẳng khuây khỏa hơn sao? Mỗi khi tỉ phu uống rượu, em sẽ rót rượu cho, khi nào thay quần áo ra, tiểu muội sẽ may vá giặt giũ. Nếu tiểu muội làm gì sai có tỉ phu ngăn cản thì còn gì hơn. Tiểu muội từ bé cha mẹ đã không thèm nuôi, không ai dạy dỗ, việc gì cũng không thông...

Nói đến đây cô nàng dường như nghẹn ngào, ứa nước mắt. Tiêu Phong nghĩ thầm: Chị em cô này quả là có thiên tài đóng kịch, tài nghệ đánh lừa người khác đã đến mức lô hỏa thuần thanh, thật là cao minh. Cũng may ta đã biết cô ta hành sự độc ác, nên không để mắc mưu. Cô ta định theo mình không biết có mưu tính gì? Hay là sư phụ cô ta sai đến ám hại ta chăng? Ông cảm thấy hơi chột dạ: Hay là kẻ đại cừu của ta có liên quan đến Tinh Tú Lão Quái? Có khi chính là y không chừng?. Nhưng ông lại nghĩ ngay: Tiêu Phong đường đường nam tử, không lẽ lại sợ một đứa con gái nhỏ lén hạ độc thủ hay sao? Chi bằng tương kế tựu kế, cứ cho nó theo để xem nó còn giở trò gì, đâu biết chừng nhờ có nó mà mình báo được mối thù. Ông liền nói:

- Nếu đã thế, ngươi cùng đi với ta. Mình nói trước với nhau, nếu như ngươi giết người đánh người càn rỡ thì ta không tha đâu nhé.

A Tử le lưỡi nói:

- Nếu như người ta hại em trước thì sao? Nếu như người em giết là kẻ xấu thì sao?

Tiêu Phong nghĩ thầm: Con nhãi con này giảo hoạt lắm, nếu như nó ra tay giết người thể nào chẳng mồm năm miệng mười bảo là người ta đánh nó trước, đối phương rõ ràng là người ngay,

nó sẽ bảo là nhận lầm. Ông bèn nói:

- Dù xấu hay tốt ngươi cũng chẳng phải lo đến. Nếu như ngươi đi cùng với ta thì không ai làm gì được ngươi cả, nói đi nói lại, ngươi tuyệt đối không được động thủ với ai.

A Tử vui mừng nói:

- Được rồi, tiểu muội quyết không động thủ, chuyện gì cũng do tỉ phu chống đỡ hết.

Nói rồi thở dài:

- Ôi, anh bất quá chỉ là anh rể mà đã quản thúc em chặt chẽ đến thế. Chị em nếu không chết mà lấy phải anh, chắc còn bị giám sát chặt chẽ đến chừng nào?

Tiêu Phong nổi giận, toan lớn tiếng la rầy một phen nhưng lại cảm thấy đau lòng, thấy ánh mắt A Tử lóe ra đầy vẻ tinh quái, tự hỏi: Mình nói thế sao con bé này lại có vẻ hả hê vậy nhỉ?. Ông nhất thời chưa nghĩ ra nên không để bụng nữa, hăng hái bước đi, được chừng một dặm mới chợt nghĩ ra: Chết rồi! Chắc là cô ta có đại đối đầu, đại cừu nhân đang định gây chuyện nên đánh lừa để cho mình nhận lời bảo vệ cho. Mình bảo Nếu như ngươi đi cùng với ta thì không ai làm gì được ngươi cả thì có nghĩa là nhận lời trông nom cô ả rồi. Thực ra không cần biết cô ta đúng hay sai, dẫu mình chẳng nói ra chăng nữa thì một khi đã ở bên cạnh mình, mình lẽ nào lại để cô ả bị lép vế". Đi thêm một dặm nữa, A Tử nói:

- Tỉ phu ơi! Để em hát cho tỉ phu nghe, được chăng?

Tiêu Phong đã có chủ ý: Dù cô nàng có ý định gì mình cũng nhất định không nghe. Mình càng gắt gao cô ta càng có lợi. Ông bèn đáp:

- Không được.

A Tử nói:

- Thế em ra câu đố để tỉ phu đoán, được chăng?

Tiêu Phong đáp:

- Không được.

A Tử nói:

- Vậy tỉ phu kể chuyện vui cho em nghe, được chăng?

Tiêu Phong đáp:

- Không được.

A Tử nói:

- Vậy tỉ phu hát cho em nghe, được chăng?

Tiêu Phong đáp:

- Không được.

Cô ta liên tiếp hỏi đến mười bảy, mười tám câu liền, Tiêu Phong không cần nghĩ ngợi đều nhất nhất cự tuyệt. A Tử lại nói:

- Vậy em chẳng thổi địch cho tỉ phu nghe, được chăng?

Tiêu Phong thuận mồm đáp:

- Không được.

Hai tiếng đó vừa buột mồm liền biết ngay mình nói hớ, cô ta hỏi là Vậy em chẳng thổi địch cho tỉ phu nghe, được chăng? mà lại trả lời Không được, thì hóa ra là mình bắt nàng phải thổi sáo rồi. Ông nói rồi cũng không để ý nữa, nếu ngươi muốn thổi sáo thì cứ thổi đi. A Tử thở dài nói:

- Cái gì cũng không chịu, thật khó chiều quá, nếu nhất định bắt em phải thổi sáo thì cũng đành phải chiều.

Nói xong rút trong tút ra một chiếc địch bằng ngọc. Cái ngọc địch đó ngắn lạ lùng, chỉ dài chừng bảy tấc, toàn thân trắng tinh, bóng lộn thật đẹp đẽ. A Tử đưa lên môi, nhẹ nhàng thổi, một âm thanh sắc nhọn truyền ra thật xa. Mới rồi gã mũi lân bỏ đi, cũng có phát ra một tiếng còi lanh lảnh như thế. Tiếng sáo vốn dĩ nhẹ nhàng êm ái nhưng tiếng từ chiếc địch ngọc này nghe thật thê lương, không có vẻ gì vui thú. Tiêu Phong chỉ hơi suy nghĩ đã biết ngay lý do, trong bụng cười khẩy: Đúng rồi, thì ra ngươi ước định đồng đảng, mai phục chung quanh đâu đây, định tập kích ta, Tiêu mỗ lẽ nào lại sợ cái bọn hồ quần cẩu đảng này? Có điều không có gì thích lắm. Ông biết môn hạ Tinh Tú Lão Quái võ công cực kỳ âm độc, nếu chỉ sơ sẩy một chút là trúng ám toán ngay. Chỉ nghe tiếng địch của A Tử lúc thì cao, lúc thì thấp, như heo bị cắt tiết, như ma quỉ kêu gào, hết sức khó nghe. Một cô gái xinh xắn hoạt bát như thế, cầm một ống sáo ngọc bóng loáng dễ thương nhưng lại thổi ra một điệu cực kỳ rùng rợn càng làm tăng thêm vẻ tà ác của phái Tinh Tú. Tiêu Phong cứ mặc cô ta vẫn tiếp tục đi, chẳng mấy chốc đến một đường núi dài và hẹp vắt ngang một đỉnh núi, nghĩ thầm: Địch nhân nếu như phục kích thì hẳn phải ở chỗ này. Quả nhiên lên trên núi rồi, vừa qua một vùng đất bằng đã thấy bốn người chặn đằng trước. Cả bốn người đó đều mặc áo dài bằng vải gai màu vàng, phục sức giống hệt gã mũi lân vừa gặp trong quán rượu. Bốn người đó không đứng hàng ngang, mà kẻ trước người sau một dãy, trong tay người nào cũng cầm cương trượng dài ngoẵng. A Tử không thổi sáo nữa, dừng chân lại, gọi:

- Tam sư ca, tứ sư ca, thất sư ca, bát sư ca, các vị khỏa cả chứ? Sao thật khéo quá, mọi người ai cũng tụ lại đây là sao?

Tiêu Phong cũng ngừng bước, tựa lưng vào vách núi, nghĩ thầm: Để xem chúng bay giở trò gì?. Trong bốn người, gã đứng đầu là một người trung niên mập mạp, nhìn Tiêu Phong từ đầu xuống chân đánh giá một hồi rồi mới hỏi:

- Tiểu sư muội khỏe chứ? Ngươi sao lại đả thương nhị sư ca?

A Tử thất kinh kêu lên:

- Nhị sư ca bị thương sao? Ai đả thương thế? Vết thương có nặng hay không?

Người đứng sau cùng trong bốn người lớn tiếng đáp:

- Ngươi còn giả ngây giả dại nữa sao? Nhị sư ca bảo là chính ngươi gọi người đả thương y đó.

Người nói lùn xủn, lại đứng sau cùng, toàn thân bị ba người đứng trước che khuất, Tiêu Phong không nhìn thấy y hình dáng ra sao nhưng nghe y nói năng liến thoắng cũng đủ biết tính tình nóng nảy nhưng cương trượng y cầm vừa dài vừa to đủ biết cánh tay rất khỏe, nhưng vì trời sinh thấp lùn nên muốn tìm cách nổi trội hơn người. A Tử nói:

- Bát sư ca nói gì đó? Nhị sư ca bảo là anh gọi người đánh y sao? Chao ôi, sao anh lại nỡ nào hạ độc thủ? Sư phụ lão nhân gia mà biết thì chẳng thể nào tha thứ cho bát sư ca đâu, không lẽ anh không sợ hay sao?

Gã lùn kia nổi cơn lôi đình nhảy nhổm lên, tay cầm cương trượng động xuống đá ầm ầm, miệng gào lên:

- Là ngươi đánh y chứ nào phải ta đâu.

A Tử nói:

- Cái gì? Là ngươi đánh y chứ nào phải ta đâu! Đúng quá, sư ca thú nhận rồi. Tam sư ca, tứ sư ca, thất sư ca ba người chính tai nghe thấy nhé, bát sư ca nói là y giết chết nhị sư ca, phải rồi, chắc là bát sư ca dùng Tam Âm Ngô Công Trảo giết chết nhị sư ca.

Gã lùn lại gào lên:

- Ai bảo nhị sư ca chết đâu! Y chưa chết, thụ thương đâu phải do Tam Âm Ngô Công Trảo...

A Tử cướp lời:

- Không phải Tam Âm Ngô Công Trảo sao? Thế hẳn là do Trừu Tủy Chưởng, ngón nghề ruột của bát sư ca, nhị sư ca sơ xẩy không để ý nên bị trúng ám toán, ngươi... ngươi quả là ghê gớm thật.

Gã lùn càng nổi điên lên, quát lớn:

- Tam sư ca mau động thủ, bắt con tiểu tiện nhân này về, về để bắt lại, xin sư phụ phát lạc, nó... nó... nó, nói lăng nhăng láo lếu, chẳng biết nói những gì, chẳng đâu ra đâu...

Giọng y vốn đã khó nghe, lại thêm gấp gáp càng lắp bắp, không hiểu muốn nói gì. Gã mập liền nói:

- Động thủ thì chưa cần, tiểu sư muội xưa nay vốn ngoan ngoãn, chịu nghe lời. Tiểu sư muội, ngươi đi theo bọn ta thôi.

Gã mập đó nói năng chậm rãi, xem ra vẻ người dễ tính. A Tử cười đáp:

- Được rồi, tam sư ca bảo sao thì tiểu muội làm vậy, xưa nay em vẫn nghe lời sư ca.

Gã mập cười khà khà nói:

- Nếu thế thì hay lắm, chúng mình đi thôi.

A Tử đáp:

- Được rồi, xin chư vị cứ tự tiện.

Gã lùn ở phía sau lại rống lên:

- ấy, ấy, chư vị tự tiện là thế nào? Ngươi phải đi cùng với bọn ta.

A Tử cười nói:

- Các vị cứ đi trước đi, tiểu muội sẽ theo sau.

Gã lùn nói:

- Không được! Không được! Ngươi phải đi chung với bọn ta mới xong.

A Tử nói:

- Thế cũng được! Có điều ông anh rể của tiểu muội lại không chịu.

Nói rồi chỉ vào Tiêu Phong. Gã lùn nói:

- Ai là anh rể ngươi? Sao ta không thấy đâu cả?

A Tử cười nói:

- Bát sư ca cũng cao quá nên anh rể tiểu muội cũng không thấy đâu cả.

Chỉ nghe coong một tiếng, cương trượng của gã lùn đã giáng xuống đất, thân hình bay vọt lên, cả người lẫn gậy đã vọt qua khỏi đầu ba người đứng trước rơi xuống trước mặt A Tử, quát lên:

- Mau theo bọn ta trở về.

Vừa nói y vừa vươn tay chộp vào đầu vai cô gái. Gã này tuy lùn tịt nhưng hông to vai nở, nhìn ngang trông cũng khá vạm vỡ, động tác thật là nhanh nhẹn. A Tử không tránh, không né cứ để mặt y chộp tới. Bàn tay to lớn của gã lùn sắp sửa chạm vào đầu vai cô ta bỗng y hơi chần chừ rồi ngừng lại, hỏi:

- Ngươi đã dùng nó rồi ư?

A Tử hỏi:

- Dùng cái gì?

Gã lùn đáp:

- Tự nhiên là Thần Mộc Vương Đỉnh...

Bốn chữ Thần Mộc Vương Đỉnh vừa buột khỏi miệng, ba người kia đã cùng quát lên:

- Bát sư đệ, ngươi nói gì đó?

Thanh âm cực kỳ gay gắt, gã lùn lật đật lùi lại một bước, mặt lộ vẻ hoảng hốt. Tiêu Phong lập tức suy tính: Thần Mộc Vương Đỉnh là cái gì thế? Bốn gã này vẻ mặt cực kỳ trịnh trọng, quyết không phải chuyện đùa. Bọn chúng mai phục nơi đây sao không ra tay mà còn cãi nhau ỏm tỏi, không lẽ sợ không địch lại mình, hay còn đang chờ thêm ngoại viện?. Chỉ thấy gã lùn giơ tay ra nói:

- Đưa đây!

A Tử hỏi lại:

- Đưa cái gì?

Gã lùn đáp:

- Là cái Thần... Thần... cái đó đó.

A Tử chỉ vào Tiêu Phong nói:

- Tiểu muội đưa cho tỉ phu rồi.

Câu đó vừa nói ra, ánh mắt cả bốn người liền quay về phía Tiêu Phong, đầy vẻ giận dữ. Tiêu Phong nghĩ thầm: Bọn này quả là đáng ghét, mình cũng chẳng nên dây dưa với chúng làm chi. Ông chậm rãi đứng lên, bất thần hai chân búng một cái bay vọt qua đầu bốn người kia. Hành động đó vừa kỳ quái, vừa nhanh nhẹn, cả bọn không thấy ông chạy hay cong chân nhún lấy đà, chỉ thấy trước mắt thấp thoáng, gió trên đầu hơi động, Tiêu Phong đã ở phía sau bốn người rồi. Cả bọn hốt hoảng kêu la om sòm, xoay người lại đuổi theo nhưng chỉ chớp mắt Tiêu Phong đã chạy xa đến mấy trượng. Bỗng nghe vù một tiếng thật mạnh, một món binh khí nặng nề phóng vào sau lưng. Tiêu Phong không cần quay đầu lại, biết là có người dùng cương trượng ném tới, lật ngược tay trái đón ngay lấy chiếc gậy. Cả bốn người cùng hung hăng quát tháo, lại có thêm hai chiếc cương trượng nữa ném theo, Tiêu Phong lại đưa tay về sau bắt được. Mỗi chiếc gậy phải đến năm chục cân, cả ba chiếc ở trong tay cũng phải đến trăm sáu, trăm bảy cân nhưng bước chân ông không chậm lại chút nào, chỉ nghe vụt một tiếng, lại một chiếc nữa ném tới. Chiếc gậy này bay tới tiếng kêu mạnh hơn cả, rõ ràng nặng nề hơn hết ắt hẳn là do gã lùn ném ra. Tiêu Phong nghĩ thầm: Mấy thằng mọi này chẳng biết phải quấy, phải cho chúng biết tay mới được. Ông nghe thấy tiếng gió bay tới sau ót, chỉ còn cách chừng hai thước liền thò tay về sau bắt được. Bốn người ném gậy ra đã tính toán nếu như đối phương tránh né cũng không phải dễ, trong bốn cái thể nào cũng có một hai chiếc gậy trúng vào người chứ đời nào lại để binh khí rời khỏi tay? Có ai ngờ đâu Tiêu Phong thản nhiên như không bắt được tất cả, ai nấy vừa kinh hãi vừa tức tối, lập tức lao xao chạy đuổi theo. Tiêu Phong dụ cho chúng chạy theo một quãng, bất thần đứng chựng lại. Bốn gã kia đang ra sức đuổi theo, không hãm kịp lao cả vào người ông, vội vàng đứng lại ai nấy thở hồng hộc. Tiêu Phong theo tiếng gậy ném tới và cách bọn chúng chạy theo biết rằng võ công chỉ bình thường, mỉm cười hỏi:

- Các vị đuổi theo tại hạ có điều gì dạy bảo chăng?

Gã lùn lắp bắp:

- Ngươi... ngươi... ngươi là ai? Võ... võ công... ngươi thật là ghê gớm.

Tiêu Phong cười đáp:

- Có gì ghê gớm đâu.

Ông vừa nói vừa vận sức vào bàn tay, ấn một cây cương trượng lún xuống dưới tuyết. Sơn đạo đó đất thật cứng, chỉ thấy chiếc gậy ngắn dần, đến khi chỉ còn khoảng hai thước bấy giờ Tiêu Phong mới buông ra, giơ chân phải lên dậm xuống một cái, cả cây gậy liền lún tịt xuống. Bốn

người kẻ thì mắt trợn tròn, kẻ thì mồm há hốc. Tiêu Phong cứ từng chiếc một ấn xuống, sau cùng đạp một cái cắm thẳng vào mặt đất. Đến chiếc sau cùng, gã lùn liền nhảy tới, quát lên:

- Chớ có đụng đến binh khí của ta.

Tiêu Phong cười nói:

- Được, trả lại ngươi đây.

Tay phải cầm cương trượng lên, nhắm thẳng vào vách núi phóng một cái, nghe keng một tiếng, chiếc gậy tám thước phải đến năm thước lún vào trong đá. Nơi chiếc gậy cắm vào đá là một vùng đá đen cực kỳ cứng rắn, vậy mà Tiêu Phong ném sâu đến thế, chính ông cũng phải ngạc nhiên bụng bảo dạ: Mấy tháng nay mình có biết bao chuyện ưu phiền, lo lắng mà công phu không sút chút nào, ngược lại còn tiến bộ nhiều là khác. Nửa năm trước e rằng ta ném không được mạnh đến như vậy. Bốn người kia không hẹn mà cùng kêu la rầm rĩ, vẻ mặt hết sức kinh hoàng. A Tử từ phía sau chạy tới gọi:

- Tỉ phu, công phu đó của anh thật là hay, dạy cho em nhé!

Gã lùn giận dữ nói:

- Ngươi là môn hạ đệ tử phái Tinh Tú sao lại còn đi nhờ người ngoài dạy võ nghệ là thế nào?

A Tử nói:

- Y là anh rể ta đâu có phải người ngoài?

Gã lùn nóng lòng lấy lại binh khí, tung mình nhảy lên, thò tay chộp lấy cây cương trượng. Ngờ đâu Tiêu Phong đã tính toán tài nghệ khinh công của y nông sâu cỡ nào, nơi cương trượng cắm vào vách đá phải cách mặt đất đến một trượng bốn năm thước, bàn tay gã lùn còn cách cây trượng khoảng một thước, chưa chạm được tới nơi. A Tử vỗ tay reo lên:

- Hay lắm, bát sư ca ơi, nếu như anh nhổ được binh khí cầm tay tiểu muội sẽ theo sư ca đi gặp sư phụ liền, nếu không thì đừng hòng.

Gã lùn lần nhảy vừa rồi đã sử dụng hết sức bình sinh, nhưng khinh công y có hạn nên nhảy cao hơn một tấc đã khó khăn biết là chừng nào, nghe A Tử giở giọng khích bác, trong bụng tức lắm, lại phóng mình nhảy lên lần nữa, đầu ngón tay giữa quả nhiên chạm được vào cây trượng. A Tử cười nói:

- Chạm đến không tính, phải nhổ ra được kìa.

Gã lùn cực kỳ giận dữ, công phu so với bình thường tăng vọt lên, hai chân dùng hết sức, tấm thân lùn xủn to bè bè của y liền bung lên, hay tay chộp vội quả nhiên đã nắm được cây gậy rồi. Thế nhưng tới đây thân hình y lủng lẳng giữa trời, lúc lắc đong đưa nhưng không cách nào xuống được. Y hết sức lay chiếc cương trượng nhưng chiếc gậy dài tám thước này đã cắm sâu vào nham thạch đến năm thước, dù có lắc đến ba ngày ba đêm cũng chẳng ăn thua gì, cảnh tượng đó trông thoạt kê biết mấy. Tiêu Phong cười nói:

- Tiêu mỗ xin lỗi không thể chờ được.

Nói xong ông quay bước ra đi. Gã lùn kia bằng giá nào cũng không chịu buông tay, y đối với võ

công mình cũng biết thừa, vừa rồi nhảy lên nắm được cây gậy cũng là may lắm, nếu như rơi xuống đất rồi, lần sau nhảy lên khó mà cách nào với tới được. Cây cương trượng đó là món võ khí y hết sức quí mến, nặng cũng vừa, cầm gọn tay, dẫu có đánh cái khác cũng chưa chắc được như thế. Y lay cây gậy mấy lần nhưng không chuyển động chút nào bèn kêu lên:

- Này này, mau bỏ Thần Mộc Vương Đỉnh lại, nếu không thì hậu hoạn không biết đâu mà kể.

Tiêu Phong hỏi:

- Thần Mộc Vương Đỉnh là cái gì thế?

Ba người đệ tử phái Tinh Tú cùng tiến lên một bước nói:

- Các hạ võ công xuất thần nhập hóa, chúng tôi hết sức bội phục. Cái đỉnh nhỏ kia bản môn coi rất trọng nhưng người ngoài thì chẳng dùng được vào việc gì, mong các hạ giao lại, chúng tôi ắt sẽ hậu tạ.

Tiêu Phong xem bộ dạng bọn họ xem chừng không phải giả dối, cũng không phải mai phục nơi đây để tấn công mình liền nói:

- A Tử, mau đem cái Thần Mộc Vương Đỉnh đưa ra ta coi xem đó là cái gì nào?

A Tử nói:

- Trời ơi, tiểu muội đưa cho tỉ phu rồi mà? Đưa ra hay không đưa ra là toàn do tỉ phu thôi. Tỉ phu ơi, hay là tỉ phu giữ luôn cho được việc.

Tiêu Phong nghe nói đoán chừng cô ả đã ăn cắp bảo vật của sư môn, bây giờ bảo là giao lại cho mình rồi ắt hẳn muốn đứng ra chịu trận, bèn tương kế tựu kế, cất tiếng cười ha hả nói:

- Ngươi giao cho ta biết bao nhiêu món, ta nào có biết cái nào là Thần Mộc Vương Đỉnh đâu!

Gã lùn đang bông bênh giữa lưng chừng trời, lập tức chõ miệng vào:

- Đó là một cái đỉnh gỗ nho nhỏ, cao chừng sáu tấc màu vàng sậm.

Tiêu Phong kêu lên:

- ồ, cái đó ư? Ta biết rồi, chẳng qua chỉ là một món đồ chơi be bé chứ có dùng làm việc gì được đâu?

Gã lùn nói:

- Ngươi biết gì mà bảo là đồ chơi be bé? Cái mộc đỉnh...

Y chưa nói hết câu, gã mập đã quát lên:

- Sư đệ chớ có nói nhăng nói càn.

Y quay sang nói với Tiêu Phong:

- Tuy đó chỉ là một món đồ chơi không dùng làm gì được, nhưng là của... là của... phụ thân gia sư ban cho, thành thử không thể để mất, xin các hạ làm ơn trả lại cho, chúng tôi cực kỳ cảm

kích.

Tiêu Phong đáp:

- Ta tiện tay quăng bỏ, không biết vứt đâu mất rồi, có kiếm lại được không kể cũng khó nói. Nếu các ngươi quả thực muốn lấy lại thì ta phải quay lại Tín Dương kiếm thử xem, có điều đường sá xa xôi, bây giờ quay lại thì thật phiền quá đi mất.

Gã lùng liền láu táu xen vào:

- Quả muốn lắm chứ, sao lại không muốn lấy? Chúng mình mau... mau... quay về Tín Dương đi thôi.

Y nói xong liền thả tay rơi xuống, đến binh khí của mình cũng không còn ngó ngàng gì nữa. Tiêu Phong giơ tay vỗ vỗ lên đầu nói:

- Hừ, mấy hôm nay chẳng uống được bao nhiêu rượu, trí nhớ sao kém quá, cái mộc đỉnh nhỏ kia, không biết vứt ở Tín Dương hay ở tại Đại Lý, hừ, không chừng ở Tấn Dương...

Gã lùn vội kêu lên:

- ấy, ấy, ngươi nói gì đó? Xem lại xem ở Đại Lý hay tại Tấn Dương nào? Thiên nam địa bắc, không phải chuyện đùa đâu nhé!

Gã mập biết Tiêu Phong cố tình gây khó khăn bèn nói:

- Các hạ chẳng cần phải cố tình bỡn cợt làm chi, nếu như chiếc đỉnh đó hoàn hảo trở về, chúng tôi thể nào cũng hậu tạ, quyết không nuốt lời.

Tiêu Phong đột nhiên thất kinh kêu lên:

- Chết rồi, không xong, ta nghĩ ra rồi.

Cả bốn người kinh hãi hỏi dồn:

- Gì thế?

Tiêu Phong đáp:

- Cái mộc đỉnh đó ở nhà Mã phu nhân, mới rồi ta châm lửa, đốt cháy rụi rồi còn đâu, không biết cháy to thế có hỏng mất không?

Gã lùn thất thanh kêu lên:

- Sao lại không hỏng, cái đó... cái đó... tam sư ca, tứ sư ca, bây giờ biết làm sao. Ta không biết, sư phụ nếu trách phạt, không liên quan gì đến ta cả. Tiểu sư muội, ngươi đích thân đến bẩm với sư phụ, ta, ta không dám đâu.

A Tử cười nói:

- Tiểu muội nhớ hình như không phải ở nhà Mã phu nhân. Các vị sư ca, tiểu muội xin lỗi, các vị ở đây nói chuyện với tỉ phu.

Nói xong nghiêng người lách qua chen lên trước mặt Tiêu Phong. Tiêu Phong quay lại giang tay chặn bốn người kia nói:

- Các ngươi nếu nói cho rõ ràng lai lịch Thần Mộc Vương Đỉnh cùng dùng để làm gì không chừng ta sẽ giúp các ngươi đi tìm, nếu không, tại hạ xin lỗi không thể hầu tiếp được.

Gã lùn liên tiếp xoa tay nói:

- Tam sư ca, không còn cách nào khác, chi bằng nói cho y hay cho xong!

Gã mập nói:

- Được, để ta nói cho các hạ hay…

Tiêu Phong đột nhiên lao mình tới bên cạnh gã lùn, vươn tay chộp luôn vào nách y nói:

- Mình đi tới đằng kia, ta chỉ nghe ngươi nói, không nghe y.

Ông biết rằng gã mập trông mặt mũi thực thà, kỳ thực cực kỳ giảo hoạt, không câu nào nói thật, chỉ có gã lùn tính thẳng lại nhanh mồm nhanh miệng, không quen nói láo. Ông xách gã lùn lên, chạy vọt lên trên vách núi. Vách núi thật là cheo leo, vốn dĩ không thể nào bám víu vào đâu mà trèo lên được, nhưng Tiêu Phong đề khí chạy thẳng lên, chỉ một hơi đã chạy được hơn chục trượng, thấy một mỏm đá thò ra, liền đặt gã lùn ngồi ngay đó, còn mình một chân đứng một chân giơ ra ngoài không nói:

- Ngươi nói ta nghe đi!

Gã lùn ở chỗ giữa lưng chừng trời, đưa mắt nhìn xuống, không khỏi hoa mắt choáng váng, vội nói:

- Mau… mau thả tôi xuống!

Tiêu Phong cười nói:

- Ngươi tự mình nhảy xuống đi!

Gã lùn đáp:

- Chỉ nói lăng nhăng! Nhảy xuống có mà nát thây!

Tiêu Phong thấy y tính tình thẳng thắng cũng có đôi phần hảo cảm hỏi:

- Ngươi tên là chi?

Gã lùn đáp:

- Ta là Xuất Trần Tử.

Tiêu Phong mỉm cười, nghĩ bụng: Cái tên đó phong nhã quá, chỉ có điều không xứng với thân hình lão huynh chút nào. Ông bèn nói:

- Xin lỗi ta không thể bồi tiếp, gặp lại sau vậy.

Xuất Trần Tử lớn tiếng kêu lên:

- Không được, không được! Trời ôi, ta... ta ngã xuống thì chết.

Hai tay y bám chặt lấy vách đá, ám vận nội kình định ôm lấy tảng đá nhưng chung quanh chỗ nào cũng trơn tuột, làm gì có chỗ nào mà tựa vào? Võ công y tuy không kém nhưng ở vào chỗ ba mặt chênh vênh như thế này, không khỏi cực kỳ kinh hãi. Tiêu Phong nói:

- Nói mau, Thần Mộc Vương Đỉnh dùng để làm gì? Nếu ngươi không nói là ta bỏ đi đó.

Xuất Trần Tử vội vàng đáp:

- Ta... ta không nói không được hay sao?

Tiêu Phong đáp:

- Không nói không được, thôi để gặp lại sau vậy.

Xuất Trần Tử vội vàng níu tay áo ông lại nói:

- Để ta nói, để ta nói. Thần Mộc Vương Đỉnh là một trong tam bảo của môn phái chúng ta, dùng để tu tập Hóa Công Đại Pháp. Sư phụ có nói là, người trong võ lâm Trung Nguyên nghe đến Hóa Công Đại Pháp đều sợ đến mất cả hồn vía, nếu thấy tòa Thần Mộc Vương Đỉnh ắt sẽ đập cho tan nát, cái đó... cái đó là một bảo vật hiếm có trên thế gian, không biết nói sao cho hết...

Tiêu Phong đã từng nghe đến Hóa Công Đại Pháp từ lâu, biết đó là một môn tà thuật vô cùng bẩn thỉu, bây giờ nghe nói Thần Mộc Vương Đỉnh có tác dụng như thế, không cần phải hỏi thêm, giơ tay cầm ngay nách Xuất Trần Tử, chạy bon bon xuống. Chạy từ trên vách núi dựng đứng xuống, so với chạy lên còn nguy hiểm hơn nhiều, Xuất Trần Tử sợ đến la hét rầm lên, tiếng kêu chưa dứt, hai chân đã chạm đất rồi, mặt tái mét không còn hột máu, hai đầu gối run lập cập. Gã mập hỏi:

- Bát sư đệ, ngươi đã nói chưa?

Xuất Trần Tử hàm răng vẫn còn đánh vào nhau kêu lốp cốp, không nói nên lời. Tiêu Phong quay sang nói với A Tử:

- Đưa ra đây!

A Tử hỏi lại:

- Đưa cái gì?

Tiêu Phong đáp:

- Thần Mộc Vương Đỉnh!

A Tử đáp:

- Thì anh đã chẳng bảo là để ở nhà Mã phu nhân hay sao? Sao lại còn hỏi tiểu muội?

Tiêu Phong ngắm cô gái, thấy nàng eo thon, áo quần mỏng mảnh, bên người xem ra không thể dấu chiếc một đỉnh cao sáu tấc được, nghĩ thầm: Con bé con này tinh quái lắm. Việc môn phái

của nó mình vốn không muốn nhúng tay vào, bọn tà ma ngoại đạo này chẳng nên dây dưa để chúng cứ như oan hồn không tan luẩn quẩn bên mình, thật là khó chịu. Ông liền nói:

- Cái vật chi đó Tiêu mỗ có cũng vô ích, không thể nào lấy mà không chịu trả. Các ngươi tin cũng được, không tin cũng không sao, Tiêu mỗ cáo lỗi vậy.

Nói xong phi thân chạy đi, chỉ nhô lên hụp xuống mấy cái đã bỏ cả năm người ở lại thật xa. Bọn bốn người kia thấy ông thần uy như thế, đuổi theo thì không dám, còn đang bàn cãi Tiêu Phong đã không biết chạy tận nơi nào. Tiêu Phong chạy một mạch hơn bảy chục dặm lúc ấy mới tìm được một cái quán ghé vào ăn cơm uống rượu. Chiều tối hôm đó, ông nghỉ lại Chu Vương điếm, vận nội công một hồi rồi đi ngủ. Đến nửa đêm, trong giấc mơ nghe thấy mấy tiếng còi rít lên, lập tức tỉnh dậy. Một lát sau, phía tây nam cũng nghe mấy tiếng còi khác, rồi phía đông nam cũng có tiếng đáp lại, tiếng còi chói tai nghe thật ghê rợn, chính là tiếng ngọc địch của phái Tinh Tú. Tiêu Phong nghĩ thầm: Bọn chúng đã đến rồi đây, mặc kệ, chẳng việc gì đến mình. Đột nhiên có hai tiếng sáo ti ti vọng lên nghe thật gần, ngay tại trong khách điếm này, rồi có tiếng người nói:

- Dậy đi thôi, đại sư ca đến rồi, chắc là đã bắt được tiểu sư muội.

Lại một người khác nói:

- Bắt được rồi ư? Ngươi thử nghĩ thị liệu có sống được chăng?

Người trước nói:

- Làm sao biết được? Đi mau, đi mau!

Rồi có tiếng hai người đẩy cửa sổ, nhảy ra khỏi phòng. Tiêu Phong nghĩ thầm: Lại thêm hai môn hạ đệ tử nữa của phái Tinh Tú, té ra trong cái quán này có hai tên ẩn sẵn nơi đây, chắc là bọn chúng đến trước ta, không nói năng gì thành ra mình không biết. Hai đứa đó hỏi nhau A Tử có sống được không, tiểu cô nương này tuy tàn nhẫn độc ác thật nhưng không thể để cho cô nàng bị giết chết, nếu không thì thật không phải đối với A Châu. Nghĩ thế ông cũng nhảy ra khỏi phòng đuổi theo. Bỗng nghe tiếng địch nổi lên liên tiếp, chỗ này vừa thổi thì chỗ kia đáp lại, từ từ chuyển qua tây rồi xuống phía nam. Ông theo tiếng địch mà lần theo, chỉ giây lát đã đuổi kịp hai người từ khách điếm đi ra. Ông lặng lẽ theo sát hai gã đó giữ khoảng cách chừng mươi trượng, vượt qua hai ngọn núi thì thấy dưới sơn cốc có một đống lửa. Ngọn lửa cao chừng năm thước, màu xanh biếc trông cực kỳ ngụy bí khác hẳn lửa bình thường. Hai người kia chạy thẳng đến chỗ đốt lửa, vừa tới nơi đã quì phục xuống vái lạy. Tiêu Phong rón rén tới gần, ẩn thân sau một tảng đá nhìn vọng ra, thấy chung quanh đám lửa tụ tập đến hơn chục người, ai nấy đều mặc áo gai màu vàng, ánh lửa xanh chiếu lên đầy vẻ ma quái. Phía bên trái đống lửa có một người mặc áo dài màu tím đứng đó, chính là A Tử. Hai tay nàng đã bị khóa bằng xích sắt, khuôn mặt trắng trẻo dưới ánh lửa bập bùng trông thật thần bí. Mọi người không ai nói một lời chỉ chăm chăm nhìn ngọn lửa, tay trái để trên ngực, miệng lẩm bẩm không biết đang tụng niệm gì. Tiêu Phong biết rằng đây là nghi thức quái dị của bọn tà ma ngoại đạo nên chẳng thèm để ý. Mới đây ông nghe hai tên đệ tử phái Tinh Tú bàn với nhau:Đại sư ca đến rồi, chắc là đã bắt được tiểu sư muội, nhìn lại hơn mười người này, già có trẻ có, phục sức hoàn toàn giống nhau, động tác thần thái không ai có gì đặc biệt tỏ ra là một kẻ đứng đầu.

Bỗng nghe u u u mấy tiếng địch nhu hòa từ phía đông bắc vọng tới, mọi người đều quay lại cùng

hướng về phía có tiếng sáo kia khom lưng hành lễ. A Tử bĩu môi, nhưng không thèm quay lại. Tiêu Phong nhìn về phía có tiếng địch thấy một người áo trắng thong dong đi tới, bộ pháp cực kỳ nhanh nhẹn, chỉ thoáng một cái đã đến trước đống lửa, đưa một đầu chiếc ngọc địch dài chừng hai thước lên môi, thổi vào đống lửa một cái, đám lửa lập tức tắt ngúm, rồi đột nhiên bừng lên thật to, nghe bùng một tiếng bay vọt lên trên không phải chừng hơn một trượng, lúc ấy mới từ từ rơi xuống. Mọi người cùng cất tiếng hô to:

- Đại sư huynh pháp lực thần kỳ, khiến chúng ta ai nấy được một phen mở mắt.

Tiêu Phong nhìn vào gã đại sư huynh kia, hơi ngạc nhiên, người này đứng đầu cả bọn, tưởng phải là một lão già năm sáu chục tuổi, ngờ đâu chỉ là một thanh niên chừng hăm bảy hăm tám, thân hình cao gầy, gương mặt xanh mét có ẩn màu vàng, trông cũng khá anh tuấn. Tiêu Phong mới thấy y phiêu hành đến đây cùng công phu thổi tắt ngọn lửa, biết y nội lực không phải là kém nhưng cung cách thổi ngọn lửa xanh, kế đó bùng lên ắt không phải do nội công mà có lẽ trong ống sáo có để dược liệu dẫn hỏa gì đặc biệt. Gã đó quay sang nói với A Tử:

- Tiểu sư muội, ngươi quả là nở mày nở mặt, vì ngươi mà biết bao nhiêu người phải lao sư động chúng, từ biển Tinh Tú nghìn dặm xa xôi tới tận Trung Nguyên.

Hồi 25(b) - Mãng Thương Đạp Tuyết Hành

Vi vu tuyết thổi mịt mùng,

Ngổn ngang tâm sự biết cùng ai đây.

o O o

A Tử đáp:

- Đến cả đại sư ca cũng phải ra tay, tiểu muội quả thực vinh hạnh, thế nhưng nếu biết được cái chỗ dựa của tiểu muội thì e rằng cả bây nhiêu người xem ra chưa phải là đủ.

Gã đại sư huynh kia hỏi:

- Sư muội còn chỗ dựa ư? Không biết kẻ đó là ai thế?

A Tử đáp:

- Chỗ dựa ư, thì phải là gia gia, bá phụ, má má, tỉ phu của tiểu muội chứ còn ai.

Gã đại sư huynh hừ một tiếng nói:

- Sư muội từ tấm bé do sư phụ nuôi dưỡng cho đến lớn khôn, không cha không mẹ, sao tự nhiên lại ở đâu ra lắm thân thích đến thế?

A Tử đáp:

- Trời ơi, có ai mà lại không cha không mẹ, chẳng lẽ nứt trong đá ra hay sao? Có điều tên tuổi của cha mẹ tiểu muội là một đại bí mật không thể để cho mọi người ai cũng biết được đấy thôi.

Gã đại sư huynh hỏi:

- Thế thì cha mẹ của sư muội là ai?

A Tử đáp:

- Nói ra chỉ sợ mọi người sợ mất vía. Sư ca muốn tiểu muội nói ra thì phải mở khóa cho tiểu muội trước đã.

Tên đại sư huynh nói:

- Mở khóa thì cũng chẳng khó khăn gì, nhưng ngươi phải giao Thần Mộc Vương Đỉnh ra trước.

A Tử đáp:

- Vương đỉnh ở trong tay tỉ phu tiểu muội. Tam sư ca, tứ sư ca, thất sư ca, bát sư ca cũng đã đòi tỉ phu tiểu muội đưa ra, tiểu muội còn cách nào hơn được?

Gã đại sư huynh liền quay sang bốn người Tiêu Phong mới gặp lúc ban ngày, hơi mỉm cười, thần sắc ôn hòa nhưng bốn gã kia mặt liền biến sắc, hiển nhiên cực kỳ sợ hãi. Xuất Trần Tử lắp bắp:

- Đại... đại... đại sư ca, chuyện này không liên quan gì đến sư đệ. Tỉ phu... của thị tài giỏi quá, chúng tôi... chúng tôi đuổi theo không kịp.

Gã đại sư huynh nói:

- Tam sư đệ, ngươi nói đi.

Gã mập đáp:

- Dạ, dạ!

Y liền thuật lại gặp Tiêu Phong thế nào, y bắt được bốn cái gậy của họ ra sao, rồi sau đó bắt Xuất Trần Tử đem lên đỉnh núi ép buộc phải nói ra tất cả kể rõ không dám dấu diếm chút nào. Y vốn dĩ hành sự nói năng chậm rãi ra chiều kẻ cả nhưng lúc này giọng run run, chẳng khác gì đang ở vào cảnh đại họa lâm đầu. Xuất Trần Tử ấp úng:

- Sư đệ... sư đệ...

Gã đại sư huynh hỏi:

- Ngươi nói những gì nào? Nói lại cho ta nghe.

Xuất Trần Tử đáp:

- Sư đệ... sư đệ nói... cái Thần Mộc Vương Đỉnh đó là một trong tam bảo của bản môn, để... để... luyện đại pháp đó. Đệ lại nói là sư phụ từng nói người trong võ lâm Trung Nguyên nghe đến Hóa Công Đại Pháp của bản môn ai ai cũng bạt hồn bạt vía, nếu như thấy được cái đỉnh thể nào cũng đập cho tan nát. Đệ nói đó là một bảo vật hiếm có trên thế gian, không biết nói sao cho hết... vì thế nên xin y làm ơn trả lại. Gã đại sư huynh nói:

- Hay lắm! Thế y trả lời sao?

Xuất Trần Tử đáp:

- Y... y chẳng nói gì cả, chỉ thả sư đệ xuống thôi.

Gã đại sư huynh kia nói:

- Ngươi giỏi lắm! Ngươi nói cho y hay cái Thần Mộc Vương Đỉnh kia dùng để luyện Hóa Công Đại Pháp, lại còn sợ y không biết Hóa Công Đại Pháp là môn gì nên nhấn mạnh hễ võ lâm Trung Nguyên nghe đến tên nó là ai cũng bạt hồn vía. Quả là hay thực, hay thực, chẳng hay y có phải là người trong võ lâm Trung Nguyên không nhỉ? Xuất Trần Tử lắp bắp:

- Sư đệ... sư đệ... không biết nữa.

Gã đại sư huynh hỏi vặn lại:

- Có thực là ngươi không biết, hay là ngươi biết?

Giọng y ôn hòa nhưng gã Xuất Trần Tử tính tình bộp chộp kia lại hồn bất phụ thể, hai hàm răng đập vào nhau kêu lách cách, nói:

- Đệ... lách cách... đệ... lách cách... không... biết... lách cách... nữa.

Tiếng lách cách là do hàm răng y chạm vào nhau, vì y không thể nào giữ cho khỏi kêu được. Gã đại sư huynh hỏi:

- Vậy y có bạt hồn bạt vía không? Hay là chẳng sợ gì cả.

Xuất Trần Tử lập cập đáp:

- Dường như là... y...y... lách cách...chẳng có gì... chẳng có vẻ gì... sợ cả.

Gã đại sư huynh hỏi thêm:

- Ngươi đoán thử xem vì cớ gì y lại không sợ?

Xuất Trần Tử đáp:

- Sư đệ đoán không ra, xin... xin đại... sư ca cho biết.

Gã đại sư huynh trả lời:

- Võ nhân Trung Nguyên sợ Hóa Công Đại Pháp của chúng ta lắm, nhưng để luyện môn Hóa Công Đại Pháp này thì không thể không dùng Thần Mộc Vương Đỉnh. Nay tòa Thần Mộc Vương Đỉnh lọt vào tay y rồi, Hóa Công Đại Pháp của chúng ta còn luyện sao được nữa, thành ra y chẳng sợ nữa.

Xuất Trần Tử vội hùa theo:

- Dạ, dạ, đại sư ca minh kiến vạn lý, liệu địch như thần, sư đệ... sư đệ vạn vạn không thể theo kịp.

Lúc ban ngày Tiêu Phong gặp các môn nhân đệ tử phái Tinh Tú, thấy trong tất cả có gã Xuất Trần Tử này là người tính tình bộc trực hơn cả, đối với y cũng có chút hảo cảm, thấy y sợ đại sư huynh đến như thế, có ý ra tay cứu y, ngờ đâu càng nghe càng thấy y chẳng đâu vào đâu, gã lùn này câu nào câu nấy hèn hạ, nịnh bợ hết chỗ nói. Tiêu Phong liền nghĩ: Gã này không phải là hảo hán tử, y chết hay sống chẳng mắc mớ gì đến ta. Gã đại sư huynh quay sang A Tử hỏi thêm:

- Tiểu sư muội, anh rể ngươi là ai thế?

A Tử đáp:

- Y ư? Nói ra e rằng khiến đại sư huynh phải giật mình.

Gã đại sư huynh nói:

- Ngươi cứ việc nói, nếu quả là một nhân vật anh hùng danh tiếng lừng lẫy, Trích Tinh Tử này sẽ để tâm lưu ý.

Tiêu Phong thấy y tự thông báo đạo hiệu, nghĩ thầm: Trích Tinh Tử! Cái tên nghe lớn lối nhỉ?1 Xem thân pháp y phiêu hành mới rồi, khinh công tuy khá thật nhưng đâu có hơn được Ba Thiên Thạch nước Đại Lý hay Vân Trung Hạc trong Tứ Đại ác Nhân. Lại nghe A Tử nói:

- Y ấy ư? Đại sư ca, trong võ lâm Trung Nguyên thì ai là người đứng đầu?

Gã đại sư huynh Trích Tinh Tử đáp:

- Mọi người đều nói Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, không lẽ cả hai người này đều là anh rể ngươi hay sao?

Cơn giận Tiêu Phong xông lên nghĩ thầm: Tên tiểu tử này ăn nói lếu láo, để rồi ta cho ngươi biết phải biết quấy. A Tử cười khanh khách nói:

- Đại sư ca ăn nói quả là thú vị, tiểu muội chỉ có một người chị, làm thế nào có hai ông anh rể được?

Trích Tinh Tử mỉm cười đáp:

- Ta nào có biết ngươi chỉ có một người chị. Ôi, dẫu quả chỉ có một tỉ tỉ nhưng có đến hai ông anh rể cũng có gì là lạ lùng đâu.

A Tử nói:

- Tỉ phu của tiểu muội tính nóng lắm, lần sau nếu gặp lại anh ta, nếu tiểu muội nhắc lại câu nói của đại sư ca cho y nghe thì sư ca hẳn sẽ phải khổ thân. Tiểu muội nói cho sư ca nghe, tỉ phu của tiểu muội là bang chủ Cái Bang, uy chấn Trung Nguyên Bắc Kiều Phong đó.

Lời đó vừa nói ra, những người trong phái Tinh Tú đã từng gặp Tiêu Phong ai nấy kinh hoàng, nhịn không nổi cùng A lên một tiếng. Gã mũi lân nhị sư ca nói:

- Thảo nào! Thảo nào! Thua dưới tay y ta cũng đành lòng.

Trích Tinh Tử hơi nhíu mày nói:

- Thần Mộc Vương Đỉnh rơi vào tay Cái Bang thì kể cũng khó xoay sở.

Xuất Trần Tử tuy sợ hãi lắm nhưng cái tính lanh chanh cũng không chừa liền chõ mồm vào:

- Đại sư ca, gã Kiều Phong kia không còn làm bang chủ Cái Bang nữa, sư ca mới ở phương tây qua chắc là chưa nghe chuyện đại sự mới đây của võ lâm Trung Nguyên. Gã Kiều Phong kia, gã Kiều Phong kia đã bị bọn Cái Bang trục xuất ra khỏi bang rồi.

Việc không liên quan gì đến y ăn nói lại lưu loát hơn nhiều. Trích Tinh Tử thở phào một cái, khuôn mặt đang căng thẳng liền dãn ra, hỏi lại:

- Kiều Phong bị trục xuất khỏi Cái Bang rồi ư? Có thật thế không?

Gã mập tam đệ tử liền đáp:

- Trên giang hồ ai cũng nói thế, còn nói y không phải người Hán mà là người Khất Đan, anh hùng Trung Nguyên ai cũng muốn giết y mới hả dạ. Nghe nói người này giết cha, giết mẹ, giết sư phụ, giết bạn bè, hèn hạ đáng khinh, không chuyện ác gì là không làm.

Tiêu Phong ẩn nấp sau sơn thạch, nghe y kể lại những chuyện bất hạnh mình gặp phải trong mấy tháng qua, không khỏi đau lòng, dẫu ông võ công cái thế, can đảm hơn người nhưng thanh danh trên giang hồ tệ mạt như vậy, bị tất cả anh hùng thiên hạ coi khinh, sống trên đời thật là

vô vị hết sức. Chỉ nghe Trích Tinh Tử hỏi A Tử:

- Sao chị ngươi lại chịu lấy một đứa như thế? Không lẽ người trên đời này chết hết không còn ai hay sao? Hay là bị y tiên gian hậu thú, cưỡng bức bắt phải làm vợ?

A Tử mỉm cười nói:

- Tại sao lại lấy y, tiểu muội cũng không biết nữa, có điều tỉ tỉ của tiểu muội bị y đánh một chưởng chết tươi.

Mọi người nghe thế đều kinh ngạc A lên một tiếng. Bọn này lòng dạ trơ trơ như gỗ đá, hành sự độc ác nhưng nghe Kiều Phong giết cha, giết mẹ, giết thầy, giết bằng hữu chưa đủ, lại giết cả vợ con, thủ đoạn tàn nhẫn đến như thế thiên hạ quả là hiếm thấy mình quả không thể nào bằng được đành chịu ở vào thế hạ phong. Trích Tinh Tử nói:

- Cái Bang người nhiều thế mạnh quả là không phải dễ đối phó, nay Kiều Phong đã bị trục xuất khỏi bang rồi, mình còn sợ gì y nữa? Ha ha!

Y cười khẩy mấy tiếng nói tiếp:

- Cái gì mà Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, chẳng qua bọn võ lâm Trung Nguyên tự trương bảng huênh hoang, ta chẳng tin rằng hai gã đó lại chống nổi với thần công diệu thuật của phái Tinh Tú chúng ta đâu.

Gã mập liền hùa theo:

- Đúng thế! Đúng thế! Bọn sư đệ cũng nghĩ vậy. Đại sư ca võ công siêu phàm nhập thánh, lần này đến Trung Nguyên, chính là lúc đem hai gã Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung kia giết quách để làm nhụt nhuệ khí võ lâm Trung Nguyên, cho chúng biết phái Tinh Tú lợi hại là dường nào.

Trích Tinh Tử hỏi:

- Tên Kiều Phong kia đi về hướng nào?

A Tử đáp:

- Y nói y định ra ngoài Nhạn Môn Quan, nếu mình cứ đuổi theo thể nào rồi cũng bắt gặp.

Trích Tinh Tử nói:

- Đúng vậy! Nhị, tam, tứ, thất, bát năm vị sư đệ lần này gặp địch để bị thua, các ngươi tội đó tội gì?

Năm người khom lưng đáp:

- Cung lãnh đại sư ca trách phạt.

Trích Tinh Tử nói:

- Bọn chúng ta đến Trung Nguyên, có biết bao nhiêu việc phải làm, nếu cứ tội nào trị nấy thì không khỏi làm giảm số người của mình đi. Ôi, ta xem, thế thì đành…

Y nói chưa hết câu tay trái đã vung lên, từ trong tay áo bay vụt ra năm đốm lửa màu xanh,

chẳng khác gì năm con đom đóm, chia ra bắn vào đầu vai năm người, vừa đụng phải lập tức phát tiếng xèo xèo. Tiêu Phong ngửi thấy mùi khét lẹt của thịt cháy, nghĩ thầm: Tên này gớm thật, không lẽ y thiêu sống mấy người đó hay sao?. Đốm lửa chỉ giây lát liền tắt ngúm nhưng nét đau đớn trên khuôn mặt năm người càng lúc càng khủng khiếp. Tiêu Phong nghĩ thầm: Vật y ném ra là loại hỏa dược có chất lưu hoàng, lân tinh gì đó, xem chừng bên trong còn chứa chất độc, nên khi lửa tắt rồi, độc tính mới lan ra trong thân thể khiến cho càng thêm đau đớn khó chịu. Chỉ nghe Trích Tinh Tử nói:

- Đây là Luyện Tâm Đạn. Các ngươi trải qua một phen mài dũa, tính chịu đựng sẽ tăng thêm, lần sau có gặp kình địch thì chẳng vừa đánh đã chịu thua, làm mất mặt phái Tinh Tú chúng ta.

Gã mũi lân và gã mập cùng đáp:

- Vâng, vâng! Đa tạ đại sư ca giáo huấn.

Ba người còn lại vẫn tiếp tục vận nội lực chống lại cơn đau, không cách gì mở miệng nói năng được. Độ chừng tàn một nén hương, tiếng rên rỉ và tiếng thở hắt ra của năm người lắng xuống dần. Trong thời gian đó những đệ tử phái Tinh Tú đứng nhìn năm người nghiến răng chịu đựng, ai nấy đều kinh hoàng run rẩy. Trích Tinh Tử đưa mắt chầm chậm nhìn sang Xuất Trần Tử nói:

- Bát sư đệ, ngươi tiết lộ chuyện cơ mật trọng đại khiến cho trọng bảo của bản môn có nguy cơ bị hủy diệt, thì phải chịu xử tội thế nào?

Xuất Trần Tử mặt mày biến sắc, đột nhiên hai đầu gối khuỵu xuống, quì dưới đất van xin:

- Đại sư… đại sư ca, khi đó… khi đó tiểu đệ hoảng hốt buột miệng khai ra… xin… xin sư ca tha mạng, từ nay… từ nay làm trâu làm ngựa, không dám nửa lời oán trách, không… không dám để bụng…

Nói xong y liên tiếp khấu đầu. Trích Tinh Tử thở dài một tiếng nói:

- Bát sư đệ, ngươi với ta là chỗ đồng môn, nếu như tài sức ta có thể làm được thì cũng muốn tha cho ngươi. Có điều… ôi, nếu như tha cho ngươi lần này thì từ nay còn ai chịu tuân theo giới lệnh của sư phụ nữa? Ngươi ra tay đi vậy! Qui củ của bản môn, ngươi biết rồi, chỉ cần ngươi đánh bại được chấp pháp tôn giả thì bao nhiêu tội nghiệt cũng xóa sạch.

Thôi ngươi đứng lên động thủ đi.

Thế nhưng Xuất Trần Tử đời nào dám đối địch với sư ca? Y vẫn tiếp tục rập đầu binh binh. Trích Tinh Tử nói:

- Nếu như ngươi không chịu ra tay trước thì hãy tiếp chiêu của ta.

Xuất Trần Tử kêu rống lên một tiếng, cúi xuống nhặt luôn hai hòn đá, sử kình ném về phía Trích Tinh Tử, kêu:

- Đại sư ca, tiểu đệ đành đắc tội!

Y lại nhặt hai cục đá khác ném tiếp, đồng thời nhảy vọt về phía đông bắc, nghe vù vù hai tiếng, ném thêm hai cục đá nữa, thân hình trông như trái cầu thịt của y đã chạy ra xa. Y tự biết võ công so với Trích Tinh Tử chênh lệch quá xa, chỉ mong sáu cục đá đó cản y lại được một chút để

có dịp đào tẩu rồi từ nay ẩn tính mai danh ngõ hầu môn hạ phái Tinh Tú không tìm ra được. Cánh tay áo bên phải của Trích Tinh Tử vung lên, phất vào viên đá bay tới trước tiên, cục đá liền quay ngược lại, bắn thẳng vào sau lưng Xuất Trần Tử. Tiêu Phong nghĩ thầm: Công phu mượn sức đánh sức của gã này kể cũng khá cao, đây là bản lĩnh chân thực chứ không phải tà pháp. Xuất Trần Tử nghe tiếng gió rít ở phía sau, nhảy qua một bên tránh né, Trích Tinh Tử liền phất cục đá kế tiếp bắn tới, không để cho y kịp thở. Xuất Trần Tử vừa đặt chân xuống đất đã nghe kình phong thổi tới sau lưng, viên đá thứ ba đã tới rồi. Mỗi viên đá lại ép Xuất Trần Tử nhảy về bên trái thêm một bước, sáu bước nhảy xong y đã quay trở lại bên cạnh đống lửa. Chỉ nghe cạch một tiếng, viên đá thứ sáu rơi ở xa xa. Xuất Trần Tử mặt tái mét, lật tay một cái đã rút trong túi ra một con dao găm, đâm thẳng vào ngực mình. Trích Tinh Tử phất nhẹ tay áo, một đốm lửa xanh bắn vào cổ tay y, đốt huyệt đạo nơi đó nghe sèo sèo, bàn tay Xuất Trần Tử lỏng ra, con dao đã rơi xuống đất. Y la lớn:

- Xin đại sư ca mở lòng từ bi! Xin đại sư ca mở lòng từ bi!

Tay áo Trích Tinh Tử lại vung lên, một luồng kình phong bắn vào đống lửa, ngọn lửa liền vươn ra một ngọn lửa nhỏ lao vào người Xuất Trần Tử, vừa chạm phải liền bùng lên lem lém, quần áo đầu tóc liền bốc cháy. Chỉ thấy y lăn lộn trên mặt đất, kêu la thảm thiết nhưng chưa chết ngay, mùi khét lẹt bay ra trông thật kinh hoàng. Người trong môn phái Tinh Tú sợ đến nỗi không dám thở mạnh. Trích Tinh Tử nói:

- Không nghe ai nói gì cả, ôi, các ngươi nghĩ ta ra tay quá độc ác, Xuất Trần Tử chết thật là oan, phải không?

Mọi người vội vàng tranh nhau đáp lời:

- Xuất Trần Tử tội thật đáng chết, đại sư ca giúp y luyện thể hóa cốt, đối với đồng môn quả là nhân chí nghĩa tận.

- Đại sư ca anh minh quyết đoán, xử trí thật là thích đáng, không rộng rãi mà cũng chẳng hẹp hòi, chúng sư đệ hết sức kính phục.

- Tên đó tiết lộ chuyện cơ mật của bản môn khiến cho món chí bảo trong việc luyện công của sư tôn lâm nguy, đáng ra phải lóc da xẻo thịt, để y chịu đựng bảy ngày bảy đêm rồi mới giết chết. Đại sư ca cố giữ nghĩa khí đồng môn, gã có thành ma cũng còn cảm kích ân huệ.

- Bọn chúng ta ai ai cũng có tội, xin đại sư ca khoan dung tha thứ.

Bao nhiêu lời vô sỉ chen lẫn tiếng kêu thảm khốc của Xuất Trần Tử vang vọng trong đêm. Tiêu Phong cảm thấy cực kỳ chán ghét, quay mình, chân phải búng một cái, không một tiếng động đã vọt ra xa hơn hai trượng, đến tài ba như Trích Tinh Tử cũng không hề hay biết. Ông đang định bỏ đi bỗng nghe Trích Tinh Tử cất tiếng dịu dàng hỏi:

- Tiểu sư muội, ngươi ăn trộm bảo đỉnh của sư tôn giao cho người ngoài thì phải chịu tội gì?

Tiêu Phong kinh hãi nghĩ thầm: E rằng hình phạt A Tử phải chịu so với Xuất Trần Tử còn thảm khốc gấp mười, nếu ta xuôi tay bỏ đi thì lòng dạ đâu yên được?. Nghĩ thế ông quay lại lén lén trở về chỗ ẩn thân khi nãy. Chỉ nghe A Tử đáp:

- Tiểu muội phạm vào qui củ của sư phụ, chuyện đó không sai, nhưng chẳng hay đại sư ca có

muốn lấy lại bảo đỉnh hay chăng?

Trích Tinh Tử đáp:

- Đó là một trong tam bảo của bản môn, đương nhiên không thể không thu hồi, làm sao để rơi vào tay người ngoài được?

A Tử nói:

- Tính nết của ông anh rể em không mấy dễ chịu. Cái bảo đỉnh đó do chính tiểu muội giao cho anh ta, nếu như em lên tiếng đòi lại, anh ấy sẽ giao hoàn không sứt mẻ. Còn như người khác hỏi ư, đại sư ca liệu y có chịu giao không?

Trích Tinh Tử hừm một tiếng đáp:

- Cái đó cũng khó nói lắm. Nếu như bảo đỉnh có gì hư hại thì tội nghiệt nhà ngươi càng nặng.

A Tử nói:

- Nếu như các vị đòi y, nhất định y sẽ không giao trả. Đại sư ca võ công tuy cao thật, giỏi lắm cũng chỉ giết được y thôi, còn như muốn thu hồi bảo đỉnh thì thật khó bằng lên trời.

Trích Tinh Tử trầm ngâm rồi đáp:

- Theo như ngươi thì phải làm sao?

A Tử đáp:

- Các vị thả tiểu muội ra để một mình ra ngoài Nhạn Môn Quan nói với tỉ phu trả lại chiếc bảo đỉnh. Cái đó gọi là đái công chuộc tội nhưng đại sư ca phải hứa là sau này không trách phạt gì tiểu muội nữa.

Trích Tinh Tử đáp:

- Lời nói của ngươi nghe cũng có lý. Thế nhưng, cô em nhỏ ơi, nếu làm như thế thì có khác gì bôi tro trát trấu vào mặt người anh này, từ rày về sau ta có còn làm đại sư huynh của phái Tinh Tú nữa được chăng? Ta thả cô ra rồi, cô sẽ cao bay xa chạy, cùng với ông anh rể trốn mất biệt, bóng chim tăm cá ta biết nơi mô mà tìm? Còn cái bảo đỉnh kia, có chí thì nên, cố là phải được, chỉ cần không tiết lậu phong thanh, gã họ Kiều kia chưa chắc đã dám vô cớ hủy đi. Tiểu sư muội, ngươi ra tay đi vậy, chỉ cần ngươi đánh thắng ta thì ngươi sẽ lên là đại sư tỉ của phái Tinh Tú lúc đó ta lại nghe hiệu lệnh của cô, để cô muốn làm gì thì làm.

Tiêu Phong bấy giờ mới rõ: Thì ra thứ bậc trên dưới của bọn chúng là do công phu mạnh yếu mà định chứ không phải nhập môn trước hay sau, thành thử tuy y tuổi còn trẻ mà lại là đại sư huynh, biết bao nhiêu người tuổi lớn hơn y lại là sư đệ. Nếu cứ như thế, nội bộ ắt luôn luôn tranh đoạt tàn sát, còn gì là tình đồng môn, nghĩa anh em nữa?. Ông không biết rằng đó chính là phương pháp của phái Tinh Tú để người sau phải giỏi hơn người trước. Đại sư huynh quyền lực rất lớn, nếu sư đệ bất phục có thể dùng võ lực phản kháng, dùng công phu để định thấp cao. Nếu đại sư huynh đắc thắng thì muốn đánh muốn giết gã sư đệ kia cũng đành chịu, không thể kháng cự. Còn như sư đệ đắc thắng, y lập tức nhảy lên làm đại sư huynh, quay lại xử tử gã đại sư huynh cũ. Sư phụ cũng chỉ chống mắt đứng nhìn, quyết không can thiệp. Vì có qui củ như thế

nên ai ai cũng phải nỗ lực tu tập cốt để tự bảo tính mạng của mình, ngoài mặt thì thản nhiên làm như kém cỏi để khỏi bị đại sư huynh nghi ngờ. Xuất Trần Tử cánh tay rất khỏe, cây cương trượng y đúc vừa to vừa dài, vừa nặng, tuy đứng hàng thứ tám nhưng cũng đã khiến cho Trích Tinh Tử đố kỵ, nay nhân cớ này trừ khử y. Người môn phái khác thường chỉ luyện tới một mức nào đó là ngừng lại không còn tiến thêm được nữa, còn môn đệ phái Tinh Tú đến nửa ngày cũng không dám bê trễ, lúc nào cũng phải chuyên cần luyện tập. Đại sư huynh phải dè chừng sợ sư đệ đến khiêu chiến với mình đã đành, đến ngay cả các sư đệ cũng sợ đại sư huynh tìm chuyện đổ lên đầu mình, nếu như công phu luyện đến mức cao, đại sư huynh không chắc ăn thì sẽ không dám gây sự. A Tử nghĩ rằng Trích Tinh Tử sợ mất bảo đỉnh sẽ không dám mạnh tay, nào ngờ y không mắc bẫy, lập tức đòi động thủ khiến cho mặt hoa tái mét, nghe tiếng rên rỉ của Xuất Trần Tử chưa dứt hẳn, cái số phận đó chỉ chớp mắt sẽ đến với mình, đành bậm môi run run nói:

- Chân tay ta đều bị khóa chặt, làm sao động thủ quá chiêu với ngươi được? Nếu như ngươi muốn hại ta sao không dùng cách quang minh chính đại mà lại giở trò đê hèn này?

Trích Tinh Tử đáp:

- Được lắm! Để ta thả ngươi ra.

Y phất tay áo một cái, một luồng kình phong phóng thẳng vào đống lửa. Từ đống lửa một ngọn lửa xanh nhỏ bay ra, chẳng khác gì một tia nước xịt thẳng vào dây xích nối hai tay A Tử. Tiêu Phong nhìn rất kỹ, thấy đốm lửa đó quả không bắn vào người A Tử. Chỉ nghe thấy tiếng xì xì, chẳng bao lâu, hai tay A Tử bung ra, sợi xích đã đứt ngay giữa nhưng hai chiếc vòng vẫn còn ở nơi cổ tay. Ngọn lửa xanh lại thu về, rồi lại phóng tới lần này bắn vào sợi xích dưới chân, chỉ một lát sợi xích đó cũng bị cắt đứt. Tiêu Phong lúc đầu thấy ngọn lửa nung chảy được dây xích không khỏi kinh ngạc nội lực Trích Tinh Tử quả thực ghê gớm, đến lúc nhìn vào ngọn lửa đốt dây xích dưới chân mới thấy rõ, ngọn lửa tới đâu dây xích liền biến sắc, xem ra ngọn lửa này có điều gì cổ quái chứ không phải chỉ thuần nhờ vào nội lực. Các môn đệ phái Tinh Tú không ngớt tấm tắc ca ngợi:

- Nội lực đại sư ca đã đến mức siêu phàm nhập thánh, quả thực kinh người.

- Bọn chúng ta thực thấy chưa từng thấy, nghe chưa từng nghe, đời nay ngoài sư tôn ra, đại sư ca nhất định thiên hạ vô địch.

- Bọn gì Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung có xách dép cho đại sư ca cũng không đáng.

- Tiểu sư muội, ngươi bây giờ đã thấy lợi hại chưa? Thế nhưng có hối hận cũng muộn rồi.

Người này một câu, người kia một câu, tranh nhau nói. Trích Tinh Tử nghe những lời nịnh hót đó, mặt tươi như hoa, khẽ gật gù, liếc mắt nhìn A Tử. A Tử tuy tâm cơ linh xảo nhưng cũng chưa tìm ra cách nào thoát được cái họa trước mắt, chỉ mong bọn chúng nức lòng ca tụng khiến cho Trích Tinh Tử ra tay chậm lúc nào hay lúc nấy nhưng nói qua nói lại một hồi, không còn thêm được ý gì mới mẻ, giọng cũng lắng dần. Trích Tinh Tử chậm rãi nói:

- Tiểu sư muội, ngươi xuất chiêu đi thôi.

A Tử run run đáp:

- Ta không xuất chiêu.

Trích Tinh Tử hỏi lại:

- Vì sao vậy? Ta xem ngươi cử động được rồi mà.

A Tử đáp:

- Ta không đấu với ngươi, biết chắc đánh không lại, việc gì phải phí hơi phí sức? Ngươi muốn giết ta thì cứ giết đi.

Trích Tinh Tử thở dài đáp:

- Ta cũng chẳng muốn giết ngươi làm chi. Một tiểu cô nương xinh đẹp dễ thương như thế, giết đi quả là đáng tiếc, có điều không còn cách nào hơn. Tiểu sư muội, ngươi ra tay đi, ngươi giết được ta thì sẽ trở thành đại sư tỉ. Trong phái Tinh Tú, khi đó ngoài sư phụ ra có ai chẳng phải nghe lời ngươi.

A Tử đáp:

- Ta là một cô gái nhỏ, cả đời cũng không bao giờ hơn ngươi được, có gì phải e ngại mà ngươi lại muốn giết ta.

Trích Tinh Tử thở dài:

- Nếu như ngươi không phạm phải tội tày trời như thế này, ta nhất quyết không bao giờ làm khó ngươi đâu, thế nhưng lúc này... ôi... ta thật tiếc không giúp gì được nữa. Tiểu sư muội, tiếp chiêu!

Nói xong y phất tay áo một cái, một luồng kình phong ập vào đống lửa, đẩy một tia lửa xanh từ từ phóng tới cô gái, nhưng dường như chưa muốn giết A Tử ngay nên đốm lửa bay thật chậm. A Tử kinh hãi kêu lên một tiếng, nhảy qua bên trái hai bước. Tia lửa lập tức đuổi theo, A Tử lại lùi một bước nữa, lưng dựa ngay vào tảng đá Tiêu Phong đang náu sau đó. Trích Tinh Tử thúc đẩy nội lực, ngọn lửa lại ép tới, A Tử không còn đường lui đang tính nhảy sang bên cạnh nhưng tay áo Trích Tinh Tử đã múa lên, hai luồng kình phong chia ra tấn công tả hữu khiến cô gái không còn đường chạy nữa trong khi ngọn lửa trước mặt càng lúc càng gần. Tiêu Phong thấy ngọn lửa chỉ còn cách mặt A Tử chừng hai thước, rồi gần thêm một tấc, một tấc nữa bèn nói khẽ:

- Đừng sợ, có ta đến giúp ngươi đây!

Ông vừa nói vừa thò tay từ sau tảng đá ra để vào lưng cô gái, nói:

- Ngươi vận chưởng lực đánh thẳng vào ngọn lửa.

A Tử đang sợ đến mất cả hồn vía, đột nhiên nghe thấy tiếng Tiêu Phong, mừng không sao kể xiết, không kịp suy nghĩ gì liều vung chưởng đánh ra. Khi đó nội lực Tiêu Phong đã truyền vào thân thể cô ta rồi, chưởng đó đánh ra thật là hùng hậu, ngọn lửa xanh liền dội lại hai thước. Trích Tinh Tử hết sức kinh hãi, thấy A Tử đã như cá nằm trên thớt, đang định mãi lộng công phu cho ngọn lửa vờn qua vờn lại trên mặt cô gái, dọa cho kêu la một hồi để hiển thị uy phong trước đám đồng môn lúc đó mới ra tay hạ sát nhưng có ngờ đâu cô ta tuổi còn nhỏ mà nội lực lại mạnh dường ấy, thực ngoài dự liệu. Võ công của phái Tinh Tú, sau khi sư phụ truyền thụ rồi,

mỗi người tự tu luyện riêng, cao siêu tới mức độ nào, chỉ đến khi gặp địch hay khi đồng môn tàn sát lẫn nhau mới hiển lộ, ngoài ra không ai biết được. Thành thử khi A Tử một chưởng đánh ra lại có thể dồn cho ngọn lửa dội ngược lại, ai nấy A lên một tiếng, tuy ngạc nhiên nhưng chẳng nghi ngờ có người ám trợ, chỉ nghĩ A Tử thiên tư thông minh tự luyện được công phu cực cao thâm. Trích Tinh Tử vận lực đẩy ra, ngọn lửa xanh lại nhắm ngay mặt A Tử phóng tới, lần này y dùng sức cực kỳ mãnh liệt, thế đi thật nhanh. A Tử hốt hoảng không biết tính sao để ngăn ngọn lửa, vội vàng né qua bên trái. Cũng may lúc này kình lực Trích Tinh Tử dùng chặn hai bên đã hết, nàng vừa né qua, ngọn lửa xanh bắn thẳng vào tảng đá, soẹt soẹt mấy tiếng. Tiêu Phong hạ giọng nói nhỏ:

- Tả chưởng đánh ra cắt đôi ngọn lửa đi.

A Tử nghĩ thầm: Cách này hay quá!, tay trái liền giơ lên, một luồng chưởng lực đẩy vào giữa cắt đứt sợi dây lửa, phần trước không còn tiếp nối phía sau nên chỉ cháy tại tảng đá được một hồi rồi tàn dần. Trích Tinh Tử nghĩ thầm: Nếu để tắt sợi dây lửa này thì ta đã thua một trận trước mặt đồng môn, bao nhiêu uy phong mất sạch còn gì. Nghĩ vậy y bèn thúc đẩy chưởng lực, đưa sợi dây lửa bắn vào tảng đá, định nối lại đầu kia để thu về. A Tử chỉ thấy từ sau lưng nội lực cuồn cuộn đổ vào, nếu không phát tiết chỉ sợ thân mình sẽ nổ tung lập tức vung ta phải đánh thẳng ra. Nội lực Tiêu Phong vô cùng hùng hậu, tuy đổ vào người A Tử uy lực đã giảm nhiều nhưng nếu nàng khéo sử dụng, xuất kỳ bất ý tấn công Trích Tinh Tử thì chỉ một đòn là xong. Có điều nàng chưa hết sợ hãi, chưởng đó lập cập đánh ra, nghe vù một tiếng, ngọn lửa xanh lập tức tắt phụp, tuy thắng thế nhưng không làm Trích Tinh Tử tổn hao chút nào. Việc xảy ra, đám đồng môn phái Tinh Tú ai nấy không khỏi mặt màythất sắc. Riêng gã thất đệ tử chẳng hiểu ngô khoai, ù ù cạc cạc, vẫn tiếptục lên tiếng bợ đỡ:

- Đại sư ca công lực ghê gớm thật, chưởng của tiểu sư muội giỏi lắm cũng chỉ tắt được thần hỏa chứ có làm gì được đại sư ca đâu?

Câu nói đó y bản tâm bốc thơm sư huynh nhưng Trích Tinh Tử nghe vào tai, thật chẳng khác gì châm chọc, đột nhiên phất tay áo một cái, đám lửa tạt qua, nghe suỵt một tiếng, như một mũi tên bắn thẳng vào mặt gã sư đệ. Ngọn lửa chỉ chạm vào rồi lại thu về ngay nhưng gã kia đã hai tay bưng mặt, nhào xuống đất kêu la chẳng khác gì heo bị chọc tiết. Trích Tinh Tử trừng trị gã thất sư đệ rồi tả chưởng liền đánh xéo ra, luồng lửa xanh lại tấn công về phía A Tử. Lần này ngọn lửa to hơn nhiều, tiếng kêu ù ù, chiếu lên khiến cho khuôn mặt cô gái trở thành xanh lè. A Tử đẩy song chưởng ra ngăn chặn, ngọn lửa lập tức ngừng lại trên không, cứ xông tới được một hai tấc, lại lùi về một hai tấc. Trong bóng đêm ngọn lửa trông chẳng khác gì một con rắn dài màu xanh lơ lửng vắt ngang, chỉ hơi uốn éo, màu sắc vừa rực rỡ, lại vừa ngụy bí, ánh sáng khi mờ khi tỏ,lấp lánh bất định. Trích Tinh Tử liên tiếp thôi động chưởng lực ba lần nhưng đều bị A Tử đẩy lui, không khỏi sốt ruột, lại thêm tức tối. Y thúc đẩy thêm hai lần nữa vẫn không đến đâu, một luồng hơi lạnh theo sống lưng chạy dài lên đến cổ: Dư lực... dư lực... của con bé này vẫn còn, thì ra nó định đùa rỡn mình, không lẽ sư phụ thiên vị, bí mật truyền công phu thượng thừa của bản môn cho nó? Ta... ta làm sao chống nổi?. Y nghĩ thế, trong lòng không khỏi hoảng sợ, chưởng lực lập tức yếu đi, con rắn xanh liền quay vụt về đống lửa. Trích Tinh Tử gầm lên một tiếng, chưởng lực mạnh thêm, ngọn lửa biến thành một khối hỏa cầu to bằng cái đấu, bay về phía A Tử. A Tử vội vàng đánh chưởng bên phải ra nhưng không chặn nổi khối cầu lửa, vội vàng đẩy thêm chưởng bên trái, song chưởng hợp lực mới chống đỡ được. Chỉ thấy một cục lửa tròn lung linh trên không chuyển động vô cùng nhanh nhẹn, các đệ tử vội vàng cất tiếng reo

hò:

- Đại sư ca công lực thần kỳ, con tiểu a đầu lần này chỉ có chết!

- Tiểu sư muội, ngươi còn hung hăng được nữa thôi? Mau ngoan ngoãn chịu thua, không chừng đại sư ca cũng cho ngươi một con đường sống.

A Tử liên tiếp thúc đẩy chưởng lực, mặc dù sức của Tiêu Phong đưa vào mạnh mẽ thật, nhưng dẫu sao cũng chỉ từ bên ngoài, nàng không thể nào vận dụng được như ý muốn. Trích Tinh Tử cùng nàng cầm cự một hồi liền phát giác được chỗ yếu của cô gái, đột nhiên lông mày dựng lên, ngón tay trỏ bên phải điểm luôn hai chỉ. Từ đống lửa nghe hai tiếng soẹt soẹt phóng ra hai đốm hỏa hoa, thế đi thật nhanh chẳng khác gì sao băng chia ra hai bên tấn công A Tử. A Tử kêu lên Chao ôi! một tiếng, hai tay nàng đang ngưng tụ chặn hỏa cầu, làm sao chia ra để chống đỡ được? Nàng không còn cách gì hơn đành né sang một bên, nhưng hai đốm lửa dưới sức thôi động của Trích Tinh Tử lập tức đuổi theo. Tiêu Phong thấy A Tử không còn cách nào kháng cự được, lập tức tay trái hơi giơ lên, một luồng chưởng lực nhè nhẹ phóng ra, vừa lúc thân hình A Tử hơi chuyển động, tà thắt lưng tung bay, nhởn nhơ phần phật, hai đốm lửa hoa nhanh nhẹn dị thường bắn ngược trở về Trích Tinh Tử. Trích Tinh Tử sợ đến há mồm trợn mắt, còn đang ngỡ ngàng, hai đốm lửa đã bắn tới người y, vội vàng nhảy vọt lên, một đóa hỏa hoa bay xẹt dưới chân. Hai tên sư đệ liền lên tiếng reo hò:

- Hảo công phu, đại sư huynh quả là giỏi thật.

Tiếng hoan hô chưa dứt, đốm lửa thứ hai đã bắn vào bụng dưới, Trích Tinh Tử còn đang ở trên không, làm sao có thể lên cao hơn được nữa? Chỉ nghe soẹt một tiếng nhỏ, hỏa hoa đã trúng bụng, Trích Tinh Tử rống lên một tiếng, rơi bịch xuống đất, quả cầu liền quay ngay trở lại đống lửa. Các đệ tử nhìn A Tử, ai nấy lộ vẻ kinh hãi, nghĩ thầm: Xem ra tiểu sư muội công lực không phải tệ, đại sư huynh chưa chắc đã thắng, mình chẳng nên reo hò quá đáng. Trích Tinh Tử thần sắc ảm đạm, giơ tay gỡ búi tóc, mái tóc dài liền xõa xuống che mặt, tiếp theo cắn đứt đầu lưỡi, phun một ngụm máu vào đống lửa. Ngọn lửa đang le lói lập tức bùng lên, ánh sáng chói lòa khiến mọi người không mở mắt nổi. Đám đệ tử không nhịn nổi lại reo hò:

- Công lực đại sư ca quả là ghê gớm khiến chúng ta một phen đại khai nhãn giới.

Trích Tinh Tử chẳng khác gì một con vụ thân hình quay tít đến hơn chục vòng, tay áo phất động, bốc đống lửa dưới đất bay lên, chẳng khác gì một bức tường lửa đổ xuống người A Tử. Tiêu Phong biết Trích Tinh Tử đang ngưng tụ công lực bình sinh vào một đòn, sử dụng một tà thuật rất lợi hại. Gã này tuy gian ác thật nhưng với ông không thù không oán, việc gì phải quyết tử với y, lập tức biến chưởng thành trảo, chộp luôn sau lưng A Tử, định kéo nàng chạy đi. Đột nhiên A Tử kêu lên:

- A Châu tỉ tỉ, A Châu tỉ tỉ, đứa em gái đang bị người ta ức hiếp, sao chị không rửa hờn cho em?

Tiêu Phong ngạc nhiên: Sao nàng lại kêu réo A Châu, ta... ta... làm sao bỏ đi được?. Tiêu Phong còn hơi chần chừ, khối lửa xanh kia đã đến thật nhanh, dường như muốn chồm lên, liền song chưởng tung ra một luồng kình phong luồn vào tay áo A Tử. Dưới ánh sáng xanh, hai cánh tay áo màu tím phần phật căng phồng, kình lực của Tiêu Phong ra theo, đẩy vào bức tường lửa. Ngọn lửa xanh chựng lại trên không, rồi từ từ tiến trở về phía Trích Tinh Tử. Trích Tinh Tử kinh hãi quá, nghiến răng cắn đầu lưỡi lần nữa, một ngụm máu khác phun vào, lửa lại bừng lên, quay

ngược trở lại nhưng chỉ được độ hai thước thì bị nội lực của Tiêu Phong đẩy lui. Bọn đệ tử thấy cánh tay áo A Tử chẳng khác gì một cánh buồm no gió, đều tưởng nội lực vị tiểu sư muội này mạnh quá đỗi, có ai ngờ sau lưng nàng có người ám trợ. Lúc này mặt Trích Tinh Tử tái mét không còn hột máu, cứ từng ngụm từng ngụm máu phun ra. Mỗi lần như thế nội công lại giảm đi một phần nhưng ở vào thế cưỡi hổ rồi chỉ đành còn nước còn tát, cốt sao đốt chết được A Tử sau đó sẽ bỏ đi ngay từ từ tìm cách khôi phục lại nguyên khí, nếu không bọn sư đệ nhìn ra chỗ yếu, thừa cơ dậu đổ bìm leo tiến đến khiêu chiến. Y liên tiếp phun máu ra nhưng đối với nội lực hùng hồn của Tiêu Phong, ngọn lửa đâu có cách gì tiến thêm được lấy nửa thước? Tiêu Phong theo nội kình đối phương mà nhận xét thấy chân khí của y càng lúc càng yếu, dầu cạn đèn khô, liền ngưng khí nói với A Tử:

- Ngươi bảo y chịu thua đi, đừng đấu tiếp nữa.

A Tử kêu lên:

- Đại sư ca, ngươi đấu không lại ta đâu, mau mau quì xuống van xin, ta sẽ tha không giết. Ngươi chịu thua chưa?

Trích Tinh Tử hoảng hốt dị thường, biết mạng mình chỉ còn trong giây lát, nghe A Tử nói thế, vội vàng gật đầu. A Tử hỏi lại:

- Sao ngươi không chịu mở miệng? Ngươi không nói nghĩa là không chịu thua, phải không?

Trích Tinh Tử lại liên tiếp gật đầu, nhưng không sao nói được. Y đang ngưng tụ toàn lực chống đỡ chưởng lực của Tiêu Phong, chỉ vừa há miệng, chân khí thoát ra ngọn lửa biếc sẽ quay ngược về nướng sống y ngay. Các đồng môn thấy thế lập tức nhao nhao lên chửi rủa:

- Trích Tinh Tử, ngươi thua rồi sao chưa quì xuống rập đầu đi?

- Cái thứ bị thịt như ngươi mà ra ngoài thì phái Tinh Tú còn mặt mũi nào nữa?

- Tiểu sư muội khoan hồng đại lượng tha mạng cho ngươi, sao còn bướng bỉnh? Mau mau mở miệng van xin đi thôi.

- Trích Tinh Tử, mười năm trước ta đã biết ngươi là đứa tệ hại nhất trong phái Tinh Tú. Tiểu sư muội hôm nay thanh lý môn hộ, lập được công lớn, quả là đại công thần làm rạng danh bản phái.

- Ngươi âm mưu ám toán sư tôn, toan gia nhập phái Thiếu Lâm, may có tiểu sư muội nhìn thấy gian mưu của ngươi. Ngươi thật đúng là đồ thú vật, vô sỉ không đâu kể xiết.

- Tiểu sư muội thần công cái thế, ngoài sư tôn ra thì sư muội là người tài giỏi nhất, ta đã biết từ lâu rồi.

- Trích Tinh Tử, chính ngươi là đứa ăm trộm Thần Mộc Vương Đỉnh, lại dám mở mồm vu vạ cho tiểu sư muội, bộ không muốn sống nữa hay sao?

Tiêu Phong thấy bọn chúng lựa gió đổi chiều, thấy Trích Tinh Tử vừa vào thế hạ phong, lập tức hùa theo nước đục thả câu, mới vừa đây ca tụng đại sư huynh như kẻ anh hùng cái thế, bây giờ thì chửi như trâu như ngựa, thực tư cách không bằng tuồng chó lợn, nghĩ thầm: Tinh Tú Lão Ma thu được bọn đệ tử nhân phẩm kém cỏi thế này, A Tử lăn lộn với chúng từ nhỏ, thảo nào hành

vi cũng chẳng ra gì. Ông thấy Trích Tinh Tử thảm hại quá rồi, không nỡ làm quá, nội kình thu về, hai cánh tay áo A Tử lập tức xẹp xuống. Trích Tinh Tử thần sắc thiểu não, thân hình lảo đảo lắc lư, đột nhiên hai gối nhũn đi ngồi phịch xuống đất. A Tử hỏi:

- Đại sư ca sao thế? Phục ta chưa?

Trích Tinh Tử nói nhỏ:

- Ta chịu thua. Ngươi... ngươi đừng... đừng gọi ta là đại sư ca nữa, ngươi là đại sư tỉ của tất cả.

Các đệ tử cùng cất tiếng hoan hô:

- Hay thật! Hay thật! Đại sư tỉ võ công cái thế, phái Tinh Tú có truyền nhân như vậy thể nào cũng dương danh.

- Đại sư tỉ mau mau đi giết sạch bọn Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung để phái Tinh Tú chúng ta độc tôn thiên hạ.

Một gã khác liền cãi:

- Ngươi chỉ nói năng tầm bậy! Bắc Kiều Phong là anh rể của sư tỉ, sao lại giết đi?

- Sao lại không giết được? Trừ phi y mở mồm chịu thua, đầu nhập môn phái Tinh Tú.

A Tử liền mắng:

- Các ngươi ồn ào gì thế? Không ai được mở mồm.

Cả bọn liền im bặt không xôn xao nữa. A Tử cười hì hì nhìn Trích Tinh Tử:

- Qui củ của bản môn, sau khi thay đổi truyền nhân rồi thì người truyền nhân cũ xử tội như thế nào?

Mồ hôi trán Trích Tinh Tử nhỏ xuống tong tỏng, run rẩy đáp:

- Đại... đại... đại sư tỉ, xin... xin sư tỉ...

A Tử cười khanh khách:

- Ta cũng muốn tha cho ngươi lắm, có điều qui củ bản môn không thể bị hủy hoại nơi tay ta được. Ngươi xuất chiêu đi thôi! Có tài cán gì hãy hết sức đem ra thi triển.

Trích Tinh Tử biết số mạng mình đã quyết định rồi, không thể van xin thêm được nữa, ngưng khí vào song chưởng nhắm ngọn lửa đẩy tới. Thế nhưng nội lực của y đã hết rồi, song chưởng đánh ra ngọn lửa chỉ hơi lay động một chút rồi không thôi. A Tử cười nói:

- Vui thật! Thích quá đi thôi! Đại sư ca, pháp thuật của ngươi sao không còn linh nghiệm nữa?

Nàng tiến lên hai bước, đẩy song chưởng một luồng lửa biếc phun ra, bắn thẳng vào người Trích Tinh Tử. A Tử nội lực bình thường, làn lửa xanh đi cũng chậm, lại tung tóe khắp nơi nhưng Trích Tinh Tử lúc ấy không còn hơi sức nào chống trả, đến đứng lên bỏ chạy cũng không xong. Ngọn lửa vừa chạm vào người y, lập tức đầu tóc, áo quần bốc cháy, kêu la thảm thiết luôn mồm, toàn thân biến thành một cây đuốc sống. Bọn đệ tử lại cất tiếng ca tụng, cùng tán dương đại sư

tỉ võ công xuất thần nhập hóa, mừng cho phái Tinh Tú trừ được một tên bại hoại lâu nay, theo đúng ý nguyện của sư tôn, lập nên công lớn. Tiêu Phong tuy đã từng chứng kiến nhiều cảnh hung tàn thảm khốc trên giang hồ, nhưng chưa từng thấy một cô gái xinh đẹp tú lệ, trong trắng ngây thơ như A Tử lại hành sự tàn nhẫn độc ác đến thế. Ông cảm thấy chán chường, khẽ thở dài, cất bước bỏ đi. A Tử kêu lên:

- Tỉ phu, tỉ phu, đừng đi vội, đợi em chút nào.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú đột nhiên thấy một người ở sau tảng đá bước ra, bọn nhị đệ tử, tam đệ tử nhận ra là Tiêu Phong, không khỏi ngạc nhiên thất sắc. A Tử lại gọi:

- Tỉ phu, đợi em với.

Nàng cất bước chạy đến bên Tiêu Phong. Lúc đó tiếng kêu rú của Trích Tinh Tử, thêm tiếng vang từ sơn cốc vọng lại càng lúc càng thêm ghê rợn. Tiêu Phong nhíu mày:

- Ngươi theo ta làm chi? Ngươi là truyền nhân của phái Tinh Tú, là đại sư tỉ của cả bầy, chưa thấy hả lòng hả dạ hay sao?

A Tử cười nói:

- Không!

Nàng hạ giọng thì thầm:

- Cái chức đại sư tỉ của tiểu muội là đồ giả, có gì thích thú đâu? Tỉ phu, cho em theo anh ra ngoài Nhạn Môn Quan nhé!

Tiêu Phong nghe thấy tiếng kêu la của Trích Tinh Tử, không muốn lưu lại đây thêm nữa, rảo bước đi về hướng bắc. A Tử đi song song với ông, quay đầu lại nói:

- Nhị sư đệ, ta có việc phải đi lên mạn bắc, các ngươi quanh quẩn đâu đây đợi ta về, không được người nào tự ý bỏ đi, nghe rõ chưa?

Cả bọn cùng tiến lên hai bước, cung kính khom lưng nói:

- Cẩn tuân pháp chỉ của đại sư tỉ, chúng sư đệ không dám trái lời.

Tiếp đó bọn chúng lại nhao nhao tán tụng:

- Cung chúc đại sư tỉ lên đường bình an.

- Cung chúc đại sư tỉ mọi sự như ý.

- Cung chúc đại sư tỉ kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công.

- Đại sư tỉ mang trong người thần công như thế, có việc gì trong thiên hạ mà chẳng xong? Những câu chúc tụng chỉ bằng thừa.

A Tử giơ tay vẫy vẫy mấy cái, khuôn mặt đầy vẻ đắc ý. Dưới ánh tuyết chiếu lên, Tiêu Phong thấy cô gái xinh đẹp, vẻ mặt ngây thơ dễ thương kia mỉm cười, thật chẳng khác gì đứa bé mới được món đồ chơi hay một cục kẹo, nếu ông không chính mắt nhìn thấy, thì ai dám tin rằng nàng vừa ra tay giết đại sư huynh, mới được chức truyền nhân của một tà phái đứng đầu thiên

hạ. Tiêu Phong khẽ thở dài, bỗng thấy trên đời chuyện gì cũng chán chường hết sức. A Tử hỏi:

- Tỉ phu, sao anh lại thở dài? Hay là tại em cứng đầu bướng bỉnh?

Tiêu Phong đáp:

- Ngươi đâu có bướng bỉnh, chỉ hung ác tàn nhẫn thôi. Bọn ta là đàn ông đã ra đời, nếu có hung ác thì cũng đành. Còn ngươi chỉ là một cô bé con, sao hạ thủ lại không dung tình như thế?

A Tử ngạc nhiên hỏi lại:

- Anh biết rồi mà còn vờ vịt, hay là không biết thật?

Nói xong nàng nghiêng ngó đầu, chăm chăm nhìn Tiêu Phong, khuôn mặt đầy vẻ dò hỏi. Tiêu Phong hỏi:

- Sao ta lại biết rồi mà còn vờ vịt?

A Tử đáp:

- Cũng lạ nhỉ, không lẽ tỉ phu không biết hay sao? Cái chức đại sư tỉ của tiểu muội là giả, là do anh tranh đoạt dùm em nhưng bọn chúng chưa nhìn ra đấy thôi. Nếu như tiểu muội không giết y, thể nào cũng có lúc y tìm ra chân tướng, lúc ấy chắc gì có tỉ phu ở bên cạnh, tính mạng em sẽ đi đời nhà ma. Em muốn sống không thể không giết y cho xong.

Tiêu Phong nói:

- Được rồi! Thế ngươi theo ta ra ngoài Nhạn Môn Quan làm gì thế?

A Tử đáp:

- Tỉ phu ơi, để em nói thực cho anh nghe, có được chăng? Tỉ phu có chịu nghe không nào?

Tiêu Phong nghĩ thầm: Giỏi nhỉ! Hóa ra xưa nay ngươi chỉ toàn nói láo với ta thôi, bây giờ mới nói thực. Ông bèn đáp:

- Dĩ nhiên là được, ta chỉ sợ ngươi không nói thực thôi.

A Tử cười khúc khích mấy tiếng, nắm cánh tay ông đáp:

- Tỉ phu cũng còn sợ em nữa hay sao?

Tiêu Phong thở dài:

- Ta có nhiều chuyện sợ ngươi lắm, sợ ngươi gây ra tai họa, sợ ngươi vô cớ giết người, sợ ngươi giở trò tinh ma, nghịch ngợm...

A Tử nói:

- Thế anh có sợ người ta ăn hiếp tiểu muội, bị người ta giết hay không nào?

Tiêu Phong đáp:

- Ta nhận lời gửi gấm của chị cô, dĩ nhiên phải chiếu cố cho cô rồi.

A Tử hỏi lại:

- Vậy như nếu tỉ tỉ không gửi gấm thì sao? Nếu như thiếp không phải là em gái của chị A Châu thì sao?

Tiêu Phong hừ một tiếng đáp:

- Nếu thế thì ta việc gì phải lo cho ngươi làm gì?

A Tử hỏi:

- Chị em có gì tốt vậy? Sao anh lại chẳng coi em ra gì?

Tiêu Phong đáp:

- Chị ngươi so với ngươi tốt gấp nghìn lần vạn lần! A Tử, người như ngươi vĩnh viễn chẳng bao giờ bì kịp được nàng đâu.

Ông nói tới đây mắt lại rưng rưng, thanh âm có chiều nghẹn ngào. A Tử bĩu môi, hờn dỗi nói:

- Nếu chị A Châu hay như thế, sao tỉ phu không gọi chị ấy đi chung với anh, tiểu muội không đi nữa đâu.

Nói xong quay mình bỏ đi. Tiêu Phong chẳng ngó ngàng gì đến cô nàng, cũng cất bước, trong lòng không khỏi chua xót: Giá như có được A Châu cùng đi với ta trên tuyết địa này, nếu như nàng hờn giận ta, quay mình bỏ đi như thế thì ta se lập tức đuổi theo ngay, ngon ngọt dỗ dành nàng một hồi. Không đâu, ta chẳng bao giờ để nàng phải bực mình, chuyện gì cũng chiều theo nàng cả. Ôi, A Châu đối với ta nhu thuận dịu dàng, có bao giờ lại giận ta được?. Đột nhiên nghe tiếng chân người đuổi theo, A Tử đã chạy lại nói:

- Tỉ phu ơi, anh quả là người lòng lang dạ sói, nói không là không, không có một chút nhân từ nào.

Tiêu Phong bật cười hỏi lại:

- Người như ngươi mà nói gì chuyện bụng dạ nhân từ? Này A Tử, ngươi nghe ai nói đến hai chữ nhân từ thế?

A Tử đáp:

- Em nghe mẹ em nói, bà ấy bảo đối với người khác không nên quá tàn nhẫn bá đạo, phải có lòng nhân từ.

Tiêu Phong nói:

- Mẹ ngươi nói thế là phải lắm, chỉ tiếc rằng từ bé ngươi đã không ở với mẹ nên chỉ học được ở sư phụ những chuyện tàn ác xấu xa.

A Tử cười hỏi:

- Hay lắm! Thế từ nay em ở bên cạnh tỉ phu sẽ học ở anh những điều hay, điều tốt.

Tiêu Phong giật nảy người, liên tiếp xua tay, lật đật đáp:

- ấy chết, không được đâu! Ngươi đi theo một gã thô lỗ mãng phu như ta để làm gì? Này A Tử, ngươi đi đi! Ngươi ở gần bên ta chỉ khiến ta thêm phiền não, có muốn ngồi không một chút để suy nghĩ chuyện gì cũng không xong.

A Tử hỏi:

- Nếu như tỉ phu muốn suy nghĩ chuyện gì, chi bằng nói cho em hay, em sẽ giúp anh suy nghĩ. Anh tốt bụng quá dễ bị người ta cho vào tròng.

Tiêu Phong vừa bực mình, vừa tức cười nói:

- Ngươi chỉ là một đứa bé con, biết gì mà nói? Không lẽ chuyện ta suy tính không ra mà ngươi lại nghĩ được hay sao?

A Tử đáp:

- Cái đó đương nhiên rồi, có biết bao nhiêu chuyện, dẫu cách nào tỉ phu cũng chẳng nghĩ ra.

Cô ta bốc một nắm tuyết dưới đất, nặn thành một cục, vung tay ném ra xa hỏi:

- Tỉ phu ra ngoài Nhạn Môn Quan để làm gì thế?

Tiêu Phong lắc đầu:

- Chẳng làm gì cả. Săn bắn thả cừu, sống cho qua ngày, có vậy thôi.

A Tử nói:

- Thế ai nấu cơm cho anh ăn? Ai may áo cho anh mặc?

Tiêu Phong ngỡ ngàng, trước nay ông chưa hề tính đến chuyện đó, tiện mồm đáp:

- Nấu ăn may áo chẳng phải dễ đâu? Người Khất Đan ăn thịt bò thịt cừu, mặc áo da bò da cừu, đâu đâu cũng là nhà, tiện đâu hay đó, chẳng có gì phải lo lắng cả.

A Tử nói:

- Thế lúc anh cô đơn một thân một mình, ai nói chuyện với anh?

Tiêu Phong đáp:

- Ta trở về với người cùng bộ tộc, sẽ có bằng hữu ở nơi đó.

A Tử hỏi:

- Nếu có nói qua nói lại cũng chỉ toàn chuyện đi săn, cưỡi ngựa, giết bò, xẻ cừu nói mãi cũng nhàm, còn có gì là thú vị đâu?

Tiêu Phong thở dài, biết nàng nói đúng không biết phải trả lời ra sao. A Tử nói:

- Anh không quay về Liêu quốc không được hay sao? Thôi đừng về nữa, ở lại đây uống rượu đánh lộn, chết cũng được, sống càng tốt, chẳng phải oanh liệt, thống khoái hơn nhiều ư?

Tiêu Phong nghe nàng nói ở lại đây uống rượu đánh lộn, chết cũng được, sống càng tốt, chẳng phải oanh liệt, thống khoái hơn nhiều ư? bỗng thấy máu nóng dâng trào, hào khí sôi sục, ngẩng đầu, hú lên một tiếng dài nói:

- Ngươi nói phải lắm!

A Tử giật giật cánh tay ông ta nói:

- Tỉ phu ơi, thôi anh đừng đi nữa, tiểu muội cũng không về Tinh Tú Hải, đi theo anh uống rượu đánh lộn.

Tiêu Phong cười:

- Ngươi là đại sư tỉ của phái Tinh Tú, ngươi đi rồi họ không có truyền nhân, không có đại sư tỉ thì đâu có được?

A Tử nói:

- Cái chức đại sư tỉ đó của em chẳng qua nhập nhoạng đánh lừa mà có, đến khi lộ ra thì tính mạng ắt khó mà còn, tuy thích thật nhưng cũng chẳng đáng gì. Đi theo tỉ phu uống rượu đánh nhau còn vui gấp bội.

Tiêu Phong mỉm cười đáp:

- Nói đến uống rượu, ngươi có biết uống đâu, chỉ e uống chưa đến một bát đã say mèm. Còn đánh lộn thì tài nghệ cũng không ra gì, giúp ta không xong, ta lại phải giúp ngươi thì có.

A Tử mặt mày bần thần không vui, lông mày cau lại, đi qua đi lại mấy bước, đột nhiên ngồi phịch xuống khóc òa lên. Tiêu Phong thấy thế sợ hết hồn, vội hỏi:

- Ngươi... ngươi... ngươi sao thế?

A Tử không trả lời, lại càng khóc to thêm nghe thực thảm thiết. Tiêu Phong thấy chuyện gì cô bé cũng lấn lướt thiên hạ, ngay cả khi bị phái Tinh Tú bắt giữ, thái độ vẫn ngang tàng bất khuất, có ngờ đâu lại khóc lóc bi ai đến vậy, không khỏi cuống quít, hỏi gặng:

- Này, này! A Tử, cô sao thế?

A Tử vẫn sụt sùi, nghẹn ngào nói:

- Anh đi đi, khỏi lo cho em làm gì, để em ở đây khóc đến chết luôn, có thế anh mới vừa lòng.

Tiêu Phong mỉm cười:

- Đang khỏe khoắn thế này, có khóc cũng không chết được.

A Tử vẫn khóc:

- Nếu em muốn khóc cho chết thì sẽ khóc cho anh coi.

Tiêu Phong cười nói:

- Thế ngươi ngồi đây khóc cho chán đi nhé, ta không ở đây với ngươi được đâu.

Nói xong ông bỏ đi, chỉ được mấy bước thấy cô ta đã nín bặt, không còn nghe gì nữa. Tiêu Phong lạ lùng, quay đầu lại nhìn, thấy cô bé đã nằm phục dưới tuyết, không cử động gì cả. Ông trong bụng cười thầm: Trẻ con hay nhõng nhẽo, mình mà đến hỏi thăm là mình thua kế nó. Nghĩ thế ông vẫn tiếp tục đi thẳng. Ông đi được mấy dặm rồi, quay đầu lại nhìn, nơi vùng này địa thế bằng phẳng, không có cây cối núi đồi gì ngăn trở, thấy dường như A Tử vẫn còn nằm yên nơi đó. Tiêu Phong trong bụng băn khoăn: Con bé này tính tình cực kỳ quái dị, xem chừng nó sẽ nằm luôn nơi đây không bao giờ trở dậy nữa. Ông lại nghĩ: Ta đã làm chết chị nó rồi, nếu không theo lời dặn dò của A Châu, chẳng quay lại lo cho nó, bảo hộ nó e rằng sẽ khiến cô nàng tức đến cũng chết theo. Tiêu Phong vừa nghĩ đến A Châu, ngực không khỏi sôi lên, lập tức rảo bước quay lại. Ông chạy đến bên cạnh A Tử, thấy cô ta vẫn nằm y nguyên chỗ cũ, hình dáng vẫn hệt lúc đầu không xê xích một chút nào. Tiêu Phong đến gần hơn nữa, đột nhiên kinh hoàng thấy tuyết trên người nàng đã đóng đến mấy tấc, ở chung quanh cũng không tan, không lẽ chết thật rồi sao? Ông vội đưa tay sờ vào mặt cô gái, thấy da thịt lạnh như băng, thăm mũi quả nhiên không còn hô hấp. Tiêu Phong đã thấy nàng trá tử đánh lừa cha mẹ, biết phái Tinh Tú có môn qui tức công phu, có thể ngừng thở, nhưng cũng không khỏi hoảng hốt, lập tức giơ tay điểm luôn vào mạng sườn mấy cái, nội lực theo huyệt đạo của nàng truyền vào. A Tử ậm ự một tiếng, chậm rãi mở mắt, bất thần há miệng, một mũi kim xanh biếc phun thẳng vào giữa hai lông mày Tiêu Phong. Tiêu Phong với nàng cách nhau chỉ chừng một thước, không thể nào ngờ cô ta đột nhiên ám toán, mũi độc châm đó bắn thật nhanh, võ công ông tuy cao thật nhưng chỉ trong nháy mắt, lại cận kề nếu muốn tránh né cũng không thể nào kịp được. Ông không kịp suy nghĩ, tay phải vung lên, đánh ra một luồng kình lực cực kỳ hồn hậu. Chưởng đó kết tụ một đời công lực, chiếc kim nhỏ kia chỉ cách một thước bắn tới muốn dùng kình phong vô hình vô ảnh đánh tạt ra thì chưởng lực phải kinh người biết chừng nào. Chưởng đánh ra thân hình Tiêu Phong đồng thời nghiêng qua bên phải, mũi ngửi thấy thoang thoảng một mùi tanh hôi, chiếc kim độc đã sượt qua bên má, chỉ cách chừng một tấc, quả thật hung hiểm. Cũng khi đó, thân hình A Tử bị chưởng lực đánh trúng, không kêu được tiếng nào, chỉ lặng lẽ bay tung ra, rơi xuống bịch cách đến hơn mười trượng. Thân hình nàng rơi xuống tuyết rồi còn trượt đi một quãng dài mới ngừng lại.

Hồi 26(a) - Xích Thủ Đồ Hùng Tróc Hổ

Xa xôi vạn dặm đường trường,

Tay không bắt cọp như tuồng mèo con.

Anh hùng giữa cảnh núi non,

Can vân hào khí vẫn còn như xưa.

o O o

Tiêu Phong trong lúc ngàn cân treo trên sợi tóc thoát được hiểm nghèo như thế, kêu thầm: Hú vía, ý niệm đầu tiên nghĩ đến là: Con tiểu yêu nữ này tâm địa độc ác thật, dám dùng cách đó ám toán ta. Ông biết ám khí phái Tinh Tú thật là lợi hại, độc địa đến cực điểm, nếu như bị bắn trúng thì thật khó mà sống được, không khỏi tim đập thình thình.

Đến khi ông nhìn lại A Tử bị một chưởng đánh văng xa hơn chục trượng, đột nhiên thất kinh: Chết rồi, chưởng đó cô ta làm sao chịu nổi?

E rằng bị mình đánh chết rồi. Ông nhún một cái phóng mình nhảy tới, thấy nàng hai mắt nhắm nghiền, máu từ hai bên khóe miệng ứa ra, mặt vàng khè như đồ hàng mã, lần này quả là ngừng thở thật rồi.

Tiêu Phong ngẩn ngơ nghĩ bụng: Ta đã đánh chết A Châu, bây giờ lại giết luôn cả cô em gái của nàng. Nàng... nàng khi sắp chết đã dặn ta lo lắng cho muội muội, ngờ đâu... ngờ đâu... ta lại đánh chết luôn cả nó.

Tuy ý nghĩ đó chỉ vụt qua đầu nhưng bởi ông tâm thần hoảng hốt nên tưởng như trải qua một thời gian thật dài. Ông lắc đầu, vội vàng giơ chưởng đè vào sau lưng A Tử, đem chân khí nội lực hết sức truyền vào.

Một lúc sau, thân hình A Tử hơi rung động, Tiêu Phong mừng quá gọi:

- A Tử, A Tử, em đừng chết, bằng giá nào ta cũng nhất định sẽ cứu em.

Thế nhưng A Tử chỉ cựa một cái rồi lại nằm yên. Tiêu Phong hết sức bồn chồn, lập tức ngồi xếp bằng ngay trên mặt tuyết, nhè nhẹ đỡ A Tử lên, để ngồi trước mặt đưa song chưởng để vào sau lưng, đem chân lực từ từ truyền vào người cô gái. Ông biết rằng A Tử bị thương rất nặng, lúc này chỉ cốt sao giữ cho nàng còn thoi thóp, tạm thời không chết rồi tìm cách cứu chữa sau thành thử truyền chân khí vào người nàng cũng hết sức chậm rãi. Độ chừng thời gian một bữa ăn, trên đầu ông tỏa ra những làn hơi trắng đủ biết đã dùng toàn lực rồi.

Cứ như thế liên tục hành công chừng nửa giờ A Tử mới hơi động đậy, rên khẽ lên một tiếng:

- Tỉ phu!

Tiêu Phong mừng quá, tiếp tục truyền vào nhưng không nói chuyện với nàng, thấy thân thể cô

ta dần dần ấm lại, mũi đã có hơi thở nhè nhẹ.

Tiêu Phong e ngại có chuyện không hay nên không dám ngừng chuyển nội lực, đến mãi giữa trưa, hơi thở của A Tử mới đều đặn mặc dù mặt vẫn xanh mét không một chút máu. Ông liền bồng ngang nàng trên tay, rảo bước chạy đi.

Ông gia tăng cước bộ, cố sao vừa nhanh vừa ổn, tay trái vẫn để lên sau lưng A Tử, không ngừng chuyển chân khí vào. Chạy đến hơn một giờ mới đến một tiểu thị trấn, nơi đó không có khách điếm, đành phải tiếp tục đi về hướng bắc, chạy đến hơn hai chục dặm, mới tìm ra được một nhà trọ thật sơ sài. Khách điếm đó không có tiểu nhị, do chính chủ nhân tự hầu hạ khách hàng. Tiêu Phong bảo người chủ đem lại cho ông một bát cháo nóng, dùng thìa múc đút vào mồm A Tử. Thế nhưng nàng chỉ uống được ba thìa, rồi lại ói ra cả, trong nước cháo có lẫn máu bầm.

Tiêu Phong cực kỳ lo lắng, nghĩ bụng A Tử bị thương kỳ này xem ra khó mà trị được, Diêm Vương Địch Tiết Thần Y nào có biết đang ở nơi nao, mà dẫu có ở gần bên, cũng chưa chắc đã làm được gì. Hôm trước A

Châu bị thương không trực tiếp do chưởng lực của phương trượng chùa

Thiếu Lâm mà đã nguy hiểm vạn phần, lại được bôi linh cao của Đàm

Công Thái Hàng sơn, rồi được Tiết Thần Y cứu chữa, có thế mới khỏi.

Tuy ông biết tính mạng A Tử khó mà bảo tồn nhưng không vì thế mà chịu bó tay, chỉ nghĩ: Dù ta phải hết lòng hết sức, chân khí nội lực hao kiệt hoàn toàn cũng cố còn nước còn tát. Không phải ta muốn cứu cô ta mà chính là vì không muốn phụ lời trăn trối của A Châu.

Ông vẫn biết A Tử ra tay ám toán mình trước, trong hoàn cảnh đó, nếu không đánh chưởng đó ra, tính mạng ắt không còn. Người võ công cao cường như ông, mỗi khi gặp nguy đâu còn kịp suy nghĩ gì lập tức ra tay chống đỡ giải nạn. Ông bị bắt buộc phải đả thương A Tử, ví như A Châu có mặt nơi đây thì cũng không trách cứ gì được vì chính A Tử tự gây ra họa cho mình chứ không liên quan đến ai, có điều vì A Châu không biết nên ông cảm thấy có lỗi với nàng.

Đêm hôm đó ông không chợp mắt được chút nào, thâu đêm không ngừng truyền chân khí để duy trì tính mạng cho A Tử. Hôm trước A Châu bị thương, chỉ khi nào hơi thở thoi thóp Tiêu Phong mới ra tay, còn hiện giờ bàn tay ông không lúc nào rời khỏi lưng A Tử, nếu không sẽ lập tức chết ngay.

Tối hôm sau cũng y như thế. Tiêu Phong công lực tuy mạnh thật nhưng hai ngày hai đêm hao tốn hơi sức cũng mệt mỏi vô cùng. Hai vò rượu mà tiểu khách điếm trữ được đã bị ông uống sạch không còn một giọt, muốn bảo chủ quán đi mua thêm nhưng túi đã cạn.

Ông một ngày không ăn cơm cũng chẳng hề gì nhưng một buổi không có rượu thì thật khó chịu, lúc này trong bụng đang buồn bực lại càng cần có rượu cho tỉnh táo, nghĩ thầm: Trên người A Tử ắt có mang theo tiền bạc.

Ông cởi cái bị của nàng ra, quả nhiên có ba đĩnh vàng nhỏ, vài đĩnh bạc lẻ. Ông lấy ra một đĩnh bạc, buộc cái túi lại, thấy cái túi có một sợi dây vải màu tím, một đầu buộc vào ngang hông. Tiêu Phong nghĩ thầm:

Gớm cô bé này cẩn thận quá, sợ cái túi bị rơi mất, không biết cái gì mà buộc dính chặt vào người thế này mới yên bụng. Ông cởi cái nút buộc vào lưng, cái nút đó tết thật kỹ, dùng một tay phải mất bao nhiêu công lao mới gỡ ra được. Cái dây vừa tuột ra dường như đầu kia còn có vật gì dấu trong quần.

Ông buông tay ra nghe cách một tiếng, vật đó rơi xuống sàn, chính là một chiếc đỉnh nhỏ bằng gỗ màu vàng sậm. Tiêu Phong thở dài, cúi xuống nhặt lên đặt trên bàn. Chiếc đỉnh đó điêu khắc cực kỳ tinh mỹ bằng một loại gỗ bóng loáng như ngọc, trong thớ có thấp thoáng vân đỏ.

Tiêu Phong biết ngay đây là vật mà phái Tinh Tú dùng để luyện Hóa

Công Đại Pháp, cảm thấy chán ghét nên chỉ liếc qua rồi không màng tới nữa, nghĩ thầm: Tiểu cô nương này quả là giảo hoạt, mồm năm miệng mười bảo là Thần Mộc Vương Đỉnh đã giao cho ta rồi, có ai ngờ vẫn dấu trong ống quần. Có lẽ đồng môn của nàng tưởng đã giao lại cho ta thật, hoặc giả không tiện tra xét đàn bà con gái nên trước sau không ai khám phá ra được. Ôi, hôm nay tính mạng nàng cũng chẳng giữ được, cái thứ thân ngoại chi vật này có làm gì?.

Ông bèn gọi chủ quán vào bảo y cầm lượng bạc đi mua rượu thịt, còn mình tiếp tục dùng nội lực bảo trì tính mạng cho A Tử. Đến sáng ngày thứ tư, ông không còn chịu đựng được nữa, chỉ còn nước hai tay nắm một bàn tay A Tử, ôm nàng vào lòng cho dựa lên người mình, đem nội lực truyền theo chưởng tâm, chỉ được một lát hai mắt không còn mở nổi, lơ mơ ngủ luôn.

Thế nhưng ông khắc khoải tính mạng A Tử nên chỉ chợp mắt một tí rồi lại choàng tỉnh, cũng may trong khi nằm ngủ, chân khí lưu động miễn sao lòng bàn tay không xa rời A Tử nên hơi thở của cô ta không bị đứt quãng.

Cứ như thế thêm hai ngày nữa, tuy A Tử miễn cưỡng không tắt hơi nhưng thương thế chẳng bớt chút nào, dẫu nằm chết bẹp trong tiểu điếm này cũng chẳng đi đến đâu? Thỉnh thoảng A Tử cũng mở được mắt nhưng thần thái lờ đờ, hiển nhiên không biết gì cả, cũng không nói năng được câu nào. Tiêu Phong hết sức suy nghĩ nhưng không tìm ra kế sách, nghĩ thầm: Thôi đành ôm nàng lên đường, may ra còn có cơ hội chứ ở trong khách điếm này rồi cũng vô phương.

Ông bèn tay trái ôm A Tử, tay phải cầm cái túi của nàng bỏ vào bọc, thấy cái đỉnh trên bàn nghĩ thầm: Cái thứ đồ này chỉ dùng để hại người, chi bằng đập vỡ nó đi cho xong. Ông định giơ chưởng đánh xuống bỗng chợt nghĩ lại: A Tử trăm đắng nghìn cay mới ăn trộm được cái vật này.

Bây giờ xem ra thương thế nàng không thể nào chữa được, lúc sắp chết hồi quang phản chiếu, có thể tỉnh táo lại trong phút chốc, không chừng lại hỏi đến cái mộc đỉnh, lúc đó ta đem ra cho nàng xem để nàng an tâm mà chết còn hơn ôm hận xuống tuyền đài.

Ông bèn cầm cái đỉnh gỗ lên, vừa chạm phải cảm thấy dường như bên trong có cái gì cựa quậy, hết sức lạ lùng, chăm chú nhìn, mới hay chung quanh có năm cái lỗ to bằng đồng tiền, còn nơi cổ đỉnh có đường ngấn, xem ra có thể tháo ra. Ông lấy ngón út và ngón vô danh kẹp chiếc đỉnh, dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ xoay phía trên qua bên trái, quả nhiên chuyển động được. Xoay được mấy vòng, mở nắp nhìn vào trong không khỏi ngạc nhiên, lại thấy kinh khiếp. Thì ra bên trong có hai con độc trùng, một con rết và một con bò cạp, đang cắn nhau hết sức dữ dội.

Mấy hôm trước khi ông bỏ chiếc đỉnh trên bàn, trong đỉnh rõ ràng có gì đâu, xem ra con rết và

con bò cạp này mới ở đâu bò vào. Tiêu Phong đoán chừng đây là phương pháp tìm bắt độc trùng độc vật của phái Tinh

Tú nên nghiêng chiếc đỉnh đổ hai con vật xuống đất, lấy chân dẫm chết, sau đó đóng nắp lại, bỏ lại vào trong túi vải. Tiêu Phong tính toán tiền nong xong xuôi rồi, ôm A Tử lên xông gió đạp tuyết đi về hướng bắc.

Ông kết oán thù cực kỳ sâu xa với hào kiệt Trung Nguyên, đường đi càng lúc càng gần kinh đô Biện Lương nhà Đại Tống, thể nào cũng đụng đầu nhân vật võ lâm. Ông không muốn giết người kết thêm thù oán, lại không muốn cải trang, thêm trên tay ôm A Tử nếu phải động thủ với người thực là bất tiện thành thử tránh đường lớn, chỉ tìm những đường mòn hẻo lánh ở chốn sơn dã mà đi nên suốt mấy trăm dặm vẫn bình an vô sự.

Hôm đó đến một thị trấn lớn, thấy một tiệm thuốc bên ngoài có treo bảng: Nho y gia truyền Vương Thông Trị chẩn bệnh miễn phí, nghĩ bụng: Địa phương nhỏ chắc không có danh y đâu nhưng mình cũng cứ vào thử xem thế nào. Ông liền ôm A Tử đi vào xin chữa trị.

Nho y Vương Thông Trị cầm tay A Tử đưa mắt nhìn Tiêu Phong, lại bắt mạch A Tử lần nữa, lại nhìn Tiêu Phong, vẻ mặt cực kỳ khác lạ, đột nhiên đưa tay bắt mạch Tiêu Phong. Tiêu Phong bực tức nói:

- Này thầy lang, ta nhờ ông chữa bệnh cho em gái ta chứ nào có nhờ thầy chữa cho ta đâu.

Vương Thông Trị lắc đầu nói:

- Ta xem ông cũng có bệnh, đầu óc khật khùng, tâm thần rối loạn đảo điên, cần phải chữa trị ngay đi.

Tiêu Phong đáp:

- Ta làm gì mà đầu óc khật khùng?

Vương Thông Trị đáp:

- Vị cô nương này mạch đã ngừng, vốn dĩ chết rồi, có điều thân thể chưa cứng đấy thôi. Ngươi ôm cô ta đi tìm thầy thuốc làm gì? Thế chẳng phải tâm thần rối loạn hay sao? Này lão huynh, người chết không thể sống lại, ngươi cũng chẳng nên quá thương tâm mà ôm xác lệnh muội, chi bằng mau mau đem chôn, thế cũng là xong.

Tiêu Phong dở khóc dở cười nhưng ngẫm lại lời ông lang này cũng có lý, đúng là A Tử chết rồi, chỉ còn nhờ chân khí của mình mà thoi thóp, thầy lang tầm thường làm sao biết được? Ông đứng lên quay người đi ra.

Bỗng thấy một người ăn mặc theo lối quản gia hấp tấp chạy vào tiệm thuốc giục giã:

- Mau lên! Mau lên! Cho loại lão sơn nhân sâm1 tốt nhất. Lão thái gia nhà ta bị trúng phong, sắp tắt hơi đến nơi, cần nhân sâm để giữ cho khỏi chết.

Dược điếm chưởng quĩ vội đáp:

- Có đây! Có đây! Thượng hảo hạng lão sơn nhân sâm đây.

Tiêu Phong nghe nói lão sơn nhân sâm để giữ cho khỏi chết lập tức nhớ ra cũng từng nghe người bệnh nặng sắp tắt thở nếu cho uống mấy ngụm sâm thang sắc đặc thì có thể cầm hơi, sống thêm được một lúc, trối trăn vài câu, có điều không nghĩ tới để dùng cho A Tử. Gã chưởng quĩ lấy ra một cái hộp gỗ gụ, trịnh trọng mở nắp trong đó có ba củ sâm to bằng ngón tay. Tiêu Phong cũng nghe nói nhân sâm càng to càng tốt, bên

1 Nhân sâm mọc hoang lâu năm ngoài nhăn nhúm càng quí nếu lại thành hình người, đủ cả đầu mình chân tay ấy là loại già dặn cực phẩm. Ba củ sâm này chỉ là loại thường, trông chẳng có gì đặc biệt, gã quản gia lấy một củ lật đật đi ngay.

Tiêu Phong lấy đĩnh vàng ra, mua luôn hai củ còn lại. Trong tiệm thuốc có sẵn dụng cụ sắc thuốc giùm khách hàng, lập tức bảo nấu sâm thang đút cho A Tử uống mấy hớp. Lần này may quá nàng không nôn ra.

Lại cho nàng uống thêm mấy ngụm nữa, Tiêu Phong cảm thấy mạch nhảy mạnh hơn, hơi thở cũng đều hòa được một chút, trong bụng không khỏi mừng thầm.

Gã nho y Vương Thông Trị đứng bên cạnh, liên tiếp lắc đầu nói:

- Lão huynh, nhân sâm không phải dễ kiếm, phí phạm thế thật uổng.

Nhân sâm cũng chẳng phải linh chi tiên thảo, nếu như cứu người chết sống lại được thì kẻ có tiền chắc sống đời đời.

Mấy hôm nay Tiêu Phong không hề rời xa A Tử được lấy một bước, trong lòng buồn bực đã lâu, nghe gã Vương Thông Trị đứng kế bên lèm bèm rặt giọng bàn ra, tức khí xông lên, vung tay toan đánh cho y một chưởng. Thế nhưng ông vừa cất tay thì cố nhịn: Đánh bừa bãi kẻ không biết võ công thì đâu phải anh hùng hảo hán?. Ông bèn rụt tay về, ôm A

Tử lên đi ra khỏi tiệm thuốc bắc, văng vẳng nghe Vương Thông Trị vẫn còn khinh khỉnh nói theo:

- Hán tử này quả là hồ đồ, ôm cái xác chết chạy ngược chạy xuôi, xem ra tính mạng y cũng chẳng được bao lâu.

Ông thầy lang có biết đâu mình vừa đến quỉ môn quan lại quay trở lại, nếu như Tiêu Phong tức giận đánh cho bõ tức thì dẫu có mười Vương

Thông Trị cũng thành bất trị.

Tiêu Phong ra khỏi dược điếm rồi nghĩ thầm: Nghe nói lão sơn nhân sâm chỉ có ở nơi cực lạnh trong dãy Trường Bạch, chi bằng mình lên đó cầu may. Vẫn biết cứu sống A Tử quả là thiên nan vạn nan, nhưng giữ cho nàng sống thêm được ngày nào, A Châu ở trên trời có linh thiêng thì trong lòng cũng vui vẻ thêm được chừng nấy.

Nghĩ thế ông chuyển qua bên phải tìm đường đi về phía đông bắc.

Trên đường đi mỗi khi gặp tiệm thuốc liền đi vào mua nhân sâm, đến sau tiền bạc tiêu hết, chẳng ngại ngùng gì vào lấy không, vài tên phổ ky2 làm gì ngăn nổi? A Tử uống một lượng lớn nhân sâm rồi, thỉnh thoảng cũng có thể mở mắt ra, kêu khẽ: Tỉ phu! đến tối cũng ngủ được vài giờ không cần tiếp chân khí mà vẫn tự mình thoi thóp được. Cứ như thế càng đi càng lạnh, sau

cùng Tiêu Phong cũng bế A Tử đến được núi Trường

Bạch. Tuy nói là trong dãy Trường Bạch có nhiều nhân sâm nhưng nếu không phải là người chuyên môn đã quen thuộc địa thế, trong nghề sành sỏi lâu năm, thì dẫu có một năm sáu tháng cũng chưa chắc tìm ra một củ.

Tiêu Phong tiếp tục lên hướng bắc, người đi đường càng lúc càng thưa, đến sau chung quanh chỉ là rừng sâu cỏ dày, núi cao đồi tuyết, luôn mấy ngày cũng không gặp một ai, trong lòng không khỏi kêu khổ thầm: Chết rồi! Khắp nơi chỗ nào cũng băng tuyết, làm thế nào mà tìm được sâm?

Chi bằng trở về nơi nào có buôn bán, có tiền thì mua, không tiền thì cướp. Nghĩ thế ông ôm A Tử tìm đường quay trở về.

Khi đó khí trời lạnh ngắt, mặt đất đầy băng, tuyết đóng cao mấy thước thật là khó đi, nếu ông không phải là người võ công trác tuyệt thì dù không chết cóng cũng bị sa lầy vào trong tuyết trắng chẳng thoát ra được.

Đi đến ngày thứ ba, trời u ám, xem ra bão tuyết đang kéo đến, đưa mắt trái phải trước sau chỗ nào cũng trắng xóa, trên mặt đất không thấy một dấu chân người, đến vết dã thú cũng không. Tiêu Phong trong bụng hoang mang, tựa hồ đang ở giữa biển khơi bao la không bờ không bến chỉ có tiếng gió rít thổi ù ù bên tai.

Tiêu Phong biết mình đã bị lạc, mấy bận nhảy lên trên cây cao nhìn bốn bề, chung quanh chỉ toàn cây cối rậm rạp tuyết phủ trắng xóa nào có biết đâu là đông, là tây, là nam, là bắc? Ông sợ A Tử bị lạnh, cởi trường bao ra bọc nàng lại ôm vào lòng. Ông tuy trước nay không sợ trời sợ đất gì cả nhưng lúc này ở chốn thiên địa mang mang, tưởng như chỉ còn lại một thân một mình, không khỏi chột dạ. Nếu quả như chỉ mình ông thôi thì cũng đành, biển tuyết tuy mênh mông nhưng cũng không đến nỗi tuyệt vọng, thế nhưng khỗ nỗi trong tay lại ôm một nàng A Tử đang mê man, sống dở chết dở.

2 khỏa kế, tức người giúp việc trong tiệm

Đã ba hôm nay ông không ăn uống gì, tính chuyện bắt một con gà rừng hay con thỏ dại chi đó nhưng cũng không thấy nghĩ thầm: Mình cứ chạy lung tung thế này chẳng đi đến đâu, chi bằng ngủ lại một đêm trong rừng, đợi tuyết ngừng rơi, nhìn trăng sao sẽ có thể tìm ra phương hướng.

Ông kiếm một nơi khuất gió, kiếm ít củi khô, đốt một đống lửa. Lửa cháy to rồi, trong lòng cũng cảm thấy ấm áp nhưng bụng đói đến sôi sùng sục, nhìn dưới gốc cây có những cây nấm dại màu trắng xám xem chừng không độc liền hái nướng lên ăn đỡ dạ.

Ăn đến hơn hai chục tai nấm rồi tinh thần cũng hơi phấn chấn, bèn đỡ

A Tử nằm dựa vào ngực mình để sưởi. Đang toan nhắm mắt ngủ bỗng nghe một tiếng à uôm thật lớn, chính là tiếng hổ gầm. Tiêu Phong mừng quá: Xem ra có thú lớn đến đây, mình có thịt hổ ăn rồi.

Ông lắng tai nghe, thấy có hai con hổ từ tuyết địa chạy tới, kế đó có tiếng lao xao, dường như có người đang đuổi theo. Ông nghe thấy tiếng người thật mừng hết cỡ, lắng tai nghe thấy hai con dã thú chạy về hướng tây, lập tức đặt A Tử xuống bên cạnh đống lửa, thi triển khinh công, đi tắt chặn đầu chúng lại. Khi đó tuyết đổ đang nhiều, gió bấc thổi mạnh, khiến cho khắp trời

chỗ nào cũng mù mịt.

Chỉ mới chạy được độ mươi trượng đã thấy trên mặt tuyết hai con hổ vằn vện đang chạy thục mạng, phía sau là một đại hán lưng khoác da thú, tay cầm đinh ba đang rượt nà theo. Hai con cọp đó thật lớn, chạy được một quãng thì một con gầm lên quay phắt lại chồm vào người thợ săn.

Hán tử đó liền giơ chĩa lên, nhắm thẳng cổ họng mãnh thú đâm tới. Con cọp đó hết sức nhanh nhẹn, hất đầu qua tránh được thiết xoa, cùng lúc đó con hổ kia cũng xông tới vồ.

Người thợ săn lập tức đảo đinh ba lại, nghe bịch một tiếng đã dùng cán chĩa quật ngang bụng con vật. Con vật bị đau, rống lên một tiếng, cụp đuôi bỏ chạy. Con hổ còn lại cũng không màng lập tức chạy theo.

Tiêu Phong thấy người thợ săn thân thể cao to, cánh tay thật khỏe nhưng không biết võ công, chỉ quen với tập tính dã thú nên hổ chưa vồ y đã để thiết xoa đón trước, chính là cách liệu địch cơ tiên nhưng muốn đâm chết hai con cọp quả không phải dễ.

Tiêu Phong kêu lên:

- Lão huynh, ta đến giúp ngươi đây.

Ông từ trong phóng ra chặn đường hai con hổ. Người thợ săn thấy Tiêu

Phong xông ra, hết sức kinh hãi, lớn tiếng la lối om sòm, không phải Hán ngữ. Tiêu Phong chẳng hiểu y nói gì cũng chẳng để ý, giơ tay phải lên, nhắm ngay đầu một con cọp đánh cho một chưởng, bình một tiếng, con vật tung lên, lộn tùng phèo, kêu rống lên rồi phóng thẳng vào ông.

Chưởng mới rồi Tiêu Phong sử dụng đến bảy thành lực, dù là kẻ võ công cao cường, nếu trúng đòn thì thể nào cũng vỡ đầu nhưng mãnh hổ sọ cứng xương thô, chưởng lực liệt thạch khai bi kia cũng chỉ khiến nó lộn đi một vòng rồi lại xông vào. Tiêu Phong khen thầm: Giỏi nhỉ, mi quả là gớm thật! nghiêng người né qua, tay phải từ trên chém xéo xuống, nghe bụp một tiếng, trúng ngay ngang sườn con vật.

Cú chém đó ông tăng thêm một thành công lực, con mãnh hổ loạng quạng mấy bước, rồi bỏ chạy. Tiêu Phong tiến lên, tay phải vươn ra chộp trúng ngay đuôi con cọp, tay trái cũng phụ vào, quát lên một tiếng, thi triển thần lực kéo ghì con hổ lại. Con cọp đang phóng về phía trước bị

Tiêu Phong giữ ghịt, hai luồng lực đạo chõi nhau khiến con vật bị hất tung lên.

Người thợ săn cầm đinh ba đang đấu với con hổ kia, thấy Tiêu Phong quăng con cọp lên kinh ngạc không sao kể xiết. Con cọp ở trên không nhe răng, giương vuốt, từ cao vồ xuống. Tiêu Phong lại quát lên một tiếng, song chưởng cùng tung ra, nghe hự một tiếng, trúng ngay bụng dưới con vật. Bụng hổ là nơi thịt mềm, chiêu Bài Vân Song Chưởng đó chính là công phu đắc ý của Tiêu Phong, ngũ tạng con cọp liền vỡ nát, lăn lộn một hồi trên mặt tuyết rồi chết tươi.

Người thợ săn trong lòng hết sức kính phục, người ta tay không đánh cọp, mình dùng đinh ba giết một con không xong, chẳng khiến người ta coi thường lắm ru? Nghĩ thế y bèn đâm trái một

cái, đâm phải một cái, hết nhát nọ đến nhát kia nhằm ngay mình hổ mà nhử. Con cọp bị trúng mấy nhát, hung tính nổi lên, nhe hàm răng nhọn hoắt, tung mình vồ tới.

Gã thợ săn nghiêng qua tránh được, đinh ba đảo ngang, nghe phụp một tiếng đã đâm ngay vào cổ con thú, hai tay đẩy một cái, con vật rống lên thảm thiết ngã lăn ra đất. Người đó vận sức lên cánh tay, đè chặt con cọp xuống mặt tuyết. Chỉ nghe tiếng soạt soạt liên tiếp, quần áo bằng da thú trên người y đã bục ra một mảng lớn, để lộ cái lưng trần, bắp thịt cuồn cuộn trông thật hùng vĩ.

Tiêu Phong nhìn thấy khen thầm: Hảo hán tử!. Con hổ nằm chổng bốn chân lên trời, móng vuốt cào cấu vùng vẫy, chỉ một lát không còn động đậy gì nữa. Người thợ săn rút chiếc đinh ba ra, cười lên ha hả, quay người lại, nhìn Tiêu Phong giơ lên một ngón tay cái, nói xí xố mấy câu.

Tiêu Phong tuy không hiểu y nói gì nhưng nhìn thần tình của y cũng biết đang khen ngợi mình quả là anh hùng, bèn bắt chước bộ dạng của y, cũng giơ hai ngón tay cái lên nói:

- Anh hùng! Anh hùng!

Người đó mừng lắm, chỉ chỉ vào đầu mũi mình nói:

- Hoàn Nhan A Cốt Đả!

Tiêu Phong nghĩ chắc đây là tên y, cũng chỉ vào đầu mũi mình nói:

- Tiêu Phong!

Người kia hỏi lại:

- Tiêu Phong? Khất Đan?

Tiêu Phong gật đầu nói:

- Khất Đan! Ngươi?

Rồi đưa tay chỉ vào y để hỏi. Người kia đáp:

- Hoàn Nhan A Cốt Đả! Nữ Chân!

Tiêu Phong đã từng nghe ở phía đông nước Liêu, phía bắc nước Cao

Ly có một giống người tên gọi Nữ Chân, tộc nhân dũng mãnh thiện chiến, thì ra gã Hoàn Nhan A Cốt Đả này là người thuộc giống này3. Tuy ngôn ngữ không thông nhưng giữa cảnh tuyết trắng mịt mùng gặp được một đồng bạn cũng vui mừng khôn xiết, lập tức hoa chân múa tay cho y

3 tức Mãn Châu sau này biết là còn một người nữa, sau đó vác con hổ chết lên đi lại phía A Tử đang nằm. A Cốt Đả cũng vác con hổ của y lên đi theo ở đằng sau.

Hổ mới chết máu chưa kịp đông, Tiêu Phong lật con thú lại cắt cổ cho máu chảy vào mồm A Tử. A Tử không mở mắt được nhưng vẫn biết uống, đến trên chục ngụm mới thôi. Tiêu Phong rất mừng, cắt hai đùi nướng trên lửa. A Cốt Đả thấy ông tay không xé con vật như người ta xé con gà, thủ kình như thế y chưa từng thấy, chưa từng nghe, ngơ ngẩn nhìn hai cánh tay ông một

hồi rồi nhẹ nhàng vuốt ve cổ tay, cánh tay ông, nét mặt đầy vẻ kính phục.

Thịt hổ nướng chín rồi, Tiêu Phong và A Cốt Đả ăn đến no. A Cốt Đả mới ra hiệu hỏi ông đến đây làm gì, Tiêu Phong cũng chỉ trỏ ý nói đi tìm nhân sâm để trị bệnh cho A Tử nhưng bị lạc lối. A Cốt Đả cười ha hả, lại múa may lung tung nói là muốn có nhân sâm thì rất dễ, đi theo y bao nhiêu cũng có. Tiêu Phong mừng quá, đứng dậy, tay trái bồng A Tử, tay phải xách một con hổ chết. A Cốt Đả giơ tay lên khen:

- Khỏe thật!

Địa thế vùng này A Cốt Đả rất quen thuộc tuy trời gió bão lớn nhưng không lầm lẫn chút nào. Hai người đi đến chiều tối thì ngủ lại trong rừng, đến sáng hôm sau lại đi. Cứ như thế đi về hướng tây hai ngày, đến trưa ngày thứ ba, Tiêu Phong thấy trên mặt tuyết rất nhiều dấu chân. A Cốt

Đả liên tiếp ra hiệu nói là đã đến gần tộc nhân rồi. Quả nhiên đi qua hai cái thung lũng, thấy bên triền núi phía đông nam lấm tấm đến mấy trăm căn lều bằng da thú. A Cốt Đả chúm môi huýt một tiếng, từ trong doanh trướng lập tức có người ra đón.

Tiêu Phong theo A Cốt Đả tới gần, thấy trước mỗi căn lền đều có một đống lửa, vô khối đàn bà ngồi đầy chung quanh kẻ thì may da thú, người thì sấy thịt khô. A Cốt Đả dẫn Tiêu Phong đến căn lều to nhất ngay chính giữa, vén màn đi vào. Tiêu Phong cũng đi theo y. Bên trong lều có chừng mươi người đàn ông ngồi thành vòng tròn, đang uống rượu, vừa thấy mặt

A Cốt Đả đã lớn tiếng reo hò ầm ỹ. A Cốt Đả chỉ vào Tiêu Phong, nói huyên thuyên, nhìn bộ dạng đoán chừng đang kể lại chuyện ông tay không đánh chết hổ.

Mọi người liền vây quanh Tiêu Phong, ai nấy giơ ngón tay cái lên, không ngớt tấm tắc khen ngợi. Còn đang xôn xao, một gã người Hán ăn mặc theo lối con buôn bước vào, quay sang hỏi Tiêu Phong:

- Vị gia đài này có nói được tiếng Hán không?

Tiêu Phong mừng rỡ đáp:

- Được chứ! Đươc chứ!

Hỏi ra mới biết căn lều này là doanh trướng của tộc trưởng Nữ Chân.

Người ngồi giữa có râu đen là trưởng tộc Hòa Lý Bố. Ông ta có cả thảy mười một người con, người nào cũng anh hùng, A Cốt Đả là con trai thứ.

Người Hán đó tên là Hứa Trác Thành, năm nào đến mùa đông cũng tới đây thu mua nhân sâm, da thú đến đầu mùa xuân mới quay về. Hứa Trác

Thành biết nói tiếng Nữ Chân nên làm thông dịch cho Tiêu Phong.

Người Nữ Chân với người Khất Đan thường thường vẫn đánh lẫn nhau nhưng rất kính trọng những bậc anh hùng hảo hán. Hoàn Nhan A Cốt Đả là người lanh lợi giỏi giang, rất được phụ thân yêu thích, người trong bộ lạc cũng kính trọng y, nay luôn mồm ca ngợi Tiêu Phong nên không ai hiềm rằng ông là người Khất Đan mà đều đối xử như khách quí.

A Cốt Đả nhường căn lều của mình cho Tiêu Phong và A Tử ở, Tiêu

Phong chối từ mấy câu nhưng A Cốt Đả nhất định không chịu. Tiêu

Phong thấy y thành thực nên đành chấp nhận.

Tối hôm đó người Nữ Chân mở một đại tiệc để đón chào Tiêu Phong, thịt hai con mãnh hổ đương nhiên trở thành món ăn trân quí. Đã nửa tháng nay môi Tiêu Phong không được chạm đến một giọt rượu, bây giờ người Nữ Chân đem túi da này đến túi da khác, đến đâu hết đó, Tiêu

Phong được một bữa thỏa thuê. Rượu của người Nữ Chân vị cay sè cực mạnh, người thường chỉ cần nửa bao đã say nhưng Tiêu Phong uống luôn một chục túi mà sắc mặt vẫn như không. Người Nữ Chân xưa nay vẫn xem lượng rượu uống nhiều ít mà coi là hảo hán, chuyện ông tay không đánh cọp chỉ nghe kể chưa thấy tận mắt nhưng cách uống rượu thế này, mười hảo hán Nữ Chân đến uống thi mà chẳng một ai hơn khiến tất cả đều kính phục.

Hứa Trác Thành thấy người Nữ Chân nể sợ ông nên cũng hết sức chiều đãi. Tiêu Phong nhàn rỗi không việc gì làm, ban ngày cùng với A

Cốt Đả đi săn, đến tối về lại học tiếng Nữ Chân với Hứa Trác Thành.

Học được bốn năm thành rồi, nghĩ bụng mình là người Khất Đan, không lẽ không biết nói tiếng Khất Đan xem ra thật không phải nên lại nhờ y dạy. Hứa Trác Thành đi lại nhiều nơi, chẳng nói tiếng Nữ Chân mà tiếng

Tây Hạ, tiếng Khất Đan cũng đều lưu loát. Tiêu Phong học ngôn ngữ vốn không thông minh nhưng tiếng Nữ Chân và tiếng Khất Đan so với tiếng

Hán thì giản dị hơn nhiều, ngày rộng tháng dài rồi cũng đủ cho người ta hiểu không cần phải thông dịch nữa.

Thấm thoát đã mấy tháng qua, đông đi xuân tới, A Tử ngày ngày dùng nhân sâm thay cơm, thương thế cũng đỡ. Người Nữ Chân đào nhân sâm nơi hoang sơn dã lãnh, đều là loại sâm già hạng nhất, còn quí hơn cả hoàng kim. Mỗi lần Tiêu Phong đi săn đều giết được rất nhiều dã thú, đem đổi lấy nhân sâm cho A Tử dùng, nếu vào người khác dẫu là hào phú có một tiểu thư ăn uống sâm nhiều như thế e rằng cũng đến khánh tận.

Tiêu Phong vẫn ngày ngày dùng nội lực giúp nàng vận khí, bây giờ một ngày chỉ cần hai lần chứ không phải như trước đây chưởng bất ly thân. A Tử cũng có lúc nói chuyện được vài câu nhưng chân tay tê bại không cử động, thành thử đi đứng nằm ngồi, chuyện ăn chuyện uống đều do Tiêu Phong lo liệu cả. Ông nghĩ đến mối thâm tình của A Châu nên không hiềm lo toan mệt nhọc, ngược lại còn thấy chăm sóc A Tử thêm một lần là báo đáp được A Châu thêm một chút nên trong lòng thấy thật an ủi.

Ngày hôm đó A Cốt Đả dẫn mươi người cùng bộ tộc định đi lên miền tây bắc săn gấu rủ Tiêu Phong đi cùng nói là gấu da dày lông rậm, rất nhiều mỡ, bàn chân gấu ăn thật ngon còn mật gấu trị thương rất là linh nghiệm. Tiêu Phong thấy A Tử tinh thần đã khá nhiều, cũng yên tâm đi săn nên vui vẻ nhận lời. Đoàn người trời chưa sáng đã ra đi, thẳng đường về hướng bắc.

Lúc đó đã vào đầu mùa hạ, băng tuyết đang tan đấy bùn trơn trượt, trong rừng đầu những cành

nát lá mục cực kỳ khó đi nhưng những người

Nữ Chân nhẹ nhàng nhanh nhẹn đi đứng vẫn thật mau. Đến khoảng trưa, một người thợ săn già kêu lên:

- Gấu kìa! Gấu kìa!

Mọi người đưa mắt theo hướng tay y chỉ thấy ở xa xa trên đất lầy có những vết chân lớn, cách không xa lại có một dấu nữa chính là dấu chân gấu. Mọi người ai nấy cao hứng lập tức theo vết chân lần theo.

Vết chân gấu dẫm xuống bùn cái nào cái nấy sâu đến mấy tấc nên trẻ con cũng theo được, cả đoàn người hò hét la ó, rảo bước tiến lên. Những vết chân đó đi về hướng tây, về sau ra khỏi bùn lầy trong rừng ra ngoài thảo nguyên mọi người đi càng nhanh hơn nữa.

Còn đang rảo bước đuổi theo bỗng nghe tiếng chân ngựa dồn dập, xa xa đằng trước bụi bay mù mịt một đại đội nhân mã đang phóng tới. Lại cũng thấy một con gấu đen thật lớn chạy lên, đằng sau là bảy tám người cưỡi ngựa to cao vừa hét vừa đuổi, ai nấy tay cầm trường mâu, có kẻ tay cầm cung tên ra chiều hăm hở.

A Cốt Đả kêu lớn:

- Người Khất Đan đó, bọn chúng đông người, chạy mau, chạy mau!

Tiêu Phong nghe thấy là người đồng bộ tộc với mình, trong lòng cảm thấy thân cận, tuy bọn A Cốt Đả quay đầu bỏ chạy, nhưng không chạy theo mà đứng lại xem ra thế nào. Thế nhưng bọn người Khất Đan đã hét lên:

- Bọn mọi Nữ Chân, bắn tên! Bắn tên!

Chỉ nghe tiếng rít lên liên tiếp, vũ tiễn bắn tới như mưa. Tiêu Phong trong bụng bực tức nghĩ thầm: Chẳng có lý do gì vừa thấy đã bắn là sao?

Cớ chi không hỏi cho rõ ràng?. Mấy mũi tên bắn đến mặt ông đều bị ông đưa tay gạt ra cả. Bỗng nghe một tiếng A thảm thiết, người thợ săn

Nữ Chân già lưng đã trúng tên, gục xuống chết ngay.

A Cốt Đả cùng cả bọn chạy qua khỏi một ngọn đồi, nằm mọp xuống, cũng lắp tên vào cung bắn gục hai gã Khất Đan. Tiêu Phong ở giữa, không biết phải giúp bên nào cho phải. Vũ tiễn của bọn Khất Đan vẫn tiếp tục bắn vào Tiêu Phong như mưa bấc, Tiêu Phong bắt lấy một mũi tên thuận tay múa lên, bao nhiêu tên bắn tới đều bị gạt ra, lớn tiếng kêu:

- Làm gì đó? Không nói năng gì đã ra tay giết người là sao?

A Cốt Đả ở đằng sau cái gò gọi:

- Tiêu Phong, Tiêu Phong, chạy lại đây ngay! Bọn chúng không biết ngươi là người Khất Đan đâu!

Ngay lúc đó, hai tên Khất Đan cầm trường mâu, giục ngựa xông vào

Tiêu Phong, hai ngọn giáo cùng giơ lên chia ra đâm vào hai bên tả hữu.

Tiêu Phong không muốn giết người cùng bộ tộc mình, hai tay chộp hai cán giáo, hẩy nhẹ một cái, hai gã Khất Đan cùng từ trên yên ngựa ngã phịch xuống đất. Tiêu Phong lại dùng cán mâu hất hai người lên, hai gã kia kêu rú lên, tung bay trở về rơi xuống một hồi lâu không dậy nổi. A

Cốt Đả cùng bọn người Nữ Chân liền reo hò khen ngợi.

Một người trung niên mặc áo bào đỏ trong bọn Khất Đan liền lớn tiếng xí xố ra lệnh gì đó. Mấy chục tên Khất Đan liền chia thành hai cánh, bao vây bọn Nữ Chân lại để chặn đường rút lui của A Cốt Đả, nhưng người áo đỏ vẫn còn mấy chục người đứng bảo vệ chung quanh.

A Cốt Đả thấy tình hình bất lợi, lớn tiếng kêu la, vẫy gọi tộc nhân và

Tiêu Phong bỏ chạy. Người Khất Đan bắn tên ra như mưa, chết thêm hai người Nữ Chân nữa. Bên phía Nữ Chân cung mạnh tên cứng bắn không trật mũi nào, trong khoảnh khắc đã bắn hạ được khoảng chục kỵ sĩ Khất

Đan, có điều quả bất địch chúng nên phải vừa bắn vừa chạy.

Tiêu Phong thấy bọn người Khất Đan ngang ngược chẳng biết phải trái gì, tuy là người cùng bộ tộc với mình nhưng cũng chịu không nổi, cướp lấy một cánh cung, vụt vụt vụt vụt, bắn liền bốn mũi tên, mũi tên nào cũng trúng vai hay đùi một gã Khất Đan, cả bốn người đều ngã xuống ngựa nhưng không ai chết. Người mặc hồng bào lại quát tháo lập tức có kẻ phóng ngựa xông ra cực kỳ dũng mãnh.

Tiêu Phong thấy bên mình nay chỉ còn A Cốt Đả và năm thanh niên đang hết sức bôn đào, vừa chạy vừa bắn trả còn những người khác bị trúng tên chết cả rồi. Trên thảo nguyên không chỗ nào có thể ẩn nấp, xem chừng nếu tiếp tục đánh thêm ngay cả A Cốt Đả cũng sẽ bị giết nốt.

Ông nghĩ người Nữ Chân trước nay đối với mình như quí khách, nay bạn tốt cũng không bảo vệ được thì làm sao còn gọi là anh hùng hảo hán?

Thế nhưng ra tay đại sát một phen để cho bọn người Khất Đan thấy khó mà lui ắt phải giết rất nhiều người cùng bộ tộc với mình, chi bằng bắt lấy người thủ lãnh áo đỏ kia, ép y phải hạ lệnh triệt thoái thì mới mong hai bên bãi đấu được.

Ông định bụng như thế rồi nên dùng tiếng Khất Đan kêu lớn:

- Này, các ngươi mau mau rút lui! Nếu không thoái binh ta sẽ không nể nang gì nữa đâu nhé!

Soẹt soẹt soẹt ba tiếng, ba mũi giáo đã nhắm ngay mặt ông ném tới.

Tiêu Phong nghĩ thầm: Bọn chúng bay quả không còn biết phải quấy là gì. Ông rùn mình xuống, xông thẳng về phía người mặc hồng bào. A Cốt

Đả thấy bạn mình mạo hiểm liền kêu lên:

- Tiêu Phong, không được đâu, mau quay lại!

Tiêu Phong không để ý tới, tiếp tục phóng tới thật nhanh. Bọn người

Khất Đan lập tức nhốn nháo, trường mâu vũ tiễn đều nhắm ông mà tấn công tới. Tiêu Phong chộp lấy một thanh trường mâu, bẻ làm đôi cầm thanh mâu gãy sử dụng như một thanh trường kiếm, gạt tất cả những binh khí phóng tới, bước chân vẫn như bay, xông ngay đến trước ngựa người áo đỏ.

Người đó mặt đầy râu ria, thần tình uy võ, thấy Tiêu Phong xông đến không tỏ vẻ gì hoảng sợ, giựt lấy ba thanh tiêu thương4 của thủ hạ chung quanh, vụt một tiếng phóng vào Tiêu Phong. Tiêu Phong khua tay bắt được ngay mũi lao, mũi thứ hai bay đến cũng bắt luôn. Ông vung tay một cái hai mũi lao bay ra, đâm luôn hai gã hộ vệ hai bên người áo đỏ ngã xuống ngựa. Người mặc hồng bào kêu lên:

- Giỏi lắm!

Mũi thương thứ ba liền ném ra, Tiêu Phong giơ tả chưởng lên, đẩy đầu mũi lao, tá lực đả lực, mũi lao vụt bay ngược lại bắn thẳng vào ức con ngựa y đang cưỡi. Người áo đỏ hoảng hốt kêu lên: Ối trời! vội vàng

4 mũi lao (javelin) nhảy khỏi lưng ngựa. Tiêu Phong tung mình xông tới, tay trái vươn ra chộp ngay được đầu vai bên phải của y. Ông nghe phía sau có tiếng gió ập tới, vội vàng nhún một cái, nhảy vụt về phía trước hơn một trượng, nghe phập phập, hai thanh trường mâu đã cắm thẳng xuống đất. Tiêu

Phong ôm người áo đỏ nhảy sang bên tả, rơi xuống sau lưng một kỵ sĩ

Khất Đan, vung tay đánh y một chưởng văng xuống rồi giục ngựa chạy ra.

Người áo đỏ giơ quyền lên đấm vào mặt Tiêu Phong, ông giơ tay trái lên kẹp một cái, gã đó không còn cử động gì được nữa. Tiêu Phong quát lên:

- Ngươi bảo bọn chúng rút lui ngay, nếu không ta kẹp chết ngươi chết tươi bây giờ.

Người mặc hồng bào không còn cách gì khác hơn, đành kêu lên:

- Tất cả lui ngay, không được đánh nữa.

Bọn người Khất Đan xôn xao tiến đến trước mặt Tiêu Phong, toan ra tay cứu người. Tiêu Phong để mũi chiếc giáo gãy vào má gã áo đỏ, quát lớn:

- Các ngươi muốn ta đâm chết y chăng?

Một lão già Khất Đan quát lên:

- Mau thả thủ lãnh của bọn ta ra, nếu không ngươi sẽ bị ngũ mã phân thi ngay lập tức.

Tiêu Phong cười ha hả, vù một tiếng, nhắm ngay lão già kia lăng không đánh ra một chưởng. Chưởng đó ông cố tình ra oai dọa cho bọn chúng một mẻ để khỏi phải giết người nhiều hơn nữa nên kình lực sử dụng đủ mười thành. Chỉ nghe bình một tiếng lớn, lão già Khất Đan kia trúng chưởng, từ trên lưng ngựa ngã văng ra mấy trượng, hộc máu mồm xem ra không còn sống được nữa.

Bọn Khất Đan xưa nay chưa từng chứng kiến thần kỹ phách không chưởng, lực đạo vô ảnh vô tung thật chẳng khác gì yêu pháp, ai nấy hoảng hốt ghìm cương lùi lại, vẻ mặt kinh hoàng, chỉ

sợ Tiêu Phong đánh trúng mình. Tiêu Phong quát lớn:

- Các ngươi không lui ra, ta sẽ một chưởng đánh y chết trước.

Nói xong giơ tay lên làm như định đánh xuống đầu người áo đỏ. Người áo đỏ vội kêu:

- Các ngươi lùi ra ngay, ta sẽ ra sau!

Cả bọn lập tức lùi ra mấy bước nhưng không chịu bỏ đi. Tiêu Phong nghĩ thầm: Khu vực này chỗ nào cũng là đồng cỏ mênh mông, nếu mình thả thủ lãnh của chúng về, bọn họ cưỡi ngựa đuổi theo thì mình không thể nào chạy thoát được. Ông quay sang nói với người áo đỏ:

- Ngươi bảo chúng đem lại đây tám con ngựa.

Y theo đúng thế ra lệnh, các kỵ sĩ Khất Đan liền dắt đến tám con tuấn mã giao cho A Cốt Đả. A Cốt Đả căm hận bọn này giết đồng bọn mình, đấm một tên dắt ngựa nghe bình một tiếng khiến y lăn chòng chọc. Bọn

Khất Đan tuy đông người nhưng không dám đánh trả. Tiêu Phong lại tiếp:

- Ngươi hạ lệnh bảo bọn chúng giết con ngựa đang cưỡi, không để sót con nào.

Người mặc hồng bào cực kỳ dứt khoát, không tranh biện lớn tiếng truyền lệnh:

- Mọi người xuống ngựa, giết ngay con ngựa của mình đi.

Hồi 26(b) - Xích Thủ Đồ Hùng Tróc Hổ

Xa xôi vạn dặm đường trường,

Tay không bắt cọp như tuồng mèo con.

Anh hùng giữa cảnh núi non,

Can vân hào khí vẫn còn như xưa.

o O o

Tất cả các kỵ sĩ không ai chần chừ gì, lập tức nhảy xuống, kẻ dùng bội đao, kẻ dùng trường mâu giết ngay con ngựa của mình. Tiêu Phong không ngờ quân sĩ tuân lệnh lẹ làng đến thế, trong lòng ngầm bội phục nghĩ thầm: Gã mặc áo đỏ này xem ra chức vị không phải là thấp, mở miệng nói ra một câu, các võ sĩ không ai dám trái lệnh. Quân lệnh của người

Khất Đan nghiêm minh thật, thảo nào giao chiến với người Tống bao giờ cũng thắng nhiều thua ít. Ông bèn nói:

- Ngươi bảo tất cả quay trở về, không ai được đuổi theo. Nếu một người đuổi theo, ta chặt ngươi một cánh tay, hai người đuổi theo ta chặt hai cánh tay, bốn người đuổi theo thì tứ chi đều chặt hết.

Gã áo đỏ tức đến râu ria dựng ngược lên, nhưng bị kẹp chặt không thể làm gì khác chỉ đành truyền lệnh:

- Các ngươi quay trở về, điều động nhân mã kéo đến sào huyệt người Nữ Chân.

Các võ sĩ hô to:

- Tuân lệnh!

Tất cả cùng khom lưng hành lễ. Tiêu Phong quay đầu ngựa, đợi cho bọn A Cốt Đả sáu người lên yên rồi cả bọn theo đường cũ trở về. Đi được mấy dặm, Tiêu Phong thấy người Khất Đan quả nhiên không đuổi theo, bèn nhảy lên yên một con ngựa, để cho người áo đỏ cưỡi một mình một con. Tám con ngựa không dừng bước chạy thẳng về đại doanh, A Cốt Đả bẩm lại cho phụ thân Hòa Lý Bố việc gặp địch như thế nào, được Tiêu

Phong cứu, bắt được thủ lãnh bọn Khất Đan ra sao. Hòa Lý Bố rất vui mừng nói:

- Hay lắm, đem tên chó Khất Đan lên đây ta xem.

Người áo đỏ bước vào trong trướng nhưng thần thái vẫn uy võ, đứng hiên ngang không chịu khuất phục. Hòa Lý Bố biết y là quí nhân của

Khất Đan bèn hỏi:

- Ngươi tên gì? Tại nước Liêu làm chức quan chi?

Gã kia ương ngạnh đáp:

- Có phải ngươi bắt được ta đâu, làm gì có quyền hỏi ta?

Người Khất Đan và người Nữ Chân đều có tập quán, mỗi khi bắt được ai thì kẻ đó là nô lệ của mình. Hòa Lý Bố cười ha hả nói:

- Ngươi nói đúng lắm!

Người áo đỏ đi đến trước mặt Tiêu Phong, khuỵu chân phải, một bên gối quì xuống, tay phải để lên trán nói:

- Chủ nhân quả thực là anh hùng, ta đánh không lại ông, bên ta đông mà vẫn thua. Ta bị ông bắt được, không có điều gì oán hận, nếu ông chịu thả ta về, ta sẽ đền lại năm mươi lượng vàng, năm trăm lượng bạc, ba chục con tuấn mã.

Chú của A Cốt Đả là Phả Lạp Tô nói:

- Ngươi là đại quí nhân của Khất Đan, tiền chuộc bấy nhiêu ít quá.

Tiêu huynh đệ, ngươi bảo y đem đến năm trăm lượng vàng, năm nghìn lượng bạc, ba trăm con tuấn mã.

Phả Lạp Tô là người lanh lợi khôn ngoan, đem giá cả tăng lên gấp mười, cốt để hai bên trả giá. Với lối sống giản dị của người Nữ Chân, cái giá năm mươi lượng vàng, năm trăm lượng bạc, ba chục con tuấn mã đã là một tài sản hãn hữu. Người Nữ Chân giao chiến với người Khất Đan mấy chục năm qua, chưa bao giờ có món tiền chuộc nào lớn đến thế, nếu người áo đỏ không chịu tăng thêm cứ theo đúng những gì y hứa trả đã là một món hoạnh tài khổng lồ.

Ngờ đâu người áo đỏ không cần suy nghĩ đáp ngay:

- Được rồi, cứ thế mà tính.

Những người Nữ Chân trong trướng nghe vậy không khỏi giật mình, tưởng như không tin ở tai mình nữa. Người Nữ Chân hay Khất Đan nói láo để đánh lừa nhau không phải là không có, thế nhưng trong giao dịch mua bán, hoặc đã hứa với ai điều gì thì một là một, hai là hai không bao giờ nuốt lời. Huống chi đang nói đây là tiền chuộc, một khi người Khất Đan không giao đủ, hoặc như nói rồi lại không muốn làm thì người áo đỏ không thể nào trở về bản tộc được thành thử có hứa cuội cũng vô ích.

Phả Lạp Tô sợ rằng y bị bắt rồi kinh hoảng mất trí, đầu óc rối loạn bèn nói:

- Này, ngươi đã nghe rõ chưa? Ta nói là hoàng kim năm trăm lượng, bạch ngân năm nghìn lượng, tuấn mã ba trăm con!

Người áo đỏ vẻ đầy kiêu ngạo, lạnh lùng nói:

- Hoàng kim năm trăm lượng, bạch ngân năm nghìn lượng, tuấn mã ba trăm con thì đã là bao? Nước Đại Liêu chúng ta giàu có bậc nhất thiên hạ, con số đó coi chẳng vào đâu.

Y quay sang nói với Tiêu Phong, đổi sắc mặt cung kính nói:

- Chủ nhân, ta chỉ nghe lệnh một mình ông thôi, người khác nói ta không thèm nghe đâu.

Phả Lạp Tô nói:

- Tiêu huynh đệ thử hỏi y xem y ở nước Liêu làm quan chức gì?

Tiêu Phong chưa kịp mở lời người kia đã nói:

- Chủ nhân nếu muốn hỏi thân thế lai lịch, ta sẽ đặt điều nói láo đánh lừa ông, ông cũng không biết thật hay giả. Thế nhưng ông là anh hùng hảo hán, ta cũng anh hùng hảo hán, ta không muốn lừa ông thành thử xin đừng hỏi làm gì.

Tiêu Phong tay trái lật một cái, rút phắt thanh đao đeo nơi hông, tay phải vỗ vào sống đao, nghe cạch một tiếng lưỡi đao đó liền cong lại, hầm hè quát:

- Ngươi lớn mật không nói chăng? Nếu bàn tay ta chém xuống đầu ngươi thì sẽ ra sao?

Người áo đỏ không tỏ vẻ gì sợ hãi, đưa ngón cái tay phải lên nói:

- Tài giỏi thật! Ghê gớm thật! Hôm nay ta được gặp đương thế đệ nhất anh hùng, quả không uổng! Tiêu anh hùng, nếu ông dùng lực uy hiếp muốn ta phải chịu khuất phục thì không xong đâu. Ông muốn giết cứ việc giết, người Khất Đan tuy đánh không lại nhưng cũng cứng cỏi không kém gì ông đâu.

Tiêu Phong cười ha hả nói:

- Giỏi, giỏi lắm! Ta không giết ngươi ở đây đâu. Nếu ta một đao giết ngươi, ngươi chắc không tâm phục. Chi bằng mình ra chỗ xa xa, ác đấu một trận nữa.

Hòa Lý Bố và Phả Lạp Tô cùng lên tiếng khuyên giải:

- Tiêu huynh đệ, người này giết đi thật uổng, chi bằng để y sống lấy tiền chuộc tốt hơn. Nếu như ngươi tức giận, chi bằng dùng gậy gỗ roi da đánh cho y một chập thật đau là được.

Tiêu Phong đáp:

- Không được! Y muốn cho mình là anh hùng hảo hán thì ta để cho y toại nguyện.

Ông quay sang mượn người Nữ Chân hai cây trường mâu, hai bộ cung tên, nắm tay người áo đỏ cùng ra khỏi trướng, nhảy lên ngựa ra lệnh:

- Lên ngựa mau!

Người mặc hồng bào không một chút sợ hãi, biết chắc đấu với Tiêu

Phong thì chỉ có chết mà thôi, y đòi đấu thêm một trận nữa chẳng qua chỉ là mèo vờn chuột, muốn đùa rỡn một hồi rồi mới giết mình nhưng không sờn lòng lập tức lên ngựa chạy về hướng bắc.

Tiêu Phong theo sau, hai người chạy được mấy dặm, Tiêu Phong nói:

- Quay qua hướng tây!

Người áo đỏ đáp:

- Nơi đây phong cảnh tuyệt đẹp, ta muốn chết tại nơi đây.

Tiêu Phong nói:

- Tiếp lấy!

Ông cầm trường mâu và cung tên ném qua, người kia đều bắt được cả, lớn tiếng nói:

- Tiêu anh hùng, ta biết chắc không phải là đối thủ nhưng người Khất

Đan thà chết không chịu khuất phục! Ta ra tay đây!

Tiêu Phong đáp:

- Hãy khoan! Tiếp lấy đã!

Ông lại cầm cây giáo và cung tên còn lại trên tay mình thẩy qua, chỉ còn hai tay không, môi nở một nụ cười khó hiểu. Người áo đỏ cực kỳ giận dữ, gầm lên:

- Hừ, ngươi định tay không đấu với ta, chẳng phải làm nhục ta quá lắm hay sao?

Tiêu Phong lắc đầu:

- Không phải thế! Tiêu mỗ bình sinh kính trọng bậc anh hùng, yêu thích người hảo hán. Võ công ngươi tuy không bằng ta thật nhưng là kẻ đại đại anh hùng, hảo hán, Tiêu mỗ muốn kết bạn với ngươi! Thôi ngươi trở về bộ tộc của mình đi.

Người áo đỏ hết sức kinh ngạc, hỏi lại:

- Cái... cái gì?

Tiêu Phong mỉm cười đáp:

- Ta nói Tiêu mỗ coi ngươi là một hảo bằng hữu, để cho ngươi bình an quay trở về.

Người mặc hồng bào tưởng chết đến nơi lại bình yên vô sự, vui sướng không sao kể xiết hỏi lại:

- Có thực ngươi thả ta về chăng? Ngươi... chẳng hay ngươi... muốn gì? Ta về rồi sẽ đem tiền chuộc gấp mười, gửi sang cho ngươi.

Tiêu Phong hiên ngang đáp:

- Ta coi ngươi là bạn, sao ngươi lại không coi ta là bạn? Tiêu mỗ đường đường hán tử thế này, lẽ đâu lại còn tham ngoại thân tài vật hay sao?

Người áo đỏ đáp:

- Đúng thế!

Y ném binh khí đi, nhảy xuống ngựa, quì phục xuống đất vái lạy nói:

- Đa tạ ân công tha mạng!

Tiêu Phong quì xuống hoàn lễ đáp:

- Tiêu mỗ không giết bằng hữu, cũng không nhận bạn bè vái lạy.

Còn như là phận nô lệ, thì dẫu có lạy lục Tiêu mỗ, Tiêu mỗ cũng chẳng tha đâu.

Người áo đỏ lại càng mừng hơn nữa, đứng lên nói:

- Tiêu anh hùng, ông luôn mồm nhận ta là bè bạn, vậy ta cùng ông kết làm anh em, nên chăng?

Tiêu Phong học nghệ xong liền gia nhập Cái Bang. Trong bang vai vế phân biệt thật nghiêm minh, từ bang chủ, phó bang chủ trở xuống, còn có

Truyền Công, Chấp Pháp, tứ đại hộ pháp trưởng lão, rồi đến hương chủ các đà, xuống đến đệ tử tám túi, đệ tử bảy túi cho chí kẻ chưa được mang túi nào. Thế nhưng ông chỉ lo lập công để được thăng cấp, chưa từng giao bái anh em với ai, mãi đến sau này ở thành Vô Tích cùng Đoàn Dự đấu rượu với nhau, có lòng cảm mến bấy giờ mới kết nghĩa kim lan. Bây giờ nghe người mặc hồng bào nói như thế, nghĩ đến trước đây ở Trung

Nguyên giao thiệp với đủ mọi loại anh hùng, hôm nay lưu lạc, ăn nhờ ở đậu nơi đất man di, quả thực thất thế biết bao. Bây giờ nghe đề cập đến chuyện này, ông không khỏi cảm khái, lại thấy người áo đỏ khí độ hào hùng, quả là một hảo hán liền đáp:

- Hay lắm! Hay lắm! Tại hạ Tiêu Phong, năm nay ba mươi mốt tuổi.

Tôn huynh quí canh bao nhiêu?

Người kia cười đáp:

- Tại hạ là Gia Luật Cơ, so với ân công thì lớn hơn mười ba tuổi.

Tiêu Phong nói:

- Huynh trưởng sao vẫn còn gọi tiểu đệ là ân công? Huynh trưởng là đại ca, xin nhận một lạy của đệ.

Nói xong bèn phục xuống lạy, Gia Luật Cơ vội vàng hoàn lễ.

Hai người bèn lấy ba mũi tên cắm xuống đất, đốt cháy lông đuôi làm hương, hướng lên trời lạy tám lạy, kết làm anh em. Gia Luật Cơ trong lòng cực kỳ vui sướng nói:

- Huynh đệ họ Tiêu cũng chẳng khác gì người Khất Đan chúng ta.

Tiêu Phong đáp:

- Chẳng dấu gì huynh trưởng, tiểu đệ chính là gốc người Khất Đan.

Nói xong cởi áo ra, để lộ chiếc đầu sói xanh xâm trên ngực. Gia Luật

Cơ vừa thấy thật mừng nói:

- Quả nhiên đúng vậy, ngươi thuộc về họ bên hoàng hậu Khất Đan.

Huynh đệ, đất Nữ Chân lạnh lắm, chi bằng theo ta đi về Thượng Kinh, chung hưởng phú quí.

Tiêu Phong đáp:

- Đa tạ hảo ý của ca ca, có điều tiểu đệ trước nay nghèo hèn, xem ra không hợp đời sống giàu sang. Tiểu đệ sống với người Nữ Chân, săn bắn uống rượu thấy tiêu dao khoái hoạt hơn. Ngày sau nếu nhớ ca ca, thể nào cũng có lúc qua nước Liêu đi kiếm.

Ông xa cách A Tử cũng đã lâu, khắc khoải không hiểu thương thế nàng thế nào bèn nói:

- Ca ca nên sớm quay về để người nhà và bộ thuộc khỏi trông đợi.

Sau đó hai người hành lễ cáo biệt. Tiêu Phong quay ngược đầu ngựa đã thấy A Cốt Đả cùng hơn chục người nghênh tiếp. Thì ra A Cốt Đả thấy

Tiêu Phong đi lâu không về, e ngại không biết có trúng phải ngụy kế của người áo đỏ hay chăng, trong bụng không an nên đến tiếp ứng. Tiêu

Phong kể lại đã thả y trở về nước Liêu, A Cốt Đả là kẻ rất hiểu biết, rất anh hùng thấy Tiêu Phong khinh tài trọng nghĩa, khoan hồng đại lượng như thế lại càng thán phục.

Một ngày kia, Tiêu Phong nhàn rỗi nói chuyện chơi với A Cốt Đả, cho y hay sở dĩ A Tử thụ thương vì lỡ trúng phải chưởng lực của mình, tuy dùng nhân sâm có thể duy trì tính mạng nhưng đã lâu không thuyên giảm, hết sức buồn phiền. A Cốt Đả nói:

- Tiêu đại ca, thì ra cô em của đại ca bị ngoại thương, người Nữ Chân chúng tôi trị ngoại thương sai khớp xưa nay vẫn dùng ba vị thuốc gân hổ, xương hổ và mật gấu rất là hiệu nghiệm. Sao đại ca không thử xem thế nào?

Tiêu Phong mừng quá nói:

- Cái gì chứ gân hổ, xương hổ ở đây thiếu gì? Còn như mật gấu ư, ta sẽ cố gắng giết ít con là xong.

Ông hỏi kỹ cách dùng, lấy gân hổ, xương hổ nấu thành cao đút cho A

Tử. Sáng hôm sau, Tiêu Phong một mình đi vào núi hoang, đầm lớn kiếm gấu. Ông đi một mình, có thể thi triển khinh công, so với cùng đi cả đoàn tiện hơn nhiều. Hôm đầu không thấy dấu vết gấu, hôm thứ hai săn được một con. Ông mổ lấy mật, chạy về nơi đóng doanh, đút cho A Tử uống.

Gân hổ, xương hổ, mật gấu và nhân sâm lâu năm kiếm nơi rừng sâu núi thẳm đều là những dược phẩm cực kỳ trân quí dùng để trị thương, mật gấu tươi lại càng khó kiếm bội phần. Tiết Thần Y tuy nói là y đạo như thần nhưng không có thuốc thì cũng đành chịu, nếu phải dùng lão sơn sâm cho bệnh nhân dùng thay cơm thì ông cũng không thể nào làm nổi, còn như Tiêu Phong, cứ vài ngày đi đánh chết một con gấu lấy mật tươi cho A Tử uống thì càng khó hơn.5

Hôm đó, Tiêu Phong đang ngồi trong trướng nấu xương hổ, gân hổ làm cao, một gã Nữ Chân hấp tấp chạy đến nói:

- Tiêu đại ca, có khoảng chục tên Khất Đan đem lễ vật đến cho đại ca.

Tiêu Phong gật đầu, biết là do nghĩa huynh Gia Luật Cơ sai người đem tới. Chỉ nghe tiếng vó

ngựa dồn dập, một đoàn ngựa chậm rãi tiến vào, trên lưng ngựa chất đầy phẩm vật. Tên đội trưởng Khất Đan đi đầu đã nghe Gia Luật Cơ mô tả diện mạo Tiêu Phong nên vừa trông thấy từ xa đã vội vàng nhảy xuống ngựa, rảo bước tới trước mặt, lạy phục nói:

- Chủ nhân từ khi từ biệt Tiêu đại gia đến nay, nhớ nhung lắm lắm, đặc biệt sai tiểu nhân Thất Lý đem chút bạc lễ, lại mời Tiêu đại gia đến

Thượng Kinh hàn huyên.

Nói xong khấu đầu mấy lượt, hai tay trình lễ đơn6, thần thái cực kỳ cung kính. Tiêu Phong đưa tay cầm danh sách cười nói:

- Quả là có lòng, xin hãy đứng dậy đã.

Ông mở tờ lễ đơn ra thấy toàn là chữ Khất Đan liền nói:

- Ta không biết chữ, chẳng cần xem làm gì.

Thất Lý nói:

- Chút bạc lễ này gồm năm nghìn lượng hoàng kim, năm vạn lượng bạch ngân, một nghìn súc cẩm đoạn, một nghìn thạch lúa mạch hạng ngon, một nghìn con bò, năm nghìn con cừu, ba nghìn con tuấn mã, ngoài ra còn một số quần áo đồ dùng.

Tiêu Phong càng nghe càng kinh ngạc, lễ vật như thế gấp mười tiền chuộc Phả Lạp Tô đòi hôm trước. Ông thấy hơn chục con ngựa chở đến

5 sự thực nhân sâm, hùng đảm, hổ cốt là những vị thuốc, dược tính rất mạnh, việc điều chế và dụng pháp phức tạp không phải là thực phẩm mà có thể dùng thay cơm. Ở đây tác giả viết theo lối kết cấu của tiểu thuyết, xin độc giả đừng tin là thật.

6 lễ đơn là danh sách viết những vật phẩm mang tới đã quá nhiều, nếu cứ theo đúng danh sách viết đây thì không biết phải bao nhiêu ngựa xe mới đủ.

Thất Lý khom lưng nói:

- Chủ nhân sợ các sinh vật đi đường xa mất mát, cho nên cừu bò ngựa đều sai mang thêm một phần trừ hao nhưng may nhờ hồng phúc chủ nhân và Tiêu đại gia, bọn chúng tôi đi đường không bị gió bão dã thú, sinh khẩu7 tổn thất rất ít.

Tiêu Phong thở dài:

- Gia Luật ca ca tính toán thật chu đáo, nếu ta không nhận thì phụ tấm lòng tốt của anh ta, còn nếu nhận tất cả, thì e quá đáng, không biết sao cho phải.

Thất Lý nói:

- Chủ nhân dặn đi dặn lại, nếu như Tiêu đại gia khách sáo không nhận, tiểu nhân trở về thể nào cũng bị phạt nặng.

Bỗng nghe tiếng tù và u u thổi, người Nữ Chân các doanh trướng đều cầm đao thương cung tên nhốn nháo chạy ra. Có tiếng truyền lệnh:

- Quân địch đến tấn công, dự bị nghênh chiến.

Tiêu Phong nhìn về phía tiếng tù và thổi thấy bụi bay mù mịt, tưởng chừng vô số quân mã đang tràn đến. Thất Lý lớn tiếng kêu:

- Các vị đừng hoảng hốt, đây là bò cừu ngựa của Tiêu đại gia đó.

Y dùng tiếng Nữ Chân liên tiếp gọi mấy lần nhưng những người kia chẳng ai chịu tin, Hòa Lý Bố, Phả Lạp Tô, A Cốt Đả chia nhau ra chỉ huy tộc nhân dàn thành trận thế ở phía tây doanh trại.

Tiêu Phong lần đầu tiên thấy người Nữ Chân bố trí trận mạc, nghĩ thầm: Bộ tộc Nữ Chân không đông nhưng người nào cũng nhanh nhẹn dữ dằn, các kỵ sĩ Khất Đan dưới quyền Gia Luật ca ca xem chừng không ghê gớm lắm, chưa bằng được khí thế người Nữ Chân, còn như quan binh nhà Đại Tống thì còn kém hơn nữa. Thất Lý kêu lên:

7 con vật còn sống

- Để tiểu nhân đi bảo bộ thuộc tạm ngừng không tiến lên nữa để khỏi hiểu lầm.

Y chuyển thân lên ngựa, phóng về hướng tây. A Cốt Đả giơ tay một cái, bốn tên thợ săn Nữ Chân liền đuổi theo sau. Năm người rong ngựa chầm chậm tiến tới thấy trên đồng cỏ bụi mù toàn là bò cừu ngựa, hơn trăm mục nhân Khất Đan dùng sào dài xua đuổi, ngoài ra không có quân sĩ.

Bốn người Nữ Chân cười rộ lên quay về, bẩm lại cho Hòa Lý Bố.

Chẳng bao lâu, đội gia súc đến gần hơn, tiếng bò kêu ngựa hí rầm rĩ, át cả tiếng người không nghe thấy gì cả.

Tối hôm đó Tiêu Phong bảo người Nữ Chân giết cừu xẻ bò để đãi khách phương xa. Hôm sau, ông lấy một phần vàng bạc gấm vóc, thưởng cho bọn người đưa lễ vật đến. Đợi khi người Khất Đan cáo từ rồi, ông đem hết tất cả bò cừu ngựa, vàng bạc giao lại cho A Cốt Đả bảo y chia cho người trong bộ tộc. Người Nữ Chân tụ tập sống chung với nhau, không có của riêng, một người được thì toàn thể bộ tộc hưởng chung, thấy

Tiêu Phong khẳng khái như thế không cho là lạ lùng nhưng tự nhiên ở trên trời rơi xuống nhiều tài vật như thế, ai nấy đều vui vẻ. Toàn bộ tộc ăn uống vui chơi mấy ngày liền, người người đều cảm kích lòng tốt của

Tiêu Phong.

Qua mùa hạ rồi sang mùa thu, bệnh của A Tử cũng đỡ được vài phần, thần trí vừa tỉnh táo thấy ngày ngày phải nằm trong trướng dưỡng thương thật chán ngán, thường bảo Tiêu Phong đưa nàng ra ngoài cưỡi ngựa rong chơi cho thư thái tâm hồn. Hai người cưỡi chung một con, nàng ngồi đằng trước dựa vào ngực Tiêu Phong nên không tốn một chút hơi sức nào. Tiêu

Phong chiều chuộng cô gái hết mực, trong mấy tháng liền, trừ những ngày gió lớn, bão to hai người ngày nào cũng cùng nhau nhàn du. Về sau những nơi gần đi mãi cũng chán, hai người mang theo cả lều chăn dựng trại ngủ ở bên ngoài, mấy ngày liền không về. Tiêu Phong cũng nhân dịp đó đánh hổ, săn gấu, đào nhân sâm. Chỉ vì A Tử bắn lén một mũi độc châm, gấu đen,

mãnh hổ cả một dãy Trường Bạch bị chết khá nhiều, không biết bao nhiêu con táng mạng dưới chưởng của Tiêu Phong.

Tiêu Phong vì muốn đi đào sâm nên mỗi lần đều theo hướng đông hoặc hướng bắc. Hôm đó A Tử bảo rằng phía đông phía bắc phong cảnh coi đã nhiều, nay muốn qua phía tây chơi. Tiêu Phong nói:

- Phía tây chỉ là một thảo nguyên thật rộng, chẳng có núi non sông ngòi gì mà coi.

A Tử đáp:

- Đại thảo nguyên cũng thích chứ, chẳng khác gì biển cả, tiểu muội chưa từng được thấy biển cả thực bao giờ. Tinh Tú Hải tuy nói là biển nhưng vẫn còn bến còn bờ.

Tiêu Phong nghe nàng đề cập đến biển Tinh Tú cũng thấy chột dạ.

Trong một năm qua sống chung với người Nữ Chân, những chuyện võ lâm đã dần dần quên lãng, A Tử không hành động được, muốn làm chuyện xấu xa cũng chẳng có cách gì. Còn ông chỉ cố hết sức giúp nàng trị thương cứu mạng, nhưng lại sợ rằng một khi thuyên giảm, ác tính cả nàng lại phát tác, lúc đó biết làm sao?

Ông quay đầu nhìn A Tử, thấy khuôn mặt tái mét không một chút máu, má hóp lại, đôi mắt to đen lõm vào, dung sắc cực kỳ tiều tụy, người gầy tong teo chỉ còn da bọc xương. Tiêu Phong không khỏi chua xót trong lòng: Nàng vốn dĩ là một cô bé con khả ái hoạt bát biết là dường nào, bị ta đánh đến chết đi sống lại, có khác gì một bộ xương khô, sao ta lại chỉ nghĩ đến những điều xấu của nàng?. Ông bèn mỉm cười:

- Nếu cô thích đi qua hướng tây thì mình đi qua đó xem sao. A Tử, khi nào bệnh em đỡ nhiều rồi, ta sẽ đưa em đến biên giới nước Cao Ly để xem biển cả thực sự, nước biếc mênh mông, nhìn không thấy bến bờ, cảnh đó coi mới thật là hùng vĩ.

A Tử vỗ tay reo lên:

- Hay quá! Hay quá! Thực ra chẳng cần phải đợi cho bệnh của em khỏi hẳn lúc ấy mình mới đi.

Tiêu Phong kêu lên một tiếng, vừa mừng vừa sợ hỏi:

- A Tử, hai tay của em cử động được như thường rồi.

A Tử cười đáp:

- Nửa tháng trước hai tay tiểu muội đã cử động được, hôm nay lại càng linh hoạt hơn nhiều.

Tiêu Phong mừng rỡ nói:

- Thế thì hay lắm! Ngươi quả là một con bé cứng đầu, vậy mà sao lại dấu ta?

Đôi mắt A Tử lóe lên một vẻ tinh quái, mỉm cười đáp:

- Em chỉ mong được vĩnh viễn không cử động, có thế tỉ phu mới ngày ngày ở bên cạnh em. Chú nếu như thương thế em khỏi rồi, tỉ phu sẽ lại đuổi em đi.

Tiêu Phong nghe nàng nói thật chân thành, trong bụng không khỏi thương hại nói:

- Ta là một hán tử lỗ mãng, hôm đó không cẩn thận, lỡ tay đánh cô ra nông nỗi này. Cô ngày ngày ở bên cạnh ta có gì vui đâu?

A Tử không trả lời, một lát sau mới khẽ hỏi:

- Sao hôm đó tỉ phu xuất chưởng đánh em mạnh như thế?

Tiêu Phong không muốn nhắc lại chuyện cũ, lắc đầu đáp:

- Chuyện đó vốn đã qua rồi, nhắc lại làm gì? A Tử, ta đánh cô đến bị thương như thế này, trong lòng cảm thấy thật áy náy, em có giận ta không?

A Tử đáp:

- Lẽ dĩ nhiên tiểu muội không giận, có việc gì em phải giận tỉ phu đâu? Em vốn chỉ mong được anh ở kề cận bên mình, bây giờ chẳng phải được như thế hay sao? Trong lòng em hết sức sung sướng là khác.

Tiêu Phong nghe nàng nói như thế, tuy thấy ý nghĩ của tiểu cô nương này thật là quái lạ, nhưng gần đây thấy nàng trở nên tử tế hơn trước, nghĩ bụng mình hết sức lo lắng cho cô ta đã làm cái tính độc ác của nàng giảm đi thật nhiều. Ông quay về dự bị ngựa xe, màn trướng, lương khô mọi thứ.

Sáng sớm hôm sau, hai người đi về hướng tây. Đi được trên chục dặm,

A Tử bỗng hỏi:

- Tỉ phu có đoán ra được chưa?

Tiêu Phong hỏi lại:

- Đoán ra cái gì?

A Tử nói:

- Hôm đó em đột nhiên dùng độc châm đả thương anh, tỉ phu có biết vì cớ gì không?

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Tâm tư cô thần xuất quỉ một, làm sao ta đoán nổi?

A Tử thở dài một tiếng nói:

- Nếu anh không đoán ra, thì chi bằng đừng nghĩ tới nữa. Tỉ phu xem thử sao những con vịt trời kia, sao lại làm thành một đoàn bay về hướng nam là sao?

Tiêu Phong ngửng đầu lên, thấy bên trời hai đoàn đại nhạn, bay thành hình chữ nhân, quả thực đang bay về hướng nam bèn nói:

- Trời sắp sang đông, chim nhạn sợ lạnh nên bay về phương nam tránh tuyết.

A Tử hỏi:

- Thế sao đến mùa xuân, chúng lại bay trở về? Mỗi năm bay đi bay lại chẳng khổ sở khó nhọc lắm ru? Bọn chúng nếu sợ lạnh sao không ở luôn phương nam, cần gì phải quay lại.

Tiêu Phong trước nay chuyên tâm học võ, chưa bao giờ từng suy nghĩ về tập tính của cầm thú côn trùng, bị nàng hỏi như thế, không sao trả lời được, lắc đầu cười nói:

- Ta cũng chẳng hiểu sao chúng lại không ngại gian khổ, chắc có lẽ là chim nhạn sinh nơi phương bắc, lưu luyến cố hương đấy thôi.

A Tử gật đầu nói:

- Chắc là thế. Anh xem con nhạn sau cùng kia, tuy còn nhỏ vậy mà cũng ráng bay về phương nam. Mai này cha nó, mẹ nó, chị nó, anh rể nó cùng bay về phương bắc, dĩ nhiên nó cũng đi theo.

Tiêu Phong nghe nàng nói "chị nó, anh rể nó", trong lòng chợt động đưa mắt nhìn A Tử, thấy cô bé đang ngẩng đầu mơ màng nhìn về phía đàn chim nơi chân trời, hiển nhiên câu đó nói ra không có ý gì, nghĩ thầm: "Nàng buột miệng nói ra, vậy mà đem ta cùng với cha mẹ bỏ chung một giỏ, đủ biết trong lòng nàng coi mình là một người rất thân, từ nay không thể nào tùy tiện bỏ rơi nàng. Để đến khi nàng khỏi bệnh rồi, ta sẽ đưa nàng trở về Đại Lý, giao lại cho cha mẹ, lúc đó gánh nặng trên vai mới trút đi được.

Trên đường, hai người vừa đi vừa nói chuyện. Đến khi A Tử mệt mỏi,

Tiêu Phong liền bồng nàng từ trên lưng ngựa xuống, bỏ vào thùng xe ở đằng sau cho nàng ngủ. Khi dêm xuống, hai người tìm rừng cây dựng lều.

Cứ như thế mấy ngày liền, đã đến bên bờ đồng cỏ. A Tử đưa mắt nhìn quanh thấy đại thảo nguyên không bờ không bến, trong lòng hết sức cao hứng nói:

- Mình nhìn qua hướng tây chẳng thấy đâu là tận cùng, còn như biển cả mênh mông thì nhìn bốn bề đông tây nam bắc chỗ nào cũng không bờ không bến.

Tiêu Phong biết A Tử muốn đi sâu vào giữa đồng cỏ, không muốn trái ý nàng, giơ roi lên quất một cái giục ngựa đi tiếp về hướng tây.

Hai người đi trong đại thảo nguyên mấy ngày liền, quả đến lúc nhìn chung quanh bốn phía, không còn thấy biên giới dồng cỏ là đâu. Khi đó vào mùa thu khí hậu mát mẻ, nghe tiếng rì rào, xào xạc thật là dễ chịu.

Trong đồng cỏ những thú nhỏ rất nhiều, Tiêu Phong săn bắt con nào ăn con đó, không lo không sầu.

Lại đi thêm mấy ngày nữa, hôm ấy đến trưa, nhìn đằng xa thấy có vô số doanh trướng, lại thêm cờ xí mao tiết, dường như chỗ đóng quân, lại trông như nơi bộ lạc sống chung với nhau. Tiêu Phong nói:

- Trước mặt đông người lắm, không biết họ đang làm gì, mình đi về dể khỏi gây thêm rắc rối.

A Tử nói:

- Không! Không! Em muốn đến xem. Hai chân em còn chưa cử động được, đâu có thể gây rắc

rối gì cho anh?

Tiêu Phong cười nói:

- Chuyện rắc rối đâu có phải chỉ do ngươi mà ra, có khi người khác gây cho mình, ngươi có muốn tránh cũng không được.

A Tử cười nói:

- Thế thì mình đến xem cũng chẳng sao cả.

Tiêu Phong biết cái tính trẻ con thích chỗ náo nhiệt của nàng nổi lên, nên giục ngựa đi chầm chậm. Trên thảo nguyên địa thế phẳng lì, những doanh trướng đó từ đằng xa đã nhìn thấy nhưng đi cho tới nơi, lộ trình cũng không phải ngắn. Đi đến bảy tám dặm rồi, bỗng nghe tiếng kèn hiệu thổi u u, tiếp theo bụi bay mù mịt, hai hàng nhân mã mở ra, một đội đi về hướng bắc, một đội phóng về phía nam.

Tiêu Phong hơi kinh hãi nói:

- Không xong, đây là kỵ binh người Khất Đan.

A Tử nói:

- Là người của anh đấy ư? Thế thì hay quá chứ có gì bảo là không hay?

Tiêu Phong đáp:

- Nhưng ta không biết họ là ai, thôi mình quay về.

Ông ghìm cương ngựa quay đầu, theo đường cũ để trở về. Chưa được mấy bước, bỗng nghe tiếng trống đánh tùng tùng, lại có mấy đội kỵ binh

Khất Đan nữa xông ra. Tiêu Phong nghĩ thầm: Bốn bề không thấy có địch nhân đâu cả, không lẽ họ thao luyện tập trận chăng?.

Chỉ nghe tiếng người vang lên:

- Bắn hươu đi! Bắn hươu đi!

Phía tây, phía bắc, phía nam chỗ nào cũng nghe tiếng người giục bắn hươu. Tiêu Phong nói:

- Thì ra họ vây để săn thú, thanh thế như vậy quả không phải nhỏ.

Ông bèn bồng A Tử đặt lên yên ngựa, ghìm cương đứng ở phía đông nhìn ra. Chỉ thấy kỵ binh Khất Đan người nào cũng mặc cẩm bào, bên trong có áo giáp sắt. Cẩm bào màu sắc đội thì đỏ, đội thì xanh, đội thì vàng, đội thì tím, cờ quạt với áo cùng màu, tới lui nhanh chậm, mã tráng binh cường trông thật đẹp mắt, Tiêu Phong và A Tử đứng coi mà khen ngợi thầm. Quân sĩ nghe theo quân lệnh dọc ngang tiến thoái, giơ trường mâu ra xua hươu, trông thấy Tiêu Phong và A Tử, cũng chỉ liếc một cái rồi không để ý gì tới nữa. Bốn đội kỵ binh chia ra bao vây bốn bên, dồn mấy chục con hươu vào giữa. Thỉnh thoảng có một con theo khe hở chạy được ra ngoài thì lập tức có một toán quân nhỏ đi ra cản, vây thành vòng tròn đuổi trở lại vào trong.

Hồi 27(a) - Kim Qua Đãng Khấu Ao Binh

Thiên quân vạn mã vào ra,

Trước là cứu chúa, sau là cứu thân.

Cuộc đời như giấc mộng lành,

Hôm nay khất cái mai thành đại vương.

o O o

Tiêu Phong còn đang đứng xem bỗng nghe có người lớn tiếng gọi:

- Bên kia có phải Tiêu đại gia đấy chăng?

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Ai mà lại nhận ra ta nhỉ?". Ông quay lại thấy từ đội áo xanh một người phóng ngựa chạy thẳng tới, thì ra là gã đội trưởng Thất Lý, người mấy tháng trước Gia Luật Cơ sai đem lễ vật đến cho mình.

Y chạy đến còn cách Tiêu Phong hơn chục trượng đã vội vàng nhảy xuống ngựa, đi bộ lên, quì đầu gối phải xuống nói:

- Chủ nhân chúng tôi đang ở đằng trước không xa là mấy. Chủ nhân thường vẫn nhớ mong nhắc đến Tiêu đại gia luôn. Hôm nay không biết ngọn gió lành nào thổi Tiêu đại gia đến đây? Xin mời đại gia đến gặp chủ nhân chúng tôi.

Tiêu Phong nghe nói Gia Luật Cơ cũng ở gần đây, thật là hoan hỉ nói:

- Ta chỉ tùy ý ngao du, có ngờ đâu nghĩa huynh cũng ở quanh đây, thế thì hay lắm. Được rồi, nhờ ngươi dẫn đường đến gặp anh ta.

Thất Lý chúm môi huýt một tiếng, hai tên kỵ binh cưỡi ngựa chạy đến. Y dặn dò:

- Các ngươi mau đi bẩm báo nói là Tiêu đại gia ở núi Trường Bạch qua thăm.

Hai tên kỵ binh khom lưng nhận lệnh, phóng ngựa chạy đi ngay.

Những người còn lại tiếp tục cuộc săn hươu, riêng Thất Lý tất lãnh một đội kỵ binh áo xanh, hộ tống Tiêu Phong và A Tử đi về hướng tây.

Khi Gia Luật Cơ gửi cho Tiêu Phong vàng bạc bò cừu, ông đã biết y ắt phải là một đại quí nhân người Khất Đan, bây giờ lại thấy thanh thế như vậy xem chừng vị nghĩa huynh này phải là tướng quân, đại quan chi đó.

Trên thảo nguyên ngựa chạy đi chạy lại như mắc cửi, người nào cũng y giáp mới tinh. Thất Lý nói:

- Tiêu đại gia hôm nay đến chơi quả là đúng lúc, sáng sớm mai ở đây có một buổi hội thật là vui

nhộn.

Tiêu Phong đưa mắt nhìn A Tử, thấy nàng mặt tươi hẳn lên liền hỏi:

- Cái gì mà vui nhộn?

Thất Lý đáp:

- Ngày mai là ngày hội diễn võ. Hai đội vệ quân Vĩnh Xương, Thái

Hòa đều khiếm khuyết chức vụ thống lãnh. Người Khất Đan chúng tôi ai nấy sẽ ra sức biểu diễn võ nghệ để xem ai là người vận may, được giữ hai chức vụ này.

Tiêu Phong nghe nói đến tỉ võ, tự nhiên thấy hào khí bừng bừng nổi lên, hết sức cao hứng, cười nói:

- Thế thì đúng là khéo thật, được dịp xem võ nghệ người Khất Đan như thế nào.

A Tử cười nói:

- Đội trưởng ơi, vậy ông ra đại hiển thân thủ, chúc mừng ông đoạt được một chức thống lãnh.

Thất Lý lè lưỡi nói:

- Tiểu nhân nào có cái gan đó?

A Tử lại cười:

- Đoạt được chức thống lãnh thì đã sao? Chỉ cần tỉ phu ta dạy cho ông dăm ba miếng võ là ông đoạt được chức đó ngay chứ gì.

Thất Lý vui mừng nói:

- Tiêu đại gia nếu bằng lòng chỉ cho tiểu nhân thì quả là cầu còn không được. Còn chức thống lãnh gì kia, tiểu nhân không có phúc phận chẳng dám mơ tưởng tới.

Đoàn người vừa đi vừa nói chuyện, đi độ mươi dặm đã thấy trước mặt một đoàn kỵ binh gấp rút chạy tới. Thất Lý nói:

- Đây là đội Phi Hùng trong bì thất quân của đại trướng.1

Những người đó đều mặc áo, đội mũ làm bằng da gấu, áo ngoài bằng lông gấu đen, mũ cao làm bằng lông gấu trắng, hình dáng thật là uy võ. Đội binh đó chạy đến gần, cùng lên tiếng reo hò, đồng thời hạ mã, chia ra đứng hai bên nói:

- Cung nghinh Tiêu đại gia.

Tiêu Phong đáp:

- Không dám! Không dám!

Ông giơ tay chào, giục ngựa chạy lên trước, đội Phi Hùng cũng lục tục theo sau. Đi được hơn chục dặm, lại có một đội binh khác, mặc áo da hổ, mũ da hổ là đội Phi Hổ Binh chạy đến nghinh tiếp. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Không biết Gia Luật ca ca làm chức quan gì lớn thế mà

sao nghi vệ rầm rộ thế này". Có điều Thất Lý không nói, mà lần gặp trước Gia

Luật Cơ nhất định không thổ lộ thân thế mình, Tiêu Phong đành chịu không hỏi nữa.

Đi đến xế chiều tới một nơi đóng quân thật lớn thì người trong đội

Phi Báo, tất cả đều mặc áo đội mũ da báo chạy ra nghinh tiếp, đón Tiêu

Phong và A Tử vào trong căn lều lớn ở chính giữa. Tiêu Phong vẫn tưởng vào trong lều này ắt sẽ được gặp Gia Luật Cơ, ngờ đâu trong trướng giường nệm khí mãnh đều là đồ sang trọng, trên bàn nhỏ để đầy đồ ăn, hoa quả nhưng không thấy chủ nhân đâu. Đột trưởng đội Phi Báo nói:

- Chủ nhân mời Tiêu đại gia ở đây nghỉ lại một đêm, ngày mai sẽ tương kiến.

Tiêu Phong cũng không hỏi thêm, đến bên bàn cầm bát rượu lên uống. Bốn tên quân sĩ, kẻ rót rượu, người cắt thịt, hầu hạ rất cung kính.

Sáng hôm sau trở dậy lại tiếp tục đi, ngày hôm dó đi về hướng tây phải đến hai trăm dặm, đến tới lại ngủ lại một nơi đóng quân lớn.

Đến trưa ngày thứ ba, Thất Lý nói:

- Đi qua khỏi triền núi phía trước mặt thì mình sẽ tới.

Tiêu Phong thấy ngọn núi đó thật là hùng vĩ, một con sông lượn dưới chân núi chảy cuồn cuộn về hướng nam. Cả đoàn người vòng qua sườn núi, trước mắt cờ sí rợp trời, trên đại thảo nguyên chỗ nào cũng đầy doanh trướng, có đến hàng vạn kỵ binh, bộ tốt, bao chung quanh một khoảng đất trống ngay chính giữa. Các đội Phi Hùng, Phi Hổ, Phi Báo hộ tống Tiêu Phong liền lấy kèn ra, thổi lên nghe u u u.

Đột nhiên tiếng trống đánh tùng tùng vang lên dữ dội, thêm tiếng pháo hiệu nổ ầm ầm, trên bãi đất trống quan binh rẽ ra hai bên, một con ngựa vàng cao to từ trong chạy ra, trên lưng là một đại hán râu xồm, chính thị Gia Luật Cơ. Y giục ngựa thẳng đến chỗ Tiêu Phong kêu lớn:

- Tiêu huynh đệ, có nhớ ca ca chăng?

Tiêu Phong cũng phóng ngựa chạy lên, hai người cùng nhảy xuống, bốn tay nắm chặt, mừng rỡ không sao kể xiết. Chỉ nghe bốn bề chung quanh quân sĩ reo hò vang dội:

- Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn tuế!

Tiêu Phong giật mình tự hỏi: "Binh sĩ lại kêu vạn tuế là sao?". Ông đưa mắt nhìn khắp nơi, thấy quân quan sĩ tốt ai nấy khom lưng, cầm đao chống xuống đất, Gia Luật Cơ cầm tay ông đứng ngay chính giữa, nhìn ngang nhìn ngửa, vẻ mặt cực kỳ đắc ý. Tiêu Phong hiểu ra lắp bắp:

- Ca ca, thì ra ca ca... là... là...

Gia Luật Cơ cười ha hả nói:

- Nếu như ngươi biết ta là đương kim hoàng đế nước Đại Liêu, e rằng sẽ chẳng cùng ta kết nghĩa đệ huynh đâu. Tiêu huynh đệ, tên thực của ta là Gia Luật Hồng Cơ. Cái ơn cứu mạng của ngươi ta vĩnh viễn không bao giờ quên.

Tiêu Phong tuy khoáng đạt hào sảng nhưng trong đời chưa từng diện kiến hoàng đế bao giờ, hôm nay thấy nghi vệ như thế, không khỏi bối rối, ấp úng:

- Tiểu nhân không biết bệ hạ, mạo phạm đã nhiều, quả là tội đáng muôn thác.

Nói xong quì xuống. Ông là thần dân nước Khất Đan, gặp bản quốc hoàng đế dĩ nhiên phải quì xuống.

Gia Luật Hồng Cơ vội đỡ dậy, cười nói:

- Không biết thì không có tội. Này huynh đệ, ngươi với ta là anh em kim lan, ngày hôm nay chỉ tính chuyện nghĩa khí, ngày mai hãy dùng lễ vua tôi cũng không muộn.

Ông ta giơ tay trái lên vẫy một cái, trong quân lập tức chiêng trống đánh lên để chào mừng khách quí. Gia Luật Hồng Cơ dắt tay Tiêu Phong hai người cùng đi vào đại trướng.

Doanh trướng của hoàng đế Khất Đan dựng thành mấy tầng toàn bằng da bò, trang trí đủ loại màu sắc vàng bạc, cực kỳ rực rỡ, gọi là bì thất đại trướng. Gia Luật Hồng Cơ ngồi ngay chính giữa, bảo Tiêu Phong ngồi ngay bên cạnh, chẳng mấy chốc bách quan văn võ cũng lục tục vào tham kiến, Bắc Viện Đại Vương, Bắc Viện Khu Mật Sứ, Vu Việt, Nam

Viện Khu Mật Sứ, Bì Thất Đại Tướng Quân, Tiểu Tướng Quân, Mã

Quân Chỉ Huy Sứ, Bộ Quân Chỉ Huy Sứ… Tiêu Phong nhất thời không thể nào nhớ cho hết tên bao nhiêu người.

Tối hôm đó mở đại tiệc ăn mừng, người Khất Đan tôn trọng đàn bà con gái nên A Tử cũng được dự phần tại bì thất đại trướng. Quả đúng là rượu đổ thành ao, thịt chất thành núi, A Tử thấy thế cực kỳ hứng thú, mặt tươi như hoa. Rượu đã mềm môi, hơn chục tên võ sĩ Khất Đan ra trước mặt vua vật nhau làm trò, người nào cũng cởi trần, bắt nắm khoèo vật, thật là kịch liệt. Tiêu Phong thấy những võ sĩ Khất Đan ai nấy đều thân hình rắn chắc, cánh tay cuồn cuộn, đưa tay thò chân đều có dáng con nhà võ, biến hóa xảo diệu tuy không được bằng võ sĩ người Hán nhưng miếng nào miếng nấy đều sát phạt, thẳng thừng dùng trong chiến trận quần đấu xem chừng kiến hiệu hơn võ của Trung Nguyên.

Các quan viên văn võ nước Liêu tiến ra mời Tiêu Phong uống rượu.

Tiêu Phong thì ai cũng không từ chối, đến đâu cạn bôi đến đó, trước sau phải đến hơn ba trăm chén, vậy mà sắc mặt vẫn như không, mọi người hết sức kinh ngạc.

Gia Luật Hồng Cơ xưa nay vẫn tự phụ là người dũng lực, lần này bị

Tiêu Phong bắt, cả nước ai cũng biết nên cũng có ý muốn Tiêu Phong biểu lộ cái năng lực phi phàm để che dấu cái nỗi thẹn bị thất bại. Ngờ đâu chưa cần phải ngày hôm sau Tiêu Phong đại hiển tài nghệ võ công nơi tỉ võ đại hội, bây giờ chỉ lộ chút tửu lượng đã áp đảo quần hùng khiến ai nấy đều kính phục. Gia Luật Hồng Cơ cực kỳ sung sướng nói:

- Huynh đệ, ngươi là đệ nhất anh hùng hảo hán của nước Liêu ta.

A Tử đột nhiên xen vào:

- Không đâu, anh ấy chỉ mới thứ nhì.

Gia Luật Hồng Cơ cười hỏi lại:

- Tiểu cô nương, y mới chỉ thứ hai thôi sao? Thế thì vị đệ nhất đại anh hùng là ai?

A Tử đáp:

- Vị anh hùng hảo hán số một ư, cái dó dĩ nhiên phải là bệ hạ rồi.

Tài nghệ của tỉ phu tiểu nữ tuy giỏi thật nhưng vẫn phải nghe lời bệ hạ, không dám trái lệnh, thế thì bệ hạ chẳng là đệ nhất anh hùng thì là gì?

Nàng là môn hạ của Tinh Tú lão nhân, nghệ thuật tâng bốc đã thuộc hàng siêu đẳng, nói ra câu đó thật chẳng khác gì dùng dao mổ trâu để giết gà. Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả nói:

- Cô nói thế thật hay lắm! Tiêu huynh đệ, ta muốn phong cho ngươi một chức quan thật lớn, để ta nghĩ xem đã, phong ngươi làm gì cho xứng?

Khi đó y đã uống say đến bảy tám phần mười, đưa ngón tay gõ gõ lên trán. Tiêu Phong vội nói:

- Không đâu! Không đâu! Tiển nhân tính tình giản phác, khó mà hưởng phú quí được, xưa nay vẫn lang thang bốn phương, vãng lai vô định, quả là không thích làm quan.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Được rồi! Để ta phong ngươi một chức quan chỉ uống rượu không phải làm gì cả...

Ông nói chưa dứt lời bỗng từ xa truyền lại một hồi tù và u u u inh ỏi, nghe thật gấp rút. Những người Liêu vốn dĩ đang ngồi bệt dưới đất, uống rượu ăn thịt, vừa nghe tiếng hiệu giác, ai nấy kêu toáng lên, cùng nhỏm dậy, mặt lộ vẻ kinh hoàng. Tiếng tù và truyền đến thật nhanh, lúc mới nghe còn cách khoảng hơn chục dặm, lần thứ hai đã gần thêm vài dặm, lầm thứ ba lại gần thêm vài dặm nữa. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Trên đời này làm gì có con ngựa nào chạy lẹ thế, dẫu có đệ nhất đẳng khinh công thì cũng không thể nhanh như vậy được. Đúng rồi, chắc là có những trạm truyền tin bố trí sẵn từ trước để cấp báo quân tình, một khi nghe tiếng tù và lập tức truyền ngay xuống trạm kế tiếp”. Chỉ thấy tiếng hiệu giác cứ truyền tới, trong nháy mắt đến ngoài bì thất đại trướng thì ngừng lại.

Mấy trăm người ngồi trong trướng vốn dĩ đang ăn uống hò reo, ồn ào như chợ vỡ, lúc này đột nhiên lặng như tờ.

Gia Luật Hồng Cơ thần sắc trấn tĩnh, chầm chậm nâng kim bôi lên, uống cạn chén rượu nói:

- Có phản đồ làm loạn ở Thượng Kinh, thôi mình đành phải về vậy.

Nhổ trại!

Hành quân đại tướng lập tức ra khỏi trướng truyền lệnh, hai tiếng

“Nhổ trại” truyền ra một thành mười, mười thành trăm, trăm thành nghìn, thanh âm càng lúc càng lớn nhưng vẫn nghiêm chỉnh thứ tự không có vẻ gì náo loạn mất trật tự. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Nước Đại Liêu ta lập quốc đã hơn hai trăm năm, quốc uy vang dậy thiên hạ, lúc này tuy có nội loạn nhưng không có vẻ gì bối rối, đủ biết Liêu chúa bình thời chỉ huy quân đội có phép

tắc hẳn hòi”.

Bỗng nghe tiếng chân ngựa dồn dập, đội tiền phong xích hậu quân2 ra trước, tiếp theo là hai đội tả hữu tiên phong cũng lên đường, rồi tiền quân, tả quân, hữu quân từng đội từng đội đi về hướng nam hồi kinh.

Gia Luật Hồng Cơ nắm tay Tiêu Phong nói:

- Mình ra xem thế nào!

Hai người ra khỏi trướng, chỉ thấy trong đêm đen mỗi lá quân kỳ đều có gắn một chiếc đèn lồng, đỏ, vàng, xanh, trắng màu sắc lấp lánh, hơn một chục vạn quân xuôi nam nhưng chỉ nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, không một tiếng người. Tiêu Phong hết sức thán phục nghĩ thầm: “Trị quân như thế này thì trong thiên hạ còn ai địch nổi? Hôm đó hoàng thượng cậy mạnh đi săn một mình nên ta mới bắt được. Ví như đại quân cùng đi, người Nữ Chân tuy dũng mãnh thật nhưng ít cũng không chống nổi với số đông.

Hai người vừa ra khỏi trướng, các vệ sĩ lập tức rỡ lều, chỉ một thoáng đã đâu đó gọn gàng sạch sẽ, hành lý tùy theo nặng nhẹ mà chất lên xe ngựa, xe lạc đà. Trung quân nguyên soái liền ra lệnh, mọi người lập tức khởi hành. Bắc Viện Đại Vương, Vu Việt, Thái Sư, Thái Phó bách quan theo hầu đằng trước đằng sau Gia Luật Hồng Cơ, mặt mày ai nấy nghiêm trọng nhưng cũng không nói lời nào. Tin tức về vụ nổi loạn trong kinh tuy đã truyền ra nhưng nội vụ thế nào, tình huống ra sao hiện giờ vẫn chưa rõ rệt.

Đại đội nhân mã theo đường về nam được ba ngày, tối hôm đó vừa đóng quân xong thì một tên thám tử phóng ngựa chạy đến bẩm với Gia

Luật Hồng Cơ:

- Nam Viện Đại Vương nổi loạn, chiếm cứ hoàng cung, từ hoàng thái hậu, hoàng hậu trở xuống đến các vương tử, công chúa cùng gia quyến bách quan đều đã bị chúng bắt giữ cả rồi.

Gia Luật Hồng Cơ hoảng hốt, vẻ mặt lập tức biến sắc.

Việc quân quốc trọng sự nước Liêu do hai viện Nam Bắc chia ra cáng đáng. Lần này Bắc Viện Đại Vương tùy giá đi săn để Nam Viện

Đại Vương ở lại trấn thủ kinh thành. Nam Viện Đại Vương Gia Luật

Niết Lỗ Cổ, tước phong Sở Vương, bản thân y không nói làm gì nhưng cha y Gia Luật Trọng Nguyên, đương kim Hoàng thái thúc, quan phong

Thiên Hạ Binh Mã Đại Nguyên Soái, ấy mới thực là đáng ngại.

Ông nội của Gia Luật Hồng Cơ là Gia Luật Long Tự, Liêu sử gọi là

Thánh Tông. Con trai trưởng của Thánh Tông là Tông Chân, con trai thứ là Trọng Nguyên. Tông Chân tính nết hiền lành, bụng dạ rộng rãi còn

Trọng Nguyên lại rất võ dũng, có tài thao lược. Khi Thánh Tông băng hà có di mệnh truyền ngôi cho con trưởng Tông Chân. Thế nhưng hoàng hậu lại thương con trai thứ hơn nên âm mưu lập Trọng Nguyên lên ngôi.

Nước Liêu từ xưa tới nay, hoàng thái hậu quyền thế rất lớn thành thử ngôi vua của Tông Chân xem ra không vững, ngay cả tính mạng cũng khó bảo toàn. Thế nhưng Trọng Nguyên đem mật mưu của mẫu hậu báo cho huynh trưởng khiến cho bao nhiêu tính toán của hoàng thái hậu đều không thành. Tông Chân vì chuyện đó nên đối với em cực kỳ cảm kích, lập Trọng Nguyên lên làm Hoàng thái đệ, có nghĩa là sau này sẽ truyền ngôi cho ông ta để báo đền ân đức.

Liêu sử gọi Gia Luật Tông Chân là Hưng Tông, nhưng khi ông ta qua đời, hoàng vị lại không truyền cho Hoàng thái đệ Trọng Nguyên, mà lại truyền cho con ruột là Hồng Cơ.

Sau khi Gia Luật Hồng Cơ tiếp vị, trong bụng cũng thấy bất an, nên phong cho Trọng Nguyên làm Hoàng thái thúc, để minh định rằng chú mình sẽ kế thừa ngôi vua của nước Liêu, lại phong thêm chức Thiên Hạ

Binh Mã Đại Nguyên Soái, lúc lâm triều miễn lạy, miễn xưng tên, ban cho kim khoán thệ thư, mũ bốn chỏm, áo bào hai màu trong triều phải nói là người được tôn sủng bậc nhất. Con ông ta là Niết Lỗ Cổ được phong Sở Vương, chấp chưởng mọi việc quân chính yếu vụ Nam Viện nên được gọi là Nam Viện Đại Vương.

Năm xưa Gia Luật Trọng Nguyên rõ ràng là được ngôi vua nhưng nhường cho huynh trưởng đủ biết ông ta là người trọng nghĩa khí, lại tốt nhịn. Mỗi khi Gia Luật Hồng Cơ ra ngoài đi săn, bao nhiêu việc quân quốc trọng vụ ở kinh thành đều giao cho Hoàng thái thúc, không nghi ngại chút nào. Bây giờ nghe tin truyền đến kẻ mưu phản là Nam Viện

Đại Vương Gia Luật Niết Lỗ Cổ, Gia Luật Hồng Cơ vừa lo lắng vừa kinh hoàng, vốn biết tính tình Niết Lỗ Cổ hung ác bạo ngược, xử sự rất là tàn nhẫn, nếu y mưu phản thì cha y ắt không đứng ngoài.

Bắc Viện Đại Vương tâu rằng:

- Bệ hạ đừng lo vội, Hoàng thái thúc ắt nhìn vấn đề rõ ràng, không thể nào tha cho tên nghịch tử phạm thượng tạo phản, không chừng lúc này đã đem quân bình loạn rồi.

Gia Luật Hồng Cơ đáp:

- Cũng mong là thế.

Mọi người ăn cơm tối xong, tên thám tử thứ hai lại đến bẩm báo:

- Nam Viện Đại Vương lập Hoàng thái thúc lên làm vua, đã ra chiếu cáo tri thiên hạ.

Y không dám tâu tiếp phần bên dưới, chỉ hai tay dâng lên chiếu của tân hoàng đế. Hồng Cơ cầm lấy xem qua thấy chiếu thư tố cáo đích danh

Gia Luật Hồng Cơ là soán vị ngụy đế, nói là tiên đế đã lập Gia Luật

Trọng Nguyên làm Hoàng thái đệ, trong hai mươi bốn năm ai ai cũng biết, nhưng khi băng hà, Gia Luật Hồng Cơ sửa di chiếu, ăn trộm ngôi đại bảo, người người ai ai cũng phẫn nộ, hiện Hoàng thái đệ đã chính vị lên làm vua, đốc suất binh mã thiên hạ đi trừ nghịch ngụy...

Gia Luật Hồng Cơ trong cơn cuồng nộ, cầm chiếu thư vứt luôn vào đống lửa, nhưng trong bụng cực kỳ lo lắng nghĩ thầm: “Đạo ngụy chiếu này lời đanh thép đâu ra đấy, quân dân Liêu quốc

xem chỉ e lòng người hoang mang. Hoàng thái thúc ở địa vị Thiên Hạ Binh Mã Đại Nguyên

Soái, trong tay cầm binh phù, có thể điều động hơn tám mươi vạn binh mã, chưa kể thêm quân dưới tay con ông ta là Nam Viện Đại Vương. Ở đây tùy giá ta chỉ có chưa đầy mười vạn, quả bất địch chúng, làm thế nào bây giờ đây?". Tối hôm đó ông trằn trọc cả đêm, không sao ngủ được.3

Tiêu Phong nghe thấy Liêu đế định phong cho ông một chức quan đã toan nhân lúc đêm khuya dẫn theo A Tử không từ biệt lẻn đi, thế nhưng lúc này thấy nghĩa huynh gặp cảnh nguy nan, chẳng nỡ bỏ rơi ông ta, bằng giá nào cũng phải ra tay giúp nhau một chuyến cho khỏi phụ tấm lòng anh em kết nghĩa. Đêm hôm đó ông ra ngoài doanh dạo chơi, nghe thấy các quan binh thì thầm to nhỏ, đều nói cha mẹ vợ con đang ở

Thượng Kinh bị Hoàng thái thúc bắt giữ cả, e rằng tính mạng không còn.

Có kẻ nghĩ đến gia đình, đột nhiên khóc rống lên. Tiếng khóc dao động lòng người, quan binh khác trong doanh đồng cảnh ngộ cũng không ít kẻ sụt sùi. Quan tướng thống binh tuy cực lực ngăn trở, chém đầu mấy kẻ khóc to hơn cả làm gương nhưng cũng không sao dứt hết được.

Gia Luật Hồng Cơ nghe thấy tiếng khóc vang động biết rằng lòng quân có chiều ly tán, lại càng lo lắng.

Sáng sớm hôm sau, thám tử lại đến báo rằng Hoàng thái thúc và Sở

Vương dẫn binh năm mươi vạn, đang tiến lên phía bắc mưu toan phạm giá. Hồng Cơ nghĩ thầm: "Việc đến nước này chỉ có tiến chứ không còn đường lui, nếu như bại trận thì cũng đành một phen tử chiến cho xong".

Ông lập tức chiêu tập bách quan để thương nghị. Quần thần ai nấy một lòng trung thành với Gia Luật Hồng Cơ, nguyện cùng chết với chủ nhưng chỉ lo lòng quân không còn vững chãi.

Hồng Cơ truyền lệnh xuống:

Tất cả các quan binh hãy ra sức bình nghịch thảo tặc, khi dẹp yên được giặc rồi, ngoài việc thăng quan còn được trọng thưởng.

Ông mặc giáp trụ bằng vàng, tự mình đốc suất ba quân nghinh chiến với quân của Hoàng thái thúc. Các quan binh thấy hoàng thượng tự mình cầm quân ra chống địch lập tức dũng khí bùng lên, hô vạn tuế ba lần quyết lấy cái chết báo đền ơn chúa. Mười vạn quân chia thành bốn bộ phận tiền quân, tả quân, hữu quân, trung quân, binh giáp sáng choang tiến về phía nam, thêm những tiểu đội du kỵ đi tuần ở hai bên.

Tiêu Phong cũng đeo cung cầm mâu đi sau Gia Luật Hồng Cơ đóng vai hộ vệ tùy giá. Thất Lý dẫn một đội Phi Hùng binh bảo hộ cho A Tử ở hậu quân. Tiêu Phong thấy Gia Luật Hồng Cơ lông mày nhăn tít lại, biết ông chưa có được kế hoạch gì trong trận chiến này.

Quân đi đến giữa trưa bỗng nghe đằng trước tiếng tù và nổi lên.

Tướng chỉ huy trung quân ra lệnh:

- Xuống ngựa!

Các kỵ binh ai nấy nhảy xuống, tay cầm cương dẫn ngựa đi, chỉ còn

Gia Luật Hồng Cơ và các đại thần là còn ngồi trên yên. Tiêu Phong không hiểu sao các kỵ binh lại hạ mã, còn đang thắc mắc, Gia Luật

Hồng Cơ cười hỏi:

- Huynh đệ ở tại Trung Nguyên lâu ngày nên không biết phương pháp hành quân của người Khất Đan, phải không?

Tiêu Phong đáp:

- Thần đang mong được bệ hạ chỉ điểm.

Hồng Cơ cười đáp:

- Ha ha, cái hai chữ bệ hạ kia không biết có còn được tới lúc mặt trời lặn ngày hôm nay nữa hay không? Ta với ngươi dùng tình anh em mà xưng hô, việc gì phải gọi là bệ hạ?

Tiêu Phong nghe tiếng cười của ông nhuốm vẻ cay đắng bèn nói:

- Hai bên chưa giao tranh, bệ hạ hà tất phải lo lắng quá như vậy.

Hồng Cơ nói:

- Giao phong trên đất bằng, quan trọng nhất là sức ngựa, sức người chỉ đứng hàng thứ hai.

Tiêu Phong bấy giờ mới hiểu nói:

- À, thì ra thế! Kỵ binh xuống ngựa để cho tọa kỵ khỏi mệt mỏi.

Hồng Cơ gật đầu nói:

- Dưỡng sức cho ngựa khi lâm địch xung phong hãm trận vẫn còn khỏe như lúc đầu. Người Khất Đan đông chinh tây thảo, đánh đâu thắng đó chính là nhờ cái bí quyết quan trọng này.

Ông ta nói tới đây, từ xa xa đằng trước bụi bay mù mịt, bốc lên cao đến mươi trượng, chẳng khác gì một đám mây vàng cuồn cuộn kéo tới.

Hồng Cơ chỉ roi về phía đó nói:

- Hoàng thái thúc và Sở Vương đều chinh chiến lâu năm, là những tướng tài của nước Liêu ta sao lại xua binh kéo đến ầm ầm, không dưỡng sức cho ngựa là sao? Hừ, thì ra bọn chúng hữu thị vô khủng4 cho rằng thể nào cũng thắng nên không úy kỵ gì cả.

Ông còn đang trù trừ đã nghe tù và tả quân và hữu quân cùng trổi lên. Tiêu Phong đưa mắt nhìn thấy phía đông cũng có hai cánh quân, phía tây cũng có hai cánh quân, địch từ năm phía công tới. Gia Luật

Hồng Cơ mặt liền biến sắc quay sang vị tướng chỉ huy trung quân ra lệnh:

- Kết trận lập trại mau!

Trung quân tướng quân đáp lời:

- Tuân lệnh!

Y giục ngựa chạy ra truyền lệnh, lập tức tiền quân, tả quân, hữu quân cùng quay đầu lại đồng thời một toán quân dùng búa đóng các cột dùng để dựng bì thất đại trướng xuống, căng da lên, bốn bề dựng chông, chỉ chốc lát đã ghép gỗ thành một bức tường cực lớn giữa thảo nguyên, tiền hậu tả hữu chỗ nào cũng có kỵ binh trấn thủ, mấy vạn cung thủ ẩn sau thành, cung trong tay sẵn sàng, đợi giờ buông tên.

Tiêu Phong nhíu mày nghĩ thầm: “Trận đại chiến này dù cho ai thắng ai bại thì người Khất Đan đồng tộc của ta cũng thây đầy đồng nội.

Hay hơn hết vẫn là nghĩa huynh đắc thắng, nếu như chẳng may thua trận thì ta cũng cố tìm cách cứu cho được nghĩa huynh và A Tử đến được nơi an toàn, còn chuyện có còn làm hoàng đế hay không cũng chẳng sao”.

Doanh trại của Liêu đế kết xong chưa bao lâu thì đội tiền phong của loạn quân đã tới nhưng không tiến lên khiêu chiến mà dừng lại xa xa nơi cung nỏ bắn không tới được. Thế nhưng vẫn nghe tiếng trống tiếng kèn liên miên bất tuyệt, từng đội, từng đội loạn quân tiến đến vây quanh, bốn phương tám hướng chỗ nào cũng kết thành trận thế. Tiêu Phong đưa mắt nhìn ra thấy đầy mặt đất chỗ nào cũng là quân địch không biết đâu là cùng nghĩ thầm: “Binh thế nghĩa huynh kém xa, quả bất địch chúng, xem chừng thua mất thôi. Trời sáng không tiện xung đột trùng vây đào tẩu, chỉ còn nước cố giữ cho đến tối lúc đó ta tìm cách cứu y”. Thế nhưng bóng nắng những cây gỗ đóng trại chiếu xuống đất còn ngắn ngủn, mặt trời đang chói chang chỉ mới xế trưa một chút.

Chỉ nghe tiếng cạp cạp cạp mấy tiếng, một đàn vịt nước bay thành đội giữa lưng trời. Gia Luật Hồng Cơ ngửng đầu nhìn ngơ ngẩn, cười gượng nói:

- Chỉ có nước biến thành con nhạn chứ có chắp cánh cũng không bay khỏi nơi đây được.

Bắc Viện Đại Vương và Trung quân tướng quân nhìn nhau biến sắc, biết là hoàng đế thấy binh thế loạn quân trong lòng khiếp sợ. Quân địch đánh trống vang rền, mấy trăm chiếc trống da cùng gõ một lượt. Tướng chỉ huy trung quân hét lớn:

- Đánh trống!

Mấy trăm chiếc trống trong ngự doanh cũng tùng tùng vang lên.

Phía bên kia tiếng trống bỗng ngưng bặt, mấy vạn kỵ binh gầm thét vang trời dậy đất, cầm mâu xông thẳng qua. Khi thấy tiền phong quân của địch sắp tới nơi, lệnh kỳ của Trung quân tướng quân phất xuống, tiếng trống của ngự doanh lập tức ngừng, mấy vạn mũi tên đồng thời bắn ra, quân tiền phong của địch lả tả ngã xuống. Thế nhưng quân địch kẻ trước ngã người sau tiến lên, quân mã đi trước biến thành tấm mộc chắn cho kẻ đi sau. Bộ binh cung tiễn của địch có thuẫn bài hộ thân xông được tới nơi bắn tên vào ngự doanh.

Gia Luật Hồng Cơ lúc đầu quả có hơi khiếp sợ nhưng khi tiếp chiến rồi, dũng khí lập tức tăng gia gấp bội, đứng trên cao tay cầm trường đao, ra lệnh chỉ huy. Tướng sĩ ngự doanh thấy hoàng thượng đích thân đốc chiến đều hô lớn:

- Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn tuế!

Bên địch nghe thấy “Vạn tuế!” ngẩng đầu lên thấy Gia Luật Hồng

Cơ hoàng bào kim giáp, đứng ngay tại đài cao trong ngự doanh, nhất thời sợ uy của ông nên ngần ngừ không dám tiến. Hồng Cơ thấy có dịp may liền quát lớn:

- Kỵ binh tả quân xông ra vây lại.

Tả quân do Bắc Viện Khu Mật Sứ chỉ huy, nghe thấy hoàng thượng ra lệnh, ba vạn kỵ binh liền từ ngang hông đánh ra vây quân địch. Loạn quân còn đang do dự, ngự doanh quân đã tới nơi, trận thế lập tức đại loạn. Trống của ngự doanh quân đánh liên hồi như sấm, quân địch chỉ tiếp chiến được một lát phải rút về, ngự doanh quân liền xông lên truy sát, khí thế cực kỳ hung tợn.

Tiêu Phong mừng lắm kêu lên:

- Đại ca, trận này mình đại thắng rồi.

Gia Luật Hồng Cơ xuống đài, nhảy lên ngựa đích thân đem quân tiếp viện. Đột nhiên nghe tiếng tù và nổi lên, chủ lực của quân phản loạn xông tới, tiền phong quân liền quay lại đánh, chỉ trong một thoáng vũ tiễn trường mâu phóng tới vèo vèo, tiếng hò hét vang động cả bầu trời, máu me vung vãi. Tiêu Phong xem mà trong bụng hãi thầm: “Cảnh ác đấu như thế này ta bình sinh chưa từng thấy bao giờ. Một người dù võ công thiên hạ vô địch, vào trong chốn thiên quân vạn mã thì cũng chẳng dùng được vào việc gì, cùng lắm cũng chỉ tự bảo vệ được mình là may.

Cảnh đại quân giao chiến với cảnh tỉ đấu trong võ lâm, không thể nào có thể so sánh với nhau được”.

Bỗng nghe tiếng phèng la từ phía sau phản quân vang lên ra hiệu thu binh. Kỵ binh của đối phương rút lui rồi, tên chặn đường liền bắn ra như mưa, Trung Quân tướng quân và Bắc Viện Khu Mật Sứ ba lần xung phong nhưng không qua khỏi được trận thế của địch, ngược lại còn bị bắn chết mấy ngàn binh sĩ. Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Sĩ tốt chết nhiều quá, tạm thời thu binh.

Lập tức ngự doanh quân cũng gióng chiêng thu binh.

Phản quân thấy thế bèn phái hai đội kỵ binh xông đến tập kích nhưng trung quân đã phòng bị trước, giả như thua chạy, hai cánh quân liền đánh ập vào vây luôn ba nghìn quan quân vào giữa, còn mấy trăm người khác xuống ngựa đầu hàng. Hồng Cơ vẫy tay một cái, ngự doanh quân liền đâm trường mâu ra, giết sạch mấy trăm người. Trận ác đấu đó chưa đầy một giờ nhưng chém giết nhau cực kỳ thảm khốc.

Chủ lực hai bên đều lui lại vài chục trượng, khoảng đất trống giữa hai bên đầy xác người, những người bị thương rên rỉ kêu la thật là thê thảm. Lại thấy hai bên mỗi bên xông ra một đội áo đen khoảng ba trăm người, ngự doanh quân đầu đội mũ vàng còn bên địch đầu đội mũ trắng kiểm tra những người bị thương. Tiêu Phong tưởng những người này ra tìm người bị thương để cứu chữa, nào ngờ những quan binh áo đen kia rút phắt trường đao, giết sạch thương binh của đối phương. Những người bị thương chết cả rồi, sáu trăm người đó rống lên một tiếng hai bên liền đấu với nhau.

Sáu trăm hắc y quân võ công ai nấy không phải dở, trường đao lấp loáng, ra sức ác đấu, chẳng

mấy chốc đã có hai trăm người bị chém chết lăn ra. Những người áo đen đội mũ vàng thuộc đội ngự doanh võ công tương đối cao hơn, số bị giết chỉ độ vài chục người khiến cục thế biến thành hai ba người đánh một và như thế việc thắng phụ đã rõ ràng. Đấu thêm một lúc nữa, biến thành ba bốn người hợp đấu một người. Thế nhưng quan binh hai bên chỉ hò hét trợ oai, mấy chục vạn quân phản loạn tụ thủ bàng quan chứ không cho thêm người ra tăng viện. Cuối cùng ba trăm phản quân áo đen mũ trắng đều bị giết sạch, ngự doanh quân còn sống sót khoảng hai trăm kéo về. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Chắc là người Liêu có cái phép tắc như thế”.

Lần ác đấu dọn dẹp chiến trường này tuy qui mô không lớn như lần trước nhưng lại kinh tâm động phách hơn nhiều. Hồng Cơ giơ cao trường đao, lớn tiếng nói:

- Quân phản loạn tuy đông nhưng không có chí chiến đấu. Đánh thêm một trận nữa, bọn chúng ắt phải thua chạy mà thôi.

Quân ngự doanh cùng la to:

- Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn tuế!

Bỗng từ phía trong phản quân có tiếng tù và, năm người cưỡi ngựa chầm chậm đi ra, người đi giữa hai tay bưng một mảnh da cừu, lớn tiếng đọc bản chiếu thư của Hoàng thái thúc ban bố:

Gia Luật Hồng Cơ soán vị, là một ngụy quân, hiện nay Hoàng thái thúc đã lên ngôi chính thống. Phàm là quan binh trung thành của nước

Liêu ta thì ngay hôm nay phải về kinh qui phục, ai nấy được thăng ba cấp...

Quân ngự doanh lập tức có hơn một chục binh sĩ bắn tên ra, nghe kêu vút vút. Bốn gã đứng bên liền giơ thuẫn lên bảo vệ. Gã kia vẫn tiếp tục đọc, đột nhiên năm con ngựa cùng bị bắn ngã, nhưng năm người vẫn đứng nấp sau thuẫn bài đọc cho hết “chiếu thư” của Hoàng thái thúc, lúc đó mới quay về.

Bắc Viện Đại Vương thấy thuộc hạ nghe ngụy chiếu xong có vẻ động lòng liền quát lớn:

- Ra chửi lại đi!

Ba chục tên lính liền bước ra hơn chục trượng, hai chục người cầm thuẫn bài bảo hộ, còn lại là mười tên “thợ chửi”, đứa nào cũng mồm to giọng lớn, tên thứ nhất liền bắt đầu, nào là “phản quốc gian tặc, chết không có đất mà chôn”... tên thứ hai lại tiếp, đến sau toàn những câu hết sức thô tục. Tiếng Khất Đan Tiêu Phong biết chẳng bao nhiêu, ngôn từ của những tay “thợ chửi” này ông phần lớn không hiểu nhưng thấy

Gia Luật Hồng Cơ luôn luôn gật gù, có vẻ thích thú, ắt là những “mạ thủ” này chửi cũng có đầu có đuôi.

Tiêu Phong nhìn qua phía trận thế bên địch, thấy xa xa dưới lọng vàng tiết mao rực rỡ có hai người cưỡi ngựa, tay cầm roi chỉ trỏ. Một người toàn thân hoàng bào, đầu đội mũ xung thiên, râu hoa râm dài, còn người kia mặc hoàng kim giáp trụ, gương mặt gầy choắt, dáng điệu tinh anh. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Xem ra hai người này hẳn là cha con

Hoàng thái thúc và Sở Vương rồi”.

Đột nhiên mười tên "thợ chửi" kia hạ giọng thì thầm bàn tán một hồi, rồi cùng cất cao giọng vạch trần những chuyện xấu xa của Hoàng thái thúc và Sở Vương. Hoàng thái thúc dường như là người đứng đắn, không có chuyện gì có thể bới móc thành ra cả mười tên chỉ lôi toàn chuyện Sở Vương, nói y gian dâm phi tử của phụ thân, cậy quyền thế cha làm điều càn rỡ. Những lời đó hiển nhiên cốt để đâm thọc, ly gián cha con. Cả mười người cùng cao giọng, luận điệu cũng na ná như nhau truyền ra xa đến mấy dặm nên trong đám mấy chục vạn quân không ít người nghe rõ ràng.

Sở Vương giơ roi vẫy một cái, phản quân cùng gào lên một lượt, người nào cũng a a ầm ỹ, ồn ào rức lác lập tức át hết giọng mười tên

"thợ chửi" kia.

Hai bên loạn lên một hồi, bên địch bỗng tẽ thành hai, đẩy ra mấy chục chiếc xe đến trước quân ngự doanh thì ngừng lại. Những quân lính đẩy xe lôi từ trong xa ra mấy chục người đàn bà, có người thì tóc trắng như bông, có người tuổi còn non choẹt, quần áo ai nấy cực kỳ sang trọng.

Những người đó vừa ra khỏi xe, tiếng chửi hai bên lập tức ngừng bặt.

Gia Luật Hồng Cơ kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Thể nào con cũng sẽ bắt bọn phản đồ, băm chúng ra thành vạn mảnh để cho mẹ vui lòng hả dạ.

Bà lão tóc bạc kia chính là Tiêu thái hậu, mẹ của Gia Luật Hồng

Cơ tức đương kim Hoàng Thái Hậu, ngoài ra là Tiêu hoàng hậu và các phi tần, công chúa. Hoàng thái thúc và Sở Vương thừa cơ Hồng Cơ ra ngoài đi săn nổi loạn, vây chặt cung cấm bắt Hoàng thái hậu và tất cả những người kia.

Hoàng thái hậu lớn tiếng nói:

- Bệ hạ đừng nghĩ gì đến mẹ già vợ con, cứ ra sức trừ loạn giết giặc đi.

Mấy chục tên quân sĩ liền rút trường đao nhứ vào cổ các hậu phi, những phi tần tuổi trẻ ai nấy kinh hãi khóc òa lên. Gia Luật Hồng Cơ nổi giận, quát lên:

- Bắn chết bọn đàn bà đang khóc cho ta!

Chỉ nghe vèo vèo, hơn chục mũi vũ tiễn bắn ra, những phi tần đang khóc bị trúng tên ngã xuống chết ngay. Hoàng hậu reo lên:

- Bệ hạ bắn giỏi lắm, giỏi lắm! Cơ nghiệp tổ tông không thể nào để hủy diệt trong tay gian tặc được.

Sở Vương thấy Hoàng thái hậu và Hoàng hậu đều cứng cổ như thế, không thể bức bách được Hồng Cơ, ngược lại còn làm dao động quân tâm bên mình bèn ra lệnh:

- Đẩy bọn đàn bà lên xe, lui lại.

Các binh sĩ liền áp giải Hoàng thái hậu, Hoàng hậu mọi người lên xe đẩy về phía sau. Sở Vương lại hạ lệnh:

- Đem gia quyến quân địch ra.

Chỉ nghe tu tu tu tiếng còi tre thổi lên nghe thật thê lương, quân mã lại giạt sang hai bên, rồi tiếng xích kêu loảng xoảng không ngớt, một đoàn người già trẻ lớn bé từ phía sau được đưa ra. Chỉ giây lát tiếng khóc hai bên vang dậy. Thì ra đây là gia quyến của ngự doanh quân.

Ngự doanh quân vốn là quân sĩ thân tín của Liêu đế, Gia Luật Hồng Cơ đặc biệt ưu đãi nên cho gia đình của họ ở trong kinh thành, một là để cho binh lính cảm kích, khi có việc ra sức liều thân, thứ nữa cũng để canh chừng khiến đội quân tinh nhuệ này xuất chinh không dám hai lòng, ngờ đâu lần này đi săn mầm họa lại ở ngay sát nách. Gia nhân quyến thuộc của ngự doanh quân phải đến hơn hai chục vạn người, giải đến trận tiền bất quá chỉ chừng ba vạn, trong đó vô khối người bị bắt oan nhưng chưa phân biện được thành thử bồng con bế cháu, người nọ níu người kia loạn cả lên.

Một tên tướng của Sở Vương giục ngựa chạy ra lớn tiếng nói:

- Chúng quan binh ngự doanh quân nghe đây: Người nhà các ngươi lớn nhỏ đã bị bắt cả rồi, ai đầu hàng thì được xum họp với gia đình, thăng quan ba cấp lại có thưởng. Còn như không đầu hàng thì tân hoàng đế đã có chỉ dụ sẽ giết sạch hết gia quyến chúng bay.

Người Khất Đan xưa nay tàn nhẫn hiếu sát, nay nói đến "giết sạch" thì không phải là chuyện dọa xuông. Trong đám ngự doanh quân có người nhận ra thân thuộc mình "Cha ơi, mẹ ơi, con ơi, mình ơi, em ơi..." hai bên gọi nhau ơi ới rầm rĩ.

Trong đám phản quân trống đánh vang lừng, hai nghìn đao phủ thủ hung hăng bước ra, tay cầm đao sáng quắc. Tiếng trống vừa ngừng lại, hai nghìn thanh đao cùng giơ lên, nhắm ngay đầu gia thuộc của ngự doanh quân. Gã tướng quân kia lại quát lên:

- Kẻ nào đầu hàng tân hoàng đế thì có trọng thưởng, bằng không, bao nhiêu người thân bị giết sạch.

Y giơ tay lên, tiếng trống lại đánh inh ỏi. Ngự doanh quân biết rằng một khi y phất tay, tiếng trống sẽ ngừng, hai nghìn thanh đao sáng quắc kia sẽ chém xuống. Đám thân binh kia xưa nay trung thành với Gia Luật

Hồng Cơ, dẫu Hoàng thái thúc và Sở Vương có đem "thăng quan" "trọng thưởng" ra dụ, cũng không ăn thua, nhưng lúc này thấy cha mẹ vợ con vươn cổ chờ chém, làm gì mà không hoảng sợ?

Tiếng trống vẫn tùng tùng không ngớt, tim trong lồng ngực đám ngự doanh quân cũng thình thình đập theo. Đột nhiên trong đám quân có kẻ kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Đừng giết mẹ tôi!

Y quăng trường mâu xuống, chạy bổ nhào về một bà lão trong đám địch quân. Vút một tiếng, một mũi tên từ phía ngự doanh quân bắn ra, trúng ngay giữa lưng người nọ. Người đó chưa chết ngay vẫn còn tiếp tục lao về phía người mẹ. Chỉ nghe thấy tiếng "Mẹ ơi! Con ơi!" ồn ào vang dậy, mấy trăm người trong ngự doanh quân cùng chạy ùa lên. Những tướng lãnh thân tín của Gia Luật Hồng Cơ rút kiếm chém loạn xạ nhưng làm sao ngăn nổi? Mấy trăm người đó chạy qua rồi, chẳng mấy chốc thành mấy nghìn người. Sau mấy nghìn người đó trận thế liền hỗn loạn,

trong số mười lăm vạn thân quân của nhà vua có đến sáu bảy vạn người qua bên kia.

Gia Luật Hồng Cơ thở dài một tiếng biết rằng đại thế đã hỏng, thừa cơ thân quân gặp gỡ gia quyến tình hình đang náo loạn chặn lối đối phương lập tức ra lệnh:

- Lui quân về phía đất bằng trên núi cao mạn tây bắc.

Các tướng trong quân lập tức truyền lệnh ra, số chưa chịu hàng cũng còn khoảng hơn tám vạn người, hậu quân đổi thành tiền quân, rút lui về hướng tây bắc. Sở Vương vội vàng sai kỵ binh đuổi theo nhưng trên chiến trường toàn là đàn bà trẻ con và người già yếu, ngựa chạy không nhanh được, đến khi dẹp được bọn họ ra thì Gia Luật Hồng Cơ cùng ngự doanh quân đã đi xa rồi.

Tám vạn thân quân khi đến được chân núi thì đã về chiều, quân sĩ vừa đói vừa mệt, đóng trại ở ngang sườn núi, từ cao trông xuống để làm thế phòng ngự. Sau khi doanh trại đã xong, chưa kịp nấu cơm thì Sở

Vương đã dẫn quân tinh nhuệ đến chặn dưới chân núi, lập tức đánh lên.

Quân ngự doanh bắn tên lăn đá xuống như mưa, đẩy lùi quân phản loạn.

Sở Vương thấy từ dưới công lên không có lợi nên đành thu binh, an doanh ở chân núi.

Tối hôm đó, Gia Luật Hồng Cơ đứng cạnh mỏm núi nhìn về phía nam thấy lửa trong trại phản quân đầy như đom đóm, xa xa lại có ba con rồng lửa ngoằn ngoèo, đó là ba đạo quân kéo đến tiếp viện vi công.

Hồng Cơ trong lòng buồn bã, đang định vào trướng thì Bắc Viện Khu

Mật Sứ đến bẩm:

- Một vạn năm nghìn quân của thần đã chạy xuống dưới núi đầu hàng quân phản nghịch. Thần trị quân không ra gì, thật đáng chết.

Gia Luật Hồng Cơ xua tay, lắc đầu nói:

- Cái dó không phải lỗi nhà ngươi, thôi xuống đi nghỉ.

Ông quay đầu lại thấy Tiêu Phong đang xuất thần nhìn về phía xa xa bèn nói:

- Khi trời sáng, phản quân sẽ đem toàn lực đánh lên, chúng mình sẽ bị bắt cả. Ta là vua một nước, không thể nào chịu nhục với bọn phản đồ, đành tự vẫn báo đền xã tắc. Huynh đệ nhân lúc trời tối xông ra đi, ngươi võ nghệ cao cường, phản quân không ngăn nổi đâu.

Ông nói tới đây vẻ mặt cực kỳ buồn bã, lại tiếp:

- Ta vốn định phong cho ngươi một chức quan thật lớn để hưởng phú quí, có ngờ đâu người anh này cái thân cũng chẳng bảo toàn được, lại làm lụy đến cả ngươi.

Tiêu Phong đáp:

- Đại ca, đại trượng phu lúc co lúc duỗi, hôm nay chiến trận không lợi, để tiểu đệ bảo vệ đại ca ra khỏi nơi đây, chiêu tập bộ thuộc cũ rồi lại tính sau.

Hồng Cơ lắc đầu:

- Đến mẹ già vợ con ta còn không bảo vệ nổi, nói gì đến đại trượng phu? Dưới mắt người Khất Đan, kẻ thắng là kẻ anh hùng, kẻ thua là kẻ phản nghịch. Ta đã thua sạch rồi còn cách gì ngoi lên nổi nữa? Ngươi hãy một mình đi thôi.

Tiêu Phong biết ông ta thực tình liền khẳng khái đáp:

- Nếu đã thế thì tiểu đệ nguyện cùng với ca ca, ngày mai một trận tử chiến với bọn phản khấu. Ca ca và đệ nghĩa kết kim lan, ca ca là hoàng đế cũng vậy, là dân thường cũng vậy, đối với Tiêu mỗ cũng đều là nghĩa huynh. Huynh trưởng có nạn thì người em này nguyện cùng anh đồng sinh cộng tử chứ lẽ nào lại bỏ chạy bao giờ?

Gia Luật Hồng Cơ nước mắt rưng rưng, nắm chặt hai tay ông nói:

- Hảo huynh đệ, cám ơn em.

Tiêu Phong quay trở vào trong trướng thấy A Tử nằm co tại một góc, mở tròn đôi mắt to, hóa ra vẫn chưa ngủ. A Tử hỏi:

- Tỉ phu có giận em không?

Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi lại:

- Giận ngươi chuyện gì?

A Tử đáp:

- Cũng tại em chẳng ra đâu, nếu như em không đòi ra đại thảo nguyên du ngoạn thì anh đâu có bị khốn khổ ở nơi đây. Tỉ phu, chúng mình sẽ chết ở đây có phải không?

Ánh lửa từ bên ngoài lều chiếu lên mặt nàng, trong vẻ xanh xao có thoáng một chút hồng đầy vẻ ngây thơ trẻ con. Tiêu Phong trong lòng cực kỳ thương xót dịu dàng đáp:

- Ta lẽ nào lại trách em? Nếu như ta không đả thương cô thì chúng mình đâu có đến chỗ này.

A Tử mỉm cười nói:

- Nếu không vì em bắn kim độc vào anh thì anh đâu có đả thương em.

Tiêu Phong giơ bàn tay thô kệch vuốt tóc nàng. A Tử bị trọng thương rồi, tóc rụng đến quá nửa, vừa vàng vừa thưa. Tiêu Phong thở dài một tiếng nói:

- Em còn nhỏ quá vậy mà theo ta chi cho khổ.

A Tử nói:

- Tỉ phu ơi, trước kia em không hiểu vì lẽ gì tỉ tỉ lại thích anh, bây giờ thì em hiểu rồi.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Chị cô đối với ta tình nghĩa thật sâu nặng, một đứa bé con như cô thì biết gì. Thực ra, vì cớ gì A Châu lại yêu một kẻ thô lỗ như ta, chính ta cũng còn chưa rõ thì ngươi làm sao mà hiểu được đây?”. Ông nghĩ tới đây buồn bã lắc đầu.

A Tử nghiêng ngó nhìn ông rồi nói:

- Tỉ phu có đoán được vì sao hôm đó em lại bắn độc châm vào anh chưa? Em thực chẳng muốn bắn chết anh mà chỉ cốt anh không còn cử động được để em được hầu hạ anh thôi.

Tiêu Phong lạ lùng:

- Thế để làm gì?

A Tử mỉm cười đáp:

- Anh không cử động được thì mãi mãi không bao giờ xa em. Nếu không anh đâu có coi em vào đâu, lúc nào cũng bỏ em mà đi được, không ngó ngàng gì đến em nữa.

Tiêu Phong nghe nàng nói thật rặt giọng trẻ con nhưng biết không phải bạ đâu nói đấy, cảm thấy chột dạ nghĩ thầm: “Thôi thì đằng nào sáng mai cũng chết hết, an ủi cô ta vài câu cũng chẳng sao”. Ông bèn nói:

- Em thật đúng là trẻ con. Nếu quả như cô muốn theo ta thì cứ nói thẳng lẽ nào ta lại không bằng lòng.

Đôi mắt A Tử đột nhiên sáng bừng lên, vui mừng nói:

- Tỉ phu ơi, sau khi em khỏi bệnh rồi, em muốn đi theo anh, mãi mãi không quay lại với sư phụ và phái Tinh Tú nữa. Anh đừng bỏ rơi em nhé!

Tiêu Phong biết cô ta đã gây đại họa tại phái Tinh Tú, quả thực chẳng dám quay lại đâu nên cười nói:

- Cô là truyền nhân đại sư tỉ của môn phái, nếu không quay về thì quần long vô thủ biết làm sao bây giờ?

A Tử cười khanh khách đáp:

- Để cho bọn chúng loạn bát nháo lên cũng hay. Em mặc kệ họ.

Tiêu Phong cầm chiếc mền kéo lên đắp tới cổ cho cô gái, xong xuôi rồi mới kiếm một góc trướng trải chăn da nằm ngủ. Lửa bên ngoài lúc mờ lúc tỏ, lấp loáng bất định nghe có tiếng khóc văng vẳng, biết là ngự doanh quân nhớ người thân. Ai cũng biết một trận sáng mai tính mạng sẽ chẳng còn, có điều trung với hoàng thượng nên không phản bội.

Mới sớm hôm sau Tiêu Phong đã dậy rồi, dặn Thất Lý chuẩn bị ngựa sẵn sàng lo cho A Tử, còn mình cũng xong xuôi, ăn một cân thịt cừu, uống ba cân rượu rồi đi ra ngoài sườn núi. Khi đó chung quanh trời còn tối mịt, nhưng chẳng bao lâu phương đông đã ửng hồng, ngự doanh quân thổi tù và u u, tiếng leng keng của binh giáp võ khí chạm nhau không dứt. Trong doanh từng đội binh mã đi ra, thủ ngự những nơi xung yếu. Tiêu Phong từ cao nhìn xuống thấy phía đông, phía nam và phía đông nam ba mặt chỗ nào cũng đầy người, đều là phản quân cả. Ở phía xa xa một làn sương trải dài, thành thử loạn quân không biết đâu là cuối.

Ngay khi đó vầng thái dương từ chân trời nhô lên như một vòng cung tỏa ra thành muôn ngàn tia nắng chiếu thẳng vào màn bạch lộ, sương tan dần thấy ẩn dưới đám mây mù đâu đâu cũng là quân mã.

Khắp nơi tiếng trống đánh vang rền, từ trong quân địch hai đội cầm cờ vàng chạy ra, sau đó là Hoàng thái thúc và Sở Vương cưỡi ngựa đến dưới chân núi, cầm roi ngựa chỉ trỏ lên trên cao bàn tán.

Gia Luật Hồng Cơ dẫn thị vệ đứng ngay sườn núi, thấy tình hình đó cơn giận dâng lên, cầm ngay cung tiễn trong tay lính hầu giương thẳng cánh nhắm vào Sở Vương bắn ra một mũi tên. Từ trên cao nhìn xuống tưởng chừng như hai bên không xa, thực ra còn cách đến mấy đường tên mới tới, mũi tên chưa được nửa đường thì đã hết sức, rơi xuống rồi.

Sở Vương cười ha hả lớn tiếng nói:

- Hồng Cơ, ngươi soán đoạt ngôi vua của cha ta, làm ngụy quân bao nhiêu lâu rồi, bây giờ phải nhượng vị thôi. Ngươi mau mau đầu hàng cha ta sẽ tha cho khỏi chết, còn giả nhân giả nghĩa phong cho ngươi làm

Hoàng thái điệt nữa đấy! Ha ha ha!

Mấy câu đó hiển nhiên mỉa mai Hồng Cơ phong Trọng Nguyên làm

Hoàng thái thúc chỉ là giả nhân giả nghĩa. Hồng Cơ cơn giận xung thiên, chửi lại:

- Đồ phản tặc vô liêm sỉ, còn bẻo mép nữa ư?

Bắc Viện Khu Mật Sứ kêu lên:

- Chúa bị nhục thì bầy tôi đành phải chết! Chúa thượng đối với thần ơn nặng tày non, hôm nay chính là lúc bọn thần báo đền ơn nghĩa.

Y liền dẫn ba nghìn thân binh, cùng gầm lên từ trên cao xông xuống. Ba nghìn người đó đều là dũng sĩ trong bộ tộc Khất Đan, lần này có ý quyết tử thành thử một có thể đánh mười, chỉ nghe tiếng gào thét vang trời động đất, máu chảy thịt rơi. Ba nghìn người càng đánh càng ít dần, đến sau đều chết cả. Bắc Viện Khu Mật Sứ giết được vài người, rồi tự cắt cổ mà chết. Hồng Cơ, Tiêu Phong cùng các đại thần từ trên cao nhìn xuống thấy rõ ràng nhưng không làm sao cứu được nghĩ đến lòng trung nghĩa của Bắc Viện Khu Mật Sứ, ai nấy đều nhỏ lệ.

Sở Vương lại giục ngựa đến chân núi cười nói:

- Hồng Cơ, ngươi có chịu hàng hay không thì bảo? Cái đám quân lưa thưa của ngươi thì làm được gì? Thủ hạ ngươi đều là dũng sĩ Đại

Liêu, sao nỡ để họ phải chết theo ngươi? Là nam nhi đại trượng phu, hãy cho đâu ra đấy, hàng thì hàng, chiến thì chiến, còn như biết rằng khí số hết rồi, sao chưa tự vẫn để tạ thiên hạ, khỏi làm chết thêm sĩ tốt.

Gia Luật Hồng Cơ thở dài một tiếng, hổ nhãn rưng rưng, rút đao cầm tay nói:

- Giang sơn gấm vóc này thôi đành nhường cho cha con chúng bay vậy. Ngươi nói quả không sai, chúng ta chú cháu anh em, cốt nhục tương tàn, việc gì phải làm chết thêm dũng sĩ Khất Đan.

Nói xong ông giơ đao lên đâm vào cổ mình. Tiêu Phong vươn tay ra, đoạt ngay con dao nói:

- Đại ca, kẻ anh hùng hảo hán có chết cũng chết nơi chiến trường, lẽ nào lại tự tận bao giờ?

Hồng Cơ thở dài:

- Huynh đệ, bao nhiêu tướng sĩ đây theo ta đã lâu, ta đành chết còn hơn là để cho họ phải vì ta mà bỏ mạng.

Sở Vương lại lớn tiếng giục:

- Hồng Cơ, ngươi còn chờ đến bao giờ mới tự vẫn?

Ngọn roi trong tay y chỉ thẳng vào mặt, thái độ cực kỳ phách lối.

Tiêu Phong thấy y càng đến càng gần, trong lòng chợt động, nói nhỏ:

- Đại ca nói chuyện cầm chừng với y, tiểu đệ lẻn tới gần, bắn y một mũi.

Hồng Cơ biết ông tài nghệ cao cường, mừng rỡ nói:

- Thế thì hay lắm, nếu bắn chết được y rồi ta có chết cũng nhắm mắt.

Nói rồi cao giọng kêu lên:

- Sở Vương, ta đãi cha con ngươi không bạc, nếu cha ngươi quả muốn làm vua thì có gì là không được, việc gì phải làm chết bao nhiêu dũng sĩ, dân đen bản quốc, làm tổn thương nguyên khí cho nước Đại

Liêu?

Tiêu Phong cầm một bộ cung cứng, lấy mười mũi lang nha trường tiễn, dẫn một con tuấn mã len lén qua bên núi, rùn người xuống chui dưới bụng ngựa, hai chân quặp vào yên, lấy gót chân dậm một cái, con vật liền chạy thẳng xuống.

Phản quân dưới núi thấy một con ngựa trên lưng không có người, lại tưởng bị sút dây cương đi lạc là chuyện cực kỳ tầm thường nên chẳng ai để ý. Thế nhưng chẳng mấy chốc quân sĩ đã thấy dưới bụng ngựa có người lập tức hô hoán rầm rĩ.

Tiêu Phong dùng đầu ngón chân thúc ngựa, xông thẳng vào Sở

Vương, thấy chỉ còn cách y chừng hai trăm bước, nằm dưới bụng ngựa giương cung lên, nghe vút một tiếng bắn y một mũi. Vệ sĩ đứng bên cạnh

Sở Vương liền giơ thuẫn bài lên đỡ được mũi tên. Tiêu Phong giục ngựa chạy tới, tên bắn liên tiếp, giết ngay tên vệ sĩ kia, mũi tên thứ hai lại nhắm vào ngực Sở Vương.

Hồi 27(b) - Kim Qua Đãng Khấu Ao Binh

Thiên quân vạn mã vào ra,

Trước là cứu chúa, sau là cứu thân.

Cuộc đời như giấc mộng lành,

Hôm nay khất cái mai thành đại vương.

o O o

Sở Vương mắt tinh tay lẹ, roi ngựa vung ra gạt mũi tên. Thuật dùng roi gạt tên vốn dĩ là bản lãnh của Sở Vương, nhưng có ngờ đâu người bắn tên không những sức cánh tay đã mạnh, lại thêm nội kình đưa vào đầu tên, roi ngựa tuy đánh trúng đuôi nhưng chỉ làm cho đầu tên lệch đi một chút, nghe soẹt một tiếng đã cắm ngay vào vai y. Sở Vương kêu lên

“Chao ôi!” một tiếng, đau đến gục xuống yên ngựa.

Vũ tiễn của Tiêu Phong lại tiếp theo, lần này khoảng cách thật gần, mũi tên trúng vào hông, xuyên thẳng qua ngực. Sở Vương chỉ dãy được một cái, từ trên ngựa ngã xuống ngay.

Tiêu Phong vừa ra tay đã thành công, nghĩ thầm: “Sao mình không thừa cơ bắn chết luôn Hoàng thái thúc”.

Sở Vương trúng tên ngã ngựa, quân địch ai nấy kêu la, mấy trăm mũi tên nhắm ngay Tiêu Phong mà bắn, chỉ nháy mắt con ngựa đã trúng đầy tên thật chẳng khác gì một con nhím. Tiêu Phong lăn dưới đất mấy vòng, lòn ngay dưới bụng ngựa một tên quân, thi triển công phu tiểu xảo, cứ lăn một vòng lại luồn từ bụng con ngựa này sang bụng con ngựa khác.

Quan binh không sao bắn tên được, lập tức dùng trường mâu mà chọc.

Tiêu Phong lẻn qua trái, lách qua phải, toàn là ẩn dưới bụng ngựa. Quân địch loạn cả lên, mấy nghìn quân người nọ xô người kia tưởng chừng như dẫm phải nhau nhưng không làm sao đâm trúng ông được.

Tiêu Phong sử dụng chẳng qua chỉ là địa đường công phu thật tầm thường của võ lâm Trung Nguyên. Dù là địa đường quyền, địa đường đao, hay địa đường kiếm cũng đều là lăn lộn dưới đất, tấn công vào hạ bàn bên địch. Bây giờ ông dùng vào trong chiến trận, mắt sáng tay nhanh, tránh khỏi không bị ngựa giày. Ông nhắm kỹ nơi Hoàng thái thúc đang đứng, lăn về hướng đó, nhắm thẳng vào y vút vút vút bắn ra ba mũi tên.

Vệ sĩ của Hoàng thái thúc đã nhìn thấy Sở Vương bị trúng tên rồi nên đã phòng bị, hơn ba chục người cùng giơ mộc lên chặn trước Hoàng thái thúc kín mít, nghe keng keng keng ba mũi tên đều đụng phải thuẫn bài rơi xuống đất. Mười mũi tên Tiêu Phong đem theo đã bắn hết bảy mũi rồi, chỉ còn lại ba, thấy ba chục tên quân dùng thuẫn bảo vệ chủ, ba mũi tên bắn chết ba tên vệ sĩ đã khó, huống hồ lại bắn được Hoàng thái thúc.

Lúc này Tiêu Phong đã vào sâu trong trận của địch, phía sau mấy nghìn người cầm mâu đuổi tới, trước mặt là thiên quân vạn mã quả đúng là rơi vào tuyệt cảnh. Hôm xưa ông một mình chống lại quần hùng Trung

Nguyên đối phương chẳng qua chỉ vài trăm người, cũng đã cực kỳ hung hiểm, may có người khác cứu còn hôm nay bi mấy vạn người vây khốn làm sao chạy thoát được đây?

Trong tình hình nguy ngập đó, ông hú lên thật to, tung mình nhảy lên, nghe vù một tiếng đã nhảy vọt qua ba chục người cầm thuẫn, rơi xuống ngay trước đầu ngựa Hoàng thái thúc. Hoàng thái thúc hoảng hốt, giơ roi ngựa lên đánh luôn vào mặt ông. Tiêu Phong nghiêng người rơi xuống đúng ngay yên ngựa Hoàng thái thúc đang cưỡi, giơ tay chộp luôn sau lưng y, giơ lên cao kêu lớn:

- Ngươi muốn sống hay muốn chết? Mau mau bảo mọi người bỏ binh khí xuống.

Hoàng thái thúc sợ đến cứng đơ người, những gì ông nói y không nghe thấy gì cả. Lúc đó tiếng xôn xao của loạn quân inh ỏi điếc cả tai, hàng nghìn vạn người ai cũng lắp tên giương cung nhắm ngay Tiêu

Phong nhưng Hoàng thái thúc bị ông bắt giữ rồi ai mà dám vọng động khinh suất?

Tiêu Phong vận khí vào đan điền kêu lớn:

- Hoàng thái thúc có lệnh, ba quân mau bỏ binh khí xuống để nghe tuyên đọc thánh chỉ. Hoàng đế khoan hồng đại lượng, xá tội cho tất cả quan binh, không truy cứu bất cứ ai.

Mấy câu đó át hết tất cả tiếng người đang ồn ào, qua đến mấy dặm còn nghe thấy, đến quá nửa trong số mấy chục vạn người trước núi sau núi nghe được rõ ràng. Tiêu Phong đã trải qua kinh nghiệm người trong

Cái Bang nổi loạn chống lại mình, biết rõ tâm tư loạn quân, sau khi thoát khỏi nghịch cảnh rồi, việc đáng quan tâm nhất là làm sao được miễn tội, nếu như được bảo đảm không truy cứu lỗi lầm thì ý chí chiến đấu lập tức tiêu tan. Hiện giờ phản quân thế mạnh, bên cạnh Gia Luật Hồng Cơ chẳng qua chỉ bảy tám vạn người, bên ít bên nhiều làm sao địch lại, trong lúc cục diện khẩn cấp không kịp thỉnh thị ý kiến Hồng Cơ nên nói liều mấy câu cho bên phản loạn yên tâm.

Mấy câu đó vang vang truyền ra, bao nhiêu tiếng huyên náo của quân phản loạn liền lắng xuống, người nọ nhìn người kia, không ai định được chủ ý ra thế nào. Tiêu Phong biết rằng tình thế hiện nay cực kỳ nguy hiểm, trong đám quân địch chỉ cần một người kêu lên không phục, mấy chục vạn quân như rắn mất đầu kia sẽ đại biến, thành thử không thể diên trì một giờ khắc nào, lại lớn tiếng nói:

- Hoàng thượng có chỉ dụ, trong đám phản quân bất luận quan chức lớn bé thế nào chăng nữa, tất cả đều vô tội, hoàng đế khai ân quyết không truy cứu. Quan quân binh lính ai giữ nguyên chức ấy, tất cả hãy mau mau bỏ binh khí xuống.

Tất cả lặng như tờ, đột nhiên loảng xoảng, loảng xoảng, có mấy người liệng bỏ trường mâu. Tiếng vứt bỏ binh khí kia dường như lây qua người khác, chỉ trong giây lát, loảng xoảng vang dậy, có đến một nửa số người vứt binh khí, phần còn lại trù trừ chưa quyết định.

Tiêu Phong tay trái cầm Hoàng thái thúc giơ lên cao, giục ngựa chạy lên núi, quân phản loạn nào ai dám ngăn trở, ngựa ông đến đâu lập tức tránh ra nhường đường đến đó. Tiêu Phong cưỡi ngựa đến lưng chừng núi rồi, hai toán ngự doanh quân liền chạy xuống nghinh tiếp, trên núi trống chiêng đồng thời nổi lên. Tiêu Phong nói:

- Hoàng thái thúc, ông mau mau ra lệnh, bảo bộ thuộc bỏ binh khí xuống đầu hàng thì sẽ được tha mạng.

Hoàng thái thúc run run hỏi lại:

- Ngươi đảm bảo tha mạng cho ta chứ?

Tiêu Phong nhìn xuống chân núi, thấy vô số phản quân vẫn còn cung tên trường mâu trong tay, lòng quân chưa định, nguy hiểm chưa hết nghĩ thầm: “Bây giờ an lòng quân là việc quan trọng nhất. Hoàng thái thúc một người sống chết có đáng gì đâu, chỉ cần cho người canh gác kỹ càng, để từ rày y không còn làm điều càn rỡ được nữa”. Ông liền nói:

- Đây là cơ hội duy nhất để ông đái tội lập công. Bệ hạ biết rằng chỉ tại con ông tệ hại, nhất định sẽ tha chết cho ông.

Hoàng thái thúc vốn không có lòng tranh đoạt ngôi vua, chỉ vì con ông ta Sở Vương có dã tâm mà gây họa, lúc này rơi vào tay người ta rồi, chỉ mong sao khỏi chết bèn đáp:

- Được, ta sẽ làm theo lời ngươi.

Tiêu Phong để ông ta an tọa trên yên ngựa rồi mới sang sảng nói:

- Ba quân nghe đây, Hoàng thái thúc có lời nhắn nhủ.

Hoàng thái thúc lớn tiếng nói:

- Sở Vương gây nên họa loạn hiện đã đền tội rồi. Hoàng thượng khoan hồng đại lượng tha cho tất cả mọi người. Các ngươi mau mau bỏ binh khí xuống, quay về phía hoàng thượng mà cầu xin.

Hoàng thái thúc đã nói như thế, đám loạn quân trở thành như rắn mất đầu, tuy cũng có kẻ hung hăng ngoan cố nhưng không người nào dám chống lại, lập tức nghe thấy loảng xoảng liên hồi, bao nhiêu loạn quân đều vứt binh khí xuống đất.

Tiêu Phong áp giải Hoàng thái thúc lên tới khu núi trống trải, Gia

Luật Hồng Cơ mừng không để đâu cho hết, chẳng khác gì đang nằm mơ, tiến đến bên cạnh Tiêu Phong cầm hai tay ông nói:

- Huynh đệ, huynh đệ, giang sơn này của ca ca từ nay cùng ngươi chung hưởng.

Ông nói đến đây tâm thần khích động, tự nhiên nước mắt ròng ròng.

Hoàng thái thúc quì gục dưới đất nói:

- Kẻ loạn thần này cầu xin bệ hạ thứ tội, xin bề trên nhủ lòng thương xót.

Gia Luật Hồng Cơ trong lòng hết sức vui sướng quay sang hỏi Tiêu

Phong:

- Huynh đệ nghĩ mình phải làm sao đây?

Tiêu Phong đáp:

- Phản quân người nhiều thế mạnh đang cần an định quân tâm, cầu xin bệ hạ tha tội chết cho Hoàng thái thúc để cho mọi người yên lòng.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ngươi nói sao thì làm vậy!

Ông quay lại nói với Bắc Viện Đại Vương:

- Ngươi truyền thánh chỉ, phong Tiêu Phong làm Sở Vương, giữ chức Nam Viện Đại Vương đốc suất phản quân trở về Thượng Kinh.5

Tiêu Phong hoảng hốt, ông giết Sở Vương, bắt Hoàng thái thúc chẳng qua chỉ mong cứu mạng nghĩa huynh đâu phải có lòng ham muốn tước lộc, Gia Luật Hồng Cơ phong cho chức quan lớn như thế khiến cho chân tay luống cuống, sững sờ không biết phải nói sao. Bắc Viện Đại

Vương quay sang chắp tay chào Tiêu Phong:

- Chúc mừng! Chúc mừng! Tước vị Sở Vương xưa nay không phong cho người ngoài hoàng tộc, Tiêu đại vương mau mau tạ ơn hoàng thượng đi.

Tiêu Phong nói với Gia Luật Hồng Cơ:

- Mọi việc hôm nay toàn nhờ hồng phúc của ca ca, lòng quân hướng về bệ hạ nên bình định được quân phản loạn, tiểu đệ chỉ bỏ chút hơi sức nhỏ nhoi, đâu có gì gọi là công lao. Huống chi tiểu đệ không biết làm quan, lại cũng chẳng muốn làm quan, xin ca ca thu hồi thành mệnh.

Gia Luật Hồng Cơ cười vang, giơ tay nắm vai Tiêu Phong nói:

- Chức Sở Vương, Nam Viện Đại Vương ở nước Liêu ta là tước lộc cao quí nhất rồi, nếu như huynh đệ hiềm là chưa đủ không chịu thần phục thì người anh này ngoài việc nhường ngôi cho ngươi không còn cách nào khác nữa.

Tiêu Phong lại càng kinh hãi, nghĩ thầm: “Ca ca vui quá, nói năng chẳng giữ gìn gì nữa, xem ra có chiều lung tung, mọi việc lúc này cần quả quyết gấp rút, không thể chần chờ gì nữa để khỏi sinh họa”. Ông đành quì xuống nói:

- Thần Tiêu Phong lãnh chỉ, đa tạ ân điển vạn tuế.

Gia Luật Hồng Cơ vui vẻ đưa tay đỡ dậy. Tiêu Phong nói:

- Thần không dám vi chỉ nên phải lãnh nhận quan tước. Có điều là kẻ thô bỉ thảo dã, không hiểu pháp độ triều đình, nếu có điều gì sai sẩy xin bệ hạ rộng lòng tha thứ.

Gia Luật Hồng Cơ giơ tay vỗ lên vai ông mấy cái cười nói:

- Quyết không sao cả.

Ông quay sang nói với Tả quân tướng quân Gia Luật Mạc Ca:

- Gia Luật Mạc Ca, ta phong ngươi làm Nam Viện Khu Mật Sứ, phò tá Tiêu đại vương trông coi quân quốc trọng sự.

Gia Luật Mạc Ca mừng rỡ vội vàng quì xuống tạ ơn, sau đó quay sang Tiêu Phong tham bái nói:

- Tham kiến đại vương!

Hồng Cơ nói:

- Mạc Ca, ngươi theo lệnh Tiêu đại vương, đốc suất quân phản loạn quay trở về Thượng Kinh. Chúng ta đi thăm Hoàng thái hậu nào.

Trên núi liền chiêng trống nổi lên, Gia Luật Hồng Cơ cùng đoàn người đi xuống. Lãnh binh tướng quân phe phản loạn lập tức mời Hoàng thái hậu, Hoàng hậu các người ra, cung kính an trí trong doanh. Gia Luật

Hồng Cơ vào trong trướng rồi, mẹ con vợ chồng gặp nhau, quả là chết đi sống lại, tưởng chừng như từ một kiếp khác quay về, ai nấy tấm tắc khen ngợi công lao vĩ đại của Tiêu Phong.

Gia Luật Mạc Ca lại đưa Tiêu Phong đi gặp tất cả các bộ thuộc

Nam Viện. Mới đây Tiêu Phong trong chốn thiên quân vạn mã vào ra, thần dũng không ai địch nổi, ai nấy đã thấy cả rồi. Các quan quân Nam

Viện tuy đều là cựu bộ thuộc của Sở Vương nhưng một là Tiêu Phong thần uy lẫm lẫm, mọi người sợ ông là kẻ anh hùng không dám không phục, thứ nữa Sở Vương bình thời tính tình nóng nảy, không có ân huệ gì với kẻ dưới, thứ ba mình là kẻ làm loạn phạm thượng, trong bụng đang nơm nớp lo lắng thành thử Tiêu Phong vừa đến ai ai cũng nhất tề nghe lệnh của ông.

Tiêu Phong nói:

- Hoàng thượng đã tha tội theo kẻ nghịch mưu phản cho các ngươi, từ nay tất cả phải ăn năn sám hối, không người nào được có dạ phản trắc.

Một viên tướng đầu râu tóc bạc tiến lên bẩm:

- Bẩm cáo đại vương, Hoàng thái thúc và thế tử bắt giữ gia quyến chúng tôi, ép chúng tôi phải theo, nếu như chống lại, thế tử sẽ chém đầu tất cả, thành thử không biết làm sao, xin đại vương tâu cho vạn tuế rõ.

Tiêu Phong gật đầu:

- Nếu thế, những chuyện đã qua từ nay không nhắc đến nữa.

Ông quay lại nói với Gia Luật Mạc Ca:

- Cho ba quân ai đâu ở đó, nghỉ ngơi ăn uống xong thì nhổ trại hồi kinh.

Sau đó các quan chức Nam Viện từ lớn xuống nhỏ tiến lên tham kiến. Tiêu Phong tuy chưa làm

quan bao giờ nhưng đã từng là bang chủ

Cái Bang lâu năm, thống lãnh quần hào nên cũng có uy. Thống lãnh hào kiệt Cái Bang với chỉ huy quân Khất Đan không khác nhau nhiều lắm, nhưng Liêu binh có qui củ riêng mà Tiêu Phong phải để ý còn ngoài ra mọi sự do Gia Luật Mạc Ca điều động giải quyết cho nên cũng đâu vào đấy.

Tiêu Phong dẫn đại quân xuất phát chưa bao lâu thì Hoàng thái hậu và Hoàng hậu đã sai sứ tới trung quân ban tặng áo đai vàng bạc. Tiêu

Phong tạ ơn xong, Thất Lý cũng đưa A Tử đến. Nàng mặc áo gấm ngồi trên tuấn mã, nói là những thứ đó đều do Hoàng thái hậu ban cho. Tiêu

Phong thấy thân hình mảnh mai của nàng lọt thỏm vào trong cẩm bào rộng thùng thình, khuôn mặt thon thon dường như bị cổ áo che khuất đến một nửa không khỏi tức cười.

A Tử không chính mắt trông thấy Tiêu Phong bắn chết Sở Vương, bắt sống Hoàng thái thúc chỉ nghe Thất Lý kể lại mà thôi. Hễ ai kể lại chuyện gì, không khỏi thêm mắm thêm muối nên công lao của Tiêu

Phong lại càng tăng thêm vài phần thần bí.

A Tử vừa gặp ông đã cằn nhằn:

- Tỉ phu lập đại công như thế, sao không nói trước để tiểu muội đứng ở sườn núi xem đại ca xông ra rồi lại trở về có phải vui không?

Làm em lo ơi là lo.

Tiêu Phong đáp:

- Cái đó là nhờ may mà lập được chút công lao chứ ta nào có định trước đâu? Cô nói nghe thật trẻ con quá.

A Tử nói:

- Tỉ phu qua đây.

Tiêu Phong đi đến bên cạnh nàng, thấy khuôn mặt xanh xao của nàng hơi ửng hồng ra chiều phấn khởi, súng sính trong bộ áo váy hoa gấm kia, trông thật chẳng khác gì một con rối nhỏ, vừa kháu khỉnh lại vừa dễ thương, khiến ông bật cười ha hả.

A Tử vẻ mặt phụng phịu nói dỗi:

- Em nói chuyện đứng đắn sao anh lại cười, có gì khôi hài đâu?

Tiêu Phong đáp:

- Ta thấy cô mặc y phục này, trông thật chẳng khác gì một hình nhân, thú vị quá.

A Tử bực bội đáp:

- Anh lúc nào cũng chỉ coi em là một đứa trẻ con, cứ trêu em hoài.

Tiêu Phong vẫn cười:

- Đâu có phải vậy! A Tử ơi, lần này ta tưởng hai anh em mình chắc chết mười mươi, ai ngờ chết đi sống lại nên mới vui đùa một chút đấy thôi. Chứ còn cái gì Nam Viện Đại Vương, Sở Vương những tước vị đó ta nào có ham gì, được khỏi chết là mừng lắm rồi.

A Tử nói:

- Tỉ phu cũng sợ chết sao?

Tiêu Phong chưng hửng rồi gật đầu:

- Gặp lúc hiểm nguy ai mà chẳng sợ chết.

A Tử nói:

- Em lại tưởng anh là anh hùng hảo hán, không sợ chết chứ. Nếu quả là anh sợ chết, sao trong đám phản quân hàng nghìn hàng vạn lại dám xông vào?

Tiêu Phong đáp:

- Cái đó gọi là vào chỗ chết để tìm đường sống. Nếu ta không xông vào thì cầm chắc cái chết, thành thử chẳng có gì là dũng cảm hay không dũng cảm mà là vào nước đường cùng. Nếu mình vây một con gấu hay một con cọp, nó chạy không được thể nào cũng liều mạng quay đầu lại cắn thôi.

A Tử bật cười:

- Anh so sánh mình với loài súc vật.

Lúc đó hai người đang ngồi trên lưng ngựa đi song hàng, đưa mắt nhìn ra thấy cả một vùng thảo nguyên cờ sí rợp trời, những đội ngũ dài như rắn bò tới tận cuối trời không biết đâu mới hết, trước sau trái phải chỗ nào cũng là vệ sĩ bộ thuộc.

A Tử hết sức vui lòng nói:

- Hôm trước anh giúp em đoạt được chức truyền nhân của phái Tinh

Tú, em nghĩ bũng trong phái Tinh Tú từ nhị đại đệ tử, tam đại đệ tử tất cả mấy trăm người, ngoài sư phụ ra thì em là lớn nhất, đã hết sức đắc ý.

Thế nhưng so với anh chỉ huy thiên quân vạn mã thật chẳng thấm gì. Tỉ phu ơi, bọn Cái Bang không chịu để anh làm bang chủ, hứ, một cái bang hội nhỏ xíu, có làm cái quái gì đâu? Anh đem binh mã tới giết sạch bọn chúng cho được việc.

Tiêu Phong liên tiếp lắc đầu nói:

- Chỉ trẻ con thôi! Ta là người Khất Đan, Cái Bang không chịu cho ta làm bang chủ là phải rồi. Trong Cái Bang toàn là cựu bộ thuộc, bạn bè ta, sao lại giết họ?

A Tử đáp:

- Bọn chúng trục xuất anh ra khỏi bang rồi, đối xử tệ bạc nên giết chúng đi là phải. Tỉ phu,

không lẽ giờ này mà họ còn là bằng hữu của anh nữa hay sao?

Tiêu Phong không biết trả lời thế nào, chỉ lắc đầu, nghĩ đến việc mình đoạn nghĩa tuyệt giao với bạn bè cũ nơi Tụ Hiền Trang, bao nhiêu hào khí đều tiêu ma. A Tử lại hỏi tiếp:

- Nếu như bọn chúng nghe tin anh làm Nam Viện Đại Vương nước

Liêu đâm ra hối hận, lại mời anh về làm bang chủ Cái Bang, anh về hay không về?

Tiêu Phong mủm mỉm cười:

- Trên đời này làm gì có chuyện đó bao giờ? Anh hùng hảo hán nước Đại Tống coi người Khất Đan là gian đồ chuyện ác gì cũng chẳng từ, ta ở nước Liêu làm quan càng lớn thì họ lại càng hận ta.

A Tử nói:

- Hứ, thế thì đã sao? Bọn chúng ghét mình thì mình cũng ghét lại.

Tiêu Phong đưa mắt nhìn về hướng nam thấy nơi đất trời giao tiếp ở xa xa núi non trùng điệp nghĩ bụng: "Qua khỏi dãy núi kia là Trung

Nguyên". Ông tuy là người Khất Đan nhưng từ nhỏ lớn lên tại phương nam, trong lòng quả là yêu Đại Tống rất nhiều mà yêu Đại Liêu chẳng bao nhiêu, nếu như Cái Bang cho ông làm một bang chúng vô danh không chức phận, không túi nào, e rằng còn sung sướng hơn là chức Nam

Viện Đại Vương.

A Tử nói tiếp:

- Tỉ phu, em thấy hoàng thượng thật là thông minh nên mới phong anh làm Nam Viện Đại Vương. Từ nay về sau mỗi khi nước Liêu đánh với nước nào, anh đem quân xuất chinh thì thể nào cũng bách chiến bách thắng. Chỉ cần anh xông vào quân địch, đánh chết nguyên soái bên kia, đại đa số quân địch sẽ vứt đao thương, quì xuống đầu hàng, thế là mình chẳng thắng thì là gì?

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Bộ hạ của Hoàng thái thúc đều là quan binh người Liêu, xưa nay quen nghe lệnh hoàng thượng rồi thành thử một khi Sở Vương chết đi,

Hoàng thái thúc bị bắt tất cả mới đầu hàng. Còn như hai nước giao tranh thì chuyện lại khác hẳn. Giết được nguyên soái thì có phó nguyên soái, giết được tướng này thì còn tướng kia, ai nấy hết sức tử chiến. Ta đơn thương độc mã xông vào chẳng đi đến đâu.

A Tử gật đầu nói:

- Ồ, thì ra là thế! Tỉ phu ơi, anh bảo là xông vào bên địch, bắn chết

Sở Vương, bắt sống Hoàng thái thúc cũng chưa phải là dũng cảm, thế thì trong đời anh việc gì mới gọi là dũng cảm thực sự? Nói cho em nghe có được không?

Tiêu Phong xưa nay không thích kể lại cho người ta nghe những sự tích võ dũng của mình. Khi

xưa còn ở trong Cái Bang ra tay tiêu diệt đại gian đại ác, dù cho kịch chiến ác đấu cỡ nào, quay trở về bang cũng chỉ nói gọn một câu: "Đã giết được những ai những ai..." còn như bao nhiêu gian hiểm từng trải qua, dù cho người khác vặn hỏi thế nào chăng nữa ông cũng không chịu nói. Lúc này nghe A Tử hỏi thế, nghĩ mình trong đởi trải qua hàng trăm trận, khi lâm địch chẳng lúc nào tính chuyện tháo lui, chuyện dũng cảm quả là chẳng cần nhắc nữa, bèn nói:

- Ta phải đấu với người phần lớn là bị người ta ép, không đấu không được chứ chẳng có gì gọi là dũng cảm.

A Tử nói:

- Thôi em biết rồi, trong đời anh dũng cảm nhất là trận ác đấu tại

Tụ Hiền Trang.

Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi lại:

- Làm sao cô biết?

A Tử đáp:

- Hôm trước nơi bờ hồ Tiểu Kính, anh đi một lúc rồi, cha em, mẹ em cùng các thủ hạ của cha em nói chuyện về anh, ai cũng bội phục võ công ghê gớm, một thân một mình dám đến đại hội ở Tụ Hiền Trang độc đấu quần hùng, chỉ cốt để trị thương cho một thiếu nữ. Thiếu nữ đó dĩ nhiên là chị em rồi. Lúc đó mọi người chưa biết A Châu chính là con ruột của cha mẹ em, nói anh đối với nghĩa phụ, nghĩa mẫu và thụ nghiệp ân sư cực kỳ tàn độc nhưng với đàn bà lại một mối tình trường; vong ân phụ nghĩa, tàn nhẫn hiếu sắc quả là một kẻ tệ hại xấu xa bất cận nhân tình.

Nói tới đây cô gái bật cười khanh khách. Tiêu Phong lẩm bẩm nhắc lại:

- Ôi, "vong ân phụ nghĩa, tàn nhẫn hiếu sắc", anh hùng hảo hán

Trung Nguyên đã bình phẩm Tiêu Phong này tám chữ đó sao?

A Tử an ủi ông:

- Tỉ phu đừng tức tối làm chi. Riêng mẹ em hết lời ca tụng anh, nói là đàn ông miễn sao si tình đã đủ tốt rồi, còn ngoài ra không có gì quan trọng cả. Mẹ em bảo cha em cũng là loại "vong ân phụ nghĩa, tàn nhẫn hiếu sắc", nhưng đối với tình nhân thì lại cũng "phụ nghĩa hiếu sắc", đối với con cái thì "tàn nhẫn vô tình" chẳng sao bì kịp với đại ca. Tiểu muội đứng một bên vỗ tay tán thành.

Tiêu Phong gượng gạo cười lắc đầu.

Đại quân đi mấy ngày thì đến Thượng Kinh. Bách quan và dân chúng đã nghe tin rồi, đi ra tận xa nghinh tiếp. Lá cờ soái của Tiêu

Phong đến đâu, bách tính thắp hương lạy phục xuống, ca tụng không ngớt lời. Ông ra tay bình được đại biến loạn khiến cho vô số quân sĩ nước Liêu bảo toàn tính mạng, tại Thượng Kinh gần nửa dân số là gia quyến của ngự doanh quân nên đối với ông xiết bao cảm kích. Ngựa

Tiêu Phong đến đâu dân chúng tung hô đến đấy:

- Đa tạ Nam Viện Đại Vương cứu mạng.

- Cầu trời phù hộ cho Nam Viện Đại Vương sống lâu trăm tuổi, đại phú đại quí!

Tiêu Phong nghe những lời chúc tụng đó thấy dân chúng người nào người nấy mắt rưng rưng, quả thực thành tâm thành ý nghĩ thầm: "Kẻ ở trên ngôi cao, nhất cử nhất động đều liên quan đến họa phúc của muôn vạn người. Khi ta bắn chết Sở Vương, chẳng qua chỉ là sính cái dũng nhất thời, trước là cứu nghĩa huynh, sau là cứu mình, có ngờ đâu đối với bách tính lại tốt lành đến thế. Ôi, ở Trung Nguyên ta hết sức làm điều tốt, vậy mà người ta lại thù oán sàm báng biết bao nhiêu, thành kẻ đệ nhất đại gian đại ác trên giang hồ. Qua đến Bắc quốc, vô ý lại thành cứu tinh của muôn dân. Thị phi thiện ác quả là khó nói".

Ông lại nghĩ: "Nơi đây là đất nước cha mẹ ta, năm xưa cha mẹ chắc thường qua lại con đường này. Ôi, ta nào có biết hình dáng tướng mạo cha mẹ ta ra sao, hai ông bà cưỡi ngựa cùng nhau rong ruổi thế nào lại càng khó tưởng ra nổi".

Thượng Kinh là kinh đô của nước Liêu. Khi đó Liêu quốc là nước lớn nhất trong thiên hạ, so với Đại Tống cường thịnh hơn nhiều. Thế nhưng người Khất Đan du mục là chính, sống rày đây mai đó, tại Thượng

Kinh dân cư, quán xá thật giản lậu thô sơ, so với Trung Nguyên còn kém xa.

Quan chức thuộc Nam Viện liền ra nghinh đón Tiêu Phong vào Sở

Vương phủ, phủ đệ to lớn, bên trong trần thiết cực kỳ hoa lệ giàu sang.

Tiêu Phong một đời nghèo khổ đã từng ở nơi sang trọng như thế bao giờ?

Ông vào đi rảo một hồi bỗng thấy không quen liền sai quân sĩ thiết lập hai tòa doanh trướng ở ngay trong quân, ông và A Tử mỗi người ở một cái, sống thật giản phác chẳng khác gì khi trước.

Đến ngày thứ ba, Gia Luật Hồng Cơ và Hoàng thái hậu, Hoàng hậu, tần phi, công chúa mọi người mới về đến Thượng Kinh, Tiêu Phong tất lãnh bách quan tiếp giá. Trong triều liên tiếp bận rộn luôn mấy ngày.

Đầu tiên là lễ mừng bình được đại nạn, luận công thăng thưởng, phủ tuất các gia đình Bắc Viện Khu Mật Sứ và quan binh mới tử trận. Hoàng thái thúc tự thấy mình không còn mặt mũi nào nên trên đường về tự tử chết rồi.

Hồng Cơ tuy vậy vẫn giữ lời, đối với quan binh phản nghịch không hề truy cứu, chỉ tru sát hai mươi tên thuộc hạ của Sở Vương đầu sỏ mưu việc phản loạn. Trong hoàng cung mở tiệc khao thưởng công lao binh sĩ, đại yến liên tiếp ba ngày. Tiêu Phong trở nên anh hùng đệ nhất nơi bàn tiệc. Các món thưởng của Gia Luật Hồng Cơ, Hoàng thái hậu, hoàng hậu, các phi tần, công chúa kể cả tặng phẩm của văn võ bách quan, quả thật chất cao như núi.

Khao thưởng xong rồi, Tiêu Phong mới đến Nam Viện xem xét công việc. Mấy chục tộc trưởng trong các bộ tộc nước Liêu đều đến tham kiến, nào là Ô Ngỗi, Bá Đức, Bắc Khắc, Nam Khắc, Thất Vi, Mai

Cổ Tất, Ngũ Quốc, Ô Cổ Lạp... nhất thời không nhớ hết được. Sau đó là quan quân bì thất đại trướng của hoàng đế, san quân thuộc hoàng hậu, rồi các cấp Hoằng Ninh Cung, Trường Ninh Cung, Vĩnh Hưng Cung, Tích

Khánh Cung, Diên Xương Cung lần lượt đến chào. Thuộc quốc của nước

Liêu tổng cộng năm mươi chín nước, bao gồm Thổ Cốc Hỗn, Đột Quyết,

Đảng Hạng, Sa Đà, Ba Tư, Đại Lương, Hồi Cốt, Thổ Phồn, Cao Xương,

Cao Ly, Vu Khuých, Đôn Hoàng... Những nước đó đều có sứ thần tại

Thượng Kinh, nghe tin Tiêu Phong nắm giữ quân quốc trọng quyền, đều đến tặng những món quí giá lạ lùng để lấy lòng làm quen.

Tiêu Phong ngày ngày khi thì tiếp khách, khi gặp bộ thuộc, mắt thấy toàn là vàng bạc châu báu, tai nghe những điều xưng tụng tán dương, không khỏi chán chường. Cứ như thế đến hơn một tháng Gia Luật

Hồng Cơ mới vời vào điện, bảo:

- Huynh đệ, chức phận ngươi là Nam Viện Đại Vương nên tọa trấn

Nam Kinh6, chờ thời tiến đánh Trung Nguyên. Người anh này tuy không muốn xa cách ngươi, nhưng để lập kỳ công thiên thu vạn thế, ngươi mau sớm đem binh xuống phía nam.

Tiêu Phong nghe hoàng thượng sai mình đem quân nam chinh, trong bụng kinh hoảng nói:

- Tâu bệ hạ, nam chinh là chuyện đại sự, cực kỳ quan trọng, thần

Tiêu Phong chỉ là một võ dũng thất phu, quân lược quả không phải là sở trường.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Nước ta vừa trải qua một cơn họa loạn, cần cho sĩ tốt nghỉ ngơi. Ở

Đại Tống hiện nay Thái hậu đang nắm quyền, trọng dụng Tư Mã Quang, cải cách triều chính không có sơ hở nào để khai thác, chúng ta chưa thể tính chuyện nam chinh được. Này huynh đệ, ngươi đến Nam Kinh, trong đầu lúc nào cũng phải nghĩ đến việc thôn tính Nam triều. Chúng ta cần phải lựa gió phất cờ, hễ Nam triều có nội biến là lập tức đưa binh xuống phương nam. Còn như nội bộ họ tốt lành không có gì, nước Liêu đem binh đến đánh có phải là dùng sức nhiều mà thành công ít hay sao?

Tiêu Phong đáp:

- Vâng! Quả là như thế!

Hồng Cơ nói:

- Thế nhưng sao ta lại biết được Nam triều nội chính khéo léo, trăm họ nhân tâm qui phục?

Tiêu Phong đáp:

- Thần mong được bệ hạ chỉ điểm.

Hồng Cơ cười sằng sặc nói:

- Từ xưa đến nay cũng đều thế cả, cốt sao đem nhiều tiền bạc tài bạch mua kẻ gian tế gián điệp. Người nam tham tiền, bọn hèn hạ xấu xa đông lắm, ngươi hãy ra lệnh cho Nam Bộ Khu Mật Sứ đừng tiếc tài bảo, cố mua được càng nhiều càng tốt.

Tiêu Phong vâng lệnh từ biệt ra về, trong lòng buồn bã. Ông xưa nay chỉ kết giao anh hùng hào kiệt, tuy những chuyện lén hãm hại nhau, mai phục hạ độc chứng kiến đã nhiều, nhưng toàn là những việc giết người đốt nhà một cách sảng khoái chứ chưa từng đem tiền bạc đi mua chuộc người ngoài bao giờ. Hơn nữa tuy ông là người Liêu nhưng từ nhỏ lớn lên ở Nam triều, hoàng đế sai ông tính toán tiêu diệt nhà Đại Tống, trong lòng quả hết sức miễn cưỡng nghĩ thầm: “Ca ca có lòng tốt phong ta làm Nam Viện Đại Vương, nếu ta chỉ vì chuyện này từ quan, không khỏi phụ thịnh tình của anh ta, thương tổn nghĩa khí huynh đệ. Đợi ta xuống Nam Kinh, làm quan sáu tháng một năm, hãy xin từ chức cũng kịp. Khi đó nếu nghĩa huynh không chịu thì ta mới treo áo, buộc ấn bỏ đi anh ta không trách gì được”. Nghĩ thế ông tất lãnh bộ thuộc, dắt A Tử xuống Nam Kinh.

Nam Kinh thời nhà Liêu tức là Bắc Kinh ngày nay, khi đó gọi là

Yên Kinh, còn gọi là U Đô, là kinh đô của U Châu. Thạch Kính Đường nhà Hậu Tấn tự lập xưng đế được nước Liêu hết sức phù trì nên cắt Yên

Vân mười sáu châu để đền ơn. Yên Vân mười sáu châu bao gồm U, Kế,

Trác, Thuận, Đàn, Doanh, Mạc, Tân, Quy, Nho, Võ, Úy, Vân, Ứng,

Hoàn, Sóc đều là những nơi quan trọng ở Ký Bắc, Tấn Bắc.

Từ khi cắt đất cho nước Liêu rồi, các đời Hậu Tấn, Hậu Chu, Đại

Tống ba triều đại nhiều năm tranh đoạt nhưng vẫn không sao lấy lại được. Mười sáu châu Yên Vân địa thế hiểm yếu, nước Liêu trú đóng trọng binh, mỗi lần đem binh xuống đánh phương nam chạy thẳng một mạch, toàn là bình nguyên khiến Đại Tống không có cách gì thủ ngự.

Tống Liêu giao binh hơn trăm năm qua, nhà Tống không thắng trận nào, dĩ nhiên chủ yếu là vì binh giáp không bằng nhưng người Liêu từ cao đánh xuống khống chế được chiến trường quả là đã chiếm được tiện nghi thật lớn.

Tiêu Phong vào thành rồi, thấy đường sá ở Nam Kinh rộng rãi, thị tứ phồn hoa hơn xa Thượng Kinh, người qua kẻ lại đều là dân chúng Nam triều, nghe toàn là tiếng nói Trung Nguyên, thật chẳng khác gì đã quay về Trung Thổ. Tiêu Phong và A Tử đều rất vui mừng, hôm sau liền ăn mặc giản dị, đi du ngoạn khắp các nơi.

Thành Yên Kinh vuông vức ba mươi sáu dặm, bao gồm tám cửa.

Phía đông là cửa An Đông, cửa Nghinh Xuân; phía nam là cửa Khai

Dương, cửa Đan Phượng; phía tây là cửa Hiển Tây, cửa Thanh Tấn; còn phía bắc là cửa Thông Thiên, cửa Củng Thần. Hai cửa phía bắc sở dĩ gọi là Thông Thiên, Củng Thần7 ý nói thần

phục, tuân theo thánh chỉ của hoàng đế. Vương phủ của Nam Viện Đại Vương ở phía tây nam. Tiêu

Phong và A Tử du ngoạn hồi lâu, thấy phố chợ, công thự, chùa chiền, đạo quan san sát khắp nơi đi xem một lúc không hết được.

Khi đó Tiêu Phong giữ chức Nam Viện Đại Vương, Yên Vân mười sáu châu đều dưới quyền ông cai quản, cả phủ Đại Đồng ở Tây Kinh, phủ Đại Định ở Trung Kinh cũng đều phải nghe hiệu lệnh. Uy vọng lớn như thế không thể nào ở một chỗ doanh trướng bé nhỏ nên đành phải dọn vào vương phủ.

Ông coi việc mấy ngày đầu váng mắt hoa, thật là khổ sở thấy Nam

Viện Khu Mật Sứ Gia Luật Mạc Ca tinh minh mẫn cán, quen thuộc chính vụ nên bao nhiêu việc giao cho y cả.

Thế nhưng làm quan to cũng có chỗ hay, trong vương phủ những dược phẩm quí giá nhiều không biết bao nhiêu mà kể, A Tử dùng làm thức ăn hàng ngày. Nhờ bổ dưỡng như thế, nội thương của nàng mỗi ngày một đỡ, đến đầu mùa đông đã có thể đi lại một mình. Nàng du ngoạn trong thành Yên Kinh đã nhiều, về sau lại bảo Thất Lý theo hầu, đưa đi chơi khắp các nơi chung quanh thành mười dặm.

Hôm đó tuyết đổ vừa ráo hạt, A Tử mặc điêu cừu, đến Tuyên Giáo

Điện nơi Tiêu Phong cư ngụ nói:

- Tỉ phu ơi, em ở trong thành này chán muốn chết, anh đưa em đi săn nhé.

Tiêu Phong ở trong cung điện đã lâu, cũng thấy phiền muộn, nghe nàng nói thế, trong bụng cũng mừng bèn sai thuộc hạ chuẩn bị ngựa để ra ngoài săn bắn. Ông không muốn rềnh rang, chỉ đem theo vài tùy tòng phục thị A Tử, lại ngại bách tính dòm ngó nên thay áo lông cừu quân sĩ thường mặc, đem theo một cánh cung, một túi tên, nhảy lên ngựa cùng A

Tử đi ra cửa Thanh Tấn ở phía tây.

Đoàn người ra khỏi thành hơn chục dặm, chỉ săn được vài con thỏ.

Tiêu Phong nói:

- Bọn mình đến biên giới phía nam xem thế nào.

Ông chuyển đầu ngựa, quay sang hướng nam, lại đi hơn hai chục dặm, thấy một con cheo8 từ trong bụi chạy ra. A Tử cầm mũi tên trên tay để vào dây, ngờ đâu cánh tay hoàn toàn không có chút hơi sức nào, cánh cung không giương lên được. Tiêu Phong đưa cánh tay trái từ phía sau nàng thò qua nắm thân cung, tay phải cầm tay nàng kéo dây, buông tay nghe vút một tiếng, vũ tiễn phóng ra, con cheo liền ngã ngay xuống.

Những người đi theo reo ầm cả lên.

Tiêu Phong bỏ tay ra nhìn A Tử mỉm cười, thấy nàng mắt rưng rưng, lạ lùng hỏi:

- Sao thế? Không thích ta giúp em bắn dã thú ư?

A Tử nước mắt chảy dài xuống má thổn thức:

- Em… em thành phế nhân rồi, đến giương cung… mà cũng chẳng xong.

Tiêu Phong dỗ dành:

- Đừng có nóng ruột, từ từ rồi sẽ hồi phục lực khí. Nếu như quả là tương lai không khỏi, ta sẽ truyền cho cô cách tập nội công, thể nào cũng tăng gia sức khỏe.

A Tử đang khóc bật cười nói:

- Tỉ phu đã nói thế thì phải giữ lời, thể nào cũng dạy em nội công đấy nhé.

Tiêu Phong đáp:

- Được mà! Thể nào ta cũng dạy cho cô.

Trong khi đang nói chuyện, bỗng nghe từ phương nam có tiếng chân ngựa rầm rập, một đại đội nhân mã từ trên mặt tuyết chạy tới. Tiêu

Phong đưa mắt nhìn về phía đó thấy đội này toàn là quan binh người

Liêu nhưng không giương cờ. Bọn quan quân vừa đi vừa nói chuyện xôn xao, ca hát cực kỳ khoái trá, sau ngựa buộc khá nhiều tù binh, tưởng chừng như vừa thắng trận trở về. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Mình làm gì có giao chiến với ai, những người này đánh trận ở đâu trở về thế này?".

Ông thấy đoàn quan binh chuyển qua phía đông trở về thành liền quay sang nói với kẻ tùy tòng:

- Ngươi ra hỏi xem đội lính kia làm gì về thế?

Gã tùy tòng liền đáp: "Vâng" rồi hỏi:

- Có phải các anh em "đi gặt" về đấy chăng?

Y giục ngựa chạy thẳng đến chỗ bọn kia. Khi tới gần y nói mấy câu, bọn quan binh nghe thấy có Nam Viện Đại Vương đang ở tại đây liền lớn tiếng reo hò, lập tức nhảy xuống ngựa, dây cương cầm tay rảo bước đi tới trước Tiêu Phong, khom lưng hành lễ cùng nói:

- Đại vương thiên tuế!

Tiêu Phong giơ tay chào lại đáp:

- Miễn lễ!

Ông thấy đội binh này chừng hơn tám trăm người, trên lưng ngựa chất đầy quần áo khí vật, số người bị bắt cũng phải đếm bảy tám trăm, phần lớn là đàn bà còn trẻ nhưng cũng có một số thanh niên, ăn mặc đều theo lối người Tống, người nào người nấy khóc khóc mếu mếu.

Gã đội trưởng nói:

- Hôm nay đến lượt đội Hắc Lạp Đốc chúng tôi "đi gặt", nhờ phúc đại vương nên thu được cũng kha khá.

Y quay lại quát:

- Các ngươi đem những thiếu nữ xinh đẹp nhất, vàng bạc châu báu quí giá nhất tất cả dâng lên, xin đại vương thiên tuế thu dụng.

Các quan binh cùng reo lên:

- Tuân lệnh!

Đem ra hơn hai chục cô gái đẩy đến trước đầu ngựa Tiêu Phong, lại lấy ra rất nhiều kim ngân trang sức bỏ đầy một tấm chăn da. Các quan binh chăm chú nhìn Tiêu Phong, ánh mắt đầy vẻ sùng kính trọng vọng, hiển nhiên nếu được Nam Viện Đại Vương thu dụng đám con gái và những món ngọc ngà này thì quả là vinh hạnh.

Hôm xưa Tiêu Phong ở ngoài Nhạn Môn Quan đã thấy quan binh nhà Đại Tống bắt người Khất Đan, lần này lại thấy người Khất Đan đi bắt người Đại Tống, những người bị giải đi ai nấy thê thảm khốn khổ chẳng khác gì nhau. Ông ở nước Liêu đã lâu, hiểu biết quân tình Liêu quốc. Triều đình nước Liêu không cấp lương cho lính, cũng chẳng trả tiền, quan binh cần gì đều phải sang đoạt của bên địch, mỗi ngày sai lính qua cướp của dân bên Đại Tống, Tây Hạ, Nữ Chân, Cao Ly các nước lân cận, gọi là "gặt hái", thực ra so với cường đạo cũng chẳng khác gì. Quan binh Tống triều cũng lại đi qua "gặt hái" của người Liêu để trả thù.

Thành thử dân chúng ở vùng biên giới khốn khổ vô cùng, ngày nào cũng nơm nớp, sáng lo chiều lo. Tiêu Phong thấy phương thức đó tàn nhẫn vô đạo, có điều mình không tính chuyện lâu dài nên định bụng sẽ chỉ vờ vịt làm việc một thời gian rồi xin từ quan ẩn cư, thành thử các việc quân quốc đại sự không đưa ra chủ trương gì, bây giờ chính mắt thấy thảm trạng những người bị bắt, không khỏi chạnh lòng thương hại bèn hỏi gã đội trưởng:

- Các ngươi ở đâu… "gặt hái" ở đâu về thế?

Gã đội trưởng cung kính đáp:

- Bẩm cáo đại vương, chúng tôi "đi gặt" tại bên ngoài cảnh giới

Trác Châu, phía bên Đại Tống. Từ khi đại vương tới đây, thuộc hạ không dám đi kiếm lương thực gần quanh bản châu nữa.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Nghe y nói, trước đây bọn họ đi cướp của người Tống ngay tại bản châu". Ông dùng tiếng Hán hỏi một thiếu nữ đang đứng trước đầu ngựa:

- Cô là người ở đâu?

Người con gái kia lập tức quì xuống, khóc nói:

- Tiểu nữ là người ở Trương gia thôn, cầu đại vương khai ân, thả cho tiểu nữ trở về đoàn tụ với cha mẹ.

Tiêu Phong quay đầu nhìn những người kia. Tất cả mấy trăm người bị bắt đều quì xuống nhưng trong đám người có một thanh niên đứng sừng sững không chịu quì.

Thanh niên đó trạc độ mười sáu, mười bảy, mặt dài mà gầy, cằm nhọn, đôi mắt láo liên bất định. Tiêu Phong liền hỏi:

- Cậu bé kia, nhà ngươi ở đâu?

Thanh niên kia đáp:

- Tiểu nhân có một bí mật đại sự, muốn bẩm riêng lên đại vương.

Tiêu Phong đáp:

- Được, ngươi lại đây!

Thanh niên đó hai tay bị dây thừng trói chặt, nói:

- Xin đại vương đứng xa bộ thuộc, việc này không thể để người khác nghe thấy được.

Tiêu Phong nổi bụng hiếu kỳ nghĩ thầm: "Một đứa bé thế này làm gì mà biết được chuyện cơ mật đại sự? Phải rồi, ngươi từ biên giới phía nam qua đây, chắc là biết chuyện gì về quân tình Đại Tống chăng?". Y là người Tống, đem chuyện cơ mật bẩm báo cho người Khất Đan, là loại

Hán gian vô liêm sỉ nên ông đã có bụng khinh khi, nhưng y nói là có chuyện trọng đại, có nghe cũng không mất mát gì, bèn phóng ngựa ra cách khoảng chục trượng, giơ tay vẫy:

- Lại đây!

Gã thanh niên kia liền đi theo, giơ hai tay lên nói:

- Xin đại vương cắt dây trói, tiểu nhân có vật để trong túi muốn trình lên.

Tiêu Phong rút phắt yêu đao, giơ lên chém xuống, thế đao tưởng chừng chặt y ra làm đôi, nhưng lại thật chuẩn xác, chỉ cắt đúng sợi dây thừng trói hai tay. Gã thanh niên hoảng hốt, lùi lại hai bước, nhìn Tiêu

Phong xuất thần. Tiêu Phong mỉm cười, tra đao vào vỏ hỏi:

- Ngươi có cái gì?

Gã thanh niên đưa tay vào túi, lấy một vật gì đó ra cầm trên tay nói:

- Đại vương xem thì biết.

Nói xong y đến trước đầu ngựa Tiêu Phong, ông liền đưa tay ra đón lấy. Đột nhiên, gã thanh niên cầm vật ở trong tay ném thẳng vào mặt

Tiêu Phong, Tiêu Phong liền vung roi lên đánh văng vật đó ra ngoài, thì ra đó là một cái túi nhỏ. Cái túi đó rơi xuống đất, phấn trắng tung tóe khắp nơi, là một túi bột vôi sống, nếu trúng mặt vào mắt thì sẽ mù ngay.

Đây là một vật thấp hèn mà bọn giang hồ hạng ba, trộm gà bắt chó thường dùng.

Tiêu Phong hừ một tiếng, nghĩ thầm: "Thằng bé này lớn mật, thì ra không phải là Hán gian". Ông gật đầu hỏi:

- Ngươi tên chi? Cớ sao lại có bụng hại ta?

Thanh niên đó mím chặt môi, không trả lời. Tiêu Phong dịu mặt nói:

- Ngươi mau nói ta nghe, ta sẽ tha mạng cho.

Thanh niên đáp:

- Ta báo thù cho cha mẹ không xong, còn gì để nói nữa.

Tiêu Phong hỏi:

- Cha mẹ ngươi là ai? Không lẽ bị ta giết sao?

Gã thanh niên bước tới hai bước, mặt đầy vẻ bi phẫn, chỉ vào mặt

Tiêu Phong lớn tiếng nói:

- Kiều Phong, ngươi giết chết cha ta, mẹ ta, cả bác ta, ta... ta giận không được ăn thịt, rút gân lột da, băm vằm ngươi thành vạn mảnh.

Tiêu Phong nghe y gọi cái tên cũ ngày xưa của mình, lại bảo mình giết cha mẹ và bá phụ, ắt hẳn là kẻ thù ngày trước ở Trung Nguyên, bèn hỏi:

- Bá phụ ngươi là ai? Phụ thân là ai?

Thanh niên đáp:

- Ta chẳng muốn sống làm gì nên cũng cần cho ngươi biết, nam nhi họ Du ở Tụ Hiền Trang có phải là phường tham sống sợ chết đâu!

Tiêu Phong “À” lên một tiếng nói:

- Thì ra ngươi là con cháu của Du thị song hùng, lệnh tôn có phải là

Du Câu Du nhị gia không?

Ông ngừng lại một chút nói tiếp:

- Hôm đó ta bị quần hùng Trung Nguyên vây đánh ở quí trang, bắt buộc phải ứng chiến, không thể làm cách nào khác hơn. Lệnh tôn và lệnh bá phụ đều tự vẫn mà chết.

Ông nói tới đây lắc đầu tiếp:

- Ôi, tự vẫn hay bị giết thì cũng vậy. Hôm đó ta đoạt binh khí của bá phụ và gia gia ngươi để đến nỗi ép họ phải tự vẫn. Tên ngươi là gì?

Gã thanh niên ưỡn ngực, lớn tiếng đáp:

- Ta tên là Du Thản Chi. Ta không cần ngươi phải giết, ta học được cái gương sáng của bá phụ và gia gia rồi.

Nói xong y thò tay vào ống quần, lấy ra một thanh đoản đao, giơ lên đâm luôn vào ngực. Roi ngựa của Tiêu Phong lại vung ra, cuốn lấy con dao, đoạt luôn. Du Thản Chi giận dữ, chửi liền:

- Ta muốn tự vẫn cũng không cho hay sao? Tên Liêu cẩu đáng chết kia, bụng dạ ngươi độc ác

thật.

Lúc này A Tử đã giục ngựa chạy đến bên Tiêu Phong, quát lên:

- Thằng tiểu quỉ kia, sao dám mở miệng nhục mạ người khác?

Ngươi muốn chết ư, ha ha, đâu có dễ thế.

Du Thản Chi đột nhiên nhìn thấy một cô gái xinh đẹp thanh tú, ngơ ngẩn nhìn, không nói ra lời. A Tử hỏi:

- Tiểu quỉ, cái cảnh mù lòa thật thích thú, rồi đây ngươi sẽ được nếm mùi.

Nàng quay lại nói với Tiêu Phong:

- Tỉ phu, tên tiểu tử này tàn độc quá, dám dùng vôi sống để hại anh, vậy mình lấy ngay vôi đó phế đôi mắt nó cho biết.

Tiêu Phong lắc đầu, quay sang nói với tên lãnh binh đội trưởng:

- Bọn người Tống đi gặt bắt được hôm nay, giao lại cho ta có được chăng?

Gã đội trưởng mừng rỡ không để đâu cho hết vội đáp:

- Được đại vương để mắt tới thì còn gì hơn, xin đa tạ ân điển đại vương.

Tiêu Phong nói:

- Những quan binh nào hiến tù binh bắt được cho ta, trở về nhớ đến vương phủ lãnh thưởng.

Các quan binh vui vẻ đáp:

- Chúng bộ thuộc thành tâm dâng lên đại vương, không cần phải thưởng.

Tiêu Phong nói:

- Các ngươi để những kẻ bắt được lại đây, về thành trước đi, nhớ đến lãnh thưởng.

Bọn quan binh khom lưng tạ ơn. Gã đội trưởng hỏi:

- Nơi đây dã thú không có bao nhiêu, chắc đại vương muốn dùng bọn Tống chư làm bia sống chứ gì? Trước đây Sở Vương vẫn thích trò này lắm. Chỉ tiếc hôm nay chúng tôi bắt được phần lớn là đàn bà, chạy không nhanh. Lần sau chúng tôi sẽ cố bắt những con lợn Tống khỏe mạnh.

Nói xong hành lễ dẫn binh đi. “Muốn dùng bọn Tống chư làm bia sống chứ gì”, câu đó lọt vào tai, Tiêu Phong không khỏi rùng mình, trước mắt như hình dung ra cái cảnh tàn bạo của Sở Vương năm xưa: mấy trăm người Tống chạy thục mạng trên mặt tuyết chẳng khác gì dã thú, trong khi quí nhân người Khất Đan cười sằng sặc, giương cung lắp tên bắn chết từng người một. Nếu như có người Tống nào chạy được xa, người Khất

Đan cưỡi ngựa rượt theo, chẳng khác gì săn nai, đuổi chồn, rồi thì ai ai cũng chết cả. Cái thảm cảnh đó, người Khất Đan thuận mồm nói ra, chẳng có gì là lạ, hẳn là trước đây đã quen. Ông đưa mắt nhìn qua bọn người bị bắt, thấy ai nấy mặt tái mét, run lẩy bẩy trong gió lạnh. Những

người dân nơi biên tái này có kẻ biết tiếng Khất Đan, đã từng nghe chuyện “bắn bia sống”, bây giờ sợ đến mất vía.

Tiêu Phong thở dài nhìn xuống núi non trùng điệp ở phương Nam nghĩ thầm: “Nếu như không có người tiết lộ thân thế thì đến giờ này ta vẫn nghĩ mình là dân Đại Tống. Ta cùng bọn người này nói chung một thứ tiếng, ăn cùng một thứ cơm, có khác gì đâu? Vì sao ai cũng là người, lại phải gượng gạo chia ra nào là Khất Đan, Đại Tống, Nữ Chân, Cao Ly làm chi? Ngươi sang đất ta ngươi “gặt lúa”, ta sang đất ngươi ta đốt nhà?

Ngươi chửi ta là chó Liêu, ta mắng ngươi là lợn Tống?”. Trong nhất thời, lòng ông cảm khái dạt dào như sóng biển.

Ông nhìn lại thấy đám quan binh đi kiếm lương kia đã khuất nẻo không còn đâu nữa bèn quay qua nói với đám nạn dân:

- Hôm nay ta thả các ngươi về, mau mau chạy đi thôi.

Bọn người bị bắt vẫn tưởng Tiêu Phong thả cho họ chạy, sau đó sẽ bắn chết nên vẫn chần chờ không chịu đi. Tiêu Phong lại tiếp:

- Các ngươi về rồi, tốt nhất rời xa biên giới, để khỏi bị người ta đi

“gặt lúa” bắt lần nữa. Ta chỉ cứu các ngươi được một lần, không cứu được lần thứ hai đâu.

Những nạn nhân bây giờ mới tin là thật, vui mừng reo hò, tất cả cùng quì xuống khấu đầu nói:

- Đại vương ân đức tày non, tiểu dân về nhà khấn vái cầu cho đại vương sống lâu giầu bền, ngôi cao mãi mãi.

Bọn họ sớm biết người dân Tống bị bọn Liêu binh “gặt lúa” bắt được rồi, trừ người thật giàu có có tiền bạc gấm vóc đem ra chuộc mạng, còn không đều bỏ thân xứ người đến nắm xương cũng không mang được về nhà. Tống Liêu hai bên giao tranh lâu năm, người có tiền sớm chạy vào sâu nội địa rồi, còn lại sống nơi biên cảnh chỉ toàn là dân nghèo khổ, làm gì có ai giàu có mà đem tiền chuộc mạng? Ai cũng biết mình thật không bằng con cừu con ngựa, được vị đại vương nước Liêu tha cho về thật mừng rỡ không đâu kể xiết.

Tiêu Phong thấy những nạn dân mặt tươi rói, người nọ dìu người kia đi về hướng nam nghĩ thầm: “Người Khất Đan ta bắt họ tới đây, rồi lại thả cho về, trên đường đi kinh hoàng một phen, lại chịu biết bao khổ sở, ta nào có gì gọi là ân đức đối với họ?”.

Ông thấy những người khốn khổ kia đi đã xa, còn Du Thản Chi vẫn đứng sừng sững tại chỗ, bèn nói:

- Sao ngươi không chạy đi? Ngươi trở về Trung Nguyên có tiền bạc gì không?

Ông vừa nói vừa thò tay vào túi, định cho y ít kim ngân, nhưng trong mình không mang theo tiền tài, mò vào chỉ thấy một cái bao giấy dầu nhỏ. Ông trong lòng chua xót, trong chiếc bao chỉ có một bộ Dịch Cân

Kinh viết bằng chữ Phạn mà hôm trước A Châu ăn trộm được ở chùa

Thiếu Lâm, ép mình phải cầm lấy, mà nay người mất kinh còn, làm sao không buồn bã? Ông

tiện tay bỏ chiếc bao trở lại vào túi nói:

- Ta hôm nay đi săn, không mang theo tiền, nếu ngươi không có gì tiêu thì theo ta vào thành mà lấy.

Du Thản Chi lớn tiếng nói:

- Họ Kiều kia, ngươi muốn giết thì cứ giết, muốn lóc da xẻ thịt thì cứ việc chứ đừng dùng ngụy kế làm nhục ta? Họ Du này dù có chết đói cũng không thèm nhận một văn tiền của ngươi đâu!

Tiêu Phong nghĩ lại y nói không sai, mình là kẻ thù giết cha, mối thâm cừu bất cộng đái thiên kia làm sao hóa giải, có nói thêm cũng vô ích bèn bảo:

- Ta không giết ngươi đâu! Ngươi muốn báo thù thì lúc nào đến kiếm ta cũng được.

A Tử vội nói:

- Tỉ phu, thả y không được. Tên tiểu tử này báo thù không dùng cách thức đàng hoàng chân chính, chỉ dùng thủ đoạn hạ lưu hèn hạ. Chi bằng nhổ cỏ nhổ tận rễ để khỏi di họa về sau.

Tiêu Phong lắc đầu:

- Trên giang hồ đâu đâu cũng đầy chông gai, chỗ nào cũng toàn hung hiểm, ta đều đi qua cả rồi. Cỡ người như y không làm gì nổi ta đâu.

Hôm xưa ta khiến cho bá phụ và cha y phải tự vẫn, quả thực không phải chủ mưu, nhưng món nợ máu đó ta thiếu đã lâu rồi, việc gì phải giết cả con cháu Du thị song hùng nữa làm chi?

Ông nói tới đây, thấy lòng nguội lạnh bèn bảo:

- Thôi mình đi về, hôm nay chẳng có gì mà săn nữa.

A Tử bĩu môi nói:

- Em thấy nếu như được bắt gã này về hành hạ một phen cho bõ ghét thì cũng thú vị! Anh thả y rồi, về thành còn có gì để vui đâu?

Thế nhưng nàng không dám cãi lời Tiêu Phong, đành quay đầu ngựa, cùng Tiêu Phong sóng cương trở về, đi được mấy trượng quay đầu nói:

- Tiểu tử kia, ngươi về luyện thêm một trăm năm nữa, lúc đó hãy kiếm tỉ phu ta báo thù.

Nói xong nàng cười khẩy, giơ roi quất ngựa chạy đi.

Chú Thích:

1 Trướng của nhà vua (xem ở dưới)

2 Quân đi dò thám, tiền sát viên

3 Điểm này Kim Dung không biết căn cứ vào đâu. Theo sử sách, ngay trong giai đoạn thịnh trị nhất, nước Liêu cũng chỉ độ hơn ba triệu người, trong đó người Khất

Đan chừng non một triệu, còn lại là người Hán dưới quyền cai trị của họ (do việc đánh chiếm và nhường đất của

Tống triều). Tuy dân số không đông, họ rất thiện chiến. Trong thời kỳ này, người Nữ Chân chỉ mới là một bộ tộc, cũng dưới quyền kiểm soát của người Khất Đan chứ chưa tách riêng thành một nước riêng biệt. Với dân số như thế thật khó mà có được một đội quân non một triệu người. Hơn nữa, số binh lính điều động trong một chiến dịch thường chỉ một phần nào trong toàn bộ binh lính trong nước chứ không phải muốn đem bao nhiêu thì đem. Đi săn mà mang theo 10 vạn quân là điều khó tin.

4 ỷ mình không kiêng nể gì cả

5 Chính sử chép như sau: Vua Khất Đan Đạo Tông Gia Luật Hồng Cơ đi săn ở

Loan Hà Thái Tử Sơn, Hoàng thái thúc Gia Luật Trọng Nguyên khởi binh tấn công hành cung (nơi vua đang ở), Nam Viện Khu Mật Sứ Gia Luật Nhân Tiên đánh trả,

Gia Luật Trọng Nguyên thua chạy, tự sát (Bá Dương: Trung Quốc Lịch Sử niên biểu – tập hạ [in lần thứ sáu] Tinh Quang Đài Bắc 2001 tr. 963-964)

6 tức Bắc Kinh ngày nay

7 Củng Thần là tinh tú chầu về ý nói nhà vua như sao Bắc Thần (Bắc Cực) ở giữa, các ngôi sao đều chạy theo.

8 Tức con chương, một loại hươu nhưng nhỏ hơn (moschus chinloo)

Hôi28(a) - Thảo Mộc Tàn Sinh Lô Chú Thiết

Chết đi sống lại mấy lần,

Một thân gánh chịu muôn phần khổ đau.

Kim chi ngọc diệp còn đâu,

Đầu đeo lồng sắt xiết bao thảm hình.

o O o

Du Thản Chi thấy Tiêu Phong cùng đoàn người đi thẳng về hướng bắc, không thấy quay lại, lúc ấy mới chắc rằng mình thoát chết, nghĩ thầm: Tên gian tặc này sao không giết ta nhỉ? Hừ, chắc là y coi ta chẳng vào đâu, giết mình chỉ thêm bẩn tay. Y... y ở nước Liêu làm cái chức đại vương quái gì đó, mình sau này báo thù xem ra còn khó hơn. Thế nhưng ít nhất mình cũng biết được tên gian tặc đó ở chỗ nào.

Y cúi xuống nhặt cái túi vôi sống lên, rồi đi kiếm con dao của y mà

Tiêu Phong đoạt bằng roi ngựa vứt ra, bỗng thấy trong bụi cỏ ở bên trái có một cái bao vải dầu nhỏ, chính là của Tiêu Phong lấy từ trong bọc ra rồi lại bỏ trở vào, liền nhặt lên, mở ra thấy bên trong là một cuốn sách, thuận tay lật lật mấy trang, trang nào cũng viết đầy những chữ ngoằn ngoèo, không đọc được lấy một chữ.

Thì ra Tiêu Phong thấy vật lại nhớ người, tâm hồn lãng đãng, bỏ bản

Dịch Cân Kinh vào trong túi không kỹ nên khi ngựa lồng lên, cái bao liền văng ra rơi vào trong đám cỏ mà không hay biết gì cả.

Du Thản Chi nghĩ thầm: Chắc cái này là chữ Khất Đan đây. Quyển sách này tên gian tặc luôn luôn mang theo trong người, hẳn rất quan trọng. Ta lấy luôn không trả lại, để y khổ một phen cho đáng kiếp. Y cảm thấy có phần nào báo được thù nên trong bụng khoái chí, lấy bao vải dầu gói cuốn sách lại, bỏ vào túi rồi thẳng đường xuôi nam.

Y từ nhỏ theo cha học võ, có điều thân thể gầy gò, cánh tay yếu ớt, không hợp với công phu cương mãnh ngoại gia của Du Thị Song Hùng, học ba năm võ công nhưng tiến bộ chẳng mấy tí, thật chẳng đáng gọi là con cháu danh môn. Y học đến năm mười hai, Du Câu chán nản hết hi vọng, mới bàn với ca ca là Du Ký. Hai người cùng tính:

- Nếu con cái nhà họ Du mình ra ngoài mà võ nghệ quều quào như thế chẳng khiến người ta cười đến sái quai hàm hay sao? Huống chi nếu ai nghe y là con cháu Du Thị Song Hùng, không động thủ thì thôi chứ ra tay thì phải toàn lực, ngay chiêu đầu đã lấy mạng y rồi. Chi bằng cho y học văn, có thế mới bảo toàn được tính mạng.

Thành thử Du Thản Chi từ mười hai tuổi trở lên thì không học võ nữa, Du Câu mới mời một vị túc nho dạy y văn chương. Thế nhưng y học chữ cũng không chuyên cần, lúc nào hồn vía cũng để đâu đâu. Thầy đồ dạy:

- Tử viết: Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?1 Y liền đáp:Cái đó cũng còn phải xem học cái gì mới biết được, gia gia dạy đệ tử đánh quyền, con học rồi tập luyện, có thấy vui sướng gì đâu.

Thầy đồ cáu tiết nói:

- Khổng phu tử nói là nói chuyện học đạo thánh hiền, đại nghiệp kinh bang tế thế chứ nào phải là chuyện múa quyền đánh gậy đâu?

Du Thản Chi nói:

- Được, thầy bảo cha con, bác con múa quyền đánh gậy là chẳng ra gì, để con đi nói cho cha con biết.

Cứ như thế y làm cho thầy đồ tức quá phải bỏ đi. Y liên tiếp chọc giận hết thầy đồ này tới thầy đồ khác không ai chịu nổi, Du Câu đánh nó không biết bao nhiêu trận, nhưng thằng bé này càng đánh càng lỳ lợm.

Du Câu thấy con chẳng vâng lời, cứng đầu khó dạy chẳng biết làm sao chỉ còn nước thở dài sườn sượt, để ra sao thì ra. Thành thử năm nay Du

Thản Chi đã mười tám rồi, tuy dòng dõi danh môn mà thật đúng là văn dốt võ dát, đến khi bá phụ và phụ thân tự vẫn, mẫu thân đập đầu vào cột tuẫn phu, y cô khổ lênh đênh, đi lang thang không nhà không cửa, trong đầu lúc nào cũng chỉ nghĩ đến việc làm sao kiếm được Kiều Phong để báo thù.

Trận đại chiến Tụ Hiền Trang hôm đó, y náu ở góc nhà xem đánh nhau, tướng mạo hình dạng Kiều Phong y đã ghi nhớ kỹ càng, nghe nói ông người Khất Đan bèn tất tưởi đi lên miền bắc. Y thấy trên giang hồ một tên du thủ du thực ném vôi sống làm mù mắt địch nhân, cảm thấy cách này có thể dùng được, nên cũng học theo tìm một gói vôi bột dắt trong người. Y ở biên giới chạy đôn chạy đáo để sao bọn quan binh Khất

Đan đi gặt lúa bắt được thành ra mới gặp Tiêu Phong, có dịp ném bao vôi bột ra quả thực là cơ hội ngàn năm một thuở.

Y trong bụng nghĩ thầm: Việc trước mắt là chạy sao cho càng xa càng tốt đừng để y bắt lại được. Rồi mình sẽ tìm cách đi bắt một con rắn độc hay một con rết lớn, len lén vứt vào giường y, y vừa chui vào chăn là nó cắn chết tươi. Còn tiểu cô nương kia... còn tiểu cô nương kia, chao ôi, sao... sao mà có người đẹp thế!.

Y vừa nghĩ đến khuôn mặt A Tử, lồng ngực thấy nóng hổi, rồi mặt cũng bừng bừng chỉ còn nghĩ: Không biết đến bao giờ mình mới được gặp lại cô gái xinh đẹp có khuôn mặt xanh xao, thân hình ẻo lả kia.

Y cúi đầu rảo bước, chẳng mấy chốc đã vượt qua đoàn người vừa được Tiêu Phong thả ra. Có người tử tế gọi y nhập bọn đi chung, y cũng chẳng thèm để ý, cứ lầm lũi mà đi. Đi được hơn chục dặm, bụng đói đến kêu lên ùng ục, y đưa mắt nhìn ngang nhìn ngửa xem có gì ăn được không nhưng trên thảo nguyên ngoài cỏ khô và tuyết trắng ra chẳng còn gì khác nghĩ thầm: Nếu như mình là con bò, con cừu thì tốt biết mấy. Ăn cỏ uống tuyết thật sung sướng bao nhiêu. Ôi, nếu như mình chỉ là một con cừu non, người ta đem cha mẹ mình hai con vật già ấy xẻ thịt ăn thì liệu mình có báo thù không nhỉ? Thù cha mẹ không đội trời chung, dĩ nhiên phải trả rồi.

Thế nhưng báo thù cách nào đây? Lấy hai cái sừng húc gã đồ tể giết cha mẹ mình ư? Người ta nuôi bò nuôi cừu, vốn là để xẻ ra làm thịt ăn, sao lại nói đến chuyện trả thù được?.

Y nghĩ ngợi gần xa, lại cất bước đi, đột nhiên nghe tiếng chân ngựa lộp cộp, ba gã kỵ binh Khất Đan từ trên mặt tuyết chạy tới, vừa thấy y đã lớn tiếng reo hò. Một tên Khất Đan vung sợi dây thòng lọng trên tay ra, nghe soạt một tiếng quàng ngay vào cổ Du Thản Chi, kéo một cái sợi dây liền xiết lại. Du Thản Chi đưa tay toan gỡ, tên Khất Đan huýt một tiếng, con ngựa liền chạy tới. Du Thản Chi đứng không vững, ngã lăn ra, bị gã kia lôi đi xềnh xệch. Du Thản Chi kêu lên thảm thiết nhưng chỉ được mấy tiếng thì cổ họng đã bị dây thừng chẹn rồi, không còn ú ớ được nữa.

Tên Khất Đan cũng sợ y chết ngạt nên dừng cương lại. Du Thản Chi ở dưới đất cố gắng lồm cồm đứng lên, gỡ chiếc dây đang buộc nơi cổ. Gã

Khất Đan kéo mạnh một cái, Du Thản Chi lảo đảo, lại ngã phịch xuống, ba tên Khất Đan cùng cười sằng sặc. Tên Khất Đan cầm sợi dây buộc cổ

Du Thản Chi nói mấy tiếng nhưng y không hiểu được câu nào, chỉ biết lắc đầu. Gã Khất Đan vẫy tay một cái, lại giục ngựa chạy tiếp nhưng lần này không chạy nhanh. Du Thản Chi sợ bị xiết cổ lần nữa, không thở được nên đành đi hai bước lại chạy ba bước cho kịp.

Y thấy ba tên lính Khất Đan đi về hướng bắc, trong bụng chột dạ:

Tên khốn kiếp Kiều Phong miệng nói nghe thật dễ nghe, bảo thả mình về, vừa quay đi quay lại đã sai bộ thuộc bắt lại. Lần này bị bọn chúng bắt rồi, mạng mình còn sao được nữa?. Khi y bỏ nhà đi lên mạn bắc, trong bụng chăm chăm lo việc báo thù, chẳng biết trời cao đất dày là gì, nên khi gặp được Tiêu Phong, hình ảnh thê thảm của cha mẹ hiện ra trước mắt, cơn giận bùng lên, định dùng vôi bột ném mù mắt ông ta, rồi sẽ rút dao đâm ông chết. Thế nhưng tấn công mà không trúng, nhuệ khí tiêu tan, chỉ mong sao thoát thân, ngờ đâu lại bị lính Khất Đan bắt lại.

Khi trước y bị bọn lính Khất Đan đi gặt lúa bắt được, để lẫn trong đám đàn bà con gái, nữ nhân đi đứng không được nhanh, cước bộ của y cũng theo kịp nên không bị hành hạ mấy tí, ngoài một sống dao chém vào lưng lúc bị bắt mà thôi. Lần này thì khác hẳn, bước thấp bước cao, chạy lên chạy xuống, thở hồng hộc, chưa được mấy bước lại vấp một cái, mỗi lần vấp ngã xuống, dây thừng lại xiết vào sau ót một đường lằn. Gã kỵ binh Khất Đan nào có chịu ngừng, cũng chẳng thèm xem coi y còn sống hay đã chết, kéo y một mạch tới thành Nam Kinh. Vào trong thành rồi, Du Thản Chi người đầy máu me, chỉ mong sao chết sớm chừng nào đỡ khổ chừng nấy.

Ba tên lính Khất Đan vào trong thành còn chạy thêm mấy dặm nữa, lúc ấy mới lôi y vào trong một tòa nhà to. Du Thản Chi thấy dưới đất lót toàn phiến đá xanh, cột cao cửa rộng, không biết là nơi nào. Ở ngoài cửa ngừng lại chưa đến thời gian uống một chén trà, tên kỵ binh kéo y vào trong một tòa đại sảnh, đột nhiên chúm môi huýt một tiếng, hai chân kẹp thúc mạnh, con ngựa liền chồm tới trước. Du Thản Chi đâu có ngờ gã kia vào trong viện rồi lại phóng ngựa chạy nhanh, nên chỉ được ba bước đã ngã lăn ra.

Tên lính Khất Đan luôn mồm giục ngựa, lôi Du Thản Chi chạy ba vòng trong tòa nhà đó, càng lúc càng nhanh, có thêm mấy chục tên quan binh đứng chung quanh hò hét trợ uy. Du Thản Chi nghĩ thầm: Thì ra y định kéo mình lê dưới đất cho chết. Trán, chân tay, thân thể y đụng vào đá dưới sàn, không chỗ nào không đau.

Trong tiếng reo vang của bọn quan binh Khất Đan, có lẫn tiếng cười trong trẻo của một thiếu nữ. Du Thản Chi trong cơn mơ mơ màng màng, loáng thoáng nghe cô gái cười nói:

- Ha ha, cái diều người này e rằng không thả nổi.

Du Thản Chi tự hỏi: Diều người là cái gì thế nhỉ?. Ngay lúc đó y thấy dây buộc cổ xiết chặt, thân hình tung lên không, lập tức hiểu ra, tên lính Khất Đan kia cưỡi ngựa chạy cho nhanh để y bay bổng lên, làm như thả con diều bằng giấy.

Y toàn thân lăng không, sau ót đau buốt, mồm miệng bị gió thổi vào thật ngộp thở, không còn biết gì nữa, lại nghe thiếu nữ kia vỗ tay reo lên:

- Hay quá! Hay quá! Quả thực đã phóng được con diều người lên rồi.

Du Thản Chi nhìn ra phía có tiếng nói thấy người vỗ tay reo hò kia chính là cô gái xinh đẹp mặc áo tím. Y vừa thấy nàng lập tức ngực như bị chấn động mạnh, không biết nên buồn hay vui, thân hình trên không bay lạng vù vù không cách gì suy nghĩ được.

Cô gái mỹ miều kia chính là A Tử. Nàng thấy Tiêu Phong thả cho

Du Thản Chi đi, trong bụng không vui, cưỡi ngựa đi được một quãng liền cố ý tụt ra sau, khẽ dặn tùy tòng quay lại bắt Du Thản Chi đem về nhưng không được để cho Tiêu đại vương hay biết. Bọn tùy tòng biết nàng được

Tiêu Phong cực kỳ sủng ái, nên vui vẻ tuân lời, giả vờ sửa lại dây buộc yên ngựa, đứng lại ở triền núi, đợi Tiêu Phong và cả đoàn đi xa mới quay lại bắt Du Thản Chi.

A Tử trở về Nam Kinh liền đến nơi xa Tiêu Phong ở là Hựu Thánh

Cung ngồi chờ. Đến khi bắt được Du Thản Chi về, nàng mới hỏi bọn Khất

Đan xem có trò gì đánh đập, hành hạ tội nhân mới mẻ thú vị không. Có người đề nghị thả diều người, trò đó quả là hợp ý A Tử, nàng ra lệnh thi hành ngay, nên bọn chúng liền đem Du Thản Chi ra thả diều.

A Tử xem thấy thú vị quá, luôn mồm khen hay, nói:

- Để cho ta thả diều một tí.

Nàng nhảy lên yên ngựa tên lính kia, cầm lấy dây thừng nói:

- Ngươi xuống đi.

Tên lính kia liền nhảy xuống ngựa để cho A Tử thả diều người. A

Tử cầm dây thừng giục ngựa chạy một vòng, miệng reo hò, suýt soa:

- Thích quá! Thích quá!

Thế nhưng nàng bị thương mới đỡ, tay vẫn còn yếu, cổ tay chùng ra, chiếc thừng liền hạ xuống, nghe bình một tiếng, Du Thản Chi rơi bịch xuống một cái thật đau, lăn trên nền đá, trán va phải góc nhọn của bậc thềm, sứt thành một cái lỗ, máu chảy túa ra. A Tử cụt hứng, bực tức nói:

- Cái thằng ngốc này sao nặng thế?

Du Thản Chi tưởng chừng ngất xỉu, nghe nàng trách mình thân thể nặng quá, đang định giãi bày mấy câu nhưng đau quá không nói thành lời. Một tên quân Khất Đan bước tới, cởi chiếc thòng lọng buộc trên cổ, một tên khác xé vải trên áo y, buộc qua quít vết thương, nhưng máu tươi vẫn tiếp tục chảy thấm ra ngoài, làm sao ngừng được?

A Tử nói:

- Thôi thế được rồi, được rồi! Mình thả diều thêm lần nữa cho vui, càng cao càng thích.

Du Thản Chi không hiểu nàng nói tiếng Khất Đan những gì, nhưng thấy nàng hoa chân múa tay, chỉ lên trên cao xem ra không phải chuyện tốt lành. Quả nhiên một tên Khất Đan cầm chiếc dây thừng luồn dưới nách y, vòng một vòng để y khỏi bị xiết cổ ngộp thở, quát lên một tiếng:

- Lên nào!

Y giục ngựa chạy cho nhanh, kéo lê Du Thản Chi dưới đất mấy vòng, rồi lại phóng lên. Sợi dây thừng trong tay tên lính Khất Đan mỗi lúc một dài thêm, thân hình Du Thản Chi cũng mỗi lúc một cao.

Tên lính Khất Đan đột nhiên buông tay, nghe vèo một tiếng, Du

Thản Chi thật chẳng khác gì tên rời khỏi dây cung, bay vút lên trời. A Tử và các quan binh đều reo hò khen ngợi. Du Thản Chi thân hình tự nhiên bật văng lên không, trong bụng chỉ nghĩ được: Thôi lần này chết thật rồi!.

Khi sức văng đã hết, y đầu lộn xuống đất, chân chổng lên trời lao thẳng xuống, xem ra thể nào cũng lao vào nền đá xanh, bốn tên quan binh Khất Đan cùng tung thòng lọng ra, buộc chặt ngay hông y, cùng kéo ghì về bốn phía. Du Thản Chi khi đó đã ngất đi, nhưng bốn luồng lực đạo giữ y bông bênh giữa trời, chỉ còn cách đất chừng ba thước. Cái cảnh đó quả thực nguy hiểm cùng cực, trong bốn người chỉ cần một người ra tay hơi chậm, lực đạo không cân, đầu Du Thản Chi thể nào cũng rơi thẳng xuống vỡ sọ ngay. Người Khất Đan thường thường đem người Tống ra để làm trò vui, tù binh bị đem ra thả diều, mười người thì đến tám chín người chết. Nếu như ở ngoài thảo nguyên đất mềm, từ trên cao như thế đâm bổ xuống, ví như không vỡ đầu thì cũng gãy cổ chết như nhau.

Trong tiếng hò reo, bốn tên lính Khất Đan hạ Du Thản Chi xuống. A

Tử lấy tiền, thưởng cho mỗi đứa năm lượng bạc. Các quan binh lớn tiếng tạ ơn, hỏi thêm:

- Cô nương có còn muốn thêm trò vui gì nữa không?

A Tử thấy Du Thản Chi đã ngất xỉu, cũng chẳng biết y còn sống hay chết rồi, mới đây nàng thả diều, dùng sức quá độ, ngực ngâm ngẩm đau, không còn hơi đâu mà vui chơi thêm nữa bèn nói:

- Vui thế đủ rồi. Gã tiểu tử này nếu chưa chết, ngày mai lại mang y đến cho ta, để ta nghĩ cách nào tiêu khiển. Tên này định ám toán Tiêu đại vương, không thể để y chết dễ dàng quá như thế được.

Các quan binh cùng vâng lời, lôi cổ Du Thản Chi mình mẩy đầy máu me ra.

Khi Du Thản Chi tỉnh lại, thấy một mùi ẩm mốc hôi hám xông thẳng vào mũi, mở choàng mắt ra thấy chung quanh tối đen như mực, không nhìn thấy một chút gì. Ý niệm đầu tiên y nghĩ đến là Không biết mình đã chết chưa? nhưng lập tức thấy toàn thân chỗ nào cũng đau nhức, cổ họng khô ran không sao chịu nổi liền rên lên mấy tiếng:

- Nước! Nước!

Thế nhưng nào có ai ngó ngàng gì đến y?

Y kêu được mấy tiếng, lại mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi, thấy nào bá phụ, phụ thân cùng Kiều Phong đại chiến, giết nhau đến máu văng đầy mặt đất, rồi mẫu thân ôm mình trong lòng, dịu dàng an ủi, bảo mình đừng sợ. Rồi kế đó A Tử hiện ra với khuôn mặt thật tú lệ, đôi mắt trong veo với quang thái thật lạ lùng. Khuôn mặt bỗng nhiên thu nhỏ lại, thành đầu một con rắn hình tam giác, lè chiếc lưỡi dài đỏ au, lộ hai chiếc nanh nhọn hoắt mổ vào người y. Du Thản Chi hết sức vùng vẫy nhưng không cách nào động đậy được, con rắn đó cứ day từng miếng thịt, trên tay, dưới đùi, cạnh cổ chỗ nào cũng cắn, khi đến trán lại càng đau hơn. Y thấy mình từng miếng thịt bị nhả xuống, muốn kêu toáng lên, nhưng không phát ra một tiếng nào...

Cứ như thế trằn trọc cả đêm, tỉnh dậy thì bị hành hạ đã đành mà trong giấc mộng cũng thật là khổ sở. Hôm sau hai tên lính Khất Đan lại áp giải y đến gặp A Tử. Cơn sốt đêm qua chưa lui, bước một bước lại ngã bổ nhào về trước. Hai tên lính Khất Đan chia nhau xốc hai bên, lớn tiếng chửi rủa, kéo lê y vào một tòa nhà lớn. Du Thản Chi tự hỏi: Không biết chúng đưa mình đi đâu? Đem mình đi giết chăng?. Đầu y mê mê mẩn mẩn, không thể nào suy tính gì được, thấy đi xuyên qua hai hành lang dài, đến trước một sảnh đường. Hai tên lính Khất Đan đứng ngoài cửa bẩm báo gì đó mấy câu, bên trong có tiếng một thiếu nữ đáp lại một tiếng, sảnh môn đẩy ra, lính Khất Đan liền đưa y vào.

Du Thản Chi ngẩng đầu lên, thấy trong sảnh trải một tấm thảm cực lớn, thêu hoa văn sặc sỡ, một thiếu nữ xinh đẹp ngồi trên một tấm nệm ngay đầu đằng kia, chính là A Tử. Hai bàn chân nàng để trần, để trên thảm. Du Thản Chi vừa nhìn thấy hai bàn chân nhỏ nhắn trắng trẻo, mịn màng như ngọc, mềm mại như gấm của nàng lập tức tim đập thình thình, hai mắt đăm đăm dính chặt đôi chân, thấy tưởng chừng lưng đôi chân cô gái có phát ra ánh sáng, lờ mờ mấy đường gân xanh quả muốn chạy đến vuốt ve cho thỏa dạ.

Hai tên lính Khất Đan thả y ra, Du Thản Chi lảo đảo một hồi, sau cùng cũng gượng đứng được nhưng mục quang không lúc nào rời bàn chân A Tử, thấy mười đầu ngón chân nàng sơn màu hồng nhạt, trông chẳng khác gì mười cánh hoa.

A Tử cũng nhìn ra gã thanh niên xấu xí toàn thân đầy máu me, khuôn mặt nhăn nhúm, cằm vêu vao kia ánh mắt hau háu một vẻ thèm thuồng. Nàng nhớ lại một con sói đói mà nàng cùng hai sư huynh săn được khi còn ở biển Tinh Tú, nàng bắn trúng con vật một mũi tên nhưng chưa chết hẳn. Con vật đó bị trọng thương, mắt gườm gườm nhìn mình, lúc bấy giờ chẳng khác gì Du Thản Chi, dường như chỉ muốn xông lên cắn chết nàng, tuy không nhảy lên được, nhưng vẫn nhe hàm răng nhọn hoắt gầm gừ.

A Tử thích thú nhìn ánh mắt đầy dã tính đó, lại nghe tiếng gừ gừ nhưng chẳng làm gì được mình, tiếc rằng Du Thản Chi yếu đuối quá rồi, không phản kháng gì được nữa quả thực chẳng

còn gì thú vị. Ngày hôm qua y ném túi vôi bột vào Tiêu Phong, lại không chịu quì lạy, ăn nói ra vẻ ngang tàng, không chịu nhận tiền của Tiêu Phong, A Tử thích thú lắm tưởng như bắt được một con thú dữ lợi hại. Nàng muốn hành hạ y cho người y bị thương nhiều như vẩy cá, để y mỗi khi bị thương lại muốn xông lên cắn mình một cái nhưng dĩ nhiên nàng không để cho y cắn trúng được.

Đến khi bắt được y làm cái diều người rồi, con dã thú này lại không chống cự, chết dở sống dở, thật chẳng có gì thích thú. Nàng hơi nhíu lông mày nghĩ thầm: Có cách nào mới mẻ để hành hạ y cho vui đây?.

Đột nhiên cổ họng Du Thản Chi phát tiếng hà hà, cũng không biết một luồng lực đạo từ đâu đến, y chẳng khác gì một con báo nhanh nhẹn lạ thường phóng đến A Tử, ôm chặt lấy bắp chân nàng, cúi đầu hôn hít lưng bàn chân cô gái. A Tử hoảng hốt, kêu toáng lên. Hai tên lính Khất

Đan và bốn tì nữ phục thị A Tử cùng quát mắng, xông lên lôi gã ra.

Thế nhưng hai tay y cứ ôm chặt, chết cũng không buông. Tên lính

Khất Đan vừa kéo một cái, kéo luôn cả A Tử tuột khỏi chiếc nệm bông, ngồi phệt xuống dưới thảm. Hai binh sĩ Khất Đan vừa sợ vừa tức, không dám kéo thêm nữa, một tên đấm lên lưng y mấy cú thật mạnh, còn một đứa thì đánh vào mặt. Người Du Thản Chi vẫn còn sưng vều, lại thêm cơn sốt chưa hết, thần trí mê loạn không khác gì một người điên, những gì đang gánh chịu dường như không biết đến. Y vẫn ôm chặt lấy chân A Tử, tiếp tục hôn chân nàng.

A Tử cảm thấy đôi môi vừa nóng hổi, vừa khô khan của y chạm vào chân mình, trong bụng sợ lắm, lại thêm cảm giác nhột nhạt2 lạ lùng, đột nhiên kêu hoảng lên:

- Ối trời! Y cắn ngón chân ta.

Nàng quay sang nói với hai tên lính Khất Đan:

- Các ngươi mau ra chỗ khác, người này nổi cơn điên, ối chao, đừng để y cắn đứt ngón chân ta.

Du Thản Chi mơn man ngậm ngón chân cô gái, A Tử tuy không thấy đau nhưng lại sợ y bất thần cắn mạnh một cái, trong cơn gấp gáp, biết là không thể dùng sức mà xong, sợ hai tên lính đánh y, y không kể sống chết cắn một cái thì khốn.

Hai tên lính Khất Đan không biết làm sao, đành phải buông tay. A

Tử lại kêu:

- Đừng có cắn, ta tha ngươi khỏi chết, ối ối, ta sẽ thả ngươi ra.

Du Thản Chi bấy giờ tâm thần cuồng loạn, có còn biết nàng nói những gì? Một tên lính Khất Đan cầm chặt yêu đao, định bụng bất thần rút ra khỏi vỏ chém xuống ót y một nhát, chặt đứt đầu y, nhưng có điều y ôm chân A Tử chặt quá, một đao chém xuống lại sợ làm nàng bị thương cho nên ngần ngừ không dám.

A Tử lại tiếp:

- Này này, ngươi nào có phải là dã thú sao lại cắn người là sao?

Mau nhả ra, ta sẽ sai người trị thương, thả ngươi trở về Trung Nguyên.

Du Thản Chi vẫn không lý tới nhưng răng không cắn xuống nên không làm nàng đau chút nào, hai tay vuốt ve lưng bàn chân, trong lòng lâng lâng bay bổng, thật chẳng khác gì một cánh diều đang lững lờ giữa từng mây.

Một tên lính Khất Đan chợt nảy ra một ý, xông vào bóp cổ Du Thản

Chi. Du Thản Chi bị nghẹt thở, tự nhiên há mồm, A Tử vội vàng rụt chân lại, rút được ngón chân ra khỏi miệng y, đứng phắt dậy, lại sợ y nổi cơn điên cắn nữa, dấu hai chân vào sau tấm nệm. Hai tên lính Khất Đan liền giữ chặt Du Thản Chi, đấm liên tiếp vào ngực gã, đánh được độ mươi quyền, y oa oa há mồm hộc ra mấy ngụm máu, làm bẩn cả tấm thảm rực rỡ kia.

A Tử quát:

- Ngừng tay! Đừng đánh y nữa.

Sau một trận kinh hoàng, nàng cảm thấy gã tiểu tử này có điều quái lạ thật vui nên không muốn đánh chết y ngay. Tên lính Khất Đan không đánh nữa, A Tử ngồi xếp bằng trên tấm nệm, để ngoặt hai bàn chân trần dưới mông, trong bụng tính toán: Có cách nào hành hạ y cho thật bõ nhỉ?.

A Tử ngửng đầu lên, thấy Du Thản Chi mắt vẫn chăm chăm nhìn mình, liền hỏi:

- Ngươi nhìn ta làm chi?

Du Thản Chi vốn chẳng còn kể sống chết vào đâu liền đáp:

- Cô nương đẹp quá đỗi, cho nên tôi thích nhìn.

A Tử bẽn lẽn nghĩ thầm: Tên tiểu tử này lớn mật thật, dám nói với ta những lời khinh bạc. Thế nhưng trong đời nàng, chưa bao giờ có một chàng trai nào dám ca tụng nàng đẹp ngay tận mặt. Khi nàng học nghệ ở phái Tinh Tú, chư sư huynh đều coi nàng là một cô bé con ngang ngược lanh lợi, còn khi đi cùng với Tiêu Phong, nếu không sợ nàng gây chuyện thì cũng lo nàng chết bất ngờ, chưa bao giờ để ý xem nàng đẹp hay xấu.

Những lời ca ngợi sống sượng của Du Thản Chi, quả là xuất tự đáy lòng, nàng không khỏi vui sướng ngầm nghĩ thầm: Ta giữ y lại ở gần bên, thỉnh thoảng đem ra tiêu khiển cũng thích lắm. Có điều tỉ phu đã bảo là thả y về, nếu như biết ta sai người bắt lại ắt sẽ bực mình. Chỉ dấu được anh ấy hôm nay nhưng làm sao dấu được mãi. Nếu muốn tỉ phu không thể nào biết được thì làm gì đây? Không cho ai nói thì cũng còn được, nhưng nếu tỉ phu bất thần đi vào, bắt gặp y thì làm sao?.

Nàng trầm ngâm một hồi, bỗng chợt nghĩ tới: A Châu rất giỏi hóa trang, giả làm cha ta đến nỗi tỉ phu còn không nhận ra, ta đem tiểu tử này thay hình đổi dạng, anh ta sẽ không nhận ra được. Thế nhưng nếu y không tự nguyện, mình hóa trang y rồi y sẽ rửa sạch đi, trở lại hình dáng cũ thế thì có ích gì đâu?.

Đôi hàng mi cong của nàng hơi nhíu lại, lập tức tìm ra ngay, vỗ tay reo lên:

- Hay lắm! Thật là hay! Cứ thế mà làm.

Nàng quay sang hai tên Khất Đan nói một hồi, hai tên lính đó có chỗ nào chưa rõ lại hỏi lại. A Tử giải thích thêm rồi gọi thị nữ lấy ra năm chục lượng bạc đưa cho họ. Hai tên Khất Đan cầm lấy, khom lưng hành lễ, xốc Du Thản Chi ra khỏi sảnh.

Du Thản Chi kêu lên:

- Ta muốn ngắm nàng! Ta muốn ngắm cô gái xinh đẹp tàn ác kia.

Lính Khất Đan và thị nữ nào có hiểu tiếng Hán nên chẳng ai hiểu y đang nói gì. A Tử cười mủm mỉm nhìn theo sau lưng y, nghĩ đến chủ định thông minh của mình, càng thêm đắc ý.

Du Thản Chi bị đem trở về địa lao, vứt trên một đống cỏ khô. Đến chiều hôm đó, có người đem đến cho y một bát thịt cừu, vài cái bánh bao.

Cơn sốt của Du Thản Chi chưa hạ, luôn mồm lảm nhảm khiến gã kia sợ quá bỏ vội thức ăn xuống, chạy vội ra ngoài. Du Thản Chi không biết đói nên chẳng đụng tới thịt hay bánh bao.

Tối hôm đó có ba tên Khất Đan đi vào. Du Thản Chi thần trí mơ hồ, thấy vẻ mặt ba gã kia đầy vẻ quái đản, xem ra không phải tốt lành gì, chỉ mang máng biết là nguy đến nơi nên cố gắng lồm cồm đứng lên, tính chuyện đào tẩu. Hai gã Khất Đan xông đến đè nghiến y xuống, lật ngửa mặt lên. Du Thản Chi chửi toáng lên:

- Quân Khất Đan chó má, chết đường chết chợ, đại gia sẽ băm vằm chúng bay ra.

Vừa tới đó, gã Khất Đan thứ ba bưng một cái gì trăng trắng, trông tựa như bông, lại giống như tuyết, dùng sức ập lên mặt y. Du Thản Chi thấy mặt mình vừa ẩm vừa mát, đầu óc tỉnh lại nhưng không thở nổi, nghĩ thầm: Thì ra bọn chúng bịt chặt thất khiếu cho mình chết ngạt.

Thế nhưng xem chừng y đoán không đúng, gã kia lại châm cho thủng mũi mồm khiến y vẫn thở được nhưng mắt mở không ra, chỉ thấy mặt dính đầy thứ gì nhão nhoẹt, rồi ai đó nắn khắp mặt y, tưởng như trát lên một lớp bột nát. Du Thản Chi mơ mơ hồ hồ nghĩ thầm: Không biết tên ác tặc này dùng cách quái ác gì giết mình đây?.

Một hồi sau, lớp bùn mềm trên mặt được người ta nhẹ nhàng gỡ ra,

Du Thản Chi mở mắt nhìn, thấy một khối bột mì in thành hình một mặt người, chính là vừa ở mặt mình ra. Tên Khất Đan đó trịnh trọng bưng cái vật đó, dường như sợ hư mất. Du Thản Chi lại chửi:

- Đồ Liêu cẩu thối tha, chúng mày rồi sẽ chết không có đất mà chôn.

Ba gã Khất Đan không thèm để ý đến y, bưng cái khối bột nhão đó đi mất. Du Thản Chi chợt nghĩ ra: Đúng rồi, bọn chúng nó tô lên mặt mình một lớp thuốc độc, rồi chẳng bao lâu, mặt mình sẽ lở loét thối tha, da thịt vỡ nát, biến thành quỉ quái.... Y càng nghĩ càng kinh, nghĩ thầm:

So với để bọn chúng hành hạ mình đến chết, chi bằng mình đập đầu chết còn hơn. Y bèn húc đầu vào tường, bình bình bình ba cái. Ngục tốt nghe tiếng vội vàng chạy vào, trói chặt chân tay y lại. Du Thản Chi đập đầu đã thành sống dở chết dở, nay đành nằm yên chịu vậy.

Qua luôn mấy ngày, mặt y không hề đau đớn, cũng không lở lói, nhưng y đã quyết ý chết, bụng tuy đói nhưng nhất định không ăn thức ăn ngục tốt mang vào. Đến ngày thứ tư, ba gã Khất Đan

kia lại trở vào địa lao, lôi y đi. Trong cơn đau đớn, Du Thản Chi bỗng nảy ra một ý vị ngọt ngào, nghĩ thầm chắc A Tử sai đem mình ra xỉ vả đánh đập, tuy thân thể có phải khổ sở nhưng lại có cơ hội được nhìn khuôn mặt tú lệ kia, trên khuôn mặt nhăn nhúm thoáng hiện một nụ cười.

Ba tên Khất Đan dẫn y đi qua mấy ngõ hẹp rồi vào trong một căn nhà đá tối om om. Chỉ thấy lửa bập bùng chiếu sáng một bên vách đá, một gã thợ rèn gân guốc cởi trần, đứng bên cạnh một cái đe sắt lớn, đang xăm xoi xem một vật gì đen sì trên tay. Ba tên Khất Đan đẩy Du Thản

Chi đến trước mặt người thợ rèn, hai người chia ra nắm hai tay y, còn một người giữ chặt sau lưng. Người thợ rèn nghiêng đầu qua, nhìn mặt y, lại đăm đăm nhìn vào vật trong tay, dường như muốn so sánh.

Du Thản Chi nhìn vào vật trên tay y, thấy đó là một cái mặt nạ bằng sắt mới đúc xong, trên có đục hai mắt mũi mồm bốn cái lỗ. Y còn đang suy nghĩ, không biết cái này để làm gì thì tên thợ rèn đã cầm mặt nạ lên, chụp vào mặt Du Thản Chi. Du Thản Chi tự nhiên hất đầu về sau tránh, nhưng sau ót đã bị người ta giữ chặt, không cách gì thoát được, chiếc mặt nạ liền áp vào mặt y. Y cảm thấy trên mặt lạnh ngắt, da thịt chạm vào kim loại, mà kỳ lạ làm sao, cái mặt nạ đó thật khít khao kể cả mắt mũi mồm, tưởng chừng như chế riêng cho y vậy.

Du Thản Chi chỉ ngạc nhiên giây lát lập tức hiểu ngay nguyên do, một làn hơi lạnh chạy thẳng từ đỉnh đầu xuống xương sống: Chết rồi, cái mặt nạ này chính là để cho ta, hôm trước bọn chúng dùng bột mì nhồi thành khuôn. Bọn chúng làm cái mặt nạ sắt đó để làm gì? Không lẽ... không lẽ.... Y đã đoán ra cái dụng ý ác độc của người Khất Đan, nhưng để làm gì thì không biết, không còn dám nghĩ thêm chỉ hết sức vùng vẫy mong sao thoát ra được.

Người thợ rèn bỏ chiếc mặt nạ ra, gật gù tỏ vẻ hài lòng, rồi dùng một chiếc kìm lớn kẹp bỏ vào lò lửa nung cho đỏ lên, tay phải cầm búa, đập xuống choang choang. Y đập chiếc mặt nạ một lúc, đưa tay rờ rẫm xương gò má và trán Du Thản Chi, rồi sửa những chỗ chưa được hoàn toàn ăn khớp.

Du Thản Chi kêu lên:

- Bọn Liêu cẩu trời đánh kia, các ngươi làm chuyện thương thiên hại lý, hung tàn ác độc thế này, ông trời sẽ giáng họa xuống tất cả chúng bay không được chết yên chết lành, đến cả bò ngựa nhà bay cũng chết nốt, con nít cũng chết non.

Y ngoác mồm chửi rủa nhưng người Khất Đan chẳng hiểu câu nào.

Gã thợ rèn đột nhiên quay phắt lại, hầm hầm nhìn y, cầm chiếc kìm sắt đang nóng đỏ, dí vào mắt y khiến Du Thản Chi sợ đến hét ầm lên.

Thế nhưng gã thợ rèn chỉ dọa y một mẻ, cười sằng sặc, rút chiếc kìm về, lại lấy ra một khối sắt hình cong ướm thử vào sau ót Du Thản Chi.

Sau khi gõ cho vừa, tên thợ rèn bèn đem cả mặt nạ lẫn cái chụp hình bán cầu bỏ vào lửa nung cho đỏ, lớn tiếng nói mấy câu. Ba tên Khất Đan liền kéo Du Thản Chi lên bắt nằm trên một cái phản gỗ, để đầu y thò ra ngoài bìa. Lại có thêm hai người Khất Đan khác đến giúp, dùng sức giữ chặt đầu tóc y, khiến cho y không thể nhúc nhích. Năm người kẻ giữ chân người nắm tay, thử hỏi Du Thản Chi còn cục cựa làm sao được?

Tên thợ rèn kẹp chiếc mặt nạ nóng đỏ lên, ngừng lại một chút cho nguội bớt, quát lớn một tiếng, rồi áp lên mặt Du Thản Chi. Khói trắng xèo xèo bốc lên đồng thời mùi thịt cháy khét bay tứ tán. Du Thản Chi chỉ kêu lên được một tiếng rồi ngất xỉu. Năm tên Khất Đan lật người y lại, gã thợ rèn lại kẹp nửa đầu bên kia, để vào sau ót, hai mảnh bán cầu ráp lại thành một trái cầu sắt bao chặt đầu Du Thản Chi lại. Cái lồng sắt còn nóng lắm, đụng vào thịt liền đốt cháy thành một khối bầy nhầy. Gã thợ rèn đó là thiết công khéo léo vào bậc nhất ở thành Yên Kinh, hai nửa chiếc lồng sắt dính chặt làm một chỗ nào cũng thật khít khao.

Du Thản Chi chẳng khác gì rơi vào địa ngục, bị thiêu đốt trong vạn trượng lửa không biết bao lâu mới dần dần tỉnh lại nhưng trước mặt và sau ót đau đớn khôn cùng chịu không nổi, lại ngất đi. Cứ như thế ba lần tỉnh lại, ba lần ngất xỉu, y lớn tiếng kêu gào nhưng chỉ phát ra những tiếng ú ớ không ra tiếng người.

Y đành nằm yên cố gắng không suy nghĩ gì khác, nghiến răng cố chịu đựng nỗi đau đớn ở mặt và ót phải đến hơn hai giờ mới đưa được tay lên sờ thử, tay đụng phải vật gì vừa cứng vừa lạnh, biết ngay những gì mình đoán không sai, cái mặt nạ kia đã chụp lên đầu mình rồi. Trong cơn phẫn khích, y cố giằng nó ra nhưng cái lồng sắt đó đúc thật kiên cố, không hề suy suyển chút nào. Y càng nghĩ càng thêm tuyệt vọng nhịn không nổi khóc òa lên.

Thế nhưng dẫu sao y tuổi cũng còn trẻ, nỗi thống khổ tuy lớn lao nhưng rồi cũng chịu được không đến nỗi chết, qua mấy ngày sau vết thương dần dần se da, đau đớn cũng bớt, bụng cảm thấy đói. Y ngửi thấy mùi thịt cừu và bánh bao nhịn không nổi cầm lấy ăn. Lúc này y đã mò kỹ biết rõ chiếc lồng sắt ấy bao chặt đầu mình như thế nào, không thể nào thoát ra được, mấy ngày đầu nổi cơn cuồng nộ nhưng rồi cũng bình tĩnh lại, tự hỏi: Tên cẩu tặc Kiều Phong chụp lên đầu ta cái lồng sắt này, không biết có dụng ý gì?.

Y vẫn nghĩ tất cả đều do lệnh của Tiêu Phong làm sao có thể đoán ra rằng sở dĩ A Tử làm cái đầu sắt chính là che dấu để ông không nhận ra y.

Cái công trình đó, tất cả đều do đội trưởng Thất Lý theo lệnh A Tử mà thi hành.

Ngày ngày A Tử đều hỏi Thất Lý xem Du Thản Chi sau khi đeo cái lồng sắt tình hình ra sao, lúc đầu thì lo y chết sẽ mất vui, về sau biết y vẫn còn sống, trong bụng hết sức hoan hỉ. Hôm đó nàng nghe tin Tiêu

Phong đi xuống Nam Giao duyệt binh liền bảo Thất Lý đem Du Thản Chi đến Đoan Phúc Cung. Gia Luật Hồng Cơ vì muốn cho Tiêu Phong vui lòng nên đã phong nàng là Đoan Phúc quận chúa, tòa Đoan Phúc Cung này là ban riêng cho nàng ở.

A Tử vừa nhìn thấy hình dạng Du Thản Chi liền cảm thấy một niềm vui vô bờ bến từ đáy lòng dâng lên, nghĩ thầm: Cái cách này của ta thật được việc. Tiểu tử này đeo cái mặt nạ thì tỉ phu dẫu có đứng trước mặt y cũng không thể nào nhận ra. Du Thản Chi lại đi tới mấy bước, A Tử vỗ tay khen ngợi nói:

- Thất Lý, cái mặt nạ này đúc khéo quá, ngươi đem năm chục lạng bạc thưởng thêm cho gã thợ rèn.

Thất Lý đáp:

- Vâng! Đa tạ quận chúa.

Du Thản Chi từ trong hai cái lỗ mắt nhìn ra, thấy A Tử mặt mày tươi rói, cực kỳ kiều diễm, lại được nghe tiếng nói thanh tao của nàng, không khỏi ngơ ngẩn như trời trồng. A Tử thấy y đội chiếc mặt nạ, thần tình quái lạ, nhưng mắt vẫm đăm đăm nhìn mình nên cũng biết được bèn hỏi:

- Này thằng ngốc kia, ngươi nhìn ta làm gì thế?

Du Thản Chi đáp:

- Tôi... tôi... không biết nữa. Cô... cô nương đẹp quá.

A Tử mỉm cười:

- Ngươi đeo cái mặt nạ đó, thích hay không thích?

Du Thản Chi hậm hực hỏi lại:

- Thế cô nghĩ có thích hay không?

A Tử cười khanh khách đáp:

- Ta không nghĩ ra.

Nàng thấy miệng trên cái mặt nạ của y chỉ mở một đường thật hẹp, miễn cưỡng có thể húp canh ăn cơm, còn như muốn ăn thịt thì phải dùng tay xé nhỏ mới đút vào được, có muốn cắn ngón chân mình thì cũng không được bèn cười nói:

- Ta đeo cho ngươi cái mặt nạ đó để ngươi mãi mãi không thể nào cắn ta được.

Du Thản Chi trong lòng chợt mừng hỏi lại:

- Cô nương sẽ cho tiểu nhân... cho tiểu nhân... được... luôn luôn ở gần bên hầu hạ hay sao?

A Tử đáp:

- Hứ, ngươi là một tên tiểu tử xấu xa, ở gần bên lúc nào cũng tính chuyện hại ta thì sao mà chịu được.

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân... tiểu nhân... nhất quyết không bao giờ hại cô nương.

Kẻ thù của tiểu nhân chỉ một mình Kiều Phong thôi.

A Tử nói:

- Ngươi muốn hại tỉ phu ta ư? Thế thì cũng như hại ta vậy? Có khác gì đâu?

Du Thản Chi nghe nàng nói vậy thấy một nỗi chua xót dâng lên trong lòng, không biết phải trả lời sao. A Tử cười nói:

- Ngươi muốn hại anh rể ta thật còn khó hơn lên trời. Này thằng ngốc, ngươi có muốn chết không?

Du Thản Chi đáp:

- Lẽ dĩ nhiên tiểu nhân không muốn chết. Thế nhưng bây giờ trên đầu đeo cái đồ chết tiệt này, người không ra người, quỉ không ra quỉ, so với chết thì có khác gì bao nhiêu?

A Tử nói:

- Nếu ngươi quả là thà chết sướng hơn, thì cũng được, ta sẽ giúp ngươi tròn tâm nguyện, có điều không phải muốn chết là chết ngay đâu.

Ta chặt tay trái ngươi trước đã.

Nàng quay sang Thất Lý đang đứng hầu bên cạnh truyền lệnh:

- Thất Lý, ngươi đem y ra, chặt tay trái trước.

Thất Lý đáp lời:

- Vâng!

Y đưa tay ra nắm lấy cánh tay Du Thản Chi. Du Thản Chi sợ quá kêu lên:

- Đừng! Đừng! Cô nương, tiểu nhân không muốn chết, cô nương… cô nương đừng chặt tay tôi.

A Tử cười nhạt nói:

- Ta đã nói rồi không lẽ không tính, trừ phi… trừ phi… ngươi quì xuống khấu đầu.

Du Thản Chi còn hơi ngần ngừ, Thất Lý đã cầm tay y lôi đi. Du Thản

Chi không còn dám lần khân nữa, khuỵu hai đầu gối, lập tức quì xuống rập đầu, cái lồng sắt đập vào nền gạch, nghe boong một tiếng. A Tử cười khanh khách nói:

- Tiếng khấu đầu sao dễ nghe quá, ta chưa từng nghe thấy bao giờ, ngươi sụp lạy ta thêm vài cái nữa xem nào.

Du Thản Chi là tiểu trang chủ của Tụ Hiền Trang, tuy học văn không được, học võ không thông, trong trang ai cũng biết y là loại ăn hại đái nát nhưng Du Ký có con lại chết non, Du Câu thì chỉ có một cậu con vàng con ngọc này, tiểu trang chủ nhất hô bách nặc3, từ nhỏ đã được nuông chiều tôn kính, có bị khinh khi như thế này bao giờ đâu? Y mới gặp Tiêu Phong vẫn còn một chút ngạo khí thà chết không chịu khuất phục nhưng mấy hôm nay, thân thể cũng như tâm linh đều bị những vết thương cực kỳ lợi hại, bao nhiêu hào khí của tuổi thanh niên đều tiêu tán không còn gì nữa, nghe A Tử nói như vậy, lập tức liên tiếp khấu đầu, leng keng vang dội, được vị cô nương trông như nàng tiên này khen mình sụp lạy dễ nghe, trong lòng thầm hoan hỉ.

A Tử nở một nụ cười duyên dáng nói:

- Hay lắm! Từ nay ngươi phải vâng lời ta, không cưỡng lại thì không sao, bằng không ta sẽ chặt tay ngươi, nhớ không nào?

Du Thản Chi đáp:

- Vâng! Vâng!

A Tử lại tiếp:

- Ngươi đúng là một thằng ngu, ta cứu mạng ngươi, ngươi lại không biết ơn. Tiêu đại vương muốn băm vằm ngươi ra, ngươi không biết hay sao?

Du Thản Chi đáp:

- Y là kẻ thù giết cha tôi, dĩ nhiên không thể tha tôi được.

A Tử nói:

- Ông ta giả vờ tha ngươi ra, nhưng lại sai người đuổi theo bắt lại để băm ngươi ra thành tương. Ta thấy ngươi không đến nỗi tệ lắm, giết đi thật tội nghiệp, nên cố gắng che đậy cho ngươi. Thế nhưng nếu như Tiêu đại vương bắt gặp thì liệu ngươi có sống được hay chăng? Ngay cả ta cũng phải chịu liên lụy rất lớn.

Du Thản Chi lập tức hiểu ra bèn đáp:

- À, thì ra cô nương đúc cái đầu sắt này cho tiểu nhân đội chính là vì có lòng tốt, cốt để cứu mạng cho tôi. Tiểu nhân... tiểu nhân thật là cảm kích, thật thế... hết sức cảm kích.

A Tử đánh lừa được y khiến cho y biết ơn mình nên rất đắc ý, mỉm cười nói:

- Vì thế lần sau ngươi gặp Tiêu đại vương thì không được nói năng gì để ông ta không nhận ra tiếng ngươi. Nếu như ông ta biết được là ngươi, hừ, hừ, thì sẽ chặt ngay tay trái, một hồi sau lại chặt luôn tay phải.

Thất Lý, ngươi mau đem y ra thay đổi y phục Khất Đan, tắm cho y một cái chứ người đầy máu mủ tanh hôi, nặng mùi quá.

Thất Lý đáp lời dẫn y ra ngoài. Chẳng mấy chốc, Thất Lý lại đưa Du

Thản Chi vào, đã thay đổi quần áo Khất Đan cho y. Thất Lý muốn A Tử vui lòng cố ý mặc cho y thật sặc sỡ, nam chẳng ra nam, nữ chẳng ra nữ, trông như một thằng hề.

A Tử nhếch mép cười:

- Để ta đặt cho ngươi một cái tên, gọi là... gọi là... Hề Sắt. Từ nay ta gọi Hề Sắt ngươi phải dạ nghe chưa. Hề Sắt!

Du Thản Chi vội vàng đáp:

- Dạ!

A Tử cực kỳ sung sướng, đột nhiên nghĩ ra một việc nói:

- Thất Lý, nước Đại Lương bên Tây Vực có đem qua một con sư tử, phải không? Ngươi bảo huấn sư đem nó qua đây, lại gọi thêm mười vệ sĩ.

Thất Lý vâng lời ra ngoài truyền lệnh. Mười sáu tên vệ sĩ tay cầm trường mâu tiến vào trong điện, quay về phía A Tử khom lưng hành lễ, rồi đứng lên, mười sáu mũi giáo chĩa ra ngoài, bảo vệ chủ nhân. Chẳng mấy chốc đã nghe ngoài cửa điện có tiếng sư tử gầm, tám người đàn ông

khỏe mạnh khiêng một cái chuồng bằng sắt lớn, trong chuồng là một con sư tử đực đi qua đi lại, chòm lông đuôi dài rủ xuống, răng nhọn vuốt sắc, thần tình thật là uy võ. Người luyện thú đi trước, tay cầm roi da.

A Tử thấy con sư tử đó thật là hung dữ đáng sợ, vui mừng nói:

- Hề Sắt, mồm ngươi nói thì nghe hay lắm nhưng chẳng biết có thật hay không. Để ta thử xem cho biết, coi ngươi có nghe lời ta chăng.

Du Thản Chi đáp:

- Vâng!

Y vừa trông thấy con mãnh sư đã hoảng thầm, không biết có dụng ý gì nghe nàng nói thế, lập tức tim đập thình thình. A Tử nói:

- Không biết chiếc lồng trên đầu ngươi có chắc chắn hay không, ngươi thử thò đầu vào trong chuồng cho sư tử cắn mấy cái, xem nó có cắn vỡ được cái lồng sắt đó hay không?

Du Thản Chi hoảng hốt ấp úng:

- Cái đó... cái đó chẳng nên thử làm gì. Nếu nó cắn vỡ thì đầu tiểu nhân...

A Tử nói:

- Cái đồ ngươi thật là vô dụng. Có một việc như thế mà cũng sợ, nam tử hán đại trượng phu thì phải xem cái chết như trở về nhà4 mới phải chứ. Ta xem chừng nó cắn không vỡ được đâu.

Du Thản Chi năn nỉ:

- Cô nương, việc này đâu phải trò đùa, ví như nó cắn không vỡ, con súc sinh này lại làm cái lồng méo đi thì cái đầu tiểu nhân...

A Tử cười khanh khách nói:

- Thì cùng lắm cái đầu ngươi cũng bị méo thôi. Tên tiểu tử này thật lắm chuyện, vốn dĩ ngươi cũng đâu có đẹp đẽ gì, dù đầu có méo thì cũng vẫn còn ở trong cái lồng có ai nhìn thấy đâu mà lo, sợ gì đẹp hay xấu.

Du Thản Chi vội đáp:

- Tiểu nhân nào có thích đẹp hay không đẹp...

A Tử mặt sầm xuống nói:

- Ngươi không nghe lời ta, được, thôi ta biết rồi. Ngươi có ý đánh lừa ta, vậy ta sẽ vứt ngươi vào trong lồng cho sư tử ăn thịt.

Nàng dùng tiếng Khất Đan dặn dò Thất Lý, Thất Lý liền đáp:

- Vâng!

Rồi lập tức xông lên nắm tay Du Thản Chi. Du Thản Chi nghĩ thầm:

Nếu như mình bị đẩy vào chuồng sư tử thì còn sống sao nổi, chi bằng nghe lời cô nương, đút cái đầu sắt vào thử, may nhờ rủi chịu. Y liền kêu lên:

- Đừng kéo! Đừng kéo! Cô nương, tôi xin nghe lời.

A Tử cười nói:

- Có thế mới ngoan ngoãn chứ! Ta bảo này, từ rày ta bảo ngươi làm gì là phải làm ngay, đừng có lừng khừng để cô nương phải bực mình. Thất

Lý, đánh cho y ba chục roi.

Thất Lý đáp:

- Tuân lệnh!

Y cầm chiếc roi da trong tay người dạy sư tử, nghe chát một tiếng đã quất vào lưng Du Thản Chi. Du Thản Chi đau quá, kêu lên oai oái. A Tử nói:

- Hề Sắt, ta bảo này, ta sai người đánh ngươi là coi trọng ngươi đó.

Ngươi kêu toáng lên như thế tức là không thích ta đánh chứ gì?

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân thích lắm chứ, đa tạ ân điển cô nương.

A Tử nói:

- Thế thì được, đánh đi.

Thất Lý đánh chát chát luôn một chập mười roi, Du Thản Chi chỉ đành nghiến răng cố chịu, không dám hé răng, thế nhưng nhờ có chụp cái lồng sắt nên roi không đánh vào đầu, còn roi da đánh vào ngực bụng cũng đành phải ráng chịu. A Tử thấy y không kêu nữa cảm thấy vô vị nói:

- Hề Sắt, ngươi bảo ngươi thích ta cho người đánh ngươi, phải không nào?

Du Thản Chi đáp:

- Chính thế!

A Tử nói:

- Ngươi nói thế là thật hay giả? Hay chỉ là nói quấy nói quá để lừa ta?

Du Thản Chi đáp:

- Đúng là thế, tiểu nhân nào dám đánh lừa cô nương.

Hôi28(b) - Thảo Mộc Tàn Sinh Lô Chú Thiết

Chết đi sống lại mấy lần,

Một thân gánh chịu muôn phần khổ đau.

Kim chi ngọc diệp còn đâu,

Đầu đeo lồng sắt xiết bao thảm hình.

o O o

A Tử nói:

- Nếu quả là ngươi thích thú, sao không cười lên? Sao không nói là được đánh thật sướng quá?

Du Thản Chi bị nàng hành hạ đến hết hồn hết vía, quên cả phẫn nộ, chỉ đành xuôi theo:

- Cô nương đối với tiểu nhân thật là tử tế, lại sai người đánh thật là sướng đời.

A Tử nói:

- Nói thế nghe được đấy, để thử xem sao.

Chát một tiếng, y lại bị thêm một roi, Du Thản Chi vội kêu:

- Đa tạ ơn cứu mạng của cô nương, roi này đánh sướng lắm.

Chẳng bao lâu đã bị đánh hơn hai chục roi, tính cả trận đòn trước thì đã quá ba chục. A Tử xua tay nói:

- Thôi hôm nay thế đủ rồi. Ngươi mau đút đầu vào chuồng ta coi.

Du Thản Chi toàn thân đau như dần, khập khiễng bước tới bên chuồng sư tử, nghiến răng đút đầu qua song sắt. Con sư tử thấy y dám tiến lên khiêu khích như thế, sợ quá giật mình lùi lại hai bước, lom lom nhìn chiếc đầu sắt một hồi, lại lùi thêm hai bước nữa, miệng gừ gừ ra oai. A

Tử quát:

- Bảo sư tử cắn đi, sao nó chưa cắn?

Gã dạy thú quát lên mấy tiếng, sư tử nhận được hiệu lệnh, liền chồm tới, há mồm ra, ngoạm vào đầu Du Thản Chi, tiếp theo là tiếng kèn kẹt răng sư tử cạ vào lồng sắt. Du Thản Chi nhắm chặt hai mắt, cảm thấy một luồng hơi nóng theo lỗ mắt, lỗ mũi, lỗ mồm phà vào, biết rằng đầu mình đã lọt thỏm trong mồm con mãnh thú, rồi sau ót và trán đau nhói lên.

Khi y bị chụp cái lồng sắt vào đầu, mặt mũi đầu tóc y đã bị chiếc lồng nóng đỏ đốt cháy, sau mấy ngày bắt đầu liền da, bây giờ lại bị sư tử cắn, bao nhiêu vết thương lại vỡ tung ra.

Con sư tử cố sức cắn mấy cái nhưng không được, ngược lại răng còn bị ê ẩm, bèn ra oai giơ

chân phải lên chộp lên vai Du Thản Chi. Du Thản

Chi đầu vai đau điếng, kêu A lên một tiếng. Con sư tử đột nhiên thấy vật trong mồm mình bỗng rống lên, kinh hoảng nhả đầu y ra, lùi về nép tại một góc lồng.

Gã dạy sư tử lớn tiếng quát tháo, giục sư tử xông đến cắn Du Thản

Chi lần nữa. Du Thản Chi giận quá, đột nhiên vươn tay ra, chộp luôn ót gã huấn sư, đẩy mạnh một cái, dúi luôn đầu y vào trong chuồng sư tử, khiến gã kêu lên inh ỏi. A Tử vỗ tay reo hò nói:

- Hay quá! Hay quá! Không ai được can thiệp, để hai đứa vật nhau xem ai sống ai chết.

Bọn lính Khất Đan đang định tiến lên nắm tay Du Thản Chi lôi ra, nghe A Tử nói thế đều đứng tại chỗ không động tĩnh gì. Gã dạy sư tử hết sức dãy dụa, nhưng dã tính của Du Thản Chi nổi lên, nói gì thì nói nhất định không buông. Gã huấn sư chỉ còn nước nhờ sư tử giúp mình, kêu lên:

- Cắn! Cắn y ngay!

Con sư tử thấy y thúc giục, gầm lên một tiếng chồm tới. Con vật chỉ nghe chủ nhân bảo nó cắn đi, nhưng nào có biết cắn cái gì, hai hàm răng nhọn hoắt há ra ngoạm luôn một nửa đầu gã dạy thú, khiến cho máu lẫn óc tung tóe đầy mặt đất.

A Tử cười nói:

- Hề Sắt thắng rồi!

Nàng bèn bảo sĩ binh đem cái xác gã dạy thú và lồng sư tử ra ngoài, nói với Du Thản Chi:

- Thế là phải! Ngươi làm cho ta hoan hỉ, phải thưởng gì mới được!

Thưởng cái gì đây nhỉ?

Nàng chống tay vào cằm nghiêng đầu suy nghĩ. Du Thản Chi nói:

- Cô nương, tiểu nhân không mong cô thưởng tiền, chỉ cầu xin một việc.

A Tử hỏi:

- Ngươi cầu xin gì?

Du Thản Chi đáp:

- Xin cô cho tiểu nhân được ở bên cạnh hầu hạ, làm đầy tớ cho cô nương.

A Tử ngạc nhiên:

- Làm đầy tớ cho ta ư? Sao lại thế? Có gì thích thú đâu? Ồ, ta biết rồi, ngươi định đợi Tiêu đại vương đến thăm ta, thừa cơ hạ thủ, báo thù cho cha mẹ chứ gì?

Du Thản Chi vội đáp:

- Không! Không! Không phải thế đâu.

A Tử nói:

- Không lẽ ngươi không định báo thù hay sao?

Du Thản Chi đáp:

- Không phải không nghĩ đến, có điều một là báo thù không được, hai là không muốn để cô nương bị dính líu vào.

A Tử hỏi:

- Thế sao ngươi lại thích làm đầy tớ cho ta?

Du Thản Chi đáp:

- Cô nương là tiên trên trời hạ phàm, là người đẹp nhất trong thiên hạ. Tiểu nhân... tiểu nhân... mong được ngày ngày trông thấy cô nương.

Câu đó cực kỳ vô lễ, ở vào tình trạng y lúc này, thì lại cũng thật là lớn mật. Thế nhưng A Tử nghe vào tai thì lại rất vừa ý. Nàng tuổi còn nhỏ, dung mạo tuy đẹp đẽ thật nhưng thân thể chưa trưởng thành, lại thêm trọng thương mới khỏi, tiều tụy xanh xao mà bảo là người đẹp nhất trong thiên hạ thì thật quá đáng, nhưng nghe một người vì nhan sắc mình mà đắm đuối như thế cũng không khỏi mở cờ trong bụng.

Nàng đang toan bằng lòng lời thỉnh cầu của Du Thản Chi thì bỗng nghe một tên cung vệ lên tiếng báo:

- Đại vương đến thăm.

A Tử đưa mắt cho Du Thản Chi, hạ giọng hỏi:

- Tiêu đại vương đến rồi kìa, ngươi có sợ không?

Du Thản Chi sợ đến mất vía nhưng vẫn run run nói cứng:

- Không sợ!

Điện môn mở toang ra, Tiêu Phong mặc khinh cừu đai lỏng5, chậm rãi đi vào. Ông vừa vào cửa điện đã thấy trên sàn đầy những máu tươi, lại thêm Du Thản Chi đầu đeo lồng sắt đứng đó, hình dáng hết sức lạ lùng bèn vừa cười vừa hỏi A Tử:

- Hôm nay khí sắc cô trông tươi tỉnh lắm, lại có trò chơi gì mới chăng? Người này trên đầu đeo cái gì lạ thế?

A Tử cười đáp:

Bối cảnh xã hội đời Tống

- Đây là người đầu sắt do nước Cao Xương bên Tây Vực tiến cống, tên là Hề Sắt. Đầu y cứng lắm, đến sư tử cắn còn không vỡ, anh coi nè, đây là vết răng sư tử đó.

Tiêu Phong coi kỹ chiếc lồng sắt, quả nhiên còn dấu răng mãnh thú thật. A Tử lại tiếp:

- Tỉ phu, anh có cách gì gỡ cái lồng sắt này ra được không?

Du Thản Chi nghe nói thế, sợ đến hồn phi phách tán. Y đã từng chính mắt trông thấy thần dũng của Tiêu Phong một mình đấu với quần hùng Trung Nguyên, song chưởng đánh ra khiến cương thuẫn của cả bá phụ và phụ thân đều văng đi, nếu như muốn gỡ cái lồng trên đầu mình thì thật dễ như trở bàn tay. Khi bị người ta gắn chiếc lồng sắt vào đầu, y đau khổ thất vọng, đến bây giờ thì lại mong rằng cái lồng sắt đó sẽ mãi mãi ở trên đầu mình để Tiêu Phong không nhìn thấy bộ mặt thật.

Tiêu Phong giơ ngón tay búng nhẹ vào cái lồng sắt mấy cái, phát tiếng leng keng cười nói:

- Cái lồng sắt này thật chắc chắn, thật tinh vi, làm hỏng thì uổng lắm.

A Tử nói:

- Sứ giả nước Cao Xương nói rằng, gã đầu sắt này sinh ra mặt xanh nanh vàng, ba phần người, bảy phần quỉ, ai trông thấy cũng phải hoảng hồn tránh xa thành thử cha mẹ y mới đúc cái lồng này cho y đội để khỏi làm cho người khác tởn thần. Tỉ phu ơi, em muốn xem bộ mặt thực của y thế nào, có thực là kinh khủng dễ sợ hay không?

Du Thản Chi sợ quá run lẩy bẩy, răng đánh bò cạp kêu lách cách.

Tiêu Phong thấy y kinh hoảng dị thường bèn nói:

- Gã này sợ đến mất vía, thôi đừng bửa đầu y ra làm chi. Người này từ nhỏ đội đã quen, nếu cố gắng lấy ra e rằng y không sống được.

A Tử vỗ tay reo lên:

- Thế thì thật thú vị. Mỗi khi em thấy con rùa em đều bắt nó đem lột mai ra để xem rùa không mai có sống được không?

Tiêu Phong chau mày, nghĩ đến con rùa bị lột vỏ, quả là tàn nhẫn nói:

- A Tử, sao ngươi lại cứ thích những trò tàn ác khiến cho người ta sống dở chết dở như thế?

A Tử hứ một tiếng nói:

- Anh không thích em chứ gì? Em làm sao tốt được như chị A Châu?

Em mà được như chị A Châu thì đâu có đến nỗi mấy ngày anh không thèm đến thăm.

Tiêu Phong nói:

- Làm cái chức khốn khổ Nam Viện Đại Vương này, suốt ngày bận tối tăm mặt mũi. Thế nhưng chẳng phải ngày nào ta cũng đến chơi với cô một lúc hay sao?

A Tử phụng phịu:

- Chơi với cô một lúc? Hứ, chơi với cô một lúc? Em chẳng thích cái lối vờ vĩnh đến chơi với cô một lúc cho có chuyện của tỉ phu đâu? Giá như em là chị A Châu thì ắt hẳn anh luôn luôn ở bên cạnh em không rời một bước chứ đâu phải chỉ một lúc, nửa lúc mà thôi.

Tiêu Phong nghe nàng nói quả không sai nên không sao trả lời được, chỉ đành cười trừ nói:

- Tỉ phu là người lớn, đâu có thích chơi đùa với trẻ con, sao em không kiếm một cô gái nhỏ tuổi nào để trò truyện giải sầu?

A Tử hậm hực đáp:

- Trẻ con, trẻ con... em nào có còn là trẻ con nữa? Anh không thích chơi với em, sao còn đến đây làm gì?

Tiêu Phong đáp:

- Ta đến xem cô đã khỏe chưa? Hôm nay uống mật gấu rồi chứ?

A Tử cầm chiếc nệm trên ghế quăng mạnh xuống đất, giơ chân đá một cái nói:

- Trong lòng em không được vui, dù mỗi ngày uống hàng trăm cái mật gấu thì cũng chẳng khỏe được.

Tiêu Phong thấy nàng lại giở trò hờn mát, nếu là A Châu ông ắt sẽ dỗ dành để nàng bớt giận làm lành, còn cô bé điêu ngoa ác độc này thì càng nghĩ càng chán ghét nên chỉ nói:

- Thôi em đi nghỉ đi thôi.

Ông đứng lên đi ra. A Tử nhìn theo sau lưng ông, ngơ ngẩn muốn khóc, chợt nhìn thấy Du Thản Chi, cơn giận bùng lên, bao nhiêu bực dọc muốn trút lên đầu y bèn quát:

- Thất Lý, đánh thêm cho nó ba mươi roi nữa.

Thất Lý vội đáp:

- Vâng!

Y cầm chiếc roi lên. Du Thản Chi thất thanh kêu lên:

- Cô nương, tôi làm lầm lỗi gì thế?

A Tử không đáp, vẫy tay nói:

- Đánh mau!

Vút một tiếng, Thất Lý liền đánh xuống. Du Thản Chi lại kêu:

- Cô nương, quả thực tiểu nhân phạm tội gì, xin cô cho biết để lần sau khỏi tái phạm.

Thất Lý cứ vút một roi rồi lại một roi nữa. A Tử nói:

- Ta muốn đánh là đánh, ngươi không được hỏi là tội gì, không lẽ ta đánh sai hay sao? Ngươi hỏi là mình phạm tội gì ư? Thì chính vì ngươi hỏi cho nên ta mới đánh.

Du Thản Chi nói:

- Tại cô nương đánh trước, tiểu nhân mới hỏi. Tôi chưa hỏi cô nương đã sai đánh rồi mà.

Vút một roi, lại vút vút vút thêm ba roi nữa. A Tử cười nói:

- Ta đoán là ngươi sẽ hỏi cho nên ta sai người đánh trước. Quả nhiên ngươi hỏi thật, có đúng là ta liệu sự như thần hay không? Cái đó chứng minh là ngươi đâu có hết lòng hết dạ với ta. Cô nương bỗng nhiên muốn đánh người, nếu quả ngươi trung thành thì phải xông lên, tự động hiến thân cho ta đánh mới phải. Ngươi lầu bầu như thế đủ biết trong lòng không phục. Được rồi, ngươi không thích ta đánh, thì thôi không đánh cũng chẳng sao.

Du Thản Chi nghe nàng nói không đánh cũng chẳng sao mà sợ run lên, người nổi da gà, biết rằng A Tử sẽ nghĩ ra những hình phạt còn đau đớn khổ sở gấp mười lần đánh, chi bằng ngoan ngoãn chịu ba chục roi còn hơn, vội nói:

- Tiểu nhân biết sai rồi! Cô nương đánh là đại ân đại đức, có ích cho thân thể tiểu nhân, xin cô nương đánh thêm nữa, càng nhiều càng tốt.

A Tử nở một nụ cười tươi như hoa nói:

- Xem ra ngươi kể cũng thông minh nhưng ta đâu có để cho người khác giăng bẫy được, ngươi bảo đánh càng nhiều càng tốt là để cho ta cao hứng tha cho ngươi chứ gì?

Du Thản Chi đáp:

- Nào có dám thế, tiểu nhân quả không dám giăng bẫy đánh lừa cô nương.

A Tử nói:

- Thế ngươi bảo đánh càng nhiều càng tốt là phát xuất tự đáy lòng đấy chăng?

Du Thản Chi đáp:

- Quả đúng như thế, chính là tâm nguyện của tiểu nhân.

A Tử nói:

- Nếu đúng như vậy thì thôi ta cũng chiều ý ngươi. Thất Lý, đánh cho nó một trăm roi, y thích đánh cho thật nhiều.

Du Thản Chi sợ đến mất mật, nghĩ bụng: Đánh một trăm roi thì mạng mình còn sao nổi?. Thế nhưng việc đã đến nước này, dù y bảo mình không muốn, nhưng người ta đánh là đánh cãi lại có ích gì đâu, nên đành lặng thinh không dám nói gì cả.

A Tử hỏi:

- Sao ngươi không nói gì cả? Có phải trong lòng không phục chứ gì? Ta sai người đánh ngươi, ngươi thấy không công bình chăng?

Du Thản Chi đành gượng đáp:

- Tiển nhân vui lòng thành khẩn, biết là cô nương đánh là do lòng tốt muốn thành toàn cho tiểu nhân.

A Tử nói:

- Thế sao ngươi không nói gì cả?

Du Thản Chi không còn cách gì trả lời, ngập ngừng một hồi rồi đáp:

- Cái đó... cái đó... tiểu nhân nghĩ đến ơn đức cô nương nặng tày non, trong lòng cảm kích, không còn biết nói sao nữa, chẳng biết tương lai làm thế nào để báo đáp.

A Tử nói:

- Tốt lắm! Ngươi hỏi làm cách nào báo đáp ta ư? Mỗi roi ta đánh ngươi, ngươi lại thêm hận thù một chút nhớ kỹ trong lòng chứ gì.

Du Thản Chi liên tiếp lắc đầu:

- Không! Không! Không đâu! Tiểu nhân nói báo đáp là nói chuyện báo đáp chân chính. Tiểu nhân một lòng một dạ mong được vì cô nương tan xương nát thịt, dẫu phải nhảy vào nước sôi, xông vào lửa bỏng cũng không từ.

A Tử nói:

- Được, thế thì đánh đi.

Thất Lý vội đáp:

- Vâng.

Nghe chát một tiếng, roi da đã quất xuống. Đánh đến hơn năm chục roi thì Du Thản Chi đau đến tê người, hai đầu gối nhũn đi, từ từ sụm xuống. A Tử cười khì khì đứng coi, chỉ đợi cho y mở miệng van xin một tiếng là nàng sẽ kết tội y nói láo, tăng thêm năm chục roi đòn. Có ngờ đâu lúc này Du Thản Chi đã nửa tỉnh nửa mê, chẳng còn biết gì nữa, chỉ rên khe khẽ nhưng không van xin câu nào. Đánh đến bảy chục roi thì y đã ngất xỉu, Thất Lý vẫn không nương tay, đánh cho đủ một trăm roi lúc đó mới ngừng.

A Tử thấy Du Thản Chi chỉ còn thoi thóp, chín chết một sống không khỏi cụt hứng. Nàng nghĩ đến thái độ của Tiêu Phong chẳng thèm để ý đến mình, trong bụng ấm ức nói:

- Lôi y đi! Gã này chẳng có gì vui! Thất Lý, có trò chơi mới nào nữa không?

Du Thản Chi bị trận đòn đó phải dưỡng thương một tháng trời mới khỏi. Người Khất Đan thấy A Tử đã quên y rồi nên không lôi y ra hành hạ nữa, bỏ y vào ở chung với một đám người Tống bị bắt khác, bắt y phải làm những việc hạ tiện nặng nhọc hơn cả, dọn hố xí, rửa chuồng cừu, nhặt phân bò, phơi da thú chuyện gì cũng đến tay.

Du Thản Chi đầu đội cái lồng sắt nên ai ai cũng đem y ra chửi mắng làm trò cười, đến cả đồng bào người Hán cũng coi y như con quái vật.

Thế nhưng y việc gì cũng nhịn, tưởng như biến thành người câm. Người khác đánh chửi, y cũng không kháng cự, chỉ có khi nào có ai cưỡi ngựa đi qua thì mới ngửng đầu lên nhìn, trong lòng khắc khoải duy nhất một chuyện: Không biết đến chừng nào cô nương mới gọi mình lên đánh đòn?. Y chỉ mong được nhìn thấy A Tử cho dù phải chịu roi vọt cũng cam lòng chứ tuyệt nhiên chưa bao giờ có ý định đào tẩu.

Cứ như thế hơn hai tháng trời, khí hậu ấm dần. Hôm đó Du Thản Chi theo mọi người ra phía nam thành Nam Kinh xúc đất khiêng gạch để đắp thêm cho tường thêm chắc chắn, bỗng nghe thấy tiếng chân ngựa lộp cộp, mấy người từ trong Nam môn đi ra, có tiếng cười trong trẻo nói:

- Ô kìa, tên Hề Sắt còn sống nhỉ? Ta vẫn tưởng y chết ngỏm từ đời nào! Hề Sắt, ngươi lại đây.

Chính là tiếng của A Tử. Du Thản Chi ngày mong đêm nhớ, canh cánh mong tới giờ phút này, nghe tiếng A Tử gọi, hai chân như đóng chặt xuống đất, không sao di động được, chỉ thấy tim trong ngực đập thình thình, lòng bàn tay toát mồ hôi.

A Tử lại gọi:

- Hề Sắt, đáng chết thực! Ta gọi ngươi lại đây, ngươi điếc hay sao?

Du Thản Chi lúc ấy mới đáp:

- Thưa cô nương, vâng.

Y đi đến trước đầu ngựa của cô gái. A Tử trong lòng thật vui vẻ, cười nói:

- Hề Sắt, sao ngươi chưa chết hả?

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân vẫn mong... vẫn mong báo đáp ân điển cô nương mà chưa được nên không thể chết.

A Tử càng thêm vui, cười khanh khách mấy tiếng nói:

- Ta đang đi tìm một đứa đầy tớ trung thành một lòng một dạ để làm một chuyện, chỉ sợ người Khất Đan chân tay vụng về làm hỏng việc, nếu ngươi chưa chết thì thật tốt quá. Ngươi đi theo ta.

Du Thản Chi đáp ngay:

- Vâng!

Lập tức đi theo sau ngựa nàng. A Tử vẫy tay bảo Thất Lý và ba tên vệ sĩ Khất Đan quay trở về, không phải theo nữa. Thất Lý biết rằng nàng đã nói gì thì người khác không thể nào khuyên giải được, cũng may tên đầu sắt này nhút nhát khiếp nhược, đi theo nàng ắt không có chuyện gì xẩy ra bèn nói:

- Xin cô nương sớm quay về phủ.

Bốn người bèn nhảy xuống ngựa đứng đợi bên cửa thành. A Tử giục ngựa chạy chậm chậm, đi chừng bảy tám dặm, càng lúc càng hoang dã rẽ vào một sơn cốc tối om om, gió lạnh từ một khe núi thổi qua khiến hai người da thịt như se lại.

A Tử nói:

- Thôi, ở đây được rồi!

Nàng ra lệnh cho Du Thản Chi buộc ngựa tại một gốc cây rồi bảo:

- Những chuyện ngươi trông thấy ngày hôm nay, không được tiết lộ cho ai một tí gì, ngay cả với ta cũng không được đề cập tới, nhớ chưa?

Du Thản Chi vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Trong bụng vui muốn phát điên, A Tử chỉ cho một mình mình đi theo, đến một nơi hẻo lánh như thế, dẫu cho nàng có đánh cho y một chập thật đau thì cũng vẫn còn cảm thấy ngọt như đường. A Tử cho tay vào bọc lấy ra một chiếc đỉnh nhỏ bằng gỗ màu vàng sậm, để trên mặt đất nói:

- Lát nữa nếu có côn trùng gì quái lạ bò ra, ngươi không được la lối om sòm, nhất định không được lên tiếng nghe chưa?

Du Thản Chi vội vàng đáp:

- Vâng!

A Tử lại cho tay vào túi lấy ra một cái gói vải nhỏ, mở ra thấy có mấy cục hương liệu màu vàng, màu đen, màu tím, màu đỏ. Nàng bẻ mỗi cục một miếng nhỏ, bỏ vào trong đỉnh, dùng hỏa đao, hỏa thạch đánh lên châm lửa đốt, sau đó đậy nắp lại nói:

- Mình ra dưới gốc cây kia ngồi rình xem.

A Tử ngồi dưới gốc cây, Du Thản Chi đâu dám ngồi bên cạnh nàng, ra một tảng đá dưới chiều gió. Gió lạnh hiu hiu, trong hơi gió có thoang thoảng mùi thơm từ người nàng bay ra, Du Thản Chi không khỏi mê mẩn tâm hồn, thấy rằng được một lúc như thế này, bao nhiêu khổ sở dày vò y phải chịu những ngày qua kể cũng không uổng. Y mong sao A Tử vĩnh viễn ngồi dưới gốc cây, còn mình được đời đời kiếp kiếp ở nơi đây hầu bên cạnh.

Y còn đang say sưa lãng đãng, bỗng nghe thấy có tiếng loạt soạt, một vật gì đỏ chót đang động đậy trong bụi cỏ xanh, chính là một con rết thật lớn, toàn thân lấp lánh, trên đầu lồi ra một cái bướu nhỏ, trông khác xa những con rết thường.

Con rết đó ngửi thấy mùi hương trong mộc đỉnh lập tức trườn tới, chui theo cái lỗ dưới chiếc đỉnh mà vào rồi không thấy ra nữa. A Tử lấy trong bọc ra một vuông gấm dày, rón rén tới gần, chụp mảnh gấm lên trên chiếc đỉnh bao lại thật chặt sợ con rết chui ra mất rồi bỏ vào trong chiếc bao da treo bên cổ ngựa cười nói:

- Thôi đi!

Nàng lập tức lên ngựa khởi hành. Du Thản Chi lẽo đẽo theo sau nghĩ thầm: Cái tiểu mộc đỉnh đó thật là kỳ quái, nhưng chắc hẳn là vì đốt hương liệu mà dụ được con rết đó chui vào. Không biết con rết đó có cái gì vui mà cô nương lại lận đận vào tận trong sơn cốc để bắt nó?.

A Tử về đến Đoan Phúc Cung sai thị vệ dọn một cái phòng nhỏ ở bên cạnh làm nơi ở cho Du Thản Chi. Du Thản Chi mừng quá, biết rằng rồi đây mình sẽ được gặp A Tử luôn. Quả nhiên sáng hôm sau, A Tử đã sai gọi Du Thản Chi đến, dẫn y vào bên cạnh điện, tự tay đóng cửa, trong điện chỉ còn hai người. A Tử sang phía tây lấy một chiếc hũ bằng sành, mở nắp ra cười nói:

- Ngươi xem này, coi có hùng tráng không?

Du Thản Chi thò đầu vào nhìn, thấy chính là con rết bắt được hôm qua đang chạy lăng quăng trong đó. A Tử lấy ra một con gà trống đã để san bên cạnh, rút đoản đao chặt đứt mỏ và cựa, vứt vào trong hũ. Con rết kia liền nhảy lên đầu con gà cắn cổ hút máu, chẳng bao lâu con gà trúng độc chết liền. Mình con rết từ từ căng lên, cái đầu màu đỏ tưởng như muốn bật máu ra. A Tử vẻ mặt đầy vui sướng nói nhỏ:

- Thành rồi! Thành rồi! Môn công phu này có thể luyện thành công được rồi!

Du Thản Chi nghĩ thầm: Thì ra cô đi bắt rết là để luyện một môn công phu. Công phu đó chắc tên là Ngô Công Công. Cứ như thế nàng nuôi nó bảy ngày, mỗi ngày cho con rết hút máu một con gà trống lớn.

Đến ngày thứ tám, A Tử lại gọi Du Thản Chi vào trong điện, cười hì hì hỏi:

- Hề Sắt, ta đối với ngươi thế nào?

Du Thản Chi đáp:

- Cô nương đối đãi tiểu nhân ơn nặng tày non.

A Tử hỏi thêm:

- Ngươi từng bảo sẽ vì ta tan xương nát thịt, nhảy vào nước sôi, xông vào lửa bỏng cũng không từ, cái đó thực hay giả thế?

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân chẳng dám nói láo cô nương. Cô nương sai bảo chuyện gì tiểu nhân nhất định không từ chối.

A Tử nói:

- Thế thì hay lắm. Để ta nói cho ngươi hay, ta muốn luyện một môn công phu nhưng phải có người giúp mới xong được. Ngươi có bằng lòng giúp ta luyện công không? Nếu như luyện thành rồi, ta thể nào cũng trọng thưởng cho ngươi.

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân đương nhiên nghe cô nương bảo gì làm nấy, chẳng cần phải thưởng.

A Tử nói:

- Thế thì hay lắm, mình luyện công được rồi.

Nàng ngồi xuống xếp bằng, hai tay xoa vào nhau, nhắm mắt vận khí, một hồi sau mới nói:

- Ngươi thò tay vào trong hũ, con rết đó thể nào cũng cắn ngươi, ngươi giá nào cũng không được động đậy, phải để cho nó hút máu, càng nhiều càng tốt.

Bảy ngày qua ngày nào Du Thản Chi cũng thấy con rết đó hút máu gà, chỉ giây lát, một con gà

trống đang khỏe mạnh đã ngã ra chết ngay, đủ biết con rết này độc kinh khủng, nghe A Tử bảo thế, không khỏi ngần ngừ không trả lời. A Tử mặt sầm xuống hỏi lại:

- Chờ gì nữa? Ngươi không muốn làm hay sao?

Du Thản Chi đáp:

- Không phải không muốn, có điều... có điều...

A Tử ngắt ngang:

- Cái gì? Có điều con rết này độc tính lợi hại, ngươi sợ chết chứ gì?

Ngươi là người hay ngươi là gà trống?

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân không phải là gà trống.

A Tử nói:

- Đúng thế, gà trống bị rết hút máu thì chết, ngươi không phải là gà, sao lại chết được? Ngươi bảo san lòng vì ta nhảy vào nước sôi, xông vào lửa bỏng, tan xương nát thịt, vậy mới để rết hút có một chút máu thì đã gọi là tan xương nát thịt hay chưa?

Du Thản Chi ứ họng không trả lời được, ngẩng đầu nhìn A Tử, thấy nàng khóe miệng hơi trĩu xuống ra chiều khinh miệt, lập tức ý loạn tình mê như bị ma nhập liền khẳng khái đáp:

- Được, tiểu nhân nghe lời sai bảo của cô nương.

Y nghiến chặt hàm răng, nhắm mắt lại, tay phải chầm chậm thò vào trong cái chóe. Bàn tay y vừa lọt vào trong hũ, đầu ngón tay giữa liền bị đau nhói như kim chích khiến y nhịn không nổi rụt tay lại. A Tử kêu lên:

- Giữ yên đó! Không được động đậy!

Du Thản Chi cố gắng chịu đựng, mở mắt ra, thấy con rết kia đang cắn đầu ngón tay giữa của mình hút máu. Du Thản Chi toàn thân nổi gai ốc, chỉ muốn kéo tay ra vẩy cho con rết rơi xuống lấy chân đạp cho chết.

Thế nhưng tuy y không quay đầu lại cũng biết đôi mắt sắc như dao của A

Tử đang nhìn sau lưng mình, chẳng khác gì hai lưỡi kiếm đâm tới thì làm sao dám cử động?

Cũng may khi con rết hút máu không đau lắm chỉ thấy con vật từ từ phồng lên, còn đầu ngón tay giữa của Du Thản Chi thì mờ mờ phủ một lớp màu tím thẫm. Màu tím đó từ nhạt chuyển sang đậm, rồi từ từ biến thành màu đen, một lát sau, từ ngón tay lan sang bàn tay, rồi chạy lên cánh tay.

Du Thản Chi lúc này không còn coi sống chết vào đâu, ngược lại còn thản nhiên như không, mép nở một nụ cười, có điều nụ cười đó dấu sau tấm mặt nạ thép nên A Tử không nhìn thấy được.

A Tử hai mắt đăm đăm nhìn con rết, hết sức chăm chú không dám sao nhãng chút nào. Sau cùng con rết nhả tay Du Thản Chi ra, nằm bất động dưới đáy hũ. A Tử kêu lên:

- Ngươi nhè nhẹ bắt con rết bỏ vào mộc đỉnh cho ta, cẩn thận đó, đừng làm nó tổn thương.

Du Thản Chi y lời nhặt con rết lên, bỏ vào trong chiếc tiểu mộc đỉnh để ở trước cẩm đôn. A Tử liền đóng nắp lại, chỉ trong giây lát, từ trong chiếc lỗ có những giọt máu đen nhỏ ra. A Tử vẻ mặt vui mừng, vội đưa tay hứng máu đó, ngồi xếp bằng vận công, hút những giọt máu độc đó vào trong lòng bàn tay. Du Thản Chi nghĩ thầm: Đây là huyết dịch của ta, bây giờ đi vào trong người nàng. Thì ra cô nương đang luyện Ngô

Công độc chưởng.

Một lúc lâu sau, máu đen từ chiếc đỉnh đã chảy ra hết, A Tử mở nắp ra thấy con rết kia đã chết rồi. A Tử hai tay xoa vào nhau, nhìn lại bàn tay thấy chẳng khác gì bạch ngọc không một tì vết, cũng không có vết máu, biết rằng phương pháp luyện công nàng nghe lóm được của sư phụ không sai chút nào, trong bụng sung sướng, bưng chiếc một đỉnh lên, trút con rết ra rồi hấp tấp ra khỏi điện, chẳng thèm nhìn nhõi gì đến Du Thản

Chi, coi y không khác gì con rết chết, không còn dùng vào việc gì được nữa.

Du Thản Chi nhìn theo sau lưng A Tử cho tới khi nàng đi khuất, lúc ấy mới cởi áo ra xem thấy sắc đen đã lan lên tới nách, đồng thời cả cánh tay ngứa ngáy khó chịu, chỉ giây lát đã tưởng chừng như có muôn ngàn con rận cùng cắn một lượt.

Y kêu rầm lên, nhảy choi choi, đưa tay gãi, nhưng càng gãi thì càng ngứa, tưởng như từ trong xương tủy, phế phủ đều có sâu bọ chui vào, ngo ngoe ngọ ngoạy khắp nơi. Đau thì có thể chịu đựng nhưng ngứa lại thật khó mà nín nhịn. Y nhảy lên nhảy xuống, vừa nhảy vừa kêu, lấy chiếc đầu sắt húc mạnh vào tường, nghe kêu boong boong, chỉ mong mình ngất đi, mất hết tri giác, để khỏi phải chịu cái cơn ngứa ngáy kinh khủng này.

Đập đầu thêm mấy cái nữa, nghe cạch một tiếng, cái gói bằng vải dầu từ trong bọc rơi ra, lộ ra một cuốn sách bìa đã vàng, chính là bản kinh thư bằng tiếng Phạn hôm nọ y nhặt được. Lúc này trong cơn ngứa ngáy kịch liệt, y cũng chẳng nghĩ tới chuyện nhặt lên làm gì, chỉ thấy cuốn sách mở tung. Du Thản Chi toàn thân khó chịu, lăn lộn dưới đất vùng vẫy như con cá mắc lưới. Một lúc sau, y chỉ còn nằm gục một chỗ thở hồng hộc, nước mắt, nước mũi, nước dãi từ các chỗ hổng trên chiếc lồng sắt chảy ra, rơi cả xuống cuốn kinh chữ Phạn.

Trong cơn mơ màng, y thiếp đi không biết bao lâu, cuốn sách dính đầy dãi nhớt, không hiểu vì sao bỗng từ trên những hàng chữ cong cong quẹo quẹo, hiện ra hình của một nhà sư. Tăng nhân đó tư thức cực kỳ quái dị, đầu cúi xuống chui qua háng thò ra ngoài, hay tay đưa xuống nắm hai cổ chân.

Y nào còn tâm trí đâu mà xem hình thế cổ quái trong sách, chỉ thấy người ngứa ngáy tưởng chừng thở không nổi, đành lăn ra đất, cào gãi lung tung, xé vụn quần áo đang mặc trên người để cọ da thịt lên nền đá cho đỡ ngứa, chỉ chốc lát da dẻ đã rướm máu. Y lăn qua lộn lại ma sát như thế, đột nhiên vô ý sao, đầu chui tọt vào giữa hai bắp đùi. Đầu y có mang cái rọ sắt, trong cơn gấp gáp không rút lại được, giơ tay tính đẩy trở ra, tay phải quều quào sao nắm ngay cổ chân.

Đến lúc đó Du Thản Chi đã mệt ngất ngư chẳng còn hơi sức gì nữa, không thể động đậy, chỉ

đành nghỉ một chốc thở vài hơi, vô tình sao nhìn thấy cuốn sách mở dưới đất, trong sách vẽ hình một nhà sư gầy gò, tư thức cũng na ná như y đang làm, trong bụng vừa kinh dị lại cảm thấy tức cười. Kỳ quái làm sao, y theo tư thức này, tuy thân thể vẫn còn ngứa ngáy như cũ nhưng hơi thở đã dễ dàng hơn, thành thử cũng không vội chui đầu ra khỏi háng, mà đành nằm phục dưới đất như hình vẽ, tay trái cũng đưa ra nắm luôn cổ chân phải, cầm chống xuống đất. Thế là y và đồ hình của nhà sư trong sách hoàn toàn giống nhau, hơi thở lúc này đã dễ dàng hơn nhiều.

Y nằm phục như thế, đôi mắt để gần ngay cuốn sách, nhìn vào tăng nhân thấy ở bên cạnh nhà sư có hai chữ màu vàng cực lớn, hình dáng quái lạ cong cong quẹo quẹo, nhưng trong nét bút lại có vô số những mũi tên đỏ nhỏ xíu bắn ra. Du Thản Chi lúc này đang nằm gục xuống hết sức mỏi mệt nên buông tay ra đứng lên. Y vừa đứng dậy, lập tức lại ngứa đến ngạt thở, vội vàng lại cúi xuống chui đầu vào giữa hai đùi, hay tay nắm cổ chân, cầm chống xuống đất. Chỉ có tư thế cổ quái đó y mới lại thấy dễ chịu mà thôi.

Du Thản Chi không dám động đậy gì nữa, một lúc sau không có việc gì làm, đưa mắt nhìn nhà sư vẽ trên sách rồi nhìn qua hai chữ quái dị ở bên cạnh đồ hình. Y xem những mũi tên trên hai chữ đó, tự nhiên đưa mắt theo những đầu mũi tên quan sát nét bút, bỗng thấy những chỗ ngứa trên tay phải biến thành một luồng khí ấm, từ cổ họng chạy xuống ngực bụng, chạy quanh vài vòng theo hai vai lên đỉnh đầu rồi chầm chậm biến mất.

Y thử nhìn vào đầu mũi tên trên hai chữ quái dị vài bận, lần nào cũng có một luồng khí ấm chạy lên trên óc, còn cánh tay thì lại bớt ngứa đi một chút. Du Thản Chi kinh ngạc nhưng chẳng hơi đâu nghĩ đến nguyên nhân vì sao, cứ theo thế mà làm đến hơn ba chục lần thì cánh tay chỉ còn hơi ngứa, làm thêm mươi lần nữa, ngón tay, lòng bàn tay, cánh tay không chỗ nào còn cảm giác gì khác lạ.

Y rút đầu ra khỏi hai đùi, giơ tay xem, hắc khí trên bàn tay đã hoàn toàn biến mất, y vui mừng khôn xiết đột nhiên kinh hoảng kêu lên:

- Chết rồi, không xong. Chất kịch độc của con rết đều chạy lên óc cả rồi.

Thế nhưng lúc đó cơn ngứa quái lạ kia đã hết, y nghĩ thầm nếu sau này có chuyện gì thì cũng không đến nỗi nào. Du Thản Chi tự hỏi: Cuốn sách này rõ ràng nào có hình vẽ gì đâu, sao tự nhiên lại có một hòa thượng cổ quái hiện ra? Ta chỉ vô ý sao lại thành tư thế giống hệt như nhà sư này? Nhà sư này hẳn là bồ tát đến cứu mạng ta đây. Y bèn quì xuống đất, cung kính khấu đầu trước vị quái tăng trong quyển sách, chiếc lồng sắt gõ xuống đất kêu boong boong.

Y nào có biết hình trong quyển sách vẽ bằng một chất thảo dược pha với nước, khi ướt thì hiện ra, còn khô thì biến mất, thành thử cả A Châu lẫn Tiêu Phong đều không nhìn thấy. Thực ra tuyến lộ luyện công của hình vẽ trong quyển sách đều có chú thích rõ ràng ở bên cạnh, những nhà sư Thiếu Lâm thời trước biết chữ Phạn tuy không biết bí mật của đồ hình vẫn theo đúng lời chỉ bằng chữ luyện thành Dịch Cân Kinh thần công. Du

Thản Chi khi bị cơn ngứa kỳ quái không chịu nổi kia, nước mắt ràn rụa rơi xuống trang sách nên làm hình vẽ hiện ra. Đây là một môn diệu pháp trong việc hóa giải ma đầu từ bên ngoài xâm nhập, là bí thuật trong phép

Du Già6 của Thiên Trúc thời cổ.

Y đột nhiên làm được tư thức đó cũng chẳng phải ngẫu nhiên xảo hợp mà ăn nhanh thì nghẹn, ăn quá thì ói. Trong khi y bị ngứa quá đỗi, đầu chúi xuống đất cũng là tự nhiên không có gì lạ, có điều nước mắt y chảy vào đúng quyển sách thì cái đó mới thật khéo làm sao. Y ngơ ngẩn một hồi, mệt mỏi quá lăn ra đất ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau khi y còn chưa trở dậy, A Tử hấp tấp đi vào trong điện thấy y trần truồng nằm đó, kêu lên một tiếng hỏi:

- Sao ngươi còn chưa chết?

Du Thản Chi kinh hãi ấp úng:

- Vì... tiểu nhân... tiểu nhân còn sống.

Y trong lòng chua xót: Thì ra cô nương mong ta chết cho rồi. A Tử nói:

- Ngươi chưa chết thì càng hay. Mau đi kiếm quần áo mặc vào theo ta đi bắt độc trùng lần nữa.

Du Thản Chi đáp:

- Vâng!

Đợi cho A Tử đi ra khỏi điện, y mới đi kiếm mấy tên lính Khất Đan hỏi xin quần áo. Binh sĩ Khất Đan thấy quận chúa có vẻ tử tế với y hơn một chút liền đi kiếm một bộ quần áo khô sạch cho y mặc.

A Tử dẫn Du Thản Chi đến một nơi hoang dã, lại dùng Thần Mộc

Vương Đỉnh để bắt độc trùng, dùng máu gà để nuôi, sau đó lại cho hút máu Du Thản Chi rồi dùng để luyện công. Lần thứ hai là một con nhện màu xanh, lần thứ ba là một con bò cạp lớn. Du Thản Chi lần nào cũng theo đúng đồ hình trong quyển sách hóa giải chất độc.

Năm xưa A Tử nhìn trộm sư phụ luyện thần công, lần nào cũng thấy có người chết, đều là dân chúng trong vùng bị đệ tử bản môn theo lệnh sư phụ đi bắt về, nên tưởng Du Thản Chi trúng độc thể nào cũng chết, ngờ đâu thấy y vẫn bình thường, không khỏi lấy làm lạ.

Cứ như thế liên tiếp bắt độc trùng luyện công, ba tháng sau, chung quanh thành Nam Kinh trong vòng hơn mười dặm độc vật càng lúc càng hiếm, những con bị hương khí dụ được toàn là con nhỏ bé yếu đuối, không vừa ý A Tử chút nào. Hai người đi bắt độc trùng càng lúc càng phải đi xa hơn.

Hôm đó họ đi về hướng tây thành Nam Kinh hơn ba chục dặm, A Tử đốt hương trong mộc đỉnh rồi, chờ đến hơn một giờ, mới nghe tiếng sột soạt trong cỏ, xem ra có rắn rết gì đây. A Tử kêu lên:

- Nằm xuống!

Du Thản Chi y lời nằm mọp xuống, thấy tiếng động càng lúc càng lớn, xem ra không phải bình thường. Tiếng động lạ đó kèm theo một mùi tanh hôi khiến người ta muốn mửa. Du Thản Chi nín hơi không cử động, thấy đám cỏ cao rẽ ra, một con đại mãng xà7 mình trắng vằn đen lượn mình bò tới. Đầu con trăn hình tam giác, trên mọc một cục bướu sần sùi.

Phương bắc rắn rết vốn không nhiều, con mãng xà này hình dáng lạ lùng như thế xưa nay chưa từng thấy.

Con rắn bò đến bên cạnh chiếc đỉnh, trườn quanh. Mãng xà dài đến hai trượng, to bằng bắp tay, làm sao chui vào trong đỉnh được? Thế nhưng nó ngửi thấy mùi hương liệu cùng mùi chiếc đỉnh nên không ngớt đưa cái đầu to lớn húc vào.

A Tử có ngờ đâu lần này lại dụ được một con vật to đến thế, hết sức kinh hãi, nhất thời không biết phải làm sao, rón rén bò đến bên cạnh Du

Thản Chi nói nhỏ:

- Làm sao đây? Nếu như con trăn làm vỡ mất chiếc đỉnh thì thật hỡi ôi!

Du Thản Chi nghe nàng ăn nói dịu dàng như thế quả không ngờ tới, tự nhiên hăng máu lên nói cứng:

- Cô nương chớ lo, để tôi ra đuổi con rắn đi.

Y bèn đứng lên, hùng dũng đi ra chỗ con trăn. Con mãng xà nghe thấy có tiếng động, lập tức nằm cuộn lại, vươn cao đầu, le chiếc lưỡi đỏ chót, phát tiếng sì sì, thủ thế mổ ra. Du Thản Chi thấy nó hung dữ như thế, chột dạ không dám tiến tới nữa.

Ngay lúc đó, bỗng có một trận gió lạnh thổi qua, từ phía tây bắc có một đường lửa cháy thẳng tới, chỉ giây lát đã tới ngay trước mặt. Đốm sáng đó chạy tới nơi, nhìn rõ hơn thì ra không phải là một vệt lửa, mà là trong đám cỏ có một con gì đó chạy tới, cỏ xanh gặp phải lập tức sém vàng, đồng thời hàn khí càng lúc càng nhiều.

Y lùi lại mấy bước, thấy đường sém vàng đó chạy tới chiếc đỉnh, hóa ra là một con tằm. Con tằm đó trắng tinh như ngọc, hơi ẩn sắc xanh, so với tằm thường phải to gấp đôi, lại dài như một con giun, thân hình sáng bóng như thủy tinh. Con mãng xà vốn dĩ thật hung tợn, lúc này lại xem chừng sợ đến mất vía, rút đầu chui vào dưới thân.

Con tằm trong như thủy tinh kia nhanh nhẹn dị thường bò thẳng một mạch lên người con trăn, chẳng khác gì một đường lửa nóng xẻ dọc theo xương sống con mãng xà, đến đầu thì con rắn đã bị cắt ra làm hai. Con sâu liền rúc vào túi nọc độc ở hai bên mang con mãng xà hút độc dịch, chỉ giây lát thân đã căng phồng lên, từ xa nhìn tới thấy giống như một cái bình trong suốt chứa đầy một thứ nước màu xanh tím.

A Tử vừa mừng vừa sợ, nói nhỏ:

- Con tằm này lợi hại đến thế, xem ra là chúa của các loài độc vật.

Du Thản Chi bụng lại lo thầm: Một con tằm kịch độc như thế này nếu như hút máu ta thì lần này tính mạng mình chắc không còn. Còn sâu đó chạy vòng quanh chiếc mộc đỉnh rồi bò lên, chỗ nào nó đi qua, chiếc đỉnh liền hiện ra một cái ngấn cháy sém. Thế nhưng dường như nó có linh tính, bò quanh chiếc đỉnh một vòng, biết là nếu chui vào trong đỉnh thì chỉ còn nước chết nên lại bò xuống chạy về hướng tây bắc.

A Tử vừa cao hứng vừa nóng ruột, kêu lên:

- Đuổi theo ngay! Đuổi theo!

Cô ta lấy vuông gấm bọc cái đỉnh lại rồi chạy đuổi theo con sâu. Du

Thản Chi theo sát đằng sau, cứ theo đường lửa cháy sém mà đuổi. Con tằm đó tuy nhỏ bé như thế nhưng bò nhanh như gió, chỉ nháy mắt đã xa đến mấy trượng, cũng may nó đi đến đâu đều để lại một cái ngấn nên không mất dấu.

Hai người chỉ một thoáng đã đuổi đến ba bốn dặm, nghe phía trước có tiếng nước chảy róc rách đến bên một dòng suối. Vết cháy sém đến suối liền biến mất, nhìn qua bờ bên kia không thấy ngấn bò của con tằm đâu, hiển nhiên con vật đã chui xuống nước trôi đi rồi. A Tử dậm chân than thở:

- Ngươi đuổi chậm quá, bây giờ biết đi đâu mà tìm? Ta không biết, ngươi phải tìm cách bắt nó đem về cho ta.

Du Thản Chi trong lòng lo lắng, nhìn ngang nhìn ngửa nhưng nào có thấy bóng dáng nó đâu? Hai người tìm kiếm một hồi lâu, trời đã sâm sẩm tối, A Tử cảm thấy mỏi mệt, lại không kiên tâm, giận dữ nói:

- Bằng giá nào ngươi cũng phải bắt nó đem về cho ta, nếu không thì đừng gặp ta nữa.

Nói xong nàng quay trở về đường cũ một mình về thành. Du Thản

Chi thấp thỏm đành men theo bờ suối đi xuôi xuống hạ lưu, tìm kiếm đến bảy tám dặm, trong ánh sáng lờ mờ bỗng thấy bờ trên mặt cỏ bên kia lại có dấu cháy sém. Du Thản Chi mừng quá, mở miệng gọi to:

- Cô nương! Cô nương! Tôi tìm thấy rồi!

Thế nhưng A Tử đã đi thật xa. Du Thản Chi lội nước đi qua, lần theo vết cháy khô. Chỉ thấy đường sém đó chạy thẳng đến một thung lũng ở phía trước. Y ráng sức đuổi tới mãi tận cuối thì ra là một tòa cổ miếu kiến trúc hùng vĩ, rảo bước đến gần thấy biển ngạch trên đề năm chữ Sắc

Kiến Mẫn Trung Tự thật lớn. Du Thản Chi không có thì giờ đâu mà xem xét miếu này ra thế nào, chỉ tiếp tục đi theo đường ngấn cháy. Vết cháy sém đó vòng quanh một bên miếu, chạy ra phía sau. Chỉ nghe thấy tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng tụng kinh ở trong chùa vang lên từng chập, tiếng này dứt tiếng kia nổi lên, quần tăng chính đang vào giờ công khóa.

Y đầu đội lồng sắt, tự xấu hổ mình hình dạng không ra gì, sợ người trong chùa nhìn thấy, nên chỉ men theo tường mà lần đi, thấy vết cháy vượt qua một khu đất lầy lội, chạy vào một vườn rau.

Y trong lòng thật vui mừng, chắc mẩm hẳn không có người, chỉ có con tằm ăn rau mà thôi thì thể nào cũng bắt được nó. Y đi đến bên hàng rào nghe văng vẳng bên trong vườn rau ai đó đang lớn tiếng chửi mắng vội vàng đứng lại. Chỉ nghe người kia nói:

- Ngươi cớ sao không biết giữ qui củ, một mình dám đi ra ngoài chơi khiến cho ông phải lo lắng cả buổi, chỉ sợ mày đi mất không quay về. Ông đường sá xa xăm mang mày từ đỉnh núi Côn Lôn tới đây, vậy mà mày chẳng biết phải quấy, không hiểu được rằng lão tử chăm lo cho mày biết là dường nào. Cứ cái ngữ này, đời mày còn ra thế nào nữa, mai sau chắc chẳng làm nên trò trống

gì, không ai thương đâu con ạ!

Ngữ khí người kia đầy vẻ phẫn nộ nhưng lại có ẩn chút lòng thương xót kỳ vọng, tưởng chừng như lời của phụ huynh dạy dỗ con cái. Du Thản

Chi nghĩ thầm: Y nói gì mà từ đỉnh núi Côn Lôn xa xôi diệu vợi đem đến đây, xem chừng chắc là sư phụ hay trưởng bối chứ không phải phụ thân. Y rón rén đến sát bờ giậu, thấy người đang nói kia là một nhà sư.

Nhà sư đó thật là mập mạp, thân hình lại lùn xủn, trông chẳng khác gì một trái cầu thịt thật lớn, tay chỉ xuống đất, mồm thì rủa sả liên hồi. Du

Thản Chi theo tay y nhìn xuống, vừa mừng vừa lo, hòa thượng mập kia đang mắng chửi chính là một con sâu lớn sáng lấp lánh.

Hình dáng nhà sư lùn mập kia kỳ dị thì đã đành nhưng cái lối chửi sa sả con tằm kia lại còn lạ lùng hơn. Con sâu chạy loăng quăng dưới đất cực kỳ nhanh nhẹn, tưởng chừng như toan đào tẩu. Có điều dường như nó chạm phải một bức tường vô hình nào đó nên lại quay đầu qua hướng khác. Du Thản Chi cố gắng nhìn kỹ hơn, thấy dưới đất có vẽ một cái vòng màu vàng, con tằm tả xung hữu đột nhưng vẫn không sao qua khỏi được cái vòng đó, lập tức hiểu ra: Cái vòng đó dùng một loại thuốc vẽ thành, dược vật hẳn là khắc tinh của con sâu.

Gã hòa thượng lùn mập chửi một hồi xong, lôi trong bọc ra một vật gì đó, đưa lên miệng ăn nhồm nhoàm, hóa ra một cái đầu dê đã luộc chín, xem chừng ngon lành lắm. Y lại lấy từ trên cột xuống một cái hồ lô, mở nắp ra, ngửa cổ lên, ọc ọc uống một mạch. Du Thản Chi ngửi thấy tửu hương, biết là quả bầu đó đựng đầy rượu nghĩ thầm: Hóa ra đây là một nhà sư hổ mang. Xem ra con tằm này là của y nuôi, được y cưng chiều lắm lắm. Làm cách nào ăn trộm được đây?.

Còn đang nghĩ ngợi bỗng nghe từ phía bên kia vườn rau có tiếng người gọi:

- Tuệ Tịnh! Tuệ Tịnh!

Gã sư lùn mập nghe thế giật mình hoảng hốt, vội vàng đem cái đầu dê và bầu rượu dấu vào trong bụi cỏ. Lại nghe người kia giục giã:

- Tuệ Tịnh! Tuệ Tịnh! Sao ngươi không tụng kinh chiều, trốn ở đây làm gì?

Nhà sư lùn mập vội vàng vớ ngay cái cuốc dưới chân, bổ hùng hục lên luống rau đáp:

- Đệ tử ở đây đang cuốc rau.

Người đi đến là một hòa thượng trung niên, khinh khỉnh nói:

- Kinh sớm kinh chiều, ai ai cũng phải dự. Sao lúc khác không trồng rau, đến lúc đọc kinh chiều thì lại giở giói ra cuốc đất? Mau lên!

Mau lên! Bao giờ tụng kinh chiều xong, trở lại cuốc cũng vừa. Ở chùa

Mẫn Trung chấp tác thì phải theo qui củ của chùa Mẫn Trung, không lẽ chùa Thiếu Lâm nhà ngươi không có miếu qui gia pháp gì hay sao?

Nhà sư lùn mập tên Tuệ Tịnh vội đáp:

- Vâng!

Y bỏ cuốc xuống, lật đật đi theo, không dám quay đầu lại nhìn con tằm, xem chừng sợ nhà sư trung niên phát giác. Du Thản Chi nghĩ thầm:

Gã sư lùn mập này vốn ở chùa Thiếu Lâm. Sư chùa Thiếu Lâm ai ai cũng biết võ công, mình ăn cắp con tằm của hắn thì phải thật cẩn thận mới được!.

Y đợi cho hai người đi xa, nghe ngóng chung quanh không có gì, vội vàng chui qua hàng rào, thấy con tằm vẫn chạy loanh quanh trong cái vòng màu vàng, tự hỏi: Làm sao bắt được nó đây?. Y suy nghĩ một hồi tìm ra một cách, lấy trong bụi cỏ cái bầu rượu ra, lắc lắc thử mấy cái, còn chừng nửa bình bèn uống luôn mấy ngụm, còn bao nhiêu đổ vào luống rau, đưa cái miệng hồ lô đến gần cái vòng màu vàng. Miệng bầu rượu vừa lọt vào trong vòng tròn, chỉ nghe tách một tiếng, con tằm đã chui tọt vào trong hồ lô. Du Thản Chi mừng quá, vội vàng lấy cái nắp gỗ đóng chặt lại, hai tay bưng bầu rượu, chui qua hàng rào, ba chân bốn cẳng chạy về đường cũ.

Ra khỏi chùa Mẫn Trung chừng vài chục trượng bỗng thấy chiếc hồ lô lạnh một cách khác thường, xem ra còn hơn cả một khối băng, Du

Thản Chi đưa cái bầu rượu từ tay trái sang tay phải, rồi lại từ tay phải đưa qua tay trái nhưng vẫn lạnh thấu xương không sao chịu nổi. Y không còn cách gì khác hơn bèn để hồ lô đội lên đầu nhưng lại càng khó chịu, khí lạnh truyền qua chiếc lồng sắt chui vào trong óc khiến y chịu không nổi, tưởng như huyết dịch toàn thân đã đóng thành băng. Tình cấp trí sinh, y liền cởi dây lưng buộc vào chỗ thắt trên hồ lô xách trên tay. Dây lưng không truyền hơi lạnh nên y cầm được, thế nhưng khí lạnh từ trong cái bầu tỏa ra, chỉ trong giây lát bên ngoài hồ lô đã bao phủ một tầng sương mỏng.

1 Khổng tử nói: Học rồi được thực hành, chẳng vui sướng lắm sao? (Luận Ngữ)

2 tickling

3 gọi một tiếng trăm người dạ

4 thị tử như qui

5 quần áo của người quyền quí đời xưa (Xem thêm, phần y phục của Nguyễn Duy Chính)

6 tức Yoga

7 python (con trăn)

Hồi 29(a) - Trùng Ngãi Ngưng Hàn Chưởng Tác Băng

Ngoài điện nắng hè dường đổ lửa,

Trong nhà lạnh buốt nước thành băng.

Trùng lạ xem chừng chưa đáng sợ,

Dẫu độc sao bằng dạ sói lang.

o O o

Du Thản Chi xách chiếc hồ lô, rảo bước đi về thành Nam Kinh, bẩm lại cho A Tử là đã bắt được con băng tàm. A Tử mừng lắm vội vàng bảo y bỏ con tằm vào trong chiếc hũ sành để nuôi. Lúc đó đang vào tháng bảy, giữa mùa hè trời nóng gắt ngờ đâu vừa nuôi con băng tàm ở điện phụ, lập tức trong nhà càng lúc càng lạnh, chẳng bao lâu nước trong bình trà chén trà cũng kết thành băng.

Đêm hôm đó, Du Thản Chi nằm trong chăn mà run lẩy bẩy, không sao ngủ được, nghĩ thầm: Con tằm này thật lạ trên đời ít có. Nếu như cô nương đem nó hút máu mình thì dù không chết vì chất độc, cũng lạnh cóng mà chết.

A Tử liên tiếp bắt mấy con rắn độc, trùng độc đem đến đấu với nó, đều bị con băng tàm chạy quanh vài vòng là đông cứng chết ngay để cho nó hút hết trấp dịch. Đến hơn mười ngày, không giống độc trùng nào đương cự nổi.

Hôm đó A Tử đến điện phụ nói:

- Hề Sắt, hôm nay mình phải giết con băng tàm, ngươi thò tay vào trong hũ để cho con tằm hút máu.

Du Thản Chi những ngày qua lúc nào cũng lo ngay ngáy, đêm trằn trọc sợ cái giờ phút này, quả nhiên cô nương chẳng chút dung tình, rồi cũng bắt y và con băng tàm cùng hi sinh, trong lòng buồn bã, quay sang nhìn A Tử một lát không nói năng, không cử động. Về phần A Tử nàng chỉ nghĩ: Ta vô tình được bảo vật hiếm có này, độc chưởng công phu khi luyện thành rồi e rằng so với sư phụ còn ghê gớm hơn. Nàng liền giục:

- Ngươi thò tay vào hũ đi thôi.

Nước mắt Du Thản Chi nhỏ ròng ròng, quì xuống khấu đầu nói:

- Cô nương luyện thành độc chưởng rồi, đừng quên tiểu nhân vì cô nương mà phải chết. Tôi họ Du, tên Thản Chi chứ không phải là Hề Sắt.

A Tử mỉm cười nói:

- Được, tên ngươi là Du Thản Chi, ta nhớ rồi. Ngươi trung thành với ta, tốt lắm, đúng là một đứa

đầy tớ hết lòng với chủ.

Du Thản Chi được nàng khen ngợi mấy câu như thế, cảm thấy hết sức an ủi, lại khấu đầu thêm hai lần nữa nói:

- Đa tạ cô nương!

Thế nhưng y vẫn không muốn bó tay chịu chết bèn rùn người, vòng xuống chui đầu qua hai đùi, tay trái nắm cổ chân, tay phải thò vào trong hũ, trong đầu nghĩ đến những mũi tên nhỏ ở hai chữ quái dị bên cạnh nhà sư khỏa thể trong cuốn sách. Đột nhiên đầu ngón tay trỏ hơi ngứa, một làn khí lạnh như băng chạy thẳng lên như tên bắn, theo cánh tay vào trong ngực. Du Thản Chi trong đầu chỉ nhớ đến hướng của mũi tên, luồng hàn khí kia đi đúng theo những kinh mạch y đang nghĩ tới, từ ngón tay lên cánh tay rồi từ ngực chạy lên đỉnh đầu, sợi dây nhỏ đó đi đến đâu tỏa hơi lạnh buốt thấu xương.

A Tử thấy tư thế cổ quái của Du Thản Chi thật tức cười, qua một lúc sau, thấy y đứng lộn tùng phèo như thế, không khỏi ngạc nhiên, đến gần xem thấy con băng tàm vẫn cắn chặt ngón tay trỏ. Thân con tằm óng ánh trong suốt như thủy tinh, nhìn kỹ thấy có một dòng máu chạy từ miệng đổ vào, đi vòng qua phía tả, quấn quanh một vòng, rồi từ bên phải chảy ngược trở về ngón tay trỏ Du Thản Chi.

Thêm một lúc nữa, trên chiếc đầu sắt, y phục, chân tay Du Thản Chi đều phủ một làn sương mỏng, A Tử nghĩ thầm: Tên nô tài này chắc là chết rồi. Người sống trên mình phải có hơi ấm, làm sao kết thành sương được?. Thế nhưng trong người con băng tàm máu vẫn còn lưu chuyển, hiển nhiên hút máu chưa xong. Đột nhiên trên mình con tằm có những sợi nhiệt khí như tơ bốc ra.

A Tử còn đang kinh ngạc thì đã nghe bộp một tiếng, con tằm từ ngón tay Du Thản Chi rơi xuống đáy hũ, vội dùng cây gậy cầm sẵn trong tay giã xuống một cái. Nàng vẫn tưởng con tằm bản thể linh dị, một gậy như thế chưa chắc đã giết được nó, ngờ đâu khi rơi xuống rồi, con vật chỉ nằm phơi bụng không lật lại nổi, thành thử một gậy của A Tử đã đâm băng tàm nát ngướu.

A Tử mừng lắm vội vàng thò tay vào hũ, bôi huyết dịch con tằm vào lòng bàn tay, nhắm mắt hành công, hút hết vào trong người. Nàng cứ xoa lên hết lần này sang lần khác đến khi không còn tí gì mới thôi.

Hành công lâu như thế trong người mệt mỏi, A Tử ngáp dài một tiếng, đứng dậy, thấy đầu Du Thản Chi vẫn còn lộn ngược chui giữa hai đùi, toàn thân trắng xóa, kết đầy băng sương. Nàng hết sức sợ hãi, đưa tay sờ thử người y thấy lạnh buốt, quần áo đóng băng cứng ngắc. Nàng vừa lạ lùng vừa tức cười, gọi Thất Lý vào bảo đem Du Thản Chi đi chôn.

Thất Lý liền cùng hai tên lính Khất Đan nữa, vứt xác Du Thản Chi lên một chiếc xe ngựa, chạy ra khỏi thành. A Tử không dặn y phải chôn cất cho chu đáo, Thất Lý cũng chẳng phí sức đào một cái huyệt, thấy bên cạnh đường có một khe nước, liền vứt luôn xuống suối, rồi quay về.

Thế nhưng cũng chính vì Thất Lý làm biếng một chút mà lại cứu được mạng Du Thản Chi. Thì ra ngón tay y bị băng tàm cắn rồi bèn dùng phép vận công của Dịch Cân Kinh để hóa giải độc khí, huyết dịch bị con tằm hút ra lại theo ngón tay quay ngược trở về huyết quản đem bao nhiêu tinh hoa kịch độc của con băng tàm vào người. A Tử sau đó hút huyết tương của con tằm chỉ

mất công toi chứ không còn hiệu dụng gì cả.

Nếu như Du Thản Chi đã học toàn bộ phép hành công của Dịch Cân

Kinh thì sẽ có thể tiêu giải chất độc của con băng tàm nhưng vì y chỉ mới học được có một pháp môn, thu vào mà không biết đẩy ra nên chất kỳ độc đệ nhất âm hàn của con sâu kia đã khiến cho người y bị đông cứng.

Còn như Thất Lý đem y chôn xuống đất thì sẽ thành một cái xác ướp dù có vài trăm năm sau cũng chưa chắc đã rữa được. Du Thản Chi bị vứt xuống suối trôi theo dòng, hơn một chục dặm sau gặp chỗ uốn khúc, vướng vào một đám lau sậy. Chẳng bao lâu, nước chung quanh người y đã biến thành băng chẳng khác gì một chiếc quan tài thủy tinh. Nước suối tiếp tục soi mòn, tiêu giải từng chút từng chút hàn khí khiến cho khối băng bao quanh y dần dần tan hết.

Cũng may đầu Du Thản Chi có cái lồng sắt, kim loại mau nóng mà cũng mau nguội nên đá trên đầu tan ra trước. Nước suối ọc vào mồm y khiến Du Thản Chi ho sặc sụa, đầu óc tỉnh táo liền từ dưới khe nước bò lên, nước đá trên người chạm vào nhau kêu loong coong.

Khi thân thể mới biến thành băng không phải y hoàn toàn không biết gì cả mà chỉ vì bị kết trong khối băng không cử động được mà thôi. Đến sau y hôn mê không còn biết gì nữa, bây giờ chết đi sống lại thật không khác một giấc mộng dài.

Du Thản Chi ngồi trên bờ suối, nghĩ mình đối với A Tử một lòng trung thành sắt son cam nguyện đem thân nuôi độc trùng để giúp nàng luyện công, vậy mà khi mình chết đi, A Tử chẳng thèm thở dài lấy một tiếng. Y từ trong băng nhìn ra thấy A Tử mặt mày hớn hở có được huyết tương của con băng tàm đem chà vào lòng bàn tay, chỉ nghiêng đầu nhìn mình, thấy y chết xem chừng thú vị, lại hơi kỳ quái, hoàn toàn chẳng có chút gì thương xót.

Y lại nghĩ: Băng tàm độc địa như thế, đã từng hút chất độc của hàng nghìn độc trùng độc xà, cô nương nay hút hết vào trong lòng bàn tay rồi, độc chưởng chắc đã luyện thành. Nếu như ta quay về... Y đột nhiên run bắn người lên, nổi gai ốc nghĩ thêm: Cô ta vừa thấy mình thể nào chẳng đem ra thử độc chưởng. Nếu như đã luyện thành thể nào đánh một cái là mình chết tươi. Còn như luyện chưa xong, thì lại sai mình đi bắt rắn độc, trùng độc nữa cho đến bao giờ luyện xong một chưởng đánh chết mình lúc ấy mới thôi. Hai đằng đằng nào cũng chết, quay về làm gì?.

Du Thản Chi đứng lên, nhảy nhót vài cái rũ hết những mảnh băng còn bám trên người nghĩ thầm: Bây giờ mình biết đi đâu đây?. Đi tìm

Kiều Phong báo thù cho cha ư, điều đó y nào dám nghĩ đến. Nhất thời y không biết tính sao, chỉ đành lang thang trong đồng rộng núi hoang, hái trái dại, bắt chim chóc, thú nhỏ mà ăn. Đến chiều hôm sau, không có việc gì làm, y bèn mang cuốn Dịch Cân Kinh bằng tiếng Phạn ra định học theo tư thức của nhà sư trần truồng trong sách.

Cuốn sách đó khi rơi xuống suối đã ướt mèm, đến giờ vẫn chưa khô.

Y cẩn thận giở từng tờ, chỉ sợ rách, thấy trang nào cũng có hình một quái tăng, tư thức mỗi người một khác. Y suy nghĩ một hồi rồi cũng hiểu ra, hình trong quyển sách gặp nước thì lộ ra chứ chẳng phải bồ tát hiện thân cứu mạng gì cả, bèn làm theo tư thức thứ nhất trên trang đầu tiên, lần theo mũi tên đỏ trên những chữ quái lạ thấy có một sợi chỉ nhỏ thật lạnh chạy ngang chạy dọc khắp tứ chi và xương cốt, chẳng khác gì con băng tàm còn sống bò trong cơ thể mình.

Y kinh hãi vội vàng đứng lên, lập tức con tằm lạnh trong người liền biến mất.

Suốt hai giờ sau y chỉ nghĩ đến: Không biết con tằm chui vào người mình đã chạy đi chưa?. Thế nhưng y không sờ thấy, cũng chẳng mò ra, không hình không bóng, sau cùng nhịn không nổi lại tập theo tư thức cổ quái kia rồi nghĩ theo mũi tên đỏ trên hai chữ quái lạ, chẳng bao lâu lại thấy có một con băng tàm bò trong cơ thể. Y kêu lên một tiếng, vội ngừng lại không còn dám nghĩ thêm lập tức con tằm biến mất nhưng cứ vừa nghĩ đến thì nó lại bò ra.

Mỗi lần con tằm bò một vòng, y lại thấy toàn thân thoải mái không biết đâu mà kể. Trong cuốn sách hình những nhà sư khỏa thể rất nhiều, từ những chữ lạ lùng kia những mũi tên đỏ cái cong cái thẳng, biến hóa phức tạp. Y cứ theo những tư thức khác nhau mà gọi con tằm, trong người khi nóng khi lạnh, mỗi lúc có một lối thư thái riêng.

Cứ như thế luôn mấy tháng trời, tay chân y bắt cầm thú càng lúc càng linh hoạt, nhảy nhót cũng xa hơn, chạy thêm nhanh nhẹn mà trước kia không thể nào bì kịp. Một buổi chiều, một con chó sói đói ở đâu đi kiếm mồi, chồm đến vồ Du Thản Chi. Y kinh hãi, đang định bỏ chạy nhưng con sói đã giương vuốt ra chộp vào đầu vai, nhe răng nhọn hoắt, định ngoặp vào cổ họng. Du Thản Chi hết sức kinh hoàng, tiện tay đánh một chưởng trúng ngay đầu con vật. Con chó sói đó văng ra xa, quằn quại mấy cái rồi nằm thẳng cẳng. Du Thản Chi quay người chạy ra mấy trượng thấy con chó sói vẫn nằm đó, trong bụng lạ lùng, nhặt một cục đá ném trúng ngay thân nhưng con lang vẫn nằm yên. Y vừa mừng vừa sợ, rón rén đến gần xem hóa ra con chó sói đã chết tự bao giờ.

Y thật không dám nghĩ tới chuyện mình chỉ tiện tay đánh một cái mà ghê gớm đến thế, giơ tay lên lật qua lật lại xem kỹ, không thấy có gì khác, nhịn không nổi kêu lên:

- Hồn ma con tằm này thiêng quá!

Y vẫn tưởng con tằm kia chết rồi hồn nó nhập vào người mình nên mới có tài phép như thế chứ có ngờ đâu đó hoàn toàn do công lực từ Dịch

Cân Kinh, lại thêm băng tàm là vật kịch độc hãn hữu, luồng âm hàn ghê gớm đó bị y hút vào trong người, chứa vào nội công thượng thừa của Dịch

Cân Kinh nên mỗi khi đánh ra đều có chứa âm kình cực kỳ ghê gớm.

Dịch Cân Kinh là bảo điển chí cao vô thượng trong võ học, có điều pháp môn tu tập không phải dễ dàng, cần phải phá được cảnh giới ngã tướng, nhân tướng, trong bụng không còn nghĩ đến chuyện tu tập võ công. Thế nhưng tăng lữ tập môn thượng thừa này, ai chẳng muốn tinh tiến thật nhanh, mong cho chóng thành để công phu được ích lợi? Muốn đến được tâm vô sở trụ1 quả thật là thiên nan vạn nan.

Trong mấy trăm năm qua, các cao tăng chùa Thiếu Lâm tu tập Dịch

Cân Kinh không phải là ít, thế nhưng dụng công năm chày tháng tận, vẫn không mấy ai đạt được thành thử các nhà sư cho rằng kinh này không linh hiệu, hôm trước A Châu ăn cắp mất, tăng chúng trong chùa tức giận thật nhưng cũng không coi là chuyện lớn.

Hơn một trăm năm trước, chùa Thiếu Lâm có một nhà sư, xuất gia từ thuở bé, tâm trí đần độn, điên điên khùng khùng. Sư phụ ông ta khổ công tu tập Dịch Cân Kinh không thành, giận quá

mà tọa hóa2. Nhà sư điên kia nhặt được quyển kinh ở bên cạnh di thể của sư phụ, hăm hăm hở hở đem ra luyện, ngẫu nhiên sao thành một đại cao thủ. Thế nhưng võ công ông ta tại sao cao cường như thế, đến lúc viên tịch tây qui, cũng vẫn không sao giải thích được, chẳng một ai biết đó là công phu Dịch Cân Kinh.

Đến bây giờ Du Thản Chi vô tâm luyện công phu này, chỉ tưởng là gọi con băng tàm trong người bò ra bò vào cho đỡ buồn, có biết đâu ngày một tiến bộ, chính là theo được con đường của nhà sư khùng hồi trước.

Mấy hôm sau y lại liên tiếp đánh chết thêm mấy con dã thú khác, bấy giờ mới biết chưởng lực của mình rất mạnh, trong bụng cũng can đảm thêm được một chút. Du Thản Chi tiếp tục đi về hướng nam, trong bụng ngay ngáy sợ rằng nếu mình bỏ quên không gọi hồn con băng tàm một ngày, ma tầm sẽ bỏ đi mất, thành thử ngày nào cũng phải kêu nó ra, không dám lơ là. Com ma tầm bây giờ cực kỳ linh dị, gọi là ra ngay.

Du Thản Chi đi càng lúc càng xa, hôm đó đã đến địa giới tỉnh Hà

Nam ở trung châu. Y cũng biết cái đầu sắt của mình làm người ta sợ hãi nên ban ngày chỉ ẩn náu tại những sơn động hoang dã hay rừng sâu, bao giờ trời tối mới mò ra nhà dân chúng ăn trộm đồ ăn. Lúc này thân thủ y mẫn tiệp dị thường nên không bao giờ bị người ta phát giác.

Ngày hôm đó y chui vào một chiếc miếu hoang bên vệ đường nằm ngủ, bỗng nghe thấy tiếng bước chân, có ba người đi vào trong am. Y vội vàng chui xuống dưới bệ thờ, không dám để cho người ta thấy. Ba người đó đi vào trong miếu, ngồi xuống đất, lục đục ăn uống, nói năng chuyện trên giang hồ. Bỗng nhiên một người hỏi:

- Ngươi thử nghĩ Kiều Phong bây giờ trốn ở đâu, sao hơn một năm nay, không ai nghe thấy tin tức gì của y cả?

Du Thản Chi vừa nghe thấy hai tiếng Kiều Phong liền chột dạ, vội vàng cố lắng tai nghe. Lại nghe một người khác nói:

- Tên đó tác ác đa đoan bây giờ rụt đầu rụt cổ như con rùa, chắc không kiếm được y đâu.

Người nói lúc nãy lại tiếp:

- Chưa hẳn thế đâu. Y đợi đúng lúc mới ra tay, một khi người ta lơ là, lúc ấy mới hạ thủ. Ngươi thử nghĩ mà xem, sau khi đại chiến Tụ Hiền

Trang rồi, y còn giết thêm bao nhiêu người nữa? Từ trưởng lão, vợ chồng

Đàm công, Đàm bà, Triệu Tiền Tôn, toàn gia Thái Sơn Thiết Diện Phán

Quan Đơn lão anh hùng, Trí Quang lão hòa thượng của núi Thiên Thai, rồi Mã phu nhân của Cái Bang, trưởng lão Bạch Thế Kính, ôi, quả là đếm không hết.

Du Thản Chi nghe đến đại chiến Tụ Hiền Trang, trong lòng đau xót nên những gì người đó nói sau không nghe thấy gì cả, một lúc sau mới nghe một giọng già nua:

- Kiều bang chủ xưa nay đãi người nhân nghĩa, không ngờ... ôi... không ngờ... quả thật là số kiếp nó làm ra thế. Thôi mình đi.

Nói xong ông ta đứng lên. Người kia nói:

- Này lão Uông, ông bảo bản bang đang bầu tân bang chủ, thế thì phải cử ai đây?

Người già cả kia đáp:

- Nào ta có biết! Bầu tới bầu lui, đã hơn một năm rồi cũng chưa tìm ra một anh hùng hảo hán nào được toàn bang bội phục. Thôi, chúng mình đi xem sao.

Người kia nói:

- Thôi tôi biết bụng ông rồi, chắc ông mong Kiều Phong quay trở lại làm bang chủ chứ gì? Thôi đừng mơ mộng hão huyền nữa, lỡ chuyện đó truyền ra đến tai Toàn đà chủ thì ông khó sống đó!

Ông già họ Uông hốt hoảng nói:

- Tiểu Tất, câu đó là ngươi nói chứ ta có bao giờ bảo là mong Kiều bang chủ trở lại làm bang chủ bản bang đâu?

Tiểu Tất cười khẩy:

- Ông mở miệng ra là Kiều bang chủ này, Kiều bang chủ nọ chẳng phải bụng mong y về làm bang chủ hay sao?

Lão Uông bực tức đáp:

- Ngươi mà còn nói bậy nói bạ xem ta có đập chết cái đồ chó đẻ như ngươi không?

Người thứ ba can:

- Thôi được rồi! Mình là chỗ anh em, đừng để mích lòng nhau, đi nhanh lên không lại trễ. Kiều Phong làm sao làm bang chủ của mình được? Y là giống Khất Đan chó má, mình gặp y là hai bên nhất định một sống một chết rồi. Vả lại, ví như mình mời y về làm bang chủ, chắc gì y đã chịu?

Lão Uông thở dài một tiếng nói:

- Ngươi nói thế phải lắm.

Nói xong cả ba người cùng đi ra khỏi miếu. Du Thản Chi nghĩ thầm:

Cái Bang muốn kiếm Kiều Phong mà kiếm không ra, bọn họ có biết đâu gã đó đang ở nước Liêu làm Nam Viện Đại Vương, ta phải nói cho họ biết mới được. Cái Bang người nhiều thế mạnh, lại ước định thêm anh hùng hảo hán Trung Nguyên may ra có thể giết được tên ác tặc đó. Ta sẽ theo bọn họ đi giết Kiều Phong. Y nghĩ đến quay lại Nam Kinh sẽ gặp A

Tử, trong ngực lập tức nóng bừng bừng.

Du Thản Chi rón rén từ trong miếu đi ra, thấy ba tên đệ tử Cái Bang đi đường núi về hướng tây, liền lẳng lặng theo sau. Lúc này trời đã tối mịt, hoang sơn không một bóng người, đi được vài dặm đến một thung lũng, nhìn xa xa nơi sơn cốc có một đống lửa. Du Thản Chi nghĩ thầm:

Cái đầu sắt của mình thật quái đản, bọn họ trông thấy thể nào cũng hô hoán rầm rĩ lên, chi bằng trốn trong bụi cỏ nghe ngóng rồi hãy tính.

Y chui vào trong đám cỏ dày, bò dần đến gần đống lửa. Bò được mấy trượng, ngừng lại một chút, lại bò tiếp, nghe thấy tiếng người xôn xao, xem ra người tụ tập chung quanh đám lửa không phải là ít. Du Thản Chi lâu nay từng chịu biết bao nhiêu hành hạ dày vò nên không dám sơ sẩy chút nào, bò càng gần càng chậm lại, tới sau một tảng đá cách chừng vài trượng thì không dám tiến xa hơn nữa nên nằm phục tại đó lắng tai nghe.

Những người chung quanh đống lửa ai nấy đều đứng nói chuyện, Du

Thản Chi nghe một hồi mới biết ra đây là người của Đại Trí phân đà tụ hội thương nghị về việc đại hội Cái Bang sắp tới sẽ suy cử ai lên làm bang chủ. Có người chủ trương đề cử Tống trưởng lão, có người lại muốn

Ngô trưởng lão. Một người nói:

- Nói đến trí dũng song toàn thì phải bầu cho Toàn đà chủ của bản bang, tiếc rằng Toàn đà chủ hôm trước đã bị tên Kiều Phong giả công vi tư đuổi ra khỏi bang rồi, việc quay trở lại bang chưa ổn thỏa.

Lại một người khác nói:

- Gian mưu của Kiều Phong chính là do Toàn đà chủ đứng ra vạch trần, Toàn đà chủ lập được đại công cho bản bang, việc trở lại thật dễ dàng. Một khi đại hội khai mạc, chúng ta trước hết lo việc Toàn đà chủ qui bang, sau đó mới nói đến công lao khi trước, rồi bầu ông ta lên làm bang chủ.

Một giọng sang sảng cất lên:

- Việc bản nhân trở lại bang cũng là chuyện thuận lý. Thế nhưng việc các huynh đệ bầu mỗ lên làm bang chủ thì chưa nên đề cập đến vội, nếu không người khác lại tưởng huynh đệ vạch trần gian mưu của Kiều

Phong là có ý đồ riêng tư.

Một người khác lớn tiếng nói:

- Toàn đà chủ, nếu gặp việc thì đương nhân bất nhượng3. Ta xem trong mấy vị trưởng lão của bản bang, võ công tuy cao cường thật nhưng kể về mưu trí thì không ai bì kịp với ông được. Chúng ta đối phó với tên gian tặc Kiều Phong, là việc đấu trí chứ không phải đấu sức, Toàn đà chủ...

Gã Toàn đà chủ kia ngắt lời:

- Thi huynh đệ, ta chưa chính thức trở lại bang, ba chữ Toàn đà chủ xin đừng gọi thế vội.

Hơn hai trăm người ăn mày đang đứng quanh đống lửa nhao nhao lên:

- Tống trưởng lão đã có dặn rằng nhờ ông tạm thời giữ chức đà chủ bản đà, ba chữ Toàn đà chủ kia có gì mà không được?

- Tương lai ông lên làm bang chủ, thì chẳng còn hơn chức đà chủ hay sao?

- Toàn đà chủ nếu chưa đảm đương bang chủ thì ít nhất cũng phải lên chức trưởng lão, nhưng khi đó cũng phải kiêm lãnh cả bản đà.

- Đúng lắm, dẫu Toàn đà chủ có làm bang chủ vẫn có thể kiêm luôn cả chức đà chủ Đại Trí phân đà.

Còn đang bàn luận xôn xao, một bang chúng từ cửa sơn cốc chạy vào, lớn tiếng báo:

- Khải bẩm đà chủ, Đoàn vương tử nước Đại Lý xin bái phỏng.

Toàn đà chủ Toàn Quan Thanh lập tức đứng bật dậy hỏi:

- Đoàn vương tử nước Đại Lý ư? Bản bang trước nay có giao thiệp gì với nước Đại Lý đâu?

Y liền lớn tiếng nói:

- Các vị huynh đệ, Đoàn gia nước Đại Lý là thế gia trứ danh trong võ lâm, Đoàn vương tử tự mình đến đây, tất cả cùng đứng lên nghênh tiếp.

Nói xong tất lãnh mọi người cùng đi ra ngoài sơn khẩu đón khách.

Chỉ thấy một thanh niên công tử mặt mày tươi tỉnh đứng ngay tại đó, đằng sau có bảy tám người tùy tòng. Thanh niên đó chính là Đoàn Dự, hai người chắp tay chào, hóa ra biết nhau rồi, đã từng gặp ở trong rừng hạnh ngoài thành Vô Tích. Toàn Quan Thanh lúc đó chưa biết lai lịch, thân phận Đoàn Dự, nghĩ lại khi đó mình bị Kiều Phong đuổi ra khỏi bang

Đoàn Dự đều biết cả, không khỏi ngượng ngùng, nhưng lập tức trấn tĩnh ngay, ôm quyền nói:

- Không biết Đoàn vương tử tới thăm nên không ra xa nghinh tiếp, xin lượng thứ cho.

Đoàn Dự cười đáp:

- Không dám! Không dám! Vãn sinh phụng mệnh gia phụ, có một việc muốn phụng cáo quí bang cho nên mới đến làm phiền.

Hai người nói mấy câu khách sáo, Đoàn Dự giới thiệu đi cùng là Cổ

Đốc Thành, Phó Tư Qui, Chu Đan Thần ba người. Toàn Quan Thanh mời

Đoàn Dự đến ngồi tại một phiến đá trước đống lửa, sau đó bang chúng đem rượu ra mời. Đoàn Dự tiếp lấy uống cạn rồi nói:

- Mấy tháng trước4, gia phụ ở tại Trung Châu có đến phủ của cố Mã phó bang chủ quí bang, gặp một kỳ sự, chính mắt trông thấy cái chết của

Bạch Thế Kính Bạch trưởng lão. Việc này có liên can trọng đại đến quí bang, lại cả đến anh hùng võ lâm Trung Nguyên nữa nên muốn trình cho các nhân vật thủ não của quí vị. Có điều gia phụ thụ thương, dưỡng bệnh đến nay mới đỡ mà các trưởng lão trong bang hành tung vô định, không sao gặp được, khiến cho phong thư gia phụ viết vẫn chưa có cách nào trình lên. Mấy bữa trước gia phụ nghe tin quí đà tụ hội nơi đây nên mới sai vãn sinh đưa tới.

Nói xong chàng lấy trong tay áo ra một phong thư, đứng lên đưa ra.

Toàn Quan Thanh cũng vội vàng đứng dậy, hai tay nhận lấy nói:

- Phải phiền đến Đoàn công tử đích thân đưa thư, cái tấm lòng thương yêu của Đoàn vương gia khiến cho tất cả tệ bang từ trên xuống dưới ai ai cũng cảm đại đức.

Y nhìn thấy phong thư đó gắn rất kỹ, trên phong bì viết tám chữ lớn:

Cái Bang chư vị trưởng lão thân khải5

Y nghĩ thầm tự mình không tiện mở ra xem bèn nói:

- Tệ bang không lâu nữa sẽ khai đại hội, các trưởng lão sẽ đều đến cả, tại hạ sẽ đem thư của Đoàn vương gia trình lên cho chư vị thủ lãnh.

Đoàn Dự nói:

- Như thế xin phiền vậy, vãn sinh cáo biệt.

Toàn Quan Thanh luôn mồm cảm ơn, tiễn khách ra rồi mới nói:

- Bạch trưởng lão và Mã phu nhân của tệ bang bất hạnh bị gian tặc

Kiều Phong hạ độc thủ, hôm đó chính mắt Đoàn vương gia trông thấy hay sao?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Bạch trưởng lão và Mã phu nhân không phải do Kiều đại ca giết hại đâu, sát hại Mã phó bang chủ cũng là người khác. Trong phong thư này của gia phụ có nói rất rõ ràng, sau này Toàn đà chủ đọc thư sẽ biết rõ mọi chuyện.

Chàng trong bụng nghĩ thầm: Việc này nói ra dài dòng, nhà ngươi đâu phải là người tốt, không nên nói nhiều làm chi. Ta đoán chừng ngươi không dám dấu lá thư của cha ta đâu. Đoàn Dự quay sang ôm quyền chào Toàn Quan Thanh nói:

- Sau này gặp lại, không dám phiền chư vị tiễn ra xa.

Chàng quay mình đi ra sơn cốc, vừa trở đầu đã thấy hai tên bang chúng Cái Bang dẫn hai hán tử tiến vào. Hai người đó đưa mắt cho nhau, đi lên mấy bước khom lưng hành lễ với Đoàn Dự, trình lên một tờ danh thiếp màu đỏ chói. Đoàn Dự cầm lấy xem qua, thấy trên tờ thiếp viết bốn hàng chữ:

Tô Tinh Hà cung kính mời những vị tinh thông kỳ nghệ6 trong thiên hạ, đến ngày mồng tám tháng hai giá lâm hang Thiên Lung Địa Á, núi Lôi Cổ, tỉnh Hà Nam để gặp gỡ một phen.

Đoàn Dự vốn thích đánh cờ thấy bốn hàng chữ đó, tinh thần phấn chấn vui vẻ nói:

- Thế thì hay lắm, nếu vãn sinh không có chuyện tục vụ gì vướng bận, thể nào cũng đến. Thế nhưng xin hỏi tại sao hai vị lại biết vãn sinh thích đánh cờ?

Hai hán tử lộ vẻ vui mừng, mồm ú ớ, giơ tay múa chân, hóa ra hai người đó bị câm. Đoàn Dự không hiểu hai người đó chỉ trỏ ra hiệu những gì, mỉm cười hỏi Chu Đan Thần:

- Núi Lôi Cổ có xa lắm không?

Nói xong chàng giao tờ thiếp lại cho ông ta. Chu Đan Thần cầm lấy xem qua, trước hết vòng tay hành lễ với hai người kia nói:

- Trấn Nam Vương thế tử Đoàn công tử nước Đại Lý, xin gửi lời chào đến Thông Biện tiên sinh, trước hết tạ ơn bao giờ đến kỳ sẽ đến bái phỏng.

Ông ta chỉ vào Đoàn Dự, chỉ trỏ mấy cái biểu thị sẽ đến phó hội. Hai hán từ khom lưng hành lễ với Đoàn Dự, sau đó lại lấy ra một tờ thiếp nữa đưa cho Toàn Quan Thanh. Toàn Quan Thanh cầm lấy xem qua, cung kính trả lại xua tay nói:

- Người tạm lãnh chức Phân Đà Chủ Đại Trí phân đà của Cái Bang là Toàn Quan Thanh, xin kính chào Thông Biện tiên sinh núi Lôi Cổ,

Toàn mỗ kỳ nghệ kém cỏi, chẳng bõ làm trò cười, không dám phó hội, xin Thông Biện tiên sinh tha lỗi cho.

Hai hán tử khom lưng hành lễ, sau đó quay qua chào Đoàn Dự, chuyển thân đi ra. Chu Đan Thần lúc đó mới trả lời Đoàn Dự:

- Lôi Cổ Sơn ở phía nam Tung Huyện, đông bắc Khuất Nguyên

Cương, đến đó cũng không xa lắm.

Đoàn Dự từ biệt Toàn Quan Thanh rồi, ra khỏi thung lũng lúc đó mới hỏi Chu Đan Thần:

- Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà là người thế nào? Là quốc thủ về đánh cờ ở Trung Nguyên hay sao?

Chu Đan Thần đáp:

- Thông Biện tiên sinh chính là Lung Á tiên sinh7.

Đoàn Dự ồ lên một tiếng, cái tên Lung Á tiên sinh chàng ở Đại Lý đã từng nghe bá phụ và phụ thân nhắc tới, biết đó là một cao thủ kỳ túc của võ lâm Trung Nguyên, vừa điếc vừa câm nhưng nghe nói võ công lại rất cao cường, khi đề cập đến ông ta giọng của bác chàng xem chừng kính trọng. Chu Đan Thần lại tiếp:

- Lung Á tiên sinh tuy tàn tật nhưng nhất định tự xưng mình là Thông

Biện tiên sinh, cho rằng mình tâm thông, bút biện còn hơn xa người thường nhĩ thông, thiệt biện.8

Đoàn Dự gật đầu nói:

- Kể cũng có lý.

Chàng đi thêm mấy bước bỗng cất tiếng thở dài. Đoàn Dự nghe Chu

Đan Thần nói Lung Á tiên sinh tâm thông, bút biện hơn cả người thường nhĩ thông, thiệt biện không khỏi chạnh lòng nhớ tới Vương Ngữ Yên đánh võ miệng còn giỏi hơn người ta đánh võ

tay chân binh khí.

Chàng ở thành Vô Tích cùng A Châu cứu được bọn người Cái Bang rồi, chẳng bao lâu Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác hai người đến tụ hội với

Vương Ngữ Yên. Năm người đó muốn lên miền bắc đi kiếm Mộ Dung công tử, Đoàn Dự dĩ nhiên cũng muốn đi theo, Phong Ba Ác nhớ ơn chàng đã dùng mồm hút nọc độc con bò cạp nên rất hoan nghênh, có điều

Bao Bất Đồng ăn nói cực kỳ sỗ sàng, trách cứ Đoàn Dự giả trang làm Mộ

Dung công tử làm bại hoại tiếng tăm y đi. Đến sau y tỏ ý ngươi không cút đi, ta sẽ đập cho một trận, trong khi Vương Ngữ Yên chỉ lo bàn với

Phong Ba Ác cách nào kiếm được biểu ca, coi tình cảnh quẫn bách của

Đoàn Dự như không biết đến.

Đoàn Dự chẳng còn biết sao hơn đành phải chia tay cùng Vương Ngữ

Yên nhưng cũng đi lên miền bắc nghĩ bụng: Các ngươi muốn đi Hà Nam tìm Mộ Dung Phục, ta cũng đang định đi Hà Nam. Hà Nam là đất trung châu chứ có phải của riêng nhà Mộ Dung các ngươi đâu, Mộ Dung Phục và Bao Bất Đồng đến được, chẳng lẽ Đoàn Dự không đến được? Nếu như trên đường chạm trán họ thì cũng là ý trời, Bao tam tiên sinh kia làm sao trách mình được?.

Thế nhưng trời già nào có cho Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên giải cấu tương phùng, suốt thời gian đó, Đoàn Dự ở Hà Nam lang thang đi khắp mọi nơi, tiếng là du sơn ngoạn thủy, nhưng thực ra đến đâu mắt cũng dáo dác, chỉ mong sao được nhìn thấy mớ tóc dài óng ả, một chéo áo của

Vương Ngữ Yên, còn núi non sông nước chàng nào có để mắt đến.

Một hôm, Đoàn Dự đang ở chùa Bạch Mã thành Lạc Dương đàm luận với phương trượng về kinh A Hàm, nghiên thảo việc đức Phật giảng về truyện chuyển luân thánh vương có bảy bảo vật. Đoàn Dự nghe nói bảo vật ngọc nữ không dài không vắn, không trắng không đen, mùa đông thân thể ấm áp, mùa hạ thân thể mát mẻ cực kỳ hứng thú nhưng phương trượng lắc đầu quầy quậy nói:

- Đoàn cư sĩ, đó chẳng qua là thí dụ của nhà Phật đấy thôi, huống chi

Phật dạy thất bảo cũng đều là vô thường...

Vừa nói tới đây, bỗng có ba người vào chùa, chính là Phó Tư Qui, Cổ

Đốc Thành và Chu Đan Thần. Thì ra sau khi Đoàn Chính Thuần rời nhà họ Mã ở phủ Tín Dương, gặp lại Nguyễn Tinh Trúc, mới đi tìm chỗ dưỡng thương, nghĩ đến việc Tiêu Phong bị Cái Bang đổ tiếng oan giết Mã Đại

Nguyên không thể không biện bạch giùm cho ông ta nên mới viết một phong thư, sai bọn Phó Tư Qui ba người đem tới đưa cho Cái Bang.

Bọn Phó Tư Qui đến Lạc Dương tìm tổng đà Cái Bang, không gặp nhân vật thủ lãnh nào, lại nghe phân đà Đại Trí tụ hội gần bên nên dự định đem thư đến. Ngờ đâu khi ở tại tửu lâu họ

nghe lỏm người ta kể chuyện một chàng thư sinh gàn dở, hình dáng có phần tương tự như Đoàn

Dự nên mới hỏi xem công tử đó nơi đâu rồi tìm đến Bạch Mã tự.

Bốn người gặp nhau hết sức mừng rỡ. Đoàn Dự nói:

- Để ta theo các vị đi đưa thư, rồi chư vị đưa ta đến bái kiến phụ vương.

Chàng nghe nói cha mình cũng đang ở Hà Nam nên càng nóng lòng muốn gặp, nhưng bao lâu nay không nghe tin tức gì về Vương Ngữ Yên ngày đêm nhung nhớ, chỉ mong nơi Đại Trí phân đà có các nhân vật giang hồ, may ra thấy được ngọc dung tiên nhan của người đẹp nhưng hỡi ôi tất cả đều chỉ là một chữ không.

Chu Đan Thần thấy chàng thở vắn than dài, lại tưởng chàng mong nhớ Mộc Uyển Thanh, việc này không thể nào khuyên giải gì được, nghĩ bụng cách tốt nhất là làm cho chàng phân tâm qua chuyện khác nên nói:

- Vị Thông Biện tiên sinh này phát thiếp rộng rãi mời thiên hạ đến đánh cờ, kỳ lực ắt phải cao lắm. Công tử gia sau khi bái kiến Trấn Nam

Vương rồi, cũng nên đến gặp Thông Biện tiên sinh đánh vài ván xem sao!

Đoàn Dự gật đầu đáp:

- Đúng đó! Cuộc đen trắng cũng là cách tiêu khiển khiến cho con người bớt ưu phiền. Có điều tuy nàng tinh thông các môn phái võ công thiên hạ, bụng chứa binh giáp, muôn nhà muôn vẻ nhưng lại không biết đánh cờ. Buổi hội ngộ đấu cờ của Thông Biện tiên sinh, chắc nàng không tới đâu!

Chu Đan Thần ngơ ngẩn hoang mang, không biết chàng đang nói đến ai, trên đường đi thấy công tử hồn vía đâu đâu, câu trước đầu Ngô, câu sau mình Sở nghe cũng đã nhiều nên không tiện gặng hỏi.

Cả đoàn người rong ruổi chạy về hướng tây bắc. Đoàn Dự ngồi trên lưng ngựa, lúc thì nhíu tít lông mày, lúc lại cười mủm mỉm, lẩm bẩm một mình:

- Kinh Phật có dạy rằng: Khi nghĩ đến mỹ nữ thì hãy nhớ thân thể ai thì cũng chỉ là máu mủ, một trăm năm sau thì cũng thành một bộ xương trắng mà thôi. Lời nhà Phật tuy không sai nhưng người như nàng dù có một trăm năm nữa hóa thành bạch cốt, thì mớ xương đó cũng đẹp hơn những bộ xương người thường.

Chàng còn đang mơ màng nghĩ đến bộ xương trong người Vương Ngữ

Yên ra thế nào, bỗng nghe thấy phía sau có tiếng chân dồn dập, hai con ngựa ở đâu chạy tới, trên yên mỗi con nằm phục một người, trong lúc trời tối không nhìn rõ là hạng người nào.

Hai con ngựa đó dường nhưng không ai cầm cương, chạy xông đến bọn Đoàn Dự. Phó Tư Qui và Cổ Đốc Thành hai người chia ra mỗi người giữ một con lại, thấy người nằm trên đó không còn cử động gì nữa. Phó

Tư Qui hơi kinh hãi, lại gần xem cho kỹ hóa ra chính là hai sứ giả của

Lung Á tiên sinh, trên mặt nở một nụ cười kỳ bí, đều đã chết cả rồi. Hai người này vừa mới đây đưa thiếp mời Đoàn Dự còn khỏe như vâm, sao chỉ quay đi quay lại đã lăn ra chết là sao? Họ đều là sứ giả của Lung Á tiên sinh, sao nét mặt lại kỳ lạ như thế? Phó Tư Qui vừa thoạt nhìn biết ngay hai người bị trúng chất cực độc vội kéo cương ngựa lùi lại hai bước không dám đứng gần hai cái tử thi.

Đoàn Dự giận dữ nói:

- Gã họ Toàn của Cái Bang độc ác thật, tại sao lạ hạ thủ những người này? Ta phải hỏi cho ra lẽ.

Chàng trở đầu ngựa, toan quay lại tra vấn Toàn Quan Thanh. Phía trước trong bóng tối có người lên tiếng hỏi:

- Tên tiểu tử kia chẳng biết trời cao đất dày là gì, khắp thiên hạ trừ môn hạ Tinh Tú lão tiên ra thì có ai mà giết người một cách vô hình như thế được? Lão già câm điếc rụt đầu rùa trốn một chỗ thì còn được chứ nếu thò mặt ra thì Tinh Tú lão tiên không tha cho y đâu. Này, thằng bé kia, chuyện không liên can gì đến ngươi, mau cút đi nơi khác.

Chu Đan Thần ghé tai Đoàn Dự nói nhỏ:

- Công tử, đây là người của phái Tinh Tú, mình không nên dây dưa với họ, đi thôi!

Đoàn Dự kiếm không thấy Vương Ngữ Yên nên đang rảnh rỗi, hai sứ giả của Lung Á lão nhân gặp chuyện nguy hiểm, chàng thể nào cũng xông lên cứu viện, nhưng lúc này lại chết rồi, nên cũng không muốn rắc rối, thở dài một tiếng nói:

- Nếu chỉ mới miệng câm tai điếc thì cũng chưa đủ, còn phải thêm mắt mù, mũi không ngửi thấy mùi hương, trong lòng không còn ý niệm gì thì mới mong giải thoát khỏi phiền não.

Chàng nói đây là nói về nếu gặp lại Vương Ngữ Yên, giọng nói hình dáng, nhất cử nhất động của nàng đã ăn sâu vào tâm khảm mình rồi, dẫu có vừa câm vừa điếc thì nỗi nhớ mong cũng đâu có vì thế mà dứt được.

Ngờ đâu người phía bên kia nghe chàng nói thế lại cười hềnh hệch, vỗ tay nói:

- Đúng đó! Đúng đó! Ngươi nói thật có lý, phải chọc mù mắt y đi, cắt mũi y đi, rồi đánh cho y đến khi nào phải đổi ý mới xong.

Đoàn Dự thở dài:

- Ngoại lực dù có ép thế nào chăng nữa thì cũng chẳng đến đâu. Phải chính bản thân mình tu hành sao cho tâm không bám vào những gì nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, nếm thấy, sờ thấy mà phải đạt tới chỗ vô trụ xứ

9 có thế mới rời xa được hình tướng, trở thành bồ tát. Chúng ta là kẻ phàm phu tục tử, làm sao tu đến mức đó được? Ghét nhau mà phải ở gần nhau, yêu nhau mà phải xa nhau, muốn mà không được10 năm nhóm11 đó thiêu đốt con người cho nên sống trên đời mới đầy đau khổ.

Du Thản Chi nằm trong đám cỏ phía sau tảng đá thấy bọn Đoàn Dự đi rồi quay trở lại, sau đó phía trước có tiếng người quát tháo, vừa lúc đó hai tên đệ tử Cái Bang chạy đến, nói nhỏ với

Toàn Quan Thanh:

- Toàn đà chủ, hai gã câm kia không hiểu sao bị người ta giết rồi, kẻ hạ thủ tự xưng là thủ hạ của cái gì Tinh Tú lão tiên phái Tinh Tú.

Toàn Quan Thanh kinh hãi, mặt liền biến sắc. Y đã từng nghe tiếng

Tinh Tú Lão Quái ở biển Tinh Tú chuyên sử chất độc cực mạnh, võ công cũng thật cao cường nghĩ thầm: Bọn họ giết sứ giả của Lung Á lão nhân, chuyện này không liên can gì đến mình, chẳng nên gây chuyện với họ làm gì. Y liền nói:

- Ta biết rồi, bọn chúng hai đằng quỉ đánh với ma, mình chẳng dây vào.

Đột nhiên trước mặt có tiếng người nói:

- Bọn chúng bay ăn nói láo lếu, đã biết ta là môn hạ của Tinh Tú lão tiên, sao dám chửi ta là ma là quỉ? Bộ ngươi không muốn sống hay sao?

Toàn Quan Thanh kinh hãi, giật mình lùi lại một bước, dưới ánh lửa thấy một người đứng sừng sững trước mặt, chính là một tên bang chúng thủ hạ. Y chăm chú quan sát kỹ, gã đó trông cười mà chẳng ra cười, hình dạng thật kỳ bí, dường như sau lưng y còn có ai nữa thì phải, bèn quát lên:

- Các hạ là ai, giả ma giả quỉ dọa người để làm gì thế?

Người nấp ở sau gã đệ tử Cái Bang giọng lạnh như tiền nói:

- Quả là to gan! Ngươi lại nói thêm một chữ quỉ. Lão tử là môn hạ

Tinh Tú lão tiên, Tinh Tú lão tiên giá lâm Trung Nguyên, đang cần ngay hai chục con rắn độc, một trăm con trùng độc. Các ngươi trong Cái Bang xưa nay lúc nào cũng sẵn độc trùng, độc xà, mau mau dâng lên coi. Tinh

Tú lão tiên thấy các ngươi ngoan ngoãn dễ bảo may ra tha cho bọn ăn mày khốn khó. Còn nếu không, hà hà, tất cả cũng như tên này thôi.

Nghe bình một tiếng, tên đệ tử Cái Bang đột nhiên bay tung lên, rơi bịch xuống cạnh đống lửa, không còn động đậy gì nữa, hóa ra chết từ bao giờ. Gã đệ tử đó vừa văng đi, để lộ ra một gã thấp bé mặc áo vải, không biết y đã lẻn tới từ lúc nào mà lại giết được một đệ tử Cái Bang rồi náu ở đằng sau như thế.

Toàn Quan Thanh vừa kinh hãi vừa tức giận, trong giây lát trong đầu xoay chuyển bao nhiêu ý nghĩ: Tinh Tú Lão Quái đổ lên đầu Cái Bang, việc trước mắt nếu không khuất phục thì đến phải một mất một còn. Việc này tuy hung hiểm thật nhưng nếu y chỉ mới dọa một câu, ta đã đem rắn độc trùng độc dâng lên thì anh em trong bang từ nay còn coi ta vào đâu nữa. Ta dĩ nhiên không còn dám tơ tưởng cái chức bang chủ mà cũng chẳng còn mặt mũi nào ở trong bang. Cũng may Tinh Tú Lão Quái chưa đích thân đến đây, chỉ mới có một mình gã này, không có gì phải sợ cả.

Y nghĩ thế nên cười khì khì nói:

- Thì ra đây là nhân huynh của phái Tinh Tú, cao tính đại danh các hạ là chi?

Gã lùn đáp:

- Pháp danh ta là Thiên Lang Tử. Ngươi mau mau dự bị cho đủ độc trùng độc xà đi thôi.

Toàn Quan Thanh cười đáp:

- Các hạ nếu cần độc trùng độc xà thì cũng chỉ là chuyện cỏn con, có gì mà phải lo lắng?

Y tiện tay cầm một chiếc túi vải ở dưới đất lên nói:

- Trong đây có mấy con rắn, xin các hạ xem thử xem Tinh Tú lão tiên dùng có được không?

Gã lùn Thiên Lang Tử kia thấy Toàn Quan Thanh mở miệng một điều

Tinh Tú lão tiên hai điều Tinh Tú lão tiên, trong lòng cực sung sướng, thấy y thần thái cung thuận, nghĩ thầm: Nghe nói gì Cái Bang là bang lớn số một của Trung Nguyên, vừa nghe tên của sư phụ lão nhân gia đã sợ đến mất vía. Ta đem mấy con rắn độc trùng độc về, chắc sư phụ hoan hỉ lắm, sẽ khen ta chu đáo, được việc. Nói gì thì nói, cũng là nhờ uy danh của sư phụ lão nhân gia.

Nghĩ thế y bèn thò đầu vào túi vải để xem. Đột nhiên mắt tối sầm, cái túi đó đã chụp lên đầu y, Thiên Lang Tử kinh hãi, vội vàng múa chưởng đánh ra nhưng không trúng vào đâu cả. Vừa khi đó, trên mặt, trên trán, sau ót đều đau nhói lên, đã bị độc vật trong túi cắn trúng rồi. Thiên

Lang Tử không kịp bỏ chiếc túi trên đầu xuống, vội đánh ra hai chưởng nữa rồi bỏ chạy thục mạng. Y trên đầu vẫn còn chiếc túi nên không thấy đường, tay đánh loạn xạ, chỉ thấy khắp đầu, khắp mặt chỗ nào cũng bị cắn, càng hoảng hốt thêm cứ tiếp tục chạy cho nhanh, ngờ đâu bước hụt một cái, lục tục từ trên triền núi lăn xuống, rơi tõm ngay vào khe suối dưới thung lũng, theo dòng trôi đi.

Toàn Quan Thanh vốn dĩ định giết y bịt miệng, ngờ đâu y lại chạy mất, tuy y đã bị bò cạp cắn trúng rồi, lại rơi xuống suối, tính mạng khó bảo toàn, nhưng phái Tinh Tú vốn giỏi sử dụng độc vật, rất có thể y có cách giải độc, còn ở vùng biển Tinh Tú thì chắc biết bơi. Nếu như gã này không chết, phái Tinh Tú hay được, thể nào cũng tới báo thù.

Y trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Chúng ta bố trí Cự Mãng Trận, hơn thua với phái Tinh Tú một phen. Không lẽ Kiều Phong đi khỏi, Cái Bang chúng ta không còn đứng vững được nữa, ai sai bảo gì cũng được hay sao? Phái Tinh Tú biết sử dụng chất độc, mình không nên dùng quyền cước binh khí mà cũng phải dĩ độc công độc.

Người của Cái Bang nhao nhao khen phải, lập tức giàn ra bốn bề, bố trí trận thế cách đống lửa mấy trượng, người người ngồi xuống xếp bằng.

Du Thản Chi thấy Toàn Quan Thanh dùng túi vải đuổi được Thiên

Lang Tử chạy mất nghĩ thầm: Thì ra trong cái túi của y có độc vật, bọn họ có nhiều túi vải như thế, túi nào cũng toàn là rắn độc trùng độc hay sao? Bọn ăn mày giỏi nghề bắt trùng bắt rắn không có gì lạ. Nếu mình ăn cắp được vài cái túi đem về cho A Tử cô nương chắc cô ta vui mừng lắm.

Y thấy người của Cái Bang ngồi xuống rồi không ai nói năng một lời, người nào bên cạnh cũng để mấy cái túi, có cái thì thật lớn, bên trong có gì cục cựa, Du Thản Chi nhìn mà lạnh người. Lúc này bốn bề hoàn toàn yên tĩnh, nếu như y bò ra thể nào cũng bị người của Cái Bang phát giác, nghĩ thầm: Nếu bọn họ chụp chiếc túi lên đầu mình, mình có cái lồng sắt không việc gì phải sợ, thế nhưng nếu chúng bắt mình bỏ luôn vào bao chung với rắn rết thì mới thực là hỡi ôi!.

Mấy giờ sau đó vẫn không thấy động tĩnh gì, lại thêm một hồi nữa, trời bắt đầu tờ mờ sáng rồi mặt trời nhô lên, chiếu khắp núi đồi. Trên đầu cành chim hót líu lo, bỗng nghe Toàn Quan Thanh kêu khẽ:

- Đến rồi! Tất cả anh em đề phòng!

Y ngồi xếp bằng trên một phiến đá bên ngoài xà trận, bên cạnh cũng để mấy cái túi, tay cầm thiết địch. Chỉ nghe phía tây bắc văng vẳng tiếng đàn tiếng sáo, một đoàn người chậm rãi đi lên, trong tiếng nhạc có lẫn cả chiêng trống, nghe rất là réo rắt. Du Thản Chi tự hỏi: Có đám cưới chăng?.

Tiếng nhạc càng lúc càng gần, đến cách xa chừng mươi trượng thì ngừng lại, có tiếng mấy người cùng cất lên:

- Tinh Tú lão tiên pháp giá Trung Nguyên, đệ tử Cái Bang mau mau tiến lên quì xuống nghênh tiếp.

Câu nói vừa dứt, lập tức trống đánh tùng tùng tùng. Ba hồi trống vừa dứt, thanh la đánh choang một cái, tiếng trống liền ngưng bặt, mấy chục người cùng cao giọng:

- Cung thỉnh Tinh Tú lão tiên hoằng thi đại pháp, hàng phục bọn tiểu xú Cái Bang.

Du Thản Chi nghĩ thầm: Nghe như đạo sĩ làm phép trừ tà bắt ma. Y len lén từ sau tảng đá thò đầu ra nhìn, thấy nơi phía tây bắc có đến hơn hai chục người xếp thành hàng ngang, kẻ thì cầm chiêng trống nhạc khí, kẻ thì cầm phướn cầm cờ, cái xanh cái đỏ trông thật đẹp đẽ, xa xa thấy thấp thoáng trên những lá cờ đó có thêu: Tinh Tú lão tiên, thần thông quảng đại, pháp lực vô biên, uy chấn thiên hạ... nhiều câu khác nhau. Trong tiếng tơ tiếng sáo dặt dìu, một ông lão chậm rãi bước ra, những người đứng sau lưng lập tức chia thành hai hàng, lẽo đẽo đi theo cách xa ông ta chừng vài trượng.

Ông lão đó tay cầm một chiếc quạt bằng lông ngỗng, ánh mặt trời chiếu vào, thấy mặt mũi hồng hào, tóc trắng như bông, dưới cằm là ba chòm râu trắng như cước, đồng nhan hạc phát, thật chẳng khác gì người trong truyện thần tiên.

Ông lão đó đi đến còn cách bọn ăn mày chừng ba trượng thì ngừng lại, đột nhiên chúm môi thổi mấy cái, phát ra tiếng thật chói tai, giơ quạt phất một cái đẩy tiếng sáo tới (?), bốn tên bang chúng Cái Bang ngồi dưới đất lập tức ngã ngửa ra.

Du Thản Chi kinh hãi: Tinh Tú lão tiên này pháp thuật quả nhiên quảng đại thật. Ông lão nở một nụ cười, thổi toe một tiếng, quạt phẩy ra, lại có một người ngã, xem chừng tiếng thổi là một loại ám khí vô hình cực kỳ lợi hại, chỉ trong phút chốc trong Cái Bang đã có sáu bảy người lăn quay ra. Lập tức đằng sau ông lão, tiếng người ca tụng rộn lên:

- Công lực sư phụ chói lọi cổ kim! Bọn ăn mày kia dám đối đầu với mình, thật đúng là đom đóm

lập lòe đua tranh cùng vầng nhật nguyệt.

- Châu chấu đá xe quả không biết lượng sức mình, thật tức cười quá đỗi!

- Sư phụ chỉ nói nói cười cười mà đưa cả bọn yêu ma tiểu xú Cái

Bang vào chỗ chết, thật dễ như bẻ củi mục mà được toàn thắng, đồ nhi thật chưa từng thấy, đến nghe cũng chưa nghe tới bao giờ.

- Đây là công nghiệp vĩ đại trên đời chưa từng có, nếu sư phụ lão nhân gia không lộ một chút thân thủ thì bọn võ học Trung Nguyên nào có biết trên đời lại có công phu ghê gớm đến mức này.

Trong khi cả bọn ca công tụng đức, nghe chối cả tai thì tiếng ti trúc quản huyền vẫn tấu lên thật là réo rắt. Đột nhiên có mấy tiếng tu tu,

Toàn Quan Thanh đã đưa sáo sắt lên môi thổi mấy tiếng. Du Thản Chi nghĩ thầm: Y thổi sáo làm gì thế? Để nghênh đón Tinh Tú lão tiên chăng?.

Bỗng nghe dưới đất có tiếng sột soạt, từ trong những chiếc túi vải mấy con rắn lớn vằn vện ngũ sắc bò thẳng tới chỗ ông lão. Những đệ tử chung quanh ông lão kinh hoảng kêu lên:

- Rắn kìa! Có rắn độc!

- Chao ôi! Không xong, sao lắm rắn độc thế này.

- Sư phụ ôi, những con rắn độc này lại xông tới mình là sao?

Chỉ thấy tất cả những cái túi của bọn ăn mày đâu đâu cũng có rắn bò ra, con lớn con bé đủ cả, phùng mang lè lưỡi, xông tới chỗ ông lão và bọn đệ tử. Bọn chúng đứa nào đứa nấy quýnh quáng kêu la ỏm tỏi.

Đệ tử phái Tinh Tú liền cầm cương trượng lên, đập túi bụi những con rắn đang lúc nhúc bò tới, chỉ riêng ông lão thần sắc vẫn bình thường, lại chúm môi huýt một tiếng, vẫy quạt đánh ra. Toàn Quan Thanh cũng thổi địch liên tiếp, người trong Cái Bang cũng hò hét trợ uy.

Đàn rắn càng lúc càng đông, chỉ trong phút chốc chung quanh phải đến hàng trăm con, trong đó có dăm con trăn lớn. Mấy con mãng xà bò tới gần, dùng đuôi cuốn được hai người, tiếp theo lại quấn chết thêm hai người nữa. Nếu đệ tử phái Tinh Tú bỏ chạy, những con rắn chắc không theo kịp, thế nhưng sư tôn còn đang nghinh địch, quần đệ tử nào ai dám bỏ đi một bước, chỉ đành múa binh khí, đâm chém loạn cả lên, khiến rắn độc bị chúng giết chết cũng phải đến tám chín chục con, còn người bị rắn cắn cũng đến bảy tám người.

Những con trăn lớn kia càng lợi hại hơn nữa, da thô thịt dày, gậy đập vào không thấm đâu, quấn được ai rồi càng lúc càng xiết chặt, nhất định không buông. Theo tiếng sáo, từ trong túi bò ra mỗi lúc một nhiều, tổng cộng phải đến hai mươi bảy, hai mươi tám con cự mãng.

Ông lão thấy tình thế không ổn, toan tấn công Toàn Quan Thanh để rút lui, thì có hai con rắn nhỏ phóng tới cắn vào mặt ông ta. Ông lão quát lên:

- Gớm nhỉ!

Quạt trong tay phất lên, kình phong đổ ra, đánh bạt hai con rắn xuống, bỗng thấy một vật gì mềm nhũn cuốn lấy gót chân, biết là không xong, phi thân vọt lên, bỗng nghe tiếng địch vi vu, bốn con trăn cùng vung đuôi lên, quật vào người ông ta. Ông lão đang ở trên không, bình bình đánh ra hai chưởng, đánh bật hai con trăn phía trước và phía trái, người lắc một cái đã vọt ra ngoài hai trượng. Ngay lúc đó con rắn thứ ba và thứ tư cùng dùng đuôi tấn công tới. Trong cơn nguy cấp, ông lão vận kình đánh ra, chưởng phong đánh nát đầu một con trăn lớn.

Thế nhưng bầy rắn vẫn xông vào, ông lão tuy đánh chết được ba con cự mãng nhưng hông và đùi bên phải đã bị hai con trăn quấn được. Ông ta vận nội lực lên, quát lớn một tiếng, giơ ngón tay chộp vào bụng con trăn đang quấn ngang lưng khiến cho máu me tung tóe đầy người. Ngờ đâu trăn là giống rất dai, tuy bụng đã bị vỡ nhưng không chết ngay, bị đau liền xiết người lại, tưởng chừng quấn nát người ông lão. Ông ta dùng sức dãy hai lần, kế đó lại có hai con mãng xà xông tới, quấn thêm mấy vòng nữa trên người ông ta, đến cánh tay cũng cuốn luôn vào, khiến cho không còn cách nào kháng cự. Du Thản Chi nằm trong đám cỏ chứng kiến trận đấu kinh tâm động phách, tưởng chừng thở không ra hơi.

Toàn Quan Thanh trong bụng mừng lắm, thấy bên địch ai nấy bị trăn quấn cả rồi, chỉ còn rên rỉ, chửi rủa, không còn cách gì kháng cự nữa nên không tiếp tục thổi sáo, tiến lên cười khì khì hỏi:

- Tinh Tú Lão Quái, phái Tinh Tú ngươi và Cái Bang ta trước nay đường ai nấy đi, nước sông không phạm nước giếng, sao lại đến gây sự với bọn ta là sao? Bây giờ còn gì để nói nữa không?

Ông lão đồng nhan hạc phát kia chính là người mà võ lâm nhân sĩ

Trung Nguyên ghét cay ghét đắng Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu. Vì một trong tam bảo của phái Tinh Tú là Thần Mộc Vương Đỉnh bị nữ đệ tử

A Tử ăn cắp mất, liên tiếp phái các đệ tử ra đuổi bắt, thậm chí cả đại đệ tử Trích Tinh Tử cũng sai đi nhưng lần nào bồ câu đem thư về cũng thấy tình thế thật là bất lợi. Về sau ông ta nghe nói A Tử dựa vào thế anh rể là

Kiều Phong của Cái Bang, đánh bại Trích Tinh Tử, Đinh Xuân Thu vừa tức tối vừa kinh hoàng, biết Cái Bang là bang hội lớn nhất trong võ lâm

Trung Nguyên không dễ gì đối phó, lại nghe Lung Á lão nhân tái xuất đầu lộ diện cũng đang hoành hành trong võ lâm vài năm qua, mối lo trong gan ruột kia chưa trừ được thì không yên tâm, một khi đoạt lại được vương đỉnh rồi phải thừa cơ thanh toán cho xong chuyện cũ, thành thử đem hết đệ tử đích thân đi vào Trung Nguyên.12

Môn Hóa Công Đại Pháp y luyện thường phải dùng các loại chất độc của rắn rết bôi lên lòng bàn tay, hút vào trong người, nếu bảy ngày không có thì không những công lực giảm thiểu mà chất độc tích tụ trong cơ thể mấy chục năm qua không có chất mới khắc chế có thể dần dần phát tác, họa hại ghê gớm khó mà hình dung.

Chiếc Thần Mộc Vương Đỉnh trời sinh có một mùi kỳ lạ, lại thêm hương liệu đốt ở trong đỉnh, chỉ trong giây lát là có thể dẫn dụ độc vật đến, trong vòng mười dặm chung quanh khó có con vật nào gượng lại nổi sức thu hút của nó. Đinh Xuân Thu có chiếc kỳ đỉnh đó trong tay nên bắt trùng độc chẳng khó khăn gì, thành thử Hóa Công Đại Pháp càng luyện càng cao thâm, càng luyện càng tinh tiến. Năm xưa Đinh Xuân Thu có một tên đệ tử đắc ý được y đích thân truyền

dạy Hóa Công Đại Pháp, đã có chút thành tựu, ngờ đâu về sau ỷ mình có tài, không còn cung thuận như trước. Đinh Xuân Thu chế ngự được y rồi, không cần phải dùng đến đao trượng xử tội, chỉ nhốt y vào một gian thạch thất, khiến y không cách nào bắt được các loại trùng độc tu luyện thêm, kết quả độc tố trong người phát tác, nhịn không nổi tự mình cấu từng miếng thịt, rên rỉ mãi, bốn chục ngày sau mới chết. Tinh Tú Lão Quái tuy đắc ý nhưng cũng thêm phần cẩn thận, môn Hóa Công Đại Pháp từ đó không truyền cho người nào nữa. Thành thử bọn Trích Tinh Tử không một ai biết, A Tử muốn luyện môn thần công này đành phải học lén, ăn cắp bảo đỉnh trốn đi.

A Tử tính toán thật kỹ, ngay hôm sư phụ mới bắt được độc vật luyện công liền trốn về phương đông, đến khi Tinh Tú Lão Quái phát giác ra

Thần Mộc Vương Đỉnh bị ăn trộm thì đã bảy ngày, A Tử đi đã xa lắm rồi.

Nàng đi toàn theo đường nhỏ, các sư huynh truy nã tuy võ công cao hơn cô ta nhiều nhưng mưu kế lại kém xa, bị A Tử liên tiếp dùng ngụy kế hư trương thanh thế, thanh đông kích tây nên đều trốn thoát được.

Vùng Tinh Tú Lão Quái ở là một thâm cốc rậm rạp tối tăm, độc xà độc trùng không hiếm gì, tuy mất Thần Mộc Vương Đỉnh nhưng muốn đi bắt rắn để thêm chất độc cũng chẳng khó khăn, nhưng chỉ bắt được những loại tầm thường, còn những loại đặc biệt, hiếm quí quái lạ, kịch độc lợi hại như trước thì chỉ còn nước cầu may.

Một chuyện khác cũng khiến ông ta lo lắng là nếu như võ lâm Trung

Nguyên biết được lai lịch chiếc đỉnh thì ai cũng có thể lập tức hủy ngay, thành thử một ngày chưa lấy lại được thì thêm một ngày không an tâm.

Ông ta gặp lại bọn đệ tử ở Thiểm Tây, đại đệ tử Trích Tinh Tử tuy không chết nhưng võ công mất hết13 bị bọn đệ tử kia trên đường lăng nhục chửi bới không còn ra người nữa, còn nhị đệ tử là gã mũi lân Sư

Hống Tử tạm thời lên thay đại sư huynh.

Bọn đệ tử thấy đích thân sư phụ ra tay, ai nấy vừa kinh hoàng vừa sợ hãi, biết rằng sư mệnh không hoàn thành, tội vạ kỳ này chắc là phải ghê gớm khó mà chịu nổi. Cũng may Tinh Tú Lão Quái đang cần người nên tạm thời gác việc trách phạt sang một bên để mọi người có cơ đái tội lập công.

Đoàn người vừa đi vừa thăm dò tin tức của Cái Bang nhưng một là bọn họ hình tướng kỳ dị, ngôn ngữ khiến cho người ta ghét bỏ nên chẳng ai tiết lộ cho họ chuyện gì, thứ nữa Tiêu Phong đã sang nước Liêu làm

Nam Viện Đại Vương, trong võ lâm chẳng mấy ai hay, thành thử dò hỏi mãi mà không ra đến cả tổng đà Cái Bang dọn đi đâu cũng không biết.

Một hôm Thiên Lang Tử vô tình nghe được phân đà Đại Trí tụ hội, muốn tâng công liền một thân một mình xông vào nên bị Toàn Quan

Thanh ám toán. Thế nhưng người y vốn đầy chất độc nên nọc bò cạp không giết nổi, thoát chết

rồi liền cấp báo sư phụ. Đinh Xuân Thu lập tức đi tới, ngờ đâu một thân đầy chất độc và võ công thâm hậu như thế nhưng bị trăn quấn cũng không sao thoát ra được.

Đinh Xuân Thu không trả lời câu hỏi của Toàn Quan Thanh, chỉ khinh khỉnh hỏi:

- Trong Cái Bang chúng bay có một gã tên Kiều Phong, bây giờ ở đâu? Mau gọi y ra gặp ta.

Toàn Quan Thanh trong lòng chợt động, hỏi lại:

- Các hạ muốn gặp Kiều Phong là để làm gì?

Đinh Xuân Thu ngạo mạn hỏi lại:

- Tinh Tú lão tiên hỏi ngươi, sao ngươi không trả lời, lại còn hỏi tới hỏi lui? Kiều Phong đâu?

Toàn Quan Thanh thấy y đã bị trăn quấn chặt không còn cách gì kháng cự, vậy mà ăn nói vẫn còn phách lối, khả ố như thế quả trên đời hiếm có, bèn nói:

- Tinh Tú Lão Quái ai ai cũng nghe nói tới, ngờ đâu chỉ có hư danh, có mấy con rắn quèn mà đối phó không xong. Thôi đành xin lỗi, chúng ta vì thiên hạ mà trừ mối hại cho người.

Đinh Xuân Thu mỉm cười nói:

- Lão phu không cẩn thận nên chẳng may bị mấy con súc sinh máu lạnh này làm hại, hôm nay về chốn tây phương cực lạc, thôi cũng đành...

Y nói chưa dứt câu, một đệ tử phái Tinh Tú đang bị trăn quấn đột nhiên cất tiếng:

- Đại anh hùng Cái Bang ơi, xin ngài tha cho con có nhiều cái lợi lắm. Sư phụ con rất nhiều nguỵ kế, ngài đề phòng không nổi đâu. Ngài chỉ sơ ý một chút là bị ông ta lật ngược ngay.

Toàn Quan Thanh cười khẩy hỏi:

- Thả ngươi ra thì có lợi những gì?

Gã kia đáp:

- Phái Tinh Tú có cả thảy ba món bảo vật, gọi là Tinh Tú tam bảo.

Chỉ có Tinh Tú Lão Quái và con là biết chỗ dấu ở đâu thôi. Ngài tha chết cho con, sau khi giết Tinh Tú lão quái rồi, con sẽ lấy ra dâng lên. Nếu như ngài giết con thì Tinh Tú tam bảo vĩnh viễn không có được.

Lại một tên đệ tử khác của phái Tinh Tú gào lên:

- Đại anh hùng ơi, đại anh hùng ơi, ngài đừng có mắc lừa tên đó.

Trong Tinh Tú tam bảo thì có một món bị người ta ăn cắp mất rồi. Ngài tha con ra là hơn cả, chỉ có mình con đối với ngài trung thành không bao giờ lừa dối mà thôi.

Chỉ trong giây lát, quần đệ tử phái Tinh Tú liền nhao nhao lên:

- Đại anh hùng Cái Bang ơi, ngài tha mạng cho con là hay hơn hết, bọn kia chẳng có đứa nào trung tâm chỉ có mình con một lòng một dạ, hết lòng hết sức.

- Đại anh hùng ơi, công phu của môn phái Tinh Tú, chỉ có mình con biết nhiều nhất, tất mọi thứ con sẽ nói hết cho ngài nghe, không dám dấu diếm tí gì.

- Bản phái đến Trung Nguyên lần này là có mưu tính ghê gớm lắm, chủ yếu là để đối phó với Cái Bang. Các vị đại anh hùng ơi, các ngài có muốn biết rõ không?

- Chúng tôi chôn dấu rất nhiều bạc vàng châu báu ở biển Tinh Tú, chỗ nào nơi nào nhà cháu cũng biết. Nhà cháu xin dẫn các ngài đến đào, các vị anh hùng hảo hán Cái Bang từ nay khỏi phải đi ăn xin nữa.

Mấy người đó mồm năm miệng mười, người nào cũng nịnh nọt khoe mình trung thành, kẻ thì lấy lợi ra dụ, người lại muốn gợi tính tò mò của đối phương, có đứa thì lại công nhiên nói phét, một tấc lên đến trời. Cả đến kẻ đã bị rắn độc cắn trúng, hoặc bị trăn cuốn thở không ra hơi cũng sợ mình đi sau thiên hạ, phều phào van lạy xin tha.

Người trong Cái Bang đâu có ngờ đệ tử phái Tinh Tú lại hèn mạt đến thế, không khỏi khinh thị, lại thêm hiếu kỳ, lục tục đến gần nghe cho rõ.

Toàn Quan Thanh cười khẩy:

- Các ngươi đối với sư phụ còn chả trung thành, làm gì có chuyện hết lòng với người ngoài chẳng có liên hệ gì? Nghe thật tức cười quá!

Một tên đệ tử phái Tinh Tú vội nói:

- Không thể so sánh thế được! Hoàn toàn không giống! Hoàn toàn không giống! Tinh Tú Lão Quái bản lãnh thấp kém, chúng tôi có coi y ra gì đâu? Trung thành với y để làm gì? Còn các anh hùng Cái Bang võ công uy chấn thiên hạ, lại có đại pháp thuật khu xà chế địch14, Tinh Tú

Lão Quái làm sao bì kịp?

- Cái Bang nếu thu nạp đệ tử phái Tinh Tú thì võ lâm cả Trung

Nguyên lẫn Tây Vực đều chấn động, ai mà chẳng bội phục Cái Bang anh hùng?

- Hai chữ anh hùng đâu đã đủ ca ngợi các vị cao nhân hiệp sĩ, mà phải gọi là đại hiệp, thánh nhân, vị cứu tinh mới đúng.

- Ta nói giỏi làm hay, từ nay chu du bốn phương, đi đâu cũng tuyên dương uy đức thì danh vọng các đại hiệp Cái Bang ai ai cũng biết.

- Gớm, danh đầu các đại hiệp Cái Bang thiên hạ ai mà chẳng biết, cần đếch gì đến ngươi ca tụng?

- Mấy tiếng thánh nhân cứu tinh là do tiểu nhân nói trước tiên, bọn kia chỉ theo đuôi, chẳng có công lao gì.

Một tên đệ tử năm túi của Cái Bang cau mày nói:

- Bọn các ngươi hèn hạ tiểu nhân như thế, nói lèm bèm chỉ thêm bẩn tai. Tinh Tú Lão Quái, sao ngươi đốn mạt thế, thu nạp toàn bọn đệ tử vô liêm sỉ là sao? Ta thanh toán ngươi trước, sau đó

sẽ đưa luôn cả bọn này theo ngươi, lão tử hôm nay đại khai sát giới.

Nói xong nghe bình một tiếng đánh thẳng vào Đinh Xuân Thu.

Chưởng đó hơi gió vù vù, kình đạo thật là cương mãnh, trúng ngay ngực

Đinh Xuân Thu. Ngờ đâu Đinh Xuân Thu dường như không sao cả, còn gã Cái Bang kia hai gối nhũn đi, phục ngay xuống đất, co rúm lại, dãy dụa mấy cái rồi không còn động đậy gì nữa. Quần cái kinh hãi, cùng kêu lên:

- Sao thế này?

Lập tức có hai tên ăn mày đến đỡ y dậy, hai gã đó vừa chạm vào người tên kia, cũng lại lảo đảo mấy cái rồi ngã xuống. Ba tên đệ tử Cái

Bang đứng bên cạnh thuận tay đưa ra giữ lại, cũng chẳng khác gì hai tên kia, cùng gục xuống. Người Cái Bang còn lại ai nấy kinh hãi đến thất thần, không còn ai dám xông lên tiếp cứu đồng bọn.

Toàn Quan Thanh quát lên:

- Lão già đó trên người có chất độc, mọi người chớ có chạm vào y.

Ném ám khí!

Tám chín tên đệ tử bốn, năm túi liền móc ám khí ra, cương tiêu, phi đao, tụ tiễn, phi hoàng thạch cùng vèo vèo ném vào Đinh Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu quát lên một tiếng, lắc đầu một cái, tóc bạc trên đầu xổ tung ra, thật chẳng khác gì một loại nhuyễn tiên ngắn, hất ngược tất cả hơn chục món ám khí lại. Chỉ nghe ối ối liên tiếp, sáu bảy têm đệ tử Cái

Bang bị bắn trúng. Những ám khí đó không phải cái nào cũng trúng chỗ yếu hại, có món chỉ trầy xước ngoài da nhưng mấy tên Cái Bang lập tức ngã lăn ra chết.

Toàn Quan Thanh kêu lớn:

- Lui ra! Lui ra!

Đột nhiên vụt một cái, một mũi cương tiêu phóng thẳng ra, chính là do Đinh Xuân Thu dùng tóc giữ lại bây giờ vận kình ném vào người y.

Toàn Quan Thanh vội vàng dùng thiết địch trong tay gạt ra, nghe keng một tiếng, hất bắn mũi cương tiêu ra thật xa. Y thấy Tinh Tú Lão Quái quả nhiên lợi hại, chi bằng thúc giục trăn quấn chết y cho xong, bèn đưa ống tiêu lên môi toan thổi, bỗng thấy môi tê đi, đầu choáng váng, mắt hoa lên, biết là không ổn, vội vàng ném thiết địch, bịch một tiếng ngã lăn ra.

Người của Cái Bang kinh hãi lập tức có hai người đến đỡ y, Toàn

Quan Thanh mơ mơ hồ hồ kêu lên:

- Ta... ta trúng độc rồi, các... các ngươi... mau chạy... chạy đi.

Quần cái ai nấy mất hồn mất vía, vội dìu y chạy bay chạy biến, để lại xác chết, túi vải, rắn rết vung vãi khắp nơi.

Du Thản Chi nằm phục trong đám cỏ, hết sức kinh hãi, không dám cử động. Bốn bề tĩnh mịch, hơn chục tên ăn mày co rút thành một cục, chẳng khác gì những con nhím gặp phải nguy cơ, hiển nhiên đều chết cả rồi.

Những con trăn không còn nghe thấy tiếng tiêu của Toàn Quan Thanh thúc giục nữa, không dám giết người, chỉ quấn chặt thầy trò Đinh Xuân

Thu. Người trong phái Tinh Tú không ai dám ngọ ngoạy, chỉ sợ khích động hung tính của loài rắn, ngoặp cho một cái thì bỏ đời.

Yên lặng một hồi như thế, một tên trong bọn cất giọng nói trước:

- Sư phụ ôi, lão nhân gia thần công độc bộ thiên hạ, chỉ nói nói cười cười ra tay một cái đã đánh cho bọn ăn mày ăn nhặt vạn ác bất xá kia chạy cong đuôi...

Y nói chưa dứt câu đã có một tên khác cướp lời:

- Sư phụ đừng nghe y bợ đít, mới vừa đây chính nó gọi bọn ăn xin kia là đại hiệp, thánh nhân chứ còn ai.

Lại có một đệ tử khác lên tiếng:

- Chúng ta theo sư phụ bao nhiêu năm nay, ai mà chẳng biết thầy mình có tài thông thiên triệt địa? Vừa rồi chúng mình nói khuếch nói khoác với bọn ăn mày, chẳng qua là để đánh lừa chúng, để khi chúng ỷ y không đề phòng, sư phụ lúc ấy mới thi triển pháp lực vô biên.

Đột nhiên một người khóa òa lên:

- Sư phụ ôi! Sư phụ ôi! Đệ tử thật là đáng chết, đệ tử hồ đồ, tham sống sợ chết, đầu hàng địch nhân, bây giờ hối hận còn làm sao kịp, đành nguyện cho rắn độc cắn chết chứ không dám xin sư phụ nhiêu dung.

Cả đám bấy giờ mới vỡ lẽ ra, sư phụ ghét nhất là đổ tội cho người khác, chỉ có cách tự xỉ vả mình hồ đồ đáng chết, đem bao nhiêu tội vạ trút lên đầu mình may ra được sư phụ khai ân tha thứ. Chỉ trong phút chốc, ai nấy đều tự chửi mình, nào là có lòng bất lương, nào là tội đáng muôn thác. Riêng Du Thản Chi nằm trong bụi cỏ thấy hoa mắt nhức đầu, chẳng hiểu ra sao.

Đinh Xuân Thu ám vận kình lực, định giựt đứt ba con trăn đang quấn chặt lấy mình. Thế nhưng mãng xà có thể dãn ra co lại, Đinh Xuân Thu vận sức, ba con rắn chỉ nhỉnh ra một chút, nhưng không đứt được. Người lão ta chỗ nào cũng đầy chất độc, đến cả quần áo tóc tai cũng có nên bọn đệ tử Cái Bang bắn ám khí vào lão ta đều bị nhiễm độc. Thế nhưng những con trăn da dày, vảy trơn, độc tố khó mà xâm nhập. Chỉ nghe bọn đệ tử lải nhải mãi không thôi, Đinh Xuân Thu bực quá quát lên:

- Đứa nào tìm cách đuổi được rắn đi thì ta tha chết cho đứa ấy.

Không lẽ chúng bay chưa biết tính ta nữa hay sao? Ai mà còn dùng được thì ta chưa giết. Còn nói năng nhăng cuội có ích gì đâu?

Y vừa nói xong, quần đệ tử bèn lặng như tờ. Một lúc sau có người nói:

- Chỉ cần có ai đốt một mồi lửa dí vào mấy con rắn thế là bọn súc sinh này sẽ chạy te ngay.

Đinh Xuân Thu chửi liền:

- Cái con bà mày, nói thối bỏ mẹ. Nơi đây đồng không mông quạnh, đằng trước không thôn, đằng sau không xóm, có ai qua đây bây giờ? Ví phỏng có dân đi ngang qua, bọn chúng thấy lắm rắn độc thế này, sợ khiếp vía chạy còn không kịp, lấy đâu ra chuyện đốt lửa mà hun?

Thế là bọn đệ tử lại rầm rĩ cả lên, nhưng chẳng có cách nào dùng được, sở dĩ bọn chúng tranh nhau nói, chẳng qua để lấy lòng sư phụ, tỏ ra mình tuân theo sư mệnh hết sức vắt óc ra để tìm mưu. Cứ như thế một hồi lâu thì có một tên đệ tử bị trăn quấn nghẹt thở không chịu nổi, trong khi mê loạn há mồm cắn vào thân mãng xà một cái. Con rắn bị đau, ngoặp ngay cổ họng y, tên đó chỉ kêu lên thảm thiết rồi chết ngay.

Đinh Xuân Thu càng lúc càng nóng ruột, nếu như bị địch nhân vây khốn thì trong bấy lâu y đã có thể hạ độc tính mưu tìm cách thoát thân, thế nhưng những con rắn này vô tri vô thức, dù mưu kế hay cách mấy cũng không sao thi hành được, chỉ sợ một khi chúng đói rồi, sẽ há mồm nuốt mình vào bụng.

Mối lo của y quả nhiên đúng thực, một con trăn lâu không nghe thấy tiếng sáo, bụng đói lắm rồi, há mồm ngoạm tên đệ tử Tinh Tú đang quấn.

Tên đệ tử đó kêu lên:

- Sư phụ cứu con! Sư phụ cứu con!

Hai cái chân y bị trăn nuốt trước rồi đến mình cũng từ từ chui vào, miệng vẫn kêu la thảm thiết nhưng răng mãng xà hình móc15, chân tên đệ tử đó chui vào rồi, dần dần đến bụng, lên đến ngực. Y nhất thời chưa chết, vẫn lớn tiếng kêu la, vang dậy cả cánh đồng.

Mọi người ai nấy biết rằng số phận mình trong chốc lát rồi cũng như thế, không khỏi sợ đến vỡ mật. Một người thấy Tinh Tú Lão Quái cũng đành bó tay chịu chết, tự nhiên lòng căm hận nổi lên, lớn tiếng chửi bới, nói mọi chuyện chẳng qua chỉ vì y ép buộc, mình đang sinh sống yên lành bằng nghề nuôi cừu ở biển Tinh Tú, bị y vừa uy hiếp vừa dụ dỗ, bắt phải gia nhập làm môn hạ, hôm nay chết thảm nơi miệng độc xà, xuống đến cõi âm, thể nào cũng dâng cáo trạng lên Diêm Vương.

Gã đó mở đầu, bao nhiêu người khác cũng chửi theo. Mọi người ngày thường bị Tinh Tú Lão Quái hành hạ ngược đãi, lòng đầy oán hận, có điều chỉ để trong bụng mà không dám nói ra lời, hôm nay cũng cùng chết cả nên chửi một phen cho hả tức. Một người chửi lớn quá thân hình dao động, khiêu khích con rắn đang quấn, mãng xà liền há mồm ngoạm ngay đầu vai, y chỉ có nước kêu lên:

- Ối! Ối! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Du Thản Chi thấy cả bọn ai cũng bị mãng xà quấn chặt không thể nào thoát thân được, trong lòng không sợ hãi gì nữa, từ trong bụi cỏ đứng lên, thấy nơi này không phải là chỗ tốt lành gì nên định chạy cho mau.

Người trong phái Tinh Tú đột nhiên thấy một quái nhân đầu đội lồng sắt, ai nấy thất kinh nhưng lập tức có người nghĩ ra là chỉ còn trông vào y để cứu mạng, liền kêu lên:

- Đại anh hùng ơi, đại hiệp sĩ ơi, nhờ ngài lấy nắm cỏ khô, đốt lửa lên, đuổi giùm mấy con trăn này cho chúng tôi, mỗ lập tức tặng cho... tặng cho ngài một nghìn lượng bạc.

Lại một người khác kêu lên:

- Một nghìn lượng đâu có đủ, phải ít nhất một vạn lượng.

Lại một người khác nói:

- Vị tiên sinh đây bụng nhân lòng hiệp, hết sức tử tế, chỉ chuyên hành hiệp trượng nghĩa, huống chi đốt lửa dọa rắn thì có gì là nguy hiểm.

Chỉ trong giây lát tiếng ca tụng vang lên, còn kẻ hứa thưởng tiền thì chỉ chớp mắt đã lên đến trăm vạn lượng hoàng kim. Những gã này mồm miệng chửi ai thì số một đã đành mà nịnh bợ ca tụng thì cũng có bài có bản. Du Thản Chi trong đời đã có bao giờ nghe ai gọi mình là đại hiệp sĩ, đại anh hùng, người nhân kẻ hiệp, hảo hán trên đời có một không hai bao giờ? Bây giờ nghe bọn người này tâng bốc lên tận mây xanh, y cảm thấy hởi lòng hởi dạ, tưởng chừng như đang bay bổng, tự nhiên cảm thấy mình có phong độ đại hiệp sĩ, đại anh hùng thật, một trăm vạn lượng hoàng kim chẳng coi vào đâu, có điều A Tử cô nương không được chính tai nghe những lời tán tụng mình quả cũng đáng tiếc.

Y bèn gom cỏ khô, mò trong người đồ đánh lửa châm vào nhưng khi thấy bao nhiêu là trăn lớn trông thật hung dữ, trong bụng cũng sợ lắm, nghĩ thầm thôi chẳng nên trêu vào những con rắn này, không chừng chính mình cũng vướng vào trong rọ. Y suy nghĩ một lát bèn đi gom các cành khô đốt thành một đống lửa thật lớn ở ngay trước mặt, sau đó mới cầm một cành cây đang cháy, ném vào con trăn lớn gần mình nhất.

Hồi 29(b) - Trùng Ngãi Ngưng Hàn Chưởng Tác Băng

Ngoài điện nắng hè dường đổ lửa,

Trong nhà lạnh buốt nước thành băng.

Trùng lạ xem chừng chưa đáng sợ,

Dẫu độc sao bằng dạ sói lang.

o O o

Y đứng nấp ở sau đống lửa, nép người lại để nếu con mãng xà phóng tới cắn mình thì sẽ lập tức co giò chạy thoát thân, cái danh đại anh hùng, đại hiệp sĩ cũng chẳng màng chi nữa.

Trăn quả nhiên sợ lửa, thấy lửa lem lém ở bên cạnh lập tức đang quấn người liền lỏng ra, chui vào trong cỏ. Du Thản Chi thấy đốt lửa kiến hiệu, trong tiếng hoan hô của phái Tinh Tú, cầm hết que củi này đến que củi khác vứt ra. Những con rắn lập tức lúc nhúc bỏ chạy, đến những con trăn lớn dài mấy trượng cũng không chịu nổi lửa nóng đành thả người ra chạy mất. Chỉ trong giây lát, mấy trăm con rắn và trăn đã đi hết sạch.

Các đệ tử phái Tinh Tú lớn tiếng ca tụng:

- Minh kiến của sư phụ quả xa vạn dặm, thật là thần cơ diệu toán, dùng hỏa công linh nghiệm biết bao.

- Sư phụ hồng phúc tề thiên, phùng hung hóa cát.

- Mọi việc đều do sư phụ tính toán mới cứu được cái mạng kiến của chúng con.

Bao nhiêu lời ca tụng toàn là nhắm vào công đức của sư tôn Tinh Tú

Lão Quái, còn công lao đốt lửa đuổi rắn của Du Thản Chi chẳng ai nhắc đến một câu. Du Thản Chi đứng ngơ ngẩn như trời trồng, hơi lấy làm lạ, nghĩ thầm: Mới đây cả bọn chúng bay còn chửi sư phụ không tiếc lời, bây giờ lại tán tụng tận mây xanh, cái tiếng đại anh hùng, đại hiệp sĩ của ta nay thành thằng nhãi này, ấy là vì cớ gì?.

Đinh Xuân Thu vẫy tay nói:

- Thằng đầu sắt kia, lại đây, tên ngươi là gì?

Du Thản Chi bị người ta khinh khi đã quen, thấy đối phương vô lễ, cũng chẳng để bụng nói:

- Tôi tên Du Thản Chi.

Nói xong đi tới mấy bước. Đinh Xuân Thu hỏi:

- Mấy tên ăn mày kia đã chết chưa? Ngươi thử lại sờ mũi y xem có còn thở không nào?

Du Thản Chi đáp:

- Vâng!

Y cúi xuống sờ mũi một tên đệ tử Cái Bang, thấy tay chạm vào lạnh ngắt, gã đó chết từ lâu rồi. Y lại thăm một gã khác thì cũng đã tắt thở bèn nói:

- Chết cả rồi, không còn thở tí nào cả.

Chỉ thấy bọn đệ tử phái Tinh Tú mặt mày hớn hở đứa nào đứa nấy ra chiều hạnh tai lạc họa16. Y không hiểu vì sao, lại nhắc lại lần nữa:

- Chết cả rồi, không còn thở tí nào cả.

Những gã kia khuôn mặt đang nhăn nhở ra chiều diễu cợt bỗng nhiên biến mất, từ từ chuyển sang lạ lùng, rồi trở thành kinh hãi. Đinh Xuân

Thu nói:

- Mỗi tên ăn mày ngươi thử dò xem có đứa nào còn cứu được không?

Du Thản Chi đáp:

- Vâng!

Y bèn thăm dò hết lượt hơn chục tên ăn mày rồi lắc đầu:

- Người nào cũng chết cả rồi. Công lực của lão tiên sinh ghê gớm thật.

Đinh Xuân Thu cười khẩy:

- Công phu kháng độc của ngươi còn ghê gớm hơn nhiều.

Du Thản Chi lạ lùng hỏi:

- Tôi...cái gì... công phu kháng độc của tôi ư?

Y hoang mang không hiểu ý tứ câu nói của Đinh Xuân Thu ra sao, cũng chẳng biết rằng mỗi lần mình thò tay xem hơi thở của người trong

Cái Bang là một lần đến quỉ môn quan, sờ thử hơn mười người, là trải qua hơn mười lần chết đi sống lại. Y nào có biết được rằng, Tinh Tú Lão Quái bị trăn quấn không sao thoát thân được tất cả đều do tiểu tử này cứu mạng, nếu như truyền ra trên giang hồ thì chẳng còn mặt mũi nào, thành thử khi rắn trăn đi khỏi rồi lập tức nảy ra ý định giết y để bịt miệng.

Ngờ đâu trong mấy tháng qua Du Thản Chi tập luyện liên tục nên độc chất của con băng tàm đã dung hợp trong cơ thể, những gì Đinh Xuân Thu thổi vào xác những tên đệ tử Cái Bang kia không làm gì y nổi.

Đinh Xuân Thu nghĩ thầm: Cứ nhìn da tay và nghe giọng nói của gã này thì xem ra còn trẻ lắm, chắc không có bản lãnh gì chân thực đâu, có lẽ trên người y có chất gì kỵ độc như hùng hoàng châu, tịch tà kỳ hương chẳng hạn, hay đã uống sẵn thuốc giải nên không bị chất độc xâm nhập.

Y liền nói:

- Du huynh đệ, ngươi lại đây, ta có chuyện muốn nói.

Du Thản Chi thấy y nói ra vẻ thành khẩn nhưng đã từng chứng kiến thủ đoạn giết bọn Cái Bang thật là tàn độc, thầy trò y khi thì nịnh bợ tâng bốc, lúc lại chửi bới nhục mạ lẫn nhau, biết hạng người này thật khó mà đối phó, chi bằng kính nhi viễn chi là hơn bèn đáp:

- Tiểu nhân đang có chuyện cần, không thể phụng bồi, xin cáo từ.

Nói xong chắp tay chào, quay mình đi thẳng. Y mới đi được mấy bước, đột nhiên thấy bên cạnh người có hơi một chút gió, hai cổ tay ghịt lại thì ra đã bị nắm chặt. Du Thản Chi quay đầu nhìn, thấy người nắm tay mình chính là một đệ tử phái Tinh Tú. Y không hiểu đối phương có dụng ý gì nhưng thấy mặt y nở một nụ cười nham hiểm, xem ra không có hảo ý, trong lòng kinh hãi kêu lên:

- Bỏ ta ra!

Y giằng mạnh một cái, bỗng thấy có vật gì bay vụt ngang đầu, một thân hình to lớn từ sau lưng nhảy qua người y, bình một tiếng, giáng mạnh vào vách đá trước mặt, đầu vỡ tan, nát ngướu thành một cục bầy nhầy.

Du Thản Chi thấy gã đó đụng mạnh như thế, không sao tin nổi, còn đang ngạc nhiên, nhìn kỹ lại hóa ra chính là gã vừa nắm tay mình, càng thêm kỳ quái: Gã này đang khỏe mạnh như thường, sao tự nhiên lại lao đầu vào đá tự tử? Không lẽ hóa điên chăng?. Y có ngờ đâu chính là vì mình giãy một cái, một luồng kình lực đưa ra ném gã kia vào trong núi.

Quần đệ tử phái Tinh Tú ai nấy sợ hãi kêu lên, mặt mày biến sắc.

Đinh Xuân Thu thấy y ra tay quật chết đệ tử mình, thủ pháp thật là vụng về quờ quạng, không phải công phu thượng thừa, chỉ vì sức lực mạnh lạ lùng mà ra, nghĩ thầm người này trời cho thần lực, võ công lại tầm thường, lập tức nhún mình một cái, giơ tay chộp vào đầu y. Du Thản

Chi không kịp đề phòng lập tức bị đè đến quì xuống đất, bèn chõi lên định đứng dậy, nhưng đầu tưởng như đang đội một khối đá vạn cân, không cách nào động đậy gì được vội vàng van xin:

- Xin lão tiên sinh tha cho.

Đinh Xuân Thu thấy y mở miệng xin tha nên cũng yên tâm hỏi lại:

- Sư phụ ngươi là ai? Sao ngươi dám to gan, giết đệ tử của ta?

Du Thản Chi đáp:

- Tôi... tôi không có sư phụ. Tiểu nhân chẳng bao giờ dám giết đệ tử của lão tiên sinh.

Đinh Xuân Thu nghĩ bụng chẳng cần nhiều lời với y làm gì, giết người diệt khẩu cho được việc, nên buông tay ra đợi Du Thản Chi vừa đứng lên liền múa chưởng đánh vào ngực y. Du Thản Chi kinh hãi vội vàng đưa tay gạt ra. Thế đánh của Đinh Xuân Thu thật chậm, Du Thản

Chi vừa đưa tay ra đụng ngay phải chưởng tâm của lão. Đinh Xuân Thu vốn đã tính trước, chất độc trong người theo nội kình lòng bàn tay tống ra, chính là công phu Hóa Công Đại Pháp

thành danh mấy chục năm qua, trong chưởng hoặc chứa kịch độc, hoặc hóa tán nội lực kẻ địch trong khoảnh khắc, kẻ thì chết ngay tại chỗ, có kẻ đau đớn quằn quại mấy tháng mới chết toàn do ý muốn thi triển khác nhau.

Trong đời Đinh Xuân Thu đã từng dùng pháp môn này giết không biết bao nhiêu người, võ lâm nghe đến Hóa Công Đại Pháp ai ai cũng căm hận chán ghét, sợ đến bủn rủn cả tay chân. Bắc Minh Thần Công của Đoàn Dự hút nội lực người khác lấy làm của mình, khác hẳn với Hóa

Công Đại Pháp dùng chất kịch độc hóa tán nội công người khác, nhưng người bị trúng phải thấy mình trong giây lát tiêu tán hết nội lực, chưa một ai có kinh nghiệm của cả hai nên đều hiểu lầm. Đinh Xuân Thu thấy gã đầu sắt sờ mũi hơn chục tử thi Cái Bang mà vẫn không trúng độc nên lập tức thi triển bản lãnh tối đắc ý của lão ra.

Hai người song chưởng chạm nhau, thân hình Du Thản Chi lảo đảo, lịch bịch lùi luôn sáu bảy bước, định gượng dậy nhưng cũng phải ngồi phệt xuống, vậy mà dư lực vẫn còn đẩy y ngã ngửa, đầu va xuống đất, lộn tùng phèo ba bốn vòng mới ngừng lại được. Y vội vàng liên tiếp khấu đầu van xin:

- Lão tiên sinh tha mạng! Lão tiên sinh tha mạng!

Đinh Xuân Thu hai tay đụng với y thấy Du Thản Chi nội lực hùng mạnh, kình đạo âm hàn, thật là quái dị, lại có ngầm chứa chất cực độc, tuy bị mình đẩy ngã lăn chòng chọc thật là thê thảm, nhưng nếu so sánh nội lực và độc kình thì không kém gì mình, vậy mà lại van xin cầu tha mạng? Không lẽ y thực sự không biết? Lão liền tiến lên hỏi lại:

- Ngươi cầu xin ta tha mạng, đó là thực lòng hay là giả ý?

Du Thản Chi vẫn một mực rập đầu van lạy:

- Tiểu nhân một lòng thành thực, cầu xin lão tiên sinh tha mạng cho tiểu nhân.

Đinh Xuân Thu nghĩ thầm: Gã này không biết dùng cách gì, gặp được cơ duyên làm sao mà chất độc tích trong người còn hơn cả ta, quả là một kỳ bảo. Ta phải tìm cách tóm lấy gã dò xem pháp môn luyện công ra sao sau đó hút hết chất độc trong người y, lúc đó mới xử tử. Còn nếu chỉ giết y đi thì thật uổng quá!. Ông ta giơ chưởng ấn xuống đầu Du Thản

Chi, hơi vận nội lực nói:

- Trừ phi ngươi bái ta làm thầy, nếu không ta làm sao tha mạng cho ngươi được?

Du Thản Chi thấy chiếc lồng sắt trên đầu như bị đút vào lò lửa, nóng đến mặt hừng hực, trong bụng hết sức sợ hãi. Y từ khi bị A Tử hành hạ dày vò trở nên bảo sao nghe vậy, chẳng còn phân biệt thiện ác thị phi, bao nhiêu cốt khí cứng cỏi ương ngạnh mất sạch, chỉ sao được bảo toàn tính mạng nên lật đật nói:

- Sư phụ, đệ tử Du Thản Chi cam nguyện gia nhập môn hạ của sư phụ, xin lão nhân gia thu nạp cho.

Đinh Xuân Thu mừng lắm, thản nhiên nói:

- Ngươi muốn bái ta làm thầy thì cũng được. Thế nhưng qui củ bản môn thật nhiều, ngươi có

tuân thủ được không? Ví thử sư phụ bảo làm gì, ngươi có thành tâm thành ý làm hết lòng, quyết không vi kháng chăng?

Du Thản Chi đáp:

- Đệ tử nguyện tuân thủ qui củ, phục tòng mệnh lệnh của sư tôn.

Đinh Xuân Thu hỏi thêm:

- Nếu sư phụ muốn lấy mạng ngươi, ngươi có cam tâm tình nguyện chịu chết không?

Du Thản Chi ấp úng:

- Cái đó... cái đó...

Đinh Xuân Thu nói:

- Ngươi nghĩ cho chín, cam tâm thì là cam tâm, không bằng lòng thì nói không bằng lòng.

Du Thản Chi nghĩ thầm: Nếu ông muốn lấy mạng tôi thì dĩ nhiên không cam tâm rồi. Nếu tới lúc đó trốn được là mình trốn ngay, còn như chạy không xong thì dù không cam tâm cũng đành vậy chứ biết sao hơn.

Y bèn nói:

- Đệ tử cam tâm chịu chết vì sư phụ.

Đinh Xuân Thu cười ha hả nói:

- Hay lắm, hay lắm! Ngươi đem tất cả mọi chuyện trong đời nói hết cho ta nghe.

Du Thản Chi không muốn nói rõ hết cho ông ta nghe thân thế và những gặp gỡ trong đời, chỉ nói mình là con nhà nông bị người Liêu bắt trong một kỳ đi gặt, đội cho y một cái lồng sắt. Đinh Xuân Thu hỏi y độc chất vì đâu mà có, Du Thản Chi chỉ thổ lộ vì sao thấy con băng tàm và nhà sư Tuệ Tịnh, ăn cắp con tằm ra sao rồi nói láo là sơ ý nên bị con băng tàm trong hồ lô cắn vào tay khiến cho toàn thân đông cứng, còn con tằm thì chết, còn chuyện A Tử tu luyện độc chưởng y bỏ qua không đề cập tới.

Đinh Xuân Thu hỏi kỹ lưỡng hình dáng và tình trạng con băng tàm, trên mặt không khỏi lộ vẻ thèm thuồng thán phục. Du Thản Chi nghĩ thầm: Nếu ta nói đến cuốn sách ướt hiện hình lên y thể nào cũng cướp mất không trả lại đâu. Đinh Xuân Thu lại gặng hỏi công phu cổ quái y luyện thế nào nhưng y nhất quyết không hé răng.

Đinh Xuân Thu vốn dĩ đâu có biết đó là công phu Dịch Cân Kinh thấy võ công y hết sức kém cỏi lại tưởng vì y luyện được nội kình âm hàn hoàn toàn chỉ do con băng tàm mà có, trong bụng không khỏi chửi thầm:

Loại thần vật như thế mà lại bị tên tiểu tử này thần xui quỉ khiến làm sao hút được vào người, thật uổng quá. Y suy nghĩ một chút bèn hỏi thêm:

- Thế nhà sư mập bắt được con tằm đó, ngươi bảo là nghe người khác gọi là Tuệ Tịnh ư? Là sư chùa Thiếu Lâm, chấp tác nơi chùa Mẫn Trung ở Nam Kinh?

Du Thản Chi đáp:

- Quả đúng thế.

Đinh Xuân Thu nói:

- Gã Tuệ Tịnh đó bảo là bắt được con băng tàm ở trên đỉnh núi Côn

Lôn. Thế thì tốt lắm, ở đó đã có một con thì hẳn sẽ có hai con, ba con. Có điều núi Côn Lôn vuông vức mấy nghìn dặm, nếu không phải người thuộc đường đưa đi thì không phải dễ gì mà bắt được.

Lão đã đích thân nếm mùi linh nghiệm của con băng tàm, tính ra so với Thần Mộc Vương Đỉnh còn quí hơn nhiều, thấy chuyện cần kíp trước mắt phải làm sao ép được nhà sư Tuệ Tịnh dẫn đường đi lên núi Côn Lôn bắt con trùng quí. Hòa thượng đó thuộc phái Thiếu Lâm, vốn cũng khó mà động tới được, nay lại ở Nam Kinh thế thì may quá. Sau đó Du Thản

Chi làm lễ bái sư gia nhập phái Tinh Tú.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy sư phụ có chiều thương mến y cho nên lập tức xúm lại ninh bợ, tán tụng không tiếc lời. Mới rồi cả bọn chửi bới

Tinh Tú Lão Quái, phản nghịch hàng địch nhưng lúc này Đinh Xuân Thu đang cần người nên giả bộ làm như không nhớ đến, vả lại những chuyện đó thì y cũng đã biết thừa nên không thấy bực tức chút nào.

Đoàn người liền chuyển qua đi về hướng đông bắc. Du Thản Chi đi sau Đinh Xuân Thu thấy lão tay áo rộng phất phới, bộ pháp nhẹ nhàng thật chẳng khác gì thần tiên, trong lòng tự nhiên sinh kính ngưỡng: Ta bái một vị tài ba thế này làm sư phụ, quả đúng là kiếp trước khéo tu.

Người phái Tinh Tú đi ba ngày liền, đến xế trưa hôm đó, cả bọn ở lại một tòa lương đình ở bên đường uống nước nghỉ ngơi, bỗng nghe phía sau có tiếng vó ngựa, bốn kỵ sĩ từ phía đường bên kia chạy tới. Bốn con ngựa đó chạy tới gần căn nhà mát, người đầu tiên kêu lên:

- Đại ca, nhị ca, trong đây có nước, mình ghé lại uống vài bát cho ngựa nghỉ một chút.

Y vừa nói vừa nhảy xuống ngựa, đi vào lương đình, ba người còn lại cũng hạ mã. Bốn người đó thấy bọn Đinh Xuân Thu, hơi gật đầu chào, đi đến bên chum nước, cầm bát lên múc nước uống. Du Thản Chi thấy người đi đầu mặc áo đen, bé nhỏ gầy gò, trên mép để hai chòm râu đuôi chuột vẻ mặt ranh mãnh. Người thứ hai mặc áo bào màu hoàng thổ, cao lỏng khỏng, hai lông mày xuôi xuống, vẻ mặt cáu kỉnh trông như người ốm dở.

Người thứ ba mặc trường bào màu đỏ cánh kiến, thân hình cao lớn, tai to mặt vuông, dưới cằm là một bộ râu hoa râm khá rậm trông chẳng khác gì một phú thương. Người sau cùng mặc áo xanh khăn áo theo vẻ nho sinh, chừng trên dưới năm mươi, đôi mắt lờ đờ dường như vì đọc sách nhiều quá nên cập kèm, không uống nước mà cầm chiếc hồ lô lên tu rượu ừng ực.

Cũng vừa khi đó, từ phía đường trước mặt, một nhà sư xăng xái đi tới, đến trước lương đình, chắp hai tay cung kính nói:

- Chúng vị thí chủ, tiểu tăng đi đường khát nước, xin được vào trong đình nghỉ ngơi, uống bát

nước.

Người áo đen cười đáp:

- Sư phụ chẳng phải đa lễ, ở đây ai cũng là người qua đường, tòa nhà mát này có phải chúng tôi dựng lên đâu, xin mời vào nghỉ.

Nhà sư đáp:

- A Di Đà Phật, xin đa tạ.

Nói xong ông ta đi vào trong lương đình. Nhà sư đó tuổi chừng hai mươi nhăm, hai mươi sáu, mắt to mày rậm, mũi to nhưng tẹt, mặt mày không lấy gì làm đẹp trai, tăng bào tuy vá nhiều chỗ nhưng sạch sẽ. Y đợi ba người kia uống xong lúc đó mới đến gần chum nước, dùng bát múc, hai tay nâng lên, đôi mắt khép lại, cung kính đọc một bài kệ:

Phật quan nhất bát thủy

Bát vạn tứ thiên trùng

Nhược bất trì thử chú

Như thực chúng sinh nhục.

Ở trong lòng bát nước kia,

Phật trông thấy tám muôn tư côn trùng.

Chú này chưa tụng cho xong,

Khác gì ăn thịt một vùng chúng sinh.

Rồi y niệm:

- Am phọc thái ba la ma ni sa ha.

Niệm xong y mới bưng bát nước lên để vào miệng uống. Gã áo đen lấy làm lạ bèn hỏi:

- Tiểu sư phụ, chú xí xa xí xố niệm chú gì đó?

Nhà sư đáp:

- Tiểu tăng niệm đó là ẩm thủy chú. Phật dạy rằng trong mỗi bát nước đều có tám vạn bốn ngàn loại côn trùng, người xuất gia giới sát thành ra phải niệm ẩm thủy chú xong lúc đó mới uống được.

Người áo đen cười sằng sặc nói:

- Nước trong veo, đến một con trùng cũng không có, tiểu sư phụ chỉ giỏi nói đùa.

Nhà sư nghiêm trang đáp:

- Thí chủ có chỗ không biết. Chúng ta là bọn phàm phu nhìn vào thì trong nước không có côn trùng nhưng đức Phật nhìn bằng thiên nhãn, thấy trong nước tiểu trùng hàng nghìn hàng vạn

con.

Người áo đen cười hỏi lại:

- Thế chú niệm ẩm thủy chú rồi uống tám vạn bốn nghìn con trùng kia vào bụng thì tiểu trùng không chết hay sao?

Nhà sư trù trừ rồi đáp:

- Cái... cái đó... sư phụ tiểu tăng chưa dạy. Có lẽ tiểu trùng không chết đâu.

Người áo vàng chen vào:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Tiểu trùng cũng vẫn chết chứ. Có điều tiểu sư phụ niệm chú rồi, tám vạn bốn nghìn con trùng kia đi thẳng lên tây phương cực lạc thế giới, tiểu sư phụ uống một bát nước ấy là siêu độ cho tám vạn bốn nghìn chúng sinh. Công đức thật là vô lượng! Quả thật là vô lượng!

Nhà sư kia không biết y nói thật hay nói đùa, hai tay vẫn cầm bát nước đứng ngơ ngơ ngẩn ngẩn, mồm lẩm bẩm:

- Một lần siêu độ tám vạn bốn ngàn chúng sinh ư? Tiểu tăng làm sao có pháp lực to lớn dường ấy?

Người áo vàng đi đến bên cạnh nhà sư, cầm lấy bát nước trong tay y, nhìn chăm chăm miệng đếm:

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu... một nghìn, hai nghìn, một vạn, hai vạn... Sai bét rồi, không phải vậy! Tiểu sư phụ ơi ơi, trong cái bát này có cả thảy tám vạn ba nghìn chín trăm chín mươi chín con tiểu trùng, thiếu đâu mất một con.

Nhà sư nói:

- Nam Mô A Di Đà Phật, thí chủ chắc nói đùa, thí chủ là người phàm làm sao có thần thông thiên nhãn được?

Người áo vàng đáp:

- Thế chú có thần thông thiên nhãn không?

Nhà sư đáp:

- Tiểu tăng dĩ nhiên cũng không có.

Người áo vàng nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Ta xem chú có thiên nhãn thông, nếu không làm sao chú chỉ mới nhìn thoáng qua đã biết ngay ta là kẻ phàm phu tục tử mà không phải là bồ tát giáng trần?

Nhà sư nhìn y, nhìn tới nhìn lui đầy vẻ hoang mang. Đại hán mặc áo màu cánh kiến liền đi tới cầm lấy bát nước, trả lại cho nhà sư cười nói:

- Sư phụ uống nước đi! Thằng em tôi đùa chơi với chú đấy mà, đừng có coi là thật.

Nhà sư tiếp lấy bát nước cực kỳ cung kính đáp:

- Đa tạ! Đa tạ!

Trong bụng không biết phải làm sao nên không dám uống. Đại hán kia lại tiếp:

- Ta xem tiểu sư phụ đi đứng nhanh nhẹn chắc biết võ công. Xin hỏi pháp danh là gì, đang xuất gia tại chùa nào?

Nhà sư liền để bát nước trên nắp chum, hơi khom lưng nói:

- Tiểu tăng là Hư Trúc, xuất gia tại chùa Thiếu Lâm.

Người áo đen kêu lên:

- Hay quá! Hay quá! Hóa ra chú là cao thủ chùa Thiếu Lâm. Ra đây, ra đây mau! Hai đứa mình làm thử một keo nào.

Hư Trúc cuống quít xua tay nói:

- Tiểu tăng võ công kém cỏi, làm sao dám động thủ cùng thí chủ?

Người áo đen cười:

- Mấy hôm nay không đánh nhau, ngứa tay ngứa chân quá. Chúng mình làm vài chiêu, không cần đánh thật, có gì đâu mà sợ?

Hư Trúc lùi lại hai bước nói:

- Tiểu tăng tuy có luyện võ mấy năm thật nhưng chỉ cốt để cho thân thể khỏe mạnh chứ nào có đánh nhau được đâu?

Người áo đen nói:

- Sư chùa Thiếu Lâm ai cũng võ công cao cường, người mới học đâu có ai được ra khỏi sơn môn. Tiểu sư phụ đã được hạ sơn hẳn là phải nhất lưu cao thủ. Lại đây nào! Hai đứa mình chỉ trao đổi một trăm chiêu, ai thua ai được cũng chẳng sao cả.

Hư Trúc lại thoái lui thêm hai bước nữa nói:

- Thí chủ không biết, phen này tiểu tăng xuống núi chẳng phải vì võ công đã đủ, chỉ vì nhà chùa sai rất đông đệ tử đi đưa thư, thiếu người nên miễn cưỡng khiến luôn cả tiểu tăng cho đủ số. Tiểu tăng cầm cả thảy mười trương anh hùng thiếp, sư phụ dặn kỹ là đưa đủ mười cái thiếp xong là phải về chùa ngay, giá nào cũng không được động võ với ai, hiện nay đã đưa được bốn lá thiếp rồi, trong người còn sáu cái. Thí chủ võ công cao cường, vậy xin nhận một trương anh hùng thiếp.

Nói xong lấy trong túi ra một chiếc bao bằng vải dầu, mở lấy ra một phong bì đỏ chói, cung kính đưa lên nói:

- Xin hỏi cao tính đại danh của thí chủ để tiểu tăng khi về chùa bẩm lại với sư phụ.

Hán tử áo đen không cầm tờ thiếp chỉ nói:

- Nếu như ngươi không đánh nhau với ta thì ta còn anh hùng cẩu hùng gì nữa? Hai đứa mình sách giải vài chiêu, ta có thắng ngươi lúc đó mới dám nhận anh hùng thiếp.

Nói xong y tiến lên hai bước, nhứ tay trái, tay phải đấm luôn vào mặt

Hư Trúc nhưng quyền sắp đến đã thu lại kêu lên:

- Trả đòn mau.

Người cao to từ khi thấy Hư Trúc nói đến ba chữ anh hùng thiếp thì đã chú ý lắng tai nghe lúc này lên tiếng:

- Tứ đệ, không nên tỉ võ vội, trước hết xem anh hùng thiếp xem nói những gì.

Y cầm lấy lá thiếp từ tay Hư Trúc thấy trên đó viết:

Trụ trì chùa Thiếu Lâm Huyền Từ, chắp tay cung thỉnh anh hùng thiên hạ, vào giai tiết Trùng Dương mồng chín tháng chín, xin vui lòng đến Tung Sơn Thiếu Lâm Tự để kết mối thiện duyên, đồng thời chứng kiến phong phạm dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân của nhà Mộ Dung Cô

Tô.

Đại hán đó liền kêu lên một tiếng, cầm tờ thiếp giao cho nho sinh đứng bên cạnh, nói với Hư Trúc:

- Phái Thiếu Lâm chiêu khai anh hùng đại hội, hóa ra là để gây chuyện với Mộ Dung Cô Tô...

Hán tử áo đen liền la to:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta tên là Nhất Trận Phong Phong Ba Ác, chính là thủ hạ của họ Mộ Dung Cô Tô đây. Phái Thiếu Lâm muốn làm khó

Mộ Dung Cô Tô thì chẳng việc gì phải mở anh hùng đại hội, ngay bây giờ ta xin lãnh giáo thân thủ cao chiêu của phái Thiếu Lâm.

Hư Trúc lại lùi thêm hai bước, chân trái đã bước ra khỏi lương đình nói:

- Thì ra là Phong thí chủ. Sư phụ tiểu tăng có dặn là, tệ tự cung thỉnh

Cô Tô Mộ Dung thí chủ đến chùa, quyết không dám đắc tội. Có điều là trên giang hồ ai ai cũng xầm xì, trong võ lâm những năm gần đây không ít anh hùng hảo hán bỏ mình vì thần công dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân của nhà Mộ Dung Cô Tô. Sư bá tổ của tiểu tăng là Huyền Bi đại sư viên tịch tại chùa Thân Giới nước Đại Lý, không biết có liên can gì với họ Mộ

Dung không, tệ phái từ phương trượng đại sư giở xuống, ai ai cũng nghi hoặc, thành ra mới...

Người áo đen liền ngắt lời:

- Chuyện đó vốn dĩ chẳng liên quan gì đến nhà Cô Tô Mộ Dung chúng ta cả, thế nhưng chúng ta nói các ngươi nào có ai chịu tin đâu, nếu như nói chuyện không xong thì chỉ còn nước quyền cước phân hơn thiệt.

Ví như thế, hai người mình hôm nay đánh nhau một trận, cũng như trước khi diễn trò thì đánh phèng la chiêng trống, sắp vào vở tuồng thì nói lối mấy câu giáo đầu, có thế mới vui. Còn đến tiết Trùng Dương mồng chín tháng chín, Phong mỗ sẽ đến chùa Thiếu Lâm, từ dưới đánh lên, không sót một mống, thế mới thống khoái. Có điều chỉ đánh được chừng mười bảy mười tám mạng là Phong mỗ khắp người thương tích, không còn đánh tiếp được nữa, muốn giao thủ với Huyền Từ lão phương trượng, chắc là không thể nào có cơ duyên. Tiếc quá! Tiếc quá!

Y vừa nói vừa xắn tay áo dường như muốn xông lên động thủ. Hán tử to cao nói:

- Tứ đệ, hãy khoan đã, nói năng cho minh bạch rồi đánh cũng chưa muộn.

Người áo vàng chặn lại:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Nói cho minh bạch xong thì đâu cần đánh nữa. Tứ đệ, cơ hội tốt chớ để mất, nếu muốn đánh nhau thì chớ có nói cho minh bạch.

Người đàn ông to cao kia không nhìn nhõi gì đến y quay sang nói với

Hư Trúc:

- Tại hạ là Đặng Bách Xuyên còn người này là nhị đệ Công Dã Can.

Y vừa nói vừa chỉ vào người nho sinh, rồi chỉ vào người áo vàng:

- Còn đây là tam đệ Bao Bất Đồng, chúng tôi đều là thủ hạ của Mộ

Dung công tử.

Hư Trúc liền chắp tay chào bốn người miệng nói:

- Đặng thí chủ, Công thí chủ...

Bao Bất Đồng chen vào:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Nhị ca ta họ kép là Công Dã, ngươi lại gọi Công thí chủ, thật sai hết chỗ nói.

Hư Trúc vội nói:

- Xin lỗi! Xin lỗi! Tiểu tăng chẳng có học vấn, xin Công Dã thí chủ đừng trách. Bao thí chủ...

Bao Bất Đồng lại chặn ngang:

- Nhà ngươi lại cũng sai nữa rồi. Ta tuy họ Bao thật nhưng xưa nay đã từng bố thí cho sư cho vãi bao giờ đâu, không thể nào gọi ta là Bao thí chủ được.

Hư Trúc lật đật nói:

- Dạ! Dạ! Bao tam gia, Phong tứ gia.

Bao Bất Đồng liền đáp:

- Ngươi lại sai rồi! Phong tứ đệ của ta muốn cùng ngươi giao đấu, không kể ai ăn ai thua thì ngươi cũng một phen thêm lịch duyệt, võ công ắt là trường tiến, thế chẳng phải đã bố thí cho

ngươi hay sao?

Hư Trúc vội đáp:

- Vâng! Vâng! Phong thí chủ, có điều là tiểu tăng nhất quyết không đánh nhau. Người xuất gia tu hành là gốc, học võ chỉ là ngọn, võ công trường tiến hay không, cũng không quan hệ gì lắm.

Phong Ba Ác thở dài:

- Ngươi coi võ học xem thường như thế, võ công chắc cũng tầm thường, thôi trận này chẳng cần đấu nữa.

Nói xong lắc đầu quầy quậy ra chiều thất vọng. Hư Trúc chẳng khác gì trút được gánh nặng trên vai, mặt mày tươi rói nói:

- Phải lắm! Phải lắm!

Đặng Bách Xuyên nói:

- Hư Trúc sư phụ, cánh thiếp anh hùng này, chúng tôi đại diện công tử nhận. Công tử chúng tôi mấy tháng trước đây đã từng đến bái phỏng quí tự, không lẽ chưa tới nơi hay sao?

Hư Trúc đáp:

- Chưa thấy đến. Phương trượng đại sư vẫn mong Mộ Dung công tử đến thăm nhưng đợi lâu quá mà không thấy, đã từng hai lần phái người đến quí phủ bái phỏng, nghe tin Mộ Dung lão thí chủ qui tây, thiếu thí chủ ra ngoài. Phương trượng đại sư lần này nhờ thủ tọa Đạt Ma Viện đến tận tôn phủ ở Tô Châu đưa thư, lại sợ Mộ Dung thiếu thí chủ không có nhà nên gửi anh hùng thiếp đến đông đảo đồng đạo giang hồ, những điều thất lễ xin nhờ bốn vị bẩm lại Mộ Dung công tử cho minh bạch. Sang năm Mộ Dung thí chủ giá lâm tệ tự, phương trượng đại sư sẽ đích thân tạ tội sau.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Tiểu sư phụ không phải khách sáo quá. Kỳ hội còn đến hơn nửa năm, tới lúc đó công tử chúng tôi thể nào cũng đến thăm quí tự, bái kiến phương trượng đại sư.

Hư Trúc chắp tay khom lưng chào nói:

- Mộ Dung công tử cùng các vị giá lâm Thiếu Lâm Tự, phương trượng đại sư chúng tôi cực kỳ hoan nghênh. Hai chữ bái kiến thật không dám nhận.

Phong Ba Ác thấy y cực kỳ chấp nê, không có chút gì khẳng khái hào sảng của võ lâm, tuy cũng là nhà sư đấy nhưng thật chẳng có vẻ gì là hòa thượng chùa Thiếu Lâm danh tiếng trên đời, trong lòng không lấy gì làm vui lắm, chẳng ngó ngàng gì đến y nữa, quay sang xem xét bọn

Đinh Xuân Thu. Y thấy quần đệ tử phái Tinh Tú tay cầm binh khí, hiển nhiên cũng là người trong võ lâm, liền tìm xem có người nào xứng đáng là đối thủ để mời ra đánh nhau một trận.

Du Thản Chi từ khi thấy bốn người này đi vào lương đình, lập tức nấp vào đằng sau sư phụ. Đinh Xuân Thu thân thể cao to, che khuất y nên bọn bốn người Đặng Bách Xuyên không nhìn thấy cái đầu sắt quái dị. Phong

Ba Ác thấy Đinh Xuân Thu đồng nhan hạc phát, tiên phong đạo cốt, trông ra vẻ thế ngoại cao nhân, trong bụng không khỏi có chiều kính ngưỡng, thành thử chưa dám ngang nhiên tiến lên khiêu chiến liền hỏi:

- Vị lão tiền bối kia xin hỏi cao tính đại danh là gì?

Đinh Xuân Thu mỉm cười đáp:

- Ta họ Đinh.

Vừa lúc đó Hư Trúc bỗng kêu lên một tiếng nói:

- Sư thúc tổ lão nhân gia cũng đã đến rồi.

Phong Ba Ác quay đầu lại thấy trên đường cái bảy tám hòa thượng đi tới, đi đầu là hai vị lão tăng, còn lại có hai người khiêng một chiếc cáng, trên đó có người nằm. Hư Trúc vội vã đi ra khỏi lương đình, hành lễ với hai nhà sư già rồi bẩm lại lai lịch của bốn người Đặng Bách Xuyên.

Nhà sư phía bên phải gật đầu, đi vào trong đình tiến đến chào bọn

Đặng Bách Xuyên rồi nói:

- Lão nạp là Huyền Nạn.

Ông chỉ về nhà sư già kia nói:

- Còn đây là sư đệ của lão nạp Huyền Thống may mắn được gặp bốn vị đại hiền của Cô Tô Mộ Dung Trang.

Bọn Đặng Bách Xuyên từng nghe danh Huyền Nạn từ lâu, thấy ông mặt dăn deo nhưng đôi mắt thần quang thăm thẳm, vội vàng trả lễ. Phong

Ba Ác nói:

- Đại sư phụ là thủ tọa Đạt Ma Viện của chùa Thiếu Lâm, nghe nói thần công ghê gớm lắm, hôm nay xin được lãnh giáo.

Huyền Nạn mỉm cười đáp:

- Lão nạp và Huyền Thống sư đệ phụng pháp dụ của phương trượng đến phủ Mộ Dung thí chủ tại Giang Nam cung trình thiếp mời, đây là lần thứ ba chùa chúng tôi sai người đến Yến Tử Ổ. Thế nhưng may sao ngay tại đây được cùng quí vị giải cấu tương phùng, duyên pháp quả là không nhỏ.

Nói xong từ trong túi lấy ra một thiếp mời màu đỏ. Đặng Bách Xuyên hai tay cầm lấy thấy trên bao thư có viết:

Cung trình Mộ Dung thí chủ ở Yến Tử Ổ đất Cô Tô

Bằng chữ lớn, liệu chừng bên trong thiếp cũng giống như cái thiếp Hư

Trúc vừa đưa cho bèn nói:

- Hai vị đại sư phụ là cao tăng đại đức của chùa Thiếu Lâm, vọng trọng trong võ lâm mà phải thân lao đại giá đến tệ trang, quả thực Mộ

Dung Cô Tô được nở mày nở mặt quá. Mới đây vị Hư Trúc tiểu sư phụ cũng đã đưa cho một danh thiếp anh hùng, chúng tôi đã nhận rồi, nhất định thể nào cũng bẩm lại bề trên. Đến giai tiết Trùng Dương mồng chín tháng chín, tệ thượng là Mộ Dung công tử thể nào cũng lên chùa lễ Phật, đích thân cảm tạ các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm rồi trước mặt anh hùng thiên hạ, nói rõ các chuyện hiểu lầm.

Huyền Nạn nghĩ thầm: Ngươi bảo các chuyện hiểu lầm, hóa ra

Huyền Bi sư huynh không phải do nhà Mộ Dung Cô Tô các ngươi giết chết hay sao?. Bỗng nghe ở sau có tiếng người kêu lên:

- A, sư phụ, chính y đó!

Huyền Nạn nghiêng đầu nhìn qua, thấy một người hình thù kỳ quái chỉ vào chiếc cáng, ghé tai một ông lão tóc bạc thì thầm. Du Thản Chi nói với Đinh Xuân Thu:

- Gã sư mập nằm trên cáng kia chính là người bắt được con băng tàm, không biết vì sao lại bị phái Thiếu Lâm bắt.

Đinh Xuân Thu nghe nói nhà sư đó là nguyên chủ của con băng tàm, vui sướng không đâu cho hết, hỏi nhỏ:

- Ngươi không nhìn lầm người chứ?

Du Thản Chi đáp:

- Không đâu, tên y là Tuệ Tịnh. Sư phụ thử xem, cái bụng tròn quay của y phồng lên thế kia.

Đinh Xuân Thu thấy bụng Tuệ Tịnh còn to hơn đàn bà chửa sắp đẻ, nghĩ thầm một hòa thượng mập như thế, dù ai gặp y một lần thì suốt đời không quên, bèn quay sang nói với Huyền Nạn:

- Đại sư phụ, vị hòa thượng Tuệ Tịnh kia có quen với ta, y bị bệnh gì chăng?

Huyền Nạn chắp tay đáp:

- Cao tính đại danh thí chủ là chi? Không biết nguyên do nào mà lại biết sư điệt của lão nạp?

Đinh Xuân Thu nghĩ thầm: Gã Tuệ Tịnh kia lại đi cùng với các hòa thượng Thiếu Lâm, quả thực là phiền. Cũng may gặp ngay trên đường đi, chặn lại cướp lấy thật dễ hơn vào trong chùa Thiếu Lâm mà bắt, mà lại dễ dàng hơn nhiều. Y nghĩ đến sự linh dị thần hiệu của con băng tàm, ngực không khỏi nóng hôi hổi nói:

- Tại hạ là Đinh Xuân Thu.

Ba tiếng Đinh Xuân Thu vừa ra khỏi cửa miệng, Huyền Nạn,

Huyền Thống, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong

Ba Ác sáu người không hẹn mà cùng kinh ngạc kêu lên một tiếng, mặt ai nấy đều hơi biến sắc. Ác danh Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu vang dậy thiên hạ, ai ngờ lại gặp nơi đây trông khí

độ ung dung, phong thái tiêu sái đến thế. Sáu người ai nấy lập tức đều có ý phòng bị.

Thế nhưng chỉ trong một nháy mắt Huyền Nạn đã bình tĩnh lại ngay nói:

- Thì ra là Đinh lão tiên sinh của Tinh Tú Hải. Đã ngưỡng mộ đại danh từ lâu, quả thực như sấm rền bên tai.

Những câu khách sáo như may mắn thay được gặp ông không nhắc đến, nghĩ thầm: Người nào gặp phải ngươi đúng là kiếp trước vụng tu.

Đinh Xuân Thu nói:

- Không dám, môn Tụ Lý Càn Khôn của thủ tọa Đạt Ma Viện chùa

Thiếu Lâm nổi danh thiên hạ, lão phu cũng từng ngưỡng mộ lâu rồi. Vị

Tuệ Tịnh sư phụ này, ta đang muốn đi tìm đây, bây giờ gặp được nơi đây thật là hay quá, hay thật là hay.

Huyền Nạn hơi nhíu mày nói:

- Nói ra quả thật xấu hổ, gã sư điệt Tuệ Tịnh của lão nạp đây, chỉ vì bổn tự thiếu giáo huấn nên phạm nhiều thanh quy giới luật, hơn một năm trước trốn ra khỏi chùa, làm nhiều điều ác. Phương trượng sư huynh của tệ tự sai người đi khắp nơi tìm kiếm, chẳng dễ gì kiếm được y, bắt đem về chùa. Đinh lão tiên sinh đã từng gặp y rồi ư?

Đinh Xuân Thu đáp:

- Thì ra không phải y bị bệnh mà là bị người ta đả thương, thương thế có nặng lắm không?

Huyền Nạn không trả lời, một hồi sau mới nói:

- Y không tuân theo pháp dụ của phương trượng, ngược lại còn ra tay đánh người nữa.

Ông nghĩ thầm: Y kết giao với những loại tà ma ngoại đạo như ngươi, lại phá thêm một đại giới nữa. Đinh Xuân Thu nói:

- Tại hạ ở núi Côn Lôn, tốn biết bao nhiêu tâm huyết mới bắt được một con băng tàm, là một loại cực kỳ hữu dụng, ngờ đâu lại bị gã Tuệ

Tịnh sư điệt của đại sư ăn cắp mất. Tại hạ vạn lý xa xôi từ biển Tinh Tú tới Trung Nguyên, chẳng qua cũng chỉ để lấy lại con băng tàm…

Y nói chưa dứt lời, Tuệ Tịnh đã kêu lên:

- Con băng tàm ư? Này, có phải ngươi trông thấy con băng tàm? Con tằm đó ta khổ sở mới kiếm thấy được trong núi Côn Lôn… ngươi… ngươi ăn trộm của ta phải không?

Từ khi Du Thản Chi tiến ra thì thầm, Phong Ba Ác chăm chăm nhìn cái lồng trên đầu y, mắt láo liên, những gì Huyền Nạn, Đinh Xuân Thu và nhà sư Tuệ Tịnh đối đáp y hoàn toàn không nghe gì cả. Y đi vòng quanh Du Thản Chi mấy bận, thấy cái mặt nạ đúc thật khít khao, cứ đeo mãi trên đầu không bỏ xuống, toan đưa tay ra ra gõ thử, lại coi thêm một lát mới hỏi:

- Này bồ, khỏe chứ?

Du Thản Chi ấp úng:

- Tôi... tôi khỏe.

Y thấy Phong Ba Ác lúc nào cũng lanh chanh, tay chân không yên, trong bụng cũng khiếp. Phong Ba Ác lại hỏi:

- Cái mặt nạ của bồ làm sao đúc được vậy? Tôi đi khắp nơi nhưng chưa bao giờ thấy cái mặt nạ nào như vầy.

Du Thản Chi cực kỳ ngượng ngập, cúi đầu xuống nói:

- Hèm, tôi... tôi bị người ta ép buộc, không... không làm sao được.

Phong Ba Ác nghe y nói thấy thật đáng thương, giận dữ hỏi dồn:

- Sao có người chơi trò gì ác ôn vậy? Họ Phong muốn biết là đứa nào.

Nói xong y liếc mắt nhìn Đinh Xuân Thu, cho rằng đây là công trình của lão già này. Du Thản Chi vội kêu:

- Không... không phải sư phụ tôi đâu.

Phong Ba Ác lại nói:

- Ai đời con người ta đang yên lành, nay đem nhốt trong cái mặt nạ bằng sắt là sao? Lại đây, để ta tháo ra cho ngươi.

Y vừa nói vừa rút trong ống giày ra một con dao găm sáng quắc, đủ biết cực kỳ sắc bén toan gỡ cái lồng sắt ra. Du Thản Chi biết rằng chiếc mặt nạ này đã dính liền vào mặt mũi và sau đầu y, nếu cố tháo đi thì có thể chết được vội vàng nói:

- Không, không tháo được đâu.

Phong Ba Ác đáp:

- Nhà ngươi chớ có sợ, thanh chủy thủ của ta gọt sắt như bùn, để ta cắt cái mặt nạ, quyết không tổn thương thịt da đâu.

Du Thản Chi kêu lên:

- Không, không được.

Phong Ba Ác nói:

- Ngươi sợ người đội cho ngươi cái mũ sắt này, phải không nào? Kỳ tới gặp lại y cứ nói là ta đây Nhất Trận Phong Phong Ba Ác tháo cho ngươi đó, ngươi bị ta ép buộc nếu muốn gì cứ bảo ác nhân đó đi kiếm ta là xong.

Y nói rồi liền chộp cổ tay Du Thản Chi. Du Thản Chi thấy con dao găm trong tay y hàn quang lấp loáng, sợ quá quay đầu lại nhìn Đinh Xuân

Thu cầu cứu, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ!

Đinh Xuân Thu đứng ở bên cạnh chiếc cáng, đang khoái trá nhìn Tuệ

Tịnh, tiếng kêu của Du Thản Chi không nghe thấy. Phong Ba Ác giơ chiếc dao lên toan cắt xuống chiếc mặt nạ. Du Thản Chi quýnh quáng, tay phải đẩy đối phương ra nghe bịch một tiếng trúng ngay vai trái Phong

Ba Ác.

Phong Ba Ác đang hết sức chú tâm vào việc cắt chiếc mũ sắt, sợ lỡ tay cắt không chuẩn, chạm vào mặt y, có ngờ đâu bất thần bị đánh một chưởng. Thế đánh của chưởng đó vốn dĩ cực kỳ tầm thường, Phong Ba Ác chỉ hự lên một tiếng, ngã sấp mặt xuống. Tay trái y chống xuống đất, đẩy một cái nhảy vọt lên, ọe một tiếng thổ ra một ngụm máu tươi.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng ba người thấy Du

Thản Chi đột nhiên hạ độc thủ khiến người em kết nghĩa của mình bị hố to, mặt trắng bệch, ba người không khỏi lo âu. Công Dã Can vội đưa tay bắt mạch, thấy mạch dồn dập, xem chừng có dấu hiệu trúng độc liền chỉ mặt Du Thản Chi mắng:

- Hảo tiểu tử, môn nhân Tinh Tú Lão Quái lấy oán báo đức, vừa ra tay đã giở thủ đoạn tàn độc hại người.

Y vội lấy trong bọc ra một cái bình nhỏ, mở nắp đổ ra một viên thuốc giải độc nhét vào mồm Phong Ba Ác còn Đặng Bách Xuyên và Bao Bất

Đồng cùng lạng người xông ra chặn Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi. Bao

Bất Đồng ám vận nội kình vào tay trái, năm ngón tay thành trảo toan chộp vào ngực gã đầu sắt. Đặng Bách Xuyên kêu lên:

- Tam đệ ngừng tay.

Bao Bất Đồng rụt tay lại không đánh ra, đưa mắt nhìn đại ca, Đặng

Bách Xuyên nói:

- Chúng ta nhà Mộ Dung và phái Tinh Tú không thù không oán, tứ đệ chỉ vì long tốt muốn giúp y tháo cái mặt nạ ra, sao người của phái Tinh

Tú lại ra tay đả thương là sao? Việc này xin Đinh lão tiên sinh chỉ giáo.

Đinh Xuân Thu thấy gã học trò mới thu chỉ một chưởng đã đánh bại một hảo thủ của nhà Cô Tô Mộ Dung, đại hiển uy phong cho phái Tinh

Tú nên không khỏi đắc ý ngầm, càng thêm khát khao ham muốn con băng tàm, mỉm cười nói:

- Vị Phong tứ gia kia hung hăng hiếu đấu, thích nhúng tay vào chuyện đâu đâu. Người của phái Tinh Tú ta đội trên đầu mũ sắt hay mũ đồng thì có liên quan gì đến nhà Mộ Dung Cô Tô nhỉ?

Lúc này Công Dã Can đã đỡ Phong Ba Ác ngồi lên, thấy y run lẩy bẩy, răng đánh vào nhau kêu lách cách, chẳng khác gì rơi vào một hầm băng, trong giây lát môi tím lại, sắc mặt từ trắng chuyển thành xanh. Giải độc hoàn của Công Dã Can cực kỳ linh nghiệm nhưng Phong Ba Ác uống rồi chỉ như hòn đá ném vào biển cả, không còn tung tích gì.

Công Dã Can nóng ruột, giơ tay thăm hơi thở y, đột nhiên một làn gió thổi buốt thấu xương vào gan bàn tay. Công Dã Can vội vàng rụt tay về kêu lên:

- Không xong, sao lại lạnh đến thế này?

Y nghĩ thầm hơi trong miệng thở ra đã lạnh đến thế, ắt hẳn hàn độc trong người phải ghê gớm đến chừng nào. Trong tình thế nguy cấp làm vậy, không kịp nói chuyện phải quấy, y đành quay sang nói với Đinh

Xuân Thu:

- Người em kết nghĩa của tôi trúng phải độc thủ của đệ tử tiên sinh, làm ơn ban cho thuốc giải.

Độc tính Phong Ba Ác trúng phải là do nội công Dịch Cân Kinh của

Du Thản Chi dồn chất kịch độc của con băng tàm ra, chẳng nói Đinh

Xuân Thu không có thuốc giải, mà dẫu có giải dược y cũng đời nào chịu cho? Y ngửng đầu cười ha hả, niệm lớn:

- A ô lục lỗ cộng! A ô lục lỗ cộng!

Tay áo bào phất một cái, một luồng gió xoáy tung ra. Các đệ tử phái

Tinh Tú lập tức cả bọn chạy ra khỏi lương đình, chạy bay chạy biến. Bọn

Đặng Bách Xuyên và tăng chúng Thiếu Lâm biết tay áo y có chứa độc phấn, thấy cơn gió lốc này như chọc vào mắt, thật là khó chịu, nước mắt nước mũi ràn rụa, mở mắt không nổi kêu thầm: Không xong rồi!.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng không hẹn mà cùng xông tới chặn trước mặt Phong Ba Ác, sợ rằng đối phương thừa cơ hạ độc thủ. Huyền Nạn nhắm mắt đánh ra một chưởng, trúng ngay cây cột của tòa lương đình, lập tức gãy đôi, lắc rắc mấy tiếng một bên căn nhà mát liền nghiêng xuống, ngói đất đổ xuống ào ào. Đến khi mọi người mở được mắt ra, Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi đã chạy đâu mất.

Mấy nhà sư Thiếu Lâm kêu lên:

- Tuệ Tịnh đâu rồi? Tuệ Tịnh đâu rồi?

Thì ra nhân lúc hỗn loạn, Tuệ Tịnh đã bị Đinh Xuân Thu bắt đi mất rồi, chiếc cáng chụp lên đầu một nhà sư. Huyền Thống giận dữ quát lớn:

- Đuổi theo!

Ông phi thân chạy ra khỏi lương đình, Đặng Bách Xuyên và Bao Bất

Đồng cũng vội theo, Huyền Nạn phất tay một cái cùng các đệ tử đi sau tiếp viện. Công Dã Can

ở lại nửa mái đình còn chưa sụp lo cho nghĩa đệ nhưng mắt cũng đau buốt, nước mắt ràn rụa. Phong Ba Ác trán toát mồ hôi, chỉ trong giây lát liền đóng thành sương. Công Dã Can còn đang hoang mang bỗng nghe tiếng chân người, ngẩng lên thấy Đặng Bách

Xuyên bế Bao Bất Đồng đang rảo bước quay về. Y kinh hoảng không sao kể xiết, kêu lên:

- Đại ca, tam đệ cũng bị thương nữa ư?

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Lại trúng phải độc thủ của tên đầu sắt.

Kế đó Huyền Nạn cũng dẫn quần tăng trở lại lương đình. Huyền

Thống nằm phục trên lưng Huyền Từ, lạnh run cầm cập, hai hàm răng kêu lách cách. Huyền Nạn và Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can ai nấy bần thần. Đặng Bách Xuyên nói:

- Gã đầu sắt cùng tam đệ đối một chưởng, sau đó y lại cùng Huyền

Thống đại sư đánh một chưởng nữa. Có ngờ đâu... có ngờ đâu hàn độc chưởng của phái Tinh Tú lại ghê gớm đến thế.

Huyền Nạn lấy trong túi ra một cái hộp gỗ nhỏ nói:

- Lục Dương Chính Khí Đơn của tệ phái có chút công hiệu khắc chế hàn độc.

Ông mở nắp lấy ra ba viên thuốc đỏ chon chót, đưa cho Đặng Bách

Xuyên hai viên, còn viên thứ ba giao cho Huyền Thống. Sau chừng một bữa cơm, cơn lạnh của ba người thấy đỡ. Bao Bất Đồng ngoạc mồm ra chửi:

- Gã đầu sắt kia, con... con mẹ nó chứ, chưởng lực đó là cái gì thế?

Đặng Bách Xuyên vội khuyên:

- Tam đệ, để sau này chửi cũng không muộn, ngươi nên ngồi xuống hành công đi.

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Giờ này không chửi, đợi đến khi ô hô ai tai rồi thì đâu còn chửi gì được nữa.

Đặng Bách Xuyên mỉm cười nói:

- Chớ có lo, không chết đâu mà sợ.

Nói xong đưa bàn tay đè vào huyệt Chí Dương ở sau lưng y, dùng nội lực giúp y khu trừ hàn độc. Công Dã Can và Huyền Nạn cũng chia ra giúp cho Phong Ba Ác và Huyền Thống hai người.

Huyền Nạn, Huyền Thống hai người nội lực thâm hậu, chỉ một lát,

Huyền Thống đã thở một hơi dài nói:

- Khỏe rồi!

Ông đứng lên nói tiếp:

- Lợi hại thật!

Huyền Nạn có bụng muốn giúp cho Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác hai người trừ hàn độc có điều bên kia chưa lên tiếng yêu cầu, mình tự ý đưa ra không khỏi coi họ nội công không đủ, trong võ lâm chuyện đó là điều cấm kỵ.

Đột nhiên Huyền Thống lảo đảo mấy cái, hai hàm răng gõ vào nhau kêu lách cách, vội vàng ngồi xuống hành công, nói:

- Sư... sư huynh, cái thứ... cái thứ hàn độc này... thật là quái dị...

Huyền Nạn vội vàng vận công tương trợ. Ba người liên tục hành công nhưng thân thể chỉ dễ chịu được một chút rồi lại phát tác, cho đến khi chiều tối, mỗi người uống ba viên Lục Dương Chính Khí Đơn mà hàn khí không thấy bớt chút nào. Huyền Nạn chỉ mang theo mười viên đan dược, bây giờ còn một viên, đành chia làm ba, đưa cho mỗi người một phần.

Bao Bất Đồng nhất định không uống nói:

- E rằng có uống đến một trăm viên, cũng... cũng chẳng đến đâu...

Huyền Nạn bó tay không còn cách nào khác bèn nói:

- Lời của Bao thí chủ đúng lắm, loại thuốc Lục Dương Chính Khí

Đơn này trị không đúng bệnh mà nội công của chúng ta cũng không đối phó nổi với môn âm độc này. Lão nạp nghĩ chỉ còn một cách là đi tìm

Tiết Thần Y nhờ chữa cho, không biết bốn vị nghĩ sao?

Đặng Bách Xuyên mừng rỡ nói:

- Đã từng nghe Tiết Thần Y được người đời gọi là Diêm Vương Địch, dù bệnh nặng cỡ nào ông ta đều có thể chữa khỏi. Đại sư có biết vị thần y này ở đâu không?

Huyền Nạn nói:

- Tiết Thần Y nhà ở Liễu Tông Trấn, phía tây thành Lạc Dương từ đây đến đó cũng không xa lắm. Ông ta với lão nạp có duyên gặp gỡ mấy lần, nếu đến xin chữa trị, có lẽ không chối từ đâu.

Ông lại tiếp:

- Nhà Mộ Dung Cô Tô danh mãn thiên hạ, Tiết Thần Y xưa nay vẫn ngưỡng mộ, nay có cơ duyên làm bạn với bốn vị anh hùng, ông ta chắc cũng vui vẻ lắm.

Bao Bất Đồng nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Tiết Thần Y thấy bọn ta đến cửa chắc là không vui vẻ gì. Có điều trong võ lâm ai ai cũng ghét cái môn dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân của công tử chúng tôi, riêng có Tiết Thần Y là không sợ. Mai này ví thử y có... mệnh hệ gì, thì chỉ cần đến cầu công tử gia chúng tôi dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân, thế là... thế là cái mạng già... của y có cơ cứu được.

Mọi người ai nấy cười ha hả, lập tức đi ra khỏi đình. Đến thị trấn trước mặt họ liền mướn ba cỗ xe cho ba người bị thương nằm dưỡng bệnh.

Đặng Bách Xuyên lấy tiền mua thêm mấy con ngựa cho những nhà sư

Thiếu Lâm cưỡi.

Đoàn người cứ đi chừng hai ba giờ thì lại ngừng để trợ giúp ba người bị thương kháng ngự hàn độc. Đến sau Huyền Nạn không còn tị hiềm gì, dùng Thiếu Lâm thần công tương trợ Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác. Nơi đây tuy chỉ cách Liễu Tông Trấn vài trăm dặm đường nhưng đường núi gập ghềnh, lại phải ngừng luôn, nên đến chiều ngày thứ tư mới đến nơi.

Tiết Thần Y ở trong núi sâu cách Liễu Tông Trấn ba mươi dặm về phía bắc, cũng may hôm ở Tụ Hiền Trang ông ta đã chỉ vẽ cho Huyền

Nạn rõ ràng đường đi nước bước nên không mất công dò hỏi, đã đến trước cửa nhà Tiết Thần Y.

Huyền Nạn trông thấy bên cạnh giòng sông nhỏ mấy gian nhà lớn, tường trắng ngói đen, đằng trước là một vườn cây thuốc rộng, biết ngay là nơi ở của Tiết Thần Y. Ông giục ngựa chạy đến gần, từ xa đã thấy trước cửa nhà treo hai chiếc lồng đèn bằng giấy trắng, hơi kinh hãi: Nhà họ

Tiết có bệnh nhân nào trị không được hay sao?. Đi thêm vài trượng nữa, thấy trên ngạch cửa có đóng mấy vuông vải gai, bên cạnh cửa có mấy cột phướn chiêu hồn, quả đúng là trong nhà có người chết. Lại thấy trên đèn lồng viết hai hàng chữ đen:

Tiết Công Mộ Hoa chi tang, hưởng niên ngũ thập ngũ tuế17

Huyền Nạn hoảng hốt: Tiết Thần Y không chữa nổi cho mình, nay chết mất rồi, thật là bất hạnh làm sao. Nghĩ đến cố nhân nay đã qui tiên, âm dương đôi ngả, trong lòng không khỏi thương cảm. Vừa lúc đó Đặng

Bách Xuyên và Công Dã Can cũng đã tới nơi, hai người cùng kêu lên:

- Chao ôi!

Bỗng nghe trong nhà có tiếng đàn bà khóc vang lên:

- Ông ơi là ông ơi! Ông y thuật như thần, có ngờ đâu bất ngờ bị bệnh, bỏ chúng tôi mà đi. Ông ơi! Ông xưng là Diêm Vương Địch, vậy mà sau cùng cũng không thắng nổi Diêm Vương, e rằng khi xuống cõi âm, Diêm

Vương thể nào cũng đòi nợ cũ, hành hạ khổ sở lắm ông ơi!

Chẳng bao lâu ba cỗ xe và sáu nhà sư Thiếu Lâm trước sau cũng đến.

Đặng Bách Xuyên nhảy xuống ngựa, lớn tiếng nói:

- Thiếu Lâm Tự Huyền Nạn đại sư cùng bè bạn, có việc đặc biệt đến cầu Tiết Thần Y.

Tiếng của y vang vang như chuông, tiếng khóc trong nhà liền ngưng bặt. Một lúc sau, một ông già đi ra, ăn mặc theo lối đầy tớ, trên mặt còn hoen ngấn lệ, sụt sùi cực kỳ thương tâm, đấm

ngực nói:

- Lão gia qua đời xế trưa hôm qua, các ông... các ông không gặp được nữa rồi.

Huyền Nạn chắp tay hỏi lại:

- Tiết tiên sinh mắc phải chứng bệnh gì mà qua đời?

Người lão bộc khóc nói:

- Cũng chẳng biết bệnh gì nữa, đột nhiên thở hắt ra rồi chết. Lão gia xưa nay thân thể khang kiện, tuổi cũng chưa già, có ai ngờ nổi. Lão nhân gia đi trị bệnh cho người ta, bệnh nào cũng khỏi, vậy mà... vậy mà bệnh chính mình...

Huyền Nạn lại gặng thêm:

- Tiết tiên sinh trong nhà còn những ai?

Người đầy tớ già nói:

- Chẳng còn ai cả, không còn một người nào.

Công Dã Can và Đặng Bách Xuyên hai người đưa mắt nhìn nhau, cùng ngầm thấy người lão bộc này nói mấy câu đó có phần không thành thực, huống chi vừa mới rồi ai cũng nghe tiếng đàn bà khóc. Huyền Nạn thở dài nói:

- Chết sống đều có mạng, nếu đã thế thì cho chúng tôi tới trước linh vị người bạn cũ lạy một lạy.

Người lão bộc ấp úng:

- Cái đó... cái đó... vâng vâng!

Y dẫn mọi người vào trong cửa chính. Công Dã Can đi sau một bước ghé tai hỏi nhỏ Đặng Bách Xuyên:

- Đại ca, tiểu đệ xem chừng có điều gì không minh bạch, tên lão bộc này dường như ra chiều ỡm ờ.

Đặng Bách Xuyên gật đầu, đi theo tên đầy tớ tới linh đường. Linh đường trần thiết sơ sài, mọi thứ còn chưa đầy đủ, trên linh bài có viết:

Tiết Công Mộ Hoa chi linh vị

Mấy chữ đó nét bút cứng cỏi, hiển nhiên là thủ thư của một tay túc học, quyết không phải tên lão bộc này viết được. Công Dã Can xem nhưng không nói gì. Mọi người hành lễ trước linh vị, Công Dã Can quay đầu lại thấy nơi sân trong có đến mươi món quần áo phơi trên sào tre, áo đàn bà cũng có, lại cả quần áo trẻ con nam nữ, nghĩ bụng: Tiết Thần Y rõ ràng có thân quyến, sao lão bộc này lại bảo là chẳng còn ai?.

Huyền Nạn nói:

- Chúng tôi từ xa xôi đến đây để cầu Tiết Thần Y trị bệnh, có ngờ đâu Tiết tiên sinh lại đã tiên du, khiến cho không khỏi đau lòng. Trời cũng tối rồi, đêm nay cho ở lại quí phủ qua đêm.

Người lão bộc xem chừng khó xử nói:

- Cái đó... cái đó... thôi, cũng được! Mời chư vị ngồi nghỉ ngoài sảnh đường, tiểu nhân đi lo cơm nước.

Huyền Nạn nói:

- Quản gia chẳng cần phải lo lắng nhiều, cơm với chút rau dưa là được rồi.

Người lão bộc đáp:

- Vâng! Vâng! Mời quí vị ngồi nghỉ.

Y dẫn mọi người ra ngoài sảnh đường rồi quay vào trong. Một hồi lâu, người gia nhân đó vẫn không thấy đem trà ra, Huyền Nạn nghĩ thầm:

Người lão bộc này chủ mới chết, hồn vía để đâu đâu. Ôi! Huyền Thống sư đệ trúng phải hàn độc, không biết phải làm sao đây?. Mọi người đợi đến hơn nửa giờ, nhưng vẫn không thấy bóng dáng người đầy tớ già đâu.

Bao Bất Đồng nóng ruột nói:

- Để ta đi kiếm chút nước uống!

Hư Trúc nói:

- Bao tiên sinh, xin ông ngồi nghỉ. Để tiểu tăng đi xuống giúp người lão bộc nấu nước.

Y đứng lên đi vào nội đường. Công Dã Can cũng muốn quan sát động tĩnh trong nhà họ Tiết bèn nói:

- Để ta đi với tiểu sư phụ.

Hai người đi ra phía sau nhà, phòng ốc nhà họ Tiết không phải là ít, trước sau cả thảy năm dãy, nhưng bên trong bên ngoài không thấy một bóng người. Hai người tìm được nhà bếp nhưng cũng không thấy người lão bộc đâu.

Công Dã Can biết có chuyện khác thường, rảo bước quay trở về sảnh nói:

- Nhà này xem chừng không ổn, Tiết Thần Y có thể chỉ giả chết thôi.

Huyền Nạn đứng lên lạ lùng hỏi:

- Sao thế?

Công Dã Can đáp:

- Đại sư, tại hạ nghĩ mình nên đến xem cỗ quan tài.

Y chạy vào linh đường, giơ tay toan nhắc chiếc hòm, đột nhiên chợt nghĩ ra, rút tay về, lấy ở ngoài sân một chiếc áo dài đang phơi, lót vào tay. Phong Ba Ác nói:

- Sợ trên quan tài có độc ư?

Công Dã Can đáp:

- Lòng người khó lường, không thể không đề phòng.

Y vận kình nhắc chiếc quan tài lên, thấy cực kỳ trầm trọng, bên trong nhất định không phải chỉ là một xác người bèn nói:

- Tiết Thần Y quả nhiên giả chết.

Phong Ba Ác rút đơn đao nói:

- Bẩy nắp hòm ra xem sao.

Công Dã Can nói:

- Người này được gọi là thần y, hẳn cũng giỏi sử dụng thuốc độc, tứ đệ phải cẩn thận.

Phong Ba Ác đáp:

- Tiểu đệ biết rồi.

Y luồn mũi đao vào khe quan tài ấn xuống, nghe tiếng ken két nắp hòm từ từ bật lên. Phong Ba Ác nín thở, sợ trong quan tài có phấn độc bay ra. Bao Bất Đồng nhảy ra sân chộp hai con gà mái đang tìm giun bắt dế ở dưới gốc quế, đem vào linh đường, vung tay ném hai con gà qua ngang quan tài. Hai con gà kêu quang quác, đáp xuống trước linh tòa, rồi chạy ra ngoài thiên tỉnh nhưng chỉ được mấy bước, đột nhiên ngã chổng cẳng, hai chân dãy mấy cái rồi nằm chết đứ đừ. Vừa lúc đó trong hiên nhà một luồng gió lạnh thổi qua, những chiếc lông trên mình hai con gà lập tức bay lên phơi phới. Mọi người thấy thế ai nấy kinh hãi, hai con gà vừa trúng độc chết mà bao nhiêu lông đã rụng sạch, đủ biết độc tính mạnh là dường nào khiến cho không ai còn dám đến gần chiếc quan tài nữa.

Huyền Nạn nói:

- Đặng thí chủ thử xem thế này là cớ gì? Tiết Thần Y quả thực trá tử hay sao?

Ông vừa nói vừa nhún mình nhảy lên, tay trái chộp lấy xà ngang, nhìn vào trong quan tài, thấy bên trong đầy những đá tảng, giữa những cục đá là một bát lớn đựng đầy nước. Nước ở trong bát hiển nhiên phải là thuốc độc. Huyền Nạn lắc đầu, buông mình nhảy xuống nói:

- Tiết thí chủ nếu không muốn trị thương, việc gì phải bố trí cơ quan độc địa như thế này để hãm hại chúng ta. Phái Thiếu Lâm với y không thù không oán, làm như thế không vô lý quá hay sao? Không lẽ... không lẽ...

Ông ta nhắc lại hai chữ không lẽ rồi lặng thinh, trong lòng nghĩ thầm: Không lẽ ông ta có thù oán sâu xa với họ Cô Tô Mộ Dung chăng?. Bao Bất Đồng nói:

- Đại sư chớ có nghĩ ngợi lăng nhăng, Mộ Dung công tử và Tiết Thần

Y xưa nay chưa biết nhau, cũng không thù oán. Nếu như hai bên có chuyện gì, bọn chúng tôi dù có phải đau đớn gấp mười chăng nữa, cũng không bao giờ lại hạ mình đi nhờ kẻ thù chữa trị cho đâu. Đại sư coi họ

Bao, họ Phong là người hèn hạ, vô tư cách chăng?

Huyền Nạn chắp tay nói:

- Bao thí chủ nói phải lắm, lão tăng quả đoán sằng đoán bậy.

Ông ta là bậc cao tăng hữu đạo, trong bụng đã nghĩ như thế tuy chưa nói ra lời nhưng cũng nhận là mình quấy. Đặng Bách Xuyên nói:

- Nơi đây độc khí cực thịnh, không nên rốn lại lâu, mình ra tiền sảnh ngồi nghỉ.

Tất cả mọi người ra đến bên ngoài, người bàn thế này kẻ nói thế khác nhưng cũng không ai đoán được tại sao Tiết Thần Y giả chết rồi bố trí cơ quan giăng bẫy. Bao Bất Đồng nói:

- Gã Tiết Thần Y quả thật đáng ghét, mình cho một mồi lửa đốt rụi cái tổ quỉ của lão đi.

Đặng Bách Xuyên ngăn lại:

- Ấy chết, không được đâu, dẫu sao Tiết tiên sinh cũng là một bằng hữu của phái Thiếu Lâm, chúng ta phải nể kim diện Huyền Nạn đại sư chớ có hồ đồ.

Lúc đó trời đã tối hoẳn, trong sảnh lại không đèn đóm gì, ai nấy vừa đói vừa khát nhưng chẳng ai dám đụng chạm đến một ngụm nước, một ly trà trong nhà. Huyền Nạn nói:

- Hay là chúng mình đi ra, tìm một nhà nông nào ở quanh đây xin ngụm nước bữa cơm, Đặng thí chủ nghĩ thế nào?

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Đúng đó. Thế nhưng chung quanh ba chục dặm tốt hơn hết không nên ăn uống gì. Thầy lang họ Tiết này mưu kế lắm, quyết chẳng phải chỉ sắp xếp một cỗ quan tài là xong đâu, nếu như các vị đại sư có chuyện gì, anh em chúng tôi thật là ân hận.

Y và Công Dã Can tuy chưa biết rõ nguyên ủy ra sao nhưng cũng cho rằng cái tiếng dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân của nhà Mộ Dung quá vang dội, trên giang hồ kết biết bao nỗi oan cừu, có lẽ Tiết Thần Y có thân bằng quyến thuộc bị hại, mối hận này đổ cả lên đầu nhà Cô Tô Mộ

Dung.

Mọi người đứng lên, đi ra cửa chính, đột nhiên trên bầu trời phía tây bắc có ánh sáng lóe lên, kế đó một đốm lửa đỏ nổ tung ra, lập tức chuyển sang màu lục thật chẳng khác gì mưa hoa đầy trời, lả tả rơi xuống cực kỳ diễm ảo. Phong Ba Ác nói:

- Ồ, ai đốt pháo bông kìa!

Lúc đó không phải tiết Nguyên Tiêu, cũng chẳng phải Trung Thu, sao lại có người đốt pháo bông18 nhỉ? Chẳng mấy chốc, lại có một chiếc pháo bông màu vàng bay vút lên không, nở ra muôn vạn đóa sao băng, đụng chạm lẫn nhau.

Công Dã Can chợt nghĩ ra, nói:

- Đây không phải pháo bông đâu, mà là tín hiệu của kẻ địch kéo đến tấn công đó.

Phong Ba Ác kêu lên:

- Thế thì hay lắm! Đánh một trận cho sướng tay.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Tam đệ, tứ đệ, các ngươi vào trong sảnh canh chừng, ta chặn phía trước mặt, nhị đệ đoạn hậu. Huyền Nạn đại sư, việc này không liên quan gì đến phái Thiếu Lâm, xin quí vị cứ dựa lưng vào tường đứng coi, miễn là đừng giúp bên nào, nhà Mộ Dung thâm cảm đại đức.

Huyền Nạn nói:

- Đặng thí chủ sao lại nói thế? Nếu kẻ địch đến tấn công có thù oán với chư vị thì phải trái ngay gian, chúng tôi sẽ theo công tâm mà xử, không để cho họ thừa gió bẻ măng, cậy đông đánh ít. Nếu đúng là cùng bọn với Tiết Thần Y, lén lút bố trí hầm bẫy để làm hại người thì các vị với chúng tôi cũng cùng chung cừu địch, lẽ nào lại tụ thủ bàng quan? Này các tì khưu19, chuẩn bị nghinh địch.

Bọn Tuệ Phương, Hư Trúc cùng lớn tiếng đáp lời. Huyền Thống nói:

- Đặng thí chủ, lão nạp với hai vị sư đệ của thí chủ đồng bệnh tương lân20 lẽ dĩ nhiên phải cùng nắm tay nhau mà kháng địch.

Còn đang nói chuyện, lại có thêm hai chiếc pháo bông nữa bắn thẳng lên trời, lần này xem chừng gần hơn. Một hồi nữa, lại có thêm hai cái pháo bông khác, trước sau như thế là sáu cái rồi. Mỗi chiếc pháo bông màu sắc hình dáng không giống nhau, có cái giống như một cái bút thật lớn, có cái thì vuông vức bốn bề, tông như một bàn cờ, cái thì lại giống hình một chiếc đại phủ, có cái lại giống như một bông hoa mẫu đơn to.

Sau đó bầu trời lại tối đen như mực.

Huyền Nạn ra lệnh cho sáu đệ tử Thiếu Lâm canh chừng bốn phía nhưng một hồi lâu vẫn không nghe động tĩnh gì. Ai nấy ngưng thần nín thở, lại sau chừng một bữa ăn nữa, bỗng nghe phía đông có tiếng đàn bà hát lên rằng:

Lông mày luống tỉa đã bao nhiêu,

Phấn nhạt hoen màu lệ nhỏ tiêu.

Đong đưa biếng chải thêm hờ hững,

Ngọc lấp sao đầy nỗi tịch liêu? 21

Giọng ca dịu dàng uyển chuyển đầy vẻ u oán thê lương. Giọng người đó vừa hát xong một khúc, lập tức chuyển qua giọng nam rằng:

- Chao ôi ái khanh đấy ư? Quả nhân đã lâu lắm không được gặp nàng, trong lòng thương nhớ xiết bao. Đây ta ban cho nàng một đấu trân châu, khanh gia mau nhận lấy.

Người đó nói xong, lại chuyển qua giọng nữ:

- Bệ hạ đã có Dương phi bầu bạn, đến buổi chầu sớm cũng chẳng ra, còn hơi đâu mà nhớ đến

thần thiếp con người bạc mệnh này, than ôi....

Nói tới đây liền cất tiếng khóc thút thít. Các nhà sư Thiếu Lâm không biết việc đời, không hiểu sao người này lúc thì là nam, lúc lại là nữ, làm trò quỉ quái gì đây, chỉ thấy nghe rồi trong lòng cực kỳ buồn bã. Bọn

Đặng Bách Xuyên thì biết người này đang diễn tích Đường Minh Hoàng22 và Mai Phi, khi thì đóng vai Mai Phi lúc lại đóng vai Đường Minh Hoàng, giọng điệu thanh âm giống hệt, sao lại có người khéo đến thế, ai nấy trong lòng rộn ràng, không hiểu có dụng ý gì.

Lại nghe người đó tiếp tục:

- Ái phi chớ nên khóc lóc, mau mau dọn yến tiệc ra. Nàng thổi tiêu, quả nhân sẽ ca một khúc để giải sầu cho ái khanh.

Người kia lại chuyển qua giọng đàn bà nói:

- Tiện thiếp ngày ngày chảy nước mắt ra rửa mặt, chỉ mong được gặp lại đấng quân vương một lần thôi. Hôm nay được toại nguyện rồi, dẫu có chết cũng đành nhắm mắt... hu hu...hu hu...

Bao Bất Đồng lớn tiếng nhại lại:

- Cô vương là An Lộc Sơn đây. Này vua nhà Đường Lý Long Cơ ơi, ngươi là một gã hồ đồ, mau giao Dương Ngọc Hoàn ra cho ta.

Người bên ngoài kêu A lên một tiếng dường như kinh hãi đang khóc lập tức im bặt. Chỉ trong giây lát, chung quanh bốn bề lặng như tờ.

Hồi 30(a) - Huy Sái Phọc Hào Anh

Bề ngoài phiêu dật tiêu dao,

Ra tay một mẻ ai nào thoát đâu.

Gặp khi tụ hội anh hào,

Tâm cơ bố trí cũng sao cho vừa.

o O o

Một hồi sau, mọi người bỗng ngửi thấy một mùi hương thơm thoang thoảng, Huyền Nạn kêu lên:

- Địch nhân phóng độc, mau nín thở, ngửi thuốc giải ngay.

Thế nhưng một hồi lâu không thấy có gì khác thường, ngược lại đầu óc tỉnh táo, dường như mùi hoa thơm không có chất độc gì cả. Người ở bên ngoài nói:

- Thất tỉ đến đấy ư? Trong nhà ngũ ca có một quái nhân, dám tự xưng là An Lộc Sơn.

Có tiếng đàn bà đáp:

- Chỉ riêng đại ca là chưa đến. Nhị ca, tam ca, tứ ca, lục ca, bát đệ, tất cả cùng ra mặt đi thôi.

Bà ta vừa dứt lời bên ngoài cửa đột nhiên sáng lòa, ánh sáng kỳ dị chiếu vào năm người đàn ông, một người đàn bà. Một ông già râu đen lớn tiếng nói:

- Lão ngũ, sao chưa chịu ra?

Trong tay ông ta cầm một phiến gỗ hình vuông, người đàn bà là một mỹ phụ trung niên, trong bốn người còn lại hai người ăn mặc theo lối nho sinh, một người trông như thợ mộc, tay cầm búa ngắn, vai đeo cưa.

Còn một người mặt xanh nanh vàng, tóc đỏ râu xanh, hình dáng thật là dữ dằn dễ sợ như yêu quái, trên người mặc cẩm bào sáng lấp lánh.

Đặng Bách Xuyên chăm chú nhìn, biết ngay là mặt người đó vẽ bằng màu chứ không phải có dị tướng, y ăn mặc chẳng khác gì một phường tuồng trên sân khấu, người vừa mới đóng cả hai vai Đường

Minh Hoàng lẫn Mai Phi hẳn phải là y bèn lớn tiếng nói:

- Xin hỏi tôn tính đại danh của chư vị, tại hạ là Đặng Bách Xuyên, môn hạ nhà Cô Tô Mộ Dung.

Bên kia còn chưa kịp trả lời, từ trong đại sảnh một bóng đen đã lao ra, ánh đao lấp loáng, nhắm ngay người kép hát chém liên tiếp bảy nhát liền, chính là Nhất Trận Phong Phong Ba Ác. Người kép hát kia không kịp đề phòng, né đông tránh tây, tình thế cực kỳ luống cuống.

Bỗng nghe y hát rằng:

Khí cao ngất trời chừ... sức bạt núi

Thời thôi chẳng còn chừ... ngựa chồn chân

Ngựa chồn chân chừ... đành...Thế nhưng thế công của Phong Ba Ác thật gấp gáp, câu thứ ba y hát chưa hết thì không còn tiếp được nữa. Người râu đen liền mắng:

- Hán tử kia quả thực vô lý, vừa xông lên đã chém ngang chém dọc, hãy nếm một chiêu Đại Thiết Võngcủa ta nào!

Chiếc bản vuông trong tay y liền vung ra, nhắm ngay đầu Phong Ba

Ác đập xuống. Phong Ba Ác trong bụng nhủ thầm: “Ta xưa nay đánh nhau hàng mấy trăm trận lớn nhỏ nhưng chưa thấy ai dùng một phiến gỗ vuông làm khí giới bao giờ”. Đơn đao y liền vung lên chém xuống bản gỗ. Nghe keng một tiếng, lưỡi đao đụng phải cạnh phiến gỗ, nhưng phiến gỗ không hề suy suyển, thì ra phiến vuông đó trông tưởng bằng gỗ nhưng lại bằng thép, bên ngoài sơn giả như thớ gỗ mà thôi.

Phong Ba Ác lập tức thu đao, đang định chuyển thế chém tiếp ngờ đâu cánh tay giựt lại nhưng đơn đao không kéo về được, lưỡi đao đã bị thiết bản hút dính cứng. Phong Ba Ác hoảng hồn, vận kình giựt lại, lúc ấy mới tách được đơn đao khỏi bản thép, quát lên:

- Thật là tà môn! Cái bửng sắt của ngươi làm bằng từ thiết phải không?

Người kia cười đáp:

- Xin lỗi! Đây là món kiếm cơm của lão phu mà.

Phong Ba Ác trong một thoáng đã nhìn thấy trên phiến sắt đường dọc, đường ngang rất nhiều vạch thẳng, hóa ra đó là một bàn cờ vâybèn nói:

- Lạ lùng thật! Để ta đấu với ngươi.

Y tiến đao như gió, càng đánh càng nhanh, có điều lưỡi đao không dám để chạm vào bàn cờ bằng nam châm kia. Người kép hát thở hắt ra một hơi, cất giọng ồm ồm hát:

Ngựa chồn chân chừ... đành chịu vậy

Ngu Cơ nàng ơi chừ... biết cho chăng?Đột nhiên y chuyển sang giọng đàn bà, õng ẹo ỏn thót:

Đại vương ơi! Chớ có ưu phiền,

Trận Cai Hạ hôm nay bất lợi.

Tiện thiếp sẽ một lòng một dạ,

Cùng chàng giục ngựa phá trùng vi.

Bao Bất Đồng quát lên:

Sớm biết phận hãy mau mau tự sát.

Mụ Ngu Cơ vợ Sở Bá Vương ơi,

Đừng để mỗ phải ra tay tru diệt,

Hàn Tín này có giết cũng hoài hơi.

Y tung mình nhảy ra vươn tay chộp vào vai gã kép hát. Người đóng trò hạ vai xuống tránh qua hát tiếp:

Gió bão bùng chừ... mây vần vũ

Không lẽ...

- Ối chao, ta là Hán Cao Tổ giết Hàn Tín đây.

Y đưa tay mò vào thắt lưng lấy ra một cây nhuyễn tiên, soạt một tiếng đã nhắm vào Bao Bất Đồng đánh tới. Huyền Nạn thấy mấy người này đánh nhau tưởng như trò trẻ nhưng hai bên võ công đều cao cường, mình chẳng biết lai lịch đối phương là ai, ông hơi nhíu mày, quát lên:

- Chư vị tạm ngừng tay, trước hết hỏi cho minh bạch đã.

Thế nhưng muốn Phong Ba Ác ngừng đấu thì quả là khó khăn vô cùng, y biết rằng bị trùng phải hàn độc rồi, thể lực kém xa bình thường, nhưng hàn độc tùy thời mà phát, cực kỳ nguy hiểm, thành thử thanh đơn đao của y múa như gió táp mưa sa, mong thắng đối phương càng sớm càng tốt.

Trong tiếng người hò hét giao đấu, đại sảnh lại xuất hiện thêm một người, loảng xoảng loảng xoảng, hai thanh giới đao chạm nhau cực kỳ uy phong, chính là Huyền Thống. Ông quát lớn:

- Bọn chúng bay là đám gian đồ bày độc kế hại người, hôm nay lão tăng đại khai sát giới.

Ông suốt mấy hôm nay bị hàn độc hành hạ, tức tối không có chỗ phát tiết, lúc này chẳng cần hỏi han gì nữa, song đao vung tới chém hai người ăn mặc theo lối nho sinh kia. Một người né qua tránh được, còn người kia thò tay vào túi, lấy ra một món binh khí hình phán quan bút, thi triển tiểu xảo công phu đấu với Huyền Thống.

Người nho sinh kia lắc đầu chép miệng:

- Lạ thật! Người xuất gia sao nóng tính đến thế, không biết thế thì tu ở chỗ nào?

Y cũng thò tay vào túi mò mò, thảng thốt kêu lên:

- Ủa, đâu mất rồi?

Y hết thò tay vào túi bên phải, lại mò vào túi bên trái, rũ rũ tay áo, vỗ vỗ trên ngực, nhưng không cách nào tìm ra. Hư Trúc nổi tính hiếu kỳ, hỏi:

- Thí chủ kiếm gì đó?

Nho sinh kia đáp:

- Vị đại hòa thượng này võ công cao cường quá, người anh em ta đánh không lại nên ta muốn lấy binh khí ra để lấy hai đánh một, ủa, lạ nhỉ, binh khí của ta đâu mất rồi?

Y gõ gõ trên trán, cố gắng nhớ lại, Hư Trúc nhịn không nổi cười bật lên một tiếng nghĩ thầm: “Ra trận muốn đánh nhau mà lại quên không biết để binh khí chỗ nào quả là thú vị”. Y bèn hỏi:

- Thí chủ dùng binh khí gì thế?

Nho sinh đáp:

- Người quân tử tiên lễ hậu binh, binh khí thứ nhất của ta là một bộ sách.

Hư Trúc hỏi:

- Sách gì thế? Võ công bí quyết chăng?

Nho sinh đáp:

- Không phải, không phải. Đó là bộ Luận Ngữ. Ta muốn đem lời của thánh nhân ra cảm hóa đối phương.

Bao Bất Đồng liền chen vào:

- Ngươi là học trò, đến Luận Ngữ cũng không thuộc, thì còn học với hành gì?

Nho sinh đáp:

- Lão huynh mới chỉ biết một mà không biết hai. Nói đến Luận

Ngữ, Mạnh Tử, Xuân Thu, Thi Kinh thì ta thuộc như cháo chảy, có điều đối phương là đệ tử Phật môn, đọc kinh thì nhiều nhưng sách vở nhà nho chắc gì đã đọc, ta có nói ra, nếu như y không biết thì cũng vô ích thôi! Thành thử ta muốn đem sách giở cho y xem, y mới không cãi chầy cãi cối được, thế mới hiệu quả. Người đời thường bảo, nói phải có sách, mách phải có chứng.

Y vừa nói vừa mầy mò khắp người để kiếm cuốn sách. Bao Bất

Đồng kêu lên:

- Tiểu sư phụ, mau đánh y đi.

Hư Trúc nói:

- Để vị thí chủ kia tìm ra binh khí đã, lúc đó mình động thủ cũng chưa muộn.

Người nho sinh nói:

- Hai nước Tống Sở đánh nhau ở chỗ nước sâu, quân Sở qua sông chưa xong, hàng ngũ chưa tề chỉnh, chính là lúc nên đánh nhưng Tống

Tương Công nói: “Đánh lúc này không phải là người quân tử”. Tiểu sư phụ có bụng dạ như thế, quả là đã học được tấm lòng nhân của Tống

Tương Công.

Người trông như thợ mộc thấy song đao của Huyền Thống múa tít lên, chém trên lia dưới, chiêu

số cực kỳ độc địa, sách giải thêm mấy chiêu nữa e rằng thư sinh cầm phán quan bút có thể mất mạng được, bèn múa búa xông lên trợ chiến. Công Dã Can lập tức nhắm vào y đánh vù ra một chưởng. Công Dã Can trông vẻ người nho nhã nhưng chưởng lực thật hùng hồn, đã được gọi là "Giang Nam đệ nhị", hôm trước cùng Tiêu Phong tỉ thí uống rượu và chưởng lực, tuy thua đấy nhưng Tiêu Phong vẫn phải kính trọng y, đủ biết nội lực và tài nghệ không phải bình thường. Gã thợ nghiêng qua tránh được, vung búa chém trả lại.

Người nho sinh tuy không tìm thấy quyển Luận Ngữ nhưng thấy đồng bạn cầm phán quan bút chiêu pháp bắt đầu hỗn loạn, xem ra chống không nổi song đao của Huyền Thống đại sư, bèn nói với Huyền

Thống:

- Này! Đại hòa thượng, đức Khổng Tử có nói rằng: Quân tử vô chung thực chi gian vi nhân, tháo thứ tất ư thị, điên bái tất ư thị. Ông chăm chăm định giết tứ đệ của ta, thế đâu còn là nhân nữa. Nhan Uyên hỏi điều nhân, đức Khổng Tử trả lời: Khắc kỷ phục lễ vi nhân. Nhất nhật khắc kỷ phục lễ, thiên hạ qui nhân yên. Phu tử lại nói rằng: Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động. Ông múa đao loạn cả lên, hung hăng chỉ chăm chăm định giết người, hành động như thế sao gọi là "khắc kỷ" được? Như thế thật là "phi lễ".

Hư Trúc quay sang hỏi nhỏ nhà sư Tuệ Phương đứng bên cạnh:

- Sư thúc thử nghĩ người này ngớ ngẩn giả hay thật?

Tuệ Phương lắc đầu:

- Ta cũng không biết. Lần này ra khỏi chùa, sư phụ có dặn ai nấy phải cẩn thận, trên giang hồ người người gian trá, trò quái quỉ gì cũng có thể làm được cả.

Gã đồ gàn kia lại nói với Huyền Thống:

- Đại hòa thượng, Tử viết: Nhân giả tất hữu dũng, dũng giả tất hữu nhân. Ông dũng cảm thì có đấy nhưng chắc gì đã có lòng nhân, không phải là người quân tử chân chính. Đức Khổng tử có nói rằng: Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân. Nếu người ta giết ông ông có chịu không? Nếu bản thân ông không muốn chết, sao lại muốn giết người khác?

Huyền Thống xông tới nhảy lui, múa đao vùn vụt, thế nhưng gã đồ gàn đó tránh đông né tây, khi trái khi phải, khi nào cũng cách ông chừng ba thước, mồm thì khuyên nhủ đủ biết võ công không phải tầm thường. Huyền Thống ngầm cảnh giác: "Gã này lải nhải lăng nhăng, hẳn là để cho ta phân tâm chờ sơ hở là xông ngay vào. Người này võ công còn cao hơn tên cầm phán quan bút, không thể không phòng bị".

Ông nghĩ như thế nên tinh thần sáu phần đề phòng gã đồ gàn, chỉ dành bốn phần tấn công thư sinh cầm phán quan bút mà thôi. Chính vì thế mà tình trạng thư sinh đỡ hẳn đi.

Lại trao đổi thêm hơn chục chiêu nữa, Huyền Thống bắt đầu nóng ruột, quát lên:

- Tránh ra!

Ông xoay giới đao lại, dùng cán đao tống vào ngực gã đồ gàn. Ông nhà nho kia vội tránh ra nói:

- Ta xem đại sư võ công cao cường, ta và tứ đệ hai người đánh một, cũng chưa chắc thắng nổi ông, nên mới đem lời hay ra khuyên nhủ, cốt để hai bên bãi đấu. Đức thánh Khổng nói rằng: Sâm hồ! Ngô đạo nhất dĩ quán chi. Tăng Tử trả lời: Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ.. Phàm làm người như chúng ta, cái đạo " thứ " kia phải nên giữ cho kỹ, chớ nên quá ư là ngang ngược.Huyền Thống giận quá, nghe vút một tiếng, vung đao chém ngang, miệng chửi:

- Trung thứ chi đạo cái gì? Nhân nghĩa đạo đức ở đâu? Thế sao các ngươi lại bỏ thuốc độc vào trong quan tài để hại người? Lão nạp nếu sơ ý thì giờ đây đã viên tịch tây qui, còn nghe nhà ngươi nói "kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" nữa chăng? Thế ngươi có muốn trúng độc mà chết không cơ chứ?

Gã đồ gàn lùi lại hai bước, ngạc nhiên hỏi:

- Lạ thật! Lạ thật! Ai mà lại bỏ thuốc độc vào quan tài? Ở trong quan tài ắt phải là những món đồ chôn theo người chết. Đức Khổng tử có nói rằng: Lý dã tử, hữu quan nhi vô quách.Trong quan tài bỏ thuốc độc có phải giết chết cả cái tử thi hay sao? Ối chà, không phải, tử thi vốn chết sẵn rồi còn đâu!

Bao Bất Đồng chen vào:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Trong quan tài các ngươi đâu có để xác chết mà để thuốc độc, cốt là để giết người sống chúng ta đấy chứ!

Người nho sinh gàn dở kia lắc đầu quầy quậy nói:

- Các hạ đem lòng dạ tiểu nhân đo lường bụng người quân tử. Ở đây đâu có quan tài, cũng chẳng có độc dược.

Bao Bất Đồng đáp:

- Đức Khổng tử nói rằng: Duy nữ tử dữ tiểu nhân vi nan dưỡng dã. Ngươi chính là tiểu nhân.

Y vừa nói vừa chỉ người mỹ phụ trung niên:

- Còn mụ ta là đàn bà, hai người chúng bay quả thực là khó dạy quá. Lời đức thánh Khổng, không lẽ còn sai hay sao?

Gã đồ gàn sững sờ nói:

- Vương cố tả hữu nhi ngôn tha, lời của nhà ngươi ta không thèm để ý, cũng chẳng trả lời làm gì.

Nhân lúc Bao Bất Đồng nói chuyện với anh đồ gàn, Huyền Thống được thể không còn gì nghi ngại, song đao càng đánh ép tới khiến cho thư sinh cầm phán quan bút phải luống cuống. Gã đồ gàn lạng người tiến đến bên cạnh Huyền Thống nói:

- Tử viết: Nhân nhi bất nhân, như lễ hà? Nhân nhi bất nhân, như nhạc hà?Đại hòa thượng ơi, người mà bất nhân thì thật kém cỏi quá lắm.

Huyền Thống bực tức đáp:

- Ta là đệ tử Thích gia, bọn hủ nho các ngươi nói gì thi thư lễ nhạc, người mà bất nhân, không làm động đến tâm ta được đâu.

Gã nho sinh giơ ngón tay lên gõ gõ vào trán nói:

- Đúng lắm! Đúng lắm! Ta quả là nói toàn những chuyện sách vở của đám nhà nho, quả đúng là anh đồ gàn. Đại hòa thượng rõ ràng là đệ tử cửa Phật, ta nói chuyện nhân nghĩa đạo đức Khổng Mạnh, thì đúng là không đâu với đâu.

Phong Ba Ác đấu với người sử dụng bàn cờ làm khí giới đã lâu nhưng khó mà thắng được, thời gian càng dài trong bụng thấy ngâm ngẩm hàn độc bắt đầu tấn công. Bao Bất Đồng đấu với gã kép hát, thấy đối phương võ công không thật là cao nhưng chiêu số biến hóa lại cực kỳ phức tạp, khi thì đóng vai Tây Thi, nói năng yểu điệu ỏn ẻn, chau mày ôm bụng, bước chân uyển chuyển như cánh sen, rõ ra là phong tư của một tuyệt đại giai nhân, thế nhưng trong nháy mắt lại đóng vai kẻ thơ túi rượu bầu Lý Thái Bạch, chân nam đá chân xiêu, say sưa loạng choạng. Cái khéo là y đóng vai trò nào đều có võ công phối hợp theo, nhuyễn tiên trong tay lúc thì biến thành tay áo của người đẹp, lúc lại biến thành bút hoa của văn sĩ, khiến cho Bao Bất

Đồng cười không xong, khóc cũng dở, nhất thời không biết phải thế nào.

Gã đồ gàn tự trách mình một hồi, đột nhiên cất tiếng ngâm lớn:

Ký dĩ xá nhiễm lạc, tâm đắc thiện nhiếp bất?

Nhược đắc bất trì tán, thâm nhập thực tướng bất?Huyền Nạn và Huyền Thống hai người cùng kinh ngạc: “Gã đồ gàn này quả thực uyên bác, ngay cả mấy câu kệ của cao tăng đời Đông

Tấn Cưu Ma La Thậpy cũng thuộc”. Lại nghe y ngâm tiếp:

Tất cánh không tướng trung, kỳ tâm vô sở lạc.

Nhược duyệt thiền trí huệ, thị pháp tính vô chiếu.

Hư cuống đẳng vô thực, diệc phi đình tâm xứ.- Này đại hòa thượng, hai câu sau là gì thế nhỉ? Ta quên khuấy mất rồi.

Huyền Thống đáp:

Nhân giả sở đắc pháp, hạnh nguyện thị kỳ yếu.Gã đồ gàn lúc ấy mới cười ha hả nói:

- Đúng quá! Đúng quá! Này đại sư nhà Phật ơi, đấy chẳng nhắc đến “người nhân” đấy sao? Mọi đạo lý trong thiên hạ, cũng cùng một dạng. Ta khuyên ông cũng chỉ là quay đầu lại thấy bờ, bỏ dao đồ tể xuống mà thôi.

Huyền Thống trong lòng thảng thốt, đột nhiên đại triệt đại ngộ, nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà

Phật!

Chỉ thấy loảng xoảng mấy tiếng, hai thanh giới đao đã vứt xuống, ông ngồi xếp bằng trên mặt nở một nụ cười, đôi mắt khép lại không nói một lời. Thư sinh kia đang cùng ông ta đấu đến hồi ác liệt, chợt thấy ông ta làm thế, cũng lại giật mình, tay lăm lăm cầm phán quan bút nhưng không tấn công nữa. Hư Trúc kêu lên:

- Sư thúc tổ, hàn độc lại phát tác hay sao?

Y đưa tay định đỡ ông ta dậy, Huyền Nạn liền quát lên:

- Không được chạm vào.

Ông đưa tay thăm hơi thở Huyền Thống, thấy hô hấp đã ngừng rồi, thì ra đã viên tịch. Huyền Nạn chắp hai tay, niệm Vãng Sinh Chú. Các nhà sư Thiếu Lâm thấy Huyền Thống đã chết rồi, ai nấy khóc ầm lên, lấy thiền trượng giới đao, toan cùng hai ông nhà nho kia thí mạng.

Huyền Nạn liền nói:

- Ngừng tay! Huyền Thống sư đệ tham ngộ chân như, vãng sinh cực lạc, như thế là tròn chính quả rồi, các ngươi phải vui mới phải.

Những người đang kịch đấu đột nhiên thấy biến cố đó, ai nấy ngừng tay nhảy ra ngoài. Gã đồ gàn kêu lên:

- Lão ngũ, Tiết ngũ đệ, mau mau ra đây, có người bị ta khích một câu mà lăn ra chết đây này. Ngươi Tiết Thần Y cái con mẹ gì mà không ra cứu người cho mau thì thật chẳng còn ra gì nữa.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Tiết Thần Y không có trong nhà, vị tiên sinh đây…

Gã đồ gàn bèn mở toang cửa, ngó dáo dác kêu lên:

- Tiết Mộ Hoa, Tiết lão ngũ, Diêm Vương Địch, Tiết Thần Y, có mau ra cứu người không nào? Tam ca của ngươi chọc tức người ta đến chết, người ta không để yên cho bọn ta đâu.

Bao Bất Đồng bực tức nói:

- Ngươi làm cho người ta chết còn giả tảng giở trò gì nữa đây?

Vù một chưởng, y vung tay đánh tới, chưởng trái lại tiếp theo lòn bên dưới tay phải, sử chiêu Lão Long Thám Châu, chưởng biến thành trảo nắm râu gã kia. Gã đồ gàn nghiêng qua tránh được, Phong Ba Ác,

Công Dã Can lại nổi hứng lên, chưa chịu ngừng tay lại xông ra đánh tiếp. Đặng Bách Xuyên quát lớn:

- Ngã này!

Tay trái vươn ra, chộp ngay vào sau lưng người kép hát. Đặng Bách

Xuyên là người đứng đầu trong các thủ hạ của Mộ Dung Cô Tô ở Yến

Tử Ổ, võ công cao cường, nội lực hùng hậu, trên giang hồ tuy danh tiếng không vang dội nhưng những ai biết đến ông ta đều kính trọng.

Ông ta giơ tay nắm lấy người đóng trò, thuận tay ném xuống. Người kép hát đó thật là nhanh nhẹn, vai trái vừa chạm đất, lập tức xoay đi nửa vòng, chân phải quét ngang, đá vào đùi Đặng Bách Xuyên. Thế đánh đó thật là đột ngột, Đặng Bách Xuyên thân thể to béo nên chuyển động

không được nhanh, xem chừng khó mà tránh né, lập tức dồn khí xuống hạ bàn, ngang nhiên chịu một đá. Chỉ nghe lắc rắc, trong hai bắp chân có một người gãy đôi rồi.

Người kép hát lại lăn thêm mấy vòng nữa, ra ngoài xa mấy trượng rồi quát lên:

Ta chửi là chửi mi,

Này Mao Diên Thọ kia.

Ngươi là đồ gian tặc,

Tàn hại kẻ trung lương,

Ối ối ối,

Cái chân tôi...

Thì ra hai luồng kình lực đụng nhau, người kép hát chịu không nổi, xương đùi đã gãy lìa. Người đàn bà trung niên xinh đẹp trước sau vẫn đứng ngoài thản nhiên coi, lúc này thấy người kép hát gãy chân, những đồng bọn khác cũng bị tấn công thật nguy ngập liền nói:

- Các ông vì cớ gì lại chiếm đóng nhà của ngũ ca ta, chẳng hỏi đầu đuôi đã ra tay đả thương người là sao?

Bà ta tuy lên tiếng chất vấn đối phương nhưng giọng nói vẫn ôn nhu dịu dàng. Người kép hát nằm dưới đất, ngửng đầu lên nhìn thấy trước cửa nhà treo hai cái đèn lồng, kinh hoảng kêu lên:

- Sao thế này? Sao thế này? Tiết công Mộ Hoa chi tang, ngũ ca ta đã ra người thiên cổ rồi ư?

Người sử dụng bàn cờ, hai nho sinh, người thợ mộc cầm búa và người đàn bà cùng hướng theo tay y chỉ, thấy hai chiếc đèn lửa đã tắt từ bao giờ, treo trong đêm tối, mọi người đến cổng nhưng không chú tâm, mãi đến khi người đóng trò nằm dưới đất lúc ấy mới ngẩng đầu nhìn ra.

Người kép hát khóc òa lên, hát rằng:

Ca ca ơi!

Anh em ta đào viên kết nghĩa,

Tại cổ thành gặp gỡ một phen.

Mới ngày nào anh quá ngũ quan,

Chém sáu tướng uy danh lừng lẫy...

Khúc đầu y hát là bài ca Khóc Quan Vũ, đến sau tâm tình khích động, hát không còn ra vần điệu gì nữa. Năm người còn lại nhao nhao hỏi:

- Ai làm hại ngũ đệ?

- Ngũ ca ơi là ngũ ca, hung thủ giết anh là đứa nào?

- Hôm nay ta và các ngươi phải một phen sống mái.

Huyền Nạn và Đặng Bách Xuyên đưa mắt nhìn nhau, cùng nghĩ:

"Những người này xem ra đều là anh em kết nghĩa của Tiết Thần Y".

Đặng Bách Xuyên nói:

- Chúng ta có đồng bạn bị thương nên đến đây cầu Tiết Thần Y chữa trị, nào ngờ...

Người đàn bà ngắt lời:

- Nào ngờ y không chịu chữa, các ngươi liền giết y đi, phải không nào?

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Không...

Chữ "phải" chưa kịp nói ra thì người đàn bà đã phất tay áo, ai nấy đều ngửi thấy một mùi thơm nồng, đầu óc choáng váng, chân bông bênh như đi trên mây, đứng không vững nữa. Người mỹ phụ kêu lên:

- Ngã này!

Đặng Bách Xuyên giận quá, quát lớn:

- Hảo yêu phụ!

Ông ta vận sức lên bàn tay, vù một tiếng đánh ra. Người đàn bà thấy Đặng Bách Xuyên đang loạng choạng, tưởng ông ta đã vào tròng, ngờ đâu lại còn đủ sức xuất chưởng, đang định nghiêng qua né tránh thì không còn kịp nữa rồi, chỉ thấy một luồng lực đạo mãnh liệt như bài sơn đảo hải ập đến, lập tức nghẹn thở, thân hình không còn điều khiển được nữa bay vụt ra ngoài. Lách cách mấy tiếng, ngực bà ta đã gãy mấy chiếc xương sườn, chưa rơi tới đất đã ngất đi rồi. Đặng Bách

Xuyên cũng thấy trước mắt tối sầm, ngã lăn ra.

Hai bên mỗi bên ngã một người, những người còn lại đều xông ra xuất thủ. Huyền Nạn nghĩ thầm: "Việc này bên trong có điều gì thật là bí mật, trước phải làm sao bắt hết đối phương, có thế mới khỏi thương vong". Ông bèn ra lệnh:

- Lấy thiền trượng ra.

Tuệ Kính quay lại cầm chiếc thiền trượng dựa nơi cửa đưa cho

Huyền Nạn. Người thư sinh sử dụng phán quan bút tung mình nhảy tới, cây bút bên phải điểm vào ngực Tuệ Kính. Chưởng trái của Huyền

Nạn liền đánh ra, tay chưa đến, chưởng lực đã trúng hậu tâm y, gã thư sinh liền ngã ngay xuống. Huyền Nạn cười một tiếng dài, trượng cầm trên tay tiến lên hai bước, múa gậy đánh vào người cầm bàn cờ.

Người kia thấy thế đánh thật mãnh liệt, thiền trượng chưa đến mà trượng phong đã bao trùm thân mình, lập tức vận kình lên cánh tay, giơ bàn cờ lên chịu đòn, nghe keng một tiếng lớn, đốm lửa bắn ra tứ bề.

Người kia thấy cánh tay ê ẩm, hổ khẩu tay rách toạc. Huyền Nạn nhắc trượng lên, cả chiếc bàn cờ cũng bị nhấc lên theo. Cái bàn cờ đó từ tính cực mạnh, trước đây chuyên dùng để hút binh khí đối phương, hôm nay địch mạnh ta yếu, khiến cho lại bị thiền trượng của Huyền Nạn lấy mất.

Thiền trượng của Huyền Nạn lại đập xuống đầu người kia, y kêu lên:

- Cái thế Trấn Thần Đầu lại thêm Ỷ Cái, ta đỡ không nổi.

Y lập tức chạy vọt về phía trước. Huyền Nạn đảo ngược thiền trượng, quát lên:

- Tên đồ gàn, đến lượt ngươi.

Ông vung trượng đánh quét ngang, uy thế mạnh không gì đương cự được. Người nho sinh kia đáp:

- Phu tử là bậc thánh nhân cũng phải theo thời. Gió thổi thì cỏ rạp xuống, nằm xuống thì nằm có sao đâu?

Mấy câu đó nói chưa xong, y đã nằm phục xuống, mấy nhà sư

Thiếu Lâm liền xông tới đè nghiến y lại. Thủ tọa Đạt Ma Viện của chùa Thiếu Lâm quả nhiên không phải tầm thường, chỉ vừa ra tay đã đánh ngã ba cao thủ của đối phương. Người cầm búa đang phải đánh với hai người Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng, tránh đông né tây, có chiều thua đến nơi. Người cầm bàn cờ nói:

- Ngừng lại! Lục đệ, thôi chúng mình chịu thua cho xong, bàn cờ này không cần phải đi tiếp nữa. Đại hòa thượng, ta hỏi ông, ngũ đệ của bọn ta phạm tội gì mà các ông lại giết y?

Huyền Nạn đáp:

- Đâu có chuyện đó...

Hai người chưa dứt câu chuyện, bỗng nghe tính tang hai tiếng đàn từ xa truyền tới. Hai tiếng đàn đó vào tai mọi người, tim ai nấy nhói lên hai cái. Huyền Nạn còn đang ngạc nhiên, lại nghe thêm hai tiếng đàn nữa. Lúc này xem chừng đã gần hơn nhiều, tim mọi người thót càng mạnh hơn, Phong Ba Ác thấy trong lòng buồn bực, tay phải lơi ra, nghe keng một tiếng, đơn đao đã rớt xuống. May nhờ có Bao Bất Đồng xuất chưởng ra đỡ không thì búa của địch nhân đã chém xuống đầu vai y.

Gã đồ gàn kêu lên:

- Đại ca đến mau, mau lên! Thôi đừng có chướng nữa! Sao đại ca vẫn còn ung dung đàn địch cái quái gì? Tử viết: Quân mệnh triệu, bất hậu giá hành hĩ.Tiếng đàn liên tiếp vang lên, một ông lão mặc áo tay rộng phất phơ chậm rãi đi tới, đầu cao trán dồ, hình thù lạ lùng cổ quái, miệng cười khì dung mạo đầy vẻ hòa nhã dễ thân, trong tay ôm một cỗ dao cầm.Bọn gã đồ gàn cùng kêu lên:

- Đại ca!

Người đó đến gần, ôm quyền chào Huyền Nạn nói:

- Vị cao tăng nào của Thiếu Lâm ở đây thế? Tiểu lão nhi thật là thất lễ.

Huyền Nạn cũng chắp tay đáp:

- Lão nạp là Huyền Nạn.

Người kia nói:

- Ồ, thì ra là Huyền Nạn sư huynh. Huyền Khổ đại sư của quí phái có phải sư huynh đệ với đại sư phụ chăng? Tiểu lão nhi với ông ta có duyên gặp gỡ mấy lần, truyện trò cực kỳ tâm đầu ý hợp, độ này ông ấy có khang kiện không?

Huyền Nạn buồn bã đáp:

- Huyền Khổ sư huynh bất hạnh bị đứa nghịch đồ ám toán, đã viên tịch tây qui rồi.

Người kia chết sững một hồi, đột nhiên nhảy vọt lên, phải cao đến hơn một trượng, chưa rơi tới đất, giữa lưng trời đã khóc òa lên thật là thảm thiết. Huyền Nạn và bọn Công Dã Can ai nấy kinh ngạc, không ngờ một người tuổi tác đã cao như thế, vậy mà khóc lóc chẳng khác gì một đứa trẻ thơ.

Hai chân ông ta vừa chạm đất, lập tức ngồi thụp xuống, tay vặt râu, hai chân dậm thình thình, khóc lóc:

- Huyền Khổ ơi, sao ông không bảo ta một tiếng rồi hãy chết?

Trên đời này sao lại có chuyện như thế được? Bản đàn Phạn Âm Phổ

An Tấu của ta biết bao nhiêu người nghe rồi nhưng có ai hiểu được đạo lý bên trong đâu, chỉ mình ông nói được ra rằng trong khúc nhạc này có chứa rất nhiều thiền ý, đòi nghe hết lần này sang lần khác. Gã Huyền

Nạn sư đệ, chắc gì đã có được ngộ tính như ông, dẫu đàn cho y nghe, thì khác gì đàn gảy tai trâu, đem hồng ngâm cho chuột vọc. Hu hu, sao ta khổ thế này!

Huyền Nạn lúc đầu nghe ông ta khóc lóc thảm thiết, lại tưởng là người chí tính với sư huynh mình, đau lòng vì cái chết của Huyền Khổ, không khỏi cảm kích, nhưng càng nghe càng không phải, hóa ra y thất vọng vì trên đời thiếu mất một kẻ tri âm. Tiếng khóc về sau, lại bảo đàn cho mình nghe có khác gì "đàn gảy tai trâu". Ông là một cao tăng hữu đạo nên cũng chẳng bực mình, chỉ mỉm cười nghĩ thầm: "Cả bọn này người nào cũng dở dở ương ương, người này tính tình tâm sự thật là ăn khớp với đám anh em kết nghĩa, quả đúng là vật dĩ loại tụ".

Lại nghe người kia khóc tiếp:

- Huyền Khổ ơi là Huyền Khổ, ta hết lòng tận lực vì người tri kỷ sáng tác ra một bản đàn để báo đáp chút tình, đặt tên là Nhất Vi Ngâm để ca tụng thủy tổ của phái Thiếu Lâm từng qua sông bằng một cành lau, sao ngươi lại không sống mà nghe?

Đột nhiên y quay đầu lại hỏi Huyền Nạn:

- Phần mộ Huyền Khổ sư huynh ở nơi nào? Ông mau mau đưa ta đến, mau mau! Càng mau càng tốt. Ta đến trước mồ đàn tân khúc này, biết đâu y nghe rồi trong lòng thoải mái, sống lại

không chừng.

Huyền Nạn đáp:

- Thí chủ chớ nên nói năng loạn xạ, sư huynh ta viên tịch đã hỏa hóa thành tro rồi còn đâu.

Người kia bần thần, đột nhiên nhảy nhổm lên nói:

- Thế thì càng tốt, ngươi cho ta cốt hôi đó, ta dùng keo trộn với tro dán vào đáy cây dao cầm, từ nay mỗi khi đàn một bản nào, y cũng đều được nghe cả. Ngươi thử nghĩ thế có khéo không? Ha ha! Ha ha! Chủ ý đó hay nhỉ?

Y càng nói càng cao hứng, nhịn không nổi vỗ tay cười ha hả, đột nhiên nhìn thấy người đàn bà xinh đẹp nằm gục một bên kinh hoảng kêu lên:

- Ối, thất muội sao vậy? Ai đả thương cô thế?

Huyền Nạn nói:

- Việc này bên trong có chỗ hiểu lầm, bọn ta đang muốn nói năng cho rành mạch.

Người kia đáp:

- Hiểu lầm thế nào? Ai hiểu lầm? Nói gì thì nói, người đả thương thất muội không phải là người tốt. Ối trời, bát đệ cũng bị thương nữa, người đả thương bát đệ cũng không thể là người tốt được. Sao lại tới mấy người không tốt? Mọi người báo danh tính đi, rồi cho biết ý kiến, điều đó đã hẳn rồi.

Người kép hát nói:

- Đại ca ơi, bọn họ giết chết ngũ ca, đại ca mau mau trả thù rửa hận cho anh ta.

Gương mặt của người đánh đàn biến đổi kịch liệt, kêu lên:

- Có chuyện đó sao? Lão ngũ là Diêm Vương Địch, Diêm La

Vương làm gì được y?

Huyền Nạn đáp:

- Tiết Thần Y chết giả đó, trong quan tài chỉ có độc dược, không có xác người.

Cả bọn phe ông lão đánh đàn đều mừng ra mặt, nhao nhao hỏi dồn:

- Lão ngũ vì cớ gì mà giả chết thế?

- Xác chết bây giờ quàn ở đâu?

- Y chưa chết, lấy đâu ra xác chết bây giờ?

Đột nhiên từ đằng xa có tiếng nhỏ vo ve vọng tới:

- Tiết Mộ Hoa, Tiết Mộ Hoa, sư thúc lão nhân gia của ngươi đã tới, mau mau ra ngoài nghinh tiếp.

Tiếng nói đó lúc có lúc không, còn cách rất xa thế nhưng vào tai thật rõ ràng đủ biết người nói câu này nội công thâm hậu không biết chừng nào. Người kép hát, gã đồ gàn, anh thợ mộc cả bọn kia không hẹn mà cùng kêu lên kinh hoàng. Ông lão đánh đàn hoảng hốt:

- Ôi thôi, đại họa lâm đầu rồi.

Y dáo dác nhìn quanh, thần sắc cực kỳ sợ hãi miệng lắp bắp:

- Chạy mau kẻo không kịp, mau lên, mau lên, tất cả vào trong nhà ngay.

Bao Bất Đồng lớn tiếng nói:

- Cái gì mà đại họa lâm đầu? Bộ trời sập hay sao?

Ông già kia run run nói:

- Mau, vào mau! Trời sập cũng không sợ, cái này…

Bao Bất Đồng đáp:

- Xin lão tiên sinh tự tiện, ta không vào đâu.

Ông già kia đột nhiên vung tay phải ra, chộp vào huyệt đạo trên ngực Bao Bất Đồng. Y ra tay cực kỳ nhanh nhẹn, Bao Bất Đồng không kịp đề phòng nên bị chế ngự ngay, hai chân rời mặt đất, lập tức bị ông ta xách lên kéo chạy vào trong nhà.

Huyền Nạn và Công Dã Can đều thật ngạc nhiên, đang định mở miệng hỏi, người cầm bàn cờ đã nói nhỏ:

- Đại sư phụ, tất cả chúng mình nên vào trong nhà ngay, có một tên đại ma đầu cực kỳ ghê gớm chớp mắt sẽ đến đây.

Huyền Nạn một thân thần công, trong võ lâm ít người là đối thủ, có gì mà phải sợ đại ma đầu, tiểu ma đầu? Ông hỏi lại:

- Có một đại ma đầu ư? Kiều Phong chăng?

Người kia lắc đầu:

- Không phải, không phải! So với Kiều Phong còn ghê gớm, tàn nhẫn hơn nhiều. Đó là Tinh Tú Lão Quái.

Huyền Nạn hơi nhếch mép:

- Tinh Tú Lão Quái ư? Thế thì hay quá, lão nạp đang muốn đi kiếm y đây.

Người kia nói:

- Đại sư phụ võ công cao cường, dĩ nhiên không sợ. Có điều ở đây ai ai cũng sẽ bị y giết sạch, còn mình đại sư sống được thôi, thật là từ bi quá đỗi.

Y nói câu này đầy vẻ châm chọc nhưng thật công hiệu, Huyền Nạn ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Được rồi, tất cả cùng vào vậy.

Vừa ngay lúc đó, ông già đánh đàn đã bỏ Bao Bất Đồng xuống, từ trong nhà chạy ra luôn mồm thúc giục:

- Mau! Mau! Còn chờ gì nữa?

Phong Ba Ác quát hỏi:

- Tam ca ta đâu?

Ông già nọ đánh ngược tay trái lại một chưởng, quét ngang má phải của y. Hàn độc trong người Phong Ba Ác lại vừa phát tác, tưởng chừng chịu không nổi, thấy ông ta đánh tới, vội vàng hụp xuống. Ngờ đâu chưởng của ông già nọ chưa hết tay, đột nhiên đổi hướng đánh thấp xuống, chộp ngay được sau ót Phong Ba Ác, miệng nói:

- Mau, mau đi vào!

Ông ta xách y lên chẳng khác gì một con gà. Công Dã Can tuy thấy lão già kia xem chừng không có ác ý, nhưng hai người anh em của mình chỉ một chiêu đã bị chế ngự rồi, lập tức kêu la ỏm tỏi xông lên toan động thủ. Thế nhưng ông già thân pháp nhanh như gió, đã tới đại môn. Người thư sinh liền ôm gã kép hát, gã thợ mộc đỡ người đàn bà, cùng đi vào trong nhà.

Huyền Nạn nghĩ bụng chuyện ngày hôm nay rất nhiều ngụy kế đa đoan, không nên lỗ mãng làm hỏng việc nên nói:

- Công Dã thí chủ, tất cả cùng vào rồi mình tính sau.

Hư Trúc và Tuệ Phương khiêng xác Huyền Thống, Công Dã Can bế

Đặng Bách Xuyên tất cả cùng tiến vào. Ông già đánh đàn lại ra giục giã, thấy mọi người đều vào cả, lập tức đóng cổng lại, chặn then cửa.

Người cầm bàn cờ nói:

- Đại ca, cái cổng chính này nên mở ra. Cái đó gọi là thực giả hư chi, hư giả thực chi khiến cho y không dám ngang nhiên tiến vào.

Ông già kia hỏi:

- Vậy sao? Được, ta nghe lời ngươi. Liệu... liệu có được không?

Giọng nói ông ta dường như không tự tin chút nào. Huyền Nạn và

Công Dã Can hai người nhìn nhau, cùng nghĩ:

- Lão già này võ công cao cường, sao lúc gặp chuyện hoảng hốt đến thế? Cái cánh cửa này thì đến trộm cướp tầm thường cũng chẳng coi vào đâu, huống chi là Tinh Tú Lão Quái, đóng hay không đóng cũng thế mà thôi. Cái điệu này y đã từng bị thua đậm dưới tay Tinh Tú

Lão Quái thành ra kinh cung chi điểu, vừa mới nghe thấy y ở quanh đây đã hồn vía lên mây.

Ông già kia lại luôn mồm:

- Lục đệ, ngươi tính xem thế nào? Mau nghĩ cách nào coi?

Huyền Nạn tuy công phu hàm dưỡng khá cao nhưng thấy ông ta cuống quít như thế cũng không khỏi bực mình bèn nói:

- Lão trượng, người đời có câu: Binh đến thì tướng ngăn, nước lên thì be bờ. Tinh Tú Lão Quái dẫu có ghê gớm tàn ác cỡ nào, bọn chúng ta liên thủ kháng địch cũng chưa chắc thua y đâu, việc gì mà phải... mà phải... ờ... mà phải quá lo xa như thế.

Lúc đó trong sảnh đã đốt lên một ngọn đuốc, chỉ trong một thoáng ông thấy lão già kia thần sắc kinh hoàng đã đành mà cả người đánh cờ, gã đồ gàn, anh thợ mộc, người sử dụng phán quan bút cả bọn ai nấy mặt mày đăm chiêu. Huyền Nạn chính mắt thấy những người này võ công không phải là kém, lại thêm ương ương gàn gàn xem chừng đều là những hào sĩ phóng khoáng coi thường thế sự, đột nhiên sợ sệt khiếp đảm tuồng như những kẻ hèn nhát, quả thực không biết nói sao.

Công Dã Can thấy Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác đều khỏe khoắn ngồi trên ghế, có điều hàn độc phát tác, người run như cầy sấy, lập tức đỡ Đặng Bách Xuyên lên trên một chiếc ghế khác, cũng may mạch ông ta vẫn đều hòa, chỉ lơ mơ như người say rượu xem ra không có gì nguy hiểm.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, một lúc sau người thợ sử dụng đoản phủ lấy từ trong người ra một cái thước gấp, nhắm nhắm nơi góc nhà, lắc đầu, cầm cây đèn đi vào hậu sảnh. Mọi người liền đi theo y, thấy người đó nhìn quanh quất bốn bề tính toán, đột nhiên nhảy lên, vạch vào xà ngang một cái, lại lắc đầu đi tiếp ra sau, đến trước chiếc quan tài giả của Tiết Thần Y, nhìn qua nhìn lại, lắc đầu nói:

- Tiếc thay! Tiếc thay!

Ông già đánh đàn hỏi:

- Không dùng được ư?

Người cầm búa ngắn đáp:

- Không được! Sư thúc thể nào cũng nhìn ra.

Ông già đánh đàn giận dữ nói:

- Ngươi... ngươi còn gọi y là sư thúc ư?

Người cầm búa lại lắc đầu, không nói một lời đi tiếp xuống nhà dưới. Công Dã Can nghĩ thầm: “Người này ngoài việc lắc đầu chắc chẳng còn biết làm gì khác”. Người thợ lại nhìn góc nhà tính toán, đếm bước đi, bấm đốt ngón tay, dáng như người đang tính toán việc xây phòng, đi ra bên ngoài vườn sau. Y cầm cây đuốc, suy nghĩ hồi lâu, đi đến chỗ đặt một hàng năm cái cối nơi hành lang, lại suy nghĩ một hồi nữa, vứt cây đuốc xuống, đi tới bên cạnh cái cối đá lớn thứ nhì, bỏ vài nắm cám và đất vào trong cối, cầm chiếc chày đá ở bên cạnh, bắt đầu giã, bình một tiếng lại bình một tiếng, chày đá nặng nề rơi xuống cực kỳ mạnh mẽ.

Công Dã Can thở dài một tiếng nghĩ thầm: “Phen này đúng là số mình đen như mõm chó, gặp một lũ điên, đến lúc này mà còn rỗi hơi đi giã gạo. Nếu như giã gạo thì cũng còn được, còn đằng

này trong cối toàn là vỏ trấu với đất bùn, chán thật!". Một hồi sau, hàn độc trong người Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác tạm bớt, cũng chạy theo ra hậu viên.

Bình! Bình! Bình! Bình! Bình! Tiếng chày giã gạo cứ liên miên bất tuyệt. Bao Bất Đồng nói:

- Này lão huynh, ngươi định giã gạo nấu cơm ăn chăng? Trong cối có gạo gì đâu! Chi bằng tụi mình cuốc đất lên, bỏ ít hạt lúa vào chờ cho nảy mạ...

Đột nhiên cách chừng bảy tám trượng nơi góc đông nam khu vườn hoa có tiếng kẹt kẹt, tuy nhỏ nhưng có chiều lạ lùng. Cả bọn Huyền

Nạn, Công Dã Can theo hướng tiếng động nhìn theo, thấy nơi đó có bốn cây hoa quế trồng thành một hàng.

Bình một tiếng lại bình một tiếng, người cầm búa vẫn tiếp tục giã xuống, mà lạ thay, cây quế thứ hai về hướng đông ở bên ngoài mấy trượng bỗng cành lá dao động, từ từ di chuyển ra bên ngoài. Một lát sau, mọi người ai cũng thấy rõ, mỗi lần chày nện xuống một cái, cây quế lại di chuyển một tấc nửa tấc. Ông già đánh đàn reo lên mừng rỡ, chạy lại phía cây quế kia, nói khẽ:

- Đúng rồi! Đúng rồi!

Mọi người theo ông ta chạy ra, chỉ thấy chỗ cây quế di chuyển ra, lộ ra một phiến đá lớn, trên thạch bản có cái vòng để cầm tay. Công Dã

Can càng thêm bội phục, lại cũng tẽn tò nói:

- Cơ quan dưới đất này xếp đặt thật là khéo léo, thực khó mà tin nổi. Vậy mà vị nhân huynh đây trong khoảnh khắc đã phát hiện được cách mở cơ quan, thông minh tài trí so ra không kém gì người làm ra cơ quan này.

Bao Bất Đồng nói:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Làm sao nhị ca biết không phải chính y là người làm ra cơ quan này?

Công Dã Can cười nói:

- Ta nói tài trí so ra không kém người làm ra cơ quan này, nếu quả đúng là y làm ra, tài trí của y lẽ dĩ nhiên không thể kém tài trí của chính mình.

Bao Bất Đồng vẫn lắc đầu:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Không kém nhưng cũng không thể hơn. Tài trí của y làm sao lại có thể hơn chính mình?

Người dùng búa lại giã thêm độ một chục chày nữa, phiến bửng đá đã hoàn toàn lộ ra. Người đánh đàn cầm chiếc vòng sắt, kéo mạnh lên nhưng không chuyển động chút nào, đang tính dùng sức kéo thêm lần nữa, người cầm búa kinh hãi kêu lên:

- Đại ca! Ngừng tay.

Y tung mình nhảy vào trong một cái cối lớn ở bên cạnh, vén quần lên, tiểu ngay một bãi đồng

thời kêu lên:

- Tất cả mau tới đái vào đây.

Lão già đánh đàn sau phút kinh ngạc, vội bỏ chiếc vòng xuống, chỉ phút chốc người cầm bàn cờ, gã đồ gàn, người sử phán quan bút thêm cả ông lão đánh đàn và người dùng búa cùng đái vào trong cối.

Bọn Công Dã Can thấy năm người đó đột nhiên lên cơn dở người cùng tiểu tiện, ai nấy cười nghiêng ngả, nhưng chỉ trong khoảnh khắc đều ngửi thấy mùi khét lẹt của thuốc nổ. Người cầm búa nói:

- Được rồi, hết nguy hiểm.

Chỉ có ông già đánh đàn đái lâu nhất, vẫn còn tiếp tục chảy tồ tồ, mồm lẩm bẩm:

- Đáng chết thật! Đáng chết thật! Ta lại làm hỏng mất một cơ quan. Lục đệ, nếu không nhờ ngươi phát giác cơ quan sớm thì bọn mình ai nấy tan xương nát thịt rồi.

Bọn Công Dã Can ai nấy chết khiếp, biết rằng mình vừa mới từ quỉ môn quan quay về, hiển nhiên bên dưới chiếc vòng sắt có nối với hỏa thạch, hỏa đao, ngòi nổ nên vừa nhắc lên lập tức đốt cháy dây dẫn hỏa, thuốc nổ chôn sẵn dưới đó sẽ nổ tung, may nhờ người mang búa ngắn kia cực kỳ cơ cảnh, tất cả đều đái vào làm ướt sợi dây nên mới tránh được tai họa.

Người mang búa đi tới bên cái cối đá thứ nhất, dùng sức vần chiếc cối xoay qua bên phải ba vòng, ngẩng đầu lên, miệng lâm râm khẩu quyết, tính toán một hồi, lại xoay ngược cái cối qua bên trái sáu vòng bán nguyệt. Chỉ nghe những tiết ken két liên tiếp, chiếc bửng đá chạy qua một bên, lộ ra một cái hầm. Lần này ông già đánh đàn không còn dám ẩu tả xông vào mà quay sang người cầm búa vẫy tay, bảo y đi trước. Người cầm búa quì xuống quan sát kỹ cái cối đá thứ nhất.

Đột nhiên từ dưới đất có tiếng người chửi:

- Tinh Tú Lão Quái, con bà nhà ngươi, quân đê tiện! Được lắm, được lắm, rồi ra ngươi cũng kiếm được ta, quả là ghê gớm thật. Ngươi làm điều càn rỡ, rồi sẽ có ngày bị quả báo. Tới đây đi, mau xuống đây giết ta đi!

Gã thư sinh, người thợ mộc, anh kép hát cả bọn cùng reo lên:

- Lão ngũ quả nhiên chưa chết.

Ông già đánh đàn gọi lớn:

- Ngũ đệ, bọn ta tới đây.

Tiếng nói dưới hầm ngừng bặt rồi có tiếng kêu lên:

- Quả thực là đại ca đó sao?

Giọng nói đầy vẻ vui mừng. Roạt một tiếng, từ trong hầm một người chui ra, chính là Diêm Vương Địch Tiết Thần Y. Y có ngờ đâu ngoài những nghĩa huynh nghĩa đệ còn có rất nhiều người ngoài, không khỏi kinh ngạc quay sang Huyền Nạn nói:

- Đại sư cũng đến nữa! Những vị này cũng là bằng hữu, phải không?

Huyền Nạn hơi ngần ngừ rồi đáp:

- Phải, đều là bằng hữu.

Trước đây chùa Thiếu Lâm vẫn cho rằng Huyền Bi đại sư chết về tay Cô Tô Mộ Dung nên vẫn coi họ Mộ Dung là đại đối đầu. Thế nhưng lần này ông cùng bọn Đặng Bách Xuyên cùng đi cầu thầy chữa bệnh, trên đường Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can hết sức giải thích

Huyền Bi đại sư quyết không phải do Mộ Dung công tử ra tay, Huyền

Nạn cũng đã tin đến sáu bảy phần, lại thêm lần này cùng gặp nguy nan, đồng hội đồng thuyền nên đã coi những người này là bạn. Công

Dã Can nghe ông ta nói thế, quay sang gật gù. Tiết Thần Y nói:

- Nếu cũng là bạn cả thì thật tốt quá, tất cả cùng xuống đây. Xin mời Huyền Nạn đại sư đi trước.

Tuy ông ta nói thế nhưng vẫn nhanh nhẹn xuống hầm đầu tiên. Một cái hang tối thui như thế này hẳn là cực kỳ hung hiểm, trên giang hồ lòng người trá ngụy khó dò, có ai lại dám tin ai nên mình phải xuống trước, ấy là đạo đãi khách.

Tiết Thần Y tiến vào rồi, Huyền Nạn lúc ấy mới xuống, mọi người đỡ kẻ bị thương theo sau, cả thi thể của Huyền Thống cũng khiêng nữa.

Tiết Thần Y điều khiển máy móc, phiến đá đóng lại, ông ta lại tiếp tục vận động nghe có tiếng lẹt kẹt vang lên, mọi người liệu rằng ông ta đang di chuyển cây quế trở về chỗ cũ.

Ở bên dưới là một địa đạo lót đá, ai nấy phải khom lưng mới đi được, một lát sau đường hầm rộng hơn dẫn đến một cái hang thiên nhiên, thêm chừng chục trượng thì tới một thạch động rộng rãi. Bên cạnh một đống lửa ở một góc là khoảng hai chục người, già trẻ lớn bé đều có cả. Những người đó nghe thấy tiếng chân người đều quay lại nhìn. Tiết Thần Y nói:

- Đây đều là người nhà của tại hạ, sự tình khẩn bách nên không bảo họ ra chào quí vị được, thất lễ xin đừng trách. Đại ca, nhị ca, sao hai người lại đến đây?

Ông ta không đợi ông già đánh đàn trả lời, lập tức xem xét thương thế cho mọi người. Người đầu tiên ông ta coi là Huyền Thống, Tiết

Thần Y nói:

- Vị đại sư này ngộ đạo viên tịch, quả là đáng mừng.

Y lại coi đến Đặng Bách Xuyên, mỉm cười nói:

- Phấn hoa của thất muội ta chỉ làm cho người say sưa, một hồi nữa sẽ tỉnh, không có chất độc.

Người đàn bà trung niên và gã kép hát cũng chỉ bị ngoại thương, tuy không phải nhẹ nhưng Tiết Thần Y chỉ coi là chuyện nhỏ. Ông ta lại coi mạch cho Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác, ngửng đầu nhắm mắt lại, hết sức suy nghĩ. Một hồi sau, Tiết Thần Y lắc đầu:

- Lạ thật! Lạ thật! Ai là kẻ đả thương hai vị huynh đài này?

Công Dã Can đáp:

- Là một thanh niên hình mạo cực kỳ cổ quái.

Tiết Thần Y lắc đầu:

- Thanh niên ư? Người này võ công bao gồm cả sở trường hai bên chính tà, nội công thâm hậu, ít nhất cũng phải có ba mươi năm tu tập, sao lại còn là thanh niên được?

Huyền Nạn đáp:

- Quả thực là một thanh niên nhưng chưởng lực hùng hậu, Huyền

Thống sư đệ của ta đối chưởng với y, cũng bị hàn độc mà bị thương. Y là đệ tử của Tinh Tú Lão Quái.

Tiết Thần Y kinh hoảng hỏi lại:

- Đệ tử của Tinh Tú Lão Quái mà lợi hại đến thế sao? Ghê gớm quá!

Ông ta lắc đầu:

- Thật xấu hổ, hàn độc của hai vị huynh đài này, tại hạ không có cách nào chữa được. Hai tiếng Thần Y, từ nay không còn dám xưng nữa.

Đột nhiên nghe tiếng một người nói oang oang:

- Tiết tiên sinh, nếu đã thế, chúng tôi xin cáo từ.

Người đó chính là Đặng Bách Xuyên, ông ta bị phấn hoa làm mê man, lúc này đã tỉnh lại rồi, nghe Tiết Thần Y nói mấy câu sau cùng.

Bao Bất Đồng cũng phụ họa:

- Đúng thế! Đúng thế! Trốn ở dưới cái hang này làm gì? Đại trượng phu sinh tử hữu mệnh, lẽ nào lại theo cái thói của con rùa con chuột, chui dưới cái hang hay sao?

Tiết Thần Y cười nhạt:

- Thí chủ quả là khoa trương. Liệu ngươi có biết ở ngoài đó là ai không?

Phong Ba Ác đáp:

- Các ngươi sợ Tinh Tú Lão Quái chứ ta cóc sợ. Thật uổng thay những người võ công cao cường mà mới nghe cái tên của Tinh Tú Lão

Quái đã kinh hồn bạt vía.

Ông già đánh đàn nói:

- Đến ta ngươi đánh còn chưa lại, Tinh Tú Lão Quái là sư thúc của ta, ngươi nghĩ y lợi hại hay không nào?

Huyền Nạn vội nói lảng sang chuyện khác:

- Những điều lão nạp trông thấy, nghe thấy hôm nay, thật nhiều chỗ không hiểu, đang muốn thỉnh giáo.

Tiết Thần Y nói:

- Chúng tôi sư huynh đệ tám người, xưng là Hàm Cốc bát hữu.

Ông ta chỉ vào ông già đánh đàn:

- Vị này là đại sư ca của chúng tôi, tôi là thứ năm, còn những việc khác, một là nói ra thật dài dòng, hai nữa không tiện cho người ngoài biết…

Vừa nói tới đây, bỗng có tiếng gọi thật nhỏ truyền tới:

- Tiết Mộ Hoa, sao ngươi chưa ra gặp ta?

Thanh âm đó mong manh như tơ, tưởng chừng chỉ loáng thoáng nghe thấy nhưng người ở trong hang sâu vẫn nghe thật rõ ràng, tựa hồ một sợi dây kim loại thật nhỏ, xuyên qua đất dày hơn chục trượng mà xuống, lại cũng như theo đường hầm quanh co mà chạy vào tai mỗi người.

Ông già đánh đàn kêu lên một tiếng, nhảy nhổm lên run run nói:

- Tinh… Tinh Tú Lão Quái!

Phong Ba Ác lớn tiếng:

- Đại ca, nhị ca, tam ca, chúng mình đi ra quyết một phen tử chiến.

Lão già đánh đàn nói:

- Không được đâu, nhất định là không được. Các ngươi ra khỏi đây dẫu có chết uổng mạng cũng không sao nhưng lại làm lộ cái mật thất ở dưới đất, trong này mấy chục mạng người cũng sẽ chết vì cái “nhất dũng chi phu” của các ngươi.

Bao Bất Đồng nói:

- Tiếng nói của y có thể truyền đến tận đây không lẽ không biết bọn mình chỗ nào hay sao? Ngươi cam nguyện làm con rùa rụt đầu rụt cổ nhưng y nhất định lôi ngươi ra thì có trốn cũng không được.

Thư sinh sử phán quan bút nói:

- Nhất thời tam khắc y chưa thể vào được, tất cả chúng mình nên tìm một cách gì cho phải lẽ.

Người cầm búa ngắn hình dáng như thợ thuyền kia trước sau vẫn không nói năng gì, lúc này mới xen vào:

- Đinh sư thúc tài nghệ tuy cao thật nhưng muốn tìm hiểu được cơ quan vào địa đạo này, ít ra cũng phải mất hai giờ. Nếu muốn tìm ra cách tấn công vào lại phải mất thêm hai giờ nữa.

Ông già đánh đàn nói:

- Hay lắm, như thế chúng mình có bốn giờ để bàn tính kế sách, có phải không nào?

Người cầm búa ngắn đáp:

- Bốn giờ rưỡi.

Ông già đánh đàn ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao lại có thêm nửa giờ là sao?

Người cầm búa ngắn đáp:

- Trong bốn giờ đó, tiểu đệ có thể bố trí ba cơ quan, ngăn trở y thêm được nửa giờ nữa.

Ông già đánh đàn nói:

- Hay lắm! Huyền Nạn đại sư, một khi đại ma đầu tới đây, anh em tám người chúng tôi chắc không thể nào thoát khỏi độc thủ của y. Các vị là người ngoài, một khi đại ma đầu kia chuyên tâm đối phó với bọn sư điệt, các vị ắt có cơ hội bỏ chạy. Các vị nhất định đừng có ỷ mình anh hùng hảo hán, tranh đấu với y làm gì. Nên biết rằng người nào chạy thoát được độc thủ của Tinh Tú Lão Quái cũng đã là anh hùng lắm rồi.

Bao Bất Đồng đáp:

- Thối quá! Thối quá!

Mọi người hít hít nhưng không ai thấy có gì hôi, ai nấy nhìn Bao Bất

Đồng như dò hỏi. Bao Bất Đồng chỉ vào ông già đánh đàn nói:

- Người này đánh rắm thối quá, chịu không nổi.

Y mới rồi chỉ có một chiêu đã bị người đánh đàn chế ngự, trong bụng vẫn còn ấm ức, tuy lúc đó là lúc đang bị hàn độc phát tác, chân tay không có sức, nhưng cũng biết võ công mình kém y xa, đối thủ càng mạnh y lại càng muốn chửi.

Người sử dụng bàn cờ lườm y một cái nói:

- Ngươi muốn thoát khỏi được bàn tay của đại sư huynh ta cũng đã không phải dễ, huống hồ gì sư thúc ta võ công gấp mười lần đại sư huynh ta, như vậy thử hỏi ai mới là người đánh rắm thối?

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi, không phải vậy! Võ công cao cường với đánh rắm có liên quan gì đâu. Võ công cao cường không lẽ không đánh rắm? Không đánh rắm là nhất định phải võ công cao cường hay sao? Khổng phu tử không biết võ công, không lẽ lão nhân gia là người chuyên đánh rắm...

Đặng Bách Xuyên nghĩ thầm: “Những người này nói không hẳn hoàn toàn vô lý, Bao tam đệ cùng với họ cãi qua cãi lại chỉ làm hao phí thời gian”. Y liền nói:

- Lai lịch của chư vị tại hạ chưa được cung kính lắng nghe thành thử lầm lỡ đã nhiều, đánh nhầm vị nương tử đây, tại hạ muôn phần có lỗi. Hôm nay nếu cùng chống lại yêu ma, tất cả coi như người nhà. Khi cường địch tới, thủ hạ Cô Tô Mộ Dung công tử tuy chẳng bằng ai nhưng bỏ chạy

thì quyết không bỏ chạy, nếu quả không chống nổi thì tất cả chúng ta cũng đành bỏ mạng thôi.

Hồi 30(b) - Huy Sái Phọc Hào Anh

Bề ngoài phiêu dật tiêu dao,

Ra tay một mẻ ai nào thoát đâu.

Gặp khi tụ hội anh hào,

Tâm cơ bố trí cũng sao cho vừa.

o O o

Huyền Nạn nói:

- Tuệ Kính, Hư Trúc các người nếu có cơ hội thì nên tìm cách thoát thân, trở về đến chùa, bẩm lại cho phương trượng, để khỏi tất cả bị yêu nhân quăng một mẻ lưới bắt sạch, đến tin tức cũng không truyền được ra ngoài.

Sáu nhà sư Thiếu Lâm chắp tay đáp:

- Cung lãnh pháp chỉ.

Bọn Tiết Mộ Hoa và Đặng Bách Xuyên nghe Huyền Nạn nói như thế, biết ông đã quyết chí cùng mọi người đồng sinh cộng tử, nhưng có đối phó nổi với Tinh Tú Lão Quái hay không thì cũng không ai biết được.

Ông già đánh đàn ngẩn ngơ, đột nhiên vỗ tay cười nói:

- Tất cả cùng nhau chết hết. Huyền Khổ sư huynh nếu như giờ này còn sống thì từ rày về sau cũng không còn bao giờ được nghe vô thượng chí khúc Nhất Vi Ngâm của ta nữa, ta lẽ nào còn vì cái chết của y mà thương tâm? Ôi! Có người bảo Khang Quảng Lăng này là một tên cực kỳ ngốc nghếch, ta vẫn không phục, thế nhưng xem ra nếu không phải là cực kỳ ngốc thì cũng hơi hơi ngốc.

Bao Bất Đồng nói:

- Nhà ngươi chính hiệu là tên đại ngốc, là tên cực kỳ khù khờ.

Ông già đánh đàn Khang Quảng Lăng đáp:

- Ta cũng chẳng ngốc bằng ngươi.

Bao Bất Đồng đáp:

- Ngươi ngốc gấp mười lần ta.

Khang Quảng Lăng nói:

- Ngươi ngốc gấp trăm lần ta.

Bao Bất Đồng nói:

- Ngươi ngốc gấp ngàn lần ta.

Khang Quảng Lăng nói:

- Ngươi ngốc gấp vạn lần ta.

Bao Bất Đồng nói:

- Ngươi ngốc gấp mười vạn lần, trăm vạn lần, nghìn vạn lần, vạn vạn lần ta.

Tiết Mộ Hoa chen vào:

- Hai vị kẻ tám lạng, người nửa cân, không người nào ngốc hơn người nào. Các vị sư phụ phái Thiếu Lâm, các vị về đến chùa rồi, phương trượng đại sư hỏi đến tiền nhân hậu quả e rằng quí vị không trả lời được. Việc này vốn dĩ là một điều đáng hổ thẹn của tệ phái, đáng lẽ không cho người ngoài hay. Thế nhưng để tiêu diệt cái họa hoạn cho võ lâm, nếu không do các cao tăng Thiếu Lâm chủ trì đại cuộc thì khó mà thành công. Tại hạ phải thuật lại tỏ tường cho quí vị, có điều các vị chỉ nói lại cho phương trượng của quí tự chứ đừng nói với ai khác.

Bọn Tuệ Kính, Hư Trúc cùng đáp:

- Những gì Tiết Thần Y nói ra đây, bọn tiểu tăng chỉ nói cho phương trượng tệ tự nghe, ngoài ra quyết không nói cho ai khác nửa câu.

Tiết Mộ Hoa nhìn Khang Quảng Lăng nói:

- Đại sư ca, những nguyên do trong vụ này, tiểu đệ muốn nói cho mọi người nghe.

Khang Quảng Lăng tuy vị trí đứng đầu tám người, võ công cũng cao hơn các đàn em xa lắc nhưng lại là người tính tình ấu trĩ, Tiết Mộ Hoa sở dĩ hỏi ông ta một câu cũng chỉ vì có người ngoài nên muốn cho đẹp mặt. Khang Quảng Lăng đáp:

- Lạ nhỉ, mồm là mồm của ngươi, ngươi muốn nói thì cứ nói, sao lại hỏi ta?

Tiết Mộ Hoa nói:

- Huyền Nạn đại sư, Đặng sư phó, thụ nghiệp ân sư của chúng tôi ở trong võ lâm người ta gọi là Thông Biện tiên sinh...

Huyền Nạn và Đặng Bách Xuyên cả bọn ai nấy ngạc nhiên, cùng hỏi:

- Vậy sao?

Thông Biện tiên sinh chính là Lung Á lão nhân. Ông ta vừa điếc vừa câm nhưng lại lấy ngoại hiệu là Thông Biện tiên sinh, đệ tử của ông ta người nào cũng bị dùi thủng tai cho điếc, cắt lưỡi cho câm trên giang hồ ai ai cũng biết. Thế nhưng bọn Khang Quảng Lăng ai nấy tai thính miệng trơn, như thế quả thật lạ kỳ.

Tiết Mộ Hoa nói tiếp:

- Môn hạ đệ tử của gia sư ai ai cũng vừa câm vừa điếc là việc chỉ mới vài chục năm nay. Còn

trước đó, gia sư không phải là người câm, cũng chẳng điếc, mà vì bị sư đệ là Đinh Xuân Thu khích, biến thành câm điếc.

Bọn Huyền Nạn ai nấy ồ lên kinh ngạc. Tiết Mộ Hoa nói:

- Tổ sư chúng tôi cả thảy chỉ thu hai người đệ tử, đại đệ tử họ Tô, tên trên Tinh dưới Hà, đó là gia sư, nhị đệ tử Đinh Xuân Thu. Võ công hai người vốn ngang ngửa nhau, thế nhưng về sau mới phân thành kẻ cao người thấp…

Bao Bất Đồng chen vào:

- Ha ha, chắc hẳn là sư thúc ngươi Đinh Xuân Thu thắng được sư phụ ngươi, cái đó còn việc gì phải nói.

Tiết Mộ Hoa tiếp:

- Nói ra thì cũng không hẳn vậy. Tổ sư chúng tôi học đủ mọi thứ trên trời đưới đất, bụng chứa bao la vạn tượng…

Bao Bất Đồng nói:

- Chưa chắc đâu!

Tiết Mộ Hoa biết người này chuyên môn cà khịa với người khác nên không ngó ngàng gì đến y, vẫn tiếp tục nói:

- Ban đầu sư phụ chúng tôi và Đinh Xuân Thu chỉ cùng học võ công, nhưng về sau sư phụ chúng tôi phân tâm, học tổ sư gia đánh đàn, âm vận…

Bao Bất Đồng chỉ vào Khang Quảng Lăng nói:

- Ha ha, cái môn đánh đàn quỉ quái của ngươi là học ở đó chứ gì?

Khang Quảng Lăng trừng mắt nhìn y nói:

- Bản lãnh của ta không học sư phụ không lẽ học của ngươi sao?

Tiết Mộ Hoa nói:

- Nếu như sư phụ ta chỉ học một môn đánh đàn thì cũng không có gì vướng mắc lắm, có điều tổ sư gia sở học quá bao la, cầm kỳ thư họa, y bốc tinh tướng, công nghệ tạp học, buôn bán cấy trồng, cái gì cũng biết, cái gì cũng tinh. Sư phụ ta lúc đầu chỉ học đánh đàn, chẳng bao lâu lại học đánh cờ, rồi sang thư pháp, rồi sang hội họa.

Các vị thử nghĩ xem, mỗi môn môn nào cũng hao phí rất nhiều thời gian tâm huyết, Đinh Xuân Thu lúc đầu cũng giả vờ học thử, nhưng chỉ dăm bữa nửa tháng thì bảo là mình tư chất đần độn, khó mà học cho xong, nên chỉ chuyên tâm về võ công thôi. Cứ như thế tám năm, mười năm, hai sư huynh đệ võ công liền có kẻ cao người thấp.

Huyền Nạn liên tiếp gật gù nói:

- Chỉ một môn đánh đàn hay chơi cờ không thôi cũng đã hao sinh lực một nửa đời người, vậy mà Thông Biện tiên sinh tinh thông mấy loại, quả thực khó thay. Còn Đinh Xuân Thu chuyên tâm

một môn, võ công thắng được sư huynh thì cũng không có gì là lạ.

Khang Quảng Lăng nói:

- Lão ngũ, còn một việc hết sức quan trọng, sao ngươi không nói ra đi, mau lên, mau lên!

Tiết Mộ Hoa nói:

- Đinh Xuân Thu chuyên tâm học võ, vốn dĩ cũng là chuyện tốt, có điều… có điều… ôi… chuyện này nói ra, thật xấu xa cho sư môn quá. Nói tóm lại, Đinh Xuân Thu sử dụng mọi thủ đoạn hèn hạ, không biết học đâu ra mấy môn tà thuật cực kỳ lợi hại, đột nhiên ra tay đánh tổ sư gia bọn ta trọng thương.

Tổ sư gia vốn dĩ thân mang tuyệt học, tuy bị ám toán bất ngờ không kịp đề phòng nhưng vẫn gắng gượng chống trả được cho đến khi sư phụ bọn ta đến cứu viện. Võ công sư phụ bọn ta không bì được với tên ác tặc, sau một trận ác đấu, sư phụ ta cũng bị thương còn tổ sư gia rơi xuống dưới thâm cốc, chẳng biết sống chết thế nào.

Sư phụ ta vì tạp học mà xao nhãng võ công nhưng những môn đó không phải không có chỗ dùng. Vào lúc nguy nan, sư phụ ta thi triển thuật kỳ môn độn giáp, ngũ hành bát quái làm loạn tai mắt Đinh Xuân

Thu khiến y không thể giải được.

Đinh Xuân Thu không thể nào phá trận mà vào giết sư phụ ta, hơn nữa, y cũng biết bản môn còn nhiều thần công áo diệu mà tổ sư gia chưa truyền cho hai sư huynh đệ, ắt rằng khi lâm tử ắt thể nào cũng nói cho sư phụ ta biết nơi cất dấu bí cập, cần phải từ từ bức bách sư phụ ta thổ lộ, vì thế hai người mới đính ước với nhau, nếu như sư phụ ta từ nay không mở miệng nói một câu nào thì y sẽ không đi tìm sư phụ ta trả đũa.

Khi đó môn hạ của sư phụ ta chỉ gồm tám đứa đệ tử chưa thành tài.

Sư phụ ta mới viết một phong thư khai trừ cả tám người không nhận làm học trò nữa, từ đó quả nhiên giả vờ câm điếc, không nghe không nói, nếu có thu đệ tử cũng chọc tai cắt lưỡi, lập ra Lung Á Môn.

Theo như ta đoán ý của sư phụ, chắc là cực kỳ hối hận năm xưa đã phân tâm theo đuổi các môn tạp học để đến nỗi võ công không bằng

Đinh Xuân Thu nên sau khi câm điếc rồi, những môn tạp học đó không hề dạy nữa.

Anh em sư huynh đệ bọn ta tám người, ngoài võ công ra còn học của sư phụ một môn tạp học. Đó là từ trước khi Đinh Xuân Thu phản thầy, lúc đó gia sư chưa thấy rõ được cái hại to lớn của phân tâm, nên không cấm đoán mà còn khuyến khích, gia công chỉ điểm. Khang đại sư huynh Quảng Lăng học đánh đàn.

Bao Bất Đồng nói:

- Y đúng là "đàn mình mình nghe cũng còn chẳng lọt tai".

Khang Quảng Lăng hầm hầm hỏi lại:

- Ngươi bảo ta đàn không hay phải không? Để ta đàn thử cho ngươi nghe.

Vừa nói vừa để cây dao cầm lên trên gối. Tiết Mộ Hoa vội vàng xua tay chặn lại rồi chỉ vào người cầm bàn cờ:

- Phạm nhị sư huynh Bách Linh, học môn cờ vây, trên đời này khó có ai gọi là địch thủ.

Bao Bất Đồng đưa mắt nhìn Phạm Bách Linh rồi nói:

- Thảo nào ngươi dùng bàn cờ làm binh khí. Có điều bàn cờ làm bằng từ thiết, hút binh khí người ta, không khỏi lợi thế, chẳng phải là hành vi của kẻ chính nhân quân tử.

Phạm Bách Linh đáp:

- Trong thuật đánh cờ, cố nhiên là phải đường đường chính chính nhưng kỳ binh ngụy đạo cũng chẳng cấm đoán.

Tiết Mộ Hoa nói tiếp:

- Bàn cờ của Phạm nhị sư ca sở dĩ dùng nam châm đúc thành, vốn là để nghiên cứu kỳ thuật. Dù cho đi đứng nằm ngồi, đột nhiên nghĩ đến một thế cờ đều có thể dùng quân đen quân trắng bày thành trận ngay. Bàn cờ của anh ta làm bằng từ thiết, để quân cờ bằng sắt lên, dù trên xe trên ngựa cũng không xê xích, rơi rụng. Về sau để cho tiện với kỳ nghệ nên dùng luôn bàn cờ làm binh khí, quân cờ dùng làm ám khí chứ không phải muốn dùng bàn cờ bằng từ thiết để lấn lướt người ta.

Bao Bất Đồng trong bụng cũng đồng ý nhưng mồm vẫn lèm bèm:

- Nói thế thật chẳng thông, không thông chút nào. Với võ công như Phạm lão nhị, nếu có dùng một bàn cờ gỗ, dùng quân cờ sắt gắn lên, lẩn hẳn vào trong gỗ thì quân cờ đó còn làm sao rơi ra được?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Thế nhưng cũng không tiện bằng bàn cờ sắt. Còn Cẩu tam sư ca của ta đơn danh là Độc, tính thích đọc sách, đọc đủ mọi loại, sách gì cũng ngó đến, là một túc nho bụng đầy chữ nghĩa, chắc các vị cũng đã lãnh giáo qua rồi.

Bao Bất Đồng nói:

- Tiểu nhân chi nho thì có đáng gì!

Cẩu Độc giận dữ hỏi:

- Cái gì? Ngươi bảo ta là “tiểu nhân chi nho” ư? Không lẽ ngươi là

“quân tử chi nho” chăng?

Bao Bất Đồng đáp:

- Đâu dám! Đâu dám!

Tiết Mộ Hoa biết rằng một khi hai người tranh cãi rồi, có đến ba ngày ba đêm cũng chưa dứt vội

vàng ngất ngang, chỉ vào thư sinh sử dụng phán quan bút:

- Còn đây là tứ sư ca của ta, giỏi về nét đan thanh, sơn thủy nhân vật, cỏ cây hoa lá món gì cũng tinh xảo. Y họ Ngô, trước khi vào làm môn đệ gia sư, đã từng làm chức lãnh quân của Tống triều thành thử ai ai cũng gọi y là Ngô lãnh quân.

Bao Bất Đồng nói:

- E rằng lãnh quân đánh đâu thua đó, vẽ vời thì người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm.

Ngô lãnh quân đáp:

- Nếu như phải vẽ tôn dung của các hạ, thì đúng là nhân quỉ nan phân.

Bao Bất Đồng cười sằng sặc nói:

- Lão huynh khi nào rảnh, lấy dung mạo Bao lão tam này làm mẫu vẽ một bức Quỉ Thú Đồ thì thật hay lắm.

Tiết Mộ Hoa cười nói:

- Bao huynh anh tuấn tiêu sái, sao lại quá khiêm tốn như thế? Tại hạ đứng hàng thứ năm, học môn y thuật, trên giang hồ cũng có chút danh còm, thật không dám quên ơn của sư phụ.

Bao Bất Đồng nói:

- Ho cảm phong hàn thì may ra chữa được, còn gặp phải hàn độc của tại hạ thì cũng bó tay. Cái đó đúng là bệnh nặng chữa không xong, bệnh nhẹ chữa không chết. Ha ha, cái tiếng Thần Y quả là danh bất hư truyền.

Khang Quảng Lăng giơ tay vuốt râu, đưa mắt nhìn Bao Bất Đồng:

- Vị lão huynh này tính tình kỳ khôi, thật đúng là không giống ai.

Bao Bất Đồng đáp:

- Ha ha, ta họ Bao, tên Bất Đồng, thì dĩ nhiên là không giống ai rồi.

Khang Quảng Lăng cũng cười khà khà nói:

- Ngươi họ Bao thật sao? Tên Bất Đồng thật sao?

Bao Bất Đồng đáp:

- Không lẽ còn giả hay sao? Này, còn vị nhân huynh chuyên chế tạo cơ quan đây, hẳn là tinh thông mộc nề xây cất, môn hạ của Lỗ Ban tiên sư chăng?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Chính thế! Lục sư đệ Phùng A Tam, vốn dĩ là thợ mộc xuất thân, trước khi đầu nhập sư môn từng là một người thợ khéo, về sau lại học thêm nghề của gia sư, khéo càng thêm khéo. Thất sư muội họ Thạch, giỏi về hoa cỏ, kỳ hoa dị thảo trong thiên hạ cây nào cô ta trồng cũng tốt tươi.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Dược vật Thạch cô nương dùng để làm ta mê man ắt hẳn lấy từ các loại phấn hoa chứ không phải thuốc độc.

Người đàn bà xinh đẹp họ Thạch kia khuê danh là Thanh Lộ, mỉm cười đáp:

- Mới rồi quả là đắc tội, mong Đặng lão sư tha thứ cho.

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Tại hạ lỗ mãng, ra tay quá nặng, mong cô nương rộng lượng.

Tiết Mộ Hoa chỉ vào người cứ mở miệng là hát xướng nói:

- Bát đệ Lý Khổi Lỗi cả đời chỉ mê diễn trò đóng tuồng, dở dở ương ương thành thử võ học không khỏi chểnh mảng. Ôi, thế nhưng nào chỉ mình y đâu! Bọn chúng tôi tám người, ai ai cũng đều thế cả. Thực ra võ công sư phụ chúng tôi truyền thụ tu tập cũng chưa xong vậy mà còn ôm đồm nhiều thứ, học cả tuyệt chiêu của người ngoài, đến nỗi... ôi...Lý Khổi Lỗi vẫn nằm dưới đất, hát lên:

Cô vương đây chính thị,

Lý Tồn Húc là ta Giang sơn nào đáng trọng,

Đóng tuồng mới thật ưa.

Ải ải ải!

Thích ơi là thích.

Bao Bất Đồng nhại lại:

Cô vương đây chính thị,

Tên gọi Lý Tự Nguyên,Giang sơn ta lấy được,

Chém đầu đứa hôn quân.

Gã đồ gàn Cẩu Độc chen vào:

- Lý Tồn Húc bị bọn thủ hạ kép hát Quách Tòng Khiêm giết chết chứ nào phải chết vì tay Lý Tự Nguyên.

Bao Bất Đồng không thông sử sách biết mình cãi không lại Cẩu

Độc bèn cất giọng ngâm:

Ử ử ử,

Nào ai còn phải hỏi,

Quách Tòng Khiêm là ta.

A a a!

Tần Thủy Hoàng cũng mỗ,

Đốt sách chôn học trò.

Học trò ta ghét nhất,

Bọn tiểu nhân chi nho.

Tiết Mộ Hoa nói tiếp:

- Bọn huynh đệ chúng tôi tám người tuy đã bị trục xuất ra khỏi sư môn nhưng không dám quên ân đức giáo huấn của sư phụ nên mới lấy cái tên Hàm Cốc bát hữu cốt để ghi nhớ năm xưa được thụ nghệ ở ngoài ải Hàm Cốc. Người ngoài chỉ tưởng chúng tôi chỉ vì cũng cám hấp như nhau...

Bao Bất Đồng khịt khịt mũi nói:

- Hôi thật, hôi thật!

Cẩu Độc nói:

- Hệ Từ trong kinh Dịch có viết: "Lời kẻ đồng lòng, hôi cũng thành lan". Hôi cũng là thơm, lão huynh chẳng biết gì cả.

Bao Bất Đồng đáp:

- Lời của lão huynh, mùi thơm như rắm.

Tiết Mộ Hoa mỉm cười nói:

- Không ai biết chúng tôi là huynh đệ đồng môn. Chúng tôi cũng đề phòng Tinh Tú Lão Quái quay trở lại Trung Nguyên một mẻ vét sạch nên chỉ hai năm gặp nhau một lần, còn lúc bình thường thì ở rải rác mỗi người một nơi.

Bọn Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên nghe Tiết Thần Y nói rõ lai lịch tám anh em, những nghi vấn trong lòng giảm đi quá nửa. Công Dã

Can hỏi lại:

- Nếu nói thế Tiết tiên sinh giả vờ chết, trong quan tài bố trí độc dược cũng chỉ là để đối phó với Tinh Tú Lão Quái mà thôi. Thế tại sao

Tiết tiên sinh biết được là y sẽ đến đây?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Hai hôm trước đây, tôi đang ngồi không trong nhà, bỗng có bốn người đến xin chữa bệnh, trong đó có một hòa thượng béo trục béo tròn, trên ngực sau lưng có đến tám chiếc xương sườn bị gãy, bị thương vì chưởng lực của phái Thiếu Lâm nhưng chỗ gãy đã nối lại rồi chỉ để một thời gian cũng tự lành được, không có gì hung hiểm. Có điều trong tạng phủ y có ẩn hàn độc, tuy không liên quan gì đến ngoại thương nhưng chẳng bao lâu sẽ phát tác mà chết.

Huyền Nạn nói:

- Thật là xấu hổ! Y chính là Tuệ Tịnh hòa thượng, môn hạ phái

Thiếu Lâm. Nhà sư này không giữ thanh qui, làm điều càn rỡ nên tệ tự đã sai người đi bắt y về để trừng trị theo giới luật, vậy mà y lại ra tay trước đả thương người. Thì ra trên thân y đã vốn có hàn độc rồi nhưng chuyện đó chẳng có liên can gì đến bọn ta, không biết ai đã đưa y đến đây chữa trị?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Đi cùng với y là một bệnh nhân thật kỳ quái, đầu đội một cái lồng sắt...

Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác cùng nhảy dựng lên kêu lớn:

- Đả thương bọn ta chính là tên tiểu tử đầu sắt đó.

Tiết Thần Y lạ lùng hỏi:

- Thanh niên đó công lực cao cường vậy sao? Tiếc thay lúc y đến lật đà lật đật, ta không kịp đưa tay coi mạch, nếu không tình trạng nội lực của y thế nào ít ra cũng biết được chút đầu dây mối nhợ.

Bao Bất Đồng hỏi thêm:

- Thế tiểu tử đó bị bệnh gì thế?

Tiết Thần Y đáp:

- Y muốn nhờ ta gỡ bỏ cái lồng sắt trên đầu y ra. Thế nhưng lúc ta coi lại, cái lồng đó dính chặt vào đầu y rồi, không thể gỡ ra được.

Bao Bất Đồng nói:

- Lạ nhỉ? Không lẽ cái đầu sắt đó là do cha sinh mẹ đẻ ra đã có, từ bé đã thế rồi sao?

Tiết Thần Y nói:

- Không phải thế. Cái lồng đó khi người ta chụp lên đầu y thì còn nóng hổi thành thử làm lở loét, chín rục thịt ra, đến khi máu đông kết thành sẹo rồi thì dính chặt vào mặt vào ót. Nếu phá đi thì sẽ lột luôn cả mí mắt, miệng, mũi không còn ra hình thù gì nữa.

Bao Bất Đồng hạnh tai lạc họa, cười khẩy nói:

- Nếu y đã nhờ ông tháo ra thì cứ làm nát bấy ngũ quan lẫn khuôn mặt, y đâu có trách gì ông được.

Tiết Thần Y nói:

- Ta còn đang ngẫm nghĩ xem có cách gì không, hai tên đồng bạn của y bỗng lớn tiếng thúc giục, bảo ta mau mau ra tay. Họ Tiết này cả đời có cái tính xấu hễ ai nhờ ta trị bệnh thì phải nói ngon nói ngọt, còn như ỷ mạnh lấn lướt thì Tiết mỗ thà chết dưới đầu đao mũi kiếm chứ nhất định không chữa chạy gì cả. Nhớ năm xưa anh hùng đại hội ở Tụ

Hiền Trang, gã Kiều Phong kia mạo hiểm đánh liều đưa một tiểu cô nương đến nhờ ta chữa

bệnh. Kiều Phong tuy ngang ngạnh tàn ác vô cùng nhưng khi đến cầu ta, trong ngôn ngữ cũng không dám có chỗ nào thất lễ...

Ông ta nói tới đây, nghĩ đến về sau A Châu điểm huyệt ông ta, cạo sạch bộ râu, quả là kỳ sỉ đại nhục trong đời nên không nói tiếp nữa.

Bao Bất Đồng nói:

- Ngươi phét lác cái gì? Họ Bao này cũng có cái tính chẳng giống ai, nếu như ai muốn chữa bệnh cho ta thì phải ngon ngọt cầu xin, còn như đối phương cậy mạnh áp bức, Bao mỗ thà để cho bệnh đến chết chứ không cho ai chữa.

Khang Quảng Lăng cười ha hả nói:

- Ngươi là cái quái gì mà báu thế? Người ta muốn chữa bệnh cho ngươi mà phải năn nỉ, họa chăng... họa chăng...

Ông ta chưa nghĩ ra "họa chăng" cái gì thì Bao Bất Đồng đã tiếp:

- Họa chăng ngươi có là con ta thì mới thế.

Khang Quảng Lăng ngơ ngẩn, nghĩ bụng lời y quả không sai, nếu như cha mình bị bệnh mà không chịu đi thầy lang thì mình đành phải năn nỉ ông ta vậy. Ông ta là người rất biết đạo lý, không nghĩ đến chuyện Bao Bất Đồng nói câu đó là chơi trèo mình, liền đáp:

- Đúng thật! Thế nhưng ta nào có phải là con ngươi đâu?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ngươi có phải là con ta hay không, chỉ có mẹ ngươi mới biết chứ ngươi làm sao mà biết được?

Khang Quảng Lăng ngẩn người nhưng rồi cũng gật gù nói:

- Ngươi nói quả có lý.

Bao Bất Đồng cười sằng sặc nghĩ thầm: "Gã này đúng là một tên đại ngốc, nếu mình còn tiếp tục chơi gác y thì có thắng cũng chẳng vinh dự gì".

Công Dã Can nói:

- Tiết tiên sinh, hai người kia nếu quả ngôn ngữ vô lễ, ông liền từ chối hay sao?

Tiết Thần Y gật đầu nói:

- Chính thị. Khi đó ta còn nói: "Tại hạ tài năng hữu hạn, không làm được, chư quân đi kiếm người khác cao minh hơn". Gã đầu sắt đối với ta hết sức khiêm cung, lúc ấy mới nói: "Tiết tiên sinh, y đạo của ông thiên hạ vô song trên giang hồ đặt tên là Diêm Vương Địch, trong võ lâm ai mà không kính ngưỡng? Tiểu nhân trước nay kính trọng bội phục tiên sinh, gia phụ vốn cũng là bạn cũ của lão nhân gia, xin tiên sinh mở lòng từ bi cứu chữa cho đứa con khốn khổ của cố nhân.

Mọi người ai cũng quan tâm đến lai lịch của gã đầu sắt, lập tức sáu bảy người nhao nhao hỏi:

- Thế phụ thân y là ai?

Lý Khổi Lỗi đột nhiên xen vào:

- Y là con ai thì chỉ có mẹ y mới biết được chứ y làm sao mà biết?

Gã bắt chước giọng của Bao Bất Đồng không sai một mảy. Bao Bất

Đồng cười nói:

- Hay lắm, ngươi học cách nói của ta giống y chang, xem chừng không cần phải bắt chước mà chính là cha nào con nấy.

Lý Khổi Lỗi lại hát:

Hoàng Đế đích thực mỗ,

Ông tổ cả Trung Nguyên,

Phàm là dân Hoa Hạ,

Có ai không cháu con.

Y muốn đóng vai ai là ý tưởng tuôn ra đóng được ngay vai đó, Bao

Bất Đồng lấn lướt chơi trèo y cũng chẳng để vào tai. Tiết Mộ Hoa tiếp tục nói:

- Ta nghe gã đầu sắt tự nhận là con của người quen lập tức hỏi ngay cha y là ai thì gã trả lời: “Tiểu nhân gặp cảnh không may làm nhục đến tiên nhân cho nên tên của phụ thân không dám nhắc đến.

Thế nhưng khi tiên phụ còn tại thế, quả thực là chỗ chí giao với tiên sinh, việc đó hoàn toàn có thật, tiểu nhân không dám đem cha mình ra để đánh lừa ai”.

Ta nghe thấy y thành khẩn như thế, chắc không phải là lời nói không. Có điều tại hạ giao du rất rộng, bằng hữu không phải là ít, nghe y nói phụ thân đã qua đời rồi, trong nhất thời không đoán ra được là ai.

Ta cũng định khi tháo được cái mặt nạ cho y rồi, xem diện mạo may ra biết được cha y là người nào.

Thế nhưng để gỡ được cái lồng sắt đó nhưng làm sao cho mặt y ít bị tổn thương, quả không phải dễ, còn đang trầm ngâm thì một tên đồng bạn của y liền nói: “Pháp chỉ của sư phụ, việc trước hết là trị cho lành vết thương của hòa thượng Tuệ Tịnh, còn cái lồng sắt của gã này tháo được hay không, chẳng quan hệ lắm”. Ta nghe nói thế, lửa giận bốc lên bừng bừng nói: “Tôn sư là ai? Pháp chỉ của ông ta là cho các ngươi, chứ làm sao bắt ta phải theo cho được?”. Gã kia hầm hầm nói:

“Tên sư phụ của ta nói ra, chỉ e ngươi sợ đến vỡ mật. Lão nhân gia bảo ngươi mau mau trị cho khỏi vết thương của nhà sư mập này, nếu còn diên trì thời khắc, làm hỏng chuyện của lão nhân gia thì sẽ cho ngươi đi chầu Diêm Vương ngay”.

Khi ta vừa mới nghe y nói, trong bụng tức lắm thế nhưng y nói xong thấy khẩu âm của y không

thuần, lơ lớ giọng người Hồ ở Tây

Vực, nhìn lại diện mạo y thấy mắt sâu tóc quăn, khác hẳn người Trung

Hoa mình, chợt nghĩ ra một người bèn hỏi: “Ngươi từ biển Tinh Tú đến đây chăng?”. Người kia vừa nghe thế, mặt liền biến sắc nói: “Hừ, mắt của ngươi sắc bén nhỉ? Đúng đó, ta từ Tinh Tú Hải đến đây. Nếu ngươi đã đoán ra được thì mau mau chữa bệnh đi thôi”. Ta thấy y ngang nhiên nhận là đệ tử của Tinh Tú Lão Quái, nghĩ thầm: “Thâm cừu của sư môn không thể không báo”. Ta liền giả vờ làm như sợ hãi lắm hỏi thêm: “Đã từ lâu ngưỡng mộ pháp thuật của Đinh lão tiên ở biển Tinh

Tú thông thiên triệt địa, đệ tử khâm phục xiết bao nhưng chưa từng có duyên bái kiến, không biết lão tiên lão nhân gia có đến Trung Nguyên hay không?”.

Bao Bất Đồng nói:

- Chậc, chậc! Ngươi nói Tinh Tú Lão Quái cũng được mà ngươi nói Tinh Tú Lão Ma cũng được, hà cớ gì cam tâm hạ mình, gọi y là

“lão tiên”! Thật đáng thẹn ơi là đáng thẹn!

Đặng Bách Xuyên nói:

- Tam đệ, Tiết tiên sinh cố ý dùng lời thăm dò, chứ có phải thực lòng gọi y là “lão tiên” đâu?

Bao Bất Đồng nói:

- Chuyện đó thì dĩ nhiên đệ biết rồi. Nếu như muốn dò hỏi thì lại càng phải gọi là “lão quỉ”, “lão yêu”, “lão tặc” để khích cho bọn yêu tử tặc tôn gầm lên cũng phải thổ lộ chân tình chứ gì nữa.

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Lời của Bao tiên sinh quả là hữu lý. Lão phu không giỏi dối trá, miệng vừa gọi y là “lão tiên” nhưng mặt lại lộ vẻ phẫn nộ. Yêu nhân kia cực kỳ giảo hoạt, vừa thấy thế là nghi ngay, giơ tay chộp lấy mạch môn của mỗ, quát hỏi: “Ngươi tra vấn hành tung sư phụ ta là dụng ý gì?”. Ta thấy việc bị bại lộ, đối phó với môn hạ phái Tinh Tú không thể dung tình được, lật tay đâm ra một chỉ điểm ngay vào tử huyệt của y. Yêu nhân thứ hai rút ngay ra một thanh chủy thủ tẩm thuốc độc, xông tới đâm.

Ta trong tay không có binh khí, yêu nhân đó võ công cũng ghê gớm lắm, trong lúc nguy cấp bỗng tên đầu sắt đưa tay đoạt con dao găm nói:

"Sư phụ sai chúng ta đi cầu thầy chữa thuốc chứ nào có bảo mình đi giết người". Yêu nhân kia giận dữ đáp: “Thập nhị sư đệ bị y giết rồi, ngươi không thấy hay sao? Sao... sao ngươi... ngươi dám che chở cho người ngoài?”. Gã đầu sắt nói: “Nếu ngươi muốn giết vị thần y này là tùy ngươi, thế nhưng nếu gã sư mập này không cứu chữa, tính mạng khó toàn. Y không chỉ đường được để đi tìm băng tàm, sư phụ sẽ hỏi đến ngươi đó”.

Ta nhân lúc hai đứa đó cãi nhau, lập tức rút binh khí ra. Yêu nhân kia thấy giết ta không phải dễ, lại nghe tên đầu sắt nói cũng phải liền nói: “Nếu đã thế, ngươi bắt lấy tên quỉ y sinh này đem về cho sư phụ”.

Gã đầu sắt đáp: “Hay lắm!”. Y vừa nói vừa đâm ngay thanh chủy thủ vào ngực, giết luôn tên kia.

Mọi người ai nấy ồ lên kinh ngạc. Bao Bất Đồng nói:

- Thế thì có gì là lạ. Tên đầu sắt kia có chuyện cầu đến ông nên ra tay giết đồng môn để lấy lòng.

Tiết Mộ Hoa thở dài một tiếng nói:

- Trong giờ phút đó, ta nào biết được chân ý của y ra sao, không hiểu vì ta là bạn của phụ thân y, hay vì y muốn tỏ chút ân huệ với mình. Ta vừa định hỏi, bỗng nghe đằng xa có một tiếng còi, gã đầu sắt mặt liền biến sắc nói: “Sư phụ tại hạ giục phải quay về. Tiết bá phụ, tốt hơn cả bá phụ chữa cho gã hòa thượng mập này đi. Sư phụ trong lòng vui vẻ không chừng sẽ tha cho bá phụ cái tội giết đồ đệ của ông ta”. Ta đáp: “Tinh Tú lão yêu cùng ta thù sâu tợ bể, bất cứ ai có liên quan với y một chút là ta nhất định không trị. Ngươi có giỏi thì cứ giết ta đi”.

Gã đầu sắt mới nói: “Tiết bá phụ, tiểu điệt quyết không dám đắc tội với bá phụ”. Y đang định giãi bày thì tiếng còi của Tinh Tú lão yêu lại nổi lên, y bèn cắp gã sư mập hấp tấp chạy đi.

Tinh Tú lão tặc đã đến Trung Nguyên rồi, hai tên đệ tử của lão chết nơi nhà ta, sớm muộn gì rồi lão cũng tìm đến. Dẫu gã đầu sắt có dấu giùm ta chăng nữa thì cũng chẳng dấu được lâu. Thành thử ta đành phải giả chết, trong quan tài ám tàng thuốc độc cực mạnh mong sẽ dụ được y tới. Toàn gia già trẻ lớn bé đều trốn trong địa đạo này. Khi các vị đến tệ xá, người lão bộc của tại hạ, tuy trung thành thật đấy nhưng đầu óc chậm lụt, lại tưởng các vị là kẻ đối đầu mà ta đang e ngại…

Bao Bất Đồng nói:

- Ha ha, y lại tưởng Huyền Nạn đại sư là Tinh Tú Lão Quái, còn bọn chúng ta là đồ tử đồ tôn của y trong phái Tinh Tú. Bao mỗ và mấy người bạn hình dung quái dị, bảo là yêu ma của phái Tinh Tú cũng còn giống vài phần, thế nhưng Huyền Nạn đại sư cao nhã từ tường, đạo mạo trang nghiêm, vậy mà lại nhận lầm thành Tinh Tú Lão Quái thì quả là vô lễ thật.

Mọi người ai nấy cười ồ lên. Tiết Mộ Hoa mỉm cười nói:

- Quả đúng thế, việc đó đáng phải đánh đòn. Thế nhưng lại khéo làm sao, cũng đúng vào dịp hai năm một lần tám anh em chúng tôi tụ hội. Người lão bộc thấy tình thế gấp gáp, không đợi dặn dò, đốt ngay lưu tinh hỏa pháo báo tin cho đồng môn lên. Lưu tinh hỏa pháo đó là do lục sư đệ khéo léo chế tạo, bắn lên trên không rồi có thể chiếu ra chung quanh mấy dặm, tám anh em đồng môn, mỗi người một kiểu không giống nhau.

Chuyện này phải nói là vừa may, vừa không may. May là Hàm Cốc bát hữu trong lúc nguy nan lại tụ lại một chỗ, chung sức kháng địch, thế nhưng nếu như thế thì Tinh Tú Lão Quái một mẻ vét sạch, quả là cực kỳ bất hạnh.

Bao Bất Đồng nói:

- Tinh Tú Lão Quái bản lãnh dẫu có lợi hại cũng chắc gì thắng được cao tăng chùa Thiếu Lâm là Huyền Nạn đại sư? Lại thêm bao nhiêu binh tôm tướng cá chúng ta đứng bên hò hét trợ uy, liều chết một trận thì đã biết mèo nào cắn mỉu nào. Việc gì phải… việc gì phải… phải làm thế…

Y ấp úng mấy tiếng, hai hàm răng đập vào nhau kêu lộp cộp, hàn độc đang phát tác nói không nổi nữa. Lý Khổi Lỗi lớn tiếng hát:

Tay Kinh Kha bạo Tần kia phải chết,

Gió thổi hắt hiu chừ, người lạnh ngắt.

Tráng sĩ phều phào chẳng ra hơi,

Người run cầm cập răng lách cách.

Đột nhiên một bóng người thấp thoáng phóng tới dùng đầu húc vào ngực y. Lý Khổi Lỗi "Ối trời" một tiếng, dùng vai đẩy y ra. Người kia nắm được y rồi liền đấm đá túi bụi, chính là Nhất Trận Phong Phong

Ba Ác. Đặng Bách Xuyên vội kêu:

- Tứ đệ, không được làm càn.

Y đưa tay lôi Phong Ba Ác lại. Ngay lúc đó, một giọng nhỏ vo ve truyền vào sơn động:

- Hỡi các đồ tử đồ tôn của Tô Tinh Hà, mau mau ra đầu hàng may ra còn giữ được tính mạng, nếu còn dùng dằng thì đừng trách lão nhân gia không nghĩ đến nghĩa khí đồng môn.

Khang Quảng Lăng giận dữ đáp:

- Tên này quả là không biết xấu, vẫn còn nói gì đến nghĩa khí đồng môn.

Phùng A Tam quay sang nói với Tiết Mộ Hoa:

- Ngũ ca, cái hang này cứ xem thớ gỗ và đất cát thì phải kiến tạo ít ra cũng ba trăm năm, không biết do thợ khéo của phái nào?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Đây là sản nghiệp tổ truyền của gia đình, là chỗ dùng để tị nạn đời đời truyền xuống, quả ta không biết ai đã dựng nên.

Khang Quảng Lăng nói:

- Giỏi nhỉ, nhà ngươi có cái hang rùa thế này vậy mà trước nay chưa từng hở môi cho ai biết.

Tiết Mộ Hoa sượng sùng:

- Đại ca rộng lượng cho. Cái hang này nào có phải cái gì đáng khoe khoang, thành thử không dám đề cập...

Nói chưa dứt câu bỗng nghe ầm một tiếng thật lớn, tưởng chừng như có động đất, mọi người trong hang ai cũng thấy dưới chân lắc lư, đứng không vững. Phùng A Tam thất sắc nói:

- Không xong rồi, Đinh lão tặc dùng thuốc nổ phá hoại, chỉ phút chốc sẽ đến đây ngay.

Khang Quảng Lăng hầm hầm:

- Thật là hèn hạ vô sỉ không đâu cho hết. Tổ sư gia và sư phụ đều là những người tinh thông kiến trúc, giỏi cách sắp đặt cơ quan, coi đó là bản lãnh chân thực của bản môn. Tên Tinh Tú Lão Quái này không phí thì giờ giải quyết cách sắp xếp, chỉ dùng thuốc nổ phá vỡ, thế thì còn xưng là đệ tử bản môn sao được?

Bao Bất Đồng khinh khỉnh nói:

- Y đã giết sư phụ, hại sư huynh, không lẽ ngươi vẫn còn coi y là sư thúc trong bản môn hay sao?

Khang Quảng Lăng đáp:

- Cái đó...

Vừa lúc đó lại một tiếng ầm thật lớn, trong sơn động bụi bay mù mịt khiến cho mọi người không ai mở mắt nổi. Trong động bị bịt mất lỗ thông hơi, dưới sức chấn động không khí giật thật mạnh khiến người nào cũng ù cả tai.

Huyền Nạn nói:

- Nếu như y dùng thuốc nổ tấn công vào địa động, chi bằng mình đi ra thì hơn.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác cả bốn người cùng hùa theo khen phải. Phạm Bách Linh nghĩ Huyền Nạn là một cao tăng Thiếu Lâm, nay trốn dưới hầm sâu để tránh địch, quả thực tổn thương đến uy danh chùa Thiếu Lâm rất lớn, huống chi nay chỉ còn một mất một còn, không thể nào ẩn dưới này mãi được bèn nói:

- Nếu đã thế thì tất cả bọn mình đi ra một lượt, cùng lão quái sống mái một phen.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Huyền Nạn đại sư cùng lão quái không thù không oán, chẳng may bị vướng mắc vào vụ này, vậy xin chư tăng chùa Thiếu Lâm tụ thủ bàng quan.

Huyền Nạn đáp:

- Mọi việc liên quan đến võ lâm Trung Nguyên, phái Thiếu Lâm đều muốn nhúng tay vào, xin các vị tha lỗi cho. Huống chi Huyền

Thống sư đệ viên tịch, cũng khởi đầu do trúng phải độc thủ của đệ tử phái Tinh Tú, phái Thiếu Lâm và phái Tinh Tú nào phải là không thù không oán đâu.

Phùng A Tam nói:

- Đại sư trượng nghĩa tương trợ, sư huynh đệ chúng tôi cực kỳ cảm kích. Chúng mình theo đường cũ mà ra để cho lão quái kinh hoảng một phen.

Mọi người đều gật đầu đồng ý. Phùng A Tam lại nói:

- Gia quyến của Tiết ngũ ca và hai vị Bao Phong có thể ở lại nơi đây, lão quái chưa chắc đã tìm ra được.

Bao Bất Đồng đưa mắt lườm y nói:

- Sao ngươi không ở lại đi có hay hơn không?

Phùng A Tam vội vàng phân trần:

- Tại hạ nào có dám coi thường hai vị, có điều hai người đang bị trọng thương, nếu phải ra tay e rằng không thuận lợi lắm.

Bao Bất Đồng đáp:

- Càng bị thương nặng ta đánh ra kình lực càng mạnh thêm.

Bọn Phạm Bách Linh ai nấy lắc đầu, thấy người này quả là ngang bướng. Kế đó Phùng A Tam vận động cơ quan, nhanh nhẹn tiến lên trước. Chỉ nghe kẹt kẹt mấy tiếng, cửa hang mở được một khe nhỏ,

Phùng A Tam liền ném hỏa pháo ra, ầm ầm ầm ba tiếng, khói trắng mù trời. Ba viên hỏa pháo phá vỡ thạch bản đậy miệng hang một lỗ lớn đủ một người chui lọt, Phùng A Tam lại ném ra thêm ba viên hỏa pháo nữa, sau đó chuồi người phóng qua.

Hai chân Phùng A Tam chưa chạm đất, trong khói trắng mịt mù một bóng đen lướt ngang qua mình xông vào đám người đang đứng ở bên ngoài kêu lớn:

- Tên nào là Tinh Tú Lão Quái, họ Phong muốn gặp ngươi.

Người đó chính là Nhất Trận Phong Phong Ba Ác. Y thấy trước mặt có một gã mặc áo gai liền quát:

- Nếm của ta một quyền!

Bình một tiếng đã đánh trúng ngay ngực y. Gã đó là đệ tử thứ chín của phái Tinh Tú, thân hình lảo đảo, quyền thứ hai của Phong Ba Ác lại trúng ngay vai. Chỉ nghe chát chát bộp bộp liên miên bất tuyệt,

Phong Ba Ác ra tay cực kỳ nhanh nhẹn, dường như quyền nào chưởng nào cũng trúng đối phương. Có điều sau khi bị thương rồi không còn lực khí, đánh không ngã được đệ tử phái Tinh Tú. Huyền Nạn, Đặng

Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng, Tiết Mộ Hoa tất cả mọi người đều từ dưới động chui lên.

Một lão già thân hình cao to đứng ngay nơi góc tây nam, đằng trước sau lưng, bên trái bên phải cao thấp hai hàng không đều đứng lố nhố, gã đầu sắt dĩ nhiên cũng ở trong số đó. Khang Quảng Lăng kêu lên:

- Đinh lão tặc, sao ngươi chưa chết? Ngươi còn nhớ ta không?

Lão già đó chính là Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu, y chỉ liếc mắt đã nhận ra đối phương gồm những ai, quạt trong tay phe phẩy mấy cái, nói:

- Mộ Hoa hiền điệt, nếu như ngươi có thể chữa khỏi được gã sư

Thiếu Lâm mập thì ta tha cho ngươi khỏi chết, nhưng có điều phải bái ta làm thầy, gia nhập làm môn hạ phái Tinh Tú.

Y chỉ mong Tiết Mộ Hoa chữa khỏi Tuệ Tịnh để y đưa mình lên đỉnh núi Côn Lôn bắt con băng tàm, xem giọng lưỡi chẳng coi những người trước mặt vào đâu, tưởng như sinh tử tồn vong của cả bọn đều do y muốn làm gì thì làm. Tiết Mộ Hoa biết rõ người sư thúc này rất lợi hại, trong bụng cũng hơi e dè nhưng vẫn nói cứng:

- Đinh lão tặc, trên đời này ta chỉ nghe lời một người, chỉ có lão nhân gia bảo ta chữa cho ai thì ta chữa cho người đó. Ngươi muốn giết ta, thật dễ như trở bàn tay. Thế nhưng bảo ta trị bệnh cho người thì ngươi phải đi cầu vị lão nhân gia đó mới được.

Đinh Xuân Thu lạnh lùng hỏi lại:

- Ngươi chỉ nghe lời Tô Tinh Hà, có phải thế không?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Chỉ có giống cầm thú mới có dạ khi sư diệt tổ.

Lời của ông ta nói ra, Khang Quảng Lăng, Phạm Bách Linh, Lý

Khổi Lỗi cả bọn cùng reo hò tán trợ. Đinh Xuân Thu nói:

- Được rồi, các ngươi đều là những đứa học trò ngoan của Tô Tinh

Hà, thế nhưng Tô Tinh Hà đã từng cho người đến báo cho ta hay, bảo là đã đuổi cả tám đứa chúng bay ra khỏi môn tường, không coi là môn hạ nữa. Hay là họ Tô kia không đếm xỉa đến lời đã nói ra, vẫn lén lút giữ danh phận sư đồ?

Phạm Bách Linh đáp:

- Nhất nhật vi sư, chung thân như phụ. Sư phụ quả đã đuổi bọn tám người chúng ta ra khỏi môn phái thật, trong bao nhiêu năm nay bọn ta chưa hề gặp lại được lão nhân gia một lần, có lên núi bái yết lão nhân gia cũng không tiếp. Thế nhưng cái bụng kính yêu sư phụ của chúng ta không vì thế mà giảm chút nào. Họ Đinh kia, tám anh em ta sở dĩ biến thành thứ ma trơi vất vưởng như thế này, không môn không phái cũng là do ngươi tên lão tặc mà ra.

Đinh Xuân Thu mỉm cười:

- Ngươi nói đúng lắm. Tô Tinh Hà vì sợ ta hạ độc thủ, đem từng đứa ra giết sạch nên mới đuổi các ngươi ra khỏi môn tường để mong bảo toàn cái mạng ong kiến của chúng bay. Y không đục tai, cắt lưỡi các ngươi đủ biết tình cảm sâu xa là dường nào. Ôi, cứ lèo nhèo như tuồng đàn bà thì làm sao nên chuyện lớn? Ha ha, hay lắm, hay lắm.

Các ngươi nói lại đi, Tô Tinh Hà có còn là sư phụ chúng bay nữa hay không?

Bọn Khang Quảng Lăng nghe y nói thế đều hiểu rằng nếu như không phủ nhận danh hiệu "đệ tử của Tô Tinh Hà" thì Đinh Xuân Thu sẽ ra tay giết họ ngay, thế nhưng ơn thầy sâu nặng, lẽ nào tham sống sợ chết mà phản bội sư môn, trong tám người trừ Thạch Thanh Lộ đang bị thương nặng, còn ở trong địa động không ra ngoài, cả bảy người đồng thanh nói:

- Bọn ta tuy bị sư phụ trục xuất khỏi môn tường nhưng dạnh phận thầy trò không bao giờ thay đổi.

Lý Khổi Lỗi đột nhiên lớn tiếng hát:

Ta mẹ ruột của ngươi,

Tinh Tú Lão Quái ơi!

Năm xưa ta tư thông,

Với con Hao Thiên Khuyển,

Đẻ ra loài súc sinh.

Đánh gãy cái cẳng chó,

Đồ khốn kiếp hôi tanh.

Y bắt chước giọng một bà già, kế đó gâu gâu gâu sủa lên mấy tiếng. Khang Quảng Lăng, Bao Bất Đồng cả bọn ai cũng cười sằng sặc.

Đinh Xuân Thu giận không đâu cho hết, đôi mắt lóe ra một tia sáng lạ kỳ, tay áo trái phất một cái, một đốm lân tinh màu xanh biếc nhanh hơn cả sao băng bắn vào người Lý Khổi Lỗi. Lý Khổi Lỗi một bên chân đã gãy, tay chống gậy nên không còn nhanh nhẹn muốn tránh né cũng không kịp nữa rồi, nghe soẹt một tiếng, áo quần bốc cháy. Y vội vàng lăn tròn dưới đất nhưng càng lăn thì đốm lửa lân tinh càng bốc lên. Phạm Bách Linh vội vàng bốc bùn đất rắc vào người y.

Tay áo của Đinh Xuân Thu lại liên tiếp bắn ra thêm năm đốm hỏa tinh nữa, chia ra bắn vào năm người Khang Quảng Lăng, chỉ trừ Tiết

Mộ Hoa mà thôi. Khang Quảng Lăng song chưởng cùng vung lên, đánh bạt đốm lân tinh. Huyền Nạn cũng dao động song chưởng, đánh tan hai đốm lửa khác. Thế nhưng Phạm Bách Linh, Phùng A Tam hai người vẫn bị trúng lân hỏa, chỉ trong chốc lát ba người bọn Lý Khổi Lỗi bị đốt cháy kêu ầm cả lên.

Lời ca tụng sư phụ của bọn đệ tử Đinh Xuân Thu liền vang lên:

- Sư phụ chỉ mới thi triển một trò vặt vãnh đã đốt chúng bay như heo quay, sao chưa mau mau quì xuống đầu hàng.

- Sư phụ có tài thông thiên triệt địa, tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả, nay dạy cho bọn chó lợn Trung Nguyên biết tay phái Tinh Tú.

- Sư phụ lão nhân gia đánh đâu được đó, công đâu cũng thắng, anh hùng hảo hán xưa nay nghe thấy đều chạy giạt hết.

Bao Bất Đồng la lớn:

- Rắm thối quá! Làm ta ngứa muốn chết! Đinh lão tặc, ngươi quả là đồ mặt dày.

Bao Bất Đồng nói chưa xong, hai điểm hỏa tinh đã bắn thẳng vào y.

Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can vội vàng mỗi người tung ra một chưởng, đánh giạt hai đốm

lửa nhưng cả hai cảm thấy ngực như trúng phải một búa, hự lên một tiếng, lịch bịch lùi lại ba bước. Thì ra Đinh

Xuân Thu đưa nội lực cực kỳ hùng mạnh của ông ta vào trong đốm lửa,

Huyền Nạn nội lực tương đương nên khi đánh bạt hai đốm lửa vẫn không bị thương, còn Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can thì chịu không nổi.

Huyền Nạn lạng người đến trước Lý Khổi Lỗi đánh ra một chưởng, chưởng lực nhẹ nhàng tống ra, phụp một tiếng áo đã nát bấy văng đi một mảng lớn, nhưng đốm lân tinh đang cháy trên người y cũng bị đánh tắt ngúm.

Một tên đệ tử phái Tinh Tú kêu lên:

- Con lừa trọc chưởng lực không phải yếu, so ra cũng được một phần mười của sư phụ ta.

Một tên khác vội vàng cãi lại:

- Xì, chỉ được một phần trăm của sư phụ thôi.

Huyền Nạn nương theo tiếp thêm hai chưởng nữa, đánh tắt hai đốm lửa lân tinh trên người Phạm Bách Linh và Phùng A Tam. Khi đó Đặng

Bách Xuyên, Công Dã Can, Khang Quảng Lăng cũng đã nhảy tới tấn công bọn đệ tử phái Tinh Tú. Đinh Xuân Thu vuốt bộ râu dài nói:

- Thiếu Lâm cao tăng quả thực công lực phi phàm, hôm nay lão phu xin được lãnh giáo.

Nói xong tiến lên, tả chưởng nhẹ nhàng đánh vào Huyền Nạn.

Huyền Nạn đã biết Đinh lão quái toàn thân đầy chất độc, lại giỏi môn

Hóa Công Đại Pháp nên không dám sơ sẩy, lập tức song chưởng múa tít lên, đánh liên tiếp mười tám chưởng liền. Mười tám chưởng đó liên hoàn, tả chưởng chưa thu về hữu chưởng đã đánh ra, nhanh nhẹn dị thường khiến cho Đinh Xuân Thu không có lúc nào ở không mà sử dụng độc dược được. Môn Khoái Chưởng của phái Thiếu Lâm, quả nhiên uy lực cực mạnh ép cho Đinh Xuân Thu phải liên tiếp thối lui,

Huyền Nạn đánh ra mười tám chưởng thì Đinh Xuân Thu phải lùi mười tám bước. Huyền Nạn đánh xong mười tám chưởng, hai chân lại liên hoàn uyên ương, nhanh như chớp đá liền ba mươi sáu lần, bóng vùn vụt khiến không ai biết đó là chân phải hay chân trái.

Đinh Xuân Thu triển động thân hình tránh né thật nhanh, ba mươi sáu cú đá đó đều vuột ra ngoài, nhưng nghe bạch bạch hai tiếng, đầu vai đã bị trúng hai quyền, thì ra Huyền Nạn đá hai cú sau cùng cũng giơ tay đấm luôn hai cái. Đinh Xuân Thu tuy tránh được ngọn cước nhưng không tránh kịp song quyền, thân hình loạng choạng kêu lên:

- Ghê gớm thật!

Huyền Nạn bỗng thấy choáng váng hoa cả mắt, lảo đảo muốn ngã, biết có sự chẳng lành, quần áo Đinh Xuân Thu có tẩm thuốc độc, vừa rồi đánh trúng y hai quyền đã bị ám toán, lập tức thở mạnh một cái, chân khí trong người lưu chuyển, quyền bên trái lại đánh vào Đinh

Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu giơ hữu chưởng chặn cú đấm của Huyền Nạn, tiếp theo chưởng bên trái tống ra. Huyền Nạn sau khi trúng độc cử động không còn linh hoạt nữa nên không tránh nổi, đành giơ chưởng ra chống đỡ. Đến nước đó hai cao thủ chỉ còn cách đấu bằng chân lực,

Huyền Nạn trong bụng hoảng thầm: "Ta không thể đấu nội lực với y được". Thế nhưng nếu quyền không sử dụng nội kình thì chân khí của đối phương ào tới ắt tạng phủ sẽ nát nguơu, thành thử biết là đi vào chỗ chết nhưng vẫn phải vận sức lên chống đỡ. Ông vừa vận kình, bỗng thấy nội lực cuồn cuộn chảy ra không cách gì giữ lại được nữa.

Chưa đầy thời gian uống một chén trà, Đinh Xuân Thu cười ha hả, hất vai một cái, nghe bịch một tiếng đã xô Huyền Nạn ngã lăn quay, toàn thân hư thoát không còn hơi sức. Đinh Xuân Thu đánh ngã Huyền

Nạn rồi đưa mắt nhìn quanh, thấy Công Dã Can và Phạm Bách Linh hai người cũng nằm dưới đất đang run cầm cập, thì ra đã trúng phải hàn độc chưởng của Du Thản Chi. Ngoài ra bọn Đặng Bách Xuyên, Tiết

Mộ Hoa thì đang đánh với các đệ tử khác, phái Tinh Tú có đến bảy người hoặc chết, hoặc bị thương.

Đinh Xuân Thu cười một hồi dài, tay áo rộng phất lên, lướt tới sau lưng Đặng Bách Xuyên cùng y đối một chưởng lại quay về đá một cái trúng Bao Bất Đồng. Đặng Bách Xuyên hữu chưởng đụng phải Đinh

Xuân Thu, trong ngực cảm thấy trống trải, muốn hít một hơi ngưng thần thì Đinh Xuân Thu lại đánh ra thêm một chưởng khác. Đặng Bách

Xuyên không còn cách nào hơn, chỉ còn nước xuất chưỡng ra đỡ, lòng bàn tay thấy hơi lạnh, toàn thân đã mềm xèo không còn lực khí, trước mắt chỉ thấy mờ mờ một làn sương trắng. Một tên đệ tử phái Tinh Tú bước tới giơ tay đẩy một cái, Đặng Bách Xuyên liền ngã lăn ra.

Chỉ trong khoảnh khắc các bộ thuộc của nhà Mộ Dung, chư tăng do

Huyền Nạn dẫn theo, bọn Khang Quảng Lăng Hàm Cốc bát hữu đều bị

Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi hai người chia nhau đánh ngã. Du

Thản Chi vốn dĩ nội lực cực kỳ hồn hậu tuy võ nghệ thật tầm thường nhưng đã được Đinh Xuân Thu chỉ điểm ít ngày, cũng biết được bảy tám chiêu chưởng pháp, lấy võ công mà luận thì so với những người học võ bình thường cũng còn kém xa nhưng nhờ phát huy được hàn độc của con băng tàm tích kết trong người thành ra uy lực phi phàm. Bọn

Công Dã Can xuất chưởng đánh trúng người y, vừa đụng phải đều bị hàn độc trong người y phản kích bị thương, lại bị y đánh thêm một chưởng không còn cách gì chống đỡ.

Khi đó chỉ còn một mình Tiết Mộ Hoa chưa bị thương, ông ta xung kích mấy lần, bọn đệ tử phái Tinh Tú đều chỉ mủm mỉm cười tránh ra, cũng không trả đòn. Đinh Xuân Thu cười nói:

- Tiết hiền điệt, võ công ngươi so với các sư huynh đệ giỏi hơn nhiều.

Tiết Mộ Hoa thấy các sư huynh đệ đồng môn từng người ngã xuống, chỉ còn mình không sao cả, biết là Đinh Xuân Thu thủ hạ lưu tình. Ông thở dài một tiếng nói:

- Đinh lão tặc, gã sư mập kia ngoại thương dễ khỏi, nội thương khó lòng, chỉ còn sống được vài ngày, ngươi nghĩ có thể bức bách ta cứu người ư, thôi đừng mơ tưởng hão.

Đinh Xuân Thu vẫy tay gọi:

- Tiết hiền điệt lại đây!

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Ngươi muốn giết ta cứ việc giết, dù ngươi nói gì chăng nữa, ta quyết không nghe lời.

Lý Khổi Lỗi lại hát rằng:

Đại nghĩa thay con người Tiết ngũ,

Há sánh cùng Tô Vũ kém chi.

Hai chục năm nơi đất Hồ di,

Vẫn một dạ hướng về đất Hán.

Đinh Xuân Thu mỉm cười, đi đến cách Tiết Mộ Hoa chừng ba bước thì đứng lại, tả chưởng để nhẹ lên đầu vai y mỉm cười hỏi:

- Tiết hiền điệt, ngươi tập luyện võ công được bao nhiêu năm rồi?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Bốn mươi nhăm năm.

Đinh Xuân Thu nói:

- Bốn mươi nhăm năm, đông qua hè đến không phải dễ. Nghe nói ngươi dùng y thuật trao đổi võ học với người, học được không ít các chiêu thức tinh diệu của nhiều môn phái, có đúng vậy không?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Ta học những chiêu thức đó cũng chỉ mong dùng để giết ngươi, ngờ đâu... ngờ đâu dù chiêu thức tinh diệu mực nào, gặp phải tà thuật cũng đành vô dụng... ôi!

Nói xong lắc đầu thở dài. Đinh Xuân Thu nói:

- Không phải thế. Dù gì chăng nữa, nội lực mới là gốc rễ, chiêu số chỉ là lá cành. Gốc rễ có vững chắc, lá cành mới tốt tươi, chiêu số không phải hoàn toàn vô dụng. Ngươi đầu nhập môn hạ ta, ta sẽ truyền cho ngươi nội lực thiên hạ vô song, từ nay tung hoành Trung Nguyên thật dễ như lật bàn tay.

Tiết Mộ Hoa giận dữ đáp:

- Ta đã có sư phụ rồi. Muốn Tiết Mộ Hoa này vào làm môn hạ ngươi, thà ta đập đầu mà chết còn hơn.

Đinh Xuân Thu mỉm cười:

- Nếu muốn đập đầu mà chết cũng cần phải có sức mới được. Nếu như nội lực của ngươi bị hủy mất rồi, đi một bước cũng đã khó, nói gì đến chuyện đập đầu mà chết? Bốn mươi nhăm năm khổ luyện, ha ha, tiếc nhỉ, thật đáng tiếc.

Tiết Mộ Hoa nghe thế mồ hôi trán vã ra, cảm thấy bàn tay y đặt trên vai mình hơi nóng lên, hiển nhiên y chỉ cần hơi động tâm một chút là sử dụng ngay Hóa Công Đại Pháp, bốn mươi nhăm năm cần tu khổ luyện của mình, lập tức đổ ra sông ra biển. Ông nghiến răng đáp:

- Ngươi lòng lang dạ sói dám giết cả sư phụ, tàn hại sư huynh, có giết thêm tám người chúng ta thì cũng có là gì đâu? Bốn mươi năm khổ luyện của ta bị hủy đi trong một buổi quả đáng tiếc thật, nhưng đến tính mệnh còn chẳng giữ được, nói gì khổ công hay không khổ công?

Bao Bất Đồng reo lên:

- Mấy câu đó quả là cứng cỏi. Môn hạ phái Tinh Tú làm gì có ai anh hùng như thế?

Đinh Xuân Thu nói:

- Tiết hiền điệt, ta tạm thời không giết ngươi, chỉ hỏi ngươi tám câu: "Ngươi có chịu chữa cho gã sư mập đó không?". Câu thứ nhất ngươi trả lời không chữa, ta sẽ giết đại sư huynh Khang Quảng Lăng của ngươi. Câu thứ hai trả lời không chữa, ta sẽ giết nhị sư huynh Phạm

Bách Linh. Đứa sư muội thích trồng hoa của ngươi trốn đâu rồi? Thể nào ta cũng kiếm ra nó. Câu thứ sáu hỏi ngươi không chữa ta sẽ giết đứa sư muội xinh đẹp kia. Câu thứ bảy giết đến bát sư đệ Lý Khổi Lỗi.

Đến câu thứ tám hỏi ngươi, ngươi vẫn còn trả lời không chữa thì ngươi thử đoán sẽ ra sao?

Tiết Mộ Hoa nghe y đưa ra phương pháp thảm khốc đó, mặt tái nhợt run run đáp:

- Lúc đó ngươi sẽ giết ta thì cũng đâu có gì là lớn chuyện. Như thế cả tám người cùng chết mà thôi.

Đinh Xuân Thu mỉm cười:

- Ta đâu có giết ngươi làm gì. Nếu câu thứ tám ngươi vẫn trả lời không chữa, ta sẽ đi giết một người tự xưng là Thông Biện tiên sinh Tô

Tinh Hà.

Tiết Mộ Hoa thất thanh kêu lên:

- Đinh lão tặc, ngươi có giỏi thì đụng tới một sợi lông sư phụ ta đi.

Đinh Xuân Thu mỉm cười nói:

- Có gì mà không dám? Tinh Tú lão tiên xưa nay hành sự độc lai độc vãng, hôm nay nói mai đã quên. Ta tuy đáp ứng Tô Tinh Hà là nếu như y từ nay không mở miệng nói thì ta không giết y.

Thế nhưng ngươi làm ta bực mình, học trò nợ thì thầy phải trả, ta muốn đến giết y thì trên đời này còn ai ngăn ta nổi?

Tiết Mộ Hoa trong bụng rối như mớ bòng bong, biết rằng tên lão tặc này bức bách mình chữa chạy cho Tuệ Tịnh là có dụng ý cực kỳ âm độc, nếu ra tay trị bệnh cho gã sư mập thì có khác gì nối giáo cho giặc, thế nhưng nếu mình nhất định không bằng lòng, tính mệnh bảy người anh em không bảo toàn được đã đành, ngay cả sư phụ Thông Biện tiên sinh cũng phải chết dưới tay y. Ông trầm ngâm một hồi nói:

- Được, ta đành chịu khuất phục, có điều ta chữa khỏi cho gã sư mập rồi, ngươi không được làm khó các vị bằng hữu nơi đây cùng sư phụ và các sư huynh đệ của ta.

Đinh Xuân Thu mừng lắm, vội đáp:

- Được, được, được! Ta bằng lòng tha cái mạng chó cho chúng nó.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Đại trượng phu hôm nay trúng phải độc thủ của bọn gian tà, chết cũng đành, ai cần ngươi tha mạng?

Y vốn dĩ tiếng oang oang như chuông nhưng lúc này chân khí hao tán hết rồi, ngôn ngữ tuy vẫn khẳng khái hiên ngang nhưng giọng thều thào chẳng ra hơi. Bao Bất Đồng la to:

- Tiết Mộ Hoa, chớ có tin y, chính miệng tên cẩu tặc này vừa mới nói, y nói mà chẳng giữ lời.

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Đúng đó, ngươi vừa mới bảo “hôm nay nói mai đã quên”.

Đinh Xuân Thu đáp:

- Tiết hiền điệt, ta hỏi ngươi câu thứ nhất: “Ngươi chữa hay không chữa cho gã sư mập?”.

Y vừa nói vừa duỗi chân phải ra, gót chân nhắm vào huyệt Thái

Dương của Khang Quảng Lăng, hiển nhiên nếu Tiết Mộ Hoa chỉ nói:

“Không chữa” là y đạp xuống ngay, giết Khang Quảng Lăng ngay lập tức. Mọi người ai nấy tim đập thình thình, bỗng nghe một người nói lớn:

- Không chữa.

Người la lên câu đó không phải Tiết Mộ Hoa mà là Khang Quảng

Lăng. Đinh Xuân Thu cười khẩy nói:

- Ngươi tưởng ta đạp một cái lấy mạng ngươi sao, đâu có dễ dàng như thế.

Y quay lại nói với Tiết Mộ Hoa:

- Ngươi có muốn mượn tay ta giết tên đại sư ca này đi chăng?

Tiết Mộ Hoa thở dài:

- Thôi được! Thôi được! Ta bằng lòng chữa cho gã sư mập kia.

Khang Quảng Lăng chửi liền:

- Tiết lão ngũ, sao ngươi không biết nhục. Đinh lão tặc là đại cừu nhân của sư môn, ngươi lẽ nào tham sống sợ chết, bị y uy hiếp phải khuất phục?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Y giết anh em ta tám người cũng không có gì đáng kể. Thế nhưng tên lão tặc này còn định đến gây chuyện với sư phụ nữa, sư ca mới rồi không nghe y nói hay sao?

Nghĩ đến an nguy của sư phụ, bọn Khang Quảng Lăng không ai dám nói thêm câu nào. Bao Bất Đồng nói:

- Nhát…

Y định nói “nhát như cáy” nhưng y vừa mới nói được một chữ, Đặng

Bách Xuyên đã đưa tay bịt mồm y lại. Bao Bất Đồng đối với vị đại ca này năm phần kính sợ, cố nhịn không chửi tiếp nữa. Tiết Mộ Hoa nói:

- Họ Đinh kia, ta đành phải khuất phục, trị bệnh cho nhà sư mập, ngươi đối với bạn bè ta phải nể nang một chút.

Đinh Xuân Thu đáp:

- Được rồi, ta sẽ y lời ngươi.

Đinh Xuân Thu lập tức bảo đệ tử khiêng Tuệ Tịnh lại. Tiết Mộ Hoa hỏi Tuệ Tịnh:

- Ngươi năm chầy tháng rộng tiếp xúc với các vật lợi hại để đến nỗi hàn độc xâm nhập tạng phủ, ấy là loại gì thế?

Tuệ Tịnh đáp:

- Đó là băng tàm trên đỉnh Côn Lôn.

Tiết Mộ Hoa lắc đầu, không hỏi thêm nữa, trước hết châm cứu cho y, sau đó lấy ra hai viên thuốc to màu đỏ chót cho y uống. Kế tiếp người nào cần tiếp cốt thì ông tiếp cốt, người nào cần trị thương thì trị thương, mãi đến lúc trời đã sáng bạch bấy giờ mới xong. Những người bị thương chia nhau ra kẻ nằm trên giường, người nghỉ ngơi trên cánh cửa tháo ra thay phản. Người nhà họ Tiết nấu mì đem ra cho mọi người ăn.

Đinh Xuân Thu ăn hết hai tô mì rồi, quay sang cười với Tiết Mộ

Hoa nói:

- Cũng may ngươi hiểu thời vụ không bỏ thuốc độc vào trong đồ ăn.

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Nói đến sử dụng thuốc độc thì trên đời này còn ai hơn được ông?

Ta cũng có bụng ấy nhưng đâu dám đánh trống qua cửa nhà sấm.

Đinh Xuân Thu cười sằng sặc nói:

- Ngươi bảo gia nhân đi mướn cho ta mươi cỗ xe lừa.

Tiết Mộ Hoa hỏi lại:

- Làm gì mà phải cần mười cỗ xe?

Đinh Xuân Thu trừng mắt lên khinh khỉnh nói:

- Chuyện của ta ngươi hỏi làm gì? Tiết Thần Y ở đây chắc quen biết nhiều, muốn mướn mười cỗ xe đâu phải là chuyện khó?

Tiết Mộ Hoa không biết làm sao hơn, đành phải dặn dò gia nhân ra ngoài tìm xe. Đến trưa, mười chiếc xe lừa đã thuê đủ, Đinh Xuân Thu nói:

- Đem giết hết các phu xe đi.

Tiết Mộ Hoa kinh hãi nói:

- Sao thế?

Chỉ thấy các đệ tử phái Tinh Tú vung chưởng lên, bộp bộp mấy tiếng, mười người xa phu đã chết lăn dưới đất. Tiết Mộ Hoa giận dữ nói:

- Đinh lão tặc, những người phu xe này có làm gì nên tội đâu?

Ngươi... ngươi... cớ gì lại hạ độc thủ?

Đinh Xuân Thu đáp:

- Phái Tinh Tú muốn giết vài người, không lẽ còn phải xem có tội hay không có tội, giảng đạo lý nữa hay sao? Tất cả các ngươi lên xe hết cho ta. Không ai được ở lại! Tiết hiền điệt, ngươi có thuốc men, sách vở gì thì mang theo người, ta đốt nhà ngươi đây.

Tiết Mộ Hoa lại càng kinh hãi, nhưng nghĩ lão quái này không chuyện ác gì không làm, có nói cũng phí lời, các loại sách thuốc ông đã đọc thuộc lòng, chẳng cần phải mang, thế nhưng bao nhiêu cao đơn hoàn tán dày công chế tạo bằng những dược tài cực kỳ khó kiếm, thành thử vừa dọn thuốc vừa luôn mồm chửi rủa. Ông chưa thu thập xong, các đệ tử phái Tinh Tú đã châm lửa đốt phía sau nhà.

Bọn Tuệ Kính, Hư Trúc trong phái Thiếu Lâm vốn đã được Huyền

Nạn dặn dò, muốn về chùa báo tin ngờ đâu Đinh Xuân Thu bố trí nghiêm nhặt nên chạy chưa xa đã bị bắt lại. Bọn Huyền Nạn cả thảy bảy người, Cô Tô Mộ Dung trang cả thảy bốn người, Hàm Cốc bát hữu thêm tám người, tổng cộng mười chín người ngoại trừ Tiết Mộ Hoa không bị tổn thương, ngoài ra nếu không bị Hóa Công Đại Pháp tiêu hao nội lực thì cũng bị chưởng lực của Đinh Xuân Thu, hoặc phải hàn độc băng tàm của Du Thản Chi, hoặc bị trúng độc của đệ tử phái Tinh

Tú thành thử không ai cử động được. Ngoài ra còn người nhà của Tiết

Mộ Hoa cũng chia nhau lên mười cỗ xe đó.

Còn đệ tử phái Tinh Tú chia ra kẻ làm xa phu, số còn lại cưỡi ngựa đi bên cạnh áp tống. Xe bỏ màn xuống rồi còn dùng thừng buộc chặt, bên trong tối như bưng, không nhìn thấy bên ngoài như thế nào. Huyền

Nạn cả bọn ai ai cũng nổi dạ nghi ngờ: "Tên lão tặc này đưa mình đi đâu đây?". Mọi người biết rằng nếu như mở miệng dò hỏi thì chỉ thêm nhục, phái Tinh Tú nhất định sẽ không trả lời nên đành tự nhủ: "Tạm thời nhẫn nại, đến đâu khắc biết".

Hồi 31(a) - Thâu Doanh Thành Bại,

Thành bại hơn thua cũng bởi trời,

Cuộc đời nghĩ lại tưởng như chơi.

Trăm sự chẳng qua do mạng số,

Phúc phận cho mình được đấy thôi.

o O o

Xe đi lộc cộc ngày đêm không nghỉ. Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên,

Khang Quảng Lăng cả bọn đều là những nhân vật có bản lãnh trong võ lâm, lúc này võ công đều mất hết, trở thành những người tù tùy thuộc vào tay người khác bảo sao chịu vậy. Mọi người chỉ đoán chừng đoàn xe đang đi về hướng đông nam.

Cứ như thế đi tám ngày liền, đến ngày thứ chín, mới sáng sớm đã đi lên một sơn đạo. Đến trưa hôm đó, địa thế càng lúc càng cao, đến sau xe lớn không thể lên nổi. Bọn đệ tử phái Tinh Tú gọi bọn Huyền Nạn ra khỏi xe, đi bộ chừng hơn nửa giờ đến một nơi thấy trúc mọc dầy đặc, cảnh sắc thanh nhã, bên giòng suối là một tòa lương đình dựng toàn bằng tre lớn, cấu trúc tinh nhã thật là khéo léo, trúc là đình, đình là trúc khiến thoạt vừa trông không biết đó là rừng trúc hay đình viện. Phùng A Tam tấm tắc khen ngợi, nhìn ngang nhìn ngửa trong lòng bán tín bán nghi.

Mọi người liền vào trong đình ngồi nghỉ, từ sơn đạo có bốn người rảo bước đi xuống. Hai người đi trước là đệ tử của Đinh Xuân Thu, chắc là khi xe vừa dừng bánh đã lên núi thám thính hoặc báo tin. Đi sau là hai thanh niên ăn mặc theo lối nhà nông, đến trước mặt Đinh Xuân Thu khom lưng hành lễ, trình lên một phong thư.

Đinh Xuân Thu mở ra xem qua, cười khẩy nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ngươi vẫn chưa thoái chí đòi quyết một trận sinh tử, ta sẽ bồi tiếp.

Người thanh niên lấy trong túi ra một cái pháo hiệu, đốt lửa châm, nghe bùng một tiếng, chiếc pháo đã bay vọt lên không. Những pháo bình thường nổ một tiếng bay lên rồi sẽ nổ bạch một tiếng vỡ tung ra, còn chiếc pháo hiệu này lên trên trời nổ bạch bạch bạch liên tiếp ba tiếng.

Phùng A Tam ghé tai Khang Quảng Lăng nói:

- Đại ca, pháo này do bản môn chế tạo.

Không bao lâu từ sơn đạo một đoàn người đi xuống, tổng cộng phải đến hơn ba chục người, đều mặc theo lối nhà quê, tay cầm binh khí dài.

Đến gần hơn mới thấy đây không phải là binh khí mà là đòn gánh, cứ hai chiếc đòn gánh lại có mắc một chiếc võng để cho người ngồi. Đinh Xuân

Thu cười nhạt:

- Chủ nhân chiều khách, các ngươi không phải khách sáo, lên võng đi thôi.

Bọn Huyền Nạn các người liền lên cáng, những thanh niên đó hai người khiêng một người, bước đi nhanh nhẹn chạy thẳng lên núi. Đinh

Xuân Thu tay áo rộng phất phới, đi trước. Y đi không có vẻ gì gấp gáp nhưng cứ theo sơn đạo khúc khuỷu mà vùn vụt như cưỡi gió lướt đi, chân không chạm đất, chỉ một thoáng đã biến mất trong khu rừng trúc.

Bọn Đặng Bách Xuyên bị trúng Hóa Công Đại Pháp của Đinh Xuân

Thu đều phẫn nộ cho rằng mình bị yêu pháp làm hại, chưa đánh đã thua bây giờ thấy khinh công của y cao siêu như thế, bản lãnh đó không thể đánh lừa được, ai nấy thán phục nghĩ thầm: "Nếu y không sử dụng công phu yêu quái chăng nữa thì mình cũng chẳng phải là đối thủ". Phong Ba

Ác khen ngợi:

- Lão yêu này khinh công cao siêu quá, quả thật bội phục hết sức.

Y vừa mở miệng tán thưởng, bọn đệ tử phái Tinh Tú lập tức ùa theo xưng tụng, nói là võ công Đinh Xuân Thu đương thế không ai sánh kịp đã đành mà các võ học đại sư từ xưa đến nay, dù cho Đại Ma lão tổ... cũng chẳng bằng, toàn những lời nịnh hót chưa ai từng nghe bao giờ. Bao Bất

Đồng nói:

- Này các vị lão huynh, công phu của phái Tinh Tú quả thực hơn hẳn các môn phái khác, quả đúng là "tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả".

Bọn đệ tử ai nấy mừng rơn, một người liền hỏi lại:

- Theo ý của huynh đài, công phu ghê gớm nhất của môn phái chúng tôi là công phu gì thế?

Bao Bất Đồng đáp:

- Nào phải chỉ một môn, ít ra cũng phải ba môn.

Bọn đệ tử càng thêm phấn khởi, nhao nhao hỏi:

- Ba môn nào?

Bao Bất Đồng nói:

- Môn thứ nhất là Mã Thí Công1. Công phu này luyện không tinh, e rằng không sống nổi trong quí phái được một ngày một buổi. Môn thứ hai là Pháp Loa Công2, nếu không thổi phồng tài ba đức hạnh của quí môn lên rõ to thì chẳng những bị sư phụ ghét bỏ mà ngay cả đồng môn cũng chèn ép, không còn đường nào mà ngóc đầu lên. Còn môn công phu thứ ba là Hậu Nhan Công3. Nếu không biết táng tận lương tâm, mặt dày mày dạn thì làm sao luyện cho thành được Mã Thí và Pháp Loa hai đại kỳ công?

Y nói ra rồi, tưởng rằng quần đệ tử phái Tinh Tú sẽ nổi giận đùng đùng, xông lại tẩn cho một trận, nhưng mấy câu đó đã lên đến cổ, không

1 2 3 nói không chịu được, ngờ đâu bọn kia nghe xong, ai nấy lặng lẽ gật gù.

Một người nói:

- Lão huynh quả thực thông minh, biết rất rõ những kỳ công của bản phái. Có điều ba môn kỳ công Mã Thí, Pháp Loa, Hậu Nhan tu tập cực kỳ khó khăn. Những người tầm thường bị nhiễm thói của thế tục, luôn luôn nghĩ đến tốt, xấu giữ trong lòng cái thói hủ lậu phân biệt thiện ác, chia ra thị phi thì khi tu tập môn Hậu Nhan Công, cố gắng nhiều, thành tựu chẳng bao nhiêu, lúc nào cũng thắc thỏm, công phu sẽ kém đi một mức.

Bao Bất Đồng ra lời châm chích, nào có ngờ được bọn này lại thản nhiên như không, chẳng nghi ngờ gì cả, không khỏi kinh ngạc, cười nói:

- Thần công của quí phái thâm áo không đâu sánh kịp, tiểu tử vốn thầm ngưỡng mộ, mong được đại tiên mở đường khai lối.

Gã kia nghe Bao Bất Đồng gọi mình là “đại tiên”, mặt liền câng câng đắc ý nói:

- Ngươi không phải là người trong bản môn, cái bí áo của thần công ta không thể nào truyền thụ cho ngươi được. Thế nhưng cái đạo lý thô thiển mặt ngoài có nói cho ngươi biết cũng không sao. Bí quyết trọng yếu hơn cả là phải coi sư phụ không khác gì thần minh, dù cho lão nhân gia có đánh rắm...

Bao Bất Đồng liền cướp lời:

- Đương nhiên phải khen thơm rồi. Lại phải hít lấy hít để, ca ngợi hết lời...

Gã kia chặn lại:

- Lời của ngươi nói chung thì đúng nhưng vào chi tiết cũng có khuyết điểm, không phải là “hít lấy hít để” mà phải là “hít rõ mạnh, thở thật êm”.

Bao Bất Đồng khen rối rít:

- Đúng quá! Đúng quá! Đại tiên chỉ điểm thật phải, nếu như thở phào ra thì có phải đã coi rắm của sư phụ... không... không thơm lắm hay sao.

Người kia gật đầu nói:

- Đúng đó, thiên tư của ngươi cực tốt, nếu như đầu nhập bản phái thì cũng có triển vọng, tiếc rằng lầm đường lạc lối tả đạo bàng môn. Công phu bản môn biến hóa vô cùng nhưng công quyết cơ bản thì cũng không phức tạp lắm đâu chỉ cần nhớ kỹ bốn chữ “rũ sạch lương tâm” là làm gì cũng không sai sẩy nhiều.

Bao Bất Đồng gật gù liên tiếp nói:

- Quả đúng là:

Nghe ngài nói chuyện một đêm,

Còn hơn đọc sách mười năm dùi mài.4

Tại hạ trong lòng từng ngưỡng mộ quí phái từ lâu, tiếc thay không được đầu nhập làm môn hạ, không biết đại tiên có vui lòng tiến dẫn chăng?

Gã kia mặt nhơn nhơn, mỉm cười đáp:

- Gia nhập bản môn nào phải chuyện đùa, phải qua bao nhiêu khảo nghiệm cực kỳ khó khăn năm này tháng nọ, chỉ sợ ngươi không chịu nổi mà thôi.

Một tên khác liền chặn lại:

- Nơi đây tai mắt lắm người, không nên nói chuyện nhiều. Họ Bao kia, nếu ngươi quả có lòng muốn xin vào bản môn, đợi khi nào sư phụ ta trong lòng khoan khoái, ta sẽ nhân đó nói tốt cho ngươi vài câu. Bản phái thu nhận đồ đệ rất đông, ta xem ngươi căn cốt cũng không đến nỗi tệ, nếu được sư phụ mở lòng từ bi, nhận ngươi làm học trò, may ra mai sau cũng nở mày nở mặt.

Bao Bất Đồng mặt nghiêm lại đáp:

- Đa tạ! Đa tạ! Ân đức của đại tiên, Bao mỗ quyết không bao giờ quên được.

4

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can nghe Bao Bất Đồng phỉnh nịnh bọn đệ tử phái Tinh Tú, trong bụng không khỏi vừa tức cười, vừa lộn ruột nghĩ thầm: “Trên đời này sao lại có những kẻ hèn mạt vô sỉ đến thế, lấy trò bốc thơm, bợ đít làm vinh, quả thực chưa từng nghe đến”.

Trong khi nói chuyện, đoàn người đã đi vào một sơn cốc, bên trong thung lũng toàn là cây tùng, gió núi thổi đến tiếng reo dạt dào như sóng vỗ. Đi thêm chừng một dặm nữa thì đến ba gian nhà gỗ. Trước nhà là một cây cổ thụ bên dưới hai người ngồi đối diện nhau. Người phía bên trái có ba người đứng sau lưng. Đinh Xuân Thu đứng xa xa, ngẩng đầu nhìn trời, thần tình cực kỳ ngạo mạn.

Đoàn người đến gần, Bao Bất Đồng nghe thấy Lý Khổi Lỗi ở cáng phía sau ồ lên một tiếng, dường như định nói gì nhưng lại cố nén lại. Bao

Bất Đồng quay đầu lại nhìn, thấy mặt y tái nhợt, thần tình cực kỳ hoảng hốt. Bao Bất Đồng hỏi:

- Ngươi làm sao thế? Trông thấy ma à? Làm gì mà sợ vậy?

Lý Khổi Lỗi không trả lời, làm như không nghe thấy y nói gì. Đến gần hơn nữa, thấy giữa hai người ngồi là một phiến đá lớn, bên trên có một bàn cờ, hai người đang đánh. Người ngồi bên phải là một ông già nhỏ bé gầy gò, còn phía bên trái là một thanh niên công tử. Bao Bất Đồng nhận ra thanh niên đó chính là Đoàn Dự, trong lòng chán ngắt, nghĩ thầm: “Ta đối với tiểu tử này cực kỳ vô lễ, hôm nay y thấy mình thân tàn ma dại thế này, gã thể nào chẳng buông lời nhạo báng”.

Chỉ thấy bàn cờ được khắc vào một phiến đá xanh lớn, quân trắng quân đen đều bóng lộn, hai bên đã để được đến trên trăm quân. Đinh

Xuân Thu chậm rãi đến gần xem hai người, ông già thấp bé cầm một quân đen để xuống, đột nhiên đôi lông mày nhướng lên, dường như trông thấy cuộc cờ đi vào chỗ biến hóa kỳ diệu.

Đoàn Dự cầm một quân cờ trắng, trầm ngâm chưa đặt xuống. Bao Bất Đồng kêu lên:

- Này, tiểu tử họ Đoàn kia, ngươi hỏng rồi, cờ vào thế tiến cũng dở ở không xong chịu thua quách đi thôi.

Ba người đứng sau lưng Đoàn Dự liền quay lại hầm hầm nhìn y, chính là bọn Chu Đan Thần ba người hộ vệ. Bất thình lình, Khang Quảng Lăng,

Phạm Bách Linh cả bọn Hàm Cốc bát hữu người nào cũng từ trên cáng gắng gượng nhảy xuống, đi đến cách bàn cờ bằng đá xanh chừng một trượng, cùng quì cả xuống. Bao Bất Đồng kinh ngạc nói:

- Làm trò quỉ gì đây?

Vừa mới nói ra khỏi miệng lập tức hiểu ngay, ông già mình hạc xác ve kia chính là Lung Á lão nhân Thông Biện tiên sinh, sư phụ của Hàm Cốc bát hữu. Thế nhưng ông ta cũng là kẻ tử đối đầu của Tinh Tú Lão Quái

Đinh Xuân Thu, kẻ đại thù trước mặt sao vẫn còn nhàn hạ ngồi đánh cờ?

Đối thủ của ông ta lại chẳng phải là một nhân vật trọng yếu mà chỉ là một anh đồ gàn không biết võ công?

Khang Quảng Lăng nói:

- Lão nhân gia xem chừng còn khang kiện hơn xưa, bọn hậu bối tám người chúng tôi mừng không sao kể xiết.

Hàm Cốc bát hữu đã bị Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà đuổi khỏi sư môn nên không dám gọi ông bằng thầy. Phạm Bách Linh nói:

- Huyền Nạn đại sư của phái Thiếu Lâm đến thăm lão nhân gia đó.

Tô Tinh Hà đứng bật dậy, quay về mọi người vái một cái thật sâu nói:

- Huyền Nạn đại sư giá lâm, lão hủ Tô Tinh Hà không kịp nghinh tiếp, thật đáng trách lắm.

Ông ta chỉ liếc ngang mọi người một cái rồi lại quay ngay trở lại bàn cờ. Mọi người đã nghe Tiết Mộ Hoa kể rõ nguyên nhân tại sao sư phụ ông ta bị ép phải giả như câm như điếc, lúc này ông ngang nhiên mở miệng nói năng, xem ra đã quyết cùng Đinh Xuân Thu một mất một còn.

Khang Quảng Lăng, Tiết Mộ Hoa cả bọn không thể không liếc qua nhìn

Đinh Xuân Thu một cái, trong lòng vừa phấn khởi, vừa âu lo.

Huyền Nạn nói:

- Không dám! Không dám!

Ông thấy Tô Tinh Hà coi bàn cờ trọng như thế nghĩ thầm: “Người này tạp vụ quá nhiều, thư họa cầm kỳ, không môn gì không tinh thông, thảo nào võ công không bằng sư đệ”.

Trong khi không ai nói một tiếng nào, bỗng dưng Đoàn Dự cất tiếng:

- Được rồi, đi vào đây.

Chàng vừa nói vừa đặt một quân cờ trắng xuống bàn cờ. Tô Tinh Hà mặt lộ vẻ vui mừng, gật đầu, dường như đã hiểu tay đặt một quân cờ đen khác. Đoàn Dự đã nghĩ xong được mươi nước trước, liền hạ thêm một quân trắng khác, Tô Tinh Hà lại để một quân cờ đen.

Hai người đặt được hơn mươi quân rồi, Đoàn Dự thở dài một tiếng, lắc đầu nói:

- Lão tiên sinh bày bàn cờ Trân Lung này quả là thâm áo xảo diệu, vãn sinh không phá giải nổi.

Xem ra Tô Tinh Hà đã thắng, tuy nhiên mặt ông ta lại lộ vẻ thất vọng nói:

- Kỳ tứ của công tử quả là tinh mật, mười nước vừa đi thật cao, nhưng chưa nghĩ được sâu thêm một chút, thật là đáng tiếc! Đáng tiếc thay! Ôi, thật đáng tiếc thay, đáng tiếc lắm thay!

Ông ta liên tiếp chép miệng, miệng nói bốn lần “đáng tiếc” quả thực biết bao ngậm ngùi. Đoàn Dự nhặt mười quân cờ trắng mình vừa đi lên, bỏ trở lại vào hộp, Tô Tinh Hà cũng lấy mười viên cờ đen của mình mới bỏ xuống, bàn cờ trở lại trận thế như lúc đầu.

Đoàn Dự lùi lại đứng qua một bên, nhìn bàn cờ ngẩn ngơ suy nghĩ:

“Thế cờ Trân Lung này chính là bàn cờ hôm trước ta đã thấy trong thạch động núi Vô Lượng. Vị Thông Biện tiên sinh này và thần tiên tỉ tỉ trong động ắt có uyên nguyên, đợi khi nào thuận tiện ta sẽ len lén hỏi ông ta nhưng không thể để cho người ngoài hay biết. Nếu không mọi người sẽ tìm đến để nhìn thần tiên tỉ tỉ, chẳng phải khinh mạn nàng lắm hay sao?”.

Người thứ hai trong Hàm Cốc bát hữu là Phạm Bách Linh cũng là một người mê đánh cờ, từ xa đứng nhìn kỳ cục, biết rằng không phải sư phụ cùng thanh niên kia đánh cờ mà là sư phụ bố trí bàn cờ Trân Lung, còn thanh niên kia thử vào phá giải nhưng giải không được. Y quì dưới đất nên nhìn không rõ, đầu gối lập tức nhấc lên, vươn dài cổ định nhìn cho rõ.

Tô Tinh Hà nói:

- Tất cả các ngươi mau đứng dậy! Bách Linh, thế cờ Trân Lung này có ảnh hưởng rất lớn, ngươi lại đây xem thử, nếu như phá giải được thì thật hay không đâu cho hết.

Phạm Bách Linh mừng rỡ vội đáp:

- Vâng!

Y liền đứng lên, đi đến bên cạnh bàn cờ, ngưng thần xem xét. Đặng

Bách Xuyên hỏi nhỏ:

- Nhị đệ, sao lại gọi là Trân Lung?

Công Dã Can cũng thì thầm trả lời:

- Trân Lung tức là nạn đề của môn cờ vây. Đó là cờ thế do người ta cố ý bày chứ không phải do hai người đánh cờ mà thành, do đó hoặc sinh, hoặc kiếp nước nào cũng thật khó mà đoán được.

Những thế Trân Lung tầm thường, ít thì mươi quân, nhiều có khi lên đến bốn năm chục quân,

thế nhưng bàn cờ này có đến hơn hai trăm, gần như kín cả bàn cờ rồi. Công Dã Can cũng không hiểu biết bao nhiêu, xem một hồi chẳng hiểu gì cả nên không coi nữa.

Phạm Bách Linh chuyên tâm nghiên cứu cờ vây mấy chục năm qua, quả đã là một cao thủ về môn này, thấy trên bàn cờ trong kiếp có kiếp, lại có cộng hoạt, lại thêm trường sinh, hoặc phản phác, hoặc thu khí, tụm năm tụm ba mỗi chỗ một nhóm thật là phức tạp. Y cảm thấy tinh thần phấn khởi, xem thêm một lúc, tự nhiên cảm thấy đầu óc quay cuồng, chỉ mới suy nghĩ về quân trắng một góc bên phải thắng bại ra sao, đã thấy khí huyết trong ngực nhộn nhạo.

Y cố gắng định thần, tính lại lần thứ hai mới thấy rằng lúc trước vẫn tưởng bên trắng ở nơi đó đã hỏng, bây giờ mới hay cũng vẫn còn đường sống, thế nhưng muốn giết nhóm quân đen ở bên cạnh thì thể nào cũng dứt dây động rừng, bèn tính toán thêm nữa, đột nhiên mắt tối sầm, cổ họng mằn mặn, ọc ra một ngụm máu tươi.

Tô Tinh Hà lãnh đạm nhìn y nói:

- Thế cờ này rất ư là khó, ngươi thiên tư có hạn, tuy kỳ lực chẳng dở nhưng xem chừng giải không nổi đâu, huống chi có thêm tên ác tặc Đinh

Xuân Thu đứng bên cạnh thi triển tà thuật, làm điên đảo hồn vía, quả thực hung hiểm, ngươi có còn muốn giải nữa hay thôi?

Phạm Bách Linh đáp:

- Sinh tử hữu mệnh, đệ... tại hạ... tại hạ... quyết ý tận tâm tận lực.

Tô Tinh Hà gật đầu nói:

- Vậy ngươi cứ thư thả mà suy nghĩ.

Phạm Bách Linh chăm chú vào cuộc cờ, thân hình lảo đảo, lại phun ra thêm một ngụm máu nữa. Đinh Xuân Thu cười gằn nói:

- Chỉ bỏ mạng toi, sao việc gì phải khổ sở thế? Lão tặc đó bố trí cơ quan, cốt là để hành hạ, giết người, Phạm Bách Linh, ngươi đúng là chui đầu vào rọ.

Tô Tinh Hà đưa mắt hầm hầm nhìn y, hỏi:

- Ngươi gọi sư phụ là gì thế?

Đinh Xuân Thu đáp:

- Y là lão tặc nên ta gọi là lão tặc.

Tô Tinh Hà nói:

- Lung Á lão nhân hôm nay không còn câm điếc, chắc ngươi đã biết lý do tại sao rồi?

Đinh Xuân Thu đáp:

- Hay lắm! Ngươi tự ý phá lời thề, ấy là tự mình đi tìm cái chết, đừng trách ta nhé.

Tô Tinh Hà tiện tay nhắc một phiến đá ở bên cạnh, đặt xuống bên cạnh Huyền Nạn nói:

- Mời đại sư ngồi.

Huyền Nạn thấy tảng đá đó không thể nào dưới hai trăm cân, một ông lão gầy gò nhỏ thó như Tô Tinh Hà, cả người không đến tám chục cân, vậy mà làm như trò trẻ, không phí một chút sức lực đã nhấc được cục đá lên, công lực thực là ghê gớm. Ông nghĩ chính mình khi võ công chưa mất, muốn nhấc một tảng đá như thế thật không khó khăn gì, nhưng làm một cách nhẹ nhàng như thế cũng chưa chắc được, bèn chắp tay nói:

- Đa tạ!

Sau đó ngồi xuống. Tô Tinh Hà lại tiếp:

- Thế cờ Trân Lung này là do tiên sư tạo thành. Năm xưa tiên sư phải mất ba năm tâm huyết mới sắp đặt xong, chỉ mong trên đời có người hiểu lòng mình mà phá giải. Tại hạ trong ba mươi năm qua khổ công nghiên cứu, vậy mà vẫn chưa giải được.

Ông ta nói đến đây, ông đưa mắt quét qua cả bọn Huyền Nạn, Đoàn

Dự, Phạm Bách Linh rồi tiếp:

- Huyền Nạn đại sư tinh thông thiền lý, hiểu được yếu chỉ Thiền tông là ở chỗ đốn ngộ. Khổ công năm này tháng khác, chưa chắc đã bằng được người đầy đủ căn cốt, huệ tâm vừa thấy đã thông hiểu ngay. Đánh cờ cũng vậy thôi, đứa trẻ tám chín tuổi có tài trí đầy đủ, đánh cờ vẫn có thể thắng được hạng nhất lưu cao thủ. Mặc dầu tại hạ nghiên cứu mãi không ra, nhưng kẻ tài giỏi trong thiên hạ rất nhiều, không phải là không thể giải được.

Tiên sư năm xưa để lại thế cờ này, nếu như có người hoàn thành được tâm nguyện của lão nhân gia thì tiên sư tuy không còn tại nhân gian, dưới cửu tuyền nếu biết được cũng thật là an ủi.

Huyền Nạn nghĩ thầm: “Sư phụ đồ đệ của vị Thông Biện tiên sinh này cùng một nguồn gốc, những trò chơi cầm kỳ thi họa đều lôi kéo con người đi vào ma chướng, đem hết cả cái thông minh tài trí một đời tiêu vào cái việc đâu đâu khiến cho Đinh Xuân Thu ở trong môn phái hoành hành không còn úy kỵ gì nữa, không ai chế ngự nổi y, cũng thật đáng buồn”.

Lại nghe Tô Tinh Hà tiếp tục:

- Gã sư đệ của ta...

Ông vừa nói vừa chỉ vào Đinh Xuân Thu:

-... năm xưa phản bội sư môn, khiến cho tiên sư ẩm hận tạ thế, lại đánh ta không còn đường nào chống đỡ. Tại hạ vốn dĩ đã mong đem cái chết để đền ơn thầy, nhưng nghĩ lại cái tâm nguyện của sư phụ chưa hoàn tất, nếu chưa đi tìm người phá giải thì ở dưới suối vàng còn mặt mũi nào mà nhìn sư phụ, nên đành cố chịu kiếp sống thừa cho đến ngày nay.

Trong bao nhiêu năm qua, tại hạ tuân thủ ước định với sư đệ, không nói một lời, tự cho mình danh xưng Lung Á lão nhân, ngay cả môn hạ đệ tử mới thu, cũng ép phải thành người câm điếc. Than ôi, ba mươi năm qua chẳng thành tựu được chuyện gì, thế cờ này đến nay vẫn chưa ai phá giải được. Vị Đoàn công tử đây tuy anh tuấn tiêu sái...

Bao Bất Đồng lại chen vào:

- Vị Đoàn công tử đây chắc gì đã anh tuấn, còn tiêu sái thì nhất định chẳng có chút nào, huống chi bề ngoài anh tuấn tiêu sái với đánh cờ có gì liên quan đâu, không thông ơi là không thông!

Tô Tinh Hà đáp:

- Có liên hệ lắm chứ! Thật nhiều là khác!

Bao Bất Đồng đáp:

- Vẻ người lão tiên sinh, ha ha, có thấy chút nào anh tuấn tiêu sái đâu!

Tô Tinh Hà quay sang chăm chăm nhìn y một hồi, miệng hơi mỉm cười. Bao Bất Đồng nói:

- Chắc tiền bối định nói Bao Bất Đồng so với lão tiên sinh hình dung cổ quái xấu xí…

Tô Tinh Hà không nhìn nhõi gì đến y nữa, tiếp tục:

- Đoàn công tử đi mười bước đầu quả thực cực kỳ tinh diệu khiến cho lão phu thật là kỳ vọng, có ngờ đâu lỡ mất một nước nên mấy nước sau đành chịu thua.

Đoàn Dự vẻ mặt sượng sùng nói:

- Tại hạ tư chất ngu độn làm phụ lòng nhã ái của lão trượng, thật đáng hổ thẹn…

Lời nói chưa dứt, bỗng nghe Phạm Bách Linh kêu to một tiếng, máu từ miệng tuôn ra ồng ộc, ngã lật về sau. Tô Tinh Hà hơi nhắc tay trái lên, soẹt soẹt soẹt, ba quân cờ ném ra đánh trúng ba huyệt đạo trên ngực y lúc đó mới ngưng thổ huyết.

Mọi người còn đang kinh ngạc bỗng nghe cạch một tiếng, từ trên không một vật gì trăng trắng bay xuống, trúng ngay bàn cờ. Tô Tinh Hà nhìn lại, hóa ra một mẩu gỗ tùng còn tươi ai đó mới móc ra, khéo làm sao trúng ngay khứ vị ở điểm thất cửu, chính là một nước phá giải thế cờ Trân

Lung. Ông ngửng đầu lên thấy trên cây tùng phía bên trái cách chừng năm sáu trượng, thấp thoáng một tà trường bào màu vàng nhạt, hiển nhiên có người ẩn nơi đó.

Tô Tinh Hà vừa kinh ngạc vừa vui mừng nói:

- Lại có thêm một vị cao nhân nào giá lâm, lão hủ thật vui mừng khôn xiết.

Ông đang định đi một quân cờ đen, đột nhiên bên tai một tiếng gió nhẹ vụt qua, một vật gì đen sì từ sau lưng bay đến, rơi ngay vào khứ vị ở điểm bát bát, đúng ngay vào nơi Tô Tinh Hà vừa định hạ xuống.

Mọi người ồ lên một tiếng, quay đầu lại nhưng không thấy bóng dáng ai. Những cây tùng ở phía bên phải không cây nào cao to, nếu trên cây có người ngồi đó thì thấy ngay, không biết kẻ kia ẩn náu nơi nào. Tô Tinh

Hà nhìn vật đen sì kia chính là một miếng vỏ cây tùng nho nhỏ, điểm rơi xuống thật chính xác, trong bụng cũng hơi kinh hãi. Quân đen kia vừa hạ xuống, từ cây tùng bên trái lại đi một mẩu gỗ tùng thay quân trắng vào khứ vị ngũ lục.

Vèo một tiếng, một vật đen đen bắn thẳng lên trời, rơi thẳng xuống, không nghiêng không lệch

đúng ngay khứ vị tứ ngũ. Quân cờ đen đó khi lên thì quay vòng vòng như trôn ốc, phát xuất từ đâu thật khó mà nhìn ra được, ngoằn ngoèo một hồi vậy mà rơi xuống chính xác như thế, công phu ném ám khí đó đủ đã kinh người. Người đứng chung quanh ai nấy bội phục, cùng suýt xoa reo hò.

Tiếng khen chưa dứt bỗng nghe một giọng vang vang từ trên cành cây truyền xuống:

- Mộ Dung công tử đến phá giải thế Trân Lung, tiểu tăng thay người đi giùm hai nước xin đừng trách tội mạo muội.

Cành lá hơi rung động, nghe tiếng gió thoảng qua, bên cạnh bàn cờ đã xuất hiện thêm một nhà sư nữa. Hòa thượng đó mặc tăng bào màu xám tro, thần thái sáng láng, bảo tướng trang nghiêm, trên mặt ẩn một nụ cười.

Đoàn Dự giật mình kinh hãi nghĩ thầm: “Tên ma đầu Cưu Ma Trí lại đến rồi”. Chàng lại bụng bảo dạ: “Không lẽ quân cờ trắng kia là do Mộ

Dung công tử đi hay sao? Vị Mộ Dung công tử này rồi đến hôm nay ta cũng sẽ gặp”.

Chỉ thấy Cưu Ma Trí chắp hai tay, quay sang Tô Tinh Hà, Đinh Xuân

Thu và Huyền Nạn hành lễ nói:

- Tiểu tăng trên đường nhận được Kỳ Hội Thiếp của Thông Biện tiên sinh, không tự lượng sức mình nên vội tới gặp mặt thiên hạ cao nhân.

Y lại tiếp:

- Mộ Dung công tử xin cũng hiện thân đi thôi.

Chỉ nghe một tiếng cười trong trẻo, từ sau một cây tùng hai người bước ra. Đoàn Dự chỉ thấy mắt tối sầm, tai ù đi, miệng đắng ngắt, người nóng bừng. Người đó uyển chuyển chậm rãi bước tới, chính là giai nhân mà chàng đêm mong ngày nhớ, không lúc nào quên Vương Ngữ Yên.

Nàng mặt đầy vẻ say mê lưu luyến, ngẩn ngơ nhìn thanh niên công tử đi bên cạnh. Đoàn Dự theo ánh mắt nàng nhìn theo, thấy người đó chừng hăm bảy, hăm tám, mặc áo lụa mỏng màu vàng nhạt, trường kiếm đeo ngang hông, diện mục tuấn tú, đi đứng nhẹ nhàng đầy vẻ tiêu sái nhàn nhã.

Đoàn Dự vừa trông thấy y lập tức nửa người chết cứng, rưng rưng dường như muốn rơi nước mắt, nghĩ thầm: “Người ta vẫn thường bảo Mộ

Dung công tử là rồng phượng trong loài người, quả nhiên không phải nói ngoa. Vương Ngữ Yên đối với y ái mộ như thế cũng chẳng trách nàng được”.

Chàng chỉ biết tự oán mình, than thân trách phận, chẳng muốn ngẩng lên nhìn Vương Ngữ Yên nhưng rồi không cưỡng nổi cũng len lén liếc nàng một cái. Chỉ thấy người đẹp mặt mày rạng rỡ, tưởng như toàn thân chỗ nào cũng đầy hỉ khí, từ khi biết nhau đến nay, chưa từng thấy nàng vui vẻ đến thế bao giờ.

Hai người đến gần hơn nhưng Vương Ngữ Yên gặp Đoàn Dự mà dường như thị nhi bất kiến5 cũng chẳng gọi lấy một câu. Đoàn Dự tự nhủ:

“Trong lòng nàng trước nay có bao giờ để ý đến ta đâu, khi ở bên cạnh mình cũng chĩ nghĩ tới biểu ca mà thôi”.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác tiến ra nghinh tiếp. Công Dã Can hướng về Mộ Dung Phục hạ giọng bẩm báo lai lịch Tô Tinh Hà, Đinh Xuân Thu, Huyền Nạn mọi người. Bao Bất Đồng nói:

- Gã họ Đoàn kia là một tên đồ gàn, không biết võ công, mới rồi đã đánh cờ thua một trận rồi.

Mộ Dung Phục liền cùng mọi người hành lễ tương kiến, ngôn ngữ khiêm hòa ra vẻ muốn làm quen. Cô Tô Mộ Dung danh chấn thiên hạ, có ai ngờ đâu lại là một thanh niên công tử hình dáng tuấn nhã, điệu bộ thanh quí, nên người nào cũng nói vài lời ngưỡng mộ, ngay cả Đinh Xuân

Thu cũng khách sáo đôi câu.

Người sau cùng Mộ Dung Phục chào là Đoàn Dự:

- Đoàn huynh khỏe chứ?

Đoàn Dự thần tình ủ rũ, lắc đầu:

- Các hạ khỏe chứ ta... ta... chẳng khỏe chút nào.

Vương Ngữ Yên ồ một tiếng nói:

- Đoàn công tử hóa ra cũng ở nơi đây.

Đoàn Dự ấp úng:

- Chính... chính... tôi đây.

Mộ Dung Phục trừng mắt nhìn chàng mấy bận, không thèm nói đến nữa, đi đến bên cạnh bàn cờ cầm một quân cờ trắng đặt xuống. Cưu Ma

Trí mỉm cười nói:

5

- Mộ Dung công tử võ công cao cường, nhưng môn cờ vây e rằng cũng chỉ bình thường.

Nói xong cũng đặt một quân cờ đen. Mộ Dung Phục nói:

- Chưa chắc thua đại sư đâu.

Nói xong cũng hạ một quân cờ đen, Cưu Ma Trí cũng theo đó mà đi thêm một nước. Mộ Dung Phục đã xem bàn cờ này rất lâu, tự tin rằng mình đã tìm được giải pháp, ngờ đâu nước cờ của Cưu Ma Trí lại hoàn toàn ngoài dự tính của y, bao nhiêu những tính toán trong đầu trôi theo giòng nước, lại phải tính lại từ đầu, một lúc lâu sau mới đi thêm được một nước.

Cưu Ma Trí suy nghĩ cực nhanh, đặt liền một quân nữa. Hai người một chậm một nhanh, đi đến hơn hai chục quân, Cưu Ma Trí đột nhiên cười ha hả nói:

- Mộ Dung công tử, chúng mình kẻ nọ bó chân bó cẳng người kia.

Mộ Dung Phục giận dữ đáp:

- Ngươi đặt cờ loạn xạ, bây giờ có giỏi thì phá giải đi.

Cưu Ma Trí cười đáp:

- Thế cờ này vốn dĩ trên đời không ai giải được, chẳng qua chỉ bày ra để trêu ngươi. Tiểu tăng biết thân biết phận nên chẳng muốn hao tâm huyết suy nghĩ những chuyện không đâu. Mộ Dung công tử, đến ta ở một góc trời kia ngươi còn chưa đụng đến được, vậy mà dám mơ chuyện đuổi hươu ở Trung Nguyên sao?

Mộ Dung Phục giật mình, trong một thoáng trăm ngàn mối vấn vương, trăn qua trở lại chỉ nghĩ đến câu Cưu Ma Trí vừa nói: "Đến ta ở một góc trời kia ngươi còn chưa đụng đến được, vậy mà dám mơ chuyện đuổi hươu ở Trung Nguyên sao? ".

Trước mắt y chỉ thấy mờ dần, quân trắng quân đen trên bàn cờ nay biến thành quan quân sĩ tốt, tây một thế trận, ta vây ngươi, ngươi vây ta, hai bên lẫn lộn chém giết nhau. Mộ Dung Phục trừng trừng nhìn vào, bên mình cờ trắng giáp trắng bị quân cờ đen, giáp đen vây chặt, tả xông hữu đột vẫn không sao ra khỏi trùng vi, trong bụng càng lúc càng thêm bồn chồn: "Họ Mộ Dung ta thiên mệnh đã hết rồi, bao nhiêu tâm cơ nay đành uổng phí. Ta một đời tận tâm tận lực, nhưng rồi cũng chỉ là một giấc mộng ảo mà thôi! Thời là thế, mệnh là thế, còn nói năng gì nữa?". Y đột nhiên hét lên một tiếng, rút phắt trường kiếm đưa lên cổ cứa ngang.

Trong khi Mộ Dung Phục thần sắc bất định, đứng ngơ ngẩn không nói năng, Vương Ngữ Yên, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can cả bọn chăm chăm nhìn y. Đến khi Mộ Dung Phục đột nhiên rút kiếm tự vẫn, không ai có thể ngờ tới, cả bọn liền xông lên giải cứu nhưng công lực hoàn toàn mất hết rồi, thành ra vẫn chậm một bước. Đoàn Dự vung tay điểm ra kêu lên:

- Không được làm thế!

Chỉ nghe soẹt một tiếng, trường kiếm trong tay Mộ Dung Phục giật bắn lên, nghe keng một tiếng đã rơi xuống đất. Cưu Ma Trí cười nói:

- Đoàn công tử, chiêu Lục Mạch Thần Kiếm quả hay thật.

Mộ Dung Phục trường kiếm rời khỏi tay còn đang kinh hãi, từ trong mơ mơ màng màng tỉnh lại. Vương Ngữ Yên cầm tay y, liên tiếp vừa lắc vừa kêu:

- Biểu ca, không giải được thế cờ thì có đáng gì đâu? Sao lại nỡ nào tự tận?

Nàng nói rồi nước mắt chảy dàn dụa trên má. Mộ Dung Phục bàng hoàng kêu lên:

- Ta sao thế?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Cũng may Đoàn công tử đánh rơi thanh trường kiếm trong tay biểu ca, nếu không... nếu không...

Công Dã Can khuyên nhủ:

- Công tử, bàn cờ này làm mê hoặc lòng người, xem ra bên trong có cả huyễn thuật, công tử đừng hao phí tâm tư thêm nữa làm gì.

Mộ Dung Phục quay lại nhìn Đoàn Dự nói:

- Kiếm chiêu mới rồi của các hạ có phải thực là Lục Mạch Thần

Kiếm chăng? Tiếc thay tại hạ không được xem, các hạ có thể thử thêm lần nữa để cho bỉ nhân được dịp mở mắt.

Đoàn Dự quay sang nhìn Cưu Ma Trí, e ngại y thấy mình sử dụng Lục

Mạch Thần Kiếm rồi sẽ lại bắt mình lần nữa. Lộ kiếm pháp đó khi thì linh, khi thì không, nếu như tên ác hòa thượng này ra tay, thực khó mà chống trả, trong bụng sợ hãi, tránh ra ba bước cho cách xa Cưu Ma Trí, có bọn Chu Đan Thần ba người xen vào giữa, lúc đó mới đáp:

- Ta… ta trong cơn gấp gáp, chó ngáp phải ruồi, muốn sử thêm một chiêu nữa quả thật khó khăn. Có thực ngươi không nhìn thấy hay chăng?

Mộ Dung Phục vẻ mặt ngượng ngập nói:

- Tại hạ nhất thời tâm thần mê loạn chẳng khác gì ma nhập.

Bao Bất Đồng lớn tiếng kêu lên:

- Đúng đó, hẳn là Tinh Tú Lão Quái đứng bên cạnh thi triển tà pháp, công tử phải hết sức cẩn thận.

Mộ Dung Phục lườm Đinh Xuân Thu, nói với Đoàn Dự:

- Tại hạ chẳng may trúng phải tà thuật, may được các hạ cứu viện, trong lòng thật là cảm kích. Đoàn huynh biết được tuyệt kỹ Lục Mạch

Thần Kiếm, có phải là người trong Đoàn gia Đại Lý hay không?

Đột nhiên từ đằng xa một giọng nói văng vẳng truyền đến:

- Có một tên họ Đoàn Đại Lý ở đó hay sao? Có phải Đoàn Chính

Thuần không?

Chính là thanh âm của Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh. Bọn

Chu Đan Thần lập tức biến sắc. Lại nghe một giọng oang oang sắc cạnh như kim loại chạm nhau:

- Lão đại của anh em ta mới đích thực là họ Đoàn Đại Lý, còn ngoài ra đều là đồ giả.

Đoàn Dự cười thầm nghĩ bụng: "Tên học trò của ta cũng đến nữa đây". Tiếng kêu của Nam Hải Ngạc Thần chưa dứt, từ dưới núi chạy lên một người, thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn, chính là Vân Trung Hạc, miệng kêu:

- Thiên hạ Tứ Đại Ác Nhân đúng theo ước hẹn cuộc cờ đến bái phỏng Thông Biện tiên sinh.

Tô Tinh Hà đáp:

- Hết sức hoan nghênh.

Bốn chữ đó vừa ra khỏi miệng, Vân Trung Hạc đã phiêu phiêu đi đến trước mặt mọi người. Một lát sau, Đoàn Diên Khánh, Diệp Nhị Nương,

Nam Hải Ngạc Thần ba người cũng sánh vai tới nơi. Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng nói:

- Lão đại chúng ta xem thiếp mời, cực kỳ hoan hỉ, mọi chuyện khác gác sang một bên đến đây đánh cờ. Lão đại ta võ công thiên hạ vô địch, so với Nhạc lão nhị này còn ghê gớm hơn. Kẻ nào không phục cứ lên đánh thử với y ba ván. Các ngươi muốn một chọi một cũng tốt, mà tất cả xông lên cũng được. Sao không thấy binh khí đâu cả là sao?

Diệp Nhị Nương vội chặn lại:

- Lão tam chớ có nói năng lếu láo. Đánh cờ nào phải là đánh nhau, có cần gì binh khí?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Có mụ nói lếu láo thì có. Không đánh nhau thì lão đại lật đật đến đây làm gì?

Đoàn Diên Khánh mắt đăm đăm nhìn bàn cờ, ngưng thần suy nghĩ, qua một hồi thật lâu, thiết trượng bên trái điểm vào trong hộp quân, đầu trượng dường như có sức hút, dính chặt một quân cờ trắng, đặt lên trên bàn cờ. Huyền Nạn khen ngợi:

- Họ Đoàn Đại Lý võ công độc bộ trời nam, quả là không phải chỉ có hư danh.

Đoàn Dự từng chứng kiến Đoàn Diên Khánh đánh cờ với Hoàng Mi tăng, biết ông ta không những nội lực thâm hậu mà kỳ lực cũng thật cao, có thể phá giải thế cờ Trân Lung không chừng. Chu Đan Thần ghé tai chàng nói nhỏ:

- Công tử, mình đi thôi! Đừng để lỡ cơ hội.

Thế nhưng Đoàn Dự một mặt muốn xem Đoàn Diên Khánh làm thế nào phá giải ván cờ này, lại thêm dễ dầu gì gặp được Vương Ngữ Yên, nên dù trời sập chăng nữa cũng chưa chắc khiến cho chàng bỏ nàng mà đi khỏi, thành thử chỉ ậm ừ mấy tiếng nhưng chân lại nhích dần về chỗ bàn cờ.

Bàn cờ này thiên biến vạn hóa, bao nhiêu nước Tô Tinh Hà đều đã thuộc nằm lòng, lập tức đặt ngay một quân đen xuống. Đoàn Diên Khánh suy nghĩ thêm một lát, lại đặt một quân. Tô Tinh Hà nói:

- Các hạ đi nước này quả là cao minh, để xem có thể phá được cửa quan tìm ra một lối thoát không nào.

Ông ta đặt một quân đen, chặn ngay đường lại, Đoàn Diên Khánh lại đi một quân nữa. Hư Trúc bỗng nói:

- Nước cờ đó xem ra không ổn.

Y mới rồi thấy Mộ Dung Phục đã đi quân đó, đi tiếp thêm mấy nước đột nhiên rút kiếm tự vẫn,

sợ rằng Đoàn Diên Khánh cũng rơi vào vết xe đổ, trong lòng bất nhẫn nên lên tiếng nhắc. Nam Hải Ngạc Thần cực kỳ giận dữ, quát lớn:

- Cái thứ chú tiểu như ngươi mà dám nói lão đại ta ổn hay không ổn hay sao?

Y vừa nói vừa chộp vào lưng Hư Trúc, nhắc lên. Đoàn Dự nói:

- Hảo đồ nhi, không được đả thương tiểu sư phụ.

Nam Hải Ngạc Thần khi vừa đến đã trông thấy Đoàn Dự, trong bụng ngượng ngập, tốt nhất là chàng chẳng nói năng gì, ngờ đâu lại ra lệnh cho y, bèn hầm hầm nói:

- Không đả thương thì thôi, đã làm sao nào.

Y bèn để Hư Trúc xuống. Mọi người thấy một gã ngang ngược hung ác như Nam Hải Ngạc Thần lại nghe lời Đoàn Dự, gọi y là "đồ nhi" mà không thấy cãi lại đều cảm thấy lạ lùng. Chỉ có bọn Chu Đan Thần hiểu được nguyên do, trong bụng cười thầm.

Hư Trúc ngồi xuống trong lòng suy nghĩ: "Sư phụ ta vẫn thường dạy rằng Phật tổ truyền xuống bao gồm giới, định, huệ ba tu chứng pháp môn.

Kinh Lăng Nghiêm có viết: "Nhiếp tâm vi giới, nhân giới sinh định, nhân định sinh huệ 6". Con người chúng ta căn cốt ngu độn, khó lòng nhiếp tâm để giữ mình, thành thử Đạt Ma tổ sư mới truyền cho phương tiện pháp môn, dạy chúng ta học võ để nhiếp tâm, mà đánh cờ cũng có thể nhiếp tâm. Học võ tính chuyện hơn thua, đánh cờ cũng là chuyện thua được cũng đều ngược lại với thiền lý thành ra dù học võ hay đánh cờ cũng phải cố giữ cái tâm vô thắng bại. Khi tụng kinh, ăn cơm, đi đường thì vô thắng bại tâm rất là dễ, còn như tỉ võ, đánh cờ mà đạt được vô thắng bại tâm thì thật khó thay. Nếu như khi tỉ võ, đánh cờ mà không còn cái tâm thắng bại thì đã là gần được đạo rồi. Kinh Pháp cú có viết: Thắng ắt bị người ta oán hận, thua sẽ tự cho mình là thấp hèn. Bỏ được cái tâm thắng bại, không tranh giành thì lòng mới yên.7 Ta võ công kém cỏi, kỳ thuật tầm thường, cùng sư huynh đệ tỉ võ, đánh cờ bao giờ cũng thua nhiều thắng ít, vậy mà sư phụ ngược lại khen ta giữ được không giận không oán, coi chuyện thắng bại nhẹ như bông. Vậy mà sao hôm nay khi ta thấy vị Đoàn thí chủ này đi sai nước cờ, lại lo cho y lạc bại nên ra lời chỉ điểm? Huống chi cứ kỳ thuật như ta thì còn chỉ điểm cho ai được nữa? Y đi nước cờ tuy tương đồng với Mộ Dung công tử nhưng về sau ắt sẽ khác đi, chính ta không giải được, sao lại dám mở lời "xem ra không ổn", chẳng hóa ra mang cái tâm tự cao tự mãn hay sao?".

Đoàn Diên Khánh cứ đi một nước lại suy nghĩ một hồi, từng quân từng quân càng lúc càng lâu, đặt đến hơn hai chục quân thì mặt trời đã ngả về tây. Huyền Nạn đột nhiên nói:

- Đoàn thí chủ, mười nước đầu thí chủ đi theo đường chính nhưng từ thứ mười một trở đi lại vào bàng môn, càng lúc càng sâu, để đến lúc không còn cứu được nữa rồi.

6 7

Các bắp thịt trên mặt Đoàn Diên Khánh đã cứng không tỏ ra có ý gì nhưng từ cổ họng phát ra thanh âm nói:

- Phái Thiếu Lâm là danh môn chính tông, theo như chính đạo của các ông thì giải pháp thế nào?

Huyền Nạn thở dài một tiếng nói:

- Bàn cờ này tưởng như chính mà không phải chính, giống như tà mà không phải tà, dùng chính đạo mà giải cũng không xong nhưng đi vào con đường vạy thì cũng không được.

Cây gậy trúc nơi tay trái của Đoàn Diên Khánh ngừng lại giữa lưng chừng, hơi run run, thủy chung không điểm xuống, qua một hồi lâu mới nói:

- Đằng trước đã nghẽn lối rồi, đằng sau lại có truy binh, chính cũng không mà tà cũng không, thật là khó lòng.

Võ công gia truyền của y vốn là chính tông Đoàn gia Đại Lý, nhưng về sau đi vào đường tà, mấy câu nói của Huyền Nạn khiến y phải chạnh lòng, cũng chẳng khác gì Mộ Dung công tử dần dần đi vào ma đạo.

Bàn cờ Trân Lung đó biến chuyển hàng trăm lối, tùy theo người mà thành, kẻ tham tài thì vì tiền bạc mà thất cơ, kẻ nóng tính thì vì sân hận mà hỏng việc. Đoàn Dự thất bại vì ái tâm quá nặng, không dám bỏ quân;

Mộ Dung Phục thua, chỉ vì chấp trước quyền uy, tuy dám thí quân nhưng không chịu thất thế. Còn Đoàn Diên Khánh thì mối hận to lớn nhất trên đời là sau khi tàn phế, đã bỏ võ công chính tông của bản môn, chuyển sang tập luyện bàng môn tà thuật, đến lúc toàn tâm toàn ý tập trung vào đó thì ngoại ma xâm nhập, để đến tâm thần hoang mang không còn tự chế được nữa.

Đinh Xuân Thu cười khì khì tiếp lời:

- Đúng đó! Con người từ chính chuyển sang tà thì dễ, cải tà qui chánh mới thật gay go, một đời của ngươi thôi đành xôi hỏng bỏng không, bỏ đi, bỏ đi thật rồi! Ôi, thật là đáng tiếc, một bước sa chân khiến cho nghìn đời ôm hận, kịp lúc quay đầu mới hay muôn sự lỡ làng.

Lời của y đầy vẻ xót thương. Thế nhưng những đại cao thủ ai ai cũng biết Tinh Tú Lão Quái nào có ý tốt, chỉ nhân cháy nhà hôi của, định dẫn

Đoàn Diên Khánh vào chỗ tẩu hỏa nhập ma để trừ khử một kẻ đối đầu lợi hại.

Quả nhiên Đoàn Diên Khánh lặng người thảm thiết nói:

- Ta vốn ở ngôi vị tôn quí hoàng tử nước Đại Lý, hôm nay lưu lạc giang hồ để tang thương thế này, quả đáng hổ thẹn cùng liệt tổ liệt tông.

Đinh Xuân Thu nói:

- Ngươi chết xuống dưới suối vàng, còn mặt mũi nào mà gặp lại tiên nhân họ Đoàn, nếu biết xấu hổ, sao không tự tận, cũng còn coi là một hành vi anh hùng hảo hán, thôi thôi, chi bằng tự tận cho xong, chi bằng tự tận cho xong!

Giọng nói nhu hòa dễ nghe, những người công lực hơi yếu, nghe mơ mơ màng màng tưởng như muốn gục xuống. Đoàn Diên Khánh lẩm bẩm nói một mình:

- Thôi! Chi bằng tự tận cho xong!

Y nhắc thiết trượng lên, chầm chậm nhắm ngay ngực mình điểm vào.

Thế nhưng vốn dĩ y tu tập rất cao siêu, mang máng cảm thấy dường như có gì không phải, từ nơi đáy lòng có tiếng gọi giật lại:

- Không nên! Không nên! Điểm xuống là hỏng đó.

Thế nhưng đầu trượng vẫn từng tấc từng tấc tiến vào ngực. Y năm xưa mất nước lưu vong, thân bị trọng thương rồi đã từng có ý định tự tận, chỉ vì một cơ duyên đặc biệt mà phấn chấn trở lại, đến giờ sức tự chế giảm đi, cái ý niệm muốn tìm cái chết ẩn dấu trong tim lại hiện đến.

Trong các đại cao thủ đứng chung quanh, Huyền Nạn bụng dạ từ bi, có ý muốn lên tiếng cảnh tỉnh nhưng muốn dùng "đương đầu bổng hát" 8 cần phải có nội công tương đương với Đoàn Diên Khánh mới có thể làm cho y ù tai, còn không thì chẳng đi đến đâu, ngược lại còn mang họa nên tuy

8 nôn nóng cũng đành bó tay. Còn Tô Tinh Hà thì phải tuân theo qui củ của sư phụ đặt ra năm xưa, không thể cứu viện. Mộ Dung Phục biết Đoàn

Diên Khánh không phải là người tốt, nếu y bị tẩu hỏa nhập ma mà chết, trong thiên hạ bớt đi một mối hại thì còn gì hơn. Cưu Ma Trí hạnh tai lạc họa, cười hề hề tụ thủ bàng quan. Đoàn Dự và Du Thản Chi tuy công lực thâm hậu nhưng không biết Đoàn Diên Khánh đang làm trò gì. Vương

Ngữ Yên tuy hiểu biết về võ học các môn phái rộng rãi thật nhưng thuật dẫn dụ của Đinh Xuân Thu là tà thuật bàng môn, không phải võ học thành thử nàng cũng chẳng biết gì cả. Còn Diệp Nhị Nương trước nay vốn bị Đoàn Diên Khánh đè đầu cưỡi cổ, bình thời hống hách, cực kỳ ngang ngược nên trong bụng vẫn oán giận ngầm nay thấy y sắp tự tận cũng chẳng muốn cứu làm gì. Còn bọn Đặng Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng không những công lực mất hết, lại cũng chẳng muốn dính vào việc tranh chấp giữa Tinh Tú Lão Quái và Đệ Nhất Ác Nhân.

Trong đám đó chỉ có mình Nam Hải Ngạc Thần là bồn chồn hơn cả, thấy đầu trượng chỉ còn cách ngực Đoàn Diên Khánh chừng vài tấc, nếu nhích thêm chút nữa sẽ điểm ngay vào tử huyệt, thuận tay chộp luôn Hư

Trúc, kêu lên:

- Lão đại, bắt lấy nhà sư này.

Vừa nói y vừa ném luôn vào người Đoàn Diên Khánh. Đinh Xuân Thu đánh ra một chưởng quát:

- Cút ngay! Đừng có phá đám.

Cái ném đó của Nam Hải Ngạc Thần cực kỳ hồn hậu, Hư Trúc theo kình phong bay tới bị Đinh Xuân Thu đánh nhẹ một cái lập tức bay ngược trở ra lao thẳng vào Nam Hải Ngạc Thần.

Nam Hải Ngạc Thần hai tay đỡ lấy, đang toan vứt trở vào Đoàn Diên

Khánh lần nữa, ngờ đâu trong chưởng lực của Đinh Xuân Thu, còn có dấu ba luồng hậu kình, Nam Hải Ngạc Thần mắt trợn tròn, lịch bịch lùi lại ba bước, vừa toan gượng lại, luồng kình lực thứ hai đã đến nơi, hai đầu gối khuỵu xuống, ngồi phịch ngay trên mặt đất, tưởng đã yên, ngờ đâu bấy giờ luồng kình lực thứ ba mới ập đến. Y không tự chủ được lộn mèo một vòng, hai tay vẫn còn nắm chặt Hư Trúc, lại đè nhà sư xuống lộn thêm một vòng nữa. Y sợ chưởng lực của

Đinh Xuân Thu còn một luồng kình đạo thứ tư, vội xô Hư Trúc tới trước để đỡ đòn, nhưng may không còn,

Nam Hải Ngạc Thần liền trọn mắt chửi:

- Con bà ngươi gì mà mạnh thế.

Y liền cầm Hư Trúc vứt xuống đất. Đinh Xuân Thu phát ra chưởng đó rồi tâm lực hơi nhãng ra, thành thử trượng của Đoàn Diên Khánh ngừng lại lưng chừng, không di động nữa. Đinh Xuân Thu nói:

- Không kịp nữa rồi! Không kịp nữa rồi! Này Đoàn Diên Khánh, ta khuyên ngươi nên tự tận cho xong, tự tận cho xong!

Đoàn Diên Khánh thở dài:

- Phải rồi! Sống ở trên đời, có còn ý nghĩa gì đâu? Chi bằng chết cho xong.

Trong khi y nói thì đầu trượng đã tiến sâu thêm hai tấc nữa. Lòng từ bi của Hư Trúc nổi lên mãnh liệt, biết rằng muốn giải trừ ma chướng cho

Đoàn Diên Khánh thì phải xen vào bàn cờ, có điều kỳ nghệ của y thấp kém, muốn giải nạn đề vô cùng phức tạp khó khăn kia, thật không dám nghĩ đến, thấy trước mắt Đoàn Diên Khánh đang chết sững nhìn bàn cờ, nguy cơ trong khoảnh khắc, đột nhiên linh cơ nhất động: “Ta không giải được thế cờ này thật, nhưng quấy phá loạn lên thì thật dễ dàng, chỉ miễn sao tâm thần y nhãng ra là có cơ cứu được. Đã không có bàn cờ thì đâu còn gì thắng hay bại?”. Hư Trúc liền nói:

- Để cho tiểu tăng giải bàn cờ này.

Y nhanh nhẹn tiến tới gần bên, lấy trong hộp ra một quân cờ trắng, nhắm mắt lại để bừa xuống bàn cờ.

Y chưa kịp mở mắt ra đã nghe tiếng Tô Tinh Hà quát lớn:

- Chỉ giỏi quấy hôi bôi nhọ! Đi quân bậy bạ, ai đời tự mình giết quân mình, làm gì có phép đánh cờ nào như thế?

Hồi 31(b) - Thâu Doanh Thành Bại,

Thành bại hơn thua cũng bởi trời,

Cuộc đời nghĩ lại tưởng như chơi.

Trăm sự chẳng qua do mạng số,

Phúc phận cho mình được đấy thôi.

o O o

Hư Trúc mở mắt ra nhìn, không khỏi đỏ mặt. Thì ra khi y nhắm mắt để đại xuống một quân, sao lại trúng ngay một đám quân trắng đang bị quân đen bao vây không còn hở chỗ nào lọt ra được. Đám quân trắng đó vốn dĩ còn một nước nữa, quân đen lúc nào đặt xuống cũng ăn sạch, nhưng nếu như đối phương không rảnh rỗi để hạ kỳ thì cũng còn có đường sống, mà bên trắng cố gắng vùng vẫy cũng chỉ ở một nước đó mà thôi. Thế nhưng lúc này y lại đem quân mình ăn quân mình, trong phép chơi cờ chưa từng có ai đi lối tự sát như thế. Quân trắng chết rồi, phe mình coi như tan rã.

Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự trông thấy thế không khỏi cười ha hả. Huyền Nạn lắc đầu ái ngại, Phạm Bách Linh tuy đang sống dở chết dở cũng phải thốt lên:

- Đi nước đó thực đúng là làm trò cười.

Tô Tinh Hà nói:

- Tiên sư có di mệnh, bàn cờ này dù lài ai chăng nữa cũng có thể nhập cuộc. Tiểu sư phụ đi nước đó quả khác thường không ai nghĩ ra được, nhưng cũng là đi một nước.

Ông giơ tay lấy những quân cờ bị Hư Trúc tự giết chết bỏ ra ngoài, kế đó đi một quân đen. Đoàn Diên Khánh kêu lên một tiếng, từ trong huyễn mộng bừng tỉnh lại, đưa mắt nhìn Đinh Xuân Thu nghĩ thầm: "Tinh Tú

Lão Quái, ngươi thừa gió bẻ măng, ám thi độc thủ, chuyện này ta nhất định không bỏ qua đâu".

Đinh Xuân Thu liếc Hư Trúc, ánh mắt đầy oán độc, chửi:

- Giặc trọc con.

Đoàn Diên Khánh thấy nước cờ đã biến hóa, biết mình vừa chết đi sống lại, cũng là nhờ có Hư Trúc cứu viện, trong lòng dâng lên một niềm cảm kích, sợ rằng Đinh Xuân Thu sẽ ra tay giết Hư Trúc trả thù nên nghĩ thầm: "Có cao tăng chùa Thiếu Lâm là Huyền Nạn ở đây, chắc Tinh Tú

Lão Quái không dám gây chuyện với đồ tử đồ tôn của ông ta, thế nhưng nếu như lão hủ Huyền Nạn tầm thường không bảo vệ được chu đáo, ta sẽ không để cho tiểu hòa thượng này phải chết vì ta".

Tô Tinh Hà nói với Hư Trúc:

- Tiểu sư phụ, ngươi giết một số quân của mình, quân đen càng thúc ép thêm nữa, ngươi ứng phó ra sao?

Hư Trúc cười gượng đáp:

- Tiểu tăng kỳ nghệ kém cỏi, đi đại một quân chẳng qua chỉ vì muốn cứu người. Bàn cờ này tiểu tăng không biết đánh, xin lão tiền bối tha thứ cho.

Tô Tinh Hà sầm mặt xuống, gằn giọng:

- Tiên sư sắp đặt ván cờ này cung thỉnh cao nhân thiên hạ đến phá giải. Nếu như phá giải không được thì cũng không sao, còn gặp tai ương xảy tới, cũng là do mình thu lấy. Thế nhưng nếu người nào đến chỉ để phá rối bàn cờ, khinh mạn tâm huyết một đời của tiên sư, thì dẫu có người đông thế mạnh, ha ha, lão phu mặc dầu vừa câm vừa điếc, cũng vẫn nhất định sẽ đi tới cùng.

Y tên gọi Lung Á lão nhân, thực ra nào có điếc có câm gì đâu, hiện giờ vểnh tai nghe, mở mồm nói, vậy mà vẫn tự cho mình “vừa câm vừa điếc”, có điều trong khi nói, mày râu dựng ngược, thần tình cực kỳ hung mãnh nên không ai dám mở miệng cười.

Hư Trúc chắp tay hành lễ thật sâu nói:

- Lão tiền bối…

Tô Tinh Hà quát lớn:

- Đánh cờ là đánh cờ, nói nhiều có ích gì đâu? Sư phụ ta có phải để cho ngươi đến phá quấy tiêu khiển chăng?

Ông ta vừa nói vừa vung tay lên đánh ra một chưởng, nghe bình một tiếng, bụi bay mù mịt, trước mặt Hư Trúc lập tức hiện ra một cái hố lớn.

Chưởng đó mãnh liệt không gì sánh kịp, nếu chỉ nhích lên chừng một thước thì Hư Trúc đã gân cốt nát nhừ, chết tươi ngay.

Hư Trúc sợ đến tim đập thình thình, đưa mắt nhìn Huyền Nạn, mong sư bá tổ đứng ra cứu y khỏi cảnh ngộ khó khăn này. Huyền Nạn nước cờ đã không cao, võ công lại mất hết, làm gì còn cách gì bây giờ? Trong tình cảnh đó ông chỉ còn một cách là muối mặt xin Tô Tinh Hà nhẹ tay, bỗng thấy Hư Trúc thò tay vào hộp, lấy ra một quân cờ trắng, đặt lên bàn cờ.

Nơi y để quân, chính là nơi những quân trắng mới mất đi còn bỏ trống.

Nước cờ đó quả là rất cao. Trong ba mươi năm qua, Tô Tinh Hà đã suy nghĩ tất cả những thiên biến vạn hóa của thế cờ này, sách giải thuộc nằm lòng, dẫu đối phương đi nước nào cũng không qua khỏi những gì ông ta đã nghĩ tới. Thế nhưng Hư Trúc thoạt đầu nhắm mắt đặt bừa một quân, tự mình giết chết một đám quân mình vi phạm phép đánh cờ rất nặng, dù người chỉ hơi biết đánh cờ cũng không ai lại làm thế.

Cái cách đó chẳng khác gì tự mình giơ kiếm vung đao lên cứa cổ mình. Ngờ đâu sau khi y nhắm mắt đặt một quân giết của mình một khối lớn rồi, cục diện lại thấy thông tỏ hơn, bên quân đen tuy có lợi lớn nhưng quân trắng lúc này cũng còn có cơ chống đỡ, không phải như trước bó chân bó tay, được chỗ nọ mất chỗ kia. Cục diện mới này Tô Tinh Hà dù có nằm mơ cũng không sao

nghĩ tới được. Ông ta ngạc nhiên, suy nghĩ một lúc lâu, lúc đó mới đi một quân đen.

Thì ra khi Hư Trúc trông thấy Tô Tinh Hà đánh ra một chưởng uy hiếp, sư bá tổ cũng không lên tiếng giải vây cho mình, còn đang bàng hoàng lo lắng, bỗng nghe một tiếng nói nho nhỏ truyền vào trong tai:

- Để vào bình vị ở nước tam cửu.

Hư Trúc chẳng cần biết ai là người chỉ điểm mình, cũng không cần biết đúng hay sai, cầm ngay quân trắng, theo đúng lời dặn hạ vào bình vị tam cửu. Đến khi Tô Tinh Hà đi một quân đen nữa rồi, giọng nói đó lại truyền vào tai Hư Trúc:

- Bình vị nhị bát.

Hư Trúc lại đặt một quân trắng xuống nước bình vị nhị bát. Quân cờ đi rồi, chỉ nghe Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự cả bọn đều ồ lên một tiếng. Hư Trúc ngẩng đầu lên, thấy mọi người ai nấy tỏ vẻ ngạc nhiên, đồng thời khâm phục đủ biết nước đi của mình thật tinh diệu, lại thấy vẻ mặt Tô Tinh Hà vừa mừng rỡ sung sướng nhưng cũng nóng nảy bồn chồn, đôi lông mày dài không ngớt nhô lên hụp xuống.

Hư Trúc trong bụng khởi nghi: “Sao ông ta đột nhiên lại cao hứng thế?

Không lẽ nước cờ mình đi sai rồi chăng?”. Thế nhưng lại lập tức nghĩ ngay: “Không cần biết đi đúng hay sai, chỉ cần mình đi được mười nước trở lên, đủ để biết rằng mình cũng có đường đi nước bước, không phải đến quấy rối làm loạn nước cờ, hối nhục tiên sư của ông ta, lúc đó sẽ không trách mình được nữa”. Đến khi Tô Tinh Hà đi một quân đen nữa, y lại theo đúng người nào đó ám trung tương trợ chỉ điểm, hạ một quân trắng. Hư Trúc một mặt hạ kỳ, một mặt chú tâm quan sát, có phải sư bá tổ bí mật giúp đỡ mình hay không, nhưng thấy Huyền Nạn thần tình ra chiều nóng ruột, xem ra không phải, huống chi trước sau ông ta không mở miệng nói câu nào.

Người đưa tiếng nói truyền vào tai y nội lực phải cực kỳ thâm hậu, hiển nhiên là “truyền âm nhập mật” dùng thượng thừa nội công truyền lời nói thẳng vào tai y, người khác dù có đứng ngay bên cạnh cũng không nghe thấy gì cả.

Thế nhưng dù tiếng nói có nhỏ tới mực nào thì miệng vẫn phải mấp máy, Hư Trúc lén quan sát môi mọi người, không thấy người nào động đậy, vậy mà câu: “Để xuống vị trí ngũ lục” vẫn vào tai y thật rõ ràng. Hư

Trúc đúng theo đó mà đi, nghĩ thầm: “Dạy ta ngoài sư bá tổ ra thì còn ai nữa. Những người khác với mình vô thân vô cố, việc gì phải giúp mình?

Trong những cao thủ ở đây, chỉ có mình sư bá tổ chưa đánh cờ, còn ai cũng đã thử qua và cũng đã thua rồi. Sư bá tổ thần công phi phàm, thành ra không mấp máy môi vẫn có thể “truyền âm nhập mật”, ta không biết đến bao giờ mới tu luyện được đến mức đó”.

Y có biết đâu người chỉ cho y lại chính là thiên hạ đệ nhất ác nhân có cái ngoại hiệu Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh. Vừa rồi Đoàn

Diên Khánh chìm sâu mê mẩn vào cuộc cờ, bị Đinh Xuân Thu thừa cơ dậu đổ bìm leo, định đẩy

y vào chỗ tẩu hỏa nhập ma, tự sát thân vong, cũng may Hư Trúc làm loạn nước cờ mới cứu mạng cho y được. Y thấy

Tô Tinh Hà nặng lời trách mắng Hư Trúc, có ý muốn giết chú tiểu này nên buông lời chỉ điểm, cố ý giải vây, để cho nhà sư có dịp thoái lui. Y giỏi về thuật phúc ngữ, khi nói không cần phải mấp máy môi, lại thêm nội công thâm hậu nên biết cách "truyền âm nhập mật", tuy bên cạnh có mấy cao thủ hạng nhất nhưng vẫn không ai khám phá ra.

Thế nhưng sau mấy nước, cuộc diện lại biến hóa mãnh liệt, Đoàn

Diên Khánh nắm ngay được cái bí áo của bàn cờ Trân Lung này. Đó là bên trắng phải tự giết một số quân của mình trước, sau đó những chỗ kỳ diệu mới liên tục sinh ra. Trong phép đánh cờ có những nước phản phác, đảo thoát ngoa, tự mình cố ý đi vào chỗ chết để nhử cho đối phương ăn quân, sau đó sẽ lật ngược thế cờ nhưng có chết nhiều lắm cũng chỉ tám chín quân, chứ đời nào lại nhường đến mấy chục quân bao giờ. Phép "tự mình giết mình" quả là trong môn cờ vây nghìn năm chưa ai thấy, dù cho loại cao thủ đến mức thần thánh cũng không ai dám nghĩ đến một nước cờ như vậy. Ai ai cũng chỉ nghĩ đến làm sao thoát khỏi khốn cảnh để tìm đường sống, chứ có ai lại nghĩ đến nước đi vào cửa tử để tìm đường ra, nếu không phải Hư Trúc nhắm mắt, thuận tay đặt bừa một nước cực kỳ ngốc nghếch đó, e rằng một nghìn năm sau, ván cờ Trân Lung này cũng không ai giải được.

Kỳ thuật của Đoàn Diên Khánh vốn đã cực cao minh, hôm xưa đánh cờ với Hoàng Mi tăng nước Đại Lý đã làm cho nhà sư này không còn đường chống đỡ, lúc này bên trắng đã mất đi một mảng lớn, thế đánh bỗng rộng rãi ra nhiều, chẳng nghĩ tới đám quân mình vừa mất, cũng không nghĩ tới cục diện bó chân bó cẳng mới rồi, tự nhiên thoải mái mà đi quân không phải vào cảnh tiến thoái lưỡng nan như trước.

Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục đâu có biết Đoàn Diên Khánh đứng ngoài chỉ điểm, chỉ thấy Hư Trúc nước nào ra nước nấy, ăn luôn hai khối cờ đen, nhịn không nổi phải tấm tắc khen ngợi.

Huyền Nạn lẩm bẩm nói một mình:

- Cuộc cờ này vốn quấn quít trong trường thắng bại đắc thất, cho nên không thể nào phá giải được. Nước cờ của Hư Trúc không còn màng sinh tử, cũng không chấp trước được thua, hóa ra vượt ra khỏi vòng sống chết, đạt tới giải thoát...

Ông mang máng thấy có chỗ sở ngộ, nhưng lại chưa nắm được, biết mình cả đời chuyên lo võ học, khiếm khuyết công phu thiền môn, bỗng nghĩ ra: "Lung Á tiên sinh và Hàm Cốc bát hữu chuyên về tạp học, cho nên võ công không bằng được Đinh Xuân Thu, ta trước đây cười chê họ đi vào ngã rẽ. Thế nhưng ta cả đời luyện tập võ công, không chăm lo tham thiền để vượt vòng sinh tử, có phải cũng đi vào sai lầm hay không?". Ông nghĩ đến đó, tự nhiên toàn thân mồ hôi toát dầm dề.

Đoàn Dự lúc đầu còn chăm chú xem bàn cờ nhưng về sau, đôi mắt chàng chỉ dán chặt vào người Vương Ngữ Yên, càng nhìn càng thêm đau lòng, thấy nhãn quang nàng từ đầu đến cuối không lúc nào rời khỏi Mộ

Dung Phục đành bụng bảo dạ: "Thôi mình đi cho xong! Ở đây càng lâu càng thêm khổ, không chừng lại hộc máu ngay tai đây mất". Thế nhưng nếu để chàng tự mình rời xa Vương Ngữ Yên

thì làm sao cho được?

Chàng nghĩ thầm: “Thôi đợi Vương Ngữ Yên quay đầu lại lúc ấy mình sẽ nói: Vương cô nương, chúc mừng cô đã gặp được biểu ca, hôm nay tại hạ được gặp cô nương thêm một lần nữa, quả là có duyên. Tôi xin từ biệt”.

Nếu lúc đó nàng nói: “Được, thôi chào công tử” thì mình sẽ ra đi. Còn nếu như nàng nói: “Sao gấp thế, ta còn có chuyện muốn nói với công tử” thì mình sẽ nán lại xem nàng muốn nói gì.

Thực ra, Đoàn Dự biết Vương Ngữ Yên sẽ chẳng bao giờ quay đầu lại nhìn mình, cũng chẳng bao giờ bảo chàng: “Sao gấp thế, ta còn có chuyện muốn nói với công tử”. Bỗng nhiên, đám tóc phất phơ sau cổ

Vương Ngữ Yên hơi lay động, Đoàn Dự tim đập thình thình: “Nàng quay lại đó!”. Thế nhưng chỉ nghe nàng thở dài một tiếng gọi khẽ:

- Biểu ca!

Mộ Dung Phục chăm chú nhìn bàn cờ, thấy bên trắng giờ này đã chiếm thượng phong, đang dần dần ép lại nghĩ thầm: “Mấy nước cờ đó ta làm sao nghĩ ra nổi. Vạn sự khởi đầu nan, là một bàn cờ quái lạ bậc nhất, không sao tưởng được”. Vương Ngữ Yên lại khẽ gọi lần nữa nhưng y nào có nghe thấy gì đâu. Vương Ngữ Yên lúc ấy mới chép miệng, từ từ quay đầu lại. Đoàn Dự tim đập mạnh: “Nàng quay lại rồi! Nàng quay lại rồi!”.

Quả nhiên khuôn mặt tú lệ của Vương Ngữ Yên đã chuyển qua, Đoàn Dự thấy dung nhan nàng nhuốm một vẻ ưu sầu, trong ánh mắt lại có chiều u oán, nghĩ thầm: “Từ khi nàng sánh vai cùng Mộ Dung Phục đến đây, thần sắc trước sau lúc nào cũng hết sức vui vẻ, sao bây giờ nàng bỗng dưng lại trở nên buồn tủi? Không lẽ… không lẽ trong lòng nàng cũng có đôi chút khắc khoải đến ta chăng?”. Chỉ thấy mắt nàng đưa qua phía phải, gặp ánh mắt chàng, Đoàn Dự lập tức tiến lên một bước toan hỏi: “Vương cô nương, cô có điều gì muốn nói ư?”. Thế nhưng ánh mắt Vương Ngữ Yên lại tiếp tục di chuyển, nhìn bâng khuâng về chốn xa xăm rồi lại quay về

Mộ Dung Phục.

Tâm hồn Đoàn Dự trĩu hẳn xuống, khổ sở không đâu tả xiết: “Nàng chẳng phải không nhìn ta, mà so với không nhìn ta còn gấp mười lần. Mắt nàng tuy nhìn ta nhưng chỉ là “thị nhi bất kiến”. Tuy mắt nàng để vào ta nhưng hình ảnh ta nào có vào được tim nàng. Nàng chỉ nghĩ đến biểu ca chứ Đoàn Dự này có chút nào ở trong tâm khảm nàng đâu! Ôi, thôi đi cho xong, chi bằng đi cho xong!”.

Ở bên kia Hư Trúc nghe lời chỉ điểm của Đoàn Diên Khánh, thấy bên đen dù đi cách nào cũng bị bên trắng ăn mất một mớ, còn như để hở ra thì quân trắng sẽ xung sát trùng vi, lúc đó sẽ không còn cách nào chống đỡ được nữa.

Tô Tinh Hà suy nghĩ một hồi, cười hì hì đặt thêm một quân đen. Đoàn

Diên Khánh liền truyền âm:

- Hạ thượng vị thất bát.

Hư Trúc theo đúng thế mà làm, tuy y hiểu biết về cờ rất nông cạn nhưng cũng biết là mình đặt

quân cờ này xuống rồi là đã phá giải được thế Trân Lung, vỗ tay cười nói:

- Xem chừng đã xong!

Tô Tinh Hà mặt rạng rỡ, chắp tay nói:

- Tiểu thần tăng trời cho tài ba như thế, quả là đáng mừng.

Hư Trúc vội vàng hoàn lễ nói:

- Không dám, không dám! Cái này không phải tiểu tăng…

Y vừa định thú thật là do sư bá tổ chỉ điểm, bỗng thấy có tiếng “truyền âm nhập mật” vào tai:

- Bí mật này, bằng giá nào cũng không được tiết lộ. Hiểm cảnh chưa thoát đâu, càng phải cẩn thận hơn nữa.

Hư Trúc lại tưởng đó là do Huyền Nạn ra lệnh, bèn cúi đầu đáp:

- Vâng! Vâng!

Tô Tinh Hà đứng thẳng dậy nói:

- Tiên sư sắp đặt thế cờ này, mấy chục năm nay không ai giải được, nay tiểu thần tăng phá được thế Trân Lung, tại hạ cảm kích không đâu cho hết.

Hư Trúc không biết nguyên do bên trong, chỉ biết khiêm tốn đáp:

- Tiểu tăng đi lăng nhăng toàn do trưởng bối thương tình, lão tiên sinh quá khen, quả thực hổ thẹn không dám nhận.

Tô Tinh Hà đi đến trước ba gian nhà gỗ, giơ tay mời khách nói:

- Xin mời tiểu thần tăng bước vào.

Hư Trúc thấy ba gian nhà đó kiến trúc lạ lùng, lại không có cửa, không biết bảo vào là vào làm sao, cũng chẳng hiểu vào để làm gì, thành thử đứng ngẩn người ra, không biết thế nào cho phải. Lại nghe thanh âm kia bảo:

- Thế cờ mở ra một con đường, chính là xung đột đấu tranh mà được.

Nhà không cửa, ngươi hãy dùng ngạnh công Thiếu Lâm phá ra.

Hư Trúc nói:

- Như vậy đành phải đắc tội.

Y xoạc cẳng xuống tấn, giơ tay phải lên, phát chưởng chém xuống vách gỗ. Hư Trúc võ công thấp kém, hôm đó bị Đinh Xuân Thu phất tay áo một cái đã ngã lăn ra, lập tức bị môn nhân phái Tinh Tú đè xuống bắt giữ, cũng nhờ thế nội lực không mất. Dưới mắt biết bao nhiêu cao thủ tại đương trường, chưởng lực của y thật chẳng bõ cười, cũng may vách nhà không lấy gì làm kiên cố, chỉ nghe lách cách đã nứt ra một đường. Hư

Trúc lại bổ thêm hai chưởng nữa, lúc đó mới đánh vỡ cánh cửa nhưng bàn tay cũng ê ẩm.

Nam Hải Ngạc Thần cười khằng khặc nói:

- Ngạnh công của phái Thiếu Lâm thật dở ơi là dở.

Hư Trúc quay lại đáp:

- Tiểu tăng là một đồ đệ chẳng đâu ra đâu của phái Thiếu Lâm, công phu nông cạn chứ không phải võ công phái Thiếu Lâm không ra gì.

Lại nghe thanh âm kia nói tiếp:

- Mau mau vào đi, không được quay đầu lại, cũng đừng để ý đến người ngoài.

Hư Trúc đáp:

- Vâng!

Y hăng hái đi vào. Bỗng nghe Đinh Xuân Thu quát lên:

- Đây là môn hộ của bản phái, một chú tiểu như ngươi sao dám bước vào?

Tiếp theo là hai tiếng bình bình thật lớn, Hư Trúc cảm thấy một luồng kình phong ập tới cuốn lấy y như muốn nhấc bổng người lên, kế đó là hai luồng đại lực thúc vào lưng và mông, không còn tự chủ được nữa người lộn tùng phèo, lăn vào bên trong.

Hư Trúc có biết đâu vừa mới chết đi sống lại, một đằng Đinh Xuân

Thu phát chưởng đánh lén định giết y, mặt khác Cưu Ma Trí vận dụng

Khống Hạc Công định chộp y kéo lại. Thế nhưng Đoàn Diên Khánh đã dùng ám kình từ đầu trượng tiêu giải chưởng của Đinh Xuân Thu, còn Tô

Tinh Hà đang đứng giữa y và Cưu Ma Trí, đưa tay trái chặn Khống Hạc

Công còn tay phải đánh luôn hai cái, đẩy Hư Trúc tọt vào trong nhà.

Hai luồng lực đạo đó thật cương mãnh, Hư Trúc phá vỡ một mảnh ván rồi, trán đụng bình một cái, lại va ngay vào một bức vách khác, đầu óc mịt mù, tưởng chừng muốn ngất đi, phải một lúc sau mới gượng đứng lên được, giơ tay xoa đầu thấy trán sưng u một cục lớn. Y thấy mình đang đứng trong một căn phòng trống không có một ai, đang định đi tìm cửa nhưng gian nhà đó kín mít như bưng, chỉ có mỗi cái lỗ mình vừa phá vỡ đi vào. Y đứng ngẩn ngơ, đang định theo cái lỗ đó chui trở ra.

Bỗng nghe từ vách phía bên kia một giọng nói già cả khẽ truyền qua:

- Đã vào được đây, sao lại còn muốn đi ra?

Hư Trúc quay người lại nói:

- Xin lão tiền bối chỉ lối cho.

Thanh âm kia nói tiếp:

- Lối đi ngươi đã tự mình xông vào được, có cần gì phải ai chỉ. Ta sắp xếp bàn cờ đó, mấy chục năm qua không ai phá giải nổi, sau cùng hôm nay ngươi đã sách khai9 rồi, sao không vào đây.

Hư Trúc nghe thấy ông ta nói "ta sắp xếp bàn cờ đó" không khỏi nổi da gà, lập cập hỏi:

- Ông... ông... ông...

Y đã nghe Tô Tinh Hà nhắc đi nhắc lại bàn cờ đó do "tiên sư" bày ra, thế giọng này là người hay ma đây? Lại nghe giọng nói tiếp:

- Thời cơ chỉ vụt qua rồi mất, ta đợi đã ba mươi năm nay, chẳng còn thì giờ đâu mà đợi ngươi nữa! Này con ơi, mau vào đây thôi.

Hư Trúc nghe tiếng nói cực kỳ thân mật hiền từ, xem ra không có chút ác ý nào, chẳng suy nghĩ gì thêm, dùng đầu vai huých vào tấm vách, nghe lách cách một tiếng lớn, tấm vách đó lâu ngày cũng mục rồi nên lập tức vỡ ngay một miếng.

Hư Trúc đưa mắt nhìn không khỏi hoảng hốt, thấy bên trong cũng là một gian phòng trống nhưng có một người ngồi giữa lưng chừng trời. Ý niệm đầu tiên hiện ra là "có ma", sợ quá toan quay mình bỏ chạy thì nghe người kia nói:

- Ồ, thì ra là một chú tiểu! Ôi, lại là một chú tiểu mặt mày xấu xí!

Chán quá, chán quá, chán quá! Ôi! Chán quá, chán quá, chán quá!

Hư Trúc nghe ông thở dài liên tiếp ba lần, lại nói sáu câu "chán quá" nên đăm đăm nhìn ông ta, lúc ấy mới rõ, thì ra người ông ta treo bằng một sợi dây thừng đen, một đầu dây buộc vào sà ngang, nên mới lơ lửng giữa trời như thế. Chỉ vì bức tường đằng sau lưng ông ta tối om om, dây thừng lại sẫm màu trộn lẫn vào nhau nên không nhìn ra sợi dây, thoạt mới nhìn lại tưởng ông ta đang ngồi trên không.

Hư Trúc mặt mũi cũng hơi xấu trai, mày rậm mắt to, mũi huếch, hai tai đón gió10, đôi môi dày, lại thêm mới va vào tường bị thương thành ra

9 sách chiết sách chiêu chiết chiêusách giải chiết giải nãi nhưng tam thiếu nãi tam thiếu nhưng lem luốc, quả cũng khó coi thật. Y mồ côi cha mẹ từ nhỏ, những nhà sư trong chùa Thiếu Lâm thương tình đem vào nuôi dưỡng, trong chùa nếu người nào không chuyên cần thanh tu thì cũng chăm lo luyện võ, chẳng một ai để ý xem y xấu hay đẹp. Người trong cửa Phật coi là thân thể chỉ là "cái túi da hôi thối"11 nếu còn để ý đến cái túi đó dễ coi hay không thì việc chứng đạo chỉ thêm vướng bận. Thành ra khi nghe người này bảo là

"một chú tiểu mặt mày xấu xí" thì Hư Trúc cũng chỉ mới nghe lần đầu tiên.

Y len lén ngửng đầu lên nhìn người kia, thấy ông ta râu dài ba thước không có một sợi bạc nào, mặt như quan ngọc12, chẳng có chút vết nhăn, tuổi tác dĩ nhiên không còn trẻ nữa nhưng thần tình sảng lãng, phong độ nhàn nhã. Hư Trúc hơi cảm thấy sượng sùng nghĩ thầm: "Nói đến tướng mạo thì mình so với ông ta đúng là một trời một vực". Khi đó trong lòng không còn sợ hãi gì nữa, y liền khom người hành lễ nói:

- Tiểu tăng Hư Trúc xin bái kiến tiền bối.

Người kia gật đầu hỏi:

- Thế ngươi họ gì?

Hư Trúc sựng lại nói:

- Người đã xuất gia không còn tên họ thế tục nữa.

Người kia hỏi lại:

- Thế trước khi xuất gia thì ngươi tên họ là chi?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng xuất gia từ nhỏ, xưa nay không có tên họ gì cả.

Người kia chăm chú nhìn y như để suy đoán, thở dài một tiếng nói:

10

11 12

- Ngươi đã phá giải được thế cờ của ta ắt thông minh tài trí phải thật hơn người, nhưng tướng mạo thế kia, xem chừng không ổn, ôi, thật chán ngán thay. Ta xem rồi sau cùng nước lã ra sông, uổng tâm tư một đời lại chỉ làm ngươi bỏ mạng oan thôi. Này chú tiểu ơi, ta cho ngươi một lễ vật để ngươi đi khỏi đây nhé.

Hư Trúc nghe giọng điệu ông lão kia, xem chừng có một việc rất khó, không ai giúp mình nên lo phiền, tuy nhiên pháp môn thứ nhất của nhà

Phật là "giúp chúng sinh qua cơn khổ ách"13 nên nói liền:

- Kỳ đạo của tiểu tăng thực ra hết sức nông cạn, cuộc cờ của lão tiền bối chẳng phải do tiểu tăng sách giải đâu. Thế nhưng lão tiền bối nếu có chuyện gì phải làm, tiểu tăng tuy bản lãnh kém cỏi nhưng cũng nguyện hết sức cố gắng, còn như món quà thì tiểu tăng không dám nhận.

Ông lão kia nói:

- Ngươi có bụng dạ hiệp nghĩa như thế, quả là hay lắm. Ngươi kỳ nghệ không cao, võ công thấp kém, cũng chẳng hề gì nhưng đã đến được đây, cũng là có duyên. Có điều... có điều... tướng mạo nhà ngươi sao khó coi quá.

Nói rồi ông ta lắc đầu quầy quậy. Hư Trúc mỉm cười nói:

- Tướng mạo đẹp hay xấu cũng là do nghiệp báo từ khi vô thủy đến nay tụ lại mà thành, chính mình đã không làm chủ được, mà cả cha mẹ cũng đành chịu vậy mà thôi. Tiểu tăng xấu xí khiến cho tiền bối không vui, thôi xin cáo từ.

Nói xong lùi lại hai bước. Hư Trúc đang định quay đi thì ông lão kia nói:

- Hãy khoan!

Tay áo của ông ta phất ra, để lên đầu vai phải của Hư Trúc. Thân hình y hơi trĩu xuống, thấy

cánh tay áo đó chẳng khác gì cánh tay, giữ chặt lấy người. Ông lão cười:

- Người tuổi trẻ mà có ngạo khí như thế, quả là hay lắm.

13

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng nào dám cuồng vọng kiêu ngạo, chỉ vì sợ lão tiền bối bực mình đấy thôi, cho nên cáo thoái sớm cho xong.

Ông già kia gật đầu hỏi thêm:

- Ngày hôm nay đến đây giải thế cờ gồm có những ai?

Hư Trúc kể lại tất cả. Ông lão trầm ngâm một hồi nói:

- Cao thủ trong thiên hạ, mười phần thì đến sáu bảy đến đây rồi. Thế

Khô Vinh đại sư của họ Đoàn Đại Lý có đến không?

Hư Trúc đáp:

- Ngoài tăng chúng trong tệ tự ra, người xuất gia chỉ có một mình

Cưu Ma Trí đại sư thôi.

Ông lão kia lại hỏi:

- Trong những năm gần đây võ lâm nghe nói có một gã tên Kiều

Phong võ công rất khá, y có đến không?

Hư Trúc đáp:

- Không.

Ông già thở dài một tiếng, lẩm bẩm nói một mình:

- Ta đã đợi bao nhiêu năm nay, nếu đợi thêm nữa, chắc gì đã gặp được người hoàn toàn đẹp đẽ cả bên ngoài lẫn bên trong. Thiên hạ bất như ý sự thường thất bát, thôi cũng đành như thế mà thôi.

Ông ta trầm ngâm một hồi, dường như tâm ý đã quyết nói:

- Mới rồi ngươi có nói, thế cờ đó không phải ngươi sách giải, thế sao

Tinh Hà lại đưa ngươi vào đây?

Hư Trúc đáp:

- Quân thứ nhất cũng do tiểu tăng lớn mật không biết, nhắm mắt đặt bừa, còn những nước sau thì do tệ sư bá tổ pháp húy thượng Huyền hạ

Nạn, dùng "truyền âm nhập mật" bí mật chỉ điểm.

Nói rồi đem tình hình phá giải thế cờ ra sao kể lại một lượt. Ông lão thở dài:

- Quả là ý trời! Quả là ý trời!

Đột nhiên khuôn mặt đang buồn trở nên rạng rỡ, cười nói:

- Nếu đã là ý trời định như thế, ngươi nhắm mắt đặt bừa mà giải được thế cờ của ta, đủ biết phúc duyên thâm hậu, có thể lo việc đại sự cho ta cũng chưa biết chừng. Hay lắm, hay lắm, hay lắm! Con ngoan ơi, ngươi quì xuống khấu đầu đi.

Hư Trúc từ bé lớn lên trong chùa Thiếu Lâm, ngày ngày nếu không gặp sư phụ thì cũng sư thúc sư bỹ, có khi sư bá tổ, sư thúc tổ các loại trưởng bối, đến ngay cùng hàng với mình, những sư huynh tuổi tác lớn hơn, võ công cao hơn cũng biết bao nhiêu, xưa nay phục tòng đã quen.

Đệ tử nhà Phật tập luyện tính khiêm tốn cho nên khi nghe ông lão bảo y rập đầu, tuy không hiểu vì lý do tại sao, nhưng nghĩ bụng người này là tiền bối trong võ lâm, có lạy ông ta mấy cái cũng là chuyện đương nhiên, cho nên cung kính quỳ xuống cộp cộp cộp cộp rập đầu bốn cái liền. Y vừa định đứng lên thì người kia lại nói:

- Thêm năm cái nữa, đó là qui củ bản môn.

Hư Trúc đáp liền:

- Vâng!

Rồi y lại rập đầu thêm năm lần nữa. Ông lão nói:

- Con ngoan lắm! Con ngoan lắm! Lại đây!

Hư Trúc đứng lên đến trước mặt ông ta. Ông lão nắm cổ tay y, nhìn y từ đầu đến chân đánh giá. Đột nhiên Hư Trúc thấy mạch môn nóng lên, một luồng nội lực theo cánh tay chạy lên, nhanh nhẹn dị thường đi thẳng vào tim, tự nhiên không định mà dùng Thiếu Lâm tâm pháp kháng cự lại.

Nội lực của ông lão liền quay trở ra, trở lại bình thường. Hư Trúc biết rằng ông già thử xem mình nội lực nông sâu bực nào, không khỏi mặt đỏ tía tai, ngượng ngập nói:

- Tiểu tăng bình thời hay đọc kinh Phật, lại ham vui chơi, không chăm chỉ tập luyện nội công sư phụ truyền thụ chẳng bõ làm trò cười cho tiền bối.

Ngờ đâu ông lão lại cực kỳ hoan hỉ, cười nói:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Nội công phái Thiếu Lâm ngươi tập rất ít nên cũng đỡ mất công cho ta.

Ông ta nói xong Hư Trúc thấy toàn thân mềm ra, tưởng như đang trầm mình tắm trong một dòng suối ấm, nhiệt khí theo lỗ chân lông mà bốc hơi, cảm thấy hết sức khoan khoái. Chỉ trong chốc lát, ông lão đã buông tay y ra, cười nói:

- Xong rồi! Ta đã dùng Bắc Minh Thần Công của bản môn hóa tán hết nội lực Thiếu Lâm của ngươi đó.

Đoàn Dự hoảng hốt, kêu lên:

- Cái... cái gì?

Y nhảy nhổm lên nhưng khi rơi xuống đất hai đầu gối mềm oặt, ngồi phệt xuống đất, bao nhiêu khớp xương rã rời, đầu óc choáng váng, trời đất quay cuồng, biết là ông già nói không sai, trong lòng thảng thốt, nước mắt dàn dụa, khóc òa lên:

- Tôi... tôi... tôi với ông có thù oán gì đâu, cũng đâu có làm gì đắc tội, sao ông nỡ lòng nào hại tôi như thế?

Người kia mỉm cười:

- Sao ngươi lại ăn nói vô phép như vậy? Đã không gọi "sư phụ" lại gì mà "tôi" với "ông", chẳng có qui củ gì cả.

Hư Trúc kinh hoàng lắp bắp:

- Cái gì? Sao ông lại là sư phụ của tôi?

Người kia nói:

- Ngươi vừa mới rập đầu lạy ta chín cái, đó chính là lễ bái sư đó.

Hư Trúc kêu lên:

- Không! Không! Tôi là đệ tử Thiếu Lâm, làm sao có thể bái ông làm thầy được? Cái môn tà thuật hại người của ông, tôi nhất định không học đâu.

Nói xong y gắng gượng đứng lên. Người kia cười:

- Có thực ngươi không học hay không?

Hay tay vung lên, tay áo bay ra, chộp vào đầu vai Hư Trúc. Hư Trúc thấy đầu vai nặng chịch, không cách nào vùng lên được, hai đầu gối lại nhuyễn ra ngồi phịch xuống, mồm kêu toáng lên:

- Ông có đánh chết tôi, tôi cũng không học.

Người kia cười ha hả, đột nhiên thân hình bay tung lên, lộn một vòng trên không, chiếc khăn vuông trên đầu bay vào một góc nha, chân trái đạp vào xà ngang một cái rơi xuống, đầu ông ta trúng ngay đầu Hư Trúc, hai thiên linh cái đụng nhau. Hư Trúc sợ quá lập cập hỏi:

- Ông... ông làm gì thế?

Y cố sức lắc đầu, định hất ông ta ra. Thế nhưng tưởng như đầu ông lão có đinh đóng chặt vào đầu Hư Trúc, dù có vùng vằng thế nào chăng nữa vẫn không cách nào thoát ra được. Đầu Hư Trúc lắc qua hướng đông thì cả thân hình ông ta nghiêng qua hướng đông, Hư Trúc lắc qua hướng tây thì ông ta lại nghiêng về hướng tây, cả hai người liền thành một lắc lư qua lại không ngớt.

Hư Trúc càng thêm khủng khiếp, đưa hai tay ra, cố đẩy tay trái, tay phải thì nắm lấy định đẩy đầu ông ta ra khỏi đầu mình. Thế nhưng vừa đẩy một cái đã thấy tay mình mềm oặt như bông không có một chút khí lực nào, càng thêm bồn chồn: "Bị trúng phải tà thuật của lão ta rồi, không những võ công mất sạch, xem chừng đến mặc áo ăn cơm cũng chẳng còn hơi sức, từ nay

mình đã tê liệt, thành người tàn phế, biết làm sao đây?'. Y càng thêm kinh hoàng thất tán, mở miệng kêu gào, bỗng thấy từ trên huyệt Bách Hội nơi đỉnh đầu một sợi nhiệt khí đi thẳng vào trong óc, miệng kêu không ra tiếng, nghĩ thầm: “Hỏng rồi! Chắc mình mất mạng”.

Chỉ thấy óc càng lúc càng nóng, rồi thì mơ mơ như muốn căng lên, tưởng như muốn bốc thành ngọn lửa, luồng nhiệt khí từ trên đi thẳng xuống, chẳng mấy chốc đã chịu không nổi, ngất đi.

Y thấy người nhẹ nhàng bay bổng tưởng chừng đang đằng vân giá vụ, lang thang trên không, rồi bỗng nhiên thân trên lạnh buốt, tưởng như rơi vào biển khơi, đùa dỡn với bầy cá, có lúc lại đang ở trong chùa đọc kinh, có khi lại đang khổ luyện võ nghệ, nhưng luyện đi luyện lại mãi chưa được. Còn đang hoang mang, bỗng thấy trời đổ mưa rào, từng giọt từng giọt rơi đầy người, nhưng những giọt mưa cũng nóng hổi.

Khi đó Hư Trúc cũng đã hơi tỉnh lại, mở mắt ra thấy ông già đó mặt, cổ, chân tóc chỗ nào cũng có mồ hôi toát ra đầm đìa không ngớt rơi tong tỏng lên người y. Hư Trúc cũng thấy mình đã nằm gục dưới đất, ông lão thì ngồi một bên nhưng đầu hai người không còn dính với nhau nữa.

Hư Trúc ngồi dậy nói:

- Ông... ông...

Chỉ nói được hai tiếng “ông”, chợt giật mình kinh dị, thấy ông lão bây giờ biến đổi hẳn, khuôn mặt trắng trẻo đẹp đẽ mới rồi, bây giờ nhăn nheo đầy vết ngang dọc, mái tóc dài đã rụng hết, còn bộ râu trước kia đen nhánh thì nay bạc trắng. Ý niệm đầu tiên của Hư Trúc là: “Ta ngất đi đã bao nhiêu năm rồi? Ba mươi năm chăng? Hay năm mươi năm? Sao người này bỗng nhiên già đi đến vài mươi tuổi?”. Ông lão trước mắt giờ đây hom hem lụ khụ, nếu không phải một trăm hai mươi tuổi thì cũng phải một trăm.

Ông già kia đôi mắt lờ đờ, cố hết sức nở một nụ cười nói:

- Việc lớn đã xong! Con ngoan ơi, ngươi phúc trạch thâm hậu, vượt quá kỳ vọng của ta nhiều, người đánh thử một chưởng vào bức vách trống kia xem nào!

Hư Trúc không hiểu ra sao, y lời đánh ra một chưởng, chỉ nghe lách cách, mảng tường lớn vỡ tung đến một nửa, thật nếu y dùng hết sức lao vào đến mươi lần cũng chưa bằng. Hư Trúc kinh hãi đến ngẩn người, ấp úng:

- Cái... cái đó là vì sao thế?

Ông lão mặt rạng rỡ, hết sức hoan hỉ, cũng hỏi lại:

- Cái... cái đó là vì sao thế?

Hư Trúc hoang mang:

- Sao bỗng nhiên...bỗng nhiên tiểu tăng có lực đạo mạnh đến thế?

Ông già mỉm cười:

- Ngươi chưa được học chưởng pháp của bản môn cho nên lực đạo sử dụng chưa được tới một thành. Hơn bảy mươi năm cần tu khổ luyện của sư phụ ngươi không lẽ tầm thường?

Hư Trúc nhảy bật dậy, biết rằng có điều gì không ổn, kêu lên:

- Ông... ông... cái gì mà hơn bảy mươi năm cần tu khổ luyện?

Ông lão vẫn mỉm cười:

- Không lẽ đến giờ này ngươi chưa hiểu rõ hay sao? Thực chăng hay là không dám nghĩ đến?

Hư Trúc dường như mang máng hiểu câu nói của ông già, có điều việc xảy ra quá đột ngột, quả không bao giờ ngờ tới, không ai tin nổi, khép nép nói:

- Lão tiền bối truyền một môn thần công... một môn thần công cho tiểu tăng ư?

Ông lão vẫn mỉm cười:

- Sao ngươi chưa gọi ta là sư phụ?

Hư Trúc cúi đầu đáp:

- Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, không thể khi tổ diệt tông, đổi qua phái khác.

Ông lão nói:

- Trong người ngươi không có chút xíu công phu Thiếu Lâm nào, sao lại còn là đệ tử Thiếu Lâm được? Trong người ngươi súc tích hơn bảy mươi năm thần công phái Tiêu Dao, sao lại không phải là đệ tử bản phái?

Hư Trúc xưa nay chưa từng nghe nói đến phái Tiêu Dao, hoang mang hỏi lại:

- Phái Tiêu Dao ư?

Ông lão mỉm cười:

- Thừa thiên địa chi chính, ngự lục khí chi biện, dĩ du ư vô cùng, thị vi tiêu dao14. Ngươi nhảy lên thử xem nào?

Hư Trúc nổi dạ hiếu kỳ, hai đầu gối cong lại, nhún chân một cái, nhẹ nhàng nhảy lên. Đột nhiên nghe bình một tiếng, đỉnh đầu đau nhói, mắt sáng lòa, một nửa người đã xuyên qua nóc nhà mà vẫn tiếp tục bay lên, vội vàng đưa tay giữ mái nhà ghìm lại, rơi trở xuống đất, còn nhảy tưng tưng mấy bận, lúc ấy mới ngừng lại được. Khinh công như thế quả là không dám nghĩ tới, trong nhất thời đã không vui mừng lại đâm ra sợ hãi.

Ông lão nói:

- Thấy thế nào?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng... tiểu tăng bị ma làm chăng?

Ông lão nói:

- Ngươi cứ bình thản ngồi xuống, nghe ta kể hết nguyên nhân. Thời khắc không còn nhiều, chỉ nói những gì quan trọng. Nếu như ngươi không bằng lòng gọi ta là thầy, không muốn đổi tông

phái thì ta cũng không ép ngươi được. Tiểu sư phụ, ta cầu ngươi giúp ta một điều, thay ta làm một chuyện, ngươi có bằng lòng không?

Hư Trúc xưa nay vẫn thích giúp người, nhà Phật tu theo lục độ15, đứng đầu là bố thí, thế nhân có nạn phải hết sức giúp đỡ bèn nói:

- Tiền bối đã sai bảo ắt tiểu tăng sẽ kiệt lực mà làm.

Câu đó vừa nói ra, bỗng y chợt nghĩ công phu của ông lão này dường như yêu tà của tả đạo, nên lại tiếp theo:

14

15

- Thế nhưng nếu tiền bối sai tiểu tăng làm chuyện sai quấy thì sẽ không thể tòng mệnh đâu.

Ông lão kia trên mặt nụ cười gượng gạo hỏi lại:

- Thế ngươi nghĩ thế nào là chuyện sai quấy?

Hư Trúc chựng lại đáp:

- Tiểu tăng là đệ tử của Phật, những điều làm tổn hại đến người khác thì nhất quyết không làm.

Ông già lại hỏi:

- Nếu như trên đời này có kẻ kia chuyên làm điều tổn hại người khác, những chuyện sai quấy, giết người không gớm tay, ta sai ngươi đi tiêu diệt kẻ đó, ngươi có bằng lòng không?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng sẽ hết lời khuyên y trở về đường ngay nẻo chánh.

Ông lão lại hỏi:

- Thế nhưng nếu chấp mê không nghe thì sao?

Hư Trúc ưỡn ngực nói:

- Phục ma trừ hại, đó là điều đương nhiên phải làm của chúng ta, có điều tiểu tăng tài nghệ nông cạn, e rằng không gánh vác nổi trọng nhiệm đó.

Ông lão nói:

- Thế có nghĩa là ngươi bằng lòng chứ gì?

Hư Trúc gật đầu nói:

- Tiểu tăng bằng lòng.

Ông già ra chiều vui sướng nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta muốn ngươi đi giết một người, một kẻ đại đại ác, chính là đệ tử của ta

Đinh Xuân Thu, hiện nay trong võ lâm gọi là

Tinh Tú Lão Quái đó.

Hư Trúc thở phào một hơi, tưởng như trút được gánh nặng. Y chính mắt thấy Tinh Tú Lão Quái chỉ một câu đã giết mười người phu xe, quả là đại ác, chính sư bá tổ Huyền Nạn cũng bị y dùng tà thuật hóa tán hết nội lực, liền đáp:

- Trừ khử Tinh Tú Lão Quái quả là công đức vô lượng, có điều tiểu tăng công phu nhỏ bé, làm sao có thể...

Nói đến đây y nhìn ông già, bốn mắt chạm nhau, thấy ông dường như có ý diễu cợt, lập tức nghĩ ra: “Công phu nhỏ bé ” xem chừng không đúng nên im bặt. Ông lão nói:

- Cái công phu nhỏ bé mà ngươi đang có, không kém gì Tinh Tú Lão

Quái đâu, có điều muốn trừ diệt y quả là chưa đủ, thế nhưng ngươi chớ lo lắng, lão phu đã sắp đặt cả rồi.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng từng nghe Tiết Mộ Hoa thí chủ nói về những chuyện ác của Đinh... Đinh thí chủ biển Tinh Tú, bảo là tiền bối đã bị ông ta hại rồi, ngờ đâu lão tiền bối vẫn còn ở trên trần thế, quả... quả là hay lắm, hay lắm!

Ông lão thở dài nói:

- Năm xưa tên nghịch đồ đó đột nhiên giở chứng, đánh ta rơi vào thâm cốc, tưởng ta đã táng mạng rồi. Cũng may người học trò lớn của ta là Tô Tinh Hà giả câm giả điếc, có thế mới che dấu được tai mắt tên phản phúc kia, ta mới giữ được chút hơi tàn, sống thêm ba mươi năm. Tư chất của Tinh Hà cũng không phải dở đâu, có điều bị ta dẫn vào ngã rẽ, phân tâm tập luyện bàng vụ, đi học cầm kỳ thư họa những trò vui chơi nhàn nhã nên võ công thượng thừa của ta y không sao học nổi.

Trong ba mươi năm nay ta ngong ngóng một đứa học trò thông minh mà lại chuyên tâm học hỏi để truyền lại võ học cả một đời, sai đi tru diệt

Đinh Xuân Thu. Thế nhưng cơ duyên không dễ gặp, người thông minh mà bản tính chẳng ra gì, không chừng lại rơi vào vết xe đổ, dưỡng hổ di hoạn; còn người tính tình tốt thì ngộ tính lại chẳng đủ. Đến lúc này ta xem chừng đã tận tuổi trời rồi, không còn chờ thêm được nữa, nên đành phải công bố cho thiên hạ bàn cờ Trân Lung năm xưa ta bày ra để tìm người tài tuấn. Đại hạn của ta đã đến rồi, không còn thì giờ truyền thụ võ công thành thử đứa quan môn đệ tử của ta ắt phải là một người trẻ tuổi thông minh tuấn tú.

Hư Trúc nghe ông ta nói đến “thông minh tuấn tú”, nghĩ thầm mình tư chất đã chẳng thông minh, còn tuấn tú thì khỏi cần nói đến làm gì, nên ngượng ngập nói:

- Những người tuấn nhã trên đời có biết bao nhiêu, ngay bên ngoài kia cũng có hai người, một là Mộ Dung công tử, còn một vị là công tử họ

Đoàn. Tiểu tăng đi ra mời hai người đó vào hội kiến với tiền bối được chăng?

Ông lão cười khẩy một tiếng nói:

- Ta nghịch vận Bắc Minh Thần Công đem hơn bảy mươi năm công phu tu tập, trút vào cho ngươi cả rồi, làm sao còn truyền thụ cho người thứ hai được nữa?

Hư Trúc hoảng hốt nói:

- Có thật là tiền bối... tiền bối đem công lực cả đời truyền vào tiểu tăng không? Lẽ... lẽ nào...

Ông lão nói:

- Chuyện này đối với ngươi là họa hay phúc, lúc này thật khó nói.

Võ công cao cường chắc gì đã là phúc, trên thế gian những người không biết chút võ công nào, không lo không sầu, bớt tranh cạnh thì chẳng phải cũng bớt phiền não hay sao? Nếu như năm xưa ta chỉ học cầm, học kỳ, học thư, học họa mà chẳng nghiên cứu những môn võ học thì đời ta ắt khoái hoạt hơn nhiều.

Ông nói tới đây thở dài một tiếng, ngẩng đầu nhìn qua lỗ hổng trên mái nhà mà Hư Trúc đã đụng vỡ, dường như đang nhớ lại rất nhiều chuyện đã qua, một lúc sau mới nói:

- Hảo hài tử, Đinh Xuân Thu vẫn tưởng ta đã chết dưới tay y rồi nên không kiêng nể gì ai nữa. Còn bức tranh đây, bên trên vẽ nơi ta ngày xưa hưởng thanh phúc ở núi Vô Lượng nước Đại Lý, là chỗ ngươi tìm võ học điển tịch ta tàng trữ, theo đúng thế mà luyện tập thì võ công sẽ chẳng kém gì Đinh Xuân Thu. Có điều tư chất ngươi dường như không tốt lắm, tu tập võ công bản môn, chỉ sợ có nhiều chỗ ngắc ngứ, có thể gặp khó khăn hung hiểm không chừng.

Vậy ngươi phải đi cầu một người đàn bà ở thạch động trong núi Vô

Lượng chỉ điểm cho. Bà ta thấy ngươi tướng mạo không đẹp, chắc là không chịu dạy đâu, nhưng xin bà ta hãy nghĩ đến ta...khục... khục...

Ông ta nói đến đây thì ho sù sụ, thở chẳng ra hơi, lấy trong người một quyển trục nho nhỏ nhét vào tay Hư Trúc. Hư Trúc không khứng chịu, dùng dằng nói:

- Tiểu tăng học nghệ chưa thành, lần này theo lệnh thầy xuống núi đưa thư, phải trở về núi ngay để phục mệnh, từ nay về sau có gì cũng phải theo sư mệnh mà làm. Nếu như phương trượng bản tự và nghiệp sư không bằng lòng, thì không thể nào tuân theo lời dặn dò của tiền bối được.

Ông lão gượng nở một nụ cười nói:

- Nếu quả đó là thiên ý muốn cho kẻ ác tự tung tự tác, thì cũng chẳng còn cách nào hơn, ngươi... ngươi...

Ông ta nói được hai chữ "ngươi" bỗng toàn thân run rẩy, từ từ gục người xuống, hai tay chống dưới đất, tưởng chừng như sắp tắt thở rồi. Hư

Trúc hoảng hốt vội vàng đưa tay đỡ hỏi:

- Lão... lão tiền bối sao thế?

Ông già đáp:

- Hơn bảy mươi năm tu luyện của ta truyền hết cho ngươi rồi, hôm nay mệnh đã hết. Này con, ngươi nhất định không chịu gọi ta bằng “sư phụ” ư?

Ông ta nói tới đây thì hổn hển dường như sắp chết. Hư Trúc nhìn ánh mắt van xin của ông lão thật đáng thương, nẫu cả ruột buột miệng kêu lên:

- Sư phụ!

Ông lão mừng quá, cố sức tháo trên ngón tay bên trái ra một chiếc nhẫn bằng bảo thạch, muốn đeo vào tay cho Hư Trúc, có điều lực khí hao kiệt, đến nắm cổ tay Hư Trúc cũng không xong. Hư Trúc vội kêu lên:

- Sư phụ!

Rồi cầm chiếc nhẫn đeo luôn vào ngón tay mình. Ông lão phều phào:

- Ngoan... con ngoan lắm! Con là đệ tử thứ ba của ta, nếu gặp Tô

Tinh Hà thì gọi y... gọi y là đại sư ca. Con họ gì?

Hư Trúc đáp:

- Con quả thực không biết.

Ông lão thở dài:

- Tiếc thay mặt mũi con không được dễ coi, rồi đây sẽ gặp nhiều chuyện rắc rối, có điều con là chưởng môn phái Tiêu Dao, người đàn bà ấy không dám vi kháng mệnh lệnh của con đâu, tốt lắm, tốt lắm...

Ông ta càng nói thanh âm càng nhỏ, tới câu “tốt lắm” thứ hai thì chỉ còn mong manh như tơ, nghe không rõ, đột nhiên cười ha ha mấy tiếng, người bổ nhào về trước, nghe bình một tiếng, trán đập xuống đất, rồi không động đậy gì nữa.

Hư Trúc vội vàng đỡ ông ta lên, đưa tay thăm dò thì đã tắt thở, vội vàng chắp tay niệm Phật:

- Nam mô A Di Đà Phật! Nam mô A Di Đà Phật! Nguyện cầu Phật A

Di Đà, Quan Thế Âm bồ tát, Đại Thế Chí bồ tát tiếp dẫn lão tiên sinh vãng sinh thế giới tây phương cực lạc.

Y ở với ông lão này chưa đầy một giờ, đúng ra chẳng có bao nhiêu tình nghĩa, thế nhưng trong người nhận hơn bảy mươi năm công lực của ông ta, ngấm ngầm cảm thấy ông lão đối với mình thân cận hơn bất cứ ai khác, nói đúng ra, một phần của ông ta đã biến thành con người mình, đột nhiên trong lòng buồn bã, khóc òa lên.

Y khóc một lúc rồi mới quì xuống, hướng về di thể của ông lão lạy mấy lạy, lẩm nhẩm khấn:

- Lão tiền bối, tiểu tăng giả vờ gọi ông là sư phụ đấy thôi, xin ông đừng coi là thật. Ông tâm thần nếu không mê muội xin đừng trách tôi.

Khấn xong rồi, y mới quay lại theo lỗ hổng đã phá ban nãy chui ra, nhảy nhẹ một cái, đã vượt qua hai lần vách đến bên ngoài.

Hồi 32(a) - Thả Tự Tiêu Dao Một Thùy Quản

Tiêu dao tự tại một thân,

Chẳng ai ước thúc bó chân ra vào.

o O o

Hư Trúc vừa ra khỏi căn nhà gỗ, không khỏi kinh ngạc, thấy trên khu đất là một cột lửa thật lớn, còn trên mặt đất cây tùng đổ nằm ngổn ngang. Y vào trong căn nhà gỗ dường như cũng chẳng bao lâu, thế nhưng bên ngoài đánh nhau long trời lở đất, ắt là những cây tùng này bị người ta đánh ngã lúc y đang hôn mê thành ra ở trong nhà không nghe gì cả.

Lại thấy người đứng chung quanh cây cột lửa chia thành hai phe. Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà đứng ở phía bên phải, Huyền Nạn cùng các nhà sư Thiếu Lâm,

Khang Quảng Lăng, Tiết Mộ Hoa cả bọn đứng sau lưng ông ta. Tinh Tú Lão Quái đứng phía bên trái, gã đầu sắt Du Thản Chi và bọn đệ tử phái Tinh Tú đứng sau lưng ông ta. Mộ Dung Phục, Vương Ngữ Yên, Đoàn Dự, Cưu Ma Trí, Đoàn Diên

Khánh, Nam Hải Ngạc Thần các người khác thì đứng rải rác ở xa xa.

Tô Tinh Hà và Đinh Xuân Thu hai người đang thúc đẩy chưởng lực, đẩy cây cột lửa rạp về đối phương, thế nhưng trước mắt ngọn lửa ngả về bên phải, hiển nhiên Đinh Xuân Thu đang chiếm thượng phong.

Mọi người đăm đăm nhìn cây cột lửa, thành ra khi Hư Trúc từ trong nhà bước ra chẳng một ai chú ý. Đương nhiên Vương Ngữ Yên chỉ quan tâm một mình biểu ca Mộ Dung Phục, còn Đoàn Dự thì chỉ nghĩ đến Vương Ngữ Yên, hai người tuy không nhìn cây cột lửa, nhưng cũng chẳng ngó ngàng gì đến Hư Trúc.

Hư Trúc đi vòng xa xa sau lưng mọi người qua đến bên phải, đứng ở bên cạnh sư thúc Tuệ Kính, thấy ngọn lửa mỗi lúc một rạp về hướng mình, quần áo Tô

Tinh Hà đều căng phồng chân khí, chẳng khác gì một cánh buồm no gió, song chưởng không ngừng mãnh liệt đẩy về phía trước.Còn Đinh Xuân Thu thì vẫn thản nhiên như không, tay áo phất nhẹ, làm như chẳng coi vào đâu. Tiếng tán tụng của bọn đệ tử vang lên đều một nhịp:

- Tinh Tú lão tiên ra tay trông thì nhẹ nhàng mà thật mạnh, thần công cái thế hôm nay khiến cho bọn chúng mở mắt.

- Sư phụ ta chẳng qua chỉ muốn giáo huấn bọn đứng ngoài, cho nên chậm rãi thúc đẩy thần công, chứ không thì đã tru diệt lão họ Tô từ đời nào rồi.

- Đứa nào không phục thì cứ ra nếm thử mùi vị thần công của Tinh Tú lão tiên.

- Chúng bay có giỏi thì cứ liên thủ tiến lên ai sợ gì đâu!

- Cổ vãng kim lại có ai sánh kịp với Tinh Tú lão tiên được đâu! Kẻ nào bọ ngựa chống xe thật chỉ có mua cái chết!

Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Diên Khánh mọi người đều nghĩ, nếu như mấy người sát cánh tiến ra, vây đánh Đinh Xuân Thu, Tinh Tú Lão Quái dẫu ghê gớm thật nhưng làm sao chống được với mấy cao thủ hợp lực. Thế nhưng những người đó tự trọng thân phận, chẳng đời nào làm chuyện họp nhau vây đánh một người, hai nữa Tinh Tú Lão Quái và Tô Tinh Hà đồng môn tàn sát lẫn nhau, người ngoài chẳng nên tham dự làm gì, ba là ai ai cũng e ngại kẻ khác thừa cơ hạ thủ, cho nên tuy bọn đệ tử phái Tinh Tú đưa sư phụ lên tận mây xanh mà Cưu Ma Trí vẫn chỉ mủm mỉm cười, không lý tới.

Đột nhiên cây cột lửa đổ ập về phía trước, cuốn lấy người Tô Tinh Hà, mùi khét lẹt xông lên, bộ râu dài của ông ta đã bị đốt cháy sạch. Tô Tinh Hà hết sức chống trả mới đẩy lùi được nhưng ngọn lửa cũng chỉ cách người ông chừng hai thước, không ngừng chồm tới hụp lui, chẳng khác gì một con đại mãng xà há mồm lè lưỡi, đang định nuốt chửng ông lão. Hư Trúc trong bụng hãi ngầm: "Xem chừng

Tô thí chủ sắp bị Đinh thí chủ đốt đến nơi, mình phải làm gì đây?".

Bỗng nghe phèng phèng, rồi thêm hai tiếng tùng tùng, tiếng trống tiếng thanh la nổi lên, thì ra bọn đệ tử phái Tinh Tú có mang theo não bạt, trống chiêng lúc này đem ra, kẻ thổi kèn ti toe, người đánh trống inh ỏi để diệu võ dương oai cho sư phụ, lại cũng có người vừa phất cờ xanh, cờ vàng, cờ đỏ, cờ tím vừa reo hò rầm rĩ.

Trong võ lâm hai người tỉ thí nội công lại có người đứng bên khua chiêng đánh trống trợ uy, quả thực từ thuở khai thiên lập địa đến giờ chưa từng có. Cưu

Ma Trí đứng cười ha hả nói:- Da mặt Tinh Tú Lão Quái quả là dày, đúng là xưa nay chưa ai bì kịp.

Trong tiếng thanh la kèn trống, một tên đệ tử lấy ra một tờ giấy, lớn tiếng ngâm nga, lên bổng xuống trầm, hóa ra là một thiên "Cung Tụng Tinh Tú Lão

Tiên Dương Uy Trung Nguyên Tán"1. Không biết gã này thuê được tên hủ nho nào viết bài từ ca công tụng đức, nghe lên vừa bợ đỡ, vừa vênh vang, tiếng chập cheng phụ họa giữ nhịp cho lời phét lác.

Thế nhưng nếu bỏ qua những lời rặt giọng vô liêm sỉ này, nội lực Tinh Tú

Lão Quái phải nói là ào ào như sóng cả. Cùng với tiếng chiêng trống và lời ca tụng, cây cột lửa mỗi lúc một vượng, ngả về đằng trước nửa thước nữa.

Đột nhiên có tiếng chân người rầm rập, hơn hai chục người từ căn nhà phía sau chạy ra, đứng chắn ngay trước mặt Tô Tinh Hà, chính là những hán tử câm điếc vừa mới cáng bọn Huyền Nạn lên núi khi nãy, đều là môn hạ đệ tử của Lung

Á lão nhân.

Đinh Xuân Thu càng thúc chưởng lực tới, cây cột lửa ập lên hai chục gã kia, lập tức có tiếng sèo sèo, cả bọn liền bị cháy xém như heo quay. Tô Tinh Hà toan dùng chưởng đẩy bọn họ ra ngoài

nhưng hai bên cách nhau khá xa, chưởng lực không tới được. Hai chục người đó đứng như trời trồng, cháy như cây đuốc, không ai cử động chút nào, miệng lại không nói được nên cảnh tượng quả là bi tráng.

Việc xảy ra khiến người bên ngoài ai nấy chấn động, đến cả Vương Ngữ

Yên và Đoàn Dự cũng quay đầu lại. Cây cột lửa vẫn cháy bừng bừng, bao trùm cả hai chục người trong đó. Đoàn Dự kêu lên:

- Không nên tàn nhẫn như thế.

Tay phải chàng vung ra, toan dùng Lục Mạch Thần Kiếm đâm vào Đinh

Xuân Thu, tuy nhiên chàng vận kiếm không đúng phép tắc, nội lực chứa đầy trong người nhưng chỉ chạy qua chạy lại không cách nào theo ngón tay bắn ra được.

Chàng toát mồ hôi hột, kêu lên:

- Mộ Dung công tử mau ra tay ngăn chặn họ đi.

Mộ Dung Phục đáp:

- Đã có phương gia Đoàn huynh nơi đây, tiểu đệ nào dám múa búa trước cửa Lỗ Ban? Đoàn huynh thử Lục Mạch Thần Kiếm lần nữa xem nào!

1 Đoàn Diên Khánh đến chậm nên không nhìn thấy Lục Mạch Thần Kiếm của

Đoàn Dự, nghe Mộ Dung Phục nói thế, trong lòng không khỏi chấn động, liếc mắt nhìn Đoàn Dự để xem có thần công này thật hay không nhưng chỉ thấy anh chàng chỉ chỉ trỏ trỏ, xuất thủ xem ra cũng có khuôn phép nhưng không có một chút nội lực nào, nghĩ thầm: "Cái gì mà Lục Mạch Thần Kiếm, làm ta bở vía một phen. Thì ra tiểu tử này hư trương thanh thế, hoa chân múa tay để dọa người khác. Mặc dù người xưa có truyền lại là Đoàn gia nhà mình có kỳ công Lục Mạch Thần Kiếm nhưng đã thấy ai luyện được đâu?”.

Mộ Dung Phục thấy Đoàn Dự không chịu ra tay, lại tưởng chàng cố tình dấu tài, nên cứ thản nhiên đứng xem động tĩnh biến chuyển thế nào rồi tính sau.

Một hồi sau, hơn hai chục người câm bị lửa thiêu đã chết quá nửa, chỗ còn lại thì ai cũng trọng thương, lục tục ngã xuống. Trong tiếng trống chiêng, Đinh

Xuân Thu phất tay áo hai lần, cây cột lửa lại ập về phía Tô Tinh Hà. Tiết Mộ Hoa kêu lên:

- Không được hại sư phụ ta!

Ông ta xông lên toan đứng chặn ngọn lửa, Tô Tinh Hà tung chưởng đẩy người học trò ra nói:

- Chết vô ích thôi!

Tay trái ông ngưng tụ công lực tàn dư, đánh mạnh vào cây cột lửa. Thế nhưng lúc này nội lực hao kiệt cả rồi, chưởng đó chỉ chặn ngọn lửa lại một cái, rồi thấy nóng bừng, trước mắt chỉ toàn màu đỏ rực, đâu đâu cũng là lửa cả. Tô Tinh

Hà ở vào thế dầu cạn đèn khô, nghĩ đến Đinh Xuân Thu sau khi giết được mình rồi thể nào

cũng xông vào, sư phụ giả chết ba mươi năm nay, sau cùng rồi cũng không thoát khỏi độc thủ của y. Ông bị cây cột lửa ép tới mà trong lòng chua xót không đâu cho xiết.

Hư Trúc thấy Tô Tinh Hà ở vào cảnh cực kỳ nguy hiểm nhưng vẫn đứng trơ trơ, không chịu lùi lấy nửa bước. Y càng nhìn càng thấy thương tâm, lập tức xông ra, nắm lấy lưng ông ta kêu lên:

- Chết chỉ uổng mạng thôi, mau lùi ra đi!

Ngay lúc đó, Tô Tinh Hà đang vận chưởng đánh ra nhưng thế đã yếu lắm rồi, xem ra cũng chẳng công hiệu, có điều sống mái một trận đến cùng chứ chẳng lẽ bó tay chịu chết. Ngờ đâu một luồng nội lực hồn hậu vô cùng từ sau lưng truyền vào, gia số cùng loại với mình không sai một mảy, thành ra chưởng đó tung ra, lựcđạo mạnh hơn không biết bao nhiêu lần. Chỉ nghe vù một tiếng lớn, cây cột lửa quay ngược trở lại, ập lên người Đinh Xuân Thu, dư lực chưa hết đốt luôn cả một mớ học trò của lão.

Chỉ nghe thấy tiếng loảng xoảng, leng keng liên hồi cộng thêm tiếng la ó rầm trời, loạn cả lên:

- Phái Tinh Tú uy chấn Trung Nguyên, ân sư chúng ta đời nay không ai địch nổi.

Xen lẫn với:

- Ối ối! Mẹ ơi!

- Chết cha rồi! Phái Tinh Tú chạy cho mau!

- Phái Tinh Tú lúc co lúc duỗi, thôi lần sau mình dương uy cũng được.

Đinh Xuân Thu kinh hoảng, thực ra nội lực của Hư Trúc cộng với chưởng phong của Tô Tinh Hà, chưa hẳn đã thắng được y, có điều y đang chắc mẩm nhơn nhơn đắc ý không đề phòng, đột nhiên bị phản kích nên một phen bở vía. Y lại thấy trong chưởng phong hàm chứa nội lực già dặn chín chắn, hơn hẳn sư huynh Tô

Tinh Hà, hiển nhiên là công phu bản phái, không lẽ đó là sư phụ bị mình giết rồi hiển linh chăng? Là hồn ma sư phụ đến đòi mạng chăng? Y nghĩ đến đó, tâm thần hoảng loạn, nội lực không còn ngưng tụ được nữa, cây cột lửa liền cuốn vào người không còn sức đâu đẩy ngược lại, quần áo râu tóc lập tức cháy bùng lên.

Bọn đệ tử liền hô hoán rầm lên:

- Tinh Tú lão tiên xem chừng không xong!

Đinh Xuân Thu hoảng hốt vội gọi:

- Học trò đầu sắt ơi, mau ra tay đi!

Du Thản Chi lập tức múa chưởng đánh vào cây cột lửa, chỉ nghe phụp phụp mấy tiếng, cây cột lửa gặp phải chưởng lực cực kỳ lạnh lẽo của y, lập tức tắt ngúm, đến khói xanh cũng tan biến thật nhanh, dưới đất chỉ còn mấy cây gỗ tùng đã thành than.

Đinh Xuân Thu râu tóc cháy rụi, quần áo cũng rách bươm, mặt hầm hầm nhưng trong bụng vẫn thấp thỏm chuyện hồn ma sư phụ hiển linh, nên không còn dám hung hăng nữa, quát lớn:

- Thôi đi!Y nhún mình một cái đã vọt ra ngoài bảy tám trượng. Bọn đệ tử phái Tinh

Tú lập tức chạy theo, thanh la não bạt, chiêng trống đều quăng bỏ hết, còn thiên

"Cung Tụng Tinh Tú Lão Tiên Dương Uy Trung Nguyên Tán" đọc chưa xong, cũng bị ngọn lửa cháy mất một miếng lớn, theo gió bay vật vờ, tưởng chừng như đang nhạo báng Tinh Tú Lão Quái "dương uy Trung Nguyên".

Bỗng nghe từ đằng xa một tiếng kêu thảm khốc, rồi một tên đệ tử phái Tinh

Tú bay bổng lên, khi rơi xuống nằm không nhúc nhích. Mọi người mặt mày ngơ ngẩn, chắc mẩm Tinh Tú Lão Quái bị thua, thẹn quá hóa giận, không biết tên đồ đệ đó mở miệng chữa thẹn thế nào, bốc thơm không đúng cách, mó phải hàm chó vó ngựa bị đánh một chưởng chết tươi.

Huyền Nạn, Đoàn Diên Khánh, Cưu Ma Trí ai ai cũng cho rằng Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà dùng kế khổ nhục để dụ cho Đinh Xuân Thu hao phí công lực tiêu diệt những hán tử câm điếc kia, sau đó mới bất ngờ tấn công một đòn trời long đất lở, khiến y trở tay không kịp phải cúp đuôi mà chạy.

Lung Á lão nhân về mưu kế cũng như võ công đã nổi tiếng trên giang hồ từ lâu, mới rồi cùng Tinh Tú Lão Quái một trường ác đấu, đánh ngã những cây tùng sần sùi đường kính cả thước, ai ai trông thấy cũng kinh tâm động phách. Sau cùng ông ta lại thi triển thần công, đánh đuổi được Tinh Tú Lão Quái cũng chẳng ai cho là lạ. Huyền Nạn nói:

- Tô tiên sinh thần công thâm hậu đuổi được lão quái đó đi, xem ra sau trận ác đấu này hết hồn mất vía, không còn dám bước chân vào Trung Nguyên nữa đâu. Tiên sinh tạo phúc cho võ lâm quả không phải là nhỏ.

Tô Tinh Hà thoáng thấy trên ngón tay Hư Trúc chiếc nhẫn bằng bảo thạch của sư phụ, hiểu ngay nguyên do, trong lòng vừa buồn bã, vừa vui mừng, nhìn quanh thấy đám đệ tử mười người chết chín, còn lại cũng bị thương nặng khó mà chữa lành, cực kỳ đau khổ, nhưng khắc khoải an nguy của sư phụ nên quay qua trao đổi với Huyền Nạn, Mộ Dung Phục vài câu khách sáo rồi nắm tay Hư Trúc nói:

- Mời tiểu sư phụ theo ta vào trong.

Hư Trúc đưa mắt nhìn Huyền Nạn, đợi ông ta ra lệnh. Huyền Nạn nói:

- Tô tiền bối là võ lâm cao nhân, nếu có dặn bảo điều gì, ngươi nhất thiết nên tuân theo.

Hư Trúc đáp:- Vâng!

Rồi theo Tô Tinh Hà chui qua chỗ bức vách bị vỡ đi vào trong nhà. Tô Tinh

Hà tiện tay cầm một mảnh ván, bịt cái lỗ hổng đó lại. Mọi người từng đi lại trên giang hồ, hiểu rộng biết nhiều thấy ông ta làm thế là có ý không muốn ai dòm ngó, nên cũng chẳng ai muốn dính dáng vào chuyện người ngoài. Có lẽ người duy nhất không hiểu rộng biết nhiều là anh chàng Đoàn Dự, nhưng từ nãy đến giờ chỉ chăm chăm nhìn vào Vương Ngữ Yên đến Tô Tinh Hà và Hư Trúc đi vào trong nhà chàng cũng không hay biết, thì còn lòng dạ đâu mà lo đến chuyện gì khác?

Tô Tinh Hà và Hư Trúc dắt tay nhau xuyên qua hai lần vách thấy ông lão kia nằm phục dưới đất, đưa tay sờ thử thì đã tắt thở. Việc này Tô Tinh Hà đã đoán được tám chín phần nhưng cũng buồn bã nhịn không nổi, quì xuống rập đầu mấy cái nói:

- Sư phụ ơi là sư phụ! Rồi sau cùng thầy cũng bỏ con mà đi!

Hư Trúc nghĩ thầm: "Ông lão này quả nhiên là sư phụ của Tô lão tiền bối thật". Tô Tinh Hà gạt lệ đứng lên, đỡ xác sư phụ ngồi ngay ngắn dựa lưng vào vách, sau đó lại đỡ Hư Trúc cũng ngồi xuống ngay bên cạnh xác ông lão kia. Hư

Trúc chột dạ: "Ông ta để mình ngồi ngang hàng với xác lão tiên sinh để làm gì thế này? Không lẽ... không lẽ... muốn mình đi theo hầu sư phụ ông ta xuống tuyền đài chăng?". Y rợn người, toan đứng lên nhưng lại không dám.

Tô Tinh Hà sửa lại áo quần vốn đã bị cháy rách bươm, đột nhiên quì xuống trước mặt Hư Trúc rập đầu lạy mấy cái nói:

- Kẻ đệ tử không xứng đáng của phái Tiêu Dao là Tô Tinh Hà, tham kiến tân chưởng môn của bản phái.

Câu nói đó khiến cho Hư Trúc giật nảy người, chân tay như tê liệt, nghĩ thầm: "Người này điên quá mất thôi! Người này điên quá mất thôi!". Y vội vàng quì xuống hoàn lễ nói:

- Lão tiền bối hành đại lễ thế này, tiểu tăng không thể nào dám nhận.

Tô Tinh Hà nghiêm mặt nói:

- Sư đệ, ngươi là quan môn đệ tử 2 của sư phụ, lại là chưởng môn của bản phái. Ta tuy là sư huynh thật nhưng phải khấu đầu trước mặt ngươi.

Hư Trúc ấp úng:

2 - Cái đó... cái đó...

Lúc đó y mới biết Tô Tinh Hà không hóa điên nhưng nếu ông ta không mất trí thì mình lại ở vào cảnh cực kỳ khó xử, trong bụng chỉ biết than trời trách đất. Tô

Tinh Hà nói:

- Sư đệ, cái mạng ta là do ngươi cứu, tâm nguyện của sư phụ cũng do ngươi hoàn thành, có nhận vài cái lạy thì cũng đúng thôi. Sư phụ bảo ngươi rập đầu chín cái bái lão nhân gia làm thầy, ngươi đã lạy chưa?

Hư Trúc đáp:

- Khấu đầu thì có đấy, nhưng khi đó tiểu tăng nào có biết đó là bái sư. Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm không thể đổi qua gia nhập phái khác được.

Tô Tinh Hà nói:

- Sư phụ cũng đã nghĩ đến chuyện đó rồi, chắc đã hóa tán võ công cũ của sư đệ rồi mới truyền công phu bản phái. Sư phụ đem công lực cả một đời truyền cho ngươi, có phải không?

Hư Trúc đành phải gật đầu nói:

- Đúng thế!

Tô Tinh Hà nói:

- Cái nhẫn bằng bảo thạch dấu hiệu của chưởng môn bản phái này là do sư phụ rút ra từ tay mình đeo vào cho ngươi, có phải không nào?

Hư Trúc đáp:

- Đúng thế! Có điều... có điều tiểu tăng nào có biết đó là tiêu ký của chưởng môn đâu.

Tô Tinh Hà ngồi xếp bằng dưới đất nói:

- Sư đệ, ngươi phúc trạch quả là dày. Ta và Đinh Xuân Thu mơ tưởng đến cái nhẫn bảo thạch này mấy chục năm qua, nhưng chẳng bao giờ tới tay mình được, còn ngươi chỉ trong một giờ mà đã được sư phụ để mắt đến rồi.

Hư Trúc vội vàng tháo chiếc nhẫn đưa ra nói:

- Vậy thì tiền bối cầm lấy đi, cái nhẫn này tiểu tăng chẳng dùng được vào việc gì cả.

Tô Tinh Hà không nhận, mặt sầm xuống:- Sư đệ, ngươi nhận trọng thác của sư phụ lúc lâm chung, sao lại đẩy trách nhiệm cho người khác? Sư phụ đem chiếc nhẫn giao cho ngươi là để sai ngươi đi diệt trừ Đinh Xuân Thu, có đúng không?

Hư Trúc đáp:

- Quả có thế thực, thế nhưng tiểu tăng công phu nông cạn, làm sao đảm đương nổi việc nặng nề to lớn như thế?

Tô Tinh Hà thở dài một tiếng, cầm chiếc nhẫn đeo lại vào tay Hư Trúc nói:

- Này sư đệ, những chuyện bên trong phần lớn ngươi chưa biết gì cả, để ta giản lược thuật lại cho ngươi nghe. Bản phái gọi là phái Tiêu Dao, trước nay có lệ là chưởng môn không hẳn phải do đại đệ tử tiếp nhiệm, trong môn hạ ai võ công cao siêu nhất thì người đó làm chưởng môn.

Hư Trúc vội đáp:

- Đúng! Đúng! Có điều tiểu tăng võ công cực kỳ kém cỏi.

Tô Tinh Hà không lý đến việc y ngắt ngang, nói tiếp:

- Đồng môn với sư phụ chúng ta cả thảy là ba người, sư phụ đứng thứ hai, thế nhưng võ công lão nhân gia giỏi hơn sư bá thành thử được làm chưởng môn. Về sau thu ta và Đinh Xuân Thu làm đệ tử, sư phụ mới định ra qui củ, sở học của người rất là đa tạp, ai muốn làm chưởng môn thì phải tỉ thí mọi môn, không riêng gì võ nghệ, mà cả cầm kỳ thư họa. Đinh Xuân Thu không thông môn tạp học nào, thấy không còn hi vọng gì chức vụ chưởng môn thành thử mới bất ngờ ra tay ám toán đánh sư phụ rơi xuống vực sâu, lại đánh cả ta trọng thương.

Hư Trúc khi còn trong hầm nhà Tiết Mộ Hoa đã từng nghe câu chuyện này, ngờ đâu bây giờ

trách nhiệm lại đổ lên đầu mình gánh vác, trong bụng chỉ biết than trời trách đất, thuận miệng đẩy đưa:

- Cũng may lúc đó Đinh thí chủ không giết tiền bối.

Tô Tinh Hà đáp:

- Ngươi đừng tưởng là y có bụng nhân từ mà cho ta sống sót. Một là khi đó y không phá được trận ngũ hành bát quái, kỳ môn độn giáp ta bày ra; hai là ta bảo với y: "Đinh Xuân Thu, ngươi ám toán sư phụ, võ công lại thắng cả ta, nhưng công phu thâm áo nhất của phái Tiêu Dao, ngươi chưa biết tí gì. Bộ kinh thư Bắc Minh

Thần Công ngươi có muốn xem chăng? Khinh công Lăng Ba Vi Bộ, ngươi có muốnhọc chăng? Rồi Thiên Sơn Lục Dương Chưởng? Tiêu Dao Chiết Mai Thủ? Tiểu Vô

Tướng Công nữa?".

Đó đều là những công phu tối thượng thừa của bản phái, đến ngay cả sư phụ chúng ta vì quá màng đến tạp học nên nhiều môn cũng chưa học đến. Đinh Xuân

Thu vừa nghe thấy thế, sung sướng đến run bắn người lên, nói: "Ngươi đem những võ công bí cập đó giao ra, hôm nay ta tha mạng cho ngươi". Ta mới nói: "Ta làm sao có được những bí cập đó được? Có điều nơi sư phụ cất dấu những quyển sách đó thì ta biết. Ngươi muốn giết ta thì cứ ra tay đi". Đinh Xuân Thu đáp: "Bí cập dĩ nhiên ở bên bờ biển Tinh Tú, chẳng lẽ ta không biết hay sao?". Ta đáp: "Đúng đó, quả thực ở bên biển Tinh Tú. Ngươi có giỏi thì tự mình đi tìm đi". Y trầm ngâm một hồi, biết rằng biển Tinh Tú chu vi mấy trăm dặm, mấy bộ bí cập nhỏ xíu đó biết dấu nơi đâu, quả là khó mà tìm cho ra được, bèn nói: "Được, ta không giết ngươi. Có điều từ rày trở đi, ngươi phải giả câm giả điếc, không được đem bí mật của bản phái tiết lộ cho ai hay".

Tại sao y không giết ta? Y để ta sống sót vì còn mong ép buộc ta khai ra còn nếu giết ta rồi, nơi bí mật tàng trữ những bí cập này trên đời không còn ai biết nữa.

Thực ra những võ công bí cập đó nào có phải ở bờ biển Tinh Tú đâu, mà phân tán ra cho sư bá, sư phụ, sư thúc ba người.

Đinh Xuân Thu cứ tưởng ở bên bờ biển Tinh Tú, dường như lật hết mọi tảng đá ở đó rồi nhưng nào có tìm thấy thần công bí cập? Mấy lần y đến tìm ta gây chuyện, đều bị ta sắp xếp cơ quan, các loại phương thuật kỳ môn độn giáp ngăn chặn được. Lần này y lại định hỏi nữa, nhưng thấy không hi vọng gì, mà ta lại phá lời thề rồi, nên định giết ta cho hả tức.

Hư Trúc nói:

- Cũng may tiền bối...

Tô Tinh Hà ngắt ngang:

- Sư đệ là chưởng môn bản phái, sao còn gọi ta tiền bối, phải gọi ta là sư ca mới phải.

Hư Trúc nghĩ thầm: "Chuyện này quả là nhức đầu nhức óc, không biết đến bao giờ mới nói rõ nguồn cơn được". Y bèn đáp:

- Tiên sinh có phải sư huynh của tiểu tăng hay không, tạm thời không đề cập đến, mà dẫu có là sư huynh thật chăng nữa, thì cũng là "tiền bối".

Tô Tinh Hà gật đầu:- Nói thế cũng đúng. Vậy cũng may ta làm sao?

Hư Trúc đáp:

- Cũng may tiền bối hết sức nhẫn nhịn, dưỡng uy súc nhuệ đến lúc sinh tử quan đầu mới đột nhiên phản kích trở lại, khiến cho Tinh Tú Lão Quái đại bại bỏ chạy trối chết.

Tô Tinh Hà xua tay liên tiếp nói:

- Sư đệ, ngươi quả là không phải, rõ ràng ngươi dùng thần công sư tôn truyền thụ ra tay trợ giúp ta, có thế mới cứu ta khỏi chết, sao lại khiêm tốn không chịu nhận? Ta với ngươi là sư huynh đệ đồng môn, ngôi thứ đã định rồi, mạng ta cũng do ngươi cứu, ta không bao giờ có ý định dòm ngó chức vụ chưởng môn. Từ rày về sau ngươi không được khách sáo như thế nữa.

Hư Trúc chưng hửng hỏi lại:

- Tiểu tăng trợ giúp tiền bối hồi nào? Việc cứu mạng kia ở đâu mà ra mới được chứ?

Tô Tinh Hà suy nghĩ một chút rồi nói:

- Cũng có thể ngươi vì vô tâm mà làm cũng không biết chừng. Nhưng dẫu sao chăng nữa, khi bàn tay ngươi đặt lên lưng ta thì thần công bản môn truyền ra giúp ta phản bại vi thắng.

Hư Trúc đáp:

- Ồ, thì ra là thế. Như vậy là sư phụ tiền bối cứu mạng chứ nào có phải tiểu tăng đâu.

Tô Tinh Hà nói:

- Thì ta cũng bảo sư tôn mượn tay ngươi cứu ta, ngươi có nhận thế không nào?

Hư Trúc không còn cách gì phủ nhận được, đành phải gật đầu:

- Cái đó cũng thuận theo nhân tình, không nhận cũng không xong, tiểu tăng đành phải chịu.

Tô Tinh Hà nói tiếp:

- Khi đó nhân lúc xuất kỳ bất ý thần công của ngươi tung ra đánh Đinh

Xuân Thu, khiến y kinh hoảng bỏ chạy. Nếu như giao đấu thực sự hẳn hòi, hai người mình hợp lực, cũng chưa phải là địch thủ của y đâu. Nếu không thì sư phụ chỉ cần trút thần công vào người ta là đã có thể lấy mạng tên phản đồ đó, việc gìphải hao phí biết bao công sức đi tìm truyền nhân? Trong ba mươi năm qua, ta đã bao lần thử đủ mọi cách, vẫn không sao tìm được người kế thừa võ công của sư phụ. Đến khi ta thấy sư phụ ngày càng già yếu, việc kiếm truyền nhân càng thêm khó khăn, phải là một trang thanh niên không những ngộ tính cực cao, mà còn phải anh tuấn tiêu sái...

Hư Trúc nghe ông ta đề cập đến "một trang thanh niên anh tuấn", hơi nhíu mày nghĩ thầm: "Tu luyện võ công có liên quan gì đến xấu hay đẹp đâu? Hai thầy trò cứ đề cập đến hình mạo kẻ truyền nhân, không hiểu vì lý do gì?". Tô Tinh Hà đưa mắt đánh giá Hư Trúc, thở dài một tiếng.

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng tướng mạo xấu xí, không thể nào đủ tư cách làm truyền nhân của tôn sư. Lão tiền bối đi kiếm một thanh niên anh tuấn tiêu sái tới đây, tiểu tăng đem thần công của tôn sư truyền lại cho y, thế là xong.

Tô Tinh Hà sững sờ nói:

- Thần công của bản phái đi liền với tâm mạch khí huyết, công còn người còn, công mất người mất. Sư phụ truyền thần công cho ngươi xong liền cỡi hạc tiên du, không lẽ ngươi không thấy hay sao?

Hư Trúc liên tiếp dậm chân nói:

- Thế thì biết làm sao đây? Tôi làm hỏng việc lớn của tôn sư và tiền bối mất rồi.

Tô Tinh Hà nói:

- Sư đệ, gánh nặng đó giờ đây do ngươi đảm trách. Sư phụ sắp đặt bàn cờ cốt để khảo sát ngộ tính những người đến phá giải. Bàn cờ Trân Lung đó quá ư khó khăn, ta hết sức suy nghĩ mấy chục năm nhưng vẫn không sao giải được, chỉ có sư đệ làm được chuyện đó. "Ngộ tâm kỳ cao" ấy là thế.

Hư Trúc gượng gạo cười:

- Việc ấy chẳng phù hợp chút nào. Bàn cờ Trân Lung, thực ra không phải do tiểu tăng giải đâu.

Y liền đem chuyện sư bá tổ Huyền Nạn dùng truyền âm nhập mật, bí mật chỉ điểm cho mình đi nước cờ như thế nào kể lại. Tô Tinh Hà bán tín bán nghi nói:

- Xem hình dạng Huyền Nạn đại sư dường như đã trúng phải độc thủ của

Đinh Xuân Thu, một thân thần công đã bị hóa tán hết rồi, không thể nào còn sử dụng công phu truyền âm nhập mật được nữa.Ông ta ngừng lại một chút rồi tiếp:

- Thế nhưng phái Thiếu Lâm là võ học chính tông trong thiên hạ, Huyền

Nạn đại sư cố ý giả vờ không chừng, cái kiến thức "ếch ngồi đáy giếng" của ta không biết được đâu. Sư đệ, ta sai người đem thư mời cao thủ trong thiên hạ đến giải thế cờ Trân Lung, hễ ai thích đánh cờ, nghe tiếng có hội cờ này, thể nào cũng mò đến. Có điều tuổi tác đã lớn, mặt mũi... cái đó... mặt mũi không tuấn nhã lắm, hoặc không phải là người trong võ lâm thì ta không mời. Cô Tô Mộ Dung công tử mặt như quan ngọc, võ kỹ trong thiên hạ môn nào cũng biết, vốn là người xứng đáng hơn cả, ngờ đâu y lại không phá giải được.

Hư Trúc nói:

- Đúng thế, Mộ Dung công tử giỏi gấp trăm lần tiểu tăng. Lại còn một vị ở họ Đoàn Đại Lý Đoàn công tử, cũng là người đẹp đẽ phong độ khác phàm.

Tô Tinh Hà nói:

- Ôi, chuyện này chẳng nên đề cập tới nữa. Ta từng nghe Trấn Nam Vương

Đoàn Chính Thuần nước Đại Lý tinh thông thần kỹ Nhất Dương Chỉ, lại là người phong lưu khó gặp, trên giang hồ dù là gái còn son hay đã nạ dòng, hễ gặp y đều thần hồn điên đảo, không sao cưỡng được. Ta đã sai mấy tên đệ tử đến Đại Lý mời, ngờ đâu y không có ở đó, chẳng hiểu đi đâu, người đến lại là cậu ấm ngốc nghếch ù ù cạc cạc.

Hư Trúc mỉm cười nói:

- Vị Đoàn công tử kia không chớp mắt, đăm đăm như dán vào người Vương cô nương.

Tô Tinh Hà lắc đầu nói:

- Thật chán quá mất thôi! Đoàn Chính Thuần dập dìu ong bướm, đã được gọi là kẻ phong lưu lãng tử số một trong võ lâm, để được đứa con chẳng giống bố lấy một li, thật vô tích sự, làm mất mặt phụ thân. Y chỉ chăm chăm lấy lòng Vương cô nương, mà Vương cô nương thì có lý gì đến y đâu, trông thật lộn ruột.

Hư Trúc nói:

- Đoàn công tử một dạ thâm tình, còn hơn phong lưu lãng tử, tiền bối sao lại bảo là "chán quá"?

Tô Tinh Hà đáp:- Cái thứ y chỉ là "dẻ cùi tốt mã", chẳng biết mánh lới gì với đàn bà con gái, có dùng vào đâu được.

Hư Trúc nói:

- Quả thế!

Y trong bụng mừng thầm: "Thì ra các ông đi tìm một thanh niên đẹp trai để đối phó với đàn bà con gái, thế thì tốt quá, chắc không thể nào lại kiếm một chú tiểu xấu như ma là ta đâu". Tô Tinh Hà hỏi thêm:

- Sư đệ, sư phụ có bảo ngươi đi tìm một người hay không? Hay đưa cho ngươi một địa đồ chẳng hạn?

Hư Trúc sững sờ, thấy việc mình đoán xem chừng không đúng, đang định chối quanh nhưng y từ nhỏ được các nhà sư chùa Thiếu Lâm dạy dỗ, không được nói láo, huống chi khi thụ giới tì khưu, vọng ngữ là một đại giới, nên đành ấp úng:

- Cái đó… cái đó…

Tô Tinh Hà nói:

- Ngươi là chưởng môn, ngươi hỏi gì ta không thể không trả lời, nếu không có thể lập tức đem ta ra xử tử. Còn như ta hỏi ngươi điều gì, ngươi thích thì trả lời, còn không thì có quyền bảo ta đừng lắm mồm hỏi lăng nhăng.

Nghe Tô Tinh Hà nói thế, Hư Trúc không tiện dấu xua tay liên tiếp nói:

- Tiểu tăng nào dám lên mặt kẻ cả với tiền bối? Tiền bối, sư phụ ông giao cái này cho tôi đây.

Nói xong y lấy quyển trục trong bọc, thấy Tô Tinh Hà hơi rụt người lại, thần sắc cực kỳ cung kính, không dám thò tay nhận nên đành tự mình mở ra.

Quyển trục trải ra rồi, hai người cùng ngơ ngẩn, không hẹn mà cùng “Ồ” lên một tiếng. Thì ra trên quyển trục chẳng có bản đồ gì cả, cũng chẳng phải phong cảnh núi non sông nước mà là một thiếu nữ xinh đẹp ăn mặc theo lối trong cung vua. Hư Trúc nói:

- Hóa ra là Vương cô nương ở ngoài kia.

Thế nhưng lụa trên cuốn trục đó đã ố vàng, nét đan thanh trên bức tranh cũng hơi bạc màu, hiển nhiên là một bức họa cũ kỹ, ít ra cũng ba bốn chục năm, so với tuổi của Vương Ngữ Yên thì lớn hơn nhiều, nếu có người nào trước đấy mấy chục năm, hay thậm chí cả trăm năm vẽ nên hình mạo nàng thì quả không sao ngờ nổi. Nét bút vẽ trên đồ họa rất là kỹ lưỡng nhưng cũng hoạt bát sinh động, ngườitrong bức tranh tươi tắn như đang còn sống, tưởng chừng như thu nhỏ Vương Ngữ

Yên để vào trong tranh.

Hư Trúc tấm tắc, nhìn qua Tô Tinh Hà, thấy ông ta đưa ngón tay trỏ tô theo từng nét trên bức tranh, suýt soa mãi rồi đột nhiên choàng tỉnh nói:

- Sư đệ đừng ngạc nhiên, cái máu đam mê của tiểu huynh lại nổi lên, vừa thấy đan thanh diệu bút của sư phụ đã muốn học rồi. Ôi, ăn cho nhiều mà nhai không kỹ, cái gì cũng học mà có nên cơm cháo gì đâu, để đến nỗi bị Đinh Xuân

Thu đánh cho chạy không kịp.

Ông vừa nói, vừa cuộn bức quyển trục lại, trả lại cho Hư Trúc, tưởng chừng sợ mình coi thêm sẽ bị nét bút mực trong tranh mê hoặc. Ông nhắm mắt suy nghĩ rồi lắc đầu như muốn xua đuổi những nét đan thanh đã in vào óc, một hồi sau mới mở mắt ra nói:

- Khi sư phụ giao quyển trục này cho ngươi thì nói gì?

Hư Trúc đáp:

- Ông ta bảo là công phu của tiểu tăng lúc này chưa đủ sức tru diệt Đinh

Xuân Thu, nên phải theo cuốn trục này đi đến núi Vô Lượng nước Đại Lý để tìm võ học điển tịch ông cất giữ năm xưa, học những công phu đó. Thế nhưng e rằng tiểu tăng học không được nên phải đi nhờ một người khác chỉ điểm cho. Ông ta bảo trên quyển trục này vẽ nơi ngày xưa ông hưởng thanh phúc3, tưởng là danh sơn đại xuyên hay cảnh vật thanh u, có ngờ đâu lại chỉ là tiếu tượng của Vương cô nương? Hay là ông ta đưa nhầm quyển trục khác?

Tô Tinh Hà đáp:

- Sư phụ hành sự người ta khó mà đoán định được, bao giờ đến việc ngươi sẽ rõ. Ngươi nên tuân hành sư mệnh tìm cách đi học công phu cho giỏi để trừ Đinh

Xuân Thu.

Hư Trúc ngập ngừng đáp:

- Cái đó… cái đó… tiểu tăng là đệ tử Thiếu Lâm, phải trở về chùa phục mệnh. Đến chùa rồi, từ nay thanh tu chăm lo tìm hiểu thiền lý, lễ Phật tụng kinh, không ra ngoài nữa.

3 Tô Tinh Hà hoảng hốt, nhảy dựng lên khóc òa lên, nghe bịch một tiếng đã quì trước mặt Hư Trúc, rập đầu như bổ củi nói:

- Chưởng môn không tuân theo giáo huấn của sư phụ, lão nhân gia có phải chết uổng hay sao?

Hư Trúc cũng quì xuống đáp lễ nói:

- Tiểu tăng thân đã vào cửa không, giới sân giới sát, trước đây nhận lời tôn sư đi trừ Đinh Xuân Thu, bây giờ nghĩ lại không ổn. Phái Thiếu Lâm môn qui nghiêm nhặt, tiểu tăng không thể nào làm chuyện quấy quá, đổi qua phái khác được.

Thế rồi dù cho Tô Tinh Hà khóc lóc van xin, dụ dỗ, thậm chí uy hiếp cưỡng bức, Hư Trúc một mực khăng khăng không bằng lòng. Tô Tinh Hà không còn cách nào khác, vừa đau lòng, vừa tuyệt vọng, quay sang thi thể sư phụ nói:

- Sư phụ ơi, chưởng môn nhân không chịu tuân hành di mệnh của thầy, tiểu đồ không biết làm sao, thôi đành theo thầy về nơi chín suối.

Nói xong ông ta nhảy lên, đầu lộn xuống, chân chổng lên, từ trên không lao vào nền đá xanh. Hư Trúc kinh hoảng kêu lên:

- Không được đâu!

Y liền ôm chặt lấy Tô Tinh Hà. Hư Trúc lúc này không những nội lực hồn hậu mà tay chân cũng nhanh nhẹn lạ thường nên Tô Tinh Hà không sao cử động được nữa. Tô Tinh Hà nói:

- Sao ngươi không để cho ta tự tận?

Hư Trúc đáp:

- Kẻ xuất gia lấy từ bi làm gốc, tôi không thể bất nhẫn nhìn ông táng mạng.

Tô Tinh Hà nói:

- Ngươi bỏ ta ra, ta quyết ý không muốn sống nữa rồi.

Hư Trúc đáp:

- Tôi không bỏ.

Tô Tinh Hà hỏi lại:

- Không lẽ ngươi cứ ôm chặt ta mãi thế này không bao giờ buông ra?Hư Trúc nghĩ câu nói này quả không sai nên lật ngược ông ta lại để cho thuận chiều đầu trên, chân dưới rồi thả ra nói:

- Được rồi, buông thì buông nhưng ông không được tự tận nữa.

Tô Tinh Hà chợt động tâm nói:

- Ngươi không cho ta tự tận ư? Được rồi, xin tuân hành hiệu lệnh của chưởng môn nhân. Hay lắm, sau cùng ngươi cũng bằng lòng làm chưởng môn bản phái.

Hư Trúc lắc đầu nói:

- Tôi nào có bằng lòng đâu. Ở đâu mà bảo là tôi bằng lòng?

Tô Tinh Hà cười ha hả nói:

- Chưởng môn nói rồi lại xí xóa đâu có xong. Ngươi vừa ra lệnh cho ta, ta đã tuân theo rồi là từ nay không được tự tận. Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà là hạng người nào? Trừ người chưởng môn bản phái ra, có ai dám ra lệnh cho ta đâu?

Ngươi không tin thì thử hỏi Huyền Nạn đại sư xem dẫu Huyền Từ phương trượng của phái Thiếu Lâm cũng không ra lệnh bảo ta làm thế này thế khác được.

Lung Á lão nhân danh tiếng vang dậy trên giang hồ, trên đường đi Hư Trúc đã từng nghe sư bá tổ Huyền Nạn nói qua rồi, Tô Tinh Hà bảo không ai dám ra lệnh cho ông ta cũng không phải là nói ngoa. Hư Trúc nói:

- Tôi nào có dám bảo ông phải làm thế này thế khác, chỉ khuyên ông nên coi trọng tính mạng đó là hảo ý đấy thôi.

Tô Tinh Hà đáp:

- Ta nào có dám hỏi chưởng môn có hảo ý hay ác ý đâu. Ngươi bảo ta chết, ta lập tức chết ngay, ngươi bảo ta sống, ta không thể không sống. Cái lệnh sinh sát đó là quyền bính đệ nhất trong thiên hạ, nếu ngươi không phải là chưởng môn của ta thì làm sao có thể muốn bảo ta sống cũng được, bảo ta chết cũng được?

Hư Trúc cãi không lại đành nói:

- Nếu như thế thì cứ coi như tôi đã nói sai, xin rút lại vậy.

Tô Tinh Hà nói:

- Ngươi rút lại cái lệnh ”không để ta tự tận” có nghĩa là bảo ta tự tận chứ gì. Tuân lệnh, ta tự tận ngay lập tức.

Cái phép tự tận của ông ta cũng lạ lùng, lại nhảy lên, chúi đầu lao xuống nền đá xanh. Hư Trúc vội vàng ôm chặt lấy ông ta nói:- Không phải thế, không phải thế! Ta nào có bảo ông tự tận đâu.

Tô Tinh Hà nói:

- Ồ, ngươi lại không cho ta tự tận. Xin kính cẩn tuân lệnh chưởng môn.

Hư Trúc bỏ ông ta ra, giơ tay gãi cái đầu trọc, không biết phải nói thế nào.

Tô Tinh Hà có biệt hiệu là Thông Biện tiên sinh, chuyện đó đâu phải nói không, mà vốn dĩ là người giỏi biện bác, tuy ba mươi năm qua không nói năng gì, bây giờ lại dùng đầu môi chót lưỡi, mồm miệng lại trơn như nước chảy, Hư Trúc tuổi còn trẻ, tính tình chất phác, trước nay ở chùa có bao giờ gây gỗ cãi cọ với ai đâu, làm sao có thể là đối thủ của Tô Tinh Hà được?

Hư Trúc trong lòng thấy mang mang việc “rút lại lời không cho ông ta tự tận” dường như không phải là “bảo ông ta tự tận”, còn “không để ông ta tự tận” thì cũng đâu có phải là “không cho phép ông ta tự tận”. Có điều Tô Tinh Hà mồm miệng lanh lợi, câu nào cũng chặn trước, Hư

Trúc không biết phải biện bạch thế nào, chỉ đứng ngẩn ngơ một lát rồi thở dài:

- Tiền bối, ta cãi không lại ông nhưng ông bảo ta cải nhập quí phái thì không thể nào được.

Tô Tinh Hà đáp:

- Khi mình vào đây, Huyền Nạn đại sư dặn ngươi những gì? Lời Huyền

Nạn đại sư đã dặn ngươi có tuân theo chăng?

Hư Trúc chưng hửng nói:

- Sư bá tổ dặn tiểu tăng... dặn tiểu tăng... phải nghe lời tiền bối.

Tô Tinh Hà cực kỳ đắc ý nói:

- Đúng đó, Huyền Nạn đại sư bảo ngươi phải nghe lời ta. Mà lời của ta là gì, là bảo ngươi phải tuân theo di mệnh của sư phụ làm chưởng môn bản phái. Nếu ngươi đã là chưởng môn phái Tiêu Dao rồi thì những lời của cao tăng chùa Thiếu

Lâm đâu có còn phải để ý đến nữa. Thành ra, nếu ngươi tuân theo lời của Huyền

Nạn đại sư thì phải làm chưởng môn phái Tiêu Dao, còn như ngươi không theo lời của Huyền Nạn đại sư, thì cũng vẫn là chưởng môn phái Tiêu Dao. Nếu như ngươi có làm chưởng môn phái Tiêu Dao thì mới coi lời Huyền Nạn đại sư gác bỏ ngoài tai được, bằng không, ngươi sao có thể không nghe lời sư bá tổ được?

Luận chứng này, câu nào Hư Trúc nghe thấy cũng có lý, nên không biết phải trả lời ra sao. Tô Tinh Hà lại tiếp:- Sư đệ, Huyền Nạn đại sư và mấy vị hòa thượng Thiếu Lâm ở ngoài kia, đều trúng phải độc thủ của Đinh Xuân Thu, nếu không cứu chữa, tính mệnh chỉ trong sớm tối. Trong đời nay, chỉ có một người cứu được họ mà thôi, mà cứu hay không cứu cũng toàn tùy thuộc vào ý của ngươi đó.

Hư Trúc nói:

- Sư bá tổ của tiểu tăng quả đúng là bị độc thủ của Đinh Xuân Thu, các vị sư bá sư thúc khác cũng thụ thương, có điều... có điều tài nghệ tiểu tăng nông cạn, làm sao cứu được họ?

Tô Tinh Hà mỉm cười nói:

- Sư đệ, bản môn trước nay không phải chỉ sở trường về võ học, mà cả về y bốc tinh tướng, cầm kỳ thư họa, bao trùm các gia các phái. Ngươi có một gã sư điệt là Tiết Mộ Hoa, y thuật chỉ mới biết chút vỏ bên ngoài, vậy mà giang hồ đã gọi y là Tiết Thần Y, có cái ngoại hiệu là Diêm Vương Địch, thật có phải tức cười muốn trẹo quai hàm hay sao? Huyền Nạn đại sư trúng phải Hóa Công Đại Pháp của Đinh

Xuân Thu, nhà sư mặt vuông thì bị trúng phải Băng Tàm Chưởng của gã mặt sắt, còn sư phụ cao cao gầy gầy thì bị Đinh Xuân Thu đá trúng hông dưới mạng sườn ba tấc, bị thương kinh mạch...

Tô Tinh Hà thao thao bất tuyệt, thương thế và nguyên do từng người nói ra rõ ràng. Hư Trúc cực kỳ bội phục nói:

- Tôi thấy tiền bối chỉ chăm chú vào bàn cờ, không nhìn đến ai, cũng chẳng chẩn bệnh người nào, sao lại biết rõ như thế?

Tô Tinh Hà đáp:

- Trong võ lâm giao đấu bị thương, nhìn qua là biết thật dễ dàng. Chỉ có bệnh do trời đất tự nhiên, hư nhược phong tà, thương hàn nóng sốt, cái đó mới khó chẩn đoán. Sư đệ, ngươi mang trong người hơn bảy mươi năm Tiêu Dao thần công của sư phụ, dùng nó trị bệnh liệu thương, thật không gì bằng. Nếu muốn khôi phục công phu bị tiêu hao của Huyền Nạn đại sư, quả không phải dễ, thế nhưng muốn bảo toàn tính mạng thì chỉ giơ tay là xong.

Nói rồi dạy cho Hư Trúc phép nắn huyệt vận khí, tiêu giải hàn độc, lại chỉ dẫn rõ ràng muốn cứu Huyền Nạn thì dùng thủ pháp gì, cứu Phong Ba Ác thì dùng thủ pháp gì, mỗi phép trị một lối bị thương khác nhau.Hư Trúc ghi nhớ kỹ các thủ pháp Tô Tinh Hà dạy cho mình nhưng chỉ mới biết cách làm chứ chưa hiểu tại sao phải làm như thế. Tô Tinh Hà thấy y đã rành rọt không sai lầm gì nữa, mỉm cười khen ngợi:

- Trí nhớ của chưởng môn tốt lắm, học là biết ngay.

Hư Trúc thấy ông ta mỉm cười có vẻ ngụy bí, dường như có ý không tốt, không khỏi nghi ngờ hỏi lại:

- Sao ông lại cười?

Tô Tinh Hà vội vàng nghiêm mặt, cung kính khom lưng:

- Tiểu huynh nào có dám cười, nếu có điều gì thất kính, mong chưởng môn nhân tha tội cho.

Hư Trúc nóng ruột trị thương cho mọi người nên không hỏi thêm nói:

- Thôi mình ra ngoài xem sao!

Tô Tinh Hà đáp:

- Vâng!

Ông ta liền đi theo Hư Trúc ra khỏi căn nhà. Chỉ thấy những người bị thương ai nấy ngồi xếp bằng dưới đất, nhắm mắt dưỡng thần. Mộ Dung Phục tiềm vận nội lực cố gắng làm giảm bớt nỗi đau đớn cho Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng, còn

Vương Ngữ Yên đang săn sóc cho Công Dã Can.

Tiết Mộ Hoa trán mồ hôi thành giọt, chạy tới chạy lui thấy người nào nguy cấp thì cứu chữa nhưng người này vừa dịu lại thì bên kia đã có người kêu réo. Y thấy Tô Tinh Hà đi ra cảm thấy yên dạ vội vàng chạy tới kêu lên:

- Sư phụ, xin lão nhân gia mau mau tìm cách cứu chữa cho họ.

Hư Trúc đi đến trước mặt Huyền Nạn thấy ông đang nhắm mắt vận công liền thõng tay đứng chờ không dám mở miệng. Huyền Nạn chầm chậm mở mắt, thở dài một tiếng nhè nhẹ nói:

- Sư bá tổ của ngươi vô năng, trúng phải độc thủ của Đinh Xuân Thu, làm thương tổn uy danh

của bản phái, quả thật hổ thẹn vô cùng. Ngươi trở về bẩm cùng phương trượng, nói là ta... ta và sư thúc tổ Huyền Thống của ngươi không còn mặt mũi nào về chùa nữa.

Hư Trúc từ trước tới giờ thấy vị sư bá tổ này lúc nào cũng đạo mạo trang nghiêm, không giận mà vẫn có uy, xưa nay chưa dám nhìn thẳng vào ông, bây giờthấy ông ủ rũ, cái cảnh anh hùng mạt lộ trông thật thê lương, ông đã nói vậy hẳn là đã định tìm con đường kết liễu đời mình nên vội vàng nói:

- Sư bá tổ, lão nhân gia cũng đừng nản lòng. Chúng ta là người học võ, cần phải giữ cho lòng vô sân nộ, vô tranh cạnh, vô thắng bại, vô đắc thất...

Y thuận miệng nói ra, đem những lời ngày thường sư phụ giáo huấn dạy lại cho sư bá tổ, đến lúc nghĩ lại mới thấy lỡ lời vội vàng nín bặt nhưng cũng đã thốt ra mấy câu rồi. Huyền Nạn mỉm cười, thở dài:

- Ngươi nói đúng lắm, thế nhưng sư bá tổ ngươi nội lực mất hết, năng lực thiền định cũng không còn nữa.

Hư Trúc nói:

- Vâng! Vâng! Đồ tôn chẳng biết nặng nhẹ, nói năng láo lếu.

Vừa định ra tay trị thương cho ông ta, bỗng nhớ tới nụ cười ngụy bí của Tô

Tinh Hà, trong bụng kinh hãi: “Y dạy ta giơ chưởng lên đánh vào yếu huyệt trên thiên linh cái sư bá tổ, biết đâu y cố ý hại người thì sao? Nếu như ta đánh xuống rồi, sư bá tổ công lực đã mất trúng chưởng sẽ chết tươi thì biết làm sao?”.

Huyền Nạn nói:

- Ngươi bẩm lại với phương trượng, bản tự sắp có đại nạn, phải hết sức phòng bị. Trên đường đi ngươi phải cẩn thận, ngươi tính khí đôn hậu, trì giới và thiền định hai đường không cần phải chăm lo quá, ngày sau công phu cốt ở chữ

“huệ”, bốn quyển kinh Lăng Già phải cố sức nghiền ngẫm. Ôi, tiếc rằng sư bá tổ không còn hơi sức đâu mà chỉ điểm cho ngươi được nữa.

Hư Trúc vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Y thấy ông đối với mình quan hoài như thế, trong lòng cảm kích lại tiếp:

- Sư bá tổ, nếu như bản tự có đại nạn thì xin lão nhân gia bảo trọng thân thể để còn về chùa hiệp lực với phương trượng chống với đại địch.

Huyền Nạn gượng cười chua xót nói:

- Ta... ta trúng phải Hóa Công Đại Pháp của Đinh Xuân Thu đã trở thành người tàn phế mất rồi, làm sao còn hiệp trợ phương trượng, cùng chống đại địch được nữa?

Hư Trúc nói:- Sư bá tổ, Thông Biện tiên sinh dạy cho đệ tử một cách trị liệu thương thế, đệ tử

không lượng sức mình, định thử chữa cho Tuệ Phương sư bá, xin sư bá tổ cho phép.

Huyền Nạn hơi ngạc nhiên, nghĩ thầm Lung Á lão nhân là sư phụ của Tiết

Thần Y, chắc hẳn truyền cho y phương pháp liệu thương phải đúng cách, không hiểu sao ông không ra tay cũng chẳng bảo Tiết Mộ Hoa chữa trị bèn nói:

- Thông Biện tiên sinh đã dạy thì thể nào cũng cực kỳ cao minh rồi.

Ông nói xong đưa mắt nhìn Tô Tinh Hà rồi nói với Hư Trúc:

- Vậy ngươi cứ theo thế mà làm đi.

Hư Trúc đến trước mặt Tuệ Phương khom lưng nói:

- Sư bá, đệ tử phụng pháp dụ của sư bá tổ đến trị thương cho sư bá, có đắc tội xin đừng trách.

Tuệ Phương mỉm cười gật đầu. Hư Trúc làm đúng như Tô Tinh Hà đã dạy, sờ kỹ bộ vị dưới hông bên trái, tay phải vung chưởng đánh ra, đánh vào ngay bên dưới mạng sườn. Tuệ Phương hự lên một tiếng, thân hình lảo đảo, thấy ngang lưng mình như có đục một cái lỗ hổng, bao nhiêu máu huyết tinh khí trong người cuồn cuộn theo cái lỗ đó mà chảy ra, chỉ trong giây lát người thấy trống rỗng, không còn gì cả nhưng bao nhiêu đau đớn ngứa ngáy do Hàn Băng độc chưởng của Du Thản

Chi cũng vì thế mà tiêu trừ.

Cách chữa của Hư Trúc không phải là dùng nội lực giúp ông ta đối phó với hàn độc, mà là dùng Bắc Minh chân khí trên bảy mươi năm đánh vào mạng sườn ông ta, mở một lối thoát cho khí độc tuôn ra, chẳng khác gì người ta bị rắn cắn phải rạch vết thương cho rộng để nọc độc chảy ra ngoài.

Có điều môn Khí Đao Cát Thể 4 này, bộ vị không thể sai đã đành mà nếu chân khí nội lực không đủ, đánh không ngấm tới kinh mạch thì độc khí đã không chảy ra, ngược lại còn dồn vào tạng phủ, bệnh nhân sẽ chết ngay lập tức.

Hư Trúc đánh ra một chưởng rồi, trong lòng hoang mang không biết ra sao, thấy Tuệ Phương lắc lư nhưng rồi lại vững vàng, nét mặt nhăn nhó chau mày đau đớn lúc trước dần dần dãn ra tỏ vẻ thoải mái, tuy chỉ trong giây lát nhưng trong lòng y tưởng như dài đằng đẵng đến mấy giờ. Thêm một hồi nữa, Tuệ Phương thở ra một hơi, mỉm cười nói:

4 - Hảo sư điệt, lực đạo của chưởng vừa rồi không phải nhỏ.

Hư Trúc mừng lắm vội đáp:

- Không dám.

Y quay lại nói với Huyền Nạn:

- Sư bá tổ, những vị sư bá sư thúc còn lại, đệ tử cũng muốn thử chữa xem sao, liệu có được không?

Huyền Nạn lúc này mặt tươi như hoa nhưng lại lắc đầu:

- Không nên, ngươi trị cho các vị tiền bối khác trước rồi sau hãy chữa cho người của mình.

Hư Trúc hơi hoảng sợ vội đáp:

- Vâng!

Y nghĩ thầm: "Người trước, ta sau chính là tấm lòng đại từ đại bi của nhà

Phật lúc nào cũng mong mỏi việc cứu độ chúng sinh". Hư Trúc thấy Bao Bất Đồng đang run lẩy bẩy, răng đập vào nhau kêu lách cách, lập tức đến trước mặt ông ta nói:

- Bao tam tiên sinh, Thông Biện tiên sinh dạy tiểu tăng phép trị hàn độc, hôm nay mới học lần đầu, tuy chưa tinh thục nhưng cũng xin chữa thử cho tiên sinh. Nếu có điều gì thất kính thì xin lượng thứ.

Nói xong đưa tay mò mò vào ngực Bao Bất Đồng. Bao Bất Đồng cười nói:

- Ngươi làm trò gì thế?

Hư Trúc giơ chưởng phải lên, nghe bình một tiếng đánh trúng ngay ngực ông ta. Bao Bất Đồng nổi cáu liền chửi:

- Xú hòa...

Chữ "thượng" chưa ra khỏi miệng, bỗng thấy hàn độc vốn dĩ luẩn quẩn trong người bao lâu nay, theo nơi bị trúng chưởng trên ngực tuôn ra ào ạt, nên vội vàng nín bặt, nuốt luôn chữ "thượng" vào bụng không dám chửi tiếp.

Hư Trúc chữa xong những người bị trúng băng tàm hàn độc rồi qua chữa cho những người bị độc thủ của Đinh Xuân Thu. Những người đó, kẻ thì bị Hóa Công

Đại Pháp tiêu hủy công lực, Hư Trúc chỉ đánh một chưởng vào huyệt Bách Hội trên thiên linh cái hay tại huyệt Linh Đài trên ngực để vun gốc bón nguồn, kẻ bị nội lực đả thương thì Hư Trúc dùng ngón tay ấn vào huyệt, hóa giải nội lực phái

Tinh Tú. Được cái y trí nhớ thật tốt, bao nhiêu phương pháp chữa trị Tô Tinh Hàdạy cho đều thuộc lòng, cứ thế mà làm, chỉ trong khoảng một bữa ăn đã giải trừ hết bao nhiêu đau khổ cho mọi người.

Hồi 32(b) - Thả Tự Tiêu Dao Một Thùy Quản

Tiêu dao tự tại một thân,

Chẳng ai ước thúc bó chân ra vào.

o O o

Người được chữa dĩ nhiên vô vàn cảm kích đã đành, người đứng ngoài cũng hết sức bội phục tài Lung Á lão nhân nhưng nghĩ lại ông ta là thầy của Tiết Thần

Y nên cũng không lấy gì làm lạ.

Sau cùng Hư Trúc đi đến trước mặt Huyền Nạn khom lưng nói:

- Sư bá tổ, đệ tử làm liều một phen, muốn đánh vào huyệt Bách Hội của sư bá tổ.

Huyền Nạn mỉm cười đáp:

- Ngươi được lọt vào mắt xanh của Thông Biện tiên sinh, học được tài nghệ xảo diệu để chữa bệnh, quả là phúc duyên không nhỏ, cứ việc đánh vào huyệt

Bách Hội của ta đi.

Hư Trúc khom lưng đáp:

- Nếu như thế đệ tử đành mạo muội.

Khi y còn ở trong chùa Thiếu Lâm, mỗi khi gặp Huyền Nạn đều phải đứng xa xa mà nhìn, thỉnh thoảng Huyền Nạn tụ tập tăng chúng, giảng giải tâm pháp võ công, Hư Trúc chỉ đứng theo địa vị mà nghe, chưa bao giờ được cùng ông nói chuyện, lần này lại giơ tay đánh lên đầu ông ta, tuy nói là để trị thương, trong bụng không khỏi phập phồng, thấy nụ cười của ông ta trông có vẻ lạ lùng, không hiểu có ý gì, bèn cố gắng định thần nói thêm một câu:

- Đệ tử mạo phạm, xin sư bá tổ thứ tội cho.

Y nói xong tiến lên một bước, giơ chưởng nhắm thẳng huyệt Bách Hội của

Huyền Nạn, không nặng không nhẹ, chẳng chậm chẳng nhanh đánh xuống.

Chưởng của Hư Trúc vừa đánh xuống đầu Huyền Nạn, nét mặt Huyền Nạn đột nhiên lộ một nụ cười quái đản, chỉ kêu lên một tiếng dài, đột nhiên người sụm xuống, dãy dụa mấy cái, nằm gục xuống đất không động đậy gì nữa.

Những người đứng xem ai nấy kinh hoảng kêu ầm lên, Hư Trúc cũng sợ đến tim đập thình thình, vội vàng xông lên, đỡ Huyền Nạn dậy, Huyền Phương cũng chư tăng cũng ùa đến. Nhìn lại Huyền Nạn thấy ông mặt vẫn mỉm cười nhưng không còn thở nữa quả đã từ trần. Hư Trúc kinh hãi kêu lên:

- Sư bá tổ! Sư bá tổ! Sao thế này?

Đột nhiên nghe Tô Tinh Hà kêu lên:- Ai đó? Đứng lại!

Ông ta từ phía đông nam chạy lên nói:

- Có người đứng đằng sau ám toán nhưng thân pháp y nhanh quá, không nhìn rõ là ai!

Ông giơ tay bắt mạch Huyền Nạn chau mày:

- Huyền Nạn đại sư công lực mất hết rồi, bị người ta đứng bên ám toán, không có sức kháng cự nên đã viên tịch.

Đột nhiên ông ta nở một nụ cười thần sắc cổ quái. Đầu óc Hư Trúc lúc này cực kỳ hỗn loạn, chỉ biết vừa khóc vừa kêu:

- Sư bá tổ! Sư bá tổ! Sao... sao... lão nhân gia lại...

Bỗng y nhớ tới nụ cười thần bí của Tô Tinh Hà khi ở trong căn nhà gỗ, giận dữ hỏi:

- Thông Biện tiên sinh, ông nói thực cho ta nghe, vì cớ gì mà sư bá tổ của ta lại chết? Có phải do ông có ý hãm hại chăng?

Tô Tinh Hà lập tức hai gối quì xuống nói:

- Khải bẩm chưởng môn nhân, Tô Tinh Hà này quyết không dám đẩy chưởng môn nhân làm điều bất nghĩa. Huyền Nạn đại sư đột nhiên viên tịch, nhất định có người lén lút gia hại.

Hư Trúc vặn thêm:

- Thế tại sao ở trong căn nhà gỗ ông lại cười một cách kỳ quặc, thế là vì cớ gì?

Tô Tinh Hà kinh hoảng đáp:

- Ta cười ư? Ta cười ư? Chưởng môn nhân phải hết sức cẩn thận, có người

...

Câu nói chưa dứt ông ta bất thần ngừng bặt, trên mặt lại lộ một nụ cười thần bí. Tiết Mộ Hoa kêu rống lên:

- Sư phụ!

Ông ta vội móc trong túi ra một bình thuốc giải độc, lấy ra ba viên nhét vào mồm Tô Tinh Hà. Thế nhưng Tô Tinh Hà đã tắt hơi, giải độc hoàn nằm ở trong miệng nhưng không nuốt xuống được. Tiết Mộ Hoa khóc òa lên:- Sư phụ bị Đinh Xuân Thu hạ độc chết mất rồi, tên ác tặc Đinh Xuân Thu

...

Tới đây tiếng y nghẹn ngào không ra tiếng nữa. Khang Quảng Lăng chen lên trước mặt Tô Tinh Hà, Tiết Mộ Hoa vội vàng nắm lưng ông ta kéo lại khóc nói:

- Trên thân thể sư phụ có chất độc.

Phạm Bách Linh, Cẩu Độc, Ngô lãnh quân, Phùng A Tam, Lý Khổi Lỗi,

Thạch Thanh Lộ đứng bên cạnh Tô Tinh Hà không ai là không vừa tức tối, vừa bi thương. Khang Quảng Lăng theo học Tô Tinh Hà đã lâu, biết rõ qui củ bản môn, lúc thấy sư phụ quì trước mặt Hư Trúc, miệng gọi “chưởng môn nhân”, đã đoán được tám chín phần, bây giờ chú ý nhìn vào bàn tay y thấy Hư Trúc đeo chiếc nhẫn bảo thạch liền nói:

- Các vị sư đệ cùng ta tham kiến tân nhiệm chưởng môn sư thúc của bản phái.

Nói xong quì xuống trước mặt Hư Trúc khấu đầu mấy lần. Bọn Phạm Bách

Linh sửng sốt nhưng rồi hiểu ra ngay, ai nấy đều quì lạy. Hư Trúc ruột rối như tơ vò nói:

- Đinh... Đinh Xuân Thu tên gian tặc thí chủ, giết chết sư bá tổ của ta, lại hại cả sư phụ các vị.

Khang Quảng Lăng đáp:

- Tru diệt kẻ gian để báo thù toàn do chưởng môn sư thúc chủ trì lo liệu cho.

Hư Trúc vốn chỉ là một chút tiểu chưa từng từng trải việc đời, cả võ công lẫn kiến thức, cả danh vị lẫn tiếng tăm những người trước mặt ai ai cũng hơn y nhiều, trong bụng ý niệm quay cuồng: “Không thể không báo thù cho sư bá tổ, không thể không báo thù cho Thông Biện tiên sinh, không thể không báo thù cho lão tiền bối trong ngôi nhà gỗ”. Y miệng kêu lên thành tiếng:

- Không thể không giết Đinh Xuân Thu... tên ác tặc Đinh Xuân Thu... tên ác tặc thí chủ.

Khang Quảng Lăng lại rập đầu thêm vài lần nữa nói:

- Chưởng môn sư thúc bằng lòng lo việc diệt trừ gian tặc, vì sư phụ chúng tôi báo thù, bọn sư điệt thâm cảm đại ân đại đức của sư thúc.Bọn Phạm Bách Linh, Tiết Mộ Hoa cũng đều khấu đầu, Hư Trúc vội vàng quì xuống hoàn lễ nói:

- Không dám! Không dám! Mời các vị đứng lên.

Khang Quảng Lăng nói:

- Sư thúc, tiểu điệt có chuyện cần bẩm báo nhưng nơi đây đông người bất tiện, xin vào trong nhà chỉ một mình tiểu điệt trình bày cho sư thúc nghe.

Hư Trúc đáp:

- Được!

Y liền đứng lên, mọi người tất cả cùng đứng dậy theo. Hư Trúc đi theo

Khang Quảng Lăng đang toan đi vào trong căn nhà gỗ, Phạm Bách Linh bỗng nói:

- Hãy khoan, sư phụ bị Đinh lão tặc hạ thủ ngay trong nhà này, chưởng môn sư thúc và đại sư huynh không nên tiến vào, lão tặc đó ngụy kế đa đoan, nên phòng bị là hơn.

Khang Quảng Lăng gật đầu:

- Nói thế đúng lắm! Cái thân nghìn vàng của chưởng môn sư thúc không nên mạo hiểm làm gì.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Hai vị đứng đây nói chuyện cũng được. Chúng tôi ra bốn bề canh chừng để đề phòng lão tặc có ngụy kế gì khác chăng?

Nói xong chính mình đi ra trước, những người còn lại Phùng A Tam, Ngô lãnh quân cả bọn cũng đi ra ngoài mười trượng. Thực ra trong đám đó trừ Tiết Mộ

Hoa ra, những người khác nếu không công lực tiêu tan thì cũng bị trọng thương, nếu quả Đinh Xuân Thu đến tập kích, ngoài việc kêu la cảnh cáo không còn chút hơi sức nào mà phòng ngự cả.

Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên cùng những người khác thấy thầy trò bọn họ bàn chuyện riêng của môn phái nên cũng lảng ra xa. Còn bọn Cưu Ma Trí,

Đoàn Diên Khánh thấy chuyện lạ lùng nhưng việc không liên can gì đến mình nên cũng lần lượt đi khỏi.

Khang Quảng Lăng nói:

- Sư thúc...

Hư Trúc chặn lại:- Ta không phải là sư thúc của ông, cũng chẳng phải chưởng môn nhân của các ông gì đó, ta là sư chùa Thiếu Lâm, cùng với phái Tiêu Dao không có liên hệ gì cả.

Khang Quảng Lăng đáp:

- Sao sư thúc lại không nhận? Cái tên phái Tiêu Dao, nếu không phải người trong bản môn thì không thể để cho người ngoài nghe thấy được. Nếu ai đó vô tình hữu ý mà lọt vào tai, qui củ của bản môn là phải giết ngay bịt miệng, dù phải đuổi theo đến tận chân trời góc biển cũng không tha.

Hư Trúc nghe thế nổi da gà, nghĩ thầm: “Cái qui củ đó quả là tà môn. Nếu như thế, nếu ta không chịu đầu nhập môn phái của bọn họ, bọn chúng liền giết ta ngay hay sao?”.

Khang Quảng Lăng lại tiếp:

- Sư thúc mới đây trị thương cho mọi người, chính là nội công đích truyền của bản phái. Việc sư thúc đầu nhập bản phái ra sao, được thái sư phụ tâm truyền thế nào, tiểu điệt không dám hỏi tới. Cũng có thể là vì sư thúc phá giải được thế cờ

Trân Lung nên sư phụ chúng tôi tuân theo di mệnh của thái sư phụ, thay thầy thu nhận làm đệ tử và truyền chức vụ chưởng môn chăng, điều đó cũng không biết nữa. Nói tóm lại, chiếc nhẫn Tiêu Dao Thần Tiên của bản phái đã đeo trên tay sư thúc rồi, gia sư lúc lâm tử lại khấu đầu trước sư thúc, gọi sư thúc là “chưởng môn nhân” thì sư thúc không nên từ chối nữa. Đưa qua đẩy lại, chối lên chối xuống cũng không đâu vào đâu cả.

Hư Trúc đưa mắt nhìn hai bên, thấy bọn Tuệ Phương đang vây quanh thi thể

Huyền Nạn, nhìn qua bên kia thấy xác Tô Tinh Hà vẫn còn quì sừng sững dưới đất, trên mặt nở một nụ cười thần bí, trong lòng chua xót nói:

- Chuyện này nói một lúc không hết được, hiện nay sư bá tổ của ta chết rồi, chẳng biết phải làm sao đây, lão tiền bối...

Y vừa mới nói đến đây, Khang Quảng Lăng lại quì mọp xuống. Hư Trúc vội nói:

- Ấy chết ta quên, không nên gọi ông như thế. Mau đứng lên đi!

Y lấy quyển trục ông lão đưa cho mở ra nói:

- Sư phụ ngươi bảo ta theo quyển trục này tìm cách học võ công để đi tru diệt Đinh thí chủ.Khang Quảng Lăng liếc qua hình người đàn bà ăn mặc theo lối cung trang, lắc đầu nói:

- Tiểu điệt không biết sự tình bên trong thế nào, sư thúc nên cất giữ cho kỹ đừng để người ngoài trông thấy. Nếu khi sư phụ tiểu điệt lúc sinh tiền có nói thế, xin sư thúc nể mặt người theo đúng lời dặn mà hành sự. Tiểu điệt muốn bẩm lại cho sư thúc hay, thứ thuốc độc gia sư bị trúng phải gọi là Tam Tiếu Tiêu Dao Tán.

Chất độc này vô hình, một khi trúng rồi, trên mặt hiện ra một nụ cười quái lạ, người trúng độc không hề hay biết gì cả, cười như thế đến lần thứ ba là tắt thở chết ngay.

Hư Trúc cúi đầu nói:

- Nói ra thật hổ thẹn, khi tôn sư vừa bị trúng độc trên mặt lộ một nụ cười kỳ lạ, ta lại có cái bụng tiểu nhân đoán sằng nghĩ bậy tưởng rằng tôn sư không có thiện ý, nếu như lúc đó thành thực hỏi ngay, lập tức cứu chữa thì đâu có đến nỗi như thế này.

Khang Quảng Lăng lắc đầu:

- Cái món Tam Tiếu Tiêu Dao Tán trúng phải rồi thì khó mà cứu giải. Một trong những nguyên nhân Đinh lão tặc sở dĩ hoành hành giang hồ không úy kỵ ai cả cũng vì có môn thuốc độc này. Người ta chỉ biết đến Hóa Công Đại Pháp của lão ta cũng chỉ vì người bị trúng phải yêu pháp tuy công lực mất hết nhưng mạng vẫn còn nên đi loan truyền được, còn người trúng phải Tam Tiếu Tiêu Dao Tán thì chết rồi là hết.

Hư Trúc gật đầu:

- Môn đó quả tàn độc thật. Khi đó ta cũng đứng ở bên cạnh tôn sư, vậy mà không sao phát giác được Đinh Xuân Thu hạ thủ cách nào. Ta võ công tầm thường, kiến thức nông cạn thì đã hẳn rồi nhưng sao Đinh Xuân Thu không ra tay giết ta, lại để cho ta sống sót?

Khang Quảng Lăng đáp:

- Chắc là y thấy sư thúc tài nghệ kém cỏi, không thèm hạ độc. Chưởng môn sư thúc, tiểu điệt xem chừng sư thúc tuổi còn nhỏ, làm gì có được bao nhiêu bản lãnh? Phương pháp trị thương giải độc tuy hay thật đấy nhưng cũng là do gia sư dạy cho, xem ra cũng chẳng là bao nên Đinh Xuân Thu chẳng coi vào đâu.

Y nói tới đây chợt nghĩ lại mình nói huych toẹt ra như vậy không khỏi trắng trợn vội vàng chữa:- Chưởng môn sư thúc, tiểu điệt nói thế là tình thực, xin sư thúc đừng phật lòng, thế nhưng nếu như sư thúc bỏ qua cho thì cũng nói thêm rằng võ công sư thúc xem chừng chẳng lấy gì làm cao minh.

Hư Trúc đáp:

- Ngươi nói mọi việc đúng lắm, võ công ta thật là thấp kém, Đinh lão tặc... ấy, chết thật, tội quá, tiểu tăng buông lời dữ, phạm vào "ác khẩu giới" mất rồi, không đáng là đệ tử nhà Phật... gã Đinh Xuân Thu Đinh thí chủ chẳng thèm giết ta làm chi.

Hư Trúc tâm địa chất phác, còn Khang Quảng Lăng thì không thông chuyện đời nên cả hai đều không nghĩ ra, Đinh Xuân Thu lẻn được vào trong căn nhà gỗ, vừa đúng lúc nghe Tô Tinh Hà trình bày những phương pháp trị thương liệu độc, lẽ nào lại không có ý ám toán Hư Trúc? Cũng nào có phải vì y thấy Hư Trúc võ công kém cỏi mà tha không giết bao giờ? Môn Tam Tiếu Tiêu Dao Tán phải dùng nội lực đẩy chất độc ra, bắn vào người đối phương, khi Đinh Xuân Thu ở trong căn nhà gỗ, chia hai đằng bắn vào Tô Tinh Hà và Hư Trúc, sau đó cũng dùng cách này giết hại Huyền Nạn.

Tô Tinh Hà sau khi ác chiến uể oải không còn hơi sức đâu nữa còn Huyền

Nạn nội lực mất hết rồi nên đều trúng độc. Riêng Hư Trúc vì có được hơn bảy mươi năm thần công của phái Tiêu Dao nên nội lực của Đinh Xuân Thu vừa chạm vào người đã bị phản kích trở lại, bao nhiêu chất độc chạy qua người Tô Tinh Hà cả, còn mình thì không bị nhiễm chút nào.

Đinh Xuân Thu mỗi khi chính diện đấu với ai không dám sử dụng Tam Tiếu

Tiêu Dao Tán, sợ rằng đối phương nội lực hồn hậu, chất độc lại bắn ngược vào mình.

Khang Quảng Lăng nói:

- Sư thúc, việc này sư thúc sai quấy hết sức. Phái Tiêu Dao không Phật mà cũng không Lão, muốn đi đâu thì đi, có phải sung sướng chăng? Sư thúc là chưởng môn bản phái, trong thiên hạ còn ai quản thúc gì được nữa? Ông mau mau cởi áo cà sa ra, để tóc dài, lấy mười bảy mười tám cô vợ, việc quái gì mà phải cửa Phật với lại không cửa Phật, ác khẩu giới với chẳng thiện khẩu giới?

Ông ta cứ nói một câu, Hư Trúc lại giật mình niệm "A Di Đà Phật" đợi khi nói xong mới đáp:- Ở trước mặt ta chớ có nên nói những lời bổ báng nhà Phật như thế. Ngươi bảo có việc muốn nói với ta, thế là việc gì?

Khang Quảng Lăng đáp:

- Ối chao, sư thúc xem tôi quả là hồ đồ, nói chuyện hồi lâu vẫn chưa vào câu chuyện chính. Chưởng môn sư thúc, sau này khi ông tuổi lớn rồi, chớ có bao giờ đi theo học những tật xấu của bọn tôi. Ấy chết, ấy chết, lại nói dông nói dài, lạc đề nữa rồi, thất đáng chết. Chưởng môn sư thúc, tôi yêu cầu sư thúc một chuyện lớn, xin sư thúc nghĩ lại cho.

Hư Trúc đáp:

- Chuyện gì mà phải cần đến tôi chấp nhận, quả không dám.

Khang Quảng Lăng nói:

- Ôi, chuyện đại sự của bản môn, nếu không xin chưởng môn bằng lòng thì còn cầu ai? Anh em chúng tôi tám người, năm xưa bị sư phụ đuổi ra khỏi môn phái, nhưng nào có phải vì chúng tôi

phạm tội gì đâu, mà vì sư phụ sợ Đinh lão tặc gia hại, lại không nỡ chọc tai cắt lưỡi chúng tôi nên mới phải đánh bài hạ sách đó.

Đến nay sư phụ đã quyết ý cho chúng tôi trở lại môn phái, có điều chưa bẩm với chưởng môn, cũng chưa làm đại lễ nên chưa thể chính thức coi là đệ tử thành thử xin chưởng môn kim ngôn đồng ý. Nếu không tám anh em chúng tôi cho đến chết cũng vẫn không môn không phái, lang thang cô hồn dã quỉ, trong võ lâm không sao ngóc đầu lên được, thật khổ sở biết chừng nào.

Hư Trúc nghĩ thầm: “Cái vụ chưởng môn nhân phái Tiêu Dao này ta nhất quyết không thể nhận được, thế nhưng nếu không đáp lời y, lão già này cứ lầy nhầy cù cưa, không biết đến bao giờ, chi bằng cứ bằng lòng trước rồi tính sau”. Y bèn nói:

- Tôn sư nếu đã đồng ý cho các ngươi trùng liệt môn tường thì đương nhiên đã trở lại môn phái rồi, còn lo gì nữa?

Khang Quảng Lăng mừng rỡ, quay lại kêu to:

- Sư đệ, sư muội, chưởng môn sư thúc đã bằng lòng cho chúng ta trở lại sư môn rồi.

Bảy người còn lại trong Hàm Cốc bát hữu nghe thấy thế, ai nấy vui mừng, lập tức người thứ hai mê cờ Phạm Bách Linh, thứ ba đồ gàn Cẩu Độc, thứ tư danh thủ vẽ vời Ngô lãnh quân, thứ năm Diêm Vương Địch Tiết Mộ Hoa, thứ sáu thợ khéo Phùng A Tam, thứ bảy thiếu phụ giỏi trồng hoa Thạch Thanh Lộ, thứ támthích hát xướng đóng tuồng Lý Khổi Lỗi, tất cả cùng chạy lại chắp tay cảm tạ chưởng môn sư thúc, nghĩ đến sư phụ không chính mắt trông thấy tám người trở lại sư môn, ai nấy ngậm ngùi nhỏ nước mắt.

Hư Trúc vô cùng sượng sùng, thấy mỗi việc lại làm cho cái danh vị “chưởng môn sư thúc” lún sâu thêm một chút, như đóng đinh vào chân càng lúc càng khó thoát thân. Mình đang là đệ tử Thiếu Lâm danh môn chính phái, bỗng dưng đi làm chưởng môn một thứ tà ma ngoại đạo gì đó chẳng phải là cực kỳ vô lý hay sao?

Trước mắt thấy bọn Phạm Bách Linh ai nấy vui mừng đến phát khóc, nếu mình lại đưa lời dị nghị việc làm “chưởng môn nhân” thì chỉ làm họ mất mặt, không biết sao hơn đành phải lắc đầu cười gượng.

Y quay đầu lại, thấy bọn Mộ Dung Phục, Đoàn Diên Khánh, Đoàn Dự,

Vương Ngữ Yên, sáu nhà sư chữ Tuệ, đến cả thi thể Huyền Nạn cũng không còn một ai, trong khu rừng tùng nơi đỉnh núi chỉ còn lại chín người phái Tiêu Dao, bèn hoảng hốt:

- Ủa, bọ họ đi đâu hết cả rồi?

Ngô lãnh quân đáp:

- Mộ Dung công tử và các cao tăng phái Thiếu Lâm thấy chúng ta đàm luận không dứt nên đã tự ý bỏ đi rồi.

Hư Trúc kêu lên:

- Ôi chao!

Lập tức đuổi theo bọn Tuệ Phương để cùng trở lại chùa bẩm lại cho phương trượng và thụ

nghiệp sư phụ, trong bụng cảm thấy "quả là may quá", tiện dịp thoát ra khỏi bọn người phái Tiêu Dao đang níu kéo.

Y rượt theo đến nửa giờ, càng chạy càng nhanh nhưng không thấy sáu nhà sư chữ Tuệ đâu. Y đã được ông lão phái Tiêu Dao truyền cho hơn bảy mươi năm thần công nên chạy nhanh như gió còn hơn cả tuấn mã nên vừa hạ sơn đã vượt qua những nhà sư Thiếu Lâm rồi. Thế nhưng Hư Trúc lại tưởng bọn Tuệ Phương vẫn còn ở phía trước nên càng ra sức đuổi theo nào ngờ chỉ trong chớp mắt, ngay tại khúc quẹo nơi thung lũng khuất nẻo nên không nhìn thấy sáu nhà sư, nhô lên hụp xuống vài lần đã qua mặt họ xa lắc.

Hư Trúc đuổi một mạch tới tận xế chiều vẫn không thấy tung tích sáu vị sư bá sư thúc đâu, lấy làm lạ, đoán chừng mình đi nhầm lối nên chạy ngược trở lại haichục dặm, kiếm người đi đường hỏi thăm nhưng chẳng một ai trông thấy sáu vị hòa thượng cả.

Chạy tới chạy lui như thế nhưng y không thấy mỏi mệt chút nào, thấy trời đã tối, bụng lại đói meo nên đi tới một quán ăn nơi phố chợ vào gọi hai tô mì chay.

Trong khi chờ đợi chủ quán nấu mì, Hư Trúc không ngừng ngó dáo dác ra ngoài quán bỗng nghe một giọng trong trẻo nói:

- Hòa thượng đang chờ ai đó?

Hư Trúc quay đầu lại thấy nơi sát cửa sổ phía tây có một thanh niên áo xanh ngồi đó, mắt sáng mày thanh, da trắng muốt, tướng mạo cực kỳ đẹp đẽ, tuổi chừng mười bảy mười tám, đang nhìn mình mủm mỉm cười.

Hư Trúc đáp:

- Quả đúng thế! Xin hỏi tiểu tướng công có thấy sáu nhà sư ở đâu không?

Thanh niên kia đáp:

- Không thấy sáu nhà sư đâu cả, chỉ thấy một hòa thượng thôi.

Hư Trúc nói:

- Ồ, một nhà sư ư? Xin hỏi tướng công thấy ở đâu vậy?

Thanh niên đáp:

- Ở ngay trong cái quán này.

Hư Trúc nói:

- Chỉ một nhà sư thì không phải nhóm Tuệ Phương sư bá rồi. Thế nhưng đã là tăng nhân may ra cũng hỏi thăm được chút tin tức.

Y bèn hỏi:

- Xin hỏi tướng công, hòa thượng đó hình dáng ra sao? Tuổi tác lớn hay nhỏ? Đi về hướng nào?

Thanh niên kia mỉm cười:

- Nhà sư đó trán rộng tai to, mồm rộng môi dày, mũi huếch lên trời, tuổi chừng hăm ba hăm bốn, y đang ngồi trong quán này chờ ăn hai tô mì, chưa đi đâu cả.

Hư Trúc cười ha hả nói:

- Hóa ra tiểu tướng công nói đến chính là ta.

Thanh niên kia đáp:- Tướng công thì là tướng công, hà tất lại thêm một chữ “tiểu” vào? Ta gọi ông là “hòa thượng” chứ nào có gọi là “tiểu hòa thượng” đâu?

Thanh niên đó giọng nói dịu dàng, thật là dễ nghe. Hư Trúc đáp:

- Quả thế, vậy thì gọi là tướng công vậy.

Còn đang nói chuyện, hầu bàn đã bưng ra hai tô mì chay. Hư Trúc nói:

- Tướng công, tiểu tăng xin phép ăn mì.

Thanh niên đáp:

- Toàn rau với nấm, chẳng có mỡ màng gì, ăn có gì ngon? Mau lại bên ta, ta mời ngươi ăn thịt nạc, ăn gà quay.

Hư Trúc đáp:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp! Tiểu tăng cả đời không ăn đồ mặn, xin tướng công cứ tự tiện.

Nói xong quay lại cúi xuống ăn mì, cái cảnh thanh niên kia ăn thịt ăn gà y cũng không muốn nhìn thêm nữa. Y bụng đói cồn cào, chỉ giây lát đã ăn hết hơn nửa tô, bỗng nghe thanh niên kia kêu lên:

- Ủa, cái gì thế này?

Hư Trúc quay đầu lại thấy thanh niên kia tay cầm cái thìa đựng đầy canh đang toan đưa vào mồm, đột nhiêng ngừng lại dường như nhìn ra vật gì kỳ lạ, cái muỗng còn cách miệng chừng nửa thước thì ngừng lại, tay trái cầm một vật gì đó trên bàn. Thanh niên đó đứng lên, tay phải nhón lấy vật kia đi đến bên cạnh Hư

Trúc hỏi:

- Hòa thượng nhìn con trùng này có lạ không?

Hư Trúc thấy y cầm trong tay là một con bọ nhỏ màu đen, loại cánh cam cánh quýt đó thì đâu chẳng có, không lạ lùng gì, liền hỏi:

- Lạ ở chỗ nào?

Thanh niên kia đáp:

- Ngươi coi con trùng này có vỏ cứng, đen nhánh bóng loáng trông tưởng như quết dầu không bằng.

Hư Trúc đáp:

- Ồ, con cánh cam nào chẳng vậy.

Thanh niên hỏi:- Vậy sao?

Y vứt con cánh cam xuống đất, giơ chân di cho chết rồi quay lại chỗ ngồi.

Hư Trúc thở dài:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp!

Y quay lại ăn nốt bát mì. Cả ngày hôm nay y chưa ăn gì cả, thấy bát mì này thật là ngon, đến nước dùng cũng húp sạch tận đáy rồi lấy tô thứ hai cầm đũa định ăn, bỗng nghe thanh niên kia cười sằng sặc nói:

- Hòa thượng, ngươi mồm thì leo lẻo nghiêm thủ thanh qui giới luật, hóa ra cũng chỉ thuộc loại giả vờ, nói một đằng làm một nẻo.

Hư Trúc đáp:

- Ta làm gì mà nói một đằng làm một nẻo?

Thanh niên nói:

- Ngươi bảo là một đời không ăn mặn, thế cái bát mì nước gà, sao lại húp sùm sụp thế là sao?

Hư Trúc nói:

- Tướng công chớ nói đùa. Đây rõ ràng là mì chay với rau cải, nấm hương, làm gì có nước gà? Ta đã dặn kỹ hầu bàn, đừng có cho một tí dầu mỡ nào.

Thanh niên kia mỉm cười:

- Mồm ngươi bảo không đụng vào đồ tanh đồ mặn, vậy mà húp nước thang gà thì soạp soạp chắc lưỡi, ngon ngọt chẳng biết là chừng nào. Này hòa thượng, để ta cho thêm một muỗng thang gà vào tô mì này nhé?

Y vừa nói vừa đưa muỗng vào trong bát gà quay lênh láng mỡ màng, múc ra một thìa đứng lên. Hư Trúc kinh hãi không sao kể xiết, ấp úng:

- Ngươi... ngươi... vừa mới... đã...

Thanh niên kia cười nói:

- Đúng đó! Ta vừa mới bỏ vào bát mì của nhà ngươi một muỗng canh gà, không lẽ ngươi không nhìn thấy? Chao ôi, này nhà sư ơi, ngươi mau mau nhắm mắt lại giả vờ không nhìn thấy, ta lại đổ cho một muỗng canh gà vào bát mì, ăn cho ngon, miễn là không phải chính ngươi đổ vào, Phật tổ Như Lai sẽ không trách cứ gì đâu.

Hư Trúc vừa sợ vừa tức, bấy giờ mới biết y đem con cánh cam sang cho mình coi, chẳng qua chỉ dương đông kích tây, khiến cho mình chú ý đến chỗ khácrồi thừa cơ đổ muỗng canh gà vào bát mì, thảo nào khi ăn thấy thơm ngon lạ thường, chỉ vì cả đời chưa từng nếm qua nên không biết. Bây giờ canh gà đã nuốt vào bụng thì làm sao đây? Có nên ói ra hay không? Y nhất thời bàng hoàng chẳng biết thế nào cho phải.

Thanh niên kia bỗng nói:

- Này hòa thượng, ngươi muốn đi tìm sáu nhà sư, có phải họ đang đến không kìa?

Y vừa nói vừa chỉ ra ngoài. Hư Trúc mừng quá, chạy vội ra cửa, nhìn dáo dác ra đường nhưng nào có thấy ai đâu. Y biết lại bị gã thanh niên đánh lừa, trong bụng bực bội, có điều người xuất gia không được giận hờn nên cố nhịn, không nói một lời quay lại tiếp tục ăn mì. Hư Trúc nghĩ thầm: "Vị tiểu tướng công này tuổi chẳng bao nhiêu, sao lại cứ nhắm mình mà chơi ác thế này?'. Nghĩ rồi y cầm đũa lên, ăn như rồng cuốn ngay hết nửa bát, đột nhiên kẽ răng cắn trúng cái gì trơn tuột, kinh hãi vội vàng nhìn vào, thấy trong bát mì có một miếng thịt to béo ngậy, một nửa đã bị cắn mất rồi, hiển nhiên mình đã nuốt vào bụng. Hư Trúc buông đũa xuống bàn, kêu lên:

- Khổ quá! Khổ quá!

Gã thanh niên kia cười hỏi:

- Này hòa thượng, miếng thịt mỡ ăn có ngon không? Sao lại kêu khổ?

Hư Trúc giận dữ nói:

- Ngươi đánh lừa cho ta chạy ra ngoài cửa rồi bỏ miếng thịt vào bát mì. Ta

... ta... suốt hai mươi ba năm nay, chưa từng nếm đồ mặn, ta... ta... bị ngươi hủy hoại mất rồi.

Thanh niên kia mỉm cười nói:

- Thế miếng thịt béo kia chẳng ngon gấp mười rau cải, đậu phụ hay sao?

Ngươi trước nay không ăn thì quả thật ngu hết chỗ nói.

Hư Trúc mặt mày thiểu não đứng lên, giơ tay nắn yết hầu, ruột rối như tơ vò, bỗng nghe bên ngoài có tiếng người huyên náo, một đám đông người đi về phía quán. Y vừa nhìn qua, tưởng ai hóa ra chính là đám đệ tử phái Tinh Tú, trong lòng kêu thầm: "Ối chao, hỏng rồi, bị Tinh Tú Lão Quái bắt được chết là cái chắc!". Y vội vàng chạy ra đằng sau, định đào tẩu, nào ngờ vừa đẩy cửa bước vào, đó là một căn phòng ngủ. Hư Trúc đang định lùi ra, bỗng nghe đằng sau có tiếng người nói:- Điếm gia, điếm gia! Mau đem rượu thịt ra đây!

Chính là đám đệ tử Tinh Tú đã vào trong khách đường. Hư Trúc không dám lùi trở lại, đành nhẹ nhàng đóng cửa lại. Bỗng nghe tiếng người nói:

- Kiếm chỗ nào cho gã sư mập kia nằm ngủ.

Chính là tiếng của Đinh Xuân Thu. Một tên đệ tử phái Tinh Tú liền đáp:

- Vâng!

Có tiếng bước chân nặng nề đi về phía bên ngoài cửa phòng. Hư Trúc kinh hãi, không còn cách nào khác bèn cúi xuống chui tọt vào gầm giường. Đầu y chui vào rồi, đụng ngay phải vật gì đó, rồi có tiếng người khẽ kêu "A" hóa ra dưới gầm giường đã có ai trốn dưới đó. Hư Trúc cũng hoảng hốt, toan lùi trở ra thì tên đệ tử phái Tinh Tú đã bế Tuệ Tịnh tiến vào, để y lên giường rồi đi ra.

Chỉ nghe người ở bên cạnh ghé tai y nói nhỏ:

- Này hòa thượng, thịt mỡ ngon quá nhỉ? Ngươi sợ cái gì?

Thì ra đó chính là thanh niên tướng công. Hư Trúc nghĩ thầm: "Ngươi tay chân quả là nhanh nhẹn, đã chui vào trốn dưới gầm giường trước cả ta". Y cũng nói nhỏ:

- Bên ngoài kia là một bầy đại ác nhân, tướng công chớ có nói năng gì cả.

Thanh niên kia hỏi lại:

- Sao ngươi lại biết bọn họ là đại ác nhân?

Hư Trúc đáp:

- Ta nhận ra họ, bọn người này giết người không nháy mắt, không phải chuyện chơi đâu.

Thanh niên kia vừa toan bảo y đừng nói gì nữa thì gã Tuệ Tịnh đang nằm trên giường đột nhiên kêu toáng lên:

- Có người dưới gầm giường! Có người dưới gầm giường!

Hư Trúc và thanh niên kia sợ quá, vội vàng chui ra. Chỉ thấy Đinh Xuân Thu đứng ngay tại ngạch cửa, cười khẩy, khuôn mặt vô cùng đắc ý, đầy vẻ độc ác.

Thanh niên kia sợ đến mặt xanh như tàu lá, quì xuống run run kêu lên:

- Sư phụ!

Đinh Xuân Thu cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Đưa ra đây!Thanh niên kia đáp:

- Đệ tử không mang theo.

Đinh Xuân Thu hỏi:

- Thế ở đâu?

Thanh niên đáp:

- Tại thành Nam Kinh nước Liêu.

Đinh Xuân Thu mắt lộ hung quang, gằn giọng hỏi lại:

- Đến nước này mà ngươi còn định lừa ta nữa sao? Ta sẽ cho ngươi sống không xong, chết không được.

Thanh niên nói:

- Đệ tử không dám nói láo với sư phụ.

Đinh Xuân Thu đưa mắt liếc qua Hư Trúc, hỏi thanh niên kia:

- Sao ngươi lại đi cùng với y?

Thanh niên đáp:

- Đệ tử mới gặp y nơi quán này thôi.

Đinh Xuân Thu hừ một tiếng nói:

- Láo toét! Láo toét!

Y hầm hầm nhìn hai người một hồi, quay ra. Bốn tên đệ tử phái Tinh Tú liền xông vào phòng vây hai người lại. Hư Trúc vừa kinh hãi vừa tức tối nói:

- Thì ra ngươi cũng là đệ tử phái Tinh Tú.

Thanh niên kia dậm chân, hậm hực nói:

- Cũng tại ngươi tên hòa thượng thối tha mà ra, còn trách gì ta nữa?

Một tên đệ tử phái Tinh Tú chào:

- Đại sư tỉ, từ đó tới nay vẫn khỏe chứ?

Giọng nói đầy vẻ hạnh tai lạc họa, cực kỳ khinh bạc. Hư Trúc lạ lùng:

- Cái gì? Ngươi... ngươi...

Thanh niên kia hứ một tiếng nói:

- Đồ sư ngốc nghếch, đồ sư thối tha! Ta đương nhiên là con gái, không lẽ ngươi nhìn không ra sao?Hư Trúc nghĩ thầm: "Thì ra vị tiểu tướng công này là đàn bà, mà lại là đệ tử phái Tinh Tú, không những là đệ tử phái Tinh Tú, mà lại còn là đại sư tỉ của bọn họ. Chao ôi không xong rồi, cô ta cho ta húp canh gà, lại ăn thịt mỡ, e rằng trúng độc mất thôi".

Thanh niên đó dĩ nhiên là A Tử cải trang. Nàng ở Nam Kinh nước Liêu tuy hưởng đủ mọi cảnh vinh hoa phú quí nhưng bình sinh hiếu động, lâu ngày chán ngấy. Tiêu Phong việc công bề bộn, làm gì có thì giờ ngày ngày đưa nàng đi săn, đi chơi. Một hôm trong lòng bực bội, nàng một mình ra ngoài du ngoạn, cũng định đến tối sẽ về, ngờ đâu gặp phải một trò vui, đuổi theo một người, nhưng càng đuổi càng mịt mù, sau cùng phóng độc giết được y thì cách thành Nam Kinh đã xa, thuận bước đi vào Trung Nguyên. Nàng đi lang thang, cũng khéo làm sao hôm đó lại gặp ngay Hư Trúc lẫn thầy trò Đinh Xuân Thu.

Nàng dụ cho Hư Trúc phá giới ăn mặn, chẳng qua tính tình quái ác rắn mắt, nhất thời cao hứng cốt sao người khác đau khổ phiền não là nàng khoái chí chứ có ý gì đâu.

A Tử vẫn tưởng sư phụ chỉ ở bờ biển Tinh Tú hưởng nhàn, chẳng khi nào lại đến Trung Nguyên, ngờ đâu oan gia ma đưa lối quỉ đưa đường, ở cái quán nhỏ này lại gặp nhau. Nàng sợ đến mất cả hồn vía, lớn tiếng mắng mỏ Hư Trúc chẳng qua chỉ để ra vẻ ta đây nhưng tiếng nói đã run lập cập, cố gắng trấn tĩnh cũng không đến đâu, trong bụng cấp tốc tính toán một kế hoạch thoát thân: "Cứ như hôm nay chỉ còn cách đánh lừa sư phụ đến Nam Kinh, mượn tay tỉ phu giết quách lão đi, đó là đường sống duy nhất. Ngoại trừ tỉ phu ra, chẳng một ai đánh được ông ta. Cũng may Thần Mộc Vương Đỉnh ta để lại Nam Kinh, sư phụ không thể không đi tìm để lấy lại chiếc đỉnh đó".

Nàng nghĩ đến đó, thấy an tâm hơn nhưng lại chợt nghĩ: “Thế như nếu như sư phụ trước hết đánh cho ta tàn phế, tiêu hủy võ công của ta sau đó mới áp giải về

Nam Kinh, cái cảnh khổ sở đó, so với chết ngay bây giờ còn khó chịu hơn”. Nghĩ đến đó mặt nàng tái mét cắt không còn giọt máu.

Ngay lúc đó, một tên đệ tử phái Tinh Tú đi đến trước cửa phòng, cười hinh hích nói:

- Đại sư tỉ, sư phụ cho mời.A Tử nghe thấy sư phụ gọi ra, thật chẳng khác gì con chuột bị con mèo kêu đến, sợ đến xương cốt tưởng như sụm xuống, nhưng biết có trốn cũng không xong chỉ đành theo tên đệ tử kia ra ngoài đại đường.

Đinh Xuân Thu ngồi một mình một bàn riêng, trên bàn rượu thịt ê hề, còn bọn đệ tử thì xuôi tay đứng hầu ở xa xa, hết sức cung kính, không ai dám thở mạnh. A Tử đi ra đến nơi cất tiếng chào:

- Sư phụ!

Đinh Xuân Thu hỏi:

- Thế quả thật ở nơi đâu?

A Tử nói:

- Không dám dấu sư phụ, đúng là ở thành Nam Kinh nước Liêu.

Đinh Xuân Thu hỏi thêm:

- Thế nơi nào ở thành Nam Kinh?

A Tử đáp:

- Trong phủ Nam Viện Tiêu Đại Vương nước Liêu.

Đinh Xuân Thu cau mặt gằn giọng hỏi:

- Vì cớ nào mà rơi vào tay tên Liêu cẩu Khất Đan đó?

A Tử nói:

- Không phải rơi vào tay y. Đệ tử khi lên đến biên giới phương Bắc, e ngại làm mất bảo vật của sư phụ, lại sợ lỡ tay làm hư, thành thử len lén vào trong hoa viên vương phủ Tiêu đại vương, đào lỗ chôn nơi đó. Nơi đó cực kỳ kín đáo, hoa viên của vương phủ rộng đến hơn sáu nghìn mẫu, ngoại trừ đệ tử ra, không một ai có thể tìm ra được chiếc vương đỉnh đó đâu, sư phụ cứ yên chí.

Đinh Xuân Thu cười nhạt nói:

- Chỉ có mình ngươi biết được thôi. Hừ, con nhãi kia, ngươi kể cũng gớm lắm, ngươi tưởng rằng ta ném chuột sợ vỡ đồ, không dám giết ngươi chứ gì? Ngươi bảo là giết ngươi rồi không thể nào tìm ra chiếc đỉnh nữa, phải không?

A Tử run bắn người lên, lập cập đáp:

- Nếu như sư phụ không tha cho đệ tử cái tội cứng đầu nghịch ngợm, tiêu trừ công lực, cắt đứt

cân mạch, hay chặt chân chặt tay thì đệ tử thà chết ngay tại đây chứ nhất quyết không thổ lộ chiếc vương đỉnh... chiếc vương đỉnh... đó ở đâu.Nói đến câu sau cùng, trong bụng sợ hãi lắm, lắp bắp không ra lời. Đinh

Xuân Thu mỉm cười nói:

- Con oắt kia, ngươi lại dám cả gan bắt thóp ta ư? Môn hạ phái Tinh Tú có ngươi gớm thật, cả đến ta cũng bị mắc lỡm, Tinh Tú lão tiên này quả là không có mắt.

Một tên đệ tử đột nhiên lớn tiếng nói:

- Tinh Tú lão tiên nhìn thấu suốt quá khứ vị lai, biết cái số kiếp Thần Mộc

Vương Đỉnh nó phải thế, nên mới giả vờ cho A Tử lấy được để cho bảo cụ này trải qua gian hiểm, có dịp mài giũa thêm khiến cho bảo đỉnh càng thêm pháp lực.

Một tên đệ tử khác lại chõ vào:

- Mọi việc trong thiên hạ, có cái nào không nằm trong thần cơ diệu toán của lão tiên? Lão tiên khiêm tốn mà nói thế, chúng đệ tử chẳng nên coi là thật.

Lại một tên đệ tử khác tiếp lời:

- Tinh Tú lão tiên hôm nay mới giở chút kỹ xảo con con, đã giết chết cao thủ phái Thiếu Lâm là Huyền Nạn, tru diệt thầy trò Lung Á lão nhân mấy chục người, cổ vãng kim lại, thật Đại La Kim Tiên cũng chưa bằng? Tiểu A Tử! Dù ngươi có giảo hoạt cách nào, cũng làm sao chạy cho thoát bàn tay của Tinh Tú lão tiên? Dù cứng đầu chống trả hay van lạy xin tha thì cũng đều vô ích.

Đinh Xuân Thu mỉm cười gật gù, vuốt râu ngồi nghe. Hư Trúc đứng trong ngọa thất, nghe rõ ràng từng chữ, nghĩ thầm: “Sư bá tổ và Thông Biện tiên sinh quả nhiên bị Đinh thí chủ giết hại. Ôi, nói gì đến báo thù rửa hận, đến cái mạng cỏn con của mình đã chắc gì còn”.

Quần đệ tử phái Tinh Tú kẻ một câu, người một lời, ai nấy khuyên A Tử mau mau nghe lời, khai rõ ra, trong ngôn từ dọa nạt thì quá nửa là tuyên dương oai đức Tinh Tú lão tiên, cứ một câu nói với A Tử thì kèm theo ba câu ca công tụng đức Đinh Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu bình sinh có cái tật là thích nghe người khác tâng bốc mình, càng đưa lão lên, lão càng khoái trí, được đám đệ tử nịnh hót mấy chục năm đã quen nên tưởng rằng câu nào câu nấy đều là thật. Nếu như có ai không đưa lão lên tận mây xanh thì cho rằng kẻ đó thiếu dạ trung thành. Bọn đệ tử hiểu rõ tính khí đó nên mỗi khi có cơ hội là ai nấy đều hết sức đánh trống thổi kèn, nịnh bợ hết mực, chỉ sợ mình ca tụng chưa đủ, khiến sư phụ không vui thì tính mạng sẽ như chỉ mành treo chuông, lúc nào cũng lo ngay ngáy.Đám đệ tử phái Tinh Tú không phải ai cũng mặt dày mày dạn vô liêm sỉ, có điều ở vào thế chẳng đặng đừng, không thế thì khó mà tồn tại, hơn nữa năm này tháng nọ dần dần thành quen, lời tâng bốc thuận miệng tuôn ra, chẳng ai còn coi là điều đáng hổ thẹn nữa.

Đinh Xuân Thu vuốt râu mỉm cười, hai mắt hấp him, lắng nghe bọn đệ tử ca tụng, đầu óc lâng lâng như người say. Hàm râu dài của lão khi đấu phép với sư huynh Tô Tinh Hà đã bị cháy mất một phần lớn, chỉ còn loe hoe một dúm, về sau lão lén phóng chất kịch độc Tam Tiếu Tiêu Dao Tán giết được Tô Tinh Hà, trận đó kể như thắng, nên có bị mất chòm râu cũng không đến nỗi

nào.

Y trong bụng ngầm tính: "Con tiểu a đầu này hôm nay khó mà thoát được bàn tay lão tiên, còn chú tiểu trong phòng kia thì phải từ từ tính lại. Tam Tiếu Tiêu

Dao Tán không giết được nó, hay là mình dùng Hủ Thi Độc, hoặc Hóa Công Đại

Pháp, tùy cơ mà hành sự. Thế là Tiêu Dao Thần Tiên Hoàn rơi vào tay mình, thật hên quá sức! Sướng quá!".

Phải đến thời gian một bữa ăn, tiếng ca công tụng đức của đám đệ tử thưa dần, chỉ những kẻ trường thiên đại luận còn đang lải nhải, Đinh Xuân Thu bèn giơ tay lên, tiếng liền im bặt, tất cả đồng thanh nói:

- Công đức sư phụ bao trùm trời đất, chúng con ngu si, một vạn phần không phô ra được một.

Đinh Xuân Thu mỉm cười gật đầu, quay sang A Tử hỏi:

- A Tử, ngươi còn gì để nói nữa không?

A Tử tâm niệm chợt động: "Trước đây sư phụ cưng chiều mình, cũng bởi vì mình tâng bốc có chỗ đặc biệt không giống kẻ khác, chẳng phải như bọn ngốc này, nói tới nói lui, cả trăm năm cũng chỉ có bao nhiêu đó". Nàng bèn nói:

- Sư phụ, đệ tử sở dĩ lén ăm trộm Thần Mộc Vương Đỉnh đem ra ngoài chơi, cũng có lý do.

Đinh Xuân Thu trừng mắt hỏi lại:

- Có lý do là sao?

A Tử đáp:

- Khi sư phụ còn trẻ, công lực chưa đạt đến chỗ đăng phong tạo cực như bây giờ, tu tập mới cần phải cần vương đỉnh để trợ giúp cho việc luyện công. Thế nhưng những năm gần đây, hễ ai có mắt nhìn cũng đều biết sư phụ đã đến mứcthông thiên triệt địa, cái vương đỉnh kia chỉ dùng để dụ độc vật, so với thành tựu của sư phụ thật khác gì đom đóm sánh với mặt trăng mặt trời, làm sao bì được. Sư phụ sở dĩ chưa vứt cái mộc đỉnh đó đi, chẳng qua cũng vì nghĩ đến món đồ cũ không nỡ bỏ đấy thôi. Chúng sư đệ la lối om sòm, cứ làm như sư phụ không có vương đỉnh đó không được, cho là bản môn trọng bảo mất đi thì chuyện không phải nhỏ, quả thực ngu xuẩn biết mấy, có khác gì coi thần thông của sư phụ không vào đâu.

Đinh Xuân Thu liên tiếp gật gù:

- Hừm, hừm, nói nghe có lý lắm! Nói nghe có lý lắm!

A Tử lại tiếp:

- Đệ tử thiển nghĩ, võ công phái Tinh Tú chúng ta cao cường là dường nào, không môn phái trên đời này theo kịp được, có điều sư phụ đại nhân đại lượng, chẳng thèm chấp bọn nhân sĩ võ lâm nên không chịu dời gót ngọc đến Trung

Nguyên dạy cho bọn ếch ngồi đáy giếng kia một trận. Trong võ lâm lắm kẻ cuồng vọng tự tôn,

biết chắc sư phụ chẳng thèm ganh đua với chúng làm gì cho mệt nên huênh hoang hợm hĩnh, đứa nào cũng xưng hùng xưng bá, kẻ thì cho mình đương thế cao nhân, kẻ khác tự phong danh gia võ học.

Thế nhưng mồm thì khoe mình vang trời dậy đất, nhưng có đứa nào dám vác mặt tới biển Tinh Tú lãnh giáo sư phụ vài chiêu. Kẻ học võ trong thiên hạ, ai mà chẳng biết sư phụ võ công cao thâm khôn lường, thế nhưng quanh đi quẩn lại cũng cứ bốn chữ "thâm bất khả trắc", ví như hỏi rằng cao siêu tới đâu, thì có đứa nào nói được?

Cho đến lúc này, Mộ Dung Cô Tô tiếng nổi như cồn, Hà Nam Thiếu Lâm cũng xưng mình Thái Sơn Bắc Đẩu, thậm chí đến cái gì Lung Á tiên sinh, cái gì

Đoàn gia Đại Lý cũng thành những nhân vật kiệt hiệt. Sư phụ nghĩ xem thế có nực cười không?

Tiếng nào trong trẻo, ỏn thót bên tai, câu nào câu nấy như xoáy vào tim

Đinh Xuân Thu, so với các đệ tử khác lớn tiếng tung hô ca tụng dễ nghe hơn nhiều.

Đinh Xuân Thu càng lúc càng phởn phơ, mắt híp lại chỉ còn là một đường nhỏ như sợi chỉ, không ngớt gục gặc đầu, mười phần đắc ý.

A Tử lại tiếp:

- Thành ra đệ tử nổi tính trẻ con, nghĩ bụng sư phụ mình thần thông như thế, nếu không đến Trung Nguyên lộ chút thân thủ cho bọn giun dế kia được dịpmở mắt, thì sao chúng biết được rằng thiên ngoại hữu thiên, nhân thượng hữu nhân? Do đó mới bày ra một kế mời sư phụ đến Trung Nguyên, cho bọn nhãi nhép kia biết thế nào là trời cao đất dày. Thế nhưng cung thỉnh sư phụ một cách bình thường thì xoàng xĩnh quá, không xứng với thân phận một đệ nhất cao nhân, cổ vãng kim lai như lão nhân gia. Thân phận sư phụ không giống người khác, cung thỉnh sư phụ đến Trung Nguyên cũng phải khác người. Thành thử đệ tử mới mượn chiếc vương đỉnh, cốt chỉ để mời được đại giá của lão nhân gia đấy thôi.

Đinh Xuân Thu bật cười ha hả hỏi:

- Nếu nói thế, ngươi lấy chiếc vương đỉnh thì chỉ vì lòng hiếu kính hay sao?

A Tử đáp:

- Lẽ nào không phải? Thế nhưng đệ tử ngoài hiếu tâm, thực ra lại cũng có chút tư tâm.

Đinh Xuân Thu chau mày hỏi:

- Tư tâm thế nào?

A Tử mỉm cười đáp:

- Xin sư phụ đừng trách. Đệ tử nghĩ mình là môn đồ phái Tinh Tú, cũng mong bản phái uy chấn thiên hạ để khi hành tẩu giang hồ, người người kính trọng, như thế có nở mày nở mặt hơn chăng? Đó chính là cái tư tâm nhỏ mọn của đệ tử.

Đinh Xuân Thu lại cười khà khà nói:

- Nói nghe được lắm! Nói nghe được lắm! Ta có bao nhiêu là đệ tử, vậy mà có đứa nào tâm cơ linh mẫn được như ngươi đâu. Thì ra ngươi ăn trộm Thần

Mộc Vương Đỉnh, là chỉ vì muốn ta dương oai đấy thôi. Ha ha, một đứa mồm miệng lanh lợi như ngươi, giết đi thật uổng, bên mình thiếu đi một kẻ nói chuyện cho đỡ buồn, thế nhưng nếu ta phủi tay không tra xét...

A Tử vội vàng cướp lời:

- Tuy thế quá ư là tiện nghi cho đệ tử nhưng bản môn từ trên xuống dưới ai ai chẳng cảm kích lòng khoan hồng độ lượng của sư phụ? Từ nay trở đi sẽ vì sư môn mà tận tâm kiệt lực, tan xương nát thịt mới thôi.

Đinh Xuân Thu đáp:

- Những lời của ngươi đem ra đánh lừa người khác thì may ra còn được, còn như với ta, thì có khác gì bảo ta là một lão già mê muội hay sao? Ngươi tâm tư quả là đại bất thiện. Hừ, ngươi nói nếu ta phế công lực, chấn đoạn kinh mạch...Vừa nói tới đây, bỗng có một giọng vang vang nói:

- Điếm gia, dọn chỗ cho ta.

Đinh Xuân Thu liếc mắt nhìn ra, thấy một thanh niên công tử mặc áo dài màu vàng, hông đeo trường kiếm, ngồi ngay ở bàn bên cạnh, chẳng biết vào quán từ lúc nào. Người đó chính là Mộ Dung Phục mình mới gặp nơi hội cờ lúc ban ngày, đã thi triển tà thuật gia hại nhưng không thành công. Đinh Xuân Thu vừa rồi lắng tai nghe A Tử nói, lòng lâng lâng như đi mây về gió vào nơi cực lạc, mặt khác lắng nghe xem Hư Trúc ở trong phòng động tĩnh ra sao, sợ y vượt tường chạy mất khiến cho trong quán có thêm một người mà cũng không hay, quả là sơ xuất đến cùng cực. Nếu như Mộ Dung Phục vừa đến đã ra tay ám toán, e rằng sẽ bị hố to. Y kinh hãi mặt mày biến sắc nhưng lập tức trấn tĩnh lại ngay.

Hồi 33(a) - Nại Thiên Hôn Địa Ám Đẩu Chuyển Tinh Di

Than ôi vật đổi sao dời,

Trời sầu đất thảm một đời bỏ đi.

o O o

Mộ Dung Phục giơ tay chào Đinh Xuân Thu, miệng nói:

- Xin chào! Cuộc đời quả có duyên thì ở đâu cũng gặp, vừa mới chia tay đã lại thấy nhau rồi.

Đinh Xuân Thu cười nói:

- Quả là cùng công tử có duyên với nhau thật!

Y nghĩ thầm: "Ta đã đả thương mấy viên đại tướng thủ hạ của y, hôm nay ở trong cuộc cờ lại xúc xiểm khiến y suýt nữa thì bỏ mạng, gã này đâu có thể nào bỏ qua cho ta? Ta từng nghe họ Cô Tô Mộ Dung võ công cực kỳ uyên bác, cái ngón "dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân", trong võ lâm ai cũng nói chắc như cua gạch, chắc hẳn không phải hư ngôn, xem công phu y ném quân cờ quả cũng khá lắm. Khi y mải mê xem cờ bị ta dẫn vào ma chướng, đúng là cơ hội bằng vàng để trừ đi ngờ đâu lại bị người ta cứu. Xem ra tiểu tử này võ công cao siêu thật nhưng những pháp thuật khác thì chẳng biết gì".

Đinh Xuân Thu quay lại nói với A Tử:

- Ngươi nói nếu như ta phế hết võ công, cắt đứt cân mạch, chặt chân chặt tay ngươi, ngươi thà chết ngay chứ nhất định không thổ lộ nơi giấu vương đỉnh, có phải thế không?

A Tử cực kỳ kinh hãi, run run đáp:- Sư phụ khoan hồng đại lượng, chẳng nên... chẳng nên... chẳng nên để bụng... để bụng những lời nói nhăng nói xàm của đệ tử.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Đinh tiên sinh, ông tuổi tác đã cao, chấp nhất làm gì với một đứa trẻ con? Mau lại đây, hai người mình cạn với nhau ba chén, đàm văn luận võ có phải thú không nào? Thanh lý môn hộ trước mặt người ngoài chẳng khiến mình nhẹ thể lắm sao?

Đinh Xuân Thu chưa kịp trả lời thì một tên đệ tử phái Tinh Tú đã bực bội quát lên:

- Cái thứ ngươi thật chẳng biết trên biết dưới, sư phụ ta là võ lâm chí tôn, lẽ nào lại thèm đàm văn luận võ với thứ hậu sinh tiểu tử như ngươi? Ngươi có tư cách gì mà đòi nói chuyện tay đôi với thầy ta?

Lại thêm một gã khác phụ họa:

- Nếu như ngươi cực kỳ cung kính khấu đầu thỉnh giáo, Tinh Tú lão tiên có bụng dẫn dắt bọn

hậu sinh, không chừng chỉ cho đôi ba miếng. Chứ còn như ngươi đòi đàm luận với lão tiên, ha ha, thật nực cười đến sái quai hàm mất? Ha ha!

Y mới cười được hai tiếng, vẻ mặt bỗng dưng thật là kỳ quái, một lát sau lại cười khan ha ha lần nữa, cười xong liền há hốc mồm, nhưng hoàn toàn không có tiếng nào phát ra, trên mặt nhuốm một màu ngụy bí, nụ cười đầy vẻ hoạt kê.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú ai cũng lấm lét nhìn kẻ đồng môn cười xong ba tiếng rồi tắt thở biết y trúng phải Tam Tiếu Tiêu Dao Tán, người nào người nấy hoảng vía, không dám thở mạnh, cúi gầm mặt xuống không dám chạm vào ánh mắt Đinh Xuân Thu, nghĩ bụng: "Câu nói của y không biết làm phật lòng sư phụ ra sao để đến nỗi người dùng thủ đoạn tàn độc giết ngay như thế?

Mình phải ngẫm nghĩ cho kỹ xem câu nói đó sai sót chỗ nào, chớ có đi vào vết xe đổ đó nữa”.

Đinh Xuân Thu trong bụng càng tức tối hơn, lại thêm chột dạ. Y vừa hỏi chuyện A Tử vừa hơi vung tay áo lên, tiềm vận nội lực đẩy bột phấn Tam

Tiếu Tiêu Dao Tán bắn vào Mộ Dung Phục. Độc phấn đó vô hình lại không mùi vị gì, cực kỳ mịn màng, trời đang tối, trong quán ăn chỉ thấy mờ mờ, những tưởng Mộ Dung Phục dù võ công cao cường thì cũng chẳng thể phátgiác, ngờ đâu không biết y dùng thủ đoạn gì mà lại đẩy chất độc Tam Tiếu Tiêu Dao Tán qua bên tên đệ tử của mình.

Chết một tên đệ tử cũng chẳng đáng bao nhiêu, nhưng Mộ Dung Phục đang cười cười nói nói, không thấy y giơ chân múa tay gì mà đã chuyển được qua người khác, hiển nhiên đó không phải là dùng nội lực phản kích khiến cho

Đinh Xuân Thu tuy kiến văn rộng rãi nhưng nhất thời không nghĩ ra được đó là công phu gì. Trong bụng y chỉ nghĩ được tám chữ: “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân”, thủ pháp Mộ Dung Phục sử dụng cũng tương tự như môn bắt ám khí rồi ném trả lại, tiếp tiêu phát tiêu, tiếp tiễn hoàn tiễn dùng vào việc bắt phấn độc rồi đẩy trở về. Thế nhưng độc phấn tinh vi như thế, sao y lại không bị nhiễm phải mà lại trả về được, thế mới kỳ?

Y lại nghĩ ra: “ Nếu nói là “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân” thì y phải đẩy

Tam Tiếu Tiêu Dao Tán về mình mới phải, chắc là tiểu tử này còn e ngại lão tiên, không dám ngang nhiên vuốt râu hùm”. Tưởng đến vuốt râu hùm, y thuận tay giơ lên vuốt chòm râu nhưng chỉ cầm phải mấy sợi loe hoe ngắn ngủn đã cháy xém, trong lòng không bực tức mà lại vui: “Đến như Tô Tinh

Hà, Huyền Nạn lão hòa thượng là những cao thủ công lực như thế, vậy mà còn bị lão tiên hạ thủ chết đứ đừ, cái thứ Mộ Dung Phục miệng còn hôi sữa, thật có đáng gì đâu?”.

Đinh Xuân Thu bèn nói:

- Mộ Dung công tử cùng với ta quả là có duyên, lại đây nào, ta mời ngươi một chén rượu.

Nói xong giơ tay búng một cái, một chén rượu lập tức bay tà tà ngang qua đến trước mặt Mộ Dung Phục, vậy mà không sóng sánh ra ngoài giọt nào.

Nếu phải lúc bình thời, quần đệ tử của Đinh Xuân Thu đã khen ầm lên, thế nhưng mới vừa thấy

một đồng môn bỏ mạng vô cùng quái lạ, ai cũng sợ bợ hàm ngựa không nên trò trống gì lại mó phải vó câu, chưa bắt mạch được dụng ý của sư phụ, chi bằng ngậm miệng là hơn, thế nhưng vào nước này cũng phải reo lên một tiếng cho phải phép, kẻo không sư phụ bực mình, hỏi tội thì cũng khổ.

Chén rượu bay tới trước mặt Mộ Dung Phục, cả bọn liền đồng thanh la lên:

- Hay quá!Thế nhưng có ba gã đặc biệt nhát gan, đến reo lên cũng không dám, đợi khi cả bọn hoan hô rồi mới chợt nhớ ra là mình không phụ họa, quả là chậm chân, nên cũng vội vàng bắt chước hùa theo. Thế nhưng ba tiếng "Hay quá!" đó quả có chậm hơn một chút, thành thử nghe loạc choạc không được đều nhịp. Ba gã kia thấy các đồng môn châm bẩm nhìn mình ra chiều trách cứ, ai nấy hổ thẹn vô cùng lại thêm trong lòng thấp thỏm.

Mộ Dung Phục nói:

- Rượu mời của Đinh tiên sinh, tại hạ xin được chuyển sang cho lệnh cao đồ.

Nói xong y thổi phù một cái, chén rượu chuyển hướng, bay đến trước mặt một tên đệ tử phái Tinh Tú ở nơi mé trái. Y chỉ thổi một hơi mà đã làm lệch hướng, so với dùng ngón tay búng, khó dễ khác nhau dù kẻ không biết võ công thì cũng nhìn ra được, Đinh Xuân Thu xem như thua một keo. Thực ra

Mộ Dung Phục thổi ra, so với cái búng của Đinh Xuân Thu, lực đạo ai mạnh ai yếu không thể so sánh được, có điều phương vị kình đạo cực kỳ chính xác, tưởng như thổi bay được chén rượu nhưng chính là y mượn sức búng của địch làm sức của mình mà thôi.

Gã đệ tử phái Tinh Tú thấy cái chén bay tới, không kịp suy nghĩ, lập tức đưa tay tiếp lấy miệng nói:

- Chén rượu này sư phụ ra lệnh cho ngươi uống cơ mà!

Y toan ném trở về cho Mộ Dung Phục, đột nhiên kêu rống lên thảm thiết, ngã bật ngửa ra sau rồi không còn động đậy gì nữa. Các đệ tử lần này đều hiểu ra biết ngay khi sư phụ búng chén rượu ra đã gẩy thuốc độc trong móng tay vào thành chén, chỉ cần Mộ Dung Phục chạm phải, chẳng nhấp môi cũng sẽ chết tươi không khác gì tên đệ tử nọ.

Đinh Xuân Thu mặt biến sắc, cực kỳ phẫn nộ, biết không còn dấu đám đệ tử được nữa, đến nước này chẳng có thể ra chiều nhàn nhã, hai tay liền bưng chén rượu lên, chậm rãi đứng dậy nói:

- Mộ Dung công tử, chén rượu này lão phu xin kính mời các hạ.

Nói xong ông ta đi đến trước mặt Mộ Dung Phục. Chỉ vừa liếc qua, Mộ

Dung Phục đã thấy rượu trong chén thấp thoáng một ánh xanh biếc, hiển nhiên có chứa một loại độc dược khủng khiếp. Lần nay y tự tay đem đến, không có cách nào có thể cho quay ngược trở về. Đợi tới khi Đinh Xuân Thuđi đến trước mặt chỉ còn cách một mặt bàn, Mộ Dung Phục liền hít một hơi, rượu trong chén Đinh Xuân Thu đang cầm nơi tay lập tức vọt thẳng lên, thành một thủy tuyến màu xanh. Đinh Xuân Thu kêu thầm: "Ghê gớm thật!", biết rằng đối phương hút lên rồi sẽ nhả tới, sợi dây nước đó sẽ bắn thẳng vào người mình, mặc dù chẳng có gì

đáng ngại nhưng người mình đầm đìa những rượu không khỏi xấu mặt, lập tức vận nội công lên, bụp một tiếng thổi luôn vào thủy tuyến đó.

Sợi dây nước chạy tới cách mặt Mộ Dung Phục chừng nửa thước, bỗng chuyển xéo qua hướng trái, chạy vòng qua sau ót y, nhanh nhẹn lạ thường bay vọt ra, nghe ọc một tiếng chui tuột luôn vào miệng một tên đệ tử. Gã đó đang há mồm định kêu nhưng chưa thành tiếng thủy tuyến đã chạy tọt vào bụng.

Dây nước đó nhanh lạ thường nên y vẫn còn đang cao hứng la lên:

- Hay quá!

Đến khi vừa reo xong, lúc ấy mới hoảng vía lại kêu:

- Hỏng rồi!

Y gục xuống, trong giây lát gương mặt biến thành đen kịp, chết ngay.

Thuốc độc đó lợi hại như thế, Mộ Dung Phục cũng sợ đến mất vía: “Ta bôn tẩu giang hồ xưa nay chưa từng thấy loại thuốc độc nào bá đạo đến vậy”. Hai người tỉ thí, chỉ trong giây lát đã khiến cho phái Tinh Tú chết ba đệ tử, hiển nhiên ai thắng ai bại đã rõ ràng. Đinh Xuân Thu phẫn nộ cùng cực, cầm chén rượu vứt xuống bàn, múa chưởng đánh ra. Mộ Dung Phục đã từng nghe đến

Hóa Công Đại Pháp của y từ lâu, vội vàng tránh qua, Đinh Xuân Thu liên tiếp đánh ba chưởng, Mộ Dung Phục đều dùng thân pháp tiểu xảo tránh né được, hai bên không hề đụng vào nhau.

Hai người càng đánh càng nhanh, trong phạn điếm bày đầy bàn ghế, lối đi nhỏ hẹp, không có cách nào xoay chuyển, thế nhưng hai người vẫn theo những khe giữa hai bàn mà tới lui, không một tiếng động, quyền chưởng không giao tiếp đã đành mà đến bàn ghế cũng không đổ ngã cái nào.

Quần đệ tử phái Tinh Tú ai nấy đứng dựa vào tường, không ai dám bước chân ra khỏi cửa, sư phụ đang kịch đấu với kình địch, có ai lại dám tránh né ra xa, thế là phạm vào đại tội bất trung với sư môn còn gì. Mọi người ai cũng biết tình thế nguy hiểm, chỉ cần một chút chưởng phong quét phải thì khó mà sống được, ai cũng mong sao thân hình mình xẹp lại mỏng như giấy, dán chặtvào tường ngoài ra không còn cách nào khác. Thế nhưng thấy Mộ Dung Phục thủ nhiều công ít, chưởng pháp tuy tinh kỳ nhưng vì không dám đụng vào chưởng của Đinh Xuân Thu nên không khỏi bó chân bó tay, rơi vào thế hạ phong.

Sau mấy chiêu, Đinh Xuân Thu biết rằng Mộ Dung Phục không dám cùng mình đối chưởng hẳn là sợ Hóa Công Đại Pháp. Nếu đối phương đã sợ công phu này thì mình phải dùng nó để chế ngự y, có điều thân pháp Mộ Dung

Phục phiêu hốt, ra chiêu khó mà đoán được nên muốn ép cho y phải đụng với mình kể cũng không phải dễ.

Lại thêm vài chưởng nữa, Đinh Xuân Thu đã nghĩ ra một cách, chưởng phải bay múa tung hoành, đánh ép tới, tay trái giả vờ không được linh hoạt nhưng cố ý che đậy để cho Mộ Dung Phục khỏi biết. Mộ Dung Phục võ công tinh thâm, đối phương mạnh yếu thế nào, lẽ nào lại

không nhìn ra?

Y nghiêng người lệch qua, đánh liên tiếp hai chưởng liền, thế mạnh như vũ bão tấn công thẳng vào hông bên trái Đinh Xuân Thu. Đinh Xuân Thu hự nhẹ một tiếng, lùi lại một bước nhưng không dám đưa chưởng trái ra đỡ đòn. Mộ

Dung Phục nghĩ thầm: “Lão quái này không biết ngực và sườn bên trái bị nội thương sao đây”. Y đang đắc thắng nên không nhường nhịn gì nữa, làm như tấn công mạnh về bên hữu nhưng nội lực lại vận dụng toàn lực đánh vào bên tả.

Hai bên trao đổi thêm hơn hai chục chiêu nữa, tay trái Đinh Xuân Thu rút lẩn hẳn vào trong tay áo, chưởng phải biến thành trảo, giơ lên cào vào mặt

Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục nghiêng qua tránh được, giơ quyền lên đánh thẳng vào sườn bên trái của đối phương. Đinh Xuân Thu nãy giờ vẫn chờ đòn này, sau cùng kẻ địch đã đánh ra, trong lòng mừng rỡ, vung tay áo lên cuốn lấy nắm tay của Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Tụ phong của ngươi dù có mạnh gấp mười lần cũng làm sao đả thương được ta?”. Y không rút quyền về mà lại vận kình lên cánh tay, chịu cho tay áo y cuốn được, nghe soẹt một tiếng dài, tay áo Mộ Dung Phục đã bị xé rách toạc một miếng lớn.

Mộ Dung Phục còn đang kinh hãi, quyền đó y đánh ra thật mạnh ngờ đâu lại bị rít lại, thì ra nắm tay đã bị đối phương chộp được rồi.

Chiêu đó quả là ngoài dự tính của Mộ Dung Phục, y lập tức kinh hãi hiểu ra: “Lão quái giả vờ bị thương ở bên trái, chẳng qua chỉ là kế dụ địch, hóa ra mình mắc lừa tên già này rồi”. Y trong lòng cảm thấy hối hận: “Ta chẳng quatự cao tự đại, dám coi thường lão quái tên tuổi vang lừng này, quân tử báo cừu, thập niên vị vãn, chỉ vì cái căm phẫn nhất thời, chưa tính toán chu đáo đã làm liều khiêu chiến với y”. Thế nhưng lúc này đâu còn có thể lùi được nữa, bao nhiêu nội lực trong người lập tức chuyển lên đầu quyền tống ra.

Ngờ đâu nội kình đưa lên rồi chẳng khác gì hòn đá ném xuống biển, không biết đi đâu. Mộ Dung Phục kêu thầm một tiếng: “Chết rồi!”. Y vẫn biết Đinh

Xuân Thu là một cường địch nên từ khi bắt đầu giao đấu lúc nào cũng chăm chăm quyết không để đối phương sử dụng Hóa Công Đại Pháp, ngờ đâu đến lúc này không còn cách nào tránh được nữa. Hiện tại quả thực tiến thoái lưỡng nan, nếu tiếp tục vận kình kháng cự thì dù nội công cao cường đến đâu cũng sẽ bị y hóa giải chỉ trong giây lát công lực hết sạch, thành người tàn phế, còn như bão nguyên thủ nhất, thu kình lực về thì những chất độc vô cùng ghê gớm của Đinh Xuân Thu sẽ theo chân khí xâm nhập tạng phủ kinh mạch.

Còn đang chưa biết tính sao, bàng hoàng vô kế bỗng từ sau có người lớn tiếng reo lên:

- Sư phụ xếp đặt thật khéo khiến cho tên tiểu tử thối tha kia bị hãm vào tuyệt cảnh.

Mộ Dung Phục vội vàng lùi lại hai bước, tay trái vươn ra, chộp ngay ngực tên đệ tử phái Tinh Tú. Trong gia số nã thủ tuyệt kỹ của Cô Tô Mộ Dung có một môn mượn sức đánh sức tên là Đẩu Chuyển Tinh Di, người ngoài không biết nguồn cơn thấy khoa gậy ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung thật là tuyệt diệu, những người bị chết ai cũng bị chính ngay môn tuyệt nghệ thành danh của mình trở ngược vào thân, hiển nhiên bao nhiêu thần kỹ các môn phái, Cô Tô Mộ Dung đều tinh thông am hiểu. Thực ra trong võ lâm tuyệt kỹ có hàng nghìn hàng vạn môn, dù

người thông minh uyên bác đến đâu chăng nữa thì cũng không thể nào học hết mọi tuyệt kỹ được huống chi đã gọi là tuyệt kỹ thì chẳng thể một sớm một chiều mà luyện thành. Tuy nhiên nhà Mộ

Dung có thuật Đẩu Chuyển Tinh Di nên dù đối phương đưa ra công phu nào chăng nữa đều có thể di chuyển lực đạo, phản kích trở ngược lại mình.

Người giỏi về Tỏa Hầu Thương khi giơ ngọn giáo đâm vào cổ họng họ Mộ

Dung, bị họ dùng môn Đẩu Chuyển Tinh Di xoay lại, mũi thương đó sẽ đâm ngay vào yết hầu của mình, cách sử dụng, kình lực phép tắc đều hoàn toàn do yếu quyết bí truyền của bản môn; người giỏi về Đoạn Tí Đao khi múa đao chém xuống thì lại chém phải chính cánh tay mình. Binh khí nào thì dùngchính binh khí đó, chiêu số nào cũng chính chiêu số đó. Nếu người ta không chính mắt trông thấy người nhà Mộ Dung dùng môn Đẩu Chuyển Tinh Di này thì có ai đoán ra được tại sao người đó bỏ mạng, thực ra cũng chỉ là “tự sát” mà thôi. Kẻ ra chiêu võ công càng cao thì cái chết lại càng khéo léo.

Nhà Mộ Dung nếu không phải là một người đánh một người, hoặc không biết chắc sẽ có thể lấy mạng đối phương thì không bao giờ dùng môn Đẩu

Chuyển Tinh Di này, thành thử Cô Tô Mộ Dung danh chấn giang hồ mà công phu chân chính thế nào có ai biết đến đâu?

Đem binh khí quyền cước của đối thủ chuyển hoán phương hướng để cho kẻ địch mình làm mình chịu, nguyên tắc chẳng qua chỉ là “bật ngược trở về”, chẳng khác gì một người giơ tay đấm vào tường đá, ra tay càng mạnh thì quyền đầu bị chấn lực càng đau, nặng nhẹ mạnh yếu không sai một mảy. Có điều chuyển hoán binh khí quyền cước là vật hữu hình thì dễ, còn chuyển hoán thứ vô hình vô chất như nội lực khí công mới cực kỳ khó khăn. Mộ Dung

Phục tuy tập luyện công phu này đã nhiều năm nhưng vì tuổi còn trẻ nên vẫn chưa đạt đến cảnh giới đăng phong tạo cực, gặp phải hạng cao thủ số một như

Đinh Xuân Thu, biết không cách nào dùng Đẩu Chuyển Tinh Di bật ngược lại đả thương đối phương được nên dùng Đẩu Chuyển Tinh Di ba lần cũng chỉ giết được ba tên đệ tử của phái Tinh Tú mà thôi.

Y có chuyển có di đấy nhưng cũng chỉ chuyển di sang người thứ ba mà thôi. Đinh Xuân Thu lén sử dụng Tam Tiếu Tiêu Dao Tán, búng chén tống chất độc, rồi nén độc tửu bắn ra, môn nào cũng bị Mộ Dung Phục nhẹ nhàng đưa người khác ra chết thay cho mình.

Đến khi Đinh Xuân Thu sử dụng Hóa Công Đại Pháp, Mộ Dung Phục không cách nào có thể di chuyển được, may sao có gã đệ tử kia lên tiếng nịnh nọt lấy lòng thầy, vừa há miệng kêu lên nên đã cho y biết được mình đang ở đâu. Mộ Dung Phục trong cơn gấp gáp, không còn thì giờ đâu mà nghĩ ngợi, chộp ngay được tên đệ tử kia, lập tức xoay ngang hất dọc, đẩy khí thay kình đem gã đó ra thế chỗ mình. Y mạo hiểm thi triển may sao hiệu quả, Tinh Tú

Lão Quái vốn chủ tâm “hóa” công lực của Mộ Dung Phục, ngờ đâu lại “tán” ngay công phu bản môn của đứa học trò.

Mộ Dung Phục thử một lần thành công, thật đúng là chết đi sống lại, lập tức chụp ngay lấy cơ

hội, không để cho Đinh Xuân Thu có dịp suy nghĩ, đẩy luôn tên đệ tử phái Tinh Tú cho đụng vào một gã đệ tử khác. Công lực của tênđệ tử thứ hai cũng lập tức bị Hóa Công Đại Pháp của Đinh Xuân Thu hóa tán ngay.

Đinh Xuân Thu đã thấy Mộ Dung Phục dùng công phu tá lực đả lực chuyển sang đệ tử của mình, càng thêm phẫn nộ, nghĩ thầm: “Ta nếu như vì bảo toàn cho mấy đứa học trò bị thịt này mà buông y ra, muốn bắt lại thật khó bằng lên trời, tên tiểu tử này thoát thân rồi sẽ tìm cách chạy mất. Nếu như thế ta chết năm tên đệ tử mà chỉ xé rách được tay áo của y, thế có phải là phái Tinh Tú thua đứt đuôi, Tinh Tú lão tiên còn mặt mũi nào dương uy Trung Nguyên?”.

Y bèn tăng thêm kình lực vào năm ngón tay, nhất định không buông Mộ

Dung Phục. Mộ Dung Phục lại lùi thêm mấy bước, dính chặt thêm một gã đệ tử phái Tinh Tú nữa để cho Đinh Xuân Thu tiêu tán công lực. Chỉ trong khoảnh khắc, ba tên đệ tử đã nằm bẹp dưới đất, chẳng khác gì bị quỉ nhập tràng hút hết máu trong người. Những tên còn lại kinh hãi quá, thấy Mộ Dung

Phục tiến đến gần, ai nấy kêu thất thanh, bỏ chạy tán loạn.

Mộ Dung Phục hất tay một cái, ba tên đệ tử phái Tinh Tú bay tung ra, tên thứ ba lại dụng ngay vào một gã khác. Gã đó kinh hoảng vừa mới há miệng kêu lên thì người đã nhũn ra rồi. Những đệ tử còn lại ai ai cũng đều nhìn rõ, nếu sư phụ không thả Mộ Dung Phục ra thì tên tiểu tử này tiếp tục mượn sức đả thương người, bao nhiêu đệ tử đều bị Tinh Tú lão tiên “hóa” hết, rồi thể nào cũng đến lượt mình, nhưng ngoài việc khiếp đảm ra, chẳng một ai dám bỏ chạy nên chỉ lẩn quẩn ở bên trong quán, chui qua trốn lại như chuột để khỏi mang họa vào thân.

Cái tiểu điếm đó đâu có rộng bao nhiêu, thành thử Mộ Dung Phục vung tay ra là lại trúng được ba bốn tên khác, dính chùm với nhau thành một xâu bảy tám người, trong tay cái món “binh khí” vừa to vừa dài ấy muốn đụng vào ai lại càng dễ hơn. Lúc đó y đã hoàn toàn chiếm được thượng phong nhưng trong bụng lại lo ngay ngáy, đệ tử phái Tinh Tú tuy đông thật nhưng cũng có lúc phải hết, đến khi Đinh Xuân Thu “hóa” hết nội lực bọn chúng rồi thì lúc đó kiếm đâu ra một tên tử quỉ khác? Y hết sức vùng vẫy, liên tiếp phát chân lực cố giằng khỏi tay Đinh Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu thấy môn hạ đệ tử của mình dính chặt vào nhau, chẳng khác gì người ta dùng lạt xâu một bầy cá, kẻ nào chưa bị thì trốn chui trốn nhủi, không còn ai buông lời tán tụng mình nữa. Y vừa thẹn vừa tức, lại càng ghịt chặt nắm tay Mộ Dung Phục, nghĩ thầm: “Cái bọn học trò vô tích sự cóchết hết cũng không tiếc, chỉ cần hóa được công lực thằng nhãi này, Tinh Tú lão tiên thắng được Cô Tô Mộ Dung thì cũng là chuyện chấn động thiên hạ rồi. Còn thu đệ tử thì trên đời này thiếu giống gì bọn bưng mâm bợ đỡ?'.

Khuôn mặt y không lộ chút gì tức tối, thần thái vẫn ra vẻ thanh nhàn, làm như tiêu sái lắm.

Đệ tử phái Tinh Tú vẫn mong sư phụ e ngại ném chuột vỡ đồ, buông Mộ

Dung Phục ra để cho bọn chúng khỏi bị hóa tán công lực, thế nhưng thấy lão nhân gia chẳng chút chạnh lòng, biết rồi cũng đến lượt mình, ai nấy kêu thét hãi hùng nhưng vì bị uy thế của sư phụ tích chứa lâu nay nên vẫn không tên nào dám bỏ chạy, cũng chẳng dám mở miệng van xin sư phụ buông tha "thằng nhãi đã bị lão tiên nắm giữ".

Đinh Xuân Thu không còn cách gì khác hơn, đưa mắt nhìn khắp bốn bề thấy trong đám đệ tử chỉ còn hai người không theo những người khác trốn lánh. Một người là Du Thản Chi, nép mình tại một góc nhà, chui đầu sắt vào giữa hai tay, hiển nhiên cực kỳ sợ hãi. Còn một người nữa là A Tử, mặt mày nhợt nhạt, cũng ngồi một góc xem hai người đấu với nhau. Đinh Xuân Thu quát lên:

- A Tử!

A Tử đang xem đến xuất thần, có ngờ đâu sư phụ lại gọi đến, ngẩn người ra rồi đáp:

- Sư phụ, lão nhân gia đại triển thần uy...

Nàng chỉ mới nói được nửa câu bỗng ngượng nghịu cười ruồi, không dám nói tiếp. Sư phụ lão nhân gia quả có đại triển thần uy thế nhưng đả thương toàn người của mình, có gì đáng ca tụng đâu quả khó dùng lời lẽ gì tán dương được. Đinh Xuân Thu chưa thanh toán được Mộ Dung Phục vốn đang hết sức nóng ruột, thấy nụ cười của A Tử có chiều diễu cợt, càng thêm cuồng nộ, cánh tay áo bên trái liền phất một cái, bật tung hai chiếc đũa trên bàn, bắn thẳng vào mắt A Tử.

A Tử kêu lên:

- Chao ôi!

Nàng vội vàng vung tay đánh tạt hai chiếc đũa ra nhưng vẫn chậm mất một bước, đầu đũa đã điểm trúng, chỉ thấy vừa ngứa vừa tê, vội đưa tay áo lênchùi, mở mắt ra trước mắt chỉ một màu trắng loang loáng di động, chỉ giây lát vùng trắng sáng biến mất chỉ còn một màu đen như mực.

Nàng sợ đến hồn vía lên mây, kêu ầm lên:

- Ta... ta... mắt ta... mắt ta không... không thấy gì nữa.

Đột nhiên một luồng hàn khí thốc vào người, rồi tiếp theo là một cánh tay vòng qua ôm ngang lưng cô gái, một người nào đó đã bồng nàng bỏ chạy. A

Tử kêu lên:

- Mắt... mắt ta...

Ở phía sau nghe bình một tiếng, dường như song chưởng đụng nhau, A Tử cảm thấy mình như đằng vân giá vụ bay bổng lên, trong cơn mơ màng, nghe loáng thoáng có tiếng Mộ Dung Phục nói:

- Thôi ngừng tại đây, Tinh Tú Lão Quái, sau này...

A Tử cảm thấy lạnh buốt thấu xương, bên tai gió ù ù thổi, một người còn lạnh hơn băng bồng mình chạy vùn vụt. Nàng lạnh đến răng đập vào nhau lách cách, rên rỉ:

- Lạnh quá... mắt ta... lạnh... lạnh quá mất thôi...

Người kia đáp:

- Được, được. Mình chạy đến khu rừng kia, Tinh Tú lão tiên không tìm thấy đâu.

Y miệng nói nhưng chân vẫn chạy băng băng. Một hồi sau, A Tử thấy y ngừng lại, nhè nhẹ bỏ nàng xuống, dưới lưng nghe tiếng loạt soạt hóa ra đã để nàng nằm trên một đống lá khô. Người kia nói:

- Cô nương, mắt... mắt cô ra sao?

A Tử chỉ thấy đôi mắt đau đớn khôn tả, cố hết sức nhướng mắt lên nhưng không thấy gì cả, tất cả trời đất nay chỉ còn một màu đen kịt mới hay rằng mắt nàng đã bị Đinh Xuân Thu dùng độc dược làm mù mất rồi, đột nhiên khóc òa lên, kêu la rầm rĩ:

- Mắt... mắt ta đui rồi, ta... mù rồi.

Người kia dịu giọng an ủi:

- Xem chừng có thể trị khỏi được!

A Tử bực tức đáp:- Thuốc độc của Đinh lão quái lợi hại biết chừng nào, làm sao trị được?

Ngươi lừa ta! Mắt ta đui rồi, mắt ta đui rồi!

Nói xong lại khóc tức tưởi. Người kia nói:

- Bên kia có dòng suối nhỏ, mình đến đó rửa cho sạch thuốc độc trong mắt đi.

Nói xong cầm tay nàng, nhẹ nhàng kéo lên. A Tử chỉ thấy bàn tay y lạnh ngắt, tự nhiên rụt về, người đó liền buông ra. A Tử đi được hai bước, vấp một cái lảo đảo muốn té. Người kia nói:

- Coi chừng!

Rồi lại đưa tay đỡ nàng. Lần này A Tử không giựt tay về nữa, để mặc y dẫn đến bên dòng nước. Người kia nói:

- Cô đừng sợ, đây là bờ suối đó!

A Tử quì xuống bên khe nước, hai tay vốc nước lên rửa mắt. Dòng nước mát rượi thấm vào mắt, đau đớn giảm dần nhưng trời đất vẫn tối tăm, trước mắt không một chút sáng sủa nào hết. Trong cùng một lúc, tuyệt vọng, đau thương, bơ vơ, phẫn nộ, bao nhiêu mối cùng kéo tới, nàng ngồi phịch xuống đất, khóc rưng rức, hai chân đạp lung tung:

- Ngươi dối ta, ngươi dối ta, mắt ta mù hẳn rồi, mắt ta mù hẳn rồi!

Người kia nói:

- Cô nương, cô đừng quá đau lòng! Tôi không bỏ cô mà đi đâu, cô... cô cứ yên tâm.

A Tử thấy tạm nguôi ngoai, hỏi lại:

- Ngươi... ngươi là ai?

Người kia đáp:

- Tôi... tôi...

A Tử nói:

- Ồ xin lỗi, cảm ơn ông đã cứu mạng tôi. Chẳng hay cao tính đại danh của các hạ là gì?

Người kia ấp úng:

- Tôi... tôi... cô nương không nhận ra tôi sao?

A Tử nói:- Đến tên họ ông còn chẳng cho tôi hay, vậy mà dám xí gạt nói là sẽ không bỏ tôi mà đi. Mắt... mắt tôi mù rồi, chỉ... chỉ có nước chết quách cho xong.

Nói xong lại khóc òa lên. Người kia vội gạt đi:

- Cô nương muôn ngàn lần chớ có chết. Tôi... tôi quả thật mãi mãi sẽ không bao giờ rời xa cô. Chỉ cần cô nương bằng lòng cho tôi đi theo, tôi vĩnh viễn... vĩnh viễn ở bên cạnh cô nương.

A Tử đáp:

- Ta không tin! Ta không tin! Ngươi xí gạt ta, ngươi gạt ta để ta không tìm cái chết. Ta muốn chết, mắt ta mù rồi, còn sống làm gì nữa?

Người kia lắp bắp:

- Tôi nhất quyết không đánh lừa cô đâu, nếu tôi bỏ cô thì cho tôi chết đường chết chợ.

Giọng y hốt hoảng xem ra thật là thành khẩn. A Tử hỏi lại:

- Thế ngươi là ai?

Người kia đáp:

- Tôi là Tụ Hiền Trang... không, không phải, tôi họ Trang, tên Tụ Hiền.

Người cứ được A Tử chính là thiếu trang chủ của Tụ Hiền Trang Du Thản

Chi. A Tử nói:

- Hóa ra là Trang... Trang tiền bối, đa tạ tiền bối đã cứu tiểu nữ.

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ cứu được cô nương khỏi độc thủ Tinh Tú lão tiên, lòng mừng vô hạn, cô nương chẳng phải tạ ơn làm gì. Tại hạ cũng không phải tiền bối của cô nương, chỉ lớn hơn cô nương vài tuổi.

A Tử nói:

- Ồ, vậy thì tiểu muội gọi là Trang đại ca.

Du Thản Chi vui mừng không sao kể xiết, lắp bắp:

- Cái đó... cái đó không dám.

A Tử nói:

- Trang đại ca, tiểu muội cầu đại ca một việc.

Du Thản Chi đáp:- Cô đừng nói cầu hay không cầu, cô nương có điều gì sai khiến, dù phải hi sinh tính mạng, tại hạ cũng nhất quyết làm cho cô nương.

A Tử mỉm cười hỏi lại:

- Anh với tôi vốn không quen biết, sao anh đối với tôi tốt như thế?

Du Thản Chi lập cập đáp:

- Phải, phải, xưa nay không quen biết gì cả, tại hạ chưa từng gặp cô nương, cô nương cũng chưa từng gặp tại hạ. Lần này... hôm nay mới gặp mặt lần đầu.

A Tử buồn bã nói:

- Còn nói gì đến gặp mặt? Tôi vĩnh viễn không bao giờ thấy mặt anh đâu.

Nói đến đây nhịn không nổi nước mắt lại rơi lã chã. Du Thản Chi vội đáp:

- Cái đó cũng chẳng hề gì. Không thấy tôi lại càng tốt.

A Tử hỏi lại:

- Sao thế?

Du Thản Chi nói:

- Tôi... tôi mặt mày khó coi lắm, cô nương nếu trông thấy e rằng sẽ mất vui.

A Tử lặng lẽ mỉm cười nói:

- Anh lại gạt tôi rồi. Người xấu xí khó coi nhất đời này tôi đã từng thấy nhiều lắm. Tôi có một đứa đầy tớ, đầu đeo một cái lồng sắt, vĩnh viễn không thể nào gỡ ra được, thế mới thực là khó coi chứ. Nếu như anh thấy y thì anh sẽ phải cười đến ba ngày ba đêm. Anh có muốn xem không?

Du Thản Chi run run đáp:

- Không! Không! Tôi không xem đâu.

Y nói nhưng không ngăn nổi tự nhiên lùi lại hai bước. A Tử nói:

- Anh bồng tôi chạy nhanh chẳng kém gì tỉ phu tôi, võ công giỏi vậy mà sao nhát thế, đến người đầu sắt cũng không dám coi. Trang đại ca, người đầu sắt đó ngộ nghĩnh lắm, để tôi bảo y lộn mèo cho anh coi, bảo y đưa đầu vào lồng sư tử, lồng cọp cho dã thú cắn. Tôi sẽ bảo người ta đem y ra làm diều phóng trên không, thật là thú vị.

Du Thản Chi bất giác rùng cả mình, luôn mồm kêu:- Tôi không muốn coi, tôi thực sự không muốn coi.

A Tử thở dài:

- Thôi được. Anh vừa mới bảo bất luận tôi muốn gì, dù phải bỏ mạng anh cũng làm, hóa ra cũng chỉ để xí gạt tôi thôi.

Du Thản Chi đáp:

- Không, không! Tôi không nói láo đâu. Cô nương bảo tôi làm gì?

A Tử nói:

- Tôi muốn về ở bên cạnh tỉ phu, anh ta ở Nam Kinh nước Liêu. Trang đại ca, nhờ anh đưa tôi về.

Nàng vừa nói thế, đầu óc Du Thản Chi trở nên hỗn loạn nhưng không dám nói nên lời. A Tử hỏi:

- Sao? Anh không chịu ư?

Du Thản Chi ấp úng:

- Không phải... không chịu, có điều... có điều tôi không muốn... không muốn đến Nam Kinh nước Liêu.

A Tử nói:

- Tôi bảo anh đến xem gã hề đầu sắt, anh không chịu, bảo anh đưa tôi về với anh rể tôi, anh cũng không chịu. Thôi thế thì tôi đi một mình vậy.

Nói xong nàng chậm rãi đứng lên, hai tay đưa ra đằng trước mò đường. Du

Thản Chi nói:

- Để tôi đi với cô! Cô đi một mình... sao được?

Du Thản Chi cầm bàn tay nhỏ nhắn mịn màng của A Tử, dẫn nàng ra khỏi khu rừng, trong bụng chỉ nghĩ: “Chỉ cần mình được nắm tay nàng đi chầm chậm như thế này, thì dù phải đến mười tám tầng địa ngục thì ta vẫn hết sức hài lòng”. Đến khi hai người ra tới đường cái, nhìn lên thấy có một đám ăn mày, người đi đầu thân hình gầy cao, tướng mạo thanh tú, chính là Cái Bang

Đại Trí phân đà đà chủ Toàn Quan Thanh. Du Thản Chi nghĩ thầm: “Gã này hôm trước bị sư phụ ta đả thương, hóa ra không chết”. Y không muốn gặp bọn này, vội vàng dẫn A Tử rời đại lộ, đi vào phía đồng hoang. A Tử thấy đường lồi lõm không phẳng bèn hỏi:

- Cái gì thế?Du Thản Chi chưa kịp trả lời, Toàn Quan Thanh đã trông thấy hai người, rảo bước đi tới chặn lại, hầm hầm gặng hỏi:

- Làm gì mà lấp lấp ló ló ở đây? Ngươi... ngươi hình dáng kỳ quái, làm cái trò gì?

Du Thản Chi hoảng hốt nghĩ thầm: “Nếu như y gọi ra ba chữ “thằng đầu sắt” thì A Tử cô nương biết ngay mình là ai, sẽ không còn nhìn nhõi gì đến mình nữa. Dẫu nàng có bằng lòng cho mình đưa về Nam Kinh thì cũng không bao giờ để cho mình nắm tay nữa”. Y bàng hoàng không biết tính sao, đột nhiên quì phục xuống, lạy như tế sao, tay chỉ trỏ lung tung yêu cầu Toàn Quan

Thanh đừng nói lộ chân tướng mình ra.

Toàn Quan Thanh chẳng hiểu y ra hiệu để làm gì, lạ lùng hỏi:

- Ngươi làm gì thế?

Du Thản Chi chỉ vào A Tử, xua xua tay, lại chỉ vào mồm mình, xua xua tay, rồi lại lạy mấy cái. Toàn Quan Thanh nhìn ra A Tử đã bị mù, hiểu ra gã đầu sắt này xin mình đừng nói, còn đang ngạc nhiên, các đệ tử Cái Bang đã chạy ùa đến. Một người chỉ vào đầu Du Thản Chi, cười hềnh hệch kêu lên:

- Lạ chưa kìa, gã này đầu…

Du Thản Chi tung mình nhảy tới, chưởng đánh ra. Gã đệ tử Cái Bang vội đưa tay lên đỡ, chỉ nghe lắc cắc mấy tiếng, xương cánh tay lẫn xương sườn đều gãy vụn, thân hình bắn tung về sau cả trượng, nằm gục xuống đất, chết tươi ngay.

Bọn ăn mày vừa kinh hãi vừa tức giận, lập tức năm người khác xông lên tấn công Du Thản Chi. Du Thản Chi song chưởng vung lên, đánh đấm lung tung. Võ công y tuy thấp kém thua xa đệ tử Cái Bang nhưng thủ chưởng đến đâu, chỉ nghe lắc cắc, lộp cộp liên hồi, "Chết rồi!", "Chao ôi!", bình bình bình, bịch bịch, cả năm tên đều văng ra, rơi xuống chết cả. Bọn còn lại hết sức kinh hoàng, lập tức vây quanh Du Thản Chi và A Tử nhưng không kẻ nào dám xông lên tấn công.

Du Thản Chi đột nhiên lại quay về phía Toàn Quan Thanh quì xuống, lạy như tế sao, rồi lại giơ tay chỉ trỏ, chỉ vào A Tử, lại chỉ vào cái đầu sắt của mình, không ngớt xua tay.

Toàn Quan Thanh thấy y giơ tay lên đã giết được sáu bang chúng Cái

Bang, công lực thâm hậu, quả thực bình sinh ít thấy, đến như mình có tiến lênđộng thủ, chưa chắc đã thắng được y, thế nhưng y lại lạy lục mình, quả không sao hiểu nổi, bèn cũng ra hiệu lại, chỉ vào A Tử, chỉ vào đầu sắt của y, rồi chỉ vào mồm mình, xua xua tay.

Du Thản Chi mừng quá, gật đầu liên tiếp. Toàn Quan Thanh trong lòng chợt nghĩ: "Gã này võ công cực kỳ cao siêu nhưng lại sợ ta tiết lộ chuyện bí mật của y, xem chừng mình có thể nhân chuyện này ép y vào việc mình có thể dùng được". Y bèn quay sang nói với các thủ hạ:

- Tất cả không ai được nói năng gì, tất cả mọi việc để cho ta hỏi chuyện.

Du Thản Chi lại càng mừng rỡ, lạy thêm mấy cái nữa. A Tử hỏi:

- Trang đại ca, bọn nào thế? Anh đánh chết mấy người phải không?

Du Thản Chi nói:

- Đây là các hảo bằng hữu của Cái Bang, chẳng qua chỉ hiểu lầm một chút. Vị Đại Trí phân đà Toàn đà chủ đây nhân nghĩa hơn người, tốt bụng lắm, trước nay ta vẫn hết sức khâm phục. Ta… ta lỡ tay giết chết mấy vị huynh đệ, quả thực vô cùng ân hận.

Nói xong chắp tay tạ tội với bọn người Cái Bang. A Tử hỏi:

- Trong Cái Bang cũng có người tốt sao? Trang đại ca, anh võ công cao siêu như thế, chi bằng giết sạch bọn chúng đi, để cho tỉ phu tôi đỡ tức.

Du Thản Chi vội đáp:

- Ấy chết, không được, cái đó chẳng qua chỉ hiểu lầm. Tôi với Toàn đà chủ là hảo bằng hữu. Cô

ở đây đợi, tôi đi với Toàn đà chủ nói cho rõ sự tình.

Nói xong đưa tay vẫy vẫy Toàn Quan Thanh. Toàn Quan Thanh thấy y nhận ra mình, càng thêm lạ lùng, nhưng xem ra không có gì ác ý, nên cũng theo y đi ra ngoài hơn mười trượng. Du Thản Chi thấy mình đi cách A Tử cũng đã xa, nàng không thể nào nghe được mình nói những gì nhưng lại sợ bọn ăn mày làm hại nàng, không dám đi thêm nữa nên ngừng lại, chắp tay nói:

- Toàn đà chủ, nhờ có ông ẩn dấu chân tướng cho tôi, đại ân đại đức đó quyết không dám quên.

Toàn Quan Thanh đáp:

- Nguyên do bên trong, huynh đệ thật chẳng hiểu chi hết. Tôn huynh cao tính đại danh là gì?

Du Thản Chi nói:- Huynh đệ họ Trang, tên gọi Trang Tụ Hiền, chỉ vì bản thân gặp chuyện không may, trên đầu mới đeo cái của quỉ này, thành thử chẳng thể nào cho vị cô nương đó biết được.

Toàn Quan Thanh thấy y trong khi nói đưa mắt nhìn A Tử với vẻ cực kỳ quan thiết, cũng đoán ra được bảy tám phần: “Cô nương kia thanh nhã tú lệ, gã này đem lòng yêu mến cô ta, sợ nàng biết y hình dáng quái dị, có cái đầu sắt”. Y bèn hỏi:

- Trang huynh làm sao lại biết đến tại hạ?

Du Thản Chi đáp:

- Khi Đại Trí phân đà của quí bang tụ hội bàn tính chuyện suy tuyển người làm bang chủ, huynh đệ ở cạnh bên, nghe thấy người ta gọi Toàn đà chủ. Hôm nay huynh đệ lỡ tay đánh chết mấy vị huynh đệ của quí bang, quả là… quả là sai quấy, mong Toàn đà chủ lượng thứ cho.

Toàn Quan Thanh nói:

- Chúng ta ai chẳng có lúc lầm lẫn, có gì đáng quan tâm đâu. Trang huynh, cái vật huynh đài mang trên đầu, huynh đệ quyết không nói ra. Để tại hạ dặn thuộc hạ không ai được tiết lộ chút phong thanh nào cả.

Du Thản Chi cảm kích muốn chảy nước mắt, liên tiếp chắp tay vái nói:

- Đa tạ! Đa tạ!

Toàn Quan Thanh nói tiếp:

- Thế nhưng Trang huynh cùng cô nương đó dắt tay nhau đi trên đường, khó mà không để cho người khác trông thấy, ắt có người kinh hoảng kêu la rầm lên, dù cho Trang huynh có giết đi thì cũng không kịp.

Du Thản Chi đáp:

- Đúng lắm! Đúng lắm!

Y từ khi cứu được A Tử, thần hồn phiêu đãng nên quên khuấy mất chuyện đó, bây giờ nghe Toàn Quan Thanh nói không biết phải tính thế nào, ngượng nghịu nói:

- Tôi… tôi chỉ có nước đưa nàng tới một nơi thâm sơn cùng cốc trốn ở đó thôi.

Toàn Quan Thanh mỉm cười nói:- Chỉ e cô nương này khởi nghi, vả lại, sau khi Trang huynh với cô ta kết thành đôi lứa, sớm muộn gì cũng phải biết thôi.

Du Thản Chi ngực như sôi lên ấp úng:

- Kết thành đôi... đôi lứa ư, tôi nào dám nghĩ đến, chắc... chắc không được rồi, tôi đâu... đâu có xứng? Chẳng qua... chẳng qua... ư quả là khó thật.

Toàn Quan Thanh nói:

- Trang huynh, nếu như không hiềm thì cùng huynh đệ kết thành bằng hữu, bạn bè có chuyện khó khăn thì phải lo liệu giúp nhau. Chi bằng mình đến thị trấn trước mặt, thuê một cỗ xe, ngươi cùng cô nương đó ngồi trong xe, chẳng ai thấy được hai người.

Du Thản Chi mừng lắm, nghĩ đến việc được cùng A Tử ngồi chung một xe, thật thần tiên cũng không bằng, vội đáp:

- Đúng, đúng rồi! Ý kiến đó của Toàn đà chủ cao minh lắm.

Toàn Quan Thanh nói tiếp:

- Sau này mình tìm cách tháo cái mũ sắt trên đầu Trang huynh đi, huynh đệ vỗ ngực bảo đảm, vị cô nương đó vĩnh viễn không bao giờ biết được chuyện đáng hổ thẹn đó của Trang huynh đâu, ngươi nghĩ sao?

Cộp một tiếng, Du Thản Chi đã quì mọp xuống, hướng về Toàn Quan

Thanh liên tiếp rập đầu, chiếc lồng sắt chạm xuống đất kêu boong boong.

Toàn Quan Thanh cũng quì xuống hoàn lễ, nói:

- Trang huynh hành đại lễ như thế này, huynh đệ làm sao dám nhận? Nếu như Trang huynh không hiềm, hai đứa mình kết nghĩa kim lan, nên chăng?

Du Thản Chi mừng rỡ nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tiểu đệ chuyện gì cũng không thông, có được một huynh trưởng túc trí đa mưu chỉ điểm cho đường ngay nẻo sáng, quả thật cầu còn không được.

Toàn Quan Thanh cười hà hà nói:

- Người ca ca này hơn ngươi vài tuổi, thôi chẳng khách sáo gì gọi ngươi một tiếng huynh đệ nhé.

*

* *Trong khi Đinh Xuân Thu và Tô Tinh Hà đánh nhau trời long đất lở như thế, mắt Đoàn Dự trước sau vẫn không rời Vương Ngữ Yên, còn Vương Ngữ

Yên thì lại đầy vẻ tình ý đăm đăm như dán vào người biểu ca. Thành thử ánh mắt Đoàn Vương hai người thủy chung cũng vẫn chưa hề chạm nhau.

Đến khi Đinh Xuân Thu đại bại bỏ chạy, Hư Trúc hội ngộ với người của phái Tiêu Dao, bọn Mộ

Dung Phục bỏ đi, Đoàn Dự cũng mê mê mẩn mẩn lẽo đẽo theo Vương Ngữ Yên.

Xuống dưới chân núi rồi, Mộ Dung Phục quay sang chắp tay chào Đoàn

Dự:

- Hôm nay may mắn được biết Đoàn huynh, giờ xin từ biệt, ngày sau mong lại gặp nhau.

Đoàn Dự lập cập nhắc lại:

- Vâng! Vâng! Hôm nay may mắn được biết, giờ xin từ biệt, ngày sau mong lại gặp nhau.

Miệng nói nhưng mắt vẫn chăm chăm không rời khỏi thân hình Vương Ngữ

Yên. Mộ Dung Phục cảm thấy khó chịu, hừ một tiếng, quay người bước đi.

Đoàn Dự vẫn lưu luyến lọt tọt theo sau. Bao Bất Đồng giơ tay chặn ngang

Đoàn Dự nói:

- Đoàn công tử, hôm nay công tử ra tay tương trợ chủ nhân chúng tôi, Bao mỗ xin đa tạ.

Đoàn Dự đáp:

- Có gì đâu mà phải khách sáo.

Bao Bất Đồng tiếp:

- Việc này đã cảm tạ rồi, hai bên không còn nợ nần gì nhau nữa. Thế nhưng mắt ngươi chăm chăm không rời Vương cô nương, đã vô lễ lắm rồi, bây giờ lại còn toan đi theo, thì thật hết chỗ nói. Ngươi là kẻ đọc sách, sao không biết câu: “Phi lễ vật thị, phi lễ vật hành”1 hay sao? Bao mỗ lúc này trên người không có một chút lực khí nào nhưng vẫn còn cái miệng để chửi đấy nhé.

Đoàn Dự thở dài, lắc đầu:

1 - Nếu đã nói thế, Bao huynh cũng nên “phi lễ vật ngôn”, còn ta thì đành

“phi lễ vật căn”2 vậy.

Bao Bất Đồng cười sằng sặc nói:

- Ngươi nói phải lắm!

Nói xong y quay lại chạy theo bọn Mộ Dung Phục. Đoàn Dự đưa mắt nhìn theo Vương Ngữ Yên đến khi bóng nàng khuất sau rừng cây nhưng vẫn ngơ ngẩn như người mất hồn. Chu Đan Thần nói:

- Công tử, mình đi thôi.

Đoàn Dự đáp:

- Ừ, thì đi vậy.

Nói thế nhưng chàng vẫn đứng yên, đến lúc Chu Đan Thần giục giã đến ba lần mới uể oải trèo

lên con ngựa Cổ Đốc Thành dắt lại. Chàng tuy đã ngồi trên lưng ngựa nhưng mắt vẫn hướng về lối Vương Ngữ Yên vừa đi.

Hôm đó Đoàn Dự đưa thư cho Toàn Quan Thanh rồi vội chạy đến bái kiến

Đoàn Chính Thuần. Cha con lâu ngày gặp lại, cả hai đều vui mừng khôn xiết.

Nguyễn Tinh Trúc cũng hết sức chiều đãi vị tiểu vương gia này. A Tử không từ biệt mà đi mất thành ra hai anh em chưa có dịp gặp nhau. Đoàn Chính

Thuần và Nguyễn Tinh Trúc thấy việc A Châu, A Tử không có gì làm đẹp đẽ nên cũng không đề cập tới.

Ở hơn mười ngày, Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi cũng tìm đến. Nơi

Cầm Vận tiểu trúc đất Tô Châu, hai chú cháu lạc mất Đoàn Dự nên đi khắp nơi dò hỏi nhưng chẳng thấy tung tích đâu, về sau do người của bản môn ở núi

Phục Ngưu, Hà Nam cho hay tin là Trấn Nam Vương nước Đại Lý đến đây nên từ núi Phục Ngưu chạy tới, thấy Đoàn Dự an toàn không sao, thật mừng rỡ.

Đoàn Dự sau khi thập tử nhất sinh rồi, nay gặp được đoàn tụ với cha tuy có vui thật nhưng mối tình tưởng nhớ Vương Ngữ Yên càng ngày càng tăng, đợi đến kỳ hẹn đánh cờ, được phụ thân đồng ý liền cùng bọn Cổ Đốc Thành phó hội. Quả nhiên không phụ tấm lòng mong mỏi, nơi kỳ hội chàng được thấy lại ý trung nhân. Thế nhưng gặp nhau chỉ thêm sầu khổ, gặp hay không gặp đằng nào hơn, chính chàng cũng không biết nữa.

2 Đoàn người đi chừng hơn hai chục dặm bỗng thấy trước mặt bụi bay tung, khoảng hơn chục người cưỡi ngựa chạy đến, chính là Tam Công nước Đại Lý

Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch cùng một số tướng sĩ khác. Những người đó tới gần nhảy xuống ngựa hành lễ với Đoàn Dự. Thì ra bọn họ phụng mệnh Đoàn Chính Thuần đến tiếp ứng, sợ rằng trong hội cờ của Lung Á tiên sinh có gì hung hiểm chăng. Những người đó nghe thấy Đoàn Diên Khánh cũng có mặt, cũng may không hạ thủ Đoàn Dự, ai nấy đều nổi da gà.

Chu Đan Thần nói nhỏ với bọn Phạm Hoa là Đoàn Dự ở trong kỳ hội gặp một cô gái xinh đẹp của nhà Mộ Dung Cô Tô, ngơ ngẩn nhìn không chớp mắt, mất hồn mất vía, lại định đi theo, cũng may đối phương trách cứ mới thôi. Bọn

Phạm Hoa nhìn nhau cười tủm tỉm, người nào cũng nghĩ như nhau: “Tiểu vương tử phong lưu đã quen, quả là con giòng cháu giống. Thế nhưng nếu vậy mà quên được chuyện nhớ nhung cô em gái thì cũng là điều hay lắm”.

Đên chiều hôm đó, cả đoàn người ở lại khách điếm ăn cơm. Phạm Hoa kể lại chuyến đi Giang Nam, nói:

- Công tử gia, nhà Mộ Dung xem ra vô cùng ngụy bí, sau này nếu gặp họ phải thật cẩn thận mới được.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Sao thế?

Phạm Hoa đáp:

- Lần này ba anh em chúng tôi phụng tướng lệnh của vương gia, đến nhà

Mộ Dung ở Yến Tử Ổ đất Tô Châu tra xét, xem có chút dấu vết gì không,

Huyền Bi đại sư của phái Thiếu Lâm có thực là bị nhà Mộ Dung hạ sát chăng.

Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi hết sức quan tâm, cùng lên tiếng hỏi:

- Ba vị có tra xét được chút nào không?

Phạm Hoa đáp:

- Chúng tôi ba người không ngang nhiên đến bái kiến, chỉ tra xét ngầm thôi, trong nhà Mộ Dung không thấy chủ nhân nam nữ đâu cả, chỉ còn toàn đầy tớ lão bộc. Cả mấy tòa trang viện to lớn dường ấy mà chỉ có một cô gái nhỏ tên là A Bích trông nom quán xuyến mọi việc.

Đoàn Dự gật đầu nói:- Ừ, A Bích cô nương là người rất tốt, các vị không làm gì tổn thương cô ta chứ?

Phạm Hoa mỉm cười:

- Không đâu, chúng tôi tra xét luôn mấy đêm liền, chỗ nào trong trang viện nhà Mộ Dung cũng có đến, không thấy điều gì khác lạ cả. Ba huynh đệ đột nhiên nghĩ ra, gã phiên tăng Cưu Ma Trí mời công tử từ Đại Lý đến Giang

Nam, nói là đem đến tế Mộ Dung tiên sinh...

Thôi Bách Tuyền ngắt lời:

- Đúng đó! Hai con a đầu trong Mộ Dung Trang nhất định không chịu dẫn phiên tăng đi tế mộ, cũng nhờ thế nên công tử gia mới thoát khỏi độc thủ của gã sư hổ mang kia.

Đoàn Dự gật đầu nói:

- A Châu, A Bích hai vị cô nương quả là người tốt bụng. Không biết họ bây giờ ra sao rồi?

Ba Thiên Thạch mỉm cười nói:

- Chúng tôi ba đêm liên tiếp đều chỉ thấy A Bích cô nương ngồi may một chiếc trường bào đàn ông, lẩm bẩm một mình: "Công tử gia đi ra ngoài chừ lạnh lắm, không biết chừng mô mới quay về?". Đoàn công tử, phải chăng cô ta may áo cho công tử chăng?

Đoàn Dự vội đáp:

- Không phải, không phải đâu! Cô ta may áo cho Mộ Dung công tử đó.

Ba Thiên Thạch nói:

- Đúng rồi! Ta xem con tiểu a đầu đó hồn vía đâu đâu, hẳn là nhớ đến công tử gia nhà thị, thành thử ba người ta đi hết phòng này sang phòng khác mà thị có hay biết gì đâu.

Y dằn mạnh câu đó để nhắc chừng Đoàn Dự đừng theo thói của cha, đi đâu vương vãi ái tình đến đó, trong lòng A Bích chỉ nhớ đến Mộ Dung công tử,

Đoàn công tử chớ có tơ tưởng chỉ tổ mất công. Đoàn Dự thở dài một tiếng nói:

- Mộ Dung công tử tuấn nhã vô song, cũng chẳng trách được! Huống chi hai người lại là anh em cô cậu, từ tấm bé đã có tình thanh mai trúc mã...Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, nghĩ thầm: “Đứa thị tì với công tử sao lại có tình thanh mai trúc mã được nhỉ? Anh em cô cậu là sao?”. Có ai biết được Đoàn Dự nghĩ đến là Vương Ngữ Yên đấy thôi.

Thôi Bách Tuyền hỏi thêm:

- Phạm Tư Mã, Ba Tư Không thử nghĩ xem tên phiên tăng đó định đến tế mộ Mộ Dung tiên sinh là vì lý do gì? Có liên can gì đến cái chết của sư huynh tiểu nhân chăng?

Phạm Hoa đáp:

- Ta đưa ra việc này cũng chính là để cho tất cả mọi người xem xét cho tỏ tường. Hoa đại ca vừa nghe đến chữ “mộ” đã thấy ngứa ngáy tay chân, mới bảo: “Không chừng trong mả lão già này có cái gì kỳ quái, hay là mình đào lên xem?”. Ta và Ba huynh không mấy tán thành, họ Cô Tô Mộ Dung danh mãn thiên hạ, họ Đoàn nhà mình đi đào mả người ta, xem ra quá đáng. Hoa huynh đệ bèn nói: “Mình len lén đào một địa đạo vào tới nơi, quỉ thần cũng không hay biết, huống hồ là người?”. Bọn ta cãi không được đành nghe theo.

Ngôi mộ đó chôn ở phía sau trang viện, ở một nơi hết sức kín đáo, không dễ gì kiếm ra. Ba người chúng ta đào đến nơi, mở quan tài, Thôi huynh có đoán ra được chăng?

Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi cùng bật dậy hỏi:

- Gì thế?

Phạm Hoa đáp:

- Quan tài trống rỗng, không có xác người!

Thôi Quá hai người há hốc mồm, một hồi lâu không ngậm lại được. Qua một lúc sau, Thôi Bách Tuyền vỗ đùi nói:

- Tên Mộ Dung Bác kia chưa chết. Y bảo con y đi rảo khắp nơi ở Trung

Nguyên còn y đi ra xa vài nghìn dặm giết người, khiến cho không ai ngờ được.

Sư ca ta... sư ca ta chắc là do tên ác tặc Mộ Dung Bác giết rồi.

Phạm Hoa lắc đầu:

- Thôi huynh cũng đã biết, gã Mộ Dung Bác này võ công cao siêu không biết đâu mà kể, muốn giết người thì dùng cách gì chẳng được, hà tất phải lưu lại cái công phu “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân” để cho người đời biết được rằng chính là do nhà Mộ Dung Cô Tô hạ thủ? Trong võ lâm ai chẳng biết yghê gớm như thế, có gì lại phải giả chết là sao? Nếu chẳng phải Hoa đại ca có cái tài kia thì ai mà biết được bí mật đó?

Thôi Bách Tuyền ngồi phịch xuống, y tưởng mình đã tìm ra được chút ánh sáng le lói, bỗng chốc lại thấy như ở trong đám sương mù. Đoàn Dự nói:

- Trong thiên hạ tuyệt kỹ các môn các phái có đến hàng nghìn hàng vạn, nếu môn nào cũng hiểu rõ tận cội nguồn, thật khó bằng lên trời, vậy mà sao nàng lại thông minh tài trí đến vậy, võ công nào cũng rõ như chỉ trong lòng bàn tay...

Thôi Bách Tuyền tiếp:

- Đúng vậy, chẳng hạn như chiêu Thiên Linh Thiên Liệt, là bí mật của phái Phục Ngưu không truyền ra ngoài, làm sao y lại biết được để dùng tuyệt chiêu này giết hại sư ca của tôi?

Đoàn Dự lắc đầu:

- Đương nhiên nàng biết chứ, có điều là sức trói gà không chặt, dẫu biết tất cả võ công các môn phái, nhưng chính mình thì một chiêu cũng không sử dụng được, cũng chẳng đời nào hại mạng ai đâu.

Mọi người ngơ ngẩn nhìn nhau, một lát sau ai nấy chầm chậm lắc đầu.

Hồi 33(b) - Nại Thiên Hôn Địa Ám Đẩu Chuyển Tinh Di

Than ôi vật đổi sao dời,

Trời sầu đất thảm một đời bỏ đi.

o O o

Hai mắt A Tử bị Đinh Xuân Thu đánh thuốc độc mù rồi, Du Thản Chi không kể sống chết cứu nàng đào tẩu. Đinh Xuân Thu tâm thần hơi nhãng, nội lực trên những ngón tay lỏng ra, Mộ Dung Phục được dịp may, lập tức vận tuyệt kỹ Đẩu Chuyển Tinh Di, nghe soạt một tiếng, năm ngón tay của Đinh

Xuân Thu đã chộp trúng ngay cánh tay một tên đệ tử. Nắm tay tuột ra rồi, Mộ

Dung Phục lập tức phi thân nhảy vọt ra, cười ha hả kêu lên:

- Thôi ngừng tại đây, Tinh Tú Lão Quái, sau này gặp lại.

Y thi triển khinh công chẳng thèm quay đầu nhìn nữa. Trận đánh đó y làm chết hơn hai chục đệ tử phái Tinh Tú, coi như toàn thắng, hả được cái giận

Đinh Xuân Thu ám hại mình suýt nữa tự vẫn nhưng về sau thoát được một cách an toàn cũng chỉ nhờ may, trên đường nghĩ lại, quả thật không lạnh mà rùng mình. Gặp lại Vương Ngữ Yên cùng bọn Đặng Bách Xuyên rồi cả bọnliền nghỉ lại khách điếm, ít ra ngoài cũng chẳng giao thiệp với ai để dưỡng thương.

Mấy ngày sau, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác đều đã khôi phục như cũ,

Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can cũng thuyên giảm nhiều. Sáu người bàn bạc, không biết A Châu bây giờ ra sao, ai nấy thắc thỏm nên đi xuống Lạc

Dương để hỏi thăm tin tức.

Ở Lạc Dương không nghe thêm âm hao gì nên lại đi về hướng tây dò xét.

Hôm đó sáu người đi vội nên lỡ mất quán xá thành thử đến lúc trời tối mịt mà vẫn còn lẩn quẩn trong sơn đạo, càng đi cỏ hai bên càng dày. Phong Ba Ác nói:

- E rằng mình đi lầm đường, cái khúc quanh trước mặt xem ra không phải rồi.

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Thôi mình đi tìm cái hang núi hay cái miếu hoang nào nghỉ qua đêm vậy.

Phong Ba Ác chạy lên trước tìm chỗ trú chân, thấy đường gập ghềnh khúc khuỷu, toàn là đá tai mèo. Người như y thì chỗ nào cũng có thể nằm xuống đánh một giấc ngáy pho pho, thế nhưng kiếm cho ra một chỗ để Vương Ngữ

Yên nghỉ ngơi thì không phải dễ.

Y chạy một hơi mấy dặm liền, vòng qua một triền núi, bỗng thấy xa xa nơi sơn cốc phía phải có một đốm lửa leo lét, mừng quá, quay đầu kêu to:

- Ở bên đây có người.

Bọn Mộ Dung Phục nghe thế bèn chạy tới, Công Dã Can vui vẻ nói:

- Xem ra chỉ là một nhà thợ săn nhưng cũng có chỗ cho Vương cô nương nghỉ một đêm.

Sáu người nhắm hướng ngọn lửa xăm xăm đi tới, thế nhưng tuy vậy mà xa, đi một lúc lâu vẫn chỉ thấy bập bùng leo lét, nhìn không rõ có nhà cửa gì không. Phong Ba Ác lẩm bẩm chửi thề:

- Con bà nó chứ, ngọn đèn này hình như có gì tà môn.

Đột nhiên Đặng Bách Xuyên hạ giọng kêu lên:

- Hượm đã, công tử gia xem kìa, đó là một ngọn lục đăng.Mộ Dung Phục nheo mắt nhìn kỹ, quả nhiên cái đèn đó tỏa ra ánh sáng xanh lè, khác hẳn lửa thường phải có chút đo đỏ, vàng vàng. Sáu người càng đi nhanh hơn về phía ngọn đèn thêm hơn một dặm nữa, lúc đó mới thấy rõ.

Bao Bất Đồng lớn tiếng nói:

- Tà ma ngoại đạo tụ tập ở chỗ này.

Cứ như võ công tài trí của năm người thì dù bang hội hay môn phái nào trên giang hồ cũng không có gì e ngại nhưng ai nấy nghĩ thầm: “Hôm nay có cả Vương cô nương đi chung, không gặp rắc rối gì là hơn cả”. Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác đã lâu không được gây gổ đánh đấm với ai, bây giờ thấy ngứa ngáy tay chân chỉ chăm chăm muốn thử sức nhưng phải tự kiềm chế ngay. Phong Ba Ác nói:

- Hôm nay đi cả ngày rồi, cũng hơi mệt, cái địa phương thối tha này chẳng có gì hay, thôi quay lại là hơn.

Mộ Dung Phục mỉm cười nghĩ thầm: “Phong tứ ca bỗng dưng đổi tính đổi nết, quả thật khó thấy”. Y bèn nói:

- Biểu muội, nơi đây chẳng ra gì, thôi mình quay về đường cái vậy.

Vương Ngữ Yên không rõ lý do tại sao nhưng biểu ca đã nói thế nên cũng vui vẻ đi theo. Sáu người quay đầu, mới đi được vài bước, bỗng có một tiếng nói văng vẳng truyền tới:

- Nếu đã biết là tà ma ngoại đạo tụ tập ở đây thì mấy tên yêu ma quỉ quái nửa người nửa ngợm các ngươi sao không đến vui chơi luôn thể?

Giọng nói đó khi cao khi thấp, lúc được lúc mất tưởng như xoáy vào tai người ta thật là khó chịu, nhưng tiếng nào cũng rõ ràng. Mộ Dung Phục hừ một tiếng, biết rằng câu nói của Bao Bất Đồng: “Tà ma ngoại đạo tụ tập ở chỗ này” đã bị đối phương nghe được, cứ theo cách truyền âm thì người nói ra nội lực tuy không kém, nhưng chẳng phải là cao thủ hạng nhất trên đời. Y phất tay một cái nói:

- Mình không hơi đâu mà lằng nhằng với họ, để cho y đi.

Y chẳng nói chẳng rằng quay lại theo đường cũ trở ra. Giọng nói kia lại tiếp:

- Đồ chó má, chỉ giỏi nói phét, tưởng cứ thế mà cúp đuôi chạy được à?

Muốn đi thì rập đầu lạy ông tổ nhà mày ba trăm cái rồi hãy đi.Phong Ba Ác không còn nhịn được nữa, đứng phắt lại, nói nhỏ:

- Công tử gia, để thuộc hạ tới dạy cho tên cuồng đồ này một bài học.

Mộ Dung Phục lắc đầu nói:

- Y không biết mình là ai, thôi tha cho nó.

Phong Ba Ác đáp:

- Vâng!

Sáu người đi thêm chừng mươi bước, tiếng nói kia lại vẳng tới:

- Mấy tên đực rựa cúp đuôi chạy cũng được nhưng để con mái tơ lại cho ông cố nội chúng bay giải buồn.

Năm người thấy đối phương dám ra giọng nhục mạ đến Vương Ngữ Yên, ai nấy đều biến sắc, cùng đứng chựng lại, quay người. Lại nghe tiếng nói kia tiếp:

- Thế đã sao? Mau mau đưa con gà mái lại đây, để ông cố bay khỏi mất công...

Y vừa nói tới đây, Đặng Bách Xuyên đưa khí từ đan điền quát lên:

- Công!

Tiếng "công" của y trộn lẫn với tiếng "công" của đối phương, chấn động cả sơn cốc. Mọi người tai u u, rồi nghe thấy một tiếng "A" thảm thiết từ nơi ngọn đèn xanh truyền tới. Trong đêm thanh vắng, tiếng "công" của Đặng

Bách Xuyên dư âm vẫn còn, cùng với tiếng rú khiến ai nấy rợn tóc gáy.

Tiếng hét của Đặng Bách Xuyên chính là dùng nội lực cực cao chấn thương đối thủ. Cứ tiếng kêu của gã kia mà xét, y bị thương không phải nhẹ, không chừng ô hô ai tai rồi. Tiếng rú của người kia vừa dứt, bỗng nghe một tiếng rít, một mũi tên lửa bắn thẳng lên trời, nghe bùng một tiếng tóe ra, cả một nửa bầu trời sáng rực màu xanh biếc.

Phong Ba Ác nói:

- Thôi thì đâm lao phải theo lao, quét sạch sào huyệt bọn yêu ma quỉ quái này rồi tính sau.

Mộ Dung Phục gật đầu:

- Chúng mình nhịn một bước chẳng qua để khỏi lôi thôi. Thế nhưng đã làm thì làm cho đến đầu đến đũa.Sáu người bèn xăm xăm theo hướng ngọn lửa xanh đi tới. Mộ Dung Phục sợ Vương Ngữ Yên gặp chuyện đâm ra khiếp đảm nên đi chậm lại, ở bên cạnh nàng, đã nghe Bao Bất

Đồng và Phong Ba Ác hai người hò hét ra tay động thủ rồi. Kế đó có ba bóng đen trong ánh lục quang bay văng lên, bịch bịch bịch ba tiếng đã đụng vào sườn núi, hiển nhiên bị Bao Phong hai người thanh toán xong xuôi.

Mộ Dung Phục đi tới gần ngọn đèn xanh thấy Đặng Bách Xuyên và Công

Dã Can đứng cạnh một chiếc đỉnh lớn bằng đồng xanh, mặt mày đăm chiêu.

Một lão già nằm bên cạnh chiếc đỉnh, bên trong đỉnh có một luồng khói bay lên thẳng tắp, nhỏ như sợi chỉ. Vương Ngữ Yên nói:

- Đây là môn phái Tang Thổ Công ở động Bích Lân, Xuyên Tây3.

Đặng Bách Xuyên gật đầu:

- Cô nương quả uyên bác thật.

Bao Bất Đồng quay lại hỏi:

- Làm sao đại ca biết? Việc đốt lang yên4 để báo tin này đã có từ mấy nghìn năm nay, đâu phải chỉ Xuyên Tây Bích Lân Động...

Y nói chưa dứt câu, Công Dã Can đã chỉ vào một chân đỉnh, có ý bảo y coi cho kỹ. Bao Bất Đồng khom người xuống, cầm đèn soi, thấy trên chân đỉnh có khắc một chữ “tang” bằng hình mấy con rắn, con rết kết thành, đồng đã hoen rỉ, xem ra là một cổ vật. Bao Bất Đồng biết Vương Ngữ Yên nói quả không sai, nhưng vẫn cãi chầy cãi cối: “Dẫu cái đỉnh đồng này của Tang Thổ Công ở

Xuyên Tây thật, nhưng biết đâu bọ chúng chẳng đi mượn hay đi ăn trộm đem về? Huống chi người đời thường bảo “giả như đỉnh”5, mười cái thì đến chín không phải đồ thật.

3

4

5 Mộ Dung Phục cả bọn trong bụng ai cũng phân vân: “Nơi đây cách Xuyên

Tây rất xa, không lẽ cũng vẫn nằm trong địa giới của Tang Thổ Công hay sao?”. Họ biết rằng Bích Lân Động Tang Thổ Công ở Xuyên Tây đều là người Mèo, người Dao, hành sự khác hẳn người trong võ lâm Trung Thổ, giỏi về hạ độc nên trên giang hồ ai cũng e dè. Cũng may họ không tranh cạnh gì với người ngoài, miễn là đừng xâm nhập vào địa giới Dao Sơn ở Xuyên Tây thì họ cũng không đụng chạm gì đến. Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên cả bọn cũng chẳng sợ gì Tang Thổ Công, có điều nếu như gây thù chuốc oán với bọn người man di mọi rợ này thì chỉ tổ rắc rối, dây dưa thật là phiền toái.

Mộ Dung Phục hơi trầm ngâm rồi nói:

- Chỗ thị phi này, đi khỏi càng sớm càng hay.

Y thấy lão già nằm bên chiếc đỉnh chỉ còn thoi thóp nhưng vẫn trợn trừng trừng, hầm hầm nhìn mọi người, chính là kẻ ăn nói đểu cáng nên bị hại vào thân. Mộ Dung Phục quay sang Bao Bất Đồng gật đầu một cái, hất hàm về phía gã kia. Bao Bất Đồng hiểu ra, vươn tay cầm cái cần tre

treo ngọn đèn, chuyển đầu lại, phóng một cái, cả đèn lẫn cành tre liền đâm phập vào ngực lão già, ngọn đèn tắt phụt ngay. Vương Ngữ Yên hoảng hốt kêu lên một tiếng.

Công Dã Can nói:

Bụng dạ nhỏ nhen sao quân tử,

Ra tay không độc há trượng phu.6

Cái này gọi là giết người bịt miệng, để khỏi di hoạn về sau.

Y tung chân phải đá đổ luôn cái đỉnh đồng, Mộ Dung Phục cầm tay Vương

Ngữ Yên, lách qua bên trái đi ra ngoài. Chỉ mới đi chừng mười trượng, trong đêm tối soẹt soẹt hai tiếng binh khí xé gió, một đao một kiếm từ trong đám cỏ dày chém vụt ra. Mộ Dung Phục phất tay áo một cái, mượn sức đánh sức, người cầm đao bên trái chém xuống đầu người bên phải, kiếm người bên phải lại đâm vào ngực người bên trái, chỉ nháy mắt đã thanh toán xong hai kẻ đánh trộm, chân vẫn không ngừng lại chút nào. Công Dã Can suýt soa:

- Công tử gia giỏi thật.

Mộ Dung Phục mỉm cười, vẫn tiếp tục chạy về phía trước, hữu chưởng vung lên, một kẻ địch từ đâu xông tới bị trúng đòn xương cốt kêu lắc rắc ngã

6 lăn xuống sườn núi, tả chưởng đánh ra, một địch nhân phía trái kêu lên một tiếng thảm thiết, miệng hộc máu tươi. Trong đêm tối đột nhiên ngửi thấy một mùi tanh tưởi, khắm khú rồi hơi gió ập vào mặt, Mộ Dung Phục vội vàng ngưng tụ chưởng phong, đánh bật hai món ám khí vô danh kia dội trở về, chỉ nghe tiếng người kinh hoảng kêu lên, địch nhân đã trúng phải món ám khí độc địa mình vừa ném ra.

Trời tối như thế lại rơi vào vòng vây hãm, không biết bên địch nhiều ít thế nào, chỉ tiện tay sát nhân, giết đến tên thứ sáu rồi, Mộ Dung Phục trong bụng kinh hãi thầm: “Ba người đầu thì phần lớn có thể là Tang Thổ Công ở Xuyên

Tây, nhưng ba người sau thì mỗi người một môn phái, oan gia càng lúc càng sâu, chẳng phải chuyện lành”.

Bỗng nghe Đặng Bách Xuyên kêu lên:

- Tất cả mọi người sánh vai xông ra hướng Thính Hương thủy tạ!

Thính Hương thủy tạ là một trang viện trong Yến Tử Ổ ở Cô Tô, vị ở hướng tây, là nơi thị tì A Châu cư ngụ. Đặng Bách Xuyên bảo xông ra hướng

Thính Hương thủy tạ có nghĩa là lui về hướng tây để địch nhân khỏi phát giác.

Mộ Dung Phục nghe thấy thế, liền hiểu ra ngay, thế nhưng khi đó bốn bề tối đen như mực, không có một chút trăng sao, thật khó mà định được phương vị, ai biết hướng tây là hướng nào.

Y chăm chú nghe ngóng, thấy chưởng lực hậu trọng của Đặng Bách Xuyên ở phía phải đằng sau lưng vang lên hai lần, lập tức cầm tay Vương Ngữ Yên, lùi xéo qua ba bước, đứng ngay bên cạnh Đặng Bách Xuyên, nghe bịch bịch thì ra y đã đối chưởng với kẻ địch.

Cứ theo chưởng thanh mà luận, địch nhân quả là một tay hảo thủ. Kế đó

Đặng Bách Xuyên lại quát lên một tiếng thị uy, Mộ Dung Phục biết y đang dùng chiêu Thạch Phá Thiên Kinh, đối phương khó mà đương cự nổi. Quả nhiên người kia kinh hoàng kêu rú lên, giọng the thé nhưng càng lúc càng thấp tưởng như chui xuống đất, kế đó đá dưới chân lục cục chuyển động rồi tiếng cành cây gãy đổ. Mộ Dung Phục hơi kinh hãi: "Gã này trượt chân rơi xuống vực rồi. Mới đây dưới ánh sáng màu lục, mình có thấy sơn cốc nào đâu? Cũng may Đặng đại ca đánh rơi gã này xuống khe núi nếu không trong đêm tối trượt chân thì thật khổ".

Ngay lúc đó, bên sườn núi cao phía trái có tiếng truyền xuống:- Cao nhân ở phương nào sao dám đến quấy phá Vạn Tiên Đại Hội?

Không coi động chủ ba mươi sáu động, đảo chủ bảy mươi hai đảo vào đâu chăng?

Cả bọn Mộ Dung Phục cùng kêu lên kinh ngạc. Cái tên "tam thập lục động động chủ, thất thập nhị đảo đảo chủ" họ đã nghe đến rồi, nhưng "động chủ, đảo chủ" kia chỉ là những kẻ bàng môn tả đạo không thuộc môn phái, bang hội nào. Những người đó võ công có kẻ cao người thấp, tính nết có thiện có ác, đi đâu thì đi, đến đâu thì đến, làm gì thì làm, chẳng thuộc phe cánh nào nên cũng không có thế lực, thành thử giang hồ không mấy coi trọng. Chỉ biết là họ ở lung tung khắp nơi các hòn đảo đâu vùng Đông Hải, Hoàng Hải, lại cũng có kẻ ẩn cư nơi núi cao rừng thẳm Côn Lôn, Kỳ Liên, trong những năm gần đây không nghe nói gì, cũng chẳng làm gì nên không ai để ý, ngờ đâu lại tụ hội nơi đây.

Mộ Dung Phục lớn tiếng nói:

- Anh em tại hạ sáu người, đi đường ban đêm nên không biết các vị gặp nhau ở đây, vô ý mạo phạm, nay xin tạ lỗi. Vì trời tối nên đã xảy ra sự lầm lẫn, hai bên cười một tiếng bỏ qua, xin các vị cho mượn đường.

Mấy câu đó của y không phách lối mà cũng không hạ mình, cũng không thổ lộ lai lịch thân phận, chỉ nhận lỗi đã lỡ giết mấy người của đối phương.

Đột nhiên chung quanh nổi lên tiếng cười ha ha, hì hì, khà khà, hích hích vang dậy, càng cười càng nhiều. Lúc đầu chỉ độ mươi người, về sau bốn phương tám hướng chỗ nào cũng có, nghe âm thanh phải đến năm sáu trăm, người thì gần người thì xa đến vài ba dặm.

Mộ Dung Phục nghe thấy thanh thế đối phương lớn lao dường ấy, lại nghe người kia nói gì là Vạn Tiên Đại Hội trong bụng nghĩ thầm: "Bữa nay xui quá, ma đưa lối, quỉ đưa đường khiến cho mình lạc vào ngay bọn tà ma ngoại đạo đang tụ tập. Tốt hết là mình không thổ lộ tên tuổi để khỏi vương vào chuyện gì gỡ không ra. Huống chi mình số ít địch với số đông, sáu người làm sao chống lại được mấy trăm?".

Trong tiếng cười rộ, từ trên sườn núi cao người kia lại tiếp:

- Ngươi nói năng dễ nghe nhỉ, bao nhiêu đó tưởng thế là xong ư? Sáu người chúng bay ra tay đả thương mấy anh em ta, nếu như quần tiên trong VạnTiên Đại Hội thả cho bay đi thì cái mặt mo của ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo vứt bỏ đi đâu?

Mộ Dung Phục trấn tĩnh lại, đưa mắt nhìn ra bốn bề thấy trước sau trái phải trên sườn đồi, ngọn núi, dưới thung lũng, ngang đèo chỗ nào cũng lấp ló, thấp thoáng bóng người, trời tối không

nhìn rõ hình dáng mặt mày. Những người đó không biết ở đâu ra, tưởng chừng như đùng một cái dưới đất chui lên. Bấy giờ

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác đã đến đứng chung quanh Mộ Dung Phục và Vương Ngữ Yên hộ vệ, nhưng bị mấy trăm người bao vây, thật có khác gì chiếc bách con con giữa trùng dương đại hải.

Mộ Dung Phục và bọn Đặng Bách Xuyên trong đời đã trải qua nhiều trận đánh lớn, nhìn vào tình thế trước mắt cũng không khỏi nổi da gà nghĩ thầm:

"Bọn người này quả thực quái đản, tám người mười người thì không nói làm gì, đến mấy trăm người tụ lại một chỗ thật chẳng dễ đối phó".

Mộ Dung Phục ngưng khí vào đan điền, lớn tiếng nói:

- Người ta có câu không biết thì không có tội. Đại danh của chúa động ba mươi sáu động, chúa đảo ba mươi sáu đảo, tại hạ cũng đã từng nghe, không bao giờ dám cố ý đắc tội. Tang Thổ Công của Bích Lân Động ở phía tây đất

Xuyên, Huyền Hoàng Tử của Cầu Long Động ở biên giới đất Tạng, Chương

Đạt Phu tiên sinh chúa đảo Huyền Minh nơi bể Bắc xem ra cũng đều có mặt nơi đây. Tại hạ vô ý mạo phạm, mong được tha tội một phen.

Một giọng ồm ồm thô lỗ cười khằng khặc ở phía trái vang lên:

- Bộ mi tưởng nói được tên chúng ông ra là lẩn đi được ư? Ha ha, ha ha!

Mộ Dung Phục trong bụng tức tối nói:

- Tại hạ kính trọng các vị là bậc trưởng bối nên mới tiên lễ hậu binh, ăn nói khách sáo một chút. Không lẽ Mộ Dung Phục này lại sợ các ngươi hay sao?

Chỉ thấy bốn bề có nhiều tiếng "A" lên kinh ngạc, hiển nhiên nghe đến ba chữ "Mộ Dung Phục" đều chấn động. Giọng người ồm ồm kia bèn hỏi:

- Có phải nhà Mộ Dung với ngón "dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân" hay chăng?

Mộ Dung Phục đáp:

- Không dám, chính là tại hạ đây.Người kia nói:

- Họ Cô Tô Mộ Dung thì không phải là hạng xoàng! Thắp đèn! Tất cả tiến lên xem nào!

Lời của y vừa dứt, từ phía đông nam xuất hiện một ngọn đèn vàng, rồi phía tây và tây bắc lại có đèn đỏ giơ lên. Chỉ trong giây lát, chúng quanh bốn bề chỗ nào cũng có đèn, cái thì đèn lồng, cái thì đuốc, cái lại là đèn Khổng Minh, chỗ lại đốt cỏ khô, nhựa thông, mỗi động chủ đảo chủ cầm một món khác nhau, cái thật giản dị sơ sài, cái lại cầu kỳ khéo léo, không biết dấu ở đâu bây giờ mới lôi ra. Ánh lửa chập chờn khi mờ khi tỏ chiếu vào mọi người, quả là huyễn ảo.

Những người đó nam có nữ có, đẹp có xấu có, lại có cả nhà sư, đạo sĩ, kẻ thì tay áo rông phất phơ, kẻ thì áo cánh quần cộc, kẻ thì già cả râu tóc tung bay, kẻ lại đàn bà búi tóc cao nghệu,

phục sức hầu hết kỳ hình quái trạng, khác hẳn nhân sĩ Trung Nguyên.7

Hơn một nửa bọn họ tay cầm binh khí, hình dáng cũng thật cổ quái, không biết gọi tên là gì. Mộ Dung Phục chắp tay hành lễ bốn bề, lớn tiếng nói:

- Xin chào các vị, tại hạ Mộ Dung Phục đất Cô Tô xin ra mắt.

Người chung quanh có kẻ hoàn lễ, có kẻ vẫn thản nhiên đứng yên. Một người ở phía tây nói:

- Mộ Dung Phục, họ Cô Tô Mộ Dung nhà ngươi ra oai hoạnh họe ở Trung

Nguyên thì mặc kệ bay. Chứ còn xông vào Vạn Tiên Đại Hội mà ngang tàng thì bọn ta chẳng coi ra quái gì đâu? Ngươi dám xưng là “ăn miếng trả miếng” thì mỗ hỏi đây, cái miếng của ta là miếng gì, muốn trả miếng thì trả làm sao?

Mộ Dung Phục theo tiếng mà nhìn tới, thấy trên một tảng đá ở phía tây có một gã ngồi bảnh chọe nơi đó, cái đầu to trọc lông lốc không có một sợi tóc nào, mặt đỏ ửng trông xa chẳng khác gì một trái cầu máu. Mộ Dung Phục liền ôm quyền nói:

- Xin chào! Tôn tính đại danh các hạ là chi?

Gã kia ôm bụng cười ngất nói:

- Lão phu thử mi một chút, để xem Cô Tô Mộ Dung có chân tài thực học hay chỉ thùng rỗng kêu to. Ta đã hỏi rồi: nếu ngươi muốn ăn miếng trả miếng

7 ta thì dùng cách gì? Nếu như ngươi trả lời đúng, người khác thế nào thì ta không biết, lão phu nhất định không làm khó cho mi đâu. Lúc đó ngươi có đi đâu ta cũng mặc xác, không thèm hỏi lấy một tiếng.

Mộ Dung Phục nhìn cục diện trước mắt, biết rằng chuyện hôm nay, không chỉ nói vài lời mà có thể yên lành, xem ra phải xuất thủ vài chiêu, bèn đáp:

- Nếu đã thế, tại hạ phụng bồi vài chiêu, xin tiền bối ra tay.

Người kia lại ôm bụng cười như nắc nẻ nói:

- Ta đánh đố mi chứ có bảo mi thử tài ta đâu. Nếu ngươi nói không được thì danh hiệu “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân” kia để ta tước đi vậy.

Đôi lông mày Mộ Dung Phục nhướng lên, nghĩ thầm: “Ngươi cứ ngồi chình ình nơi đó, không động đậy gì cả, ta không biết ngươi thuộc môn phái nào, cũng chẳng biết tên tuổi thì làm sao biết được tuyệt chiêu sở trường của ngươi là gì? Không biết ngươi có “miếng” gì thì làm sao mà “trả”?

Y còn hơi trầm ngâm, gã đầu to kia đã cười khẩy nói:

- Bọn chúng ta ba mươi sáu chúa động, bảy mươi hai chúa đảo chia ra ở khắp mọi nơi chân trời góc biển, chẳng hơi đâu mà xen vào chuyện của Trung

Nguyên. Trong đám người mù kẻ chột làm vua, cái thứ nít ranh miệng còn hôi sữa mà đã lên mặt gì gì Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung! Ha ha, tức cười ơi là tức cười! Vô sỉ ơi là vô sỉ! Nè, để

ta nói cho nghe, hôm nay nếu như mi muốn thoát thân thì cũng chẳng khó. Ngươi chỉ cần rập đầu lạy chúa động, chúa đảo mỗi người mười cái, tất cả tổng cộng một ngàn tám chục cái thì bọn ta sẽ cho mấy đứa ranh con chúng bay đi.

Bao Bất Đồng nén nhịn đã lâu, bây giờ không còn nhẫn nại được nữa, lớn tiếng nói:

- Ngươi muốn công tử nhà ta dùng đòn "ăn miếng trả miếng", lại muốn công tử khấu đầu ư? Cái ngón tuyệt kỹ của ngươi, công tử nhà ta học làm sao nổi? Ha ha, tức cười ơi là tức cười! Vô sỉ ơi là vô sỉ!

Y uốn éo giọng, bắt chước giọng gã đầu to y hệt không khác một mảy. Gã đầu to tằng hắng một tiếng, nhổ ra một bãi đờm, bắn thẳng vào người Bao Bất

Đồng. Bao Bất Đồng nghiêng người qua tránh được, cục đờm đó sượt qua mang tai, đột nhiên trên không chuyển hướng, bẹt một tiếng trúng ngay góc trán Bao Bất Đồng. Cục đờm đó kình lực không phải yếu, Bao Bất Đồng cảm thấy choáng váng, thân hình lảo đảo, thì ra bãi nước miếng đó trúng ngayhuyệt Dương Bạch trên lông mày y. Mộ Dung Phục kinh hãi: "Lão già này ngầm chứa kình lực trong bãi đờm, chuyện đó cũng chẳng khó. Bao tam ca trúng độc rồi công lực chưa hồi phục, tránh không nổi cũng chẳng có gì lạ. Lạ nhất là cục đờm phóng ra rồi, giữa đường lại đổi chiều được".

Gã đầu to cười sằng sặc nói:

- Mộ Dung Phục, lão phu chẳng cần mi phải "trả miếng" đâu, chỉ cần ngươi nói được lai lịch cục đờm đó thì lão phu phục lắm rồi.

Mộ Dung Phục trong đầu biết bao ý nghĩ xoay chuyển, nhưng không làm sao nghĩ ra được, bỗng nghe giọng trong trẻo êm ả của Vương Ngữ Yên đứng bên cạnh cất lên:

- Đoan Mộc đảo chủ, ông luyệt được ngón Qui Khứ Lai Hề8 trong Ngũ

Đẩu Mễ thần công, quả không phải dễ. Thế nhưng ông cũng đã giết bao nhiêu là người, công tử nhà ta nghĩ đến công phu tu luyện của ông nên không muốn tiết lộ lai lịch để khỏi đụng chạm đến cấm kỵ của đồng đạo chứ có phải công tử nhà ta không biết dùng công phu đó để đối phó với ông đâu?

Mộ Dung Phục vừa mừng vừa sợ: "Cái tên "Ngũ Đẩu Mễ thần công" ta chưa từng nghe nói đến, vậy mà biểu muội đã biết rồi, chẳng biết có đúng hay không?".

Gã đầu to kia mặt vốn đỏ rực như máu, đột nhiên biến ra xanh lè, rồi lập tức trở lại màu đỏ, cười nói:

- Con nhãi này chỉ nói tầm bậy tầm bạ, cái môn Ngũ Đẩu Mễ thần công tổn nhân lợi kỷ kia, âm độc tàn ác, người như ta đời nào thèm luyện? Thế nhưng ngươi cũng nói ra được họ của lão gia, kể cũng không phải dễ!

Vương Ngữ Yên nghe y nói thế, biết mình đoán trúng rồi, nhưng không dám nhận đấy thôi, bèn đáp:

- Đoan Mộc động chủ của Xích Diễm Động nơi Ngũ Chỉ Sơn, đảo Hải

Nam, trên giang hồ ai mà chẳng nghe tiếng, ai mà chẳng biết tên? Thì ra công phu đó không phải Ngũ Đẩu Mễ thần công thì hẳn là một môn công phu do

Địa Hỏa Công biến hóa ra.

8 Địa Hỏa Công là một công phu cơ bản của Xích Diễm Động. Tông chủ của

Xích Diễm Động đều là người mang họ kép Đoan Mộc, gã đầu to này tên là

Đoan Mộc Nguyên, nghe thấy Vương Ngữ Yên nói ra được lai lịch thân phận của mình, lại tế nhị che dấu môn Ngũ Đẩu Mễ thần công, trong lòng bỗng sinh hảo cảm, huống chi Xích Diễm Động chỉ là một môn phái nhỏ xíu vô danh trên giang hồ, vậy mà nàng lại bảo rằng "ai mà chẳng nghe tiếng, ai mà chẳng biết tên", nên hết sức khoái chí, bèn cười hềnh hệch nói:

- Đúng lắm! Đúng lắm! Đây chỉ là một công phu hạng bét trong Địa Hỏa

Công. Lão phu đã nói rồi, ngươi nói được tên môn phái ta ra, vậy ta sẽ không làm khó các ngươi nữa.

Đột nhiên từ dưới tảng đá đối diện một tiếng nói vo ve truyền ra, nức nức nở nở, tưởng khóc mà không phải khóc:

- Đoan Mộc Nguyên, trượng phu ta và các anh em đều do ngươi giết, phải không? Có phải ngươi luyện cái môn trời đánh Ngũ Đẩu Mễ thần công kia nên mới làm hại họ chứ gì?

Người nói bị bóng tảng đá che khuất nên không nhìn rõ ra sao, trông thấp thoáng dường như là một người đàn bà mặc áo đen, thân hình dong dỏng, quần áo tay áo rộng thùng thình. Đoan Mộc Nguyên cười hềnh hệch đáp:

- Vị nương tử kia là ai? Ta xưa nay nào có biết Ngũ Đẩu Mễ thần công là cái chi chi, chớ có tin lời vị tiểu cô nương kia nói năng bá xàm bá láp.

Người đàn bà quay sang vẫy Vương Ngữ Yên hỏi:

- Này tiểu cô nương, lại đây, ta muốn hỏi cô một chút.

Đột nhiên mụ ta vọt ra mấy bước, vung ra một chiếc gậy trúc dài, đầu gậy là một chiếc móc ba nhánh, chộp luôn vào dây lưng Vương Ngữ Yên kéo về.

Vương Ngữ Yên bị mụ ta kéo lên hai bước, lập tức kêu thét lên. Mộ Dung

Phục nhẹ nhàng phất tay một cái, đè lên cây gậy, dùng phép Đẩu Chuyển

Tinh Di khiến sức kéo vào Vương Ngữ Yên đổi thành kéo ngược lại người đàn bà kia.

Người đàn bà kêu lên một tiếng, chân không vững, bị lôi xềnh xệch từ trong bóng tối của tảng đá ra, đến trước Mộ Dung Phục chỉ còn chừng một trượng, lúc đó nội kình tiêu đi mới dừng lại được. Mụ ta kinh hoảng thất sắc, sợ Mộ Dung Phục ra tay làm hại, vội buông bỏ chiếc gậy tre, hết sức nhảy vọt về sau đến hơn một trượng mới đứng vững.Vương Ngữ Yên gỡ cái móc sắt ở dây lưng ra, cầm cây gậy đưa cho Mộ

Dung Phục. Mộ Dung Phục phất tay áo một cái, cây gậy trúc chầm chậm bay về phía người đàn

bà. Mụ ta đưa tay tiếp lấy, cây gậy bỗng nhiên rơi bịch xuống đất, cắm vào nơi cách bà ta chừng ba thước. Vương Ngữ Yên nói:

- Công phu Thái Yến Công của Lê phu nhân Da Hoa Đảo9 ở Nam Hải, quả là thần diệu, bội phục, bội phục!

Người đàn bà kia vẻ mặt hoang mang, nói:

- Tiểu cô nương, sao ngươi... ngươi lại biết họ của ta? Sao... sao lại... biết đây là Thái Yến Công?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Vừa rồi Lê phu nhân tỏ lộ một chút công phu thần diệu, dùng gậy dài để khều đồ vật, bách phát bách trúng, hẳn phải là Thái Yến Công trứ danh của đảo Da Hoa rồi.

Thì ra đảo Da Hoa tại Nam Hải, trên các vách núi có nhiều tổ yến. Yến sào thường chỉ làm tổ nơi tuyệt cao, tuyệt hiểm, họ Lê đã ở trên đảo này lâu năm, mấy trăm năm nay vì nghề hái yến mà luyện thành công phu dùng gậy thật dài làm binh khí trong môn Thái Yến Công. Ngoài ra khinh công bộ pháp của họ Lê trên Da Hoa Đảo cũng không giống bình thường. Vương Ngữ Yên nhìn bà ta nhảy vọt về sau một cái, tưởng chừng như bị gió biển thổi bay đi nên không còn hoài nghi gì nữa, nói ngay được thân phận lai lịch của mụ.

Lê phu nhân bị Mộ Dung Phục phất tay một cái đã đè được cây gậy xuống, trong bụng khiếp hãi, rồi Vương Ngữ Yên lại nói toẹt ngay ra võ công gia số của mình, tưởng bao nhiêu kỹ thuật của mình đối phương biết cả rồi, nên không còn dám phách lối nữa, quay sang nói với Đoan Mộc Nguyên:

- Đoan Mộc lão huynh, kẻ hảo hán dám làm dám chịu. Trượng phu ta và các anh em, có phải do ngươi giết chết không?

Đoan Mộc Nguyên cười khà khà đáp:

- Quả là thất kính! Thì ra đây là Lê phu nhân, chúa đảo Da Hoa ngoài biển Nam, là chỗ gần gũi, hàng xóm láng giềng với lão phu. Tôn phu lão chưa từng gặp qua, sao lại bảo là “giết chết” được?

9 Lê phu nhân bán tín bán nghi nói:

- Chuyện đã lâu rồi tự ngươi khắc biết, nếu không phải thì hay lắm.

Mụ rút chiếc gậy ra lại ẩn sau khối nham thạch. Lê phu nhân vừa rút lui bỗng nghe bịch một tiếng, từ trên cây tùng trên đầu có một vật gì nặng nề ném xuống, nghe keng một tiếng lớn, rớt ngay trên tảng đá, thì ra là một chiếc đỉnh bằng đồng xanh.

Mộ Dung Phục cũng hoảng hốt ngửng đầu nhìn lên trên cây để xem ẩn trên đó là hạng người nào mà mang được vật nặng đến mấy trăm cân như thế lên cao để ném xuống. Nhìn lại hình dáng chiếc đỉnh này cũng giống như chiếc đỉnh của động Bích Lân mà Công Dã Can vừa mới đá, nhưng thân đỉnh lớn hơn nhiều, không lẽ Tang Thổ Công đang ngồi trên cây đó? Chỉ thấy cành cây lá cây hơi rung động nhưng không thấy người đâu cả.

Ngay khi đó bỗng nghe mấy tiếng vo ve lẫn vào tiếng gió, nhỏ lạ thường khiến cho khó mà phân biện được. Mộ Dung Phục ứng biếng cực kỳ nhanh, hai tay áo vung lên, vận lên một luồng kình phong, đánh ngược trở ra, trước mắt ngân quang lấp lánh, hàng nghìn hàng trăm mũi kim nhỏ như lông bò từ bốn phương tám hướng bắn tới. Mộ Dung Phục kêu thầm: “Không xong!” đưa tay nắm ngang hông Vương Ngữ Yên, tung người nhảy vọt lên, nhưng cũng nghe Công Dã Can, Phong Ba Ác cùng những người chung quanh kêu la rầm rĩ:

- Ối trời! Hỏng rồi!

- Trúng độc châm rồi!

- Ám khí sao độc địa thế! Con bà nó chứ!

- Ối, sao lại bắn trúng ông?

Mộ Dung Phục ở trên không trong một chớp mắt nhìn thấy nắp chiếc đỉnh đồng xanh kia hơi chuyển động, có cái gì đó từ trong đỉnh chui ra, tay phải hất một cái đẩy tung Vương Ngữ Yên về trước, miệng nói:

- Ngồi lên trên cây.

Nói xong thân mình hạ xuống, hai chân đạp vào nắp đỉnh thấy nắp đỉnh liên tục nhúc nhích, vội sử dụng Thiên Cân Trụy đè chặt, nghe chung quanh tiếng người đồng thanh kêu la:

- Ối trời, mau lấy thuốc giải ra.- Ngưu mao châm của Bích Lân Động đây mà, chỉ một giờ sau là chạy vào tim hết thở ngay, lợi hại ghê gớm.

- Tên khốn kiếp Tang Thổ Công ở đâu thế?

- Mau ép nó đưa thuốc giải ra.

- Thằng giặc thối tha này ném kim bừa bãi, đến bạn bè cũng bị thương.

- Tang Thổ Công đâu?

- Mau đưa thuốc giải đây! Thuốc giải mau!

Câu hỏi Tang Thổ Công đâu? Mau đưa thuốc giải cứ thế mà ầm lên. Người trúng kim có kẻ nhảy tưng tưng, có kẻ ôm cây la hét đủ biết độc tính trên kim lông bò kia lợi hại dường nào, khiến cho người bị nạn ngứa ngáy chịu không nổi.

Trong một thoáng, Mộ Dung Phục thấy Công Dã Can tay trái ôm lấy ngực, tay phải ấn vào bụng, đang ngưng thần vận khí, còn Phong Ba Ác thì hai chân nhảy lung tung, ngoạc mồm chửi rủa. Y biết hai người đã trúng phải ám khí, trong bụng không khỏi bồn chồn, lại thêm tức tối. Nhiều độc châm như thế hẳn là có người bấm nút cơ quan trong chiếc đỉnh đồng, từ trong đỉnh bắn ra.

Chiếc đỉnh từ trên cao rơi xuống khiến cho ai nấy ngửng đầu lên nhìn, người nằm trong đỉnh thừa cơ bắn kim ra, nếu y không phải là người nhanh trí, nội lực mạnh mẽ thì mấy nghìn mũi kim kia trúng hết vào người còn gì. Nội kình

Mộ Dung Phục phát ra phản kích độc châm, mũi thì bắn vào người ngoài, cái thì bắn trúng cái

đỉnh, gã bắn lén kia có đỉnh hộ thân nên chẳng sao cả.

Chỉ nghe một người tiếng eo éo quái dị nói:

- Mộ Dung Phục, chính là vì ngươi không phải, cái gì mà bảo là “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân”? Hành vi nhà Mộ Dung thế là không đúng rồi.

Người đó đứng ở thật xa, khuất sau tảng đá nên không trúng độc châm thành thử mới dám nói mấy câu bông phèng. Mộ Dung Phục không thèm để ý đến y, nghĩ bụng muốn giải độc thì phải kiếm được người ở trong đỉnh, thấy chiếc nắp đỉnh dưới chân không ngớt bung lên, hiển nhiên người đó đang cố gắng chui ra. Mộ Dung Phục liền chống tay trái lên trên cành tùng, thật chẳng khác gì dùng cả cây tùng đó chèn nắp đỉnh, người kia muốn ra khỏi, nếu không có bảo đao bảo kiếm phá đỉnh mà ra, chỉ dùng sức eo sức lưng thì phải nhổ bật gốc tùng lên. Người trong đỉnh liên tiếp dùng sức nhưng làm sao có thể hất tung cả Mộ Dung Phục lẫn cái cây lên được?Mộ Dung Phục sử dụng công phu Đẩu Chuyển Tinh Di, chuyển tất cả sức của người trong đỉnh vào cây tùng. Cây tùng đó chao qua đảo lại, rễ kêu lục cục nhưng muốn nhổ bung cả gốc lẫn rễ lên thì đâu phải chuyện đùa dẫu rằng rễ con chung quanh cũng bị đứt khá nhiều.

Mộ Dung Phục định bụng đợi khi y nống lên vài bận nữa, sẽ bất ngờ buông ra để cho y vọt ra ngoài, liệu rằng khi y vừa bung ra sẽ lại ném ngưu mao châm để phòng vệ, lúc đó múa chưởng đánh cho muôn ngàn mũi kim kia đều cắm vào người y, thể nào cũng phải dùng thuốc giải tự cứu lấy mình, đoạt giải dược còn dễ dàng hơn là ép y tự ý đưa ra.

Chỉ thấy nắp đỉnh lại ẩy lên mấy bận, rồi sau đó không còn thấy động tĩnh gì nữa, Mộ Dung Phục biết y đang vận khí tích súc kình lực, dự bị bung thật mạnh ra, lập tức chân nới lỏng, ngầm vận lực lên chưởng phải. Ngờ đâu chờ một hồi lâu, trong đỉnh vẫn không nghe gì cả, tưởng như y nản lòng chết mất rồi.

Khi ấy bốn bề tiếng kêu la càng lúc càng thêm thảm thiết. Những đệ tử các động các đảo công lực hơi kém một chút, chịu ngứa không nổi kẻ phải lăn dưới đất, kẻ thì va đầu vào đá, kẻ thì đấm ngực, tình cảnh trông thật ghê rợn.

Lại nghe bảy tám người cùng gào lên:

- Lôi Tang Thổ Công ra đây, lôi y ra đây, bắt y đưa thuốc giải.

Cùng với tiếng hét, đến hơn chục người mắt đỏ ngầu, cùng xông vào Mộ

Dung Phục. Mộ Dung Phục chân trái điểm vào nắp đỉnh một cái, thân hình nhẹ nhàng bay vọt lên, đang định ngồi lên cành tùng đâm ngang, đột nhiên nghe tiếng sùy sùy, ánh sáng bạc lấp lánh lại có hàng nghìn hàng trăm mũi kim nhỏ bắn xéo vào y.

Việc đó xảy ra cực kỳ đột ngột, kẻ phát xạ ngân châm là Tang Thổ Công vẫn còn ở trong đỉnh nhưng xem kình lực và thế đi của những mũi kim này, nhiều như thế thì phải do lẫy bắn ra chứ không phải do sức người, không lẽ đồng đảng của Tang Thổ Công ẩn náu một bên, lại giở độc thủ một lần nữa?

Mộ Dung Phục đang còn ở giữa lưng chừng, không có cách gì tránh né, nếu dùng chưởng phản kích lại thì không khỏi đi vào vết xe cũ lại làm bọn Đặng

Bách Xuyên bốn người ở dưới đó bị thương.

Trong lúc vạn phần khẩn cấp đó, Mộ Dung Phục nhấp tay áo bên phải một cái, chẳng khác gì chiếc buồm đang căng gió có thêm hơi, thân hình liền lướtngang ra ba thước, đồng thời tay áo bên phải bung ra, một luồng kình lực hồn hậu nhu hòa phát xuất, hất tất cả hàng trăm hàng nghìn mũi kim lên trời, còn thân hình chẳng khác gì một con diều to bay bổng, lượn một vòng rồi hạ xuống.

Khi đó tuy trên trời không có một chút ánh sáng trăng sao nào nhưng ánh lửa bốn bề chiếu vào thật sáng, mọi người thấy Mộ Dung Phục tiêu sái nhẹ nhàng lướt trên không trung, ai nấy kinh ngạc bội phục, tiếng hò reo ca ngợi che lấp cả tiếng kêu la chửi rủa đang chọc vào tai mọi người.

Mộ Dung Phục đang ở trên không nhưng mắt vẫn chăm chú nhìn xem những mũi ngưu mao châm kia bắn từ đâu ra, thân hình rơi xuống cách chỗ vừa đứng khoảng hơn một trượng, chân trái đạp vào một cành tùng đâm ngang, mượn sức bay trở lại phía hữu. Khi y rơi xuống thì vật vờ phiêu lãng, cực kỳ thong dong, thế nhưng lúc này bung ra thì nhanh như chim ưng vồ mồi, kình phong tỏa tới, hai chân đạp lên đầu một gã vừa mập vừa lùn đứng bên tảng tá. Thì ra khi y ở trên không mục quang nhìn bao phủ toàn trường, thấy người này thu thu trong bọc một vật gì giống như một cái đỉnh nhỏ, đang toan phát xạ lần nữa.

Gã lùn mập nhanh chân né qua được, hành động nhậm lẹ, chẳng khác gì một trái cầu lăn dưới đất. Mộ Dung Phục đạp hụt, bình một chưởng đánh ngay xuống, trúng sau lưng đối phương. Gã kia vừa mới đứng lên, bị chưởng đánh lăn quay, lại gượng bật dậy, lảo đảo mấy cái rồi hai đầu gối nhũn ra, ngồi phệt xuống.

Khoảng hơn chục người đứng quanh liền kêu la:

- Tang Thổ Công, mau lấy thuốc giải, mau lấy thuốc giải!

Tất cả liền xông lên vây y lại. Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Đồng đều nghĩ thầm: “Thì ra gã lùn này chính là Tang Thổ Công”. Hai người muốn bắt ngay y để có thuốc giải trị thương cho các huynh đệ nên cùng quát lên, chồm tới.

Tang Thổ Công giơ tay đẩy xuống đất một cái đang toan đứng dậy nhưng bị thương không nhẹ thành thử lực chẳng tòng tâm. Bao Bất Đồng chộp vào đầu vai y bỗng thấy năm ngón tay và lòng bàn tay đau nhói, rụt về ngửa ra thấy bàn tay đầm đìa những máu. Thì ra đầu vai gã lùn này cũng có gắn kim tẩm độc chĩa ra ngoài. Chỉ trong chốc lát Bao Bất Đồng đã thấy bàn tay ngứangáy chịu không nổi chạy thẳng lên tim. Y vừa sợ vừa tức, phóng chân trái, sử chiêu Kim Câu Phá Băng, nhắm đúng mông Tang Thổ Công đá mạnh một cái.

Tang Thổ Công đang nằm phục dưới đất, thân hình ngọ nguậy, ngọn cước đó không thể nào không trúng.

Thế đi của cú đá thật nhanh nhưng chỉ trong nháy mắt khi đầu mũi bàn chân chỉ còn cách đối phương chừng vài tấc, Bao Bất Đồng chợt nghĩ ra: “Ối chết rồi, không chừng dưới mông y cũng có dấu gai nhọn, chân mình đá trúng y thì bỏ đời”. Thế nhưng ngọn cước đã đá ra rồi, nếu ráng giựt về thì thể nào cũng bị thương gân cốt, trong cơn nguy cấp y liền vung chưởng đánh mạnh xuống đất, thân hình mượn thế bắn ra ngoài, đầu óc quả là nhậm lẹ nên đầu mũi chân chỉ sượt

qua Tang Thổ Công, không dùng sức nên cũng không biết dưới quần y có dấu kim hay không.

Khi đó Đặng Bách Xuyên và bảy tám người còn lại cũng đã lẻn được ra sau lưng Tang Thổ Công, thấy Bao Bất Đồng ra tay bắt y, không hiểu vì cớ gì lại bị thương, thấy Tang Thổ Công nằm phục dưới đất không cục cựa nhưng cũng e dè không dám xông lên động thủ. Bao Bất Đồng bị một vố như thế đâu lẽ nào chịu bỏ qua? Y liền nhắc ngay một tảng đá lớn ước chừng trăm cân lên, kêu lớn:

- Tránh ra, để ta đập chết con rùa đen này.

Có người ngăn lại:

- Ấy không được, đập y chết thì lấy đâu ra thuốc giải?

Một người khác nói:

- Giải dược ở trong người y chứ đâu, đập y chết là lấy được ngay.

Xem chừng người này tuy cũng tụ tập ở đây nhưng lại có mưu tính gì khác, không hẳn đã đồng lòng, Bao Bất Đồng có định giết Tang Thổ Công thì y cũng không phản đối. Trong khi mọi người bàn tán xôn xao, Bao Bất Đồng giơ tảng đá lên, hùng dũng bước tới, nhắm ngay lưng Tang Thổ Công, quát lên:

- Ta đập chết con rùa đen đầy gai này.

Khi đó lòng bàn tay y càng lúc càng ngứa, hai tay vừa nâng lên, tảng đá liền rơi bịch xuống lưng Tang Thổ Công. Chỉ nghe ầm một tiếng lớn, dưới đất bụi bay mù. Mọi người ai nấy kinh hãi, tảng đá lớn đó giáng xuống lưng Tang

Thổ Công, nêu không máu me chan hòa, thì cũng phải rống lên thảm thiết, lẽnào lại bụi cát bay tung lên. Ai nấy chăm chú nhìn kỹ lại, tảng đá nằm yên dưới đất, Tang Thổ Công không biết đã đi đâu mất rồi.

Bao Bất Đồng giơ chân trái lên hất tảng đá qua một bên, dưới đất có một cái lỗ lớn. Thì ra Tang Thổ Công trong tên đã có một chữ "thổ", rất giỏi thuật địa hành, khi nằm phục dưới đất, liền dùng tay chân cào tung đất lên, chui xuống rồi. Mới rồi Mộ Dung Phục nhốt Tang Thổ Công trong cái đỉnh, y không có cách nào đẩy được nắp chui ra nên đã mở bên hông đỉnh thoát thân.

Bao Bất Đồng còn đang sững sờ, quay lại tìm Tang Thổ Công, nghĩ thầm dẫu ngươi có chui xuống đất, thì người chứ đâu phải con tê tê10, giỏi lắm được vài thước ẩn dưới đó chứ không lẽ biết phép độn thổ hay sao?

Bỗng nghe Mộ Dung Phục kêu lên:

- Đây rồi!

Cánh tay áo bên trái tung ra, cuộn vào một khối nham thạch, thì ra tảng đó đá chính là lưng của Tang Thổ Công. Gã đó quái đản thật, giả vờ che dấu khiến chẳng ai ngờ, nếu như Mộ Dung Phục mắt không tinh thì dễ gì nhìn ra.

Tang Thổ Công bị kình lực hùng mạnh của tụ phong cuốn lấy, thân hình như trái cầu thịt liền bay tung lên, từ lúc bị trúng một chưởng của Mộ Dung

Phục rồi, thụ thương khá nặng nên không còn hơi sức đâu mà kháng cự, lớn tiếng kêu lên:

- Chớ có hạ độc thủ, để ta đưa thuốc giải!

Mộ Dung Phục cười ha hả, tay áo bên phải lại phất ra, tiêu giải kình lực của tay áo bên trái, đồng thời lại sinh ra một luồng lực đạo, đỡ lấy thân thể

Tang Thổ Công nhẹ nhàng để xuống.

Bỗng nghe từ xa có người kêu lên:

- Cô Tô Mộ Dung quả là danh bất hư truyền!

Mộ Dung Phục giơ tay nói:

- Không bõ làm trò cười cho phương gia, thực không dám nhận.

Ngay lúc đó một lằn kim quang, một lằn ngân quang nhanh như điện chớp từ phía trái bắn qua, tiếng rít nghe thật kinh khiếp. Mộ Dung Phục không dám chần chờ, hai tay áo căng phồng tung ra đỡ, nghe bùng một tiếng lớn, hai đạo

10 ngân quang kim quang đều dội ngược trở về. Lúc bấy giờ mới nhìn rõ, hóa ra là hai sợi dây đai dài ngoằng, một sợi màu vàng, một sợi màu bạc.

Ở phía đầu bên kia là hai ông già, người sử dụng đai vàng mặc áo bào màu bạc, còn người sử dụng đai bạc lại mặc áo bào màu vàng. Hai màu vàng bạc sáng lấp lánh, cực kỳ hoa lệ, những loại áo vàng áo bạc như thế này người thường có ai mặc bao giờ, chẳng khác gì những kẻ phường tuồng. Ông già mặc áo bạc nói:

- Bội phục, bội phục! Tiếp thêm một chiêu nữa của anh em ta.

Ánh sáng vàng lóe lên, chiếc kim đái từ bên trái múa may phóng tới, còn chiếc ngân đái lại phóng lên trên không rồi từ trên cao bổ xuống, tấn công vào thượng bàn Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục nói:

- Hai vị tiền bối…

Chỉ mới tới đó, đột nhiên có tiếng vù vù, ba người sử địa đường đao pháp, đao cuộn dưới đất, tấn công hạ bàn Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục trên đầu, trước mặt, bên trái ba nơi cùng bị tấn công, nghĩ thầm: “Đối phương được gọi là ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ, người nhiều thế đông, bây giờ hỗn chiến, nếu không cho họ biết thế nào là lợi hại thì làm sao kết thúc được?”.

Y thấy ba lưỡi đao dài phăng phăng chém vào liền đá ra ba ngọn cước, đều trúng cổ tay đối phương, bạch quang lấp loáng, ba lưỡi đao bắn vọt lên trời.

Mộ Dung Phục hơi nghiêng người, tay phải đẩy ra, sử dụng môn Đẩu Chuyển

Tinh Di, hất đầu hai chiếc đai vàng đai bạc, nghe cạch một tiếng, hai chiếc đai quấn lại làm một.

Ba người sử dụng địa đường đao bị rơi mất vũ khí rồi nhưng không chịu lùi bước, miệng rống lên khè khè, giang tay toan ôm lấy chân Mộ Dung Phục.

Đầu mũi chân Mộ Dung Phục liền nhanh như gió thoảng đá ra trúng ngay huyệt đạo trên ngực ba gã đó. Bỗng nhiên có một người mặc áo đen tay chân dài ngoẵng vượt đám người tiến ra, giơ bàn tay to như cái quạt, chộp Tang

Thổ Công xách lên. Tay người đó không biết trời sinh da dày như mo nang, hay có đeo bao tay bằng kim loại dệt thành mà không sợ thân người đầy gai của Tang Thổ Công, tay vừa chộp tới, liền nhảy ngược về sau, lùi lại hơn một trượng.Mộ Dung Phục thấy người này thân thủ trầm ổn chắc nịch, võ công so với những người kia cao cường hơn nhiều, trong lòng ngầm kinh hãi: “Tang Thổ

Công nếu như bị gã này cứu đi, việc lấy thuốc giải thật không phải dễ”. Y vừa nghĩ thế là nhảy tới ngay, qua khỏi ba người nằm lăn dưới đất, chưởng phải đánh ra tập kích người áo đen. Người kia cười khẩy một tiếng, ánh sáng xanh lấp lánh, y đã giơ một thanh quỉ đầu đao sống dày lưỡi mỏng sắc bén lạ thường lên ngang ngực. Chưởng của Mộ Dung Phục nếu tiếp tục đánh ra thì cổ tay y sẽ bị cắt đứt. Thế nhưng y không thu chiêu, chờ tới khi bàn tay chỉ còn cách lưỡi đao chừng hai tấc, đột nhiên chuyển thế đánh thành thế bắt, bàn tay vuốt xuôi luôn xuống lưỡi đao, chém vào mấy ngón tay đang cầm cán.

Cạnh bàn tay Mộ Dung Phục đầy chân khí, sắc bén nào có kém gì quỉ đầu đao, chém xuống cũng có thể cắt đứt tay dễ dàng. Gã áo đen xuất kỳ bất ý, chỉ kịp kêu ối lên một tiếng, buông lưỡi dao ra, lật chưởng lại đỡ, nghe bạch một tiếng, hai người đã trao đổi một chưởng.

Người áo đen hự lên một tiếng, thân hình lảo đảo, nhảy ngược trở về nhưng tay vẫn nắm chặt Tang Thổ Công. Mộ Dung Phục lại vươn tay ra chộp lấy thanh quỉ đầu đao, mũi ngửi thấy một mùi tanh tưởi tưởng như muốn mửa, biết ngay thanh đao này tẩm thuốc cực độc, thật là hiểm ác tà môn.

Tuy chỉ một chiêu đã đoạt được đao của đối phương nhưng đã có bảy tám người bên địch cầm binh khí chặn trước mặt người áo đen, muốn bắt Tang Thổ

Công lại cũng không phải dễ. Huống chi khi đối chưởng mới rồi, người áo đen có kém mình một chút nhưng có điểm gì kỳ quái, đoạt được cương đao chẳng qua vì mình xuất kỳ bất ý, nếu động thủ thực sự chưa chắc đã thắng được ngay.

Lại vẫn nghe tiếng người lao xao:

- Tang Thổ Công, mau đưa thuốc giải ra nào!

- Cái thứ kim lông bò con mẹ ngươi nếu không chữa ngay thì chỉ nửa giờ là táng mạng rồi!

- Ô Lão Đại, mau lấy thuốc giải ra, ối chao ôi! Mau lên không thì không chịu nổi nữa!

Dưới ánh lửa, thấy kẻ nọ người kia chạy qua chạy lại, ai nấy cầu xin người áo đen mau đưa giải dược ra. Ô Lão Đại nói:

- Được, thằng mập này, mau đưa thuốc đây!Tang Thổ Công đáp:

- Ngươi bỏ ta xuống đã nào!

Ô Lão Đại đáp:

- Ta buông ngươi ra thì kẻ địch bắt ngươi đi mất, đâu có thả được? Mau đem thuốc giải ra.

Người đứng chung quanh cũng gầm lên:

- Đúng đó, mau lấy thuốc giải ra!

Lại có kẻ ngoạc mồm chửi:

- Tên giặc Miêu kia, còn chùng chình gì nữa, ông cho một mồi lửa đốt chết sạch bọn rùa đen khốn kiếp trong Bích Lân Động bây giờ.

Tang Thổ Công giọng khào khào nói:

- Thuốc giải ta để dưới đất, ngươi thả ta ra ta mới đi lấy được.

Mọi người sững sờ nghĩ thầm chắc hẳn y nói thực, gã này thích ở trong hang núi, ẩn mình tại những nơi u ám không có ánh mặt trời, dấu thuốc trong lòng đất kể cũng hợp lý. Mộ Dung Phục tuy không nghe Công Dã Can và

Phong Ba Ác rên rỉ suýt xoa nhưng thấy những người khác ngứa ngáy khó chịu như thế, nhị ca và tứ ca chắc cũng không khác gì, đành phải ra hết sức đoạt

Tang Thổ Công lại. Y tính toán rồi đột nhiên quát lên một tiếng, múa thanh quỉ đầu đao xông vào bọn người kia. Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Đồng lập tức đứng lại bảo vệ Công Dã Can và Phong Ba Ác, không dám rời hai người ra một bước, sợ địch nhân thừa cơ gia hại, chỉ thấy Mộ Dung Phục hùng dũng tiến lên chẳng khác gì hổ vào đàn dê, không ai dám kháng cự.

Ô Lão Đại thấy thế công của y cực kỳ hung mãnh, không dám chắn ngay mũi nhọn, vội nắm Tang Thổ Công lùi ra thật xa. Chỉ thấy mọi người kêu lên:

- Anh em cẩn thận! Gã đó tay cầm Lục Ba Hương Lộ Đao, chớ có để y chém trúng.

- Ối trời ơi! Lục Ba Hương Lộ Đao của Ô Lão Đại bị tiểu tử đó đoạt mất rồi, thật khổ!

Mộ Dung Phục múa đao xông lên, dù là hòa thượng đạo sĩ, kẻ xấu người đẹp, người nào cũng phải dạt ra, ai cũng kinh hoàng khiếp đảm, đủ biết thanh quỉ đầu đao này thật là nổi tiếng, có điều hôi thối như thế cớ gì lại gọi là

"Hương Lộ Đao", quả thật nực cười, nghĩ thầm: "Ta dùng thanh đao tẩm độcnày giết mươi đứa chúa động, chúa đảo thật chẳng khó khăn, có điều không thù không oán, việc gì phải hại đến mạng người? Oán thù kết càng sâu, bọn chúng sẽ liều chết không đưa thuốc giải, nhị ca tứ ca trúng độc ắt sẽ khó mà tốt lành". Y tuy múa may đâm chém nhưng không giết một ai, gặp thời cơ nên đã điểm ngã một người, đá ngã hai người.

Bọn người đó lúc đầu sợ hãi lắm, nhưng sau thấy uy lực của thanh đao không nhiều, trấn tĩnh lại, trường kiếm đoản kích, nhuyễn tiên ngạnh bài bốn bề xông vào tấn công. Mộ Dung Phục bị đến hơn chục người vây vào giữa, bên ngoài vòng trong vòng ngoài còn thêm đến mấy trăm người, trong lòng không khỏi hoảng vía.

Đấu thêm một hồi nữa, Mộ Dung Phục nghĩ thầm: "Đấu mãi như thế này, kết thúc làm sao đây? Xem ra không hạ sát thủ không xong". Đao pháp của y tăng thêm, bình bình hai tiếng, dùng cán đao đánh hai người bất tỉnh. Bỗng nghe Đặng Bách Xuyên kêu lên:

- Bọn hạ lưu kia, không được quấy rầy cô nương!

Mộ Dung Phục liếc mắt nhìn qua, thấy có hai người tung mình nhảy lên tấn công Vương Ngữ Yên đang ngồi trên cành tùng. Đặng Bách Xuyên vội vàng chạy đến cứu, xuất chưởng ngăn họ lại. Mộ Dung Phục vừa thấy yên tâm thì lại có ba người khác nhảy về phía cây tùng, biết ngay chủ ý của bọn này:

"Chúng đánh không được mình nên định bắt giữ biểu muội để uy hiếp ta, quả thật là bọn vô sỉ".

Thế nhưng chính mình cũng đang bị chúng quấn quít, không cách gì có thể phân thân, thấy hai mụ đàn bà nắm tay Vương Ngữ Yên, từ trên cây nhảy xuống. Một đầu đà tóc dài đầu đội kim hoàn liền cầm giới đao, nhứ ngang cổ

Vương Ngữ Yên quát lên:

- Mộ Dung tiểu tử, nếu ngươi không đầu hàng, ta sẽ chém chết người bạn của ngươi ngay!

Mộ Dung Phục hoang mang, nghĩ thầm: "Bọn khốn kiếp này vô cùng tà ác, nói sao làm vậy, nếu chúng làm hại biểu muội thì biết tính sao đây? Thế nhưng họ Mộ Dung Cô Tô ta tung hoành võ lâm, lẽ nào lại đầu hàng bao giờ?

Hôm nay chịu thua thì sau này còn mặt mũi nào nữa?". Y trong bụng phân vân nhưng tay không chậm lại chút nào, vụt vụt chưởng bên trái đánh văng hai tên địch ra ngoài. Gã đầu đà lại kêu:- Nếu ngươi không hàng thì ta phải chặt cái đầu như hoa tựa ngọc này.

Y vung giới đao vù vù, thanh quang lấp loáng.

Hồi 34(a) - Phong Sậu Khẩn, Phiêu Miểu

Dưới thì gió rít căm căm

Trên thì mù mịt mây giăng tứ bề

o O o

Bỗng từ trong triền núi có tiếng người kêu lên:

- Không được thế! Chớ có làm hại Vương cô nương, để ta đầu hàng ngươi vậy.

Một bóng xám chạy như bay ra, bước chân cực kỳ nhẹ nhàng. Vài người đứng ở vòng ngoài liền quát tháo, xông lên ngăn chặn nhưng người đó chỉ né bên đông, lạng bên tây đã tránh được cả, xông lên phía trước, dưới ánh lửa bập bùng nhìn rõ ra, tưởng ai hóa ra Đoàn Dự.

Chỉ thấy anh chàng kêu lên:

- Muốn đầu hàng quả khó thay! Thế nhưng vì Vương cô nương, ngươi có bảo ta đầu hàng nghìn lần, vạn lần ta cũng chịu.

Đoàn Dự chạy đến trước mặt gã đầu đà kêu:

- Này, này! Đại gia mau buông ra, cớ gì lại bắt giữ Vương cô nương?

Vương Ngữ Yên biết chàng võ công khi có khi không, khổ nỗi không thì nhiều, có thì ít thế mà vì mình chẳng kể sống chết chạy ra cứu, trong lòng cảm kích, run run hỏi:

- Đoàn... Đoàn công tử đấy ư?

Đoàn Dự mừng rỡ đáp:

- Chính tôi đây!Gã đầu đà cất tiếng mắng:

- Ngươi... ngươi là cái quái gì thế?

Đoàn Dự đáp:

- Ta là người chứ nào phải cái quái gì?

Gã đầu đà liền thoi một cái, nghe bịch một tiếng, trúng ngay cằm Đoàn

Dự. Đoàn Dự chân không vững, ngã nhào qua bên trái, trán đập vào một tảng đá, máu chảy chan hòa.

Gã đầu đà xem khinh công chàng chạy tới, cũng tưởng võ công hẳn không phải dở, đánh ra chỉ là hư chiêu, đâu có mong hạ được đối phương nên giới đao bên tay phải hờm sẵn thêm ba chiêu nữa, đó mới là sát thủ thực, ngờ đâu tay trái mới đánh như thì địch đã ngã khiến y sững sờ, đồng thời nội lực Đoàn

Dự cũng phản chấn khiến cho cánh tay ê ẩm. Cũng may quyền đó y đánh rất nhẹ nên sức phản chấn không mạnh lắm.

Y thấy Mộ Dung Phục vẫn qua lại xung sát, lập tức kêu to:

- Mộ Dung tiểu tử, ngươi còn chưa ngừng tay đầu hàng, thì ta chặt đầu con bé này đó. Lão phật gia nói một là một, không láo đâu, một, hai, ba, ngươi có đầu hàng không nào?

Mộ Dung Phục cảm thấy mình lâm vào cảnh ngộ cực kỳ khó khăn, nói tới tình anh em cô cậu, y không nỡ để Vương Ngữ Yên phải bỏ mạng trong tay tà đồ, thế nhưng bốn chữ Cô Tô Mộ Dung tôn quí dường nào, đâu có thể để cho người ta uy hiếp mà phải chịu thua bọn bàng môn tả đạo, để rồi bia miệng người đời mai mỉa, giang hồ thiên hạ cười chê, huống chi một khi đã đầu hàng rồi thì đến mạng mình chắc gì đã giữ được. Y lớn tiếng quát:

- Tặc đầu đà, ngươi muốn công tử gia nhận thua thì quả là khó lắm.

Ngươi chỉ động đến một sợi tóc vị cô nương kia thì nếu ta không băm vằm ngươi ra muôn mảnh, thề không là người.

Y vừa nói vừa xông về phía Vương Ngữ Yên nhưng phải đến trên hai chục người cầm binh khí kẻ chém người đâm, trước ngăn sau đánh, nhất thời làm sao xông ra cho nổi? Gã đầu đà tức tối nói:

- Thế thì ta giết con nhãi này trước để xem ngươi làm gì được lão phật gia?Vừa nói vừa vung giới đao lên, nghe vù một tiếng lia luôn ngang cổ Vương

Ngữ Yên. Hai người đàn bà đang nắm tay Vương Ngữ Yên sợ mình vạ lây, cùng buông tay, nhảy qua một bên. Đoàn Dự còn đang gắng gượng đứng lên, tay trái vẫn bịt chặt vết thương trên trán, bộ dạng cực kỳ hoang mang, thấy tên đầu đà quả toan giết Vương Ngữ Yên thực mà nàng thì vẫn đứng trơ trơ, không biết vì sợ quá nên chết trân hay đã bị người ta điểm huyệt mà chẳng kháng cự né tránh gì cả.

Đoàn Dự hoảng hốt không đâu kể xiết, trong cơn gấp gáp liền vung tay ra, tự nhiên chân khí lưu chuyển sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm, soẹt soẹt bắn rạt một cái, cánh tay gã đầu đà đã đứt đôi, cả bàn tay lẫn giới đao rơi bịch xuống đất.

Chàng vội vàng xông lên, xoay người lại vòng tay cõng luôn Vương Ngữ

Yên lên lưng kêu lớn:

- Chạy trốn cho mau.

Cánh tay gã đầu đà bị đứt, đau thấu xương tủy, trong cơn cuồng nộ hung tính nổi lên, gầm một tiếng, nhặt cánh tay vẫn còn nắm chặt thanh đao ném thẳng về phía Đoàn Dự, thế đi cực kỳ mạnh mẽ. Đoàn Dự lại chỉ ngón tay phải ra, suỵt một tiếng, một chiêu Thiếu Dương Kiếm trúng ngay thanh đao, giựt bắn lên rơi xuống. Thế nhưng bàn tay đứt vẫn tiếp tục bay tới, nghe bốp một tiếng vả cho Đoàn Dự một cái thật mạnh.

Đòn đó khiến cho Đoàn Dự choáng váng mắt hoa lên, chân lảo đảo, kêu lớn:

- Hảo công phu, tay đã đứt mà vẫn còn đánh người được.

Trong bụng chỉ nghĩ làm sao cứu được Vương Ngữ Yên ra khỏi nơi đây, lập tức thi triển Lăng Ba Vi Bộ chạy ra ngoài. Đám người kêu la rầm rĩ, xông ra chặn lại. Thế nhưng Đoàn Dự nghiêng trái oẹo phải, vẹo vẹo cong cong vẫn thoát được. Các động chủ, đảo chủ kẻ vung quyền cước, người dùng binh khí tấn công nhưng Đoàn Dự chỉ lạng người là tránh được ngay.

Trong những ngày vừa qua, trong lòng chàng chỉ nghĩ đến một mình Vương

Ngữ Yên, cả đến giấc mơ cũng chỉ thấy Vương Ngữ Yên. Tối hôm đó ở khách điếm sau khi đã đàm luận với Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch, Đoàn Dự liền đi nằm nhưng trong bụng chỉ canh cánh nhớ đến Vương Ngữ Yên thì làm sao ngủ nổi? Đến nửa đêm nhân lúc mọi người đang say sưa giấc điệp, chàng len léntrở dậy, theo hướng Mộ Dung Phục, Vương Ngữ Yên đi theo. Mộ Dung Phục sau khi kịch đấu với Đinh Xuân Thu rồi, cùng với bọn Đặng Bách Xuyên ở lại khách điếm mấy ngày dưỡng thương nên Đoàn Dự không phí một chút hơi sức đã kiếm được ngay. Chàng ẩn mình trong một phòng trọ, không ra ngoài một bước, nghĩ đến Vương Ngữ Yên chỉ ở cách mình vài trượng, trong lòng sung sướng biết chừng nào. Đến khi Mộ Dung Phục, Vương Ngữ Yên cả bọn rời khách điếm lên đường, chàng liền lẽo đẽo theo ở xa xa.

Trên đường đi, Đoàn Dự tự nhủ với lòng mình không biết bao nhiêu lần:

"Ta theo nàng một dặm này nữa thôi, rồi sau đó không đi nữa. Đoàn Dự ơi

Đoàn Dự, ngươi tự biết mình yêu lầm người, sa chân vào cạm bẫy ái tình không nhấc ra được, thật chẳng đáng mặt là người đọc sách. Sao không biết vung kiếm tuệ cắt đứt tơ vương, bờ vực gò cương, quay đầu thấy bến, nếu không thì uổng cả một đời. Kinh Phật có dạy rằng: Nếu biết được sắc là vô thường thì sẽ chán ghét mà rời xa, lòng tham dứt được thì tâm sẽ giải thoát.

Sắc là vô thường, mà vô thường là khổ, khổ thì không phải cái ta thực. Nếu biết chán ghét sắc đẹp thì sẽ dửng dưng, dửng dưng tức là giải thoát vậy".

Thế nhưng bảo chàng nhìn được “sắc” của Vương Ngữ Yên là “vô thường” để từ đó sinh ra “chán ghét” thì đâu có dễ? Bước chân chàng cực kỳ nhanh nhẹn, cứ theo Vương Ngữ Yên xa xa mà Mộ Dung Phục, Bao Bất Đồng cả bọn không sao biết được. Khi Vương Ngữ Yên lên trên cành cây, Mộ Dung

Phục nghinh địch chàng đều thấy rõ, đến lúc gã đầu đà toan giết Vương Ngữ

Yên chàng mới xông ra tình nguyện “đầu hàng” thay cho Mộ Dung Phục, có điều đối phương lại chẳng “thụ hàng” ngược lại còn đứt một cánh tay.

Chỉ trong phút chốc, Đoàn Dự đã cõng Vương Ngữ Yên thoát khỏi trùng vi nhưng sợ người đuổi theo nên chạy miết đến vài trăm trượng, lúc ấy mới ngừng, thở phào một hơi, đặt nàng xuống. Vương Ngữ Yên mặt mày bẽn lẽn nói:

- Đừng, đừng! Đoàn công tử, thiếp bị người ta điểm huyệt, đứng không được.

Đoàn Dự đỡ vai nàng lên nói:

- Được rồi, cô chỉ cho tôi phép giải huyệt, tôi sẽ giải huyệt cho cô nương.

Vương Ngữ Yên lại càng sượng sùng, ấp úng:

- Không sao! Chẳng cần đâu. Sau một giờ ba khắc, huyệt đạo tự nhiên giải khai, anh không cần phải giải huyệt cho tôi làm gì.

Nàng biết rằng muốn giải huyệt cho mình thì phải xoa bóp huyệt Thần

Phong, huyệt Thần Phong lại nằm ngay trên nhũ bộ, cực kỳ bất tiện. Đoàn Dự không rõ lý do, nói:

- Nơi đây vẫn còn nguy hiểm, không nên ở lâu, tôi phải giải huyệt cho cô trước rồi mới tính chuyện thoát thân được.

Vương Ngữ Yên mặt lại đỏ lên nói:

- Không được!

Nàng quay đầu, thấy Mộ Dung Phục và bọn Đặng Bách Xuyên vẫn còn đang xung sát trong đám người kia, trong lòng lo lắng cho biểu ca, lập cập nói:

- Đoàn công tử, biểu ca tôi bị người ta vây đánh, mình phải tới cứu anh ta ra trước đã.

Đoàn Dự tim nhói lên, biết nàng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Mộ Dung công tử mà thôi, đột nhiên bao nhiêu ước mơ trong đầu tan ra mây khói, nghĩ thầm:

“Mối tình của mình, rồi cũng chẳng đi đến đâu, Đoàn Dự hôm nay làm tròn tâm nguyện cho nàng, vì Mộ Dung Phục mà bỏ mạng thì cũng chẳng sao”.

Chàng bèn nói:

- Hay lắm, cô đợi ở đây, tôi đi cứu anh ta.

Vương Ngữ Yên vội đáp:

- Không, không được! Anh không biết võ công làm sao đi cứu người được?

Đoàn Dự mỉm cười:

- Thế mới rồi tôi chẳng cõng cô ra là gì?

Vương Ngữ Yên biết môn Lục Mạch Thần Kiếm của chàng lúc thì linh nghiệm, lúc không, không thể tự ý thu phát nên nói:

- Vừa rồi là tại may... anh... anh lo cho an nguy của tôi nên mới sử dụng được Lục Mạch Thần Kiếm. Còn đối với biểu ca tôi, anh đâu có coi anh ta được như tôi, chỉ sợ... chỉ sợ...

Đoàn Dự ngắt lời:- Cô không phải lo, tôi đối với biểu ca cô không khác gì cô cả.

Vương Ngữ Yên lắc đầu nói:

- Đoàn công tử, việc này quá ư mạo hiểm, không được đâu.

Đoàn Dự ưỡn ngực hùng dũng đáp:

- Vương cô nương, chỉ cần cô bảo tôi mạo hiểm thì dù có vạn lần chết cũng chẳng từ nan.

Vương Ngữ Yên má lại ửng hồng, khẽ nói:

- Công tử đối với thiếp tốt bụng như thế, quả không dám nhận.

Đoàn Dự lại càng hứng chí nói:

- Có gì mà không dám nhận? Nhận được chứ, được quá đi chứ!

Chàng liền quay đầu, trong lòng cảm thấy hăng tiết tưởng chừng như muốn xông ngay vào trận chiến. Vương Ngữ Yên gọi giật lại:

- Đoàn công tử, tôi không cử động được, anh đi rồi chẳng ai ở đây lo, nếu có kẻ gian đến làm hại...

Đoàn Dự ngoái cổ lại, gãi gãi đầu ấp úng:

- Cái đó... hừ... cái đó...

Vương Ngữ Yên vốn dĩ muốn Đoàn Dự lại cõng mình trên lưng, quay lại trợ giúp Mộ Dung Phục, có điều câu đó quá ư dạn dĩ, không tiện ngỏ lời.

Nàng mong cho Đoàn Dự hiểu ý, ngờ đâu anh chàng ngơ ngẩn không hiểu ra, chỉ đứng gãi đầu dậm cẳng xem chừng khó nghĩ.

Tai nghe tiếng người la ó càng lúc càng hăng, leng keng leng keng, tiếng binh khí chạm nhau càng lúc càng nhiều, bên Mộ Dung Phục bị đánh càng thêm rát. Vương Ngữ Yên biết rằng bên địch rất lợi hại, lại càng bồn chồn, không còn thẹn thùng gì nữa, nói nhỏ:

- Đoàn công tử, phiền anh lại... lại cõng tôi một lần nữa, hai đứa mình cùng quay lại cứu biểu ca tôi, có vậy... có vậy...

Đoàn Dự chợt hiểu ra, dậm chân nói:

- Đúng đó! Đúng đó! Quả là ngốc, ngốc quá đi thôi! Sao mình lại không nghĩ ra nhỉ?

Chàng bèn khom người xuống cõng nàng lại trên lưng. Lần đầu Đoàn Dự cõng Vương Ngữ Yên, trong lòng chỉ tính chuyện cứu nàng thoát hiểm, ngoàira không có ý gì khác, bây giờ lại mang thân hình mềm mại của nàng trên lưng, hai tay lại móc chặt lấy hai chân nàng, tuy hai bên còn cách mấy lượt quần áo nhưng cũng cảm thấy da nàng nhẵn nhụi không khỏi tâm thần bay bổng, lập tức lại tự trách mình: “Đoàn Dự ơi Đoàn Dự, lúc này là lúc nào mà sao ngươi còn nổi lòng tà, thật chẳng bằng loài cầm thú! Người ta là một cô nương băng thanh ngọc khiết, tôn quí vô cùng, dù đầu ngươi chỉ nổi một chút tạp niệm bất lương thì cũng đã là mạo phạm đến nàng rồi, đáng đánh, quả là đáng ăn đòn”. Chàng giơ tay lên, vả cho mình hai cái thật đau, rồi xoải chân phóng như bay về phía trước.

Vương Ngữ Yên ngạc nhiên hết sức, hỏi:

- Đoàn công tử, công tử làm sao thế?

Đoàn Dự bản tính thực thà, lại thêm một niềm kính trọng Vương Ngữ Yên chẳng khác gì tiên trên trời, nên không dám dấu diếm liền đáp:

- Nói ra thật là hổ thẹn, trong lòng tôi nổi lên một ý niệm bất kính đối với cô nương, quả đáng đánh đòn!

Vương Ngữ Yên hiểu ngay chàng có ý nghĩ gì, thẹn đến đỏ mặt tía tai.

Ngay lúc đó, một đạo sĩ tay cầm trường kiếm, nhảy vọt tới quát lên:

- Con mẹ nó, tiểu tử này lại đến phá rối nữa sao.

Y sử chiêu Độc Long Xuất Động giơ kiếm lên đâm thẳng vào ngực Đoàn

Dự. Đoàn Dự tự nhiên chân bước theo Lăng Ba Vi Bộ, nghiêng người tránh qua. Vương Ngữ Yên nói nhỏ:

- Kiếm thứ hai của y ắt là từ trái đâm qua, anh tránh trước qua bên phải đi, đánh một chưởng vào huyệt Thiên Tông.

Quả nhiên đạo sĩ đó một kiếm không trúng, chiêu thứ hai Thanh Triệt Mai

Hoa từ bên trái đâm qua, Đoàn Dự theo đúng cách Vương Ngữ Yên chỉ điểm, bước qua bên phải của đạo sĩ, đánh ra một chưởng, trúng ngay huyệt Thiên

Tông. Nơi đó chính là chỗ nhược của đạo sĩ, chưởng của Đoàn Dự tuy lực đạo không nặng lắm nhưng cũng đánh cho y hộc máu mồm, nằm lăn quay ra.

Gã đạo sĩ vừa ngã, lập tức có một hán tử xông lên. Vương Ngữ Yên bụng đầy sách vở, nhỏ nhẹ chỉ điểm, Đoàn Dự cứ đúng thế mà làm, lập tức thanh toán ngay được gã kia. Đoàn Dự thấy thắng địch thật dễ dàng lại có Vương

Ngữ Yên ghé miệng bên tai thủ thỉ dặn dò, người ngọc mềm mại trên lưng, hương thơm thoang thoảng, tuy ở nơi chiến trường ra vào sống chết, chungquanh vẫn là cả một bầu trời rực rỡ, là một kỳ cảnh bình sinh chưa thấy bao giờ.

Chàng đánh ngã hai người rồi chỉ còn cách Mộ Dung Phục chừng hai trượng, bỗng có tiếng gió nổi lên hai người thân hình bé nhỏ mặc áo chùng xanh ở đâu xông ra, hai sợi nhuyễn tiên cùng đánh tới. Đoàn Dự nhẹ nhàng tránh qua, bỗng thấy một sợi nhuyễn tiên đứng chựng lại trên không, rồi quay ngoắt phóng thẳng vào mặt, linh động nhanh nhẹn dị thường. Vương Ngữ Yên và Đoàn Dự cùng hoảng hốt kêu lên:

- Ối trời!

Thì ra hai sợi nhuyễn tiên này không phải binh khí mà là hai con rắn. Đoàn

Dự vội bước nhanh hơn, định vượt qua hai người, ngờ đâu hai gã áo xanh bộ pháp cực nhanh, mấy lần đều chặn trước mặt không cho chàng tiến tới. Đoàn

Dự luôn mồm hỏi dồn:

- Vương cô nương, làm sao đây?

Các món binh khí quyền cước mọi nhà mọi phái ít có gì Vương Ngữ Yên không biết, tuy nhiên hai con rắn này cứ xông tới cắn, không theo võ công gia số ở đâu cả, muốn dự liệu xem hai con

rắn sống này từ phương nào mổ tới thì không sao biết được. Chỉ thấy hai gã đó chồm lên hụp xuống, tư thế tuy vụng về khó coi nhưng lại cực nhanh nhẹn hiển nhiên hai người chưa luyện qua khinh công mà chỉ là trời sinh nhanh nhẹn như loài hổ báo mà thôi.

Đoàn Dự tránh né như thế liên tiếp gặp nguy hiểm. Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Rắn không đoán được chiêu số nhưng mình cầm tặc cầm vương, cứ đánh ngã chủ nó là được”. Thế nhưng thân hình bộ pháp của chủ hai con rắn này, nói quái dị thì cũng thật quái dị mà bảo không thì cũng chẳng có gì lạ lùng, ra tay tiến thoái chẳng khác gì người không biết võ công, thích gì làm nấy, không có chương pháp gì cả thành thử Vương Ngữ Yên không sao đoán được bước kế tiếp họ sẽ làm gì.

Vương Ngữ Yên bảo Đoàn Dự đánh vào huyệt Kỳ Môn, điểm huyệt Khúc

Tuyền, thế mà lạ thay, chiêu của Đoàn Dự vừa tới, hai người đều tránh được một cách linh động dị thường, ứng biến nhanh nhẹn toàn do trời sinh.

Vương Ngữ Yên một mặt suy nghĩ cách phá địch, mặt khác lưu tâm đến biểu ca, tai nghe tiếng người kêu la thảm thiết, chỗ này vừa dứt thì chỗ kia nổi lên, mấy chục người nằm dưới đất dãy dụa, đều là những người bị trúng phải kim lông bò của Tang Thổ Công.

Ô Lão Đại nắm tay Tang Thổ Công muốn y mau mau lấy thuốc giải, có điều thuốc đó lại chôn dưới đất gần chỗ Mộ Dung Phục, mà y thì e ngại tài nghệ Mộ Dung Phục cao cường nên không dám tiến lên, chỉ luôn mồm giục giã bọn kia tấn công gấp hơn nữa, mưu toan đánh ngã Mộ Dung Phục rồi sẽ lấy thuốc giải cứu người sau. Thế nhưng muốn đánh ngã Mộ Dung Phục thì đâu phải chuyện đùa?

Ô Lão Đại thấy tình hình không mấy khả quan lại cao giọng ra lệnh. Ba người trong số đang vây Mộ Dung Phục liền rút ra, ba người khác vào thay.

Ba người mới đều là hảo thủ trong đó có một gã sức lưng thật mạnh, hai tay cầm hai cương chùy kình phong vù vù, thanh thế cực kỳ uy mãnh. Mộ Dung

Phục dùng hương lộ đao gạt một cái thấy chấn động đến ê ẩm cả tay, nên vừa thấy y đánh thêm lần nữa, vội tránh ra không dám đỡ.

Hai bên còn đang kịch đấu bỗng nghe Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Biểu ca, hãy sử dụng Kim Đăng Vạn Trảnrồi chuyển sang Phi Khâm

Đương Phong.

Mộ Dung Phục đã biết kiến thức võ học của biểu muội cực kỳ cao minh, không nghĩ ngợi gì thêm, tay trái liên tiếp vòng ba vòng, đao quang lấp lánh, lóe lên những điểm như sao rơi, có điều Lục Ba Hương Lộ Đao lại màu xanh nên hóa ra thành “vạn ngọn đèn xanh” chứ không còn là “vạn ngọn đèn vàng” nữa.

Mọi người kinh hãi kêu lên, ai nấy lùi lại mấy bước thì vừa lúc ấy tay áo bên trái của Mộ Dung Phục phất ra, trong ống tay có dấu chưởng lực, vừa lúc gã lùn kia sử chiêu Khai Thiên Tịch Địa, song chùy một đánh lên, một múa dưới tấn công vào, nghe keng một tiếng thật lớn. Mọi người ai nấy tai nghe u u, thì ra chùy bên trái của y đã đánh trúng ngay chùy bên phải, còn chùy bên

phải thì đập lên chùy bên trái của chính mình, đốm lửa tung tóe. Sức cánh tay của y thật là uy mãnh nên khi song chùy đụng nhau, chỉ nghe lách cách, xương tay cũng gãy lìa, lập tức ngã lăn quay dưới đất chết giấc ngay.

Mộ Dung Phục thừa cơ đánh ra luôn hai chưởng, giúp Bao Bất Đồng đẩy lui hai cường địch. Bao Bất Đồng liền cúi xuống đỡ Công Dã Can nhưng thấy mặt y đã ngả màu đen, trúng độc đã nặng nếu không cứu ngay e chừng không kịp.

Phía bên Đoàn Dự cũng có chiều thay đổi. Vương Ngữ Yên quan tâm đến

Mộ Dung Phục, chỉ điểm cho hai chiêu nhưng tâm thần không thể chia hai, đành phải bỏ qua hai kẻ đang tấn công Đoàn Dự. Đoàn Dự bỗng nhiên nghe nàng quay sang chỉ điểm cho biểu ca, mặc dầu đang ngồi trên lưng mình mà trái tim lại để ở bên cạnh Mộ Dung Phục, trong một giây phút lòng bỗng quặn đau, chân tự nhiên chậm lại, bập bập hai tiếng, hai con rắn độc nhào tới mổ luôn vào cánh tay trái.

Vương Ngữ Yên hoảng hốt kêu lên một tiếng, lắp bắp:

- Đoàn công tử, anh... anh...

Đoàn Dự thở dài:

- Bị rắn độc cắn thì cũng vậy thôi. Vương cô nương, ngày sau nàng kể lại cho con cháu nghe...

Vương Ngữ Yên thấy hai con rắn đó toàn thân khúc xanh khúc vàng, vằn vện đẹp đẽ, đầu hình tam giác, đủ biết rất độc, nhất thời sợ đến lặng người không còn biết làm gì hơn. Đột nhiên hai con rắn duỗi ra, dãy dãy mấy cái, rớt xuống đất chết ngay. Hai gã áo xanh mặt tái nhợt, xí xố xí xố nói mấy câu tiếng mọi, quay mình chạy mất. Hai gã đó xưa nay nuôi rắn thờ rắn, thấy

Đoàn Dự bị rắn cắn mà không chết, ngược lại còn khiến cho rắn chết tươi, tưởng chàng là rắn thần biến ra nên không dám dây dưa, bỏ chạy thục mạng.

Vương Ngữ Yên nào có biết Đoàn Dự đã ăn phải con Mãng Cổ Chu Cáp nên mới lạ lùng như thế, luôn mồm hỏi:

- Đoàn công tử, công tử có sao không? Có sao không?

Đoàn Dự đang đau lòng, nghe thấy nàng ân cần thăm nom, lo lắng cho mình, không khỏi vui như mở hội, tinh thần phấn chấn, lại nghe nàng hỏi tiếp:

- Công tử bị hai con rắn đó cắn phải, trong người ra sao rồi?

Đoàn Dự đáp:

- Chỉ hơi đau, chẳng hề gì, chẳng hề gì!Chàng nghĩ bụng chỉ cần được nàng quan tâm thì dù cho mỗi ngày bị rắn cắn vài lần cũng đành lòng, hứng chí xoải chân xông về phía Mộ Dung Phục.

Bỗng nghe một giọng vang vang từ trên không truyền xuống:

- Mộ Dung công tử, liệt vị chúa động, chúa đảo! Các vị trước kia không oán, gần đây không thù, việc gì lại phải đánh nhau chí tử như thế?

Mọi người ngửng đầu nhìn lên phía có tiếng nói phát ra thấy trên ngọn cây có một đạo nhân râu đen đứng đó, tay cầm phất trần, thần tình tiêu sái, cành cây dập dềnh, y cũng theo đó mà lên xuống. Dưới ánh đèn đuốc, xem y khoảng chừng năm mươi tuổi, miệng mỉm cười, nói tiếp:

- Người trúng độc sống chết trong giây lát, cần phải chữa sớm đi thôi.

Mong các vị nể chút bạc diện của bần đạo, tạm thời ngừng tay, rồi từ từ mình sẽ xem ai phải ai trái, có được chăng?

Mộ Dung Phục thấy y lộ chút khinh công biết ngay người này võ công quả thực ghê gớm, trong bụng vốn lo cho Công Dã Can và Phong Ba Ác nên lập tức đáp lời ngay:

- Các hạ đứng ra bài nạn giải phân, quả thực hay lắm. Tại hạ ngừng tay trước vậy.

Nói xong múa đao vạch một vòng rồi cầm đao đứng lại nhưng cũng thấy bàn tay và cánh tay bên phải ngâm ngẩm đau, nghĩ thầm: “Gã lùn sử dụng cương chùy khỏe thật, chấn động khiến tay ta ê ẩm”.

Kẻ đang nắm giữ Tang Thổ Công là Ô Lão Đại bèn hỏi:

- Các hạ tôn tính đại danh là gì?

Đạo nhân kia chưa kịp trả lời, trong đám người đã có tiếng lắp bắp:

- Ô Lão Đại, người này... người này lai lịch lớn lắm, là... là một... nhân vật thật... ghê gớm, y... y... chính là Giao... Giao... Giao...

Người đó ấp úng ba chữ Giao rồi không nói tiếp được nữa, y đã cà lăm, lại lập cà lập cập thành thử nói chẳng ra hơi. Ô Lão Đại bỗng nghĩ ra một người, lớn tiếng hỏi:

- Y có phải... có phải Giao Vương... Giao Vương Bất Bình đạo nhân chăng?

Gã nói lắp thật như chết đuối vớ được phao, thấy có người nói giùm cho mình, vội đáp:- Đúng... đúng... đúng đó! Y... y chính là... là Giao... Giao... Giao...

Giao...

Nói đến chữ Giao y lại rặn mãi không ra. Ô Lão Đại không đợi cho y nói xong, hướng về phía người trên cây chắp tay chào:

- Các hạ có phải là người bốn biển biết tên Bất Bình đạo trưởng không?

Tại hạ nghe đại danh đã lâu, thật không khác gì sấm rền bên tai, nay may được gặp.

Y nói đến đây, mọi người lập tức ngừng tay không đấu tiếp nữa. Đạo nhân kia mỉm cười:

- Không dám! Không dám! Trên giang hồ vẫn bảo là bần đạo đã ô hô ai tai, thành thử Ô tiên sinh mới đâm ra ngờ vực, có phải thế chăng?

Nói xong nhún mình một cái, từ trên cao nhẹ nhàng nhảy xuống. Một khi chân y đã rời khỏi cành cây rồi, sẽ rơi xuống đất thật nhanh, thế nhưng y dùng phất trần trong tay vẫy nhẹ, phát ra một luồng kình phong đẩy xuống dưới đất sinh ra phản kích đỡ cho thân hình từ từ hạ xuống, chân khí và lực đạo của phất trần quả thực khó mà tin nổi.

Ô Lão Đại buột miệng kêu lên:

- Bằng Hư Lâm Phong, khinh công giỏi thật!

Y vừa dứt lời, hai chân Bất Bình đạo nhân đã hạ xuống đất, mỉm cười:

- Hai bên xung đột chẳng qua chỉ là hiểu lầm. Vậy sao không nể mặt bần đạo một chút, hóa địch thành bạn? Trước hết xin Tang Thổ Công lấy giải dược để chữa cho những người bị thương.

Giọng nói của y cực kỳ hòa hoãn nhưng có một phần uy nghiêm khiến cho người ta khó mà cự tuyệt. Huống chi mấy chục người bị thương dưới đất đang rên rỉ, thần tình cực kỳ đau đớn, hai bên đều có người bị nên ai cũng mong sớm cứu chữa cho xong.

Ô Lão Đại bỏ Tang Thổ Công xuống nói:

- Này thằng mập, ngươi mau nể mặt Bất Bình đạo trưởng không thể không trổ tài đi thôi.

Tang Thổ Công không nói một lời, chạy đến trước Mộ Dung Phục, hai tay nhanh nhẹn lạ thường bới dưới đất thành ngay một cái lỗ, lấy ra một vật đen thùi, hóa ra là một cái bao. Y mở lớp vải bọc ngoài, lấy ra một cục sắt đen,quay lại đến hút chiếc kim lông bò nơi vết thương của một người đứng kế bên.

Cục sắt đen đó là từ thạch, phải hút độc châm ra trước, lúc đó mới dùng thuốc.

Bất Bình đạo nhân cười nói:

- Tang động chủ, mình phải chân tình, chữa người trước, chữa mình sau, sao không chữa cho bằng hữu của Mộ Dung công tử trước?

Tang Thổ Công hừ một tiếng, lầm bầm:

- Đằng nào cũng phải chữa, trước hay sau cũng thế có khác gì đâu.

Y tuy nói thế nhưng vẫn theo lời Bất Bình đạo nhân, trị cho Công Dã Can và Phong Ba Ác trước, rồi sau tới bàn tay Bao Bất Đồng cuối cùng là bằng hữu bên phe mình. Người này vừa lùn vừa mập, trông tưởng vụng về ngờ đâu động tác thật nhanh nhẹn, mười ngón tay như chuối mắn kia, so với những ngón tay búp măng của các cô nương thêu thùa còn khéo léo hơn.

Chỉ chừng thời gian một bữa ăn, Tang Thổ Công đã hút hết ngưu mao châm ra khỏi mọi người rồi xoa thuốc giải vào, ai nấy lập tức hết ngứa. Có người tính tình thô lỗ liền ngoạc mồm chửi Tang Thổ Công dùng loại ám khí tàn độc, mai sau chết thảm không sao kể xiết. Tang Thổ Công mặt vẫn trơ trơ như tượng gỗ, ai chửi y làm như không nghe, không lý gì đến. Bất Bình đạo nhân mỉm cười nói:

- Ô tiên sinh, ba mươi sáu chúa động, bảy mươi hai chúa đảo tụ hội nơi đây, có phải vì việc của cái người ở Thiên Sơn hay chăng?

Ô Lão Đại mặt biến sắc nhưng lại trấn tĩnh ngay được nói:

- Bất Bình đạo trưởng nói chuyện gì, tại hạ chẳng rõ lắm. Anh em chúng tôi ở tứ tán khắp nơi, chẳng mấy khi gặp nhau nên tất cả ước hẹn đến đây tụ tập, không còn ý gì khác. Không biết vì

sao Cô Tô Mộ Dung công tử lại tìm thấy chúng tôi, rồi gây rắc rối cho mọi người.

Mộ Dung Phục đáp:

- Tại hạ đi qua đây, quả thực không biết các vị cao nhân đang tụ hội, thật là có lỗi, vậy xin tạ tội.

Nói xong giơ tay vái chào bốn phương, nói tiếp:

- Bất Bình đạo trưởng đứng ra giải hòa cho mọi người, để tại hạ không sa chân thêm vào lỗi lầm, thực là cảm kích. Hậu hội hữu kỳ, xin từ biệt nơi đây.

Y biết rằng ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ bấy nhiêu kẻ bàng môn tả đạo tụ tập, ắt hẳn có vấn đề trọng đại, không thể cho người ngoài biết, Bất Bình đạo nhân nói đến “cái người ở Thiên Sơn”, Ô Lão Đại lập tức nói lảng ra chuyện khác ngay, hiển nhiên hết sức dè dặt, nếu mình không biết tự ý bỏ đi thật chẳng biết điều chút nào, lại tưởng có ý đồ rình rập chuyện riêng của người ta, thành thử ôm quyền chắp tay là quay mình đi ngay.

Ô Lão Đại cũng vòng tay đáp lễ nói:

- Mộ Dung công tử, Ô Lão Đại này hôm nay được biết đến một nhân vật anh hùng như công tử, thực là vinh hạnh. Núi xanh không đổi, nước biếc chảy xuôi, có ngày gặp lại.

Lời lẽ như thế quả nhiên không muốn người ngoài ở thêm. Bất Bình đạo nhân hỏi lại:

- Này Ô Lão Đại, ngươi có biết Mộ Dung công tử là người thế nào không?

Ô Lão Đại ngạc nhiên nói:

- Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, họ Cô Tô Mộ Dung uy danh lừng lẫy trong võ lâm, ai mà chẳng biết? Hôm nay được gặp, quả nhiên danh bất hư truyền.

Bất Bình đạo nhân cười nói:

- Quả như thế đó. Một đại nhân vật như thế, mà các ngươi để lỡ cơ hội kết giao không phải là đáng tiếc lắm sao? Bình thời nếu như muốn được Mộ

Dung công tử ra tay tương trợ, quả thực thiên nan vạn nan, may làm sao hôm nay lại có Mộ Dung công tử nơi đây, các ngươi không mở lời cầu khẩn thì có khác gì đã vào đến núi ngọc mà lại về tay không?

Ô Lão Đại ngập ngừng:

- Cái đó... cái đó...

Giọng y ra chiều ngần ngại. Bất Bình đạo nhân cười ha hả nói:

- Mộ Dung công tử được tiếng hiệp nghĩa vang lừng thiên hạ, các ngươi cả một đời bị Phiêu MiểuPhong Linh Thứu Cung Thiên Sơn Đồng Mỗ...

Bốn chữ Thiên Sơn Đồng Mỗ vừa nói ra, quần hùng bốn bề không khỏi

“A” lên một tiếng. Tiếng kêu đó hiển nhiên tâm tình cực kỳ khích động, kẻ thì hoảng hốt, kẻ thì phẫn nộ, người thì bàng hoàng, người lại thống khổ, có người lùi lại mấy bước, thân mình run

bắn lên đủ biết sợ hãi dường nào.

Mộ Dung Phục không khỏi ngạc nhiên: “Thiên Sơn Đồng Mỗ là hạng người nào mà khiến cho bọn họ khiếp sợ đến thế?”. Y lại nghĩ: “Những người ta gặp hôm nay như Bất Bình đạo nhân, Ô Lão Đại đều không phải tầm thường, ta cũng chẳng biết lai lịch họ ra sao, vậy thì Thiên Sơn Đồng Mỗ hẳn phải là một nhân vật còn ghê gớm hơn nữa, đủ biết thiên hạ rộng lớn, những gì ta biết ta nghe chẳng được bao nhiêu. Cô Tô Mộ Dung danh dương tứ hải, nếu muốn bảo tồn được cái tiếng tăm đó thực không phải dễ”. Y nghĩ thế, trong lòng càng thêm cẩn thận đề phòng.

Vương Ngữ Yên trầm ngâm rồi hỏi:

- Thiên Sơn Đồng Mỗ ở cung Linh Thứu trên ngọn Phiêu Miểu ư? Đó là môn phái nào? Sử dụng võ công gia số gì?

Những lời người khác nói ra Đoàn Dự nghe mà không lọt vào tai thế nhưng lời của Vương Ngữ Yên thì chàng không sót một tiếng, lập tức nghĩ đến những gì mình đã trải qua nơi núi Vô Lượng, hôm đó bang Thần Nông phụng mệnh đến đoạt Vô Lượng Cung, Vô Lượng Kiếm đổi tên thành Vô Lượng Động, cô gái khoác áo xanh đội nón rộng vành, trên ngực có thêu hình con chim đại bàng đen bảo bọn kia mang gã “tiểu bạch kiểm” là mình xuống núi, đều là do lệnh của Thiên Sơn Đồng Mỗ nhưng câu hỏi của Vương Ngữ Yên chàng đâu dám nói ra nên chỉ đáp:

- Ghê gớm thật! Ghê gớm thật! Suýt nữa thì ta bị giam cho tới lúc biến thành “lão bạch kiểm” cũng không thoát ra được.

Vương Ngữ Yên vẫn biết chàng nói năng đầu Ngô mình Sở nên chỉ mỉm cười, không lý gì đến. Lại nghe Bất Bình đạo nhân tiếp tục:

- Các vị bị Thiên Sơn Đồng Mỗ lăng nhục hành hạ đến cùng cực, thực không còn lạc thú gì để sống trên đời, hào kiệt trên thiên hạ nghe tới không ai là không căm tức. Các vị lần này hết sức vùng lên, người nào chẳng muốn giúp vào một tay? Đến như bần đạo là kẻ chẳng tài cán gì, cũng nguyện rút kiếm tương trợ nghĩa cử, người hiệp nghĩa khẳng khái như Mộ Dung công tử lẽ nào lại xuôi tay bỏ qua?

Ô Lão Đại ngượng nghịu nói:

- Đạo trưởng không biết ở đâu nghe được chuyện này, hoàn toàn chỉ là tin đồn tầm bậy tầm bạ. Đồng bà bà lão nhân gia quả có quản thúc chúng tôi nghiêm nhặt một chút thật nhưng chẳng qua cũng vì tốt bụng thương kẻ dưới.

Chúng tôi cảm âm hoài đức, làm gì có chuyện “vùng lên” bao giờ?

Bất Bình đạo nhân cười ha hả nói:

- Nếu đã nói thế thì bần đạo quả là lắm chuyện. Mộ Dung công tử, hai chúng ta cùng lên Thiên Sơn, nói chuyện với Đồng mỗ, cho biết ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ đối với bà ta một lòng một dạ, đang thương lượng lên bái thọ lão nhân gia.

Nói xong thân hình hơi chuyển động, đã lướt đến bên cạnh Mộ Dung Phục.

Trong đám đông có kẻ kinh hoảng kêu lên:

- Ô Lão Đại, không để cho gã mũi bòđi được sẽ tiết lậu chuyện cơ mật, không phải chuyện đùa.

Lại có người kêu lên:

- Luôn cả Mộ Dung tiểu tử cũng phải giữ lại.

Một giọng thô tráng quát lên:

- Đâm lao thì theo lao, hôm nay chúng mình phải làm cho tới cùng.

Chỉ nghe tiếp soạt soạt, chát chát, loong coong, leng keng tiếng binh khí nổi lên, ai nấy đều rút khí giới ra cầm tay. Bất Bình đạo nhân cười nói:

- Các ngươi định giết người bịt miệng hay sao? E rằng không phải dễ.

Đột nhiên y cao giọng kêu lên:

- Phù Dung tiên tử, Kiếm Thần lão huynh, ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ ở đây âm mưu phản lại Đồng Mỗ, bị ta nói huỵch toẹt ra nên định sát nhân diệt khẩu. Cứu ta với, cứu ta với kẻo Bất Bình lão đạo hôm nay chắc cưỡi hạc tây qui mất thôi.

Tiếng y truyền ra thật xa, vang động cả bốn bề sơn cốc. Âm thanh của Bất

Bình đạo nhân chưa dứt, trên ngọn núi phía tây có tiếng người lạnh lùng ngạo mạn vọng xuống:

- Lão mũi bò Bất Bình đạo nhân kia, ngươi chạy được thì cứ chạy, chạy không được thì chịu chết. Bọn đồ tử đồ tôn của Đồng Mỗ lôi thôi lắm, cùng lắm ta chỉ đi thông báo tin tức cho ngươi được thôi, còn cứu ngươi thì ta không có đủ bản lãnh.

Tiếng nói đó ít ra cũng phải cách ba bốn dặm. Người kia vừa nói xong, trên ngọn núi phía bắc cũng có tiếng đàn bà trong trẻo yểu điệu nổi lên:

- Lão mũi bò, ai bảo ngươi hay xen vào chuyện người khác? Người ta đã sắp xếp ổn thỏa rồi, bị vố này, Đồng Mỗ quả thật hết đường chống đỡ. Để ta lên Thiên Sơn tận mặt hỏi Đồng Mỗ xem bà ta nói sao nào?

Giọng nói so với người đàn ông bên phía tây xem chừng còn xa hơn. Mọi người nghe thế, ai nấy biến sắc, hai người kia ai cũng cách xa ba bốn dặm, không cách nào có thể đuổi kịp, hiển nhiên Bất Bình đạo nhân đã bố trí chu đáo sẵn đồng bọn tiếp ứng từ xa. Huống chi theo tiếng nói đó thì nội công hai người phải cực kỳ thâm hậu, dẫu đuổi kịp cũng chưa chắc làm gì được.

Ô Lão Đại biết rõ lai lịch hai người này, liền cao giọng nói:

- Bất Bình đạo trưởng, Kiếm Thần Trác tiên sinh, Phù Dung tiên tử ba vị nếu nguyện ý giải thoát khốn khổ cho mỗ, chúng tôi cực kỳ cảm kích. Thôi thì nói gần nói xa chẳng qua nói thật, ba vị nếu đã biết rõ nội tình, có dấu cũng vô ích, vậy xin mời cùng xuống đây thương nghị đại kế, được chăng?

Gã Kiếm Thần cười đáp:

- Bọn ta ở xa xa xem trò vui thì tốt hơn, nếu có chuyện gì sai sẩy, co giò bỏ chạy cũng nhanh. Chứ như chui đầu vào chỗ nước đục kia thực chẳng có gì hay cả.

Người đàn bà cũng nói:

- Đúng đó, tên mũi bò Bất Bình kia, hai chúng ta đứng ngoài, kẻo bọn chúng lại xông vào chém nát như tương thì lấy ai ra người báo tin, có phải chết oan không?

Ô Lão Đại lớn tiếng nói:- Hai vị chỉ đùa. Quả thực vì kẻ đối đầu quá mạnh, chúng tôi như chim sợ cây cong, hành sự phải hết sức dè dặt. Ba vị trượng nghĩa tương trợ, chúng tôi có đâu là thứ không biết phải quấy, vừa rồi không dám thành thực bẩm cho các vị, bên trong quả có những chỗ khó ăn khó nói, xin ba vị lượng thứ cho.

Mộ Dung Phục đưa mắt cho Đặng Bách Xuyên, hai người cùng nghĩ: "Gã

Ô Lão Đại này đâu phải tầm thường, huống chi bọn chúng người đông thế mạnh, vậy mà sao khép nép hạ mình đến vậy, hiển nhiên sợ tiết lậu tin tức.

Gã Bất Bình đạo nhân và Kiếm Thần, Phù Dung tiên tử gì đó, mồm thì bảo rút đao tương trợ, nhưng xem ra không phải có ý tốt mà có âm mưu, mình chớ nên dây vào chuyện này là hơn cả". Hai người nhìn nhau gật đầu, Đặng Bách

Xuyên nhếch mép một cái, ý nói lên đường cho rồi. Mộ Dung Phục nói:

- Các vị hào sĩ đông đảo thế này, dù chuyện khó tày trời thì cũng xong, huống chi có thêm ba vị cao thủ Bất Bình đạo trưởng trượng nghĩa tương trợ thì đương thế còn ai địch nổi? Thật chẳng cần đến bọn tại hạ đứng ngoài hò hét trợ uy làm gì, chỉ thêm vướng chân vướng cẳng. Xin cáo từ!

Ô Lão Đại vội nói:

- Ấy khoan đã! Sự tình đã bị nói toạc ra rồi, chuyện này là đại sự có liên quan đến sinh mạng mấy trăm người, tồn vong vinh nhục của anh em ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo chỉ ở trong đường tơ kẽ tóc. Mộ Dung công tử, không phải chúng tôi không tin các hạ, có điều chuyện này liên hệ quá lớn, không thể nào mạo hiểm được.

Mộ Dung Phục nói:

- Các hạ không để tại hạ rời khỏi nơi đây hay sao?

Ô Lão Đại đáp:

- Cái đó không dám.

Bao Bất Đồng nói:

- Cái gì Đồng mỗ mỗ, Đồng bá bá, nhà Cô Tô Mộ Dung chúng ta cô lậu quả văn, hôm nay mới nghe đến là lần đầu, dĩ nhiên không có dính líu gì.

Chuyện của các ngươi, bọn ta bảo đảm không tiết lộ một câu một chữ. Cô Tô

Mộ Dung Phục là hạng người nào, đã nói ra lại không giữ lời hay sao? Còn như các ngươi làm tới muốn giữ bọn ta lại cũng chưa chắc được. Giữ Bao Bất

Đồng này thì dễ chứ làm sao giữ được Mộ Dung công tử và vị Đoàn công tử kia?Ô Lão Đại biết y

nó là chuyện thực, thấy vị Đoàn công tử bộ pháp kỳ quái, trên lưng tuy cõng thêm một người con gái, vậy mà chạy nhanh tưởng chừng chân không chấm đất, nhẹ nhàng thanh thoát, đi đâu là đi chẳng một ai ngăn trở được, huống chi trước mắt mình cũng không rảng rang, chẳng muốn có thêm cường địch, đắc tội với họ Cô Tô Mộ Dung. Y đưa mắt nhìn Bất Bình đạo nhân, vẻ mặt ra chiều khó nghĩ, ý như muốn xem y tính thế nào.

Bất Bình đạo nhân nói:

- Ô Lão Đại, kẻ đối đầu của ngươi quá mạnh, thêm một người giúp thì đỡ một tay. Nhà Mộ Dung Cô Tô thông suốt mọi bề, làm ơn không cầu báo đáp, ngươi cũng chớ quá dè dặt nữa. Việc hôm nay là làm sao giết được kẻ đối đầu, lần này không xong thì mọi việc coi như đổ xuống sông xuống biển. Một đại cao thủ như Mộ Dung công tử sao ngươi không mời giúp cho một tay?

Ô Lão Đại nghiến răng, ý đã quyết, đến trước mặt Mộ Dung Phục vái một cái thật sâu nói:

- Mộ Dung công tử, anh em chúng tôi ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo mấy chục năm nay chịu biết bao nhiêu dày vò hành hạ, không ngày nào được sống như con người, lần này quyết lấy tính mạng ra đánh đổi lấy mạng lão ma đầu, cầu xin công tử trượng nghĩa giúp cho một tay để giải cái nỗi thống khổ thì mãi mãi chúng tôi không dám quên đại ân đại đức.

Y phải cầu đến Mộ Dung Phục tương trợ chẳng qua không còn cách gì hơn chứ không phải do bản ý, thế nhưng mấy câu đó nói ra quả thực hết sức thành khẩn. Mộ Dung Phục đáp:

- Chư vị ở đây cao thủ đông như kiến, đâu có cần gì phải đến tại hạ...

Y định dùng lời khéo léo nhất định từ chối, để khỏi vướng mắc vào chuyện rắc rối này, đột nhiên trong đầu nảy ra một ý: "Ô Lão Đại bảo là đại ân đại đức, vĩnh bất cảm vong, trong số ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo này biết bao nhiêu là cao thủ. Ta mai sau mưu đồ đại sự, chỉ lo thiếu người chứ đâu có sợ thừa, nếu như hôm nay giúp cho họ một tay, đến lúc cần có thể nhờ nhõi, mấy trăm hảo thủ thế này phải nói là một đội quân rất tinh nhuệ". Y nghĩ đến đó, lập tức đổi giọng:

- Thế nhưng người ta có câu rằng, đi đường gặp chuyện bất bình rút đao tương trợ là bổn phận của bọn người học võ chúng ta...

Ô Lão Đại nghe thấy Mộ Dung Phục nói thế, mặt lộ vẻ vui mừng hùa theo:- Phải đó! Phải đó!

Đặng Bách Xuyên liên tiếp nháy mắt, ý nhắc Mộ Dung Phục hãy mau mau tránh xa chuyện này, xem ra bọn chúng không phải người lương thiện, nếu có giao du chỉ thiệt chứ không ích lợi gì. Thế nhưng Mộ Dung Phục lại quay sang y gật đầu, ý bảo đã hiểu rồi, xong nói tiếp:

- Tại hạ thấy quí vị võ công cao cường, khẳng khái trượng nghĩa, trong lòng hết sức khâm phục nên có bụng muốn kết giao. Nói thực ra, quí vị sát địch tru ác nào có cần gì đến tại hạ phải tiếp tay, nhưng nếu đã kết giao với quí vị bằng hữu rồi, anh em mình rồi đây còn sống ngày nào thì họa phúc cùng chung, hoạn nạn tương trợ, Mộ Dung Phục để mặc các vị sai khiến.

Mọi người hoan hô rầm rĩ, ai nấy vỗ tay khen phải. Danh tiếng Cô Tô Mộ

Dung trong võ lâm cực kỳ lừng lẫy, vừa rồi thấy y ra tay quả không phải hư danh, Ô Lão Đại lên

tiếng cầu xin nào có dám nghĩ rằng y sẽ đáp lời, chỉ mong y lập trọng thệ quyết không tiết lộ bí mật thì cũng đã tốt lắm rồi, ngờ đâu y lại bằng lòng mà ngôn ngữ lại cực kỳ khách sáo, nói những gì “anh em mình rồi đây còn sống ngày nào thì họa phúc cùng chung, hoạn nạn tương trợ”, nói thẳng ra là muốn kết thành sinh tử chi giao khiến cho vừa mừng vừa sợ.

Bọn bốn người Đặng Bách Xuyên cũng hết sức ngạc nhiên, có điều bọn họ xưa nay nghe lệnh Mộ Dung Phục đã quen, đến cả người lúc nào cũng chăm chăm phản bác người khác là Bao Bất Đồng, cũng chẳng bao giờ dám mở miệng “Sai bét rồi, không phải vậy” với vị công tử này, tất cả cùng nghĩ:

“Công tử gia nhận lời tiếp tay chắc có dụng ý, có điều mình không biết đấy thôi!”.

Vương Ngữ Yên thấy biểu ca nhận lời liên thủ với bọn họ, hiển nhiên hóa địch thành bạn, liền nói với Đoàn Dự:

- Đoàn công tử, bọn họ không đánh nhau nữa, công tử bỏ tôi xuống được rồi.

Đoàn Dự ngẩn ngơ đáp:

- Vâng! Vâng! Vâng!

Hai đầu gối chàng hơi cong lại, để nàng xuống đất. Vương Ngữ Yên thẹn thùng, gương mặt ửng hồng, nói nhỏ:

- Cảm ơn anh.Đoàn Dự thở dài:

- Ôi!

Trời dài đất rộng còn khi hết,

Hận này day dứt mãi khôn nguôi.Vương Ngữ Yên hỏi lại:

- Công tử nói gì đó? Ngâm thơ chăng?

Đoàn Dự giật mình từ cơn mộng huyễn tỉnh lại, thì ra trong một khoảnh khắc trong đầu chàng nổi lên vô số ý niệm, nghĩ đến một khi mình bỏ Vương

Ngữ Yên xuống rồi nàng sẽ theo Mộ Dung Phục đi mất, từ nay chân trời góc biển chẳng bao giờ còn gặp lại nhau, còn mình phiêu bạt giang hồ, mấy chục năm trời uất ức không quên cho đến khi ôm mối hận đời mà thác, thành thử mới ngâm lên “Trời dài đất rộng còn khi hết, Hận này day dứt mãi khôn nguôi”. Chàng nghe Vương Ngữ Yên hỏi như thế, vội vàng đáp:

- Không có gì đâu, tôi... tôi... tôi nghĩ ngợi lăng nhăng đấy mà.

Vương Ngữ Yên hiểu ngay ra tại sao chàng lại ngâm hai câu thơ này, mặt càng thêm bẽn lẽn, muốn chạy ngay lại bên cạnh Mộ Dung Phục, khổ nỗi huyệt đạo chưa giải nên không sao cất bước được.

Bất Bình đạo nhân nói:

- Ô Lão Đại, chúc mừng, chúc mừng! Mộ Dung công tử nếu ra tay tương trợ, chuyện lớn mười phần đến chín là thành công. Không nói gì Mộ Dung công tử thần công vô địch mà cả thủ hạ

của y là Đoàn tướng công kia cũng là cao nhân khó kiếm trong võ lâm.

Y thấy Đoàn Dự lưng cõng Vương Ngữ Yên, thần sắc cực kỳ kính cẩn, lại tưởng chàng cũng cá mè một lứa với bọn Đặng Bách Xuyên đều là thủ hạ của

Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục vội đáp:

- Vị Đoàn huynh đây là danh môn cao đệ của Đoàn gia Đại Lý, tại hạ đối với y cũng kính trọng lắm. Đoàn huynh, xin mời qua đây cùng mấy vị bằng hữu tương kiến, được chăng?

Đoàn Dự đang đứng bên cạnh Vương Ngữ Yên, nghé mắt trộm nhìn, hương thơm thoang thoảng, tuy không dám ngó thẳng vào mặt nàng nhưng thấy bàn tay trắng như bạch ngọc cũng đã hả lòng hả dạ, chẳng mong gì hơn thành thử lời kêu gọi của Mộ Dung Phục chàng không nghe thấy.

Mộ Dung Phục lại gọi lần nữa:

- Đoàn huynh, xin mời quá bộ lại đây gặp mấy vị bằng hữu.

Y nhất tâm nhất ý lấy lòng những anh hào giang hồ cho nên không ngạo mạn với Đoàn Dự như hôm trước nữa. Thế nhưng trong mắt Đoàn Dự, chỉ thấy độc nhất hai bàn tay Vương Ngữ Yên, mười ngón tay thon thon, mịn màng như mỡ đông, nên người ngoài gọi chàng nào có nghe gì đâu? Vương Ngữ Yên giục:

- Đoàn công tử, biểu ca tôi gọi công tử kìa!

Câu nói của nàng Đoàn Dự nghe được ngay, vội đáp:

- Vâng! Vâng! Y gọi ta gì thế?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Biểu ca bảo rằng, mời công tử quá bộ lại đằng kia gặp mấy vị bằng hữu.

Đoàn Dự không đành lòng dời xa nàng, bèn hỏi lại:

- Thế cô có đi không?

Vương Ngữ Yên bị chàng hỏi càng thêm rối trí nói:

- Người ta muốn gặp anh chứ đâu phải gặp tôi.

Đoàn Dự đáp:

- Cô không đi, tôi cũng không đi.

Bất Bình đạo nhân tuy thấy Đoàn Dự bộ pháp lạ lùng nhưng cũng không coi chàng vào đâu, lại nghe chàng và Vương Ngữ Yên đối đáp, nào biết anh chàng một mối tình si, trong mắt ngoại trừ Vương Ngữ Yên ra, ức vạn người khác trong thiên hạ đều chỉ trông mà không thấy, lại tưởng chàng coi thường mình, không muốn làm quen nên trong bụng cực kỳ căm tức.

Vương Ngữ Yên thấy mọi người đổ dồn con mắt vào mình và Đoàn Dự, lại càng thêm cuống quít, sợ biểu ca hiểu lầm vội kêu lên:

- Biểu ca, tiểu muội bị người ta điểm huyệt, anh... anh lại đỡ em một chút.Mộ Dung Phục không muốn trước mặt mọi người để lộ chuyện nhi nữ thường tình nên nói:

- Phiền Đặng đại ca lại chiếu liệu cho Vương cô nương còn Đoàn huynh xin mời lại bên này.

Vương Ngữ Yên nói:

- Đoàn công tử, biểu ca tôi mời công tử, vậy công tử lại đi.

Đoàn Dự nghe thấy nàng gọi Mộ Dung Phục lại đỡ, đủ biết coi mình chẳng có chút thân tình nào, trong lòng dâng lên một nỗi chua cay, ngơ ngẩn như kẻ mất hồn loạng choạng đi lại phía Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục nói:

- Đoàn huynh, để ta đưa huynh đài dẫn kiến mấy vị cao nhân, vị này là

Bất Bình đạo trưởng, còn đây là Ô tiên sinh, vị này là Tang động chủ.

Đoàn Dự đáp:

- Vâng! Vâng!

Thế nhưng trong lòng chàng lại nghĩ: “Rõ ràng ta đứng ngay bên cạnh nàng, vậy mà nàng không nhờ ta đỡ lại gọi biểu ca đến là sao? Cứ xem như thế, mới đây nàng bảo ta cõng nàng trên lưng, chẳng qua vì lúc nguy cấp nên phải tòng quyền, nếu như nàng có thể nhờ biểu ca cõng được thì sẽ nhờ ngay chứ chẳng đến lượt ta được chạm đến”. Chàng bèn nói một mình:

- Nếu như nàng được gục trên người biểu ca, ắt lòng như mở hội. Đến ngay cả Đặng Bách Xuyên, Bao Bất Đồng những người đó, dù chỉ là hạ thuộc của biểu ca, đối với nàng so ra cũng thân cận hơn ta nhiều. Ta ư? Ta với nàng vô thân vô cố, bèo mây gặp gỡ, chẳng qua chỉ là một người khách lạ có đáng gì đâu, nàng để tâm đến làm gì? Nàng cho ta nhìn một vài lần, ánh mắt trong như nước mùa thu kia thỉnh thoảng liếc tấm thân hèn mọn của ta thì cũng đã phúc cho ta lắm. Nếu ta còn nghĩ khác e rằng phúc báo nhãn tiền sẽ hết ngay... ôi, nàng chẳng thèm để ta đưa tay đỡ nàng nữa.

Bất Bình đạo nhân và Ô Lão Đại thấy chàng hai mắt mông lung, nhìn về khoảng không, những lời giới thiệu của Mộ Dung Phục nghe mà chẳng thấy, lông mày cau lại, vẻ mặt thiểu não, hiển nhiên không muốn làm quen với mình. Bất Bình đạo nhân cười nói:

- May được gặp! May được gặp!Y đưa tay ra nắm lấy tay phải Đoàn Dự. Ô Lão Đại hiểu ngay, cũng ngửa tay giữ lấy tay bên trái. Công phu của Ô Lão Đại cực kỳ bá đạo, vừa mới ra tay đã hùng hùng hổ hổ, không như Bất Bình đạo nhân, tuy cũng cùng muốn cho Đoàn Dự khốn khổ một phen nhưng không để lộ chút dấu vết nào, làm ra vẻ thân mật lắm.

Hồi 34(b) - Phong Sậu Khẩn, Phiêu Miểu

Dưới thì gió rít căm căm

Trên thì mù mịt mây giăng tứ bề

o O o

Hai người vừa nắm được tay Đoàn Dự, bốn lòng bàn tay chạm nhau, liền cùng vận sức bóp mạnh. Bất Bình đạo nhân lập tức thấy chân khí trong người mình cuồn cuộn tiết ra, kinh hãi quá vội buông tay. Thế nhưng lúc này nội lực

Đoàn Dự cực kỳ thâm hậu nên dính chặt lấy tay Bất Bình đạo nhân, Bắc Minh

Thần Công lưu chuyển, hút chân lực đối phương càng lúc càng nhanh. Ô Lão

Đại vừa nắm được tay Đoàn Dự liền vận nội kình sử dụng độc chưởng công phu để cho Đoàn Dự toàn thân ngứa ngáy chịu không nổi phải mở mồm van xin, lúc đó mới cho thuốc giải. Ngờ đâu Đoàn Dự sau khi ăn phải con Mãng

Cổ Chu Cáp, bách độc bất xâm, chất độc trong lòng bàn tay Ô Lão Đại không làm gì được chàng, ngược lại chân khí nội lực còn bị chàng hút thật nhanh. Ô

Lão Đại kêu ầm lên:

- Ối! Ối! Ngươi... ngươi sử dụng Hóa Công Đại Pháp đấy ư?

Đoàn Dự vẫn ngơ ngơ ngẩn ngẩn, lẩm bẩm tự trách mình:

- Nàng không cho ta đỡ, ta sinh ra trong chốn đất trời này còn có gì là lạc thú nữa đâu? Chi bằng ta quay về Đại Lý, từ nay không bao giờ gặp lại nàng nữa. Ôi, hay là lên chùa Thiên Long, xuất gia đầu Phật, dưới trướng Khô Vinh đại sư, mỗi ngày quán tưởng tấm thân ô uế này, xem chỉ là một bãi mủ máu tanh hôi, khi đó lục căn thanh tịnh, một hạt bụi cũng không nhiễm được...

Mộ Dung Phục đâu có biết chân tướng võ công Đoàn Dự, thấy cả Bất Bình đạo nhân lẫn Ô Lão Đại đều nguy cơ, sắc mặt đại biến, lại tưởng Đoàn Dự có ý phản kích, vội nắm lấy lưng Bất Bình đạo nhân, chân lực nhả ra kháng cự hấp lực của Bắc Minh Thần Công, kéo được y ra miệng kêu lớn:

- Đoàn huynh thủ hạ lưu tình!

Đoàn Dự giật mình từ trong cơn mộng huyễn choàng tỉnh, lập tức sử dụng tâm pháp bá phụ Đoàn Chính Minh truyền cho, thu thần công lại. Ô Lão Đại đang hết sức giằng ra, đột nhiên chưởng tâm buông lỏng, bao nhiêu niêm lực đều hết, lảo đảo bật ngửa về phía sau, lùi lại mấy bước mới đứng vững được, không khỏi đỏ mặt tía tai, vừa sợ vừa tức, luôn mồm kêu:- Hóa Công Đại Pháp! Hóa Công Đại Pháp!

Bất Bình đạo nhân kiến thức rộng hơn, nhận thấy công phu Đoàn Dự hút nội lực của mình, so

với ác danh trên giang hồ vẫn thường nhắc đến của Hóa

Công Đại Pháp xem chừng không phải, thế nhưng vì y chưa bị Hóa Công Đại

Pháp bao giờ nên cái đó là cái gì không nghĩ ra được.

Bắc Minh Thần Công của Đoàn Dự bị người ta nhận lầm là Hóa Công Đại

Pháp đâu phải chỉ mới lần đầu nên mỉm cười nói:

- Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu hèn hạ nhỏ mọn, lẽ nào ta lại thèm đi học cái công phu dơ bẩn của y? Ngươi quả là không biết gì cả... than ôi, than ôi, than ôi...

Chàng vốn định mỉa mai Ô Lão Đại, chợt nhớ ra Vương Ngữ Yên cũng chỉ coi mình như người qua đường, trong khi mình đối với nàng si mê điên đảo, nếu nói đến “không biết gì cả” thì mình so với Ô Lão Đại còn ngu ngơ gấp vạn lần, thành thử đổi sang chép miệng thở dài mấy tiếng. Mộ Dung Phục nói:

- Vị Đoàn huynh đây là đích hệ của họ Đoàn Đại Lý, con nhà danh môn chính phái, công phu Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm thiên hạ vô song vô đối, sao lại có thể xếp ngang hàng với Tinh Tú Lão Quái được?

Y nói đến đây thấy lòng bàn tay bên phải cùng cánh tay càng lúc càng sưng phồng, hiển nhiên không phải vì bị cương chùy của gã lùn kia đụng phải, trong lòng hết sức hoang mang, đưa lên xem thấy lưng bàn tay dường như có sắc mờ mờ xanh, mũi ngửi thấy một mùi tanh tưởi, lập tức hiểu ra: "À, thì ra là thế, tay ta bị nhiễm phải chất độc từ thanh Lục Ba Hương Lộ Đao, độc khí xâm nhập vào da thịt rồi". Mộ Dung Phục lập tức đảo thanh đao lại, sống đao quay ra, lưỡi đao quay về phía mình nói với Ô Lão Đại:

- Ô tiên sinh, tại hạ xin phụng hoàn tôn khí, quả là đắc tội.

Ô Lão Đại giơ tay cầm lấy nhưng không thấy Mộ Dung Phục buông cán đao ra, hơi ngạc nhiên cười nói:

- Thanh đao này có điểm hơi lạ kỳ, có lỗi lắm thay.

Y lấy trong bọc ra một chiếc bình nhỏ, mở nắp ra, trút ra một chút bột vào lòng bàn tay, chụp lên mu bàn tay Mộ Dung Phục. Chỉ trong giây lát thuốc ngấm vào da, Mộ Dung Phục cảm thấy bàn tay và cánh tay mát rượi, biết là giải dược đã hiệu quả, mỉm cười đưa thanh quỉ đầu đao ra.

Ô Lão Đại cầm lấy thanh đao nói với Đoàn Dự:- Vị Đoàn huynh này với chúng ta là địch hay bạn? Nếu là bạn thì chúng ta thành tâm gan ruột giãi bày, để tại hạ đem mọi chuyện phụng cáo. Còn nếu như là địch, tuy các hạ võ công cao cường thật nhưng cũng nhất định một phen tử chiến.

Nói xong đứng nhìn vẻ mặt khinh khỉnh ra chiều lạnh nhạt. Đoàn Dự bị vướng mắc trong đường tình, dưới mắt Ô Lão Đại y có coi chàng ra gì đâu!

Chàng thần sắc ủ rũ nói:

- Phiền não trong ta chôn sâu tâm khảm, muốn cởi không được, biết ngỏ cùng ai, còn lòng dạ nào mà rỗi hơi dây vào chuyện người ngoài? Ta chẳng phải bạn ngươi mà cũng chẳng phải kẻ

thù ngươi. Việc của các ngươi ta không giúp gì được, cũng chẳng phải đến đây để phá rối. Than ôi, lòng ta đau đớn mãi mãi khôn nguôi:

Đất trời tuy thật bao la,

Một mình chua xót lệ sa đầm đìa.Người biết ta thì không phải là người ta yêu, còn kẻ không biết ta thì ta cần gì? Những chuyện được mất lặt vặt trên giang hồ Đoàn Dự này có thèm để ý đến đâu?

Bất Bình đạo nhân thấy chàng điên điên khùng khùng, lảm nhảm nói một mình, nhưng cứ chốc chốc lại liếc trộm Vương Ngữ Yên nên cũng mười phần đoán được tám chín, liền cao giọng nói với Vương Ngữ Yên:

- Vương cô nương, lệnh biểu huynh Mộ Dung công tử đã trượng nghĩa sẵn lòng giúp một tay cùng chúng tôi gánh vác việc chung, ắt hẳn cô nương cũng tham gia chứ?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Có chứ! Biểu ca tôi đã cùng đi với quí vị thì tiểu nữ dĩ nhiên cũng nguyện theo hầu ngựa Ký ở đằng sau đạo trưởng.

Bất Bình đạo nhân mỉm cười:

- Không dám! Không dám! Vương cô nương khách sáo quá.

Y quay sang hỏi Đoàn Dự:

- Mộ Dung công tử đã cùng đi với chúng tôi, Vương cô nương cũng thế.

Đoàn công tử, nếu các hạ cũng bằng lòng tham dự thì tất cả chúng tôi ai nấy cực kỳ cảm kích. Còn như công tử không nguyện ý thì xin tùy tiện, được chăng?

Nói xong y giơ tay chào ra chiều tiễn khách. Ô Lão Đại ngập ngừng:

- Cái đó... cái đó... e rằng không ổn...

Trong bụng y hồi hộp không yên, chỉ sợ Đoàn Dự ra đi sẽ tiết lậu cơ mật, tay nắm chặt thanh quỉ đầu đao, nếu như Đoàn Dự chuyển mình là lập tức xông ra chặn lại ngay. Y có biết đâu Vương Ngữ Yên đã ở lại rồi thì có buộc đến mười bốn con ngựa vào kéo cũng chưa chắc lôi Đoàn Dự đi được.

Chỉ thấy Đoàn Dự chậm rãi đi một vòng, rồi hỏi:

- Ngươi bảo ta cứ tùy tiện, thế nhưng tùy tiện đi đâu đây? Trời đất mang mang mà có chỗ nào cho Đoàn Dự này nương thân chăng? Ta... ta... biết dừng bước phương nao?

Bất Bình đạo nhân mỉm cười:

- Nếu như thế, Đoàn công tử cùng đi với chúng tôi vậy nhé? Đến khi có việc lẽ đâu công tử lại tụ thủ bàng quan, không giúp hay sao?

Ô Lão Đại còn đang hoang mang, Bất Bình đạo nhân đã nháy y một cái nói:

- Ô Lão Đại, ngươi tính việc sao lại xét nét thế? Thôi lại đây nào, ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ bần đạo vốn dĩ ngưỡng mộ đại danh từ lâu nhưng chưa có duyên được gặp. Từ nay tất cả anh em chúng ta chung một mối thù phải trả, ngươi nên đưa Mộ Dung công tử, Đoàn công tử và bần đạo đến chào mọi người đi thôi.

Ô Lão Đại nói:

- Cũng mong được như thế.

Nói rồi gọi tên từng người ra giới thiệu. Những kẻ đó ai cũng xưng hùng xưng bá một phương nhưng phần lớn chưa quen biết nhau, khi Ô Lão Đại đưa đến dẫn kiến với bọn Mộ Dung Phục, bên ngoài lại có nhiều người kinh ngạc kêu lên:

- Ồ, thì ra y là động chủ mỗ mỗ động.

Cũng có người nói nhỏ:- Đảo chủ đảo mỗ mỗ uy danh vang dội, có ngờ đâu hình dáng lại như thế.

Mộ Dung Phục thầm toát mồ hôi: “Thì ra những người này cũng chẳng biết nhau, dường như tối hôm nay mới gặp là lần đầu”. Trong số một trăm linh tám cao thủ, có bốn người trong trận hỗn chiến vừa rồi bị Mộ Dung Phục giết chết nên bọn hạ thuộc của họ khi gặp Mộ Dung Phục ai nấy hầm hầm, vẻ thù ghét hiện ra mặt.

Mộ Dung Phục lớn tiếng nói:

- Tại hạ lỡ tay đả thương mấy vị bằng hữu bên quí phương, trong lòng cảm thấy ăn năn hết sức, từ nay nguyện sẽ hết sức báo đáp cái lầm lỗi này.

Còn như có vị bằng hữu nào không bằng lòng dung tha, lúc này cộng ngự ngoại địch, chúng ta tạm gác mối oán thù đó sang một bên, đợi khi đại sự hoàn thành, nếu muốn thì đến Yến Tử Ổ ở Cô Tô tìm tại hạ giải quyết cho xong.

Ô Lão Đại nói:

- Nói vậy đúng quá đi thôi. Mộ Dung công tử quả nhanh mồm nhanh miệng! Trong tất các anh em đây chắc gì đã không thù không oán, có điều đại địch ở ngay trước mặt, những hiềm khích nho nhỏ tạm gác qua một bên, còn như có vị nào tính tình hẹp hòi không nhìn xa trông rộng, bất kể đại sự, thừa cơ báo thù chuyện riêng tư thì phải làm sao?

Trong đám người liền nhao nhao lên:

- Nếu thế thì đúng là con sâu làm rầu nồi canh, mình phải thanh tẩy tên đó trước đã.

- Để đối phó với con mụ già trên Thiên Sơn, đến mạng mình còn chưa biết có còn không, lấy đâu mà lo chuyện tư oán?

- Cái tổ bị lật úp thì chắc gì cái trứng nào còn nguyên? Ô Lão Đại, Mộ

Dung công tử, các vị cứ yên tâm không ai dám làm trò ngu xuẩn đó đâu.

Mộ Dung Phục nói:

- Thế thì tốt lắm, tại hạ trước mặt mọi người ngỏ lời tạ lỗi. Thế nhưng không biết các vị muốn sai khiến tại hạ chuyện gì thì xin chỉ thị.

Bất Bình đạo nhân đáp:- Ô Lão Đại, tất cả chúng ta cùng tham gia vào đại sự, mọi người đồng hội đồng thuyền. Ngươi là đàn anh đứng đầu tất cả, chuyện Thiên Sơn Đồng

Mỗ phiền ngươi nói ra cho mọi người cùng nghe, mụ già đó có điều gì ghê gớm, có bản lãnh gì kinh người để cho bần đạo biết mà phòng bị, tránh cảnh tới lúc đầu một nơi, mình một nẻo rồi mà vẫn ù ù cạc cạc chưa biết gì cả.

Ô Lão Đại nói:

- Được! Các vị động chủ, đảo chủ lần này đưa tại hạ ra tạm thời chủ trì đại kế, họ Ô tài thô học thiển, nguyên không dám đảm đương nhiệm vụ nặng nề này, cũng may có Mộ Dung công tử, Bất Bình đạo nhân, Kiếm Thần Trác tiên sinh, Phù Dung tiên tử các vị cùng vì nghĩa cử mà giúp một tay, tại hạ quả là nhẹ gánh đi nhiều.

Y đối với Đoàn Dự vẫn còn căm tức nên không nhắc đến Đoàn công tử.

Trong số đông có người xen vào:

- Thôi mấy lời khách sáo xin lược bớt đi cho.

Lại có người thô lỗ chửi ngay:

- Con bà ngươi chứ! Bọn ta xách đao sạch tới, đem đao nhuộm máu về, sống chết chưa biết sao, ai rỗi hơi mà cứ nói lèm bèm, đâu phải tới đây chỉ để nói chuyện cà rỡn?

Ô Lão Đại cười nói:

- Hồng huynh đệ mở miệng ra là chửi thề rồi! Còn Khâm đảo chủ của

Hải Mã Đảo xin phiền trấn thủ mặt đông nam, nếu như có kẻ địch đến dòm ngó nghe ngóng thì lên tiếng báo hiệu. Hoắc động chủ của Tử Nham Động xin phiền trấn thủ mặt chính tây...

Y liên tiếp ra lệnh cho tám cao thủ canh gác tám hướng. Tám người đó ai nấy đáp lời, dẫn bộ thuộc theo đi ra các nơi trấn giữ. Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Tám người chúa động, chúa đảo kia xem ra toàn là những kẻ ngang tàng, ngạo nghễ vậy mà hôm nay ai cũng nghe lời Ô Lão Đại, người nào người nấy có vẻ dè chừng đủ biết mưu tính chuyện lớn lắm, mà kẻ đối đầu cũng khiến cho họ khiếp đảm đến cùng cực. Ta nhận lời liên thủ với bọn chúng e rằng cũng chưa chắc đã làm được việc gì”.

Ô Lão Đại chờ cho tám đoàn người đã đi ra canh gác tận xa xa mới nói:

- Xin các vị ngồi dưới đất để cho tại hạ thuật lại nỗi khổ nhục của chúng tôi.

Bao Bất Đồng đột nhiên chõ miệng vào:

- Những nhân vật như các vị, giết người đốt nhà, hạ độc cướp bóc, e rằng không khác gì cơm bữa, người nào người nấy hung tợn, dữ dằn xem ra trong đời việc xấu xa không phải là ít, sao lại còn gì mà khổ nhục cơ chứ? Lời của lão huynh quả thật không thông chút nào?

Mộ Dung Phục vội gạt đi:

- Bao tam ca hãy ngồi yên nghe Ô động chủ tường thuật, chớ có ngắt ngang như thế.

Bao Bất Đồng lầm bầm:

- Ta nghe người ta nói không thông nhịn không nổi nói thẳng ra chớ có gì đâu.

Tuy y nói vậy nhưng Mộ Dung công tử đã nhắc nên cũng không dám nhiều lời nữa. Ô Lão Đại vẻ mặt sượng sùng, gượng gạo nói:

- Lời của Bao huynh quả không sai. Họ Ô này tuy bản lãnh kém cỏi thật, nhưng trời sinh tính tình ngang bướng, mình không đi ăn hiếp người khác thì thôi, chứ đời nào để ai ăn hiếp mình, ai mà chẳng biết! Than ôi!

Ô Lão Đại vừa than thở, đột nhiên bên cạnh có người cũng “Ôi!” một tiếng dài sườn sượt, nghe còn bi thương hơn nhiều. Ai nấy quay sang kẻ vừa rền rĩ kia, thấy Đoàn Dự chắp tay sau lưng, ngửng đầu nhìn trăng, ngâm nga:

Vầng trăng lờ lững chừ,

Người ngọc thướt tha.

Sầu riêng một mối chừ,

Bẽ bàng tình ta.Bài thơ chàng ngâm đó là một chương trong bài Nguyệt Xuất từ Kinh Thi, ý nói ánh trăng vằng vặc, người ngọc dịu dàng nhưng trong lòng ta buồn bã khôn nguôi nên cảnh vật cũng tiêu điều. Thế nhưng bọn người chung quanh đều là những võ nhân bất học vô thuật, nào có ai biết Thi vân, Tử viết là thế nào? Ai nấy hầm hầm nhìn chàng, bực mình vì đã ngắt ngang lời của Ô Lão

Đại.

Vương Ngữ Yên hiểu rõ tâm sự Đoàn Dự, ngại rằng biểu ca sẽ khó chịu, len lén liếc Mộ Dung Phục thấy y vẫn hết tâm hết sức chăm chú nghe Ô Lão

Đại không để ý gì đến bài thơ Đoàn Dự vừa ngâm lúc đó mới yên lòng.

Ô Lão Đại tiếp tục:

- Mộ Dung công tử và Bất Bình đạo trưởng bây giờ không còn là người ngoài nữa, có nói ra các vị cũng chẳng nỡ chê cười. Chúng tôi ba mươi sáu chúa động, bảy mươi hai chúa đảo, kẻ thì ở tít tận nơi núi hoang, người lại xưng hùng nơi hải đảo, tưởng như thật là tự do tự tại, ngày tháng tiêu dao, có biết đâu ai cũng bị Thiên Sơn Đồng Mỗ ước thúc cả.

Thực lòng mà nói, chúng tôi tất cả đều là nô lệ của mụ ta. Mỗi năm, mụ đều sai người đến một hai lần, chửi mắng một chập, rủa xả tối tăm mặt mũi, thật không còn mặt mũi nào mà sống trên đời.

Các vị chắc tưởng chúng tôi bị chửi mắng như thế hẳn phải căm tức lắm chứ gì? Không phải vậy đâu, mụ ta sai người đến càng chửi như tát nước vào mặt, chúng tôi lại càng sung sướng…

Bao Bất Đồng nhịn không nổi lại xía vào:

- Thế thì lạ thật! Đời nhà ai có kẻ sao lại hèn hạ đến thế, người ta càng chửi lại càng thích bao giờ?

Ô Lão Đại đáp:

- Bao huynh chưa biết rõ mọi chuyện, người Đồng Mỗ sai đến nếu hầm hè chửi cho một hồi thì chúng tôi qua được một năm khổ ải, trong động trên đảo sẽ mở tiệc chè chén mấy ngày, ăn mừng bình an. Ôi, làm người mà phải đến nước đó thì đúng là ti tiện thật.

Nếu như sứ giả Đồng Mỗ sai đến chẳng chửi đám con cháu hậu sinh là đồ khốn kiếp, chẳng mắng ông bà tổ tiên là quân rùa đen thì từ nay kể như là khó sống. Nếu mụ ta không sai người đến chửi mà lại sai người đến đánh thì càng may hơn, dẫu có bị ba mươi hèo thì chỉ mong sao đừng đánh gãy đùi là tốt, lập tức giết bò mổ trâu ăn khao ngay.Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác hai người nhìn nhau, cố hết sức nhịn không dám cười thành tiếng, ai đời bị người ta đánh cho mấy chục gậy mà lại mở tiệc mừng thì đúng là chuyện lạ nghìn năm một thuở, có điều giọng Ô Lão

Đại nghe thê thảm quá, còn người chung quanh ai nấy nghiến răng nghiến lợi, nhao nhao chửi rủa, xem ra chuyện đó không phải là giả.

Đoàn Dự chỉ một mực toàn tâm chú ý đến Vương Ngữ Yên nhưng khi chàng nhìn đến nàng thấy cô ta đang lắng nghe Ô Lão Đại nói, nên cũng nghe thử xem y nói gì, mới nghe được mấy câu, nhịn không nổi vỗ tay một cái nói:

- Sao lại thế được? Sao lại thế được? Vậy chứ Thiên Sơn Đồng Mỗ kia là thần hay là tiên? Là yêu hay là quái? Ngang ngược bá đạo như thế không phải khinh người quá lắm hay sao?

Ô Lão Đại đáp:

- Đoàn công tử nói chí phải. Mụ Thiên Sơn Đồng Mỗ kia khinh khi áp chế chúng tôi, coi bọn này không bằng con heo con chó. Nếu như mụ ta không sai người đến đánh cho nát đít thì cũng dùng roi bện quật vào xương sống, hoặc đóng vài cái đinh trên lưng. Tư Mã đảo chủ, ông bị đánh bằng roi bện còn dấu sẹo, xin để các bằng hữu coi thử cho biết.

Một lão già người gầy như que củi đáp:

- Nhục nhã quá! Nhục nhã quá!

Y cởi áo dài ra, để lộ ba vết sẹo ngang, ba vết sẹo dọc, chín nơi giao tiếp thịt còn đỏ ửng, khiến ai trông thấy cũng phải rợn người, nghĩ đến lão già này khi đó phải chịu hẳn là đau đớn vô cùng. Một hán tử đen đúa lớn tiếng kêu lên:

- Thế thì đã thấm vào đâu? Coi thử phụ cốt đinh trên lưng ta thì biết.

Y cũng cởi áo thấy có ba chiếc đinh sắt lớn đóng ngay giữa lưng, đầu đinh đã hoen rỉ vàng khè, hiển nhiên đã lâu, vậy mà không hiểu vì sao hắc hán tử đó lại không tìm cách nhổ ra. Lại có một nhà sư ú ớ nói:

- Thảm trạng trên lưng Vu động chủ e rằng chưa bằng được tiểu tăng.

Y cởi tăng bào ra, mọi người thấy nơi xương đòn gánh nơi cạnh cổ có xuyên một sợi xích sắt dài, thõng xuống lại xuyên qua cổ tay. Tay y chỉ cần hơi cử động là đau thốn trên xương quai sanh chẳng nói thì ai cũng biết.

Đoàn Dự cực kỳ giận dữ, la lên:- Láo thật! Láo thật! Trên đời sao lại có người âm hiểm tàn nhẫn đến thế được. Ô Lão Đại, Đoàn Dự này nhất định tương trợ, tất cả chúng ta đồng tâm hiệp lực để trừ mối đại hại cho võ lâm.

Ô Lão Đại đáp:

- Đa tạ Đoàn công tử trượng nghĩa tương trợ.

Y quay sang nói với Mộ Dung Phục:

- Những người tụ hội ở đây hôm nay, không người nào là không bị Đồng

Mỗ hành hạ ức hiếp. Chúng tôi gọi cái gì Vạn Tiên Đại Hội chẳng qua chỉ để nói mẽ cho oai, chứ đúng ra thì phải là Bách Quỉ Đại Hội mới phải. Trong bao nhiêu năm qua thật các linh hồn đọa dưới a tì địa ngục chưa chắc đã bằng. Ai ai cũng sợ mụ ta thủ đoạn khiếp đảm, thành thử ngậm bồ hòn làm ngọt, nghiến răng chịu khổ sống lây lất cho qua ngày, cũng may trời xanh có mắt, lão tặc bà một đời ngang ngược, rồi cũng có lúc phải nghĩ lại thôi.

Mộ Dung Phục đáp:

- Các vị bị Thiên Sơn Đồng Mỗ chế ngự không có cách gì phản kháng, hẳn là mụ già đó võ công cao cường tuyệt đỉnh nên mỗi lần động thủ đều thua hay sao?

Ô Lão Đại đáp:

- Võ công của mụ giặc già đó đương nhiên là ghê gớm lắm rồi. Thế nhưng cao minh đến bực nào thì cũng chẳng một ai biết được.

Mộ Dung Phục hỏi lại:

- Cao thâm khôn lường chăng?

Ô Lão Đại gật đầu:

- Cao thâm khôn lường!

Mộ Dung Phục nói:

- Động chủ bảo rồi mụ ta cũng có lúc nghĩ lại, thế là sao?

Ô Lão Đại hơi nhướng mày ra vẻ hứng chí nói:

- Các huynh đệ hôm nay tụ tập nơi đây cũng là vì lẽ đó. Ngày mồng ba tháng ba năm nay, tại hạ cùng An động chủ động Thiên Phong, Khâm đảo chủ đảo Hải Mã một bọn chín người đến lượt mình nên sửa soạn trân châu bảo bối, gấm vóc lụa là, sơn trân hải vị, cùng các loại phấn son đem đến núi Phiêu

Miểu dãy Thiên Sơn...Bao Bất Đồng cười sằng sặc nói:

- Con mụ già chắc thành tinh thành yêu rồi hay sao? Đã gọi là mỗ mỗ mà còn dùng phấn son gì nữa?

Ô Lão Đại đáp:

- Đã đành lão tặc bà tuổi cao nhưng thủ hạ, kẻ hầu đầy tớ không phải là ít, những người trẻ cũng dùng phấn son. Có điều trên núi không có đàn ông, không biết bọn họ tô điểm để cho ai ngắm?

Bao Bất Đồng cười nói:

- Chắc là để cho ngươi ngắm đó.

Ô Lão Đại nghiêm mặt nói:

- Bao huynh đùa đấy thôi. Bọn ta lên trên Phiêu Miểu Phong rồi, ai ai cũng bị che mắt bằng vải đen, chỉ nghe tiếng nhưng không thấy người, trên núi Phiêu Miểu ai xấu ai đẹp, ai già ai trẻ, từ trước tới nay nào có ai biết gì đâu.

Mộ Dung Phục nói:

- Nếu quả như thế, Thiên Sơn Đồng Mỗ là người thế nào, các vị trước nay chưa hề gặp, phải không?

Ô Lão Đại thở dài một tiếng nói:

- Nếu như có người gặp được thì người đó cũng sẽ hết sức thảm khốc. Hai mươi ba năm trước, có kẻ lớn mật, len lén hé mở tấm vải che mặt, nhìn lão tặc bà một cái, chưa kịp đậy khăn lại thì đã bị mụ ta đâm mù mắt, lại cắt luôn cả đầu lưỡi, chặt luôn hai cánh tay.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Đâm mù mắt thì cũng còn được, chặt tay cắt lưỡi là để làm gì?

Ô Lão Đại đáp:

- Suy ra chắc là để y không thể tiết lộ hình dáng con mụ giặc già, cắt lưỡi để khỏi nói, chặt tay để khỏi viết được.

Bao Bất Đồng le lưỡi kêu lên:

- Chó má thật! Khốn nạn thật! Ác độc quá đi thôi.

Ô Lão Đại nói:- Ta cùng An động chủ, Khâm đảo chủ lên trên Phiêu Miểu Phong rồi, cả chín người ai nấy sợ đến mất vía. Ba năm trước lão tặc bà đã dặn phải chuẩn bị dược vật, có mấy thứ cực kỳ khó kiếm, chẳng hạn như trứng con rùa đã sống ba trăm năm, sừng hươu dài năm thước những thứ đó lùng đâu cũng không ra. Bọn ta không sửa soạn đủ như đã dặn, nghĩ bụng lần này trách phạt hẳn là nặng lắm.

Có ai ngờ đâu chín người lập cập hốt hoảng trình phẩm vật lên, lão tặc bà sai người ra truyền rằng: "Những phẩm vật kiếm được thế là đủ rồi, truyền cho chín đứa cháu con đê tiện kia, mau mau cúp đuôi, cút xuống núi cho mau".

Bọn ta có khác nào được chiếu vua đại xá, vui mừng không đâu kể xiết, lập tức hạ sơn, sớm

khắc nào hay khắc nấy, để khỏi lão tặc bà biết được phẩm vật chưa xong, truy cứu ra thì tội lại càng thêm nặng. Chín đứa xuống được chân núi Phiêu Miểu rồi, vội vàng cởi khăn bịt mắt ra, thấy có ba người chết, trong đó có một người An động chủ nhận ra là một cao thủ trong Nhất Phẩm

Đường của Tây Hạ tên là Cửu Dực đạo nhân.

Bất Bình đạo nhân kinh ngạc kêu lên một tiếng nói:

- Cửu Dực đạo nhân hóa ra bị lão tặc bà giết chết, vậy mà trên giang hồ vẫn cứ đồn ầm lên rằng bị nhà Cô Tô Mộ Dung hạ độc thủ.

Bao Bất Đồng nói:

- Thối bỏ mẹ! Những đứa gì gì hòa thượng tám đuôi, đạo nhân chín cánh bọn ta đã bao giờ gặp đâu, sao lại đổ lên đầu nhà Mộ Dung là sao?

Y ngoạc mồm chửi "thối bỏ mẹ" ấy là nói về chuyện trên giang hồ "người ta đồn rằng" chứ không phải mắng Bất Bình đạo nhân nhưng người ngoài nghe thấy ai cũng thật chối tai. Bất Bình đạo nhân không bực tức, chỉ mỉm cười:

- Cây to thì chịu gió cả, trăm dâu bao giờ chả đổ lên đầu tằm.

Bao Bất Đồng lại gào lên:

- Thối...

Y liếc mắt nhìn Mộ Dung Phục, vội nín bặt không dám nói tiếp. Bất Bình đạo nhân nói:

- Bao huynh sao lại nuốt mấy chữ sau vào bụng rồi à?Bao Bất Đồng nghĩ lại, cơn giận cành hông, quát lên:

- Cái gì? Ngươi bảo ta nuốt rắm ư?

Bất Bình đạo nhân cười nói:

- Không dám! Bao huynh thích ăn gì thì ăn cái đó.

Bao Bất Đồng toan cãi lại thì Mộ Dung Phục đã nói:

- Trên đời này chuyện không làm nhưng bị tiếng oan quả thật rất thường,

Bao tam ca việc gì mà phải biện bạch? Nghe nói Cửu Dực đạo nhân khinh công cực cao, công phu Lôi Công Đáng trước nay ít ai địch nổi, chẳng nói chuyện ông ta cùng tại hạ không hề có chuyện xích mích, mà dẫu quả có oán cừu, tại hạ chắc gì đã thắng nổi Cửu Dực đạo trưởng, người được mệnh danh là Lôi Động Cửu Thiên Chi Thượngkia?

Bất Bình đạo nhân mỉm cười nói:

- Mộ Dung công tử quả là khiêm tốn quá. Công phu Lôi Động Cửu Thiên

Chi Thượng của Cửu Dực đạo nhân tuy cũng lợi hại thật nhưng nếu công tử trả đòn bằng Lôi Động Cửu Thiên Chi Thượng thì y cũng bó tay chịu chết mà thôi.

Ô Lão Đại nói:

- Trên người Cửu Dực đạo nhân có hai vết thương đều do kiếm nên giang hồ mới truyền ngôn y bị Mộ Dung Cô Tô giết, tất cả chỉ là đồn láo. Tại hạ chính mắt trông thấy, còn giả làm sao được? Nếu quả như là Mộ Dung công tử lấy mạng y thì phải dùng lôi công đáng đả thương mới phải.

Bất Bình đạo nhân liền tiếp lời:

- Hai vết kiếm ư? Ngươi bảo là bị thương hai chỗ? Quả là lạ thật.

Ô Lão Đại giơ tay vỗ đùi một cái nói:

- Bất Bình đạo trưởng quả là tinh minh, vừa nghe qua đã biết ngay có chuyện gì khúc mắc. Cửu Dực đạo nhân chết dưới chân núi Phiêu Miểu, trên người có hai vết kiếm thương, việc đó xem ra không hợp lý.

Mộ Dung Phục tự hỏi: “Có gì bảo là không hợp lý nhỉ? Bất Bình đạo nhân biết trong chuyện này có chỗ mờ ám, ta không hiểu ra sao”. Trong một thoáng y không khỏi thấy mình có chiều kém vế”. Ô Lão Đại lại muốn thử Mộ Dung

Phục nên hỏi:

- Mộ Dung công tử, công tử xem trong chuyện này có chỗ không ổn chăng?

Mộ Dung Phục tuy không muốn đối phương biết mình không hiểu, còn đang sững sờ định nói: “Tại hạ không rõ lắm” thì đã nghe Vương Ngữ Yên lên tiếng:

- Một vết thương trên người Cửu Dực đạo nhân ắt là ở giữa hai huyệt

Phong Thị và Phục Thố nơi đùi bên phải, còn vết thương thứ hai hẳn phải trúng huyệt Huyền Khu chém đứt xương sống ở sau lưng, không biết phải vậy không?

Ô Lão Đại kinh ngạc vô cùng hỏi lại:

- Lúc đó cô nương cũng ở dưới chân núi Phiêu Miểu chăng? Sao bọn ta... không ai thấy... thấy cô nương là sao?

Giọng y run run, đủ biết sợ hãi dường nào. Y tưởng lúc đó Vương Ngữ Yên cũng ở tại đương trường, bao nhiêu chuyện mình làm không thể nào lọt khỏi mắt cô ta được, e rằng cơ mật đã bị tiết lộ, chưa phát động đại sự mà Thiên

Sơn Đồng Mỗ đã biết rồi.

Lại giọng một người từ trong đám người vọng ra:

- Ngươi sao lại biết... biết... biết... sao ta không trông thấy... thấy... thấy...

Người nói vốn dĩ cà lăm nặng nay bụng dạ lại bồn chồn nên càng khó nghe. Mộ Dung Phục nghe tiếng y lắp bắp vụng về thật nực cười, thế nhưng ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ không ai dám buông lời chọc ghẹo, liệu tưởng người này võ công cao cường, hành sự lại tàn độc, người nào cũng có bụng dè chừng, thành thử liên tiếp nháy Bao Bất Đồng, bảo y chớ có

đắc tội với y.

Ô Lão Đại cũng sợ, nghĩ thầm: “Nếu ngươi không chính mắt trông thấy, thì hẳn là nghe tiếng đồn, không lẽ việc này đã ầm ỹ trên giang hồ rồi hay sao?”.

Y vội hỏi:

- Cô nương nghe người nào trông thấy thế?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Chẳng qua tiểu nữ đoán nhằng vậy thôi. Cửu Dực đạo nhân là cao thủ của Lôi Điện Môn, khi động thủ với người hẳn phải thi triển khinh công, tay trái sử thiết bài, bốn mươi hai đường Thục Đạo Nan Bài Pháp bảo vệ trướcngực, sau lưng, thượng bàn và bên trái thật chẳng khác gì bao bằng sắt, đối phương khó mà hạ thủ, chỉ có một chỗ nhược ở bên phải, địch nhân sử kiếm nếu muốn đả thương ông ta, thì phải đâm vào giữa hai huyệt Phong Thị và

Phục Thố ở đùi. Khi đâm vào giữa hai huyệt đó, Cửu Dực đạo nhân ắt phải giơ thiết bài bảo vệ ngực đồng thời dùng lôi công đáng sử chiêu Xuân Lôi Tác

Động phạt xéo vào địch nhân. Kẻ địch nếu là cao thủ ắt sẽ thừa cơ tấn công vào sau lưng ông ta, tiểu nữ đoán chừng hẳn phải là chiêu Bạch Hồng Quán

Nhật hoặc Bạch Đế Trảm Xà chi đó, chém vào huyệt Huyền Khu ở trên xương sống. Với người võ công cao cường như Cửu Dực đạo nhân, dùng kiếm không dễ gì đả thương ông ta được, chỉ có thể dùng binh khí ngắn như phán quan bút, điểm huyệt quyết để khắc chế, còn như dùng kiếm thì chỉ có những chiêu số đó là kiến hiệu thôi.

Ô Lão Đại thở phào một cái như trút được gánh nặng, một hồi sau mới giơ ngón tay cái lên nói:

- Bội phục! Bội phục! Môn hạ Cô Tô Mộ Dung thực không phải là hư sĩ.

Cô nương chẳng khác gì chính mắt trông thấy, phân tích thật hợp lý.

Đoàn Dự nhịn không nổi liền xía vào:

- Vị cô nương này họ Vương, cô ta đâu phải… đâu phải là Cô Tô Mộ

Dung…

Vương Ngữ Yên mỉm cười nói:

- Họ Cô Tô Mộ Dung là chỗ chí thân, bảo tiểu nữ là người nhà Mộ Dung thì cũng được.

Người cà lăm kia lại nói:

- Thì ra là… là… là…

Ô Lão Đại không đợi cho y nói cho hết câu, liền nói:

- Vết thương trên người Cửu Dực đạo nhân đúng như cô nương đây đã đoán, giữa hai huyệt Phong Thị, Phục Thố trên đùi phải trúng một kiếm, xương sống bị chặt đứt ngay huyệt Huyền Khu…

Thế nhưng y vẫn chưa yên tâm, hỏi thêm câu nữa:

- Vương cô nương, cô quả thực dùng võ học suy đoán chứ không phải mắt thấy tai nghe chứ?

Vương Ngữ Yên gật đầu đáp:- Đúng thế.

Gã cà lăm lại lắp bắp:

- Thế như cô muốn... muốn giết... Ô Lão Đại, thì làm... làm... làm...

Ô Lão Đại nghe y hỏi Vương Ngữ Yên làm thế nào để giết mình, nộ khí xung thiên, quát lên:

- Ngươi hỏi câu đó là có ý gì?

Thế nhưng y nghĩ lại: "Cô nương này tuổi còn trẻ măng mà bảo là dùng võ học suy ra, biết được cái chết của Cửu Dực đạo nhân thì quả thật không tưởng nổi, không chừng lúc đó cô ta ẩn dưới chân núi Phiêu Miểu, trông thấy có người dùng những chiêu kiếm đó. Việc này quan hệ quá lớn, chi bằng hỏi lại cho chắc ăn". Y liền nói:

- Đúng đó, xin hỏi cô nương, nếu muốn giết ta thì làm thế nào?

Vương Ngữ Yên mỉm cười, ghé vào tai Mộ Dung Phục nói nhỏ:

- Biểu ca, người này chỗ sơ hở trong võ công là huyệt Thiên Tông sau vai và huyệt Thanh Lãnh Uyên sau cùi chỏ, tấn công vào hai nơi đó là chế ngự được y.

Mộ Dung Phục đứng trước mấy trăm hảo thủ, lẽ nào lại để cho một cô gái chỉ điểm? Y hừ một tiếng, lớn tiếng nói:

- Ô động chủ hỏi cô, cô cứ việc nói lớn lên không có gì phải ngại.

Vương Ngữ Yên sượng sùng, mặt đỏ lên nghĩ bụng: "Ta định lấy lòng anh ta, có ngờ đâu lại trổ tài trước mặt đông người, làm giảm uy phong nam tử hán đại trượng phu của biểu ca, quả thật vụng quá". Nàng liền đáp:

- Biểu ca, võ công trong thiên hạ không gì Cô Tô Mộ Dung không biết, sao không nói cho Ô Lão Đại nghe đi.

Mộ Dung Phục không muốn giả đò, cũng không muốn phải mượn thế biểu muội nên đáp:

- Ô động chủ võ công cao cường, muốn đả thương ông ta đâu có dễ? Ô động chủ, chúng mình cũng chẳng cần nói những chuyện ngoài lề làm gì, xin ông tiếp tục kể những điều tai nghe mắt thấy dưới chân núi Phiêu Miểu đi.

Ô Lão Đại nhất quyết tìm hiểu cho biết xem hôm đó dưới chân ngọn Phiêu

Miểu có ai khác không bèn nói:- Vương cô nương, nếu như cô không biết cách làm sao giết Ô Lão Đại này thì chắc cũng không biết kiếm chiêu tru sát Cửu Dực đạo nhân, hóa ra những lời cô vừa nói phải chăng chỉ để đùa cợt mỗ? Cái chết của Cửu Dực đạo nhân quả thực làm sao cô biết được xin nói rõ ra, việc này thật là quan trọng không phải chuyện đùa.

Khi Vương Ngữ Yên đi đến bên cạnh Mộ Dung Phục, Đoàn Dự hết sức chăm chú quan sát để

xem cô nàng đối với biểu ca ra sao, lại cũng tập trung tinh thần nghe xem nàng nói những gì. Chàng nội công thâm hậu, tuy những lời Vương Ngữ Yên nói với Mộ Dung Phục chỉ thì thầm nhưng đều nghe thấy hết, lúc này nghe giọng điệu Ô Lão Đại có khác gì nói thẳng ra là Vương Ngữ

Yên nói láo, ý trung nhân mà chàng kính trọng chẳng khác gì tiên trên trời kia, sao lại để cho người ngoài coi rẻ được? Đoàn Dự chẳng nói chẳng rằng, chân phải nhấp một cái, thi triển Lăng Ba Vi Bộ, lạng bên đông, chuyển bên tây đã lẻn ra sau lưng Ô Lão Đại.

Ô Lão Đại hoảng hốt quát lên:

- Ngươi làm gì...

Đoàn Dự giơ tay phải để ngay lên huyệt Thiên Tông ở sau vai phải của y, tay trái lại chộp vào huyệt Thanh Lãnh Uyên ở sau cùi chỏ trái. Hai huyệt đó chính là chỗ yếu của Ô Lão Đại, là khuyết điểm trong võ công y, mỗi khi giao đấu với địch thủ đều phòng vệ hai nơi đó cực kỳ nghiêm nhặt, nếu có bị thương trúng chiêu cũng không để cho bị gần hai nơi này.

Đoàn Dự chân tay quờ quạng, không ra chiêu số gì, thế nhưng một là bộ pháp tinh kỳ, chỉ trong nháy mắt đã ra đến sau lưng Ô Lão Đại, hai nữa Vương

Ngữ Yên đã nhìn thấu võ công của y, Ô Lão Đại vừa định xoay chưởng đánh trả thì đã bị chế ngự rồi, đối phương chỉ cần nhả kình lực thì sẽ thành người tàn phế ngay. Y có biết đâu Đoàn Dự tuy một thân nội công nhưng lại không tùy ý thu phát, dẫu có nắm được chỗ nhược của y nhưng không thể nào làm hại mình được. Mới đây y vừa bị khổ với Đoàn Dự nên bây giờ nào có dám ngang tàng, chỉ đành cười gượng:

- Đoàn công tử võ công thần diệu, Ô mỗ bái phục.

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ không biết võ công, chỉ toàn do Vương cô nương chỉ điểm.Nói xong buông y ra, chậm rãi quay về. Ô Lão Đại vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, ngẩn ngơ một hồi mới nói:

- Ô mỗ hôm nay mới biết trời cao đất dày, trên đời này kẻ võ công cao cường không phải chỉ có mình Thiên Sơn Đồng Mỗ.

Y nhìn theo lưng Đoàn Dự mà lòng ngổn ngang không biết tính sao. Bất

Bình đạo nhân nói:

- Ô Lão Đại, ngươi có những đại cao nhân bản lãnh dường ấy rút đao tương trợ, quả thật đáng vui đáng mừng.

Ô Lão Đại gật đầu:

- Đúng! Đúng! Cái cơ hội thủ thắng của chúng ta lại thêm được mấy phần.

Bất Bình đạo nhân nói:

- Nếu như Cửu Dực đạo nhân bị thương bởi kiếm thì không phải do Thiên

Sơn Đồng Mỗ hạ thủ rồi.

Ô Lão Đại đáp:

- Phải lắm! Lúc đó tại hạ thấy trên người y có hai vết kiếm thương thì cũng có ý nghĩ như đạo trưởng. Thiên Sơn Đồng Mỗ không thích đi xa, mà người thường nào có ai dám đến gần chung quanh núi Phiêu Miểu đâu nên mụ ta cũng ít có dịp thi triển võ công. Thành thử trong vòng một trăm dặm chung quanh núi Phiêu Miểu nếu có giết ai là do bà ta tự tay hạ thủ. Bọn ta vốn biết rõ tính nết mụ lắm rồi, có khi cố ý dẫn dụ một hai cao thủ đến chân núi Phiêu

Miểu để lão bà giết chơi cho đỡ ngứa tay. Xưa nay mụ giết người chỉ một chiêu là táng mạng, lẽ nào lại phải dùng đến hai chiêu được?

Mộ Dung Phục hoảng hốt, nghĩ thầm: “Cái thuật “dĩ bỉ chi đạo hoàn thi bỉ thân” của nhà Mộ Dung ta là bản lĩnh kinh thế hãi tục trong võ lâm, còn

Thiên Sơn Đồng Mỗ giết người không cần đến chiêu thứ hai, thật không tin nổi trên đời này có công phu cao minh đến thế”.

Bao Bất Đồng tính tình không được thâm trầm như Mộ Dung Phục, trong bụng cảm thấy hoài nghi, lập tức hỏi ngay:

- Ô động chủ, ông bảo Thiên Sơn Đồng Mỗ giết người không cần dùng đến chiêu thứ hai, đối phó với kẻ võ công tầm thường thì không nói làm gì,còn như gặp phải cao thủ có bản lãnh chân chính, không lẽ cũng chỉ một chiêu đã giết được rồi sao? Nói phét thế chứ ai mà tin cho nổi.

Ô Lão Đại nói:

- Bao huynh không tin thì tại hạ cũng chẳng biết làm sao được. Thế nhưng bọn chúng ta cam chịu cho Thiên Sơn Đồng Mỗ lăng nhục áp bức, dù mụ ta bảo gì cũng không dám cãi một câu, nếu mụ ta không có tài như thế, thì trong ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ đây không có một ai thực sự có bản lãnh hay sao? Sao mấy chục năm nay ai cũng gọi dạ bảo vâng, không một người nào dám hai lòng?

Mộ Dung Phục gật đầu:

- Trong chuyện này quả có điều gì khác lạ, các vị lão huynh chưa chắc đã cam tâm làm đầy tớ cho người.

Còn Bao Bất Đồng tuy thấy lời của Ô Lão Đại xem ra có lý nhưng vẫn cãi:

- Sai bét rồi, không phải vậy, ngươi bảo không hai lòng, thế lúc này chẳng có bụng nọ kia, mưu toan phản loạn hay sao?

Ô Lão Đại đáp:

- Chuyện này bên trong cũng có lý do. Khi đó ta vừa thấy Cửu Dực đạo nhân bị hai vết thương, trong bụng khởi nghi, lại xem tiếp hai thi thể kia thì không người nào chỉ bị một chiêu chí mạng mà hiển nhiên đã qua một trường ác đấu nên trên người đầy vết đâm. Ta liền cùng An, Khâm các huynh đệ thương nghị, việc này quả có điều gì khác thường. Không lẽ Cửu Dực đạo nhân và hai người này không phải do Đồng Mỗ giết?

Thế nhưng nếu không phải Đồng Mỗ hạ thủ thì lẽ nào những nữ nhân thuộc hạ của cung Linh Thứu lại giết người ngay dưới chân ngọn Phiêu Miểu để phỗng tay trên cái thú giết người bằng một chiêu của Đồng Mỗ hay sao?

Bọn Cửu Dực đạo nhân tài giỏi như thế, giết họ thật khoái lạc biết bao, cơ duyên thế này dễ gì kiếm được, có khác gì món ngon đến miệng mà bị kẻ khác giành mất, quả là bất kính.

Bọn ta trong bụng nghi vấn trùng trùng, đi được mấy dặm rồi, An động chủ đột nhiên nói:

- Không... không lẽ... lẽ lão phu nhân... bị.. bị...Mộ Dung Phục biết y bắt chước điệu bộ của gã cà lăm, nghĩ thầm: "Thì ra gã này là An động chủ". Lại nghe Ô Lão Đại kể tiếp:

- Khi đó bọn ta cách Phiêu Miểu Phong chưa xa, mà dẫu có cách xa vạn dặm thì cũng chẳng một ai dám nói xấu sau lưng mụ giặc già, trước nay đề cập đến ai cũng gọi là "lão phu nhân", khi An huynh đệ nói tới hay là bà ta

"bị... bị..." mọi người cùng buột miệng kêu lên: "bị bệnh chăng?".

Bất Bình đạo nhân hỏi:

- Cái người gọi là Đồng mỗ mỗ kia quả thực khoảng chừng bao nhiêu tuổi?

Vương Ngữ Yên nói nhỏ:

- Chắc cũng không trẻ trung gì!

Đoàn Dự nói:

- Đúng! Đúng! Nếu đã gọi là "mỗ " thì tuổi đâu phải ít. Có điều ngày sau dù cô nương có trở thành mỗ mỗ thì trông cũng vẫn trẻ như thường.

Chàng liếc ngang thấy Vương Ngữ Yên toàn thần nghe Ô Lão Đại kể chuyện không lý gì đến lời nói của mình, đâm ra cụt hứng nghĩ thầm: "Gã Ô

Lão Đại kể lể gì cũng phải lắng tai nghe kẻo lỡ nàng hỏi đến, mình lại ú ớ không nói được, có phải là để mất cơ hội ngàn năm một thuở hay không?".

Ô Lão Đại nói tiếp:

- Đồng Mỗ tuổi tác bao nhiêu cũng chẳng một ai biết cả. Bọn ta qui thuộc dưới trướng của mụ ta, ít thì cũng một hai chục năm, nhiều thì ba bốn mươi năm, chỉ có vài động chủ như Vô Lượng động thì mới gia nhập dưới quyền cung Linh Thứu vài năm thôi. Cũng chẳng một ai thấy mặt bà ta bao giờ, mà cũng chẳng ai dám hỏi tuổi của mụ cả.

Đoàn Dự nghe tới đây, nghĩ bụng động chủ động Vô Lượng mình đã từng biết, đưa mắt nhìn quanh, quả nhiên thấy Tân Song Thanh đứng tựa vào một tảng đá ở xa xa, cúi đầu trầm tư, vẻ mặt lo âu. Ô Lão Đại kể tiếp:

- Cả bọn lập tức nghĩ ra: "Là người thì phải chết, Đồng mỗ mỗ bản lĩnh cao thật, nhưng cũng đâu phải tu luyện thành tinh, luyện được thân thể kim cương bất hoại. Lần này bọn ta cung phụng lễ vật không đủ, mụ không trách phạt đã là lạ, rồi bọn Cửu Dực đạo nhân chết dưới chân núi, trên mình không phải chỉ một vết thương, càng khiến người ta thắc mắc". Nói gì thì nói,

nhất định bên trong có điều khác thường.

Mọi người mỗi người một ý nghĩ nhưng phải nói ai ai cũng tính toán, người nọ nhìn người kia nhưng không ai dám mở lời trước, kẻ thì vừa mừng vừa sợ, kẻ thì mặt mũi đăm chiêu. Ai ai cũng biết đây là lúc mình thoát được gông cùm, cả đời mới có một dịp, có điều Đồng mỗ mỗ cai trị chúng tôi nghiêm nhặt quá nên không một ai dám đưa ra đề nghị đến thám thính xem sao. Qua một lúc lâu, Khâm huynh đệ mới nói: "An nhị ca đoán chừng có lý lắm, có điều chuyện này quá ư mạo hiểm, theo ý huynh đệ, chúng mình cứ ai về nhà nấy đã, yên lặng nghe ngóng, đến khi có tin tức chính xác rồi lúc đó có tính làm gì hãy làm thì cũng chưa muộn".

Phương cách già dặn cẩn thận của Khâm huynh đệ vốn dĩ mười phần thỏa đáng, có điều... có điều... chúng tôi không thể đợi được nữa. An động chủ liền nói: "Cái Sinh Tử Phù... Sinh Tử Phù..." Y chưa nói hết câu, ai nấy đều chột dạ. Mụ giặc già nắm trong tay Sinh Tử Phù của chúng tôi, không ai có thể phản kháng được, ví phỏng như bà ta bị nạn mà chết, Sinh Tử Phù rơi vào tay người khác thì chúng tôi lại thành nô lệ của người kia hay sao? Thế thì cả một đời không còn mở mày mở mặt được nữa. Nếu như người đó hung ác bạo ngược, so với mụ giặc già còn quá đáng hơn, thì trong tương lai chúng tôi bị hành hạ lăng nhục so với hôm nay còn khốn khổ hơn hay sao? Thế như tên đã ở trên dây cung rồi, không thể không bắn ra. Ai cũng biết tiền đồ cực kỳ hung hiểm nhưng không thể không đi dò thám một phen.

Trong bọn chúng tôi, nói về võ công cơ trí thì An động chủ là số một, môn khinh thân công phu so với người khác trội hơn nhiều. Trong khoảnh khắc lặng như tờ ấy, cả tám người đưa mắt nhìn vào mặt An huynh đệ.

Mộ Dung Phục, Vương Ngữ Yên, Đặng Bách Xuyên và tất cả những ai không biết An động chủ, tất cả đều dòm quanh quất trong đám đông xem vị nói cà lăm võ công cao cường An mỗ đó là người nào. Mọi người chợt nhớ ra, vừa rồi khi Ô Lão Đại đưa Bất Bình đạo nhân và Mộ Dung Phục đi dẫn kiến các động chủ, đảo chủ thì không có An động chủ trong đó. Ô Lão Đại nói:

- An động chủ thích thanh tĩnh, không ưa kết giao nên mới đây không giới thiệu cùng quí vị, cũng xin đừng trách. Khi đó mọi người tất cả cùng trông vào

An động chủ mong y đi dò thám xem ra sao. An động chủ nói: "Nếu đã vậy, tại hạ nghĩa bất dung từ, xin đi thám thính một phen".Mọi người đều biết rằng khi đó An động chủ không thể nào nói năng lưu loát được như thế, có điều Ô Lão Đại không tiện thuật lại y ngôn của người nói lắp khiến cho mọi người phải bật cười, mà y không muốn gặp Bất Bình đạo nhân, Mộ Dung Phục cũng chỉ vì cái tật cà lăm.

Ô Lão Đại lại tiếp tục:

- Bọn ta ở dưới chân núi Phiêu Miểu ngong ngóng chờ, một giờ đằng đẵng xem bằng một năm, chỉ sợ An động chủ có chuyện gì bất trắc. Nói gần nói xa chẳng qua nói thật, dĩ nhiên sợ An động chủ bị hại vào tay mụ giặc già đã đành, nhưng cũng lại sợ lão tặc bà nổi cơn tam bành lên làm khó chúng ta.

Thế nhưng đã đến nước này, chỉ đành làm liều một phen, dẫu cho mụ có trừng trị thì cũng không sao thoát được. Đợi đến ba giờ sau, An động chủ mới quay lại địa điểm ước hội. Bọn ta thấy y vẻ mặt vui mừng, ai nấy như trút được tảng đá trên lưng. Y nói: "Lão phu nhân bị bệnh, không có trên núi". Thì ra y len lén quay lại Phiêu Miểu Phong, nghe được thị nữ của mụ giặc

già nói chuyện, mới hay mụ ta bị bệnh nặng, đi ra ngoài hái thuốc chữa trị rồi.

Ô Lão Đại nói đến đây, đám đông liền cất tiếng reo hò. Thiên Sơn Đồng

Mỗ bị bệnh bọn họ vốn đã biết cả, tụ tập nơi đây chính là để thương nghị chuyện đó nhưng bây giờ nghe Ô Lão Đại đề cập đến, lại nhịn không nổi la ó rầm rĩ.

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Nghe người ta bệnh mà lại vui, thật đúng là hạnh tai lạc họa.

Chàng nói mấy câu đó trong khi mọi người đang reo ầm như chợ vỡ thành thử không một ai để ý. Ô Lão Đại nói:

- Mọi người nghe được tin này ai nấy như mở hội trong lòng, nhưng vẫn sợ lão tặc bà nguỵ kế đa đoan, cố ý giả bệnh để dò ý bọn ta. Chín người bàn bạc rồi, sau hai ngày lại cùng nhau lên núi Phiêu Miểu dò thám. Lần đó thì chính tai Ô mỗ nghe thấy. Lão tặc bà quả nhiên lâm trọng bệnh, không hề giả tí nào. Có điều Sinh Tử Phù cất ở nơi nào thì không tra xét ra.

Bao Bất Đồng liền chõ mồm vào:

- Này, Ô lão huynh, cái Sinh Tử Phù đó là cái quái gì thế?

Ô Lão Đại thở dài một tiếng nói:- Chuyện đó nói ra thì dài, nhất thời không thể giải thích cho Bao huynh tường tận được. Nói tóm lại, lão tặc bà chưởng quản Sinh Tử Phù trong tay, lúc nào cũng có thể bắt bọn ta chết được.

Bao Bất Đồng nói:

- Vậy là một pháp bảo cực kỳ lợi hại chăng?

Ô Lão Đại cười gượng nói:

- Nói như thế cũng được.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Bang chủ Thần Nông Bang, lão râu dê Tư Không

Huyền cũng sợ Sinh Tử Phù của Thiên Sơn Đồng Mỗ lắm nên mới phải nhảy xuống vực tự tận, đủ biết món pháp bảo đó lợi hại dường nào”.

Ô Lão Đại không muốn nói nhiều về chuyện Sinh Tử Phù, quay sang đám đông lớn tiếng nói:

- Lão tặc bà bị bệnh nặng là chuyện hoàn toàn chính xác. Bọn mình nếu muốn thoát cũi sổ lồng thì phải thu hết dũng khí, xả mệnh một phen. Có điều mụ giặc già lúc này đã về đến cung Linh Thứu trên ngọn Phiêu Miểu chưa thì bọn mình không sao biết được. Từ nay hành động thế nào, xin tất cả mọi người cùng bàn tính cho chu đáo. Lại thêm cao kiến của Bất Bình đạo trưởng,

Mộ Dung công tử, Vương cô nương… Đoàn công tử bốn vị, xin được chỉ dạy.

Đoàn Dự đáp:

- Lúc trước nghe nói Thiên Sơn Đồng Mỗ hung ác bá đạo, hiếp đáp các vị, tại hạ trong lòng công phẫn, quyết ý lên núi Phiêu Miểu để nói chuyện đầu đuôi với vị lão phu nhân này. Thế

nhưng nay bà ta bị bệnh rồi, nhân lúc người ta nguy cấp mà dậu đổ bìm leo thì người quân tử quyết không làm. Không nói ta chẳng có cao kiến gì, mà dẫu có chăng nữa, ta cũng nhất định không nói ra đâu.

Hồi 35(a) - Hồng Nhan Đạn Chỉ Lão, Sát Na Phương Hoa

Má hồng chớp mắt phôi pha,

Tóc mây ngoảnh lại nay đà như Sương

o O o

Ô Lão Đại biến Sắc, đang định lên tiếng, Bất Bình đạo nhân liền đưa mắt cho y, mỉm cười nói:

- Đoàn công tử là người quân tử, không nhân cơ hội người ta lâm nguy, phẩm cách quả là cao thượng, bội phục, bội phục! Ô huynh, chúng mình tấn công núi Phiêu Miểu, chuyện trước nhất là phải làm Sao biết được hư thực của cung Linh Thứu ra thế nào. An động chủ cùng Ô huynh cả bọn chín vị đã từng đích thân lên dò thám, Sau khi lão tặc bà đi khỏi rồi, trong cung còn lại cao thủ bao nhiêu? Bố trí thế nào? Ô huynh tuy không biết hết nhưng chắc cũng nghe ngóng được một hai, xin nói ra để cho tất cả biết được chăng?

Ô Lão Đại đáp:

- Nói ra thật hổ thẹn, bọn ta đến cung Linh Thứu dò xét nhưng chẳng một ai có gan đi thám thính, ai nấy đều cố Sức ẩn mình chỉ Sợ gặp người thôi.

Thế nhưng tại hạ ở đằng Sau hoa viên lại đụng đầu một nữ đồng. Con bé đó dáng chừng là một a hoàn, đột nhiên ngửng lên khiến ta trốn không kịp, thành thử bị nó nhìn ngay mặt. Tại hạ Sợ việc cơ mật bị tiết lộ, tung mình nhảy tới,

Sử dụng cầm nã thủ tính chộp lấy nó. Lúc đó ta đã thí mạng rồi mà trên cung

Linh Thứu các cô nương, thái thái đều được lão tặc bà chỉ điểm võ công, ai nấy tài nghệ ghê gớm lắm. Tuy nó chỉ là một đứa bé con nhưng khi tại hạ xông lên thì cũng biết đó là liều mạng mười phần chết chín...

Giọng nói y run run, hiển nhiên khi đó tình thế cực kỳ hung hiểm, đến bây giờ hồi tưởng vẫn còn Sợ hãi. Mọi người thấy y lúc này an nhiên không

Sao cả cũng biết hôm đó trên ngọn Phiêu Miểu dù có nguy nan đến đâu thì cũng thoát được, thế nhưng nghĩ đến Ô Lão Đại dám động thủ trên Phiêu

Miểu Phong, dù rằng lúc đó chẳng qua việc chẳng đặng đừng nhưng cũng là mật lớn tày trời.

Lại nghe y kể tiếp:

- Ta vừa ra tay là thi triển toàn lực, hai tay Sử dụng Hổ Trảo Công, khi đó trong đầu thoảng qua một ý nghĩ, nếu như một chiêu không bắt được con nhãi đó, để nó há mồm gào lên, gọi người cứu viện thì ta Sẽ lập tức từ trên núi cao mấy trăm trượng nhảy xuống, chết một cách Sảng khoái, còn hơn là rơi vào tay bọn nữ tướng của mụ giặc già để phải chịu khổ Sở vô cùng vô tận.

Nào ngờ đâu... nào ngờ đâu tay trái ta vừa nắm được vai, tay phải ta chụp ngay cánh tay con bé đó, nó không kháng cự chút nào, thân hình lảo đảo rồi

Sụm ngay xuống, toàn thân không một chút khí lực, mà võ công cũng chẳng biết gì cả.

Ta thật mừng hết cỡ, đờ cả người, hai chân cũng nhũn ra, các vị đừng cười chứ chỉ vì thần hồn nát thần tính, con bé kia ngã ra rồi, cái tên Ô Lão

Đại thối thây này cũng xẹp xuống như cái bị rách.

Y nói tới đây trong đám người có tiếng cười vang dậy, ai nấy cảm thấy nhẹ người. Ô Lão Đại tuy tự chế riễu mình nhát gan nhưng ai cũng biết thực ra y rất liều lĩnh, dám lên trên ngọn Phiêu Miểu bắt người, đâu phải chuyện đùa?

Ô Lão Đại vừa đưa tay ra hiệu, thủ hạ của y liền xách một chiếc bao vải đen ra, để ngay trước mặt y. Ô Lão Đại mở giây buộc miệng túi, mở bao ra quả nhiên trong túi có một người.

Mọi người ai nấy kêu lên một tiếng, thấy người đó hình dáng thật nhỏ, quả nhiên là một nữ đồng. Ô Lão Đại dương dương đắc ý nói:

- Con bé con này chính là do Ô mỗ bắt được từ trên Phiêu Miểu Phong xuống đó.

Mọi người cùng lớn tiếng reo hò:

- Ô Lão Đại thật giỏi quá!

- Quả là anh hùng hảo hán!

- Quần tiên ba mươi Sáu động, bảy mươi hai đảo thì Ô Lão Đại đứng đầu!

Trong tiếng người hoan hô bỗng nghe tiếng ti tỉ, thi ra nữ đồng kia hai tay bưng mặt khóc thút thít. Ô Lão Đại nói:

- Bọn ta bắt được con nhãi này rồi, Sợ rằng còn nấn ná có thể tiết lộ phong thanh nên lập tức xuống núi. Thế nhưng khi tra hỏi con bé con thì tiếc thay, nó lại là một đứa trẻ câm. Bọn ta lúc đầu còn tưởng nó giả vờ không nói được, nhưng dùng bao nhiêu cách để thử, khi thì xuất kỳ bất ý ở Sau lưng nó kêu to một tiếng, xem nó có giật mình nhảy nhổm lên không, thử tới thử lui, quả nó bị câm thật.

Mọi người nghe nữ đồng khóc thấy u ú trong miệng, quả đúng là giọng của người câm. Trong đám đông có người hỏi:

- Ô Lão Đại, nó không nói được nhưng có biết viết chữ không?

Ô Lão Đại đáp:

- Cũng không biết. Bọn ta khảo đả đủ mọi cách, trấn nước, nung lửa, bỏ đói, ngón nào cũng dùng qua nhưng xem ra không phải nó ngang ngạnh mà là không biết thật.

Đoàn Dự nhịn không nổi nữa xen vào:

- Ha ha, các ngươi dùng thủ đoạn hèn mạt đáng khinh như thế để hành hạ một cô bé con, bộ không biết xấu hổ hay Sao?

Ô Lão Đại đáp:

- Bọn ta bị Thiên sơn Đồng Mỗ áp bức dày vò còn gấp mười như thế, ăn miếng trả miếng có gì mà xấu hổ?

Đoàn Dự nói:

- Các ngươi muốn trả thù thì đi kiếm Thiên sơn Đồng Mỗ mới phải, còn trút lên đầu một đứa tiểu a hoàn thì có được gì đâu?

Ô Lão Đại đáp:

- Dĩ nhiên là được chứ!

Y cao giọng nói:

- Các vị huynh đệ, tất cả chúng ta đồng tâm hiệp lực chống lại Phiêu

Miểu Phong, từ nay có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Mọi người cắt huyết ăn thề mưu đồ đại Sự. Có người nào không muốn tham gia hay không?

Y liên tiếp hỏi hai lần, không ai trả lời cả. Khi hỏi đến lần thứ ba, một hán tử cao to quay mình, không nói một lời chạy về hướng tây. Ô Lão Đại kêu lên:

- Ẩu đảo chủ đảo Kiếm Ngư, ngươi chạy đi đâu đó?

Người kia không trả lời càng cắm đầy cắm cổ chạy, thân hình cực nhanh chỉ một thoáng đã khuất trong thung lũng. Mọi người kêu lên:

- Tên đó nhát gan, đụng trận bỏ chạy, mau chặn y lại.

Lập tức có đến hơn chục người đuổi theo y, toàn là những người giỏi khinh công nhưng gã Ẩu đảo chủ chạy đã xa không biết có còn đuổi kịp không.

Đột nhiên một tiếng "A" thảm thiết từ phía Sau núi vọng về. Mọi người ai nấy kinh ngạc, nhìn nhau biến Sắc, những người đang đuổi cũng dừng ngay lại, chợt nghe tiếng gió vù vù, một vật gì tròn tròn như trái cầu từ thung lũng ném ra, bay tung lên trên không rồi rớt xuống ngay giữa đám đông.

Ô Lão Đại tung mình nhảy tới bắt lấy vật tròn tròn kia, dưới ánh lửa thấy máu me đầm đìa hóa ra là một cái thủ cấp, nhìn lại khuôn mặt, mày râu dựng ngược, hai mắt trừng trừng, chính là người vừa bỏ chạy. Ô Lão Đại run run nói:

- Ẩu đảo chủ...

Y nhất thời không hiểu Sao gã họ Ẩu lại táng mạng nhanh đến thế, trong bụng hết Sức kinh hãi: "Không lẽ Thiên sơn Đồng Mỗ đến rồi Sao?". Bất Bình đạo nhân cười khanh khách nói:

- Thần kiếm của Kiếm Thần quả nhiên danh bất hư truyền. Trác huynh trấn giữ thực chu đáo quá!

Từ phía Sau thung lũng một giọng dõng dạc truyền qua:

- Lâm trận bỏ chạy là phải giết hết. Xin các động chủ, đảo chủ đừng trách.

Mọi người từ cơn kinh hoàng tỉnh lại, đều nói:

- May nhờ Kiếm Thần trừ được tên bạn đồ nếu không thì hỏng hết đại

Sự.

Mộ Dung Phục và Đặng Bách Xuyên đều nghĩ: "Người này có danh hiệu

Kiếm Thần không khỏi cuồng vọng tự đại hay Sao? Kiếm pháp ngươi dù cao

Siêu đến mực nào cũng đâu có thể xưng là "thần" được? Trên giang hồ chưa từng nghe đến tên người này, không biết kiếm pháp cao minh đến đâu?".

Ô Lão Đại ngượng ngùng vì mới rồi mình hoảng hốt hoang mang, lớn tiếng nói:

- Tất cả các anh em, xin mọi người lấy binh khí ra, mỗi người chém con bé này một đao, đâm một kiếm. Con bé con này tuy còn nhỏ, lại là đứa trẻ câm nhưng dẫu Sao vẫn là người của Phiêu Miểu Phong, đầu đao ngọn kiếm chúng ta nhúng máu nó rồi, từ nay cùng cung Linh Thứu thành thế nước lửa, dù có lòng kia dạ nọ cũng không thể rụt đầu thoái lui được nữa.

Y nói xong liền rút thanh quỉ đầu đao ra cầm trên tay. Tất cả mọi người đều kêu lên:

- Đúng đó, cứ thế mà làm. Anh em ta cắt máu ăn thề, từ nay chỉ có tiến chứ không lui, cùng mụ giặc già một phen Sống mái.

Đoàn Dự lớn tiếng kêu lên:

- việc này không thể được, nhất định là không được. Mộ Dung huynh phải ra tay ngăn chặn hành động bạo ngược này ngay đi thôi.

Mộ Dung Phục lắc đầu nói:

- Đoàn huynh, tính mạng của mọi người đều ở việc này, chúng mình là người ngoài, không nên xen vào.

Đoàn Dự phẫn khích kêu lên:

- Đại trượng phu thấy chuyện bất bình, lẽ nào nhắm mắt làm ngơ cho được? vương cô nương, dù cho cô có chửi tôi thì tôi cũng nhất định Sẽ cứu cô bé kia, có điều... có điều Đoàn Dự này là kẻ trói gà không chặt, muốn cứu mạng cho tiểu cô nương đó cũng thật khó lòng. Này, này, Đặng huynh, Công

Dã huynh, các ngươi cũng không ra tay ư? Bao huynh, Phong huynh, ta xông lên cứu người, các người theo Sau tiếp ứng được chăng?

Bọn Đặng Bách Xuyên xưa nay Mộ Dung Phục bảo gì nghe nấy thấy Mộ

Dung Phục mặc kệ nên cũng qua Sang Đoàn Dự lắc đầu, mặt mày ra chiều băn khoăn. Ô Lão Đại nghe thấy Đoàn Dự lèm bèm, nghĩ thầm người này võ công cực cao, nếu quả ngang tàng Sinh Sự thì quả không phải dễ đối phó, để lâu đêm dài lắm mộng, có làm thì càng Sớm càng tốt,

lập tức giơ thanh quỉ đầu đao lên, miệng nói:

- Ô Lão Đại là người đầu tiên ra tay đây!

Y múa đao chém xuống cô bé con đang ở trong túi vải. Đoàn Dự kêu lên:

- Không được!

Ngón tay vung ra, Sử dụng một chiêu Trung Xung Kiếm, toan đẩy bật thanh đao của Ô Lão Đại. Ngờ đâu Lục Mạch Thần Kiếm của chàng không thể tùy ý thu phát, có khi chân khí ào ào, vô cùng uy lực, có khi thì chẳng thể vận lên được chút nội lực nào, lúc này kiếm chiêu tung ra nhưng chân khí lại chỉ loanh quanh trong lòng bàn tay không phát ra được.

Thanh quỉ đầu đao của Ô Lão Đại vừa chém xuống nữ đồng, đột nhiên từ phía Sau tảng đá có một bóng người nhảy ra, tay trái vung lên, một luồng nội lực vô cùng mạnh mẽ đẩy Ô Lão Đại dạt Sang một bên, tay phải nắm luôn cái bao dưới đất, nhắc luôn cả người lẫn túi quàng lên lưng chạy vụt về ngọn núi ở phía tây bắc.

Tất cả ai nấy nhao nhao la lối, rầm rập đuổi theo. Thế nhưng người đó cước bộ thật nhanh, chỉ nháy mắt đã khuất trong khu rừng rậm trên triền núi.

Những ám khí của các động chủ, đảo chủ ném ra không trúng vào cây thì cũng bị lá cành chặn lại. Đoàn Dự mừng lắm, chàng mục quang Sắc bén đã nhận ra mặt mũi người kia, chính là người đã giải được kỳ cục vô cùng phức tạp trong cuộc cờ Trân Lung của Thông Biện tiên Sinh bèn lớn tiếng kêu lên:

- Chính là hòa thượng Hư Trúc của phái Thiếu Lâm. Hư Trúc Sư huynh, họ Đoàn này chắp tay đảnh lễ, phái Thiếu Lâm được mệnh danh là Thái sơn

Bắc Đẩu, quả thực danh bất hư truyền.

Mọi người thấy y chỉ một chưởng đã đẩy được Ô Lão Đại chệch Sang một bên, bước chân cực kỳ nhanh nhẹn, võ công cao cường, lại nghe Đoàn

Dự khen ngợi rối rít, nói y là Sư chùa Thiếu Lâm, cái thịnh danh của ngôi cổ tự khiến ai cũng có dạ khiếp Sợ không dám đuổi nà tới. Có điều việc này liên quan trọng đại, cô bé đó bị Sư chùa Thiếu Lâm cứu đi, nếu không giết người bịt miệng thì mưu tính của cả bọn Sẽ bị tiết lộ, họa hoạn bất trắc Sẽ chỉ trong

Sớm tối nên vẫn phải hò hét chạy theo.

Ai nấy thấy nhà Sư Thiếu Lâm chạy thẳng lên núi, Sơn phong đâm thẳng lên tới tận mây, đỉnh đầy tuyết trắng, nếu như muốn leo lên tận ngọn, dù bậc cao thủ khinh công thì cũng phải mất bốn năm ngày. Bất Bình đạo nhân nói lớn:

- Ai nấy chớ có kinh hoàng, nhà Sư kia chạy lên núi là đi vào tuyệt lộ, không lẽ y bay lên trời được Sao? Chúng ta chỉ cần canh giữ cẩn mật các đường xuống, đừng để cho y chạy thoát là xong.

Mọi người nghe thế trong bụng mới an, Ô Lão Đại liền chia người ra chặn hết các nẻo chung quanh ngọn núi, lại Sợ nhà Sư có thể xông qua mà người vây quanh không ngăn nổi nên mỗi

ngả đường bố trí tới ba lượt, lượt đầu không chịu nổi thì còn chặng thứ hai, chặng thứ hai không nổi thì còn nhóm cuối, ngoài ra lại còn khoảng chục hảo thủ qua lại tuần tra tiếp ứng.

Phân phối xong, Ô Lão Đại cùng Bất Bình đạo nhân, An động chủ, Tang

Thổ Công, Hoắc động chủ, Khâm đảo chủ một bọn mấy chục người lên núi lùng bắt, mong Sao trừ được nhà Sư này khỏi lo mối họa về Sau.

Bọn Mộ Dung Phục được chỉ định phòng thủ mặt đông, mồm thì nói nhờ họ tọa trấn đông phương nhưng trong bụng lại không muốn họ tham gia vào việc này. Mộ Dung Phục bụng dạ Sáng Suốt biết Ô Lão Đại có chiều úy kỵ mình, chỉ mỉm cười, dẫn bọn Đặng Bách Xuyên trấn giữ con đường phía đông, còn Đoàn Dự tềnh toáng chẳng giữ ý giữ tứ gì cứ bô bô khen ngợi Hư

Trúc anh hùng hết cỡ.

Người cướp chiếc bao vải chính là Hư Trúc. Y ở trong phạn điếm chứng kiến Mộ Dung Phục và Đinh Xuân Thu hai người đấu với nhau một trận kinh tâm động phách, Sợ đến hết hồn hết vía, nhân lúc Du Thản Chi cứu A Tử chạy đi, Mộ Dung Phục cũng thoát thân bỏ chạy còn Đinh Xuân Thu cũng đuổi theo ra liền theo của Sau lẻn trốn. Y chỉ mong Sao gặp lại bọn Tuệ Phương Sư bá Sư thúc để những người đó bảo gì làm nấy, nhưng từ khi một chưởng đánh chết Huyền Nạn Sư bá tổ rồi, bụng dạ hoang mang, không còn biết phải tính toán ra Sao. Y xưa nay chưa hề có kinh nghiệm đi lại trên chốn giang hồ, lại không rành đường đi nước bước, Sau khi chứng kiến Mộ Dung Phục và Đinh

Xuân Thu ác đấu thành như chim Sợ cây cong, đến quán ăn, nhà trọ cũng không dám ghé vào, cứ đi lung tung trong nơi hoang dã.

Khi đó đúng vào lúc ba mươi Sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ ước hẹn nhau tụ hội ở Sơn cốc này, mỗi người lại đem theo đệ tử thân tín nên nhân Số không phải là ít, Hư Trúc đi đường không thể không gặp phải. Y thấy những người đó đều là nhân vật giang hồ, cũng toan hỏi thăm xem có biết bọn Sư bá Sư thúc Tuệ Phương đâu không, nhưng thấy bọn họ người nào người nấy mặt mũi hung ác, chỉ Sợ cũng không khác gì Đinh Xuân Thu nên lại không dám, bất chợt nghe họ thì thầm bàn tính, dường như đang mưu tính chuyện gì, nghĩ bụng mình hành hiệp trượng nghĩa, cứu khổ phò nguy, đã là đệ tử Thiếu Lâm lẽ nào bỏ qua nên len lén đi theo, thành thử tình hình đêm hôm đó đều mắt thấy tai nghe cả.

Những chuyện ân oán trên giang hồ y chẳng biết gì, khi thấy Ô Lão Đại giơ thanh quỉ đầu đao lên toan chém xuống đứa trẻ câm không có một chút

Sức kháng cự, lòng từ bi nổi lên, không cần biết ai phải ai trái bằng giá nào cũng phải cứu cho bằng được nữ đồng này nên lập tức từ Sau tảng đá nhảy ra, cướp chiếc bao vải chạy trốn.

Y lên núi rồi, đề khí chạy một mạch, thấy càng lúc cây cối càng rậm rạp, tiếng người hò hét đuổi theo mỗi lúc một nhỏ dần. Khi y ra tay cứu người chỉ toàn do tấm lòng từ bi, phát khởi tâm bồ đề của nhà Phật, thấy chúng Sinh hoạn nạn thì không thể không ra tay. Thế nhưng đến lúc này nghĩ đến bọn kia võ công lợi hại, thủ đoạn tàn độc, dẫu người nào ra tay mình cũng không phải là địch thủ nên nghĩ thầm: "Chỉ có cách chạy tới một nơi nào thật hẻo lánh trốn ở đó, bọn họ kiếm không ra có thế mới bảo vệ được tính mạng của cả cô gái này lẫn cả ta nữa". Trong hoàn cảnh đó quả đúng là đói thì có gì ăn nấy, hoảng thì gặp đâu cũng xông bừa vào, cứ thấy chỗ nào

cây cối rậm rạp là nhào tới.

Cũng may y đã nhận được hơn bảy mươi năm tu tập nội công của ông lão phái Tiêu Dao, nội lực cực kỳ Sung mãn, chạy đến hai giờ liền mà không thấy mỏi mệt chút nào. Lại chạy thêm một hồi nữa, trời Sáng dần, dưới chân đạp trên một lớp tuyết mỏng, thì ra đã đến ngang lưng chừng núi, trong rừng

Sâu ánh mặt trời không chiếu đến thành thử tuyết không tan.

Hư Trúc cố gắng định thần quan Sát tình hình bốn phía, trái tim bỗng đập loạn lên, lẩm bẩm tự hỏi:

- Mình biết chạy đi đâu đây?

Bỗng nghe Sau lưng có tiếng người nói:

- Thằng nhát gan, chỉ tính chuyện chạy chết bỏ, thật mắc cở hết Sức.

Hư Trúc Sợ đến nhảy dựng lên, kêu lớn:

- ối trời!

Y càng hết Sức chạy cho nhanh lên phía đỉnh núi. Chạy thêm được mấy dặm nữa, lúc đó mới dám quay đầu, nhưng không thấy một ai đuổi theo bèn thở phào:

- May quá, không có ai đuổi theo cả.

Câu nói vừa ra khỏi miệng, Sau lưng lại có tiếng người nói:

- Đàn ông con trai gì mà Sợ đến thế, thiệt không khác gì con chó con chuột, đồ tiểu Súc Sinh!

Hư Trúc lần này Sợ không đâu cho hết, lại co cẳng chạy thục mạng, tiếng nói Sau lưng lại tiếp:

- Đã nhát gan lại còn ngu ngốc, thiệt không ra cái giống gì!

Tiếng nói đó dường như chỉ ở ngay Sau lưng cách chừng một hai thước, tưởng chừng với tay cũng tới. Hư Trúc nghĩ thầm: "Chết rồi! Chết rồi! Người này võ công cao cường như thế, thôi không còn cách gì thoát khỏi độc thủ của y được nữa". Y lại càng hết Sức chạy cho nhanh, tiếng nói đó tiếp:

- Nếu đã Sợ thì Sao còn ra vẻ anh hùng cứu người khác. Ngươi tính chạy tới tận đâu nữa chớ?

Hư Trúc thấy tiếng nói dường như ghé Sát bên tai mình, chân tay bủn rủn, tưởng chừng như muốn khuỵu xuống, lảo đảo mấy cái quay đầu lại, lúc này trời đã Sáng rõ, ánh mặt trời chiếu rọi qua tàn cây nhưng vẫn không thấy một bóng người nào. Y nghĩ thân pháp người đó nhanh đến thế, võ công cao hơn mình đâu phải chỉ gấp mười, nếu muốn ra tay làm hại, thì dù có mười cái mạng Hư Trúc cũng không còn, mà theo giọng nói của người kia, chỉ trách cứ y nhút nhát bất tài, chứ không phải cùng bọn với Ô Lão Đại, nên cố gắng định thần nói:

- Tiểu tăng vô năng, mong được tiền bối ban ơn chỉ điểm.

Giọng nói kia cười khẩy:

- Ngươi nào có phải đồ tử đồ tôn gì của ta, Sao ta lại phải chỉ điểm cho ngươi?

Hư Trúc đáp:

- Dạ! Dạ! Tiểu tăng vọng ngôn, tiền bối thứ tội cho. Bên địch người đông, tiểu tăng không thể chống lại được nên... nên chỉ có nước bỏ chạy.

Nói xong mấy câu đó, y lại đề khí chạy tiếp lên đỉnh núi. Thanh âm Sau lưng nói:

- Đỉnh núi này là nơi tuyệt lộ, bọn chúng chặn hết các nẻo ở dưới kia rồi, làm Sao ngươi chạy cho ra khỏi được?

Hư Trúc Sững Sờ, dừng chân lại nói:

- Tôi... tôi... tôi không nghĩ ra. Tiền bối từ bi làm ơn chỉ cho một con đường Sáng.

Giọng nói kia hắc hắc cười khẩy nói:

- Trước mắt chỉ có hai con đường, một là quay lại xung Sát, tiêu diệt hết bọn yêu ma quỉ quái kia.

Hư Trúc đáp:

- Một là tiểu tăng vô năng, hai nữa không muốn giết người.

Giọng nói lại tiếp:

- Nếu thế thì theo con đường thứ hai, ngươi tung mình nhảy xuống vực

Sâu vạn trượng cho tan xương nát thịt, mọi việc coi như xong lên thẳng cõi

Niết Bàn.

Hư Trúc ấp úng:

- Cái đó...

Y quay đầu nhìn lại thấy khắp mặt đất chỗ nào cũng là tuyết, thế nhưng trên tuyết địa trừ dấu chân của mình ra, không còn vết của một ai khác, nghĩ thầm: "Người này đạp tuyết vô ngấn, võ công quả là cao cường, thật không

Sao tưởng nổi". Giọng nói kia lại tiếp:

- Cái đó cái kia gì, ngươi định nói Sao?

Hư Trúc đáp:

- Một khi nhảy xuống tiểu tăng chết thì đã đành nhưng cô bé con tiểu tăng cứu được cũng chết theo. Làm như thế một là cứu người không cứu cho đến nơi đến chốn, hai nữa tiểu tăng phật pháp tu tập còn nông, chắc không lên được cõi Niết Bàn thanh tịnh, ắt phải đọa nhập luân hồi, quay về với cái khổ của vòng Sinh tử.

Giọng kia hỏi lại:

- Ngươi có uyên nguyên gì với Phiêu Miểu Phong? sao lại không kể Sống chết cứu cho bằng được người này?

Hư Trúc một mặt rảo bước chạy nhanh lên núi, một mặt nói:

- Cái gì Phiêu Miểu Phong, Linh Thứu Cung, tiểu tăng hôm nay mới lần đầu nghe nói đến. Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, phụng mệnh hạ Sơn lần này là thứ nhất chưa từng có liên hệ với môn phái nào.

Giọng kia lại cười nhạt nói:

- Nếu thế ra ngươi chỉ là một tiểu hòa thượng "kiến nghĩa dũng vi" thôi chứ gì?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu hòa thượng thì đúng thế, còn thấy chuyện nghĩa hăng hái làm thì không phải. Tiểu tăng chẳng hiểu biết gì, làm ẩu làm tả, trong đầu có vô Số chuyện khó khăn, không biết phải làm Sao cho phải.

Giọng kia nói:

- Nội lực ngươi dồi dào, quả thực Sung túc. Có điều công lực này không phải hoàn toàn của phái Thiếu Lâm, thế là vì cớ gì?

Hư Trúc đáp:

- Chuyện này nói ra thì dài, chính là một nạn đề rất lớn của tiểu tăng.

Giọng nói tiếp:

- Cái gì mà bảo nói ra thì dài, nói ra thì ngắn, ta không muốn ngươi đưa qua đẩy lại, mau nói ta nghe.

Ngữ khí nghe thật nghiêm nghị, không để cho y có dịp tránh né gì được nữa. Thế nhưng Hư Trúc nhớ lại Tô Tinh Hà từng nói: "Cái tên phái Tiêu Dao cực kỳ bí mật, không thể để cho người ngoài môn phái biết". Y biết rằng người ở Sau lưng là một tiền bối võ công cực kỳ cao Siêu, đến mặt cũng chưa thấy, làm Sao có thể đem chuyện bí mật trọng đại của mình nói cho y nghe, bèn đáp:

- Tiền bối thứ tội cho, tiểu tăng quả có điều khó khăn, không thể tương cáo được.

Thanh âm kia đáp:

- Được, nếu đã thế ngươi mau để ta xuống.

Hư Trúc giật mình kinh hãi lắp bắp:

- Cái... cái gì?

Giọng kia đáp:

- Ngươi mau bỏ ta xuống, cái gì với chẳng cái chi, lải nhải mãi.

Hư Trúc nghe giọng nói, đàn ông không ra đàn ông mà đàn bà không ra đàn bà, chỉ thấy thật già nua, đến lúc y nói "ngươi mau bỏ ta xuống", không hiểu ý tứ ra Sao, lập tức đứng lại, quay đầu nhưng Sau lưng nào có thấy ai, còn đang kinh ngạc, giọng kia lại chửi:

- Hòa thượng thối tha, mau bỏ ta xuống, ta ở trong cái túi vải Sau lưng ngươi đây, chứ còn ai nữa?

Hư Trúc hoảng hốt, hai tay bủn rủn nghe bịch một tiếng đã tuột tay để rơi cái túi xuống đất, từ trong cái bao vọng ra một tiếng "Ôi chao", chính là một giọng già nua kêu đau, đúng là tiếng mình vẫn nghe nãy giờ. Hư Trúc cũng "Chao ôi" một tiếng nói:

- Tiểu cô nương, thì ra là ngươi, Sao giọng ngươi lại già thế?

Y lập tức mở chiếc bao, đỡ người trong đó ra. Người đó thân hình bé nhỏ, là một cô bé con chừng tám chín tuổi nhưng hai mắt như điện, lấp lánh có thần, khi nhìn Hư Trúc có uy nghiêm như muốn lấn áp người ta. Hư Trúc há hốc mồm, nhất thời không nói được tiếng nào. Nữ đồng nói:

- Gặp trưởng bối Sao không biết hành lễ, thật chẳng có qui củ chi cả.

Giọng nói đã già nua, bộ dạng lại ra chiều kẻ cả. Hư Trúc ấp úng:

- Tiểu... tiểu cô nương...

Cô bé con quát lên:

- Cái gì mà tiểu cô nương, đại cô nương? Ta là mỗ mỗ đây.

Hư Trúc mỉm cười nói:

- Chúng mình hãm thân vào nơi tuyệt địa, thôi đừng dỡn nữa. Thôi lại đây, mau chui vào trong túi để ta cõng ngươi lên núi. Nếu không chỉ trong khoảnh khắc là kẻ địch lên tới đó.

Nữ đồng đưa mắt nhìn Hư Trúc dò xét, đột nhiên thấy trên ngón tay bên trái của y chiếc nhẫn bằng bảo thạch, mặt liền biến Sắc, hỏi:

- Ngươi... ngươi có cái gì đó? Đưa ta xem nào!

Hư Trúc vốn dĩ không muốn đeo cái nhẫn trên tay, tuy nhiên biết vật này rất quan trong, Sợ đánh mất nên không dám để trong bọc, nghe cô bé kia lên tiếng hỏi bèn cười nói:

- Cái này không phải vật gì có thể nghịch chơi được đâu!

Nữ đồng đưa tay ra nắm lấy cổ tay trái của y, Săm xoi chiếc nhẫn. Cô ta lật qua lật lại bàn tay Hư Trúc, coi kỹ một hồi lâu. Hư Trúc bỗng thấy bàn tay nhỏ bé của cô đang nắm tay mình run lẩy bẩy, nghiêng đầu nhìn, thấy đôi mắt to trong vắt của cô ta rưng rưng hai hàng lệ. Một hồi lâu Sau cô gái mới bỏ tay Hư Trúc ra.

Cô bé con nói:

- Chiếc thất bảo chỉ hoàn này, ngươi ăn trộm được ở đâu đây?

Giọng nói gay gắt chẳng khác gì thẩm vấn đạo tặc. Hư Trúc trong lòng không vui nói:

- Người xuất gia nghiêm thủ giới luật, lẽ nào trộm cắp lấy bừa của ai bao giờ? Cái này là của người khác cho tôi, Sao lại bảo là ăn trộm được?

Nữ đồng nói:

- Đừng có bố láo! Ngươi bảo ngươi là đệ tử phái Thiếu Lâm Sao người ta lại đưa cho ngươi cái nhẫn này được? Nếu ngươi không nói thực thì ta rút gân, lột da cho ngươi chịu trăm ngàn khổ Sở.

Hư Trúc cảm thấy tức cười, nghĩ bụng: "Nếu như ta không mắt thấy, chỉ bằng tai nghe tiếng nói thì đã bị con bé con này dọa cho chết khiếp". Y bèn nói:

- Tiểu cô nương...

Đột nhiên nghe bộp một tiếng, bên hông đã trúng một quyền, có điều nữ đồng dù Sao Sức cũng yếu nên không đau đớn gì. Hư Trúc bực tức nói:

- sao ngươi ra tay đánh người là Sao? Mới tí tuổi đầu đã ngang ngược vô lễ.

Cô bé con kia hỏi:

- Ngươi pháp danh là Hư Trúc. ồ, Linh, Huyền, Tuệ, Hư, trong phái Thiếu

Lâm ngươi là đệ tử đời thứ ba mươi bảy. Huyền Từ, Huyền Bi, Huyền Khổ,

Huyền Nạn mấy chú tiểu đó đều là Sư tổ của ngươi chăng?

Hư Trúc lùi lại một bước, kinh ngạc hết Sức, cô gái tám chín tuổi kia không những đã biết Sư thừa lai lịch của mình, lại gọi Huyền Từ, Huyền Bi những người Sư bá, Sư thúc tổ kia là "tiểu hòa thượng", giọng điệu có vẻ tự nhiên lắm đâu có phải lời của một cô bé con? Y đột nhiên nghĩ ra: "Người ta bảo trên đời có chuyện "ma nhập", hay là... hay là có hồn của một lão tiền bối nào nhập vào thân thể của tiểu cô nương này đây?".

Nữ đồng kia lại hỏi:

- Ta hỏi ngươi, có thì nói có, không thì nói không, Sao lại không trả lời?

Hư Trúc đáp:

- Cô nói không Sai, có điều gọi phương trượng đại Sư của bản tự là "chú tiểu", không khỏi quá đáng.

Cô bé con nói:

- sao lại không phải chú tiểu? Ta với Sư phụ y Linh Môn đại Sư bằng vai bằng vế, Huyền Từ không phải tiểu hòa thượng thì là gì? Nói thế có gì mà quá đáng hay không quá đáng?

Hư Trúc lại càng kinh ngạc, Sư phụ của Huyền Từ phương trượng Linh

Môn đại Sư là một cao tăng kiệt xuất, đệ tử đời thứ ba mươi bốn của phái

Thiếu Lâm, y vốn biết rồi. Y càng nghĩ càng tin chắc nữ đồng này bị ma nhập bèn nói:

- vậy thì... vậy thì... cô là ai?

Nữ đồng khó chịu đáp:

- Lúc đầu ngươi luôn mồm gọi ta là "tiền bối", quả là cung kính lễ phép,

Sao tự nhiên đổi giọng là thế nào? Nếu ta không nghĩ tới cái công ngươi cứu ta thì mỗ mỗ đã một chưởng đánh chết cái mạng chó của ngươi rồi.

Hư Trúc nghe cô ta tự xưng "mỗ mỗ" lại càng Sợ hãi hỏi lại:

- Xin thỉnh giáo mỗ mỗ tôn tính đại danh là gì?

Nữ đồng đổi giận làm vui nói:

- Thế mới phải chứ! Ta hỏi ngươi trước, cái thất bảo chỉ hoàn kia ở đâu ra?

Hư Trúc đáp:

- Đây là do một vị lão tiên Sinh cho tiểu tăng. Tiểu tăng vốn dĩ không muốn lấy vì là đệ tử Thiếu Lâm nên không thể nào nhận được. Có điều lão tiên Sinh kia mệnh đang lâm nguy, không cho tiểu tăng giãi bày...

Nữ đồng đột nhiên giơ tay chộp lấy cổ tay Hư Trúc, run run hỏi:

- Ngươi nói vị... vị lão tiên Sinh đó mệnh đang lâm nguy? Y chết rồi Sao?

Không, không thể được, thôi ngươi nói trước cho ta nghe, vị lão tiên Sinh kia tướng mạo ra Sao?

Hư Trúc đáp:

- Ông ta râu dài ba thước, mặt như quan ngọc, hình dáng cực kỳ đẹp đẽ.

Cô bé con run bắn người lên hỏi thêm:

- Thế tại Sao y mệnh đang lâm nguy cho được? Y... y một thân võ công...

Đột nhiên cô ta đang buồn bã biến thành giận dữ, mắng chửi:

- Đồ hòa thượng thối tha, Tiêu Dao Tử 1 một thân võ nghệ, nếu không tán công thì làm Sao chết được? Một người mà chết được đâu có dễ dàng đến thế?

Hư Trúc gật đầu:

- Đúng thế!

Nữ đồng kia tuy tuổi nhỏ nhưng khí thế uy hiếp người khác, lời nói của cô ta Hư Trúc không dám cãi lại câu nào, có điều không hiểu: "Thế nào gọi là tán công? Một người chết đi thật dễ ợt, có gì mà bảo rằng khó?". Cô bé con lại hỏi thêm:

- Ngươi gặp Tiêu Dao Tử ở đâu?

Hư Trúc đáp:

- Có phải cô nói vị lão tiên Sinh dung mạo thanh tú, chính là Sư phụ của

Thông Biện tiên Sinh Tô Tinh Hà đấy ư?

Nữ đồng đáp:

- Dĩ nhiên là y. Hừ, đến tên của người đó ngươi còn chưa biết, vậy mà nói láo là y đưa cho ngươi thất bảo chỉ hoàn, thật là mặt dày mày dạn, vô liêm

Sỉ, lớn mật hết cỡ.

Hư Trúc nói:

- Thế cô nhận ra vị Tiêu Dao Tử tiên Sinh ấy hay Sao?

Cô bé kia giận dữ nói:

- Ta hỏi ngươi chứ không phải ngươi được hỏi ta. Tả hỏi là ngươi gặp

Tiêu Dao Tử ở đâu, mau mau trả lời.

Hư Trúc đáp:

- ở trên một ngọn núi, tiểu tăng vô ý giải phá được một bàn cờ Trân

Lung vì thế mới gặp vị lão tiên Sinh này.

Nữ đồng lập tức giơ tay lên dường như toan đánh, hầm hầm nói:

- Chỉ nói càn! Bàn cờ Trân Lung đó mấy chục năm nay làm điên đảo không biết bao nhiêu kẻ tài trí trong thiên hạ, cái thứ tiểu hòa thượng nhà ngươi ngu như bò mà đòi giải được ư? Ngươi mà còn láo lếu huênh hoang, ta

Sẽ không tha đâu nhé.

Hư Trúc đáp:

1 Trọôùẽ QâaA nôả ẽĩọônố 2 tĩv ởâiả ốõiả ởâe Tảÿau õâỡ Tọûễ nâA Qõăả tĩâenĩ ẻõa ịĩâả Tọû (ẽõù ởÿD tĩÿỡ ÿâûn ẽuD mâe tâùẽ ốảâû ũuỷan sọûâ)ễ ẽĩuùnố tõaả sọûâ ởâiả ởâe Tảÿau õâỡ Tọû ẽĩỡ tĩõánố nĩâátâ

- Nếu với tài nghệ tiểu tăng dĩ nhiên không thể nào giải được. Thế nhưng lúc đó ở vào thế cưỡi lưng cọp, Thông Biện tiên Sinh ép tiểu tăng phải đi quân, tiểu tăng đành nhắm mắt đặt bừa, chẳng ngờ lạng quạng làm Sao tự mình làm chết mất một nhóm quân trắng, khiến cho thế cờ Sáng ra, lại thêm cao nhân chỉ điểm, thành thử mới giải được, quả đúng là vận may. Có điều tiểu tăng làm bừa làm ẩu, tội nghiệp về Sau không phải là nhỏ. Ôi, quả là Sai lầm, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật.

Nói xong y chắp hai tay, niệm Phật liên tiếp. Nữ đồng bán tín bán nghi nói:

- Ngươi nói thế thì cũng vài phần có lý... vừa nói tới đây bỗng nghe phía dưới văng vẳng tiếng người lao xao. Hư

Trúc kêu lên:

- Chết rồi!

Y mở chiếc túi ra bỏ nữ đồng vào trong đó vác lên vai, chạy vụt lên trên núi. Chạy được một hồi, tiếng người dưới kia xem chừng đã xa, quay đầu nhìn lại, thấy trên mặt tuyết rõ ràng một hàng dấu chân, thất thanh kêu lên:

- Không xong!

Nữ đồng kia hỏi:

- Cái gì mà không xong?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng để lại dấu chân trên mặt tuyết, dù cho chạy xa đến đâu, bọn họ rồi cũng đuổi kịp được mình.

Nữ đồng nói:

- Lên cây mà phi hành thì không có dấu chân nữa, tiếc một điều võ công ngươi thấp kém quá, đến chút khinh công thô thiển cũng không biết. Tiểu hòa thượng, ta xem ngươi nội lực không phải là yếu, Sao không thử coi nào.

Hư Trúc đáp:

- Được, để tiểu tăng thử xem Sao.

Y tung mình nhảy lên, vọt lên trên trời hơn khỏi ngọn cây đến một trượng, lúc rơi xuống đưa chân đạp vào một cành cây, lắc cắc một tiếng, cành cây gãy lìa cả người lẫn cành cây đều rơi xuống. Y rơi như thế ắt ngã ngửa, đè lên cái túi nhưng Hư Trúc Sợ mình Sẽ làm nữ đồng bị thương, ở lưng chừng vội vàng xoay người cho mình rơi xuống trước, nằm Sấp xuống nghe bình một tiếng trán đập vào một tảng đá, Sứt một miếng máu chảy chan hòa. Hư

Trúc kêu lên:

- ấy chết! ấy chết!

Y cố gắng nhỏm dậy, cực kỳ ngượng ngập nói:

- Tôi... tôi võ công thấp kém, vụng về quá, chẳng đâu với đâu cả.

Cô gái kia nói:

- Ngươi thà để chính mình bị thương, chứ không đành đè lên ta, xem chừng đối với mỗ mỗ cũng cung kính lễ độ. Mỗ mỗ một là muốn dùng ngươi vào việc của mình, hai là để thưởng công cho hậu bối nên truyền cho ngươi thuật nhảy lên. Ngươi nghe cho kỹ, khi nhảy lên hai đầu gối hơi gập lại, dề khí vào đan điền, đợi cho chân khí đưa lên thì lúc đó thả lỏng bắp thịt, tập trung ý nghĩ nơi huyệt Ngọc Trẩm...

Nói rồi từng câu từng câu giải thích cho y nghe, lại dạy y làm thế nào xoay người trên không trung, làm thế nào lướt ngang, làm thế nào lên thẳng, dạy xong hết rồi mới nói:

- Ngươi theo đúng lời dạy của ta nhảy lên coi nào!

Hư Trúc nói:

- vâng! Để tiểu tăng một mình nhảy thử, lỡ có lộn mèo lần nữa thì khỏi làm đau tiền bối.

Y nói rồi liền để chiếc bao xuống. Cô bé kia giận dữ nói:

- Công phu mỗ mỗ dạy cho ngươi, không lẽ còn Sai hay Sao? việc quái gì mà phải thử? Ngươi mà còn ngã nữa thì mỗ mỗ lập tức giết ngươi ngay.

Hư Trúc không khỏi nổi da gà, nghĩ đến hồn ma nhập vào cô bé ở Sau lưng, bao nhiêu lông tóc đều dựng cả lên, chỉ muốn cầm cái bao quăng đi thật xa, nhưng lại không dám, liền nghiến răng, vận khí theo đúng pháp môn nữ đồng truyền thụ, thúc đẩy chân khí, tập trung ý nghĩ tại huyệt Ngọc Trẩm, hai đầu gối hơi cong xuống nhẹ nhàng nhún mình nhảy lên một cái.

Lần này y nhảy lên rồi, thân hình từ từ bay lên, tuy ở trên không chẳng có gì bám víu nhưng vẫn xoay chuyển dễ dàng, mừng quá kêu lên:

- Được rồi! Được rồi!

Ngờ đâu y vừa há miệng, chân khí tiết ra hết, lập tức rơi xuống, cũng may lần này rơi thẳng, hai gót chân giáng xuống nghe ê ẩm nhưng không ngã nhào. Nữ đồng kia liền mắng:

- Đồ ngốc thật, nếu ngươi muốn mở miệng ra nói, thì phải điều quân nội tức trước. Bước thứ nhất học chưa thông, đã nhảy qua bước thứ năm, bước thứ Sáu.

Hư Trúc đáp:

- vâng! vâng! Quả là tiểu tăng Sơ xuất.

Y lại theo đúng phương pháp đề khí nhảy lên, nhẹ nhàng rơi xuống một cành cây, cành cây đó oằn lên oằn xuống nhưng không gãy. Hư Trúc trong lòng cực kỳ vui Sướng nhưng không dám mở miệng, lại theo đúng phương pháp nữ đồng dạy cho nhảy ngang ra hơn một trượng, rơi xuống một cành cây khác, cành cây bật lên lại nhảy tiếp qua một cây thứ hai, khí tức đã thuận rồi, chỉ thấy thân hình nhẹ nhàng, nội lực Sung túc, càng nhảy càng xa. Đến về Sau, nhảy ngang một cái vượt qua hai ngọn cây, trên không trung thật chẳng khác gì cưỡi gió, khiến cho vừa vui Sướng vừa ngạc nhiên. Trên đỉnh tuyết cây cối rậm rạp, y chỉ nhảy trên những ngọn cây dưới tuyết không có dấu vết gì mà tìm được, chỉ khoảng chừng một bữa ăn đã mất hút trong rừng

Sâu.

Nữ đồng nói:

- Thôi được rồi! Xuống đi!

Hư Trúc đáp lời:

- vâng!

Y nhẹ nhàng nhảy xuống, đỡ cô gái ra khỏi túi vải. Cô bé con thấy y mặt hớn hở, xem chừng

hết Sức đắc ý liền mắng:

- Thật đúng là một chú tiểu không nên trò trống gì, mới học được một chút công phu thô thiển bằng móng tay đã nhơn nhơn rồi.

Hư Trúc đáp:

- Dạ! Dạ! Nhãn giới tiểu tăng nông cạn lắm, mỗ mỗ dạy cho công phu đó thật là hữu dụng...

Nữ đồng nói:

- Ngươi quả đã thông rồi đó, đủ biết mắt mỗ mỗ chưa hoa. Thế nhưng nội công của ngươi không phải của phái Thiếu Lâm, công phu đó ngươi học ai thế? sao ngươi còn trẻ mà nội công lại thâm hậu như vậy?

Hư Trúc trong dạ xót xa, đôi mắt rưng rưng nói:

- Đó là lão tiên Sinh Tiêu Dao Tử khi lâm chung, đem... đem hơn bảy mươi năm nội công tu tập nhất định trút vào người tiểu tăng. Tiểu tăng thực

Sự không muốn phản bội phái Thiếu Lâm để đầu nhập phái khác, nhưng khi đó Tiêu Dao Tử lão tiên Sinh không cho giãi bày, lập tức hóa tán công phu của tiểu tăng, mặc dù nội công tiểu tăng nông cạn lắm, chẳng đáng gì đâu, thế nhưng... thế nhưng tiểu tăng luyện được cũng phải khổ Sở lắm. Tiêu Dao

Tử lão tiên Sinh đem công phu truyền cho tiểu tăng không biết như thế là phúc hay là họa, nên hay không nên. Ôi, nói tóm lại, ngày Sau tiểu tăng về chùa Thiếu Lâm, nói tóm lại... nói tóm lại...

Y lập đi lập lại "nói tóm lại" mấy lần mà cũng chẳng biết là "tóm lại" cái gì. Cô bé con kia ngơ ngẩn lặng thinh, lấy chiếc túi trải lên một tảng đá ngồi xuống chống tay vào cằm Suy nghĩ, nhỏ nhẹ nói:

- Nếu ngươi nói thế, Tiêu Dao Tử quả thực đem chức chưởng môn phái

Tiêu Dao truyền cho ngươi ư?

Hư Trúc giật mình:

- Hóa ra... hóa ra tiền bối cũng biết đến tên phái Tiêu Dao?

Y trước nay không dám nói đến phái Tiêu Dao, Tô Tinh Hà từng nói rằng nếu không phải người trong bản phái, nếu nghe được ba chữ "phái Tiêu

Dao" thì quyết không để cho Sống trên đời. Lúc này nghe nữ đồng nói đến trước, y mới dám tiếp lời nhưng trong bụng nghĩ đây chắc là ma chứ không phải là người, dù có muốn giết cũng không được.

Cô gái kia giận dữ nói:

- sao ta lại không biết phái Tiêu Dao? Khi mỗ mỗ biết đến phái Tiêu

Dao thì Tiêu Dao Tử còn chưa biết nữa là.

Hư Trúc đáp:

- Dạ! Dạ!

Bụng nghĩ thầm: "Xem chừng ra đây là một con lão quỉ mấy trăm năm,

So với Tiêu Dao Tử còn lớn tuổi hơn nhiều".

Bỗng thấy cô bé con nhặt một cành cây khô vạch lên tuyết tích trên mặt đất, tất cả đều là những vạch thẳng, chẳng bao lâu đã vạch ngang dọc mười chín đường thành một cái bàn cờ. Hư Trúc kinh hãi: "Nếu như mụ ta bắt mình đánh cờ thì thật hỡi ôi!".

Thế nhưng y thấy cô ta Sau khi vẽ xong bàn cờ thì lập tức đặt quân xuống, hình tròn rỗng là quân trắng, hình tròn đặc là quân đen, chi chít liền lạc, dường như để đầy cả bàn cờ. Cô gái mới xếp xong nửa bàn, Hư Trúc liền nhận ra ngay đây chính là thế cờ Trân Lung mình đã giải, nghĩ thầm: "Thì ra bà ta cũng biết bàn cờ này". Y lại nghĩ: "Hay là năm xưa mụ ta cũng đã từng tính chuyện phá giải nhưng Suy nghĩ mãi không ra, tức quá mà chết?". Nghĩ đến đó y không khỏi thấy ơn ớn trong người.

Nữ đồng kia Sắp đặt xong bàn cờ Trân Lung rồi liền nói:

- Ngươi bảo ngươi giải được bàn cờ này, thế quân đầu tiên ngươi đi làm

Sao, thử cho ta xem nào!

Hư Trúc đáp:

- vâng!

Y để luôn quân xuống chẹt chết luôn quân trắng một mảng lớn, cục diện lập tức rộng rãi ra, Sau đó cứ theo y hệt những gì Đoàn Diên Khánh truyền âm chỉ điểm, phản kích lại bên quân đen. Cô bé con đó mồ hôi trán nhỏ xuống tong tong, lẩm bẩm nói:

- Quả là ý trời! Quả là ý trời! Trên đời này có ai lại nghĩ ra được cái cách "tiên Sát tự thân, tái công địch nhân" kỳ quái như thế này bao giờ?

Đến khi Hư Trúc giải xong bàn cờ Trân Lung rồi, nữ đồng lại trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Nếu như thế thì chú tiểu này không phải thuần nói năng tầm xàm. Tiêu

Dao Tử truyền thất bảo chỉ hoàn cho ngươi ra Sao, diễn tiến thế nào ngươi nói hết cho ta nghe, không được dấu diếm chút nào.

Hư Trúc đáp:

- Dạ!

Y đem đầu đuôi ngọn nguồn, từ lúc Sư phụ Sai hạ Sơn cho đến khi giải xong bàn cờ Trân Lung, rồi Tiêu Dao Tử truyền cho y chiếc nhẫn, Đinh Xuân

Thu hạ độc ám hại Tô Tinh Hà và Huyền Nạn ra Sao, đến lúc mình đuổi theo đi tìm bọn nhà Sư Tuệ Phương thế nào, kể lại hết một lượt.

Nữ đồng kia không nói một lời, đợi đến lúc y nói xong mới bảo:

- Nếu đúng thế, Tiêu Dao Tử là thầy ngươi, Sao ngươi không gọi là Sư phụ mà lại gọi là "Tiêu Dao Tử lão tiên Sinh"?

Hư Trúc mặt mày ngượng nghịu đáp:

- Tiểu tăng là Sư chùa Thiếu Lâm, không thể đổi qua gia nhập môn phái khác được.

Cô bé con lại nói:

- Có thực ngươi không muốn làm chưởng môn phái Tiêu Dao chăng?

Hư Trúc liên tiếp lắc đầu nói:

- Quả thực vạn lần không muốn.

Nữ đồng nói:

- Thế thì dễ quá, ngươi đem thất bảo chỉ hoàn giao lại cho ta, thế là xong. Ta thay ngươi làm chưởng môn phái Tiêu Dao được chăng?

Hư Trúc mừng quá nói:

- Như thế thật đúng là cầu được ước thấy.

Y tháo chiếc nhẫn trên tay giao lại cho nữ đồng. vẻ mặt cô gái hoang mang, tưởng như vừa vui vừa buồn, cầm lấy chiếc nhẫn, đeo lên ngón tay.

Thế nhưng ngón tay cô ta quá nhỏ, cả ngón tay giữa lẫn ngón tay vô danh đều không vừa, đành phải đeo vào ngón cái, thử tới thử lui một hồi lâu xem chừng không được hài lòng rồi hỏi:

- Ngươi bảo Tiêu Dao Tử đưa cho ngươi một bức tranh, bảo ngươi đi tới núi vô Lượng nước Đại Lý tìm người học môn Bắc Minh Thần Công, thế bức tranh đó đâu?

Hư Trúc lấy bức tranh trong bọc ra, cô gái mở quyển trục, vừa nhìn thấy hình người đàn bà mặc cung trang, mặt liền biến Sắc, chửi ngay:

- Y... y lại muốn con tiện tì này truyền võ công cho ngươi ư? Y... y đến lúc Sắp chết vẫn khắc Sâu không quên con tiện tì này, vẽ nó đẹp đến thế.

Trên khuôn mặt hiện lên đầy vẻ ghen tuông phẫn nộ, cầm bức tranh vứt xuống đất, giơ chân đạp lên. Hư Trúc kêu lên:

- Chao ôi!

Y vội vàng đưa tay nhặt lên. Nữ đồng giận dữ quát:

- Bộ ngươi tiếc lắm hả?

Hư Trúc nói:

- Một bức tranh vẽ đẹp thế này, làm hỏng đi quả là đáng tiếc.

Cô bé con hỏi lại:

- Con tiện tì này là ai, tên tiểu tặc Tiêu Dao Tử đã nói cho ngươi biết chưa?

Hư Trúc lắc đầu:

- Chưa!

Y nghĩ thầm: "sao Tiêu Dao Tử lão tiên Sinh nay lại biến thành tên tiểu tặc được nhỉ?". Nữ đồng giận dữ nói:

- Hừm, tiểu tặc Si tâm vọng tưởng, vẫn tưởng con tiện tì đó Sau mấy chục năm dung mạo vẫn còn nguyên như thế hay Sao? Hứ, ngay cả hồi đó, thị cũng đâu có được đẹp như vầy!

Cô ta càng nói càng tức tối, lại thò tay ra toan giựt lấy bức tranh xé đi.

Hư Trúc vội vàng rụt lại dấu bức tranh vào trong bọc, nữ đồng kia người nhỏ

Sức yếu, không với tới được, vừa thở hồng hộc vừa chửi oang oang:

- Tên tiểu tặc vô lương tâm, con tiện tì mặt dầy mày dạn.

Hư Trúc hoang mang không hiểu ra Sao, đoán chừng con lão quỉ nhập vào cô gái kia nhận ra người trong tranh, hai người trước nay thù ghét nhau, thành thử tuy chỉ là bức tranh mà cũng không dằn được cơn giận.

Cô gái còn đang luôn mồm rủa Sả toàn những câu độc địa, Hư Trúc đã thấy bụng ục ục Sôi lên. Y nhảy nhót chạy lung tung một hồi lâu mà chưa có hột cơm nào vào bụng nên quả thực đói lắm. Nữ đồng hỏi:

- Ngươi đói rồi phải không?

Hư Trúc đáp:

- Đúng vậy, trên núi tuyết này e rằng chẳng có gì ăn được.

Cô bé con hỏi lại:

- sao lại không có gì? Trên tuyết phong rất nhiều gà gô 2, lại có mai hoa lộc và linh dương. Để ta dạy ngươi một môn khinh công chạy trên đất bằng, lại dạy ngươi phương pháp bắt gà, Săn dê...

Hư Trúc không đợi cô gái nói hết, xua tay rối rít nói:

- Người xuất gia lẽ nào lại Sát Sinh? Tôi thà chết đói chứ nhất định không chạm đến đồ mặn.

Nữ đồng liền mắng ngay:

- Tặc hòa thượng, không lẽ cả đời ngươi chưa từng ăn mặn bao giờ hay

Sao?

Hư Trúc nghĩ đến hôm ở quán ăn bị một cô gái ăn mặc giả trai đùa cợt khiến y ăn phải một miếng thịt mỡ, lại húp cả nửa bát miến gà nên nhăn mặt nói:

- Tiểu tăng bị người ta đánh lừa một lần ăn phải đồ mặn, nhưng đó chỉ là vô tâm mà thất thố, chắc Phật tổ không bắt tội đâu. Còn như bảo tiểu tăng chính tay Sát Sinh thì trăm lần vạn lần không thể được.

Cô bé con nói:

- Ngươi không chịu giết hươu bắt trĩ mà lại bằng lòng giết người, như thế còn tàn ác hơn nhiều.

Hư Trúc lạ lùng hỏi:

- Tiểu tăng bằng lòng giết người ư? A Di Đà Phật, tội lỗi thay, tội lỗi thay!

Cô gái lại nói:

2 ịốuAỷan tâùẽ truùẽ ỳỷa tọùẽ ởâe mõạt ởõâiả ẽîảm tró îâA ốâe ốõa (ểîỷâsântễ ểârtrảđốỷ)

- Còn niệm Phật được, quả thực tức cười! Ngươi không đi bắt trúc kê cho ta ăn, ta chỉ Sống được thêm vài giờ nữa rồi cũng chết, không phải là ngươi giết ta hay Sao?

Hư Trúc đưa tay gãi đầu nói:

- Chắc trên ngọn núi này thể nào chẳng có rau cỏ, nấm, măng chi đó, để tiểu tăng đi hái về cho tiền bối ăn.

Cô bé con kia mặt Sầm xuống, chỉ vào vầng thái dương nói:

- Khi mặt trời lên đến đỉnh đầu, nếu ta không được uống máu tươi thì thể nào cũng chết.

Hư Trúc kinh hãi quá, ngạc nhiên hỏi:

- Đang khỏe như thường, cớ gì lại phải uống máu tươi?

Y cảm thấy rợn người, chợt nghĩ đến "ma cà rồng". Nữ đồng nói:

- Ta có một chứng bệnh lạ lùng, mỗi ngày đúng ngọ nếu không uống máu thì chân khí toàn thân Sẽ tiết ra hết, tự mình bốc cháy, khi lâm tử nổi cơn điên khiến cho ngươi cực kỳ bất lợi.

Hư Trúc lắc đầu quầy quậy nói:

- Dù gì chăng nữa, tiểu tăng là đệ tử Phật môn, nghiêm thủ thanh qui giới luật, không nói bản thân không Sát Sinh mà đến thấy tiền bối có ý giết chóc thì cũng hết Sức ngăn trở.

Cô gái giương mắt chăm chú nhìn y, thấy Hư Trúc tuy có vẻ Sợ hãi nhưng thật dứt khoát, xem ra nhất định không chịu khuất phục, bèn cười khẩy mấy tiếng hỏi lại:

- Ngươi tự xưng là đệ tử cửa Phật, nghiêm thủ thanh qui giới luật, thế giới luật đó là những gì?

Hư Trúc đáp:

- Nhà Phật có căn bản giới và đại thừa giới.

Nữ đồng lại cười nhạt:

- Gớm Sao rắc rối quá nhỉ, thế căn bản giới là gì, còn đại thừa giới là gì?

Hư Trúc đáp:

- Căn bản giới thì So ra dễ dàng hơn, bao gồm bốn cấp, đầu tiên là ngũ giới, kế đó là bát giới, kế nữa là thập giới, Sau cùng là túc giới bao gồm hai trăm năm mươi giới.

Ngũ giới là các cư Sĩ tại gia phải giữ, một là không Sát Sinh, hai là không trộm cắp, ba là không dâm tà, bốn là không vọng ngữ, năm là không uống rượu.

Còn như tì khưu đã xuất gia thì phải giữ bát giới, thập giới cho chí hai trăm năm mươi giới So với ngũ giới tinh nghiêm hơn nhiều. Nói trắng ra, không Sát Sinh là giới đầu tiên của nhà Phật.

Cô bé con nói:

- Ta từng nghe rằng, cao tăng cửa Phật muốn thành chính quả thì phải tu trì đại thừa giới, gọi là thập nhẫn, có đúng vậy không?

Hư Trúc hơi chột dạ nói:

- Đúng thế! Đại thừa giới nặng về xả kỷ cứu nhân cốt là để cúng dường chư Phật, phổ độ chúng Sinh, đến cả tính mạng mình cũng phải bỏ đi, nhưng không thuộc về mười điều mà người tu hành phải theo.

Nữ đồng lại hỏi tiếp:

- Thế thập nhẫn gồm những gì?

Hư Trúc võ công tuy chẳng bằng ai nhưng kinh Phật thì trơn như cháo chảy đáp ngay:

- Một là cắt thịt nuôi chim ưng, hai là đem thân cho hổ đói, ba là cắt đầu để tạ trời, bốn là chặt xương lấy tủy, năm là đem thân đốt thành nghìn ngọn đèn, Sáu là móc mắt đem cho người khác, bảy là lột da để chép kinh, tám là đâm vào tim để tỏ quyết chí, chín là thiêu mình để cúng Phật, mười là vãi máu đầy mặt đất. 3

Cứ mỗi lần y nói một câu thì nữ đồng lại cười khẩy một tiếng, đến khi thuyết xong cô gái mới hỏi:

- Cắt thịt nuôi chim ưng là truyện gì thế?

Hư Trúc đáp:

- Đó là chuyện kiếp trước của Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài thấy con chim ưng đang đuổi theo Săn con chim bồ câu, cảm thấy bất nhẫn nên dấu con bồ câu trong người. Chim ưng đói mới nói rằng: "Ông cứu được con bồ câu

3 ịốuAỷan tàuẽ truùẽ ỳỷa tọuẽ ởâe mõạt ởõàiả ẽĩảm tró ĩâA ốâe ốõa (ẻĩỷâsântễ ẻârtrảđốỷ)

3 Tĩâạẻ nĩâãn QâaA ởâe mọôeả truAỷạn đui nốõan Qỷă ốảâûả tĩẹẽĩ Aù nốĩóâ ẽâùẽ ốảôùả ởuâạt ẽĩọù ỳĩõanố ẻĩâûả nĩâãn (ỳsântả) trõnố mọôeả ĩâinĩ ếâ ởâ mâạt Qâ (ẻârâmảtâ)

3 mõạt tĩọôùẽ Tâeu ẽĩR ỳĩõâûnố 30 ẽm

3 tâm tẩyau tĩâát Qẩỵau tọùẽ ởâe tuAỷán nõạả tẩỷát ĩõâit Qõạnố ỹâát tĩọôenố tĩỷỡ TâaA A

3 Tĩâạể nĩâãn QâaA ởâe mọôeả truAỷạn đui nốõan Qỷă ốảâûả tĩẹẽĩ Aù nốĩóâ ẽâùẽ ốảôùả ởuâạt ẽĩọù ỳĩõanố ểĩâûả nĩâãn (ỳsântả) trõnố mọôeả ĩâinĩ ếâ ởâ mâạt Qâ (ểârâmảtâ) nhưng lại làm ta chết đói, tính mạng ta chẳng phải do ông làm hại hay Sao?".

Đức Phật liền cắt thịt mình ra để cho con ngạ ưng ăn.

Nữ đồng nói:

- Đem thân cho hổ đói chắc cũng tương tự như thế, phải không?

Hư Trúc đáp:

- Chính thế.

Cô bé con nói:

- Thấy chưa, giới luật thanh qui của nhà Phật, bác đại tinh thâm, đâu phải chỉ có "không Sát Sinh" mà thôi đâu. Nếu như ngươi không chịu đi Săn hươu bắt gà thì cũng nên học cách hành xử của Thích Ca Mâu Ni, lấy máu thịt chính mình cho ta ăn, nếu không Sẽ chẳng còn là đệ tử Phật môn được nữa.

Nói xong cô ta liền vén tay áo Hư Trúc lên để lộ da thịt, cười nói:

- Ta ăn một cánh tay của ngươi cũng đỡ đói được một ngày.

Hư Trúc trông thấy cô gái nhe hàm răng trắng nhởn, dường như muốn ngoạm ngay vào tay mình. Cô gái vốn dĩ chỉ tám chín tuổi, người nhỏ Sức yếu đúng ra chẳng có gì phải Sợ, thế nhưng Hư Trúc cho rằng đây là một con quỉ cái nhập vào xác cô ta, thấy nữ đồng thần tình bất chính, không khỏi rùng mình, kêu lớn một tiếng, giằng tay ra co giò chạy thẳng lên trên núi.

Y trong bụng hoảng hốt, tiếng kêu cực kỳ vang dội, bỗng nghe phía lưng chừng núi có tiếng người nói lớn:

- ở đây rồi, tất cả mau theo hướng này mà đuổi.

Tiếng nói oang oang chính là giọng của Bất Bình đạo nhân. Hư Trúc nghĩ thầm: "Chết rồi! Hỏng mất! Mình la lên làm tiết lộ hành tung, phải làm thế nào bây giờ?". Y định quay trở lại cõng cô gái nhưng trong lòng Sợ hãi, còn như bỏ mặc cô ta chạy lấy một mình thì trong lòng bất nhẫn, thành thử đứng tần ngần ở trên triền núi, do dự bất định, đưa mắt nhìn xuống thấy năm

Sáu điểm đen đang di động, tuy còn cách rất xa nhưng thể nào rồi cũng đuổi đến, cô gái rơi vào tay họ Sẽ không Sao thoát chết. Y chạy xuống mấy bước nói:

- Này, nếu ngươi bằng lòng không cắn ta, ta Sẽ cõng ngươi đào tẩu.

Cô bé con cất tiếng cười khanh khách nói:

- Ngươi lại đây để ta nói cho nghe. Năm người đang lên núi gồm có thứ nhất là Bất Bình đạo nhân, thứ hai là Ô Lão Đại, thứ ba họ An, ngoài ra còn hai người họ La và họ Lợi. Ta dạy ngươi vài ngón bản lãnh để ngươi đánh ngã Bất Bình đạo nhân trước.

Cô ta ngừng lại một chút, mỉm cười:

- Chỉ cần ngươi đánh ngã khiến chúng không thể hại người, nhưng nếu không giết họ thì không Sát Sinh nên không kể là phá giới được.

Hư Trúc đáp:

- Để cứu người mà phải đánh ngã hung đồ thì dĩ nhiên là được. Có điều

Bất Bình đạo nhân và Ô Lão Đại võ công cực kỳ cao cường, tiểu tăng làm Sao đánh ngã họ được? Bản lãnh tiền bối tuy giỏi thật nhưng chỉ trong giây lát tôi không học nổi.

Nữ đồng nói:

- Ngốc quá! Ngốc quá! Tiêu Dao Tử là Sư phụ của Tô Tinh Hà và Đinh

Xuân Thu, võ công của Tô Đinh hai người đó ra Sao chính mắt ngươi đã thấy rồi. Đồ đệ đã như thế, thì đủ biết Sư phụ cỡ nào. Y đem hơn bảy mươi năm công lực cần tu khổ luyện truyền lại cho ngươi, hạng người như Bất Bình đạo nhân, Ô Lão Đại làm Sao Sánh được với ngươi? Có điều ngươi ngốc ơi là ngốc nên không biết vận dụng mà thôi. Ngươi cầm lấy chiếc túi, tay phải giơ lên như thế này, mở miệng túi ra, chân khí vận lên tay trái, vỗ vào Sau lưng địch nhân...

Hư Trúc theo đúng thế mà làm, cách thức thật là dễ dàng, nhưng vẫn không hiểu tại Sao mấy động tác đó lại có thể đánh ngã được những cao thủ võ lâm. Cô bé con nói:

- Đánh xong rồi, ngón tay trỏ bên trái lập tức điểm huyệt vào bộ vị này của kẻ địch. Không phải, không phải! Phải vận khí như vầy nè, chỗ điểm vào bộ vị không được Sai một mảy. Người ta bảo "Sai một li, đi một dặm", khi lâm địch phải thật trấn tĩnh mà hành Sự, nếu như chỉ Sai lạc một chút, không những đánh không ngã được địch nhân mà ngay cả tính mạng mình cũng phó mặc cho đối phương nữa.

Hư Trúc theo đúng cách của cô gái chỉ điểm, dụng tâm ghi nhớ. Mấy thủ pháp đó học một loáng là xong, tuy chỉ năm Sáu chiêu thức nhưng trong mỗi đòn thế thân pháp, bộ pháp, chưởng pháp, chiêu pháp đều hết Sức lạ lùng, hai chân phải đứng thế nào, thân trên nghiêng ra Sao quả là phức tạp. Hư Trúc luyện một hồi lâu nhưng vẫn chưa hợp thức.

Y ngộ tính không cao nhưng được cái trí nhớ cực tốt, những pháp môn nữ đồng dạy cho đều nhớ từng câu từng chữ nhưng nếu bảo diễn lại tất cả các chiêu thức không Sai chỗ nào thì làm chưa được.

Cô bé con phải Sửa lại y luôn mấy lượt, bực quá chửi:

- Ngốc thật, Tiêu Dao Tử chọn ngươi làm truyền nhân thật có mắt như mù. Y lại bảo ngươi đi tìm con tiện tì học võ, giá như là một thanh niên anh tuấn tiêu Sái thì chẳng nói làm gì, đằng này lại là một chú tiểu tướng mạo xấu xa, thật chẳng hiểu Tiêu Dao Tử tính Sao nữa?

Hư Trúc đáp:

- Tiêu Dao Tử lão tiên Sinh cũng đã nói rồi, ông ta nhất tâm tìm một thanh niên phong lưu tuấn nhã làm truyền nhân, tiếc thay... cái phái Tiêu Dao này qui củ thật là khác thường, bây giờ... bây giờ chức vụ chưởng môn nhân phái Tiêu Dao do tiền bối đảm đương rồi...

Nửa câu Sau y không dám nói ra chỉ nghĩ: "Ngươi là một con ma già nhập vào một cô bé con, cũng có đẹp đẽ gì đâu". Trong khi nói chuyện, Hư

Trúc lại luyện thêm được hai lượt nữa, lần đầu chưởng bên trái đánh ra quá nhanh, lần thứ hai thì ngón tay điểm Sai huyệt đạo. Tính tình y cực kỳ kiên nghị, đang định luyện lại, bỗng nghe tiếng chân người Sột Soạt, Bất Bình đạo nhân chạy như bay lên trên triền núi, cười nói:

- Tiểu hòa thượng, ngươi chạy nhanh nhỉ?

Hai chân y điểm một cái đã vọt ngay tới. Hư Trúc thấy y xông đến cực kỳ hung mãnh, quay mình toan chạy. Cô bé con quát lên:

- Theo đúng như thế, không được Sai Sẩy.

Hư Trúc không kịp Suy nghĩ, mở miệng túi ra, vận chân khí lên tay trái, múa chưởng đánh vào Bất Bình đạo nhân. Bất Bình đạo nhân cất tiếng chửi:

- Chú tiểu kia còn dám động thủ với đạo gia hay Sao?

Y giơ chưởng lên chống đỡ, Hư Trúc không để cho hai tay đụng nhau, đưa chân móc một cái. Thật là kỳ lạ, cước đó trúng đòn, Bất Bình đạo nhân chúi người về trước, tay trái Hư Trúc liền vòng một cái vỗ ngay vào Sau lưng y.

Đòn đó lại càng quái lạ, gã Bất Bình đạo nhân, người coi ba mươi Sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ không ra gì kia vậy mà chịu không nổi một chưởng, thân hình loạng choạng, đầu chui tọt ngay vào trong bao. Hư Trúc mừng quá, ngón tay trỏ liền điểm ngay vào huyệt ý Xá. Huyệt ý Xá nằm ở hai bên xương Sống Sau lưng, bên trên lá lách, Hư Trúc không biết cách điểm huyệt thành thử ra tay hơi chệch, điểm trúng ngay huyệt Dương võng bên trên huyệt ý Xá.

Bất Bình đạo nhân rống lên một tiếng, từ trong túi vải tụt ra, ngã ngửa về Sau, lộn mèo luôn mấy vòng rơi lộc cộc từ trên Sườn núi xuống. Nữ đồng

Suýt Soa luôn miệng:

- çổng quá! çổng quá!

Tiếp theo cất tiếng mắng Hư Trúc:

- Ngốc thật! Bảo ngươi điểm huyệt ý Xá để cho y cử động không được, ai bảo ngươi điểm huyệt Dương võng làm chi?

Hư Trúc vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ nói:

- Pháp môn này quả Sử dụng được, tiếc rằng tiểu tăng đần độn, tuy rằng điểm trật nhưng cũng khiến cho y Sợ đến hết hồn hết vía.

Lại thấy Ô Lão Đại xông lên, Hư Trúc vội mở miệng túi ra chờ, miệng nói:

- Ngươi lại đây thử cho biết.

Ô Lão Đại thấy Bất Bình đạo nhân chỉ một chiêu đã thua, lăn chòng chọc xuống, trong bụng hết Sức lạ lùng, lại thêm khiếp Sợ vội vàng múa thanh

Lục Ba Hương Lộ Đao tiến chéo lên, Sử chiêu vân Nhiễu vu sơn, chém vào ngang Sườn Hư Trúc. Hư Trúc vội vàng tránh qua, kêu lên:

- Ôi chao! Hỏng rồi! Người này dùng đao, tôi... tôi không đối phó được.

Tiền bối chưa dạy tới, bây giờ có chỉ cũng không kịp nữa rồi.

Cô bé con gọi lớn:

- Ngươi mau lại bồng ta nhảy lên ngọn cây đi.

Khi đó Ô Lão Đại đã liên tiếp chém luôn ba đao, cũng may y còn dè dặt không dám tiến Sát, ba đao đó toàn là chém nhứ. Thế nhưng Hư Trúc chỉ trốn tránh, tình thế cực kỳ nguy cấp, nghe nữ đồng bảo như vậy, trong bụng mừng rỡ: "Nhảy lên cây chạy thoát thân, phép này ta đã học rồi".

Y đang địch chạy tới ôm cô bé lên, Ô Lão Đại đã múa đao liên hoàn, nhanh như gió, chém vào toàn những chỗ yếu hại. Hư Trúc kêu lên:

- ấy chớ!

Y đề khí nhảy một cái, thân hình bay vụt lên, chẳng khác gì chim bay, nhẹ nhàng rơi xuống ngọn cây tùng. Cây tùng đó cao phải đến ba trượng, Hư

Trúc nói lên là lên ngay khiến cho Ô Lão Đại phải hoảng hồn. Y võ công tinh cường nhưng khinh công chỉ vào loại xoàng, cây tùng cao như thế không Sao nhảy lên nổi nhưng mắt y không nhìn vào Hư Trúc mà nhìn vào nữ đồng, quát lớn:

- Hòa thượng chết bầm kia, ngươi có giỏi thì cứ ở trên cây ngồi đó, đừng bao giờ xuống đây nữa.

Nói xong chạy tới chỗ cô bé con, giơ tay chộp lấy Sau ót. Y vẫn còn muốn bắt nữ đồng đem xuống núi để mỗi người chém một đao, uống một ngụm máu, trích huyết ăn thề để không một ai dám Sinh dị tâm.

Hư Trúc thấy nữ đồng kia bị bắt rồi, trong lòng hoảng hốt, nghĩ thầm:

"Người ta bảo mình bồng nhảy lên cây, ta lại nhảy lên một mình, khinh thân công phu này chính là do người ta truyền thụ, như thế có phải vong ân phụ nghĩa quá đáng hay Sao?". Y tay cầm chiếc bao lập tức nhảy từ trên ngọn cây xuống, lúc nhảy miệng túi úp xuống, thuận tay chụp một cái trùm ngay lên đầu Ô Lão Đại, tay trái ngón trỏ điểm luôn vào Sau lưng y nhưng chỉ đó không trúng huyệt ý Xá mà lại lệch xuống một tấc, trúng ngay huyệt vị

Thương.

Ô Lão Đại chỉ nghe thấy tiếng gió trên đầu, rồi mắt tối Sầm đi không còn thấy gì nữa, kinh hoảng múa đao chém ra, nhưng chỉ chém vào quãng không, vừa khéo làm Sao Hư Trúc điểm trúng ngay huyệt vị Thương, tuy Ô Lão Đại không bị Sụm xuống nhưng tay cũng bủn rủn, nghe keng một tiếng, thanh Lục

Ba Hương Lộ Đao rớt xuống, tay trái cũng buông nữ đồng ra.

Y chỉ mong vùng vẫy thoát khỏi chiếc túi trên đầu, lập tức nằm xoài xuống lăn ra ngoài. Hư Trúc liền ôm cô bé con nhảy vọt lên cây, Suýt Soa liên tiếp:

- Nguy hiểm quá! Nguy hiểm quá!

Nữ đồng mặt tái nhợt, mắng liền:

- Thật đúng là đồ ăn hại, công phu lão nhân gia dạy ngươi, hai lần ra tay đều trật lất.

Hư Trúc Sượng Sùng vội đáp:

- Dạ! Dạ! Tiểu tăng điểm Sai huyệt đạo.

Cô gái lại tiếp:

- Ngươi xem kìa, chúng nó lại đến nữa.

Hư Trúc nhìn xuống thấy Bất Bình đạo nhân và Ô Lão Đại lại trở lên triền núi, ngoài ra còn thêm ba người khác, đứng xa xa chỉ chỉ trỏ trỏ nhưng không người nào dám đến gần.

Bỗng một gã lùn mập quát lên một tiếng, vội vã xông lên, đến còn cách cây tùng chừng vài trượng lập tức lăn xuống đất, một luồng bạch quang vây chặt người y, thì ra đang vũ động hai chiếc đoản phủ bảo vệ thân mình, luồn tới gốc cây tùng, tiếp theo chát chát hai tiếng đã múa búa chém vào gốc cây.

Người này Sức đã mạnh, búa lại Sắc, xem ra chỉ chặt chừng mươi nhát thì cây đại tùng này thể nào cũng đổ.

Hư Trúc hoảng hốt kêu lên:

- Làm thế nào đây?

Nữ đồng lạnh lùng nói:

- sư phụ ngươi chỉ điểm đường đi nước bước cho ngươi, bảo ngươi đi kiếm con tiện tì trong hình vẽ để được truyền thụ võ công. Ngươi đi cầu y thị đi, con tiện tì đó dạy cho ngươi rồi hãy xuống đánh tan năm đứa Súc Sinh kia.

Hư Trúc kêu lên:

- ối trời!

Y nghĩ thầm: "Đến nước này mà bà ta còn tranh cường đấu thắng với người trong tranh". Lại chát chát hai tiếng, gã lùn mập lại chém thêm hai nhát nữa vào cây tùng, gốc cây liên tiếp dao động, những kim châm trên cành rơi xuống như mưa.

Nữ đồng lại tiếp:

- Ngươi vận chân khí từ trong đan điền vào huyệt Cự Cốt trên vai, đưa xuống huyệt Thiên Tỉnh nơi khuỷu tay, rồi đẩy vào huyệt Dương Trì nơi cổ tay, vận chuyển ba vòng các huyệt Dương Khoát, Dương Cốc, Dương Trì, Sau đó vận vào huyệt Quan Xung nơi ngón tay vô danh.

Một mặt nói, một mặt nữ đồng đưa tay chỉ vào những bộ vị trên người

Hư Trúc. Cô ta biết Hư Trúc không am tường các huyệt đạo trên người, nói tên huyệt thể nào y cũng hoang mang không đưa tay chỉ thì không xong.

Hư Trúc từ khi được Tiêu Dao Tử truyền công rồi, chân khí di chuyển trong cơ thể, dẫn đến đâu cũng được ngay không trở ngại chút nào nghe cô bé con nói thế liền y theo lời vận khí, lại nghe chát chát hai tiếng nữa, cành cây rung mạnh một cái, kêu lên:

- vận xong rồi!

Nữ đồng nói:

- Ngươi hái một trái thông, nhắm đúng gã mập kia ngay đầu cũng được, ngay tim cũng được, dùng ngón tay vô danh bắn xuống.

Hư Trúc đáp:

- Dạ!

Y liền hái một trái thông kẹp vào ngón tay vô danh. Nữ đồng quát:

- Bắn xuống!

Ngón tay cái Hư Trúc bật ra, trái thông trên ngón tay vô danh bắn xuống. Chỉ nghe vù một tiếng, trái thông bay ra cực kỳ mạnh mẽ, có điều vì y chưa từng học cách ném ám khí nên tay không chuẩn xác chút nào. Nghe bộp một tiếng, trái thông rơi cách gã mập phải đến ba thước, chui tọt vào trong đất không còn tung tích đâu nữa, lực đạo tuy mạnh nhưng không được việc gì. Gã lùn Sợ đến nhảy nhổm lên, nhưng chỉ Sững Sờ giây lát, lại vung búa tiếp tục chém vào gốc cây.

Nữ đồng nói:

- Xuẩn hòa thượng, bắn thêm một trái nữa xem nào!

Hư Trúc trong lòng khiếp Sợ, lại theo đúng cách vận khí bắn xuống một trái thông nữa. Y chăm chăm mong cho trúng nên cổ tay run run, thành thử lần này lại cách gã lùn phải đến năm thước. Cô gái lắc đầu thở dài nói:

- Nơi đây cách cây tùng bên kia quá xa, ngươi bồng ta nhảy không tới được, tình thế trước mắt nguy cấp, ngươi một mình chạy trốn đi vậy.

Hư Trúc nói:

- sao tiền bối lại nói thế? Tiểu tăng nào có phải là hạng tham Sinh phụ nghĩa? Dù thế nào chăng nữa tôi cũng hết tâm hết Sức cứu lão nhân gia, nếu như không xong, tiểu tăng theo tiền bối chết cùng một lượt.

Hồi 35(b) - Hồng Nhan Đạn Chỉ Lão, Sát Na Phương Hoa

Má hồng chớp mắt phôi pha,

Tóc mây ngoảnh lại nay đà như Sương

o O o

Cô bé con nói:

- Hòa thượng ngu ngốc kia ơi, ngươi với ta vô thân vô cố, chết chung với ta để làm gì? Hừm hừm, bọn bay định giết hai người chúng ta, e rằng không phải dễ. Ngươi hái xuống mười hai trái thông, mỗi tay cầm Sáu trái, Sau đó cứ thế mà vận khí.

Nói rồi chỉ y phương pháp vận khí. Hư Trúc ghi nhớ trong lòng nhưng chưa làm xong thì cây tùng đã rung động kịch liệt, tiếp theo nghe tiếng rắc rắc thật lớn, từ từ ngã xuống. Bất Bình đạo nhân, Ô Lão Đại, gã lùn và cả hai người còn lại cùng cất tiếng reo hò, xông lại một lượt. Nữ đồng liền quát lên:

- Ném các trái thông ra!

Khi đó chân khí trong lòng bàn tay Hư Trúc chạy vèo vèo, hai tay vừa đưa lên cả mười hai trái thông cùng ném ra, bốp bốp bốp bốp liên tiếp mấy tiếng, bốn người ngã lăn ra. Gã lùn không bị trúng trái thông nào, kêu toáng lên:

- ối mẹ ơi!

Y quăng đôi búa xuống, vọt xuống Sườn núi chạy mất. Trong năm người gã lùn võ công kém cỏi hơn cả nhưng mười hai trái thông Hư Trúc ném ra nhanh vô cùng, chưa nghe tiếng trái đã tới rồi nên bốn người kia không ai có thì giờ đâu mà tránh né.

Hư Trúc ném xong, lại Sợ cây tùng đổ đè lên cô gái, vội vàng ôm ngang hông cô ta từ từ đáp xuống, thấy trên mặt tuyết từng đốm đỏ loang lổ, bốn người máu chảy ồng ộc, khiến y đờ đẫn cả người.

Nữ đồng vui mừng reo lên, từ trong lòng y nhảy ngay ra, chạy vội đến bên Bất Bình đạo nhân, giơ miệng ngoặp lấy vết thương trên trán y, hút máu chùn chụt. Hư Trúc kinh hãi kêu lên:

- Thí chủ làm gì đó?

Y giơ tay chộp lấy lưng cô gái, kéo ra. Nữ đồng nói:

- Ngươi đánh chết y rồi, ta hút máu y để trị bệnh, có gì là không được?

Hư Trúc thấy chung quanh miệng cô ta máu me đỏ lòm, vừa nói vừa nhe răng cười, không khỏi Sợ hãi, chậm rãi bỏ cô ta xuống, run run nói:

- Ta... ta đánh chết y rồi ư?

Nữ đồng nói:

- Không lẽ còn giả hay Sao?

Nói xong lại phục xuống tiếp tục hút máu. Hư Trúc thấy trên trán Bất

Bình đạo nhân có một lỗ thủng to bằng quả trứng, bụng run lên: "Chao ôi! Ta ném trái thông chui tọt vào óc y rồi! Trái thông đó vừa nhẹ vừa mềm, Sao lại làm vỡ đầu y được nhỉ?". Y xem lại ba người kia, một người tâm khẩu trúng hai trái thông, một người cổ họng và Sống mũi trúng mỗi nơi một trái, đều tắt hơi rồi, chỉ có Ô Lão Đại bụng trúng một trái, không ngớt hổn hển rên la nhưng chưa chết.

Hư Trúc đi đến trước mặt y, lạy phục xuống nói:

- Ô tiên Sinh, tiểu tăng lỡ tay đánh trúng ông, không phải cố ý, có điều tội nghiệt thâm trọng, quả là với ông không phải chút nào.

Ô Lão Đại thở hắt ra chửi:

- Hòa thượng thối tha, còn... còn cười ông nữa hả? Mau... mau chém ta một đao đi thôi. Con bà ngươi chứ!

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng nào có dám cười cợt tiền bối? Chẳng qua... chẳng qua...

Đột nhiên nghĩ đến mình vừa cất tay đã giết chết ba người, xem ra Ô

Lão Đại cũng khó mà toàn mạng, mình đã phạm vào giới thứ nhất của nhà

Phật là cấm Sát Sinh, trong lòng vừa kinh hoảng, vừa Sợ hãi, cả người run lên, nước mắt ròng ròng chảy xuống.

Nữ đồng kia hút máu tươi no rồi, chậm rãi đứng lên, thấy Hư Trúc đang cuống quít buộc vết thương cho Ô Lão Đại. Ô Lão Đại không cử động được nhưng vẫn không ngớt chửi bới toàn lời ác độc. Hư Trúc chỉ còn nước xin lỗi luôn mồm:

- Quả đúng thế! Quả đúng thế! Đúng là tiểu tăng không ra gì, thật vạn lần không phải. Có điều tiên Sinh chửi cha mẹ tiểu tăng nhưng ta lại là đứa cô nhi không cha không mẹ, chẳng biết cha mẹ là ai thành thử có chửi cũng vô ích. Tiểu tăng không biết cha mẹ mình là ai, dĩ nhiên làm Sao biết được bà nội mình là ai, cũng chẳng biết mười tám đời tổ tông là ai. Ô tiên Sinh, bụng ông chắc là đau lắm, thành thử bực tức, ta không trách ông đâu.

Ta chỉ tiện tay ném một cái, có ngờ đâu mấy trái thông lại lợi hại bá đạo đến thế. Ôi, những trái thông này quả là tà môn, ắt là cái loại này có gì khác những trái thông bình thường.

Ô Lão Đại lại chửi:

- Có cái con bà ngươi, những trái thông này có gì mà bảo không giống những trái thông khác? Ngươi chết đi Sẽ phải trèo lên núi dao, rớt xuống vạc dầu, thứ giặc trọc thối tha xuống tận mười

tám tầng a tì địa ngục, ngươi... ngươi...khục khục, nội công cao cường, đánh chết ta, Ô Lão Đại tài nghệ không bằng người, có chết cũng không oán hận, nhưng ngươi lại... khục khục.. nói năng đùa cợt trêu chọc người ta? Cái gì mà trái thông bá đạo tà môn?

Ngươi luyện thành Bắc Minh Thần Công, để dùng vào việc cường...cường... hung... hung bá đạo...

Y hổn hển thở không ra hơi, ho Sù Sụ liên tiếp. Hư Trúc lạ lùng hỏi:

- Cái gì Bắc... Bắc...

Nữ đồng cười nói:

- Bữa nay chú tiểu được lợi nhiều quá, Bắc Minh Thần Công của mỗ mỗ vốn dĩ bí mật không truyền cho ai, nhưng vì ngươi có dạ chí thành, cam tâm xả mệnh cho mỗ mỗ phù hợp với qui củ truyền công của ta, huống chi trong khi nguy cấp, mỗ mỗ có việc phải nhờ đến ngươi, không thể không bảo ngươi ra tay. Ô Lão Đại, nhãn lực của ngươi không Sai, đã gọi được danh xưng công phu của tiểu hòa thượng.

Ô Lão Đại trố mắt, ngạc nhiên không Sao nói được, một lúc Sau mới ấp úng hỏi:

- Ngươi... ngươi là ai? Ngươi vốn dĩ bị câm, Sao bây giờ lại nói được?

Cô bé con cười khẩy nói:

- Hạng như ngươi mà dám hỏi ta là ai Sao?

Cô ta lấy trong bọc ra một chiếc bình Sứ, đổ ra hai viên thuốc màu vàng giao cho Hư Trúc nói:

- Cho y uống đi!

Hư Trúc đáp:

- vâng!

Y nghĩ thầm nếu đây là thuốc chữa thương thì cũng tốt, mà dù có là thuốc độc thì Ô Lão Đại tính mạng đang như chỉ mành treo chuông, chết Sớm chút nào thì đỡ khổ lúc ấy thành thử đưa tới để vào mồm Ô Lão Đại.

Ô Lão Đại đột nhiên ngửi thấy một mùi cay Sè, không khỏi hắt hơi luôn mấy cái, vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ lắp bắp:

- Cái... cái này có phải là... Cửu Chuyển... Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn hay chăng?

Nữ đồng gật đầu:

- Đúng đó, ngươi kiến văn uyên bác, quả là kiệt xuất trong đám ba mươi

Sáu động chủ. Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn này chuyên trị kim Sang ngoại thương, hoàn hồn tục mệnh, linh nghiệm không gì Sánh kịp.

Ô Lão Đại hỏi lại:

- sao ngươi lại cứu mạng cho ta?

Y Sợ lỡ mất cơ hội, không đợi cô gái kia trả lời, nuốt luôn hai viên thuốc vào bụng. Nữ đồng nói:

- Thứ nhất ngươi giúp ta một việc thật lớn nên ta phải đền cho ngươi cái gì, hai nữa Sau này ta còn dùng ngươi vào việc khác.

Ô Lão Đại lại càng không hiểu gì cả nói:

- Ta giúp ngươi một việc thật lớn ư? Họ Ô này chỉ chăm chăm lấy mạng ngươi, đối với ngươi có gì là tốt đâu?

Cô bé con cười nhạt nói:

- Ngươi quả là quang minh lỗi lạc, không mất tư cách của một hán tử...

Cô ta ngửng lên, thấy mặt trời đã lên đến đỉnh đầu, nói với Hư Trúc:

- Này chú tiểu, ta phải luyện công, ngươi đứng bên cạnh bảo vệ cho ta.

Nếu như có kẻ nào đến quấy rối, ngươi hãy vận Bắc Minh Thần Công như ta chỉ, móc bùn đất cũng được, nhặt cục đá cũng được ném ra là xong.

Hư Trúc lắc đầu nói:

- Nếu như lại giết người nữa thì Sao? Tôi... tôi không làm đâu.

Nữ đồng đi tới bên triền núi, nhìn xuống dưới xem xét rồi nói:

- Lúc này không có ai lên, ngươi không làm cũng chẳng Sao cả.

Nói xong ngồi xuống xếp bằng, ngón trỏ tay phải chỉ lên trời, ngón trỏ tay trái chỉ xuống đất, miệng nuốt ực một cái, từ trong lỗ mũi bốc ra hai luồng khí trắng mờ mờ. Ô Lão Đại kinh hoảng nói:

- Đây... đây là Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công...

Hư Trúc nói:

- Ô tiên Sinh, ông uống thuốc rồi thương thế có đỡ chút nào không?

Ô Lão Đại chửi liền:

- Hòa thượng thối tha, hòa thượng khốn kiếp, vết thương ta có đỡ hay không, liên can đếch gì đến ngươi? Ta không thèm để thứ yêu tăng giả vờ mon men lấy lòng.

Thế nhưng y thấy vết thương nơi bụng quả có bớt đau, lại biết rằng Cửu

Chuyển Hùng Xà Hoàn là kim Sang linh dược của cung Linh Thứu, núi Phiêu

Miểu, có tác dụng khởi tử hồi Sinh, xem ra tính mạng mình có cơ cứu chữa, nhưng thấy nữ đồng luyện công phu kia, trong lòng hết Sức nghi hoặc. Y từng nghe nói môn công phu Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công là võ công chí cao vô thượng của cung Linh Thứu, phải có nội công thượng thừa mới luyện được, cô gái này tuy từ cung Linh Thứu ra thật nhưng chỉ chín mười

tuổi, làm Sao đạt tới cảnh giới đó được? Hay là Sự hiểu biết của mình có chỗ nhầm lẫn, cô ta luyện một công phu nào khác chăng?

Chỉ thấy làn hơi trắng từ mũi cô gái phun ra quấn quít bao quanh đầu không tan, càng lúc càng đậm thành một vầng Sương mù che khuất cả mặt, kế đó xương cốt toàn thân kêu lục cục như tiếng đậu rang. Hư Trúc và Ô Lão

Đại hai người hoang mang không hiểu vì lý do gì. Ô Lão Đại lại càng không hiểu, môn Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công này y chỉ nghe người ta nói nên không biết nó như thế nào.

Qua một lúc lâu, tiếng lốp cốp như đậu rang kia nhỏ và thưa dần, cả đám mây mù cũng nhạt đi, thấy nữ đồng dùng mũi hút ngược trở vào, đến khi hết hẳn, cô gái mới mở mắt ra, khoan thai đứng dậy.

Hư Trúc và Ô Lão Đại cùng đưa tay dụi mắt tưởng như mắt hoa, thấy cô gái dường như có điểm gì khác lạ nhưng đó là cái gì thì không Sao nói ra được. Nữ đồng chăm chăm nhìn Ô Lão Đại nói:

- Ngươi quả là uyên bác, đến môn Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc

Tôn Công của ta mà cũng biết.

Ô Lão Đại lắp bắp:

- Ngươi... ngươi là ai? Là đệ tử của Đồng Mỗ chăng?

Cô bé con đáp:

- Hừm, ngươi quả là lớn mật.

Cô ta không trả lời câu hỏi của Ô Lão Đại, quay Sang nói với Hư Trúc:

- Ngươi tay trái ôm ta, tay phải nắm Sau lưng Ô Lão Đại, dùng phương pháp vận khí ta đã dạy, nhảy lên ngọn cây, lên trên núi thêm vài trăm trượng nữa.

Hư Trúc đáp:

- Chỉ e tiểu tăng không có được công lực như thế.

Y đưa tay ôm lấy nữ đồng, tay phải chộp vào Sau lưng Ô Lão Đại nhắc y lên thật là hao tốn hơi Sức, làm Sao có thể nhảy lên được tận ngọn cây? Nữ đồng liền mắng:

- sao lại không vận khí?

Hư Trúc cười gượng đáp:

- Dạ! Dạ! Nhất thời tiểu tăng luống cuống nên quên khuấy đi mất.

Y liền vận chân khí, mà lạ lùng thay, thân hình Ô Lão Đại nhẹ bỗng hẳn đi, còn nữ đồng thì như không còn gì cả, nhảy một cái lên trên cây cao ngay, kế đó lại theo phương pháp nữ đồng chỉ điểm nhảy qua một cây to cách đó chừng hơn một trượng, nhẹ nhàng như nhảy trên đất bằng.

Y vốn định nhảy tới ngọn cây nhưng vì nhẹ nhàng quá, đâm ra chột dạ, tâm thần hoảng hốt khiến chân khí chạy ngược về đan điền. Chân vừa nặng trĩu lập tức Sụm ngay xuống, cũng may không để tuột tay rơi nữ đồng và Ô

Lão Đại. Y vừa rơi tới đất, vội vàng nhảy trở lên lại Sợ cô gái trách mắng thành thử cứ ngậm miệng tiếp tục chạy băng băng trên những ngọn cây.

Lúc đầu y điều khiển chân khí chưa thành thục nên bước chân có lúc vướng víu, về Sau chân khí lưu chuyển thuận Sướng chẳng khác gì hít thở bình thường, không cần phải nghĩ ngợi mà vẫn chạy khắp toàn thân. Y càng chạy càng nhanh, lên núi mà thật chẳng khác gì xuống núi, tưởng chừng không ngừng lại được.

Nữ đồng nói:

- Ngươi mới luyện Bắc Minh chân khí không nên Sử dụng quá nhiều, nếu muốn bảo tồn tính mạng thì nên dừng lại đi.

Hư Trúc đáp:

- vâng!

Y tiếp tục chạy lên thêm mấy trượng nữa lúc ấy mới chậm dần rồi nhảy xuống đất. Ô Lão Đại vừa kinh ngạc vừa bội phục, lại thêm mấy phần thèm thuồng, nói với cô bé con:

- Môn... môn Bắc Minh chân khí này hôm nay ngươi mới dạy cho y, thế mà đã lợi hại như thế. võ công của cung Linh Thứu, núi Phiêu Miểu quả thực bao la như biển cả. Ngươi chỉ là một đứa bé con con, mà... mà đã... khục khục... khục... ghê gớm quá.

Nữ đồng đưa mắt nhìn chung quanh, thấy chỗ nào cũng toàn là cây mọc chi chít, cười nhạt nói:

- Trong vòng ba ngày, bọn hồ quần cẩu đảng các ngươi chưa chắc đã kiếm ra được chỗ này đâu?

Ô Lão Đại buồn bã nói:

- Bọn ta dĩ nhiên thua Sạch rồi, gã... gã tiểu hòa thượng này có Bắc Minh chân khí thần công hết Sức bảo vệ cho ngươi, cả bọn ta dù có kiếm được ra ngươi thì cũng không địch lại y được.

Cô gái lại cười khẩy một tiếng, không nói nữa, ngồi tựa vào một gốc cây to, nhắm mắt thiu thiu ngủ. Hư Trúc chạy một quãng xa rồi, trong bụng cũng đói meo, đưa mắt nhìn cô gái, lại nhìn Ô Lão Đại nói:

- Ta muốn đi kiếm cái gì ăn, có điều ngươi bụng dạ bất lương, không chừng lại làm hại người bạn nhỏ của ta, ta không yên tâm, chi bằng tiện thể đem ngươi đi luôn.

Nói rồi đưa ta nắm lấy lưng Ô Lão Đại. Cô gái mở mắt ra nói:

- Đồ ngốc, ta dạy ngươi phép điểm huyệt, không lẽ lúc này người ta không cử động được ngươi điểm cũng không trúng hay Sao?

Hư Trúc đáp:

- Chỉ Sợ tiểu tăng điểm không đúng, y vẫn còn cử động được.

Nữ đồng nói:

- sinh Tử Phù của y nằm trong tay ta, không lẽ y còn dám vọng động hay Sao? vừa nghe đến ba chữ "sinh Tử Phù", Ô Lão Đại hoảng hốt kêu lên một tiếng, lắp bắp:

- Ngươi... ngươi... ngươi...

Nữ đồng hỏi:

- vừa rồi ngươi uống của ta mấy viên thuốc?

Ô Lão Đại đáp:

- Hai viên.

Cô gái nói:

- Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của cung Linh Thứu thần hiệu vô tỉ, cớ gì lại phải dùng đến hai viên? Hơn nữa, cái thứ Súc Sinh không bằng con heo con chó như chúng bay mà đáng để ta phải cho tới hai viên linh đan hay Sao?

Ô Lão Đại mồ hôi trán chảy ròng ròng, run run nói:

- Thế... thế ra... một viên là... là...

Nữ đồng hỏi thêm:

- Thế huyệt Thiên Trì của ngươi ra Sao rồi?

Ô Lão Đại hai tay run bắn lên, vội vàng cởi áo ngoài ra thấy huyệt Thiên

Trì bên cạnh vú trên ngực hiện ra một điểm đỏ chót như Son. Y hoảng hốt kêu lên một tiếng "Chết rồi!" loạng choạng như muốn ngã ấp úng:

- Ngươi... ngươi... quả thật là ai? sao... Sao... Sao lại biết nơi ta có sinh

Tử Phù? Ngươi cho ta uống Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn chứ gì?

Nữ đồng nhếch mép cười nói:

- Ta còn có việc phải Sai đến ngươi nên không thúc đẩy dược tính ngay lúc này, ngươi không việc gì phải kinh hãi đến thế!

Ô Lão Đại trố mắt ra, toàn thân run lên bần bật, miệng thở phì phò nhưng không nói nên lời nữa. Hư Trúc đã mấy lần nhìn thấy Ô Lão Đại tỏ vẻ hoảng Sợ nhưng chưa bao giờ thấy y khiếp đảm đến như thế này, thuận miệng hỏi:

- Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn là cái gì thế? Một loại thuốc độc chăng?

Các bắp thịt trên mặt Ô Lão Đại dúm lại, lại kêu lên mấy tiếng, đột nhiên chỉ vào mặt Hư Trúc chửi:

- Đồ Sư mô thối tha, đồ trọc đầu ôn dịch, mười tám đời nhà mày trai là rùa đen, gái là đĩ điếm, Sau này không con không cái, đẻ con trai không có lỗ đít, đẻ con gái ba tay bốn chân...

Y càng chửi càng thô tục, nước bọt văng tứ tung, cực kỳ phẫn nộ, chửi tới khi động đến vết thương, đau quá lúc đó mới chịu thôi. Hư Trúc thở dài:

- Ta đã đi tu, dĩ nhiên tuyệt tử tuyệt tôn, làm gì có con cái mà nói chuyện không có mông đít hay không có tay chân?

Ô Lão Đại lại chửi tiếp:

- Thằng trọc ôn dịch kia, mi tưởng ngươi bình bình an an không con không cái hay Sao? Đâu có giản dị như thế được? Mi Sau này Sinh đủ mười tám đứa con trai, mười tám đứa con gái, đứa nào đứa nấy uống Đoạn Cân Hủ

Cốt Hoàn, rên la đủ chín mươi chín ngày, chết không được, Sống không xong. sau đó chính mi cũng uống Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn để nếm đủ mùi cho biết.

Hư Trúc hết Sức kinh hãi hỏi lại:

- Cái thứ Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn độc địa đến thế Sao?

Ô Lão Đại đáp:

- Bao nhiêu gân cốt trong người mi lúc đó đứt hết, mồm không há được, lưỡi không cử động được, rồi Sau... rồi Sau...

Y nghĩ đến bản thân mình đã uống phải thứ thuốc độc địa hàng đầu trong thiên hạ này rồi, nên không còn nói được nữa, trong lòng nguội lạnh, toan đập đầu vào gốc cây chết cho xong.

Nữ đồng mỉm cười nói:

- Ngươi chỉ việc ngoan ngoãn nghe lời ta, ta không thúc đẩy dược lực, thì độc tính mười năm nữa cũng chưa phát tác, có đâu mà phải Sợ đến thế?

Này chú tiểu, điểm huyệt y để y khỏi nổi điên đập đầu vào cây mà chết.

Hư Trúc gật đầu:

- Đúng vậy!

Y đi đến Sau lưng Ô Lão Đại dò huyệt ý Xá, xem đi xem lại cho kỹ càng thật chắc ăn, lúc đó mới giơ tay điểm xuống. Ô Lão Đại chỉ hự được một tiếng, lập tức chết giấc ngay. Lúc này Hư Trúc vận dụng Bắc Minh chân khí đã đến trình độ Sơ cấp, chỉ đó chẳng cần nhận huyệt mà dù vào bộ vị nào trên người đối phương thì cũng đủ làm người ta bị trọng thương. Hư Trúc thấy y đã ngất đi rồi, vội vàng cuống quít xoa nhân trung, nắn bóp ngực cứu y tỉnh lại. Ô Lão Đại người mềm như bún, chỉ thở thoi thóp, hơi Sức đâu mà chửi ai được nữa?

Hư Trúc thấy y tỉnh lại rồi, bấy giờ mới đi kiếm đồ ăn. Trong rừng hươu nai, linh dương, gà gô, thỏ các loại đầy rẫy nhưng đời nào y chịu Sát Sinh?

Kiếm một hồi lâu, không ra được thứ gì ăn được đành nhảy lên cây tùng hái ít trái thông, bóc lấy nhân. Trái thông vị thơm ăn cũng không tệ lắm, có điều mỗi hạt bé tí, ăn luôn hai ba trăm hạt mà vẫn chưa no.

Y thấy bụng bớt đói rồi, bóc thêm nhưng không ăn mà bỏ đầy hai túi đem về cho nữ đồng và Ô Lão Đại ăn. Nữ đồng nói:

- Ăn cái này ngươi cũng Sống được rồi. Có điều ta không thể ăn đồ chay trong ba tháng trời, ngươi mau ra giải huyệt cho Ô Lão Đại.

Nói xong truyền cho y phép giải huyệt, Hư Trúc nói:

- Đúng đó, Ô Lão Đại chắc cũng đói lắm rồi.

Y theo đúng những gì nữ đồng truyền dạy, giải khai huyệt đạo cho Ô

Lão Đại rồi đưa cho y một nắm hột thông nói:

- Ô tiên Sinh, ăn ít hột thông đi.

Ô Lão Đại hầm hầm nhìn y rồi cầm hột tùng bỏ vào mồm ăn, cứ ăn vài hạt lại chửi một câu:

- Đồ Sư mô chết toi!

Ăn thêm vài hạt nữa lại tiếp:

- Hòa thượng ôn dịch!

Hư Trúc không vì thế mà bực mình, nghĩ thầm: "Ta đánh y bị thương chết đi Sống lại, y tức tối cũng phải". Cô bé con nói:

- Ăn hột thông rồi ngủ đi, không được nói năng gì nữa.

Ô Lão Đại đáp:

- vâng!

Thế nhưng thủy chung y không để nhãn quang chạm vào mắt cô ta, ăn vội ăn vàng cho xong rồi ngoẹo đầu nằm ngủ. Hư Trúc cũng đi đến một gốc cây lớn, ngồi dựa vào một rễ cây nghỉ ngơi, tính thầm: "Mình chớ nên ngồi quá gần con quỉ cái". Y cả ngày mệt mỏi nên chẳng mấy chốc đã ngủ thiếp đi. sáng hôm Sau khi tỉnh dậy thì bầu trời u ám đầy mây thấp. Nữ đồng nói:

- Ô Lão Đại, ngươi đi bắt một con mai hoa lộc hay linh dương gì đó, hẹn cho giờ tị phải đem về, mà phải còn Sống đấy nhé.

Ô Lão Đại đáp:

- vâng!

Y chệnh choạng đứng dậy, kiếm một cành cây khô làm nạng chống, tập tễnh bước đi. Hư Trúc cũng muốn đến đỡ y một chút nhưng nghĩ đến chuyện y đi Săn thú Sát Sinh thành thử chỉ luôn mồm niệm:

- A Di Đà Phật, A Di Đà Phật!

Y lại nhắn ra:

- Hươu ơi, dê ơi, thỏ ơi, gà ơi! Tất cả chúng Sinh! Mau mau chạy cho xa, đừng để Ô Lão Đại bắt

được mày.

Cô bé con nhếch mép cười nhạt, không thèm lý đến. Ngờ đâu Hư Trúc niệm kinh thì cứ niệm, Ô Lão Đại đã trọng thương rồi, vậy mà không biết y làm cách nào, chưa đến giờ tị đã lôi được một con hươu Sao nhỏ về. Hư Trúc thấy thế lại niệm Phật luôn mồm.

Ô Lão Đại nói:

- Này chú tiểu, mau nhóm lửa lên, mình làm thịt hươu ăn.

Hư Trúc đáp:

- Tội lỗi thay! Tội lỗi thay! Tiểu tăng nhất quyết không trợ giúp tiên Sinh làm chuyện tôi nghiệt này.

Ô Lão Đại lật tay một cái, rút trong ống giày ra một con dao găm Sáng quắc, định giết con hươu. Nữ đồng vội ngăn lại:

- Khoan đừng động thủ vội.

Ô Lão Đại đáp:

- vâng!

Y bỏ thanh chủy thủ xuống. Hư Trúc mừng quá vội lên tiếng ca ngợi:

- Phải đó! Phải đó! Tiểu cô nương tâm địa nhân từ, thể nào ngày Sau cũng được phúc báo.

Cô gái cười khẩy một tiếng, chẳng nói chẳng rằng, chỉ nhắm mắt dưỡng thần. Con hươu nhỏ cứ kêu be be liên tiếp, Hư Trúc mấy lần muốn chạy tới thả nó ra nhưng lại không dám.

Bóng cây mỗi lúc một ngắn dần nhưng vì trời đang âm u nên thật mờ khó mà thấy được. Nữ đồng nói:

- Đến giờ ngọ rồi!

Cô gái ôm lấy con hươu, ngửa đầu nó lên, ghé mồm ngoặp ngay vào cổ con vật. Con hươu con đau quá kêu rầm lên, hết Sức vùng vẫy nhưng cô gái vẫn ôm chặt, không ngừng hút máu miệng kêu ọc ọc. Con hươu con càng dãy càng yếu, Hư Trúc kinh hãi kêu lên:

- Ngươi... ngươi... Sao tàn nhẫn quá!

Nữ đồng chẳng thèm để ý, chỉ ra Sức hút máu con vật. Con hươu yếu dần, Sau cùng dãy dụa mấy cái rồi chết. Cô gái hút máu con vật no rồi, bụng căng lên, lúc đó mới buông con hươu ra, ngồi xuống xếp bằng, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất, lại luyện môn Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã

Độc Tôn Công, mũi phun hơi trắng, bao phủ chung quanh đầu. Mội lúc lâu

Sau, nữ đồng hút hơi trở lại, nói:

- Ô Lão Đại, ngươi xẻ thịt hươu mà ăn.

Hư Trúc trong bụng chán ghét nói:

- Tiểu cô nương, bây giờ Ô Lão Đại nghe lệnh cô rồi, tận tâm phục vụ, cũng không dám ra tay làm hại nữa đâu. Tiểu tăng xin từ biệt.

Cô gái nói:

- Ta không cho ngươi đi.

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng vội đi tìm các Sư bá Sư thúc, nếu như kiếm không ra thì cũng phải trở về chùa Thiếu Lâm phục mệnh chờ Sai bảo, không thể chần chờ hơn được nữa mà lỡ việc.

Nữ đồng lạnh lùng nói:

- Ngươi không nghe lời ta, muốn tự tiện ra đi, có phải thế chăng?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng cũng nghĩ ra được một cách rồi, ấy là nhồi vào trong tăng bào cỏ khô, lá cây thành một cái bao lớn, cõng trên lưng mà chạy, cố ý làm cho người canh dưới núi trông thấy. Bọn họ Sẽ tưởng trong bao là tiền bối thể nào cũng đuổi theo. Tiểu tăng Sẽ dẫn dụ họ đi xa xa, tiền bối và Ô Lão Đại thừa cơ xuống núi, quay về nơi Phiêu Miểu Phong chi đó.

Cô gái kia nói:

- Cái cách đó xem ra cũng ổn đấy, ngươi quả vì ta mà mất công nghĩ ra.

Thế nhưng ta lại không muốn đào tẩu.

Hư Trúc vội đáp:

- Thế cũng được. vậy tiền bối ở lại đây, nơi ngọn núi này rừng Sâu tuyết dày, bọn họ chắc cũng chẳng kiếm ra được đâu, chỉ tám ngày mười ngày rồi cũng phải bỏ đi thôi.

Cô gái kia nói:

- Qua tám ngày mười ngày, ta đã hồi phục công lực bằng năm mười tám, mười chín tuổi, lẽ nào lại để cho bọn chúng chạy được?

Hư Trúc lạ lùng hỏi:

- Cái gì?

Nữ đồng đáp:

- Ngươi thử nhìn cho kỹ, hình dạng ta lúc này, So với hai hôm trước có gì khác chăng?

Hư Trúc chăm chú nhìn, thấy thần Sắc cô gái dường như lớn hơn vài tuổi, bằng một đứa trẻ mười một, mười hai chứ không còn là tám, chín tuổi nên lẩm bẩm:

- Tiền bối... dường... dường như trong hai ngày qua, lớn thêm đến hai ba tuổi, có điều... có điều thân hình không lớn thêm chút nào.

Nữ đồng vui Sướng nói:

- Ha ha, nhãn lực của ngươi khá lắm, đã nhìn ra được ta thêm hai ba tuổi.

Này hòa thượng ngốc nghếch ơi, Thiên sơn Đồng Mỗ thân hình mãi mãi chỉ bằng một đứa bé con, làm Sao có thể lớn được.

Hư Trúc và Ô Lão Đại hai người cùng kinh ngạc đến trố mắt ra, kêu lên:

- Thiên sơn Đồng Mỗ? Bà là Thiên sơn Đồng Mỗ đấy ư?

Nữ đồng kiêu ngạo nói:

- Thế các ngươi bảo ta là ai? Mỗ mỗ các ngươi thân như đứa trẻ, không lẽ chúng bay mù cả không nhìn thấy Sao?

Ô Lão Đại giương tròn đôi mắt chăm chăm nhìn cô gái một hồi lâu, miệng mấp máy như định nói gì đó nhưng không Sao thành lời. Qua một lúc lâu, đột nhiên ngã lăn ra mặt tuyết, nức nở:

- Ta... ta phải biết thế mới phải, ta đúng là đứa ngu ngốc nhất trên đời.

Ta... ta lại cứ tưởng ngươi chỉ là một tiểu a đầu trên cung Linh Thứu, có ngờ đâu... ngươi... ngươi... lại chính là Thiên sơn Đồng Mỗ.

Nữ đồng quay Sang nói với Hư Trúc:

- Thế còn ngươi tưởng ta là ai?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng lại tưởng tiền bối là một con quỉ cái nào nhập vào người.

Cô gái mặt Sầm xuống, quát lên:

- Chỉ bá xàm! Cái gì mà lại quỉ cái nhập vào người?

Hư Trúc đáp:

- Người thì trông giống như một đứa bé con, giọng nói tâm trí lại như một bà già, lại tự xưng là mỗ mỗ thì chẳng phải là hồn bà lão nhập vào đứa trẻ thì còn là gì?

Nữ đồng cười khúc khích nói:

- Chú tiểu quả có ý nghĩ lạ lùng.

Bà ta quay Sang nói với Ô Lão Đại:

- Hôm trước ta rơi vào tay ngươi, ngươi không giết ta, bây giờ đâm ra hối hận, có phải không nào?

Ô Lão Đại nhổm người ngồi dậy nói:

- Đúng thế! Ta đã từng lên Phiêu Miểu Phong ba lần, đã từng nghe bà nói, có điều mắt bị bịt kín

thành thử không nhìn thấy hình mạo của bà bao giờ. Ô Lão Đại quả là có mắt không tròng, lại tưởng... lại tưởng bà là đứa bé câm.

Nữ đồng nói:

- Chẳng nói gì ngươi nhận được giọng ta mà yêu ma quỉ quái trong ba mươi Sáu động, bảy mươi hai đảo nghe ta nói cũng không phải là ít. Mỗ mỗ bị các ngươi bắt được, nếu không giả câm, không chừng chúng bay nhận ra được khẩu âm ta.

Ô Lão Đại luôn mồm than thở, hỏi thêm:

- Bà võ công thông thần, giết người không cần phải đến chiêu thứ hai,

Sao lại để ta giơ tay là tóm được, không kháng cự là Sao?

Cô gái kia cười ha hả nói:

- Ta đã bảo phải cám ơn ngươi ra tay tương trợ, chính là ở chỗ đó. Hôm đó ta Sắp có kẻ thù ghê góm đến kiếm, mỗ mỗ không được khỏe, khó mà kháng cự được, may Sao được ngươi đến bỏ vào bao đem xuống núi, khiến cho mỗ mỗ tránh được một tai kiếp. Đó không phải là cần đa tạ ngươi hay

Sao? vừa nói đến đây, ánh mắt bà ta đột nhiên lộ hung quang, gay gắt nói:

- Thế nhưng ngươi bắt được ta rồi, lại cho rằng ta giả vờ câm, giở bao nhiêu thủ đoạn vô lễ đối phó với mỗ mỗ, quả là tội đại ác cực, nếu không thế ắt là ta đã tha mạng cho ngươi rồi.

Ô Lão Đại nhảy dựng lên, quì mọp xuống đất nói:

- Bẩm mỗ mỗ, người đời nói là không biết thì không có tội, Ô Lão Đại nếu như lúc đó biết được lão nhân gia là người mà mỗ hằng thành tâm kính

Sợ Thiên sơn Đồng Mỗ, thì Ô mỗ có mật lớn bằng trời cũng chẳng dám đắc tội.

Nữ đồng cười khẩy nói:

- sợ thì có đấy nhưng kính thì chưa chắc. Ngươi triệu tập yêu ma ba mươi Sáu động, bảy mươi hai đảo, quyết tâm phản ta thì có còn gì để nói nữa hay không?

Ô Lão Đại liên tiếp rập đầu, trán đập vào đá, chỉ được mươi cái máu me đã chảy đầm đìa. Hư Trúc nghĩ thầm: "Thì ra tiểu cô nương này lại là Thiên sơn Đồng Mỗ. Đồng Mỗ! Đồng Mỗ! Ta vẫn tưởng bà ta họ Đồng, ngờ đâu chữ đồng đó chính là "hài đồng", chứ không phải họ Đồng. Người này võ công uyên thâm, nguỵ kế đa đoan, ai nấy Sợ bà ta như hổ báo, mấy hôm nay ta ra Sức giúp đỡ, trong bụng bà ta thể nào chẳng cười mình không biết lượng

Sức. Ha ha! Hư Trúc ơi là Hư Trúc, ngươi quả là một nhà Sư ngu ngốc đến cực độ".

Y thấy Ô Lão Đại vẫn rập đầu liên tiếp không thôi, không nói một lời quay mình ra đi. Thiên sơn Đồng Mỗ quát lên:

- Ngươi đi đâu đó? Có ngừng lại không thì bảo?

Hư Trúc quay lại chắp tay nói:

- Trong ba ngày qua tiểu tăng làm biết bao nhiêu chuyện ngu ngơ, nay xin cáo từ!

Đồng Mỗ hỏi:

- Chuyện gì mà bảo ngu ngơ?

Hư Trúc đáp:

- Nữ thí chủ võ công thần diệu, uy chấn thiên hạ, tiểu tăng có mắt mà không thấy núi Thái sơn, lại giở trò viện thủ cứu người. Nữ thí chủ không cười vào mũi ấy cũng là một thịnh tình cho tiểu tăng rồi, có điều càng nghĩ càng thêm hổ thẹn, không còn mặt mũi nào nữa.

Đồng Mỗ đi đến bên cạnh Hư Trúc, quay lại nhìn Ô Lão Đại nói:

- Ta có chuyện cần nói với tiểu hòa thượng, ngươi đi ra ngoài kia.

Ô Lão Đại đáp:

- vâng! vâng!

Y đứng lên, tập tễnh đi về phía đông bắc, trốn ở đằng Sau một cây tùng lớn. Đồng Mỗ nói với Hư Trúc:

- Này chú tiểu, trong ba ngày qua quả thực ngươi đã cứu mạng ta chứ không phải làm những việc ngớ ngẩn đâu. Thiên sơn Đồng Mỗ xưa nay chưa từng cảm ơn ai, nhưng ngươi cứu ta khỏi chết, mỗ mỗ Sau này thể nào cũng báo đáp.

Hư Trúc xua tay nói:

- Tiền bối võ công cao cường như thế, cần gì phải do tiểu tăng cứu? Rõ ràng là bà chỉ cốt để đùa rỡn đấy thôi.

Đồng Mỗ Sầm mặt xuống nói:

- Ta bảo là ngươi cứu mạng cho ta, ấy là ngươi cứu mạng, mỗ mỗ xưa nay nói không thích ai nói ngược lại. Nội công mà mỗ mỗ luyện, chính là Bát

Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công. Công phu này uy lực lớn lao vô cùng nhưng có một chuyện vô cùng bất lợi, cứ mỗi ba mươi năm, ta lại một phen phản lão hoàn đồng.

Hư Trúc ngạc nhiên:

- Phản lão hoàn đồng ư? Thế... thế thì tốt quá rồi còn gì?

Đồng Mỗ thở dài:

- Ngươi là một chú tiểu lòng dạ trung hậu, tính nết thực thà, có ơn cứu mạng cho ta, lại cùng với phái Tiêu Dao uyên nguyên cực kỳ Sâu xa, nên ta cũng nói cho nghe, không có gì phải ngại. Ta từ năm Sáu tuổi luyện công phu này, năm ba mươi Sáu tuổi phản lão hoàn đồng một lần, phí mất ba mươi ngày trời. Đến năm Sáu mươi Sáu tuổi lại một lần phản lão hoàn đồng nữa, lần đó phải mất Sáu mươi ngày. Năm nay ta chín mươi Sáu tuổi, lại một lần phản lão hoàn đồng, thì phài mất chín mươi ngày mới có thể hồi phục công lực.

Hư Trúc mở tròn đôi mắt, lạ lùng hỏi:

- Bà nói Sao? Năm nay… năm nay thí chủ chín mươi Sáu tuổi rồi ư?

Đồng Mỗ đáp:

- Ta là Sư tỉ của Tiêu Dao Tử Sư phụ ngươi, nếu y không chết năm nay cũng chín mươi ba rồi. Ta lớn hơn y ba tuổi, không phải chín mươi Sáu thì là gì?

Hư Trúc trố mắt chăm chăm nhìn hình mạo, nhan Sắc của mụ, không Sao tin nổi đây là một bà lão đã chín mươi Sáu tuổi rồi. Đồng Mỗ nói:

- Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công vốn dĩ là một môn nội công thần kỳ của nội gia, có điều ta luyện quá Sớm, mới Sáu tuổi đã bắt đầu, mấy năm Sau tuy uy lực đã hiển hiện nhưng thân thể ta không lớn lên được nữa, vĩnh viễn chỉ như người tám chín tuổi thôi.

Hư Trúc gật đầu nói:

- Hóa ra là thế!

Y đã từng nghe Sư phụ kể rằng trên đời có những người cao lớn dị thường, bảy tám tuổi to cao bằng người lớn, có người lại thấp bé, đến già cũng chưa đầy ba thước 4 ấy là tại tam tiêu không điều hòa 5 nếu như Sớm biết luyện nội công thì có thể chữa khỏi. Y bèn nói:

- Môn nội công đó của thí chủ có phải luyện về Thủ Thiếu Dương Tam

Tiêu Kinh không?

Đồng Mỗ ngạc nhiên, gật đầu nói:

- Đúng đó! Một chú tiểu của chùa Thiếu Lâm mà cũng đã có kiến thực rộng rãi đến thế, trong thiên hạ nói phái Thiếu Lâm là võ học chi thủ, quả cũng phải.

4 mõạt tĩọôùẽ Tâeu ẽĩR ỳĩõâûnố 30 ẽm

5 tâm tảỷau tĩâát Qảỷạu tọùẽ ỏâe tuAỷán nõạả tảỷát ĩõâit Qõạnố ỹâát tĩọôenố tĩỷõ TâaA A

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng từng nghe Sư phụ nói về Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu Kinh,

Sở học rất là thô thiển, cũng chỉ đoán nhằng thế thôi.

Y lại hỏi tiếp:

- Thế năm nay mỗ mỗ phản lão hoàn đồng thì ra Sao?

Đồng Mỗ nói:

- sau khi phản lão hoàn đồng rồi, bao nhiêu công lực mất hết, tu luyện một ngày thì trở lại bằng năm lên bảy, hai ngày thì bằng năm lên tám, ba ngày thì bằng năm lên chín, cứ mỗi ngày bằng một năm. Mỗi ngày giờ ngọ phải uống máu tươi mới có thể luyện công được.

Ta bình Sinh có một đại đối đầu, biết rõ nguồn cơn công phu ta tu luyện, tính toán đúng ngày ta phản lão hoàn đồng, ắt Sẽ đi kiếm ta để gia hại. Mỗ mỗ đâu có thèm tỏ ra hèn kém, phải xuống núi Phiêu Miểu trốn tránh làn gì, nên bố trí các tì nữ, bộc phụ kế hoạch chống giữ để cho mỗ mỗ tự tu luyện.

Ai ngờ kẻ đối đầu chưa thấy đâu, bọn Ô Lão Đại đã xông lên núi. Bọn thủ hạ của ta đang tập trung tinh thần phòng ngự kẻ đại đối đầu, nếu không bọn người với chút công phu lặt vặt như An động chủ, Ô Lão Đại mà lên được núi Phiêu Miểu Sao?

Khi đó ta đang luyện tới ngày thứ ba thì bị Ô Lão Đại bắt được. Trên người ta công phu chỉ bằng đứa trẻ lên chín, làm Sao kháng cự được? Chỉ đành giả vờ câm điếc, để cho bọn chúng nhét vào bao đem xuống núi. Những ngày Sau đó ta không có máu tươi uống nên vẫn chỉ bằng đứa bé chín tuổi mà thôi. Cái việc phản lão hoàn đồng kia thật không khác gì rắn lột da, cứ mỗi lần lột da lại lớn lên một chút, thế nhưng khi đang dở dang mà bị người ta bắt được thì cực kỳ hung hiểm.

Nếu chỉ để thêm một hai ngày, ta không có máu tươi thì không thể nào luyện công được, chân khí trong người căng tràn ra thì ắt là Sẽ ô hô ai tai. Ta bảo ngươi cứu mạng cho ta ấy là hoàn toàn Sự thực.

Hư Trúc nói:

- Bây giờ nữ thí chủ đã hồi phục công lực được bằng năm mươi một tuổi, nếu muốn trở lại như lúc chín mươi Sáu thì phải tám mươi nhăm ngày nữa ư?

Phải giết thêm tám mươi nhăm con hươu Sao, con linh dương hay thỏ rừng?

Đồng Mỗ mỉm cười nói:

- Chú tiểu nay đã vỡ ra rồi, có một biết Suy ra hai ba. Trong tám mươi nhăm ngày đó, từng bước bước nào cũng nguy hiểm, công lực của ta chưa hoàn toàn khôi phục, bọn yêu ma tiểu xú Bất Bình đạo nhân, Ô Lão Đại thì đối phó thật dễ dàng, thế nhưng nếu đại đối đầu của ta nghe được tin này đến đây gây Sự, mỗ mỗ một mình làm Sao chống nổi, không thể không do ngươi hộ pháp.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng võ công cực kỳ thấp kém, tiền bối ứng phó không nổi với cường địch, tiểu tăng dĩ nhiên cũng không có khả năng. Theo ý kiến của tiểu tăng thì tiền bối nên đi kiếm một nơi thật hẻo lánh trốn tránh, Sau tám mươi nhăm ngày, công lực hoàn toàn khôi phục lúc đó chẳng còn Sợ gì kẻ địch nữa.

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi võ công kém cỏi thật nhưng Tiêu Dao Tử đã trút vào người ngươi toàn bộ nội lực tu tập được, chỉ cần biết cách vận dụng thì có thể đánh ngang ngửa được với kẻ đối đầu của ta. Nếu như thế, cả hai người mình đổi chác một phen, ta đem võ công tinh vi áo diệu truyền cho ngươi, còn ngươi dùng võ công đó giúp ta hộ pháp ngự địch, cái đó gọi là hai bên cùng có lợi.

Bà ta không đợi Hư Trúc đáp ứng liền tiếp:

- Ngươi thật chẳng khác gì con cái một nhà đại tài chủ, tổ tông để của lại hàng vạn quan tiền, thật là phong túc, chẳng cần phải dè xẻn tích cóp, chỉ cần học cách tiêu tiền Sao cho phải mà thôi. Tiêu tiền dễ, để dành tiền khó, ngươi chỉ cần luyện một tháng là đã tiểu thành, luyện hai tháng thì miễn cưỡng có thể đấu được với kẻ đối đầu của ta. Ngươi phải nhớ khẩu quyết trước, câu đầu tiên là "pháp thiên thuận tự nhiên"...

Hư Trúc xua tay liên tiếp nói:

- Tiền bối, tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, công phu của tiền bối tuy thần diệu vô tỉ nhưng tiểu tăng nhất quyết không thể học được, đắc tội xin đừng trách.

Đồng Mỗ tức giận nói:

- Công phu phái Thiếu Lâm của ngươi vốn đã bị Tiêu Dao Tử tán hóa

Sạch rồi, còn nói gì là đệ tử Thiếu Lâm nữa?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng chỉ còn nước quay về chùa Thiếu Lâm, luyện lại từ đầu.

Đồng Mỗ bực bội nói:

- Ngươi hiềm ta là bàng môn tả đạo, không thèm học công phu của ta, có phải không nào?

Hư Trúc đáp:

- Đệ tử Thích gia lấy bụng dạ từ bi làm gốc, chí nguyện phổ độ chúng

Sinh, theo đuổi con đường ly tham khứ dục, minh tâm kiến tính. võ công nếu như luyện đến chỗ cao minh thì có thể giúp cho thiền định, thế nhưng tám vạn bốn ngàn pháp môn của nhà Phật nào chỉ có võ công mà ra đâu. sư phụ tiểu tăng có nói, luyện võ mà quá chuyên tâm thì trở thành pháp chấp, trở ngại cho việc giải thoát, thế cũng là Sai đường.

Đồng Mỗ thấy Hư Trúc ánh mắt hạ thấp, lông mày rủ xuống, khí tượng thật chẳng khác gì một cao tăng con con, nghĩ bụng chú tiểu này tính tình gàn dở quá đỗi, phải tính Sao với y đây? Bà ta Suy nghĩ một chút lập tức tính ngay một kế gọi to:

- Ô Lão Đại, mau đi bắt cho ta hai con hươu Sao, giết ngay lập tức.

Ô Lão Đại trốn tại đằng xa, lúc này công lực Đồng Mỗ chưa đủ, thanh âm không truyền đi được xa, gọi đến ba lần, Ô Lão Đại mới nghe thấy đáp lại. Hư Trúc kinh hoảng nói:

- vì cớ gì lại phải giết mai hoa lộc? Hôm nay bà có uống máu tươi rồi mà?

Đồng Mỗ cười nói:

- Thì chính ngươi bức bách ta phải giết, còn hỏi gì nữa?

Hư Trúc lại càng cảm thấy kỳ quái, hỏi:

- Tiểu tăng... Sao tiểu tăng lại ép tiền bối phải Sát Sinh?

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi không chịu giúp ta để ngự cường địch, rồi thể nào cũng bị người ta hành hạ cho tới chết, thử hỏi trong lòng ta có bực bội hay không?

Hư Trúc gật đầu nói:

- Tiền bối nói vậy phải lắm, oán hận chính là một trong thất khổ của con người, mỗ mỗ muốn được giải thoát thì phải làm Sao bỏ được Sân Si.

Đồng Mỗ nói:

- Ha ha! Ngươi lại toan điểm hóa cho ta đấy ư? Thế nhưng đến lúc này e rằng không kịp nữa rồi. Mối oán hờn của ta không Sao phát tiết được, chỉ đành giết dê giết hươu, càng giết nhiều Súc Sinh chừng nào càng bớt chừng nấy.

Hư Trúc chắp tay nói:

- A Di Đà Phật! Tội lỗi thay! Tội lỗi thay! Tiền bối, những con hươu con dê kia quả là đáng thương, xin bà tha mạng cho chúng.

Đồng Mỗ cười nhạt nói:

- Đến cái mạng của ta trong chớp mắt cũng còn giữ không được, thế lúc đó ai thương ta đây?

Bà ta cao giọng gọi:

- Ô Lão Đại, mau mau đi bắt mai hoa lộc cho ta.

Ô Lão Đại ở đằng xa đáp lời. Hư Trúc bàng hoàng không biết tính Sao, nếu bây giờ mình bỏ đi thì không biết bao nhiêu con dê, con hươu vô tội bị

Đồng Mỗ giết chết, bảo là vì mình mà chết thì cũng phải, nhưng nếu ở lại học võ công của bà ta thì cũng thật là bất tiện.

Cái tài bắt thú của Ô Lão Đại quả là cao minh, chẳng mấy chốc đã nắm

Sừng một con hươu Sao kéo về. Đồng Mỗ lạnh lùng nói:

- Hôm nay ta uống máu hươu đủ rồi, ngươi đem con vật thối tha này một đao đâm chết, vứt xuống dưới khe đi thôi.

Hư Trúc vội nói:

- Khoan đã! Khoan đã!

Đồng Mỗ nói:

- Nếu ngươi chịu nghe lời ta ta Sẽ không giết con hươu này. Còn như ngươi đi khỏi nơi đây, dĩ nhiên mỗi ngày ta Sẽ giết tám con mười con. Giết nhiều hay ít đều do một ý niệm của ngươi mà thôi. Đại bồ tát vì mong phổ độ chúng Sinh nên có nói rằng, nếu ta không vào địa ngục thì ai vào đây? Ngươi ở đây hầu hạ ta vài ngày, cũng đâu đã khổ như vào địa ngục, còn như nhẫn tâm để quần lộc táng Sinh thì lòng từ bi của nhà Phật để ở chỗ nào?

Hư Trúc chột dạ nói:

- Tiền bối dạy phải lắm, vậy xin thả con hươu ra, Hư Trúc xin nghe lời

Sai bảo.

Đồng Mỗ mừng lắm, quay Sang nói với Ô Lão Đại:

- Ngươi thả con hươu này ra! sau đó cút đi thật xa cho ta.

Đồng Mỗ đợi Ô Lão Đại đi xa rồi, bắt đầu truyền thụ khẩu quyết, dạy

Hư Trúc phương pháp vận dụng chân khí trong người. Bà ta và Tiêu Dao Tử là Sư tỉ Sư đệ đồng môn, cùng một môn phái, đường lối võ công hoàn toàn giống nhau. Hư Trúc cứ theo đúng thế mà tu tập nên tiến triển thật nhanh.

Hôm Sau Đồng Mỗ lại luyện Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc Tôn

Công, Sau khi hút máu nơi cổ con hươu rồi liền lấy kim Sang dịt vào, Sau đó thả cho nó đi, rồi nói với Ô Lão Đại:

- vị tiểu Sư phụ này không thích người khác Sát Sinh, từ nay trở đi, ngươi cũng không được ăn mặn, chỉ được hái trái thông mà ăn, nếu còn ăn thịt hươu, thịt dê, hừ hừ, ta Sẽ giết ngươi báo thù cho mai hoa lộc và linh dương đó.

Ô Lão Đại tuy mồm vâng vâng dạ dạ, trong bụng réo mười chín hai mươi đời tổ tông nhà Hư Trúc ra mà chửi, nhưng biết Đồng Mỗ hiện thời đối với Hư Trúc rất cưng chiều, vừa nghĩ đến thảm trạng đau đớn của Đoạn Cân

Hủ Cốt Hoàn, không dám nửa lời vô lễ với Hư Trúc nữa.

Cứ như thế được mấy ngày, Hư Trúc thấy Đồng Mỗ không giết hại hươu dê, đến cả Ô Lão Đại cũng phải kiêng cữ chỉ ăn chay tịnh, trong bụng mừng rỡ, nghĩ thầm: "Người ta đối với mình nghiêm thủ tín ước, không lẽ ta không tận tâm tận lực?". Y ngày ngày chuyên cần luyện tập, không dám chểnh mảng, thấy dung mạo Đồng Mỗ mỗi ngày một biến hóa, chỉ trong năm Sáu ngày, từ một cô gái mười một, mười hai đã biến thành một thiếu nữ mười Sáu, mười bảy, có điều thân hình vẫn như cũ, rất là nhỏ bé.

Quá trưa hôm đó, Đồng Mỗ luyện công xong rồi, nói với Hư Trúc và Ô

Lão Đại:

- Chúng ta ở đây cũng đã lâu, xem chừng bọn yêu ma Súc Sinh kia cũng

Sắp tìm thấy. Tiểu hòa thượng, ngươi cõng ta lên trên núi, tay phải dắt Ô Lão

Đại để khỏi lưu lại dấu vết ở trên mặt tuyết.

Hư Trúc đáp lời:

- vâng!

Y đưa tay bồng Đồng Mỗ, thấy bà ta dung nhan kiều diễm, khóe mắt long lanh, quả là một cô

nương cực kỳ xinh đẹp, kinh hoảng rụt tay về, bẽn lẽn nói:

- Tiểu... tiểu tăng không dám mạo phạm.

Đồng Mỗ ngạc nhiên hỏi:

- sao lại không dám mạo phạm?

Hư Trúc đáp:

- Tiền bối nay đã thành một đại cô nương rồi, không còn là tiểu cô nương, nam... nam nữ thụ thụ bất thân, người xuất gia lại càng phải giữ.

Đồng Mỗ cười khanh khách, má đỏ hây hây, dung nhan như mùa xuân, thần thái dịu dàng nói:

- Chú tiểu chỉ ăn nói lăng nhăng, mỗ mỗ là một bà lão chín mươi Sáu tuổi rồi, ngươi cõng ta thì có gì là không được?

Nói xong gục người trên lưng y. Hư Trúc kinh hoảng kêu lên:

- ấy chết, không được!

Y co giò chạy, Đồng Mỗ thi triển khinh công rượt theo Sau. Lúc đó Bắc

Minh chân khí của Hư Trúc đã luyện được ba bốn thành hỏa hầu, còn Đồng

Mỗ chỉ mới hồi phục công lực năm mươi bảy tuổi, khinh công kém cỏi hơn nhiều, chỉ đuổi được vài bước, Hư Trúc càng chạy càng xa. Đồng Mỗ kêu lớn:

- Mau mau quay lại!

Hư Trúc dừng chân nói:

- Để tiểu tăng dắt tay tiền bối nhảy lên ngọn cây vậy.

Đồng Mỗ bực tức nói:

- Ngươi quả là gàn dở, không một chút nào viên thông, đời này muốn học võ công thượng thừa, thật khó lắm thay, khó lắm thay.

Hư Trúc ngạc nhiên, nghĩ thầm: "Kinh Kim Cương có viết: Phàm Sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Dù đó là tiểu cô nương cũng thế, đại cô nương cũng thế, đều chỉ là hư vọng chi tướng". Y lẩm bẩm nói:

- Như Lai bảo con người lớn lên, chẳng phải thân mình lớn thêm mà chính là cái tên lớn thêm vậy. Như Lai bảo đại cô nương, không phải là đại cô nương, mà chỉ gọi là đại cô nương...

Nghĩ thế bèn quay trở lại. Đột nhiên mắt hoa một cái, một bóng trắng chặn ngay trước mặt Đồng Mỗ. Người đó như có như không, như lui như tới, toàn thân một màu trắng hòa lẫn với tuyết dưới chân, mờ mờ ảo ảo không nhìn rõ hình bóng thế nào.

Hồi 36(a) - Mộng Lý Chân Chân Ngữ Chân Huyễn

Canh khuya một giấc mơ màng,

Hỏi người trong mộng hỡi chàng là ai.

Đây Bồng Lai, đấy Thiên Thai,

Người nay hóa bướm, bướm mai thành người.

o O o

Hư Trúc kinh hãi vọt lên hai bước, Đồng Mỗ hoảng hốt rít lên, chạy về phía y. Người áo trắng nói nhỏ:

- sư tỉ ở nơi đây xem chừng thoải mái nhỉ?

Giọng đó là tiếng của một phụ nữ, cực kỳ thanh tao uyển chuyển. Hư

Trúc tiến lên thêm hai bước nữa, thấy người áo trắng kia thân hình mảnh dẻ yểu điệu, quả đúng là đàn bà thật, trên mặt che bằng một tấm khăn Sa trắng nên không nhìn rõ diện mạo, nhưng nghe gọi là "Sư tỉ", nghĩ bụng hóa ra người nhà với nhau, Đồng Mỗ có người đến giúp rồi, biết đâu không cần mình lẩn quẩn ở đây nữa. Thế nhưng khi liếc mắt nhìn Đồng Mỗ, thấy khuôn mặt bà ta cực kỳ quái lạ, vừa khiếp đảm lại vừa phẫn nộ, cộng thêm mấy phần khinh thị.

Đồng Mỗ vội chạy tới bên cạnh Hư Trúc, kêu to:

- Mau cõng ta lên núi!

Hư Trúc đáp:

- Cái này... tiểu tăng có điều thắc mắc, nhất thời chưa hiểu rõ...

Đồng Mỗ nổi giận, vung tay nghe bốp một tiếng tát cho y một cái kêu lên:

- Con tặc tiện nhân đã đuổi đến đây rồi để mong hại ta, ngươi không thấy hay Sao?

Khi đó Đồng Mỗ ra tay quả không phải nhẹ, Hư Trúc bị cái tát một bên mặt liền Sưng lên ngay. Người áo trắng nói:

- sư tỉ, Sao chị già mà tính nết vẫn còn nóng tính thế, người ta đã không bằng lòng, thôi cũng đừng ép người ta làm chi, đánh đánh chửi chửi để làm gì chứ? Tiểu muội khuyên Sư tỉ đối xử với người ta lễ mạo một chút là hơn.

Hư Trúc trong lòng Sinh hảo cảm: "Người này tuy là đồng môn của

Đồng Mỗ và Tiêu Dao Tử lão tiên Sinh, tính tình khác hẳn hai người, thật là ôn nhu, thông tình đạt lý".

Đồng Mỗ luôn mồm giục Hư Trúc:

- Mau cõng ta chạy đi, càng xa con tặc tiện nhân càng tốt, mỗ mỗ Sau này không quên lòng tốt của ngươi đâu, thế nào cũng đền đáp trọng hậu.

Người áo trắng kia vẫn thần định khí nhàn đứng ở một bên, gió nhẹ hiu hiu thổi vào tà áo, phất phơ như một nàng tiên. Hư Trúc nghĩ thầm vị cô nương này cực kỳ văn nhã, Đồng Mỗ Sao đối với bà ta lại ghét bỏ kinh hãi thế. Chỉ nghe người áo trắng nói:

- sư tỉ, chị em mình lâu năm không gặp, hôm nay được thấy mặt nhau chị không vui mừng, lại vội vã bỏ đi là Sao? Tiểu muội tính ra mấy hôm nay là ngày đại hỉ Sư tỉ phản lão hoàn đồng, lại nghe gần đây thu được rất nhiều thủ hạ yêu ma quỉ quái, Sợ rằng bọn chúng thừa cơ làm phản nên đích thân lên cung Linh Thứu ngọn Phiêu Miểu để tìm, mong giúp chị một tay chống với ngoại ma, nhưng lại tìm không thấy.

Đồng Mỗ thấy Hư Trúc không bằng lòng cõng mình bỏ chạy, chẳng biết

Sao hơn, hậm hực nói:

- Ngươi tính đúng lúc ta tán khí hoàn công mò lên Phiêu Miểu Phong nào phải tốt lành gì? Thế nhưng ngươi đâu có đoán được rằng trời xui đất khiến làm Sao lại có người đưa ta xuống núi. Ngươi về không nên thất vọng lắm, phải không nào? Lý Thu Thủy, hôm nay dẫu ngươi đã kiếm được ta, nhưng cũng đã trễ mấy ngày, tuy ta không phải là địch thủ của ngươi thật, nhưng nếu tưởng là vét một mẻ lưới, ăn trộm được thần công một đời của ta thì chỉ là chuyện hão huyền.

Người áo trắng nói:

- sư tỉ nói chuyện gì thế? Chị em mình từ khi cách biệt, tiểu muội ngày ngày nhớ nhung, vẫn thường định lên Phiêu Miểu Phong thăm Sư tỉ. Có điều mấy chục năm trước Sư tỉ có chuyện hiểu lầm tiểu muội, mỗi khi gặp nhau, tỉ tỉ chẳng thèm hỏi han đã mắng như tát nước, tiểu muội trước là Sợ Sư tỉ nổi cơn tam bành, hai nữa Sợ Sư tỉ ra tay đánh đập, nên chẳng dám lên hỏi han.

Nếu như tỉ tỉ cho rằng muội tử có ý định bất lương thì quả là đa nghi quá đáng.

Giọng nói của bà ta vừa cung kính lại vừa thân mật. Hư Trúc cũng cho rằng Đồng Mỗ quả là ngặt nghèo ngang ngược, hai người đàn bà đúng là một thiện một ác, năm xưa hiềm khích với nhau, dĩ nhiên Đồng Mỗ là người Sai trái. Đồng Mỗ bực tức nói:

- Lý Thu Thủy, Sự tình đã đến nước này, ngươi còn hoa ngôn xảo ngữ châm chọc ta, có ích gì đâu? Ngươi xem thử, cái này là cái gì?

Bà ta vừa nói vừa giơ tay trái lên, đưa ngón tay cái có đeo chiếc nhẫn bằng bảo thạch ra. Người đàn bà áo trắng Lý Thu Thủy run bắn lên, thất thanh nói:

- Thất bảo chỉ hoàn của chưởng môn! Ngươi... ngươi lấy ở đâu thế?

Đồng Mỗ cười khẩy nói:

- Đương nhiên là người ấy cho ta, ngươi biết hai năm rõ mười còn hỏi nữa Sao?

Lý Thu Thủy hơi Sững Sờ nói:

- Hừ, y... y đời nào lại cho ngươi? Nếu không phải Sư tỉ ăn cắp thì hẳn là ăn cướp.

Đồng Mỗ lớn tiếng nói:

- Lý Thu Thủy, chưởng môn phái Tiêu Dao ra lệnh cho ngươi quì xuống nghe chỉ thị.

Lý Thu Thủy đáp:

- Chưởng môn nhân đâu phải do ngươi tự phong mà được đâu? Hẳn là... hẳn là ngươi ám hại y rồi ăn cắp chiếc thất bảo chỉ hoàn này.

Bà ta vốn dĩ thái độ nhàn nhã nhưng từ khi nhìn thấy chiếc giới chỉ bằng bảo thạch, lời ăn tiếng nói trở nên rất ư bồn chồn. Đồng Mỗ gằn giọng:

- Ngươi không tuân lệnh chưởng môn nhân, có ý phản lại bản môn, phải không?

Đột nhiên một ánh chớp lóe lên, nghe bình một tiếng, thân hình Đồng

Mỗ bay vụt ra, nằm gục ở xa xa. Hư Trúc kinh hãi kêu lên:

- sao thế?

Trên mặt tuyết một vầng máu đỏ loang ra, ngón tay cái của Đồng Mỗ đã bị chặt đứt rơi nơi đó còn chiếc nhẫn đã nằm trong tay Lý Thu Thủy. Hiển nhiên bà ta nhanh như điện đã chặt đứt ngón tay cái của Sư tỉ, cướp lấy chiếc giới chỉ rồi dùng chưởng đánh Đồng Mỗ văng ra, nhưng vì ra tay quá nhanh nên Hư Trúc không thể nào biết bà ta đã dùng binh khí gì, thủ pháp ra Sao.

Chỉ nghe Lý Thu Thủy nói:

- sư tỉ đã hại y ra làm Sao, nói cho tiểu muội nghe đi. Tiểu muội đối với

Sư tỉ tình Sâu nghĩa nặng, không bao giờ làm khó Sư tỉ đâu.

Bà ta vừa cướp được chiếc nhẫn là đổi giọng ngay, lại đầy vẻ ôn nhã tư văn. Hư Trúc nhịn không nổi nói:

- Lý cô nương, các người là đồng môn Sư tỉ muội, ra tay Sao lại độc ác thế? Tiêu Dao Tử lão tiên Sinh nhất định không phải do Đồng Mỗ làm hại.

Người xuất gia không nói láo, tiểu tăng không đánh lừa cô nương đâu.

Lý Thu Thủy quay Sang nhìn Hư Trúc nói:

- Không dám thỉnh vấn đại Sư pháp danh xưng hô ra Sao? Xuất gia ở bảo

Sát nào? sao lại biết được tên của Sư huynh chúng tôi?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng pháp danh Hư Trúc, là đệ tử của phái Thiếu Lâm, Tiêu Dao

Tử lão tiên Sinh... ồ... ồ, chuyện này nói ra dài lắm...

Đột nhiên Lý Thu Thủy phất nhẹ tay áo, y thấy khoeo chân ở Sau đầu gối tê đi, khí huyết toàn

thân chạy ngược, lập tức ngã lăn ra đất, liền kêu lên:

- ối! ối! Bà làm gì thế? Tiểu tăng nào có đắc tội, Sao... Sao cả ta cũng bị... bị...

Lý Thu Thủy mỉm cười:

- Tiểu Sư phụ là cao tăng chùa Thiếu Lâm, ta muốn thử xem công lực tới đâu. Ôi! Hóa ra phái Thiếu Lâm danh tiếng tuy vang lừng thế, đào luyện cao tăng cũng chỉ đến vậy thôi. Quả là đắc tội, thật không phải chút nào.

Hư Trúc nằm lăn trên mặt tuyết, nhìn thấu qua tấm khăn trắng bà ta che mặt, thấp thoáng thấy được diện mạo, xem chừng độ bốn mươi tuổi, mặt mày cực đẹp nhưng trên mặt có mấy vết máu hay vết Sẹo chi đó, vì chỉ thấy lờ mờ, không khỏi trong lòng ớn lạnh nói:

- vãn bối chỉ là một chú tiểu vô tích Sự, tiền bối đừng vì thấy tiểu tăng không ra gì mà coi nhẹ cả phái Thiếu Lâm.

Lý Thu Thủy không để ý đến y nữa, khoan thai đi đến trước mặt Đồng

Mỗ dịu dàng hỏi:

- sư tỉ, bao nhiêu năm nay, tiểu muội nhớ nhung Sư tỉ không biết dường nào. Thế nhưng trời xanh có mắt, lại cho tiểu muội được gặp Sư tỉ một lần nữa. sư tỉ ơi, trước đây chị đối với em tốt biết bao, đêm cũng như ngày, lúc nào tiểu muội cũng ghi nhớ...

Đột nhiên một ánh chớp lóe lên, Đồng Mỗ kêu lên một tiếng thảm thiết, trên mặt tuyết một dòng máu chảy loang, chân bên trái của Đồng Mỗ đã đứt rời. Hư Trúc kinh hãi không để đâu cho hết, giận dữ quát lên:

- Tỉ muội đồng môn Sao nỡ nào hạ độc thủ? Bà... bà... bà quả thực không bằng loài cầm thú.

Lý Thu Thủy chậm rãi quay lại, giơ tay trái vén chiếc khăn che mặt lên, để lộ khuôn mặt trắng ngần. Hư Trúc kêu lên một tiếng thấy thanh, thấy trên mặt bà ta ngang dọc bao gồm bốn vết kiếm thương cực dài, vạch thành hình chữ tỉnh, nhân những vết thương đó mà mắt phải lồi ra, một bên miệng méo đi, trông thật là xấu xí khó coi. Lý Thu Thủy nói:

- Nhiều năm trước đây, có người dùng kiếm vạch lên mặt ta ra nông nỗi này. Đại pháp Sư của chùa Thiếu Lâm ơi, thử xem ta có nên báo thù không?

Nói xong lại chậm rãi phủ tấm khăn xuống. Hư Trúc ấp úng:

- Đó... đó có phải Đồng Mỗ gây ra chăng?

Lý Thu Thủy đáp:

- sao ngươi không hỏi chính mụ ta xem Sao.

Đồng Mỗ bị đứt chân máu chảy ra xối xả nhưng chưa ngất đi, nói:

- Đúng đó, mặt y chính là ta vạch lên đó. Ta... ta luyện công đã có chút thành tựu, năm hai mươi Sáu tuổi, vốn dĩ đã có thể trở nên cao lớn như người thường, nhưng y thị ngầm hãm hại khiến ta tẩu hỏa nhập ma. Ngươi thử nghĩ xem thâm cừu đại hận đó có nên báo hay không?

Hư Trúc đưa mắt nhìn Lý Thu Thủy, nghĩ thầm: "Nếu lời nói đó là thật, thì chính là nữ thí chủ này gây tội trước". Đồng Mỗ lại tiếp:

- Hôm nay ta rơi vào tay ngươi rồi, có còn gì mà nói nữa đâu? Tiểu hòa thượng này chính là người bạn vong niên của "người đó", ngươi không được động đến một Sợi lông của y. Nếu không "người đó" không tha cho ngươi đâu.

Nói xong bà ta khép mắt lại để cho Lý Thu Thủy làm gì thì làm. Lý Thu

Thủy thở dài một tiếng, dẽ dàng nói:

- Tỉ tỉ, niên kỷ của chị còn lớn hơn em nhưng lại Sáng Suốt hơn em nhiều.

Thế nhưng hôm nay muốn đánh lừa em thì không phải dễ. Chị bảo là "người ấy"... "người ấy"... nếu như còn Sống, thế Sao thất bảo chỉ hoàn lại rơi vào tay chị được? Thôi cũng được! Tiểu muội và vị tiểu hòa thượng này không thù không oán, huống chi em vốn nhút nhát, đâu có dám gây chuyện với phái

Thiếu Lâm Thái sơn Bắc Đẩu trong võ lâm. vị tiểu hòa thượng này tiểu muội

Sẽ không giết y đâu. Tỉ tỉ, trong tay tiểu muội có hai viên thuốc Cửu Chuyển

Hùng Xà Hoàn chị mau uống đi để cho vết thương nơi chân khỏi chảy máu.

Hư Trúc nghe bà ta "chị ơi!", "chị hỡi!" cực kỳ ngọt ngào thân mật, thế nhưng nhớ lại tình trạng Đồng Mỗ bảo Ô Lão Đại uống hai viên Cửu Chuyển

Hùng Xà Hoàn trước đây không lâu, không khỏi lưng đổ mồ hôi lạnh. Đồng

Mỗ giận dữ nói:

- Ngươi muốn giết ta thì mau mau động thủ, còn như bảo ta uống Đoạn

Cân Hủ Cốt Hoàn, nghe ngươi nhục mạ nhạo báng thì đừng hòng.

Lý Thu Thủy nói:

- Èm đối với chị chỉ hoàn toàn tốt bụng, tỉ tỉ chớ nên hiểu lầm. Máu nơi vết thương để chảy ra nhiều quá, e rằng không lợi cho Sức khỏe, chị ơi, hai viên thuốc này uống đi nhé.

Hư Trúc nhìn trong tay tay bà ta, thấy trong lòng bàn tay trắng muốt như ngọc kia có hai viên thuốc vàng vàng, giống hệt như hai viên thuốc Đồng

Mỗ cho Ô Lão Đại uống, nghĩ thầm: "Nghiệp báo của Đồng Mỗ phải trả thật nhanh".

Đồng Mỗ kêu lên:

- Tiểu hòa thượng, mau mau đánh mạnh vào đầu ta một cái, đưa mỗ mỗ về tây thiên để cho khỏi bị con tiện nhân này lăng nhục.

Lý Thu Thủy cười nói:

- Tiểu hòa thượng mệt lắm rồi, phải nằm nghỉ một chút.

Đồng Mỗ trong bụng uất ức, hộc ra một ngụm máu. Lý Thu Thủy nói:

- Chị ơi, một chân chị dài, một chân lại ngắn, nếu để cho "người ấy" trông thấy, xem ra có điều khiếm nhã, một người đẹp lùn như chị nay lại bên cao bên thấp biến thành người đẹp So vai, không khỏi khiến y khó chịu hay

Sao? Thôi để tiểu muội Sửa lại cho chị nhé!

Nói xong một luồng bạch quang lóe lên, trong tay bà ta đã cầm một món binh khí. Lần này thì Hư Trúc nhìn rõ, món binh khí đó là một con dao găm dài chưa đầy một thước. Thanh chủy thủ đó dường như làm bằng thủy tinh, nhìn trong Suốt, Lý Thu Thủy rõ ràng muốn cho Đồng Mỗ phải chịu thêm kinh khiếp nên lần này không ra tay ngay, cầm chiếc dao găm nhứ nhứ đo đo nơi chiếc chân còn nguyên vẹn.

Hư Trúc phẫn nộ nói:

- Nữ thí chủ tâm địa quả là tàn nhẫn.

Y tâm tình khích động, Bắc Minh chân khí trong người liền lưu chuyển vụt qua các kinh mạch, huyệt đạo nơi hai chân lập tức giải khai, bao nhiêu tê mỏi liền mất hết. Y không kịp Suy nghĩ, vội vàng xông lên, ôm lấy Đồng Mỗ chạy vụt lên trên núi.

Lý Thu Thủy dùng công phu Hàn Tụ Phất Huyệt đánh ngã Hư Trúc thấy y võ công cực kỳ tầm thường nên chẳng coi vào đâu, chỉ lo chậm rãi hành hạ

Đồng Mỗ cho y đứng bên cạnh xem, có thêm một người ở tại đương trường thì việc dày vò kẻ địch càng thêm hứng thú, rồi Sau cùng Sẽ giết y diệt khẩu, không ngờ được rằng Hư Trúc lại có thể xung khai những huyệt đạo đang bị bế tắc. việc xảy ra hoàn toàn ngoài dự liệu, chỉ chớp mắt Hư Trúc đã ôm

Đồng Mỗ chạy ra ngoài năm Sáu trượng, Lý Thu Thủy vội vàng đuổi theo, cười nói:

- Tiểu Sư phụ mê Sư tỉ của ta rồi ư? Đừng tưởng chị ta hoa dung nguyệt mạo mà lầm, chị ta là một bà lão chín mươi Sáu rồi đó, chứ không còn là một cô nương mười Sáu mười bảy nữa đâu.

Bà ta ỷ y chẳng e ngại gì, cho rằng chỉ một thoáng Sẽ đuổi kịp ngay, chú tiểu kia Sức lực được bao lăm? Nào ngờ Hư Trúc chạy rồi, huyết mạch càng lúc càng lưu động, Bắc Minh chân khí phát huy, càng chạy càng nhanh, dù hai bên chỉ cách nhau năm Sáu trượng nhưng không tài nào đuổi kịp.

Chỉ trong chớp mắt, hai người đã thuận theo triền núi đuổi nhau đến hơn ba dặm, Lý Thu Thủy vừa ngạc nhiên vừa tức tối kêu lên:

- Tiểu Sư phụ nếu không dừng lại, ta Sẽ dùng chưởng lực đả thương ngươi đó.

Đồng Mỗ biết rằng nếu Lý Thu Thủy đánh ra mấy chưởng, Hư Trúc lập tức táng mạng ngay, rồi mình cũng rơi vào tay bà ta, bèn nói:

- Tiểu Sư phụ, đa tạ ngươi đã cứu ta, mình đánh không lại con tiện nhân đó đâu, ngươi mau ném ta xuống dưới Sơn cốc, có khi mụ ta không giết ngươi đâu.

Hư Trúc đáp:

- Cái đó... không thể nào được. Tiểu tăng nhất định không...

Y chỉ mới nói được mấy câu, chân khí tiết ra, Lý Thu Thủy đã đuổi tới nơi rồi, chỉ thấy Sau lưng lạnh ngắt, tưởng như có một khối băng cực lớn áp vào rồi thân hình bay lên, không còn tự chủ nổi bay xuống dưới vực Sâu. Y biết mình đã trúng phải chưởng lực âm hàn của Lý Thu Thủy, hai tay vẫn ôm chặt Đồng Mỗ rơi thẳng xuống nghĩ thầm: "Thôi lần này ta thành một khối thịt nát mất rồi! A Di Đà Phật!".

Y nghe mang máng trên bờ vực có tiếng Lý Thu Thủy truyền xuống:

- Ôi thôi! Ta ra tay nặng quá, thật là hên cho...

Thì ra trên núi có một khe nước cụt, trên mặt bị tuyết che lấp, Lý Thu

Thủy đánh ra một chưởng, tưởng Hư Trúc Sẽ ngã xuống, lúc đó Sẽ cướp lấy

Đồng Mỗ, rồi từ từ dùng đủ mọi loại độc thủ hành hạ một phen, ngờ đâu chỉ một chưởng đã đánh cho Hư Trúc rơi vào lớp tuyết phủ khiến cho cả Hư Trúc lẫn Đồng Mỗ đều rơi xuống.

Hư Trúc thấy người nhẹ bỗng, không còn tự chủ nổi nữa, rơi thẳng xuống, bên tai gió thổi ù ù, tuy chỉ trong khoảnh khắc nhưng tưởng như vô cùng vô tận rơi mãi không bao giờ tới đáy. Trước mắt triền núi bao phủ đầy tuyết trắng đang ập tới trước mặt, mắt hoa lên, lại thấy dường như trên mặt tuyết có mấy điểm đen chầm chậm di động. Y không kịp nhìn kỹ thì đã lao thẳng vào Sơn pha rồi.

Loáng thoáng có tiếng người kêu lên:

- Ai đó?

Một luồng lực đạo tạt ngang vào, đánh thẳng vào hông Hư Trúc. Hư

Trúc chưa rơi tới đất thì đã bị bay xéo qua, trong nháy mắt chợt nhận ra người vừa đẩy mình ra chính là Mộ Dung Phục. Y mừng rỡ vội vận kình ném

Đồng Mỗ qua để cho Mộ Dung Phục đỡ lấy hòng cứu mạng bà ta.

Mộ Dung Phục thấy hai người từ triền núi rơi xuống, nhất thời không nhìn rõ là ai, lập tức Sử dụng tuyệt kỹ gia truyền Đẩu Chuyển Tinh Di chuyển lực đạo rơi thẳng từ trên xuống thành Sức bay ngang, đẩy hai người văng ra.

Công phu Đẩu Chuyển Tinh Di của nhà Mộ Dung tuyệt nhiên không dùng đến Sức mình, Sức rơi của Hư Trúc và Đồng Mỗ từ cao xuống quá mạnh, Mộ

Dung Phục thấy đầu váng mắt hoa tưởng chừng như muốn ngồi phịch xuống.

Hư Trúc bị Sức đó ép vào không thể nào ném Đồng Mỗ trong tay ra được, thân hình bay ra ngoài hơn chục trượng, rơi xuống, chân đạp phải một vật gì cực kỳ mềm mại lại đàn hồi, nghe bốp một tiếng, thân hình liền bật trở lên. Hư Trúc trong nháy mắt thấy ngay dưới đất một người tròn quay, vừa lùn vừa mập chính là Tang Thổ Công. Nói ra quả là khéo léo, Hư Trúc khi rơi xuống trúng ngay cái bụng y khiến cho Tang Thổ Công vỡ bụng đổ ruột chết liền, nhưng cũng may nhờ có cái bụng y tưng ra nên đôi chân Hư Trúc mới còn lành lặn không gãy. Chính vì tưng

ra như thế, Hư Trúc lại văng ra ngoài, đụng vào một người khác, tưởng ai hóa ra Đoàn Dự. Hư Trúc kêu lên:

- Đoàn công tử, mau tránh ra! Ta văng tới đây nè!

Đoàn Dự thấy thế bắn tới của Hư Trúc cực kỳ nhanh, mình không cách nào có thể giữ y lại được bèn kêu:

- Để ta đỡ cho!

Chàng liền quay lưng lại đỡ, đồng thời thi triển Lăng Ba vi Bộ, chạy vọt tới trước, trong một thoáng thấy người bị ép tới tưởng chừng không thở nổi, nhưng mỗi bước lực đạo lại giảm đi một chút, chạy luôn ba chục bước, Hư

Trúc mới từ trên lưng tuột xuống.

Hai người từ trên cao mấy trăm trượng rơi xuống, may được Mộ Dung

Phục làm tiêu giải một phần, Sức bật của Tang Thổ Công một phần, Sau cùng lại được Đoàn Dự cõng trên lưng chạy một hồi, ba lần chuyển hướng nhưng không ai bị thương. Hư Trúc đứng lại kêu lên:

- A Di Đà Phật! Đa tạ các vị cứu giúp!

Y nào biết Tang Thổ Công đã bị mình đạp chết, nếu không ắt là Sẽ vô cùng ăn năn. Bỗng nghe có tiếng gọi từ trên triền núi vọng xuống, Đồng Mỗ

Sau khi cụt chân, máu chảy tuy nhiều thật nhưng thần trí vẫn còn tỉnh táo, kinh hoàng kêu lên:

- Không xong! Con tiện nhân đó đang đuổi tới. Chạy mau! Chạy mau!

Hư Trúc nghĩ đến Lý Thu Thủy lòng dạ tàn ác, thủ đoạn độc địa, không khỏi lạnh người, vội ôm Đồng Mỗ lên chạy băng vào trong khu rừng.

Lý Thu Thủy từ trên núi chạy xuống, tuy cước bộ nhanh nhẹn thật, nhưng không thể nào bằng Hư Trúc rơi thẳng, thực ra khoảng cách còn rất xa nhưng Hư Trúc vì trong lòng Sợ hãi, không dám trì hoãn chút nào. Y chạy được mấy dặm, Đồng Mỗ nói:

- Hãy bỏ ta xuống, xé áo buộc chặt vết thương ở chân ta lại, để khỏi lưu vết máu khiến con tiên nhân kia đuổi theo được. Ngươi hãy điểm hai huyệt

Hoàn Khiêu và Kỳ Môn mỗi huyệt vài cái máu Sẽ chảy chậm lại.

Hư Trúc nói:

- vâng!

Y theo đúng đó mà làm, một mặt vẫn lắng tai nghe xem Lý Thu Thủy có động tĩnh gì không. Đồng Mỗ lấy trong túi ra một viên thuốc màu vàng nuốt vào bụng rồi nói:

- Con tiện nhân đó với ta thù Sâu như biển, không thể nào bỏ qua đâu.

Ta còn phải bảy mươi chín ngày nữa thì thần công mới hoàn nguyên, khi đó chẳng Sợ gì con

tiện nhân đó nữa. Trong bảy mươi chín ngày đó, ngươi thử nghĩ xem mình trốn ở đâu là hơn cả?

Hư Trúc cau mày nghĩ thầm: "Có trốn nửa ngày cũng đã khó, còn nơi nào trốn được đến bảy mươi chín ngày?". Đồng Mỗ lẩm bẩm một mình:

- Nếu trốn được vào chùa Thiếu Lâm của nhà ngươi là nơi tuyệt diệu hơn cả...

Hư Trúc nghe đến đây giật thót người, toàn thân run bắn lên, Đồng Mỗ bực tức nói:

- Đồ hòa thượng chết toi, việc gì mà phải Sợ? Chùa Thiếu Lâm cách đây hàng nghìn dặm, mình làm Sao mà đến được?

Bà ta nghiêng ngó đầu, nói:

- ở đây về hướng tây, đi thêm một trăm dặm nữa là nước Tây Hạ.1 Con tiện nhân đó với nước Tây Hạ có uyên nguyên rất Sâu xa, y thị chỉ truyền lệnh xuống, Sai các cao thủ Nhất Phẩm Đường cùng đi tìm kiếm thì thật khó mà thoát khỏi độc thủ của nó được. Này chú tiểu, ngươi thử nghĩ xem trốn ở đâu là hay hơn cả?

Hư Trúc đáp:

- Thôi mình đi kiếm một hang động nào nơi rừng Sâu núi thẳm trốn nơi đó cho đủ bảy tám mươi ngày, hẳn là Sư muội của tiền bối chưa chắc đã tìm ra được đâu.

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi mà biết gì? Con tiện nhân nếu tìm không ra mình, thể nào cũng về nước Tây Hạ dẫn bầy chó Săn ra, mấy trăm con chó đó cực kỳ linh mẫn dù mình có trốn ở đâu thì chúng cũng đánh hơi tìm thấy được.

Hư Trúc nói:

- vậy thì mình chạy về hướng đông nam là tốt nhất, cách nước Tây Hạ càng xa càng hay.

Đồng Mỗ hừ một tiếng, hậm hực nói:

- Con tiện nhân này tai mắt nhiều lắm, phía đông nam chắc nó đã bố trí nhân mã rồi.

Bà ta trầm ngâm một lát đột nhiên vỗ tay nói:

- Có rồi, tiểu hòa thượng, ngươi giải thế cờ Trân Lung của Tiêu Dao Tử thì nước cờ đầu tiên đi ra làm Sao?

Hư Trúc nghĩ bụng đang trong giờ phút nguy hiểm vạn phần như thế này còn lòng dạ nào mà nghĩ đến đánh cờ nhưng cũng đáp:

- Tiểu tăng nhắm mắt đi bừa một nước, chẳng hiểu Sao lại chẹt ngay

"một mắt", làm chết mất một mảng lớn quân bên mình.

1 ịỷáu Quùnố râ tĩv nọôùẽ nâeA ẽĩR ởâe nọôùẽ Hâi (Hâi ỏuõãẽ) nĩọnố trõnố sọû ẽĩỷùể ởâe TâaA Hâi

Qỷă ẻĩâan ŷảỷạt vôùả nĩâe Hâi tĩôeả ẽõăâ Gõiả ởâe TâaA Hâi vv nọôùẽ Hâi ôû ẻĩẹâ TâaA nọôùẽ Tâeuâ

Đồng Mỗ vui mừng nói:

- Chính là thế đó! Mấy chục năm nay, không biết có bao nhiêu kẻ thông minh tài trí hơn ngươi trăm ngàn lần đều không giải được bàn cờ Trân Lung này, cũng chỉ vì không ai dám đi vào chỗ chết để tìm đường Sống. Hay lắm!

Hay lắm! Này chú tiểu, ngươi cõng ta nhảy lên ngọn cây chạy cho nhanh về hướng tây.

Hư Trúc hỏi lại:

- Mình đi đâu?

Đồng Mỗ đáp:

- Đến một nơi không ai ngờ được, tuy hung hiểm nhưng không thể không mạo hiểm để "trí chi tử địa nhi hậu Sinh".

Hư Trúc nhìn lại cái chân cụt của bà ta, thở dài một tiếng, nghĩ thầm:

"Bà không cách gì có thể đi một mình được, mình dẫu không mạo hiểm cũng không xong". Y thấy bà ta bị thương nặng như thế, không còn thể nào úy kị chuyện "nam nữ thụ thụ bất thân" nên đành cõng Sau lưng, nhảy lên trên cây, theo đúng hướng Đồng Mỗ chỉ, chạy như bay về phương tây.

Chạy một mạch đến hơn chục dặm, bỗng nghe văng vẳng có tiếng người uyển chuyển dịu dàng gọi:

- Chú tiểu ơi! Chú rơi có chết không? Chị ơi, chị đang ở đâu vậy? Èm lo cho chị quá, mau ra đây đi nào.

Hư Trúc nghe thấy tiếng Lý Thu Thủy, hai chân bủn rủn, Suýt nữa thì rơi từ trên cây xuống. Đồng Mỗ mắng liền:

- Tiểu hòa thượng thật vô tích Sự, Sợ cái gì? Ngươi không nghe tiếng y càng lúc càng xa, chẳng phải đang đuổi theo hướng đông hay Sao?

Quả nhiên tiếng gọi mỗi lúc một xa, Hư Trúc thật là bội phục trí tuệ của

Đồng Mỗ nói:

- sao bà ta... bà ta lại biết mình từ trên cao mấy trăm trượng rơi xuống mà không chết nhỉ?

Đồng Mỗ nói:

- Hẳn là có đứa nào thèo lẻo chứ gì!

Bà ta Suy nghĩ một hồi, nói:

- Mỗ mỗ mấy chục năm nay không xuống khỏi ngọn Phiêu Miểu, không ngờ võ học tiến triển nhanh đến thế. Thanh niên công tử hóa giải Sức rơi của mình, một chưởng "tá lực đả lực", bốn

lượng gạt nghìn cân, quả là xuất thần nhập hóa. Ngoài ra còn một thanh niên công tử nữa là ai? sao y lại biết Lăng

Ba vi Bộ?

Bà ta lẩm nhẩm nói một mình, không phải là hỏi Hư Trúc. Hư Trúc e ngại Lý Thu Thủy đuổi theo kịp, vội vàng đề khí chạy cho nhanh, chẳng để ý đến những lời của Đồng Mỗ.

Chạy tới nơi đất bằng rồi, y chỉ chọn những đường nhỏ mà men theo, tối hôm đó ngủ qua đêm nơi rừng Sâu có cỏ dày, Sáng hôm Sau lại chạy tiếp.

Đồng Mỗ lại chỉ về hướng tây, Hư Trúc nói:

- Tiền bối nói là theo hướng này không xa là đến nước Tây Hạ, tiểu tăng nghĩ mình không nên đi Sâu thêm nữa.

Đồng Mỗ cười khẩy hỏi:

- vì cớ gì mà lại không đi Sâu thêm về hướng tây?

Hư Trúc nói:

- ví thử như mình vào đến địa giới nước Tây Hạ thì có khác gì chui đầu vào rọ?

Đồng Mỗ nói:

- Nơi ngươi đang đặt chân đây cũng đã là quốc thổ nước Tây Hạ rồi!

Hư Trúc hết Sức kinh hãi kêu lên:

- Cái gì? Đây là đất Tây Hạ rồi ư? sao bà bảo... bà bảo là Sư muội rất có thế lực ở Tây Hạ?

Đồng Mỗ cười nói:

- Chính thế đó! Tây Hạ là nơi con tiện nhân đó hoành hành không Sợ ai, làm mưa làm gió gì cũng được, nếu mình đi ngay vào nơi trọng địa của nó thì có chết cũng không đoán ra nổi. Thị Sẽ cho người tìm khắp bốn phương, có ngờ đâu ta lại ở chính nơi Sào huyệt của y để tu luyện tĩnh dưỡng? Ha ha! Ha ha!

Nói xong bà ta cực kỳ đắc ý nói tiếp:

- Tiểu hòa thượng, ta học cái phép của ngươi đó, nước cờ ngu ngốc nhất, bất hợp lý nhất, lại xem ra hiệu dụng nhất.

Hư Trúc trong lòng bội phục nói:

- Thần toán của tiền bối, quả nhiên khó ai đoán nổi, có điều... có điều...

Đồng Mỗ hỏi:

- Có điều làm Sao?

Hư Trúc đáp:

- Có điều căn bản trọng địa của Lý Thu Thủy thể nào chẳng có người khác nữa, nếu như họ phát hiện tung tích của mình...

Đồng Mỗ nói:

- Hừm, nếu đi đến một nơi chẳng có ai thì có gì gọi là mạo hiểm? Có nếm đủ mọi điều gian tân, thân tại hiểm địa mới là anh hùng hảo hán chứ!

Hư Trúc nghĩ thầm: " Nếu như để cứu người giúp đời, trải qua gian hiểm thì là một lẽ, đằng này bà với Lý Thu Thủy mạt cưa mướp đắng, kẻ cắp bà già, hai người có ai là người tốt đâu, ta việc gì phải vì bà mà liều thân?".

Đồng Mỗ thấy Hư Trúc ra vẻ trù trừ, Sắc mặt ngượng nghịu, cũng đoán được tâm Sự y liền nói:

- Ta bảo ngươi mạo hiểm, thể nào cũng có cái gì tốt đáp lại, không để ngươi phải phí công toi đâu. Bây giờ ta dạy ngươi ba lộ chưởng pháp, ba lộ cầm nã pháp, Sáu đường công phu này hợp lại gọi là Thiên sơn Chiết Mai

Thủ.

Hư Trúc nói:

- Tiền bối trọng thương chưa lành, chẳng nên lao tâm khổ trí, nên nghỉ ngơi là hơn.

Đồng Mỗ trừng mắt nói:

- Ngươi hiềm công phu của ta là bàng môn tả đạo nên không thèm học chứ gì?

Hư Trúc ấp úng:

- Cái... cái đó... cái đó... vãn bối tuyệt không dám có ý đó, xin tiền bối đừng hiểu lầm.

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi là truyền nhân của phái Tiêu Dao, Thiên sơn Chiết Mai Thủ của ta chính là một môn võ công thượng thừa của bản môn, Sao ngươi lại không học?

Hư Trúc đáp:

- vãn bối là người của phái Thiếu Lâm, không có liên can gì đến phái

Tiêu Dao cả.

Đồng Mỗ nói:

- Hừ, ngươi một thân toàn là nội công phái Tiêu Dao, Sao lại bảo là không liên quan gì, nói thế quả là bố láo. Thiên sơn Đồng Mỗ xưa nay chưa làm gì lợi người mà không lợi mình. Ta dạy ngươi võ công, chính là vì có chỗ lợi cho ta, muốn mượn tay ngươi đề ngự cường địch mà thôi. Nếu ngươi không học Sáu đường Thiên sơn Chiết Mai Thủ thì thể nào cũng bỏ mình nơi

Tây Hạ quốc, chú tiểu có chết ở nước Tây Hạ thì không Sao, có điều mỗ mỗ cũng phải chết theo ngươi mất.

Hư Trúc vội đáp:

- vâng!

Y cảm thấy người này dụng tâm tuy không phải là tốt, nhưng có gì nói nấy, kể cũng là một kẻ "chân tiểu nhân" quang minh lỗi lạc. sau đó Đồng Mỗ đem khẩu quyết đường chưởng pháp thứ nhất của

Thiên sơn Chiết Mai Thủ truyền thụ cho Hư Trúc. Khẩu quyết này mỗi câu bảy chữ, tổng cộng mười hai câu, tám mươi tư chữ. Hư Trúc trí nhớ thật tốt,

Đồng Mỗ chỉ đọc ba lần là y đã nhớ cả rồi. Tám mươi tư chữ đó đọc rất trúc trắc, liên tiếp bảy chữ bình thanh, lại có bảy chữ trắc thanh, âm vận không hợp điệu, chẳng khác gì người nói lắp. Cũng may Hư Trúc bình thời vẫn thường nào là "tất thản đa, bát thản la", "yết đế, yết đế, ba la tăng yết đế" vân vân các loại kinh tụng niệm làu làu nên cũng không coi là lạ.

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi cõng ta trên lưng, chạy về hướng tây cho nhanh, miệng đọc lớn khẩu quyết đó.

Hư Trúc theo đúng thế mà làm, ngờ đâu chỉ mới được ba chữ, chữ thứ tư là chữ "phù" đọc không thể nào ra, đành phải đứng lại, đổi hơi mới đọc được chữ thứ bốn đó. Đồng Mỗ giơ tay đánh lên đầu y, chửi:

- Thứ chú tiểu thối thây, mới câu đầu đã đọc không thông.

Đánh tuy không mạnh như trúng ngay huyệt Bách Hội, Hư Trúc loạng choạng, đầu váng mắt hoa, đọc lại lần nữa đến chữ thứ tư lại ngắc ngứ, lại bị

Đồng Mỗ đánh cho một cái.

Hư Trúc lấy làm lạ: "Tại Sao chữ phù đó không thuận miệng mà đọc ra được nhỉ?". Đến lần thứ ba vừa tới chữ đó y liền đưa chân khí lên, chữ "phù" liền buột ra ngay. Đồng Mỗ cười nói:

- Thằng thế mà giỏi, qua được một cửa rồi đó!

Thì ra các chữ trong bài ca quyết đó cùng với thanh vận hô hấp hoàn toàn tương phản, bình tậm tĩnh khí ngồi đọc cũng đã vấp váp, huống hồ chạy nhanh thì lại càng khó hơn, tụng đọc ca quyết chẳng qua chỉ là phương pháp điều quân hô hấp mà thôi.

Đến giờ ngọ, Đồng Mỗ bảo Hư Trúc bỏ bà ta xuống, búng tay một cái, một viên đá bay vụt lên trời đánh chết một con quạ để uống máu, Sau đó luyện Bát Hoang Lục Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công. Tới lúc này bà ta đã hồi phục công lực bằng năm mươi bảy tuổi, So với Lý Thu Thủy thì kém xa nhưng đạn chỉ giết chim thì dễ dàng hết Sức.

Đồng Mỗ luyện công xong rồi lại bảo Hư Trúc cõng trên lưng, bắt y tiếp tục tụng lại ca quyết, đọc xuôi xong rồi đọc ngược lại. Ca quyết này đọc xuôi đọc ngược gì cũng cực kỳ trúc trắc, khi đọc ngược lại càng nghẹn giọng, níu lưỡi nhưng Hư Trúc rất có nghị lực nên chưa đến lúc tối trời thì bài khẩu quyết đo đọc xuôi đọc ngược gì cũng trơn như cháo chảy, không vấp váp chút nào.

Đồng Mỗ hết Sức vui mừng nói:

- Tiểu hòa thượng, quả là phiền ngươi quá... ối trời... ối trời...

Đột nhiên giọng bà ta đổi hẳn, hai tay nắm lại đấm thùm thụp lên đầu

Hư Trúc, luôn mồm chửi:

- Ngươi là tên tiểu tặc vô lương tâm, ngươi... ngươi... ngươi chắc đã vụng trộm gì với nó rồi, hóa ra trước nay ngươi đánh lừa ta. Tiểu tặc, ngươi còn xí gạt ta được nữa chăng? Ngươi... ngươi đối với ta thế đấy à?

Hư Trúc kinh hãi, vội vàng bỏ bà ta xuống hỏi rối rít:

- Tiền bối... tiền bối nói gì đó?

Mặt Đồng Mỗ tái nhợt, nước mắt ròng ròng kêu lên:

- Ngươi tư thông với con tiện nhân Lý Thu Thủy, có phải không? Lại còn tính nước bài bây định chối hay Sao? Nếu không phải thế thì nó đâu có đem

Tiểu vô Tướng Công truyền cho ngươi? Tiểu tặc, ngươi... ngươi đánh lừa ta khổ thế này!

Hư Trúc không hiểu đầu đuôi, hỏi lại:

- Tiền bối, cái gì mà Tiểu vô Tướng Công?

Đồng Mỗ ngơ ngẩn, lập tức định thần, lau nước mắt, thở dài một tiếng nói:

- Không có gì cả, Sư phụ ngươi đối với ta chẳng ra gì.

Thì ra khi Hư Trúc đọc ca quyết, bao nhiêu cửa ải khó khăn đều vượt qua được, đọc ngược lại càng trơn tru, Đồng Mỗ chợt nghĩ ra, ắt là đã tu luyện Tiểu vô Tướng Công rồi. Bà ta và Tiêu Dao Tử, Lý Thu Thủy ba người tuy cùng học một thầy nhưng mỗi người có một tuyệt nghệ riêng, Sở học ba người cũng có khác nhau đôi chút, môn Tiểu vô Tướng Công Sư phụ chỉ truyền cho một mình Lý Thu Thủy là thần công phòng thân của bà ta, uy lực rất lớn, năm xưa mấy lần Đồng Mỗ gia hại, Lý Thu Thủy đều dùng Tiểu vô

Tướng Công bảo trì được tính mạng.

Đồng Mỗ tuy không biết thần công này nhưng công phu đó hành Sử ra

Sao cực kỳ quen thuộc, bây giờ phát giác trong người Hư Trúc có ẩn môn

Tiểu vô Tướng Công, công lực thâm hậu, vừa ngạc nhiên vừa tức giận, lại tưởng rằng Tiêu Dao Tử đang ở trước mặt mình nên đánh y một trận. Đến khi tỉnh táo lại rồi, nghĩ đến Tiêu Dao Tử cùng Lý Thu Thủy tư thông cấu kết khiến cho vừa phẫn uất vừa đau lòng.

Tối hôm đó, Đồng Mỗ luôn mồm rủa Sả Tiêu Dao Tử và Lý Thu Thủy.

Hư Trúc nghe bà ta chửi tuy ác độc thật nhưng trong giọng nói xem ra đau đớn hơn là phẫn nộ nên không khỏi thương xót giùm nên khuyên bà ta:

- Tiền bối, nhân Sinh vô thường, vô thường là khổ, phiền não vốn do tham Sân Si mà ra. Nếu

như tiền bối rời xa tam độc, đừng nghĩ đến người Sư đệ đó nữa thì cũng Sẽ không còn hận Sư muội, trong lòng liền hết phiền não.

Đồng Mỗ bực tức nói:

- Ta cứ nghĩ đến gã Sư phụ vô lương tâm của ngươi, cũng cứ hận con tiện nhân mặt dầy không biết xấu. Trong lòng ta càng phiền não thì càng

Sung Sướng.

Hư Trúc chỉ đành lắc đầu không khuyên nhủ gì thêm nữa. Hôm Sau

Đồng Mỗ lại dạy cho y khẩu quyết của chưởng pháp thứ hai. Hai người một mặt tiếp tục đi, mặt khác vẫn luyện công không nghỉ. Đến chiều tối ngày thứ năm thấy một thành phố lớn trước mặt nhà cửa San Sát, dân cư đông đảo.

Đồng Mỗ nói:

- Đây là Linh Châu kinh đô của Tây Hạ, ngươi còn một lộ khẩu quyết chưa đọc thuộc, hôm nay mình kiếm chỗ ở phía tây thành, ngày mai đi thêm hai trăm dặm, Sau đó Sẽ quay trở lại.

Hư Trúc hỏi:

- Mình đến thành Linh Châu ư?

Đồng Mỗ đáp:

- Đương nhiên là đến Linh Châu rồi. Nếu không đến Linh Châu, Sao gọi là thâm nhập hiểm địa được?

Lại thêm một ngày nữa, Hư Trúc đã thuộc làu làu như cháo chảy cả Sáu đường Thiên sơn Chiết Mai Thủ, Đồng Mỗ liền ở ngoài đồng dạy cho y phương pháp ứng dụng. vì bà ta cụt mất một chân nên chỉ có thể ngồi dưới đất Sách chiêu cùng Hư Trúc. Thiên sơn Chiết Mai Thủ tuy chỉ có Sáu đường nhưng bao hàm tinh nghĩa của phái Tiêu Dao, trong chưởng pháp và cầm nã thủ có ẩn dấu kiếm pháp, đao pháp, tiên pháp, thương pháp, trảo pháp, phủ pháp các tuyệt chiêu của mọi loại binh khí, biến hóa thật phức tạp, nhất thời

Hư Trúc học chẳng được bao nhiêu.

Đồng Mỗ nói:

- Môn Thiên sơn Chiết Mai Thủ của ta học mãi cũng không bao giờ hết, về Sau nội công ngươi càng ngày càng cao, kiến thức mỗi lúc một rộng, dù chiêu thức võ công nào trong thiên hạ, đều có thể tự biến hóa dung hợp vào trong Sáu đường chiết mai thủ. Cũng may ngươi học thuộc các khẩu quyết cả rồi, về Sau trình độ tới đâu cũng đều do ngươi mà ra cả.

Hư Trúc đáp:

- vãn bối học lộ võ công này, chẳng qua chỉ để dùng vào việc bảo hộ tiền bối, tới khi tiền bối đại công cáo thành, hồi phục nguyên trạng, vãn bối Sẽ trở về chùa Thiếu Lâm, tìm cách quên hết những gì tiền bối đã dạy, trở lại luyện bản môn công phu của phái Thiếu Lâm.

Đồng Mỗ kinh ngạc hết Sức, nghiêng qua ngó lại nhìn Hư Trúc, tưởng như trông thấy một con quái vật cực kỳ lạ lùng, qua một hồi lâu mới thở dài nói:

- Phái Thiếu Lâm làm Sao có gì Sánh kịp Thiên sơn Chiết Mai Thủ của ta được? Ngươi ngọc không lấy lại đi lấy ngói, thật ngu hết Sức. Thế nhưng muốn một chú tiểu như ngươi phải quên nguồn gốc thì quả khó lòng. Thôi ngươi nhắm mắt nghỉ một chốc, đợi trời tối mình Sẽ vào thành Linh Châu.

Đến canh hai, Đồng Mỗ bảo Hư Trúc cõng mình trên lưng, chạy tới bên ngoài thành, nhảy qua khỏi con rạch bao quanh rồi phóng lên trên tường, nhẹ nhàng nhảy xuống. Chỉ thấy từng đội thiết giáp kỵ binh tay giơ cao đuốc, đi qua đi lại tuần phòng, binh cường mã tráng trông thật uy phong. Hư Trúc lần này ra khỏi chùa xuống núi, trên đường gặp rất nhiều đoàn quân Tống, cả về người lẫn ngựa So với quân Tây Hạ thật kém xa.

Đồng Mỗ thì thầm chỉ điểm, bảo y men theo những bức tường cao đi về phía góc tây bắc. Đi độ trên ba dặm thì thấy một tòa lầu cao vọt lên trời, Sau lâu đài đó là nhà cửa San Sát, kiến trúc hùng vĩ, mái xanh tường vàng cực kỳ huy hoàng, lợp toàn bằng ngói lưu ly.

Hư Trúc thấy nóc căn đại ốc đó chẳng khác gì chùa Thiếu Lâm, nhưng

Sang trọng đẹp đẽ hơn nhiều, nói nhỏ:

- A Di Đà Phật! ở đây cũng có cái chùa to quá.

Đồng Mỗ bật cười nói:

- Tiểu hòa thượng thật chẳng biết gì cả, đây là hoàng cung nước Tây Hạ, lại bảo là ngôi chùa.

Hư Trúc giật thót người hỏi:

- Đây là hoàng cung ư? Mình đến đây làm gì?

Đồng Mỗ nói:

- Thì để nhờ hoàng đế bảo vệ chứ gì nữa. Lý Thu Thủy không tìm thấy thi thể mình, biết là chưa chết, dù có đào lật khắp mặt đất lên cũng không tìm ra tung tích. Trong vòng hai nghìn dặm vuông chỉ có một nơi y thị không tìm đến, chính là nhà của mụ ta.

Hư Trúc nói:

- Tiền bối quả là cao kiến, mình thêm được một ngày, công lực tiền bối lại thêm được một năm. vậy thì mình đến nhà Sư muội của tiền bối đi thôi.

Đồng Mỗ nói:

- Thì đây chính là nhà của thị... coi chừng, có người đến đó.

Hư Trúc rút người lại nép vào góc tường, thấy có bốn bóng người từ đông đi Sang phía tây, kế đó lại có bốn người khác từ tây Sang đông, tám người đó giao thoa với nhau, nhè nhẹ vỗ tay một cái vượt qua. Nhìn tám người đó thấy động tác nhanh nhẹn, hiển nhiên võ công không phải là kém.

Đồng Mỗ nói:

- Ngự tiền hộ vệ đi tuần rồi thì nhảy ngay qua tường cung điện, chứ để một lát lại có đội tuần binh khác.

Hư Trúc thấy tình hình như thế không khỏi khiếp Sợ nói:

- Trong hoàng cung rất nhiều cao thủ, nếu như họ trông thấy mình thì hỏng kiểu. Chi bằng mình đến nhà Sư muội của tiền bối là hơn.

Đồng Mỗ giận dữ đáp:

- Ta đã bảo rồi, đây chính là nhà nó chứ còn đâu.

Hư Trúc hỏi lại:

- sao tiền bối lại bảo đây là hoàng cung?

Đồng Mỗ đáp:

- Chú tiểu ngốc quá, con tiện nhân là Hoàng Thái Phi, hoàng cung chính là nhà nó.

Câu đó quả thực ngoài dự kiến của Hư Trúc, y có nằm mơ cũng không nghĩ ra được rằng Lý Thu Thủy là Hoàng Thái Phi của nước Tây Hạ, còn đang ngơ ngẩn lại thấy bốn người khác đi tuần từ bắc xuống nam. Đợi cho bốn người đó đi khỏi rồi, Hư Trúc nói:

- Tiền...

Y chỉ mới nói được một chữ "tiền", Đồng Mỗ đã giơ tay bịt chặt miệng

Hư Trúc lại, còn đang ngỡ ngàng đã thấy từ Sau bức tường cao lại có bốn người khác vòng ngang qua, tuần tiễu không một tiếng động. Bốn người đó xuất hiện thật bất ngờ, khiến không ai liệu tưởng trong góc tối thui đó lại có người nấp Sân. Đợi cho bốn người đó đi xa rồi, Đồng Mỗ mới đập lên lưng y một cái nói:

- Theo con hẻm này mà đi.

Hư Trúc thấy thanh thế mười Sáu người đi tuần vừa rồi, biết rằng mình đang ở trong một nơi cực kỳ nguy hiểm, nếu như không được Đồng Mỗ chỉ điểm mà vọt ngay ra thì thể nào cũng bị bọn ngự tiền hộ vệ trông thấy thành thử theo đúng lời Đồng Mỗ vào trong con hẻm. Con hẻm đó hai bên là tường cao, thực ra chính là khe hở giữa hai tòa cung điện.

Đi hết một thông đạo hẹp rồi, hai người nằm phục trong một bụi mẫu đơn chờ cho tám tên ngự lâm quân đi tuần qua, thì tới một khối giả Sơn thật lớn. Hòn núi giả đó xây quanh co về hướng bắc, phải đến năm Sáu chục trượng. Hư Trúc mỗi lần chạy được vài trượng lại theo đúng Đồng Mỗ chỉ điểm ngừng lại nấp vào một nơi, mà cũng lạ làm Sao, mỗi lần ẩn thân chưa bao lâu thì lại có ngự tiền hộ vệ đi qua, tưởng như Đồng Mỗ là tổng quản của đội quân này nên vùng nào người nào đi tuần, giờ nào khắc nào có những ai bà ta đều biết rõ như chỉ trong lòng bàn tay, không Sai một mảy.

Cứ như thể chạy rồi lại nấp, nấp rồi lại chạy phải đến nửa giờ, bấy giờ mới thấy phòng ốc, nhà cửa chung quanh nhỏ bé xấu xí hơn nhiều, đám quân ngự lâm kia cũng không còn thấy đâu nữa.

Đồng Mỗ chỉ vào một căn nhà bằng đá thật to ở mé trái nói:

- Đi về phía kia.

Hư Trúc thấy trước mặt là một khoảng đất trống thật rộng, ánh trăng chiếu vào Sáng loáng như gương, bốn bề không có chỗ nào ẩn nấp, lập tức hít một hơi dài chạy băng băng về phía trước. Thạch thất đó tường xây bằng những tảng đá xanh, vuông vức mỗi bề phải đến bốn năm thước, chắc chắn vô cùng, còn cửa thì là tám cây tùng để nguyên vỏ xẻ đôi ghép lại. Đồng Mỗ nói:

- Mở cửa tiến vào đi!

Hư Trúc tim đập thình thình, run run hỏi:

- sư muội bà... Sư muội tiền bối... ở tại đây Sao?

Y nghĩ đến thủ đoạn tàn độc của Lý Thu Thủy nên cũng ớn không dám vào. Đồng Mỗ nói:

- Không phải. Mở cửa ra.

Hư Trúc cầm chiếc vòng Sắt trên cửa, kéo ra, thấy phiến gỗ cực kỳ nặng nề. sau cánh cửa là một hành lang, khí lạnh từ bên trong phả vào mặt. Lúc này khí hậu đã viêm nhiệt, mặc dầu trên núi cao tuyết vẫn còn nhiều, nhưng trên bình nguyên băng tuyết đã tan, khắp nơi hoa cỏ chen nhau đua nở mà con đường này vẫn còn phủ một lớp Sương mỏng.

Đồng Mỗ nói:

- Đẩy về hướng này!

Hư Trúc y lời đẩy một cái, cánh cửa chầm chậm mở ra, chỉ mới mở được chừng một thước đã thấy hơi lạnh buốt tràn ra. Mở cửa xong tiến vào, thấy khắp nơi chất đầy những bao tải đựng gạo đến Sát tận mái nhà, hẳn là một kho lương thực, bên trái chỉ chừa một lối đi thật hẹp.

Y lấy làm lạ lùng, hạ giọng hỏi:

- sao cái kho lương này lạnh thế nhỉ?

Đồng Mỗ cười đáp:

- Đóng cửa lại đi đã. Mình vào trong băng khố, xem ra bình an không

Sao cả.2

Hư Trúc ngạc nhiên hỏi lại:

- Băng khố ư? Thế đây không phải là kho lương à?

Y vừa nói vừa khép cửa lại. Đồng Mỗ trong lòng hoan hỉ, cười nói:

- Đi vào xem Sao.

Hai cánh cửa vừa khép lại, gian phòng tối đen như mực, giơ tay ra không thấy ngón, Hư Trúc mò đường từ bên trái tiến vào, càng Sâu khí lạnh càng nhiều, thò tay ra chạm phải một khối vừa cứng vừa lạnh, ướt át, chính là một tảng băng lớn. Còn đang ngạc nhiên, Đồng Mỗ đã đánh lửa

lên, Hư Trúc thấy trước mắt là một kỳ cảnh, trái phải trước Sau, chỗ nào cũng chất đầy nước đá cắt vuông vức, ánh lửa bập bùng chiếu vào khi xanh khi lam, cực kỳ huyền ảo.

Đồng Mỗ nói:

- Mình đi xuống dưới đáy hầm.

Bà ta đưa tay vịn vào những khối băng, chân phải nhảy lò cò xuống trước, tại những khối băng vòng qua quẹo lại mấy lần, rồi từ trên miệng một

2 Tọe Qôeả nîâe Cĩu ÿâ nốâen nâêm trọôùẽ nốọôeả Trunố Hõâ QâD ẽõù ểïọônố ểĩâùể Qỷă ốảọD nọôùẽ

Qâù tọe mueâ Qõanố sânố mueâ ïỷe trõnố nïọDnố ểĩõenố ởâinĩ ốõïả ởâe ởâênố tĩâát ĩâA ốảỷánố ốõïả ởâe ÿâênố tRnĩâ ẻảỷan ũuân ẽĩuAỷan ởõ vỷà vảỷạẽ ốảọD Qâù ẽĩõ trảỷàu Qvnĩ ốõïả ởâe “ởâênố nĩâan”â ịïọDnố ĩâàm nọôùẽ Qâù nâeA tïọôenố Qâeõ sâau đọôùả Qâátễ Qôeả Tâm ởuõáẽ ịốuiA ẻõD Ñỷá (Tâeõ

Tĩâùõ) ỳảỷán tâiõ ếâênố TRnĩ Ñâeả tâiả Hâe ịâmễ sâau tôùả 15 trọôinố (45 tïọôùẽ)â ịọôùẽ Qâù Qỷă nĩâe vuâ đuenố vâe ÿân tïọôûnố ẽĩõ ẽâùẽ ũuânâ (ẩAù ẻâan?ảỷàuễ Cõă ịĩâan Ñẹẽĩ ỵảnĩ Hõâitễ õâan ỵảnĩ ếâùõ tuenố tïọễ Ñâeả ếáéẽ 1990 tr 81-84) cái hang chui xuống. Hư Trúc đi theo Sau, thấy dưới miệng hang có bậc đá, đi hết những bậc đó tới một căn phòng lớn cũng đầy khối băng. Đồng Mỗ nói:

- Dưới những khối băng này có lẽ còn một tầng nữa.

Quả nhiên đi hết tầng đó rồi lại đến một thạch thất cũng chất toàn là khối băng. Đồng Mỗ thổi tắt cây đuốc, ngồi xuống nói:

- Chúng ta xuống Sâu dưới tầng thứ ba, con tiện nhân kia dù tinh như ma cũng chưa chắc đã tìm ra được Đồng Mỗ.

Nói xong thở phào ra một hơi dài. Mấy ngày qua tuy bà ta vẻ mặt ra chiều trấn tĩnh nhưng trong bụng cũng rất lo, nước Tây Hạ cao thủ đông như kiến, vào hoàng cung nội viện muốn tránh được tai mắt những cao thủ đó thì cơ cảnh một phần mà cũng còn may mắn một phần khác nên đến lúc này mới hơi yên tâm.

Hư Trúc thở dài:

- Lạ thật! Lạ thật!

Đồng Mỗ hỏi:

- Cái gì mà lạ?

Hư Trúc nói:

- Trong hoàng cung nước Tây Hạ chất đầy băng khối không đáng một xu thế này là để làm gì đây?

Đồng Mỗ cười đáp:

- Những khối băng bây giờ thì không đáng một đồng nhưng đến mùa hè nóng bức thì rất là quí giá. Ngươi thử nghĩ xem, đến mùa nắng gắt, mặt trời như đổ lửa, ai nấy rướm mồ hôi, nếu như bên mình có vài khối đại băng, đập vài miếng bỏ trong chè Sen hay chè bách hợp thì có ngon không nào?

Hư Trúc bấy giờ mới hiểu ra nói:

- Hay thật! Hay thật! Thế nhưng khiêng được những khối băng lớn thế này vào đây cất giữ, công Sức không phải là ít, thế có phải là hao phí lắm ư?

Đồng Mỗ nghe thật tức cười nói:

- Làm hoàng đế nhất hô bách nặc, muốn gì có nấy, có Sợ gì chuyện phí

Sức? Ngươi tưởng gã vua kia tự tay mình khiêng từng khối băng vào trong hầm hay Sao?

Hư Trúc gật đầu:

- Làm hoàng đế quả là Sướng thật. Có điều kiếp này hưởng phúc nhiều quá, phúc báo hết rồi, kiếp Sau chưa chắc đã hay. Tiền bối, trước đây bà đã đến chỗ này rồi ư? sao ngự tiền hộ vệ khi nào đi tuần đến bà đều biết rõ cả?

Đồng Mỗ đáp:

- Hoàng cung này dĩ nhiên ta đã tới. Ta đi kiếm con tiện nhân kia để rửa hờn nào phải chỉ một lần mà thôi đâu? Bọn ngự lâm quân kia hô hấp nặng nề, cách xa mười trượng đã nghe thấy rồi, có gì là lạ.

Hư Trúc nói:

- Thì ra là thế. Tiền bối, bà trời Sinh thần nhĩ, người thường không thể nào bì kịp.

Đồng Mỗ nói:

- Cái gì mà lại trời Sinh thần nhĩ? Đó là công phu luyện được đấy chứ.

Hư Trúc nghe nói "công phu luyện được" lập tức nghĩ ra, trong hầm băng này không có phi cầm tẩu thú, thật khó mà kiếm máu tươi, không biết bà ta luyện công cách nào? Lại nghĩ đến nơi đây lương thực vô Số nhưng trong băng khố không nhóm lửa được, chẳng lẽ nhai gạo Sống mà ăn hay

Sao?

Đồng Mỗ thấy y hồi lâu không nói bèn hỏi:

- Ngươi nghĩ ngợi gì đó?

Hư Trúc kể ra, Đồng Mỗ cười nói:

- Ngươi tưởng trong những bao bố này là lương thực đấy chăng? Trong đó toàn là bông để ngăn cho nhiệt khí bên ngoài khỏi ngấm vào làm tan những khối nước đá. Ha ha! Ngươi có muốn ăn bông chăng?

Hư Trúc đáp:

- Nếu như thế mình phải đi ra ngoài kiếm đồ ăn ư?

Đồng Mỗ đáp:

- Trong ngự trù gà vịt Sống đâu có thiếu. Có điều máu gà vịt heo dê không có linh khí, Sao bằng được mai hoa lộc hay linh dương trên đỉnh tuyết phong. Mình phải đến ngự hoa viên bắt những loại tiên hạc, khổng tước, uyên ương, anh vũ, ta uống máu, ngươi ăn thịt là hơn.

Hư Trúc vội nói:

- Không được! Không được! Tiểu tăng đâu có thể nào Sát Sinh, ăn mặn?

Hồi 36(b) - Mộng Lý Chân Chân Ngữ Chân Huyễn

Canh khuya một giấc mơ màng,

Hỏi người trong mộng hỡi chàng là ai.

Đây Bồng Lai, đấy Thiên Thai,

Người nay hóa bướm, bướm mai thành người.

o O o

Y nghĩ bụng Đồng Mỗ đã đến được nơi an toàn rồi, không cần phải có mình ở bên cạnh nữa liền nói:

- Tiểu tăng là đệ tử Phật môn, không thể đứng nhìn thí chủ tàn Sát chúng

Sinh,... thôi... thôi tiểu tăng xin cáo từ.

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi đi đâu thế?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng trở về chùa Thiếu Lâm.

Đồng Mỗ nổi cơn lôi đình nói:

- Ngươi không được đi đâu cả, phải ở đây hầu hạ ta, đợi khi nào ta luyện thành thần công rồi lấy được mạng con tiện nhân kia, lúc đó ta Sẽ thả cho ngươi đi.

Hư Trúc nghe bà ta nói Sau khi luyện thành thần công rồi Sẽ đi giết Lý

Thu Thủy, lại càng không muốn tiếp tay tạo thêm ác nghiệp, lập tức đứng lên nói:

- Tiền bối, dẫu cho tiểu tăng có khuyên thì thí chủ cũng nhất định không nghe. Huống chi tiểu tăng kiến thức nông cạn, ăn nói vụng về, không biết phải nói gì để khuyên can, theo thiển ý thì oan gia nên cởi chứ đừng nên buộc, hễ buông tay được thì nên buông tay.

Y vừa nói vừa đi về hướng bậc thang đá. Đồng Mỗ quát lên:

- Mau đứng lại, ta không cho ngươi đi.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng cứ đi!

Y định nói tiếp: "Chúc bà luyện thành thần công" thế nhưng lại chợt nghĩ ra nếu như bà ta luyện được thần công rồi thì không phải chỉ Lý Thu

Thủy nguy hiểm đến tính mạng mà bọn Ô Lão Đại ba mươi Sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ, đến cả Mộ Dung Phục, Đoàn Dự vân vân e rằng cũng chết tươi, càng nghĩ càng ghê, chân đã đạp lên bậc đá.

Đột nhiên hai đầu gối tê đi, ngã lăn ra, kế đó hông cũng đau nhói, toàn thân không còn cử động nữa, biết là đã bị Đồng Mỗ điểm huyệt rồi. Trong hầm tối đen, bà ta không cử động chỉ lăng không điểm huyệt đã phong bế huyệt đạo của y, xem ra với một cao thủ như thế này, tốt hơn hết là bà ta bảo

Sao làm vậy, chứ không cách gì phản kháng. Trong bụng y thấy bình tĩnh lại bèn lẩm nhẩm đọc kinh:

- Người tu hành khi gặp chuyện khổ thì hãy nhớ đến những kiếp trước.

Bỏ gốc mà đi tìm ngọn chỉ càng dậy lên nỗi yêu thương, oán hận. Dẫu hôm nay mình không phạm tội, ắt hẳn trước đây đã từng làm. Hãy cam tâm mà chịu, chớ nên oán trách làm gì. Trong kinh có viết rằng: Gặp chuyện khổ cũng đừng lo Sầu ấy là người hiểu biết...

Đồng Mỗ xen vào:

- Ngươi niệm cái kinh quỉ quái gì thế?

Hư Trúc đáp:

- Thiện tai! Thiện tai! Đây là Nhập Đạo Tứ Hạnh Kinh của Bồ Đề Đạt

Ma.

Đồng Mỗ nói:

- Đạt Ma là tổ Sư của phái Thiếu Lâm các ngươi, ta cứ tưởng hắn ta có tài thông thiên triệt địa, ai biết đâu lại ỏn à ỏn ẻn, chỉ là một gã hòa thượng thối tha không một chút cốt cách gì.

Hư Trúc đáp:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! Tiền bối chớ có vọng ngôn.

Đồng Mỗ nói:

- Trong cái cuốn kinh quỉ quái của nhà ngươi có nói là nếu tu đạo mà gặp chuyện khốn khổ, chẳng qua là do những chuyện làm từ trước, phải cam lòng chịu đựng, không được oán trách. Như thế có nghĩa là người khác dày vò hành hạ ngươi thế nào chăng nữa, ngươi cũng bằng lòng ráng chịu, không kêu ca chứ gì?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng trình độ tu tập nông cạn, bị ngoại ma xâm lấn, nội ma nẩy

Sinh, e rằng không kháng ngự nổi.

Đồng Mỗ nói:

- Hiện giờ công phu bản môn Thiếu Lâm của nhà ngươi không còn chút nào, còn công phu phái

Tiêu Dao thì chỉ mới được một chút xíu, mất thì nhiều được chưa bao nhiêu, quả là tội nghiệp. Nếu ngươi nghe lời ta thì ta Sẽ đem thần công của phái Tiêu Dao truyền hết cho ngươi, khi đó ngươi Sẽ trở nên vô địch thiên hạ, chẳng nở mày nở mặt hay Sao?

Hư Trúc chắp hai tay, lại tiếp tục niệm kinh:

- Chúng Sinh không có bản ngã nên vui buồn Sướng khổ đều là do duyên mà thành. Nếu được những điều vinh dự cũng là do tích nhân từ trước tạo ra nên hôm nay mới được như thế. Đến khi duyên hết rồi thì trở lại là không, có gì mà vui đâu? Được hay mất cũng đều là do duyên chứ cái tâm không hề tăng hay giảm.

Đồng Mỗ quát lên:

- Hứ hứ! Chỉ ba lăng nhăng bá xàm bá láp! Ngươi võ công thấp kém, đi đâu cũng bị người ta hiếp đáp, cũng như hiện giờ ngươi bị ta phong trụ huyệt đạo, ta muốn đánh muốn chửi gì ngươi cũng đâu có phản kháng được. Cũng như ta thần công chưa thành mới phải trốn tránh nơi đây, để cho con tiện nhân Lý Thu Thủy ở ngoài làm vương làm tướng. sư phụ ngươi cho ngươi bức tranh, chẳng phải là bảo ngươi đi tìm người truyền thụ võ công để đánh bại tiểu quỉ Đinh Xuân Thu hay Sao? Trên đời này mạnh thì chèn ép được người khác, yếu thì bị người ta chèn ép, nếu như ngươi muốn bình an khoái lạc thì phải là kẻ mạnh nhất mới được mà thôi.

Hư Trúc lại tiếp tục niệm kinh:

- Người đời đắm chìm trong mê muội, đâu đâu cũng tham lam cầu chút danh. Chỉ có thiền Sư mới hiểu được đâu là thực nên lý lẽ ngược lại với người thường, tâm được an mà không cần làm gì cả, bên ngoài cứ theo thế mà vận hành. Ba thế giới đều khổ cả, có ai được yên đâu? Kinh có viết: Còn cầu thì còn khổ, chỉ hết cầu mới Sướng mà thôi.

Hư Trúc tuy không có tài biện thuyết nhưng kinh văn này y thuộc làu làu. Thiên Nhập Đạo Tứ Hạnh Kinh này là do Đàm Lâm chép ra, mà Đàm

Lâm là học trò của đạt Ma khi ông từ Nam Thiên Trúc qua Trung Hoa, là cuốn kinh chép những lời nói của Sư tổ, tuy chỉ có vài trăm chữ nhưng đã là

Sư chùa Thiếu Lâm thì người nào cũng phải đọc. Y thuận miệng tụng kinh nhưng câu nào câu nấy đều phản bác những lời của Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ bản tính vốn rất là hiếu thắng ngang ngược, mấy chục năm nay nói ra câu nào thật chẳng khác gì pháp dụ, thị tì bộc phụ dưới tay có ai dám cãi mụ ta một câu, ngay cả những kỳ nhân dị Sĩ của ba mươi Sáu động, bảy mươi hai đảo tuy đều là những kẻ hào kiệt cao ngạo cũng phải răm rắp tuân theo, coi bà ta chẳng khác gì thần tiên, ngờ đâu hôm nay lại bị một chú tiểu đốp chát khiến cho phải ứ họng không cãi vào đâu được.

Đồng Mỗ cực kỳ tức tối, giơ chưởng phải lên định đánh xuống đầu Hư

Trúc nhưng bàn tay vừa Sắp đụng vào huyệt Bách Hội thì chợt nghĩ ra: "Nếu ta đánh chết tiểu hòa thượng này, y vô tri vô giác, chẳng hóa ra mình Sai mà hắn đúng hay Sao, chậc chậc, trên đời này lẽ nào để cho hắn được lợi như thế?". Nghĩ thế bèn thu chưởng lại, tự mình điều tức vận công.

Một hồi Sau, ba ta mới nhảy lên trên những bực đá, đẩy cửa đi ra, bẻ một cành cây làm gậy chống, đi về phía ngự hoa viên. Lúc này bà ta công lực đã hồi phục khá nhiều, tuy cụt một chân nhưng thân thể nhẹ như chiếc lá, bọn ngự tiền hộ vệ làm Sao phát giác được?

Bà ta bắt trong vườn hoa hai con bạch hạc, hai con khổng tước rồi quay về hầm nước đá. Hư Trúc nghe tiếng đi ra, lại nghe tiếng đi về, rồi nghe chim kêu oác lên liền niệm mấy câu A Di Đà Phật, không biết làm Sao hơn, đành có

Sao chịu vậy.

Ngày hôm Sau đến giờ ngọ, trong băng khố tối đen không biết ngày đêm nhưng chân khí trong người Đồng Mỗ dâng lên, biết đã đến giờ luyện công, liền cắn đứt cổ một con hạc hút máu. Bà ta luyện công xong rồi, lại cắn cổ một con bạch hạc khác. Hư Trúc nghe tiếng bèn khuyên giải:

- Tiền bối, con chim đó bà để đến mai cũng được, giết thêm một mạng có ích gì?

Đồng Mỗ cười đáp:

- Ngươi thật tốt bụng, ta giết cho ngươi ăn đấy chứ.

Hư Trúc hết Sức kinh hãi vội đáp:

- Không! Không! Tiểu tăng nhất định không ăn đâu.

Đồng Mỗ vung tay trái ra, nắm lấy dưới cằm y, Hư Trúc không cách gì kháng cự, miệng đành há hốc ra. Đồng Mỗ lật con hạc, trút máu vào trong miệng chú tiểu. Hư Trúc thấy một luồng máu nóng chảy thẳng xuống họng mình, toan ngậm yết hầu lại nhưng huyệt đạo đã bị chế ngự, không còn tự chủ gì được, trong bụng vừa bồn chồn, vừa tức tối, hai giòng lệ dàn dụa trào ra.

Đồng Mỗ trút hết máu hạc rồi, tay phải đè vào huyệt Linh Đài ở Sau lưng Hư Trúc, giúp cho chân khí vận chuyển, Sau đó lại điểm các huyệt Quan

Nguyên, Thiên Đột, khiến cho y không cách nào nôn ra được nữa, cười hì hì nói:

- Tiểu hòa thượng, giới luật của Phật không ăn đồ huân tinh của ngươi thế đã gọi là phá chưa? Giới thứ nhất phá rồi thì giới thứ hai có còn giữ được chăng? Hứ, trên đời này kẻ nào dám chống lại ta thì ta Sẽ đối phó đến kỳ cùng. Nói tóm lại, ta Sẽ không để cho ngươi làm hòa thượng được nữa.

Hư Trúc tức đến chết được, nghẹn ngào không nói ra lời. Đồng Mỗ cười nói:

- Trong kinh có viết rằng: Cầu cái gì cũng đều khổ cả, chỉ có vô cầu mới là Sung Sướng thôi. Ngươi một lòng một dạ tuân thủ giới luật Phật môn, thế là

"cầu" rồi còn gì, cầu mà không được trong lòng Sinh ra khổ Sở. Ngươi nên an tâm vô vi, hình tùy vận chuyển, nếu giữ được Phật giới thì giữ mà không giữ được thì thôi, ấy đó chính là "vô cầu" đó! Ha ha! Ha ha!

Cứ như thế hơn hai tháng trời, Đồng Mỗ đã hồi phục được công lực bằng năm tám mươi tuổi, ra vào băng khố cũng như ngự hoa viên vô hình vô ảnh chẳng khác gì ma quỉ, nếu không phải vì còn e ngại Lý Thu Thủy thì đã rời hoàng cung rồi. Mỗi ngày Sau khi uống máu luyện công thì bà ta lại điểm huyệt Hư Trúc, lấy máu tươi, thịt Sống các loại cầm thú nhét vào mồm Hư

Trúc cho xuống ruột, đợi hai giờ Sau, đồ ăn trong bụng Hư Trúc tiêu hóa hết rồi, không cách gì có thể ụa ra được, lúc đó mới giải huyệt cho y. Hư Trúc ở trong hầm băng bị bắt ép ăn tươi nuốt Sống như thế, trong khung cảnh tối mịt không thấy ánh mặt trời, quả thực khổ não không đâu kể xiết, chỉ đành tụng niệm kinh văn, lấy câu "gặp khổ không lo buồn ấy là người thức thời, thông đạt tình lý" để cố gắng tự an ủi mình.

Hôm đó Đồng Mỗ lại nghe y lèm bèm tụng niệm cái gì mà "người tu đạo nếu gặp cảnh khổ thì nên nghĩ đến các kiếp trước của mình", với chẳng "cam tâm chịu khổ không buông lời oán than" bèn cười khẩy mà bảo:

- Bao nhiêu thỏ hạc hươu công các loại tanh hôi ngươi đã nếm Sạch rồi, tu hành Sao nổi? Còn gì nữa mà kinh với kệ?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng bị tiền bối ép uổng, không phải do tự nguyện, không thể nói là phá giới được.

Đồng Mỗ cười nhạt:

- Thế nếu không ai bức bách ngươi thì ngươi nhất định không phá giới hay Sao?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng giữ mình trong Sạch, nhất định không làm bại hoại qui củ

Phật môn.

Đồng Mỗ nói:

- Được, để thử xem Sao.

Hôm đó bà ta không ép Hư Trúc uống máu ăn thịt. Hư Trúc mừng lắm, luôn mồm cảm tạ. Ngày hôm Sau bà ta cũng không bắt Hư Trúc ăn mặn, nhưng bụng y đói đến Sôi lên Sùng Sục bèn nói:

- Tiền bối, thần công của bà đã luyện xong, không còn cần tiểu tăng hầu hạ nữa. vậy tiểu tăng xin cáo từ.

Đồng Mỗ nói:

- Ta chưa cho ngươi đi.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng bụng đói lắm, vậy phiền tiền bối kiếm cho chút rau dưa cơm trắng ăn cho qua bữa.

Đồng Mỗ đáp:

- Thế thì được.

Nói xong điểm huyệt y để Hư Trúc không thể nào đào tẩu rồi tự mình đi ra. Chẳng bao lâu bà ta đã quay trở về băng khố. Hư Trúc ngửi thấy mùi thơm Sực nức, nước dãi chảy ra đầy mồm, cạch

cạch cạch Đồng Mỗ đã để ba cái bát xuống trước mặt nói:

- Một bát là thịt quay, một bát là gà xối mỡ, còn một bát là cá chép chưng đường, mau ăn đi.

Hư Trúc kinh hãi nói:

- A Di Đà Phật! Tiểu tăng thà chết chứ không ăn.

Ba bát thịt quay cá hấp bốc mùi thơm xông vào mũi, y cố gắng nén nhịn, lẩm nhẩm đọc kinh. Đồng Mỗ thò tay bốc thịt gà ăn, miệng nhai chóp chép, luôn mồm tấm tắc ra chiều ngon lành lắm, Hư Trúc vẫn chỉ tiếp tục niệm

Phật. sang ngày thứ ba Đồng Mỗ lại đến ngự trù lấy mấy bát đồ mặn đem về, nào là đùi hầm, hải Sâm, bàn tay gấu, vịt quay, hương thơm lại càng nồng nàn.

Hư Trúc tuy đói đến không còn chút hơi Sức nào nhưng vẫn cố nhịn không ăn. Đồng Mỗ nghĩ thầm: "Trước mặt ta ngươi còn giữ kẽ nên nhất định không ăn chứ gì!". Nghĩ thế bèn đi ra ngoài hầm băng, một hồi lâu chưa chịu về, nghĩ thầm: "È rằng không thể nào ngươi không ăn vụng cho được!". Ngờ đâu khi trở lại lấy mấy bát đồ ăn ra chỗ Sáng xem xét, hóa ra đến một giọt canh cũng không đụng đến.

Qua ngày thứ chín, Hư Trúc đến niệm kinh cũng không còn Sức, chỉ nhai đỡ mấy miếng băng cho đỡ khát chứ nhất định không chịu thò tay lấy đồ ăn mặn đặt ngay trước mặt. Đồng Mỗ tức quá, giơ tay chộp lấy ngực y, cầm ngay bát thịt quay từng miếng nhét vào miệng Hư Trúc. Tuy bà ta ép cho Hư

Trúc ăn mặn được nhưng thấy rằng quả là phen đấu trí này mình đã thua, trong cơn cuồng nộ, bốp bốp liên tiếp tát cho y đến ba bốn chục cái liền, vừa đánh vừa chửi:

- Đồ hòa thượng chết bầm, ngươi chống lại mỗ mỗ thì cho mi biết tay ta.

Hư Trúc không giận mà cũng không tức, chỉ lẩm nhẩm đọc kinh.

Hôm đó đang mơ màng, trong giấc điệp đột nhiên Hư Trúc ngửi thấy mùi hương thoang thoảng, không phải thơm như mùi trầm đốt trước Phật điện, cũng chẳng phải mùi thịt mùi cá, chỉ thấy toàn thân Sảng khoái không biết bao nhiêu mà kể, trong cơn mơ mơ hồ hồ, bỗng thấy vật gì mềm mềm nằm tựa lên ngực mình khiến y kinh ngạc tỉnh giấc, đưa tay mò thử thấy nơi bàn tay chạm phải nhân nhụi ấm áp, hóa ra là một người hoàn toàn không mặc quần áo gì cả. Y hoảng hốt kêu lên:

- Tiền bối, bà... bà Sao thế này?

Người kia đáp:

- Ta... ta đang ở đâu đây? sao lại lạnh thế?

Âm thanh kiều mị chính là tiếng một cô gái chứ không phải là Đồng Mỗ.

Hư Trúc kinh hãi đến chết Sững, run run hỏi:

- Cô... cô... là ai?

Thiếu nữ đáp:

- Ta... ta... lạnh quá, thế ngươi là ai? vừa nói vừa tựa vào người Hư Trúc. Hư Trúc toan đứng lên tránh ra chỗ khác, tay trái đưa ra đỡ lấy vai cô gái, tay phải giữ lấy tấm eo thon. Năm nay y đã hai mươi bốn tuổi, trong Suốt hai mươi bốn năm nơi chùa Thiếu Lâm chỉ biết niệm kinh tham thiền, trước giờ chỉ mới nói chuyện với ba người đàn bà là A Tử, Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy. Thế nhưng yêu Sắc đẹp, thích đàn bà là chuyện trời Sinh, tuy Hư Trúc cẩn thủ giới luật nhưng mỗi khi ngày xuân ấm áp, chim kêu hoa nở, cũng không khỏi rộn ràng trong lòng nhen nhúm chuyện gái trai. Có điều y chưa từng biết mùi vị đàn bà ra Sao, chỉ tưởng tượng nên không khỏi Suy nghĩ mông lung, cũng chẳng bao giờ dám đề cập với Sư huynh Sư đệ. Lúc này tay y chạm phải làn da mịn màng mềm mại của cô gái, trái tim tưởng chừng như muốn nhảy từ lồng ngực ra ngoài, nhưng lại không Sao buông ra được.

Cô gái ậm ừ một tiếng, quay người lại, đưa tay bá cổ anh chàng. Hư Trúc chỉ cảm thấy hơi thở nàng phả ra thơm như lan, mùi Son môi nồng nàn, khiến cho trời đất quay cuồng, toàn thân run rẩy, ấp úng:

- Cô... cô... cô...

Thiếu nữ nũng nịu:

- Thiếp Sao bên ngoài thì lạnh quá mà trong lòng lại nóng bừng.

Hư Trúc không còn tự chủ nỗi nữa, hai tay hơi ghì kéo cô ta vào lòng. Cô gái lại ậm ừ mấy tiếng, hai bên cùng chúm môi ghé miệng đặt một nụ hôn.

Thiền môn công phu của phái Thiếu Lâm Hư Trúc tu tập được đã bị Tiêu

Dao Tử hóa tán hết cả rồi, bao nhiêu định lực mất hết, chỉ còn là một thanh niên chưa từng biết mùi đời, nay ở trong cảnh gợi cảm thế này thì còn làm

Sao kháng cự nổi, thành thử mỗi lúc ôm cô gái một chặt hơn, trong giây lát thần trí đâu đâu không còn biết ra Sao nữa. Còn cô gái thì nóng rực như thiêu, đón nhận ngay Hư Trúc là người bạn tình.

Không biết bao lâu, lửa dục của Hư Trúc dần dần lắng xuống, hoảng hốt kêu "Chết rồi!" tưởng chừng như muốn nhảy dựng lên. Thế nhưng thiếu nữ vẫn ôm chặt lấy Hư Trúc, nũng nịu:

- Đừng,... đừng... đừng bỏ em.

Hư Trúc bấy giờ thần trí đã tỉnh táo nhưng chỉ thoáng qua trong chớp mắt rồi lại ôm cô gái vào lòng, chìm trong thuyền tình bể ái, dường như không biết thế nào cho đủ. Hai người quấn quít bên nhau, lại thêm hơn một nửa giờ nữa, thiếu nữ mới thỏ thẻ hỏi:

- Hảo ca ca, chàng là ai thế?

Mấy tiếng đó nghe thật đằm thắm êm tai thế nhưng vào tai Hư Trúc thật không khác gì tiếng Sét giữ trời, run run đáp:

- Ta... ta... Sai lầm quá lắm rồi!

Cô gái ỡm ờ:

- Chàng làm gì mà bảo là Sai lầm?

Hư Trúc ấp úng mãi không Sao trả lời được, chỉ lắp bắp:

- Ta... ta... ta là...

Đột nhiên dưới hông y tê đi, đã bị điểm trúng huyệt đạo, rồi một chiếc chăn phủ lên, người con gái trần truồng kia đã tuột ra khỏi vòng tay. Hư Trúc kêu lên:

- Cô... cô đừng đi, đừng đi!

Trong đêm tối có mấy tiếng cười khẩy, chính là Đồng Mỗ. Hư Trúc hoảng hốt tưởng chừng như muốn ngất đi, nằm phục dưới đất, đầu óc trống rỗng, chỉ nghe tiếng Đồng Mỗ bồng cô gái chạy ra khỏi hầm băng.

Chẳng bao lâu Đồng Mỗ đã quay trở lại, cười hỏi:

- Này chú tiểu, ta cho chú mày hưởng tận diễm phúc nhân gian, bây giờ tạ ơn ta thế nào đây?

Hư Trúc luống cuống:

- Tôi... tôi...

Trong lòng rối như mớ bòng bong, không nói được gì. Đồng Mỗ giải huyệt cho y, cười hỏi:

- Đệ tử Phật môn có phải giữ giới tà dâm không nhỉ? Cái này là chính ngươi phạm giới, hay là bị mỗ mỗ bức bách? Ngươi nói một đằng, làm một nẻo, tiểu hòa thượng phong lưu háo Sắc, thử nói ta nghe, thế là Sau rốt mỗ mỗ thắng hay là ngươi thắng? Ha ha! Ha ha! Ha ha!

Tiếng cười càng lúc càng to, xem ra cực kỳ đắc ý. Hư Trúc chợt hiểu ra,

Đồng Mỗ vì bực y thà chết chứ không ăn mặn nên đã đi bắt một cô gái về, dụ cho y phạm vào dâm giới, không khỏi hối hận lại thêm hổ thẹn, đột nhiên tung người lên, lao đầu vào một khối băng, nghe bình một tiếng lớn, ngã lăn ra đất.

Đồng Mỗ hoảng hốt, không ngờ chú tiểu này tính tình lại cương cường đến thế, vừa mới hưởng cái thú ôn nhu xong, đã toan tự tận, vội vàng giơ tay kéo y lên xem thử, cũng may mũi vẫn còn thở thế nhưng đầu Sứt mất một miếng, máu chảy ồng ộc. Bà ta vội vàng rịt vết thương, cho Hư Trúc uống một viên Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn, miệng mắng:

- Ngươi khùng à? Nếu trong người mi không có Bắc Minh chân khí hộ thể thì va đầu như thế ắt là đi đời nhà ma rồi!

Hư Trúc Sụt Sùi nói:

- Tiểu tăng tội nghiệt thâm trọng, hại người mà hại cả mình, không còn xứng đáng làm người nữa.

Đồng Mỗ cười:

- Ha ha! Nếu nhà Sư nào hễ phạm giới đều tự tử cả thì trên đời này còn được bao nhiêu hòa thượng nữa?

Hư Trúc chưng hửng, nghĩ lại tự kết liễu đời mình là đại kỵ của nhà Phật, mình trong cơn phẫn khích hóa ra đã phạm giới. Y ngồi tựa vào khối băng, không biết phải tính thế nào, trong lòng tự oán tự trách, tuy ăn năn nhưng cũng bâng khuâng nhớ đến thiếu nữ kia, bao nhiêu êm đềm đằm thắm, cuồn cuộn dâng lên trong đầu, đột nhiên hỏi:

- vị... vị cô nương đó, là ai thế?

Đồng Mỗ cười khanh khách nói:

- Cô gái đó năm nay mười bảy tuổi, xinh tươi thanh nhã, không ai Sánh kịp.

Mới rồi trong hầm tối đen, Hư Trúc không thấy diện mạo cô gái như thế nào, nhưng da thịt gần gũi, thỏ thẻ bên tai, chỉ nghĩ cũng đủ biết là một giai nhân nghiêng nước nghiêng thành, bây giờ nghe Đồng Mỗ nói là "đoan lệ tú nhã, vô Song vô đối", tự nhiên thở dài một tiếng. Đồng Mỗ mỉm cười:

- Ngươi có nhớ đến nó hay không?

Hư Trúc không dám nói láo nhưng cũng không dám đương nhiên thừa nhận, chỉ đành thở dài thêm một lần nữa. Trong mấy tiếng đồng hồ Sau đó,

Hư Trúc lúc nào cũng mơ mơ màng màng, Đồng Mỗ lại để mấy bát thịt vịt, thịt gà toàn đồ mặn trước mặt, y cảm thấy không còn gì để giữ nữa, nghĩ thầm: "Ta nay thành tội nhân của cửa Phật rồi, đã bái nhập môn phái khác, lại phạm vào Sát giới, dâm giới, còn nói gì đệ tử thiền môn được nữa?". Y liền cầm gà cầm thịt lên ăn, có điều ăn mà chẳng thấy ngon lành gì, ngơ ngơ ngẩn ngẩn hai dòng lệ chứa chan. Đồng Mỗ cười nói:

- Cứ theo thiên tính mà làm, ấy mới là chân nhân, là một hảo tiểu tử.

Lại thêm hai giờ nữa, Đồng Mỗ lại đi bồng cô gái lõa thể kia quấn chăn đem về, để vào lòng y, rồi bỏ lên tầng trên của hầm băng, bỏ mặc hai người ở dưới tầng thứ ba. Thiếu nữ lửng lơ thở hắt một hơi nói:

- sao thiếp lại có một cơn mộng lạ, Sợ hết hồn, mà lại... mà lại...

Hư Trúc hỏi:

- Mà lại làm Sao?

Cô gái giơ tay bá cổ y dịu dàng nói:

- Mà lại Sung Sướng.

Nói rồi đưa má phải của mình cọ lên má trái Hư Trúc. Hư Trúc chỉ thấy cô gái mặt nóng bừng bừng, không khỏi động tình, đưa tay ôm lấy vòng eo thon. Cô gái hỏi:

- Hảo ca ca ơi, liệu có phải em đang nằm mơ chăng? Nếu bảo rằng nằm mơ, Sao thiếp lại thấy rõ là chàng đang ôm thiếp? Thiếp Sờ thấy mặt chàng đây mà, lại Sờ thấy cả ngực chàng, cả cánh tay nữa nè.

Nàng vừa nói vừa nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt, bộ ngực và cánh tay Hư

Trúc vừa nói:

- Còn như bảo không phải là nằm mơ thì Sao thiếp rõ ràng đang nằm ngủ trên giường, rồi bỗng nhiên... bỗng nhiên quần áo đâu mất hết, tới cái nơi vừa tối tăm vừa lạnh ngắt thế này? ở đây tối thật lạnh thật nhưng lại có chàng kề bên, có chàng đang chờ đợi em, yêu thương em, âu yếm em?

Hư Trúc nghĩ thầm: "Thì ra cô bị Đồng Mỗ bắt cóc, vẫn mơ mơ màng màng, thần trí chưa tỉnh táo". Lại nghe thiếu nữ thỏ thẻ bên tai:

- Bình thời mỗi lần thiếp nghe tiếng người đàn ông lạ là đã bẽn lẽn

Sượng Sùng, Sao khi đến đây rồi, thiếp lại... lại tâm thần bay bổng, không còn tự chủ được nữa? Hứ, bảo là nằm mơ thì lại không phải là mơ, mà bảo là không phải nằm mơ thì lại giống như nằm mơ. Đêm hôm qua nằm mơ đã kỳ, hôm nay Sao lại, không lẽ... không lẽ... hay là hai đứa mình có nhân duyên từ kiếp trước? Hảo ca ca, chàng là ai thế?

Hư Trúc mất cả hồn vía ấp úng:

- Ta... ta là...

Y định nói "Ta là chú tiểu" nhưng rồi không thể nói ra. Thiếu nữ bất ngờ giơ tay bịt miệng Hư Trúc nói nhỏ:

- Chàng đừng nói cho thiếp biết làm chi, thiếp... thiếp trong lòng Sợ hãi lắm.

Hai tay Hư Trúc đang ôm cô gái kéo ghịt lại, hỏi:

- Nàng Sợ cái gì?

Thiếu nữ đáp:

- Thiếp Sợ một khi chàng mở miệng nói ra, giấc mơ của thiếp liền biến mất khiến cho tỉnh lại. Chàng là người tình trong mộng của thiếp, vậy thiếp gọi chàng là Mộng Lang, Mộng Lang, Mộng Lang, chàng nghĩ xem cái tên đó có êm tai không?

Bàn tay nàng đang bịt miệng Hư Trúc đưa chệch Sang vuốt ve đôi mắt, chiếc mũi, vừa như vỗ về, lại như dùng tay thay mắt, muốn xem hình dạng tướng mạo người yêu ra Sao. Bàn tay mềm mại kia lần đến mí mắt, rồi lên đến trán, rồi Sau cùng lên tới đầu. Hư Trúc hoảng hốt nghĩ thầm: "Chết rồi!

Nàng Sờ tới cái đầu trọc của ta". Ngờ đâu cô gái lại Sờ đến một chùm tóc ngắn. Thì ra Hư Trúc đã ở nơi hầm băng đến hơn hai tháng, cái đầu trọc nay đã tóc đã dài đến ba tấc. Thiếu nữ dịu dàng hỏi:

- Mộng Lang, Sao tim chàng đập mạnh thế? sao chàng cũng không nói năng gì cả?

Hư Trúc đáp:

- Ta... lòng ta cũng như nàng, vừa Sung Sướng, vừa lo Sợ. Ta làm ô uế tấm thân băng thanh ngọc khiết của nàng rồi, dẫu chết vạn lần cũng không thể báo đáp cho tình nàng được nữa.

Thiếu nữ nói:

- ấy chàng đừng nói thế, chúng mình chẳng qua chỉ ở trong giấc mơ thôi, đừng Sợ gì cả. Thế chàng gọi em là gì?

Hư Trúc đáp:

- ồ, nàng là cô tiên trong mộng của ta, ta gọi nàng là Mộng Cô, được chăng?

Thiều nữ vỗ tay reo lên:

- Hay lắm, chàng là mộng lang của thiếp, còn thiếp là mộng cô của chàng. Cả hai chúng mình cùng có chung một giấc mơ thật đẹp, mãi mãi không bao giờ tỉnh lại.

Nói đến tâm tình nồng thắm, hai người lại đắm chìm vào giấc mơ không biết đây là chân hay là huyễn, là nơi trần thế hay là cõi thiên đường?

Mấy giờ Sau, Đồng Mỗ lại dùng chăn bao cô gái lại, đem đi mất. Ngày hôm Sau, Đồng Mỗ lại đem cô gái đến xum họp cùng Hư Trúc, hai người gặp nhau ngày thứ ba, ý tưởng mơ màng lắng dần, nỗi e thẹn cũng bớt, cùng nhau ân ái thật thỏa tình. Có điều Hư Trúc trước Sau vẫn không dám nói rõ Sự thực hai người vì Sao lại gặp nhau, cô gái thì vẫn tưởng mình đang trong cơn huyễn cảnh, cũng không đề cập đến tình trạng của mình trước khi mình rơi vào giấc mộng thì Sao.

Ba ngày ân ái triền miên khiến cho Hư Trúc cảm thấy nơi hầm băng lạnh lẽo tối tăm này quả là một thế giới cực lạc, còn phải qui y Phật pháp để tìm giải thoát làm gì?

Đến ngày thứ tư, Hư Trúc Sau khi ăn mấy món bàn tay gấu, thịt hươu các loại mỹ vị Đồng Mỗ mang đến, chắc mẩm bà ta Sẽ lại đem thiếu nữ về cho mình gặp gỡ vui vầy, ngờ đâu hết đứng lại ngồi, Đồng Mỗ vẫn ngồi yên không động đậy. Hư Trúc thật chẳng khác nào con kiến bò trong chảo nóng, bồn chồn không yên, mấy lần toan mở miệng hỏi thăm nhưng lại không dám.

Chờ ngong ngóng như thế đến hơn hai giờ, thái độ Sốt ruột của y Đồng Mỗ đều nghe thấy cả, nhưng vẫn mặc kệ. Hư Trúc không còn nhịn nổi nữa, ấp úng hỏi:

- Tiền bối, cô nương đó... là... là cung nữ trong hoàng cung chăng?

Đồng Mỗ hừ một tiếng, không trả lời. Hư Trúc nghĩ thầm: "Bà không trả lời thì ta không hỏi nữa". Thế nhưng nghĩ đến tình ý ôn nhu của cô gái, quả thực tâm viên ý mã, không tài nào thúc ước được, cố nhịn một hồi, đành phải van lơn:

- Xin bà làm ơn nói cho vãn bối biết.

Đồng Mỗ nói:

- Hôm nay không được nói gì nữa, đến mai hãy hay.

Hư Trúc tuy ruột nóng như lửa đốt nhưng không dám nói gì thêm. Y gắng gượng đợi đến hôm Sau, khi ăn xong mới mở miệng:

- Tiền bối...

Đồng Mỗ chặn lại:

- Ngươi muốn biết cô nương đó là ai thì có gì khó khăn đâu? Dẫu như ngươi muốn cùng nàng ta đêm cũng như ngày hai bên chung Sống, mãi mãi không phân ly, cũng thật dễ dàng…

Hư Trúc mừng hết cỡ, như cởi tấm lòng không Sao nói ra được. Đồng

Mỗ lại tiếp:

- Thế ngươi có muốn không?

Hư Trúc nhất thời không dáp trả lời, chỉ ấp úng nói:

- vãn bối thật không biết làm Sao báo đáp.

Đồng Mỗ nói:

- Ta cũng chẳng cần ngươi báo đáp gì cả. Có điều môn Bát Hoang Lục

Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công của ta còn vài ngày nữa mới luyện xong, mấy ngày đó yếu khẩn quan đầu, không thể nào Sao nhãng được, đến thực phẩm cũng không dám ra ngoài lấy nên đồ ăn Sống chín ta đã gom về đây rồi.

Ngươi muốn gặp cô gái xinh đẹp kia thì phải đợi ta đại công cáo thành đã.

Hư Trúc thất vọng lắm, mấy ngày đó ăn không ngồi rồi, chắc hẳn nhớ nhung khổ Sở nhưng biết rằng lời nói của Đồng Mỗ là thật, đành đáp lời:

- vâng! Mọi việc cứ theo lời tiền bối dạy bảo.

Đồng Mỗ lại tiếp:

- Một khi thần công ta luyện thành rồi Sẽ lập tức đi tìm con tiện nhân Lý

Thu Thủy để thanh toán món nợ. Con tiện nhân đó vốn dĩ không phải là địch thủ của ta, có điều ta không may bị nó chặt đứt một chân, chân khí bị tổn thương rất lớn; mối đại thù có báo được hay không ta cũng chưa có gì làm chắc chắn. vạn nhất nếu ta chết về tay con tiện nhân đó, không còn cách gì đưa cô nương đó đến với ngươi được, âu cũng là ý trời, đành vậy biết làm Sao.

Trừ phi… trừ phi…

Hư Trúc trống ngực đánh thòm thòm, vội hỏi:

- Trừ phi làm Sao?

Đồng Mỗ đáp:

- Trừ phi ngươi giúp được ta một tay.

Hư Trúc nói:

- vãn bối võ công thấp kém, có giúp gì được tiền bối đâu?

Đồng Mỗ nói:

- Ta và con tiện nhân quyết đấu, thua được chỉ trong đường tơ kẽ tóc.

Nó muốn thắng ta cũng thật khó khăn, mà ta giết được nó cũng không phải dễ. Từ hôm nay trở đi, ta lại dạy ngươi pho công phu Thiên sơn Lục Dương

Chưởng. Đợi khi ta và con tiện nhân giao đấu đến lúc khẩn cấp, ngươi Sử dụng lộ chưởng pháp này, chỉ cần đụng được vào người nó, chân khí con tiện nhân Sẽ lập tức tiết ra, thể nào cũng thua.

Hư Trúc trong lòng quả là khó nghĩ tính thầm: "Ta tuy phạm giới thật, dẫu không thành đệ tử cửa Phật, nhưng bảo ta giúp bà ta giết người, những ác

Sự đó thật Sái lương tâm, không thể nào làm được". Y bèn nói:

- Tiền bối muốn giúp cho một tay đúng ra vãn bối phải vâng lời, nhưng nếu vì thế mà bà giết được kẻ địch thì tội nghiệt vãn bối thật thâm trọng, vào cảnh trầm luân, vạn kiếp không thể Siêu Sinh.

Đồng Mỗ bực tức nói:

- Hứ, cái thứ Sư mô chết toi, ngươi đi tu đã không xong Sao nay lại còn giữ cái dạ thầy chùa, còn ra trò gì nữa? Những kẻ tệ hại như Lý Thu Thủy, giết đi có gì là tội nghiệt?

Hư Trúc đáp:

- Dẫu là kẻ đại gian đại ác thì cũng nên giáo huấn cảm hóa, không nên chém giết bừa bãi.

Đồng Mỗ cơn giận bừng lên, gay gắt nói:

- Ngươi không nghe lời ta thì đừng tính tới chuyện gặp lại cô nương đó.

Ngươi nghĩ cho kỹ đi.

Hư Trúc lặng thinh không đáp, chỉ còn biết thầm niệm Phật mà thôi.

Đồng Mỗ thấy y hồi lâu không lên tiếng, vui mừng nói:

- Ngươi vì tiểu mỹ nhân kia nên bằng lòng, có phải không?

Hư Trúc đáp:

- vì cái niềm vui của riêng mình mà làm chuyện tổn thương nhân mạng thì vãn bối quyết không thể theo. Nếu như đời này kiếp này không còn gặp lại được cô nương kia, âu cũng là tiền nhân hậu quả của kiếp trước. Túc duyên ký tận, vô khả cưỡng cầu. Đến như miễn cưỡng mà cầu còn chưa được huống hồ phải làm chuyện Sai quấy, tàn ác mà cầu? Như thế lại càng không được nữa.

Y nói rồi lại tiếp tục niệm kinh:

- Cái nhân từ trước tạo thành mọi việc, duyên hết thì mọi việc cũng hết.

Được hay mất cũng đều ở duyên nhưng cái tâm thì không thêm, không bớt. 3

Tuy y nói thế nhưng nghĩ đến từ nay không còn được gặp lại người con gái kia, trong lòng không khỏi Se lại. Đồng Mỗ nói:

- Ta hỏi lại ngươi thêm một lần nữa, ngươi có bằng lòng luyện Thiên sơn Lục Dương Chưởng hay không?

3 Tuùë nĩâan sôû ẽâáuễ đuAỷan tâạn ĩõâen võaâ Ñâéẽ tĩâát tueA đuAỷanễ tâam võa tâênố őảâûmâ

Hư Trúc đáp:

- Quả thực không thể tuân lệnh, tiền bối lượng thứ cho.

Đồng Mỗ giận dữ nói:

- vậy thì ngươi cút đi, cút đi cho xa, càng xa càng tốt.

Hư Trúc đứng lên, khom lưng vái chào nói:

- Tiền bối bảo trọng.

Y nghĩ đến cùng bà ta gần gũi bao lâu nay, mặc dù bị bà ta dẫn dụ cho mình phá giới, không còn có thể đi tu được nữa, nhưng cũng vì thế mà được gặp gỡ "Mộng Cô", trong tâm tư Sâu kín cũng thấy Đồng Mỗ với mình ơn huệ thì nhiều mà tổn hại thì ít, khi từ biệt không khỏi có chút bùi ngùi bèn nói:

- Mong tiền bối hết Sức giữ mình, vãn bối không còn phục thị người được nữa.

Y quay người lại, đi lên bậc đá. Hư Trúc Sợ Đồng Mỗ lại điểm huyệt mình ngăn không cho đi, vừa để chân vào thạch cấp liền phi thân vọt lên, lồng ngực chứa đầy Bắc Minh chân khí nên chỉ khoảnh khắc đã lên đến tầng thứ hai của hầm băng, rồi lại chạy tiếp lên tầng thứ nhất, đưa tay đẩy cửa. Bàn tay phải của y vừa chạm vào chiếc vòng cửa, bỗng thấy hai chân và Sau lưng đau nhói, kêu lên:

- ối chà!

Y biết mình đã bị Đồng Mỗ ám toán, thân hình lảo đảo, Sau hai vai dường như bị kim đâm, lập tức ngã lăn ra. Chỉ nghe tiếng cười lạnh lẽo đầy ma quái của Đồng Mỗ:

- Ngươi đã trúng ám khí của ta rồi, có biết không?

Hư Trúc thấy vết thương ngứa ngáy từng chập, lại đau buốt như kim chích, chẳng khác gì hàng vạn con kiến cùng cắn một lượt liền nói:

- Dĩ nhiên phải biết.

Đồng Mỗ cười khẩy:

- Thế ngươi có biết ám khí này là gì không? Chính là sinh Tử Phù đó.

Tai Hư Trúc ù lên, nghĩ đến cả bọn Ô Lão Đại mỗi khi nhắc đến lá bùa

Sinh tử này ai ai cũng Sợ đến mất vía. Y vẫn tưởng sinh Tử Phù là một mảnh giấy có thể ám quẻ làm người ta chết được, chứ có ngờ đâu lại là một loại ám khí, bọn Ô Lão Đại hung ác ngang ngược là thế, vậy mà bị sinh Tử Phù chế ngự đều chịu ép một bề, chẳng nói thì cũng biết ám khí này lợi hại dường nào.

Lại nghe Đồng Mỗ tiếp:

- sinh Tử Phù đã vào trong cơ thể rồi thì mãi mãi không bao giờ có thuốc giải. Bọn Súc Sinh Ô Lão Đại dám phản lại Phiêu Miểu Phong, chỉ vì không muốn bị sinh Tử Phù khống chế, tưởng rằng có thể lên trên núi Phiêu

Miểu ăn trộm được pháp môn phá giải sinh Tử Phù. Bọn cẩu tặc đó Si tâm vọng tưởng, nên mới có giấc mộng điên rồ kia, chứ phép giải bùa Sinh tử của mỗ mỗ làm Sao có thể ăn trộm được?

Hư Trúc thấy chỗ bị trúng thương càng lúc càng ngứa, mà càng lúc lại càng Sâu, chưa tới thời gian một bữa ăn thì ngũ tạng lục phủ chỗ nào cũng ngứa, chỉ muốn lao đầu vào tường chết quách cho xong để khỏi phải chịu nỗi khổ này, nhịn không nổi phải lên tiếng rên rỉ. Đồng Mỗ nói:

- Ngươi có biết hai chữ Sinh tử trong sinh Tử Phù là Sao không? Bây giờ đã hiểu chưa?

Hư Trúc trong bụng nói thầm: "Biết rồi! Biết rồi! ấy là Sống không được, chết không xong". Thế nhưng y chỉ có thể rên xiết chứ nào còn hơi Sức đâu mà trả lời. Đồng Mỗ lại tiếp:

- Trước khi ra đi, ngươi hai lần nhắc lại nhắn ta cố gắng bảo trọng, trong lời nói xem ra có chiều thiết tha lo lắng, quả không phải là một đứa trẻ vô lương tâm. Huống chi ngươi lại cứu tính mạng mỗ mỗ, Thiên sơn Đồng Mỗ ân oán phân minh, có thưởng mà cũng có phạt, ngươi So với bọn Ô Lão Đại chó chết kia không phải cũng như nhau. Trên người ngươi mỗ mỗ cấy sinh

Tử Phù, ấy là phạt, nhưng lại cho ngươi cách giải, ấy là thưởng.

Hư Trúc phều phào:

- Thế nhưng cũng xin nói trước, nếu tiền bối dùng cái này để uy hiếp, ép vãn bối làm chuyện... làm chuyện thương thiên hại lý thì tôi... tôi... tôi thà chết chứ không... không... không...

Hai chữ "khuất phục" y cố gắng mãi mà vẫn không nói ra lời. Đồng Mỗ cười khẩy nói:

- Hừ, cứ bộ dạng ngươi xem ra cũng là một kẻ cứng cỏi đấy. Thế nhưng

Sao lại cứ lắp ba lắp bắp không nói ra được? Ngươi có biết An động chủ vì

Sao mà cà lăm hay không?

Hư Trúc kinh hoảng kêu lên:

- Y năm xưa vì trúng phải sinh... sinh... mà đau quá hóa ra... nói... nói...

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi biết thế là được. Lá bùa Sinh tử này một khi phát tác, càng ngày càng ghê gớm hơn, ngứa ngáy đủ chín chín tám mươi mốt ngày, Sau đó từ từ bớt dần, tám mươi mốt ngày Sau, lại

tăng lên, cứ thế mà trở lại từ đầu, không bao giờ dứt. Mỗi năm ta Sai người tuần hành các đảo các động, ban cho thuốc giảm đau bớt ngứa thì sinh Tử Phù trong vòng một năm mới không phát tác.

Hư Trúc bấy giờ mới vỡ lẽ ra, các động chủ đảo chủ vì Sao đối với Đồng

Mỗ kính Sợ chẳng khác thần minh, cam chịu đánh đập, chẳng qua chỉ mong có thuốc Sống qua một năm bình an. Nếu đúng thế thì mình từ nay Suốt đời Sẽ làm thân trâu ngựa cho bà ta Sai khiến hay Sao?

Đồng Mỗ cùng Hư Trúc Sống gần gũi đã Sắp tròn ba tháng nên cũng hiểu được tính nết rồi, biết chú tiểu này bề ngoài thì ôn hòa nhưng trong lòng lại cứng cỏi, đối với người hết Sức khiêm cung nhưng trong lòng lại cực kỳ câu chấp, quyết không để cho người ta áp bức mà chịu khuất phục bèn nói:

- Ta nói rồi, ngươi So với bọn Súc Sinh Ô Lão Đại không phải như nhau, mỗ mỗ không cần phải hàng năm cho người đem thuốc trấn thống chỉ dưỡng đến cho ngươi, khiến cho ngươi ngày ngày trong dạ không an, ăn chẳng biết ngon, ngủ không đẫy giấc. Trên người mi mỗ mỗ đã cấy chín lá bùa Sinh tử, ta Sẽ dạy cho ngươi cách trừ bỏ, nhổ cỏ tận gốc, không bao giờ còn lo hậu hoạn.

Hư Trúc đáp:

- Nếu thế, xin đa... đa... đa...

Y ấp úng mãi mà không Sao nói thêm được một chữ "tạ". sau đó Đồng

Mỗ cho y uống một viên thuốc, trong giây lát đau ngứa liền hết ngay. Đồng

Mỗ nói:

- Nếu muốn trừ lá bùa Sinh tử này cho tuyệt nọc thì phải dùng đến nội lực nơi lòng bàn tay. Mấy hôm nay thần công ta mới thành không thể vì ngươi mà tiêu hao nguyên khí, ta dạy cho ngươi phương pháp vận công xuất chưởng, tự ngươi hóa giải lấy.

Hư Trúc đáp:

- vâng!

Đồng Mỗ liền dạy cho y làm Sao đưa Bắc Minh chân khí từ Đan điền lên

Thiên Khu, Thái ất, Lương Môn, Thần Phong, Thần Tàng các huyệt đạo, rồi đi tới Khúc Trì, Đại Lăng, Dương Khoát cho tới tận chưởng tâm, luồng chân khí đó đi theo túc kinh mạch qua đến lòng bàn tay là kỳ công độc đáo của phái

Tiêu Dao, Sau đó dạy cho y mọi cách thu nhả, xoay tròn, vung vẩy, nắm bắt.

Hư Trúc luyện được hai ngày thì đã thuần thục.

Đồng Mỗ lại nói:

- Bọn chó má Ô Lão Đại, nhân phẩm tuy kém cỏi nhưng võ công không phải là dở. Đám quần

hồ cẩu đảng chúng nó qua lại cũng có nhiều tên nội lực khá gọi là thâm hậu nhưng không đứa nào đủ để hóa giải sinh Tử Phù của ta, ngươi có biết tại Sao không?

Bà ta ngừng lại một chút, đợi cho Hư Trúc không Sao có thể trả lời được mới nói:

- Chỉ vì bùa Sinh tử ta cấy vào chúng mỗi loại một khác, thủ pháp cũng không giống nhau. Nếu dùng thủ pháp dương cương để hóa giải nơi này thì sinh Tử Phù ở các kinh mạch Thái Dương, Thiếu Dương, Dương Minh Sẽ thấy dương khí lực đạo gia tăng mãnh liệt, cấu kết với nhau chui vào tạng phủ, không Sao có thể kiểm Soát được. Còn như lấy lực âm nhu mà hóa giải, thì các sinh Tử Phù nơi mạch âm như Thái Âm, Thiếu Âm, Quyết Âm lại phát tác. Huống chi mỗi lá bùa Sinh tử lại bao gồm phần lượng âm dương bất đồng, người ngoài làm Sao giải nổi? Nếu như trên người có chín lá bùa Sinh tử thì phải dùng chín cách khác nhau. sau đó bà ta truyền cho Hư Trúc từng loại thủ pháp, đợi khi luyện kỹ càng rồi mới cùng y Sách chiêu, dùng nhiều loại thủ pháp âm độc phức tạp để tấn công, rồi bảo y dùng những cách mới học mà ứng phó. Đồng Mỗ lại tiếp:

- sinh Tử Phù của ta thiên biến vạn hóa, khi ngươi ra tay gỡ bùa thì phải tùy cơ ứng biến, nếu như Sai Sẩy, người kia nếu chẳng lập tức ngạt thở mà chết thì cũng tê bại toàn thân. Phải coi sinh Tử Phù như đại địch, hết tâm hết

Sức đối phó, chớ nên chểnh mảng.

Hư Trúc học rồi khổ luyện, thấy pháp môn Đồng Mỗ truyền cho cực kỳ xảo diệu, khí tùy ý chuyển, dù cho thủ pháp kẻ địch có độc địa đến mực nào đều có thể hóa giải được cả, mà trong phương thức hóa giải lại ngầm Sân các chiêu thức phản kích. Y càng luyện càng thêm bội phục, mới biết rằng Sở dĩ sinh Tử Phù có thể khiến cho ba mươi Sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ bay hồn bạt vía cũng vì uy lực vô cùng, nếu chẳng phải Đồng Mỗ đích thân truyền miệng thì chẳng ai ngờ nổi trên đời này lại có phương pháp biến hóa thần diệu đến thế.

Phải mất bốn ngày liên tiếp y mới luyện được thuần thục cả chín loại pháp môn. Đồng Mỗ mừng rỡ, nói:

- Thằng... thằng bé này không phải là ngốc, trong binh pháp có nói: Tri bỉ tri kỷ, bách chiến bách thắng4. Nếu như ngươi muốn gỡ sinh Tử Phù thì

4 Tîọiẽ sọi trõnố Tõan Tọû ÿảnĩ ểĩàuể ẽĩR ẽõù ẽâau: Trả ỳAû trả ÿRễ ÿàuẽĩ ẽĩảỷán ÿâát QâDả (ểảỷát mvnĩ ÿảỷát nốọôeảễ trâêm trâạn ỳĩõanố nốuA – ụọu Cõanố Tĩảỷan) ẽĩọù ỳĩõanố ẽõù ẽâau Trả ỳAû trả ÿRễ ÿàuẽĩ ẽĩảỷán ÿàuẽĩ tĩâénốâ Câau nâeA ởááA trõnố Tâm ởuõáẽ Cĩẹ đảỷãn nốĩóâ ẽuûâ ẩâ ởuâùn

Trunố nĩọnố vỷà sâu nốọôeả tâ ẽọù ởâàm ởâe ẽuûâ Tõan Tọûâ phải biết cách cấy sinh Tử Phù trước, mà muốn biết cách cấy sinh Tử Phù thì phải biết sinh Tử Phù là cái gì?

Hư Trúc ngỡ ngàng đáp:

- Là một thứ ám khí.

Đồng Mỗ nói:

- Đúng thế, quả là ám khí, thế nhưng ám khí đó hình dạng ra Sao? Giống tụ tiễn chăng, hay

giống cương tiêu? Giống hạt bồ đề, hay giống kim châm?

Hư Trúc Suy nghĩ: "Trên người ta trúng chín ngọn ám khí, chỉ thấy vừa đau vừa ngứa nhưng Sờ vào thì chẳng thấy đâu, thực không biết được hình dạng thế nào". Nhất thời y không Sao trả lời được.

Đồng Mỗ nói:

- Đây là lá bùa Sinh tử, ngươi cầm xem cho kỹ.

Hư Trúc biết rằng đây là loại ám khí nguy hiểm nhất thiên hạ nên rụt rè giơ tay đón lấy, vừa để trong lòng bàn tay thấy lạnh ngắt, ám khí đó nhẹ như không, chỉ là một khối tròn tròn, nhỏ bằng đầu ngón tay út, cạnh Sắc nhưng mỏng như giấy. Hư Trúc muốn cầm cho thật kỹ, đột nhiên lòng bàn tay mát rượi rồi chẳng bao lâu không còn thấy cái sinh Tử Phù đó đâu nữa. Y giật mình hoảng hốt, Đồng Mỗ có đưa tay lấy lại đâu, Sao món ám khí đó chạy đâu mất rồi? Quả thực thần xuất quỉ một, không thể tưởng tượng được buột miệng kêu lên "Chao ôi" trong bụng nghĩ thầm: "Chết rồi! Chết rồi! sinh Tử

Phù đã chui vào lòng bàn tay ta".

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi đã hiểu chưa?

Hư Trúc ấp úng:

- vãn... vãn bối...

Đồng Mỗ nói:

- sinh Tử Phù của ta chỉ là một phiến băng mong mỏng tròn tròn.

Hư Trúc kêu lên một tiếng, khi đó mới yên tâm, đồng thời minh bạch, thì ra phiến băng mỏng kia đã bị hơi nóng trong lòng bàn tay làm tan mất rồi, thành thử trong khoảnh khắc không còn thấy đâu nữa. Lòng bàn tay y nội lực bừng bừng như trong lò, biến cục băng tan thẳng thành hơi, nên đến vết nước cũng không còn.

Đồng Mỗ lại tiếp:

- Nếu muốn học pháp môn phái giải sinh Tử Phù, thì phải học cách làm

Sao phát xạ, mà muốn học cách ném thì phải học cách chế luyện trước. Đừng tưởng miếng băng nho nhỏ mỏng dính như thế, nếu muốn chế tạo được mỏng như giấy, không lủng không vỡ thì chẳng dễ chút nào. Ngươi bỏ chút nước lên lòng bàn tay, Sau đó vận ngược nội lực, khiến cho chưởng tâm phát ra một luồng hàn khí lạnh gấp mấy lần nước đá, nước Sẽ thành băng. sao đó bà ta dạy cho Hư Trúc thế nào là đảo vận nội lực, làm Sao biến khí dương cương thành khí âm nhu. Tiêu Dao Tử truyền Bắc Minh chân khí cho y vốn dĩ âm dương đều có nhưng trước đây Hư Trúc chỉ toàn luyện một lối dương cương, bây giờ nội lực có Sân chỉ cần đi ngược lại là được, không phải là chuyện khó khăn. sinh Tử Phù chế tạo được rồi, Đồng Mỗ lại dạy y thủ kình phát xạ và cách nhận huyệt cho chính xác, trên miếng băng mỏng kia làm Sao truyền khí dương cương, lại làm Sao để nội lực âm nhu thêm vào, hoặc là bảy phần âm, ba phần dương, hoay Sáu

phần âm, bốn phần dương, tuy chỉ là hai khí âm dương, nhưng cái nào trước cái nào Sau cũng đã khác, lại thêm gia giảm bất đồng, muốn Sao làm vậy thành thử biến hóa vô chừng.

Hư Trúc lại mất thêm ba ngày nữa mới học hết. Đồng Mỗ vui mừng nói:

- Tiểu tử xem ra cũng không ngốc nghếch đâu, học thế là nhanh lắm, bao nhiêu công phu cơ bản của sinh Tử Phù ngươi học cả rồi. Còn việc biến hóa tinh vi, nhận huyệt cho chính xác ấy là chuyện mai Sau.

Đến ngày thứ tư, Đồng Mỗ bảo y điều quân nội tức, Song chưởng ngưng tụ chân khí nói:

- Ngươi bị trúng sinh Tử Phù tại huyệt Ẩm Lăng Tuyền ở đùi bên phải bên cạnh khoeo chân, ngươi tay phải vận khí dương cương, dùng pháp môn thứ hai đánh vào, tay trái vận Sức âm nhu, dùng phương pháp thứ bảy chầm chậm hút ra. Rút ra ba lần là bao nhiêu nhiệt độc, hàn độc của lá bùa này hóa giải Sạch.

Hư Trúc theo đúng thế mà làm, quả nhiên bao nhiêu ứ trệ tại huyệt Ẩm

Lăng Tuyền đều tan hết, các khớp xương linh hoạt trở lại, cảm thấy khoan khoái vô cùng. Đồng Mỗ từng việc chỉ điểm, Hư Trúc cũng hóa giải từng nơi, chín lá bùa Sinh tử đều giải được cả khiến cho y mừng không Sao kể xiết.

Đồng Mỗ thở phào một cái nói:

- Ngày mai giờ ngọ, thần công của ta Sẽ luyện xong. Trong khi thu công, nghìn đầu vạn mối cực kỳ hung hiểm, hôm nay ta muốn định tâm Suy nghĩ một phen, ngươi đừng nói chuyện gì với ta cả để khỏi làm loạn tâm ta.

Hư Trúc vội đáp:

- vâng!

Y nghĩ thầm: "Ngày qua thật mau, không để ý mà đã ba tháng trời rồi".

Ngay lúc đó bỗng nghe có tiếng nhỏ vo ve như muỗi kêu lọt vào tai:

- sư tỉ, Sư tỉ, chị trốn ở đâu thế? Tiểu muội nhớ tỉ tỉ biết là dường nào,

Sao chị đến nhà em chơi, lại không đi ra để mình gặp nhau? Như thế có phải làm mặt lạ hay Sao?

Tiếng nói đó hết Sức nhỏ bé nhưng từng câu từng chữ rõ ràng lạ thường, chẳng phải Lý Thu Thủy thì còn ai?

Hồi 37(a) - Đồng Nhất Tiếu

Dù cho thiên tứ vạn chung

Cuối cùng rồi sẽ cũng đành buông xuôi

Hơn thua tranh một tiếng cười

Trước sau âu cũng một đời như nhau.

o O o

Hư Trúc quýnh quáng, kêu lên:

- Ối chao ôi! Không xong rồi, bà ta... bà ta...

Đồng Mỗ quát lên:

- Làm gì mà hốt hoảng quá thế?

Hư Trúc thì thầm:

- Bà ta... bà ta tìm ra rồi.

Đồng Mỗ nói:

- Tuy y thị biết ta vào trong hoàng cung nhưng đâu có biết ta ẩn tránh nơi nào. Trong cung vua phòng xá có hàng trăm hàng nghìn, cứ từng gian một tra xét, mươi bữa nửa tháng cũng còn chưa tới được nơi đây.

Hư Trúc bấy giờ mới yên tâm, thở phào một cái nói:

- Chỉ cần qua khỏi trưa mai thì đâu còn sợ gì nữa.

Quả nhiên tiếng của Lý Thu Thủy xa dần, sau cùng mất hẳn không nghe gì nữa. Thế nhưng chỉ độ hơn nửa giờ sau, tiếng nói vo ve của Lý

Thu Thủy lại vào tới trong hầm băng:

- Hảo tỉ tỉ, chị có nhớ Tiêu Dao Tử sư huynh không? Hiện nay nhị sư ca đang ở trong cung với tiểu muội, đợi chị ra có mấy chuyện cần muốn nói cho đại sư tỉ hay.

Hư Trúc nói nhỏ:

- Chỉ nói láo, Tiêu Dao Tử tiền bối đã tiên du rồi, bà... bà chớ có mắc hỡm.

Đồng Mỗ nói:

- Mình ở trong này có la hét gì thị cũng không nghe được đâu. Con tiện nhân đó vận dụng Truyền Âm Sưu Hồn Đại Pháp tưởng dồn được ta ra, y thị nhắc tới Tiêu Dao Tử chẳng qua chỉ mong làm loạn tâm thần, ta đời nào rơi vào bẫy của nó?

Thế nhưng Lý Thu Thủy vẫn không ngừng, cứ độ một giờ lại thấy xuất hiện, khi thì nhắc đến thuở đồng song học nghệ cùng một sư môn, khi thì kể chuyện Tiêu Dao Tử đối với mụ ta ghi lòng tạc dạ yêu thương đến thế nào, rồi lại ngoạc mồm chửi rủa, kể rằng Tiêu Dao Tử nói lén sau lưng Đồng Mỗ là kẻ dâm đãng ác độc nhất trần đời, một người đàn bà cực kỳ ti tiện vô liêm sỉ.

Hư Trúc hai tay bịt chặt tai lại, hi vọng thanh âm đó không thể nào xuyên qua bàn tay mà vào nhưng không sao làm được. Hư Trúc nghe mà tâm thần phiền não lạ thường, kêu lên:

- Toàn là bố láo! Toàn là tầm bậy! Ta không tin.

Y lại xé áo nhét vào trong tai. Đồng Mỗ lạnh lùng nói:

- Thanh âm đó không ngăn được đâu. Con tiện nhân dùng nội lực cao thâm để truyền đi, mình ở dưới sâu ba tầng hầm băng, vậy mà nó vẫn qua được, lấy vải bịt tai thì có ăn thua gì? Ngươi nên bình tâm tĩnh khí, nghe mà không thấy, coi những lời đứa khốn kiếp kia như chó sủa, lừa kêu vậy thôi.

Hư Trúc đáp:

- Vâng!

Thế nhưng nói về định lực "thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn" thì công phu phái Tiêu Dao kém xa thiền công của Thiếu Lâm, mà công phu

Thiếu Lâm của Hư Trúc mất cả rồi, những lời của Lý Thu Thủy không thể nghe mà không thấy, nghe bà ta kể toàn những chuyện ác độc của Đồng

Mỗ, không khỏi bán tín bán nghi, không biết thực hư thế nào.

Một hồi sau, y đột nhiên nghĩ ra một việc vội hỏi:

- Giờ khắc luyện công của tiền bối sắp đến nơi rồi. Đây là kỳ luyện công sau cùng để công đức viên mãn, quả là cực kỳ trọng đại, nếu như nghe những lời này liệu có phân tâm hay chăng?

Đồng Mỗ gượng gạo cười:

- Đến bây giờ ngươi mới biết sao? Con tiện nhân tính đúng thời khắc, biết thần công ta nếu như thành thì y thị không phải là địch thủ cho nên hết sức quấy rối.

Hư Trúc nói:

- Thế thì tạm thời hoãn lại không luyện nữa có được không? Trong hoàn cảnh ngoại ma làm ưu loạn tâm thần, có luyện công âu cũng chỉ... cũng chỉ thêm hung hiểm.

Đồng Mỗ đáp:

- Ngươi thà chết cũng không chịu giúp ta đối phó với con tiện nhân này, sao lại quan tâm đến an nguy của ta như vậy?

Hư Trúc chưng hửng nói:

- Vãn bối không muốn giúp tiền bối hại người khác, nhưng cũng chẳng muốn ai gia hại tiền bối.

Đồng Mỗ nói:

- Ngươi tâm địa tốt lắm. Việc này ta đã suy đi tính lại nhiều lần lắm rồi. Con tiện nhân một mặt thì dùng Truyền Âm Sưu Hồn Đại Pháp để làm loạn tâm thần ta, một mặt sai người xua chó săn đi tìm tung tích, bốn bề hoàng cung ắt đã bố trí như tường đồng vách sắt. Chạy thì chạy không được, mà trốn thêm khắc nào thì nguy hiểm khắc nấy. Ôi, cũng may mình vào sâu trong hiểm địa, đến ngay tận nhà y thị, nếu không chắc hai tháng trước nó đã kiếm được ta rồi, khi đó ta công lực kém cỏi, không một chút sức lực chống cự lại, chỉ vừa nghe phải Truyền Âm Sưu Hồn Đại

Pháp của thị là đã trồi đầu lên, bó tay chịu trói. Thằng bé ngốc nghếch ơi, đến giờ ngọ rồi, mỗ mỗ phải luyện công thôi.

Nói xong bà ta cắn cổ một con bạch hạc, hút máu rồi ngồi xuống xếp bằng luyện công. Hư Trúc nghe thấy tiếng Lý Thu Thủy càng lúc càng thê thảm, ắt hẳn mụ ta tính toán đúng lúc, giờ ngọ hôm nay là phút sinh tử tồn vong của hai sư tỉ sư muội. Đột nhiên, giọng nói của Lý Thu Thủy trở nên cực kỳ ôn nhu:

- Hảo sư ca, chàng ôm chặt thiếp đi! Ứ hự, ự... ự... ôm chặt nữa đi.

Chàng hôn em,... hôn ở đây này.

Hư Trúc ngỡ ngàng, nghĩ bụng: “Sao bà ta lại giở giọng ăn nói thế này?”. Chỉ nghe Đồng Mỗ hừ lên một tiếng, chửi:

- Đồ đĩ thõa.

Hư Trúc hoảng hốt, biết rằng lúc này là lúc Đồng Mỗ luyện công khẩn yếu quan đầu, đột nhiên phân tâm chửi rủa ắt là cực kỳ hung hiểm, sơ xẩy một chút là bị tẩu hỏa nhập ma, kinh mạch toàn thân đứt đoạn. Thế nhưng giọng điệu êm ái của Lý Thu Thủy tiếp tục truyền vào, toàn là những chuyện cùng Tiêu Dao Tử hai người ái ân hoan lạc. Hư Trúc nhịn không nổi cũng nhớ đến tình cảnh mình cùng cô gái kia thân cận mấy hôm trước, dục niệm dâng tràn, máu huyết bừng bừng, người như lên cơn sốt.

Y nghe thấy Đồng Mỗ tiếng thở càng lúc càng nặng nề, lên tiếng chửi:

- Đồ điếm đàng, sư đệ trước nay có bao giờ thực lòng thương yêu ngươi đâu, ngươi giở trò vô liêm sỉ dụ dỗ sư đệ, thật thứ mặt mo.

Hư Trúc kinh hãi kêu lên:

- Tiền bối, bà ta... bà ta cố ý chọc tức để dụ tiền bối, đừng có coi là thật.

Đồng Mỗ lại chửi tiếp:

- Con đĩ mặt dầy kia, nếu như sư đệ quả thực yêu ngươi, sao đến khi lâm tử lại lật đật lên trên núi Phiêu Miểu giao cho ta thất bảo chỉ hoàn? Y còn mang lên một bức tranh chính tay y vẽ năm ta mười tám cho ta xem, nói hơn sáu chục năm nay, chỉ có bức tranh này sớm khuya bầu bạn, một bước không rời. Xí, ngươi nghe thế có lộn ruột...

Bà ta thao thao bất tuyệt kể ra, đến Hư Trúc cũng há hốc mồm. Sao bà ta lại nói toàn những chuyện bịa đặt? Không lẽ Đồng Mỗ bị tẩu hỏa nhập ma rồi nên thần trí không còn tỉnh táo nữa?

Đột nhiên nghe bình một tiếng, cửa lớn của băng khố đã mở tung, rồi có tiếng mở cửa trong, đóng cửa lớn, đóng cửa trong. Chỉ nghe Lý Thu

Thủy hốt hoảng:

- Ngươi nói láo, ngươi nói láo! Sư ca... sư ca chỉ... chỉ yêu mình ta thôi. Nhất định y không bao giờ vẽ ngươi, cái thứ lùn tịt như ngươi đời nào y thèm yêu. Ngươi chỉ bá xàm bá láp, khoác lác bịp người...

Chỉ nghe bình bình bình liên tiếp hàng chục tiếng liền, chẳng khác gì tiếng sấm rền từ trên tầng thứ nhất truyền xuống. Hư Trúc sững sờ, nghe tiếng Đồng Mỗ cười ha hả kêu lên:

- Con đĩ kia, ngươi tưởng sư đệ chỉ yêu một mình ngươi sao? Ngươi có nghĩ đến nát đầu cũng không ra. Ta tuy lùn thật, đúng đó, làm sao sánh được với con người xinh tươi yểu điệu như ngươi, thế nhưng sư đệ cũng biết thừa rồi. Cả đời ngươi chỉ ham mồi chài trai tơ anh tuấn tiêu sái, sư đệ nói là, ta đến già cũng vẫn còn là gái tân, tình nghĩa với y cả đời không đổi. Ngươi tự mình đếm thử xem xưa nay ngươi có bao nhiều tình nhân...

Tiếng nói đó dĩ nhiên từ tầng trên cùng của hầm băng vọng xuống, bà ta từ hầm thứ ba phi thân lên trên đó hồi nào, Hư Trúc hoàn toàn không hay biết. Lại nghe tiếng Đồng Mỗ cười:

- Chị em mình mấy chục năm không gặp, sao không "dỡn hớt" với nhau một phen. Cửa chính của hầm băng đã đóng rồi, khỏi sợ ai vào đây quấy rầy. Ha ha, ngươi là thứ chó cậy gần nhà, có giỏi thì cứ gọi người đến tiếp tay. Ngươi vần mấy khối băng ra đi! Ngươi dùng công phu truyền âm ra ngoài đi!

Chỉ trong một thoáng trong đầu Hư Trúc xoay chuyển bao nhiêu ý nghĩ: "Đồng Mỗ khích cho Lý Thu Thủy giận lên, dụ cho bà ta tiến vào hầm đá rồi lập tức ném các tảng băng, đóng chặt cửa lại, quyết ý cùng nhau một phen sống mái. Làm như thế, Lý Thu Thủy dù ở trong hoàng cung Tây Hạ có bao nhiêu thế lực chăng nữa, cũng không sao gọi người vào giúp mình được. Thế nhưng sao bà ta lại không thể đẩy mấy khối băng ra? Sao không làm như Đồng Mỗ nói, truyền âm ra kêu người đến tấn công vào? Xem chừng dù vần mấy khối băng hay truyền âm, thì cũng phân tâm sử lực, Đồng Mỗ đang đứng rình ở bên cạnh, ắt sẽ thừa cơ tấn công chí mạng. Hay là Lý Thu Thủy tính tình kiêu ngạo, không muốn phải dựa vào sức người ngoài, muốn chính tay mình thanh toán tình địch?".

Hư Trúc lại nghĩ: "Hôm trước Đồng Mỗ khi đang luyện công, không nói năng, không cử động, đối với ngoại giới toàn vô tri giác, hôm nay nhịn không nổi lại buông lời tranh cãi với Lý Thu Thủy, thần công vẫn còn một ngày nữa mới xong, há chẳng đắp đồi giả núi, giục xác dậy non hay sao?

Không biết trận đấu hôm nay ai thắng ai bại, nếu như Đồng Mỗ đắc thắng không biết có chạy thoát khỏi hoàng cung rồi ngày mai luyện thêm hay không?".

Bỗng nghe từ tầng trên tiếng ầm ầm, bình bình vang lên không ngớt, hiển nhiên Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy hai người đang ném băng tấn công nhau. Hư Trúc và Đồng Mỗ sống chung với nhau ba tháng trời, tuy lão bà bà hỉ nộ bất thường, chỉ làm theo ý mình, khiến y chịu không biết

bao nhiêu cay đắng, nhưng sớm chiều có nhau, không khỏi nảy tình thân cận, e ngại bà ta trúng phải độc thủ của Lý Thu Thủy bèn chạy lên tầng thứ hai.

Y lên đến tầng thứ hai rồi, nghe Lý Thu Thủy quát hỏi:

- Ai đó?

Tiếng bình bành liền ngưng lại. Hư Trúc nín thở, không dám trả lời.

Đồng Mỗ nói:

- Đó là kẻ phong lưu lãng tử đệ nhất Trung Nguyên, ngoại hiệu được người ta gọi là Phấn Diện Lang Quân Võ Phan An, ngươi có muốn gặp không?

Hư Trúc nghĩ thầm: “Ta mặt mũi xấu xí khó coi, làm gì có cái ngoại hiệu Phấn Diện Lang Quân Võ Phan An hồi nào? Hừ, lão tiền bối đem ta ra làm trò cười đây mà”.

Lại nghe Lý Thu Thủy nói:

- Chỉ nói bá xàm, ta là bà lão mấy chục tuổi rồi, còn thích gì thanh niên trai trẻ nữa? Cái gì mà Phấn Diện Lang Quân Võ Phan An, chắc hẳn là chú tiểu xấu như ma cõng ngươi chạy đông chạy tây chứ ai nữa?

Bà ta cao giọng gọi:

- Tiểu hòa thượng, phải ngươi đó không?

Hư Trúc tim đập thình thình, không biết phải trả lời sao cho phải.

Đồng Mỗ gọi:

- Mộng Lang, ngươi có phải là chú tiểu hay không? Ha ha! Mộng

Lang, người ta lại bảo một thanh niên tuấn tú như ngươi là hòa thượng, thật tức cười muốn chết.

Hai tiếng “Mộng Lang” lọt vào tai khiến Hư Trúc mặt đỏ tía tai, xấu hổ đến không còn đất nào mà dung thân, trong bụng kêu thầm: “Chết rồi!

Chết rồi! Những gì cô nương đó nói với ta đều bị Đồng Mỗ nghe thấy cả, những câu như thế ai lại để cho người ngoài biết bao giờ! Ôi chao, chắc là những gì ta nói với cô nương đó, e rằng... hẳn là... hoặc giả... cũng đã bị

Đồng Mỗ nghe rồi, thế... thế..”. Chỉ nghe Đồng Mỗ nói tiếp:

- Mộng Lang, ngươi mau trả lời ta, ngươi có phải là tiểu hòa thượng không?

Hư Trúc nói lí nhí:

- Không phải!

Câu trả lời của y tuy rất nhỏ nhưng cả Đồng Mỗ lẫn Lý Thu Thủy đều nghe thật rõ ràng. Đồng Mỗ cười khanh khách nói:

- Mộng Lang, ngươi chớ có bồn chồn, chẳng bao lâu ngươi sẽ gặp được Mộng Cô. Người đó

tương tư ngươi muốn phát điên, mấy hôm nay không ăn không uống gì cả, đứng ngồi không yên, chỉ nhớ đến ngươi thôi.

Ngươi nói thực cho ta nghe, ngươi có nhớ cô nàng không nào?

Hư Trúc đối với cô gái kia si tình mê mẩn, trong mấy ngày qua tuy dụng tâm học cách bắn và giải Sinh Tử Phù nhưng mỗi khi nhớ đến nàng thì hồn vía lên mây, bỗng nghe Đồng Mỗ hỏi, buột miệng đáp:

- Nhớ chứ!

Lý Thu Thủy lẩm bẩm:

- Mộng Lang, Mộng Lang! Thì ra ngươi là một chàng trai đa tình thật! Ngươi lại đây, để ta xem kẻ phong lưu lãng tử số một của võ lâm

Trung Nguyên hình dạng thế nào?

Lý Thu Thủy tuy so với Đồng Mỗ và Tiêu Dao Tử tuổi có kém hơn nhưng cũng đã là một bà lão bảy tám chục rồi, nhưng câu nói thốt ra hết sức dịu dàng tình tứ, Hư Trúc nghe mà không khỏi động lòng, tưởng chừng trong chớp mắt mình quả đã biến thành “Trung Nguyên võ lâm đệ nhất phong lưu lãng tử”, nhưng chợt nghĩ ra: “Ta chỉ là một chú tiểu xấu xí, làm gì có chuyện phong lưu lãng tử, chẳng khiến người ta cười chết đi được hay sao?”.

Y lập tức nghĩ ra: “Kẻ đại địch của Đồng Mỗ ở ngay trước mặt, đâu ai còn thì giờ nào mà châm chọc cuộc tình của ta để mua vui? Bên trong hẳn có thâm ý. A! đúng rồi! Hôm xưa Tiêu Dao Tử tiền bối muốn ta kế thừa chức chưởng môn phái Tiêu Dao, vẫn cứ chép miệng tiếc rằng mặt mũi ta khó coi, về sau Tô Tinh Hà tiền bối cũng có nói, muốn khắc chế

Đinh Xuân Thu thì phải đi tìm cho được một thanh niên tuấn tú, ngộ tính cực cao, khi đó ta không hiểu ra sao, bây giờ nhớ lại, hẳn là phải có liên hệ gì với bà Lý Thu Thủy này. Tiêu Dao Tử tiền bối dặn ta đi tìm một người để chỉ điểm võ nghệ, phải chăng là đi kiếm bà ta? Tô Tinh Hà tiền bối cũng nói, người này chỉ thích những thanh niên đẹp đẽ”.

Còn đang suy nghĩ, đột nhiên ánh lửa bùng lên, tầng thứ nhất sáng bừng kế đó tiếng vù vù liên hồi. Hư Trúc tiến lên bậc đá, nhìn lên, thấy một bóng trắng và một bóng xám xoay tròn, hai bóng người khi tụ lại, khi chia ra, phát ra những tiếng lịch bịch ròn như pháo nổ, hiển nhiên Đồng

Mỗ và Lý Thu Thủy đang đấu với nhau kịch liệt.

Trên những khối băng có cắm một ngọn đuốc, tỏa ra một ánh sáng vàng vọt. Hư Trúc thấy hai người thân thủ cực nhanh, quả thực không sao ngờ nổi, chẳng còn làm sao phân biệt được đâu là Đồng Mỗ, đâu là Lý

Thu Thủy?

Ngọn đuốc cháy thật nhanh, chỉ chốc lát đã tới tận gốc, rồi chỉ nghe sèo một tiếng, trong hầm trở nên tối đen nhưng vẫn nghe thấy tiếng chưởng phong vù vù. Hư Trúc trong lòng bồn chồn: “Đồng Mỗ đứt mất một chân, đấu lâu xem ra bất lợi, làm sao mình giúp bà ta được một tay đây? Có điều Đồng Mỗ tâm tính dữ dằn, thủ đoạn độc địa, một khi thắng thế thể nào cũng giết sư

muội, thế thì hỏng mất. Huống chi hai người võ công cao cường như thế, làm sao mình chen vào cho được?".

Chỉ nghe bịch một tiếng lớn, Đồng Mỗ kêu rú lên một tiếng dài, dường như đã bị thương. Lý Thu Thủy cười khanh khách nói:

- Sư tỉ, chiêu đó của tiểu muội ra sao? Xin sư tỉ chỉ điểm.

Đột nhiên y thị giận dữ quát hỏi:

- Định chạy đâu?

Hư Trúc bỗng thấy một làn gió hắt tới rồi tiếng Đồng Mỗ nói bên tai:

- Đệ nhị pháp môn! Xuất chưởng!

Hư Trúc còn chưa hiểu đầu đuôi, đang định hỏi lại:

- Cái gì?

Thì đã thấy gió lạnh thốc vào mặt, một luồng chưởng lực vô cùng lợi hại đánh tới, không còn kịp suy nghĩ gì nữa, lập tức sử dụng cách phá Sinh

Tử Phù thứ hai Đồng Mỗ truyền cho đánh ra, trong đêm tối hai chưởng chạm nhau, Hư Trúc chấn động mãnh liệt, khí huyết nhộn nhạo, tưởng như không chịu nổi, vội vàng dùng thủ pháp thứ bảy hóa giải ngay.

Lý Thu Thủy kêu lên một tiếng kinh ngạc, quát lớn:

- Ngươi là ai? Sao lại biết sử dụng Thiên Sơn Lục Dương Chưởng?

Ai dạy cho ngươi?

Hư Trúc lạ lùng hỏi lại:

- Cái gì mà lại Thiên Sơn Lục Dương Chưởng?

Lý Thu Thủy đáp:

- Ngươi còn không nhận nữa ư? Chiêu thứ hai Dương Xuân Bạch

Tuyết và chiêu thứ bảy Dương Quan Tam Điệp là bí quyết không truyền ra ngoài của bản môn, ngươi học được ở đâu thế?

Hư Trúc ngẩn ngơ nhắc lại:

- Dương Xuân Bạch Tuyết? Dương Quan Tam Điệp ư?

Y trong lòng hoang mang, nửa hiểu nửa không, mang máng đoán được dụng ý của Đồng Mỗ. Đồng Mỗ đứng sau lưng y, cười khẩy nói:

- Vị Mộng Lang đây, đã mang danh hiệu con người phong lưu lãng tử đệ nhất Trung Nguyên, dĩ nhiên cầm kỳ thư họa, y bốc tinh tướng, uống rượu ngâm thơ, đánh lệnh giải đố, các ngón nghề ăn chơi môn nào chẳng giỏi, môn nào chẳng thông? Có thế mới xứng ý Tiêu Dao Tử, được y

thu làm đệ tử quan môn sai đi trừ Đinh Xuân Thu thanh lý môn hộ chứ?

Lý Thu Thủy cao giọng hỏi:

- Mộng Lang, những điều đó đúng hay sai?

Hư Trúc thấy cả hai người đều gọi mình là Mộng Lang, không khỏi đỏ mặt tía tai, lời Đồng Mỗ nửa phần trên thì là bịa đặt nhưng nửa sau lại đúng sự thật, thành thử nếu trả lời là “đúng” cũng không được, mà trả lời là “sai” cũng không xong. Mấy thủ pháp đó do chính Đồng Mỗ truyền thụ để tiêu giải Sinh Tử Phù, thế mà sao Lý Thu Thủy lại gọi là Thiên Sơn

Lục Dương Chưởng? Đồng Mỗ muốn mình học Thiên Sơn Lục Dương

Chưởng để dùng đối phó với sư muội của bà ta, ta đã kiên quyết không học, không lẽ mấy thủ pháp này chính là Thiên Sơn Lục Dương Chưởng hay sao?

Lý Thu Thủy lại gay gắt hỏi:

- Cô cô hỏi ngươi, sao không trả lời?

Vừa nói vừa vung tay chộp vào vai y. Hư Trúc và Đồng Mỗ sách giải chiêu số cực kỳ thuần thục, lại chỉ toàn trong đêm tối, nghe gió biện hình, tùy cơ ứng biến vừa cảm thấy ngón tay Lý Thu Thủy chạm vào vai mình, lập tức hạ vai nghiêng người, lật chưởng lại đè vào lưng bàn tay bà ta. Lý

Thu Thủy lập tức rụt tay về, khen ngợi:

- Giỏi lắm! Chiêu Dương Ca Thiên Câu nội lực đã hồn hậu mà sử dụng lại nhuần nhuyễn. Tiêu Dao Tử sư ca đem công phu cả đời truyền cho ngươi, có phải không?

Hư Trúc ấp úng:

- Lão... lão nhân... nhân gia... đem tất cả công lực truyền cho vãn bối.

Y chỉ nói Tiêu Dao Tử đem “công lực” truyền cho mình chứ không nói “công phu”, hai chữ công lực và công phu tuy sai nhau một chữ nhưng hàm nghĩa khác nhau một trời một vực. Thế nhưng Lý Thu Thủy trong lúc tâm tình khích động, đâu có để ý đến chỗ sai biệt, lại hỏi tiếp:

- Sư huynh ta thu ngươi làm đệ tử, sao ngươi không gọi ta là sư thúc?

Hư Trúc liền khuyên:

- Sư bá, sư thúc hai vị đều là người nhà cả, sao lại để oán hờn lâu năm không giải, nhất định phải tranh thắng đến cùng làm gì? Việc cũ thôi hai bên bỏ hết đi là xong.

Lý Thu Thủy nói:

- Mộng Lang, ngươi còn trẻ, không biết lão tặc bà dụng tâm hiểm ác, ngươi đứng ra một bên...

Bà ta nói chưa dứt câu, đột nhiên “A” lên một tiếng, hóa ra đã bị

Đồng Mỗ đứng sau lưng Hư Trúc bất thình lình tấn công lén, đánh cho một chưởng. Chưởng đó vô thanh vô tức, sử dụng toàn kình lực âm nhu, hai người lại đứng gần nhau, đến khi Lý Thu

Thủy phát giác, toan bề chống trả thì chưởng của Đồng Mỗ đã đánh tới ngực, vội vàng nhảy vọt về sau nhưng vẫn chậm mất một bước, chỉ thấy ngộp thở, kinh mạch đã bị thương rồi. Đồng Mỗ cười nói:

- Này sư muội! Chiêu đó của tỉ tỉ ra sao? Mong sư muội chỉ điểm.

Lý Thu Thủy vội vận nội lực điều tức, không dám buông lời trả đũa.

Đồng Mỗ đánh trộm thành công, không nhường nhịn gì nữa, một chân nhảy lò cò, xông thẳng vào, chưởng vù vù đánh ra. Hư Trúc kêu lên:

- Tiền bối! Khoan đừng hạ độc thủ.

Y liền dùng thủ pháp Đồng Mỗ truyền dạy, chặn đứng ba chưởng của bà ta đánh vào Lý Thu Thủy. Đồng Mỗ nổi cơn lôi đình chửi lớn:

- Tiểu tặc, ngươi dùng công phu gì đối phó với ta thế?

Thì ra tuy Hư Trúc từ chối không học Thiên Sơn Lục Dương Chưởng nhưng Đồng Mỗ biết rằng ngày đại nạn tới, trong cơn nguy cấp có thêm một tay giúp mình, nên khi dạy y giải trừ Sinh Tử Phù, đã kèm theo cả công phu Lục Dương Chưởng, rồi đến khi cùng y sách giải, lại đem những biến hóa tinh vi, những pháp môn xảo diệu giốc túi truyền hết cho y. Ngờ đâu đến khi mình vừa thắng thế, Hư Trúc lại phản lại bà ta mà đứng ra giúp đỡ Lý Thu Thủy? Hư Trúc đáp:

- Tiền bối! Vãn bối xin bà nghĩ đến tình đồng môn mà thủ hạ lưu tình.

Đồng Mỗ giận dữ quát lên:

- Cút ra mau! Cút ra mau!

Lý Thu Thủy được Hư Trúc tiếp tay nên tránh được những thế công gấp rút của Đồng Mỗ, nội tức điều hòa trở lại nói:

- Mộng Lang, ta không sao đâu, ngươi cứ việc tránh ra.

Tả chưởng đánh ra, hữu chưởng đi theo, sức của bên trái liền đi vòng qua người Hư Trúc, tấn công Đồng Mỗ. Đồng Mỗ trong bụng kinh hãi thầm: “Con tiện nhân này đã luyện thành Bạch Hồng Chưởng Lực1, muốn thẳng muốn cong gì cũng được, quả ghê gớm thật”. Nghĩ thế bèn giơ tay chống đỡ.

Chỉ thấy hai người đấu với nhau một hồi lâu, kình phong phả vào mặt sắc như dao, Hư Trúc chịu không nổi, đang định lui về bậc thang của tầng thứ nhất, thứ hai, bỗng nghe bịch một tiếng, rồi nghe Đồng Mỗ đau đớn kêu lên, hóa ra đã bị Lý Thu Thủy đánh bật vào những tảng băng. Hư

Trúc vội kêu:

- Dừng lại! Dừng lại!

Y xông tới liên tiếp đánh ra hai chiêu Lục Dương Chưởng, hóa giải đòn tấn công của Lý Thu Thủy. Đồng Mỗ thuận thế nhảy lùi về sau, chưa đứng vững đã rú lên một tiếng, từ trên bậc đá lăn lộc cộc xuống, đến mãi tận giữ tầng thứ hai và tầng thứ ba mới ngừng lại.

Hư Trúc kinh hãi gọi:

- Tiền bối, tiền bối! Bà có sao không?

Y vội vàng chạy xuống, mò mò đỡ Đồng Mỗ lên. Chỉ thấy hai bàn tay lạnh ngắt, thăm hơi thở thì không còn hô hấp nữa. Hư Trúc vừa kinh hoàng, vừa thương tâm, kêu lên:

- Sư thúc, bà... bà... bà đánh chết sư bá rồi, quả là độc ác.

1

Y nhịn không nổi khóc òa lên. Lý Thu Thủy nói:

- Mụ ta gian trá lắm. Một chưởng đó chưa chắc y đã chết đâu.

Hư Trúc vừa khóc vừa đáp:

- Còn gì mà chưa chết? Bà ta không còn thở nữa, tiền bối... sư bá ơi, vãn bối đã bảo sư bá đừng nên ghi hận nhớ thù làm gì...

Lý Thu Thủy lại lấy trong bọc ra một ngọn đuốc nhỏ, đốt lên thấy trên những bậc đá lấm tấm những giọt máu tươi, khóe môi, trên ngực

Đồng Mỗ cũng đầy những máu là máu. Người tu luyện Bát Hoang Lục

Hợp Duy Ngã Độc Tôn Công, ngày nào cũng phải uống máu tươi, nếu như nghịch khí đoạn mạch thổ huyết thì chỉ cần một nửa chén nhỏ lập tức khí tuyệt thân vong vậy mà trên những bậc thang máu đổ ra phải đến mấy bát lớn. Lý Thu Thủy biết người sư tỉ mà mình căm ghét mấy chục năm qua nay đã qua đời, trong lòng cực kỳ sung sướng nhưng cũng lại cảm thấy tịch mịch thê lương.

Một hồi sau bà ta mới cầm ngọn đuốc chậm rãi bước xuống những bậc đá, buồn bã nói:

- Tỉ tỉ, chị chết thật rồi sao? Sao em chưa thấy yên lòng chút nào.

Đi tới còn cách Đồng Mỗ chừng năm thước, chiếc đóm bập bùng leo lét tỏa ra một ánh sáng vàng vọt, chiếu lên khuôn mặt nhăn nheo, những nếp gấp quanh miệng đầy máu, trông thật ghê rợn. Lý Thu Thủy nói khẽ:

- Sư tỉ, cả đời em đã chịu bao nhiêu đày đọa dưới tay chị rồi, tỉ tỉ có giả chết tiểu muội cũng không mắc bẫy đâu.

Tay trái vung ra, phóng chưởng đánh vào ngực Đồng Mỗ, lách cách mấy tiếng, cái xác Đồng Mỗ gân cốt cũng gãy lìa. Hư Trúc tức quá, quát lên:

- Sư bá đã chết về tay sư thúc rồi, sao còn nỡ nào hại đến cả di thể người ta?

Y vừa thấy Lý Thu Thủy toan đánh ra chưởng thứ hai, lập tức vung tay ra đỡ. Lý Thu Thủy liếc nhìn y, thấy người được gọi là "Trung Nguyên võ lâm đệ nhất phong lưu lãng tử" kia mắt to mũi lớn, tai vểnh mồm rộng, trán dồ mi đậm, tướng mạo rất cục súc, có chút nào anh tuấn tiêu sái đâu?

Bà ta trong cơn sững sờ nhận ra ngay đây chính là chú tiểu hôm trước cõng Đồng Mỗ trên núi tuyết, lập tức vung tay chộp ngay vào đầu vai Hư

Trúc. Hư Trúc nghiêng qua nói:

- Tôi không đấu với bà, chỉ khuyên bà đừng đụng đến di thể của sư bá.

Lý Thu Thủy liên tiếp đánh ra bốn chiêu, Hư Trúc luyện Thiên Sơn

Lục Dương Chưởng đã thuần thục lắm rồi nên đều tránh được, trong khi chống đỡ lại còn ẩn dấu thế công cực kỳ hồn hậu. Lý Thu Thủy đột nhiên thất thanh kêu lên:

- Ý, sau lưng ngươi là ai thế?

Hư Trúc chưa từng có kinh nghiệm lâm địch, kinh hãi quay đầu lại nhìn, bỗng thấy ngực đau nhói thì ra đã bị Lý Thu Thủy điểm trúng huyệt đạo, tiếp theo hai vai, hai đùi cũng bị điểm theo, toàn thân tê dại mềm nhũn, sụm xuống bên cạnh Đồng Mỗ. Y vừa hoảng hốt vừa tức giận kêu lên:

- Bà là trưởng bối, sao lại gian trá đánh lừa người ta.

Lý Thu Thủy cười khanh khách nói:

- Binh bất yếm trá, hôm nay dạy cho tiểu tử một bài học.

Bà ta giơ tay chỉ vào Hư Trúc, cười ngặt nghẽo:

- Ngươi... ngươi... cái thứ chú tiểu xấu như ma thế kia, sao dám tự xưng là "Đệ nhất phong lưu lãng tử Trung Nguyên"...

Đột nhiên nghe bịch một tiếng lớn, Lý Thu Thủy rú lên một tiếng dài, huyệt Chí Dương sau lưng đã trúng phải trọng thủ, chính là do Đồng Mỗ đánh. Đồng Mỗ lại đánh tiếp quyền bên trái ra, trúng ngay huyện Đãn

Trung trên ngực. Một chưởng một quyền đó đều ra hết sức, Lý Thu Thủy không nói gì giơ tay đỡ gạt hay nghiêng qua tránh, đến cả vận khí bảo vệ yếu huyệt cũng không kịp nên bị đánh tung đi, rơi bịch trên những bậc đá, chiếc đóm trong tay cũng tuột ra bay mất.

Đồng Mỗ hờm sẵn từ nãy giờ nên quyền đó đánh ra cực kỳ mạnh mẽ khiến cây đuốc từ tầng hầm thứ ba bay qua tầng hầm thứ hai lên đến tận tầng thứ nhất mới rơi xuống. Trong phút chốc cả tầng hầm thứ ba lại tối đen như mực nhưng vẫn nghe tiếng Đồng Mỗ lạnh lùng cười ha hả không ngớt. Hư Trúc vừa kinh hãi vừa vui mừng kêu lên:

- Tiền bối, hóa ra bà chưa chết? Hay... hay quá!

Thì ra Đồng Mỗ còn kém một ngày nên không luyện được thần công, lại thêm trên đỉnh tuyết phong bị Lý Thu Thủy chặt đứt một chân, công lực bị thương tổn rất lớn, lần này quyết một phen sống mái, đấu đến hơn hai trăm chiêu, biết rằng hôm nay mình không thể nào thắng nổi nên khi trúng một chưởng của Lý Thu Thủy thì thế hơn kém đã rõ ràng, lại thêm

Hư Trúc không chịu ra tay tương trợ, tuy có ngăn cản không cho Lý Thu

Thủy thừa thắng đuổi theo nhưng cũng khiến cho ngụy kế của mình không thể nào thực hiện được, biết rằng nếu đấu tiếp thì thể nào cũng thảm bại, bèn nghiến răng chịu một chưởng giả vờ tắt thở. Còn như trên bậc đá và ngực lẫn khóe miệng dính đầy máu tươi, chẳng qua bà ta dự bị sẵn máu hươu rồi, cốt để dụ kẻ địch vào tròng.

Ngờ đâu Lý Thu Thủy cực kỳ cơ cảnh, tuy đã thấy rõ ràng bà ta chết rồi nhưng vẫn đánh thêm một chưởng vào ngực. Đồng Mỗ đành đâm lao theo lao, lại phải cố gắng chịu đựng, nếu như không có Hư Trúc nhân từ đứng bên ngăn trở, ắt là Lý Thu Thủy sẽ liên tiếp đánh ra cho tan nát cái

“thi thể” của bà ta, lúc đó có tài thánh cũng đành chịu.

Còn Lý Thu Thủy thấy mặt thật của anh chàng có mỹ danh “kẻ phong lưu lãng tử nhất Trung Nguyên” rồi, không khỏi thất vọng, lại thêm tức cười, sơ ý không đề phòng, tuy biết Đồng Mỗ giảo hoạt nhưng đâu có ngờ bà ta lại kiên trì đến thế.

Trước ngực sau lưng Lý Thu Thủy đều bị trọng thương, nội lực không còn khống chế được nữa, chẳng khác gì hồng thủy dâng tràn, muốn phá vỡ bờ đê mà ra. Nội công phái Tiêu Dao vốn dĩ là công phu hạng nhất trong thiên hạ, thế nhưng nếu không còn kiềm chế được nữa thì thay vì phát tiết ra ngoài lại chạy tán loạn khắp toàn thân, xung đột lẫn nhau, cái cảnh tán công đó đau đớn không ngôn ngữ nào tả nổi. Chỉ trong khoảnh khắc, bà ta thấy toàn thân nơi mọi huyệt đạo đều ngứa ngáy, biết thương thế của mình không cách gì trị được, kinh hoàng kêu lên:

- Mộng Lang, nếu ngươi có lòng tốt thì mau dùng sức đánh mạnh một chưởng vào huyệt Bách Hội trên đỉnh đầu ta.

Khi đó trên đầu dường như có ánh sáng lờ mờ chiếu xuống, thấy Lý

Thu Thủy đang run bần bật, giơ tay giựt mảnh sa che trên mặt, năm ngón tay cào vào mặt mình, lập tức rướm máu, hổn hển:

- Mộng Lang, ngươi... ngươi mau đánh ta một quyền cho ta chết đi thôi.

Đồng Mỗ cười khẩy nói:

- Ngươi điểm huyệt y rồi, sao còn bảo y giúp ngươi được nữa. Ha ha! Mình làm mình chịu, quả báo nhãn tiền thật là mau.

Lý Thu Thủy gắng gượng cố đứng lên để giải huyệt cho Hư Trúc nhưng toàn thân uể oải bạc nhược, có muốn động một ngón tay xem ra cũng không nổi. Hư Trúc nhìn Lý Thu Thủy, lại đưa mắt nhìn Đồng Mỗ thấy bà ta bị thương cực kỳ trầm trọng, nằm phục trên bậc đá, rên rỉ luôn mồm. Hư Trúc cũng càng lúc càng rõ hơn, hầm băng hình như càng lúc càng sáng, nghiêng qua nhìn về phía trên tầng cao nhất có thấp thoáng ánh lửa, buột miệng kêu lên:

- Chết rồi! Có người đến.

Đồng Mỗ kinh hãi nghĩ thầm: “Nếu có người đến hóa ra sau cùng ta cũng chết dưới tay con tiện nhân này”. Bà ta cố gắng hít một hơi, toan đứng dậy, nhưng không cách nào có thể nhấc mình lên được, chân bủn rủn, lại ngã bịch xuống. Bà ta sử kình vào tay, cố lết đến chỗ Lý Thu

Thủy, toan giết kẻ thù trước khi viện binh đến.

Ngay lúc đó bỗng nghe tiếng tí tách, dường như nước đang tỏng xuống bậc thềm. Lý Thu Thủy và Hư Trúc cũng nghe thấy tiếng nước chảy, quay đầu nhìn, quả nhiên trên bậc đá có nước nhỏ xuống. Ba người cùng lấy làm lạ: "Nước ở đâu chảy ra thế này?". Trong hầm băng mỗi lúc một sáng hơn, nước tí tách, những giọt nước nay đã thành một dòng, theo bậc đá chảy xuống. Trên tầng băng thứ nhất nay có một đám lửa cháy nhưng nào thấy ai vào đâu. Lý Thu Thủy nói:

- Cháy... cháy bông... bông trong những bao bố rồi.

Thì ra trong hầm băng chất đầy bao tải, bên trong bao nhồi đầy bông để cho hơi nóng không truyền vào, bảo vệ cho nước đá không tan. Ngờ đâu khi Lý Thu Thủy bị Đồng Mỗ đấm cho một cái ngã ra, ngọn đuốc tuột tay bay bổng, rơi xuống đúng ngay một bao bố, khiến cho bông bén lửa, cháy lên làm chảy nước đá tí tách rơi xuống.

Ngọn lửa mỗi lúc một to, nước chảy xuống mỗi lúc một nhiều, kêu tong tong. Chẳng mấy chốc, nước tích trong đó càng lúc càng nhiều, tầng dưới cùng đã ngập cả thước lên đến ngang hông ba người mà nước trên những bậc thềm vẫn tiếp tục chảy xuống.

Lý Thu Thủy thở dài:

- Sư tỉ, hai người mình lưỡng bại câu thương, chẳng ai sống được, chị... chị giải huyệt cho Mộng Lang đi, để... để cho y chạy ra ngoài.

Ba người ai cũng thấy rằng chỉ một chốc nữa, nước trong hầm dâng cao, tất cả sẽ chết đuối. Đồng Mỗ cười khẩy nói:

- Ta làm gì thì làm, đâu cần phải đến ngươi chõ mồm vào? Ta vốn định giải huyệt cho y nhưng vì ngươi nói thế, ra điều tốt bụng, đã vậy ta không làm nữa. Này chú tiểu, ngươi chết là vì câu nói của y thị đó, có biết chưa?

Bà ta quay lại cố gắng trườn lên trên bậc đá, chỉ cần lên cao vài bậc là có thể chính mắt thấy Lý Thu Thủy chết đuối. Mặc dầu rồi mình cũng sẽ chết theo nhưng chỉ cần được nhìn tình địch chết thì mối thù cũng coi như đã trả được rồi.

Lý Thu Thủy thấy Đồng Mỗ từng bậc từng bậc trèo lên trong khi nước lạnh thấu xương đã từ từ dâng lên đến ngực mình, chân khí trong người thì đang chạy tán loạn, đau đớn khôn cùng, lại chỉ mong nước lên càng nhanh ngập cả đầu mình mà chết cho xong, còn hơn cái cảnh hàng ngàn hàng vạn con trùng thi nhau mà cắn, hàng nghìn chiếc kim đâm khắp mọi nơi.

Bỗng nghe Đồng Mỗ kêu lên thảm thiết, nghe tõm một tiếng đã lộn tùng phèo vào trong hồ, nước văng tung tóe. Thì ra bà ta đã bị thương nặng, chân tay không còn hơi sức, lần lên được bảy tám bậc đá, bỗng đâu một cục băng bằng nắm tay trôi xuống, va mạnh vào đầu gối nên loạng choạng, ngã ngửa về sau.

Đồng Mỗ rơi xuống may thay lại rớt đè lên Hư Trúc, bật văng ra rơi cạnh Lý Thu Thủy. Trong hồ nước cả ba người dính lại thành một chùm.

Thân hình Đồng Mỗ so với Hư Trúc và Lý Thu Thủy thấp bé hơn nhiều, lúc này nước chưa ngập hết ngực Lý Thu Thủy mà đã đến cổ Đồng Mỗ rồi. Đồng Mỗ cũng đang bị cơn tán công hành hạ, nghĩ thầm: "Dù gì chăng nữa cũng phải làm sao cho con tiện nhân này chết trước ta mới được".

Đang định xuất thủ đả thương sư muội nhưng giữa hai người còn Hư Trúc, lúc này đến đưa tay ra một hai tấc còn chưa được, bỗng thấy đầu vai Hư

Trúc sát ngay cạnh đầu vai Lý Thu Thủy, chợt nghĩ ra liền nói:

- Tiểu hòa thượng, ngươi chớ có vận lực đề ngự, nếu không ấy là tự mình đi tìm cái chết đó.

Bà ta không đợi y trả lời, thúc đẩy nội lực, tấn công Hư Trúc. Đồng

Mỗ biết rằng làm thế này khiến mình càng thêm tiêu hao thì càng mau chết nhưng nếu không thì nước dâng lên, trong ba người bà ta là người chết trước nhất.

Lý Thu Thủy rùng mình một cái, biết ngay Đồng Mỗ dùng nội lực tấn công, cũng lập tức vận sức chống trả. Hư Trúc ở giữa, mới đầu thấy từ tay

Đồng Mỗ một luồng nhiệt khí truyền qua, rồi lại thấy từ bên phía Lý Thu

Thủy cũng có một luồng nhiệt khí khác xâm nhập, chỉ trong giây lát hai luồng hơi nóng ở trong người y xung đột lẫn nhau cực kỳ mãnh liệt.

Công lực Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy ngang ngửa nhau, cả hai đều đã thụ thương nhưng vẫn kẻ tám lượng, người nửa cân2, khó mà biết được ai hơn ai kém. Hai bên nội lực đụng phải liền giữ ghịt lại trên người Hư Trúc, không mèo nào cắn mỉu nào. Chỉ khổ cho chú tiểu, bị hai bên tấn công vào nhưng y may được Tiêu Dao Tử truyền cho hơn bảy mươi năm công lực, ba người đồng môn chẳng ai thua ai nên biến thành thế bất phân cao hạ khiến y khỏi chết vì hai đại cao thủ tấn kích lẫn nhau.

Đồng Mỗ thấy nước băng dâng lên mỗi lúc một cao, từ cổ đã lên tới cằm rồi, rồi lên tới môi dưới. Bà ta liên tiếp thúc đẩy nội lực, mong sao sớm giết được tình địch nhưng thấy nội lực của Lý Thu Thủy cũng vẫn cuồn cuộn tuôn ra, xem chừng nhất thời chưa thể nào kiệt quệ. Thế nhưng tiếng nước vẫn nhỏ tong tong, Đồng Mỗ thấy mồm mát rượi, nước băng đã tràn vào miệng rồi. Bà ta còn đang kinh hãi, người không còn ổn định được nữa tự nhiên trồi lên mặt nước. Bà ta thiếu một chân nên dễ nổi hơn

2 người thường người lềnh bềnh đầu lật ra sau khiến cho ót chìm xuống nước, còn mũi miệng ngửa lên để thở, cảm thấy yên tâm nghĩ bụng nước càng cao, chiếc chân cụt hóa ra có lợi, chân lực trên tay càng liên tiếp đẩy mạnh ra.

Hư Trúc lớn tiếng rên rỉ, kêu lên:

- Ối! Sư bá, sư thúc, hai vị có đánh thêm nữa cũng chẳng ai được ai thua, chỉ có tiểu điệt là chết kẹt ở giữa thôi.

Thế nhưng Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy đã ra tay đấu rồi, trở thành cục diện cao thủ tỉ nội lực, người nào rút lui thì chết trước. Vả lại hai người cũng biết là cuộc đấu này thắng hay thua thì rồi cũng chết, tranh nhau chẳng qua chỉ cốt xem ai tắt thở trước thôi. Hai người đều tâm cao khí ngạo, oán thù tích kết mấy chục năm lẽ nào lại chịu ngừng tay trước? Vả lại nội lực rời mình đi qua người Hư Trúc, mặc dầu tinh lực suy đi nhưng cái khổ của tán công lại bớt được một chút.

Lại sau chừng một bữa ăn nữa, nước băng đã dâng lên đến miệng Lý

Thu Thủy, bà ta không biết bơi nên không thể bắt chước Đồng Mỗ nổi lềnh bềnh, đành phải nín hơi, dùng Qui Tức Công để chống lại kẻ địch, thành thử tuy nước dâng lên qua cả mắt, lông mày, trán rồi mà nội lực vẫn tiếp tục đẩy ra.

Hư Trúc ọc ọc uống luôn ba ngụm nước lạnh, kêu lên:

- Ối trời! Tôi... ục ục... tôi... ục ục... tôi... ục ục...

Còn đang hoảng hốt đột nhiên mắt tối sầm, không còn trông thấy gì nữa. Y vội vàng ngậm miệng, thở bằng mũi, khi hít vào thấy ngực nặng như chì. Thì ra hầm băng này kín như bưng không có đường thông hơi, bông cháy một hồi lâu, không có không khí mới đưa vào nên lửa tắt ngúm.

Hư Trúc và Đồng Mỗ cảm thấy ngộp thở còn Lý Thu Thủy vận dụng Qui

Tức Công nên không hề hay biết.

Lửa tuy tắt rồi nhưng nước vẫn tiếp tục chảy xuống, Hư Trúc thấy nước ngập đến miệng, rồi qua nhân trung, dần dần dâng lên đến mũi nghĩ thầm: "Thôi mình chết mất! Mình chết mất!". Thế nhưng nội lực của Đồng

Mỗ và Lý Thu Thủy từ hai bên vẫn tiếp tục đẩy vào.

Hư Trúc thấy tức ngực khủng khiếp, nội tức xông lên, tưởng như lục phủ ngũ tạng đều xáo trộn còn nước trong hầm băng đã mấp mé, chỉ thêm vài phân là không còn thở được nữa, khổ nổi huyệt đạo bị phong, đầu có muốn ngửa cao thêm một chút cũng không được.

Thế nhưng cũng lạ lùng thay, qua một lúc lâu, nước vẫn không dâng lên thêm, có biết đâu rằng lửa tắt rồi, các khối băng không còn tan nữa.

Lại thêm một hồi, nhân trung dường như có gì chọc vào, rồi cảm giác tê tái truyền xuống cằm, rồi tới cổ. Thì ra ba tầng đều chất đầy băng khối, cực kỳ lạnh lẽo, nước chảy xuống lại từ từ kết thành nước đá, khiến cho cả ba người bị chôn giữa những tảng băng.

Nước đóng băng rồi, nội lực của Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy bị ngăn ra, không còn truyền vào Hư Trúc được nữa nhưng cũng vì thế mà chín phần mười chân khí của hai người đã lọt vào người Hư Trúc, hai đằng xung đột công kích nhau càng lúc càng thêm mãnh liệt. Hư Trúc cảm thấy như da thịt chỗ nào cũng muốn nứt ra, tuy chết cứng trong khối băng nhưng người nóng chịu không nổi.

Lại thêm không biết bao lâu nữa, đột nhiên toàn thân rung mạnh một cái, hai luồng nhiệt khí hòa tan với chân khí có sẵn trong người thành một, không cần phải đưa mà nhanh như chớp chạy vùn vụt qua các kinh mạch.

Thì ra chân khí của Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy trút vào Hư Trúc nay không còn chịu được nữa rồi, cũng không có đường nào đi đâu nên đành hợp với nội lực của Tiêu Dao Tử đã truyền cho y trở thành một nguồn duy nhất.

Nội lực của cả ba vốn cùng một nguồn gốc, tính chất không có gì khác biệt nên tan vào nhau thật dễ dàng, cả ba thành một rồi không còn gì có thể ngăn trở, chạy đến đâu huyệt đạo bị phong liền được giải khai.

Chỉ trong khoảnh khắc Hư Trúc thấy khoan khoái lạ thường, hai tay lắc nhẹ, nghe loảng xoảng liên tiếp băng kết trên người y đều vỡ ra, nghĩ thầm: "Không biết tính mạng sư bá, sư thúc ra sao, phải cứu họ trước đã".

Y đưa tay thăm thấy hai người đều kết trong băng cứng ngắc. Y càng thêm kinh hoàng, không kịp suy nghĩ, mỗi tay xách một bên cả người lẫn băng chạy lên tầng băng thứ nhất, đẩy hai cánh cửa nặng nề ra, thấy gió mát tỏa vào mặt, hít một hơi dài sung sướng không biết sao mà nói. Bên ngoài ánh trăng vằng vặc, bóng hoa lung linh thì ra vẫn còn là đêm khuya.

Hư Trúc nghĩ thầm: "Trời tối thế này chạy ra khỏi hoàng cung thì thật dễ". Y liền xách hai tảng băng, chạy đến bên tường, nhún mình nhảy lên, đột nhiên thân hình vọt thẳng cao quá bức tường phải đến hơn một trượng, vậy mà vẫn tiếp tục bay tiếp. Hư Trúc đâu ngờ chân khí trong người mình lại kỳ diệu đến thế, đâm sợ mình lên cao mãi kinh hoảng kêu lên một tiếng.

Vừa lúc bốn tên ngự tiền hộ vệ đang đi tuần bên ngoài tường, nghe tiếng người, vội vàng chạy tới tra xét, chỉ thấy hai khối thủy tinh lớn kẹp một vật màu tro nhảy qua tường, không hiểu con quái vật gì. Bốn người sợ đến đứng chết sững, chỉ thấy con quái vật đó chạy nhằng một cái, chui tọt vào trong khu rừng bên ngoài thành. Cả bốn vội vàng vừa la hét vừa đuổi theo nhưng đâu còn thấy gì nữa? Bốn người không biết là thần hay quỉ, bàn tán xôn xao, kẻ thì bảo sơn tinh, người thì cho là yêu quái do hoa hóa thành.

Hư Trúc vừa khỏi hoàng cung liền ra sức chạy, dưới chân là đại lộ lót đá xanh, hai bên đường nhà cửa san sát. Y không dám đứng lại, cứ nhắm thẳng hướng tây rảo bước. Chạy được một hồi lại đến bờ tường thành lại đề khí nhảy qua. Binh sĩ canh gác chỉ thấy mắt hoa lên, không nhìn rõ là vật gì.

Hư Trúc chạy đến một nơi hoang dã cách thành chừng mười dặm, chung quanh không có nhà cửa gì lúc đó mới đứng lại, bỏ hai khối băng xuống nghĩ thầm: "Phải phá bỏ băng đóng quanh hai người trước đã". Y tìm được một khe nước bèn bỏ hai khối nước đá xuống, dưới ánh trăng thấy Đồng Mỗ mũi miệng thò ra khỏi khối băng nhưng hai mắt nhắm nghiền, không biết còn sống hay đã chết. Chỉ thấy những miểng băng trên người từng cục bong ra, Hư Trúc vừa gỡ vừa bóc cho kỳ hết rồi sau đó kéo hai người ra, sờ thử trán thấy cũng còn hơi ấm, bèn để hai người cách xa xa, sợ họ tỉnh lại sẽ đánh nhau tiếp.

Hồi 37(b) - Đồng Nhất Tiếu

Dù cho thiên tứ vạn chung

Cuối cùng rồi sẽ cũng đành buông xuôi

Hơn thua tranh một tiếng cười

Trước sau âu cũng một đời như nhau.

o O o

Chờ một hồi lâu thì trời bắt đầu tảng sáng, y liền ngồi xuống nghỉ ngơi. Đợi khi ánh thái dương từ phương đông trồi lên, trên cây chim bắt đầu ríu rít, mới nghe Đồng Mỗ từ gốc cây phía bắc ôi lên một tiếng, Lý

Thu Thủy ở gốc cây phía nam cũng a lên, hai người cùng tỉnh lại.

Hư Trúc mừng lắm vội vàng nhảy tới, đứng chặn ngay giữa hai người, chắp tay suýt xoa:

- Sư bá, sư thúc ba người mình chết đi sống lại, thôi chuyện hơn thua xin bỏ qua đừng tiếp tục giao đấu nữa.

Đồng Mỗ nói:

- Không được! Con tiện nhân kia chưa chết làm sao ta có thể bỏ qua được?

Lý Thu Thủy cũng nói:

- Thù sâu như biển, chưa chết chưa thôi.

Hư Trúc hay tay xua rối rít nói:

- Nhất định là không nên, nhất định là không nên!

Lý Thu Thủy chống tay xuống đất nhổm dậy định xông vào đánh

Đồng Mỗ. Đồng Mỗ cũng hai tay vòng ra tập trung sức lực đánh trả lại.

Ngờ đâu Lý Thu Thủy vừa nhổm lên thì đã khuỵu xuống, hai tay Đồng

Mỗ cũng không sao vung ra được, chỉ còn nước tựa vào gốc cây thở dốc.

Hư Trúc thấy hai người không còn hơi sức đâu mà đánh nhau, trong bụng mừng rơn nói:

- Thế cũng tốt, sư bá, sư thúc nghỉ ngơi để tiểu điệt đi kiếm gì cho hai vị ăn.

Chỉ thấy Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy cùng ngồi xếp bằng, lòng bàn tay, lòng bàn chân ngửa lên trời, cùng một tư thức biết rằng hai người đồng môn tỉ muội đang cố gắng vận công, hễ ai ngưng tụ được chân khí trước là sẽ đánh ra người kia không sao chống đỡ được. Trong tình cảnh đó Hư Trúc làm sao dám bỏ đi. Y đưa mắt nhìn Đồng Mỗ, lại nhìn Lý Thu

Thủy thấy cả hai mặt mày nhăn nheo, hình dung khẳng khiu nghĩ thầm:

"Sư bá năm nay đã chín mươi sáu, sư thúc thì ít lắm cũng phải ngoài tám mươi. Hai người tuổi tác cao như thế, sao vẫn còn câu chấp hẹp hòi, tính tình nóng nảy như vậy?".

Y vắt áo cho ráo nước, đột nhiên nghe cạch một tiếng, một vật rơi xuống, chính là bức tranh Tiêu Dao Tử đã giao cho y. Bức tranh đó vẽ trên lụa nên tuy ướt sũng mà không bị hư. Hư Trúc vội vàng mở ra trải lên trên tảng đá phơi cho khô, thấy nét đan thanh đã bị nước thấm lem nhem, không khỏi tiếc rẻ.

Lý Thu Thủy nghe tiếng sột soạt, hé mắt nhìn, thấy bức tranh thảng thốt kêu lên:

- Đem lại cho ta coi! Ta chẳng đời nào tin sư ca lại vẽ chân dung con tiện tì đó.

Đồng Mỗ cũng kêu lên:

- Chớ để thị coi! Để cho ta chính tay dày vò, chọc tức con tiện nhân kia chớ lẽ nào để nó được tiện nghi đến thế sao?

Lý Thu Thủy cười khanh khách nói:

- Ta cũng chẳng thèm coi nữa! Ngươi sợ ta coi rồi biết là bức tranh không phải vẽ ngươi chứ gì. Đan thanh diệu bút của sư ca, lẽ nào lại đi truyền thần cái đứa người không ra người, ngợm không ra ngợm? Y có phải cần vẽ Chung Quì3 để bắt quỉ đâu mà phải vẽ ngươi làm gì?

Việc đau lòng nhất đời Đồng Mỗ là chuyện luyện công sơ ý đến nỗi vĩnh viễn không cao lớn được. Tai họa đó chính là do Lý Thu Thủy năm xưa gây ra4 đúng khi Đồng Mỗ luyện công yếu khẩn quan đầu, Lý Thu

Thủy ở đằng sau gào lên một tiếng khiến bà ta bị tẩu hỏa, chân khí chạy lầm đường, về sau không thể trở lại nguyên trạng. Đến bây giờ nghe Lý

Thu Thủy nhắc đến mối hận bình sinh, khiến cho nộ khí xông lên, kêu lớn:

- Đồ đĩ ngựa, ta... ta... ta...

Bà ta thở không ra, oa lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu, tưởng chừng muốn ngất đi. Lý Thu Thủy cười khẩy bồi thêm:

- Ngươi đã chịu thua chưa? Hay còn muốn ra tay đấu tiếp...

3

4

Đột nhiên bà ta ôm ngực ho sặc sụa. Hư Trúc thấy cả hai khí tàn lực kiệt, chẳng mấy chốc sẽ lìa trần bèn khuyên:

- Sư bá, sư thúc, hai vị ngồi nghỉ một lát, chớ nên cố gắng mà thêm mệt mỏi.

Đồng Mỗ bực tức đáp:

- Không được!

Ngay lúc đó phía tây nam truyền mấy tiếng lục lạc leng keng. Đồng

Mỗ nghe thấy vẻ mặt vui mừng, tinh thần phấn chấn, lấy trong túi ra một ống sáo ngắn màu đen nói:

- Ngươi búng cái ống này lên trời.

Tiếng ho của Lý Thu Thủy càng lúc càng gấp. Hư Trúc không hiểu ra sao, cầm chiếc ống sáo đen để vào ngón tay giữa, búng thẳng lên, nghe một tiếng rít lảnh lót phát ra. Lúc này chỉ lực của Hư Trúc búng ra quả phi phàm, ống sáo đó bay thẳng lên không tưởng như không còn thấy đâu nữa nhưng tiếng u u vẫn vọng ra không dứt.

Hư Trúc sửng sốt nghĩ thầm: "Không xong, chiếc ống này của sư bá là tín hiệu, bà ta gọi người đến đối phó với Lý sư thúc". Y vội vàng chạy đến trước mặt Lý Thu Thủy, cúi xuống nói khẽ:

- Sư thúc, sư bá có người đến tiếp tay rồi, để tiểu điệt cõng sư thúc chạy trốn.

Chỉ thấy Lý Thu Thủy mắt nhắm nghiền, đầu ngoẹo qua, tiếng ho cũng dứt, không còn động đậy gì nữa. Hư Trúc hoảng hốt, đưa tay dò hơi thở thì quả không còn hô hấp thất thanh kêu lên:

- Sư thúc! Sư thúc!

Y đưa tay lay nhẹ đầu vai mong bà ta tỉnh lại, ngờ đầu Lý Thu Thủy theo đà ngã qua lăn xuống, thì ra đã chết rồi. Đồng Mỗ cười ha hả nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tiểu tiện nhân sợ mất vía chết rồi, ha ha, đại cừu ta đã trả được, tặc tiện nhân sau cùng cũng chết trước ta, ha ha, ha ha...

Bà ta khích động quá mức, hơi thở không còn liên tục được nữa, lại hộc ra một ngụm máu. Bỗng có tiếng u u từ cao xuống thấp, chiếc ống sáo đen rơi xuống, Hư Trúc đưa tay bắt lấy, vừa định nhìn qua Đồng Mỗ bỗng nghe tiếng bước chân lộp cộp, kèm theo tiếng lục lạc loong coong, quay đầu nhìn lại thấy mấy chục con lạc đà đang chạy tới. Những người ngồi trên lưng lạc đà đều khoác áo choàng màu xanh nhạt còn ở tận đằng xa trông chẳng khác gì một vầng mây xanh trôi lững lờ, loáng thoáng nghe tiếng đàn bà lao xao:

- Tôn chủ, thuộc hạ đi tìm đến trễ, quả là đáng chết.

Mấy chục con lạc đà tới gần, Hư Trúc thấy những người cưỡi đều là đàn bà, áo choàng trước ngực đều thêu một con đại bàng đen, dáng điệu hung dữ. Những người đó vừa thấy Đồng Mỗ lập tức nhảy xuống, vội vã chạy đến, lạy phục xuống trước mặt bà ta. Hư Trúc thấy người đi đầu trong quần nữ là một bà già, cũng phải đến năm sáu chục tuổi, còn lại thì từ trên bốn mươi xuống đến mười bảy mười tám, ai nấy đối với Đồng Mỗ vừa kính trọng vừa sợ hãi, phủ phục trên mặt đất không dám ngửng lên.

Đồng Mỗ hừ một tiếng giận dữ nói:

- Các ngươi nghĩ chắc ta chết rồi, có phải chăng? Chẳng đứa nào còn coi lão bà này vào đâu, không ai quản thúc các ngươi nên chúng bay tiêu dao tự tại, vô pháp vô thiên chứ gì?

Bà ta nói một câu, bà già kia lại rập đầu xuống đất nghe cốp cốp nói:

- Không dám.

Đồng Mỗ hỏi lại:

- Có gì mà không dám? Các ngươi nếu quả thực nghĩ đến mỗ mỗ, sao chỉ có một dúm… một dúm người đến đây là sao?

Người lão phụ đáp:

- Khải bẩm tôn chủ, từ buổi tôn chủ rời cung, bọn thuộc hạ ai nấy đều hết sức băn khoăn…

Đồng Mỗ quát lên:

- Thối lắm! Thối lắm!

Bà lão kia đáp:

- Vâng! Vâng!

Đồng Mỗ lại càng bực tức, quát lên:

- Ngươi đã biết là thối lắm, sao còn dám… còn dám đánh rắm trước mặt ta?

Bà già kia không dám trả lời chỉ liên tiếp rập đầu. Đồng Mỗ nói:

- Các ngươi băn khoăn, rồi sao nữa? Sao không mau mau xuống núi đi kiếm ta?

Bà lão kia đáp:

- Dạ! Thuộc hạ chín bộ Cửu Thiên lập tức hạ sơn, chia nhau ra khắp nơi đi tìm tôn chủ. Thuộc hạ Hạo Thiên Bộ đi về hướng đông cung nghinh tôn chủ, Dương Thiên Bộ đi về hướng đông nam, Xích Thiên Bộ đi về hướng nam, Chu Thiên Bộ đi về hướng tây nam, Thành Thiên Bộ đi về hướng tây, U Thiên Bộ đi về hướng tây bắc, Huyền Thiên Bộ đi về hướng bắc, Loan Thiên Bộ đi về hướng đông bắc, còn Quân Thiên Bộ ở lại giữ bản cung. Thuộc hạ vô năng nên đi kiếm có trễ tràng, thật đáng chết, thật đáng chết!

Nói xong liên tiếp rập đầu. Đồng Mỗ nói:

- Các ngươi người nào người nấy áo quần rách rưới, trong ba tháng qua, đường đi chắc cũng chịu nhiều gian khổ, phải không?

Người lão phụ nghe giọng Đồng Mỗ có chiều khen ngợi, vẻ mặt đổi qua mừng rỡ nói:

- Nếu được vì tôn chủ mà ra sức, dẫu phải nhảy vào lửa cháy nước sôi, cũng xin cam nguyện. Chút công lao nhỏ bé này, chỉ là bổn phận của chúng thuộc hạ mà thôi.

Đồng Mỗ nói:

- Ta luyện công chưa thành, đột nhiên gặp phải con tặc tiện nhân, bị y chặt mất một chân, tưởng tính mạng không còn, may thay được sư điệt của ta là Hư Trúc cứu thoát, những nguy nan trải qua một lời không sao hết được.

Cả bọn đàn bà áo xanh liền quay qua quì xuống tạ ơn Hư Trúc nói:

- Đại ân đại đức của tiên sinh, dù tiểu nữ tử có tan xương nát thịt cũng chưa báo đáp được một trong vạn phần.

Đột nhiên tất cả cùng lạy phục xuống khiến cho Hư Trúc luống cuống luôn mồm:

- Không dám đâu! Không dám đâu!

Vội vàng quì xuống hoàn lễ. Đồng Mỗ quát lên:

- Hư Trúc, đứng lên! Bọn chúng là nô tì của ta, sao ngươi lại làm mất thân phận thế?

Hư Trúc lại nói thêm mấy câu: "Không dám" rồi mới đứng dậy. Đồng

Mỗ nói với Hư Trúc:

- Cái bảo thạch chỉ hoàn của chúng ta bị con tặc tiện nhân kia cướp mất rồi, ngươi mau ra lấy lại.

Hư Trúc đáp:

- Vâng!

Y đi đến bên xác Lý Thu Thủy, tháo chiếc nhẫn từ ngón tay giữa của bà ta. Chiếc nhẫn đó vốn do Tiêu Dao Tử đưa cho y, nay lấy lại từ tay Lý

Thu Thủy nên cũng không có gì phải áy náy. Đồng Mỗ nói:

- Ngươi là chưởng môn phái Tiêu Dao, ta cũng đã đem Sinh Tử

Phù, Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, Thiên Sơn Lục Dương Chưởng các môn công phu truyền cho ngươi rồi, từ hôm nay trở đi, ngươi là chủ nhân của cung Linh Thứu núi Phiêu Miểu. Tất cả các nô tì trong chín bộ Cửu Thiên cung Linh Thứu.... sống chết tùy ngươi định đoạt.

Hư Trúc kinh hoảng vội vàng nói:

- Sư bá, sư bá, chuyện đó không thể nào được đâu.

Đồng Mỗ giận dữ hỏi lại:

- Cái gì không thể được? Các nô tì chín bộ Cửu Thiên biện sự chẳng ra gì, không sớm nghinh giá, để đến nỗi ta bị bỏ vào túi vải, lại bị bọn cẩu tặc Ô Lão Đại hành hạ nhục mạ, để rồi sau cùng cụt chân táng mạng...

Đám đàn bà con gái kia ai nấy run như cầy sấy, rập đầu van xin:

- Nô tì đáng chết, tôn chủ khai ân.

Đồng Mỗ nói với Hư Trúc:

- Chư tì Hạo Thiên Bộ ít ra cũng còn kiếm được ta, hình phạt bọn chúng có thể giảm khinh một chút, tất cả tám bộ còn lại, chặt tay cắt chân, mọi việc tùy ngươi làm gì thì làm.

Những nữ tử kia vội vàng quì xuống:

- Đa tạ tôn chủ.

Đồng Mỗ quát lên:

- Sao không khấu tạ tân chủ nhân?

Chúng nữ vội vàng rập đầu tạ ơn Hư Trúc. Hư Trúc hai tay xua loạn cả lên nói:

- Thôi, thôi! Ta làm chủ nhân các vị sao được?

Đồng Mỗ nói:

- Ta tuy mạng sống chỉ còn giây lát, nhưng chính mắt trông thấy con tặc tiện nhân kia chết trước ta, sinh bình võ học cũng có truyền nhân rồi, có thể nói là chết nhắm mắt được, sao ngươi lại còn chưa chịu nhận?

Hư Trúc ấp úng:

- Cái đó… tiểu điệt không đảm đương nổi.

Đồng Mỗ cười ha hả nói:

- Thế còn cô nương trong mộng, ngươi có tính chuyện gặp lại không? Ngươi có nghe lời ta làm chủ nhân cung Linh Thứu không thì bảo?

Hư Trúc vừa nghe đến “mộng trung cô nương” là run bắn người, không còn cách gì từ chối được nữa, mặt đỏ tía tai sẽ gật đầu. Đồng Mỗ vui mừng nói:

- Thế thì hay lắm! Ngươi đem bức tranh lại đây cho ta, để chính tay ta xé nát. Ta không còn gì vướng mắc, sẽ chỉ đường cho ngươi đi tìm người trong mộng.

Hư Trúc đem bức tranh lại, Đồng Mỗ giơ tay tiếp lấy, nhìn xem, nhịn không nổi kêu lên một tiếng, vẻ mặt vừa ngạc nhiên vừa vui sướng, xem kỹ lần nữa, đột nhiên cười khanh khách kêu lên:

- Không phải nó! Không phải nó! Không phải nó! Ha ha! Ha ha!

Ha ha!

Trong tiếng cười, hai hàng lệ chảy ròng ròng trên gò má dăn deo, đột nhiên đầu ngoẹo đi, gục xuống rồi không còn tiếng gì nữa. Hư Trúc kinh hãi, đưa tay ra đỡ, thấy toàn thân bà ta mềm nhũn như bông, rúm lại một cục, đã chết rồi.

Cả bọn áo xanh liền xúm đến, khóc vang cả lên, nghe thật bi thiết.

Những người đàn bà đó đều được Đồng Mỗ cứu thoát trong hoàn cảnh cực kỳ gian nan, thành thử tuy bà ta cai trị họ thật nghiêm nhặt nhưng ai ai cũng vẫn cảm kích ân đức.

Hư Trúc cũng nghĩ đến ba tháng qua cùng Đồng Mỗ không rời một bước, lại được bà ta truyền thụ bao nhiêu là võ công, mặc dù tính tình gay gắt nhưng đối với mình phải nói là thật tử tế, lúc này cười xong rồi chết trong lòng y thật xót xa, nên cũng phục xuống khóc òa lên.

Bỗng nghe sau lưng có tiếng nói lạnh lẽo:

- Ha ha! Sư tỉ ơi, sau cùng chị cũng chết trước em, thế thì là chị thắng hay là em thắng?

Hư Trúc nghe tiếng, giật mình hoảng hốt nghĩ thầm: "Làm sao người chết có thể sống lại được?". Y vội đứng lên, quay người lại thấy Lý Thu

Thủy đã ngồi dậy, tựa lưng vào gốc cây nói:

- Hiền điệt, ngươi đem bức họa lại cho ta xem, tại sau tỉ tỉ lại đề tiếu giai phi, lúc khóc lúc cười về cõi tây phương?

Hư Trúc gỡ nhẹ tay Đồng Mỗ, lấy bức tranh ra thấy mực đã khô nhưng nét bút cũng có chiều nhòe nhoẹt, hình người trong tranh cực giống

Vương Ngữ Yên mặc cung trang, mắt đăm đăm mỉm cười, xinh đẹp không sao nói hết được, trong lòng không khỏi bàng hoàng: “Người đẹp trong tranh, đầu mày cuối mắt xem ra tương tự sư thúc”. Y đi đến bên Lý Thu

Thủy giao cho bà ta bức tranh.

Lý Thu Thủy cầm bức họa, liếc nhìn đám đàn bà mỉm cười nói:

- Chủ nhân các ngươi cùng ta một phen ác đấu, sau cùng cũng không địch lại, các ngươi chẳng qua chỉ như đom đóm, lại muốn tranh huy cùng nhật nguyệt hay sao?

Hư Trúc quay đầu nhìn lại, thấy những người đàn bà ai nấy đều để tay lên cán kiếm, thần sắc bi phẫn, hiển nhiên toan cùng xông lên, giết Lý

Thu Thủy báo thù cho Đồng Mỗ, có điều chưa được lệnh của tân chủ nhân nên không dám tự tiện ra tay.

Hư Trúc ấp úng:

- Sư thúc, sư thúc...

Lý Thu Thủy đáp:

- Sư bá ngươi võ công thật giỏi, nhưng có điều không được tinh tế.

Cứu binh của bà ta đến rồi, ta còn cách nào đề ngự được nữa, dĩ nhiên phải trá tử. Ha ha, sau cùng sư tỉ cũng chết trước ta. Y toàn thân gân cốt nát nhừ, thổ khí tán công, cái đó không thể nào giả được.

Hư Trúc nói:

- Khi ác đấu trong hầm băng, sư bá cũng đã giả chết, đánh lừa được sư thúc một phen, hai bên thật chẳng bên nào kém bên nào.

Lý Thu Thủy thở dài nói:

- Trong bụng ngươi vẫn nghiêng về bên sư bá một chút.

Bà ta vừa nói vừa mở bức tranh ra, mới nhìn một chút, gương mặt đã biến đổi mãnh liệt, hai tay

run rẩy, khiến cho cả bức tranh cũng rung theo.

Lý Thu Thủy nói nhỏ:

- Chính là nó! Chính là nó! Chính là nó! Ha ha! Ha ha! Ha ha!

Trong tiếng cười chứa đầu sầu khổ đau thương. Hư Trúc không khỏi thương thầm cho bà ta hỏi lại:

- Sư thúc, thế là sao?

Y trong bụng nghĩ thầm: "Một người thì không phải nó, một người thì chính là nó, không biết đây là ai?".

Lý Thu Thủy chăm chăm nhìn người trong bức tranh nói:

- Ngươi thử xem, người này bên cạnh miệng có núm đồng tiền, bên cạnh mắt phải lại có một nốt ruồi đen, phải không nào?

Hư Trúc nhìn mỹ nữ trong tranh, gật đầu:

- Quả đúng thế!

Lý Thu Thủy thê thảm nói:

- Đây chính là em gái ta.

Hư Trúc lại càng lạ lùng hỏi:

- Em gái của sư thúc ư?

Lý Thu Thủy nói:

- Em gái ta mặt giống ta như hệt, có điều y thêm má núm đồng tiền mà ta không có, bên cạnh khóe mắt phải lại có một nốt ruồi đen nho nhỏ, ta cũng không có.

Hư Trúc ồ lên một tiếng. Lý Thu Thủy lại tiếp:

- Sư tỉ bảo là sư ca vẽ tiếu tượng của y, ngày đêm không rời, ta vốn không tin, có... có... có điều... không ngờ lại là em gái ta. Quả thực... quả thực... bức tranh này ở đâu ra?

Hư Trúc nhắc lại khi lâm tử Tiêu Dao Tử giao cho y bức tranh này như thế nào, bảo y đến núi Vô Lượng nước Đại Lý tìm người truyền thụ võ nghệ ra sao, Đồng Mỗ nhìn thấy bức tranh vì sao nổi giận, kể hết một lượt.

Lý Thu Thủy thở dài một tiếng nói:

- Sư tỉ khi vừa mới coi bức tranh, nghĩ rằng người trong tranh chính là ta, một là tướng mạo giống hệt, hai nữa sư ca vốn rất sủng ái, huống chi... huống chi khi ta và sư tỉ tương tranh, em gái ta chỉ mới mười một tuổi, sư tỉ chẳng thể nào nghi cho nó được nên không để ý đến núm đồng tiền và nốt ruồi trong hình. Mãi đến khi sắp chết, sư tỉ mới phát giác người trong tranh là em gái ta chứ không phải ta, nên mới kêu lên ba lần "không phải nó". Ôi, tiểu muội tử, ngươi giỏi thật, giỏi thật!

Nói xong bà ta thẫn thờ, ròng ròng nước mắt. Hư Trúc nghĩ thầm:

“Thì ra cả sư bá lẫn sư thúc đối với sư phụ ta một mối thâm tình, nhưng trong lòng sư phụ ta lại để ý đến người khác. Thế nhưng không biết người em gái của sư thúc có còn ở nhân gian không? Sư phụ sai ta cầm bức tranh này tìm người học võ, không lẽ người em gái của sư thúc đang sống ở núi

Vô Lượng, nước Đại Lý chăng?”. Y bèn hỏi:

- Sư thúc, bà... bà em gái của sư thúc, có phải đang ở núi Vô

Lượng nước Đại Lý không?

Lý Thu Thủy lắc đầu, mắt mơ màng nhìn về khoảng xa xăm, dường như để nhớ lại chuyện cũ, chậm rãi nói:

- Năm xưa ta cùng sư phụ ngươi ở tại thạch động bên bờ Kiếm Hồ nơi núi Vô Lượng, nước Đại Lý, tiêu dao khoái hoạt, thật còn hơn thần tiên. Ta sinh cho y được một đứa con gái thật kháu khỉnh. Hai người chúng ta sưu tầm các loại võ công bí cấp mọi môn phái, mong sáng tạo ra một kỳ công bao trùm mọi nhà.

Một ngày kia, sư ca tìm thấy một khối ngọc cực lớn ở trong núi, mới theo hình dáng ta mà tạc thành một pho tượng. Sau khi điêu khắc rồi, ngày ngày chỉ ngơ ngẩn xuất thần nhìn tác phẩm, từ đó chẳng còn nhìn nhõi gì đến ta nữa.

Ta trò chuyện với y, hỏi một nơi y trả lời một nẻo, thậm chí nghe mà không thấy, bao nhiêu tâm tư chỉ còn một pho tượng ngọc mà thôi. Sư phụ ngươi quả là khéo tay, pho tượng ngọc kia tạc thật đẹp, thế nhưng dù là tượng ngọc chăng nữa thì cũng là vật chết, huống chi pho tượng theo hình dáng ta mà tạc thành, mà ta thì ở ngay bên cạnh y, sao y lại không lý gì đến, cứ mê mê mẩn mẩn nhìn pho tượng, mắt đăm đăm đầy vẻ đắm đuối là sao? Thế là cớ gì? Thế là cớ gì?

Bà ta lẩm bẩm tự hỏi mình, tưởng chừng quên mất Hư Trúc đang ở bên cạnh. Một hồi sau, Lý Thu Thủy lại nhỏ nhẹ lẩm bẩm:

- Sư ca, chàng thông minh tuyệt đỉnh, mà cũng lại si mê tuyệt đỉnh, sao lại đi yêu một pho tượng do chính mình tạc thành? Sao chàng không yêu người sư muội biết nói, biết cười, biết cử động, biết yêu thương? Trong tim chàng đã nhìn pho tượng kia thành đứa em của thiếp rồi, phải vậy chăng? Thiếp ghen với pho tượng kia nên gây gỗ với chàng một trận, rồi ra ngoài kiếm những chàng trai tuấn tú đem về làm chồng, tình tự ngay trước mặt chàng, khiến chàng giận quá bỏ đi, không bao giờ quay trở lại. Sư ca, thực ra chàng chẳng nên bực bội, những thanh niên mỹ mạo kia đều bị thiếp giết cả, vùi dưới đáy hồ, chàng có biết chăng?

Bà ta cầm bức tranh lên ngắm nghía một hồi nói tiếp:

- Sư ca ơi! Bức tranh này chàng vẽ hồi nào? Hẳn là chàng nghĩ đến thiếp nên mới bảo đứa đồ nhi đem đi tìm tiểu muội nơi Đại Lý. Thế nhưng chàng bất tri bất giác lại vẽ thành đứa em gái của thiếp, chàng có biết chăng? Chàng vẫn tưởng người trong tranh là em. Sư ca, trong tim chàng người yêu thương thực sự chính là đứa em gái của tiểu muội, vậy sao lại chỉ si mê một khối ngọc kia thôi? Thế là sao? Thế là sao? Bây giờ thì thiếp hiểu ra rồi.

Hư Trúc nghĩ thầm: "Đức Phật có nói rằng, con người ta ở trên đời, khó mà qua khỏi được tham sân si tam độc. Sư bá, sư thúc, sư phụ đều là những nhân vật phi phàm, nhưng vì vướng mắc trong ba món độc này, dù cho võ công trác tuyệt nhưng trong lòng vẫn phiền não đau khổ, chẳng khác gì bọn người phàm phu tục tử".

Lý Thu Thủy quay đầu lại nhìn Hư Trúc nói:

- Hiền điệt, ta có một đứa con gái cùng với sư phụ ngươi mà sinh ra, xuất giá nhà họ Vương đất Tô Châu, khi nào ngươi có rảnh…

Đột nhiên bà ta lắc đầu thở dài:

- Không được rồi, cũng chẳng biết hiện giờ nó có còn sống hay không, việc ai người ấy lo người khác chẳng thể nào…

Lý Thu Thủy bất ngờ rít lên:

- Sư tỉ ơi, hai chị em mình đều đáng thương, đều… đều… bị kẻ vô lương tâm kia đánh lừa thôi! Ha ha! Ha ha! Ha ha!

Bà ta cười lớn ba tiếng, thân người lật ngửa, ngã gục xuống. Hư Trúc cúi xuống xem thấy máu miệng máu mũi đổ ra, tắt thở chết rồi, lần này không thể nào giả được nữa. Y ngơ ngẩn nhìn hai cái xác, không biết phải làm sao.

Bà già đứng đầu Hạo Thiên Bộ nói:

- Tôn chủ, mình có đem di thể lão tôn chủ về Linh Thứu Cung long trọng an táng hay không? Kính mong tôn chủ chỉ thị.

Hư Trúc đáp:

- Thế là phải lắm.

Y chỉ vào Lý Thu Thủy nói:

- Vị này… vị này là đồng môn sư muội của tôn chủ các vị, tuy hai người khi sống thù ghét nhau, nhưng… nhưng chết rồi cừu hận cũng xóa hết, ta xem… ta xem… cũng nên đem về an táng, các vị nghĩ sao?

Lão phụ đó khom lưng đáp:

- Cẩn tuân những lời sai bảo.

Hư Trúc nhẹ cả người, y chỉ sợ những người áo xanh này thù hận Lý

Thu Thủy sẽ không bằng lòng đem thi thể bà ta về chôn cất, không chừng còn hủy hoại cái xác cho thỏa lòng, không ngờ bọn họ chẳng hề nửa lời dị nghị. Y nào biết Đồng Mỗ huấn luyện nô tì cực kỳ kính sợ, không dám trái ý nửa câu, Hư Trúc nay là tân chủ nhân của họ nên nói ra là tuân theo ngay, bảo gì làm nấy.

Bà lão đó chỉ huy những người kia, dùng chăn lông quấn chặt hai cái xác lại, để lên lưng lạc đà, rồi mới cung kính mời Hư Trúc lên yên. Hư

Trúc khiêm tốn mấy câu, nghĩ thầm chuyện đã đến nước này cũng cần chính mắt thấy di thể hai người được chôn cất chu đáo rồi mới có thể về chùa Thiếu Lâm chịu tội. Y hỏi lão phụ đó tên tuổi ra sao, bà ta đáp:

- Phu quân nô tì họ Dư nên lão tôn chủ gọi là Tiểu Dư, tôn chủ muốn gọi thế nào cũng được.

Đồng Mỗ đã trên chín chục tuổi, dĩ nhiên gọi Tiểu Dư thì không sao,

Hư Trúc đâu có thể gọi thế được bèn nói:

- Dư bà bà, ta pháp hiệu là Hư Trúc, tất cả cứ coi bằng vai với nhau là đủ chứ tôn chủ dài, tôn chủ vắn không khỏi làm ta ngượng muốn chết hay sao?

Dư bà lạy phục xuống đất, chảy nước mắt nói:

- Tôn chủ khai ân! Tôn chủ muốn đánh muốn giết gì nô tì cũng cam chịu, cầu khẩn tôn chủ đừng trục xuất nô tì ra khỏi Linh Thứu Cung.

Hư Trúc ngạc nhiên nói:

- Mau đứng lên, ta đời nào lại muốn đánh, muốn giết bà bà?

Y vội vàng đỡ bà ta lên. Những người còn lại cũng nhất loạt quì xuống van xin:

- Tôn chủ khai ân.

Hư Trúc lại càng kinh ngạc vội hỏi nguyên do, mới hay mỗi khi Đồng

Mỗ nổi giận thì lại nói ngược lại thành thử nếu như lời lẽ khách sáo thì ắt là đối phương sẽ phải chịu thảm họa, khổ sở không sao kể xiết. Cũng vì lẽ đó, các động chủ, đảo chủ mỗi khi thấy có sứ giả của Đồng Mỗ đến mắng chửi nhục mạ, thì lại mở tiệc ăn mừng, biết rằng sẽ được bình yên. Lúc này Hư Trúc đối với Dư bà khiêm tốn lễ phép, chúng nữ lại tưởng y định trách phạt nặng khiến cho Hư Trúc phải nói đi nói lại, hết lời an ủi vậy mà những người đó vẫn khép nép, thấp thỏm không an tâm.

Hư Trúc lên yên rồi, nói sao chúng nữ cũng không dám lên cưỡi mà chỉ dắt lạc đà, còn lại đi bộ theo sau. Hư Trúc nói:

- Chúng ta phải trở về Linh Thứu Cung cho nhanh, nếu không thời tiết nóng nực, e rằng... e rằng di thể của tôn chủ đi đường sẽ biến đổi.

Những người đó bấy giờ mới tuân lệnh nhưng ai nấy chỉ dám cưỡi ở sau xa xa tùy hành. Hư Trúc định hỏi chuyện trên cung Linh Thứu, nhưng cảm thấy không tiện nên lại thôi.

Cả đoàn người đi về hướng tây, đến ngày thứ năm thì gặp được tiêu ky5 của Chu Thiên Bộ. Dư bà bà liền đưa tin, tiêu kỵ kia liền quay về báo, chẳng mấy chốc chư nữ Chu Thiên Bộ đã bôn bả chạy tới, tất cả đều mặc áo choàng tím, trước hết khóc lạy di thể Đồng Mỗ sau đó tham kiến tân chủ nhân.

Thủ lãnh Chu Thiên Bộ họ Thạch, chừng trên dưới ba mươi nên Hư

Trúc gọi bà ta là Thạch tẩu. Y sợ các bộ thuộc nghi ngại nên lời lẽ không còn dám khách sáo,

chỉ nhẹ nhàng an ủi là đi đường phải chịu nhiều gian khổ mấy câu. Chúng nữ mừng lắm, cùng phục xuống lạy tạ. Hư Trúc cũng không dám đề nghị “mọi người coi nhau như bằng vai”, chỉ nói không thích ai gọi mình bằng “tôn chủ”, chỉ cần gọi là “chủ nhân” cũng đủ rồi.

Mọi người khom lưng tuân lệnh.

Cứ như thế tiếp tục đi về hướng tây, những người Hạo Thiên Bộ, Chu

Thiên Bộ cử đi liên lạc đã gọi được các bọn Xích Thiên, Dương Thiên,

Huyền Thiên, U Thiên, Thành Thiên đến, chỉ có Loan Thiên ở cực tây vẫn đi tìm Đồng Mỗ không có tin tức.

Trong cung Linh Thứu không có đàn ông, Hư Trúc ở trong đám mấy trăm đàn bà con gái thật là ngượng ngập, cũng may mọi người đối với y

5 hết sức cung kính nếu Hư Trúc không lên tiếng hỏi thì không ai dám nói chuyện nên cũng khiến y khỏi bị ngỡ ngàng.

Hôm đó đang đi trên đường đột nhiên một thiếu nữ mặc áo xanh phi ngựa chạy đến, là người của Dương Thiên Bộ đi trước thám thính tay cầm cờ xanh vẫy vẫy, ý cho hay trên đường phía trước có chuyện, rồi chạy tới bản bộ thủ lãnh bẩm báo.

Thủ lãnh của Dương Thiên Bộ là một cô gái tuổi độ ngoài hai mươi tên Phù Mẫn Nghi sau khi nghe bẩm báo rồi, lập tức nhảy xuống khỏi lạc đà, rảo bước đến trước mặt Hư Trúc nói:

- Khải bẩm chủ nhân, tiêu kỵ của thuộc hạ do thám nghe tin chúng nô tài của ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo thừa dịp lão tôn chủ bị nạn nên đã làm phản, đang tấn công bản phong. Quân Thiên Bộ nghiêm thủ các nẻo đi lên, các yêu nhân chưa lên được, có điều những tỉ muội được sai hạ phong cầu cứu đều bị bọn yêu nhân sát hại.

Các động chủ đảo chủ nổi loạn thì Hư Trúc đã biết từ trước rồi, đoán chừng bọn họ không bắt được Đồng Mỗ, Bất Bình đạo nhân lại chết dưới tay mình, Ô Lão Đại bị thương nặng sống chết ra sao chưa biết, tưởng chúng sẽ thấy khó mà rút lui, rồi giải tán, ngờ đâu đã qua bốn tháng trời nay lại tụ tập đến tấn công núi Phiêu Miểu. Y trước nay sống trong chùa

Thiếu Lâm, chưa từng bước chân ra khỏi cổng chùa, nhân tình thế thái mọi việc trên đời nào có biết gì đâu, gặp phải chuyện khó khăn thế này không biết phải xoay trở ra sao, ngẫm nghĩ rồi nói:

- Cái này... cái này...

Lại nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, có hai người cưỡi ngựa chạy đến, đi trước là một tiêu kỵ của Dương Thiên Bộ, còn ngựa phía sau có một người đàn bà áo vàng nằm vắt ngang, người đầy máu, cánh tay đã bị chặt đứt lìa. Phù Mẫn Nghi vẻ mặt bi phẫn hậm hực nói:

- Chủ nhân, đây là phó thủ lãnh Quân Thiên Bộ Trình tỉ tỉ, e rằng tính mạng khó mà giữ được.

Người con gái họ Trình kia đã ngất đi, mọi người xúm lại giúp cô ta cầm máu cứu chữa, thấy hơi thở thoi thóp, mệnh trong khoảnh khắc.

Hư Trúc thấy thương thế như vậy, nghĩ đến phương pháp trị thương

Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà đã dạy cho y, vội giục lạc đà đến gần, ngón tay giữa bên trái búng luôn mấy cái, phong bế tất cả các huyệt đạo trên cánh tay bị đứt, máu đang chảy lập tức ngừng ngay. Lần thứ sáu y búng ra đã sử dụng chiêu Tinh Hoàn Khiêu Trịch do Đồng Mỗ dạy, một luồng Bắc Minh chân khí bắn vào huyệt Trung Phủ ở gần nách. Cô gái kia kêu lên một tiếng, tỉnh ngay lập tức kêu lên:

- Chúng tỉ tỉ, mau mau lên Phiêu Miểu Phong tiếp ứng ngay, chúng tôi... chúng tôi không chống cự nổi...

Hư Trúc lăng không điểm huyệt chẳng phải muốn khoe khoang thần kỹ, chỉ vì đối phương là một cô gái thanh xuân, tuy y không còn là một nhà sư nữa nhưng vẫn giữ giới luật Phật môn tránh xa đàn bà con gái, không muốn tay mình chạm vào người cô ta, ngờ đâu chỉ mấy lần đàn chỉ đã ứng nghiệm như thần. Y lúc này trong người đã tập trung nội lực của ba đại cao thủ phái Tiêu Dao là Tiêu Dao Tử, Đồng Mỗ, và Lý Thu Thủy, quả thực không phải tầm thường.

Quần nữ các bộ tuân theo di mệnh của Đồng Mỗ tôn Hư Trúc làm tân chủ nhân nhưng thấy y tuổi đã trẻ, ăn nói hành vi xem ra có chiều ngờ nghệch, dở dở ương ương nên trong lòng cũng không kính trọng cho lắm, huống chi đàn bà trong cung Linh Thứu, mười người hết chín đã từng gặp chuyện không hay với đàn ông, chẳng phải cảnh liễu chán hoa chê, vắt chanh bỏ vỏ thì cũng bị kẻ thù làm cho nhà tan cửa nát, lại ở dưới trướng

Đồng Mỗ lúc nào cũng thù hằn, gay gắt nên ai nấy coi nam nhân chẳng khác gì độc xà mãnh thú. Bây giờ thấy y vừa ra tay đã giở ngay bản môn công phu của Linh Thứu Cung, công lực tinh thuần, xem ra còn có phần trội hơn cả lão tôn chủ. Chúng nữ ai nấy kinh ngạc, reo hò vang dậy, không nói mà tất cả cùng lạy phục xuống đất. Hư Trúc kinh hỏi:

- Làm cái gì thế? Mau mau đứng lên, đứng lên!

Có người cáo tri cho cô gái họ Trình, tôn chủ đã tiên du, thanh niên này là ân nhân của tôn chủ, lại cũng là truyền nhân của Đồng Mỗ, là tân chủ của bản cung. Cô gái đó tên là Trình Thanh Sương cố gắng xuống ngựa, quì lạy ra mắt Hư Trúc nói:

- Đa tạ tôn chủ cứu mạng, xin... xin... xin tôn chủ cứu các vị tỉ tỉ còn ở trên núi, tất cả chống đỡ bốn tháng nay, quả bất địch chúng, đến lúc này đã nguy ngập... nguy ngập vạn phần.

Cô ta nói được mấy câu rồi nằm phục xuống đến đầu cũng không ngóc lên nổi. Hư Trúc vội nói:

- Thạch tẩu mau đỡ cô ta dậy. Dư bà bà nghĩ xem... nghĩ xem mình phải làm sao?

Dư bà và vị chủ mới này đồng hành đã mươi ngày, đã biết y là người trung hậu thật thà, không thông hiểu chuyện đời, liền đáp:

- Khải bẩm chủ nhân, từ đây đến Phiêu Miểu Phong còn đến hai ngày đường, tốt nhất là chủ nhân cho phép nô tì tất lãnh bản bộ đến trước cứu viện. Chủ nhân đưa tất cả mọi người đi sau, một khi đến nơi thì tất cả yêu nhân đều bị dẹp tan, không còn gì phải sợ.

Hư Trúc gật đầu, lại thấy có điểm không ổn nhưng nhất thời không nghĩ ra là chuyện gì. Dư bà quay sang nói với Phù Mẫn Nghi:

- Phù muội tử, chủ nhân lần đầu hiển chút thân thủ để trấn nhiếp quần yêu, pháp y trên người

xem chừng không đủ trang nghiêm. Ngươi là

“Cây Kim Thần” của bản cung, vậy hãy may cho chủ nhân một bộ quần áo đi.

Phù Mẫn Nghi đáp:

- Đúng thế! Muội tử cũng đã nghĩ tới rồi.

Hư Trúc ngạc nhiên, nghĩ thầm trong lúc đang gấp gáp thế này, làm gì còn thì giờ đâu mà may quần áo? Quả đúng là bụng dạ đàn bà. Mọi người đưa mắt nhìn Hư Trúc, đợi y ra lệnh. Hư Trúc cúi đầu, nhìn thấy tăng bào trên người rách bươm, bốn tháng nay không giặt, đến chính mình cũng còn thấy hôi hám không chịu nổi. Y từ bé đã được sư phụ dạy rằng, phải thường thường nghĩ đến ngũ uẩn đều chỉ là không, chớ nên quá trọng miếng ăn thức mặc, thành ra việc đó không bao giờ để tâm, bây giờ Dư bà đề cập đến, lại thấy các cô gái thuộc hạ ai nấy ăn mặc sang trọng, không khỏi ngượng ngùng, huống chi mình đã không còn là sư nữa mà lại mặc tăng y, thật không đâu vào đâu.

Thực ra mọi người đã coi y là chủ rồi, đâu có ai còn cười chê áo quần đẹp hay không đẹp? Mọi người chăm chăm nhìn y nào phải xem y xấu hay tốt, thế nhưng Hư Trúc thấy mình dơ dáy, tồi tàn nên hổ thẹn đấy thôi.

Dư bà đợi một hồi, hỏi lại:

- Chủ nhân, nô tì đi trước có được không?

Hư Trúc đáp:

- Thôi tất cả mình cùng đi một lượt, cứu người mới là quan trọng.

Quần áo của ta quả có dơ dáy thật, đợi tới khi... tới khi ta tắm rửa, để các vị khỏi thấy quá hôi hám...

Y vừa nói vừa giục lạc đà, vọt lên trước. Chúng nữ cũng cùng mang mối hận chung nên đều ra sức đuổi theo. Lạc đà rất dai sức, khi chạy nhanh chẳng kém gì ngựa, mọi người chạy một mạch mấy chục dặm mới dừng lại nghỉ ngơi, chụm lửa nấu ăn. Dư bà chỉ vào một ngọn núi chìm vào trong mây mù ở phía tây bắc, nói với Hư Trúc:

- Chủ nhân, đó chính là Phiêu Miểu Phong. Ngọn núi đó quanh năm lúc nào cũng đầy vân vụ, từ xa nhìn vào, như có như không, chính vậy mới gọi là núi Phiêu Miểu.

Hư Trúc nói:

- Xem ra cũng còn xa lắm, mình đến sớm lúc nào hay lúc nấy, tất cả mọi người cố đi suốt đêm.

Chúng nữ đồng thanh đáp lời:

- Tuân lệnh! Đa tạ chủ nhân quan hoài cho các nô tì Quân Thiên

Bộ.

Ăn cơm xong, cả bọn lại lên lạc đà đi tiếp. Vì phải đi gấp nên trên đường chết mất vô số lạc đà, lúc tờ mờ sáng ngày thứ hai thì đến chân núi

Phiêu Miểu. Phù Mẫn Nghi hai tay bưng một vật gì ngũ sắc thật rực rỡ, đi đến trước mặt Hư Trúc, khom lưng nói:

- Nô tì công phu thô lậu, xin chủ nhân mặc tạm.

Hư Trúc lạ lùng:

- Cái gì đây?

Y cầm lấy mở ra xem, thì ra là một trường bào, gồm nhiều mảnh gấm may thành, xanh đỏ tím vàng đen miếng nọ xen lẫn miếng kia, trông vừa quí giá lại vừa thanh nhã. Thì ra Phù Mẫn Nghi cắt từ những áo choàng của mỗi người may thành một chiếc áo dài cho Hư Trúc.

Hư Trúc vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

- Phù cô nương quả không hổ danh là Châm Thần, trên lưng lạc đà chạy nhanh như vậy mà vẫn may được một chiếc áo đẹp thế này.

Y liền cởi bỏ tăng y, khoác trường bào lên, dài ngắn rộng hẹp ni tấc thật là vừa vặn, riềm tay áo lót bằng da chồn màu xám cắt từ áo cừu của các cô ra. Hư Trúc tuy xấu xí nhưng khi mặc chiếc áo quí giá đó, lập tức oai nghi hẳn lên, chúng nữ người nào cũng suýt soa khen ngợi khiến anh chàng thấy ngượng ngập, chân tay thừa thãi.

Khi đó mọi người đã tới con đường đi lên núi. Trình Thanh Sương trên đường đã cho mọi người hay khi cô ta hạ phong thì địch nhân đã tấn công lên đến Đoạn Hồn Nhai, mười tám nơi hiểm yếu trên ngọn Phiêu Miểu đã mất hết mười một vị trí, quần nữ trong Quân Thiên Bộ chết đã già nửa, tình thế cực kỳ hung hiểm. Hư Trúc thấy chân núi lặng như tờ không một bóng người, trong đám tuyết đóng khắp nơi cỏ non lú nhú, nếu không biết trước, ai dám nghĩ rằng trong cảnh thanh tĩnh thế này lại chứa đầy nguy cơ chết chóc. Mọi người ai nấy lo lắng ra mặt, không biết các chị em Quân

Thiên Bộ sống chết ra thế nào.

Thạch tẩu rút đao ra cầm tay, lớn tiếng nói:

- Trong Cửu Thiên núi Phiêu Miểu, tám Thiên Bộ hạ phong rồi, chỉ một bộ ở lại giữ núi, bọn giặc thừa cơ đến tấn công, quả là vô sỉ. Chủ nhân, xin mau hạ lệnh cho tất cả mọi người xông lên quyết với quần tặc một trận tử chiến.

Thần tình bà ta cực kỳ hiên ngang. Dư bà nói:

- Thạch gia muội tử chớ có nóng, thế quân địch mạnh, Quân Thiên

Bộ chỉ trông cậy vào mười tám nơi hiểm trở trời sinh nên đã chống cự được bấy lâu nay. Bây giờ bọn mình đang ở dưới chân núi, địch nhân phản khách vi chủ, chiếm được thế từ cao đánh xuống...

Thạch tẩu nói:

- Thế theo ý bà bà thì phải làm sao?

Dư bà đáp:

- Chúng mình không nói năng gì cả, cứ lẳng lặng xông lên, làm sao cho bọn địch biết trễ chừng nào hay chừng ấy.

Hư Trúc gật đầu khen:

- Dư bà nói phải lắm.

Y đã nói như thế thành thử không một ai dám có ý kiến gì thêm. Bát bộ chia ra len lén trèo lên núi. Việc thượng phong này, khinh công ai hơn ai kém biết ngay. Hư Trúc thấy Dư bà, Thạch tẩu, Phù Mẫn Nghi những thủ lãnh tuy phận nữ nhi nhưng cước bộ cực kỳ nhanh nhẹn, nghĩ thầm:

"Quả nhiên dưới tay tướng mạnh không có quân yếu, bộ thuộc của sư bá quả là giỏi thật".

Các chỗ thiên hiểm đều qua được dễ dàng nhưng nơi nào cũng thấy đầy đao vỡ kiếm gẫy, cây đổ đá tan, đủ biết khi địch nhân vượt qua được nơi này, đều phải trải qua một trường ác đấu cực kỳ thảm khốc. Qua khỏi

Đoạn Hồn Nhai, Thất Túc Nham, Bách Trượng Giản, tới được Tiếp Thiên

Kiều, thấy chiếc cầu treo bằng xích sắt giữa hai vách núi đã bị ai dùng bảo đao chặt đứt. Hai bên vách núi phải cách nhau phải đến năm trượng, khó mà có thể nhảy qua.

Quần nữ ai nấy kinh hãi nghĩ thầm: "Không lẽ chúng tỉ muội Quân

Thiên Bộ đều tử nạn cả rồi sao?". Ai nấy biết rằng Tiếp Thiên Kiều thông liền với Bách Trượng Giản và Tiên Sầu Môn, là độc đạo giữ hai thiên hiểm, tuy nói là cầu nhưng thực sự chỉ là một sợi dây xích, nối vắt ngang hai vách núi dựng đứng, dưới là vực sâu đá tai mèo lởm chởm. Những ai đến cung Linh Thứu đều võ nghệ cao cường, đi trên xích sắt mà qua không phải là chuyện khó. Lần này Trình Thanh Sương xuống núi, địch nhân chỉ mới tới Đoạn Hồn Nhai còn cách Tiếp Thiên Kiều khá xa, Quân

Thiên Bộ cũng đã dự bị, cho người canh cây cầu sắt, nếu địch nhân tấn công tới thì sẽ mở khóa nối ở giữa, sợ xích sẽ tách làm hai, tuy cái vực này chỉ năm trượng, rộng thì không rộng nhưng trên đời này không ai khinh công có thể nhảy qua được. Bấy giờ chúng nữ thấy sợi xích bị chặt đứt, có lẽ khi địch tấn công tới, người Quân Thiên Bộ vội quá nên không kịp mở khóa nữa.

Thạch tẩu cầm liễu diệp đao múa lên nghe veo véo kêu to:

- Dư bà bà, mau nghĩ cách nào qua được đây mới xong.

Dư bà bà nói:

- Ồ, làm sao qua đây, cái này không phải dễ...

Nói chưa dứt câu, bỗng nghe từ phía sau núi giọng đàn bà truyền ra hai tiếng "A, A" thảm thiết. Quần nữ nhiệt huyết xông lên, ai nấy biết rằng chị em trong Quân Thiên Bộ bị địch nhân hạ độc thủ, hận không thể chấp cánh bay sang để tử chiến một phen. Ai nấy nhao nhao chửi rủa nhưng không có cách nào qua được nơi hiểm trở thiên nhiên này.

Hồi 37(b) - Đồng Nhất Tiếu

Dù cho thiên tứ vạn chung

Cuối cùng rồi sẽ cũng đành buông xuôi

Hơn thua tranh một tiếng cười

Trước sau âu cũng một đời như nhau.

o O o

Chờ một hồi lâu thì trời bắt đầu tảng sáng, y liền ngồi xuống nghỉ ngơi. Đợi khi ánh thái dương từ phương đông trồi lên, trên cây chim bắt đầu ríu rít, mới nghe Đồng Mỗ từ gốc cây phía bắc ôi lên một tiếng, Lý

Thu Thủy ở gốc cây phía nam cũng a lên, hai người cùng tỉnh lại.

Hư Trúc mừng lắm vội vàng nhảy tới, đứng chặn ngay giữa hai người, chắp tay suýt xoa:

- Sư bá, sư thúc ba người mình chết đi sống lại, thôi chuyện hơn thua xin bỏ qua đừng tiếp tục giao đấu nữa.

Đồng Mỗ nói:

- Không được! Con tiện nhân kia chưa chết làm sao ta có thể bỏ qua được?

Lý Thu Thủy cũng nói:

- Thù sâu như biển, chưa chết chưa thôi.

Hư Trúc hay tay xua rối rít nói:

- Nhất định là không nên, nhất định là không nên!

Lý Thu Thủy chống tay xuống đất nhổm dậy định xông vào đánh

Đồng Mỗ. Đồng Mỗ cũng hai tay vòng ra tập trung sức lực đánh trả lại.

Ngờ đâu Lý Thu Thủy vừa nhổm lên thì đã khuỵu xuống, hai tay Đồng

Mỗ cũng không sao vung ra được, chỉ còn nước tựa vào gốc cây thở dốc.

Hư Trúc thấy hai người không còn hơi sức đâu mà đánh nhau, trong bụng mừng rơn nói:

- Thế cũng tốt, sư bá, sư thúc nghỉ ngơi để tiểu điệt đi kiếm gì cho hai vị ăn.

Chỉ thấy Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy cùng ngồi xếp bằng, lòng bàn tay, lòng bàn chân ngửa lên trời, cùng một tư thức biết rằng hai người đồng môn tỉ muội đang cố gắng vận công, hễ ai ngưng tụ được chân khí trước là sẽ đánh ra người kia không sao chống đỡ được. Trong tình cảnh đó Hư Trúc làm sao dám bỏ đi. Y đưa mắt nhìn Đồng Mỗ, lại nhìn Lý Thu

Thủy thấy cả hai mặt mày nhăn nheo, hình dung khẳng khiu nghĩ thầm:

“Sư bá năm nay đã chín mươi sáu, sư thúc thì ít lắm cũng phải ngoài tám mươi. Hai người tuổi tác cao như thế, sao vẫn còn câu chấp hẹp hòi, tính tình nóng nảy như vậy?”.

Y vắt áo cho ráo nước, đột nhiên nghe cạch một tiếng, một vật rơi xuống, chính là bức tranh Tiêu Dao Tử đã giao cho y. Bức tranh đó vẽ trên lụa nên tuy ướt sũng mà không bị hư. Hư Trúc vội vàng mở ra trải lên trên tảng đá phơi cho khô, thấy nét đan thanh đã bị nước thấm lem nhem, không khỏi tiếc rẻ.

Lý Thu Thủy nghe tiếng sột soạt, hé mắt nhìn, thấy bức tranh thảng thốt kêu lên:

- Đem lại cho ta coi! Ta chẳng đời nào tin sư ca lại vẽ chân dung con tiện tì đó.

Đồng Mỗ cũng kêu lên:

- Chớ để thị coi! Để cho ta chính tay dày vò, chọc tức con tiện nhân kia chớ lẽ nào để nó được tiện nghi đến thế sao?

Lý Thu Thủy cười khanh khách nói:

- Ta cũng chẳng thèm coi nữa! Ngươi sợ ta coi rồi biết là bức tranh không phải vẽ ngươi chứ gì. Đan thanh diệu bút của sư ca, lẽ nào lại đi truyền thần cái đứa người không ra người, ngợm không ra ngợm? Y có phải cần vẽ Chung Qui3 để bắt quỉ đâu mà phải vẽ ngươi làm gì?

Việc đau lòng nhất đời Đồng Mỗ là chuyện luyện công sơ ý đến nỗi vĩnh viễn không cao lớn được. Tai họa đó chính là do Lý Thu Thủy năm xưa gây ra4 đúng khi Đồng Mỗ luyện công yếu khẩn quan đầu, Lý Thu

Thủy ở đằng sau gào lên một tiếng khiến bà ta bị tẩu hỏa, chân khí chạy lầm đường, về sau không thể trở lại nguyên trạng. Đến bây giờ nghe Lý

Thu Thủy nhắc đến mối hận bình sinh, khiến cho nộ khí xông lên, kêu lớn:

- Đồ đĩ ngựa, ta… ta… ta…

Bà ta thở không ra, oa lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu, tưởng chừng muốn ngất đi. Lý Thu Thủy cười khẩy bồi thêm:

- Ngươi đã chịu thua chưa? Hay còn muốn ra tay đấu tiếp…

3

4

Đột nhiên bà ta ôm ngực ho sặc sụa. Hư Trúc thấy cả hai khí tàn lực kiệt, chẳng mấy chốc sẽ lìa trần bèn khuyên:

- Sư bá, sư thúc, hai vị ngồi nghỉ một lát, chớ nên cố gắng mà thêm mệt mỏi.

Đồng Mỗ bực tức đáp:

- Không được!

Ngay lúc đó phía tây nam truyền mấy tiếng lục lạc leng keng. Đồng

Mỗ nghe thấy vẻ mặt vui mừng, tinh thần phấn chấn, lấy trong túi ra một ống sáo ngắn màu đen nói:

- Ngươi búng cái ống này lên trời.

Tiếng ho của Lý Thu Thủy càng lúc càng gấp. Hư Trúc không hiểu ra sao, cầm chiếc ống sáo đen để vào ngón tay giữa, búng thẳng lên, nghe một tiếng rít lảnh lót phát ra. Lúc này chỉ lực của Hư Trúc búng ra quả phi phàm, ống sáo đó bay thẳng lên không tưởng như không còn thấy đâu nữa nhưng tiếng u u vẫn vọng ra không dứt.

Hư Trúc sửng sốt nghĩ thầm: "Không xong, chiếc ống này của sư bá là tín hiệu, bà ta gọi người đến đối phó với Lý sư thúc". Y vội vàng chạy đến trước mặt Lý Thu Thủy, cúi xuống nói khẽ:

- Sư thúc, sư bá có người đến tiếp tay rồi, để tiểu điệt cõng sư thúc chạy trốn.

Chỉ thấy Lý Thu Thủy mắt nhắm nghiền, đầu ngoẹo qua, tiếng ho cũng dứt, không còn động đậy gì nữa. Hư Trúc hoảng hốt, đưa tay dò hơi thở thì quả không còn hô hấp thất thanh kêu lên:

- Sư thúc! Sư thúc!

Y đưa tay lay nhẹ đầu vai mong bà ta tỉnh lại, ngờ đầu Lý Thu Thủy theo đà ngã qua lăn xuống, thì ra đã chết rồi. Đồng Mỗ cười ha hả nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tiểu tiện nhân sợ mất vía chết rồi, ha ha, đại cừu ta đã trả được, tặc tiện nhân sau cùng cũng chết trước ta, ha ha, ha ha...

Bà ta khích động quá mức, hơi thở không còn liên tục được nữa, lại hộc ra một ngụm máu. Bỗng có tiếng u u từ cao xuống thấp, chiếc ống sáo đen rơi xuống, Hư Trúc đưa tay bắt lấy, vừa định nhìn qua Đồng Mỗ bỗng nghe tiếng bước chân lộp cộp, kèm theo tiếng lục lạc loong coong, quay đầu nhìn lại thấy mấy chục con lạc đà đang chạy tới. Những người ngồi trên lưng lạc đà đều khoác áo choàng màu xanh nhạt còn ở tận đằng xa trông chẳng khác gì một vầng mây xanh trôi lững lờ, loáng thoáng nghe tiếng đàn bà lao xao:

- Tôn chủ, thuộc hạ đi tìm đến trễ, quả là đáng chết.

Mấy chục con lạc đà tới gần, Hư Trúc thấy những người cưỡi đều là đàn bà, áo choàng trước ngực đều thêu một con đại bàng đen, dáng điệu hung dữ. Những người đó vừa thấy Đồng Mỗ lập tức nhảy xuống, vội vã chạy đến, lạy phục xuống trước mặt bà ta. Hư Trúc thấy người đi đầu trong quần nữ là một bà già, cũng phải đến năm sáu chục tuổi, còn lại thì từ trên bốn mươi xuống đến mười bảy mười tám, ai nấy đối với Đồng Mỗ vừa kính trọng vừa sợ hãi, phủ phục trên mặt đất không dám ngửng lên.

Đồng Mỗ hừ một tiếng giận dữ nói:

- Các ngươi nghĩ chắc ta chết rồi, có phải chăng? Chẳng đứa nào còn coi lão bà này vào đâu, không ai quản thúc các ngươi nên chúng bay tiêu dao tự tại, vô pháp vô thiên chứ gì?

Bà ta nói một câu, bà già kia lại rập đầu xuống đất nghe cốp cốp nói:

- Không dám.

Đồng Mỗ hỏi lại:

- Có gì mà không dám? Các ngươi nếu quả thực nghĩ đến mỗ mỗ, sao chỉ có một dúm... một dúm người đến đây là sao?

Người lão phụ đáp:

- Khải bẩm tôn chủ, từ buổi tôn chủ rời cung, bọn thuộc hạ ai nấy đều hết sức băn khoăn...

Đồng Mỗ quát lên:

- Thối lắm! Thối lắm!

Bà lão kia đáp:

- Vâng! Vâng!

Đồng Mỗ lại càng bực tức, quát lên:

- Ngươi đã biết là thối lắm, sao còn dám... còn dám đánh rắm trước mặt ta?

Bà già kia không dám trả lời chỉ liên tiếp rập đầu. Đồng Mỗ nói:

- Các ngươi băn khoăn, rồi sao nữa? Sao không mau mau xuống núi đi kiếm ta?

Bà lão kia đáp:

- Dạ! Thuộc hạ chín bộ Cửu Thiên lập tức hạ sơn, chia nhau ra khắp nơi đi tìm tôn chủ. Thuộc hạ Hạo Thiên Bộ đi về hướng đông cung nghinh tôn chủ, Dương Thiên Bộ đi về hướng đông nam, Xích Thiên Bộ đi về hướng nam, Chu Thiên Bộ đi về hướng tây nam, Thành Thiên Bộ đi về hướng tây, U Thiên Bộ đi về hướng tây bắc, Huyền Thiên Bộ đi về hướng bắc, Loan Thiên Bộ đi về hướng đông bắc, còn Quân Thiên Bộ ở lại giữ bản cung. Thuộc hạ vô năng nên đi kiếm có trễ tràng, thật đáng chết, thật đáng chết!

Nói xong liên tiếp rập đầu. Đồng Mỗ nói:

- Các ngươi người nào người nấy áo quần rách rưới, trong ba tháng qua, đường đi chắc cũng chịu nhiều gian khổ, phải không?

Người lão phụ nghe giọng Đồng Mỗ có chiều khen ngợi, vẻ mặt đổi qua mừng rỡ nói:

- Nếu được vì tôn chủ mà ra sức, dẫu phải nhảy vào lửa cháy nước sôi, cũng xin cam nguyện. Chút công lao nhỏ bé này, chỉ là bổn phận của chúng thuộc hạ mà thôi.

Đồng Mỗ nói:

- Ta luyện công chưa thành, đột nhiên gặp phải con tặc tiện nhân, bị y chặt mất một chân, tưởng tính mạng không còn, may thay được sư điệt của ta là Hư Trúc cứu thoát, những nguy nan trải qua một lời không sao hết được.

Cả bọn đàn bà áo xanh liền quay qua quì xuống tạ ơn Hư Trúc nói:

- Đại ân đại đức của tiên sinh, dù tiểu nữ tử có tan xương nát thịt cũng chưa báo đáp được một trong vạn phần.

Đột nhiên tất cả cùng lạy phục xuống khiến cho Hư Trúc luống cuống luôn mồm:

- Không dám đâu! Không dám đâu!

Vội vàng quì xuống hoàn lễ. Đồng Mỗ quát lên:

- Hư Trúc, đứng lên! Bọn chúng là nô tì của ta, sao ngươi lại làm mất thân phận thế?

Hư Trúc lại nói thêm mấy câu: "Không dám" rồi mới đứng dậy. Đồng

Mỗ nói với Hư Trúc:

- Cái bảo thạch chỉ hoàn của chúng ta bị con tặc tiện nhân kia cướp mất rồi, ngươi mau ra lấy lại.

Hư Trúc đáp:

- Vâng!

Y đi đến bên xác Lý Thu Thủy, tháo chiếc nhẫn từ ngón tay giữa của bà ta. Chiếc nhẫn đó vốn do Tiêu Dao Tử đưa cho y, nay lấy lại từ tay Lý

Thu Thủy nên cũng không có gì phải áy náy. Đồng Mỗ nói:

- Ngươi là chưởng môn phái Tiêu Dao, ta cũng đã đem Sinh Tử

Phù, Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, Thiên Sơn Lục Dương Chưởng các môn công phu truyền cho ngươi rồi, từ hôm nay trở đi, ngươi là chủ nhân của cung Linh Thứu núi Phiêu Miểu. Tất cả các nô tì trong chín bộ Cửu Thiên cung Linh Thứu.... sống chết tùy ngươi định đoạt.

Hư Trúc kinh hoảng vội vàng nói:

- Sư bá, sư bá, chuyện đó không thể nào được đâu.

Đồng Mỗ giận dữ hỏi lại:

- Cái gì không thể được? Các nô tì chín bộ Cửu Thiên biện sự chẳng ra gì, không sớm nghinh giá, để đến nỗi ta bị bỏ vào túi vải, lại bị bọn cẩu tặc Ô Lão Đại hành hạ nhục mạ, để rồi sau cùng cụt chân táng mạng...

Đám đàn bà con gái kia ai nấy run như cầy sấy, rập đầu van xin:

- Nô tì đáng chết, tôn chủ khai ân.

Đồng Mỗ nói với Hư Trúc:

- Chư tì Hạo Thiên Bộ ít ra cũng còn kiếm được ta, hình phạt bọn chúng có thể giảm khinh một chút, tất cả tám bộ còn lại, chặt tay cắt chân, mọi việc tùy ngươi làm gì thì làm.

Những nữ tử kia vội vàng quì xuống:

- Đa tạ tôn chủ.

Đồng Mỗ quát lên:

- Sao không khấu tạ tân chủ nhân?

Chúng nữ vội vàng rập đầu tạ ơn Hư Trúc. Hư Trúc hai tay xua loạn cả lên nói:

- Thôi, thôi! Ta làm chủ nhân các vị sao được?

Đồng Mỗ nói:

- Ta tuy mạng sống chỉ còn giây lát, nhưng chính mắt trông thấy con tặc tiện nhân kia chết trước ta, sinh bình võ học cũng có truyền nhân rồi, có thể nói là chết nhắm mắt được, sao ngươi lại còn chưa chịu nhận?

Hư Trúc ấp úng:

- Cái đó... tiểu điệt không đảm đương nổi.

Đồng Mỗ cười ha hả nói:

- Thế còn cô nương trong mộng, ngươi có tính chuyện gặp lại không? Ngươi có nghe lời ta làm chủ nhân cung Linh Thứu không thì bảo?

Hư Trúc vừa nghe đến "mộng trung cô nương" là run bắn người, không còn cách gì từ chối được nữa, mặt đỏ tía tai sẽ gật đầu. Đồng Mỗ vui mừng nói:

- Thế thì hay lắm! Ngươi đem bức tranh lại đây cho ta, để chính tay ta xé nát. Ta không còn gì vướng mắc, sẽ chỉ đường cho ngươi đi tìm người trong mộng.

Hư Trúc đem bức tranh lại, Đồng Mỗ giơ tay tiếp lấy, nhìn xem, nhịn không nổi kêu lên một tiếng, vẻ mặt vừa ngạc nhiên vừa vui sướng, xem kỹ lần nữa, đột nhiên cười khanh khách kêu lên:

- Không phải nó! Không phải nó! Không phải nó! Ha ha! Ha ha!

Ha ha!

Trong tiếng cười, hai hàng lệ chảy ròng ròng trên gò má dăn deo, đột nhiên đầu ngoẹo đi, gục xuống rồi không còn tiếng gì nữa. Hư Trúc kinh hãi, đưa tay ra đỡ, thấy toàn thân bà ta mềm nhũn như bông, rúm lại một cục, đã chết rồi.

Cả bọn áo xanh liền xúm đến, khóc vang cả lên, nghe thật bi thiết.

Những người đàn bà đó đều được Đồng Mỗ cứu thoát trong hoàn cảnh cực kỳ gian nan, thành thử tuy bà ta cai trị họ thật nghiêm nhặt nhưng ai ai cũng vẫn cảm kích ân đức.

Hư Trúc cũng nghĩ đến ba tháng qua cùng Đồng Mỗ không rời một bước, lại được bà ta truyền thụ bao nhiêu là võ công, mặc dù tính tình gay gắt nhưng đối với mình phải nói là thật tử tế, lúc này cười xong rồi chết trong lòng y thật xót xa, nên cũng phục xuống khóc òa lên.

Bỗng nghe sau lưng có tiếng nói lạnh lẽo:

- Ha ha! Sư tỉ ơi, sau cùng chị cũng chết trước em, thế thì là chị thắng hay là em thắng?

Hư Trúc nghe tiếng, giật mình hoảng hốt nghĩ thầm: "Làm sao người chết có thể sống lại được?". Y vội đứng lên, quay người lại thấy Lý Thu

Thủy đã ngồi dậy, tựa lưng vào gốc cây nói:

- Hiền điệt, ngươi đem bức họa lại cho ta xem, tại sau tỉ tỉ lại đề tiếu giai phi, lúc khóc lúc cười về cõi tây phương?

Hư Trúc gỡ nhẹ tay Đồng Mỗ, lấy bức tranh ra thấy mực đã khô nhưng nét bút cũng có chiều nhòe nhoẹt, hình người trong tranh cực giống

Vương Ngữ Yên mặc cung trang, mắt đăm đăm mỉm cười, xinh đẹp không sao nói hết được, trong lòng không khỏi bàng hoàng: “Người đẹp trong tranh, đầu mày cuối mắt xem ra tương tự sư thúc”. Y đi đến bên Lý Thu

Thủy giao cho bà ta bức tranh.

Lý Thu Thủy cầm bức họa, liếc nhìn đám đàn bà mỉm cười nói:

- Chủ nhân các ngươi cùng ta một phen ác đấu, sau cùng cũng không địch lại, các ngươi chẳng qua chỉ như đom đóm, lại muốn tranh huy cùng nhật nguyệt hay sao?

Hư Trúc quay đầu nhìn lại, thấy những người đàn bà ai nấy đều để tay lên cán kiếm, thần sắc bi phẫn, hiển nhiên toan cùng xông lên, giết Lý

Thu Thủy báo thù cho Đồng Mỗ, có điều chưa được lệnh của tân chủ nhân nên không dám tự tiện ra tay.

Hư Trúc ấp úng:

- Sư thúc, sư thúc...

Lý Thu Thủy đáp:

- Sư bá ngươi võ công thật giỏi, nhưng có điều không được tinh tế.

Cứu binh của bà ta đến rồi, ta còn cách nào để ngự được nữa, dĩ nhiên phải trá tử. Ha ha, sau cùng sư tỉ cũng chết trước ta. Y toàn thân gân cốt nát nhừ, thổ khí tán công, cái đó không thể nào giả được.

Hư Trúc nói:

- Khi ác đấu trong hầm băng, sư bá cũng đã giả chết, đánh lừa được sư thúc một phen, hai bên thật chẳng bên nào kém bên nào.

Lý Thu Thủy thở dài nói:

- Trong bụng ngươi vẫn nghiêng về bên sư bá một chút.

Bà ta vừa nói vừa mở bức tranh ra, mới nhìn một chút, gương mặt đã biến đổi mãnh liệt, hai tay

run rẩy, khiến cho cả bức tranh cũng rung theo.

Lý Thu Thủy nói nhỏ:

- Chính là nó! Chính là nó! Chính là nó! Ha ha! Ha ha! Ha ha!

Trong tiếng cười chứa đầu sầu khổ đau thương. Hư Trúc không khỏi thương thầm cho bà ta hỏi lại:

- Sư thúc, thế là sao?

Y trong bụng nghĩ thầm: “Một người thì không phải nó, một người thì chính là nó, không biết đây là ai?”.

Lý Thu Thủy chăm chăm nhìn người trong bức tranh nói:

- Ngươi thử xem, người này bên cạnh miệng có núm đồng tiền, bên cạnh mắt phải lại có một nốt ruồi đen, phải không nào?

Hư Trúc nhìn mỹ nữ trong tranh, gật đầu:

- Quả đúng thế!

Lý Thu Thủy thê thảm nói:

- Đây chính là em gái ta.

Hư Trúc lại càng lạ lùng hỏi:

- Em gái của sư thúc ư?

Lý Thu Thủy nói:

- Em gái ta mặt giống ta như hệt, có điều y thêm má núm đồng tiền mà ta không có, bên cạnh khóe mắt phải lại có một nốt ruồi đen nho nhỏ, ta cũng không có.

Hư Trúc ồ lên một tiếng. Lý Thu Thủy lại tiếp:

- Sư tỉ bảo là sư ca vẽ tiếu tượng của y, ngày đêm không rời, ta vốn không tin, có... có... có điều... không ngờ lại là em gái ta. Quả thực... quả thực... bức tranh này ở đâu ra?

Hư Trúc nhắc lại khi lâm tử Tiêu Dao Tử giao cho y bức tranh này như thế nào, bảo y đến núi Vô Lượng nước Đại Lý tìm người truyền thụ võ nghệ ra sao, Đồng Mỗ nhìn thấy bức tranh vì sao nổi giận, kể hết một lượt.

Lý Thu Thủy thở dài một tiếng nói:

- Sư tỉ khi vừa mới coi bức tranh, nghĩ rằng người trong tranh chính là ta, một là tướng mạo giống hệt, hai nữa sư ca vốn rất sủng ái, huống chi... huống chi khi ta và sư tỉ tương tranh, em gái ta chỉ mới mười một tuổi, sư tỉ chẳng thể nào nghi cho nó được nên không để ý đến núm đồng tiền và nốt ruồi trong hình. Mãi đến khi sắp chết, sư tỉ mới phát giác người trong tranh là em gái ta chứ không phải ta, nên mới kêu lên ba lần “không phải nó”. Ôi, tiểu muội tử, ngươi giỏi thật, giỏi thật!

Nói xong bà ta thẫn thờ, ròng ròng nước mắt. Hư Trúc nghĩ thầm:

“Thì ra cả sư bá lẫn sư thúc đối với sư phụ ta một mối thâm tình, nhưng trong lòng sư phụ ta lại để ý đến người khác. Thế nhưng không biết người em gái của sư thúc có còn ở nhân gian không? Sư phụ sai ta cầm bức tranh này tìm người học võ, không lẽ người em gái của sư thúc đang sống ở núi

Vô Lượng, nước Đại Lý chăng?”. Y bèn hỏi:

- Sư thúc, bà... bà em gái của sư thúc, có phải đang ở núi Vô

Lượng nước Đại Lý không?

Lý Thu Thủy lắc đầu, mắt mơ màng nhìn về khoảng xa xăm, dường như để nhớ lại chuyện cũ, chậm rãi nói:

- Năm xưa ta cùng sư phụ ngươi ở tại thạch động bên bờ Kiếm Hồ nơi núi Vô Lượng, nước Đại Lý, tiêu dao khoái hoạt, thật còn hơn thần tiên. Ta sinh cho y được một đứa con gái thật kháu khỉnh. Hai người chúng ta sưu tầm các loại võ công bí cấp mọi môn phái, mong sáng tạo ra một kỳ công bao trùm mọi nhà.

Một ngày kia, sư ca tìm thấy một khối ngọc cực lớn ở trong núi, mới theo hình dáng ta mà tạc thành một pho tượng. Sau khi điêu khắc rồi, ngày ngày chỉ ngơ ngẩn xuất thần nhìn tác phẩm, từ đó chẳng còn nhìn nhõi gì đến ta nữa.

Ta trò chuyện với y, hỏi một nơi y trả lời một nẻo, thậm chí nghe mà không thấy, bao nhiêu tâm tư chỉ còn một pho tượng ngọc mà thôi. Sư phụ ngươi quả là khéo tay, pho tượng ngọc kia tạc thật đẹp, thế nhưng dù là tượng ngọc chăng nữa thì cũng là vật chết, huống chi pho tượng theo hình dáng ta mà tạc thành, mà ta thì ở ngay bên cạnh y, sao y lại không lý gì đến, cứ mê mê mẩn mẩn nhìn pho tượng, mắt đăm đăm đầy vẻ đắm đuối là sao? Thế là cớ gì? Thế là cớ gì?

Bà ta lẩm bẩm tự hỏi mình, tưởng chừng quên mất Hư Trúc đang ở bên cạnh. Một hồi sau, Lý Thu Thủy lại nhỏ nhẹ lẩm bẩm:

- Sư ca, chàng thông minh tuyệt đỉnh, mà cũng lại si mê tuyệt đỉnh, sao lại đi yêu một pho tượng do chính mình tạc thành? Sao chàng không yêu người sư muội biết nói, biết cười, biết cử động, biết yêu thương? Trong tim chàng đã nhìn pho tượng kia thành đứa em của thiếp rồi, phải vậy chăng? Thiếp ghen với pho tượng kia nên gây gỗ với chàng một trận, rồi ra ngoài kiếm những chàng trai tuấn tú đem về làm chồng, tình tự ngay trước mặt chàng, khiến chàng giận quá bỏ đi, không bao giờ quay trở lại. Sư ca, thực ra chàng chẳng nên bực bội, những thanh niên mỹ mạo kia đều bị thiếp giết cả, vùi dưới đáy hồ, chàng có biết chăng?

Bà ta cầm bức tranh lên ngắm nghía một hồi nói tiếp:

- Sư ca ơi! Bức tranh này chàng vẽ hồi nào? Hẳn là chàng nghĩ đến thiếp nên mới bảo đứa đồ nhi đem đi tìm tiểu muội nơi Đại Lý. Thế nhưng chàng bất tri bất giác lại vẽ thành đứa em gái của thiếp, chàng có biết chăng? Chàng vẫn tưởng người trong tranh là em. Sư ca, trong tim chàng người yêu thương thực sự chính là đứa em gái của tiểu muội, vậy sao lại chỉ si mê một khối ngọc kia thôi? Thế là sao? Thế là sao? Bây giờ thì thiếp hiểu ra rồi.

Hư Trúc nghĩ thầm: "Đức Phật có nói rằng, con người ta ở trên đời, khó mà qua khỏi được tham sân si tam độc. Sư bá, sư thúc, sư phụ đều là những nhân vật phi phàm, nhưng vì vướng mắc trong ba món độc này, dù cho võ công trác tuyệt nhưng trong lòng vẫn phiền não đau khổ, chẳng khác gì bọn người phàm phu tục tử".

Lý Thu Thủy quay đầu lại nhìn Hư Trúc nói:

- Hiền điệt, ta có một đứa con gái cùng với sư phụ ngươi mà sinh ra, xuất giá nhà họ Vương đất Tô Châu, khi nào ngươi có rảnh...

Đột nhiên bà ta lắc đầu thở dài:

- Không được rồi, cũng chẳng biết hiện giờ nó có còn sống hay không, việc ai người ấy lo người khác chẳng thể nào...

Lý Thu Thủy bất ngờ rít lên:

- Sư tỉ ơi, hai chị em mình đều đáng thương, đều... đều... bị kẻ vô lương tâm kia đánh lừa thôi! Ha ha! Ha ha! Ha ha!

Bà ta cười lớn ba tiếng, thân người lật ngửa, ngã gục xuống. Hư Trúc cúi xuống xem thấy máu miệng máu mũi đổ ra, tắt thở chết rồi, lần này không thể nào giả được nữa. Y ngơ ngẩn nhìn hai cái xác, không biết phải làm sao.

Bà già đứng đầu Hạo Thiên Bộ nói:

- Tôn chủ, mình có đem di thể lão tôn chủ về Linh Thứu Cung long trọng an táng hay không? Kính mong tôn chủ chỉ thị.

Hư Trúc đáp:

- Thế là phải lắm.

Y chỉ vào Lý Thu Thủy nói:

- Vị này... vị này là đồng môn sư muội của tôn chủ các vị, tuy hai người khi sống thù ghét nhau, nhưng... nhưng chết rồi cừu hận cũng xóa hết, ta xem... ta xem... cũng nên đem về an táng, các vị nghĩ sao?

Lão phụ đó khom lưng đáp:

- Cẩn tuân những lời sai bảo.

Hư Trúc nhẹ cả người, y chỉ sợ những người áo xanh này thù hận Lý

Thu Thủy sẽ không bằng lòng đem thi thể bà ta về chôn cất, không chừng còn hủy hoại cái xác cho thỏa lòng, không ngờ bọn họ chẳng hề nửa lời dị nghị. Y nào biết Đồng Mỗ huấn luyện nô tì cực kỳ kính sợ, không dám trái ý nửa câu, Hư Trúc nay là tân chủ nhân của họ nên nói ra là tuân theo ngay, bảo gì làm nấy.

Bà lão đó chỉ huy những người kia, dùng chăn lông quấn chặt hai cái xác lại, để lên lưng lạc đà, rồi mới cung kính mời Hư Trúc lên yên. Hư

Trúc khiêm tốn mấy câu, nghĩ thầm chuyện đã đến nước này cũng cần chính mắt thấy di thể hai người được chôn cất chu đáo rồi mới có thể về chùa Thiếu Lâm chịu tội. Y hỏi lão phụ đó tên tuổi ra sao, bà ta đáp:

- Phu quân nô tì họ Dư nên lão tôn chủ gọi là Tiểu Dư, tôn chủ muốn gọi thế nào cũng được.

Đồng Mỗ đã trên chín chục tuổi, dĩ nhiên gọi Tiểu Dư thì không sao,

Hư Trúc đâu có thể gọi thế được bèn nói:

- Dư bà bà, ta pháp hiệu là Hư Trúc, tất cả cứ coi bằng vai với nhau là đủ chứ tôn chủ dài, tôn chủ vắn không khỏi làm ta ngượng muốn chết hay sao?

Dư bà lạy phục xuống đất, chảy nước mắt nói:

- Tôn chủ khai ân! Tôn chủ muốn đánh muốn giết gì nô tì cũng cam chịu, cầu khẩn tôn chủ đừng trục xuất nô tì ra khỏi Linh Thứu Cung.

Hư Trúc ngạc nhiên nói:

- Mau đứng lên, ta đời nào lại muốn đánh, muốn giết bà bà?

Y vội vàng đỡ bà ta lên. Những người còn lại cũng nhất loạt quì xuống van xin:

- Tôn chủ khai ân.

Hư Trúc lại càng kinh ngạc vội hỏi nguyên do, mới hay mỗi khi Đồng

Mỗ nổi giận thì lại nói ngược lại thành thử nếu như lời lẽ khách sáo thì ắt là đối phương sẽ phải chịu thảm họa, khổ sở không sao kể xiết. Cũng vì lẽ đó, các động chủ, đảo chủ mỗi khi thấy có sứ giả của Đồng Mỗ đến mắng chửi nhục mạ, thì lại mở tiệc ăn mừng, biết rằng sẽ được bình yên. Lúc này Hư Trúc đối với Dư bà khiêm tốn lễ phép, chúng nữ lại tưởng y định trách phạt nặng khiến cho Hư Trúc phải nói đi nói lại, hết lời an ủi vậy mà những người đó vẫn khép nép, thấp thỏm không an tâm.

Hư Trúc lên yên rồi, nói sao chúng nữ cũng không dám lên cưỡi mà chỉ dắt lạc đà, còn lại đi bộ theo sau. Hư Trúc nói:

- Chúng ta phải trở về Linh Thứu Cung cho nhanh, nếu không thời tiết nóng nực, e rằng... e rằng di thể của tôn chủ đi đường sẽ biến đổi.

Những người đó bấy giờ mới tuân lệnh nhưng ai nấy chỉ dám cưỡi ở sau xa xa tùy hành. Hư Trúc định hỏi chuyện trên cung Linh Thứu, nhưng cảm thấy không tiện nên lại thôi.

Cả đoàn người đi về hướng tây, đến ngày thứ năm thì gặp được tiêu kỵ5 của Chu Thiên Bộ. Dư bà bà liền đưa tin, tiêu kỵ kia liền quay về báo, chẳng mấy chốc chư nữ Chu Thiên Bộ đã bôn bả chạy tới, tất cả đều mặc áo choàng tím, trước hết khóc lạy di thể Đồng Mỗ sau đó tham kiến tân chủ nhân.

Thủ lãnh Chu Thiên Bộ họ Thạch, chừng trên dưới ba mươi nên Hư

Trúc gọi bà ta là Thạch tẩu. Y sợ các bộ thuộc nghi ngại nên lời lẽ không còn dám khách sáo,

chỉ nhẹ nhàng an ủi là đi đường phải chịu nhiều gian khổ mấy câu. Chúng nữ mừng lắm, cùng phục xuống lạy tạ. Hư Trúc cũng không dám đề nghị "mọi người coi nhau như bằng vai", chỉ nói không thích ai gọi mình bằng "tôn chủ", chỉ cần gọi là "chủ nhân" cũng đủ rồi.

Mọi người khom lưng tuân lệnh.

Cứ như thế tiếp tục đi về hướng tây, những người Hạo Thiên Bộ, Chu

Thiên Bộ cử đi liên lạc đã gọi được các bọn Xích Thiên, Dương Thiên,

Huyền Thiên, U Thiên, Thành Thiên đến, chỉ có Loan Thiên ở cực tây vẫn đi tìm Đồng Mỗ không có tin tức.

Trong cung Linh Thứu không có đàn ông, Hư Trúc ở trong đám mấy trăm đàn bà con gái thật là ngượng ngập, cũng may mọi người đối với y

5 hết sức cung kính nếu Hư Trúc không lên tiếng hỏi thì không ai dám nói chuyện nên cũng khiến y khỏi bị ngỡ ngàng.

Hôm đó đang đi trên đường đột nhiên một thiếu nữ mặc áo xanh phi ngựa chạy đến, là người của Dương Thiên Bộ đi trước thám thính tay cầm cờ xanh vẫy vẫy, ý cho hay trên đường phía trước có chuyện, rồi chạy tới bản bộ thủ lãnh bẩm báo.

Thủ lãnh của Dương Thiên Bộ là một cô gái tuổi độ ngoài hai mươi tên Phù Mẫn Nghi sau khi nghe bẩm báo rồi, lập tức nhảy xuống khỏi lạc đà, rảo bước đến trước mặt Hư Trúc nói:

- Khải bẩm chủ nhân, tiêu kỵ của thuộc hạ do thám nghe tin chúng nô tài của ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo thừa dịp lão tôn chủ bị nạn nên đã làm phản, đang tấn công bản phong. Quân Thiên Bộ nghiêm thủ các nẻo đi lên, các yêu nhân chưa lên được, có điều những tỉ muội được sai hạ phong cầu cứu đều bị bọn yêu nhân sát hại.

Các động chủ đảo chủ nổi loạn thì Hư Trúc đã biết từ trước rồi, đoán chừng bọn họ không bắt được Đồng Mỗ, Bất Bình đạo nhân lại chết dưới tay mình, Ô Lão Đại bị thương nặng sống chết ra sao chưa biết, tưởng chúng sẽ thấy khó mà rút lui, rồi giải tán, ngờ đâu đã qua bốn tháng trời nay lại tụ tập đến tấn công núi Phiêu Miểu. Y trước nay sống trong chùa

Thiếu Lâm, chưa từng bước chân ra khỏi cổng chùa, nhân tình thế thái mọi việc trên đời nào có biết gì đâu, gặp phải chuyện khó khăn thế này không biết phải xoay trở ra sao, ngẫm nghĩ rồi nói:

- Cái này... cái này...

Lại nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, có hai người cưỡi ngựa chạy đến, đi trước là một tiêu kỵ của Dương Thiên Bộ, còn ngựa phía sau có một người đàn bà áo vàng nằm vắt ngang, người đầy máu, cánh tay đã bị chặt đứt lìa. Phù Mẫn Nghi vẻ mặt bi phẫn hậm hực nói:

- Chủ nhân, đây là phó thủ lãnh Quân Thiên Bộ Trình tỉ tỉ, e rằng tính mạng khó mà giữ được.

Người con gái họ Trình kia đã ngất đi, mọi người xúm lại giúp cô ta cầm máu cứu chữa, thấy hơi thở thoi thóp, mệnh trong khoảnh khắc.

Hư Trúc thấy thương thế như vậy, nghĩ đến phương pháp trị thương

Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà đã dạy cho y, vội giục lạc đà đến gần, ngón tay giữa bên trái búng luôn mấy cái, phong bế tất cả các huyệt đạo trên cánh tay bị đứt, máu đang chảy lập tức ngừng ngay. Lần thứ sáu y búng ra đã sử dụng chiêu Tinh Hoàn Khiêu Trịch do Đồng Mỗ dạy, một luồng Bắc Minh chân khí bắn vào huyệt Trung Phủ ở gần nách. Cô gái kia kêu lên một tiếng, tỉnh ngay lập tức kêu lên:

- Chúng tỉ tỉ, mau mau lên Phiêu Miểu Phong tiếp ứng ngay, chúng tôi... chúng tôi không chống cự nổi...

Hư Trúc lăng không điểm huyệt chẳng phải muốn khoe khoang thần kỹ, chỉ vì đối phương là một cô gái thanh xuân, tuy y không còn là một nhà sư nữa nhưng vẫn giữ giới luật Phật môn tránh xa đàn bà con gái, không muốn tay mình chạm vào người cô ta, ngờ đâu chỉ mấy lần đàn chỉ đã ứng nghiệm như thần. Y lúc này trong người đã tập trung nội lực của ba đại cao thủ phái Tiêu Dao là Tiêu Dao Tử, Đồng Mỗ, và Lý Thu Thủy, quả thực không phải tầm thường.

Quần nữ các bộ tuân theo di mệnh của Đồng Mỗ tôn Hư Trúc làm tân chủ nhân nhưng thấy y tuổi đã trẻ, ăn nói hành vi xem ra có chiều ngờ nghệch, dở dở ương ương nên trong lòng cũng không kính trọng cho lắm, huống chi đàn bà trong cung Linh Thứu, mười người hết chín đã từng gặp chuyện không hay với đàn ông, chẳng phải cảnh liễu chán hoa chê, vắt chanh bỏ vỏ thì cũng bị kẻ thù làm cho nhà tan cửa nát, lại ở dưới trướng

Đồng Mỗ lúc nào cũng thù hằn, gay gắt nên ai nấy coi nam nhân chẳng khác gì độc xà mãnh thú. Bây giờ thấy y vừa ra tay đã giở ngay bản môn công phu của Linh Thứu Cung, công lực tinh thuần, xem ra còn có phần trội hơn cả lão tôn chủ. Chúng nữ ai nấy kinh ngạc, reo hò vang dậy, không nói mà tất cả cùng lạy phục xuống đất. Hư Trúc kinh hỏi:

- Làm cái gì thế? Mau mau đứng lên, đứng lên!

Có người cáo tri cho cô gái họ Trình, tôn chủ đã tiên du, thanh niên này là ân nhân của tôn chủ, lại cũng là truyền nhân của Đồng Mỗ, là tân chủ của bản cung. Cô gái đó tên là Trình Thanh Sương cố gắng xuống ngựa, quì lạy ra mắt Hư Trúc nói:

- Đa tạ tôn chủ cứu mạng, xin... xin... xin tôn chủ cứu các vị tỉ tỉ còn ở trên núi, tất cả chống đỡ bốn tháng nay, quả bất địch chúng, đến lúc này đã nguy ngập... nguy ngập vạn phần.

Cô ta nói được mấy câu rồi nằm phục xuống đến đầu cũng không ngóc lên nổi. Hư Trúc vội nói:

- Thạch tẩu mau đỡ cô ta dậy. Dư bà bà nghĩ xem... nghĩ xem mình phải làm sao?

Dư bà và vị chủ mới này đồng hành đã mươi ngày, đã biết y là người trung hậu thật thà, không thông hiểu chuyện đời, liền đáp:

- Khải bẩm chủ nhân, từ đây đến Phiêu Miểu Phong còn đến hai ngày đường, tốt nhất là chủ nhân cho phép nô tì tất lãnh bản bộ đến trước cứu viện. Chủ nhân đưa tất cả mọi người đi sau, một khi đến nơi thì tất cả yêu nhân đều bị dẹp tan, không còn gì phải sợ.

Hư Trúc gật đầu, lại thấy có điểm không ổn nhưng nhất thời không nghĩ ra là chuyện gì. Dư bà quay sang nói với Phù Mẫn Nghi:

- Phù muội tử, chủ nhân lần đầu hiển chút thân thủ để trấn nhiếp quần yêu, pháp y trên người

xem chừng không đủ trang nghiêm. Ngươi là

“Cây Kim Thần” của bản cung, vậy hãy may cho chủ nhân một bộ quần áo đi.

Phù Mẫn Nghi đáp:

- Đúng thế! Muội tử cũng đã nghĩ tới rồi.

Hư Trúc ngạc nhiên, nghĩ thầm trong lúc đang gấp gáp thế này, làm gì còn thì giờ đâu mà may quần áo? Quả đúng là bụng dạ đàn bà. Mọi người đưa mắt nhìn Hư Trúc, đợi y ra lệnh. Hư Trúc cúi đầu, nhìn thấy tăng bào trên người rách bươm, bốn tháng nay không giặt, đến chính mình cũng còn thấy hôi hám không chịu nổi. Y từ bé đã được sư phụ dạy rằng, phải thường thường nghĩ đến ngũ uẩn đều chỉ là không, chớ nên quá trọng miếng ăn thức mặc, thành ra việc đó không bao giờ để tâm, bây giờ Dư bà đề cập đến, lại thấy các cô gái thuộc hạ ai nấy ăn mặc sang trọng, không khỏi ngượng ngùng, huống chi mình đã không còn là sư nữa mà lại mặc tăng y, thật không đâu vào đâu.

Thực ra mọi người đã coi y là chủ rồi, đâu có ai còn cười chê áo quần đẹp hay không đẹp? Mọi người chăm chăm nhìn y nào phải xem y xấu hay tốt, thế nhưng Hư Trúc thấy mình dơ dáy, tồi tàn nên hổ thẹn đấy thôi.

Dư bà đợi một hồi, hỏi lại:

- Chủ nhân, nô tì đi trước có được không?

Hư Trúc đáp:

- Thôi tất cả mình cùng đi một lượt, cứu người mới là quan trọng.

Quần áo của ta quả có dơ dáy thật, đợi tới khi... tới khi ta tắm rửa, để các vị khỏi thấy quá hôi hám...

Y vừa nói vừa giục lạc đà, vọt lên trước. Chúng nữ cũng cùng mang mối hận chung nên đều ra sức đuổi theo. Lạc đà rất dai sức, khi chạy nhanh chẳng kém gì ngựa, mọi người chạy một mạch mấy chục dặm mới dừng lại nghỉ ngơi, chụm lửa nấu ăn. Dư bà chỉ vào một ngọn núi chìm vào trong mây mù ở phía tây bắc, nói với Hư Trúc:

- Chủ nhân, đó chính là Phiêu Miểu Phong. Ngọn núi đó quanh năm lúc nào cũng đầy vân vụ, từ xa nhìn vào, như có như không, chính vậy mới gọi là núi Phiêu Miểu.

Hư Trúc nói:

- Xem ra cũng còn xa lắm, mình đến sớm lúc nào hay lúc nấy, tất cả mọi người cố đi suốt đêm.

Chúng nữ đồng thanh đáp lời:

- Tuân lệnh! Đa tạ chủ nhân quan hoài cho các nô tì Quân Thiên

Bộ.

Ăn cơm xong, cả bọn lại lên lạc đà đi tiếp. Vì phải đi gấp nên trên đường chết mất vô số lạc đà, lúc tờ mờ sáng ngày thứ hai thì đến chân núi

Phiêu Miểu. Phù Mẫn Nghi hai tay bưng một vật gì ngũ sắc thật rực rỡ, đi đến trước mặt Hư Trúc, khom lưng nói:

- Nô tì công phu thô lậu, xin chủ nhân mặc tạm.

Hư Trúc lạ lùng:

- Cái gì đây?

Y cầm lấy mở ra xem, thì ra là một trường bào, gồm nhiều mảnh gấm may thành, xanh đỏ tím vàng đen miếng nọ xen lẫn miếng kia, trông vừa quí giá lại vừa thanh nhã. Thì ra Phù Mẫn Nghi cắt từ những áo choàng của mỗi người may thành một chiếc áo dài cho Hư Trúc.

Hư Trúc vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

- Phù cô nương quả không hổ danh là Châm Thần, trên lưng lạc đà chạy nhanh như vậy mà vẫn may được một chiếc áo đẹp thế này.

Y liền cởi bỏ tăng y, khoác trường bào lên, dài ngắn rộng hẹp ni tấc thật là vừa vặn, riềm tay áo lót bằng da chồn màu xám cắt từ áo cừu của các cô ra. Hư Trúc tuy xấu xí nhưng khi mặc chiếc áo quí giá đó, lập tức oai nghi hẳn lên, chúng nữ người nào cũng suýt soa khen ngợi khiến anh chàng thấy ngượng ngập, chân tay thừa thãi.

Khi đó mọi người đã tới con đường đi lên núi. Trình Thanh Sương trên đường đã cho mọi người hay khi cô ta hạ phong thì địch nhân đã tấn công lên đến Đoạn Hồn Nhai, mười tám nơi hiểm yếu trên ngọn Phiêu Miểu đã mất hết mười một vị trí, quần nữ trong Quân Thiên Bộ chết đã già nửa, tình thế cực kỳ hung hiểm. Hư Trúc thấy chân núi lặng như tờ không một bóng người, trong đám tuyết đóng khắp nơi cỏ non lú nhú, nếu không biết trước, ai dám nghĩ rằng trong cảnh thanh tĩnh thế này lại chứa đầy nguy cơ chết chóc. Mọi người ai nấy lo lắng ra mặt, không biết các chị em Quân

Thiên Bộ sống chết ra thế nào.

Thạch tẩu rút đao ra cầm tay, lớn tiếng nói:

- Trong Cửu Thiên núi Phiêu Miểu, tám Thiên Bộ hạ phong rồi, chỉ một bộ ở lại giữ núi, bọn giặc thừa cơ đến tấn công, quả là vô sỉ. Chủ nhân, xin mau hạ lệnh cho tất cả mọi người xông lên quyết với quần tặc một trận tử chiến.

Thần tình bà ta cực kỳ hiên ngang. Dư bà nói:

- Thạch gia muội tử chớ có nóng, thế quân địch mạnh, Quân Thiên

Bộ chỉ trông cậy vào mười tám nơi hiểm trở trời sinh nên đã chống cự được bấy lâu nay. Bây giờ bọn mình đang ở dưới chân núi, địch nhân phản khách vi chủ, chiếm được thế từ cao đánh xuống...

Thạch tẩu nói:

- Thế theo ý bà bà thì phải làm sao?

Dư bà đáp:

- Chúng mình không nói năng gì cả, cứ lẳng lặng xông lên, làm sao cho bọn địch biết trễ chừng nào hay chừng ấy.

Hư Trúc gật đầu khen:

- Dư bà nói phải lắm.

Y đã nói như thế thành thử không một ai dám có ý kiến gì thêm. Bát bộ chia ra len lén trèo lên núi. Việc thượng phong này, khinh công ai hơn ai kém biết ngay. Hư Trúc thấy Dư bà, Thạch tẩu, Phù Mẫn Nghi những thủ lãnh tuy phận nữ nhi nhưng cước bộ cực kỳ nhanh nhẹn, nghĩ thầm:

"Quả nhiên dưới tay tướng mạnh không có quân yếu, bộ thuộc của sư bá quả là giỏi thật".

Các chỗ thiên hiểm đều qua được dễ dàng nhưng nơi nào cũng thấy đầy đao vỡ kiếm gẫy, cây đổ đá tan, đủ biết khi địch nhân vượt qua được nơi này, đều phải trải qua một trường ác đấu cực kỳ thảm khốc. Qua khỏi

Đoạn Hồn Nhai, Thất Túc Nham, Bách Trượng Giản, tới được Tiếp Thiên

Kiều, thấy chiếc cầu treo bằng xích sắt giữa hai vách núi đã bị ai dùng bảo đao chặt đứt. Hai bên vách núi phải cách nhau phải đến năm trượng, khó mà có thể nhảy qua.

Quần nữ ai nấy kinh hãi nghĩ thầm: "Không lẽ chúng tỉ muội Quân

Thiên Bộ đều tử nạn cả rồi sao?". Ai nấy biết rằng Tiếp Thiên Kiều thông liền với Bách Trượng Giản và Tiên Sầu Môn, là độc đạo giữ hai thiên hiểm, tuy nói là cầu nhưng thực sự chỉ là một sợi dây xích, nối vắt ngang hai vách núi dựng đứng, dưới là vực sâu đá tai mèo lởm chởm. Những ai đến cung Linh Thứu đều võ nghệ cao cường, đi trên xích sắt mà qua không phải là chuyện khó. Lần này Trình Thanh Sương xuống núi, địch nhân chỉ mới tới Đoạn Hồn Nhai còn cách Tiếp Thiên Kiều khá xa, Quân

Thiên Bộ cũng đã dự bị, cho người canh cây cầu sắt, nếu địch nhân tấn công tới thì sẽ mở khóa nối ở giữa, sợ xích sẽ tách làm hai, tuy cái vực này chỉ năm trượng, rộng thì không rộng nhưng trên đời này không ai khinh công có thể nhảy qua được. Bấy giờ chúng nữ thấy sợi xích bị chặt đứt, có lẽ khi địch tấn công tới, người Quân Thiên Bộ vội quá nên không kịp mở khóa nữa.

Thạch tẩu cầm liễu diệp đao múa lên nghe veo véo kêu to:

- Dư bà bà, mau nghĩ cách nào qua được đây mới xong.

Dư bà bà nói:

- Ồ, làm sao qua đây, cái này không phải dễ...

Nói chưa dứt câu, bỗng nghe từ phía sau núi giọng đàn bà truyền ra hai tiếng "A, A" thảm thiết. Quần nữ nhiệt huyết xông lên, ai nấy biết rằng chị em trong Quân Thiên Bộ bị địch nhân hạ độc thủ, hận không thể chấp cánh bay sang để tử chiến một phen. Ai nấy nhao nhao chửi rủa nhưng không có cách nào qua được nơi hiểm trở thiên nhiên này.

Hồi 38(b) - Hồ Đồ Túy – Tình Trường Kế Đoản

Ta ngươi chung mối tơ lòng,

Bên gà bên vịt cũng cùng tương tư.

Hồ đồ nọ xọ ra kia,

Tình dài kế vắn biết chia đường nào?

o O o

Hư Trúc ối lên một tiếng, người hơi nghiêng qua, không hiểu sao

Trác Bất Phàm vừa mới nói ngon nói ngọt, lại đột nhiên lật mặt ra chiêu sát thủ? Soẹt một tiếng, mũi kiếm đâm suốt qua dưới nách y, xé rách một đường dài trên chiếc tăng bào cũ kỹ. Chiêu tấn công thứ hai của Trác Bất

Phàm không trúng, ngoài năm phần kinh ngạc còn thêm năm phần hoảng vía, thân hình liền xoay nửa vòng, trường kiếm dựng lên, mũi kiếm hiện ra một tia ánh sáng xanh chừng nửa thước vươn ra thụt vào. Trong đám đông có đến chục người reo lên:

- Kiếm mang! Kiếm mang!

Luồng ánh sáng đó chẳng khác gì một con rắn uốn éo, Trác Bất

Phàm nở một nụ cười bí hiểm, đưa chân khí từ đan điền lên, đầu kiếm đột nhiên sáng rực, đâm thẳng vào ngực Hư Trúc.

Hư Trúc chưa từng thấy binh khí của ai lại tỏa ra ánh sáng xanh bao giờ, nghe quần hào hò reo, đoán chừng đây là một môn võ công cực kỳ lợi hại, mình không thể nào đối phó nổi, chân lách một cái đã dạt qua một bên. Chiêu đó của Trác Bất Phàm đã dùng toàn lực, giữa đường không cách gì biến chiêu được, nghe cạch một tiếng, trường kiếm đâm vào một cột đá lớn, ngập sâu cả thước. Cái cột đó làm bằng đá hoa cương cực kỳ cứng rắn, vậy mà thanh kiếm mềm đâm vào hơn một thước, đủ biết chân lực y dồn vào mũi kiếm ghê gớm đến chừng nào, quần hào nhịn không nổi lại reo hò vang dậy.

Trác Bất Phàm sử kình vào cánh tay rút kiếm ra, lại múa kiếm tấn công Hư Trúc, miệng quát:

- Tiểu huynh đệ, chú mày còn chạy đi đâu nữa đây?

Hư Trúc trong bụng bàng hoàng, lại tránh thêm lần nữa.

5

Bên cánh trái đột nhiên có tiếng người cười khẩy nói:

- Chú tiểu kia, ngã xuống!

Đó là giọng một người đàn bà, rồi có hai luồng bạch quang thấp thoáng, hai ngọn phi đao bay về phía Hư Trúc. Hư Trúc khi cõng Đồng

Mỗ được bà ta chỉ điểm một chút khinh công, nhưng y nội lực cực kỳ hồn hậu, giơ tay nhắc chân dĩ nhiên nhanh nhẹn dị thường, thân tùy ý chuyển, phi đao tuy nhanh nhưng y vẫn nhẹ nhàng tránh được. Lại thấy một mỹ phụ trung niên mặc áo màu hồng nhạt vung tay lên đã bắt được hai thanh phi đao tưởng chừng như lòng bàn tay có một hấp lực cực mạnh, hút phi đao bay trở về.

Trác Bất Phàm lên tiếng khen:

- Thần kỹ phi đao của Phù Dung tiên tử quả khiến mọi người được mở to con mắt.

Hư Trúc chợt nhớ ra hôm mọi người cùng nhau mưu tính chuyện tấn công Phiêu Miểu Phong thì Bất Bình đạo nhân, Trác Bất Phàm và Phù

Dung tiên tử cùng một phe, Bất Bình đạo nhân đã bị mình dùng trái tùng giết chết ở trên núi tuyết, thảo nào hai người muốn giết mình để báo thù cho đồng bạn. Y cảm thấy hối hận, liền dừng chân, quay sang Trác Bất

Phàm và Phù Dung tiên tử liên tiếp vái dài nói:

- Tại hạ quả là phạm phải sai lầm thật lớn, thật đáng chết, tuy nhiên khi đó không phải cố ý, ôi, dẫu sao cũng đã phạm phải một lỗi tày trời không sao lấy lại được. Hai vị muốn đánh muốn chửi, ta... ta cũng... ta cũng không dám tránh né nữa.

Trác Bất Phàm và Phù Dung tiên tử Thôi Lục Hoa hai người nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: "Tiểu tử này quả nhiên sợ rồi". Thực ra hai người nào có biết là Bất Bình đạo nhân đã chết về tay Hư Trúc chứ nếu biết được thì đã giết y để báo thù rồi. Hai người cũng một tâm tư, lập tức xông ra mỗi người nắm một tay Hư Trúc.

Hư Trúc nghĩ đến thảm trạng của Bất Bình đạo nhân khi chết, trong lòng ăn năn vạn phần, không ngớt rền rĩ:

- Việc sai lầm của tại hạ, có hối cũng không kịp. Hai vị cứ trách phạt thật nặng, ta cam tâm chịu nhận, dù cho có giết đi để đền mạng, tại hạ cũng không chống lại.

Trác Bất Phàm nói:

- Ngươi nếu muốn ta không giết thì cũng dễ thôi, chỉ cần đem di ngôn của Đồng Mỗ lúc lâm chung, nói hết đầu đuôi cho ta nghe thì ta sẽ tha cho.

Thôi Lục Hoa mỉm cười:

- Trác tiên sinh, tiểu muội có được nghe hay chăng?

Trác Bất Phàm nói:

- Nếu chúng ta tìm được pháp môn phá giải Sinh Tử Phù, tất cả anh em ở đây ai ai cũng được hưởng ơn mưa móc, nào phải chỉ một mình tại hạ được lợi đâu?

Y không nói bằng lòng cho Thôi Lục Hoa cùng nghe chuyện bí mật, cũng chẳng nói không cho mụ ta cùng nghe nhưng cứ kiểu nói như thế có ý muốn chiếm lấy thành quả một mình. Thôi Lục

Hoa mỉm cười nói:

- Tiểu muội thật chẳng có cái gì gọi là lương tâm như hiền huynh, chỉ thấy gã này không vừa mắt chút nào.

Tay trái mụ ta nắm chặt tay Hư Trúc, tay phải vung lên, hai mũi phi đao đâm vào ngực Hư Trúc. Đồng Mỗ chết rồi, mối thù sư môn của Trác

Bất Phàm khó mà báo được, lúc này y chỉ còn tính nước kiếm được cách giải Sinh Tử Phù để hiếp chế quần hào ngõ hầu tác yêu tác quái.

Thế nhưng dụng tâm của Thôi Lục Hoa hoàn toàn khác hẳn. Anh trai mụ ta bị ba động chủ trong số ba mươi sáu động hùa nhau giết chết nên tính chuyện trừ khử Hư Trúc thì sẽ không còn ai biết được di ngôn của

Đồng Mỗ thế nào, Sinh Tử Phù trên ba động chủ kia vĩnh viễn không sao giải được, ắt sẽ chết một cách thảm khốc gấp trăm lần anh mình, còn hơn là tự mình giết họ báo thù, thành thử bất thần tung ra sát thủ. Bà ta ra tay cực nhanh, trường kiếm của Trác Bất Phàm đã bỏ vào trong bao rồi, vội vàng rút ra nhưng xem chừng chậm mất một bước.

Hư Trúc kinh hoảng, không còn kịp suy nghĩ gì nữa, hai tay tự nhiên vùng một cái, hất cả Trác Bất Phàm lẫn Thôi Lục Hoa văng ra. Thôi Lục

Hoa quát lên một tiếng, phi đao rời khỏi tay, bay vụt vào người Hư Trúc.

Tuy mụ ta bị hẩy ra ngoài mấy bước thật nhưng cứ theo phép ném ám khí mà luận, hai bên cách nhau như thế là quá gần. Trác Bất Phàm sợ Hư

Trúc bị giết liền giơ kiếm lên chặn phi đao. Thôi Lục Hoa cũng đã tính đến nước Trác Bất Phàm dùng kiếm cứu Hư Trúc, nên hai phi đao vừa ném ra, lại liên tiếp ném luôn mười ngọn đao nữa, trong đó ba thanh ném vào Trác Bất Phàm, cốt để cầm chân y, còn lại bẩy mũi dao ném vào Hư

Trúc, trên mặt, yết hầu, giữa ngực, dưới bụng chỗ nào cũng bị phi đao bao phủ.

Hai tay Hư Trúc liên tiếp chộp ra, sử dụng công phu Thiên Sơn Chiết

Mai Thủ, bắt đến đâu ném bỏ đến đó, chỉ nghe leng keng loong coong bất tuyệt, chỉ nháy mắt đã vứt tất cả mười ba món binh khí xuống dưới chân. Mười hai món là phi đao của Thôi Lục Hoa, còn món thứ mười ba là trường kiếm của Trác Bất Phàm. Thì ra khi y sử dụng Thiên Sơn Chiết

Mai Thủ, trong khi gấp rút, đâu còn kịp suy nghĩ đối thủ là ai, chỉ thấy binh khí là bắt lấy ngay, thuận tay đoạt luôn cả trường kiếm của Trác Bất

Phàm ném xuống.

Y đoạt xong mười ba món binh khí rồi, ngẩng đầu lên thấy Trác Bất

Phàm mặt xám ngoét như gà cắt tiết, quay lại nhìn Thôi Lục Hoa thấy mụ ta mắt trợn tròn, nghĩ thầm: “Hỏng rồi! Hỏng rồi! Mình lại đắc tội với người ta nữa!”. Y vội vàng nói:

- Xin hai vị đừng trách, tại hạ hành sự quả là lỗ mãng.

Y cúi xuống nhặt mười ba món binh khí, hai tay bưng lên đưa tới trước mặt Trác Thôi hai người. Thôi Lục Hoa lại tưởng y cố ý làm nhục mình, vận sức vào hai bàn tay đánh thẳng vào ngực Hư Trúc. Chỉ nghe bịch một tiếng, một luồng lực đạo cực kỳ mãnh liệt phản kích lại, Thôi

Lục Hoa kêu lên một tiếng, thân hình bay ngược về sau, bình một tiếng, giáng mạnh vào bức tường đá, miệng hộc máu tươi.

Trác Bất Phàm kỳ này liên thủ với Bất Bình đạo nhân, Thôi Lục

Hoa, trước đó đã ngầm đo lường võ công nội lực của nhau, tuy y có trội thật, nhưng cũng chỉ nhỉnh hơn hai người kia một chút, bây giờ thấy Hư

Trúc hai tay bưng binh khí, chỉ dùng chân khí trong cơ thể, đã hất Thôi

Lục Hoa văng ra trọng thương, mình không thể nào sánh kịp. Y biết hôm nay mình không còn làm được gì, vòng hai tay đưa lên chào Hư Trúc nói:

- Bội phục! Bội phục! Hậu hội hữu kỳ!

Hư Trúc nói:

- Xin tiền bối lấy lại trường kiếm, tại hạ vô ý mạo phạm, mong tiền bối đừng để bụng. Tiền bối muốn đánh muốn chửi gì để cho hả cơn tức chuyện Bất Bình đạo trưởng, tôi... tôi nhất quyết không phản kháng.

Thế nhưng Trác Bất Phàm nghe vào tai lại tưởng y buông lời nhạo báng, mặt xám như chì vùng vằng quay mình đi ra ngoài sảnh.

Bỗng nghe có tiếng đàn ba lanh lảnh kêu lên:

- Đứng lại đã! Linh Thứu Cung là chỗ nào mà lại để cho ngươi muốn đến thì đến, muốn đi thì đi là sao?

Trác Bất Phàm giật mình, lập tức đưa tay lên cán kiếm, vừa để tay xuống đè vào chỗ không mới nhớ ra là trường kiếm đã bị Hư Trúc đoạt mất rồi. Một tảng đá lớn đã chặn ngay trước đại môn, cao phải hai trượng, ngang một trượng, vít chặt cửa không còn chỗ hở, không biết âm thầm di chuyển đến từ bao giờ mà sao không một ai phát giác.

Quần hào thấy tình hình như thế, biết mình đã bị hãm vào trong cơ quan của Linh Thứu Cung. Cả bọn đánh thẳng một mạch lên, gặp bọn đàn bà áo vàng giết được ai thì giết, bắt được ai thì bắt, một trận sạch sành sanh, vào trong đại sảnh, tra xét bốn bề không thấy phục binh kế đó có người bị Sinh Tử Phù phát tác, trông người mà nghĩ đến ta, thêm những biến cố liên tiếp, đâu còn ai nghĩ đến mình đang ở trong hiểm địa, nguy cơ bốn bề, bây giờ thấy tảng đá chắn mất cửa chính mới giật mình:

"Hôm nay muốn ra khỏi cung Linh Thứu, xem ra không phải chuyện đùa".

Bỗng nghe trên đầu có tiếng đàn bà nói:

- Bốn sứ tì tọa hạ của Đồng mỗ mỗ, tham kiếm Hư Trúc tiên sinh.

Hư Trúc ngửng đầu lên, thấy trên cao chót vót gần tới nóc nhà, có chín tảng đá nhô ra, chẳng

khác gì chín cái bình đài nho nhỏ, trên bốn cái bệ có bốn thiếu nữ tuổi chừng mười tám mười chín, đang uyển chuyển cúi chào. Bốn thiếu nữ tham kiến xong, cùng nhẹ nhàng nhảy ra, thân hình còn đang ở trên không tay mỗi người đã cầm một thanh trường kiếm, phất phới đáp xuống.

Bốn cô gái đó một người mặc quần áo màu hồng nhạt, một người mặc màu trắng ngà, một người mặc màu cánh trả, còn người thứ tư mặc áo màu vàng, cùng nhảy ra một lượt, cùng xuống tới đất, lại cùng quay về

Hư Trúc phục xuống lạy nói:

- Sứ tì nghinh tiếp chậm trễ, xin chủ nhân thứ tội.

Hư Trúc chắp tay trả lễ nói:

- Bốn vị tỉ tỉ bất tất đa lễ.

Bốn cô gái cùng ngẩng đầu lên, mọi người ai nấy giật mình. Chỉ thấy cả bốn người cao bằng nhau, người cũng mảnh mai như nhau, mặt mũi giống hệt, cũng mặt trái soan, mắt đen lay láy, thanh tú khác thường, có khác chăng chỉ là màu quần áo.

Cô gái mặc áo màu cánh sen nói:

- Bốn chị em tì tử cùng một bọc sinh tư, Đồng mỗ mỗ đặt tên cho tiểu tì là Mai Kiếm, còn ba cô em đây là Lan Kiếm, Trúc Kiếm, Cúc

Kiếm6. Vừa rồi gặp các vị tỉ muội Hạo Thiên, Chu Thiên mới biết đầu đuôi mọi chuyện. Hiện tại tì tử đã đóng chặt cửa Độc Tôn Sảnh lại rồi, bọn nô tài to gan làm phản này xử trí ra sao, xin chủ nhân phát lạc.

Quần hào thấy cô ta tự xưng là bốn chị em đồng bào, bấy giờ mới hiểu, thảo nào giống hệt nhau, lại thêm dung nhan tú lệ, ăn nói thanh tao, ai nấy đều có bụng mến, ngờ đâu nói đến câu sau cùng, Mai Kiếm gọi mình là “bọn nô tài to gan làm phản”, quả là hết sức vô lễ, lập tức có hai

6 hán tử xông ra, một người cầm đơn đao, một người cầm đôi phán quan bút, cùng quát mắng:

- Con nhãi kia, ngươi tràng ba khoát bảy nói...

Đột nhiên lóe lên một luồng ánh sáng xanh thấp thoáng, trường kiếm

Lan Kiếm, Trúc Kiếm đã vung ra, kế đó là tiếng loảng xoảng, hai cổ tay của hai gã kia đã bị chém đứt, cả bàn tay lẫn binh khí đều rơi. Chiêu đó nhanh nhẹn khôn tả, hai người tay đã cụt rồi, miệng vẫn còn tiếp:

-... tầm bậy tầm bạ! Ối ối!

Hai người cùng la hoảng lên, nhảy ngược về sau, máu me vung vãi đầy mặt đất. Hai cô gái vừa ra tay đã chặt đứt cổ tay hai gã kia, những người còn lại tuy cũng tự cho rằng võ công mình cao hơn hai người kia nhiều, nhưng cũng chẳng một ai dám tiến ra động thủ, huống chi thấy bốn phía tòa đại sảnh này đều bằng đá hoa cương dày chắc lạ thường, không biết bên trong còn dấu cơ quan gì lợi hại, ai nấy mặt mày bần thần, không người nào dám lên tiếng.

Trong đám đông đột nhiên ai đó kêu lên khè khè phá tan bầu không khí yên lặng. Mọi người đều thất sắc biết ngay lại có người bị lá bùa Sinh

Tử đòi mạng, một đại hán cao to như tượng đồng đen nhảy ra, hai mắt đỏ ngầu, giơ tay cào xé y phục trước ngực, lập tức không ít người kêu lên:

- Chúa đảo Thiết Ngao! Chúa đảo Thiết Ngao Cáp Đại Bá.

Gã họ Cáp mồm kêu la, vùng vẫy như một con mãnh hổ bị thương, giơ nắm tay to như cái bát, bình một tiếng, đấm xuống một chiếc trà kỷ vỡ tan tành rồi xông thẳng vào Cúc Kiếm.

Cúc Kiếm thấy bộ dạng gớm ghiếc của y, quên mất rằng mình kiếm pháp cao cường, sợ hãi, vội nhảy vào lòng Hư Trúc. Cáp Đại Bá giơ hai bàn tay to như hai chiếc quạt nan chộp vào Mai Kiếm. Bốn chị em sinh tư này tâm ý tương thông, Cúc Kiếm sợ đến run bắn lên, Mai Kiếm cũng đã cảm ứng rồi, vừa thấy Cáp Đại Bá xông tới, cũng kinh hoảng kêu lên một tiếng, lẻn vào trốn sau lưng Hư Trúc.

Cáp Đại Bá chộp không trúng, vung hai tay định quay lại móc mắt mình ra. Hư Trúc kêu lên:

- Không được!

Y phất tay áo một cái, trúng ngay khuỷu tay Cáp Đại Bá, hai tay gã liền thõng xuống. Hư Trúc nói:

- Vị huynh đài này bị Sinh Tử Phù trong cơ thể phát tác, tại hạ muốn tìm cách chữa cho y.

Y lập tức sử dụng chiêu Dương Ca Thiên Quân trong Thiên Sơn Lục

Dương Chưởng vỗ lên huyệt Linh Đài trên lưng Cáp Đại Bá. Cáp Đại Bá rùng mình luôn mấy cái, toàn thân uể oải tưởng như không còn hơi sức gì cả. Bỗng nhiên thanh quang thấp thoáng, hai thanh trường kiếm từ hai bên đâm vào Cáp Đại Bá, chính là do Lan Kiếm, Trúc Kiếm thừa cơ tấn công. Hư Trúc nói:

- Không nên!

Y vung tay đoạt luôn hai thanh kiếm, lẩm bẩm:

- Chết thật! Chết thật! Biết được y bị trúng Sinh Tử Phù vào chỗ nào đây?

Hư Trúc tuy học được phép phá giải Sinh Tử Phù nhưng dẫu sao kiến thức thiển lậu, nhìn không ra Cáp Đại Bá bị trúng Sinh Tử Phù ở nơi nào, chiêu Dương Ca Thiên Quân ra tay quá mạnh khiến cho Cáp Đại Bá chịu không nổi. Cáp Đại Bá lắp bắp:

- Trúng... trúng... tại... tại...Huyền Khu... Khí... Khí... Hải... Ti...

Không Trúc...

Chiêu Dương Ca Thiên Quân của Hư Trúc đã khiến cho thần trí Cáp

Đại Bá tỉnh táo lại rồi. Hư Trúc mừng rỡ nói:

- Tự huynh đài biết được thì hay lắm.

Lập tức dùng pháp môn Đồng Mỗ truyền thụ cho, dùng sức thuần dương của Thiên Sơn Lục Dương Chưởng hóa giải hàn băng Sinh Tử Phù tại ba huyệt Huyền Khu, Khí Hải và Ti Không Trúc.

Cáp Đại Bá đứng thẳng dậy, hoa chân múa tay mừng rỡ như người điên, đột nhiên quì phục xuống, bình bình bình rập đầu lạy Hư Trúc miệng nói:

- Ân công ở trên, tính mạng Cáp Đại Bá này là do lão nhân gia ban cho, từ nay về sau ân công có sai bảo gì, Cáp Đại Bá dù phải nhảy vào nước sôi, xông vào lửa bỏng cũng không từ nan.

Hư Trúc đối với người trước nay cung cẩn, thấy Cáp Đại Bá hành lễ, cũng vội vàng quì xuống hoàn lễ, bình bình bình khấu đầu đáp lại nói:

- Tại hạ không dám nhận trọng lễ, huynh đài rập đầu, ta cũng rập đầu trả lễ.

Cáp Đại Bá lớn tiếng nói:

- Ân công mau mau đứng lên, ân công rập đầu thật có khác gì giết tiểu nhân không bằng.

Để biểu lộ tấm lòng cảm kích, y lại rập đầu thêm mấy bận nữa mới thôi. Hư Trúc thấy y rập đầu cũng vội vàng hoàn lễ.

Hai người cùng quì dưới đất vái nhau như giã gạo, bỗng nghe mấy trăm người cùng kêu lên:

- Giải Sinh Tử Phù cho tôi với, giải Sinh Tử Phù cho tôi với!

Những người bị trúng Sinh Tử Phù liền nhao nhao xông lên như đàn ong, vây chặt hai người lại. Một lão già đỡ Cáp Đại Bá lên nói:

- Thôi đừng rập đầu nữa. Mọi người ai nấy đang xin ân công ra tay trị độc cứu mạng.

Hư Trúc thấy Cáp Đại Bá đứng lên rồi, lúc ấy mới đứng dậy nói:

- Các vị không phải gấp, nghe tôi nói một lời đã.

Lập tức trong đại sảnh ai nấy im bặt. Hư Trúc nói:

- Muốn phá giải Sinh Tử Phù thì phải biết đích xác ở bộ vị nào, các vị tự mình có biết lấy mình hay chăng?

Cả bọn lại loạn cả lên, có người nói:

- Tôi biết!

Người khác lại nói:

- Tôi trúng tại huyệt Ủy Trung và huyệt Nội Đình.

Có người thì nói:

- Tôi toàn thân đau nhức, con mẹ nó chẳng biết trúng ở huyệt quái quỉ nào!

Người khác lại nói:

- Tôi trên người đau đớn ngứa ngáy, mỗi tháng một khác, cái bùa

Sinh Tử đó biết đi.

Đột nhiên có người quát lên:

- Mọi người không được lộn xộn, mỗi người nói một câu Hư Trúc Tử tiên sinh làm sao nghe cho hết được?

Người lên tiếng quát nạt chính là kẻ đứng đầu quần hào Ô Lão Đại nên ai nấy đều dịu xuống. Hư Trúc nói:

- Tại hạ được Đồng Mỗ truyền thụ phép giải Sinh Tử Phù...

Bảy tám người nhịn không nổi reo ầm lên:

- Thế thì hay quá! Hay quá!

- Tính mạng chúng mình có cơ cứu được rồi!

Lại nghe Hư Trúc nói tiếp:

-... tuy định bệnh nhận huyệt cực kỳ nông cạn nhưng các vị cũng đừng lo, những ai biết được bộ vị Sinh Tử Phù, tại hạ sẽ ra tay giúp các vị trị ngay. Còn như không biết, mình sẽ từ từ tìm hiểu, hỏi thêm những bằng hữu nào tinh thông y đạo, trị bao giờ khỏi thì thôi.

Quần hào mừng rỡ reo hò khiến tiếng vang ầm ầm trong đại sảnh.

Qua một hồi lâu, tiếng la hét mới dần dần ngừng lại. Mai Kiếm lạnh lùng nói:

- Chủ nhân bằng lòng trục Sinh Tử Phù ra cho các ngươi, đó là vì lòng từ bi của lão nhân gia. Thế nhưng các ngươi to gan làm phản, khiến cho Đồng Mỗ phải ly cung hạ sơn, đến nỗi qui tiên ở bên ngoài, lại tấn công lên Phiêu Miểu Phong, làm chết bao nhiêu là chị em trong Quân

Thiên Bộ, cái món nợ đó tính sao đây?

Lời đó nói ra, mọi người ai nấy đều ngẩn ngơ, trong lòng không khỏi chột dạ, nghĩ thầm lời Mai Kiếm quả không sai, Hư Trúc là truyền nhân của Đồng Mỗ, không thể không xét đến tội của mọi người đã phạm phải.

Có người toan mở miệng van xin nhưng chợt nghĩ, làm chết Đồng Mỗ, tạo phản Linh Thứu Cung nào phải chuyện thường, đâu có thể chỉ nói vài câu là xong? Thành thử câu nói ra đến đầu môi rồi lại rụt về.

Ô Lão Đại nói:

- Vị tỉ tỉ đây trách cứ thật có lý, tội của bọn chúng tôi quả là to, cam nguyện Hư Trúc tiên sinh trách phạt sao cũng được.

Y đoán được tính tình bụng dạ Hư Trúc trung hậu thực thà, không thể nào độc ác tàn nhẫn như Đồng Mỗ, nếu để y ra tay trừng phạt, so với Mai

Lan Cúc Trúc bốn sứ tì nhẹ hơn nhiều, thành thử mở lời xin y.

Quần hào không ít người hiểu ý lại bắt đầu nhao nhao lên:

- Quả đúng như thế, chúng tôi tội nghiệt nặng nề, Hư Trúc Tử tiên sinh trách phạt sao cũng cam tâm chịu lãnh.

Có người nghĩ đến nỗi thống khổ của Sinh Tử Phù khi đòi mạng, khuỵu hai chân quì ngay xuống. Hư Trúc còn chưa biết tính sao, quay sang hỏi Mai Kiếm:

- Mai Kiếm tỉ tỉ xem phải xử trí thế nào cho phải đây?

Mai Kiếm đáp:

- Bọn này chẳng phải là phường tử tế gì, giết chết biết bao nhiêu chị em trong Quân Thiên Bộ, không thể không bắt chúng đền mạng mới xong.

Phó động chủ Vô Lượng Động là Tả Tử Mục vái Mai Kiếm một cái thật sâu nói:

- Cô nương, chúng tôi trên người trúng phải Sinh Tử Phù quả thực thảm khốc không sao kể xiết, vừa nghe nói Đồng mỗ mỗ lão nhân gia vắng mặt không có trên núi, bụng dạ lo lắng thành thử phạm phải sai lầm, bây giờ có hối cũng không kịp. Cầu xin cô nương khoan hồng đại lượng, nói tốt với Hư Trúc Tử tiên sinh giúp cho vài câu.

Mai Kiếm mặt sầm xuống nói:

- Những kẻ nào phạm tội giết người, mau mau tự chặt cánh tay phải của mình đi, trừng trị như thế là nhẹ lắm rồi.

Cô ta vừa mở lời nghĩ lại tự mình phát hiệu thi lệnh xem ra không hợp lý, vội vàng quay sang hỏi Hư Trúc:

- Chủ nhân xem thế có được chưa?

Hư Trúc thấy xử tội như thế quá ư nặng nề, nhưng cũng không muốn mất lòng Mai Kiếm, ngập ngừng đáp:

- Cái đó... cái đó... ôi! Cái đó...

Trong đám đông một người chạy vọt ra, chính là vương tử nước Đại

Lý Đoàn Dự. Anh chàng này tính thích bình luận thị phi, hay xía vào chuyện người khác, quay sang Hư Trúc chắp tay, cười nói:

- Nhân huynh, các bằng hữu đây tấn công lên Phiêu Miểu Phong, tiểu đệ vốn dĩ không tán thành chút nào, thế nhưng khuyên họ khô cả cổ mà không chịu nghe. Hôm nay tất cả gây ra đại họa, nhân huynh muốn trách phạt thì cũng là chuyện nên làm. Tiểu đệ xin với nhân huynh trừng phạt những người này một phen, liệu có được không?

Hôm đó quần hào định giết Đồng Mỗ uống máu ăn thề, Đoàn Dự cực lực ngăn trở, Hư Trúc chính mắt trông thấy, biết chàng công tử này bụng dạ nhân hiệp nên sinh lòng kính trọng, mình cùng Đồng Mỗ bị Lý

Thu Thủy đánh từ trên cao muôn trượng rơi xuống cũng được y cứu thoát, huống chi chính mình

hiện giờ cũng chưa biết phải tính sao, nghe y nói thế vội vàng chắp tay nói:

- Tại hạ kiến thức thiển lậu, không biết xử sự. Đoàn công tử ra mặt lo liệu giùm, tại hạ cực kỳ cảm kích.

Quần hào lúc đầu thấy Đoàn Dự đi ra thay mặt xử phạt bọn họ nên đâu có phục. Những người tính nóng đã toan mở miệng chửi rủa, đến khi

Hư Trúc bằng lòng chấp nhận, lời nói đến cửa miệng vội rút về. Đoàn Dự vui mừng nói:

- Thế thì hay lắm!

Chàng quay lại đối diện với quần hùng nói:

- Những điều sai quấy quí vị đã phạm phải, thực là quá lớn nên cách thức ta đưa ra trừng trị cũng không thể nhẹ. Hư Trúc Tử tiên sinh đã nhường cho ta đứng ra giải quyết, nếu các vị như phản kháng thì e rằng

Hư Trúc Tử lão huynh sẽ không chịu giải lá bùa Sinh Tử trên người các vị đâu. Ha ha, điều khoản thứ nhất, tất cả phải đến trước linh sàng Đồng

Mỗ, cung kính rập đầu tám cái, khi lạy phải chăm chú yên lặng, thành khẩn sám hối tội lỗi, kẻ nào trong bụng chửi thầm thì tội gia tăng một bậc.

Hư Trúc mừng lắm nói ngay:

- Đúng lắm! Đúng lắm! Khoản thứ nhất xử như thế thật là phải phép.

Quần hào vốn dĩ sợ anh chàng đồ gàn này sẽ đưa ra một hình phạt quái lạ khó mà đảm đương nổi, ai nấy trong lòng nơm nớp không an, bây giờ nghe nói phải khấu đầu trước linh sàng Đồng Mỗ, ai nấy nghĩ thầm:

"Người chết là chuyện lớn, dù có phải rập đầu vài cái trước linh sàng bà ta thì có đáng gì đâu? Huống chi nếu như ta chửi thầm lão tặc bà thì làm sao y biết được? Lão tử khấu đầu thì cứ khấu đầu, còn chửi mụ giặc già thì cứ chửi". Nghĩ thế mọi người đều lên tiếng đáp ứng.

Đoàn Dự thấy đề mục thứ nhất mình đưa ra được mọi người đồng ý, tinh thần phấn chấn bèn nói:

- Điều thứ hai, mọi người phải hành lễ trước linh sàng chư tỉ tỉ Quân

Thiên Bộ tử nạn. Người nào giết người thì phải rập đầu, mặc niệm sám hối, trên người phải mặc tang phục sô gai khóc lóc thảm thiết. Người nào không giết người thì phải vái thật sâu, Hư Trúc Tử nhân huynh ngoài việc trị bệnh cho họ còn thưởng thêm tiền.

Trong số quần hào, đến quá nửa tay không dính máu trên Phiêu

Miểu Phong lên tiếng đáp ứng trước. Những người có nhúng tay vào việc giết người của Quân Thiên Bộ thấy chàng bắt khấu đầu mặc tang phục, so với Mai Kiếm bắt họ phải chặt cánh tay phải thì còn nhẹ gấp vạn lần nên cũng không ai dám nói ra nói vào câu nào.

Đoàn Dự lại tiếp:

- Còn khoản thứ ba ư? Tất cả mọi người phải vĩnh viễn thần phục

Linh Thứu Cung không bao giờ được thay lòng đổi dạ. Hư Trúc Tử tiên sinh nói gì thì mọi người phải tuân tòng hiệu lệnh. Không những phải cung kính với Hư Trúc Tử tiên sinh, cả với Mai Lan Cúc Trúc bốn vị tỉ tỉ muội muội này, cũng khải nể nang, hóa địch thành bạn, không bao giờ được dùng đao thương. Nếu như có người nào không phục thì cứ việc tiến lên tỉ thí với Hư Trúc Tử tiên sinh vài chiêu quyền cước, để xem y cao minh hay là ngươi lợi hại?

Quần hào nghe Đoàn Dự nói thế ai nấy hò reo:

- Dĩ nhiên là chịu! Dĩ nhiên là chịu!

Lại có người nói:

- Công tử định tội như thế, quả là lợi cho chúng tôi quá, không biết ngoài ra còn gì nữa không?

Đoàn Dự vỗ tay một cái, cười nói:

- Không còn gì cả!

Chàng quay sang nói với Hư Trúc:

- Ba khoản trừng trị của tiểu đệ thế đã được chưa?

Hư Trúc chắp tay luôn mồm đáp:

- Đa tạ! Đa tạ! Thế là được lắm rồi!

Y liếc mắt nhìn bọn Mai Kiếm, vẻ mặt hơi có vẻ ngượng ngập. Lan

Kiếm nói:

- Chủ nhân là đầu não của Linh Thứu Cung dù nói gì thì bọn bọn tì tử cũng đều tuân theo cả. Chủ nhân khoan hồng độ lượng, tha cho bọn nô tài này, cũng chẳng cần phải vì chúng tôi mà áy náy.

Hư Trúc mỉm cười nói:

- Không dám! Ồ, cái này... trong lòng ta còn mấy câu, không biết... không biết có nên nói ra không?

Ô Lão Đại đáp:

- Ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo vốn dĩ là hạ thuộc của Phiêu

Miểu Phong, tôn chủ có điều gì sai bảo thì không ai dám phản kháng. Ba điều khoản trừng trị của Đoàn công tử quả là quá ư khoan hồng. Tôn chủ muốn trách phạt gì thêm, tất cả ai cũng cam tâm chịu lãnh.

Hư Trúc đáp:

- Ta tuổi trẻ, kiến thức nông cạn, chẳng qua may được Đồng mỗ mỗ dạy cho chút ít võ công, hai tiếng “tôn chủ” gì đó, quả là xấu hổ không dám nhận. Ta có hai ý kiến, cái đó... cái đó... chẳng

biết đúng hay sai, đánh liều nói ra, cái đó... xin các vị tiền bối góp ý giùm.

Y từ nhỏ đến giờ chỉ luôn luôn bị sai khiến chỉ bảo, lúc nào cũng dưới quyền người khác, xưa nay chưa bao giờ có chủ ý gì, đứng trước đám đông lại càng bối rối, có mấy câu mà ấp a ấp úng, thần thái ngữ khí hết sức khiêm hòa.

Mai Lan Cúc Trúc bốn nàng ai cũng nghĩ thầm: “Không biết chủ nhân có chuyện gì mà đối với bọn nô tài này lại khách sáo đến thế?”. Ô

Lão Đại đáp:

- Tôn chủ khoan hồng đại lượng tha hết tất cả các trọng tội cho chúng tôi, lại đối với bề dưới dễ dãi như thế, các anh em dù phải gan óc lầy đất cũng không báo đáp được một trong vạn phần ân đức. Tôn chủ có lệnh gì xin cứ việc sai bảo.

Hư Trúc đáp:

- Được! Được! Ta nếu có sai lầm, xin các vị... các vị đừng cười. Ta định nói hai điều. Điều thứ nhất ư! Xem ra có chút tư tâm, tại hạ... tại hạ xuất thân từ chùa Thiếu Lâm, vốn dĩ... vốn là một chút tiểu, xin các vị sau này hành tẩu giang hồ, đừng làm khó dễ các tăng tục đệ tử phái

Thiếu Lâm. Chuyện đó ta chỉ cầu xin các vị chút tình, không dám bảo là ra lệnh.

Ô Lão Đại lớn tiếng nói:

- Tôn chủ ra lệnh: Từ nay về sau các anh em đi lại trên giang hồ, gặp phải các đại sư phụ và tục gia đệ tử phái Thiếu Lâm thì phải kính trọng, nhất quyết không để đắc tội, nếu không sẽ bị trừng trị thích đáng không tha.

Quần hào cùng đáp:

- Tuân lệnh!

Hư Trúc thấy mọi người bằng lòng cũng can đảm hơn một chút, chắp tay nói:

- Đa tạ! Đa tạ! Còn việc thứ hai, xin các vị thể niệm đức hiếu sinh của trời đất, lòng từ bi của nhà Phật, xin đừng tùy tiện giết hại người khác. Hay nhất là đừng sát sinh, dù cho con sâu cái kiến cũng là một mạng, nếu có thể ăn chay được thì lại càng hơn, có điều việc này không phải dễ, đến ngay ta cũng từng phá giới ăn mặn. Vì thế... cái này... chuyện giết người ư, nói chung là không tốt, nếu không giết người thì tốt hơn, có điều ta... ta cũng đã giết người rồi, sở dĩ là...

Ô Lão Đại lớn tiếng nói:

- Tôn chủ ra lệnh: Tất cả các thuộc hạ Linh Thứu Cung, từ nay không được giết bừa bãi người vô tội, nếu không sẽ bị trừng phạt nặng nề.

Quần hào lại đồng thanh:

- Tuân lệnh!

Hư Trúc liên tiếp chắp tay nói:

- Ta... ta thật cảm kích hết sức, không nói nên lời, các vị làm điều tốt, không làm điều xấu, ấy là

tích thêm công đức thiện nghiệp cho mình, thể nào cũng được phúc báo vô lượng.

Y quay sang Ô Lão Đại cười nói:

- Ô tiên sinh, mấy câu của tiên sinh thật rành mạch rõ ràng, ta nói chẳng đâu vào đâu, chẳng hay... chẳng hay Sinh Tử Phù của tiên sinh ở chỗ nào? Để ta giải trừ cho ông trước.

Ô Lão Đại sở dĩ dám liều lĩnh đứng ra cầm đầu phản loạn cũng chỉ là để giải trừ bùa Sinh Tử trong cơ thể, nghe thấy Hư Trúc bằng lòng gỡ bùa cho mình, từ nay không còn sợ con trùng nằm sâu trong xương tủy kia nữa, thật sung sướng không đâu kể hết, trong lòng cảm kích, quì hai gối lạy phục xuống. Hư Trúc vội vàng quì xuống hoàn lễ, hỏi thêm:

- Ô tiên sinh, vết thương vì tùng cầu nơi bụng ông, nay đã đỡ chưa?

Ông uống Đoạn Trường Hủ Cốt Hoàn, mình sẽ tìm cách giải độc tính đó mới được.

Bốn chị em Mai Kiếm bấy giờ mới vận động cơ quan, di chuyển tảng đá chắn ngoài cửa, để cho chư nữ của Chu Thiên, Hạo Thiên, Huyền

Thiên chín bộ tiến vào đại sảnh. Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng hai người vẫn còn lèm bèm ủng oẳng, cùng đi với Đặng Bách Xuyên và Công Dã

Can. Bốn người bọn họ ra ngoài đòi đấu với Đồng Mỗ, đụng phải ngay chư nữ tám bộ. Bao Bất Đồng ngôn ngữ phách lối, Phong Ba Ác tính tình hung hăng, qua lại mấy câu đã cùng những người đàn bà động thủ. Chẳng mấy chốc Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can cũng gia nhập tiếp tay, bốn người võ công tuy cao thật nhưng dẫu sao ít không đánh lại số đông, vừa đánh vừa chạy nhưng ai nấy đều bị thương, nếu đại môn chỉ mở chậm một lát, Mai Lan Cúc Trúc Kiếm không lên tiếng ngăn trở, bốn người nếu không bị bắt thì cũng khó lòng toàn mạng.

Mộ Dung Phục thấy tình hình trở nên nhạt nhẽo nên cùng bọn Đặng

Bách Xuyên cáo từ hạ sơn. Trác Bất Phàm và Phù Dung tiên tử Thôi Lục

Hoa cũng lẳng lặng đi mất. Hư Trúc thấy bọn Mộ Dung Phục định đi, vội cố hết sức lưu khách. Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ đắc tội với Phiêu Miểu Phong, thật là ngượng ngập, may được huynh đài không trách phạt, đã nhận lãnh thịnh tình há đâu lại còn dám làm phiền hơn nữa?

Hư Trúc đáp:

- Có sao đâu! Có sao đâu? Hai vị công tử văn võ song toàn, thật là anh hùng, tại hạ hết sức ngưỡng mộ, vẫn mong... vẫn mong... vẫn mong có dịp... được học hỏi hai vị công tử. Tôi... tôi quả là vụng về... vùng về chết đi được.

Bao Bất Đồng mới rồi giao phong cùng chư nữ, quả bất địch chúng, trên người bị mấy vết thương, đang cáu tiết, nghe Hư Trúc lắp bắp giữ khách, lại được Mộ Dung Phục nói nhỏ là trong người y có dấu bức tranh vẽ Vương Ngữ Yên, nghĩ thầm: “Thằng giặc trọc này giả nhân giả nghĩa, đã là đệ tử Phật môn, vậy mà đối với Vương cô nương nhà ta có lòng kia ý nọ, đúng là một dâm tăng không giữ thanh qui”. Y liền nói:

- Tiểu sư phụ giữ anh hùng lại là chuyện giả, còn lưu mỹ nhân mới chính là chuyện thực, sao

không nói thẳng ra là muốn giữ Vương cô nương ở trên Phiêu Miểu Phong?

Hư Trúc ngạc nhiên đáp:

- Ông... ông nói gì? Ta muốn lưu giữ mỹ nhân nào thế?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ngươi bụng dạ tà vạy, bộ tưởng người nhà Mộ Dung đều ngốc nghếch hay sao? Ha ha! Tức cười thiệt!

Hư Trúc giơ tay gãi đầu nói:

- Ta thật không hiểu tiên sinh nói cái chi, mà cũng không thấy chuyện gì tức cười hết.

Bao Bất Đồng tuy thân đang ở trong đầm rồng hang hổ, nhưng cái tính ngang bướng của y nổi lên, không còn coi sống chết vào đâu nữa, lớn tiếng nói:

- Cái thằng giặc trọc kia, ngươi đã là sư chùa Thiếu Lâm, cũng là danh môn đệ tử, cớ sao lại cải đầu tà phái, cấu kết với bọn quỉ quái yêu ma? Trông cái mặt ngươi là ta đã lộn ruột rồi. Một ông thầy chùa, o ép hàng trăm đàn bà con gái làm vợ lớn vợ bé, nhân tình nhân ngãi, chưa đủ hay sao mà còn toan ngấm nghé Vương cô nương nhà ta? Nè ta bảo cho ngươi biết, Vương cô nương là người của Mộ Dung công tử bọn ta rồi, cái thứ ăn mày đòi xôi gấc, cóc tía mà muốn xơi thịt ngỗng trời, đừng hòng nghe chưa!

Y nổi giận đùng đùng, dậm chân đập tay, chỉ thẳng vào mặt Hư Trúc mà chửi mắng. Hư Trúc chẳng hiểu ra sao, ấp úng:

- Ta... ta... ta...

Bỗng nghe vù vù hai tiếng, Ô Lão Đại đã cầm thanh Lục Ba Hương

Lộ quỉ đầu dao, còn Cáp Đại Bá thì vác một cây thiết trùy, cùng quát lên, xông vào đánh Bao Bất Đồng. Mộ Dung Phục biết rằng một khi Hư Trúc đã bằng lòng giải Sinh Tử Phù cho bọn này thì quần hào sẽ sống chết với y, hai bên hỗn chiến quả là hung hiểm, thấy Ô Lão Đại và Cáp Đại Bá xông lên, lạng người một cái đã xông ra trước, sử dụng công phu Đẩu

Chuyển Tinh Di, đẩy thanh quỉ đầu đao chém vào Cáp Đại Bá, còn cây búa sắt thì phang vào người Ô Lão Đại, keng một tiếng lớn, hai món binh khí đụng nhau, lửa văng tung tóe.

Mộ Dung Phục đưa tay đẩy nhẹ vào đầu vai Bao Bất Đồng, hất y ra ngoài xa hơn một trượng, quay sang Hư Trúc chắp tay nói:

- Đắc tội! Xin cáo từ!

Y thấy đại sảnh này có cơ quan, nếu như lại bị đá chặn cửa một lần nữa thì chỉ còn nước bó tay mặc người ta làm gì thì làm nên lắc người một cái đã ra tới đại môn. Hư Trúc vội vàng nói:

- Công tử xin hoãn lại một chút, ta quyết chẳng... quyết chẳng có ý đó đâu... ta... ta...

Mộ Dung Phục lông mày nhướng lên, quay người gằn giọng:

- Phải chăng các hạ tự phụ thiên hạ vô địch, muốn chỉ điểm vài chiêu chăng?

Hư Trúc xua tay rối rít nói:

- Không!... Không đâu...

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ chẳng được mời mà tự tiện đến đây, khi ra đi cũng lại mạo phạm, các hạ không giữ lại không xong hay sao?

Hư Trúc lắc đầu đáp:

- Không... không đâu...ấy là... ôi!

Mộ Dung Phục đứng ở giữa cửa, ngạo nghễ nhìn Hư Trúc cùng quần hào ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo, Mai Lan Cúc Trúc tứ kiếm, chư nữ Cửu Thiên Bộ. Mọi người bị khí thế của y nhiếp phục, nhất thời không ai dám xông ra. Một hồi sau, Mộ Dung Phục phất tay áo một cái nói:

- Thôi đi!

Y ngang nhiên đi ra khỏi cửa, Vương Ngữ Yên và bọn Đặng Bách

Xuyên lục tục theo sau. Ô Lão Đại hậm hực nói:

- Tôn chủ, nếu như để cho y xuống được Phiêu Miểu Phong thì mình còn làm người sao được? Xin tôn chủ ra lệnh chặn họ lại.

Hư Trúc lắc đầu:

- Thôi bỏ qua đi! Ta... ta thật không hiểu, không hiểu sao đột nhiên y lại giận dữ thế. Ôi, quả không sao hiểu được...

Ô Lão Đại nói:

- Vậy thì để thuộc hạ ra bắt vị Vương cô nương kia lại.

Hư Trúc vội đáp:

- Không được! Không được!

Vương Ngữ Yên thấy Đoàn Dự không ra khỏi đại sảnh, quay lại nói:

- Đoàn công tử, hẹn gặp lại.

Đoàn Dự thảng thốt, lòng se lại, cổ họng dường như bị nghẹn đi, cố gắng mãi mới nói được:

- Vâng! Sẽ... sẽ gặp lại. Tôi... tôi... để tôi đi với cô...

Chàng thấy hình bóng nàng mỗi lúc một xa, cũng không quay đầu, trong tai còn văng vẳng lời Bao Bất Đồng: “Vương cô nương là người của

Mộ Dung công tử bọn ta rồi, cái thứ ăn mày đòi xôi gấc, cóc tía mà muốn xơi thịt ngỗng trời, đừng có hòng...” Đúng rồi, khi Mộ Dung công tử ra khỏi sảnh môn, thần uy lẫm lẫm, anh hùng

biết bao! Y chỉ giơ tay đã hóa giải ngay được chiêu số của hai kình địch, võ công giỏi là nhường nào!

Còn cái hạng ta, trói gà không chặt, đi đâu xấu đó, nàng có coi vào đâu?

Vương cô nương mỗi khi nhìn biểu ca, ánh mắt đắm đuối, vừa thương yêu, vừa ngưỡng mộ, còn ta... Đoàn Dự ơi, quả ngươi đúng là một con cóc tía mà thôi.

Trong đại sảnh hai người đứng sững như trời trồng, Hư Trúc thì bụng đầy nghi hoặc, gãi đầu ngơ ngác, còn Đoàn Dự thì đau lòng ly biệt, hồn vía đâu đâu. Hai bên ngơ ngẩn nhìn nhau.

Một hồi sau, Hư Trúc thở dài một tiếng, Đoàn Dự cũng thở hắt ra nói:

- Nhân huynh, hai ta đồng bệnh tương lân7, mối nhung nhớ ghi sâu trong tâm khảm này, làm sao quên được?

Hư Trúc nghe nói thế, mặt đỏ bừng, không hiểu sao y lại biết đến

“mộng trung nữ lang” của mình được, ấp úng hỏi:

- Đoàn công tử, sao công tử lại... lại biết được chuyện này?

Đoàn Dự đáp:

- Bất tri Tử Đô chi mỹ giả, vô mục giả dã. Bất thức bỉ xu chi mỹ giả, phi nhân giả dã. Ái mỹ chi tâm, nhân giai hữu chi8. Này nhân huynh, ta với ngươi hai người từ nay lưu lạc góc biển chân trời, nhưng mối hận này chẳng bao giờ nguôi.

Nói xong lại thở dài sườn sượt. Chàng thấy Hư Trúc trong người có dấu bức hình Vương Ngữ Yên, mê mẩn ái mộ nàng chẳng khác gì mình, vừa rồi Mộ Dung Phục và Hư Trúc xung đột, cũng chỉ vì đó mà ra, bèn nói:

- Nhân huynh võ công tuyệt đỉnh, thế nhưng đã nói đến chữ tình thì chỉ là duyên phận, dù văn tài võ học đến đâu, nếu đã vô duyên thì chẳng thể nào thành được.

Hư Trúc lẩm bẩm nhắc lại:

- Quả đúng thế. Phật dạy là vạn pháp cũng đều do duyên mà ra, mọi sự đều là duyên phận...đúng thế... duyên phận kia... khả ngộ bất khả cầu... đúng là như thế. Một khi xa nhau rồi, trong cõi đời mang mang, biết bao giờ mới tìm lại được?

Y nói đến là “mộng trung nữ lang” nhưng Đoàn Dự lại tưởng y nói đến Vương Ngữ Yên. Hai người đều hâm hâm cám hấp, không thông thế vụ, thành ra càng nói lại càng tâm đầu ý hợp.

7 8

Chư nữ trong cung Linh Thứu liền bày tiệc, Hư Trúc và Đoàn Dự nắm tay nhau cùng ngồi vào bàn. Quần hào các động, các đảo đều là thuộc hạ của Linh Thứu Cung, nên chẳng ai dám ngồi cùng mâm với Hư

Trúc. Hư Trúc không thông việc đãi khách, thấy người khác không lên, cũng không ra lời mời mọc, chỉ cùng Đoàn Dự hai người chén chú chén anh.

Đoàn Dự thì toàn tâm toàn ý ái mộ Vương Ngữ Yên, luôn mồm suýt soa ca ngợi cô nàng, không phải tính tình hòa thuận dịu dàng thì cũng tư dung tuyệt thế trên đời khó gặp.

Hư Trúc thì lại tưởng Đoàn Dự khen "người trong mộng" của mình, chẳng dám hỏi tại sao anh chàng lại biết như thế, nhưng cũng không dám buông lời hỏi thăm lai lịch ý trung nhân, ngồi nghe mà tim đập thình thình, nghĩ bụng: "Ta cứ tưởng một khi Đồng Mỗ chết đi rồi thì trên đời không còn ai biết được cô nương đó ở đâu, may Trời còn thương, Đoàn công tử lại nhận ra được. Thế nhưng nghe câu nào câu nấy vị công tử này đều hết sức ái mộ, đầy vẻ nhớ nhung, nếu mình hở môi ra là đã từng cùng nàng ở nơi hầm băng vui vầy cá nước, Đoàn công tử ắt sẽ nổi giận, bỏ tiệc đi ngay thì dự tính nghe ngóng của mình thành công cốc".

Y càng nghe Đoàn Dự ca tụng cô gái càng thấy hợp ý nên cũng thành thực phụ họa vài câu. Hai người người nào cũng tranh nhau nói về người tình của mình, có điều không ai đề cập đến tên tuổi cô nương kia nên câu chuyện càng lúc càng thêm gắn bó. Hư Trúc nói:

- Đoàn công tử, nhà Phật có nói rằng mọi việc trên đời không qua khỏi chữ duyên. Kinh có viết: "Chư pháp tòng duyên sinh, chư pháp tòng duyên diệt. Ngã Phật đại sa môn, tường tác như thị thuyết".9 Đạt Ma tổ sư cũng dạy rằng: "Chúng sinh vô ngã, khổ lạc tùy duyên".10 Nếu như mình có được điều gì sung sướng ấy cũng chẳng qua "túc duyên sở cấu, kim phương đắc chi. Duyên tận hoàn vô, hà hỉ chi hữu?"11

9

10 11

Đoàn Dự đáp:

- Đúng đó! Chính là cái cảnh giới "Đắc thất tùy duyên, tâm vô tăng giảm"12

Tại nước Đại Lý Phật pháp xương thịnh, Đoàn Dự từ nhỏ đã đọc kinh sách, hai người kẻ dẫn kinh Kim Cương thì người kia lôi kinh Pháp Hoa ra đối chiếu, an ủi lẫn nhau, than thở giùm nhau, chén thù chén tạc quả là có cái tình đồng bệnh. Mai Lan Cúc Trúc bốn tì nữ thay phiên đi lên chuốc rượu, Đoàn Dự uống một chén, Hư Trúc cũng lại một chén, hai người bác bác tôi tôi mãi đến tận khuya.

Quần hào đứng lên cáo từ được chư nữ đưa đến chỗ nghỉ ngơi. Hư

Trúc và Đoàn Dự tửu ý cũng đã ngà ngà nhưng vẫn mềm môi trò chuyện mãi.

Hôm xưa Đoàn Dự cùng Tiêu Phong thi uống rượu bên ngoài thành

Vô Tích, dùng nội công đẩy rượu theo ngón tay ra ngoài, lúc này mượn rượu tiêu sầu là uống thực sự, lè nhè nói:

- Nhân huynh, ta có một vị huynh trưởng kết nghĩa kim lan, họ Kiều tên Phong, người này quả là một đại anh hùng, là một bậc hào kiệt, võ công tửu lượng, không ai sánh kịp. Nếu như mà nhân huynh gặp được, thể nào cũng ái mộ yêu thích lắm, tiếc rằng anh ấy không có ở đây, nếu không ba người mình kết làm huynh đệ, vui cái vui tâm đầu ý hợp thì quả là một khoái sự trên đời.

Hư Trúc trước nay chưa hề uống rượu, toàn nhờ nội công tinh thâm, nãy giờ uống mấy đấu rượu

mà chưa say nhưng trong lòng cũng lâng lâng phiêu lãng, trước nay ăn nói dè dặt, bây giờ cũng thành ăn to nói lớn, hào khí bùng lên khẳng khái đáp:

- Đoàn công tử nếu đã... nếu đã... không coi thường mỗ, thì hai người mình kết bái làm anh em, sau này gặp được Kiều đại ca, mình lại lạy nhau thêm một lần nữa cũng được chớ sao!

Đoàn Dự mừng rỡ nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Huynh trưởng bao nhiêu tuổi?

12

Hai người so niên canh, Hư Trúc lớn hơn ba tuổi. Đoàn Dự kêu lên:

- Nhị ca, xin nhận một lạy của tiểu đệ.

Chàng liền đẩy ghế ra, quì xuống vái lạy. Hư Trúc vội vàng hoàn lễ, chân bỗng bủn rủn ngã nhào về trước. Đoàn Dự thấy y ngã bổ chửng vội vàng đỡ lên, hai người vô ý đụng phải nhau, thấy đối phương chân khí cực kỳ sung túc, vội vàng thu liễm khắc chế. Lúc này Đoàn Dự đã say mèm, chân nam đá chân siêu, đứng không vững. Đột nhiên hai người cùng cất tiếng cười ha hả, ôm chầm lấy nhau, ngã lăn ra đất. Đoàn Dự nói:

- Nhị ca nè, tiểu đệ chưa có say đâu nhe, hai đứa mình uống thêm một trăm chung nữa.

Hư Trúc cũng nói:

- Uống thì uống, tiểu huynh sẽ uống với tam đệ một trận cho đã đời.

Đoàn Dự ngâm:

Chén kia chớ để cho lật ngửa,

Trăng sáng nhìn xem phải mỉm cười.

Trong đời mấy lúc được đắc ý,

Uống cho thỏa chí mới là vui.

Ha ha!

Cùng nhau uống đủ ba trăm chén,

Chưa đủ sao đành dở cuộc chơi...Hai người càng nói càng lè nhè, sau cùng cả hai say quá không còn biết trời trăng gì nữa.

Hồi 39(a) - Giải Bất Liễu – Danh Cương Hệ Sân Tham

Chữ danh gắn với chữ tham,

Sân si ràng buộc cởi làm sao đây?

o O o

Sáng hôm sau, Hư Trúc tỉnh lại, thấy mình nằm ngủ trên một chiếc giường êm ấm, mở mắt nhìn ra ngoài trướng là một căn phòng cực rộng, trống trải chẳng khác gì thiền phòng nơi chùa Thiếu Lâm, trần thiết cổ kính thanh nhã, đỉnh đồng bình sứ, cũng na ná như chuông đồng lò hương nơi bản tự. Y lúc ấy còn mơ mơ màng màng, chẳng biết mình đang ở nơi đâu.

Một thiếu nữ bưng một chiếc đĩa sứ đến bên giường, chính là Lan

Kiếm, nói:

- Chủ nhân tỉnh dậy rồi? Mời chủ nhân súc miệng.

Hư Trúc chưa hoàn toàn rã rượu, thấy miệng đắng ngắt, cổ khô ran, thấy trong chén đựng nước trà màu vàng ánh, cầm lấy đưa lên miệng uống ngay, trong ngọt có đắng, không thấy mùi trà, liền ực một cái nuốt ngay vào bụng. Y trong đời đã bao giờ được nếm mùi sâm thang, thành ra chẳng biết đây là loại trà đắng gì, ngượng nghịu mỉm cười nói:

- Đa tạ tỉ tỉ! Ta... ta muốn trở dậy, xin tỉ tỉ bước ra ngoài giùm.Lan Kiếm chưa kịp trả lời, ngoài phòng lại tiến vào một thiếu nữ khác, chính là Cúc Kiếm, mỉm cười nói:

- Chị em tiểu tì hai người xin giúp chủ nhân thay áo.

Nói rồi lấy từ trên bàn ở đầu giường một bộ nội y nội khố màu xanh nhạt luồn vào trong chăn cho Hư Trúc. Hư Trúc cuống quá, mặt đỏ gay nói:

- Không! Không! Ta... ta không cần tỉ tỉ phục thị. Ta nào có bị thương bệnh hoạn gì đâu, chẳng qua chỉ quá chén một chút, ôi, nước này cả đến tửu giới cũng phạm rồi. Kinh có nói rằng: uống rượu có ba mươi sáu điều thất thố, từ rày nhất định không uống nữa. Còn tam đệ thì sao?

Đoàn công tử đâu? Y đâu rồi?

Lan Kiếm nhếch mép cười nói:

- Đoàn công tử đã hạ sơn. Khi ra đi có dặn tì tử bẩm với chủ nhân, khi nào mọi việc nơi Linh Thứu cung xong xuôi, mời chủ nhân đến Trung

Nguyên gặp lại.

Hư Trúc bàng hoàng kêu lên một tiếng hỏi:

- Ta còn việc phải hỏi y, sao y đã đi mất rồi?

Y trong lòng thảng thốt, từ trên giường nhảy ngay xuống, định đuổi theo Đoàn Dự, cốt hỏi cho ra tên tuổi và chỗ ở của “người trong mộng”, đột nhiên thấy trên người chỉ mặc đơn sơ có một chiếc áo lót màu trắng,

“A” lên một tiếng lại chui tọt vào trong chăn, nghĩ thầm: “Chết chửa, không biết ai thay quần áo cho mình thế này?'.

Y từ chùa Thiếu Lâm đi ra trong người chỉ mặc có mỗi một bộ quần áo lót bằng vải thô, luôn nửa năm nay, cực kỳ rách nát hôi hám, thế mà bây giờ trên người là loại vải mềm, chẳng biết bằng tơ hay gấm, nhưng biết là loại hàng sang trọng lắm.Cúc Kiếm cười nói:

- Chủ nhân tối hôm qua say mèm, bốn chị em tì tử phục thị chủ nhân tắm rửa thay áo, chủ nhân không biết gì hay sao?

Hư Trúc lại càng kinh hãi, ngửng đầu lên thấy Lan Kiếm, Cúc Kiếm người nào cũng đẹp như ngọc, tươi như hoa, tim bỗng đập thình thình, vừa đưa tay ra, áo ngắn liền tuột lên để lộ làn da ẩn ẩn sắc hồng, quả nhiên bao nhiêu cáu ghét bẩn thỉu trên người đã được kỳ cọ sạch sẽ. Y cố vớt vát thêm một câu, vừa cười vừa nói:

- Ta say quả là không biết trời trăng gì nữa, vậy mà may sao cũng còn biết tự mình tắm rửa.

Lan Kiếm cũng cười:

- Đêm hôm qua chủ nhân đâu có còn cử động gì được, đó là bốn chị em tiểu tì tắm cho chủ nhân đó.

Hư Trúc “A” lên một tiếng to, tưởng chừng muốn ngất đi, nằm vật xuống kêu luôn mồm:

- Chết rồi! Chết rồi!

Lan Kiếm, Cúc Kiếm cũng sợ đến nhảy dựng lên, cùng hỏi:

- Chủ nhân, có chuyện gì không phải thế?

Hư Trúc cười gượng nói:

- Ta là một nam nhân, lẽ nào lại ở trước mặt bốn vị tỉ tỉ... xích thân lộ thể, chẳng là... chẳng là hỡi ơi lắm sao? Huống chi ta toàn thân cáu ghét, vừa hôi vừa bẩn, ai lại để các tỉ tỉ làm cái việc dơ dáy đó?

Lan Kiếm đáp:- Bốn chị em tiểu tì là nô lệ của chủ nhân, dù có phải tan xương nát thịt vì chủ nhân cũng làm, nô tì sai lầm xin chủ nhân trách phạt.

Nói xong cô ta cùng Cúc Kiếm đều quì phục xuống lạy. Hư Trúc thấy hai nàng hết sức sợ hãi, nghĩ đến Dư bà, Thạch tẩu những người kia, mỗi khi mình dùng lễ để đãi họ thì đều sợ đến mất cả hồn vía, chắc hẳn

Lan Kiếm, Cúc Kiếm cũng đã quen với tính nết như thế của Đồng Mỗ rồi, mỗi khi ăn nói dịu ngọt là kế đó sẽ ra sát thủ ngay, liền sẵng giọng:

- Hai vị cô... ôi, các ngươi đứng dậy, ra khỏi đây ngay, để tự ta mặc áo, không cần các ngươi

phục thị.

Lan Cúc hai người vội đứng lên, nước mắt rưng rưng, lui ra ngoài. Hư

Trúc trong lòng thật lạ lùng, hỏi thêm:

- Ta... có phải ta đắc tội với các cô không? Sao các cô không vui, nước mắt rưng rưng là thế nào? Hay là ta nói gì sai, cái đó...

Cúc Kiếm đáp:

- Chủ nhân đuổi chị em tì nữ ra, không cho hầu hạ chủ nhân thay áo, rửa mặt, chắc hẳn chán ghét chúng tôi rồi...

Nói chưa dứt câu, nước mắt đã ròng ròng chảy xuống. Hư Trúc xua tay liên tiếp nói:

- Không! Không đâu. Ồ, ta không biết ăn nói thành ra không rõ ràng.

Ta là đàn ông, các cô là con gái, lẽ nào... cái đó bất tiện lắm...chứ ta không có ý... có đức Phật ở trên, người tu hành không ăn gian nói dối, ta không khi nào đánh lừa các cô đâu.

Lan Kiếm, Cúc Kiếm thấy y hoa chân múa tay, rất là cuống quít, ý thật thành tâm, không khỏi bật cười, cùng nói:- Xin chủ nhân đừng trách. Trong cung Linh Thứu trước nay không có đàn ông, chúng tì nữ chưa từng gặp con trai bao giờ. Chủ nhân như trời, chúng nô tì như đất, đâu có gì mà phân biệt nam hay nữ?

Hai nàng uyển chuyển đi tới, hầu hạ Hư Trúc thay áo đi giày. Chẳng mấy chốc, Mai Kiếm và Trúc Kiếm cũng vào, người thì chải đầu, người thì rửa mặt cho y. Hư Trúc ngượng đến không dám nói năng gì, mặt trắng bệch, tim đập thình thình, đành mặc cho bốn cô tì nữ làm gì thì làm, cũng không dám bảo rằng mình không thích họ phục thị.

Y nghĩ chắc Đoàn Dự hẳn đi cũng xa rồi, đuổi không kịp, lại nghĩ đến quần hào các động, các đảo chưa trừ được Sinh Tử Phù, không tiện rời cung, ăn điểm tâm xong, liền đi đến đại sảnh gặp mọi người, giải lá bùa Sinh Tử cho hai người đau đớn nhất.

Giải trừ Sinh Tử Phù cần phải dùng chân lực sử dụng Thiên Sơn Lục

Dương Chưởng, Hư Trúc chân khí sung túc, dù có giúp cho mươi người cũng không đến nỗi mệt nhọc, có điều Đồng Mỗ mỗi người lại cấy bùa một nơi khác nhau, Hư Trúc muốn bạt trừ những lá bùa đó cũng thật khó khăn.

Sở học về kinh mạch, huyệt đạo của y rất nông cạn, cũng không dám tùy tiện ra tay, sợ có gì sơ sót sẽ càng làm cho bệnh nhân bị nặng thêm thành thử đến trưa cũng mới trị được bốn người. Ăn xong cũng phải nghỉ ngơi một lát.

Mai Kiếm thấy y nhíu mày suy nghĩ phương pháp bạt trừ Sinh Tử

Phù có vẻ khó nhọc liền nói:

- Chủ nhân, hậu điện Linh Thứu Cung mấy trăm năm trước những vị chủ cũ có để lại các hình vẽ trên vách đá, tì tử từng nghe mỗ mỗ nói rằng, những hình vẽ đó có liên quan đến Sinh Tử Phù, sao chủ nhân không đến xem qua một chút?

Hư Trúc vui mừng nói:- Thế thì tốt lắm!

Thế là Mai Lan Cúc Trúc bốn nàng dẫn đường cho Hư Trúc tới hoa viên, đẩy một tòa giả sơn dưới đó có một cửa vào địa đạo. Mai Kiếm giơ đuốc lên đi trước dẫn đường, năm người đi thành một hàng. Trên đường đi, mỗi khi đến chỗ kín đáo, Mai Kiếm đều phải án động cơ quan để khóa các ám khí bố trí sẵn nơi đó. Cái hầm đó cực kỳ ngoằn ngoèo, đi sâu xuống dưới, có chỗ rộng rãi thành một cái hang đá đủ biết người xưa cứ theo hình dáng thiên nhiên trong núi mà kiến tạo.

Trúc Kiếm nói:

- Khi bọn nô tài kia tấn công vào cung, các tỉ tỉ trong Quân Thiên Bộ đều bị bắt cả, bốn chị em chúng tôi thấy địch không lại, chạy xuống trốn ở dưới đây, định chờ đến khi trời tối sẽ chui ra tìm cách cứu người.

Lan Kiếm nói:

- Thực ra bọn tiểu tì chỉ cốt là báo đáp tấm lòng của mỗ mỗ. Chủ nhân nếu không tới kịp, chúng tôi cả bọn thể nào cũng bỏ mạng dưới tay lũ nô tài.

Đi phải đến hơn hai dặm, Mai Kiếm giơ tay đẩy một tảng đá ở phía bên trái rồi tránh sang một bên nói:

- Xin mời chủ nhân, bên trong là thạch thất, bọn tì tử không vào được.

Hư Trúc hỏi:

- Sao lại không vào được? Bên trong có gì nguy hiểm chăng?

Mai Kiếm đáp:

- Không phải có nguy hiểm. Đây là trọng địa của bản cung, bọn tì tử không được phép vào.Hư Trúc nói:

- Tất cả cùng vào một lượt, có gì quan trọng đâu? Bên ngoài này hẹp lắm, đứng không thoải mái.

Bốn nàng nhìn nhau, ai nấy vừa ngạc nhiên, vừa vui sướng. Mai

Kiếm nói:

- Chủ nhân, trước khi mỗ mỗ tiên du đã từng dặn chị em tiểu tì là nếu bốn đứa trung thành hầu hạ, không làm gì sai trái, lại dụng tâm luyện công thì kể từ năm bốn mươi tuổi sẽ cho vào thạch thất mỗi năm một ngày, tham nghiên võ công trên thạch bích. Nếu như chủ nhân ân đức không bãi bỏ lời hứa của mỗ mỗ thì hai mươi hai năm nữa mới được vào.

Hư Trúc nói:

- Đợi đến hai mươi hai năm nữa thì chán ngấy? Lúc đó các cô chẳng già rồi ư, học võ làm gì nữa? Thôi cùng vào một lượt.

Bốn nàng mừng quá, lập tức sụp xuống lạy. Hư Trúc nói:

- Thôi đứng lên, đứng lên đi! Chỗ này đất hẹp, nếu như ta cũng quì xuống hoàn lễ e rằng cả bọn ngã chồng lên nhau.

Vào bên trong gian nhà đá, bốn bức tường đá được bào nhẵn, trên đó khắc vô số những vòng tròn đường kính chừng một thước, bên trong vòng tròn khắc các loại đồ hình, có cái hình người, có cái hình thú, có chỗ là văn tự sứt mẻ không toàn vẹn, có chỗ lại chỉ là những vạch ký hiệu lằng ngoằng, bên cạnh các vòng tròn có đánh dấu “giáp nhất”, “giáp nhị”, “tí nhất”, “tí nhị”... các số mục, những vòng đó nếu không hàng nghìn thì cũng phải đến tám chín trăm, một lúc làm sao xem cho hết được?

Trúc Kiếm nói:

- Mình xem hình “giáp nhất” trước, chủ nhân nghĩ có nên không?

Hư Trúc gật đầu khen phải. Năm người liền cầm đuốc giơ lên đi tìm hình có số “giáp nhất”, Hư Trúc vừa xem thấy ngay đây là khởi thủ thức của Thiên Sơn Chiết Mai Thủ liền nói:

- Đây là Thiên Sơn Chiết Mai Thủ.

Xem đến “giáp nhị” quả nhiên là chiêu thứ hai, cứ thuận chiều xem tiếp, hết các hình Thiên Sơn Chiết Mai Thủ thì đến Thiên Sơn Lục Dương

Chưởng, bao nhiêu những chỗ áo bí ca quyết đều có ghi rõ trong những vòng tròn này.

Các võ công chiêu số theo sau Thiên Sơn Lục Dương Chưởng khắc trong thạch thất Hư Trúc chưa từng học qua. Y cứ theo những hình vẽ, vận chân khí lên, chỉ mới học vài chiêu đã thấy thân thể nhẹ nhàng như muốn bay lên, có điều dường như có chỗ nào còn khiếm khuyết một chút nên chưa rời khỏi mặt đất được.

Y đang ngưng thần vận tức, tập trung hết tinh thần không còn tơ vương chuyện gì, bỗng nghe "A, A" hai tiếng kinh hoàng, Hư Trúc hoảng hốt quay đầu lại thấy Lan Trúc nhị nữ loạng choạng, rồi ngã lăn đùng ra đất, còn Mai Cúc hai nàng tay vịn lên tường đá, sắc mặt nhợt nhạt, lảo đảo như muốn té. Hư Trúc vội vàng đỡ Lan Trúc dậy, kinh ngạc hỏi:

- Chuyện gì thế?

Mai Kiếm nói:

- Chủ... chủ nhân, bọn tì nữ công lực kém cỏi, không nên xem những hình vẽ... ở trong này... chúng tôi... ra ngoài kia đợi vậy...

Bốn nàng lần theo vách đá, chầm chậm đi ra khỏi thạch thất. Hư

Trúc đứng ngẩn ngơ một hồi, rồi cũng đi ra, thấy bốn cô gái ngồi xếp bằng trên lối đi vận công, thân hình run rẩy, vẻ mặt đau đớn. Hư Trúc biết họ bị nội thương khá nặng, lập tức sử dụng Thiên Sơn Lục DươngChưởng, vỗ nhẹ lên các huyệt đạo trên lưng họ vài cái. Một luồng lực đạo dương hòa liền truyền vào bốn thiếu nữ, mặt các cô gái trở lại bình thường, chẳng bao lâu trán nhỏ mồ hôi, kẻ trước người sau mở mắt kêu lên:

- Đa tạ chủ nhân hao phí công lực trị thương cho tì tử.

Cả bọn phục xuống lạy tạ ân đức. Hư Trúc vội vàng đưa tay đỡ lên nói:

- Chẳng hay... chẳng hay có chuyện gì thế? Đang khỏe mạnh lại bị thương muốn ngất đi là sao?

Mai Kiếm thở hắt ra đáp:

- Chủ nhân, trước đây mỗ mỗ bảo bọn tiểu tì phải đến bốn mươi tuổi mới được vào trong này mỗi năm một ngày để xem đồ hình, thì ra cũng có thâm ý. Những võ công trên đồ phổ này quá sức thâm áo, bọn tì tử không lượng sức mình, theo hình "giáp nhất" luyện theo, chân khí chưa đủ, kinh mạch lập tức rối loạn. Nếu không được chủ nhân giải cứu, không chừng bốn chị em chúng tôi đã bị tàn phế, tê liệt suốt đời.

Lan Kiếm nói:

- Mỗ mỗ thương yêu nên đặt kỳ hạn gần như thế, mong mỏi khi chị em tì tử bốn mươi tuổi sẽ có thể tập luyện thượng thừa võ công, thế nhưng... thế nhưng bọn tì tử tư chất kém cỏi, dẫu có luyện thêm hai mươi hai năm nữa, chưa chắc đã dám trở lại thạch thất này.

Hư Trúc đáp:

- Thì ra là thế! Vậy là tại ta sai quấy, đúng ra chẳng nên để các cô vào đây.

Tứ kiếm lại quì xuống chịu tội, cùng nói:- Chủ nhân sao lại nói thế? Đó là ân đức của chủ nhân, đều do bọn tì tử cuồng vọng làm chuyện không phải mà ra nông nỗi.

Cúc Kiếm nói:

- Chủ nhân công lực thâm hậu, luyện những môn võ học cao thâm này cực kỳ ích lợi. Mỗ mỗ ở trong thạch thất có khi hàng tháng không ra, chính là để nghiền ngẫm các đồ phổ trên thạch bích này.

Mai Kiếm lại thêm:

- Bọn nô tài ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo tra vấn các tỉ tỉ

Quân Thiên Bộ muốn tìm nơi cất giấu bảo vật của mỗ mỗ. Các tỉ tỉ đó thà chết không khai, bốn chị em tì tử cũng định dụ cho họ vào sau đó phát động cơ quan tiêu diệt toàn bộ bọn chúng ở trong đường hầm, nhưng lại sợ trong bọn nô tài kia có kẻ khéo tay biết cách phá giải máy móc vào được thạch thất thấy được những đồ hình trên vách thì di họa vô cùng.

Nếu biết như thế này, cứ để bọn chúng vào đây lại hóa hay.

Hư Trúc gật đầu:

- Quả là như thế, những hình vẽ này nếu người chưa đủ công lực mà coi thấy thì còn ghê gớm hơn cả độc dược gươm đao, cũng may bọn họ chưa vào tới.

Lan Kiếm mỉm cười:

- Chủ nhân thực là tốt bụng, theo như tiểu tì ư, cứ để cho bọn chúng luyện công rồi từng đứa từng đứa lăn ra chết, có phải thích không?

Hư Trúc nói:

- Ta mới luyện vài chiêu đã thấy tinh thần bừng bừng, nội lực sung túc, đang định đi ra giúp họ bạt trừ Sinh Tử Phù. Các cô cũng đi ngủ một lát, nghỉ ngơi cho khỏe.Năm người từ địa đạo chui ra, Hư Trúc quay về đại sảnh, gỡ bùa

Sinh Tử cho ba người. Từ đó ngày ngày Hư Trúc bạt trừ Sinh Tử Phù cho quần hào, mỗi khi thấy mỏi mệt, lại đi xuống dưới thạch thất luyện thượng thừa võ công. Bốn cô gái đợi ở bên ngoài, không dám bước vào một bước. Hàng ngày khi rảnh rỗi, Hư Trúc lại chỉ dạy võ công cho bốn nàng và chư nữ trong chín bộ.

Phải tốn đến hơn hai chục ngày mới bạt trừ được hết Sinh Tử Phù cho mọi người nhưng Hư Trúc ngày ngày nghiên cứu đồ phổ trên vách đá, võ công cũng đại tiến, so với khi mới bước chân lên Phiêu Miểu Phong thật khác xa.

Quần hào trước kia thần phục Đồng Mỗ chẳng qua chỉ vì bị Sinh Tử

Phù chế ngự, không chịu cũng không xong, bây giờ Linh Thứu Cung đã đổi chủ, Hư Trúc thành tâm đãi mọi người, lấy lễ mà xử với họ, tuy toàn là những kẻ kiệt hiệt, ngược ngạo trên giang hồ nhưng cũng cảm ân hoài đức, vui lòng qui thuận, ai nấy bái tạ ra đi.

Đến khi các động chủ, đảo chủ hạ sơn hết rồi, trên núi chỉ còn mình

Hư Trúc là đàn ông. Y tính toán thầm trong bụng: “Ta từ bé là đứa trẻ mồ côi mồ cút, toàn nhờ các sư phụ trong chùa nuôi dưỡng tới lúc lớn khôn, nếu như từ nay không trở về chùa Thiếu Lâm thì quả là đồ vong ân phụ nghĩa. Ta phải quay về chùa chịu tội cùng phương trượng và sư phụ, có thế mới hợp đạo lý”. Y liền nói rõ đầu đuôi cho bốn cô gái và chư nữ chín bộ, ngay hôm đó lập tức xuống núi, mọi việc trên cung Linh Thứu do Dư bà, Thạch tẩu, Phù Mẫn Nghi... cùng nhau trông coi.

Bốn cô gái ý muốn đi theo hầu hạ, Hư Trúc nói:

- Ta quay về chùa Thiếu Lâm, trở lại làm hòa thượng. Trên đời làm gì có nhà sư nào lại đem tì nữ đi theo bao giờ?

Nói đi nói lại mãi mà những cô gái không tin. Hư Trúc cầm thế đao lên cạo đầu sạch bóng, để lộ giới điểm trên đỉnh đầu. Bốn thiếu nữ không còn biết sao hơn, đành phải cùng chư nữ chín bộ tiễn y xuống núi, gạt lệ từ biệt.Hư Trúc thay bộ tăng y cũ, hăng hái tiến bước theo hướng đông về phía Tung Sơn. Người tính nết như y, trên đường chẳng gây chuyện với ai, cũng lại nhìn vào một nhà sư áo quần rách rưới, đến đạo tặc cũng không để ý đến. Thành thử đi đường bình an một mạch về đến chùa Thiếu Lâm.

Y nhìn thấy mái ngói vàng của ngôi chùa cổ, trong lòng vừa cảm khái, vừa hổ thẹn, mới đi ra ngoài có vài tháng mà mình đã vi phạm biết bao nhiêu điều thanh qui giới luật, nào sát giới, nào dâm giới, nào huân giới, nào tửu giới, trong bao nhiêu Ba La Diđại giới, giới nào cũng phạm, không biết phương trượng và sư phụ có tha thứ cho mình quay về cửa Phật hay không?

Y trong bụng phập phồng, vào cửa chùa rồi liền đi ngay đến bái kiến sư phụ Tuệ Luân. Tuệ Luân thấy y trở vè, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ hỏi ngay:

- Phương trượng sai ngươi ra ngoài đưa thư, sao mãi đến bây giờ mới quay trở về?

Hư Trúc nằm phục xuống, hết sức hối tiếc, khóc òa lên nói:

- Sư phụ, đệ tử... đệ tử quả là đáng chết, sau khi hạ sơn, không trì thủ nổi, bao nhiêu... bao nhiêu giới luật sư phụ dạy dỗ, đều... đều chẳng giữ gìn gì cả.

Tuệ Luân mặt biến sắc, lắp bắp:

- Cái... cái gì? Ngươi nếm phải thịt cá rồi ư?

Hư Trúc đáp:

- Vâng, nhưng đâu có chỉ là ăn đồ mặn mà thôi đâu.

Tuệ Luân mắng liền:

- Chết thật, chết thật! Chắc... chắc ngươi lại còn uống rượu nữa chứ gì?

Hư Trúc đáp:

- Đệ tử chẳng những uống rượu mà còn uống đến túy lúy say mèm.

Tuệ Luân thở dài một tiếng, hai giòng lệ chảy ròng ròng trên gò má nghẹn ngào:

- Ta thấy ngươi từ tấm bé trung hậu thực thà, ngờ đâu vừa bước chân vào cõi hồng trần hoa lệ, lại sa ngã đến thế, khục... khục...

Hư Trúc thấy sư phụ đau lòng, lại càng kinh hãi nói:

- Sư phụ ở trên, đệ tử phạm vào giới luật, đâu có phải chỉ bấy nhiêu, còn... còn phạm phải...

Y định nói còn phạm cả sát giới, dâm giới, bỗng nghe tiếng chuông đánh boong boong, cứ hai tiếng ngắn lại ngừng một chút, ấy là hiệu lệnh triệu tập đệ tử hàng chữ Tuệ. Tuệ Luân vội vàng đứng lên, lau nước mắt nói:

- Ngươi phạm giới nhiều quá, ta chẳng còn cách nào che chở cho ngươi được nữa rồi. Ngươi... ngươi... tự mình đến Giới Luật Viện chịu tôi đi thôi! Chuyện này đến cả ta cũng tội vạ lây. Ôi! Thôi... thôi...

Ông ta vừa nói vừa hấp tấp chạy ra. Hư Trúc đến Giới Luật Viện, khom lưng bẩm:

- Đệ tử Hư Trúc, vi phạm giới luật Phật môn, cung kính khẩn cầu chưởng luật trưởng lão tứ phạt.

Y nói đến hai lần mới có một tăng nhân trung niên từ trong viện đi ra, lạnh lùng nói:- Thủ tọa và chưởng luật sư thúc đang bận, không có thì giờ đâu đến nghe ngươi nói, ngươi quì đó đợi đi.

Hư Trúc đáp:

- Vâng!

Y quì từ giữa trưa đến chiều tối cũng không thấy ai đến hỏi han.

Cũng may Hư Trúc nội công thâm hậu, tuy không ăn uống gì mà quì đã nửa ngày nhưng vẫn thản nhiên như không, không có gì tỏ ra mỏi mệt.

Nghe tiếng trống chiều đã điểm, đã đến khóa tụng kinh, Hư Trúc cúi đầu đọc kinh sám hối những sai trái đã phạm. Nhà sư trung niên lại đi ra nói:

- Này Hư Trúc, mấy hôm nay nhà chùa đang có việc lớn, các trưởng lão không rảnh rổi để xét xử chuyện của ngươi. Ta thấy ngươi quì đó đọc kinh, quả là có thành tâm sám hối tội lỗi. Thôi ngươi đi qua bên vườn rau gánh phân tưới cây để đợi khi dạy bảo. Đợi khi nào các trưởng lão xong việc lúc đó sẽ đòi ngươi lên hỏi rõ ngọn ngành, theo tình tiết mà định tội nặng nhẹ.

Hư Trúc cung kính đáp:

- Dạ, đa tạ từ bi.

Y chắp tay hành lễ, lúc đó mới đứng lên, nghĩ thầm: “Mình khôn bị trục xuất ra khỏi chùa ngay, xem ra cũng còn có hi vọng”, trong lòng thấy đỡ áy náy một chút.

Y đi qua vườn rau nói với nhà sư coi vườn:

- Sư huynh, tiểu tăng Hư Trúc phạm phải tự môn giới luật, sư thúc bên Giới Luật Viện sai qua đây gánh phân tưới rau.

Nhà sư đó tên là Duyên Căn không phải là người xuất gia từ chùa

Thiếu Lâm, thành ra không theo thứ tự Huyền Tuệ Hư Không mà đặt tên.Y tư chất tầm thường, không thể lãnh hội được Thiền nghĩa đã đành mà luyện võ cũng chẳng đi đến đâu, bình thường chỉ lo những việc lặt vặt.

Vườn rau đó rộng đến hai trăm mẫu, có đến ba bốn chục nhân công, y thống lãnh tất cả nên cũng ra vẻ ta đây lắm, mỗi khi có tăng nhân bị Giới

Luật Viện gửi qua tưới rau thì lại càng lên mặt. Y vừa nghe Hư Trúc nói thế, trong bụng mừng thầm, hỏi:

- Ngươi phạm phải giới gì?

Hư Trúc đáp:

- Phạm giới nhiều lắm, một lời không thể hết được.

Duyên Căn hầm hầm hỏi lại:

- Cái gì mà một lời không thể hết. Ta bảo ngươi thực thà nói minh bạch cho ta nghe. Không nói gì ngươi chỉ là một chú tiểu không chức phận, ví như thủ tọa La Hán Đường, Đại Ma Đường mà phạm giới, nếu đã bị gửi xuống vườn rau, ta đều phải hỏi cho ra lẽ, có ai dám không trả lời? Ta nhìn bản mặt ngươi, mặt mũi hồng hào thế kia, chắc là ăn vụng đồ mặn chứ gì?

Hư Trúc đáp:

- Chính thế!

Duyên Căn nói:

- Đó ngươi coi, ta đoán là trúng liền. Xem chừng ngươi lại còn lén uống tí rượu nữa, phải không? Nói gì thì nói, đừng có chối, qua mặt ta không phải dễ à nghen!

Hư Trúc đáp:

- Quả có thế. Có một bữa tiểu tăng quá chén say túy lúy càn khôn, không còn biết trời trăng gì nữa.Duyên Căn cười hềnh hệch:

- Chậc chậc chậc, mi quả là lớn mật. Hà hà, ăn uống no say, hẳn là lòng hươu dạ vượn, tám chữ "sắc tức thị không, không tức thị sắc"ngươi quên mất tiêu luôn, trong bụng thể nào chẳng nghĩ tới gái gẩm, phải không nào? Chẳng phải chỉ một lần, mà phải bảy tám lần là ít, ngươi có dám nhận không hả?

Y lên giọng hạnh họe đầy vẻ gay gắt. Hư Trúc thở dài đáp:

- Tiểu tăng đâu dám nói láo với sư huynh? Không những nghĩ tới mà còn phạm vào dâm giới nữa kìa.

Duyên Căn vừa kinh ngạc vừa thích thú, chỉ tay chửi toáng lên:

- Chà chú tiểu này thiệt là to gan, làm bại hoại thanh danh chùa

Thiếu Lâm. Ngoài giới dâm ra ngươi còn phạm giới nào nữa? Ăn cắp ăn trộm nữa chăng? Lấy đồ của người ta hả? Có đánh lộn với ai không? Có cự lộn với ai không?

Hư Trúc gục đầu nói:

- Tiểu tăng lỡ giết người, mà đâu phải chỉ một người.

Duyên Căn hết sức kinh hãi, mặt biến sắc, lật đật lùi lại ba bước, nghe nói Hư Trúc đã lỡ tay giết người, mà lại không phải chỉ một người, trong bụng phập phồng, chỉ sợ y nổi hung lên giở quẻ với mình, chắc không phải là địch thủ của y, cố gắng định thần, nở một nụ cười cầu tài nói:

- Bản tự vốn dĩ võ công số một trên đời, nếu đã luyện võ, khó mà không lỡ tay đả thương người khác được, công phu của sư đệ chắc hẳn cũng có hạng lắm.

Hư Trúc đáp:

- Nói ra thì quả là hổ thẹn, công phu bản môn của tiểu tăng, đã hoàn toàn bị phế rồi, hiện nay không còn chút nào nữa.

Duyên Căn mừng quá cỡ, nói luôn mồm:

- Vậy thì hay lắm, hay lắm! Thiệt là hay, thiệt là hay!

Y nghe nói bản môn công phu hoàn toàn mất hết, chắc mẩm vì y phạm quá nhiều đại giới nên bị các trưởng lão trong chùa phế hết võ công, liền trở mặt ngay. Y nghĩ thầm: "Dẫu y võ công bị phế thật, nhưng biết đâu cũng còn được đôi ba phần cũng chưa dễ gì đối phó" bèn nói:

- Sư đệ, ngươi tới vườn rau làm công quả sám hối thì thiệt là hay. Có điều qui củ nơi đây, hễ ai phạm phải giới luật, tăng nhân nào tay từng nhuốm máu, khi làm việc thì phải xiềng chân khóa tay. Đó là qui củ từ liệt tổ tông truyền xuống, không biết sư đệ có chịu mang không? Nếu không chịu mang thì để ta vào bẩm với Giới Luật Viện.

Hư Trúc đáp:

- Nếu đã có qui củ như thế, tiểu tăng cũng xin tuân theo.

Duyên Căn trong bụng mừng thầm, lập tức lấy xích lấy khóa bằng thép ra, đeo vào cho y. Chùa Thiếu Lâm mấy trăm năm nay tập luyện võ công, không thiếu gì những nhà sư làm điều sằng bậy, mà những tăng nhân phạm giới thường thường võ công cực cao không dễ gì chế phục.

Thành thử các nơi Giới Luật Viện, Sám Hối Đường cho chí Thái Viên Tử đâu đâu cũng có sẵn xích khóa bằng thép. Duyên Căn thấy Hư Trúc đã mang xiếng xích rồi, lúc đó mới yên bụng cất tiếng chửi:

- Đồ giặc con kia, xem ngươi mới ba tuổi ranh, vậy mà lớn mật làm càn, giới luật nào cũng phạm hết ráo. Hôm nay ta không trừng trị ngươi một phen cho ra trò thì làm sao hả tức được?Y liền bẻ một cành cây, mắm môi mắm cổ vụt Hư Trúc túi bụi. Hư

Trúc thu liễm chân khí không dám dùng nội lực đề ngự, nhường cho y đánh, chỉ trong giây lát đầu mặt đã đầy máu tươi. Y chỉ chăm chú niệm

Phật, trên mặt không lộ vẻ gì buồn bã. Duyên Căn thấy y không tránh né, cũng không cãi lại, nghĩ thầm: “Nhà sư này quả nhiên võ công mất hết thật rồi, ta phải hành hạ y một trận cho đã nư mới được”.

Y nghĩ đến Hư Trúc ăn uống thịt cá ê hề, say sưa túy lúy, hoan lạc mê tơi, còn mình đã hơn bốn chục tuổi vẫn nằm còng queo chưa được nếm mùi trần tục bao giờ, lòng đố kỵ nổi lên bừng bừng, ra tay lại càng thêm mạnh, đánh đến gãy ba cành cây, lúc đó mới ngừng, hầm hè nói:

- Mỗi bữa ngươi gánh đủ một trăm gánh phân tưới rau, thiếu một gánh thì ta lấy đòn càn sắt đánh gãy cẳng, nghe chưa?

Hư Trúc bị đánh đập một trận, trong lòng lại thấy bình an, tự nhủ:

“Ta phạm nhiều giới luật như thế, quả là đáng tội, trách phạt càng nặng thì tội nghiệt của ta càng bớt đi”. Nghĩ thế bèn cung kính đáp:

- Dạ!

Y đi đến cái chòi lấy thùng phân ra, gánh phân trộn với nước, đi dọc theo những luống tưới rau. Việc tưới rau là một công phu cần chăm chú,

Hư Trúc không vội vàng hấp tấp, bình thản khoan thai tưới kỹ càng, đến mãi tận khuya mới đủ một trăm thùng quay về đống củi nghẹo đầu nằm ngủ.

Hôm sau trời chưa sáng hẳn, Duyên Căn đã đến tay đấm chân đá, lay y tỉnh dậy, quát tháo:

- Thằng sư giặc, thằng trọc làm biếng kia! Sáng bảnh mắt mà còn trốn nơi đây ngủ, có dậy bửa củi đi không nào?

Hư Trúc đáp:

- Dạ!Y không cãi lời, đứng lên đi chẻ củi. Cứ như thế sáu bảy ngày liền, ban ngày bổ củi, ban đêm gánh phân, chịu biết bao nhiêu hành hạ dày vò, trên người đầy những vết thương, còn roi thì không biết mấy trăm mấy nghìn cái.

Sáng sớm ngày thứ tám, Hư Trúc đang bổ củi, Duyên Căn bỗng đến gần cười hề hề nói:

- Sư huynh khổ quá nhỉ?

Y lấy chìa khóa ra mở xiếng xích cho y. Hư Trúc nói:

- Không có gì là khổ hết.

Y giơ búa lên định tiếp tục chẻ củi, Duyên Căn liền nói:

- Sư huynh không phải bửa củi nữa, mời sư huynh vô trong phòng dùng cơm. Tiểu tăng mấy bữa rày đắc tội nhiều lắm, thiệt là đáng chết, mong sư huynh rộng lòng cho.

Hư Trúc thấy giọng lưỡi y thay đổi hẳn, cũng hơi ngạc nhiên, ngửng đầu nhìn lên thấy Duyên Căn mặt mày tím bầm, hiển nhiên đã bị ai đánh cho một trận đích đáng, lại càng kỳ quái. Duyên Căn gượng cười ủ rũ nói:

- Tiểu tăng đúng là có mắt mà không biết núi Thái Sơn, đắc tội với sư huynh, sư huynh nếu không tha thứ, tui... tui... tui chắc đại họa lâm đầu mất.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng mình làm mình chịu, sư huynh trừng phạt thế là phải lắm rồi.

Duyên Căn mặt biến sắc, giơ tay lên, xoạc cẳng xuống tấn, bốp bốp bốp bốp, vả luôn vào mặt mình bốn cái liền. Hư Trúc hết sức kinh ngạc, hỏi lại:- Sư huynh làm thế là có ý gì đó?

Duyên Căn đột nhiên quì gập xuống, tay cầm vạt áo Hư Trúc, mếu máo nói:

- Sư huynh nếu như không tha, tui... tui... hai mắt tui sẽ không còn nữa.

Hư Trúc nói:

- Tôi thật không hiểu chuyện gì.

Duyên Căn đáp:

- Chỉ mong sư huynh tha thứ cho tui, không móc mắt tui ra, kiếp sau tiểu tăng nguyện làm trâu làm ngựa, báo đáp ân đức của sư huynh.

Hư Trúc nói:

- Sư huynh nói thế là lẽ gì? Ta đòi móc mắt sư huynh hồi nào đâu?

Duyên Căn mặt mày xám ngoét nói:

- Nếu như sư huynh nhất định không tha cho tui, tiểu tăng có mắt không tròng, thôi cũng đành tự mình làm lấy vậy.

Nói xong y giơ hai ngón tay, đâm vào mắt mình. Hư Trúc vội vàng bắt lấy cổ tay y nói:

- Ai bức bách sư huynh phải móc mắt ra?

Duyên Căn trán tươm mồ hôi, run run nói:

- Tui... tui không dám nói, nếu nói ra, người ta... người ta giết tôi ngay.

Hư Trúc hỏi:- Phải phương trượng chăng?

Duyên Căn đáp:

- Không phải.

Hư Trúc lại hỏi tiếp:

- Hay là thủ tọa Đạt Ma Đường? Thủ tọa La Hán Đường? Thủ tọa

Giới Luật Viện?

Tất cả Duyên Căn đều nói không phải, chỉ đáp:

- Sư huynh, tui... thiệt không dám nói, chỉ mong sư huynh tha tội cho.

Họ nói rằng, nếu tui muốn còn giữ được đôi mắt, thì chỉ cần xin sư huynh chính miệng tha cho là được.

Nói xong lấm lét nhìn quanh, dáng điệu cực kỳ khiếp sợ. Hư Trúc nhìn theo mắt y, thấy trong cái chòi có bốn nhà sư ngồi đó, người nào cũng mặc tăng bào màu tro, đội mũ màu tro, quay mặt vào bên trong không nhìn thấy mặt mũi ra sao. Hư Trúc nghĩ thầm: “Không lẽ là bốn vị sư huynh này? Ắt hẳn họ được một nhân vật rất uy tín trong bản tự sai đến, trừng phạt Duyên Căn về tội tác oai tác quái, hành hạ tăng nhân phạm giới”. Y liền đáp:

- Ta không trách cứ gì sư huynh đâu, vốn đã tha thứ cho sư huynh rồi.

Duyên Căn mừng như chết đi sống lại, vội vàng quì xuống, rập đầu bình bình. Hư Trúc cũng vội vàng quì xuống hoàn lễ nói:

- Xin sư huynh đứng lên đi.

Duyên Căn đứng dậy, cung kính khép nép mời Hư Trúc vào phòng ăn, tự tay châm trà dọn cơm, ân cần hầu hạ. Hư Trúc từ chối mãi không xong, xem ra nếu không để cho y phục thị, Duyên Căn ắt sẽ gặp họa lớn, đành phải để y làm gì thì làm.Duyên Căn hỏi nhỏ:

- Sư huynh có muốn uống tí rượu không? Có muốn ăn thịt chó không? Để tiểu tăng đi kiếm cho sư huynh xơi.

Hư Trúc kinh hoảng đáp:

- A Di Đà Phật, tội thay! Tội thay! Ai lại làm thế?

Duyên Căn nháy mắt nói:

- Bao nhiêu tội nghiệt sẽ do tiểu tăng chịu hết. Cứ để mỗ sắp xếp kiếm được cho sư huynh hưởng dụng.

Hư Trúc xua tay:

- Không được! Không được! Nhất định là không thể được.

Duyên Căn cười cầu tài nói:

- Nếu sư huynh hiềm là ở trong chùa ăn chơi không được thỏa thuê, thì mình xuống núi một chuyến, Giới Luật Viện có hỏi đến, tiểu tăng sẽ nói là sai sư huynh đi mua rau cỏ, che dấu mọi việc, không có chuyện gì đâu.

Hư Trúc nghe y càng nói càng đổ đốn, lắc đầu nói:

- Tiểu tăng thành tâm sám hối những chuyện sai quấy trước kia, tuân theo giới luật, không dám vi phạm nữa. Những lời đó sư huynh đừng bao giờ đề cập nữa.

Duyên Căn đáp:

- Dạ!

Y trong bụng đầy vẻ hoài nghi, dường như muốn nói: "Cái thứ sư hổ mang như ngươi lại còn làm bộ làm tịch, không biết còn tính chuyện gìnữa đây?". Thế nhưng y không dám nhiều lời, hầu hạ đồ chay xong, lại mời Hư Trúc đến thiền phòng của mình nằm nghỉ, luôn mấy hôm liền ngày nào Duyên Căn cũng hết sức phục thị, cung kính không còn cách nào hơn được nữa.

Qua ngày thứ ba, hôm ấy Hư Trúc ăn cơm trưa xong, Duyên Căn bưng một bình trà xanh nói:

- Mời sư huynh dùng trà.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng là người có tội, sư huynh khách khí như thế, làm sao tiểu tăng dám nhận?

Y đứng lên đưa hai tay ra nhận bình trà. Bỗng nghe tiếng chuông chùa đánh boong boong, liên tục không dứt, ấy là tín hiệu truyền cho toàn thể tăng chúng trong chùa tụ tập. Trừ ngày Phật Đản hay ngày đản sinh của Đạt Ma tổ sư ra, trong chùa xưa nay ít khi nào triệu tập toàn thể tăng chúng. Duyên Căn lấy làm lạ mới nói:

- Phương trượng đánh chuông tụ tập chúng tăng, chúng mình cũng phải lên Đại Hùng Bảo Điện đi thôi.

Hư Trúc đáp:

- Chính thế.

Y cùng với khoảng chục nhà sư ở vườn rau, lật đật chạy lên Đại

Hùng Bảo Điện. Chỉ thấy trên điện đã có đến hơn hai trăm tăng nhân, ngoài ra còn vô số người khác đang đi tới. Chỉ trong chốc lát, hơn một nghìn sư sãi trong chùa đã đến điện, chia theo bối phận mà xếp hàng, tuy đông như thế nhưng im phăng phắc, không một tiếng động.

Hư Trúc đứng ở hàng chữ Hư, thấy các vị trưởng bối ai nấy mặt mày trịnh trọng, trong bụng phập phồng, nghĩ thầm: "Không lẽ vì mình phạmgiới quá nặng nên phương trượng phải tập hợp tăng chúng, trừng trị mình một phen? Cứ xem tình hình này, chắc là sẽ trục xuất mình ra khỏi môn phái, biết làm sao đây?".

Y còn đang băn khoăn lo lắng, đã nghe ba tiếng chuông, chư tăng đều niệm Phật hiệu:

- Nam mô Thích Ca Như Lai Phật!

Huyền Từ phương trượng và ba vị cao tăng chữ Huyền khác, cùng với bảy tăng nhân, từ trong hậu điện chậm rãi đi ra. Các nhà sư trong điện ai nấy khom lưng hành lễ, Huyền Từ và bảy nhà sư trước hết lễ Phật trong điện, sau đó chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Hư Trúc nghển cổ lên nhìn thấy bảy nhà sư kia tuổi không còn trẻ, phục sức không giống người trong bản tự, là những khách tăng từ nơi khác đến, trong đó có một người mũi cao mắt xanh, râu quăn tít, thân hình cực cao, là một vị Hồ tăng.

Người ngồi thủ vị ước chừng bảy mươi, thân hình bé nhỏ nhưng hai mắt lấp lánh hữu thần, cung cách thật là oai nghiêm.

Huyền Từ quay sang cao giọng nói với toàn thể các nhà sư chùa

Thiếu Lâm:

- Vị này đây là phương trượng của chùa Thanh Lương Ngũ Đài Sơn, tất cả cùng tham kiến.

Mọi người nghe nói thế ai nấy giật mình, hầu hết đều biết Thần Sơn thượng nhân uy danh cực thịnh trong võ lâm, cùng với Huyền Từ đại sư được gọi là Hàng Long, Phục Hổ hai vị La Hán. Cứ riêng võ công mà luận thì dường như Thần Sơn thượng nhân còn cao hơn cả Huyền Từ phương trượng, có điều chùa Thanh Lương tương đối nhỏ hơn, trong võ lâm địa vị kém xa chùa Thiếu Lâm, nên tiếng tăm ông ta không bằng

Huyền Từ. Mọi người nghĩ thầm: “Nghe nói Thần Sơn thượng nhân tính tình hết sức cao ngạo, từng nói rằng đã đi tu mà còn dây dưa vào chuyện tục vụ của võ lâm thì không khỏi rơi vào hàng hạ thừa, trước nay không hề lai vãng giao thiệp với bản tự, hôm nay đích thân đến đây, không biếtcó chuyện gì”. Nghĩ thế nên mọi người cung kính quay về Thần Sơn thượng nhân hành lễ.

Huyền Từ lại đưa ta ra phía sáu nhà sư còn lại, giới thiệu từng người nói:

- Vị này là Quán Tâm đại sư của chùa Đại Tướng Quốc phủ Khai

Phong, vị này là Đạo Thanh đại sư của chùa Phổ Độ ở Giang Nam, vị này là Giác Hiền đại sư chùa Đông Lâm ở Lư Sơn, vị này là Dung Trí đại sư chùa Tĩnh Cảnh ở Trường An, vị này là Thần Âm đại sư chùa Thanh

Lương ở Ngũ Đài Sơn, là sư đệ của Thần Sơn thượng nhân.

Quán Tâm đại sư bốn người đều xuất phát từ các danh sơn, cổ sát, có điều những chùa Đại Tướng Quốc, Phổ Độ trước nay nặng về Phật pháp mà coi nhẹ võ công, những nhà sư này tuy trong võ lâm danh tiếng như cồn nhưng trong các chùa chiền thì tên tuổi không mấy nổi. Chúng tăng chùa Thiếu Lâm khom lưng hành lễ, bọn Quán Tâm đại sư cũng đứng lên đáp lại.

Huyền Từ phương trượng lại chỉ vào nhà sư người Hồ nói:

- Còn vị đại sư đây đến từ thượng quốc nhà Phật Thiên Trúc, pháp danh Triết La Tinh.

Mọi người cùng hành lễ, nhà sư Triết La Tinh kia hoàn lễ rồi nói:

- Chùa Thiếu Lâm lớn quá, bao nhiêu là... sư già, sư vừa vừa, sư bé bé.

Giọng tiếng Hoa của y lơ lớ, những gì “sư vừa vừa, sư bé bé” thật nghe chẳng đâu vào đâu. Huyền Từ nói:

- Bảy vị đại sư đều là những người hữu đạo đại đức nơi cửa Phật, hôm nay cùng giáng lâm, thực là rạng rỡ cho bản tự nên ta chiêu tập tất cả mọi người đến chào để nghe bảy vị đại sư đây khai đàn thuyết pháp, hoằng dương Phật nghĩa ngõ hầu tăng chúng trong chùa ai ai cũng được ích lợi.

Thần Sơn thượng nhân đáp:

- Không dám.

Ông ta thân hình bé nhỏ nhưng tiếng nói cực lớn, chúng tăng ai nấy kinh hãi, thế nhưng rõ ràng không phải ông ta cố ý gầm thét, cũng không sử vận nội công cố ý dọa người mà chỉ là bình thường trời sinh ra giọng oang oang như thế. Ông ta lại tiếp:

- Thiếu Lâm trang nghiêm bảo sát, tiểu tăng vốn ngưỡng mộ đã lâu, sáu mươi năm trước đã từng đến đây bái sơn cầu giới, nhưng bị cự tuyệt từ ngoài cổng. Sáu mươi năm sau quay trở lại, chùa vẫn như xưa, người không còn cũ, thật quả bùi ngùi.

Mọi người nghe nói thế ai nấy đều chột dạ, giọng lưỡi ông ta xem chừng có ý thù nghịch, không lẽ đến để rửa hờn sinh sự gì chăng?

Huyền Từ nói:

- Thì ra sư huynh năm xưa đã từng xuất gia nơi chùa Thiếu Lâm. Tự viện trên đời đâu đâu cũng cùng một nhà, hôm nay sư huynh chủ trì

Thanh Lương tự, phàm đệ tử cửa Phật không ai là không sùng ngưỡng.

Năm xưa chùa Thiếu Lâm bỏ qua không tiếp nạp, đắc tội với sư huynh, tiểu tăng cung cẩn tạ lỗi. Thế nhưng nếu như nhân vì chuyện đó mà sư huynh khai mở riêng một cõi trời, hoằng pháp phổ độ, lập đại công đức cho Phật môn thì chuyện năm xưa, há chẳng phải cũng là nhân duyên cho chuyện ngày nay hay sao?

Nói xong hai tay chắp lại, vái một cái thật sâu. Thần Sơn thượng nhân chắp tay đáp lễ nói:

- Tiểu tăng năm xưa đến cầu giới ở quí bảo sát, cũng vì ngưỡng mộ cái tiếng chùa Thiếu Lâm là nơi võ học uyên nguyên, đứng đầu võ lâm,nhưng quan trọng hơn cả là giới luật tinh nghiêm, xử sự công bình, ngay thẳng.

Nói đến đây đột nhiên ông ta đảo mắt, tinh quang tỏa ra bốn bề, ngẩng lên nhìn vào kim tượng Phật tổ, lạnh lùng nói:

- Thế nhưng có biết đâu trên đời lắm khi danh bất phó kỳ thực, nếu biết sớm, tiểu tăng năm xưa nào có đến chùa Thiếu Lâm làm gì?

Hơn nghìn nhà sư trong chùa Thiếu Lâm ai nấy biến sắc, có điều chùa Thiếu Lâm giới luật nghiêm minh, tuy phẫn nộ nhưng không ai dám nói câu nào. Huyền Từ phương trượng hỏi lại:

- Không hiểu sao sư huynh lại nói như thế? Người trên kẻ dưới trong tệ tự nếu có ai làm điều gì

không phải xin sư huynh cứ nói rõ ra. Có tội thì phạt mà có lỗi thì sửa, sư huynh một lời mạt sát thanh dự mấy trăm năm qua của chùa Thiếu Lâm, há chẳng thái quá hay sao?

Thần Sơn thượng nhân nói:

- Xin hỏi phương trượng sư huynh, Phật môn tự viện, có phải là phủ nhà quan hay sơn trại đạo tặc không?

Huyền Từ đáp:

- Tiểu tăng không hiểu hàm nghĩa của sư huynh thế nào? Xin một lời ban cho rõ ràng hơn.

Thần Sơn nói:

- Quan phủ bắt người giam cấm, đạo tặc giữ người vòi tiền cũng là sự thường. Thế nhưng chùa Thiếu Lâm đâu phải phủ quan, cũng không phải sơn trại, sao lại nhốt người ngoài, không cho đi? Xin hỏi sư huynh, chùa Thiếu Lâm làm những hành vi cường hung bá đạo như thế thì có còn được gọi là "đất lành cửa Phật" nữa hay chăng?Huyền Từ đưa mắt nhìn nhà sư người Hồ Triết La Tinh, trong bụng cũng đã hơi hiểu nguyên do của bảy nhà sư vì sao lại đến Thiếu Lâm Tự, bèn đáp:

- Thượng nhân chỉ trích tệ tự là "cường hung bá đạo", bốn chữ đó có hơi nặng đó.

Thần Sơn lại nhìn tượng Phật Như Lai nói:

- Có đức Phật ở trên, vọng ngữ ấy là trọng giới của Phật.

Ông ta quay sang nhìn Huyền Từ:

- Thỉnh vấn sư huynh, quí tự có cầm giữ một cao tăng Thiên Trúc hay không? Vị sư đệ của Triết La Tinh sư huynh đây là Ba La Tinh đại sư, có phải bị chùa Thiếu Lâm giữ lại, mấy năm nay không cho rời chùa hay không?

Ngữ khí ông ta gay gắt, lời nói lại dồn ép hậm hực. Huyền Từ quay sang thủ tọa Giới Luật Viện Huyền Tịch đại sư nói:

- Huyền Tịch sư đệ, xin sư đệ nói cho bảy vị cao tăng nguyên do đầu đuôi.

Huyền Tịch đáp lời tiến lên hai bước:

- Vâng!

Ông ta chấp chưởng giới luật, xưa nay thiết diện vô tư, tăng chúng trong chùa ai gặp ông nem nép, Hư Trúc lại càng không dám nhìn thẳng vào ông. Chỉ nghe Huyền Tịch đại sư cao giọng nói:

- Bảy năm trước, cao tăng Thiên Trúc là Ba La Tinh sư huynh quang lâm tệ tự, tất cả tăng chúng trong chùa từ phương trượng sư huynh trở xuống đều cực kỳ hoan hỉ, cung kính tiếp đãi. Ba La Tinh sư huynh nói rằng, mấy trăm năm qua, nơi nước Thiên Trúc ngoại đạo thịnh hành, Phật pháp suy vi, kinh Phật mất mát một phần lớn, thành thử sư huynh là TriếtLa Tinh đại sư mới sai qua Trung Hoa để tìm kinh. Phương trượng sư huynh của tệ tự mới nói: Kinh Phật của tệ bang vốn là thỉnh được từ

Thiên Trúc, ngày nay thượng quốc lại qua Đông Thổ thu kinh, quả là một nhân duyên rất lớn, chúng ta có dịp báo đáp Phật ân, thật vinh hạnh cho chùa Thiếu Lâm.

Phương trượng sư huynh lập tức đích thân đi cùng với Ba La Tinh sư huynh qua Tàng Kinh Lâu, cho biết bản tự chứa rất nhiều kinh sách, đủ cả bản dịch ba tạngkinh luật luận từ Thiên Trúc truyền qua, thêm các tuyển thuật của mọi cao tăng Đông Thổ, có đến hơn bảy nghìn quyển, trong đó nguyên văn tiếng Phạn không phải là ít. Nếu như có quyển nào trùng nhau, Ba La Tinh sư huynh có thể đem về một bản, còn như nếu chỉ có duy nhất một bộ, bản tự sẽ sai ba chục tăng nhân giúp phần sao lục phó bản. Phương trượng sư huynh còn nói rằng, khi đem về Thiên Trúc đường sá xa xôi, rất là khó nhọc, e rằng dễ bị thất tán. Khi Ba La Tinh sư huynh thu kinh trở về, tệ tự sẽ phái mười tăng nhân đi theo hộ tống để chắc chắn toàn bộ kinh điển trở về nước Phật được bình an.

Đạo Thanh đại sư chùa Phổ Độ chắp tay nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Việc làm đó của phương trượng sư huynh quả thực công đức to lớn nhường nào, huy hoàng chói lọi chẳng khác gì Cưu

Ma La Thập đại sư, Huyền Trangđại sư năm xưa.

Huyền Từ khom lưng đáp:

- Cử chỉ đó của tệ tự chẳng qua chỉ là vì nghĩa mà làm, lời tán tháncủa sư huynh, quả thực hổ thẹn không dám nhận.

Huyền Tịch lại tiếp:

- Vị Ba La Tinh sư huynh đó sau đó ở ngay tại Tàng Kinh Lâu phiên duyệt kinh sách. Huyền Tiệm sư huynh của bản tự phụng mệnh phương trượng, đốc thúc tăng chúng cùng sao chép kinh văn, không dám trì hoãn.

Ngờ đâu bốn tháng sau, Huyền Tiệm sư huynh mới phát giác, vị Ba La

Tinh sư huynh kia mỗi lúc canh khuya, lén lút lẻn vào Tàng Kinh Lâu bí các, đọc trộm các võ công bí cập của bản tự cất giữ.

Quán Tâm, Đạo Thanh, Giác Hiền, Dung Trí bốn người không hẹn mà cùng kêu lên kinh ngạc. Huyền Tịch kể tiếp:

- Huyền Tiệm sư huynh liền bẩm cáo phương trượng sư huynh, phương trượng sư huynh liền khuyên nhủ Ba La Tinh sư huynh, nói rằng những võ công bí cập đó là do cao tăng bản tự sáng tác không phải từ

Thiên Trúc truyền qua không liên hệ gì đến Phật pháp, qui củ của bản tự mấy trăm năm qua, không tiết lộ cho người ngoài. Ba La Tinh sư huynh đã xem qua một phần rồi, cái đó cũng không sao, nhưng từ nay về sau xin đừng vào bí các. Ba La Tinh sư huynh liền bằng lòng, luôn mồm xin lỗi, bảo là không biết qui củ chùa Thiếu Lâm, từ rày sẽ không coi lén võ học bí cập nữa.

Ngờ đâu vài tháng sau, Ba La Tinh sư huynh giả vờ bị bệnh, lại lén đào một địa đạo, chui vào bí các coi lén. Mấy năm sau Huyền Tiệm sư huynh mới phát giác, Ba La Tinh sư huynh đã đọc

được khá nhiều võ công trân điển của bản tự, Huyền Tiệm sư huynh ra tay ngăn trở, hai bên giao thủ, mới phát giác Ba La Tinh sư huynh không những thâu duyệt võ công bí cập của chùa Thiếu Lâm mà còn luyện được ba trong số bảy mươi hai tuyệt kỹ.

Bốn nhà sư bọn Quán Tâm cùng kêu lên một tiếng kinh ngạc, đồng thời đưa mắt nhìn Triết La Tinh, lộ vẻ trách cứ. Huyền Tịch cũng nhìn

Thần Sơn, nói:

- Phương trượng sư huynh liền triệu tập chư vị huynh đệ hàng chữ

Huyền lại thương nghị, ai ai cũng nói, phái Thiếu Lâm chúng ta tuy võ công bình thường chẳng có gì là ghê gớm nhưng qui của liệt tổ liệt tông, không phải đệ tử bản phái thì không truyền. Qui củ võ lâm hàng trăm hàng nghìn năm qua, học lén võ công phái khác là chuyện đại kỵ. Hơn nữa nếu như võ công Trung Thổ truyền qua Thiên Trúc có thể gây ra hậu hoạn vô cùng. Hành vi của Ba La Tinh sư huynh nhất định không phải là hành vi thanh tĩnh của đệ tử nhà Phật, không chừng y còn chưa chắc đã là tì khưu Thích gia mà là tà đồ ngoại đạo, không những bất lợi cho phái

Thiếu Lâm, mà còn nguy hiểm cho cả võ lâm Trung Thổ, cho cả Phật môn Thiên Trúc.

Thành thử các vị sư huynh đệ mỗi người đưa ra một chủ trương, phương trượng sư huynh nói rằng: “Đệ tử nhà Phật chúng ta từ bi làm gốc, chân chính lai lịch của Ba La Tinh sư huynh chúng ta không làm sao tra xét biết được, dẫu có là tà đồ ngoại đạo thì cũng không nên đối xử quá nghiêm nhặt, thành thử mời y ở lại bản tự mong sao Phật pháp hun đúc, trước là mong y rồi sẽ khai ngộ chứng đạo, sau là để khỏi gây hậu hoạn.

Mấy năm nay tệ tự đối với vị Ba La Tinh sư huynh này ân cần phụng dưỡng chu đáo, ngoài việc thỉnh y đừng rời khỏi chùa ra, không gì là không cung kính.

Bọn Quán Tâm bốn người gật gù khen phải. Thần Sơn lại nói:

- Lời của Huyền Tịch sư huynh đây, chỉ mới là nhất diện chi từ của phái Thiếu Lâm, chân tướng hư thực thế nào, bọn ta không thể nào biết được. Thế nhưng chùa Thiếu Lâm đem một vị cao tăng Thiên Trúc cầm giữ lại đây, bảy năm chưa thả ấy là chuyện thực. Lão nạp nghe vị Triết

La Tinh sư huynh đây nói rằng, y ở Thiên Trúc mấy năm không nghe tăm hơi gì của sư đệ, trong bụng bồn chồn, đã sai hai đệ tử đến chùa ThiếuLâm dò hỏi, chùa Thiếu Lâm cũng không cho họ gặp Ba La Tinh sư huynh, việc đó có hay không?

Huyền Từ gật đầu đáp:

- Quả đúng thế. Ba La Tinh sư huynh đã học trộm võ công của tệ tự, tệ tự không thể nào để cho y chuyển giao võ công đó lại cho người khác được.

Thần Sơn cười rộ lên một tiếng, vang động cả mái ngói, cả đến chiếc đại hồng chung trong điện cũng vang lên u u, hồi lâu chưa dứt. Huyền Từ tuy thấy y thần sắc ngạo mạn nhưng cũng không nổi giận, chỉ nói:

- Sư huynh, lão nạp có một chuyện không rõ, kính thỉnh sư huynh chỉ giáo. Ví thử có người ngoài đến chùa Thanh Lương núi Ngũ Đài, xem trộm quyền phổ Phục Hổ Quyền của quí tự,

kiếm kinh năm mươi mốt chiêu Phục Ma Kiếm, cùng những bí áo trong Tâm Ý Khí Hỗn Nguyên

Công và Phổ Môn Trượng Pháp, sư huynh sẽ xử trí ra thế nào?

Thần Sơn thượng nhân mỉm cười nói:

- Võ công cao thấp toàn do công phu tập luyện của mỗi người, các loại quyền kinh kiếm phổ, chỉ là thứ yếu. Nếu như có một vị anh hùng hảo hán nào đến chùa Thanh Lương ăn trộm quyền kinh kiếm phổ của bản tự thì lão nạp ngoài việc nhận mình vô năng còn nói được gì nữa?

Không lẽ người ta nhìn thấy võ công pháp môn của mình một cái đã đòi lấy mạng người ta hay sao? Giam cầm người ta suốt đời hay sao? Ha ha!

Lẽ nào lại như thế được.

Huyền Từ cũng mỉm cười nói:

- Nếu như võ công điển tịch bình thường thì không nói làm gì, có công khai truyền ra bên ngoài cũng chẳng đáng ngại. Thế nhưng nếu như quyền kinh kiếm phổ nội dung tinh vi của quí phái mà võ lâm đều khâm phục kính ngưỡng lại bị người ta ăn trộm đem ra ngoài, để rơi vào taynhững kẻ cuồng vọng tự đại, bụng dạ hẹp hòi, thì hậu hoạn biết sao mà lường được, đâu phải là phúc cho võ lâm.

Mấy câu đó tuy ngữ khí bình hòa, nhưng tám chữ “cuồng vọng tự đại, bụng dạ hẹp hòi”, hiển nhiên nói đến Thần Sơn thượng nhân. Mọi người ai cũng hiểu rằng Huyền Từ nói thẳng Thần Sơn thượng nhân có bụng bất lương, sở dĩ đến đòi Ba La Tinh chẳng qua cũng chỉ là có ý dòm dỏ võ công bí cập của phái Thiếu Lâm mà thôi. Thần Sơn nghe thế, mặt biến sắc, mấy câu của Huyền Từ quả trúng tim đen của ông ta.

Năm xưa Thần Sơn thượng nhân đến chùa Thiếu Lâm cầu sư thì chỉ mới mười bảy tuổi. Phương trượng chùa Thiếu Lâm Linh Môn thiền sư tiếp kiến xong, thấy ông ta tính tình phách lối, ra vẻ ta đây, cái tôi lớn quá, khí lượng hẹp hòi cố chấp không thể là người truyền pháp được, còn như nếu chỉ là một tăng nhân tầm thường ắt sẽ không chịu dưới ai, ngày sau thể nào cũng gây ra hậu hoạn nên đã khéo léo từ chối. Thần Sơn mới bỏ đi đầu nhập chùa Thanh Lương, chỉ mới ba mươi tuổi đã ăn đứt mọi người, lên làm phương trượng. Thần Sơn thượng nhân thiên tư dĩnh ngộ, kiến thức hơn người, quả là một kỳ tài trong võ lâm, có điều võ học uyên nguyên chùa Thanh Lương kém xa chùa Thiếu Lâm, quyền kinh kiếm phổ cũng như nội công các loại cất giữ trong chùa có hạn, phần lớn thô sơ giản lậu, không phải là đệ nhất công phu. Bốn mươi năm qua, nội công ông ta càng lúc càng thâm, đã sớm vượt qua mức độ võ học ghi trong điển tịch các đời trước của chùa Thanh Lương truyền xuống, thế nhưng quyền kiếm công phu xem ra dường như chưa đủ, mỗi khi nghĩ đến bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, trong lòng vừa ngưỡng mộ vừa căm tức.

Hôm đó việc khéo làm sao, sư đệ ông ta là Thần Âm đưa một nhà sư người Hồ Thiên Trúc đến Thanh Lương tự, người đó chính là Triết La

Tinh. Triết La Tinh quả thực là đệ tử nhà Phật, tại Thiên Trúc thuộc loại cao thủ đệ nhất, động thủ với người bị đánh bại, từng nghe chùa Thiếu

Lâm bên Đông Thổ có bảy mươi hai tuyệt kỹ liền nghĩ ra một kế, sai người có trí nhớ cực tốt là

sư đệ Ba La Tinh sang chùa Thiếu Lâm, mượn tiếng xin kinh nhưng âm mưu ăn trộm võ công. Ngờ đâu hành tàng của

Ba La Tinh bị người ta biết được, chùa Thiếu Lâm giữ lại không cho về.Triết La Tinh sai đệ tử đến chùa Thiếu Lâm hỏi thăm nhưng cũng không gặp được Ba La Tinh, thành thử Triết La Tinh đành phải tự mình đi qua, mong được gặp sư đệ, tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm không ăn trộm được thì cũng đành chịu vậy thôi.

Y qua Trung Thổ rồi đi thẳng tới chùa Thiếu Lâm, trên đường gặp một lão tăng, tay cầm thiết trượng, đưa mắt nhìn y dò xét. Triết La Tinh không hiểu tình trạng võ lâm Trung Nguyên, cứ tưởng hễ nhà sư nào biết võ đều là sư chùa Thiếu Lâm, vừa mới gặp đã thấy khó chịu, liền quát cho nhà sư kia nhường đường, ngôn ngữ cực kỳ vô lễ. Lão tăng kia ăn miếng trả miếng, nói qua nói lại, hai bên đánh nhau. Đấu đến hơn một giờ sau, không phân cao thấp, nội công mỗi người đều có sở trường, binh khí lại cũng khắc chế lẫn nhau, nên chẳng mèo nào cắn mỉu nào.

Lại đấu thêm một hồi nữa, trời đã sẩm tối, lão tăng kia liền đòi ngưng lại nói:

- Này tên phiên tăng kia, ngươi võ công cao lắm, có điều tính nết nóng nảy, thiếu hàm dưỡng.

Hồi 39(b) - Giải Bất Liễu – Danh Cương Hệ Sân Tham

Chữ danh gắn với chữ tham,

Sân si ràng buộc cởi làm sao đây?

o O o

Triết La Tinh đáp:

- - Ngươi bảy lượng, ta nửa cân, bộ ngươi tính nết hay lắm hả?

Tiếng Hoa y học chưa đến đầu đến đũa, định nói “kẻ tám lượng, người nửa cân”, lại thành “kẻ bảy lượng, người nửa cân”. Lão tăng kia lấy làm lạ hỏi lại:

- Cái gì mà lại bảo “bảy lượng, nửa cân”?

Triết La Tinh mặt đỏ lên nói chữa:

- Ý, ta nói sai rồi, phải là tám cân nửa lượng.

Lão tăng kia cười sằng sặc nói:- Để ta dạy cho ngươi, phải là tám lượng nửa cân. Mấy câu dễ thế mà cũng nói không xuôi, tiếng Trung Quốc ta ngươi nên học thêm dăm năm rồi hãy nói cũng chưa muộn.

Triết La Tinh đáp:

- Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã.Lão tăng kia cười:

- Ha ha! Ngươi quả là cái túi sách, vậy mà lại không phân biệt được nửa cân với tám lượng.

Hai sư huynh đệ Triết La Tinh, Ba La Tinh nhất quyết sang Trung

Thổ ăn trộm kinh sách võ học, đọc khá nhiều sách chữ Hán, sự hiểu biết về Hoa ngữ toàn từ sách vở mà ra, thành thử những tục ngữ thông thường như “tám lượng, nửa cân” y chỉ nhớ lõm bõm.

Hài nhà sư đánh nhau cả nửa ngày như thế, cũng có bụng mến nhau, nói nói cười cười rồi trao đổi danh tính. Nhà sư già chính là sư đệ của phương trượng chùa Thanh Lương Thần Âm đại sư. Triết La Tinh thấy ông ta không phải là sư chùa Thiếu Lâm nên cũng không hiềm khích gì.

Thần Âm hỏi nguyên do vì sao ông ta đông du, Triết La Tinh liền cho hay sư đệ y qua Trung Thổ, đến chùa Thiếu Lâm hành hương, chẳng hiểu vì sao lại bị chùa Thiếu Lâm bắt giữ không chịu thả. Thần Âm vốn dĩ hiếu sự, hai nữa đố kỵ tiếng tăm vang dậy của chùa Thiếu Lâm, lại muốn khoe tài khoe giỏi với vị bằng hữu mới quen này, liền nói:

- Sư huynh ta Thần Sơn võ công thiên hạ vô địch, xưa nay có coi chùa Thiếu Lâm ra gì đâu. Để ta đưa ngươi về gặp sư huynh ta, tìm cách nào cứu sư đệ ngươi ra.

Thần Âm liền dẫn Triết La Tinh về chùa Thanh Lương hội kiến

Thần Sơn. Thần Sơn nghĩ bụng phương trượng chùa Thiếu Lâm là người khoan hòa, lẽ đâu lại vô duyên vô cớ bắt giữ Ba La Tinh, bên trong hẳn có nguyên do trọng đại, thành thử cứ để lần lữa, dò hỏi cho ra, chưa đầy nửa tháng qua giọng lưỡi nhà sư Thiên Trúc đã biết được bụng dạ Triết

La Tinh, mặc dù y vẫn khăng khăng nói là đi lấy kinh Phật đem về hoằng dương đạo pháp.

Thần Sơn nghĩ thầm: "Ba La Tinh đến chùa Thiếu Lâm cốt để ăn trộm kinh, nếu như vừa đến tay đã bị phát giác, chùa Thiếu Lâm ắt chỉ lấy lại kinh thư, chẳng làm khó gì đâu. Thế nhưng bây giờ lại giữ y lại không thả ắt hẳn không phải chỉ thò tay ăn cắp mà đã ghi nhớ trong dạ.

Hơn nữa, nếu như gã phiên tăng này chỉ ăn trộm kinh luận Phật điển, chùa Thiếu Lâm chắc chẳng làm gì mà không chừng còn lựa ra những bản hay đem tặng y là khác. Sở dĩ họ đem y giam tại chùa, bảy năm không thả, ắt hẳn y không ăn cắp kinh Phật, mà là võ học bí cập".

Thần Sơn nghĩ đến "võ học bí cập" của chùa Thiếu Lâm, không khỏi thèm thuồng ngứa ngáy. Sau mấy ngày suy nghĩ, ông ta liền quyết định:

"Ta cứ thay y đứng ra đòi Ba La Tinh. Cao thủ chùa Thiếu Lâm tuy đông thật nhưng trong thiên hạ không thể qua khỏi chữ lý. Phái Thiếu Lâm là lãnh tụ võ lâm, lại là đệ tử nhà Phật, không lẽ lại cậy mạnh lấn lướt người khác được chăng? Nếu như Ba La Tinh vào tay ta rồi, lo gì y không thổ lộ võ học bí yếu của phái Thiếu Lâm".

Y bèn sai đệ tử mang danh thiếp của mình đi mời Quán Tâm đại sư của chùa Đại Tướng Quốc ở Khai Phong, Đại Thanh đại sư chùa Phổ Độ ở Giang Nam, Giác Hiền đại sư ở chùa Đông Lâm Lư Sơn, Dung Trí đại sư chùa Tĩnh Cảnh ở Trường An, cùng đi với Thần Âm và Triết La Tinh đến chùa Thiếu Lâm. Mời được bốn vị cao tăng rất tiếng tăm có mặt, cốt để cho chùa Thiếu Lâm e ngại thanh nghị của cả Phật môn lẫn võ lâm, mà phải theo lý để thả người ra.

Bấy giờ Thần Sơn nghe thấy giọng của Huyền Từ có vẻ dè bỉu liền ngang nhiên đáp:- Triết La Tinh sư huynh vạn dặm đường xa đến đây, không lẽ phương trượng không cho sư huynh đệ người ta được gặp nhau một lần hay sao?

Huyền Từ nghĩ thầm: "Nếu như kiên quyết không để cho Ba La Tinh ra ngoài, có phải tỏ ra Thiếu Lâm đuối lý hay sao? Làm như thế các cao tăng chùa Phổ Độ, chùa Đông Lâm e rằng không phục". Ông liền nói:

- Cho mời Ba La Tinh sư huynh.

Chấp sự tăng truyền lệnh xuống, chẳng mấy chốc, bốn vị lão tăng đưa Ba La Tinh lên trên điện. Gã Ba La Tinh kia thân hình bé nhỏ, mặt đen sì, vừa trông thấy sư huynh, vừa buồn vừa mừng, nhảy chồm tới, ôm chặt lấy Triết La Tinh, nước mắt chảy ròng ròng. Hai người xí xố nói chuyện một tràng, không biết dùng phương ngôn thổ ngữ của xứ nào bên

Thiên Trúc, người ngoài không sao hiểu được, hẳn là Ba La Tinh kể lại việc ăn trộm kinh bị chùa Thiếu Lâm bắt giữ không cho về.

Triết La Tinh và sư đệ hai người nói chuyện một hồi lâu rồi mới lớn tiếng nói bằng tiếng Hoa:

- Phương trượng chùa Thiếu Lâm nói láo rồi, Ba La Tinh đâu có ăn trộm kinh, chỉ đọc lén kinh Phật thôi. Kinh Phật vốn là của nước Thiên

Trúc đem về, có đọc chút chút đâu có phạm giới! Tổ sư Đạt Ma cũng là người Thiên Trúc, dạy các ngươi võ công, bây giờ lại giam giữ tì khưu

Thiên Trúc, cái đó là vong ân phụ... phụ... gì gì đó, không có tốt.

Tuy y nói tiếng Hoa không lưu loát thế nhưng lời lẽ cực kỳ xác đáng, nhất thời các nhà sư Thiếu Lâm không trả lời được, y nhất quyết chối phắt việc đọc trộm võ kinh, bây giờ không có chứng cứ gì cụ thể ở bên mình Ba La Tinh, thực khó mà bắt y phải nhận.

Huyền Từ đáp:

- Người xuất gia không phát ngôn bừa bãi. Ba La Tinh sư huynh, nếu như sư huynh nói sai, không sợ đọa a tì địa ngục hay sao?Ba La Tinh đáp:

- Ta nào có nói sai đâu.

Huyền Từ nói:

- Đại Kim Cương quyền kinh của phái Thiếu Lâm, ngươi có đọc trộm chưa?

Ba La Tinh đáp:

- Chưa, ta chỉ mượn bộ kinh Kim Cương để đọc thôi.

Huyền Từ hỏi thêm:

- Thế còn Bát Nhãchưởng pháp, ngươi đã đọc trộm chưa?

Ba La Tinh đáp:

- Chưa, ta chỉ mượn đọc một bộ tiểu phẩm Bát Nhã Kinh.

Huyền Từ hỏi tiếp:

- Thế còn Ma Ha chỉ quyết của phái Thiếu Lâm, không lẽ ngươi cũng chưa từng coi lén hay sao? Hôm Huyền Tiệm sư đệ bắt gặp ngươi ở bên cạnh Tàng Kinh Lâu, chẳng phải là lúc ngươi vừa ăn trộm bộ chỉ pháp yếu quyết đó từ bí các lẻn ra đấy ư?

Ba La Tinh đáp:

- Tiểu tăng chỉ vào Tàng Kinh Lâu mượn xem bộ Ma Ha Tăng Chỉ

Luật. Đời Tấn bên quí quốc, năm Long An thứ ba, cao tăng Pháp Hiển sang Thiên Trúc chúng tôi thỉnh kinh, được rất nhiều bản kinh quí giá, trong đó có cả Ma Ha Tăng Chỉ Luật. Tiểu tăng mượn đọc bộ kinh này không biết đã phạm vào giới luật gì của quí tự?

Y thông minh cơ biến, học vấn uyên bác, nếu không sư huynh y đã chẳng sai đảm trách việc trộm kinh nặng nề này, bây giờ ăn nói cứng cỏi, chối phắt tất cả mọi việc ăn trộm kinh thư võ học, lại còn dồn chùa Thiếu

Lâm vào chỗ đuối lý. Huyền Từ nhíu mày, miệng niệm A Di Đà Phật, nhất thời chưa biết phải biện luận với y cách nào.

Đột nhiên bên cạnh hơi có gió động, áo vàng thấp thoáng, vù một cái một người đã nhắm Ba La Tinh đánh ra một quyền, quyền phong đúng ngay vào huyệt Chí Dương ở sau lưng vừa nhanh vừa mạnh, cực kỳ lợi hại.

Chiêu đó quá ư bất ngờ, xem ra không thể nào giải cứu được. Ba La

Tinh lập tức lật ngược tay lại, chưởng trái thủ ngay huyệt Thần Đạo, chưởng phải án ngữ huyệt Cân Súc, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, chưởng lực đẩy ra. Huyệt Thần Đạo nằm ở trên huyệt Chí Dương còn huyệt Cân

Súc thì nằm ở bên dưới, song chưởng đan lại thành một bức tường chắn, bảo vệ huyệt Chí Dương, thủ pháp cực kỳ xảo diệu.

Mọi người trong Đại Hùng Bảo Điện thấy chiêu số của y thật vững vàng, tưởng chừng như hai người cố ý diễn tập để y có dịp được lộ chút tài nghệ, cũng chẳng khác gì anh em đồng môn sách chiêu, biểu diễn chưởng pháp thượng thừa, nhịn không nổi ai nấy cùng kêu lên:

- Hảo chưởng pháp!

Chưởng lực của Ba La Tinh đánh dạt quyền của người kia đánh tới, quyền đó liền biến thành chưởng, chém ngang vào sau ót Ba La Tinh.

Bấy giờ mọi người đã nhìn rõ, người tấn công lén là một tăng nhân trung niên của chùa Thiếu Lâm. Hòa thượng đó biến chiêu cực nhanh, Ba La

Tinh vừa quay đầu lại, hữu chưởng lại lập tức chém xuống liền.

Ba La Tinh liền nhắm cạnh bàn tay nhà sư kia đâm ngón tay bên trái ra, nếu y không thu chiêu thì thể nào huyệt Hậu Khoát bên ngón tay út cũng bị trúng chỉ, khi đó toàn lực của Ba La Tinh tụ vào ngón tay, lập tức phế ngay bàn tay nhà sư kia. Chỉ đó trông thì bình thường không có gì lạnhưng bộ vị chuẩn xác, lực đạo ngưng tụ, không phải tầm thường. Có người buột miệng kêu lên:

- Hảo chỉ pháp!

Tăng nhân kia lập tức thu chưởng về, song quyền đánh liên hoàn, chỉ nháy mắt đã đấm ra bảy cái. Bảy quyền đó chia ra đánh vào trán, cằm, cổ, vai, tay, ngực và lưng Ba La Tinh nhanh không thể tả. Ba La Tinh không cách nào tránh né, cũng đánh ra liên tiếp bảy quyền, chỉ nghe bình bình bình bình bình bình bình bảy tiếng ròn rã, quyền nào cũng đánh trúng một quyền của nhà sư kia.

Y chỉ trong một sát na nhấp nháy mà quyền nào cũng đánh trúng một quyền của địch nhân, nếu không phải đã từng luyện tập nhuần nhuyễn thì dù võ công có cao hơn cũng không ai có khả năng đó được.

Bảy quyền đánh xong rồi, Ba La Tinh chợt nghĩ ngay ra một chuyện, kêu lên một tiếng hoảng hốt, nhảy lùi về sau. Trung niên tăng nhân kia không đuổi theo, chỉ chậm rãi lui lại ba bước, chắp tay hành lễ với Huyền

Từ và Thần Sơn, nói:

- Tiểu tăng vô lễ, xin thứ tội cho.

Huyền Từ cũng cười khì khì chắp tay đáp lễ. Thần Sơn mặt hầm hầm, hừ một tiếng. Huyền Từ quay sang Quán Tâm, Đạo Thanh, Giác

Hiền, Dung Trí tứ tăng nói:

- Xin bốn vị sư huynh chủ trì công đạo.

Trong đại điện bỗng chốc lặng như tờ. Từ khi Thần Sơn thượng nhân đề cập đến việc chùa Thiếu Lâm giam giữ nhà sư Thiên Trúc Ba La Tinh,

Hư Trúc biết là chuyện trước mắt không liên can gì đến mình, trong lòng nhẹ nhõm, đến khi một vị sư thúc tổ ra tay tập kích Ba La Tinh nhưng y đều hóa giải được, hai người sách chiêu xong rồi lui ra, Hư Trúc thấy hai bên ra chiêu công thủ không có gì đặc biệt, nhưng chẳng hiểu sao phươngtrượng bản tự ra chiều đắc ý, còn đối phương lại có vẻ sượng sùng, mặc dù ba chiêu vừa rồi Ba La Tinh chưa lộ vẻ gì là kém thế.

Quán Tâm đại sư tằng hắng một tiếng nói:

- Ba vị ý ra sao?

Đạo Thanh đại sư đáp:

- Ba chiêu Ba La Tinh sư huynh vừa sử dụng, chiêu thứ nhất dường như là chiêu Thiên Y Vô Phùng trong Bát Nhã chưởng pháp, chiêu thứ hai tựa hồ chiêu Dĩ Dật Đãi Lao trong Ma Ha Chỉ, còn chiêu thứ ba thì hẳn là chiêu Thất Tinh Tụ Hội trong Đại Kim Cương Quyền.

Thần Sơn thượng nhân liền tiếp lời:

- Ha ha, Phật môn Trung Thổ quả nhiên chịu ơn nước Phật Thiên

Trúc không phải là ít. Năm xưa Đạt Ma tổ sư đem võ học Thiên Trúc qua phương đông, truyền cho phái Thiếu Lâm, võ kỹ lưu truyền đến ngày nay, thành thử cao tăng Thiếu Lâm khi ra tay cũng vẫn còn ăn khớp với võ công Thiên Trúc, quả là điều đáng mừng đáng vui thay. Bát Nhã, Ma Ha cũng là Phạn ngữ, còn Kim Cương thì là Phạn thần, đông với tây là một, vạn pháp đồng nguyên, phải nói là võ học không phân biệt cảnh giới, ha ha! Ha ha!

Quần tăng Thiếu Lâm nghe ông ta nói thế, ai nấy đều có vẻ tức tối.

Mới rồi Ba La Tinh chối phắt việc mình coi trộm võ công bí lục của chùa

Thiếu Lâm, khó có thể nói ai phải ai sai. Nhà sư Thiếu Lâm tuổi trung niên kia pháp danh Huyền Sinh, là sư đệ của phương trượng, võ công cực cao, tính tình cương mãnh, đột nhiên xuất kỳ bất ý tấn công Ba La Tinh.

Ông ta đã tính trước rồi, chiêu số và phương hướng tấn công sẽ ép Ba La

Tinh phải dùng Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ và Đại Kim Cương quyền để sách giải, nếu như Ba La Tinh chưa từng học ba môn này thì phải sử dụng công phu bản môn chống đỡ, còn như mới

học đang thao luyện, đêm ngày suy nghĩ, tay chân quen thói công phu của phái Thiếu Lâm, trong chớp mắt không kịp tính toán, thể nào cũng dùng những chiêu thức thuận tiệnnhất đem ra ứng phó. Ngờ đâu Thần Sơn cưỡng từ đoạt lý, lại nói ngược ngạo đây là công phu Thiên Trúc.

Võ công chùa Thiếu Lâm quả thực bắt nguồn từ Đạt Ma tổ sư. Bồ

Đề Đạt Ma là người Thiên Trúc, đời nhà Lương đi qua Trung Hoa, cùng

Lương Võ Đế giảng luận Phật pháp, hai bên không hợp nhau nên về ẩn cư nơi chùa Thiếu Lâm, truyền Thiền tông tâm pháp và tuyệt thế võ công là chuyện ai ai cũng biết. Thần Sơn thượng nhân là người cực kỳ cơ biến, khăng khăng bảo rằng Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ và Đại Kim Cương quyền đều từ Thiên Trúc truyền qua, nếu vậy Ba La Tinh biết sử dụng thì chẳng có gì lạ, không thể vì thế mà vu cho y đọc trộm võ công bí cập của phái Thiếu Lâm.

Huyền Từ ôn tồn nói:

- Phật pháp và võ công bản tự đều từ Đạt Ma tổ sư truyền xuống, quả đúng như vậy không sai. Đến từ Thiên Trúc, trả lại cho Thiên Trúc, âu cũng hợp tình hợp lý. Ba La Tinh sư huynh chỉ cần nói thẳng như thế, bản tự sẽ đem tất cả võ kinh của tổ sư để lại cung kính chép ra trao tặng.

Thế nhưng Bát Nhã chưởng là do phương trượng đời thứ tám của bản tự Nguyên Nguyên đại sư sáng tác, Ma Ha chỉ là do vị Thất Chỉ đầu đà công quả trong chùa bốn chục năm nghĩ ra, còn Đại Kim Cương quyền pháp là do sáu vị cao tăng đời thứ mười một hàng chữ Thông, cùng nhau công phu nghiên cứu ba mươi năm mới thành. Ba môn đó toàn là võ công

Trung Thổ, so với công phu Thiên Trúc "dĩ ý ngự kình, dĩ kình phát lực" hoàn toàn khác hẳn. Các vị sư huynh đều là võ học cao nhân, sai biệt bên trong thoạt trông là thấy, chẳng cần lão nạp phải nhiều lời.

Quán Tâm đại sư, Dung Trí đại sư đều biết lời của Huyền Từ không sai, cùng quay sang nói với Thần Sơn thượng nhân:

- Ý của sư huynh ra thế nào?

Thần Sơn thượng nhân mỉm cười nói:- Lời của phương trượng chùa Thiếu Lâm hẳn là cao minh rồi, có điều vẫn còn cố ý phân biệt môn hộ giữa Trung Hoa và Thiên Trúc. Thực ra dưới con mắt của nhà Phật chúng ta, chúng sinh vô biệt, Trung Hoa,

Thiên Trúc đều là giả danh hư huyễn. Hôm trước Triết La Tinh sư huynh cùng tiểu tăng bàn luận về võ công Trung Thổ, Thiên Trúc xem giống nhau khác nhau thế nào, cũng đã từng đề cập đến các chiêu số trong Bát

Nhã chưởng, Ma Ha chỉ và Đại Kim Cương quyền. Y nói rằng chiêu

Thiên Y Vô Phùng, tiếng Phạn gọi là A Đại Khởi Da, dịch thành tiếng

Hoa có nghĩa là "Mạc Khả Danh Trạng", chiêu đó tay phải chưởng lực tuy nhẹ mà là thực, chưởng bên trái lực chìm mà là hư, hư thực đắp đổi lẫn nhau, kẻ địch nếu như không nhìn ra ắt là rất dễ mắc bẫy. Phương trượng sư huynh xem câu đó của Triết La Tinh sư huynh có đúng hay không?

Mặt của Huyền Từ thoáng hiện sắc vàng nói:

- Nhãn quang sư huynh quả là sắc bén, bội phục, bội phục!

Thần Sơn thông minh dĩnh ngộ, kiến thức võ học cực cao, chỉ xem Ba

La Tinh và Huyền Sinh hai bên đối chưởng, đã nhìn ra ngay chỗ tinh nghĩa của chiêu Thiên Y Vô Phùng, giả vờ nghe từ Triết La Tinh, cốt để chứng minh đây là võ học Thiên Trúc. Y thấy Ba La Tinh và Huyền Sinh hai người trao đổi ba chiêu cực kỳ xảo diệu, trong bụng càng thèm muốn võ công của phái Thiếu Lâm, trong bụng nghĩ thầm: "Mấy gã thầy chùa

Thiếu Lâm đúng là đồ ăn hại, các đời trước truyền lại võ công cao minh là thế, xem ra chỉ lãnh ngộ được độ ba thành. Cứ để vào tay ta nghiên cứu qua, thêm vào biến hóa, chỉ vài năm là cũng là đã ăn đứt bọn bị thịt này rồi".

Huyền Từ biết ngay câu nói của Thần Sơn chỉ vì xem chiêu số của

Ba La Tinh mà nhìn ra, những gì Triết La Tinh nói, chẳng qua do y bịa ra, thế nhưng chỉ trong phút chốc mà y đã nghĩ ra được những bí áo trong môn chưởng pháp cao thâm này, quả là vừa thông minh, vừa sắc sảo, trên đời ít ai có được. Ông hơi trầm ngâm rồi nói:

- Huyền Sinh sư đệ, phiền sư đệ sang Tàng Kinh Lâu, đem kinh tịch ba môn công phu này về đây cho các vị sư huynh xem thử.

Huyền Sinh đáp:

- Vâng!

Rồi quay người đi ra khỏi điện, chẳng mấy chốc đã quay về giao lại cho Huyền Từ. Đại Hùng Bảo Điện và Tàng Kinh Lâu cách nhau đến ba dặm, Huyền Sinh trong một thoáng đã mang kinh tới, thân thủ quả là nhanh nhẹn. Người ngoài không biết nội tình, chẳng có gì lạ nhưng chúng tăng của chùa Thiếu Lâm không ai là không cảm phục ngầm.

Ba bộ kinh thư đó giấy đã ố vàng ngả màu đen, đủ biết đã cũ lắm rồi. Huyền Từ để kinh thư trên chiếc án sách nói:

- Các vị sư huynh xin xem thử ba bộ kinh thư này công lao sáng tác thế nào? Nếu như các vị không tin lời lão nạp, không lẽ những vị phương trượng đời trước đều là cao tăng đức độ lại cũng vọng ngữ dối người hay sao? Không lẽ lại cũng đoán trước được việc xảy ra hôm nay nên từ mấy trăm năm trước đã viết sẵn những hàng chữ này để đến bây giờ cưỡng từ đoạt lý?

Thần Sơn giả vờ như không nghe thấy những điều bóng gió, cầm quyển Bát Nhã chưởng pháp lên xem, từng trang từng trang giở ra đọc.

Quán Tâm đại sư cũng cầm xem Ma Ha chỉ bí yếu, còn Đạo Thanh đại sư thì coi Đại Kim Cương quyền thần công. Quán Tâm, Đạo Thanh chỉ coi lướt qua vài trang mở đầu và lời bạt rồi đưa qua cho Giác Hiền, Dung Trí.

Bốn vị cao tăng đều biết đây là võ công bí bản của phái Thiếu Lâm, mình là cao thủ danh túc của phái khác, thân phận cao cả, không nên coi những điều bí ẩn của người ta, hơn nữa Huyền Từ đại sư là một cao tăng đời nay, nếu đã nói thế không lẽ còn giả, nếu săm soi xem kỹ chẳng

hóa ra có bụng nghi ngờ hay sao, như thế quả là bất kính.Riêng Thần Sơn thượng nhân thì lại làm như thật, từng trang từng dòng đọc rất kỹ càng, hiển nhiên cố tìm những gì sơ sót bên trong để bắt bẻ Huyền Từ. Trong đại điện ngoài tiếng thở nhè nhẹ của mọi người và tiếng giở sách loạt soạt, không còn gì khác. Thần Sơn thượng nhân đọc hết quyển Bát Nhã chưởng pháp rồi lại xem qua đến Ma Ha chỉ bí yếu, rồi coi đến Đại Kim Cương quyền thần công, đều chậm rãi xem thật kỹ.

Quần tăng phái Thiếu Lâm chăm chăm nhìn vào mặt Thần Sơn xem ông ta có tìm thấy trong ba bản cổ tịch này điều gì để cãi lại hay không, nhưng thấy mặt ông ta vẫn trơ trơ, không vui mừng mà cũng không thất vọng. Chỉ thấy ông ta chậm rãi xem cho kỳ hết, gập bản Đại Kim Cương quyền thần công lại rồi, hai tay bưng lên trả lại cho Huyền Từ phương trượng, nhắm mắt suy nghĩ, không nói một lời. Huyền Từ thấy bộ dạng ông ta như thế không đoán được tình huống ra sao.

Một lúc sau, Thần Sơn thượng nhân mở mắt ra quay sang nói với

Triết La Tinh:

- Sư huynh, hôm đó sư huynh đọc Bát Nhã chưởng yếu quyết cho lão nạp nghe, ta nhớ được tiếng Phạn là như vầy: Nhân khổ nải la tư, bất nhĩ cam nhi tinh, kha la ba cơ tư thản, binh na tư nê, đại nhĩ bất thản la... dịch sang tiếng Hoa thì là: Nếu như đêm dài không an, trong lòng hoang mang, không biết làm sao nhiếp phục thì hãy luyện nội công yếu nghĩa thứ nhất của Bát Nhã chưởng. Có phải đúng thế không?

Triết La Tinh ngạc nhiên, không hiểu ý tứ y ra sao, thuận miệng đáp liều:

- Đúng đó, sư huynh dịch thật là giỏi.

Các cao tăng chùa Thiếu Lâm người nào người nấy mặt mày ngơ ngác, ai cũng thất sắc những người vai vế hơi thấp một chút đều cố gắng lắng tai nghe. Thần Sơn lại xí xố đọc một tràng tiếng Phạn, nói tiếp:

- Đoạn Phạn văn này dịch thành tiếng Hoa hẳn phải là: Nếu tâm tư xao động, hãy xem tâm mình xao động là vì đâu, tâm đã trú được vào nơivô xứ rồi thì xao động kia còn dựa vào đâu mà tồn tại? Xem xét tâm cho rạch ròi kỹ lưỡng thì sẽ biết được an tâm vào chỗ nào? Quán chiếu được gốc trí tuệ vốn là không thì ràng buộc đều hết. Thấy là hết mà chẳng dứt được, ấy là chưa diệt tịch vậy. Xem xét mà chưa thông tỏ rõ ràng, ấy là chưa đạt tới quán chiếu vậy. Cảnh trí đều dứt được rồi, bao nhiêu tâm lự đều trở thành an nhiên. Bên ngoài không vương vào bụi bặm, bên trong không mắc vào trụ định, trong ngoài đều dứt, một tính an vui, đó là yếu chỉ của nội công Bát Nhã chưởng.

Triết La Tinh lúc này đã đoán được dụng ý của ông ta rồi, hứng chí nói:

- Chính thế! Chính thế! Hôm trước tiểu tăng đàm luận Phật pháp với sư huynh trên núi Thanh Lương Ngũ Đài Sơn, khi bàn về võ công yếu quyết của Bát Nhã chưởng Thiên Trúc thì đúng là như vậy đó.

Thần Sơn thượng nhân đáp:

- Hôm đó sư huynh nói về Đại Kim Cương quyền yếu chỉ và Ma Ha chỉ bí quyết, tiểu tăng cũng

vẫn còn nhớ được.

Nói xong ông ta lại thao thao bất tuyệt đọc một đoạn Phạn văn, rồi lại đọc một đoạn kinh văn võ học. Huyền Từ và chúng tăng chùa Thiếu

Lâm nghe Thần Sơn đọc tuy không phải không có chữ nào sai nhưng không có gì sai lầm lắm, quả thực đúng là những yếu chỉ trong ba bộ cổ tịch kia, ai nấy biến sắc. Người này quả là kỳ tài, chỉ lẩm nhẩm đọc qua một lượt mà đã nhớ kỹ được ba bộ võ học yếu tịch trong lòng, lại thêm tinh thông tiếng Phạn, dịch ra tiếng Phạn trước, rồi theo đúng tiếng Hoa đọc lại. Đạo Thanh, Dung Trí, và những tăng nhân hàng chữ Huyền chữ

Tuệ ai ai cũng thông thạo Phạn văn, lại thấy bản tiếng Hoa cũng thật phù hợp, tưởng chừng như có bản tiếng Phạn thật, rồi ai đó dịch thành tiếng

Trung Hoa. Nếu đúng như thế, không những bao nhiêu tội lỗi đọc trộm kinh thư của Ba La Tinh đều xóa sạch, mà cả đến Nguyên Nguyên đại sư,

Thất Chỉ đầu đà những cao tăng đời trước của chùa Thiếu Lâm, trở thành kẻ ăn cắp sao chép của người khác, là phường khi thế đạo danh. Chuyện này nếu như theo lý mà tranh, Thần Sơn lanh mồm lanh miệng, chưa chắcgì cãi lại được ông ta. Huyền Từ giận lắm nhưng nhất thời chưa tìm ra cách nào đối phó.

Huyền Sinh đột nhiên vượt mọi người bước ra nói với Triết La Tinh:

- Đại sư nói rằng Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ, Đại Kim Cương quyền của bản tự đều truyền từ Thiên Trúc sang dĩ nhiên đại sư phải tinh thông những môn này lắm lắm. Tiểu tăng muốn lãnh giáo cao chiêu của đại sư, chiêu số tiểu tăng sử dụng quyết không ra ngoài ba môn đó, đại sư ra tay chỉ điểm cũng chỉ xin hạn chế trong ba môn ấy mà thôi.

Nói xong lạng người một cái đã tiến ra đứng trước mặt Triết La Tinh.

Huyền Từ kêu thầm: “Quả là hổ thẹn! Cái cách đó thật là giản dị, chỉ cần gã Hồ tăng kia xuất thủ, chân ngụy sẽ biết ngay, vậy mà ta lại không nghĩ ra?”. Thần Sơn thượng nhân cũng chột dạ: “Cái cách này quả là ghê gớm, Triết La Tinh đâu biết sử dụng Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ, Đại

Kim Cương quyền, làm cách nào ứng phó đây?”.

Triết La Tinh mặt mày ngượng nghịu, nói:

- Võ công Thiên Trúc, trứ danh có đến ba trăm sáu mươi môn, tiểu tăng tuy có biết qua yếu chỉ nhưng đâu phải môn nào cũng tinh thông.

Từng nghe chùa Thiếu Lâm có bảy mươi hai môn tuyệt kỹ, thỉnh vấn sư huynh, có phải sư huynh bảy mươi hai môn môn nào cũng giỏi chăng?

Nếu như tiểu tăng tùy ý bảo sư huynh biểu diễn ba môn trong số bảy mươi hai môn đó, liệu sư huynh có thi triển được không?

Câu nói đó khiến Huyền Sinh ngỡ ngàng. Tuyệt kỹ của phái Thiếu

Lâm, cao tăng nào giỏi lắm cũng chỉ biết được năm sáu môn là cùng, nếu như có ai nhiệm ý chỉ

định ba môn cho một vị cao tăng thi diễn thì không người nào có thể làm được. Tuy Huyền Sinh hiểu biết võ học cực rộng nhưng trong bảy mươi hai tuyệt kỹ chỉ biết được sáu môn, Triết La Tinh nói vậy thật đúng, khó mà trả lời được.

Đột nhiên từ bên ngoài một giọng thanh lãng truyền vào:- Đại đức Thiên Trúc, cao tăng Trung Thổ tập trung nơi chùa Thiếu

Lâm giảng luận võ công, quả là một thịnh sự. Tiểu tăng liệu có cái duyên được làm người khách không mời mà đến, đứng bên cung kính lắng nghe cao kiến hai bên hay chăng?

Từng câu từng chữ thật rõ ràng truyền vào tai mọi người. Thanh âm đi từ ngoài núi, đến tai người nghe vừa minh bạch, vừa trung chính bình hòa, lại không làm tai bị ù đi, nội công người đó vừa cao vừa thuần, không nói cũng biết, có điều sao y còn ở ngoài xa mà lại nắm vững tình cảnh trong điện như vậy?

Huyền Từ hơi ngạc nhiên, liền vận nội lực nói vọng ra:

- Nếu là đồng đạo Phật môn, xin mời quang lâm.

Ông lại tiếp:

- Huyền Minh, Huyền Thạch hai vị sư đệ, xin thay mặt ta ra đón khách quí.

Huyền Minh, Huyền Thạch khom lưng đáp:

- Vâng!

Hai người vừa quay mình định ra ngoài điện bổng nghe từ cửa có tiếng vọng vào:

- Nghinh tiếp thì không dám nhận, hôm nay được gặp các vị cao hiền, quả vui mừng khôn xiết.

Y nói một tiếng thanh âm lại gần thêm mấy trượng, vừa hết câu trong điện đã thêm một tăng nhân trung niên chắp hai tay, bảo tướng trang nghiêm, miệng mỉm cười nói:

- Sơn tăng nước Thổ Phồn Cưu Ma Trí, tham kiến phương trượng chùa Thiếu Lâm.Quần tăng thấy thân thủ y như vậy, hết sức kinh dị, đến khi nghe y tự báo tính danh, rất đông người “Ồ” lên một tiếng, buột miệng:

- Thì ra quốc sư nước Thổ Phồn Đại Luân Minh Vương đã đến!

Huyền Từ đứng lên, tiến lên hai bước, chắp tay khom lưng nói:

- Quốc sư từ xa đến Đông Thổ, quả là có duyên. Tệ tự hôm nay có một việc khó mà giải quyết, vậy mong quốc sư chủ trì công đạo, đứng ra phân xử xem đâu là phải đâu là trái.

Nói xong liền giới thiệu Thần Sơn, Triết La Tinh sư huynh đệ, Quán

Tâm tất cả mọi người. Các nhà sư chào hỏi xong, Huyền Từ sai sắp xếp một chỗ ngay giữa điện, mời Cưu Ma Trí ngồi ở đó. Cưu Ma Trí khiêm tốn mấy câu rồi mới ngồi xuống, tính như thế ông ta ngồi trên cả Thần

Sơn. Người khác thì chẳng nói làm gì, Thần Sơn trong lòng căm tức ngầm: "Tên phiên tăng này làm bộ làm tịch, chắc gì đã có bản lãnh chân thực, mình phải thử y một phen mới được".

Cưu Ma Trí nói:

- Phương trượng muốn tiểu tăng chủ trì công đạo, phân biện thị phi quả thật nhất định không dám. Có điều tiểu tăng khi mới rồi ở ngoài sơn môn nghe thấy Huyền Sinh đại sư và Triết La Tinh đại sư giảng luận võ công, cảm thấy hai vị có chỗ không được đúng lắm.

Quần tăng ai nấy rùng mình, nghĩ thầm: "Gã này mồm miệng phách lối thật". Huyền Sinh đáp:

- Kính thỉnh quốc sư chỉ điểm khai mở cho!

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

- Triết La Tinh sư huynh mới rồi chất vấn đại sư, dường như muốn nói rằng phái Thiếu Lâm có bảy mươi hai môn tuyệt kỹ, chưa chắc có ai tất cả mọi môn đều tinh thông, lời nói đó sai rồi. Đại sư thì bảo là Ma Hachỉ, Bát Nhã chưởng, Đại Kim Cương quyền là bí truyền của phái Thiếu

Lâm, trừ đệ tử đích truyền trong quí phái, người ngoài không ai có thể biết được, nếu không thì hẳn học trộm của quí phái mới có được, câu đó cũng không đúng chút nào.

Câu nói của ông ta phủ nhận cả hai người, quần tăng nghe xong ai nấy bần thần, không hiểu dụng ý ra sao. Huyền Sinh lớn tiếng nói:

- Cứ như quốc sư vừa nói, có người kiêm thông đủ cả bảy mươi hai tuyệt kỹ của tệ phái hay sao?

Cưu Ma Trí gật đầu:

- Quả đúng như thế!

Huyền Sinh hỏi tiếp:

- Xin hỏi quốc sư, vị đại anh hùng đó là ai thế?

Cưu Ma Trí đáp:

- Thật tình không dám nhận.

Huyền Sinh biến sắc:

- Là quốc sư đấy ư?

Cưu Ma Trí gật đầu chắp tay, thần thái nghiêm nghị đáp:

- Chính thế!

Hai tiếng đó ra khỏi miệng ông ta, các nhà sư ai nấy mặt mày ngơ ngác, nghĩ thầm: "Gã này quả là huênh hoang quá đỗi, dám bạo miệng như thế có khác gì thằng điên?". Bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái

Thiếu Lâm có môn chuyên luyện hạ bàn, có môn chuyên luyện khinh công, môn thì nặng về quyền chưởng, môn lại sử dụng ám khí, hoặc đao hoặc bổng, mỗi môn có một chỗ đặc biệt, người sử kiếm không biết sửthiền trượng, người có đại lực thần quyền thì lại không chuyên về ám khí.

Tuy có người tinh thông năm sáu môn thật, nhưng môn nọ phụ môn kia chứ không chõi lẫn nhau.

Huyền Sinh và Ba La Tinh cùng luyện Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ,

Đại Kim Cương quyền ba môn công phu vì đều là công phu dùng tay.

Theo như cố lão tương truyền, cao tăng đời trước có người kiêm thông được đến mười ba môn tuyệt kỹ nên được gọi là Thập Tam Tuyệt Thần

Tăng, chùa Thiếu Lâm thành lập đã mấy trăm năm qua, chỉ có một người duy nhất. Cao tăng phái Thiếu Lâm ai nấy đều biết mà Thần Sơn, Đạo

Thanh thì cũng biết rõ, còn nếu bảo rằng một người biết đủ bảy mươi hai môn, thật có khác gì khinh lờn người khác.

Trong bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, có đến mười ba mười bốn môn cực kỳ khó luyện, dẫu người thiên tư cực cao, cả đời khổ tu một môn, cũng chưa chắc đã luyện thành. Hiện giờ cả chùa có trên một nghìn nhà sư, dù có hợp lại tất cả cũng không có đủ bảy mươi hai môn tuyệt kỹ. Xem chừng Cưu Ma Trí độ trên dưới bốn mươi, dẫu có mỗi năm luyện được một môn, tính ngay từ khi vừa ra khỏi bụng mẹ thì cũng phải mất bảy mươi hai năm. Huống chi mỗi một môn trong bảy mươi hai tuyệt kỹ này đều hết sức thâm áo phức tạp, không lẽ y một năm luyện được đến mấy môn?

Huyền Sinh bụng cười thầm nhưng ngoài mặt vẫn hết sức cung kính nói:

- Quốc sư không phải là người phái Thiếu Lâm, những môn Ma Ha chỉ, Bát Nhã chưởng, Đại Kim Cương quyền cũng đều tinh thông hay sao?

Cưu Ma Trí mỉm cười đáp:

- Không dám, vẫn mong được Huyền Sinh đại sư chỉ giáo.

Thân hình hơi nghiêng đi, chưởng bên trái đột nhiên giơ ngang, quyền bên phải đánh ra vù một tiếng, chiếc đỉnh đồng cắm hương trước tượng Phật Như Lai trúng phải quyền kình, nghe keng một tiếng, nhảy vọtlên, chính là một chiêu trong Đại Kim Cương quyền pháp tên là Lạc

Chung Đông Ứng. Quyền không chạm vào đỉnh mà kêu thành tiếng, không phải là khó, thế nhưng rõ ràng quyền đánh thẳng ra mà chiếc đỉnh đồng lại nhảy tưng lên đủ biết lực của quả đấm khéo léo dường nào, đúng là bí yếu của Đại Kim Cương quyền.

Cưu Ma Trí không đợi cho đỉnh đồng rơi xuống, tay trái lại đánh ra một chưởng, tư thức đúng là chiêu Nhiếp Phục Ngoại Đạo trong Bát Nhã chưởng. Chiếc đỉnh đồng đang ở trên không xoay đi nửa vòng, nghe bịch một tiếng, một vật gì đó rơi xuống, có điều tro trong đỉnh tung tóe thành một vùng mờ mịt nên không nhìn rõ là gì. Khi đó dư lực chiêu Lạc Chung

Đông Ứng đã hết rồi, chiếc đỉnh rơi tụt xuống, Cưu Ma Trí liền đưa ngón tay cái ấn về trước một cái, một luồng sức mạnh mẽ bắn ra, chiếc đỉnh lập tức di chuyển sang bên trái nửa thước. Cưu Ma Trí ấn ra ba lần, chiếc đỉnh nhích sang một thước rưỡi, lúc đó mới xuống tới đất.

Các cao tăng chùa Thiếu Lâm trong bụng thán phục. Biết rằng gẩy tay ba lần như thế trông

không có gì kỳ lạ, công lực dấu bên trong đã đến mức siêu phàm nhập thánh, chính là chỉ số chính tông của Ma Ha chỉ, tên là Tam Nhập Địa Ngục. Ấy là nói tu tập ba cái gẩy tay đó dụng công khổ sở, mỗi lần ấn ra chẳng khác gì một lần đi vào địa ngục.

Tro than nhạt dần, thấy dưới đất có vật gì to bằng bàn tay, chúng tăng nhìn xuống, ai nấy đều kinh hoảng, kêu bật lên một tiếng, đó chính là một bàn tay bằng đồng thau, năm ngón tay rõ ràng, cạnh bàn tay sáng loáng, chói lọi như vàng, lưng bàn tay màu rỉ xanh. Cưu Ma Trí phất tay áo một cái, cười nói:

- Môn Cà Sa Phục Ma Công này luyện chưa được tinh, xin phương trượng sư huynh chỉ điểm.

Câu nói chưa dứt, chiếc đỉnh ở cách xa bảy thước trước mặt kia dường như một sinh vật sống, tự nhiên xoay vòng mấy cái, lúc đứng lại, phía trước kia quay vào bên trong nay hướng ra ngoài, trên thân đỉnh có một dấu cắt hình bàn tay, vết cắt sáng loáng. Những người vai vế hơithấp trong quần tăng bấy giờ mới rõ, Cưu Ma Trí vừa rồi sử dụng chiêu

Nhiếp Phục Ngoại Đạo trong Bát Nhã chưởng chưởng lực không khác gì bảo đao sắc bén, cắt trên đỉnh một vết hình bàn tay.

Huyền Sinh thấy ông ta ra tay ba lần môn nào cũng hơn mình xa lắc, trong lòng nguội lạnh nghĩ thầm: "Xem chừng vị thần tăng này lời nói không sai, bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm từ Thiên Trúc truyền vào thật, y tập theo cách thức từ nguyên địa nên những bí áo so với bên Trung Thổ mình cao minh hơn nhiều".

Ông liền chắp tay khom lưng nói:

- Thần kỹ của quốc sư khiến cho tiểu tăng được dịp mở mắt, bội phục, bội phục!

Môn sau cùng Cưu Ma Trí sử dụng là Cà Sa Phục Ma Công, Huyền

Từ phương trượng tốn không biết bao nhiêu thì giờ tu tập môn này, đến khi Thiền học tinh tiến rồi cảm thấy hối hận vì mình đã bỏ nhiều năm tháng luyện tập thực là vô vị. Thế nhưng nghĩ lại mình có một môn thần công độc đáo trong thiên hạ cũng thấy tự an ủi, bây giờ xem Cưu Ma Trí tùy ý phất tay áo một cái, tiêu sái tự tại, miệng vẫn nói nói cười cười, tay áo tuy động nhưng không sợ nói năng mà tiết chân khí, việc đó mình không sao làm được, trong lòng ngổn ngang trăm mối.

Trong một thoáng đại điện không một tiếng động, người người đều bị thần công tuyệt thế của Cưu Ma Trí trấn nhiếp. Qua một lúc sau, Huyền

Từ thở dài một tiếng nói:

- Lão nạp đến hôm nay mới biết thiên ngoại hữu thiên, nhân thượng hữu nhân, mấy chục năm khổ học nhưng dưới mắt quốc sư, thật chẳng bõ cười. Ba La Tinh sư huynh, chùa Thiếu Lâm là nơi hồ cạn không dung chứa nổi giao long, phúc bạc không lưu giữ nổi khách quí, xin sư huynh tùy tiện.

Câu nói của Huyền Từ khiến cho Triết La Tinh và Ba La Tinh mừng hiện ra nét mặt. Thần Sơn thượng nhân thì vừa mừng vừa buồn, mừng vìBa La Tinh quả nhiên tinh thông tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm nên

Huyền Từ phương trượng mới giữ y lại, buồn vì việc này mình chẳng có công lao gì, toàn do Cưu Ma Trí xuất lực mà thành, người này võ công cao cường như thế, khống chế toàn cục, nếu mình còn mong từ tay Ba La

Tinh để học tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, e rằng khó càng thêm khó, huống chi võ công bí cập Ba La Tinh ăn trộm được cũng chỉ vài môn, so với sở học của Cưu Ma Trí thấm thía gì? Trên đời này đã có người như

Cưu Ma Trí thì những gì mình đã mưu đồ, dù thành hay bại cũng chẳng đáng vào đâu.

Cưu Ma Trí thản nhiên như không, chỉ chắp tay nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Phương trượng sư huynh có gì mà phải khiêm tốn quá như thế?

Bao nhiêu sư sãi trong chùa Thiếu Lâm ai nấy ủ rũ cúi đầu, biết rằng phương trượng bị bắt buộc phải nói như thế, ấy là tự nhận võ công phái

Thiếu Lâm không bằng người ta. Phái Thiếu Lâm mấy trăm năm qua danh tiếng lừng lẫy, đứng đầu về võ học trong thiên hạ. Việc xảy ra hôm nay, không những chùa Thiếu Lâm thua một trận không còn gì mà còn khiến cho võ nhân Trung Thổ mất mặt trước người Phiên. Quán Tâm,

Đạo Thanh, Giác Hiền, Dung Trí, Thần Âm cũng thấy bẽ mặt, việc xảy ra như thế này thật ngoài dự liệu của họ khi lên chùa Thiếu Lâm.

Huyền Từ quả tình cũng đã suy nghĩ kỹ lắm rồi. Ông nghĩ chùa

Thiếu Lâm lưu giữ Ba La Tinh chẳng qua chỉ để võ công tuyệt kỹ trong bản tự không bị tiết lộ ra ngoài, thế nhưng thần công như Cưu Ma Trí đây, tuy chưa chắc đã tinh thông toàn bộ bảy mươi hai tuyệt kỹ của bản tự nhưng cũng không phải là ít, có giữ Ba La Tinh thêm cũng chẳng ích gì.

Ba La Tinh nhớ được tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm bất quá chỉ được ba môn, so với những gì Cưu Ma Trí biết thật chẳng đến đâu. Vị Đại Luân

Minh Vương này võ công cao siêu khôn lường, trong chùa không một ai có thể là địch thủ của y được, ví thử tất cả các cao thủ cùng xông lên, lấy nhiều thắng ít thì có khác gì bọn vô loại hạ tiện trên giang hồ, phái Thiếu

Lâm đâu có thể làm như thế. Gã Ba La Tinh kia hôm nay hạ sơn, chỉtrong một tháng trên giang hồ đã đồn đãi ầm ỹ, thiên hạ ai ai cũng biết cả, phái Thiếu Lâm đâu còn có thể làm lãnh tụ võ lâm, chính mình cũng không còn mặt mũi nào làm phương trượng. Những điều chua xót đó ông ngậm đắng nuốt cay giữ trong lòng nhưng tình thế này ngoài ra không còn một lối nào khác nữa.

Trên điện xảy ra như thế, Hư Trúc đều nhìn rõ không sót mảy may, đến khi nghe phương trượng nói ra câu đó, các bậc tiền bối trong chùa người nào mặt cũng buồn thiu. Y đưa mắt nhìn sư phụ Tuệ Luân thấy ông nước mắt ròng ròng, cực kỳ thương tâm, còn có mấy vị sư thúc đấm ngực, khóc không ra tiếng. Tuy y không hiểu rõ nguyên do bên trong, nhưng biết rằng vừa rồi Cưu Ma Trí phô bày võ công, trong chùa không ai địch nổi, phương trượng không còn cách nào khác hơn nên đành phải thả Ba

La Tinh đi.

Thế nhưng trong bụng y có một điều thắc mắc không sao giải được.

Trước mắt tuy Cưu Ma Trí sử dụng Đại Kim Cương quyền quyền pháp,

Bát Nhã chưởng chưởng pháp, Ma Ha chỉ chỉ pháp, chiêu số quả đúng không sai, y chưa học qua những môn này nên không biết được, thế nhưng cách vận dụng nội công trong quyền pháp, chưởng pháp, chỉ pháp, y lại nhìn ra rõ ràng, hiển nhiên đó là Tiểu Vô Tướng Công. Môn Tiểu

Vô Tướng Công y được Tiêu Dao Tử truyền thụ, về sau khi Thiên Sơn

Đồng Mỗ truyền cho y ca quyết của Thiên Sơn Chiết Mai Thủ mới phát giác trong người y có thần công này, hết sức giận dữ đau lòng vì công phu đó sư phụ bà ta chỉ truyền cho một mình Lý Thu Thủy mà thôi, Hư Trúc nhận được từ Tiêu Dao Tử thì giữa Tiêu Dao Tử và Lý Thu Thủy hai người phải có gắn bó sâu xa, không cần phải hỏi cũng biết. Thiên Sơn

Đồng Mỗ sau đó đã cho y hay cách thức vận dụng Tiểu Vô Tướng Công, nhưng những điều Đồng Mỗ biết chỉ có hạn, mãi đến khi y xem các đồ hình trên vách đá trong địa đạo cung Linh Thứu mới hiểu thêm được khá nhiều bí áo trong môn này.

Tiểu Vô Tướng Công là sở học Đạo gia, nói về thanh tĩnh vô vi, thần ngao du cõi Thái Hư, tuy cũng na ná như môn võ công “vô sắc vô tướng” của Phật gia, tuy nhiên tên hơi giống nhau nhưng thực chất lại khác hẳn.Hư Trúc khi nghe Cưu Ma Trí từ bên ngoài dùng trung khí truyền âm thanh vào, cũng hơi giật mình, biết môn Tiểu Vô Tướng Công của y tài nghệ rất cao, đến sau thấy y sử dụng quyền pháp, chưởng pháp, chỉ pháp, tụ pháp, chiêu số tuy huyễn ảo nhưng toàn do Tiểu Vô Tướng Công thúc đẩy.

Huyền Sinh sư thúc tổ và Ba La Tinh hai người sử chiêu Thiên Y Vô

Phùng và những chiêu khác, từ ngoài vào trong toàn là công phu Phật môn, Bát Nhã chưởng có nội công Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ có nội công Ma Ha chỉ, Đại Kim Cương quyền thì có nội công Đại Kim Cương quyền, mỗi môn một khác, không thể lẫn lộn môn nọ với môn kia.

Y nghe Cưu Ma Trí tự xưng tinh thông bảy mươi hai tuyệt kỹ của bản phái, vậy mà khi thi triển thì rõ ràng chỉ có một môn Tiểu Vô Tướng

Công sử động chiêu số Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ, Đại Kim Cương quyền, chỉ vì Tiểu Vô Tướng Công uy lực quá mạnh, vừa thi triển đã trấn áp đương trường, mọi người không biết môn này, lại tưởng y tinh thông tuyệt kỹ Thiếu Lâm thực. Tuy Tiểu Vô Tướng Công uy lực không kém bất cứ tuyệt kỹ nào của phái Thiếu Lâm nhưng dẫu sao vẫn là treo đầu dê bán thịt chó, lập lờ đánh lận con đen. Hư Trúc thấy thật lạ lùng, việc này rõ như ban ngày, vậy mà sao từ phương trượng đổ xuống, cả hơn nghìn nhà sư Thiếu Lâm không ai đứng ra nói rõ thị phi.

Y có biết đâu môn Tiểu Vô Tướng Công này bác đại tinh thâm, lại là võ học Đạo gia, trong đại điện mọi người đều là đệ tử nhà Phật, võ công tuy cao nhưng đâu có người nào tu tập Đạo gia, huống chi Tiểu Vô Tướng

Công cũng lấy Vô Tướng làm yếu chỉ, không chấp trước vào hình tướng, không dấu vết gì mà truy lùng, trừ những người cũng cao thâm về môn đó những người khác không sao nhìn ra được.

Huyền Từ, Huyền Sinh mọi người tuy thấy nội công Cưu Ma Trí có hơi khác nội công phái

Thiếu Lâm, lại tưởng từ Thiên Trúc truyền qua chắc có đổi đi đôi chút, cũng là chuyện thường. Đất xa nhau mấy vạn dặm, thời cách nhau mấy trăm năm, tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm đã được bao nhiêu đời cao thủ thêm thắt biến hóa, nếu như hai bên vẫn còn hoàntoàn giống nhau thì lại không hợp đạo lý, thành thử chẳng ai nghi ngờ chút nào.

Hư Trúc lúc đầu lại tưởng các vị tiền bối sư trưởng có thâm ý, y chỉ là một chú tiểu ở hàng thứ ba, làm sao dám đứng ra góp ý? Thế nhưng y thấy tình thế tụt dốc thật bất ngờ, các bậc sư trưởng ai ai cũng phẫn nộ chán chường, không còn biết làm gì khác, bản tự hiển nhiên lâm vào một kiếp nạn trọng đại, nên định tiến ra, chỉ rõ cho mọi người biết rằng Cưu

Ma Trí vừa sử dụng không phải tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Thế nhưng y ở trong chùa hơn hai chục năm qua, chưa bao giờ đứng trước đám đông nói lấy một câu, nơi đại điện khung cảnh trang nghiêm thế này, lời ra đến cửa miệng lại rụt ngay lại.

Lại nghe Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Phương trượng nếu đã nói thế thì đã tự nhận bảy mươi hai tuyệt kỹ của quí phái, thực ra không phải từ chùa Thiếu Lâm mà ra, chữ “tuyệt” kia phải đổi đi mới được.

Huyền Từ lặng thinh không nói, ruột như dao cắt. Trong đám chữ

Huyền có một lão tăng thân hình cao to hậm hực nói:

- Quốc sư đã chiếm thượng phong, phương trượng bản tự đã bằng lòng cho Phiên tăng Thiên Trúc kia được rời chùa, sao còn xử ép như thế, không để lại chút dư tình là sao?

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

- Tiểu tăng chẳng qua chỉ muốn phương trượng bằng lòng một điều, để tiện thông báo cho toàn thể đồng đạo võ lâm. Theo ý kiến tiểu tăng, chùa Thiếu Lâm chi bằng giải tán đi thôi, các vị cao tăng chia nhau ra đầu nhập chùa Thanh Lương, chùa Phổ Độ các nơi tự viện tìm đường dung thân, chẳng hơn là ở chùa Thiếu Lâm hưởng cái hư danh, sống thừa sống nhục?Lời của y vừa nói ra, những nhà sư Thiếu Lâm dù công phu hàm dưỡng rất cao cũng không nhịn nổi, nhao nhao sỉ mắng. Quần tăng bấy giờ mới rõ, gã Cưu Ma Trí này lên núi là dùng sức một một người đánh đổ chùa Thiếu Lâm, không những tiếng tăm y sẽ để lại muôn đời, mà võ lâm rồi đây cũng sẽ mất đi một tòa trọng trấn, làm lợi cho nước Thổ Phồn của y rất nhiều.

Lại nghe y sang sảng nói:

- Tiểu tăng một thân đến Trung Thổ, bản ý mong được biết đến phong phạm của chùa Thiếu Lâm một phen, để xem cái nơi xưng là Thái

Sơn Bắc Đẩu của võ lâm kia khí tượng trang nghiêm hùng vĩ đến chừng nào. Thế nhưng sau khi nghe lời lẽ các vị cao tăng, xem cử chỉ các vị cao tăng rồi, ha ha ha, xem chừng còn kém cả chùa Thiên Long của nước Đại

Lý náu mình một cõi Nam cương. Ôi, quả là khiến cho tiểu tăng thất vọng làm sao!

Trong hàng chữ Huyền có người đáp:

- Chùa Thiên Long nước Đại Lý, Khô Vinh đại sư và phương trượng

Bản Nhân Phật pháp uyên thâm, hễ đã là đệ tử họ Thích không ai là không ngưỡng mộ. Người xuất gia vốn dĩ không còn cái tâm cạnh tranh hiếu thắng, quốc sư bảo chùa Thiếu Lâm không bằng chùa Thiên Long cũng có ai để vào tai?

Người đó là một lão tăng mặt mũi hồng hào, vừa nói vừa chậm rãi đi ra. Ngón tay trỏ và ngón tay giữa bàn tay phải ông ta hơi khép lại, nở một nụ cười, thần sắc ôn hòa. Cưu Ma Trí cũng mỉm cười nói:

- Đã từ lâu ngưỡng mộ môn Niêm Hoa Chỉ của Huyền Độ đại sư luyện đến mức xuất thần nhập hóa, hôm nay được thấy, quả thực may mắn biết bao.Nói xong hai ngón tay trỏ và ngón tay giữa bàn tay phải của y cũng khép lại, làm thế niêm hoa. Hai nhà sư đồng thời chầm chậm đưa tay trái ra, hướng về đối phương búng luôn ba cái. Chỉ nghe sùy sùy sùy ba tiếng, chỉ lực chạm nhau, Huyền Độ đại sư người lảo đảo, đột nhiên trước ngực vọt ra ba dòng máu xa đến mấy thước. Hai bên giao đấu rồi, Huyền

Độ địch không lại, bị chỉ lực của Cưu Ma Trí xuyên vào ngực, thật chẳng khác gì ba mũi dùi nhọn đả thương.

Huyền Độ đại sư là người từ hòa, rất được các tăng lữ tiểu bối yêu mến. Năm Hư Trúc mười sáu tuổi cũng đã từng được sai đến hầu hạ

Huyền Độ, quét nhà châm trà trong tám tháng liền. Huyền Độ đãi y cực kỳ thân thiết, lại còn chỉ điểm cho y về pho La Hán Quyền. Sau đó

Huyền Độ bế quan tham thiền, Hư Trúc rất ít khi được gặp lại nhưng tình nghĩa ngày xưa vẫn luôn luôn ghi nhớ trong lòng.

Y thấy Huyền Độ đại sư bị trúng chỉ lực, biết rằng nếu chậm trễ một chút lập tức nguy đến tính mạng. Y từng được Lung Á lão nhân Tô Tinh

Hà dạy cho cách trị thương, về sau lại học bí quyết của phép phá giải

Sinh Tử Phù, rất quen thuộc với cách chữa người sắp chết, thấy trước ngực Huyền Độ máu tươi vọt ra không kịp suy nghĩ, lắc người một cái vọt ra trước mặt Huyền Độ, đánh nhứ một chưởng.

Việc đó xảy ra chỉ trong chớp mắt, ba dòng máu chưa rơi tới đất, bị chưởng lực của y đẩy ngược trở lại, cũng nhanh nhẹn vô cùng chui ngược trở về ngực Huyền Độ. Tay Hư Trúc như gẩy tì bà, hư điểm vòng vòng, chỉ trong khoảnh khắc đã phong bế mười một huyệt đạo trước sau trái phải của vết thương, máu tươi liền không chảy ra nữa, lại lấy một viên linh dược trị thương Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của cung Linh Thứu nhét vào mồm ông ta.

Hôm trước khi Hư Trúc được Đoàn Diên Khánh phá giải cuộc cờ

Trân Lung của Tiêu Dao Tử, Cưu Ma Trí đã gặp y một lần, bây giờ đột nhiên thấy y chạy ra dùng luân chỉ hư điểm, phong bế huyệt đạo Huyền

Độ, thủ pháp khéo léo, công lực mạnh mẽ, chưa từng thấy bao giờ, khiến y không khỏi hoảng vía.

Khi đó sáu nhà sư bọn Tuệ Phương thấy Hư Trúc một chưởng đánh chết Huyền Nạn, lại thấy y làm chưởng môn một phái khác, cực kỳ lạ lùng, không sao hiểu được, liền khiêng thi thể Huyền

Nạn trở về chùa

Thiếu Lâm. Huyền Từ phương trượng cùng các cao tăng tra hỏi kỹ càng, biết Huyền Nạn chết vì chất độc Tam Tiếu Tiêu Dao Tán của Đinh Xuân

Thu, đợi mãi không thấy Hư Trúc trở về nên sai hơn chục nhà sư khác đi tìm kiếm nhưng không thấy tung tích y đâu.

Hư Trúc trở về chùa lại gặp ngay lúc chùa Thiếu Lâm đang có biến cố trọng đại, vừa nhận được thiếp của bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền yêu cầu phái Thiếu Lâm đưa y lên làm minh chủ võ lâm Trung Nguyên.

Huyền Từ ngày nào cũng cùng chư tăng hàng chữ Huyền, chữ Tuệ tìm cách đối phó, thực không biết cái gã chưa nghe tên tuổi tên là Trang Tụ

Hiền kia là hạng người gì. Cái Bang là bang hội số một trên giang hồ, thực lực rất mạnh, xưa nay vốn dĩ theo đường hiệp nghĩa, cùng với Thiếu

Lâm hai bên nương tựa lẫn nhau, chủ trì chính khí cho giang hồ, công đạo cho võ lâm, tự nhiên đòi ngồi cao hơn phái Thiếu Lâm, khiến cho các cao tăng không biết phải xử trí thế nào cho phải.

Sư phụ Hư Trúc là Tuệ Luân thấy phương trượng và các sư bá sư thúc đang có việc quan trọng phải bàn thảo nên cũng không dám lên báo cáo là Hư Trúc đã trở về chùa, lại liên tiếp phạm nhiều giới luật. Ngay cả việc y ở vườn rau gánh phân tưới nước chư tăng cũng không hề hay biết, bây giờ đột nhiên thấy y thi triển thủ pháp cao siêu, đẩy ngược máu tươi quay trở về thân thể Huyền Độ, ai nấy đều cực kỳ lạ lùng.Hư Trúc nói:

- Thái sư bá đừng vận khí để vết thương khỏi chảy máu.

Nói rồi y xé tăng bào, buộc chặt vết thương. Huyền Độ cười gượng gạo nói:

- Đại Luân Minh Vương... công phu Niêm Hoa Chỉ... ghê gớm thật!

Lão nạp... lão nạp bái phục.

Hư Trúc nói:

- Đại sư bá, ông ta sử dụng không phải là Niêm Hoa Chỉ, cũng không phải Phật môn võ công.

Quần tăng nghe nói thế, đều ngầm cảm thấy có điều hoang mang, chỉ pháp của Cưu Ma Trí cùng Huyền Độ không khác gì nhau, đến cả hai người vẻ mặt hiền từ mỉm cười cũng giống hệt, vậy mà không phải Niêm

Hoa Chỉ trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của Thiếu Lâm thì là gì? Ai ai cũng biết Cưu Ma Trí là Hộ Quốc pháp sư nước Thổ Phồn, được phong làm Đại

Luân Minh Vương, cứ năm năm lại một lần khai đàn nơi chùa Đại Luân trên Đại Tuyết Sơn, giảng kinh thuyết pháp, cao tăng cư sĩ bốn phương vân tập đến nghe, hỏi kinh điển, nêu thắc mắc, người người đều ca ngợi.

Y là một cao tăng thiên hạ ai ai cũng biết tiếng, không lẽ lại không sử dụng võ công Phật môn

hay sao?

Cưu Ma Trí trong lòng hoảng thầm: “Tiểu hòa thượng này sao lại biết rằng ta không sử dụng Niêm Hoa Chỉ? Không phải võ công Phật môn?”. Y suy nghĩ một chút lập tức hiểu ngay: “Đúng rồi! Niêm Hoa Chỉ vốn dĩ là một công phu cực kỳ vương đạo, hòa bình, chỉ điểm huyệt người ta, chế ngự địch nhưng không làm hại tính mạng, ta gấp rút cầu thắng, chỉ lực quá ư lợi hại, đâm thủng ba lỗ trên ngực lão tăng kia, không phải là bản ý Niêm Hoa Vi Tiếu của Ca Diếp tôn giả, có lẽ chú tiểu này vì thế mà biết được”.Y trời sinh thông tuệ, từ khi còn nhỏ đã gặp kỳ duyên, xưa nay chưa thua ai bao giờ, từ khi rời Thổ Phồn ở chùa Thiên Long nước Đại Lý đã liên tiếp thắng Khô Vinh, Bản Nhân, Bản Tướng... các cao thủ. Lần này lên chùa Thiếu Lâm vốn định dùng võ công của mình, đơn thương độc mã đánh đổ một tòa thiên niên cổ sát, thấy Hư Trúc chỉ độ ngoài hai mươi, tuy vừa rồi dùng phép Luân Chỉ Phong Huyệt có chiều huyền diệu, nhưng chắc võ công cũng chẳng cao được bao nhiêu, liền mỉm cười hỏi:

- Tiểu sư phụ bảo rằng Niêm Hoa Chỉ của ta không phải võ công

Phật môn thì để võ công Thiếu Lâm vào chỗ nào đây?

Hư Trúc không giỏi biện bác, chỉ đáp:

- Niêm Hoa Chỉ của thái sư bá Huyền Độ dĩ nhiên là võ học cửa

Phật, còn đại sư... đại sư sử dụng... lại là...

Y vừa nói vừa giơ tay trái lên, bắt chước thủ pháp của Huyền Độ, búng luôn ba cái, chỉ lực sử dụng Tiểu Vô Tướng Công. Y đối với người kính cẩn, ba cái búng đó không dám nhắm vào Cưu Ma Trí, chỉ quay về phía không có người bắn ra, chỉ nghe boong boong boong ba tiếng, chiếc đại đồng chung treo trong điện vang lên. Ba cái búng của Hư Trúc búng vào chiếc chuông thật chẳng khác gì dùng chày đập vào. Cưu Ma Trí kêu lên:

- Hảo công phu! Để thử một chiêu Bát Nhã chưởng của ta.

Nói xong dựng song chưởng lên tưởng như hành lễ nhưng hai tay không chắp lại, vù một tiếng, một luồng chưởng lực đánh về phía Hư

Trúc, chính là chiêu Hiệp Cốc Thiên Phong trong Bát Nhã chưởng.

Hư Trúc thấy chưởng thế của y mãnh liệt, không thể không chống đỡ, lập tức dùng một chiêu trong Thiên Sơn Lục Dương Chưởng hóa giải chưởng lực của y. Cưu Ma Trí cảm thấy trong chưởng của y có chứa sức hút để khắc chế chưởng lực của mình, chính là để đối phó với Tiểu Vô

Tướng Công, trong bụng chột dạ, cười nói:- Tiểu sư phụ, công phu đó là công phu cửa Phật đó sao? Hôm nay ta đến quí bảo sát là muốn lãnh giáo thần kỹ của phái Thiếu Lâm, sao ngươi lại đem công phu bàng môn ra sử dụng? Võ học Thiếu Lâm tại Đại Tống đứng hàng thứ nhất thứ nhì, không lẽ chỉ có hư danh, không chống nổi võ công dị bang hay sao?

Hư Trúc hiểu ngay ý của y bèn nói thẳng:

- Tiểu tăng tư chất ngu độn, bản phái võ công chỉ học được một bài

La Hán Quyền, một môn Vi Đà Chưởng, là công phu nhập môn tối căn cơ của bản phái, làm

sao có thể quá chiêu với quốc sư được?

Cưu Ma Trí bật cười ha hả nói:

- Nếu đã như thế, ngươi tự biết mình là khôn, không phải đối thủ của ta thì lui ra đi thôi.

Hư Trúc đáp:

- Vâng! Tiểu tăng cáo thoái.

Y chắp tay hành lễ, lui vào trong hàng chữ Hư. Thế nhưng Huyền Từ phương trượng cực kỳ tinh minh, tuy không biết rõ võ công của Hư Trúc như thế nào, nhưng vừa mới thấy y biểu diễn vài chiêu, chiêu số tinh kỳ, nội công thâm hậu, có thể đương cự được với Cưu Ma Trí, chùa Thiếu

Lâm hôm nay gặp cảnh nguy cơ tồn vong vinh nhục, sao không sai y ra chống đỡ một phen, dù có thua thì cũng còn hơn là không làm được chuyện gì, lập tức nói:

- Quốc sư tự xưng tinh thông bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái

Thiếu Lâm, cao minh uyên bác, khiến cho mọi người cực kỳ bội phục.

Công phu nhập môn thô thiển của phái Thiếu Lâm thì lại càng không đáng quốc sư để mắt tới.

Hư Trúc, bản tự tăng chúng theo vai vế Huyền, Tuệ, Hư, Không mà sắp xếp, ngươi là đệ tử hàng thứ ba của bản phái, vốn không tư cách quáchiêu với quốc sư là đệ nhất cao thủ nước Thổ Phồn. Thế nhưng quốc sư vạn dặm từ xa đến đây, duyên may khó gặp, ngươi hãy dùng La Hán

Quyền và Vi Đà Chưởng để xin quốc sư chỉ điểm cho vài chiêu.

Ông đã chặn trước, Hư Trúc chẳng qua chỉ là một chú tiểu chữ Hư, đệ tử hàng thứ ba của phái Thiếu Lâm, dẫu có thua dưới tay Cưu Ma Trí thì uy danh chùa Thiếu Lâm cũng không bị tổn hại, còn như miễn cưỡng chống đỡ nổi qua được một nén hương, hai nén hương, lúc đó mình thừa thế quát bảo ngừng lại, Cưu Ma Trí sẽ không còn mặt mũi nào lôi thôi thêm nữa.

Hư Trúc nghe thấy phương trượng ra lệnh như thế, không dám vi phạm, khom lưng đáp:

- Vâng!

Y tiến lên mấy bước, chắp tay nói:

- Xin quốc sư thủ hạ lưu tình!

Y nghĩ bụng đối phương là tiền bối cao nhân nhất định không ra tay trước, lập tức hai tay chắp lại vái xuống, chính là khởi thức Linh Sơn Lễ

Phật trong Vi Đà Chưởng. Y ở trong chùa Thiếu Lâm nửa ngày đọc kinh, nửa ngày luyện võ, hơn chục năm nay, đã luyện hai môn La Hán Quyền và Vi Đà Chưởng thuần thục vô cùng. Chiêu Linh Sơn Lễ Phật vốn chỉ là một chiêu kính trọng đối phương, ý là đệ tử nhà Phật coi lễ nhượng làm đầu, không phải là phường hiếu dũng thích đánh nhau. Thế nhưng trong người y lúc này có chứa ba nguồn nội lực thâm hậu của ba cao thủ phái

Tiêu Dao, lại thêm được Đồng Mỗ tận tâm chỉ dạy, thêm mấy tháng nghiền ngẫm những võ công trong hang sâu trên núi Linh Thứu, được nhiều điều ích lợi, song chưởng vừa vái xuống,

tăng y trên người liền hơi phồng lên, chân khí lưu chuyển hộ vệ toàn thân.

Hồi 40(a) - Khước Thí Vấn – Kỷ Thời Bả Si Tâm Đoạn

Ai ơi tự hỏi lòng mình,

Bao giờ mới dứt nợ tình được đây?

o O o

Cưu Ma Trí biết rằng ra tay đấu vơi chú tiểu này, thắng cũng chẳng hay ho gì mà thua thì thiên hạ cười chê nhưng ở vào tình thế bắt buộc, không thể nào tránh né được, lập tức múa chưởng đánh ra, chưởng phong có tiếng vụt vụt véo véo, tư thế thủ pháp, chính là công phu thượng thừa của Bát Nhã chưởng.

Vi Đà Chưởng là võ công căn bản của phái Thiếu Lâm, đệ tử bái sư nhập môn, bài đầu tiên học là La Hán Quyền, bài thứ hai là Vi Đà Chưởng. Bát Nhã chưởng là chưởng pháp tối tinh áo, từ Vi Đà Chưởng học lên đến Bát Nhã chưởng, tuần tự nhi tiến, thông thường cũng phải mất ba bốn chục năm công phu. Bát Nhã chưởng là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, luyện rồi sẽ không bao giờ hết, chưởng lực càng luyện càng mạnh mẽ, chiêu số càng luyện càng tinh thuần, quả đúng là không bờ không bến.

Từ khi phái Thiếu Lâm thành môn lập phái, lấy Vi Đà Chưởng đấu với Bát Nhã chưởng thực chưa từng có bao giờ. Hai bên nông sâu tinh thô, đúng là hai thái cực của phái Thiếu Lâm, một nhà sư bậc tiền bối không bao giờ lại dùng Bát Nhã chưởng để đấu với một đệ tử mới học Vi Đà Chưởng, dù cho thầy trò mớm chiêu dạy dỗ, nếu sư phụ đã dùng Bát Nhã chưởng thì đệ tử ít lắm cũng phải dùng các loại Đạt Ma chưởng, Phục Hổ chưởng hay Như Lai Thiên Thủ Pháp... ra hầu tiếp.

Hư Trúc thấy chưởng lực đối phương ào tới, hơi nghiêng người tránh qua, song chưởng tống ra chính là một chiêu trong Vi Đà Chưởng, tên gọi Sơn Môn Hộ Pháp, chiêu thức tuy bình bình nhưng nội lực cực kỳ hồn hậu.

Cưu Ma Trí thân hình lưu chuyển, sử dụng hai môn Tụ Lý Càn Khôn, Vô Tướng Kiếp Chỉ nhắm đối phương điểm tới. Hư Trúc vừa lách qua, Cưu Ma Trí đã đoán trước được vị trí y di động, Đại Kim Cương quyền đánh ra, nghe bình một tiếng trúng ngay vai đối phương, Hư Trúc loạng choạng lùi về sau hai bước. Cưu Ma Trí cười ha hả nói:

- Tiểu sư phụ đã phục chưa?

Y liệu rằng chưởng đó có sức vỡ bia tan đá, ắt đánh gãy vụn xương vai của Hư Trúc rồi, ngờ đâu Hư Trúc có Bắc Minh Thần Công hộ thể nên chỉ cảm thấy đầu vai đau ê ẩm rồi lại tiến lên, song chưởng vung ra từ trái sang phải đánh chéo xuống một chiêu tên gọi Hằng Hà Nhập Hải, hai tay chứa đầy chân khí, thật chẳng khác gì một trận hồng thủy dâng tràn, cuồn cuộn đổ vào biển cả.

Cưu Ma Trí thấy y chịu mình đấm một quyền mà như không hay biết, song chưởng đánh tới lực

đạo hồn hậu như thế, trong lòng không khỏi kinh dị ngầm, vung chưởng gạt qua, thân hình đi theo, hai chân đá liên hoàn, trong nháy mắt đã đá luôn sáu cái đều trúng ngực Hư Trúc. Đó chính là một trong các tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm gọi là Như Ảnh Tùy Hình Thoái, đá một cái thì chân sau như bóng với hình cũng ra theo, cú đá thứ hai vừa từ ảnh biến thành hình, chân bên kia lại như ảnh tiếp tục đá tới, đến cái thứ sáu Hư Trúc mới bật ngửa ra.

Cưu Ma Trí không để cho y kịp thở, liên tiếp tung ra hai chỉ, vụt vụt hai tiếng, chính là Đa La chỉ pháp. Hư Trúc xoạc cẳng xuống tấn đấm lại một cái, sử dụng chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm trong La Hán Quyền. Chiêu đó quyền pháp cực kỳ thô thiển, thế nhưng có Tiểu Vô Tướng Công phụ vào khiến cho ngón Đa La chỉ có sức xuyên kim phá thạch kia phải tiêu giải giữa chừng.

Cưu Ma Trí có ý phô trương, sử dụng Đa La chỉ xong, lập tức biến chiêu, một tay chém xuống, tuy chỉ tay không nhưng sử dụng chính là Nhiên Mộc Đao Pháp. Lộ đao pháp này khi luyện thành rồi, nếu chém vào một khúc gỗ khô chín chín tám mươi mốt đao liền, đao không làm khúc gỗ tổn hại nhưng phát xuất hơi nóng, có thể làm gỗ bốc cháy được. Năm xưa, sư phụ của Tiêu Phong là Huyền Khổ đại sư luyện được công phu này, từ khi ông viên tịch rồi, trong chùa không còn ai biết nữa. Nhiên Mộc đao pháp là phép sử đơn đao, khác hẳn với Hỏa Diễm đao pháp dùng lăng hư chưởng lực mà Cưu Ma Trí sử dụng ở Thiên Long tự.

Hiện giờ y dùng chưởng lực thay giới đao, hung hăng chém chặt, toàn là võ công của phái Thiếu Lâm. Một đao của y bổ xuống, nghe bộp một tiếng, tay phải Hư Trúc trúng chiêu, kêu lên:

- Nhanh thật!

Quyền bên phải liền đánh ra, vừa đến giữa chừng thì cánh tay đã trúng đòn. Chân lực Cưu Ma Trí dồn vào cạnh bàn tay nên y chặt xuống không khác gì đao thép, có thể đứt đầu đứt tay, thế nhưng tay phải Hư Trúc trúng liên tiếp hai lần mà vẫn như không, còn dội lại khiến tay y ngâm ngẩm đau.

Cưu Ma Trí kinh ngạc hết sức, trong lòng nghĩ ngay: "Gã tiểu hòa thượng này dù cho có luyện được Kim Chung Tráo, Thiết Bố Sam thì cũng không thể nào chịu nổi trọng thủ của ta, như thế là cớ gì? À, đúng rồi, chắc là bên trong tăng y gã có mặc bảo giáp hộ thân". Y nghĩ đến việc đó, ra chiêu chỉ tấn công vào mặt, Đại Trí Vô Định Chỉ, Khứ Phiền Não Chỉ, Tịch Diệt Trảo, Nhân Đà La Trảo, liên tiếp sáu bảy môn công phu Thiếu Lâm, chộp vào mắt vào cổ họng Hư Trúc.

Cưu Ma Trí tấn công một loạt cực kỳ nhanh nhẹn như thế khiến cho Hư Trúc chân tay luống cuống, không sao chống đỡ được, chỉ còn nước thoái lui liên tiếp, đến Vi Đà Chưởng cũng không còn sử dụng nổi, chỉ đấm ra hết quyền nọ đến quyền kia duy nhất một chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm, nhưng mỗi quyền đều ép cho Cưu Ma Trí phải lùi lại nửa thước, nhưng chính vì cách xa nửa thước đó mà những chiêu số kỳ diệu của Cưu Ma Trí không trúng vào người y được.

Chỉ trong khoảnh khắc, Cưu Ma Trí đã sử dụng mười sáu môn tuyệt kỹ Thiếu Lâm, quần tăng xem mà hoa cả mắt, nghĩ thầm: "Người này tự xưng kiêm thông bảy mươi hai tuyệt kỹ bản phái, quả nhiên không phải là nói khoác". Thế nhưng Hư Trúc chỉ dùng một môn La Hán Quyền để ứng phó, đối phương tấn công nhanh như điện nhưng cũng không biết cách nào biến chiêu, cứ Hắc Hổ Thâu Tâm rồi lại Hắc Hổ Thâu Tâm, trước sau có một chiêu cứ đánh ra mãi, quyền pháp vụng về, dẫu bọn võ sư đầu đường xó chợ trông thấy cũng phải bật cười.

Thế nhưng kình lực chứa trong chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm không ngừng gia tăng, hai người mỗi

lúc một rời xa thêm, thủ chỉ thủ trảo của Cưu Ma Trí giờ đây đã cách Hư Trúc đến một thước.

Cưu Ma Trí cũng đã thấy được nội lực trong quyền của Hư Trúc có ngầm chứa Tiểu Vô Tướng Công mà xem ra còn cao hơn mình nhiều, có điều không biết sử dụng nên uy lực không phát huy được. Lại thấy Hư Trúc đánh ra một chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm nữa, đột nhiên thủ chưởng trầm xuống hai tay chộp ra đã nắm được quyền của Hư Trúc, chính là tuyệt kỹ Long Trảo Công của phái Thiếu Lâm, tay trái nắm ngón tay út của Hư Trúc, tay phải cầm ngón tay cái, vận lực bẻ ngược lên, toan bẻ gãy hai ngón tay của Hư Trúc.

Hư Trúc bị nắm hai ngón tay rồi, không còn có thể đánh ra chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm nữa, ngón tay đau nhói lên, tự nhiên sử dụng Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, cổ tay xoay một vòng, lật ngược tay lại nắm luôn cổ tay Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí vừa chộp trúng, đang mừng thầm, không ngờ tay đối phương lại sinh ra một luồng lực đạo quái dị, bắt ngược lại tay mình. Hiểu biết về võ học của y cực kỳ uyên bác nhưng lại không biết lai lịch của Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, trong bụng chột dạ, thấy cổ tay mình như bị giữ trong hai gọng kềm không cách nào giằng ra được nữa. Cũng may Hư Trúc hoảng hốt chỉ mong tự cứu mình không biết phản công, thành thử cứ khư khư giữ lấy cổ tay Cưu Ma Trí, chỉ mong sao y không còn bắt tay mình được nên không biết nắm vào mạch môn. Chỉ trong khoảnh khắc, nội lực Cưu Ma Trí đã phát sinh, y hơi giựt tay về rồi nhả tới, toan đánh rách hổ khẩu của Hư Trúc.

Bàn tay Hư Trúc tê đi, sợ đối phương thoát ra được rồi sẽ lại giở những thủ pháp lợi hại khác, vội vàng vận kình, Bắc Minh chân khí trong người như sóng triều dâng lên. Võ công y và Đoàn Dự vốn cùng một gốc nhưng chưa từng học cách hút nội lực người khác, thành thử tuy đã nắm được cổ tay Cưu Ma Trí rồi nhưng không hút được nội lực của y. Dẫu thế, Cưu Ma Trí ba lần vận kình vẫn không thoát ra được, trong bụng sợ hãi, tay phải thành chưởng phạt xéo xuống cổ Hư Trúc. Y trong cơn nguy cấp không còn nghĩ mình phải sử dụng võ công phái Thiếu Lâm, cú chặt ngang này là võ học của Thổ Phồn.

Hư Trúc vội vàng dùng tay trái sử dụng Thiên Sơn Lục Dương Chưởng hóa giải, chưởng kế tiếp của Cưu Ma Trí vừa tới, Hư Trúc liên tiếp sử dụng lục dương chưởng chặn đứng thế đánh ào ào như gió táp mưa sa đối phương.

Lúc này hai người đứng sát nhau, đến tiếng thở của nhau cũng còn nghe thấy, khi đánh ra phải cong tay thu chỏ, mỗi chưởng chỉ ra chừng bảy tám tấc. Thế nhưng tuy gần thật, chưởng lực cũng vẫn mạnh phi thường. Cưu Ma Trí chưởng thanh vù vù, quần tăng ai cũng thấy lực tạt vào buốt như dao, khí lạnh phả vào người tưởng như đang ở trên đỉnh núi cao, gió bốn bề thổi tới. Những nhà sư bối phận tương đối thấp của chùa Thiếu Lâm dần dần cảm thấy chịu không nổi, ai nấy lùi lại sau, đứng sát vào tường. Những cao tăng hàng chữ Huyền không sợ chưởng lực tấn công nhưng cũng phải vận nội lực để chống lại.

Hư Trúc từ khi giải trừ Sinh Tử Phù cho quần hào ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo, sử dụng Thiên Sơn Lục Dương Chưởng rất nhiều, bao nhiêu biến hóa đều thuộc như cháo chảy, lại thêm xem những đồ phổ trong thạch thất dưới hầm cung Linh Thứu nên đã hiểu hết những áo diệu trong đó. Có điều y chưa từng vận dụng để cùng người khác quá chiêu đối sách, lại ít tập luyện, vừa ra tay đã gặp ngay một cao thủ số một số hai trên đời, chưởng pháp tuy cao, nội lực tuy mạnh nhưng sử dụng chỉ được một hai thành mà thôi.

Cưu Ma Trí chưởng lực mỗi lúc một sát phạt, còn Hư Trúc thì chỉ mong tự bảo lấy thân nên chiêu nào cũng đều thế thủ. Y không có ý định bắt giữ Cưu Ma Trí, thấy đối phương võ công gấp mười mình, đơn chưởng tấn công đã lợi hại như thế, nếu để y dùng cả hai tay thì mình thể nào cũng táng mạng ngay tại chỗ thành ra sống chết nhất định giữ cổ tay Cưu Ma Trí không chịu buông để y không thể nào xuất chiêu bằng tay trái được.

Ý niệm đó của Hư Trúc tuy ngớ ngẩn thật nhưng lại thật hữu ích. Tay trái Cưu Ma Trí bị nắm rồi, y không còn có thể sử dụng song chưởng liên hoàn biến hóa, chiêu số hỗ tương đắp đổi. Chưởng pháp Hư Trúc vốn dĩ không thuần thục thành ra dùng một tay lại thấy thuận hơn dùng cả hai tay. Một người hai tay mất một, mười thành chỉ còn được năm, còn người kia công phu chỉ hai ba nay lại lên được thành bốn năm. Thời gian đốt một nén hương rồi, hai người trao đổi đã mấy trăm chiêu nhưng vẫn vào thế ngang ngửa.

Huyền Từ, Huyền Độ, Thần Sơn, Quán Tâm, Triết La Tinh... các cao tăng thấy Cưu Ma Trí tay trái bị nắm chặt, dãy dụa không thoát được, còn Hư Trúc dùng tay trái nên ở vào thế yếu, chỉ còn đỡ gạt, không cách gì đánh trả, hai người đều ở vào thế bên phải mạnh, bên trái yếu.

Lối đánh như thế, các cao tăng tuy biết nhiều hiểu rộng nhưng trong đời cũng chưa từng thấy bao giờ. Các cao tăng Thiếu Lâm lại càng vừa ngạc nhiên vừa lo lắng, Hư Trúc từ nhỏ lớn lên trong chùa Thiếu Lâm, hạ sơn mới nửa năm, không biết học ở đâu ra những tài nghệ kinh người như thế đem về, thấy y nắm được kẻ địch rồi nhưng không chế ngự được, chưởng nào chưởng nấy của Cưu Ma Trí đều có thể đứt gân gãy xương, chứa đầy uy lực nội gia chân khí, nếu trúng phải thể nào cũng tắt thở chết ngay.

Lúc này trong chùa Thiếu Lâm, dù bất cứ ai nếu muốn giúp đỡ Hư Trúc, chỉ cần dùng một ngón tay đã có thể giết chết Cưu Ma Trí được rồi, thế nhưng cuộc đấu vốn không phải để giết chết đối phương, mà là để bảo vệ thanh danh phái Thiếu Lâm, nếu có ai tiến lên giết Cưu Ma Trí thì ắt sẽ tổn hại lớn đến tiếng tăm của ngôi chùa. Quần tăng ai nấy thấp thỏm lo âu, lòng bàn tay toát mồ hôi chăm chú quan sát hai người.

Lại trao đổi thêm trên trăm chiêu nữa, nỗi sợ trong lòng Hư Trúc lắng xuống dần, chỗ tinh diệu trong Thiên Sơn Lục Dương Chưởng càng lúc càng nhiều, mười chiêu thì thủ ngự chín nhưng cũng trả lại được một. Y tấn công một chiêu, Cưu Ma Trí dĩ nhiên phải chống đỡ, thế công không khỏi hơi lúng túng. Tuy chênh lệch chỉ một chút đỉnh nhưng kẻ đi lên, người đi xuống, càng lúc càng có lợi cho Hư Trúc. Lại thêm thời gian ăn một bữa cơm nữa, Hư Trúc đã có thể mười chiêu tấn công lại được ba, quần tăng Thiếu Lâm thấy y dần dần ra khỏi khốn cảnh không khỏi mừng thầm.

Từ khi Cưu Ma Trí xuất hiện, Thần Sơn thượng nhân trong lòng nảy sinh hai tâm tình đối nghịch, một mặt muốn cho Cưu Ma Trí tiêu diệt uy phong phái Thiếu Lâm, mặt khác lại không muốn phiên tăng dị bang đến Trung Thổ hoành hành như chỗ không người, nhưng khổ nỗi chính mình cũng không đủ sức chế phục y. Đến khi Cưu Ma Trí cùng Hư Trúc hai người vào thế giằng co không ai thắng, y lại mong hai người lưỡng bại câu thương, đồng qui ư tận, tuy ông ta không còn hi vọng có được tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm từ Ba La Tinh nhưng bí quyết Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ, Đại Kim Cương quyền đã nhớ trong lòng rồi, trở về chùa sẽ nghiên cứu thêm, một người thông minh trí tuệ như y sẽ có thể thêm thắt biến hóa, yếu chỉ tuy giống nhưng chiêu thức bên ngoài hoàn toàn khác hẳn, biến thành tuyệt kỹ của chùa Thanh Lương, mà mình thì sẽ thành tị tổ sáng tạo ra ba môn này.

Về phần Ba La Tinh cũng có một ý nghĩ khác. Trong thời gian qua, y nghiên tập Bát Nhã chưởng, Ma Ha chỉ, Đại Kim Cương quyền, thấy bên trong vô cùng áo diệu. Hôm nay sư huynh Triết La Tinh đến đây đón y ra khỏi chùa, nghĩ những gì mình nhớ được chưa đầy một nửa thành võ công phái Thiếu Lâm, trở về cố hương tuy vui mừng thật nhưng thấy trong chùa cất giữ nhiều đồ quí giá như thế, một khi đã ra khỏi sơn môn rồi từ nay sẽ không còn bao giờ được quay trở lại lòng không khỏi bùi ngùi. Đến sau y lại thấy Hư Trúc đấu với Cưu Ma Trí, hai người nội lực hùng mạnh, chiêu số lạ kỳ, hoàn toàn không mò ra được chút đầu mối nào. Y có biết đâu Hư Trúc sử dụng không phải võ công phái Thiếu Lâm, lại tưởng một thanh niên tăng nhân trong chùa mà đã ghê gớm đến thế, mình vạn lý bôn ba, có cái duyên may được ra vào Tàng Kinh Các, thế mà chỉ nhớ được có vài bộ kinh thư đem về, tuy chẳng đến nỗi vào trong núi ngọc mà về tay không nhưng những gì mình lấy được không phải là thứ quí trọng thực sự, rồi đây e rằng cả đời sẽ ngày đêm âu sầu tiếc nuối.

Võ học cũng không khác gì cầm kỳ thư họa, Phật học, Dịch lý là những công phu phức tạp áo diệu, càng đi sâu vào nghiên cứu, càng thích thú, nếu đã thấy trên đời có người hơn mình một mức thì bằng trăm mưu ngàn kế nhất định phải xem cho bằng được. Ba La Tinh là một cao tăng Thiên Trúc rất có tài trí, khi mới đến chùa Thiếu Lâm thì chỉ có ý trộm võ kinh để đem về làm rạng rỡ cho võ học Thiên Trúc, đến khi thấy võ học chùa Thiếu Lâm bao la như trời như biển, đâm ra lưu luyến không muốn rời, chẳng còn tính chuyện về nước nữa.

Đến lúc này Hư Trúc đã tăng lên được thế công bốn phần, tuy vẫn còn phải chống đỡ nhiều, tấn công ít nhưng vì nội lực đã phát huy, những chiêu số độc địa của phái Tiêu Dao cũng hùng hổ đem ra sử dụng. Những người đứng xem chung quanh ai nấy không khỏi lạnh người, nghĩ thầm: “Nếu như ta trúng phải một đòn ắt sẽ chết một cách cực kỳ thảm khốc”. Xưa nay chưa bao giờ trong đệ tử tăng tục chùa Thiếu Lâm có một người đàn bà nào, bao nhiêu đời đều chỉ có một đường dương cương, nhưng vì là Phật môn võ công, ra tay chỉ nhằm chế địch chứ không phải để giết người, hoàn toàn tương phản với chiêu số của Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy. Huyền Từ và những cao tăng Thiếu Lâm thấy Hư Trúc sử dụng võ công đi dần vào chỗ âm hiểm độc địa, không khỏi cau mày.

Cưu Ma Trí liên tiếp vận cường kình ba lần, muốn thoát ra khỏi bàn tay phải của Hư Trúc, để sử dụng tuyệt kỹ Hỏa Diễm Đao, thế nhưng bên mình càng mạnh bao nhiêu thì chỉ lực của đối phương cũng tăng chừng ấy, trong cơn gấp gáp, sát ý nổi lên, tay trái vù vù vù đánh ra ba chưởng, Hư Trúc vung tay hóa giải, Cưu Ma Trí rụt tay về, khom người xuống, rút phắt trong vớ ra một con dao găm, đâm thẳng vào đầu vai Hư Trúc.

Sở học của Hư Trúc toàn là tay không sách chiêu, đột nhiên ánh sáng lóe lên, chủy thủ đã đâm tới, không biết cách nào chống đỡ được, vội vàng vung tay toan chộp luôn cổ tay phải Cưu Ma Trí. Chảo đó chính là cầm nã thủ pháp trong Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, vừa nhanh vừa chuẩn, ba ngón tay vừa chạm vào cổ tay y, ngón tay cái và ngón tay út đã cụp lại. Ngay lúc đó nội lực từ chưởng tâm Cưu Ma Trí nhả ra, chiếc dao găm liền phóng tới. Hư Trúc hai tay đang bận nắm hai cổ tay y, xoẹt một tiếng chủy thủ đã cắm ngập vào đầu vai, suốt đến tận cán.

Những nhà sư đứng xem ai nấy kinh hoảng kêu lên, bọn Quán Tâm không nhịn được lắc đầu, nghĩ bụng: “Với thân phận như Cưu Ma Trí, đấu không thắng được một thanh niên tăng nhân của chùa Thiếu Lâm thì thanh danh cũng đã đổ xuống sông xuống biển rồi, huống hồ lại dùng binh khí đánh lén nữa thì còn ra thể thống gì?”.

Đột nhiên từ trong đám đông vọt ra bốn nhà sư, thanh quang lấp loáng, bốn thanh trường kiếm cùng đâm vào yết hầu Cưu Ma Trí. Bốn nhà sư cùng nhảy ra, cùng xuất thủ, cả bốn thanh kiếm cũng cùng một phương vị, kiếm pháp cực nhanh lại cực kỳ độc địa. Cưu Ma Trí vận lực vào hai chân muốn nhảy ngược trở lại nhưng nhún mình rồi mà Hư Trúc vẫn đứng trơ trơ không chuyển động chút nào, lại thấy cổ họng đau nhói, bốn mũi kiếm đã đụng vào da thịt. Chỉ nghe bốn nhà sư cùng quát lên:

- Đồ mặt dầy không biết thẹn, mau nạp mạng đi.

Thanh âm trong trẻo, dường như tiếng đàn bà. Hư Trúc quay đầu nhìn, thì ra tứ tăng chính là Mai Lan Cúc Trúc, mặc tăng y chùa Thiếu Lâm đầu đội tăng mạo chùm hết làn tóc xanh, nên kinh ngạc vạn phần, kêu lên:

- Đừng hại mạng y!

Bốn cô gái cùng đáp:

- Vâng!

Tuy nhiên mũi kiếm vẫn kề vào cổ Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí cười ha hả nói:

- Phái Thiếu Lâm không chỉ cậy đông thắng ít mà còn ám tàng xuân sắc, mấy trăm năm thanh danh, hóa ra là thế, hôm nay ta mới được biết đến.

Hư Trúc trong lòng hoảng hốt, không biết phải làm sao bèn buông tay Cưu Ma Trí. Cúc Kiếm liền rút con dao cắm trên vai y, máu tươi vọt ra. Cô gái vội vàng bỏ kiếm xuống lấy trong túi ra chiếc khăn tay buộc vết thương cho Hư Trúc, còn mũi kiếm ba nàng Mai Lan Trúc vẫn kề vào yết hầu Cưu Ma Trí. Hư Trúc bàng hoàng hỏi:

- Các… các cô đấy ư? Sao lại đến đây?

Cưu Ma Trí chưởng bên phải vòng một vòng, thần công Hỏa Diễm Đao tung ra, keng keng keng ba tiếng, ba thanh trường kiếm gãy ra làm đôi. Ba cô gái kinh hãi nhảy vọt về sau một trượng, nhìn lại trên tay, trường kiếm người nào cũng chỉ còn một khúc. Cưu Ma Trí ngẩng mặt lên cười một hồi dài, quay sang nói với Huyền Từ:

- Phương trượng đại sư có còn nói gì được nữa hay không?

Huyền Từ mặt xám ngoét nói:

- Nguyên do ở bên trong, lão nạp quả không biết gì cả, để rồi sẽ tra hỏi ngọn ngành, theo giới luật bản tự mà xét xử. Quốc sư và chúng vị sư huynh đường xa mệt nhọc, xin mời vào khách xá dùng cơm chay.

Cưu Ma Trí đáp:

- Đã vậy thì xin phiền một bữa.

Nói xong y chắp tay cảm tạ, Huyền Từ cũng đáp lại một lễ. Cưu Ma Trí hai tay tạt sang hai bên, ám vận Hỏa Diễm Đao thần công, xoẹt xoẹt xoẹt xoẹt bốn tiếng, bốn nàng Mai Lan Cúc Trúc cùng hoảng hốt kêu lên, tăng mạo trên đầu không có gió mà rơi xuống, để lộ làn tóc mượt đen nhánh, mấy trăm sợi tóc theo mũ bay lả tả xuống.

Cưu Ma Trí hiển thị một chút công phu, vừa để khoe tài cắt đứt tóc mà không đả thương người, lại muốn cho mọi người thấy rõ bốn người là con gái khiến cho tăng chúng chùa Thiếu Lâm không còn cãi vào đâu được.

Huyền Từ mặt mày lại càng khó coi, chỉ nói:

- Chúng vị sư huynh, xin mời!

Thần Sơn, Quán Tâm, Dương Thiên, Dung Trí... các nhà sư thấy trong chùa Thiếu Lâm đột nhiên có nữ tử mặc tăng trang, ai nấy hết sức kinh ngạc, không nói gì Thiếu Lâm tự là một danh sơn cổ sát trước nay tiếng tăm danh vọng, mà dù chỉ là một cái miếu nhỏ cũng không đâu lại bỏ qua một hành vi phạm giới trầm trọng đến thế, bây giờ nghe Huyền Từ mời, đều đứng dậy. Tri khách tăng phân biệt đưa vào khách xá, dọn đồ chay lên.

Những khách ngoài chưa ra khỏi đại điện, Mai Kiếm đã nói:

- Chủ nhân, chị em tiểu tì tự ý hạ sơn đến đây hầu hạ, chủ nhân đừng trách nhé!

Lan Kiếm cũng nói:

- Gã thầy chùa Duyên Căn vô lễ với chủ nhân, chị em tiểu tì đã tẩn cho y một trận đích đáng, có thế y mới biết phải quấy, ôi, có ngờ đâu gã sư Tây Vực kia lại đả thương chủ nhân.

Hư Trúc “A” lên một tiếng, bấy giờ mới hiểu ra, Duyên Căn trước phách lối sau sun xoe, thì ra đã bị bốn chị em này bức bách, nếu như thế bọn họ giả làm sư, ẩn thân trong chùa cũng đã lâu, nhịn không nổi giậm chân nói:

- Phá rối thật! Phá rối thật!

Y quì xuống trước tượng Phật Như Lai nói:

- Đệ tử kiếp trước tội nghiệt thâm trọng, kiếp này lại không giữ được thanh qui giới luật, gây cho bản tự họa hoạn vô cùng, cúi xin phương trượng trách phạt thật nặng.

Cúc Kiếm nói:

- Chủ nhân đi tu làm gì cho khổ, tất cả bọn mình quay về Phiêu Miểu Phong đi, ở đây ăn toàn rau đậu, chẳng có chút mỡ màng, lại bị người ta quản thúc, chẳng thú vị chút nào!

Trúc Kiếm chỉ vào Huyền Từ:

- Này ông sư già kia, nếu ông mà nói gì đắc tội với chủ nhân thì bốn chị em ta không nể nang đâu nhé, ông khôn hồn thì phải biết giữ gìn.

Hư Trúc liên tiếp quát tháo chặn lại:

- Các ngươi không được vô lễ, sao lại vào trong chùa mà phá rối? Thôi! Im ngay.

Bốn chị em vẫn mỗi người một câu, ríu ra ríu rít, coi những vị cao tăng chẳng vào đâu. Quần tăng Thiếu Lâm lại càng kinh ngạc, thấy bốn cô gái giống hệt nhau, xinh đẹp vui tươi, hoạt bát lanh lợi lại vô pháp vô thiên không biết họ gốc gác ra thế nào.

Thì ra bốn cô gái là con của một nhà nghèo dưới chân Đại Tuyết Sơn, bà mẹ trước đã có bảy đứa con, lại mang thai sinh tư, không cách gì nuôi nổi, khi đẻ xong đem bỏ ngoài tuyết. Khi đó Đồng Mỗ xuống núi hái thuốc nghe tiếng trẻ khóc, gặp bốn đứa hài nhi mặt mũi giống hệt nhau, thấy thú vị liền đem về cung Linh Thứu nuôi cho khôn lớn, dạy cho võ công.

Bốn cô gái trước nay chưa hề xuống Phiêu Miểu Phong nên đâu có biết gì về nhân tình thế thái, vai vế lớn nhỏ? Cả đời họ chỉ nghe lời một mình Đồng Mỗ, đến khi Hư Trúc lên làm chủ nhân cung Linh Thứu thì họ lại hết tâm hết sức hầu hạ. Có điều Hư Trúc tính tình ôn hòa khiêm tốn, không như Đồng Mỗ đối xử với thuộc hạ dùng uy quyền thành thử họ không sợ Hư Trúc mà chỉ nghĩ rằng miễn sao trung thành tận lực với chủ nhân, chứ không hiểu làm náo loạn như thế có gì là không phải.

Huyền Từ nói:

- Ngoại trừ huynh đệ hàng chữ Huyền ra, tất cả lui về tăng phòng. Tuệ Luân ở lại.

Chúng tăng đồng thanh đáp ứng, theo thứ tự trên dưới một hàng đi xuống. Chỉ trong chốc lát, trong Đại Hùng Bảo Điện chỉ còn hơn ba chục lão tăng hàng chữ Huyền, sư phụ Hư Trúc Tuệ Luân, thêm Hư Trúc và tứ nữ Linh Thứu Cung.

Tuệ Luân quì ngay xuống trước Phật đài nói:

- Đệ tử giáo huấn không có phương pháp đến nỗi tọa hạ có một đứa nghiệt đồ như thế này, xin phương trượng phạt nặng.

Trúc Kiếm cười khúc khích nói:

- Cái thứ tài nghệ dở òm như ông mà đòi làm sư phụ chủ nhân ta ư? Đêm hôm trước ở trong rừng tùng, người bịt mặt khoèo chân ông ngã tám lần chính là nhị tỉ của ta đó. Ta bảo nè, công phu ông dở ơi là dở.

Hư Trúc kêu khổ ngầm: “Chết rồi! Chết rồi! Đến cả sư phụ ta mà bọn họ cũng còn chọc ghẹo nữa”. Lại nghe Lan Kiếm tiếp:

- Ta nghe Duyên Căn nói ông là sư phụ của chủ nhân nên đến thử ông chơi đấy thôi. Tam muội hôm nay không nói ra chắc là suốt đời ông chẳng biết người đã đẩy mình ngã bổ chững tám lần là ai đâu! Ha ha! Hi hi! Thích thật! Thích thật!

Huyền Từ nói:

- Huyền Tiệm, Huyền Quí, Huyền Niệm, Huyền Tịnh bốn vị sư đệ, xin đứng ra bảo bốn nữ thí chủ không được vọng ngôn vọng động.

Bốn lão tăng khom lưng đáp:

- Vâng!

Quay sang nói với bốn cô gái:

- Phương trượng pháp chỉ, xin bốn vị không được nói bậy làm càn.

Mai Kiếm cười nói:

- Bọn ta cứ muốn nói bậy làm càn, ông làm gì được nào?

Bốn nhà sư cùng nói:

- Vậy xin đắc tội!

Tăng bào vung lên, hai tay mỗi người chia ra chộp vào cổ tay bốn cô gái, Huyền Tiệm sử dụng Long Trảo Công, Huyền Quí sử dụng Hổ Trảo Thủ, Huyền Niệm sử dụng Ưng Trảo Công còn Huyền Tịnh thì dùng Thiếu Lâm Cầm Nã Thập Bát Đả, chiêu số tuy có khác nhưng đều là võ công tinh diệu của phái Thiếu Lâm. Trong bốn nàng ngoài Cúc Kiếm ra, trường kiếm đều đã bị Cưu Ma Trí đánh gãy rồi. Cúc Kiếm múa trường kiếm hộ vệ ba người chị em, Mai Lan Trúc ba nàng cũng múa kiếm gãy, theo kiếm quang của Cúc Kiếm tấn công ra.

Hư Trúc kêu lên:

- Vứt kiếm mau! Vứt kiếm mau! Không được động thủ!

Bốn cô gái nghe chủ nhân quát tháo đều ngạc nhiên, binh khí trong tay không còn dám sử dụng toàn lực nữa. Võ công bốn nàng vốn dĩ kém xa các cao tăng hàng chữ Huyền, vừa mất tiên cơ, lập tức bị bốn nhà sư nắm được ngay. Mai Kiếm dãy mạnh một cái nhưng không thoát phụng phịu nói:

- Bọn ta nghe lời chủ nhân mới nể nang các ông đấy thôi! Ui da! Đau quá, sao ông nắm mạnh thế?

Lan Kiếm cũng kêu lên:

- Giặc trọc con, có bỏ ta ra không nào?

Người nắm được cô ta là Huyền Quí đại sư, râu tóc bạc phơ, đã ngoài bảy mươi rồi, vậy mà cô ta gọi là “giặc trọc con”. Trúc Kiếm cũng nói:

- Ông không buông ta ra, ta gọi vợ ông ra chửi đó!

Cúc Kiếm nói:

- Ta nhổ nước miếng đó!

Cô gái phun một bãi nước bọt vào Huyền Tịnh, Huyền Tịnh nghiêng qua tránh, tay bóp lại, Cúc Kiếm đau đến kêu “Ui da! Ui da” liên tiếp. Đại Hùng Bảo Điện vốn là cõi Phật trang nghiêm, bỗng chốc thành nơi oanh kêu yến réo ầm ỹ cả lên.

Huyền Từ nói:

- Bốn vị nữ thí chủ chớ có nóng nảy, nếu còn nói nữa, bốn vị sư đệ hãy điểm vào huyệt câm của họ.

Bốn nàng nghe nói điểm vào á huyệt đều cảm thấy không thú vị gì, dẩu môi không dám nói gì thêm. Bọn bốn vị đại sư Huyền Tiệm liền buông tay họ ra đứng ở một bên giám thị. Huyền Từ nói:

- Hư Trúc, ngươi đem mọi chuyện đã xảy ra, từ đầu chí cuối nói cho mọi người nghe, không

được giấu giếm gì cả.

Hư Trúc đáp:

- Vâng! Đệ tử thành tâm bẩm cáo.

Y kể lại được phương trượng sai đi gửi thiếp ra sao, gặp được Huyền Nạn. Tuệ Phương chúng tăng như thế nào, rồi vô tình lạng quạng làm sao giải được ván cờ Trân Lung để thành chưởng môn phái Tiêu Dao, Huyền Nạn làm sao chết vì chất kịch độc của Đinh Xuân Thu, bị A Tử đánh lừa cho phá giới ăn phải đồ mặn, đến khi gặp được Thiên Sơn Đồng Mỗ, vào trong hầm sâu hoàng cung nước Tây Hạ để rồi thành chủ nhân Linh Thứu Cung.

Y từng trải bao nhiêu chuyện rắc rối, mồm miệng lại vụng về, mất bao nhiêu là thời giờ, ấp a ấp úng mãi mới xong, tuy rằng lôi thôi dài dòng, nói không rõ ràng minh bạch nhưng không dấu một chút gì, kể cả chuyện cùng "người trong mộng" phạm vào dâm giới dưới hầm băng, cũng lắp bắp kể lại.

Các cao tăng càng nghe cành kinh ngạc, những gì gã tiểu đệ tử này gặp phải sao khéo léo lạ lùng, trong võ lâm trước nay chưa hề nghe thấy. Các nhà sư mới rồi chứng kiến y đấu với Cưu Ma Trí không còn hoài nghi gì những lời y vừa thuật lại, đều nghĩ thầm: "Nếu không phải y được ba đại cao thủ phái Tiêu Dao truyền thần công, lại không được học thần kỹ nơi vách núi cung Linh Thứu thì làm sao có thể chống trả được với tuyệt thế thần thông của quốc sư nước Thổ Phồn?".

Hư Trúc kể xong, quay sang tượng Phật lạy phục xuống khấn:

- Đệ tử chướng ngại vô minh còn nặng, bụi trần chưa rửa sạch, vừa gặp phải ngoại ma thì đã không còn giữ nổi, liên tiếp phạm vào huân giới, tửu giới, sát giới, dâm giới, phản bội bản môn, học luyện võ công bàng môn ngoại đạo, lại khiến cho bốn vị cô nương vào trong chùa, làm bại hoại thanh danh bản tự, tội đại ác cực, chồng chất hết chuyện nọ chuyện kia, chỉ cầu xin lòng từ bi của Phật tổ, từ bi của phương trượng.

Y càng nghĩ càng đau lòng, nhịn không nổi khóc rống lên. Mai Kiếm và Cúc Kiếm cùng hứ hứ mấy tiếng, định lên tiếng khuyên y chẳng cần làm hòa thượng nữa. Huyền Tiệm, Huyền Tịnh hai người lập tức vươn tay, lẩn dưới ống tay áo nắm luôn cổ tay hai cô gái. Hai nàng không biết làm sao, lời đến cửa miệng lại rụt ngay về, lườm hai vị lão tăng, trong bụng chửi thầm: "Thầy chùa chết toi, đồ sư trọc thối".

Huyền Từ trầm ngâm một hồi lâu rồi nói:

- Chúng vị sư huynh, sư đệ, những gặp gỡ của Hư Trúc phen này quả không phải tầm thường, có liên quan đến thanh dự hàng nghìn năm của bản tự, một mình bản tọa không thể nào quyết định được, xin các vị cùng góp ý.

Huyền Sinh dõng dạc nói:

- Khải bẩm phương trượng, lỗi lầm của Hư Trúc tuy lớn thật nhưng công lao cũng không phải ít. Nếu trong lúc nguy cấp không có y ngăn chặn gã Phiên tăng thì bản tự còn mặt mũi nào mà đứng trong võ lâm? Tên Phiên tăng kia bảo chúng ta giải tán, chạy qua đầu nhập các chùa Thanh Lương, Phổ Độ, thật là kỳ sỉ đại nhục toàn do Hư Trúc cứu vãn. Cứ như ý kiến tiểu tăng,

bắt y sám hối những sai quấy khi trước để tiêu trừ tội nghiệp, sau đó cho vào Đạt Ma Viện nghiên cứu võ kỹ, từ nay không ra khỏi chùa, cũng không tham gia ngoại vụ như thế là đủ.

Đưa vào Đạt Ma Viện nghiên cứu võ học là một chức vụ cực kỳ tôn vinh của chư tăng, nếu không đạt tới cảnh giới võ công cực cao thì không có tư cách. Trong số hơn ba chục cao tăng hàng chữ Huyền, được vào nơi đây chỉ có tám người, ngay cả Huyền Sinh cũng chưa được vào. Ông ta đề nghị đưa Hư Trúc vào Đạt Ma Viện thực sự không phải là trừng trị mà là tưởng thưởng rất cao.

Thủ tọa Giới Luật Viện Huyền Tịch nói:

- Cứ như trình độ võ công của y thì vào Đạt Ma Viện cũng được rồi. Thế nhưng sở học của y lại là võ công bàng môn, trong Đạt Ma Viện chùa Thiếu Lâm có thể dung được bàng môn cao thủ hay không? Huyền Sinh sư đệ đã nghĩ tới chi tiết này hay chưa?

Câu đó nói ra, quần tăng đều thấy ý kiến của Huyền Sinh xem chừng không ổn. Huyền Sinh nói:

- Thế theo sư huynh thì phải làm sao?

Huyền Tịch nói:

- Hừm, của ta ư! Ta thực không biết phải làm sao. Hư Trúc có công mà cũng có lỗi, có công thì thưởng, có tội thì phạt. Bốn cô nương này vào trong bản tự, mặc giả làm sư, không phải do chủ ý của Hư Trúc, mình nên nói rõ cho Cưu Ma Trí, Thần Sơn các vị đó hay, thế là xong. Họ tin cũng được, mà không tin cũng chẳng sao, chúng ta không thẹn với lòng, dẫu người ngoài có nghĩ xằng đoán bậy, thì cũng chẳng cần phải phí lời. Thế nhưng Hư Trúc bỏ môn phái đi học võ công bàng môn, chùa Thiếu Lâm e rằng không thể nào còn dung chứa y được nữa.

Ông ta nói vậy là có ý trục xuất Hư Trúc ra khỏi chùa. “Phá môn xuất giáo” là cách trừng trị nặng nhất của cửa Phật, quần tăng nghe nói thế, ai nấy đều thảng thốt. Huyền Tịch lại tiếp:

- Hư Trúc đã liên tiếp phạm những giới luật như thế, đúng ra là phải phế hết công phu rồi trục xuất sơn môn. Thế nhưng võ công của y vốn đã bị người ta hóa tán hết rồi, trên người y hiện giờ không phải là công phu bản môn nữa, chúng ta không có quyền phế bỏ.

Hư Trúc mếu máo cầu khẩn:

- Phương trượng, các vị thái sư bá, thái sư thúc, xin vì chư Phật mà từ bi khai ân, cho đệ tử có được một phen cải quá tự tân. Dù trách phạt cách nào, đệ tử cũng cam tâm nhận chịu nhưng đừng đuổi đệ tử ra khỏi chùa.

Các vị lão tăng người nọ nhìn người kia, không biết phải làm thế nào, nghe Hư Trúc nói thế, biết y thực sự thành khẩn sám hối. Những gì gọi là “bỏ đao đồ tể xuống là sẽ có đường thành Phật” hay “bể khổ không bờ, quay đầu là bến”, cửa Phật rộng mở, phổ độ chúng sinh dẫu là kẻ cùng hung cực ác, chấp mê bất ngộ cũng còn phải trăm phương nghìn kế điểm hóa cho y, huống chi là kẻ biết mình lầm đường quay về, lại là đệ tử xuất gia từ tấm bé, không lẽ không cho y một đường hướng thiện hay sao?

Chùa Thiếu Lâm thuộc về Thiền tông, xưa nay giảng về “đốn ngộ”, dù cho chửi Phật mắng tổ

cũng không cấm kỵ, không như bên Luật Tông lúc nào cũng nghiêm thủ giới luật. Hôm nay nếu như không có người ngoài ở đây, chúng tăng thấy y thành tâm sám hối cũng không nỡ nào đuổi ra khỏi sư môn. Thế nhưng việc trước mắt không những liên can đến bọn Hồ tăng Cưu Ma Trí, Triết La Tinh, mà cao tăng nhiều chùa lớn của Trung Nguyên như Thanh Lương, Phổ Độ cũng có mặt, nếu đối với Hư Trúc trách phạt không nghiêm, thiên hạ sẽ nói rằng chùa Thiếu Lâm bênh nhau, coi trọng môn hộ, không phân phải trái, chỉ nói chuyện võ công mà không cần biết đến giới luật, những lời đàm tiếu đó lưu truyền ra bên ngoài thì bao nhiêu thanh danh của chùa Thiếu Lâm đều đổ xuống sông xuống biển.

Ngay lúc đó một vị lão tăng được hai đệ tử đỡ hai bên, từ hậu điện chậm rãi đi vào, chính là Huyền Độ. Ông ta bị chỉ lực của Cưu Ma Trí đả thương, quay về tăng phòng nghỉ ngơi nhưng vẫn quan tâm đến kết cục hai bên giao đấu ở ngoài đại điện nên sai đệ tử chạy đi chạy lại nghe ngóng, đến khi nghe Cưu Ma Trí đã tạm thời bị đẩy lui, quần tăng chất vấn Hư Trúc có chiều kết tội nên vội bảo người đỡ vào Đại Hùng Bảo Điện nói:

- Phương trượng, cái mạng già của ta là do Hư Trúc cứu. Ta có một câu không biết có nói được không?

Huyền Độ tuổi tác đã cao, phẩm đức vốn được cả chùa kính trọng, Huyền Từ liền đáp:

- Mời sư huynh ngồi xuống, rồi từ từ nói chuyện sau, để khỏi động đến vết thương.

Huyền Độ đáp:

- Cứu mạng ta thì chẳng nói làm gì. Thế nhưng trước mắt có sáu chuyện lớn còn chưa giải quyết xong, nếu giữ Hư Trúc trong chùa thì rất có lợi, còn như đuổi y ra khỏi môn phái, cái đó... đó.. thật... khó.

Huyền Tịch nói:

- Sư huynh nói đến sáu việc trọng đại, việc thứ nhất là Cưu Ma Trí chưa đẩy lui xong, việc thứ hai là việc Ba La Tinh ăn trộm võ kinh của bản tự, việc thứ ba là việc tân nhiệm bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền đòi làm võ lâm minh chủ. Còn lại ba việc nữa xin sư huynh chỉ điểm cho.

Huyền Độ thở dài một tiếng nói:

- Tính mạng của Huyền Bi, Huyền Khổ, Huyền Thống, Huyền Nạn bốn vị sư đệ.

Ông vừa nhắc đến tên của bốn nhà sư, chúng tăng ai nấy chắp tay niệm Phật:

- A Di Đà Phật!

Mọi người nhận định rằng Huyền Khổ chết về tay Kiều Phong, còn Huyền Thống, Huyền Nạn là do Đinh Xuân Thu làm hại, hai kẻ đối đầu này quá mạnh, đại cừu chưa báo xong mà kẻ giết Huyền Bi là ai thì vẫn chưa biết được. Ai nấy chỉ biết Huyền Bi bị trúng phải Vi Đà Chử nơi ngực mà chết, Vi Đà Chử là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, chính là công phu Huyền Bi khổ luyện mấy chục năm. Trước đây họ vẫn cho rằng do nhà Mộ Dung Cô Tô sử dụng "dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân" để hạ độc thủ, về sau bọn Tuệ Phương, Tuệ Kính thuật lại việc kết giao với đám Công Dã Can, Đặng Bách Xuyên thì mới rõ họ Mộ Dung không có ý thù nghịch với võ lâm, mà bọn thủ hạ nhà Mộ Dung cũng không phải là phường gian hiểm.

Vừa rồi nhìn thấy thân thủ của Cưu Ma Trí, y biết sử dụng mọi tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm thì chiêu Vi Đà Chử kia dĩ nhiên có thể do y đánh, hoặc còn người khác cũng biết thì quả không có gì lạ.

Bốn vị cao tăng chết dưới tay ba kẻ đối đầu, chính thế mà Huyền Độ bảo là ba việc trọng đại. Huyền Từ nói:

- Lão nạp giữ chức phương trượng bản tự, thế nhưng trong cả sáu việc đại sự này, chẳng việc nào có thể giải quyết ổn thỏa, quả thực không còn mặt mũi nào. Có điều võ công trong người Hư Trúc, đều là võ công phái Tiêu Dao, không lẽ... không lẽ việc lớn của chùa Thiếu Lâm...

Ông nói đến đây, lời nói ngập ngừng đứt quãng nhưng quần tăng ai ai cũng hiểu, Hư Trúc võ công tuy cao thật nhưng là của bàng môn lẽ nào lại sai y đi giải quyết đại sự, người hiểu biết đều thấy rằng chuyện phái Thiếu Lâm do người khác làm, không dựa vào sức phái Tiêu Dao thì không xong, chẳng hóa ra nhẹ thể phái Thiếu Lâm hay sao? Dẫu rằng mình có che dấu thật toàn vẹn, người ngoài không biết nhưng đây toàn là cao tăng, lẽ nào lại làm hành động lừa dối kẻ khác?

Trong nhất thời các nhà sư ai nấy đều yên lặng. Qua một hồi sau, Huyền Độ mới nói:

- Thế theo ý kiến phương trượng thì phải làm sao?

Huyền Từ đáp:

- A Di Đà Phật! Chúng ta tiếp thừa y bát của liệt tổ liệt tông, hôm nay gặp phải chuyện khó khăn vô cùng to lớn, theo ý lão nạp thì cứ theo chính đạo mà hành sự, thà làm hòn ngọc vỡ chứ không làm viên ngói lành. Nếu mọi người tận tâm tận lực bảo vệ được danh dự chùa Thiếu Lâm thì cũng là nhờ lòng từ bi của chư Phật, phúc ấm của tổ tông, còn như ma thịnh đạo suy, lão nạp cùng chư huynh đệ dĩ mạng hộ giáo, dĩ thân tuẫn tự, miễn sao hỏi lòng không thẹn, không vi phạm chính lý của đạo Phật là đủ rồi. Chùa Thiếu Lâm trong nghìn năm qua tạo phúc cho thiên hạ không phải là ít, thiện duyên thâm hậu, dẫu có nhất thời bị tỏa chiết thì cũng không đến nỗi một chốc thành tro, không bao giờ còn có ngày hưng phục.

Câu nói đó tuy thật là bình hòa nhưng đầy chính khí. Mọi người ai nấy khom lưng nói:

- Cao kiến của phương trượng, xin tuân theo pháp chỉ.

Huyền Từ quay sang Huyền Tịch nói:

- Sư đệ, xin sư đệ chấp hành giới luật của bản tự.

Huyền Tịch đáp:

- Tuân lệnh!

Ông quay sang nói với tri khách tăng:

- Ra mời quốc sư nước Thổ Phồn và các vị cao tăng.

Huyền Độ, Huyền Sinh mọi người đều ngậm ngùi, tuy có ý muốn bảo hộ Hư Trúc nhưng phương trượng đã nói vậy, phải coi đại nghĩa là trọng, không thể để quyền nghi nhất thời hủy đi tiếng tăm giới luật của nhà chùa. Mọi người ai nấy đều rõ ràng, nếu tha tội cho Hư Trúc thì tuy

thắng mà là bại, còn như theo công đạo mà chấp pháp thì dẫu bại cũng còn vinh. Phương trượng đã nhắc đến “ dĩ mạng hộ giáo, dĩ thân tuẫn tự” ấy là ý đã quyết một trận mất còn, không còn cầu may, Hư Trúc chịu tội cách nào không còn là việc quan trọng nữa.

Hư Trúc cũng thấy việc đã xong không còn có thể thu hồi, có khóc lóc van xin cũng vô ích, nghĩ thầm: “Mọi người ai cũng lấy thanh danh bản tự làm trọng, ta mình làm mình chịu, không thể để trước mặt người ngoài tỏ ra hèn nhát, khiến cho họ coi thường sư sãi chùa Thiếu Lâm”.

Một hồi sau, Cưu Ma Trí, Thần Sơn, Triết La Tinh tất cả cùng vào đại điện. Chuông đánh lên, hàng chữ Tuệ, hàng chữ Hư, hàng chữ Không quần tăng theo vai vế đi vào, đứng ở hai bên. Huyền Từ chắp tay nói:

- Xin thưa với quốc sư nước Thổ Phồn và liệt vị sư huynh: hàng chữ Hư của chùa Thiếu Lâm là Hư Trúc, thân phạm sát giới, dâm giới, huân giới, tửu giới tứ đại giới luật, lại đi học võ công phái khác, nhận làm chưởng môn bàng môn. Thủ tọa Giới Luật Viện chùa Thiếu Lâm Huyền Tịch, cứ theo đúng luật mà xét xử, không được nể nang.

Cưu Ma Trí và bọn Thần Sơn nghe nói thế ai nấy thật ngoài dự liệu, thấy Mai Lan Cúc Trúc mặc giả làm sư lại tưởng Hư Trúc chỉ lớn mật làm càn, oa tàng đàn bà con gái trong chùa, phạm vào dâm giới mà thôi, ngờ đâu phương trượng còn tuyên bố tội trạng còn nhiều hơn thế nữa. Đạo Thanh đại sư của chùa Phổ Độ đến tuổi trung niên mới xuất gia nên rất thông đạt nhân tình thế thái, lại thêm tính tình hiền hòa, thích giúp đỡ người khác, liền nói:

- Phương trượng sư huynh, bốn vị cô nương đây eo thẳng mi cau, lưng nhô cổ nhỏ, rõ ràng là xử nữ giữ mình như ngọc, vừa rồi khi ra tay đấu với quốc sư lại sử dụng công phu Đồng Trinh Công, người học võ chúng ta thấy là biết ngay. Hư Trúc tiểu sư huynh hành vi không kiểm soát cũng có thể dung tha được, hai tiền “dâm giới” e rằng có nặng quá không?

Huyền Từ nói:

- Đa tạ sư huynh vạch rõ. Hư Trúc phạm vào dâm giới, không phải chỉ ở bốn cô đây. Hư Trúc gia nhập phái khác, làm chủ nhân cung Linh Thứu trên Thiên Sơn Phiêu Miểu Phong, bốn cô này là hộ chủ thị tì của cung Linh Thứu, lén vào bản tự, cốt ý phụng sự tân chủ, Hư Trúc không hề hay biết. Chùa Thiếu Lâm canh gác không kỹ càng, quả thật đáng xấu hổ, không thể vì thế mà bắt tội y.

Đồng Mỗ võ công cao cường nhưng xưa nay chưa hề đặt chân vào Trung Thổ, chỉ giao thiệp với bàng môn dị sĩ, chúa động chúa đảo nơi biên cương hải ngoại thành thử cái tên Linh Thứu Cung, quần tăng mới nghe thấy lần đầu. Chỉ có Cưu Ma Trí ở Thổ Phồn là đã từng nghe đến, nhưng cũng không biết rõ ngọn ngành. Đạo Thanh đại sư nói:

- Nếu đã như thế, người ngoài không tiện xen vào.

Cưu Ma Trí, Triết La Tinh, và Thần Sơn thượng nhân vốn dĩ không có thiện cảm với chùa Thiếu Lâm, nhưng thấy Huyền Từ xử sự công bằng, không hề lấp liếm, việc Hư Trúc phạm vào giới luật người ngoài vốn không hay biết nhưng ông vẩn nói toạc ra trước mặt mọi người, trong bụng không khỏi khâm phục.

Huyền Tịch tiến lên một bước dõng dạc hỏi:

- Hư Trúc, những tội phương trượng kể ra, ngươi có nhận không? Có gì biện bạch không?

Hư Trúc đáp:

- Đệ tử thừa nhận, tội nặng nghiệt lớn, không có gì để biện bạch, xin cam chịu thái sư thúc trừng phạt.

Quần tăng trong lòng hoang mang đưa mắt nhìn Huyền Tịch, không hiểu ông sẽ xử phạt thế nào. Huyền Tịch lại lớn tiếng nói:

- Hư Trúc phạm vào sát, dâm, huân, tửu tứ đại giới luật, phạt đánh một trăm côn ngay tại đây. Hư Trúc, ngươi có tâm phục không?

Hư Trúc nghe nói chỉ đánh một trăm gậy, so với những đại giới mình đã phạm thực không nặng chút nào, vội đáp:

- Đa tạ thái sư thúc từ bi, Hư Trúc tâm phục.

Huyền Tịch lại tiếp:

- Ngươi chưa được phương trượng và thụ nghiệp ân sư bằng lòng, dám học võ nghệ bàng môn, tội phạt phế hết võ công phái Thiếu Lâm, từ nay trở đi, không còn là đệ tử Thiếu Lâm nữa. Ngươi có tâm phục không?

Hư Trúc lòng đau như cắt, biết rằng không còn có thể van xin gì được nữa đành nói:

- Đệ tử quả là đáng chết, thái sư thúc xử vậy thật là công chính.

Những nhà sư phái khác mới rồi thấy y kịch đấu với Cưu Ma Trí, dùng Vi Đà Chưởng và La Hán Quyền đại hiển thần uy, vì không ai biết võ công chân chính của y ra sao nên đâu biết rằng y sử dụng không phải chỉ của Thiếu Lâm mà thôi. Cưu Ma Trí tự xưng một thân tinh thông đủ bảy mươi hai tuyệt kỹ, thực ra chỉ là chiêu thức bên ngoài, còn nội công chân chính của phái Thiếu Lâm y biết rất ít. Hư Trúc khi đấu với y sử dụng Tiểu Vô Tướng Công, y dĩ nhiên biết rõ, thế nhưng còn Bắc Minh chân khí, Thiên Sơn Lục Dương Chưởng, Thiên Sơn Chiết Mai Thủ các loại cao thâm, y lại tưởng đó cũng là võ công phái Thiếu Lâm, nghe Huyền Tịch nói phế trừ võ công Thiếu Lâm của Hư Trúc, trong bụng khấp khởi mừng thầm nghĩ bụng: "Các ngươi tự xô đổ bức trường thành, trừ cho ta cái mối lo tâm phúc, thực hay biết mấy". Giác Hiền, Đạo Thanh mấy vị cao tăng thì lại suýt xoa trong lòng: "Tiếc quá! Tiếc quá!".

Huyền Tịch lại tiếp:

- Ngươi đã là chưởng môn phái Tiêu Dao, làm chủ nhân cung Linh Thứu Phiêu Miểu Phong, thì phải xuất giáo hoàn tục, không còn là đệ tử cửa Phật nữa, từ nay trở đi ngươi không còn là tăng lữ chùa Thiếu Lâm nữa. Ta xử như thế, ngươi có tâm phục không?

Hư Trúc không cha không mẹ, xuất gia từ khi ấu thơ, lớn lên trong chùa Thiếu Lâm, yếu chỉ Phật pháp tuy lãnh ngộ không nhiều nhưng chùa Thiếu Lâm là nơi duy nhất mà y từng an thân lập mệnh, nay bị trục xuất khỏi chùa, buồn bã không sao kể xiết nước mắt chảy như mưa, phục xuống nức nở, nghẹn ngào nói:

- Chùa Thiếu Lâm từ phương trượng đại sư trở xuống, chư vị thái sư bá, thái sư thúc, chư vị sư

bá, sư thúc cho đến ân sư, ai ai cũng đối với đệ tử ân nghĩa thâm trọng, đệ tử chẳng ra gì, phụ lòng chư vị giáo huấn.

Đạo Thanh đại sư nhịn không nổi lại nói giúp:

- Phương trượng sư huynh, Huyền Tịch sư huynh, cứ như lão nạp thấy, vị tiểu Phất huynh này đi vào đường mê nhưng biết quay đầu lại, quả thực có bụng hối cải, sao không cho y một dịp đổi mới?

Huyền Từ đáp:

- Sư huynh chỉ điểm phải lắm. Thế nhưng cửa Phật rộng mở, nơi nào mà chẳng có chỗ dung thân? Hư Trúc, chúng ta phạt ngươi phá môn xuất tự nhưng không phải vì có ác ý muốn ngươi không còn theo đuổi việc tu hành. Trang nghiêm bảo sát trong thiên hạ, nào phải chỉ có hàng nghìn hàng vạn thôi đâu? Nếu quả ngươi vẫn có bụng qui y tam bảo, sau khi hoàn tục rồi vẫn còn có thể đến xin thế phát được cơ mà! Cũng mong ngươi được vào nơi danh tự, bái được cao tăng làm thầy, hoằng dương thệ nguyện, thanh tĩnh thân tâm sớm thành chính đẳng chính giác. Còn như sau này không xuất gia làm sư nữa, ở nhà làm một cư sĩ chuyên cần tu tập lục độ vạn hạnh thì cũng có thể chứng đạo, thành đại bồ tát, thành Phật được.

Ông nói đến khúc sau cùng, ngôn ngữ từ hòa khẩn thiết, có ý khuyên bảo ân cần. Hư Trúc lại càng đau lòng, hành lễ nói:

- Những điều giáo huấn của phương trượng thái sư bá, đệ tử không bao giờ dám quên.

Huyền Tịch lại nói:

- Tuệ Luân nghe đây!

Tuệ Luân tiến lên mấy bước, chắp tay quì xuống. Huyền Tịch nói:

- Tuệ Luân, ngươi thân là nghiệp sư của Hư Trúc, thường ngày dạy dỗ chểnh mảng, cái hại của tam độc lục căn không giảng giải cho kỹ càng, cho nên mới gây ra cái họa hôm nay. Tội ngươi đáng phạt ba mươi côn, vào diện bích sám hối trong Giới Luật Viện ba năm. Ngươi có tâm phục không?

Tuệ Luân run run đáp:

- Đệ tử... đệ tử tâm phục.

Hư Trúc vội nói:

- Thái sư bá, đệ tử xin được lãnh thay cho sư phụ ba mươi trượng đòn.

Huyền Tịch gật đầu nói:

- Nếu thế, Hư Trúc chịu tổng cộng cả thảy một trăm ba mươi côn. Chưởng hình đệ tử, lấy côn ra đây. Lúc này Hư Trúc không còn là sư chùa Thiếu Lâm nữa, gia hình không được nhẹ tay. Sau khi ra khỏi chùa rồi, Hư Trúc là chưởng môn phái khác, không còn dính dấp gì với bản tự nữa, người trên kẻ dưới trong bản phái phải giữ lễ kính với y.

Bốn tên chưởng hình đệ tử nhận lệnh đi ra, không bao lâu quay về đại điện, mỗi người cầm

trong tay một cây gậy bằng gỗ đàn. Huyền Tịch vừa toan ra lệnh trừng phạt, đột nhiên một nhà sư ở ngoài hấp tấp đi vào trong điện, trong tay cầm một xấp danh thiếp dày, hay tay dâng lên giao cho Huyền Từ nói:

- Khải bẩm phương trượng, quần hùng Hà Sóc bái sơn.

Huyền Từ liếc qua danh thiếp, phải đến trên ba chục chiếc, trên đó đều là những anh hùng hào kiệt thành danh phương Bắc, đột nhiên cùng đến một lượt, không hiểu có chuyện gì. Chỉ nghe bên ngoài chùa tiếng người nói xôn xao, quần hào đã đến cổng rồi. Huyền Từ bèn nói:

- Huyền Sinh sư đệ, xin hãy ra ngoài nghinh tiếp.

Ông lại tiếp:

- Liệt vị sư huynh, khách quí quang lâm, việc thanh lý môn hộ của bản phái thôi xin hoãn lại một chút để khỏi khinh mạn người từ xa đến.

Ông nói rồi đứng lên đi ra phía màn cửa ngoài đại điện. Chẳng bao lâu, mấy chục hào kiệt được Huyền Sinh và tri khách tăng dẫn đường đã đến trước đại điện. Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Sinh mọi người tuy đều là những cao tăng cần tu Phật pháp, nhưng dẫu sao cũng là hảo thủ võ học, gặp được đồng đạo võ lâm, đều cảm thấy có sự gần gũi quyến luyến, lúc này gặp bao nhiêu là anh hùng hào kiệt đến đây, tuy đang gặp lúc thanh lý môn hộ, trong lòng buồn bực nhưng cũng cảm thấy phấn chấn tinh thần.

Quần tăng phái Thiếu Lâm ra ngoài hành đạo, bằng hữu bốn phương rất đông, những người đến đây không ít đã từng kết giao với những nhà sư hàng chữ Huyền, chữ Tuệ, chắp tay chào nhau, vui vẻ thăm hỏi chuyện cũ, nghênh đón vào trong đại điện, dẫn kiến với phía Cưu Ma Trí, Triết La Tinh, Thần Sơn, Quán Tâm... Những người đó đều có tiếng tăm, quần hào dẫu chưa quen biết nhưng cũng ngưỡng mộ từ lâu.

Huyền Từ đang định hỏi xem có chuyện gì mà đến đây, tri khách tăng lại tiến vào bẩm báo, có mấy chục nhân vật võ lâm ở Sơn Đông, Hoài Nam đến bái sơn. Huyền Tiệm liền đi ra ngoài đón vào đại điện. Một hán tử đen đủi dõng dạc nói:

- Bang chủ Cái Bang mời chúng tôi đến xem trò vui, thế chính ông ta chưa đến hay sao?

Một gã khác giọng nhừa nhựa nói:

- Lão huynh việc gì phải nóng ruột? Đã đến đây muốn xem trò vui không lẽ còn sợ mất phần hay sao? Đương nhiên bọn tép riu chúng mình phải đến trước, còn vai chính thì đến muộn muộn một chút đã sao.

Huyền Từ lớn tiếng nói:

- Chư vị không hẹn mà cùng giá lâm tệ tự, chùa Thiếu Lâm quả thực vinh hạnh xiết bao. Có điều tiếp đãi không được chu đáo, xin rộng lòng tha thứ cho.

Quần hào cùng đáp:

- Không dám! Không dám! Phương trượng chẳng việc gì phải khách sáo.

Đến lúc đó những hào khách có giao hảo với quần tăng chùa Thiếu Lâm đã nói cho biết lý do tại

sao họ lại đến. Ai nấy đều nhận được anh hùng thiếp của bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền nói rằng Cái Bang và phái Thiếu Lâm trước nay cùng đứng đầu võ lâm Trung Nguyên, hiện nay Trang Tụ Hiền mới đảm nhiệm chức vụ bang chủ Cái Bang, có ý muốn suy cử một vị võ lâm minh chủ, cùng lập ra những qui luật để tiện cho các đồng đạo tuân theo, định rằng ngày rằm tháng sáu sẽ đến chùa Thiếu Lâm để thương lượng cùng Huyền Từ phương trượng. Những người nhận được anh hùng thiếp thấy ngôn ngữ tuy khiêm tốn nhưng hầu như nói rõ ra rằng minh chủ võ lâm không phải là ta thì còn ai vào đây? Trang Tụ Hiền đến chùa Thiếu Lâm hiển nhiên muốn dùng võ công đánh bại quần tăng, áp đảo uy phong mấy trăm năm qua của ngôi chùa.

Trong thiếp cũng không mời quần hùng đến chùa Thiếu Lâm tham dự, thế nhưng nhân vật võ lâm nào chẳng hiếu động, đại sự Cái Bang và Thiếu Lâm tranh hùng á, ai ai chẳng muốn chính mắt được xem, đời nào chịu bỏ qua? Thành thử mọi người không hẹn mà cùng tấp nập đi tới. Khi đó trong điện câu cửa miệng của mọi người đều là:

- Trang Tụ Hiền là ai thế?

Ai cũng hỏi nhưng không ai có câu trả lời. Huyền Từ phương trượng và các sư huynh sư đệ đã hội thương mấy hôm liền, ai cũng đoán ngầm chắc Trang Tụ Hiền chính là Kiều Phong hóa danh, với võ công cơ mưu của y, muốn giết những trưởng lão thù nghịch với y trong Cái Bang, đoạt lại chức vụ bang chủ không phải là khó khăn gì, nếu không Cái Bang và chùa Thiếu Lâm trước nay giao hảo, bỗng nhiên sao lại giở quẻ như thế này?

Kiều Phong đại chiến tại Tụ Hiền Trang thiên hạ ai ai cũng biết, y lại đổi tên thành Trang Tụ Hiền chính là ỡm ờ nói lên cái lai lịch của mình.

Chẳng bao lâu, anh hùng các vùng Lưỡng Hồ, Giang Nam cũng đều tới nơi, rồi tới Xuyên Thiểm, Lưỡng Quảng cũng lục tục kéo đến. Quần hùng Nam Bắc xa nhau hàng nghìn dặm, vậy mà chưa đầy một ngày cũng đều có đủ, hiển nhiên Cái Bang chuẩn bị kỹ càng, gửi anh hùng thiếp cả mấy tháng trước rồi.

Huyền Từ và chư tăng tuy miệng không nói ra nhưng trong bụng rất là bực bội, lại thêm lo lắng vì mấy hôm trước đã có người tự xưng là Trang Tụ Hiền bang chủ Cái Bang gửi thư đến nói muốn tuyển minh chủ võ lâm, lại nói nội trong ngày một ngày hai sẽ thân đến bái sơn để cung kính nghe lời giáo huấn của Huyền Từ nhưng trong thư không nói rõ ngày đó là ngày nào, cũng không đề cập đến việc có mời anh hùng thiên hạ, vậy mà đột nhiên quần hiền tụ tập khiến cho chùa Thiếu Lâm phải lúng túng không kịp trở tay.

Hồi 40(b) - Khước Thí Vấn – Kỷ Thời Bả Si Tâm Đoạn

Ai ơi tự hỏi lòng mình,

Bao giờ mới dứt nợ tình được đây?

o O o

Phái Thiếu Lâm tuy trên giang hồ quen biết rộng rãi, vậy mà không hay biết gì trước, thành thử chưa tỉ thí đã rơi vào thế hạ phong rồi. Việc này của Cái Bang thật không thể tưởng tượng nổi, họ không nói trắng ra là mời quần hùng vì không tiện thay mặt phái Thiếu Lâm đứng ra làm chủ nhưng gửi anh hùng thiếp nhiều như thế thực chẳng mời cũng thành ra mời. Các nhà sư ai nấy đều nghĩ bụng: “Cái Bang không mời bọn ta đến tổng đà của họ ngoài mặt thì làm ra cung kính đấy, nhưng bang chủ của họ lại tự mình đến đây, ắt hẳn muốn cho chùa Thiếu Lâm không chuẩn bị gì, đến đánh cho mình trở tay không kịp”. Huyền Sinh quay sang người bạn thân là Thần Đàn Tử Gia Cát Trung ở Hà Bắc nói:

- Hay nhỉ, Gia Cát lão huynh, lão huynh nghe được tin này lại không cho người mang tin đến cho ta, thôi cái giao tình ba mươi năm đến đây một bút sổ toẹt.

Mặt Gia Cát Trung đỏ bừng, luôn mồm phân trần:

- Ta … ta mới nhận được thiếp ba hôm trước, đến bát cơm đang ăn cũng còn bỏ dở, suốt ngày suốt đêm chạy đến đây, đi đường chết mất bốn con hảo mã, chỉ sợ lỡ ngày lỡ giờ, không kịp giúp cho bọn trọc thối các ngươi một tay, sao … sao lại trách ngược ta là cớ gì?

Huyền Sinh hừ một tiếng nói:

- Gớm ngươi tử tế nhỉ?

Gia Cát Trung nói:

- Sao lại không tử tế? Phái Thiếu Lâm nhà ngươi võ công cao thật, lão ca ca có đến dù chỉ hò hét trợ uy thì cũng đâu có phải là xấu xa gì! Phương trượng nhà ngươi dẫu sao thì cũng đã phát thiếp mời ta mồng chín tháng chín đến chùa Thiếu Lâm để gặp bọn Cô Tô Mộ Dung, ca ca chỉ đến sớm vài tháng, cũng đâu có gì là lầm lỗi với ngươi đâu.

Huyền Sinh lúc đó mới dịu xuống, hỏi ra mới biết những người nào ở xa thì nhận được thiếp sớm, còn người nào gần thì nhận trễ hơn thành thử ai ai cũng chạy hộc tốc đến đây mới kịp. Bấy nhiêu bằng hữu mà không một ai đến báo trước được cho chùa Thiếu Lâm, đủ biết Cái Bang sắp đặt chu đáo, tính toán chính xác muốn đến được đây phải mất bao nhiêu thời giờ, khiến cho họ có muốn tới sớm hơn cũng không được. Quần tăng thấy như thế đủ biết Cái Bang đã tính toán rồi mới hành động, bang chủ và bang chúng chưa đến đã hư trương thanh thế hẳn là sẽ còn nhiều đòn lợi hại tiếp theo nữa.

Ngày hôm đó chính là ngày rằm tháng sáu, khí trời oi bức. Các nhà sư chùa Thiếu Lâm vốn đã

ứng phó với Thần Sơn thượng nhân và bọn Triết La Tinh các cao tăng, rồi kế đó đấu với Cưu Ma Trí, tra hỏi Hư Trúc, hao phí biết bao nhiêu tinh thần, đột nhiên bốn bề tám hướng anh hùng hào kiệt ùn ùn kéo đến, trong chùa sư sãi tuy đông thật nhưng việc quá gấp gáp, không khỏi lúng túng chẳng biết xoay trở ra sao. Cũng may thủ tọa Tri Khách Viện Huyền Tịnh đại sư là người tháo vát, lại thêm nhà chùa cũng phong túc, vật liệu tích trữ đầy đủ, quần tăng dưới quyền phân phối của Huyền Tịnh tiếp đãi mọi người cũng không đến nỗi khiếm lễ.

Bọn Huyền Từ nghênh tiếp tân khách tíu tít, không thì giờ đâu mà bàn thảo, chỉ đành chắc lưỡi than thầm. Bỗng nghe tri khách tăng chạy vào báo:

- Đoàn điện hạ Trấn Nam Vương nước Đại Lý đến.

Từ khi Huyền Bi đại sư trúng phải Vi Đà Chử mà chết, Đoàn Chính Thuần từng phụng mệnh hoàng huynh đến bái phỏng Huyền Từ phương trượng. Họ Đoàn Đại Lý là bằng hữu của chùa Thiếu Lâm, giờ này đến quả thực được một trợ thủ mạnh mẽ, Huyền Từ trong lòng mừng rỡ nói:

- Đoàn vương gia nước Đại Lý cũng đang ở tại Trung Nguyên sao?

Ông vội vã dẫn mọi người ra nghênh đón. Huyền Từ đã từng gặp Đoàn Chính Thuần và các tùy tòng của ông như Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần hai lần, hàn huyên mấy câu rồi đưa vào trong điện, giới thiệu với quần hùng.

Người đầu tiên ông đưa đến gặp là quốc sư nước Thổ Phồn Cưu Ma Trí. Đoàn Chính Thuần lập tức biến sắc, ôm quyền nói:

- Khuyển tử Đoàn Dự được Minh Vương yêu mến, dẫn qua phương Đông, nghe khuyển tử bảo rằng, trên đường đi được dạy dỗ rất nhiều, quả thật có ích lắm, Đoàn mỗ vô cùng cảm kích, nhân đây xin tạ ơn.

Cưu Ma Trí mỉm cười đáp:

- Không dám! Đoàn công tử sao không đi theo điện hạ đến đây?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Khuyển tử không biết lưu lạc nơi đâu? Không chừng lại rơi vào tay kẻ gian hay ác tăng nào, đang định thỉnh giáo quốc sư.

Cưu Ma Trí lắc đầu quầy quậy nói:

- Tung tích của Đoàn công tử, tiểu tăng quả thực không hay biết. Ôi, tiếc thay, thật tiếc thay!

Tim Đoàn Chính Thuần nhảy rộn lên, sợ không biết Đoàn Dự gặp chuyện gì bất trắc, vội hỏi:

- Lời của quốc sư nghĩa là làm sao?

Ông tuy đã từng trải nhiều biến cố nhưng vì khắc khoải chuyện an nguy của đứa con yêu, giọng không khỏi có chiều lo lắng. Mấy tháng trước hai cha con gặp nhau, sau đó Đoàn Dự đi tham dự hội cờ của Lung Á tiên sinh, ai ngờ trên đường về đi đâu mất, đã mấy tháng nay, Đoàn Chính Thuần không nhận được tin tức gì, e rằng anh chàng lại gặp phải độc thủ của Đoàn Diên Khánh, Cưu Ma Trí hay có khi Đinh Xuân Thu không chừng nên trong lòng lúc nào cũng bồn

chồn.

Hôm đó ông nghe tin tân nhiệm bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền tính chuyện tranh đoạt chức võ lâm minh chủ với phái Thiếu Lâm, lập tức lật đật chạy đến, luôn thể tìm con. Họ Đoàn là một thế gia trong võ lâm nên việc tranh đoạt minh chủ võ lâm tại Trung Nguyên đương nhiên phải quan tâm. Cưu Ma Trí nói:

- Tiểu tăng tại Thiên Long bảo sát, được gặp Khô Vinh đại sư, phương trượng Bản Nhân cùng lệnh huynh, người nào cũng thần định khí nhàn, trang nghiêm an tường quả thực là hữu đạo chi sĩ. Trấn Nam Vương uy danh lừng lẫy thiên hạ, sao lại lưu luyến thâm tình có thái độ của đàn bà như thế?

Đoàn Chính Thuần cố gắng định thần nghĩ thầm: "Dự nhi nếu có gặp chuyện không may thì kinh hoảng cũng vô ích, lại khiến cho gã phiên tăng này coi thường mình". Ông bèn đáp:

- Yêu thương con cái là chuyện thường tình của thế gian. Trên đời này nếu không sinh con đẻ cái, hú hí với nhau thì đâu còn ai nữa. Chúng tôi là kẻ phàm phu tục tử, sao sánh được với một vị cao tăng từ bi hữu đức như quốc sư tứ đại giai không?

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

- Tiểu tăng mới gặp lệnh lang thấy y góc trán gồ cao, biết y sau này thể nào cũng làm cho họ Đoàn rạng rỡ, rồi đây sẽ thành một vị minh quân thật là đại phúc cho bách tính cõi trời Nam.

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Không dám!

Ông nghĩ thầm: "Thằng giặc trọc này quả là đáng ghét, giả vờ nói chuyện đâu đâu để cho mình thêm nóng ruột". Cưu Ma Trí thở dài một tiếng nói:

- Ôi, quả là đáng tiếc! Vị Đoàn quân kia tiếc thay phúc trạch lại không được dày!

Y lại thấy Đoàn Chính Thuần mặt càng tái đi, lúc ấy mới mỉm cười nói:

- Y đến Trung Nguyên, gặp được một cô nương xinh đẹp, thế là cứ lẽo đẽo đi theo bóng quần hồng, bao nhiêu hùng tâm tráng chí, một bụng văn chương cũng đều quên sạch. Cô gái kia đi về hướng đông, y cũng theo qua phía đông, cô gái kia đi về hướng tây, y cũng chạy theo hướng tây. Ai thấy thế cũng bảo đúng là một tên ăn bơ làm biếng, lêu lổng bê tha, thế không phải đáng tiếc lắm hay sao?

Bỗng nghe khúc khích, ai đó bật lên một tiếng cười, giọng đàn bà. Mọi người quay qua nhìn về phía đó thì thấy một hán tử trung niên mặt mũi ti tiện. Người đó chính là Nguyễn Tinh Trúc, mấy tháng qua bà ta kè kè ở bên cạnh Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần đi đến chùa Thiếu Lâm, bà ta cũng đi theo, biết qui củ chùa Thiếu Lâm không cho đàn bà con gái vào nên mặc giả làm đàn ông. Bà ta là mẹ của A Châu, trời sinh cũng có chút tài cải trang, lúc này ăn mặc nam trang, hình dung cử chỉ giống hệt, chẳng phải như bốn nàng cung Linh Thứu mặc giả người ta trông là biết ngay, có điều bà ta giọng nói yểu điệu, không được như A Châu giả đàn ông. Bà ta thấy mọi người lom lom nhìn mình vội vàng đổi giọng ồm ồm nói:

- Tiểu hoàng tử họ Đoàn gia học uyên nguyên, tướng môn hổ tử, quả là có chỗ hơn người!

Cái tiếng trăng hoa đi đến đâu lưu tình đến đấy của Đoàn Chính Thuần đã truyền khắp giang hồ, quần hào nghe bà ta ví von Đoàn Dự mê say Vương Ngữ Yên là "gia học uyên nguyên, tướng môn hổ tử" không khỏi đưa mắt nhìn nhau. Đoàn Chính Thuần cũng cười ha hả, nói với Cưu Ma Trí:

- Cái đứa con không ra gì ...

Cưu Ma Trí vội chặn lại:

- Nào đâu có không ra gì, ra gì lắm chứ!

Đoàn Chính Thuần biết y mỉa mai mình phong lưu phóng đãng nhưng cũng không phật lòng, nói tiếp:

- Không biết y lúc này đang ở đâu, quốc sư nếu biết tung tích của nó, xin cho biết.

Cưu Ma Trí lắc đầu:

- Đoàn công tử không phá nổi cái lưới tình, đêm ngày vò võ tương tư. Khi tiểu tăng gặp y thì đã thân tàn ma dại, mặt mày tiều tụy, mình hạc xác ve, lúc này sống hay chết, thật khó mà nói lắm.

Đột nhiên một nhà sư thanh niên chạy ra, cung kính hành lễ với Đoàn Chính Thuần nói:

- Vương gia chẳng phải lo lắng, tam đệ của tiểu tăng tinh thần vui vẻ, thân thể an hảo lắm.

Đoàn Chính Thuần trả lại một lễ, trong bụng lạ lùng, nhìn cách phục sức của y rõ ràng là một nhà sư vai vế thấp kém trong chùa Thiếu Lâm, sao lại gọi Đoàn Dự là "tam đệ", bèn hỏi:

- Tiểu sư phụ gần đây mới gặp đứa con của ta chăng?

Thanh niên tăng nhân đó chính là Hư Trúc, liền đáp:

- Đúng thế! Hôm đó cháu cùng tam đệ ở trên cung Linh Thứu uống một trận say sưa ...

Đột nhiên có tiếng Đoàn Dự từ ngoài điện vọng vào:

- Gia gia! Hài nhi ở đây, lão nhân gia khoẻ mạnh chứ?

Giọng vừa dứt một người đã chạy vụt vào, sà vào lòng Đoàn Chính Thuần, chính là Đoàn Dự. Chàng nội công thâm hậu, tai rất thính, vừa đến cửa đã nghe cha mình đối đáp với Hư Trúc nên không nhịn nổi, lập thức thi triển Lăng Ba Vi Bộ chạy tới.

Cha con gặp nhau, vui mừng nói sao cho xiết. Đoàn Chính Thuần thấy con tuy có nhuốm chút phong sương nhưng thần thái sảng lãng, không phải như Cưu Ma Trí nói là "mặt mày tiều tụy, mình hạc xác ve". Đoàn Dự quay lại Hư Trúc nói:

- Nhị ca lại trở về làm hòa thượng rồi sao?

Hư Trúc đã quì trước Phật tượng cả nửa ngày thành tâm sám hối về những sai quấy của mình, thế nhưng vừa gặp lại Đoàn Dự, lập tức lại nghĩ ngay đến "người trong mộng", tự nhiên mặt đỏ tía tai, thần tình cực kỳ bẽn lẽn, nhưng nào có dám mở mồm hỏi dò. Cưu Ma Trí nghĩ thầm chắc lúc này Vương Ngữ Yên đang ở đâu đây, nếu không thì dù chùa Thiếu Lâm có muôn vàn chuyện

ghê gớm cũng không thể nào dẫn dụ được anh chàng “si tình công tử” Đoàn Dự đến núi Thiếu Thất, mà Vương Ngữ Yên đối với biểu ca một mối thâm tình, không thể nào chia tay với Mộ Dung Phục được, lập tức đề khí lớn tiếng nói:

- Mộ Dung công tử, nếu đã lên đến núi Thiếu Thất, sao không vào chùa lễ Phật?

Tiếng tăm của Cô Tô Mộ Dung nổi như cồn, quần hùng ai nấy ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Thì ra Mộ Dung công tử đất Cô Tô đã đến đây. Chắc là đã cùng với gã phiên tăng này ước hẹn trước, cùng rủ nhau đến làm khó chùa Thiếu Lâm chăng?”.

Thế nhưng ngoài chùa không nghe tăm hơi gì, một hồi sau mới từ triền núi xa xa vọng lại: “Mộ Dung công tử ... đến núi Thiếu Thất ... vào chùa lễ Phật?”. Cưu Ma Trí nghĩ thầm: “Phen này ta đoán sai rồi, thì ra Mộ Dung Phục chưa đến núi Thiếu Thất, nếu không nghe thấy tiếng của ta lẽ nào lại không trả lời”.

Nghĩ thế y bèn ngửa cổ lên cười ha hả, toan nói mấy câu lấp liếm, bỗng nghe bên ngoài cửa có tiếng người lạnh tanh nói:

- Mộ Dung công tử còn đang ác đấu với Đinh lão quái, đợi giết được lão quái rồi, sẽ đến chùa Thiếu Lâm đảnh lễ Như Lai.

Cha con Đoàn Chính Thuần, Đoàn Dự nghe thấy thế mặt liền biến sắc, giọng nói đó chính là của Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh. Vừa tới đó, Đoàn Diên Khánh mặc áo bào xanh, tay chống thiết trượng đã tiến vào điện, đằng sau y là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương, Hung Thần Ác Sát Nam Hải Ngạc Thần và Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc. Tứ đại ác nhân cùng đến một lượt.

Huyền Từ phương trượng đối với khách không kể thiện hay ác, ai ai cũng dùng lễ tiếp đãi. Chùa Thiếu Lâm tuy có qui củ không tiếp khách đàn bà nhưng Huyền Từ phương trượng thấy Diệp Nhị Nương dẫu hơi ngạc nhiên nhưng cũng không nói gì đến. Quần hùng đều nghĩ: “Hôm nay kẻ địch đông như thế này, so sánh nặng nhẹ, qui củ không tiếp nữ khách chỉ là chuyện nhỏ, chẳng nên gây thêm phiền toái làm gì”.

Nam Hải Ngạc Thần vừa trông thấy Đoàn Dự mặt đã đỏ lên, quay mình định chạy. Đoàn Dự cười nói:

- Này học trò ngoan, hồi này khỏe chứ?

Nam Hải Ngạc Thần nghe thấy chàng gọi mình là “học trò ngoan” biết là chạy không xong, mặt hầm hầm nói:

- Con mẹ nó gã sư phụ thối tha kia, sao ngươi chưa chết à?

Đa số quần hùng trong điện không rõ nội tình, thấy gã này thần thái hung ác, vậy mà người ôn văn nho nhã như Đoàn Dự lại gọi y là học trò, quả đã là lạ, thế nhưng y lại mở miệng gọi Đoàn Dự là thầy, ngôn ngữ cực kỳ vô lễ lại càng lạ hơn. Diệp Nhị Nương mỉm cười nói:

- Đinh Xuân Thu đại hiển thần thông, đánh cho Mộ Dung công tử không còn cách gì chống đỡ. Mọi người có muốn đi xem trò vui không?

Đoàn Dự kêu lên:

- Chao ôi!

Chàng là người đầu tiên chạy ra khỏi cửa.

Hôm đó Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác và Vương Ngữ Yên sáu người rời Phiêu Miểu Phong. Cả bọn thấy mình vô cớ xen vào việc tranh chấp bên trong cung Linh Thứu đã xôi hỏng bỏng không mà lại chẳng vẻ vang gì, ai nấy đều cụt hứng. Riêng có Vương Ngữ Yên nói năng ríu rít, được ở bên cạnh biểu ca là sung sướng nhất trần đời rồi.

Sáu người theo hướng đông quay về Trung Nguyên. Hôm đó xế trưa đi qua một khu rừng rậm tối mò mò, Phong Ba Ác đột nhiên kêu lên:

- Có mùi máu tanh!

Y rút phắt đơn đao, theo mùi chạy tới nghĩ thầm: "Có mùi máu tức là có đánh nhau". Càng chạy mùi máu tanh càng nồng, thấy trên mặt đất nằm la liệt đến mấy chục người, binh khí rơi vãi, máu chưa khô, đủ biết người chết chưa lâu, thế nhưng trận đánh đã xong rồi. Phong Ba Ác dậm chân nói:

- Tiếc quá! Đến chậm một bước.

Bọn Mộ Dung Phục cũng chạy đến nơi, thấy những người chết áo quần lam lũ, lưng đeo túi vải toàn là người của Cái Bang. Công Dã Can nói:

- Có người là đệ tử bốn túi, có người năm túi, không biết trúng phải độc thủ của ai?

Đặng Bách Xuyên nói:

- Thôi chúng mình đem những xác chết này chôn cất đi thôi.

Công Dã Can đáp:

- Đúng thế! Công tử gia, Vương cô nương, hai người sang bên kia ngồi nghỉ một chút. Bốn người chúng tôi lo liệu được rồi.

Y cầm một cây thiết côn dưới đất lên, bắt đầu đào đất. Đột nhiên trong đám người chết có một tiếng rên phát ra. Vương Ngữ Yên sợ quá, vội nắm chặt lấy tay Mộ Dung Phục. Phong Ba Ác liền xông ra hỏi lớn:

- Này lão huynh, lão huynh chưa chết hẳn phải không?

Từ trong đống xác chết có một người từ từ ngồi dậy, nói:

- Chưa chết hẳn, có điều ... có điều cũng chẳng ... cũng chẳng được bao lâu!

Người đó là một gã ăn mày già chừng trên dưới năm mươi, đầu tóc hoa râm, trên mặt trên ngực đầy vết máu, trông thật ghê rợn. Phong Ba Ác vội lấy trong túi ra một viên thuốc, nhét vào mồm y.

Người ăn mày liền nuốt viên thuốc nói:

- Chẳng ... chẳng ăn thua gì đâu! Bụng ta trúng hai dao, không ... không sống nổi.

Phong Ba Ác nói:

- Thế ai làm hại các ông thế?

Người ăn mày lắc đầu nói:

- Nói ra thật xấu hổ, đó là ... là người trong Cái Bang chúng tôi tranh chấp, tàn sát ... lẫn nhau.

Phong Ba Ác, Bao Bất Đồng cả bọn cùng kêu lên kinh ngạc. Lão ăn mày lại tiếp:

- Chuyện này ... chuyện này đáng lý không nên nói cho người ngoài nghe, có điều ... có điều đã làm ầm ỹ lên rồi, cũng chẳng còn dấu ai được nữa. Không hiểu tôn tính đại danh các vị, đa tạ ... đa tạ đã cứu viện, ôi, đệ tử Cái Bang tàn sát lẫn nhau, xem ra không bằng võ lâm đồng đạo không quen không biết. Mới rồi ... mới rồi nghe các vị định chôn cất các xác chết chúng tôi, bụng dạ nhân hiệp, lão này cực kỳ cảm kích...

Bao Bất Đồng nói:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Ngươi đã chết đâu, đâu đã là xác chết, chúng ta cũng chưa chôn ngươi, chẳng việc gì mà phải cảm kích.

Người ăn mày nói:

- Người trong Cái Bang tự giết lẫn nhau, đến ... đến xác cũng không chôn, thế ... thế thì còn nói anh em gì nữa? Nói thật đến cầm thú cũng chưa bằng ...

Bao Bất Đồng toan cãi lại là cầm thú đâu có biết chôn cất lẫn nhau, thế nhưng Mộ Dung Phục đã đưa mắt lườm y một cái, y liền ngưng lại không dám nói nữa.

Lão ăn mày nói tiếp:

- Lão nhi xin các vị đem tin đến ... đến Ngô trưởng lão của tệ bang, nói rằng tân bang chủ Trang Tụ Hiền tiểu tử đó chỉ là cái bung xung, mọi ... mọi việc đều do tên gian tặc ... Toàn Quan Thanh giựt giây. Bọn tôi không phục gã họ Trang làm bang chủ, Toàn Quan Thanh phái ... phái người đến giết ... giết chúng tôi. Bọn chúng lại định đến thanh toán Ngô trưởng lão, vậy xin lão nhân gia ... hết sức cẩn thận.

Mộ Dung Phục gật đầu, nghĩ thầm: “Thì ra là thế”. Y bèn nói:

- Lão huynh cứ yên tâm, tin tức đó bọn ta sẽ tìm cách đưa tới nơi, có điều Ngô trưởng lão của quí bang hiện nay đang ở nơi nào?

Lão ăn mày mắt lờ đờ nhìn về phía xa xa, chậm rãi lắc đầu nói:

- Ta ... ta cũng không biết nữa.

Mộ Dung Phục nói:

- Cũng không sao. Chúng tôi sẽ đem cái tin đó loan truyền rộng rãi trên giang hồ, thể nào cũng đến tai Ngô trưởng lão, không chừng Toàn Quan Thanh nghe được rồi lại không dám hạ độc thủ với Ngô trưởng lão nữa đâu.

Lão ăn mày gật đầu liên tiếp nói:

- Đúng thế! Đúng thế! Đa tạ.

Mộ Dung Phục hỏi lại:

- Tân bang chủ quí bang Trang Tụ Hiền lai lịch ra sao? Chúng tôi cô lậu quả văn, hôm nay mới nghe đến tên đó lần đầu tiên.

Lão ăn mày hậm hực nói:

- Tên đầu sắt đó ...

Bọn Mộ Dung Phục đều giật mình, cùng hỏi dồn:

- Y là quái nhân đầu sắt đó sao?

Lão ăn mày đáp:

- Ta vừa mới ở Tây Hạ trở về, cũng chưa gặp tiểu tử đó bao giờ, chỉ nghe anh em trong bang kể lại, tên tiểu tử đó vốn ... vốn có đội một cái lồng sắt, sau này Toàn Quan Thanh tìm cách gỡ ra cho y, khuôn mặt ... ôi, còn ghê hơn cả quỉ quái. Chuyện đó cũng không đáng nói làm gì. Tiểu tử đó võ công ghê gớm lắm, mấy tháng trước đại hội Cái Bang ở Quân Sơn, tất cả suy tuyển bang chủ, tranh chấp mãi không xong, sau đành phải lấy võ công mà phân cao thấp, tên đầu sắt đó đánh chết mười một cao thủ trong bang, nên ... nên được làm ... làm bang chủ nhưng nhiều anh em không phục, tên gian tặc Toàn Quan Thanh ... tên gian tặc Toàn Quan Thanh ...

Y càng nói càng nhỏ dần, dường như sắp tắt hơi. Đặng Bách Xuyên nói:

- Lão huynh, để cho huynh đệ xem vết thương của lão huynh, mình tìm cách trị thương rồi tính sau.

Người ăn mày đáp:

- Bụng vỡ rồi, ruột cũng lòi cả ra ... đa tạ, có điều ...

Y nói rồi đưa tay vào bọc dường như muốn lấy ra vật gì, nhưng lực bất tòng tâm đành nói:

- Phiền ... phiền ông ...

Công Dã Can đoán được ý của y bèn hỏi:

- Phiền ta lấy ra vật gì, phải không?

Lão ăn mày gật đầu, Công Dã Can lập tức đưa tay vào bọc y lấy hết ra, để trên tay, nào là hỏa đao, bùi nhùi, ám khí, thuốc men, lương khô, bạc vụn các loại, đủ thứ, tất cả đều dính đầy máu me.

Lão ăn mày nói:

- Ta ... ta không xong rồi. Cái trương ... trương bảng văn này, hết sức quan trọng, khẩn thỉnh ân công nghĩ đến tình nghĩa giang hồ, giao cho ... giao cho bất cứ một vị trưởng lão nào trong Cái

Bang cũng được ... nhưng đừng giao cho gã đầu sắt và ... và tên gian tặc Toàn Quan Thanh. Tiểu lão nhi có ở dưới cửu tuyền, cũng còn hết sức cảm kích.

Y vừa nói vừa giơ tay run run cầm lấy trên tay Công Dã Can một xấp giấy màu vàng. Mộ Dung Phục nói:

- Các hạ cứ yên tâm, nếu vết thương của ông quả không khỏi được, cái tờ giấy gì đây, bọn ta đảm bảo sẽ giao lại cho trưởng lão quí bang.

Vừa nói vừa cầm lấy tờ giấy màu vàng. Lão ăn mày thều thào:

- Tại hạ họ Dịch, tên gọi Dịch Đại Bưu. Xin phiền ... xin phiền túc hạ phao lên rằng, ta từ nước Tây Hạ trở về, đây là ... đây là bảng văn kén rể của quốc vương nước Tây Hạ. Việc này ... việc này quan trọng ghê gớm, có liên can đến khí vận an nguy nhà Đại Tống. Thế nhưng vừa về đến Trung Nguyên chúng tôi đã gặp gian mưu, chỉ mong gặp được Ngô trưởng lão để cho hay ... cho ông ta hay, ngờ đâu ... ngờ đâu không còn gặp ông ta được nữa. Chỉ mong túc hạ thương đến muôn vạn sinh linh ... sinh linh ... sinh linh ...

Y lắp bắp nói luôn ba tiếng “sinh linh” nhưng vẫn không sao nói thêm được. Y càng gấp gáp, lại càng không nói nên lời, đột nhiên hộc ra một ngụm máu, mắt trợn ngược, bỗng thấy Mộ Dung Phục hình dung tuấn nhã, chợt nghĩ ra một người liền hỏi:

- Các hạ là ai! Có phải Cô Tô ... Cô Tô ...

Mộ Dung Phục đáp:

- Không sai! Tại hạ là Cô Tô Mộ Dung Phục.

Lão già ăn mày kinh hoảng kêu lên:

- Ngươi ... ngươi là kẻ đại cừu của bản bang ...

Y thò tay chộp lấy tờ giấy vàng trong tay Mộ Dung Phục, cố sức giựt về. Mộ Dung Phục buông tay cho y giựt lấy, nghĩ thầm: “Cái Bang một mực nghi cho ta làm hại Phó bang chủ Mã Đại Nguyên, gần đây tuy lời đồn đã bớt nhưng người này vẫn coi ta là đại cừu nhân. Y sắp chết rồi, chẳng cần tranh cãi với y làm gì nữa”.

Chỉ thấy lão ăn mày cố sức toan xé tờ giấy, đột nhiên hai chân duỗi một cái, máu chảy ọc ra rồi chết. Phong Ba Ác gỡ tay y, thấy tờ giấy đầy những chữ loằng ngoằng viết bằng son, dưới cùng đóng một dấu đỏ lớn. Công Dã Can khá thông thạo nhiều thứ tiếng, coi qua từ đầu tới cuối một lượt rồi nói:

- Quả nhiên là bảng văn chiêu phò mã của quốc vương Tây Hạ. Trong thư viết rằng:

Văn Nghi công chúa nước Tây Hạ đã đến tuổi cập kê, quốc vương muốn trưng tuyển một vị nam tử chưa vợ văn võ toàn tài, tuấn nhã anh hùng để làm phò mã, định vào ngày Trung Thu tháng tám này sẽ tuyển chọn. Bất luận nhân sĩ nước nào, tự tin rằng mình là loại nhân tài hạng nhất thì trước ngày đó cứ viết thư xin yết kiến, quốc vương sẽ cho gặp mặt. Nếu dẫu không được trúng tuyển phò mã thì cũng theo tài mà lục dụng, phong cho quan tước, còn dưới một mức thì thưởng vàng bạc ...

Công Dã Can chưa đọc hết, Phong Ba Ác đđã cười sằng sặc nói:

- Cái vị nhân huynh Cái Bang này quả cũng tức cười, y lật đật mang bản văn này từ Tây Hạ chạy về, không lẽ muốn một vị trưởng lão nào trong bang đi ứng tuyển để làm phò mã Tây Hạ hay sao?

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Tứ đệ có chỗ chưa tường, các trưởng lão trong Cái Bang dĩ nhiên vừa già vừa xấu, thế nhưng đệ tử trẻ tuổi trong bang, thiếu gì kẻ văn võ toàn tài, thông minh anh tuấn. Nếu như có một đệ tử Cái Bang được làm phò mã Tây Hạ, Cái Bang chẳng cũng lên như diều hay chăng?

Đặng Bách Xuyên cau mày nói:

- Ta thường nghe hảo hán trong Cái Bang không màng công danh phú quí, sao cái gã Dịch Đại Bưu này lại để cho lửa tham hun đốt cõi lòng?

Công Dã Can đáp:

- Đại ca, gã này nói: "Việc này quan trọng ghê gớm, có liên can đến khí vận an nguy nhà Đại Tống". Y lại còn nói đến sinh linh gì gì đó, chưa chắc chỉ cầu công danh phú quí cho Cái Bang không thôi đâu!

Bao Bất Đồng lắc đầu quầy quậy:

- Sai bét rồi! Không phải vậy!

Công Dã Can hỏi lại:

- Tam đệ lại có cao kiến gì khác?

Bao Bất Đồng đáp:

- Nhị ca hỏi tiểu đệ "lại có cao kiến gì khác", chữ "lại" đó nghĩa là mỗ đã từng biểu lộ cao kiến rồi. Thế nhưng mỗ đã có cao kiến gì đâu, đủ biết nhị ca không tin rằng tiểu đệ có cao kiến. Nhị ca hỏi mỗ "lại có cao kiến gì khác" chẳng qua hàm ý muốn bảo rằng: "Bao lão tam lại định nói nhăng nói cuội gì nữa đây?", có phải không nào?

Phong Ba Ác tuy thích đánh nhau nhưng anh em trong nhà thì lại không gây hấn, Bao Bất Đồng thích tranh biện, chẳng cần biết thân sơ tôn ti, một câu không hợp là phải cãi cho bằng được mới xong. Công Dã Can biết rõ tính nết người em kết nghĩa, chỉ mỉm cười nói:

- Tam đệ trước nay nói ra rất nhiều cao kiến, ta bảo "lại" quả thật là mong muốn ngươi nói ra cao kiến nữa.

Bao Bất Đồng lại lắc đầu:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Mỗ thấy nhị ca khi nói nhếch mép mỉm cười, ý tứ xem ra không thành thực ...

Y còn đang nói, Đặng Bách Xuyên đã chặn ngang nói:

- Tam đệ, gã Dịch Đại Bưu này mang bức bảng văn kén phò mã từ nước Tây Hạ về, trịnh trọng ủy thác như thế, nhờ bọn ta mang đến cho trưởng lão Cái Bang, theo ý ngươi, y có dụng ý gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Cái đó tiểu đệ không phải Dịch Đại Bưu, làm sao biết được y có dụng ý gì?

Mộ Dung Phục đưa mắt nhìn Công Dã Can có ý dò hỏi xem y ý kiến ra sao. Công Dã Can mỉm cười đáp:

- Theo như ta tưởng, thì hoàn toàn khác hẳn tam đệ.

Y biết rõ dù mình nói thế nào chăng nữa, Bao Bất Đồng ắt sẽ nói ngược lại, chi bằng chặn trước là hơn. Quả nhiên Bao Bất Đồng liền kêu lên:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Lần này nhị ca đoán trật lất, tiểu đệ nghĩ hoàn toàn y chang nhị ca, không có gì khác cả.

Công Dã Can mỉm cười nói:

- Thế thì hay biết mấy!

Mộ Dung Phục nói:

- Nhị ca, theo ý anh thì là thế nào?

Công Dã Can đáp:

- Hiện thời Đại Liêu, Đại Tống, Thổ Phồn, Tây Hạ, Đại Lý năm nước sánh vai, trừ Đại Lý ở nơi hẻo lánh nam cương, không tranh giành với ai, còn lại bốn nước đều có bụng dòm ngó, thôn tính thiên hạ ...

Bao Bất Đồng nói:

- Cái này nhị ca nói không phải. Nước Đại Yên ta tuy không có đất đai, nhưng công tử gia thời thời khắc khắc lúc nào cũng có chí khôi phục, biết đâu Đại Yên ta sau này sẽ chẳng có lúc trùng chấn cơ nghiệp tổ tông, trung hưng phục quốc?

Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Phong Ba Ác tất cả cùng đứng lên, thần sắc nghiêm trang trịnh trọng, cùng cất tiếng:

- Cái chí phục quốc, không lúc nào quên!

Năm người, kẻ rút yêu đao, người giơ trường kiếm, cầm binh khí để ngang trên ngực. Tổ tiên Mộ Dung Phục là họ Mộ Dung vốn thuộc bộ tộc Tiên Ti. Năm xưa khi có loạn Ngũ Hồ, họ Mộ Dung Tiên Ti xâm nhập Trung Nguyên, uy phong rất lớn, đã từng lập nên nhà Tiền Yên, Hậu Yên, Nam Yên, Tây Yên nhiều triều đại. Về sau họ Mộ Dung bị diệt vào thời Bắc Ngụy, tán loạn khắp nơi, nhưng ông cha truyền cho con cháu, đời này sang đời khác, lúc nào trong đầu cũng toan tính trung hưng phục quốc. Trải qua đời Tùy đời Đường, mỗi ngày họ Mộ Dung một suy vi, tuy cái hùng tâm tráng chí "Trùng Kiến Đại Yên" vẫn còn, viễn ảnh thừa long xem ra ngày càng mờ mịt.

Đến cuối đời Ngũ Đại, nhà Mộ Dung nảy sinh một vị võ học kỳ tài là Mộ Dung Long Thành, sáng tạo ra môn võ công cao siêu Đẩu Chuyển Tinh Di trên đời không ai địch nổi, danh dương thiên hạ. Ông ta không quên di huấn của tổ tông, tập hợp hảo hán có ý đồ phục quốc, thế nhưng thiên hạ chia lâu rồi lại hợp, Triệu Khuông Dận lập nên nhà Đại Tống, bốn bể thanh bình, lòng người quay về một mối, Mộ Dung Long Thành võ công cao cường nhưng không có cách nào xây dựng cơ sở, uất hận mà chết.

Mấy đời sau, hùng tâm và võ công của Mộ Dung Long Thành lại truyền đến Mộ Dung Phục. Đại Yên đồ mưu phục quốc, đối với Tống triều là chuyện bất đạo, làm loạn phản nghịch, tuy họ Mộ Dung lén lút qui tụ đồng đảng, gom tiền tài, tích lương thảo nhưng không dám để lộ ra ngoài chút nào. Trong võ lâm khi nói đến Cô Tô Mộ Dung chỉ biết họ võ công cực cao, hành tung nguỵ bí, chẳng khác gì yêu tà. Nhà Mộ Dung trong lòng mang chí lớn, khác hẳn với hành vi của giới giang hồ, dưới mắt kẻ tầm thường coi không hợp nhãn, lại thêm môn "dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân" lưu truyền, dần dần bao nhiêu tiếng ác đều đổ lên đầu họ.

Khi đó giữa nơi đồng không mông quạnh, không người nào khác, Bao Bất Đồng đề cập đến việc trung hưng Đại Yên, mọi người không ai nhịn nổi, rút kiếm đứng lên, hiên ngang khẳng khái nói toạc ý hướng của mình ra.

Vương Ngữ Yên chậm rãi quay đầu khoan thai đi ra ngoài, cách xa mọi người. Mẹ nàng xưa nay vốn phản đối âm mưu của nhà Mộ Dung tác loạn tạo phản, toan bề xưng vương xưng đế, cho rằng cái si tâm vọng tưởng của họ mấy trăm năm qua, lấy lại nước thì chẳng thấy đâu, cái họa cả họ bị rơi đầu thì ngay trước mắt. Thành thử trước nay mẹ nàng không bao giờ cho Mộ Dung Phục đặt chân vào nhà, một mình ẩn cư nơi hồ lăng hẻo lánh, không lai vãng qua lại gì với nhà Mộ Dung.

Công Dã Can nhìn theo sau lưng Vương Ngữ Yên nói:

- Liêu Tống hai nước chinh chiến liên miên, Đại Liêu tuy thắng thế thật nhưng muốn diệt nước Tống thì không sao làm nổi. Tây Hạ, Thổ Phồn hùng cứ biên thùy phía tây, nước nào cũng có hùng binh mấy chục vạn, bất luận nếu đem binh trợ Liêu thì Tống triều ắt sẽ lâm nguy, còn nếu giúp Tống thì nước Liêu có chiều vong quốc.

Phong Ba Ác lớn tiếng nói:

- Nhị ca nói có lý lắm. Cái Bang đối với Tống triều vốn dĩ một dạ trung thành, gã Dịch Đại Bưu đem bảng văn về, chắc mong mỏi Đại Tống có một thanh niên anh hùng nào sang ứng tuyển phò mã Tây Hạ. Nếu như Tống Hạ hai nước liên minh thì ắt sẽ thành thiên hạ vô địch.

Công Dã Can gật đầu nói:

- Quả là thiên hạ vô địch nhưng không phải chỉ có thế mà thôi đâu. Bất quá Đại Tống tài nguyên phong túc, Tây Hạ binh mã tinh cường, một khi hai nước liên binh, Đại Liêu, Thổ Phồn không địch nổi đã đành, cái nước Đại Lý nhỏ bé kia hẳn là không đáng nói tới nữa. Cứ như ta suy đoán, Tống Hạ liên binh rồi, bước thứ nhất là thôn tính Đại Lý, bước thứ hai mới tấn công nước Liêu.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Cái tính toán của Dịch Đại Bưu e rằng thật là như thế, thế nhưng Tống Hạ liên hôn, đâu có dễ

dàng. Liêu quốc, Thổ Phồn, Đại Lý nghe tin, thể nào chẳng tìm cách phá hoại.

Công Dã Can nói:

- Không phải chỉ tìm cách phá hoại mà nước nào chẳng muốn lấy được cô công chúa đó.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Không biết cô công chúa Tây Hạ kia xấu hay đẹp, tính tình có hòa nhã, hay lại ngang ngược dữ dằn.

Bao Bất Đồng cười ha hả nói:

- Đại ca việc gì mà phải lo chuyện đó, không lẽ đại ca muốn sang Tây Hạ cầu hôn, định làm phò mã hay sao?

Đặng Bách Xuyên cười:

- Nếu như Đặng đại ca nhà ngươi mà trẻ lại hai chục tuổi, võ công cao gấp mười, đẹp trai gấp trăm, thì ta lập tức chạy đến Tây Hạ ngay.

Y nói xong liền nghiêm mặt:

- Nước Đại Yên ta muốn khôi phục, đồ mưu đã mấy trăm năm, nhưng vẫn như tìm hoa trong gương, mò trăng đáy nước, khó mà thành công. Nói cho cùng, chẳng qua cũng bởi mình không có một nơi nào có thế lực để nhờ cậy. Nếu như nước Tây Hạ là chỗ thân gia với nhà Mộ Dung thì một khi ta ở Trung Nguyên giương ngọn nghĩa kỳ, viện binh Tây Hạ liền gửi qua ngay, liệu đại sự có thành hay không?

Công Dã Can nói:

- Đúng thế! Ngày trước thời Xuân Thu, hai nước Tần Tấn đời đời lấy lẫn nhau, Tấn công tử Trùng Nhĩ mất nước, phải lưu vong bên ngoài, Tần Mục Công phát binh giúp Tấn, sau thành nghiệp bá cho Tấn Văn Công.

Bao Bất Đồng vốn dĩ chuyện gì cũng phải cãi chầy cãi cối một phen mới xong, thế nhưng bây giờ nghe Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can hai người nói chuyện, lại cứ liên tiếp gật gù, nói:

- Không sai! Nếu như việc này giúp cho Đại Yên chúng ta trung hưng phục quốc, thật không kể gì công chúa Tây Hạ xấu hay đẹp, tốt hay xấu, miễn là cô nàng chịu lấy Bao lão tam, thì dù có là con lợn sề, Bao lão tam này cũng nhắm mắt lấy bừa cho xong.

Mọi người ai nấy cười sằng sặc, đồng thời đưa mắt nhìn Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục hiểu rõ ràng, bốn người muốn mình đi qua Tây Hạ, ứng tuyển phò mã. Nói đến tuổi tác tướng mạo, văn tài võ công, thật quả đương thế chưa chắc có thanh niên nào hơn được mình. Nếu mình đi qua Tây Hạ cầu thân, mười phần cũng có hi vọng bảy tám. Thế nhưng nếu quốc vương Tây Hạ lại chọn theo gia thế môn đệ, tuy mình dòng dõi vương tôn qúi tộc Đại Yên, nhưng dẫu sao cũng đã suy bại từ lâu, ở Đại Tống chỉ là một người áo vải, nếu như Đại Tống, Đại Lý, Đại Liêu, Thổ Phồn các nước đều gửi thân vương công hầu sang cầu hôn, mình chỉ là một chân bạch đinh không tước lộc, chẳng thể nào sánh với người ta được. Nghĩ đến chuyện đó, quay sang nhìn trương bảng văn.

Công Dã Can theo y đã lâu, có thể đoán được tâm ý Mộ Dung Phục, bèn nói:

- Trên bảng văn nói rất rõ ràng, kẻ ứng tuyển không kể tước lộc môn đệ mà chỉ xem nhân phẩn tài năng. Khi thành phò mã rồi thì tước vị cũng đi theo, còn như nhân phẩm tài năng dẫu có thánh chỉ cũng không ban cho được. Công tử gia, cái hùng tâm của họ Mộ Dung mấy trăm năm qua, muốn ... muốn vào tay công tử ...

Y nói đến mấy câu cuối, tâm thần khích động, giọng thành run run. Bao Bất Đồng nói:

- Công tử gia nếu làm Tấn Văn Công thì bốn anh em ta cũng thành Hồ Mao, Hồ Yển, Giới Tử Thôi ...

Y chợt nhớ ra Giới Tử Thôi sau này bị Tấn Văn Công phóng hỏa cho chết cháy, việc đó quả là bất tường, lập tức ngưng bặt. Mộ Dung Phục sắc mặt trắng bệch, ngón tay rung rung, y biết đây quả là một lương cơ nghìn năm khó gặp, xưa nay công chúa trưng hôn, đều do đại thần được vua sai đi làm mai mối, tuyển chọn trong đám đệ tử công thần thế gia, phong cho làm phò mã, chứ chẳng đời nào trương bảng bố cáo cho bàn dân thiên hạ, công khai kén rể bao giờ. Y không tự chủ nổi nhìn về phía sau lưng Vương Ngữ Yên, thấy nàng đứng dưới một tàn cây liễu, đưa tay cầm một cành liễu rủ xuống, mắt nhìn vào dòng sông, áo quần đơn bạc, trông thật tội nghiệp.

Mộ Dung Phục biết rằng biểu muội từ tấm bé đã nặng tình với mình, tuy rằng bà mợ với cha mẹ mình không hoà thuận, nhiều lần ngăn trở không cho hai người gặp nhau, thế nhưng nàng là một cô gái mảnh mai không biết võ công, vậy mà dám liều lĩnh ra đi, lưu lạc giang hồ để đi tìm mình, cái tình ý đó quả thực trên đời hiếm có.

Mộ Dung Phục bôn tẩu bốn phương, chỉ một lòng mong trung hưng phục quốc, đến cả võ công cũng chẳng mấy chuyên tâm, còn chuyện nhi nữ chi tình lại càng coi nhẹ. Thế nhưng biểu muội đối với mình một lòng quyến luyến như thế, lẽ nào lại không động tâm?

Nay bỗng nhiên muốn bỏ nàng mà đi kiếm một cô công chúa chưa từng gặp mặt để cầu hôn, tuy đó là chuyện ắt phải như thế nhưng cũng không khỏi thấy mình bất nhẫn.

Công Dã Can tằng hắng một cái nói:

- Công tử, từ xưa đến nay những người muốn thành đại sự không nề tiểu tiết, đại anh hùng đại hào kiệt đều phải qua được cái cửa "tình".

Bao Bất Đồng cũng tiếp theo:

- Một khi Đại Yên khôi phục được rồi, công tử trở thành trung hưng chi chủ, tam cung lục viện thì có ai nói gì được? Tây Hạ công chúa là chính cung nương nương, còn vị Vương gia biểu cô nương kia, phong nàng làm tây cung nương nương là xong. Lúc đó công tử có thương mến, sủng ái nàng thì còn ai dám nói năng gì?

Y bình thời chỉ luôn luôn cà khịa với người khác, lúc này thương lượng đại sự, nói năng mạch lạc đâu ra đấy. Mộ Dung Phục gật đầu, nghĩ đến cha mình trước kia luôn luôn dặn dò, ngoài việc trung hưng Đại Yên trên đời không còn việc gì quan trọng nữa, nếu vì đại nghiệp thì dẫu có phải giết cha giết anh cũng không từ, con cái đệ tử cũng không tha, dù người chí thân hay bạn bè cũng tru sát, chuyện tình ái gái trai lại càng không coi vào đâu. Vương Ngữ Yên tuy đối với mình một mối thâm tình, nhưng mình chỉ coi nàng như cô em nhỏ, không có chỗ nào đặc biệt, dẫu

rằng trong lòng vẫn đinh ninh sẽ lấy biểu muội làm vợ, nhưng bình thời chẳng mấy khi nghĩ đến chuyện này, vì y vẫn coi đó là chuyện ắt phải là như thế, chẳng cần nghĩ ngợi gần xa. Chỉ cần đại sự hoàn thành, đúng như Bao Bất Đồng nói, tương lai biểu muội làm phi làm tần mình sủng ái hơn một chút là xong.

Y hơi trầm ngâm một chút, bèn gạt Vương Ngữ Yên qua một bên nói:

- Các vị nói có lý lắm, đây quả là một dịp may để phục hưng Đại Yên, có điều đại trượng phu nói phải giữ lời, bảng văn này, mình phải đưa đến tận tay Cái Bang mới được.

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Đúng thế! Không nói gì trong Cái Bang chẳng có mặt nào có thể sánh với công tử gia được, dẫu có kình địch thực sự, chúng mình cũng không nên tư tàng bảng văn, làm chuyện hèn hạ đáng khinh như thế.

Phong Ba Ác nói:

- Cái đó đương nhiên rồi. Đại ca, nhị ca bảo vệ công tử gia đi Tây Hạ cầu thân, tam ca và mỗ đem bảng văn này cho Cái Bang. Từ nay đến rằm tháng tám, thời gian còn dài, Cái Bang nếu muốn kiếm người thì cũng còn kịp, chẳng có thể nói mình hớt tay trên.

Mộ Dung Phục nói:

- Chúng ta hành sự phải cho quang minh lỗi lạc, cứ để ta tự tay đưa đến cho các trưởng lão Cái Bang, sau đó hãy đi Tây Hạ.

Đặng Bách Xuyên vỗ tay nói:

- Lời của công tử gia phải lắm. Mình nhất định không để ai có cơ dè bỉu sau lưng được.

Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác ba người đều gật đầu khen phải, sau đó cùng nhau chôn cất những người trong Cái Bang. Mộ Dung Phục vẫy Vương Ngữ Yên lại gần nói:

- Biểu muội, những đệ tử Cái Bang đây bị người ta giết, bên trong có liên quan đến một việc hệ trọng, ta phải đích thân đến tổng đà Cái Bang. Ta nghĩ nên đưa cô về Mạn Đà Sơn Trang trước.

Vương Ngữ Yên hoảng hốt, dãy nảy lên:

- Em ... em không về nhà đâu, mẹ em thấy em thể nào cũng giết em mất.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Mặc dù cô mẫu nóng tính nhưng chỉ có một mụn con, lẽ nào lại giết cô bao giờ? Cùng lắm mắng mỏ vài câu thôi.

Vương Ngữ Yên ấp úng:

- Không ... không đâu! Tiểu muội không về đâu. Để em theo biểu huynh đi gặp Cái Bang.

Mộ Dung Phục đã quyết ý đi Tây Hạ cầu hôn, trong bụng không khỏi xốn xang, nghĩ thầm: “Thôi tạm thời cứ chiều theo ý nàng, để rồi tính sau”. Y bèn nói:

- Thế cũng được! Cô là con nhà khuê các, theo bọn ta luân lạc giang hồ, xem ra không ổn, tổng đà Cái Bang cô chẳng nên tới làm gì. Nếu cô không muốn quay về Mạn Đà Sơn Trang, chi bằng đến Yến Tử Ổ nhà ta ở tạm vậy, khi nào việc xong, ta sẽ về thăm cô, được chăng?

Vương Ngữ Yên mặt mày bẽn lẽn, mừng thầm trong bụng. Trong đời nàng chỉ có một nguyện vọng là được thành hôn với biểu ca, sống với nhau ở Yến Tử Ổ, bây giờ Mộ Dung Phục bảo nàng về đó, tuy chưa chính thức ngỏ lời nhưng sự tình cũng rõ như ban ngày rồi. Nàng chẳng nói bằng lòng hay không, chỉ e thẹn cúi đầu, mắt long lanh một niềm sung sướng lạ lùng.

Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can nhìn tới, thấy chuyện đánh lừa cô gái thiên chân lạn mạn này trong lòng vô cùng áy náy. Bỗng nghe bộp một tiếng, Phong Ba Ác tự tay vả mình một cái thật mạnh. Vương Ngữ Yên ngẩng đầu lên, lạ lùng hỏi:

- Phong tứ ca làm gì thế?

Phong Ba Ác đáp:

- Có ... có con muỗi chích mồm ta.

Sau đó cả sáu người đi về hướng đông. Đi chưa được hai ngày đã thấy Đoàn Dự cười khúc khích từ sau chạy tới nói:

- Chao ôi! Quả là khéo thật, Mộ Dung công tử, Đặng đại gia, Công Dã nhị gia, Bao tam gia, Phong tứ gia, Vương cô nương, lại gặp các vị rồi. Tôi cũng đang về hướng đông, thôi mình đi chung một đoàn vậy, trên đường càng vui.

Bao Bất Đồng đối với chàng tuy ghét bỏ nhưng Đoàn Dự trước sau đã từng cứu mạng Phong Ba Ác, Vương Ngữ Yên nên không tiện xua đuổi, đi đường lạnh nhạt mỉa mai, có điều Đoàn Dự nghe mà bỏ ngoài tai, làm như không biết.

Đoàn người lại nhận được tin, Cái Bang và Thiếu Lâm hai phái tranh đoạt chức minh chủ võ lâm. Mộ Dung Phục và bọn Đặng Bách Xuyên mới bàn nhau, nếu như Cái Bang và Thiếu Lâm hai bên giao chiến đến thành lưỡng bại câu thương, nhà Mộ Dung sẽ thành ngư ông đắc lợi, đoạt được danh hiệu minh chủ võ lâm không chừng, dùng nó để hiệu lệnh hào kiệt giang hồ thì quả là một cơ duyên để khởi sự, không thể nào bỏ qua cho được, thành thử vội chuyển qua đi về hướng chùa Thiếu Lâm. Ngờ đâu vừa đến chân núi Thiếu Thất, lại đụng đầu Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu.

Mấy tháng qua, Đinh Xuân Thu đại khai môn hộ, thu nhận đệ tử rất đông, không kể hắc đạo lục lâm, bàng môn yêu tà, hễ ai chịu đến làm môn hạ, nghe hiệu lệnh của lão là nhận ngay không cự tuyệt, thành thử chỉ trong vài tháng, bọn thổ phỉ giang hồ Trung Nguyên tranh nhau đến đón ở bên đường đông như kiến cỏ.

Trong cuộc cờ của Tô Tinh Hà, Mộ Dung Phục bị Đinh Xuân Thu làm hại, kế đến đại chiến nơi khách điếm, may mà chạy thoát, lần này gặp lại, thấy đối phương đồ đảng ùn ùn kéo tới, trong bụng cũng e ngại thầm. Thế nhưng Phong Ba Ác lại là kẻ trời không sợ, đất không kiêng, mới hai ba câu đã xông ngay vào đánh với bọn môn đệ Tinh Tú Lão Quái. Đoàn Dự toan dẫn Vương Ngữ Yên tránh ra, nhưng cô nàng lo lắng cho biểu ca, không chịu rời xa. Đồ đệ của phái Tinh Tú tràn lên như nước triều, lập tức vây chặt bọn Mộ Dung Phục lại.

Đoàn Dự thi triển Lăng Ba Vi Bộ, tránh các môn nhân phái Tinh Tú bất chợt nghe tiếng của phụ thân vội chạy vào chùa tương kiến, đến khi nghe Diệp Nhị Nương nói rằng Mộ Dung Phục bị đánh không còn hơi sức đâu mà chống trả, nghĩ thầm: “Ta phải cõng Vương cô nương chạy ngay mới được”, lập tức chạy như bay xuống.

Hồi 41(a) - Yên Vân Thập Bát Phi Kỵ

Yên vân ngựa chạy như tên,

Lung linh sương khói đến bên chân đồi.

Trên lưng tráng sĩ ai ngồi,

Hùm beo xuống núi vẫn đầy uy nghi.

o O o

Đinh Xuân Thu sát hại Huyền Thống, Huyền Nạn nhị tăng, là đại cừu của phái Thiếu Lâm. Quần tăng nghe nói y đã đến núi Thiếu Thất lập tức nhao nhao cả lên. Huyền Sinh quát lớn:

- Hôm nay mọi người ai cũng phải gắng hết sức, bắt sống cho bằng được lão quái, để báo thù cho Huyền Nạn, Huyền Thống hai vị sư huynh.

Huyền Từ cũng sang sảng nói:

- Người xa đến là khách, mình phải tiên lễ hậu binh.

Quần tăng cùng đáp:

- Tuân lệnh!

Huyền Từ lại tiếp:

- Các vị sư huynh, các vị bằng hữu, chúng ta cùng ra xem cao chiêu của Tinh Tú Lão Quái và họ Mộ Dung, liệu có được chăng?

Quần hùng vốn dĩ đang sốt ruột mà chưa biết làm thế nào, trông chờ câu này từ nãy giờ. Những thanh niên anh hào vai vế hơi thấp một chút, tính tình bộp chộp lập tức túa ra như đàn ong. Sau đó là Tứ Đại Ác Nhân, hảo hán các lộ, họ Đoàn Đại Lý, cao tăng các chùa, cùng nhau ùn ùn đi ra. Chỉ nghe tiếng loảng xoảng leng keng liên tiếp, những người chữ Tuệ trong phái Thiếu Lâm mang binh khí ra cho sư phụ, sư thúc, sư bá.

Huyền, Tuệ, Hư, Không bốn đời tăng chúng ai nấy cầm binh khí, xếp thành hàng đội đi ra khỏi chùa. Vừa đến sơn môn, những sư sãi được chỉ định canh gác ở lưng chừng núi chạy lên báo:

- Đồ chúng phái Tinh Tú hơn nghìn người, ở lương đình giữa núi đang vây đánh bọn Mộ Dung công tử, hiện còn ác đấu.

Huyền Từ gật đầu bước ra ngoài con đường lát đá nhìn xuống dưới, thấy lố nhố đầy những đầu người, xem chừng chẳng phải chỉ hơn nghìn người mà thôi đâu. Trong tiếng quát tháo, theo gió bay lên:

- Tinh Tú lão tiên hôm nay đích thân đốc chiến, dĩ nhiên bách chiến bách thắng.

- Chúng bay chỉ là mấy đứa yêu ma tiểu xú, dám ương ngạnh chống lại lão tiên, quả thực to gan lớn mật!

- Mau mau quăng bỏ binh khí, lạy lục lão tiên tha mạng đi thôi!

- Tinh Tú lão tiên giá lâm núi Thiếu Thất, chỉ cần di đầu ngón tay là chùa Thiếu Lâm đổ ngay lập tức.

Những đệ tử mới gia nhập chưa học được bản lãnh gì thì phải học thói xu nịnh sư phụ trước, thành thử hơn nghìn người gào lên nghe điếc cả tai, trên núi Thiếu Thất chỉ nghe rặt giọng ca công tụng đức. Chùa Thiếu Lâm xây dựng đã nghìn năm nay, bao nhiêu đời toàn thể tăng chúng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” gom cả lại, xem ra cũng chưa bằng đám đệ tử phái Tinh Tú đang rầm rĩ ca ngợi sư phụ. Đinh Xuân Thu vuốt chòm râu bạc, mắt lim dim, vừa phởn phơ, vừa lơ mơ đầy vẻ say sưa.

Huyền Sinh vận khí vào đan điền, lớn tiếng quát:

- Kết La Hán Đại Trận!

Năm trăm tăng nhân đáp lời nhắc lại:

- Kết La Hán Đại Trận!

Áo đỏ thấp thoáng, áo xám dật dờ, năm trăm tăng nhân đội chạy bên đông, đội chạy bên tây, túa ra đầy khắp mọi nơi. Quần hùng nghe tiếng La Hán Đại Trận từ lâu nhưng hơn một trăm năm qua, chùa Thiếu Lâm chưa từng thi diễn cho người bên ngoài thấy, ngoài tăng nhân bản tự, chưa một ai được xem qua.

Bấy giờ mới thấy quần tăng áo mũ chia theo từng màu, kẻ đỏ người xám, kẻ vàng người đen, binh khí cũng khác nhau, hoặc đao hoặc kiếm, hoặc trượng hoặc sạn, ai nấy chạy băng băng, trong khoảnh khắc đã vây chặt phái Tinh Tú vào giữa.

Phái Tinh Tú đông hơn phái Thiếu Lâm nhiều nhưng đại đa số là đệ tử mới thu ô hợp, đánh lẻ một mình thì cũng còn có chút bản lãnh, thế nhưng hợp chiến thành trận như thế này thì chưa từng trải qua bao giờ, thành thử ai nấy cuống quít, hoảng loạn, tiếng ca tụng Tinh Tú Lão Tiên nghe giảm hẳn đi, lắm người im bặt, trong bụng đã tính chuyện chuyển sang ca tụng “Thiếu Lâm thần tăng”.

Huyền Từ phương trượng nói:

- Tinh Tú phái Đinh tiên sinh giá lâm núi Thiếu Thất, ấy là gây hấn với phái Thiếu Lâm. Các lộ anh hùng, xin mời dựa tường đứng coi, xem chùa Thiếu Lâm đối địch với cao nhân phương Tây được chăng?

Các lộ anh hùng Hà Sóc, Giang Nam, Xuyên Thiểm, Hồ Quảng liền nhao nhao lên:

- Tinh Tú Lão Quái làm hại võ lâm, tất cả chúng ta ai ai cũng là kẻ thù, phải tru sát tên khốn kiếp đó mới được.

Mọi người rút phắt binh khí ra, toan cùng phái Thiếu Lâm chung vai giết giặc. Khi đó Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên cả bọn đã giết được đến hơn hai chục môn nhân Tinh Tú, lại thấy đại

viện đến nơi, lập tức nhảy ra ngoài mấy trượng, tạm thời ngừng tay không đấu nữa còn người phái Tinh Tú trong bụng cũng chột dạ không dám tiến lên.

Đoàn Dự lạng bên đông, lách bên tây xông vào trong đám người, chạy đến bên cạnh Vương Ngữ Yên nói:

- Vương cô nương, khi nào tình thế trở nên hung hiểm, tôi lại cõng cô chạy ra.

Vương Ngữ Yên bẽn lẽn nói:

- Tôi nào có bị thương, cũng chẳng bị người ta điểm huyệt, tôi ... tôi tự mình đi được rồi ...

Nàng đưa mắt liếc Mộ Dung Phục, nói thêm:

- Biểu ca tôi võ công cao cường, thừa sức bảo hộ cho tôi. Đoàn công tử, công tử nên ra khỏi đây đi.

Đoàn Dự thấy trong lòng chán chường, nghĩ thầm: "Ta làm gì có bản lãnh, so với biểu ca cô ta sao được?". Thế nhưng bảo chàng đi ra thì lại lưu luyến không muốn rời, lầu bầu nói:

- Cái đó ... cái đó ... A, này Vương cô nương, cha tôi đến rồi, cũng ở bên ngoài kia.

Chàng cùng Vương Ngữ Yên bao lần cùng chung hoạn nạn, đã từng đi với nhau những quãng dài, ở cạnh nhau không phải là ít, thế nhưng Đoàn Dự chưa từng nói cho nàng hay thân thế lai lịch của mình thế nào. Trong mắt chàng, Vương Ngữ Yên là tiên trên trời, còn mình chỉ là kẻ phàm phu tục tử, chàng vốn dĩ chưa từng coi cái vị vương tử là vinh, huống chi dưới mắt thiên tiên, con vua cháu chúa hay dân ngu khu đen thì có khác gì nhau?

Vương Ngữ Yên thấy Đoàn Dự mấy lần chẳng kể tính mạng cứu mình, trong bụng cũng có lòng cảm mến cái thành tâm của anh chàng. Tuy nàng cảm kích thật nhưng xưa nay không để hình bóng Đoàn Dự trong lòng, chỉ coi như một gã đồ gàn học được bộ pháp xảo diệu, có chút khí công kiếm pháp lúc được lúc không, lại sợ biểu ca để bụng nên muốn chàng đi càng xa càng tốt. Bấy giờ nghe anh ta nói gia gia đã đến đây, cũng hơi tò mò bèn hỏi:

- Lệnh tôn từ Đại Lý đến đấy ư? Hai cha con đã lâu lắm không gặp nhau, có phải không?

Đoàn Dự vui mừng nói:

- Đúng thế! Vương cô nương, để tôi đưa cô đến gặp cha tôi nhé? Cha tôi gặp cô hẳn là thích lắm.

Vương Ngữ Yên mặt lại đỏ lên, lắc đầu:

- Tôi không gặp đâu.

Đoàn Dự hỏi:

- Sao lại không gặp?

Chàng thấy Vương Ngữ Yên không trả lời, lại muốn nàng vui bèn nói tiếp:

- Vương cô nương, người anh kết nghĩa Hư Trúc của tôi cũng ở đây nữa, y lại đi tu rồi. Lại thêm cả đồ đệ của tôi cũng có mặt, quả thật vui quá.

Vương Ngữ Yên biết đồ đệ của anh chàng là Nam Hải Ngạc Thần, thế nhưng tại sao y lại thu ác nhân đứng thứ ba có cái danh Hung Thần Ác Sát kia làm đồ đệ, thì xưa nay nàng chưa từng hỏi, nghĩ đến Nam Hải Ngạc Thần hình thù quái dị, bất giác nhếch mép nở một nụ cười. Đoàn Dự thấy mình làm cho nàng vui, trong lòng mừng lắm, tuy lúc này đang bị người của phái Tinh Tú vây quanh nhưng được Vương Ngữ Yên ban cho vài câu thì việc có tày trời chàng cũng chẳng coi vào đâu.

Quần tăng Thiếu Lâm bày La Hán Đại Trận xong, bên trái bên phải hai cánh bảo vệ, đằng trước đằng sau hai mặt tiếp ứng. Có mấy tên môn nhân phái Tinh Tú xông qua hướng tây, chỉ vừa giao phong đã lập tức bị thương. Đinh Xuân Thu nói:

- Tất cả tạm thời đừng động thủ vội.

Y lớn tiếng nói:

- Huyền Từ phương trượng, phái Thiếu Lâm nhà ngươi tự xưng là thủ lãnh võ lâm Trung Nguyên, thế nhưng dưới mắt ta, thật chẳng đáng quái gì cả.

Các đệ tử của y liền nhao nhao phụ họa:

- Đúng thế! Tinh Tú Lão Tiên đã đến thì bọn sư sãi chùa Thiếu Lâm chết không có đất mà chôn.

- Võ công các môn các phái trong thiên hạ đều phát nguyên từ phái Tinh Tú mà ra, chỉ có phái Tinh Tú võ công mới là chính thống, còn ngoài ra đều là tà ma ngoại đạo hết ráo.

- Các ngươi không học võ công phái Tinh Tú, chẳng qua chỉ là quỉ trâu thần rắn, rồi cũng sẽ bị diệt vong.

Đột nhiên có kẻ cao giọng hát lên:

Phái Tinh Tú lão tiên xuất thế,

Tài đức kia như thể đất trời.

Uy danh lừng lẫy cõi đời,

Cổ kim chưa có ai người sánh ngang.

Hơn nghìn người cùng một giọng phụ họa, lại có kẻ lấy thanh la não bạt, đàn sáo trống chiêng ra, kẻ thổi người gõ, thật là náo nhiệt. Quần hùng xưa nay chưa từng thấy phái Tinh Tú diệu võ dương oai, ai nấy vừa ngạc nhiên, vừa nực cười.

Trong tiếng trống chiêng tơ trúc, bỗng từ chân núi vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập. Tiếng khua mỗi lúc một dòn, chẳng mấy chốc thấy bốn lá cờ vàng lớn từ sườn núi hiện lên, bốn con ngựa chạy lên núi, người cưỡi mỗi người cầm một cây cờ, đón gió bay phần phật. Bốn lá cờ vàng đều viết năm chữ đen lớn:

Cái Bang Bang Chủ Trang

Bốn kỵ sĩ đó dừng ngay ở sườn núi, nhảy xuống ngựa, cắm lá cờ nơi cao nhất ở ngang vách đá.

Cả bốn đều mặc theo lối Cái Bang, lưu đeo bị vải, tay cầm cán cờ không nói không rằng. Quần hùng đều nói:

- Bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền đến rồi đây!

Mọi người thấy thanh thế bốn gã cầm cờ vàng đầy vẻ ngạo nghễ, thân pháp nhanh nhẹn nhẹ nhàng, so với bọn đồ đệ phái Tinh Tú khoe tài khoe mẽ, tự nhiên ai nấy cảm thấy có phần nể vì. Cờ vàng vừa dựng lên, khoảng một trăm mấy chục con ngựa phóng lên núi, hơn một trăm người đầu tiên là đệ tử sáu túi, ngoài ra là mấy chục người đệ tử bảy túi, hơn chục đệ tử tám túi. Dưới một chút là bốn người trưởng lão trên vai chín túi, tất cả không nói không rằng nhảy xuống ngựa, chia ra làm hai hàng. Người trong Cái Bang trừ khi có việc khẩn cấp, không bao giờ cưỡi ngựa ngồi xe, bây giờ thấy dương uy như thế quả không khác gì hào khách giang hồ. Nhiều kỳ túc trong võ lâm thấy thế, không khỏi thầm lắc đầu.

Lại nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, hai con ngựa màu trắng xám khỏe mạnh chạy đến. Bên trái là một thiếu nữ mặc áo màu tím, xinh đẹp nho nhã nhưng đôi mắt vô quang. Nguyễn Tinh Trúc trông thấy lập tức kêu lên:

- A Tử!

Bà ta quên rằng mình đang giả làm đàn ông, tiếng kêu buột ra là nữ thanh. Người cưỡi con ngựa bên phải mặc bách kết cẩm bào, vẻ mặt trơ trơ chẳng khác gì xác chết. Quần hùng những người kiến văn rộng rãi thoạt nhìn đã biết ngay y đeo mặt nạ da người, không muốn cho ai biết bộ mặt thật của mình, ai nấy nghĩ thầm: “Người này chắc là bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền đây! Y muốn cùng phái Thiếu Lâm tranh đoạt võ lâm minh chủ, sao lại không chịu hiển lộ chân tướng?”.

Lại cũng có người đoán ngầm: “Xem ra gã này phải là nhân vật thành danh trong võ lâm, Trang Tụ Hiền chỉ là tên giả. Y đã làm đến bang chủ Cái Bang thì đâu phải loại xoàng”. Lại có người đoán: “Xem chừng y cũng chẳng tài cán bao nhiêu, nếu đánh trận này có thua các nhà sư chùa Thiếu Lâm thì cũng dấu hình tích chạy mất để khỏi bẽ mặt”. Người khác thì đoán chừng: “Hay là y chính là tiền nhiệm bang chủ Cái Bang Kiều Phong? Y trở lại nắm đại quyền trong bang nên mới đi kiếm chùa Thiếu Lâm và quần hùng Trung Nguyên gây sự”.

Thế nhưng cũng có người từ ba chữ Trang Tụ Hiền mà liên tưởng đến Tụ Hiền Trang, nhưng lại chỉ đoán già đoán non là Kiều Phong, còn Du thị huynh đệ đã chết về tay Kiều Phong rồi, về sau đến trang viện cũng bị người ta đốt cháy thành tro, có ai lại dám nghĩ kẻ đang làm bang chủ Cái Bang chính là thiếu trang chủ Du Thản Chi.

A Tử nghe thấy tiếng mẫu thân gọi nhưng lúc này nàng đang có viêc quan trọng, chưa muốn gặp lại mẹ, ỉ ôi chuyện nọ chuyện kia nên làm như không nghe nói:

- Hiền ca, ở đây đông người quá nhỉ? Tiểu muội nghe đâu có người mới hát cái gì: “Tinh Tú Lão Tiên, đức phối thiên địa, uy chấn hoàn vũ, cổ kim vô tỉ.” Gã tiểu tử Đinh Xuân Thu với đám binh tôm tướng cá của y cũng đến đây hay sao?

Du Thản Chi đáp:

- Đúng đó! Môn hạ của y quả không phải ít.

A Tử vỗ tay reo lên:

- Thế thì hay quá! Mình đỡ phải đi xa, nghìn dặm bôn ba đến biển Tinh Tú đòi nợ máu.

Khi đó bang chúng Cái Bang đi bộ đã lục tục kéo lên núi, đều là năm túi, bốn túi, ba túi chia thành hàng lối đứng sau lưng Du Thản Chi và A Tử. A Tử quay lại vẫy tay, hai tên đệ tử Cái Bang lấy trong bọc ra món gì đó màu tím, buộc vào gậy, vung lên, thì ra đó là hai lá cờ lớn, mở bung ra trên không, mỗi lá cờ thêu sáu chữ đỏ chót như máu:

Tinh Tú Phái Chưởng Môn Đoàn

Hai là cờ tím đó trương lên rồi, các môn nhân phái Tinh Tú đều rối loạn, lập tức có kẻ kêu lên:

- Chưởng môn phái Tinh Tú là Đinh lão tiên, bốn bể ai chẳng biết, sao lại có đứa nào họ Đoàn đòi làm chưởng môn nhân?

- Chỉ nhận càn, thật không biết thẹn.

- Chức vị chưởng môn đâu phải tự phong là được?

- Đứa tiểu yêu nào tự xưng là chưởng môn phái ta, có giỏi thì đứng ra, ông không băm vằm như tương chớ kể làm người!

Những kẻ nói đó đều là những môn nhân mới thu của phái Tinh Tú, còn như Sư Hống Tử, Thiên Lang Tử những người cũ, ai cũng biết lai lịch của A Tử, nghĩ bụng cô nàng có Kiều Phong đứng sau lưng, không khỏi kinh sợ.

Những nhà sư và các anh hùng tục gia thấy tự nhiên xuất hiện thêm một chưởng môn phái Tinh Tú, không khỏi ngạc nhiên, nhưng cũng mừng thầm trong bụng, phen này bọn tà ma sâu từ trong ruột sâu ra quả hay biết chừng nào.

A Tử vỗ tay ba lượt, lớn tiếng nói:

- Môn hạ đệ tử phái Tinh Tú nghe đây: Bản phái xưa nay có qui củ, chức vị chưởng môn nhân, ai khỏe thì được. Trong bản phái, người nào võ công cao nhất người đó được làm chưởng môn. Nửa năm trước, Đinh Xuân Thu đấu với ta bị ta đánh cho tơi bời hoa lá, quì mọp dưới đất lạy ta mười tám cái, bái ta làm thầy, đem chức vụ chưởng môn, hai tay cung kính bưng lên dâng cho ta. Không lẽ y không cho các ngươi biết hay sao? Đinh Xuân Thu! Ngươi dám lớn mật làm càn, là đại đệ tử của bản phái, đáng lẽ phải làm gương cho các sư đệ, sao lại dám khi sư diệt tổ, dối trá các đàn em?

Giọng nào trong trẻo, từng chữ từng chữ rõ ràng, tất cả mọi người đều nghe thấy. Ai nấy kinh ngạc vạn phần, thấy nàng chỉ là một cô gái nhỏ tuổi chừng mười sáu, mười bảy, hai mắt lại lòa, sao có thể làm chưởng môn được? Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc lại càng kinh hãi. Hai người biết rằng con gái mình vốn là môn hạ của Đinh Xuân Thu, điêu ngoa cổ quái, cực kỳ bướng bỉnh, nhưng võ công chỉ bình thường, sao lại dám phản đồ vi sư, vuốt râu hùm Đinh Xuân Thu, chuyện này khó mà yên ổn. Với vài người nước Đại Lý đang ở trên núi Thiếu Thất đây, thật không sao đủ sức kháng cự lại phái Tinh Tú, cứu nàng thoát hiểm.

Đinh Xuân Thu thấy ở giữa đám đông quần hùng tụ tập, bao nhiêu con mắt người ta trông vào thế này mà A Tử dám ngang nhiên giương cờ “Tinh Tú phái chưởng môn”, thì làm sao nhịn

nổi? Ông ta cơn giận bừng bừng nhưng ngoài mặt vẫn cười hì hì, ra vẻ hiều hậu từ hòa nói:

- Tiểu A Tử, chức vị chưởng môn bản phái, ai khỏe là được, ngươi nói thế quả không sai. Ngươi có bụng muốn chức chưởng môn, ắt hẳn có bản lãnh chân thực, vậy lại đây tiếp ta ba chiêu xem có được không?

Đột nhiên trước mắt hoa lên một cái, trước mặt chừng ba thước đã có thêm một người, chính là Du Thản Chi. Việc xảy ra quả là xuất kỳ bất ý, đến nhãn lực bén nhạy như Đinh Xuân Thu cũng không nhìn rõ y đến cách nào, trong bụng kinh hoảng, vội lùi lại một bước.

Y vừa lùi vừa nhảy phải đến năm thước, ngờ đâu Du Thản Chi cũng vẫn còn cách mình chừng ba thước, hẳn là khi mình nhảy lùi một bước, đối phương cũng tiến tới một bước, hiển nhiên khi y thấy mình lùi y mới tiến, đi sau mà cùng đến, không lộ hình tích, người này võ công cao cường như thế khiến cho ai nấy phải e dè.

Đinh Xuân Thu thấy khuôn mặt y vàng khè trơ trơ như gỗ đến sát mình rồi chưa kịp mở miệng hỏi: “Ta muốn tỉ võ với A Tử, can gì đến ngươi mà nhúng tay vào?” vội lùi lại thêm một bước, thò tay về sau chộp luôn một môn nhân, ném luôn vào người y.

Du Thản Chi ứng biến cực nhanh, lập tức nhảy ngược về một trượng, cũng giơ tay chộp ngay một tên đệ tử ba túi Cái Bang, vận kình ném tới. Tên đệ tử ba túi ấy chẳng khác gì một ám khí cực lớn, bay thẳng vào Đinh Xuân Thu, đụng phải gã môn nhân phái Tinh Tú giữa chừng, nghe bình một tiếng. Người ngoài nhìn thấy kình lực mạnh mẽ như thế đều nghĩ thầm: “Hai gã đệ tử này chắc hẳn đụng nhau nát xương đứt gân mà chết”.

Ngờ đâu hai người đụng nhau rồi, chỉ nghe sèo sèo mấy tiếng, rồi có mùi khét lẹt bay vào mũi khiến ai nấy muốn mửa, quần hùng vội vàng nín hơi, có người lùi lại, có kẻ đưa tay bịt mũi, có người vội uống thuốc giải, biết rằng Đinh Xuân Thu và Trang Tụ Hiền đều dùng công phu âm độc truyền lên người hai gã đệ tử. Hai người đụng nhau đã mềm nhũn rơi bịch xuống, không còn cục cựa gì, hiển nhiên chết toi rồi.

Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi trao đổi một chiêu, chưa phân được ai cao ai thấp, trong bụng đều ngán thầm, cùng lùi lại mấy thước, lại vói tay về sau chộp một tên đệ tử khác ném ra. Hai tên đệ tử lại đụng nhau trên không, phát ra mùi khét, rồi cùng chết. Hai người cùng sử dụng một môn võ công âm độc của phái Tinh Tú tên là Hủ Thi Độc, chộp một người sống ném vào địch nhân, thực ra vừa chộp được là đã khiến người kia chết rồi, chất độc trên móng tay liền truyền vào máu huyết, biến người đó thành một khối thuốc độc, địch nhân nếu như lấy tay gạt ra, thể nào cũng bị trúng phải thi độc. Dẫu có lấy binh khí đỡ, thì chất độc cũng dính vào binh khí rồi truyền vào tay. Thậm chí nếu có tránh né hay dùng võ công kiểu như Phách Không Chưởng đánh bật ra thì cũng khó mà không bị nhiễm độc.

Du Thản Chi hôm đó cùng Toàn Quan Thanh kết bạn đồng hành, bụng dạ đã ngu ngơ lại kém kinh lịch, chỉ hai ngày là Toàn Quan Thanh đã tra xét được mọi việc ngọn ngành. Toàn Quan Thanh nghĩ thầm: “Gã này nội lực tuy hùng mạnh vô tỉ, võ công lại thật tầm thường, xem ra chẳng làm được trò gì cả”. Đến sau y lại biết được A Tử là môn đồ của Đinh Xuân Thu phái Tinh Tú, y chợt nghĩ ra một mẹo bảo Du Thản Chi theo học A Tử võ công, thế nhưng trước mặt A Tử thì tâng bốc Du Thản Chi võ công trên đời hiếm có, thiên hạ vô song rồi bảo A Tử đem hết võ công ra biểu diễn để cho Du Thản Chi có dịp chỉ điểm thêm.

Du Thản Chi và A Tử đều còn trẻ, người thì si mê, kẻ lại mù lòa nên rơi ngay vào kế của y. A Tử đem võ công bản môn từng môn một ra diễn lại, lại nói rõ cách tu tập như thế nào. Môn công phu Hủ Thi Độc của Du Thản Chi chính vì thế mà học được. Yếu chỉ của công phu này toàn dùng nội lực thâm hậu để dẫn chất độc, khiến chộp vào ai là chết ngay, xác người lập tức nhiễm đầy chất độc chứ công phu vốn dĩ không có gì là kỳ diệu.

Cái đạo lý đó người nào trong phái Tinh Tú cũng biết cả nhưng chỉ vì không luyện được nội lực mạnh như thế mà thôi. A Tử khi ở ngoài thành Nam Kinh bắt được độc trùng độc xà về tu luyện nhưng đến công phu độc chưởng cũng còn chưa luyện xong thì làm sao sử dụng môn Hủ Thi Độc này được.

A Tử tuy là kẻ lanh lợi láu lỉnh nhưng mắt đã mù rồi nên không nhìn được vẻ mặt của Du Thản Chi mà tính mạng mình thì quả là do Trang công tử cứu thoát từ tay những môn hạ của Đinh Xuân Thu, lại thêm Toàn Quan Thanh mồm mép trơn như mỡ, đưa Du Thản Chi lên tận mây xanh nêu dẫu nàng thông minh tuyệt đỉnh cũng không đoán nổi vị Trang công tử võ công cái thế này lại đang học lén võ công của mình.

Mỗi khi A Tử nói ra một chiêu, Du Thản Chi lại theo đúng như thế mà thí diễn, trong người y có hàn độc của con băng tàm, lại có nội công thượng thừa của Dịch Cân Kinh, bao gồm sở trường của cả chính lẫn tà, nội lực cực kỳ hùng hậu nên chiêu nào y đánh ra cũng đều gẫy cây vỡ đá, uy lực không biết bao nhiêu mà kể, A Tử nghe thấy hết sức khâm phục. Du Thản Chi cũng truyền thụ cho nàng một số tâm pháp tu luyện Dịch Cân Kinh, A Tử theo đó mà luyện, tuy không tiến bộ bao nhiêu nhưng cũng thấy người nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, gân cốt linh hoạt, nghĩ bụng rồi cũng sẽ có lúc thần hiệu.

Khi đó Du Thản Chi cũng đã hiểu rõ thần công của mình ắt có liên hệ mật thiết với nhà sư cởi trần trong cuốn quái thư kia nên nếu muốn cho có thể khoe tài khoe mẽ với A Tử, y phải đi vào những chỗ vắng vẻ chuyên cần tập luyện. Một hôm kia, y đang theo đường những sợi chỉ trên hình vẽ luyện công, đột nhiên có một cơn gió lốc thổi bay cuốn sách ra ngoài mấy trượng. Du Thản Chi vừa quay người lại, nội tức trong kinh mạch lập tức chuyển động, ngửng đầu lên thấy cuốn sách đã lọt vào tay một nhà sư trugn niên. Du Thản Chi hoảng hốt kêu lên:

- Của tôi đó, mau trả lại ...

Y nhất thời vừa kinh hãi vừa giận dữ, nội tức lập tức chạy ngược, không còn cử động gì được nữa, chỉ thấy gã hòa thượng kia cười khì khì quay mình bỏ đi khiến y càng thêm sốt ruột, chân tay mình mẩy cứng đơ như khúc gỗ.

Người đoạt cuốn Dịch Cân Kinh của y chính là Cưu Ma Trí. Y tinh thông tiếng Phạn, lại thêm thông tuệ, ngộ tính cao, khác hẳn Tiêu Phong hay A Châu chỉ giương mắt ngó mà không hiểu gì cả, Du Thản Chi lạng quạng làm ướt cuốn kinh nên hiện ra đồ hình, không thể nào sánh với y được.

Du Thản Chi phải mất đến sáu giờ sau các huyệt đạo mới giải khai, thổ ra một bụm máu, người uể oải chẳng khác gì mới ốm dậy. Cũng may là y đã luyện tập những hình vẽ trong quyển kinh mười phần cũng được sáu bảy, lại cũng đã lâu nên nhớ được hết, sau đó cứ thế mà tiếp tục luyện, nội công càng lúc càng tăng.

Sau đó Toàn Quan Thanh tìm cách gỡ cái đầu sắt cho Du Thản Chi, dùng mặt nạ da người che

những lỗ hổng bị sắt nóng làm lỗ chỗ, sau đó mới đưa y đi dự đại hội Cái Bang ở Quân Sơn, Động Đình Hồ. Với nội công thâm hậu như Du Thản Chi, lại thêm võ công quái dị, trong Cái Bang nào ai có thể địch nổi, đoạt chức bang chủ dễ như chơi. Đồng thời Toàn Quan Thanh cũng chính thức trở lại Cái Bang, thăng lên chức trưởng lão chín túi. Du Thản Chi tuy là bang chủ thật nhưng mọi việc trong bang toàn do Toàn Quan Thanh sắp xếp lo liệu.

Toàn Quan Thanh thấy trong bang những trưởng lão, đệ tử không phục Du Thản Chi rất đông, trong bụng lo lắng, nhưng chẳng lẽ đem ra giết sạch, mới hiến kế tranh chức minh chủ võ lâm Trung Nguyên với phái Thiếu Lâm, để khi bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền thành thiên hạ võ công đệ nhất rồi thì với công đức uy vọng đó sẽ chế ngự được những kẻ bất bình trong Cái Bang.

A Tử tính tình ham vui, hiếu thắng, tuy đã mù nhưng vẫn chứng nào tật nấy, Toàn Quan Thanh hiến kế đó thật đúng ý nàng. Du Thản Chi cũng đâu có muốn chức võ lâm minh chủ nhưng A Tử hết sức tán thành, nên cũng đành bấm bụng tuân hành. Toàn Quan Thanh gia công tính toán bố trí mọi việc cực kỳ cẩn mật. Bao nhiêu anh hùng hảo hán các lộ đến chùa Thiếu Lâm đúng ngày rằm tháng sáu chính là do kiệt tác của y.

A Tử nghĩ bụng đã có một người thiên hạ võ công đệ nhất là Trang Tụ Hiền đỡ đầu thì còn sợ gì Tinh Tú Lão Quái, lập tức tự phong cho mình chức vụ “chưởng môn phái Tinh Tú”, sai người giương lá cờ tím, đến núi Thiếu Thất diệu võ dương oai.

Người của Cái Bang đến nơi, thấy trên núi phái Tinh Tú đông nghẹt, việc này quả là ngoài dự liệu của Toàn Quan Thanh, y liền quay sang bàn với Du Thản Chi, một khi Đinh Xuân Thu vừa mở miệng, lập tức xông ra động thủ ngay để y khỏi gây khó khăn cho A Tử.

Đinh Xuân Thu thấy đối phương lợi hại như thế, lập tức sử dụng môn võ công tối âm độc Hủ Thi Độc ra. Môn công phu này mỗi lần sử dụng đều phải hi sinh một môn đệ, nhưng đối phương dù tránh né hay đỡ gạt, đều bị thảm họa, dẫu kẻ võ công cao minh bực nào cũng chỉ còn nước thi triển khinh công tuyệt đỉnh, chạy ra ngoài mươi trượng thì mới khỏi độc thủ mà thôi. Thế nhưng hai bên giao đấu mà bỏ chạy như thế thì đâu còn là đánh nữa.

Ngờ đâu Du Thản Chi cũng học của A Tử môn công phu này, lập tức hi sinh tính mạng đệ tử Cái Bang, chống đỡ tấn công của Đinh Xuân Thu. Hai người cứ ném hết đệ tử này đến đệ tử khác, chỉ nghe bịch bịch liên tiếp, trong giây lát hai bên mỗi người đã ném chín tên đệ tử, mười tám cái xác nằm la liệt trên mặt đất, mặt mũi người nào người nấy tím ngắt, trông thật dễ sợ, không dám nhìn.

Đệ tử phái Tinh Tú ai nấy sợ chết điếng, cố hết sức tránh cho xamong sao sư phụ khỏi chộp được, nhưng miệng vẫn tiếp tục ca tụng công đức, có điều giọng lập cập run như cầy sấy, đâu còn vẻ gì hoan hô cổ võ cho sư phụ?

Đệ tử Cái Bang thấy bang chủ đột nhiên sử dụng võ công âm độc đó, tuy nói là bị bức bách phải làm thế nhưng ai nấy ngán ngẩm nghĩ thầm: “Bản bang hành sự, xưa nay lấy nhân nghĩa làm đầu, lý đâu bang chủ trước mặt anh hùng thiên hạ lại thi triển môn võ công vô lại này, có khác gì cũng cá mè một lứa với phái Tinh Tú?”. Thế nhưng cũng có người lại nghĩ: “Giá như Kiều bang chủ còn làm, thể nào cũng dùng chính đạo đối phó với tà thuật của lão quái”.

Đinh Xuân Thu vừa vói tay lại toan chộp tên đệ tử thứ mười, ngờ đâu chộp phải quãng không,

quay đầu lại thấy đám đệ tử đã chạy ra xa, lại nghe vù một tiếng, Du Thản Chi đã ném một người tới. Đinh Xuân Thu vừa sợ vừa tức, trong cơn nguy cấp liền nhảy vọt trở vào giữa đám môn nhân. Cái xác của gã đệ tử Cái Bang bay vụt tới, người trong phái Tinh Tú muốn bỏ chạy thì không còn kịp nữa rồi, bảy tám người chỉ kịp rú lên "Ối mẹ ơi!" thì đã bị các xác đụng phải. Cái xác người đó cực kỳ độc địa, mặt những người kia liền bao phủ một làn hắc khí, lăn ra đất, dãy dụa mấy cái rồi chết ngay.

A Tử nghe Toàn Quan Thanh đứng bên cạnh kể lại tình trạng, sướng quá cười khanh khách, kêu lên:

- Đinh Xuân Thu! Trang bang chủ là hộ pháp của chưởng môn nhân, ngươi đánh bại được y rồi sau động thủ với chưởng môn cũng chưa muộn. Thế ngươi được hay ngươi thua?

Đinh Xuân Thu giận lắm, trận vừa rồi nào phải vì mình công phu kém hơn, xem lối ném và kình lực của Trang Tụ Hiền, nội lực y mạnh thật nhưng thủ pháp lần nào cũng như lần nấy, đủ biết y chỉ học được của A Tử một chút xíu vỏ ngoài, bao nhiêu biến hóa tinh diệu đều không biết gì cả. Sở dĩ y thua cũng bởi vì đám đệ tử phái Tinh Tú sợ chết, đứa nào đứa nấy bỏ chạy cho nhanh, không khẳng khái tựu nghĩa như bọn đệ tử Cái Bang, gặp nguy không trốn tránh. Y chợt nghĩ ra một kế ngửng mặt lên trời cười ha hả.

A Tử nhíu mày hỏi:

- Cười ư? Ngươi còn cười được sao? Có gì đáng cười?

Đinh Xuân Thu vẫn cười dài liên tiếp, đột nhiên vù vù vù bảy tám tên đệ tử Tinh Tú bị y dùng liên châu thủ pháp nhanh nhẹn dị thường chộp lấy ném ra, hết đứa này tới đưa khác về phía Du Thản Chi, chẳng khác gì bắn liên châu tiễn.

Du Thản Chi nào có biết công phu Liên Châu Hủ Thi Độc, chỉ chộp được ba tên đệ tử Cái Bang ném ra, đến tên thứ tư thì vươn tay không kịp, trong cơn khẩn cấp bèn nhảy vọt lên, cách tránh né này không phải nhảy về sau, không thể tính là bỏ chạy nên không ai dám nói là đã thua.

Đinh Xuân Thu đang muốn cho y tránh né, tay trái liền vẫy một cái, A Tử kinh hoảng kêu lên, thân hình nhảy vọt về phía Đinh Xuân Thu. Người đứng chúng quanh thấy thế không khỏi thất sắc. Cầm Long Công, Khống Hạc Công các loại công phu nếu luyện đến mức thượng thừa đều có thể lăng không thu vật, nhưng có giỏi lắm cũng chỉ bắt người, đoạt binh khí trong vòng bốn năm thước. Trong võ thuật cũng có môn Cách Sơn Đả Ngưu là để hình dung cao thủ dùng Phách Không Chưởng, Vô Hình Thần Quyền sử dụng hư kình mà đả thương được người khác, nhưng dẫu có là cao thủ tuyệt đỉnh, cũng chẳng cách nào vận nội lực ra xa đến hai trượng.

Đinh Xuân Thu lúc này ở cách A Tử đến sáu bảy trượng, vậy mà vẫy tay một cái đã khiến nàng ngã xuống ngựa, kéo lại bắt, võ công cao siêu như thế quả là ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Trong đám người vây quanh không ít cao thủ nhưng nếu so sánh chiêu này với Đinh Xuân Thu thì quả không thể nào bì kịp, ai nấy vừa kinh hãi vừa khâm phục.

Thế nhưng có ai biết đâu Đinh Xuân Thu bắt giữ A Tử nào có phải là công phu chân thực mà toàn nhờ vào Nhu Ti Sách, một trong Tinh Tú Tam Bảo. Nhu Ti Sách lấy từ tơ của con tằm tuyết ở gần bên biển Tinh Tú. Con tằm tuyết này trời sinh sống trên các cây dâu, nhỏ hơn những con tằm thường nhiều, không có độc tính nhưng nhả ra một loại tơ bền chắc hơn tơ

thường, một sợi tơ cũng không dễ gì bứt đứt được. Thế nhưng giống tuyết tàm này không biết làm kén, nhả tơ rất ít lại cũng cực kỳ khó kiếm. Hôm trước A Tử dùng một chiếc lưới cá trong suốt để bắt Chử Vạn Lý, ép ông ta nhục quá phải tự tận, cái lưới đó cũng chỉ có một phần nhỏ loại tơ này. Cái lưới của Đinh Xuân Thu hoàn toàn làm bằng tơ con tuyết tàm, vửa mỏng mảnh lại vừa trong suốt, mắt thường không sao thấy được, y ném liên tiếp chín tên môn đệ lại đồng thời tung chiếc Nhu Ti Sách ra. Chín cái thây độc kia vừa đẩy Du Thản Chi phải lùi ra xa lại vừa mà mắt mọi người, khiến cho ai nấy chú ý đến Liên Châu Hủ Thi Độc nên khi Nhu Ti Sách tung ra không ai phát giác.

Đến khi A Tử thấy tơ mềm quấn quanh người mình rồi thì đã bị Đinh Xuân Thu kéo đi. Nói là Đinh Xuân Thu ma mãnh nhưng cái lưởi nhỏ và nhẹ như không ấy ném ra xa sáu bảy trượng mà các cao thủ không ai hay biết, chỉ một chiêu đã bắt được người, công lực quả thật phi phàm. Y giơ tay nắm lấy sau lưng A Tử, tay phải điểm các huyệt đạo, Nhu Ti Sách đã rút về trong tay áo rồi. Ném xác chết, tung lưới ra, vẫy tay thu về, bắt người tất cả chỉ trong vòng một tiếng cười ha hả, đến khi nắm được A Tử trong tay tiếng cười vẫn còn chưa dứt. Tiếng cười đó cũng là để dẫn dụ mọi người trong thuật che mắt của y.

Du Thản Chi còn đang ở trên không đã thấy A Tử bị bắt rồi, kinh hoàng liền tung người về trước, sáu cái xác người vùn vụt dưới chân y. Chân trái y vừa chạm đất, hữu chưởng đã đánh về phía Đinh Xuân Thu. Đinh Xuân Thu giơ tay trái ra, lập tức đưa A Tử ra đỡ chiêu vỡ bia tan đá của Du Thản Chi. Du Thản Chi tuy võ công cao cường nhưng kinhn nghiệm ứng biến lâm địch lại hoàn toàn chưa có gì cả, thấy chưởng lực của mình ắt sẽ đánh cho A Tử tan xương nát thịt, lập tức vội thu hồi.

Thế nhưng khi y phát chưởng đã dùng toàn lực, làm sao có thể thu về một cách gấp rút? Vốn dĩ những người võ công bậc trung cũng biết được chỉ cần lệch qua một bên là sẽ không làm A Tử bị thương, có điều Du Thản Chi đối với A Tử quá mức kính yêu, vừa thấy không xong chỉ biết thu chưởng hồi lực, không còn nghĩ ngợi gì khác, đem tất cả chưởng lực thu về có khác nào dùng chưởng đó tự đánh vào ngực mình. Y lập tức loạng choạng, oa lên một tiếng hộc ra một ngụm máu tươi.

Nếu như người nội lực yếu, một chưởng đó ắt đã mất mạng rồi, thế nhưng cũng may y tu tập Dịch Cân Kinh có chút thành tựu, chưởng đó tuy chẳng nhẹ nhàng, vừa toan hít một hơi nhưng Đinh Xuân Thu đời nào để cho y có thì giờ mà thở, vù vù vù vù đánh luôn ra bốn chưởng. Nội tức của Du Thản Chi từ đan điền chưa vận lên được, chỉ đành múa chưởng đánh ra, tiếp luôn bốn chưởng, mỗi lần lại hộc máu, bốn chưởng hộc máu đen bốn lần.

Đinh Xuân Thu đắc thế đời nào nhường ai, đánh luôn chưởng thứ năm toan lấy mạng Du Thản Chi. Chỉ nghe chung quanh mấy người kêu lên:

- Đinh lão quái chớ vội hành hung!

- Ngừng tay!

- Tiếp ta một chiêu!

Huyền Từ, Quán Tâm, Đạo Thanh các vị cao tăng, luôn những anh hùng hiệp sĩ các lộ, không ai nỡ nhìn bang chủ Cái Bang chết dưới tay Đinh Xuân Thu, vừa quát mắng vừa ào ra cứu viện.

Ngờ đâu chưởng thứ năm của Đinh Xuân Thu đánh ra, Du Thản Chi trả lại một chưởng, Đinh Xuân Thu thân hình lảo đảo phải lùi lại một bước. Các cao thủ thấy thế biết ngay chiêu này Đinh Xuân Thu đã bị lép vế rồi, lập tức dừng lại không tiến lên giúp đỡ nữa. Thì ra Du Thản Chi hộc ra bốn ngụm máu bầm rồi, nội tức đã thông, chưởng thứ năm đã vận được chất kỳ độc của con băng tàm và nội công Dịch Cân Kinh ra.

Nếu Đinh Xuân Thu dùng chưởng chống lại thì không phải là địch thủ nhưng vì Đinh Xuân Thu chiếm được tiên cơ đánh Du Thản Chi bị thương rồi khiến cho nội lực của y suy giảm nhiều, nếu không song chưởng đụng nhau thể nào y cũng phải lùi lại đến năm sáu bước.

Đinh Xuân Thu trong ngực trộn trạo, những vẫn chưa chịu thua, lập tức vận đủ mười thành công lực, quát lên một tiếng, râu tóc dựng ngược, ào một chưởng đánh ra. Du Thản Chi tiến lên một bước, đón lấy chưởng của y, kêu lên:

- Mau bỏ Đoàn cô nương xuống!

Vù vù vù vù liên tiếp bốn chưởng, mỗi lần đánh ra lại tiến lên một bước. Năm bước đó tiến lên rồi, mặt đã sát ngay mặt Đinh Xuân Thu, vừa vươn tay là đã nắm được A Tử rồi. Đinh Xuân Thu chưởng lực đã không địch lại, thấy khuôn mặt như xác chết của y trong bụng cũng hoảng, mỉm cười nói:

- Ta lại sử dụng Hủ Thi Độc công phu, ngươi cẩn thận nhé.

Nói xong nhắc A Tử lên, nhứ nhứ mấy cái. Du Thản Chi vội lêu lên:

- Chớ! Chớ! Chớ có làm thế!

Giọng y run rẩy đủ biết kinh hoàng cực điểm, biết rằng nếu Đinh Xuân Thu dùng công phu Hủ Thi Độc thì A Tử sẽ thành một xác chết ngay. Đinh Xuân Thu nghe thấy giọng y hoảng hốt như thế, lập tức hiểu ngay: “Thì ra thằng nhỏ mê tít con bé thối tha này, ha ha, hay lắm, quả thực hay biết mấy”. Y bắt giữ A Tử vốn chỉ muốn xử tử nàng trước mặt mọi người để khỏi ai tranh giành chức chưởng môn phái Tinh Tú, bây giờ thấy điệu bộ của Du Thản Chi, nẩy ra ý định dùng A Tử làm con tin, hiếp chế gã bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền võ công còn cao hơn cả mình này, bèn nói:

- Ngươi không muốn nó chết phải không?

Du Thản Chi kêu lên:

- Ông ... ông ... ông mau thả cô ta ra, cái đó ... cái đó nguy hiểm lắm ...

Đinh Xuân Thu lại cười lên một tiếng nói:

- Ta muốn giết nó thật chẳng tốn chút hơi, sao lại phải thả là sao? Nó là phản đồ của bản phái, không coi tôn trưởng vào đâu, không giết thì còn giết ai bây giờ?

Du Thản Chi đáp:

- Cái đó ... cái cô nương A Tử này, dù gì chăng nữa ông cũng không nên hại cô ta, ông đã làm mù mắt cô ta rồi, vậy xin, tôi van ông, thả cô ta xuống, ta ... ta sẽ tạ ơn thật hậu.

Y nói năng chẳng đâu vào đâu đủ biết đối với A Tử hết sức quan tâm, thật chẳng còn vẻ gì là

bang chủ Cái Bang nữa. Đinh Xuân Thu thấy y nội lực âm hàn hùng mạnh, nghe giọng nói, giống hệt gã đầu sắt, nhưng trên đầu y nào có cái lồng đâu, mà gã đầu sắt sao bây giờ lại làm bang chủ Cái Bang? Thế nhưng y không có rảnh đâu mà nghĩ ngợi bèn nói:

- Muốn ta tha cái mạng nhỏ của cô nàng thì cũng không có gì là khó, chỉ cần nghe lời ta vài việc thôi.

Du Thản Chi vội vàng đáp:

- Để tôi làm, để tôi làm! Dù có trăm việc, nghìn việc tôi cũng làm.

Đinh Xuân Thu nghe y nói thế, trong bụng mừng thầm, gật đầu nói:

- Hay lắm! Việc đầu tiên là, ngươi phải lập tức lạy ta làm thầy, từ nay thành đệ tử phái Tinh Tú.

Du Thản Chi chẳng chần chừ chút nào, quì ngay xuống nói:

- Sư phụ ở trên, đệ tử ... đệ tử Trang Tụ Hiền khấu đầu.

Y trong bụng nghĩ thầm: “Ta vốn dĩ là đệ tử của ông rồi, cũng đã rập đầu rồi, có lạy thêm một lần nữa thì cũng đã sao đâu?”. Y vừa quì xuống, quần hùng đã nhốn nháo cả lên. Trong Cái Bang từ các trưởng lão đổ xuống, ai nấy phẫn nộ cùng cực, nghĩ thầm: “Bang chúng ta là đại bang số một thiên hạ, xưa nay vẫn làm chuyện hiệp nghĩa, ai đời bang chủ lại đi lạy một gã nổi tiếng tà ác làm thầy. Mình không còn có thể coi y là bang chủ được nữa”.

Bỗng nghe chiêng trống, đàn sáo nổi lên, môn nhân phái Tinh Tú lớn tiếng reo hò, tiếng ca tụng Tinh Tú lão tiên tưởng như vang lên đến chín tầng mây, bao nhiêu những lời nịnh bợ nghe mà ngứa cả tai, không một ai có thể tưởng nổi, nào là nhật nguyệt không sáng bằng Tinh Tú lão tiên, trời đất không vĩ đại bằng Tinh Tú lão tiên, từ khi họ Bàn Cổ khai thiên lập địa đến giờ, không một ai uy đức hơn lão tiên được. Chu Công, Khổng Tử, Phật Tổ, Lão Quân, chó chí Ngọc Hoàng đại đế, Thập Điện Diêm Vương cũng phải chịu lép một bề.

Khi A Tử bị Đinh Xuân Thu bắt giữ, Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc hai người tái mặt, tự biết mình bản lĩnh không địch nổi Tinh Tú Lão Quái không thể nào cứu con ra khỏi tay ông ta được, lại thấy Trang Tụ Hiền vì nàng mà uốn lưng cong gối, nghe lời sai bảo, quả thực ra ngoài ý muốn. Nguyễn Tinh Trúc vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, nói nhỏ:

- Ông xem người ta tình sâu nghĩa nặng đến thế, có đâu như ông ... như ông vạn phần không được một.

Đoàn Dự đưa mắt liếc Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: “Ta đối với Vương cô nương một mối thâm tình, có thể nói không còn đâu hơn nữa. Thế nhưng nếu so với vị Trang bang chủ này thì còn kém xa. Y quả là bậc thánh hiền trong tình trường! Ví thử Vương cô nương bị Tinh Tú Lão Quái bắt giữ, liệu ta có dám trước đông đủ mọi người quì xuống hay không?”. Nghĩ đến đây, trong người khí huyết như sôi lên, thấy rằng vì Vương Ngữ Yên thì dù có chết vạn lần cũng cam lòng, chuyện chịu nhục trước mặt người khác thì nào có đáng gì đâu, buột miệng kêu lên:

- Dám chứ! Dám lắm chứ!

Vương Ngữ Yên lạ lùng hỏi:

- Anh dám làm gì?

Đoàn Dự mặt đỏ lên, bẽn lẽn nói:

- Ồ, cái đó ...

Du Thản Chi rập đầu mấy cái rồi đứng lên, thấy Đinh Xuân Thu vẫn nắm A Tử chưa chịu thả, gương mặt cô gái nhăn lại xem chừng cực kỳ thống khổ vội nói:

- Sư phụ! Xin lão nhân gia thả nàng ra.

Đinh Xuân Thu cười khẩy nói:

- Con tiểu a đầu này lớn mật nói càn, đâu có thể dễ dàng tha cho nó được? Trừ khi ngươi lấy công chuộc tội, làm cho ta vài chuyện mà thôi.

Du Thản Chi vội đáp:

- Được, được! Sư phụ muốn đệ tử lập công lao gì?

Đinh Xuân Thu nói:

- Ngươi ra khiêu chiến với Huyền Từ phương trượng của phái Thiếu Lâm, giết quách y đi.

Du Thản Chi ngập ngừng:

- Đệ tử và phái Thiếu Lâm không thù không oán, Cái Bang tuy muốn tranh hùng cùng phái Thiếu Lâm, nhưng chắc không cần phải giết người.

Đinh Xuân Thu sầm mặt xuống, giận dữ quát:

- Ngươi chống lại sư mệnh, đủ biết lạy ta làm thầy đều chỉ là láo toét.

Du Thản Chi chỉ mong sao A Tử được bình yên thoát hiểm, nào còn lý gì đến đạo nghĩa giang hồ, thị phi công luận vội đáp:

- Vâng! Thế nhưng phái Thiếu Lâm võ công cao lắm, đệ tử hết sức mà làm ... sư phụ ... lời sư phụ không thể không tính, xin đừng gia hại A Tử cô nương!

Đinh Xuân Thu thản nhiên đáp:

- Giết hay không giết Huyền Từ là do ngươi, giết hay không giết A Tử là quyền ở ta.

Du Thản Chi xoay người lại, lớn tiếng nói:

- Huyền Từ phương trượng của phái Thiếu Lâm, phái Thiếu Lâm đứng đầu các môn các phái còn Cái Bang là bang lớn nhất trên giang hồ, trước nay vốn cùng sánh vai đứng tại trung nguyên, không ai thống thuộc được ai. Hôm nay mình phân xem bên nào cao, bên nào thấp, bên thắng là minh chủ võ lâm, còn bên thua phải phục tòng hiệu lệnh minh chủ, không được trái lời.

Ánh mắt y quét qua quần hào nói tiếp:

- Các vị anh hùng hảo hán trong thiên hạ, hôm nay tụ tập dưới núi Thiếu Thất, nếu có vị nào

không phục thì cứ việc đứng ra khiêu chiến với minh chủ võ lâm.

Y nói thế, tưởng như mình đã là minh chủ võ lâm rồi. Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi đối đáp với nhau, thanh âm tuy không lớn lắm nhưng những người nội công thâm hậu đều nghe rõ từng câu từng chữ. Các cao tăng chùa Thiếu Lâm nghe thấy Đinh Xuân Thu công khai sai Du Thản Chi ra giết phương trượng Huyền Từ, không ai không tức tối, nhưng vừa xem hai người hiển thị công lực, Du Thản Chi vừa tà vừa mạnh, Huyền Từ phương trượng có địch nổi hay không cũng còn chưa thể nói được vì các loại độc công tà thuật không phải dễ dàng gì đối phó.

Huyền Từ vốn không muốn cùng y động thủ, nhưng Du Thản Chi đã công nhiên khiêu chiến mình trước mặt quần hùng, không còn cách gì có thể từ chối, đành phải chắp tay nói:

- Cái Bang mấy trăm năm qua, đều theo con đường hiệp nghĩa ở trung nguyên, anh hùng thiên hạ không ai là không kính ngưỡng. Bang chủ tiền nhiệm của quí bang Uông Kiếm Thông bang chủ, có giao tình với tệ phái không ít. Trang thí chủ mới đảm nhiệm chức bang chủ, tệ phái được tin trễ nên không kịp sai người đến chúc mừng, không khỏi có tội sơ xuất, nay xin tạ lỗi. Các đệ tử tăng tục của tệ phái trước nay đối với quí bang cực kỳ tôn kính, cái giao tình mấy trăm năm giữa Thiếu Lâm và Cái Bang chưa từng mất hòa khí bao giờ. Không hiểu vì cớ gì hôm nay Trang bang chủ lại hưng binh vấn tội, xin nói cho biết. Anh hùng thiên hạ hôm nay có mặt đông đủ nơi đây, phải trái ngay cong, ắt có công luận.

Du Thản Chi tuổi trẻ kiến thức nông cạn, bất học vô thuật, làm sao biện luận được với Huyền Từ? Thế nhưng trước khi y đến chùa Thiếu Lâm cũng đã được Toàn Quan Thanh dạy cách ăn nói, lập tức trả lời:

- Nước Đại Tống ta nam có nước Liêu, tây có Tây Hạ, Thổ Phồn, bắc có Đại Lý, bốn bề tứ di dòm ngó, cái đó … cái đó …

Y đem Bắc có nước Liêu, Nam có Đại Lý nói trật phương hướng, khiến cho người nghe có tiếng cười khúc khích. Du Thản Chi biết mình nói sai nhưng không sao rút lại được, không khỏi mười phần sượng sùng, cũng may có mang mặt nạ da người nên không ai nhìn thấy sắc diện y ra sao. Y ngượng nghịu ậm ừ mấy tiếng rồi lại nói tiếp:

- Nước Đại Tống ta binh thưa tướng ít, quốc thế suy yếu, chỉ còn trông vào võ lâm nghĩa sĩ, giang hồ đồng đạo chúng ta một lòng khuông phù, có thế mới có thể ngoài chống cường địch, trong trừ kẻ gian.

Quần hùng nghe y nói có lý cùng tấm tắc:

- Phải lắm! Phải lắm!

Du Thản Chi lên tinh thần, lại hùng hồn tiếp:

- Có điều mấy năm nay cái họa từ bên ngoài mỗi lúc một sâu, cái gánh nặng trên vai chúng ta, mỗi ngày thêm nặng, nếu không tề tâm hợp lực cùng đối phó với nguy nan thì không thể nào làm nổi. Có điều các môn các phái, các bang các hội, người này đánh lẫn người kia, rồi mình lại đánh mình, nói chung ra là không sao có thể một lòng một dạ. Gã Kiều Phong Khất Đan kia chỉ đơn thương độc mã đến đánh cho một trận thì hào kiệt Trung Nguyên đã thua rồi, huống hồ gì đến Tây Vực Tinh Tú Hải Tinh Tú lão … Tinh Tú lão … Tinh Tú lão … cái Tinh Tú lão..,hèm, y từng sát hại hai cao tăng của phái Thiếu Lâm … cái đó … cái đó …

Toàn Quan Thanh vốn đã dậy cho y rằng "Tây Vực Tinh Tú hải Tinh Tú Lão Quái đã từng sát hại hai cao tăng của phái Thiếu Lâm, vậy mà phái Thiếu Lâm đành bó tay không làm gì được", Du Thản Chi đã thuộc làu làu, bây giờ lời ra đến cửa miệng xem chừng không ổn, nên cứ ấp úng mãi "Tinh Tú lão..".

Trong đám quần hùng có người kêu lên:

- Y là Tinh Tú Lão Quái, còn ngươi thì là Tinh Tú tiểu yêu!

Lập tức có một số đông cười lên ha hả. Môn nhân phái Tinh Tú lập túc hát vang:

Phái Tinh Tú lão tiên xuất thế,

Tài đức kia như thể đất trời.

Uy danh lừng lẫy cõi đời,

Cổ kim chưa có ai người sánh ngang.

Cả nghìn người cùng cất tiếng gào lên, bao nhiêu tiếng cười của quần hùng liền bị át đi. Tiếng hát chưa dứt, trong đám người liền có tiếng rè rè thật khó nghe cũng hát theo:

Phái Tinh Tú lão tiên xuất thế,

Tài đức kia như thể đất trời.

Uy danh lừng lẫy cõi đời,

Mấy câu đó và điệu hát giống hệt bọn người của phái Tinh Tú. Môn nhân phái Tinh Tú thấy có người ngoài cũng có người ca công tụng đức lão tiên bản phái, việc này xưa nay chưa từng có, thật còn hơn người trong nhà tự mình ca tụng mình. Bọn họ mừng rỡ, vội vàng khua chiên đánh trống, đàn sáo vang lừng, đột nhiên câu thứ tư chuyển sang ngay xuống:

Khác chi rắm chó ai người thối hơn.

Các môn nhân còn đang sững sờ, đàn sáo chống chiêng phụ họa nửa chừng không kịp thu hồi, vẫn tiếp tục chập choeng cho tới hết khiến câu "Khác chi rắm chó ai người thối hơn" nghe thật lọt tai.

Quần hùng cười đền bò lăn bò càng, còn người trong phái Tinh Tú thì ngoạc mồm chửi rủa, Vương Ngữ Yên cũng phải mỉm cười:

- Bao tam ca hát hay quá!

Bao Bất Đồng đáp:

- Không dám! Dở eẹc hà!

Bốn câu đó chính là kiệt tác của Bao Bất Đồng. Du Thản Chi lợi dụng khi mọi người đang náo loạn cả lên vội cúi xuống thì thầm với Toàn Quan Thanh mấy câu, rồi lại dõng dạc nói tiếp:

- Nước Đại Tống ta quốc bộ gian nguy, giang hồ dồng đạo lại không tề tâm hiệp lực, để đến nỗi

bị Phiên bang ức hiếp. Vì thế Cái Bang chủ trương lập ra một vị minh chủ võ lâm để cho mọi người nghe theo hiệu lệnh, nếu như có đại sự phát sinh thì không đến nỗi rối loạn. Huyền Từ phương trượng, ngài có tán thành không?

Huyền Từ khoan thai nói:

- Lời của Trang bang chủ quả là có lý. Thế nhưng lão nạp có một chuyện chưa được tỏ tường, muốn xin thỉnh giáo.

Du Thản Chi hỏi lại:

- Chuyện gì?

Huyền Từ đáp:

- Trang bang chủ đã bái Đinh tiên sinh làm thầy, hẳn phải là môn nhân phái Tinh Tú, có phải thế không?

Du Thản Chi nói:

- Chuyện đó ... chuyện đó là việc riêng của mỗ, đâu có liên quan gì đến đại sư.

Huyền Từ nói:

- Phái Tinh Tú là môn phái bên Tây Vực, đâu có phải đồng đạo võ lâm với Đại Tống chúng ta. Việc Đại Tống lập hay không lập minh chủ võ lâm, không có liên can gì đến phái Tinh Tú. Nếu như võ lâm đồng đạo Trung Nguyên muốn suy cử một vị minh chủ để dễ bề thống lĩnh trù tính, các hạ là người của phái Tinh Tú cũng không thể nào tham dự được.

Các vị anh hùng liền nhao nhao lên:

- Đúng lắm!

- Lời của phương trượng chùa Thiếu Lâm thật phải.

- Ngươi là chó săn đầy tớ của môn phái Phiên bang, sao lại vọng tưởng chức minh chủ võ lâm Trung Nguyên được?

Du Thản Chi không biết phải đối đáp làm sao, đưa mắt nhìn Đinh Xuân Thu, rồi lại quay sang Toàn Quan Thanh mong hai người lên tiếng gỡ cho mình. Đinh Xuân Thu tằng hắng một tiếng nói:

- Lời của phương trượng chùa Thiếu Lâm sai rồi. Lão phu vốn người đất Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông, sinh trưởng ở xứ của thánh nhân, phái Tinh Tú một mình lão phu sáng lập, sao lại bảo là Phiên bang Tây Vực được? Phái Tinh Tú tuy ở Tây Vực, chẳng qua là nơi tạm thời ẩn cư của lão phu mà thôi. Ngươi bảo phái Tinh Tú là môn phái Phiên bang, thế thì Khổng phu tử cũng là người Phiên bang sao, nực cười ơi là nực cười? Nói đến Tây Vực Phiên bang, võ công Thiếu Lâm vốn là do tổ sư Đạt Ma người Thiên Trúc, ngay cả Phật giáo cũng là từ Phiên bang Tây Vực mà ra, ta xem chính phái Thiếu Lâm mới thực là môn phái Phiên bang đó!

Lời của y nói ra, cả Huyền Từ lẫn quần hùng đều cảm thấy khó mà cãi lại được. Toàn Quan Thanh cũng dõng dạc nói:

- Võ công trong thiên hạ, nguồn gốc từ đâu mà ra cũng thật khó mà biết. Võ công từ Tây Vực truyền sang Trung Thổ cũng có mà võ công Trung Thổ truyền sang Tây Vực cũng có. Trang bang chủ của chúng tôi là người Trung Thổ, Cái Bang vốn cũng là môn phái Trung Nguyên, dĩ nhiên y phải là nhân vật lãnh tụ của võ lâm Trung Nguyên rồi. Huyền Từ phương trượng, việc hôm nay lấy võ công cường nhược ra định hơn thua, chứ không thể lấy miệng lưỡi ngôn từ để phân thắng bại được. Cái Bang và Thiếu Lâm ai yếu ai mạnh, chỉ cần hai vị thủ lãnh ra tay so tài, kẻ cao người thấp biết ngay, chứ nói dông nói dài thì phỏng có ích gì đâu? Còn như nếu ông biết thân biết phận, không muốn động thủ với tệ bang chủ thì chỉ cam chịu nước lép, nhường cho bang chủ chúng tôi chức võ lâm minh chủ là xong, còn như không ra tay không thể được.

Lời nói đó rõ ràng y muốn bảo là Huyền Từ biết mình địch không lại nên dùng dằng từ chối. Huyền Từ tiến lên hai bước, nói:

- Trang bang chủ, nếu như ngươi nhất định đòi lão nạp ra tay, nếu như lão nạp vẫn cứ chấp nê vào cái tình cố cựu của quí bang với tệ phái mà không chịu nghe thì lại hóa ra bất kính với quí bang.

Ông đưa mắt nhìn khắp quần hùng một lượt rồi dõng dạc nói:

- Anh hùng thiên hạ, hôm nay tất cả mọi người ai cũng thấy rồi, phái Thiếu Lâm quyết không có ý tranh hùng đấu thắng với Cái Bang, nhưng vì bang chủ Cái Bang nhất định dồn ép, lão nạp không còn đường nào mà lùi, không còn cách nào mà tránh.

Quần hùng liền nhao nhao lên:

- Phải lắm, tất cả chúng ta làm chứng, phái Thiếu Lâm thật không đuối lý chút nào.

Hồi 41(b) - Yên Vân Thập Bát Phi Ky

Yên vân ngựa chạy như tên,

Lung linh sương khói đến bên chân đồi.

Trên lưng tráng sĩ ai ngồi,

Hùm beo xuống núi vẫn đầy uy nghi.

o O o

Du Thản Chi lo cho an nguy của A Tử, chỉ chăm chăm sao sớm giết được Huyền Từ để làm tròn lời Đinh Xuân Thu sai bảo bèn dõng dạc nói:

- Tỉ võ giao đấu, mạnh sống yếu chết, nói quái gì đến đuối lý hay không đuối lý, mau mau ra tay đi thôi.

Y lúc bé lười học, bản chất tuy chẳng phải là đứa thuần lương nhưng cũng chỉ là một thanh niên ngờ nghệch. Đến khi cha chết rồi, lang bạt giang hồ, bị người ta khinh khi hiếp đáp, chẳng có một ai thông minh chính trực dạy cho điều hay lẽ phải, mấy năm gần đây lại kề cận A Tử sớm hôm, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, huống chi y nhất tâm nhất y sùng kính A Tử, rau nào sâu nấy, đâu có phân biệt thị phi thiện ác thành thử học rặt một đường của phái Tinh Tú.

Môn phái Tinh Tú võ công nào cũng toàn do độc ác đểu cáng mà thủ thắng, lại được Toàn Quan Thanh hết sức giúp đỡ để giựt cho bằng được cái chức vị bang chủ Cái Bang, dạy y toàn những thủ đoạn giết người không nể nang, năm chầy tháng cũ tích góp lại, từ một cậu ấm con nhà danh môn đệ tử Trung Nguyên biến thành một gã cậy mạnh hiếp người, không phân thiện ác.

Huyền Từ lớn tiếng nói:

- Lời của Trang bang chủ, so với cái tiếng nhân hiệp mấy trăm năm của Cái Bang thật không xứng chút nào.

Du Thản Chi nhún người một cái đã nhảy vọt ra hơn một trượng nói:

- Muốn đánh thì ra đây, nếu không thì dang ra một bên cho rồi.

Y vừa nói vừa liếc qua nhìn Đinh Xuân Thu và A Tử, áng chừng vô cùng sốt ruột. Huyền Từ đáp:

- Được, hôm nay lão nạp xin lãnh giáo Hàng Long Thập Bát Chưởng và Đả Cẩu Bổng Pháp hai tuyệt kỹ của Trang bang chủ để anh hùng thiên hạ được chiêm ngưỡng công phu đích truyền của Cái Bang mấy trăm năm qua.

Du Thản Chi sững sờ, không tự chủ nổi phải thụt lùi hai bước. Y tuy tiếp nhiệm chức vụ bang chủ Cái Bang nhưng hai tuyệt kỹ Hàng Long Thập Bát Chưởng và Đả Cẩu Bổng Pháp chẳng

biết một chiêu nào, có điều cũng đã nghe các trưởng lão Cái Bang xầm xì rằng hai môn này là Trấn Bang Thần Công. Hàng Long Thập Bát Chưởng thì đôi khi cũng truyền cho người không phải là bang chủ, còn Đả Cẩu Bổng Pháp thì nhất định chỉ truyền cho bang chủ mà thôi, trong mấy trăm năm qua không một bang chủ nào của Cái Bang không biết môn này.

Huyền Từ lại tiếp:

- Lão nạp xin sử dụng Đại Kim Cương Chưởng của bản phái ra tiếp Hàng Long Thập Bát Chưởng và dùng Hàng Ma thiền trượng để tiếp Đả Cẩu Bổng của bang chủ. Ôi, phái Thiếu Lâm và quí bang đời đời giao hảo, hai môn võ công này trước nay rèn luyện thì có nhưng chưa bao giờ dùng để đối địch quá chiêu, lão nạp vô đức, thật hổ thẹn với các đời bang chủ Cái Bang cùng các đời chưởng môn phái Thiếu Lâm từ trước tới nay.

Ông chắp hai tay lại, chính là chiêu Lễ Kính Như Lai, khởi thủ thức của Đại Kim Cương Chưởng, vẻ mặt hiền hòa nhưng tăng y phồng ra hai bên, đủ biết trong chiêu này uẩn tàng đầy nội lực thật cao thâm.

Du Thản Chi không nói năng gì, tay trái lăng không chém ra, chưởng phải cũng nhanh nhẹn vô cùng đẩy tới, chưởng lực bên trái ra trước mà đến sau, chưởng lực bên phải ra sau tới trước, hai luồng lực đâo đan chéo nhau, cực kỳ lạ lùng, chưởng lực hai bên giữa đường đụng nhau, nghe ầm một tiếng cùng tiêu tan nhưng nghe bựt bựt hai tiếng, đai lưng của Huyền Từ hai đầu đều đứt, bay vụt qua hai bên cả trượng. Hai luồng chưởng lực của Du Thản Chi phạm vi rất rộng, lực đạo tấn công tới bị chiêu Lễ Kính Như Lai tiêu giải nhưng ở hai bên lực đạo của y cũng ép tới làm đứt sợi dây đai.

Tăng lữ phái Thiếu Lâm và quần hùng thấy thế cùng nhao nhao kêu lên:

- Đây là công phu tà môn của phái Tinh Tú.

- Không phải là Hàng Long Thập Bát Chưởng.

- Không phải công phu của Cái Bang.

Trong Cái Bang cũng có đệ tử kêu lên:

- Chúng ta tỉ võ với phái Thiếu Lâm, không được dùng công phu tà môn.

- Bang chủ phải sử dụng Hàng Long Thập Bát Chưởng mới phải.

- Sử dụng công phu tà môn thì thật mất mặt cho Cái Bang.

Du Thản Chi nghe chung quanh la ó, trong bụng không khỏi chần chừ, chiêu thứ hai không sử ra được nữa. Thế nhưng người trong phái Tinh Tú cũng nhao nhao lên:

- Thần công phái Tinh Tú so với Hàng Long Thập Bát Chưởng của Cái Bang mạnh hơn nhiều, sao lại không được sử dụng mà lại dùng thứ kém hơn?

- Trang sư huynh, lên nữa đi. Đương nhiên là dùng công phu thần công của ân sư Tinh Tú lão tiên truyền cho, tiến lên làm thịt lão sư già.

- Tinh Tú thần công, trên đời số một, đánh đâu thắng đó, vào đâu cũng lọt. Hàng Long xú chưởng, thối như rắm chó.

Trong khi tiếng người còn nhao nhao rức lác, bỗng nghe từ dưới chân núi có tiếng hùng tráng vọng lên:

- Ai dám bảo là võ công phái Tinh Tú lại hơn được Hàng Long Thập Bát Chưởng của Cái Bang?

Thanh âm đó không có gì là vang dội nhưng rõ ràng từng tiếng truyền vào tai mọi người, ai nấy ngạc nhiên, lập tức im bặt. Chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa rồn rã, hơn chục người giục ngựa chạy lên, trên lưng người nào cũng khoác áo choàng đen mỏng bằng lông cừu, bên trong là áo vải cũng màu đen, nhưng người thì như hổ, ngựa thì tựa rồng, kẻ cưỡi đã dắn dỏi mà tọa kỵ cũng là tuấn mã, con nào con nấy đầu ngẩng cao, chân dài, toàn thân đen tuyền, khi chạy đến gần quần hùng thấy sáng lóe lên, ánh vàng lấp lánh, thì ra móng những con ngựa đều đóng bằng hoàng kim. Chạy đến tất cả là mười chín con ngựa, tuy người không đông nhưng khí thế hùng tráng chẳng khác gì thiên quân vạn mã, mười tám con ngựa đi trước chạy tới nơi lập tức tẽ ra thành hai hàng đứng hai bên chỉ còn người sau cùng giục ngựa chạy tới.

Một số lớn người trong Cái Bang reo ầm lên:

- Kiều bang chủ! Kiều bang chủ!

Lập tức có mấy trăm bang chúng chạy vụt ra, dừng chân trước con ngựa của người kia khom lưng tham kiến.

Người đó chính là Tiêu Phong. Từ khi ông ta bị trục xuất ra khỏi Cái Bang vẫn tưởng anh em trong bang ai nấy coi mình như khấu thù, không ngờ tuy bạn thù phân biệt rồi vẫn còn rất nhiều huynh đệ cũ nhiệt tình chạy đến ra mắ khiến cho máu nóng bất giác trào lên, hổ mục hàm lệ, xoay mình nhảy xuống ôm quyền hoàn lễ nói:

- Tiêu Phong người Khất Đan đã bị trục xuất, cùng Cái Bang không còn liên can gì nữa, chúng vị sao còn xưng họ như thuở nào là sao? Các anh em từ khi từ biệt tới nay vẫn mạnh khỏe chứ?

Mấy câu sau cùng, tình cũ nghĩa xưa chan chứa, không khỏi bồi hồi. Những người chạy ra tham kiến chỉ toàn là đệ tử ba, bốn túi. Những người một hai túi là những đệ tử mới gia nhập, ít có cơ hội gặp được Tiêu Phong, còn năm sáu túi trở lên thì dè chừng kẻ Di người Hạ, tuổi tác cũng lớn, chức vụ cũng cao, không như những người trẻ nghĩ gì làm nấy, không biết ý tứ gì.

Mấy trăm đệ tử nghe ông nói thế mới tỉnh ngộ biết mình quá ư xung động, kẻ gọi là Kiều bang chủ kia chính là người Khất Đan đại đối đầu, trong bang trên dưới đều biết rõ,chẳng qua vì vừa thấy ông đột nhiên xuất hiện, cái tình quyến luyến xưa kia vẫn còn nên chạy ra quên cả chuyện lớn. Một số kẻ cúi đầu lùi về nhưng cũng không ít người vẫn còn ấp úng:

- Kiều ... Kiều lão nhân gia khỏe chứ, từ khi từ biệt tới nay, không ngày nào ... không ngày nào không nhớ tới lão nhân gia.

Hôm đó đột nhiên A Tử đi ra không thấy quay về, mấy ngày liền không nghe tin tức gì cả, Tiêu Phong nóng ruột vô cùng, phái rất nhiều thám tử đi dò xét. Qua mấy tháng, sau cùng mới có hồi báo, nói nàng thân bị hãm tại Cái Bang, gã đầu sắt kia cũng ở chung với nàng một chỗ.

Tiêu Phong nghe nói thế trong lòng kinh hoảng, nghĩ Cái Bang hận mình tới xương tủy, lần này bắt được A Tử rồi, ắt hẳn dùng nàng làm con tin để uy hiếp mình, nên phải làm sao cứu nàng ra

ngay mới được. Ông bèn tâu lên Liêu đế, xin nghỉ hai tháng đem quân chính sự vụ của Nam Viện giao cho Nam Viện Khu Mật Sứ Gia Luật Mạc Ca thay mặt điều hành, tự mình xuôi nam.

Lần này Tiêu Phong trở lại Trung Nguyên là có chuẩn bị trước, Yên Vân Thập Bát Kỵ tùy tòng đều là những cao thủ hạng nhất tuyển trong các bộ tộc Khất Đan. Lần trước ông độc chiến quần hùng ở Tụ Hiền Trang, may nhờ có một vị đại anh hùng ra tay cứu nếu không thì đã bị loạn đao phân thây rồi, đủ biết dù võ công cao cường thế nào chăng nữa mà một địch trăm thì cũng không chịu nổi nên lần này dẫn Yên Vân Thập Bát Kỵ theo, người nào cũng có thể một chống mười, lại thêm ngựa cưỡi đều là thiên lý lương câu, nếu như gặp nguy, nếu chỉ mong thoát thân thì không phải là chuyện khó.

Đoàn người đi đến Hà Nam, Tiêu Phong bắt một đệ tử Cái Bang hạng thấp tra hỏi, biết được là A Tử đã lòa hai mắt, ngàng ngày cùng tân bang chủ như hình với bóng, lúc này đã đi theo y tới chùa Thiếu Lâm rồi. Tiêu Phong vừa lo vừa tức, nghĩ bụng mắt A Tử bị người ta làm mù rồi, chẳng nói cũng biết là sẽ bị người trong Cái Bang tra khảo đánh đập vô cùng thảm thiết, lập tức vội vã chạy theo, hi vọng trên đường gặp được thì ra tay cướp lấy để khỏi phải hội diện với các cao tăng phái Thiếu Lâm.

Đến núi Thiếu Thất, nghe văng vẳng môn nhân phái Tinh Tú la hét om sòm, nào là phái Tinh Tú võ công hơn xa Hàng Long Thập Bát Chưởng, không khỏi nổi cơn lôi đình. Ông tuy không còn là bang chủ Cái Bang nhưng Hàng Long Thập Bát Chưởng là do ân sư Uông Kiếm Thông đích thân truyền thụ, sao có thể để cho người ngoài khinh rẻ coi thường được?

Ông giục ngựa chạy lên, chào hỏi bọn đệ tử Cái Bang ba bốn túi xong, liếc mắt nhìn qua, thấy Đinh Xuân Thu tay nắm một cô gái áo tím, thân hình mảnh dẻ, khuôn mặt trái soan trắng ngần, chính là A Tử. Thế nhưng mắt nàng vô quang, đồng tử bị hủy rồi hiển nhiên đã mù.

Tiêu Phong trong lòng hết sức xót xa, lại thêm phẫn nộ, lập tức hùng dũng tiến tới, tay trái vạch một vòng, tay phải nhắm thẳng vào Đinh Xuân Thu đánh vù ra một chưởng, chính là chiêu Kháng Long Hữu Hối trong Hàng Long Thập Bát Chưởng. Khi ông ra chiêu còn cách Đinh Xuân Thu đến mười lăm, mười sáu trượng nhưng nói đến là đến ngay, khi chưởng đánh ra thì hai người chỉ còn cách nhau bảy tám trượng.

Võ thuật trong thiên hạ dù chưởng lực có hùng mạnh đến bực nào thì cũng không đánh ra ngoài năm trượng. Đinh Xuân Thu đã từng nghe danh Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung nên không dám coi thường chút nào, thấy ông từ ngoài xa mười lăm, mười sáu trượng đánh tới, đâu có ngờ rằng chưởng đó đánh vào mình, lại càng không ngờ rằng chưởng Tiêu Phong vừa đánh ra thì thân hình đã tiến đến chỉ còn ba bốn trượng, lại tiếp theo một chiêu Kháng Long Hữu Hối nữa, chưởng sau đè lên chưởng trước, hai luồng chưởng lực cùng ập tới một lượt chẳng khác gì bài sơn đảo hải.

Chỉ trong một nháy mắt, Đinh Xuân Thu thấy hơi thở như nghẹn lại, chưởng lực đối phương chẳng khác gì sóng triều ụp tới, thế không sao đương cự nổi, lại chẳng như một bức tường vô hình giạt vào người. Y còn đang kinh hãi, đâu có thì giờ suy nghĩ cách chống đỡ, nhưng biết nếu giơ đơn chưởng ra nghinh địch thể nào cũng gãy tay, trật xương, không chừng gân cốt toàn thân nát nhừ, vội vàng cầm A Tử ném tới trước, song chưởng vạch liên tiếp ba hình bán nguyệt trước mặt để hộ vệ thân mình, đồng thời gót chân nhún một cái nhảy lùi về sau.

Tiêu Phong lại đánh thêm một chiêu Kháng Long Hữu Hối, chưởng lực chiêu trước chưa hết thì

chiêu sau lại đến rồi. Đinh Xuân Thu không dám chống đỡ mũi nhọn từ chính diện, chưởng phải xeo xéo tung ra đánh vào chưởng lực của Tiêu Phong nhưng thấy cánh tay phải tê đi, khí tức trong ngực nặng như chì, vội vàng mượn thế nhảy ra ngoài xa ba trượng, lại sợ địch nhân tiếp tục truy kích, giơ chưởng lên che ngực, ám vận độc khí lên lòng bàn tay.

Tiêu Phong nhẹ nhàng vươn tay ra bắt lấy A Tử đang từ trên không rơi xuống, tiện tay giải huyệt cho nàng. A Tử tuy mắt không nhìn thấy, bị Đinh Xuân Thu bắt giữ không nói được nhưng những gì xảy ra ở chung quanh đều nghe rõ ràng, huyệt đạo trên người vừa giải khai lập tức mừng rỡ nói:

- Hảo tỉ phu, may quá có anh đến cứu em.

Tiêu Phong trong lòng hết sức xót xa, dịu dàng an ủi:

- A Tử, những ngày qua chắc ngươi khốn khổ lắm nhỉ, cũng tại tỉ phu làm lụy đến cô.

Ông vẫn tưởng các thủ lãnh Cái Bang hận thù ghê gớm nhưng không làm gì được, biết rằng A Tử là thân nhân duy nhất của ông nên đến Nam Kinh bắt cóc đem về, hành hạ một phen, có đâu ngờ mọi chuyện của A Tử đều do mình làm mình chịu.

Khi Tiêu Phong lên đến trên núi, quần hùng lập tức rúng động. Hôm đó đại chiến Tụ Hiền Trang, ông một thân một mình một lúc đánh chết mấy chục hảo thủ, quả là uy chấn thiên hạ. Quần hùng Trung Nguyên giận ông tận xương tủy nhưng ai nấy nghe tới cũng bạt vía kinh hồn, bây giờ đột nhiên thấy ông lên núi Thiếu Thất, chắc mẩm không thể tránh khỏi một trường ác chiến. Những người khi trước có tham dự đại hội Tụ Hiền Trang, nhớ lại cái cảnh máu chảy thịt rơi vung vãi nơi đại sảnh, bụng vẫn còn phập phồng, không khỏi ớn lạnh. Lại vừa thấy ông chỉ ra một chiêu Kháng Long Hữu Hối đã đánh cho kẻ số một đời nay là Tinh Tú Lão Quái phải cụp đuôi bỏ chạy, càng thêm sợ hãi, trên núi người nào người nấy mặt mày bần thần, không ai nói được lời nào.

Chỉ có độ vài chục môn nhân phái Tinh Tú vẫn nhơn nhơn nói không biết ngượng:

- Họ Kiều kia, trên người mi đã trúng phải tiên thuật của Tinh Tú Lão Tiên, chưa đầy mười ngày sẽ biến thành đống mủ mà chết.

- Tinh Tú Lão Tiên thấy ngươi là đồ hậu sinh tiểu bối nên mới nhường cho ngươi ba chiêu đấy thôi.

- Tinh Tú Lão Tiên thân phận nhường nào mà thèm động thủ với ngươi? Nếu mi không biết hối cải, lập tức quì xuống van xin tha mạng, sau này ắt chết không có đất mà chôn.

Có điều thanh âm tiếng được tiếng mất, không còn lớn lối như trước nữa. Du Thản Chi trông thấy Tiêu Phong trong bụng khiếp hãi, tới khi thấy ông vươn tay ôm A Tử vào lòng mà mặt nàng đầy vui sướng, cực kỳ thân thiết, không còn nhẫn nại được nữa liền nhảy tới kêu lên:

- Ông mau ... mau bỏ A Tử cô nương xuống!

Tiêu Phong đặt A Tử xuống đất hỏi lại:

- Các hạ là ai?

Du Thản Chi gặp phải đôi mắt lẫm lẫm sinh uy của ông chiếu vào, lập tức chột dạ, ấp úng:

- Tại hạ ... tại hạ là bang chủ Cái Bang ... Trang Tụ Hiền ... tức là Trang bang chủ.

Trong Cái Bang có người kêu lên:

- Ngươi đã bái nhập làm môn hạ phái Tinh Tú, sao còn làm bang chủ Cái Bang được?

Tiêu Phong giận dữ quát lớn:

- Sao ngươi dám làm hỏng đôi mắt của A Tử cô nương?

Du Thản Chi bị uy thế của ông trấn nhiếp, giật mình lùi lại hai bước nói:

- Không ... không phải tôi ... quả thực không phải ...

A Tử nói:

- Tỉ phu, mắt em là do lão tặc Đinh Xuân Thu làm mù đó, anh mau mau móc mắt lão ra báo thù cho tiểu muội.

Tiêu Phong nhất thời không hiểu chân tướng mọi việc ra sao, đảo mắt một vòng, thấy trong đám đông có Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc, trong lòng chua xót, nhưng cũng mừng thầm lớn tiếng nói:

- Đại Lý Đoàn vương gia, lệnh ái thiêm kim ở đây, mong ông chăm sóc cho tử tế.

Ông dắt tay A Tử đi đến trước mặt Đoàn Chính Thuần, nhẹ nhàng đẩy nàng một cái. Nguyễn Tinh Trúc khóc đã đẫm cả cánh tay áo, lúc này nước mắt như mưa, vội vàng chạy ra ôm lấy A Tử nói:

- Cục cưng ơi, mắt ... mắt con sao thế này?

Đoàn Dự thấy Tiêu Phong đột nhiên xuất hiện, trong lòng mừng rỡ đã toan chạy ra tương kiến nhưng ông vừa tiến lên đã vung chưởng đánh Đinh Xuân Thu, cứu A Tử rồi lại hội kiến Du Thản Chi, không có lúc nào lơi ra được. Đến khi Nguyễn Tinh Trúc ôm A Tử khóc òa lên, chàng không khỏi toát mồ hôi: "Sao Kiều đại ca lại bảo cô nương mù kia là lệnh ái thiên kim?". Thế nhưng chàng đã hằng nghe cha mình đi đến đâu tình rơi đến đó, nên cũng đoán ngay được nội vụ, vội vàng rảo bước đi ra kêu lên:

- Đại ca, lâu nay vẫn khỏe chứ? Tiểu đệ nhớ đại ca biết chừng nào!

Tiêu Phong từ khi cùng chàng thi rượu kết nghĩa nơi thành Vô Tích đến nay, tuy mới gặp chốc lát mà tưởng chừng quen biết đã lâu, đem hết ruột gan đối đãi, ý hợp tâm đầu, lập tức tiến lên nắm chặt hai tay nói:

- Huynh đệ, từ khi xa nhau biết bao nhiêu chuyện, một lời không thể hết, may sao anh em ta đều bình yên cả.

Bỗng nghe trong đám người có tiếng ai đó quát lớn:

- Họ Kiều kia, ngươi giết huynh trưởng ta, mối huyết cừu đó chưa trả được, hôm nay ta phải cùng ngươi thí mạng.

Lại có người khác cũng kêu:

- Gã Kiều Phong kia là Hồ Lỗ Khất Đan, ai ai cũng phải tru diệt, hôm nay quyết không để cho y chạy thoát xuống núi Thiếu Thất.

Rồi tiếng người la ó rầm rĩ cả lên, kẻ thì chửi Tiêu Phong giết con, người thì bảo ông giết bố. Tiêu Phong hôm trước đại chiến Tụ Hiền Trang, giết người quả không phải ít. Bây giờ các lộ anh hùng tụ tập tại chùa Thiếu Lâm, lắm người có cha anh thân thuộc, tri giao cố hữu, tuy sợ Tiêu Phong nhưng nghĩ đến mối huyết cừu cũng phải chửi toáng lên. Tiếng rủa sả càng lúc càng to, mọi người thấy Tiêu Phong tùy hành chỉ có mười tám người, vốn cùng Cái Bang và Thiếu Lâm có thâm thù đại oán, mới rồi lại đánh chưởng đẩy lui Đinh Xuân Thu nên cũng đã thành kẻ địch của phái Tinh Tú, mấy nghìn người vây đánh mười chín kẻ Khất Đan thì dẫu ông có bản lãnh thông thiên cũng khó mà thoát khỏi trùng vi. Thanh thế càng lúc càng thịnh, đảm khí mọi người cũng tăng dần.

Quần hùng đông người nhiều miệng lưỡi, có kẻ thô lỗ, bụng oán thù không khỏi ăn nói tục tằn, chửi rủa càng lúc càng thêm độc địa. Mấy chục người rút binh khí, múa đao vung kiếm, toan xông cả lên băm vằm Tiêu Phong ra.

Mười chín người của bọn Tiêu Phong đến Trung Nguyên vốn định đột nhiên tập kích, cứu lấy A Tử trở về Nam Kinh, đâu có ngờ rằng lại có nhiều đối đầu tụ tập một chỗ đến thế. Ông từ bé đã hành tẩu giang hồ ở Trung Nguyên, cùng các lộ anh hùng không quen thuộc thì cũng đã nghe danh, biết những người đó đều là hiệp nghĩa, sở dĩ kết oán với mình, một là mình là người Khất Đan, hai nữa có kẻ đứng trong xúc xiểm nên hiểu lầm nhau.

Cuộc chiến nơi Tụ Hiền Trang không phải do tâm nguyện của ông, nếu như hôm nay thêm một lần đại chiến nữa, sát thương thêm một số người thì chỉ càng thêm đau lòng, dẫu mình có toàn mạng chạy thoát nhưng những anh em trong Yên Vân Thập Bát Kỵ đi theo không khỏi thương vong nặng nề, trong bụng tính toán thầm: “Cũng may mình đã cứu được A Tử giao cho cha mẹ cô ta rồi, tâm nguyện của A Châu coi như đã xong, ta chỉ mau mau tính chuyện thoát thân, việc gì phải dây dưa với họ làm chi?”. Nghĩ thế ông bèn quay lại nói với Đoàn Dự:

- Huynh đệ, hiện nay tình hình gay cấn, anh em ta không thể thăm hỏi nhau nhiều, hiền đệ tạm thời lui ra, núi cao sông rộng, có ngày sẽ gặp lại nhau.

Ông muốn Đoàn Dự đứng qua một bên để khi phá vòng vây chạy xuống, người ngoài khỏi ra tay đánh nhầm chàng. Đoàn Dự thấy anh hùng các lộ phải đến mấy nghìn người, ai nấy muốn giết nghĩa huynh bông dưng nổi lòng nghĩa hiệp, dõng dạc nói:

- Đại ca, đứa em này kết nghĩa đệ huynh với anh đã từng nói những gì? Có phải là có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu, không mong sinh ra cùng tháng cùng năm nhưng nguyện chết cùng năm cùng tháng cùng ngày. Hôm nay đại ca lâm nạn, huynh đệ lẽ nào mong được sống lấy một mình?

Trước đây mỗi lần chàng gặp nguy nan đều thi triển bộ pháp xảo diệu Lăng Ba Vi Bộ, từ trong đám đông chạy ra. Lúc này tình thế hung hiểm, máu nóng trong ngực sôi lên, quyết tâm cùng chết với Tiêu Phong để toàn tình anh em kết nghĩa, dù có chuyện gì cũng nhất định không bỏ chạy.

Phần lớn các hào kiệt đều không biết Đoàn Dự là hạng người nào, thấy chàng tự xưng là anh em kết nghĩa của Tiêu Phong, nhất quyết cùng ông ta liên thủ đối địch với mọi người, vẻ người văn nhược nho nhã, tuổi lại trẻ nên chẳng ai thèm coi chàng vào đâu, tiếng la ó lại càng rầm rĩ. Tiêu Phong nói:

- Huynh đệ, hảo ý của chú, người anh này hết sức cảm tạ. Bọn họ muốn giết ta cũng không phải dễ. Ngươi mau tránh sang một bên, kẻo ta lại phải chia tay bảo hộ cho chú đâm ra vướng víu khó nghinh địch.

Đoàn Dự nói:

- Đại ca không phải bảo hộ tiểu đệ làm chi. Bọn họ cùng đệ không thù không oán, lẽ nào lại giết em?

Tiêu Phong vẻ mặt chua chát, trong lòng thấy thật thê lương nghĩ thầm: "Nếu như không thù không oán thì chẳng hại nhau, thù oán trên thế gian này từ đâu mà có?".

Đoàn Chính Thuần hạ giọng nói với Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch các người:

- Vị Tiêu đại hiệp này đối với ta có ơn cứu mạng, đến lúc nguy cấp, bọn mình xông vào giúp y thoát hiểm.

Phạm Hoa đáp:

- Tuân lệnh!

Y liếc sang mấy nghìn hào kiệt đang lăm lăm binh khí mấy lần, nói:

- Đối phương đông quá, không biết chúa công có diệu sách gì không?

Đoàn Chính Thuần lắc đầu nói:

- Đại trượng phu ân oán phân minh, cứ hết sức mà làm, đành lấy cái chết để báo đền thôi.

Chúng sĩ Đại Lý cùng đáp:

- Cũng mong được như thế!

Phía bên kia bọn người nhà Mộ Dung Yến Tử Ổ cũng thì thầm thương nghị. Công Dã Can từ khi đối chưởng thi rượu với Tiêu Phong ở thành Vô Tích, trong lòng hết sức ngưỡng mộ, chủ trương ra tay tương trợ. Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác cũng hết sức bội phục Tiêu Phong, cũng loi choi toan nhảy ra giúp ông một tay. Mộ Dung Phục bèn nói:

- Chúng vị huynh trưởng, với chúng ta việc hưng phục là chuyện quan trọng nhất, chẳng lẽ chỉ vì một gã Tiêu Phong mà đắc tội với anh hùng thiên hạ hay sao?

Đặng Bách Xuyên nói:

- Lời của công tử chí phải, vậy thì mình phải làm thế nào đây?

Mộ Dung Phục đáp:

- Thu phục lòng người để trợ giúp cho ta.

Đột nhiên y hú lên một tiếng dài bước ra lớn tiếng nói:

- Tiêu huynh là anh hùng Khất Đan nên coi hào kiệt Trung Nguyên chẳng ra gì, hôm nay Cô Tô Mộ Dung Phục này mong được lãnh giáo cao chiêu của các hạ. Tại hạ gục ngã dưới chưởng của Tiêu huynh thì âu cũng vì hào kiệt Trung Nguyên bỏ chút công mọn, dẫu chết cũng vinh.

Mấy câu y nói cốt để cho quần hào Trung Nguyên nghe thấy, có thế thì dù thua dù được từ nay anh hùng hào kiệt cũng sẽ coi Cô Tô Mộ Dung là chỗ sinh tử chi giao.

Quần hùng tuy đã quyết ý rồi nhưng chưa một ai dám xông lên khiêu chiến. Ai cũng biết rằng, đánh nhau sau cùng rồi cũng giết được Kiều Phong nhưng mấy chục người đầu tiên thể nào cũng bỏ mạng, lúc này đột nhiên thấy Mộ Dung Phục thượng trường, ai nấy thở phào nhẹ nhõm, lên tinh thần. Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung hai người vốn dĩ tề danh, Mộ Dung Phục xông ra đánh trước, dẫu không địch nổi thì cũng khiến cho đối phương phải hết sức chống đỡ, hao phí nội lực. Liền theo đó tiếng hò reo vang dậy bốn bề.

Tiêu Phong bỗng thấy Mộ Dung Phục bước ra khiêu chiến, không khỏi kinh ngạc, vòng hai tay ôm quyền tương kiến nói:

- Đã từng nghe anh danh của công tử, hôm nay gặp được cao hiền, quả là thỏa nguyện bình sinh.

Đoàn Dự vội nói:

- Mộ Dung huynh, việc này xem ra ngươi không phải. Đại ca ta mới gặp ngươi lần đầu, vốn không hiềm khích, sao ngươi lại thừa lúc nước đục thả câu? Huống chi lúc người khác nghi oan cho ngươi lại chính đại ca ta vì ngươi mà phân biện?

Mộ Dung Phục cười khẩy một tiếng nói:

- Đoàn huynh nếu muốn tỏ ra anh hùng hảo hán can thiệp vào chuyện bất bình thì cứ việc tiến lên tứ giáo luôn thể.

Y thấy Đoàn Dự cứ luẩn quẩn bên cạnh Vương Ngữ Yên nên đã bực từ lâu, lúc này được dịp nói cho hả tức. Đoàn Dự đáp:

- Ta có bản lãnh gì mà tứ giáo Mộ Dung huynh được? Chỉ có mấy câu công đạo nói ra thôi.

Đinh Xuân Thu bị Tiêu Phong mấy chưởng đánh bật ra thật là bẽ mặt, bao nhiêu tuyệt kỹ của mình chưa có dịp thi thố, lập tức nhảy ra cười ha hả nói:

- Họ Tiêu kia, lão phu thấy ngươi còn trẻ nên lúc nãy mới nhường ngươi ba chiêu, chiêu thứ tư này không nhường nữa đâu nhé!

Du Thản Chi tiến lên nói:

- Họ Trang này đa tạ ngươi cứu được A Tử cô nương, thế nhưng mối thù giết bố, không đội trời chung. Họ Tiêu kia, hôm nay chúng mình giải quyết cho xong.

Huyền Sinh đại sư của phái Thiếu Lâm cũng ngầm truyền hiệu lệnh: “La Hán Đại Trận chặn hết các ngả đường hạ sơn. Tên ác đồ này giết chết Huyền Khổ sư huynh, nhất quyết không để cho

y xuống núi Thiếu Thất lần nữa”.

Tiêu Phong thấy ba đại cao thủ đứng thành thế chân vạc vây quanh mình rồi mà quần tăng Thiếu Lâm thì đông một đoàn, tây một tụm xem ra tưởng chừng tạp loạn không thành đường lối nhưng bên trong ám tàng trận pháp cực kỳ lợi hại, tình hình so với ở Tụ Hiền Trang còn nguy hiểm bội phần. Bỗng nghe mấy tiếng ngựa hí lên bi thảm, mười chín con tuấn mã từng con từng con ngã xuống, miệng sùi bọt mép, chết lăn ra.

Mười tám võ sĩ Khất Đan luôn mồm xí xố, vung đao xuất chưởng, chỉ chốc lát chém chết bảy tám tên môn đệ phái Tinh Tú nhưng cũng có mấy tên chạy được. Thì ra Đinh Xuân Thu tiến lên khiêu chiến, các môn nhân của lão liền chia nhau hạ độc, ám toán tọa kỵ của người Khất Đan để cho Tiêu Phong không thể dựa vào tuấn mã mà xông ra khỏi trùng vi.

Tiêu Phong trong một thoáng thấy con ngựa yêu trước khi chết còn đưa mắt nhìn mình, lộ vẻ thê lương luyến chủ, nghĩ mình cưỡi con ngựa đã lâu, nghìn dặm xuôi nam, sớm tối không rời, ngờ đâu giờ phút này bỏ mạng về tay kẻ gian, ngực sôi lên, nổi máu anh hùng hú một tiếng dài nói:

- Mộ Dung công tử, Trang bang chủ, Đinh lão quái, cả ba vị cùng tiến lên, Tiêu mỗ này há sợ gì đâu?

Ông hận phái Tinh Tú ra tay tàn độc, vù một tiếng phóng chưởng đánh vào Đinh Xuân Thu. Đinh Xuân Thu đã lãnh giáo chưởng lực lợi hại của ông rồi nên hai bàn tay cùng đưa ra đem toàn lực chống đỡ. Tiêu Phong thuận thế kéo một cái, đem chưởng lực của cả mình lẫn người dẫn lệch ra, xiên xiên đánh vào Mộ Dung Phục.

Bản lãnh tối cao siêu của Mộ Dung Phục là môn Đẩu Chuyển Tinh Di để chuyển hoán phương vị đối phương đánh tới quay ngược về bên địch, thế nhưng chiêu của Tiêu Phong lại bao gồm lực đạo của cả hai người quá là hùng hồn, vừa xoay chuyển, không biết ông muốn đánh vào đâu, thành thử không cách nào dẫn được đành phải ngưng vận nội lực, song chưởng đẩy ra, đồng thời nhẹ nhàng vọt về sau ba trượng.

Tiêu Phong hơi nghiêng mình tránh khỏi chưởng lực của Mộ Dung Phục, quát lên một tiếng, chẳng khác gì sét đánh giữa trời, tay phải nhằm Du Thản Chi đấm ra một quyền. Ông thân thể cao to, so với Du Thản Chi hơn hẳn một cái đầu nên quyền đó đánh thẳng vào mặt y. Du Thản Chi vốn sẵn úy kỵ, nghe tiếng quát như sấm rền khiến cho chân tay bủn rủn, quyền của Tiêu Phong lại đến quá nhanh, chưởng đánh Đinh Xuân Thu, tránh đòn Mộ Dung Phục, quyền đả Du Thản Chi tuy có trước có sau thật nhưng ba chiêu đó liền lạc với nhau, nhanh như ánh chớp, Du Thản Chi muốn chống đỡ thì quyền lực đã đến trước mặt. Cũng may y chuyên cần luyện Dịch Cân Kinh nên thể lực tự nhiên sinh ra phản ứng, đầu lập tức ngửa về sau, lộn mèo hai vòng, tránh được cú đấm nghìn cân của Tiêu Phong chỉ trong đường tơ kẽ tóc.

Du Thản Chi thấy mặt mát rượi, nghe quần hùng “Ồ” lên một tiếng, rồi thấy từng mảng như đàn bướm tung vãi khắp nơi, thì ra chiếc mặt nạ Du Thản Chi che trên mặt đã bị quyền của Tiêu Phong đánh tan nát. Người đứng xem thấy mặt bang chủ Cái Bang lồi lồi lõm lõm, chỗ đỏ chỗ đen, mặt mày vằn vện đầy sẹo, ngũ quan méo mó, xấu xí đáng sợ ai nấy đều bở vía.

Tiêu Phong trong ba chiêu đã ép cho ba đại cao thủ phải dạt ra, hào khí dâng lên, thét lớn:

- Mang rượu ra đây!

Một tên võ sĩ Khất Đan liền cởi trên lưng một con tuấn mã đã chết ra một túi da, rảo bước đi tới, hai tay dâng lên. Tiêu Phong mở nút bình, cầm túi giơ cao lên, hơi nghiêng xuống, một dòng rượu trắng chảy ồng ọc xuống. Ông ngửa cổ uống ừng ực không ngừng.

Chiếc bình đựng đầy rượu, ít ra cũng phải hai chục cân, nhưng Tiêu Phong uống một hơi cạn sạch không còn một giọt. Chỉ thấy bụng ông hơi phồng lên một tí nhưng mặt vẫn đen đủi như bình thời không có vẻ gì say cả. Quần hùng còn đang ngơ ngác, Tiêu Phong phất tay phải một cái, mười bảy tên võ sĩ còn lại người nào cũng cầm một bầu rượu mang đến trước mặt.

Tiêu Phong nói với mười tám tên võ sĩ:

- Này các huynh đệ, vị Đại Lý Đoàn công tử đây, là anh em kết nghĩa của ta. Hôm nay chúng mình bị hãm trong trùng vi, quả bất địch chúng, thế quả khó mà thoát thân.

Ông mới rồi cùng bọn Mộ Dung Phục trao đổi một chiêu, tuy đã chiếm được thượng phong, nhưng cũng biết ba đại cao thủ đều là những người thân mang tuyệt kỹ, ba người đánh một, mình ắt không thể địch nổi, huống chi ngoài những kẻ đang hầm hè kia bên cạnh còn hàng nghìn hàng trăm hào kiệt đứng chờ sẵn đó.

Ông nắm tay Đoàn Dự nòi:

- Huynh đệ, ta với ngươi sống chết có nhau, quả không uổng một trường kết nghĩa, chết cũng được mà sống cũng được, chúng mình uống với nhau một trận cho thống khoái đã nào!

Đoàn Dự bị hào khí của ông khích động, cũng cầm ngay lấy bao da nói:

- Phải lắm, đang muốn cùng đại ca uống một phen đây.

Từ đám tăng nhân Thiếu Lâm một người mặc áo màu tro chạy ra, dõng dạc nói:

- Đại ca, tam đệ, hai người uống rượu, sao không rủ ta?

Người đó chính là Hư Trúc. Y ở trong đám đông thấy Tiêu Phong cưỡi ngựa chạy lên, quả nhiên anh khí hơn người, coi quần hùng chẳng đáng vào đâu, không khỏi sờn lòng, lại thấy Đoàn Dự nghĩ tình kết nghĩa, nguyện cùng nhau chết chung một chỗ, nhớ tới hôm trước trên ngọn Phiêu Miểu cùng Đoàn Dự kết bái, cũng đã từng đem cả Tiêu Phong vào. Đại trượng phu một lời nói ra, sinh tử chẳng nề, nghĩ đến hào khí khẳng khái cùng Đoàn Dự một trận say mèm nơi cung Linh Thứu, bao nhiêu an nguy sinh tử, thanh qui giới luật, bèn bỏ hết qua một bên.

Tiêu Phong chưa từng gặp Hư Trúc bao giờ, bỗng nghe y gọi mình “đại ca” không khỏi sững sờ. Đoàn Dự bèn bước qua cầm tay Hư Trúc, nói với Tiêu Phong:

- Đại ca, đây là kết nghĩa ca ca của tiểu đệ. Khi y xuất gia pháp danh là Hư Trúc, hoàn tục gọi là Hư Trúc Tử. Khi hai người chúng em kết bái cũng có để luôn cả đại ca vào. Nhị ca, mau mau bái kiến đại ca.

Hư Trúc lập tức tiến lên, quì xuống rập đầu nói:

- Đại ca ở trên, tiểu đệ khấu đầu ra mắt.

Tiêu Phong mỉm cười, nghĩ thầm: "Nghĩa đệ ta có phần gàn dở nên khi cùng người kết bái đem luôn cả ta vào. Ta sống chết trong khoảnh khắc, tình thế cực kỳ hung hiểm, vậy mà người này không sợ nguy nan, dám xông ra, đủ biết là bậc đại trượng phu, hảo hán tử trọng nghĩa khinh sinh. Tiêu Phong được kết nghĩa với những người như thế này, quả không uổng một đời".

Ông lập tức quì xuống nói:

- Huynh đệ, Tiêu mỗ được kết nghĩa với một bậc anh hùng hảo hán như ngươi, quả thật vui mừng.

Hai người lạy nhau tám cái, ngang nhiên trước mặt anh hùng thiên hạ kết nghĩa kim lan. Tiêu Phong không biết Hư Trúc thân mang võ công tuyệt thế, thấy y chỉ là một tăng nhân thấp kém trong phái Thiếu Lâm, đoán chừng võ công hữu hạn nhưng dám khẳng khái phó nghĩa, nếu như bảo y đứng tránh sang một bên e rằng coi thường y quá, bèn cầm túi da nói:

- Hai vị huynh đệ, mười tám võ sĩ Khất Đan đây đối với ca ca trung thành son sắt, lúc bình thời đối xử với nhau chẳng khác gì chân tay, tất cả cùng uống một trận cho đã đời rồi ra tay đại sát.

Ông mở nắp túi da, uống một ngụm lớn, giao bình rượu cho Hư Trúc. Hư Trúc trong lòng máu nóng dâng lên, còn coi ngũ giới lục giới, thất giới bát giới cửa Phật ra gì nữa, cũng cầm túi da lên uống một ngụm, giao cho Đoàn Dự. Đoàn Dự uống một ngụm rồi, giao lại cho một võ sĩ Khất Đan. Các võ sĩ liền cùng cầm túi da lên uống một mạch cho thỏa chí.

Hư Trúc nói với Tiêu Phong:

- Đại ca, gã Tinh Tú Lão Quái kia làm hại sư phụ, sư huynh môn phái sau của đệ, lại làm hại thái sư thúc Huyền Nạn, Huyền Thống đại sư thuộc môn phái trước của đệ là phái Thiếu Lâm. Huynh đệ muốn báo thù.

Tiêu Phong trong bụng lạ lùng hỏi:

- Ngươi ...

Chưa nói được tiếng thứ hai, Hư Trúc song chưởng vù vù, đã đánh về phía Đinh Xuân Thu. Tiêu Phong thấy y chưởng pháp tinh kỳ, nội lực hồn hậu, không khỏi vừa mừng rỡ, vừa ngạc nhiên nghĩ thầm: "Thì ra nhị đệ võ công ghê gớm như thế, quả thật không thể ngờ được". Ông cũng quát lên:

- Coi quyền đây!

Vù vù hai tiếng, chia ra đấm vào Mộ Dung Phục và Du Thản Chi. Du Thản Chi và Mộ Dung Phục chia ra xuất chiêu chống đỡ. Mười tám tên võ sĩ Khất Đan biết được tâm ý chúa công, liền chia ra vây quanh Đoàn Dự hộ vệ.

Hư Trúc sử dụng Thiên Sơn Lục Dương Chưởng múa tít lên, liên tiếp tấn công. Đinh Xuân Thu hôm đó lẻn vào căn nhà gỗ dùng Tam Tiếu Tiêu Dao Tán ám hạ độc thủ Tô Tinh Hà và Hư Trúc, Tô Tinh Hà trúng độc bỏ mạng nhưng Hư Trúc vẫn không sao, Đinh Xuân Thu đối với y e dè sợ sệt thầm, nên lúc này không dám sử dụng độc công, sợ Hư Trúc đẩy chất độc ngược trở về mình, hại người không xong lại vạ cho mình, bèn đem chưởng pháp bản môn ra đối phó, nghĩ thầm: "Thằng trọc này giải được thế cờ Trân Lung, ắt đã được lão tặc truyền thụ, trở thành

chưởng môn phái Tiêu Dao. Lão tặc quỉ kế đa đoan, thể nào chẳng ngầm an bài kế sách hại ta trong đó, mình phải hết sức đề phòng mới được".

Võ công phái Tiêu Dao cốt ở chỗ nhẹ nhàng phiêu dật, nhàn nhã thanh thoát, Đinh Xuân Thu cùng Hư Trúc một khi giao thủ rồi người ta chỉ thấy một bên đồng nhan bạch phát, như thể thần tiên, một bên tay áo phất phơ, đi mây về gió. Hai bên cứ vừa chạm vào nhau thì lại dang ra, chẳng khác gì một đôi bướm giữa muôn hoa, chập chờn bất định, hai chữ "tiêu dao" phát huy đến cùng cực.

Quần hùng đứng xem phần nhiều chưa từng thấy võ công phái Tiêu Dao bao giờ, khiến cho ai nấy tâm hồn bay bổng, nghĩ thầm: "Hai người này chiêu nào cũng đầy hung hiểm, tấn công vào nơi yếu hại của địch nhân, vậy mà tư thức sao lại thanh nhã dễ coi, chẳng khác gì đang múa. Cái lối chưởng pháp nặng mà tợ nhẹ, tiêu sái như ý quả mình chưa thấy bao giờ, không hiểu đó là công phu chi vậy? Tên gọi ra sao?".

Ở bên kia Tiêu Phong một mình đánh với Mộ Dung Phục và Du Thản Chi, mười chiêu đầu tiên hơi thắng thế một chút, thế nhưng đến mười chiêu sau, thấy Du Thản Chi mỗi quyền đấm ra, mỗi chưởng đánh ra đều chứa đầy khí âm hàn. Tiêu Phong còn phải dùng toàn lực chống đỡ Mộ Dung Phục, Du Thản Chi tiếp tục tấn công, không khỏi khí lạnh phả vào người, khó mà chịu nổi. Khi đó Băng Tàm hàn độc trong người Du Thản Chi đã được nội công Dịch Cân Kinh bồi dưỡng, chính tà hỗ trợ, thủy hỏa đắp đổi đã trở thành một môn nội công lợi hại vào bậc nhất thiên hạ, lại thêm Mộ Dung Phục sử dụng Đẩu Chuyển Tinh Di áo diệu khôn lường, khiến cho Tiêu Phong đấu với hai đại cao thủ, so với hôm trước ở Tụ Hiền Trang cùng hàng trăm hảo hán võ lâm giao chiến cũng hung hiểm chẳng khác gì.

Thế nhưng ông vốn người thần võ, vào cảnh ngộ càng bất lợi, dũng lực tiềm ẩn trong người càng có dịp phát dương, dùng chưởng lực dương cương số một thiên hạ là Hàng Long Thập Bát Chưởng đánh ra, khiến cho Mộ Dung Phục và Du Thản Chi không có cách gì đến gần mà hàn độc Băng Tàm cũng không thể vào người ông được. Thế nhưng Tiêu Phong phát chưởng như thế, nội lực tiêu hao rất nhiều về sau thể nào chưởng lực cũng phải suy giảm.

Du Thản Chi không nhìn ra yếu quyết bên trong nhưng Mộ Dung Phục thì rõ như ban ngày, biết rằng cứ đấu tiếp thì mình và gã Trang bang chủ kia chỉ cần giữ cho được nửa giờ, về sau thể nào cũng chiếm thượng phong. Thế nhưng Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung vốn dĩ tề danh, hôm nay lần đầu trước mặt quần hùng giao đấu, bên mình phải nhờ bang chủ Cái Bang tương trợ, dù có giết được Tiêu Phong thì Nam Mộ Dung hiển nhiên không bằng được Bắc Kiều Phong rồi.

Mộ Dung Phục trong bụng tính toán mấy lượt, nghĩ thầm: "Hưng phục mới là chuyện lớn, tiếng tăm chỉ là chuyện nhỏ. Nếu ta giúp cho anh hùng võ lâm Trung Nguyên trừ được một tên đại hại thì bao nhiêu hào kiệt Đại Tống dù quen biết hay không, ai nấy cũng sẽ hoài ân cảm đức, xem ra cái chức võ lâm minh chủ, chẳng vào tay mình thì còn tay ai? Khi đó chỉ cần giơ tay hô một tiếng, việc khôi phục Đại Yên có cơ thành tựu. Huống chi khi đó Kiều Phong chết rồi, dẫu Nam Mộ Dung có không bằng Bắc Kiều Phong thì cũng đã là chuyện đã qua".

Y lại nghĩ sang: "Sau khi giết được Kiều Phong rồi, Trang Tụ Hiền sẽ thành đại địch, nếu như chức võ lâm minh chủ bị y đoạt mất, mình ngược lại phải nghe lệnh của hắn thì thật là đại đại bất ổn". Thành thử khi ra chiêu phát chưởng, Mộ Dung Phục ngầm giữ lại vài phần nội lực, để phần lớn bắt Du Thản Chi phải chịu. Mộ Dung Phục thân pháp tinh kỳ, người đứng xem không

một ai nhìn ra được.

Chỉ trong giây lát, ba người qua qua lại lại trao đổi đến hơn trăm chiêu. Tiêu Phong luôn luôn sử dụng xảo kình dụ cho Du Thản Chi mắc hỡm. Du Thản Chi rất ít kinh nghiệm, mấy lần suýt nữa vào tròng, may được Mộ Dung Phục ở bên lo liệu, hóa giải kịp thời nhưng những chưởng lực cương mãnh vô tỉ của Tiêu Phong thì Du Thản Chi vẫn phải đem toàn lực nội công thâm hậu ra mới chống đỡ nổi.

Đoàn Dự đứng trong vòng vây của mười tám võ sĩ Khất Đan, thấy nhị ca từng bước từng bước lấn lướt, không bị hạ phong chút nào, còn phía đại ca một đánh hai, tuy nhiên thần uy lẫm lẫm nhưng chưởng nào chưởng nấy tựa như cuồng phong gầm hú, cát chạy đá bay, xem ra khó mà được lâu, nghĩ bụng: “Ta mồm loa mép giải lúc nào cũng bảo cùng hai vị ca ca chịu chung hoạn nạn, đến khi có việc lại trốn giữa đám đông, để cho người ta bảo hộ thì còn nói gì là nghĩa khí? Nói gì đồng sinh cộng tử? Đằng nào thì cũng chết, lão tam này thật chẳng ra trò trống gì. Ta tuy không có chút võ công gì thật, nhưng dùng Lăng Ba Vi Bộ quấy phá Mộ Dung Phục một phen, để cho đại ca rảnh tay đánh bại gã Trang bang chủ xấu xí kia trước, thế cũng hay lắm”.

Chàng suy nghĩ đã quyết, lách người lòn ra khỏi vòng vây của mười tám gã võ sĩ Khất Đan, lớn tiếng nói:

- Mộ Dung công tử, ngươi và đại ca ta tề danh, đáng ra phải đánh tay đôi với đại ca ta mới phải, sao lại để người tương trợ mới ráng mà chống đỡ nổi? Nếu quả miễn cưỡng bình thủ, chẳng thấy ê mặt với thiên hạ hay sao? Mau mau ra đây, nếu ngươi có giỏi thì đánh ta một quyền xem nào.

Nói xong thân hình lạng một cái, lẻn ra sau lưng, giơ tay chộp vào cổ Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục thấy y đến nhanh như chớp, xoay tay đánh ngược lại một chưởng, vả trúng ngay mặt chàng, má bên phải Đoàn Dự lập tức sứt da chảy máu, đau đến ứa nước mắt. Lăng Ba Vi Bộ của chàng vốn dĩ thần diệu, khi thi triển ra, người nào muốn đánh trúng người chàng thật khó bằng trời, thế nhưng đây là lần đầu chàng ra tay đánh người khác. Chàng đưa tay quờ quạng chụp một cái, làm sao trúng được một người võ công tuyệt đỉnh là Cô Tô Mộ Dung? Bị y đánh ngược lại một chưởng, Đoàn Dự lại không biết tránh né, thành thử vỡ mày vỡ mặt đau không sao kể xiết.

Thế nhưng bàn tay Mộ Dung Phục chỉ lướt qua mặt chàng, bỗng thấy nội lực tuôn ra ngoài, rồi không còn tung tích gì cả, bàn tay cánh tay lập tức tê đi, giật mình kinh hãi: “Môn yêu thuật của phái Tinh Tú nổi tiếng thiên hạ tiểu tử này cũng học được rồi, mình phải cẩn thận”. Y bèn chửi:

- Tiểu tử họ Đoàn kia, ngươi đầu nhập phái Tinh Tú bao giờ thế?

Đoàn Dự ngơ ngác:

- Ngươi nói ...

Chưa dứt lời, ngờ đâu Mộ Dung Phục đá ra một cái khiến chàng lộn mèo. Mộ Dung Phục cũng không nghĩ mình đánh lén một cái lại dễ dàng đến thế, trong bụng mừng thầm, lập tức nhảy tới, chân phải đạp lên ngực Đoàn Dự, quát lớn:

- Ngươi muốn sống hay muốn chết?

Đoàn Dự nghiêng đầu qua thấy Tiêu Phong còn đang ác đấu với Trang Tụ Hiền, nghĩ bụng nếu mình nói bướng, y sẽ giết mình ngay, rồi lại rảnh tay tương trợ cho Trang Tụ Hiền, đại ca sẽ lại

khó khăn nên phải cùng y diên trì được chút nào hay chút nấy, liền đáp:

- Chết thì có gì thú? Đương nhiên là sống trên cõi đời so ra vẫn hơn chứ.

Mộ Dung Phục thấy Đoàn Dự đến nước này vẫn còn nói bông lơn, sầm mặt xuống, quát:

- Nếu muốn sống thì ...

Y định bảo Đoàn Dự lạy mình một trăm cái cho y nhục nhã một phen trước đông người, nhưng chợt nghĩ ra y có bộ pháp xảo diệu, nếu thả ra thật chẳng dễ gì bắt lại, liền đổi giọng nói:

- ... gọi ta một trăm tiếng "ông ơi!".

Đoàn Dự cười nói:

- Ngươi chỉ hơn ta vài tuổi, làm sao là ông nội ta được? Nghe thối bỏ mẹ.

Mộ Dung Phục đánh vù ra một chưởng, trúng ngay bên cạnh đầu Đoàn Dự, lập tức bụi đất bay mù mịt, đất hằn thành một cái vũng, nếu chỉ nhích sang vài phân thì đầu Đoàn Dự sẽ nát nhừ. Mộ Dung Phục lại quát:

- Có gọi không thì bảo?

Đoàn Dự nghiêng đầu qua, tránh đất đá văng vào mặt, trong chớp mắt thấy đằng xa Vương Ngữ Yên đứng cạnh Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác, đôi mắt đăm đăm nhìn mình nhưng vẻ mặt không một chút gì quan thiết, hiển nhiên trong lòng nàng đang nghĩ chẳng qua là: "Biểu ca có giết Đoàn công tử không nhỉ?". Nếu biểu ca nàng có giết Đoàn Dự chăng nữa, nàng cũng chẳng có gì phải thương tâm.

Chàng vừa thấy vẻ mặt Vương Ngữ Yên, đột nhiên trong lòng chán nản, chỉ mong sao lập tức chết dưới tay Mộ Dung Phục, để khỏi phải chịu mối tương tư dày vò, bèn ảo não đáp:

- Sao ngươi không gọi ta một trăm tiếng "ông ơi" đi?

Mộ Dung Phục giận quá, giơ chưởng phải lên, nhắm thẳng ngay mặt Đoàn Dự đánh xuống, bỗng thấy hai bóng người bay vụt đến như tên. Một người kêu lên:

- Đừng hại con ta!

Một người kêu lên:

- Đừng hại sư phụ ta!

Hai người tuy nhanh thật nhưng thế đến không thể nào cản kịp chưởng lực đánh xuống Đoàn Dự. Có điều Đoàn Chính Thuần và Nam Hải Ngạc Thần đều là những nhân vật võ công cực cao, hai luồng chưởng lực trước sau đánh vào chỗ yếu hại của Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục nếu không thu về chống đỡ, chưởng của y tuy đánh chết Đoàn Dự thật nhưng chính mình cũng bị trọng thương. Y lập tức rút tay phải về, gạt song chưởng của Đoàn Chính Thuần ra, tay trái khua lên một vòng sau lưng, hóa giải thế đánh của Nam Hải Ngạc Thần. Ba người chưởng lực chạm nhau, đều kinh hãi thấy đối phương võ công quả là ghê gớm. Đoàn Chính Thuần nóng lòng giải cứu con yêu, ngón tay trỏ bên phải dùng Nhất Dương Chỉ điểm ra,

chiêu số đã quang minh chính đại mà nội lực lại hùng hồn.

Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Biểu ca cẩn thận, đây là Nhất Dương Chỉ của nhà họ Đoàn Đại Lý, không nên khinh địch.

Nam Hải Ngạc Thần rống lên ồ ồ:

- Con bà ngươi chứ, cái gã sư phụ bỏ mẹ của ta tuy chẳng ra đếch gì, nhưng cũng là thầy của Nhạc lão nhị. Ngươi đánh sư phụ ta thì có khác gì đánh Nhạc lão nhị? Nếu như sư phụ ta tham sống sợ chết, gọi ngươi một tiếng ông ơi, thì Nhạc lão nhị này từ nay còn ra cái giống gì nữa? Gặp ngươi biết gọi là gì cho phải? Chẳng phải là ngươi cao hơn ta đến ba bậc hay sao? Hóa ra ta thành thằng chắt rồi còn gì? Thế quả khinh người quá đỗi, hôm nay ta phải sống mái với ngươi.

Y mồm thì chửi rủa, tay lấy ngạc chủy tiễn ra, cắt bên trái, cắt bên phải, không ngừng xông vào Mộ Dung Phục. Y bình sinh sợ nhất là chuyện vai vế phải đứng dưới người, ngay trong Tứ Đại Ác Nhân mà cái tiếng lão nhị, lão tam cũng đã tranh giành với Diệp Nhị Nương. Hôm nay nếu như Đoàn Dự gọi Mộ Dung Phục một tiếng ông ơi, Nam Hải Ngạc Thần sẽ biến thành "thằng chắt" thì còn làm sao mà ngóc đầu lên nổi, thà đầu rơi xuống đất còn hơn chứ cái tiếng "chắt" không thể nào chịu nổi.

Mộ Dung Phục không biết y xí xố cái gì, chân phải vẫn đạp trên Đoàn Dự, hai tay chia ra đánh hai người. Sách giải đến hơn chục chiêu, thấy Nam Hải Ngạc Thần tuy có một món binh khí lợi hại nhưng lại dễ đối phó, còn Nhất Dương Chỉ của Đoàn Chính Thuần không thể coi thường, thành thử y chính diện chăm chú đấu với Đoàn Chính Thuần, còn dư lực mới hóa giải ngạc chủy tiễn, thỉnh thoảng mới dùng một hai chiêu đánh ép cho Nam Hải Ngạc Thần phải nhảy ra ngoài vài trượng tránh né.

Đoàn Dự bị y đạp xuống, cố gắng dãy dụa định nhỏm lên nhưng làm sao nổi? Đoàn Chính Thuần thấy con bị chế ngự, nghĩ thầm chân y chỉ cần nhấn xuống một cái, nhi tử ắt sẽ hộc máu chết ngay, trước mắt phải làm cách nào tốc chiến, cốt sao cứu được con ra đã rồi tính sau, nên thi triển Nhất Dương Chỉ vù vù đánh ập vào. Bỗng nghe có tiếng người eo éo nói:

- Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn Đại Lý vốn dĩ khí tượng sâm nghiêm, ung dung tiêu mục, trong cái uy mãnh vẫn không mất phong độ đế vương. Xem cái bộ ngươi đánh thí mạng như đứa ăn mày chưa có túi nào, sao gọi là Nhất Dương Chỉ được? Ha ha, ha ha, thế chẳng phải là để cho người ta coi rẻ họ Đoàn Đại Lý hay sao?

Đoàn Chính Thuần nghe tiếng chính là kẻ đại đối đầu Đoàn Diên Khánh, câu nói của y vốn chẳng sai, nhưng ái tử bị nạn, trong bụng rối bời, còn hơi sức đâu mà lo chuyện khí tượng ung dung, với chẳng phong độ vương giả? Nhất Dương Chỉ tung ra mỗi lúc một nặng, lúc này biến thành độc địa có thừa mà trầm ổn không đủ, vừa lúc một chỉ điểm ra, Mộ Dung Phục lại nhích tới, nghe soẹt một tiếng, điểm trúng ngay xương đòn gánh Nam Hải Ngạc Thần.

Nam Hải Ngạc Thần kêu oai oái, chửi:

- Con bà ...

Nghe tiếng loảng xoảng, ngạc chủy tiễn tuột tay, rơi xuống trúng ngay ống quyển. Y vừa đau

vừa tức, đang định ngoạc mồm rủa xả nhưng lại nghĩ ra: “Y là ông già của sư phụ, nếu ta chửi y, có phải làm loạn bối phận hay sao? Người này giết thì được nhưng không thể chửi, sau này nếu có cơ duyên, ta cắt soẹt cái đầu lâu y đi là xong …”.

Ngay khi đó, Mộ Dung Phục nhân lúc Đoàn Chính Thuần đánh nhầm đối thủ, tâm thần hơi nhãng, ngón tay giữa bên trái đâm ra, nhanh như điện điểm trúng ngay huyệt Trung Đình trên ngực Đoàn Chính Thuần.

Huyệt Trung Đình nằm bên dưới huyện Đãn Trung một tấc sáu phân. Huyệt Đãn Trung là khí hải của toàn thân, hội tụ của bách tức, hết sức trọng yếu, bị địch điểm trúng rồi, lập tức khí tức đóng chặt. Mộ Dung Phục biết đối phương tài giỏi, nếu như điểm được vào huyệt Đản Trung thì mới xong nhưng dẫu lệch ra như thế, Đoàn Chính Thuần cũng thấy ngực đau nhói, nội tức khó mà vận lên được.

Vương Ngữ Yên thấy biểu ca xuất chỉ trúng địch thủ rồi, vỗ tay reo lên:

- Biểu ca, chiêu Dạ Xoa Thám Hải đó hay quá!

Đúng ra phải điểm trúng biển khí ở huyệt Đãn Trung mới gọi là Dạ Xoa Thám Hải, nhưng nàng đối với ý trung nhân không khỏi vài phần rộng lượng, tuy chiêu dó còn sai một tấc sáu phân nhưng cũng nhập nhằng gọi là Dạ Xoa Thám Hải.

Mộ Dung Phục cũng biết chiêu này không điểm trúng yếu huyệt của địch, lập tức giáng thêm một đòn, hữu chưởng đánh ra, trúng ngay ngực Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần chưa kịp đổi hơi, không cách gì chống đỡ bị Mộ Dung Phục đánh mạnh một cái, một ngụm máu tươi hộc ra. Ông lo cho con nên vẫn không chịu lùi lại, vội vàng vận khí thì chiêu thứ hai của Mộ Dung Phục đã đánh tới.

Đoàn Dự đang bị đè dưới chân Mộ Dung Phục bỗng thấy phụ thân hộc máu mồm, chưởng thứ hai của Mộ Dung Phục lại đánh tiếp, trong lòng hoảng hốt, ngón tay trỏ bên phải chỉ vào y kêu lên:

- Sao dám đánh cha ta?

Trong cơn nguy cấp, nội lực tự nhiên theo ngón tay trỏ bật ra chính là Thương Dương Kiếm trong Lục Mạch Thần Kiếm, chỉ soẹt một tiếng, cánh tay áo của Mộ Dung Phục đã bị vô hình kiếm khí cắt đứt, kế đó kiếm khí đụng vào chưởng lực của Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục chỉ thấy cánh tay tê rần, giật mình kinh hãi, vội vàng nhảy lùi lại.

Đoàn Dự được tự do rồi, lập tức nhỏm ngay lên, ngón tay út bên trái điểm ra, dùng chiêu Thiếu Trạch Kiếm bắn thẳng vào y. Mộ Dung Phục vội vung tay trái lên nghinh địch, soẹt soẹt hai tiếng, tay áo bên trái cũng bị kiếm khí cắt đứt. Đặng Bách Xuyên kêu lên:

- Công tử cẩn thận, đây là vô hình kiếm khí, dùng binh khí nhé?

Y rút kiếm khỏi bao, xoay cán kiếm lại ném cho Mộ Dung Phục. Đoàn Dự nghe thấy Vương Ngữ Yên reo hò khi Mộ Dung Phục đánh ngã cha mình, trong bụng đau xót, nội lực cuồn cuộn tuôn ra, cùng một lúc Thiếu Thương, Thương Dương, Trung Xung, Quan Xung, Thiếu Xung, Thiếu Trạch lục mạch kiếm pháp tung hoành múa may, tùy tâm ứng thủ tưởng như có thần nhập vào.

Hồi 42(a) - Lão Ma Tiểu Xú - Khởi Khảm Nhất Kích

Thầy trò chiêng trống khua vang,

Gặp bùa sinh tử cũng hàng mà thôi.

Bao năm che lấp chuyện đời,

Mây tan trăng tỏ biết người biết ta.

o O o

Mộ Dung Phục bắt được trường kiếm Đặng Bách Xuyên ném cho, lên tinh thần, lập tức sử dụng kiếm pháp gia truyền của họ Mộ Dung, chiêu chiêu liên miên bất tuyệt, chẳng khác gì nước chảy mây trôi, chỉ trong phút chốc một màn kiếm quang đã bao quanh toàn thân. Nhân sĩ võ lâm xưa nay chỉ nghe tiếng nhà Mộ Dung võ công uyên bác, mọi nhà mọi phái không đâu không biết, đâu có ngờ kiếm pháp tinh diệu đến thế.

Thế nhưng chiêu số của Mộ Dung Phục dù cho lợi hại cách nào cũng không sao tiến được đến gần Đoàn Dự trong vòng một trượng. Chỉ thấy Đoàn Dự hai tay chỉ chỉ trỏ trỏ đã ép cho Mộ Dung Phục phải nhảy lên hụp xuống, né đông tránh tây. Đột nhiên nghe cách một tiếng, trường kiếm trong tay Mộ Dung Phục đã bị vô hình kiếm khí của Đoàn Dự chấn gãy thành hai ba chục mảnh vụn chừng một tấc, bay tung tóe lên không, ánh tà dương chiếu vào, lấp lánh từng điểm trắng xóa.

Mộ Dung Phục hết sức kinh hãi nhưng không hoảng loạn, tả chưởng vội vàng đánh ra, biến những mảnh kiếm gãy kia thành ám khí, dùng thủ pháp Mãn Thiên Hoa Vũ bắn ra. Đoàn Dự kêu lên: “Ối trời!”, chân tay cuống quít không biết làm sao đành nằm mọp xuống đất khiến những mảnh kiếm gãy bay xớt ngang đầu chàng. Cao thủ tỉ võ mà như ra chiêu “chó ăn phân” thế kia thật là bẽ mặt, khó coi biết bao. Mộ Dung Phục tuy trường kiếm gãy rồi nhưng chuyển bại thành thắng, tiêu sái ung dung, so ra còn nở mày nở mặt hơn Đoàn Dự.

Phong Ba Ác kêu lên:

- Công tử, tiếp đao!

Y liền cầm đơn đao trong tay ném tới. Mộ Dung Phục cầm đao rồi, thấy Đoàn Dự đứng lên bèn cười nói:

- Cái chiêu “Ác Cẩu Ngật Xí” của Đoàn huynh có phải là tuyệt kỹ gia truyền của họ Đoàn Đại Lý hay chăng?

Đoàn Dự ngẩn người đáp:

- Không phải!

Ngón út tay phải điểm tới, một chiêu Thiếu Xung Kiếm đâm ra. Mộ Dung Phục múa đao để

ngự, chỉ thấy y lúc thì sử dụng Ngũ Hổ Đoạn Môn Đao, lúc thì Bát Quái Đao nhưng chỉ vài chiêu lại đổi qua Lục Hợp Đao, trong khoảnh khắc đã liên tiếp sử dụng tám chín lộ đao pháp, lộ nào cũng đến chỗ cùng yếu thâm sâu, hiển hiện được cái tinh nghĩa của nó, những danh gia sử đao đứng ngoài ai nấy đều phải tấm tắc.

Thế nhưng tuy đao pháp của y tinh kỳ thật, thủy chung vẫn không sao đến sát Đoàn Dự được. Đoàn Dự dùng một chiêu Thiếu Xung Kiếm trừ trái vòng qua, đụng phải đao của Mộ Dung Phục, nghe keng một tiếng, thanh đao sắc bén đó đã gãy đôi.

Công Dã Can liền thẩy một cái, hai ngọn phán quan bút đã bay tới tay Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục vứt chiếc đao gãy xuống, bắt lấy phán quan bút ra chiêu điểm huyệt, đầu bút vùn vụt tiếng gió, đủ biết trong đó có chứa nội lực. Đoàn Dự đánh đến hơn trăm chiêu rồi, nỗi sợ trong lòng dần dần biến mất, nhớ lại nội công tâm pháp bá phụ và Khô Vinh đại sư truyền cho, sáu luồng thần kiếm sử dụng càng lúc càng nhuần nhuyễn, tròn trịa. Bỗng nghe Tiêu Phong nói:

- Tam đệ, Lục Mạch Thần Kiếm của chú chưa được thuần thục, sáu luồng kiếm khí cùng sử dụng, khi thay qua đổi lại không khỏi có chỗ sơ hở, thành thử đối phương thừa cơ tránh được. Hiền đệ chỉ sử dụng một ngọn kiếm pháp xem sao.

Đoàn Dự đáp:

- Dạ, đa tạ đại ca chỉ điểm.

Chàng liếc qua thấy Tiêu Phong khoanh tay đứng bên cạnh, ra vẻ nhàn nhã, Trang Tụ Hiền nằm lăn dưới đất, hai chân gãy lìa, lớn tiếng rên rỉ. Thì ra Tiêu Phong giảm được một cường địch là Mộ Dung Phục, đơn đả độc đấu với Du Thản Chi, lập tức hơn hẳn, chỉ cùng y đấu thêm mấy chiêu, song chưởng chạm nhau đều lạnh run lên, hàn khí nhập thể, thực là khó chịu, lập tức vù vù đánh luôn mấy cái, nhân lúc Du Thản Chi đem toàn lực chống đỡ liền đá quét ngang.

Sở trường của Du Thản Chi là Băng Tàm hàn độc và nội công Dịch Cân Kinh còn công phu quyền cước toàn học của A Tử, hết sức tầm thường, chỉ thấy chân đau nhói, lách cách một tiếng, hai bên đùi đều gãy, ngã lăn quay ra. Tiêu Phong nghiêm nghị nói:

- Cái Bang xưa nay vốn lấy nhân hiệp làm đầu, ngươi thân là chủ một bang, sao lại cùng bọn Tinh Tú yêu nhân cá mè một duộc? Chẳng phải làm ô danh mấy trăm năm qua của Cái Bang hay sao?

Du Thản Chi sở dĩ được làm bang chủ Cái Bang đều do võ công hơn người, còn như kiến thức khí độ không đủ để bang chúng kính phục, huống chi lại đeo mặt nạ, thần thần bí bí, thập thà thập thò, chuyện gì cũng do A Tử và Toàn Quan Thanh sai sử, bọn ăn mày vốn đã bất mãn từ lâu. Hôm nay lại liên tục chộp chết đệ tử bản bang, khấu đầu trước Đinh Xuân Thu, gia nhập môn hạ phái Tinh Tú, người trong Cái Bang không còn coi y là bang chủ nữa.

Tiêu Phong đá gãy hai chân y rồi, bọn ăn mày mừng thầm trong bụng, chẳng một ai tiến ra tương trợ. Toàn Quan Thanh và một số ít phe cánh của y tuy có ý muốn ra cứu viện nhưng thấy Tiêu Phong uy phong lẫm lẫm, dại gì mà ra nạp mạng?

Tiêu Phong đánh ngã Du Thản Chi xong đứng xem Hư Trúc đấu với Đinh Xuân Thu có chừng thắng thế, Đoàn Dự tuy biết Lục Mạch Thần Kiếm, có lúc tinh xảo, có lúc lại thật vụng về, bao nhiêu cơ hội thắng lại để vuột mất nên nhịn không nổi phải lên tiếng chỉ điểm.

Đoàn Dự vừa nghiêng đầu nhìn Tiêu Phong và Du Thản Chi hai người, tinh thần hơi nhãng ra, Lục Mạch Thần Kiếm lập tức có chỗ sơ hở, Mộ Dung Phục hết sức tinh tế, tay trái vung ra, một thanh phán quan bút bay vụt ra như gió bắn thẳng vào ngực Đoàn Dự, xem chừng thủng ngực đến nơi. Đoàn Dự thấy thế bay của phán quan bút thật đáng sợ, chân tay luống cuống kêu lên:

- Đại ca, hỏng rồi!

Tiêu Phong từ bên cạnh đánh ra một chiêu Hiện Long Tại Điền, phán quan bút bị chưởng phong đánh giạt đi, cán cong vòng nên bay sượt qua đầu Đoàn Dự rồi quay ngược trở về Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục vội vàng vung đơn bút trong tay gạt ra, nghe keng một tiếng, hai bút chạm nhau, chấn động khiến cánh tay ê ẩm. Y không để cho cây bút cong rơi xuống liền vươn tay trái chộp lấy múa lên thành ra đơn câu câu pháp.

Quần hùng thấy chưởng lực Tiêu Phong mạnh như thế, lại thấy Mộ Dung Phục ứng biến thật nhanh, câu pháp tinh kỳ, nhịn không nổi lớn tiếng reo hò, biết hôm nay được coi những kỳ tài đương thế ra tay, quả thực đại khai nhãn giới, không uổng công một chuyến du hành lên núi Thiếu Thất.

Đoàn Dự thoát được cái họa bút xuyên qua ngực, vội giơ ngón tay cái lên sử động Thiếu Thương kiếm pháp. Lộ kiếm pháp này đóng mở rộng rãi, khí mạch hoằng vĩ, mỗi kiếm đâm ra đều như trời long đất lở, gió táp mưa sa, Mộ Dung Phục một bút một câu xem chừng khó bề chống đỡ. Đoàn Dự được Tiêu Phong chỉ điểm nên chỉ sử dụng một đường Thiếu Thương kiếm pháp, quả nhiên kết cấu nghiêm cẩn không còn chút sơ hở nào.

Vốn dĩ Lục Mạch Thần Kiếm sáu đường kiếm pháp đắp đổi tới lui, uy lực so với một đường mạnh mẽ gấp bội, thế nhưng Đoàn Dự không biết yếu quyết bên trong, sử dụng một đường lại thành thục hơn, nên chỉ hơn một chục kiếm đã thấy Mộ Dung Phục toát mồ hôi trán, liên tiếp thối lui, tới khi gặp một cây hòe mới tựa vào đó mà chống đỡ.

Đoàn Dự sử dụng xong Thiếu Thương kiếm pháp, ngón cái co lại, ngón trỏ bung ra biến thành Thương Dương kiếm pháp. Thương Dương kiếm pháp so với Thiếu Thương không hoằng đại bằng nhưng lại khinh linh huyền ảo, ngón tay trỏ vận động, từng kiếm từng kiếm bắn ra nhanh nhẹn không gì sánh kịp.

Sử kiếm toàn nhờ cổ tay linh hoạt, nhưng tung ra thu về, dù có nhanh nhẹn cỡ nào, cũng phải cách nhau vài thước, còn chàng dùng ngón tay vận dụng kiếm khí vô hình, chỉ dùng ngón tay chuyển động trong vài tấc, đâm ra điểm tới thật tiện lợi biết bao? Huống chi Mộ Dung Phục bị chàng đẩy lùi ra ngoài hơn một trượng, không cách gì hoàn thủ được. Đoàn Dự nếu như cùng y từng chiêu sách giải thì chưa đến chiêu thứ hai đã bị Mộ Dung Phục lấy mạng rồi, bây giờ chỉ công mà không cần thủ, sử dụng Thương Dương kiếm pháp học được nơi chùa Thiên Long quả thật tiện nghi quá đỗi.

Vương Ngữ Yên thấy biểu ca tình thế nguy cấp, trong bụng lo lắng vô cùng, tuy nàng am tường võ công chiêu số mọi môn phái trong thiên hạ nhưng Lục Mạch Thần Kiếm lại chẳng biết gì, không làm sao buông lời chỉ điểm được, chỉ biết quýnh quít mà thôi.

Tiêu Phong thấy vô hình kiếm khí của Đoàn Dự càng lúc càng thần diệu, cảm thấy khoan tâm, lại thêm bội phục nhưng chạnh nhớ đến A Châu lòng thêm chua xót: “A Châu hôm đó cam

nguyện chết thay cho phụ thân, cũng chỉ vì sợ ta giết phụ thân nàng rồi, họ Đoàn Đại Lý sẽ tìm ta báo thù, e rằng ta chống đỡ không nổi môn Lục Mạch Thần Kiếm này. Tam đệ kiếm pháp thần kỳ như thế, nếu ta ở vào địa vị của Mộ Dung Phục quả thực cũng không chống đỡ nổi. A Châu đem tính mạng nàng ra cứu ta khỏi chết, ta … ta chỉ là một kẻ vũ phu Khất Đan, làm sao báo đáp thâm ân hậu tình của nàng cho được?".

Quần hùng thấy Mộ Dung Phục bị Đoàn Dự đẩy vào thế quẫn bách, có người đang định chạy lên giúp đỡ bỗng nghe phía tây nam có tiếng đàn bà quát lên:

- Tinh Tú Lão Quái, sao ngươi dám cùng chủ nhân cung Linh Thứu ngọn Phiêu Miểu động thủ? Mau mau quì xuống khấu đầu đi thôi.

Mọi người ngó qua thấy bên sườn núi đứng lố nhố đến mấy trăm người đàn bà, chia thành tám đội, mỗi đội mặc một loại quần áo khác màu, đỏ vàng xanh tím, trông thật đẹp mắt. Bên cạnh tám đội đàn bà đó còn thêm mấy trăm hào khách giang hồ, ăn mặc phục sức khác hẳn người thường. Những hào khách đó cũng nhao nhao lên:

- Chủ nhân, cấy cho y mấy miếng Sinh Tử Phù.

- Đối phó với Tinh Tú Lão Quái thì Sinh Tử Phù là thần hiệu hơn cả.

Võ công nội lực Hư Trúc đều hơn hẳn Đinh Xuân Thu, vốn dĩ đã có thể thủ thắng rồi, nhưng có điều kinh nghiệm lâm địch còn ít quá, công lực bản thân chỉ phát huy được sáu bảy thành, hai nữa y có lòng từ bi, nhưng chiêu sát thủ lấy mạng người khác đều chỉ ra đòn một nửa rồi rút về, ba là toàn thân Đinh Xuân Thu đều có chất độc, Hư Trúc cũng hơi e dè, không dám để cho đụng vào người, có biết đâu rằng mình có nội công thâm hậu, chất kịch độc của Đinh Xuân Thu không làm gì nổi thành thử đấu đã lâu mà chưa hạ được y.

Bỗng nghe có tiếng đàn ông đàn bà cùng reo hò như thế, hoan hô trợ uy cho mình, Hư Trúc đưa mắt nhìn về phía thanh âm, không khỏi vừa mừng rỡ vừa kinh ngạc. Chỉ thấy chư nữ Cửu Thiên đã có tám lộ đến nơi, riêng Loan Thiên Bộ chắc ở lại thủ ngự cung Linh Thứu. Còn đàn ông kia thì là động chủ ba mươi sáu động, đảo chủ bảy mươi hai đảo và các bộ thuộc, nhân số không phải là ít, dù các động chủ đảo chủ không đến đủ thì cũng phải đến tám chín phần.

Hư Trúc kêu lên:

- Dư bà bà, Ô tiên sinh, các vị cũng đã đến rồi đấy ư?

Dư bà bà đáp:

- Khải bẩm chủ nhân, thuộc hạ nhận được thư truyền của bốn vị cô nương Mai Lan Cúc Trúc mới hay bọn giặc trọc chùa Thiếu Lâm toan làm khó chủ nhân, thành thử cùng các động các đảo bộ thuộc, đêm ngày chạy đến. Nhờ trời chủ nhân không sao, thuộc hạ mừng sao cho xiết.

Hư Trúc nói:

- Phái Thiếu Lâm là sư môn của ta, bà bà không được nói năng vô lễ, mau mau tạ tội cùng phương trượng chùa Thiếu Lâm đi.

Y miệng nói nhưng tay vẫn sử dụng Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, Thiên Sơn Lục Dương Chưởng thật là tuyệt diệu. Dư bà bà tỏ vẻ hoảng hốt, khom lưng nói:

- Dạ, mụ già này biết tội rồi.

Bà ta đi đến trước mặt Huyền Từ phương trượng, quì hai gối xuống, cung kính rập đầu bốn lần nói:

- Thuộc hạ của chủ nhân Linh Thứu Cung là Hạo Thiên Bộ Dư bà, ngôn ngữ vô lễ, mạo phạm chúng vị cao tăng chùa Thiếu Lâm, cung kính khấu đầu tạ tội trước phương trượng, cẩn lãnh đại sư xử phạt.

Bà ta nói giọng tuy thành khẩn nhưng tiếng thật vang động đủ biết nội lực sung mãn, đã đạt tới trình độ nhất lưu cao thủ. Huyền Từ phất tay áo một cái nói:

- Không dám, xin nữ thí chủ đứng lên.

Cái phất tay đó sử dụng đến năm phần nội lực, tưởng sẽ nhấc được Dư bà lên, ngờ đâu Dư bà chỉ hơi nhúc nhích một chút nhưng không đứng dậy. Bà ta lại khấu đầu nói:

- Lão bà tử mạo phạm đến sư môn của chủ nhân, tội đáng muôn thác.

Lúc đó mới chậm rãi đứng lên, quay trở về đội mình. Những nhà sư trong vai vế chữ Huyền đã nghe Hư Trúc thuật lại việc y lên làm chủ nhân Linh Thứu Cung nên hiểu ra, còn quần hùng và những nhà sư khác đều hết sức lạ lùng: “Mụ già này nội lực tu tập quả là ghê gớm, những người kia xem ra cũng chẳng phải vừa, sao lại là bộ hạ của tiểu hòa thượng chùa Thiếu Lâm, quả là kỳ quái”. Có người thấy Hư Trúc tương trợ Tiêu Phong, mà y lại có một bầy thủ hạ nam nữ kéo tới, Tiêu Phong thêm nhiều cường viện, muốn giết được ông cũng không phải dễ đâm ra lo lắng.

Môn nhân phái Tinh Tú thấy trong chư nữ bát bộ có nhiều đàn bà con gái trẻ đẹp, lập tức giở giọng bông lơn chớt nhả. Các động chủ đảo chủ cũng toàn là bọn thô lỗ, lập tức chửi lại ngay, lập tức hai bên nói qua nói lại rầm rĩ vang cả núi. Các động chủ, đảo chủ loạt soạt rút đao rút kiếm thách bên kia nhưng môn nhân phái Tinh Tú chưa được lệnh sư phụ, không dám bước ra ứng chiến, chỉ còn nước chửi già, càng lúc càng tục tĩu gấp bội. Có kẻ thấy sư phụ đánh lâu chưa thắng, cục diện chưa hẳn đã hay, mắt trước mắt sau chấp chới toan tìm đường chạy xuống núi.

Đoàn Dự không chú ý đến bên ngoài nên chư nữ cung Linh Thứu lên chàng không hề hay biết, tập trung tinh thần sử động Thương Dương kiếm pháp, từng chiêu từng chiêu đánh ép vào Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục lúc này nhìn không ra đạo lộ của vô hình kiếm khí, chỉ còn nước múa tít một bút một câu gió mưa không lọt, hộ vệ toàn thân.

Bỗng nhiên nghe soẹt một tiếng, kiếm khí của Đoàn Dự đã đâm thủng vòng vây, mũ của Mộ Dung Phục bị cắt đứt, tóc xõa tung ra trông thật thảm thương. Vương Ngữ Yên kinh hoảng kêu lên:

- Đoàn công tử, xin nhẹ tay cho!

Đoàn Dự trong lòng chột dạ, thở dài một tiếng, kiếm thứ hai không tung ra nữa, rút tay về ôm ngực nghĩ thầm: “Ta biết lòng nàng chỉ nghĩ đến một người là biểu ca, nếu như ta lỡ tay giết y, nàng sẽ vô cùng đau đớn, từ nay không bao giờ nở một nụ cười. Đoàn mỗ kính nàng yêu nàng, không thể nào để cho nàng đau thương không chịu nổi”.

Mộ Dung Phục sắc mặt như chàm, nghĩ đến hôm nay trên núi Thiếu Thất đấu kiếm bị thua, quả

là kỳ sỉ đại nhục, lại phải để một cô gái mở miệng van xin đối phương mới tha mạng cho mình, từ nay sao còn chỗ đứng trên giang hồ nữa? Y rống lên:

- Đại trượng phu có chết thì chết, ai cần mi mua chuộc nhường chiêu.

Y vũ động cương câu, xông thẳng vào Đoàn Dự. Đoàn Dự hai tay xua lia lịa nói:

- Chúng mình không thù không oán, tái đấu làm gì? Không đánh nữa, không đánh nữa.

Mộ Dung Phục tính tình cao ngạo, vẫn coi người bằng nửa con mắt, hôm nay trước bao nhiêu hào kiệt, bị Đoàn Dự đánh cho không trả lại được miếng nào, nhờ Vương Ngữ Yên nên đối phương mới dung tha, mối hận đó làm sao chịu nổi? Cương câu của y móc vào mặt còn phán quan bút thì đâm thẳng vào ngực địch thủ, trong bụng tính thầm: "Ngươi dùng kiếm khí vô hình giết ta đi, thôi cả hai đồng qui ư tận, còn hơn lê kiếp sống thừa". Y xông lên không còn coi tính mạng mình ra gì nữa.

Đoàn Dự thấy Mộ Dung Phục hung hăng xông đến, nếu dùng Lục Mạch Thần Kiếm đâm vào chỗ yếu hại của y e rằng sẽ bỏ mạng, nhất thời luống cuống, đứng chết sững, không nghĩ ra phải dùng Lăng Ba Vi Bộ tránh né. Mộ Dung Phục chí đã muốn chết, xốc tới nhanh biết chừng nào, chỉ thấy bóng người thấp thoáng, phụp một cái, phán quan bút đã đâm vào người Đoàn Dự. Cũng may trong cơn nguy cấp Đoàn Dự né qua bên trái, tránh được chỗ yếu hại trên ngực, bút đâm ngập vào vai phải. Đoàn Dự rú lên một tiếng, sợ đến run lẩy bẩy đứng không vững. Mộ Dung Phục liền dùng cương câu bên tay trái móc ngang ót Đoàn Dự, chiêu Đại Hải Liệu Châm là một chiêu số lợi hại của Ngư Tẩu Câu Pháp của họ Thác Bạt ngoài Bắc Hải, lấy từ cách móc cá đánh cá ngoài bể khơi biến hóa thành, vừa chính xác, vừa hiểm độc.

Đoàn Chính Thuần và Nam Hải Ngạc Thần thấy tình thế không xong, cả hai lại cùng nhào tới, lúc này lại có thêm Ba Thiên Thạch và Thôi Bách Tuyền. Lần này Mộ Dung Phục quyết tâm giết cho bằng được Đoàn Dự, dù cho chính mình có bị trọng thương cũng chẳng ngừng tay nên chẳng thèm để ý gì đến bọn bốn người Đoàn Chính Thuần. Xem ra đầu cương câu bổ vào sau ót Đoàn Dự tới nơi, đột nhiên sau lưng y tê đi, Huyệt Thần Đạo bị chộp trúng lập tức hai tay ê ẩm, cầm cương câu không còn vững nữa, thân hình đã bị ai đó xách lên cao. Y chỉ nghe Tiêu Phong nghiêm nghị quát lên:

- Người ta tha mạng cho mi, mi lại trả lại bằng độc thủ, còn gì là anh hùng hảo hán?

Thì ra Tiêu Phong thấy Mộ Dung Phục hung hăng xông tới, để hở hết cả phía trước, nghĩ thầm Đoàn Dự chỉ cần sử dụng một chiêu vô hình kiếm khí là lấy mạng y ngay, đâu có ngờ rằng chàng lại đứng chết sững, thế của Mộ Dung Phục nhanh quá, mặc dù Tiêu Phong ra tay rất nhanh nhưng cũng không sao giải cứu được thế đâm của thanh bút. Thế nhưng khi Mộ Dung Phục sử dụng chiêu Đại Hải Liệu Châm, Tiêu Phong lập tức xuất thủ, chộp ngay huyệt Thần Đạo ở sau lưng.

Võ công Mộ Dung Phục vốn có kém Tiêu Phong một chút nhưng cũng không đến nỗi chỉ một chiêu đã bị bắt, có điều khi đó y đang phẫn khích, chỉ chăm chăm vào việc giết cho được Đoàn Dự, không lo gì cho chính mình. Chiêu của Tiêu Phong lại là một chiêu cầm nã thủ rất tinh diệu, đã nắm được yếu huyệt rồi, Mộ Dung Phục còn cử động sao được.

Tiêu Phong thân hình to lớn, tay dài chân cao, cầm Mộ Dung Phục nhấc lên bông bênh trên

không, thật chẳng khác gì diều hâu bắt gà con. Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác bốn người cùng kêu lên:

- Đừng giết công tử nhà ta!

Cả bọn cùng xông lên, Vương Ngữ Yên cũng từ đám đông chạy ra kêu lên:

- Biểu ca! Biểu ca!

Mộ Dung Phục hận không thể chết ngay tại chỗ cho khỏi nhục nhã đến mực này. Tiêu Phong cười khẩy đáp:

- Tiêu mỗ thân đại hảo nam nhi vậy mà lại bị xếp ngang hàng với cái quân này!

Ông vẫy tay một cái, ném bịch y ra ngoài. Mộ Dung Phục bay thẳng ra đến bảy tám trượng, vặn người một cái nhắc người lên, ngờ đâu khi Tiêu Phong nắm huyệt Thần Đạo của y, nội lực đã ngấm vào các kinh mạch, không cách gì trong nháy mắt giải trừ được tê dại trên tay chân, nghe bình một tiếng, sống lưng giáng xuống, ngã bò lăn bò càng.

Bọn Đặng Bách Xuyên vội đổi hướng chạy sang phía Mộ Dung Phục, Mộ Dung Phục vận chuyển nội tức, không đợi bọn thủ hạ chạy tới, đã đứng lên được rồi. Y mặt tái nhợt, rút phắt thanh kiếm đeo nơi hông Bao Bất Đồng, tay trái vung ra một vòng, gạt bọn Đặng Bách Xuyên dạt ra mấy thước, cổ tay phải lật lại đưa kiếm cứa ngang cổ một cái. Vương Ngữ Yên kêu lên:

- Biểu ca! Chớ có ...

Ngay lúc đó, có tiếng gió rít xé không, một món ám khí từ mươi trượng xa vọt ngang quảng trường, đụng vào thanh kiếm trên tay Mộ Dung Phục, nghe keng một tiếng, thanh kiếm tuột tay văng ra, bàn tay đầy máu, hổ khẩu đã bị rách rồi.

Mộ Dung Phục kinh hãi không sao kể xiết, ngửng đầu nhìn lên chỗ ném ám khí ra thấy trên sườn núi có một nhà sư mặc áo xám đứng đó, mặt bịt khăn vải cũng màu tro. Tăng nhân đó nhanh nhẹn tiến đến bên cạnh Mộ Dung Phục hất hàm hỏi:

- Ngươi có con cái gì chưa?

Giọng nói có vẻ già cả. Mộ Dung Phục đáp:

- Tôi chưa lấy vợ, làm sao có con?

Tăng nhân áo xám lạnh lùng hỏi:

- Thế ngươi có tổ tông không nhỉ?

Mộ Dung Phục bực bội, lớn tiếng đáp:

- Dĩ nhiên là có! Tôi tự nguyện tìm cái chết, có liên can gì đến ông? Sĩ khả sát bất khả nhục, Mộ Dung Phục đường đường nam tử, đâu để cho người ta nói lời vô lễ như thế.

Nhà sư áo xám nói:

- Ông cố ngươi có con có cái, ông cụ ngươi, ông nội ngươi, cha ngươi ai cũng có con cái, chỉ có ngươi là không có con cái. Ha ha! Nước Đại Yên xưa kia có Mộ Dung Hoảng, Mộ Dung Khác,

Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Đức anh hùng nhường nào, ngờ đâu lại thành đoạn chủng tuyệt đại không ai nối dõi.

Mộ Dung Hoảng, Mộ Dung Khác, Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Đức đều là những anh quân, danh chúa của nước Đại Yên ngày trước, uy chấn thiên hạ, sự nghiệp hết sức lẫy lừng, chính là liệt tổ liệt tông của Mộ Dung Phục. Y trong lúc đầu óc quay cuồng, tức giận như điên đột nhiên nghe nhắc đến tên bốn vị tiên nhân, thật chẳng khác gì dội một chậu nước lạnh lên đầu, nghĩ thầm: "Tiên phụ năm xưa dặn đi dặn lại, bảo ta lấy chuyện hưng phục Đại Yên làm chí nguyện suốt đời, hôm nay ta vì cái phẫn uất nhất thời, tính toán nông cạn, họ Mộ Dung nước Tiên Ti từ nay tuyệt đại. Đến con cái ta cũng chưa có, nói gì đến chuyện quang tông phục quốc?". Y không khỏi trán toát mồ hôi lạnh, lập tức lạy phục xuống đất nói:

- Mộ Dung Phục kiến thức thô thiển, được cao tăng chỉ dạy bến mê, đại ân đại đức đó suốt đời không dám quên.

Nhà sư áo xám thản nhiên để cho y quì lạy nói:

- Xưa nay những người làm nên đại công nghiệp, có ai không phải trải qua trăm đắng nghìn cay? Hán Cao Tổ bị khốn đành cầu hòa ở Bạch Đăng, Đường Cao Tổ phải chịu nhục hàng phục Đột Quyết, nếu cũng như ngươi rút kiếm tự vẫn thì cũng chỉ là một kẻ tâm địa hẹp hòi mà thôi, nói gì đến chuyện khai quốc kiến cơ? Đến như Câu Tiễn, Hàn Tín ngươi cũng chưa sánh kịp, quả thật là vô tri vô thức.

Mộ Dung Phục quì đó nghe giảng dạy, bỗng nhiên kinh hoảng: "Vị thần tăng này xem chừng biết hết những chuyện ấp ủ trong ruột gan ta nên mới đem Hán Cao Tổ, Đường Cao Tổ là những khai quốc đế vương ra so sánh". Y bèn nói:

- Mộ Dung Phục biết sai rồi!

Nhà sư áo xám nói:

- Đứng lên đi!

Mộ Dung Phục cung kính khấu đầu ba lần rồi mới đứng dậy. Nhà sư áo xám lại tiếp:

- Võ công gia truyền của họ Cô Tô Mộ Dung nhà ngươi thần kỳ tinh áo, không đâu sánh kịp, chỉ có điều ngươi học chưa đến đầu đến đũa chứ lẽ nào lại không bằng Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn Đại Lý hay sao? Xem kỹ này!

Ông ta vươn ngón tay trỏ, lăng hư điểm ba cái. Khi đó Đoàn Chính Thuần và Ba Thiên Thạch hai người đứng ngay bên cạnh Đoàn Dự, Đoàn Chính Thuần đã dùng Nhất Dương Chỉ phong bế các huyệt đạo chung quanh vết thương, còn Ba Thiên Thạch đang định rút chiếc phán quan bút ra khỏi vai Đoàn Dự, không ngờ chỉ phong của nhà sư điểm tới, hai người ngực ê ẩm, ngã vật xuống, còn cây bút phán quan cũng bật ra, nghe cạch một tiếng cắm phập xuống đất.

Nhà sư áo xám hiển nhiên thủ hạ lưu tình, nếu không hư điểm đã lấy mạng hai người rồi. Chỉ nghe nhà sư sang sảng nói:

- Đây chính là Tham Hợp Chỉ của nhà Mộ Dung ngươi! Năm xưa lão nạp học được của tiên nhân ngươi, nhưng cũng chỉ biết lờ mờ một chút vỏ ngoài, ngoài ra họ Mộ Dung còn biết bao

nhiêu môn võ công thần diệu khác. Ha ha! Không lẽ chỉ mới thứ trẻ con học qua chút ít như ngươi mà sáng tạo được cái phép "dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân" lừng danh thiên hạ hay sao?

Quần hùng trước nay vẫn chấn động trước uy danh Cô Tô Mộ Dung, bây giờ thấy Mộ Dung Phục bị Đoàn Dự đánh bại, rồi lại thua cả Tiêu Phong, trong lòng ai cũng nghĩ: "Tai nghe không bằng mắt thấy! Tuy không dám nói là y chỉ được cái danh hão nhưng cũng chẳng có gì gọi là kinh thế hãi tục, không ai sánh kịp cả". Đến lúc này thấy nhà sư áo xám kia hiển thị chút thần công bảo là đó mới chỉ là chút vỏ ngoài của Tham Hợp Chỉ không khỏi kính ngưỡng trở lại bốn chữ Cô Tô Mộ Dung nhưng ai ai cũng lấy làm lạ: "Nhà sư áo màu tro này là ai nhỉ? Ông ta có liên hệ gì đến nhà Mộ Dung?".

Nhà sư áo xám quay sang chắp tay hành lễ với Tiêu Phong:

- Kiều đại hiệp võ công trác tuyệt, quả nhiên danh bất hư truyền, lão nạp mong được lãnh giáo vài chiêu.

Tiêu Phong vốn đã đề phòng nên khi ông ta chắp tay hành lễ, lập tức vòng tay nói:

- Không dám!

Hai luồng nội lực đụng nhau, cả hai thân hình đều hơi rung động. Ngay lúc đó từ trên không một bóng đen chẳng khác gì một con diều hâu sà xuống, đáp ngay vào giữa Tiêu Phong và nhà sư áo xám. Người đó đột ngột từ trên trời bay xuống, mọi người ai nấy kinh ngạc, reo ầm cả lên, đến khi hai chân ông ta chạm đất rồi mới nhìn rõ. Thì ra trong tay ông ta cầm một sợi dây dài, một đầu buộc vào một cây to cách ngoài mươi trượng. Chỉ thấy người đó đầu trọc áo đen, vải đen che mặt, chỉ để lộ đôi mắt sáng quắc như điện, cũng lại là một nhà sư nữa.

Hai nhà sư áo xám áo đen đứng đối diện nhau, qua một hồi lâu, thủy chung không ai nói một lời nào. Quần hùng thấy hai nhà sư này thân hình ai cũng cao nghệu, có điều nhà sư áo đen có hơi vạm vỡ, còn nhà sư áo xám thì rất là mảnh khảnh.

Tiêu Phong rất vui mừng, lại thêm cảm kích, vừa thấy thân pháp nhà sư áo đen dùng dây đánh đu từ đằng xa xuống đã nhìn ra ngay đó là đại hán áo đen cứu mình ở Tụ Hiền Trang hôm nào nhưng khi đó người áo đen đầu bịt khăn, mặc quần áo người thường, còn bây giờ đã thay tăng trang. Những người hiện đang trên núi Thiếu Thất không ít người năm xưa đã tham dự đại hội Tụ Hiền Trang, nhưng đại hán áo đen đến là đi ngay không ai nhìn ra thân pháp ông ta thế nào nên bây giờ không nhận ra thôi.

Một hồi lâu, hai nhà sư áo đen áo xám cùng cất tiếng:

- Ngươi ...

Thế nhưng chỉ một tiếng "ngươi" ra khỏi miệng, hai bên cùng ngưng lại. Lại một hồi nữa, nhàsư áo xám mới hỏi:

- Ngươi là ai?

Nhà sư áo đen cũng hỏi lại:

- Thế ngươi là ai?

Quần hùng nghe nhà sư áo đen hỏi đều nghĩ thầm: “Hòa thượng này thanh âm già cả, hóa ra là một lão tăng”. Tiêu Phong nghe thanh âm nhận ra ngay chính là người ở nơi hoang sơn đã giáo huấn mình, tim đập thình thình, chỉ muốn lập tức tiến lên nhận nhau, lạy ta cái ơn cứu mạng.

Nhà sư áo xám nói:

- Ngươi trốn ở trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm là để làm chi?

Nhà sư áo đen cũng hỏi lại:

- Ta cũng đang định hỏi ngươi, ngươi trốn ở trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm là để làm gì?

Hai nhà sư vừa mở miệng, quần tăng Thiếu Lâm từ phương trượng Huyền Từ đổ xuống ai nấy kinh ngạc vô cùng, mặt mày bần thần, nghĩ bụng: “Sao hai lão tăng này ở trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm mà mình không hay biết gì cả? Có chuyện đó thật chăng?”.

Chỉ nghe nhà sư áo xám đáp:

- Ta tàng thân trong chùa Thiếu Lâm là để đi tìm một vật.

Nhà sư áo đen cũng đáp:

- Ta tàng thân trong chùa Thiếu Lâm cũng là để đi tìm một vật. Món ta cần tìm ta đã kiếm ra rồi, món ngươi định kiếm chắc cũng đã tìm thấy. Nếu không như thế thì tại sao ba lần mình so tài mà lại chẳng ai hơn ai.

Nhà sư áo xám nói:

- Đúng thế! Tôn giá võ công thật cao siêu, tại hạ bình sinh ít thấy, hôm nay mình có tỉ thí nữa hay thôi?

Nhà sư áo đen đáp:

- Huynh đệ cũng mười phần bội phục võ công các hạ, dẫu có tỉ thí nữa, e rằng cũng khó mà biết được ai hơn ai.

Mọi người thấy hai nhà sư đổi giọng xưng hô “các hạ, huynh đệ”, không phải ngôn ngữ của kẻ xuất gia, lại càng không hiểu đầu đuôi sao cả. Nhà sư áo xám nói:

- Hai chúng ta cùng khâm phục lẫn nhau, chẳng cần phải so tài thêm nữa.

Nhà sư áo đen đáp:

- Hay lắm!

Hai người cùng gật đầu, sánh vai đi tới một gốc cây to ngồi xuống, nhắm mắt như đang nhập định, không nói gì thêm nữa. Mộ Dung Phục vừa sượng sùng, vừa cảm kích nghĩ thầm: “Vị cao tăng này quen biết với tiên nhân nhà Mộ Dung, không biết đó là ông nội hay là cha ta? Việc hưng phục đại nghiệp không thể không nhờ vị cao tăng này chỉ điểm, để từ rày về sau chẳng đến tái phạm lỗi lầm”. Nghĩ vậy y đứng tránh qua một bên, không dám tới làm phiền, định đợi khi nào nhà sư áo xám kia đứng lên sẽ đến rập đầu xin học hỏi.

Vương Ngữ Yên nghĩ đến việc y mới rồi toan cứa cổ tự tử, bây giờ vẫn còn hoảng vía chưa yên,

cầm tay áo y mà nước mắt tuôn rơi lã chã. Mộ Dung Phục trong lòng khó chịu nhưng biết nàng vì lòng tốt với mình nên không nỡ giựt tay ra đuổi đi.

Kể từ khi hai nhà sư áo xám, áo đen liên tiếp xuất hiện rồi đến gốc cây đả tọa thì bên kia Hư Trúc và Đinh Xuân Thu vẫn tiếp tục đánh nhau kịch liệt. Bấy giờ quần hùng lại quay qua xem hai người.

Cúc Kiếm trong Linh Thứu Tứ Chu bỗng nhiên nghĩ ra một việc, đến trước mười tám võ sĩ Khất Đan nói:

- Chủ nhân ta đấu với người cần uống chút rượu cho tăng thêm lực khí.

Một tên võ sĩ Khất Đan đáp:

- Rượu đây nhiều lắm, xin cô nương cứ việc dùng.

Nói xong đưa ra hai túi da lớn. Cúc Kiếm cười nói:

- Đa tạ! Chủ nhân chúng tôi tửu lượng không mấy cao, một túi cũng đủ rồi.

Cô ta cầm một bầu liệt tửu, mở nút gỗ ra, chậm rãi đi đến gần nơi Hư Trúc và Đinh Xuân Thu đang đấu, kêu lên:

- Chủ nhân cấy Sinh Tử Phù cho Tinh Tú Lão Quái, dùng rượu đây cũng được rồi.

Cô ta để ngang túi da, dùng sức hắt mạnh một cái, rượu vọt ra thành một cái vòi bắn vào Hư Trúc. Mai Lan Trúc ba cô liền vỗ tay reo hò:

- Cúc muội, hay lắm.

Bỗng nghe dưới sườn núi có tiếng đàn bà yểu điệu hát rằng:

Một cành hoa thắm sương ngưng đọng,

Ân ái non Vu luống chạnh lòng.

Bệ hạ ôi!

Rượu ngon ta cạn chén,

Cho thần thiếp họ Dương,

Say sưa chân lảo đảo,

Quỵ xuống lầu Trầm Hương.

Hư Trúc đấu với Đinh Xuân Thu đã lâu nhưng chưa có cách nào chế ngự y, nghe nam nữ bộ hạ cung Linh Thứu nhắc đến là bùa Sinh Tử, thấy Cúc Kiếm hắt rượu tới, vừa giơ tay chộp lấy một nắm, đã thấy từ sau núi tám người đi ra, chính là Cầm Điên Khang Quảng Lăng, Kỳ Ma Phạm Bách Linh, Thư Ngai Cẩu Độc, Họa Cuồng Ngô Lãnh Quân, Thần Y Tiết Mộ Hoa, Xảo Tượng Phùng A Tam, Hoa Si Thạch Thanh Lộ, Hí Mê Lý Khổi Lỗi trong Hàm Cốc bát hữu.

Tám người đó thấy Hư Trúc trao quyền đổi cước với Đinh Xuân Thu đang lúc mê mải, lập tức

cùng reo lên trợ uy:

- Chưởng môn sư thúc hôm nay đại hiển thần thông, mau giết gã Đinh Xuân Thu để báo thù cho tổ sư gia và sư phụ chúng đệ tử.

Khi đó rượu trong tay Cúc Kiếm không ngớt hắt về phía Hư Trúc, nàng võ công bình thường nên một phần lại tạt sang hướng Đinh Xuân Thu. Tinh Tú Lão Quái ác đấu với Hư Trúc, qua lại đã hơn nửa giờ thấy những chiêu số cao siêu của đối phương không hề giảm đi chút nào khiến ông ta bó chân bó tay, bao nhiêu tà thuật không cách gì thi triển được. Lúc này thấy rượu bắn tới, chợt nghĩ ra liền phất tay áo bên trái, hất vòi rượu thành muôn ngàn hạt mưa tung tóe tạt vào Hư Trúc.

Khi đó toàn thân Hư Trúc nội công kình lực bung ra, hàng nghìn hàng vạn giọt rượu bắn tới vừa tới gần bâu áo, đã bị bắn văng ra, nghe “A! A!” hai tiếng Cúc Kiếm đã khuỵu ngay xuống. Đinh Xuân Thu biến rượu thành những hạt mưa hất ra thì đã nhiễm chất kịch độc rồi, Cúc Kiếm đứng gần bị trúng độc vũ nên ngã gục.

Hư Trúc lo cho Cúc Kiếm, hết sức kinh hoảng nhưng không biết phải làm thế nào để cứu cô thị tì, bỗng nghe Tiết Mộ Hoa kêu lên:

- Sư thúc, chất độc này lợi hại lắm, mau mau chế ngự lão tặc để ép y đưa giải dược ra cứu chữa.

Hư Trúc kêu lên:

- Đúng đó!

Tay phải vung lên, liên tiếp tấn công Đinh Xuân Thu, chưởng tâm bên trái ngầm vận nội lực, nghịch chuyển Bắc Minh chân khí chẳng mấy chốc rượu nơi lòng bàn tay đã đọng thành bảy tám phiến hàn băng, tay phải liên tiếp đánh luôn ba chưởng.

Đinh Xuân Thu bỗng thấy gió lạnh ùa tới, hết sức kinh hãi: “Tên trọc con này nội lực dương cương, sao tự nhiên lại biến đổi thế này?'. Y vội vàng tập trung toàn lực chống đỡ, đột nhiên huyệt Khuyết Bồn trên vai hơi lạnh như chạm phải một bông hoa tuyết, rồi tới huyệt Thiên Khu nơi bụng dưới, huyệt Phục Thố trên đùi, huyệt Thiên Tuyền trên vai ba nơi cũng thấy tê tê.

Đinh Xuân Thu càng ra sức đẩy chưởng lực ra đề kháng, đột nhiên huyệt Thiên Trụ sau cổ, huyệt Thần Đạo sau lưng, huyệt Chí Thất ở ngang eo ba nơi cũng thấy lành lạnh, Đinh Xuân Thu lạ lùng: “Chưởng lực của y dù có âm hàn thực nhưng không thể nào lại có thể vòng qua sau lưng, huống chi những chỗ đó lại đều là những huyệt đạo, không biết tên giặc trọc con này có tà môn cổ quái gì đây? Mình phải cẩn thận mới được”.

Hai tay áo phất tới dấu chân bên trong nhắm ngay Hư Trúc đá một cái. Ngờ đâu chân phải đá tới nửa chừng đột nhiên huyệt Phục Thố và huyệt Dương Giao đều ngứa không chịu nổi, nhịn không nổi kêu lên “Ối chà” một tiếng. Mũi chân phải rõ ràng đã chạm đến tăng y của Hư Trúc rồi nhưng vì hai nơi huyệt đạo ngứa quá, tự nhiên lại phải trụt xuống. Y lại kêu “Ối ối!” rồi lại thêm “Ối ối! Ối ối!” hai tiếng nữa.

Bọn môn nhân liền cao giọng tán dương:

- Tinh Tú Lão Tiên thần thông quảng đại, hai tay chỉ phẩy nhẹ một cái là thằng nhãi kia trúng

phép ngã lăn quay.

- Lão tiên nhân gia đá một cái trời long đất lở, vẫy cánh tay nhật nguyệt mịt mờ.

- Cánh tay áo lão tiên vẫy động, miệng thổ chân ngôn, khiến chúng bay bàng môn tả đạo, ngưu quỉ xà thần chết không có đất mà chôn.

Tiếng ca công tụng đức xen lẫn mấy tiếng "Ối ối!" rồi lại "Ui chao!" kêu la thật chẳng ăn khớp chút nào. Những môn nhân tinh ý kinh ngạc vội ngừng bặt nhưng phần đông vẫn cứ tiếp tục gào rống lên.

Đinh Xuân Thu trong giây lát đã thấy bảy nơi huyệt đạo Khuyết Bồn, Thiên Khu, Phục Thố, Thiên Tuyền, Thiên Trụ, Thần Đạo, Chí Thất cùng ngứa không chịu nổi, chẳng khác gì hàng nghìn hàng vạn con kiến bò tới cắn. Rượu kia biến thành những mảnh băng có chứa nội lực của Hư Trúc, hàn băng nhập thể lập tức tan ngay nhưng nội lực vẫn giữ lại nơi các huyệt đạo kinh mạch. Đinh Xuân Thu chân tay cuống cuồng, mò vào trong bọc lấy ra bảy tám loại thuốc giải uống ngay, lại vận liền năm sáu lần nội tức nhưng huyệt đạo càng lúc lại càng ngứa. Nếu gặp phải người khác chắc đã ngã lăn quay ra rồi nhưng Đinh Xuân Thu thần công kinh người vẫn gắng gượng chịu được, chân loạng choạng tưởng như đang say rượu, mặt lúc đỏ lúc trắng, hai tay múa loạn lên tình trạng hết sức khiếp đảm.

Bảy nơi huyệt đạo đều bị Hư Trúc dùng rượu hóa thành Sinh Tử Phù cấy vào, so với hàn băng tầm thường có khác. Môn nhân phái Tinh Tú thấy sư phụ khổ sở như thế, từng đứa từng đứa im dần, chỉ còn vài người cố gượng thêm vài câu:

- Tinh Tú Lão Tiên đang vận dụng Đại La Kim Tiên Vũ Khiêu Công để cho chú tiểu kia nếm mùi.

- Tinh Tú Lão Tiên mỗi lần kêu "Ối ối!" thì đã hút hết một phần trong ba hồn bảy vía của chú tiểu rồi.

Thế nhưng những kẻ đó dù mặt dày mày dạn mà nói thế nhưng giọng cũng yếu xìu, chỉ lý nhí không ra hơi. Lý Khổi Lỗi lại lớn tiếng hát lên:

Ngựa đốm hoa năm sắc,

Áo cừu giá nghìn vàng.

Kêu con mau đổi rượu.

Cùng tiêu sầu mênh mang.

Ha ha!

Ta là Lý Thái Bạch đây! Trong ẩm trung bát tiên, đứng đầu là Thi Tiên Lý Thái Bạch, thứ hai là Tinh Tú Lão Tiên Đinh Xuân Thu.

Quần hùng thấy Đinh Xuân Thu lảo đảo lại nghe Lý Khổi Lỗi hát như thế, cười ồ cả lên. Chẳng bao lâu, Đinh Xuân Thu không còn chịu đựng được nữa rồi, đưa tay bứt râu, vặt từng nắm râu đẹp trắng như cước, theo gió thả bay tung tóe, kế đó xé rách áo, để lộ làn da trắng nõn, y tuổi đã già nhưng thân thể vẫn mịn màng như thanh niên, ngón tay đến đâu, máu tươi tươm ra đến

đấy, hết sức cào cấu, miệng không ngớt rên la:

- Ngứa chết ta mất! Ngứa chết ta mất!

Một hồi sau, đầu gối trái sụm xuống, tiếng kêu càng thêm thảm thiết. Hư Trúc hơi hối hận: “Người này tuy tội có báo ứng nhưng khổ sở phải chịu quả ghê gớm thật. Nếu ta biết thế chỉ cần cấy một hai lá bùa Sinh Tử cũng đủ rồi”.

Quần hùng thấy một võ lâm cao nhân, đồng nhan hạc phát trông như thần tiên kia chỉ chốc lát biến thành chẳng khác gì quỉ mị, kêu rống lên như dã thú, ai nấy kinh hãi thất sắc, đến Lý Khổi Lỗi cũng sợ quá phải ngậm miệng không hát tiếp được nữa. Chỉ có hai nhà sư áo xám, áo đen ngồi dưới gốc cây vẫn nhắm mắt tĩnh tọa, làm như không nghe thấy.

Huyền Từ phương trượng nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Hư Trúc, ngươi hãy giải khổ nạn cho Đinh thí chủ đi thôi.

Hư Trúc đáp:

- Vâng! Cẩn tuân pháp chỉ của phương trượng!

Huyền Tịch vội nói:

- Khoan đã! Phương trượng sư huynh, Đinh Xuân Thu tác ác đa đoan, hai sư huynh Huyền Nạn, Huyền Thống chết dưới tay y, lẽ nào tha y dễ dàng như thế?

Khang Quảng Lăng nói:

- Chưởng môn sư thúc đứng đầu bản phái việc gì phải nghe lời người ngoài? Đại cừu của sư tổ, sư phụ chúng tôi lẽ nào không báo?

Hư Trúc nhất thời không biết tính sao cho phải. Tiết Mộ Hoa nói:

- Sư thúc, lấy thuốc giải của y trước là việc quan trọng hơn.

Hư Trúc gật đầu:

- Chính thế. Mai Kiếm cô nương, cô đem cho y uống nửa viên Trấn Dưỡng Hoàn.

Mai Kiếm đáp:

- Tuân lệnh!

Cô gái lấy trong túi ra một chiếc bình màu xanh lục, đổ ra một viên thuốc to bằng hạt đậu nhưng thấy Đinh Xuân Thu như điên như cuồng không dám tới gần. Hư Trúc cầm lấy viên thuốc, bẻ ra làm đôi kêu lên:

- Đinh tiên sinh, há mồm ra để ta cho uống thuốc chống ngứa.

Đinh Xuân Thu thở phì phò há mồm, Hư Trúc búng nhẹ một cái, nửa viên thuốc liền bắn tới, chui tọt vào cổ họng y. Dược lực nhất thời chưa ngấm, Đinh Xuân Thu ngứa đến lăn lộn trên mặt đất, phải đến thời gian một bữa ăn bớt rồi mới đứng lên được.

Y thần trí trước sau không mất, biết không thể phản kháng được, chẳng đợi Hư Trúc mở lời, tự lấy thuốc giải ra giao cho Tiết Mộ Hoa nói:

- Thuốc đỏ bôi bên ngoài, thuốc trắng để uống.

Y kêu gào đã lâu, nói giọng khàn khàn không thành tiếng. Tiết Mộ Hoa tin chắc y không dám tác quái, theo đúng thế mà cho Cúc Kiếm bôi thuốc uống thuốc. Mai Kiếm lớn tiếng nói:

- Tinh Tú Lão Quái, nửa viên thuốc Chỉ Dưỡng Hoàn tạm cho ngươi hết ngứa ba ngày. Sau ba ngày sẽ lại ngứa trở lại, lúc đó chủ nhân ta sẽ lại ban thêm linh dược, để xem ngươi có tuân phục không.

Đinh Xuân Thu toàn thân run rẩy không nói nên lời. Môn nhân phái Tinh Tú lập tức có mấy trăm người chen nhau chạy ra quì xuống trước mặt Hư Trúc, khẩn cầu được thu lục, có kẻ nói:

- Chủ nhân cung Linh Thứu anh hùng vô địch, tiểu nhân trung thành qui phụ, có chết cũng cam, mong được đem thân khuyển mã báo đáp.

Có kẻ nói:

- Cái ghế võ lâm minh chủ trong thiên hạ chẳng chủ nhân thì còn ai. Chỉ cần chủ nhân ra lệnh động thủ, tiểu nhân dù phải nhảy vào nước sôi, xông vào lửa cháy, vạn tử bất từ.

Lại thêm bao nhiêu kẻ khác muốn tỏ ra mình là kẻ lòng dạ son sắt nên chỉ vào Đinh Xuân Thu mà chửi bới, nào là "ánh lửa đuốc đèn mà đòi tranh với hai vầng nhật nguyệt", nào là "tâm tính lươn lẹo, tà ác gian manh", lại có kẻ giục Hư Trúc mau mau xử tử Đinh Xuân Thu để trừ cho thế gian một kẻ vô loài. Lại nghe tiếng chiêng trống đàn sáo nổi lên, các môn nhân lớn tiếng hát rằng:

Linh Thứu cung chủ nhân xuất thế,

Tài đức kia như thể đất trời.

Uy danh lừng lẫy cõi đời,

Cổ kim chưa có ai người sánh ngang.

Chỉ đổi câu đầu thay vì Tinh Tú Lão Tiên thì biến thành Linh Thứu chủ nhân, các câu khác đều giữ nguyên không khác gì bài Tinh Tú Lão Tiên Tụng. Hư Trúc tuy là người chất phác nhưng nghe môn nhân phái Tinh Tú ca tụng mình như thế cũng cảm thấy tâm hồn lâng lâng, hởi lòng hởi dạ. Lan Kiếm quát:

- Các ngươi quả là tiểu nhân ti bỉ, sao dám đem mấy câu cũ rích, ngôn ngữ vô sỉ dùng để ca tụng Tinh Tú Lão Quái, để quay sang ca tụng chủ nhân ta? Thật là vô lễ.

Môn nhân phai Tinh Tú ai nấy sợ hãi, có kẻ đáp:

- Vâng! Vâng! Để tiểu nhân lập tức sửa lại văn chương cho thêm phần huê dạng, bao giờ tiên cô mãn ý mới thôi.

Có kẻ nói:

- Bốn vị tiên cô nguyệt thẹn hoa nhường, hơn Tây Thi, Dương quí phi xa lắc.

Các môn nhân phái Tinh Tú khấu đầu bái kiến Hư Trúc rồi, lập tức tự ý chạy qua đứng phía sau các động chủ, đảo chủ, đứa nào đứa nấy mặt mày câng câng ra chiều vinh dự lắm, coi quần hào Trung Nguyên, bang chúng Cái Bang, chư tăng Thiếu Lâm bằng nửa con mắt.

Huyền Từ nói:

- Hư Trúc, ngươi tự lập môn hộ, ngày sau nên đi theo con đường hiệp nghĩa chính đạo, ước thúc môn nhân đệ tử, đừng để cho họ làm điều càn rỡ, làm hại giang hồ, tích phúc đức tư lương, trồng nhân lành, dù tại gia hay xuất gia cũng chẳng có gì khác cả.

Hư Trúc nghẹn ngào đáp:

- Vâng! Hư Trúc nguyện tuân theo lời giáo huấn của phương trượng.

Huyền Từ lại tiếp:

- Nghi thức phá môn không thể bỏ qua nhưng những roi đòn thì có thể miễn cho được.

Bỗng nghe có người cười ha hả nói:

- Ta vẫn tưởng chùa Thiếu Lâm trọng thị giới luật, chấp pháp như sơn có ngờ đâu cũng một phường a dua xu nịnh. Ha ha! Linh Thứu chủ nhân, Đức phối thiên địa. Uy chấn đương thế, Cổ kim vô tỉ.

Mọi người quay qua nhìn người vừa nói, thì ra chính là quốc sư nước Thổ Phồn Cưu Ma Trí. Huyền Từ mặt biến sắc nói:

- Quốc sư đem đại nghĩa trách cứ, lão nạp biết sai rồi. Huyền Tịch sư đệ, lấy pháp trượng ra.

Huyền Tịch đáp:

- Vâng!

Ông quay qua nói:

- Pháp trượng đã sẵn sàng!

Rồi nói với Hư Trúc:

- Hư Trúc, ngươi hiện tại vẫn còn là đệ tử Thiếu Lâm, mau cúi xuống chịu đòn.

Hư Trúc khom lưng đáp:

- Vâng!

Y quì xuống hành lễ với Huyền Từ và Huyền Tịch nói:

- Đệ tử Hư Trúc, vi phạm đại giới bản tự, cung lãnh trượng trách của phương trượng và thủ tọa Giới Luật Viện.

Môn nhân phái Tinh Tú đột nhiên la hét ầm lên:

- Sao bọn sư sãi chùa Thiếu Lâm dám mạo phạm quí thể của lão nhân gia?

- Các ngươi dám động vào một sợi lông măng của lão nhân gia, thì thể nào ta cũng một phen sống mái, dù phải vì lão nhân gia tan xương nát thịt, chết cũng còn vinh.

- Ta chữ trung làm đầu, cái thân huyết nhục này nguyện dâng lên cho chủ nhân cung Linh Thứu.

Dư bà bà quát lớn:

- "Chủ nhân bọn ta" bốn chữ đó đâu có phải bọn yêu ma quỉ quái các ngươi được quyền xưng hô? Mau câm cái mõm chó chúng bay lại.

Môn nhân phái Tinh Tú nghe bà ta quát mắng, lập tức lặng như tờ, đến thở mạnh cũng không dám. Các nhà sư chấp pháp trong Giới Luật Viện chùa Thiếu Lâm nghe Huyền Tịch quát:

- Dụng trượng!

Lập tức vén tăng y Hư Trúc lên để lộ lưng trần, một tăng nhân liền giơ Thủ Giới Côn lên. Hư Trúc nghĩ thầm: "Ta chịu đòn cũng vì ta không giữ giới luật, mỗi một gậy tội nghiệt tiêu giải một phần. Nếu như vận khí đề ngự, tuy thân không đau đớn nhưng trượng đó có đánh cũng như không".

Bỗng nghe tiếng đàn bà rít lên lanh lảnh:

- Khoan đã! Khoan đã! Ngươi ... ngươi trên lưng có gì thế?

Mọi người quay sang nhìn lưng Hư Trúc, thấy trên vùng ngang thắt lưng có chín nốt hương đốt thật ngay ngắn. Tăng nhân thụ giới, vết hương đốt bao giờ cũng ở trên đỉnh đầu, ai ngờ Hư Trúc ngoài vết hương trên đầu trên lưng cũng có sẹo nữa. Vết đốt trên lưng to bằng đồng tiền, đủ biết đốt từ khi còn nhỏ, càng lớn lên vết sẹo càng to dần, đến bây giờ không còn tròn trịa như cũ.

Hồi 42(b) - Lão Ma Tiểu Xú - Khởi Khẩm Nhất Kích

Thầy trò chiêng trống khua vang,

Gặp bùa sinh tử cũng hàng mà thôi.

Bao năm che lấp chuyện đời,

Mây tan trăng tỏ biết người biết ta.

o O o

Từ trong đám đông một phụ nữ trung niên mặc trường bào xanh nhạt chạy ra, trên má trái phải mỗi bên có ba vết cào, chính là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương trong Tứ Đại Ác Nhân. Bà ta hấp tấp chạy đến, giơ tay gạt hai nhà sư chấp pháp của Giới Luật Viện chùa Thiếu Lâm ra, rồi đưa tay cầm quần Hư Trúc định lột ra.

Hư Trúc hết sức hoảng hốt, bật nhỏm dậy, nhảy vọt về sau mấy trượng lắp bắp:

- Bà ... bà làm gì thế?

Diệp Nhị Nương run bắn người, kêu lên:

- Con ... con ta ơi!

Bà ta giang tay, định ôm lấy Hư Trúc. Hư Trúc lách một cái, Diệp Nhị Nương chộp vào khoảng không. Mọi người nghĩ thầm: "Mụ này phát khùng rồi chăng?". Diệp Nhị Nương liên tiếp chộp mấy bận đều bị Hư Trúc nhẹ nhàng tránh được. Bà ta như điên như cuồng, kêu lên:

- Con ơi! Sao con không nhận mẹ?

Hư Trúc trong lòng bàng hoàng, một ánh chớp lóe lên, run rẩy hỏi lại:

- Bà ... bà là mẹ tôi ư?

Diệp Nhị Nương kêu lên:

- Con ơi! Mẹ sinh con chưa bao lâu thì đã điểm giới hương trên lưng và hai bên mông con. Có phải hai bên mông con cũng có chín vết sẹo không hả?

Hư Trúc vô cùng kinh hãi, trên hai bên mông y quả có chín vết hương thật. Y từ bé đã có như thế, trước nay chẳng hiểu vì sao lại sợ đồng môn chê cười, lúc tắm rửa trông thấy, cho rằng mình có duyên với cửa Phật, trời sinh ra thế, lại càng dốc lòng mộ đạo bây giờ nghe Diệp Nhị Nương nói, thật chẳng khác gì sét đánh ngang trời, lập cập hỏi:

- Đúng! Đúng! Hai ... hai bên mông tôi quả có chín vết hương, do bà ... do mẹ ... do mẹ điểm cho con đấy ư?

Diệp Nhị Nương khóc òa lên, kêu la:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Nếu không phải ta châm cho con thì làm sao mà biết được? Ta … ta tìm được con rồi, tìm được đứa con thân yêu của ta rồi!

Bà ta vừa khóc, vừa giơ tay vuốt ve khuôn mặt Hư Trúc. Hư Trúc không tránh né nữa, để cho bà ta ôm vào lòng. Y từ bé không cha không mẹ, cứ tưởng mình là đứa con côi được tăng nhân trong chùa nuôi dưỡng, những vết hương trên người chỉ một mình y biết, Diệp Nhị Nương đã nói như thế thì còn giả làm sao được? Y chưa từng biết được tấm lòng mẹ hiền thương yêu như thế nào, nay bỗng dưng cảm nhận, nước mắt chảy ròng ròng, kêu lên:

- Mẹ … mẹ! Bà đúng là mẹ của con rồi!

Việc xảy ra quá đột ngột, người đứng coi ai nấy lạ lùng nhưng thấy hai mẹ con ôm nhau khóc, vừa buồn vừa vui, một bên lòng mẹ bao la, một bên tình con chan chứa, quần hùng không ít kẻ phải mủi lòng. Diệp Nhị Nương nói:

- Hài tử, năm nay con hai mươi bốn rồi, trong hai mươi bốn năm qua, không ngày nào mẹ không thương nhớ đến con, đêm khuya nghĩ tới con, ta lại ghen với người khác, con yêu của ta bị tên trời đánh nào đó trộm mất rồi. Ta … ta đành đi ăn cắp con người khác, thế nhưng … thế nhưng … con người ta chứ có phải con mình rứt ruột đẻ ra đâu?

Nam Hải Ngạc Thần cười sằng sặc nói:

- Tam muội! Ngươi vẫn thường đi ăm trộm những đứa con nít mập mạp hồng hào về đùa chơi, đùa chán rồi giết chết, hóa ra con ngươi bị người ta ăn trộm mất. Nhạc lão nhị vặn hỏi ngươi, ngươi nhất định chẳng chịu nói ra! Hay lắm! Hay thiệt! Hư Trúc tiểu tử, má má ngươi là nghĩa muội của ta, ngươi mau gọi ta Nhạc nhị bá đi nào!

Y nghĩ đến vai vế mình còn cao hơn cả chủ nhân cung Linh Thứu thật sung sướng không để đâu cho hết. Vân Trung Hạc gãi đầu nói:

- Không được, không được! Hư Trúc Tử là bả huynh của sư phụ ngươi, ngươi phải gọi y là sư bá. Ta là nghĩa đệ của mẫu thân y, vai vế cao hơn ngươi hai bậc, ngươi mau gọi ta là "sư thúc tổ".

Nam Hải Ngạc Thần ngẩn ngơ, nhổ bẹt một bãi đờm chửi:

- Con bà ngươi chứ, lão tử không gọi.

Diệp Nhị Nương thả đầu Hư Trúc ra, cầm lấy vai y, nhìn qua nhìn lại, mừng không sao kể xiết, quay sang nói với Huyền Tịch:

- Y là con ta, ngươi không được đánh y nữa.

Nói xong quay lại Hư Trúc lên giọng:

- Tên cẩu tặc trời đánh nào ăn trộm con ta, để cho mẹ con mình phải hai mươi bốn năm xa cách. Hài nhi! Hài nhi, mẹ con mình đi khắp chân trời góc biển để tìm cho được đưa chó má đó, băm vằm nó ra muôn nghìn mảnh. Mẹ đánh không lại thì đã có con võ công cao cường giúp mẹ báo thù tuyết hận.

Nhà sư áo đen từ nãy giờ vẫn ngồi bất động dưới gốc cây bỗng đứng lên, chậm rãi hỏi:

- Thế con ngươi là do người ta ăn cắp, hay là bị người ta ăn cướp? Sáu vết sẹo trên mặt ngươi là do đâu?

Diệp Nhị Nương đột nhiên biến sắc, kêu rú lên:

- Ngươi ... ngươi là ai? Sao ... sao ngươi biết?

Nhà sư áo đen nói:

- Không lẽ mụ không nhận ra ta sao?

Diệp Nhị Nương lại thảng thốt kêu lên:

- A! Thì ra là ngươi, chính là ngươi.

Bà ta xông tới, còn cách ông ta chừng một trượng, đột nhiên đứng lại, giơ tay chỉ vào mặt nghiến răng nghiến lợi cực kỳ phẫn nộ nhưng không dám tới gần hơn. Nhà sư áo đen nói:

- Đúng đó! Con ngươi chính là ta đã cướp đi, sáu vết huyến ngấn trên mặt ngươi cũng do ta cào đó.

Diệp Nhị Nương kêu lên:

- Vì cớ gì? Sao ngươi lại cướp đứa con ta? Ta với ngươi chưa từng quen biết, vô oán vô cừu. Ngươi ... ngươi ... ngươi làm ta khổ quá. Ngươi làm ta hai mươi bốn năm qua, ngày đêm lòng đau như cắt, quả là vì cớ gì? Vì ... vì cớ gì?

Nhà sư áo đen chỉ vào Hư Trúc, hỏi:

- Thế cha đứa bé đó là ai?

Diệp Nhị Nương run bắn lên ấp úng:

- Y ... y ... ta không nói được.

Hư Trúc hoang mang, chạy lại trước mặt Diệp Nhị Nương gọi lớn:

- Mẹ, mẹ nói cho con hay, cha con là ai?

Diệp Nhị Nương lắc đầu quầy quậy nói:

- Mẹ không thể nói được.

Nhà sư áo đen chậm rãi nói:

- Diệp Nhị Nương, ngươi vốn dĩ là một cô nương con nhà gia giáo, ôn nhu xinh đẹp, đoan trang trinh thục. Thế nhưng năm ngươi mười tám tuổi lại bị một gã đàn ông võ công cao cường, thân phận cực lớn dụ dỗ, thất thân với y mới sinh ra đứa con này, có phải vậy không?

Diệp Nhị Nương đứng sững như trời trồng, một hồi lâu sau mới gật đầu nói:

- Đúng thế! Có điều không phải y dụ dỗ ta mà là ta đến dụ dỗ y.

Nhà sư áo đen nói:

- Gã con trai đó chỉ biết tới thanh danh tiền trình của mình, chẳng đoái hoài đến một cô gái thanh xuân, chưa chồng mà chửa, tình huống thê thảm biết dường nào.

Diệp Nhị Nương vội cãi:

- Không, không! Y lo cho ta lắm chứ, y cho ta rất nhiều tiền, sắp xếp cho ta ung dung sinh sống.

Nhà sư áo đen nói:

- Thế sao y lại để ngươi phải lang thang phiêu bạt giang hồ một thân một mình?

Diệp Nhị Nương nói:

- Ta không thể lấy y. Y cũng làm sao lấy ta cho được? Y là người rất tốt, trước sau đối với ta rất tốt. Chính ta không muốn liên lụy đến y. Y ... y là người rất tử tế.

Giọng điệu bà ta đối với kẻ tình lang đã ruồng rẫy mình vẫn đầy vẻ trìu mến thiết tha, tình xưa nghĩa cũ không vì tháng năm khổ sở, hoa niên phôi pha mà buông lời hối tiếc. Mọi người đều nghĩ: "Diệp Nhị Nương tiếng ác vang lừng ngờ đâu đối với người tình năm xưa lại thâm sâu đến thế. Không biết người đàn ông đó là ai?".

Đoàn Dự, Nguyễn Tinh Trúc, Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch tất cả những người Đại Lý nghe hai người nói chuyện phong lưu thuở xa xưa, không khỏi len lén liếc Đoàn Chính Thuần một cái, ai nấy thấy người tình lang của Diệp Nhị Nương, thân phận, tính tình, xử sự, tuổi tác không chỗ nào là không giống ông. Lại có người nghĩ ra: "Hôm đó cả Tứ Đại Ác Nhân đều đến Đại Lý, chắc là đi tìm Trấn Nam Vương để đòi món nợ oan khiên này".

Đến cả Đoàn Chính Thuần cũng hồ nghi: "Những người đàn bà ta quen rất là đông, không lẽ cũng có cả bà ta nữa hay sao? Sao mình không nhớ được chút nào? Nếu đúng là ta làm lụy đến nàng như thế, thì dẫu thanh danh một đời bỏ đi trước mặt anh hùng hào kiệt, Đoàn mỗ cũng quyết không bao giờ ruồng rẫy nàng. Chỉ có điều ... có điều ... sao mình không nhớ ra được tí gì nhỉ?".

Nhà sư áo đen dõng dạc nói:

- Phụ thân của đứa bé đó, hiện giờ cũng có mặt nơi đây, sao bà không chỉ y ra cho mọi người biết?

Diệp Nhị Nương kinh hoảng lắp bắp:

- Không! Không! Ta không thể nói được.

Nhà sư áo đen hỏi lại:

- Vì cớ gì trên lưng, trên mông đứa bé kia lại điểm ba chín hai mươi bảy dấu giới hương?

Diệp Nhị Nương ôm mặt đáp:

- Tôi không biết! Tôi không biết! Tôi van ông, đừng hỏi tôi nữa.

Giọng nhà sư áo đen vẫn thản nhiên như không động tâm chút nào, hỏi tiếp:

- Khi con bà sinh ra bà muốn cho nó đi tu à?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Không phải, không phải thế!

Nhà sư áo đen lại tiếp:

- Vì sao? Vì sao bà lại điểm trên người y dấu giới hương của Phật môn?

Diệp Nhị Nương chối bai bải:

- Ta không biết! Ta không biết!

Nhà sư áo đen sang sảng nói:

- Ngươi không chịu nói, ta cũng biết rồi. Chỉ vì cha đứa bé đó cũng là đệ tử của Phật, là một cao tăng hữu đạo rất ... rất là nổi danh.

Diệp Nhị Nương rên lên một tiếng, không còn chịu nổi nữa ngã lăn ra bất tỉnh. Quần hùng ai nấy xôn xao, thấy tình cảnh Diệp Nhị Nương như thế, đủ biết lời nhà sư áo đen không phải là sai, thì ra người tư thông với bà ta lại chính là một nhà sư, một cao tăng nổi danh. Mọi người ghé tai nhau thì thầm, bàn tán ầm ỹ.

Hư Trúc đỡ Diệp Nhị Nương, kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Tỉnh lại mẹ ơi.

Một hồi sau, Diệp Nhị Nương từ từ tỉnh lại, nói nhỏ:

- Hài nhi, mau mau đỡ mẹ xuống núi. Người đó ... người đó là yêu quái, sao ... sao y lại biết được. Ta không muốn thấy y nữa. Mối thù ... mối thù này không cần báo nữa.

Hư Trúc đáp:

- Được rồi mẹ ạ! Mẹ con mình đi thôi.

Nhà sư áo đen nói:

- Khoan đã, ta đã nói xong đâu. Ngươi không muốn báo thù nhưng ta lại muốn báo thù. Diệp Nhị Nương, tại sao ta cướp con ngươi, ngươi có biết không? Chỉ vì ... chỉ vì có người đã cướp con ta, làm ta nhà tan người mất, vợ chồng cha con không được đoàn viên. Ta vì thế mà báo thù.

Diệp Nhị Nương hỏi lại:

- Có người cướp con của ngươi ư? Vì thế mà ngươi phải báo thù?

Nhà sư áo đen đáp:

- Đúng thế, ta cướp đưa con ngươi, bỏ vào trong vườn rau chùa Thiếu Lâm, để cho sư chùa Thiếu Lâm nuôi dưỡng y khôn lớn, dạy cho y võ nghệ cũng chỉ vì con của ta cũng bị người ta

cướp mất, nuôi cho khôn lớn, cũng do sư chùa Thiếu Lâm dạy y võ công. Ngươi có muốn nhìn bộ mặt thật của ta không?

Không đợi Diệp Nhị Nương trả lời, nhà sư áo đen giơ tay gỡ khăn che mặt. Quần hùng kinh ngạc "Ồ" lên một tiếng, thấy y mặt vuông tai to, râu quai nón rậm rạp, tướng mạo mười phần uy võ, tuổi chừng trên dưới sáu mươi.

Tiêu Phong vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, tiến tới lạy phục dưới đất, run run hỏi:

- Ông ... ông là cha tôi ...

Người kia cười ha hả nói:

- Hảo hài tử, hảo hài tử, ta chính là cha con đây. Cha con mình thân hình tướng mạo giống hệt nhau, chẳng cần phải nói thì ai cũng biết ta là cha ngươi rồi.

Ông đưa tay, vạch ngực mình ra, lộ ra một cái đầu sói xâm nơi đó, tay trái nhắc Tiêu Phong lên. Tiêu Phong cũng vạch ngực mình ra cũng để lộ một đầu sói màu xanh nhe răng. Hai người ngồi xuống, đột nhiên cùng ngẩng lên hú, tiếng như gió táp gầm rít truyền ra chấn động cả sơn cốc, hàng nghìn hào kiệt nghe tiếng, ai nấy đều nổi da gà. Yên Vân Thập Bát Kỵ rút phắt trường đao, cùng lên tiếng phụ họa, tuy chỉ có hai mươi người nhưng thanh thế lẫy lừng, tưởng như thiên quân vạn mã.

Tiêu Phong lấy trong bọc một cái bao vải dầu, mở đem ra một mảnh vải trắng lớn gồm nhiều mảnh khâu lại với nhau, chính là miếng vải đồ di văn trên vách đá, đầy những chữ Khất Đan rỗng ruột hòa thượng Trí Quang cho ông ta. Ông già râu xồm chỉ vào mấy chữ sau cùng cười nói:

- Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút, Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút! Ha ha! Này con, hôm đó ta đau lòng quá, nhảy xuống vực tự tận, ngờ đâu mạng chưa tận, rơi ngay một cành cây ở dưới đáy sơn cốc, cho nên không chết. Khi đó cha lại không muốn chết nữa mà lại muốn báo thù. Hôm đó ở ngoài Nhạn Môn Quan, quần hào Trung Nguyên không hỏi đầu đuôi, liền giết mẹ ngươi dù nàng không biết võ công, con thử nghĩ xem thù này có nên báo hay không?

Tiêu Phong nói:

- Thù cha mẹ không đội trời chung, lẽ nào không báo?

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Năm xưa kẻ hại mẹ con, hầu hết ta đã giết ngay tại chỗ. Nhà sư Trí Quang và gã tự xưng là Triệu Tiền Tôn kia thì con đã giết rồi. Bang chủ tiền nhiệm Cái Bang Uông Kiếm Thông bị bệnh mà chết, thật may cho lão. Chỉ còn tên "đại ác nhân" đầu sỏ, đến nay vẫn còn. Hài nhi, con thử nghĩ xem mình bắt được hắn rồi làm gì?

Tiêu Phong vội hỏi:

- Người đó là ai?

Tiêu Viễn Sơn lại hú lên một tiếng dài, quát lớn:

- Người đó là ai ư?

Mục quang ông như điện, quét ngang quần hùng từng người một. Quần hào gặp ánh mắt của ông ai nấy khiếp sợ, mặc dù họ đối với việc ngoài Nhạn Môn Quan năm nào không liên can gì, nhưng thấy thần tình cha con họ Tiêu, ai nấy nín thở không dám cựa quậy, chỉ sợ họa đổ lên đầu mình.

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Hài nhi, hôm đó ta và mẹ con bồng con trên tay, sang bên bà ngoại, nào ngờ khi đến Nhạn Môn Quan lại bị mấy chục tên võ sĩ Trung Thổ đột nhiên nhảy ra, giết mẹ con lẫn bọn tùy tòng. Đại Tống có thù với Khất Đan, hai bên giết lẫn nhau không phải là chuyện lạ nhưng bọn võ sĩ Trung Thổ mai phục ở sau núi, hẳn có dự mưu. Này con, con có biết vì duyên cớ gì chăng?

Tiêu Phong đáp:

- Con nghe Trí Quang đại sư kể lại, bọn họ nghe tin tưởng nhầm là võ sĩ Khất Đan định đến chùa Thiếu Lâm cướp đoạt kinh điển võ học, nằm trong âm mưu nước Liêu xâm chiếm giang sơn Đại Tống nên mới nhảy ra tấn công giết chết mẹ con.

Tiêu Viễn Sơn cười thê thảm:

- Ha ha! Ha ha! Năm xưa cha ngươi nào có ý đoạt võ học điển tịch, bọn họ nghi oan cho ta. Được, được! Tiêu Viễn Sơn đã làm thì làm luôn thể, người ta nghi oan ta, thì ta làm cho mà biết. Trong ba mươi năm qua, Tiêu Viễn Sơn ẩn thân trong chùa Thiếu Lâm, đọc hết ráo kinh điển của bọn chúng rồi. Chư vị cao tăng Thiếu Lâm ơi, bọn ngươi có giỏi thì giết Tiêu Viễn Sơn này đi, nếu không võ học sẽ lưu truyền qua Đại Liêu đó. Các ngươi dẫu có ra Nhạn Môn Quan mai phục thì cũng không kịp nữa rồi.

Quần tăng Thiếu Lâm nghe thế, ai nấy biến sắc, xem chừng lời của y không phải là giả, võ công bản phái nếu lưu truyền qua nước Liêu thì người Khất Đan khác gì hổ thêm cánh, biết làm sao đây? Trong quần hào võ lâm, ai nấy đều nghĩ thầm: “Hôm nay không thể nào để cho gã này sống sót xuống núi được”.

Tiêu Phong nói:

- Gia gia! Tên đại ác nhân giết mẹ con, có thể nói rằng vì năm xưa nhầm lẫn, tuy lỗ mãng thật nhưng không phải cố ý làm việc ác. Thế nhưng y lại đến giết cả ông bà họ Kiều nghĩa phụ nghĩa mẫu con khiến cho con mang tiếng xấu cái đó mới thật là tệ hại. Vậy người đó là ai, xin cha cho con biết.

Tiêu Viễn Sơn lại cười ha hả nói:

- Hài nhi, cái đó con sai rồi.

Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi lại:

- Con sai ư?

Tiêu Viễn Sơn gật đầu nói:

- Không đúng, vợ chồng họ Kiều là do ta giết đó.

Tiêu Phong kinh hoảng lắp bắp:

- Do cha giết ư? Vì ... vì sao thế?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Ngươi là con ruột của ta, vốn dĩ cha con vợ chồng đoàn tụ một nhà, sung sướng biết bao? Thế mà bọn võ nhân Nam triều coi người Khất Đan không bằng chó lợn, chẳng làm gì họ cũng giết, bắt con ta đi, giao cho người khác làm con nuôi. Vợ chồng họ Kiều mạo xưng là cha mẹ con, cướp đoạt cái thiên luân chi lạc của ta, lại không nói rõ cho con nghe, thế quả là đáng chết.

Tiêu Phong trong lòng xót xa nói:

- Nghĩa phụ nghĩa mẫu đãi con cực kỳ ân nghĩa, hai vị lão nhân gia quả là người tử tế. Như thế kẻ đốt Đơn gia trang, giết Đàm công, Đàm bà mọi việc, chắc cũng ...

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đúng thế! Đều do cha con làm cả. Kẻ đàn anh đứng đầu vụ giết mẹ con ở Nhạn Môn Quan năm xưa là ai, những kẻ đó rõ ràng là biết, lại không chịu nói, còn cố gắng che đậy cho y, không đáng giết hay sao?

Tiêu Phong lặng thinh, bồi hồi nghĩ thầm: “Ta mất bao nhiêu công sức truy tầm kẻ “đại ác nhân”, hóa ra lại chính là cha ta, làm ... làm thế nào bây giờ?”. Ông chậm rãi nói:

- Huyền Khổ đại sư đích thân truyền thụ võ công cho hài nhi, mười năm trời nắng không chừa, mưa không ngại, con được như hôm nay, đều do ân sư vun đắp ...

Nói đến đây, ông cúi đầu nước mắt rưng rưng. Tiêu Viễn Sơn nói:

- Bọn võ nhân Nam triều gian trá âm hiểm, có tốt lành gì đâu? Huyền Khổ bị ta đánh một chưởng chết đấy.

Quần tăng Thiếu Lâm cùng cất tiếng tụng:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

Thanh âm cực kỳ bi phẫn tuy nhất thời không ai bước ra khiêu chiến với Tiêu Viễn Sơn nhưng tiếng kinh chứa đầy tâm tình trầm thống đủ biết đã bao hàm quyết tâm, không thể bỏ qua việc này. Mọi người đều nghĩ thầm: “Hóa ra xưa nay mình trách nhầm Tiêu Phong, thế nhưng cha con là một, cha ăn mặn, con khát nước có đổ lên đầu y cũng phải”.

Tiêu Viễn Sơn lại tiếp:

- Trong số những kẻ đại cừu giết vợ yêu của ta, đoạt con cưng của ta có bang chủ Cái Bang, cũng có cả cao thủ phái Thiếu Lâm nữa, ha ha, bọn chúng tưởng có thể mãi mãi che dấu cái tội lỗi tanh hôi kia, biến con ta thành người Hán, bảo con ta bái kẻ thù làm thầy, kế vị kẻ đại cừu làm bang chủ Cái Bang. Ha ha, hài nhi, tối hôm đó ta đánh Huyền Khổ một chưởng xong, ẩn thân ở bên cạnh, chẳng mấy chốc ngươi lại đến thăm lão trọc. Gã Huyền Khổ thấy cha con ta tướng mạo giống nhau, cứ tưởng là ngươi ra tay, đến chú tiểu cũng không phân biệt được cha con mình. Con ơi, người Khất Đan mình bị họ khinh khi hiếp đáp có phải là ít đâu?

Tiêu Phong bấy giờ mới vỡ lẽ ra, tại sao Huyền Khổ đại sư tối hôm đó thấy mình lại kinh ngạc quá đỗi, đến tiểu sa di cũng khăng khăng chính mình đã đánh chết nhà sư. Có ai ngờ được rằng kẻ hành hung kia với mình lại tướng mạo tương tự, huyết nhục tương liên? Ông bèn nói:

- Những người đó do cha giết hay do con giết thì có khác gì đâu, hài nhi có bị cái tiếng thì cũng chẳng oan uổng. Thế kẻ đại ác đứng đầu võ nhân Trung Nguyên mai phục ở Nhạn Môn Quan, cha đã tìm ra là ai chưa?

Tiêu Viễn Sơn cười:

- Ha ha! Lẽ nào lại không tìm ra cho rõ được? Kẻ đó hại ta nhà tan người chết, nếu ta một chưởng đánh chết y thì chẳng tiện nghi cho y lắm hay sao? Diệp Nhị Nương, khoan đã.

Ông ta thấy Diệp Nhị Nương vịn vào Hư Trúc, hai mẹ con đang đi ra, lập tức gọi giật lại, nói tiếp:

- Kẻ cùng với ngươi sinh đứa con đó là ai, nếu ngươi không nói thì ta sẽ nói. Ta ẩn náu trong chùa Thiếu Lâm ba mươi năm, có chuyện gì qua khỏi mắt ta đâu? Các ngươi gặp nhau trong Tử Vân Động, y mời Kiều bà bà đến đỡ đẻ cho ngươi, mọi chuyện đầu đuôi, ngươi có muốn ta nói rành rọt tất cả cho mọi người nghe không?

Diệp Nhị Nương quay lại chạy đến cách Tiêu Viễn Sơn mấy bước, quì phục xuống nói:

- Tiêu lão anh hùng, xin ông đại nhân đại nghĩa, giơ cao đánh sẽ bỏ qua cho y. Con tôi và quí công tử có tình bát bái chi giao, kết làm kim lan huynh đệ, y ... y ... trong võ lâm tiếng tăm cực lớn, với thân phận địa vị đó ... tuổi cũng lớn rồi, ông muốn đánh muốn giết, chỉ một mình tôi chịu, xin đừng ... đừng làm khó đến y.

Quần hùng nghe Tiêu Viễn Sơn nói cha của Hư Trúc là một “hữu đạo cao tăng”, bây giờ lại nghe Diệp Nhị Nương nói ông ta trong võ lâm thanh danh cực lớn, địa vị cực cao, bấy nhiêu việc ghép lại, không lẽ đây là một nhà sư vai vế rất cao trong chùa Thiếu Lâm? Ai nấy không hẹn mà cùng đưa mắt nhìn vào những nhà sư râu tóc bạc phơ.

Bỗng nhiên Huyền Từ phương trượng cất tiếng nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Đã tạo nghiệp nhân thì phải chịu nghiệp quả. Hư Trúc, ngươi lại đây.

Hư Trúc đi đến trước mặt phương trượng quì xuống. Huyền Từ chăm chăm nhìn y một hồi lâu, giơ tay vuốt đầu y, mặt đầy vẻ ôn nhu từ ái, nói:

- Ngươi ở trong chùa hai mươi bốn năm, vậy mà ta nào có biết ngươi chính là con ta.

Lời đó vừa nói ra, quần tăng và các anh hùng hào kiệt ai nấy nhốn nháo cả lên. Kẻ ngạc nhiên, người kinh hãi, kẻ khinh thị, người phẫn nộ, kẻ khủng khiếp, người xót thương, đủ mọi vẻ khó mà hình dung. Huyền Từ phương trượng đức cao vọng trọng, trong võ lâm không ai là không khâm phục, ai ngờ lại ra nông nỗi này? Một hồi lâu sau, lời bàn tán mới dần dần dịu xuống.

Huyền Từ giọng vẫn an tĩnh trấn định không khác gì lúc bình thời chậm rãi nói:

- Tiêu lão thí chủ, thí chủ và lệnh lang xa cách ba mươi năm không được gặp nhau nhưng đã sớm biết y võ công tinh tiến, thanh danh lừng lẫy, là một anh hùng hảo hán bậc nhất trên giang

hồ, trong lòng cũng có chút an ủi.

Còn ta với con ta ngày ngày thấy nhau, nhưng vẫn tưởng y đã bị cường đạo cướp mất rồi, sống chết không hay, đêm ngày nhớ mong khắc khoải.

Diệp Nhị Nương khóc nói:

- Ông... ông khỏi cần nói nữa, bây ... bây giờ biết tính sao đây? Làm thế nào đây?

Huyền Từ ôn tồn đáp:

- Nhị nương, nếu đã làm nên nghiệp ác, có hối cũng vô ích, dấu diếm cũng vô ích. Bao nhiêu năm qua, thật khổ cho nàng!

Diệp Nhị Nương khóc đáp:

- Thiếp không khổ! Ông khổ mà không nói ra được, cái đó mới gọi là khổ.

Huyền Từ chậm rãi lắc đầu, quay sang Tiêu Viễn Sơn:

- Tiêu lão thí chủ, chiến dịch ngoài Nhạn Môn Quan, lão nạp tính toán quả thực hết sức sai lầm. Bao nhiêu huynh đệ vì lão nạp che đậy chuyện này đều táng mạng cả. Lão nạp hôm nay có chết cũng là muộn rồi.

Đột nhiên ông cao giọng:

- Mộ Dung Bác Mộ Dung lão thí chủ, hôm đó ông loan truyền tin thất thiệt, bảo rằng người Khất Đan đem đại đội binh mã đến chùa Thiếu Lâm cướp võ học điển tịch, để rồi tạo thành một sai trái rất lớn, có khi nào ông hổ thẹn với lòng hay chăng?

Mọi người nghe ông đột nhiên nói đến "Mộ Dung Bác" lại càng ngạc nhiên. Ai ai cũng biết cha của Mộ Dung công tử đơn danh là Bác, nghe nói người đó chết đã lâu, sao Huyền Từ lại bất ngờ gọi tên y ra? Không lẽ người báo tin giả lại là Mộ Dung Bác?

Quần hào theo hướng ánh mắt ông thấy Huyền Từ chăm chăm nhìn vào nhà sư áo xám ngồi dưới gốc cây. Nhà sư đó cười dài một tiếng, đứng dậy nói:

- Phương trượng đại sư nhãn quang quả là lợi hại đã nhận ra mỗ rồi.

Ông ta kéo khăn che để lộ khuôn mặt thần thanh mục tú, hai hàng lông mi bạc rủ xuống. Mộ Dung Phục vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ kêu lên:

- Gia gia! Cha ... cha chưa ... chưa chết?

Trong đầu nổi lên bao nhiêu nghi vấn, hôm xưa phụ thân từ trần, đâu phải y chỉ thăm hơi thở một lần mà thôi, lại đích thân tẫn liệm an táng, làm sao sống lại được? Hẳn là ông dùng thần công bế khí giả chết. Thế nhưng tại sao ông lại phải giả chết? Tại sao lại phải đánh lừa cả chính con ruột mình?

Huyền Từ nói:

- Mộ Dung lão thí chủ, ta với ông giao hảo lâu năm, trước nay vẫn kính trọng ông là một hảo hán. Hôm đó ông cho ta hay tin, lão nạp không nghi ngờ gì cả, để đến giết lầm người tốt, về

sau không còn thấy ông trở lại. Lại nghe tin ông bị bệnh qui tiên, lão nạp càng thêm đau khổ, cho rằng ông cũng như ta chẳng qua chỉ vì tin lời người khác, để đến nỗi sai xẩy nên trong lòng dằn vặt mà qua đời lúc tuổi thanh xuân. Có biết đâu ... ôi!

Nhà sư thở dài một tiếng, tiếng thở dài chất chứa biết bao oán than hối hận. Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong hai người nhìn nhau, đến lúc này hai cha con mới biết kẻ giả truyền âm tấn, xúc xiểm thọc gậy bánh xe chính là Mộ Dung Bác. Tiêu Phong lại nổi lên một ý niệm: "Năm xưa thảm sự xảy ra nơi Nhạn Môn Quan, tuy Huyền Từ là kẻ đứng đầu, nhưng ông ta thân phận là phương trượng chùa Thiếu Lâm, quan tâm đến an nguy nhà Đại Tống và điển tịch bản tự nên làm hết sức mình, âu cũng là vì chữ nghĩa mà ra. Đến khi thấy sai lầm rồi ông liền tận lực sửa chữa, như vậy kẻ đại ác nhân đích thực phải là Mộ Dung Bác chứ không phải là Huyền Từ".

Mộ Dung Phục nghe Huyền Từ nói như thế, lập tức hiểu ra: "Cha ta đưa tin giả, cốt để khiêu khích cho võ nhân Liêu Tống đánh nhau, Đại Yên mình đứng giữa thủ lợi. Sau đó Huyền Từ thể nào cũng chất vấn cha ta, cha ta biết không thể nào biện giải được, thân phận đại anh hùng đại hào kiệt như ông không thể nào thú nhận để hủy mất anh danh. Ông đoán được tính cách của Huyền Từ nên đành giả chết, biết rằng Huyền Từ sẽ không nói huỵch toẹt mọi chuyện ra làm tổn hại tiếng tăm người đã khuất.

Y lại nghĩ thêm một mức: "Đúng rồi! Cha ta chết rồi tiếng tăm nhà Mộ Dung không suy suyển, ta vẫn có thể tiếp tục hưng phục đại nghiệp. Nếu không như thế, anh hào Trung Nguyên tất cả cùng coi nhà Mộ Dung là kẻ thù, tự tồn đã khó nói gì chuyện phục quốc? Khi đó ta còn bé, nếu như biết rằng cha mình giả chết, thể nào cũng để lộ ra thành ra đến cả con ruột cha ta cũng dấu". Nghĩ đến phụ thân phải tính toán khổ sở như thế, chỉ vì hưng phục Đại Yên mà phải bỏ hết mọi chuyện, y càng thấy trọng trách trên vai nặng nề.

Huyền Từ lại chậm rãi tiếp:

- Mộ Dung lão thí chủ, hôm nay lão nạp nghe những lời ông khuyên dạy lệnh lang mới biết họ Cô Tô Mộ Dung là hậu duệ đế vương, có mưu tính rất lớn. Thành thử việc ông giả truyền âm tấn cái dụng ý đã rõ ràng. Thế nhưng đại sự ông mưu đồ rồi cũng không đến đâu, chẳng khỏi uổng mạng bao nhiêu sinh linh vô tội đấy ư?

Mộ Dung Bác đáp:

- Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

Vẻ mặt Huyền Từ buồn bã nói:

- Huyền Bi sư đệ phụng mệnh ta đến Cô Tô hỏi chuyện này, chắc là ngôn ngữ có điều đắc tội, lúc ở quí phủ lại nhìn thấy đầu mối gì, đoán được âm mưu tạo phản cho nên thí chủ đã giết y diệt khẩu. Thế nhưng sao ông đã ẩn nhẫn lâu năm, lại phải đợi đến khi y đi Đại Lý mới ra tay hạ thủ? Ôi, ông định gây sự để cho họ Đoàn Đại Lý và chùa Thiếu Lâm tương tranh, chắc hẳn khi đánh lén Huyền Bi sư đệ đã dùng Nhất Dương Chỉ của Đoàn gia nhưng vì sở học chưa tinh nên không làm gì được, sau cùng đành phải dùng ngón gia truyền "dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân" của nhà Mộ Dung ra đối phó giết chết sư đệ của ta.

Mộ Dung Bác cười khẩy, người hơi nghiêng đi, đánh một quyền về phía cây cổ thụ bên cạnh, cách cách mấy tiếng, hai cành to từ trên cây gãy xuống. Ông ta đánh vào thân cây, mà hai cành

cây cách cả trượng lại chấn động rơi ra, thần công như thế quả phi phàm.

Hơn chục lão tăng Thiếu Lâm cùng kêu lên:

- Vi Đà Chử!

Giọng nói đầy vẻ kinh hãi. Huyền Từ gật đầu:

- Ông ở tệ tự lâu năm, quả đã luyện được một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm là Vi Đà Chử thần công. Thế nhưng chiêu Thiên Linh Thiên Liệt của phái Phục Ngưu tỉnh Hà Nam, với thân phận võ công như thí chủ chắc chẳng đời nào chịu mất thì giờ để luyện. Ông giết Kha Bách Tuế Kha thí chủ quả đã sử dụng võ công gia truyền chân chính của họ, không biết là làm thế nào?

Mộ Dung Bác cười lạnh lẽo nói:

- Lão phương trượng tinh minh vô tỉ, chân không ra khỏi chùa vậy mà việc trên giang hồ rành rẽ như chỉ bàn tay khiến người ta phải bội phục. Chuyện đó xin đại sư đoán xem ...

Mới nói tới đây, đột nhiên hai người ở đâu cùng rống lên, nhảy xổ vào ông ta, chính là Kim Toán Bàn Thôi Bách Tuyền và sư điệt là Quá Ngạn Chi. Mộ Dung Bác phất tay áo một cái, Thôi Quá hai người đã bị hất văng ra mấy trượng, nằm gục dưới đất không động đậy gì được, trong nháy mắt đã bị ông ta dùng Tụ Trung Chỉ điểm huyệt rồi. Huyền Từ nói:

- Vị Kha thí chủ kia gia tài giàu có, hành sự xưa nay vốn kỹ lưỡng. Ôi, ông chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương thấy Kha thí chủ có tiền nên muốn lấy để dùng, hẳn là Kha thí chủ đã không khứng chịu, không chừng còn toan đi báo quan phủ.

Mộ Dung Bác cười ha hả, giơ ngón tay cái lên khen ngợi:

- Lão phương trượng giỏi thật, giỏi thật! Tiếc thay ngài trôn kim thì nhìn rõ mà lại không thấy cái cột đình. Tại hạ và Tiêu huynh đây ẩn trong quí tự bao nhiêu năm thì ông lại không biết.

Huyền Từ chậm rãi lắc đầu, thở dài một tiếng nói:

- Chuyện người thì sáng, chuyện mình thì tối. Khắc địch đã khó mà khắc phục được tham sân si tam độc trong lòng mình lại càng khó thay.

Mộ Dung Bác nói:

- Lão phương trượng, niệm cái giao tình bao nhiêu năm giữa hai ta, chuyện gì cũng nói thẳng hết, ông có còn điều gì phải hỏi nữa không?

Huyền Từ đáp:

- Cứ người như Tiêu Phong Tiêu thí chủ thì Mã Đại Nguyên Mã phó bang chủ Cái Bang, Mã phu nhân, Bạch Thế Kính trưởng lão ba vị chắc không phải ông ta giết đâu, không biết là do Mộ Dung lão thí chủ hay Tiêu lão thí chủ ra tay?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Mã Đại Nguyên là do vợ y cùng Bạch Thế Kính đồng mưu giết chết, Bạch Thế Kính do ta giết.

Chuyện đầu đuôi bên trong, Đoàn vương gia nước Đại Lý chính mắt trông thấy, chính tai nghe thấy. Phương trượng muốn biết rõ ngọn ngành xin hỏi Đoàn vương gia.

Tiêu Phong tiến lên hai bước, chỉ vào mặt Mộ Dung Bác quát lớn:

- Mộ Dung lão tặc, ngươi mới chính là tội khôi họa thủ, mau tiến ra chịu chết.

Mộ Dung Bác cười một tiếng dài, nhảy vọt ra chạy lên núi. Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong cùng hét:

- Đuổi theo!

Hai người chia hai bên rượt theo. Ba người đều võ công đến mức đăng phong tạo cực, chỉ một thoáng đã chạy thật xa rồi. Mộ Dung Phục kêu lên:

- Gia gia! Gia gia!

Y cũng đuổi theo, tuy khinh công cũng ghê gớm thật nhưng so với ba người kia hiển nhiên còn kém một mức. Chỉ thấy Mộ Dung Bác, Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong một người chạy trước, hai người đuổi theo cùng chạy về hướng chùa Thiếu Lâm. Một bóng xám, hai bóng đen trong phút chốc đã mất hút sau những tòa tự viện tường vàng ngói biếc.

Quần hùng hết sức kinh ngạc, nghĩ thầm: “Mộ Dung Bác và Tiêu Viễn Sơn võ công không phân hơn kém, hai người đều có con tiếp tay nhưng nhà Mộ Dung hẳn không thể nào địch nổi, sao Mộ Dung Bác không chạy xuống chân núi mà lại chạy lên chùa Thiếu Lâm?”.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác, cả đến mười tám võ sĩ Khất Đan cũng định chạy lên trên núi tương trợ chủ nhân nhưng vừa dợm bước đã nghe Huyền Tịch quát lên:

- Kết trận chặn họ lại!

Hơn trăm nhà sư Thiếu Lâm cùng đáp lời, dàn ngang đường, người cầm thiền trượng, kẻ giơ giới đao không cho ai vượt qua. Huyền Tịch nghiêm nghị nói:

- Chùa Thiếu Lâm là nơi Phật môn thiện địa, đâu có phải là đấu trường, chúng vị thí chủ xin đừng tiến lên nữa.

Bọn Đặng Bách Xuyên thấy thanh thế những nhà sư Thiếu Lâm biết rằng không cách nào có thể xông qua được, tuy lòng lo cho chủ thâât nhưng cũng đành dừng bước. Bao Bất Đồng nói:

- Đúng quá! Không trật vào đâu được! Chùa Thiếu Lâm là nơi đất lành cửa Phật...

Y xưa nay hễ mở mồm là nói: “Sai bét rồi! Không phải vậy!” tự nhiên lần này lại nói: “Đúng quá! Không trật vào đâu được!” khiến những người biết y ai nâáy ngạc nhiên, thì đã nghe nói tiếp:

- ... chỉ nuôi con hoang là tốt nhất.

Y vừa nói ra, mấy trăm cặp mắt hầm hầm đổ dồn vào nhưng Bao Bất Đồng to gan lớn mật, tuy biết trong số các nhà sư Thiếu Lâm cao thủ rất đông, người nào trong hàng chữ Huyền y cũng không phải là địch thủ, nhưng y thích là nói, xưa nay chẳng kiêng nể gì. Mấy trăm nhà sư gườm

gườm nhìn y, y cũng trợn mắt đáp lại.

Huyền Từ lớn tiếng nói:

- Lão nạp phạm vào đại giới Phật môn, làm ô uế thanh danh chùa Thiếu Lâm. Huyền Tịch sư đệ, cứ theo bản tự giới luật thì phải xử thế nào?

Huyền Tịch ấp úng:

- Cái đó ... sư huynh ...

Huyền Từ nói:

- Nước có phép nước, nhà có luật nhà. Xưa nay môn phái bang hội, tông tộc tự viện đâu đâu chẳng có những kẻ sai quấy. Thanh danh có bảo toàn được hay không chẳng phải là do không có ai lầm lỗi mà là việc nào ra việc nấy, xử trí nghiêm minh, không lấp liếm. Chấp pháp tăng, đánh cho Hư Trúc một trăm ba mươi côn, một trăm côn là tội của y, ba mươi côn là do y cam nguyện chịu thay cho nghiệp sư.

Chấp pháp tăng đưa mắt nhìn Huyền Tịch. Huyền Tịch gật đầu, Hư Trúc quì xuống chịu đánh. Chấp pháp tăng liền giơ hình trượng, từng gậy từng gậy đánh lên lưng, lên mông Hư Trúc, đánh một hồi đã xé da nát thịt, máu me đầm đìa. Diệp Nhị Nương đau lòng nhưng bà ta vốn sợ Huyền Từ uy nghiêm, không dám mở miệng van xin.

Đánh xong một trăm ba mươi côn rồi, Hư Trúc vì không vận nội công để ngự nên đau đến đứng không nổi. Huyền Từ nói:

- Từ giờ trở đi ngươi đã phá môn hoàn tục, không còn là sư chùa Thiếu Lâm nữa.

Hư Trúc nhỏ lệ đáp:

- Vâng!

Huyền Từ lại nói:

- Huyền Từ phạm phải dâm giới, tội không khác gì Hư Trúc, thân là phương trượng, tội càng gấp bội. Chấp pháp tăng đánh cho Huyền Từ hai trăm côn. Danh dự chùa Thiếu Lâm không thể thiên vị che đậy được.

Nói xong quì phục xuống, quay mặt về phía tượng Phật nơi đại hùng bảo điện, tự mình cởi tăng bào, để lộ lưng ra.

Quần hùng ai nấy sửng sốt, phương trượng chùa Thiếu Lâm thụ hình trước mặt mọi người, quả chưa ai từng nghe từng thấy, không phải là chuyện thường tình chút nào. Huyền Tịch nói:

- Sư huynh ...

Huyền Từ nghiêm giọng nói:

- Thanh dự của chùa Thiếu Lâm hàng nghìn năm qua, lẽ nào để hỏng về tay ta sao?

Huyền Tịch ngậm nước mắt đáp:

- Vâng! Chấp pháp tăng, dụng hình!

Hai người chấp pháp tăng chắp tay khom lưng nói:

- Phương trượng, xin đắc tội!

Nói rồi đứng thẳng người, giơ hình trượng lên đánh xuống lưng Huyền Từ. Hai nhà sư biết rằng phương trượng chịu phạt, cái khó nhất là phải chịu nhục trước mặt mọi người chứ không phải cái đau đớn xác thân, nếu như hạ thủ dung tình khiến bên ngoài trông thấy, đưa tiếng dèm pha thì chuyện phương trượng chịu nhục hóa ra công cốc. Thành thử côn nào côn nấy đánh xuống, chát chát thật mạnh, trong chốc lát trên lưng trên mông Huyền Từ đã đầy những lằn gậy, máu thấm đẫm cả tăng bào.

Quần tăng nghe chấp pháp tăng đếm "năm, mười" số gậy đánh xuống, ai nấy cúi đầu trầm tư lẩm nhẩm niệm Phật. Đạo Thanh đại sư của chùa Phổ Độ bỗng nói:

- Huyền Tịch sư huynh, quí tự tôn trọng giới luật Phật môn, cả đến phương trượng cũng thụ hình, bần tăng hết sức kính phục. Có điều Huyền Từ sư huynh tuổi tác đã cao, lại không vận công hộ thân, hai trăm gậy e rằng không chịu nổi. Bần tăng mạo muội xin nể tình, bây giờ đã đánh đến tám mươi côn, số còn lại xin cho khất.

Quần hùng vô số người cũng hùa theo:

- Phải lắm, phải lắm, tất cả chúng ta cùng xin nể chút tình.

Huyền Tịch chưa kịp trả lời, Huyền Từ đã dõng dạc nói:

- Đa tạ thịnh ý của quí vị, có điều giới luật nặng như núi, không thể khoan dung. Chấp pháp tăng, mau mau dụng trượng.

Hai người chấp pháp tăng vốn đã ngừng tay chờ, nghe phương trượng ngữ khí kiên quyết, lại đành tiếp tục năm, mười đánh xuống. Đánh thêm chừng bốn mươi trượng nữa, Huyền Từ chịu không nổi, hai tay chống dưới đất nhũn ra ngã sấp mặt xuống. Diệp Nhị Nương khóc òa:

- Chuyện này đừng trách phương trượng, chỉ ở ta không ra gì! Ta bị người ta khinh khi nên cố ý đến dụ dỗ phương trượng ... Những ... những ... côn còn lại, để ta chịu cho.

Bà ta vừa khóc vừa chạy đến toan nằm đè lên người Huyền Từ chịu đòn thay. Huyền Từ tay trái điểm ra, nghe soẹt một tiếng nhỏ, phong trụ huyệt đạo của Diệp Nhị Nương, miệng mỉm cười nói:

- Kẻ mê muội kia ơi, ngươi không phải ni cô cửa Phật, chẳng hề phá giới ái dục, có tội gì đâu?

Diệp Nhị Nương đứng sững tại chỗ không cử động được nhưng nước mắt vẫn chảy ròng ròng. Huyền Từ lại quát:

- Hành trượng!

Đến khi hai trăm trượng đánh đủ số, máu me chảy đầy mặt đất, Huyền Từ mới miễn cưỡng đề khí hộ tâm để khỏi đau đến ngất đi. Hai nhà sư chấp pháp giơ trượng lên nói với Huyền Tịch:

- Bẩm báo thủ tọa, Huyền Từ phương trượng chịu đòn đã xong.

Huyền Tịch gật đầu, không biết nói sao cho phải. Huyền Từ gắng gượng đứng lên, điểm một chỉ vào Diệp Nhị Nương định giải huyệt cho bà ta, ngờ đâu bị thương quá nặng, chân khí không thể ngưng tụ nên không công hiệu.

Hư Trúc thấy thế vội vàng chạy đến giải huyệt cho mẫu thân. Huyền Từ nhìn hai người vẫy tay, Diệp Nhị Nương và Hư Trúc liền chạy đến bên cạnh. Hư Trúc ngần ngừ, không biết nên gọi là "gia gia" hay vẫn gọi là "phương trượng".

Huyền Từ đưa tay ra, tay phải cầm cổ tay Diệp Nhị Nương, tay trái nắm Hư Trúc nói:

- Hơn hai mươi năm qua, ta đêm ngày mong nhớ mẹ con bà, biết mình thân phạm đại giới, lại không dám sám hối cùng tăng chúng, hôm nay thế là được giải thoát rồi, từ giờ không còn sợ hãi băn khoăn, tâm được an lạc.

Rồi ông đọc một bài kệ:

Con người nơi trần thế,

Hễ tham muốn yêu thương.

Ắt phiền não khổ sở,

Cực lạc lòng không vương.

Đọc xong ông từ từ nhắm mắt lại, nở một nụ cười hiền hòa. Diệp Nhị Nương và Hư Trúc không dám cử động, chờ xem ông còn nói gì nữa nhưng thấy bàn tay ông lạnh dần. Diệp Nhị Nương kinh hãi vội đưa tay thăm mũi thì hơi thở đã ngừng từ bao giờ, biến sắc kêu:

- Ông ... ông ... sao ông bỏ tôi ông ơi!

Đột nhiên bà ta nhảy vọt lên cao, từ trên không lao xuống, nghe bình một tiếng rơi ngay bên chân Huyền Từ, dãy mấy cái rồi cũng bất động. Hư Trúc kêu lên:

- Mẹ, mẹ ơi! Mẹ ... mẹ đừng.. đừng ...

Y đưa tay đỡ mẹ lên thì thấy một thanh chủy thủ đâm ngập vào tim, chỉ còn hở cái chuôi ra ngoài, xem ra không còn sống nữa. Hư Trúc vội điểm huyệt đạo chung quanh vết thương, lại đem chân khí truyền vào Huyền Từ phương trượng, chân tay luýnh quýnh muốn cứu một lượt cả hai người.

Tiết Thần Y chạy tới giúp nhưng thấy hai người tim đã ngừng đập, hơi thở đã tắt không còn cách gì nữa bèn khuyên:

- Sư thúc đừng buồn. Hai vị lão nhân gia không còn cứu được nữa rồi.

Hư Trúc vẫn không nản chí, vận Bắc Minh chân khí một hồi lâu nhưng cha mẹ không ai động đậy gì nữa. Nỗi buồn dâng lên, nhịn không nổi khóc rống lên. Hai mươi bốn năm qua, y vẫn nghĩ mình là đứa con côi không cha không mẹ, chưa bao giờ được hưởng cái đầm ấm gia đình, hôm nay được gặp cha mẹ ruột, ngờ đâu chưa đầy một giờ thì cả hai đã thảm vong.

Quần hùng mới đầu nghe Huyền Từ nhận mình là cha Hư Trúc, ai nấy thấy ông không giữ thanh qui nên cũng có bụng coi rẻ, đến khi ông thản nhiên đương chúng thụ hình để bảo toàn

thanh dự cho chùa Thiếu Lâm, đại dũng đó người thường không ai làm nổi. Ai cũng tưởng ông thụ trọng hình là để đền tội năm xưa lỡ bước, có ngờ đâu khi chịu đòn xong lại lập tức tuyệt kinh mạch.

Xưa nay nếu đã chết rồi thì coi như muôn việc đều xong, ông vốn đã có ý tìm cái chết thì cái nhục hai trăm trượng kia chẳng cần phải nhận, thế nhưng ông lại chịu đòn trước để duy trì cái tiếng cho chùa Thiếu Lâm, sau đó mới tự tận, quả là thái độ của kẻ anh hùng hảo hán. Quần hùng kính ngưỡng ông quả là người nên không ít kẻ tiến lên khom lưng lạy di thể.

Nam Hải Ngạc Thần mếu máo:

- Nhị tỉ chết mất rồi, Nhạc lão tam không tranh giành cái thứ bậc với chị nữa, để tỉ tỉ làm lão nhị cho xong.

Bao nhiêu năm nay, y nhất định đòi đứng trên Diệp Nhị Nương, nghĩ mình võ công hơn bà ta, xứng đáng là kẻ Thiên Hạ Đệ Nhị Ác Nhân, bây giờ chịu nhường quả không phải dễ. Một phần y đau lòng cái chết của Diệp Nhị Nương nhưng một phần khác cũng vì kính trọng sự nghĩa liệt của tỉ tỉ.

Hồi 43(a) - Vương Bá Hùng Đồ – Huyết Hải Thâm Hận

Dẫu ôm mộng xưng vương xưng đế,

Nuôi hận thù vay trả trả vay.

Một khi nhắm mắt xuôi tay,

Sang hèn âu cũng đã hay kiếp người.

o O o

Cả bọn Cái Bang hùng hùng hổ hổ kéo đến chùa Thiếu Lâm những tưởng phen này nhờ vào tài nghệ "thâm bất khả trắc" của bang chủ mà đoạt được chức minh chủ, Cái Bang sẽ đứng trên phái Thiếu Lâm trở thành lãnh tụ võ lâm Trung Nguyên. Ngờ đâu Trang bang chủ đã bái Đinh Xuân Thu làm thầy thì chớ, lại bị Tiêu Phong đá gãy hai chân, ai nấy cụt hứng không còn gì để vênh váo nữa.

Ngô trưởng lão lớn tiếng nói:

- Chúng vị huynh đệ, mình còn ở đây làm gì nữa? Không lẽ còn muốn xin cơm thừa canh cặn nữa hay sao? Thôi mình xuống núi.

Quần cái đáp ứng vang dậy, lục tục kéo nhau đi. Bao Bất Đồng đột nhiên gọi giật lại:

- Khoan đã! Khoan đã! Bao mỗ có một việc muốn cáo tri với Cái Bang.

Trước đây Trần trưởng lão đã từng ác đấu với Bao Bất Đồng ở thành Vô Tích, biết được gã này mồm miệng chẳng bao giờ nói được câu nào cho tử tế, dậm chân một cái hầm hè hỏi:

- Họ Bao kia, có gì cần nói thì nói chứ đừng đổ rắm đổ rít ra nữa.

Bao Bất Đồng giơ tay bịt mũi kêu ầm lên:

- Thối quá! Thối quá! Này, tên ăn mày hay đổ rắm kia, trong bang của ngươi có tên ăn mày già nào tên là Dịch Đại Bưu chăng?

Trần trưởng lão nghe y nhắc đến Dịch Đại Bưu lập tức chăm chú nghe, hỏi lại:

- Có thì đã sao? Mà không có thì sao?

Bao Bất Đồng nói:

- Ta đang nói chuyện với một thằng ăn mày thích rắm rít sao ngươi lại chõ mồm vào, hay là tự nhận mình hay vãi rắm?

Trần trưởng lão quan tâm đến chuyện đại sự trong bản bang, chẳng hơi đâu mà đôi co những việc chẳng đâu vào đâu với y bèn nói:

- Ta hỏi ông Dịch Đại Bưu ra sao rồi? Y quả là đệ tử bản bang, phái sang Tây Hạ công cán, các hạ có tin tức gì của y chăng?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ta đang định nói với ngươi một chuyện đại sự ở nước Tây Hạ, có điều Dịch Đại Bưu đã đi chầu Diêm Vương rồi.

Trần trưởng lão nói:

- Lời đó có thật không? Xin hỏi có liên quan gì đến đại sự nước Tây Hạ?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ngươi chửi ta ăn nói như rắm thối, thế bây giờ có muốn ta đánh rắm đánh rít không?

Trần trưởng lão tức đến rung cả hàm râu bạc nhưng nghĩ đến đại sự quan trọng hơn, đành phải cười hề hề nói:

- Mới rồi nói năng đắc tội với các hạ, lão phu xin lỗi.

Bao Bất Đồng đáp:

- Cũng chẳng cần phải xin lỗi, từ rày ngươi nên đánh rắm cho nhiều, nói in ít thôi thế là được rồi.

Trần trưởng lão ngạc nhiên, nghĩ thầm: "Y nói thế là sao nhỉ?". Thế nhưng hiện đang có việc phải cầu đến y, chẳng muốn nói năng dây dưa bèn mỉm cười, không nói gì thêm nữa. Bao Bất Đồng đột nhiên kêu ầm lên:

- Thối quá! Thối quá! Ngươi thật chẳng ra cái đếch gì.

Trần trưởng lão ngạc nhiên:

- Sao lại bảo ta chẳng ra gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ngươi không chịu mở mồm, hơi không có chỗ nào ra, phải tìm đường phát tiết.

Trần trưởng lão nghĩ thầm: "Gã này quả là rầy rà, ta chỉ một câu vô lễ, y liền nói qua nói lại tìm cách bắt bẻ mãi. Hay nhất là mình không nói năng gì cả, chứ không y sẽ nói quanh nói co không đi vào đề mục chính". Nghĩ thế y bèn mỉm cười, không nói gì thêm.

Bao Bất Đồng lắc đầu:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Ngươi cứ nhất định gây sự với ta thật không ra gì cả.

Trần trưởng lão mỉm cười:

- Tại hạ chẳng mở miệng, sao lại bảo là gây sự với các hạ được?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ngươi không mở miệng, chỉ đánh rắm, đâu cần phải mở miệng nữa.

Trần trưởng lão cau mày đáp:

- Chỉ đùa thôi!

Bao Bất Đồng thấy y càng lúc càng nhịn, mình đã chiếm được thượng phong rồi liền nóiL

- Ngươi đã mở miệng nói rồi, ấy là không còn gây sự với ta nữa. Thế thì ta nói cho ngươi nghe. Vài tháng trước, ta cùng công tử nhà ta, Đặng đại ca, Công Dã nhị ca tất cả một đoàn, trên đường đi Cam Lương ngang qua một rừng cây, gặp phải một bọn ăn mày, chết nằm la liệt, kẻ thì đầu một nơi mình một nẻo, kẻ thì lòi ruột vỡ bụng, thật là tội nghiệp, đáng thương làm sao.

Những người đó ai ai cũng đeo túi vải, kẻ ba cái, kẻ bốn cái, kẻ năm cái, kẻ sáu cái không chừng.

Trần trưởng lão nói:

- Chắc là anh em trong tệ bang rồi.

Bao Bất Đồng tiếp:

- Khi ta gặp họ thì các lão huynh đó chết đã lâu, chẳng biết lúc đó đã ăn cháo lú chưa, lên Vọng Hương Đài chưa, hay đang ở trong điện nào của Thập Đại Diêm Vương chịu tra khảo. Bọn họ không ai nói được, dĩ nhiên ta làm sao hỏi họ hỏi tên, quê quán nơi nào, bang nào phái nào, vì sao mà chết? Nếu không ắt là khi thành ma rồi thể nào chẳng chửi ta một câu: “Có gì cần nói thì nói chứ đừng đổ rắm đổ rít ra nữa” thì oan cho ta biết mấy?

Trần trưởng lão nghe y kể có rất nhiều anh em trong bang bị chết nên hết sức quan tâm, không dám mở mồm mà cũng không dám cà khịa với y, chỉ đành nói vớt vát:

- Bao huynh nói phải lắm.

Bao Bất Đồng lắc đầu:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Họ Bao này bình sinh chúa ghét những đứa a dua phụ họa, mồm ngươi thì nói “Bao huynh nói phải lắm!” nhưng trong bụng thì đang réo “con mẹ mày, đồ rùa đen đê tiện” ấy là “nghĩ một đằng nói một nẻo”, là thói của bọn vô sỉ phái Tinh Tú.

Chứ như đã là nam tử hán, đại trượng phu, đúng thì nói đúng, sai thì bảo sai, người ta có ý kiến gì thì kệ xác người ta, mình có ý kiến của mình. “Tự phản nhi xúc, tuy thiên vạn nhân, ngô vãng hĩ!”. Một mình mình làm, một mình mình đứng, không hùa theo ai, có thế mới là anh hùng hảo hán.

Y lên tiếng dạy dỗ Trần trưởng lão một chập, lúc ấy mới nói:

- Trong số đó có một vị lão huynh bị thương nhưng chưa chết, tuy chưa ngủm củ tỏi nhưng cũng chẳng còn được bao lăm hơi. Y tự xưng là tên Dịch Đại Bưu, từ bên nước Tây Hạ trở về, mang theo một trương bảng văn của quốc vương nước Tây Hạ, có liên quan trọng đại, giao cho bọn ta nhờ bọn ta giao lại cho trưởng lão quí bang.

Tống trưởng lão nghĩ thầm: “Trần huynh đệ ăn nói đắc tội với y, chi bằng mình đi ra lo liệu việc

này cho xong”. Y lập tức tiến ra vái một cái nói:

- Bao tiên sinh trượng nghĩa truyền tin, tệ bang trên dưới ai ai cũng cảm đại đức.

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Chưa chắc gì tất cả trên dưới trong quí bang đã cảm cái đại đức của ta đâu.

Tống trưởng lão ngỡ ngàng hỏi:

- Bao tiên sinh nói như thế là do đâu mà ra?

Bao Bất Đồng chỉ vào Du Thản Chi nói:

- Bang chủ quí bang chưa chắc đã có cảm tình với tại hạ mà trong lòng còn hận ta không đâu cho hết.

Tống Trần hai trưởng lão cùng kêu lên:

- Thế là vì cớ gì? Xin Bao tiên sinh chỉ giáo.

Bao Bất Đồng đáp:

- Gã Dịch Đại Bưu khi sắp chết có nói rằng, bọn họ cả bầy đã bị Trang bang chủ của quí bang sai người giết chết, chỉ vì họ không phục tên tiểu tử họ Trang làm bang chủ, nên tiểu tử đó sai người đuổi theo tàn sát. Ôi! Đáng thương xiết bao. Dịch Đại Bưu nhờ bọn ta truyền ngôn, dặn Ngô trưởng lão và các vị trưởng lão phải hết sức đề phòng.

Bao Bất Đồng vừa dứt lời, quần cái ai nấy rúng động. Ngô trưởng lão rảo bước đến trước Du Thản Chi, hầm hè quát hỏi:

- Lời đó có thật hay không?

Du Thản Chi bị Tiêu Phong đá gãy hai chân, nãy giờ vẫn ngồi dưới đất, không nói không rằng tiềm vận nội lực cho bớt đau, đột nhiên nghe Bao Bất Đồng nói lộ bí mật đó ra, không khỏi hết sức kinh hoàng, lại nghe Ngô trưởng lão chất vấn bèn ấp úng:

- Đó là Toàn ... Toàn Quan Thanh ra lệnh, chẳng ... chẳng liên quan gì đến tôi cả.

Tống trưởng lão không muốn vạch áo cho người xem lưng trước mặt quần hùng, hầm hầm nhìn Toàn Quan Thanh trừng mắt, nghĩ thầm: “Chuyện trong bang từ từ mình tính lại cũng không muộn”. Y bèn quay sang Bao Bất Đồng:

- Bảng văn Dịch Đại Bưu huynh đệ giao cho tiên sinh, không biết tiên sinh có mang theo trong người không?

Bao Bất Đồng quay lại nói:

- Không mang!

Tống trưởng lão hơi biến sắc, nghĩ thầm ngươi nói năng tự nãy giờ mà lại toan không đưa bảng văn ra, không lẽ định đem mình làm trò đùa hay sao? Bao Bất Đồng vái một cái thật sâu nói:

- Thanh sơn bất cải, lục thủy trường lưu, mình sau này có lúc gặp lại.

Nói xong quay mình đi ra. Ngô trưởng lão vội gọi:

- Bức bảng văn của Tây Hạ kia, vì cớ gì các hạ không chịu chuyển giao?

Bao Bất Đồng đáp:

- Cái đó lạ nhỉ? Sao ngươi biết là Dịch Đại Bưu giao tấm bảng văn đó vào tay ta? Sao lại dùng hai chữ “chuyển giao” được? Không lẽ hôm đó chính mắt ngươi trông thấy hay sao?

Tống trưởng lão cố nén giận nói:

- Bao huynh vừa mới nói, Dịch Đại Bưu Dịch huynh đệ từ Tây Hạ trở về, mang theo một trương bảng văn của quốc vương nước này, nhờ Bao huynh giao lại cho trưởng lão tệ bang. Câu nói đó có bao nhiêu anh hùng hảo hán cùng nghe cả, Bao huynh tự nhiên lại đổi giọng là sao?

Bao Bất Đồng lắc đầu:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Ta có nói thế bao giờ đâu?

Y thấy Tống trưởng lão biến sắc liền tiếp:

- Ta từng nghe các trưởng lão Cái Bang ai ai cũng là hảo hán mặt sắt đen sì, sao nay trước mặt anh hùng thiên hạ nói trắng thành đen, đen thành trắng, hỗn loạn thị phi, có phải là đem thanh danh một đời để trôi theo dòng nước hay chăng?

Tống Trần Ngô ba người đưa mắt nhìn nhau, mặt mày đăm chiêu ngơ ngáo, chẳng biết nên lập tức ra tay động thủ hay cố nhịn thêm chút nữa. Trần trưởng lão nói:

- Các hạ đã nói thế thì chúng tôi cũng chẳng biết phải làm sao, thị phi ắt có công luận, chứ chỉ bẻm mép suông, cưỡng từ đoạt lý thì cũng chẳng đến đâu.

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Ngươi bảo “chỉ bẻm mép suông thì chẳng đến đâu” thế xưa kia Tô Tần chỉ nhờ tài miệng lưỡi mà đeo tướng ấn sáu nước thì sao? Tại sao Trương Nghi cũng chỉ nhờ tài ăn nói mà dùng kế liên hoành, giúp cho nước Tần gồm thâu lục quốc?

Tống trưởng lão thấy y càng nói càng xa đề, chỉ đành cười gượng nói:

- Bao tiên sinh giá mà sinh vào thời Chiến Quốc, ắt đã ăn đứt Tô Trương, thân đeo tướng ấn bảy nước, tám nước.

Bao Bất Đồng đáp:

- Như vậy là ngươi mỉa mai ta sinh bất phùng thời chứ gì? Bảo ta số đen như mõm chó chăng? Được rồi, họ Bao này nếu như từ nay về sau có chuyện xui xẻo, nhức đầu nóng sốt, đau lưng bại chân, ho hen kéo cữ thì cũng bởi cái miệng ngươi trù ẻo.

Trần trưởng lão chán nản hỏi:

- Thế thì quả thực Bao huynh muốn gì? Cứ nói thẳng ra cho biết!

Bao Bất Đồng đáp:

- Ôi, sao ngươi nóng tính thế? Trần trưởng lão, hôm đó ở rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, ngươi cùng Phong tứ đệ của ta tỉ thí võ công, tay ngươi cầm một cái túi vải lớn, trong đó có một con bò cạp lớn, đuôi bò cạp có một cái kim độc, cái kim độc đó chích vào ai thì sưng thành một cục u to, cục u đó sẽ làm cho đối phương táng mạng, có phải thế không?

Trần trưởng lão nghĩ thầm: “Có một câu mà nói vòng vo, chuyện nhỏ chuyện lớn gì ngươi cũng ba hoa chích chòe thành đủ chuyện”. Y bèn đáp:

- Đúng thế!

Bao Bất Đồng nói:

- Hay lắm! Ta đánh cuộc với ngươi, nếu ngươi thắng thì ta lập tức đem tin tức gã ăn mày già họ Dịch từ Tây Hạ về nói cho ngươi hay. Còn như ta thắng thì ngươi phải lấy cái túi vải, lẫn con bò cạp trong cái túi vải đó, cả cái bình thuốc tiêu giải chất độc, tất cả đưa cho ta, ngươi có dám không?

Trần trưởng lão hỏi lại:

- Bao huynh muốn đánh cuộc chuyện gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Các trưởng lão quí bang vu hãm cho ta, khăng khăng bảo là ta cất dấu bảng văn Dịch Đại Bưu đem từ Tây Hạ về, nhờ ta chuyển giao lại cho các trưởng lão. Thực ra ta nào có nói thế bao giờ, vậy hai người mình đánh cuộc. Nếu quả đúng là ta có nói thế thì là ngươi thắng, còn như ta không có nói thế, ấy là ta thắng.

Trần trưởng lão đưa mắt nhìn Tống, Ngô trưởng lão, hai người gật đầu, ý muốn nói: “Có mấy nghìn người ở đây làm chứng, dù y có cãi nhăng cãi cuội cách nào thì cũng khó mà chây được. Cứ việc đánh cuộc đi!”.

Trần trưởng lão nói:

- Được rồi, tại hạ cùng Bao huynh đánh bạc. Thế nhưng không biết Bao huynh làm sao chứng minh ai thua ai được? Không lẽ mình phải suy cử vài vị đức cao vọng trọng ra làm công chứng nhân xét xử cho công bình hay sao?

Bao Bất Đồng lắc đầu:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Ngươi bảo suy cử ra vài vị đức cao vọng trọng làm công chứng nhân xét xử, ví thử đưa ra được tám người, mười người, không lẽ ngoài tám người mười người đó, hàng nghìn hàng trăm người còn lại không phải anh hùng hảo hán, đức không cao, vọng không trọng hay sao? Nếu đức không cao, vọng không trọng thì hóa ra là kẻ ti bỉ hạ lưu, vô danh tiểu tốt chăng? Vậy là coi rẻ anh hùng thiên hạ, Cái Bang các ngươi quả thật vô lễ.

Trần trưởng lão nói:

- Bao huynh chỉ đùa, tại hạ nào dám có ý đó. Vậy thì theo sở kiến của Bao huynh mình phải thế

nào?

Bao Bất Đồng đáp:

- Trái phải ngay cong, một lời là xong, để tại hạ mổ xẻ cho các vị. Đưa đây!

Y vừa nói "Đưa đây!" vừa chìa tay ra. Trần trưởng lão hỏi lại:

- Đưa cái gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Túi vải, con bò cạp, thuốc giải độc.

Trần trưởng lão nói:

- Bao huynh chưa chứng minh được, sao đã coi là mình thắng?

Bao Bất Đồng đáp:

- Chỉ sợ ngươi thua rồi lại lần khân không chịu đưa.

Trần trưởng lão cười ha hả nói:

- Một con độc vật nho nhỏ thì có đáng gì? Nếu Bao huynh muốn, tại hạ lập tức dâng lên, việc gì phải đánh đố thua được cho thêm phiền?

Nói xong cởi một chiếc túi sau lưng, lấy trong túi ra một chiếc bình nhỏ, giao cả hai món cho y. Bao Bất Đồng không khách khí gì đưa tay nhận ngay, mở miệng túi ra nhìn vào thấy trong túi có bảy tám con bò cạp rần ri, liền thắt miệng túi lại nói:

- Để bây giờ ta cho ngươi coi chứng cứ, cho ngươi biết tại sao ta thắng mà ngươi lại thua.

Y vừa nói, vừa cởi thắt lưng trường bào, xăn tay áo lên, vạch túi ra, cho mọi người nhìn thấy trên người y ngoài vài lượng bạc, hỏa đao, hỏa thạch ra, không còn vật gì khác. Tống Trần Ngô ba người không hiểu ý tứ y ra sao, vẻ mặt hoang mang. Bao Bất Đồng nói:

- Nhị ca cầm bảng văn trong tay cho bọn họ nhìn qua một chút.

Công Dã Can từ nãy đến giờ vẫn lo cho an nguy cha con Mộ Dung Bác nhưng thấy không cách gì có thể vượt qua được La Hán Đại Trận của quần tăng Thiếu Lâm, nên cũng chỉ đành nóng ruột suông, nghe thế liền lấy bảng văn ra cầm trên tay. Quần hùng nhìn bảng văn, thấy đó là một tờ giấy vàng lớn trên có dấu son đỏ, viết đầy những chữ ngoại quốc, tuy khó mà biết thật hay giả nhưng xem chừng không phải là đồ mạo hóa.

Bao Bất Đồng nói:

- Khi trước ta đã nói "Dịch Đại Bưu có đem một trương bảng văn nước Tây Hạ giao lại cho bọn ta, nhờ bọn ta giao lại cho trưởng lão quí bang" có đúng không nào?

Tống Trần Ngô ba trưởng lão thấy y đột nhiên thừa nhận việc đó vui mừng đáp:

- Đúng thế!

Bao Bất Đồng nói:

- Thế mà Tống trưởng lão lại chỉ ta mà nói "Dịch Đại Bưu có đem một trương bảng văn nước Tây Hạ giao lại cho ta, nhờ ta giao lại cho trưởng lão quí bang" có phải không nào?

Ba trưởng lão cùng đáp:

- Đúng thế! Nói thế thì có gì sai đâu?

Bao Bất Đồng lắc đầu:

- Sai chứ, sai chứ! Sai bét đi chứ! Đầu trâu làm sao gắn với mõm ngựa được. Sai một ly đi một dặm! Ta nói là "bọn ta", Tống trưởng lão lại bảo là "ta". Nói đến "bọn ta", họ Cô Tô Mộ Dung có biết bao nhiêu người, bên trong có cả Mộ Dung công tử, có Đặng đại ca, Công Dã nhị ca, Phong tứ ca, lại có cả Vương cô nương. Còn như "ta" là chỉ có một thân một mình Bao Bất Đồng này, cái thằng ba trọn mở mồm ra là "Sai bét rồi! Không phải vậy!" thôi. Các vị anh hùng thử nhìn xem, Vương cô nương hoa dung nguyệt mạo, là một đại khuê nữ, với cái tên "phi dã phi dã" Bao Bất Đồng Bao lão tam khác hẳn nhau làm sao có thể nhập làm một được?

Tống Trần Ngô ba trưởng lão mặt mày ngơ ngẩn, có ngờ đâu y chẻ sợi tóc ra làm tư, hai chữ "bọn ta" với "ta" mà giải thích khác nhau xa lắc. Lại nghe Bao Bất Đồng nói tiếp:

- Cái trương bảng văn đó, Dịch Đại Bưu giao tận tay Công Dã nhị ca. Ta báo tin cho quí bang là do chủ ý của Mộ Dung công tử. Ta nói "bọn ta" cái đó không có gì sai. Còn như nếu nói "ta" thì thế là không đúng sự thật. Tại hạ không biết văn tự Tây Hạ, nhận bảng văn này làm gì? Tại hạ đã từng đụng với người của quí bang bên ngoài thành Vô Tích, bị đánh cho thua một vố đau, không đến tìm quí bang báo thù thì thôi, chứ đến báo tin làm gì? Nói tóm lại, hay tóm lại mà nói, nhận trương bảng văn đến quí bang báo tin đều là "bọn ta" Cô Tô Mộ Dung toàn thể, chứ không phải chỉ mình "ta" Bao Bất Đồng này mà thôi.

Y quay lại nói với Công Dã Can:

- Nhị ca, bọn họ thua rồi, cất bảng văn đi.

Trần trưởng lão nghĩ thầm: "Ngươi đi vòng vèo, nói qua nói lại, chẳng qua cũng chưa quên cái sỉ nhục bị thua nơi ngoài thành Vô Tích". Y bèn vòng tay nói:

- Hôm xưa Bao huynh tay không đánh với Hề trưởng lão của bản bang cầm cương trượng nặng sáu mươi cân mà cũng hơn đứt. Tệ bang thấy không địch nổi mới kết "Đả ... đả ... đả ..." cái trận pháp đó, mới chế ngự nổi Bao huynh. Bang chủ tệ bang thời đó là Kiều Phong phải đem hết những quân tinh nhuệ nhất xông lên, vậy mà cũng phải đấu một hồi lâu mới miễn cưỡng thắng được nửa chiêu.

Đến khi Bao huynh hùng tráng vừa hát vừa phiêu nhiên ra đi, đấu đã cao minh, đi cũng tiêu sái, tệ bang trên dưới mỗi khi nhắc tới, ai cũng tấm tắc quả là người khoáng đạt, không thể không không phục. Bao huynh sao lại quá khiêm, nói trớ ra là thua dưới tay tệ bang, àm gì có chuyện đó cho được. Gã Kiều Phong kia giờ này không còn liên quan gì đến tệ bang nữa, thậm chí có thể nói là kẻ thù chung rồi.

Y có biết đâu Bao Bất Đồng nói hươu nói vượn, chẳng qua chỉ để bắt bẻ cái câu sau cùng của y,

chứ không phải vì cái nhục đánh thua nơi rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, cũng chẳng phải để vặn mấy tiếng "có gì cần nói thì nói chứ đừng để rắm để rít ra nữa". Bao Bất Đồng luôn luôn dùng cái thuật tiện đâu đánh đó, lựa gió giương buồm, bèn nói:

- Nếu đã thế thì thật tốt quá. Vậy chúng mình cùng chung cừu địch, ngươi tất lãnh huynh đệ trong bang tóm cổ gã Kiều Phong lại. Khi đó bọn ta sẽ niệm tình bằng hữu mà đem bảng văn hai tay dâng lên. Lão huynh nếu không biết thứ văn tự hi kỳ cổ quái kia, Công Dã nhị ca ta sẽ nghĩ tình làm ơn cho trót, từ đầu chí cuối, không sót một chữ giảng giải cho nghe, ngươi nghĩ sao?

Trần trưởng lão đưa mắt nhìn Tống trưởng lão, lại dò ý Ngô trưởng lão, chưa biết tính sao. Đột nhiên có người cao giọng nói:

- Cứ thế mà làm còn nghi ngại gì nữa?

Mọi người cùng nhìn qua thấy kẻ vừa nói đó chính là Thập Phương Tú Tài Toàn Quan Thanh. Y lúc đó đã được thăng lên trưởng lão chín túi, lại nghe y tiếp tục:

- Liêu quốc là tử cừu đại địch của Đại Tống ta. Cha Tiêu Phong là Tiêu Viễn Sơn đã thú nhận là y ẩn trốn trong chùa ba mươi năm qua, tham duyệt hết võ công bí tịch của Thiếu Lâm tự. Nếu hôm nay mình không đồng tâm hiệp lực trừ đi, để y trở về nước Liêu, truyền bá võ công thượng thừa của Trung Thổ, người Khất Đan như hổ thêm cánh, lúc đó trở sang tấn công Đại Tống, bọn con cháu Viêm Hoàng chúng ta lúc đó sẽ thành kẻ vong quốc mất thôi.

Quần hùng nghe y nói quả là hữu lý, có điều Huyền Từ viên tịch rồi, Trang Tụ Hiền đã gãy chân, hai cây cột lớn của võ lâm Trung Nguyên là Thiếu Lâm và Cái Bang nay như rắn mất đầu, không còn ai chủ trì đại cuộc.

Toàn Quan Thanh tiếp:

- Vậy xin mời ba vị cao tăng chữ Huyền của phái Thiếu Lâm, với Tống Trần Ngô ba vị trưởng lão Cái Bang chung phát hiệu lệnh, tất cả mọi người cùng nghe sai khiến. Trước hết phải giết cho được cha con Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong để trừ cái đại hoạn trong gan ruột của Đại Tống. Những việc khác cần làm, từ từ tính sau.

Y thấy Du Thản Chi thân bại danh liệt, mình đã mất chỗ dựa trong bang rồi, việc giết Dịch Đại Bưu và những người kia đã bị tiết lộ, trong lòng hết sức lo lắng nên vội vàng xúc xiểm gây chuyện phong ba để che lấp tội lỗi để hòng tìm cách thoát thân. Y tuy cũng nằm trong tứ trưởng lão của Cái Bang nhưng lúc này không dám đứng ngang hàng với Tống Trần Ngô ba người nữa.

Quần hùng liền nhao nhao lên:

- Lời đó nghe phải lắm, xin mời ba vị cao tăng, ba vị trưởng lão ra lệnh.

- Chuyện này liên quan đến an nguy thiên hạ, lục vị tiền bối đương nhân bất nhượng, nghĩa bất dung từ.

- Chúng ta cùng nghe hiệu lệnh xông lên giết cho được hai tên Liêu cẩu.

Chỉ trong giây lát, tiếng loảng xoảng vang lên, ai nấy rút binh khí, có người đã toan xông vào giết mười tám võ sĩ Khất Đan. Dư bà bà kêu lên:

- Các vị huynh đệ Khất Đan, xin qua đây nói chuyện.

Mười tám võ sĩ chưa biết Dư bà bà có dụng ý gì nên không đi qua, người nào cũng cầm đao trên tay, đứng xếp hàng, quả bất địch chúng nhưng cũng quyết một phen tử chiến. Dư bà bà quát:

- Bát bộ Linh Thứu Cung hãy hộ vệ mười tám vị bằng hữu.

Chư nữ tám bộ liền xông lên chặn trước mặt mười tám võ sĩ Khất Đan, các động chủ, đảo chủ cũng xếp chung quanh. Các môn nhân phái Tinh Tú muốn lập công cho chủ mới, lập tức phất cờ la ó, thanh thế trông thật dữ dội.

Dư bà bà khom lưng nói với Hư Trúc:

- Chủ nhân, mười tám võ sĩ này là hạ thuộc của nghĩa huynh chủ nhân, nếu để họ bị loạn đao phân thi trước mặt chủ nhân thì quả là mất mặt cho cung Linh Thứu. Chúng ta nên trông coi lo liệu cho họ, kính xin chủ nhân phát lạc.

Hư Trúc đau thương cha mẹ vừa mất, không còn lòng dạ nào mà nghĩ ngợi điều gì, liền gật đầu đáp:

- Cung Linh Thứu ta và phái Thiếu Lâm là bạn chứ không phải địch, mọi người đừng để tổn thương hòa khí, tàn sát lẫn nhau.

Huyền Tịch thấy thanh thế của cung Linh Thứu như vậy, biết đây là một đại kình địch, nghe Hư Trúc nói liền bảo:

- Mười tám võ sĩ Khất Đan này giết họ hay không cũng chẳng liên quan gì đến đại cuộc, nể mặt Hư Trúc tiên sinh, tạm để đó đã. Hư Trúc tiên sinh, chúng ta cầm sát Tiêu Phong, tiên sinh tương trợ phe nào?

Hư Trúc trù trừ đáp:

- Phái Thiếu Lâm là xuất thân chi địa của tại hạ, Tiêu Phong là nghĩa huynh của tại hạ, một bên thì là ân, một bên thì là nghĩa. Tôi … tôi … chẳng tương trợ bên nào. Chỉ mong … mong …, tại hạ mong sư thúc tổ để cho Tiêu đại ca ra đi, tại hạ sẽ khuyên y không đem quân công đả Đại Tống.

Huyền Tịch nghĩ thầm: “Uổng cho ngươi võ công cao cường, lại là chủ của một phái, nói năng nghe như đứa con nít lên ba”. Ông bèn đáp:

- Ba chữ “sư thúc tổ”, từ nay Hư Trúc tiên sinh đừng đề cập đến nữa.

Hư Trúc đáp:

- Vâng, vâng, tại hạ quên mất.

Huyền Tịch nói:

- Linh Thứu Cung hai bên không tương trợ bên nào, phái Thiếu Lâm cùng quí phái là bạn chứ không phải thù, hai bên không tổn thương hòa khí lẫn nhau.

Ông quay sang nói với ba trưởng lão Cái Bang:

- Ba vị trưởng lão, tất cả chúng ta cùng đến tệ tự xem động tĩnh ra sao, được chăng?

Tống Trần Ngô ba trưỡng lão cùng đáp:

- Hay lắm! Hay lắm! Chúng huynh đệ Cái Bang, tất cả cùng lên chùa Thiếu Lâm.

Thế là tăng lữ Thiếu Lâm đi trước, Cái Bang cùng quần hùng Trung Nguyên tất cùng reo hò đi lên trên núi. Đặng Bách Xuyên vui mừng nói:

- Tam đệ, ngươi quả giỏi thật, chỉ mấy câu của ngươi mà khiến cho chúa công cùng công tử có thêm bao nhiêu người giúp đỡ.

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Tiểu đệ nói dây dưa bấy lâu, không biết ấy là họa hay phúc cho chúa công và công tử, ai được ai thua.

Vương Ngữ Yên vội nói:

- Mau đi theo! Đừng có lải nhải "phi dã, phi dã" nữa.

Nàng vừa nói vừa rảo bước đi lên, đã thấy Đoàn Dự đi lẽo đẽo bên cạnh bèn hỏi:

- Đoàn công tử, công tử định giúp nghĩa huynh để làm khó biểu ca tôi phải không?

Giọng nói có vẻ bực bội. Mới rồi Mộ Dung Phục hoành kiếm tự vẫn, suýt chết cũng chỉ vì thua Đoàn Dự và Tiêu Phong, thẹn quá hóa liều, Vương Ngữ Yên hỏi thế là có vẻ giận Đoàn Dự. Đoàn Dự ngẩn ngơ, dừng chân lại. Chàng từ khi quen biết Vương Ngữ Yên đến nay, đối với nàng thiên y bách thuận, biết bao lần vì nàng xả thân nguy hiểm không nề sống chết, chưa bao giờ thấy nàng có vẻ không vui với mình như thế, nhất thời hoảng hốt cuống quít, bụng rối như tơ vò, một lúc lâu sau mới đáp:

- Tôi ... tôi nào có định làm khó cho Mộ Dung công tử ...

Khi chàng ngửng lên chỉ thấy quần hùng đang lũ lượt kéo qua, Vương Ngữ Yên và bọn Đặng Bách Xuyên đã rời từ hồi nào, chẳng biết đi đâu.

Anh chàng lại ngơ ngẩn nghĩ thầm: "Vương cô nương đã có bụng nghi ngờ, mình hà tất phải đi lên cho thêm khó chịu?". Nhưng Đoàn Dự lại nghĩ: "Cả nghìn người như đàn ong kéo lên, định vây đánh Tiêu đại ca, anh ta ở vào cảnh ngộ cực kỳ hung hiểm. Hư Trúc nhị ca đã nói rõ là không giúp bên nào, nếu ta không hết sức ra tay giúp đỡ thì cái tình kim lan kết nghĩa còn đâu? Dẫu cho Vương cô nương có giận thì mình cũng đành chịu vậy thôi". Chàng bèn đi theo quần hào chạy lên trên núi.

Khi đó Đoàn Chính Thuần thấy Đoàn Diên Khánh gườm gườm nhìn mình, lập tức để tay lên đốc kiếm, vận khí chờ địch. Quần hào Đại Lý cũng chăm chăm dè chừng nên việc Đoàn Dự tất tưởi chạy đi chẳng một ai chú ý.

Đoàn Dự đến được chùa Thiếu Lâm rồi một mình đi vào trong cổng. Chùa Thiếu Lâm khuôn viên cực rộng, tiền điện hậu xá, không biết bao nhiêu trăm nghìn gian, chỉ thấy tăng lữ và quần hùng Trung Nguyên qua qua lại lại nơi các điện đường, lao xao bàn tán đi tìm cha con Tiêu Viễn

Sơn và cha con Mộ Dung Bác.

Một số người nhảy lên mái nhà từ trên cao nhìn xung quanh, bốn phía người chạy lung tung, loạn cả lên. Mọi người vào phòng này, sang phòng khác, chạy qua chạy lại ai ai cũng hỏi nhau:

- Ở đâu thế? Đã kiếm thấy chưa?

Tòa Thiếu Lâm cổ sát trang nghiêm bỗng chốc ồn ào náo nhiệt như phiên chợ. Đoàn Dự chạy lăng quăng một hồi, đột nhiên trông thấy hai Hồ tăng lẻn từ cửa hông ra, mắt chấp chới nhìn ngang nhìn ngửa, lấp ló thập thò. Đoàn Dự trong lòng chợt động: "Hai nhà sư người Hồ này không phải sư chùa Thiếu Lâm, họ đang lén lút làm trò gì đây?". Bụng hiếu kỳ nổi lên, lập tức thi triển Lăng Ba Vi Bộ lẳng lặng theo sau hai người chạy ra ngoài khu rừng bên cạnh chùa.

Đi hết một con đường mòn, chạy về hướng tây bắc, qua mấy chỗ ngoẹo, trước mắt bỗng thấy một khoảng không, nghe tiếng nước chảy róc rách, bên cạnh giòng suối là một tòa lầu, trên lầu có một biển ngạch viết ba chữ: "Tàng Kinh Các". Đoàn Dự nghĩ thầm: "Tàng Kinh Các của chùa Thiếu Lâm vang danh thiên hạ, thì ra kiến lập ở nơi đây. Phải rồi, tòa nhà này xây ngay bên cạnh giòng suối, xa cách chùa chiền để phòng khi có hỏa tai không hủy mất những kinh điển trân quí".

Hai gã Hồ tăng rùn người xuống len lén lần tới Tàng Kinh Các, Đoàn Dự lập tức đuổi theo. Đột nhiên có hai nhà sư trung niên ở đâu vọt ra, cùng tằng hắng một tiếng nói:

- Hai vị đến nơi đây có việc gì?

Một người Hồ tăng đáp:

- Sư huynh ta đã ngưỡng mộ Tàng Kinh Các của chùa Thiếu Lâm từ lâu, nên muốn đến ngắm một chút.

Người nói đó chính là Ba La Tinh. Y và sư huynh Triết La Tinh thấy chùa Thiếu Lâm đang lúc hỗn loạn, toan bề nước đục thả câu, định lẻn đến Tàng Kinh Các ăn trộm kinh. Một nhà sư Thiếu Lâm nói:

- Kính xin đại sư lưu bộ, đây là trọng địa tàng kinh của bản tự, người ngoài không thể vào được.

Còn đang nói qua lại thì đã thấy thêm bốn nhà sư cầm thiền trượng, chặn ngay cửa. Triết La Tinh và Ba La Tinh hai người đưa mắt nhìn nhau, biết rằng mưu tính khó mà thành công, đành bỏ cuộc lui ra. Đoàn Dự cũng quay lại, đang định đi kiếm Tiêu Phong bỗng nghe một giọng già cả từ trên lầu cao truyền xuống:

- Ngươi trông thấy y chạy về hướng nào?

Y nhận ra đó chính là giọng của Huyền Tịch. Lại một người khác nói:

- Chúng đệ tử bốn người canh tại đây thì nhà sư áo xám xông vào, ra tay điểm huyệt mê của cả bọn, đến khi sư bá cứu tỉnh thì nhà sư áo xám kia đi đâu không biết.

Lại một giọng già nua khác nói:

- Ở đây cửa sổ bị rách, chắc hẳn y chạy ra hậu sơn.

Huyền Tịch nói:

- Đúng vậy!

Lão tăng kia lại tiếp:

- Nhưng không biết bọn chúng có ăn trộm cuốn kinh thư nào trong các hay không?

Huyền Tịch nói:

- Hai gã này tiềm phục nơi bản tự mấy chục năm rồi thế mà cả chùa từ trên xuống dưới ngu ngơ có ai biết gì đâu, đủ biết mình chẳng tài cán gì cả. Bọn họ muốn ăn trộm kinh, mấy chục năm qua ngày nào chẳng được, việc gì phải đợi đến hôm nay?

Lão tăng kia nói:

- Sư huynh nói phải lắm.

Hai nhà sư cùng buông tiếng thở dài. Đoàn Dự nghĩ chừng hai người đang nói về chuyện mất mặt của chùa Thiếu Lâm, không tiện nghe lóm, có biết đâu các nhà sư nói rất khẽ, chỉ vì chàng nội lực thâm hậu nên mới nghe được mà thôi. Đoàn Dự chầm chậm lẻn ra nghĩ thầm: “Bọn họ nói Tiêu đại ca đi ra sau núi, mình đi xem ra thế nào?”.

Sau núi Thiếu Thất địa thế hiểm trở, rừng rậm đường khó đi, Đoàn Dự đi được mấy dặm thì không còn nghe tiếng lao xao từ trong chùa truyền ra nữa, núi rừng tĩnh mịch, chỉ còn tiếng chim ríu rít trên cành cây. Trong rừng sâu giữa núi không có ánh mặt trời, nên hơi lành lạnh. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Cha con Tiêu đại ca đã ra đến đây thì thoát thân quá dễ dàng, quần hùng khó mà vây đánh được”. Chàng thấy yên tâm hơn nhưng nghĩ đến vẻ mặt oán hờn của Vương Ngữ Yên, trong lòng lại bàng hoàng: “Nếu như đại ca giết được Mộ Dung công tử, thì ... thì ... mình phải làm sao đây?'. Sau lưng không khỏi toát mồ hôi lạnh, nghĩ thầm: “Nếu như Mộ Dung công tử chết rồi, Vương cô nương hẳn đau lòng, cả đời uất hận khôn nguôi”.

Chàng như tỉnh như mê đi lang thang trong rừng rậm, lúc thì nghĩ đến Mộ Dung Phục, lúc lại nghĩ đến Tiêu đại ca, khi nghĩ đến gia gia, má má và bá phụ nhưng nghĩ đến nhiều hơn cả vẫn là Vương Ngữ Yên, nhất là gương mặt oán hận của nàng nhìn mình.

Không biết chàng suy nghĩ miên man như thế trong bao lâu, bỗng nghe theo gió truyền đến văng vẳng có tiếng niệm Phật tụng kinh:

Tâm kia tức là Phật,

Phật kia cũng là tâm.

Tâm sáng thì thấy Phật,

Thấy Phật ắt minh tâm.

Rời tâm không còn Phật,

Rời Phật đâu còn tâm ...

Thanh âm rõ ràng hồn hậu nhưng trước nay chàng chưa hề nghe bao giờ. Đoàn Dự nghĩ thầm:

"Thì ra ở đây lại có một nhà sư, mình thử đến hỏi xem ông ta có gặp Tiêu đại ca không?" rồi lần theo thanh âm đi tới.

Qua khỏi một khu rừng trúc thấy trên một bãi cỏ tụ tập không ít người. Một nhà sư mặc thanh bào đã cũ ngồi trên một tảng đá xoay lưng lại, tiếng niệm kinh chính là do ông ta phát ra, phía trước thật đông người ngồi, trong đó có cả cha con Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong, Mộ Dung Bác, Mộ Dung Phục, rồi cả hai nhà sư người Hồ là Ba La Tinh, Triết La Tinh chàng mới thấy ở Tàng Kinh Các, những cao tăng từ các chùa khác đến, và vài nhà sư chữ Huyền của chùa Thiếu Lâm, tất cả cùng ngồi dưới đất chắp tay, rủ mi cúi đầu, cung kính nghe thuyết pháp. Bên ngoài xa chừng năm sáu trượng đứng lố nhố có cả quốc sư nước Thổ Phồn Cưu Ma Trí, vẻ mặt khinh khỉnh xem chừng trong lòng bất phục.

Đoàn Dự xuất thân từ nơi Phật quốc, từ bé đã cùng các cao tăng tìm hiểu Phật pháp, nghĩa lý kinh điển thông hiểu khá nhiều, có điều Phật pháp Đại Lý từ phương nam truyền lên, gần với tiểu thừa, không phải Thiền tông như của Thiếu Lâm, sở học có chỗ không giống nhau, nghe nhà sư đọc kệ, tưởng như nông cạn nhưng bao hàm lý lẽ thâm sâu, nghĩ thầm: "Nhìn phục sắc vị cao tăng này thì có vẻ là tăng lữ trong chùa Thiếu Lâm nhưng chức vị thấp kém, chỉ là loại tạp dịch quét nhà pha nước, sao các cao tăng lẫn Tiêu đại ca cũng đều lắng nghe ông ta giảng kinh thuyết pháp là sao?".

Chàng mon men đến, muốn xem thử vị cao tăng này dung mạo ra sao, là hạng người gì. Thế nhưng nếu muốn nhìn tận mặt vị cao tăng kia thì phải đi vòng ra phía sau lưng bọn Tiêu Phong, chàng không dám kinh động mọi người, rón rén đi vòng một quãng xa, đang định rùn người lẻn tới gần bên, đột nhiên thấy Cưu Ma Trí quay người lại mỉm cười. Đoàn Dự cũng cười đáp lại.

Đột nhiên một luồng kình phong cực kỳ lăng lệ xốc tới ngực, Đoàn Dự kêu lên:

- Chao ôi!

Đang muốn dùng Lục Mạch Thần Kiếm để choáng đỡ nhưng không kịp nữa rồi, chỉ thấy ngực nhói lên, trong cơn mơ màng nghe tiếng người niệm A Di Đà Phật rồi không còn biết gì nữa.

o O o

Mộ Dung Bác bị Huyền Từ vạch rõ chân tướng là người năm xưa giả truyền tin tức gây ra vụ huyết án Nhạn Môn Quan, biết rằng chẳng những hai cha con họ Tiêu phải bắt được mình mới cam tâm mà cả quần hào Trung Nguyên cũng không tha nên lập tức phi thân chạy về hướng chùa Thiếu Lâm.

Chùa Thiếu Lâm phòng ốc rất nhiều, ông ta quen thuộc địa hình nên dù ẩn náu nơi đâu thì cha con họ Tiêu cũng chưa dễ tìm ra được. Thế nhưng Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong hai người hận ông ta tận xương tủy, như bóng với hình đuổi nà theo. Tiêu Viễn Sơn và ông hai người tuổi tác tương đương, công lực cũng ngang ngửa, Mộ Dung Bác chạy trước một chút, Tiêu Viễn Sơn không dễ gì đuổi kịp. Thế nhưng Tiêu Phong đang lúc tráng niên, võ công tinh lực đến mức tuyệt đỉnh, ra sức đuổi theo nên khi Mộ Dung Bác chạy đến cổng chùa rồi, Tiêu Phong từ xa mấy trượng đánh ra một chưởng, chưởng lực đã đến sau lưng.

Mộ Dung Bác hồi chưởng chống đỡ, toàn thân chấn động, cánh tay ngâm ngẩm đau, không khỏi kinh hãi: "Tên tiểu cẩu Khất Đan này công lực lợi hại thật". Ông ta liền nghiêng người lách

vào trong cửa chùa.

Tiêu Phong đâu để ông ta thoát thân, vọt lên chặn lại. Thế nhưng Mộ Dung Bác đã vào trong chùa rồi, chỗ nào cũng có điện đường hành lang, chưởng lực Tiêu Phong tuy mạnh thật nhưng đánh cũng không trúng ông ta được.

Ba người một chạy trước, hai đuổi theo, trong chốc lát đã chạy đến Tàng Kinh Các. Mộ Dung Bác phá cửa sổ nhảy vào, vừa ra tay đã điểm huyệt mê bốn nhà sư canh giữ các, quay người lại cười khẩy nói:

- Tiêu Viễn Sơn, cả hai cha con ngươi cùng tiến lên hay lại vẫn hai lão già đơn đả độc đấu một phen sống chết?

Tiêu Viễn Sơn chặn ngay cửa các nói:

- Hài nhi, con chặn cửa sổ đừng để y chạy thoát.

Tiêu Phong đáp:

- Vâng!

Ông nhảy đến bên cửa sổ, giang tay, hai cha con cùng vây lại, xem chừng Mộ Dung Bác không cách gì thoát thân được. Tiêu Viễn Sơn nói:

- Thâm cừu đại oán của ta với ngươi, không chết thì không cởi được. Đây không còn là tỉ thí võ công xem ai cao ai thấp mà là hai cha con ta cùng xông vào lấy mạng của ngươi.

Mộ Dung Bác cười ha hả, đang định trả lời bỗng nghe tiếng chân người ở cầu thang rồi thấy một người đi lên, chính là Cưu Ma Trí. Y quay sang Mộ Dung Bác chắp tay chào nói:

- Mộ Dung tiên sinh, năm xưa từ biệt, đến sau lại nghe tiên sinh tây qui, tiểu tăng đau lòng khôn xiết, thì ra tiên sinh ẩn cư không ra ngoài là có thâm ý, hôm nay được trùng phùng khiến cho tiểu tăng vui mừng khôn tả.

Mộ Dung Bác ôm quyền hoàn lễ cười nói:

- Tại hạ vì chuyện nước chuyện nhà đành phải giả chết, phiền đại sư phải mong nhớ, quả đáng hổ thẹn xiết bao.

Cưu Ma Trí đáp:

- Không dám, không dám! Năm xưa tiểu tăng cùng tiên sinh giải cấu tương phùng, đàm võ luận kiếm, may được tiên sinh chỉ điểm cho mấy ngày, bao nhiêu nghi nghĩa bình sinh đều khai thông cả, lại được tiên sinh tặng cho yếu chỉ bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, vẫn hằng khắc tạc trong lòng.

Mộ Dung Bác cười đáp:

- Cái chuyện nhỏ nhặt đó có đáng gì mà phải nhắc tới?

Ông ta quay sang cha con họ Tiêu nói:

- Tiêu lão hiệp, Tiêu đại hiệp, đây là Cưu Ma Trí thần tăng, Đại Luân Minh Vương của nước Thổ

Phồn, Phật pháp đã cực kỳ uyên thâm mà võ công còn cao hơn tại hạ bội phần, có thể nói trên đời hiếm ai sánh kịp.

Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong hai người nhìn nhau, nghĩ thầm: “Gã phiên tăng này chưa chắc đã hơn Mộ Dung Bác đâu nhưng chắc cũng phải tài giỏi lắm. Y với Mộ Dung Bác uyên nguyên thật sâu xa, thể nào chẳng tương trợ y, cuộc chiến này ai thắng ai thua cũng còn khó nói lắm”.

Cưu Ma Trí đáp:

- Mộ Dung tiên sinh quá khen. Đương niên tiểu tăng nghe tiên sinh luận kiếm pháp, nói là Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn Đại Lý là thiên hạ đệ nhất, tiếc rằng chưa được xem qua để cho trở thành mối hận bình sinh. Tiểu tăng nghe tin chẳng lành của tiên sinh, nên đã đến chùa Thiên Long Đại Lý, mong xin được kiếm phổ Lục Mạch Thần Kiếm đem về phần hóa trước mộ tiên sinh, báo tình tri kỷ. Ngờ đâu lão sư già Khô Vinh của chùa Thiên Long giảo hoạt mưu mô, gặp lúc khẩn cấp quan đầu liền dùng nội lực thiêu hủy kiếm phổ. Tiểu tăng tuy vẫn mong được theo gương Quí Trát treo gươm, ngờ đâu không được toại nguyện, quả là mối hận sâu xa.

Mộ Dung Bác nói:

- Đại sư có ý đó tại hạ cũng đã cảm kích lắm rồi. Huống hồ Lục Mạch Thần Kiếm họ Đoàn vẫn còn tồn tại nơi dương thế, mới rồi Đoàn công tử nước Đại Lý cùng khuyển tử giao đấu, kiếm khí tung hoành, quả là danh bất hư truyền cái tiếng thiên hạ đệ nhất kiếm.

Ngay lúc đó một bóng người thấp thoáng, trong Tàng Kinh Các đã có thêm một người, chính là Mộ Dung Phục. Y chậm hơn mấy bước, khi đến chùa thì đã mất dấu phụ thân và cha con Tiêu Phong, khi tìm được Tàng Kinh Các thì Cưu Ma Trí đã đến trước rồi. Y nghe loáng thoáng cha mình nói chuyện mình bị Đoàn Dự dùng Lục Mạch Thần Kiếm đánh thắng không khỏi cực kỳ ngượng ngập.

Mộ Dung Bác lại tiếp:

- Ở đây cha con họ Tiêu nhất định phải giết mỗ mới cam lòng, chẳng hiểu ý của đại sư ra sao?

Cưu Ma Trí đáp:

- Cái tình tri kỷ, lẽ nào lại tụ thủ được sao?

Tiêu Phong thấy Mộ Dung Phục đã đến, biến thành bên địch ba người mà mình chỉ có hai, Mộ Dung Phục tuy kém hơn một chút nhưng cũng không phải là dở, e rằng cái chuyện không thể không giết Mộ Dung Bác lại biến thành hai cha con bỏ mạng nơi gác chứa kinh. Thế nhưng ông can đảm dũng mãnh, chẳng vì chuyện thân lâm nghịch cảnh mà sờn lòng, quát lớn:

- Chuyện hôm nay không kẻ sống người chết thì không xong. Tiếp chiêu đây!

Nghe vù một chưởng, Tiêu Phong đã nhắm Mộ Dung Bác đánh tới. Mộ Dung Bác phất tay trái, ngưng vận công lực, định hóa giải chưởng lực của ông. Lách cách lách cách, một giá sách phía bên trái đã vỡ tan nát thành mấy mảnh, sách vở kinh điển trên kệ rơi ập xuống.

Chưởng của Tiêu Phong kình lực hùng hồn, Mộ Dung Bác tuy đã đẩy giạt ra được nhưng không tiêu giải, chỉ có thể chuyển hướng phương vị đánh vào cái kệ sách.

Mộ Dung Bác mỉm cười nói:

- Nam Mộ Dung, bắc Kiều Phong quả nhiên tiếng đồn không ngoa. Tiêu huynh, ta có một lời, không biết huynh đệ có chịu nghe không?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Ngươi đừng có định dùng hoa ngôn xảo ngữ mà bảo ta bỏ qua mối thù giết vợ.

Mộ Dung Bác nói:

- Ngươi định giết ta báo thù, với cục diện hôm nay e rằng chưa chắc gì làm được. Bên ta ba người địch với cha con ngươi hai người, thử hỏi xem bên nào thắng thế hơn?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đương nhiên bên ngươi thắng thế. Đại trượng phu dĩ quả địch chúng, có gì mà phải sợ?

Mộ Dung Bác nói:

- Cha con họ Tiêu anh danh cái thế, trên đời này còn sợ gì nữa? Có điều sợ thì chẳng sợ, hôm nay muốn giết được ta quả khó lắm thay. Ta muốn đánh đổi với ngươi một chuyện, ta để cho ngươi toại nguyện báo thù nhưng cha con ngươi phải bằng lòng làm cho ta một việc.

Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong hai người hết sức ngạc nhiên: "Lão tặc này không biết có ngụy kế gì đây?". Mộ Dung Bác lại tiếp:

- Miễn là cha con ngươi bằng lòng làm cho ta một việc thì lập tức tiến lên giết ta báo thù. Tại hạ bó tay chịu chết, quyết không kháng cự, Cưu Ma sư huynh và Phục nhi cũng không được tiến lên cứu viện.

Y vừa dứt lời, cha con Tiêu Phong ngỡ ngàng mà Cưu Ma Trí và Mộ Dung Phục cũng không hiểu nổi. Mộ Dung Phục kêu lên:

- Gia gia, bên ta đông, bên kia ít ...

Cưu Ma Trí cũng nói:

- Mộ Dung tiên sinh sao lại nói thế? Tiểu tăng còn một hơi thở cũng không bao giờ để người ta đụng một ngón tay vào tiên sinh.

Mộ Dung Bác đáp:

- Cao nghĩa của đại sư, tại hạ được kết giao với một bằng hữu như thế, có chết cũng còn gì mà tiếc nuối nữa? Tiêu huynh, tại hạ có một chuyện thỉnh giáo. Năm xưa ta giả truyền tin tức để đến nỗi gây ra đại họa, thế Tiêu huynh có biết tại hạ làm một việc vô hạnh bại đức như thế là vì cớ gì chăng?

Tiêu Viễn Sơn giận bừng bừng, chỉ tay mắng chửi:

- Ngươi là kẻ ti bỉ tiểu nhân, làm điều càn rỡ, hạnh tai lạc họa thì còn có dụng ý gì nữa?

Ông tiến lên một bước bụp một tiếng đánh ra một quyền. Cưu Ma Trí nghiêng qua chặn lại,

song chưởng đẩy ra biìch một tiếng quyền phong chưởng lực chạm nhau, dội ngược lên trên khiến bụi trên mái lả tả rơi xuống. Quyền chưởng đụng nhau tuy chưa phân cao hạ nhưng hai bên đều phục ngầm lẫn nhau.

Mộ Dung Bác nói:

- Tiêu huynh tạm dằn nộ khí, để nghe tại hạ nói hết lời. Mộ Dung Bác tuy là kẻ chẳng vào đâu nhưng trên giang hồ cũng tạo được chút danh con con, chưa từng quen biết Tiêu huynh, ắt là vô oán vô cừu. Đến như Huyền Từ phương trượng của phái Thiếu Lâm, tại hạ cũng có tình giao hảo lâu năm, vậy mà tại hạ hết công hết sức xúc xiểm gây rối để cho hai bên lưỡng bại câu thương, cứ theo lý thường mà nói, ắt phải có một nguyên do cực kỳ trọng đại.

Tiêu Viễn Sơn đôi mắt dường như đổ lửa, quát lớn:

- Còn có nguyên do trọng đại gì? Nói ... nói mau!

Mộ Dung Bác nói:

- Tiêu huynh là người Khất Đan, còn Cưu Ma Trí minh vương là người nước Thổ Phồn. Bọn võ nhân Trung Thổ kia đều bảo các vị là phiên bang di địch, không biết ăn mặc theo thượng quốc y quan. Lệnh lang rõ ràng là bang chủ Cái Bang, tài lược võ công đều vượt trội, hơn hẳn mọi người, quả là một anh hùng hào kiệt xưa nay hiếm có trong Cái Bang. Thế mà trong bang vừa mới biết y là dòng dõi Khất Đan dị tộc, lập tức lật mặt không còn tình nghĩa gì, chẳng nhận y là bang chủ nữa đã đành, mà còn nhất định phải giết cho bằng được mới cam tâm. Tiêu huynh thử nghĩ chuyện đó có công bằng không?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Tống Liêu đời đời oán thù, hai nước chiến tranh công phạt đã hơn một trăm năm. Ở nơi biên cương, người Tống người Liêu gặp nhau là giết, trước nay vẫn thế. Người Cái Bang biết được con ta là người Khất Đan, làm sao có thể tôn kẻ thù làm chủ được? Cái đó cũng là thường lý mà thôi, có gì bảo là không công bằng đâu?

Ông ngừng một chút lại tiếp:

- Huyền Từ phương trượng, Uông Kiếm Thông bọn họ giết vợ ta, thuộc hạ ta vốn không phải do bản ý. Mà dẫu có cái bụng dạ đó chăng nữa, thì cũng là Tống Liêu tương tranh, không có gì lạ, còn như ngươi bày mưu tính kế hãm hại thì không thể bỏ qua cho được.

Mộ Dung Bác nói:

- Cứ như ý kiến Tiêu huynh, hai nước tương tranh, giao chiến sát phạt, chỉ cần làm sao thắng địch lập nên đại công, chứ không cần phải nói chuyện nhân nghĩa đạo đức chứ gì?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Binh bất yếm trá, từ xưa đến nay vẫn vậy. Ngươi nói chuyện không liên quan gì đến là làm sao?

Mộ Dung Bác mỉm cười nói:

- Tiêu huynh thử xem Mộ Dung Bác mỗ đây là người nước nào?

Tiêu Viễn Sơn hơi kinh ngạc nói:

- Ngươi Cô Tô Mộ Dung thị, hẳn phải là người Hán Nam triều chứ còn gì nữa, không lẽ lại là người ngoại quốc hay sao?

Huyền Từ học thức uyên bác, khi nghe Mộ Dung Bác ngăn trở Mộ Dung Phục đừng tự sát, chỉ qua vài câu ông ta nói ra liền đoán ngay ra thân thế lai lịch. Tiêu Viễn Sơn là một võ nhân Khất Đan, không biết chuyện xưa tích cũ nên chẳng biết bên trong nghĩa lý thế nào.

Mộ Dung Bác lắc đầu đáp:

- Tiêu huynh đoán thế là sai rồi.

Ông ta quay sang nói với Mộ Dung Phục:

- Hài nhi, chúng ta là người nước nào thế?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chúng ta họ Mộ Dung vốn là bộ tộc Tiên Ti, năm xưa nước Đại Yên danh chấn Hà Sóc, lập nên giang sơn gấm vóc, tiếc rằng kẻ địch hung hiểm tàn ác, lật đổ bản quốc.

Mộ Dung Bác hỏi tiếp:

- Cha đặt tên con dùng một chữ “Phục” là có hàm nghĩa gì?

Mộ Dung Phục đáp:

- Gia gia bảo hài nhi không giờ phút nào được quên di huấn của liệt tổ tông, phải cố hưng phục Đại Yên lấy lại giang sơn.

Mộ Dung Bác nói:

- Ngươi đem truyền quốc ngọc tỉ của nước Đại Yên ra cho Tiêu lão hiệp xem.

Mộ Dung Phục đáp:

- Vâng!

Y cho tay vào túi lấy ra một quả ấn tạc bằng một khối ngọc đen. Chiếc ngọc tỉ đó trên núm khắc một đầu báo rất sinh động, Mộ Dung Phục lật lên để lộ ấn văn. Cưu Ma Trí thấy chữ trên đó khắc thành sáu chữ Đại Yên Hoàng Đế Chi Bảo. Cha con họ Tiêu không biết chữ triện nhưng thấy ngọc tỉ điêu khắc tinh mỹ, các góc cũng đã sứt mẻ, đủ biết có từ lâu, qua nhiều trắc trở, tuy không biết thật giả ra sao nhưng không phải vật tầm thường, cũng không phải mới chế tạo.

Hồi 43(b) - Vương Bá Hùng Đồ – Huyết Hải Thâm Hận

Dẫu ôm mộng xưng vương xưng đế,

Nuôi hận thù vay trả trả vay.

Một khi nhắm mắt xuôi tay,

Sang hèn âu cũng đã hay kiếp người.

o O o

Mộ Dung Bác lại tiếp:

- Ngươi đem Đại Yên hoàng đế thế hệ phổ cho Tiêu lão hiệp xem qua.

Mộ Dung Phục đáp:

- Vâng!

Y cất ngọc tỉ vào trong bọc, thuận tay lấy một bao bằng vải dầu, mở ra để lộ một bức lụa vàng, hai tay trương lên. Mọi người thấy trên tấm lụa viết đầy hai loại văn tự bằng bút son, bên phải là chữ ngoằn ngoèo, chẳng ai đọc được, chắc là chữ nước Tiên Ti. Phía bên trái là chữ Hán, dòng đầu tiên viết: Thái Tổ Văn Minh Đế húy Hoảng, bên dưới là Liệt Tổ Cảnh Chiêu Đế húy Tuyến, dưới nữa là U Đế húy Vĩ. Lại đến một hàng chữ viết Thế Tổ Võ Thành Đế húy Thùy, bên trên viết Liệt Tông Huệ Mẫn Đế húy Bảo, bên dưới viết Khai Phong Công húy Tường, Triệu Vương húy Lân.

Bên dưới tấm lụa viết Trung Tông Chiêu Võ Đế húy Thịnh, Chiêu Văn Đế húy Hi v...v... các loại danh húy Hoàng Đế, tất cả đều thiếu nét. Đến năm Thái Thượng thứ sáu nhà Đại Yên Mộ Dung Siêu mất nước, các đời sau đều là dân thường, không còn là công hầu đế vương nữa. Niên đại đã lâu, con cháu đầy rẫy, Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong và Cưu Ma Trí ba người không hơi sức đâu mà coi cho kỹ. Thế nhưng xem đến thế hệ biểu người sau cùng thì là Mộ Dung Phục, bên trên là Mộ Dung Bác.

Cưu Ma Trí nói:

- Thì ra Mộ Dung tiên sinh là vương tôn nước Đại Yên, quả là thất kính.

Mộ Dung Bác thở dài:

- Kẻ vong quốc lưu lạc, còn giữ được cái đầu trên cổ ấy cũng là may mắn lắm rồi. Có điều bao đời tổ tông di huấn, ai nấy dặn dò con cháu hưng phục, Mộ Dung Bác vô năng, bôn ba giang hồ hơn nửa đời người mà cũng chẳng nên cơm cháo gì. Tiêu huynh, họ Mộ Dung Tiên Ti ta có ý quang phục cố quốc, ngươi thử nghĩ có nên không?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Được làm vua, thua làm giặc. Quần hùng đuổi hươu ở Trung Nguyên, có gì để bảo là nên hay không nên?

Mộ Dung Bác đáp:

- Hay lắm! Lời của Tiêu huynh quả đúng như lòng ta nghĩ. Họ Mộ Dung muốn hưng phục Đại Yên, ắt cần có cơ hội mà nương theo. Nghĩ đến họ Mộ Dung ta nhân đinh đơn bạc, thế lực sơ sài, muốn lấy lại nước có phải là chuyện dễ dàng đâu? Cái cơ duyên duy nhất là thiên hạ đại loạn, bốn bề giặc giã như ong.

Tiêu Viễn Sơn sầm mặt xuống:

- Ngươi ngụy tạo âm tấn, xúi bị giục nguyên, cốt để Tống Liêu hục hặc đại chiến chứ gì?

Mộ Dung Bác đáp:

- Chính thế! Nếu như Tống Liêu hai bên nổi cơn binh lửa, Đại Yên có thể lựa gió phất cờ. Năm xưa nhà Đông Tấn có cái loạn tám vương tranh chấp, họ Tư Mã tự tàn sát lẫn nhau, Ngũ Hồ ta mới có dịp cát cứ một mảnh đất của Trung Nguyên. Cuộc diện hôm nay, cũng gần như thế.

Cưu Ma Trí gật đầu nói:

- Không sai! Nếu như Tống triều có họa hoạn từ bên ngoài, ắt sẽ sinh nội biến, không những cái mộng phục quốc của Mộ Dung tiên sinh có cơ thành hình, nước Thổ Phồn ta cũng được húp chút canh.

Tiêu Viễn Sơn cười khẩy một tiếng, liếc xéo hai người. Mộ Dung Bác nói:

- Lệnh lang đang giữ chức Nam Viện Đại Vương, tay cầm binh phù, trấn thủ Nam Kinh, nếu như xua quân xuống phương nam, chiếm tất cả đất của Nam triều mạn Bắc sông Hoàng Hà, kiến lập một công nghiệp hiển hách, tiến thì tự lập làm chủ một cõi, thoái cũng phú quí lâu dài. Lúc đó thuận tay gom cả quần hào Trung Nguyên giết sạch thì cũng chẳng khác gì đạp lên đàn kiến, mối bực tức năm xưa bị Cái Bang trục xuất có phải chỉ một buổi là rửa sạch hay không?

Tiêu Viễn Sơn hỏi lại:

- Ngươi tưởng con ta sẽ vì thế mà tận lực cho các ngươi có dịp nước đục thả câu, thực hiện dã tâm hưng phục Đại Yên hay sao?

Mộ Dung Bác đáp:

- Đúng thế! Khi đó họ Mộ Dung sẽ giương ngọn nghĩa kỳ, hưởng ứng tiếng gọi của Đại Liêu, đem binh từ Sơn Đông đánh ra đồng thời Thổ Phồn, Tây Hạ, Đại Lý ba nước cùng nổi lên, chúng ta năm nước qua phân Đại Tống không phải là chuyện khó. Nước Đại Yên ta nhất quyết không dám lấy một phân một thước đất của Đại Liêu, nếu có kiến quốc cũng chỉ lấy đất của Nam triều. Việc này đối với Đại Liêu có lợi rất lớn, Tiêu huynh còn gì mà không vui vẻ thuận theo?

Ông ta nói đến đây, đột nhiên lật ngửa tay phải, trong tay đã thêm một con dao găm sáng loáng, vung lên cắm phập vào chiếc bàn gần bên nói:

- Tiêu huynh chỉ cần bằng lòng nghe theo đề nghị đó, lập tức xin lấy mạng tại hạ để báo thù cho phu nhân, mỗ nhất quyết không phản kháng.

Soạt một tiếng Tiêu Viễn Sơn đã mở phanh áo, lộ ngực ra. Câu nói đó quả ngoài dự liệu của cha con Tiêu Phong, người này đang chiếm ưu thế rất lớn nhưng lại bó tay chịu chết, nhất thời không biết phải trả lời sao. Cưu Ma Trí nói:

- Mộ Dung tiên sinh, người đời vẫn nói rằng: Không phải cùng giống mình thì tâm tình cũng khác. Huống chi quân quốc đại sự thì lại càng dễ cơ trá. Ví như Mộ Dung tiên sinh cam tâm chịu chết rồi sau đó cha con họ Tiêu không làm theo lời tiên sinh, cái ... chết của tiên sinh chẳng hóa ra nhẹ tợ lông hồng hay sao?

Mộ Dung Bác nói:

- Tiêu lão hiệp ẩn cư mấy chục năm, cái tiếng hiệp nghĩa nhân gian ít người biết tới. Thế nhưng Tiêu đại hiệp thanh danh vang lừng thiên hạ, một lời nặng như chín cái đỉnh, lẽ nào lại hối hận? Tiêu đại hiệp chỉ vì một thiếu nữ vô thân vô cố mà còn dám mạo hiểm một mình đến Tụ Hiền Trang cầu chữa bệnh, lẽ nào cầm đao đâm vào lão hủ rồi lại nuốt lời? Tại hạ trù tính đã lâu, đây chính là lương cơ thiên tải nhất thời. Chút tàn niên của lão hủ như ngọn đèn trước gió, đem một mạng đổi lấy cơ nghiệp vạn đại, cái giá hời như thế đời nào bỏ qua?

Ông ta nở một nụ cười, chăm chăm nhìn Tiêu Phong chỉ mong ông sớm ra tay hạ thủ. Tiêu Viễn Sơn nói:

- Này con, cái ý của người này xem chừng không phải là giả, con thấy sao?

Tiêu Phong đáp:

- Không được.

Đột nhiên ông giơ chưởng đánh xuống cái bàn gỗ, nghe chát một tiếng vỡ thành mấy mảnh, thanh chủy thủ rơi ngay xuống đất, lạnh lùng nói:

- Mối thù giết mẹ đâu có thể đem làm món hàng trao đổi? Thù này báo được thì báo, nếu không trả được thì cha con ta cùng chịu chết nơi đây. Cái trò nhơ bẩn này đâu phải là việc cha con Tiêu mỗ có thể nhúng tay vào được!

Mộ Dung Bác ngẩng mặt lên cười ha hả, lớn tiếng nói:

- Ta từng nghe Tiêu Phong Tiêu đại hiệp tài lược cái thế, kiến thức hơn người, có biết đâu hôm nay gặp được lại chỉ là kẻ không biết đại nghĩa, hành vi chí khí chỉ là một kẻ dũng phu. Ha ha, nực cười ơi là nực cười!

Tiêu Phong biết y dùng lời khích mình, lạnh lùng nói:

- Tiêu Phong là anh hùng hào kiệt cũng được, mà có là phàm phu tục tử cũng chẳng hề gì, miễn là không vào tròng của ngươi, trở thành con dao giết người để ngươi lợi dụng.

Mộ Dung Bác nói:

- Ăn lộc vua thì phải hết mình báo chúa. Ngươi là trọng thần một nước, mà chỉ nhớ đến mối thù cha mẹ, không nghĩ bề tận trung báo quốc, liệu có phải với Đại Liêu hay không?

Tiêu Phong tiến lên một bước hiên ngang đáp:

- Ngươi đã thấy cảnh Tống Liêu thù hận giết lẫn nhau ở biên quan chưa? Đã thấy người Tống người Liêu vợ lìa chồng, con mất cha, nhà tan người chết chưa? Hai nước Liêu Tống bãi binh mấy chục năm nay, nếu như binh đao trở lại, thiết kỵ Khất Đan xâm nhập Nam triều, ngươi có biết sẽ thêm bao nhiêu người Tống chết thảm hay không? Bao nhiêu người Liêu chết chẳng toàn thây hay không?

Ông nói tới đây, nghĩ lại cảnh tượng tàn khốc lính Tống binh Liêu "đi gặt" nên càng lúc càng lớn tiếng:

- Binh hung chiến nguy, trên đời này làm gì có cái chuyện bảo là tất thắng? Đại Tống binh nhiều tiền bạc lắm, chỉ cần một hai danh tướng dẫn binh hết sức đánh, Đại Liêu Thổ Phồn hợp lại chắc gì đã thắng được? Chúng ta đánh một trận máu chảy thành sông, xác chất như núi để cho họ Mộ Dung nhà ngươi thừa cơ hưng phục nước Yên. Ta đối với Đại Liêu tận trung báo quốc là ở giữ gìn bờ cõi, vỗ yên trăm họ, chứ đâu phải lo chuyện vinh hoa phú quí cho bản thân để mà giết người cướp đất, kiến công lập nghiệp?

Bỗng nghe từ bên ngoài trường song tiếng nói già cả của ai đó vọng vào:

- Thiện tai! Thiện tai! Tiêu cư sĩ trạch tâm nhân thiện, nghĩ đến thương sinh thiên hạ quả là có lòng bồ tát.

Năm người nghe nói, đều kinh hãi, sao ở bên ngoài có người mà mình không hay biết? Nghe giọng nói của người này, tựa hồ ở bên ngoài cửa sổ đã lâu. Mộ Dung Phục quát lên:

- Ai đó?

Không đợi đối phương trả lời, bình một chưởng hai cánh cửa bật tung bay mất, rơi ra ngoài các. Chỉ thấy bên ngoài hành lang một nhà sư già gầy ốm mặc áo bào xanh tay cầm cây chổi, đang khom lưng quét dọn. Nhà sư đó tuổi tác đã cao, cằm lưa thưa mấy sợi râu cũng đã bạc trắng, hành động chậm chạp, hữu khí vô lực, không ra vẻ người có võ công. Mộ Dung Phục lại hỏi:

- Ông trốn ở nơi đây bao lâu rồi?

Vị lão tăng từ từ ngẩng đầu lên nói:

- Thí chủ hỏi ta trốn ở nơi đây … đã … đã bao lâu ư?

Năm người cùng đăm đăm nhìn ông già, thấy đôi mắt đục lờ không chút tinh thần nhưng giọng nói chính là người mới vừa lên tiếng ca ngợi Tiêu Phong. Mộ Dung Phục đáp:

- Chính thế, ta hỏi ông trốn ở nơi đây từ bao giờ?

Nhà sư già bấm đốt ngón tay lẩm nhẩm tính toán một hồi lâu, lắc đầu, vẻ mặt ra chiều hoang mang nói:

- Ta … ta không nhớ rõ nữa, chẳng biết là bốn mươi hai năm, hai là bốn mươi ba năm. Tối hôm đầu tiên khi vị Tiêu lão cư sĩ này đến xem kinh thì … thì ta cũng đã ở đây hơn chục năm. Về sau … về sau Mộ Dung lão cư sĩ cũng đến, rồi mấy năm trước, nhà sư Thiên Trúc Ba La Tinh cũng lại đến trộm kinh. Ôi! Kẻ đến người đi lục lạo kinh thư trong các loạn cả lên chẳng biết để làm

cái gì?

Tiêu Viễn Sơn hết sức kinh ngạc, nghĩ bụng khi mình đến chùa Thiếu Lâm lén nghiên cứu võ công, tăng nhân toàn chùa nào có ai hay, làm sao nhà sư này lại biết nhỉ? Chắc hẳn ông ta ở ngoài nghe trộm lời mình nói, rồi giả vờ nói khuếch nói khoác, bèn đáp:

- Thế sao trước nay ta không hề gặp ông?

Vị lão tăng đáp:

- Cư sĩ chỉ chăm chăm vào võ học điển tịch, đâu có để ý gì đến chuyện ngoài thành thử đâu có trông thấy lão tăng. Ta còn nhớ tối hôm đầu cư sĩ đến đây mượn đọc là bản “Vô Tướng Kiếp Chỉ Phổ”. Ôi, thế là từ đó cư sĩ rơi vào ma đạo mất rồi, tiếc thay, tiếc thay!

Tiêu Viễn Sơn sợ hãi không đâu cho hết, tối đầu tiên đến đọc lén trong Tàng Kinh Các quả là tìm được một bản Vô Tướng Kiếp Chỉ Phổ là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, tưởng chỉ một mình mình biết, không lẽ lúc đó vị lão tăng này trông thấy thật hay sao?

Ông chỉ biết ấp úng:

- Ông ... ông ... ông ...

Nhà sư già nói tiếp:

- Lần thứ hai cư sĩ đến mượn xem là bản Bát Nhã Chưởng Pháp. Khi đó lão tăng thầm tắc lưỡi, biết rằng cư sĩ đã nhập ma càng lúc càng sâu, trong lòng không nỡ nên để một bộ Pháp Hoa và một bộ Tạp A Hàm ở nơi cư sĩ thường hay lấy kinh mong cho cư sĩ mượn để nghiên cứu tìm đường giải thoát.

Ngờ đâu cư sĩ trầm mê trong võ công, không lý gì đến Phật pháp chính tông, bỏ hai bộ đó sang một bên tìm được một quyển Phục Ma Trượng Pháp, hí hửng đem đi. Ôi, đắm chìm vào trong biển khổ, không biết đến bao giờ mới biết quay đầu?

Tiêu Viễn Sơn nghe ông ta thuận mồm nói ra, thuật lại chuyện ba mươi năm trước mình vào Tàng Kinh Các xem kinh thế nào không sai một mảy, từ ngạc nhiên biến sang sợ hãi, từ sợ hãi biến thành kinh hoàng, mồ hôi lạnh toát đầy lưng, trái tim tưởng chừng ngừng đập.

Vị lão tăng chầm chậm quay đầu lại nhìn Mộ Dung Bác. Mộ Dung Bác thấy mắt ông lờ đờ tưởng nhìn mà không thấy nhưng dường như những gì bí mật ẩn dấu trong tâm khảm mình, chuyện gì cũng biết rõ mồn một, không khỏi nổi gai ốc, cực kỳ bối rối. Chỉ nghe nhà sư thở dài một tiếng nói:

- Mộ Dung cư sĩ tuy là người bộ tộc Tiên Ti, nhưng đã di cư đến Giang Nam mấy đời rồi, lão tăng chắc mẩm cũng đã tập nhiễm văn thái phong lưu của Nam triều, ngờ đâu khi đến Tàng Kinh Các cũng chẳng coi chút vi ngôn pháp ngữ của tệ phái tổ sư cùng ngữ lục các vị cao tăng đời trước vào đâu cả, nhất thiết bỏ qua như chiếc dép rách, kiếm ra một bản Niêm Hoa Chỉ Pháp lại coi như châu bảo. Truyện đời xưa có người mãi độc hoàn châu, để tiếng cười chê muôn thuở. Hai vị cư sĩ là đương thế cao nhân, sao cũng làm chuyện ngu si như vậy. Ôi, dù cho mình hay cho người thì cũng chỉ có hại mà thôi.

Mộ Dung Bác trong lòng thảng thốt, quả thực khi vừa vào Tàng Kinh Các bộ võ công bí tịch đầu

tiên ông tìm xem, đúng là Niêm Hoa Chỉ Pháp nhưng lúc đó ông đã tra xét bốn bề, rõ ràng trong Tàng Kinh Các không có một ai, sao vị lão tăng này lại trông thấy nhỉ?

Lại nghe vị lão tăng kia tiếp:

- Bụng dạ cư sĩ so với Tiêu cư sĩ lại còn ôm đồm hơn. Tiêu cư sĩ tu tập chẳng qua cũng chỉ những cách làm thế nào khắc chế võ công phái Thiếu Lâm, còn Mộ Dung cư sĩ thì gom tất cả bảy mươi hai tuyệt kỹ của bản tự đem đi, sao ra, rồi sau mới quay lại Tàng Kinh Các trả lại chỗ cũ. Hẳn là trong bao nhiêu năm qua cư sĩ đã tận tâm kiệt lực để dung hợp quán thông cả bảy mươi hai môn, không chừng đã truyền lại cho lệnh lang nữa kìa.

Ông ta nói đến đây, đưa mắt nhìn sang Mộ Dung Phục liếc một cái, rồi lắc đầu, lại nhìn sang Cưu Ma Trí, lúc ấy mới gật gù nói:

- Đúng rồi, lệnh lang niên kỷ còn nhỏ, công lực chưa đủ không cách gì nghiên tập bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, thì ra truyền cho vị cao tăng Thiên Trúc này đây. Đại Luân Minh Vương sai rồi, hoàn toàn sai lầm rồi, thứ tự điên đảo, đại nạn chỉ trong sớm tối mà thôi.

Cưu Ma Trí chưa từng vào trong Tàng Kinh Các nên không kính sợ gì vị lão tăng này, lạnh lùng đáp:

- Cái gì mà thứ tự đảo lộn, đại nạn chỉ trong sớm tối? Lời của đại sư, chẳng phải là toan hù dọa người ta hay sao?

Vị lão tăng nói:

- Không phải nguy ngôn tủng thính đâu. Xin Minh Vương giao trả lại bộ Dịch Cân Kinh đi.

Cưu Ma Trí bấy giờ mới hoảng, nghĩ thầm: "Sao lão lại biết ta cướp được của gã đầu sắt bộ Dịch Cân Kinh? Bảo ta trả lại đâu có dễ dàng như thế?". Miệng vẫn nói cứng:

- Cái gì mà Dịch Cân Kinh? Lời của đại sư khiến chẳng ai hiểu gì cả!

Nhà sư già tiếp:

- Võ công bản phái truyền từ Đạt Ma lão tổ. Môn đệ nhà Phật học võ cốt để cường thân kiện thể, bảo hộ đạo pháp, hàng phục yêu ma. Dù cho tu tập võ công gì chăng nữa cũng phải giữ lòng từ bi nhân thiện. Nếu không chịu lấy Phật học làm cơ sở thì khi luyện võ sẽ làm tổn thương mình trước. Công phu luyện càng thâm sâu, thân mình bị thương càng nặng. Nếu như luyện tập chỉ là tay đấm chân đá, binh nhận ám khí các loại ngoại công thì cũng chẳng sao, có hại cho thân thể cũng chỉ chút ít, nếu như thân thể cường tráng thì cũng có thể vượt qua được ...

Bỗng dưới lầu có tiếng người lao xao, rồi lộp cộp mấy tiếng lên cầu thang, tám chín tăng nhân nhảy lên trên các. Đi đầu là hai vị cao tăng Huyền Sinh, Huyền Diệt, theo sau là Thần Sơn thượng nhân, Đạo Thanh đại sư, Quán Tâm đại sư mấy vị cao tăng từ ngoài đến, rồi đến hai nhà sư Thiên Trúc Triết La Tinh, Ba La Tinh huynh đệ, kế nữa là hai nhà sư chữ Huyền Huyền Cấu, Huyền Tịnh.

Các nhà sư thấy cha con Tiêu Viễn Sơn, cha con Mộ Dung Bác, cả Cưu Ma Trí năm người đều ở trong các, chăm chú nghe một lão tăng mặt mũi tầm thường, đều hết sức ngạc nhiên. Những nhà sư đó đều là những người công phu tu tập cao minh nên không tiến lên làm rộn mà cùng

đứng sang một bên, nghe ông ta nói gì.

Mọi người đi lên nhưng nhà sư kia làm như không hay biết, vẫn tiếp tục nói:

- Nếu như luyện võ công thượng thừa của bản phái, chẳng hạn như Niêm Hoa Chỉ, Đa La Diệp Chỉ, Bát Nhã Chưởng các loại mà không dùng lòng từ bi của nhà Phật ngày ngày hóa giải thì lệ khí thấm vào tạng phủ mỗi lúc một sâu, còn hại gấp trăm lần chất độc từ bên ngoài. Đại Luân Minh Vương vốn dĩ là đệ tử nhà Phật, tinh nghiên Phật pháp, hiểu biết lý luận trên đời có một không hai, thế nhưng nếu không giữ tâm từ bi bố thí, phổ độ chúng sinh thì dù cho điển tịch yêm thông, biện bác không có chỗ nào vướng mắc nhưng rồi cũng không thể tiêu giải được cái khí chất tai ngược mà khi luyện công phu thượng thừa kia nhiễm vào.

Quần tăng mới nghe qua mấy câu đã thấy những lời nhà sư già nói ra chứa đầy tinh nghĩa, những điều đó trước nay chưa từng được nghe qua, trong bụng ai nấy bàng hoàng. Có mấy người liền chắp tay tán thán:

- A Di Đà Phật! Thiện tai, thiện tai!

Lại nghe nhà sư nói tiếp:

- Chùa Thiếu Lâm từ khi kiến tạo nghìn năm qua, cổ vãng kim lai, chỉ có Đạt Ma tổ sư là một thân kiêm thông đủ các tuyệt kỹ, sau đó không một vị cao tăng nào biết hết bấy nhiêu võ công, là bởi tại đâu? Điển tịch của bảy mươi hai tuyệt kỹ đều có đủ trong các này, xưa nay không cấm đoán môn nhân đệ tử tham duyệt, Minh Vương có biết vì sao hay không?

Cưu Ma Trí đáp:

- Chuyện đó là riêng của bảo sát, làm sao người ngoài biết được?

Huyền Sinh, Huyền Diệt, Huyền Cấu, Huyền Tịnh đều nghĩ thầm: “Vị lão tăng này ăn mặc chỉ là một phục sự tăng lo việc quét dọn lặt vặt, sao lại biết nhiều hiểu rộng đến thế nhỉ?”.

Phục sự tăng tuy cũng là sư trong chùa Thiếu Lâm nhưng chỉ cạo đầu mà không bái sư, không được truyền thụ võ công, không tu thiền định, chẳng được liệt vào Huyền Tuệ Hư Không các hàng vai vế, ngoài việc tụng kinh lễ Phật chỉ nhóm lửa, cuốc đất, quét nhà, bổ củi. Bọn Huyền Sinh là cao tăng đệ nhất trong chùa, không biết nhà sư này cũng không phải là chuyện lạ, có điều nghe ông ta nói năng cao nhã, kiến thức trác tuyệt, không khỏi toát mồ hôi.

Vị lão tăng lại nói tiếp:

- Bảy mươi hai hạng tuyệt kỹ của bản tự, công phu nào cũng có thể làm tổn thương chỗ yếu hại, lấy mạng người khác, độc ác ghê gớm không hợp với tính từ hòa của trời đất, thành thử mỗi hạng tuyệt kỹ đều phải có Phật pháp từ bi tương ứng để hóa giải. Cái đạo lý đó không phải tăng nhân trong chùa ai cũng biết, chỉ có những ai đã luyện đến bốn năm môn tuyệt kỹ rồi, khi đó lãnh ngộ thiền lý tự nhiên sẽ thấy có chướng ngại. Trong phái Thiếu Lâm ta, cái đó gọi là Võ Học Chướng, so với Tri Kiến Chướng của các tông phái khác thì cũng thế thôi.

Nêu biết Phật pháp là để cứu độ thế gian, còn võ công lại để giết người, hai đằng ngược chiều nhau, khắc chế lẫn nhau. Chỉ những người Phật pháp càng cao, lòng từ bi càng thịnh thì võ công tuyệt kỹ mới luyện được nhiều nhưng cao tăng đạt tới cảnh giới tu tập đó, lại chẳng còn

ham muốn đi học thêm những pháp môn giết người lợi hại nữa rồi.

Đạo Thanh đại sư gật đầu nói:

- Được nghe lão sư phụ thuyết giảng, tiểu tăng hôm nay quả là như vén đám mây mù.

Nhà sư già chắp tay đáp:

- Không dám, lão nạp có chỗ nào nói sai mong các vị chỉ điểm cho.

Quần tăng cùng đáp lễ:

- Thỉnh sư phụ tiếp tục giảng Phật pháp cho nghe.

Cưu Ma Trí nghĩ thầm: “Bảy mươi hai tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm bị Mộ Dung tiên sinh ăn trộm, tiết lộ ra ngoài rồi, các nhà sư Thiếu Lâm lòng không cam chịu, chẳng biết làm sao nên bày đặt đưa một lão tăng ra làm ma làm quỉ, để dọa cho người khác không dám luyện võ công của họ. Ha ha, Cưu Ma Trí này đâu có dễ gì mà mắc mưu?'.

Vị lão tăng lại tiếp:

- Trong bản tự dĩ nhiên cũng có người Phật pháp tu hành chưa đủ nhưng đã cố gắng luyện tập võ công thượng thừa thành ra đến khi luyện rồi nếu không tẩu hỏa nhập ma thì cũng nội thương không chữa được. Huyền Trừng đại sư của bản tự một thân siêu phàm tuyệt tục về võ học, so với tất cả các cao tăng hai trăm năm qua thì là người võ công số một. Vậy mà chỉ qua một đêm đột nhiên cân mạch đứt hết, thành kẻ phế nhân cũng vì lẽ đó mà ra.

Huyền Sinh, Huyền Diệt hai người đột nhiên quì xuống nói:

- Đại sư có cách nào cứu được Huyền Trừng sư huynh hay không?

Nhà sư lắc đầu:

- Chậm mất rồi, không thể cứu được nữa. Năm xưa khi Huyền Trừng đại sư đến Tàng Kinh Các lấy kinh điển, lão nạp đã từng ba lần nhắc nhở ông ta nhưng thủy chugn vẫn chấp mê không tỉnh ngộ. Bây giờ kinh mạch đứt rồi, đâu có cách gì nối lại? Thực ra, ngũ uẩn giai không, cái sắc thân này thụ thương rồi từ nay không còn luyện võ được nữa sẽ khiến ông ta cần tu Phật pháp, vì thế mà được khai ngộ ấy là nhân họa mà được phúc. Sở kiến hai vị đại sư xem ra còn chưa theo kịp Huyền Trừng đại sư.

Huyền Sinh, Huyền Diệt cùng đáp:

- Quả thế! Đa tạ đại sư khai thị.

Đột nhiên soẹt soẹt soẹt ba tiếng nhỏ nhưng sau đó không thấy gì khác. Bọn Huyền Sinh ai nấy đều biết đây là công phu Vô Tướng Kiếp Chỉ của bản môn nên cùng quay sang Cưu Ma Trí, thấy y mặt hơi biến sắc nhưng vẫn gượng mỉm cười.

Thì ra Cưu Ma Trí càng nghe càng không phục nghĩ thầm: “Ngươi bảo bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm không thể cùng học một lượt, thế ta chẳng học hết cả rồi hay sao? Thế sao cân mạch không đứt đoạn thành người tàn phế?”. Y dấu hai tay trong áo, ngầm vận Vô Tướng Kiếp Chỉ, thần không hay, quỉ không biết nhắm ngay nhà sư búng ra. Ngờ đâu chỉ lực chỉ đến

cách nhà sư chừng ba thước liền đụng phải một bức tường mềm nhũn, nhưng cũng hết sức cứng rắn chặn lại, chỉ lực liền tan biến không còn dấu vết gì, nhưng cũng không bật ngược lại. Cưu Ma Trí cực kỳ kinh hãi, nghĩ thầm: "Nhà sư này quả nhiên có tà thuật, không phải chỉ khoác lác lòe người".

Nhà sư già vẫn như không hay biết, chỉ nói:

- Xin hai vị đứng lên. Lão nạp ở chùa Thiếu Lâm để cho các vị sai khiến, hai vị hành đại lễ như thế, làm sao dám nhận?

Huyền Sinh, Huyền Diệt không thấy nhà sư giơ tay hay phất tay gì cả nhưng thấy một luồng lực khí nhu hoà nhẹ nhàng nhắc mình lên không gượng được quả là lạ lùng, nghĩ thầm thần công tiềm vận như thế này, tâm đến đâu, lực đến đó, có lẽ đây là bồ tát hóa thân, nếu không sao có thần thông quảng đại, Phật pháp vô biên như vậy?

Vị lão tăng nói tiếp:

- Bảy mươi hai tuyệt kỹ của bản tự đều chia ra "thể" và "dụng" hai đường. Thể là nội lực bản thể, dụng là vận dụng pháp môn. Tiêu cư sĩ, Mộ Dung cư sĩ, Đại Luân Minh Vương, Thiên Trúc Ba La Tinh sư huynh bản thân vốn dĩ nội công thượng thừa đầy đủ rồi nên khi đến tập ở bản tự, chỉ cần học phép vận dụng bảy mươi hai tuyệt kỹ thành thử dù có tổn hại nhưng nhất thời cũng không hiện ra. Nội công của Minh Vương đã luyện, có phải là Tiểu Vô Tướng Công của phái Tiêu Dao chăng?

Cưu Ma Trí hoảng hốt, y vốn học trộm Tiểu Vô Tướng Công của phái Tiêu Dao trước nay có ai biết đâu, sao lão tăng này lại nhìn ra được? Y xoay chuyển ý nghĩ lập tức hiểu ra: "Mới rồi Hư Trúc đấu với ta đã từng sử dụng Tiểu Vô Tướng Công. Chắc là Hư Trúc nói cho ông ta hay, chứ có gì đâu?". Y bèn đáp:

- Tiểu Vô Tướng Công nguyên xuất phát từ Đạo gia nhưng gần đây Phật môn đệ tử học cũng nhiều lắm, rồi trở nên kiêm thông cả hai bên Phật và Đạo. Chẳng hạn như trong quí tự đây, cũng có vô khối cao thủ theo đường đó.

Vị lão tăng tỏ vẻ ngạc nhiên nói:

- Trong chùa Thiếu Lâm cũng có người biết Tiểu Vô Tướng Công sao? Lão nạp hôm nay mới nghe nói lần đầu.

Cưu Ma Trí nghĩ thầm: "Ngươi vờ vĩnh bịp bợm cũng ra vẻ lắm" bèn mỉm cười nhưng không nói toạc ra. Vị lão tăng tiếp tục nói:

- Tiểu Vô Tướng Công tinh vi uyên thâm, lấy đó làm căn bản, còn bảy mươi hai tuyệt kỹ của bản tự được dùng để sử dụng, có điều những chỗ tế vi khúc chiết, ắt không khỏi có điểm tưởng là thế mà không phải thế.

Huyền Sinh quay sang nói với Cưu Ma Trí:

- Minh Vương tự xưng là kiêm thông bảy mươi hai tuyệt kỹ của tệ tự, hóa ra là ở cái phép đó.

Trong lời nói có vẻ mỉa mai châm chọc. Cưu Ma Trí làm như không nghe, chẳng trả lời. Nhà sư già lại tiếp:

- Minh Vương nếu như chỉ học phép sử dụng những tuyệt kỹ đó thì thương thế chỉ ẩn phục, tuy có hại đấy nhưng nhất thời không nguy hại tới bản nguyên. Có phải lúc này huyệt Thừa Khấp có màu đo đỏ, huyệt Văn Hương có màu tim tím lộ ra, huyệt Giáp Xa cân mạch hay giựt giựt, những dấu hiệu đó cho thấy sau khi Minh Vương luyện bảy mươi hai tuyệt kỹ rồi, lại cưỡng luyện nội công trong bí cập Dịch Cân Kinh ...

Ông ta nói tới đây, nhè nhẹ lắc đầu, trong ánh mắt lộ vẻ thương cảm xót xa. Cưu Ma Trí mấy tháng trước đoạt được của gã đầu sắt cuốn Dịch Cân Kinh, biết là võ học chí bảo, lập tức kiếm một nơi an tĩnh để khổ luyện. Y đọc được Phạn văn nên thông hiểu kinh nghĩa có điều luyện tới luyện lui, vẫn không tiến bộ được chút nào, nghĩ bụng nội công thượng thừa, không thể chỉ sớm chiều mà xong. Dịch Cân Kinh của chùa Thiếu Lâm và Lục Mạch Thần Kiếm của chùa Thiên Long đứng ngang hàng, Mộ Dung Bác đã bảo đây là hai môn vô thượng chí tôn của võ học, chắc phải luyện tám năm mười năm khi đó mới quán thông được. Có điều trong những lúc luyện công gần đây, hơi thấy tâm thần phiền não, bụng dạ bồn chồn, đầu óc lung tung, không kiềm hãm được, hay là vị lão tăng này nói đúng, mình quả “thứ tự điên đảo, đại nạn chỉ trong sớm tối” thực chăng?

Nhưng y lại nghĩ: “Kẻ tu luyện nội công không thành đến nỗi tẩu hỏa nhập ma âu cũng là chuyện thường, thế nhưng ta tinh thông nội ngoại võ học bí áo, đâu có phải như người thường? Ông sư già này nói thánh nói tướng, nếu ta trúng kế y thì cái anh danh một đời của Cưu Ma Trí trôi theo dòng nước”.

Vị lão tăng thấy y lúc đầu có vẻ hơi lo, sau lại nhướng mày, rồi lại đầy vẻ nhơn nhơn tự phụ, hiển nhiên coi lời mình như gió thổi ngang tai, thở dài nhè nhẹ, nói với Tiêu Viễn Sơn:

- Tiêu cư sĩ, gần đây các huyện Lương Môn, Thái Ất nơi bụng dưới có phải hơi ngâm ngẩm đau chăng?

Tiêu Viễn Sơn giật bắn người nói:

- Thần tăng minh kiến, quả đúng là như thế.

Nhà sư già lại tiếp:

- Thế huyệt Quan Nguyên lâu nay chai đi không có cảm giác, bây giờ ra sao rồi?

Tiêu Viễn Sơn lại càng kinh hãi, run run đáp:

- Chỗ chai đó mười năm trước chỉ bằng đầu ngón tay út, bây giờ ... bây giờ to bằng miệng chén uống trà rồi!

Tiêu Phong nghe thế biết rằng triệu chứng tại ba nơi huyệt đạo của phụ thân là do cố gượng luyện tập tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm mà ra, nghe lời nói thì đã làm phiền ông ta nhiều năm nhưng không có cách gì khu trừ trở thành một mối ưu tư lớn nên lập tức tiến lên hai bước, quì xuống lạy vị lão tăng:

- Thần tăng nếu đã biết bệnh căn của gia phụ, xin mở lòng từ bi cứu chữa cho.

Vị lão tăng chắp tay đáp lễ nói:

- Xin thí chủ đứng lên. Thí chủ trạch tâm nhân thiện, nghĩ đến thiên hạ thương sinh, không vì tư

cừu mà làm hại quân dân hai nước Liêu Tống, tấm lòng đại nhân đại nghĩa đó thì dù có sai bảo chuyện gì lão nạp cũng nghe theo, không phải đa lễ.

Tiêu Phong mừng lắm lại khấu đầu hai lần nữa mới đứng lên. Vị lão tăng thở dài một tiếng nói:

- Tiêu lão thí chủ trước đây giết người quá nhiều, quả thương tổn đến những người vô tội, chẳng hạn như vợ chồng Kiều Tam Hòe, Huyền Khổ đại sư là những người không nên giết.

Tiêu Viễn Sơn là anh hùng Khất Đan, tuổi tuy già nhưng vẫn còn hung hăng, nghe vị lão tăng trách cứ mình như thế liền lớn tiếng nói:

- Lão phu tự biết mình thụ thương đã nặng nhưng tuổi cũng đã ngoài lục tuần rồi, con cũng đã thành nhân, dù trong khoảnh khắc có chết chăng nữa thì có gì đáng tiếc? Thần tăng muốn lão phu nhận sai sám hối, thì không thể nào được.

Nhà sư lắc đầu:

- Lão nạp nào có dám bảo lão thí chủ nhận sai sám hối. Có điều thương thế của lão thí chủ là do luyện võ công Thiếu Lâm mà ra, nếu muốn hóa giải thì phải tìm trong Phật pháp.

Ông ta nói tới đây, quay sang Mộ Dung Bác nói:

- Mộ Dung lão thí chủ coi cái chết như trở về nhà, chắc chẳng cần lão nạp lắm lời nhiều chuyện. Thế nhưng nếu như lão nạp chỉ cho con đường giúp cho thí chủ thoát cái khổ vạn kim châm chích nơi các huyệt Dương Bạch, Liêm Tuyền, Phong Phủ mỗi ngày ba bận thì thí chủ nghĩ sao?

Mộ Dung Bác sắc mặt đại biến, tự nhiên thân hình run bắn lên. Ba nơi huyệt đạo Dương Bạch, Liêm Tuyền, Phong Phủ cứ lúc sáng sớm, giữa trưa và nửa đêm quả đúng là như hàng vạn chiếc kim đâm vào, đau không chịu nổi, dù uống linh đan diệu dược gì chăng nữa cũng không hiệu nghiệm mà vận nội công thì cơn đau lại ngấm vào tận xương tủy. Mỗi ngày chết đi sống lại ba lần thì còn gì là nhân sinh lạc thú?

Những cơn đau đó gần đây lại càng tệ hại, ông ta cam nguyện chịu chết để đổi lấy việc Tiêu Phong hưng binh đánh Tống, tuy nói là vì đại nghiệp hưng phục nước Yên nhưng một phần cũng vì cái ác tật không tên kia khó lòng mà chịu đựng nổi. Lúc này bỗng nghe vị lão tăng đề cập đến căn bệnh của mình, quả thực ông kinh ngạc không đâu kể hết.

Với một người võ công cao thâm như Mộ Dung Bác, dù cho có tiếng sét nổ ngay mang tai giữa thanh thiên bạch nhật thì cũng không kinh hãi chút nào, mà có đến mười tiếng sấm liền thì cũng chỉ coi như tiếng trung tiện của nhà trời, chẳng thèm để ý. Thế mà mấy câu nói thật bình thường của vị lão tăng kia lại khiến cho ông ta hoảng hốt run bần bật, sợ hãi không biết là dường nào.

Ông ta run rẩy mấy cái, bỗng thấy ba nơi huyệt đạo Dương Bạch, Liêm Tuyền, Phong Phủ đau nhói như ai lấy kim đâm vào, thì ra lại phát tác. Đúng ra lúc này không phải là thời điểm lên cơn nhưng vì tâm thần chấn đãng nên bị hành, chỉ đành nghiến răng cố chịu đựng. Thế nhưng răng không khép chặt được, hàm trên hàm dưới đụng nhau kêu lên lách cách.

Mộ Dung Phục biết tính cha sính cường hiếu thắng, thà chết chứ không tỏ ra hèn yếu trước mặt người khác, còn y cũng không muốn làm như Tiêu Phong quì xuống cầu khẩn nhà sư chữa trị

cho phụ thân, bèn quay sang cha con Tiêu Phong vòng tay nói:

- Núi xanh không đổi, nước biếc chảy hoài, hôm nay tạm thời từ biệt. Hai vị nếu muốn kiếm cha con mỗ báo thù, chúng tôi ở Tham Hợp trang, Yến Tử Ổ đất Cô Tô cung kính chờ đón đại giá.

Y nắm tay Mộ Dung Bác nói:

- Gia gia, mình đi thôi!

Vị lão tăng hỏi:

- Ngươi nhẫn tâm để cho cha mình phải chịu cái đau đớn quái đản tận xương tủy kia ư?

Mộ Dung Phục mặt tái nhợt, cầm tay Mộ Dung Bác dợm bước đi. Tiêu Phong quát lớn:

- Ngươi định chạy hay sao? Trên đời này làm gì có chuyện dễ dàng như thế? Phụ thân ngươi đang cơn đau, đại trượng phu không nhân lúc người ta nguy nan mà nước đục thả câu, ta tha cho y được, còn ngươi đâu có bệnh tật đau đớn gì?

Mộ Dung Phục cũng nổi hung lên quát lại:

- Vậy thì để mỗ tiếp cao chiêu của Tiêu huynh.

Tiêu Phong không nói năng sử chiêu Hiện Long Tại Điền trong Hàng Long Thập Bát Chưởng nhắm ngay Mộ Dung Phục đánh vù ra. Ông thấy trong Tàng Kinh Các chật hẹp, cao thủ đánh nhau không nên kéo dài thành thử sử dụng đủ mười thành công lực cốt sao chỉ vài chiêu đã lấy mạng địch thủ rồi. Mộ Dung Phục thấy chưởng thế của Tiêu Phong hung mãnh liền vận hết công lực bình sinh định dùng thuật Đẩu Chuyển Tinh Di để hóa giải.

Lão tăng chắp hai tay nói:

- A Di Đà Phật, cửa Phật đất lành, hai vị thí chủ chớ nên vọng động vô minh.

Hai tay ông ta chỉ vừa sáp lại đã có một luồng lực đạo như một bức tường chặn giữa hai người, chưởng lực bài sơn đảo hải của Tiêu Phong chạm phải lập tức vô ảnh vô tung không còn hình bóng gì nữa.

Tiêu Phong trong bụng sợ hãi, bình sinh trong đời ông chưa từng gặp địch thủ, thế nhưng trước mắt thì vị lão tăng này công lực so với mình mạnh hơn nhiều, nếu ông ngăn trở mối thù hôm nay khó mà có thể báo được. Ông nghĩ đến nội thương của cha lại khom lưng nói:

- Tại hạ là kẻ thất phu lỗ mãng, vốn hàng thảo dã không biết lễ nghi, mạo phạm đến thần tăng xin được tha thứ.

Vị lão tăng đáp:

- Nói quá đấy thôi! Lão tăng đối với thí chủ có bụng tương kính, chẳng thẹn là bản sắc của bậc đại anh hùng.

Tiêu Phong đáp:

- Gia phụ phạm tội nghiệt sát nhân cũng đều từ tại hạ mà ra, khẩn cầu thần tăng trị thương cho gia phụ, bao nhiêu tội lỗi nợ nần đều do tại hạ lãnh chịu, dù vạn tử cũng cam lòng.

Vị lão tăng mủm mỉm cười nói:

- Lão nạp đã nói rồi, nếu muốn hóa giải nội thương của Tiêu lão thí chủ thì phải tìm trong Phật pháp. Phật do tâm sinh, Phật tức thị giác. Người ngoài có thể chỉ điểm nhưng không thể chịu thay được. Ta hỏi Tiêu lão thí chủ một câu: Nếu như ông biết cách trị thương thì nội thương của Mộ Dung lão thí chủ ông có chịu chữa hay không?

Tiêu Viễn Sơn ngạc nhiên lắp bắp:

- Ta ... ta trị thương cho ... cho Mộ Dung lão ... lão thất phu ư?

Mộ Dung Phục quát lên:

- Ngươi liệu mà giữ mồm!

Tiêu Viễn Sơn nghiến răng hậm hực nói:

- Mộ Dung lão thất phu giết chết ái thê của ta, hủy cả một đời ta, ta hận không được băm vằm y thành muôn nghìn mảnh, xẻo y từng miếng thịt.

Vị lão tăng nói:

- Chẳng lẽ ông không thấy Mộ Dung lão thí chủ chết không toàn thây thì không tiêu mối hận trong lòng hay sao?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Chính thế! Lão phu trong ba mươi năm qua, trong lòng đêm ngày canh cánh mối huyết hải thâm cừu này.

Vị lão tăng gật đầu:

- Thế thì dễ lắm.

Ông chậm rãi đi lên, giơ chưởng ra vỗ lên đầu Mộ Dung Bác một cái. Mộ Dung Bác lúc đầu thấy nhà sư đến gần cũng không để ý, đến khi ông ta đánh lên thiên linh cái rồi mới giơ tay trái lên gạt ra, lại sợ đối phương võ công quá ư lợi hại, tay giơ lên đỡ liền nhảy về sau một bước. Võ học gia truyền nhà họ Cô Tô Mộ Dung vốn dĩ rất cao siêu, lại nghiên cứu bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm thật chẳng khác gì hổ thêm cánh. Khi ông ta gạt tay, nhảy ra trông thì bình thường không có gì lạ nhưng chưởng đó đỡ được mọi chiêu tấn công trong thiên hạ, còn nhảy ra thì dù bị truy kích cách nào cũng chạy thoát, thế thủ nghiêm mật phiêu dật đã đến mức tận cùng rồi, không còn sao hơn được nữa.

Trong các ai ai cũng là cao thủ võ học, thấy ông ta sử dụng hai chiêu đó đều phải khen thầm đến cả cha con Tiêu Viễn Sơn cũng phải tấm tắc. Ngờ đâu vị lão tăng chưởng nhẹ nhàng đánh xuống, nghe bịch một tiếng nhỏ trúng ngay huyệt Bách Hội, còn thế gạt tay nhảy lùi của Mộ Dung Bác toàn nhiên không hiệu lực. Huyệt Bách Hội là nơi quan yếu nhất trên cơ thể con người, dù người không biết chút võ công nào đánh trúng thì cũng thụ thương, nên nhà sư đánh xuống rồi, Mộ Dung Bác chỉ dãy được một cái, ngã bật ngửa ra tắt thở ngay.

Mộ Dung Phục kinh hãi, xông ra đỡ lên kêu:

- Gia gia! Gia gia!

Thế nhưng cha y miệng mím chặt, mắt nhắm nghiền, mũi không còn hơi thở vội đưa tay rờ ngực thì tim cũng đã ngừng đập rồi. Mộ Dung Phục vừa tức vừa buồn, thật không ngờ vị lão tăng miệng luôn nói chuyện từ bi Phật pháp lại đột nhiên hạ độc thủ, kêu lên:

- Ngươi ... ngươi ... thằng giặc trọc!

Y để xác cha dựa vào cột, phi thân nhảy lên, song chưởng cùng đánh vào vị lão tăng. Nhà sư dường như không nghe cũng không thấy, chẳng hề để ý. Chưởng của Mộ Dung Phục đánh đến trước ngực ông ta chừng hai thước bỗng như chạm phải một bức tường vô hình, lại như rơi vào một cái lưới cá, chưởng lực tuy mạnh nhưng không có cách nào thi triển mà bị bức tường kia bật ngược lại đụng vào một giá sách.

Chưởng lực của y vốn cương mãnh sức bật trở lại hẳn rất khủng khiếp ngờ đâu bị bức tường vô hình hóa giải tất cả, rồi nhẹ nhàng đẩy y ra, lưng đụng vào kệ sách nhưng không đổ mà những sách trên kệ cũng không rơi xuống.

Mộ Dung Phục hết sức cơ cảnh, tuy đau lòng vì cha chết nhưng biết rằng vị lão tăng tài nghệ cao gấp mười lần mình, nếu nhào lên đánh thì chẳng làm gì được ông ta, nên đứng dựa vào giá sách, giả vờ thở hồng hộc, trong bụng tính toán làm cách nào tìm được lúc ông ta vô ý mà đánh trộm.

Vị lão tăng quay sang Tiêu Viễn Sơn thản nhiên nói:

- Tiêu lão thí chủ muốn chính mắt trông thấy Mộ Dung lão thí chủ chết ngay tại chỗ cho hả mối thù mấy chục năm qua. Bây giờ Mộ Dung lão thí chủ chết rồi đó, mối hận đó đã tan chưa?

Tiêu Viễn Sơn thấy nhà sư đánh một chưởng chết Mộ Dung Bác, vốn dĩ kinh ngạc hết sức, lại nghe ông ta hỏi như vậy, không khỏi bàng hoàng, há hốc mồm không nói nên lời. Trong ba mươi năm qua, ông lúc nào cũng chăm chăm nung nấu chuyện trả mối thù giết vợ sao cho hả dạ. Đến khi mọi việc đã sáng tỏ như ban ngày, bao nhiêu hào kiệt Trung Nguyên tham gia chiến dịch Nhạn Môn Quan năm xưa ông từng người giết sạch, đến cả Huyền Khổ đại sư và vợ chồng Kiều Tam Hòe cũng chết dưới tay ông. Sau khi biết được kẻ "đàn anh đứng đầu" chính là phương trượng Huyền Từ của chùa Thiếu Lâm, ông đã nói toạc gian tình của ông ta với Diệp Nhị Nương trước mặt quần hùng để cho thân bại danh liệt dồn nhà sư vào chỗ phải tự sát, mối thù như thế là báo đến cùng rồi.

Thế nhưng Huyền Từ chết cũng quang minh lỗi lạc, không mất vẻ anh hùng khí khái, trong tâm khảm Tiêu Viễn Sơn không khỏi thấy mình đi hơi quá đà, rồi Diệp Nhị Nương cũng chết theo làm cho ông thấy áy náy không yên.

Thế nhưng kẻ gian đồ loan truyền tin giả để gây ra thảm biến năm xưa lại chính là nhà sư áo xám Mộ Dung Bác, người cùng ông ẩn phục trong chùa Thiếu Lâm, đã từng ba lần giao thủ không phân cao hạ. Bao nhiêu hận thù tức tối nay trút lên đầu y, hận không thể ăn thịt lột da, rút gân nghiền xương cho hả dạ. Ai ngờ đâu tự nhiên lại xuất hiện một lão tăng, một chưởng nhẹ như chơi đánh chết kẻ đại cừu. Chỉ trong chốc lát, ông thấy mình như rơi vào đám mây mù, hoang mang vô định không còn chỗ đứng trên cõi đời này.

Tiêu Viễn Sơn khi còn trẻ hào khí can vân, học được võ công xuất thần nhập hóa, một lòng một dạ vì nước nỗ lực kiến lập công danh để mai hậu tên ghi trong sử sách. Ông và vợ vốn có tình thanh mai trúc mã từ thuở còn thơ, hai bên thương yêu lẫn nhau, thành hôn chẳng bao lâu đã sinh được một cậu con trai kháu khỉnh. Tiêu Viễn Sơn tính tình sảng lãng thầm cho rằng việc gì trên đời cũng có thể thành tựu, ngờ đâu nơi Nhạn Môn Quan gặp phải kỳ biến nên khi rơi xuống sơn cốc mà không chết tính tình ông trở nên khác hẳn, công danh sự nghiệp, tiền tài danh vọng nay dưới mắt ông chẳng khác gì đất bùn, trong lòng ngày đêm chỉ nghĩ tới việc làm sao được đâm mũi dao vào tim kẻ thù mới thỏa được cái đại hận.

Ông vốn dĩ là một đại hán hào sảng thuần phác miền sa mạc, chẳng để bụng chuyện gì lâu, bây giờ lòng đầy thù hận, tính tình càng lúc càng cay nghiệt. Sau khi tiềm cư trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm, ngày ẩn đêm ra, cần luyện võ công, cả năm không nói chuyện với ai một câu nào, tính tình dĩ nhiên biến đổi.

Đột nhiên bao nhiêu kẻ ông thù hận tận xương tận tủy mấy chục năm qua lần lượt chết trước mắt mình, đúng lý ra phải vui sướng lắm mới phải nhưng không hiểu sao trong đáy lòng ông thấy thật là tịch mịch thê lương, thấy trên đời này không còn gì để làm, có sống cũng thật là vô vị.

Ông đưa mắt nhìn cái xác Mộ Dung Bác nay đang dựa vào cột, thấy khuôn mặt bình hòa, khóe môi như điểm một nụ cười, tưởng như chết rồi lại sung sướng hơn lúc còn sống. Tiêu Viễn Sơn trong lòng dường như có chiều ước mơ được có phúc như y, thấy rằng chết là xong, mọi sự đều kết thúc không còn gì vướng mắc nữa. Trong khoảnh khắc ông thấy lòng mang mang trống vắng: “Kẻ thù chết cả rồi, mối thù của ta đã báo. Bây giờ ta biết đi đâu đây? Trở lại Đại Liêu chăng? Để làm gì? Ra ngoài Nhạn Môn Quan ẩn cư chăng? Để làm gì? Cùng với Phong nhi đi tận chân trời, vân du bốn bể chăng? Để làm gì?

Nhà sư già nói:

- Tiêu lão thí chủ, ông muốn đi đâu, xin cứ tùy tiện.

Tiêu Viễn Sơn lắc đầu:

- Ta ... ta đi đâu bây giờ? Ta chẳng có chỗ nào mà về.

Lão tăng lại tiếp:

- Mộ Dung lão thí chủ chính tay ta đánh chết rồi, ông không được chính tay trả thù nên lòng ấm ức không yên chứ gì?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Không phải vậy! Ví như ông không đánh chết y, tôi cũng chẳng còn muốn giết y nữa.

Nhà sư gật gù:

- Đúng thế! Mộ Dung thiếu hiệp đây đau lòng vì cái chết của phụ thân, thể nào cũng kiếm ta và thí chủ báo thù, thì biết làm sao đây?

Tiêu Viễn Sơn trong lòng chán nản nói:

- Đại hòa thượng thay ta xuất thủ, Mộ Dung thiếu hiệp muốn báo thù cho cha thì cứ việc giết ta đi.

Ông thở dài một tiếng nói:

- Thôi để y lấy mạng ta cho xong. Phong nhi, con trở về đại mạc cho rồi, mọi việc mình coi như đã làm xong, đường đã đi đến cuối rồi.

Tiêu Phong kêu lên:

- Gia gia …

Vị lão tăng nói:

- Mộ Dung thiếu hiệp nếu như giết ông, con ông thể nào cũng giết Mộ Dung thiếu hiệp trả thù, cứ thế oan oan tương báo, đến bao giờ mới dứt được? Chi bằng bao nhiêu tội nghiệt đều đổ lên đầu ta cho xong.

Nói xong tiến lên một bước, giơ chưởng lên đánh xuống đầu Tiêu Viễn Sơn. Tiêu Phong kinh hãi, nhà sư đã một chưởng đánh chết Mộ Dung Bác ắt cũng đánh chết cha mình liền quát lên:

- Ngừng tay!

Song chưởng cùng nhắm ngay ngực vị lão tăng đánh ra. Ông vốn dĩ cực kỳ kính trọng nhà sư nhưng lúc này vì phải cứu phụ thân nên dùng hết sức. Vị lão tăng đưa tay trái, chống đỡ song chưởng của Tiêu Phong, tay phải vẫn tiếp tục đánh xuống đầu Tiêu Viễn Sơn. Tiêu Viễn Sơn không nghĩ tới chống đỡ, trước mắt chưởng của nhà sư đánh xuống đỉnh đầu, nhà sư đột nhiên quát lớn một tiếng, hữu chưởng chuyển qua đánh vào Tiêu Phong.

Song chưởng của Tiêu Phong đang chịu tay trái ông ta, đột nhiên tay phải xoay qua đánh vào mình, vội vàng rụt tay trái về gạt, đồng thời kêu lên:

- Gia gia! Chạy mau, chạy mau!

Ngờ đâu chiêu của nhà sư giữa đường đổi hướng chỉ là hư chiêu, cốt để dụ cho Tiêu Phong giơ tay gạt ra để giảm lực đạo đánh vào mình. Tiêu Phong tay trái rụt về, hữu chưởng của lão tăng cũng vòng trở lại, nghe bịch một cái trúng ngay đỉnh đầu Tiêu Viễn Sơn.

Đồng thời lúc đó chưởng của Tiêu Phong cũng đánh ra rồi, bình một tiếng trúng ngực nhà sư nghe tiếng lách cách gân cốt mấy chỗ gãy. Vị lão tăng mỉm cười:

- Công phu ghê gớm thật! Hàng Long Thập Bát Chưởng quả nhiên đứng đầu thiên hạ.

Vừa dứt lời miệng hộc máu ra. Tiêu Phong sững sờ, chạy đến đỡ cha lên thì thấy ông đã ngừng thở, tim không còn đập, dĩ nhiên khí tuyệt rồi trong lòng dau đớn nhưng nhất thời không biết phải làm sao. Vị lão tăng nói:

- Thôi đến lúc rồi, mình đi thôi.

Ông ta tay phải nắm cổ Tiêu Viễn Sơn, tay trái nắm cổ Mộ Dung Bác lướt đi, chỉ mấy bước đã vọt ra ngoài cửa sổ. Tiêu Phong và Mộ Dung Phục cùng kêu:

- Ông ... ông làm gì thế?

Hai người cùng vung chưởng nhắm ngay lưng nhà sư đánh tới. Mới đây hai người còn không đội trời chung, nhất định sống mái cho bằng được, bây giờ phụ thân bị hại đâm ra cùng phe, lập tức liên thủ đuổi theo kẻ đối đầu. Chưởng lực hai người hợp lại, lực đạo quả là rất lớn. Nhà sư bị chưởng phong hai người đẩy tới chẳng khác gì một con diều giấy bay vèo ra ngoài mấy trượng, hai tay vẫn còn nắm chặt hai tử thi, cả ba người cùng tà tà tưởng như không phải là cái thân huyết nhục nữa.

Tiêu Phong tung mình nhảy theo thấy lão tăng đó tay cầm hai cái xác chạy thẳng lên núi vội vàng gia tăng cước bộ, nghĩ bụng chỉ vài bước sẽ đuổi tới sau lưng ngờ đâu khinh công nhà sư lạ lùng trên đời chưa từng thấy, không khác gì kẻ có tà thuật.

Tiêu Phong hết sức đuổi theo, gió núi vù vù bên tai như dao cắt, đủ biết nhanh là chừng nào, nhưng vẫn cách nhà sư chừng hai ba trượng, tuy liên tiếp đánh ra nhưng chưởng vẫn chỉ vào khoảng không.

Nhà sư chạy nơi núi hoang lúc rẽ trái, lúc quẹo phải đến một nơi bằng phẳng trong rừng mới bỏ hai cái xác xuống một gốc cây, dựng họ ngồi xếp bằng, rồi ngồi sau lưng đè song chưởng lên sau lưng hai người. Ông ta vừa ngồi xong thì Tiêu Phong đã đến nơi.

Tiêu Phong thấy nhà sư cử chỉ có chiều lạ lùng nên không tiến lên động thủ. Bỗng nghe vị lão tăng nói:

- Ta xách họ chạy đi một hồi cho máu huyết lưu thông.

Tiêu Phong không còn tin vào tai mình được nữa, người chết rồi còn máu huyết lưu thông nỗi gì, thế nghĩa là sao đây? Ông thuận mồm hỏi:

- Máu huyết lưu thông ư?

Vị lão tăng đáp:

- Bọn họ nội thương quá nặng, trước hết phải để cho họ ngủ thiếp đi theo lối qui tức, rồi mới có thể giải cứu được.

Tiêu Phong trong bụng bàng hoàng: “Không lẽ cha ta chưa chết? Ông ta ... ông ta đang trị thương cho gia gia chăng? Trên đời này sao lại có chuyện đánh chết trước rồi chữa bệnh sau bao giờ?”.

Chẳng bao lâu, Mộ Dung Phục, Cưu Ma Trí, Huyền Sinh, Huyền Diệt cùng bọn Thần Sơn thượng nhân trước sau chạy đến, thấy trên đầu hai xác chết đột nhiên bốc ra những luồng bạch khí.

Nhà sư lúc đó mới quay hai người lại cho mặt đối mặt, hai tay người nọ nắm hai tay người kia. Mộ Dung Phục kêu lên:

- Ông ... ông ... làm gì thế?

Nhàsư không trả lời, chầm chậm chạy quanh hai người, liên tiếp vung chưởng đánh ra, khi thì vào huyệt Đại Trùy của Tiêu Viễn Sơn, khi thì vào huyệt Ngọc Trẩm của Mộ Dung Bác nhưng

hơi trắng trên đỉnh đầu hai người càng lúc càng đậm.

Qua chừng thời gian uống một chén trà, cả Tiêu Viễn Sơn lẫn Mộ Dung Bác đều hơi cục cựa. Tiêu Phong và Mộ Dung Phục vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên, cùng kêu lên:

- Cha ơi!

Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác chầm chậm mở mắt ra, nhìn đối phương rồi lại nhắm mắt. Chỉ thấy Tiêu Viễn Sơn mặt đỏ bừng còn mặt Mộ Dung Bác thì hơi men mét. Mọi người bấy giờ mới hiểu ra, ở Tàng Kinh Các vị lão tăng đánh chết hai người chỉ là để hai người tạm thời đình chỉ hô hấp, tim không nhảy, chính là một pháp môn trọng đại để trị nội thương. Rất nhiều kẻ sĩ cao thâm đã từng luyện môn qui tức, ấy là tự mình ngừng hô hấp còn như đánh người khác cho ngừng thở mà không chết thì chưa ai dám nghĩ đến. Vị lão tăng vốn dĩ có lòng tốt, sao không nói trước, hà cớ gì phải đùa như thế khiến cho Tiêu Phong, Mộ Dung Phục tức giận như điên cuồng, để đến nỗi thân mình bị một chưởng của Tiêu Phong phải hộc máu? Mọi người ai nấy nghi hoặc nhưng thấy vị lão tăng tập trung hết tinh thần vừa chuyển động vừa xuất chưởng nên không ai dám mở miệng.

Tiếng thở của Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác mới đầu còn nhẹ sau mạnh dần, càng lúc càng hổn hển, mặt Tiêu Viễn Sơn càng lúc càng đỏ về sau tưởng như muốn bật máu ra, còn Mộ Dung Bác thì mặt càng lúc càng tái đi, xanh lét đáng sợ. Người đứng chung quanh ai cũng biết một người dương khí thái vượng, hư hỏa thượng xung còn người kia âm khí thái thịnh, phong hàn nhập thể. Huyền Sinh, Huyền Diệt, Đạo Thanh trong người ai cũng mang diệu dược trị thương, nhưng không biết thứ nào dùng cho phải.

Đột nhiên vị lão tăng quát lên:

- Thôi!

Hai tay nắm lấy hai tay, nội tức hai bên tương ứng.

Âm này giúp đỡ dương kia, dương kia hóa giải âm này.

Hùng tâm mưu bá đồ vương, rồi ra cũng thành cát bụi.

Dù cho huyết hải thâm thù, tiêu tan hình bóng cũng không.

Mộ Dung Bác và Tiêu Viễn Sơn đang tay nắm tay, nghe nhà sư quát lên, lập tức bóp chặt lại, nội tức trong cơ thể đổ dồn qua đối phương, hòa lẫn với nhau, lấy hữu dư bổ bất túc, mặt hai người đỏ thì giảm bớt, xanh thì hồng lên rồi cùng trắng bệch, một lúc lâu sau mở mắt ra nhìn nhau mỉm cười.

Tiêu Phong và Mộ Dung Phục thấy cha mình đã mở mắt mỉm cười, sung sướng không đâu cho hết. Chỉ thấy Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác nắm tay nhau đứng lên, cùng quì xuống trước vị lão tăng. Nhà sư hỏi:

- Hai đứa ngươi từ chỗ sống đi vào chỗ chết, rồi lại từ chỗ chết đi ra, trong lòng có còn gì không cởi được nữa chăng? Nếu như các ngươi chết đi rồi thì cái gì hưng phục Đại Yên, báo phục thê cừu có còn nữa chăng?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đệ tử ở chùa Thiếu Lâm ba mươi năm làm hòa thượng cũng chỉ là giả, trong lòng chẳng có chút gì từ tâm của nhà Phật, nay mong sư phụ thu lục.

Vị lão tăng đáp:

- Thế mối thù giết vợ ngươi không còn muốn trả nữa hay sao?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đệ tử bình sinh giết kẻ vô tội có đến hàng trăm, nếu như quyến thuộc những người bị đệ tử sát hại cũng chăm chăm đòi mạng phục thù thì đệ tử dẫu chết trăm lần e rằng chưa đủ.

Vị lão tăng quay sang Mộ Dung Bác hỏi:

- Còn ngươi thì sao?

Mộ Dung Bác mỉm cười nói:

- Thứ dân cũng là cát bụi mà vua chúa cũng là cát bụi. Không khôi phục Đại Yên cũng là không mà có khôi phục được thì cũng là không.

Nhà sư cười ha hả nói:

- Quả là đại triệt đại ngộ! Thiện tai! Thiện tai!

Mộ Dung Bác nói:

- Cầu sư phụ thu làm đệ tử để sớm được khai đường mở lối.

Vị lão tăng nói:

- Các ngươi muốn xuất gia làm sư thì phải nhờ các vị đại sư chùa Thiếu Lâm thế độ. Ta có mấy lời để cho các ngươi nghe.

Nói xong ngồi xuống thuyết pháp. Tiêu Phong và Mộ Dung Phục thấy cha mình quì xuống cũng quì theo. Huyền Sinh, Huyền Diệt, Thần Sơn, Đạo Thanh, Ba La Tinh nghe thấy nhà sư nói những lời tinh diệu không khỏi vui mừng, tự nhiên sinh lòng kính ngưỡng, ai nấy đều quì xuống. Khi Đoàn Dự đến nơi thì đang lúc nhà sư giảng Phật nghĩa cho mọi người nghe, định vòng qua trước mặt xem hình dung thế nào, ngờ đâu Cưu Ma Trí thốt nhiên hạ độc thủ, ngực trúng phải Hỏa Diễm Đao của y.

Hồi 44(a) - Niệm Uổng Cầu Mỹ Quyến

Mong sao thành được lương duyên,

Kết thân hai nước giữ yên cõi bờ.

Tưởng đâu phận gái cống Hồ,

Thân trai giờ cũng trông nhờ đục trong.

o O o

Đoàn Dự hôn mê không biết bao lâu mới từ từ tỉnh dậy, mở mắt ra vật đầu tiên chàng thấy là một cái đỉnh màn bằng vải rồi phát giác mình đang nằm trên giường giữa đống chăn mền. Chàng nhất thời đầu óc chưa tỉnh táo nên không rõ ràng, chỉ mang máng nhớ là mình bị Cưu Ma Trí ám toán, còn tại sao lại nằm trên giường thì không sao nghĩ ra được. Đoàn Dự khát khô cả cổ đang định ngồi dậy nhưng vừa cựa mình thì ngực đau nhói, nhịn không nổi kêu "A" lên một tiếng.

Chỉ thấy bên ngoài có tiếng một thiếu nữ reo lên:

- Đoàn công tử tỉnh dậy rồi, Đoàn công tử tỉnh dậy rồi!

Giọng đầy vẻ vui mừng. Đoàn Dự nghe tiếng cô gái có vẻ quen quen nhưng không nghĩ ra được là ai, rồi một thiếu nữ mặc áo xanh rảo bước vào phòng. Cô gái mặt bầu bầu, khóe miệng có núm đồng tiền, chính là Chung Linh, người năm xưa chàng từng gặp nơi núi Vô Lượng.

Cha nàng là Kiến Nhân Tựu Sát Chung Vạn Cừu có thù với cha chàng nên tính chuyện gia hại, ngờ đâu khi Đoàn Dự từ thạch thất đi ra lại ôm trong tay một cô gái quần áo xốc xếch chính là Chung Linh, khiến cho kẻ hại người kia hóa ra hại mình, làm Chung Vạn Cừu tức muốn chết. Trong địa đạo nơi Vạn Kiếp Cốc, mọi người co kéo xô đẩy, Đoàn Dự ngu ngơ vô tình hút không ít nội lực người khác, chẳng bao lâu sau đã bị Cưu Ma Trí bắt đem qua Trung Nguyên, xa cách cả năm có đâu ngờ lại gặp nhau ở chỗ này.

Chung Linh vừa nhìn thấy Đoàn Dự mặt đã đỏ bừng, nũng nịu hỏi:

- Công tử quên em rồi chăng? Có còn nhớ tiểu muội họ gì không?

Đoàn Dự vừa nhìn thấy nàng, trong đầu đã hiện ra ngay một bức tranh. Hôm đó nàng ngồi trên xà nhà tại Vô Lượng Cung, hai chân đong đưa, miệng cắn hạt dưa, trên đầu đôi hài xanh mỗi bên thêu một đóa hoa vàng nho nhỏ bây giờ hiện ra rõ mồn một, chàng liền buột miệng hỏi:

- Đôi giày xanh có thêu đóa hoa vàng của cô đâu rồi?

Chung Linh mặt ửng đỏ, hết sức vui mừng mỉm cười nói:

- Đi rách rồi, công tử còn nhớ được sao? Hóa ra ... anh ... anh chưa quên em.

Đoàn Dự cười nói:

- Sao cô không cắn hạt dưa nữa?

Chung Linh đáp:

- Hay nhỉ, mấy hôm nay phục thị anh dưỡng thương lo lắng muốn chết, ai ở không mà cắn hạt dưa?

Nàng buột miệng nói hớ để lộ tâm tình khiến cho mặt lại đỏ lên. Đoàn Dự ngẩn ngơ nhìn nàng, nghĩ bụng nàng vốn dĩ đã mong làm vợ mình, về sau lại phát giác chính là em gái, bèn thở dài một tiếng nói:

- Hảo muội tử, sao cô đến được nơi đây?

Chung Linh vẫn bẽn lẽn nhưng ánh mắt lóe lên một vẻ vui mừng nói:

- Dự ca rời khỏi Vạn Kiếp Cốc rồi chẳng hề quay lại, khiến tiểu muội giận ơi là giận.

Đoàn Dự vội hỏi:

- Giận ta chuyện gì?

Chung Linh liếc xéo chàng một cái nói:

- Giận ai đó quên em chứ sao?

Đoàn Dự thấy mắt nàng đầy vẻ tình tứ, bỗng chạnh lòng kêu lên:

- Hảo muội tử!

Chung Linh ra vẻ ngúng nguẩy nói:

- Tiểu muội chắc là bấy lâu nay Dự ca cùng ai thân mật nên không thèm thăm em một lần, giận quá tìm đến Trấn Nam Vương phủ nghe ngóng mới hay anh bị một gã ác hòa thượng bắt đi. Tiểu muội ... tiểu muội sốt ruột quá, nên mới đi ra ngoài tìm.

Đoàn Dự hỏi:

- Chuyện của cha ta với má má cô, mẹ cô đã kể lại cho cô nghe chưa?

Chung Linh đáp:

- Chuyện gì thế? Tối hôm đó công tử cùng vương gia đi rồi, mẹ em liền lăn ra bất tỉnh, từ đó người không khỏe, mỗi lần thấy em lại sụt sùi, gợi chuyện thì mẹ em chẳng nói gì hết.

Đoàn Dự ngập ngừng:

- Ôi, phu nhân không nói gì với cô ư? Hóa ra ... hóa ra cô chưa biết gì cả.

Chung Linh hỏi:

- Không biết cái gì?

Đoàn Dự đáp:

- Không biết cô chính là ... chính là ...

Chung Linh mặt đỏ ửng, cúi đầu, khe khẽ nói:

- Làm sao em biết được? Hôm đó ở trong thạch thất, công tử đang bồng em, bỗng dưng thấy bao nhiêu là người, tiểu muội sợ muốn chết, lại thêm xấu hổ, chỉ còn nước nhắm mắt lại, những gì cha anh nói, tiểu muội ... tiểu muội nghe thấy rõ ràng.

Cả hai cùng nghĩ đến hôm ở bên ngoài căn nhà đá, Đoàn Chính Thuần đã từng nói với Chung Vạn Cừu: "Lệnh ái ở trong thạch thất với tiểu nhi cũng đã lâu. Cô nam quả nữ cởi trần cởi truồng ở trong một căn phòng tối tăm thế này, làm gì còn trong trắng cho nổi? Con ta là thế tử Trấn Nam Vương tuy chưa chắc đã lấy con gái ngươi làm chính phi được, nhưng năm thê bảy thiếp có gì mà chẳng xong? Ta với ông thế cũng là chỗ thông gia rồi còn gì? Ha ha! Ha ha! Ha ha ha!"

Đoàn Dự thấy nàng mặt càng lúc càng đỏ, nên nhỏ nhẹ nói:

- Hảo muội tử, ... hóa ra cô ... cô chưa biết những nguyên do bên trong ... cô em ơi! Cái đó ... cái đó không được đâu.

Chung Linh hoảng hốt:

- Bộ Mộc tỉ tỉ không bằng lòng ư? Có phải Mộc tỉ tỉ không?

Đoàn Dự đáp:

- Không đâu, cô ấy ... cô ấy cũng là ...

Chung Linh mỉm cười nói:

- Thì cha anh đã chẳng bảo trai năm thê bảy thiếp, đâu có dám không nhường cho chị ấy, chị ấy hung dữ lắm, em có dám tranh giành gì đâu?

Vừa nói vừa le lưỡi. Đoàn Dự thấy nàng đầy vẻ thơ ngây trong trắng, ngực lại nhói lên nhưng lúc này không tiện cho nàng biết sự thật bèn hỏi:

- Thế sao cô đến được chốn này?

Chung Linh đáp:

- Em đi tìm anh, đất Trung Nguyên chạy đông chạy tây chẳng nghe tin tức gì. Mấy bữa trước khéo làm sao lại gặp gã học trò của Dự ca là Nhạc lão tam nhưng y không thấy em. Em nghe thấy y nói chuyện với người ta rằng các lộ hảo hán đang đi lên chùa Thiếu Lâm, có trò vui lắm, bọn họ cũng đi nữa. Gã ác nhân Vân Trung Hạc mới ghẹo y là thể nào cũng có dịp gặp sư phụ. Nhạc lão tam nổi cọc, bảo là vừa gặp Dự ca là sẽ bẻ cổ ngay.

Em vừa vui mừng, vừa lo lắng nên len lén đi theo nhưng sợ Nhạc lão tam và Vân Trung Hạc trông thấy nên không dám đến gần, chỉ lang thang dưới chân núi, gặp ai cũng hỏi thăm tin tức định dặn anh cẩn thận kẻo đồ nhi sẽ bẻ cổ. Em thấy một căn nhà không có ai ở, chẳng ngại ngùng gì vào ở luôn.

Đoàn Dự nghe cô gái nói qua loa như thế nhưng dung nhan nhuốm vẻ phong sương, không còn

vẻ ngây thơ không lo không buồn như lần đầu gặp nàng nơi núi Vô Lượng, nghĩ bụng nàng mới bấy nhiêu tuổi đầu đã lặn lội đi tìm mình, một thân bôn tẩu giang hồ, trong những ngày qua ắt hẳn phải chịu bao nhiêu khổ sở, tình ý đối với mình sâu đậm biết bao, nhịn không nổi giơ tay cầm tay nàng, nói khẽ:

- Hảo muội tử, cũng may trời còn thương cho ta được gặp cô.

Chung Linh mỉm cười nói:

- Cũng may trời còn thương nên cho em được gặp Dự ca. Hì hì, nói vậy chẳng thừa sao? Anh gặp em dĩ nhiên em cũng gặp anh rồi.

Nàng ngồi xuống giường hỏi:

- Sao anh lại đến được nơi đây thế?

Đoàn Dự mở to mắt nói:

- Ta đang định hỏi cô đây, tại sao ta lại đến được chỗ này? Ta chỉ còn nhớ gã ác hòa thượng đột nhiên ám toán, ngực ta trúng phải đao khí vô hình của y, bị thương rất nặng, rồi sau chẳng còn biết gì nữa.

Chung Linh nhíu mày nói:

- Thế thì quả là kỳ quái. Hôm qua lúc xế chiều, em đi ra vườn hái rau, đem vào bếp rửa sạch sẽ, đang định nấu ăn, nghe thấy trong phòng có tiếng rên. Em sợ hết hồn, cầm con dao thái rau chạy vào phòng thấy trên giường đã có người nằm. Em hỏi luôn mấy câu: “Ai thế? Ai thế?” không nghe trả lời. Em chắc mẩm là kẻ tồi bại, giơ dao lên định chém xuống giường. May sao ... may sao anh nằm ngửa nên em nhìn thấy mặt anh ... lúc đó ... lúc đó tưởng như muốn ngất đi, đến con dao bầu cũng rớt xuống đất mà không hay.

Nàng nói tới đây đưa ta đấm nhè nhẹ lên ngực mình, chắc là nghĩ đến tình hình hung hiểm lúc bấy giờ, nghĩ lại vẫn còn khiếp đảm. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Nơi đây cách chùa Thiếu Lâm không xa, có lẽ mình thụ thương rồi,có người nào đưa mình đến đây”. Chung Linh nói tiếp:

- Em gọi anh mấy tiếng nhưng anh chỉ rên, chẳng mở mắt nhìn em. Em sờ đầu thấy nóng ơi là nóng, trên áo lại dính đầy máu, biết anh đã bị thương nên cởi áo ra xem thương thế ra sao thì đã băng bó kỹ càng. Em sợ động đến vết thương nên không dám cởi dây buộc. Đợi mãi mà anh không tỉnh lại. Ôi, em vừa mừng lại vừa lo, không biết phải làm sao đây!

Đoàn Dự nói:

- Để khiến cô phải lo, thật quả là áy náy lắm.

Đột nhiên mặt Chung Linh sầm xuống nói:

- Anh là người chẳng ra gì, nếu sớm biết anh vô lương tâm như thế thì em chẳng thèm nhớ tới anh làm gì. Bây giờ thôi em mặc kệ, anh sống chết gì cũng vậy, em không nhìn anh nữa đâu.

Đoàn Dự nói:

- Sao thế? Sao tự nhiên cô lại nổi giận là sao?

Chung Linh hứ một tiếng, bĩu môi nói:

- Anh tự mình biết, còn phải hỏi em làm gì?

Đoàn Dự hốt hoảng:

- Ta ... ta quả không biết thật. Hảo muội tử, cô nói cho ta nghe đi nào.

Chung Linh hậm hực đáp:

- Hứ, ai là hảo muội tử của anh? Khi anh nằm mơ anh nói những gì? Anh tự biết chứ, việc gì phải hỏi tôi? Quả là gớm thật.

Đoàn Dự lập cập nói:

- Khi ta nằm mơ nói những gì? Đó là những lời nói nhăng nói cuội, đừng có coi là thật. A, ta nghĩ ra rồi, chắc là ta nằm mơ gặp được cô, vui mừng quá đỗi nên ăn nói vô ý vô tứ, xúc phạm đến cô chứ gì?

Chung Linh đột nhiên ứa nước mắt, cúi đầu nói:

- Đến giờ phút này mà sao anh vẫn còn muốn lừa dối tôi. Trong giấc mộng anh gặp ai?

Đoàn Dự thở dài:

- Sau khi ta bị thương, từ đó hôn mê bất tỉnh, thật chẳng biết nói lảm nhảm những gì.

Chung Linh đột nhiên sẵng giọng:

- Thế ai là Vương cô nương? Vương cô nương là người nào? Tại sao khi anh hôn mê chỉ gọi tên cô ta là sao?

Đoàn Dự trong lòng chua xót hỏi lại:

- Ta quả gọi tên Vương cô nương thật sao?

Chung Linh đáp:

- Còn gì mà không gọi? Anh hôn mê bất tỉnh cũng gọi, hừ, đủ biết lúc nào cũng nhớ đến cô ta. Được, anh đi gọi Vương cô nương nhà anh đến hầu hạ anh đi, tôi không lo cho anh nữa.

Đoàn Dự thở dài một tiếng nói:

- Trong tim Vương cô nương đâu có hình bóng ta, ta có nhớ đến cô ấy cũng chỉ bằng không.

Chung Linh hỏi lại:

- Sao lại thế?

Đoàn Dự nói:

- Cô ta chỉ thích biểu ca nàng thôi, còn với ta có lý gì đến đâu.

Chung Linh đang giận đổi sang mừng rỡ, cười nói:

- Tạ ơn trời đất, đúng là ác giả ác báo.

Đoàn Dự hỏi:

- Bộ ta là người ác sao?

Chung Linh nghiêng đầu, một bên mái tóc xõa ra, cười nói:

- Học trò anh Nhạc lão tam là đại ác nhân, đến học trò đã ác thế, sư phụ đương nhiên còn ác hơn gấp bội.

Đoàn Dự cười nói:

- Thế còn sư nương thì sao? Nhạc lão tam đã chẳng gọi cô là sư nương đấy ư?

Chàng buột miệng nói ra bỗng cảm thấy hối hận: “Sao mình lại nói với em gái mình những câu bông lơn như thế được?”. Chung Linh đỏ mặt, hứ một tiếng nhưng trong lòng vô cùng sung sướng, đứng lên, xuống bếp múc bưng lên một tô cháo gà nói:

- Nồi cháo này nấu đã lâu lắm rồi, chờ anh tỉnh dậy vậy mà lửa vẫn chưa tắt.

Đoàn Dự nói:

- Thật chẳng biết lấy gì tạ ơn cô được.

Chàng thấy Chung Linh bưng cháo đến, gượng ngồi lên, động đến vết thương, nhịn không nổi phải suýt soa. Chung Linh vội nói:

- Anh không phải ngồi dậy, để em đến đút cháo cho ông cha phường gian ác.

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì mà lại ông cha phường gian ác?

Chung Linh đáp:

- Thì anh là sư phụ của đại ác nhân, không phải ông cha phường gian ác thì là gì?

Đoàn Dự cười:

- Thế còn cô ...

Chung Linh giơ thìa cháo đang bốc hơi nghi ngút lên, để ngang mặt Đoàn Dự nghiêm giọng nói:

- Anh thử nói quàng nói xiên xem em có hắt muỗng cháo vào người không nào?

Đoàn Dự le lưỡi đáp:

- Không dám đâu! Không dám đâu! Ác nhân đại tiểu thư, ác nhân cô cô quả là gớm thật, quả là ác quá.

Chung Linh phì cười, lúc đó muỗng cháo đã đến gần Đoàn Dự sợ đổ nên vội vàng tập tưng tâm thần, đưa lên môi nếm thử một tí thấy không nóng quá lúc ấy mới đưa vào mồm Đoàn Dự.

Đoàn Dự húp mấy muỗng cháo, thấy mặt nàng đỏ au, môi trên lấm tấm mấy giọt mồ hôi. Khi ấy đang lúc tháng sáu trời nóng gắt, cánh tay nàng thò ra ngoài, trắng nõn như ngọc, Đoàn Dự tâm hồn lãng đãng nghĩ thầm: "Tiếc thay nàng lại là em gái ta! Nàng là em gái ta cũng chẳng hề chi ... ôi, giá như người đút cháo cho ta mà là Vương cô nương, thì dù có là thuốc độc nát gan đứt ruột ta cũng thấy ngọt như đường".

Chung Linh thấy chàng ngẩn ngơ nhìn mình, đâu có nghĩ rằng Đoàn Dự đang nghĩ tới người khác, mỉm cười hỏi:

- Có gì mà phải nhìn?

Bỗng nghe kẹt một tiếng, ai đó đã đẩy cửa bước vào, rồi nghe tiếng một thiếu nữ:

- Thôi mình ở đây nghỉ một lát.

Rồi có tiếng đàn ông đáp:

- Phải lắm! Cô nương chắc mệt lắm rồi, tôi ... tôi rất áy náy.

Cô gái đáp:

- Chỉ nói tầm xàm!

Đoàn Dự nghe tiếng hai người nói chính là A Tử và bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền. Chàng tuy chưa từng gặp mặt hay nói chuyện với A Tử lần nào nhưng đã từng nghe bọn Chu Đan Thần kể lại, cô bé này chính là con riêng của phụ thân, cũng lại là một cô em khác của mình nữa, lạy trời lạy đất may mà không có thêm một mối tình nghiệt với mình. Cô em đó từ bé đã đầu nhập môn hạ phái Tinh Tú nên tiêm nhiễm tà ác, muốn làm gì là làm, một trong Tứ Đại Vệ Hộ của phủ Trấn Nam Vương là Chử Vạn Lý đã bị cô ta làm nhục tức quá mà chết. Đoàn Dự từ nhỏ đã cùng Chử Cổ Phó Chu bốn Hộ Vệ giao tình rất thân thiết, nghĩ đến cái chết của Chử Vạn Lý nên cũng không muốn gặp cô em bướng bỉnh này làm gì, huống chi hôm qua chính mình đã tương trợ Tiêu Phong đối địch với Trang Tụ Hiền, nếu như bây giờ y trông thấy e rằng tính mạng khó mà an toàn nên vội đưa tay ra hiệu đừng lên tiếng.

Chung Linh gật đầu, cầm lăm lăm bát cháo gà không dám đặt xuống bàn, e sợ mình gây ra một tiếng động nhỏ. Bỗng nghe A Tử kêu lên:

- Này, có ai không đấy? Có ai không?

Chung Linh nhìn Đoàn Dự không lên tiếng nghĩ thầm: "Người này chắc là Vương cô nương, cô ta đi cùng với biểu ca cho nên Đoàn lang không muốn gặp đây mà". Nàng rất muốn ra xem Vương cô nương người như thế nào, dung hoa nguyệt mạo ra sao mà khiến cho Đoàn Dự thần hồn điên đảo nhưng không dám bước đi, nghĩ thầm nếu như Đoàn lang gặp lại cô nàng, e rằng không hay nên để cô ta gọi một hồi, không nghe tiếng trả lời ắt sẽ cùng biểu ca bỏ đi.

A Tử lại kêu to:

- Trong nhà bộ chết hết rồi sao không ai ra? Còn không chịu ra, cô nương đốt nhà các ngươi bây giờ.

Chung Linh nghĩ thầm: "Vương cô nương này quả là ngang ngược". Du Thản Chi nói nhỏ:

- Đừng lên tiếng nữa, có người đến đó!

A Tử hỏi:

- Ai vậy? Cái Bang chăng?

Du Thản Chi đáp:

- Chưa biết nữa. Có bốn năm người, không chừng là người Cái Bang. Họ đang đi về hướng này.

A Tử nói:

- Bọn trưởng lão Cái Bang đều thối tha, ngoài Toàn trưởng lão ra không có kẻ nào tốt cả. Bọn họ đang có bụng tạo phản, nếu để họ thấy thì hai đứa mình hỡi ôi.

Du Thản Chi hỏi:

- Vậy biết làm sao?

A Tử đáp:

- Vào trong phòng trốn đã rồi tính sau, ngươi bị thương nặng, không nên cùng họ động thủ.

Đoàn Dự kêu khổ thầm, vội vàng ra hiệu cho Chung Linh bảo nàng tìm cách lẩn trốn. Thế nhưng nhà cửa miền núi, phòng bé nhỏ, vừa vào là thấy ngay, không có chỗ nào mà ẩn náu cả. Chung Linh đưa mắt nhìn bốn bề, chưa biết tính sao thì đã nghe tiếng chân, từ ngoài sảnh có hai người tiến vào phòng bèn nói nhỏ:

- Chui xuống dưới gầm giường.

Nàng đặt bát cháo xuống, không đợi Đoàn Dự bằng lòng hay không, liền ôm chàng lên cả hai chui xuống. Trên núi Thiếu Thất cứ đến mùa thu, mùa đông khí trời lạnh buốt, dân chúng ai cũng đốt lửa dưới gầm giường cho ấm, lúc này đang mùa nóng nên không chụm lửa nhưng dưới gầm giường đầy tro than, Đoàn Dự vừa chui vào đã bay đầy mặt, không chịu nổi muốn hắt hơi nhưng cố gượng lại.

Chung Linh thò đầu ra xem thấy một đôi chân nhỏ nhắn mang giày bằng gấm tím vào phòng, rồi nghe tiếng đàn ông nói:

- Ồ, tôi cứ bảo cô cõng tới cõng lui, quả là cực nhọc cô quá đỗi.

Thiếu nữ nói:

- Chúng ta người thì mù, người thì què, phải lo liệu cho nhau chứ.

Chung Linh ngạc nhiên nghĩ thầm: "Thì ra Vương cô nương là người mù, cô ta cõng biểu ca trên lưng thành thử mình không nhìn thấy chân gã này". A Tử đẩy Du Thản Chi lên trên giường nói:

- Ồ, đã có người ngủ trên giường này rồi, chiếu vẫn còn ấm.

Chỉ nghe bình một tiếng, cửa đã bị ai đó đá tung ra, có mấy người xông vào. Một người ồm ồm nói:

- Trang bang chủ, chuyện đại sự trong bang chưa xong, sao đã buông xuôi bỏ đi, có ý gì đây?

Người đó chính là Tống trưởng lão. Ông ta dẫn theo hai đệ tử bảy túi, hai đệ tử sáu túi, đuổi theo Du Thản Chi. Cha con Tiêu Phong, cha con Mộ Dung Phục cùng quần tăng chùa Thiếu Lâm và quần hùng Trung Nguyên chạy vào chùa rồi, bọn ăn mày thấy hôm nay mất mặt quá nếu không sắp xếp cho ổn thỏa e rằng bang hội lớn nhất Trung Nguyên không còn đất đứng trong võ lâm. Việc oán thù giữa cha con họ Tiêu và cha con họ Mộ Dung người trong Cái Bang không quan tâm đến nên không muốn nhúng tay vào, tuy nói với Bao Bất Đồng rằng đồng cừu địch khái thật, muốn kiếm Tiêu Phong rửa hờn nhưng bản bang từ nay làm sao an thân lập mệnh mới thực sự là việc quan trọng hơn cả, người nào cũng chỉ nghĩ tới làm sao lập được một bang chủ anh minh để trùng chấn hùng phong, vãn hồi lại thanh danh cho Cái Bang.

Thế nhưng khi tìm Trang Tụ Hiền thì trong lúc hỗn loạn không biết y đã bỏ đi đâu mất. Quần cái vẫn tưởng hai chân y gãy rồi không cách gì chạy được xa, thành thử chia nhau đi tìm. Còn như tìm ra y sẽ tính sao thì chưa quyết định, cũng chưa ai biết làm sao bắt được y nhưng chắc chắn không thể để y làm bang chủ được nữa, ai nấy đều đồng ý không dị nghị. Có người lên tiếng chửi rủa y đã bái Tinh Tú Lão Quái làm thầy, làm mất mặt Cái Bang; có người thì chửi y sai người ám hại anh em trong bang, nhất định phải kiếm y đòi nợ máu. Còn Toàn Quan Thanh thì cũng đã bị Tống trưởng lão và Ngô trưởng lão hợp lực bắt được, trói lại chờ khi bắt được Trang Tụ Hiền rồi xử tội luôn thể.

Tống trưởng lão dẫn bốn người theo hướng đông nam núi Thiếu Thất đi tìm, nhìn thấy xa xa có bóng người áo tím thấp thoáng đi vào một nhà nông, cho rằng chính là A Tử, lại thấy lưng nàng có cõng một người, trông giống như Trang Tụ Hiền lập tức đuổi tới, quả nhiên thấy hai người ngồi sóng đôi trên giường.

A Tử lạnh lùng nói:

- Tống trưởng lão, nếu ngươi vẫn gọi y là bang chủ, sao lại la ó om sòm không ra vẻ gì là qui củ yết kiến?

Tống trưởng lão chưng hửng, nghĩ bụng lời của nàng không phải là vô lý bèn đấu dịu:

- Bang chủ, mấy nghìn huynh đệ hiện còn đang ở trên núi Thiếu Thất tính toán để xem bang chủ chỉ thị thế nào.

Du Thản Chi đáp:

- Các ngươi vẫn còn coi ta là bang chủ hay sao? Các ngươi bảo ta quay lại, cốt để giết ta cho bõ tức chứ gì? Ta không đi đâu.

Tống trưởng lão quay sang bốn tên đệ tử nói:

- Mau đi báo tin, bang chủ đang ở nơi đây.

Bốn tên đệ tử cùng đáp:

- Vâng!

Rồi quay mình đi ra. A Tử quát lên:

- Ra tay!

Du Thản Chi nghe lời một chưởng đánh ra, dưới gầm giường Chung Linh và Đoàn Dự thấy khí lạnh buốt thấu xương, bốn tên đệ tử Cái Bang không kịp hự lên một tiếng, lăn ra chết liền. Tống trưởng lão vừa tức giận vừa sợ hãi, giơ tay lên che ngực, quát lên:

- Ngươi ... ngươi ... đối với anh em trong bang mà hạ độc thủ như vậy sao?

A Tử nói:

- Giết luôn cả y đi.

Du Thản Chi lại đánh ra một chưởng, Tống trưởng lão giơ tay gạt, kêu lên một tiếng văng ra ngoài cửa. A Tử cười khanh khách nói:

- Gã này không sống nổi nữa rồi! Ngươi có đói không? Mình đi kiếm xem có gì ăn không?

Nàng ta lại cõng Du Thản Chi lên lưng, hai người cùng đi xuống bếp, lấy đồ ăn Chung Linh đã nấu sẵn đem lên trên sảnh ngồi ăn. Chung Linh ghé tai Đoàn Dự:

- Hai đứa này không biết xấu, ăn hết nồi cháo em nấu cho anh rồi.

Đoàn Dự cũng nói nhỏ:

- Bọn họ thật là độc địa, vừa ra tay đã giết người, ăn xong thể nào cũng vào đây. Mình mau mau theo cửa sau chạy đi thôi.

Chung Linh không muốn Đoàn Dự gặp cái “cô nàng họ Vương” kia, nghe nói thế quả thật đúng là cầu được ước thấy. Hai người rón rén từ dưới gậm giường chui ra, Chung Linh thấy Đoàn Dự đầu tóc đầy tro than, tức cười quá phải lấy tay bịt mồm lại. Ra khỏi phòng rồi, đi ngang qua bếp vừa mới bước ra cửa sau, Đoàn Dự ngứa mũi quá, nhịn không nổi phải “Ách xì” một tiếng. Chỉ nghe tiếng Du Thản Chi kêu lên:

- Có người!

Chung Linh thấy bốn bề không chỗ nào có thể trốn được chỉ có sau bếp là một gian phòng chứa củi, vội vàng lôi Đoàn Dự chui vào trong đám rơm củi kia. Lại nghe A Tử quát hỏi:

- Người nào đó? Sao lại thập thò, có mau ra đây không?

Du Thản Chi nói:

- Chắc là mấy người nhà nông, ta nghĩ mình chẳng cần phải để ý.

A Tử nói:

- Sao lại không cần phải để ý? Ngươi sao đoảng thế, mai sau ắt có lúc nguy to, thôi đừng lên tiếng nữa.

Nàng từ khi mắt mù, tai lại càng thêm linh mẫn, nghe thấy tiếng sột soạt trong đống rơm liền nói:

- Trong đống củi có người.

Chung Linh trong lòng kinh hoảng, bỗng thấy có nước nhỏ xuống mặt mình, giơ tay sờ, thấy nhờn nhờn lại ngửi thấy mùi tanh, giật mình hỏi nhỏ:

- Anh ... vết thương anh ra sao?

Đoàn Dự đáp:

- Đừng lên tiếng.

A Tử chỉ vào phòng chứa củi kêu lên:

- Ở phía đó.

Du Thản Chi đánh vù ra một chưởng, nghe rắc rắc, cánh cửa vỡ tan cùng với rơm củi bay tung tóe. Chung Linh kêu lên:

- Chớ có đánh, chớ có đánh, để chúng tôi chui ra.

Nàng đỡ Đoàn Dự, từ trong đống củi bò ra. Đoàn Dự trước đây bị Cưu Ma Trí đánh một chiêu Hỏa Diễm Đao thụ thương khá nặng, đã chui xuống gầm giường, lại chui ra ẩn sau đống củi, di động mấy lần vết thương lại vỡ ra. Chàng bị thương rồi không còn bụng dạ nào mà đánh nhau, tuy nội lực cực kỳ hồn hậu nhưng cho rằng mạng mình sắp chết đến nơi, không nghĩ đến việc dùng Lục Mạch Thần Kiếm để ngự địch.

A Tử nói:

- Sao lại có giọng của một tiểu cô nương?

Du Thản Chi đáp:

- Có một gã con trai dắt một cô gái, trốn trong đống củi, người đầy máu, cô gái mắt long lanh đang nhìn cô đó.

A Tử từ khi bị mù, ghét nhất là nghe ai nói tới "mắt", Du Thản Chi không những đã nói tới mắt mà lại còn bảo "cô gái mắt long lanh" khiến cho chạm tới vết thương lòng của nàng, bèn hỏi:

- Cái gì mà mắt long lanh? Bộ mắt cô ta đẹp lắm hay sao?

Du Thản Chi có ngờ đâu A Tử đang tức tối lắm nói:

- Cô ta người dơ dáy lắm, chắc là con nhà nông, còn đôi mắt thì đen lay láy, cực kỳ linh hoạt.

Chung Linh chui xuống gầm giường người dính đầy mồ hóng, bụi bậm nhưng đôi mắt vẫn đen nháy long lanh như nước mùa thu. A Tử giận quá, nói:

- Được, Trang công tử, ngươi mau mau móc mắt nó ra.

Du Thản Chi ngạc nhiên hỏi:

- Đang yên lành sao lại móc mắt người ta?

A Tử thuận miệng đáp:

- Mắt của ta bị Đinh lão quái làm mù rồi, ngươi móc mắt cô ta ra lắp vào cho ta để ta lại nhìn thấy chẳng hay lắm sao?

Du Thản Chi ngầm kinh hãi, nghĩ thầm: “Nếu như mắt cô ta sáng ra, thấy hình dáng như quỉ của ta thì sẽ không còn để ý đến ta nữa, không chừng lại nhìn ra bộ mặt thật, biết ta chính là “thằng hề sắt”, thế thì hỡi ôi. Chuyện naà nhất định không thể nào được”. Y bèn nói:

- Nếu như có thể chữa được đôi mắt cho cô thì thật hay biết mấy ... có điều, cái cách của cô, e rằng ... e rằng không hữu hiệu.

A Tử biết thừa là móc mắt người khác ráp vào cho mình đâu có được nhưng từ khi nàng bị mù, lòng bực tức oán hận, chỉ mong tất cả thiên hạ ai ai cũng mù cả thế mới vừa lòng liền đáp:

- Ngươi chưa thử qua, sao biết là không được? Động thủ mau, móc mắt nó ra xem nào.

Nàng vẫn đang cõng Du Thản Chi trên lưng nên lập tức xông về phía Đoàn Dự và Chung Linh. Chung Linh nghe hai người nói qua nói lại, trong bụng hãi lắm, vội vàng bỏ chạy, trong nháy mắt đã chạy xa hơn chục trượng. A Tử mắt đã mù, lại phải cõng Du Thản Chi trên lưng, dĩ nhiên làm sao đuổi kịp, huống chi Du Thản Chi cũng chẳng muốn đuổi theo Chung Linh làm gì nên chỉ đường có lệch đi một chút, nói năng lại ấm a ấm ớ cố tình bỏ lỡ cơ hội.

A Tử nghe tiếng chân của Chung Linh, biết rằng đuổi không kịp được, quay lại quát lên:

- Con bé đó chạy mất rồi, thôi quay về giết thằng đàn ông vậy.

Chung Linh nghe nàng nói vậy, kêu hoảng lên, dừng chân lại, quay đầu thấy Đoàn Dự đang nằng lăn dưới đất, máu bên người vẫn tiếp tục chảy ra. Nàng liền quay trở lại kêu lên:

- Con nhỏ đui kia! Chớ có hại anh ta.

Khi đó nàng đang nhìn thẳng vào mặt A Tử, thấy A Tử dung mạo đẹp đẽ, quả là một tiểu mỹ nhân có ngờ đâu bụng dạ lại tàn độc đến thế. A Tử quát:

- Điểm huyệt nó!

Du Thản Chi tuy không muốn nhưng nàng đã bảo gì thì đâu dám cãi lời, khi ở Nam Viện vương phủ ở Nam Kinh nước Liêu đã vậy mà đến khi làm bang chủ Cái Bang rồi cũng thế, lập tức cúi xuống giơ ngón tay điểm Chung Linh ngã lăn ra. Chung Linh kêu lên:

- Vương cô nương, cô chớ có làm hại anh ta, anh ta ... trong giấc mơ vẫn nhắc đến tên cô, đối với cô quả thành tâm thành ý.

A Tử lạ lùng:

- Ngươi nói sao? Ai là Vương cô nương?

Chung Linh đáp:

- Cô ... cô không phải là Vương cô nương sao? Thế thì cô là ai?

A Tử cười nhạt nói:

- Hừ, ngươi gọi ta là “con nhỏ đui”, thì ngươi cũng sắp biến thành “con nhỏ đui” đây, còn hỏi

đông hỏi tây gì nữa? Nhân lúc còn đôi mắt, cố nhìn thêm vài cái mới là cần.

Nàng bỏ Du Thản Chi xuống nói:

- Móc hai mắt tiểu cô nương này cho ta.

Du Thản Chi đáp:

- Vâng!

Y giơ tay nắm cổ Chung Linh. Chung Linh sợ quá kêu lên:

- Đừng có móc mắt ta, đừng có móc mắt ta.

Đoàn Dự nằm nửa mê nửa tỉnh dưới đất nhưng cũng biết hai người này đang toan móc mắt Chung Linh để ráp vào mắt cho A Tử. Chàng cũng biết đáng lẽ Chung Linh chạy thoát rồi, chỉ vì muốn cứu mình mà quay đầu trở vào miệng hùm nanh cọp. Đoàn Dự liền hít một hơi cố nói:

- Các ngươi ... hãy móc mắt ta đi, ta với nó ... ta với nó cùng một nhà ... dùng hợp hơn.

A Tử không hiểu anh chàng nói gì nên chẳng thèm để ý, chỉ thúc giục Du Thản Chi:

- Sao ngươi còn chưa động thủ?

Du Thản Chi không còn biết sao hơn, đành đáp lời:

- Vâng!

Y liền kéo Chung Linh lại gần, ngón tay trỏ đưa ra toan đâm vào mắt phải của Chung Linh. Bỗng có tiếng đàn bà nói:

- Này, các ngươi ở đây làm gì thế?

Du Thản Chi ngửng đầu lên, vẻ mặt lập tức đại biến, thấy bên cạnh giòng suối có hai người đàn ông cùng bốn cô gái đứng đó. Hai người đàn ông là Tiêu Phong và Hư Trúc, còn bốn thiếu nữ chính là thị nữ Mai Lan Cúc Trúc tứ kiếm.

Chỉ trong chớp mắt, Tiêu Phong đã thấy Đoàn Dự nằm dưới đất, lập tức xốc tới bồng chàng lên, chau mày:

- Vết thương lại vỡ ra, chảy nhiều máu lắm.

Ông quì xuống để Đoàn Dự dựa vào đùi, xem xét vết thương. Hư Trúc cũng chạy tới, xem vết thương của Đoàn Dự nói:

- Đại ca không phải hốt hoảng, Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của đệ đây trị thương cực kỳ linh nghiệm.

Y liền điểm huyệt chung quanh vết thương cho máu ngừng chảy rồi cho Đoàn Dự uống thuốc. Đoàn Dự kêu lên:

- Đại ca, nhị ca, ... mau ... mau cứu người ... đừng để họ móc mắt Chung cô nương. Chung cô nương là ... là ... em gái của đệ đó.

Tiêu Phong và Hư Trúc cùng quay sang Du Thản Chi. Du Thản Chi trong lòng sợ hãi, huống chi vốn đã không muốn móc mắt Chung Linh, lập tức thả nàng ra. A Tử nói:

- Tỉ phu, khi chị em sắp chết nói những gì? Những gì chị ấy dặn dò lúc sắp chết không còn nhớ gì nữa hay sao?

Tiêu Phong nghe nàng nhắc đến A Châu, vừa đau lòng vừa tức tối, hừ một tiếng, không trả lời. A Tử lại tiếp:

- Tỉ phu chẳng lo liệu cho em, đến như Đinh lão quái đánh mù mắt mà cũng chẳng ngó ngàng gì đến. Tỉ phu ơi, ai ai cũng bảo anh là đại anh hùng số một đời nay, vậy mà không bảo vệ nổi một cô em vợ. Hay là anh chẳng có tài cán gì chăng? Hứ, rõ ràng Đinh lão quái đánh không lại anh, có điều anh chẳng thèm bảo vệ tiểu muội, chẳng thèm lo lắng gì đấy mà thôi.

Tiêu Phong buồn bã nói:

- Ngươi bị người trong Cái Bang bắt đi để đến nỗi hai mắt phải mù cũng bởi ta bảo vệ không chu đáo, quả là có lỗi với ngươi thật.

Mới đầu ông thấy A Tử ngang ngược đòi móc mắt Chung Linh trong bụng khó chịu nhưng khi nhìn thấy đôi mắt vô quang của nàng, lại nhớ đến lời dặn dò của A Châu lúc lâm chung. Cái đêm hôm mưa gió bão bùng bên cái cầu đá xanh kia, A Châu sau khi bị đánh một chưởng chí mạng, nằm gục trong lòng ông dặn dò: “Thiếp chỉ có một đứa em gái, hai đứa từ nhỏ đã không được ở gần nhau, xin chàng trông nom cho nó, thiếp chỉ lo nó đi chẳng đi vào đường ngay nẻo chánh.” Khi đó mình đã từng nói: “Nói gì một điều, dẫu có trăm điều, nghìn điều ta cũng bằng lòng”. Thôi đành vậy, A Tử dẫu sao cũng đã bị mù, dù cô ta có xấu xa bậc nào thì cũng bởi vì mình bảo vệ không chu đáo. Nghĩ đến đây ông trong lòng chua chát, sắc mặt tự nhiên dịu lại, ánh mắt trở nên hiền từ.

A Tử đã ở với ông lâu ngày hiểu rõ tính tình Tiêu Phong, biết rằng chỉ cần mình nhắc đến A Châu, thì dù cho việc gì có khó khăn đến đâu ông cũng làm, trăm lần không sai một. Nàng cực kỳ thù hận Chung Linh gọi mình là “con nhỏ đui”, nghĩ bụng: “Ta phải cho ngươi nếm mùi trở thành “con nhỏ đui” cho ngươi biết tay”. Nghĩ thế bèn thở dài buồn bã, nói với Tiêu Phong;

- Tỉ phu, mắt em mù mất rồi, chẳng còn nhìn thấy gì cả, chi bằng chết quách cho xong.

Tiêu Phong nói:

- Ta đã giao ngươi lại cho cha ngươi rồi, sao bây giờ lại đi với gã Trang bang chủ này là sao?

Bấy giờ ông đã nhìn ra, A Tử đi với Trang Tụ Hiền là do tự nguyện, bởi vì Trang Tụ Hiền tuyệt đối nghe lời nàng bèn bảo:

- Thôi ngươi theo cha ngươi về Đại Lý đi. Mắt ngươi tuy mù nhưng trong vương phủ có rất nhiều tì bộc hầu hạ, cũng không khó chịu lắm đâu.

A Tử nói:

- Mẹ em có phải là Vương Phi đâu, tiểu muội đến Đại Lý, trong vương phủ người này kèn cựa người kia, biết bao nhiêu chuyện, thủ hạ của cha em ai ai cũng thù em bằng chết, mắt em lại mù, thể nào cũng bị người ta mưu hại.

Tiêu Phong nghĩ thầm lời nàng quả là có lý, liền nói:

- Thế thì ngươi theo ta về Nam Kinh, sống cho yên lành, hơn là mạo hiểm đi lại trên giang hồ.

A Tử hỏi lại:

- Quay trở lại vương phủ của tỉ phu ư? Ôi chao, trước kia mắt em chưa mù cũng đã chán muốn bịnh luôn, đời nào em quay lại nữa? Anh đâu có được như Trang bang chủ đây, xưa nay chưa hề trái lời em bao giờ. Em thà ở trên giang hồ lênh đênh trôi giạt trong lòng còn thoải mái hơn.

Tiêu Phong nhìn Du Thản Chi một cái nghĩ thầm: “Xem chừng A Tử thích cái gã bang chủ này”. Bèn nói:

- Gã Trang bang chủ này lai lịch ra sao, ngươi đã hỏi y chưa?

A Tử đáp:

- Dĩ nhiên là tiểu muội có hỏi rồi. Có điều người ta nói về lai lịch của mình đâu dễ gì mà tin được. Tỉ phu, hồi trước khi anh làm bang chủ Cái Bang, lẽ nào lại nói với người khác mình là người Khất Đan sao?

Tiêu Phong nghe nàng nói có chiều châm chọc, hừ một tiếng không nói nữa, trong bụng chưa biết có nên để nàng đi theo gã Trang bang chủ tính tình hèn hạ này hay chăng?

A Tử nói:

- Tỉ phu, anh chẳng coi sóc gì em nữa sao?

Tiêu Phong nhíu mày:

- Thế thì ngươi muốn thế nào?

A Tử đáp:

- Tiểu muội muốn tỉ phu móc mắt cô gái kia lắp vào cho em.

Nàng ngừng một lát lại tiếp:

- Trang bang chủ đang định làm chuyện đó cho em, nếu anh không đến phá rối thì y đã làm xong rồi. Hứ, tỉ phu làm cho em thì làm, để xem anh đối với em tốt hay Trang bang chủ đối với em tốt. Ngày trước anh bồng em đi Quan Đông chữa thương, khi đó bảo gì làm nấy, em đòi gì anh cũng chiều ngay. Mình ở trong lều, dù ngày hay đêm, lúc nào anh cũng bồng em không rời. Tỉ phu, sao bây giờ anh quên hết cả rồi?

Đôi mắt Du Thản Chi bỗng phát ra những tia oán độc, trừng trừng nhìn Tiêu Phong như muốn nói: “A Tử cô nương là của ta, từ nay trở đi đừng hòng đụng vào cô ta nữa”. Tiêu Phong không để ý đến y nói:

- Khi đó ngươi đang bị thương nặng, ta dùng chân khí truyền vào để giữ mạng cho ngươi nên không thể không chiều ngươi. Cô nương đây là bằng hữu của người em kết nghĩa, sao lại có thể móc mắt cô ta ra cho ngươi được? Huống chi trên đời này làm gì có y thuật nào được như thế, cái ý tưởng của ngươi quả là quái đản.

Hư Trúc đột nhiên xen vào:

- Tiểu đệ xem hai mắt của Đoàn cô nương chẳng qua chỉ là bị hỏng lớp vỏ ngoài, nếu có đôi mắt người sống đem thay vào, không chừng có thể sáng trở lại.

Y thuật của phái Tiêu Dao cực kỳ cao minh, Diêm Vương Địch Tiết Thần Y chính là sư điệt của Hư Trúc. Về chữa bệnh tuy Hư Trúc biết chẳng bao nhiêu nhưng ở với Thiên Sơn Đồng Mỗ mấy tháng, những phương pháp nối chân, thay tay đã từng nghe bà ta nói qua rồi.

A Tử reo lên một tiếng, hết sức mừng rỡ:

- Hư Trúc tiên sinh, ông không đánh lừa tôi đấy chứ?

Hư Trúc đáp:

- Người xuất gia đâu dám nói ...

Y chợt nghĩ lại mình không còn là "xuất gia nhân" nữa rồi, mặt mày bẽn lẽn, nói:

- Lẽ dĩ nhiên ta chẳng lừa cô làm gì, có điều ... có điều ...

A Tử hỏi lại:

- Có điều làm sao? Hư Trúc tiên sinh tốt bụng ơi, ông kết nghĩa kim lan với tỉ phu của tiểu nữ, hai chúng ta là người nhà rồi. Tiên sinh nên nghe lời tỉ phu ta, anh ấy cưng ta lắm. Tỉ phu, tỉ phu, dù gì chăng nữa, anh cũng năn nỉ nghĩa đệ chữa mắt cho tiểu muội.

Hư Trúc đáp:

- Ta có nghe sư bá nói rằng nếu như mắt không hoàn toàn bị hủy, thay đôi tròng mắt người sống vào thì có thể sáng ra. Có điều phương pháp thay con ngươi thì ta lại chưa được học.

A Tử nói:

- Thế thì chắc sư bá của tiên sinh phải biết phương pháp đó, xin tiên sinh cầu khẩn lão nhân gia giùm cho.

Hư Trúc thở dài một tiếng nói:

- Sư bá ta bất hạnh qua đời rồi.

A Tử dậm chân kêu lên:

- Thế ra ngươi nói nhăng nói cuội để cho vui vậy thôi.

Hư Trúc lắc đầu quầy quậy nói:

- Không phải đâu! Không phải đâu! Trên cung Linh Thứu, núi Phiêu Miểu có rất nhiều y thư dược điển, phương pháp thay mắt chắc tàng trữ trên đó. Tuy nhiên ... tuy nhiên ...

A Tử nửa mừng nửa lo nói:

- Sao ông là một đại nam nhân mà ăn nói ấp a ấp úng, còn "tuy nhiên" với chả "có điều" gì

nữa?

Hư Trúc nói:

- Tuy nhiên ... tuy nhiên ... con mắt quí báu biết là chừng nào, có ai mà lại bằng lòng cho cô được?

A Tử cười hì hì nói:

- Ta lại tưởng chuyện gì khó khăn chứ muốn có mắt người sống thì dễ ợt! Ông cứ móc mắt cô bé kia là xong ngay.

Chung Linh kêu ré lên:

- Không được, không được! Các ngươi không được móc mắt ta.

Hư Trúc đáp:

- Đúng thế! Suy bụng ta ra bụng người, cô không muốn bị mù, Chung cô nương lẽ nào lại muốn mất đôi mắt. Tuy rằng đức Thích Ca kiếp trước khi còn là bồ tát đã từng đem mắt mũi máu thịt, xương tủy chân tay bố thí cho người khác thật nhưng Chung cô nương làm sao có thể sánh được với Phật tổ Như Lai? Hơn nữa, Chung cô nương là bạn tốt của tam đệ ta ...

Đột nhiên y thấy chấn động: “Chết rồi! Không xong! Hôm trước ở trong cung Linh Thứu, ta và tam đệ uống rượu say thổ lộ nỗi niềm, thì ra ý trung nhân của y chính là “Mộng Cô”. Xem ra thế này, tam đệ đối với Chung cô nương tốt như thế, vừa rồi mới nghe y nói với A Tử, thà để móc mắt y ra còn hơn là làm hại tới Chung cô nương. Con người có ngũ quan tứ chi, mắt là trọng yếu hơn cả, tam đệ vì Chung cô nương dám bỏ cả đôi mắt chẳng nói cũng biết là tình ý thâm trọng lắm. Không lẽ Chung cô nương đây chính là Mộng Cô, người đã cùng mình vui vầy ba đêm ở trong hầm băng hay sao?”.

Y nghĩ tới chuyện đó, không khỏi run lên, quay đầu lén liếc Chung Linh một cái, thấy nàng tuy mặt mũi dính đầy tro than, rơm rạ nhưng không dấu được vẻ yêu kiều. Hư Trúc ở với Mộng Cô một thời gian khá lâu, có điều trong hầm băng tối thui không có ánh sáng nên mặt mũi Mộng Cô ra sao, y hoàn toàn không nhận biết được, ngoại trừ giơ tay mò mò trên mặt nàng thì may ra còn có chút mối manh, hay vòng tay ôm chiếc eo thon, cũng có chút đầu dây mối nhợ. Thế nhưng đang ở nơi thanh thiên bạch nhật, bao nhiêu cặp mắt đổ dồn vào, ai lại dám giơ tay sờ mặt Chung Linh? Còn như chuyện ôm ngang lưng thì lại càng không dám.

Nghĩ đến chuyện ôm Mộng Cô trong tay, mặt Hư Trúc liền đỏ bừng, giọng của Chung Linh so với Mộng Cô có khác nhau thật nhưng lại cho rằng người nói chuyện trong hầm băng với ở ngoài đồng không mông quạnh dĩ nhiên phải khác, huống chi những lời Mộng Cô nói với y chỉ là ỏn thót ái ân, còn Chung Linh lúc này đang kêu ré lên vì sợ, tình hình dĩ nhiên khác xa, ngữ âm có đổi thì cũng không phải là chuyện lạ. Hư Trúc chăm bẩm nhìn Chung Linh, chỉ muốn thò tay ra vuốt má nàng một cái, để xem nàng có phải là “Mộng Cô” của mình hay chăng? Y trong lòng tình ý dâng tràn, vẻ mặt tự nhiên đầy vẻ say sưa đắm đuối.

Chung Linh thấy anh chàng có vẻ dễ chịu thân cận, xem ra không muốn móc mắt mình nên cũng yên tâm. A Tử nói:

- Hư Trúc tiên sinh, ta là em ruột của tam đệ ông, còn Chung cô nương kia chẳng qua chỉ là bạn bè. Em gái và bằng hữu hai bên dĩ nhiên phải khác xa chứ?

Đoàn Dự được uống Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của cung Linh Thứu, trong giây lát máu không còn chảy ra nữa, thần trí dần dần tỉnh lại, việc thay mắt nghe không rõ ràng nhưng câu sau cùng của A Tử thì nghe rõ mồn một, nhịn không nổi hừ lên một tiếng nói:

- Thì ra ngươi đã sớm biết là em gái của ta rồi, vậy sao còn gọi người định giết hại ta?

A Tử cười nói:

- Tiểu muội trước nay đã nói chuyện với ca ca đâu, làm sao nhận ra tiếng nói được? Hôm qua nghe gia gia, má má nói, mới biết được vị đại anh hùng cùng anh rể mình và Hư Trúc tiên sinh kết nghĩa anh em, đánh cho Mộ Dung công tử thua liểng xiểng lại chính là anh ruột, quả thực hay biết bao. Tỉ phu em cũng là đại anh hùng, mà anh ruột cũng là đại anh hùng, thật sướng quá!

Đoàn Dự xua tay nói:

- Có gì đâu mà đại anh hùng? Chả bõ làm trò cười cho người khác.

A Tử cười đáp:

- Chao ôi, ca ca sao khách sáo thế! Anh hai ơi, anh chui trong đống củi, tiểu muội làm sao biết được ai với ai? Mắt em lại không nhìn thấy gì, đến khi nghe gọi tỉ phu em là "đại ca" lúc đó mới biết là anh hai.

Đoàn Dự nghĩ thầm cô ta nói quả không sai bèn nói:

- Nhị ca nếu đã biết cách chữa mắt, thể nào cũng tìm cách chữa cho ngươi, còn mắt của Chung cô nương thì nhất định không thể nào xâm phạm được. Cô ấy ... cô ấy cũng là em gái ta.

A Tử cười khanh khách:

- Mới rồi khi ở trên núi, em thấy anh hai hết sức lấy lòng Vương cô nương, sao bây giờ trong chớp mắt lại chuyển qua Chung cô nương rồi? Cả đến "em gái ta" mà cũng dám mở mồm nói được thì tiểu ca ca ơi, anh quả là không biết hổ ngươi chút nào.

Đoàn Dự bị nàng nói khiến mặt đỏ như gấc vội vàng khỏa lấp đi:

- Chỉ nói nhăng nói cuội!

A Tử nói:

- Ví như Chung cô nương là chị dâu em thì dĩ nhiên không ai dám đụng đến mắt cô ta, còn như không phải chị dâu em thì sao lại không đụng chạm gì được? Tiểu ca ca, hỏi lại nè, cô ấy có phải chị dâu em không?

Hư Trúc liếc mắt thăm dò Đoàn Dự, trống ngực đánh thùng thùng, không biết Chung Linh có phải là Mộng Cô hay chăng, nếu không phải thì chẳng nói làm gì, còn như nếu quả là Mộng Cô mà lại để Đoàn Dự lấy làm vợ thì thật không biết nói sao? Y trong bụng thấp thỏm đợi câu trả lời của Đoàn Dự, chỉ một giây mà tưởng chừng như mấy giờ liền.

Chung Linh cũng đợi Đoàn Dự trả lời nghĩ thầm: “Hóa ra con nhỏ đui này là em gái anh chàng, đến cô ta cũng nói là anh ta lấy lòng Vương cô nương, xem ra chuyện anh ta mê cô ả họ Vương không phải là giả. Thế sao mới đây lại bảo ta là sư nương của Nhạc lão tam? Sao anh ta lại đành lòng đem mắt mình để chịu thế cho mắt của ta? Sao trước mặt bao nhiêu người lại bảo ta là “em gái”?”.

Chỉ nghe Đoàn Dự đáp:

- Dầu gì chăng nữa cũng không thể để ngươi làm hại đến Chung cô nương. Ngươi còn ít tuổi mà đã không chịu làm điều tốt. Chử Vạn Lý Chử đại ca của nước Đại Lý cũng do ngươi chọc tức mà chết. Ngươi còn có bụng dạ xấu xa, nhị ca ta sẽ không chữa bệnh cho ngươi đâu.

A Tử vênh mặt lên bĩu môi nói:

- Xí, làm ra vẻ anh hai lắm. Mới nói chuyện với nhau lần đầu, đã không ân cần thì thôi, lại ra chiều lên mặt dạy đời.

Tiêu Phong thấy Đoàn Dự vẫn còn nhợt nhạt nhưng nói năng rành mạch, trung khí tạm thời hưng vượng, biết rằng Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của cung Linh Thứu đã cấp kỳ hiệu nghiệm, tính mệnh không còn gì đáng lo liền nói:

- Tam đệ, thôi tất cả cùng vào ntrong nhà nghỉ ngơi một lát rồi bàn tính xem phải làm gì.

Đoàn Dự nói:

- Hay lắm!

Chàng liền đứng lên định bước đi. Chung Linh vội kêu:

- Ấy chết, Dự ca chớ nên loạn động khiến cho vết thương lại vỡ ra.

Giọng nàng đầy vẻ lo lắng. Tiêu Phong mừng rỡ nói:

- Nhị đệ, linh dược trị thương của ngươi quả là thần kỳ không gì sánh bằng.

Hư Trúc ậm ừ, trong bụng vẫn phập phồng về mấy câu nói quan thiết của Chung Linh, hoang mang như kẻ mất hồn. Mọi người đi vào trong nhà, Đoàn Dự lên giường nằm, còn bọn Tiêu Phong ngồi ở đằng trước. Khi đó trời đã nhá nhem, bốn nàng Mai Lan Cúc Trúc liền châm đèn, kẻ pha trà người nấu cơm phục thị Tiêu Phong, Hư Trúc, Đoàn Dự và Chung Linh, còn A Tử và Du Thản Chi thì không ngó ngàng gì tới. A Tử trong bụng tức tối, ngựa quen đường cũ tính chuyện gia hại bốn người nhưng nghĩ đến muốn cho mắt được sáng trở lại thì phải cầu khẩn Hư Trúc nên đành nén giận.

Tiêu Phong chẳng thèm để ý đến A Tử có giận hay không, tiện tay mở chiếc ô kéo ở bàn bên cạnh giường, không khỏi ngẩn ngơ. Đoàn Dự và Hư Trúc thấy ông mặt mày khác lạ, nhìn vào thấy bên trong đầy đồ chơi của trẻ con, hoặc con hổ bằng gỗ, chó nặn bằng đất, cái giỏ đan bằng cỏ, ống tre đựng dế … và vài con dao rỉ. Những vật đó vẫn thường thấy nơi các nhà nông, không có gì là lạ. Tiêu Phong cầm con hổ lên, chăm chăm xuất thần.

A Tử không biết ông đang làm gì, trong bụng tức tối, giơ tay vò đầu, cạch một tiếng khuỷu tay đụng phải cái guồng quay tơ ở bên cạnh. Cô ta liền rút phắt thanh kiếm đeo bên hông, soẹt một

tiếng, chém đứt đôi chiếc guồng tơ.

Tiêu Phong mặt biến sắc, quát lớn:

- Ngươi ... ngươi làm gì đó?

A Tử đáp:

- Cái guồng đó đụng làm đau tiểu muội, chặt nó đi thì đã sao?

Tiêu Phong giận dữ nói:

- Ngươi cút ra ngoài đi! Những đồ vật trong nhà này, ai cho ngươi tùy tiện phá hủy?

A Tử nói:

- Ra thì ra đã sao nào?

Nàng rảo bước đi ra, trong cơn cuồng nộ nên hơi vội, bình một tiếng trán đụng ngay vào khung cửa. A Tử chẳng nói chẳng rằng, đưa tay mò đường, hấp tấp đi ra. Tiêu Phong trong lòng ái ngại, liền bước ra đỡ tay nàng, nhỏ nhẹ nói:

- A Tử, em đụng có đau không?

A Tử quay người lại sà vào lòng ông, khóc nức nở. Tiêu Phong nhè nhẹ vỗ lên lưng cô gái, nói nhỏ:

- A Tử, ta thật không phải, mới rồi lớn tiếng nói nặng cô.

A Tử vẫn thút thít:

- Anh đổi khác rồi! Đổi khác rồi! Không còn tốt với em như xưa nữa.

Tiêu Phong dịu dàng nói:

- Thôi ngồi xuống nghỉ đi, uống chút trà, có được không?

Ông bưng chén trà của mình lên, để ghé vào miệng A Tử, tay trái vòng qua lưng nàng. Năm xưa khi A Tử bị ông đánh đứt gân cốt rồi, Tiêu Phong chăm chút cho nàng cả đến hơn một năm, không nói cho ăn cho uống, đến cả thay áo chải đầu, đại tiểu tiện cũng phải lo cho cô gái. Khi đó gân cốt nàng đã đứt không thể nào ngồi dậy được, mỗi khi cho nàng uống thuốc, ăn cháo, bao giờ tay trái cũng vòng qua hông, lâu dần thành thói, bây giờ cho nàng uống trà cũng một lối đó. A Tử nằm trong tay ông uống mấy ngụm trà, trong lòng sung sướng, bật cười khúc khích nói:

- Tỉ phu có còn xua đuổi em nữa hay thôi?

Tiêu Phong bỏ nàng ra, quay lại để chén trà xuống bàn, trong bóng đêm đột nhiên thấy một cặp mắt đầy oán độc, hung tợn như loài dã thú, trừng trừng nhìn mình. Tiêu Phong hơi ngạc nhiên, thấy Du Thản Chi ngồi thu lu một góc nhà, nghiến răng, mũi phập phồng, tưởng như muốn xông lên cắn xé mình. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Gã này không biết lai lịch ra sao nhưng mọi việc đều cực kỳ cổ quái”. Lại nghe A Tử nói tiếp:

- Tỉ phu, em chặt đứt cái guồng quay tơ, sao anh lại tức giận đến thế?

Tiêu Phong thở dài một tiếng nói:

- Đây chính là nhà của nghĩa phụ, nghĩa mẫu ta, ngươi chặt đứt chính là cái guồng quay tơ của mẹ nuôi ta đó.

Mọi người đều kinh ngạc. Tiêu Phong cầm con hổ nhỏ bằng gỗ lên, chăm chú nhìn. Dưới ánh đèn vàng vọt, cái bóng to cao của ông chiếu lên tường. Ông lấy ngón tay giữa và ngón tay trỏ vuốt ve món đồ chơi, vẻ mặt hết sức trìu mến nói:

- Con hổ này chính tay cha nuôi ta gọt cho ta, năm đó ta vừa lên năm, nghĩa phụ ... khi đó ta gọi ông là gia gia ... cũng ở dưới ánh đèn vàng như thế này, gọt cho ta con hổ gỗ. Má má ở bên cạnh se tơ, còn ta ngồi bên cạnh cha, thấy cái tai cái mũi con hổ gọt thành, trong lòng hết sức cao hứng ...

Đoàn Dự hỏi:

- Đại ca cứu tiểu đệ đến đây phải không?

Tiêu Phong gật đầu:

- Đúng thế!

Thì ra khi nhà sư vô danh kia đang thuyết pháp, Cưu Ma Trí đột nhiên hạ độc thủ đả thương Đoàn Dự. Vô danh lão tăng liền phất tay áo, đẩy Cưu Ma Trí bật ra ngoài mấy trượng. Cưu Ma Trí không dám ở lại, quay mình chạy như bay xuống chân núi.

Tiêu Phong thấy Đoàn Dự bị thương nặng, vội vàng cứu chữa. Huyền Sinh liền lấy linh dược trị thương bôi lên vết thương. Hỏa Diễm Đao của Cưu Ma Trí thế đạo cực kỳ lăng lệ, nếu không phải Đoàn Dự nội lực thâm hậu, đao thế chạm vào ngực lập tức phát sinh ám kình đề ngự thì đã chết tươi ngay tại đương trường rồi.

Tiêu Phong thấy trên núi gió thổi mạnh, Đoàn Dự đã bị thương không nên ở ngoài gió, nên đã bồng chàng đến nơi mình ở xưa kia. Ông đặt Đoàn Dự nằm trên giường rồi lập tức quay lại định gặp phụ thân và sắp xếp cho mười tám võ sĩ Khất Đan, có ngờ đâu ngôi nhà bỏ không của cha mẹ nuôi mấy hôm nay lại có người ở, mà người đó với Đoàn Dự cũng từng quen biết.

Ông lên trở lại núi Thiếu Lâm thì mọi việc đã ổn thỏa. Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác sau khi được nhà sư vô danh điểm hóa Phật pháp đã qui y tam bảo, xuất gia tại chùa Thiếu Lâm. Hai người không những đã xóa hết oán thù mà nay còn là sư huynh đệ.

Võ học Thiếu Lâm của Tiêu Viễn Sơn chưa truyền sang nước Liêu, quần hùng Trung Nguyên vì thế cũng an lòng. Tiêu Phong không thấy bóng dáng cha đâu, mười tám võ sĩ Khất Đan được bộ thuộc cung Linh Thứu bảo vệ cũng bình an, không ai gia hại được. Các lộ anh hùng thấy mọi việc đã xong cũng lục tục hạ sơn. Tiêu Phong không muốn gặp ai để lại gây thêm tranh chấp nên trốn ở một cái hang bên cạnh chùa, đến chiều tối mới đến cửa chùa xin cầu kiến, xin được gặp phụ thân.

Tri khách tăng chùa Thiếu Lâm quay vào bẩm báo, một hồi sau quay trở ra nói:

- Tiêu thí chủ, lệnh tôn đã ở lại bản tự xuất gia làm sư rồi. Ông muốn ta chuyển cáo với thí chủ là việc trần duyên đã dứt, tâm đã giải thoát, thực là bình an vui vẻ, từ nay nhất tâm học Phật tham Thiền, xin thí chủ chẳng nên nhớ đến nữa. Tiêu thí chủ làm đại quan nước Liêu, chỉ mong sao Tống Liêu không bao giờ gậy chuyện can qua. Nếu như Liêu đế có bụng xâm lăng Đại Tống, xin thí chủ mở lòng từ bi nghĩ đến nghìn vạn sinh linh hai nước.

Tiêu Phong chắp tay đáp:

- Vâng!

Trong lòng cực kỳ bi thương nghĩ thầm: “Gia gia tuổi tác đã lớn, hôm nay không muốn gặp mặt ta nữa, e rằng từ nay không còn bao giờ gặp lại nhau”. Tiêu Phong lại nghĩ: “Ta là Nam Viện Đại Vương nước Đại Liêu, cả một dãy nam cương đều ở trong tay. Nếu như Đại Tống tính chuyện xâm lăng nước Liêu, ta dĩ nhiên phải điều binh khiển tướng chặn lại, còn như nếu hoàng thượng muốn phát binh đánh xuống Đại Tống thì ta cũng cực lực ngăn trở”.

Còn đang suy nghĩ đã nghe tiếng chân người rầm rập bảy tám lão tăng trong chùa đi ra trong đó gồm Thần Sơn thượng nhân, cùng bọn Triết La Tinh cao tăng bên ngoài. Huyền Tịch, Huyền Sinh mọi người hành lễ từ biệt, Ba La Tinh đứng ở sau lưng tất cả cùng chắp tay tiễn khách.

Hồi 44(b) - Niệm Uổng Cầu Mỹ Quyến

Mong sao thành được lương duyên,

Kết thân hai nước giữ yên cõi bờ.

Tưởng đâu phận gái cống Hồ,

Thân trai giờ cũng trông nhờ đục trong.

o O o

Triết La Tinh nói:

- Sư đệ, ta trở về Thiên Trúc, hôm nay chia tay rồi cách xa nghìn trùng, không biết bao giờ mới có dịp gặp lại. Ngươi quyết ý không về cố hương, định ở cho tới chết già ở Trung Thổ hay sao?

Y dường như muốn cho các nhà sư Thiếu Lâm khỏi hồ nghi nên dùng tiếng Hoa nói chuyện với sư đệ. Ba La Tinh mỉm cười:

- Sư huynh sao vẫn còn chưa tham ngộ? Thiên Trúc cũng là Trung Thổ, Trung Thổ cũng là Thiên Trúc, chính là ý của Đạt Ma sư tổ khi đông lai.

Triết La Tinh hơi thảng thốt nói:

- Một lời của sư đệ đã khiến ta thức tỉnh. Ngươi không còn là sư đệ mà là sư phụ ta rồi.

Ba La Tinh cười đáp:

- Nhập môn có người trước kẻ sau, ngộ đạo có kẻ sớm người muộn. Sớm cũng tốt mà muộn cũng tốt, được tham ngộ lại càng tốt hơn.

Hai người nhìn nhau cười xòa. Tiêu Phong náu mình ở một bên, đợi cho Thần Sơn, Đạo Thanh, Triết La Tinh tất cả hạ sơn rồi, ông mới mon men đi phía sau. Mới được mấy bước thì có một người trong chùa đi ra, chính là Hư Trúc. Y trông thấy Tiêu Phong mừng rỡ vô cùng tiến đến gần nói:

- Tiểu đệ đang đi khắp nơi tìm đại ca, nghe nói tam đệ bị thương nặng, không hiểu thương thế ra sao?

Tiêu Phong đáp:

- Ta cứu y hạ sơn, để nằm trong một gia trang.

Hư Trúc hỏi:

- Thế thì mình cùng đi thăm y có được chăng?

Tiêu Phong đáp:

- Thế thì hay lắm, hay lắm.

Hai người sóng vai cùng đi, được mươi trượng thì bốn nàng Mai Lan Cúc Trúc ở trong rừng chạy ra, đi phía sau Hư Trúc. Hư Trúc cho Tiêu Phong hay chư nữ cung Linh Thứu cùng quần hào bảy mươi hai đảo, ba mươi sáu động đã xuống núi cả rồi, mười tám võ sĩ Khất Đan cũng đi cùng, xem chừng quần hào Trung Nguyên không dễ gì dám gây sự. Tiêu Phong lập tức tạ ơn, nghĩ thầm: "Vị nghĩa đệ của ta đây quả là kỳ lạ, do tam đệ thay ta kết bái kim lan chi giao, ngờ đâu đến khi hoạn nạn lại giúp sức thật nhiều".

Hư Trúc cũng cho hay đã bắt Đinh Xuân Thu giao cho Giới Luật Viện chùa Thiếu Lâm giám quản, mỗi năm hai tiết Đoan Ngọ và tiết Trùng Dương, các nhà sư chùa Thiếu Lâm sẽ cho y uống thuốc của cung Linh Thứu để cho y khỏi bị Sinh Tử Phù phát tác. Cái mạng y ở trong tay người khác rồi, xem chừng không còn dám làm điều sai quấy nữa. Tiêu Phong vỗ tay cười ha hả nói:

- Nhị đệ đã trừ được một đại hại cho võ lâm. Gã Đinh Xuân Thu kia được Phật pháp điểm hóa, mai sau những điều xấu xa tàn ác bớt dần, không biết sẽ đi về đâu.

Hư Trúc vẫn rầu rĩ không vui nói:

- Tiểu đệ nguyện xuất gia nơi chùa Thiếu Lâm nhưng sư phụ sư tổ lại đuổi ra ngoài, còn gã Đinh Xuân Thu thương thiên hại lý, làm không biết bao nhiêu điều ác độc thì lại được ở chùa Thiếu Lâm thanh tu, sao cái nghiệp báo sướng khổ hai người lại chẳng giống nhau?

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Nhị đệ, ngươi mong được như Đinh lão quái nhưng Đinh lão quái còn mong gấp trăm gấp nghìn lần để được như ngươi. Ngươi thân là chủ nhân cung Linh Thứu, thống suất ba mươi sáu động chủ, bảy mươi hai đảo chủ, uy chấn thiên ha, sao lại bảo là không hay?

Hư Trúc lắc đầu:

- Trong cung Linh Thứu toàn là đàn bà con gái, tiểu đệ chỉ là một chú tiểu, ở chung với họ thật cực kỳ bất tiện.

Tiêu Phong cười ha hả nói:

- Ngươi vẫn còn là tiểu hòa thượng hay sao?

Hư Trúc lại tiếp:

- Cái bọn tâng bốc bợ đỡ phái Tinh Tú vẫn cứ luẩn quẩn bên tiểu đệ, không biết làm sao đuổi được chúng đi.

Tiêu Phong đáp:

- Những kẻ đó không phải bẩm tính trời sinh như thế, chỉ vì làm môn hạ lão quái mà ra, nếu không tâng bốc bợ đỡ thì khó lòng mà sống được. Nhị đệ, từ rày ngươi cố gắng quản giáo, nếu họ vẫn khăng khăng không chịu đổi thay, lúc đó hãy tống cổ đi cũng vừa.

Hư Trúc nghĩ đến cha mẹ mình trong một ngày đã tìm ra được nhưng lại rồi cùng chết cả, lại càng bi thương, nhịn không nổi lệ nhỏ ròng ròng. Tiêu Phong an ủi:

- Nhị đệ, những việc không vừa ý trên đời này rất nhiều. Năm xưa ta bị trục xuất khỏi Cái Bang, anh hùng hào kiệt khắp thiên hạ ai ai cũng muốn giết ta cho rảnh, trong lòng ta hết sức chua xót, sau một thời gian từ từ rồi cũng nguôi ngoai.

Hư Trúc chợt nói:

- Đúng thế! Đúng thế! Năm xưa đức Như Lai thuyết pháp trong thành Vương Xá nơi núi Linh Thứu, như vậy hai chữ Linh Thứu cũng có liên quan đến Phật pháp. Rồi cũng có ngày tiểu đệ sẽ đổi cung Linh Thứu thành chùa Linh Thứu, dạy cho các bà bà, tẩu tẩu, cô nương thành ni cô hết thảy.

Tiêu Phong ngửa mặt cười sằng sặc nói:

- Trong chùa hòa thượng lại đầy ni cô, quả là chưa hề nghe nói đến.

Hai người vừa đi vừa nói, đến nhà Kiều Tam Hòe vùa đúng lúc Du Thản Chi đang định móc mắt Chung Linh nên may mà ngăn lại kịp. Đoàn Dự hỏi:

- Đại ca, nhị ca có thấy gia gia của đệ không?

Tiêu Phong đáp:

- Về sau thì không gặp lại nữa.

Hư Trúc nói:

- Trong khi hỗn loạn quần hùng tứ tán khắp nơi, tiểu huynh không kịp đến bái kiến lão bá, quả thực thất lễ.

Đoàn Dự đáp:

- Nhị ca chẳng phải khách sáo. Gã Đoàn Diên Khánh kia là đại đối đầu của gia đình tiểu đệ, chỉ sợ y sẽ làm khó cho gia gia của đệ thôi.

Tiêu Phong nói:

- Việc đó không thể không lo, thôi để ta đi tìm lão bá có gì tiếp ứng.

A Tử chen vào:

- Sao tỉ phu cứ luôn mồm lão bá, tiểu bá, chẳng gọi một tiếng “nhạc phụ đại nhân”?

Tiêu Phong thở dài:

- Đây chính là mối hận một đời của ta đó, còn có gì để nói đâu?

Nói xong ông đứng lên định ra khỏi phòng. Khi đó Mai Kiếm vừa bưng một bát cháo gà vào phòng định đút cho Đoàn Dự ăn, nghe mọi người nói thế bèn nói:

- Tiêu đại hiệp không phải nhọc công đi tìm nữa, để tì tử truyền hiệu lệnh của chủ nhân, sai thuộc hạ cung Linh Thứu truy tầm bốn phía, nếu thấy Đoàn Diên Khánh có ý hành hung thì lập tức bắn pháo bông làm hiệu, mình sẽ chạy tới cứu viện, liệu có được không?

Tiêu Phong mừng rỡ đáp:

- Hay lắm! Cung Linh Thứu thuộc hạ cả hơn nghìn người, chia nhau ra lo liệu so với chúng ta chỉ có vài người thì hẳn hơn nhiều.

Thế rồi Mai Kiếm lập tức ra lệnh. Các bộ của cung Linh Thứu liên lạc với nhau cực kỳ mau chóng, Hư Trúc vừa đến nhà của Kiều Tam Hòe thì chư nữ thuộc Huyền Thiên Bộ do Phù Mẫn Nghi tất lãnh đã biết rồi, liền chạy đến gần đó, ngầm bảo vệ.

Đoàn Dự vì thế cũng đỡ lo, lại nhớ đến Vương Ngữ Yên nghĩ thầm: "Trong lòng nàng hận ta biết chừng nào, chỉ e sau này gặp lại không thèm nhìn mặt mình nữa". Nghĩ đến đây tự nhiên thở dài một tiếng.

Chung Linh hết sức quan hoài liền hỏi:

- Dự ca vết thương lại đau ư?

Đoàn Dự đáp:

- Cũng không đau lắm.

A Tử nói:

- Chung cô nương, tuy cô thích tiểu ca ca ta thật nhưng đâu có biết được tâm sự của y. Ta xem tấm lòng tương tư của cô rồi cũng chẳng đến đâu hết.

Chung Linh nói:

- Ta đâu có thèm nói chuyện với ngươi, sao lại xía vào làm gì?

A Tử cười đáp:

- Ta chẳng thèm xía vào, cũng chẳng có liên can chi hết. Chỉ e rằng có người xinh đẹp gấp mười ngươi, dịu dàng gấp mười ngươi, hấp dẫn gấp mười ngươi xen vô, lúc đó anh hai ta chẳng còn nhớ gì đến ngươi nữa. Ca ca ta vì cớ gì thở dài, ngươi không biết hay sao? Thở dài là bởi trong lòng có chỗ chưa vừa ý. Ngươi được săn sóc ca ca ta, trong lòng vui sướng lắm rồi nên mới không thở dài. Còn anh hai ta thở lên thở xuống, cũng bởi vì nghĩ đến người khác.

A Tử không còn cách gì móc mắt Chung Linh được nên lấy lời châm chọc, miễn sao cho nàng đau lòng mới hả dạ. Chung Linh nghe nói thế, hết sức tức tối, nhưng nghĩ lại lời cô ta quả không sai, bao nhiêu bực bội biến thành buồn phiền. Cũng may tuổi nàng còn nhỏ, vốn dĩ ngây thơ hoạt bát, tuy đối với Đoàn Dự có mối thâm tình nhưng cũng chưa đến nỗi khắc ghi trong xương tủy, chỉ sao được ở cùng một chỗ với tình lang là đã thoải mái lắm rồi, trong lòng Đoàn Dự nghĩ đến người khác, không nhớ đến mình, tuy đau lòng thật nhưng ngoài chuyện đó ra cũng không đến nỗi nào.

Đoàn Dự vội nói:

- Chung … Chung … Linh muội muội, cô đừng có nghe A Tử nhắm mắt đoán mò.

Chung Linh nghe Đoàn Dự gọi mình là muội muội chứ không còn là Chung cô nương, đủ biết thân mật chừng nào, mặt mày tươi như hoa bèn nói:

- Cô ta thích châm chọc người khác, em cũng chẳng thèm để ý.

A Tử nổi giận đùng đùng, từ khi mắt nàng mù đến nay, ghét nhất ai nhắc đến chữ “mắt”, chữ “mò”, thà rằng Đoàn Dự bảo nàng nói nhăng, nói ẩu thì nàng chỉ cười ruồi, nào ngờ lại dùng mấy chữ “nhắm mắt đoán mò”, bèn hỏi:

- Nè anh hai, quả thực ca ca thích Vương cô nương hơn hay thích Chung cô nương hơn? Vương cô nương đã ước hẹn với tiểu muội, để khi gặp lại anh sẽ chính miệng nói ra hay để em phải nói?

Đoàn Dự nghe nói thế, lập tức nhỏm dậy hỏi dồn:

- Cô có ước hẹn gặp lại Vương cô nương sao? Ở nơi nào? Bao giờ? Có chuyện gì phải nói?

Chỉ cần xem bộ dạng anh chàng bồn chồn như thế, chẳng cần nói thêm, Chung Linh đã hiểu ngay trong bụng Đoàn Dự thế nào, Vương cô nương kia quả hơn mình không biết bao nhiêu lần. Nàng xưa nay bụng dạ rộng rãi, trước kia tuy có lúc tha thiết thật nhưng đến lúc này cũng đã nhạt nhòa. Nếu như Vương Ngữ Yên ở vào địa vị nàng, thấy ý trung nhân yêu thương người khác, ắt sẽ đau lòng muốn chết quách cho xong, Mộc Uyển Thanh thì sẽ bắn ngay cho Đoàn Dự một mũi tên, A Tử thì sẽ tìm cách giết chết đối thủ. Chung Linh chỉ nói:

- Đừng cử động, cẩn thận không vết thương lại vỡ ra, chảy máu nữa.

Hư Trúc ở bên cạnh nghe ba người nói, nghĩ thầm: “Chung cô nương đối với tam đệ tình ý thân mật thế, chắc không phải là Mộng Cô của mình. Nếu không khi cô ta nghe giọng của mình, sao chẳng có gì khác lạ cả?”. Chợt y nghĩ lại bèn kêu thầm: “Chết rồi! Không phải! Đồng Mỗ sư bá, Lý Thu Thủy sư thúc, cho chí Dư bà, Thạch tẩu, Phù cô nương … tất cả đàn bà con gái, người nào người nấy bụng dạ khôn lường, khác xa với đám đàn ông con trai. Không chừng Chung cô nương quả là Mộng Cô, đã sớm nhận ra ta rồi nhưng chỉ chôn sâu trong dạ”.

Còn Đoàn Dự thì vẫn cứ hỏi tới xem A Tử ước hẹn với Vương Ngữ Yên gặp nhau ở đâu. A Tử thấy anh chàng nôn nao như thế, tính toán trong bụng xem làm sao đùa rỡn anh ta một phen, có khi được lợi không chừng, thành thử cứ thuận mồm đưa đẩy.

Lan Kiếm quay trở vào báo, cho hay Huyền Thiên Bộ đã truyền lệnh ra rồi xin Đoàn Dự cứ yên tâm. Đoàn Dự nói:

- Đa tạ tỉ tỉ nhọc lòng, tại hạ cảm kích không đâu cho hết.

Lan Kiếm thấy chàng ở ngôi vị vương tử nước Đại Lý tôn quí như thế nhưng lời ăn tiếng nói, hành động cử chỉ không ra vẻ gì ta đây, tự nhiên sinh lòng mến mộ, lại nghe Đoàn Dự hỏi dò A Tử về việc ước hẹn, nhịn không nổi xen vào:

- Đoàn công tử, cô em công tử nói đùa chơi với ông đấy thôi, chớ có coi là thật.

Đoàn Dự hỏi:

- Sao tỉ tỉ lại biết xá muội nói đùa?

Lan Kiếm cười đáp:

- Nếu tiểu tì nói ra e rằng Đoàn cô nương sẽ bảo là tiểu tì lắm lời, cũng không biết chủ nhân có cho phép hay chăng?

Đoàn Dự vội quay sang Hư Trúc:

- Nhị ca cho cô ta nói đi.

Hư Trúc gật đầu nói với Lan Kiếm:

- Tam đệ và ta đâu còn phân biệt ai với ai, các cô chớ có dấu diếm điều gì.

Lan Kiếm nói:

- Mới đây chúng tôi thấy cả bọn Mộ Dung công tử cùng nhau xuống núi Thiếu Thất, nghe họ bàn nhau đi qua Tây Hạ, Vương cô nương cũng đi theo biểu ca, khi đó cũng đã cách xa đến vài chục dặm làm sao ngày mai còn gặp Đoàn cô nương được nữa?

A Tử gắt lên:

- Đồ nha đầu thối tha, đã biết ta sẽ bảo ngươi lắm chuyện sao còn nói ra? Bốn chị em ngươi toàn là lũ hay thèo lẻo, chủ nhân nói chuyện, chẳng biết qui củ là gì dám ghé vào nói leo.

Bỗng nhiên từ ngoài cửa sổ có tiếng con gái vọng vào:

- Đoàn cô nương sao dám la mắng tỉ tỉ bọn ta? Chìa khóa Thần Nông Các trên cung Linh Thứu do ta chưởng quản, cô nương có biết chăng? Chủ nhân muốn tìm phương cách chữa mắt cho cô nương, không thể không đến Thần Nông Các lục tìm sách vở để chế tác thuốc men.

Người nói đó chính là Trúc Kiếm. A Tử chột dạ nghĩ thầm: “Con xú a đầu này xem chừng nói thật, trước khi thằng cha sư chết toi Hư Trúc chữa mắt cho ta, mình không nên đắc tội với mấy đứa đầy tớ của hắn, khiến chúng giở quẻ ngầm thay mấy món thuốc thì mắt mình hết đường chữa. Hừ hừ, để khi mắt ta trị xong rồi sẽ cho chúng bay biết tay A Tử”. Cô nàng bèn ngồi yên không nói gì nữa.

Đoàn Dự nói với Lan Kiếm:

- Đa tạ tỉ tỉ đã cho hay. Bọn họ đi Tây Hạ ư? Không biết để làm gì thế?

Lan Kiếm đáp:

- Tiểu tì cũng không nghe họ nói gì về việc này.

Hư Trúc nói:

- Tam đệ, việc này thì ta biết. Ta nghe Công Dã tiên sinh nói với các trưởng lão Cái Bang là trên đường đi có gặp một đệ tử Cái Bang từ Tây Hạ trở về Trung Thổ, mang theo một trương bảng văn của quốc vương Tây Hạ, thông tri là công chúa nước này đã đến tuổi cập kê nên định vào ngày Trung Thu tháng tám năm nay kén rể. Nước Tây Hạ lập quốc bằng cánh cung vó ngựa nên mời anh hùng hào kiệt thiên hạ đến biểu diễn võ công để quốc vương có dịp tuyển được một phò mã tài mạo song toàn.

Mai Kiếm nhịn không nổi lại chen vào:

- Sao chủ nhân không đến Tây Hạ thử một phen? Chỉ cần Tiêu đại hiệp và Đoàn công tử không tranh giành thì cái chức phò mã gia quả dễ như trở bàn tay.

Mai Lan Cúc Trúc bốn nàng tính tình vốn dĩ lí lắt, Đồng Mỗ vẫn coi các cô chẳng khác gì con cái trong nhà, tuy danh nghĩa là chủ tớ nhưng tình nghĩa thì chẳng khác gì bà với cháu. Có điều Đồng Mỗ tính tình nghiêm nghị, mỗi khi gặp chuyện chẳng vừa lòng liền trừng phạt ra oai ngay thành thử bốn chị em lúc nào cũng nơm nớp không dám phóng túng. Còn Hư Trúc tính tình lại thật hiền hòa, bình thời ở gần họ chẳng có chút gì ra vẻ chủ nhân tôn nghiêm, vừa giản dị lại vừa kính trọng bọn họ, thành thử các cô nghĩ sao nói vậy, chẳng còn e ngại gì nữa.

Hư Trúc liên tiếp xua tay nói:

- Không đi đâu! Không đi đâu! Ta là người xuất gia ...

Y thuận mồm nói ra là kẻ tu hành nhưng chưa dứt câu mặt đã đỏ ửng, đưa mắt nhìn trộm Chung Linh một cái, thấy nàng đang ngẩn ngơ nhìn Đoàn Dự, dường như không để ý gì đến câu nói của mình. Bỗng dưng lòng y lại nghĩ: “Nếu mình đi qua Tây Hạ, ta ... ta và Mộng Cô vốn gặp nhau ở hầm băng trong hoàng cung, Mộng Cô không chừng hiện cũng đang ở Linh Châu, tam đệ không nói cho ta hay nàng đang ở nơi nào, sao mình không qua Tây Hạ nghe ngóng xem sao?”.

Y vừa tính như thế thì Đoàn Dự đã lên tiếng:

- Nhị ca, cung Linh Thứu và nước Tây Hạ rất gần nhau, cũng cùng đường về, sao mình không nhân tiện đi Tây Hạ một chuyến? Cái vị tỉ tỉ chẳng biết là gì Kiếm kia ... ấy chết xin lỗi, bốn cô tướng mạo giống nhau quá, quả thực tại hạ không thể nào phân biệt ... vị tỉ tỉ kia bảo nhị ca đi ứng tuyển phò mã, tuy nghe như nói đùa nhưng nghĩ ra ngày rằm tháng tám, hào kiệt bốn phương tụ tập ở Linh Châu, chắc là náo nhiệt lắm.

Đại ca cũng chẳng cần phải trở về Nam Kinh gấp, tất cả chúng mình cùng đi Tây Hạ du ngoạn, sau đó quay trở lại cung Linh Thứu thưởng thức rượu ngon trăm năm của Thiên Sơn Đồng Mỗ, thực là một dịp vui biết mấy. Hôm trước tiểu đệ ở Linh Thứu Cung cùng nhị ca hai người uống một trận say khướt, quả là khoái hoạt.

Khi Tiêu Phong đi lên núi Thiếu Thất, mười tám tên võ sĩ Khất Đan đều mang theo liệt tửu thế nhưng lúc này các võ sĩ không có mặt nơi đây, ông đã lâu chưa uống rượu, nghe Đoàn Dự nhắc đến bách niên giai nhưỡng của Thiên Sơn Đồng Mỗ trên cung Linh Thứu không khỏi ứa nước dãi, góc miệng nhếch một nụ cười.

A Tử chen vào:

- Đi, đi thôi! Tỉ phu, thôi tất cả mình cùng đi nha.

Nàng biết rằng muốn chữa lành mắt mình thì phải theo Hư Trúc lên cung Linh Thứu nhưng nếu không có Tiêu Phong che chở cho mình thì Hư Trúc dù có muốn chữa cũng bị bốn cô ả thủ hạ mồm năm miệng mười làm khó, không khỏi đêm dài lắm mộng. Nàng nghe Tiêu Phong trầm ngâm không trả lời nghĩ thầm: “Tỉ phu bề ngoài thô hào nhưng trong lòng cực kỳ tinh tế, hẳn anh ta đã biết rõ dụng tâm của mình, chi bằng nói thẳng ra cầu xin thì mới dễ nhận lời”. Nghĩ thế nàng bèn đứng lên, nắm vạt áo Tiêu Phong lắc lắc mấy cái năn nỉ:

- Tỉ phu, nếu anh không đưa em lên cung Linh Thứu, thì em ... thì em mãi mãi không bao giờ còn được thấy ánh mặt trời.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Việc chữa sáng đôi mắt cho cô ta quả là một việc lớn". Rồi lại tính toán: "Ta ở Đại Liêu chức vị tuy cao thật nhưng chung quanh chẳng có bạn bè nào mà nói chuyện. Hào kiệt Trung Nguyên thì mình đắc tội đã nhiều, cũng may kết giao được với hai người huynh đệ khẳng khái hào hiệp, ở với nhau thêm vài hôm cũng là đại khoái sự. Vả lại mình đã kiếm được A Tử rồi, bây giờ dù có trở về Nam Kinh cũng không có việc gì làm, thật chán muốn chết". Ông bèn nói:

- Được, nhị đệ, tam đệ, tất cả chúng mình đi Tây Hạ một chuyến, sau đó sẽ lên Linh Thứu Cung, uống vài ngày cho đã đời rồi nhờ nhị đệ chữa mắt cho Đoàn cô nương.

Hôm sau tất cả cùng lên đường. Hư Trúc lại đến sơn môn chùa Thiếu Lâm khấu đầu vái lạy, lẩm nhẩm khấn tạ ân đức tổ sư và công lao của chư tăng dưỡng dục hơn hai mươi năm trời cùng vong linh phụ thân Huyền Từ và mẫu thân Diệp Nhị Nương.

Khi xuống chân núi thì chư nữ cung Linh Thứu đã chuẩn bị xe lừa để cho Đoàn Dự và Du Thản Chi nằm trong xe dưỡng thương. Du Thản Chi trong lòng tức tối lắm nhưng đành bấm bụng chịu đựng vì không đành chia tay với A Tử. Giá như A Tử thỉnh thoảng vén rèm xe lên, nói với y một hai câu thì cũng đủ khiến y lên tinh thần một hồi lâu, khổ nỗi A Tử lại cưỡi ngựa, khi trước khi sau nhưng lúc nào cũng ở bên cạnh Tiêu Phong. Du Thản Chi trong bụng khó chịu lắm nhưng đâu có dám tỏ vẻ không vui với A Tử.

Đi được hai ngày, quần nữ trong cung Linh Thứu dần dần tụ lại. Thủ lãnh Loan Thiên Bộ bẩm với Hư Trúc và Đoàn Dự rằng họ đã gặp Trấn Nam Vương, cho ông hay thương thế Đoàn Dự đã đỡ nhiều, không có gì phải lo lắng. Trấn Nam Vương yên tâm nhờ Loan Thiên Bộ nói với Đoàn Dự mau sớm trở về Đại Lý. Chư nữ Loan Thiên Bộ lại nói:

- Đoàn người của Trấn Nam Vương đi về hướng đông bắc, còn Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc lại đi về hướng tây hai bên không thể nào chạm mặt được.

Đoàn Dự mừng lắm, cảm ơn chư nữ Loan Thiên Bộ. Chung Linh hỏi Đoàn Dự:

- Lệnh tôn muốn công tử trở về Đại Lý nhưng sao chính họ lại đi về phía đông bắc là sao?

Đoàn Dự mỉm cười, chưa kịp trả lời, A Tử đã cười nói:

- Gia gia chắc là bị mẹ em giữ rịt lấy rồi, không cho về Đại Lý nữa. Chung cô nương nếu như định giữ rịt trái tim ca ca ta thì phải học cách của má má ta.

Hai ngày qua, Đoàn Dự suy đi tính lại, mấy lần toan nói rõ cho Chung Linh hay nàng chính là em gái mình, nhưng thấy chuyện này nói ra quả là xấu mặt, đã làm Chung Linh đau lòng lại tổn hại đến thanh danh phụ thân nên nghĩ bụng tạm không nói ra là hơn.

Chung Linh cũng biết rõ Đoàn Dự sở dĩ muốn đến Tây Hạ chẳng qua cũng chỉ mong gặp lại cái cô nàng họ Vương kia, thế nhưng ngày ngày nàng được kề cận bên Đoàn Dự cũng thỏa tâm nguyện nên không cần nghĩ đến ngày sau khi Đoàn Dự và Vương cô nương gặp nhau thì sẽ ra sao, còn những lời chua ngoa khích bác của A Tử nàng chỉ bỏ ngoài tai.

Khi đó trời đang lúc viêm nhiệt, trưa đến nắng chang chang, cũng may còn lâu mới tới Trung Thu, đoàn người chỉ đi lúc sáng sớm và khi chiều tối, mỗi ngày chỉ được sáu bảy chục dặm còn thì phải nghỉ. Đi đường xa đâu phải chỉ một ngày, thương thế Đoàn Dự khỏi rất nhanh. Hư Trúc ghép xương gãy lại cho Du Thản Chi, dùng kẹp ép hai bên buộc chặt xem ra cũng có cơ hồi phục. Du Thản Chi không nói chuyện với ai, đến Hư Trúc chữa chân cho y mà chỉ lầm lầm lì lì đến tiếng "cảm ơn" cũng không mở miệng.

Hôm đó đoàn người đi đến đường cũ Hàm Dương, Đoàn Dự kể cho bọn Tiêu Phong nghe chuyện xưa kia Lưu Bang, Hạng Vũ tranh bá như thế nào. Tiêu Phong và Hư Trúc không từng đọc sách, nghe Đoàn Dự giơ roi thuật lại các anh hào đời trước cảm thấy cực kỳ hứng thú.

Đột nhiên có tiếng vó ngựa rầm rập, từ phía sau có hai người cưỡi ngựa vượt qua. Bọn Tiêu Phong giục ngựa tránh qua bên vệ đường nhường đường cho họ. Riêng A Tử còn đứng sừng sững giữa đường, đợi đến khi hai con ngựa kia chạy đến sau lưng mới vung roi quất một cái đánh vào đầu con ngựa vừa chạy đến.

Người cưỡi ngựa giơ roi lên cản roi A Tử lại, miệng kêu lên:

- Đoàn công tử, Tiêu đại hiệp!

Đoàn Dự quay lại nhìn, hóa ra là Ba Thiên Thạch, người phía sau là Chu Đan Thần. Ba Thiên Thạch giơ roi hất mã tiên của A Tử ra rồi cùng Chu Đan Thần nhảy xuống, quay về phía Đoàn Dự lạy phục xuống. Đoàn Dự cũng vội vàng xuống ngựa hoàn lễ hỏi:

- Cha ta bình an chứ?

Chỉ nghe vút một tiếng, A Tử lại vung roi đánh xuống đầu Ba Thiên Thạch. Ba Thiên Thạch chưa kịp đứng lên,thân hình nghiêng qua, một bên vẫn còn quì dưới đất. A Tử đánh không trúng, Ba Thiên Thạch đầu gối ấn xuống, chặn đầu roi lại. A Tử cố sức giựt ra nhưng không sao nhúc nhích. Nàng biết rằng nội lực mình không thể nào bì kịp đối phương, lập tức vung tay lên ném chiếc cán roi vào đầu Ba Thiên Thạch.

Ba Thiên Thạch ghét cô ta chọc cho Chử Vạn Lý tức quá mà chết, vốn đã có bụng trừng trị một mẻ, ngờ đâu mắt nàng tuy mù rồi nhưng hành động cực kỳ cơ biến, cán roi đến thật nhanh, Ba Thiên Thạch vừa nghe hơi gió, vội nghiêng đầu tránh qua, tuy không trúng mặt nhưng cạch một tiếng, cán roi cũng trúng ngay vai.

Đoàn Dự quát lớn:

- Tử muội, không được phá rối.

A Tử đáp:

- Tiểu muội có phá rối gì đâu? Y muốn lấy roi của ta thì ta cho y đấy chứ.

Ba Thiên Thạch cười hì hì nói:

- Đa tạ cô nương ban cho cây roi.

Y đứng lên lấy trong túi ra một phong thư, hai tay trình cho Đoàn Dự. Đoàn Dự cầm lấy nhìn qua thấy trên đề ba chữ: "Dự nhi lãm", chính là thủ bút của phụ thân vội vàng hai tay nâng lên,

sửa lại áo quần, cung kính mở ra, thấy trong đó Trấn Nam Vương bảo chàng đi qua Tây Hạ, nếu có cơ duyên thì tìm cách lấy công chúa nước này làm vợ. Trong thư viết:

Nước Đại Lý ta lánh riêng một cõi Nam cương, quốc tiểu binh nhược, khó lòng mà kháng cự ngoại địch, nếu như kết làm xuôi gia với Tây Hạ thì được thêm một cường viện, là thượng sách giữ đất an dân. Con phải coi cơ nghiệp tổ tông là quí, lấy xã tắc bách tính làm trọng mà ra sức làm cho xong.

Đoàn Dự đọc hết lá thư rồi, mặt lúc thì đỏ, lúc thì trắng, bẽn lẽn nói:

- Cái đó ... cái đó ...

Ba Thiên Thạch lại lấy ra một phong thư lớn, trên bao thư đóng dấu đỏ chót: Đại Lý Quốc Hoàng Thái Đệ Trấn Nam Vương Bảo Quốc Đại Tướng Quân, nói:

- Đây là biểu cầu thân do chính tay vương gia viết, sau khi đến Linh Châu xin công tử trình lên hoàng đế Tây Hạ.

Chu Đan Thần cũng cười mủm mỉm nói:

- Xin chúc công tử mã đáo thành công, cưới một cô công chúa như hoa tựa ngọc về Đại Lý để cho giang sơn nước nhà được vững như bàn thạch.

Đoàn Dự ngượng ngùng hỏi lại:

- Sao gia gia lại biết là ta đi sang Tây Hạ?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Vương gia được tin Mộ Dung công tử đi sang Tây Hạ cầu thân, liệu rằng công tử ... cũng ... cũng đi qua để xem trò náo nhiệt. Vương gia dặn rằng, công tử phải xem chuyện quốc gia đại sự làm trọng, lấy tư tình nhi nữ làm khinh.

A Tử cười khúc khích nói:

- Thiệt đúng là biết con không ai bằng cha. Gia gia nghe tin Mộ Dung Phục qua Tây Hạ, chắc là Vương cô nương cũng đi cùng, đứa con trai cưng của ổng hẳn là lót tót đằng sau. Hứ, kèo vênh thì cột cũng lệch, chính ông ta cũng có lấy quốc gia đại sự làm trọng, tư tình nhi nữ làm khinh đâu? Cớ sao ông ấy cũng đi mất đất, bao lâu nay không về Đại Lý?

Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần, Đoàn Dự nghe thấy A Tử mở lời bất kính với cha ruột của mình như thế, ai nấy mặt mày biến sắc. Những điều cô ta nói tuy là chuyện thực nhưng đời ai phận con gái lại mở miệng nói điều không phải của cha ra?

A Tử lại tiếp:

- Ca ca, trong thư gia gia còn viết gì nữa? Có nhắc gì đến em không?

Đoàn Dự đáp:

- Gia gia đâu có biết cô cũng ở chung với ta.

A Tử đáp:

- Xí, vậy đó, ông ấy không biết. Thế gia gia có dặn ca ca đi tìm em không? Có dặn dò anh tìm cách lo liệu cho đứa em gái đui mù không?

Trong thư Đoàn Chính Thuần đâu có đề cập những chuyện đó nhưng Đoàn Dự nghĩ như nếu mình nói thẳng ra không khỏi đau lòng cô em, bèn quay sang đưa mắt cho Ba Chu hai người để họ thừa nhận phụ vương có ra lệnh cho mình đi tìm A Tử. Ngờ đâu Ba Chu hai người làm như không hiểu nên không hùa theo. Chu Đan Thần nói:

- Trấn Nam Vương bảo hai chúng tôi đi theo phục thị công tử, để công tử gia sai bảo cốt làm sao lấy được công chúa nước Tây Hạ. Nếu không khi trở về Đại Lý, dẫu vương gia không trách tội thì chúng tôi cũng chẳng còn mặt mũi nào mà trông thấy ai.

Lời nói đó ám chỉ Đoàn Chính Thuần sai hai người đi theo giám thị Đoàn Dự, không thể không đi Tây Hạ ứng tuyển phò mã. Đoàn Dự gượng cười nói:

- Ta vốn không biết võ công, lại thêm trọng thương mới khỏi, chân khí không đề lên được, làm sao sánh được với anh hùng hảo hán trong thiên hạ.

Ba Thiên Thạch quay sang khom mình thi lễ với Tiêu Phong, Hư Trúc nói:

- Trấn Nam Vương sai tiểu nhân bái kiến Tiêu đại hiệp, Hư Trúc tiên sinh xin hai vị niệm tình kết nghĩa kim lan, giúp cho công tử chúng tôi một tay. Trấn Nam Vương cũng nói: "Trên núi Thiếu Thất lật đật vội vã nên không kịp gần gũi thăm hỏi hai vị, thật là thiếu sót" nên đặc biệt sai tiểu nhân dâng lên chút lễ bạc.

Nói xong lấy ra một con sư tử chạm bằng bích ngọc hai tay đưa cho Tiêu Phong. Chu Đan Thần cũng lấy ra một chiếc quạt xếp làm bằng ngà voi, trên có thư pháp của Đoàn Chính Thuần, trình lên Hư Trúc.

Hai người cảm ơn nhận lấy cùng nói:

- Việc của tam đệ, chúng tôi dĩ nhiên hết sức tương trợ, chẳng cần Đoàn bá phụ phải dặn dò! Được ban cho vật quí thế này, thật quả không dám.

A Tử nói:

- Bộ mấy người tưởng gia gia tốt bụng đó hả? Đó là biểu hai người đừng có giành chức phò mã của anh hai đó. Gia gia sợ cục cưng không đánh lại hai người, hai người nhận lời ấy là mắc vô cái rọ của gia gia.

Tiêu Phong thở hắt ra một hơi nói:

- Từ khi chị ngươi chết đi, ta nào có nghĩ đến chuyện lấy ai được nữa?

A Tử đáp:

- Ngoài miệng thì anh nói vậy nhưng biết anh bụng dạ thế nào? Hư Trúc tiên sinh, ông trung hậu thực thà, không phải như anh hai tôi phong lưu hiếu sắc, đáo xứ lưu tình, trước nay ông chưa hề có tình ý với cô nương nào, qua lấy công chúa Tây Hạ đi chẳng phải hay lắm sao?

Hư Trúc mặt đỏ bừng, liên tiếp xua tay:

- Không! Không! Ta ... ta quyết không đâu, ta và đại ca giúp cho tam đệ hoàn thành việc cầu thân.

Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần hai người nhìn nhau, quay sang bái tạ Tiêu Phong và Hư Trúc nói:

- Đa tạ hai vị đáp lời.

Trong võ lâm khi một lời đã nói ra thì ngựa tứ cũng không đuổi kịp, Tiêu Phong và Hư Trúc cùng nhận tương trợ rồi thì dẫu có chuyện gì, Ba Chu hai người cũng không sợ họ nuốt lời đứng ta tranh giành với Đoàn Dự.

Đoàn người đi về hướng tây càng lúc càng gần thành Linh Châu, trên đường người trong võ lâm càng lúc càng gặp thêm nhiều. Tây Hạ tuy cương thổ so với Đại Liêu, Đại Tống có nhỏ hơn thật nhưng cũng là một nước lớn ở biên thùy, khi đó quốc vương nước này đã xưng đế, đương kim hoàng đế là Lý Càn Thuận, sử gọi là Sùng Tông Thánh Văn Đế niên hiệu Thiên Hựu An Dân, thời đó quốc thái dân an, triều chính thanh bình.

Người trong võ lâm nếu như lấy được công chúa Tây Hạ, vinh hoa phú quí thật dễ dàng, trên đời còn gì hơn được nữa? Có điều trong võ lâm nhân vật thành danh phần lớn đã lấy vợ sinh con, còn những thanh niên mới lớn thì võ công lại chẳng cao nên không hiếm lão niên anh hùng dẫn dắt con cháu đệ tử, đi thử vận may xem sao. Cũng vô số cướp sông cướp biển, hào khách bang hội, một thân một mình tuy chẳng một mảy hi vọng gì cũng nườm nượp hướng về phía thành Linh Châu. Không hiếm người nhủ thầm: “Nhân duyên một sợi xích thằng, Trời già đã buộc ai giằng cho ra. Biết đâu chừng mình có số lấy được công chúa Tây Hạ, chó ngáp phải ruồi, võ công không thắng được người khác nhưng hai người có duyên, gặp ta vừa mắt thế là có hi vọng làm phò mã gia”.

Trên đường đi vô số anh hào trẻ tuổi, ai nấy áo quần tươm tất, đến binh khí dụng cụ cũng đều sang trọng, tưởng như đi thi võ không bằng. Người đời vẫn nói: Nghèo học văn, giàu học võ, con nhà võ phần lớn nhà cửa khá giả, những kẻ phẩm hạnh không đoan chính thì tiền bạc lại càng dễ dàng, thành thử đi qua Tây Hạ mười người đến chín y phục hoa lệ, mong được lọt vào mắt xanh của công chúa. Những người quen biết, gặp nhau chọc ghẹo xong, không thể không dò hỏi xem dung mạo công chúa thế nào, võ nghệ cao hay thấp. Còn người không quen thì trừng mắt hầm hầm nhìn nhau, coi người kia như kẻ thù.

Hôm đó bọn Tiêu Phong đang đi trên đường bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, một con ngựa từ trước mặt chạy đến, người trên lưng ngựa cánh tay phải treo bằng một mảnh vải trắng vòng lên cổ, quần áo tả tơi, trông thật thảm hại. Bọn Tiêu Phong không để tâm nghĩ bụng người này nếu không phải là té ngã thì cũng bị ai đó đả thương, chuyện đó cũng là bình thường. Ngờ đâu thêm một hồi nữa, lại có thêm ba người cưỡi ngựa chạy tới, người nào cũng bị trọng thương, không gãy tay thì cũng què chân. Ba người đó mặt mày bơ phờ, cực kỳ ngượng ngập, cúi gằm xuống chạy ngang, không dám ngẩng lên nhìn bọn Tiêu Phong. Mai Kiếm hỏi:

- Trước mặt có đánh nhau chăng? Sao có nhiều người bị thương thế?

Nói chưa dứt câu, lại có hai người nữa chạy đến. Hai người này không cưỡi ngựa, mặt mày đầy máu me, một người đầu bịt khăn xanh máu vẫn còn rỉ ra không ngớt. Trúc Kiếm nói:

- Này, ngươi có cần thuốc trị thương không? Sao lại bị thương thế?

Người kia hầm hầm nhìn cô gái, nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất, lầm lũi đi thẳng. Cúc Kiếm giận quá, rút phắt trường kiếm, định xông vào chém y. Hư Trúc lắc đầu nói:

- Thôi bỏ qua đi! Người này bị thương nặng lắm rồi, đừng chấp làm gì.

Lan Kiếm nói:

- Trúc muội hỏi y có cần thuốc trị thương không, người này vô lễ như thế, để cho y chết vì đau cho đáng kiếp.

Vừa lúc đó từ đằng trước bốn con ngựa vùn vụt chạy tới, phía trái hai người, phía phải hai người. Người trên lưng ngựa to mồm chửi bới, một người nói:

- Cũng chỉ vì ngươi cóc tía mà đòi ăn thịt thiên nga, không biết lượng sức mình được bao lăm mà đòi đi Linh Châu làm phò mã.

Lại một người khác chửi lại:

- Ngươi có bản lãnh sao không qua được cửa ải đó đi? Đánh thua rồi quay qua vặc với ta là sao?

Người bên kia đáp lời:

- Nếu không phải vì ngươi ở phía sau ám tiễn thương nhân, ta thua làm sao được?

Bốn người đó phóng ngựa chạy nhanh, không hiểu cãi nhau chuyện gì, chỉ chốc lát đã đến trước mặt. Bọn họ thấy bọn Tiêu Phong đông, không dám giành đường nên lách ngựa qua hai bên lề nhưng vẫn tiếp tục chỉ trỏ sỉ mắng nhau, nghe loáng thoáng thì cả bốn người đều tính chuyện đi Linh Châu mong làm phò mã, nhưng gặp cái cửa ải nào đó, cả bốn đều không qua nổi, người nọ đùn người kia để đến nỗi bị đánh tả tơi chạy về.

Đoàn Dự nói:

- Đại ca, tiểu đệ xem ...

Nói chưa dứt câu, đằng trước lại có mấy người chạy bộ đến, người nào cũng bị thương, người thì vỡ đầu chảy máu, kẻ thì khập khiễng què chân. Chung Linh tính hiếu kỳ nhịn không nổi giục ngựa chạy lên hỏi:

- Này, kẻ giữ ải phía trước lợi hại lắm hay sao?

Một hán tử trung niên đáp:

- Hừ, ngươi là con gái có qua cũng không ai ngăn trở. Thế nhưng đàn ông thì nên quay về là hơn.

Y nói như thế khiến Tiêu Phong, Hư Trúc cả bọn đều ngạc nhiên cùng nói:

- Đi lên xem thế nào!

Rồi giục ngựa chạy tới. Cả đoàn đi thêm chừng bảy tám dặm thấy sơn đạo hiểm trở, chỉ còn một con đường bên cạnh là vực sâu ngoằn ngoèo chạy lên trên, vòng qua mấy khúc quanh đã thấy

người đứng lố nhố. Bọn Tiêu Phong đến gần, thấy trên đường đứng kế nhau là hai đại hán, người nào cũng cao hơn sáu thước, to lớn dị thường, một người cầm thiết chử, một người hai tay cầm đôi đồng chùy, giận dữ nhìn đoàn người đang tiến đến.

Trước mặt hai người đó là khoảng mười bảy mười tám người, bàn tán xôn xao, mỗi người một câu. Có kẻ dùng lời cung kính lễ độ:

- Xin tránh ra một chút! Bọn ta đang định đi Linh Châu, xin hai vị nhường đường cho.

Lại có người khích động lòng tham:

- Hai vị định thu tiền mãi lộ chăng? Không hiểu một lượng một người, hay là hai lượng một người? Miễn là hai vị tránh ra, chuyện gì cũng có thể thương lượng được.

Lại có người lấy lời mà uy hiếp:

- Các ngươi nếu không tránh ra, để lão tử nổi cọc lên băm vằm chúng bay ra, lúc đó có muốn trở lại như cũ thì cũng không được nữa, chi bằng ngoan ngoãn tránh ra để khỏi đại họa lâm đầu.

Lại có kẻ lấy sắc ra dụ:

- Hai vị tướng mạo đường đường, uy phong lẫm lẫm, sao không đến Linh Châu ứng tuyển phò mã? Nếu như để nàng công chúa đẹp như hoa kia vào tay người khác, chẳng tiếc lắm sao?

Bọn người mồm năm miệng mười nhưng hai gã nọ thủy chung không lý gì tới. Đột nhiên trong đám người có kẻ quát lên:

- Tránh ra!

Hàn quang lấp loáng, một lưỡi kiếm đã nhắm ngay người bên trái đâm tới. Đại hán đó thân hình cực lớn, binh khí cũng cực kỳ nặng nề, ngờ đâu hành động lại thật nhanh nhẹn, song chùy gõ vào nhau, chính là định kẹp trường kiếm vào giữa. Hai thanh đồng chùy hình bát giác kia mỗi thanh phải nặng đến bốn chục cân, nghe keng một tiếng, trường kiếm gẫy thành mươi mảnh. Đại hán đó nhảy qua một bước, đá luôn vào bụng dưới người nọ. Người kia chỉ kêu lên một tiếng, văng ra đến bảy tám trượng, ngã dúi xuống không đứng dậy nổi.

Lại thấy một người xông lên hai tay múa song đao thành một luồng bạch quang, bảo vệ toàn thân. Khi vừa đến trước hai đại hán, người kia quát lên một tiếng, đột nhiên biến thành địa đường đao pháp, lăn xuống dưới đất tiến tới, song đao nhắm ngay chân hai đại hán mà chém. Đại hán cầm thiết chử xem thế đánh của người kia, giơ chiếc chày lên, đánh mạnh xuống vòng ánh sáng một cái. Chỉ nghe "A" một tiếng thảm khốc, song đao của người kia bị chày sắt đánh gãy, mũi đao cắm luôn vào ngực, lăn long lóc xuống dưới vực.

Hai dại hán liên tiếp đả thương hai người, những người còn lại không ai dám tiến lên nữa. Bỗng nghe tiếng vó lộp cộp, từ bên đường hẻm có một con lừa chạy ra. Trên lưng lừa là một thanh niên thư sinh, tuổi chỉ chừng mười tám, mười chín, quần chùng áo dài, dáng vẻ nho nhã, dung mạo cực kỳ tuấn mỹ. Y cưỡi lừa chạy ngang bọn Tiêu Phong, ai cũng thấy người này so với hào khách gặp trên đường không giống chút nào, nên không khỏi liếc nhìn y mấy bận. Đoàn Dự đột nhiên buột miệng "A" lên một tiếng, lắp bắp:

- Ngươi ... ngươi ... ngươi ...

Thư sinh kia không thèm nhìn đến chàng, vượt qua mọi người tiến lên trước. Chung Linh ngạc nhiên hỏi:

- Anh nhận ra vị tướng công này ư?

Đoàn Dự bẽn lẽn đáp:

- Không đâu! Ta lầm người rồi. Y ... y là đàn ông, làm sao ta nhận ra được?

Câu trả lời của chàng xem ra có vẻ hơi sàm sỡ, A Tử nghe thế bèn cười rộ lên nói:

- Hóa ra ca ca chỉ nhận được đàn bà con gái chứ không nhận được đàn ông con trai.

Nàng ngừng lại một chút rồi hỏi lại:

- Không lẽ đó lại là đàn ông sao? Rõ ràng là đàn bà mà.

Đoàn Dự hỏi gặng:

- Ngươi bảo đây là đàn bà à?

A Tử nói:

- Đương nhiên là thế. Người cô ta có mùi thơm, đúng là mùi đàn bà rồi.

Đoàn Dự nghe nói đến "mùi thơm", tim đập thình thình: "Không lẽ ... không lẽ đúng là cô ta sao?". Khi đó thư sinh kia đã cưỡi lừa chạy đến trước mặt hai đại hán, quát lên:

- Tránh ra!

Mấy tiếng đó giọng trong trẻo, đúng là của đàn bà. Đoàn Dự không còn hoài nghi gì nữa, kêu lên:

- Mộc cô nương, Uyển Thanh muội tử! Cô ... cô ... cô ... ta ... ta ...

Chàng miệng thì gọi loạn cả lên, tay thì thúc ngựa chạy tới. Hư Trúc kêu lên:

- Tam đệ coi chừng vết thương!

Y liền cùng Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần cùng giục ngựa chạy lên. Thư sinh kia ngồi trên lưng lừa chỉ trừng trừng nhìn hai đại hán, không quay đầu lại, Chu Đan Thần từ bên hông ngó qua thấy y dung nhan đẹp đẽ, chính là Mộc Uyển Thanh, người năm xưa Đoàn Dự đã dẫn về Trấn Nam Vương phủ nước Đại Lý. Hai người kêu thầm: "Xấu hổ thật, bọn mình mắt sáng mà không tinh tường bằng một cô gái mù". Có biết đâu A Tử không nhìn thấy nhưng tai mũi đều nhạy bén hơn người thường, Mộc Uyển Thanh người có mùi hương nên cô ta ngửi qua là biết ngay đàn bà. Còn người khác chỉ thấy đây là một thư sinh, trong nhất thời không để ý là nam hay nữ.

Đoàn Dự giục ngựa chạy đến bên cạnh Mộc Uyển Thanh, giơ tay để lên đầu vai, dịu dàng nói:

- Muội tử, lâu nay cô ở đâu? Ta nhớ cô biết là chừng nào.

Mộc Uyển Thanh rụt về tránh bàn tay của chàng, quay đầu nhìn lại, lạnh lùng hỏi:

- Anh nhớ đến tôi? Vì có gì anh lại nhớ đến tôi? Có thực anh nhớ tôi không?

Đoàn Dự sững sờ, ba câu hỏi của nàng chàng không trả lời được câu nào. Người cầm chày cười ha hả nói:

- Hay lắm, thì ra ngươi là một cô gái, vậy ta để ngươi đi qua.

Đại hán cầm chùy cũng kêu lên:

- Đàn bà con gái thì qua được còn bọn đàn ông thối tha thì đừng hòng. Này, ngươi mau cút về đi, cút về đi.

Y vừa nói vừa chỉ Đoàn Dự, quát lên:

- Cái thứ mặt trắng đĩ đực kia, lão tử vừa trông thấy đã muốn nổi hung. Mi lên thêm một bước, ta không đánh cho nhừ tử chớ kể làm người.

Đoàn Dự đáp:

- Tôn huynh nói thế là sai rồi! Đây là đại đạo ai ai cũng có quyền đi, tôn huynh cớ gì lại không cho ta qua? Mong được chỉ rõ.

Đại hán kia đáp:

- Tông Tán vương tử nước Thổ Phồn có lệnh: Cửa ải này đóng mười ngày, sau kỳ Trung Thu tháng tám mới mở trở lại. Trước tiết Trung Thu thì đàn bà qua được, đàn ông không được, sư sãi qua được, tục gia không được, già cả qua được, trẻ tuổi không được, người chết qua được, người sống không được. Ấy gọi là "bốn hạng người qua được, bốn hạng người không qua được".

Đoàn Dự nói:

- Như thế thì còn đạo lý gì nữa?

Gã kia lớn tiếng đáp:

- Đạo lý ư? Đạo lý ư? Cái chùy đồng của lão tử đây, cái chày sắt của lão nhị đây thì là đạo lý chứ còn phải hỏi. Lời của Tông Tán vương tử là đạo lý. Ngươi là nam nhân, không phải hòa thượng, tuổi cũng chưa già, muốn qua khỏi ải thì chỉ có thể là người chết thì mới được thôi.

Mộc Uyển Thanh giận dữ nói:

- Hừm, sao lại có những qui củ thối tha tầm bậy tầm bạ gì lắm thế?

Tay phải vung ra, soẹt soẹt hai tiếng, hai mũi tên nhỏ chia ra bắn vào hai đại hán, chỉ nghe bộp bộp như trúng vào da bò, hai mũi tên rõ ràng bắn trúng ngực hai người nhưng không tổn hại gì cả. Gã cầm chùy giận dữ quát lên:

- Tiểu cô nương quả không biết tốt xấu, dám phóng ám tiễn phải không?

Mộc Uyển Thanh kinh hãi nghĩ thầm: "Hai gã này chắc là có mặc nhuyễn giáp, độc tiễn của ta bắn chúng chẳng ăn thua gì". Người cầm thiết chử giơ bàn tay to xù chộp vào Mộc Uyển Thanh. Gã đó thân hình cao to, Mộc Uyển Thanh tuy cưỡi trên lưng lừa nhưng khi tay y vươn ra đã

chộp vào ngực nàng. Đoàn Dự kêu lên:

- Tôn huynh chớ có vô lễ.

Tay trái vung ra gạt tay y, gã đại hán lật bàn tay một cái, nắm ngay được cổ tay Đoàn Dự. Đại hán cầm chùy kêu lên:

- Hay lắm! Anh em ta xé đôi thằng lỏi mặt trắng ra đi.

Y đưa song chùy sang tay trái, tay phải chộp ngay cổ tay trái Đoàn Dự, dùng sức kéo mạnh. Mộc Uyển Thanh hốt hoảng kêu lên:

- Không được đả thương ca ca ta.

Soẹt soẹt lại thêm mấy mũi tên bắn ra nhưng đều như hòn đá ném xuống biển, tuy trúng người hai đại hán thật nhưng chẳng tổn hại chút nào. Nàng định bắn vào đầu vào mắt hai gã nọ nhưng ở giữa có Đoàn Dự, e rằng khiến chàng bị thương. Hai bên là hai vách núi sừng sững, Hư Trúc, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần ba người bị tọa kỵ của Mộc Uyển Thanh chắn ngang, không có cách gì lên cứu được.

Hư Trúc phi thân rời khỏi yên ngựa nhảy đến bên cạnh gã cầm chày, giơ tay toan điểm vào sườn y nhưng nghe Đoàn Dự cười ha hả nói:

- Nhị ca không phải kinh hoảng, bọn họ không đả thương được tiểu đệ đâu.

Chỉ thấy hai đại hán cao to như cột đình kia từ từ sụm xuống, đầu lắc lư, đứng không vững chẳng bao lâu đã nghe bình bình hai tiếng ngã gục xuống đất. Bắc Minh thần công của Đoàn Dự chuyên hút nội lực địch nhân, nội lực hai đại hán nọ kiệt rồi, dù có thần lực trời sinh cũng đành vô dụng, khi đã gục xuống chỉ còn như hai mớ giẻ rách. Đoàn Dự nói:

- Các ngươi đánh chết bao nhiêu người, phải trừng trị như thế này để về sau không còn tái phạm được nữa.

Chung Linh lúc này mới chạy được tới nơi, cười nói:

- Chỉ sợ sau này hai người không còn bản lãnh đánh ai cho được.

Nàng quay sang nói với Mộc Uyển Thanh:

- Mộc tỉ tỉ, em không ngờ lại là chị.

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng đáp:

- Ngươi là em gái ta, chỉ gọi “tỉ tỉ” cũng đủ rồi, việc gì phải thêm một chữ “Mộc” nữa?

Chung Linh ngạc nhiên:

- Mộc tỉ tỉ, chị nói đùa đấy ư? Em tại sao lại là em gái của tỉ tỉ được?

Mộc Uyển Thanh chỉ vào Đoàn Dự nói:

- Ngươi đi hỏi y xem sao?

Chung Linh quay sang Đoàn Dự đợi nghe giải thích. Đoàn Dự mặt đỏ bừng, ấp úng:

- Phải, phải ... có điều ... có điều lúc này không tiện nói rõ ...

Thì ra những người bị hai đại hán kia chặn lại, lúc này đang lách qua người chàng, rảo bước chạy về phía thành Linh Châu. A Tử kêu lên:

- Ca ca, vị cô nương có mùi thơm kia, cũng lại là "người quen cũ" đấy ư? Sao anh hai không dẫn em lại giới thiệu?

Đoàn Dự đáp:

- Chớ có nói càn, đây là ... đây là chị ... chị ruột ngươi, mau lại đây chào hỏi.

Mộc Uyển Thanh giận dữ đáp:

- Ta làm gì có phúc như thế!

Nàng vỗ nhẹ vào mông con lừa, chạy thẳng về phía trước. Đoàn Dự cũng giục ngựa đuổi theo hỏi:

- Trong bao lâu nay cô ở nơi nào? Muội tử, cô ... cô ... sao độ này xanh xao thế.

Mộc Uyển Thanh tâm cao khí ngạo, hơi một tí là ra tay giết người, thế nhưng nghe những lời dịu ngọt, trong lòng xót xa, hơn một năm qua lênh đênh không nhà, chịu biết bao nhiêu sương pha nắng gội, chua chát đắng cay, bây giờ nỗi niềm dâng lên, không cầm được nước mắt, hai giòng lệ trào ra tuôn rơi lã chã. Đoàn Dự nói:

- Hảo muội tử, chúng ta nhiều người lo liệu cho nhau được, muội tử đi cùng với bọn ta nhé.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Ai cần anh lo liệu cho tôi? Không có anh, tôi một thân một mình cũng vẫn sống được bấy lâu nay.

Đoàn Dự đáp:

- Ta có biết bao nhiêu chuyện cần nói với cô. Hảo muội tử, cô bằng lòng đi chung với bọn ta đi thôi!

Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Anh có gì mà bảo là cần nói với tôi? Chắc chỉ toàn chuyện tầm phào chứ gì?

Miệng tuy không bằng lòng nhưng giọng điệu đã dịu lại. Đoàn Dự hết sức mừng rỡ vội tán tỉnh:

- Hảo muội tử, tuy cô dạo này hơi gầy đi nhưng càng ngày càng đẹp ra.

Mộc Uyển Thanh sầm mặt xuống nói:

- Anh là huynh trưởng của tôi, không được ăn nói như thế nữa.

Nàng trong lòng rối như tơ vò, biết rõ Đoàn Dự là anh em cùng cha khác mẹ với mình nhưng lòng thương nhớ yêu đương không vì thế mà tiêu giảm mà càng ngày lại càng tăng. Đoàn Dự

cười nói:

- Ta nói cô càng lớn càng xinh thì có gì mà không được? Hảo muội tử, vì cớ gì cô lại cải nam trang để đến Linh Châu? Đi ứng tuyển phò mã chăng? Một thư sinh tuấn tú như cô, công chúa Tây Hạ vừa trông thấy là sẽ mê ngay.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Thế sao anh cũng đến Linh Châu làm gì?

Đoàn Dự sượng sùng đáp:

- Ta đi xem trò vui chứ không có gì khác.

Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng nói:

- Anh đừng có nói dối. Gia gia bảo anh đi Tây Hạ ứng tuyển phò mã, sai họ Ba, họ Chu đưa thư đến cho anh, anh tưởng tôi không biết hay sao?

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi lại:

- Ồ, thế ra cô cũng biết thế à?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Mẹ em gặp cha chúng ta, em đi cùng với má má lẽ dĩ nhiên chuyện gì chả biết.

Đoàn Dự nói:

- Thì ra là thế! Cô biết ta đi Linh Châu nên chạy theo để kiếm ta có phải không?

Mộc Uyển Thanh hơi đỏ mặt, lời Đoàn Dự nói đúng tâm sự nàng nhưng vẫn cãi bướng:

- Em đi kiếm anh làm gì? Em đi là để xem công chúa Tây Hạ đẹp cỡ nào mà làm cho thiên hạ náo loạn cả lên như thế.

Đoàn Dự định nói: “Ví như chỉ cần đẹp bằng nửa cô thì cũng đã đẹp lắm rồi”. Thế nhưng nghĩ lại câu đó nói với tình nhân thì được,còn với em gái mình thì không nên, lời ra đến đầu môi vội vàng hãm lại. Mộc Uyển Thanh nói:

- Em cũng định đi xem Đoàn vương tử của nước Đại Lý ta, có vói được cành quế hay chăng?

Đoàn Dự nói khẽ:

- Ta nhất quyết không làm phò mã Tây Hạ đâu. Muội muội, câu đó cô chớ có tiết lộ cho ai đấy nhé. Nếu như gia gia ép ta nữa, ta lại bỏ nhà ra đi.

Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Không lẽ gia gia đã ra lệnh như thế, anh lại dám kháng cự hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Ta nào có kháng lệnh, ta chỉ bỏ đi thôi.

Mộc Uyển Thanh cười nói:

- Đào tẩu và kháng lệnh có gì khác nhau đâu? Một công chúa cành vàng lá ngọc sao anh lại không thích?

Từ khi gặp lại nhau, đây là lần đầu tiên nàng nở một nụ cười, Đoàn Dự trong lòng vui lắm nói:

- Thế cô tưởng ta cũng giống như gia gia sao? Gặp ai yêu nấy, đến sau rứt ra không được.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hừ, em xem anh và gia gia cũng có khác gì nhau đâu, quả đúng là cha nào con nấy. Có điều anh không được may mắn như gia gia mà thôi.

Nàng thở dài một tiếng nói tiếp:

- Như mẹ em chẳng hạn, ở sau lưng nói tới gia gia thì hận ông lắm lắm. Thế nhưng vừa thấy mặt nhau thì đã tươi như hoa, chuyện gì cũng tha thứ cả. Các cô trẻ tuổi bây giờ có còn ai được như mẹ em đâu.

Hồi 45(a) - Khô Tỉnh Để, Ô Nê Xứ

Đáy khô má tựa lòng thêm ấm,

Lá mục môi kề dạ ngát hương.

o O o

Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần cả bọn liền đến chào Mộc Uyển Thanh rồi dẫn cô ta đến bái kiến Tiêu Phong, Hư Trúc. Ba Chu hai người tuy biết đây là con gái của Trấn Nam Vương nhưng vì chưa chính thức cử hành nghi lễ nhận con nên vẫn chỉ gọi là Mộc cô nương.

Đoàn người đi được mấy dặm, bỗng từ phía trái có tiếng quát tháo, rồi có người kêu cứu nghe ra là Nam Hải Ngạc Thần, dường như có chuyện gì nguy hiểm. Đoàn Dự nói:

- Đồ đệ ta đó!

Chung Linh kêu lên:

- Bọn mình mau chạy lại xem, đồ đệ của ca ca xem ra cũng không phải là người đốn mạt lắm đâu.

Hư Trúc cũng hùa theo:

- Phải đó!

Mẫu thân y là Diệp Nhị Nương cũng cùng bọn với Nam Hải Ngạc Thần nên không khỏi có chút tình hương lửa. Mọi người giục ngựa chạy đến phía có tiếng kêu, qua khỏi vài khúc quanh thấy trước mặt là một khu rừng rậm, huyền nhai phía bên kia xẩy ra một cảnh tượng kinh hoàng.

Một khối đá lớn thò ra ngoài vực, trên mỏm núi mọc chơ vơ một cây tùng, hình thù cổ quái. Cây tùng có một rễ lớn mọc đâm ra, một người mặc áo bào xanh cầm gậy móc vào rễ cây, chính là Đoàn Diên Khánh. Tay trái y nắm cây gậy, tay phải cầm một đầu gậy khác, phía đằng kia là một người nắm chặt, chính là Nam Hải Ngạc Thần. Nam Hải Ngạc Thần một tay lại nắm mớ tóc dài của một người khác, chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc.

Hai tay Vân Trung Hạc chia ra hai bên cầm hai tay một cô gái, bốn người như kết thành một sợi dây, treo lơ lửng giữa trời, quả thực hung hiểm, dù bất cứ người nào tuột tay thì người bên dưới cũng rớt ngay xuống đáy vực sâu mấy chục trượng. Dưới đáy cốc là đá tai mèo lởm chởm, trông như những mũi dao cắm ngược lên, nếu rơi xuống chắc chắn không thể nào sống sót.

Vừa lúc đó một ngọn gió thổi đến nơi, khiến cho Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc và cô gái kia đong đưa quay một nửa vòng. Cô gái vốn dĩ xoay lưng lại, bấy giờ mới nhìn rõ mặt, Đoàn Dự bất giác "Ối chao!" một tiếng, từ trên ngựa nhảy ngay xuống.

Người con gái kia nào phải ai xa lạ, chính là Vương Ngữ Yên, người chàng hằng ngày mong đêm nhớ, không lúc nào quên. Đoàn Dự sau khi định thần, thấy mỏm đá thò ra cực kỳ hiểm trở, không thể nào giục ngựa lên được nên lập tức nhảy xuống chạy tới. Chàng đến trước cội tùng,

thấy ngay một gã đầu to vừa lùn vừa mập, cầm đại phủ đang chặt cây. Đoàn Dự thấy thế kinh hãi không để đâu cho hết kêu lên:

- Này, này! Ngươi làm gì đó?

Gã lùn mập không thèm để ý, vẫn từng búa từng búa chém xuống, nghe bình bình, gỗ vụn bay tung tóe. Đoàn Dự vung ngón tay ra, đề khởi chân khí định dùng Lục Mạch Thần Kiếm đả thương y, ngờ đâu môn kiếm khí này lúc cần thì lại không dùng được, chỉ trỏ mấy cái, chẳng thấy gì hết kinh hoàng kêu lớn:

- Đại ca, nhị ca, hai cô em gái ơi, bốn cô nương tốt bụng ơi, mau mau đến cứu người.

Còn đang kêu gọi thì Tiêu Phong và Hư Trúc đã chạy đến. Thì ra gã mập đó khuất sau tảng đá, đứng bên ngoài không ai thấy. Cũng may cây tùng đó to lớn, nhất thời chặt chưa đứt được. Bọn Tiêu Phong thấy tình hình như thế, ai nấy hết sức kinh dị, không hiểu vì sao lại thành một cảnh quái lạ nhường này. Hư Trúc kêu lên:

- Này lão huynh mập ơi, mau ngừng tay không được chặt cây nữa.

Gã mập đáp:

- Cây này do ta trồng, ta muốn chặt đem về nhà đóng một cỗ quan tài để nằm, ngươi làm sao ngăn ta được?

Y miệng nói nhưng tay nào có ngừng, còn bên dưới thì Nam Hải Ngạc Thần vẫn kêu réo luôn mồm. Đoàn Dự nói:

- Nhị ca, người này không thể nói phải quấy, nhị ca mau chế ngự y rồi tính sau.

Hư Trúc đáp:

- Hay lắm!

Y vừa nói vừa chạy xuống. Đột nhiên có một người chống hai cây gậy, chạy vụt qua bên cạnh, nhún nhẩy mấy cái, đã đến trước mặt gã mập, chính là Du Thản Chi, không biết y từ xe lừa lẻn ra lúc nào. Du Thản Chi chống một cây gậy xuống đất, một cây giơ lên lạnh lùng nói:

- Không người nào được qua đây.

Mộc Uyển Thanh trước nay chưa hề gặp người này, đột nhiên thấy khuôn mặt xấu xí đáng sợ, không khỏi thất sắc "A" lên một tiếng. Đoàn Dự vội nói:

- Trang bang chủ mau mau chế ngự nhân huynh mập kia để y không chặt cây nữa.

Du Thản Chi cười khẩy hỏi lại:

- Tại sao ta lại phải chế ngự y? Có được lợi gì không?

Đoàn Dự đáp:

- Cây tùng mà gãy thì người bên dưới đều rơi xuống vực chết cả.

Hư Trúc thấy tình thế hung hiểm, tung mình nhảy tới, định bụng dù không chế ngự được gã

mập thì cũng cứu được Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần và mấy người ở dưới lên. Y nghĩ đến trước đây sở dĩ giải được thế cờ Trân Lung toàn là nhờ có Đoàn Diên Khánh chỉ điểm, rồi sau học được một thân bản lãnh cũng từ đó mà khởi đầu, bao nhiêu chuyện khác tiếp theo chưa biết là phúc hay họa nhưng Đoàn Diên Khánh đối với y cũng là hảo ý.

Du Thản Chi cắm cây gậy bên phải xuống đất, tay đánh ra một luồng chưởng lực âm hàn. Hư Trúc tuy không sợ độc phong của y nhưng cũng biết y công lực thâm hậu, không thể coi thường lập tức ngưng thần đánh lại một chưởng. Du Thản Chi lập tức nhắm ngay cây tùng đánh ra một chưởng thứ hai, cành cây rung động, bốn người ở dưới huyền nhai đong đưa không ngừng.

Đoàn Dự hoảng hốt kêu lên:

- Nhị ca đừng tiến lên nữa, có chuyện gì mình bàn lại với nhau không nên làm dữ. Trang bang chủ có thù oán với ai? Sao lại hại người?

Du Thản Chi nói:

- Đoàn công tử nếu muốn ta ngăn chặn gã mập này thì cũng không khó, nhưng công tử làm được gì cho ta nào?

Đoàn Dự đáp:

- Chuyện … chuyện gì ta cũng làm … cho … ngươi … ngươi muốn gì ta cho nấy. Ta nhất quyết không cò kè nói qua nói lại gì đâu. Mau lên, mau lên, chậm chút nữa là không kịp đó.

Du Thản Chi nói:

- Ta chế ngự gã mập này rồi sẽ lập tức cùng A Tử cô nương ra đi, công tử và Tiêu Phong, Hư Trúc các người không ai được ngăn trở. Chuyện đó có bằng lòng không?

Đoàn Dự đáp:

- A Tử ư? Cô ấy … cô ấy đang muốn nhờ nhị ca ta chữa mắt cho sáng lại, nếu đi với ngươi thì tính làm sao đây?

Du Thản Chi nói:

- Nếu Hư Trúc tiên sinh có thể chữa cho cô ta sáng mắt trở lại thì ta sẽ tìm cách trị được cho cô ấy.

Đoàn Dự đáp:

- Chuyện đó … chuyện đó …

Trong khi đó gã mập vẫn hết búa này tới búa khác chặt xuống cây tùng, trong lúc nghìn cân treo trên sợi tóc này, việc cứu người mới là quan trọng nên chàng bèn nói:

- Ta bằng lòng … ta bằng lòng đó! Ngươi … ngươi … mau …

Du Thản Chi lập tức vung hữu chưởng đánh vào gã mập. Gã kia cười khẩy, buông búa, xuống tấn, quát lên một tiếng song chưởng cùng đỡ, chưởng phong vù vù thế đạo cực kỳ mãnh liệt, trong khi chưởng của Du Thản Chi lại hoàn toàn không có một chút tăm hơi.

Đột nhiên gã mập biến sắc, thần thái đang từ cao ngạo đổi sang kinh ngạc như trông thấy một việc hết sức kỳ quái không tin nổi, rồi hai dòng máu từ mép chảy ra, thân hình rúm lại, ngã bổ chửng xuống vực sâu. Phải mất một hồi lâu mới nghe bịch một tiếng vọng từ đáy cốc lên, dường như va phải loạn thạch, mọi người nghĩ đến cảnh y tan xương nát thịt, không khỏi lạnh mình.

Hư Trúc phi thân nhảy xuống cành tùng, thấy gậy sắt của Đoàn Diên Khánh cắm sâu vào thân cây, toàn dùng nội lực dính chặt vào đó mà treo lủng lẳng bốn người, thâm hậu như thế quả là trên đời hiếm có. Hư Trúc vươn tay nắm lấy cương trượng, nhắc lên.

Nam Hải Ngạc Thần ở bên dưới tấm tắc khen:

- Chú tiểu này, ta biết ngay ngươi là một kẻ tốt bụng. Ngươi là con trai tỉ tỉ ta, ấy là điệt nhi của Nhạc lão nhị, mà đã là điệt nhi của Nhạc lão nhị thì bản lãnh đương nhiên phải giỏi rồi. Nếu không có ngươi đến giúp một tay, bọn ta chắc phải ở đây đến ba ngày ba đêm, thật chẳng thích thú chút nào.

Vân Trung Hạc nói:

- Gã kia chỉ được cái khoác lác chứ làm sao chịu nổi ba ngày ba đêm?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp:

- Ta nếu chịu không nổi thì buông tay thả ngươi ra, thế là xong. Ngươi có muốn thử không thì bảo?

Hai người đang trong cơn nguy cấp nhưng vẫn tiếp tục cãi vã không thôi. Chỉ trong giây lát, Hư Trúc đã kéo được Đoàn Diên Khánh lên, kế đó là Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc, sau cùng là Vương Ngữ Yên. Nàng hai mắt nhắm nghiền, chỉ còn thoi thóp đã mê man từ bao giờ.

Đoàn Dự đã yên tâm nhưng lại thương xót, thấy hai cổ tay nàng bầm tím, in sâu vết tay của Vân Trung Hạc, nghĩ đến gã này hung tàn hiếu sắc, từng có ý định phi lễ với Mộc Uyển Thanh và Chung Linh, lần nào cũng may có Nam Hải Ngạc Thần cứu kịp. Ngày hôm nay việc tái diễn, chàng nổi cơn thịnh nộ hậm hực nói:

- Đại ca, nhị ca, gã Vân Trung Hạc này tính tình gian ác, mình giết quách y cho xong.

Nam Hải Ngạc Thần kêu lên:

- Không đâu! Không đâu! Đoàn ... cái anh chàng sư phụ ơi... hôm nay chính là nhờ lão tứ cứu ... cứu được ... được mụ vợ của ngươi ... được sư nương ... nếu không thì, con vợ ngươi chết ngoẻo rồi còn đâu.

Tuy mấy câu đó y nói chẳng đâu ra đâu nhưng mọi người đều hiểu rõ ràng. Mới rồi Đoàn Dự vì Vương Ngữ Yên mà lập cập hốt hoảng, bọn Mộc Uyển Thanh ai ai cũng thấy tận mắt, khi chưa cứu được Vương Ngữ Yên lên người nào cũng thầm chua xót, đến khi thấy nàng thần thanh cốt tú, dung mạo đoan lệ vô song, lại càng đau lòng khôn tả.

Chỉ thấy Vương Ngữ Yên từ từ mở mắt, "Ôi" một tiếng hỏi khẽ:

- Đây có phải là chốn hoàng tuyền địa phủ hay chăng? Ta ... ta đã chết chưa?

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp:

- Cái con nhỏ này nói năng tầm bậy tầm bạ. Nếu đây là hoàng tuyền địa phủ, không lẽ bọn ta cũng chết hết ráo hay sao? Hiện giờ ngươi chưa làm vợ sư phụ ta, ta có đắc tội mấy câu thì không tính là phạm thượng được. Có điều thời giờ không có bao nhiêu, theo ta nghĩ, sớm muộn gì ngươi cũng thành sư nương, dịp may chớ để vuột mất, gọi ngươi vài câu "con nhỏ" cho sướng mồm.

Này, ta hỏi con nhỏ kia, đời nhà ai đang khi không lại đi tìm cái chết là sao? Ngươi có chết là do ngươi chọn, cũng mặc xác ngươi nhưng lại kéo thêm gã bả đệ Vân Trung Hạc của ta nữa. Vân Trung Hạc có chết thì cũng đành, Đoàn lão đại của bọn ta cũng chết theo, thật đáng tiếc biết mấy. Mà dẫu Đoàn lão đại có chết thì cũng còn được, Nhạc lão nhị cũng bị vạ lây, ấy là một chuyện không thể chấp nhận được.

Đoàn Dự dịu dàng an ủi:

- Vương cô nương còn chưa hoàn hồn, thôi ngồi xuống dựa vào gốc cây nghỉ một lát.

Vương Ngữ Yên lại khóc òa lên, hai tay ôm mặt nức nở:

- Các ngươi bỏ mặt ta, ta ... ta ... ta không muốn sống làm chi nữa.

Đoàn Dự kinh hoảng: "Hóa ra nàng toan đi tìm cái chết thật, không hiểu là vì cớ gì? Không lẽ ... không lẽ ...". Chàng đưa mắt liếc Vân Trung Hạc, thấy y hung hăng dữ tợn, trong bụng kêu thầm: "Chết rồi! Chắc Vương cô nương bị y làm nhục cho nên mới tính chuyện hủy mình".

Chung Linh tiến lên một bước chào:

- Nhạc lão tam khỏe chứ?

Nam Hải Ngạc Thần vừa thấy nàng mừng quá kêu lên:

- Tiểu sư nương cũng bình an chứ? Hiện nay ta đã lên Nhạc lão nhị rồi, không còn là Nhạc lão tam nữa.

Chung Linh nói:

- Ngươi đừng gọi ta là tiểu gì gì đó, khó nghe lắm. Nhạc lão nhị, ta hỏi đây, vị cô nương này vì cớ gì mà lại đi tìm cái chết? Có phải do cái cây tre miễu kia gây ra họa chăng? Để ta thọc léc y một mẻ.

Nàng vừa nói vừa đưa tay lên, thổi phù phù mấy cái. Vân Trung Hạc hoảng hốt, lùi lại hai bước. Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu quầy quậy nói:

- Không phải, không phải đâu! Tạ trời tạ đất, chẳng hiểu sao lão tứ bây giờ lại đổi tính đổi nết, làm một chuyện tốt. Bọn chúng ta thiếu mất Diệp Nhị Nương, ai nấy trong lòng không vui, nên đi ra ngoài cho khuây khỏa. Đến nơi đây, bỗng thấy con nhỏ này nhảy xuống vực tự tận, thị nhảy mạnh quá nên lão tứ chụp không kịp, ôi chao, y vốn dĩ là đứa cùng hung cực ác, sao đột nhiên thay đổi, có điều không biết lượng sức mình ...

Vân Trung Hạc hầm hầm xen vào:

- Con bà ngươi chứ, ta có thiện tâm bao giờ mà làm chuyện tốt? Họ Vân chỉ thích gái đẹp, thấy

Vương cô nương nhảy xuống vực tìm cái chết, bỏ qua rất uổng nên kéo trở lại lấy làm vợ vài ngày.

Nam Hải Ngạc Thần tính nóng như lửa, chỉ mặt Vân Trung Hạc chửi ngay:

- Con bà ngươi thì có, Nhạc lão nhị tưởng ngươi đổi tính ra tay cứu người, nghĩ tình cùng là bọn đại ác trong thiên hạ nên mới thò tay nắm tóc ngươi, nếu sớm biết vậy thì để cho ngươi rơi xuống chết quách cho rồi.

Chung Linh cười nói:

- Nhạc lão nhị, ngươi vốn dĩ có ngoại hiệu Hung Thần Ác Sát chuyên làm điều xấu xa, không làm chuyện tốt, sao lại đổi tính từ bao giờ? Học của sư phụ ngươi chăng?

Nam Hải Ngạc Thần giơ tay gãi đầu nói:

- Không phải, không phải! Ta nào có đổi tính, nhất định không đổi. Có điều Tứ Đại Ác Nhân thiếu mất một người, thành thử có chiều hụt hẫng. Ta vừa nắm được tóc Vân lão tứ bị y giựt một cái cũng nhào xuống dưới vực, may nhờ Đoàn lão đại võ công cao cường, vung trượng ra cho ta chụp được. Thế nhưng ba người nặng đến bốn trăm cân, kẻ lôi người kéo khiến cho lão đại cũng suýt nữa té theo. Y mới vung gậy ra móc vào cây tùng, định từ từ tính nước trèo lên, ngờ đâu có gã lùn mập người Thổ Phồn vác búa chạy đến chặt cây.

Chung Linh hỏi:

- Gã lùn mập đó người nước Thổ Phồn ư? Sao y lại định hại mạng bọn ngươi?

Nam Hải Ngạc Thần nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất nói:

- Bọn ta Tứ Đại Ác Nhân là cao thủ hạng nhất hạng nhì của Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ, ý không, không, chỉ là hạng ba hạng tư, các ngươi đã ngưỡng mộ từ lâu rồi, phải không? Lần này hoàng thượng tuyển phò mã cho công chúa, sai các cao thủ Nhất Phẩm Đường ra ngoài tuần tra, không để cho bọn rỗi hơi ăn hại đến khuấy phá.

Có ngờ đâu vương tử nước Thổ Phồn ngang ngược không coi ai vào đâu, cho người chặn hết các ngả vào Tây Hạ, không cho một ai vào ứng tuyển, chỉ tiểu tử đó một mình một chợ thôi. Bọn ta dĩ nhiên không chịu, hai bên đánh nhau một trận, đánh chết hơn chục võ sĩ Thổ Phồn, thành ra tam đại ác nhân trở thành kẻ thù của võ sĩ Thổ Phồn, không còn bạn bè gì nữa.

Y nói mấy câu đó mọi người mới nghe ra chút đầu mối nhưng Vương Ngữ Yên vì cớ gì mà quyên sinh thì chưa hiểu rõ. Nam Hải Ngạc Thần lại tiếp:

- Vương cô nương, sư phụ ta đến rồi đó, hai người kết thành vợ chồng đi thôi, cô đừng có tìm cái chết nữa.

Vương Ngữ Yên quay đầu lại, khóc rưng rức:

- Ngươi còn ăn nói lăng nhăng coi thường ta, ta ... ta sẽ đập đầu chết ngay tại chỗ.

Đoàn Dự vội khuyên:

- Ấy chớ có làm thế, không nên!

Chàng quay sang nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Nhạc lão tam, ngươi chớ có ...

Nam Hải Ngạc Thần sửa lại:

- Nhạc lão nhị!

Đoàn Dự đáp:

- Thì Nhạc lão nhị cũng được! Ngươi không được ăn nói tầm phào nữa. Thế nhưng ngươi vì thầy cứu người quả là có công lao, sau này ta sẽ dạy ngươi một chút công phu.

Nam Hải Ngạc Thần giương đôi mắt ti hí, liếc Vương Ngữ Yên nói:

- Ngươi không chịu làm sư nương của ta, nào có phải thiếu gì đâu? Đây là đại sư nương, đây là tiểu sư nương, cũng đều là sư nương của ta cả.

Y vừa nói vừa chỉ vào Mộc Uyển Thanh và Chung Linh. Mộc Uyển Thanh ngượng ngập, đánh trống lảng:

- Ồ cái tên xú bát quái đâu rồi?

Mọi người mới rồi chăm chăm để ý xem Hư Trúc cứu người, bấy giờ nhìn lại quả nhiên Du Thản Chi và A Tử không biết đã đi đâu mất. Đoàn Dự hỏi:

- Đại ca, bọn họ đi rồi sao?

Tiêu Phong đáp:

- Hai đứa đi rồi. Ngươi đã bằng lòng nên ta không tiện ngăn trở.

Giọng điệu nhuốm vẻ buồn rầu, không biết A Tử theo Du Thản Chi mà đi rồi sẽ ra sao. Nam Hải Ngạc Thần kêu lên:

- Lão đại, lão tứ, mình đi về ư?

Y thấy Đoàn Diên Khánh và Vân Trung Hạc đã đi về hướng tây vội vàng quay lại nói với Đoàn Dự:

- Thôi ta cũng đi đây!

Y hấp tấp chạy theo Đoàn Diên Khánh và Vân Trung Hạc đi về phía thành Linh Châu. Chung Linh nói:

- Vương cô nương, chúng mình ngồi xe nhé!

Nàng đỡ Vương Ngữ Yên lên chiếc xe lừa trước đây dành cho A Tử. Thế là đoàn người cùng về hướng tây đến sẩm tối đã vào nội thành Linh Châu.

Khi đó Tây Hạ đang lúc cường thịnh, tổng cộng có hai mươi hai châu. Phía nam Hoàng Hà thì có Linh Châu, Hồng Châu, Ngân Châu, Hạ Châu. Phía tây Hoàng Hà thì có Hưng Châu, Kinh Châu, Cam Châu, Túc Châu nay là một dải Cam Túc, Ninh Hạ, Tuy Viễn. Nơi đây nhờ có nước

sông Hoàng Hà nên cây cỏ tốt tươi, mùa màng phong thịnh. "Hoàng Hà trăm nơi hại, chỉ một khúc cong lợi", nước Tây Hạ chính là chỗ này. Lại thêm binh cường mã tráng, tổng cộng có đến năm mươi vạn quân. Sĩ tốt Tây Hạ dũng mãnh thiện chiến, Tống sử có chép là:

Người Tây Hạ thích dùng hư binh, mai phục bao vây quân địch. Họ dùng thiết kỵ để tấn công, cưỡi ngựa tốt, giáp dày đâm không thủng, người buộc chặt vào tọa kỵ nên dẫu có chết cũng không rơi xuống đất. Khi chiến đấu họ dùng thiết kỵ xung trận trước, khi nào trận loạn rồi liền xua quân đánh lên, bộ binh đi chung với kỵ binh cùng tiến.

Hoàng đế Tây Hạ tuy họ Lý nhưng chính thực là họ Thác Bạt đời Đường Thái Tông được ban họ Lý là họ nhà vua. Người Tây Hạ luôn luôn đánh nhau với các nước chung quanh nên cương giới thay đổi, quốc đô cũng di chuyển. Linh Châu là thành lớn của Tây Hạ nhưng so với thành thị Trung Nguyên thì còn kém xa.

Tối hôm đó bọn Tiêu Phong không thể nào tìm ra được khách điếm. Linh Châu vốn là chỗ phồn hoa, lại đang lúc gần tiết Trung Thu, hào kiệt bốn phương đông nườm nượp, mấy căn khách điếm lớn đều chật ních. Bọn Tiêu Phong không muốn ra ngoài thành, đành vào một cái miếu ở tạm, đàn ông bên phía đông, đàn bà bên phía tây.

Đoàn Dự từ khi gặp lại Vương Ngữ Yên, vừa hoan hỉ, vừa buồn bã, tối hôm đó trằn trọc mãi không ngủ được. Chàng trong bụng tự hỏi: "Vì cớ gì mà Vương cô nương lại muốn quyên sinh? Làm cách nào khuyên giải nàng đây? Ôi, ta không biết vì sao nàng chán đời thì làm sao mà khuyên giải được?".

Trước mắt trăng sáng vằng vặc chiếu qua cửa sổ xuống đất. Chàng rón rén trở dậy đi ra ngoài sân, vầng trăng chưa tròn hẳn đang từ từ lên khỏi ngọn hai cây ngô đồng bên cạnh tường. Khi đó mùa nực mới qua nhưng một dải Cam Lương buổi tối đã hơi trở lạnh, Đoàn Dự quanh quẩn dưới gốc cây vài vòng thấy vết thương trên ngực lại ngâm ngẩm đau, biết rằng vì ban ngày chạy nhanh quá nên lại động đến vết thương, không khỏi tự hỏi: "Sao nàng lại đi tìm cái chết nhỉ?".

Chàng thuận chân đi ra ngoài miếu, dưới ánh trăng thấy xa xa bên cạnh bờ ao thấp thoáng một người đàn bà áo trắng trông như thể Vương Ngữ Yên. Đoàn Dự kinh hãi kêu thầm: "Không xong rồi, nàng lại tự tử nữa". Lập tức thi triển khinh công, xông ngay tới chỉ nháy mắt đã đến sau lưng người đàn bà kia.

Dưới ao nước xanh biếc phẳng như mặt gương, phản chiếu bóng người, quả chính là Vương Ngữ Yên thật. Đoàn Dự không dám mạo muội tiến lên, nghĩ thầm: "Ở trên núi Thiếu Thất nàng chán ghét ta, lần này gặp lại, vẻ mặt vẫn chưa vui chút nào, chắc là cơn giận chưa hết. Nàng sở dĩ toan bề quyên sinh, không chừng là vì bực với mình. Ôi, Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, ngươi đường đột đắc tội với giai nhân để nàng buồn bã muốn lìa đời, thì dù có trăm lần chết cũng không đủ chuộc lỗi lầm".

Chàng đứng náu sau một gốc cây, tự oán tự thán, càng nghĩ càng thấy tội nghiệt thâm trọng. Nếu trên đời này có người muốn kết liễu đời mình thì người đó phải là Đoàn Dự mới phải chứ không thể là cô gái đang đứng trước mặt tên gọi Vương Ngữ Yên.

Bỗng thấy mặt nước trong xanh như ngọc tự nhiên khuấy động, có mấy vòng tròn từ từ loang ra. Đoàn Dự ngưng thần nhìn kỹ, thì chính là những giọt lệ của Vương Ngữ Yên nhỏ xuống. Đoàn Dự càng thêm đau lòng, nghe nàng buồn bã thở dài, nói nhỏ:

- Thôi ... thôi ta đành đi tìm cái chết cho xong, để khỏi phải chịu nỗi thống khổ vô cùng vô tận này.

Đoàn Dự lại càng nhịn không nổi, từ sau gốc cây bước ra nói:

- Vương cô nương, nghìn lần không nên, vạn lần không nên, mọi sự chẳng qua chỉ vì Đoàn Dự này không ra gì, xin để tại hạ chịu thay. Cô nương ... cô nương nếu như vẫn còn giận, tại hạ xin tạ tội trước mặt cô nương.

Chàng nói đến đây, hai gối khuỵu xuống, quì ngay trước mặt nàng. Vương Ngữ Yên giật nảy mình, vội nói:

- Công tử ... công tử làm chi đó? Mau đứng lên, chớ để mọi người nhìn thấy thì còn thể thống gì nữa?

Đoàn Dự nói:

- Bao giờ cô nương tha thứ cho tôi, không còn giận nữa lúc đó tại hạ mới đứng lên.

Vương Ngữ Yên lạ lùng:

- Ta tha thứ cho công tử chuyện chi? Trách cứ chuyện chi? Có liên can gì đến anh đâu?

Đoàn Dự nói:

- Ta thấy cô nương đau lòng, nghĩ bụng cô nương mọi chuyện đều vui vẻ, chỉ vì ta đắc tội với Mộ Dung công tử khiến y khó chịu để đến nỗi cô cũng bực mình lây. Lần tới nếu gặp lại y, y muốn đánh muốn giết ta cũng chỉ bỏ chạy, quyết không hoàn thủ.

Vương Ngữ Yên dậm chân thở dài:

- Ôi, anh ... anh sao mà ngốc thế, ta thương tâm là chuyện của ta, nào có liên quan gì đến anh đâu.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Nếu nói thế có nghĩa là cô nương không trách gì ta phải không?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Dĩ nhiên là không rồi.

Đoàn Dự nói:

- Thế thì ta cũng yên tâm.

Chàng đứng một hồi, đột nhiên cảm thấy chán phèo chẳng còn ra gì nữa. Nếu như Vương Ngữ Yên vì ghét mình mà đau lòng tính chuyện quyên sinh, cho chí đánh chàng chửi chàng, hay rút kiếm đâm cho một cái, vung đao chém cho một nhát thì hẳn mười phần sung sướng, ngờ đâu nàng chỉ hững hờ: “Ta thương tâm là chuyện của ta, nào có liên quan gì đến anh đâu”, thật chẳng khác gì bị dội một gáo nước lạnh, cuộc đời nhạt nhẽo làm sao.

Lại thấy Vương Ngữ Yên cúi đầu, từng giọt từng giọt lệ rơi xuống ngực, không thấm vào áo nên

lăn xuống đất. Đoàn Dự cảm thấy sôi lên nói:

- Cô nương có chuyện gì đau lòng, nói cho tôi nghe. Tôi sẽ tận tâm kiệt lực để làm cho cô, nhất quyết sẽ khiến cô hết giận thành vui.

Vương Ngữ Yên chậm rãi ngửng đầu lên, dưới ánh trăng mắt nàng long lanh đẫm lệ trông như hai viên thủy tinh. Hai khối thủy tinh đó lóe lên một tia vui mừng, nhưng lại tắt ngay. Vương Ngữ Yên rầu rĩ nói:

- Đoàn công tử đãi thiếp thật tốt bụng, trong lòng thiếp ... trong lòng thiếp cảm kích biết bao. Có điều chuyện này công tử không thể nào làm được, công tử dẫu muốn giúp cũng không xong.

Đoàn Dự nói:

- Bản thân ta quả chẳng tài cán gì, thế nhưng Tiêu đại ca, Hư Trúc nhị ca ai cũng đầy võ công, đều ở đây cả. Tại hạ với hai vị huynh đệ kim lan kia tình như cốt nhục, dù có cầu chuyện gì chăng nữa cũng sẽ bằng lòng. Cô nương có chuyện gì thương tâm, nói cho ta nghe. Nếu quả đành phải bó tay không cách nào vãn hồi được thì sau khi nói ra những chuyện đau lòng nỗi buồn cũng nhẹ bớt phần nào.

Khuôn mặt trắng bệch của Vương Ngữ Yên bỗng hơi ửng đỏ, nàng quay sang chỗ khác không dám nhìn thẳng vào Đoàn Dự nữa, nhỏ nhẹ nói, tiếng chỉ vo ve như muỗi kêu:

- Y ... y muốn làm phò mã Tây Hạ. Công Dã nhị ca đến khuyên thiếp, bảo là ... bảo là vì công cuộc hưng phục Đại Yên phải quên đi chuyện nhi nữ tư tình.

Nàng nói mấy câu đó xong rồi quay lại gục đầu vào vai Đoàn Dự, khóc nức nở. Đoàn Dự được nàng thân cận như thế đâm ra hoảng vía, đứng như trời trồng không dám động đậy chút nào, vừa chợt hiểu ra bỗng thấy ngẩn ngơ, không biết nên vui mừng hay nên đau xót. Thì ra Vương Ngữ Yên đau lòng chỉ vì Mộ Dung Phục muốn ứng tuyển phò mã Tây Hạ, nếu lấy được công chúa Tây Hạ dĩ nhiên không màng gì đến Vương Ngữ Yên nữa.

Đoàn Dự tự nhiên nghĩ ngay: “Nếu nàng không lấy biểu ca, không chừng sẽ đổi thái độ với mình. Ta cũng không dám mong nàng hạ cố lấy mình, chỉ mong được thường trông thấy nàng cũng đủ thỏa lòng thỏa dạ. Nàng thích thanh tĩnh ta sẽ dẫn nàng đi những nơi không dấu chân người, hoang sơn cô đảo, sáng chiều thấy nhau, sung sướng biết bao?”. Nghĩ đến chuyện được như thế không khỏi hoa chân múa tay.

Vương Ngữ Yên giật mình, lùi lại một bước, thấy Đoàn Dự mặt tươi như hoa, giận dỗi nói:

- Anh ... anh ... ta vẫn tưởng anh là người tốt nên mới ngỏ lời tâm sự. Ai ngờ đâu công tử hạnh tai lạc họa quay lại chế nhạo ta.

Đoàn Dự vội đáp:

- Không, không đâu! Vương cô nương, có trời có đất chứng giám, nếu Đoàn Dự này có nửa phần hạnh tai lạc họa đối với cô nương thì xin cho sét đánh bửa đôi đầu, nghìn vạn mũi tên bắn trúng.

Vương Ngữ Yên hỏi:

- Nếu anh không có ý xấu thì cũng chẳng sao, việc gì phải thề thốt thế? Vậy vì cớ gì anh lại cao hứng?

Nàng vừa buột mồm hỏi xong chợt hiểu ngay ra, Đoàn Dự sở dĩ hớn hở ra mặt, chỉ vì Mộ Dung Phục lấy được công chúa Tây Hạ thì anh chàng sẽ bớt một kẻ tình địch, may ra có hi vọng kết thân với mình. Đoàn Dự vì nàng say đắm, tình ý nồng nàn, lẽ nào Vương Ngữ Yên lại không biết?

Có điều bao nhiêu tình cảm của nàng từ trước tới nay dồn hết cho biểu ca, có khi nghĩ tới mối tình si của Đoàn Dự, cũng hơi tội nghiệp nhưng bảo là “yêu” thì chưa từng có chuyện đó. Nàng hiểu rõ vì sao Đoàn Dự hoa chân múa tay rồi, thẹn thùng lại thêm ngượng ngập, hai má đỏ bừng hậm hực nói:

- Anh tuy không cười tôi, thế nhưng bụng dạ cũng không tốt lành gì. Tôi ... tôi ... tôi ...

Đoàn Dự kinh hoảng, nghĩ thầm: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, sao ngươi chợt nảy ra cái tính nhỏ nhen ti tiện, toan bề dậu đổ bìm leo như thế? Thế hóa ra là một kẻ tiểu nhân vô sỉ hay sao?”.

Chàng thấy nàng thật yếu đuối đáng thương, nếu như có thể làm cho nàng được một đời bình an vui vẻ thì dù có chết vạn lần cũng cam lòng, tự nhiên hào khí nổi lên nghĩ thầm: “Vừa rồi ta chỉ nghĩ đến làm sao được cùng nàng rong chơi nơi hoang sơn cô đảo, sớm tối bên nhau, vui vầy sung sướng. Có biết đâu rằng “vui vầy sung sướng” kia là của Đoàn Dự mà thôi chứ nào có phải là của Vương Ngữ Yên? Cái vui của Đoàn Dự chính là nỗi buồn của Vương Ngữ Yên, ta cầu niềm vui cho mình như thế chỉ là yêu mình, còn như phải làm thế nàng cho nàng vui, ấy mới thực là yêu nàng, lo lắng cho nàng”.

Vương Ngữ Yên hạ giọng:

- Có phải ta nói sai chăng? Công tử giận ta chăng?

Đoàn Dự vội đáp:

- Không, không đâu! Ta làm gì mà giận nàng?

Vương Ngữ Yên nói:

- Thế sao công tử không nói gì cả?

Đoàn Dự đáp:

- Ta đang nghĩ đến một chuyện.

Chàng trong lòng không ngớt tính toán: “Ta so với Mộ Dung công tử, văn tài võ công không kịp mà nhân phẩm phong thái cũng kém, đến tiêu sái tiếng tăm cũng không bằng, có thể nói mặt nào cũng thua xa lắc. Huống chi hai người lại là anh em cô cậu, từ tấm bé có tình thanh mai trúc mã, gắn bó đã lâu ta thật không thể nào sánh được. Thế nhưng có một chuyện ta hơn được Mộ Dung công tử, ta phải cho Vương cô nương hay rằng nói đến chân tâm thành ý lo lắng cho nàng thì Mộ Dung công tử không thể nào bì kịp ta. Hai mươi năm sau khi Vương cô nương cùng Mộ Dung công tử sinh con đẻ cái, có cháu có chắt rồi thì trong tấm lòng sâu thẳm của nàng, mỗi khi nghĩ đến Đoàn Dự, biết rằng trên đời không có kẻ thứ hai thật tình được như ta”.

Chàng trong bụng đã quyết liền nói:

- Vương cô nương, cô không phải đau lòng, để ta đến khuyên Mộ Dung công tử đừng đi ứng tuyển phò mã Tây Hạ, mau mau trở về thành hôn với cô đi thôi.

Vương Ngữ Yên giật mình nói:

- Không, làm thế sao được? Biểu ca ta hận công tử thấu xương, y không nghe công tử khuyên giải gì đâu.

Đoàn Dự nói:

- Ta sẽ nói chuyện đại nghĩa để chỉ vẽ cho y quay về nẻo sáng, trên đời này quan trọng nhất là vợ chồng phải tâm đầu ý hợp, hai bên cùng vui. Y và công chúa Tây Hạ hai người chẳng ai biết ai, cũng chẳng biết cô ta đẹp hay xấu, thiện hay ác, vừa mới gặp nhau đã nên duyên thật không ổn chút nào. Ta cũng sẽ nói với y, Vương cô nương thanh nhã xinh đẹp tuyệt trần, trên đời này ít ai sánh kịp, lại thêm ôn nhu trinh thục, kiếm khắp thiên hạ cũng chẳng ra được một người thứ hai. Người như thế kiếm một nghìn năm cũng chẳng ra, mà có kiếm thêm một nghìn năm nữa cũng không có. Huống chi Vương cô nương đối với ngươi Mộ Dung công tử một mối thâm tình, sao ngươi nỡ trở thành một gã lang quân bạc hãnh, khiến cho tất cả những người đang yêu trên đời này mắng chửi, để cho hảo hán anh hùng trên giang hồ cười chê?

Vương Ngữ Yên nghe chàng nói một thôi như thế, thật là cảm động, buồn bã nói:

- Đoàn công tử, công tử khen thiếp như thế chẳng qua tại chàng có lòng ái mộ, yêu mến thiếp ...

Đoàn Dự vội cãi:

- Sai bét rồi! Không phải vậy!

Chàng vừa mở miệng nhớ ngay là mình đã tập nhiễm cái giọng của Bao Bất Đồng, học được câu đầu môi chót lưỡi của y, nhịn không nổi cười hộc lên một tiếng, nói tiếp:

- Ta chỉ một tấm lòng thành, câu nào cũng từ trong gan ruột mà ra.

Vương Ngữ Yên nghe câu:"Phi dã, phi dã" của chàng khiến cho đang khóc cũng phải bật cười đáp:

- Chuyện hay anh không học, lại học cái lối cù nhầy của Bao tam ca.

Đoàn Dự thấy nàng mặt mày rạng rỡ, hết sức hoan hỉ nói:

- Ta sẽ hết sức tìm đủ mọi cách khuyên giải Mộ Dung công tử để y không còn ý muốn làm phò mã Tây Hạ mà sớm sớm cùng cô nương thành hôn.

Vương Ngữ Yên đáp:

- Anh làm thế là vì sao? Có chỗ nào lợi cho anh đâu?

Đoàn Dự đáp:

- Chỉ cần sao cô nương vui tươi nhí nhảnh, trong bụng thoải mái, ấy là cái lợi cho ta đó.

Vương Ngữ Yên trong lòng rung động, nghe một câu hết sức vu vơ như thế cũng đủ biết chàng đối với mình một mối chân tình. Thế nhưng nàng vốn nhất tâm nhất ý chỉ có một mình Mộ Dung Phục, tuy cảm kích nhưng chỉ thoáng qua rồi quên ngay, thở dài một tiếng nói:

- Anh không biết tấm lòng của biểu ca. Trong lòng y việc hưng phục Đại Yên là chuyện to lớn nhất trong thiên hạ. Công Dã nhị ca nói với ta rằng, biểu ca có nói: Phận nam nhi phải lấy đại nghiệp làm trọng, nếu lại như nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản thì còn đâu là anh hùng nữa.

Anh ta còn nói: Công chúa Tây Hạ dù có xấu như Chung Vô Diệm, chanh chua tai ngược thì y cũng chẳng để vào đâu, chỉ có hưng phục Đại Yên mới là quan trọng hơn cả.

Đoàn Dự trầm ngâm đáp:

- Cái đó chắc là thật đấy. Họ Mộ Dung nhất tâm nhất ý mong làm hoàng đế, nước Tây Hạ có thể giúp họ hưng binh phục quốc, chuyện này ... chuyện này ... quả là khó thực.

Lại thấy Vương Ngữ Yên nước mắt doanh tròng sắp sửa trào ra, Đoàn Dự nghĩ mình dù có phải lên núi đao, xuống vạc dầu cũng chẳng sá gì bèn ưỡn ngực nói:

- Cô nương cứ yên tâm đi, để ta đi làm phò mã Tây Hạ. Biểu ca cô không làm phò mã thì lúc đó không thể không thành hôn với cô nương.

Vương Ngữ Yên vừa mừng rỡ vừa kinh ngạc, hỏi lại:

- Cái gì?

Đoàn Dự đáp:

- Để ta đi giật lấy cái chức phò mã đô úy là xong.

Vương Ngữ Yên chính mắt nhìn thấy trên núi Thiếu Thất Đoàn Dự đã từng dùng Lục Mạch Thần Kiếm đánh cho Mộ Dung Phục không cách gì trở tay, nghĩ thầm võ công Đoàn Dự quả cao hơn biểu ca, nếu chàng có bụng đi giành chức phò mã e rằng chưa chắc đã vào tay Mộ Dung Phục được, nói khẽ:

- Đoàn công tử, chàng đối với thiếp thật hết lòng, nhưng nếu như thế, biểu ca sẽ hận chàng không đâu kể xiết.

Đoàn Dự đáp:

- Thế thì đã sao? Hiện bây giờ y cũng đã hận ta rồi.

Vương Ngữ Yên nói:

- Thế nhưng công tử vừa mới nói, không biết công chúa Tây Hạ xấu hay đẹp, thiện hay ác, vậy sao chàng lại vì thiếp mà thành thân với cô ta, chẳng hóa ra ... chẳng hóa ra ... thiệt thòi cho công tử lắm hay sao?

Đoàn Dự định nói: "Chỉ vì nàng, dù ta có phải thiệt thòi thế nào chăng nữa cũng cam gánh chịu" nhưng lại nghĩ ra: "Ta làm cho nàng nhưng lại khiến cho nàng phải chịu ơn thì đâu còn là

hành vi của người quân tử nữa". Chàng bèn đáp:

- Ta nào có vì nàng mà chịu thiệt thòi đâu. Cha ta đã ra lệnh bảo ta đi tìm cách lấy công chúa Tây Hạ làm vợ, đó là ta tuân lệnh gia gia, có liên quan gì đến cô nương đâu?

Vương Ngữ Yên là người cực kỳ thông tuệ, mối thâm tình của Đoàn Dự đối với mình, lẽ nào không thấu đáo? Chỉ vì chàng say mê mình mà cam nguyện thành hôn với một người chưa từng quen biết, vì mình mà làm một chuyện hết sức trái với tâm tư, lại không kể công, trong lòng càng thêm cảm kích, đưa tay ra nắm tay Đoàn Dự nói:

- Đoàn công tử, thiếp ... thiếp ... kiếp này không biết lấy gì báo đáp, thôi đành để kiếp sau ...

Nàng nói đến đây, giọng nghẹn ngào không nói tiếp được nữa. Hai người mấy lần cùng chung hoạn nạn, giúp đỡ nâng dắt lẫn nhau, đụng da chạm thịt không phải chỉ một lần nhưng trước nay chỉ là chuyện bất đắc dĩ. Còn lần này chính là vì trong lòng Vương Ngữ Yên cảm động, đưa tay ra nắm tay Đoàn Dự. Đoàn Dự cảm thấy bàn tay mềm mại nhẵn nhụi của nàng cầm lấy tay mình, trong nhất thời thật dẫu có lên tiên cũng không sướng bằng, niềm vui dâng tràn thấy nàng đãi mình như thế thì dù có phải lấy cả một lượt công chúa Tây Hạ, công chúa Đại Tống, công chúa nước Liêu, công chúa Thổ Phồn, công chúa Cao Ly chàng cũng không nề. Chàng bị thương chưa khỏi, trong cơn sung sướng như điên như cuồng, nhiệt huyết dâng lên, tinh thần xem chừng không chịu nổi, bỗng nhiên đầu váng mắt hoa, trời đất quay cuồng, thân hình lảo đảo, ùm một tiếng đã lộn nhào xuống ao.

Vương Ngữ Yên kinh hãi quá kêu lên:

- Đoàn công tử! Đoàn công tử!

Nàng vội vàng đưa tay ra nắm lấy Đoàn Dự. Cũng may cái ao đó rất nông, Đoàn Dự bị ngấm nước nên đầu óc tỉnh lại, ướt lướt thướt trèo lên. Tiếng kêu của Vương Ngữ Yên khiến cho những người trong miếu đều thức giấc. Tiêu Phong, Hư Trúc, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần tất cả cùng túa ra, thấy tình trạng Đoàn Dự như thế, còn Vương Ngữ Yên thì ngượng ngập đứng một bên, vẻ mặt cực kỳ bẽn lẽn, ai cũng cho rằng hai người hò hẹn lúc canh khuya, không khỏi cười thầm nhưng không tiện dò hỏi. Đoàn Dự tuy muốn chống chế vài câu nhưng cũng không biết phải làm thế nào.

Hôm sau là ngày mười hai tháng tám, chỉ còn ba ngày nữa là đến tiết Trung Thu. Ba Thiên Thạch mới sáng sớm đã đi vào thành lo liệu công việc. Đến giờ tị, y lật đật quay về bẩm với Đoàn Dự:

- Công tử, lá thư cầu thân của vương gia gửi hoàng đế Tây Hạ, tiểu nhân đã trình cho bộ Lễ rồi. Cũng may đích thân Lễ Bộ thượng thư trông thấy, hết sức khách khí, nói là được công tử đến cầu thân, nước Tây Hạ vô cùng vinh dự hi vọng công tử sẽ hoàn thành sở nguyện.

Chẳng bao lâu, một đoàn người ngựa chạy đến trước miếu rồi có tiếng người gọi. Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần liền chạy ra đón vào, thì ra đó là Đào thị lang của bộ Lễ cùng với nhân viên đến nghinh tiếp Đoàn Dự, mời vào tân quán nghỉ ngơi. Tiêu Phong là Nam Viện Đại Vương của nước Liêu, thịnh thế nước Liêu hơn Đại Lý nhiều, nếu Tây Hạ biết được có cả ông ở đây, ắt là tiếp đón còn long trọng hơn nữa. Có điều ông đã dặn mọi người đừng hở phong thanh là có cả ông cùng đi, chỉ cùng Hư Trúc nhận là tùy tùng của Đoàn Dự, tất cả vào nhà khách.

Mọi người yên vị rồi, bỗng nghe trong viện có kẻ cất giọng thô lỗ chửi rủa:

- Ngươi là cái thá gì mà đòi ngấm nghé công chúa Tây Hạ? Cái chức phò mã Tây Hạ, tiểu vương tử bọn ta đã định chiếm rồi, bọn chúng bay mau mau cúp đuôi cút đi thôi.

Bọn Ba Thiên Thạch nghe nói thế ai nấy nổi hung lên, nghĩ thầm kẻ nào sao dám vô lễ như thế, dám đến trước cửa nhục mạ? Mở cửa ra thấy có đến mười bảy mười tám đại hán, đứng đầy trong viện kêu la om sòm.

Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần đều là những bầy tôi cực kỳ tinh tế trong triều đình Đại Lý, chỉ khác là Chu Đan Thần có vài phần nho nhã văn chương, còn Ba Thiên Thạch thì bặm trợn hơn một chút. Hai người không ai nói gì, chỉ đứng ở cửa.

Chỉ thấy bọn kia càng chửi càng thô tục, trong đó xen vào nhiều tiếng Phiên không ai hiểu gì nhưng mồm năm miệng mười "tiểu vương tử nhà ta" thế này thế khác, xem chừng là hạ thuộc của vương tử nước Thổ Phồn.

Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần hai người nhìn nhau cười mỉm, đang định ra tay đánh đuổi bọn chúng đi, đột nhiên cửa bên cánh trái mở toang, một người áo vàng, một người áo đen xông ra, tay đấm chân đá, trong nháy mắt đã có ba đại hán bò lê bò càng kêu la rầm rĩ, ngoài ra còn mấy người khác bị đánh văng ra ngoài ngõ.

Người áo đen nói:

- Khoái quá! Khoái quá!

Gã áo vàng nói:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Chưa đủ gọi là khoái!

Một người chính là Phong Ba Ác còn người kia là Bao Bất Đồng. Bỗng nghe những võ sĩ Thổ Phồn chạy được ra khỏi cửa lớn tiếng:

- Họ Mộ Dung kia, ta khuyên ngươi nên sớm về Cô Tô cho xong. Ngươi định lấy công chúa Tây Hạ làm vợ sẽ khiến tiểu vương tử bọn ta bực mình, sử dụng môn "ăn miếng trả miếng", cưới quách con em ngươi làm vợ bé là ngươi bỏ mẹ.

Phong Ba Ác lại chạy vụt ra như gió, nghe tiếng bì bộp đánh đấm, ối ối mấy tiếng, những tên võ sĩ Tây Hạ bỏ chạy tán loạn, tiếng chửi vọng lại càng lúc càng xa. Vương Ngữ Yên ngồi ở trong phòng, nghe tiếng Bao Phong cùng bọn võ sĩ Thổ Phồn, lông mày nhíu lại, giọt châu rưng rưng, không biết phải làm thế nào, có nên đi ra gặp bọn họ hay không?

Bao Bất Đồng chắp tay chào Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần nói:

- Ba huynh, Chu huynh đến Tây Hạ để xem trò vui chăng, hay còn có mưu tính chuyện gì khác?

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Bao Phong hai vị làm gì thì hai người chúng ta cũng làm chuyện ấy.

Bao Bất Đồng biến sắc hỏi:

- Đoàn vương tử nước Đại Lý cũng tới cầu thân ư?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Chính thế! Công tử gia bọn ta là thế tử của hoàng thái đệ nước Đại Lý, ngày sau thân đăng đại vị, là vua một cõi ngoảnh mặt về phương nam, cùng với Tây Hạ kết thân, quả là môn đương hộ đối. Mộ Dung công tử chỉ chân bạch đinh, nhân phẩm tuy cao nhưng gia cảnh xem ra không xứng đôi vừa lứa.

Mặt Bao Bất Đồng lại càng khó coi nói:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Ngươi biết một mà chẳng biết hai. Công tử nhà ta là phượng hoàng trong loài người, cái tên ngốc họ Đoàn nhà ngươi làm sao bì được?

Phong Ba Ác lại xông ra nói:

- Tam ca hà tất phải tranh hơi cãi vã làm gì? Để mai đây kim điện tỉ thí, hai bên thi triển tài nghệ là biết ngay.

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Tỉ thí nơi kim điện ấy là chuyện của công tử gia, còn cãi vã hơn thua chính là việc của bọn mình.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Cãi vã hơn thua thì Bao huynh là số một trong thiên hạ, cổ vãng kim lai không ai bì kịp. Tiểu đệ đành chịu nước lép, chi bằng nhận thua trước cho xong.

Y vừa nói vừa cùng Chu Đan Thần lui vào trong phòng, nói:

- Chu hiền đệ, nghe gã Bao Bất Đồng nói ra thì công tử gia phải tham dự cái gì gọi là kim điện tỉ thí. Công tử gia bị thương nặng chưa hoàn toàn khỏi hẳn, võ công lại lúc được lúc không, đâu có gì chắc chắn, nếu khi tỉ thí Lục Mạch Thần Kiếm không dùng được, đã không thành phò mã mà lại còn nguy đến tính mạng, mình phải tính sao đây?

Chu Đan Thần cũng bó tay, hai người đành đi tìm Tiêu Phong, Hư Trúc để bàn tính. Tiêu Phong nói:

- Việc thi ở điện vàng kia không biết tỉ thí cách nào? Một đánh một chăng, hay là bao nhiêu bộ thuộc cũng xuất trận? Nếu như người đi theo cũng tham dự giác đấu được thì không có gì phải lo.

Ba Thiên Thạch đáp:

- Quả đúng thế. Chu hiền đệ, bọn mình đến gặp Đào thượng thư hỏi xem cách thức kén rể, tỉ thí ra sao cho rõ ràng, lúc đó hãy bàn tính lại.

Hai người bèn khăn gói ra đi. Tiêu Phong, Hư Trúc, Đoàn Dự ba người ngồi uống rượu, chén chú chén anh thật là hào sảng. Tiêu Phong nhân dịp hỏi Đoàn Dự học Lục Mạch Thần Kiếm như thế nào, định truyền cho chàng những pháp môn vận chuyển chân khí để có thể tùy ý mà sử dụng. Ngờ đâu Đoàn Dự chẳng biết một tí nội công, ngoại công nào cả thì làm sao có thể học

được trong một ngày một buổi? Tiêu Phong thấy không cách gì hơn chỉ còn nước lắc đầu, giơ bát lên uống ừng ực. Hư Trúc và Đoàn Dự tửu lượng kém xa, uống hết năm sáu bát liệt tửu thì đã say mèm không còn biết trời trăng gì nữa.

Đoàn Dự mơ mơ hồ hồ tỉnh lại, thấy giấy dán trên cửa sổ in hình cành cây rõ mồm một, ánh trăng chiếu vào thì ra đã khuya lắm. Chàng trong lòng rung động: "Hôm qua ta và Vương cô nương nói chuyện chưa xong, chỉ vì sơ ý nên lộn cổ xuống ao, không biết nàng có còn gì để nói với mình nữa hay không? Hay là vẫn ở bên ngoài chờ mình? Chết rồi, không xong! Nếu để nàng đợi một hồi lâu thấy mình không ra, chắc chán nản quay về ngủ mất, hóa ra chẳng hỏng hết đại sự hay sao?". Chàng vội vàng nhỏm dậy, rón rén mở cửa phòng đi qua sân đang toan mở then cổng chính, bỗng nghe đằng sau có người nói khẽ:

- Đoàn công tử lại đây, ta có chuyện muốn nói.

Đoàn Dự bất thần nghe tiếng người giật bắn lên, giọng nói lạnh lùng dường như không có ý tốt, định quay lại xem là ai bỗng thấy sau lưng bị nắm chặt rồi. Đoàn Dự nhận ra tiếng, hỏi lại:

- Có phải Mộ Dung công tử đó không?

Người kia đáp:

- Không dám, chính là mỗ đây, xin Đoàn huynh di giá ra ngoài nói chuyện.

Quả đúng là Mộ Dung Phục. Đoàn Dự nói:

- Mộ Dung công tử đã sai bảo, tại hạ đâu dám không phụng bồi? Xin bỏ tay ra đã.

Mộ Dung Phục đáp:

- Cũng chẳng cần phải buông ra làm chi.

Đoàn Dự đột nhiên thấy mình nhẹ bỗng, người bay bổng như đằng vân giá vụ, đã bị Mộ Dung Phục nắm sau lưng nhảy lên mái nhà. Đoàn Dự nếu như há mồm kêu thì cũng đánh thức Tiêu Phong, Hư Trúc và những người khác chạy ra cứu viện nhưng lại nghĩ: "Nếu ta kêu lên thì Vương cô nương cũng nghe tiếng, nàng thấy hai người lại hục hặc nhau, hẳn sẽ không hài lòng. Nàng không bao giờ trách biểu ca đâu, bao nhiêu tội vạ lại đổ lên đầu ta, lẽ nào ta lại để nàng phải bực tức?". Chàng nghĩ thế nên không la ó, để mặc cho Mộ Dung Phục xách trên tay chạy băng băng ra ngoài.

Khi đó tuy là canh khuya nhưng cũng sắp tới ngày Trung Thu, ánh trăng vằng vặc, thấy Mộ Dung Phục lúc đầu chạy trên đường lót đá xanh rồi sau đến một con đường mòn đất thịt, hai bên là cỏ cao nửa xanh nửa vàng.

Mộ Dung Phục chạy được một lát rồi ngừng lại, cầm Đoàn Dự ném phịch xuống đất một cái khá mạnh, bình một tiếng, vai và hông Đoàn Dự chạm vào đất nhưng không đau lắm. Chàng nghĩ thầm: "Gã này mặt mũi trông cũng văn nhã nhưng hành động lại như kẻ dã man" bèn lồm cồm bò dậy nói:

- Mộ Dung huynh có điều gì thì nói đâu cần phải hung hăng như thế.

Mộ Dung Phục cười khẩy đáp:

- Tối hôm qua ngươi nói gì với biểu muội ta?

Đoàn Dự đỏ mặt, ngượng ngập đáp:

- Cũng ... cũng đâu có chuyện gì? Chẳng qua vô tình chạm mặt nhau nói vài câu chuyện tầm phào thôi mà.

Mộ Dung Phục nói:

- Ngươi là nam tử hán, đại trượng phu, người quang minh không làm điều lén lút, đã nói chuyện gì, làm việc gì thì hà tất phải chối quanh?

Đoàn Dự bị y khích bác, máu nóng nổi lên nói:

- Đương nhiên việc gì ta phải dấu diếm, ta nói với Vương cô nương là muốn đến khuyên nhủ ngươi một chuyện.

Mộ Dung Phục cười nhạt nói:

- Có phải ngươi muốn khuyên ta: "Trên đời này quan trọng nhất là vợ chồng phải tâm đầu ý hợp, hai bên cùng vui. Ta và công chúa Tây Hạ chẳng ai biết ai, cũng chẳng biết cô ta đẹp hay xấu, thiện hay ác, vừa mới gặp nhau đã nên duyên thật không ổn chút nào", có phải thế không?

Ngươi lại còn nói: "Huống hồ biểu muội đối với ta một mối thâm tình, nếu như trở thành một gã lang quân bạc hãnh, sẽ khiến cho tất cả những người đang yêu trên đời này mắng chửi, để cho hảo hán anh hùng trên giang hồ cười chê?" có phải thế không?

Y nói một câu Đoàn Dự đã ngẩn người, đến khi nói hết chàng mới lắp bắp:

- Vương ... Vương cô nương kể lại cho ngươi rồi ư?

Mộ Dung Phục đáp:

- Đời nào nàng lại dám nói cho ta nghe?

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thế tối hôm qua ngươi đứng náu ở một bên nghe được ư?

Mộ Dung Phục lại cười nhạt:

- Ngươi có lừa là lừa được một cô nương ngây thơ không hiểu chuyện đời chứ tính chuyện xí gạt ta sao nổi.

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi lại:

- Ta lừa ngươi chuyện gì?

Mộ Dung Phục đáp:

- Nói thế mà chưa rõ hay sao? Ngươi bản thân muốn được làm phò mã Tây Hạ, sợ ta đến tranh giành nên mới đặt điều định dụ ta vào tròng. Ha ha, Mộ Dung Phục này có phải là đứa trẻ lên ba đâu, không lẽ lại vào bẫy của ngươi được? Ngươi ... ngươi đừng có nằm mơ nữa.

Đoàn Dự thở dài:

- Ta chỉ có lòng tốt, mong cho Vương cô nương và ngươi thành hôn, kết thành thần tiên quyến thuộc, nâng án ngang mày, trăm năm đầu bạc đấy thôi.

Mộ Dung Phục lại cười khẩy:

- Đa tạ cái miệng vàng của ngươi. Họ Đoàn Đại Lý với Cô Tô Mộ Dung vô thân vô cố, cũng chẳng giao tình, sao ngươi lại chúc tụng những điều tốt đẹp đến thế? Chỉ cần ta bị vướng mắc với biểu muội không thoát ra được, thế là ngươi thong dong quần là áo lượt, hiên ngang đi nhận cái chức phò mã Tây Hạ chứ gì?

Đoàn Dự giận dữ đáp:

- Ngươi thốt ra như thế không phải là ăn càn nói bậy hay sao? Ta thân vương tử nước Đại Lý, tuy chỉ là tiểu quốc nhưng có đến nỗi phải coi cái chức "phò mã" kia to như trời đâu? Mộ Dung công tử, ta có lòng tốt khuyên ngươi, vinh hoa phú quí, chỉ chớp mắt là qua không còn gì nữa, dù cho ngươi có thành phò mã Tây Hạ thì rồi lại mong được làm hoàng đế Đại Yên, phải giết không biết bao nhiêu mạng người? Dẫu cho người Trung Nguyên máu chảy thành sông, xương chất như núi, cái chức hoàng đế Đại Yên thành hay không, thực đâu có gì chắc chắn.

Mộ Dung Phục không lấy gì tức giận, chỉ lạnh lùng nói:

- Ngươi nói ra toàn chuyện nhân từ đạo đức, thế nhưng bụng dạ thì rắn rết sài lang.

Đoàn Dự vội đáp:

- Ngươi không tin ta có hảo ý thì là chuyện của ngươi, nói gì thì nói, ta không nhường ngươi lấy công chúa Tây Hạ đâu. Ta không đành lòng thấy Vương cô nương đứt ruột, phải tìm cách quyên sinh.

Mộ Dung Phục hỏi lại:

- Ngươi không nhường ta lấy ư? Ha ha, liệu ngươi có tài cán làm chuyện đó không? Ta cứ lấy thì ngươi làm gì ta?

Đoàn Dự đáp:

- Ta sẽ tận tâm kiệt lực, ngăn trở cho việc không thành. Nếu như ta vô năng vô lực thì sẽ nhờ bạn bè giúp.

Mộ Dung Phục hơi chột dạ. Tiêu Phong, Hư Trúc hai người võ công đến đâu, y biết rõ rồi, thậm chí bản thân Đoàn Dự, khi thi triển Lục Mạch Thần Kiếm chính mình đã không cách gì chống đỡ, cũng may kiếm pháp của y lúc được lúc không, không thể nghĩ sao làm vậy, nên phải lợi dụng lúc sơ hở. Y nghĩ thế bèn ngửng đầu lên cao giọng:

- Biểu muội, ngươi lại đây, ta có chuyện muốn nói.

Đoàn Dự vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng quay lại nhưng cả một vùng đồng không mông quạnh, nào có thấy bóng dáng Vương Ngữ Yên đâu? Chàng ngưng thần nhìn quanh quất, xem ở nơi cây cối um tùm trước mặt có gì động đậy không, đột nhiên sau lưng bóp lại, lại bị Mộ Dung Phục nắm được huyệt đạo nhắc lên, lúc ấy mới biết mình bị mắc hỡm, cười gượng nói:

- Ngươi đã hung hăng lại thêm trí trá, thực không phải hành vi của người quân tử.

Mộ Dung Phục cười nhạt:

- Đối phó với những đứa tiểu nhân như ngươi việc gì phải dùng thủ đoạn quân tử?

Y nhắc Đoàn Dự lên chạy qua một bên đường có lẽ định đi tìm một cái hố nào đó, đánh cho một chưởng chết tươi vứt xuống vùi lại. Y chạy được mấy trượng chỉ thấy một cái giếng khô, giơ lên ném luôn chàng xuống dưới đó. Đoàn Dự chỉ kịp kêu lên: “Trời ơi!” thì đã rơi bịch xuống dưới đáy. Mộ Dung Phục định đi tìm thêm vài tảng đá lấp miệng giếng lại cho chàng chết đói, bỗng nghe có tiếng đàn bà:

- Biểu ca thấy tiểu muội rồi ư? Muốn nói chuyện gì? Ối chao, biểu ca làm gì Đoàn công tử đó?

Người đó chính là Vương Ngữ Yên. Mộ Dung Phục sững sờ, mày cau lại. Y gọi vói ra sau lưng Đoàn Dự, chẳng qua chỉ cốt dẫn dụ chàng quay đầu nhìn để dễ bề nắm lấy huyệt đạo sau lưng, ai ngờ đâu quả có Vương Ngữ Yên ở gần bên thật.

Thì ra đêm hôm đó Vương Ngữ Yên lòng buồn rười rượi không sao ngủ được nên ngồi bên song cửa ngắm trăng, tình cảnh Mộ Dung Phục bắt giữ Đoàn Dự thế nào nàng đều thấy cả, e ngại hai người tranh chấp, Mộ Dung Phục không địch lại Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự nên lập tức đuổi theo sau. Hai người tranh biện những gì từng câu từng câu nàng đều nghe rõ. Nàng thấy những lời Đoàn Dự nói ra đều tự tâm can phế phủ nhưng Mộ Dung Phục lại cho rằng chàng có dụng tâm. Đến khi Mộ Dung Phục buông lời đánh lừa Đoàn Dự, Vương Ngữ Yên vẫn tưởng y trông thấy mình thật, nên mới hiện thân.

Vương Ngữ Yên chạy đến bên miệng giếng, cúi xuống xem xét gọi lớn:

- Đoàn công tử! Đoàn công tử! Công tử có bị thương không?

Đoàn Dự khi bị ném, đầu lộn xuống dưới chân chổng lên trên, trán va vào bùn khô đã ngất đi từ bao giờ. Vương Ngữ Yên gọi luôn mấy bận không nghe tiếng đáp lại, cho rằng Đoàn Dự đã chết rồi, nghĩ đến bình thời chàng đối với mình thật hết lòng hết dạ, lần này cũng vì mình mà bỏ mạng, nhịn không nổi khóc òa lên kêu réo:

- Đoàn công tử, chàng ... chàng sao lại ... sao lại chết thảm như thế này?

Mộ Dung Phục lãnh đạm nói:

- Ngươi đối với y quả là một mối thâm tình.

Vương Ngữ Yên nghẹn ngào đáp:

- Anh ta có lòng tốt khuyên bảo biểu ca, nghe hay không là quyền mình, có gì mà phải giết anh ta như thế?

Mộ Dung Phục đáp:

- Người này là đại đối đầu của ta, ngươi không nghe y nói là sẽ tận tâm kiệt lực ngăn trở không cho ta lấy được công chúa Tây Hạ hay sao? Hôm trước trên núi Thiếu Thất, y làm ta mất mặt không còn đường nào đứng trên cõi giang hồ, ta không thể nào dung tha cho nổi.

Vương Ngữ Yên nói:

- Việc trên núi Thiếu Thất thì quả là anh ta không phải, tiểu muội đã từng trách cứ, anh ta cũng nhận là mình sai quấy.

Mộ Dung Phục cười khẩy:

- Hừ, hừ! Tự nhận là sai quấy? Chỉ nói bâng quơ một câu thế thôi là tưởng xóa được món nợ này hay sao? Ta Mộ Dung Phục hành tẩu giang hồ, để cho người ta đứng sau lưng chỉ chỉ trỏ trỏ, bảo ta thua vì Lục Mạch Thần Kiếm họ Đoàn Đại Lý, ngươi thử tưởng tượng xem từ nay ta có còn làm người được nữa chăng?

Vương Ngữ Yên nhỏ nhẹ nói:

- Biểu ca, chuyện thua được nhất thời, sao lại cứ ghi nhớ mãi trong tim? Chuyện đấu kiếm trên núi Thiếu Thất hôm đó chính dượng cũng đã khai mở cho biểu ca rồi, việc đã qua còn nói lại làm chi?

Nàng không biết Đoàn Dự đã chết thật chưa, lại thò đầu xuống giếng gọi thêm:

- Đoàn công tử! Đoàn công tử!

Thế nhưng không nghe thấy tăm hơi gì cả. Mộ Dung Phục nói:

- Ngươi quan tâm đến y như thế sao không lấy quách y cho xong? Hà tất lại còn lẽo đẽo chạy theo ta?

Vương Ngữ Yên trong lòng chua xót nói:

- Biểu ca, thiếp đối với chàng một mối chân tâm, không lẽ ... không lẽ chàng chưa tin được hay sao?

Mộ Dung Phục cười nhạt:

- Ngươi đối với ta một tấm lòng thành, ha ha! Hôm xưa ở tại bên bờ Thái Hồ, nơi máy xay lúa, ngươi trần truồng cùng gã họ Đoàn chui dưới đống rơm để làm gì thế? Cái đó chính mắt ta trông thấy, không lẽ lại còn giả hay sao? Khi đó ta đã định một đao chém chết tiểu tử đó đi, nhưng chính ngươi chỉ điểm cho y làm khó ta, thế trong lòng ngươi nghĩ tới ai vậy? Ha ha, ha ha!

Y nói đến đây rồi buông tiếng cười sằng sặc. Vương Ngữ Yên kinh hãi đến chết sững, run run hỏi:

- Nơi nhà máy xay lúa bên cạnh Thái Hồ ... cái người ... cái người võ sĩ Tây Hạ che mặt ... che mặt ...

Mộ Dung Phục cướp lời:

- Đúng vậy, kẻ giả làm võ sĩ Tây Hạ Lý Diên Tông, chính là ta đó.

Vương Ngữ Yên nói nhỏ:

- Thảo nào, tiểu muội vốn đã nghi. Hôm đó biểu ca còn nói: “Nếu như một ngày nào đó ta lên

làm Hoàng Đế Trung Nguyên…" giọng điệu đó … đúng … đúng là của biểu ca rồi, đáng lẽ phải sớm nhận ra mới phải.

Hồi 45(b) - Khô Tỉnh Để, Ô Nê Xứ

Đáy khô má tựa lòng thêm ấm,

Lá mục môi kề dạ ngát hương.

o O o

Mộ Dung Phục cười nhạt:

- Ngươi đáng lẽ sớm nhận ra hay bây giờ mới nhận ra thì cũng đâu có trễ.

Vương Ngữ Yên vội nói:

- Biểu ca, hôm đó tiểu muội trúng phải hơi độc của bọn võ sĩ Tây Hạ, may được Đoàn công tử cứu, giữa đường gặp mưa ướt hết cả quần áo, thành thử mới phải vào trong nhà máy xay đó đụt mưa, biểu ca ...biểu ca ... chớ có đa nghi.

Mộ Dung Phục đáp:

- May sao lại có cái nhà máy xay lúa để đụt mưa. Vậy mà khi ta đến nơi rồi, hai đứa vẫn còn lấp la lấp ló, gã họ Đoàn đưa tay sờ mặt ngươi, ngươi nào có tránh né. Khi đó ta nói những gì, ngươi có còn nhớ được hay chăng? Chỉ e ngươi toàn tâm toàn ý chỉ còn biết đến gã họ Đoàn, lời ta nói nào có lọt vào tai đâu.

Vương Ngữ Yên hơi xao xuyến, nhớ lại cảnh tượng ở trong nhà xay lúa, những lời của gã võ sĩ Tây Hạ bịt mặt Lý Diên Tông còn rõ mồn một bên tai, lẩm bẩm:

- Khi đó.. khi đó ... biểu ca cười khẩy mấy tiếng, nói gì nhỉ? Biểu ca nói ... nói ... là "Ta bảo ngươi lên học võ công để giết ta chứ có bảo hai đứa chúng bay ... hai đứa chúng bay ...".

Nàng nhớ rành rọt hôm đó Mộ Dung Phục còn nói: "... hai đứa chúng bay lên đó cười cợt, ôm ấp nhau đâu." nhưng không sao nói ra được.

Mộ Dung Phục nói:

- Hôm đó ngươi cũng bảo là nếu như ta giết gã tiểu tử họ Đoàn thì ngươi sẽ quyết ý giết ta báo thù cho y. Vương cô nương, ta nghe cô nương nói mấy câu đó nên mới tha mạng cho y, ngờ đâu dưỡng hổ di hoạn, để đến nỗi trước mặt bao nhiêu anh hùng hảo hán trên núi Thiếu Thất bị nhục nhã không còn mặt mũi gì.

Vương Ngữ Yên thấy y đột nhiên không còn gọi mình là "biểu muội" nữa mà đổi giọng thành "Vương cô nương", trong lòng xót xa, run run nói:

- Biểu ca, hôm đó nếu như em biết được đó là biểu ca thì không bao giờ lại nói những điều như thế. Quả thực, biểu ca ơi, em ... nếu em biết được... quyết chẳng dám nói. Chàng cũng biết em một lòng một dạ đối với chàng ... hết sức thương yêu.

Mộ Dung Phục nói:

- Ví phỏng như vì ta đeo mặt nạ ngươi không nhận ra tướng mạo, ví như ta giả vờ ú ớ, ngươi không nhận ra khẩu âm, thế nhưng không lẽ đến cả võ công ngươi cũng nhận không ra? Ha ha! Trong võ học ngươi là kẻ uyên bác phi phàm, ai sử chiêu gì thế gì, ngươi biết ngay lai lịch, gia số, thế mà ta cùng tiểu tử kia động thủ đến trên trăm chiêu, ngươi cũng vẫn không nhận ra ta ư?

Vương Ngữ Yên nói nhỏ:

- Tuy thiếp có nghi tâm thật, nhưng ... nhưng biểu ca, chúng ta lâu lắm không gặp nhau, võ công tiến cảnh của biểu ca thiếp đâu có nghĩ ...

Mộ Dung Phục không lấy làm căm giận, mấy câu đó của Vương Ngữ Yên, rõ ràng cho rằng võ công của mình tiến bộ quá chậm, không như nàng mong đợi, bèn nói:

- Hôm đó ngươi nói: "Lúc đầu ta thấy đao pháp ngươi phức tạp quả có bội phục thật, nhưng coi độ năm chục chiêu rồi thấy chẳng qua cũng chỉ đến đó, bảo là "Kiềm lô kỹ cùng" thì có hơi khắc bạc nhưng nói trắng ra hiểu biết của ngươi còn kém xa ta.". Vương cô nương, hiểu biết của ta kém cô nương xa thật, ... ngươi ... ngươi viêc gì mà phải di theo ta? Trong bụng ngươi đã coi ta chẳng vào đâu, đúng thế, Mộ Dung Phục này đường đường trượng phu, vậy mà lại để một cô nương coi chẳng ra gì.

Vương Ngữ Yên tiến lên mấy bước, dịu dàng nói:

- Biểu ca, hôm đó quả là em nói sai, thôi để tiểu muội bồi tội nơi đây.

Nói rồi khom lưng quì xuống hành lễ, nói tiếp:

- Thiếp thật không biết đó là biểu ca ... chàng đại nhân đại lượng, chẳng nên để trong lòng. Thiếp từ nhỏ kính trọng biểu ca, từ nhỏ vẫn một niềm ngoan ngoãn, bảo sao nghe vậy, từ nay không dám vi phạm điều gì. Hôm đó thiếp nói năng lăng nhăng, xin chàng niệm tình xưa nghĩa cũ, tha thứ cho thiếp một phen.

Những lời nói của Vương Ngữ Yên nơi nhà máy xay lúa, Mộ Dung Phục tâm cao khí ngạo, nghe rồi hết sức khó chịu, hậm hực mãi không quên. Từ đó đến nay, hai người tuy gần nhau lâu ngày nhưng y vẫn để bụng, đối với nàng không khỏi có phần gượng gạo.

Bây giờ nghe nàng dịu dàng câàu khẩn, dưới ánh trăng một cô nương xinh đẹp tuyệt trần mà tình ý triền miên với mình như thế, lại biết chắc giữa nàng và Đoàn Dự không có gì, nói năng đụng chạm chẳng qua vô tâm, nghĩ đến tình thanh mai trúc mã, Mộ Dung Phục không khỏi động tâm bèn giơ tay ra cầm lấy tay Vương Ngữ Yên gọi nhỏ:

- Biểu muội!

Vương Ngữ Yên mừng quá, biết rằng biêåu ca đã tha thứ cho mình rồi, bèn sà vào lòng y, tựa đầu lên vai Mộ Dung Phục, nói khẽ:

- Biểu ca giận em, muôán đánh muốn chửi gì cũng được, nhưng đừng bao giờ để trong lòng không nói ra nhé.

Mộ Dung Phục ôm tấm thân mềm mại ấm áp của nàng vào lòng, nghe những lời dịu ngọt thiết tha, không khỏi tâm thần lãng đãng, đưa tay vuốt tóc Vương Ngữ Yên ôn tồn nói:

- Ta đời nào lại mắng chửi em? Ấy là trước kia ta giận đấy thôi chứ bây giờ hết giận rồi.

Vương Ngữ Yên nói:

- Biểu ca, chàng đừng đi làm phò mã Tây Hạ nữa nhé?

Mộ Dung Phục nghe vậy toàn thân rúng động, nghĩ thầm: “Chết rồi! Không được! Mộ Dung Phục ơi! Sao ngươi nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản như thế, suýt nữa thì làm hỏng đại sự. Đến chút tình riêng ngươi còn không bỏ được thì còn nói gì đến chuyện “đả thiên hạ” để gây dựng đại nghiệp nữa?”.

Nghĩ như thế y bèn giơ tay đẩy Vương Ngữ Yên ra, cứng rắn trở lại, lắc đầu:

- Biểu muội, duyên phận đôi ta đến đây chấm dứt. Cô biết chứ, ta xưa nay thù dai lắm, những gì cô đã nói ra, những gì sai quấy, ta không đời nào quên được.

Vương Ngữ Yên buồn bã nói:

- Vừa rồi biểu ca mới nói là hết giận rồi mà.

Mộ Dung Phục đáp:

- Ta không giận nữa nhưng có điều ... có điều cuộc đời này chúng ta không đi xa hơn tình anh em cô cậu được.

Vương Ngữ Yên nói:

- Như thế anh nhất định không tha thứ cho tôi ư?

Trong lòng Mộ Dung Phục “tư tình” và “đại nghiệp” hai đàng giằng xé, y ngần ngừ một phút, rồi cương quyết lắc đầu. Vương Ngữ Yên bao nhiêu tâm tình tắt lịm, hỏi thêm lần nữa:

- Anh định đi lấy công chúa Tây Hạ nên không ngó ngàng gì đến tôi nữa chứ gì?

Mộ Dung Phục thu hết can đảm, gật đầu. Vương Ngữ Yên trước đây biết chuyện Mộ Dung Phục định ứng tuyển phò mã Tây Hạ là do Công Dã Can nói lại, tuyệt vọng định tìm cái chết nên cố ý rơi lại phía sau, tránh được bọn Đặng Bách Xuyên rồi bèn nhảy xuống vực tự tận, may được Vân Trung Hạc cứu thoát.

Đến lúc này do chính miệng ý trung nhân cự tuyệt, nàng đau lòng như điên như cuồng, tưởng chừng hộc máu, đột nhiên nghĩ ra: “Đoàn công tử đối với ta một dạ si mê, vậy mà từ trước tới giờ, đến liếc mắt đưa tình vờ vịt ta cũng chưa làm, lần này y lại bỏ mạng vì ta, quả đãi anh ta hết sức bạc bẽo. Thôi bây giờ ta cũng không muốn sống nữa làm gì, Đoàn công tử chết nơi chiếc giếng sâu, ắt bên dưới là mỏm nhọn đá cứng. Chi bằng ta chết cùng một chỗ với anh ta, để đáp đền lại phần nào mối thâm tình”.

Nàng nghĩ thế bèn từ từ đi đến bờ giếng, quay lại nói:

- Biểu ca, tôi chúc cho anh được toại nguyện, lấy được công chúa Tây Hạ để mai này lên ngôi Đại Yên hoàng đế.

Mộ Dung Phục biết Vương Ngữ Yên đi tìm cái chết, tiến lên một bước định nắm lấy cánh tay

nàng, toan ngăn lại: “Không được!”. Thế nhưng trong lòng y lại biết rằng nếu mình lên tiếng, giơ tay giữ lại thì từ nay có thể thoát ra khỏi tấm nhu tình quấn quít của biểu muội nữa hay không quả khó mà biết được. Biểu muội ôn nhu xinh đẹp, trên đời khó kiếm, được người vợ như vậy còn ân hận nỗi gì? Huống chi nàng từ bé với mình ái tình thâm trọng, nếu như một phút yếu lòng, kết thành mối nghiệt duyên thì việc hưng phục Đại Yên sẽ bị sứt mẻ. Y trong lòng nghĩ thế, miệng há ra nhưng không thành tiếng, tay vươn ra nhưng lại không giữ ghịt Vương Ngữ Yên.

Vương Ngữ Yên nhìn thần sắc Mộ Dung Phục cũng đoán được tâm tình, những tưởng dẫu không còn đằm thắm thì cũng vẫn còn là anh em cô cậu chí thân, nào ngờ thấy mình đi tìm cái chết y vẫn không có ý gì ngăn trở, thật còn kém cả đứa cùng hung cực ác là Vân Trung Hạc, kẻ bạc bẽo như thế thì còn nói gì thêm, nên kêu lên:

- Đoàn công tử, thiếp xin được chết ở bên chàng!

Nàng tung mình nhảy lên, lao đầu xuống miệng giếng. Mộ Dung Phục kêu lên một tiếng tiến lên, giơ tay định nắm lấy chân nàng. Với võ công như y, muốn chộp được Vương Ngữ Yên thật dễ như trở bàn tay nhưng vì ngần ngừ chưa quyết nên vẫn để mặc cho nàng tự tận. Y thở dài một tiếng, lắc đầu:

- Biểu muội, lòng ngươi vốn yêu thương Đoàn công tử, hai người sống không được thành vợ chồng nhưng khi chết chôn chung một huyệt, thế cũng thỏa nguyện rồi.

Đột nhiên sau lưng có tiếng người nói:

- Giả dối thật! Ngụy quân tử!

Mộ Dung Phục kinh hãi: “Sao có người đến bên cạnh mình mà mình không hề hay biết?”. Y vung tay đánh ngược lại một chưởng, rồi mới quay đầu, dưới ánh trăng thấy một bóng mờ theo chưởng bay đi, thân pháp khinh linh thực là hiếm có.

Mộ Dung Phục phi thân tới, không đợi cho người kia rơi xuống, vừa đánh thêm một chưởng vừa giận dữ quát lên:

- Ai đó? Sao dám đùa rỡn với công tử nhà ngươi?

Người kia ở trên không cũng đánh xuống, chạm phải chưởng lực của Mộ Dung Phục, lại bay vọt ra ngoài thêm hơn một trượng nữa mới rơi xuống đất, hóa ra là quốc sư nước Thổ Phồn Cưu Ma Trí.

Lại nghe y nói tiếp:

- Rõ ràng ngươi bức bách Vương cô nương lao đầu xuống giếng tự tận, vậy mà dám mở mồm nói là để cho nàng thỏa nguyện. Mộ Dung công tử, như thế liệu có âm hiểm tàn nhẫn quá hay chăng?

Mộ Dung Phục cáu tiết đáp:

- Đó là chuyện riêng của ta, ai khiến ngươi phải rỗi hơi xen vào?

Cưu Ma Trí đáp:

- Ngươi làm chuyện thương thiên hại lý như thế, hòa thượng này đành phải chen vào. Huống chi ngươi lại còn toan ứng tuyển phò mã Tây Hạ thì đó đâu còn là chuyện riêng nữa?

Mộ Dung Phục nói:

- Thế bộ hòa thượng như ngươi mà cũng mong được làm phò mã hay sao?

Cưu Ma Trí cười rộ lên đáp:

- Hòa thượng đi làm phò mã, làm gì có chuyện đó bao giờ?

Mộ Dung Phục cười nhạt:

- Ta vốn đã biết nước Thổ Phồn có bụng bất lương, có phải ngươi vì tiểu vương tử mà ra mặt hay không?

Cưu Ma Trí hỏi lại:

- Cớ gì mà lại bảo là "có bụng bất lương"? Nếu định cưới công chúa Tây Hạ làm vợ là có bụng bất lương, thế thì các hạ lương hay không lương thiện nào?

Mộ Dung Phục đáp:

- Ta muốn cưới công chúa Tây Hạ đều do năng lực bản thân để tranh đoạt chức phò mã chứ không phải sai thủ hạ hô phong hoán vũ, quấy rối làm càn khiến cho anh hùng hào kiệt ở Linh Châu này ai ai cũng mỉa mai khinh bỉ.

Cưu Ma Trí cười nói:

- Bọn ta đánh dẹp hết những đứa du thủ du thực để cho kinh thành Linh Châu bớt đi những kẻ quang côn, mặt dày mày dạn, rơm rác bụi bậm, không lượng sức mình, trông mà phát ghét. Thế cũng là dọn đường giúp cho các hạ còn mong gì nữa?

Mộ Dung Phục đáp:

- Nếu quả là như thế thì thật đẹp. Vậy chắc vương tử nước Thổ Phồn sẽ dùng bản lãnh chân thực mà tranh đoạt với người ta chăng?

Cưu Ma Trí đáp:

- Chính thị.

Mộ Dung Phục thấy y nhơn nhơn ra chiều không ngại ngùng gì, làm như chắc ăn rồi, trong bụng không khỏi nghi nan, bèn hỏi:

- Như thế tiểu vương tử quí quốc hẳn là võ công cao cường, anh hùng vô địch, đã cầm chắc cái thắng trong tay chăng?

Cưu Ma Trí đáp:

- Tiểu vương tử điện hạ là học trò ta, võ công tuy không dở, anh hùng vô địch thì chưa hẳn nhưng bảo là chắc ăn thì có thể.

Mộ Dung Phục lại càng kinh ngạc nghĩ thầm: “Nếu ta hỏi thẳng chắc y không trả lời đâu, chi bằng khích tướng mới được”. Y bèn nói:

- Thế thì lạ thật, tiểu vương tử quí quốc cũng chắc ăn mà ta đây cũng chắc ăn, không biết hai người ai mới thực là ăn chắc.

Cưu Ma Trí cười đáp:

- Tiểu vương tử chúng ta có cái gì mà bảo là chắc thắng, hẳn ngươi cũng muốn biết qua, phải vậy chăng? Chi bằng ngươi nói trước cái phương cách của ngươi ra, sau đó ta sẽ cho biết cách của ta. Hai bên trao đổi xem bên nào cao minh hơn bên nào.

Mộ Dung Phục tự thị vốn chỉ là võ công cao cường, hình mạo tuấn nhã, còn như bảo là cách nào chắc thắng thì chưa có, bèn nói:

- Ngươi là kẻ ngụy kế đa đoan, nói ra không ai tin được. Nếu ta nói phương pháp của ta ra, rồi ngươi không chịu nói có phải mắc hỡm ngươi hay không?

Cưu Ma Trí cười khà khà nói:

- Mộ Dung công tử, bề gì ta cũng quen biết lệnh tôn lâu năm, hai bên tương kính lẫn nhau. Nói quá một chút, ta dẫu sao cũng là trưởng bối của các hạ, ngươi nói thế không phải là đi quá phận mình hay sao?

Mộ Dung Phục khom lưng hành lễ:

- Minh Vương trách cứ quả là đúng lẽ, kẻ hậu sinh mong được tha thứ một phen.

Cưu Ma Trí cười đáp:

- Công tử thông minh thật, đã chịu nhận là vãn bối rồi, ta nể tình cha ngươi nên không thể nào chiếm tiện nghi được. Cái điểm tất thắng của tiểu vương tử nước Thổ Phồn, nói ra cũng chẳng đáng đồng xu. Ấy là những ai định tranh chức phò mã, ta sẽ giải quyết từng người một. Nếu như không còn ai tranh giành thì lẽ nào tiểu vương tử lại không trúng tuyển? Ha ha, ha ha!

Mộ Dung Phục lập tức biến sắc ấp úng:

- Nếu nói như thế, ta ...

Cưu Ma Trí cướp lời:

- Ta với lệnh tôn giao tình không phải nhẹ, dĩ nhiên không lấy mạng ngươi đâu. Ta thành ý khuyên công tử, lập tức rời Tây Hạ ngay đi, đó là thượng sách.

Mộ Dung Phục nói:

- Nếu như ta không chịu bỏ đi thì sao?

Cưu Ma Trí mỉm cười:

- Ta cũng chẳng thèm giết công tử, chỉ cần móc hai mắt, hay chặt một chân một tay thành người tàn phế. Công chúa Tây Hạ dĩ nhiên chẳng đời nào hạ mình đi lấy một đứa ngũ quan không đủ, chân tay què quặt dù cho có là bậc anh hùng hảo hán.

Y dài giọng khi nói đến bốn chữ “anh hùng hảo hán”, ra chiều châm chọc mỉa mai.

Mộ Dung Phục hết sức tức tối nhưng còn e ngại y võ công cao cường, không dám tiến lên động thủ, cúi đầu suy tính xem phải đối phó cách nào. Dưới ánh trăng bỗng thấy bên chân có vật gì hơi rung động, ngưng thần quan sát, hóa ra đó là bóng cánh tay phải của Cưu Ma Trí. Mộ Dung Phục kinh hãi, cho rằng đối phương đang ngựng tụ công lực, trong chớp mắt sẽ đánh ra, lập tức cũng ngầm vận kình, chuẩn bị chống đỡ. Lại nghe Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Công tử bức bách lệnh biểu muội tự tận, quả là thương tổn âm đức quá nhiều. Nếu như ngươi rời khỏi Tây Hạ ngay thì chuyện bức tử Vương cô nương, ta sẽ bỏ qua không truy cứu.

Mộ Dung Phục hừ một tiếng đáp:

- Ấy là cô ta đâm đầu xuống giếng tuẫn tình, có liên can gì đến ta đâu?

Tuy mồm y nói thế nhưng vận chăm chăm nhìn vào cái bóng dưới đất, thấy hai tay Cưu Ma Trí vẫn rung động liên tiếp. Mộ Dung Phục trong lòng khởi nghi: “Võ công của y cao cường như thế, nếu như muốn ra tay đả thương người, việc gì phải liên tiếp ngưng tụ chân lực? Không lẽ y khệnh khạng ra chiêu định dọa cho mình bỏ chạy hay sao?”.

Y chăm chăm nhìn kỹ hơn nữa, thấy vạt áo, ống quần của ông ta cũng hơi rung động đủ biết đang run lên không tự chủ được. Mộ Dung Phục chợt nghĩ ra: “Hôm trước nơi Tàng Kinh Các trong chùa Thiếu Lâm, lão tăng vô danh có nói rằng Cưu Ma Trí luyện bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm rồi, lại gắng gượng luyện thêm Dịch Cân Kinh chi đó, đã bảo ông ta “thứ tự điên đảo, đại nạn chỉ trong sớm tối”, nếu tu luyện tuyệt kỹ Thiếu Lâm mà không giữ tâm từ bi, lại vun trồng lệ khí thì họa sẽ không sao lường được. Vị lão tăng đó đã nói đúng bệnh của gia gia và Tiêu Viễn Sơn, cực kỳ linh nghiệm, vậy thì những lời nói về Cưu Ma Trí xem ra cũng chẳng phải hư ngôn”. Y nghĩ đến đó bỗng dưng hết sức vui mừng: “Ha ha, gã hòa thượng này chính mình đại họa lâm đầu, vậy mà còn dở trò dọa dẫm ta, bảo nào là khoét mắt, cắt chân chặt tay”.

Thế nhưng y không dám chắc, bèn thử một chuyến, liền nói:

- Ôi, thứ tự điên đảo, đại nạn chỉ trong sớm tối! Đã luyện môn công phu thượng thừa này mà lâm vào đường tẩu hỏa nhập ma thì thật ghê gớm biết mấy.

Cưu Ma Trí đột nhiên kêu rống lên như tiếng sói tru, như bò rống, thanh âm cực kỳ ghê rợn, giơ tay chộp Mộ Dung Phục, quát lên:

- Ngươi nói gì? Ngươi ... ngươi bảo ai?

Mộ Dung Phục nghiêng người tránh ra, Cưu Ma Trí liền quay người lại, dưới ánh trăng chiếu lên khuôn mặt y thấy hai mắt đỏ ngầu, lông mày dựng ngược, sắc mặt cực kỳ hung tợn, thần khí tuy dũng mãnh thật nhưng không dấu được vẻ hoảng hốt.

Mộ Dung Phục không còn hoài nghi gì nữa nói:

- Ta có một câu lương ngôn thành ý khuyên ông. Minh Vương tức tốc rời khỏi Tây Hạ trở về Thổ Phồn, miễn là đừng vận khí, không nổi giận, chẳng ra tay đánh nhau thì may ra hồi qui cố thổ, còn không, lời vị thần tăng Thiếu Lâm kia xem chừng ứng nghiệm rồi.

Cưu Ma Trí kêu lên khè khè, cái vẻ ung dung bình thời không còn đâu nữa, lớn tiếng:

- Ngươi ... ngươi biết những gì? Ngươi biết những gì?

Mộ Dung Phục thấy vẻ mặt y hết sức hung dữ, chẳng còn chút gì ra vẻ thánh tăng, không khỏi sợ hãi, vội lùi lại một bước. Cưu Ma Trí quát lên:

- Ngươi biết những gì? Mau nói ra cho ta nghe.

Mộ Dung Phục cố gắng trấn tĩnh, thở dài một tiếng:

- Nội tức Minh Vương chạy vào đường rẽ rồi, đang lúc cực kỳ hung hiểm, nếu không lập tức quay về Thổ Phồn thì hãy chạy lên chùa Thiếu Lâm xin vị thần tăng kia cứu chữa, may ra cũng còn chút hi vọng.

Cưu Ma Trí cười nham hiểm nói:

- Làm sao ngươi biết được là nội tức ta chạy vào đường rẽ? Chỉ nói năng tầm bậy tầm bạ.

Nói xong vươn tay trái ra chộp vào mặt Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục thấy năm ngón tay ông ta hơi run run nhưng trảo pháp nghiêm cẩn, trầm ổn lão luyện chẳng có vẻ gì là nội lực bất túc, trong bụng kinh hãi thầm: “Không lẽ mình đoán trật hay sao?”. Y lập tức vận nội lực lên, ngưng thần tiếp chiến, tay phải gạt ra rồi lập tức biến thành móc nắm lấy cổ tay Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí quát lớn:

- Nghĩ đến cha ngươi, trong mười chiêu đầu ta không dùng sát thủ, ấy là giữ chút tình hương hỏa với cố nhân.

Nghe vù một tiếng đấm thẳng vào vai bên phải Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục nhẹ nhàng tránh được, chiêu thứ hai của Cưu Ma Trí đã đến rồi, giữa hai chiêu không có chút gì sơ hở. Mộ Dung Phục tuy giỏi về Đẩu Chuyển Tinh Di dùng sức đánh sức nhưng chiêu số đối phương quá ư tinh diệu, mỗi chiêu chỉ sử dụng một nửa, còn nửa sau biến hóa, y những toan tá lực thì không biết phải tựa vào đâu, chỉ đành nghiêm thủ những chỗ yếu hại để chờ cơ hội đánh trả.

Thế nhưng chiêu số của Cưu Ma Trí cực kỳ linh động, quả là bình sinh chưa thấy bao giờ, quyền đánh ra giữa chừng lại biến thành chỉ, thủ trảo ra đến bên người lại chuyển thành chưởng. Đến khi mười chiêu xong rồi, Cưu Ma Trí liền quát lên:

- Hết mười chiêu, ta lấy mạng mi đây!

Mộ Dung Phục chỉ thấy mắt hoa lên, bốn phương tám hướng chỗ nào cũng thấy bóng của Cưu Ma Trí, bên trái đá một cái, bên phải đấm một quyền, đằng trước đánh một chưởng, phía sau đâm một chỉ, dường như mọi chiêu số cùng đến một lượt, không biết chống đỡ cách nào, đành múa song chưởng, ngưng vận nội lực, thủ mà không công, dùng quyền pháp tự bảo lấy mình.

Bỗng nghe Cưu Ma Trí thở hồng hộc, tiếng nghe phì phò, càng thở càng nhanh, Mộ Dung Phục lên tinh thần nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này nội tức loạn rồi, thở không ra hơi nữa. Ta chỉ cần giữ cho được một hồi lâu không để cho y đánh ngã, thời khắc diên trì, y thể nào cũng ngã lăn ra chết”.

Thế nhưng tuy Cưu Ma Trí thở rốc thật, chiêu số càng lúc càng gia tăng, đột nhiên quát lên một

tiếng, Mộ Dung Phục thấy huyệt Tích Trung ngang hông, Thương Khúc ở bụng đồng thời đau nhói, đã bị điểm trúng, chân tay liền tê bại, không còn cử động được nữa.

Cưu Ma Trí cười khẩy mấy tiếng, vẫn thở hổn hển, nói:

- Ta đã bảo ngươi cút đi, vậy mà không chịu nghe, không còn trách gì được ta nữa nhé. Ta ... ta ... ta phải làm gì đây nhỉ?

Y chúm môi huýt lên một tiếng. Một hồi sau, từ trong rừng bốn võ sĩ Thổ Phồn chạy ra, khom lưng hỏi:

- Xin cẩn nghe pháp chỉ của Minh Vương.

Cưu Ma Trí nói:

- Đem gã tiểu tử này chặt đầu.

Bốn tên võ sĩ đáp:

- Tuân lệnh!

Mộ Dung Phục không cử động được nhưng tai vẫn nghe rõ mọi chuyện, trong bụng kêu khổ thầm: "Mới đây giá như ta nhận lời biểu muội, không đi tranh chức phò mã Tây Hạ, hai bên khắng khít vui vầy thì đâu có bị cái họa rơi đầu? Ta chết đi rồi thì còn gì là hi vọng khôi phục Đại Yên nữa?". Y cố gắng mở miệng định tình nguyện rời khỏi Linh Châu không tranh cái chức phò mã nữa, khổ nỗi không sao nói được thành lời mà Cưu Ma Trí lại quay đi nơi khác không nhìn nhõi gì đến y, thành thử Mộ Dung Phục muốn đưa mắt van xin cũng không sao làm được.

Bốn tên võ sĩ Tây Hạ nắm lấy Mộ Dung Phục, một tên rút phắt loan đao, toan chặt cổ. Cưu Ma Trí bỗng kêu:

- Khoan đã! Ta với phụ thân tiểu tử này vốn quen biết nhau, thôi cho y chết được toàn thây. Các ngươi đem vứt y xuống dưới cái giếng khô kia, rồi đi tìm mấy tảng đá lớn chèn miệng giếng lại để y khỏi xung khai huyệt đạo bò ra được.

Các võ sĩ Thổ Phồn liền đáp:

- Tuân lệnh!

Rồi cầm Mộ Dung Phục bỏ xuống giếng khô, nhìn quanh quất bốn bề chẳng thấy khối đá nào lớn, vội vàng chạy ra sau núi kiếm đá tảng. Còn Cưu Ma Trí đứng bên bờ giếng, thở hổn hển không ngớt, ngực tức dường như không chịu nổi.

Hôm đó sau khi y dùng Hỏa Diễm Đao ám toán Đoàn Dự rồi, sợ các cao thủ vây đánh, lập tức bỏ chạy xuống núi, chưa khỏi núi Thiếu Thất đã thấy trong đan điền hơi nóng như sôi lên, lập tức ngừng lại điều hòa hơi thở nhưng thấy nội lực vận chuyển khó khăn, không khỏi kinh hãi thầm: "Lão giặc trọc kia bảo là ta cưỡng luyện bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm, đã nhiễm lệ khí khiến cho mầm họa sinh ra rồi, sau lại còn luyện Dịch Cân Kinh, gốc ngọn đảo ngược, đại nạn chỉ trong sớm tối. Không lẽ ... không lẽ lời lẽ quái quỉ của lão trọc kia, lại ứng nghiệm thực hay sao?". Y vội vàng đi tìm một sơn động, tĩnh tọa nghỉ ngơi, nếu không vận nội công thì hơi nóng dần dần bình phục, còn như chỉ hơi sử kình, thì từ đan điền hơi nóng lại bốc lên, tưởng như lửa

đốt.

Đến tối hôm đó, không thấy chùa Thiếu Lâm có ai đuổi theo, y mới chậm rãi xuôi nam. Những thám tử liên lạc của Thổ Phồn trên đường tìm được y, cho hay quốc vương đã sai tiểu vương tử sang Linh Châu cầu thân, ứng tuyển phò mã. Thám tử còn nói rằng tiểu vương tử lần này ra đi dẫn theo rất đông cao thủ võ sĩ, kim ngân châu báu và các đồ vật quí giá, danh mã bảo đao. Ngựa tốt đao quí là để dâng lên hoàng đế Tây Hạ đồ vật quí giá là để biếu công chúa, còn tiền bạc châu báu là để đút lót hậu phi thái giám và các quan lớn nhỏ.

Cưu Ma Trí là quốc sư nước Thổ Phồn, lo liệu mọi việc quân chính đại sự, tuy thân mang bệnh nhưng việc cầu thân thành hay bại liên quan đến hưng suy của Thổ Phồn nên lập tức lên đường đi Tây Hạ ngay để chủ trì toàn cục, điều đồng sai phái các cao thủ đối phó với những địch thủ toan tranh giành chức phò mã của tiểu vương tử.

Vào khoảng trên dưới mồng mười tháng tám, võ sĩ Thổ Phồn đã đánh đuổi đến mấy trăm thanh niên dị tộc, giang hồ hào khách. Những người đến đây tuy đông thật nhưng phần lớn chỉ là có ý định riêng tư, khi chạm địch nào có giúp đỡ gì nhau thành thử chẳng một ai có thể chống được với bọn võ sĩ Thổ Phồn vây đánh.

Cưu Ma Trí đến Linh Châu rồi liền tìm nơi tĩnh dưỡng, hơi nóng bừng bừng như lửa trong người dần dần dịu trở lại, thế nhưng mỗi khi tâm thần khích động thì chân tay mình mẩy lại run lên, không tự chủ được. Đến về sau, dẫu cho tâm định thần nhàn mà ngón tay, lông mày, khóe miệng, đầu vai vẫn cứ giật giật, không lúc nào yên.

Y không muốn cho ai thấy cái tình trạng quái lạ ấy nên bình thời sống riêng rẽ không chung đụng với ai, rất ít tiếp xúc. Hôm đó y nghe võ sĩ thủ hạ bẩm báo là Mộ Dung Phục đã đến Linh Châu, rồi có mấy võ sĩ Thổ Phồn bị thủ hạ của y đả thương. Cưu Ma Trí nghĩ bụng Mộ Dung Phục dung mạo anh tuấn, văn võ toàn tài, là một nhân vật tài ba vào bậc nhất đương thời, nếu không đánh đuổi y đi, tiểu vương tử thể nào cũng phải cùng y tỉ thí. Xét trong đám võ sĩ thủ hạ, Cưu Ma Trí không thấy người nào có thể địch lại Mộ Dung Phục, nên y đành phải tự mình xuất mã. Y nghĩ võ công mình cao siêu cỡ nào, Mộ Dung Phục cũng đã biết rồi, chắc chẳng cần động thủ chỉ dọa cho y bỏ đi cũng đủ cho nên mới tìm vào tân quán.

Khi y đến nơi thì Mộ Dung Phục đã bắt được Đoàn Dự đem đi rồi. Chung quanh nhà khách có võ sĩ Thổ Phồn mai phục giám thị, Cưu Ma Trí liền hỏi phương hướng theo đó đuổi theo. Khi đến khu rừng thì Mộ Dung Phục đã ném Đoàn Dự xuống giếng, đang nói chuyện với Vương Ngữ Yên. Sau dó hai bên động thủ, tuy Cưu Ma Trí bắt được Mộ Dung Phục nhưng nội tức cũng dâng tràn như sóng biển, xung đột lung tung nơi các kinh mạch huyệt đạo, muốn bung khỏi cơ thể nhưng không có đường ra, quả là khó chịu.

Y giơ tay cào trên ngực nhưng nội tức vẫn tiếp tục bành trướng, tưởng như đầu, ngực, bụng các nơi đều phình ra sắp sửa nổ tung, vỡ tan thành mảnh nhỏ. Y cúi đầu xem xét bụng ngực thấy vẫn bình thường, không phồng thêm chút nào vậy mà trong người thì thấy căng tròn như quả bóng, nội tức vẫn cuồn cuộn đổ thêm vào.

Cưu Ma Trí hết sức kinh hoàng, giơ ngón tay đâm vào vai trái và hai bên đùi, để mong chân khí theo ba cái lỗ đó tiết ra. Ba vết thương đó máu chảy như suối nhưng nội tức lại chẳng bớt đi chút nào. Lời của vị lão tăng Thiếu Lâm nơi Tàng Kinh Các như vang vọng bên tai, lúc này mới biết không phải hư ngôn, vì mình tham lam muốn được cho thật nhiều, luyện sai bảy mươi hai tuyệt

kỹ và Dịch Cân Kinh, gốc ngọn ngược ngạo, đại họa đã đến rồi.

Y tuy hoảng hốt nhưng dẫu sao cũng đã tu luyện lâu năm, công phu thiền định Phật gia thâm hậu, thành thử thần trí không đến nỗi thác loạn, trong đầu chợt thoáng một ý nghĩ: "Y ... y tự mình sao không luyện? Sao y chỉ luyện một vài môn, còn bao nhiêu bí quyết của bảy mươi hai tuyệt kỹ giao lại cho ta? Ta với y chỉ bèo mây gặp gỡ, dẫu có trò chuyện tâm đầu ý hợp, nhất kiến như cố thì cũng đâu đã có giao tình đến vậy?".

Cưu Ma Trí gặp phải nguy nan mới hiểu rõ dụng ý của Mộ Dung Bác khi trao tặng cho mình "Thiếu Lâm thất thập nhị tuyệt kỹ bí quyết". Khi Mộ Dung Bác trao tặng cho y bí quyết rồi, y cũng suy nghĩ rất lâu, e ngại đối phương không có hảo ý. Thế nhưng khi đọc đi đọc lại, môn tuyệt kỹ nào cũng vô cùng tinh diệu, với kiến thức cao siêu như y, thật giả biết ngay, nhìn kỹ lại bí cập, thấy giấy không tẩm thuốc độc nên bao nhiêu nghi ngại đều tan biến, lập tức khổ luyện, mỗi khi xong một môn thì lại cảm kích Mộ Dung Bác thêm một phần.

Đến lúc này sống không được, chết không xong, y mới hiểu rõ dụng tâm độc ác của Mộ Dung Bác: "Y ẩn phục trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm, chắc hẳn cũng đã nghe các nhà sư bàn luận là các tuyệt kỹ không thể luyện hết, nên khi gặp mình, thấy võ công tài lược có phần đáng ngại nên mới đem bí quyết giao lại cho ta. Y vốn dĩ một mặt muốn thử xem nếu luyện hết mọi tuyệt kỹ thì hậu hoạn thế nào, hai nữa muốn ta kết thù oán với chùa Thiếu Lâm, khích bác cho Thổ Phồn và Đại Tống hai bên tranh chấp. Khi đó họ Mộ Dung sẽ đục nước béo cò, hưng phục Yên quốc. Bảy mươi hai tuyệt kỹ hẳn y cũng sao lục phó bản rồi, điều đó hiển nhiên chẳng nói cũng biết".

Y mới rồi bắt được Mộ Dung Phục, không khỏi không nghĩ đến ân tình phụ thân y tặng mình bí cập bảy mươi hai tuyệt kỹ, nên tuy biết y là mối lo tâm phúc nhưng cũng không lập tức chém đầu, chỉ vứt y xuống giếng cho được toàn thây. Bây giờ hiểu rõ cái dụng ý của Mộ Dung Bác khi tặng sách cho mình, nghĩ bụng mình phải chịu khổ sở thế này toàn là ác quả y gieo cấy, tức tối đến điên cuồng, cúi xuống miệng giếng liên tiếp đánh ra ba chưởng.

Ba chưởng đánh ra bên dưới không nghe tiếng gì cả, đủ biết giếng sâu lắm, chưởng lực không thể tới đáy được. Cưu Ma Trí vẫn như điên dại, lại một quyền hết sức đấm xuống. Quyền đó đánh ra rồi, nội tức lại bùng lên như nước vỡ bờ, tưởng như đang muốn theo mười vạn tám nghìn lỗ chân lông trào ra, nhưng lại chạm phải bức tường chặn lại không thoát được.

Y đang kinh hãi lại thêm giận dữ, đột nhiên trước ngực rung động, một vật gì đó từ trong áo rơi vào trong miệng giếng. Cưu Ma Trí đưa tay ra bắt nhưng không kịp, vội vàng vận "Cầm Long Thủ" lăng không chộp ra. Nếu phải bình thời, y đã giựt lại được vật đó rồi nhưng lúc này nội kình không thể sử dụng như ý muốn, chỉ phồng lên căng ra nhưng không vận vào chưởng tâm được, nghe bạch một tiếng, vật đó đã rơi xuống đáy. Cưu Ma Trí kêu thầm: "Hỏng rồi!", giơ tay mò vào bọc, quả nhiên vật vừa rơi xuống chính là cuốn Dịch Cân Kinh.

Y biết rằng nội tức của mình vận hành lệch lạc cũng bởi luyện Dịch Cân Kinh mà ra, người buộc chuông mới có thể cởi chuông được, muốn trừ tai họa này thì cũng phải nghiên cứu Dịch Cân Kinh mới xong. Đây là một vật liên hệ đến sống chết, làm sao có thể để thất lạc được? Y không nghĩ ngợi gì nữa, lập tức tung mình nhảy vào trong giếng.

Y sợ dưới đáy có đá nhọn hay cành cây gì chăng có thể làm đau chân, lại sợ Mộ Dung Phục có khi giải huyệt được rồi, mai phục đánh lén nên khi hai chân chưa rơi tới đất, tay phải đã đánh

trước hai chưởng cho giảm sức rơi, tay trái sử chiêu Hồi Phong Lạc Diệp bảo vệ các chỗ yếu hại chung quanh người.

Có ngờ đâu nội tức của y đã biến đổi hẳn, chiêu số tuy tinh vi nhưng lực đạo đánh ra đã tản mạn xiêu vẹo, không còn chuẩn xác nữa. Hai chưởng đó không những không giảm được lực đạo rơi xuống, lại khiến cho thân hình y nhồi một cái, bình một tiếng, đầu va mạnh vào lớp gạch lót ở thành giếng.

Với công lực của một người như y, tuy không dám nói là đã luyện thành mình đồng da sắt, nhưng đầu đập vào như thế cũng không đến nỗi bị thương, trái lại gạch còn vỡ tan mới phải. Thế nhưng lúc này thật là chó cắn áo rách, chỉ có vậy mà mắt nổ đom đóm, đầu óc quay cuồng, nằm mọp xuống đáy giếng.

Cái giếng này bỏ không dùng đã lâu, lá khô cỏ mục chất đống nát mủn thành bùn, mấy chục năm qua, bùn đọng dưới đáy càng lúc càng dày. Cưu Ma Trí vừa ngã xuống, mặt lao ngay vào đống bùn đen, rồi thân hình từ từ chìm xuống, cố gắng vùng vẫy để ngoi lên nhưng chân tay không có hơi sức. Y còn đang kinh hoàng, bỗng nghe bên trên có tiếng người gọi:

- Quốc sư! Quốc sư!

Chính là bốn tên võ sĩ Thổ Phồn. Cưu Ma Trí vội kêu:

- Ta ở dưới này!

Y vừa mở mồm, bùn đất liền tràn vào mồm làm sao kêu ra tiếng được? Chỉ loáng thoáng nghe bốn tên võ sĩ ở bên trên nói với nhau:

- Quốc sư không có ở đây, không biết ngài đi đâu?

Người khác nói:

- Chắc là quốc sư đợi lâu quá không chờ được, lão nhân gia đã dặn mình lấy đá chèn miệng giếng, mình cứ theo lệnh mà làm là xong.

Gã khác đáp:

- Đúng thế!

Cưu Ma Trí kêu lớn:

- Ta ở dưới đây, mau cứu ta lên!

Y càng hoảng hốt, bùn chui vào mồm càng nhiều, chưa kịp lưu thần đã nuốt mất hai ngụm, thối tha không chịu nổi. Chỉ nghe bình bình mấy tiếng thật lớn, bốn tên võ sĩ Thổ Phồn đã vần một tảng đá lớn chặn miệng giếng. Mấy gã đó xưa nay kính trọng Cưu Ma Trí như thần, quốc sư đã ra lệnh thật đâu có kém gì chỉ dụ của quốc vương, một khối đá e chưa đủ, lại vần thêm khối nữa chồng lên, trong giây lát đã bịt kín miệng giếng tổng cộng phải đến mười hai mười ba cục mỗi cục nặng cả trăm cân.

Bọn võ sĩ vần đá lấp giếng xong rồi, reo hò ra đi. Cưu Ma Trí nghĩ thầm mấy nghìn cân đá tảng chặn miệng giếng rồi, đừng nói mình võ công đã mất, dẫu còn như xưa ở bên dưới dễ gì đẩy lên được, e rằng đành bỏ mạng nơi chiếc giếng khô này.

Y võ công Phật học, tài ba mưu mẹo, không phải chỉ xưng hùng một cõi Tây Vực mà còn đứng đầu đương thế, ai có ngờ đâu lại chết rục nơi một đống bùn đen. Trên đời có ai mà không chết, thế nhưng chết như vầy thì thật không vẻ vang chút nào? Nhà Phật coi thân thể chỉ là một cái túi da hôi thối, sắc là vô thường mà vô thường là khổ, cái thân này nào phải là chân ngã nên phải chán ghét xa rời, cái đạo lý cơ bản đó, Cưu Ma Trí đã từng thuyết pháp, biện bác rõ ràng minh bạch, chỗ nào cũng đầy đạo lý, người nghe có ai không hoan hỉ tán thán?

Thế nhưng lúc này thân ở dưới đáy chiếc giếng khô, trên đầu bị đá bịt cứng, miệng đầu bùn đất, so với nơi pháp đàn hương trầm nghi ngút, mùi sen ngào ngạt thật khác nhau xa, những gì thường lạc ngã tịnh nơi cõi niết bàn, tự tại vô ngại tất cả đều bỏ ra ngoài thọ tưởng hành thức, chỉ thấy ngũ uẩn đều là thực cả, tâm hữu quái ngại đâm ra hết sức hoảng hốt, yết đế yết đế, ba la tăng yết đế, không sao qua khỏi được cái nguy khốn khổ sở ở chốn giếng sâu.

Nghĩ đến chỗ bi thương đó, nước mắt không khỏi trào ra. Người y đầy bùn đen, vốn dĩ không còn ra hình thù gì, nhưng theo thói quen, giơ tay gạt nước mắt, tay giơ lên bỗng mò thấy một vật gì đó, thuận tay cầm lên chính là cuốn Dịch Cân Kinh. Đến nước này thật dở khóc dở cười, kinh thư tìm được rồi nhưng bây giờ có còn dùng được việc gì nữa đâu?

Bỗng nghe có tiếng đàn bà nói:

- Chàng xem, võsĩ Thổ Phồn dùng đá bịt miệng giếng lại rồi, chúng mình làm sao ra được?

Nghe giọng nói chính là Vương Ngữ Yên. Cưu Ma Trí nghe thấy tiếng người, tinh thần phấn khởi, nghĩ thầm: “Thì ra nàng ta chưa chết, không biết đang nói chuyện với ai? Nếu có thêm người khác, mấy người hợp lực lại, may ra có thể đẩy được đá thoát ra được”. Lại nghe tiếng đàn ông trả lời:

- Chỉ cần được ở bên cạnh nàng, chẳng cần phải ra cũng có sao đâu? Nếu có nàng ở kề bên, giếng bùi hôi hám cũng thành Chúng Hương Quốc. Dù cho Đông Phương Lưu Ly thế giới, Tây Phương Cực Lạc thế giới, hay là cung trời Đâu Suất, Dạ Ma các thiên đường lạc thổ, cũng không sung sướng được như nơi đây.

Cưu Ma Trí hơi kinh hãi: “Cả gã họ Đoàn cũng chưa chết hay sao? Tên này bị trúng Hỏa Diễm Đao, ta với y cừu hận cực thâm. Hiện giờ nội lực ta vận lên không được, nếu như y thừa cơ báo thù thì biết làm thế nào đây?”.

Người đang nói chuyện chính là Đoàn Dự. Khi chàng bị Mộ Dung Phục vứt xuống thì đã ngất xỉu, chân tay không cử động gì được, tuy rơi vào đống bùn nhưng không đến nỗi bị khốn khổ như Cưu Ma Trí. Đáy giếng địa thế nhỏ hẹp, đến khi Vương Ngữ Yên nhảy xuống rồi, thật may làn sao, đầu nàng va phải lại đúng ngay huyện Đãn Trung trên ngực Đoàn Dự, chàng liền tỉnh lại. Vương Ngữ Yên rơi đúng ngay lòng Đoàn Dự nên không bị thương, đến bùn nhơ cũng không bị dính nhiều.

Đoàn Dự thấy trong lòng mình có thêm một người, hết sức ngạc nhiên, bỗng nghe từ trên miệng giếng tiếng Mộ Dung Phục vọng xuống:

- Biểu muội, lòng ngươi vốn yêu thương Đoàn công tử, hai người sống không được thành vợ chồng nhưng khi chết chôn chung một huyệt, thế cũng thỏa nguyện rồi.

Mấy câu đó truyền vào trong giếng rõ rành rành, Đoàn Dự nghe thế, không khỏi ngơ ngẩn, lẩm bẩm:

- Cái gì? Không, không! Ta ... ta ... Đoàn Dự ta nào có được may mắn đến thế?

Đột nhiên người nằm ở trong lòng chàng dịu dàng nói:

- Đoàn công tử, thiếp quả thực hồ đồ không đâu cho hết, chàng xưa nay đối với thiếp tử tế dường nào, thiếp ... thiếp lại ...

Đoàn Dự ngạc nhiên đến đờ người ra, hỏi lại:

- Vương cô nương đấy ư?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Chính thiếp đây.

Đoàn Dự đối với nàng vốn dĩ mười phần tôn kính, không bao giờ dám có ý sỗ sàng, nghe tiếng vừa mừng vừa sợ, vội vàng trỗi dậy, buông nàng ra. Thế nhưng đáy giếng rất hẹp, lại đầy bùn nhơ, Đoàn Dự vừa đứng lên, hai chân liền tụt xuống, bùn dâng lên đến tận ngực, nếu buông Vương Ngữ Yên vào trong đống bùn thì thật không ổn chút nào nên đành bồng nàng nằm ngang, luôn mồm xin lỗi:

- Đắc tội! Đắc tội! Vương cô nương, chúng mình đang ở trong đống bùn đành phải tòng quyền vậy.

Vương Ngữ Yên thở dài một tiếng, trong lòng cảm kích. Nàng hai lần từ cõi sống sang cõi chết, lại từ cõi chết trở về cõi sống, bụng dạ Mộ Dung Phục nàng hiểu quá rõ rồi, bây giờ dẫu có muốn tự tận lần nữa cũng không còn năng lực, lại thêm Đoàn Dự đối với mình thành tâm thành ý, so sánh hai bên thấy rõ một bên tình sâu nghĩa nặng, một bên bạc bẽo như vôi. Từ trên miệng giếng xuống đến đáy, tuy chỉ trong chớp mắt, nội tâm thay đổi biết bao nhiêu, khi trước tự thương thân mình, quyết tìm cái chết báo đền ân tình của Đoàn Dự, có ngờ đâu cả chàng lẫn mình đều không chết, thật ra ngoài dự liệu, trong lòng hết sức hân hoan. Nàng trước nay nhàn nhã lễ độ, đoan trang giữ gìn, nhưng lúc này qua cơn biến chuyển trong lòng khích động, nhịn không nổi phải thổ lộ nỗi niềm cùng Đoàn Dự:

- Đoàn công tử, thiếp lại tưởng chàng đã qua đời, nghĩ lại đối với thiếp bao nhiêu ân nghĩa, thành thử đã hết sức thương tâm, lại thêm hối tiếc, cũng may trời già có mắt, gia hộ cho chàng được bình an. Thiếp ở trên kia nói những gì, chắc hẳn chàng cũng đã nghe rồi?

Nàng nói đến đây không khỏi thẹn thùng, dụi đầu vào cổ Đoàn Dự. Đoàn Dự trong một thoáng, cảm thấy tâm hồn bay bổng lên tận mây xanh, như vào cõi mộng. Cái cảnh tượng mà chàng ngày đêm trông đợi kia bây giờ đã thành sự thực, trong cơn mừng rỡ, hai chân bủn rủn, đứng không vững, lưng tựa vào thành giếng, hai tay ôm lấy người Vương Ngữ Yên. Ngờ đâu mấy sợi tóc của Vương Ngữ Yên lại chạm vào mũi chàng, khiến cho Đoàn Dự phải liên tiếp "Ách xì" mấy cái. Vương Ngữ Yên hỏi:

- Chàng ... chàng sao thế? Bị thương ư?

Đoàn Dự đáp:

- Không … không đâu … ách xì …ách xì … ta không có bị thương, ách xì … cũng không trúng gió, chỉ vì vui quá. Vương cô nương … ách xì … ta sướng đến muốn xỉu luôn.

Trong cái giếng tối đen như mực, hai bên nào có nhìn thấy nhau. Vương Ngữ Yên mỉm cười không nói gì, trong lòng cũng hết sức êm đềm hoan lạc. Nàng từ bé si mê biểu huynh thế nhưng chưa bao giờ được y yêu lại, cho đến lúc này mới được hưởng cái phong vị hai kẻ yêu nhau.

Đoàn Dự ấp úng hỏi:

- Vương cô nương, lúc nãy nàng ở trên kia nói những gì? Ta không nghe thấy.

Vương Ngữ Yên mỉm cười:

- Thiếp vẫn tưởng chàng là người quân tử chí thành, hóa ra cũng biết ỡm ờ. Chàng rõ ràng nghe thấy rồi, lại còn muốn thiếp nhắc lại hay sao? Mắc cở lắm, thiếp không nói đâu.

Đoàn Dự vội nói:

- Ta … ta quả thực không nghe thấy, nếu ta nghe được thì trời phạt …

Chàng đang tính thề thốt thì môi bỗng ấm đi, Vương Ngữ Yên đã đưa tay bịt miệng rồi nghe tiếng nàng nói:

- Không nghe thấy thì thôi, đâu có phải chuyện gì to lớn mà phải thề thốt?

Đoàn Dự mừng quá, từ khi biết nàng tới nay, nàng chưa bao giờ đối với mình ân cần như thế liền nói:

- Thế thì khi ở trên kia nàng nói những gì?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Thiếp nói …

Nàng bỗng thấy e thẹn, mỉm cười nói:

- Thôi để chuyện đó mình nói sau, ngày rộng tháng dài, có gì mà phải gấp gáp?

"Ngày rộng tháng dài, có gì mà phải gấp gáp?" Câu nói đó lọt vào tai Đoàn Dự, thật không khác gì được uống thuốc tiên, e rằng bao nhiêu chim Già Lăng nơi chốn tây phương cực lạc cùng cất tiếng hót cũng nghe không êm ái được như thế, ý rõ ràng muốn bảo là từ nay hai người sẽ chung sống mãi mãi bên nhau. Đoàn Dự nghe thế dường như không tin nổi tai mình hỏi lại:

- Nàng bảo từ nay lúc nào mình cũng kề cận bên nhau chăng?

Vương Ngữ Yên giơ tay bá cổ chàng, ghé vào tai nói nhỏ:

- Đoàn lang, chỉ cần chàng đừng ghét bỏ em, không giận em trước đây hờ hững với chàng, thiếp nguyện chung thân sẽ ở bên chàng, không … không bao giờ lìa xa chàng nữa.

Trái tim Đoàn Dự tưởng như muốn nhảy ra ngoài, vội vàng hỏi lại:

- Thế còn biểu ca nàng thì sao? Nàng vốn dĩ … vốn dĩ yêu thương Mộ Dung công tử mà?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Trước nay y đâu có để ý đến thiếp. Cho đến giờ phút này thiếp mới hiểu ra rằng ở trên đời ai là người thực bụng yêu thương thiếp, thương xót thiếp, ai là người coi mạng thiếp hơn mạng mình.

Đoàn Dự run run hỏi lại:

- Nàng nói đến ta chăng?

Vương Ngữ Yên rưng rưng đáp:

- Đúng thế! Biểu ca thiếp cả đời chỉ mơ làm hoàng đế Đại Yên. Thế nhưng cũng chẳng trách y được, họ Mộ Dung đời này sang đời khác, người nào cũng mang giấc mơ đó cả. Tổ tông mấy chục đời nhà y đã mơ tưởng chuyện đó rồi, truyền đến đời y, làm sao nghĩ rằng y có thể tỉnh thức được? Biểu ca thiếp vốn dĩ không phải là người xấu, chỉ vì quá mơ tưởng được làm hoàng đế Đại Yên, nên không coi việc gì vào đâu nữa.

Mộ Dung Phục nghe Vương Ngữ Yên dường như muốn trần tình cho Mộ Dung Phục, trong bụng bồn chồn hỏi lại:

- Vương cô nương, nếu như biểu ca nàng hồi tâm, bỗng dưng tốt lại với nàng, liệu ... liệu sẽ ra sao?

Vương Ngữ Yên thở dài:

- Đoàn lang, thiếp tuy là một người đàn bà ngu xuẩn nhưng đâu có phải là kẻ đức hạnh chẳng ra gì. Hôm nay thiếp đã cùng chàng đính ước tam sinh, nếu như vẫn còn lòng kia dạ nọ luống chẳng hoen ố danh tiết hay sao? Như thế thì làm sao bù đắp được thâm tình hậu ý của chàng?

Đoàn Dự như cởi tấm lòng, ôm lấy Vương Ngữ Yên nhảy lên, nghe bọp bẹp một tiếng, lại rơi phịch xuống đống bùn, ghé mồm định hôn lên môi nàng một cái. Vương Ngữ Yên cũng theo đà đáp lại, hai miệng vừa sắp chạm nhau, đột nhiên trên đầu có tiếng gió vù vù, vật gì đó đang rơi xuống.

Hai người cực kỳ kinh hãi, vội vàng nép vào một bên, bình một tiếng ai đó đã rơi vào trong giếng. Đoàn Dự hỏi:

- Ai đó?

Người kia hừ một tiếng đáp:

- Ta đây!

Chính là Mộ Dung Phục. Thì ra sau khi Đoàn Dự tỉnh lại rồi, cùng Vương Ngữ Yên trò chuyện, hai người toàn tâm toàn ý chỉ nghĩ đến nhau, thật dẫu có trời long đất lở cũng không nghe thấy, thành thử Mộ Dung Phục và Cưu Ma Trí ở trên kia hô hoán ác đấu, cả hai đều không biết gì cả. Đến khi Mộ Dung Phục rơi xuống rồi, cả hai cùng kinh hoàng, tưởng y nhảy xuống tính xen vào chuyện của mình.

Vương Ngữ Yên run run hỏi:

- Biểu ca ... biểu ca xuống đây làm gì? Tấm thân em giờ đây đã thuộc Đoàn công tử, nếu như biểu ca định giết anh ta, thì giết luôn cả tiểu muội nữa đi.

Đoàn Dự mừng quá, chàng vốn không sợ Mộ Dung Phục nhảy xuống gia hại mình, chỉ sợ Vương Ngữ Yên gặp lại Mộ Dung Phục rồi, tình cũ trỗi dậy, lại quay về với biểu ca. Chàng nghe nàng nói thế bấy giờ mới yên lòng, lại thấy Vương Ngữ Yên đưa tay ra nắm lấy tay mình, lại càng tin tưởng gấp bội bèn nói:

- Mộ Dung công tử, ngươi đi tranh chức phò mã Tây Hạ đi, ta nhất quyết không ngăn trở. Biểu muội nhà ngươi nay thuộc về ta rồi, ngươi không đoạt lại được đâu. Ngữ Yên, nàng xem có phải không?

Vương Ngữ Yên đáp:

- Chính thế. Đoàn lang, bất luận dù sống dù chết, thiếp lúc nào cũng theo chàng.

Mộ Dung Phục bị Cưu Ma Trí điểm trúng huyệt đạo, nghe được nói được nhưng lại không cử động được, thấy hai người nói thế nghĩ thầm: “Hai đứa này đâu đã biết Cưu Ma Trí đánh ta xơ xác, bị chế ngự rồi, ngược lại đâm ra úy kỵ, sợ ta ra tay làm hại. Thế thì tốt quá, ta phải tính kế dùng họ làm viện thủ”. Nghĩ thế y bèn nói:

- Biểu muội, ngươi thành hôn với Đoàn công tử rồi, chúng mình thành người nhà với nhau, Đoàn công tử sẽ thành em rể ta, lẽ nào ta còn hại y nữa?

Đoàn Dự tâm tính trung hậu còn Vương Ngữ Yên tính tình ngây thơ, cả hai đều không thông hiểu chuyện đời, nghe y nói thế, cả hai hết sức mừng rỡ một người nói:

- Đa tạ Mộ Dung huynh.

Còn người kia nói:

- Đa tạ biểu ca.

Mộ Dung Phục nói:

- Đoàn huynh đệ, chúng mình đã thành người nhà, nếu như ta đi ứng tuyển phò mã Tây Hạ, ngươi sẽ không xen vào nữa chứ?

Đoàn Dự đáp:

- Cái đó dĩ nhiên rồi. Tiểu đệ đã cùng lệnh biểu muội thành quyến thuộc thật không còn tâm nguyện gì khác nữa. Dù có là thần tiên, là la hán tiểu đệ cũng không màng.

Vương Ngữ Yên khe khẽ tựa vào người chàng, vui mừng vô hạn. Mộ Dung Phục ngầm vận khí định xung khai những huyệt bị Cưu Ma Trí điểm nhưng nhất thời không sao làm được nhưng lại không muốn Đoàn Dự giúp mình, trong lòng hơi tức tối: “Người ta đã bảo đàn bà có mới nới cũ, quả nhiên đúng thật. Nếu lúc bình thời, biểu muội đã chạy đến bên ta, đỡ ta dậy rồi, còn bây giờ chẳng thèm ngó ngàng gì đến”.

Đáy giếng đó chẳng qua chỉ tròn chưa đầy một trượng, ba người rất gần bên nhau. Vương Ngữ Yên thấy Mộ Dung Phục nằm trên đống bùn nhưng cũng không ngồi dậy. Nàng chỉ cần tiến lên một bước là đã đến bên cạnh Mộ Dung Phục đỡ y dậy được rồi nhưng lại sợ Mộ Dung Phục có

mưu kế gì để hại Đoàn Dự, lại e ngại Đoàn Dự nghĩ ngợi nọ kia nên dù một bước cũng không tiến tới.

Mộ Dung Phục trong lòng bấn loạn, huyệt đạo càng khó mở ra hơn nên vội vàng định tâm, vận khí giải khai những huyệt đạo bị phong, đưa tay vịn vào thành giếng đứng lên, nghe bạch một tiếng, có vật gì đó rơi xuống bên cạnh mình, chính là cuốn Dịch Cân Kinh của Cưu Ma Trí. Trong bóng tối y không biết đó là vật gì nên vội tránh sang một bên. Cũng may nhờ tránh ra như thế nên Cưu Ma Trí nhảy xuống mới không đạp lên người y.

Cưu Ma Trí nhặt được quyển kinh rồi, đột nhiên cười ha hả. Cái giếng đó cực kỳ chật hẹp, tiếng cười cứ chạy loanh quanh chấn động ở bên trong khiến ba người tai ù ù, thật là khó chịu. Tiếng cười của Cưu Ma Trí không sao ngừng được, nội tức bành trướng, thần trí hỗn loạn, ở trong đống bùn tay đấm chân đá, chân tay đụng vào thành gạch, khi thì sức mạnh vô cùng khiến cho gạch vỡ tan tành, có khi lại hoàn toàn không một chút khí lực.

Vương Ngữ Yên cực kỳ kinh hãi, nép chặt vào người Đoàn Dự, nói nhỏ:

- Y điên rồi! Y điên rồi!

Đoàn Dự đáp:

- Quả là y điên thật.

Mộ Dung Phục vội vàng thi triển công phu Bích Hổ Du Tường theo thành giếng trèo lên. Cưu Ma Trí vẫn cười sằng sặc, rồi lại thở hổn hển, quyền cước càng lúc càng nhanh. Vương Ngữ Yên cố thu hết dũng khí khuyên giải:

- Đại sư ngồi xuống nghỉ một lát cho định thần lại.

Cưu Ma Trí chửi mắng:

- Ta ... ta định.. định thần được thì đã phúc. Có định cái đầu ngươi này.

Y vung tay chộp vào nàng. Trong khuôn viên đáy giếng, làm gì có chỗ nào tránh né? Trảo chụp tới trúng ngay đầu vai Vương Ngữ Yên. Vương Ngữ Yên kinh hoảng kêu lên một tiếng, vội vàng rụt về. Đoàn Dự vội vàng xông lên che cho nàng kêu lớn:

- Nàng ẩn vào sau lưng ta.

Ngay khi đó, hai bàn tay Cưu Ma Trí đã chộp được yết hầu chàng, dùng sức bóp lại. Đoàn Dự thấy bị nghẹt thở, không nói ra lời. Vương Ngữ Yên kinh hãi, vội vàng đưa tay ghì lấy cánh tay y. Khi đó Cưu Ma Trí như điên như cuồng, nội tức tuy không vận dụng như ý được, khí lực vẫn đâu phải tầm thường, Vương Ngữ Yên vít tay y xuống thật chẳng khác gì chuồn chuồn lay cột đá, không sao chuyển động được chút nào lại càng kinh hãi, sợ Cưu Ma Trí giết Đoàn Dự bèn kêu lên:

- Biểu ca, biểu ca! Mau mau giúp một tay, hòa thượng này ... hòa thượng này giết Đoàn công tử mất.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Gã tiểu tử Đoàn Dự trên núi Thiếu Thất đánh ta không còn mặt mũi nào, khiến cho uy danh ta trên giang hồ từ nay trôi theo dòng nước, y chết mặc y, ta ra tay cứu

y làm gì? Huống chi gã hung tăng đó võ công vô cùng cao cường, ta làm sao sánh kịp, chi bằng để hai đứa đánh nhau lưỡng bại câu thương, tốt nhất là đồng qui ư tận. Ta bây giờ mà chen vào thì quả là bất trí". Y nghĩ thế năm ngón tay vẫn bấu chặt vào khe gạch, dán cứng bên thành giếng, không nói tiếng nào. Vương Ngữ Yên gọi đến rát cả cổ, Mộ Dung Phục vẫn làm như không nghe tiếng.

Vương Ngữ Yên nắm tay đấm loạn xạ lên đầu lên lưng Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí vừa thở hồng hộc, vừa cười sằng sặc, bóp cổ Đoàn Dự càng lúc càng mạnh thêm.

Hồi 46(a) - Tửu Bãi Vấn Quân Tam Ngữ

Chàng đòi kết tóc se tơ,

Ba câu thiếp hỏi đáp cho vừa lòng.

*

o O o

S áng sớm hôm sau, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần hai người tỉnh giấc không thấy Đoàn Dự đâu, chạy đến phòng Vương Ngữ Yên gọi mấy tiếng không nghe trả lời, thấy cửa chỉ khép hờ, gõ thử mấy cái rồi đẩy cửa bước vào, trong phòng nào thấy một ai.

Ba Chu hai người luôn mồm kêu khổ. Chu Đan Thần nói:

- Vị tiểu vương tử nhà ta thật như hệt tính vương gia, đáo xứ lưu tình, chắc hẳn đã cùng Vương cô nương nửa đêm lẻn đi, không biết về hướng nào.

Ba Thiên Thạch gật đầu:

- Tiểu vương tử phong lưu tiêu sái, quả đúng là thứ "giang sơn coi nhẹ, tình coi nặng". Y phải lòng Vương cô nương, chuyện đó ai mà chẳng biết, bảo y đi ứng tuyển phò mã Tây Hạ ... ôi, vị tiểu vương tử này có chịu nghe ai bao giờ, năm xưa hoàng thượng và vương gia muốn y luyện võ, y nhất quyết không luyện, đối đế quá bèn bỏ nhà ra đi.

Chu Đan Thần nói:

- Thôi mình chỉ đành có nước chia nhau ra đuổi theo rồi hết lời khuyên giải y.

Ba Thiên Thạch giang hai tay gượng gạo nở một nụ cười. Chu Đan Thần lại tiếp:

- Ba huynh, nhớ lại năm xưa vương gia sai tiểu đệ đi kiếm tiểu vương tử, may sao tìm được, ai ngờ tiểu vương tử ...

Nói tới đây, y hạ giọng nói nhỏ:

- ... tiểu vương tử lại mê cái cô nàng Mộc Uyển Thanh, hai người nửa đêm lẻn ra, tiểu đệ hay tin, đã chặn sẵn trên đường có thế mới giữ anh chàng lại được.

Ba Thiên Thạch vỗ đùi nói:

- Ồ, Chu hiền đệ, thế thì đây là lỗi chú mày. Nếu ngươi đã có kinh nghiệm đó rồi, sao nay lại để đi vào vết xe cũ? Đã thế thì mình phải chia phiên mà canh giữ y suốt đêm mới phải chứ.

Chu Đan Thần thở dài một tiếng nói:

- Ta vẫn tưởng công tử nhà ta trông vào nghĩa khí với Tiêu đại hiệp và Hư Trúc tiên sinh, không đến nỗi dứt áo bỏ đi, có ai ngờ.. có ai ngờ công tử lại ...

Mấy chữ "lấy nữ sắc làm trọng mà bạn bè coi khinh" đem ra bình phẩm e rằng phạm thượng, hơn nữa Đoàn Dự có giao tình với Chu Đan Thần rất hậu nên không tiện nói ra.

Hai người không biết tính sao, đành đến báo cho Tiêu Phong và Hư Trúc rồi chia nhau đi tìm, suốt cả một ngày vẫn không thấy tăm hơi đâu cả.

Đến chiều tối, cả bọn tụ tập ở chiếc phòng để không của Đoàn Dự cùng nhau bàn thảo. Còn đang lo lắng thì một vị chủ sự của bộ Lễ Tây Hạ đến tân quán, gặp Ba Thiên Thạch cho hay chiều tối hôm sau ngày rằm tháng tám hoàng thượng sẽ thiết yến ở Tây Hoa Cung để đãi các giai khách đến cầu thân, xin mời Đoàn vương tử nước Đại Lý quang lâm. Ba Thiên Thạch thật như người câm ăn ớt, chỉ đành vâng vâng dạ dạ nhận lời.

Gã chủ sự đó đã được lót tay rồi nên thái độ hết sức thân thiết, lúc cáo từ Ba Thiên Thạch lại đích thân tiễn chân ra cửa, bấy giờ mới ghé tai thì thầm:

- Ba tư không, ta có tin này nói riêng cho ông. Đêm mai hoàng thượng tứ yến cốt để xem xét tài mạo cử chỉ những kẻ rắp ranh, sau khi ăn xong không chừng sẽ có những trò vui như bắn cung, đấu võ để khách anh hùng phân tài cao thấp. Chuyện đó với việc lựa chọn ai là phò mã, xứng đáng gá nghĩa cùng công chúa nương nương rất có liên quan, mong Đoàn vương tử để tâm một chút.

Ba Thiên Thạch chắp tay bái tạ, lấy từ tay áo ra một đĩnh hoàng kim nặng nhét vào tay y. Khi quay vào tân quán, Ba Thiên Thạch thuật lại cho mọi người nghe, thở dài:

- Trấn Nam Vương căn dặn hàng nghìn hàng vạn lần là phải làm mọi cách để cho tiểu vương tử lấy được công chúa đem về, anh em mình làm không xong việc thì còn mặt mũi nào mà về bái kiến vương gia?

Trúc Kiếm đột nhiên nhoẻn miệng cười nói:

- Ba lão gia, tiểu tì muốn nói một câu có được không?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Xin tỉ tỉ cứ tự tiện.

Trúc Kiếm mỉm cười:

- Phụ vương Đoàn công tử muốn lấy cho được công chúa Tây Hạ chẳng qua cũng chỉ để kết thân, hai nước Tây Hạ, Đại Lý thành hôn nhân chi quốc, có gì lo liệu nâng đỡ lẫn nhau, phải không nào?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Quả là như thế.

Cúc Kiếm nói:

- Còn như cô công chúa Tây Hạ đẹp như Tây Thi hay xấu như Chung Vô Diệm, ông bố chồng Đoàn vương gia kia cũng đâu cần biết, có đúng không?

Ba Thiên Thạch nói:

- Con người ta là vai công chúa tôn quí như thế dẫu không có nhan sắc trầm ngư lạc nhạn thì chắc cũng phải bậc trung.

Mai Kiếm nói:

- Chị em chúng tôi có một chủ ý, miễn là lấy được công chúa về Đại Lý, còn có kịp thời tìm ra Đoàn công tử hay không thì cũng đâu có liên quan gì đến đại cuộc.

Lan Kiếm cười:

- Đoàn công tử và Vương cô nương đi du ngoạn giang hồ cho chán chê, qua một năm sáu tháng, hai năm ba năm lúc đó mới về Đại Lý, khi đó cùng công chúa động phòng hoa chúc cũng đâu có muộn.

Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần vừa king ngạc vừa mừng rỡ, cùng hỏi:

- Không có tiểu vương tử ở đây, làm cách nào mà lấy công chúa về Đại Lý được? Bốn vị cô nương có diệu kế gì, xin nói rõ cho.

Mai Kiếm nói:

- Mộc cô nương đây nếu ăn mặc giả trai thành một thư sinh, có phải còn đẹp trai hơn Đoàn công tử nhiều không? Nhờ cô ta đi phó yến tối mai thì trên bàn tiệc dù có trăm ngàn thanh niên anh hùng thì cũng đâu có ai anh tuấn tiêu sái hơn được?

Lan Kiếm nói:

- Mộc cô nương là em ruột của Đoàn công tử, thay ca ca đi lấy chị dâu về, lập đại công cho quốc gia khiến gia gia hoan hỉ, thế có phải là nhất cử tam tứ tiện hay không?

Trúc Kiếm nói:

- Mộc cô nương đoạt được chức phò mã, bái đường thành thân thì cũng còn phải mất một thời gian, đến lúc đó chắc cũng kiếm ra Đoàn công tử rồi.

Cúc Kiếm nói:

- Dẫu cho lúc đó Đoàn công tử chưa hiện thân, Mộc cô nương phải thay anh bái đường thì làm sao?

Vừa nói cô ta vừa che miệng, cả bốn cô cùng cười ngặt nghẽo. Bốn nàng cùng một tâm tư, cùng một giọng nói, bốn người mà chẳng khác gì một người.

Ba Chu hai người tần ngần, đều cảm thấy kế này thật là táo bạo, nếu như bị lộ tẩy, thân gia chẳng xong lại thành oan gia, hoàng đế Tây Hạ nổi giận hưng binh, mối họa đó thật lớn quá đỗi. Mai Kiếm đoán được tâm sự hai người bèn nói:

- Thực ra Đoàn công tử có vị nghĩa huynh là Tiêu đại hiệp thì chẳng cần phải ve vãn Tây Hạ làm gì, có điều đây là lệnh của vương gia, không thể không theo. Nếu quả như có chuyện gì xảy ra, Tiêu đại hiệp là Nam Viện Đại Vương nước Liêu, mấy chục vạn hùng binh trong tay, lúc đó chỉ cần nói vài lời phân giải là Tây Hạ không còn dám sinh sự với Đại Lý nữa.

Tiêu Phong mỉm cười, gật đầu. Ba Thiên Thạch là Tư Không nước Đại Lý, chấp chưởng chính sự, việc Tiêu Phong là cường viện của Đại Lý y cũng đã nghĩ đến rồi, có điều chính mình nói ra thì không tiện, nghe Mai Kiếm nói thế, Tiêu Phong lại gật gù, biết rằng thế nước vững như bàn thạch, nếu cầu thân không xong thì quốc gia cũng không đến nỗi nào, nghĩ thầm: "Mưu kế của bốn cô nhỏ này thoạt nghe thì tưởng như trò đùa, thế nhưng ngoài ra, thật không còn cách nào hay hơn nữa, chỉ không biết Mộc cô nương có dám mạo hiểm hay không?". Y bèn đáp:

- Những lời đề nghị của bốn vị cô nương quả là diệu kế nhưng làm việc này quả là hung hiểm thái quá, chẳng may sơ hở để lộ ra, e rằng Mộc cô nương sẽ bị bắt giữ. Huống chi anh tài thiên hạ tụ tập lại đây, dẫu rằng ngoại mạo Mộc cô nương đúng là bậc nhất thật, thế nhưng nếu tỉ thí võ công, muốn lấn áp quần hùng thì e rằng cũng không phải dễ.

Mọi người cùng nhìn vào Mộc Uyển Thanh xem ý định cô ta thế nào. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ba tư không chẳng cần khích ta làm gì, cái người anh đó, cái người anh đó ...

Nàng ấp úng được hai câu "cái người anh đó", đột nhiên nước mắt ròng ròng, nghĩ đến Đoàn Dự cùng Vương Ngữ Yên hai người trốn đi với nhau, thật không khác gì năm xưa cùng mình nắm tay rong ruổi, nếu y không phải là huynh trưởng của mình thì chắc chẳng thay lòng đổi dạ đâu, thế mà hôm nay y cùng người khác chàng chàng thiếp thiếp, sung sướng khác nào thần tiên, còn mình ở đây đơn chiếc lạnh lùng, thần tử nước Đại Lý lại nhờ mình thay y đi lấy vợ. Nàng càng nghĩ càng tủi thân, lại thêm tức tối, giơ tay ra đập mạnh lên chiếc bàn trước mặt, khiến cho ấm trà, chén trà loảng xoảng nhảy cả lên, rồi đứng phắt dậy đi ra khỏi phòng.

Mọi người ai cũng chưng hửng, mất cả hứng. Ba Thiên Thạch điềm nhiên nói:

- Chuyện này cũng bởi ta cả, nếu như nói nhỏ nhẹ cầu xin, chắc Mộc cô nương cũng nhận lời, nhưng ta lại nói câu khích bác khiến nàng ta bực mình.

Chu Đan Thần lắc đầu:

- Mộc cô nương bực tức nào phải vì mấy câu của Ba huynh đâu, mà có nguyên nhân khác. Ôi, một lời không sao nói hết được.

Hôm sau mọi người chia nhau đi tìm Đoàn Dự, thấy nơi phố phường thanh niên phục sức hoa lệ diêm dúa, xem chừng phải đến quá nửa là sắp đến hoàng cung dự yến đêm Trung Thu, thỉnh thoảng lại gặp người chửi mắng cãi vã, xem ra các võ sĩ Thổ Phồn vẫn đang hết lòng hết sức vì chủ mà thanh trừ địch thủ. Còn như Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên thì vẫn không thấy đâu cả.

Đến xế chiều hôm đó, mọi người trước sau trở về tân quán. Tiêu Phong nói:

- Tam đệ nếu đã đi rồi, chúng mình cũng về thôi, dù cho ai làm phò mã thì cũng chẳng liên can gì đến cả.

Ba Thiên Thạch nói:

- Tiêu đại hiệp nói phải lắm, thôi để khỏi thấy người khác làm phò mã thêm bực mình.

Chung Linh bỗng nói:

- Chu tiên sinh, ông có vợ chưa nhỉ? Đoàn công tử không chịu làm phò mã, sao ông không thử

một phen? Nếu ông lấy được công chúa Tây Hạ thì cũng vẫn giúp được Đại Lý chớ gì?

Chu Đan Thần cười nói:

- Cô nương chỉ đùa, vãn sinh đã có vợ lớn vợ bé rồi, con trai con gái đầy đủ.

Chung Linh le lưỡi, Chu Đan Thần lại tiếp:

- Tiếc rằng cô nương tướng mạo yêu kiều quá, má núm đồng tiền, không có vẻ gì đàn ông, nếu không đưa cô ra thay, lấy công chúa Tây Hạ thay cho ca ca ...

Chung Linh ngạc nhiên:

- Cái gì? Thay cho anh trai ta ư?

Chu Đan Thần biết mình lỡ lời, nghĩ thầm: “Cô là con riêng của Trấn Nam Vương, việc này chưa nên công khai, không tiện nói càn”. Y vội đáp:

- Tại hạ nói là thay tiểu vương tử làm việc lớn ...

Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng người nói:

- Ba tư không, Chu tiên sinh, mình đi chưa nào?

Cánh cửa mở ra, một thanh niên anh tuấn tiến vào, chính là Mộc Uyển Thanh ăn vận nam trang theo lối thư sinh. Mọi người vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ cùng nói:

- Cái gì? Mộc cô nương bằng lòng ư?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tại hạ họ Đoàn tên Dự, là thế tử của Trấn Nam Vương nước Đại Lý, các vị nói năng cũng nên giữ ý giữ tứ một chút.

Giọng nói sang sảng, tuy vẫn còn chút nữ nhân nhưng người còn trẻ âm điệu có hơi trong trẻo cũng không phải là lạ. Mọi người thấy nàng giả vờ giống lắm, ai nấy cười khanh khách.

Thì ra Mộc Uyển Thanh nổi giận lên, trở về phòng ngồi khóc một hồi, nghĩ đi nghĩ lại, thấy mình đắc tội với quá nhiều người, quả là áy náy, lại thấy nếu mình giả làm Đoàn Dự đi lấy được công chúa Tây Hạ thật là thú vị, trong lòng cũng tính thầm: “Ngươi tưởng cùng Vương cô nương hai người cao chạy xa bay để vui vầy với nhau là đã xong ư? Để ta thay ngươi lấy công chúa Tây Hạ về, mai mốt đánh nhau cãi nhau cho ngươi biết thân”.

Nàng nhớ lại khi mới vào thành Đại Lý, cha mẹ Đoàn Dự đúng là “Giấm chua lại tội bằng ba lửa nồng”, gặp nhau trăm đường ngượng ngập, Đoàn Dự nếu có một nàng công chúa minh môi chính thú làm vợ cả rồi, Vương Ngữ Yên còn làm sao là phu nhân được. Mình không lấy được Đoàn Dự thì cũng đành nhưng lẽ nào lại để cái cô nàng họ Vương õng a õng ẹo kia ngang nhiên phỗng tay trên. Nàng càng nghĩ càng đắc ý bèn đứng lên cải trang đi phó yến thay Đoàn Dự.

Bọn Ba Thiên Thạch ai ai cũng lên tinh thần, vội vàng chuẩn bị mọi việc. Ba Thiên Thạch nghĩ thầm, gã Lễ Bộ thị lang kia đến tân quán đã từng gặp Đoàn Dự rồi, nên lấy ra ba trăm lạng hoàng kim, nhờ Chu Đan Thần đem cho Đào thị lang.

Đúng ra lễ vật cũng đã đem đến rồi, đây là món quà đặc biệt cho thêm, dặn Chu Đan Thần đừng nói gì hết, vì biết Đào thị lang nếu có thấy gì sơ hở ắt cũng làm lơ, biết ngay ba trăm lạng kia là để chặn họng mình, ấy chính là "ngậm miệng ăn tiền".

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tiêu đại ca, Hư Trúc nhị ca, tốt hơn hết hai vị cùng đi với tiểu đệ phó yến, có thế mới không sợ gì. Nếu không lỡ phải động thủ, tiểu đệ làm sao đánh nổi người ta? Bên trong hoàng cung, nếu bắn độc tiễn giết người thì đâu còn thể thống gì nữa.

Lan Kiếm cười nói:

- Đúng đó! Nếu như Đoàn công tử dùng tên độc bắn lung tung, hoàng cung Tây Hạ thây chất thành đống, công chúa nương nương chắc tởn quá chẳng dám lấy đâu.

Tiêu Phong cũng cười:

- Ta và nhị đệ đã được Đoàn bá phụ ủy thác, dĩ nhiên phải tận lực rồi.

Thế là mọi người thay đổi y phục, cùng vào hoàng cung dự tiệc. Tiêu Phong và Hư Trúc ăn mặc giả làm tùy tòng trong phủ Trấn Nam Vương đi theo Đoàn Dự. Chung Linh và bốn cô gái cung Linh Thứu toan ăn mặc giả trai đi xem trò vui nhưng Ba Thiên Thạch nói:

- Mộc cô nương một người cải trang cũng đã sợ người ta nhìn ra, lại thêm năm cô nương khác giả trai nữa thể nào cũng lộ chuyện.

Chung Linh và bốn nàng đành phải chịu vậy. Đoàn người ra khỏi tân quán, Ba Thiên Thạch đột nhiên kêu lên:

- Chết rồi, suýt nữa làm hỏng hết đại sự. Gã Mộ Dung Phục kia cũng đi tranh chức phò mã, y sẽ nhận ra Đoàn công tử, làm thế nào đây?

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Ba huynh chẳng phải lo, Mộ Dung công tử cũng như Đoàn tam đệ, không từ biệt mà đi đâu mất. Ta mới vừa thăm dò, Đặng Bách Xuyên, Bao Bất Đồng cũng đang bồn chồn như kiến bò trong chảo nóng.

Mọi người mừng quá, đều thở phào:

- Kể cũng khéo thật!

Chu Đan Thần tiếp lời:

- Tiêu đại hiệp quả là chu đáo, đã đi tra xét tình hình Mộ Dung công tử rồi.

Tiêu Phong mỉm cười:

- Ta cũng chẳng phải chu đáo gì, chỉ nghĩ Mộ Dung công tử dáng người tuấn nhã, võ công cao cường, quả là kình địch của Mộc cô nương, ha ha, ha ha!

Ba Thiên Thạch cười theo:

- Thế ra Tiêu đại hiệp định đến khuyên y hôm nay đừng đi phó yến chứ gì?

Chung Linh trợn tròn đôi mắt hỏi lại:

- Y nghìn dặm đường xa diệu vợi đến đây, chỉ cốt được làm phò mã, lẽ nào lại nghe lời khuyên của đại hiệp? Tiêu đại hiệp chắc có giao tình rất thân thiết với Mộ Dung công tử?

Ba Thiên Thạch cười đáp:

- Tiêu đại hiệp và gã kia giao tình cũng chẳng có gì đặc biệt, có điều Tiêu đại hiệp nói chuyện bằng chân tay, không nghe không được.

Chung Linh bấy giờ mới rõ, cười nói:

- Nếu như đem thượng cẳng chân, hạ cẳng tay ra nói chuyện thì ai mà chẳng phải nghe?

Thế rồi Mộc Uyển Thanh, Tiêu Phong, Hư Trúc, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần năm người cùng đến cửa hoàng cung. Ba Thiên Thạch đưa danh thiếp của Đoàn Dự vào, thượng thư bộ Lễ của nước Tây Hạ đích thân ra ngoài nghinh tiếp.

Vào đến điện Trung Hòa đã thấy người đến dự cũng phải hơn trăm, ngồi rải rác ở khắp các nơi. Chính giữa điện là một mâm tiệc, bàn ghế đều phủ nhiễu vàng thêu rồng, chính là ngự tọa của hoàng đế Tây Hạ. Hai bàn đông tây đều phủ gấm tía, phía đông ngồi ngất ngưởng một đại hán mi rậm mắt to, thân thể cao to, hình dáng uy võ, mặc áo bào đại hồng, trên áo bào thêu một con hổ giơ nanh múa vuốt, đằng sau là tám võ sĩ đứng hầu. Ba Thiên Thạch vừa nhìn đã biết ngay đây là Tông Tán vương tử của nước Thổ Phồn.

Lễ bộ thượng thư dẫn Mộc Uyển Thanh đến mâm tiệc phía tây, không phải ngồi chung với ai còn bọn Tiêu Phong đứng đằng sau nàng. Xem như thế trong những người đến ứng tuyển hôm nay, chỉ có vương tử nước Thổ Phồn vàvương tử nước Đại Lý là tôn quí hơn hết nên hoàng đế Tây Hạ mới kính trọng đến vậy. Ngoài ra các tử đệ con nhà quyền quí cũng đều ngồi xen lẫn với các thanh niên dân gian ở các mâm khác. Mọi người lục tục tiến vào chia nhau ra ngồi.

Sau khi các mâm đã ngồi chật, hai người Trị Điện tướng quân liền hô lớn:

- Tân khách đến đủ rồi, đóng cửa lại.

Trong tiếng chiêng trống, hai phiến cửa dày của điện môn được bốn người vệ sĩ cầm kích đóng lại. Trong số binh sĩ cầm võ khí sáng loáng, một đoàn vệ sĩ giáp vàng cầm kích đi ra, mũi kích lấp lánh dưới ánh lửa đuốc bập bùng.

Rồi lại tiếng nhạc, tiếng trống, hai đội nội thị từ trong nội đường tiến ra, tay người nào cũng cầm một đỉnh hương bằng bạch ngọc, trong lò hương bay nghi ngút. Mọi người đều biết hoàng đế sắp xuất hiện, ai nấy nín thở không dám nói gì nữa.

Sau cùng là bốn tên nội thị mặc cẩm bào, tay không cầm gì cả, chia ra đứng hai bên ngự tọa. Tiêu Phong thấy bốn người đó huyệt Thái Dương gồ lên, biết đây là thị vệ đứng bảo vệ hoàng đế, võ công không phải dở. Một tên nội thị lớn tiếng xướng:

- Vạn tuế đến, nghinh giá!

Tất cả mọi người liền quì xuống. Rồi có tiếng giày lẹp kẹp, một người từ bên trong đi ra, ngồi

lên trên ngự ỷ. Gã nội thị kia lại xướng:

- Bình thân!

Mọi người lúc đó mới đứng thẳng lên. Tiêu Phong liếc qua hoàng đế Tây Hạ, thấy ông ta thân hình không cao lắm, vẻ mặt cũng có đôi chút tinh nhanh, trông như một nhân vật anh hùng trong giới thảo mãng. Viên Lễ bộ thượng thư đứng bên cạnh ngự tọa, giở một quyển trục ra, lớn tiếng đọc:

Pháp thiên ứng đạo, quảng thánh thần võ, Tây Hạ hoàng đế sắc viết:

Chư quân ứng chiếu viễn lai, trẫm kỳ gia hứa, kỳ tứ chỉ tửu

Khâm tai

Mọi người quì xuống tạ ơn. Gã nội thị lại xướng:

- Bình thân!

Mọi người lại đứng dậy. Nhà vua liền nâng chén lên, đưa lên môi nhấp rồi rời chỗ ngồi, quay vào nội đường. Cả đoàn nội thị cũng theo sau, chỉ một thoáng đã đi hết không còn ai nữa.

Mọi người hết sức ngạc nhiên, không ngờ vị hoàng đế đó lại không nói câu nào, không uống ngụm rượu nào, cũng không ở qua bữa tiệc. Ai nấy nghĩ thầm: “Tướng mạo bọn ta ra sao, y chưa nhìn một người nào, làm sao mà tuyển con rể đây?”.

Viên Lễ bộ thượng thư nói:

- Xin chư quân ngồi xuống, tùy tiện uống rượu ăn uống.

Thái giám liền bưng các đĩa đồ ăn lên. Tây Hạ là vùng đất rất lạnh miền tây bắc, ăn uống thường ngày dùng thịt bò, thịt trừu là chính, tuy là ngự yến trong hoàng cung nhưng thịt bò thịt trừu miếng nào miếng nấy cắt thành cục lớn.

Mộc Uyển Thanh thấy bọn Tiêu Phong đứng hầu ở bên cạnh, trong lòng áy náy không yên, hạ giọng nói nhỏ:

- Tiêu đại ca, Hư Trúc nhị ca, hai người ngồi xuống ăn đi.

Tiêu Phong và Hư Trúc cùng cười lắc đầu. Mộc Uyển Thanh biết Tiêu Phong thích rượu, nghĩ ra một kế, vẫy tay một cái nói:

- Rót rượu!

Tiêu Phong liền theo lệnh rót rượu ra. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ngươi uống một bát trước ta xem.

Tiêu Phong mừng quá, một hơi uống hết ngay bát rượu. Mộc Uyển Thanh lại ra lệnh:

- Uống nữa xem nào!

Tiêu Phong lại uống thêm một bát nữa.

Gã vương tử nước Thổ Phồn ngồi ở bàn phía đông uống mấy ngụm rượu rồi liền cầm một tảng thịt bò lớn trong bát lên gặm, gặm được mấy miếng còn một cục xương to, tiện tay liệng ra, không biết vô tình hay cố ý quăng luôn về phía Mộc Uyển Thanh, kình phong ném ra cực kỳ mãnh liệt.

Chu Đan Thần liền xòe quạt hất cái xương bò, cục xương liền quay ngược lại bắn về phía Tông Tán vương tử. Một tên võ sĩ Thổ Phồn giơ tay chụp lấy chửi một tiếng, cầm chiếc bát trên bàn ném luôn về phía Chu Đan Thần. Ba Thiên Thạch vung chưởng đánh ra, chưởng phong đánh chiếc bát vỡ tan tành trên không thành mấy chục mảnh, văng trở về đám võ sĩ Thổ Phồn. Một tên võ sĩ Thổ Phồn lập tức cởi áo khoác ngoài, cuốn một cái túm lại, thu hết mấy chục mảnh bát vỡ vào trong trường bào, thủ pháp cực kỳ nhanh nhẹn.

Những người đến phó yến tại hoàng cung ai nấy đều nghĩ bụng đã đến đây ai cũng mong được làm phò mã, gặp nhau ắt phải hầm hè, lúc dự tiệc thể nào cũng có tranh chấp, nhưng có ngờ đâu chưa nói đã đánh, vừa vào bàn đã động thủ nhanh như thế. Chỉ nghe loảng xoảng leng keng rầm rĩ cả lên.

Đột nhiên có tiếng chuông kêu boong boong, từ nội đường hai hàng người tiến ra, người thì quần áo bó chẽn, kẻ lại quần chùng áo dài, phần lớn ai cũng cầm những loại binh khí kỳ dị. Một viên quí quan Tây Hạ mặc cẩm bào lớn tiếng nói:

- Hoàng cung nội viện, chư quân không được vô lễ. Những người này đều ở trong Nhất Phẩm Đường của tệ quốc, nếu các vị có hứng thì chia nhau ra tỉ thí xem sao, chứ loạn đả quần đấu thì nhất định không thể được.

Bọn Tiêu Phong ai cũng biết Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ là nơi tuyển mộ anh hùng hảo hán, nhân tài không phải là ít nên lập tức ngừng tay. Những chén bát bọn võ sĩ Thổ Phồn liệng tới, bọn Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần chỉ bắt lấy rồi để xuống chứ không ném trả lại. Thế nhưng bọn võ sĩ Thổ Phồn nào có chịu thôi, đến thịt bò, thịt cừu cũng cầm ném sang phía Mộc Uyển Thanh.

Viên quan mặc cẩm bào liền nói với vương tử nước Thổ Phồn:

- Xin điện hạ ra lệnh cho họ ngừng tay, để chúng tôi phải can thiệp vào thì thật bất tiện.

Tông Tán vương tử thấy Nhất Phẩm Đường ít ra cũng phải trên trăm người, huống chi mình đang ở trong cung cấm của đối phương, lập tức vẫy tay một cái bảo thuộc hạ ngừng lại. Lễ bộ thượng thư Tây Hạ liền quay sang viên quan mặc cẩm bào chắp tay:

- Hách Liên Chinh Đông, không biết công chúa nương nương sai bảo thế nào?

Viên quí quan mặc áo gấm kia là tổng quản Nhất Phẩm Đường Hách Liên Thiết Thụ, quan phong Chinh Đông đại tướng quân, năm ngoái đã từng suất lãnh các võ sĩ Nhất Phẩm Đường đi qua Trung Nguyên, bị Mộ Dung Phục mạo giả Lý Diên Tông, dùng Bi Tô Thanh Phong làm cho mê man. Cả bọn Hách Liên Thiết Thụ sau đó bị Cái Bang bắt giữ, may nhờ có Đoàn Diên Khánh cứu thoát, lủi thủi quay về. Y từng nhìn thấy A Châu giả làm Kiều Phong và Đoàn Dự giả làm Mộ Dung Phục nhưng Tiêu Phong thật và Đoàn Dự giả có mặt ở trong điện hôm nay thì chưa từng gặp qua. Bọn Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần tuy cũng là cao thủ Nhất Phẩm Đường nhưng họ đã thương lượng trước, không chịu trong vòng quản thúc.

Hách Liên Thiết Thụ lớn tiếng nói:

- Công chúa nương nương có dụ rằng, xin quí vị tân khách sau khi ăn uống, cùng vào thư phòng bên ngoài Thanh Phượng Các để dùng trà.

Mọi người nghe nói thế, ai nấy kêu lên kinh ngạc. Ngân Xuyên công chúa ở gác Thanh Phượng, nhiều người đã biết rồi, nếu như nàng ta mời tất cả đến uống trà, hẳn là để chính mắt xem xét, tự mình kén chồng. Các thanh niên nghe nói thế ai nấy cực kỳ cao hứng, nghĩ thầm: “Dẫu cho công chúa không chọn ta thì mình cũng chính mắt thấy nàng. Người Tây Hạ ai nấy đều bảo rằng công chúa của họ thiên kiều bách mị, dung mạo trên đời có một không hai, mình được ngó thấy cũng không uổng công đường xa cất bước đến đây”.

Vương tử nước Thổ Phồn liền đưa tay áo chùi miệng, đứng phắt lên nói:

- Lúc nào ăn thịt uống rượu mà chẳng được? Bây giờ cần gì ăn, mình đi xem công chúa đi thôi.

Tám tên võ sĩ tùy tòng cùng lên tiếng đáp ứng:

- Tuân lệnh!

Vương tử nước Thổ Phồn quay sang nói với Hách Liên Thiết Thụ:

- Ngươi dẫn đường đi!

Hách Liên Thiết Thụ đáp:

- Được, xin mời điện hạ.

Y quay sang chắp tay nói với Mộc Uyển Thanh:

- Xin mời Đoàn điện hạ.

Mộc Uyển Thanh cũng nói giọng ồm ồm:

- Mời tướng quân.

Cả đoàn người được Hách Liên Thiết Thụ dẫn đường, đi ngang một cái vườn hoa lớn, vài khúc quẹo, qua một dãy giả sơn, Mộc Uyển Thanh bỗng thấy bên cạnh mình có thêm một người, liếc mắt nhìn xem, không khỏi giật mình kêu lên một tiếng kinh ngạc. Người đó đai ngọc, áo gấm, chính là Đoàn Dự chứ còn ai!

Đoàn Dự nhoẻn miệng cười nói nhỏ:

- Đoàn điện hạ có sợ không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Dự ca biết rồi ư?

Đoàn Dự cười nói:

- Không phải biết hết mọi chuyện nhưng xem xét tình hình cũng đoán được một hai. Quả là khó cho Đoàn điện hạ thật.

Mộc Uyển Thanh liếc qua hai bên xem có quan viên Tây Hạ nào không, thấy ngay sau lưng Đoàn Dự có thêm hai thanh niên công tử. Một người chừng ba mươi, hai lông mày xếch lên, thái độ ra chiều cao ngạo, còn người kia dung mạo tuyệt đẹp. Mộc Uyển Thanh nhìn kỹ lại, nhận ra ngay người thanh niên đẹp trai kia chính là Vương Ngữ Yên giả trang, nàng giận sôi máu nói:

- Anh giỏi nhỉ, không nói không rằng cùng Vương cô nương bỏ đi, để tôi phải thay anh đứng mũi chịu sào.

Đoàn Dự đáp:

- Hảo muội tử, cô chớ có nổi cáu, chuyện này nói ra dài lắm. Ta bị người ta vứt xuống một giếng bùn, suýt nữa thì chết đói dưới đó rồi.

Mộc Uyển Thanh nghe chàng nói từng bị nguy hiểm, lập tức bớt giận mà lại đâm lo, vội hỏi:

- Thế Dự ca không bị thương chứ? Ta xem khí sắc anh không được khỏe.

Thì ra khi đó ở dưới đáy giếng Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí bóp cổ, ngạt thở tưởng chừng sắp ngất đi. Mộ Dung Phục bám trên tường cao của thành giếng, hạnh tai lạc họa, mừng thầm trong bụng, chỉ mong Cưu Ma Trí bóp chết Đoàn Dự. Vương Ngữ Yên hết sức xông vào đánh Cưu Ma Trí nhưng y nào có buông tay, trong cơn nguy cấp, đột nhiên ghé miệng cắn lên cánh tay phải Cưu Ma Trí một cái.

Cưu Ma Trí thấy huyệt Khúc Trì nơi cánh tay đau nhói lên, nội lực đang căng phồng trong người lập tức tuôn thẳng vào chưởng tâm chảy vào đầu vào cổ Đoàn Dự. Nội tức của y vốn dĩ bành trướng toàn thân như muốn vỡ tan, bây giờ có chỗ thoát ra liền cảm thấy thoải mái ngay, bàn tay đang bóp cổ Đoàn Dự lập tức nới lỏng.

Y luyện công đã đến mức cực kỳ ổn định, kình lực ngưng tụ không dễ gì mà bị khuấy động, tuy đã tiếp xúc với cơ thể Đoàn Dự nhưng vì không chạm vào những huyệt đạo trên ngón tay cái hay cổ tay mà Đoàn Dự lại không biết vận dụng Bắc Minh thần công thành thử không thể nào hút nội lực của y được.

Thế nhưng khi Vương Ngữ Yên cắn vào huyệt Khúc Trì, Cưu Ma Trí giật mình, các mạch trong người lập tức thư giãn, nội lực liên miên bất tuyệt cuồn cuộn chảy vào huyệt Liêm Tuyền nơi yết hầu Đoàn Dự. Huyệt Liêm Tuyền thuộc Nhâm Mạch, đi qua các huyệt Thiên Đột, Tuyền Ki, Hoa Cái, Tử Cung, Trung Đình rồi vào biển khí nơi huyệt Đãn Trung.

Cưu Ma Trí thần trí đang mơ mơ hồ hồ, nội tức vừa thoát ra lập tức tỉnh táo, chột dạ nghĩ thầm: “Chết rồi! Chân khí của ta bị y hút ào ào như thế này, chẳng mấy chốc sẽ thành người tàn phế, biết làm sao đây?”. Y lập tức vận kình hết sức chống lại nhưng trễ mất rồi. Nội lực của y vốn dĩ đã không mạnh bằng Đoàn Dự, lại thêm non nửa đã chảy vào cơ thể đối phương, bên tiêu bên trưởng, mạnh yếu chênh lệch mỗi lúc một xa, tuy cố sức đề kháng nhưng không cách gì giữ lại được.

Trong đêm tối, Vương Ngữ Yên thấy mình cắn Cưu Ma Trí một cái rồi y không còn xiết cổ Đoàn Dự nữa cũng thấy đỡ lo, nhưng sao bàn tay y vẫn cứ dính chặt vào cổ Đoàn Dự, dù nàng cố sức giằng ra vẫn không được.

Vương Ngữ Yên tuy biết hết các danh gia danh phái trong thiên hạ nhưng nào có đoán ra được môn công phu này của Cưu Ma Trí nhưng chắc hẳn chẳng phải là chuyện tốt lành gì, ắt có hại cho Đoàn Dự nên lại càng hết sức kéo ra.

Cưu Ma Trí thì chỉ mong sao nàng lôi được mình ra, còn Vương Ngữ Yên thì chợt rùng mình một cái, nội lực cũng tuôn ra ngoài. Thì ra Bắc Minh thần công của Đoàn Dự đâu có phân biệt bạn thù, đến chút nội lực thô thiển của Vương Ngữ Yên cũng bị hút mất. Chẳng bao lâu, cả ba người Đoàn Dự, Vương Ngữ Yên lẫn Cưu Ma Trí đều ngất đi.

Qua một hồi sau, Mộ Dung Phục thấy cả ba người không còn động tĩnh gì, gọi mấy tiếng không nghe trả lời nghĩ thầm: "Xem chừng ba người đồng qui ư tận cả rồi". Y lúc đầu thì vui sướng lắm, đến lúc nghĩ lại thân tình của mình với Vương Ngữ Yên, không khỏi thương xót. Y chợt nghĩ ra: "Chết rồi, miệng giếng bị đá tảng lấp mất, nếu như ba người kia không chết, bốn người hợp lực thì may ra còn thoát ra được, bây giờ chỉ còn một mình ta thì còn khó hơn nhiều. Ôi, các ngươi chết sao không ra đến ngoài rồi hãy chết, để mình ta sống có phải hay không?".

Y giơ tay đẩy lên nhưng hàng chục tảng đá chồng lên miệng giếng, còn đang xem xét bỗng nghe bên trên có tiếng người nói lao xao, thanh âm thô tạp, hẳn là nông dân nước Tây Hạ. Thì ra bốn người náo loạn hồi lâu bây giờ trời đã sáng, dân chúng chung quanh thành đang gánh rau đem vào Linh Châu bán, đi ngang qua giếng.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: "Nếu mình gọi họ đến giúp, những tên nhà quê này chắc gì đã hăng hái đến vần những tảng đá mỗi cục cả mấy trăm cân, lay vài cái thấy không đến đâu chắc họ sẽ bỏ đi mất, ta phải lấy lợi để dụ mới được". Nghĩ thế y bèn lớn tiếng kêu:

- Bao nhiêu vàng bạc châu báu đều là của ta, các ngươi không được nổi lòng tham. Nếu chúng bay muốn ta chia cho ba nghìn lượng bạc thì ta cũng đành chịu vậy.

Nói xong y lại đổi giọng eo éo:

- Dưới đây biết bao nhiêu là kim ngân tài bảo, ai tìm thấy cũng có phần, cứ người nào có mặt là có một chút.

Nói xong y lại chuyển giọng khàn khàn:

- Ấy chớ có để ai nghe thấy, ai cũng có phần, dù vàng bạc châu báu nhiều thật nhưng chia ra rồi cũng chẳng được mấy tí.

Những lời đối đáp y đều dùng nội lực truyền ra ngoài. Những người nhà quê nghe thấy thế, ai nấy mừng rỡ, xúm lại như đàn ong vần những tảng đá. Đá tuy nặng thật nhưng bấy nhiêu người hợp lực nên hết cục nọ đến cục kia đều được nhắc ra, Mộ Dung Phục không đợi cho tảng đá lớn kéo ra hoàn toàn, vừa thấy khe hở đủ lọt thân mình liền bò men theo thành giếng, quát một tiếng nhún mình vọt ra ngoài.

Bọn người nhà quê chỉ thấy y thấp thoáng rồi biến mất không còn đâu nữa, kinh hãi không biết thần hay quỉ, tuy sợ hãi nhưng máu tham vẫn còn, hì hục vần hơn chục tảng đá qua một bên, dùng dây buộc rau nối lại thòng một gã bạo dạn nhất xuống.

Gã nọ đến đáy giếng rồi, thấy bọn Cưu Ma Trí ba người nằm gục nơi đó không cục cựa gì cả, nghĩ bụng chắc chết cả rồi, sợ đến mất hồn mất vía, vội vàng giựt giây cho đồng bọn kéo lên.

Tất cả ai nấy thất vọng, bàn tán một hồi, đốt mấy cành cây, lại xuống giếng soi thêm lần nữa. Chỉ thấy ba người không cử động nằm trong đống bùn, chắc hẳn chết đã lâu, chứ nào có thấy tiền bạc gì đâu? Bọn nhà quê nghĩ bụng chết người không phải chuyện nhỏ, nếu để cho quan phủ biết được, không chừng các ngài lại vu cho mình giết người cướp của. Thế là ai nấy run lên bần bật, lập cập chạy về nhà, kẻ phát sốt kẻ phát rét.

Chẳng bao lâu có kẻ thêm mắm dặm muối, đồn ầm lên trong đám dân ngu khu đen rằng cứ mỗi độ trăng tròn, bên miệng giếng lại có bốn con quỉ người đầy bùn tác yêu tác quái, ai trông thấy sẽ nhiễm bệnh lên cơn sốt, phải cúng kiến ngay mới khỏi. Từ đó trở đi bên miệng giếng quanh năm khói hương lúc nào cũng nghi ngút.

Mãi đến lúc quá trưa, ba người dưới giếng mới từ từ tỉnh lại. Người mở mắt đầu tiên là Vương Ngữ Yên, cô nàng công phu thô thiển, nội lực tuy mất hết nhưng vốn dĩ cũng chẳng bao nhiêu nên không tổn hại gì mấy. Nàng tỉnh dậy nghĩ ngay đến Đoàn Dự, tuy lúc đó là ban ngày trời sáng nhưng dưới đáy giếng vẫn tối om om. Nàng vừa mò ra đụng ngay phải Đoàn Dự, kêu lên:

- Đoàn lang, Đoàn lang! Chàng ... chàng ... chàng ... sao ra nông nỗi này?

Vương Ngữ Yên không nghe Đoàn Dự trả lời, nghĩ bụng chắc chàng đã bị Cưu Ma Trí bóp cổ chết rồi, không khỏi ôm "thây" tình nhân khóc òa lên, ôm chặt vào ngực:

- Đoàn lang! Đoàn lang! Chàng đối với thiếp tình sâu nghĩa nặng, nhưng thiếp nào đã được một ngày dịu ngọt, thân mật với chàng. Những tưởng từ nay liễu bồ tùng quân quấn quít bên nhau để bù lại những gì thiếu sót. Ai ngờ đâu ... ai ngờ đâu ... chàng lại vắn số, chết dưới tay tên ác tăng ...

Bông nghe tiếng Cưu Ma Trí nói:

- Cô nương nói đúng một nửa thôi! Lão nạp tuy là ác tăng thật nhưng Đoàn công tử không phải chết vì tay ta.

Vương Ngữ Yên kinh hãi hỏi:

- Không lẽ ... không lẽ do biểu ca ta hạ độc thủ hay sao? Sao y ... y nỡ nào tàn nhẫn thế?

Cũng vừa lúc đó nội tức Đoàn Dự thuận lợi trở lại nên cũng tỉnh dậy, nghe tiếng Vương Ngữ Yên thánh thót bên tai, sung sướng quá đỗi, thấy được nàng ôm trong lòng nên không động đậy gì cả e nàng phát giác sẽ buông mình ra. Lại nghe Cưu Ma Trí nói tiếp:

- Đoàn lang của cô không phải chết vì tay ác tăng mà ngược lại, ác tăng suýt nữa chết về tay Đoàn lang của cô.

Vương Ngữ Yên thút thít khóc:

- Đến nước này mà ông còn nhẫn tâm đùa cợt được hay sao? Ông có biết lòng ta tan nát, chi bằng ông giết nốt ta đi để cho ta được theo Đoàn lang xuống suối vàng.

Đoàn Dự nghe nàng nói mấy câu thâm tình như thế thật như mở cờ trong bụng, sung sướng không đâu cho hết. Cưu Ma Trí nội lực tuy mất nhưng đầu óc vẫn cực kỳ tinh tế, kiến thức vẫn trác tuyệt như xưa, nghe tiếng thở nhè nhẹ của Đoàn Dự, đủ biết chàng đang hết sức kiềm chế, cũng đoán được dụng ý, thở dài nói:

- Đoàn công tử, bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm ta học sai đường đến nỗi tẩu hỏa nhập ma, ở vào tình trạng cực kỳ hung hiểm, nếu không nhờ có công tử hút hết nội lực, lão nạp chắc đã lên cơn điên mà chết. Bây giờ lão nạp tuy võ công mất hết rồi nhưng tính mệnh lại còn, phải bái tạ cái ơn cứu mạng của công tử mới được.

Đoàn Dự vốn là người khiêm khiêm quân tử, bỗng nghe ông ta nói chuyện bái tạ mình nhịn không nổi vội vàng lên tiếng:

- Đại sư việc gì phải khiêm nhường như thế? Tại hạ có tài đức gì đâu mà cứu được mạng đại sư?

Vương Ngữ Yên bỗng nhiên nghe Đoàn Dự mở miệng, hết sức mừng rỡ nhưng lại sững sờ, chợt hiểu ngay ra anh chàng cố ý nằm yên để cho mình ôm vào lòng, không khỏi bẽn lẽn đẩy một cái, hứ một tiếng nói:

- Cái anh này!

Đoàn Dự bị nàng nhìn ra dụng ý cũng ngượng ngập, mặt đỏ bừng vội đứng lên tựa vào tường phía bên kia. Cưu Ma Trí thở dài:

- Lão nạp tuy ở trong cửa Phật nhưng cái tâm tranh cường hiếu thắng còn gấp mấy người thường, cái quả hôm nay ấy là do nhân đã trồng từ ba mươi năm trước. Ôi, tham,, sân, si tam độc không qua được cửa nào, thế mà dám tự cho là cao tăng, đã kiêu ngạo, lại ngã mạn, không biết thẹn, không biết ngượng. Ôi, khi chết đi rồi ắt sẽ thân đọa địa ngục, vạn kiếp chẳng được siêu sinh.

Đoàn Dự trong lòng lo lắng không biết Vương Ngữ Yên có giận mình không, nghe Cưu Ma Trí nói mấy lời chán chường như thế, cảm thấy thương hại, hỏi lại:

- Sao đại sư lại buông những lời như thế? Đại sư mới rồi không được khỏe, bây giờ đã đỡ hơn chưa?

Cưu Ma Trí không nói gì, một hồi sau ám vận chân khí, quả nhiên công phu gian khổ mấy chục năm nay chỉ một buổi đã hết sạch rồi. Ông ta vốn là người đại trí đại tuệ, tu tập Phật học cực kỳ tinh thâm, chỏ vì học võ mà tâm hiếu thắng nổi lên, Phật tâm nhạt dần nên mới có cảnh hôm nay. Ông ta ngồi nơi đống bùn lầy bỗng nhiên tỉnh ngộ: “Như Lai dạy đệ tử rằng việc đầu tiên là phải khứ tham, khứ ái, khứ thu, khứ triền mới mong có thể giải thoát. Còn ta thì chưa bỏ được cái gì, bị danh bị lợi trói cứng không sao thoát ra được. Hôm nay võ công tuy mất, biết đâu chẳng là do đấng Thế Tôn điểm hóa, bảo ta cải tà qui chánh để được thanh tĩnh giải thoát?”. Ông ta nghĩ lại những điều mình đã từng làm mấy chục năm qua, mồ hôi trán nhỏ xuống ròng ròng, vừa hổ thẹn lại vừa chua xót.

Đoàn Dự không nghe thấy ông ta trả lời, quay sang hỏi Vương Ngữ Yên:

- Mộ Dung công tử đâu rồi?

Vương Ngữ Yên kêu lên một tiếng nói:

- Biểu ca ư? Ôi chao! Thiếp quên khuấy đi mất.

Đoàn Dự nghe nàng nói “Thiếp quên khuấy đi mất”, thật chẳng khác gì được nghe tiếng nhạc

nhà trời, không gì hay bằng. Vốn dĩ Vương Ngữ Yên toàn tâm toàn ý chỉ nghĩ đến Mộ Dung Phục, bây giờ cả nửa ngày không nhớ gì đến y, đủ biết nàng đối với mình bằng cái lòng chí thành, trong tâm khảm bây giờ hình ảnh mình đã thay Mộ Dung Phục rồi.

Lại nghe Cưu Ma Trí tiếp:

- Lão nạp trước đây sai lầm đã nhiều, nay xin tạ tội.

Nói xong chắp tay cúi đầu hành lễ. Đoàn Dự tuy không nhìn thấy ông ta cúi chào nhưng cũng vội vàng đáp lễ nói:

- Nếu vãn sinh không được đại sư dẫn tới Trung Nguyên thì làm sao có dịp gặp được Vương cô nương? Vãn sinh đối với đại sư quả là cực kỳ cảm kích.

Cưu Ma Trí đáp:

- Cái đó chẳng qua là phúc báo của công tử nên những điều ác lão nạp làm lại hóa thành trợ duyên. Công tử tâm địa nhân hậu, mai sau phúc đức vô cùng. Lão nạp hôm nay xin cáo biệt, từ nay vạn dặm cách xa, e rằng không còn có dịp gặp lại nhau nữa. Cuốn kinh thư này, sau này nếu công tử thuận tiện, xin thay lão nạp trao trả về cho chùa Thiếu Lâm. Cung chúc hai vị cử án tề mi, bạch đầu giai lão.

Nòi xong đưa cuốn Dịch Cân Kinh dính đầy bùn đất cho Đoàn Dự. Đoàn Dự nói:

- Đại sư định trở về Thổ Phồn chăng?

Cưu Ma Trí đáp:

- Ta muốn quay về nơi chốn cũ của mình nhưng đâu có phải chỉ ở Thổ Phồn mới có.

Đoàn Dự đáp:

- Vương tử quí quốc đang định cầu thân công chúa Tây Hạ, đại sư không đợi cho việc kết thúc rồi về cùng ư?

Cưu Ma Trí mỉm cười đáp:

- Đã đứng ngoài cuộc đời rồi lẽ nào còn để những tục sự đó vướng mắc hay sao? Lão nạp từ nay đi đâu ở đâu đều không định trước, chỉ tùy theo gặp gỡ mà an bài thôi. Tâm đã trụ vào chỗ an lạc rồi thì thân ắt cũng ở vào chỗ an lạc.

Nói xong cầm sợi dây thừng những người nhà quê để lại, giựt giựt thử biết chắc bên trên buộc vào một tảng đá, từ từ trèo lên. Kể từ đó, Cưu Ma Trí đại triệt đại ngộ, về sau thành một vị cao tăng, chuyên tâm dịch kinh luận từ tiếng Thiên Trúc sang Tạng văn, hoằng dương Phật pháp độ được cho rất nhiều người.

Về sau Phật pháp Thiên Trúc suy vi, kinh luật luận ba tạng đều bị thất tán nhưng còn giữ được nhiều ở Tây Tạng cũng do công lao của Cưu Ma Trí một phần lớn.

Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên hai người nhìn nhau đến tiếng thở cũng nghe thấy, tuy đắm chìm trong chỗ bùn đen nhưng trong lòng đầy nỗi vui sướng, không ai còn nghĩ đến việc trèo ra khỏi giếng. Hai người chầm chậm đưa tay ra nắm lấy tay nhau, hai bên cùng một lòng một ý.

Một lúc lâu sau, Vương Ngữ Yên nói:

- Đoàn lang, không biết cổ họng chàng có bị thương không? Đi về xem thế nào?

Đoàn Dự đáp:

- Ta chẳng thấy đau chút nào cả, không cần phải đi vội.

Vương Ngữ Yên dịu dàng nói:

- Chàng không muốn rời khỏi nơi đây, thiếp cũng ở lại với chàng.

Nàng quả là thiên y bách thuận, không trái ý một điều gì. Đoàn Dự cảm thấy thương nàng quá, cười nói:

- Người như nàng mà dầm mình trong đám bùn đen chẳng uổng lắm ru?

Tay trái chàng vòng qua ôm ngang chiếc eo thon, tay phải cầm rợi dây rút một cái, ngờ đâu lực mạnh vô cùng, chỉ hơi dùng sức hai người đã vọt lên đến mấy thước. Đoàn Dự ngạc nhiên, có biết đâu sau chàng vừa hút được nội lực tu tập cả một đời của Cưu Ma Trí, cứ tưởng mình vui quá nên tinh thần phấn chấn, lại được nằm ngủ một giấc cho nên công lực gia tăng.

Hai người ra khỏi giếng rồi, dưới ánh mặt trời thấy người kia mình đầy bùn đất, trông thật nhem nhuốc, liệu tưởng mặt mũi mình chắc cũng chẳng hơn gì, bật cười khanh khách. Hai người bèn tìm một khe nước nhảy xuống tắm rửa hồi lâu, bao nhiêu đất bùn trên đầu tóc, mũi miệng, quần áo, giày dép đều sạch sẽ. Sau đó hai anh chị mới ướt lướt thướt bước ra khỏi suối, nghĩ lại đêm trước Đoàn Dự rơi xuống ao tình cảnh cũng không khác gì, có điều tâm tình hai lần khác nhau xa, thật quả như ở một kiếp nào.

Vương Ngữ Yên nói:

- Hai chúng ta hình dáng thế này không khỏi để người ta dòm ngó, thật là mắc cỡ biết mấy.

Đoàn Dự đáp:

- Chi bằng mình ở lại đây phơi cho khô, đợi đến tối hãy vào thành.

Vương Ngữ Yên gật đầu khen phải, ngồi tựa vào một tảng đá. Đoàn Dự thấy giai nhân như ngọc, mái tóc xanh ướt đẫm trong lòng hết sức hoan hỉ. Vương Ngữ Yên thấy tình lang đăm đăm nhìn mình, e thẹn quay đầu sang một bên. Hai người trong lòng lâng lâng, bao nhiêu chuyện trên đời đều gác bỏ, cảm thấy thời gian sao qua thật mau, trong nháy mắt vầng thái dương đã khuất sau dãy núi phương đoài, mà quần áo giày vớ cũng đã khô từ bao giờ.

Đoàn Dự trong lòng vui sướng chợt nghĩ đến Mộ Dung Phục bèn nói:

- Yên muội, hôm nay tâm nguyện ta đã thỏa rồi, thật thần tiên cũng chưa bằng, không biết biểu ca nàng cầu hôn công chúa Tây Hạ có thành hay không?

Vương Ngữ Yên trước nay mỗi khi nghĩ đến chuyện đó thì đau lòng muốn quyên sinh nhưng lúc này tâm tình đã chuyển biến, đối với Mộ Dung Phục lại cảm thấy có điều áy náy, mong sao cho y lấy được công chúa Tây Hạ bèn nói:

- Đúng đó, chúng mình đi xem thử coi sao.

Hai người lật đật trở về nghinh tân quán, vừa đến cổng bỗng nghe bên kia tường có tiếng người nói:

- Các ngươi cũng về rồi đấy ư?

Chính là tiếng của Mộ Dung Phục. Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên cùng vui mừng nói:

- Phải đó! Thì ra tôn huynh cũng ở nơi đây.

Mộ Dung Phục hừ một tiếng nói:

- Mới vừa đánh nhau với bọn võ sĩ Thổ Phồn, giết được hơn chục tên nhưng cũng làm ta mất bao nhiêu thời giờ. Họ Đoàn kia, sao ngươi không đến hoàng cung phó yến mà lại để cô nương kia giả làm ngươi đi thay? Ta ... ta không thể nào để cho ngươi giở trò trí trá, nhất định phải tới tố giác mới được.

Y từ trong giếng chạy ra sau khi tắm rửa, giặt quần áo, nằm ngủ một giấc, lúc tỉnh dậy gặp ngay bọn võ sĩ Thổ Phồn, hai bên đánh nhau một trận, tuy đắc thắng nhưng cũng phí mất bao nhiêu hơi sức, chạy về tân quán thì đã thấy bọn Mộc Uyển Thanh, Tiêu Phong, Ba Thiên Thạch một đoàn đi ra. Y nép vào góc tường quan sát động tĩnh, đang định đi tìm bọn Đặng Bách Xuyên thương nghị kế sách đã thấy Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên hai người sóng đôi đi vào.

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao lại có cô nương nào giả mạo làm tiểu đệ? Thật đệ không hề hay biết chuyện gì.

Vương Ngữ Yên cũng nói:

- Biểu ca, chúng em vừa mới chui trong giếng ra ...

Nàng chợt nghĩ ra những lời của mình không hoàn toàn đúng sự thật, mình và Đoàn Dự đã ngồi bên khe suối hủ hỉ với nhau cả nửa ngày, đâu có thể nói là vừa ở giếng chui ra, không khỏi sượng sùng. Cũng may trời đang sâm sẩm tối nên Mộ Dung Phục không nhìn thấy vẻ mặt nàng bẽn lẽn, y chỉ mong mau tới hoàng cung chứ chẳng để ý rằng quần áo hai người không còn chút bùn đất nào nữa, không thể nào vừa mới trong giếng chui ra. Lại nghe Vương Ngữ Yên nói tiếp:

- Biểu ca, y ... y ... Đoàn công tử ... cùng em, quả đối với anh không phải chút nào, chỉ mong biểu ca lấy được công chúa Tây Hạ làm vợ.

Mộ Dung Phục tinh thần phấn chấn, vui mừng hỏi lại:

- Ngươi nói thật chứ? Đoàn huynh quả thực không tranh chức phò mã với ta?

Y trong bụng nghĩ thầm: "Chắc thằng ngốc này nổi tính gàn lên, không nghĩ đến chuyện làm phò mã nữa, chỉ nhất định lấy cho bằng được biểu muội, trên đời này sao lại có kẻ hồ đồ như thế, thật là nực cười. Y có Tiêu Phong, Hư Trúc tương trợ, nếu không còn tranh ngôi phò mã với mình, thì đã bớt được một kình địch thực lợi hại".

Đoàn Dự nói:

- Ta quyết không tranh công chúa Tây Hạ với tôn huynh nhưng tôn huynh cũng không được tranh Yên muội của mỗ. Đại trượng phu đã nói ra thì không bao giờ hối hận.

Chàng gặp lại Mộ Dung Phục trong lòng không khỏi băn khoăn. Mộ Dung Phục vui mừng nói:

- Vậy thì chúng mình mau mau tới hoàng cung. Ngươi sẽ bảo cô nương kia không được giả làm ngươi đi tranh chức phò mã.

Thế rồi y hối hả kể lại chuyện Mộc Uyển Thanh giả trang làm sao, Đoàn Dự hiểu ngay vì mình thất tung, Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần vì đã được Trấn Nam Vương giao phó nên mới xúi Mộc Uyển Thanh thay huynh trưởng đi cầu thân. Thế là hai người lập tức đi theo Mộ Dung Phục về nơi cư ngụ.

Bọn Đặng Bách Xuyên đang bồn chồn nóng ruột, vừa thấy công tử trở về, thật mừng hết cỡ. Trước mắt thấy thời giờ cấp bách, mọi người lật đật thay đổi y phục. Đoàn Dự nói thế nào cũng không chịu cách xa Vương Ngữ Yên, thà rằng không tới hoàng cung còn hơn. Mộ Dung Phục không còn đường nào khác đành bảo Vương Ngữ Yên cải trang làm đàn ông cùng nhập cung.

Ba người cùng Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác đến được cung vua thì cửa đã đóng nhưng bọn Mộ Dung Phục đâu có vì thế mà bỏ cuộc, len lén đi đến một khúc vắng vẻ trèo tường mà vào. Phong Ba Ác nhảy lên đầu tường, đưa tay kéo Đoàn Dự. Đoàn Dự một tay nắm Vương Ngữ Yên, tay phải thò ra nắm tay Phong Ba Ác dùng sức nhảy lên. Ngờ đâu khi vừa nhún một cái, hai người đã nhẹ nhàng vượt qua đầu Phong Ba Ác, còn cao hơn đến ba bốn thước mới nhẹ nhàng rơi xuống như chiếc lá, không một tiếng động. Mộ Dung Phục đang ở bên trong hoàng cung, Phong Ba Ác ở trên đầu tường, luôn Công Dã Can, Đặng Bách Xuyên bên ngoài cùng cất tấm tắc:

- Hảo khinh công!

Chỉ riêng Bao Bất Đồng nói:

- Ta xem cũng chỉ bình thường.

Bảy người lẻn vào ngự hoa viên tìm nơi tân khách dự yến, định vào đại sảnh cùng ăn tiệc, ngờ đâu những tân khách vừa ngồi xuống đã đi ngay, bao nhiêu thanh niên được Ngân Xuyên công chúa mời uống trà đều tới Thanh Phượng Các. Thành thử Đoàn Dự, Mộ Dung Phục, Vương Ngữ Yên ba người mới gặp lại Mộc Uyển Thanh ở hoa viên.

Tiêu Phong, Ba Thiên Thạch cả bọn thấy Đoàn Dự thần xuất quỉ một ra mặt nơi đây, ai nấy vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Mọi người vội thì thầm thương nghị, cho rằng người cầu hôn đông thế này, quan viên Tây Hạ vị tất đã phát giác, tất cả cứ đi tới Thanh Phượng Các trước rồi tính sau. Đoàn Dự đã tới thì không còn ngại gì bị lộ nữa.

Cả đoàn người đi qua ngự hoa viên, thấy xa xa thấp thoáng một góc lâu đài dưới tàn cây, bên dưới treo hai ngọn cung đăng. Hách Liên Thiết Thụ dẫn mọi người đến nơi rồi, lớn tiếng nói:

- Giai khách bốn phương đến yết kiến công chúa.

Cửa mở toang, bốn cung nữ đi ra, mỗi người cầm một ngọn đèn lồng bằng sa mỏng, đằng sau là một nữ quan mặc áo dài tím nói:

- Các vị gian khổ từ xa đến đây, công chúa mời các vị vào Thanh Phượng Các dùng trà.

Tông Tán vương tử nói:

- Hay lắm, hay lắm! Ta đang khát đây. Được gặp công chúa thì có đi thêm một chút đâu có đáng chi? Có gì mà bảo gian khổ hay không gian khổ? Ha ha, ha ha!

Y cười hô hố ngang nhiên đi ngang qua người vị nữ quan kia vào trong các. Những người còn lại cũng chen vai thích cánh đi theo, ai cũng mong chiếm được một chỗ tốt, càng gần công chúa càng hay.

Chỉ thấy bên trong các là một toà đại sảnh, dưới sàn trải thảm dày dệt bằng lông cừu, trên thêu hoa năm sắc, cực kỳ đẹp đẽ. Những kỷ trà nhỏ bày thành hàng, trên xếp những chén có nắp bằng men hoa xanh. Bên cạnh mỗi chiếc chén có một đĩa thanh hoa, bên trong đựng kẹo sữa, bánh ngọt những loại điểm tâm. Ở tận cùng sảnh đường là một cái sàn cao chừng ba bốn thước, trải thảm màu vàng nhạt, trên bày một chiếc ghế đẩu lót gấm. Mọi người ai nấy tin chắc đây chính là chỗ ngồi của công chúa nên người nọ chen người kia cốt sao cho được ngồi gần bình đài một chút. Chỉ có Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên nắm tay nhau, ngồi ở một góc khuất nẻo thì thầm to nhỏ, mặt mày hớn hở nói chuyện riêng.

Mọi người yên chỗ rồi, vị nữ quan mới giơ lên một chiếc búa đồng nhỏ, gõ vào một chiếc khánh ngọc kêu lên coong coong coong ba tiếng, sảnh đường lập tức lặng yên không một tiếng động, đến cả Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên cũng không nói nữa, đợi công chúa xuất hiện.

Một hồi sau, chỉ nghe tiếng hoàn bội leng keng, từ nội đường đi ra tám cung nữ áo lục, chia thành hai hàng đứng hai bên, rồi sau một lát là một thiếu nữ mặc áo xanh uyển chuyển bước ra.

Mọi người ai nấy trố mắt nhìn, chỉ thấy thiếu nữ đó thân hình mảnh dẻ, cử chỉ nhàn nhã, diện mạo cực kỳ xinh đẹp. Mọi người ai nấy tấm tắc khen thầm: “Người ta thường bảo Ngân Xuyên công chúa tuyệt sắc vô song, quả thực danh bất hư truyền”. Mộ Dung Phục nghĩ bụng: “Ta trước đây vẫn lo Ngân Xuyên công chúa không được xinh đẹp, hóa ra nàng ta tuy so với biểu muội có sút một tí, nhưng cũng là người trong nghìn, vạn người có một, những gì mình e ngại đều là thừa. Xem hình mạo nàng đoan chính thế kia, mai sau có làm hoàng hậu nước Yên, mẫu nghi thiên hạ thì cũng đáng. Ta cùng nàng sinh con đẻ cái, đời đời làm chủ nước Đại Yên”.

Thiếu nữ kia chậm rãi đi lên bình đài, hơi khom lưng hành lễ với mọi người. Mọi người thấy nàng đi ra cũng đã đứng dậy, thấy nàng cúi chào đều đáp lễ, có người thấy công chúa khiêm tốn như thế, không có chút gì ra vẻ ta đây, lại càng tấm tắc khen ngợi. Người con gái đó, mắt nhìn mũi, mũi nhìn tâm, mục quang trước sau không để mắt vào ai cả, hiển nhiên cực kỳ e thẹn. Mọi người đến thở mạnh cũng không dám, e rằng kinh động giai nhân, ai nấy nghĩ thầm: “Công chúa cành vàng lá ngọc trước nay ở trong cung cấm, đột nhiên thấy biết bao nhiêu là đàn ông, dĩ nhiên là phải như thế mới hợp với thân phận tôn quí của mình”.

Qua một lúc sau, thiếu nữ kia mới bẽn lẽn nhỏ nhẹ nói:

- Công chúa điện hạ chỉ dụ rằng: Chư vị giai khách từ xa đến đây, tiếc thay Thanh Phượng Các không có trà thơm và đồ ăn ngon đãi khách, quả là giản phác, vậy xin quí vị tùy tiện.

Mọi người ai nấy chưng hửng nhìn nhau, không khỏi kêu thầm: “Quả là hổ thẹn, hóa ra nàng ta không phải công chúa, xem ra chỉ là một cung nữ hầu hạ công chúa mà thôi”. Thế nhưng ai nấy

nghĩ lại: "Mới chỉ là một thị nữ mà đã thế này, công chúa ắt còn phải hơn nhiều". Sau cơn ngỡ ngàng ai nấy lại thêm vài phần phấn khởi.

Tông Tán vương tử nói:

- Thì ra nàng không phải công chúa, vậy mau mau mời công chúa ra đi. Rượu ngon thịt béo ta còn không thèm ăn, ham gì cái thứ trà thơm với lại điểm tâm?

Cung nữ kia đáp:

- Để các vị dùng trà và điểm tâm xong, công chúa điện hạ sẽ có chỉ dụ.

Tông Tán cười nói:

- Được lắm, được lắm, công chúa điện hạ đã bảo như thế thì ta cứ theo thôi.

Y nhắc chén trà lên, mở nắp ra, nghiêng chén đổ tọt cả lá trà lẫn trà vào mồm, nhai trệu trạo rồi nuốt ực xuống bụng. Người Thổ Phồn uống trà có cho thêm muối, sữa đông, cả trà lẫn lá đều nhai nuốt cả. Y uống trà chưa xong đã bốc những món điểm tâm, nhét vào mồm, ú ớ nói:

- Xong rồi! Ta vâng lệnh ăn xong rồi, mời công chúa ra đi.

Cung nữ kia nhỏ nhẹ đáp:

- Vâng!

Thế nhưng vẫn đứng yên đó không cử động. Tông Tán biết nàng đợi cho những người khác ăn xong mới chịu vào thông báo, trong bụng bồn chồn khó chịu, luôn mồm giục:

- Này, tất cả ăn mau lên chứ, lẹ lẹ đi thôi! Lá trà chứ có gì đâu mà không ăn được?

Đến khi hầu hết mọi người đã uống trà ăn điểm tâm xong, Tông Tán vương tử lại hỏi:

- Thế đã được chưa?

Nàng cung nữ mặt hơi ửng đỏ, thần sắc thẹn thùng nói:

- Công chúa điện hạ mời chúng vị giai khách dời gót vào nội thư phòng, thưởng ngoạn thư họa.

Tông Tán hừ một tiếng nói:

- Thư họa thì có gì đáng coi đâu? Mỹ nữ trong tranh đâu có đẹp bằng người thật? Sờ không được, ngửi không được, toàn là giả.

Tuy nói thế nhưng y cũng đứng lên. Mộ Dung Phục trong lòng mừng thầm: "Thế thì hay quá, công chúa muốn mình đến thư họa phòng, ngoài thì nói là quan thưởng thư họa mà kỳ thực là để khảo nghiệm văn tài, cái thứ thô lỗ quê mùa như Tông Tán vương tử, biết đếch gì là thi từ ca phú, thư pháp hội họa? Chỉ e nói ra vài lời thì đã bị công chúa đuổi ra khỏi thư phòng". Y lại nghĩ thầm: "Chỉ riêng tỉ thí võ công ta cũng đủ áp đảo quần hùng, bây giờ lại thêm khảo nghiệm văn tài, thế thì mình ăn đứt". Y nghĩ thế mặt dương dương hớn hở đứng lên.

Cung nữ kia lại tiếp:

- Công chúa điện hạ có dụ rằng: Phàm là các cô nương nữ nhân mặc giả nam trang, những người trên bốn mươi tuổi xin ngồi lại Ngưng Hương Đường này nghỉ ngơi uống trà. Còn ngoài ra các vị giai khách xin mời vào nội thư phòng.

Mộc Uyển Thanh, Vương Ngữ Yên đều kinh hãi thầm: "Thì ra ta là gái giả trai họ đã biết cả rồi". Bỗng nghe có tiếng người nói:

- Sai bét rồi! Không phải vậy!

Người cung nữ mặt đỏ bừng, nàng ta từ bé nhập cung, mấy năm sau chỉ gặp những thái giám bán nam bán nữ, chưa bao giờ gặp đàn ông con trai thực sự, đến hoàng đế và hoàng thái tử cũng chưa thấy, bây giờ gặp nhiều đàn ông đến thế này, trong lòng không khỏi thắc thỏm, lại thêm e thẹn nên một hồi sau mới đáp:

- Không biết vị tiên sinh đây có cao kiến gì?

Bao Bất Đồng nói:

- Cao kiến thì không có, nhưng đê kiến thì có.

Những người nói năng mồm năm miệng mười như Bao Bất Đồng thì cung nữ này chưa từng gặp qua nên nàng không biết phải ứng phó ra sao. Bao Bất Đồng lại tiếp theo:

- Chắc hẳn cô nương muốn hỏi ta: Không biết vị tiên sinh đây có đê kiến gì? Ta thấy cô sượng sùng e thẹn, thôi ta miễn cho khỏi phải hỏi, để ta nói ra cũng được rồi.

Hồi 46(b) - Tửu Bãi Vấn Quân Tam Ngữ

Chàng đòi kết tóc se tơ,

Ba câu thiếp hỏi đáp cho vừa lòng.

*

o O o

C ung nữ nọ mỉm cười:

- Đa tạ tiên sinh.

Bao Bất Đồng nói:

- Bọn ta đường sá xa xôi, bôn ba đến gặp công chúa, trên đường đi, có kẻ táng thân nơi gió cát sa mạc, có kẻ bỏ mình nơi miệng cọp hàm sư, có người bị thủ hạ của vương tử Thổ Phồn giết chết, đến được Linh Châu, mười phần chỉ còn một hai. Ai ai cũng chỉ mong được nhìn dung nhan công chúa một lần, ngờ đâu chiû vì cha mẹ sinh sớm mất vài năm thành thử tại hạ quá bốn mươi rồi, bao nhiêu công lao trở thành công cốc. Nếu biết thế này, ta ắt chẳng ra đời sớm làm gì.

Người cung nữ che miệng cười khúc khích nói:

- Tiên sinh nói đùa đấy thôi, con người sinh ra sớm hay muộn, nào có phải do chủ ý của mình đâu?

Tông Tán nghe Bao Bất Đồng lèm bèm nói mãi, hầm hầm nhìn y, quát lớn:

- Công chúa điện hạ đã truyền như thế, tất cả cứ tuân lệnh là xong, ngươi còn lải nhải nỗi gì?

Bao Bất Đồng thản nhiên nói:

- Vương tử điện hạ, ta nói thế là cốt cho điện hạ đấy thôi. Năm nay ngươi đã bốn mươi mốt tuổi, tuy không phải là già nhưng cũng đã là ngoại tứ tuần, không được vào gặp công chúa. Hôm trước ta coi số bát tự dùm điện hạ, ngươi sinh năm bính dần, tháng canh tí, ngày ất sửu, giờ đinh mão, tính ra là vừa đúng bốm mươi mốt.

Tông Tán vương tử kỳ thực chỉ mới hai mươi tám, có điều râu ria xồm xoàm, thành thử bao nhiêu tuổi khó mà biết. Cung nữ kia mới gặp đàn ông lần này là lần đầu dĩ nhiên không sao đoán được, nghe Bao Bất Đồng nói đâm ra bán tín bán nghi, thấy Tông Tán vương tử nghiến răng nghiến lợi như muốn ăn sống nuốt tươi, định xông lên đánh Bao Bất Đồng, trong lòng sợ hãi ấp úng:

- Ta nói ... ta nói a, người nào sinh năm nào thì người đó nhớ rõ, nếu quá bốn mươi thì ở lại nơi đây, chưa đến bốn mươi thì mời vào nội thư phòng.

Tông Tán nói:

- Hay lắm, ta đến ba mươi cũng chưa tới, đương nhiên được vào nội thư phòng.

Vừa nói y vừa hùng dũng đi vào nội đường. Bao Bất Đồng cũng bắt chước giọng y nói:

- Hay lắm, ta đến tám mươi cũng chưa tới, đương nhiên được vào nội thư phòng. Tuy ta không dấu tuổi nhưng tính cách thì không thể không dấu, dấu nhiều hay dấu ít mà thôi.

Y lách người tiến vào, cung nữ kia định ngăn lại nhưng rụt rè không dám. Thế là đoàn người ùn ùn kéo vào, không nói gì đến bốn mươi mà năm mươi sáu mươi cũng không ít. Chỉ có độ mươi ông già trang nghiêm ổn trọng, hành xử đoan chính mới ở lại ngoài sảnh đường.

Mộc Uyển Thanh và Vương Ngữ Yên cũng không vào. Đoàn Dự vốn dĩ muốn ở lại bầu bạn với Vương Ngữ Yên nhưng cô nàng giục mãi, muốn chàng đi vào giúp đỡ Mộ Dung Phục nên dùng dằng mãi mới chịu vào, bước đi một bước lại quay đầu chẳng khác gì một chuyến đi xa vạn dặm, ba năm năm năm mới gặp lại nhau.

Đoàn người đi xuyên qua một đường hầm dài, trong bụng ai nấy thầm ngán ngẩm: "Tòa Thanh Phượng Các này từ bên ngoài nhìn vào, không thấy có vẻ gì hùng vĩ thế mà bên trong lại có những kiến trúc to lớn thế này". Thông đạo đó dài đến mấy chục trượng, đi hết rồi tới hai cánh cửa đá thật lớn.

Cô cung nữ lấy ra một món đồ bằng kim loại nhỏ, gõ vào cửa đá leng keng mấy tiếng, thạch môn từ từ mở ra. Mọi người thấy cánh cửa là một phiến đá dày chừng một thước, kiên cố dị thường, ai nấy chột dạ nghĩ thầm: "Cả bọn vào trong này một khi cửa đóng lại có phải là bị họ quét một mẻ vét sạch hay sao? Biết đâu nước Tây Hạ chẳng lấy cớ chiêu thân cho công chúa để dụ anh hùng hảo hán trong thiên hạ vào vòng la võng?". Thế nhưng thôi thì một liều ba bảy cũng liều, đã đến đây có ai lại lui ra để người ta bảo mình là nhát.

Tất cả vào trong rồi, thạch môn từ từ đóng lại, bên trong lại là một đường hầm khác, hai bên hang treo đèn dầu. Đi hết thông đạo, lại đến một cửa đá khác, qua khỏi cửa lại là một đường hầm, liên tiếp ba đại thạch môn, ba thông đạo. Đến lúc này thì những người can đảm nhất cũng rợn người. Đi qua một khúc quanh, bỗng nghe có tiếng róc rách, tới bên một khe nước sâu.

Ở trong cung cấm nay lại gặp một dòng suối như thế này, quả thực không ai ngờ nổi. Mọi người ngơ ngẩn nhìn nhau, có kẻ tính nóng đã toan nổi cọc. Cung nữ kia nói:

- Muốn vào nội thư phòng thì phải đi ngang qua U Lan Giản này, xin mời các vị.

Nói rồi hăng hái lội ngang dòng nước. Hai bên suối cắm bốn ngọn đuốc sáng choang, ai nấy nhìn rõ cô ta vừa bước tới đã vào ngay con suối, không khỏi kinh hãi kêu lên.

Chỉ thấy nàng cung nữ uyển chuyển bước đi như lướt trên mặt nước. Mọi người sau cơn ngạc nhiên, biết ngay dòng suối ắt có xích sắt hay thứ gì tương tự để làm cầu đi qua, chứ ai mà có thể lăng không đi qua bao giờ. Ai nấy cúi đầu nhìn kỹ quả nhiên có một sợi dây sắt bắc ngang mặt nước từ bờ bên này sang bờ suối bên kia, có điều sợi dây đó rất nhỏ, lại sơn đen, trong đêm tối, dưới ánh lửa chập chờn thật khó mà nhìn ra được.

Con suối này xem chừng rất sâu, nếu như trượt chân rơi xuống thì dù không mất mạng cũng thật nguy hiểm, thế nhưng những người tới Tây Hạ cầu thân hoặc tùy tùng đều là những người

võ công cao siêu, lập tức có người thi triển khinh công, đạp lên sợi dây chạy qua bên kia.

Đoàn Dự võ công thì chẳng bằng ai nhưng môn Lăng Ba Vi Bộ luyện đã cực kỳ thành thục, Ba Thiên Thạch cầm tay chàng, nhẹ nhàng kéo một cái hai người đã chạy ngang qua. Mọi người qua xong rồi, cung nữ kia không biết ấn vào cơ quan nào trên vách đá, chỉ nghe soạt một tiếng, sợi cương ti đã rút vào trong đám cỏ, chẳng hiểu đi đâu. Ai nấy thấy vậy đều kinh hãi, nghĩ thầm cái suối này đã sâu lại rộng, khó lòng nhảy qua, không lẽ nước Tây Hạ quả có ý xấu chăng? Chứ lẽ nào nơi thâm khuê của công chúa lại có bố trí cơ quan? Ai nấy bắt đầu dè chừng nhưng không người nào dám mở miệng. Có người thầm hối hận: “Sao mình lại ngu đến thế, khi vào cung không mang theo binh khí, ám khí?”.

Cung nữ kia lại nói:

- Mời các vị đi vào đây.

Mọi người lại theo cô ta đi vào một khu rừng tùng, đến trước một sơn động, người cung nữ gõ mấy cái, cửa hang mở ra. Cô gái nói:

- Xin mời!

Nàng ta đi trước dẫn đường. Chu Đan Thần hỏi nhỏ Ba Thiên Thạch:

- Tính sao?

Ba Thiên Thạch cũng không biết có nên bảo Đoàn Dự ở ngoài hay cứ mạo hiểm, khổ nỗi nếu không vào trong sơn động thì không có hi vọng gì trúng tuyển. Hai người còn đang trù trừ, Đoàn Dự đã sóng vai cùng Tiêu Phong đi vào. Ba Chu hai người vội vàng cũng nắm tay nhau đi theo.

Vào sơn động lại đi xuyên qua một đường hầm nữa, bỗng thấy trước mắt sáng lòa, mọi người đã vào trong một đại sảnh. Sảnh đường đó so với chỗ uống trà hồi nãy phải to gấp ba, hiển nhiên là một hang động thiên nhiên chìm sâu trong núi, lại thêm nhân công tu bổ mà thành. Vách đá mài thật nhẵn nhụi, chỗ nào cũng treo đầy tự họa. Thường thường hang núi bao giờ cũng ẩm thấp rỉ nước nhưng cái động này lại khô ráo lạ thường, những tranh treo trên tường không có vẻ gì bị mốc. Một bên để một bàn viết lớn bằng gỗ tử đàn, trên để văn phòng tứ bảo, bi thiếp cổ ngoạn, lại thêm mấy chiếc giá sách và vài ba chiếc đôn đá, ghế đá.

Cung nữ kia nói:

- Đây chính là nội thư phòng của công chúa điện hạ, xin quí vị tùy ý quan thưởng thư họa.

Mọi người thấy sảnh đường này từ hình dáng đến cách bài trí cực kỳ khác thường, tất cả trống trơn, không có hơi hướm son phấn, vậy mà bảo là thư phòng của công chúa thì kể cũng lạ. Những người ở đây mười phần đến chín là võ biền thô lỗ, bảo đọc vài chữ đã khó thì còn biết gì đến thư họa? Thế nhưng trên tường treo đúng là tự họa thật thì còn đọc làm sao nổi.

Tiêu Phong, Hư Trúc võ công tuy cao nhưng nghệ thuật thì chẳng biết tí gì, hai người sóng đôi ngồi bệt xuống, lưu thần xem xét động tĩnh những người kia. Kiến thức kinh lịch Tiêu Phong gấp trăm lần Hư Trúc, tuy bề ngoài ông ra vẻ thản nhiên như không, làm như chẳng chú ý gì đến những bức thư họa treo trên vách, nhưng thực ra mắt không lúc nào rời nàng cung nữ áo xanh. Ông biết rằng nàng cung nữ này là đầu giây mối nhợ, nếu bên trong nước Tây Hạ có gian

kế thì nhất định phải do người con gái mảnh mai ẻo lả này ra tay.

Tiêu Phong lúc này như một con báo rình mồi, tuy bề ngoài toàn vô động tĩnh nhưng thực ra đang vểnh tai giương mắt, toàn thần chăm chú, từng sợi gân, từng thớ thịt đều chứa đầy kình lực, nếu thấy có biến cố gì lập tức bay tới chế ngự nàng cung nữ, quyết không để cô ta giở trò.

Đoàn Dự, Chu Đan Thần, Mộ Dung Phục, Công Dã Can cả bọn kéo đến các bức tường xem tự họa. Đặng Bách Xuyên xem xét kỹ các trục treo tranh có lỗ nhỏ nào khả dĩ có thể phun hơi độc, môn Bi Tô Thanh Phong của Tây Hạ quả là lợi hại, nhân vật võ lâm Trung Nguyên đã từng nghe tiếng. Ba Thiên Thạch cũng giả vờ đi coi tranh, nhưng thực ra là tra xét những bức tường, góc nhà xem có cơ quan hay lối ra vào gì không?

Chỉ riêng có Bao Bất Đồng là ba hoa thiên địa, mở miệng chê bai các bức tự họa treo trên vách, bức thì bố cục không hay, bức thì bút lực chưa đủ. Nước Tây Hạ tuy ở biên thùy, lập quốc chưa lâu, trong cung tự họa tàng trữ so ra không thể bằng Đại Tống, Đại Liêu được, thế nhưng trong nhà hoàng đế, tinh phẩm cất giữ không phải là ít. Trong thư phòng của công chúa cũng có thư pháp đời Tấn, đời Bắc Ngụy, tranh vẽ đời Đường, đời Ngũ Đại nhưng đều bị Bao Bất Đồng chê không đáng một xu.

Thời đó phép viết chữ của Tô, Hoàng lưu truyền khắp thiên hạ, trong hoàng cung nước Tây Hạ cũng có vô số tự tích của Tô Đông Pha, Hoàng Sơn Cốc nhưng qua lời bình phẩm của Bao Bất Đồng thì không những Nhan Liễu Tô Hoàng cũng chỉ tầm thường mà đến cả Chung Vương Trương Chử cũng không đáng để mắt.

Nàng cung nữ thấy y đại ngôn phê bình loạn cả lên, không khỏi kinh ngạc vạn phần, vội tiến đến nhỏ nhẹ nói:

- Bao tiên sinh, những bức thiếp này quả thật không đúng phép ư? Vậy mà công chúa điện hạ bảo là đẹp tuyệt trần.

Bao Bất Đồng đáp:

- Công chúa điện hạ ở Tây Hạ, chưa từng xem thư pháp những đại tài tử, những danh sĩ chân chính của Trung Nguyên, sau này có dịp cũng nên qua lại để mở mang kiến thức. Tiểu muội tử, ngươi nên theo công chúa điện hạ du ngoạn Trung Nguyên một chuyến để khỏi mang tiếng là cô lậu quả văn.

Nàng cung nữ gật đầu khen phải, mỉm cười nói:

- Muốn được đi Trung Nguyên du ngoạn thật không phải dễ.

Bao Bất Đồng đáp:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Công chúa điện hạ lấy được anh hùng Trung Nguyên thì chẳng đi đến Trung Nguyên thì là gì?

Đoàn Dự đi xem những bức tự họa trên vách, đột nhiên thấy một bức vẽ một người đàn bà ăn mặc theo lối xưa đang múa kiếm, không khỏi kinh ngạc vô cùng, kêu lên một tiếng. Người mỹ nữ trong tranh dung mạo giống hệt Vương Ngữ Yên, chỉ y phục trang sức là khác, trông hao hao thần tiên tỉ tỉ trong sơn động núi Vô Lượng. Người trong tranh tay phải cầm kiếm, tay trái

bắt kiếm quyết, múa kiếm bên cạnh một chiếc hồ, thần thái phiêu dật, xinh đẹp kiều mị không sao tả xiết.

Đoàn Dự trông thấy bức tranh hồn vía bay bổng, có lúc tưởng chừng như đã quay trở lại bên cạnh Vương Ngữ Yên, có lúc thì tưởng như trở về thạch động trên núi Vô Lượng, ngơ ngẩn hồi lâu đột nhiên kêu lên:

- Nhị ca, lại đây mà xem.

Hư Trúc đáp lời chạy tới, vừa thoạt nhìn, cũng hết sức kinh ngạc, nghĩ thầm sao ở đây lại có một bức tranh Vương cô nương, mặt mũi giống hệt hình vẽ sư phụ giao cho mình, chỉ có tư thức là khác thôi.

Đoàn Dự càng xem càng thấy lạ, bất giác đưa tay sờ vào bức tranh, cảm thấy tường đá phía sau dường như chỗ lồi chỗ lõm, cũng có hình vẽ trên đó. Chàng nhè nhẹ gạt bức tranh qua một bên, quả nhiên trên vách đá khắc rất nhiều đường chỉ, xem kỹ lại hóa ra có rất nhiều hình người, kẻ thì ngồi hành công, người nhảy lên, tư thức đủ mọi hình dạng. Những hình vẽ đó bao quanh một vòng tròn, bên cạnh đa số có chú thích số mục bằng thiên can địa chi.

Hư Trúc vừa trông thấy đã nhận ra ngay, những hình vẽ này cùng với hình vẽ khắc trên cung Linh Thứu đại đồng tiểu dị, chỉ xem vài bức, trong bụng nghĩ thầm: "Đây xem chừng như là võ công của Lý Thu Thủy sư thúc". Bất chợt hiểu ra ngay: "Lý sư thúc là Hoàng thái phi nước Tây Hạ, trong cung khắc những đồ hình này cũng không có gì lạ". Y nghĩ đến đồ hình còn đây mà người nay mất rồi, không khỏi chạnh lòng. Hư Trúc biết rằng đây là bí quyết võ công thượng thừa của phái Tiêu Dao, nếu như nội lực tu tập chưa đủ, xem vào sẽ mê man, nặng thì tẩu hỏa nhập ma, nhẹ cũng hôn mê bất tỉnh, hôm trước Mai Lan Cúc Trúc bốn nàng cũng vì coi các hình vẽ trên thạch bích mà bị thương.

Y sợ Đoàn Dự cũng bị tổn hại vội nói:

- Tam đệ, những hình vẽ này không nên coi.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Sao thế?

Hư Trúc nói khẽ:

- Đây là võ công cực kỳ cao thâm, nếu như tập luyện không đúng phương pháp, chỉ thêm tổn hại chứ không ích lợi gì cả.

Đoàn Dự vốn dĩ không ham thích võ công, chỉ muốn xem bức tiếu tượng Vương Ngữ Yên chứ chẳng coi đồ phổ làm gì, bèn để bức tranh lại chỗ cũ, tiếp tục coi "Hồ Bạn Vũ Kiếm Đồ". Thân hình dung mạo của Vương Ngữ Yên chàng nhớ kỹ từng li từng tí, thành thử khi nhìn lại người trong tranh thấy quả có đôi chỗ khác biệt. Người trong tranh hơi đẫy đà hơn một chút, đầu mày cuối mắt nhuốm vẻ tinh anh, không như Vương Ngữ Yên dịu dàng văn nhã, niên kỷ cũng phải hơn nàng ba bốn tuổi, so với pho tượng thần tiên tỉ tỉ trên núi Vô Lượng xem chừng giống hơn.

Bao Bất Đồng tuy mồm nói lăng nhăng tầm phào nhưng Hư Trúc và Đoàn Dự làm gì nói gì y không để sót một mảy, nghe nói hình vẽ trên vách là võ công rất cao thâm, lập tức khịt mũi một

cái nói:

- Có quái gì đâu mà bảo là võ học cao thâm? Chú tiểu chỉ giỏi lòe người.

Y liền vạch đồ họa ra một bên, chăm chú xem những hình vẽ. Đoàn Dự nghiêng người hiếng mắt, kiễng chân lên tiếp tục coi mỹ nữ trong tranh. Nàng cung nữ liền nói:

- Bao tiên sinh, những hình vẽ này không được coi. Công chúa điện hạ có nói là, nếu như công phu chưa đủ, xem chỉ có hại mà thôi.

Bao Bất Đồng đáp:

- Công phu nếu đủ thì sao? Thế thì có ích chứ gì? Công phu của ta có thừa là khác.

Y sính cường hiếu thắng, vốn chẳng có bụng coi trộm võ học của người ta, ngờ đâu vừa xem mấy tư thức bên trong vòng tròn thấy quả thiên biến vạn hóa, không nhịn nổi giơ tay nắm lấy chân, bắt chước hình vẽ.

Chỉ trong giây lát đã có người khác nhìn thấy hình thù quái dị của y, lại phát giác trên tường có đồ hình. Rồi nghe có tiếng người nói:

- Ồ, ở đây cũng có đồ họa.

Phía bên kia cũng có tiếng nói:

- Bên này cũng có đồ hình.

Mọi người ai nấy vội gạt những tự họa qua một bên, xem những hình vẽ khắc trên vách đá, chỉ một chốc đã hoa chân múa tay làm theo.

Hư Trúc kinh hãi thầm vội chạy đến bên cạnh Tiêu Phong nói:

- Đại ca, những hình vẽ này không nên coi, chỉ coi thêm chút nữa e rằng mọi người sẽ bị trọng thương, nếu như có người phát điên thì tình hình sẽ thành đại loạn.

Tiêu Phong nghe vậy hoảng hốt, quát lên:

- Tất cả không được coi hình vẽ trên tường, chúng ta đang ở nơi hiểm địa, mau mau họp nhau lại bàn tính xem sao.

Ông vừa nói xong lập tức có mấy người chạy đến gần nhưng những hình vẽ trên vách quá ư hấp dẫn, vừa suy nghĩ đã cảm thấy dường như hình vẽ đang xem chính là đáp án của những nạn đề võ học mình thường khổ tâm suy nghĩ, thế nhưng tư thức đó ra sao thì chỉ mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng, vội vàng ngưng thần suy nghĩ. Tiêu Phong thấy mọi người đờ đẫn như bị ma nhập, trong bụng không khỏi kinh hoàng.

Bỗng có người rú lên, quay quay mấy vòng, lảo đảo ngã lăn ra. Lại có người miệng kêu hà hà, xông vào cào cấu vách đá, tưởng như muốn móc những hình vẽ đó xuống. Tiêu Phong suy nghĩ một chút đã tìm ra một kế, đưa tay ra chộp một chiếc ghế bẻ cắc một cái đã gẫy chỗ dựa lưng, để vào tay vò vò mấy cái nghiền thành mấy chục mảnh, vung tay ném ra. Chỉ nghe vèo vèo liên tiếp, mỗi tiếng lại có một chiếc đèn dầu hoặc ngọn nến tắt phụp, ném hết mấy chục miếng rồi bao nhiêu đèn đóm tắt ngóm, thư phòng tối đen như mực.

Trong đêm đen chỉ nghe tiếng người thở phì phò, có người nói nhỏ:

- Nguy hiểm thực! Nguy hiểm thực!

Có người thì kêu:

- Mau đốt đèn lên! Ta chưa đọc kỹ.

Tiêu Phong sang sảng nói:

- Xin các vị ở đâu ngồi đó, không được tùy ý chạy đi chạy lại để khỏi chạm vào cơ quan trong nhà. Đồ hình trên vách mê hoặc tâm thần, không được đưa tay lên mò kẻo mắc vào vòng tai họa.

Trước khi ông nói vẫn có người đang rờ rẫm những đường vẽ trên thạch bích, nghe nói thế vội vàng thu nhiếp cố gượng lại. Tiêu Phong nói nhỏ:

- Tha lỗi cho đã đắc tội! Mau mau mở thạch môn thả bọn ta ra.

Thì ra trước khi ông ném tắt đèn đuốc đã nhanh như cắt, xông tới nắêm ngay cổ tay người cung nữ. Cô gái kinh hãi giơ tay lên định đánh, Tiêu Phong thuận tay bắt luôn. Người cung nữ vừa sợ vừa thẹn, không dám cử động nữa, bây giờ nghe Tiêu Phong nói thế liền đáp:

- Ông ... ông bỏ tay tôi ra đã.

Tiêu Phong buông nàng ra nhưng trong đêm tối vẫn có thể thính thanh biện hình, không sợ cô ta giở trò gì. Người cung nữ nói:

- Tiện thiếp đã bảo Bao tiên sinh không thể coi đồ hình trên vách, nếu như công phu chưa đủ, có xem cũng chỉ tổn hại mà không ích lợi gì cả. Vậy mà ông ta nhất định phải xem.

Bao Bất Đồng ngồi dưới đất, thấy đầu nhức như búa bổ, bụng dạ trộn trạo, tức ngực tưởng chừng muốn ói, cố gắng trấn tĩnh nói:

- Ngươi bảo ta xem thì ta không xem, còn như bảo ta đừng xem, thì ta nhất định xem.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Người cung nữ này quả có khuyên mọi người đừng nên xem những đồ hình trên vách đá, xem ra không phải có ý gia hại. Thế nhưng công chúa Tây Hạ mời bọn mình tới đây là có dụng ý gì?”.

Ngay lúc đó đột nhiên mọi người ngửi thấy một mùi thơm dìu dịu, thật sảng khoái. Tiêu Phong kinh hãi, vội đưa tay bịt mũi, nghĩ đến năm xưa bang chúng Cái Bang bị mê man vì trúng phải Bi Tô Thanh Phong của Nhất Phẩm Đường Tây Hạ, vận thử nội tức may không thấy có gì đáng ngại.

Lại nghe tiếng một cung nữ khác dìu dặt uyển chuyển xướng:

- Công chúa điện hạ giá lâm.

Mọi người nghe thấy công chúa đến, ai nấy vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, có điều trong phòng tối đen nên không ai trông thấy mặt mũi công chúa thế nào. Lại nghe tiếng kiều mị của thiếu nữ kia nói tiếp:

- Công chúa điện hạ có dụ: Đồ hình võ học khắc trên thạch bích thư phòng, nhân sĩ phái khác không nên coi thành thử phải dùng tự họa treo lên che khuất, không ngờ lại có người khám phá ra được. Công chúa điện hạ truyền rằng: Tất cả các vị không được đốt đèn lên, cũng không được đánh lửa, nếu không sẽ gặp nguy hiểm. Công chúa điện hạ phải nói trước như thế, nếu trong đêm tối có gì thất kính, xin các vị tha lỗi cho.

Chỉ thấy tiếng kẹt kẹt, cửa đá mở ra. Thiếu nữ kia lại tiếp:

- Nếu như các vị không muốn lưu lại nơi đây thì xin trở ra, quay về Ngưng Hương Điện dùng trà nghỉ ngơi. Trên đường sẽ có người đưa đón, không sợ lạc đường.

Mọi người nghe thấy công chúa đã đến thì làm sao còn trở lui nổi? Lại nghe cung nữ đó giọng điệu bình hòa xem ra không có gì ác ý, cửa phòng cũng mở toang ai muốn ra vào tùy tiện nên bao nhiêu sợ hãi đều giảm hẳn không một ai bỏ đi.

Một hồi sau, cung nữ kia lại tiếp:

- Các vị từ xa đến đây, công chúa điện hạ hết sức cảm kích thịnh tình. Tệ quốc chiêu đãi không chu đáo, xin rộng lượng cho. Công chúa xin kính cẩn đem những thư pháp hội họa bình thời rất trân quí tặng cho mỗi vị một bức để xin tạ tội. Những bức vẽ đây đều là chân tích của danh gia, xin các vị thu nạp. Trước khi các vị đi cứ việc tháo trên vách xuống.

Những giang hồ hào khách nghe nói công chúa tặng lễ vật, tưởng gì hóa ra tự họa, ai nấy không khỏi thất vọng. Cũng có người sành đời, biết rằng những tự họa này đem về Trung Nguyên, đều rất có giá, còn hơn hoàng kim châu báu, trong bụng mừng thầm. Chỉ riêng Đoàn Dự là sướng nhất, nhất định lấy bức Hồ Bạn Vũ Kiếm Đồ để mai này cùng Vương Ngữ Yên hai người sánh vai thưởng ngoạn.

Tông Tán vương tử nghe qua nghe lại, toàn là cung nữ thay mặt công chúa nói mà thôi, đâm ra nóng ruột, lớn tiếng nói:

- Công chúa điện hạ, nếu như trong đây không tiện đốt đèn, vậy mình đến chỗ khác kiến diện có được chăng? Ở đây tối mò mò, nàng chẳng thấy ta, mà ta cũng chẳng thấy nàng.

Cung nữ kia đáp:

- Các vị muốn thấy công chúa điện hạ cũng không có gì khó.

Trong bóng đêm, hàng trăm miệng người cùng cất tiếng:

- Chúng tôi muốn thấy mặt công chúa! Chúng tôi muốn thấy mặt công chúa!

Lại cũng có người la lối om xòm:

- Mau đốt đèn lên, chúng tôi nhất định không xem đồ hình trên vách đá đâu.

- Chỉ cần đốt vài ngọn đèn chung quanh công chúa cũng đủ rồi, chúng tôi chỉ ngắm công chúa, không xem đồ hình.

- Đúng đó! Đúng đó! Xin công chúa điện hạ hiện thân.

Lao xao một lúc lâu, tiếng ồn ào mới dần dần lắng xuống. Cung nữ kia lại chậm rãi nói:

- Công chúa điện hạ mời các vị đến Tây Hạ, vốn dĩ muốn được hội kiến giai khách. Công chúa có ba câu hỏi, kính mong các vị trả lời. Nếu ai đáp đúng ý công chúa, sẽ xin mời gặp mặt.

Mọi người nghe thế rất lấy làm hào hứng, có kẻ nói:

- Thì ra công chúa ra đề khảo thí.

Có kẻ nói:

- Mỗ chỉ biết múa thương sử đao, bảo mỗ trả lời đề mục thơ văn thì khó cho mỗ quá! Có hỏi thì hỏi võ công chiêu số đi!

Cung nữ kia nói:

- Đề mục công chúa định hỏi đã nói cho tì tử biết cả rồi. Không biết vị tiên sinh nào muốn lên trả lời trước?

Mọi người chen nhau, ai nấy đều nói:

- Để nhường ta! Ta đáp trước! Ta đáp trước!

Cung nữ kia cười khúc khích nói:

- Các vị không cần phải tranh nhau. Người trả lời trước có khi lại đâm ra thiệt thòi.

Mọi người lúc ấy nghĩ lại xem chừng có lý, trả lời sau được nghe câu trả lời của những người khác, thu thập kinh nghiệm ứng đối mà thêm bớt. Đến lúc đó lại chẳng một ai chen lên nữa. Đột nhiên có một người kên tiếng:

- Nếu tất cả mọi người tranh nhau lên thì mỗ ở lại sau, còn như bây giờ ai cũng sợ lên trước bị hố, thì mỗ lại thân tiên sĩ tốt xông lên trước. Tại hạ là Bao Bất Đồng, có vợ có con rồi, chỉ mong được thấy phương dung công chúa chứ không có ý gì khác.

Cung nữ kia nói:

- Bao tiên sinh quả là sảng trực. Công chúa điện hạ có ba vấn đề muốn thỉnh giáo. Câu hỏi thứ nhất: Trong đời Bao tiên sinh thì ở nơi đâu cảm thấy tiêu dao khoái lạc nhất?

Bao Bất Đồng suy nghĩ một chập rồi nói:

- Ở trong một cửa hàng đồ sứ. Khi còn nhỏ ta học việc trong một nhà làm đồ gốm, bị người chủ tiệm hành hạ quá sức, ngày nào cũng đánh cũng chửi. Một bữa kia ta nổi sùng lên, đem bao nhiêu đồ sành đồ sứ, bát đĩa bình trà, bồn hoa, nhân tượng đập tan nát hết. Trong đời ta có lần đó là thống khoái nhất. Cung nữ cô nương, ta trả lời thế có đúng không nào?

Cung nữ kia đáp:

- Trúng hay không, tì tử không biết mà phải do công chúa điện hạ quyết định. Câu hỏi thứ hai: Người Bao tiên sinh thương yêu nhất đời, kẻ đó tên gì?

Bao Bất Đồng không suy nghĩ đáp ngay:

- Tên là Bao Bất Tịnh.

Cung nữ kia lại tiếp:

- Câu hỏi thứ ba: Người Bao tiên sinh yêu thương nhất đó tướng mạo ra sao?

Bao Bất Đồng đáp:

- Người đó vừa tròn sáu tuổi, mắt thì bên to bên bé, tai đón gió, mũi huyếch lên trời, Bao mỗ bảo gì thì nó nhất định không nghe, bảo nó khóc thì nó cười,bảo nó cười thì nó khóc, mỗi lần khóc hai giờ liền chưa nín, chính là đứa con gái cưng của mỗ tên là Bao Bất Tịnh.

Cung nữ kia cười khúc khích, các hào khách cũng cười rộ lên. Cung nữ kia nói:

- Xin mời Bao tiên sinh đứng ra một nơi nghỉ ngơi, mời vị thứ hai.

Đoàn Dự nóng ruột muốn sớm gặp lại Vương Ngữ Yên, gặp công chúa hay không chẳng có gì quan trọng, lập tức tiến lên, trong bóng đêm khom người vái một cái nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự nước Đại Lý, xin thành tâm hỏi thăm công chúa điện hạ. Tại hạ náu mình ở chốn nam cương, hôm nay tới thăm thượng quốc, được hậu đãi như thế này, quả là cảm kích thịnh tình.

Cung nữ kia nói:

- Hóa ra đây là thế tử Trấn Nam Vương nước Đại Lý, vương tử không phải quá khiêm. Vương tử từ xa khó nhọc đến đây, tệ quốc tiếp đón quá ư giản mạn, nơi chật hẹp này không đủ để đãi quí khách, xin vương tử rộng lòng cho.

Đoàn Dự đáp:

- Tỉ tỉ không phải khách sáo quá như thế, công chúa nếu hôm nay không thư thả thì để hôm khác ban ơn cho gặp cũng chẳng hề chi.

Cung nữ kia nói:

- Vương tử đã lên đến đây, xin trả lời ba câu hỏi. Câu thứ nhất: Trong đời vương tử thì ở nơi đâu cảm thấy tiêu dao khoái lạc nhất?

Đoàn Dự buột miệng đáp:

- Nơi vũng bùn nát tại một cái giếng khô.

Mọi người nghe thấy thế cười ầm cả lên, ngoài một mình Mộ Dung Phục ra, không ai hiểu tại sao ở nơi vũng bùn nát trong một cái giếng khô mà lại tiêu dao khoái lạc được? Có kẻ hạ giọng phê bình:

- Không lẽ y là một con rùa đen, nên ở trong bùn mới sung sướng chăng?

Cung nữ kia che miệng cười khúc khích, hỏi tiếp:

- Người vương tử thương yêu nhất đời, kẻ đó tên gì?

Đoàn Dự đang định trả lời, đột nhiên thấy cánh tay áo bên trái, chéo áo bên phải đồng thời có ai giật lại. Ba Thiên Thạch ghé tai chàng thì thầm:

- Trả lời Trấn Nam Vương.

Chu Đan Thần ở bên kia cũng kề tai nói nhỏ:

- Trả lời Trấn Nam Vương phi.

Hai người nghe Đoàn Dự trả lời câu đầu cực kỳ thất lễ, chỉ sợ câu thứ hai nói ra cũng làm trò cười cho thiên hạ. Hơn nữa mình đang tới đây cầu thân với công chúa, nếu như chàng lại trả lời người trên đời này yêu thương nhất là Vương Ngữ Yên hay Mộc Uyển Thanh, hoặc một cô gái nào khác thì đời nào công chúa lại chịu lấy? Người bảo chàng nói yêu cha, trung quân hiếu phụ ấy là suy nghĩ của tam công trong triều, người kia bảo chàng nói yêu mẹ, kính mến từ mẫu ấy là suy nghĩ của văn học chi sĩ.

Đoàn Dự nghe nàng cung nữ hỏi ai là người mình yêu thương nhất, đang định buột miệng nói là Vương Ngữ Yên, nhưng Ba Chu hai người đã nhắc thế rồi, Đoàn Dự liền nghĩ mình là phận vương tử Trấn Nam Vương nước Đại Lý, sang đến Tây Hạ nhất cử nhất động đều có liên quan đến thanh danh bản quốc, mình bẽ mặt cũng chẳng hề chi nhưng làm mất thể diện nước Đại Lý thì không được, bèn đáp:

- Người ta yêu thương nhất dĩ nhiên là gia gia, má má rồi.

Chàng vừa nhắc đến cha mẹ trong lòng tự nhiên dâng lên tâm tình kính mến hai đấng sinh thành, thấy lòng hiếu thảo và tình yêu trai gái thật khác nhau xa, không thể nói bên nào nông bên nào sâu được, có nói mình yêu thương phụ mẫu nhất trên đời cũng không phải là nói ngoa.

Người cung nữ hỏi tiếp:

- Thế thì lệnh tôn lệnh đường tướng mạo ra sao? Có giống vương tử không?

Đoàn Dự đáp:

- Cha ta mặt vuông, mi rậm mắt to, hình mạo cực kỳ uy võ, thế nhưng thực ra tính tình lại rất hiền hòa ...

Chàng nói tới đây chợt hơi xao xuyến: “Thì ra mặt ta giống mẹ chứ không giống cha chút nào. Chi tiết đó đến lúc này ta mới nghĩ tới”. Cung nữ kia nghe chàng nói chỉ một nửa, còn nửa sau ngập ngừng không trả lời nghĩ thầm mẹ chàng là một vương phi tôn quí, chàng không tiện trình bày tướng mạo mẹ mình trước đám đông, bèn tiếp:

- Đa tạ vương tử, mời vương tử ra bên cạnh nghỉ ngơi.

Tông Tán vương tử nghe thấy cung nữ đó nói chuyện với Đoàn Dự hết sức khách sáo, ra chiều thân thiết, cảm thấy ghen tị nghĩ thầm: “Ngươi là vương tử, ta cũng là vương tử. Nước Thổ Phồn so với Đại Lý còn to lớn cường thịnh hơn nhiều. Không lẽ để tên mặt trắng kia chiếm lợi thế hay sao?”. Y không đợi thêm nữa, hung hăng chen lên trước nói:

- Tông Tán vương tử nước Thổ Phồn xin được hội diện với công chúa.

Cung nữ kia đáp:

- Vương tử quang lâm, tất cả người trên kẻ dưới trong tệ quốc ai nấy đều vinh hạnh. Công chúa tệ quốc có ba câu hỏi xin được chất vấn.

Tông Tán tính nết cực kỳ bộc tuệch, cười hềnh hệch nói:

- Ba câu hỏi của công chúa ta nghe cả rồi, ngươi không cần phải hỏi lại nữa, ta cứ việc trả lời luôn cho tiện. Trong đời ta nơi khoái lạc tiêu dao hơn cả là sau này được làm phò mã, động phòng cùng công chúa, kết nghĩa phu thê. Người ta bình sinh yêu quí nhất, ắt là Ngân Xuyên công chúa. Nàng đương nhiên họ Lý, khuê danh lúc này ta chưa biết, mai sau khi thành vợ chồng lúc đó mới cho ta hay. Còn như tướng mạo công chúa ra sao, hẳn là đẹp như tiên, trên trời đã hiếm mà dưới đất thì chẳng ai bằng. Ha ha, ta trả lời thế có đúng không nào?

Trong đám người có đến quá nửa cũng định bụng trả lời ba câu hỏi tương tự như Tông Tán, nghe thấy y nói rồi, không khỏi hối tiếc nghĩ thầm: "Biết thế mình tranh lên trả lời trước, bây giờ nếu cũng nói thế chẳng ra học mót của y hay sao?".

Tiêu Phong đứng nghe cung nữ kia hỏi ba câu, người nào cũng cố hết sức nịnh nọt, lấy lòng công chúa, kẻ thì khoe tài khoe mẽ càng nghe càng chán ngắt nên không muốn theo cho đến cùng định lẻn ra ngoài trước.

Đang lúc khó chịu bỗng nghe thấy tiếng Mộ Dung Phục:

- Tại Cô Tô Yến Tử Ổ Mộ Dung Phục, đã ngưỡng mộ phương danh công chúa từ lâu, nay xin bái hội.

Cung nữ kia nói:

- Thì ra đây là Mộ Dung công tử với môn "dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân", tì tử tuy ở thâm cung nhưng cũng nghe đến đại danh công tử.

Mộ Dung Phục trong bụng mừng thầm: "Đến một cung nữ cũng còn nghe đến tên ta, đương nhiên công chúa phải biết, không chừng đã bàn tán về mình rồi là khác". Nghĩ thế y bèn trả lời:

- Không dám, tiện danh không đáng để vào tai.

Cung nữ kia lại tiếp:

- Nước Tây Hạ chúng tôi tuy ở nơi biên thùy nhưng cũng đã từng nhiều lần nghe đến anh danh "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung". Nghe nói Bắc Kiều Phong Kiều đại hiệp đã đổi sang họ Tiêu, làm quan lớn ở Đại Liêu, không hiểu chuyện đó có thực hay không?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chính thị.

Y vốn đã thấy Tiêu Phong cùng đến Thanh Phượng Các nhưng không muốn nói ra. Cung nữ kia hỏi tiếp:

- Công tử và Tiêu đại hiệp cùng đứng ngang tên, ắt hẳn hai người thân nhau lắm. Không biết vị Tiêu đại hiệp đó nhân phẩm thế nào? Võ công so với công tử ai hơn ai kém?

Mộ Dung Phục nghe hỏi thế mặt đỏ tía tai. Y và Tiêu Phong đấu với nhau trên chùa Thiếu Lâm, bị Tiêu Phong xách như con gà, giáng xuống một cái thật mạnh, võ công thua ông xa lắc, chuyện đó bao nhiêu người cùng trông thấy, làm sao dám phủ nhận để cho hào kiệt thiên hạ chê cười. Thế nhưng y lại không muốn thú thực không bằng Tiêu Phong nên sẵng giọng hỏi lại:

- Cô nương hỏi như thế có nằm trong ba câu hỏi của công chúa hay chăng?

Cung nữ kia vội đáp:

- Không phải. Công tử đừng trách, tì tử mấy năm nay nghe đến anh danh của Tiêu đại hiệp, ngưỡng mộ đã lâu nên tò mò hỏi thêm đấy thôi.

Mộ Dung Phục đáp:

- Tiêu quân hiện giờ cũng ở bên cạnh cô nương, cô nương nếu có hứng thì xin hỏi chính ông ta là hơn.

Lời đó nói ra, sảnh đường liền nhốn nháo. Uy danh Tiêu Phong vang lừng, võ lâm nhân sĩ ai ai cũng chấn động. Cung nữ đó nghe thế cũng nao nao, run run nói:

- Thì ra Tiêu đại hiệp cũng không hiềm ngôi vị cao quí của mình đến viếng tệ bang, chúng tôi không biết trước nên quá ư giản mạn, Tiêu đại hiêp khoan hồng đại lượng chắc cũng bỏ qua cho.

Tiêu Phong ậm ừ không trả lời. Mộ Dung Phục nghe giọng nói của cung nữ này xem ra đối với Tiêu Phong có vẻ coi trọng hơn mình, không khỏi hoang mang: “Cái gã Tiêu Phong kia cũng chưa vợ, thân ở ngôi Nam Viện Đại Vương nước Đại Liêu, chưởng ác binh quyền, một tên bạch đinh như mình làm sao sánh kịp? Võ công y lại cao hơn ta nhiều, mình không thể nào tranh được với y, biết ... biết làm sao đây?”.

Cung nữ kia nói:

- Để tì tử hỏi Mộ Dung công tử trước, xin Tiêu đại hiệp chờ một chút, quả là đắc tội, đắc tội.

Nàng ta luôn mồm xin lỗi rồi mới quay sang hỏi Mộ Dung Phục:

- Thỉnh vấn công tử, trong đời công tử thì ở nơi nào tiêu dao khoái lạc hơn cả?

Câu này Mộ Dung Phục đã nghe hỏi bốn năm chục người thế mà khi đến lượt mình cũng ú ớ không biết phải trả lời ra sao. Y võ công cao cường, danh mãn thiên hạ, trên giang hồ không ai là không kính sợ, hẳn là công thành danh toại, thế nhưng trong thâm tâm thực ra chưa bao giờ cảm thấy vui vẻ thực sự. Y ngẩn ngơ một lúc mới đáp:

- Nếu bảo ta sung sướng thực sự thì chắc là trong tương lai chứ không phải ở quá khứ.

Cung nữ kia nghĩ bụng Mộ Dung Phục cũng trả lời tương tự như Tông Tán vương tử và những người khác, để đến khi thành phò mã rồi, cùng công chúa thành thân, lúc đó mới vui sướng thực sự, có ngờ đâu Mộ Dung Phục nói về vui sướng chân chính ấy là nói về sau này thân đăng đại bảo, trở thành hoàng đế trung hưng nước Đại Yên. Nàng ta mỉm cười, hỏi tiếp:

- Người công tử yêu quí nhất đời tên gọi là gì?

Mộ Dung Phục sững sờ, trầm ngâm giây lát, thở dài một tiếng đáp:

- Ta không có ai gọi là yêu quí nhất cả.

Cung nữ kia nói:

- Nếu như thế câu hỏi thứ ba không cần đề cập đến nữa.

Mộ Dung Phục đáp:

- Ta mong được sau khi gặp công chúa rồi sẽ có thể trả lời cho thư thư câu hỏi thứ hai và thứ ba.

Cung nữ kia nói:

- Mời công tử tránh qua một bên nghỉ ngơi. Tiêu đại hiệp giá lâm tệ quốc chỉ đành có gì tiếp nấy. Tì tử có ba vấn đề muốn đem mạo phạm hổ uy, mong được rộng lượng hải hà, tì tử xin tạ lỗi trước.

Cô ta nói luôn mấy lần nhưng không nghe tiếng trả lời. Hư Trúc nói:

- Đại ca chúng tôi đã đi khỏi rồi, xin cô nương miễn trách.

Cung nữ kia kinh ngạc hỏi lại:

- Tiêu đại hiệp đi khỏi rồi ư?

Hư Trúc đáp:

- Đúng thế!

Tiêu Phong thấy công chúa Tây Hạ sai cung nữ hỏi anh hùng thiên hạ ba câu, liệu tưởng chắc bên trong có thâm ý nhưng quả không phải để gia hại mọi người, nghĩ đến lượt mình thì phải đối đáp ra sao đây? Nhớ tới A Châu lòng đau như cắt, lại không muốn thổ lộ tâm tình trước mặt người khác, ông bèn quay người lẻn ra khỏi thạch thất. Khi đó cửa động đã mở, ông rón rén đi ra thật nhẹ nhàng, không một ai hay biết.

Cung nữ kia hỏi thêm:

- Không biết tại sao Tiêu đại hiệp lạ bỏ đi? Hay là trách chúng tôi làm thế này vô lễ chăng?

Hư Trúc đáp:

- Đại ca chúng tôi chẳng phải là người tính khí nhỏ nhen, không vì vậy mà phiền lòng. Ồ, chắc hẳn con sâu trong bụng phát tác nên đi ra ngoài kiếm rượu uống đấy thôi.

Cung nữ kia bật cười:

- Chắc hẳn thế đấy. Từng nghe Tiêu đại hiệp là người hào ẩm, tửu lượng trên đời ít có ai hơn, chúng tôi không chuẩn bị nên không giữ được khách quí, thực quá giản mạn. Tiên sinh khi nào gặp lại Tiêu đại hiệp cho chúng tôi chuyển lời công chúa điện hạ xin tạ lỗi.

Người cung nữ đó nói năng đâu ra đấy, ngôn ngữ quả là đắc thể, so với cô gái thẹn thùng đón khách ở bên ngoài thì lưu loát hơn nhiều. Hư Trúc đáp:

- Khi chúng tôi gặp lại đại ca thể nào cũng chuyển lời như thế.

Cung nữ kia hỏi tiếp:

- Tiên sinh tôn tính đại danh là gì?

Hư Trúc ấp úng:

- Tại hạ ... tại hạ ... đạo hiệu Hư Trúc Tử. Ta là ... là ... người xuất ... không phải đến đây cầu thân, chỉ đi theo tam đệ mà thôi.

Cung nữ kia hỏi thêm:

- Trong đời tiên sinh thì ở nơi nào khoái lạc nhất?

Hư Trúc thở dài đáp:

- Ở trong một hầm nước đá tối om om.

Bông nghe có tiếng đàn bà kinh ngạc khẽ kêu lên rồi có tiếng loảng xoảng, dường như một chiếc chén sứ rơi xuống đất vỡ tan tành. Cung nữ kia hỏi tiếp:

- Người tiên sinh yêu nhất trên đời tên gọi là gì?

Hư Trúc đáp:

- Ôi! Ta ... ta ... cũng chẳng biết tên cô nương đó là gì.

Mọi người cười lên ha hả, ai nấy nghĩ rằng người này quả đúng là một gã ngốc, đối phương tên gì cũng không biết mà lại thương yêu mê mẩn. Cung nữ kia tiếp:

- Không biết tên cô nương kia cũng không phải chuyện lạ. Ngày xưa hiếu tử Đổng Vĩnh gặp tiên nữ hạ phàm, cũng đâu có biết tên cô ta là gì mà vẫn đem lòng yêu thương. Hư Trúc Tử tiên sinh, cô nương đó dung mạo đẹp đẽ lắm chăng?

Hư Trúc đáp:

- Mặt mũi nàng ra sao, ta cũng chưa từng trông thấy.

Nghe nói thế cả thạch thất tiếng cười phá lên như sấm động, quả là trên đời chưa từng nghe tới, có người lại cho rằng Hư Trúc cố tình nói bông lơn. Trong khi mọi người còn đang huyên náo bỗng có tiếng đàn bà hỏi thật khẽ:

- Chàng ... chàng có phải Mộng Lang đấy không?

Hư Trúc vô cùng kinh ngạc, lắp bắp hỏi:

- Nàng ... nàng ... có phải Mộng Cô chăng? Ta nhớ nàng biết chừng nào.

Y không tự chủ nổi chạy vội lên mấy bước, mũi ngửi thấy một mùi thơm ngát, đồng thời một bàn tay mềm mại thò ra nắm lấy tay y, một giọng nói quen thuộc rót vào tai:

- Mộng Lang, thiếp không kiếm được chàng đành phải xin phụ hoàng hạ bảng văn mới mời được chàng tới đây.

Hư Trúc lại càng kinh ngạc hơn nữa run run hỏi:

- Nàng … nàng … chính là …

Thiếu nữ kia đáp:

- Thôi mình đi vào đây nói chuyện. Mộng Lang, thiếp ngày ngày đêm đêm, chỉ mong sao được có phút này …

Nàng vừa nhỏ nhẹ nói, vừa cầm tay Hư Trúc lặng lẽ kéo qua khỏi màn trướng, bước trên tấm thảm dày đi vào nội đường. Trong thạch thất mọi người vẫn còn ồn ào cười nói như họp chợ.

Người cung nữ vẫn tiếp tục hỏi ba câu hỏi từng người một cho đến khi hết hẳn mới nói:

- Xin mời các vị ra ngoài Ngưng Hương Điện dùng trà nghỉ ngơi. Những đồ họa trên vách dùng để kính tặng, xin các vị thu nhận. Công chúa điện hạ nếu muốn gặp vị nào sẽ cho người ra mời.

Lập tức có rất nhiều người nhao nhao lên:

- Chúng tôi muốn gặp công chúa.

- Bọn ta muốn gặp ngay bây giờ.

- Cứ bảo bọn ta đi tới đi lui, bộ tưởng định dỡn mặt hay sao?

Người cung nữ đáp:

- Các vị nên ra ngoài ngồi nghỉ là hơn, đừng để công chúa điện hạ phải phiền lòng.

Câu sau cùng quả là hiệu nghiệm, mọi người tới Linh Châu ai ai cũng mong được làm phò mã, nếu như không nghe lời công chúa ắt sẽ chẳng được gọi vào gặp mặt, đã không gặp mặt thì còn mong gì phò mã hay không phò mã? Ngay đến cả phò ngưu, phò dương cũng chẳng tới lượt. Mọi người nghe vậy liền lắng xuống, lũ lượt theo nhau đi ra khỏi thạch thất, bên ngoài đốt đuốc sáng trưng, ai nấy theo đường cũ quay về Ngưng Hương Điện uống trà.

Đoàn Dự gặp lại Vương Ngữ Yên, kể lại cho nàng nghe công chúa hỏi ba câu. Vương Ngữ Yên nghe chàng nói là bình sinh trong đời nơi giếng khô, chỗ bùn nhơ là khoái lạc nhất, không khỏi bật cười khúc khích, hai má hây hây, khẽ nói:

- Thiếp cũng nghĩ như chàng.

Mọi người uống trà, bàn tán xôn xao, nhắc lại bao nhiêu câu trả lời rồi tự hỏi ai là người được lọt vào mắt xanh của công chúa. Qua một hồi sau, nội giám bưng những quyển trục thư họa ra, mời mỗi người lấy một bức. Những người ngồi đây ai nấy bụng dạ bồn chồn, hoạn đắc hoạn thất, khắc khoải không biết công chúa có gọi đến mình không, còn bụng dạ nào mà nghĩ đến thư họa. Đoàn Dự dễ dàng kiếm ngay được bức Hồ Bạn Vũ Kiếm Hồ, không một ai đến tranh giành.

Chàng và Vương Ngữ Yên sóng vai quan thưởng, Vương Ngữ Yên thở dài:

- Người trong tranh trông thật giống mẫu thân thiếp.

Nàng nghĩ đến đã xa mẹ lâu ngày trong lòng nhớ nhung khôn xiết. Đoàn Dự nghĩ đến Hư Trúc cũng có một bức tranh tương tự, định bảo y đem ra so sánh nhưng đưa mắt nhìn quanh, không thấy hình bóng Hư Trúc đâu cả. Chàng gọi:

- Nhị ca, nhị ca!

Không nghe thấy tiếng trả lời. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Y và đại ca cùng đi đâu mất rồi, không lẽ gặp chuyện gì hung hiểm chăng?". Còn đang lo lắng đột nhiên có một cung nữ đi đến bên cạnh thưa:

- Hư Trúc tiên sinh có lá thư gửi Đoàn vương tử.

Nói xong đưa trình ra một phong bì kim nhũ. Đoàn Dự cầm lấy, ngửi thấy một mùi thơm ngát, mở ra coi thấy trên thư viết:

Ta khỏe lắm, cực kỳ khỏe, sung sướng không sao kể xiết. Để ngươi phải tay không trở về, quả thật có lỗi, lại thất tín với Đoàn lão bá nhưng đành vậy. Thư gửi tam đệ.

Bên dưới viết hai chữ "Nhị ca". Đoàn Dự vẫn biết ông anh "chú tiểu" này chữ nghĩa chẳng có bao nhiêu, văn lý không được trơn tru, lá thư viết chẳng đầu đuôi, không biết định nói gì, cầm trong tay mà ngơ ngẩn.

Tông Tán vương tử từ xa nhìn thấy người cung nữ giao thư cho Đoàn Dự, hẳn là công chúa muốn gặp anh chàng này, nổi cơn ghen tức, nghĩ thầm: "Giỏi nhỉ, quả nhiên tên mặt trắng này phỗng tay trên, ta đâu có để cho y ngon ăn như thế". Y liền quát lên:

- Không thể tha cho ngươi được.

Y huỳnh huỵch chạy tới, tay trái giựt phắt lá thư, tay phải thoi ra một quyền vào ngực Đoàn Dự. Đoàn Dự còn đang suy nghĩ xem thư Hư Trúc viết thế là có ý gì, quyền của Tông Tán vương tử đánh tới, không nghĩ đến tránh né, mà dẫu có muốn tránh thì võ công như chàng cũng không sao tránh được cú đấm nhanh như điện của Tông Tán.

Bình một tiếng trúng ngay giữa ngực, nội lực căng tràn trong người Đoàn Dự lập tức phát ra một sức bật dội ngược lại, nghe vù một tiếng, rồi nào là lách cách, loảng xoảng, ui da loạn cả lên, thì ra Tông Tán vương tử đã bay vọt ra đụng vỡ một chiếc bàn trà, bao nhiêu ấm, chén trên đó vỡ tan tành.

Tông Tán kêu "Ui da!" rồi, chưa kịp ngồi dậy đã giơ lá thư ra lớn tiếng đọc:

- Ta khỏe lắm, cực kỳ khỏe, sung sướng không sao kể xiết.

Mọi người thấy y rõ ràng bị Đoàn Dự hất văng ra, ngã huỵch xuống bò lê bò càng, sao lại thốt lên: "Ta khỏe lắm, cực kỳ khỏe, sung sướng không sao kể xiết", không khỏi ngạc nhiên. Vương Ngữ Yên vội đến bên Đoàn Dự hỏi:

- Y đánh chàng có đau không?

Đoàn Dự đáp:

- Không hề chi. Nhị ca gửi cho ta một lá thư, gã vương tử cai lại hiểu lầm, tưởng là công chúa mời ta hội kiến.

Bọn võ sĩ Thổ Phồn thấy chủ bị đánh ngã, lập tức kẻ thì chạy lại đỡ lên, người thì hung hăng sấn sổ đến khiêu chiến với Đoàn Dự. Đoàn Dự nói:

- Nơi đây là chỗ thị phi, ở thêm cũng chẳng ích gì, chúng ta về đi thôi.

Ba Thiên Thạch vội ngăn lại:

- Công tử đã đến được đây, có gấp gáp gì đâu?

Chu Đan Thần cũng nói:

- Trong nội viện hoàng cung Tây Hạ có sợ gì bọn Thổ Phồn hành hung gây hấn? Không chừng công chúa sẽ cho mời mình bây giờ, nếu bỏ đi có phải là thất lễ hay không?

Hai người không ngớt khuyên giải cố giữ Đoàn Dự lại. Quả nhiên người trong Nhất Phẩm Đường liền đi ra, quát nạt bọn võ sĩ Thổ Phồn không được vô lễ. Tông Tán vương tử bò dậy, thấy lá thư không phải là giấy mời Đoàn Dự tương kiến, trong bụng cũng dịu lại.

Còn đang nhốn nháo, Mộc Uyển Thanh bỗng dưng nhìn Đoàn Dự ngoắc ngoắc, trong tay cầm một tờ giấy đưa lên. Đoàn Dự gật đầu, vội đi qua cầm lấy. Tông Tán vương tử lại thấy Đoàn Dự mở một tờ giấy khác ra coi, cảm thấy hoang mang nghĩ thầm: "Chắc đây mới là giấy mời của công chúa". Y quát lớn:

- Lần đầu ngươi đã đánh lừa ta, lần này còn lừa được nữa hay thôi?

Y nhún một cái lại nhảy tới, giựt ngay lá thư trên tay Đoàn Dự. Lần này y có kinh nghiệm, không dám giơ quyền đánh vào ngực Đoàn Dự nữa, giựt được tờ giấy liền giơ chân phải đá luôn vào bụng dưới đối phương. Nơi đây chính là đan điền ở dưới rốn, căn nguyên nội tức của những người luyện khí, không cần vận chuyển nội kình lập tức tự nhiên sinh ra, chỉ nghe bình một cái, rồi lại lách cách, loảng xoảng, ui da rầm cả lên, Tông Tán vương tử vượt qua đầu mấy chục người bay vọt ra ngoài, đổ vỡ bảy tám cái bàn trà rồi mới lăn quay ra đất.

Gã vương tử đó dày da lắm thịt, Đoàn Dự lại không cố ý vận khí đả thương y nên tuy ngã mạnh thật nhưng cũng chẳng hề hấn gì. Y vừa ngã xuống đã giơ ngay tờ giấy vừa giựt được của Đoàn Dự lớn tiếng đọc:

Có kẻ ghê gớm lắm đang tính chuyện giết cha tôi, cũng là cha anh, mau mau đi cứu.

Mọi người nghe thế lại càng chẳng hiểu đầu đuôi, Tông Tán vương tử nói: "Cha tôi cũng là cha anh", thế là làm sao? Thế nhưng Đoàn Dự, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần cả bọn đều hoảng hốt, những dòng đó do Mộc Uyển Thanh viết, cái mà nàng bảo là "cha tôi, cũng là cha anh" kia là chỉ Đoàn Chính Thuần, thành thử liền sà tới vây quanh Mộc Uyển Thanh hỏi cho ra lẽ.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Các vị vào trong đó chưa lâu thì hai tỉ tỉ Mai Kiếm và Lan Kiếm cũng tiến cung, có chuyện cần bẩm báo với Hư Trúc tiên sinh. Hư Trúc Tử không thấy ra, bọn họ liền cho tiểu muội hay, nói là nhận được tin có mấy nhân vật lợi hại định giăng một cái bẫy để làm hại gia gia. Cái bẫy đó bố trí suốt một dãy Thục Nam, là nơi khi trở về Đại Lý gia gia sẽ phải ngang qua. Linh Thứu Cung đã phái Huyền Thiên, Chu Thiên hai bộ đi tìm gia gia dặn ông phải đề phòng, đồng thời cho

người sang phương tây báo tin.

Đoàn Dự sốt ruột nói:

- Mai Kiếm, Lan Kiếm hai vị tỉ tỉ đâu rồi? Sao ta không thấy đâu cả?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Trong mắt ông anh chỉ thấy có một mình Vương cô nương thì còn nhìn thấy ai khác nữa? Mai Kiếm, Lan Kiếm hai vị tỉ tỉ vốn dĩ định nói với huynh trưởng, lên tiếng gọi mấy lần, không biết ca ca cố ý không màng tới, hay là không trông thấy thật.

Đoàn Dự mặt đỏ lên ấp úng:

- Ta ...ta quả thực không trông thấy họ.

Mộc Uyển Thanh lại khinh khỉnh nói:

- Bọn họ sốt ruột đi tìm Hư Trúc nhị ca, nên không thể đợi Dự ca được. Tiểu muội gọi mấy lần, ca ca cũng chẳng thèm ngó tới, đành phải viết thư định giao lại cho ông anh.

Đoàn Dự ngượng ngập, biết mình không còn chú ý gì đến mọi chuyện xảy ra chung quanh, mắt chỉ còn biết nỗi buồn điệu vui của giai nhân, tai chỉ còn nghe tiếng cười giọng nói của người đẹp, dù cho trời sập chàng cũng không thèm để ý, thành thử Mộc Uyển Thanh gọi từ xa, dĩ nhiên thị nhi bất kiến, nếu không có Tông Tán vương tử đấm cho một cái thì chắc cũng không ngẩng đầu lên để trông thấy Mộc Uyển Thanh ngoắc ngoắc tay. Chàng liền quay sang nói với Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần:

- Chúng mình ngày đêm lên đường, đuổi theo gia gia.

Ba Chu hai người cùng đáp:

- Chính thế!

Mọi người đều nghĩ nếu Trấn Nam Vương gặp chuyện nguy nan thì không còn việc gì khác quan trọng hơn nữa, Đoàn Dự có làm phò mã hay không cũng phải gác sang một bên. Thành thử cả bọn liền đứng dậy đi ra ngoài cửa.

Đoàn Dự về đến tân quán gặp lại Chung Linh, thu thập hành lý lập tức lên đường. Ba Thiên Thạch đến cáo biệt với Lễ bộ thượng thư nước Tây Hạ, bảo là Trấn Nam Vương trên đường đi bị nhuốm bệnh nặng, thế tử phải quay về ngay để săn sóc thuốc men, không kịp vào khấu biệt hoàng đế. Phụ thân bị bệnh, làm con phải ngày đêm chạy về lo liệu cho cha, quả là thiên kinh địa nghĩa, viên Lễ bộ thượng thư tấm tắc hết lời đại loại như: “Lòng hiếu của vương tử động đến trời, Đoàn vương gia thể nào cũng gặp thầy gặp thuốc...”. Ba Thiên Thạch từ biệt xong, lật đật đi ra cửa thành Linh Châu, thi triển khinh công đuổi theo Đoàn Dự, khi bắt kịp thì đã cách kinh thành hơn ba chục dặm.

Hồi 47(a) - Vi Thùy Khai, Trà Hoa Mãn Lộ

Chạnh nhớ hương xưa hoa hé nụ,

Thầm thương chốn cũ nét vờn tranh.

*

* * C ả bọn Đoàn Dự ngựa không dừng vó nhưng từ Linh Châu đi Cao Châu, Tần Châu qua phương đông về Hán Trung, ngang qua Quảng Nguyên, Kiếm Các rồi tới Thục Bắc đường đi nào chỉ một ngày.

Trên đường liên tiếp nhận được tin tức của quần nữ hai bộ Huyền Thiên, Chu Thiên cung Linh Thứu truyền tới cho biết Trấn Nam Vương đang đi về hướng nam. Có một lần tin tức nói là hai nữ quyến Trấn Nam Vương dẫn theo, ở Tử Đồng đánh nhau một trận không phân thắng bại.

Đoàn Dự biết là hai phu nhân, một người là mẫu thân của Mộc Uyển Thanh Tần Hồng Miên còn người kia là mẹ của A Châu, A Tử Nguyễn Tinh Trúc. Luận võ công thì Tần Hồng Miên có vẻ giỏi hơn, về mưu trí thì Nguyễn Tinh Trúc lại vượt trội nhưng nhờ có cha mình ở giữa hòa giải nên không thành lớn chuyện. Quả nhiên cách hai ngày sau lại có tin truyền đến, hai vị phu nhân đã làm lành với nhau, cùng Trấn Nam Vương uống rượu tại một tửu quán. Huyền Thiên Bộ cũng đã cáo tri với Trấn Nam Vương là có kẻ đối đầu đang tính đường gia hại.

Trên đường đi Đoàn Dự đã cùng Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần thương nghị mấy lần, ai cũng thấy kẻ thù trừ người số một trong Tứ Đại Ác Nhân là Đoàn Diên Khánh ra không còn ai khác. Đoàn Diên Khánh võ công cực cao, nước Đại Lý trừ chính Bảo Định Đế ra không ai có thể địch nổi, nếu y đuổi theo gây chuyện với Trấn Nam Vương thì quả thật đáng lo.

Trước mắt chỉ còn cách cố gắng đi thật nhanh để gặp được Trấn Nam Vương, cùng góp sức để có thể đấu với Đoàn Diên Khánh. Ba Thiên Thạch nói:

- Chúng mình một khi gặp Đoàn Diên Khánh, thì một liều ba bảy cũng liều, tất cả cứ xông lên lấy đông đánh ít, đừng để lâm vào vết xe cũ nơi Tiểu Kính Hồ, để y đơn đả độc đấu với vương gia.

Chu Đan Thần nói:

- Chính thế! Bọn mình ở đây có Đoàn thế tử, Mộc cô nương, Chung cô nương, Vương cô nương, hai chúng ta, thêm vương gia và hai vị phu nhân, lại còn Hoa tư đồ, Phạm tư mã, Cổ đại ca tất cả bấy nhiêu người, có thêm các cô nương trong Linh Thứu Cung tương trợ. Người nhiều thế mạnh, nếu không giết nổi Đoàn Diên Khánh thì cũng không thể để cho y hiếp đáp được.

Đoàn Dự gật đầu đáp:

- Ta cũng nghĩ thế.

Đoàn người đến Cẩm Châu bỗng nghe có tiếng vó ngựa dồn dập từ phía trước, hai kỵ mã chạy đến. Hai người đàn bà từ trên lưng ngựa nhảy xuống kêu lên:

- Thuộc hạ Huyền Thiên Bộ cung Linh Thứu tham kiến Đại Lý Đoàn công tử.

Đoàn Dự vội vàng hạ mã đáp lễ:

- Hai vị quả là gian khổ, không biết đã gặp gia phụ chưa?

Người đàn bà trung niên bên phải đáp:

- Khải bẩm công tử, Trấn Nam Vương sau khi nhận được lời cảnh giác của chúng thuộc hạ thì đã đổi đường đi qua hướng đông, nói là sẽ vòng một vòng lớn trước khi về Đại Lý để khỏi gặp phải kẻ đối đầu.

Đoàn Dự nghe nói thế mới yên tâm, vui mừng nói:

- Thế thì hay lắm. Thân thể vàng ngọc của gia gia, lẽ nào lại đi tranh hơi với bọn hung đồ? Tránh voi chẳng xấu mặt nào, thứ hùm beo rắn rết mình kiềng mặt chúng là hơn chứ có phải sợ gì đâu. Thế hai vị có biết đối đầu là ai không? Tin tức từ đâu mà có?

Người đàn bà đáp:

- Đầu tiên là Cúc Kiếm cô nương nghe một cô nương khác cho hay. Vị cô nương đó tên gọi A Bích ...

Vương Ngữ Yên vui mừng ngắt lời:

- Thì ra là A Bích. Đã lâu nay ta không gặp cô ấy.

Đoàn Dự tiếp lời:

- À, thì ra A Bích cô nương, ta biết cô đó. Cô ta vốn dĩ là thị tì của Mộ Dung công tử.

Người đàn bà nói:

- Quả đúng như thế. Cúc Kiếm cô nương nói rằng, A Bích cô nương và cô ta tuổi tác chẳng chênh lệch bao nhiêu, mặt mũi xinh xắn thật dễ thương, có điều giọng Giang Nam nên nói chuyện nghe chẳng hiểu rõ cho lắm. A Bích cô nương là đệ tử của Khang Quảng Lăng, sư điệt của chủ nhân chúng tôi, nói đúng ra với cung Linh Thứu cũng là người một nhà. Cúc Kiếm cô nương nói là chủ nhân cùng đi với công tử đến hoàng cung để cầu thân, A Bích cô nương cũng định đi Tây Hạ gặp Mộ Dung công tử. Trên đường nghe được tin có một nhân vật cực lợi hại muốn gây sự với Trấn Nam Vương, cô ta bảo Đoàn công tử đãi cô rất tốt nên nhờ chúng tôi tìm cách đưa tin đến công tử.

Đoàn Dự nhớ lại lần mới gặp A Bích ở Cô Tô, cũng nhờ cô ta và A Châu dẫn đường nên mới biết đến Vương Ngữ Yên, lần này lại chính nàng truyền tin, trong lòng hết sức cảm kích bèn hỏi:

- Vị A Bích cô nương đó bây giờ đang ở đâu?

Người đàn bà trung niên đáp:

- Thuộc hạ không biết. Đoàn công tử, cứ như lời của Mai Kiếm cô nương, kẻ gây chuyện với Đoàn vương gia thật là lợi hại. Chính vì thế Mai Kiếm cô nương không đợi chủ nhân ra lệnh đã sai Huyền Thiên, Chu Thiên hai bộ ra tay, công tử cũng nên cẩn thận.

Đoàn Dự nói:

- Đa tạ đại tẩu phí tâm tận lực, quí tính đại tẩu là chi, lần sau nếu ta có gặp nhị ca sẽ nhắc tới.

Người đàn ba kia cực kỳ hoan hỉ, cười nói:

- Bọn thuộc hạ Huyền Thiên, Chu Thiên tất cả mọi người trong hai bộ đều cùng làm, công tử chẳng cần phải đề cập tiện danh làm gì. Công tử gia có hảo tâm như thế, tiểu phụ nhân xin đa tạ.

Nói rồi cùng người đàn bà kia kéo vạt áo lên hành lễ, cất tiếng chào những người khác rồi lên ngựa ra đi. Đoàn Dự hỏi Ba Thiên Thạch:

- Ba thúc thúc nghĩ chuyện này ra sao?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Vương gia nếu đã đi vòng qua hướng đông thì mình cứ tiếp tục xuôi nam, có lẽ sẽ gặp vương gia ở Thành Đô.

Đoàn Dự gật đầu đáp:

- Chính thế.

Cả đoàn đi qua Cẩm Châu, đến Thành Đô. Thành Cẩm Quan phồn hoa trù phú ở phía tây nam. Bọn Đoàn Dự ở trong thành du ngoạn mấy ngày vẫn không thấy Đoàn Chính Thuần đến nơi, ai nấy thầm nghĩ: "Trấn Nam Vương có hai vị phu nhân bầu bạn, trên đường du sơn ngoạn thủy hưởng cái thú ôn nhu diễm phúc nên có đi chậm một chút cũng không sao. Về đến Đại Lý thì đâu còn có thể tiêu dao khoái lạc được nữa".

Cả đoàn lại tiếp tục đi về hướng nam, mỗi một bước lại gần Đại Lý thêm một bước, trong lòng cũng cảm thấy thư thái hơn. Trên đường đi qua nhiều thành thị hoa lệ nhưng Đoàn Dự không dám thân mật với Vương Ngữ Yên sợ Mộc Uyển Thanh và Chung Linh khó chịu, cũng không dám nhạt nhẽo với hai cô em gái. Mộc Uyển Thanh trên đường đi đã cho Chung Linh hay Đoàn Dự chính là huynh trưởng của hai người, Chung Linh đích thực là con Đoàn Chính Thuần nên hai nàng đổi sang chị chị em em, thấy Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên hai người nói nói cười cười, thần thái thân mật chỉ đành ngậm đắng nuốt cay chứ biết làm sao bây giờ.

Đến chiều hôm đó lúc sắp đến Dương Liễu Trường thì tiết trời thay đổi, mưa từng giọt to bằng hạt đậu rơi ào xuống. Mọi người vội vàng giục ngựa chạy cho nhanh tìm chỗ trú mưa, qua một rặng liễu thấy bên bờ sông có bảy tám căn nhà tường trắng ngói đen, ai nấy mừng rỡ vội đánh ngựa chạy đến. Đến nơi thấy một ông già chắp tay sau lưng đang nhìn mây đen ùn ùn dâng lên ở cuối chân trời.

Chu Đan Thần nhảy xuống ngựa, tiến lên chắp tay nói:

- Chào lão trượng, tại hạ một đoàn người đi đường xa, mong được vào bảo trang đụt mưa một lát.

Ông lão đáp:

- Không dám! Không dám! Ai chả có lúc cơ nhỡ có người nào đi đường mà vác theo cả cái nhà mình bao giờ? Mời liệt vị quan nhân, cô nương vào.

Chu Đan Thần nghe ông ta ăn nói rõ ràng, không phải giọng miền nam, hai mắt lấp lánh hữu thần, trong bụng không khỏi dè dặt, chắp tay nói:

- Vậy xin đa tạ.

Mọi người vào cửa rồi, Chu Đan Thần chỉ Đoàn Dự nói:

- Vị này là Dư công tử chủ nhân chúng tôi đi lên Thành Đô thăm song thân trở về. Vị này là Thạch lão ca, còn tại hạ họ Trần. Không dám lão trượng quí tính là chi?

Lão hán kia cười ha hả nói:

- Lão hủ họ Giả. Dư công tử, Thạch đại ca, Trần đại ca, mấy vị cô nương, xin mời vào nội đường uống chén trà. Cứ xem điệu này chắc mưa sắp đổ xuống rồi đây.

Bọn Đoàn Dự thấy Chu Đan Thần xưng tên họ giả biết ngay có chuyện gì đáng ngờ thành thử ai nấy đều lưu tâm. Ông già họ Giả dẫn mọi người đến một căn phòng. Trong phòng trên tường treo mấy bức tự họa, trần thiết có chiều nhã khiết, xem ra không phải là nhà của một dân quê, Chu Đan Thần và Ba Thiên Thạch hai người vừa thoáng thấy, lại càng giữ ý.

Đoàn Dự thấy những bức họa đều do tay tầm thường vẽ nên cũng chẳng xem kỹ làm gì. Ông già họ Giả nói:

- Để lão đi ra bảo người đun trà.

Chu Đan Thần đáp:

- Không dám làm phiền lão trượng.

Giả lão cười nói:

- Chỉ e tiếp đãi quí nhân không chu đáo thôi.

Nói xong quay mình đi ra, khép cửa phòng lại. Cửa vừa đóng rồi, đằng sau cánh cửa lộ ra một bức tranh, trên vẽ mấy đóa sơn trà thật lớn, một đóa màu đỏ tươi mơn mởn, một đóa màu trắng cành tuy gầy guộc nhưng mạnh mẽ xanh tươi.

Đoàn Dự nhìn đóa hoa trong lòng tự nhiên vui vẻ, thấy bên cạnh bức tranh có đề một hàng chữ:

Trà hoa tối giáp hải nội, chủng loại thất thập hữu nhất, đại ư mẫu đơn, nhất vọng nhược hỏa ( ) vân ( ), thước nhật chưng ( ).

Cả câu viết để trống mấy chỗ, chính là một câu trích trong Điền Trung Trà Hoa Ký, Đoàn Dự vốn đã thuộc lòng, rõ ràng "hoa trà có bảy mươi loại, trong đó có hai" thì lại viết là "bảy mươi loại, trong đó có một". Chàng liếc mắt thấy trên bàn có sẵn văn phòng tứ bảo, nhịn không nổi giơ bút chấm mực ngay chữ "nhất" vạch thêm một nét ngang thành chữ "nhị", dưới chữ "hỏa" thêm một chữ "tề", dưới chữ "vân" thêm một chữ "cẩm", dưới chữ "chưng" thêm một chữ "hà".

Thêm vào mấy chữ rồi, câu đề biến thành:

Đại Lý trà hoa tối giáp hải nội, chủng loại thất thập hữu nhị, đại ư mẫu đơn, nhất vọng nhược hỏa tề vân cẩm, thước nhật chưng hà.2

Những chữ đó viết theo lối của Chử Toại Lương, Đoàn Dự cũng theo đúng kiểu đó thêm vào, không dấu vết gì để người khác biết được là đã sửa đổi. Chung Linh vỗ tay reo lên:

- Dự ca thêm vào như thế, bức tranh mới hoàn toàn không còn khuyết điểm gì nữa.

Đoàn Dự bỏ bút xuống chưa lâu thì Giả lão đã đẩy cửa bước vào, thuận tay đóng lại, thấy bức họa đã điền vào đầy đủ, mặt mày tươi rói, cười nói:

- Thật quí hóa quá! Tiểu lão nhi quả là thất kính. Bức tranh này do một người bạn cũ vẽ nhưng trí nhớ lại không tốt, lúc đề tự quên mất mấy chữ bảo là về nhà tra lại sách vở, lần sau đến sẽ viết thêm vào. Ôi, ngờ đâu y về nhà chưa lâu, bị bệnh không trở dậy được nữa, từ đó không ai điền vào được. Đâu có ngờ Dư công tử thông kim bác cổ, giúp cho lão hủ và người bạn quá cố hoàn thành tâm nguyện, dọn rượu, dọn rượu mau.

Y vừa nói vừa đi ra quát người nhà làm cơm. Chẳng mấy chốc, ông già họ Giả đã thay một trường bào mới ra mời bọn Đoàn Dự vào trong sảnh uống rượu. Mọi người nhìn ra ngoài cửa sổ thấy trời mưa như trút, làm thành hàng trăm dòng suối nhỏ chảy về phía đông, biết không thể nào ra đi được lại thấy Giả lão ý thành, không thể nào từ chối được đành phải vào trong nhà thấy trên mâm đã bày cá tươi, thịt heo, gà vịt, rau cỏ xếp đầy hàng chục bát. Đoàn Dự cả bọn cám ơn rồi ngồi vào bàn.

Ông già rót rượu ra cười nói:

- Chỉ có cây nhà lá vườn, ăn chẳng vừa miệng. Dư công tử, tiểu lão nhi vốn người đất Giang Nam, khi còn trẻ cũng có học qua một chút võ công thô thiển, đánh nhau với người ta lỡ tay giết chết hai kẻ thù, không thể ở cố hương được nữa đành phải trốn đến Tứ Xuyên. Ôi, thấm thoát mấy chục năm rồi, bụng nhớ nhà lắm, rượu vùng quê lão so với loại rượu ủ bằng men này thì không mạnh bằng.

Ông ta vừa nói vừa rót rượu. Mọi người nghe ông già kể chuyện thân thế, tuy không tin hẳn nhưng thấy ông ta tự xưng là biết võ công cũng bớt hẳn nghi kỵ, sau khi rót xong lại nói:

- Xin uống trước để tỏ lòng kính trọng.

Nói xong uống một hơi cạn chén, mọi người lúc ấy yên tâm tận tình ăn uống. Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần uống rất ít, đến món ăn cũng đợi Giả lão gắp trước rồi mới đụng đũa gắp theo. Ăn uống xong trời vẫn chưa dứt hạt, ông già lại hết sức giữ khách lại, bọn Đoàn Dự đành ngủ qua đêm.

Trước khi ngủ, Ba Thiên Thạch nói khẽ với Mộc Uyển Thanh:

- Mộc cô nương, tối nay mình nên đề phòng, ta xem nơi này có điều gì tà môn.

Mộc Uyển Thanh gật đầu, để nguyên quần áo ngủ trên giường, trong tay áo dấu sẵn độc tiễn, nghe thấy bên ngoài vẫn mưa tí tách, chập chờn cho đến khi trời sáng nhưng không thấy chuyện gì khác lạ.

Mọi người rửa mặt xong thấy mưa đã ngớt nên lập tức cáo từ. Giả lão tiễn ra đến mấy chục

trượng, cử chỉ hết sức cung kính. Mọi người đi một quãng xa vẫn còn tấm tắc lấy làm lạ. Ba Thiên Thạch nói:

- Giả lão đây không biết lai lịch thế nào mà sao cổ quái đến thế? Lần này ta quả đoán không ra!

Chu Đan Thần đáp:

- Ba huynh, đệ đoán lão già họ Giả này có bụng bất lương thế nhưng sau khi thấy công tử điền thêm mấy chữ khuyết trên bức họa, tự nhiên đổi hẳn thái độ. Công tử thử nghĩ bức tranh đó với mấy hàng chữ đề có liên can thế nào?

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Hai đóa sơn trà đó thật bình thường. Một đóa Phấn Hầu, một đóa Tuyết Tháp, tuy nói là danh chủng thật nhưng đâu phải là loại hiếm có.

Mọi người đoán mãi không ra nên đành bỏ mặc không lý tới nữa. Chung Linh cười nói:

- Tốt nhất là trên đường đi gặp thêm vài bức vẽ thiếu chữ nữa, Đoàn công tử nhà ta cứ tiếp tục điền thêm vào, vung bút một cái là mình có ngay hai bữa rượu thịt, ngủ qua một đêm mà chẳng tốn xu teng nào cả.

Mọi người nghe thế cười rộ cả lên. Thế nhưng lạ làm sao, câu nói đùa của Chung Linh trên đường đi lại mấy lần xảy ra thật. Trên bức tranh nào cũng vẽ hoa trà, có khi đề từ bị khuyết, có khi viết chữ sai, có khi lại có cành mà chẳng có hoa, có hoa mà chẳng có lá. Đoàn Dự vừa gặp phải liền cầm bút thêm vào ngay. Mỗi khi đề xong, chủ nhân lập tức bước ra ân cần khoản đãi, rượu thịt ê hề mà không hề lấy đồng tiền nào cả.

Chu Đan Thần và Ba Thiên Thạch mấy lần gặng hỏi, đối phương người nào cũng có cùng một câu trả lời, ấy là người vẽ còn thiếu sót, khuyết chữ, may nhờ Đoàn Dự giúp cho nên thực là cảm kích.

Đoàn Dự và Chung Linh tính còn trẻ con, thấy vậy vui lắm nên chỉ mong càng nhiều tự họa thiếu nét, thiếu chữ càng tốt. Vương Ngữ Yên thấy Đoàn Dự vui vẻ nên cũng thấy vui theo. Còn Mộc Uyển Thanh trước nay trời không sợ, đất không kiêng nên đối phương có ý tốt cũng được, mà có ý xấu nàng cũng chẳng coi vào đâu. Chỉ riêng Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần càng lúc càng lo âu, thấy bên địch bố trí rất chặt chẽ, bên trong hẳn có ý đồ trọng đại nhưng không nhìn ra được chút manh mối gì.

Ba Chu hai người mỗi khi được tiếp đãi ân cần đều hết sức quan sát từng ly từng tí, xem rượu thịt có chất độc gì không. Thế nhưng loại mạn tính độc dược thật khó mà biết được, bị phục độc đến cả chục lần mới phát ra. Ba Thiên Thạch hiểu nhiều biết rộng, nếu như đối phương hạ độc thì cũng khó mà qua mắt được y nhưng trước sau cơm rượu không thấy có gì khác lạ mà chủ nhân bao giờ cũng ăn uống trước để khỏi ai nghi ngại.

Càng đi càng về hướng nam nên tuy đã thượng tuần tháng mười mà khí trời cũng chưa đến nỗi lạnh. Đường càng lúc càng nhiều rừng rậm, núi sâu, cỏ cao so với khung cảnh của Tây Hạ ở phương bắc thật khác xa. Buổi chiều hôm đó cả bọn đến một cánh đồng cỏ thật lớn, màu xanh tít mù đến tận cuối trời, bên trái là một khu rừng, xem ra cả chục dặm đường không người ở. Ba Thiên Thạch nói:

- Công tử, nơi đây địa thế hiểm ác, mình nên tìm chỗ nào trú chân là hơn.

Đoàn Dự gật đầu:

- Đúng thế! Hôm nay mình chắc không thể nào vượt qua được cánh đồng này, không biết kiếm chỗ nào mà nghỉ đây?

Chu Đan Thần nói:

- Trong đồng cỏ muỗi mòng rắn rết nhiều lắm, lại thêm chướng khí. Xem ra quế hoa chướng sắp qua, phù dung chướng đang tới, hai loại chướng khí trộn với nhau càng thêm độc địa. Nếu mình không tìm ra chỗ nghỉ thì chỉ còn nước trèo lên cây cao ngủ tạm, chướng khí không xông tới, trùng độc muỗi độc cũng ít đi.

Thế là cả đoàn rẽ qua bên trái nhắm hướng rừng già mà tới. Vương Ngữ Yên nghe Chu Đan Thần nói chướng khí ghê gớm lắm mới hỏi quế hoa chướng, phù dung chướng là thế nào? Chu Đan Thần đáp:

- Chướng khí là hơi độc từ núi non đầm lầy bốc lên, tháng ba thì có đào hoa chướng, tháng năm thì có lựu hoa chướng là lợi hại nhất. Thực ra chướng khí nào cũng như nhau nhưng thời tiết không giống nên cứ theo nguyệt lệnh mùa hoa nào thì đặt tên thế. Từ tháng ba đến tháng năm trời nóng, độc trùng muỗi mòng sinh sản nhiều nên ghê gớm nhất. Sở dĩ lúc đó đáng ngại vì chưng khí hậu ẩm thấp hơn cả nên cỏ mục tích chứa nhiều, chướng khí vì vậy rất mạnh mẽ.

Vương Ngữ Yên hỏi:

- Ồ, thế thì có trà hoa chướng không?

Bọn Đoàn Dự, Ba Thiên Thạch đều cười ồ. Chu Đan Thần đáp:

- Người Đại Lý chúng tôi rất thích hoa trà nên không đem chướng khí đáng ghét kia gộp chung với hoa trà.

Vừa đi vừa nói đã đến bìa rừng. Chân ngựa đạp vào bùn lầy, phọp phẹp khó đi thật là bất tiện. Ba Thiên Thạch nói:

- Xem chừng mình chẳng nên vào sâu thêm nữa, tối nay làm tổ trên cây ngủ qua đêm vậy. Đợi sáng mai mặt trời lên, chướng khí tan hết lúc đó lại lên đường.

Vương Ngữ Yên hỏi:

- Mặt trời mọc thì chướng khí không độc nữa hay sao?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Đúng thế!

Chung Linh đột nhiên chỉ về phía đông bắc, thất thanh kêu lên:

- Trời ơi, hỏng rồi! Bên kia chướng khí bốc lên cao quá, đó là chướng gì đây?

Mọi người nhìn theo hướng cô ta chỉ quả nhiên thấy một đám mây cuồn cuộn bốc lên. Ba Thiên

Thạch đáp:

- Cô nương, đây là thiêu phạn chướng.

Chung Linh thấp thỏm hỏi:

- Thiêu phạn chướng là chướng gì? Có ghê gớm lắm không?

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Cái này không phải chướng khí, mà là khói người ta nấu cơm bốc lên.

Quả nhiên trong khói xanh có lẫn màu đen, lại tỏa màu trắng đúng là do củi đốt. Mọi người ai nấy cười ồ, cảm thấy lên tinh thần cùng nói:

- Mình đi kiếm chỗ thiêu phạn chướng xem sao.

Chung Linh bị mọi người chế riễu, bẽn lẽn đỏ mặt. Vương Ngữ Yên liền an ủi:

- Linh muội, cũng may muội muội nhìn thấy ... nhìn thấy khói nấu cơm nên mình khỏi phải trèo lên cây ngủ.

Cả đoàn người đi về hướng khói bốc lên, đến gần mới thấy trong rừng có bảy tám căn nhà, bên cạnh nhà chất đầy gỗ súc, hiển nhiên là nơi ở của thợ mộc. Chu Đan Thần giục ngựa lên trước, lớn tiếng gọi:

- Các đại ca thợ mộc ơi, chúng tôi đi đường xa muốn ngủ nhờ một đêm có được không?

Đợi một hồi không thấy tiếng ai trả lời, Chu Đan Thần lại gọi thêm lần nữa nhưng cũng không ai đáp lại. Khói từ trên mái nhà vẫn tiếp tục bốc lên, hẳn là trong nhà phải có người. Chu Đan Thần lấy trong bọc ra chiếc quạt nan thép dùng làm binh khí cầm trong tay, nhè nhẹ đẩy cửa đi vào nhà.

Trong nhà không một bóng người nhưng vẫn nghe tiếng củi nổ lép bép. Chu Đan Thần đi xuống nhà sau vào trong bếp thấy bên cạnh lò có một bà lão đang đun nấu. Chu Đan Thần nói:

- Lão bà bà, ở đây còn ai khác nữa không?

Bà lão giương mắt nhìn làm như nghe mà không hề hay biết. Chu Đan Thần hỏi tiếp:

- Chỉ có mình bà ở đây hay sao?

Bà già chỉ vào tai, rồi chỉ vào mồm ú ớ mấy tiếng biểu thị mình vừa câm vừa điếc. Chu Đan Thần quay trở vào thì bọn Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh đã đi tra xét một vòng những căn nhà khác, trong bảy tám căn ngoài bà lão ra không còn một ai khác. Trong gian nhà nào cũng có ván gỗ nhưng chẳng thấy chăn mền gì xem ra lúc này thợ thuyền chưa khai công. Ba Thiên Thạch ra ngoài đi vòng vòng hai lượt, xem xét các nơi không thấy gì khác lạ.

Chu Đan Thần nói:

- Bà lão này vừa câm vừa điếc, không có cách nào hỏi chuyện bà ta được. Vương cô nương kiên nhẫn hơn hết, cô thử vào ra hiệu hỏi xem sao?

Vương Ngữ Yên mỉm cười gật đầu nói:

- Được, để ta thử xem.

Nàng đi vào trong bếp, giơ tay giơ chân ra hiệu cho bà lão, lấy ra một đĩnh bạc cho bà ta cho đến khi hiểu rõ mọi chuyện. Mọi người chờ cho bà ta nấu cơm xong mới hỏi gạo đun cơm, trong đây không rượu không thịt, tất cả chỉ đành ăn cơm trắng cho qua bữa.

Ba Thiên Thạch nói:

- Chúng mình ngủ trong nhà này đừng phân tán.

Thế là đàn ông qua bên cánh đông, con gái ngủ bên cánh tây, bà lão thắp ở phòng giữa một ngọn đèn dầu. Mọi người vừa định ngủ bỗng có tiếng cạch cạch ở phòng giữa, có ai đó đang dùng hỏa đao, hỏa thạch đánh lửa nhưng đánh tới đánh lui mãi vẫn không xong. Ba Thiên Thạch lấy đồ đánh lửa trong túi mình ra, cạch một tiếng đánh lửa lên đi qua châm vào ngọn đèn. Bà lão vẻ mặt mừng rỡ, ra hiệu muốn mượn hỏa đao, hỏa thạch chỉ xuống bếp làm như muốn dóm lửa. Ba Thiên Thạch đưa cho bà ta rồi quay về phòng nằm ngủ.

Một hồi sau, lại nghe có tiếng cạch cạch cạch nữa, bọn Đoàn Dự nhắm mắt đang định ngủ lại bị tiếng động khiến mở choàng mắt ra nhìn qua khe cửa không thấy ánh sáng chiếu ra, thì ra chiếc đèn dầu đã tắt rồi. Chu Đan Thần cười nói:

- Bà lão này già cả lẩm cẩm mất rồi.

Y định mặc kệ bà ta nhưng tiếng đánh lửa cạch cạch cạch mãi, tưởng chừng suốt cả buổi chưa xong, vẫn tiếp tục thêm một buổi nữa. Chu Đan Thần nghe thế khó chịu trở dậy đi vào phòng, thấy mờ mờ trong bóng đêm bà già đang lịch kịch đưa lên đưa xuống, cạch cạch đánh lửa.

Chu Đan Thần lấy hỏa đao hỏa thạch của mình ra, đánh lửa châm vào ngọn đèn dầu. Bà lão nhe răng cười, giơ tay làm hiệu muốn mượn đồ đánh lửa đem xuống bếp dùng. Chu Đan Thần liền đưa cho bà lão rồi quay về phòng.

Ngờ đâu chỉ một lúc sau, phòng giữa lại có tiếng cạch cạch vọng ra. Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần đều bực tức cất tiếng chửi:

- Mụ già này không biết làm trò quái quỉ gì đây!

Thế nhưng cứ nghe tiếng cạch cạch mãi không thôi, Ba Thiên Thạch nhỏm dậy, đi ra giựt bộ đánh lửa trên tay bà ta đánh thử, cạch cạch mấy cái không thấy đốm lửa nào bắn ra, mò mò thử thấy không phải bộ đồ đánh lửa của mình, lớn tiếng hỏi:

- Hỏa đao, hỏa thạch của ta đâu?

Y vừa mở miệng không khỏi bật cười: "Sao mình lại nổi giận với một bà lão vừa câm vừa điếc làm gì?". Khi đó Mộc Uyển Thanh cũng đã dậy, lấy đồ đánh lửa ra nói:

- Ba thúc thúc muốn đốt đèn ư?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Bà lão này thật là cổ quái, có một ngọn đèn mà cứ châm rồi lại tắt, tắt rồi lại châm tới tận nửa

đêm.

Y cầm lấy hỏa đao, hỏa thạch đánh một cái châm vào ngọn đèn. Bà già coi bộ mãn nguyện, cười khì khì chăm chăm nhìn ngọn lửa. Ba Thiên Thạch nói với Mộc Uyển Thanh:

- Cô nương đi đường cũng mệt, thôi đi ngủ cho khỏe.

Nói xong liền quay trở về phòng. Ngờ đâu chỉ chừng thời gian uống một chén trà, lại nghe cạch cạch cạch tiếng đánh lửa vọng vào. Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần cùng đứng lên, định chạy ra nhưng chợt nghĩ ra: "Trên đời này làm gì có bà già nào quái lạ đến vậy? Hẳn là có ngụy kế gì đây!". Hai người nhẹ nhàng nắm tay nhau, rón rén ra khỏi phòng, chia ra hai bên ập vào vừa định xông lên, đột nhiên mũi ngửi thấy một mùi thơm nhè nhẹ, thì ra người đang đánh lửa kia chính là Mộc Uyển Thanh. Hai người lập tức rụt về, Ba Thiên Thạch nói:

- Cô nương đấy ư?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đúng thế! Tôi thấy ở nơi đây có vẻ không bình thường, định đốt đèn lên soi xem có chuyện gì.

Ba Thiên Thạch đáp:

- Để tôi châm lửa cho.

Nào ngờ đánh cạch cạch mấy cái không thấy có lửa tóe ra. Ba Thiên Thạch kinh ngạc kêu lên:

- Hỏa thạch này không phải, bị bà lão kia tráo mất rồi.

Chu Đan Thần nói:

- Mau đi kiếm, không để cho mụ ta chạy mất.

Mộc Uyển Thanh chạy xuống bếp còn Ba Chu hai người chạy ra ngoài nhưng chỉ mới một thoáng mà bà lão kia đã biến đâu mất rồi. Ba Thiên Thạch nói:

- Đừng đuổi xa, bảo hộ công tử quan trọng hơn.

Hai người trở vào nhà, Đoàn Dự, Vương Ngữ Yên, Chung Linh cũng nghe tiếng động tỉnh dậy rồi. Ba Thiên Thạch nói:

- Ai có hỏa đao, hỏa thạch? Đốt đèn lên rồi tính sau.

Chỉ nghe Vương Ngữ Yên và Chung Linh cùng kêu lên:

- Hỏa đao hỏa thạch của tôi bà lão kia mượn mất rồi.

Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần cùng kêu khổ ngầm: "Mình đề phòng từng li từng tí, đâu có ngờ ở nơi đây lại trúng ngụy kế của địch nhân". Đoàn Dự lấy trong túi đồ đánh lửa ra, đánh cạch cạch mấy tiếng nhưng cũng nào có cháy lên đâu? Chu Đan Thần nói:

- Mụ già kia cũng mượn của công tử để dùng rồi chứ gì?

Đoàn Dự đáp:

- Đúng thế! Ngay lúc trước khi ăn cơm, bà ta đánh lửa xong liền trả lại cho ta.

Chu Đan Thần nói:

- Thế thì đá lửa cũng bị tráo mất rồi.

Trong nhất thời mọi người ai nấy lặng thinh, nghe tiếng côn trùng kêu trong đêm. Hôm ấy đúng ngày đầu tháng nên không có bóng trăng, sáu người tụm lại một chỗ, chỉ thấy lờ mờ bóng những người kia, ai nấy đều cảm thấy ở vào một tình cảnh cực kỳ nguy hiểm. Từ khi Đoàn Dự điền chữ lên những bức tranh được ông già họ Giả tiếp đãi ân cần đến giờ, sáu người tưởng như bị ai bịt mắt, không chủ định được tự đi vào tròng, biết rằng kẻ địch bày mưu tín khế thế nhưng độc địa đến chừng nào thì không hề hay biết. Ai nấy nghĩ thầm: "Nếu kẻ địch xông ùa lên thì đã không sợ, còn đằng này lấp ló thập thò, khiến cho không sao đề phòng được".

Mộc Uyển Thanh nói:

- Mụ già kia lấy hết hỏa đao hỏa thạch của mình cốt để mình không sao đốt lửa được, bọn chúng trong đêm tối thi hành ngụy kế.

Chung Linh đột nhiên rú lên:

- Tiểu muội sợ nhất là bọn chúng sẽ thả rết hay kiến ra đốt mình.

Ba Thiên Thạch chột dạ nói:

- Trong đêm tối mà những vật bé nhỏ như thế đến tấn công thì thật khó đề phòng.

Đoàn Dự đáp:

- Hay là mình đi ra ngoài ngủ trên cây?

Chu Đan Thần đáp:

- E rằng trên cây cũng đã gài sẵn độc vật rồi.

Chung Linh lại "A" lên một tiếng, níu chặt lấy tay Mộc Uyển Thanh. Ba Thiên Thạch nói:

- Cô nương không việc gì phải sợ, mình đốt đèn lên rồi tính sau.

Chung Linh hỏi lại:

- Không có đá lửa lấy gì mà đốt đèn?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Địch nhân có dụng ý gì đến lúc này thật chưa biết được. Thế nhưng họ không muốn mình đốt lửa nếu mình cứ đốt đèn thì hẳn cũng không phải là sai.

Y nói xong quay mình đi xuống bếp, lấy hai khúc củi lên đưa cho Chu Đan Thần:

- Chu huynh đệ cắt vụn cây củi này ra càng nhỏ càng tốt.

Chu Đan Thần nghe thế hiểu ngay đáp:

- Đúng vậy, mình đâu để bó tay chờ họ đến tấn công.

Y lấy trong túi ra một con dao nhỏ, cắt khúc củi thành từng miếng. Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh, Vương Ngữ Yên, Chung Linh cũng tiếp tay lấy chủy thủ tiểu đao ra cắt gỗ, kẻ băm người nghiền thành một đống mạt nhỏ. Đoàn Dự than:

- Tiếc rằng ta không có thần công như Khô Vinh sư tổ ở chùa Thiên Long truyền nội công vào là bén lửa lên ngay, hiện giờ chỉ có Cưu Ma Trí mới có tài ba như thế.

Thực ra nội lực súc tích trong người chàng lúc này còn cao hơn Khô Vinh đại sư và Cưu Ma Trí nhiều, có điều không biết vận dụng mà thôi. Mấy người luôn tay băm gỗ ra thật nhuyễn nhưng trong lòng ai nấy thấp thỏm không an, chẳng một ai nói năng gì, chỉ lắng tai nghe xem bên ngoài có động tĩnh gì không, nghĩ thầm: “Mụ già kia đánh lừa lấy được hỏa đao hỏa thạch của mình rồi, chắc không để lâu, e rằng lập tức phát động”.

Ba Thiên Thạch mò thấy mạt gỗ đã được khoảng một bát ăn cơm rồi liền vun lại thành một đống, hai tay cầm hai thanh đao đập vào nhau nghe keng một tiếng, sống đao chạm nhau, lửa tóe ra bén vào mạt gỗ. Có điều vừa lửa bùng lên lại tắt ngay không cháy vào bùi nhùi được, mọi người còn đang tiếc rẻ thì Ba Thiên Thạch đã liên tiếp cọ đao vào nhau, leng keng không dứt, đến độ mươi cái thì mới cháy được miếng giấy dầu.

Cả bọn vui mừng reo lên, lấy lửa châm vào đèn. Chu Đan Thần sợ một ngọn đèn có thể bị gió thổi tắt nên bao nhiêu đèn đóm dưới bếp và các phòng bên lấy cả về đốt lên. Ngọn lửa yếu ớt nhợt nhạt chiếu lên mặt người, khói lại dầy xông vào mũi thật khó ngửi. Thế nhưng có được ngọn lửa rồi ai nấy tinh thần phấn chấn như vừa thắng một trận lớn.

Căn nhà gỗ cực kỳ giản lậu, gió theo khe cửa thổi vào. Sáu người nhìn nhau, ai nấy tay cầm sẵn binh khí, lắng tai nghe. Thế nhưng chỉ thấy tiếng gió thổi vào cây xào xạc, trộn lẫn với tiếng giun dế kêu vang bên ngoài không có gì khác.

Ba Thiên Thạch thấy một hồi lâu không động tĩnh gì, tra xét kỹ càng mọi nơi trong căn nhà gỗ, thấy mấy cây cột có bao bằng đệm rơm, bên ngoài dùng cỏ buộc lại, nhớ lại khi mới vào nhà không như thế, bèn chặt đứt những dây bện, đệm cỏ rơi xuống. Đoàn Dự thấy hai bên cột có khắc hai hàng câu đối, câu trên là:

Xuân câu thủy động trà hoa ( )

Câu dưới là: Hạ cốc ( ) sinh lệ chi hồng.

Mỗi bên đều thiếu mất một chữ. Chàng quay lại thấy Chu Đan Thần đã gỡ bỏ những đệm cỏ bao quanh hai cây cột khác để lộ trên cột khắc một đôi câu đối khác:

Thanh quần ngọc ( ) như tương thức

Cửu ( ) trà hoa mãn lộ khai.

Đoàn Dự nói:

- Ta đi trên đường điền thêm chữ cho tới nay là họa hay phúc cũng chưa biết được. Bọn chúng lấy đệm cỏ bao quanh cột cốt là để ta không nhìn thấy những câu đối này, vậy mình cứ làm ngược lại, để xem đối phương có kế gì.

Chàng nói xong đưa tay ra, nghe soẹt soẹt, bên dưới chữ “hoa” viết thêm một chữ “bạch”, bên dưới chữ “cốc” viết thêm một chữ “vân” biến thành một câu đối toàn vẹn:

Xuân câu thủy động trà hoa bạch

Hạ cốc vân sinh lệ chi hồng

(Khe xuân nước động hoa trà trắng

Cốc hạ mây đùn vải đỏ tươi)

Chàng nội lực thâm hậu, chỉ lực đến đâu mạt gỗ bay lả tả đến đó. Chung Linh vỗ tay reo lên:

- Nếu biết sớm, ca ca lấy ngón tay vạch vào gỗ mấy cái là có mạt vụn ngay, việc gì mình phải mất công như thế.

Chỉ thấy chàng lại tiếp tục điền vào câu đối còn lại, miệng ngâm nga:

Thanh quần ngọc diện như tương thức

Cửu nguyệt trà hoa mãn lộ khai.

(Quần xanh mặt ngọc dường quen thuộc

Tháng chín hoa trà nở khắp nơi)

Chàng vừa nghiêng đầu ngâm nga, vừa liếc Vương Ngữ Yên. Vương Ngữ Yên hai má ửng hồng, quay đầu sang chỗ khác. Chung Linh nói:

- Không biết cột này làm bằng gỗ gì mà thơm quá!

Mọi người hít mấy cái, quả nhiên thấy những ngấn tay Đoàn Dự khắc lên gỗ xông mùi thơm lừng, tưởng như hoa quế mà không phải hoa quế, tựa như hoa hồng mà không phải hoa hồng. Đoàn Dự nói:

- Thơm thật!

Chỉ thấy mùi thơm càng lúc càng nồng, ngửi vào thật khoan khoái, tinh thần sảng lãng. Chu Đan Thần mặt biến sắc nói:

- Hỏng rồi, mùi hương này coi chừng có độc, tất cả bịt mũi lại.

Mọi người được y nhắc nhở, vội vàng lấy khăn tay hoặc tay áo bịt chặt mũi miệng nhưng lúc đó đã hít khá nhiều hương khí rồi, nếu quả là hơi độc thì phải đầu váng mắt hoa, tức ngực khó chịu chứ có lý đâu lại thoải mái.

Qua một hồi sau, ai nấy ngộp thở, nhịn không nổi đành phải há mồm ra thở mấy hơi nhưng không thấy gì khác. Mọi người từ từ bỏ tay bịt mũi ra, lao xao bàn bạc, không đoán ra được kẻ địch có dụng ý gì.

Thêm một lúc nữa, bỗng nghe có tiếng ù ù. Mộc Uyển Thanh kinh hãi kêu lên:

- Trời ơi! Chất độc phát tác rồi, tai tôi có tiếng gì lạ quá.

Chung Linh đáp:

- Em cũng thế!

Ba Thiên Thạch nói:

- Không phải trong tai có tiếng gì lạ đâu mà dường như một đàn ong đang bay tới.

Quả nhiên tiếng ù ù mỗi lúc một lớn, dường như hàng ngàn hàng vạn con ong từ bốn phương tám hướng đang bao vây. Ong mật vốn không có gì đáng sợ nhưng bay nhiều đến thành tiếng động lớn như thế thì chưa từng nghe bao giờ, cũng không biết có phải là ong hay không. Trong phút chốc ai nấy đều sững sờ không biết phải làm sao. Tiếng u u càng lúc càng gần, tưởng chừng như vô số yêu ma quỉ quái kêu gào gầm thét, nhảy múa toan đến cắn người ta. Chung Linh nắm chặt tay Mộc Uyển Thanh, Vương Ngữ Yên nắm chặt tay Đoàn Dự. Mọi người tim đập thình thình, tuy biết có kẻ địch phục sẵn nhưng không sao tưởng tượng được trước khi tấn công lại có tiếng quái đản như thế này.

Đột nhiên nghe bạch một tiếng, một vật gì bé nhỏ đập vào vách căn nhà gỗ, rồi tiếp theo bạch bạch bạch bạch liên tiếp, không biết bao nhiêu vật gì đập vào, Mộc Uyển Thanh và Chung Linh cùng kêu lên:

- Ong đó!

Ba Thiên Thạch chạy ra đóng chặt cửa sổ lại, bỗng nghe bên ngoài tiếng ngựa hí lên thảm thiết, rồi tiếng rống lên lao xao. Chung Linh kêu:

- Ong đốt ngựa.

Chu Đan Thần nói:

- Để ta ra ngoài cắt dây cương.

Y cởi trường bào trùm lên đầu, tay trái vừa đẩy cánh cửa bên ngoài đã có một trận gió ập tới, hàng nghìn hàng vạn con ong bay vào trong nhà. Chung Linh và Vương Ngữ Yên cả hai cùng rú lên.

Ba Thiên Thạch vội vàng kéo Chu Đan Thần trở vào, đưa đầu gối chặn lấy cánh cửa, thế nhưng trong nhà đã đầy ong rồi. Những con ong đó vừa vào được trong nhà lập tức túa ra đốt mọi người, chỉ trong nháy mắt trên đầu, trên tay, trên mặt người nào cũng bị ong đốt bảy tám chỗ. Chu Đan Thần xòe quạt ra đập lấy đập để còn Ba Thiên Thạch thì cởi áo ra quật túi bụi, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh, Vương Ngữ Yên, Chung Linh bốn người cũng phải cố nhịn đau xông ra đập.

Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh khi ra tay ai nấy vận hết kình lực, chẳng bao lâu trong nhà chỉ còn hai ba chục con ong, nhưng thật lạ lùng những con ong đó thật chẳng khác gì thiêu thân thấy đèn, cứ xông vào chích bất kể sống chết nhưng chỉ một lát sau bao nhiêu ong đều bị đập chết cả.

Chung Linh và Vương Ngữ Yên đau đến ứa nước mắt, tai vẫn nghe tiếng ong đập vào cửa rào rào như mưa rào, không biết bao nhiêu ngàn vạn con ong vẫn tiếp tục tấn công căn nhà gỗ. Mọi người sợ hãi mặt nhợt nhạt, quên cả đau, vội vàng xé vạt áo, tay áo chèn các khe cửa.

Cả sáu người trên mặt, trên tay, chỗ thì đỏ chỗ thì sưng, trông thật thảm hại. Đoàn Dự nói:

- Cũng may ở đây có căn nhà gỗ dung thân, nếu như ở nơi đồng trống, hàng nghìn hàng vạn con ong đến đốt mình thì chắc chết đứ đừ.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Những con ong này do kẻ địch xua tới, bọn chúng đâu đã để cho mình yên? Không lẽ họ không biết phá nhà ra hay sao?

Chung Linh kinh hãi kêu lên:

- Tỉ tỉ.. tỉ tỉ nói họ sẽ phá nhà ư?

Mộc Uyển Thanh chưa kịp trả lời đã nghe trên đầu bình một tiếng, một tảng đá rơi xuống nóc nhà, rui mè rung rinh nhưng may chưa gãy. Thế nhưng lại nghe cách cách, hai khối đá đã chọc thủng mái rơi xuống khiến ngọn đèn tắt phụp.

Đoàn Dự vội vàng ôm Vương Ngữ Yên vào lòng để che chở khuôn mặt nàng. Thế nhưng nghe tiếng vù vù muốn điếc cả tai, ai nấy đều biết mình có xua đuổi chúng cũng vô ích, chỉ còn nước kéo áo lên trùm đầu trùm mặt. Trong nháy mắt bàn chân, bàn tay, cánh tay, đùi đều bị châm hàng vạn chỗ, trong phút chốc cả sáu người đã hôn mê không còn biết gì nữa.

Đoàn Dự đã ăn được con mãng cổ chu cáp vốn dĩ bách độc bất xâm, nhưng những con ong này là do người nuôi, cái kim của nó ngoài chất độc ra còn có thuốc tê, ai bị mấy trăm con ong chích cũng đều mê man cả. Chàng nội lực thâm hậu hơn cả nên trong sáu người thì là người tỉnh lại trước tiên. Đoàn Dự vừa hồi phục tri giác đã đưa tay ra nắm lấy Vương Ngữ Yên nhưng tay không sao cử động được mà Vương Ngữ Yên cũng không còn ở trong lòng mình nữa.

Chàng mở mắt ra thấy tối đen như mực. Thì ra hai chân hai tay đã bị trói chặt còn mắt thì bị người ta dùng vải đen che lại, miệng cũng bị nhét một hạt dẻ hô hấp cũng đã khó khăn huống hồ nói năng. Chàng thấy khắp mình mẩy hàng trăm hàng nghìn chỗ đau nhói, đó là những chỗ bị ong đốt, lại thấy mình đang ngồi dưới đất nhưng ở nơi nào, ngất đi bao lâu thì không sao biết được.

Còn đang hoang mang bỗng nghe tiếng đàn bà gay gắt hỏi:

- Ta mất bao nhiêu công lao cốt để bắt con chó già họ Đoàn nước Đại Lý, sao chúng bay lại bắt thằng chó con là sao?

Đoàn Dự nghe giọng nói quen lắm nhưng nhất thời không nghĩ ra là ai. Tiếng một người đàn bà già nua đáp:

- Tì tử nhất nhất theo đúng lời tiểu thư sai bảo mà làm, không sai một mảy.

Người đàn bà kia nói:

- Hừ, ta xem bên trong phải có gì khác thường. Con chó già kia từ Tây Hạ xuôi nam phải theo đường cái ngang qua Tây Xuyên mới phải, sao lại đột nhiên chuyển qua hướng đông là sao? Bao nhiêu rượu thuốc ta sắp đặt trên đường hóa ra thằng chó con này uống sạch.

Đoàn Dự biết ngay kẻ mà mụ ta gọi “con chó già” chính là để chỉ phụ thân Đoàn Chính Thuần, còn “thằng chó con” chẳng phải chính mình thì còn ai vào đây nữa. Tiếng người đàn bà nói chuyện với mụ lão bộc dường như còn cách một bức tường, có lẽ ở căn phòng bên cạnh.

Người lão phụ nói:

- Đoàn vương gia lần này đến Trung Nguyên thời giờ ở lại cũng không phải ít, nửa đường quay sang hướng đông ...

Người đàn bà kia giận dữ nói:

- Ngươi còn gọi y là Đoàn vương gia được sao?

Bà lão đáp: - Vâng, trước kia ... tiểu thư bảo gọi là Đoàn công tử, nhưng bây giờ y tuổi cũng cao rồi ...

Hồi 47(b) - Vi Thùy Khai, Trà Hoa Mãn Lộ

Chạnh nhớ hương xưa hoa hé nụ,

Thầm thương chốn cũ nét vờn tranh.

*

* * N gười đàn bà quát lên:

- Thôi đừng nói nữa.

Bà lão đáp: - Vâng!

Người đàn bà thở dài một tiếng, nhắc lại:

- Y … y bây giờ tuổi đã cao rồi …

Giọng nói đầy vẻ thê lương. Đoàn Dự bấy giờ cũng yên tâm, nghĩ thầm: “Ta cứ tưởng ai? Thì ra lại là một người tình cũ của gia gia. Bà ta đi tìm gia gia chẳng qua vì nổi cơn ghen lồng ghen lộn. Đúng rồi, bà ta sắp đặt ong mật cốt để bắt cho bằng được cha ta, ngờ đâu bị ta thay cha làm hỏng hết mọi việc. Nếu quả như thế thì chắc không đến nỗi hạ độc thủ với bọn mình. Thế nhưng bà dì này là ai mới được chứ? Ta nhất định đã từng nghe giọng bà ta rồi”.

Chỉ nghe người đàn bà nói tiếp:

- Chúng ta ở các nơi khách điếm, sơn trang đều treo những tự họa thiếu chữ, thiếu nét, ngươi bảo tên “chó con” này điền vào được cả ư? Ta không tin nổi, sao những câu “con chó già” kia thuộc lòng, “thằng chó con” cũng lại nhớ trong bụng? Sao lại có chuyện lạ lùng đến thế?

Người lão phụ đáp:

- Thơ phú ông bố thuộc lòng, con nghe cũng nhớ được thì có gì là lạ đâu?

Người đàn bà giận dữ nói:

- Con tiện tì Đao Bạch Phượng là giống man di, làm sao sinh được đứa con thông minh thế? Ta không thể nào tin được.

Đoàn Dự nghe bà ta nhục mạ mẫu thân không khỏi nổi cơn thịnh nộ, toan lên tiếng cãi lại nhưng miệng vừa mấp máy đã nhận ra trong miệng có nhét hạt dẻ làm sao nói năng gì được?

Chỉ nghe bà già lên tiếng khuyên nhủ:

- Tiểu thư, chuyện xảy ra cũng đã lâu, sao tiểu thư còn để bụng làm gì? Huống chi người không phải với tiểu thư là Đoàn công tử chứ có phải con y đâu? Cô … cô … cũng nên tha cho y trẻ người non dạ, “túy nhân phong” của mình đốt đau lắm rồi, xem ra cũng đủ.

Người đàn bà rít lên:

- Ngươi bảo ta tha cho tên tiểu tử họ Đoàn ư? Chậc chậc, ta băm vằm nó ra thành nghìn vạn mảnh rồi mới tha được.

Đoàn Dự nghĩ thầm: `Cha ta đắc tội với bà chứ ta có làm gì đâu, sao lại hận ta đến thế? Thì ra giống ong này tên gọi "túy nhân phong", không biết bà ta làm sao kiếm được nhiều đến thế để xua ra chích bọn mình? Người đàn bà này là ai vậy? Đây đâu phải Chung phu nhân, hai người khẩu âm khác nhau xa".

Bỗng có tiếng đàn ông nói:

- Thưa mợ, sanh nhi xin khấu đầu bái kiến.

Đoàn Dự giật mình, bao nhiêu nghi vấn trong đầu đều vỡ lẽ, giọng nam nhân kia chính là Mộ Dung Phục. Y gọi bà ta là mợ, dĩ nhiên đây là Vương phu nhân của Mạn Đà Sơn Trang ở Cô Tô, mẹ ruột của Vương Ngữ Yên, nhạc mẫu tương lai của mình.

Trong nháy mắt, Đoàn Dự cảm thấy mình như bị dội mười lăm mười sáu thùng nước lạnh lên đầu, đầu quay mòng mòng rối như tơ vò, bao nhiên hình ảnh của Mạn Đà Sơn Trang cùng hiện ra trước mắt:

Hoa trà còn gọi là hoa Mạn Đà La, nổi tiếng nhất là những chủng loại trồng nơi Đại Lý. Hoa trà vùng Cô Tô không lấy gì làm đẹp, trong Mạn Đà Sơn Trang trồng nhiều hoa trà nhưng danh chủng thì chẳng có bao nhiêu, lại trồng không đúng cách nên ra hoa rất nhỏ, cây thì còi cọc. Thế nhưng sao tòa trang viện đó lại lấy tên là Mạn Đà Sơn Trang? Trong sơn trang đó ngoài hoa trà ra không trồng một loại hoa nào khác là vì cớ gì? Mạn Đà Sơn Trang lại có luật hễ nam nhân vào trong trang thì sẽ bị chặt hai chân. Vương phu nhân còn bảo:

- Hễ cứ người Đại Lý hoặc họ Đoàn mà vào đây thì sẽ bị chôn sống.

Gã đệ tử Vô Lượng Kiếm bị Vương phu nhân bắt đâu có phải người Đại Lý, chỉ có tội là nhà ở cách Đại Lý chưa quá bốn trăm dặm nên cũng bị chôn sống. Vương phu nhân còn bắt một gã công tử ép y phải về giết ngay người vợ kết tóc se tơ, lấy cô gái y đang trăng hoa về làm vợ chính, gã kia không chịu bà ta toan giết khiến y đành phải nghe theo. Đoàn Dự cũng nhớ khi đó Vương phu nhân căn dặn đầy tớ:

- Ngươi áp tống y trở lại thành Tô Châu, chính mắt thấy y giết vợ, bái đường thành thân với Miêu cô nương, sau đó hãy trở lại.

Gã công tử kia van xin:

- Chuyết kinh với bà không thù không oán, bà cũng không biết Miêu cô nương là ai, sao lại bênh cô ấy, ép tôi giết vợ lấy người khác làm chi?

Khi đó Vương phu nhân trả lời:

- Ngươi đã có vợ rồi, sao lại còn lân la ngon ngọt tán tỉnh con gái nhà người ta. Đã chim chuột thì không thể không lấy.

Cứ như lời bà ta thì chỉ riêng con tì nữ Tiểu Thúy ở các vùng Thường Thục, Đan Dương, Vô Tích, Gia Hưng đã thực hiện bảy vụ án như thế. Chàng là người Đại Lý, lại họ Đoàn chỉ vì biết trồng hoa trà nên Vương phu nhân mới không xử tử lại còn thiết yến khoản đãi ở Vân Cẩm Lâu.

Có điều khi Đoàn Dự và bà ta đàm luận, đề cập đến một loại sơn trà cánh trắng có sợi chỉ màu đỏ tên gọi "Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm". Khi đó chàng nói:

- Cánh hoa trắng nhưng có lẫn sắc đỏ tên gọi là Hồng Trang Tố Lý. Còn cánh trắng nhưng có quầng mầu xanh, thêm vạch mờ mờ màu đỏ thì gọi là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm. Thế nhưng nếu những vạch đỏ đó có nhiều thì lại không còn là Trảo Phá Mỹ Nhân Kiểm nữa mà là Ỷ Lan Kiều.

Phu nhân thử nghĩ xem, đã là mỹ nhân thì phải ôn tĩnh nhàn nhã, trên mặt thỉnh thoảng bị sước một đường hẳn là khi chải đầu soi gương vô tình cào phải mặt, hoặc giả không phải do mình thì cũng chỉ chơi đùa với con anh vũ, bị chim quẹt trúng âu cũng là chuyện thường.

Thành thử vết chàm trên cánh hoa kia không thể không có, đó là lông chim vương phải. Còn như nếu đầy mặt chỗ nào cũng tươm máu thì nàng con gái đẹp kia hẳn đã đánh nhau với ai, như thế còn gọi là đẹp nỗi gì?

Câu đó khiến Vương phu nhân nổi cơn thịnh nộ, mắng chàng:

- Ngươi nghe đứa nào xúi bẩy mà đến gặp ta ăn nói những lời nhăng cuội như thế? Ai bảo đàn bà con gái học võ công thì không còn đẹp nữa? Nhàn nhã ôn tĩnh thì có gì là hay?

Chỉ vì thế mà bà ta đuổi chàng ra khỏi tiệc rượu, suýt nữa thì bị giết chết. Bao nhiêu chuyện đó, lúc đó chàng chỉ nghĩ rằng vị phu nhân này hành sự không theo tình người ngoài mấy chữ "có lý nào như thế được" không còn gì khác để mà hình dung. Đến bây giờ thấy người đàn bà kia là Vương phu nhân, chàng bỗng hiểu ngay:

Thì ra bà ta là người tình cũ của gia gia, thảo nào đối với hoa trà thì yêu như tính mạng còn đối với họ Đoàn Đại Lý lại thù hận tận xương. Vương phu nhân thích hoa trà, hẳn là khi gia gia cùng bà ta qua lại có liên quan gì đến loại hoa này. Còn bà ta bắt được người họ Đoàn Đại Lý là chôn sống ngay, chỉ vì cha ta người Đại Lý, họ Đoàn ruồng rẫy bà ta nên tức tối, bao nhiêu thù hận trút lên người họ Đoàn.

Bà ta bức bách những ai có tính trăng hoa giết vợ cả lấy tình nhân, chính là nói lên cái nguyện vọng thầm kín trong tâm khảm, chỉ mong gia gia giết chính thất để lấy bà ta. Mình trong câu chuyện nói là đàn bà thích đánh nhau thì không còn đẹp nữa đã khiến bà ta nổi trận lôi đình, có lẽ năm xưa khi cùng cha ta tư tình đã từng đánh nhau một trận nhưng hẳn là cha mình nhường nhịn đấy thôi.

Đoàn Dự suy nghĩ thấy bao nhiêu chuyện hoài nghi đều trở thành rõ ràng minh bạch nhưng không phải vì thế mà trút được mối lo, trái lại càng lúc càng nặng như chì. Vì lý do gì, nhất thời chàng không nói ra được chỉ thấy việc mẹ Vương Ngữ Yên và cha mình có tình ý với nhau trước đây thật không ổn chút nào, trong tâm khảm sâu xa dâng lên một nỗi sợ khủng khiếp nhưng không dám nói lên cái điều ám ảnh mình mà chỉ thấy tâm thần càng lúc càng bực bội, âu lo.

Lại nghe Vương phu nhân nói:

- Phục quan đấy chăng, gớm nhỉ! Ngươi mong ước được làm hoàng đế Đại Yên, thế đã đăng cơ chưa vậy?

Nghe giọng có vẻ mỉa mai chế riễu. Thế nhưng Mộ Dung Phục vẫn trang nghiêm đáp lại:

- Đó là di chí của tổ tông, sanh nhi không có khả năng, bôn ba giang hồ đến bây giờ vẫn chưa nên cơm cháo gì, đang muốn xin mợ chỉ điểm.

Vương phu nhân cười nhạt nói:

- Ta có gì mà chỉ điểm được? Nhà ta là họ Vương, nhà ngươi là họ Mộ Dung, họ Vương có liên can gì đến mộng làm hoàng đế của họ Mộ Dung đâu? Ta không cho ngươi đến Mạn Đà Sơn Trang, không cho Ngữ Yên gặp mặt ngươi cũng vì sợ nó bị vướng mắc liên lụy với nhà Mộ Dung. Còn Ngữ Yên? Ngươi dẫn nó đi tới chốn nào rồi?

“Còn Ngữ Yên?” Ba tiếng đó chẳng khác gì sấm động bên tai, Đoàn Dự nãy giờ vẫn lo về chuyện này. Khi ong độc đến chích thì chàng đang ôm Vương Ngữ Yên ở trong lòng, vậy lúc này nàng ở đâu? Nghe giọng nói của Vương phu nhân xem chừng bà ta không biết thật. Chỉ nghe Mộ Dung Phục đáp:

- Biểu muội đi đâu, cháu làm sao biết được? Nàng vẫn đi cùng Đoàn công tử nước Đại Lý, không chừng hai người đã bái đường thành vợ chồng rồi.

Vương phu nhân run run nói:

- Ngươi ... ngươi chỉ nói tầm xàm.

Bình một tiếng, bà ta vỗ mạnh xuống bàn giận dữ nói:

- Sao ngươi không chăm sóc nó? Để cho một đứa con gái nhỏ hành tẩu giang hồ? Ngươi không nghĩ gì đến chút tình anh em cô cậu nữa hay sao?

Mộ Dung Phục đáp:

- Sao mợ lại nổi giận như thế? Mợ sợ cháu lấy biểu muội, sợ nàng sẽ thành con dâu nhà Mộ Dung để đi theo cháu mơ tưởng thành hoàng đế. Bây giờ thế là ổn rồi, biểu muội lấy Đoàn công tử, tương lai đường đường chính chính làm hoàng hậu Đại Lý, không phải là duyên trời khéo se ư?

Vương phu nhân lại giơ tay đánh xuống mặt bàn lần nữa, quát lên:

- Chỉ láo! Cái gì mà duyên trời khéo se? Nhất quyết không được.

Đoàn Dự ở bên này đang lo, nghe thấy “nhất quyết không được” trong bụng kêu trời luôn mồm: “Khổ quá, khổ quá! Ta với Vương Ngữ Yên phải trải qua trăm cay nghìn đắng mới được thế này, bây giờ mẹ nàng lại nhất định không chịu thì làm sao”.

Bỗng nghe ngoài song có tiếng người:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Vương cô nương và Đoàn công tử là một cặp trời sinh, một đôi đất khiến, phu nhân nói nhất quyết không được là trật lất rồi.

Vương phu nhân giận dữ nói:

- Bao Bất Đồng! Ai cho ngươi vô phép vô tắc dám cãi lại ta? Ngươi không nghe ta sai người giết con gái ngươi lập tức.

Bao Bất Đồng vốn dĩ là kẻ không sợ trời, sợ đất gì cả nhưng khi nghe Vương phu nhân gay gắt trách mắng thì im bặt không còn dám lèm bèm nữa. Đoàn Dự trong bụng khấn thầm: "Bao tam ca, Bao tam thúc, Bao tam gia, Bao tam thái gia, lạy ngài xin ngài cãi với phu nhân vài câu nữa. Bà ta nói năng chẳng đâu vào đâu, chỉ có ngài mới anh hùng hảo hán, dám đấu lý với bà ta thôi".

Ngờ đâu bên ngoài không một tiếng động, Bao Bất Đồng không còn mở miệng thêm câu nào. Thực ra Bao Bất Đồng không phải là sợ gì Vương phu nhân giết đứa con gái Bao Bất Tịnh, có điều gia đình y mấy đời theo họ Mộ Dung, là bộ thuộc một lòng son sắt, Vương phu nhân là trưởng bối chí thân của Mộ Dung Phục, cũng không khác gì chủ nhân, nếu như đứng ra cãi tay đôi thì không khỏi bất phân thượng hạ.

Vương phu nhân thấy Bao Bất Đồng đã im, cơn giận cũng hạ bớt, hỏi Mộ Dung Phục:

- Phục quan, ngươi đến tìm ta là có ý chàng màng chuyện gì? Hẳn lại có mưu đồ chi chăng?

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Thưa mợ, sanh nhi là kẻ chí thân nên trong bụng cũng khắc khoải nhớ đến mợ, không lẽ đến thăm cũng không được hay sao? Hà tất cứ phải có mưu đồ gì mới được?

Vương phu nhân cười khẩy đáp:

- Ha ha, ngươi quả là tốt bụng quá, lại còn nhớ đến cả bà mợ. Nếu ngươi quả là thương nhớ ta như thế thì đời ta đâu đến nỗi thê lương như thế này.

Mộ Dung Phục cười:

- Mợ có chuyện không vui sao không nói cho sanh nhi nghe, thể nào cháu cũng làm cho mợ vừa lòng.

Vương phu nhân nói:

- Chậc, chậc, chậc! Mới có mấy năm không gặp mà ngươi học đâu được cái thói miệng trơn như mỡ thế?

Mộ Dung Phục hỏi lại:

- Sao lại bảo là miệng trơn như mỡ? Người khác có tâm sự gì thì còn khó đoán chứ mợ trong bụng nghĩ đến ai, sanh nhi đoán chẳng đủ mười phần thì cũng được tám. Muốn cho mợ xứng tâm toại ý, cháu chẳng nói ngoa chứ cũng hiểu được bảy tám phần.

Vương phu nhân nói:

- Thế ngươi đoán thử xem, nếu nói năng tầm bậy tầm bạ, xem ta có nắm tai đánh cho một trận không nào.

Mộ Dung Phục dài giọng ra ngâm:

Thanh quần ngọc diện như tương thức,

Cửu nguyệt trà hoa mãn lộ khai.

Vương phu nhân giật nảy người ấp úng:

- Ngươi ... ngươi sao lại biết? Ngươi đã vào trong mấy căn nhà gỗ ở đồng cỏ rồi chăng?

Mộ Dung Phục đáp:

- Việc gì mợ phải hỏi cháu tại sao lại biết mà chỉ nên hỏi làm thế nào để gặp người kia thôi?

Vương phu nhân lắp bắp:

- Gặp ... gặp người đó ư?

Giọng bà ta trở nên hết sức nhu mì, xem ra có vẻ cầu khẩn, so với thanh âm uy nghiêm, lãnh đạm mới rồi thật khác xa. Mộ Dung Phục nói:

- Người mà sanh nhi nói là người mà mợ vẫn hằng thương nhớ đó.

Xuân câu thủy động trà hoa bạch

Hạ cốc vân sinh lệ chi hồng

Vương phu nhân run run hỏi:

- Ngươi bảo là ta có thể gặp được y ư?

Mộ Dung Phục đáp:

- Mợ tốn biết bao nhiêu công lao định bắt cho bằng được người này, có ngờ đâu cờ đi sai một nước khiến y tránh được. Sanh nhi nghĩ rằng gặp được y nào có khó chi đâu nhưng để mà làm gì. Chi bằng bắt y phải ngoan ngoãn nghe lời của mợ, ấy mới là hơn cả. Mợ bảo sang đằng đông y không dám đi đằng tây, mợ bảo vẽ lông mày, y không được dồi phấn.

Hai câu sau cùng y nói cực kỳ khinh bạc nhưng Vương phu nhân tâm tình khích động không hề để tâm, chỉ thở dài một tiếng nói:

- Cái bẫy ta dương ra sắp đặt cực kỳ khít khao, vậy mà y vẫn chạy thoát, ta không còn nghĩ được cách nào tốt hơn được nữa.

Mộ Dung Phục nói:

- Sanh nhi biết được chỗ ở của người này, nếu như mợ tin cháu, đem bao nhiêu chuyện sắp đặt nói rõ cho cháu nghe, không chừng cháu có thể làm cho kiến hiệu.

Vương phu nhân đáp:

- Mình nói gì thì cũng là người nhà, có gì mà bảo không tin nhau nữa? Lần này ta sử dụng ấy là kế "túy nhân phong". Ở Mạn Đà Sơn Trang ta có nuôi mấy trăm tổ ong, trong trang ngoài hoa trà ra không còn một loại hoa nào khác. Sơn trang cách xa đất liền, ong không thể nào bay vào đâu để kiếm mật.

Mộ Dung Phục reo lên:

- Phải rồi, túy nhân phong ngoài hoa trà ra không thích những loại hương nào khác.

Vương phu nhân nói:

- Nuôi cho được những tổ ong này làm ta hao tốn mười năm tâm huyết. Trong mật dùng để nuôi ong ta có trộn thêm thuốc mê, lại thêm một loại dược vật khiến cho ong này chích rồi sẽ làm cho mê man, bất tỉnh nhân sự bốn năm ngày liền.

Đoàn Dự nghe nói giật mình: "Không lẽ ta đã ngất đi bốn năm ngày rồi hay sao?". Mộ Dung Phục nói:

- Mợ quả là thần cơ diệu toán, người ngoài quả thực không sao bì kịp, có điều làm thế nào mà xua chúng đi chích người ta được?

Vương phu nhân đáp:

- Cái đó là ở đồ ăn ta có bỏ thêm một loại dược vật, loại thuốc đó không có chất độc, không mùi không vị chỉ hơi đắng nên không dám cho ăn nhiều một lần. Ngươi cũng biết gã đó tinh linh như quỉ, bọn đầy tớ thủ hạ của y lại thông minh tài trí, nếu dùng thuốc mê, thuốc độc gì chăng nữa để đối phó với y thì không cách nào làm được. Thành thử ta mới nghĩ cách sai người trên đường cung ứng rượu thịt, bên trong có ngầm rải thuốc.

Đoàn Dự bấy giờ mới vỡ lẽ: "Thì ra trên đường bao nhiêu tự họa thiếu nét, thiết chữ là do Vương phu nhân dụ cho gia gia điền vào, nếu điền đúng thì người mà bà ta bố trí sẵn biết ngay đây là Đại Lý Đoàn vương gia, liền dâng lên đồ ăn thức uống có bỏ dược vật". Vương phu nhân lại tiếp:

- Ai ngờ trời xui đất khiến, gã đó đi đường khác, thằng con hắn lại xông vào. Tên tiểu quỉ đó bao nhiêu thơ phú của cha y thuộc nằm lòng, quả đúng là một lãng tử phong lưu hiếu sắc, phóng đãng vô hạnh. Bao nhiêu tự họa thiếu nét, thiếu chữ trên đường tên tiểu quỉ đó đều điền đúng cả, tham ăn thích uống, nốc hết sạch dược tửu dành cho ông già nó, mò được đến mấy căn nhà gỗ nơi đồng cỏ.

Trong nhà đó những đèn dầu đã có sẵn dược liệu, các cột nhà cũng để sẵn dược liệu, đến khi tên tiểu quỉ đó làm thủng mấy cây cột, mấy loại hương khí liền trộn với nhau dụ cho túy nhân phong bay đến. Ôi, kế của ta thì không sai, chỉ có người đến là sai thôi. Tên tiểu quỉ đó làm hỏng hết việc của ta! Hừ, nếu không đem chặt y ra làm mười bảy mười tám mảnh thì làm sao mà phát tiết được nỗi hận trong lòng?

Đoàn Dự nghe giọng điệu oán độc như thế, không khỏi rợn người, nghĩ thầm: "Cái bẫy của bà ta bố trí cực kỳ chặt chẽ, bên trong cột cũng để sẵn dược phấn để dụ cho ta điền thêm những chữ còn khuyết, làm vỡ cây cột để cho bột bay ra. Ôi, Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, ngươi từng bước từng bước rơi vào tròng của người ta, vậy mà không hề biết chút gì, quả thật hồ đồ đến cực điểm".

Thế nhưng chàng liền nghĩ lại: "Ta trên đường điền vào những tự họa thiếu nét thiếu chữ khiến cho nha trảo của Vương phu nhân tưởng ta là gia gia, bao nhiêu tinh thần đều nhằm vào ta cả, vì thế mà gia gia mới thoát hiểm. Ta thay mặt cho cha để chịu đại họa thì có gì mà phải oán trách nữa đâu? Chuyện đó đúng là cầu còn chưa được nữa kìa".

Chàng nghĩ như thế thấy lòng dịu xuống nhưng lại không khỏi nghĩ thêm: "Vương phu nhân bắt được ta rồi thì muốn băm chém ta thành mười bảy mười tám mảnh, còn như bắt được cha ta thì

lại hết sức ngoan ngoãn chiều chuộng ông. Hai cha con mà sao đối đãi khác nhau một trời một vực".

Chỉ nghe Vương phu nhân hậm hực hỏi:

- Ta đã bảo đứa tì tử này giả làm một bà già câm điếc để chủ trì đại cuộc, mụ cũng không phải là không nhận ra được y, vậy mà sao còn để xảy ra cái chuyện trớ trêu như thế này?

Người lão phụ biện bạch:

- Tiểu thư, tì tử đã bẩm cáo với tiểu thư là trong số những người này không có Đoàn công tử trong đó, thành thử mới đánh tráo hết hỏa đao hỏa thạch của họ để họ không đốt đèn dầu lên được, lại cũng dùng đệm cỏ che đi các câu đối trên cột nhà để khỏi dụ túy nhân phong bay đến. Ai bảo bọn chúng tự mua cái họa vào thân, cố tìm cách đốt lửa để đọc thấy đôi câu đối.

Vương phu nhân hừ một tiếng nói:

- Nói gì thì nói ngươi cũng là đồ vô tích sự.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Lão bà bà này đánh lừa lấy hết đồ đánh lửa lại dùng đệm cỏ bao các cột lại, là do lòng tốt với mình, nào có biết đâu".

Mộ Dung Phục nói:

- Thưa mợ, loại ong này đốt người ta rồi không còn dùng được nữa hay sao?

Vương phu nhân đáp:

- Ong chích người ta xong chẳng bao lâu sẽ chết. Thế nhưng ta nuôi ong hàng nghìn hàng vạn, mất vài trăm con thì thấm vào đâu?

Mộ Dung Phục vỗ tay reo lên:

- Thế thì được rồi. Trẻ bắt trước, già bắt sau thì đã sao? Sanh nhi nghĩ rằng nếu đem y quan bội ngọc hay binh khí đồ dùng của tiểu tử kia, đem đến cho … cho … người ấy của mợ coi, dụ cho y vào trong căn nhà gỗ trong đồng cỏ thì nào có khó gì?

Vương phu nhân "A" lên một tiếng, đứng phắt dậy nói:

- Hảo sanh nhi, ngươi còn trẻ đầu óc quả là sáng suốt. Kế của mợ không xong đầu óc đâm ra lú lẫn, không còn nghĩ ra nước cờ nào khác. Đúng lắm! Đúng lắm! Y cha con nghĩa nặng nếu biết con mình rơi vào tay ta thể nào chẳng chạy đến cứu, lúc đó ta lại dùng túy nhân phong cũng đâu có muộn màng gì.

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Đến lúc đó e rằng chẳng cần đến túy nhân phong cũng xong. Mợ chỉ cần bỏ thuốc mê vào rượu, mời y ba chén lẽ nào y lại từ chối? Nói trắng ra, chỉ cần y trông thấy dung nhan hoa nhường nguyệt thẹn của mợ rồi thì cần gì ong, cần gì rượu? Lúc đó y mê man ngây ngất làm gì chẳng xong?

Vương phu nhân hứ một tiếng, mắng:

- Chỉ láo nào, với mợ mà ăn nói cười cợt được sao?

Thế nhưng khi bà nghĩ đến lúc được gặp lại Đoàn Chính Thuần, chuốc rượu cho tình lang, không khỏi tâm hồn điên đảo, liền dịu dàng nói:

- Phải đó! Ngươi nói không sai, cứ theo như thế mà làm.

Mộ Dung Phục nói:

- Thưa mợ, cái chủ ý của cháu có dùng được chăng?

Vương phu nhân cười:

- Nếu như mọi việc êm xuôi, ta sẽ không quên lòng tốt của cháu đâu. Việc trước tiên là phải tra xét xem hiện nay gã vô lương tâm kia đang ở chỗ nào?

Mộ Dung Phục đáp:

- Sanh nhi cũng nghe phong thanh nên việc này nếu có làm cũng còn hai điều khó.

Vương phu nhân cau mày nói:

- Có cái gì mà khó? Sao ngươi cứ hay kín kín hở hở tính chuyện ra giá là sao?

Mộ Dung Phục đáp:

- Người đó hiện nay đang bị bắt giữ, tính mạng chỉ trong sớm tối.

Loảng xoảng một tiếng, tay áo Vương phu nhân chạm phải chén trà rơi xuống đất vỡ tan tành. Đoàn Dự cũng giật mình kinh hãi, nếu trong miệng không bị nhét hạt dẻ thì đã kêu lên thành tiếng. Vương phu nhân lắp bắp:

- Bị ... bị người ta bắt giữ ư? Sao không nói sớm? Mình phải tìm cách cứu y ngay mới được.

Mộ Dung Phục lắc đầu:

- Thưa mợ, kẻ đối đầu võ công cực cao, sanh nhi không phải là địch thủ của y, mình chỉ nên dùng trí, không nên dùng sức.

Vương phu nhân nghe giọng y dường như cũng chưa có gì gấp gáp lắm, tuy hung hiểm thật nhưng cũng khoan tâm hỏi dồn:

- Dùng trí là thế nào? Dùng mẹo nào đây?

Mộ Dung Phục đáp:

- Cái kế dùng túy nhân phong của mợ vẫn còn dùng được. Chỉ cần thay mấy cái cột, khắc lại trên cột mấy chữ khác, chẳng hạn như vế trên là "Đại Lý quốc đương kim thiên tử Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh", người kia trông thấy ắt hẳn nổi cơn thịnh nộ, xóa những chữ Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh đi, hương khí sẽ từ trong cột bay ra.

Vương phu nhân hỏi:

- Thế ngươi nói người đang bắt giữ y là kẻ tranh ngôi vua Đại Lý với Đoàn Chính Minh, tên là

Đoàn Diên Khánh gì đó phải không?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chính hắn.

Vương phu nhân kinh hãi nói:

- Y ... y ... y rơi vào tay Đoàn Diên Khánh, hẳn là dữ nhiều lành ít. Đoàn Diên Khánh lúc nào cũng chăm chăm giết chết y, không chừng ... không chừng giờ này đã xử tử y rồi ...

Mộ Dung Phục đáp:

- Xin mợ chớ có quá lo, bên trong còn có một điểm cực quan trọng mà mợ chưa nghĩ đến.

Vương phu nhân hỏi:

- Điểm quan trọng gì?

Mộ Dung Phục đáp:

- Hiện nay hoàng đế nước Đại Lý là Đoàn Chính Minh. Đoàn công tử của mợ vốn được phong làm hoàng thái đệ, toàn dân Đại Lý ai ai cũng đều biết cả. Đoàn Chính Minh đánh thuế nhẹ, ít lao dịch, chăm lo chính sự, thương yêu trăm họ người người đều ca tụng ông ta là thánh minh thiên tử, Trấn Nam Vương cũng được nhân dân tin cậy, hoàng vị đó khó mà lay chuyển nổi. Đoàn Diên Khánh muốn giết ông ta thật chỉ cần nhấc tay là xong nhưng một đao chém xuống rồi, thế nước Đại Lý ắt loạn to, ngôi bảo tọa hoàng đế Đại Lý chắc đâu đã vào tay Đoàn Diên Khánh?

Vương phu nhân nói:

- Ngươi nói vậy nghe cũng có lý, nhưng làm sao mà biết?

Mộ Dung Phục đáp:

- Có cái thì do sanh nhi nghe được mà cũng có chỗ thì suy đoán ra.

Vương phu nhân nói:

- Ngươi cả đời chỉ mơ tưởng được làm hoàng đế, những chỗ lắt léo đó, ắt đã nghiền ngẫm cho thật tỏ tường.

Mộ Dung Phục đáp:

- Cám ơn mợ đã quá khen. Thế nhưng sanh nhi liệu tưởng rằng Đoàn Diên Khánh bắt được Trấn Nam Vương, quyết không thể nào giết ngay mà thể nào cũng tìm cách cho y đăng cơ làm hoàng đế trước, sau đó mới nhường ngôi cho mình. Có thế mới danh chính ngôn thuận, quan dân Đại Lý mới không dị ngôn.

Vương phu nhân hỏi lại:

- Thế nào mà danh chính ngôn thuận?

Mộ Dung Phục đáp:

- Phụ thân Đoàn Diên Khánh vốn là hoàng đế Đại Lý, chỉ nhân gian thần soán vị, trong cơn hỗn loạn y không biết lạc đi đâu mất. Đoàn Chính Minh lên ngôi hoàng đế nhưng Đoàn Diên Khánh mới đích thực mười mươi “Diên Khánh thái tử”, nhân dân Đại Lý ai mà chẳng biết. Trấn Nam Vương lên ngôi hoàng đế rồi, y không có người nối dõi, lập Đoàn Diên

Khánh làm hoàng thái đệ, thế thì thật là hợp tình hợp lý, danh chính ngôn thuận.

Vương phu nhân ngạc nhiên hỏi:

- Y ... y ... rõ ràng có con trai, sao lại bảo là không người nối dõi?

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Mợ vừa mới nói sao thoáng cái đã quên rồi? Chẳng phải mợ bảo là sẽ đem tiểu tử họ Đoàn chặt ra thành mười bảy mười tám mảnh hay sao? Trên đời này làm gì có hoàng thái tử nào mười bảy mười tám mảnh bao giờ?

Vương phu nhân vui mừng nói:

- Phải lắm! Đây là thứ dã tạp chủng do con tiện tì Đao Bạch Phượng sinh ra, để nó sống ta cứ nghĩ đến là lộn tiết lên rồi.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Lần này đúng là hung đa cát thiểu, Ngữ Yên không biết ở nơi đâu? Nếu không Vương phu nhân may ra thương con mà tha mạng cho mình”.

Vương phu nhân nói:

- Nếu trước mắt mạng sống của y chưa có gì đáng lo thì ta cũng yên tâm. Ta cũng chẳng cần y phải đi làm hoàng đế Đại Lý gì cho cực nhọc, chỉ cần y ở cạnh ta nơi Mạn Đà Sơn Trang mà thôi.

Mộ Dung Phục đáp:

- Trấn Nam Vương nhường ngôi xong, đương nhiên sẽ theo mợ về Mạn Đà Sơn Trang, lúc đó ông ta có ở lại Đại Lý cũng chẳng có gì hứng thú mà Đoàn Diên Khánh lẽ nào tha cho y sống để thành mầm họa sau này? Có điều Trấn Nam Vương thể nào cũng phải lên làm hoàng đế, dăm bữa cũng được, nửa tháng cũng hay, nhưng nhất định là phải qua sông thì mới chặt cầu, nếu không thì Đoàn Diên Khánh sẽ không khứng chịu.

Vương phu nhân nói:

- Hứ, y khứng chịu hay không khứng chịu thì có liên quan gì đến ta? Mình bắt được Đoàn Diên Khánh rồi, cứu Đoàn công tử xong thì trước hết chém cho y một dao, y còn chịu hay không chịu gì nữa?

Mộ Dung Phục thở dài một tiếng nói:

- Mợ vẫn còn quên một điều, chúng ta đã bắt được Đoàn Diên Khánh đâu, từ giờ tới lúc đó còn là một quãng dài.

Vương phu nhân hỏi:

- Y đang ở đâu, ngươi chắc phải biết rồi. Hảo sanh nhi, bụng dạ cháu thế nào mợ chẳng lẽ không biết hay sao? Ngươi giúp ta làm chuyện đó muốn ta đáp lại những gì? Thôi mình cứ hai năm rõ mười, mất lòng trước được lòng sau, muốn gì cứ nói trắng ra đi.

Mộ Dung Phục đáp:

- Mình là chỗ người nhà, cháu giúp mợ một chút đâu có dám đòi hỏi công lao gì? Sanh nhi cứ làm hết sức chẳng dám xin xỏ gì cả.

Vương phu nhân nói:

- Bây giờ ngươi không nói, sau này nếu đề cập đến mà ta không bằng lòng thì đừng có trách đấy nhé!

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Cháu đã bảo không đòi hỏi công lao là không đòi hỏi gì cả. Nếu lúc đó nếu như mợ thấy vui lòng, thưởng cho vài vạn lạng vàng, hay cho vài bộ võ học bí điển trong Lang Hoàn Các, thế là quá đủ.

Vương phu nhân hừ một tiếng, nói:

- Ngươi cần tiền tiêu thì cứ đến nói với ta, có bao giờ ta lại không cho? Ngươi muốn xem võ học bí yếu trong Lang Hoàn Các, ta lúc nào cũng hoan nghênh. Chỉ buồn ngươi không lo chuyện chính đáng, lêu lổng chẳng màng chuyện tiến thân, ta thật không biết trong bụng ngươi tính toán những gì? Thôi được, làm sao bắt được Đoàn Diên Khánh, làm sao cứu người, ngươi sắp xếp ra sao?

Mộ Dung Phục đáp:

- Bước thứ nhất là dụ cho Đoàn Diên Khánh đem Trấn Nam Vương đến căn nhà gỗ trong đồng cỏ, có phải thế không?

Vương phu nhân hỏi:

- Đúng thế! Ngươi có cách nào dụ được Đoàn Diên Khánh không?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chuyện này thật dễ dàng. Đoàn Diên Khánh muốn được làm hoàng đế Đại Lý, ắt phải làm được hai chuyện: Thứ nhất là bắt được Đoàn Chính Thuần ép cho ông ta phải nhường ngôi, thứ hai làgiết Đoàn Dự để cho Đoàn Chính Thuần trở thành "bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại".

Chuyện thứ nhất thì Đoàn Diên Khánh đã làm xong, bắt được Đoàn Chính Thuần rồi. Còn Đoàn Dự thì vẫn còn đây. Ta lấy một món gì của Đoàn Dự đem cho Đoàn Chính Thuần coi, Đoàn Chính Thuần thể nào cũng tìm cách cứu con, Đoàn Diên Khánh sẽ theo y đến. Việc mợ bắt được tên tiểu tử họ Đoàn kia đâu có gì là sai, chính là có việc dùng, không có mồi thơm làm sao bắt được con ba ba?

Vương phu nhân cười nói:

- Ngươi bảo tên tiểu tử họ Đoàn là cái mồi thơm à?

Mộ Dung Phục cũng cười đáp:

- Cháu xem chừng y nửa thơm nửa thối.

Vương phu nhân hỏi lại:

- Thế là sao?

Mộ Dung Phục đáp:

- Một nửa do Trấn Nam Vương sinh ra thì là thơm, còn một nửa do con tiện nhân Trấn Nam Vương phi thì là thối.

Vương phu nhân cười khanh khách nói:

- Ngươi quả là một tiểu tử mồm trơn như mỡ, biết cách làm cho ta vui lòng.

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Thì chỉ mong sao ngựa đã hay lại ra roi mà chạy, làm xong sớm chừng nào thì mợ vui lòng chừng nấy. Xin mợ cho đem tiểu tử đó ra đây.

Vương phu nhân nói:

- Y bị túy nhân phong chích rồi, tối thiểu cũng phải ba ngày mới tỉnh lại được. Nếu không tiểu tử đó nhốt ở ngay vách bên kia mình nói lớn như thế y nghe được cả hay sao? Ta còn một chuyện nữa muốn hỏi ngươi, gã ... gã Trấn Nam Vương kia tuy là kẻ vô lương tâm nhưng cũng là kẻ cứng cỏi, Đoàn Diên Khánh làm thế nào mà ép y nhường ngôi cho được? Không lẽ y lại hành hạ dày vò ... khiến y phải khổ sở hay sao?

Bà ta nói tới đây giọng đầy vẻ lo lắng. Mộ Dung Phục thở dài một tiếng nói:

- Thưa mợ, chuyện đó việc gì còn phải hỏi, có nói ra chỉ làm cho mợ thêm bực mình.

Vương phu nhân hỏi dồn:

- Nói mau, nói mau, ngươi còn định trao đổi cái gì nữa đây?

Mộ Dung Phục thở dài:

- Nếu bảo gã họ Đoàn Đại Lý vô lương tâm, ấy là đúng lắm. Một người dung nhan như mợ, văn võ song toàn, đốt đèn kiếm khắp thiên hạ liệu có tìm được người thứ hai chăng? Không biết kiếp trước y tu thế nào mà lại được người như mợ chiếu cố đến, vậy mà không biết chung thủy một lòng, lại đi ... ôi, trên đời này với những thứ sâu bọ không biết phải quấy như thế, có phúc không biết hưởng, Hằng Nga nơi cung nguyệt không yêu, lại màng đến con lợn nái vũng bùn lầy ...

Vương phu nhân tức tối hỏi lại:

- Ngươi bảo là y ... y ... cái gã vô lương tâm kia, lại đèo bòng con đàn bà khác hay sao? Đứa nào thế? Đó là đứa nào?

Mộ Dung Phục đáp:

- Ối, cái thứ đàn bà hạ tiện liễu ngõ hoa tường, không đáng xách dép cho mợ kia, chỉ đáng là vợ con những thằng cha căng chú kiết, việc gì phải hạ mình bực tức với những đồ như thế.

Vương phu nhân nổi cơn tam bành, giơ tay đập bàn thình thình, quát tháo:

- Nói mau! Thằng khốn kiếp, nó bỏ ta về Đại Lý làm cái thứ vương gia gì gì thì ta không thèm trách. Y có sẵn vợ nhà, ta cũng không thèm trách, vì chưng lúc ta biết y thì hắn đã là chồng người khác rồi! Thế nhưng ... thế nhưng ... ngươi bảo y lại đi giăng dện với những con đàn bà khác, thế đó là đứa nào? Là đứa nào?

Đoàn Dự ở bên này thấy bà ta nổi cơn lôi đình, không khỏi phát sốt phát rét, nghĩ thầm: "Ngữ Yên ôn nhu hòa thuận bao nhiêu sao mà bà mẹ lại dữ dằn đến thế? Gia gia có thể chiều bà ta được, quả không phải dễ". Chàng lại nghĩ ngay: "Sao những cựu tình nhân của cha ta người nào tính tình cũng kỳ quái, Tần a di sai con đến giết mẹ ta, Nguyễn a di thì sinh được A Tử muội muội, tính nết không chịu nổi, Cam a di đã lấy Chung Vạn Cừu rồi mà vẫn còn vương vấn gia gia. Bà vợ của Mã phó bang chủ Cái Bang thì khỏi nói. Ngay cả đến má má mình, bà nhất định không ở chung với cha ta, ra đạo quan bên ngoài thành làm đạo cô, dẫu Hoàng bá phụ, Hoàng bá mẫu khuyên lơn cũng không chịu. Ôi, sao cả mẹ mình mà cũng cá mè một lứa thế nhỉ?".

Mộ Dung Phục nói:

- Thưa mợ, làm gì mà phải nổi cơn tam bành lên thế? Mợ nghỉ một lát, sanh nhi sẽ từ từ kể hết đầu đuôi.

Vương phu nhân nói:

- Ngươi chẳng nói thì ta cũng đoán ra rồi, có phải Đoàn Diên Khánh bắt được một con đàn bà đê tiện của tiểu tử họ Đoàn, ép y sau khi làm hoàng đế phải nhường ngôi, nếu không bằng lòng thì sẽ làm khó con tiện nhân, phải không nào?

Tính khí gã tiểu tử họ Đoàn ta đã biết thừa. Người khác bức bách y làm gì, dù có dao kề cổ, y thà chết cũng không hạ mình, thế nhưng ai đụng vào kẻ y thương yêu thì việc gì cũng làm, đến mạng mình cũng chẳng coi vào đâu.

Hừ, thế con tiện nhân đó mặt mũi thế nào? Cái thứ hồ li tinh đó không biết dùng thủ đoạn gì để rù quến y? Nói mau, con đàn bà hư đốn đó là ai?

Mộ Dung Phục đáp:

- Thưa mợ, thôi cháu đành phải nói thôi, mong mợ bớt giận làm lành, thứ đàn bà đê tiện kia đâu phải chỉ một đứa mà thôi.

Vương phu nhân vừa ngạc nhiên vừa tức tối, bình một tiếng vỗ xuống bàn một cái thật mạnh nói:

- Cái gì? Không lẽ lại những hai đứa hay sao?

Mộ Dung Phục thở dài một tiếng u uẩn đáp:

- Đâu phải chỉ có hai.

Vương phu nhân càng lồng lộn lên:

- Cái gì? Chẳng lẽ y đi đường lại còn bạ đâu xâu đó, hoa hái đầy tay, một người chưa đủ lại phải hai ba hay sao?

Mộ Dung Phục lắc đầu ngán ngẩm:

- Trước mắt là phải đến bốn người đàn bà đi cùng với y. Thưa mợ, mợ việc gì mà phải giận cho nhọc người? Sau này y lên ngôi hoàng đế, tam cung lục viện muốn bao nhiêu mà chẳng được? Dẫu rằng Đại Lý là nước nhỏ, chẳng thể sánh được với Đại Tống, Đại Liêu, "hậu cung giai lệ" chẳng được ba nghìn thì cũng phải đến ba trăm.

Vương phu nhân gắt:

- Hừ hừ! Chính thế mà ta đâu có muốn y làm hoàng đế. Ngươi nói ta nghe bốn con tiện nữ đó là những đứa nào?

Đoàn Dự cũng thấy lạ lùng, chàng chỉ biết có Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc hai người đi theo phụ thân, sao nay lại có thêm hai bà nào nữa?

Chỉ nghe Mộ Dung Phục nói tiếp:

- Một người họ Tần, một người họ Nguyễn ...

Vương phu nhân ngắt lời:

- Hừ, Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc, hai con hồ li tinh đó lại quấn lấy y.

Mộ Dung Phục tiếp:

- Còn một người đàn bà đã có chồng, nghe bọn họ gọi là Chung phu nhân, hình như là đi tìm con gái thì phải. Vị Chung phu nhân này giữ gìn khuôn phép lắm, không hề tỏ vẻ âu yếm Trấn Nam Vương, Trấn Nam Vương cũng lấy lễ đãi lại, có điều đầu mày cuối mắt mỗi khi gọi bà ta "Bảo Bảo, Bảo Bảo", xem chừng cực kỳ thân mật.

Vương phu nhân lại bùng lên:

- Đó là con tiện nhân Cam Bảo Bảo, cái gì mà "lấy lễ đãi lại"? Chỉ vờ vịt vải thưa che mắt thánh, nếu quả thực giữ gìn khuôn phép thì tránh cho xa có được không, việc gì mà phải sán lại? Thế con tiện nữ thứ tư là ai?

Mộ Dung Phục đáp:

- Còn người thứ tư không phải tiện nữ tử, đó chính là nguyên phối chính thất của Trấn Nam Vương, tức là Trấn Nam Vương phi.

Cả Đoàn Dự lẫn Vương phu nhân đều sửng sốt. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Sao má má lại đến đó?" còn Vương phu nhân thì kêu lên một tiếng, hiển nhiên thật ngoài dự liệu. Mộ Dung Phục cười đáp:

- Mợ thấy lạ lắm chăng? Thực ra mợ thử nghĩ mà xem, chẳng có gì là lạ. Trấn Nam Vương rời

Đại Lý hơn một năm nay chưa về, gái đẹp Trung Nguyên vô số, đã có những người xinh đẹp như mợ, lại thêm nào là Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc những con hồ li tinh, Trấn Nam Vương phi làm sao yên bụng được?

Vương phu nhân hừ một tiếng nói:

- Sao ngươi dám xếp ta chung một bầy với những con hồ li tinh? Bốn mụ đàn bà hiện nay cùng ở cạnh y ư?

Mộ Dung Phục cười nói:

- Xin mợ cứ yên tâm. Trên bãi Hồng Sa, bên bờ Song Phượng hai bên ác đấu một trận, Trấn Nam Vương hoàn toàn thất bại. Đoàn Diên Khánh một mẻ lưới vét sạch, cả nam lẫn nữ bị y điểm trúng huyệt đạo, bắt hết cả rồi. Đoàn Diên Khánh chỉ cốt đối phó với bọn Trấn Nam Vương, đâu có để ý đến sanh nhi náu ở một bên, nhìn thấy hết từ đầu chí cuối. Sanh nhi vội vàng hộc tốc chặn đầu trước một trăm dặm. Thưa mợ, việc không nên trì hoãn, một mặt mình bố trí mê dược và túy nhân phong, một mặt sai người đến dụ Đoàn Diên Khánh...

Chữ "Khánh" vừa nói xong, từ đằng xa có một giọng the thé cực kỳ khó nghe truyền đến:

- Ta đã đến đây rồi, chẳng cần phải dụ nữa, túy nhân phong và mê dược cứ việc bố trí đi.

___________________________1- Hoa trà vùng Vân Nam (Điền là tên gọi tắt vùng Vân Nam, tức Đại Lý). Về mặt lịch sử thì đời Tống trở về trước, người Trung Hoa chưa biết nhiều về hoa trà Đại Lý, chỉ có đôi ba thi nhân làm thơ ca tụng. Phải đến đời Minh mới có sách vở viết về hoa trà (chúng tôi sẽ viết rõ về Hoa Trà Đại Lý trong một biên khảo riêng)

Hoa trà Đại Lý có khắp nơi, trong bảy mươi loại có hai giống to như mẫu đơn, sắc đỏ như lửa 2-chẳng khác gì ráng mây như gấm bao quanh mặt trời.

3-Cháu gọi bằng cậu hay mợ (khác họ, ngược với điệt là cháu gọi bằng cô hay chú cùng họ với mình)

4-Ở đây Kim Dung lại viết là Mỹ Nhân Trảo Phá Kiểm, người dịch để lại giống như chương 12

5- tiếng để gọi người có chức phận ở đây hàm ý mỉa mai

Hồi 48(a) - Vương Tôn Lạc Phách, Chẩm Sinh Tiêu Đắc

Một thân lưu lạc dãi dầu,

Nào đâu địa ngục nào đâu thiên đường.

Đâu là ngọc lộ cành dương,

Đâu là nước mắt mang mang bể sầu.

o O o

T iếng nói đó ít ra cũng phải ngoài mươi trượng nhưng truyền vào tai Mộ Dung Phục và Vương phu nhân tưởng chỉ cách chưa đầy một thước. Hai người mặt tái đi, bên ngoài tiếng Phong Ba Ác, Bao Bất Đồng cùng quát tháo, xông về phía có thanh âm. Mộ Dung Phục lẻn ra ngoài, dưới ánh trăng một bóng màu xanh lay động, tiếp theo một bóng màu xám, một bóng màu vàng từ bên cạnh lướt tới chính là Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can từ hai bên chia ra tấn công.

Đoàn Diên Khánh chống gậy xuống đất, trượng bên kia quét ngang điểm vào Đặng Bách Xuyên và Công Dã Can, soẹt soẹt soẹt mấy cái, trong nháy mắt tung ra sát thủ liên tiếp. Đặng Bách Xuyên miễn cưỡng đối phó được, còn Công Dã Can chịu không nổi, liên tiếp lùi lại hai bước. Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác hai người cũng xông vào trợ chiến. Đoàn Diên Khánh tuy một mình đánh với bốn người nhưng vẫn ung dung, thế lấn lướt hẳn.

Mộ Dung Phục rút phắt trường kiếm đeo ngang hông, múa lên thành một vùng ánh sáng xanh đâm vào Đoàn Diên Khánh. Đoàn Diên Khánh bị năm người vây đánh, Mộ Dung Phục lại là một cao thủ hạng nhất nhưng trượng ảnh vẫn vù vù, ra chiêu cực kỳ lăng lệ.

Thuở Vương phu nhân và Đoàn Chính Thuần hai người ái tình nồng thắm, khi dạo nguyệt, lúc xem hoa, ngoài việc thề non hẹn biển cũng còn đàm luận võ công. Đoàn Chính Thuần cũng đã đem Nhất Dương Chỉ và kiếm pháp họ Đoàn các loại thí diễn cho tình nhân xem. Lúc này Vương phu nhân sử dụng chiêu thức chẳng khác gì Đoàn lang thuở nào, làm sao không khỏi thương tâm?

Bà nghĩ đến người tình hiện đã bị bắt, chắc cũng gần đâu đây, sao không nhân dịp này đi cứu chàng ra? Bà vừa toan ra ngoài đi tìm bỗng nghe Phong Ba Ác kêu rú lên một tiếng. Chỉ thấy y nằm lăn trên mặt đất, cương trượng trên tay Đoàn Diên Khánh còn cách y chừng một thước vạch qua vạch lại nhưng không tấn công vào chỗ yếu hại. Binh khí của bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên tấn công Đoàn Diên Khánh đều bị binh khí của y đánh bật ra. Tình thế đó hiển nhiên cho thấy nếu Đoàn Diên Khánh muốn lấy mạng Phong Ba Ác thật dễ như trở bàn tay nhưng tạm thời thủ hạ lưu tình đấy thôi.

Mộ Dung Phục nhảy lùi về sau kêu lên:

- Khoan đã!

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Bao Bất Đồng ba người cũng lùi lại. Mộ Dung Phục hỏi:

- Đoàn tiên sinh, đa tạ tiên sinh đã nới tay, hai chúng ta xưa nay không thù không oán, từ rày về sau, Cô Tô Mộ Dung cam chịu hạ phong.

Phong Ba Ác kêu lên:

- Họ Phong học nghệ không tinh xảo, một mạng này có đáng gì? Công tử gia đừng vì họ Phong mà phải chịu nước lép.

Đoàn Diên Khánh từ cổ họng phát ra một tiếng cười ú ớ nói:

- Họ Phong quả là một hảo hán tử.

Y vừa nói vừa rút trượng về. Phong Ba Ác dùng thế Lý Ngư Đả Đĩnh, vụt một cái tung người lên vung đơn đao chém thẳng xuống đầu Đoàn Diên Khánh, quát:

- Nếm một đao của ta.

Đoàn Diên Khánh hất trượng lên, cuốn lấy đơn đao. Phong Ba Ác thấy một lực đạo cực mạnh chấn động bàn tay, thanh đao tuột khỏi tay rồi hông đau nhói, đã bị đối phương điểm một gậy, hất ra ngoài hàng chục trượng. Tay trái Đoàn Diên Khánh hơi chếch xuống, nội lực từ cương trượng truyền xuống đơn đao, leng keng leng keng mấy tiếng đã gẫy thành hàng chục mảnh, đụng vào nhau bay tung tóe. Vương phu nhân, Mộ Dung Phục cả bọn kẻ nhảy lên, người hụp xuống tránh né, trong bụng ai nấy khiếp đảm.

Mộ Dung Phục vòng tay nói:

- Đoàn tiên sinh thần công cái thế, bội phục, bội phục! Chúng mình bây giờ đổi thù thành bạn, nên chăng?

Đoàn Diên Khánh nói:

- Ngươi vừa bảo là sẽ bố trí túy nhân phong để hại ta, bây giờ thấy không địch nổi nên nói nhũn, thế là có ý gì đây?

Mộ Dung Phục đáp:

- Nếu tiên sinh và tại hạ hai người nắm tay cùng mưu tính thì có lợi hơn nhiều. Diên Khánh thái tử, tiên sinh là đích hệ trữ quân của nước Đại Lý, ngôi báu bị người ta cướp mất, sao không tìm cách đoạt lại?

Đôi mắt quái đản của Đoàn Diên Khánh liếc nhìn y, lạnh lùng hỏi:

- Chuyện đó có liên can gì đến ngươi đâu?

Mộ Dung Phục nói:

- Nếu tiên sinh muốn làm hoàng đế Đại Lý thì không thể không nhờ tại hạ tương trợ.

Đoàn Diên Khánh cười khẩy nói:

- Ta không tin ngươi lại muốn giúp ta, e rằng trong bụng chỉ mong đâm ta một kiếm.

Mộ Dung Phục đáp:

- Tại hạ muốn giúp tiền bối lên ngôi hoàng đế Đại Lý, cũng là do tính toán cho mình nữa. Thứ nhất, tại hạ hận tên tiểu tử Đoàn Dự, trên núi Thiếu Thất ép cho tại hạ phải xấu hổ toan tự tận, khiến họ Mộ Dung không còn đất đứng trên giang hồ nên muốn giết gã đoạt lại hoàng vị cho tiền bối để rửa mối hận lòng. Thứ hai, tiền bối lên ngôi hoàng đế Đại Lý rồi, tại hạ cũng có việc nhờ giúp lại.

Đoàn Diên Khánh biết rõ Mộ Dung Phục là kẻ túc trí đa mưu, với mình chẳng có bụng tốt lành gì, nhưng nghe y nói thế, cũng phải tin đến bảy tám phần. Hôm trước trên núi Thiếu Thất, Đoàn Dự dùng Lục Mạch Thần Kiếm đánh cho Mộ Dung Phục không còn đường chống đỡ là chuyện chính mắt Đoàn Diên Khánh chứng kiến. Y nhớ lại chuyện cũ, trong bụng cực kỳ lo âu, tuy đã bắt được Đoàn Chính Thuần rồi nhưng biết mình không thể nào địch lại Đoàn Dự, nếu như hai bên đụng độ thì thể nào cũng bỏ mạng dưới kiếm khí vô hình của đối phương, cách đối phó duy nhất là đem tính mạng vợ chồng Đoàn Chính Thuần ra uy hiếp, rồi tìm cách chế ngự Đoàn Dự nhưng cũng không lấy gì làm chắc. Y bèn hỏi:

- Các hạ đã không phải là đối thủ của Đoàn Dự rồi thì lấy cách gì chế phục y?

Mộ Dung Phục ngượng ngập đáp:

- Sức không đánh nổi thì dùng mưu. Nói gì thì nói, miễn là tại hạ bắt được Đoàn Dự giao lại cho các hạ là xong.

Đoàn Diên Khánh mừng rỡ, chuyện y lo âu nhất là võ công Đoàn Dự quá cao siêu không sao địch nổi, nếu Mộ Dung Phục có thể bắt được y, ấy là trừ khử cho mình một mối họa cực lớn nhưng lại sợ Mộ Dung Phục chỉ khoác lác để lòe mình, không thể dễ dàng mắc hõm y được liền nói:

- Ngươi bảo là bắt được Đoàn Dự, nói thế chẳng là không tưởng, khẩu thuyết vô bằng hay sao?

Mộ Dung Phục mỉm cười nói:

- Vị Vương phu nhân đây là cữu mẫu[1] của tại hạ, gã tiểu tử Đoàn Dự đã bị mợ tôi bắt được rồi. Bà ta đang định đem Đoàn Dự để đổi với các hạ một người, bọn tôi muốn dụ các hạ đến đây cũng vì lẽ đó.

Khi đó Vương phu nhân đã đưa mắt nhìn bốn bề để tìm xem Đoàn Chính Thuần ở chỗ nào, nghe Mộ Dung Phục nói thế vội vàng quay lại. Đoàn Diên Khánh cất tiếng eo éo từ trong bụng ra:

- Chẳng hay phu nhân định đổi lấy ai thế?

Vương phu nhân mặt đỏ lên, người mà bà ngày đêm nhung nhớ, lúc nào cũng nghĩ đến chính là Đoàn Chính Thuần, ngặt nỗi thân phận đàn bà góa mà lại công nhiên thổ lộ tâm sự với người ngoài thì không tiện, ngần ngại không biết phải trả lời sao. Mộ Dung Phục nói:

- Phụ thân của tiểu tử Đoàn Dự là Đoàn Chính Thuần, năm xưa đắc tội với mợ tôi, quả thực thù sâu như biển. Mợ tôi chỉ mong các hạ thuận cho một điều, sau khi được nhường ngôi vua Đại Lý thì giao lại Đoàn Chính Thuần, lúc đó lột da xẻ thịt, vạc dầu, nướng than tùy ý phu nhân định

liệu.

Đoàn Diên Khánh cười ặc ặc nghĩ thầm: “Y nhường ngôi rồi, ta vốn định đem y ra xử tử, nay ngươi thay ta làm chuyện đó thì còn gì bằng”. Thế nhưng xem chừng chuyện này quá dễ dãi, e rằng bên trong có ngụy trá gì đây bèn hỏi:

- Mộ Dung công tử, ngươi bảo khi ta đăng cơ xong sẽ có chuyện nhờ ta giúp, không biết việc đó tại hạ có đủ sức không, xin nói ra trước, để khỏi sau này ta làm không xong, thành kẻ tiểu nhân vô tín nghĩa.

Mộ Dung Phục đáp:

- Đoàn điện hạ đã nói như thế càng làm cho tại hạ tin tưởng vạn phần. Chúng ta đã trao đổi với nhau một chuyện tày trời như thế này, việc trong tâm khảm của tại hạ lẽ nào còn dấu diếm điện hạ làm chi? Họ Mộ Dung ở Cô Tô là hậu duệ của hoàng tộc nước Đại Yên, liệt tổ liệt tông từng di huấn phải hết sức hưng phục cơ nghiệp. Tại hạ lực lượng đơn bạc, khó mà thành được đại sự. Đợi cho điện hạ chính vị ngôi vua Đại Lý rồi, Mộ Dung Phục mong được quốc chủ cho mượn một vạn binh, đầy đủ lương thực để dùng vào việc hưng phục Đại Yên.

Việc Mộ Dung Phục là hoàng duệ nước Đại Yên, khi Mộ Dung Bác ngăn trở việc y tự vẫn trên núi Thiếu Thất, Đoàn Diên Khánh ở ngoài nhìn vào đã đoán được bảy tám phần, nay lại nghe Mộ Dung Phục thổ lộ đại bí mật của mình, đủ biết trong lòng thành thực, nghĩ thầm: “Y muốn hưng phục Đại Yên thì phải cùng một lúc đối địch với cả Đại Tống, Đại Liêu. Nước Đại Lý ta đất hẹp người thưa, tự bảo vệ mình còn chưa xong, làm sao lại dám gây sự với các đại quốc? Huống chi ta vừa mới lên ngôi, nhân tâm chưa ổn định, lẽ đâu lại gây chuyện binh đao? Thôi được, bây giờ mình cứ giả vờ ưng thuận, đến lúc đó tính kế trừ y đi là xong, bụng người quân tử há lại nhỏ nhen, tâm kẻ trượng phu sao không độc địa?”. Y bèn đáp:

- Đại Lý nước nhỏ dân nghèo, một vạn binh e rằng khó mà cung đốn nổi, chỉ có thể có được năm nghìn thôi. Mong rằng một khi đại công cáo thành, Đại Yên, Đại Lý hai nước sẽ mãi mãi có tình hôn nhân huynh đệ.

Mộ Dung Phục phục xuống lạy một cái thật sâu, nhỏ lệ đáp:

- Mộ Dung Phục nếu khôi phục được cơ nghiệp tổ tông, đời đời thế thế sẽ làm bình phong cho Đại Lý, quyết không dám quên đại ân đại đức của bệ hạ.

Đoàn Diên Khánh thấy y đổi giọng gọi mình là “bệ hạ”, hết sức sung sướng, lại nghe y nói tới câu sau cùng giọng nghẹn ngào vô cùng thành khẩn, vội vàng đưa tay đỡ lên nói:

- Công tử bất tất đa lễ. Không biết tên tiểu tử Đoàn Dự nay ở đâu?

Mộ Dung Phục chưa kịp hồi đáp, Vương phu nhân đã tiến lên hai bước hỏi:

- Đoàn Chính Thuần gã kia bây giờ ở đâu?

Mộ Dung Phục nói:

- Xin bệ hạ dẫn các tùy tòng đến nhà cữu mẫu tại hạ nghỉ chân. Đoàn Dự dĩ nhiên đã trói sẵn dâng lên ngay lập tức.

Đoàn Diên Khánh vui mừng nói:

- Thế thì hay lắm.

Đột nhiên từ trong bụng y phát ra một tiếng rít rền rĩ. Vương phu nhân còn đang kinh ngạc đã nghe từ xa có tiếng chân dồn dập, lọc cọc, mấy chiếc xe lừa chạy đến. Chẳng bao lâu đã thấy bốn người cưỡi ngựa, áp tống ba cỗ xe từ đường cái chạy vào. Vương phu nhân nhún người nhảy tới, chắc mẩm Đoàn Chính Thuần ắt đang ở trong xe nên bồn chồn tiến tới mở ngay rèm che chiếc xe thứ nhất.

Đột nhiên một người mồm rộng mắt hí, đầu hói tai vểnh từ đâu đã nhảy ra chặn ngay trước mặt, cất tiếng eo éo quát lên:

- Làm gì thế?

Vương phu nhân giật mình nhảy ra ngoài, nhìn lại thấy gã xấu xí kia tay cầm roi, chính là người đánh xe. Đoàn Diên Khánh nói:

- Tam đệ, vị này là Vương phu nhân, tất cả chúng ta cùng đến trang viện của phu nhân nghỉ ngơi. Những người khách trong xe cũng đem theo luôn.

Người xa phu đó chính là Nam Hải Ngạc Thần. Rèm xe vén ra, một người uy nghi bước xuống. Vương phu nhân thấy ông ta dung nhan tiều tụy, mặc một chiếc áo bào nhăn nhúm, chính là Đoàn lang người không ngày nào bà không nghĩ đến, ngực nóng hổi, nước mắt ròng ròng, vội vàng tiến lên kêu khẽ:

- Đoàn … Đoàn … chàng … chàng khỏe chứ?

Đoàn Chính Thuần nghe tiếng kinh hãi hết sức, quay lại thấy Vương phu nhân, mặt liền biến sắc. Ông đi đến đâu cũng để lại những món nợ phong lưu, nhưngĩ chỉ có Vương phu nhân là gay go hơn hết. Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc thì cũng chỉ muốn ông bầu bạn sớm hôm là đủ mãn nguyện còn Vương phu nhân thì thật là đanh đá, xuất quyền động đao, nhất định ép ông phải về giết nguyên phối Đao Bạch Phượng để lấy bà ta làm vợ, chuyện đó Đoàn Chính Thuần làm sao thực hiện được? Bà ta làm dữ đến nỗi ông không thể công khai từ giã mà phải lén trốn đi, tưởng đã thoát nợ, ngờ đâu ngay lúc mình trong cơn quẫn bách lại gặp phải oan gia.

Đoàn Chính Thuần tuy không phải là kẻ chuyên nhất một mối tình nhưng được cái đối với ai cũng hết sức chân thành, qua cơn hoảng hốt, lập tức nghĩ ngay đến nguy nan của người tình cũ, vội vàng kêu lên:

- A La! Chạy cho mau! Lão già áo xanh đây là đại ác nhân, chớ để rơi vào tay y.

Ông nghiêng người, chắn giữa Đoàn Diên Khánh và Vương phu nhân, luôn mồm giục giã:

- Chạy mau! Chạy mau!

Thực ra ông đã bị Đoàn Diên Khánh điểm trúng trọng huyệt rồi, cử động cực kỳ khó khăn, còn hơi sức nào mà che chở cho Vương phu nhân?

Thế nhưng chỉ lên tiếng gọi “A La” đầy vẻ trìu mến chân thành, bao nhiêu oán hận trong lòng Vương phu nhân trong nháy mắt biến thành muôn vạn mối nhu tình, có điều trước mặt Đoàn

Diên Khánh và Mộ Dung Phục không thể nào lộ ra được, lập tức cười khẩy một tiếng nói:

- Thật là tượng đất qua sông, mình chẳng lo được cho mình còn lo cho ai? Y là đại ác nhân, không lẽ ngươi là đại hảo nhân chăng?

Bà ta quay sang Đoàn Diên Khánh:

- Điện hạ, xin mời!

Đoàn Diên Khánh biết rõ tính nết Đoàn Chính Thuần, bây giờ nhìn cử động thần sắc của ông, rõ ràng đối với Vương phu nhân yêu thương nồng nàn nhưng Vương phu nhân lại đầy lòng oán hận, hẳn là yêu quá hóa thù, nghĩ thầm: “Hai người này có quan hệ với nhau không phải tầm thường, mình chớ có mắc hỡm của chúng”. Y tài cao mật lớn nên đâu có sợ hãi gì, ngang nhiên tiến vào trong nhà.

Đây là một tòa trang việc Vương phu nhân kiến tạo đặc biệt để bắt giữ Đoàn Chính Thuần, kiến trúc qui mô không phải nhỏ, vào bên trong là một tòa nhà lớn, trồng đầy hoa trà, dưới ánh trăng bóng hoa lung linh, cực kỳ nhã khiết.

Đoàn Chính Thuần thấy hoa trà bài trí giống hệt như khu vườn ở Mạn Đà Sơn Trang ngày nào hai người liền cành chắp cánh, trong lòng xót xa, nói khẽ:

- Thì ra ... thì ra đây là nơi nàng ở.

Vương phu nhân cười nhạt đáp:

- Ngươi cũng nhận được ra sao?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Sao lại không nhận ra. Ta chỉ tiếc năm xưa không cùng nàng ăn ở đến răng long đầu bạc ở Mạn Đà Sơn Trang ...

Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc cũng dẫn hết tất cả những người bị bắt để trong hai cỗ xe kia vào trong nhà. Một cỗ xe là Đao Bạch Phượng, Chung phu nhân Cam Bảo Bảo, Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc bốn người đàn bà, còn một cỗ xe là bọn Phạm Hoa ba người công thần của Đại Lý, lại thêm Thôi Bách Tuyền và Quá Ngạn Chi. Cả chín người đều bị Đoàn Diên Khánh điểm trúng trọng huyệt.

Thì ra Đoàn Chính Thuần phái Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần hộ tống Đoàn Dự sang Tây Hạ cầu thân rồi, chẳng bao lâu lại tiếp được sứ giả của Bảo Định Đế gửi sang đem chỉ dụ đòi ông ta phải về Đại Lý ngay tức khắc để đăng cơ tiếp vị, còn Bảo Định Đế định lên chùa Thiên Long xuất gia.

Hoàng thất nước Đại Lý sùng tín Phật pháp, những vì vua về già nhường ngôi đi tu rất nhiều, thành thử Đoàn Chính Thuần khi nhận được chỉ dụ trong lòng thương cảm nhưng cũng không lấy gì làm lạ, lập tức cùng Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc thủng thẳng xuôi nam, định sẽ bí mật sắp xếp cho hai bà ở một nơi trong thành Đại Lý, không cho vương phi Đao Bạch Phượng hay biết. Ngờ đâu Đao Bạch Phượng và Cam Bảo Bảo hai người trước sau lại đến. Đến khi nhân được tin báo của chư nữ cung Linh Thứu cảnh giác, nói là có kẻ đối đầu lợi hại đang giăng bẫy, khuyên Đoàn Chính Thuần gia tâm đề phòng.

Đoàn Chính Thuần cùng bọn Phạm Hoa thương nghị, ai nấy đều cho rằng kẻ “đối đầu lợi hại” kia ắt là Đoàn Diên Khánh chứ không còn ai, người này khó mà đối phó chi bằng tránh mặt là hơn nên lập tức chuyển đường qua hướng đông. Ông có ngờ đâu tin tức trên là do A Bích nghe được của thị tì Vương phu nhân, mà chỉ biết là Vương phu nhân đang giăng bẫy nhưng có biết đâu tuyệt nhiên không có ý làm hại Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần đổi đường đi rồi, bao nhiêu những sắp xếp của Vương phu nhân đều trút lên đầu Đoàn Dự, còn Đoàn Chính Thuần thì lại đụng đầu Đoàn Diên Khánh. Ở nơi bãi Hồng Sa, bến Phượng Hoàng[2] hai bên đánh nhau, cả bọn Đoàn Chính Thuần bị thua to, Cổ Đốc Thành bị Nam Hải Ngạc Thần đánh văng xuống sông, chết mất xác những người còn lại đều bị Đoàn Diên Khánh điểm huyệt, giải về phương nam.

Mộ Dung Phục sai bọn Đặng Bách Xuyên bốn người canh gác ở bên ngoài, còn chính y ngang nhiên đóng vai chủ nhân, quát tháo tì bộc khoản đãi khách.

Vương phu nhân chăn chăm nhìn Đao Bạch Phượng, Cam Bảo Bảo, Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc, thấy bốn người người nào cũng có nét yêu kiều xinh đẹp, tuy bản thân mình không kém cạnh gì nhưng gọi họ bằng những chữ “tao hồ ly”, “tiện nữ nhân” xem ra không ổn, cái cảnh “trông người mà nghĩ đến ta”, tự nhiên có lòng thương cảm.

Đoàn Dự ở vách bên kia thấy cả cha lẫn mẹ cùng rơi vào tay địch, trong bụng tuy có chút vui mừng nhưng không khỏi lo âu. Chỉ nghe Đoàn Diên Khánh nói:

- Vương phu nhân, để khi đại sự xong rồi, ta sẽ giao lại Đoàn Chính Thuần cho bà xử trí sao cũng được. Còn gã tiểu tử Đoàn Dự nay ở đâu?

Vương phu nhân vỗ tay ba tiếng, hai đứa thị tì liền chạy ra ngoài cửa, khom lưng chờ lệnh. Vương phu nhân nói:

- Đem tiểu tử họ Đoàn ra đây!

Đoàn Diên Khánh ngồi trên ghế, tay trái giữ vai Đoàn Chính Thuần. Y cực kỳ úy kỵ Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự, lại sợ Vương phu nhân và Mộ Dung Phục dùng ngụy kế, đem Đoàn Dự ra đối phó với mình, hoặc giả Vương phu nhân và Mộ Dung Phục có thành ý nhưng Đoàn Dự võ công cao siêu, một khi thoát khốn thì không thể nào chế phục được nữa, nếu hờm sẵn trên vai Đoàn Chính Thuần thì Đoàn Dự nghĩ đến tình cha con không dám làm dữ.

Chỉ nghe tiếng chân người rầm rập, bốn đứa thị tì đỡ ngang người Đoàn Dự khiêng ra. Chàng tay chân đều bị trói chặt bằng gân bò, miệng lại nhét hạt dẻ, mắt bị che bằng vải đen, nhìn vào chẳng biết còn sống hay đã chết. Trấn Nam Vương phi Đao Bạch Phượng thất thanh kêu lên:

- Dự nhi!

Rồi toan xông ra đoạt con lại. Vương phu nhân giơ tay đẩy vào vai bà một cái, quát lên:

- Ta bảo ngồi xuống đây.

Đao Bạch Phượng bị điểm trọng huyệt rồi bao nhiêu lực khí mất hết, bị xô một cái, lập tức ngã phịch xuống ghế, không cử động gì được. Vương phu nhân nói:

- Tiểu tử này bị phục thuốc mê rồi, tuy không chết nhưng tri giác chưa khôi phục. Diên Khánh

thái tử, ông xem lại xem có nhầm người khác không?

Đoàn Diên Khánh gật đầu:

- Đúng rồi!

Vương phu nhân vẫn tưởng đàn ong độc lợi hại có biết đâu Đoàn Dự đã ăn phải con mãng cổ chu cáp, chỉ hôn mê không lâu đã tỉnh lại, có điều bị trói chặt nên tỉnh hay không tỉnh thì cũng vậy thôi. Đoàn Chính Thuần gượng cười nói:

- A La, nàng bắt Dự nhi làm gì thế? Y có đắc tội với nàng đâu.

Vương phu nhân hừ một tiếng không trả lời, bà không muốn để cho người khác thấy tấm lòng mình với Đoàn Chính Thuần, lại cũng không muốn nói đụng đến ông. Mộ Dung Phục sợ tình cảm cũ của Vương phu nhân khêu dậy làm hỏng đại sự liền nói:

- Sao lại không đắc tội với mợ ta? Y ... dụ dỗ biểu muội Ngữ Yên, làm hoen ố tấm thân thanh bạch của nàng. Thưa mợ, tên tiểu tử này chết là đáng lắm, chẳng cần phải đợi y tỉnh lại ...

Y nói chưa dứt câu, Đoàn Chính Thuần và Vương phu nhân cùng hoảng hốt kêu lên:

- Cái gì? Y ... y và ...

Đoàn Chính Thuần mặt tái nhợt, quay sang Vương phu nhân, hỏi nhỏ:

- Đứa con gái đó tên là Ngữ Yên ư?

Tính nết Vương phu nhân vốn dĩ nóng nảy, trước nay chưa từng nín nhịn lâu như thế này bao giờ, không còn cách nào chế ngự được nữa, khóc òa lên, chu chéo:

- Cũng tại ông là đồ bạc bẽo vô lương tâm, hại đời tôi chưa đủ lại còn làm hại cả đời con gái ông. Ngữ Yên, Ngữ Yên ... nó ... nó chính là hòn máu của ông.

Bà quay lại giơ chân đá túi bụi lên người Đoàn Dự, miệng chửi:

- Cái con quỉ hiếu sắc thật không bằng cầm thú, đồ lãng tử táng tận lương tâm, đến em gái mình cũng không tha, ta ... ta hận không thể băm vằm thứ súc vật như ngươi thành muôn ngàn mảnh.

Bà ta chân đá miệng kêu, người trong sảnh ai nấy kinh ngạc. Đao Bạch Phượng, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, Nguyễn Tinh Trúc bốn người ai cũng biết tính hạnh của Đoàn Chính Thuần, lập tức hiểu ngay, biết rằng ông và Vương phu nhân kết mối tư tình, sinh được một đứa con gái đặt tên "Ngữ Yên", ngờ đâu Đoàn Dự lại gắn bó với nàng. Tần Hồng Miên cũng nghĩ ngay đến con mình Mộc Uyển Thanh, Cam Bảo Bảo nghĩ đến Chung Linh, cùng cảm thấy vừa ngượng ngập, vừa hổ thẹn. Còn lại Đoàn Diên Khánh, Mộ Dung Phục cũng chỉ thoáng suy nghĩ đều hiểu ngay.

Tần Hồng Miên kêu lên:

- Con giặc cái kia, hôm trước hai mẹ con ta đến Cô Tô định giết con hồ li tinh mà mi trốn mất, sai binh tôm tướng cá ra chặn bọn ta. Tiếc rằng hôm đó ta không giết được mi, bây giờ còn đá được ai?

Vương phu nhân không để ý vẫn tiếp tục đá Đoàn Dự liên tiếp. Nam Hải Ngạc Thần thấy người nằm lăn dưới đất chính là sư phụ mình, vội đưa tay đẩy vào vai Vương phu nhân một cái, quát lên:

- Này, đây là sư phụ của ta. Mụ đá sư phụ ta thì có khác gì đá ta? Mụ chửi sư phụ ta là cầm thú thì có khác gì chửi ta là cầm thú? Mụ dữ dằn như thế, ta lại lách cách một tiếng, bẻ cái cổ trắng ngồn ngộn của mụ bây giờ.

Đoàn Diên Khánh quát:

- Nhạc lão tam, không được vô lễ với Vương phu nhân. Gã tiểu tử họ Đoàn là quân vô sỉ, hoa ngôn xảo ngữ đánh lừa bắt ngươi gọi bằng sư phụ để ngươi không còn mặt mũi nào mà nhìn anh em trên giang hồ, hôm nay chính là dịp trừ y đi.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Y chính hiệu mười mươi là sư phụ của ta chứ có lừa bịp gì đâu, sao lại giết y được?

Y vừa nói vừa đưa tay cởi sợi dây trói Đoàn Dự. Đoàn Diên Khánh nói:

- Lão tam, ngươi mau nghe lời ta, lấy ngạc chủy tiễn ra, cắt đầu tiểu tử này đi.

Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu quầy quậy đáp:

- Không được! Lão đại, hôm nay lão tam này không nghe lời đâu, nhất quyết phải cứu sư phụ mới được.

Vừa nói y vừa giựt mạnh, đứt ngay một sợi dây gân bò. Đoàn Diên Khánh hoảng hốt, nghĩ thầm nếu Đoàn Dự thoát thân, y sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm thì còn ai chống đỡ nổi, không những đại sự cũng hỏng mà tính mạng mình cũng chưa chắc đã còn, trong cơn gấp rút, vù một tiếng giơ trượng nhắm ngay lưng Nam Hải Ngạc Thần đâm ra, nội lực kèm theo, cây gậy lập tức xuyên qua ngực.

Nam Hải Ngạc Thần thấy lưng đau nhói, rồi một đầu gậy thò ra đằng trước ngực. Y nhất thời kinh ngạc, quay lại nhìn Đoàn Diên Khánh, ánh mắt đầy vẻ hồ nghi, không hiểu sao lão đại bất ngờ tung ra sát thủ với mình. Đoàn Diên Khánh vốn dĩ hung ác nên mới đứng đầu được Tứ Đại Ác Nhân, ra tay độc địa là dĩ nhiên, hai nữa vốn úy kỵ Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự, sợ rằng Nam Hải Ngạc Thần cởi trói cho chàng thành thử tuy không có ý giết Nam Hải Ngạc Thần nhưng một trượng đâm ngay vào chỗ yếu hại.

Đoàn Diên Khánh nhìn ánh mắt của người nghĩa đệ, thoáng dâng lên một niềm hối tiếc, thấy mình quả là sai lầm nhưng chỉ gợn lên rồi qua ngay, tay phải rung một cái, rút cây gậy về quát lên:

- Lão tứ, đem y đi chôn. Người nào không nghe lời ta là thế đó.

Nam Hải Ngạc Thần kêu lên một tiếng nằm gục xuống, vết thương nơi ngực và lưng máu tuôn xối xả, đôi mắt trợn tròn, quả là chết không nhắm mắt. Vân Trung Hạc xách xác y chạy ra ngoài. Y với Nam Hải Ngạc Thần tuy cũng cùng trong Tứ Đại Ác Nhân nhưng xưa nay không hòa thuận, Nam Hải Ngạc Thần đã từng nhiều lần kỳ đà cản mũi, có điều võ công không bằng nên đành phải nhịn, bây giờ thấy Nam Hải Ngạc Thần bị lão đại giết y thấy cực kỳ hả hê.

Mọi người đều biết Nam Hải Ngạc Thần là đồng đảng của Đoàn Diên Khánh, thế mà chỉ một câu không hợp đã lấy mạng y rồi, hung ác tàn nhẫn, quả là trên đời khó gặp, ai nấy bàng hoàng.

Đoàn Dự thấy máu Nam Hải Ngạc Thần bắn tung tóe cả lên mặt mình, cổ mình, nghĩ đến mình tuy mang danh là sư phụ đã lâu nhưng chưa từng dạy y được điều gì cho ra hồn, thế nhưng y lại mấy lần cứu mình, hôm nay vì thầy mà bỏ mạng, trong lòng hết sức thương xót. Đoàn Diên Khánh cười khẩy nói:

- Theo ta thì sống, chống ta thì chết.

Y giơ trượng lên toan đâm vào ngực Đoàn Dự. Bỗng nghe tiếng đàn bà ngâm lên:

Chùa Thiên Long, cội bồ đề,

Ăn mày nhếch nhác cận kề Quan Âm.[3]

Đoàn Diên Khánh nghe thấy bốn chữ “Ngoài chùa Thiên Long”, cây gậy liền giữ lại không đâm xuống, nghe xong cả bốn câu, tay run run, từ từ rút về. Y quay lại, nhìn Đao Bạch Phượng, thấy ánh mắt bà ta dường như có trăm ngàn điều muốn nói, trong lòng chấn động, run run hỏi:

- Quan ... Quan Thế Âm Bồ Tát ...

Đao Bạch Phượng gật đầu, nói khẽ:

- Ngươi ... ngươi có biết thằng bé này là ai không?

Đoàn Diên Khánh đầu óc quay cuồng, chỉ thấy một hình ảnh mơ hồ, tưởng chừng trở lại một đêm trăng tròn hơn hai mươi năm trước.

Hôm đó y từ Đông Hải trở về Đại Lý, đến bên ngoài chùa Thiên Long. Trên đường Hồ Quảng, Đoàn Diên Khánh bị kẻ thù vây đánh, tuy giết sạch được kẻ địch nhưng chính mình cũng bị trọng thương, gẫy hai chân, mặt mày bị hủy, cổ họng bị cắt một đao, không còn nói năng gì được nữa. Y trông không còn ra người, toàn thân ô uế, khắm khú, vết thương đầy ròi bọ, hàng chục con ruồi nhặng bay vần vũ chung quanh.

Y vốn dĩ là hoàng thái tử nước Đại Lý, khi trước phụ hoàng bị gian thần giết chết, trong cơn hỗn loạn chạy thoát được học thành võ công mới quay về. Đương kim hoàng đế Đại Lý Đoàn Chính Minh là anh họ nhưng đích thực ngôi vua phải là của y chứ không phải là Đoàn Chính Minh. Y biết rằng Đoàn Chính Minh thương dân, nhân từ rất được lòng bách tính, từ văn võ bách quan trong triều, đến sĩ tốt dân đen ai cũng hết lòng kính trọng nhà vua, không còn nhớ đến hoàng thái tử tiền triều, ví thử y công khai hiện thân ở Đại Lý, nếu có người nào muốn lập công với hoàng đế ắt sẽ giết y ngay. Y vốn dĩ võ nghệ cao cường, vạn người khôn địch nhưng lúc này đang bị trọng thương, đến một binh sĩ tầm thường cũng không địch nổi.

Y cố gắng lê lết đến được chùa Thiên Long chỉ còn một hi vọng cuối cùng là nhờ Khô Vinh đại sư chủ trì công đạo. Khô Vinh đại sư là một cao tăng hữu đạo, em ruột của cha y, chú họ của Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh. Chùa Thiên Long vốn dĩ là bình phong che chở cho họ Đoàn Đại Lý, bao nhiêu đời mỗi khi hoàng đế thoái vị vi tăng đều đến tu ở đây. Y không dám ra mặt tại thành Đại Lý mà phải đến chùa Thiên Long cầu kiến Khô Vinh đại sư trước.

Thế nhưng tri khách tăng chùa Thiên Long bảo là Khô Vinh đại sư đang tu khô thiền, nhập thất

đã năm ngày, phải nửa tháng mười ngày nữa không biết đã xuất định chưa, mà dẫu có xuất định thì cũng không gặp người ngoài. Y hỏi Đoàn Diên Khánh có chuyện gì cần nhắn lại, hoặc muốn nhờ y bẩm với phương trượng không? Đối với một gã ăn mày hôi hám, người không ra người, quỉ không ra quỉ, tri khách tăng tiếp đãi như thế cũng là khách khí lắm rồi.

Thế nhưng Đoàn Diên Khánh làm sao dám thổ lộ thân phận mình? Y đành chống cùi chỏ xuống đất, lết ra được một gốc cây bồ đề bên cạnh chùa, đợi Khô Vinh đại sư, trong bụng nghĩ thầm: “Gã hòa thượng này bảo là Khô Vinh đại sư xuất định rồi cũng chưa chắc đã chịu tiếp người ngoài. Ta ở Đại Lý thêm giờ phút nào là nguy hiểm thêm phút ấy, nếu như bị ai nhận ra ... liệu có lập tức bỏ chạy không?”.

Người y đang lên cơn sốt, những vết thương đau đớn khôn tả, lại ngứa ngáy, thực không sao chịu nổi, nghĩ thầm: “Ta chịu bao nhiêu dày vò hành hạ, làm sao qua nổi đây? Nếu mình không chết thì cũng nên tự tận cho xong”.

Y cố gượng đứng lên toan đập đầu vào gốc cây mà chết nhưng toàn thân không còn một chút hơi sức nào,vừa đói vừa khát, nằm gục xuống không muốn cử động, sống chẳng nổi mà chết cũng không xong.

Mặt trăng đã lên đến đỉnh đầu, bỗng dưng y nhìn thấy một bóng người đàn bà mặc áo trắng toát từ trong đám sương mù từ từ đi đến ...

Trong đám cây cỏ phủ một làn sương mỏng, người đàn bà kia tóc xõa xuống vai, chân bồng bềnh như không hề chấm đất. Khuôn mặt nàng ngược với ánh trăng mờ mờ ảo ảo nhìn không rõ nhưng dáng vẻ tú mỹ yêu kiều khiến Đoàn Diên Khánh kinh ngạc vô chừng. Y chỉ thấy bóng người đàn bà không khác gì nét đoan chính thanh khiết của Phật Quan Thế Âm, nghĩ thầm: “Thánh thiên tử có bách thần phù hộ. Nhất định đây là bồ tát hạ phàm đến cứu độ cho một chân mệnh đế vương lâm nạn. Nam mô Quan Thế Âm bồ tát cứu khổ cứu nạn, xin người giúp ta giành lại ngôi báu, trẫm nguyện sẽ tô tượng lập miếu, đời đời hương khói thờ phụng người”.

Người đàn bà chậm rãi đến gần. Đoàn Diên Khánh chỉ nhìn nghiêng thấy khuôn mặt trắng toát không một chút huyết sắc. Bỗng dưng nghe nàng lẩm bẩm: “Ta hết lòng hết dạ với ngươi, ngươi ... ngươi lại chẳng coi ta vào đâu cứ hết người đàn bà này đến người đàn bà khác, những lời thề nguyền khi quì trước Phật điện đều quên sạch. Ta tha thứ cho ngươi đã bao lần, bây giờ không còn tha thứ cho ngươi được nữa. Ngươi đối với ta chẳng vào đâu, ta cũng chẳng coi ngươi ra gì. Ngươi phản bội ta để đi với người khác, ta cũng đi tìm người khác mà trao thân. Bọn người Hán các ngươi không coi đàn bà Bãi Di chúng ta vào đâu, khinh khi phụ rẫy, coi ta như chó như mèo, như bò như lợn, ta ... ta nhất định phải báo thù, đàn bà Bãi Di ta cũng chẳng coi bọn người Hán các ngươi là người nữa”.

Giọng nàng hết sức khẽ, chỉ tự nói một mình nhưng trong ngữ khí chứa đầy vẻ tức tối. Đoàn Diên Khánh trong lòng nguội lạnh nghĩ thầm: “Hóa ra không phải Quan Âm bồ tát mà chỉ là một người đàn bà Bãi Di bị người Hán ruồng rẫy”.

Bãi Di là một chủng tộc lớn của Đại Lý, giống người này đàn bà phần lớn xinh đẹp, da dẻ trắng trẻo nhưng đàn ông thì yếu đuối, nhân số lại ít nên hay bị người Hán hiếp đáp. Người đàn bà kia đi càng lúc càng gần, Đoàn Diên Khánh chợt nghĩ: “Không phải rồi, người Bãi Di tuy con gái nổi tiếng là đẹp nhưng làm gì có ai trông như thần tiên thế này! Huống chi áo trên người dường như là lụa bạch, người Bãi Di lấy đâu ra quần áo tinh nhã như thế? Đây hẳn là bồ tát hóa thân, ta ...

ta không nên bỏ lỡ cơ hội".

Y lúc đó ở vào tình trạng cận kề sống chết, cùng đường chỉ có bồ tát hiện ra thì mới giải thoát cho y khỏi khốn cảnh được thôi, ở vào tình trạng, thấy Phật bà càng lúc càng xa, hết sức nhỏm dậy định kêu lên:

- Xin bồ tát cứu tôi với!

Thế nhưng yết hầu đã đứt rồi nên chỉ tru lên được mấy tiếng u ú. Người đàn bà áo trắng thấy dưới gốc cây bồ đề có tiếng sột soạt, quay đầu lại, thấy trong đống đất cát có một vật gì người chẳng ra người, thú chẳng ra thú đang vùng vẫy, nhìn kỹ lại thấy đó là một gã ăn mày thối tha, thân thể đầy máu me thật kinh tởm. Nàng đến gần thêm chút nữa, nhìn kỹ thấy tên ăn mày đó trên đầu trên cổ, tay chân chỗ nào cũng đầy vết thương còn đang rỉ máu, ròi bọ lúc nhúc xông mùi gớm ghiếc.

Người đàn bà đó lúc này tấm lòng thù hận lên đến cực điểm, quyết ý báo thù cái tính trăng hoa của đức ông chồng, càng hết sức muốn làm cho mình trở nên nhơ nhớp. Nàng nhìn thấy gã ăn mày hình dạng ghê rợn như thế, lúc đầu cũng kinh hãi định bỏ chạy nhưng chợt nghĩ lại: "Ta định đi kiếm một người xấu xí nhất trần gian, ô uế không đâu bằng, ti tiện hết chỗ nói để trao thân cho y. Ngươi là vương gia, là đại tướng quân, đã vậy ta gần gũi với tên ăn mày cho biết".

Nàng không nói một lời, từ từ cởi bỏ y phục, đến trước mặt Đoàn Diên Khánh, buông mình vào trong lòng y, đưa bàn tay trắng muốt như cánh sơn trà ra ôm lấy cổ ...

Một đám mây lững lờ bay ngang, tưởng như Hằng Nga e thẹn nên vẫy vầng mây lại che cho mình để khỏi nhìn thấy tình cảnh kỳ quái của người đàn bà cao quí đem tấm thân kiều diễm như những cánh hoa kia trao cho một kẻ ăn mày người đầy máu me bê bết.

Bạch y nữ tử đi đã lâu rồi, Đoàn Diên Khánh vẫn mơ màng tưởng chừng trong giấc mộng, thật hay hư? Vì bản thân y thần trí mơ màng, hay là bồ tát giáng trần thực sự? Mũi y vẫn còn ngửi thấy mùi thơm dìu dịu từ thân hình người đàn bà áo trắng, nghiêng qua trên đất vẫn còn mấy chữ y dùng ngón tay vạch lên:

- Bà có phải là Quan Thế Âm Bồ Tát chăng?

Y viết mấy chữ đó hỏi nàng, vị bồ tát đó gật đầu. Đột nhiên mấy giọt nước nhỏ xuống bên cạnh những hàng chữ, đó là nước mắt của người đàn bà kia, hay là nước cam lồ của Phật bà rưới lên người y? Đoàn Diên Khánh từng nghe người ta kể rằng, Phật Quan Âm thường hiện thành nữ thân, phổ độ cho chúng sinh đang trầm luân trong bể khổ, là vị bồ tát từ bi hơn hết. Y nghĩ thầm: "Nhất định đây là Quan Thế Âm bồ tát hóa thân, đến điểm hóa cho ta, bảo ta đừng thất vọng. Ta không phải người thường, ta là chân mệnh thiên tử, nếu không sao lại gặp được Phật bà?".

Đoàn Diên Khánh đang ở trong cảnh dở sống dở chết, đột nhiên được vị Quan Âm bồ tát tóc dài hiện ra an ủi, lập tức tinh thần phấn khởi, tin tưởng thiên mệnh đã đến với mình, ngày sau ắt lên ngôi báu, những nguy nan trước mắt thể nào cũng qua. Y trong lòng kiên định thấy một tia sáng lóe lên trước mặt, sáng hôm sau không còn hỏi xem Khô Vinh đại sư đã xuất định chưa, quì xuống gốc cây bồ đề lạy tạ ân đức của Phật Bà Quan Âm, bẻ hai cành cây làm nạng kẹp dưới nách lặng lẽ ra đi.

Y không dám ở trong địa giới Đại Lý mà xuống tận vùng hoang dã phương nam, dưỡng thương khỏi rồi, khổ luyện võ công gia truyền. Năm năm đầu tiên chỉ tập dùng trượng thay chân, đem công phu Nhất Dương Chỉ biến thành trượng pháp, lại luyện thêm năm năm nữa sau đó mới đến cùng Lưỡng Hồ, bao nhiêu kẻ thù giết sạch không còn một mống, thủ đoạn độc ác tàn nhẫn khiến ai nghe đến cũng phải rùng mình, thành thử dạt được danh hiệu"Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân". Sau đó y thu dụng Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc ba người làm vây cánh. Y cũng đã mấy phen lẻn về Đại Lý, toan chuyện khôi phục nhưng lần nào cũng thấy Đoàn Chính Minh căn cơ vững chãi không thể nào lay chuyển nổi, nên đành ngậm đắng nuốt cay ra đi.

Lần sau cùng y cùng Hoàng Mi Tăng tỉ đấu nội lực, đã tưởng thắng thế, ngờ đâu tên tiểu tử Đoàn Dự nửa chừng xông lên phá đám, khiến y thất bại, xôi hỏng bỏng không. Lần này y đang định dùng trượng đâm chết Đoàn Dự để cho tuyệt dòng Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần, đột nhiên Đoàn phu nhân lại ngâm mấy câu thơ:

Chùa Thiên Long, cội bồ đề,

Ăn mày nhếch nhác cận kề Quan Âm.

Mấy câu đó tuy rất khẽ nhưng Đoàn Diên Khánh nghe rồi thật không khác gì sấm nổ giữa lúc trời quang. Y nhìn thần sắc Đoàn phu nhân, trong lòng tự hỏi: "Không lẽ ... không lẽ ... bà ta là vị Quan Âm bồ tát ...". Chỉ thấy Đao Bạch Phượng chậm rãi giơ tay lên cởi dây buộc, những sợi tóc mượt như tơ xõa xuống, trải dài trên vai, rủ trên mặt, chính là hình tượng của Phật Bà y gặp đêm nào ngoài chùa Thiên Long dưới cội bồ đề. Đoàn Diên Khánh không còn hoài nghi gì nữa: "Ta vẫn tưởng đấy là bồ tát, ai ngờ lại là Trấn Nam Vương phi".

Thực ra hồi đó sau mấy ngày, thương thế đã bớt, cơn sốt qua đi, thần trí tỉnh táo lại, cũng đã biết người đàn bà áo trắng đêm đó trao thân cho mình chính là người chứ không phải bồ tát, nhưng y không muốn tâm nguyện của mình thành bọt nước trôi sông, nên vẫn cố tự nhủ lòng: "Đấy là bạch y Quan Âm, đấy là bạch y Quan Âm".

Đến lúc này y đã rõ mọi chuyện, trong lòng lại nổi lên một nghi vấn thật to lớn: "Sao bà ta lại làm như thế? Sao bà ta lại biết được mình chính là gã ăn mày ô uế năm xưa?". Y cúi đầu suy nghĩ, đột nhiên thấy mấy giọt nước nhỏ xuống, nghĩ đến năm nào, đây là lệ thủy hay là ngọc lộ dương chi?

Y ngẩng đầu nhìn lên, thấy Đoàn phu nhân nước mắt rưng rưng, bụng dạ chai đá của y bỗng dịu xuống, ú ớ hỏi:

- Bà muốn ta tha mạng cho con bà ư?

Đao Bạch Phượng lắc đầu, nói nhỏ:

- Trên cổ ... cổ nó có đeo một kim bài nhỏ, khắc ngày giờ sinh.

Đoàn Diên Khánh ngạc nhiên:

- Bà không muốn ta tha mạng cho con bà mà lại bảo ta xem kim bài, thế là ý gì?

Từ lúc y hiểu rõ việc "Ngoài chùa Thiên Long, Dưới cội bồ đề" là thế nào rồi, trong lòng nẩy ra

một mối cảm kích kính yêu Đoàn phu nhân nên giơ gậy lên giải huyệt cho bà trước, sau đó mới cúi xuống nhìn cổ Đoàn Dự, thấy chàng có đeo một sợi dây chuyền thật nhỏ, giơ tay cầm lấy dưới cùng là một kim bài hình chữ nhật, một bên khắc “Trường Mệnh Bách Tuế”, lật qua bên kia thấy khắc một hàng chữ nhỏ: “Đại Lý Bảo Định nhị niên Quí Hợi thập nhất nguyệt trấp tam nhật sinh”.[4]

Đoàn Diên Khánh thấy mấy chữ “Bảo Định nhị niên”, trong bụng thảng thốt: “Bảo Định năm thứ hai? Chính tháng hai năm đó ta bị người vây đánh trọng thương, đến ngoài chùa Thiên Long. Trời ơi! Y … y sinh tháng mười một, cách đó đúng mười tháng, không lẽ mười tháng hoài thai, y … y.. y chính là con của ta chăng?”.

Trên mặt y bị mấy vết thương gân cốt đứt đoạn, những kinh hãi ngạc nhiên không ai thấy được nhưng trong một thoáng mặt cũng tái đi, trong lòng hết sức khích động, quay lại nhìn Đoàn phu nhân, chỉ thấy bà lặng lẽ gật đầu, nói khẽ:

- Oan nghiệt! Oan nghiệt!

Đoàn Diên Khánh cả đời chưa biết đến ái tình trai gái, nỗi vui nghi thất nghi gia, bây giờ biết được là mình có một đứa con trai, trong bụng sung sướng không thể nào hình dung cho hết, thấy trên đời này dù cho danh lợi vinh hoa, ngôi vua tước chúa cũng không quí bằng một đứa con, mừng mừng tủi tủi, muốn nhảy cẫng lên, keng một tiếng cương trượng đã tuột tay rơi xuống đất.

Y bỗng thấy đầu óc quay cuồng, tay trái không còn hơi sức, keng một tiếng nữa, cây gậy bên kia cũng rơi theo, trong lòng như có tiếng reo vang:

- Ta có một đứa con! Ta có một đứa con!

Y nhìn lại Đoàn Chính Thuần thấy ông ta ngơ ngác, hiển nhiên những câu của vợ mình hoàn toàn không hiểu gì cả. Đoàn Diên Khánh nhìn Đoàn Chính Thuần, lại nhìn Đoàn Dự, thấy một bên mặt vuông, một bên mặt trái soan, hai bên hoàn toàn không giống, trái lại hình mạo tuấn tú của Đoàn Dự so với mặt mũi mình lúc thanh niên xem ra lại giống đến bảy tám phần, trong lòng không còn hoài nghi gì nữa, thầm so sánh: “Dù ngươi có làm hoàng đế Đại Lý mà ta không được làm chăng nữa, thì cũng có đáng gì? Ta có con trai, ngươi không có”. Y thấy đầu óc đê mê, mắt nhòa đi nghĩ bụng: “Ta thật sung sướng không đâu cho hết”.

Bỗng nghe huỵch một tiếng, ai đó đã ngã ngay bên ngạch cửa, chính là Vân Trung Hạc. Đoàn Diên Khánh kinh hãi kêu thầm: “Hỏng rồi!”. Tay trái lăng không chộp ra, định dùng hư kình thu cây trượng về, ngờ đâu nội lực không thể nào vận lên được, chiếc gậy dưới đất không hề nhúc nhích. Đoàn Diên Khánh lại càng hoảng hốt nhưng bề ngoài vẫn làm ra vẻ thản nhiên, tay phải lại vận kình chộp ra nhưng không sao đề khí được, biết rằng trong lúc mình sơ ý đã trúng kế của người rồi.

Chỉ nghe Mộ Dung Phục nói:

- Đoàn điện hạ, bên phòng kia có người cần gặp, xin mời điện hạ di giá qua tiếp một chút.

Đoàn Diên Khánh đáp:

- Người đó là ai? Sao Mộ Dung công tử không đưa y qua đây?

Mộ Dung Phục nói:

- Y không thể nào cử động được, xin phiền điện hạ quá bộ một chút.

Chỉ nghe câu đó Đoàn Diên Khánh hiểu ngay, người lén dùng thuốc mê hại mình chính là Mộ Dung Phục chứ không ai. Y ngại mình võ công lợi hại, sợ dược lực không đủ không dám công nhiên trở mặt nên muốn mình cử động thử xem kình lực còn hay mất. Y cũng đã dè dặt đề phòng, từ khi bước vào nhà không hề uống qua một ngụm trà, cũng không ngửi thấy mùi gì khác lạ, sao lại trúng phải độc kế của y? Đoàn Diên Khánh nghĩ thầm: “Có lẽ khi mình nghe Đoàn phu nhân nói rồi, mừng quá nên nhãng ra không đề phòng chung quanh, nên bị y giở trò”. Y bèn thản nhiên nói:

- Mộ Dung công tử, họ Đoàn Đại Lý ta không giỏi dùng độc, ngươi phải dùng Nhất Dương Chỉ đối phó với ta mới phải.

Mộ Dung Phục mỉm cười nói:

- Đoàn điện hạ một đời anh kiệt, đâu có phải như những người thường? Món Bi Tô Thanh Phong của tại hạ trước đây lấy từ Tây Hạ, nhưng có thêm thắt ít nhiều nên khi sử dụng không bị cay chảy nước mắt. Đoàn điện hạ từng có tên trong Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ, tại hạ dùng Bi Tô Thanh Phong để tiếp đãi, đâu có đến nỗi mất gia phong “dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân”.

Đoàn Diên Khánh ngầm kinh hãi, năm xưa cao thủ Nhất Phẩm Đường Tây Hạ dùng Bi Tô Thanh Phong làm cho vô số bang chúng Cái Bang hôn mê, tất cả bị bắt sạch, sau đó cả bọn luôn cả tướng quân Hách Liên Thiết Thụ, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc đều bị trúng độc, bị Cái Bang bắt trở lại, may nhờ mình đoạt được thuốc giải, cứu cả bọn ra. Khi đó trên tường có đề “dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi bỉ thân”, kẻ sử dụng chất độc hiển nhiên là Cô Tô Mộ Dung, như thế trong tay Mộ Dung Phục hẳn là phải có độc dược nhưng vì chuyện đã lâu rồi nên y quên không nghĩ đến. Y chỉ còn trách mình sơ xẩy không lưu ý, nên nhắm mắt không trả lời, nghĩ cách đẩy chất độc ra khỏi người.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Muốn giải chất độc Bi Tô Thanh Phong, vận công ngưng khí đều vô ích …

Câu nói chưa dứt, Vương phu nhân đã quát lên:

- Sao đến ta mà ngươi cũng hạ độc, mau đem thuốc giải ra đây.

Mộ Dung Phục đáp:

- Thưa mợ, sanh nhi đắc tội, một lát nữa sẽ đem thuốc giải ra cho mợ.

Vương phu nhân giận dữ hỏi lại:

- Cái gì mà lát nữa với không lát nữa? Mau mau đem thuốc giải cho ta.

Mộ Dung Phục đáp:

- Quả thật có lỗi với mợ, thuốc giải cháu lại không mang theo trong người.

Đoàn phu nhân Đao Bạch Phượng bị điểm trọng huyệt vốn dĩ đã được giải rồi nhưng chẳng bao

lâu lại trúng Bi Tô Thanh Phong. Trong sảnh đường chỉ có Mộ Dung Phục đã dự bị sẵn hít thuốc giải trước và Đoàn Dự bách độc bất xâm là không bị trúng độc mà thôi. Thế nhưng Đoàn Dự thì đang bị dày vò, trong lòng đau khổ không sao kể xiết. Chàng đã nghe Vương phu nhân nói:

- Cũng tại ông là đồ bạc bẽo vô lương tâm, hại đời tôi chưa đủ lại còn làm hại cả đời con gái ông. Ngữ Yên, Ngữ Yên ... nó ... nó chính là hòn máu của ông.

Khi đó máu chàng dâng lên chặn lấy ngực, tưởng chừng như muốn ngất đi. Khi chàng còn ở vách bên kia nghe Mộ Dung Phục và Vương phu nhân kể chuyện tư tình giữa cha mình và bà ta, trong lòng chàng đã bồn chồn lo lắng, hết sức sợ hãi rồi đây Vương Ngữ Yên cũng lại như Mộc Uyển Thanh, cũng là một đứa em của mình. Đến khi chính miệng Vương phu nhân công khai nói trước mặt mọi người thì chàng còn hoài nghi gì nữa? Trong nháy mắt chàng thấy trời đất quay cuồng, nếu như chân tay không bị trói, miệng không bị chặn, ắt đã vùng vẫy đập đầu, kêu la ầm ỹ.

Chàng trong lòng đau khổ, thấy ngực như nghẹn lại, khí tức không sao vận chuyển được, chân tay lạnh ngắt càng lúc càng cứng đơ, hết sức sợ hãi: “Chết rồi, cái này chắc là tẩu hỏa nhập ma như bá phụ nói, nội công càng thâm hậu thì lúc bị càng hung hiểm. Ta ... ta sao lại bị tẩu hỏa nhập ma nhỉ?”.

Chỉ thấy hơi lạnh trong giây lát đã chạy lên đến cùi chỏ, khoeo chân, Đoàn Dự lúc đầu sợ hãi nhưng lại nghĩ ngay: “Nếu như Ngữ Yên là anh em cùng cha với mình, mối tương tư của ta rồi cũng hóa ra bọt nước, sống trên đời có còn thú vị gì nữa đâu? Chi bằng tẩu hỏa nhập ma trong phút chốc trở thành tro bụi, vô tri thức để khỏi cả đời phiền não”.

Đoàn Diên Khánh vận nội tức ba lần nhưng đều chẳng đi đến đâu, ngực chỉ càng thêm trộn trạo nên đành không nói nửa lời, ngồi yên nhắm mắt. Mộ Dung Phục nói:

- Đoàn điện hạ, tại hạ tuy bỏ thuốc mê cho ông nhưng tuyệt nhiên không có ý gia hại, chỉ mong điện hạ đáp ứng một việc, tại hạ không những đem thuốc giải dâng lên mà còn khấu đầu bồi tội.

Lời y nói ra cực kỳ khiêm cung. Đoàn Diên Khánh cười khẩy nói:

- Họ Đoàn này sống đến hôm nay, bao nhiêu gió to sóng cả đã từng, đâu lại để người ta áp chế bức bách phải chịu bằng lòng hay sao?

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ nào có dám áp chế bức bách điện hạ đâu? Ở đây có bao nhiêu người làm chứng, tại hạ bồi tội với điện hạ trước, sau đó mới cung kính cầu khẩn một việc.

Nói xong hai chân quỳ xuống, bình bình bình bình rập đầu bốn cái, bộ điệu cực kỳ cung thuận. Mọi người thấy Mộ Dung Phục đột nhiên hành đại lễ, ai nấy không khỏi ngạc nhiên. Y hiện đang khống chế toàn cục, chết sống mọi người đều do một mình y, dẫu y có theo nghĩa khí giang hồ, đối với một vị tiền bối như Đoàn Diên Khánh không muốn thất lễ thì cũng chỉ vái sâu một cái cũng đủ rồi, lẽ nào hạ mình quì xuống khấu đầu.

Đoàn Diên Khánh cũng không hiểu tại sao nhưng thấy y cung kính như thế, nỗi tức tối cũng giảm được vài phần nói:

- Người đời thường nói: “Lễ hạ ư nhân, tất hữu sở cầu”. Công tử hành đại lễ như thế, tại hạ quả không dám nhận, không biết công tử có điều gì sai bảo?

Trong ngôn ngữ đã có phần khách khí. Mộ Dung Phục đáp:

- Tâm nguyện của tại hạ, điện hạ vốn dĩ đã biết rồi. Thế nhưng muốn hưng phục Đại Yên, không phải một sớm một chiều mà xong. Vậy thì hôm nay tại hạ xin khuông phù điện hạ lên ngôi hoàng vị Đại Lý trước. Điện hạ không con không cái, xin điện hạ thu tại hạ làm nghĩa tử. Nếu hai người mình đồng tâm hợp lực để hoàn thành đại sự có phải là lưỡng toàn kỳ mỹ hay chăng?

Đoàn Diên Khánh nghe y nói “điện hạ không con không cái”, nhịn không nổi đưa mắt nhìn Đoàn phu nhân một cái, bốn mắt chạm nhau, trong chớp mắt mà như trao đổi muôn ngàn lời nói. Đoàn Diên Khánh cười ục ục nhưng không trả lời, nghĩ thầm: “Nếu ngươi nói câu đó trước đây một lúc thì đúng là “lưỡng toàn kỳ mỹ”. Thế nhưng lúc này ta đã biết ta có con trai, lẽ nào lại đem ngôi vua truyền cho ngươi?”.

Lại nghe Mộ Dung Phục nói tiếp:

- Giang sơn nhà Đại Tống vốn từ ở họ Sài nhà Hậu Chu. Năm xưa Chu Thái Tổ Quách Uy vô hậu nhận Sài Vinh làm con. Sài Thế Tông hùng tài đại lược, chỉnh đốn binh bị, dương danh nhà Hậu Chu. Họ Quách được hưởng huyết thực[5] biết bao nhiêu năm, trở thành một giai thoại cho đời sau. Chuyện đó xảy ra chưa lâu, xin điện hạ nhủ lòng xem xét.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Có thực ngươi muốn ta thu làm nghĩa tử hay không?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chính thế!

Đoàn Diên Khánh nghĩ thầm: “Hiện giờ ta trúng phải thuốc độc, chỉ còn nước miễn cưỡng chấp nhận, đến khi giải được độc tính rồi sẽ lập tức giết quách y đi”. Y bèn thản nhiên trả lời:

- Như thế thì ngươi phải đổi qua họ Đoàn chứ? Khi ngươi lên ngôi hoàng đế Đại Lý rồi thì hãy bỏ ý niệm hưng phục nước Yên đi. Họ Mộ Dung từ nay vô hậu, những chuyện đó ngươi có làm được không?

Y biết rõ Mộ Dung Phục đã có tính toán rồi, chỉ muốn một khi lên làm vua Đại Lý, trong vài năm sẽ gài người thân tín khắp nơi, giết sạch những người còn trung với họ Đoàn và những kẻ chống mình, khôi phục lại họ Mộ Dung, không chừng còn cải quốc hiệu Đại Lý là Đại Yên. Bây giờ sở dĩ hỏi y ba điều khó như thế, ấy là lấy tiến làm thoái, để y tin tưởng không nghi ngờ gì chứ nếu mình bằng lòng dễ dàng quá, y sẽ biết ngay là có ý xấu không thành thực.

Mộ Dung Phục trầm ngâm giây lát, trù trừ nói:

- Cái đó …

Thực ra y đã nghĩ đến việc sau này lên ngôi vua Đại Lý sẽ phải làm gì rồi, so với việc Đoàn Diên Khánh đòi hỏi cũng không khác lắm nhưng cũng biết nếu mình vội vàng bằng lòng ngay thì cũng

lộ cái ý giả trá bất lương, nên cũng vờ vịt suy nghĩ rồi mới đáp:

- Tại hạ tuy không phải là kẻ vong bản bất hiếu, nhưng muốn thành đại sự không nên nề hà tiểu tiết, đã bái điện hạ làm cha thì phải trung với họ Đoàn, một lòng một dạ.

Đoàn Diên Khánh cười khằng khặc nói:

- Hay lắm, hay lắm! Lão phu phiêu bạt giang hồ, không vợ không con, không ngờ đến cuối cuộc đời lại có được một đứa con xứng ý, quả là thỏa nguyện bình sinh. Con ta trẻ tuổi anh tuấn, quả là sung sướng biết chừng nào. Trong đời ta thật không có chuyện gì sung sướng hơn. Có Phật Bà ở trên, đệ tử cảm kích đến rơi nước mắt, dù phải tan xương nát thịt cũng không báo đáp được một trong muôn vàn ân đức của bạch y Quan Thế Âm bồ tát.

Y trong lòng khích động, hai hàng lệ tuôn rơi trên hai gò má, cúi đầu chắp tay, chính là hướng về phía Đoàn phu nhân. Đao Bạch Phượng chậm rãi gật đầu, ánh mắt nhìn về đứa con đang nằm dưới đất.

Mấy câu đó của Đoàn Diên Khánh là nói về đứa con ruột của y Đoàn Dự, ngoại trừ Đoàn phu nhân ra, không ai hiểu ý tại ngôn ngoại thế nào. Mọi người thấy giọng chân thành cứ tưởng y thu nghĩa tử, tương lai sẽ truyền ngôi cho, nên không một ai nghi ngờ. Kẻ gọi là thiên hạ đệ nhất đại ác nhân rơi lệ trước mặt mọi người, quả là chưa từng nghe đến. Mộ Dung Phục mừng rỡ nói:

- Điện hạ là tiền bối anh hiệp trong võ lâm, một lời nói ra nặng như chín cái đỉnh, quyết không hối hận. Nghĩa phụ ở trên, hài nhi xin khấu đầu.

Hai gối khuỵu lại liền quì xuống.

Bỗng ngoài cửa có người lớn tiếng nói:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Việc này nhất định là không nên.

Cửa mở ra, một người hùng hổ tiến vào, chính là Bao Bất Đồng. Mộ Dung Phục đứng bật dậy, mặt hơi biến sắc, quay lại nói:

- Bao tam ca có chuyện gì muốn nói?

Bao Bất Đồng đáp:

- Công tử gia đường đường là hậu duệ của hoàng tộc họ Mộ Dung nhà Đại Yên, sao lại đổi thành họ Đoàn được? Đại nghiệp hưng phục nước Yên tuy gian nan vạn phần, nhưng chúng ta cũng đành cúc cung tận tụy, hết sức mà làm. Thành đại sự dĩ nhiên là tốt nhất, nhưng nếu không thành công thì cũng đường đường chính chính là hảo hán tử.

Còn như công tử gia nếu như lạy kẻ người không ra người, quỉ không ra quỉ kia làm cha nuôi, dẫu mai sau có làm hoàng đế cũng chẳng vinh hạnh gì, huống chi một người họ Mộ Dung lên làm hoàng đế Đại Lý thì quả là khó càng thêm khó.

Mộ Dung Phục nghe y ăn nói vô lễ, trong lòng tức tối nhưng Bao Bất Đồng là người thân tín tâm phúc, cái khéo của dùng người là không nên nói thẳng vào mặt nên chỉ thản nhiên nói:

- Bao tam ca, có rất nhiều sự tình mà tam ca nhất thời chưa minh bạch, để sau này ta sẽ từ từ

giải thích cho tam ca nghe.

Bao Bất Đồng lắc đầu:

- Sai bét rồi! Không phải vậy! Công tử gia, Bao Bất Đồng này tuy khù khờ thật nhưng dụng ý của công tử mười phần cũng đoán được một hai. Công tử định học Hàn Tín luồn trôn, tạm nhẫn nhịn cái nhục nhất thời, chờ mai này phi hoàng đằng đạt. Công tử nghĩ rằng hôm nay đổi qua họ Đoàn, đến khi chưởng ác đại quyền lúc đó quay lại họ Mộ Dung, thậm chí đến quốc hiệu Đại Lý cũng có thể đổi thành Đại Yên là khác, hoặc giả hưng binh chinh Tống phạt Liêu, khôi phục cương vực cũ của Yên quốc.

Công tử gia, tuy chủ tâm của công tử có tốt thật nhưng nếu làm như thế, há chẳng thành kẻ bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, đâm thọn với lòng, để cho thiên hạ mai mỉa. Theo thuộc hạ thì cái ngôi hoàng đế ấy cũng chẳng nên màng làm chi.

Mộ Dung Phục cực kỳ tức tối, lớn tiếng nói:

- Bao tam ca nói nặng nhỉ, ta có gì mà bảo là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa?

Bao Bất Đồng đáp:

- Công tử đầu nhập Đại Lý, mai sau toan chuyện phản bạn, ấy là bất trung. Công tử bái Đoàn Diên Khánh làm cha ắt phải hiếu với họ Đoàn, đối với họ Mộ Dung là bất hiếu, còn như hiếu với họ Mộ Dung thì bất hiếu với họ Đoàn. Mai sau đại sát quần thần và người vô tội, ấy là bất nhân, công tử ...

Y chưa nói dứt câu, đột nhiên nghe bộp một tiếng, sau lưng đã bị đánh một chưởng, rồi có tiếng Mộ Dung Phục lạnh lẽo nói:

- Còn ta mãi hữu cầu vinh, ấy là bất nghĩa chứ gì?

Chưởng đó y sử dụng âm nhu nội kình đến cực điểm, trúng ngay giữa hai đại huyệt Linh Đài, Chí Dương là một chưởng chí mạng. Bao Bất Đồng không thể ngờ vị công tử gia mình phù trợ từ bé đến giờ lại đột nhiên ra tay độc ác như thế, oa lên một tiếng hộc máu ngã lăn ra chết ngay.

Khi Bao Bất Đồng lên tiếng cãi lẫy với Mộ Dung Phục thì Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Phong Ba Ác đứng ở ngoài cửa lắng nghe, ai cũng thấy giọng lưỡi Bao Bất Đồng tuy có quá phận mình một chút nhưng đạo lý quả thực không sai, đột nhiên thấy Mộ Dung Phục đánh Bao Bất Đồng, ba người hoảng hốt vội xông ngay vào.

Phong Ba Ác ôm lấy Bao Bất Đồng gọi rối rít:

- Tam ca! Tam ca! Sao thế này?

Chỉ thấy từ trên má Bao Bất Đồng hai giọt lệ nhỏ xuống, đưa tay thăm mũi thì không còn thở nữa, biết y khi lâm tử đau lòng vô hạn. Phong Ba Ác khóc rống lên:

- Tam ca, có phải anh tắt thở rồi nhưng vẫn còn muốn hỏi công tử gia: “Vì cớ gì lại hạ độc thủ giết ta?”

Nói xong y quay đầu lại gườm gườm nhìn Mộ Dung Phục, ánh mắt đầy oán hận. Đặng Bách

Xuyên lớn tiếng nói:

- Công tử gia, Bao tam đệ xưa nay vẫn thường hay cà khịa với người ngoài, công tử cũng đã biết rồi. Ví như y có nói năng hơi vô lễ, không biết trên dưới thì cũng chỉ nên trách cứ là đủ, lẽ nào lại hại mạng y?

---

[1] Mợ, vợ của cậu mình

[2] Chương 47 viết là Song Phượng

[3] Thiên Long tự ngoại, Bồ đề thụ hạ. Hóa tử liệp thạp, Quan Âm trường phát.

[4] Sinh ngày 23 tháng 11 năm Quí Hợi, Bảo Định thứ hai nước Đại Lý tức năm 1083 theo chính sử.

[5] Nghĩa là được hưởng cúng tế của người ngoài không phải con cháu mình

Hồi 48(b) - Vương Tôn Lạc Phách, Chẩm Sinh Tiêu Đắc

Một thân lưu lạc dãi dầu,

Nào đâu địa ngục nào đâu thiên đường.

Đâu là ngọc lộ cành dương,

Đâu là nước mắt mang mang bể sầu.

o O o

T hực ra Mộ Dung Phục bực tức chẳng phải vì Bao Bất Đồng nói năng vô lễ, mà là vì ghét y nói huych toẹt ra những gì mình mưu tính trong lòng. Nếu như thế Đoàn Diên Khánh ắt sẽ không chịu thu y làm con nuôi nữa, cũng chẳng truyền ngôi, mà dẫu lập y làm hoàng thái tử thì cũng bố trí tay chân khiến cho âm mưu khôi phục Đại Yên của y càng thêm khó, cái vương miện đã đến tận tay, lại theo gió bay lên trời thành thử trong khi gấp gáp, không thể không hạ độc thủ. Y nghe Phong Đặng hai người nói thế, nghĩ thầm: "Việc hôm nay tiến thoái lưỡng nan, đành phải đắc tội với Phong Đặng hai người chứ không thể để thái tử Diên Khánh có bụng nghi ngờ được". Y bèn nói:

- Bao Bất Đồng ăn nói hỗn hào thì có đáng gì đâu? Y theo ta đã lâu năm, lẽ nào vì một vài câu cãi lẫy mà sát hại y cho đành? Có điều ta một dạ chí thành, bái Đoàn điện hạ làm cha, vậy mà y dám đâm thọc ly gián tình cha con, làm sao có thể dung tha được?

Phong Ba Ác dõng dạc nói:

- Đối với công tử gia, hơn một chục năm vào sinh ra tử của Bao Bất Đồng mà lại kém xa một Đoàn Diên Khánh ư?

Mộ Dung Phục đáp:

- Phong tứ ca chẳng nên nổi giận. Ta đổi qua họ Đoàn Đại Lý, ấy là toàn tâm toàn ý, không hề có bụng dạ nào khác. Bao tam lấy lấy tâm địa tiểu nhân để đo lòng người quân tử, nên ta không thể không dùng trọng thủ.

Công Dã Can lạnh lùng nói:

- Công tử gia tâm ý đã quyết rồi, không còn thay đổi được nữa hay sao?

Mộ Dung Phục đáp:

- Đúng thế.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Phong Ba Ác người nọ nhìn người kia, cả ba một lòng, cùng gật đầu. Đặng Bách Xuyên dõng dạc nói:

- Công tử gia, bốn người chúng tôi tuy không kết bái thành huynh đệ nhưng cũng nguyện sống chết có nhau, tình như cốt nhục, công tử chắc cũng biết rồi.

Mộ Dung Phục nhướng đôi lông mày dài, lạnh lùng hỏi:

- Đặng đại ca muốn báo thù cho Bao tam ca chăng? Ba vị cứ cùng tiến lên, Mộ Dung Phục này há lại sợ hay sao?

Đặng Bách Xuyên thở dài một tiếng nói:

- Chúng tôi xưa nay vẫn là gia thần của nhà Mộ Dung, lẽ nào lại đám mạo phạm công tử gia? Người xưa có nói rằng: "Hợp nhau thì ở, không hợp thì đi". Ba người chúng tôi không còn hầu hạ công tử được nữa. Quân tử tuyệt giao, bất xuất ác thanh, mong công tử gia tự lo cho mình được chu toàn.

Mộ Dung Phục thấy ba người định bỏ mình mà đi, nghĩ đến sau này về Đại Lý không còn ai là người tâm phúc, hành sự cực kỳ khó khăn, không thể không giữ họ lại. Y liền nói:

- Đặng đại ca, Công Dã nhị ca, Phong tứ ca, các vị biết ta là người như thế nào, trong tương lai nhất định không phản bội họ Đoàn, ta đối với ba người cũng không hẹp hòi, sao lại nỡ chia tay? Năm xưa gia phụ đối với các vị cũng không có gì sai quấy, ba vị cũng đã từng bằng lòng tận tâm kiệt lực giúp đỡ ta, nay dứt áo ra đi, chẳng phải là phản bội lại lời hứa năm xưa hay chăng?

Đặng Bách Xuyên mặt đanh lại nói:

- Công tử không đề cập đến lão tiên sinh thì chẳng nói làm gì, còn như nhắc đến lão tiên sinh thì việc nhận người ngoài làm cha, đổi họ phản quốc kia còn làm sao mà nhìn lão tiên sinh nữa? Chúng tôi quả đã từng lập thệ với lão tiên sinh, kiếp này nhất quyết tận tâm kiệt lực phò tá công tử khôi phục Đại Yên, quang đại thanh danh nhà Mộ Dung, chứ nào phải giúp công tử làm vẻ vang cho nước Đại Lý, quang đại thanh danh cho họ Đoàn?

Câu đó khiến cho Mộ Dung Phục mặt lúc thì tái nhợt, lúc lại trắng bệch không còn biết trả lời làm sao nữa. Đặng Bách Xuyên, Công Dã Can, Phong Ba Ác ba người vái một cái rạp tận đất nói:

- Bái biệt công tử.

Phong Ba Ác vác xác Bao Bất Đồng lên vai, cả bọn xăm xăm đi ra không ngoái đầu lại nữa.

Mộ Dung Phục cười khẩy mấy tiếng, quay sang nói với Đoàn Diên Khánh:

- Nghĩa phụ minh giám, bốn người đó là gia thần của hài nhi, khuông phò đã lâu năm nhưng hài nhi vì trung với họ Đoàn Đại Lý mà chính tay giết một người, đuổi ba người đi. Hài nhi một thân một mình gia nhập Đại Lý đủ biết không hề nhị tâm, không có ý khác.

Đoàn Diên Khánh gật đầu đáp:

- Tốt, tốt! Hay lắm!

Mộ Dung Phục nói:

- Vậy hài nhi giải độc cho nghĩa phụ.

Y đưa tay vào túi, lấy ra một chiếc bình sứ nhỏ, đang định đưa ra bỗng chợt nghĩ: "Ta giải độc Bi Tô Thanh Phong cho y rồi thì từ nay không còn thể nào uy hiếp cái gì được nữa, chỉ còn lấy lòng y, không dám làm gì trái ý. Y hận nhất là tiểu tử Đoàn Dự, chi bằng giết y trước". Nghĩ thế bèn soẹt một tiếng, trường kiếm rút ra khỏi vỏ nói:

- Nghĩa phụ, công lao đầu tiên là giết tên tiểu tử này để cho tuyệt hậu tự của Đoàn Chính Thuần khiến y không thể không truyền ngôi cho nghĩa phụ.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Ngữ Yên nay biến thành em gái ta rồi, ta cũng chẳng muốn sống nữa, ngươi một kiếm giết ta thì tốt quá". Một là chàng đang muốn chết quách cho xong, hai nữa khí tức đang tắc nghẹn, dẫu muốn kháng cự cũng không có hơi sức, đành vươn cổ chịu chém.

Đoàn Chính Thuần và những người kia thấy y vung kiếm qua phía Đoàn Dự, ai nấy thất sắc. Đoàn phu nhân kêu rú lên thảm thiết. Đoàn Diên Khánh vội nói:

- Hài nhi, lòng hiếu của con quả thực đáng khen. Thế nhưng tiểu tử này cực kỳ đáng ghét, đã nhiều lần đắc tội với cha. Bác hắn, cha hắn đoạt ngôi vua của ta hại ta toàn thân tàn phế, hình thể chẳng còn nguyên vẹn nên ta muốn chính tay giết tên tiểu tặc này thì mới phát tiết được nỗi hận trong tim.

Mộ Dung Phục đáp:

- Vâng!

Y xoay lại toan đưa kiếm cho Đoàn Diên Khánh nói:

- Chết thật, hài nhi quả là hồ đồ, phải giải độc cho nghĩa phụ trước mới phải.

Nói xong tra kiếm vào vỏ, lại lấy cái bình sứ ra, trong một thoáng y thấy ánh mắt Đoàn Diên Khánh lóe lên ra chiều đắc ý, dường như đưa mắt cho ai. Mộ Dung Phục nhìn theo thấy Đoàn phu nhân hơi gật đầu, vẻ mặt vừa cảm kích vừa mừng rỡ.

Mộ Dung Phục thấy thể nổi dạ nghi ngờ nhưng dẫu có nằm mơ cũng không bao giờ tưởng tượng được Đoàn Dự lại là con của Đoàn Diên Khánh và Đoàn phu nhân. Đoàn Diên Khánh thà phải bỏ mạng chứ nhất quyết không để ai làm hại đến đứa con yêu quí của y, ngay cả ngôi vua cũng chỉ là thân ngoại chi vật.

Thế nhưng Mộ Dung Phục lại nghĩ ngay: "Hay là Đoàn Diên Khánh và Đoàn Chính Thuần có cấu kết ngầm với nhau? Dẫu sao họ cũng cùng một nhà họ Đoàn Đại Lý, lại là anh em họ, người đời thường bảo sơ bất gián thân, anh em họ Đoàn có lý đâu lại coi một kẻ chẳng dây mơ rễ má gì như mình ở trong lòng?". Thế nhưng y lại nghĩ: "Tình thế hôm nay, chỉ có nước lập một số đại công với Đoàn Diên Khánh để cho y thêm phần tin tưởng". Y quay sang nói với Đoàn Chính Thuần:

- Trấn Nam Vương, ông về đến Đại Lý, trong bao lâu sẽ tiếp nhiệm ngôi vua, sau khi lên ngôi rồi, trong bao lâu sẽ truyền ngôi cho nghĩa phụ ta?

Đoàn Chính Thuần hết sức khinh bỉ gã này nên chỉ lạnh lùng nói:

- Hoàng huynh ta nội công thâm hậu, tinh lực dồi dào, ít ra cũng phải làm vua ba mươi năm nữa. Khi truyền ngôi cho ta rồi, ta cũng phải làm một thời gian để tạo phúc cho dân, ít naht cũng

phải ba mươi năm. Sáu mươi năm sau, con ta Đoàn Dự cũng đã tám mươi, nếu như làm vua hai chục năm thôi thì cũng phải tám mươi năm nữa ...

Mộ Dung Phục quát lên:

- Chỉ nói bá láp, ai mà đợi được lâu như thế? Ta kỳ hạn cho ngươi một tháng phải đăng cơ lên ngôi báu, sau một tháng nữa là phải nhường ngôi cho Diên Khánh thái tử.

Đoàn Chính Thuần đã hiểu rõ tình thế trước mắt, Mộ Dung Phục và Đoàn Diên Khánh muốn dùng mình làm cái thang để trèo lên ngôi vua Đại Lý, một khi truyền ngôi cho Đoàn Diên Khánh rồi bọn họ lập tức giết mình ngay. Thế nhưng lúc này thì họ chẳng dám, nếu như có kẻ địch tới làm hại mình thì bọn chúng còn hết sức bảo vệ, còn Đoàn Dự thì cực kỳ nguy ngập. Ông cất tiếng cười ha hả nói:

- Ngôi vua ta chỉ truyền cho con ta Dự nhi, nếu muốn ta truyền ngôi sớm thì cũng được còn bảo truyền ngôi cho người ngoài thì nhất định là không thể được.

Mộ Dung Phục giận dữ nói:

- Giỏi nhỉ, ta đâm cho tên tiểu tử Đoàn Dự một kiếm để xem ngươi có truyền ngôi cho cái hồn ma ấy được không?

Nói xong lại soẹt một tiếng rút kiếm ra khỏi bao. Đoàn Chính Thuần vẫn cười sằng sặc nói:

- Ngươi tưởng Đoàn Chính Thuần này là hạng người nào? Ngươi sát hại con ta, ta vẫn còn cam tâm để cho ngươi sắp xếp được hay sao? Ngươi muốn giết thì cứ giết, giết hết cả bọn ta đi.

Mộ Dung Phục nhất thời trù trừ chưa biết tính sao, lúc này muốn giết Đoàn Dự thì chỉ cất tay là xong, thế nhưng lại sợ Đoàn Chính Thuần hận y giết con mình, đến tính mệnh cũng chẳng màng, lúc đó đến việc Đoàn Diên Khánh lên ngôi vua cũng không xong. Đoàn Diên Khánh không thành hoàng đế, dĩ nhiên mình không thể nào đụng tới cái ngôi vua Đại Lý được. Y tay cầm trường kiếm, mũi kiếm thanh quang lấp lánh chiếu lên khuôn mặt trắng trẻo của y một màu xanh lục, nghiêng đầu nhìn Đoàn Diên Khánh chờ lệnh.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Gã này tính khí quật cường, nếu vì chuyện này mà y tự tận thì bao nhiêu tâm kế của mình sẽ tan ra bọt nước. Thôi được, tên tiểu tử Đoàn Dự tạm thời chưa giết vội, y dẫu sao cũng trong tay cha con ta rồi, còn sợ y bay lên trời hay sao. Ngươi đưa thuốc giải cho ta rồi tính sau.

Mộ Dung Phục đáp:

- Vâng!

Y lại nghĩ: “Mới rồi Diên Khánh thái tử dưa mắt cho Đoàn phu nhân, không biết có dụng ý gì? Cái nghi vấn đó chưa hiểu rõ, mình chớ nên đưa thuốc giải cho y vội. Thế nhưng nếu mình vẫn diên trì ắt là y sẽ nổi nóng, vậy mình biết làm sao đây?”.

Ngay lúc đó Vương phu nhân đã kêu lên:

- Mộ Dung Phục, ngươi bảo đầu tiên sẽ giải độc cho ta, thế sao vừa mới lạy người ta làm cha thế là chỉ biết hết lòng hết dạ chiều chuộng tên xú bát quái đó. Ngươi không sợ ta đem những tiếng

thô tục ra chửi y hay sao, cái đồ người không ra người ...

Mộ Dung Phục nghe thế đâm chột dạ vội quay sang Đoàn Diên Khánh cười nịnh:

- Nghĩa phụ, cữu mẫu của hài nhi tính tình cương cường, nếu có ăn nói đắc tội đến lão nhân gia, xin cũng nới cho một hai ... Để cho bà ta khỏi buông lời vô lễ, hài nhi giải độc cho cữu mẫu trước, sau đó lập tức hóa giải cho nghĩa phụ ngay.

Nói xong đưa chiếc bình để vào mũi Vương phu nhân. Vương phu nhân ngửi thấy một mùi hôi thối kinh khủng, tưởng chừng muốn mửa, đang toan chửi mắng bỗng thấy tứ chi kình lực dần dần khôi phục, đưa mắt nhìn Đoàn Chính Thuần, Đoàn phu nhân, cùng Tần Nguyễn Cam ba người đàn bà, máu ghen xông lên không còn chịu nổi, lớn tiếng nói:

- Phục nhi, mau mau giết hết bốn con đàn bà đê tiện này đi cho ta.

Mộ Dung Phục chợt nghĩ ra: “Cữu mẫu đã nói rằng Đoàn Chính Thuần tính tình cương cường, quyết không chịu cho ai uy hiếp, thế nhưng đối với vợ con, còn coi trọng hơn cả tính mạng mình. Sao mình không thử uy hiếp xem sao?”. Y bèn cầm kiếm đến trước mặt Nguyễn Tinh Trúc, quay lại hỏi Đoàn Chính Thuần:

- Trấn Nam Vương, mợ ta bảo giết mụ này, ý ông ra sao?

Đoàn Chính Thuần hết sức bối rối nhưng không biết làm sao, chỉ đành quay sang Vương phu nhân:

- A La, từ nay nàng muốn gì ở ta, ta sẽ làm vậy, mọi điều đều nghe theo nàng. Không lẽ nàng muốn hai ta kết một mối thù chung thân không cởi được? Nếu như nàng bảo người ta giết những người này, từ rày về sau ta còn yêu thương nàng được nữa sao?

Vương phu nhân tuy có máu ghen rất nặng nhưng nghe Đoàn Chính Thuần nói thế quả không sai, vì ông ruồng rẫy mình nên mười mấy năm qua thù hận tận xương tủy, đến nỗi khi gặp người Đại Lý họ Đoàn đều giết hết ngay, thế nhưng lúc này khi thấy mặt ông thì tình xưa ý cũ lại trỗi dậy, bèn nói:

- Hảo sanh nhi, khoan hãy động thủ, để ta tính lại xem sao.

Mộ Dung Phục nói:

- Trấn Nam Vương, chỉ cần ông bằng lòng truyền ngôi cho Diên Khánh thái tử, ta sẽ bảo toàn các chính phi trắc phi của ông, không để ai đụng đến một sợi lông măng.

Đoàn Chính Thuần cười khẩy mấy tiếng không thèm lý gì đến. Mộ Dung Phục nghĩ thầm: “Gã này nổi tiếng phong lưu, trên đời ai mà chẳng biết, quả là kẻ bất ái giang sơn, ái mỹ nhân. Nếu muốn y truyền ngôi thì phải dùng thủ đoạn đối phó với những người đàn bà của y mới xong”. Y giơ kiếm lên, mũi kiếm chỉ thẳng vào ngực Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Trấn Nam Vương, ông là nam tử hán đại trượng phu, chỉ cần nói một lời là đủ. Nếu như ông gật đầu, tại hạ lập tức đem thuốc giải ra cho những người này, sau đó thiết yến tạ tội, hóa địch thành bạn, thế có phải là chuyện cực kỳ tốt đẹp không? Còn như ông không bằng lòng, kiếm ta sẽ đâm ngay xuống.

Đoàn Chính Thuần đưa mắt nhìn Nguyễn Tinh Trúc, thấy đôi mắt đẹp của bà ta lộ vẻ kinh hoàng, trong lòng hết sức thương xót, nghĩ thầm: “Ta có bằng lòng thì cũng chẳng hề chi, ngôi vua Đại Lý làm sao sánh bằng Trúc muội được? Thế nhưng gã gian tặc này muốn lấy lòng Diên Khánh thái tử ắt sẽ giết Dự nhi ngay lập tức”. Ông không đành lòng bèn quay đầu sang chỗ khác.

Mộ Dung Phục kêu lên:

- Ta đếm một, hai, ba nếu như ngươi không gật đầu thì đừng trách Mộ Dung Phục này thủ hạ vô tình.

Y dài giọng ra đếm:

- Một ... hai ...

Đoàn Chính Thuần quay lại nhìn Nguyễn Tinh Trúc, trên mặt đầy vẻ trìu mến nhưng không biết làm sao hơn. Mộ Dung Phục đếm tiếp:

- Ba ... Trấn Nam Vương, ngươi nhất định không chịu ư?

Đoàn Chính Thuần đang mơ màng nghĩ đến khi ông và Nguyễn Tinh Trúc hai người mới gặp nhau, đôi bên quấn quít, đột nhiên bên tai nghe một tiếng rú lên thảm thiết, trường kiếm của Mộ Dung Phục đã đâm suốt qua ngực nàng.

Vương phu nhân thấy các bắp thịt trên mặt Đoàn Chính Thuần giựt giựt đủ biết ông đau lòng đến chừng nào, dẫu nhát kiếm đó có đâm qua người ông cũng còn dễ chịu hơn, kêu lên:

- Mau, mau cứu sống lại, ta có bảo ngươi giết nó đâu, chỉ cốt uy hiếp gã vô lương tâm kia đấy thôi?

Mộ Dung Phục lắc đầu nghĩ thầm: “Đằng nào thì ta cũng kết thù chuốc oán rồi, giết hơn một người, kém một người cũng có khác gì đâu?”. Mũi kiếm y chỉ sang Tần Hồng Miên, quát lên:

- Trấn Nam Vương, uổng cho cái tiếng giang hồ khen ngươi là đa tình đa nghĩa, vậy mà không dám nói lên một tiếng để cứu tình nhân. Một, hai, ba.

Tiếng “ba” vừa dứt, nghe soẹt một tiếng lại giết luôn Tần Hồng Miên. Đến lúc đó Cam Bảo Bảo sợ đến mặt tái mét không còn giọt máu nhưng cố gắng trấn tĩnh lớn tiếng nói:

- Ngươi muốn giết thì cứ giết, việc gì phải uy hiếp Trấn Nam Vương. Ta là vợ của Chung Vạn Cừu, có liên hệ gì đến Trấn Nam Vương đâu? Ngươi chớ có làm điếm nhục thanh danh của Chung gia Vạn Cừu Cốc.

Mộ Dung Phục cười khẩy một tiếng đáp:

- Ai chẳng biết Đoàn Chính Thuần hoa hái đầy tay, khuê nữ cũng tốt, sương phụ cũng hay, gái có chồng cũng được, bé chẳng tha già chẳng thương.

Y vừa hỏi mấy câu lại giết luôn Cam Bảo Bảo. Vương phu nhân trong lòng không biết tính sao, tuy bình thời giết người không nháy mắt nhưng thấy Mộ Dung Phục chỉ trong khoảnh khắc đã giết chết ba người tình nhân của Đoàn Chính Thuần, tim không khỏi đập thình thình, đâu còn dám nhìn Đoàn Chính Thuần nữa, không hiểu giờ này khuôn mặt ông ra thế nào.

Bỗng nghe Đoàn Chính Thuần dịu dàng nói:

- A La, nàng cùng ta một thời thân ái, sao chưa hiểu được lòng ta? Trong biết bao nhiêu đàn bà ở thế gian này, ta lúc nào cũng chỉ yêu một mình nàng thôi. Dẫu cho hoa hái đầy tay nhưng cũng chỉ là để mua vui trong chốc lát, có để tâm đến ai đâu! Ngoại sanh nàng giết ba người tình của ta cũng có đáng gì, miễn là y đừng đụng đến nàng là ta yên tâm.

Mấy câu đó ông nói hết sức ngọt ngào nhưng Vương phu nhân nghe vào tai lại cực kỳ sợ hãi, biết rằng Đoàn Chính Thuần hận mình biết chừng nào, muốn dụ cho Mộ Dung Phục giết bà ta, kêu lên:

- Hảo sanh nhi, ngươi chớ có tin lời y.

Mộ Dung Phục bán tín bán nghi, trường kiếm tự nhiên quay sang chỉ vào ngực Vương phu nhân, máu ròng ròng nhỏ xuống vạt áo. Vương phu nhân biết Mộ Dung Phục thủ đoạn độc ác, để thỏa nguyện được lên làm vua thì có còn nghĩ gì đến tình mợ cháu nữa? Chỉ cần Đoàn Chính Thuần tiếp tục nói thêm mấy câu trìu mến, ắt y sẽ dùng tính mạng mình để uy hiếp, run run u oán nói:

- Đoàn lang, Đoàn lang! Không lẽ chàng hận thiếp đến như thế, không giết được thiếp thì không xong ư?

Đoàn Chính Thuần thấy ánh mắt Vương phu nhân khiếp sợ, khuôn mặt đầy vẻ xót xa, nhớ lại mối ân tình năm xưa, cảm thấy mềm lòng, cất tiếng chửi:

- Ngươi là đồ đàn bà đê tiện, vẫn còn cái tính ghen lồng ghen lộn năm nào, bụng dạ nhỏ nhen để đến nỗi ba người đàn bà ta yêu thương phải chết đau chết đớn, chân tay ta mà được tự do thì nhất quyết sẽ băm vằm ngươi ra. Mộ Dung Phục, mau mau đâm một nhát, sao không giết con mụ khốn kiếp kia đi?

Ông biết càng chửi nặng chừng nào thì Mộ Dung Phục lại càng không muốn giết Vương phu nhân. Vương phu nhân trong lòng minh bạch, lúc đầu Đoàn Chính Thuần giả vờ yêu thương bà hết mực cốt là để xúi cho Mộ Dung Phục giết mình, báo thù cho Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, bây giờ đổi qua mắng mỏ, thế là đã tha thứ rồi. Thế nhưng mười mấy năm qua, bà vẫn thường ngày đêm thương nhớ Đoàn Chính Thuần, hôm nay mới được gặp lại tình lang, trong lòng hết sức rối ren, nhìn trước mắt ba người đàn bà chết trên mặt đất, mũi kiếm đầy máu chỉ vào ngực mình, đầu óc không khỏi hoang mang. Đến khi nghe Đoàn Chính Thuần buông lời rủa xả, nào là “đàn bà đê tiện”, nào là “mụ khốn kiếp”, so với những lời thề non hẹn biển, nưng như nưng trứng, hứng như hứng hoa năm xưa thật một trời một vực, nhịn không nổi giọt châu lã chã, nghẹn ngào nói:

- Đoàn lang, năm xưa chàng đã nói thế nào, bây giờ không còn nhớ gì nữa sao? Sao chàng không còn nghĩ gì đến thiếp? Đoàn lang, thiếp một lòng một dạ thương yêu chàng, chúng mình xa cách bao năm, đâu có dễ gì gặp lại, chàng ... chàng lẽ nào chẳng nói với em được một lời yêu thương? Em sinh cho chàng đứa con gái Ngữ Yên, chàng đã gặp nó chưa? Chàng có thích nó không?

Đoàn Chính Thuần thầm kinh hãi: “A La hẳn là đầu óc mê muội mất rồi, nếu như ta nói một câu nhắc đến tình yêu cũ thì nàng còn sống sao nổi?”. Ông lập tức hầm hầm quát mắng:

- Ngươi làm chết ba người ta yêu thương, ta hận ngươi tận xương tủy. Tình cảm giữa hai chúng ta, mười mấy năm trước đã cắt đứt rồi, tình đoạn nghĩa tuyệt, bây giờ chỉ hận không được đá cho mi mấy cái cho hả mối thù đấy thôi.

Vương phu nhân khóc òa lên:

- Đoàn lang! Đoàn lang!

Đột nhiên bà lao người tới, đâm thẳng vào mũi kiếm trước mặt. Mộ Dung Phục nhất thời không biết nên rút kiếm hay không, chỉ hơi ngần ngừ một chút thì trường kiếm đã đâm suốt qua ngực Vương phu nhân. Mộ Dung Phục vội rút kiếm về, máu tươi vọt ra như suối.

Vương phu nhân run rẩy hỏi:

- Đoàn lang! Quả thực chàng hận em đến thế sao?

Đoàn Chính Thuần thấy mũi kiếm đâm trúng chỗ yếu hại, biết bà ta không thể nào sốngn ổi, nhịn không nổi nước mắt tuôn rơi trên hai gò má, nghẹn ngào đáp:

- A La, ta chửi nàng như thế, chẳng qua chỉ mong cứu được nàng. Hôm nay mình gặp lại nhau, ta sung sướng không biết đâu mà kể, lẽ nào lại hận nàng? Lòng ta đối với em mãi mãi như ngày nào hái tặng cho nhau một đóa mạn đà hoa.

Vương phu nhân khóe miệng nhếch một nụ cười, thều thào:

- Nếu thế thì hay lắm, thiếp vẫn ... vẫn biết trong lòng chàng, mãi mãi có hình bóng em, không bao giờ quên em. Lòng em cũng thế, mãi mãi chỉ yêu chàng ... chàng đã từng bằng lòng, hai đứa sẽ cùng nhau lên núi Vô Lượng ở Đại Lý, đến thạch động hồi nhỏ em ở với mẹ em, hai đứa mình chung sống bên nhau không bao giờ ra ngoài nữa. Chàng có nhớ không?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- A La, dĩ nhiên ta nhớ chứ, chúng mình mai sẽ đi ngay, đi xem pho ngọc tượng của mẹ em.

Vương phu nhân vẻ mặt sáng bừng lên, nói khẽ:

- Vậy ... vậy thì hay lắm ... Trên thạch bích, có bóng một thanh bảo kiếm, xanh xanh đỏ đỏ, đẹp ơi là đẹp. Chàng xem kìa, xem kìa, chàng có thấy không ...

Tiếng nói bà ta nhỏ dần, đầu ngoẹo đi, tắt thở. Mộ Dung Phục lạnh lùng nói:

- Trấn Nam Vương, bao nhiêu tình nhân của ông, đều vì ông mà chết cả rồi, không lẽ cuối cùng cả nguyên phối vương phi, cũng muốn để cho chết hay sao?

Nói xong y chậm rãi chỉ mũi kiếm vào ngực Đoàn phu nhân. Đoàn Dự nằm dưới đất, tai nghe thấy Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, Vương phu nhân từng người chết dưới kiếm của Mộ Dung Phục, Vương phu nhân nói đến thạch động nơi Vô Lượng sơn, đến tượng ngọc, đến kiếm ảnh trên vách đá, tuy có nghe vào tai nhưng không còn thời giờ đâu mà suy nghĩ, đến lúc Mộ Dung Phục lại đem tính mạng mẹ chàng ra uy hiếp phụ thân, khiến chàng nóng như lửa đốt, nhịn không nổi kêu lên:

- Không được giết mẹ ta! Không được giết mẹ ta!

Thế nhưng miệng chàng đã bị nhét hạt dẻ, không phát xuất ra được tiếng nào, chỉ đành cố gắng vùng vẫy nhưng toàn thân nội tức bị bế tắc, đến cục cựa một chút cũng không được. Chỉ nghe Mộ Dung Phục gay gắt nói:

- Trấn Nam Vương, ta lại đếm một, hai, ba nếu như ngươi không chịu nhường ngôi cho thái tử Diên Khánh thì vương phi của ngươi ta cũng giết ngay.

Đoàn Dự kêu to:

- Đừng giết mẹ ta.

Văng vẳng có tiếng Đoàn Diên Khánh nói:

- Khoan đã chớ có động thủ, việc này cần phải tính kỹ xem sao.

Mộ Dung Phục đáp:

- Nghĩa phụ, việc này can hệ rất lớn, nếu như Trấn Nam Vương không chịu truyền ngôi cho cha thì bao nhiêu tính toán của mình đều ra sông ra biển. Một…

Đoàn Chính Thuần nói:

- Nếu ngươi muốn ta bằng lòng thì phải làm cho ta một việc.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Bằng lòng thì bằng lòng, không bằng lòng thì không bằng lòng, ta không để mắc kế hoãn binh của ngươi đâu. Hai … Sao đây?

Đoàn Chính Thuần thở dài một tiếng nói:

- Ta một đời làm nhiều tội nghiệt, tất cả cùng chết một lượt thì cũng đúng thôi.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Thế có nghĩa là ngươi không bằng lòng? Ba …

Mộ Dung Phục đếm đến tiếng thứ ba, thấy Đoàn Chính Thuần quay mặt đi nơi khác không nhìn nữa, đang định đâm vào ngực Đoàn phu nhân thì nghe Đoàn Diên Khánh quát lên:

- Khoan đã!

Mộ Dung Phục hơi ngần ngừ, quay sang nhìn Đoàn Diên Khánh, đột nhiên thấy Đoàn Dự từ dưới đất nhảy bật lên, lấy đầu húc vào bụng dưới mình. Mộ Dung Phục nghiêng qua tránh được, hết sức kinh ngạc: “Tên tiểu tử này đã bị Túy Nhân Phong chích rồi, lại thêm trúng độc Bi Tô Thanh Phong, hai món đó càng làm thêm mê man, sao lại nhảy lên được nhỉ?”.

Thì ra lúc đầu Đoàn Dự nghĩ đến chuyện Vương Ngữ Yên lại chính là em gái mình, trong lòng sầu khổ, nội tức đi vào đường rẽ, đến khi thấy Mộ Dung Phục định giết mẫu thân chàng, lập tức chẳng còn nghĩ gì đến tình nhân nữa, cũng chẳng cần biết mình có bị tẩu hỏa nhập ma hay không, nội tức lại tự nhiên quay về chính đạo.

Phàm người tu tập nội công thì phải nghĩ đến việc dẫn nội tức theo các kinh mạch mà đi nhưng khi bị tẩu hỏa nhập ma rồi thì đều muốn dẫn các luồng nội tức đã sai đường quay trở lại nên trong lòng không khỏi chỉ chú tâm vào những kinh mạch nhỏ, bụng dạ càng bồn chồn thì nội tức lại càng tán phát.

Đến lúc này chàng chỉ nghĩ đến an nguy của mẹ, nội tức không còn bị ý chí làm rối loạn nữa, nên lại quay trở lại vận hành như bình thường. Chàng nghe thấy Mộ Dung Phục đếm đến "ba", không còn nghĩ rằng mình đang bị trói chặt, vội vàng nhảy lên, lao vào bụng Mộ Dung Phục, thì ra thân thể đã hoạt động được rồi. Đoàn Dự húc một cái không trúng, đầu vai đụng mạnh vào cạnh bàn, hai tay vận lực giằng mạnh ra, những sợi gân bò liền đứt đoạn.

Hai tay chàng vừa được tự do đã nghe Mộ Dung Phục chửi:

- Tiểu tử này giỏi thật!

Đoàn Dự liền vung tay điểm ra, sử dụng Thương Dương Kiếm trong Lục Mạch Thần Kiếm đâm luôn vào Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục nghiêng qua tránh, đâm ngược lại một kiếm. Đoàn Dự mắt bị vải đen che. Miệng lại bị nhét hạt dẻ, không nói được đã đành mà cũng không nhìn thấy Mộ Dung Phục ở đâu, trong cơn hoảng loạn, quên cả giơ tay kéo tấm vải che mặt, hai tay múa lung tung, sợ Mộ Dung Phục tiến đến làm hại mẹ mình.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm: "Gã này đã thoát ra rồi, ghê gớm lắm, mình phải thừa cơ y còn bị che mắt giết y ngay". Y lập tức sử chiêu Đại Giang Đông Khứ, trường kiếm đâm thẳng vào ngực Đoàn Dự. Đoàn Dự đang múa may loạn xạ, nghe thấy tiếng gió rít lên, vội vàng tránh qua, soẹt một tiếng mũi kiếm đã đâm trúng vai, đau quá, vội tung mình nhảy ra. Ở trong chiếc giếng khô đã hút được nội lực thâm hậu của Cưu Ma Trí nên chỉ nhảy nhẹ một cái đã vọt lên cao hơn một trượng, bình một tiếng, đầu va vào xà nhà. Chàng còn đang ở trên không, nghĩ thầm: "Mắt ta không thấy thành thử y giết ta được mà ta không giết được y, làm sao bây giờ? Y giết ta thì cũng chẳng hề gì nhưng ta không cứu được mẹ được cha". Hai chân lại dãy dụa, nghe roạt một cái, những sợi gân bò trói chân cũng đứt rời.

Đoàn Dự mừng rỡ nghĩ thầm: "Hay quá! Hôm trước ở nơi nhà máy xay, y giả trang làm Lý tướng quân nước Tây Hạ, ta dùng Lăng Ba Vi Bộ né tránh, y không giết được ta". Chân trái vừa chấm đất, lập tức chuyển sang nửa bước, thân hình hơi nghiêng đã tránh được kiếm của Mộ Dung Phục vừa đâm tới chỉ cách chừng vài tấc. Đoàn Diên Khánh, Đoàn Chính Thuần, Đoàn vương phi ba người thấy ánh kiếm lấp loáng vù vù chung quanh người Đoàn Dự, hung hiểm hết sức, ai nấy sợ đến sững sờ, lại thấy phương pháp tránh né của chàng khéo léo không thể hình dung. Sự việc quả là xảo diệu, nếu như mắt nhìn thấy mà lại không dùng Lăng Ba Vi Bộ thì một người không biết võ công như Đoàn Dự không thể nào tránh được một nhát kiếm của Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục càng tung ra càng nhanh nhưng trước sau vẫn không thể nào chạm được đến người Đoàn Dự. Y càng gấp gáp, lại thêm hổ thẹn, thấy Đoàn Dự vẫn không chịu gỡ tấm vải che mặt ra, lại tưởng chàng cố tình bỡn cợt, không coi mình ra gì có biết đâu Đoàn Dự vội quá nên đâm ra hồ đồ. Y nghĩ thầm: "Đến một người bịt mắt mà ta còn không thắng được thì còn mặt mũi nào sống thừa ở trên đời?". Đôi mắt y như tóe lửa, thanh quang thấp thoáng, trường kiếm sử dụng chẳng khác gì một trái cầu xanh, trong sảnh đường lăn qua lăn lại, trong nháy mắt đã bao chặt Đoàn Dự trong vòng kiếm khuyên, chiêu nào cũng đều sát thủ chí mạng.

Đoàn Diên Khánh, Đoàn Chính Thuần, Đoàn phu nhân, Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Thôi Bách Tuyền mọi người bị kiếm quang ép tới, chỉ thấy hàn khí phả vào mặt, lông tóc trên mặt rơi lả tả, tay áo bâu áo cũng bị cắt thành từng mảnh nhỏ. Đoàn Dự trong vòng kiếm quang nhảy qua bước lại, nghiêng đông tránh tây chẳng khác gì người đang dạo mát trong sân, vậy mà lưỡi kiếm sắc bén của Mộ Dung Phục cũng không cắt được một mảnh dây lưng. Thế nhưng tuy bước chân Đoàn Dự có vẻ nhàn nhã, trong lòng lại hết sức rối ren: “Ta chỉ thủ mà không công, mắt không nhìn thấy, nếu như y lấy kiếm đâm cha mẹ ta thì biết làm thế nào?”.

Mộ Dung Phục biết rằng chỉ có Đoàn Dự mới đích thực là mối lo to lớn nhất của mình nên đâu có để ý tới việc giết Đoàn phu nhân, thấy đã hơn trăm chiêu kiếm đánh ra nhưng không cách nào đả thương được đối phương, nghĩ thầm: “Tên tiểu tử này giỏi tài “nghe gió tránh ám khí”, nếu như ta sử dụng Liễu Nhứ kiếm pháp, nhẹ nhàng không có tiếng động để xem y có còn tránh né được không?”. Kiếm pháp của y lập tức biến đổi, chậm rãi đâm ra. Y có biết đâu Lăng Ba Vi Bộ của Đoàn Dự chỉ tự mình mình đi, không cần biết kẻ địch tấn công như thế nào, dù cho đối phương ra chiêu ầm ầm cũng thế, mà nhẹ nhàng lững lờ cũng thế chẳng liên can gì đến chàng.

Với kiến thức cao minh như Đoàn Diên Khánh thì cũng có thể nhìn ra được yếu quyết ở bên trong nhưng quan tâm quá hóa ra bối rối, y thấy Mộ Dung Phục đổi sang chậm rãi dấu hết những tiếng gió của binh khí, trong bụng kinh hãi, ú ớ lên tiếng:

- Hài nhi, ngươi mau mau giết gã Đoàn Dự kia đi. Nếu như y gỡ được miếng vải che mắt xuống thì e cha con mình sẽ chết vì tay y.

Mộ Dung Phục ngạc nhiên nghĩ bụng: “Lão già này thật hồ đồ, như thế có khác gì nhắc cho y?”. Quả nhiên câu nói đó khiến Đoàn Dự như từ cơn mơ tỉnh dậy, chàng liền chợt nhớ ra đưa tay giựt mảnh vải che mắt xuống, trước mắt thấy sáng lòa, mắt hoa lên, thấy một mũi kiếm lặng lẽ đâm vào mặt. Chàng không biết võ công lại không quen ứng biến, vừa kinh hãi chân tay đã cuống quít, soẹt một tiếng, chân trái đã bị trúng kiếm, nằm lăn ra.

Mộ Dung Phục mừng quá, giơ kiếm đâm xuống. Đoàn Dự nằm nghiêng dưới đất, phóng lại một đường Thiếu Trạch Kiếm, Mộ Dung Phục vội vàng nhảy ngược trở về tránh được. Tuy máu trên đùi Đoàn Dự vẫn chảy xối xả nhưng Lục Mạch Thần Kiếm sử dụng vẫn khí thế tung hoành, chỉ trong chốc lát đã khiến cho Mộ Dung Phục lách tả né hữu trông thật thảm hại.

Hôm trước ở trên núi Thiếu Thất, Mộ Dung Phục đã không địch lại Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự rồi, bây giờ Đoàn Dự lại có thêm nội lực thâm hậu của Cưu Ma Trí, uy lực của kiếm pháp càng thêm mãnh liệt. Chỉ trong vài chiêu đã nghe keng một tiếng nhỏ, trường kiếm của Mộ Dung Phục tuột khỏi tay bắn tung lên cắm ngập vào xà nhà. Tiếp theo nghe vụt một tiếng, kiếm khí đã trúng vai Mộ Dung Phục. Y biết rằng nếu chỉ lưu lại giây lát sẽ bị Đoàn Dự giết ngay, kêu rống lên phóng qua cửa sổ chạy như bay như biến.

Đoàn Dự vịn vào cạnh bàn cố đứng lên, kêu to:

- Mẹ ơi! Cha ơi! Hai vị lão nhân gia không bị thương chứ?

Đoàn phu nhân nói:

- Con mau mau xé vạt áo buộc vết thương lại.

Đoàn Dự đáp:

- Chưa cần vội.

Chàng lấy trong tay Vương phu nhân chiếc bình sứ đưa cho cha mẹ ngửi để giải thuốc mê, sau đó theo đúng lời phụ thân chỉ điểm, dùng nội lực giải cho họ những huyệt đạo bị phong. Sau đó Đoàn phu nhân băng bó vết thương cho con.

Đoàn Chính Thuần tung mình nhảy lên, nhổ thanh kiếm còn cắm trên xà nhà. Lưỡi kiếm đó đã nhuốm máu Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, Vương phu nhân bốn người đàn bà, người nào cũng đã từng ông ước hẹn đến bạc đầu, thịt da chung đụng. Đoàn Chính Thuần tuy trời sinh tính phong lưu, không phải là kẻ chuyên nhất nhưng mỗi khi yêu thương ai cũng thắm thiết, một dạ chí thành, muốn đem trao hẳn trái tim cho tình nhân. Lúc này ông thấy bốn người đàn bà chết nằm dưới đất, Vương phu nhân đầu tựa vào đùi Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo gục trong lòng Nguyễn Tinh Trúc. Cả bốn người khi sống ai cũng thương yêu nhớ nhung mình, ruột đau như cắt, vui ít lo nhiều, đến cuối cùng lại vì mình mà chết một cách thảm thiết. Khi Nguyễn Tinh Trúc bị Mộ Dung Phục giết, trong bụng Đoàn Chính Thuần đã nguyện sẽ tuẫn tình, bây giờ lại càng kiên định nghĩ thầm: “Dự nhi đã khôn lớn thành người rồi, văn võ song toàn, nước Đại Lý không sợ chẳng có một vị anh chủ minh quân, ta còn có lo gì nữa?”. Ông quay lại nói với Đoàn phu nhân:

- Phu nhân, ta quả thật đối với nàng chẳng ra gì. Trong lòng ta những người đàn bà này với nàng thật cũng không khác gì, ai ai cũng là tâm can bảo cụ, ta yêu họ với một tấm lòng thành thực mà đối với nàng cũng thật chí tình.

Đoàn phu nhân kêu lên:

- Thuần ca! Chàng … chàng không nên …

Bà lập tức nhào về phía chồng. Đoàn Dự vừa rồi lo chuyện cứu mẹ nên xông ra đánh với Mộ Dung Phục, đến khi địch thủ bỏ chạy rồi, chàng mới hoàn hồn, đột nhiên nghĩ ra: “Ta rõ ràng bị tẩu hỏa nhập ma, sao lại khỏi rồi?”. Chàng bàng hoàng, lập tức toàn thân mềm nhũn, người xụm xuống không sao đứng lên được nữa.

Chỉ nghe Đoàn phu nhân kêu lên thảm thiết, thì ra Đoàn Chính Thuần đã đâm ngược mũi kiếm vào ngực rồi. Đoàn phu nhân vội vàng rút trường kiếm, tay trái chặn trên vết thương, sụt sùi:

- Thuần ca! Thuần ca! Dù chàng có đến một nghìn, một vạn người đàn bà, thiếp vẫn một mực yêu chàng. Cũng có lúc em lòng dạ u mê, nổi cơn tức tối, đó cũng … đó cũng là chuyện đã qua … nhưng cũng chính vì yêu chàng …

Thế nhưng mũi kiếm đó Đoàn Chính Thuần đã nhắm đúng tâm tạng đâm vào nên tắt thở ngay đâu còn có nghe ai nói gì nữa. Đoàn phu nhân quay mũi kiếm, định đâm vào ngực mình bỗng nghe Đoàn Dự kêu lên:

- Mẹ! Mẹ!

Một phần vì kiếm quá dài, phần khác vì nhãng ra nên mũi kiếm hơi lệch đi, đâm ngay xuống bụng. Đoàn Dự thấy cả cha lẫn mẹ cùng tự tận, sợ đến hồn vía lên mây, hai chân tưởng như nhúng vào thùng cường toan, vừa tê vừa xót không còn chút hơi sức nào, chỉ còn nước chống

hai tay, bò đến gần kêu lên:

- Mẹ ơi! Cha ơi! Hai người … sao …

Đoàn phu nhân nói:

- Hài nhi, cha và mẹ cùng đi, con … con cố lo cho mình …

Đoàn Dự khóc đáp:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng chết! Mẹ đừng chết! Còn cha con? Sao … sao thế?

Chàng đưa tay ôm chặt lấy đầu mẹ, định rút thanh kiếm ra, lại sợ rút ra chỉ càng làm cho bà thêm chóng chết nên lại không dám. Đoàn phu nhân thều thào:

- Con nên học theo bá phụ, làm một ông vua tốt …

Đột nhiên nghe Đoàn Diên Khánh nói:

- Mau lấy thuốc giải cho ta ngửi, để ta cứu mẹ ngươi.

Đoàn Dự giận dữ, quát lớn:

- Cũng bởi tên gian tặc là ngươi, bắt giữ cha ta để bao nhiêu người phải chết thảm. Ta với ngươi có thù bất cộng đái thiên.

Chàng vùng dậy, nhặt một cây gậy sắt dưới đất lên, định đập xuống đầu Đoàn Diên Khánh. Đoàn phu nhân kêu rú lên:

- Không được.

Đoàn Dự ngẩn ngơ, quay lại hỏi:

- Mẹ, gã này là đại đối đầu của mình, hài nhi muốn giết y báo thù cho cha con.

Đoàn phu nhân lại thét lên:

- Không được! Con … con không nên phạm vào đại tội đó.

Đoàn Dự trong bụng nghi hoặc, hỏi lại:

- Con … con không thể … phạm đại tội đó là sao?

Chàng nghiến răng hậm hực quát:

- Không thể không giết tên gian tặc này.

Vừa giơ gậy lên, Đoàn phu nhân liền nói:

- Con cúi xuống đây ta nói cho nghe.

Đoàn Dự ghé tai vào sát miệng mẹ mình, chỉ thấy mẫu thân thều thào:

- Hài nhi, gã Đoàn Diên Khánh kia, mới chính thực là cha ruột của con. Cha con tệ bạc với mẹ, mẹ giận quá nên cũng không phải với cha con. Sau đó mới sinh ra con. Cha con không biết đâu,

vẫn tưởng con là con ruột thực ra không phải. Cha con không phải là cha ruột, người đó mới là cha con, con không giết y được, nếu không ... nếu không sẽ phạm tội giết cha.

Ta không bao giờ thương yêu gã đó cả, nhưng vì ... nhưng vì không muốn con phạm tội, mai sau chết đi, phải đọa a tì địa ngục, không sang được Tây phương cực lạc thế giới. Ta ... ta cũng chẳng muốn nói cho con nghe, để khỏi làm tổn thương danh dự cha con, thế nhưng không còn cách nào khác, không thể không nói ...

Chỉ trong không đầy một giờ, biết bao nhiêu chuyện không ngờ được cùng xảy ra, chẳng khác gì sét đánh ngang tai, liên tiếp tiếng này sang tiếng khác, khiến cho Đoàn Dự kinh ngạc đến há hốc mồm. Chàng ôm chặt lấy mẹ, kêu lên:

- Mẹ, mẹ! Chuyện này không thể có, không thể có!

Đoàn Diên Khánh nói:

- Mau đưa thuốc giải cho ta để ta cứu mẹ ngươi.

Đoàn Dự thấy hơi thở Đoàn phu nhân mỗi lúc một yếu, không còn dám suy nghĩ gì thêm, nhặt chiếc bình dưới đất lên đưa cho Đoàn Diên Khánh giải độc. Đoàn Diên Khánh vừa khôi phục kình lực, lập tức giơ cương trượng lên, vèo vèo vèo mấy cái, điểm luôn các huyệt đạo chung quanh vết thương của Đoàn phu nhân. Đoàn phu nhân lắc đầu:

- Ngươi không được chạm đến mình ta nữa.

Bà cauy sang Đoàn Dự nói:

- Hài nhi, ta còn muốn nói với con một chuyện.

Đoàn Dự vội vàng ghé tai vào miệng bà. Đoàn phu nhân khẽ mấp máy:

- Người đó tuy với cha con cùng họ, cùng hàng nhưng không phải là anh em. Những người con của cha con, nào là Mộc cô nương, Vương cô nương, Chung cô nương, con thích người nào thì đều có thể lấy người đó ... Những gì người Đại Tống không làm, cái gì đồng tính bất hôn, người Đại Lý mình không tính đến, chỉ cần không phải anh em ruột là đủ. Bao nhiêu cô nương đó con lấy ai cũng được, thật là hay lắm. Con ... con có thích không?

Đoàn Dự nước mắt ròng ròng, đâu nghĩ gì đến chuyện thích hay không thích. Đoàn phu nhân thở dài một tiếng nói:

- Con ngoan ơi, tiếc thay mẹ không được chính mắt trông thấy con mặc long bào, ngồi trên bảo tọa hoàng đế, để làm ... làm một đấng minh quân. Thế nhưng mẹ biết chắc rằng con sẽ là ông vua tốt ...

Đột nhiên bà cầm cán kiếm ấn mạnh, kiếm xuyên qua người. Đoàn Dự kêu lên:

- Mẹ ơi!

Chàng ôm chầm lấy mẹ nhưng mắt mẫu thân từ từ khép lại, khóe miệng vẫn còn nở một nụ cười. Đoàn Dự khóc rống lên:

- Mẹ ơi! ...

Đột nhiên lưng chàng tê đi, rồi kế đó ngang hông, trên đùi, cạnh vai mối chỗ đại huyệt đều bị điểm trúng, có tiếng vo ve truyền vào tai:

- Ta là phụ thân ngươi Đoàn Diên Khánh, vì muốn bảo toàn thanh danh cho Trấn Nam Vương, bây giờ ta dùng thuật truyền âm nhập mật để nói chuyện với ngươi. Lời mẹ ngươi nói, ngươi nghe cả rồi chứ?

Hai câu sau cùng Đoàn phu nhân nói với con tuy rất nhỏ nhưng lúc đó Đoàn Diên Khánh được giải độc rồi, nội kình đã khôi phục nên đều nghe thấy cả, biết rằng Đoàn phu nhân đã tiết lộ bí mật thân thế cho con.

Đoàn Dự kêu lên:

- Ta không nghe, ta hoàn toàn không nghe! Ta chỉ biết đến cha mẹ của ta thôi.

Chàng nói "chỉ biết đến cha mẹ của ta thôi" thì đã vô hình chung thừa nhận lời mẫu thân rồi Đoàn Diên Khánh nổi giận nói:

- Thế ngươi không nhận ta sao?

Đoàn Dự gào to:

- Không nhận! Ta không tin, ta nhất định không tin!

Đoàn Diên Khánh nói nhỏ:

- Hiện giờ tính mạng ngươi nằm trong tay ta, giết ngươi dễ như trở bàn tay. Huống chi ngươi là con ta thật, ngươi không nhận cha ruột của mình chẳng là đại bất hiếu hay sao?

Đoàn Dự không biết trả lời sao, biết rằng lời mẹ chàng không phải giả nhưng hơn hai mươi năm gọi Đoàn Chính Thuần là cha rồi, ông đối với mình hết sức từ ái, lẽ nào lại đi nhận một người không liên can gì làm cha? Huống chi cái chết của cha mẹ mình có thể nói là đầu giây mối nhợ ở Đoàn Diên Khánh mà ra, bảo chàng nhận kẻ thù làm cha thì nhất định không thể được. Chàng nghiến răng đáp:

- Ngươi muốn giết thì cứ giết, ta mãi mãi không bao giờ nhận ngươi đâu.

Đoàn Diên Khánh càng giận thêm, lại thất vọng, nghĩ thầm: "Ta tuy có con nhưng con mình không nhận mình thì cũng có khác gì không con?". Nhất thời hung tính nổi lên, y giơ trượng lên toan đâm vào người Đoàn Dự nhưng trượng vừa chạm vào áo chàng, không khỏi mềm lòng, thở dài một tiếng, nghĩ thầm: "Đời ta khổ bao nhiêu rồi, trên đời này chẳng có ai là người thân, bây giờ có được đứa con, lẽ nào lại chính tay mình giết nó cho đành? Y nhận ta cũng được, không nhận ta cũng được, dẫu sao nó cũng là con ta". Y lại nghĩ ra: "Đoàn Chính Thuần chết rồi, ta không còn cách nào tranh ngôi vua với Đoàn Chính Minh được nữa. Thế nhưng hoàng vị nước Đại Lý, sau cùng rồi cũng vào tay con ta. Ta tuy không làm hoàng đế nhưng có khác gì làm vua, mơ ước coi như cũng toại nguyện rồi".

Đoàn Dự kêu lên:

- Ngươi muốn giết ta, sao không mau mau hạ thủ?

Đoàn Diên Khánh giải huyệt cho chàng rồi dùng truyền âm nhập mật nói:

- Ta không giết đứa con ruột của ta! Nếu ngươi không nhận ta thì dùng Lục Mạch Thần Kiếm giết ta báo thù cho Đoàn Chính Thuần và mẹ ngươi đi.

Nói xong y ưỡn ngực, chờ Đoàn Dự ra tay. Từ thuở năm xưa bị người ta đâm chém, y cảm thấy thương xót cho thân phận, nỗi đau đớn dày vò nên phát tiết ra bằng những hành vi tàn ác, đến bây giờ nhìn lại cuộc đời chẳng thành được công nghiệp gì, cuối cùng lại chết trong tay chính con mình, thôi thì mọi việc cũng là xong.

Đoàn Dự giơ tay quệt nước mắt, trong lòng cảm thấy hoang mang, toan dùng Lục Mạch Thần Kiếm giết gã nguyên hung cự ác trước mặt báo thù cho cha mẹ, nhưng lời của mẫu thân còn văng vẳng bên tai, nói y chính là cha ruột mình, thế thì làm sao xuống tay cho được?

Đoàn Diên Khánh đợi một hồi, thấy Đoàn Dự giơ gậy lên rồi lại hạ xuống, bỏ xuống lại giơ lên, không sao quyết định được, buồn bã nói:

- Nam tử hán đại trượng phu, ra tay là ra tay, còn sợ gì nữa?

Đoàn Dự nghiến răng, rụt tay về nói:

- Má má không thể lừa dối ta, ta không thể giết ngươi được.

Đoàn Diên Khánh mừng rỡ, cười khà khà, biết rằng đứa con sau cùng đã nhận mình là cha, lòng như mở cờ trong bụng, cầm hai cây gậy điểm xuống đất, chạy vụt đi, chẳng thèm quay đầu nhìn Vân Trung Hạc còn đang nằm dưới đất.

Đoàn Dự trong lòng vẫn còn một chút hi vọng mong manh, vội chạy đến bắt mạch cha mẹ, thăm hơi thở, biết rằng không còn cách gì có thể hồi sinh lúc ấy mới lăn ra đất khóc òa lên. Khóc một hồi lâu, bỗng nghe đằng sau có tiếng đàn bà nói:

- Đoàn công tử xin chớ quá bi lụy. Chúng tôi đến cứu viện chậm trễ, tội đáng muôn thác.

Đoàn Dự quay đầu nhìn lại, thấy trước cửa có bảy tám người đàn bà đứng đó, hai người đầu tiên tướng mạo giống hệt nhau, nhận ra là hai trong tứ nữ cung Linh Thứu, thủ hạ Hư Trúc nhưng không biết là hai người nào trong Mai Lan Cúc Trúc. Trên mặt chàng nước mắt nước mũi lem nhem, nghẹn ngào nói:

- Cả cha ta, mẹ ta đều bị người ta giết cả rồi.

Nhị nữ cung Linh Thứu đến đây là Trúc Kiếm, Cúc Kiếm. Trúc Kiếm nói:

- Đoàn công tử, chủ nhân chúng tôi nghe tin tôn đại nhân trên đường gặp nạn, sai tì tử suất lãnh mọi người chạy đến cứu viện. Rủi thay lại chậm mất một bước.

Cúc Kiếm nói:

- Bọn Vương Ngữ Yên cô nương bị giam trong địa lao đã cứu được rồi, không sao cả, xin công tử yên tâm.

Bỗng từ xa có tiếng còi tu tu truyền đến, Trúc Kiếm nói:

- Mai thư và Lan thư cũng đến rồi đây.

Chẳng bao lâu đã nghe tiếng vó ngựa rầm rập, hơn chục kỵ mã chạy đến, đi đầu chính là Mai Kiếm, Lan Kiếm. Hai người chạy đến trước nhà, thấy đầy tử thi, liên tiếp dậm chân kêu:

- Trời ơi! Trời ơi!

Mai Kiếm hành lễ với Đoàn Dự xong liền nói:

- Chủ nhân chúng tôi gửi lời chào Đoàn công tử, nói là có một chuyện quả là hết sức có lỗi với công tử, nhưng không thể nào khác hơn. Chủ nhân chúng tôi phải nuốt lời nên không dám gặp công tử, xin công tử thứ tội.

Đoàn Dự chẳng hiểu cô ta nói về chuyện gì, sụt sùi đáp:

- Chúng ta là kim lan huynh đệ, còn cái gì của ta của ngươi? Cha ta, mẹ ta đều chết cả rồi, ta còn nghĩ gì đến chuyện khác nữa?

Khi đó Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Phó Tư Qui, Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi năm người cũng đã được ngửi giải dược, những huyệt đạo bị điểm cũng đã giải rồi. Hoa Hách Cấn thấy Vân Trung Hạc nằm dưới đất, cơn giận xông lên, vung đao chém xuống, Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc đầu một nơi, mình một nẻo. Cả bọn năm người liền quì xuống lạy di thể vợ chồng Đoàn công tử rồi khóc rống lên.

Sáng sớm hôm sau, bọn Phạm Hoa ra ngoài chia nhau đi tìm mua quan tài. Đến trưa, chư nữ Chu Thiên Bộ cung Linh Thứu dẫn Vương Ngữ Yên, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần, Mộc Uyển Thanh, Chung Linh tất cả đến. Bọn họ trúng phải chất kịch độc túy nhân phong, vẫn còn mơ mơ màng màng, chưa hồi tỉnh.

Sau đó Đoàn Dự và bọn Phạm Hoa tẫn liệm các thi thể. Chốn này đã là đất của Đại Lý rồi, Phạm Hoa liền truyền lệnh cho các châu huyện. Các châu quan, huyện quan nghe nói vợ chồng Trấn Nam Vương bị "bạo bệnh từ trần" ngay trên đất mình, sợ đến trợn tròn đôi mắt, tưởng chừng muốn ngất đi, nghĩ thầm cái gì chứ tội "xao nhãng việc quan, tiếp đón không chu đáo" thì không sao thoát được. Cũng may Phạm Tư Mã không trách mắng gì, vội vàng lật đật chiêu tập phu phen đưa linh cữu vợ chồng Trấn Nam Vương về kinh đô. Chư nữ cung Linh Thứu sợ trên đường về còn xảy ra chuyện gì không hay nên đi tiễn Đoàn Dự về đến tận kinh thành. Vương Ngữ Yên, Ba Thiên Thạch cả bọn trên đường đi cũng lần lượt tỉnh lại.

Cái tin vợ chồng Trấn Nam Vương chết trên đường, thế tử phù linh cữu về đã truyền đến kinh thành Đại Lý. Trấn Nam Vương có công với đất nước, rất được lòng dân, quan lại bách tính ra đón tận ngoài thành mười dặm, chỗ nào tiếng khóc cũng vang lên không dứt. Đoàn Dự, Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch lập tức nhập cung, bẩm lại cho hoàng thượng về cái chết của Trấn Nam Vương. Vương Ngữ Yên và bọn Mai Kiếm được Chu Đan Thần đưa ra tân quán nghỉ ngơi.

Đoàn Dự vào cung, thấy Đoàn Chính Minh hai mắt đỏ mọng, định lạy phục xuống, Đoàn Chính Minh liền hỏi:

- Hài tử, sao … sao lại xảy ra cớ sự?

Ông đưa tay ra, hai bác cháu ôm chặt lấy nhau. Đoàn Dự không dấu diếm chút nào, kể lại mọi việc đầu đuôi, kể cả di ngôn của Đoàn phu nhân cũng không bỏ sót. Chàng nói xong quì xuống lạy, khóc nói:

- Nếu như cha cháu không phải là thân sinh của cháu, hài nhi chỉ là nghiệt chủng, cũng không thể nào ... không thể nào sống ở Đại Lý được nữa.

Đoàn Chính Minh kinh hãi, chỉ còn biết luôn miệng thở dài:

- Oan nghiệt! Oan nghiệt!

Ông đưa tay đỡ Đoàn Dự lên nói:

- Hài nhi, những duyên nghiệp bên trong, trên đời này chỉ có mình con và Đoàn Diên Khánh biết mà thôi, cháu chẳng cần phải bẩm lại cho ta làm gì. Thế nhưng cháu không hề dấu diếm, đủ biết thành thực là bao. Ta và cha cháu đều không có con nối dõi, không nói gì cháu là người họ Đoàn, mà dù có không phải họ Đoàn chăng nữa thì ta cũng nhất quyết chọn cháu làm người thừa kế. Ngôi vua của ta đây, vốn dĩ là của Diên Khánh thái tử, ta đã ăn trộm của y mấy chục năm nay, trong lòng vẫn thường áy náy, nay có hoàng thiên an bài vậy thì thật hay biết bao.

Ông nói xong giở chiếc hoàng mạo xuống, thấy đầu đã cạo nhẵn thín, trên đỉnh thiêu mười hai vết hương. Đoàn Dự hết sức kinh hãi, kêu lên:

- Bá phụ sao lại ...

Đoàn Chính Minh nói:

- Hôm trước khi đề ngự Cưu Ma Trí nơi chùa Thiên Long, sư phụ đã thế phát truyền giới cho ta rồi, việc này chính mắt ngươi trong thấy.

Đoàn Dự nói:

- Vâng!

Đoàn Chính Minh nói:

- Ta thân đã vào cửa Phật, đáng lẽ truyền ngôi cho cha cháu. Chỉ vì khi đó cha cháu đang ở Trung Nguyên, nước không thể một ngày không có vua, ta đành phải trái lời sư phụ mà tạm nhiếp đế vị. Cha cháu trên đường về chẳng may từ trần, hôm nay ta truyền ngôi cho cháu.

Đoàn Dự càng kinh ngạc hơn vội đáp:

- Hài nhi tuổi trẻ, kiến thức nông cạn, làm sao đảm nhận ngôi vị lớn được? Huống chi hài nhi thân thế chưa minh bạch, hài nhi ... cháu ... cháu muốn vào nơi rừng sâu núi thẳm ...

Đoàn Chính Minh quát lớn:

- Chuyện thân thế từ nay trở đi không được đề cập đến nữa. Cha cháu, mẹ cháu đối với cháu ra sao?

Đoàn Dự nghẹn ngào đáp:

- Ơn cha mẹ sâu nặng như trời như bể.

Đoàn Chính Minh nói:

- Nếu đã thế, cháu phải lo báo đáp ơn sinh thành bảo toàn thanh danh cho cha mẹ. Làm vua cháu phải nhớ kỹ hai điều. Điều thứ nhất là thương dân, điều thứ hai là nghe lời can gián. Cháu thiên tính nhân hậu, đối với bách tính chắc là không bạo ngược. Có điều khi lớn tuổi rồi, nhất quyết chớ có tự thị mình là người thông minh, việc nước sằng bậy, gây động can qua với lân quốc.

Hồi 49(a) - Tệ Tỉ Vinh Hoa, Phù Vân Sinh Tử, Thử Thân Hà Cụ

Giàu sang phú quí mà chi, Xem như dép cũ bỏ đi cho rồi.

Cuộc đời mây nổi ai ơi, Đến như sống chết đã coi ra gì.

*

* * Trong hoàng cung Đại Lý, Đoàn Chính Minh truyền ngôi cho cháu là Đoàn Dự, dặn dò phải biết ái dân, nạp gián, lại nhắn nhủ việc nước không được bừa bãi làm càn, dấy động binh đao. Cũng vào thời kỳ đó, nơi kinh đô Biện Lương nhà Đại Tống, trong hoàng cung ở hậu các Sùng Khánh điện, thái hoàng thái hậu Cao thị bệnh nặng, đang trăn trối cho cháu là Triệu Hú(1):

- Hài nhi, tổ tông sáng nghiệp thật gian nan vất vả, nhờ phúc trạch ông cha thâm hậu nên mới có cảnh tượng thái bình như ngày hôm nay. Thế nhưng cha ngươi khi trị nước để cho dân tình sôi sục, suýt nữa gây ra đại biến, đến giờ trăm họ nghĩ đến còn kinh, ngươi có biết vì do đâu chăng?

Triệu Hú đáp:

- Hài nhi thường nghe nãi nãi2 nói rằng, phụ hoàng nghe lời Vương An Thạch, sửa đổi phép tắc cũ khiến cho dân chúng không đủ sống.

Khuôn mặt khô héo của thái hoàng thái hậu hơi rung động, thở dài nói:

- Vương An Thạch là người có học vấn, có tài năng, vốn không phải là kẻ xấu. Dụng tâm tuy là vì nước vì dân, có điều ... ôi ... chỉ bởi cha ngươi, vốn dĩ tính tình nóng nảy, chỉ mong sao chóng thành công, có biết đâu việc trên đời này dục tốc tắc bất đạt, thành ra rối loạn hỏng việc.

Bà lão nói đến đây ho sù sụ một hồi rồi mới tiếp:

- Thứ đến ... thứ đến y không bao giờ muốn nghe câu nào trái tai, chỉ thích người ngoài ca công tụng đức, gọi y là thánh minh thiên tử y mới vui lòng, còn như bảo y sai lầm không đúng, can gián một câu thì lập tức nổi cơn lôi đình, kẻ thì bãi chức, người thì đi đày, cứ như thế, còn ai dám trực ngôn can gián nữa?

Triệu Hú đáp:

- Bà ơi, tiếc thay di chí của phụ hoàng chưa thành, bao nhiêu lương pháp mỹ ý của tiên đế đều bị kẻ tiểu nhân làm hỏng cả.

Thái hoàng thái hậu hoảng hốt, run rẩy hỏi lại:

- Cái ... cái gì mà lương pháp mỹ ý? ... Ai ... ai là tiểu nhân?

Triệu Hú đáp:

- Phụ hoàng đặt ra phép thanh miêu, phép bảo mã, phép bảo giáp ... chẳng phải là phú quốc cường binh lương pháp thì là gì? Chỉ hận bọn hủ nho Tư Mã Quang, Lã Công Trứ, Tô Thức làm hỏng đại sự.

Thái hàng thái hậu biến sắc, chống tay cố ngồi lên nhưng đã suy nhược quá rồi, thân hình chỉ nhỏm lên được một hai tấc rồi không gượng nổi nữa, ho sù sụ. Triệu Hú nói:

- Bà nội đừng tức tối, hãy nằm xuống nghỉ đi, sức khỏe mới là quan trọng.

Tuy miệng y thì khuyên bảo như thế nhưng giọng điệu chẳng có chút nào thân cận. Thái hoàng thái hậu ho một hồi, tạm bình tĩnh lại nói:

- Hài nhi, cháu làm hoàng đế cũng đã chín năm rồi, thế nhưng trong chín năm đó ... trong chín năm đó, người làm vua đích thực là bà nội đây, chuyện gì cháu cũng nghe lời bà mà làm, trong bụng ... trong bụng cháu chắc tức tối lắm, ghét bà lắm, có phải không?

Triệu Hú đáp:

- Bà nội làm hoàng đế giùm cháu, ấy là thương cháu chứ, sợ cháu làm hỏng việc đấy thôi. Dùng người cũng bà dùng, thánh chỉ cũng bà đưa xuống, hài nhi thật là rảnh rỗi, có gì không thích đâu? Sao cháu lại trách bà được?

Thái hoàng thái hậu thở hắt ra, khẽ nói:

- Mày thật giống cái thằng cha mày, cứ cho là mình thông minh tài trí phải làm nên một đại sự nghiệp. Trong bụng ngươi ghét ta lắm, không lẽ ... không lẽ ta lại không biết hay sao?

Triệu Hú mỉm cười khinh khỉnh nói:

- Bà nội chuyện gì chẳng biết. Trong cung ngự lâm quân cũng là người thân tín của bà, chỉ huy nội thị thái giám cũng là tâm phúc của bà, trong triều văn võ đại thần cũng do bà sắp đặt. Hài nhi ngoài việc ngoan ngoãn nghe lời bà dặn bảo ra, có dám tùy tiện làm gì đâu, có dám nói gì đâu?

Thái hoàng thái hậu nhìn lên đỉnh màn nói:

- Ngươi ngày ngày mong mỏi chuyện hôm nay, chờ tới khi ta bệnh chết rồi, lúc đó ... lúc đó mới tha hồ mặc sức bay nhảy.

Triệu Hú đáp:

- Chuyện gì cũng do bà ban cho hài nhi, trước đây nếu không có bà nội chủ trì, khi phụ hoàng băng giá, triều đình nếu chẳng lập Ung Vương thì cũng lập Tào Vương. Ơn sâu của bà nội, hài nhi đâu thể nào quên được? Có điều ... có điều...

Thái hoàng thái hậu nói:

- Có điều cái gì? Ngươi muốn nói gì thì cứ nói ra, sao lại còn ấp úng mãi thế?

Triệu Hú đáp:

- Hài nhi từng nghe người ta nói rằng, sở dĩ bà muốn lập cháu lên làm vua, chỉ vì hài nhi còn

nhỏ, có thế mới dễ cho bà tự mình đảm trách việc triều chính.

Y thu hết can đảm nói được câu đó ra, tim đập thình thình, nhìn trộm ra ngoài cửa mấy lượt, thấy những thái giám canh gác ngoài điện môn đều là người tâm phúc của mình, thủ vệ nghiêm mật, thế mới yên tâm.

Thái hoàng thái hậu chậm rãi gật đầu nói:

- Ngươi nói quả không sai. Ta quả muốn chính mình cai trị quốc gia, trong chín năm qua ta làm việc ra thế nào?

Tây Hạ lấy trong túi ra một cuộn giấy nói:

- Bà ơi, những lời ca công tụng đức của văn sĩ trong triều ngoài nội, trong chín năm qua không biết là bao nhiêu, chắc bà nghe đã phát chán rồi. Hôm nay ở phương bắc có người xuống đây, nói rằng tể tướng nước Liêu có một bản tấu chương dâng lên Liêu đế, có đề cập đến việc thi hành chính sách của bà nội. Đây là nghị luận của đại thần nước Liêu, nãi nãi có muốn nghe không?

Thái hoàng thái hậu thở dài:

- Cả thiên hạ khen thì cũng thế mà cả thiên hạ chê thì cũng vậy, lão ... lão thân chắc chẳng sống được tới chiều nay đâu. Ta ... ta chẳng biết có còn thấy mặt trời mọc ngày mai nữa không? Tể tướng Liêu quốc ... y ... y nói về ta thế nào?

Tây Hạ mở cuốn trục ra nói:

- Trong tấu chương gã tể tướng đó nói thái hoàng thái hậu: Từ khi ở sau rèm đến nay3, tuyển dụng danh thần, bãi bõ chính sách hà khắc của tân pháp, trông coi triều chính chín năm qua, triều đình sáng sủa, Hoa hạ yên ổn. Ngăn chặn các thăng thưởng vô lối, bãi bỏ các ân sủng cho người nhà, các tấu chương trình lên, lớn nhỏ đều coi xét kỹ lưỡng, suốt đời không tơ hào một li ...

Y đọc đến đây, ngừng lại một chút, thấy ánh mắt lờ đờ của thái hoàng thái hậu lóe lên một vẻ phấn khởi, liền đọc tiếp xuống:

- ... người đời gọi bà ta là nữ trung Nghiêu Thuấn!

Thái hoàng thái hậu lẩm bẩm:

- Người đời gọi là nữ trung Nghiêu Thuấn! Người đời gọi là nữ trung Nghiêu Thuấn! Dù có thực là Nghiêu Thuấn chăng nữa thì cũng không thể không chết.

Đột nhiên trong đầu óc mỗi lúc một mơ hồ chậm lụt của bà nảy ra một điểm linh quang, bèn hỏi:

- Tại sao tể tướng nước Liêu lại nhắc đến ta? Hài nhi, cháu ... cháu phải lưu tâm, bọn họ biết ta chết rồi là sẽ chèn ép cháu ngay.

Trên khuôn mặt non trẻ của Triệu Hú lộ vẻ kiêu ngạo nói:

- Định chèn épcháu ư? Hừ, đúng thế đấy nhưng chắc không phải dễ đâu. Bọn Khất Đan có

thám tử ở Đông Kinh, biết nãi nãi đang bệnh nặng, bộ mình không có người dò thám ở Thượng Kinh hay sao? Tấu chương của tể tướng bọn chúng mình chả có trong tay là gì? Quân dân Khất Đan bàn tính, một khi bà ... một khi bà thiên thu vạn tuế rồi, nếu như văn võ đại thần không có gì thay đổi, không thi hành tân pháp, bảo vệ bờ cõi, nhân dân yên ổn thì không sao. Còn như nếu hài nhi ... hà hà ... có gì làm ẩu làm liều ... khinh suất vọng động, thì bọn chúng cũng lớn mật làm càn một phen.

Thái hoàng thái hậu hoảng hốt hỏi:

- Họ định sẽ xua quân xuống phương nam ư?

Tây Hạ đáp:

- Đúng vậy.

Y quay người đi ra phía cửa sổ, nhìn theo cái cán chòm sao Bắc đẩu thấy ngôi đế tọa lấp lánh trên bầu trời, lẩm bẩm nói một mình:

- Đại Tống ta binh tinh mã nhuệ, lương thảo đầy đủ, dân số lại đông, lẽ nào lại sợ bọn Khất Đan? Bọn chúng không đem quân xuống nam thì ta cũng xua quân lên bắc thử một keo cho biết.

Thái hoàng thái hậu tai nghễnh ngãng nghe không rõ hỏi lại:

- Ngươi nói gì? Cái gì mà thử một keo cho biết?

Triệu Hú đi đến bên giường bệnh nói:

- Nãi nãi, người Đại Tống chúng ta so với người Liêu đông gấp mười, lương thảo gấp ba mươi lần, có phải thế không? Lấy mười chọi một, không lẽ đánh không lại chúng sao?

Thái hoàng thái hậu run run hỏi:

- Ngươi định gây chiến với nước Liêu chăng? Chân Tông hoàng đế năm xưa anh vũ là dường nào, ngự giá thân chinh vậy mà còn phải lập minh ước Thiền Uyên, ngươi ... ngươi lẽ nào lại dám tính chuyện đao binh?

Triệu Hú hậm hực đáp:

- Bà vẫn cứ coi thường hài nhi, cứ coi cháu như đứa trẻ miệng còn hơi sữa, chẳng biết chuyện gì. Hài nhi tuy không bằng vua Thái Tổ, Thái Tông nhưng chưa chắc đã kém gì Chân Tông hoàng đế!

Thái hoàng thái hậu nói nhỏ:

- Đến như Thái Tông hoàng đế, năm xưa cũng còn thua Bắc quốc, trọng thương phải quay về, vết thương không khỏi nên chính vì thế mà băng hà.

Triệu Hú nói:

- Chuyện trong thiên hạ, đâu phải cứ có một bề mà luận. Trước kia mình đánh không lại bọn Khất Đan đâu phải mãi mãi lúc nào cũng thua.

Thái hoàng thái hậu có biết bao nhiêu điều muốn nói, nhưng thấy tinh lực càng lúc cào hao kiệt dần, trước mắt chỉ thấy một quầng mây trắng bay qua bay lại, trong óc trống rỗng, nói năng đã cực kỳ gian nan nhưng trong đáy lòng bà ta vẫn có một tiếng nói hết sức rõ ràng vọng lên: "Việc chiến tranh là nguy hiểm, sinh linh đồ thán, nhất quyết không thể khinh suất làm càn".

Một lúc sau bà ta mới lấy hơi, chậm rãi nói:

- Hài nhi, trong chín năm qua ta nắm hết đại quyền, chưa từng cùng ngươi phân tích cho rõ ràng, nãi nãi quả là thiếu sót. Ta vẫn tưởng mình chắc còn sống được lâu, đợi đến khi ngươi khôn lớn rồi, lúc đó mới chỉ bảo cho cháu, ắt ngươi sẽ hiểu biết tường tận, có ngờ đâu ... có ngờ đâu ...

Bà lão ho khan mấy tiếng nói tiếp:

- Chúng ta người đông lương đủ, điều đó không sai. Có điều người Đại Tống văn nhược, không dũng mãnh như người Khất Đan. Hơn nữa một khi đánh nhau rồi, quân dân gan óc đầy đất, không biết bao nhiêu người chết, cháy không biết bao nhiêu nhà cửa, thiên hạ không biết bao nhiêu gia đình nhà tan người chết, vợ chồng chia lìa, con cái ly tán. Làm vua thì lúc nào cũng phải nghĩ đến điều "nhân", không nói gì chuyện thắng bại chưa liệu trước được, mà dẫu ở thế tất thắng chăng nữa nếu không phải đánh thì vẫn hơn.

Triệu Hú đáp:

- Yên Vân thập lục châu của ta bị bọn người Liêu chiếm mất, hàng năm mình còn phải tiến cống cho chúng vàng bạc lụa là, chẳng khác gì phiên thuộc, lại như nước bầy tôi, hài tử thân làm thiên tử Đại Tống, cái nhục đó làm sao nuốt nổi? Không lẽ mình mãi mãi chịu người Liêu áp chế hay sao?

Giọng y càng lúc càng to:

- Trước đây Vương An Thạch biến pháp, thi hành phép bảo giáp, bảo mã, chẳng phải là để cho quốc phú dân cường, tẩy rửa cái nhục tổ tông hay sao? Làm con làm cháu, phải rửa nhục cho ông cha, ấy mới là đại hiếu. Phụ hoàng một đời chuyên cần chăm lo chẳng phải vì lẽ đó đấy ư? Hài tử định rằng sẽ kế thừa chí hướng của gia gia. Chí đó không thành nguyện như chiếc ghế này.

Đột nhiên y rút phắt bội kiếm đeo ở hông, chém đứt đôi một chiếc ghế. Hoàng đế trừ khi tập luyện duyệt binh, xưa nay không đeo đao kiếm. Thái hoàng thái hậu đột nhiên thấy thằng bé rút kiếm ra chém chiếc ghế, không khỏi hoảng hồn, mơ mơ hồ hồ nghĩ bụng: "Y tại sao lại đeo kiếm? Định đến giết ta chăng? Hay y không muốn ta thùy liêm thính chính? Thằng bé này lớn mật làm càn, ta phải phế bỏ y đi". Bà ta tuy tính tình từ ái nhưng chưởng ác quyền bính đã lâu, nay thấy quyền lực lung lay, lập tức nghĩ ngay đến loại trừ địch thủ, dẫu cho là kẻ cốt nhục chí thân cũng không khoan thứ, trong một thoáng bà quên rằng mình đang vào cảnh đèn khô dầu kiệt, trong chốc lát sẽ lìa đời.

Còn Triệu Hú đang chú tâm vào việc làm sao phá trận sát địch, thu phục lại Yên Vân mười sáu châu, huyễn tưởng mình đang ngồi trên lưng ngựa, thống suất trăm vạn hùng binh, đánh vào Thượng Kinh, Liêu chúa Gia Luật Hồng Cơ cởi trần ra hàng. Y giơ thanh bội kiếm lên, ngang nhiên nói:

- Quốc gia đại sự đều bị bọn hủ nho nhát gan làm hỏng việc. Bọn họ tự xưng quân tử, thực ra chỉ là đồ tiểu nhân tham sống sợ chết, tự tư tự lợi, ta … ta phải trừng trị bọn chúng một phen cho hả tức.

Thái hoàng thái hậu tỉnh táo trở lại, nghĩ thầm: “Thằng bé này là đương kim hoàng đế, y có chủ ý riêng, ta không còn bảo nó phải nghe lời mình nữa rồi. Ta bây giờ chỉ là một bà lão sắp chết, còn y là một ông vua đang lúc thanh niên khỏe mạnh, y là vua, y là vua”. Bà cố hết sức nói thêm một câu:

- Hài nhi, cháu có tâm chí như thế, nãi nãi sung sướng lắm.

Triệu Hú mừng rỡ, tra kiếm trở vào bao nói:

- Bà ơi, cháu nói thế là đúng rồi, phải không?

Thái hoàng thái hậu đáp:

- Thế cháu có biết thế nào là kế sách vạn toàn, nhất định phải thắng hay không?

Triệu Hú cau mày nói:

- Tuyển tướng luyện binh, tích trữ lương thảo cùng người Liêu một trận thư hùng thì có thể thắng nhưng bảo là nhất định là thắng thì chưa chắc.

Thái hoàng thái hậu nói:

- Cháu cũng biết rằng hai bên ra trận không có cái gì gọi là “tất thắng chi lý”. Thế nhưng người Tống chúng ta còn biết phép không cần đánh mà vẫn khuất phục được người.

Triệu Hú đáp:

- Cho dân nghỉ ngơi, thi hành nhân chính, ấy là không cần đánh mà vẫn khuất phục người, có phải thế không? Bà ơi, đó là kiến thức hủ nát của bọn thư sinh Tư Mã Quang, làm sao nên nổi đại sự cho được?

Thái hoàng thái hậu thở dài một tiếng, chậm rãi nói:

- Tư Mã tướng công kiến thức trác việt, sao cháu lại bảo là kiến thức hủ nát của bọn thư sinh? Ngươi là chủ của một nước, phải luôn luôn chịu khó đọc Tư Trị Thông Giám của Tư Mã tướng công soạn ra. Hơn nghìn năm qua, những triều đại sở dĩ hưng suy bại vong ra sao, trong sách đều có viết rõ ràng. Đất nước Đại Tống chúng ta đất đai màu mỡ, dân số đông đảo, gấp mười nước Liêu, nếu không có chiến tranh, chỉ trong mười, hai mươi năm chúng ta càng thêm phú túc. Người Liêu dũng mãnh hiếu chiến, chúng ta chỉ cần nghiêm thủ biên cảnh, các bộ lạc của chúng ắt sẽ tàn sát lẫn nhau, giao tranh qua lại, khi đó nguyên khí sẽ cực kỳ thương tổn. Cái loạn Sở vương năm trước, bao nhiêu tinh binh nhuệ tốt của nước Liêu chết không phải là ít …

Triệu Hú vỗ đùi nói:

- Đúng đó, lúc đó hài nhi đã tính xua quân lên miền Bắc, để nội ngoại giáp công, người Liêu đang có mối lo trong gan ruột không dễ gì ứng phó. Ôi, tiếc thay lại để mất một dịp may nghìn năm một thuở.

Thái hoàng thái hậu gắt lên:

- Ngươi lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện đánh nhau với nước Liêu, ngươi ... ngươi ... ngươi ...

Đột nhiên bà ngồi nhỏm dậy, ngón tay phải giơ ra chỉ thẳng vào Triệu Hú. Thái hoàng thái hậu tích uy đã lâu, Triệu Hú sợ quá lùi lại ba bước, chân lập cập tưởng như ngã đến nơi, tay để lên đốc kiếm, tim đập thình thình, kêu lên:

- Mau lên, các ngươi mau vào đây.

Bọn thái giám nghe thấy hoàng thượng gọi, vội vàng chạy vào điện. Triệu Hú run rẩy nói:

- Bà ... bà ấy ... các ngươi xem bà ấy ra sao rồi?

Y mới rồi hùng tâm đại chí, muốn cùng người Khất Đan một trận tử chiến, thế nhưng một bà lão sắp chết vừa phát uy, thì đã sợ đến hồn bất phụ thể, chân tay luống cuống. Một tên thái giám tiến lên mấy bước, chăm chăm nhìn thái hoàng thái hậu một hồi, thu hết can đảm, giơ tay cầm mạch bà ta rồi nói:

- Khải tấu hoàng thượng, thái hoàng thái hậu đã thừa long qui thiên.

Triệu Hú mừng rỡ, cười ha hả, thở phào:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta là hoàng đế rồi! Ta là hoàng đế rồi!

Y tuy đã làm vua chín năm nhưng thực ra chỉ hữu danh vô thực, đại quyền nằm trong tay thái hoàng thái hậu, cho đến lúc này mới thực là được làm vua.

Triệu Hú thân lý chính vụ, việc đầu tiên là cách chức Lễ Bộ thượng thư Tô Thức4, biếm xuất ra làm tri phủ Định Châu. Tô Thức văn chương nổi danh thiên hạ, người đương thời ai ai cũng trọng vọng. Ông là kẻ đối đầu số một của Vương An Thạch, xưa nay luôn luôn phải đối tân pháp. Thời Nguyên Hựu, thái hoàng thái hậu thùy liêm thính chính, trọng dụng Tư Mã Quang, và hai anh em Tô Thức, Tô Triệt. Bây giờ thái hoàng thái hậu chết rồi, hoàng đế liền biếm trục Tô Thức, trong triều cho chí dân gian ai nấy đều lo sợ, bụng bảo dạ: "Hoàng đế chắc lại định thi hành tân chính, làm khổ trăm họ lần nữa". Thế nhưng cũng có những kẻ trong bụng mừng thầm, hoàng đế thi hành chính sách mới thì họ lại có dịp thăng quan phát tài.

Vào thời đó chấp chính trong triều đều là cựu thần của thái hoàng thái hậu. Hàn Lâm học sĩ Phạm Tổ Vũ5 tâu lên:

Tiên thái hoàng thái hậu lấy tấm lòng đại công chí chính, bãi bỏ tân pháp của bọn Vương An Thạch, Lã Huệ Khanh mà thi hành chính sách cũ của tổ tông khiến cho xã tắc đang nguy trở lại thành an, lòng người đang ly trở về thành hợp. Đến ngay cả Liêu chúa cũng bàn với tể tướng rằng: "Nam triều tuân hành chính sự của Nhân Tông, giữ vững Yên Kinh, ước thúc quân lính đóng ở biên giới, không sinh sự". Bệ hạ quan sát tình hình nước địch như thế ắt cũng biết được lòng dân Trung quốc như thế nào rồi.

Đến nay bệ hạ trông coi triều chính, kẻ tiểu nhân ắt mong có thay đổi, kẻ tham lợi ắt cũng ngóng trông. Thần mong mỏi bệ hạ nghĩ đến công lao gian khổ của tổ tông và tiên thái hoàng thái hậu, đau lòng nhức óc, ghi lòng tạc dạ rằng phải làm sao hết sức tránh xa kẻ tiểu nhân, tuân thủ phép nước đời Thiên Hựu, một lòng vững chãi như kim thạch, nặng như sơn nhạc, để trong

triều ngoài nội ai ai một lòng, quay về đường ngay nẻo chính, thế thì quả là cái may cho thiên hạ.

Triệu Hú càng coi càng tức tối, vứt tấu chương xuống bàn nói:

- "Đau lòng nhức óc, ghi lòng tạc dạ rằng phải làm sao hết sức tránh xa kẻ tiểu nhân", câu này đúng lắm. Thế nhưng biết ai là quân tử, ai là tiểu nhân?

Nói xong mặt hầm hầm nhìn Phạm Tổ Vũ. Phạm Tổ Vũ khấu đầu đáp:

- Bệ hạ minh sát: Khi thái hoàng thái hậu vừa mới thính chính, trong triều ngoài nội quan dân dâng biểu vô số, ai ai cũng nói rằng chính lệnh không hợp lòng người, khổ hại cho dân đen. Thái hoàng thái hậu thuận theo dân tâm thiên hạ, thay đổi chính sách, những ai có tội thì đuổi đi, bệ hạ và thái hoàng thái hậu đều theo ý dân mà làm, những người bị biếm trục ắt phải là kẻ tiểu nhân.

Triệu Hú cười nhạt, lớn tiếng nói:

- Chuyện thái hoàng thái hậu trách phạt đuổi về nào có liên can gì đến ta?

Y liền phất tay áo bãi triều. Tuy Triệu Hú căm ghét quần thần nhưng vì mới thân chính chưa lâu, không tiện đuổi hết bao nhiêu đại thần nên mới hạ chiếu thăng cho nội thị Nhạc Sĩ Tuyên, Lưu Duy Giản, Lương Tòng Chính ... lên làm quan, tưởng thưởng công lao phò tá mình, rồi thác bệnh lâu ngày không nhập triều.

Thái giám đưa vào một phong tấu chương, nét chữ mập mạp cứng cỏi, thự danh Tô Thức. Triệu Hú nói:

- Gã râu rậm họ Tô này viết chữ đẹp nhỉ, không biết lại nói lăng nhăng gì đây?

Thấy trên sớ viết:

Thần hầu hạ trong trướng bệ hạ đã lâu, nay được sai ra nơi biên cảnh, mong sao được diện kiến long nhan trước khi lên đường. Tiểu thần nay phải xa bệ hạ, trong lòng bịn rịn, quả là khó thay.

Triệu Hú nói:

- Ta không muốn gặp cái lão râu rậm này, suốt đời không muốn gặp lại y.

Y tiếp lấy tờ sớ đọc xuống dưới thấy viết:

Thế nhưng thần không dám vì cái lòng ngu trung mà không ra sức. Thánh nhân thời cổ đã từng làm tướng, ắt trước hết phải ở nơi chỗ tối mà quan sát chỗ sáng, ở vào chỗ tĩnh mà quan sát chỗ động, ắt là mọi vật trước mắt đều rõ ràng. Bệ hạ thánh trí hơn người, tuổi đang lúc thanh niên ...

Triệu Hú mỉm cười, nghĩ thầm: "Gã râu rậm này quả là giảo hoạt, cũng biết giở trò bợ đỡ, nói ta là"thánh trí tuyệt nhân". Thế nhưng y lại thêm "tuổi đang thanh niên" chẳng phải bảo ta còn nhỏ, mà tuổi trẻ thì chẳng biết gì hay sao?". Đọc tiếp xuống viết:

Thần nguyện sẽ để lòng trống không để xem xét cho rõ lý lẽ, mọi việc để nguyên chưa làm gì vội, cố gắng quan sát chỗ chính tà của bề dưới, xem chỗ lợi, chỗ hại, ba năm sau rõ ràng mọi chuyện, lúc đó mới tùy theo tình hình mà làm, có như thế thiên hạ mới không oán hận, bệ hạ

không phải hối tiếc. Xem như thế thì cũng rõ ràng những việc bệ hạ cần làm, chỉ sợ quá sớm chứ không sợ trễ. Thần chỉ sợ những kẻ ham điều lợi muốn tiến nhanh, chưa tính toán kỹ đã giục bệ hạ cải biến nên phải nói ra, chỉ mong bệ hạ lưu tâm thì đó là điều đại hạnh của thiên hạ, đại phúc cho tông miếu xã tắc.

Triệu Hú đọc xong tấu chương nghĩ thầm: "Người người ai cũng bảo gã râu rậm họ Tô thông minh tuyệt đỉnh, quả nhiên danh bất hư truyền. Y biết ta nhất quyết đi theo tiên đến khôi phục lại tân pháp nên không dám đến ngăn cản, chỉ khuyên ta tạm hoãn ba năm. Ôi, cái gì mà "đến lúc thi hành thiên hạ mới không oán giận, bệ hạ không phải hối tiếc". Y nói quanh nói co nhưng ý thì cũng vậy thôi chứ có khác gì? Y bảo ta nếu như mong cái lợi gấp gáp, nóng nảy muốn làm chuyện lớn ắt thiên hạ sẽ oán hận, rồi sau ta sẽ hối hận mà thôi". Triệu Hú giận dữ, cầm bản tấu chương xé tan nát.

Mấy ngày sau vào triều, Phạm Tổ Vũ lại dâng sớ tâu lên:

Đầu thời Hi Ninh, Vương An Thạch, Lã Huệ Khanh đặt ra ba tân pháp, thay đổi chính sách của tổ tông dẫn đến kẻ tiểu nhân làm hỏng việc quốc gia. Nếu những người ủng hộ đường lối cũ không được dùng, những kẻ sĩ trung chính bị đẩy đi xa. Kế đó lại dùng binh nơi biên cảnh, kết oán với ngoại di, thiên hạ sầu khổ, bách tính bỏ đi.

Triệu Hú đọc đến đây hết sức tức tối nghĩ thầm: "Ngươi chê trách Vương An Thạch, Lã Huệ Khanh nhưng kỳ thực chẳng là chê phụ hoàng hay sao?". Y đọc xuống dưới thấy viết:

Sái Xác liên tiếp xây thêm nhà ngục, Vương Thiều thu phục Hi Hà, Chương Đôn6 khơi năm khe nước, Thẩm Khởi làm phiền đất Giao7, Thẩm Quát 8 hưng binh Tây sự, dân binh chết không dưới hai chục vạn người. Tiên đế lâm triều khi đó mới hối hận, chỉ dụ triều đình từ nay không được phạm vào những sai lầm đó nữa ...

Triệu Hú càng đọc càng thêm giận dữ, bỏ qua mấy hàng, bên dưới tiếp:

... dân chúng ai nấy buồn đau, nhà nhà chỉ mong làm loạn, may được bệ hạ và thái hoàng thái hậu cứu cho, người trong thiên hạ, tưởng chừng trút được ...

Triệu Hú đọc đến đây không còn nhẫn nại thêm được nữa, vỗ long án đứng phắt dậy. Y lúc này vừa mười tám tuổi, ở trong vai hoàng đế tôn quí lại càng thêm oai nghi, ở giữa triều nổi nóng, triều thần không ai là không kinh hãi, nghe y gay gắt nói:

- Phạm Tổ Vũ, tấu chương của ngươi như thế này chẳng là phỉ báng tiên đế hay sao?

Phạm Tổ Vũ liên tiếp khấu đầu tâu:

- Bệ hạ minh giám, vi thần vạn lần không dám.

Triệu Hú vừa mới nắm đại quyền thấy quần thần ai nấy run sợ, cực kỳ đắc ý, nộ khí giảm dần nhưng mặt vẫn làm ra vẻ hung dữ, lớn tiếng nói:

- Tiên đế thiên tính tài ba, hùng tâm đại chí có ý dẹp giống man di, thống nhất thiên hạ, rủi thay đương lúc thịnh niên bất hạnh băng hà, trẫm kế thừa di chí của tiên đế, có gì là không phải? Vậy mà các ngươi lèm bèm nói mãi, dám bảo biến pháp của tiên đế là sai lầm.

Trong đám quần thần một người bước ra, tướng mạo thanh tú thoạt trông đã có uy, chính là Tể

Tướng Tô Triệt. Triệu Hú trong lòng không vui, nghĩ thầm: “Gã này là em của lão râu rậm họ Tô, hai anh em hung hăng kết đảng, thứ miệng chó làm sao mọc ngà voi được”. Chỉ nghe Tô Triệt tâu lên:

- Bệ hạ minh sát, tiên đế đã thi hành rất nhiều việc, quả là vượt xa tiền nhân. Chẳng hạn như tiên đế tại vị mười hai năm, vậy mà suốt đời không đặt tôn hiệu, bọn thần dâng tấu chương ca tụng công đức, tiên đế khiêm tốn không nhận. Còn như chính sự có điều không phải, thì có triều đại nào lại không tránh được chỗ sơ sót? Đời cha làm, đời con chữa, ấy là đức hiếu của người xưa.

Triệu Hú hừ một tiếng, lạnh nhạt hỏi lại: - Cái gì mà bảo là “đời cha làm, đời con chữa”?

Tô Triệt tâu:

- Đó là lời của Tỉ Phương nói về chuyện Hán Võ Đế. Hán Võ Đế bên ngoài gây chuyện với tứ di, bên trong xây cất cung điện, quốc khố trống rỗng, thành thử phải đặt ra thuế muối, thuế sắt, độc quyền rượu, quân du9, chiếm đoạt tài nguyên lợi vật của bách tính khiến cho mấy lần dân nổi loạn lớn. Sau khi Võ Đế băng hà, Chiêu Đế nối ngôi, trong dụng Hoắc Quang, bãi bỏ những chính sách hà khắc nên cơ nghiệp nhà Hán mới an định được.

Triệu Hú lại hừ một tiếng nghĩ thầm::Ngươi dám ví phụ hoàng với Hán Võ Đế”. Tô Triệt thấy hoàng đế vẻ mặt không vui, sự tình có chiều hung hiểm, nghĩ thầm: “Nếu còn nói thêm, hoàng thượng nổi giận, ta sẽ mất mạng không chừng, nhưng nếu cứ hùa theo thì thiên hạ lại trở nên khốn khó. Hàng nghìn hàng vạn người sẽ đói rét lầm than, lưu vong thất thổ, đương quốc đại thần như ta lẽ nào lại ngồi yên? Hôm nay chính là lúc ta lấy cái tính mạng nhỏ bé báo đáp thâm ân của thái hoàng thái hậu”. Ông bèn tiếp:

- Thời Hậu Hán, vua Minh Đế để ý từng li từng tí, lấy việc bói toán để quyết đoán mọi sự, lại tin những lời huyền hoặc quái lạ, tra xét ngôn ngữ cử chỉ các bầy tôi, chuyện gì cũng xét nét, thiên hạ ai ai cũng sợ hãi, bụng dạ phập phồng. Chương Đế nối ngôi, hiểu rõ những thất bại của đời trước nên dùng chính sách nhân hậu khoan thứ, lòng người vui vẻ, thiên hạ đại trị, ấy cũng là con mà chống đỡ được cái sai sót của cha, thi hành cái đại hiếu của thánh nhân.

Tô Triệt đoán chừng Triệu Hú tức vị khi mới lên mười, chín năm qua mọi việc đều nghe lời thái hoàng thái hậu, trong bụng thể nào cũng oán hận, quyết ý hủy chính sự của thái hoàng thái hậu mà khôi phục biến pháp đời Thần Tông để tỏ lòng hiếu đối với cha, thành thử mới nhắc đến “thánh nhân chi đại hiếu” để khuyên nhủ hoàng đế.

Triệu Hú lớn tiếng nói:

- Hán Minh Đế tôn sùng nho thuật, có gì bảo là không hay đâu? Ngươi dám đem Hán Võ Đế để đem so sánh với tiên đế, ấy là có dụng ý gì? Không phải là công nhiên phỉ báng hay sao? Hán Võ Đế hiếu chiến làm khổ dân, hành vi hoang tàn bị đời sau cười chê, cuối đời phải tự hạ chiếu trách cứ mình thật là thống thiết, sao lại sánh với tiên đế được?

Y càng nói càng lớn tiếng, giọng điệu cực kỳ gay gắt. Tô Triệt liên tiếp khấu đầu, lui xuống giữa sân quì xuống chịu tội, không còn dám nói thêm câu nào nữa. Nhiều người trong đám đại thần nghĩ thầm: “Biến pháp của tiên đế làm cho dân khốn khổ, buổi sớm không biết có sống được đến chiều không, Hán Võ Đế còn khá hơn ông ta nhiều”. Thế nhưng có ai dám nói ra, lại cũng

có ai dám phân trần biện giải cho Tô Triệt?

Một vị đại thần râu bạc tiến ra, chính là Phạm Thuần Nhân, ung dung nói:

- Xin bệ hạ bớt giận. Tô Triệt nói năng tuy có điều thất thố nhưng cũng chỉ vì có ý tốt tỏ bụng ái quốc trung quân. Bệ hạ mới vừa thân chính, đối với đại thần cũng nên lễ mạo, không thể coi như đầy tớ. Huống chi Hán Võ Đế cuối đời hối hận về việc sai lầm đã qua, tri quá năng cải, cũng không phải là một ông vua tồi bại.

Triệu Hú nói:

- Người đời ai ai cũng bảo "Tần Hoàng, Hán Võ", Hán Võ Đế đứng ngang với Tần Thủy Hoàng bạo ngược, không phải là kẻ cực kỳ vô đạo thì là gì?

Phạm Thuần Nhân đáp:

- Lời luận của Tô Triệt ấy là nói về thời thế và sự tình chứ không phải nói về người.

Triệu Hú thấy Phạm Thuần Nhân bẻ lại mình, lại càng giận hơn nữa không sao dằn nổi, quát lên:

- Tô Triệt vào đây!

Tô Triệt từ sân đình tiến vào trong điện, không dám đứng vào vị trí cũ, quì xuống cuối hàng nói:

- Vi thần đắc tội với bệ hạ, xin được bãi chức.

Hôm sau có chiếu, giáng Tô Triệt xuống làm Đoan Minh Điện học sĩ, đưa ra trấn nhậm tri châu Nhữ Châu, đường đường một vị tể tướng nay xuống làm một chức quan nhỏ bé.

Động tĩnh ở Nam Triều lập tức có tế tác báo về Thượng Kinh. Liêu chúa Gia Luật Hồng Cơ được tin thái hoàng thái hậu băng hà, thiếu quân Triệu Hú cách chức đại thần, hiển nhiên muốn trở lại thi hành tân chính, trong bụng mừng lắm nói:

- Ta phải xuống Nam Kinh ngay, cùng Tiêu đại vương nghị sự.

Gia Luật Hồng Cơ lại tiếp:

- Nam triều có không ít gián điệp ở Thượng Kinh, nếu biết ta đi xuống Nam Kinh, ắt sẽ đề phòng. Chúng ta chỉ nên chuẩn bị giản dị, ít kẻ tùy tòng, đi cho nhanh, không cần phải thông tri cho Nam Viện Đại Vương.

Lập tức dẫn ba nghìn giáp binh, đi về hướng nam. Để tránh cái cảnh Sở vương làm loạn năm nào hoàng đế để Tiêu hậu thống lãnh tất cả binh mã còn lại Thượng Kinh, chỉ đem mười vạn tinh binh hộ giá chia đường đi theo xuống.

Chỉ một ngày, ngự giá đến ngoài thành Nam Kinh. Hôm đó Tiêu Phong đem theo hai mươi vệ binh đi săn ở mạn bắc, bỗng nghe Liêu chúa đến, vội vàng ruổi ngựa chạy lên nghinh giá, từ xa trông thấy tàn vàng tán tía, lập tức xuống ngựa, hối hả chạy đến, lạy phục xuống.

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả, giục ngựa lên nói:

- Huynh đệ, ta với ngươi danh thì là quân thần, tình thực thì như ruột thịt, việc gì phải hành đại

lễ như thế?

Y lập tức đưa tay đỡ lên, cười hỏi:

- Có săn được nhiều dã thú không?

Tiêu Phong đáp:

- Mấy hôm nay trời lạnh ngắt, bao nhiêu thú chạy xuống phương nam tránh lạnh, đi săn đã lâu chỉ được mấy con chó sói, mấy con cheo chứ không được thú lớn.

Gia Luật Hồng Cơ vốn rất thích săn bắn liền nói:

- Vậy mình xuống phía nam xem sao!

Tiêu Phong đáp:

- Ngoại thành phía nam tiếp giáp với Nam triều, thần sợ làm mất hòa khí giữa hai nước nên nghiêm cấm hạ thuộc săn bắn nơi đây.

Gia Luật Hồng Cơ hơi nhíu mày hỏi lại:

- Thế thì còn đi "gặt lúa" thì làm sao?

Tiêu Phong đáp:

- Thần cũng cấm tuyệt rồi.

Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Hôm nay anh em mình gặp nhau, phá lệ một chuyến, có được không?

Tiêu Phong đáp:

- Vâng!

Tiếng tù và thổi u u, Gia Luật Hồng Cơ và Tiêu Phong hai người cưỡi ngựa chạy song song, vòng qua thành Nam Kinh đi thẳng về phương nam. Ba nghìn giáp binh tùy tòng cũng chạy theo. Chạy được chừng hai chục dặm, các giáp binh cùng reo hò, chia ra hai bên đông tây thành hình cánh quạt vây lại. Chỉ nghe tiếng ngựa hí chó sủa rầm rĩ, bốn phía thắt vòng vây, trong đám cỏ có mấy con thỏ, con chồn chạy ra.

Gia Luật Hồng Cơ không muốn bắn thú nhỏ, đợi một lúc lâu, vẫn không thấy những loại gấu hay hổ nào chạy ra, còn đang bẽ bàng bỗng nghe tiếng người kêu la, từ phía đông nam chừng mươi hán tử chạy đến, nhìn y phục ra vẻ tiều phu thợ săn Nam triều. Liêu binh không đuổi được dã thú, biết rằng hoàng thượng mất vui, liền đi kiếm mấy kẻ nam nhân vây lại, hò hét xua đuổi, dồn họ đến trước ngựa của hoàng đế.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Thật tốt quá!

Y liền cởi chiếc cung nạm vàng khảm ngọc, lắp lang nha tiễn lông điêu, liên tiếp bắn ra, vèo vèo

vèo mấy tiếng, không mũi tên nào trật, trúng sáu Nam nhân. Những người còn lại sợ đến mất hết hồn vía, quay mình bỏ chạy nhưng lại bị lính Liêu dùng mâu chặn đuổi trở lại.

Tiêu Phong thấy vậy hết sức bất nhẫn, kêu lên:

- Bệ hạ!

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Những kẻ còn lại để cho ngươi, để ta xem thần tiễn của huynh đệ thế nào!

Tiêu Phong lắc đầu:

- Những người này có tội gì đâu, tha cho họ đi.

Gia Luật Hồng Cơ cười:

- Người nam nhiều quá, cần phải giết sạch thì thiên hạ mới thái bình. Bọn chúng đầu thai lầm chỗ làm người phương nam, thế là có tội rồi.

Nói xong lại liên tiếp bắn ra, mỗi mũi tên là một người, túi đựng tên bắn đến một nửa hơn chục người Hán không ai thoát được, kẻ thì chết ngay, kẻ thì trúng bụng chưa tắt thở nằm gục xuống rên la. Đám quân Liêu reo hò ầm ỹ cùng hô:

- Vạn tuế!

Tiêu Phong lúc ấy nếu như ra tay ngăn cản thì thừa sức đánh giạt những vũ tiễn của Liêu đế nhưng công nhiên làm mất mặt nhà vua trước mắt quân lính thì quả là đại nghịch bất đạo, nhưng vẻ khó chịu không thể không tỏ ra nét mặt. Gia Luật Hồng Cơ cười hỏi:

- Sao thế?

Y đang định cất cung đi, bỗng thấy một con ngựa vượt vòng săn, chạy vùn vụt tới. Gia Luật Hồng Cơ thấy người ngồi trên ngựa ăn vận theo kiểu Hán nhân, không cần hỏi han, tra tên vào loan cung bắn vụt ra phía người kia. Người kia giơ hai ngón tay kẹp được ngay mũi tên. Ngay khi đó mũi tên thứ hai của Gia Luật Hồng Cơ cũng đã bắn tới, tay trái người kia lại thò ra, kẹp được ngay. Thế nhưng con ngựa không chậm lại, vẫn băng băng chạy về phía Liêu chúa. Gia Luật Hồng Cơ tên bắn liên tiếp, hết mũi nọ đến mũi kia tưởng chừng như đầu tên nọ nối đuôi mũi tên kia.

Thế nhưng y bắn đã nhanh mà đối phương bắt tên lại còn nhanh hơn, chỉ trong khoảnh khắc, người bắn ra bảy mũi tên thì người kia bắt đủ bảy.

Liêu binh bảo vệ hoàng đế liền la ó, cùng giơ trường mâu ra chặn ngang trước mặt Gia Luật Hồng Cơ, en ngại kẻ kia phạm giá. Khi đó hai bên còn cách nhau chẳng bao xa, Tiêu Phong nhì rõ được mặt người kia rồi, giật mình kinh hãi kêu lên:

- A Tử, ngươi đấy ư? Không được vô lễ với hoàng thượng.

Người trên ngựa cười khanh khách, ném bảy mũi tên bắt được cho bọn vệ binh, nhảy xuống ngựa, quay sang Gia Luật Hồng Cơ quì xuống hành lễ nói:

- Hoàng thượng, tiểu nữ bắt tên của hoàng thượng, xin đừng trách.

Gia Luật Hồng Cơ cười đáp:

- Hảo thân thủ! Hảo bản sự!

A Tử đứng thẳng dậy kêu lên:

- Tỉ phu ra đón tiểu muội đấy ư?

Hai chân nàng nhún một cái nhảy ngay tới trước mặt con ngựa Tiêu Phong đang cưỡi. Tiêu Phong thấy hai mắt cô gái lóng lánh có thần, vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ kêu lên:

- A Tử, sao mắt cô sáng lại rồi?

A Tử cười đáp:

- Đó là nhị đệ của tỉ phu chữa cho em đó, anh thử nghĩ có giỏi không?

Tiêu Phong lại chăm chú nhìn cô gái, đột nhiên rùng mình một cái, dường như trong ánh mắt A Tử có điều gì hết sức u uẩn thương tâm. Nói cho đúng ra mắt nàng đã khỏi, lại gặp lại mình thì phải mười phần hoan hỉ mới phải, vậy mà sao lại toát ra một vẻ buồn khổ như thế? Chỉ có tiếng cười của nàng là đầy vẻ sung sướng mà thôi. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Chắc là trên đường đi tiểu A Tử gặp nhiều điều khốn khó".

Đột nhiên A Tử kêu rú lên một tiếng, vọt lên phía trước. Tiêu Phong cũng cảm thấy có người ở sau lưng mình đột nhiên ra tay ám toán, lập tức quay lại, thấy một cái chĩa ba dùng để đi săn đang lao về mình. A Tử thò tay ra chộp lấy, thuận tay ném lại, chiếc đinh ba liền đâm thẳng vào ngực một người đang nằm dưới đất. Người đó là một thợ săn Hán nhân, bị Gia Luật Hồng Cơ bắn trúng nhưng chưa chết, thu hết tàn lực, phóng chiếc đinh ba vào lưng Tiêu Phong. Y thấy Tiêu Phong ăn mặc theo lối cao quan nước Liêu, chỉ mong giết được ông để rửa mối thù bị người ta sát hại.

A Tử chỉ vào cái xác gã thợ săn chửi:

- Đồ chó lợn không biết lượng sức mình kia, sao dám tính chuyện ám hại tỉ phu ta?

Gia Luật Hồng Cơ thấy A Tử phóng chiếc chĩa ba giết gã thợ săn, trong bụng mừng rỡ nói:

- Hảo cô nương, cô thân thủ nhanh nhẹn, quả là tài giỏi thật. Mũi xoa đó dĩ nhiên không thể nào làm gì được Nam Viện Đại Vương, nhưng nếu như vì thế mà bị thương nhẹ thì không khỏi làm hỏng đại sự của trẫm. Hảo cô nương, cô muốn ta thưởng gì đây?

A Tử đáp:

- Hoàng thượng phong cho tỉ phu của tiểu nữ làm quan to, cũng cho tiểu nữ một chức quan đi nhé? Chẳng cần phải to như của tỉ phu nhưng cũng đừng nhỏ quá để người ta coi thường thiếp.

Gia Luật Hồng Cơ cười đáp:

- Bên nước Liêu nữ nhân chỉ làm việc nhà chứ không làm quan. Nếu đã thế, ngươi vốn đã là quận chúa rồi, ta thăng ngươi lên một cấp, phong ngươi làm công chúa, gọi là công chúa gì đây

nhỉ? Được rồi, gọi là Bình Nam công chúa.

A Tử dẩu miệng nói:

- Công chúa thì không làm.

Gia Luật Hồng Cơ ngạc nhiên:

- Sao lại không làm?

A Tử đáp:

- Hoàng thượng kết nghĩa anh em với tỉ phu thiếp, nếu phong cho tiểu nữ làm công chúa thì có khác gì con gái của hoàng thượng, như vậy hóa ra bị tụt một vai hay sao?

Gia Luật Hồng Cơ thấy A Tử đối với Tiêu Phong thân tình thân thiết mà Tiêu Phong lại không gần nữ sắc, cứ theo tục thường của người Liêu, làm quan to như thế, chẳng nói tam thê tứ thiếp mà đến ba chục vợ bốn chục nàng hầu cũng còn được, ắt hẳn cũng có tình ý với A Tử, nhưng vì chưng nàng còn nhỏ tuổi nên không tiện thành thân. Y bèn cười đáp:

- Công chúa của ngươi đây là trưởng công chúa, ngang vai với em gái ta, chứ không phải ngang với con gái ta. Chẳng những ta phong ngươi làm Bình Nam công chúa mà cả tâm nguyện của ngươi ta cũng sẽ thành toàn cho, vậy đã được chưa?

Khuôn mặt xinh xắn của A Tử hơi ửng hồng nói:

- Tiểu nữ có tâm nguyện gì đâu? Làm sao bệ hạ biết được? Bệ hạ là thân hoàng đế sao cũng lại bạ đâu nói đấy như thế?

Nàng xưa nay chẳng sợ trời sợ đất, không biết kiêng nể ai đối với Gia Luật Hồng Cơ cũng chẳng giữ lễ quân thần. Nước Liêu lễ pháp vốn còn thô sơ, Tiêu Phong lại là quí nhân được Gia Luật Hồng Cơ cực kỳ sủng tín, A Tử nói thế mà y chỉ cười khì khì nói:

- Nếu chức Bình Nam công chúa ngươi còn không chịu thì ta đành chịu thôi. Một, hai, ba, có chịu hay không thì bảo?

A Tử khoan thai lạy phục xuống, nói nhỏ:

- A Tử tạ ân.

Tiêu Phong cũng khom lưng hành lễ nói:

- Tạ bệ hạ ân điển.

Ông coi A Tử chẳng khác gì em gái mình, nàng được Liêu đế phong thưởng, Tiêu Phong cũng phải cảm ơn. Gia Luật Hồng Cơ áng chừng mình đoán không sai nghĩ thầm: "Để ta tổ chức cho y một lễ cưới thật long trọng, sau đó mới sai đi đánh Tống, lúc đó ắt sẽ tận lực mà làm". Còn Tiêu Phong trong bụng cũng tự hỏi: "Hoàng thượng phen này xuôi nam là có dụng ý gì? Sao lại phong cho A Tử cái danh hiệu Bình Nam công chúa? Bình Nam, chẳng lẽ hoàng thượng muốn động đao binh với Nam triều chăng?". Gia Luật Hồng Cơ nắm tay Tiêu Phong nói:

- Huynh đệ, anh em ta lâu ngày không gặp, phải tâm tình với nhau một lúc.

Hai người cưỡi ngựa cùng chạy về hướng nam, ngựa hay, đường lại phẳng nên chỉ chốc lát đã ra ngoài chục dặm. Cả một cánh đồng mênh mông bỏ hoang, trên ruộng mọc đầy gai góc cỏ dại. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Người Tống sợ ta xua quân ra "đi gặt", đến nỗi cả chục vạn mẫu ruộng tốt thế này mà không ai cày cấy".

Gia Luật Hồng Cơ giục ngựa chạy lên trên một cái gò nhỏ, ghìm cương đứng trên đỉnh đồi, nhìn quanh quất đầy vẻ tự hào. Tiêu Phong cũng lên theo, đưa mắt nhìn về phương nam, chỉ thấy núi non trùng điệp, không biết đến đâu là bến bờ.

Gia Luật Hồng Cơ giơ roi chỉ xuống nói:

- Huynh đệ, nhớ lại hơn ba mươi năm trước, phụ hoàng cũng đã từng dắt ta đến đây, chỉ về phương nam cho ta thấy giang sơn của người Tống quả là gấm vóc.

Tiêu Phong đáp:

- Quả đúng vậy!

Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Ngươi tự nhỏ lớn lên ở đất nam man, hiểu biết nhiều sơn xuyên nhân vật, ở phương nam hẳn là thoải mái hơn chúng ta phương bắc lạnh ngắt chứ gì?

Tiêu Phong đáp:

- Địa phương ở nơi nào thì cũng vậy. Nói đến "thoải mái" thì chỉ cần không phải lo lắng, trong lòng vui sướng là được rồi. Người phương bắc không quen ở phương nam, người phương nam cũng không quen ở phương bắc. Ông trời đã sắp đặt như thế rồi, neá nhất định đổi chỗ cho nhau thì chỉ thêm phiền não.

Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Ngươi là người Bắc nhưng cư ngụ ở phương nam, lâu quá hóa quen rôài, nay phải di cư lên phía bắc, không thấy bực bội hay sao?

Tiêu Phong đáp:

- Thâàn là kẻ lãng đãng giang hồ, bốn bể đâu cũng là nhà, không phải như bọn nhà nông hay kẻ chăn nuôi. Thần được bệ hạ ban cho nơi ăn chốn ở, cao quan hậu lộc vẫn hằng thâm cảm ân đức, còn có gì đâu mà phiền não?

Gia Luật Hồng Cơ quay lại, nhìn chăm chăm vào mặt ông. Tiêu Phong không tiện bốn mắt nhìn nhau, mỉm cười rồi đưa mắt sang chỗ khác. Gia Luật Hồng Cơ chậm rãi nói:

- Huynh đệ, ngươi với ta tuy kẻ chúa người tôi, nhưng là anh em kết nghĩa, lâu ngày không gặp nhau sao có vẻ hờ hững thế?

Tiêu Phong đáp:

- Trước đây vi thần không biết bệ hạ là thiên tử nước Liêu này, nên đã không khỏi mạo muội, ngạo mạn vói cao, nhưng sau này biết rồi, lẽ nào còn dám coi như huynh đệ kết nghĩa?

Gia Luật Hồng Cơ thở dài:

- Làm hoàng đế hóa ra chẳng có thể kết giao được với vài người tâm phúc, nghĩa khí thâm trọng hay sao? Huynh đệ, ví như ta theo ngươi hành tẩu giang hồ, không gì câu thúc, có khi lại sung sướng hơn!

Tiêu Phong mừng rỡ đáp:

- Bệ hạ nếu thích có bạn bè, cũng đâu có khó gì. Thần có hai người anh em kết nghĩa ở Trung Nguyên, một người là Hư Trúc Tử ở cung Linh Thứu, một người là Đại Lý Đoàn Dự, đều là những người nhiệt tình can đảm. Nếu như bệ hạ bằng lòng gặp họ, thần sẽ mời đến thăm Liêu quốc một chuyến.

Ông từ khi trở lại Nam Kinh, ngày ngày chung sống với đám thuộc hạ lính tráng, ngôn ngữ tính nết đều không hợp nhau, nên càng thêm nhớ nhung Hư Trúc, Đoàn Dự, chỉ mong hai người đến đây hàn huyên một phen.

Gia Luật Hồng Cơ mừng rỡ đáp:

- Nếu đã là anh em kết nghĩa của huynh đệ, thì cũng là anh em của ta. Ngươi mau mau sai người đưa thư, bảo hai người đó đến Liêu quốc, trẫm sẽ phong quan chức to cho họ.

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Mời họ qua đây chơi thì không khó nhưng bảo qua đây làm quan thì chắc họ không đi đâu.

Gia Luật Hồng Cơ trầm ngâm một chút rồi nói:

- Huynh đệ, ta xem thần tình ngôn ngữ nhà ngươi, trong lòng dường như có điều gì rầu rĩ không vui. Ta có cả thiên hạ, đưa binh đi bốn bể chỗ nào chả được, có chuyẹân gì lo cho ngươi mà không xong? Sao hiền đệ không nói cho người anh này biết?

Tiêu Phong trong lòng cảm động nói:

- Không dám dấu bệ hạ, chuyện này là mối hận bình sinh của thần, đã gây ra một sai lầm rất lớn, không thể nào vãn hồi được.

Nói rồi ông đem chuyện ngộ sát A Châu kể lại qua loa. Gia Luật Hồng Cơ vỗ đùi một cái lớn tiếng nói:

- Thảo nào huynh đệ đã ngoài ba mươi mà không lấy vợ, thì ra chỉ vì không quên được người cũ. Huynh đệ, ngươi sở dĩ gây ra cái sai lầm đó, chẳng qua cũng bởi bọn nam man người Hán tệ bạc, thêm bọn ăn mày người Hán vong ân phụ nghĩa.

Chú mày không việc gì phải buồn rầu, ta lập tức hưng binh, đánh cho bọn nam man một trận, bắt sạch bọn võ lâm Trung Nguyên, luôn cả bọn Cái Bang đem giết hết, để cho hả cái thù chết mẹ của huynh đệ nơi Nhạn Môn Quan, và cái hận bị vây khốn nơi Tụ Hiền Trang. Nếu chú mày thích gái đẹp người nam, ta sẽ chọn cho một nghìn đứa, hai nghìn đứa đến hầu hạ, có gì khó đâu?

Tiêu Phong trên mặt thoáng hiện vẻ gượng gạo, nghĩ thầm: “Ta đã giết lầm A Châu, kiếp này còn lấy ai nữa? A Châu là A Châu, tứ hải liệt quốc, thiên thu vạn tải cũng chỉ có một nàng A

Châu mà thôi. Dù cho một nghìn, một vạn mỹ nữ người Hán cũng đâu có thể thay thế nàng? Hoàng thượng quen với cảnh hậu cung hàng trăm hàng nghìn cung nga phi tần, đâu có biết "tình" là thế nào?". Ông bèn nói:

- Đa tạ hậu ân của bệ hạ, nhưng cừu oán của thần với võ lâm Trung Nguyên đã một bút sổ toẹt rồi. Dưới tay vi thần đã giết không ít người trong võ lâm Trung Nguyên, lấy oán báo oán, quả là vô cùng vô tận. Chiến tranh xảy ra, liên miên không dứt, họa nọ tiếp họa kia, sự việc không biết sẽ đến chừng nào.

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả nói:

- Người Tống văn nhược, chỉ giỏi ăn to nói lớn, đến khi ra trận chưa đánh đã thua. Huynh đệ anh hùng vô địch, thống suất binh mã nam chinh, chỉ vài ngày là định được đất nam man, làm gì có chuyện binh liên họa kết? Huynh đệ, ca ca lần này xuống miền nam, ngươi có biết tại vì cớ gì không?

Tiêu Phong đáp:

- Cũng đang mong được bệ hạ chỉ thị cho rõ ràng.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Chuyện thứ nhất là muốn được cùng hiền đệ gặp nhau cho bõ những ngày xa cách. Hiền đệ mới rồi đi qua phương tây, nước Tây Hạ hình thế khó hay dễ, binh mã yếu hay mạnh, ắt đã ghi nhớ trong lòng rồi. Theo ý kiến của hiền đệ, liệu có thu được Tây Hạ hay không?

Tiêu Phong bàng hoàng, nghĩ thầm: "Hoàng thượng đồ mưu quả không phải nhỏ, đã có bụng nam chiến Đại Tống, lại còn tính cả tây thu Tây Hạ". Ông liền đáp:

- Thần tử chuyến vừa qua tây du, chỉ định xem trò náo nhiệt công chúa Tây Hạ chiêu thân, đâu có nghĩ gì đến chiến trận công thủ. Bệ hạ minh giám, thần tử qua lại giang hồ lâu năm, cận chiến quyền cước thì cũng có chút kinh nghiệm, còn hành binh bố trận, thật chẳng biết tí gì.

Gia Luật Hồng Cơ cười đáp:

- Hiền đệ việc gì phải khiêm tốn quá như thế? Quốc vương Tây Hạ kỳ này đánh trống khua chiêng tuyển phò mã, ai ngờ đầu voi đuôi chuột, không đâu vào đâu, thật chẳng bõ cười. Biết vậy kỳ đó hiền đệ dẫn theo mười vạn tinh binh, lấy quách cô công chúa Tây Hạ đem về Nam Kinh, thế mới thật là hay đấy.

Tiêu Phong mỉm cười, nghĩ thầm: "Hoàng thượng cứ nghĩ binh hùng tướng mạnh trong tay là muốn gì được nấy". Gia Luật Hồng Cơ nói tiếp:

- Ca ca sở dĩ lần này xuống đây, ấy là để thăng tước thăng quan cho hiền đệ. Hiền đệ nghe đây.

Tiêu Phong đáp:

- Vi thần thụ ân như thế đã quá nhiều, không dám vọng tưởng …

Gia Luật Hồng Cơ lớn tiếng nói:

- Nam Viện Đại Vương Tiêu Phong nghe đây!

Tiêu Phong chỉ đành nhảy xuống ngựa, quì phục xuống đất. Gia Luật Hồng Cơ nói:

Nam Viện Đại Vương Tiêu Phong tận trung thể quốc, phò tá trẫm như tay chân, nay thăng tước lên Tống Vương, Bình Nam đại nguyên soái, thống suất ba quân.

Khâm thử.

Tiêu Phong trong bụng ngần ngừ, không biết phải làm sao, nói:

- Vi thần không có công lao gì, thực không dám nhận trọng ân như thế.

Gia Luật Hồng Cơ lạnh lùng hỏi:

- Sao thế? Ngươi cự mệnh không nhận chăng?

Tiêu Phong thấy giọng y có vẻ gay gắt, biết rằng không thể nào từ chối, chỉ đành khấu đầu nói:

- Thần Tiêu Phong tạ ân.

Hồng Cơ cười ha hả nói:

- Có thế mới là hảo huynh đệ của ta chứ.

Y đưa tay đỡ Tiêu Phong dậy nói:

- Huynh đệ, ta lần này xuống nam không phải chỉ đến Nam Kinh mà còn muốn ngự giá đến tận Biện Lương.

Tiêu Phong lại càng kinh hãi, run run hỏi:

- Bệ hạ muốn đến Biện Lương? Chẳng ... chẳng phải là ...

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Huynh đệ là Bình Nam đại nguyên soái thống suất ba quân, vì ta đi trước, chúng mình đánh thẳng tới Biện Lương. Sau này hoàng cung của thằng nhãi Triệu Hú kia sẽ là phủ Tống Vương của hiền đệ.

Hồi 49(b) - Tệ Tỉ Vinh Hoa, Phù Vân Sinh Tử, Thử Thân Hà Cụ

Giàu sang phú quí mà chi, Xem như dép cũ bỏ đi cho rồi.

Cuộc đời mây nổi ai ơi, Đến như sống chết đã coi ra gì.

*

* * Tiêu Phong hỏi lại:

- Thế có nghĩa là bệ hạ định khai chiến với Nam triều ư?

Hồng Cơ đáp:

- Không phải là ta muốn gây sự với Nam triều mà là bọn Nam man muốn cùng ta so tài cao thấp. Thời con mụ già thái hoàng thái hậu của Nam triều còn chấp chính, mọi việc chuyện gì đâu ra đó, ta tuy có bụng nam chinh nhưng không chắc ăn. Bây giờ bà lão đó chết rồi, thằng nhãi Triệu Hú miệng còn hôi sữa kia lại cho người sang dò thám phương bắc, huấn luyện quân đội, chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương, ha ha, thằng nhãi đó không phải muốn đối phó ta thì còn ai nữa?

Tiêu Phong đáp:

- Nam triều huấn luyện sĩ tốt mình cũng chẳng cần phải để ý làm gì. Mấy năm qua Tống Liêu không giao tranh, hai nước thái bình, Triệu Hú đến xâm phạm thì mình sẽ đánh cho chúng một trận tan tành. Còn như nếu y sợ thanh uy của bệ hạ, không dám vọng động khinh suất thì mình cũng chẳng cần chấp nhất tên tiểu tử đó làm chi.

Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Huynh đệ có chỗ chưa am tường, Nam triều đất rộng người đông, sản vật phong phú, nếu như có được một minh chúa, nhất định đối phó với Đại Liêu thì chúng ta không thể nào địch nổi. May sao gã Triệu Hú kia hành động càn rỡ, biếm trục trung thần, đến cả gã râu rậm họ Tô cũng bị đuổi rồi. Lúc này vua tôi không hòa thuận, lòng người không theo, quả đúng là cái cơ hội nghìn năm một thuở. Lúc này không khởi sự thì còn chờ đến bao giờ?

Tiêu Phong đưa mắt nhìn xuống phương nam, trước mắt như hiện ra một cảnh tượng huyễn ảo: Hàng nghìn hàng vạn quân Liêu đang ào ào tiến xuống, nhà cửa cháy ngút trời, bao nhiêu là nam phụ lão ấu rên xiết dưới vó ngựa, tên bay khắp nơi, binh lính Tống Liêu chém giết, xác người rơi từ trên mình ngựa xuống, máu hòa lẫn với nước sông cuốn đi, xương trắng đầy đồng ...

Gia Luật Hồng Cơ lớn tiếng nói:

- Liệt tổ tông người Khất Đan chúng ta ai ai cũng mong thu đất Nam triều vào bản đồ, nhưng mấy lần đều thất bại. Hôm nay mệnh trời đã đến, đại công sẽ thành ở trong tay ta. Hảo huynh đệ, tên vua tôi hai chúng ta sẽ mãi mãi ghi trong thanh sử, chẳng phải là chuyện hay lắm sao?

Tiêu Phong quì phục xuống, liên tiếp khấu đầu nói:

- Bệ hạ, vi thần có một việc khẩn cầu.

Gia Luật Hồng Cơ hơi kinh ngạc hỏi:

- Ngươi muốn điều chi? Nếu ca ca có thể làm được thì không chối từ một chuyện gì hết.

Tiêu Phong đáp:

- Xin bệ hạ vì muôn vạn sinh linh hai nước Tống Liêu, thu hồi thánh ý Nam chinh. Người Khất Đan chúng ta xưa nay sinh sống bằng đường du mục, dẫu có lấy được đất của Nam triều cũng chẳng làm gì. Huống chi binh đao là chuyện hung hiểm, chiến tranh là chỗ nguy nan đâu có nhất định chắc thắng, nếu như thất bại, lại khiến cho tổn thương đến uy danh của bệ hạ.

Gia Luật Hồng Cơ nghe giọng điệu của Tiêu Phong từ đầu chí cuối không muốn nam chinh, nghĩ đến vương công quí nhân, tướng soái đại thần Khất Đan trước nay hễ nghe đến "nam chinh" thì ai nấy nhảy cỡn lên reo hò, sao chỉ riêng Tiêu Phong lại ngăn trở? Y liếc nhìn Tiêu Phong thấy ông lông mày nhíu lại tỏ vẻ lo lắng nghĩ thầm: "Ta phong y làm Tống Vương, Bình Nam đại nguyên soái, ở Đại Liêu là một cao quan, chỉ dưới một người, ở trên vạn người, sao y lại không thấy vui là thế nào? Đúng rồi, y tuy là người Liêu nhưng từ bé được giống Nam man nuôi nấng lớn khôn, có thể nói một nửa là giống Nam man. Đại Tống là phụ mẫu chi bang của y, nghe ta phát binh chinh phạt nên vội vàng hết sức ngăn trở. Xem như thế này, nếu ta miễn cưỡng ép y cầm binh tiến về nam, chỉ sợ y không tận lực". Y bèn nói:

- Ý định nam chinh của ta đã quyết rồi, huynh đệ không nên nhiều lời.

Tiêu Phong đáp:

- Chinh chiến là đại sự của quốc gia, xin bệ hạ suy nghĩ cho kỹ. Nếu như hoàng thượng nhất quyết nam chinh xin giao cho người hiền năng thì hơn. Để thần thống lãnh đại binh, e rằng làm hỏng việc của bệ hạ.

Phen này Gia Luật Hồng Cơ hùng hùng hổ hổ xuống phương nam, phong thưởng quyền cao tước trọng cho Tiêu Phong, sai ông thống suất hùng binh, ấy là nghĩ đến tình anh em kết nghĩa, ban cho Tiêu Phong một ân điển cực lớn, vẫn tưởng chắc ông sẽ sung sướng lắm, nào ngờ ông nói như thế chẳng khác nào đổ một thùng nước lạnh vào mặt mình, lại không chịu nhận chức Bình Nam đại nguyên soái, trong lòng hết sức bất mãn, lạnh lùng nói:

- Trong lòng ngươi Nam triều coi hơn cả nước Liêu ư? Ngươi thà trung với Nam triều chứ không chịu trung với Đại Liêu chăng?

Tiêu Phong lạy phục xuống nói:

- Bệ hạ minh giám. Tiêu Phong là người Khất Đan, dĩ nhiên phải trung với Đại Liêu rồi. Đại Liêu nếu gặp nguy nan, Tiêu Phong này dù phải nhảy vào nước sôi, xông vào lửa cháy, tận trung báo quốc, vạn tử bất từ.

Gia Luật Hồng Cơ hỏi:

- Thằng nhãi con Triệu Hú đã có bụng thôn tính lãnh thổ Đại Liêu. Người đời thường bảo: Tiên

hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ tao ương. Nếu chúng ta không tiên phát chế nhân, không chừng có cái họa vong quốc diệt chủng. Ngươi bảo là tận trung báo quốc, vạn tử bất từ, vậy sao ta bảo ngươi vì nước thống lĩnh hùng binh, ngươi lại không phụng mệnh?

Tiêu Phong đáp:

- Thần bình sinh giết người đã nhiều, thật không muốn hai tay dính thêm máu tanh nữa, xin bệ hạ bằng lòng cho thần từ quan, ẩn cư nơi rừng sâu núi thẳm.

Gia Luật Hồng Cơ nghe ông đòi từ quan, lại càng phẫn nộ, bụng nảy ra sát ý, tay liền để lên cán đao, muốn rút phắt ra chém đầu Tiêu Phong nhưng lập tức nghĩ lại: "Người này võ công ghê gớm, ta chém y một cái không chết thể nào cũng bị y làm hại. Huống chi trước đây y có công lớn dẹp loạn, lại cùng ta kết nghĩa anh em, bây giờ một lời không hợp đã giết công thần, như thế làm tổn đến ân đức". Y bèn thở dài một tiếng, buông cán đao ra nói:

- Ngươi với ta sở kiến không giống nhau, nhất thời không thể miễn cưỡng. Thôi ngươi quay về suy nghĩ lại cho kỹ, mong sẽ hồi tâm chuyển ý, nhận lệnh nam chinh.

Tiêu Phong tuy bái phục trên mặt đất nhưng người ở bên cạnh dù chỉ nhướng mày, giơ một ngón tay ông cũng đã cảnh giác ngay, huống chi Gia Luật Hồng Cơ tay để lên cán đao, trong lòng nổi ý định giết người thì làm gì ông không biết? Ông biết rằng nếu như mình còn nói thêm nữa, càng nói thì càng thêm hục hặc, e sẽ nghịch nhau bèn đáp:

- Tuân chỉ.

Ông liền đứng lên, dắt con ngựa của Gia Luật Hồng Cơ lại. Gia Luật Hồng Cơ không nói một lời, nhảy lên ngựa, phóng vụt đi. Lúc trước xuôi nam, hai người quân thần cưỡi ngựa song song nay trở về bắc người sau kẻ trước, cách nhau cả dặm. Tiêu Phong biết Gia Luật Hồng Cơ đã có bụng nghi mình, nếu đi quá gần không khỏi khiến y bất an mà lỡ đề cập đến chuyện nam chinh, không lẽ không trả lời nên chỉ theo ở xa xa.

Về đến thành Nam Kinh, Tiêu Phong mời Liêu đế vào ở trong vương phủ Nam Viện Đại Vương, Gia Luật Hồng Cơ cười đáp:

- Ta không đến làm phiền ngươi đâu, để ngươi bình tĩnh lại, suy nghĩ cho kỹ họa phúc lợi hại, ta quay về ngự doanh nghỉ được rồi.

Tiêu Phong liền cung kính tiễn Gia Luật Hồng Cơ trở về ngự doanh. Gia Luật Hồng Cơ đem từ Thượng Kinh rất nhiều bảo đao lợi kiếm, tuấn mã mỹ nữ ban thưởng cho ông, Tiêu Phong tạ ơn đem cả về vương phủ.

Tiêu Phong bình thời rất ít khi đích thân giải quyết chính vụ, các loại văn vật thư tịch không màng đến, thành ra vương phủ không có thư phòng. Ông chỉ thường cùng chư tướng ngồi bệt xuống trong đại sảnh, gọi đem rượu ra uống, cắt lấy thịt mà ăn, không mất cái phong vị hào sảng trước đây khi ở cùng bọn Cái Bang. Người Khất Đan sinh sống trong sa mạc, nơi trướng phủ cũng đều như thế, thấy đại vương cũng hòa hợp với mình, đối xử thân thiết nên ai nấy đều hoan hỉ.

Lúc Tiêu Phong từ ngự doanh trở về thì trời đã tối, vừa bước chân vào đại sảnh, đã thấy dưới ánh đuốc mỡ bò bập bùng, một thiếu nữ áo tím nằm phục trên tấm da hổ, chính là A Tử.

Nàng nghe tiếng chân người vội vàng nhỏm dậy, nhào tới ôm cổ Tiêu Phong, nhìn vào mắt ông hỏi:

- Em trở về tỉ phu có mừng không? Sao mặt mày lại có vẻ khó chịu như thế?

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Ta buồn là vì chuyện khác. A Tử, ngươi trở về, ta mừng lắm chứ. Ở trên đời này, ta chỉ còn khắc khoải một mình cô thôi, sợ không biết cô có gặp chuyện gì nguy hiểm không? Ngươi trở lại ở bên cạnh ta, mắt lại chữa khỏi rồi, chẳng còn gì phải lo lắng.

A Tử cười nói:

- Tỉ phu, không những mắt em khỏi rồi mà hoàng thượng lại còn phong em làm công chúa, anh có thấy vui không?

Tiêu Phong đáp:

- Có phong công chúa hay không thì tiểu A Tử vẫn là tiểu A Tử. Hoàng thượng cũng vừa thăng quan cho ta, ôi!

Ông vừa nói vừa thở dài sườn sượt, nhắc một chiếc túi da bò đựng đầy rượu lên, mở nắp tu một hơi. Trong đại sảnh chỗ nào cũng để toàn là túi rượu, mỗi khi Tiêu Phong thèm là uống, chẳng cần ai phục dịch. A Tử cười nói:

- Chúc mừng tỉ phu được thăng quan.

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Hoàng thượng phong ta làm Tống Vương, Bình Nam đại nguyên soái, sai ta đem binh đi công đả Nam triều. Ngươi thử nghĩ xem, một khi chinh chiến thì biết bao nhiêu quan quân bách tính sẽ phải chết? Ta không chịu bái mệnh, thành thử hoàng thượng bực tức lắm.

A Tử đáp:

- Tỉ phu quả là quái lạ. Tiểu muội nghe nói ở Tụ Hiền Trang tỉ phu đã từng giết vô số hào kiệt Trung Nguyên, chẳng thấy thở dài chút nào. Bọn man tử võ lâm Trung Nguyên ức hiếp anh đến thế, hôm nay được hoàng thượng cho thổ khí dương mi, sai suất lãnh đại quân về giết sạch sành sanh bọn khốn kiếp đó, đại ca lại không vui là sao?

Tiêu Phong giơ chiếc bao da lên uống một ngụm lớn, lại thở dài một tiếng nói:

- Hôm đó ta và tỉ tỉ ngươi bị họ vây đánh, nếu không hết sức chiến đấu thì sẽ bị loạn đao phân thi, đó là thế chẳng đặng đừng. Hôm đó những người bị ta giết có vô số bạn cũ của ta, sau này nghĩ lại trong lòng hết sức xót xa.

A Tử kêu lên một tiếng:

- Ồ, tiểu muội biết rồi, năm xưa tỉ phu vì chị A Châu nên mới đành lòng giết người. Thế như bây giờ tiểu muội năn nỉ tỉ phu đi giết bọn man tử Nam triều, liệu có được không?

Tiêu Phong lườm cô ả, gắt lên:

- Mạng người là chuyện lớn, vậy mà ngươi nói ra tưởng như giết bò giết cừu không bằng. Cha ngươi tuy là người Đại Lý nhưng mẹ ngươi cũng là người nước Tống Nam triều.

A Tử bĩu môi quay mặt đi nói:

- Tiểu muội đã biết trong lòng tỉ phu, dù một nghìn em cũng chẳng bằng được chị ấy, một vạn A Tử sống cũng chẳng bằng được một A Châu đã qua đời. Xem ra chỉ có nước em chết quách cho xong, lúc đó anh mới mủi lòng được một chút. Giá biết thế ... em ... em chẳng hơi đâu phải đường sá xa xôi lặn lội đi tìm anh. Anh ... anh có bao giờ coi ai ra gì đâu?

Tiêu Phong nghe nàng nói giọng lưỡi ra chiều u oán, không khỏi bàng hoàng, nhớ đến khi trước cô ta phát xạ độc châm ám toán mình, cũng chỉ cốt để mình mãi mãi ở bên cạnh nàng, bèn đáp:

- A Tử, ngươi còn nhỏ, chỉ được cái bướng bỉnh ngang ngược, không hiểu chuyện người lớn ...

A Tử cướp lời:

- Cái gì mà người lớn với chẳng trẻ con? Em không còn là con nít nữa. Tỉ phu đã nhận lời tỉ tỉ lo liệu cho em, anh ... anh chỉ lo cho em cơm ăn, áo mặc, chứ có ... chứ có bao giờ lo đến lòng dạ em đâu? Anh có bao giờ hỏi đến tâm sự em thế nào đâu?

Tiêu Phong càng nghe càng thêm kinh hoảng, không dám tiếp lời. A Tử quay lưng lại, nói tiếp:

- Khi mắt em bị mù, em biết là tỉ phu sẽ chẳng bao giờ thích em nên có dám gần gũi đâu? Bây giờ mắt em sáng lại rồi, anh cũng chẳng thèm ngó ngàng gì đến, em ... em có chỗ nào không bằng A Châu? Mặt mũi không xinh đẹp ư? Hay là không thông minh bằng? Cũng bởi vì chị ấy chết rồi nên anh mới ngày đêm khắc khoải. Em ... em ... tiếc thay hôm đó không bị anh một chưởng đánh chết, như thế anh sẽ mãi mãi nhớ đến em như nhớ A Châu ...

Nàng nói đến tâm sự đau lòng đó, đột nhiên quay lại sà vào lòng Tiêu Phong, khóc nức nở. Tiêu Phong lúng túng, không biết phải nói thế nào cho phải.

A Tử thút thít một hồi rồi nói:

- Thế tiểu muội còn trẻ con ở chỗ nào? Hôm ở bên chiếc cầu đêm mưa bão sấm sét, thấy anh đánh chết chị em rồi, khóc lóc thật não lòng, em cảm thấy thương mến không biết chừng nào. Em tự nhủ: “Đại ca chẳng nên khổ sở như thế. Không có A Châu thì em sẽ là A Châu, hết lòng hết dạ yêu thương anh”. Em đã nhất định rồi, nguyện sẽ suốt đời ở bên anh. Thế nhưng đại ca lại cứ duỗi ra khiến tiểu muội phải tự nói với mình: “Giỏi nhỉ, anh không cho tôi đi theo, đã thế tôi sẽ làm cho anh tàn phế, mọi việc sẽ phải tùy thuộc vào tôi, sẽ phải theo tôi mãi mãi”.

Tiêu Phong lắc đầu:

- Chuyện cũ không cần phải nhắc lại nữa.

A Tử gắt lên:

- Sao lại là chuyện cũ? Trong lòng em thì lúc nào nó cũng như mới ngày hôm nay. Em không nói với tỉ phu nữa, xưa nay anh vẫn nào có coi em ra gì đâu?

Tiêu Phong nhẹ nhàng vuốt mái tóc mềm mại của cô gái nói khẽ:

- A Tử, tuổi của ta hơn gấp đôi tuổi cô, lo liệu cho cô như chú như anh. Trong đời ta chỉ yêu thương có một người con gái, đó là chị cô thôi. Mãi mãi sẽ không có người đàn bà nào thay thế cho A Châu được, ta cũng quyết không yêu thương một người thứ hai nào. Hoàng thượng ban cho ta hơn một trăm mỹ nữ, đến nay ta cũng chưa nhìn thẳng vào mặt người nào. Ta lo lắng cho cô cũng chỉ vì A Châu mà thôi.

A Tử tức tối, đột nhiên giơ tay tát bốp một cái lên mặt Tiêu Phong. Tiêu Phong nếu như muốn tránh thì chưởng đó làm sao trúng mặt được? Chỉ vì ông thấy A Tử tức giận đến mặt tái nhợt, trong ánh mắt đầy vẻ thê lương, càng nhìn càng thấy xót xa nên không tránh né để nàng tát một cái cho hả dạ.

A Tử đánh được một cái lại đâm hối hận, kêu lên:

- Tỉ phu, em quả là tệ hại, anh ... anh đánh lại đi, đánh lại đi!

Tiêu Phong nói:

- Thế chẳng phải tính trẻ con thì là gì? A Tử, trên đời này có chuyện gì gọi là lớn đâu, cũng chẳng phải đau lòng đến thế. Sao ánh mắt ngươi lại có vẻ bi thương như vậy? Tỉ phu là một hán tử thô lỗ, ngươi quả như muốn bầu bạn với ta thì chỉ thêm bực mình.

A Tử đáp: - Có thực mắt em tỏa ra vẻ bi thương đau đớn hay chăng? Ôi, cũng tại cái tên xú bát quái đó làm khổ em.

Tiêu Phong hỏi lại:

- Cái gì mà bảo tên xú bát quái đó làm khổ ngươi?

A Tử đáp:

- Đôi mắt của em đây, chính là của tên đầu sắt xấu như ma cho em đó.

Tiêu Phong nhất thời chưa rõ nàng nói chuyện gì nên nhắc lại:

- Tên đầu sắt? Xấu như ma?

A Tử đáp:

- Cái gã bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền, tỉ phu có biết đó là ai không? Nói ra quả khiến người ta cười đến vỡ bụng, y chính là kẻ em đã đeo cho một cái mặt nạ sắt Du Thản Chi. Y chính là con của nhị trang chủ Tụ Hiền Trang Du Câu, đã từng dùng vôi bột ném vào anh đó. Cũng chẳng biết y học ở đâu được môn võ công cổ quái cứ lẽo đẽo theo em, cố hết sức làm cho em vui lòng. Em bị y đánh lừa thật khổ quá, khi đó mắt em mù, cũng chẳng ai săn sóc nên cứ một Trang công tử ơi, hai Trang công tử hỡi. Bây giờ nghĩ lại thật là mắc cở.

Tiêu Phong lạ lùng:

- Thì ra gã Trang bang chủ của Cái Bang chính là người bị ngươi bắt làm Thiết Sửu, thảo nào mặt mày đầy sẹo, chắc là lúc y gỡ chiếc mặt nạ ra nên mới bị thương. Gã hề sắt đó là Du Thản Chi đấy sao? Ôi, ngươi quả thực tai quái hết cỡ, hành hạ người ta đến mức ấy. Gã đó không thù ngươi, lại chăm lo săn sóc ngươi, quả là hiếm có.

A Tử cười khẩy đáp:

- Hứ, cái gì mà hiếm có? Y có tốt lành gì đâu? Y chỉ muốn em lấy y đấy thôi.

Tiêu Phong nhớ lại tình cảnh ánh mắt Du Thản Chi nhìn A Tử trên núi Thiếu Thất quả là đầy mối thâm tình, có điều khi ấy ông không chú ý bèn nói:

- Ngươi biết rõ mọi sự rồi, tức quá liền giết y đi rồi móc hai mắt y chứ gì?

A Tử lắc đầu:

- Không phải, em nào có giết y, đôi mắt này do y tự nguyện cho em đó.

Tiêu Phong lại càng không hiểu:

- Vì cớ gì y lại bằng lòng móc mắt mình ra đem cho ngươi?

A Tử đáp:

- Quả thực chưa thấy ai ngu như gã này. Tiểu muội cùng y đến Phiêu Miểu Phong cung Linh Thứu rồi, tìm được nghĩa đệ của tỉ phu là Hư Trúc Tử, nhờ ông ta chữa mắt. Hư Trúc Tử lục sách thuốc đọc thật kỹ, nói là phải kiếm cho được mắt người sống còn tươi thay vào mới được.

Trên cung Linh Thứu ai ai cũng là hạ thuộc của Hư Trúc Tử, em có cầu y chữa, y cũng chẳng bằng lòng móc mắt họ ra. Em lại bảo Du Thản Chi xuống dưới núi bắt một người nào đó đem lên thì gã liền khóc lóc, bảo là sau khi em chữa khỏi mắt rồi, nhìn rõ bộ mặt của hắn sẽ không còn ngó ngàng gì đến y nữa. Em bảo em sẽ không bỏ y, y không tin.

Có ngờ đâu y kiếm một con dao đến tìm Hư Trúc Tử nguyện ý tặng đôi mắt cho em. Hư Trúc Tử nhất định không chịu, gã đầu sắt liền lấy dao rạch ngang vạch dọc mấy đường trên người, trên mặt mình bảo là nếu Hư Trúc Tử không bằng lòng y sẽ tự sát ngay. Hư Trúc Tử không biết làm sao, chỉ đành lấy đôi mắt y thay vào cho em.

Nàng kể có vẻ giản dị tưởng như một chuyện thật bình thường nhưng Tiêu Phong nghe rồi hết sức kinh hãi, những chuyện hung hiểm kinh tâm động phách ông từng trải cũng không sao hơn được. Hai tay ông run run, bịch một tiếng vứt túi rượu trên tay xuống nói:

- A Tử, có thật Du Thản Chi cam tâm tình nguyện đem đôi mắt thay cho ngươi hay chăng?

A Tử đáp: - Đúng vậy.

Tiêu Phong nói:

- Ngươi ... ngươi quả là lòng lim dạ đá, người ta đem đôi mắt cho ngươi mà ngươi cũng nhận hay sao?

A Tử nghe ông nói có vẻ gay gắt, mắt chớp chớp, lại muốn khóc, đột nhiên nói:

- Tỉ phu, nếu như mắt anh bị mù thì em cũng cam tâm tình nguyện đem mắt tặng cho anh ngay.

Tiêu Phong nghe nàng nói thật hết sức sắt đá, không phải chuyện đùa, trong lòng hết sức cảm động, dịu dàng nói:

- A Tử, vị Du quân đó đối với ngươi một mối thâm tình, ngươi quả là có phúc mà không biết hưởng. Ngoài y ra trên đời này kiếm đâu ra được một tình lang như thế nữa? Hiện giờ y đang ở đâu?

A Tử đáp:

- Hẳn y vẫn còn ở cung Linh Thứu. Y không có mắt, ngọn Phiêu Miểu hiểm trở như thế làm sao xuống được?

Tiêu Phong nói:

- Ồ, không chừng nhị đệ đã kiếm được mắt của một tử tù nào thay mắt cho y rồi.

A Tử đáp:

- Không thể được, chú tiểu đó ... ấy quên, Hư Trúc Tử có nói, mắt của tiểu muội chỉ bị lão tặc Đinh Xuân Thu làm hỏng giác mạc nhưng cân mạch không sao thành ra mới thay được. Thiết Sửu thì mắt bị móc ra rồi, gân mạch đứt hết, không thể nào thay được nữa.

Tiêu Phong nói:

- Vậy ngươi mau mau trở lại bầu bạn với y, từ nay không bao giờ rời xa y nữa.

A Tử lắc đầu:

- Tiểu muội không đi, em chỉ đi theo tỉ phu thôi, cái thứ người xấu như yêu quái kia, trông thấy đã buồn nôn, ai lại ở với hạng người như thế bao giờ?

Tiêu Phong giận dữ nói:

- Người ta mặt mũi tuy xấu nhưng lòng dạ còn đẹp gấp trăm lần ngươi. Ta không cần ngươi phải ở với ta, không muốn thấy mặt ngươi nữa.

A Tử dậm chân khóc òa lên:

- Em ... em ...

Chỉ nghe ngoài cửa có tiếng chân người, hai tên vệ sĩ cùng hô lớn:

- Thánh chỉ đến!

Sau đó sảnh môn mở ra, Tiêu Phong và A Tử cùng quay lại, thấy một sứ giả của hoàng đế đang tiến vào. Lễ nghi triều đình nước Liêu không phiền phức như của Đại Tống, thần tử trông thấy sứ giả của nhà vua, chỉ cần đứng thẳng nghe đọc thánh chỉ, không phải chạy đi thay triều phục, bày hương án, quì xuống tiếp chỉ. Gã sứ giả lớn tiếng đọc:

- Hoàng thượng cho gọi Bình Nam công chúa kiến giá.

A Tử đáp:

- Vâng!

Nàng vội vàng quệt nước mắt, theo sứ giả đi ra. Tiêu Phong nhìn theo sau lưng A Tử, nghĩ

thầm: “Gã Du Thản Chi đối với cô nàng tình ái thâm trọng, trên đời xưa nay hiếm có. Chỉ vì ta đối với A Tử là mối tình đầu, lại ở bên cạnh ngày đêm không rời, sau khi nàng trọng thương, chẳng tị hiềm nam nữ, hết sức chiếu liệu, thành thử cô ả mới nảy sinh ra một tình quyến luyến thật trẻ con. Ta phải làm thế nào khuyên A Tử quay trở lại bên cạnh Du quân chứ người ta đối với cô nàng như thế, một người đã móc mắt tặng cho mình bây giờ bỏ rơi thì trời đất còn dung sao được”.

Tiếng chân của sứ giả và A Tử xa dần, sau cùng không còn nghe thấy nữa, lại nhớ đến chỉ ý của Gia Luật Hồng Cơ sai mình đi chinh phạt Tống triều: “Hoàng thượng gọi A Tử có chuyện gì thế nhỉ? Chắc là bảo nàng khuyên ta nhận lời chinh phạt nhà Tống. Nếu như ta nhất quyết không phụng chiếu thì còn gì là quốc pháp nữa? Vừa rồi ở nam giao tranh chấp, hoàng thượng để tay lên cán đao, đã toan giết ta, có lẽ còn nghĩ tình quân thần, nghĩa huynh đệ mà phải cố khắc chế. Nếu như ta phụng mệnh phạt Tống, đem binh sang giết hàng nghìn hàng vạn người thì sao đành lòng? Huống chi cha ta đang xuất gia ở chùa Thiếu Lâm, nghe tin ta đem quân xuống phương nam, ắt sẽ thất vọng lắm. Ôi, nếu ta kháng lại mệnh vua thì là kẻ bất trung, không coi tình kim lan vào đâu thì là bất nghĩa, còn như tấn công xuống phương nam, tàn sát bách tính thì lại là kẻ bất nhân, vi phạm vào chí hướng của cha thì là kẻ bất hiếu. Trung hiếu nan toàn, nhân nghĩa không thể hai bề vẹn cả, bây giờ mình phải làm sao? Bỏ, bỏ, bỏ đi thôi! Cái chức Nam Viện Đại Vương này ta không thèm làm nữa, chi bằng treo ấn đóng kho, không từ biệt hoàng thượng mà đi là xong. Thế nhưng đi đâu bây giờ? Trời đất mang mang, sao lại không có chỗ cho Tiêu Phong này dung thân?”.

Ông cầm chiếc túi rượu lên tu hai ngụm, nghĩ thầm: “Thôi mình đợi A Tử về, cùng nàng đi lên Phiêu Miểu Phong, một là đưa nàng đến gặp Du quân, hai là cùng nhị đệ hàn huyên một chuyến, sau đó tính lại”.

A Tử theo sứ giả đi tới ngự doanh, vừa gặp Gia Luật Hồng Cơ đã lanh chanh nói ngay:

- Hoàng thượng, cái tước Bình Nam công chúa ban cho tiểu nữ, tiểu nữ không nhận đâu.

Gia Luật Hồng Cơ cho đòi A Tử đến quả đúng như Tiêu Phong dự liệu, chính là để bảo nàng khuyên Tiêu Phong phụng chỉ nam chinh, gặp nàng chưa gì đã nói phủ đầu như thế không khỏi nhíu mày, hậm hực nói:

- Triều đình phong thưởng là chuyện quốc gia đại sự, chứ có phải trò đùa của trẻ con đâu mà để ngươi thích thì lấy, không thích thì thôi.

Ông vốn dĩ nghĩ đến cái tình với Tiêu Phong, yêu ai yêu cả đường đi, thành thử đối với A Tử luôn luôn dịu ngọt, bây giờ nói thế là nặng lắm rồi. A Tử oa lên một tiếng khóc hu hu. Gia Luật Hồng Cơ giậm chân quát:

- Quá lắm rồi! Quá lắm rồi! Chẳng ra thể thống gì cả.

Bỗng nghe từ sau trướng có tiếng đàn bà yểu điệu nói:

- Hoàng thượng, sao lại giận thế? Lẽ nào lại dọa một cô bé con đến khóc òa lên thế kia?

Kế đó nghe tiếng vòng kêu leng keng, một phụ nữ sang trọng đủng đỉnh đi ra. Người đàn bà đó đôi mắt long lanh, vừa chải đầu vừa cười nửa miệng, A Tử nhận ra đó chính là Mục quí phi, người được hoàng thượng sủng ái nhất, liền sụt sùi nói:

- Mục quí phi, tỉ tỉ lại đây xem thử có công bình không nào? Tiểu muội chỉ nói là không nhận chức Bình Nam công chúa, thế mà hoàng thượng liền la tiểu muội ngay.

Mục quí phi thấy nàng khóc lóc thật đáng thương, hai người đã lâu không gặp, thân hình A Tử đã cao lớn hơn nhiều, mặt mày cũng thêm xinh đẹp, bèn nháy mắt cho Gia Luật Hồng Cơ, nhếch mép cười nói:

- Hoàng thượng, nếu cô ấy không chịu làm Bình Nam công chúa thì hoàng thượng phong cho cô ấy làm Bình Nam quí phi đi.

Gia Luật Hồng Cơ vỗ đùi quát:

- Chỉ nói xàm! Ta phong cho đứa bé này là vì Tiêu Phong huynh đệ, một người là Bình Nam đại nguyên soái, một người là Bình Nam công chúa để cho hai người nở mày nở mặt mà thành hôn. Có ngờ đâu Tiêu Phong không chịu làm Bình Nam đại nguyên soái, còn cô nhỏ này thì không chịu làm Bình Nam công chúa. Phải rồi, ngươi là người nam man nên không chịu vì ta mà bình nam, phải vậy không?

Trong giọng nói có ẩn ý uy hiếp. A Tử đáp:

- Tiểu nữ chẳng cần biết bình nam hay không bình nam! Bệ hạ bình đông cũng được, bình tây cũng được, tiểu nữ chẳng cần biết đến. Có điều tỉ phu của tiểu nữ ... tỉ phu lại ép tiểu nữ lấy một gã mù hai mắt xấu như ma.

Hồng Cơ và Mục quí phi hai người nghe thế hết sức lạ lùng, cùng hỏi:

- Sao thế?

A Tử không muốn nói rõ đầu đuôi, chỉ đáp:

- Tỉ phu không thích tiểu nữ nên ép lấy người khác.

Ngay khi đó, ngoài trướng có người gọi nhỏ:

- Hoàng thượng!

Gia Luật Hồng Cơ đi ra thấy tên vệ sĩ thân tín của Tiêu Phong, gã kia nói nhỏ:

- Khải bẩm hoàng thượng: Tiêu đại vương dán một bao thư bên ngoài kho, còn chiếc ấn vàng dùng vải bao lại treo tại xà nhà, xem như thế, chắc ... chắc là có ý bỏ đi không từ biệt rồi.

Gia Luật Hồng Cơ nghe thế, lập tức nổi cơn thịnh nộ kêu lên:

- Phản rồi, phản rồi! Y có còn coi ta là hoàng đế nữa hay thôi?

Y suy nghĩ rồi nói:

- Mau triệu Đô Chỉ Huy ngự doanh lại đây.

Chỉ giây lát Đô Chỉ Huy ngự doanh đã đến nơi. Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Ngươi dẫn binh mã, vây bốn phía Nam Viện vương phủ lại cho ta.

Y lại hạ chỉ:

- Truyền lệnh đóng chặt cửa thành, không cho bất cứ ai xuất nhập.

Y lại sợ Tiêu Phong dẫn binh làm phản nên không ngớt ra lệnh, truyền cho các đại tướng bộ hạ của Nam Viện đại vương đến chầu. Mục quí phi ở trong trướng nghe thấy tiếng tù và bên ngoài từng hồi nổi lên không dứt, tiếng vó ngựa lộp cộp, hiển nhiên đang có biến cố. Người Khất Đan giới hạn nam nữ rất nhẹ nên bà ta liền đi ra ngoài hỏi nhỏ Gia Luật Hồng Cơ:

- Bệ hạ, có chuyện gì thế? Làm gì mà nộ khí xung thiên như vậy?

Gia Luật Hồng Cơ giận dữ đáp:

- Gã Tiêu Phong không biết phải quấy, toan tính phản ta bỏ đi. Gã này lòng vẫn hướng về Nam triều, chắc hẳn định báo cho bọn Nam man. Y biết nhiều chuyện quân quốc bí mật của Đại Liêu, nếu sang Tống triều sẽ trở thành mối lo trong gan ruột.

Mục quí phi trầm ngâm nói:

- Từng nghe bệ hạ nói rằng, người đó võ công ghê gớm lắm, nếu như không bắt được, để y thoát vòng vây thì quả là mầm họa lớn.

Gia Luật Hồng Cơ đáp:

- Chính thế.

Y quay sang nói với vệ sĩ:

- Truyền lệnh Phi Long Doanh, Phi Hổ Doanh, Phi Báo Doanh, hỏa tốc đến tăng viện cho Nam Viện Đại Vương phủ.

Ngự doanh vệ sĩ nghe lệnh vội vàng truyền xuống. Mục quí phi lại nói:

- Bệ hạ, thiếp có một kế.

Bà ta ghé tai Gia Luật Hồng Cơ nói một hồi. Gia Luật Hồng Cơ gật gù:

- Sử dụng được đấy. Nếu việc này xong, trẫm sẽ trọng thưởng.

Mục quí phi mỉm cười nói:

- Chỉ cần bệ hạ vui lòng, đó là trọng thưởng rồi. Bệ hạ đãi thiếp như thế này còn mong mỏi gì hơn nữa?

Việc điều động binh mã ngự doanh bên ngoài tuy A Tử ngồi trong trướng nhưng chẳng thèm để ý. Người Khất Đan hò hét chạy qua chạy lại xưa nay nàng nghe đã nhiều, mỗi khi ra ngoài đi săn cũng đã rầm rĩ lên rồi, có biết đâu là Gia Luật Hồng Cơ đang chỉ huy lùng bắt Tiêu Phong. Nàng ngồi trên một chiếc yên lạc đà, bụng dạ rối bời: “Lòng ta đối với tỉ phu đâu phải là anh ta không biết, chỉ có điều ... có điều y không để ý đến ta đấy thôi, lại bảo ta đi bầu bạn với tên người không ra người, ngợm không ra ngợm kia. Ta ... ta thà chết còn hơn chứ nhất định không chịu, không chịu, muôn vạn lần không chịu”. Trong bụng nàng nghĩ như thế, bàn chân không ngớt đá vào hình đầu con hổ dệt trên tấm thảm lót dưới sàn.

Đột nhiên có một bàn tay nhẹ nhàng để lên vai nàng, A Tử hoảng hốt ngẩng đầu lên, nhận ra đôi mắt dịu dàng thân mật của Mục quí phi, nghe bà ta cười hỏi:

- Tiểu muội muội nghĩ ngợi gì mà thẫn thờ như thế? Lại nghĩ đến tỉ phu có phải không?

A Tử nghe nhắc đến tâm sự của mình, tự nhiên bẽn lẽn cúi đầu không nói. Mục quí phi ngồi xuống ngang với nàng, cầm bàn tay nhẹ nhàng vuốt ve, nhỏ nhẹ nói:

- Tiểu muội muội, đàn ông người nào cũng thô lỗ nóng nảy, hoàng thượng đây cũng như Nam Viện Đại Vương, hai người đều là anh hùng hảo hán đương thế, muốn thu phục họ quả không dễ chút nào.

A Tử gật đầu thấy bà ta nói quả là hữu lý. Mục quí phi lại tiếp:

- Đàn bà trong cung hàng trăm hàng nghìn, thiếu gì kẻ đẹp hơn chị, chiều chuộng hoàng thượng hơn chị. Thế nhưng hoàng thượng sủng ái chị hơn cả, tuy một phần cũng là duyên phận nhưng một phần cũng là do vị lão hòa thượng chùa Thánh Đức ở Thượng Kinh chiếu cố. Tiểu muội tử, hiện giờ lòng của tỉ phu không quyến luyến em thì cũng chẳng nên rầu rĩ. Đợi khi về Thượng Kinh rồi, em đi với chị đến chùa Thánh Đức xin với vị cao tăng kia may ra ngài có giúp được chăng?

A Tử lạ lùng hỏi:

- Thế lão hòa thượng kia có cách gì thế?

Mục quí phi đáp:

- Việc này chị nói riêng với em, em không được nói cho một người thứ hai nào biết. Em phải thề độc quyết không tiết lộ bí mật mới được.

A Tử liền nói:

- Nếu tôi đem bí mật của Mục quí phi nói cho ai nghe thì sẽ bị loạn đao phân thi, chết không yên lành.

Mục quí phi trầm ngâm rồi nói:

- Không phải chị không tin em có điều việc này liên hệ rất lớn, em phải thề độc một lần nữa.

A Tử lại nói:

- Được, nếu như em tiết lộ việc bí mật chị nói cho em hay, thì em.. thì em sẽ bị tỉ phu một chưởng đánh chết tươi.

Nàng nói tới đây, trong lòng vừa ngọt ngào lại vừa chua chát. Mục quí phi gật đầu nói:

- Bị một người mình thương yêu một chưởng đánh chết còn thê thảm gấp trăm lần loạn đao phân thi. Vậy thì chị tin em rồi. Hảo muội tử, vị cao tăng đó Phật pháp vô biên, thần thông quảng đại, sau khi ta quì xuống khẩn cầu, ông ta cho chị hai lọ nước thánh, bảo chị thành tâm khấn vái cầu xin, len lén cho người mình thương yêu uống một bình. Người đàn ông đó từ nay sẽ mãi mãi thương yêu, đến chết cũng không thay đổi. Ta đã cho hoàng thượng uống một lọ rồi, nay còn lại một bình.

Bà ta nói xong lấy trong túi ra một cái bình sứ màu hồng, nắm chặt trong tay, dường như sợ mất. Thực ra dưới sàn trải thảm thật dày, dẫu có rơi cũng chẳng hề chi. A Tử vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, cầu khẩn:

- Hảo tỉ tỉ, chị cho em xem đi.

Nàng từ nhỏ đã làm môn hạ phái Tinh Tú những loại bùa mê thuốc lú hớp hồn người ta nàng vốn tin sẵn từ lâu. Mục quí phi nói:

- Xem thì được nhưng đừng làm đổ đấy nhé.

Hai tay cầm chặt, trịnh trọng đưa ra. A Tử cầm lấy, mở nắp ra đưa lên mũi ngửi, thấy có mùi thơm nhè nhẹ. Mục quí phi vội đưa tay lấy lại, đóng nắp, vặn kỹ mấy lần, dường như sợ dược tính bay mất nói:

- Thực ra chị có chia cho em cũng chẳng hề chi. Có điều chị sợ nếu như hoàng thượng thay lòng đổi dạ thì phải dùng đến thứ nước thánh này.

A Tử nói: - Chị đã bảo hoàng thượng uống một lọ rồi thì vĩnh viễn không thay đổi mà?

Mục quí phi mỉm cười đáp:

- Nói thì thế nhưng làm sao biết được thứ nước thánh này có hiệu quả bao lâu, nếu không vị thánh tăng kia sao lại cho chị đến hai lọ? Chị cũng sợ nếu như nước thánh lạc vào tay một phi tần khác, họ lại len lén cho hoàng thượng uống, hoàng thượng đối với chị dẫu không đổi dạ nhưng e lại hai lòng ...

Vừa nói tới đây bỗng có tiếng Gia Luật Hồng Cơ ở ngoài trướng gọi lớn:

- A Mục, nàng ra đây. Ta có chuyện muốn nói.

Mục quí phi liền đáp:

- Thiếp ra đây.

Bà ta lật đật đi ra, cạch một tiếng nhẹ, chiếc bình sứ từ trong bọc rơi ra, nhưng nào có biết gì đâu. A Tử mừng rỡ, đợi cho bà ta ra khỏi trướng, vội vàng nhỏm dậy nhặt chiếc bình lên, bỏ luôn vào túi nghĩ bụng: “Mình mau mau cho tỉ phu uống, sau đó lấy nước lạnh đổ vào, trả lại cho Mục quí phi. Thực ra hoàng thượng đã sủng ái bà ta lắm rồi, thứ nước thánh này đâu có còn cần nữa”. Nàng nghĩ vậy rồi mở phía sau len lén bò ra, chạy vụt trở về Nam Viện Đại Vương phủ.

Chỉ thấy xung quanh vương phủ sĩ tốt tràn ngập tưởng chừng Nam Viện Đại Vương đang điều động binh mã. A Tử vào đến đại sảnh đã thấy Tiêu Phong chắp tay sau lưng, đang đi qua đi lại trước hàng hiên, ra vẻ sốt ruột lắm. Ông vừa trông thấy A Tử mừng rỡ kêu lên:

- A Tử, ngươi đã trở về, thật tốt quá. Ta chỉ sợ ngươi bị hoàng thượng bắt giữ rồi không chạy thoát được. Mình phải đi ngay, nếu chậm trễ e không kịp.

A Tử ngạc nhiên hỏi:

- Đi đâu bây giờ? Sao lạ sợ trễ thì không kịp? Vì cớ gì mà hoàng thượng lại bắt em?

Tiêu Phong đáp:

- Ngươi nghe thì biết.

Hai người yên lặng lắng tai thấy chung quanh vương phủ tiếng vó ngựa rầm rập, rồi tiếng áo giáp loảng xoảng, binh khí leng keng, bốn bề đông nam tây bắc chỗ nào cũng có. A Tử hỏi:

- Sao thế? Tỉ phu định đem quân đi đánh trận hay sao?

Tiêu Phong gượng cười:

- Những binh lính này đâu phải do ta điều động đâu. Hoàng thượng có ý nghi ta nên sai người đến bắt đó.

A Tử reo lên:

- Hay lắm! Mình lâu ngày không đánh nhau, hai người mình xung sát vượt vòng vây nhé.

Tiêu Phong lắc đầu:

- Hoàng thượng đãi ta ân đức không phải nhỏ, phong làm Nam Viện Đại Vương, lần này lại đích thân đến đây để thăng quan tiến tước cho ta, bây giờ sở dĩ nghi ngờ, cũng bởi vì ta nhất quyết không chịu nam chinh. Nếu ta sát hại bộ thuộc của y thì làm mất đi tình huynh đệ khiến cho anh hùng thiên hạ chê cười, bảo Tiêu Phong này vong ân phụ nghĩa, đối xử không ra gì. A Tử, thôi mình đành đi vậy, len lén bất biệt nhi hành, để y khỏi bắt được ta thế cũng xong thôi.

A Tử đáp:

- Ừ đi thì đi. Tỉ phu, thế mình đi đâu đây?

Tiêu Phong đáp:

- Sự tình khẩn cấp, có đến được Phiêu Miểu Phong hay không, phải qua khỏi nơi hiểm địa rồi mới biết được.

A Tử nghĩ thầm: “Thì ra anh chàng định đưa mình đến ngọn Phiêu Miểu, đủ biết chẳng coi ta vào đâu, vậy mình phải cho y uống nước thánh mới xong. Chỉ cần làm sao cho anh ta thương yêu mình, nghe lời mình là được. Nếu còn chần chừ, e rằng Mục quí phi đến lấy lại mất”. Nàng bèn nói:

- Cũng được, để em đi lấy mấy bộ quần áo.

Nói xong nàng lật đật đi vào hậu đường, lấy một chiếc chén, đổ nước thánh trong chiếc lọ ra, rồi rót thêm rượu vào cho đầy, trong bụng khấn nguyện: “Xin Bồ Tát linh thiêng phù hộ cho Tiêu Phong sau khi uống nước thánh rồi, hết lòng hết dạ yêu thương A Tử, lấy thiếp làm vợ, không còn nhớ gì đến A Châu tỉ tỉ nữa”. Nàng quay lại đại sảnh nói:

- Tỉ phu uống chút rượu cho lên tinh thần. Lần này mình đi sẽ không bao giờ còn quay trở lại nữa.

Tiêu Phong cầm lấy bát rượu, dưới ánh đuốc thấy bàn tay A Tử run run, ánh mắt lộ vẻ khác thường, mặt mày lại ra chiều phấn khởi, đầy vẻ ôn nhu, trong lòng không khỏi xúc động: “Năm

xưa A Châu đối với ta hết lòng thương mến, vẻ mặt cũng như thế này. Ôi, xem ra A Tử quả thực hết dạ say mê ta rồi". Ông liền cầm bát rượu lên uống một hơi cạn sạch hỏi thêm:

- Ngươi đã lấy đủ quần áo chưa?

A Tử thấy Tiêu Phong đã uống hết thánh thủy, trong bụng mừng rỡ nói:

- Thôi chẳng cần lấy quần áo, mình đi được rồi.

Tiêu Phong đeo một cái bao lên lưng, trong túi chỉ có vài bộ quần áo, ít tiền bạc, nói nhỏ:

- Bọn họ sợ ta chạy xuống miền nam, chi bằng mình chạy lên miền bắc.

Ông nắm tay A Tử, nhẹ nhàng mở cửa hông, thò đầu ra ngoài thám thính, thấy hai vệ sĩ sóng vai đi tuần qua. Tiêu Phong nấp vào sau cửa, tằng hắng một cái, hai tên vệ sĩ vội vàng chạy đến xem xét. Tiêu Phong giơ ngón tay điểm cho hai người ngã xuống kéo luôn vào trong bụi rậm, nói nhỏ:

- Mau thay đổi khôi giáp của hai người này.

A Tử mừng rỡ:

- Hay lắm!

Hai người liền lột mũ áo của hai vệ sĩ ra mặc vào người, tay cầm trường mâu, song song đi tuần. A Tử kép chiếc mũ sụp xuống che lông mày, len lén nhìn Tiêu Phong, thấy ông rụt người lại mà đi không khỏi tức cười. Hai người đi được chừng hai chục bước thì thấy một tên thập phu trưởng ở soái doanh dẫn mươi tên lính đi tuần ngang. Tiêu Phong và A Tử vội đứng nép sang một bên giơ giáo lên chào kính.

Gã thập phu trưởng gật đầu, đi ngang qua, dưới ánh lửa bập bùng, thấy A Tử áo quần lê thê quét đất, chẳng vừa vặn chút nào, không khỏi đưa mắt nhìn nàng, lại thấy yêu đao trễ xuống, tức giận giơ tay đấm vào vai cô gái, quát lên:

- Ngươi ăn mặc quần áo kiểu gì thế này?

A Tử lại tưởng hành tung đã bị lộ, vòng tay móc một cái, chộp trúng cổ tay, chân đá bật lên trúng ngay hông y. Tên thập phu trưởng chỉ kêu lên được một tiếng đã văng ra tận đằng xa.

Tiêu Phong nói:

- Chạy mau!

Ông nắm tay A Tử xông lên. Mười tên thân binh cùng la ó om xòm:

- Có thích khách! Có gian tế!

Họ vẫn không biết hai người chính là Tiêu Phong và A Tử. Hai người chạy được một quãng thì thấy từ phía trước có độ mươi kỵ binh chạy đến, Tiêu Phong giơ trường mâu lên quét ngang một cái, những người ngồi trên lưng ngựa lịch bịch ngã xuống, tay phải hất mạnh, ném A Tử lên trên yên, chính mình cũng nhảy lên một con, gò cương quay lại chạy thẳng về phía cửa bắc.

Khi đó tướng sĩ trong Nam Viện Đại Vương phủ đã nghe được tin nên từ bốn phía vây lại. Tiêu

Phong giục ngựa chạy nhanh, quả nhiên đúng như ông dự liệu, quân lính mười phần đến tám dồn xuống phía nam đề phòng ông chạy về Nam triều, phía bắc chỉ lưa thưa có mấy người. Bọn đó bụng vốn đã khiếp tuy phải theo quân lệnh tiến ra ngăn trở nghe Tiêu Phong quát lên một tiếng thì liền dạt cả ra, chỉ từ xa xa hô hoán rượt đuổi, đến khi Ngự Doanh Đô Chỉ Huy tăng viện người tới, Tiêu Phong và A Tử đã chạy xa rồi.

Tiêu Phong giục ngựa chạy đến cửa bắc, thấy cửa thành đóng chặt, đằng trước lố nhố đến hơn trăm tên lính, ai nấy cầm trường mâu chặn đường. Nếu như Tiêu Phong xung sát tiến qua, một trăm tên lính làm sao chặn nổi ông thế nhưng chỉ cầu thoát thân, thực không muốn sát hại quân sĩ bản quốc, lập tức vòng tay qua ôm lấy A Tử, chân phải điểm lên bàn đạp, hai chân đã đứng sừng sững trên lưng ngựa, hít một hơi, nhảy ngay lên trên đầu thành. Nhảy một cái vốn không thể lên cao như thế được nhưng ông đã dự bị từ trước, khi thân hình vừa hơi trầm xuống, trường mâu bên phải đã chống vào tường, tá lực hất một cái người vọt lên trên.

Ông nhìn ra ngoài thấy tối đen như mực không một ánh lửa, quả không ai ngờ ông chạy ra cửa bắc nên không có binh sĩ thủ ngự. Tiêu Phong hú lên một tiếng dài quay lại nói với người trong thành:

- Các ngươi quay về bẩm với hoàng thượng là Tiêu Phong đắc tội với đấng chí tôn, không dám gặp để từ biệt. Đại ân đại đức của hoàng thượng, Tiêu Phong này mãi mãi không quên.

Ông nắm ngang hông A Tử, quay người lại chỉ cần nhảy xuống khỏi thành thì chim sổ lồng đã tìm về trời cao, cá thoát lưới đã ra được bể rộng, không còn gì câu thúc nữa.Ông lòng mừng thầm, đang định nhún mình đột nhiên thấy bụng đau quặn lên, hai cánh tay mềm nhũn, tay cầm ngang lưng A Tử lỏng ra, rồi hai đầu gối sụm xuống, ngồi bệt dưới đất, tưởng chừng có hàng nghìn hàng vạn lưỡi dao nhỏ đang đậm chém trong người, nhịn không nổi kêu ối lên một tiếng. A Tử kinh hãi, kêu lên:

- Tỉ phu sao thế?

Tiêu Phong toàn thân co quắp, hai hàm răng đập vào nhau, hổn hển nói:

- Ta … ta … ta trúng … chất kịch độc … Đợi ta … vận khí … vận khí đẩy chất độc …

Ông lập tức vận khí vào đan điền, toan trục chất độc trong bụng ra. Ngờ đâu không vận khí thì còn đỡ, vừa mới đề khí thì tứ chi luôn cả toàn thân đau nhói lên, nội tức trong đan điền chỉ đưa lên được vài tấc, lại tụt ngay xuống. Tiêu Phong nghe tiếng vó ngựa dồn dập, mấy nghìn kỵ binh từ phía nam chạy lên, lại cố gắng đề khí một lần nữa, thấy chân tay tê dại không còn biết gì, biết mình trúng phải chất độc cực kỳ lợi hại, không thể nào dùng nội lực tống ra được liền nói:

- A Tử, em mau mau chạy đi. Anh … anh không thể nào đi cùng với cô được nữa rồi.

A Tử chỉ suy nghĩ qua liền hiểu ngay đã trúng phải ngụy kế của Mục quí phi, nước thánh bà ta đánh lừa mình đem cho Tiêu Phong uống nào phải bùa bả gì đâu mà là thuốc độc. Nàng vừa kinh hoàng vừa hối hận, ôm chặt lấy cổ Tiêu Phong, khóc nức nở:

- Tỉ phu, … em hại anh rồi, chất độc đó chính là em đã cho anh uống.

Tiêu Phong hoang mang không hiểu cô ta nói gì hỏi lại:

- Vì cớ gì mà cô lại muốn giết ta?

A Tử khóc òa lên:

- Không! Không! Mục quí phi đưa cho em một lọ nước, bảo là nếu anh uống thì sẽ mãi mãi thương yêu em, sẽ ... sẽ lấy em làm vợ. Em sao ngu ngơ quá, tỉ phu ơi, thôi em cùng chết với anh, từ nay hai đứa mình không còn rời xa nhau nữa.

Nói xong nàng rút phắt yêu đao, định đưa lên cứa ngang cổ mình. Tiêu Phong vội ngăn lại:

- Khoan ... khoan đã!

Ông toàn thân như đang chìm trong bể lửa, lại như đang có muôn ngàn lưỡi dao xẻ da lóc thịt, cả ngoài lẫn trong cực kỳ đau đớn, không còn tính toán gì được nhưng chỉ suy nghĩ qua đã hiểu ngay tâm tư của A Tử liền nói:

- Ta không đến nỗi nào đâu, cô chớ có tìm cái chết.

Chỉ nghe tiếng kẹt kẹt hai cánh cửa nặng của bắc môn mở toang, mấy trăm kỵ mã chạy ra xí xố bày trận, rồi từng đội từng đội từ phía nam tiếp ứng đi ra khỏi thành. Tiêu Phong ngồi trên đầu thành nhìn về phương bắc thấy ánh lửa dài đến mấy dặm như những con rồng đang ngoằn ngoèo bò lên, nhìn lại phương nam đến non nửa thành đều có ánh đuốc bập bùng, nghĩ thầm: "Hoàng thượng đem bao nhiêu binh mã ngự doanh điều động ra cả, chỉ cốt bắt được một mình ta". Chỉ nghe bên trong bên ngoài thành tướng sĩ hô lớn:

- Phản tặc Tiêu Phong, mau mau đầu hàng.

Tiêu Phong lại thấy trong bụng đau nhói, nói nhỏ:

- A Tử, cô tìm cách chạy đi thôi.

A Tử đáp:

- Chính tay em hạ độc giết anh, làm sao sống một mình cho được?

E.m ... em ... em nguyện cùng chết ở bên anh.

Tiêu Phong gượng gạo nở một nụ cười:

- Đây không phải là độc dược giết người mà chỉ làm cho người ta bị trọng thương, không thể cử động thôi.

A Tử mừng rỡ hỏi:

- Thật không?

Cô gái quay lại kéo Tiêu Phong nằm phục lên lưng mình. Thế nhưng nàng thân hình mảnh khảnh, Tiêu Phong lại cực kỳ cao to, A Tử cõng ông đứng lên, hai chân Tiêu Phong vẫn còn lệt sệt dưới đất. Ngay lúc đó, hơn chục tên võ sĩ Khất Đan đã trèo được lên đầu thành, kẻ thì cầm đao, kẻ thì cầm đuốc giơ lên nhưng vẫn sợ Tiêu Phong không dám đến gần. Tiêu Phong nói:

- Kháng cự vô ích, thôi để bọn chúng bắt mình đi.

A Tử nức nở:

- Không, không đâu! Ai đụng đến một sợi lông của anh, em sẽ giết nó ngay.

Tiêu Phong đáp:

- Đừng để vì ta mà phải giết người. Nếu như ta chịu giết người thì đã phụng chỉ lãnh binh nam chinh cho xong, việc gì mà phải náo loạn để gây ra nông nỗi này.

Ông cao giọng quát:

- Làm gì mà thập thà thập thò như thế, còn đâu khí độ nam nhi Khất Đan? Tất cả theo ta đi yết kiến hoàng thượng.

Chúng võ sĩ ngạc nhiên, cùng khom lưng cung kính đáp:

- Tuân lệnh! Chúng tôi phụng chỉ sai khiến nên vô lễ với đại vương, xin đại vương miễn trách.

Tiêu Phong làm Nam Viện Đại Vương không lâu nhưng hậu đãi bộ thuộc, uy vọng bao trùm phương bắc, tướng sĩ Khất Đan rất là kính phục. Trong đám người những kẻ trước đây phụ họa “phản tặc Tiêu Phong” bây giờ ai nấy ngượng ngập, sinh lòng sợ sệt không ai còn dám vô lễ.

Tiêu Phong vịn vào vai A Tử, cố gượng đứng lên, lục phủ ngũ tạng tưởng như bị ai xoắn lại cắn xé, các binh sĩ đứng cách xa cả trượng tra đao vào vỏ, nhìn theo ông từng bậc, từng bậc xuống thành. Các tướng sĩ thấy Tiêu Phong hạ thành rồi, ai nấy vội vàng xuống ngựa, hàng nghìn hàng vạn người đột nhiên im phăng phắc.

Trong ánh lửa lập lòe, Tiêu Phong nhìn những khuôn mặt chất phác nghiêm cẩn kia, trong lòng nổi lên một tình cảm ấm áp: “Nếu như ta nam chinh thì hơn một vạn tướng sĩ nơi đây, chẳng biết có được tới một nửa quay về Bắc quốc hay không? Nếu như ta thực sự cứu được bấy nhiêu sinh linh thì dù hoàng thượng đem ra xử tử cũng không có gì hối hận. Chỉ sợ rằng hoàng thượng giết ta xong lại sai người khác lãnh binh xuống phương nam thôi”. Nghĩ đến đó, ngực lại đau nhói lên thân hình dường như sắp sửa gục xuống.

Một viên tướng dắt ngay con ngựa mình đang cưỡi tới, đỡ cho Tiêu Phong lên yên. A Tử cũng cưỡi một con đi theo sau. Một đoàn người tiền hô hậu ủng, quay về vương phủ. Các tướng sĩ tuy bắt được Tiêu Phong, đúng ra là lập đại công nhưng chẳng một ai ra chiều vui vẻ. Chỉ nghe thấy tiếng giáp sắt loảng xoảng, hàng vạn con ngựa chạy lộp cộp trên đường lát đá nhộn nhịp cả lên nhưng tuyệt nhiên không một ai cất tiếng reo hò.

Đoàn người đi qua con đường cái ở cửa bắc, đến bên cầu Bạch Mã, Tiêu Phong giục ngựa lên cầu. A Tử đột nhiên nhảy vọt lên, hai chân nhún vào yên nghe tùm một tiếng đã nhảy xuống sông.

Tiêu Phong thấy vậy thật ngoài dự liệu, không khỏi kinh hãi nhưng lập tức lại mừng thầm, nhớ lại lần đầu tiên gặp cô bé bướng bỉnh này, nàng đã lặn xuống dưới Tiểu Kính Hồ giả chết, bơi lội giỏi như thế trên đời hiếm có, đến cả cha mẹ cô ta cũng còn mắc lừa, bây giờ nếu như cô ta theo dòng nước mà trốn đi thì còn gì hơn, có điều từ nay trở đi e rằng khó có ngày gặp lại, trong lòng không khỏi bùi ngùi, lớn tiếng nói:

- A Tử, cô việc gì phải nông cạn thế? Hoàng thượng có làm khó gì em đâu, hà tất phải nhẩy

xuống sông tự tận?

Chúng tướng sĩ nghe Tiêu Phong nói thế, đợi một hồi thấy A Tử không trồi lên, tin tưởng rằng nàng quả thực trầm mình rồi. Hoàng đế chỉ hạ chỉ bắt Tiêu Phong, A Tử có chết cũng vậy, có chạy cũng vậy không một ai thèm để tâm, đứng trên cầu trông ngóng một lúc thấy dòng sông không động tĩnh gì bèn cùng Tiêu Phong đi tiếp. ____________1 Sử gọi là vua Triết Tông. Đoạn này mâu thuẫn với những chi tiết ở trước. Đoàn Dự sinh năm 1083, tới lúc này khoảng trên dưới 20, vậy phải vào năm 1102 tức là đời vua Huy Tông (lên ngôi 1101). Vua Triết Tông lên ngôi từ 1086 lúc 10 tuổi, bà Thái hậu Cao thị nhiếp chính, khi Cao thị mất (1093) thì Đoàn Dự chỉ mới 10. (Xin xem thêm Hậu Cảnh Thiên Long Bát Bộ của Nguyễn Duy Chính)

2 bà nội, tiếng gọi thân mật và kính trọng

3 thùy liêm (thính chính) là buông rèm xuông ngồi đằng sau nhà vua nhắc việc nước

4 tức Tô Đông Pha

5 1041-1098

6 (1035-1105) được Vương An Thạch dùng làm Tam Ti Sứ (quan trông coi việc tài chánh, thuế má và khai thác các mỏ), là một nhân vật trong yếu trong việc thi hành Tân Pháp. 7 Thẩm Khởi muốn tâng công với Vương An Thạch dâng sớ xin đánh Giao Châu (tức nước ta) để thị uy chư hầu. Triều đình nhà Tống sai Lưu Gi chuẩn bị, đặt ra nhiều lề luật sách nhiễu nước nam nên vua Lý Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt và Tôn Đảng đánh sang tận châu Khâm, châu Liêm. 8 (1031-1095) là một nhà bác học lỗi lạc của Trung Hoa tác giả bộ Mộng Khê Bút Đàm không biết có phải Thẩm Quát này không? Người dịch chưa tìm ra ông sai lầm gì trong việc thi hành chính sách mà bị chỉ trích ở đây. Đoạn này chỉ tạm dịch theo nguyên văn, khi nào tìm thấy thêm chi tiết mới chúng tôi sẽ bổ cứu.

9 quân du: nhà nước mua những chỗ có hàng hóa dư, đem phân phối chỗ thiếu cho khỏi bị đầu cơ tích trữ làm giá của con buôn (xem thêm Hậu Cảnh TLBB, biên khảo của Nguyễn Duy Chính)

Hồi 50(a) - Giáo Đơn Vu Chiết Tiễn, Lục Quân Tích Dịch, Phấn Anh Hùng Nộ

Tống Liêu thoát khỏi một trường can qua.

Nhân, tình, nghĩa vẹn cả ba,

Thân kia dẫu thác danh đà lưu phương.

*

* * Về đến vương phủ, Gia Luật Hồng Cơ không cho Tiêu Phong gặp mà chỉ hạ lệnh cho Ngự Doanh Đô Chỉ Huy Sứ đem ông giam lại. Ngờ đâu Đô Chỉ Huy Sứ lại tưởng Tiêu Phong trời sinh thần lực, những nhà ngục tầm thường nhốt sao nổi ông ta, bèn sai người đi lấy những loại khóa sắt, xích sắt to lớn nhất, cùm chân tay Tiêu Phong rồi nhốt vào một cái cũi lớn. Cái cũi đó ngày xưa A Tử dùng để nhốt sư tử, chấn song cái nào cái nấy to bằng cánh tay trẻ con.

Bên ngoài cũi lại sai một trăm thân binh, tay cầm giáo dài vây quanh mấy tầng, nếu Tiêu Phong ở trong cũi có gì khác lạ thì bọn thân binh sẽ lập tức dùng mâu đâm ngay, dù ông có khỏe đến mấy cũng không thể trong nháy mắt đã tháo được xích sắt, khóa sắt, phá được cũi chui ra. Bên ngoài vương phủ lại có thêm một tầng thân binh canh gác nghiêm nhặt. Những tướng sĩ trước đây ở Nam Kinh đều bị Gia Luật Hồng Cơ điều đi nơi khác để phòng bọn họ còn trung thành với Tiêu Phong mà nổi loạn cứu ông ta ra.

Tiêu Phong níu chặt lấy lan can bên trong chiếc cũi, nghiến răng cố chịu đựng cơn đau, không còn hơi đâu mà suy nghĩ chuyện gì khác. Mãi tận chiều hôm sau, độc tính của thuốc độc mới dần dần tiêu giải, cơn đau giảm đi. Tiêu Phong lực khí hơi khôi phục lại rồi nhưng vào tình cảnh này thì làm cách nào mà thoát nổi? Ông nghĩ thầm có buồn rầu cũng chẳng đến đâu, vả lại trong đời nguy nan kinh lịch cũng nhiều, không lẽ Tiêu Phong này một đời hào kiệt lại đành chịu chết trong cái chuồng sắt này hay sao? Cũng may các thân binh kính trọng ông là người anh hùng, canh gác tuy dám không lơ là nhưng vẫn đem đồ ăn thức uống đến cho ông, đối xử không kém phần lễ mạo. Tiêu Phong cứ việc uống tì tì, mấy ngày sau chung quanh đầy những bình không.

Gia Luật Hồng Cơ trước sau không hề đến thăm nhưng lại sai mấy người khéo mồm khéo miệng đến khuyên giải, nào là hoàng thượng khoan hồng đại lượng, còn nghĩ đến tình cũ nghĩa xưa nên không nỡ gia hình, mong Tiêu đại vương hối hận xin tha. Tiêu Phong coi bọn thuyết khách này không bằng nửa con mắt, chỉ tự rót rượu uống một mình.

Cứ như thế đến hơn một tháng, bốn tên thuyết khách đó vẫn chưa chịu chán, ngày ngày cũng chỉ có bấy nhiêu, nói qua nói lại lèm bèm mãi, nào là "Hoàng thượng đãi Tiêu đại vương ân đức như núi, chỉ có đường nghe theo lời của hoàng thượng mới mong sống sót mà thôi", nào là "Hoàng thượng thần võ có thể trông thấu suốt chuyện ngoài vạn dặm, cho đến một trăm đời sau, thánh thiên tử đã đoán thì không thể nào sai trật, đại vương nên theo con đường hoàng thượng đã vạch ra là hơn" ... Bọn thuyết khách đó rõ ràng biết rằng không thể nào khuyến dụ được Tiêu Phong, vậy mà vẫn cứ lải nhải mãi không ngừng.

Đến một ngày kia Tiêu Phong đột nhiên nổi bụng nghi ngờ: “Hoàng thượng đâu phải người hồ đồ, sao lại cứ phải cho người đến ỉ ôi khuyên dụ ta? Bên trong hẳn có điều gì khúc mắc”. Ông suy nghĩ một chút, đột nhiên nghĩ ra: “Đúng rồi, hoàng thượng đã điều binh khiển tướng, cử đại quân nam chinh nên giả vờ sai mấy tên dấm dớ này đến đây cầm chân ta. Rõ ràng ta đâu còn phản kháng gì được nữa, y muốn giết lúc nào thì giết, việc gì còn phải phí công như thế?”.

Tiêu Phong lại suy nghĩ thêm một chút, đã hiểu ngay: “Hoàng thượng tự cho mình là anh hùng, muốn ta phải tâm phục khẩu phục nên ngự giá thân chinh bình nam, sau khi thu giang sơn nhà Đại Tống sẽ đòi mình lên huênh hoang một phen. Y sợ ta nổi máu cương cường, tuyệt thực tự tận nên mới sai bọn tiểu nhân này đến đây nói trời nói đất”.

Ông vốn đã chẳng còn coi an nguy sinh tử vào đâu nên dẫu bị giam vào lồng, cũng chẳng thèm tức tối. Tuy không muốn đốc quân nam chinh nhưng Tiêu Phong đâu phải là hạng lo cái lo trước thiên hạ, nghĩ đến Gia Luật Hồng Cơ đã phát binh rồi, không thể nào vãn hồi đại kiếp được nữa, chỉ đành thở dài một tiếng, uống liền tù tì mươi bát rượu cho sướng miệng rồi gác sang một bên không nghĩ đến nữa.

Chỉ thấy bốn gã thuyết khách kia cứ leo lẻo nói mãi, Tiêu Phong bất chợt hỏi:

- Đại quân của Khất Đan chúng ta đã qua sông Hoàng Hà chưa vậy?

Bốn tên thuyết khách hết sức ngạc nhiên, chưng hửng nhìn nhau một hồi, một tên đáp:

- Tiêu đại vương nói thật đúng quá, đại quân của ta đợi ngày sẽ tiến, tuy chưa qua sông Hoàng Hà nhưng chắc cũng chỉ nay mai.

Tiêu Phong gật đầu:

- Thế ra đại quân chưa xuất phát, không biết đến bao giờ mới là ngày Hoàng Đạo?

Bốn tên thuyết khách đưa mắt nhìn nhau, một tên nói:

- Bọn chúng tôi chỉ là thứ tiểu lại hạ liêu, không nghe biết gì về quân tình.

Một gã tiếp lời:

- Chỉ mong Tiêu đại vương hồi tâm chuyển ý, hoàng thượng sẽ đích thân đến gặp đại vương để bàn chuyện quân quốc đại sự.

Tiêu Phong hừ một tiếng, không hỏi thêm nữa, nghĩ thầm: “Nếu hoàng thượng tiến quân thế như chẻ tre, chiếm được Đại Tống rồi sẽ giải ta đến Biện Lương để gặp. Còn như thua trận trở về thì còn mặt mũi nào mà gặp ta, người đầu tiên phải xử tử ấy chính là mình. Nếu thế thì mình mong y lấy được Đại Tống, hay mong y bại trận? A ha! Tiêu Phong hỡi Tiêu Phong, chính ngươi cũng chẳng phải biết nói sao bây giờ!”.

Hôm sau vào lúc chiều tối, bốn tên thuyết khách lại lọt tọt đi vào. Những thân binh canh gác Tiêu Phong vốn đã nghe mấy tên này nói lèm bèm phát chán ngấy, vừa trông thấy bọn chúng đã cau mặt, tránh ra mấy bước. Hơn một tháng qua Tiêu Phong không hề có vẻ gì tỏ ra định đào thoát, nên việc giám thị không còn nghiêm nhặt như lúc đầu. Tên thuyết khách đi đầu tằng hắng một cái mở màn:

- Tiêu đại vương, hoàng thượng hạ chỉ, xin đại vương nghinh tiếp: Nếu đại vương cự tuyệt không phụng mệnh, ấy là tội đại ác cực.

Câu này Tiêu Phong nghe đến cả trăm lần rồi, nhưng lần này nghe giọng có vẻ bất thường như thể bị sưng cổ họng, không khỏi đưa mắt nhìn y, vừa thoạt trông đã thấy khác lạ. Chỉ thấy tên thuyết khách đó nhướng mày đảo mắt, vẻ mặt có chiều quái đản, Tiêu Phong nhìn thêm, thấy người đó tướng mạo không giống trước, nhìn kỹ hơn nữa không khỏi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, những sợi râu loe hoe của y đều là râu giả gắn vào, mặt mày bôi nham nhở, lem luốc thật khó coi nhưng bên dưới làn da vàng ệch là cái miệng anh đào, mũi thon xinh xinh, chính là A Tử. Chỉ nghe nàng hạ giọng ậm à ậm ừ:

- Hoàng thượng đã nói ắt không thể nào sai, đại vương nếu bằng lòng tuân theo sẽ có chỗ hay. Đây là thánh dụ của Đại Liêu hoàng đế, đại vương đọc kỹ vài lần thì biết.

Y nói xong lấy trong tay áo ra một tờ giấy đưa cho Tiêu Phong. Lúc đó trời đã nhá nhem, đèn đuốc trong sảnh đã được mấy tên thân binh thắp sáng. Tiêu Phong soi lên ánh đèn thấy trên giấy viết tám chữ: “Đại viện đến rồi, tối nay thoát hiểm”. Tiêu Phong hừ một tiếng ngao ngán lắc đầu. A Tử nói:

- Lần này bên ta phát binh, quân mã không phải là ít, sĩ cường mã tráng, thể nào cũng kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công, đại vương không phải lo gì cả.

Tiêu Phong đáp:

- Bản ý ta chẳng muốn chết thêm sinh linh nên hoàng thượng mới giam ta lại.

A Tử nói: - Nếu muốn thắng trận phải nhờ vào thần cơ diệu toán chứ đâu phải chỉ giết người mà thôi.

Tiêu Phong lại đưa mắt nhìn vào ba tên thuyết khách còn lại thấy đứa thì cầm quạt phe phẩy, hoặc đưa tay áo rộng hở hở kín kín, không dám nhìn thẳng vào người khác, hẳn là những người A Tử gọi đến tiếp tay. Tiêu Phong thở dài một tiếng nói:

- Hảo ý của các ngươi, Tiêu mỗ cực kỳ cảm kích, có điều kẻ địch thủ ngự nghiêm mật, công thành chiếm đất, thật chẳng có hi vọng gì ...

Còn đang nói, bỗng nghe những tên thân binh thất thanh la hoảng:

- Rắn độc! Rắn độc! Sao rắn ở đâu nhiều thế này?

Chỉ thấy từ cửa cái, cửa sổ vô số rắn bò lổm ngổm, ngóc đầu lè lưỡi, ngoằn ngoèo tiến vào, trong sảnh lập tức rối loạn cả lên. Tiêu Phong chợt hiểu: “Xem trận thế của độc xà dường như do anh em Cái Bang đích thân chỉ huy”.

Các thân binh giơ trường mâu, yêu đao vừa đập vừa chém. Người cai quản đội thân binh quát lên:

- Những ai đang hầu hạ Tiêu đại vương không được di động một bước, vi lệnh sẽ bị chém đầu.

Gã quản đội đó cực kỳ bén nhạy, thấy bầy rắn có vẻ khác thường, chỉ sợ lúc đang lộn xộn, Tiêu Phong sẽ thừa cơ thoát thân.. Những thân binh vây quanh cái cũi lập tức đứng yên, dùng trường

mây chĩa thẳng vào lồng nhưng vẫn đưa mắt xem chừng những con rắn độc, có con nào bò đến gần liền dùng giáo đập ngay.

Còn đang hỗn loạn, bỗng nghe phía sau vương phủ có tiếng người la ó:

- Lấy nước ra, mau mau cứu hỏa, mau mau cứu hỏa.

Tên quản đội lại quát:

- Khải Hổ Nhi, mau đi bẩm với Chỉ huy Sứ đại nhân, có di chuyển Tiêu đại vương đi không?

Khải Hổ Nhi là một bách phu trưởng, đáp lời quay đi, đang định chạy ra bỗng nghe tiếng người từ sảnh môn hầm hè truyền vào:

- Chớ có trúng phải kế điệu hổ ly sơn của bọn gian tế, nếu có người cướp ngục thì đâm chết Tiêu Phong trước.

Người đó chính là Chỉ Huy Sứ Ngự Doanh Quân. Y tay cầm trường đao, uy phong lẫm lẫm đứng chặn ngay trước cửa. Đột nhiên có một bóng xanh thấp thoáng, ai đó cầm một con rắn xanh ném vào mặt y. Gã chỉ huy sứ liền giơ đao gạt ra, chỉ nghe vèo vèo liên tiếp, có người bắn ám khí, bao nhiêu đèn đuốc trong đại sảnh tắt phụp, căn phòng tối đen như mực. Gã chỉ huy sứ kêu lên một tiếng, trúng phải ám khí, ngã bật ngửa.

A Tử lấy trong tay áo ra một thanh bảo đao thò vào trong cũi, lách cách mấy tiếng, chặt đứt những sợi dây xích sắt trói Tiêu Phong. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Những song sắt cái chuồng này vừa to vừa cứng, bảo đao đó chưa chắc đã chặt được”. Vừa lúc đó, sàn dưới chân bỗng sụp xuống, A Tử ở bên ngoài chiếc cũi sắt nói nhỏ:

- Theo địa đạo chạy ra.

Kế đó một người nào đó từ dưới hố thò tay nắm chân Tiêu Phong kéo một cái, cả thân hình ông liền rơi tụt vào, thì ra tay thợ lành nghề đào đất của Đại Lý là Hoa Hách Cấn đã đến. Y phải mất hơn mười ngày công phu mới đào được một địa đạo luồn tới cái chuồng đang nhốt Tiêu Phong.

Hoa Hách Cấn nắm được Tiêu Phong rồi liền theo đường hầm bò ngược trở ra, nhanh chẳng khác gì người ta đi trên mặt đất, trong khoảnh khắc đã được hơn trăm trượng, lúc đó mới đỡ Tiêu Phong đứng lên, từ trong hang chui ra.

Chỉ thấy bên ngoài có ba người mặt mũi tươi tỉnh ùa đến, chính là Đoàn Dự, Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch. Đoàn Dự kêu lên:

- Đại ca!

Vừa nói vừa xông đến ôm chầm lấy Tiêu Phong. Tiêu Phong cười ha hả nói:

- Đã nghe đến thần kỹ của Hoa tư đồ từ lâu, hôm nay chính mình được thử, quả là bội phục.

Hoa Hách Cấn vui vẻ đáp:

- Được kim khẩu của Tiêu đại vương khen một lời, quả là vinh hoa đệ nhất trong đời tiểu nhân.

Nơi đây cách Nam Viện Đại Vương phủ không xa, bốn bề có tiếng Liêu binh huyên náo. Bỗng

nghe có tiếng tù và, kỵ mã từ ngoài chạy tới lớn tiếng kêu la:

- Quân địch đánh vào cửa Đông, thân binh ngự doanh ở đâu thì ở đó, không được di chuyển.

Phạm Hoa nói:

- Tiêu đại vương, mình chạy ra cửa tây.

Tiêu Phong gật đầu:

- Hay lắm, bọn A Tử đã thoát hiểm chưa?

Phạm Hoa chưa kịp trả lời, tiếng của A Tử từ dưới hang đã vọng lên:

- Tỉ phu, thì ra anh vẫn còn nhớ đến em.

Giọng nói đầy vẻ sung sướng. Nghe tiếng loạt soạt, từ dưới hang chui lên, mặt dán râu, đầu cổ đầy đất cát tro than, cực kỳ dơ dáy, thế nhưng dưới mắt Tiêu Phong, từ khi biết nàng đến nay, bây giờ là hình ảnh đẹp hơn cả. Nàng rút bảo đao, định chặt còng cho Tiêu Phong nhưng cái còng đó dính sát vào tay, nếu chỉ lệch đi một chút thì ắt sẽ bị thương, không phải dễ cắt. Nàng bèn đưa bảo đao cho Đoàn Dự:

- Ca ca chặt đi.

Đoàn Dự cầm lấy bảo đao, truyền nội lực vào, chặt cái khóa sắt thật chẳng khác gì gỗ mục. Vừa lúc đó trong hang lại chui ra thêm ba người nữa, một người là Chung Linh, một người là Mộc Uyển Thanh còn người thứ ba là một đệ tử tám túi trong Cái Bang. Y là một hảo thủ giỏi nghề sai khiến rắn, vừa rồi độc xà chạy lung tung trong đại sảnh chính là do y trổ tài. Gã đó thấy Tiêu Phong không hề hấn gì mừng đến chảy nước mắt ấp úng:

- Bang chủ, lão nhân gia ...

Tiêu Phong đã lâu không nghe ai gọi mình là bang chủ, thấy thần tình của gã đệ tử Cái Bang, trong lòng hết sức xúc động, nói:

- Thật mất công ngươi quá nhỉ?

Ông khen một câu khiến gã ăn mày lại càng cảm kích, lại vừa vinh dự, nước mắt ròng ròng. Phạm Hoa nói:

- Nhân mã nước Đại Lý đang động thủ tại cửa đông, mình nên thừa cơ hỗn loạn chạy đi thôi. Tiêu đại vương tốt hơn hết đừng ra tay để người ta có thể nhận ra được.

Tiêu Phong đáp:

- Phải lắm.

Chín người lập tức từ cửa lớn xông ra. Tiêu Phong quay đầu lại nhìn, thì ra đây là một căn nhà gạch đổ nát, bên ngoài trông rất bệ rạc. A Tử dùng tiếng Khất Đan kêu lớn:

- Lấy nước mau! Lấy nước mau!

Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn cả bọn bắt chước nàng, cũng la lối theo. Ba Thiên Thạch, Phạm

Hoa nhìn quanh quất không thấy tên Liêu binh nào nên đến đâu châm lửa đến đó, chẳng mấy chốc đã đốt đến bảy tám chỗ.

Chín người chạy về hướng tây. Bọn Đoàn Dự vốn đã thay y phục Khất Đan rồi, trong thành lại đang đại loạn thành thử chẳng ai chú ý, chỉ khi nào thấy đại đội binh mã Khất Đan đuổi theo thì mới kiếm những chỗ tối tăm ẩn náu. Chạy qua khỏi hơn chục con đường đã nghe phương bắc có tiếng tù và rầm rĩ, tiếng người lao xao, kêu la:

- Chao ôi, quân địch đánh vào cửa bắc, hoàng thượng bị địch bắt rồi.

Tiêu Phong hoảng hốt vội ngừng chân hỏi:

- Liêu đế bị bắt ư? Tam đệ, Liêu đế là anh kết nghĩa của ta, y tuy đối với ta bất nhân nhưng ta không thể đối với y bất nghĩa, nhất định không nên giết y ...

A Tử cười đáp:

- Tỉ phu yên tâm, đây là ba mươi sáu động động chủ, bảy mươi hai đảo đảo chủ của cung Linh Thứu. Tiểu muội dạy họ thuộc lòng mấy câu Khất Đan, bây giờ la lên để phao tin nhảm làm loạn lòng người đấy thôi. Trong thành Nam Kinh trọng binh trú đóng, hoàng đế có đến hơn vạn thân binh bảo hộ, làm sao bắt được?

Tiêu Phong mừng rỡ hỏi:

- Thuộc hạ của nhị đệ cũng đến rồi hay sao?

A Tử đáp:

- Nào chỉ thuộc hạ của tiểu hòa thượng thôi đâu, chính chú tiểu cũng đến nữa, luôn cả vợ y cũng đi theo.

Tiêu Phong ngạc nhiên:

- Cái gì mà lại vợ chú tiểu?

A Tử cười đáp:

- Tỉ phu không biết đâu, vợ của Hư Trúc Tử chính là công chúa Tây Hạ, có điều mặt lúc nào cũng lấy khăn che kín mít, trừ một mình tiểu hòa thượng ra, không một ai thấy cả. Tiểu muội có hỏi y: "Vợ nhị ca đẹp không?" thì y chỉ cười không trả lời.

Tiêu Phong khi đó bỏ đi bây giờ lại nghe chuyện lạ lùng thế này, tuy mừng thầm cho Hư Trúc, nhưng không khỏi đưa mắt dò ý Đoàn Dự. Đoàn Dự cười nói:

- Đại ca chớ có lo xa, tiểu đệ không để bụng đâu, nhị ca cũng không phải là thất tín. Chuyện này nói ra dài dòng, mình sẽ từ từ nói chuyện sau.

Nói tới đây thì đoàn người đã chạy thêm được một quãng, thấy đằng trước trên một bãi đất rộng có một cái đài cao, lửa cháy ngút trời, hai cột cờ lớn trước mặt lửa đang cháy lem lém. Tiêu Phong biết khu đất này là đại hiệu trường, dùng cho Liêu binh tập luyện, không biết cái đài này dựng lên từ bao giờ mà mình không hay biết.

Ba Thiên Thạch nói với Đoàn Dự:

- Bệ hạ, điểm tướng đài và soái tự kỳ của Liêu đế bị đốt thế này, quả là điềm gở cho quân Liêu, chuyến hành quân phạt Tống của Gia Luật Hồng Cơ e rằng không xong.

Đoàn Dự gật đầu:

- Quả đúng như thế.

Tiêu Phong nghe y gọi là "bệ hạ" mà Đoàn Dự cũng gật gù, trong bụng lấy làm lạ hỏi:

- Tam đệ, ngươi ... ngươi đã lên ngôi hoàng đế rồi đấy ư?

Đoàn Dự buồn bã đáp:

- Tiên phụ bất hạnh giữa đường băng tồ, hoàng bá phụ lại bỏ ngai vàng đi tu, xuất gia ở chùa Thiên Long nên ép tiểu đệ tiếp vị. Tiểu đệ không tài không đức, ở ngôi cao thế này, thực là xấu hổ.

Tiêu Phong kinh hãi:

- Ối trời, bá phụ khứ thế rồi ư? Tam đệ, ngươi là chúa một nước Đại Lý, sao lại vì ta mà đem thân vào chỗ nguy nan, mạo hiểm thế này? Nếu bị tổn thương, thì ta ... ta... thật không phải với quân dân Đại Lý.

Đoàn Dự cười khì khì nói:

- Đại Lý chỉ là một nước nhỏ ở một góc nam cương, hai chữ "hoàng đế" kể cũng quá đáng. Tiểu đệ ngờ nghệch, trông chẳng ra vẻ ông vua, có chút nào giống hoàng đế đâu? Để người ta gọi là "bệ hạ" quả thật xấu hổ. Anh em ta tình như cốt nhục, đại ca bị nạn, tiểu đệ lẽ nào không chia xẻ với nhau một chút hay sao?

Phạm Hoa nói:

- Tiêu đại vương lần này hết sức can ngăn Liêu đế, khuyên đừng phạt Tống, tệ quốc từ trên xuống dưới ai ai cũng thâm cảm đại đức. Liêu đế nếu lấy được Đại Tống rồi, bước kế tiếp ắt sẽ thu Đại Lý. Tệ quốc binh ít tướng yếu, làm sao chống chọi được với tinh binh Đại Liêu? Tiêu đại vương cứu Đại Tống mà cũng là cứu Đại Lý, Đại Lý từ rày hết lòng hết dạ ra sức vì đại vương thì cũng là chuyện đương nhiên thôi.

Tiêu Phong nói:

- Ta chỉ là một kẻ dũng phu, chỉ vì không đành lòng để hai nước giao chiến, hại thương bách tính, chứ đâu có công lao gì?

Vừa nói đến đây, bỗng thấy phía nam lửa bốc lên ngút trời, một đoàn người tay xách nách mang, chen vào đoàn quân cùng chạy qua, ai nấy kêu la:

- Các hòa thượng chùa Thiếu Lâm cùng vô số hảo hán đang đánh vào cửa nam.

Lại có người nói:

- Nam Viện Đại Vương Tiêu Phong làm loạn, hàng nhà Tống rồi, đã giết mất hoàng đế Đại

Liêu.

Lập tức có mấy người Khất Đan nghiến răng trợn mắt nói:

- Gã Tiêu Phong phản quốc hàng địch, bọn ta hận không được lột da ăn thịt y.

Một người khác liền hoảng hốt hỏi lại:

- Có thực là vạn tuế gia bị tên gian tặc Tiêu Phong sát hại không?

Một người liền đáp:

- Sao lại không thực? Chính mắt ta thấy gã Tiêu Phong cưỡi một con ngựa trắng, xông đến trước mặt vạn tuế, đâm một giáo từ ngực vạn tuế gia suốt tận bên kia.

Một ông già nói:

- Tên cẩu tặc Tiêu Phong đó sao vô lương tâm thế? Thế thì quả thực y là người Khất Đan hay là người Hán?

Một hán tử đáp:

- Nghe nói y là man tử Nam triều giả làm người Khất Đan, tên cẩu tặc đó thật gian ác, quả không bằng loài cầm thú.

A Tử nghe những người đó nhục mạ Tiêu Phong nổi giận, vung roi đánh ngựa, tính quật vào gã Khất Đan ở bên cạnh. Tiêu Phong vội giơ tay gạt ra, lắc đầu nói nhỏ:

- Cứ để cho họ nói gì thì nói.

Ông hỏi thêm:

- Có thực là các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm đã đến rồi chăng?

Gã đệ tử tám túi đáp:

- Xin bẩm với bang chủ: Đoàn cô nương từ Nam Kinh đi ra gặp ngay Ngô trưởng lão của bản bang, nói là bang chủ vì sinh mạng của bách tính Đại Tống nên nhất định khuyên Liêu đế đừng xuất quân chinh phạt nên đã bị cầm tù. Ngô trưởng lão không tin, bảo là bang chủ người Liêu, lẽ nào lại lo cho người Tống? Y bèn lẻn vào Nam Kinh đích thân nghe ngóng, thấy lời của Đoàn cô nương quả không sai. Ngô trưởng lão lập tức truyền “Thanh Trúc Lệnh” của bản bang, đem hành vi đại nhân đại nghĩa của bang chủ truyền khắp anh hùng thiên hạ. Võ lâm Trung Nguyên cảm kích ân đức nên do các cao tăng Thiếu Lâm thống lãnh tất cả đều đến cứu viện bang chủ.

Tiêu Phong nghĩ đến năm xưa nơi Tụ Hiền Trang đối địch với quần hùng Trung Nguyên, giết không ít anh hùng hảo hán, hôm nay họ lại đi cứu mình, trong lòng không khỏi băn khoăn, lại thêm cảm kích. A Tử nói:

- Tin tức do các bạn ăn mày trong Cái Bang truyền ra thảo nào nhanh đến thế! Chao ôi, hỏng rồi, tiếc quá, tiếc quá!

Đoàn Dự hỏi lại:

- Tiếc cái gì?

A Tử đáp: - Cái tòa Thần Mộc Vương Đỉnh của em, đốt hương để trong đại sảnh để dụ rắn, lập cập quá nên quên mang theo.

Đoàn Dự cười nói:

- Cái thứ bàng môn tả đạo đó, quên thì thôi, mang theo làm gì?

A Tử đáp:

- Hứ, cái gì mà bàng môn tả đạo? Không có món bảo vật đó, làm sao dụ được nhiều rắn độc đến mau như vậy, để cho tỉ phu có thể dễ dàng thoát thân?

Còn đang nói chuyện đã nghe tiếng binh khí chạm nhau leng keng leng keng không dứt, dưới ánh lửa thấy vô số Liêu binh đánh lẫn nhau. Tiêu Phong lạ lùng:

- Ồ, sao bên mình ...

Đoàn Dự đáp:

- Đại ca, người nào cổ có buộc vải trắng là phe ta.

A Tử lấy ra một manh vải trắng đưa cho Tiêu Phong nói:

- Tỉ phu buộc vào đi.

Trong một thoáng, Tiêu Phong biết là Liêu binh không phân biệt ai là bạn, ai là thù không biết phải giết ai. Đánh nhau một hồi trở thành người Liêu tàn sát lẫn nhau. Những người cổ có buộc vải trắng chém đao nào, đâm mũi giáo nào cũng nhằm binh sĩ nước Liêu. Tiêu Phong thấy người Liêu chết nằm ngổn ngang, máu đầy mặt đất, tay cầm miếng vải mà run lên bần bật, trong lòng nghe như có tiếng vang lên: “Ta là người Khất Đan, không phải người Hán! Ta là người Khất Đan, không phải người Hán!”. Miếng vải đó ông không làm sao buộc lên cổ mình được.

Ngay lúc đó có tiếng kẹt kẹt vang lên, hai cánh cửa thành nặng nề từ từ mở. Đoàn Dự và Phạm Hoa kèm Tiêu Phong cùng chạy ra. Ngoài thành dưới ánh lửa đuốc bập bùng, vô số người của Cái Bang dắt ngựa chờ sẵn, vừa thấy Tiêu Phong xông ra lập tức reo hò ầm ỹ:

- Kiều bang chủ! Kiều bang chủ!

Lửa sáng rực cả bầu trời, tiếng người vang động mặt đất. Lại thấy hai con rồng lửa uốn éo ở hai bên, một người cưỡi ngựa từ chính giữa chạy thẳng đến. Ngồi trên ngựa là một người ăn mày già hai tay cầm cây gậy đánh chó, tín vật của bang chủ Cái Bang giơ lên khỏi đầu, chính là Ngô trưởng lão. Y chạy đến trước mặt Tiêu Phong, nhảy xuống ngựa, quì dưới đất nói:

- Ngô Trường Phong được chúng huynh đệ ủy thác, giao đả cẩu bổng của bản bang lại cho bang chủ. Chúng tôi quả thực hồ đồ đáng chết, đầu óc lú lẩn, nghi oan cho người ngay, khiến cho bang chủ phải chịu muôn vàn khổ sở. Chúng tôi thật không bằng con heo con chó, chỉ mong bang chủ không chấp nhất lỗi lầm của kẻ tiểu nhân, thương hại bọn chúng tôi bơ vơ côi cút, không nơi nương tựa mà quay trở lại nhận chức bang chủ. Chúng tôi bị kẻ gian xúi biểu, bảo bang chủ là Hồ cẩu Khất Đan, quả là đáng chết. Chúng tôi đã đem tên gian đồ Toàn Quan Thanh loạn đao phân thi để rửa hờn cho bang chủ rồi.

Nói xong y đưa chiếc gậy đánh chó cho Tiêu Phong. Tiêu Phong trong lòng chua chát nói:

- Ngô trưởng lão, tại hạ quả thực là người Khất Đan. Được các vị trọng nghĩa đối đãi như thế, tại hạ cảm kích không đâu cho hết nhưng chức vị bang chủ quả vạn lần không dám đảm đương.

Ông vừa nói vừa đưa tay đỡ Ngô trưởng lão lên. Ngô Trường Phong thần tình hoang mang, vò đầu bứt tai ấp úng:

- Ông ... ông cũng bảo ông là người Khất Đan ư? Ông ... không nhận chức bang chủ? Kiều bang chủ, xin ông rộng lượng đừng giận chúng tôi nữa.

Bỗng nghe phía trong thành tiếng trống nổi lên rồi đại đội Liêu binh xông ra. Tiêu Phong kêu lên:

- Ngô trưởng lão, chúng mình chạy đi thôi. Liêu binh dũng mãnh, nếu kết thành trận thế thì không thể nào chống nổi.

Tiêu Phong biết rằng Cái Bang và quần hùng Trung Nguyên nhất thời chiếm được thượng phong, chẳng qua là do tấn công bất ngờ khiến đối phương trở tay không kịp, còn như thực sự hai bên giao chiến thì một nghìn, vài trăm nhân vật giang hồ làm sao chống nổi với hàng vạn quân tinh nhuệ? Huống chi nếu đã hỗn chiến rồi, hai bên tử thương đều nặng như thế trái với bản ý của mình, bèn nói:

- Ngô trưởng lão, vấn đề bang chủ, để từ từ rồi tính sau cũng chưa muộn. Ông mau truyền lệnh cho các anh em rút lui về hướng tây.

Ngô Trường Phong đáp:

- Vâng!

Y lập tức truyền lệnh ra, bang chúng Cái Bang hậu đội đổi thành tiền đội, chạy về hướng tây. Chẳng bao lâu Hư Trúc Tử cũng suất lãnh các thuộc hạ chư nữ cùng các dị sĩ bảy mươi hai đảo, ba mươi sáu động đánh rốc qua để cùng nhau hợp lại. Chạy được mấy dặm, các võ sĩ Đại Lý dưới quyền điều động của Phó Tư Qui, Chu Đan Thần cũng chạy đến. Thế nhưng quần tăng Thiếu Lâm và quần hào Trung Nguyên thì vẫn không thấy đâu. Chỉ nghe văng vẳng tiếng chém giết trong thành Nam Kinh vọng ra.

Tiêu Phong nói:

- Quần hào và phái Thiếu Lâm bị kẹt lại trong thành rồi, mình chịu khó chờ thêm chút nữa.

Một hồi sau, tiếng la ó trong thành càng thêm rầm rĩ. Đoàn Dự nói:

- Đại ca đợi ở đây để tiểu đệ đi vào tiếp ứng bọn họ chạy ra.

Chàng liền dẫn võ sĩ Đại Lý chạy trở vào thành Nam Kinh. Khi đó trời đã sáng dần, Tiêu Phong trong lòng lo lắng, không biết quần hào Nam Kinh có thoát hiểm chăng, lại nghe sát thanh càng lúc càng lớn, các võ sĩ Đại Lý quay trở vào đã lâu mà không thấy một ai chạy ra được.

Một tên thám tử Cái Bang cưỡi ngựa chạy ra báo:

- Mấy nghìn quân thiết giáp Liêu binh chặn cửa Tây rồi, võ sĩ Đại Lý không qua nổi, mà quần hào Trung Nguyên cũng không ra được.

Hư Trúc phất tay một cái nói:

- Linh Thứu Cung chúng ta xông vào tiếp ứng.

Y liền dẫn hai nghìn hảo hán các lộ, cùng cửu bộ chư nữ quay trở lại. Tiêu Phong cưỡi trên mình ngựa, nhìn qua hướng đông, thấy trong thành Nam Kinh khói bốc khắp nơi, đông một ngọn lửa, tây một ngọn lửa không biết hỗn loạn như thế nào rồi. Đợi đến hơn nửa giờ, lại thêm một tên thám tử nữa chạy ra báo:

- Đoàn hoàng gia Đại Lý và Hư Trúc Tử tiên sinh cung Linh Thứu đã mở một đường máu vào được trong thành rồi.

Trước đây mỗi khi có giao chiến Tiêu Phong bao giờ cũng thân tiên sĩ tốt, lần này lại phải đứng ở xa xa chỉ biết sốt ruột lo lắng, thật chịu không nổi, bèn nói:

- Để ta đi xem!

A Tử, Mộc Uyển Thanh, Chung Linh ba người cùng khuyên:

- Người Liêu phải bắt được đại ca mới thôi, nhất định chớ nên mạo hiểm.

Tiêu Phong đáp:

- Không sao!

Ông giục ngựa chạy lên, các bang chúng Cái Bang liền theo sau. Đến bên ngoài cửa tây thành Nam Kinh thấy dưới chân thành, trên bờ thành cùng dưới hào có đến mấy trăm người chết, cả binh tướng nước Liêu lẫn bộ thuộc của Đoàn Dự và Hư Trúc. Cửa thành còn đang đóng hờ, hai tên đảo chủ tay cầm đại đao, chặn ngay cửa thành đang đánh nhau với quân Liêu không cho chúng đóng cửa lại.

Bỗng nghe từ phía nam phía bắc tiếng vó ngựa dồn dập, Tiêu Phong kinh hãi:

- Không xong rồi, đại đội Liêu binh đang chia hai đường bao vây lại, chúng mình không nên chịu khốn ở nơi đây.

Ông cầm lấy một cái giáo gẫy nhảy vọt lên, chống mũi giáo vào tường, mượn sức nhảy thêm lần nữa, liên tiếp mấy lần đã lên được đầu thành, nhìn vào bên trong, thấy trong khoảng mấy dặm vuông ở mạn tây, chỗ này một đám, chỗ kia một đám, hào kiệt Trung Nguyên bị quân Liêu vây đánh, xem ra nơi nào cũng chỉ ở đâu lo đấy. Quần hào tuy võ công cao cường nhưng mỗi người phải đánh với bảy tám, có khi mười người không chừng, một hồi lâu đều lâm vào thế quả bất địch chúng.

Tiêu Phong đứng ở trên đầu thành, nhìn vào trong thành rồi lại nhìn ra ngoài, thực không biết phải chọn bên nào. Quần hào vì cứu mình mà đến, không lẽ lại đứng giương mắt trơ trơ nhìn họ bị Liêu binh giết hại, thế nhưng nếu nhảy xuống cứu, thì là công khai chống lại nước Liêu, thành kẻ Liêu gian phản quốc, không những bất hiếu bất mục với tổ tông mà còn để cho muôn đời sỉ tiếu. Còn như chạy khỏi Nam Kinh bỏ nước tị nạn, người ngoài chẳng qua chỉ mỉa mai "Tiêu

Phong bất trung” chứ nếu quay giáo chống Liêu thì tội lỗi đối với đất nước trở thành cực kỳ to lớn.

Tiêu Phong hành sự xưa nay hào sảng thẳng thắn, quyết đoán cực nhanh, bây giờ ở vào thế hai mặt đều là đường cùng, trong một thoáng đã thấy bên tường thành bảy tám tên võ sĩ Khất Đan vây đánh hai nhà sư Thiếu Lâm. Một nhà sư múa giới đao, miệng hộc máu, đủ biết đã bị thương nặng, Tiêu Phong chăm chú nhìn nhận ra đó là Huyền Minh, còn nhà sư kia múa thiền trượng hết sức hộ vệ, chính là Huyền Thạch. Hai tên Liêu binh múa trường đao chém xuống Huyền Minh. Huyền Minh đã bị trọng thương, không đỡ nổi. Huyền Thạch vội đảo thiền trượng, hất cán lên, đánh giạt hai thanh đao ra. Chỉ nghe Huyền Minh kêu rú lên một tiếng, vai trái đã trúng đao. Huyền Thạch vội tạt trượng ra đánh tên lính Liêu xương gân gãy nát. Thế nhưng cũng vì thế mà ngực bị trống, một tên võ sĩ Khất Đan liền cầm mâu đâm vào, trúng ngay bụng Huyền Thạch. Thiền trượng Huyền Thạch liền đập xuống, tên lính kia nát đầu nhưng xem ra y cũng chỉ chết trước ông giây lát. Huyền Minh múa loạn thanh đao chẳng còn chiêu số gì nữa, nước mắt chảy dài kêu lên:

- Sư đệ! Sư đệ!

Tiêu Phong thấy thế nhiệt huyết dâng tràn, không còn nhịn thêm được nữa quát lớn:

- Tiêu Phong ở đây, muốn giết thì đến giết ta đi, chớ có hại người vô tội.

Ông từ trên tường thành nhảy xuống, còn ở trên không đã đá văng hai tên lính Liêu ra xa, chân vừa chấm đất đã một tay chộp Huyền Minh, tay kia tiếp lấy thiền trượng của Huyền Thạch, kêu lên:

- Tại hạ cứu viện quá chậm, tội nghiệt quả là thâm trọng.

Ông liền vung thiền trượng hất hai tên võ sĩ Khất Đan ra ngoài mấy trượng. Huyền Thạch gượng gạo đáp:

- Chúng tôi vu oan cho cư sĩ là người Khất Đan, tội nghiệt còn nặng hơn, thiện tai, thiện tai! Hôm nay cạn ao bèo ...

Hai chữ “xuống đất” chưa nói hết đã hộc máu, đầu ngoẹo qua tắt thở. Tiêu Phong tay đỡ Huyền Minh, xông qua bên trái vào nơi mấy tên võ sĩ Đại Lý đang bị vây. Binh tướng nước Liêu thấy Nam Viện Đại Vương thần uy lẫm lẫm xuất hiện, ai nấy khiếp đảm. Tiêu Phong vũ động thiền trượng, xa thì đâm, gần thì đánh, tuy không giết người nhưng ai gặp phải cũng đều bị thương. Lính Liêu vội vàng bỏ chạy, Tiêu Phong tả xung hữu đột, trong khoảnh khắc đã tụ được hai trăm người lại một chỗ. Ông lớn tiếng kêu:

- Các vị chớ có tách rời nhau.

Ông cùng hai trăm người đó chạy khắp nơi, thấy dâu có người bị vây liền xông đến, cứu người ra, chẳng khác gì tuyết lăn, càng lúc càng lớn, đến lúc được trên nghìn người rồi thì Liêu binh không còn ngăn cản được nữa. Sau đó Tiêu Phong cùng Hư Trúc, Đoàn Dự và Huyền Độ đại sư của phái Thiếu Lâm dẫn quần hào Trung Nguyên xông ra cửa thành.

Tiêu Phong tay cầm thiền trượng, đứng bên cổng thành, nhường cho quần hào Đại Lý, Linh Thứu và Trung Nguyên lần lượt đi ra. Binh tướng nước Liêu chỉ đứng xa xa hò hét, không ai

dám xông lên tấn công. Tiêu Phong đợi cho mọi người ra hết rồi mới ra sau cùng, ra khỏi cửa thành quay đầu nhìn lại, thấy xác chết khắp nơi, trận chiến này chết không biết bao nhiêu người, còn thấy hai nữ tướng cung Linh Thứu nằm gục trong đống máu rên rỉ quằn quại, ông lại quay vào chộp lưng hai người đó xách chạy ra.

Bỗng nghe tiếng trống đánh rầm trời, hai đội kỵ binh theo hai bên nam bắc xông tới. Tiêu Phong trông thấy mà rùng mình, hai đội này mỗi đội phải trên một vạn người, bên mình đánh đã lâu, người nào không bị thương thì cũng mỏi mệt lắm rồi làm sao ngự địch được nữa? Ông bèn kêu lên:

- Bang chúng Cái Bang đoạn hậu, nhường ngựa cho các anh em bị thương chạy trước.

Những người Cái Bang lớn tiếng đáp ứng, lục tục xuống ngựa. Tiêu Phong lại quát:

- Kết thành Đả Cẩu Đại Trận.

Bang chúng Cái Bang miệng đọc bài “Liên Hoa Lạc”, sắp thành một bức tường người. Tiêu Phong hô tiếp:

- Huyền Độ đại sư, nhị đệ, tam đệ, mau mau suất lãnh các bằng hữu rút lui về hướng tây để cho Cái Bang đi sau chặn đường.

Mặt trời lúc ấy vừa mới lên, chiếu vào lưỡi đao mũi giáo quân Liêu lấp loáng, hàng vạn vó ngựa nhịp trên mặt đất khiến cho núi đồi rung chuyển. Hư Trúc và Đoàn Dự thấy thế của quân Liêu, biết Đả Cẩu Đại Trận của Cái Bang không thể nào ngăn chặn nổi, liền đứng hai bên Tiêu Phong nói:

- Đại ca, anh em mình kết nghĩa, có nạn cùng chịu, sống chết bên nhau.

Tiêu Phong đáp:

- Vậy các ngươi mau bản bản bộ nhân mã rút lui trước đi.

Hư Trúc, Đoàn Dự lập tức truyền lệnh. Thế nhưng bộ thuộc Linh Thứu Cung nhất định không bỏ chủ nhân ở lại, tướng sĩ Đại Lý cũng không chịu để hoàng đế ở nơi hiểm địa, bỏ chạy lấy mình. Trước mắt thấy quân Liêu mỗi lúc một gần, tên bắn rơi chỉ còn cách bọn Tiêu Phong chừng mươi trượng, Huyền Độ vốn dĩ đã dẫn quần hào Trung Nguyên chạy được một quãng, lúc này thấy tình hình hung hiểm, lại có mấy chục người quay trở lại trợ chiến.

Tiêu Phong bụng ngầm than khổ, nghĩ thầm: “Những người này ai nấy võ công cao cường nhưng tụ tập một nơi cũng chỉ là một bầy ô hợp, không theo binh pháp bố trí thì đánh sao lại quân Liêu? Ta có chết cũng chẳng hề chi, nhưng tất cả mọi người sẽ đều chết bên ngoài thành Nam Kinh này, thế mới ... thế mới ...”.

Còn đang chưa biết tính sao, đột nhiên trong đại quân Liêu phèng la rầm rĩ, chính là tiếng chiêng thu quân. Đám quân Liêu đang hùng hổ phóng tới nghe tiếng phèng la, vội vàng chuyển đầu ngựa, hậu đội biến thành tiền đội, chia ra hai hướng nam bắc quay trở về. Tiêu Phong ngạc nhiên không hiểu vì lý do gì, chỉ thấy phía sau đoàn quân tiếng hò reo rầm rĩ, bụi bay mù mịt, dường như có quân mã đang tấn công vào hậu diện, lại càng kỳ quái: “Sao phía sau quân Liêu lại có binh mã, không lẽ có kẻ nào nổi loạn hay sao? Hoàng thượng trước mặt sau lưng đều thụ

địch, e rằng có chuyện không hay". Ông thấy quân Liêu bị khốn lập tức nghĩ đến an nguy của Gia Luật Hồng Cơ.

Tiêu Phong nhảy lên lưng ngựa, nhìn qua trận thế quân Liêu, thấy khắp nơi cờ trắng phất phới, tên bắn như mưa rào, quân Liêu lả tả rơi xuống ngựa. Tiêu Phong lập tức hiểu ra: "À, các bằng hữu của bộ tộc Nữ Chân đã đến rồi đây, không biết vì sao họ lại biết tin?".

Người Nữ Chân tiễn pháp thật thần kỳ, lại thêm dũng mãnh, cứ một trăm người thành một tiểu đội, nằm nép qua một bên ngựa, hò hét vang rân xông vào xung sát, trong chốc lát đã làm loạn thế trận của quân Liêu. Người Nữ Chân tuy nhân số không đông nhưng dũng mãnh thiện chiến, lại tấn công bất ngờ nên viên chỉ huy quân Liêu thấy tình hình bất lợi, sợ nhân mã của Tiêu Phong tấn công phía trước vội vàng thu binh rút lui vào trong thành.

Phạm Hoa là đại tư mã của Đại Lý, tinh thông binh pháp, thấy có thể khai thác cơ hội vội vàng bẩm với Tiêu Phong:

- Tiêu đại vương, mình nên mau mau xung sát, bây giờ chính là lương cơ để phá giặc.

Tiêu Phong lắc đầu. Phạm Hoa lại nói:

- Nơi đây còn cách Nhạn Môn Quan rất xa, nếu không thừa cơ phá tan quân Liêu thì sẽ để lại hậu hoạn. Quân địch đông, quân ta ít thực khó mà rút lui cho an toàn được.

Tiêu Phong lại lắc đầu. Phạm Hoa không hiểu tại sao, nghĩ thầm: "Tiêu đại vương không muốn đuổi tận sát tuyệt, không lẽ còn muốn giữ lại chút tình trước đây với Liêu đế chăng?".

Trong đám khói bụi mù mịt, một đoàn người Nữ Chân kẻ thì cởi trần thân trên, kẻ thì khoác da thú, cưỡi ngựa xông tới chém giết, tên nỏ bắn vèo vèo không để sót một ai. Khoảng hơn một nghìn quân Liêu đi sau cùng không kịp vào thành đều bị người Nữ Chân bắn chết nằm gục dưới chân thành.

Người Nữ Chân cạo sạch tóc phía trước trán, đằng sau tết thành đuôi sam, ai nấy mặt mày dữ tợn, người đầy máu, bắn chết địch thủ rồi liền vung dao chặt luôn thủ cấp, đeo vào lưng, có người đeo đến hơn chục cái đầu lâu. Quần hào ở trên giang hồ từng chứng kiến xung sát đã nhiều nhưng hung ác tàn nhẫn của những người man rợ này bây giờ mới thấy lần đầu, không ai là không kinh hãi.

Một gã thợ săn cao lớn đứng trên mình ngựa, lớn tiếng gọi:

- Tiêu đại ca, Tiêu đại ca, Hoàn Nhan A Cốt Đả đến giúp đại ca đây.

Tiêu Phong phóng ngựa chạy vụt lên, hai người bốn bàn tay nắm chặt lấy nhau. A Cốt Đả vui mừng nói:

- Tiêu đại ca, hôm đó đại ca không từ biệt mà đi mất khiến cho huynh đệ ngày ngày thương nhớ, về sau nghe thám tử nói Tiêu đại ca làm quan to bên nước Liêu, cũng yên tâm. Có điều người Liêu giảo hoạt, đại ca làm quan e không được lâu bền. Quả nhiên hôm trước nghe báo: đại ca bị tên hoàng đế chó má kia giam tại trong ngục, huynh đệ vội đem binh mã tới cứu, may quá ca ca không chết cũng không bị thương, huynh đệ vui mừng lắm.

Tiêu Phong đáp:

- Đa tạ người anh em tới cứu.

Nói chưa dứt câu, trên đầu thành tên bắn xuống như mưa nhưng hai người đứng khá xa nên tên không thể bắn tới được. A Cốt Đả giận dữ nói:

- Đồ Khất Đan chó má! Ta đang cùng ca ca nói chuyện lại dám phá đám.

Y giương cung lên, vèo vèo vèo từ chân thành bắn luôn ba mũi tên, chỉ nghe ba tiếng kêu thảm thiết, ba tên Liêu binh trúng tiễn, từ bên trên lộn nhào xuống. Liêu binh bắn không tới y trong khi y dùng cung cứng tên dài bắn được xa hơn, ba phát trúng cả ba. Trên đầu thành lính Liêu kêu la rầm rĩ, vội vàng lấy cung về đưa khiên ra đỡ. Chỉ nghe trong thành tiếng trống đánh thùng thùng, thì ra quân Liêu đã tập hợp binh lính, kiểm điểm tướng sĩ.

A Cốt Đả lớn tiếng nói:

- Bầy sói nghe đây! Bọn chó má Khất Đan đang tính chui ra khỏi cái lỗ chó đó, mình xông vào giết chúng một mẻ nữa cho sướng tay.

Người Nữ Chân lớn tiếng reo hò tưởng chừng như hàng vạn con thú cùng tru lên. Tiêu Phong nghĩ bụng nếu hai bên đánh trận này, tử thương ắt là rất nặng vội can:

- Huynh đệ, ngươi tới cứu ta, lúc này ta đã thoát hiểm rồi, còn đánh nữa làm gì? Hai anh em ta lâu ngày không gặp, đi tìm chỗ nào an tĩnh uống một trận cho túy lúy xem nào.

Hoàn Nhan A Cốt Đả nói:

- Nếu đại ca đã nói thế thì thôi mình đi.

Chỉ thấy cửa thành mở toang, một đội thiết giáp quân Liêu cưỡi ngựa phóng ra. A Cốt Đả cất tiếng chửi:

- Giết cho sạch bọn Khất Đan chó má.

Y lắp tên giương cung bắn vụt ra, trúng ngay mặt tên đi đầu, lập tức ngã xuống ngựa. Những người Nữ Chân còn lại cũng bắn ra, bắn phát nào cũng trúng mặt người Liêu. Những người đó tiễn pháp rất tinh xảo, đầu mũi tên lại tẩm thuốc độc, người trúng tên không kịp hự lên tiếng nào đã lăn ra chết ngay, chỉ phút chốc ngoài cửa thành đã có đến mấy trăm người chết, người ngựa khôi giáp chất thành một cái gò nhỏ, chặn mất cửa thành. Những người Liêu còn lại sợ đến hết hồn vội đóng chặt cửa thành không dám ra thêm nữa.

Hoàn Nhan A Cốt Đả liền suất lãnh người trong bộ tộc mình dưới chân thành diệu võ dương uy, to mồm chửi rủa. Tiêu Phong nói:

- Huynh đệ, thôi mình đi.

A Cốt Đả đáp:

- Được!

Y chỉ tay lên thành chửi:

- Bọn chó Khất Đan nghe đây, may cho các ngươi không đụng tới một sợi lông măng của Tiêu

đại ca nên hôm nay tha cho khỏi chết. Nếu không ta đã phá thành bắt bọn chó chúng bay từng đứa một ra bắn bỏ.

Sau đó y cùng Tiêu Phong cưỡi ngựa song song đi về hướng tây, đi hơn chục dặm đến một ngọn đồi. A Cốt Đả nhảy xuống ngựa, từ bên yên ngựa lấy ra một túi rượu đưa cho Tiêu Phong nói:

- Ca ca, uống rượu.

Tiêu Phong cầm lấy, uống ừng ực một hơi hết nửa bình rồi giao lại cho A Cốt Đả. A Cốt Đả uống sạch chỗ còn lại nói:

- Ca ca, chi bằng ca ca theo huynh đệ đến núi Trường Bạch, săn bắn uống rượu, tiêu dao khoái hoạt.

Tiêu Phong biết rõ tính khí Gia Luật Hồng Cơ, hôm nay bị A Cốt Đả đánh thua một trận ở Nam Kinh lại lên tiếng nhục mạ, thật là mất mặt, ắt sẽ không bỏ qua, thể nào cũng đem binh sang đánh. Người Nữ Chân tuy dũng mãnh thật nhưng dẫu sao cũng ít người, thắng bại thực không thể biết trước chi bằng không đánh nhau là hơn. Ông nghĩ đến hồi trước ở núi Trường Bạch, ngoài việc trị thương cho A Tử ra không phải lo nghĩ gì, cũng chẳng tranh danh đoạt lợi với ai, nếu từ nay ở với người Nữ Chân thì sẽ tránh được bao nhiêu phiền nhiễu bèn nói:

- Huynh đệ, những anh hùng hào kiệt từ Trung Nguyên đến đây cũng đều vì cứu ta mà ra, để ta tiễn họ đến Nhạn Môn Quan rồi sẽ cùng người anh em gặp lại.

A Cốt Đả mừng rỡ đáp:

- Bọn man tử Trung Nguyên xí xa xí xô phần nhiều không phải người tốt, ta cũng chẳng muốn gặp họ làm chi.

Nói xong dẫn tất cả tộc nhân chạy về hướng bắc. Quần hào Trung Nguyên thấy những người Nữ Chân đó đến đi nhanh như gió thoảng, cực kỳ táo tợn nghĩ thầm: “Bọn người Phiên này còn ghê gớm hơn cả bọ Liêu cẩu, cũng may họ là bằng hữu của Kiều bang chủ, nếu không thì nguy to”.

Các lộ nhân mã dần dần tụ lại một chỗ, bàn tán xôn xao về trận ác chiến dưới thành Nam Kinh mới rồi. Tiêu Phong cúi rạp tận đất nói:

- Đa tạ các vị đại nhân đại nghĩa, không nhớ chuyện ác cũ của Tiêu mỗ, nghỉn dặm bôn ba đến cứu, ân đức này Tiêu mỗ mãi mãi không thể nào báo đền nổi.

Huyền Độ nói:

- Kiều bang chủ nói thế là thế nào? Những chuyện ngày trước cũng đều vì hiểu lầm mà sinh ra cớ sự, võ lâm đồng đạo gặp nạn tương trợ cũng là chuyện đương nhiên. Huống chi Kiều bang chủ không nề sinh tử an nguy, từ bỏ vinh hoa phú quí cũng chỉ vì sinh linh bách tính Trung Nguyên, nhân đức ấy thấm nhuần thiên hạ, chúng tôi phải cảm ơn Kiều bang chủ mới phải.

Phạm Hoa lớn tiếng nói:

- Chúng vị anh hùng, tại hạ xem xét binh thế quân Liêu, e rằng họ chưa chịu thua đâu, thể nào cũng truy kích, không biết các vị có cao kiến gì không?

Quần hùng đồng thanh đáp ứng:

- Chúng tôi quyết cùng bọn Liêu binh một trận sống mái, há lại sợ chúng hay sao?

Phạm Hoa nói:

- Bên địch nhiều, bên ta ít, giao phong trên đồng bằng chúng ta quả thật bất lợi. Theo ý kiến tại hạ chúng mình nên lui về hướng tây, một là gần với nơi quân Tống trú đóng, có gì tiếp ứng lẫn nhau, hai nữa quân địch đuổi càng xa nhân số càng giảm đi, chúng ta có thể thừa cơ phản kích.

Quần hào ai nấy khen phải. Sau đó Hư Trúc dẫn bộ thuộc cung Linh Thứu đi thành một toán, Đoàn Dự dẫn binh mã Đại Lý đi một toán khác, còn Huyền Độ dẫn quần hào Trung Nguyên thành toán thứ ba, còn Tiêu Phong cùng bang chúng Cái Bang đoạn hậu. Bốn lộ nhân mã, mỗi đoàn cách nhau chừng vài ba dặm, thám tử cưỡi ngựa chạy tới chạy lui truyền tin, nếu có quân địch sẽ cứu ứng lẫn nhau. Đi suốt ngày hôm đó, buổi chiều ở nơi sơn dã nghỉ ngơi, đến tối cũng không thấy quân Liêu đuổi tới ai nấy mới yên tâm.

Sáng sớm hôm sau mọi người lại lên đường, Tiêu Phong hỏi A Tử:

- Vị Du quân kia có còn ở cung Linh Thứu nữa hay không?

A Tử bĩu môi nói:

- Ai mà biết? Chắc là còn, y mù hai mắt, làm sao xuống núi được?

Nghe giọng nàng dường như chẳng hề quan tâm đến y. Hôm đó cả bọn đến Bạch Lạc Bảo dưới chân Ngũ Đài Sơn, đào hố nấu cơm. Đi đến đâu Phạm Hoa cũng cắt đặt người mai phục khắp nơi, chặt cầu ngăn đường, để kéo dài thì giờ Liêu binh truy kích. Đến ngày thứ ba, bỗng thấy phía đông khói phân sói1 bay thẳng vút lên, chính là tín hiệu quân Liêu đang đuổi theo. Quần hào ai nấy giật mình, những hào kiệt trẻ tuổi đã toan quay lại trợ giúp những tiểu đội mai phục dọc đường, nhưng bị Huyền Độ, Phạm Hoa ngăn trở.

Đến chiều hôm đó, quần hào nghỉ lại một triền núi. Ngủ đến nửa đêm, bỗng có người kinh hoàng kêu lên khiến ai nấy tỉnh dậy, thấy phương bắc đỏ rực cả một góc. Tiêu Phong và Phạm Hoa hai người nhìn nhau, trong bụng thầm biết hẳn là có chuyện chẳng lành. Phạm Hoa nói nhỏ:

- Tiêu đại vương nghĩ có phải quân Liêu đi vòng qua giáp công chăng?

Tiêu Phong gật đầu. Phạm Hoa nói:

- Lửa lớn thế, không biết đốt mất bao nhiêu nhà của dân chúng? Than ôi!

Tiêu Phong không muốn kể xấu Gia Luật Hồng Cơ nhưng biết ngay lần này bị thua dưới tay người Nữ Chân, bao nhiêu tức tối trong lòng trút lên đầu bách tính, trên đường tiến quân tây chinh, gặp ai giết nấy, nhà cửa đốt sạch.

Lửa cháy mãi tới khi trời sáng cũng chưa tắt. Đến trưa hôm đó, phương nam cũng có lửa bốc lên, dưới ánh nắng chang chang không thấy lửa mà chỉ thấy khói mù mịt bốc lên tận mây. Đoàn của Huyền Độ vốn dĩ đi đầu thấy phương nam lửa bốc cao như thế liền gò cương đứng lại bên đường đợi Tiêu Phong tới nơi bèn hỏi:

- Kiều bang chủ, quân Liêu chia ba mặt tấn công, Nhạn Môn Quan liệu có giữ nổi không? Ta đã liên tiếp sai người chạy đến báo tin nhưng thống soái giữ ải nhu nhược, không dám phát binh sợ không chống nổi thiết kỵ Liêu binh.

Tiêu Phong không biết phải trả lời thế nào, Huyền Độ lại tiếp:

- Xem ra chỉ có người Nữ Chân là có thể chống lại quân Liêu, trong tương lai nếu như Đại Tống liên thủ với Nữ Chân, nam bắc giáp công thì may ra sẽ khiến cho thiết kỵ Khất Đan không tiến xuống nam thôi.

Tiêu Phong hiểu ý ông ta muốn mình tìm cách liên lạc với thủ lãnh Nữ Chân Hoàn Nhan A Cốt Đả nhưng nghĩ mình vốn là người Khất Đan, làm sao có thể cấu kết ngoại địch đánh lại nước mình. Ông đột nhiên nhớ ra hỏi lại:

- Huyền Độ đại sư, phụ thân tôi ở quí bảo sát có bình an không?

Huyền Độ ngạc nhiên nói:

- Lệnh tôn qui y tam bảo, thanh tu ở hậu viện chùa Thiếu Lâm, trước khi đi Nam Kinh chúng tôi không gặp lệnh tôn để khỏi làm động lòng trần của người.

Tiêu Phong nói:

- Tại hạ quả là muốn gặp gia gia, hỏi ông một câu.

Huyền Độ ồ lên một tiếng. Tiêu Phong nói:

- Tại hạ muốn thỉnh vấn lão nhân gia: Nếu như quân Liêu tiến đánh chùa Thiếu Lâm, thì phải xử trí thế nào?

Huyền Độ đáp:

- Thì phải hết sức kháng địch, hộ tự vệ pháp, còn gì khác nữa?

Tiêu Phong nói:

- Thế nhưng cha tôi là người Khất Đan làm sao có thể bảo ông ta vì người Hán mà giết người Khất Đan cho được?

Huyền Độ trầm ngâm rồi nói:

- Thì ra bang chủ quả thực là người Khất Đan. Bỏ chỗ tối ra chỗ sáng, quả là đáng kính đáng phục.

Tiêu Phong nói:

- Đại sư là người Hán thì nói Hán là sáng, Khất Đan là tối. Thế nhưng người Khất Đan chúng tôi thì lại bảo Đại Liêu là sáng, Đại Tống là tối. Nghĩ đến tổ tông người Liêu chúng tôi bị người Yết2 tàn sát, bị người Tiên Ti hiếp đáp, chạy đông chạy tây, khổ không kể đâu cho hết. Thời nhà Đại Đường, võ công người Hán các ông cực thịnh, giết không biết bao nhiêu dũng sĩ Khất Đan, bắt bao nhiêu đàn bà con gái Khất Đan. Đến bây giờ người Hán võ công không được như cũ thì người Khất Đan lại quay trở lại tấn công người Hán. Cứ như thế giết qua giết lại không biết đến

bao giờ mới thôi?

Huyền Độ lặng thinh, qua một lúc mới niệm:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

Đoàn Dự giục ngựa chạy đến, chỉ nghe được phần sau của câu chuyện giữa hai người bèn ngâm nga:

Lửa hồng kia chửa tắt,

Chinh chiến hẳn chưa nguôi.

Tráng sĩ giờ đây đã thác rồi,

Ngửng đầu tiếng ngựa hí bi ai.

Sĩ tốt phơi thây ngọn cỏ,

Tướng quân trơ trọi một ngươi.

Kên kên rỉa xác nơi đồng nội,

Cành khô vất vưởng ruột tanh hôi.

Than ôi!

Xưa nay binh lửa là hung khí,

Thánh nhân chẳng đặng mới dùng thôi.3

Tiêu Phong khen ngợi:

Xưa nay binh lửa là hung khí,

Thánh nhân chẳng đặng mới dùng thôi.

- Hiền đệ, ngươi làm thơ hay thật.

Đoàn Dự đáp:

- Không phải thơ đệ làm đâu, đó là của đại thi nhân Lý Bạch đời Đường đó.

Tiêu Phong nói:

- Ta ở đây cũng nghe người trong bộ tộc hát một khúc như vầy.

Nói xong ông cao giọng hát:

Núi Kỳ Liên đã mất rồi,

Trâu bò gia súc mệt nhoài kiếm ăn.

Gò Yên Chi cũng mất tăm,

Đàn bà con gái hom hem gầy mòn.4

Ông trung khí sung túc, tiếng hát vang vang mãi tận xa nhưng giọng đầy vẻ thê lương. Đoàn Dự gật đầu:

- Đó là điệu hát của người Hung Nô. Năm xưa Hán Võ Đế chinh phạt Hung Nô, cướp mất một phần lớn đất đai của họ, người Hung Nô khốn khổ đáng thương, chắc hẳn tiếng hát vẫn còn truyền đến tận ngày nay.

Hồi 50(b) - Giáo Đơn Vu Chiết Tiễn, Lục Quân Tích Dịch, Phấn Anh Hùng Nộ

Tống Liêu thoát khỏi một trường can qua.

Nhân, tình, nghĩa vẹn cả ba,

Thân kia dẫu thác danh đà lưu phương.

*

* * Tiêu Phong đáp:

- Tổ tiên người Khất Đan chúng ta thời đó cũng khổ chẳng khác gì người Hung Nô.

Huyền Độ thở dài một tiếng nói:

- Chỉ khi nào tất cả vua chúa tướng lãnh trong thiên hạ đều sùng tín Phật pháp, giữ lòng từ bi thì lúc đó mới hết được cái thảm cảnh chiến tranh.

Tiêu Phong đáp:

- Không biết đến năm nào tháng nào mới có được một thế giới thái bình như thế.

Cả đoàn người tiếp tục đi về hướng tây, thấy ba phía đông nam bắc chỗ nào cũng lửa đỏ rực, suốt đêm chưa tắt, quân Liêu vẫn đốt phá chém giết đuổi theo. Quần hùng trong dạ ai ai cũng phẫn nộ, luôn mồm chửi rủa, nguyện cùng quân địch một trận tử chiến. Phạm Hoa nói:

- Quân Liêu càng đuổi càng gần, cuối cùng rồi mình sẽ vào cảnh lui cũng không xong. Theo ý kiến của huynh đệ, chi bằng chúng ta phân tán ra khắp nơi khiến bọn chúng không biết hướng nào mà đuổi.

Ngô Trường Phong lớn tiếng nói:

- Thế thì có khác gì chịu thua? Phạm tư mã, ông chớ có làm tăng khí thế địch mà làm giảm uy phong mình, thắng cũng được mà thua cũng được, nhất quyết phải cùng bọn Liêu cẩu kia một mất một còn.

Còn đang nói chuyện đột nhiên nghe vút một tiếng, một mũi vũ tiễn từ góc đông nam bắn tới, một bang chúng Cái Bang trúng tên ngã xuống, kế đó từ sau núi một đội Liêu binh hò hét xông ra. Toán quân đột kích đó chừng độ năm trăm tên, vượt qua những người đoạn hậu, chạy một mạch theo đường tắt tấn công ngang hông. Ngô Trường Phong gào lên:

- Giết!

Y xông lên trước tiên. Quần hùng nén giận đã lâu, ai nấy hết sức chiến đấu, người đã đông hơn lại ai nấy võ nghệ cao cường, vừa la hét vừa chém giết thế như chặt dưa tàn sát quân Liêu, chỉ chừng nửa giờ hơn năm trăm lính Liêu đã bị giết không còn một mống. Độ hơn chục tên trèo

núi bỏ trốn nhưng đều bị những hào kiệt khinh công cao cường đuổi theo giết nốt.

Quần hào đánh thắng một trận, reo hò vang dội, tinh thần phấn chấn. Phạm Hoa len lén thương nghị với Huyền Độ, Hư Trúc, Đoàn Dự:

- Chúng ta chỉ mới thắng được một đội nhỏ quân Liêu, một trận đánh rồi, đại quân Liêu sẽ đến ngay, mình mau chạy về hướng tây.

Nói chưa dứt lời đã nghe phía đông có tiếng ầm ầm vọng đến. Quần hào cùng quay sang thấy bụi bay mù mịt như một đám mây đang bốc lên che cả bầu trời. Chỉ trong khoảnh khắc, ai nấy mặt mày bần thần, không nói năng gì nữa, nghe tiếng rầm rầm chẳng khác gì sấm động truyền từ xa, hiển nhiên đại đội binh mã đang kéo tới, không biết bao nhiêu vạn người.

Quần hào đã từng chứng kiến chém giết nhiều lần nhưng đại quân tiến như thế này thì chưa từng nghe, so với cuộc chiến ngoài thành Nam Kinh quân Liêu đông không biết gấp bao nhiêu lần. Ai nấy tuy đều là những tráng sĩ lớn mật nhưng thấy quân uy chấn động đất trời đều không khỏi khiếp vía, toát mồ hôi lạnh.

Phạm Hoa kêu lớn:

- Chúng vị huynh đệ, địch nhân thế lớn, chết chỉ uổng mạng. Núi xanh vẫn còn đó, Không sợ thiếu củi đun. Hôm nay chúng ta tạm nhường chúng rồi tìm cách phản kích sau.

Quần hào lập tức lên ngựa, chạy về hướng tây nhưng tiếng rầm rầm vẫn đuổi theo không ngớt. Tối hôm đó mọi người không nghỉ ngơi, mỗi lúc thấy một gần Nhạn Môn Quan nên càng ra roi, biết rằng nếu qua được cửa ải rồi, cố găng thủ ngự, quân địch tuy đông nhưng phá được cửa quan cũng không phải dễ.

Trên đường ngựa liên tiếp ngã lăn ra chết, người thì thi triển khinh công, kẻ thì hai người cưỡi chung một con. Chạy đến khi trời sáng thì chỉ còn cách Nhạn Môn Quan chừng mươi dặm, ai nấy lúc ấy mới yên tâm, xuống ngựa cầm cương chậm rãi đi bộ để cho con vật lấy lại sức. Thế nhưng tiếng rầm rầm của binh mã đuổi theo đằng sau thì vẫn còn, mỗi lúc một thêm vang dội.

Tiêu Phong từ sơn lãnh trở xuống sườn núi bất chợt thấy một tảng đá lớn không khỏi giật mình nghĩ thầm: “Năm xưa Huyền Từ phương trượng, Uông bang chủ đã thống lãnh quần hào Trung Nguyên, phục kích cha ta, giết chết mẹ ta cùng không ít võ sĩ Khất Đan cũng là ở chỗ này”. Ông nghiêng đầu nhìn thấy tên vách núi vẫn còn dấu búa bạt chữ đi, chính là nơi Huyền Từ xóa bỏ tự tích của Tiêu Viễn Sơn.

Tiêu Phong chậm rãi quay đầu lại, thấy bên cạnh thạch bích có một cây hoa, tai còn văng vẳng nghe tiếng A Châu nấp sau cây này nói:

- Kiều đại gia, ông còn đánh nữa, chắc ngọn núi này cũng sẽ đổ mất thôi.

Ông ngơ ngẩn, mấy câu nói nhu mì của A Châu vẫn còn vang vang trong đầu:

- Thiếp... thiếp ở đây chờ đại gia đã năm ngày năm đêm, chỉ sợ ông không đến. Ông... ông quả nhiên đến rồi, nhờ trời phù hộ nên ông vẫn khỏe mạnh bình thường.

Tiêu Phong nước mắt ròng ròng, đi đến bên cạnh, giơ tay xoa xoa thân cây thấy nay đã cao hơn khi ông gặp lại A Châu nhiều, nhất thời trong lòng thương cảm quên hết cả mọi sự chung

quanh. Bỗng nghe có tiếng lảnh lót gọi:

- Tỉ phu! Mau chạy thôi! Chạy thôi!

A Tử chạy đến nắm áo Tiêu Phong. Tiêu Phong ngẩng đầu nhìn thấy ở xa xa đông nam bắc ba mặt trường mâu quân Liêu chĩa lên trời tua tủa như rừng, hiển nhiên đang vây mình lại. Tiêu Phong gật đầu nói:

- Được, mình lui vào trong Nhạn Môn Quan rồi tính sau.

Khi đó quần hào đã tụ tập ở trước cửa ải rồi. Tiêu Phong và A Tử cưỡi ngựa song song chạy đến nhưng cửa vẫn đóng chặt. Trên cửa quan một viên quan người Tống đứng trên đầu thành, lớn tiếng nói:

- Phụng mệnh Trương tướng quân chỉ huy sứ trấn thủ Nhạn Môn Quan có ra lệnh rằng: Các ngươi nếu là bách tính Trung Nguyên thì được nhập quan nhưng không biết có cấu kết với quân Liêu làm gian tế hay không, thành thử các ngươi vứt binh khí xuống để tra xét từng người. Nếu trên người không có dấu quân khí, Trương tướng quân sẽ khai ân, để cho các ngươi vào trong ải.

Câu nói vừa dứt, quần hào liền nhao nhao lên. Có người nói:

- Bọn ta nghìn dặm bôn ba, hết sức chống với quân Liêu, sao lại nghi làm gian tế là thế nào?

Có người nói:

- Bọn ta mang theo binh khí là để giúp tướng quân kháng Liêu. Nếu như không có binh khí trong tay thì làm sao đánh với quân Liêu được?

Gặp người tính tình nóng nảy táo tợn liền chửi ngay:

- Mẹ ngươi chứ, không mở cho ông vào hả? Tất cả tấn công vào bây giờ.

Huyền Độ vội vàng ngăn lại, quay sang gã quan quân nói:

- Phiền các hạ bẩm lại với Trương tướng quân: Chúng tôi đều là bách tính trung nghĩa của Đại Tống. Địch quân chớp mắt sẽ đến ngay, nếu còn tra xét thì sẽ mất thời giờ, khi đó cửa mở ra sẽ rất nguy hiểm.

Gã quan quân đã nghe có tiếng người chửi rủa, lại thấy quần hào không hiếm những người ăn mặc quái lạ, không giống nhân sĩ Trung Thổ bèn nói:

- Lão hòa thượng, ông bảo tất cả đều là lương dân Trung Thổ, ta xem nhiều người đâu phải dân Trung Quốc? Được rồi, ta mở cho một mặt lưới, người Đại Tống thì được vào ải, còn không phải dân Đại Tống thì không được vào.

Quần hào ngơ ngẩn nhìn nhau, ai nấy phẫn nộ. Bộ thuộc của Đoàn Dự là thần dân nước Đại Lý, còn bộ thuộc của Hư Trúc thì có đủ các bộ tộc, Tây Vực có, Tây Hạ có, Thổ Phồn có, Cao Ly có, nếu chỉ người Đại Tống mới được vào thì đại bộ phận của nước Đại Lý và cung Linh Thứu sẽ bị chặn lại. Huyền Độ nói:

- Tướng quân minh giám: Chúng tôi ở đây có rất nhiều đồng bạn, có kẻ là người Đại Lý, có kẻ là người Tây Hạ, tất cả liên thủ chống lại quân Liêu, đều là anh em cả, chứ đâu có phân biệt ai là

người Tống, ai không?

Lần này Đoàn Dự dẫn bộ thuộc lên phương bắc giữ gìn cực kỳ bí mật, không tiết lộ mình là chủ một nước, để phòng đại thần Tống triều gia hại hay bắt giữ làm con tin, vả lại Đại Lý và Liêu quốc hai bên cách nhau xa thật nhưng cũng không muốn công khai đối địch nên Huyền Độ không đề cập đến việc Đại Lý có một nhân vật cực trọng yếu nơi đây.

Gãn quan quân kia khinh khỉnh nói:

- Nhạn Môn Quan là yết hầu của Đại Tống, quan trọng là dường nào? Đại đội binh mã quân Liêu sẽ tới ngay, nếu như ta tùy tiện mở cửa quan, Liêu binh thừa cơ xông vào, cái tội tày trời đó rồi sau này ai chịu cho?

Ngô Trường Phong không còn nhịn nổi nữa, lớn tiếng quát nạt:

- Ngươi bớt la lối một câu, mau sớm mở cửa, có phải mọi sự xong xuôi hay không?

Gã quan quân cáu tiết quát lại:

- Thằng ăn mày già kia, trước mặt bản quan, ai cho ngươi được mở mồm?

Y phất tay một cái, trên thành lập tức xuất hiện hơn nghìn cung thủ, cung tên giương sẵn, nhắm thẳng xuống dưới. Gã quan quân lại hét:

- Mau mau lui ra, các ngươi còn ở đây nói lời xằng bậy mê hoặc lòng người, nhiễu loạn lòng quân thì ta sẽ ra lệnh phát tiễn đó.

Huyền Độ thở dài một tiếng, không biết phải tính sao. Nhạn Môn Quan hai bên núi cao vút tận mây, cửa ải này có tên là Nhạn Môn, ý nói hồng nhạn khi bay về phương nam, cũng phải theo khe giữa hai ngọn núi mà bay đủ biết địa thế hiểm yếu dường nào. Quần hào tuy không hiếm kẻ khinh công cao cường có thể trèo non vượt lãnh nhưng phần đông không thể nào chạy được ắt sẽ bị quân Liêu giết chết.

Chỉ thấy quân Liêu đi theo đường núi từ hai mặt đông tây càng lúc càng khép lại dần cùng theo chính diện tiến tới. Thế nhưng ngoài tiếng vó ngựa, tiếng giáp sắt, tiếng gió thổi không nghe một tiếng hò reo nào, quân kỷ quả thực nghiêm minh, đúng là một quân lữ tinh nhuệ. Từng đội quân Liêu xếp thành trận thế ép tới cửa ải, tới khi trong tầm bắn tên rồi liền dừng lại. Nhìn ra ba phía đông tây bắc chỗ nào cũng cờ quạt phất phới, nhân mã không biết là bao nhiêu mà kể.

Tiêu Phong lớn tiếng nói:

- Các vị ở đâu tại đó không nên di động, chờ tại hạ phân giải với Liêu đế.

Ông không đợi Đoàn Dự, A Tử ngăn trở, đã một mình một ngựa chạy lên. Hai tay ông giơ cao khỏi đầu, ý cho biết không có binh khí cung tên, sang sảng cất tiếng:

- Tiêu Phong có vài lời muốn tâu lên Đại Liêu hoàng đế, xin bệ hạ ra mặt.

Mấy câu đó ông dùng nội lực truyền ra, thanh âm vang vọng tận xa, mấy vạn quân Liêu ai nấy đều nghe rõ ràng không khỏi biến sắc. Một hồi sau, từ trong quân Liêu tiếng tù và vang dậy, thiên quân vạn mã tựa như sóng bể dạt sang hai bên, tám lá cờ vàng do tám kỵ sĩ từ trong trận cầm chạy ra phần phật tung bay trước gió. Sau tám lá hoàng kỳ là những đội quân cầm trường

thương, đao phủ, cung tên, thuẫn bài chia thành hai đội, cuối cùng mới đến mười đại tướng mặc giáp sắt bảo vệ Gia Luật Hồng Cơ tiến ra khỏi trận.

Quân Liêu liền hô to:

- Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Tiếng hô vang dậy chấn động cả sơn cốc. Quân Tống trên ải thấy uy thế Liêu binh không khỏi bàng hoàng. Gia Luật Hồng Cơ tay cầm bảo đao giơ cao, quân Liêu lập tức im bặt, trừ tiếng ngựa hí, không còn một tiếng nào khác. Gia Luật Hồng Cơ hạ bảo đao xuống, cười ha hả nói:

- Tiêu đại vương, ngươi bảo sẽ dẫn quân Liêu nhập quan, sao cửa ải chưa thấy mở?

Lời vừa nói ra, trên ải lập tức có người thông dịch lại cho viên quan trấn thủ nghe. Quan quân giữ thành lập tức huyên náo, chỉ mặt Tiêu Phong chửi bới ầm ĩ. Tiêu Phong biết là Gia Luật Hồng Cơ tính dùng kế ly gián, để quân Tống không mở cửa cho bên mình vào, trong lòng chua xót, lập tức nhảy xuống ngựa tiến lên mấy bước nói:

- Bệ hạ, Tiêu Phong này phụ bạc ân điển thâm hậu khiến cho hoàng thượng phải ngự giá thân chinh, quả là đáng chết.

Còn đang nói bỗng có hai bóng người lao vụt tới nhanh như ánh chớp, xông thẳng vào Gia Luật Hồng Cơ, chính là Hư Trúc và Đoàn Dự. Hai người thấy tình thế có chiều bất lợi, biết rằng việc ngày hôm nay chỉ còn cách bắt lấy Liêu đế để uy hiếp thì mới mong bảo trì được đại cục, ra dấu cho nhau rồi chia hai bên tiến vào.

Khi Gia Luật Hồng Cơ ra trận đã hờm trước đề phòng Tiêu Phong lại giở lối cũ bắt sống cha con Sở vương năm nào. Chỉ huy sứ đội thân binh liền quát lên một tiếng, hơn ba trăm tên lính cầm khiên lập tức tụ lại xếp thành một bức tường, chắn ngay trước mặt vua Liêu. Lính cầm trường mâu, lính cầm đao phủ cũng đứng xếp hàng khít khao ngay trước mặt đội thuẫn bài.

Thế nhưng Hư Trúc không phải còn như ngày trước, nay đã được chân truyền của Thiên Sơn Đồng Mỗ, lại từng nghiên cứu tất cả các võ học bí áo trên vách đá Linh Thứu Cung, võ công cao siêu tới mức tùy tâm sở dục. Đoàn Dự thì sau khi hút được trọn vẹn công lực một đời của Cưu Ma Trí, nội lực thâm hậu, cũng vào loại chấn cổ thước kim, thi triển Lăng Ba Vi Bộ thì làm sao quân sĩ nước Liêu ngăn nổi?

Đoàn Dự chẳng khác gì con chạch lách đông lượn tây, lẻn qua đám lính cầm giáo cầm đao khít khao chỉ cách chưa đầy một thước. Bọn lính cầm mâu đã không đâm trúng được Đoàn Dự lại vì quá gần nên vướng lẫn nhau, người nọ đụng phải người kia.

Hư Trúc liên tiếp vươn tay, chộp ngực chộp lưng quân Liêu, ném ra bên ngoài, càng lúc càng xông vào gần Gia Luật Hồng Cơ. Hai viên đại tướng giục ngựa xông ra, mũi thương cùng đâm vào ngực Hư Trúc. Hư Trúc đột nhiên nhảy vọt lên, hai chân chia ra đá vào đầu hai mũi giáo. Hai viên tướng Liêu cùng quát lên, rung thương một cái định chấn động cho Hư Trúc rớt xuống. Hư Trúc liền mượn ngay sức bật của ngọn giáo, nhảy vọt lên thêm một lần nữa, từ trên không nhảy bổ xuống đầu Hồng Cơ.

Một người thì trơn tuột như cá lượn, một người thì vùn vụt như chim bay, cùng tấn công khiến Gia Luật Hồng Cơ hoảng hốt, vung bảo đao lên chém vào Hư Trúc đang còn ở trên không. Tay

trái Hư Trúc lập tức vươn ra, chộp được sống đao, thừa thế đang rơi cuộn lại bắt luôn cổ tay Liêu đế. Ngay lúc đó Đoàn Dự cũng đã vượt qua được rừng người, xông vào nắm được vai Gia Luật Hồng Cơ. Hai người cùng quát:

- Đi thôi!

Cả hai cùng đưa tay vật một cái đã lôi được thân thể cao to của y xuống khỏi lưng ngựa, quay đầu chạy ra. Quân Liêu bốn phía thấy hoàng đế bị bắt, kinh hãi la hoảng lên, nhất thời không biết phải làm thế nào. Mấy chục thân binh liều mạng xông lên cứu chúa đều bị Hư Trúc, Đoàn Dự đá văng ra xa.

Hai người bắt được Liêu đế rồi, trong bụng mừng rỡ đột nhiên thấy Tiêu Phong phi thân ra chặn lại, cùng kêu lên:

- Đại ca!

Ngờ đâu Tiêu Phong song chưởng đánh tới, vù vù hai tiếng chia ra tập kích hai bên. Hai người kinh hãi, thấy chưởng lực chẳng khác gì bài sơn đảo hải, đành phải giơ tay lên đỡ, bình bình bốn chưởng đụng nhau. Chưởng phong rung chuyển, Tiêu Phong tiến lên thừa thế nắm ngay Gia Luật Hồng Cơ.

Khi đó quân Liêu và quần hào Trung Thổ cũng đã từ hai bên ùa tới, một bên định cứu hoàng đế, một bên muốn tiếp ứng cho Tiêu Phong, Hư Trúc, Đoàn Dự.

Tiêu Phong quát lớn:

- Không ai được động đậy. Ta muốn nói chuyện với hoàng đế Đại Liêu.

Liêu quân và quần hào lập tức dừng lại, bên nào cũng sợ bên mình bị thương nên chỉ đứng xa xa hò hét không dám xung sát, cũng không ai dám buông tên. Hư Trúc và Đoàn Dự cũng đã lui ra ba bước, chia ra đứng sau lưng Gia Luật Hồng Cơ đề phòng y chạy trở về, đồng thời ngăn trở cao thủ Khất Đan xông lên cứu giá.

Gia Luật Hồng Cơ mặt cắt không còn giọt máu, nghĩ thầm: "Tiêu Phong này tính tình cực kỳ táo tợn, ta nhốt y vào chuồng sư tử, làm nhục y quá đỗi. Bây giờ rơi vào tay y rồi, chắc hẳn y sẽ báo thù không để cho ta sống sót". Bỗng nghe Tiêu Phong nói:

- Bệ hạ, hai người này là anh em kết nghĩa của thần, không làm hại bệ hạ đâu, hoàng thượng cứ yên tâm.

Gia Luật Hồng Cơ hừ một tiếng quay lại nhìn Hư Trúc, rồi quay sang nhìn Đoàn Dự. Tiêu Phong tiếp:

- Nhị đệ của thần là Hư Trúc, chủ nhân cung Linh Thứu, còn tam đệ là Đoàn công tử nước Đại Lý, vi thần đã từng tâu lên bệ hạ rồi.

Gia Luật Hồng Cơ gật đầu:

- Quả là giỏi thật.

Tiêu Phong nói:

- Chúng tôi sẽ thả bệ hạ về trận, chỉ mong bệ hạ ban thưởng cho.

Gia Luật Hồng Cơ tưởng chừng không tin vào tai mình nữa, nghĩ thầm: "Trên đời này sao lại có chuyện dễ dàng thế nhỉ? A, đúng rồi, Tiêu Phong đã hồi tâm chuyển ý, cầu ta phong cho ba người làm quan". Y đổi mặt tươi cười nói:

- Các ngươi cầu khẩn chuyện gì, ta tự nhiên không gì không thuận.

Y vốn dĩ giọng nói run run nhưng hai câu này đã trở lại vẻ tôn nghiêm của một hoàng đế. Tiêu Phong nói:

- Bệ hạ đã là tù binh của hai vị huynh đệ, cứ theo qui củ của người Khất Đan chúng ta, bệ hạ phải lấy tài hóa đem ra chuộc.

Gia Luật Hồng Cơ nhíu mày:

- Các ngươi muốn gì?

Tiêu Phong đáp:

- Vi thần mạo muội thay hai vị huynh đệ mở lời, chỉ xin kim khẩu bệ hạ bằng lòng thôi.

Hồng Cơ cười ha hả nói:

- Trên cõi đời này, những gì ta kiếm không ra chắc cũng chẳng nhiều, con mãnh sư kia cứ việc nói ra đi.

Tiêu Phong đáp:

- Chỉ xin bệ hạ bằng lòng lập tức thoái binh, trong đời bệ hạ không để một tên quân, một tên lính vượt qua biên giới Liêu Tống.

Đoàn Dự nghe nói hết sức hả dạ, nghĩ thầm: "Liêu quân không vượt biên giới Tống Liêu thì đâu có thể chắp cánh mà bay sang xâm phạm Đại Lý mình được". Chàng liền đáp ngay:

- Đúng thế, chỉ cần hoàng thượng đáp lời là chúng tôi sẽ thả về ngay.

Lại chợt nghĩ: "Bắt giữ hoàng đế nước Liêu, công lao nhị ca còn nhiều hơn ta, không biết y muốn gì?". Đoàn Dự liền quay sang hỏi Hư Trúc:

- Nhị ca muốn hoàng đế Khất Đan chuộc thân bằng gì?

Hư Trúc lắc đầu nói:

- Ta cũng chỉ muốn y bằng lòng điều đó thôi.

Khuôn mặt Gia Luật Hồng Cơ sầm xuống, trầm giọng hỏi:

- Các ngươi dám lớn mật uy hiếp ta sao? Nếu ta không bằng lòng thì thế nào?

Tiêu Phong dõng dạc nói:

- Nếu thế thì thần xin được cùng bệ hạ đồng qui ư tận, ngọc đá đều tan. Hai chúng ta năm xưa kết nghĩa đã từng có lời thề chỉ mong cùng năm, cùng tháng, cùng ngày chết chung với nhau.

Gia Luật Hồng Cơ chột dạ, nghĩ thầm: "Gã Tiêu Phong này không sợ trời, không sợ đất, là đồ vong mệnh, xưa nay nói một là một, hai là hai. Nếu như ta không chịu ắt thể nào cũng mạo phạm, chết dưới tay tên mãng phu này thì quả là uổng quá".

Y bèn cười ha hả lớn tiếng nói:

- Chỉ một mạng Gia Luật Hồng Cơ này mà đổi lấy mấy chục năm bình an của hai nước Tống Liêu. Hảo huynh đệ, ngươi coi mạng ta quả là đáng trọng.

Tiêu Phong đáp:

- Bệ hạ là chúa tể Đại Liêu, khắp thiên hạ còn gì quí trọng hơn được nữa?

Gia Luật Hồng Cơ lại cười nói:

- Nếu nói thế, năm xưa người Nữ Chân đòi ta ba mươi xe vàng, ba trăm xe bạc, ba nghìn tuấn mã thế là còn ít, phải không?

Tiêu Phong chỉ hơi khom lưng, không dám trả lời. Gia Luật Hồng Cơ quay đầu lại thấy tướng sĩ thủ hạ, kẻ gần nhất cũng phải cách mình đến hơn trăm bước, không cách nào có thể cứu mình thoát hiểm, tính toán hơn thiệt, trên đời này có gì quí hơn tính mạng, lập tức từ ống tên rút ra một mũi điêu vũ lang nha tiễn, hai tay bẻ gập lại, cắc một tiếng, gãy ra làm đôi, vứt xuống đất nói:

- Ta bằng lòng đó!

Tiêu Phong khom lưng đáp:

- Đa tạ bệ hạ.

Gia Luật Hồng Cơ quay người lại, cất bước toan đi thấy Hư Trúc và Đoàn Dự vẫn trừng trừng nhìn mình, không có vẻ gì muốn tránh ra nhường lối, quay lại nhìn Tiêu Phong, thấy ông cũng không nói năng gì, lập tức hiểu ra, biết ba người sợ mình sau này nuốt lời, lập tức rút phắt bảo đao giơ lên cao lớn tiếng nói:

- Ba quân Đại Liêu nghe đây!

Trong quân Liêu tiếng trống trận thúc lên rộn rã, vừa hết một hồi, lập tức ngưng lại. Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Đại quân trở lại phương bắc, không tiếp tục nam chinh nữa.

Y ngừng lại một chút nói tiếp:

- Trong suốt đời ta sẽ không để một người lính của nước Liêu xâm phạm biên giới Đại Tống.

Y nói xong hạ đao xuống, tiếng trống trong quân lại nổi lên. Tiêu Phong khom lưng nói:

- Vi thần cung kính tiễn đưa bệ hạ về trận.

Hư Trúc và Đoàn Dự tránh sang hai bên, đi vòng ra sau lưng Tiêu Phong. Gia Luật Hồng Cơ vừa mừng vừa sợ, lại thêm hổ thẹn tuy muốn ra khỏi nơi hiểm địa cho mau nhưng không muốn

để cho Tiêu Phong và quân Liêu thấy mình kém thế nên cố gắng trấn tĩnh, khoan thai trở về.

Trong đám quân Liêu có vài mươi thân binh phi ngựa chạy ra nghinh tiếp. Gia Luật Hồng Cơ lúc đầu bước đi còn chậm rãi nhưng càng lúc càng nhanh, chân lảo đảo dường như không còn hơi sức, tay run lẩy bẩy, mồ hôi trán tươm ra ròng ròng, khi thị vệ xuống ngựa dắt tọa kỵ của y đến thì Gia Luật Hồng Cơ người mềm như bún, chân trái đã đặt vào bàn đạp rồi mà không sao lên yên nổi. Hai tên thị vệ liền đỡ sau lưng, dụng lực nhấc bổng lên, Gia Luật Hồng Cơ mới lên ngựa được.

Quân Liêu thấy hoàng đế bình yên trở về, cùng cất tiếng reo hò:

- Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Khi đó binh lính người Tống trên Nhạn Môn Quan, quần hào ở dưới đã cùng nghe thấy Liêu đế hạ lệnh thoái binh, lại thề suốt đời không đem quân phạm giới, ai nấy hoan hỉ reo hò như sấm động. Mọi người đều biết người Khất Đan tuy hung tàn hiếu sát nhưng lại cực kỳ thủ tín, đã giao ước gì với Đại Tống rồi, rất hiếm khi nuốt lời, huống chi Liêu đế đứng trước trận tiền chính miệng hạ chỉ, ngày sau trở mặt thì dân chúng cùng bách quan trên dưới còn ai coi ông ta ra gì nữa, cái ngôi hoàng đế chưa chắc đã yên.

Gia Luật Hồng Cơ vẻ mặt uất hận, nghĩ thầm phen này mình bị Tiêu Phong bức bách, đáp lời một chuyện trọng đại như thế mới được yên thân trở về, thật không còn mặt mũi nào nữa, vô cùng tổn thương đến quốc uy nước Đại Liêu. Thế nhưng nghe tiếng hò reo vạn tuế của quân Liêu đầy vẻ chí thành, y đưa mắt nhìn khắp lượt sĩ tốt, thấy ai nấy mặt mày hớn hở, niềm vui lộ hẳn ra mặt.

Các sĩ tốt nghĩ đến mọi người lập tức ban sư, trở về đoàn viên cùng cha mẹ vợ con, không phải vạn dặm xa xôi chinh chiến, bỏ thân nơi xứ lạ quê người, mừng không sao kể xiết. Người Khất Đan tuy dũng mãnh thiện chiến, nhưng binh hung chiến nguy, ai dám chắc là mình không chết, hôm nay được miễn cái thảm họa này, ngoài một số tướng lãnh muốn chinh chiến để có dịp thăng quan phát tài, người người đều hoan hỉ.

Gia Luật Hồng Cơ trong dạ bàng hoàng: “Thì ra tướng sĩ của ta cũng chẳng mấy ai muốn tiến đánh Nam triều, nếu như xua binh nam chinh, chưa hẳn chỉ một trận đã toàn thắng”. Y lại chợt nghĩ: “Cái bọn man tử Nữ Chân kia cực kỳ khả ố, để chúng ở sau lưng Khất Đan, thực là mối lo trong gan ruột, ta sẽ phái binh quét sạch chúng đi rồi tính sau”. Y liền giơ bảo đao lên, cao giọng nói:

- Bắc Viện Đại Vương mau mau truyền lệnh, hậu đội biến thành tiền đội, ban sư Nam Kinh.

Trong quân tiếng kèn trống vang lừng, ngự chỉ truyền xuống, tiếng hò reo mới đầu ở gần dần dần truyền mỗi lúc một xa. Gia Luật Hồng Cơ quay đầu lại thấy Tiêu Phong vẫn còn đứng sững sững tại chỗ cũ, cười khẩy một tiếng lớn tiếng nói:

- Tiêu đại vương, ngươi lập đại công cho Đại Tống như vầy, cao quan hậu lộc kể là nắm chắc trong tay rồi.

Tiêu Phong nói lớn:

- Bệ hạ, Tiêu Phong là người Khất Đan, hôm nay uy hiếp bệ hạ, thành đại tội nhân của nước

Liêu, còn mặt mũi nào đứng trong trời đất?

Ông cúi xuống nhặt hai nửa mũi tên gãy, vận nội công vào, hai cánh tay giựt mạnh một cái, nghe phụp một tiếng cắm thẳng vào tim. Gia Luật Hồng Cơ kêu lên một tiếng kinh hoàng, giục ngựa chạy lên mấy bước nhưng lại gò cương dừng vó. Hư Trúc và Đoàn Dự hồn phi phách tán, cùng chồm tới kêu lên:

- Đại ca! Đại ca!

Thế nhưng hai nửa mũi lang nha tiễn đã cắm trúng tim, Tiêu Phong đôi mắt nhắm nghiền tắt thở rồi. Hư Trúc vội xé áo ông ra toan cứu chữa nhưng vết thương ở ngay tâm tạng không còn làm gì được nữa. Chỉ thấy trên ngực ông xâm hình một con thanh lang nhe răng, thần tình cực kỳ dữ tợn. Hư Trúc và Đoàn Dự khóc rống lên, phục xuống lạy.

Người trong Cái Bang cùng xông lên, vây quanh sì sụp, Ngô Trường Phong đấm ngực kêu than:

- Kiều bang chủ, tuy ông là người Khất Đan nhưng so với bọn người Hán vô dụng chúng tôi còn anh hùng gấp vạn lần.

Quần hào Trung Nguyên cũng xúm xít, có kẻ hạ giọng nghị luận:

- Kiều bang chủ quả thực là người Khất Đan sao? Thế sao ông ta lại quay sang tương trợ Đại Tống? Xem ra người Khất Đan cũng có anh hùng hào kiệt.

- Y từ nhỏ lớn lên với người Hán nên học được cái tính đại nhân đại nghĩa của người Hán.

- Hai nước bãi binh, ông ta trở thành một đại công thần hòa giải khó khăn, sao lại tự tìm cái chết nhỉ?

- Y tuy có công với Đại Tống nhưng ở nước Liêu thì thành tên giặc bán nước, phản quốc trợ địch, cho nên sợ tội tự sát.

- Cái gì mà sợ với chẳng không sợ? Kiều bang chủ anh hùng như thế, trên đời này còn sợ gì nữa?

Gia Luật Hồng Cơ thấy Tiêu Phong tự tận rồi, trong lòng hết sức hoang mang nghĩ thầm: "Y đối với Đại Liêu ta có công hay có tội? Y hết sức khuyên ta đừng phạt Tống, thế là vì người Tống hay vì người Khất Đan? Y cùng ta kết nghĩa anh em, trước sau đối với ta trung thành son sắt, hôm nay chết trước Nhạn Môn Quan, đâu phải vì tham cái công danh phú quí của Nam triều, thế ... thế là thế nào?". Y gượng nở một nụ cười, lắc đầu, quay ngựa đi thẳng vào đám Liêu binh.

Tiếng vó ngựa dồn dập trổi lên, hàng nghìn hàng vạn quân Liêu đi về hướng bắc. Tướng sĩ không ngừng quay đầu, ái ngại nhìn thi thể Tiêu Phong nằm dưới đất. Chỉ nghe tiếng quác quác, một đoàn hồng nhạn bay ngang trên đầu đại quân qua Nhạn Môn Quan.

Hư Trúc, Đoàn Dự tất cả mọi người đứng vây quanh xác Tiêu Phong, người thì khóc nức nở, kẻ ngậm ngùi âm thầm rơi nước mắt. Bỗng nghe tiếng một thiếu nữ lanh lảnh kêu lên:

- Tránh ra, tránh ra! Tất cả tránh cả ra! Các người làm chết tỉ phu của ta rồi, còn ở đây giả vờ khóc lóc để làm gì?

Nàng vừa nói vừa hết sức xô mọi người ra chen vào, chính là A Tử. Bọn Hư Trúc chẳng ai muốn tranh cãi với nàng, thấy vậy vội dạt ra. A Tử trừng trừng nhìn vào thi thể Tiêu Phong, ngẩn ngơ một hồi, dịu dàng nói:

- Tỉ phu ơi, tất cả mọi người đều xấu xa, chẳng nên chấp họ làm gì, chỉ có A Tử là thực bụng yêu thương tỉ phu thôi.

Nói xong cúi xuống ôm lấy xác Tiêu Phong bồng lên. Tiêu Phong thân thể cao to, nửa trên cô gái kéo lên được nhưng hai chân vẫn lệt xệt dưới đất. A Tử lại tiếp:

- Tỉ phu bây giờ mới thực là ngoan, thiếp ôm chàng, chàng không đẩy thiếp ra. Phải thế chứ, thế mới là hay chứ.

Hư Trúc và Đoàn Dự hai người nhìn nhau nghĩ thầm: “Nàng thương tâm quá đỗi, xem ra thần trí thất thường”. Đoàn Dự sụt sùi nói:

- Tiểu muội, Tiêu đại ca khẳng khái tựu nghĩa, người chết không thể nào sống lại được, em ... em ...

Chàng tiến đến toan đỡ lấy xác Tiêu Phong. A Tử sừng sộ gắt lên:

- Anh đừng đến đây cướp tỉ phu của tôi, anh ấy là của tôi, không ai được đụng đến.

Đoàn Dự quay đầu nháy mắt với Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh hiểu ý đi đến bên cạnh A Tử, dịu dàng nói:

- Tiểu muội tử, Tiêu đại ca qua đời, chúng mình bàn chuyện chôn cất anh ấy ra sao...

A Tử đột nhiên rú lên lanh lảnh khiến Mộc Uyển Thanh giật nảy người vội nhảy ngược trở ra. A Tử thét:

- Cút ra, cút ra ngay! Ngươi còn đến gần là ta một kiếm đâm chết tươi.

Mộc Uyển Thanh chau mày nhìn Đoàn Dự lắc đầu. Bỗng từ trong dãy núi bên cạnh cửa ải có tiếng người gọi:

- A Tử, A Tử, ta nghe thấy tiếng cô rồi, cô nương ở đâu đó? Cô nương ở đâu đó?

Giọng nói cực kỳ thê thảm, một số đông nhận ra đó là tiếng của Du Thản Chi, người giả tên Trang Tụ Hiền cũng là bang chủ Cái Bang. Mọi người quay qua nhìn về phía có tiếng nói, thấy Du Thản Chi hai tay cầm hai cây gậy trúc, gậy bên trái dò đường, gậy bên phải móc vào vai một hán tử trung niên, từ thung lũng đi lên. Người đàn ông trung niên kia chính là kẻ được chỉ định ở lại giữ Linh Thứu Cung Ô Lão Đại. Chỉ thấy y hình dung tiều tụy, áo quần rách rưới, thần tình ra chiều cam chịu, bọn Hư Trúc thoạt nhìn đã biết ngay Du Thản Chi ép y phải dẫn đi tìm A Tử, trên đường hẳn phải chịu nhiều đắng cay.

A Tử giận dữ đáp:

- Ngươi đến đây làm chi? Ta không muốn thấy ngươi, ta không muốn gặp ngươi.

Du Thản Chi vui mừng nói:

- A, quả nhiên cô nương ở đây, tôi nghe được tiếng cô nương rồi, sau cùng rồi cũng kiếm được cô nương.

Gậy bên phải vận kình đẩy một cái, Ô Lão Đại không tự chủ chạy vọt về phía trước. Hai người chạy thật nhanh, chỉ trong khoảnh khắc đã đến trước mặt A Tử. Hư Trúc và Đoàn Dự còn chưa biết tính sao, thấy Du Thản Chi cùng nghĩ thầm người này cam nguyện đem hai mắt tặng cho A Tử, có liên hệ với nàng cực kỳ sâu xa, may ra có thể khuyên giải cô gái, liền lùi lại mấy bước để mặc hai người trò truyện với nhau. Du Thản Chi nói:

- A Tử cô nương, cô khỏe chứ? Có ai coi rẻ cô nương không?

Trên khuôn mặt xấu xí hiện lên một nét tươi vui, lại ra chiều quan thiết. A Tử đáp:

- Nếu có người coi thường ta thì ngươi làm gì được họ?

Du Thản Chi vội đáp:

- Kẻ nào dám đắc tội với cô nương? Cô nương mau bảo tôi, tôi sẽ thí mạng với hắn.

A Tử cười nhạt một tiếng, chỉ vào mọi người đứng chung quanh nói:

- Tất cả bọn họ ai ai cũng khinh khi ta, ngươi giết sạch họ đi xem nào.

Du Thản Chi đáp:

- Vâng!

Y hỏi Ô Lão Đại:

- Lão Ô, ai là kẻ đắc tội với cô nương?

Ô Lão Đại đáp:

- Đông người lắm, ngươi giết không hết đâu.

Du Thản Chi đáp:

- Giết không hết cũng cứ giết, ai bảo họ dám đắc tội với cô nương.

A Tử bực tức nói:

- Ta hiện nay ở chung với tỉ phu, vĩnh viễn không bao giờ ngăn cách. Ngươi mau mau cút cho xa, ta không muốn thấy mặt ngươi nữa.

Du Thản Chi hết sức đau lòng, lắp bắp:

- Cô ... cô nương không còn muốn gặp tôi ...

A Tử cao giọng đáp:

- À, phải rồi, mắt ta là do ngươi tặng cho. Tỉ phu bảo là ta còn nợ ngươi một mối ân tình, bảo ta phải tử tế với ngươi, ta nghe thế không vui chút nào.

Nàng nói tới đây đưa tay phải lên đâm luôn vào mắt mình, đã móc được đôi con ngươi, hết sức

ném vào Du Thản Chi kêu lên:

- Trả ngươi đó! Trả ngươi đó! Từ nay về sau, ta chẳng còn nợ nần gì ngươi nữa. Có thế tỉ phu ta mới khỏi ép ta, bảo ta phải đi theo ngươi.

Du Thản Chi tuy không nhìn thấy gì nhưng nghe tiếng người chung quanh la hoảng, thanh âm đầy vẻ hoảng hốt, biết ngay đã có đột biến, nghẹn ngào nói:

- A Tử cô nương! A Tử cô nương!

A Tử ôm xác Tiêu Phong, nhỏ nhẹ nói:

- Tỉ phu, chúng mình chẳng còn nợ nần ai điều gì. Hồi trước thiếp dùng độc châm bắn chàng, chỉ vì muốn chàng mãi mãi ở cạnh em, hôm nay quả đã được như tâm nguyện.

Nói xong lệt sệt ôm xác Tiêu Phong bước đi. Quần hào thấy máu từ đôi mắt nàng chảy ròng ròng trên khuôn mặt trắng bệch không khỏi kinh hãi nên đi đến đâu mọi người tránh ra đến đó. Chỉ thấy cô gái đi thẳng về phía sơn cốc ở bên sườn núi. Mọi người ai nấy kêu lên:

- Dừng lại! Dừng lại! Trước mặt là vực sâu.

Đoàn Dự phi thân chạy tới kêu lên:

- Tiểu muội, em ...

Thế nhưng A Tử càng chạy nhanh hơn, đột nhiên chân đạp hẫng vào chỗ không, nhào người xuống vực sâu vạn trượng. Đoàn Dự giơ tay ra nắm lại, soẹt một tiếng chỉ nắm được chút vạt áo, đột nhiên bên cạnh có tiếng gió gấp gáp, ai đó đã bổ nhào tới, vội vàng nghiêng qua thấy Du Thản Chi cũng đã lao theo. Đoàn Dự kêu lên:

- Ối trời!

Chàng đưa mắt nhìn xuống chỉ thấy mây mù bao phủ, không biết vực núi sâu tới đâu. Quần hào đứng bên sơn cốc, ai nấy ngậm ngùi thở dài, người võ công hơi kém thấy vách đá đầy những đá tai mèo lởm chởm, nhọn hoắt như dao, không khỏi kinh tâm.

Những người tuổi cao như Huyền Độ, nhớ lại năm xưa Huyền Từ, Uông bang chủ phục kích võ sĩ Khất Đan ngoài Nhạn Môn Quan, biết mẫu thân Tiêu Phong cũng chết ở ngay cái vực này.

Bỗng nghe từ trên ải tiếng trống đánh thì thùng, gã quan quân kia lại lớn tiếng nói:

- Phụng đô chỉ huy sứ trấn thủ Nhạn Môn Quan truyền tướng lệnh: Các ngươi quả không phải là gian tế nước Liêu nên đặc biệt cho nhập quan nhưng phải an phận giữ gìn, không được ồn ào, nhất mực tuân thủ phép nước.

Quần hào đứng dưới liền nhao nhao chửi rủa:

- Bọn ta thà chết chứ không đi qua cái cửa ải do tên quan chó má kia trấn giữ.

- Nếu chẳng vì tên cẩu quan khiếp nhược kia thì Tiêu đại hiệp đâu có đến nỗi phải chết.

- Tất cả xông vào giết quách tên chó má kia đi!

Mọi người hung hăng chỉ vào cửa ải, hoa tay dậm chân không tiếc lời. Hư Trúc, Đoàn Dự cúi xuống vực sâu lạy mấy lạy, sau đó vượt qua núi mà đi.

Gã trấn thủ Nhạn Môn Quan thấy quần hào uy thế dũng mãnh vội đổi lệnh đóng chặt cửa không cho ai vào nữa, đợi cho mọi người chán lời, bỏ đường cái trèo qua núi xuôi nam cả rồi lúc ấy mới yên lòng. Y lập tức viết biểu báo tin thắng trận, cho khoái mã đưa về Biện Lương, nói là đích thân thống lãnh bộ hạ tướng sĩ, huyết chiến mấy ngày với hơn một chục vạn quân Liêu, nhờ hồng phúc tề thiên của hoàng thượng cùng chỉ bảo đúng đắn của đại thần trong triều nên đã xả thân giết được đại tướng nước Liêu là Nam Viện Đại Vương Tiêu Phong cùng mấy nghìn quân địch, Liêu chúa Gia Luật Hồng Cơ phải cụp đuôi chạy dài.

Tống đế Triệu Hú nhận được biểu hết sức mừng rỡ, truyền chỉ khao thưởng quân sĩ đóng ở chung quanh cửa quan, từ chỉ huy sứ trở xuống ai ai cũng được thăng quan tấn tước. Triệu Hú tự cho mình là anh minh vũ dũng, vượt xa Thái Tổ Thái Tông, ngày đêm cùng triều thần yếm ẩm, hoan lạc với các phi tần ở hậu cung, tiếng ca công tụng đức nghe đầy cả tai, biểu văn khánh chúc đại thắng gửi về nườm nượp. *

o O o

Đoàn Dự cùng Hư Trúc, Huyền Độ, Ngô trưởng lão và quần hùng chia tay rồi liền cùng Mộc Uyển Thanh, Chung Linh, Hoa Hách Cấn, Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần trở về Đại Lý. Vào đến quốc cảnh, Vương Ngữ Yên và thị vệ võ sĩ Đại Lý đã ra tận biên giới nghênh tiếp, nghe Đoàn Dự kể lại tình trạng Tiêu Phong và A Tử ai nấy đều ngậm ngùi. Cả đoàn về nam, Đoàn Dự không muốn kinh động bách tính nên truyền lệnh không mặc sắc phục bách quan, ra đi thế nào cứ để nguyên như thế mà lên đường.

Hôm đó về đến kinh thành, Đoàn Dự muốn lên chùa Thiên Long để bái kiến Khô Vinh đại sư và bá phụ Đoàn Chính Minh nhưng trời đã sắp tối mà còn cách chùa đến hơn sáu mươi dặm, đành phải kiếm chỗ nghỉ ngơi. Bỗng nghe trong rừng có tiếng trẻ con reo lên:

- Bệ hạ! Bệ hạ! Chúng tôi lạy bệ hạ rồi, sao bệ hạ không cho kẹo?

Mọi người nghe thế ai nấy đều ngạc nhiên: “Sao lại có người nhận ra được hoàng thượng nhỉ?”. Cả bọn tiến vào xem xét, nghe thấy trong rừng có người nói:

- Các ngươi phải xướng: Nguyện ngô hoàng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế, thế mới có kẹo.

Tiếng nói đó cực kỳ quen thuộc, chính là Mộ Dung Phục. Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên hoang mang, vội nắm lấy tay nhau, nép vào sau gốc cây, nhìn về phía có thanh âm, thấy Mộ Dung Phục ngồi trên một cái gò đất, đầu đội mũ giấy cao nghệu, thần sắc nghiêm trang.

Bảy tám đứa trẻ con nhà quê quì trước đống đất, lao xao nhắc lại:

- Nguyện ngô hoàng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!

Bọn chúng vừa chúc tụng rầm rĩ vừa lạy như tế sao, có đứa thò tay giục:

- Cho kẹo đi, cho bánh đi!

Mộ Dung Phục đáp:

- Chư khanh bình thân, trẫm đã hưng phục được Đại Yên, lên ngôi đại bảo rồi, mọi người ai cũng được phong thưởng.

Bên cạnh gò đất một cô gái đứng ủ rũ, chính là A Bích. Nàng mặc một chiếc áo dài màu xanh lợt, khuôn mặt xinh xắn nhuốm vẻ tiều tụy buồn rầu, lấy kẹo bánh từ trong một chiếc giỏ, chia cho đám trẻ con miệng nói:

- Các cháu ngoan lắm, mai ra chơi nữa, lại được kẹo được bánh.

Giọng nàng nghẹn ngào, mấy giọt nước mắt lã chã rơi trên giỏ tre. Bọn trẻ con vỗ tay reo hò giải tán cùng nói:

- Mai lại ra nữa!

Vương Ngữ Yên biết rằng biểu ca thần trí đã thất thường, cái mộng đế vương càng lúc càng sâu, không khỏi bùi ngùi. Đoàn Dự nhìn thấy thần tình A Bích như thế, nỗi thương xót dâng tràn, định lên tiếng gọi nàng và Mộ Dung Phục cùng về Đại Lý để tính đường sắp xếp cho ổn thỏa nhưng thấy cô gái nhìn Mộ Dung Phục hết sức nhu tình, còn Mộ Dung Phục thì mặt mày đầy vẻ đắc ý thỏa mãn, trong bụng bàng hoàng: “Mỗi người có một duyên pháp khác nhau, Mộ Dung huynh và A Bích như thế này, với người khác thì thấy họ đáng thương, có biết đâu trong lòng họ lại hết sức hoan lạc không chừng? Ta việc gì phải lắm chuyện?”. Chàng nhẹ nhàng cầm tay áo Vương Ngữ Yên ra hiệu.

Mọi người lặng lẽ lui ra. Chỉ thấy Mộ Dung Phục ngồi chễm chệ quay mặt về hướng nam, miệng vẫn lảm nhảm không thôi.

HẾT

Bắt đầu dịch 4/2001

Dịch xong 4/2003

---

1 Lang yên: phân chó sói khi đốt khói bốc lên cao, ngày xưa dùng để làm tín hiệu báo động

2 một giống Hung Nô

3 Phong hỏa nhiên bất tức,

Chinh chiến vô dĩ thời.

Dã chiến cách đấu tử,

Bại mã hiệu minh hướng thiên bi. Điểu diên trác nhân trường,

Xung phi thượng quải khô chi thụ.

Sĩ tốt đồ thảo mãng,

Tướng quân không nhĩ vi.

Nãi tri binh giả thị hung khí,

Thánh nhân bất đắc dĩ nhi dụng chi.

4 Vong ngã Kỳ Liên sơn,

Sử ngã lục súc bất phiên tức.

Vong ngã Yên Chi sơn,

Sử ngã phụ nữ vô nhan sắc.